
SÁCH MẶC MÔN

MỘT CHỨNG THƯ KHÁC VỀ
CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ

SÁCH MẶC MÔN

Một Chứng Thư Khác về
Chúa Giê Su Kỵ Tô

Do
Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau
của Chúa Giê Su Kỵ Tô
Xuất Bản
Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ

Ấn bản đầu tiên bằng tiếng Anh được xuất bản
ở Palmyra, New York, Hoa Kỳ, vào năm 1830

Xin nộp những lời phê bình góp ý và những lời đề nghị cho
scriptures@ChurchofJesusChrist.org hoặc gửi thư đến
Scriptures Coordination, 50 East North Temple Street, 24th Floor,
Salt Lake City, UT 84150-3220 USA.

© 2019 by Intellectual Reserve, Inc.
All rights reserved.

Printed in the United States of America 12/2019

English approval: 3/15

Translation approval: 3/15

Translation of the Book of Mormon
Vietnamese

SÁCH MẶC MÔN

TRUYỆN KÝ

DO CHÍNH TAY MẶC MÔN VIẾT

TRÊN CÁC BẢNG KHẮC

LẤY TỪ CÁC BẢNG KHẮC NÊ PHI

Vậy nên, đây là truyện tóm lược về biên sử của dân Nê Phi và dân La Man—Viết cho dân La Man, là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, và cả cho dân Do Thái và Dân Ngoại nữa—Viết theo lệnh truyền, và cũng theo tinh thần tiên tri và mặc khải—Viết xong, niêm phong và cất giấu trong Chúa để khỏi bị hủy diệt—Sẽ xuất hiện nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế để được phiên dịch—Được chính tay Mô Rô Ni niêm phong và cất giấu trong Chúa, để xuất hiện đúng kỳ định qua người Dân Ngoại—Sách được phiên dịch nhờ ân tứ của Thượng Đế.

Sách còn gồm truyện tóm lược lấy từ Sách Ê The, là biên sử của dân Gia Rét, là dân bị phân tán lúc Chúa làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng khi họ xây tháp cao để lên trời—Là tài liệu để chỉ cho đám dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên biết những việc vĩ đại mà Chúa đã làm cho tổ phụ họ và để họ có thể biết được những giao ước của Chúa, ngõ hầu họ không bị khai trừ mãi mãi—Và cũng để thuyết phục cho người Do Thái và người Dân Ngoại tin rằng CHÚA GIÊ SU LÀ ĐĂNG KÝ TÔI, THƯỢNG ĐẾ VĨNH CỬU, đã biểu hiện cho tất cả quốc gia biết—Và giờ đây, nếu có lỗi lầm thì đó là lỗi lầm của loài người; vậy nên, đừng có lên án những sự việc của Thượng Đế, để các người có thể được xét thấy là không tì vết trước ghế phán xét của Đăng Ký Tôi.

BẢN DỊCH NGUYÊN THỦY TỪ CÁC BẢNG KHẮC
SANG ANH NGỮ BỞI JOSEPH SMITH, JR.

MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu	VII
Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng	IX
Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng	IX
Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith	XI
Phần Giải Thích Vấn Tất	XVI
Các Hình Minh Họa	XIX
1 Nê Phi	1
2 Nê Phi	69
Gia Cốp	156
Ê Nốt	180
Gia Rôm	184
Ôm Ni	186
Lời Mặc Môn	190
Mô Si A	192
An Ma	276
Hê La Man	500
3 Nê Phi	552
4 Nê Phi	629
Mặc Môn.	634
Ê The	659
Mô Rô Ni	700
Sách Hướng Dẫn Thánh Thư	1
Bảng Niên Đại	247
Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm	253

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

<i>Cựu Ước</i>		NaHum	Na Hum	<i>Sách Mặc Môn</i>	
STKý	Sáng Thế Ký	HBCuc	Ha Ba Cúc	1 NêPhi	1 Nê Phi
XÊDTKý	Xuất Ê Đíp	SPNi	Sô Phô Ni	2 NêPhi	2 Nê Phi
	Tô Ký	AGhê	A Ghê	GCốp	Gia Cốp
LVKý	Lê Vi Ký	XCRi	Xa Cha Ri	ÊNót	Ê Nót
DSKý	Dân Số Ký	MLChi	Ma La Chi	GRôm	Gia Rôm
PTLLKý	Phục Truyền			ÔmNi	Ôm Ni
	Luật Lệ Ký	<i>Tân Ước</i>		LMMôn	Lời Mặc Môn
GiôSuê	Giô Suê	MTƠ	Ma Thi Ơ	MôSiA	Mô Si A
QXét	Các Quan Xét	Mác	Mác	AnMa	An Ma
RuTơ	Ru Tơ	LuCa	Lu Ca	HLMan	Hê La Man
1 SMÊn	1 Sa Mu Ên	Giăng	Giăng	3 NêPhi	3 Nê Phi
2 SMÊn	2 Sa Mu Ên	CVCSĐ	Công Vụ Các	4 NêPhi	4 Nê Phi
1 Vua	1 Các Vua		Sứ Đồ	MMôn	Mặc Môn
2 Vua	2 Các Vua	RôMa	Rô Ma	ÊThe	Ê The
1 SứKý	1 Sứ Ký	1 CRTô	1 Cô Rinh Tô	MRNi	Mô Rô Ni
2 SứKý	2 Sứ Ký	2 CRTô	2 Cô Rinh Tô		
EXơRa	E Xơ Ra	GLTi	Ga La Ti	<i>Giáo Lý và Giao Ước</i>	
NêHêMi	Nê Hê Mi	ÊPSô	Ê Phê Sô	GLGU	Giáo Lý và
ÊXơTê	Ê Xơ Tê	PhiLíp	Phi Líp		Giao Ước
Gióp	Gióp	CLSe	Cô Lô Se	TNCT	Tuyên Ngôn
TThiên	Thi Thiên	1 TSLNca	1 Tê Sa Lô Ni Ca		Chính Thức
CNgôn	Châm Ngôn	2 TSLNca	2 Tê Sa Lô Ni Ca		
TĐạo	Truyền Đạo	1 TMTê	1 Ti Mô Thê	<i>Trên Châu Vô Giá</i>	
NhãCa	Nhã Ca	2 TMTê	2 Ti Mô Thê	MôiSe	Môi Se
ÊSai	Ê Sai	Tít	Tít	ARHam	Áp Ra Ham
GRMi	Giê Rê Mi	PLMôn	Phi Lê Môn	JS—MTƠ	Joseph Smith—
CThương	Ca Thương	HBRơ	Hê Bơ Rơ		Ma Thi Ơ
ÊXCÊn	Ê Xê Chi Ên	GiaCơ	Gia Cơ	JS—LS	Joseph Smith—
ĐNÊn	Đa Ni Ên	1 PERơ	1 Phi E Rơ		Lịch Sử
ÔSê	Ô Sê	2 PERơ	2 Phi E Rơ	NĐĐ	Những Tín Điều
GiôÊn	Giô Ên	1 Giăng	1 Giăng		
AMốt	A Mốt	2 Giăng	2 Giăng		
ÁpĐiã	Áp Đĩa	3 Giăng	3 Giăng		
GiôNa	Giô Na	GiuĐe	Giu Đe		
MiChê	Mi Chê	KHuyền	Khải Huyền		

Những Chữ Viết Tắt Khác và Những Lời Giải Thích

BDJS	Bản Dịch Joseph Smith
SHDTT	Sách Hướng Dẫn Thánh Thư
HÊBR	Chữ thay thế dùng để phiên dịch từ tiếng Hê Bơ Rơ.
HL	Chữ thay thế dùng để phiên dịch từ tiếng Hy Lạp
GIẢI THÍCH	Sự giải thích các thành ngữ và các cú pháp khó.
THẾ	Báo hiệu có những chữ thay thế sẽ được theo sau để làm sáng tỏ ý nghĩa của những cổ ngữ.

LỜI GIỚI THIỆU

Sách Mặc Môn là một quyển thánh thư như Kinh Thánh. Sách này là một biên sử ghi lại những sự giao tiếp của Thượng Đế với các dân cư thời xưa ở Châu Mỹ và sách chứa đựng phúc âm trọn vẹn vĩnh viễn.

Sách do nhiều vị tiên tri thời xưa ghi chép lại bằng tinh thần tiên tri và mặc khải. Những lời của họ, được ghi chép trên các bảng khắc bằng vàng, do một vị tiên tri—sử gia tên là Mặc Môn trích dẫn và tóm lược lại. Biên sử này kể lại hai nền văn minh vĩ đại. Một xuất phát từ Giê Ru Sa Lem vào năm 600 trước T.C. và sau đó bị phân chia ra thành hai dân tộc, có tên là dân Nê Phi và dân La Man. Nền văn minh kia đến trước đó lâu hơn, vào thời kỳ mà Chúa làm lộn xộn các ngôn ngữ ở Tháp Ba Bèn. Nhóm này được gọi là dân Gia Rét. Sau hàng ngàn năm, tất cả đều bị hủy diệt ngoại trừ dân La Man, và họ là trong số các tổ tiên của dân Da Đỏ Châu Mỹ.

Biến cố quan trọng nhất được ghi lại trong Sách Mặc Môn là việc Chúa Giê Su Ky Tô thân hành thực hiện giáo vụ của Ngài giữa dân Nê Phi sau khi Ngài phục sinh. Sách mang lại các giáo lý phúc âm, phác họa kế hoạch cứu rỗi và cho loài người biết phải làm gì để nhận được sự bình an trong cuộc sống này và nhận được sự cứu rỗi vĩnh cửu trong cuộc sống tới.

Sau khi Mặc Môn hoàn tất việc ghi chép, ông giao truyện ký cho con trai của mình là Mô Rô Ni, và Mô Rô Ni ghi chép thêm một vài lời riêng của ông rồi đem cất giấu các bảng khắc trên ngọn Đồi Cơ Mô Ra. Vào ngày 21 tháng Chín năm 1823, cũng chính vị Mô Rô Ni này, lúc đó là một nhân vật phục sinh và vinh hiển, hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith và chỉ dạy ông về biên sử thời xưa này và việc phiên dịch biên sử này ra tiếng Anh.

Đến kỳ định, các bảng khắc đã được giao cho Joseph Smith và ông đã phiên dịch các bảng khắc này bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế. Biên sử này hiện nay được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng, chính là một chứng thư mới và bổ túc thêm rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống và rằng tất cả những ai đến cùng Ngài và tuân theo các luật pháp cùng các giáo lễ phúc âm của Ngài đều có thể được cứu rỗi.

Khi đề cập đến biên sử này, Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Tôi đã nói với các anh em trong Giáo Hội rằng Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn

nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ cuốn sách nào khác.”

Ngoài Joseph Smith ra, Chúa còn cho mười một người khác thấy các bảng khắc bằng vàng để họ làm nhân chứng đặc biệt về lẽ thật và tính chất thiêng liêng của Sách Mặc Môn. Những chứng từ của họ được gồm vào trong phần giới thiệu này với tựa đề “Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng” và “Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng.”

Chúng tôi xin kính mời tất cả mọi người ở khắp nơi hãy đọc quyển Sách Mặc Môn này, suy ngẫm trong lòng về những lời giảng dạy trong sách, và rồi cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem sách này có đúng thật không. Những ai theo đuổi con đường này và cầu vấn với đức tin sẽ nhận được chứng ngôn về lẽ thật và tính chất thiêng liêng của sách bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. (Xem Mô rô Ni 10:3–5.)

Những ai nhận được sự làm chứng thiêng liêng này từ Đức Thánh Linh cũng sẽ nhờ bởi cùng một quyền năng như vậy mà biết được rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, rằng Joseph Smith là vị mặc khải và tiên tri của Ngài trong những ngày sau cùng này và rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vương quốc của Chúa một lần nữa đã được thiết lập lại trên thế gian để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Đấng Mê Si.

CHỨNG NGÔN CỦA BA NHÂN CHỨNG

Xin cáo tri cùng tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, là những người mà tác phẩm này sẽ đến: Rằng chúng tôi, nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, đã được thấy các bảng khắc trên đó có chứa đựng biên sử này, là biên sử của dân Nê Phi, cùng biên sử của dân La Man, là anh em của họ, và biên sử của dân Gia Rét, là những người phát xuất từ ngọn tháp cao mà đã được nói tới. Chúng tôi cũng biết rằng những bảng khắc đó được phiên dịch bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, vì tiếng nói của Ngài đã phán bảo chúng tôi; vậy nên, chúng tôi biết chắc chắn rằng tác phẩm này có thật. Và chúng tôi cũng xin làm chứng rằng chúng tôi đã trông thấy những hình chạm trở trên các bảng khắc, và những bảng khắc này đã được biểu lộ cho chúng tôi trông thấy bằng quyền năng của Thượng Đế chứ không phải bằng quyền năng của loài người. Chúng tôi xin minh định rằng một vị thiên sứ của Thượng Đế đã từ trên trời hiện xuống và trải ra trước mắt chúng tôi, khiến chúng tôi trông thấy những bảng khắc, và những hình chạm trở trên đó; và chúng tôi biết rằng nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha cùng Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, nên chúng tôi mới được trông thấy, và xin làm chứng rằng những vật này có thật. Và nó rất kỳ diệu trước mắt chúng tôi. Vì tiếng nói của Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi phải làm chứng về những sự kiện trên, vậy nên để tuân theo những lệnh truyền của Thượng Đế, chúng tôi làm chứng cho các vật này. Chúng tôi biết rằng, nếu chúng ta trung thành với Đấng Ky Tô, chúng ta sẽ tẩy sạch được vết máu của tất cả loài người vậy trên y phục của chúng ta, và chúng ta sẽ được xét thấy là không tì vết trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô, và chúng ta sẽ ở vĩnh viễn bên Ngài trên các tầng trời. Xin vinh danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, cả ba là một Thượng Đế. A Men.

OLIVER COWDERY
DAVID WHITMER
MARTIN HARRIS

CHỨNG NGÔN CỦA TÁM NHÂN CHỨNG

Xin cáo tri cùng tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, là những người mà tác phẩm này sẽ đến: Rằng Joseph Smith, Jr.,

dịch giả của tác phẩm này, đã cho chúng tôi thấy các bản khắc như đã được đề cập tới, những bản khắc này có hình dạng bề ngoài bằng vàng, và chúng tôi đã được sờ tận tay vào những miếng bản khắc mà ông Smith đã dịch; chúng tôi cũng đã thấy những hình chạm trổ trên các bản khắc ấy, tất cả đều có hình dạng của tác phẩm cổ xưa và theo một lối thủ công tinh xảo. Và chúng tôi xin làm chứng về những điều này với lời lẽ nghiêm chỉnh rằng, ông Smith đã cho chúng tôi xem, vì chúng tôi đã thấy và cầm lên nên biết chắc chắn rằng ông Smith đã nhận được những bản khắc nói trên. Chúng tôi xin lấy danh dự mà làm chứng trước thế giới rằng, chúng tôi đã thấy. Và chúng tôi không nói dối, xin Thượng Đế chứng giám cho điều này.

CHRISTIAN WHITMER

JACOB WHITMER

PETER WHITMER, JR.

JOHN WHITMER

HIRAM PAGE

JOSEPH SMITH, SR.

HYRUM SMITH

SAMUEL H. SMITH

CHỨNG NGÔN CỦA TIÊN TRI JOSEPH SMITH

Sau đây là những lời tường thuật của Tiên Tri Joseph Smith về sự ra đời của Sách Mặc Môn:

“Vào buổi tối . . . ngày hai mươi mốt tháng Chín [1823] . . . tôi đã thành tâm cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế Toàn Năng. . . .

“Trong lúc tôi đang thành tâm kêu cầu Thượng Đế như vậy, tôi bỗng thấy một ánh sáng phát hiện trong phòng tôi, ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ, đến khi căn phòng sáng rực hơn ánh nắng ban trưa, rồi bất thần một nhân vật xuất hiện bên giường tôi, đứng lơ lửng trên không, vì chân không chạm đất.

“Vị ấy mặc một chiếc áo dài rộng màu trắng đẹp đẽ lạ thường. Đó là một màu trắng thật kỳ diệu mà tôi chưa từng thấy một vật gì ở trên thế gian này trắng như vậy, và tôi cũng không tin trên thế gian này lại có thể có được màu cực trắng và vô cùng rực rỡ như vậy. Hai bàn tay ông để trần, cánh tay cũng vậy, lộ tới cườm tay, bàn chân ông cũng để trần, chân ông cũng vậy, lộ đến phía trên mắt cá. Đầu và cổ của ông cũng đều để trần. Tôi có thể nhận ra rằng ông chỉ mặc mỗi một chiếc áo dài trắng này, vì cổ áo ông để hở khiến tôi trông thấy cả phần ngực của ông.

“Không những áo dài của ông cực kỳ trắng xóa mà toàn thân ông cũng rực rỡ khôn tả, và gương mặt ông sáng rực như chớp vậy. Gian phòng của tôi sáng choang nhưng không rực rỡ bằng ánh sáng bao quanh người ông. Thoạt tiên tôi mới nhìn thấy ông, tôi sợ hãi, nhưng chẳng bao lâu sự sợ hãi đó rời khỏi tôi.

“Ông gọi tên tôi và nói với tôi rằng, ông là sứ giả từ chốn hiện diện của Thượng Đế sai đến gặp tôi, và tên ông là Mô rô Ni; rằng Thượng Đế có một công việc giao cho tôi thực hiện; và sau này tên tôi sẽ được mọi quốc gia, sắc tộc, và sắc ngữ nhắc nhở tới như điều thiện hoặc điều ác, hoặc vừa là điều thiện lẫn điều ác nói đến trong khắp mọi dân tộc.

“Ông nói rằng có một quyển sách đã được chôn giấu, được ghi chép trên các bảng khắc bằng vàng, tường thuật lại câu chuyện của các dân cư thời xưa sống trên lục địa này, và nguồn gốc nguyên thủy của họ. Ông cũng nói rằng sách ấy chứa đựng Phúc Âm trọn vẹn vĩnh viễn, do chính Đấng Cứu Rỗi đã ban cho dân chúng thời xưa.

“Ông cũng nói thêm rằng, còn có hai viên đá nằm trong hai cái khung hình vòng cung bằng bạc—và hai viên đá này, được buộc vào một tấm giáp che ngực, được gọi là U Rim và Thu Mím—được chôn giấu chung với các bảng khắc và vào thời xa xưa hay thời trước đây ai có quyền sở hữu và sử dụng hai viên đá này đều thành những ‘vị

tiên kiến' và rằng Thượng Đế đã chuẩn bị những vật này cho mục đích phiên dịch quyển sách. . . .

"Một lần nữa, ông bảo tôi rằng, khi tôi lấy được những bảng khắc mà ông đã nói tới—vì thời gian để nhận được các bảng khắc ấy chưa đến—tôi không được đưa cho ai xem, kể cả tấm giáp che ngực cùng hai viên đá U Rim và Thu Mim; tôi chỉ được đưa cho những người mà tôi được lệnh cho xem mà thôi; nếu tôi cho xem, tôi sẽ bị hủy diệt. Trong lúc ông đàm luận với tôi về các bảng khắc, thì khải tượng được mở ra trong tâm trí tôi, khiến tôi có thể thấy được chỗ những bảng khắc này chôn giấu, và tôi có thể thấy rõ ràng và phân minh đến độ tôi nhận ra ngay được chỗ đó khi tôi đến viếng.

"Sau cuộc giao tiếp này, tôi thấy ánh sáng trong phòng bắt đầu thu gọn lại chung quanh người của vị đang nói chuyện với tôi, và ánh sáng càng lúc càng thu dần cho đến khi căn phòng lại trở nên tối đen trừ lớp hào quang chung quanh ông, rồi bất thần tôi trông thấy hào quang ấy trở thành một vệt sáng chiếu thẳng lên trời, và ông thăng lên mãi cho đến khi hoàn toàn biến dạng, và căn phòng tôi lại chìm đắm trong bóng tối như trước khi ánh sáng thiên thượng này xuất hiện.

"Tôi nằm suy nghĩ mãi về sự khác thường của cảnh tượng vừa qua, và trong lòng hết sức kinh dị về những điều mà vị sứ giả lạ thường này vừa nói với tôi. Trong lúc đang chìm đắm trong suy tư, tôi bỗng thấy căn phòng lại dần dần sáng sủa trở lại, và chỉ trong khoảnh khắc, có thể nói như thế, vị thiên sứ vừa rời lại hiện ra bên giường tôi.

"Ông bắt đầu lặp lại cũng chính những điều mà ông đã nói, vào lúc viếng thăm lần thứ nhất của ông không sửa đổi mảy may; nói xong ông báo tin cho tôi biết rằng những sự đoán phạt vĩ đại sẽ đến trên thế gian, với những tiêu điều khủng khiếp vì nạn đói, gươm đao và bệnh dịch; và rằng những sự đoán phạt nghiêm trọng này sẽ đến trên thế gian trong thế hệ này. Sau khi nói xong những điều này, ông lại thăng lên trời như lần trước.

"Vào lúc này, những cảm tưởng ghi khắc trong tâm trí tôi quá sâu đậm, khiến tôi không tài nào chớp mắt được, và tôi hết sức bàng hoàng kinh dị về những điều tôi vừa được thấy và nghe. Nhưng thật là ngạc nhiên, tôi lại thấy vị thiên sứ vừa rời một lần nữa xuất hiện bên giường tôi, và tôi lại nghe ông nhắc lại hay lặp lại cho tôi nghe những gì đã nói như hai lần trước; và thêm lời cảnh cáo tôi, bảo tôi rằng Sa Tan sẽ tìm đủ mọi cách để cám dỗ tôi (vì gia đình cha tôi lúc đó rất nghèo túng), xúi giục tôi chiếm đoạt những bảng khắc đó để làm giàu. Điều này ông nghiêm cấm tôi, và căn dặn tôi rằng tôi

không được có mục đích nào khác hơn trong việc lấy các bảng khắc đó ngoài mục đích làm vinh hiển Thượng Đế, và không được để cho bị lồi cuốn bởi một nguyên do nào khác hơn là việc xây đắp vương quốc của Ngài; nếu không thì, tôi không thể lấy được các bảng khắc đó.

“Sau lần hiện đến thứ ba này, ông lại thăng lên trời như những lần trước, và một lần nữa tôi lại đắm mình suy ngẫm về tính chất kỳ lạ của những việc tôi vừa trải qua; hầu như ngay sau khi vị thiên sứ thăng lên trời lần thứ ba, thì có tiếng gà gáy, và tôi biết bình minh đang lên, như vậy những cuộc hội kiến của chúng tôi hẳn đã chiếm trọn đêm ấy.

“Chẳng bao lâu tôi trở dậy ra khỏi giường, và như thường lệ, tôi đi làm những công việc lao động cần thiết hằng ngày; nhưng dù cố gắng làm việc như mọi khi, tôi cảm thấy sức lực kiệt quệ và mỗi mệt quá độ hầu như không đứng vững được. Cha tôi lúc ấy đang làm việc bên cạnh tôi, ông nhận thấy điều bất thường nơi tôi, và bảo tôi hãy đi về nhà. Tôi bắt đầu có ý định đi về, nhưng lúc định vượt qua bức rào nơi cánh đồng chúng tôi làm việc, bao nhiêu sức lực của tôi tiêu tán hết, và tôi ngã xuống đất ngất đi, và trong một lúc tôi hoàn toàn không biết gì hết.

“Điều đầu tiên tôi có thể nhớ lại được là có tiếng ai gọi đến tên tôi. Tôi ngược nhìn lên và tôi trông thấy vị thiên sứ đem qua đang đứng lơ lửng trên đầu tôi, hào quang tỏa quanh người như những lần trước. Rồi ông cũng nhắc lại tất cả những điều mà ông đã nói cho tôi nghe đêm qua, và truyền lệnh cho tôi hãy trở lại gặp cha tôi và thuật cho ông nghe về khái tượng và những lệnh truyền mà tôi đã nhận được.

“Tôi vâng lời; tôi trở lại gặp cha tôi ở cánh đồng và kể lại hết vấn đề này cho cha tôi nghe. Cha tôi đáp lời tôi rằng đó là do từ Thượng Đế, và bảo tôi đi và làm theo như vị sứ giả đã truyền lệnh. Tôi rời cánh đồng và đi đến nơi mà vị thiên sứ đã bảo tôi các bảng khắc đã được chôn giấu; và nhờ sự rõ rệt của khái tượng mà tôi đã trông thấy, nên tôi biết chỗ đó ngay khi vừa tới nơi.

“Gần làng Manchester, hạt Ontario, New York, có một ngọn đồi khá lớn, nó cao hơn tất cả các đồi khác quanh vùng. Bên sườn đồi phía tây, cách đỉnh không xa, dưới một tảng đá khá lớn, là nơi những bảng khắc được đựng trong một cái hộp cũng bằng đá. Tảng đá này dày và tròn, ở giữa gồ lên, và cạnh mép mỏng dần đi, cho nên phần giữa lộ lên khỏi mặt đất trông thấy ngay, còn các cạnh mép chung quanh đều bị đất phủ lấp.

“Sau khi bới hết đất, tôi tìm được một cây đòn bẩy, rồi kê vào

dưới cạnh tảng đá và bẫy nó lên không mấy khó khăn. Tôi nhìn vào bên trong, và quả thật tôi trông thấy các bảng khắc, hai viên đá U Rim và Thu Mim cùng với tấm giáp che ngực, đúng như vị thiên sứ đã nói. Hộp đựng các vật này được làm bằng cách ghép những phiến đá đặt cạnh nhau bằng một loại xi măng nào đó. Đáy hộp là hai phiến đá đặt nằm ngang, và trên đó những bảng khắc được xếp chung với các vật khác.

“Tôi định lấy các vật ấy ra, nhưng bị vị thiên sứ nghiêm cấm, và một lần nữa lại được cho biết rằng, thời gian để lấy những vật ấy ra chưa đến mà phải đợi đến bốn năm sau kể từ lúc đó; nhưng ông bảo tôi rằng, đúng một năm sau kể từ hôm nay, tôi phải trở lại chốn này và sẽ gặp ông tại đây, và tôi phải tiếp tục làm như vậy cho đến ngày tôi được phép lấy các bảng khắc ra.

“Theo đó, như tôi đã được truyền lệnh, vào cuối mỗi năm tôi đều đi tới chốn ấy, và lần nào tôi cũng gặp vị sứ giả ở đó, và mỗi lần hội kiến như vậy tôi lại nhận được những lời chỉ dẫn và những tin tức liên quan tới những gì Chúa sắp làm, và những phương cách và thể thức mà vương quốc của Ngài sẽ được điều hành trong những ngày sau cùng. . . .

“Sau cùng là đến kỳ hạn đi lấy các bảng khắc, hai viên đá U Rim và Thu Mim cùng tấm giáp che ngực. Vào ngày hai mươi hai tháng Chín năm một ngàn tám trăm hai mươi bảy, theo như thường lệ cuối mỗi năm, tôi đi đến nơi mà những vật ấy được chôn giấu, vị thiên sứ cũ đã trao những vật ấy cho tôi với lời dặn rằng: tôi phải chịu trách nhiệm về những vật này; rằng nếu vì bất cẩn hay khinh suất mà tôi để mất đi thì tôi sẽ bị khai trừ, nhưng nếu tôi dùng hết mọi nỗ lực để giữ gìn chúng, cho đến ngày ông, vị sứ giả, đến lấy lại, thì chúng sẽ được bảo tồn.

“Chẳng bao lâu sau tôi đã hiểu lý do tại sao tôi lại nhận được những chỉ thị nghiêm mật về việc giữ gìn các vật ấy cho được an toàn, và tại sao vị sứ giả lại bảo rằng khi tôi làm xong những điều đòi hỏi nơi bàn tay tôi, ông sẽ đến lấy đi. Vì chỉ ít lâu sau người ta đã biết được tôi có những vật ấy, thế là tất cả mọi cố gắng mãnh liệt đều được tận dụng triệt để nhằm chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Mọi mưu chước có thể nghĩ ra được đều nhằm vào mục đích đó. Sự ngược đãi càng ngày càng đáng cay và khắc nghiệt hơn trước, và các đám đông dân chúng luôn luôn chực sẵn chờ có cơ hội là chiếm đoạt chúng khỏi tôi. Nhưng nhờ sự thông sáng của Thượng Đế nên những vật này vẫn được tiếp tục an toàn trong tay tôi, cho đến ngày tôi hoàn tất những gì đòi hỏi ở nơi bàn tay tôi. Theo như đã dự định, khi vị sứ giả đến lấy, tôi giao hoàn cho ông, và ông vẫn gìn giữ chúng cho

đến ngày nay, tức là ngày hai tháng Năm, năm một ngàn tám trăm ba mươi tám.”

Muốn đọc đầy đủ truyện ký này, xin xem Joseph Smith—Lịch Sử trong sách Trần Châu Vô Giá.

Biên sử cổ xưa này, được từ dưới lòng đất đưa lên, là tiếng nói của một dân tộc nói lên từ bụi đất, và đã được dịch ra ngôn từ hiện đại bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế như đã được chứng thật bởi sự xác nhận của Đấng Thiêng Liêng. Sách được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Anh cho thế giới biết vào năm 1830 dưới tựa đề là THE BOOK OF MORMON.

GIẢI THÍCH TÓM LƯỢC VỀ SÁCH MẶC MÔN

Sách Mặc Môn là một biên sử thiêng liêng ghi chép về các dân tộc sống ở Châu Mỹ thời xưa và được ghi chép trên các bảng khắc bằng kim loại. Từ những nguồn tài liệu đó mà biên sử này được biên soạn, gồm có các bảng khắc sau đây:

1. *Các Bảng Khắc Nê Phi*, gồm có hai loại: Các bảng khắc nhỏ và các bảng khắc lớn. Các bảng khắc nhỏ đặc biệt ghi lại những vấn đề thuộc linh và giáo vụ cùng những lời giảng dạy của các vị tiên tri, còn các bảng khắc lớn hầu hết ghi lại lịch sử thế tục của các dân tộc liên hệ (1 Nê Phi 9:2-4). Tuy nhiên, kể từ thời Mô Si A, các bảng lớn cũng còn được ghi chép phần lớn những vấn đề thuộc linh quan trọng.
2. *Các Bảng Khắc Mặc Môn*, gồm có phần tóm lược Các bảng khắc Nê Phi lớn, do Mặc Môn viết, với nhiều lời phê bình. Các bảng khắc này cũng gồm có phần lịch sử nối tiếp do Mặc Môn viết và những phần bổ túc của con trai ông là Mô Rô Ni.
3. *Các Bảng Khắc Ê The*, ghi lại lịch sử dân Gia Rét. Biên sử này được Mô Rô Ni tóm lược và thêm các lời phê bình của ông cùng kết hợp biên sử này với lịch sử tổng quát dưới tựa đề "Sách Ê The".
4. *Các Bảng Khắc Bằng Đồng* do những người của Lê Hi từ Giê Ru Sa Lem mang theo vào năm 600 trước t.c. Các bảng khắc này chứa đựng "năm cuốn sách của Môi Se, . . . và luôn cả biên sử của người Do Thái từ lúc khởi thủy, . . . đến đầu triều đại Sê Đê Kia, vua Giu Đa; cùng những lời tiên tri của các thánh tiên tri" (1 Nê Phi 5:11-13). Nhiều đoạn trích dẫn ra từ các bảng khắc này, dẫn chứng về Ê Sai và các tiên tri khác trong Kinh Thánh cùng các tiên tri không có trong Kinh Thánh, được tìm thấy trong Sách Mặc Môn.

Sách Mặc Môn gồm có mười lăm mục hay mười lăm phần chính mà tất cả, trừ một phần, đều gọi là sách, thường thường được lấy theo tên tác giả chính của các sách ấy. Phần thứ nhất (sáu sách đầu tiên, chấm dứt ở sách Ôm Ni) là bản dịch từ các bảng khắc nhỏ của Nê Phi. Giữa các sách Ôm Ni và Mô Si A là phần thêm vào gọi là Lời Mặc Môn. Phần thêm vào này nối liền biên sử được ghi chép trên các bảng khắc nhỏ với phần tóm lược của Mặc Môn về các bảng khắc lớn.

Phần dài nhất, từ sách Mô Si A đến hết chương 7 của sách Mặc Môn, là bản dịch phần tóm lược của Mặc Môn về các bảng khắc Nê

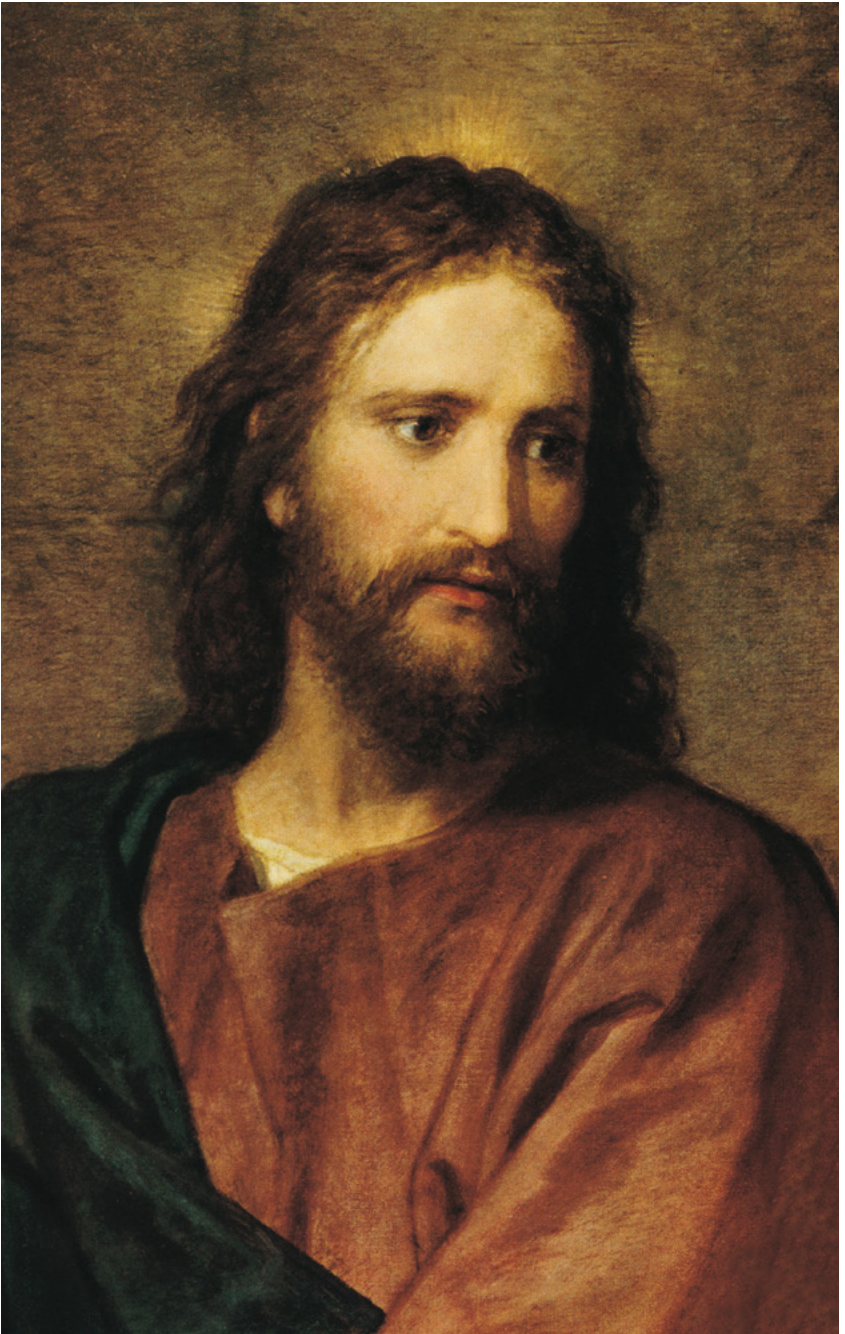
Phi lớn. Phần kết luận từ chương 8 của sách Mặc Môn đến hết sách do Mô Rô Ni, con trai của Mặc Môn ghi khắc. Mô Rô Ni, sau khi chép xong biên sử về cuộc đời của cha mình, đã tóm lược biên sử Gia Rết (là sách Ê The) và sau đó thêm các phần mà được gọi là sách Mô Rô Ni.

Vào khoảng năm 421 sau t.c., Mô Rô Ni, tiên tri—sử gia Nê Phi cuối cùng, niêm phong và cất giấu biên sử thiêng liêng này trong Chúa, để ngày sau được đem ra phổ biến như đã được tiếng nói của Thượng Đế báo trước qua các tiên tri thời xưa của Ngài. Vào năm 1823 sau t.c., cũng chính vị Mô Rô Ni này, lúc ấy là một nhân vật phục sinh, đã hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith và sau đó giao các bảng khắc cho ông.

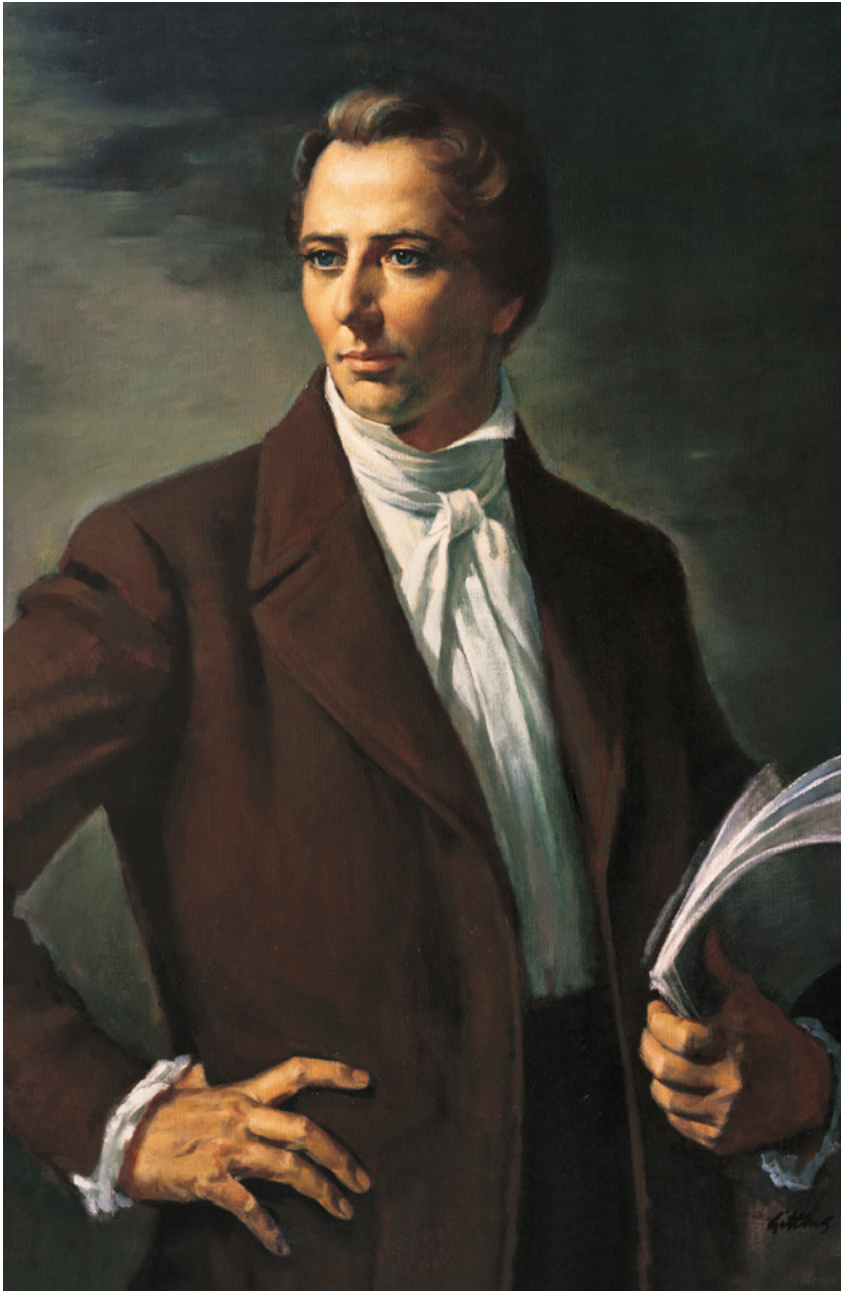
Về lần ấn bản này: Trang tựa gốc, ngay trước trang mục lục, được lấy từ các bảng khắc và là một phần của văn bản thiêng liêng. Những lời giới thiệu trong một mặt chữ không in nghiêng, chẳng hạn như trong 1 Nê Phi và ngay trước Mô Si A chương 9, cũng là một phần của văn bản thiêng liêng. Những lời giới thiệu in nghiêng, chẳng hạn như trong các tiêu đề chương, không phải gốc cho văn bản nhưng là những phần giúp đỡ cho việc nghiên cứu được gồm vào để thuận tiện cho việc đọc sách.

Có một vài lỗi nhỏ trong văn bản đã có trong những ấn bản Sách Mặc Môn được xuất bản bằng tiếng Anh trong quá khứ. Ấn bản này chứa đựng những chỗ sửa mà dường như thích đáng để làm cho sách này phù hợp với các bản thảo đã được xuất bản trước kia và những ấn bản đầu tiên đã được Tiên Tri Joseph Smith hiệu chỉnh.

CÁC HÌNH MINH HỌA



Chúa Giê Su Ky Tô
Tranh của Heinrich Hofmann



Tiên Tri Joseph Smith
Tranh của Alvin Gittins

Xem “Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith,” các trang XI–XV



Lê Hi khám phá ra Li A Hô Na

Tranh của Arnold Friberg

Xem 1 Nê Phi 16, các trang 43-47



Lê Hi và những người của ông đến đất hứa
Tranh của Arnold Friberg

Xem 1 Nê Phi 18, các trang 53–56



An Ma làm phép báp têm trong Dòng Suối Mặc Môn

Tranh của Arnold Friberg

Xem Mô Si A 18, các trang 240-244



Sa Mu Ên Người La Man tiên tri
Tranh của Arnold Friberg

Xem Hê La Man 16, các trang 550–552



Chúa Giê Su Ky Tô viếng thăm Mỹ Châu

Tranh của John Scott

Xem 3 Nê Phi 11, các trang 579-583



Mô Rô Ni chôn giấu biên sử dân Nê Phi
Tranh của Tom Lovell

Xem Mặc Môn 8, các trang 649–654

SÁCH NÊ PHI THỨ NHẤT

TRIỀU ĐẠI VÀ GIÁO VỤ CỦA ÔNG

Truyện ký về Lê Hi và vợ ông là Sa Ri A cùng bốn người con trai của ông có tên như sau (bắt đầu từ người con trưởng): La Man, Lê Mu Ên, Sam, và Nê Phi. Chúa báo trước cho Lê Hi biết ông phải rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem vì ông đã tiên tri cho dân chúng biết về sự bất chính của họ và họ tìm cách hủy diệt mạng sống của ông. Ông cùng gia đình hành trình ba ngày trong vùng hoang dã. Nê Phi đem các anh mình trở lại xứ Giê Ru Sa Lem để tìm biên sử của người Do Thái. Truyện ký về những nỗi thống khổ của họ. Họ lấy các con gái của Ích Ma Ên làm vợ. Họ đem gia đình đi vào vùng hoang dã. Những sự đau đớn và những nỗi thống khổ của họ trong vùng hoang dã. Lộ trình của họ. Họ đến bên bờ đại dương. Các anh của Nê Phi nổi lên chống ông. Ông làm họ đuối lý và đóng một chiếc thuyền. Họ đặt tên nơi ấy là Phong Phú. Họ vượt đại dương đến đất hứa, và vân vân. Thiên ký thuật này viết theo truyện ký của Nê Phi; hay nói cách khác, tôi, Nê Phi, đã ghi chép biên sử này.

CHƯƠNG 1

Nê Phi bắt đầu ghi chép biên sử của dân tộc ông—Lê Hi trông thấy trong khải tượng một cột lửa và được đọc sách tiên tri—Ông ca ngợi Thượng Đế, tiên báo sự hiện đến của Đấng Mê Si, và tiên tri về sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem—Ông bị người Do Thái ngược đãi. Khoảng 600 trước t.c.

TÔI, “Nê Phi, nhờ sinh trưởng trong một ^bgia đình ^c nề nếp nên được ^ddạy dỗ dựa trên một phần lớn những kiến thức của cha tôi; và trong những chuỗi

ngày của đời tôi, tôi đã từng chứng kiến biết bao ‘nỗi thống khổ, tuy vẫn được Chúa dành cho nhiều ưu đãi trong suốt cuộc đời tôi; phải, tôi đã có được sự hiểu biết lớn lao về lòng nhân từ và ‘những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi viết một ^hbiên sử về những diễn biến trong đời tôi.

2 Phải, tôi viết biên sử này theo “ngôn ngữ của cha tôi, là một ngôn ngữ gồm có kiến thức của người Do Thái với ngôn ngữ của người Ai Cập.

3 Và tôi biết rằng biên sử mà tôi

1 1a SHDTT Nê Phi, Con Trai của Lê Hi.
b GLƯ 68:25, 28.
SHDTT Cha Mẹ.
c CNgôn 22:1.

d ÊNót 1:1;
MôSi 1:2–3.
SHDTT Giảng Day,
Giảng Viên.
e SHDTT Nghịch Cảnh.

g SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
h SHDTT Thánh Thư.
2a MôSi 1:2–4;
MMôn 9:32–33.

ghi chép ra đây là có “thật; và chính tay tôi đã ghi chép và dựa theo sự hiểu biết của mình.

4 Vì chuyện rằng vào đầu “năm thứ nhất của triều đại ^bSê Đê Kia, vua Giu Đa (cha tôi là Lê Hi đã sống tại “Giê Ru Sa Lem suốt đời ông); chính trong năm này có nhiều “vị tiên tri đến và nói những lời tiên tri cho dân chúng biết rằng họ phải hối cải, bằng không thì thành phố “Giê Ru Sa Lem vĩ đại ắt sẽ bị hủy diệt.

5 Vậy nên chuyện rằng, trong lúc cha tôi là “Lê Hi đi ra ngoài cầu nguyện Chúa; phải, ông đã cầu nguyện hết ^btâm lòng thành của mình cho dân ông.

6 Và chuyện rằng, lúc ông cầu nguyện Chúa thì một “cột lửa xuất hiện trên phiến đá trước mặt ông; và ông được nghe thấy rất nhiều điều; và cũng chính vì những điều nghe thấy đó mà ông đã kinh hãi và run sợ vô cùng.

7 Và chuyện rằng, ông trở về nhà riêng tại Giê Ru Sa Lem và ông nằm vật xuống giường, tâm thần “chan hòa Thánh Linh cùng những điều ông vừa mục kích.

8 Và trong khi tâm thần chan hòa Thánh Linh như vậy, ông được đưa vào trong một “khải tượng đến độ trông thấy được các ^btầng trời mở ra, và ông nghĩ là ông đã thấy được Thượng Đế đang ngự trên ngai của Ngài có vô số nhóm thiên thần bao quanh và đang trong trạng thái ca hát và suy tôn Thượng Đế của họ.

9 Và chuyện rằng, ông trông thấy có Một Vị bước xuống khỏi giữa tầng trời, và ông nhận thấy “hào quang của vị đó chói sáng hơn cả ánh mặt trời vào lúc giữa trưa.

10 Và ông còn trông thấy có “mười hai vị khác đi theo vị đó, và hào quang của các vị này cũng chói sáng hơn cả ánh sáng của các vì sao trên vòm trời.

11 Và tất cả các vị ấy đi xuống và tiến tới mặt đất; và vị đi đầu tiên đến đứng trước mặt cha tôi, trao cho ông một “cuốn sách và bảo ông hãy đọc.

12 Và chuyện rằng, khi ông đọc sách ấy, ông được đầy đầy “Thánh Linh của Chúa.

13 Và ông đọc rằng: Khốn thay,

3a 1 NêPhi 14:30;
MôSiA 1:6;
ÊThe 5:1-3;
GLGU 17:6.

4a Năm 598 trước T.C.;
xem Bảng Niên Đại
trong phụ lục.

b 2 SứKý 36:10;
GRMi 52:3-5;
ÔmNi 1:15.

c 1 SứKý 9:3.

d 2 Vua 17:13-15;
2 SứKý 36:15-16;
GRMi 7:25-26.

SHDT Tiên Tri, Vị.
e GRMi 26:18;
2 NêPhi 1:4;
HLMa 8:20.

5a SHDT Lê Hi, Cha
của Nê Phi.

b GiaCƠ 5:16.

6a XÊDTKý 13:21;
HLMa 5:24, 43;
GLGU 29:12;
JS—LS 1:16.

7a ĐNÊn 10:8;
1 NêPhi 17:47;
MôiSe 1:9-10;

JS—LS 1:20.

8a 1 NêPhi 5:4.
SHDT Khải Tượng.

b ÊXCÊn 1:1;
CVCSĐ 7:55-56;
1 NêPhi 11:14;
HLMa 5:45-49;
GLGU 137:1.

9a JS—LS 1:16-17.

10a SHDT Sứ ĐĐ.

11a ÊXCÊn 2:9.

12a GLGU 6:15.

khốn thay cho Giê Ru Sa Lem, vì ta đã thấy “những điều khả ố của mi! Phải, cha tôi quả đã đọc nhiều điều liên hệ đến ^bGiê Ru Sa Lem—rằng thành phố này sẽ bị hủy diệt, và dân cư ngụ trong ấy cũng vậy; nhiều người sẽ bị chết bởi gươm đao, và nhiều người khác sẽ ^cbị bắt đày qua Ba Bi Lôn.

14 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi đọc và thấy nhiều điều vĩ đại và kỳ diệu, ông đã thốt lên nhiều điều với Chúa như vậy: Vĩ đại và kỳ diệu thay những việc làm của Ngài, hỡi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngai của Ngài ở trên các tầng trời cao vời vợi, và quyền năng, sự nhân từ, cùng lòng thương xót của Ngài trên tất cả dân cư trên thế gian này; và bởi Ngài giàu lòng thương xót, nên Ngài không đành để cho ai đã biết “tìm tới Ngài phải bị diệt vong.

15 Và đây là những lời cha tôi đã thốt ra để ca ngợi Thượng Đế của ông, vì tâm hồn ông rất hân hoan, và lòng ông tràn ngập niềm sung sướng vì những điều ông đã được thấy, phải, những điều mà Chúa đã cho ông thấy.

16 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không ghi chép hết những điều mà cha tôi đã viết ra, vì lẽ cha tôi

đã viết rất nhiều về những điều ông được thấy trong những khải tượng và trong các giấc mộng. Ông cũng đã viết rất nhiều về những điều ông “tiên tri và ngộ cùng các con ông, mà tôi sẽ không ghi chép lại đầy đủ được.

17 Nhưng tôi sẽ ghi chép những diễn biến trong đời tôi. Nay, tôi xin “tóm lược lại ^bbiên sử của cha tôi trên các bảng khắc do tay tôi làm ra; vậy nên, sau khi tóm lược xong biên sử của cha tôi, tôi sẽ ghi chép lại đời tư của tôi.

18 Vậy nên tôi muốn các người biết rằng, sau khi Chúa cho cha tôi là Lê Hi trông thấy những điều kỳ diệu, phải, về “sự tàn phá của Giê Ru Sa Lem, này, ông đã đi đến giữa đám đông dân chúng, rồi bắt đầu ^bnói tiên tri và rao truyền cho họ những điều ông đã được nghe thấy.

19 Và chuyện rằng, người Do Thái đã “ché nhạo ông vì những điều mà ông đã làm chứng về họ; vì quả thật ông đã làm chứng về sự độc ác và những điều khả ố của họ; ông còn làm chứng rằng, những điều ông nghe thấy và luôn cả những điều ông đọc được trong sách, biểu lộ rõ ràng sự hiện đến của ^bĐấng Mê Si, và luôn cả sự cứu chuộc thế gian nữa.

20 Rồi khi những người Do

13a 2 Vua 24:18–20;

2 Sứ Ký 36:14.

b 2 Vua 23:27; 24:2;

GRM1 13:13–14;

2 NêPhi 1:4.

c 2 Vua 20:17–18;

2 NêPhi 25:10;

ÔmNi 1:15.

14a AnMa 5:33–36;

3 NêPhi 9:14.

16a 1 NêPhi 7:1.

17a 1 NêPhi 9:2–5.

b 1 NêPhi 6:1–3; 19:1–6;

2 NêPhi 5:29–33;

GLGU 10:38–46.

18a 2 NêPhi 25:9–10;

GLGU 5:20.

b SHDTT Tiên Tri, Lời.

19a 2 Sứ Ký 36:15–16;

GRM1 25:4;

1 NêPhi 2:13; 7:14.

b SHDTT Đấng Mê Si.

Thái nghe những điều này họ trở nên tức giận với ông; phải, như trước kia họ đã từng tức giận các vị tiên tri thời xưa, là những người mà họ đã từng “xua đuổi, ném đá và sát hại; nay họ cũng tìm kiếm mạng sống của ông để họ có thể lấy mạng sống ấy. Nhưng này, tôi, Nê Phi, sẽ cho các người thấy rằng, tấm lòng ^bthương xót dịu dàng của Chúa được dành cho tất cả những người được Ngài chọn lựa, nhờ đức tin của họ, để làm cho họ hùng mạnh ngay cả có được quyền năng giải thoát.

CHƯƠNG 2

Lê Hi dẫn gia đình đi vào vùng hoang dã gần Biển Đỏ—Họ bỏ lại tài sản của họ—Lê Hi dâng lễ vật hy sinh lên Chúa và dạy bảo các con trai của mình biết tuân giữ các lệnh truyền—La Man và Lê Mu Ên ta thán cha mình—Nê Phi biết vâng lời và cầu nguyện với đức tin; Chúa phán cùng ông và ông được chọn làm người cai trị các anh của ông. Khoảng 600 trước t.c.

Vì này, chuyện rằng, Chúa đã nói với cha tôi, phải, trong một giấc mộng, Ngài đã phán cùng ông rằng: Lê Hi, phước thay cho con vì những việc con đã làm; và

vì con đã trung thành và đã rao truyền cho dân này biết những gì ta truyền lệnh cho con, này, chúng đang tìm cách “lấy mạng sống của con.

2 Và chuyện rằng Chúa đã “truyền lệnh cho cha tôi, phải, trong một ^bgiấc mộng, rằng ông phải ^cđem gia đình đi vào vùng hoang dã.

3 Và chuyện rằng, ông là người biết “vâng lời Chúa, vậy nên ông làm theo lời Chúa truyền dạy.

4 Và chuyện rằng, ông ra đi vào vùng hoang dã. Và ông bỏ lại nhà cửa và đất thừa hưởng, cùng vàng bạc và các vật quý báu, và ông chẳng đem theo thứ gì ngoài gia đình mình, và lương thực, cùng các lều vải, rồi “ra đi vào vùng hoang dã.

5 Và ông đi xuống cạnh vùng ranh giới gần ven “Biển Đỏ, sau đó ông hành trình trong vùng hoang dã dọc theo vùng ranh giới gần ven Biển Đỏ hơn; và ông quả thật đã hành trình trong vùng hoang dã cùng với gia đình gồm có: mẹ tôi là Sa Ri A, các anh tôi là ^bLa Man, Lê Mu Ên, và Sam.

6 Và chuyện rằng, sau khi ông đã hành trình được ba ngày trong vùng hoang dã, ông dựng lều trong “thung lũng bên bờ một dòng sông có nước.

20a HLMa 13:24-26.
b AnMa 34:38;
GLGU 46:15.
SHDT Thương Xót.
2 1a 1 NêPhi 7:14.
2a 1 NêPhi 5:8; 17:44.
b SHDT Giác Mộng,

Chiêm Bao.
c STKý 12:1;
2 NêPhi 10:20;
ÊThe 1:42;
ARHam 2:3.
3a SHDT Vâng Lời,
Vâng Theo.

4a 1 NêPhi 10:4; 19:8.
5a 1 NêPhi 16:14;
GLGU 17:1.
b SHDT La Man.
6a 1 NêPhi 9:1.

7 Và chuyện rằng, ông lập một “bàn thờ bằng đá, và dâng lễ vật lên Chúa và “ta ơn Chúa, Thượng Đế của chúng tôi.

8 Và chuyện rằng, ông đặt tên cho sông ấy là La Man. Sông này chảy về Biển Đỏ; và thung lũng này nằm ở vùng ranh giới gần cửa sông.

9 Và khi cha tôi thấy nước sông chảy dồn về lòng Biển Đỏ, ông nói với La Man rằng: Ôi, cha mong con sẽ giống như dòng sông này, luôn chảy về nguồn gốc của mọi điều ngay chính!

10 Và ông cũng nói với Lê Mu Ên rằng: Ôi, cha mong con sẽ giống như thung lũng này và vững chắc và bền bỉ, và bất di bất dịch trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa!

11 Giờ đây, ông nói như vậy vì La Man và Lê Mu Ên có tính ương ngạnh; vì này, họ “ta thán bcha mình nhiều điều; vì ông là “người trông thấy các khai tượng và ông đã dẫn họ rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, bỏ lại đất đai thừa hưởng, và vàng bạc cùng các vật quý báu để vào chết trong chốn hoang dã này. Họ bảo rằng, ông đã làm vậy vì những sự tưởng tượng điên rồ của lòng ông.

12 Và La Man cùng Lê Mu Ên,

hai người con trai lớn nhất, đã ta thán cha mình như vậy. Và sở dĩ họ ta thán là vì họ “không hiểu những việc làm của Thượng Đế là Đấng đã sáng tạo ra họ.

13 Họ cũng không tin rằng, Giê Ru Sa Lem, thành phố vĩ đại đó, lại có thể bị “hủy diệt được, theo như những lời nói của các vị tiên tri. Và họ chẳng khác chi những người Do Thái ở Giê Ru Sa Lem, những người đang tìm cách lấy đi mạng sống của cha tôi.

14 Và chuyện rằng, cha tôi đã nói với họ trong thung lũng Lê Mu Ên, bằng một giọng đầy “uy lực, nhờ ông được đầy đầy Thánh Linh, đến nỗi toàn thân họ b’run lên trước mặt ông. Và ông đã khuất phục được họ, khiến họ không thốt lên được lời nào chống đối ông nữa; vậy nên họ đã làm theo lời ông truyền dạy.

15 Và cha tôi trú trong một lều vải.

16 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, vì hãy còn trẻ lắm, nhưng đã có một vóc dáng cao lớn, và có khát vọng lớn lao muốn biết về “những điều kín nhiệm của Thượng Đế, vậy nên tôi đã kêu cầu Chúa; và này, Ngài đã b’đến với tôi và “xoa dịu lòng tôi, khiến tôi thật sự d’tin tất cả những

7a STKý 12:7-8;
XÊDTKý 24:4;
ARHam 2:17.
b XÊDTKý 20:25;
PTLLKý 27:5-6.
c SHDTT Tạ Ôn.
11a 1 NêPhi 17:17.
SHDTT Ta Thán.

b CNgôn 20:20.
c 1 NêPhi 5:2-4.
12a MôiSe 4:6.
13a GRMi 13:14;
1 NêPhi 1:13.
14a SHDTT Quyền Năng.
b 1 NêPhi 17:45.
16a SHDTT Kín Nhiệm của

Thượng Đế, Những.
b TThiên 8:4;
AnMa 17:10;
GLGU 5:16.
SHDTT Mặc Khải.
c 1 Vua 18:37;
AnMa 5:7.
d 1 NêPhi 11:5.

lời “cha tôi đã nói; vậy nên, tôi không nổi lên chống ông như các anh tôi.

17 Và tôi đã nói chuyện với Sam, kể lại những việc ấy cho anh biết những gì Chúa đã biểu thị cho tôi qua Đức Thánh Linh của Ngài. Và chuyện rằng anh đã tin lời tôi.

18 Nhưng này, La Man và Lê Mu Ên không muốn nghe theo những lời của tôi; và vì lấy làm “phiền muộn cho lòng dạ chai đá của hai anh nên tôi đã kêu cầu Chúa vì lợi ích của họ.

19 Và chuyện rằng, Chúa phán với tôi rằng: Phước thay cho con, hỡi Nê Phi, nhờ “đức tin của con, vì con đã biết chuyên tâm tìm tới ta với sự khiêm tốn trong lòng.

20 Và chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của ta, con sẽ được “thịnh vượng và sẽ được dẫn dắt đến một ^bvùng đất hứa; phải, đó là một vùng đất mà ta đã chuẩn bị cho con; phải, một vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác.

21 Và chừng nào các anh con còn chống đối con, chúng sẽ bị “khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

22 Và chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của ta, con sẽ

được đặt lên làm “người cai trị và người giảng dạy các anh con.

23 Vì này, vào ngày mà chúng nổi lên chống đối ta, ta sẽ “rũa sả chúng, bằng một lời rũa sả nặng nề, và chúng sẽ không có một quyền lực gì đối với dòng dõi con trừ phi chính dòng dõi của con cũng sẽ chống đối ta nữa.

24 Và nếu dòng dõi của con nổi lên chống đối ta, thì con cháu của các anh con sẽ là một “tai họa cho dòng dõi của con, để ^bnhắc nhở họ nhớ đến ta.

CHƯƠNG 3

Các con trai của Lê Hi trở về Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng—La Ban không chịu trao các bảng khắc—Nê Phi khuyên nhủ và khuyến khích các anh mình—La Ban chiếm đoạt của cải của họ và toan giết họ—La Man và Lê Mu Ên đánh đập Nê Phi cùng Sam và bị một thiên sứ quở trách. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, trở về lều của cha tôi, sau khi được ngỏ lời với Chúa.

2 Và chuyện rằng, ông nói với tôi rằng: Này con, cha đã nằm “mộng thấy Chúa truyền lệnh cho cha rằng, con và các anh con phải trở lại Giê Ru Sa Lem.

e SHDTT Cha Trần Thế; Tiên Tri, Vj.
18a AnMa 31:24;
3 NêPhi 7:16.
19a 1 NêPhi 7:12; 15:11.
20a GiôSuê 1:7;
1 NêPhi 4:14;
MôSiA 1:7.

b PTLKý 33:13–16;
1 NêPhi 5:5; 7:13;
MôiSe 7:17–18.
SHDTT Đất Hứa.
21a 2 NêPhi 5:20–24;
AnMa 9:13–15; 38:1.
22a STKý 37:8–11;
1 NêPhi 3:29.

23a PTLKý 11:28;
1 NêPhi 12:22–23;
GLGU 41:1.
24a GiôSuê 23:13;
QXét 2:22–23.
b 2 NêPhi 5:25.
3 2a SHDTT Giấc Mộng,
Chiêm Báo.

3 Vì này, La Ban đang cất giữ biên sử của người Do Thái, và luôn cả “gia phả của tổ tiên cha, và những điều này được ghi khắc trên những tấm bảng khắc bằng đồng.

4 Vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho cha rằng, con cùng các anh con phải đi đến nhà La Ban tìm các biên sử ấy đem xuống vùng hoang dã.

5 Và giờ đây, này, các anh con ta thán, bảo rằng cha đã đòi hỏi chúng một việc quá khó khăn; nhưng này, đâu phải cha đòi hỏi chúng làm việc ấy, mà đó là một lệnh truyền của Chúa.

6 Vậy nên, hỡi con trai của cha, con hãy ra đi, rồi con sẽ được Chúa ưu đãi, vì con “không hề ta thán điều gì.

7 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, bèn thưa với cha tôi rằng: Con “sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, vì con biết Chúa không ban ra một ¹lệnh truyền nào cho con cái loài người mà Ngài lại không “chuẩn bị sẵn một đường lối để họ có thể thực hiện được những điều Ngài phán truyền.

8 Và chuyện rằng sau khi cha tôi nghe tôi nói như vậy, ông rất đổi vui mừng, vì ông biết rằng tôi đã được Chúa ban phước.

9 Và tôi, Nê Phi, cùng các anh

tôi khởi hành đi trong vùng hoang dã, chúng tôi mang theo lều để đi lên xứ Giê Ru Sa Lem.

10 Và chuyện rằng, khi chúng tôi đến được xứ Giê Ru Sa Lem, tôi cùng các anh tôi họp nhau lại bàn tính.

11 Và chúng tôi “bắt thăm để xem ai là người phải đến nhà La Ban. Và chuyện rằng, thăm trúng nhằm La Man; và La Man đi đến nhà La Ban và nói chuyện với hấn khi hấn đang ngồi trong nhà.

12 Và anh ấy ngỏ ý cho La Ban biết anh ấy muốn lấy các biên sử khắc trên các bảng khắc bằng đồng, trong ấy có ghi chép “gia phả của cha tôi.

13 Và này, chuyện rằng La Ban liền nổi giận, hấn xua đuổi anh ấy khỏi chỗ ở của hấn; và hấn không muốn cho anh ấy lấy các biên sử ấy. Vậy nên, hấn bảo anh ấy rằng: Này, ngươi là kẻ cướp, ta sẽ giết ngươi.

14 Nhưng La Man chạy thoát khỏi hấn và kể lại cho chúng tôi nghe những điều La Ban đã làm. Chúng tôi bắt đầu cảm thấy hết sức buồn rầu, và các anh tôi thì gần như muốn trở về với cha tôi trong vùng hoang dã.

15 Nhưng này, tôi nói với họ rằng: Như Chúa là Đấng hằng sống, và cũng như chúng ta đang sống đây, chúng ta sẽ không bao

3a 1 NêPhi 5:14.
6a SHDTT Tân Trọ
Các Vị Lãnh Đạo
của Giáo Hội.
7a 1 SMên 17:32;
1 Vua 17:11-15.

SHDTT Đức Tin;
Vâng Lời, Vâng Theo.
b SHDTT Giáo Lệnh của
Thượng Đế, Các.
c STKý 18:14;
PhiLíp 4:13;

1 NêPhi 17:3, 50;
GLGU 5:34.
11a NêHêMi 10:34;
CVCSĐ 1:26.
12a 1 NêPhi 3:3; 5:14.

giờ trở về với cha chúng ta trong vùng hoang dã cho đến khi chúng ta làm xong điều mà Chúa đã truyền lệnh.

16 Vậy nên chúng ta hãy trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; vậy chúng ta hãy trở về nơi mảnh đất "thừa hưởng của cha chúng ta, vì này, ông đã để lại vàng bạc và đủ loại của cải. Cha chúng ta đã làm tất cả điều này vì Chúa đã ^btruyền lệnh ông phải làm như vậy.

17 Vì ông biết rằng Giê Ru Sa Lem ắt sẽ bị "hủy diệt vì sự độc ác của dân chúng.

18 Vì này, họ đã "bác bỏ lời của các vị tiên tri. Vậy nên, nếu cha chúng ta vẫn ở lại trong xứ sau khi ông đã được ^blệnh phải trốn khỏi xứ, thì này, ông cũng sẽ bị chết. Vậy nên ông cần phải trốn khỏi xứ ấy.

19 Và này, đó là sự thông sáng của Thượng Đế khi Ngài muốn chúng ta lấy được "các biên sử này để chúng ta có thể bảo tồn ngôn ngữ của tổ phụ cho con cháu chúng ta.

20 Và cũng nhờ vậy chúng ta mới có thể "bảo tồn cho chúng những lời được nói ra từ miệng các thánh tiên tri, là những lời do Thánh Linh và quyền năng của Thượng Đế ban cho họ từ lúc thế gian mới bắt đầu cho đến bây giờ.

21 Và chuyện rằng bằng những lời lẽ như vậy, tôi đã thuyết phục được các anh tôi, để họ có thể trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi đi xuống chỗ đất thừa hưởng của chúng tôi, và chúng tôi thu thập "vàng bạc và các vật quý giá của chúng tôi.

23 Sau khi lấy được các vật ấy, chúng tôi lại đi trở lên nhà La Ban.

24 Và chuyện rằng, chúng tôi đến nhà La Ban và yêu cầu hấn hãy trao cho chúng tôi các biên sử khắc trên "các bảng khắc bằng đồng, và đổi lại, chúng tôi trao cho hấn vàng bạc cùng tất cả các vật quý giá của chúng tôi.

25 Và chuyện rằng, khi La Ban trông thấy của cải của chúng tôi quá lớn lao, hấn liền nổi lòng "tham muốn, đến đổi đuổi xô chúng tôi ra ngoài, và sai gia nhân theo giết chúng tôi để hấn có thể chiếm đoạt của cải của chúng tôi.

26 Và chuyện rằng, chúng tôi buộc lòng phải bỏ hết của cải lại để chạy trốn đám gia nhân của La Ban, và của cải ấy đã rơi vào tay La Ban.

27 Và chuyện rằng, chúng tôi chạy trốn vào vùng hoang dã, và các gia nhân của La Ban không

16a 1 NêPhi 2:4.

b 1 NêPhi 2:2; 4:34.

17a 2 Sứ Ký 36:16-20;

GRMí 39:1-9;

1 NêPhi 1:13.

18a SHDTT Phân Nghịch.

b 1 NêPhi 16:8.

19a ÔmNi 1:17;

MóSiA 1:2-6.

20a SHDTT Thánh Thư—

Thánh thư phải

được bảo tồn.

22a 1 NêPhi 2:4.

24a 1 NêPhi 3:3.

25a SHDTT Tham,

Tham Lam.

đuổi kịp chúng tôi. Chúng tôi đã ẩn mình trong một hang đá.

28 Và chuyện rằng, La Man tức giận tôi, còn giận luôn cả cha tôi nữa; Lê Mu Ên cũng vậy, vì anh ấy nghe theo lời của La Man. Vậy nên cả hai anh La Man và Lê Mu Ên đã dùng nhiều "lời nặng nề đối với chúng tôi là hai người em của họ, và họ còn dùng cả roi để đánh đập chúng tôi nữa.

29 Và chuyện rằng, khi họ dùng roi đánh đập chúng tôi, này, một "thiên sứ của Chúa đến đứng trước mặt họ mà bảo rằng: Sao các ngươi lại đánh đập em mình bằng roi? Các ngươi không biết rằng, chính những hành vi bất chính của các ngươi đã khiến Chúa chọn em các ngươi lên làm ^bngười cai trị các ngươi hay sao? Này, các ngươi phải đi lên Giê Ru Sa Lem một lần nữa, rồi Chúa sẽ trao La Ban vào tay các ngươi.

30 Và sau khi "vị thiên sứ nói với chúng tôi xong, vị ấy liền bỏ đi.

31 Và sau khi thiên sứ đi rồi, La Man cùng Lê Mu Ên lại bắt đầu "ta thán rằng: Sao Chúa lại có thể trao La Ban vào tay chúng ta được? Này, hấn là một người có quyền lực, và hấn có thể ra lệnh cho năm chục người, phải, và hấn cũng có thể giết chết cả năm chục người được; vậy sao hấn lại không thể giết nổi chúng ta?

CHƯƠNG 4

Nê Phi giết chết La Ban theo lệnh truyền của Chúa và rồi dùng mưu chước lấy được các băng khắc bằng đồng—Giô Ram chọn theo gia đình Lê Hi vào vùng hoang dã. Khoảng 600-592 trước T.C.

Và chuyện rằng, tôi nói với các anh tôi rằng: Chúng ta hãy đi lên Giê Ru Sa Lem lần nữa. Chúng ta hãy "trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; vì này, Ngài là Đấng có quyền năng mạnh mẽ hơn tất cả thế gian, vậy lẽ nào Ngài lại không ^bmạnh hơn La Ban với năm chục người của hấn, phải, cho dù hấn có hàng vạn tên đi nữa?

2 Vậy chúng ta hãy đi lên đó; chúng ta hãy "dững mãnh như ^bMôi Se; vì quả thật ông đã ra lệnh cho nước "Biển Đỏ phải rẽ làm đôi để cho tổ phụ chúng ta vượt qua, thoát cảnh tù đày, như đi trên đất liền khô ráo, và quân lính của Pha Ra Ôn rượt theo phải chết đuối trong lòng Biển Đỏ.

3 Giờ đây, này, các anh biết điều này có thật, và các anh cũng biết là một "thiên sứ đã nói chuyện với các anh; vậy các anh còn có thể nghi ngờ sao? Chúng ta hãy đi lên đó; Chúa sẽ giải thoát chúng ta, giống như tổ phụ của chúng ta, và Ngài sẽ hủy

28a 1 NêPhi 17:17-18.

29a 1 NêPhi 4:3; 7:10.

SHDTT Thiên Sứ.

b 1 NêPhi 2:22.

30a 1 NêPhi 16:38.

31a SHDTT Ta Thán.

4 1a SHDTT Can Đâm;

Đức Tin.

b 1 NêPhi 7:11-12.

2a PTLKý 11:8.

b SHDTT Môi Se.

c XÊDTKý 14:21;

1 NêPhi 17:26;

MôSiá 7:19.

3a 1 NêPhi 3:29-31; 7:10.

diệt La Ban giống như quân Ai Cập vậy.

4 Giờ đây, sau khi tôi nói xong những lời này, họ vẫn còn giận dữ và tiếp tục ta thán; nhưng rồi họ cũng đi theo tôi cho tới khi chúng tôi đến ngoài tường thành Giê Ru Sa Lem.

5 Lúc đó trời đã về đêm, tôi để họ đứng núp ở ngoài tường thành, và sau khi họ ẩn nấp xong, tôi, Nê Phi, bèn lên vào trong thành phố và đi hướng về nhà La Ban.

6 Và tôi được Thánh Linh ^adẫn dắt, không ^bbiết trước được là mình sẽ phải làm gì.

7 Tuy nhiên tôi vẫn thẳng tiến, và khi đến gần nhà La Ban, tôi trông thấy một người đàn ông và người ấy đã té xuống đất trước mặt tôi vì say rượu.

8 Khi tôi đi lại, thì nhận ra người ấy chính là La Ban.

9 Tôi thấy ^agươm của hắn, bèn rút ra khỏi vỏ xem; tôi nhận thấy cán gươm làm bằng vàng y rất công phu đẹp mắt, và lưỡi gươm thì làm bằng một loại thép quý giá nhất.

10 Và chuyện rằng, tôi được Thánh Linh ^athúc giục phải giết La Ban; nhưng tôi tự nhủ rằng: Mình chưa bao giờ làm đổ máu người. Và tôi đã rụt rè lùi lại, không muốn giết hắn.

11 Và Thánh Linh lại phán cùng tôi rằng: Này, ^aChúa đã trao hắn vào tay ngươi. Phải, tôi cũng biết là hắn đã tìm cách lấy mạng sống của tôi; phải, hắn không muốn nghe theo các lệnh truyền của Chúa và hắn còn ^bchiếm đoạt hết của cải của chúng tôi.

12 Và chuyện rằng, Thánh Linh lại phán cùng tôi rằng: Hãy giết hắn đi, vì Chúa đã trao hắn vào tay ngươi.

13 Này, Chúa ^agiết ^bkẻ độc ác để thực hiện những mục đích ngay chính của Ngài. ^cTốt hơn là để một người chết còn hơn là để cho cả một dân tộc phải suy đồi và bị diệt vong trong sự vô tín ngưỡng.

14 Và giờ đây tôi, Nê Phi, sau khi nghe được những lời như vậy, bèn nhớ đến những lời Chúa phán cùng tôi ở trong vùng hoang dã rằng: ^aChừng nào dòng dõi của con còn tuân giữ ^bcác lệnh truyền của ta thì chúng sẽ còn được ^cthịnh vượng trên ^dđất hứa.

15 Phải, tôi cũng nghĩ rằng, chúng không thể nào tuân giữ các lệnh truyền của Chúa theo luật pháp Môi Se trừ khi chúng có luật đó.

16 Và tôi cũng biết rằng ^aluật

6a SHDTT Đức Thánh Linh;
Soi Dẫn, Soi Sáng.
b HBR 11:8.
9a 2 NêPhi 5:14;
GLGU 17:1.
10a AnMa 14:11.
11a 1 SMÊn 17:41-49.

b 1 NêPhi 3:26.
13a 1 NêPhi 17:33-38;
GLGU 98:31-32.
b SHDTT Ác.
c AnMa 30:47.
14a ÔmNi 1:6;
MôSiA 2:22;
ÊThe 2:7-12.

b SHDTT Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các.
c 1 NêPhi 2:20.
d 1 NêPhi 17:13-14;
GCốp 2:12.
16a SHDTT Luật
Pháp Môi Se.

đó đã được ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng.

17 Và lại nữa, tôi biết rằng, Chúa đã trao La Ban vào tay tôi cũng vì lý do đó—để tôi có thể lấy được các bảng khắc theo các lệnh truyền của Ngài.

18 Vậy nên tôi đã vâng theo tiếng nói của Thánh Linh, tôi nắm tóc kéo đầu La Ban, và cắt đầu hắn với chính “gươm của hắn.

19 Và sau khi cắt đầu hắn với gươm của hắn xong, tôi cởi y phục của La Ban và mặc vào người tôi, phải, không thiếu sót một món gì; rồi tôi lấy áo giáp của hắn đeo vào quanh hông.

20 Và sau khi làm như vậy xong, tôi liền đi đến kho tàng của La Ban. Và khi tôi đi về hướng kho tàng của La Ban, này, tôi gặp một tên “gia nhân của La Ban là người giữ các chìa khóa kho tàng. Tôi ra lệnh cho hắn bằng giọng nói của La Ban rằng hắn phải đi theo tôi vào trong kho tàng.

21 Và tên gia nhân tưởng tôi là La Ban, chủ hắn, vì thấy tôi mặc y phục và đeo cây gươm bên hông.

22 Rồi hắn nói chuyện với tôi về các trưởng lão Do Thái, vì hắn biết rằng đầu hôm chủ hắn là La Ban đã đi với họ.

23 Và tôi cũng trả lời hắn y như tôi chính là La Ban.

24 Rồi tôi cũng bảo hắn rằng, tôi muốn đem những điều khắc trên “các bảng khắc bằng đồng

về cho các anh tôi đang ở ngoài tường thành.

25 Và tôi còn ra lệnh cho hắn phải đi theo tôi.

26 Và hắn tưởng rằng tôi nói về các anh em trong giáo hội, và tôi chính là La Ban, người vừa bị tôi giết, nên hắn đi theo tôi.

27 Và hắn nhiều lần nói chuyện với tôi về các trưởng lão Do Thái, trong khi tôi đi trở lại chỗ các anh tôi đang ở ngoài tường thành.

28 Và chuyện rằng, khi La Man trông thấy tôi, anh ấy sợ hãi quá đỗi, Lê Mu Ên và Sam cũng vậy. Họ chạy trốn tôi; vì họ tưởng tôi là La Ban, và họ cho rằng La Ban đã giết chết tôi, và tìm cách để lấy mạng sống của họ luôn.

29 Và chuyện rằng, tôi cất tiếng gọi họ, và họ nghe được giọng nói của tôi, nên họ dừng lại không chạy trốn tôi nữa.

30 Và chuyện rằng, khi tên gia nhân của La Ban trông thấy các anh tôi, hắn bắt đầu run sợ và định chạy trốn tôi để trở về thành Giê Ru Sa Lem.

31 Và này, tôi, Nê Phi, nhờ có một thân hình cao lớn và thụ nhận được rất nhiều “sức mạnh của Chúa, nên tôi đã túm lấy tên gia nhân của La Ban, và giữ lại để hắn không chạy trốn được.

32 Và chuyện rằng tôi nói với hắn rằng, nếu hắn nghe theo lời của tôi, thì như Chúa là Đấng hằng sống và cũng như tôi thực sự đang sống, phải, nếu hắn

nghe theo lời của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ tha chết cho hă.

33 Rồi tôi nói với hă bằng một "lời thề rằng: Hă không cần phải sợ hãi, hă sẽ trở thành người tự do như chúng tôi, nếu hă bằng lòng đi xuống với chúng tôi trong vùng hoang dã.

34 Và tôi còn nói thêm với hă rằng: Quả thật Chúa đã "ra lệnh cho chúng tôi làm việc này, lẽ nào chúng tôi không chuyên tâm làm theo những lệnh truyền của Chúa? Vậy nên, nếu anh bằng lòng đi xuống chỗ cha tôi trong vùng hoang dã, thì anh sẽ được một chỗ đứng trong gia đình chúng tôi.

35 Và chuyện rằng, "Giô Ram lấy lại can đảm vì những lời tôi nói. Nay, Giô Ram là tên của đứa gia nhân. Hă hứa sẽ đi xuống chỗ cha chúng tôi trong vùng hoang dã. Phải, và hă cũng thề với chúng tôi rằng, hă sẽ ở lại với chúng tôi từ đó về sau.

36 Nay, lý do chúng tôi muốn hă ở lại với chúng tôi là để người Do Thái không biết chúng tôi đang trốn tránh trong vùng hoang dã, kéo họ đuổi theo sát hại chúng tôi.

37 Và chuyện rằng, sau khi Giô Ram "thề với chúng tôi như vậy, thì sự lo ngại của chúng tôi về hă không còn nữa.

38 Và chuyện rằng chúng tôi mang các bả khắc bằng đồng

và dẫn theo tên gia nhân của La Ban ra đi vào vùng hoang dã để trở về lều vải của cha chúng tôi.

CHƯƠNG 5

Bà Sa Ri A oán trách ông Lê Hi— Hai người vui mừng khi thấy các con trai mình trở về—Họ dâng của lễ hy sinh—Các bả khắc bằng đồng chứa đựng các văn tập của Môi Se và các vị tiên tri—Các bả khắc cho thấy Lê Hi thuộc con cháu Giô Sép—Lê Hi nói tiên tri về dòng dõi của ông và sự bảo tồn các bả khắc. Khoảng 600-592 trước t.c.

Và chuyện rằng, sau khi chúng tôi trở xuống với cha chúng tôi trong vùng hoang dã, này, ông tràn ngập nỗi vui mừng, và mẹ tôi là "Sa Ri A cũng vô cùng sung sướng, vì quả thật bà đang hết sức lo âu phiền muộn về chúng tôi.

2 Vì bà tưởng chúng tôi đã chết trong vùng hoang dã rồi, và bà cũng đã oán trách cha tôi, bảo ông là một người mộng tưởng hão huyền; bà bảo: Nay, ông đã đem chúng tôi xa lìa đất thừa hưởng của chúng ta, và nay các con trai tôi không còn nữa, và rồi đây chúng ta sẽ chết trong vùng hoang dã.

3 Và với những lời lẽ như vậy, mẹ tôi oán trách cha tôi.

4 Và chuyện rằng, cha tôi nói với bà rằng: Tôi biết tôi là "người

33a SHDTT Lời Thề.

34a 1 NêPhi 2:2; 3:16.

35a 1 NêPhi 16:7;

2 NêPhi 5:5-6.

SHDTT Giô Ram,

Dân Giô Ram.

37a GiôSuê 9:1-21;

TĐạo 5:4.

SHDTT Lời Thề.

5 1a SHDTT Sa Ri A.

4a 1 NêPhi 2:11.

trông thấy các Khải tượng, vì nếu tôi không trông thấy những điều của Thượng Đế trong ^bkhải tượng thì tôi làm sao biết được lòng nhân từ của Thượng Đế, và tôi đã ở lại Giê Ru Sa Lem và để bị chết cùng với đồng bào của tôi.

5 Nhưng này, tôi đã được vùng "đất hứa, đó là điều làm tôi hết sức vui mừng; phải, tôi ^bbiết là Chúa sẽ giải cứu các con trai tôi khỏi bàn tay của La Ban, và đưa chúng xuống lại với chúng ta trong vùng hoang dã.

6 Và với những lời lẽ như vậy, cha tôi, Lê Hi, đã an ủi mẹ tôi, Sa Ri A, về chúng tôi trong lúc chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã để lên xứ Giê Ru Sa Lem lấy biên sử của người Do Thái.

7 Và khi chúng tôi trở về lều của cha tôi, này, sự vui mừng của họ thật trọn vẹn, và mẹ tôi đã được yên lòng.

8 Rồi bà bảo rằng: Giờ đây thì tôi biết chắc rằng Chúa đã "truyền lệnh cho chồng tôi phải chạy trốn vào vùng hoang dã; phải, và tôi cũng biết chắc rằng Chúa đã che chở cho các con trai tôi, và đã giải cứu chúng khỏi bàn tay của La Ban, và còn ban cho chúng quyền

năng nhờ đó chúng có thể ^bthực hiện được điều Chúa truyền bảo chúng làm. Và mẹ tôi đã nói bằng những lời lẽ như vậy.

9 Và chuyện rằng, họ quá đổi vui mừng, nên dâng lễ vật "hy sinh và của lễ thiêu lên Chúa; và họ ^btạ ơn Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

10 Và sau khi họ đã tạ ơn Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên xong, cha tôi, Lê Hi, lấy các biên sử khắc trên "các bảng khắc bằng đồng ra xem xét tỉ mỉ từ đầu.

11 Và ông nhận thấy các biên sử này có ghi chép năm "cuốn sách của Môi Se, tường thuật về sự sáng tạo thế gian, và cả về A Đam với Ê Va là thủy tổ của chúng ta.

12 Và luôn cả "biên sử của người Do Thái từ lúc khởi thủy cho đến đầu triều đại Sê Đê Kia, vua Giu Đa;

13 Cùng những lời tiên tri của các thánh tiên tri từ lúc khởi thủy đến đầu triều đại "Sê Đê Kia, và nhiều lời tiên tri nói ra từ miệng ^bGiê Rê Mi.

14 Và chuyện rằng cha tôi, Lê Hi, còn tìm thấy trên "các bảng khắc bằng đồng gia phả của tổ phụ ông, vậy nên ông mới biết

4b 1 NêPhi 1:8-13.
SHDTT Khải Tượng.
5a 1 NêPhi 2:20;
18:8, 22-23.
SHDTT Đất Hứa.
b SHDTT Đức Tin.
8a 1 NêPhi 2:2.
b 1 NêPhi 3:7.
9a MôSiA 2:3;
3 NêPhi 9:19-20.

SHDTT Luật
Pháp Môi Se.
b SHDTT Tạ Ơn.
10a 1 NêPhi 4:24, 38;
13:23.
SHDTT Bảng Khắc
Bằng Đồng, Các.
11a 1 NêPhi 19:23.
SHDTT Ngũ Thư.
12a 1 SửKý 9:1.

SHDTT Thánh Thư.
13a 2 Vua 24:18;
GRM1 37:1.
b EXơRa 1:1;
GRM1 36:17-32;
1 NêPhi 7:14;
HLMa 8:20.
14a 1 NêPhi 3:3, 12.
SHDTT Bảng Khắc
Bằng Đồng, Các.

được rằng, ông là con cháu của ^bGiô Sép; phải, chính Giô Sép đó là con trai ^cGia Cốp, người bị ^dbán qua Ai Cập, và là người được bàn tay Chúa ^egìn giữ, để ông có thể gìn giữ được cha mình là Gia Cốp và toàn thể gia đình khỏi chết vì nạn đói.

15 Và họ cũng được ^adẫn dắt thoát vòng tù đày và ra khỏi xứ Ai Cập, bởi chính Thượng Đế, là Đấng đã từng gìn giữ họ.

16 Và như vậy cha tôi, Lê Hi, đã khám phá ra gia phả của tổ phụ ông. Và La Ban cũng là con cháu của ^aGiô Sép, vậy nên hẳn và tổ phụ hẳn mới cất giữ các biên sử.

17 Và giờ đây khi cha tôi xem thấy tất cả những điều này, ông được đầy dẫy Thánh Linh, rồi bắt đầu nói tiên tri về dòng dõi của ông—

18 Rằng: Những bảng khắc bằng đồng này sẽ được gửi đi khắp các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc thuộc dòng dõi của ông.

19 Vậy nên, ông bảo rằng, những bảng khắc bằng đồng này sẽ ^akhông bao giờ bị tiêu hủy; và cũng không bao giờ bị phai mờ vì thời gian. Và ông đã nói tiên tri nhiều điều về dòng dõi của ông.

20 Và chuyện rằng, từ trước tới

giờ, tôi và cha tôi đều tuân giữ những lệnh truyền mà Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi.

21 Và chúng tôi đã lấy được các biên sử theo như Chúa đã truyền lệnh cho chúng tôi. Chúng tôi đã xem xét tỉ mỉ và nhận thấy đây là những điều mà chúng tôi mong ước có được; phải, nó có một ^agiá trị lớn lao đối với chúng tôi, vì nhờ đó chúng tôi mới có thể ^bbảo tồn cho con cháu chúng tôi những lệnh truyền của Chúa.

22 Vậy nên, theo sự thông sáng trong Chúa là chúng tôi phải mang theo các biên sử này với chúng tôi trong khi chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã tiến về đất hứa.

CHƯƠNG 6

Nê Phi ghi chép về những sự việc của Thượng Đế—Mục đích của Nê Phi là thuyết phục loài người đến với Thượng Đế của Áp Ra Ham để được cứu rỗi. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và giờ đây, tôi, Nê Phi không biên chép gì về gia phả của tổ phụ tôi trong ^aphần này của biên sử của tôi; và tôi sẽ không bao giờ biên chép vấn đề ấy sau này trên ^bnhững bảng khắc mà tôi đang viết; vì phần này đã được

14b 2 NêPhi 3:4;

AnMa 10:3.

SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.

c SHDTT Gia Cốp, Con Trai của Y Sác.

d STKý 37:29–36.

e STKý 45:4–5.

15a XÊDTKý 13:17–18;

AMốt 3:1–2;

1 NêPhi 17:23–31;

GLGÚ 103:16–18; 136:22.

16a 1 NêPhi 6:2.

19a AnMa 37:4–5.

21a SHDTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.

b 2 NêPhi 25:26.

6 1a 2 NêPhi 4:14–15.

b 1 NêPhi 9:2.

biên chép trong biên sử do ‘cha tôi cất giữ; vậy nên tôi không viết lại trong tác phẩm này.

2 Vì tôi chỉ cần nói rằng chúng tôi là con cháu của “Giô Sép cũng đủ rồi.

3 Và đối với tôi không thành vấn đề về việc tôi ghi chép đầy đủ chi tiết tất cả những sự việc của cha tôi, vì những điều ấy không thể ghi chép trên “các bảng khắc này được, vì tôi muốn dành chỗ để ghi chép những sự việc của Thượng Đế.

4 Vì chủ đích của tôi là để có thể “thuyết phục loài người ^bđến với Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp, để được cứu rỗi.

5 Vậy nên, tôi không viết những gì để “thỏa mãn thế gian mà chỉ những gì làm đẹp lòng Thượng Đế và những ai không thuộc về thế gian này.

6 Vậy nên, tôi sẽ truyền lệnh cho dòng dõi của tôi là chúng không được làm choán chỗ trên các bảng khắc này với những điều gì vô giá trị đối với con cái loài người.

CHƯƠNG 7

Các con trai của Lê Hi trở về Giê Ru Sa Lem và chiêu phục được Ích Ma Ên và gia đình của ông đi theo

họ trong cuộc hành trình—La Man và những người khác nổi loạn—Nê Phi khích lệ các anh của mình nên có đức tin nơi Chúa—Họ lấy dây thừng trói ông lại và tìm cách hủy diệt ông—Ông được giải thoát nhờ quyền năng của đức tin—Các anh của ông xin tha thứ—Lê Hi và nhóm người của ông dâng lễ vật hy sinh và của lễ thiêu. Khoảng 600–592 trước t.c.

Và giờ đây tôi muốn các người biết rằng, sau khi cha tôi, Lê Hi, “nói tiên tri xong về dòng dõi ông, thì chuyện rằng, Chúa lại phán bảo ông rằng việc ông, Lê Hi, chỉ đem gia đình mình vào vùng hoang dã như vậy là không thích hợp, mà các con trai ông phải lấy các ^bcon gái làm ‘vợ để họ có thể gây dựng giống nòi trong Chúa trên đất hứa.

2 Và chuyện rằng, Chúa “truyền lệnh cho ông rằng tôi, Nê Phi, và các anh tôi phải trở về xứ Giê Ru Sa Lem lần nữa, để đem Ích Ma Ên và gia đình ông xuống vùng hoang dã.

3 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, “một lần nữa, cùng các anh tôi đi vào vùng hoang dã để đi lên Giê Ru Sa Lem.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi lên đến nhà Ích Ma Ên, và chúng tôi chiếm được nhiều thiện cảm

1c 1 NêPhi 1:16–17;
19:1–6.

2a 1 NêPhi 5:14–16.

3a GCốp 7:27;

GRôm 1:2, 14;

ÔmNi 1:30.

4a Giảng 20:30–31. Xem
trang tựa đề của
Sách Mặc Môn.

b 2 NêPhi 9:41, 45, 51.

5a 1 TSLNca 2:4;
LMMôn 1:4.

7 1a 1 NêPhi 5:17–19.

b 1 NêPhi 16:7.

c SHDTT Hôn Nhân.

2a 1 NêPhi 16:7–8.

3a 1 NêPhi 3:2–3.

với Ích Ma Ên đến nỗi chúng tôi đã nói cho ông nghe những lời Chúa phán dạy.

5 Và chuyện rằng, Chúa đã xoa dịu tấm lòng Ích Ma Ên và gia đình ông đến đổi họ bằng lòng theo chúng tôi hành trình xuống vùng hoang dã đến lều của cha chúng tôi.

6 Và chuyện rằng, khi chúng tôi hành trình trong vùng hoang dã, này, La Man và Lê Mu Ên cùng hai người con gái trong số các con gái của Ích Ma Ên, và hai “người con trai của Ích Ma Ên và gia đình họ nổi lên chống lại chúng tôi; phải, họ chống lại tôi, Nê Phi cùng Sam và cha họ là Ích Ma Ên với vợ ông và ba người con gái khác của ông.

7 Và chuyện rằng trong cuộc chống đối đó, họ muốn trở lại xứ Giê Ru Sa Lem.

8 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, vì lấy làm “phiền muộn cho lòng dạ chai đá của họ, vậy nên, tôi nói với họ, phải, nhất là với La Man và Lê Mu Ên rằng: Này, các anh là những người anh lớn của tôi, tại sao lòng các anh lại chai đá và tâm trí các anh mù quáng như vậy, đến đổi các anh phải cần đến tôi là đứa em của các anh để nói với các anh, phải, và làm gương cho các anh?

9 Lẽ nào các anh không biết nghe theo lời Chúa?

10 Lẽ nào các anh “quên rằng chính các anh đã từng thấy một thiên sứ của Chúa?

11 Phải, lẽ nào các anh đã quên hẳn những sự việc lớn lao Chúa đã làm cho chúng ta, khi Ngài “giải cứu chúng ta thoát khỏi bàn tay của La Ban và giúp chúng ta lấy được biên sử?

12 Phải, và lẽ nào các anh lại quên rằng, Chúa có thể làm tất cả mọi “điều theo ý muốn của Ngài cho con cái loài người nếu họ thực hành “đức tin nơi Ngài? Vậy nên, chúng ta hãy trung thành với Ngài.

13 Và nếu chúng ta trung thành với Ngài, chúng ta sẽ nhận được “đất hứa; và rồi đây trong tương lai các anh sẽ biết rằng lời của Chúa về việc Giê Ru Sa Lem bị “tàn phá sẽ được ứng nghiệm, vì tất cả những điều gì Chúa đã phán dạy về việc Giê Ru Sa Lem bị tàn phá sẽ phải được ứng nghiệm.

14 Vì này, Thánh Linh của Chúa chẳng bao lâu nữa sẽ ngừng phấn đấu với họ; vì này, họ đã “chối bỏ các vị tiên tri, và ngay cả ^bGiê Rê Mi cũng bị họ hạ ngục. Và họ đã tìm cách lấy “mạng sống của cha tôi, đến đổi họ đã làm cho ông phải bỏ xứ đi.

15 Giờ đây, này, tôi nói cho

6a 2 NêPhi 4:10.

8a AnMa 31:2;

MôiSe 7:41.

10a PTLKý 4:9;

1 NêPhi 3:29; 4:3.

11a 1 NêPhi 4.

12a 1 NêPhi 17:50;

AnMa 26:12.

b 1 NêPhi 3:7; 15:11.

13a 1 NêPhi 2:20.

SHDTT Đất Hứa.

b 2 Vua 25:1-21;

2 NêPhi 6:8; 25:10;

ÔmNi 1:15;

HLMan 8:20-21.

14a ÊXCên 5:6;

1 NêPhi 1:18-20;

2:13.

SHDTT Phán Nghịch.

b GRMi 37:15-21.

c 1 NêPhi 2:1.

các anh hay, nếu các anh mong muốn trở lại Giê Ru Sa Lem thì các anh cũng sẽ bị diệt vong cùng với họ. Và giờ đây, nếu các anh muốn làm như vậy, thì hãy lên xứ đó và hãy nhớ lời tôi đã nói với các anh rằng, nếu các anh đi các anh cũng sẽ bị diệt vong; vì đây là những lời do Thánh Linh của Chúa đã thúc giục tôi phải nói ra.

16 Và chuyện rằng, khi tôi, Nê Phi, nói xong những lời này với các anh tôi, thì họ tức giận tôi. Và chuyện rằng, họ tóm lấy tôi, vì này, họ tức giận tôi quá sức, họ lấy dây thừng “trói tôi lại, vì họ muốn tìm cách lấy mạng sống của tôi nên định để tôi lại trong vùng hoang dã cho dã thú ăn thịt.

17 Nhưng chuyện rằng, tôi cầu nguyện Chúa rằng: Hỡi Chúa, thể theo đức tin con đặt nơi Ngài, xin Ngài giải thoát con ra khỏi tay các anh con; phải, xin Ngài ban cho con sức mạnh để con có thể “bứt được những mối dây này đang trói buộc con.

18 Và chuyện rằng, sau khi tôi thốt lên những lời này, này, các mối dây đang trói buộc tôi bỗng tuột khỏi tay chân tôi, và tôi đứng lên trước mặt các anh tôi, và lại cất lời nói với họ.

19 Và chuyện rằng, họ lại tức giận tôi, và toan tóm lấy tôi. Nhưng này, một “người con gái của Ích Ma Ên cùng bà mẹ và

một người con trai của Ích Ma Ên đã van xin các anh tôi, đến đỗi đã làm mềm lòng họ, và họ đã thôi không cố tìm cách lấy mạng sống tôi nữa.

20 Và chuyện rằng, họ hối hận về sự độc ác của mình, đến đỗi họ phải cúi mình trước mặt tôi và xin tôi tha thứ cho họ về việc họ đã làm để chống lại tôi.

21 Và chuyện rằng, tôi đã chân “thành tha thứ cho họ về tất cả những điều họ đã làm, và tôi khuyên nhủ họ nên cầu xin sự tha thứ của Chúa, Thượng Đế của họ. Và chuyện rằng, họ đã làm như vậy. Sau khi họ cầu nguyện Chúa xong, chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình đến lều của cha chúng tôi.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi trở xuống lều của cha tôi. Sau khi tôi, các anh tôi và cả gia đình Ích Ma Ên đã trở xuống được lều của cha tôi, họ liền “tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ và họ dâng lên Ngài lễ vật “hy sinh và của lễ thiêu.

CHƯƠNG 8

Lê Hi trông thấy một khải tượng về cây sự sống—Ông ăn trái của cây ấy và mong muốn gia đình mình cũng được ăn trái cây ấy—Ông trông thấy một thanh sắt, một con đường chật và hẹp và một đám sương mù tối đen che kín dân chúng—Sa Ri A, Nê Phi và Sam ăn

trái cây ấy, nhưng La Man và Lê Mu Ên từ chối không ăn. Khoảng 600-592 trước T.C.

Và chuyện rằng, chúng tôi thu góp đủ thứ mọi hạt giống, cả những hạt giống ngũ cốc đủ loại lẫn những hạt giống cây ăn trái đủ loại.

2 Và chuyện rằng, khi cha tôi còn ở trong vùng hoang dã ông có nói với chúng tôi rằng: Này, cha đã nằm “mộng, hay nói cách khác, cha đã mục kích một ^bkhải tượng.

3 Và này, nhờ những điều cha đã thấy khiến cha có lý do để hân hoan trong Chúa vì “Nê Phi và Sam; vì cha có lý do để tin rằng, chúng và nhiều dòng dõi của chúng sẽ được cứu rỗi.

4 Nhưng này, “La Man và Lê Mu Ên, cha rất làm lo ngại cho hai con; vì này, trong giấc mộng, hình như cha trông thấy một vùng hoang dã âm u tiêu điều.

5 Và chuyện rằng, cha thấy một người đàn ông, vị ấy mặc một cái “áo trắng; và vị ấy hiện đến đứng trước mặt cha.

6 Và chuyện rằng vị ấy nói với cha, và bảo cha đi theo.

7 Và chuyện rằng khi cha nổi gót theo người, cha nhận thấy

mình đang đi trong một vùng đất hoang âm u tiêu điều.

8 Và sau khi cha đã đi trong bóng tối mịt mù nhiều giờ, cha bắt đầu cầu nguyện Chúa để Ngài có lòng “thương xót cha, thể theo muôn vàn nỗi lòng xót thương dịu dàng của Ngài.

9 Và chuyện rằng, sau khi cầu nguyện Chúa, cha thấy một “cánh đồng bát ngát bao la.

10 Và chuyện rằng, cha thấy một “cây có ^btrái hấp dẫn, làm người ta cảm thấy vui sướng.

11 Và chuyện rằng, cha liền bước đến hái một “trái ăn; cha nhận thấy trái cây ấy có một hương vị ngọt ngào hơn hết tất cả những trái cây khác mà cha đã từng nếm. Phải, cha thấy trái ấy có một màu trắng toát, trắng hơn hết tất cả những ^bmàu trắng cha đã được trông thấy từ trước tới giờ.

12 Và khi ăn trái cây ấy, nó làm cho tâm hồn cha chan hòa một niềm “hân hoan cực độ; vậy nên, cha bèn ^bmuốn cho cả gia đình mình cũng được nếm trái ấy; vì cha biết rằng đó là một thứ trái cây “hấp dẫn hơn hết mọi thứ trái cây khác.

13 Rồi khi cha đưa mắt nhìn quanh để may ra có thể tìm thấy gia đình, cha thấy một “dòng

8 2a SHDTT Giấc Mộng,
Chiêm Bao;
Mặc Khải.
b 1 NêPhi 10:17.
SHDTT Khải Tượng.
3a 1 NêPhi 8:14-18.
4a 1 NêPhi 8:35-36.
5a JS—LS 1:30-32.

8a SHDTT Thương Xót.
9a MTO 13:38.
10a STKý 2:9;
KHuyền 2:7; 22:2;
1 NêPhi 11:4, 8-25.
SHDTT Cây Sự Sống.
b AnMa 32:41-43.
11a AnMa 5:34.

b 1 NêPhi 11:8.
12a SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẽ.
b AnMa 36:24.
c 1 NêPhi 15:36.
13a 1 NêPhi 12:16-18;
15:26-29.

sông có nước chảy xuôi gần bên cây cha vừa ăn trái.

14 Và cha nhìn xem nó bắt nguồn từ đâu; cha thấy đầu sông cách đó không xa; ở ngay đầu sông cha thấy mẹ các con, Sa Ri A, cùng Sam và Nê Phi; họ đang đứng ở đó và hình như không biết phải đi đâu.

15 Và chuyện rằng, cha ra dấu cho họ; và cha cũng gọi to lên, bảo họ lại với cha và ăn trái cây ấy, đó là trái hấp dẫn hơn hết thấy mọi trái khác.

16 Và chuyện rằng, họ đi đến với cha và cũng ăn trái cây ấy nữa.

17 Và chuyện rằng, cha lại ước mong rằng, cả La Man và Lê Mu Ên cũng sẽ đến ăn trái cây ấy; vậy nên, cha đưa mắt về phía đầu sông, để may ra thấy chúng nó.

18 Và chuyện rằng, cha thấy chúng, nhưng chúng “không muốn đi đến với cha để ăn trái cây ấy.

19 Và cha thấy một “thanh sắt chạy dài dọc theo bờ sông đến gốc cây cạnh chỗ cha đang đứng.

20 Và cha còn thấy một con đường “chật và hẹp chạy xuôi theo thanh sắt đến ngay gốc cây cạnh chỗ cha đang đứng, và nó còn chạy qua đầu sông đến một

^bcánh đồng bát ngát bao la, rộng như cả một thế giới.

21 Và cha thấy những đám đông không kể xiết, trong số ấy có nhiều người đang cố sức tiến tới để đi tới “con đường dẫn đến cây nơi cha đang đứng.

22 Và chuyện rằng, họ tiến vào và bắt đầu đi trên con đường dẫn đến cây ấy.

23 Và chuyện rằng, có một đám “sương mù tối đen nổi lên; phải, một đám sương mù, tối đen vô cùng đến đổi những người mới bắt đầu đi vào con đường ấy phải lạc lối khiến họ đi lang thang rồi lạc mất luôn.

24 Và chuyện rằng, cha thấy nhiều người khác đang cố sức tiến tới; họ đến nắm đầu thanh sắt rồi liền bám chặt thanh sắt và cố sức tiến qua đám sương mù tối đen, cho tới khi họ đến được bên cây và ăn “trái cây ấy.

25 Và sau khi ăn trái cây ấy xong, họ đưa mắt nhìn quanh, hình như lầy lăm “hỗ thẹn.

26 Rồi cha cũng đưa mắt nhìn quanh, và thấy phía bên kia sông có một tòa nhà “rộng lớn vĩ đại đứng lơ lửng như ở trên không cao khỏi mặt đất.

27 Trong đó đầy nghẹt những người, cả già trẻ lẫn nam nữ; và lối ăn mặc của họ rất sang trọng; và họ có “hành động chế giễu và

18a 2 NêPhi 5:20–25.

19a TThiên 2:9;

KHuyền 12:5;

BDJS KHuyền 19:15
(Phụ Lục);

1 NêPhi 8:30;

11:25; 15:23–24.

20a MTO 7:14;

2 NêPhi 31:17–20.

^b MTO 13:38.

21a SHDTT Đường Lối.

23a 1 NêPhi 12:17; 15:24.

24a 1 NêPhi 8:10–12.

25a RôMa 1:16;

2 TMThê 1:8;

AnMa 46:21;

MMôn 8:38.

26a 1 NêPhi 11:35–36;
12:18.

27a SHDTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.

chỉ trở những người vừa đến và đang ăn trái cây ấy.

28 Và sau khi đã “ném trái cây ấy, họ lấy làm ^bhổ thẹn vì thấy những người kia đang chế nhạo mình; và họ đi ^clạc vào những lối cấm rồi lạc mất luôn.

29 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không kể “hết những lời của cha tôi được.

30 Nhưng, để viết tóm lại, này, ông thấy các đám đông khác đang cố sức tiến tới trước; và họ đến nắm đầu “thanh sắt rồi cố sức tiến tới trước, tay luôn luôn giữ chặt thanh sắt cho tới khi họ đến được bên cây thì rập mình xuống và ăn trái cây ấy.

31 Và ông còn trông thấy các “đám đông khác đang dò dẫm lần mò đi về phía tòa nhà rộng lớn vĩ đại kia.

32 Và chuyện rằng, nhiều người bị chết chìm dưới đáy của “dòng sông, và nhiều người khác thì bị xa lạc khỏi tầm mắt của ông, họ đi lang thang trong những con đường xa lạ.

33 Và đông đảo thay nhóm người vào được trong tòa nhà kỳ lạ ấy. Và khi vào trong tòa nhà rồi, họ liền lấy tay chỉ trở “kính miệt tôi cùng những người khác đang ăn trái cây, nhưng chúng tôi không lưu ý đến họ.

34 Đây là những lời của cha tôi:

Vì tất cả những ai ^a“lưu ý đến họ đều sa ngã và lạc lối.

35 Còn “La Man và Lê Mu Ên thì không ăn trái cây ấy, cha tôi bảo vậy.

36 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi đã nói hết những lời diễn tả về giấc mơ hay khải tượng của ông, mà những lời này rất nhiều, ông bèn nói với chúng tôi rằng, vì những điều ông mục kích trong khải tượng, ông lo sợ vô cùng cho La Man và Lê Mu Ên; phải, ông sợ rằng họ sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

37 Rồi ông khuyên nhủ họ với tất cả tình cảm của một “người cha dịu hiền, để họ biết nghe theo lời ông ngỏ hầu Chúa sẽ thương xót họ mà không khai trừ họ; phải, cha tôi đã thuyết giảng cho họ.

38 Và sau khi ông đã thuyết giảng cho họ và tiên tri nhiều điều cho họ nghe, ông bèn khuyên bảo họ tuân giữ những lệnh truyền của Chúa; rồi ông không nói với họ nữa.

CHƯƠNG 9

*Nê Phi làm ra hai bộ biên sử—
Mỗi bộ được gọi là các bảng khắc
Nê Phi—Các bảng khắc lớn chứa
đựng một lịch sử thế tục, còn các
bảng khắc nhỏ phần lớn ghi chép về*

28a 2 PERơ 2:19–22.
b Mác 4:14–20; 8:38;
LuCa 8:11–15;
Giăng 12:42–43.
c SHĐTT Bội Giáo.
29a 1 NêPhi 1:16–17.

30a 1 NêPhi 15:23–24.
31a MTO 7:13.
32a 1 NêPhi 15:26–29.
33a SHĐTT Ngựợc
Đãi, Bất Bớ.
34a XÊDTKý 23:2.

35a 1 NêPhi 8:17–18;
2 NêPhi 5:19–24.
37a SHĐTT Cha Mẹ;
Gia Đình.

những vấn đề thiêng liêng. Khoảng 600-592 trước T.C.

VÀ tất cả những điều này cha tôi đã thấy, đã nghe và đã nói ra khi ông cư ngụ trong lều tại “thung lũng Lê Mu Ên, và cùng nhiều điều vĩ đại khác nữa mà tôi không thể nào ghi chép hết trên các bảng khắc này được.

2 Và giờ đây, như tôi đã nói tới những bảng khắc này, này, đây không phải là những bảng khắc mà tôi đã ghi chép đầy đủ lịch sử dân tôi; vì “những bảng khắc mà tôi đã ghi chép đầy đủ lịch sử của dân tôi, tôi đã đặt tên là Nê Phi; vậy nên, những bảng khắc ấy được gọi là những bảng khắc Nê Phi, lấy theo tên của tôi; và những bảng khắc này cũng được gọi là những bảng khắc Nê Phi nữa.

3 Tuy nhiên, tôi có nhận được một lệnh truyền của Chúa rằng, tôi phải làm những bảng khắc này cho “mục đích đặc biệt là ghi khắc lại truyện ký về ^bgiáo vụ ở giữa dân tôi.

4 Còn truyện ký về triều đại các vua và những trận chiến cùng các cuộc tranh chấp của dân tôi sẽ được ghi khắc trên các bảng khắc khác; vậy nên những bảng khắc này dành để ghi chép những điểm quan trọng của

công việc giáo vụ; còn phần lớn trên “những bảng kia là dành để ghi chép những điểm quan trọng của triều đại các vua cùng các trận chiến và các cuộc tranh chấp của dân tôi.

5 Vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho tôi phải làm những bảng khắc này theo mục đích “thông sáng của Ngài và mục đích ấy như thế nào tôi không biết được.

6 Nhưng Chúa “biết tất cả mọi chuyện từ lúc khởi đầu; vậy nên Ngài đã chuẩn bị sẵn đường lối để thực hiện tất cả các công việc của Ngài giữa đám con cái loài người. Vì này, Ngài có tất cả ^bquyền năng để làm cho những lời Ngài phán dạy được ứng nghiệm. Quả thật vậy. A Men.

CHƯƠNG 10

Lê Hi tiên đoán dân Do Thái sẽ bị những người Ba Bi Lôn bắt tù đầy—Ông nói về sự hiện đến của Đấng Mê Si, tức là Đấng Cứu Rỗi, Đấng Cứu Chuộc, giữa dân Do Thái—Lê Hi còn nói về sự xuất hiện của một vị, là người sẽ làm phép báp têm cho Đấng Chiên Con của Thượng Đế—Lê Hi nói về cái chết và sự phục sinh của Đấng Mê Si—Ông so sánh sự phân tán và sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên với cây ô

9 1a 1 NêPhi 2:4-6,
8, 14-15; 16:6.
2a 1 NêPhi 19:2, 4;
GCốp 3:13-14;
LMMôn 1:2-11;
GLGU 10:38-40.
SHDTT Bảng Khắc.

3a GLGU 3:19.
b 1 NêPhi 6:3.
4a GCốp 1:2-4;
LMMôn 1:10.
5a 1 NêPhi 19:3;
LMMôn 1:7;
AnMa 37:2, 12, 14.

6a 2 NêPhi 9:20;
GLGU 38:2;
MôiSe 1:6, 35.
SHDTT Đấng Toàn Tri.
b MÔ 28:18.

liu—Nê Phi nói về Vị Nam Tử của Thượng Đế, về ân tứ Đức Thánh Linh và về sự cần thiết của sự ngay chính. Khoảng 600–592 trước t.c.

Và giờ đây, tôi, Nê Phi, tiếp tục ghi chép trên “các bảng khắc này những diễn biến trong đời tôi cùng triều đại và giáo vụ của tôi; vậy nên, để tiếp tục câu chuyện tôi phải nói chút ít về cha tôi và các anh tôi.

2 Vì này, chuyện rằng, sau khi cha tôi đã kể hết những lời diễn tả về “giác mơ của ông và khuyên nhủ các anh tôi hãy cẩn mẫn, ông bèn nói với các anh tôi về dân Do Thái—

3 Rằng, sau khi họ bị hủy diệt, nhất là thành phố “Giê Ru Sa Lem vĩ đại kia, và nhiều người bị bắt tù đầy qua bên “Ba Bi Lôn, theo như kỳ định của Chúa, họ lại “trở về; phải, họ được đem trở về khỏi cảnh tù đầy; và sau khi họ được đem trở về khỏi cảnh tù đầy, họ lại được làm chủ đất thừa hưởng của mình.

4 Phải, “sáu trăm năm kể từ lúc cha tôi rời Giê Ru Sa Lem, Đức Chúa Trời sẽ lập lên giữa dân Do Thái một ^bvị tiên tri—đó là “Đấng

Mê Si, hay nói cách khác, đó là Đấng Cứu Rỗi của thế gian vậy.

5 Rồi ông còn nói về một số đông các vị tiên tri đã “làm chứng về những điều này có liên quan đến Đấng Mê Si, tức là Đấng Cứu Chuộc của thế gian mà ông vừa nói tới.

6 Vậy nên, tất cả loài người đã ở trong trạng thái lạc lối và “sa ngã, và sẽ mãi mãi ở trong trạng thái đó trừ khi họ trông cậy Đấng Cứu Chuộc này.

7 Và ông còn nói về một “vị tiên tri là vị sẽ đến trước Đấng Mê Si để sửa soạn con đường của Chúa—

8 Phải, vị đó sẽ đi và rao vang trong vùng hoang dã: Ô các người hãy “sửa soạn con đường của Chúa, và hãy làm các lối đi của Ngài được thẳng, vì đã có một Đấng đứng giữa các người mà các người không hay biết; Đấng ấy có nhiều quyền lực hơn ta và ta không xứng đáng để cởi dây giày cho Ngài. Ô và cha tôi đã nói nhiều về việc này.

9 Cha tôi nói rằng, vị ấy sẽ làm phép báp têm tại “Bê Tha Ba Ra, bên kia sông Giô Đanh; và cha tôi còn nói rằng vị ấy sẽ làm

10 1a 1 NêPhi 9:1-5;
19:1-6;
GCốp 1:1-4.

2a 1 NêPhi 8.

3a ÊXơTê 2:6;

2 NêPhi 6:8;

HLMan 8:20-21.

b Năm 587 trước t.c.;
xem Bảng Niên Đại
trong phụ lục.
2 NêPhi 25:10.

c ÊXCên 24:2;

1 NêPhi 1:13;

ÔmNi 1:15.

d GRMi 29:10;

2 NêPhi 6:8-9.

4a 1 NêPhi 19:8;

2 NêPhi 25:19;

3 NêPhi 1:1.

b 1 NêPhi 22:20-21.

c SHĐT Đấng Mê Si.

5a GCốp 7:11;

MôSiA 13:33;

HLMan 8:19-24;

3 NêPhi 20:23-24.

6a SHĐT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.

7a 1 NêPhi 11:27;

2 NêPhi 31:4.

8a ÊSai 40:3;

MTO 3:1-3.

9a Giảng 1:28.

^bphép báp têm bằng nước; ngoài ra ông còn nói rằng vị ấy sẽ làm phép báp têm cho Đấng Mê Si bằng nước.

10 Và sau khi làm phép báp têm cho Đấng Mê Si bằng nước xong, vị ấy sẽ thừa nhận và làm chứng rằng, mình đã làm phép báp têm cho “Chiên Con của Thượng Đế là Đấng sẽ cất bỏ tội lỗi của thế gian.

11 Và chuyện rằng, sau khi nói hết những điều này, cha tôi bèn nói với các anh tôi về việc phúc âm sẽ được thuyết giảng giữa dân Do Thái, và ông cũng nói về việc dân Do Thái sẽ “sa vào vòng vô tín ngưỡng. Và sau khi họ giết Đấng Mê Si là Đấng sẽ đến, và sau khi Ngài bị họ giết, Ngài sẽ “sống lại từ cõi chết, và sẽ tự biểu hiện bằng “Đức Thánh Linh cho người Dân Ngoại thấy.

12 Phải, cha tôi đã nói nhiều về Dân Ngoại và về gia tộc Y Sơ Ra Ên, rằng họ được ví như “cây ô liu có nhiều cành bị bẻ gãy và bị phân tán khắp trên mặt đất.

13 Vậy nên, ông nói rằng chúng tôi cần phải được dẫn dắt đến “đất hứa chung với nhau, ngõ hầu làm ứng nghiệm lời phán

dạy của Chúa, rằng chúng tôi sẽ bị phân tán khắp trên mặt đất.

14 Và sau khi gia tộc Y Sơ Ra Ên bị phân tán khắp nơi, họ sẽ được “quy tụ lại với nhau, hay nói tóm lại, sau khi người ^bDân Ngoại đã nhận được Phúc Âm trọn vẹn thì những cành thiên nhiên của “cây ô liu, hay nói cách khác, những người còn sót lại thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, sẽ được ghép vào, hay nói cách khác, họ sẽ nhận biết được Đấng Mê Si chân chính, Chúa của họ và cũng là Đấng Cứu Chuộc của họ.

15 Và theo lời lẽ như vậy cha tôi đã tiên tri và nói với các anh tôi, và còn nhiều điều khác nữa mà tôi không ghi chép trong sách này; vì tôi nhận thấy thích hợp cho tôi ghi chép nhiều về những chuyện này, trong “sách khác của tôi.

16 Và tất cả những điều này, là những điều mà tôi đã nói tới, đều xảy ra trong thời kỳ cha tôi còn ở trong lều tại thung lũng Lê Mu Ên.

17 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, sau khi nghe được tất cả “những lời cha tôi thuật lại về những điều

9b SHDTT Giảng Báp Tít.

10a SHDTT Chiên Con của Thượng Đế.

11a GCốp 4:14-18.

b MMôn 5:14.

c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô;

Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.

d SHDTT Phục Sinh.

e SHDTT Đức Thánh Linh.

12a STKý 49:22-26;

1 NêPhi 15:12;

2 NêPhi 3:4-5;

GCốp 5; 6:1-7.

SHDTT Cây Ô Liu;

Vườn Nho của Chúa.

b 1 NêPhi 22:3-8.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của

Y Sơ Ra Ên.

13a 1 NêPhi 2:20.

SHDTT Đất Hứa.

14a SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

b 1 NêPhi 13:42;

GLGÚ 14:10.

c GCốp 5:8, 52, 54, 60, 68.

15a 1 NêPhi 1:16-17.

17a ÊNót 1:3;

AnMa 36:17.

mà ông đã được trông thấy trong ^bkhải tượng, và những lời ông đã nói nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, và sở dĩ ông có được quyền năng này là nhờ đức tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế—và Vị Nam Tử của Thượng Đế là “Đấng Mê Si sẽ đến—thì tôi, Nê Phi, cũng ước ao được nghe thấy và biết những điều này nhờ quyền năng của “Đức Thánh Linh, là ân tứ của Thượng Đế ban cho tất cả những ai “chuyên tâm tìm tới Ngài, như Ngài đã từng ban cho trong thời ^sxa xưa và trong thời Ngài sẽ xuất hiện giữa đám con cái loài người.

18 Vì Ngài lúc nào “cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và đường lối đã được chuẩn bị cho mọi người từ lúc thế gian mới được tạo dựng, nếu loài người biết hối cải và tìm đến Ngài.

19 Vì kẻ nào chuyên tâm tìm thì sẽ gặp; và “những điều kín nhiệm của Thượng Đế sẽ được vén lên cho họ biết, nhờ quyền năng của ^bĐức Thánh Linh vào thời hiện tại cũng như vào thời xưa, và vào thời xưa cũng chẳng khác chi thời sắp tới; vậy nên, “lộ trình của Chúa là một vòng tròn vĩnh cửu.

20 Do đó, hỡi loài người, hãy nhớ rằng, tất cả những việc làm của các người sẽ bị đem ra “xét xử.

21 Vậy nên, nếu các người tìm cách làm điều ác trong những ngày “thử thách của mình thì các người sẽ bị xét là ^bdơ bẩn trước ghé phán xét của Thượng Đế; và không một vật gì ^ddơ bẩn có thể ở được cùng Thượng Đế; vậy nên, các người sẽ phải bị khai trừ mãi mãi.

22 Và Đức Thánh Linh cho tôi có thẩm quyền nói những lời này chớ không được chối bỏ.

CHƯƠNG 11

Nê Phi trông thấy Thánh Linh của Chúa và trong khải tượng được cho thấy cây sự sống—Ông trông thấy mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế và biết được tâm lòng hạ cố của Thượng Đế—Ông trông thấy lễ báp têm, giáo vụ và sự đóng đinh trên thập tự giá của Chiên Con của Thượng Đế—Ông cũng trông thấy sự kêu gọi và giáo vụ của Mười Hai Vị Sứ Đồ của Chiên Con. Khoảng 600–592 trước T.C.

Vì chuyện rằng, sau khi tôi ước ao được biết những điều cha tôi đã thấy, và tin tưởng rằng Chúa

17b 1 NêPhi 8:2.
 c SHDTT Đấng Mê Si.
 d SHDTT Đức Thánh Linh.
 e MRNi 10:4–5, 7, 19.
 g GLGU 20:26.
 18a HBRơ 13:8;
 MMôn 9:9;
 GLGU 20:12.

SHDTT Thượng Đế,
 Thiên Chủ Đoàn.
 19a SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.
 b SHDTT Đức Thánh Linh.
 c AnMa 7:20;
 GLGU 3:2; 35:1.

20a TĐạo 12:14;
 2 NêPhi 9:46.
 SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
 21a AnMa 34:32–35.
 b 1 CRTô 6:9–10;
 3 NêPhi 27:19;
 GLGU 76:50–62;
 MôiSe 6:57.

có thể biểu lộ những điều ấy cho tôi thấy, thì trong lúc tôi đang ngồi “suy tư trong lòng, tôi được Thánh Linh của Chúa ^bcảm hóa và đưa đi, phải, tôi được đưa đến một ‘ngọn núi rất cao mà trước kia tôi chưa bao giờ thấy, và nơi mà tôi chưa bao giờ đặt chân đến.

2 Và Thánh Linh hỏi tôi rằng: Này, ngươi mong muốn điều chi?

3 Và tôi thưa rằng: Con mong muốn thấy những điều cha con đã “thấy.

4 Và Thánh Linh lại hỏi tôi rằng: Ngươi có tin rằng cha ngươi đã thấy cái “cây mà cha ngươi đã nói tới không?

5 Và tôi bèn thưa rằng: Thưa có, Ngài biết rằng, con “tin tất cả những lời cha con đã nói.

6 Và khi tôi nói xong những lời này, Thánh Linh liền reo to lên mà rằng: Hô Sa Na Chúa, Thượng Đế Tối Cao; vì Ngài là Thượng Đế trên khắp “thế gian, phải, trên hết mọi vạn vật. Và phước thay cho ngươi, Nê Phi, vì ngươi đã ^btin ở Vị Nam Tử của Thượng Đế Tối Cao; vậy nên, ngươi sẽ thấy được những điều mà ngươi mong ước.

7 Và này, điều này sẽ được ban cho ngươi để làm một “điềm triệ: Sau khi ngươi trông thấy cái cây có

trái mà cha ngươi đã nếm, ngươi cũng sẽ trông thấy một Đấng từ trên trời giáng xuống, và đó là Đấng mà ngươi sẽ mục kích; và sau khi mục kích Ngài ngươi sẽ ^blàm chứng rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

8 Và chuyện rằng, Thánh Linh phán cùng tôi rằng: Xem kia! Và tôi bèn nhìn và thấy một cái cây; và nó giống như cái “cây mà cha tôi đã thấy; cây ấy có một vẻ đẹp lạ thường, phải, tuyệt đẹp hơn hết mọi vẻ đẹp khác; và ^bsắc trắng của nó còn trắng hơn cả tuyết mới rơi.

9 Và chuyện rằng, sau khi trông thấy cây ấy, tôi thưa với Thánh Linh rằng: Con thấy Ngài đã cho con xem một cây “quý hơn hết thấy.

10 Rồi Ngài hỏi tôi rằng: Ngươi muốn điều chi?

11 Tôi bèn thưa rằng: Con muốn biết được lời “giải thích về việc này—vì tôi nói chuyện với Ngài như nói chuyện với một người trần vậy; vì tôi trông thấy Ngài có ^bhình dạng của một nam nhân; tuy nhiên tôi vẫn biết đó là Thánh Linh của Chúa; và Ngài nói chuyện với tôi như một người nói chuyện với một người khác vậy.

12 Và chuyện rằng, Ngài phán

11 1a GLGU 76:19.
SHDTT Suy Ngẫm,
Suy Tư.
b 2 CRTô 12:1-4;
KHuyền 21:10;
2 NêPhi 4:25;
MôiSe 1:1.
c PTLKý 10:1;
ÊThe 3:1.

3a 1 NêPhi 8:2-34.
4a 1 NêPhi 8:10-12;
15:21-22.
5a 1 NêPhi 2:16.
6a XÊDTKý 9:29;
2 NêPhi 29:7;
3 NêPhi 11:14;
MôiSe 6:44.
b SHDTT Tin.

7a SHDTT Điềm Triệ.
b SHDTT Chứng Ngôn.
8a 1 NêPhi 8:10.
b 1 NêPhi 8:11.
9a 1 NêPhi 11:22-25.
11a STKý 40:8.
b ÊThe 3:15-16.

cùng tôi rằng: Xem kia! Tôi bèn nhìn như thể nhìn vào Ngài, nhưng chẳng thấy Ngài; vì Ngài đã biến mất trước sự hiện diện của tôi.

13 Và chuyện rằng, tôi nhìn và trông thấy thành phố Giê Ru Sa Lem vĩ đại và các thành phố khác. Và tôi còn thấy thành phố “Na Xa Rét; và trong thành phố Na Xa Rét tôi thấy một ^bnữ đồng trinh hết sức xinh đẹp và trắng ngần.

14 Và chuyện rằng, tôi trông thấy ^acác tầng trời mở ra; và một vị thiên sứ bước xuống đứng trước mặt tôi và hỏi tôi rằng: Nê Phi, người thấy gì?

15 Và tôi thưa rằng: Tôi thấy một nữ đồng trinh, diễm lệ và xinh đẹp hơn tất cả các nữ đồng trinh khác.

16 Và vị ấy lại hỏi tôi rằng: Người có hiểu được tấm lòng hạ cố của Thượng Đế chẳng?

17 Tôi bèn thưa rằng: Tôi biết Ngài yêu thương con cái của Ngài; tuy nhiên, tôi không hiểu được ý nghĩa của mọi sự việc.

18 Và vị ấy nói với tôi: Này, người ^anữ đồng trinh mà người trông thấy đó là ^bmẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế, theo thể cách xác thật.

19 Và chuyện rằng, tôi thấy bà được Thánh Linh đưa đi; và sau khi bà được “Thánh Linh đưa đi một khoảng thời gian, thiên sứ lại bảo tôi: Xem kia!

20 Tôi bèn nhìn và trông thấy lại người nữ đồng trinh ấy đang bỗng một ^atrẻ nhỏ trong tay.

21 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem ^aChiên Con của Thượng Đế, phải, ^bVị Nam Tử của “Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu! Người có biết ý nghĩa của ^dcái cây mà cha người đã thấy chẳng?

22 Tôi bèn đáp lại rằng: Thưa có, đó là ^atình thương yêu của Thượng Đế gieo rắc cùng khắp trong trái tim của con cái loài người; vậy nên nó mới được hấp dẫn hơn hết thảy mọi vật khác.

23 Và vị ấy bảo tôi rằng: Phải, đó là niềm ^avui sướng nhất cho tâm hồn.

24 Sau khi nói xong những lời này, ông bảo tôi rằng: Xem kia! Tôi bèn nhìn và thấy Vị Nam Tử của Thượng Đế đang ^ađi giữa con cái loài người; và tôi lại thấy có nhiều người phủ phục dưới chân Ngài và tôn thờ Ngài.

25 Và chuyện rằng, tôi thấy rằng ^athanh sắt mà cha tôi đã thấy là lời của Thượng Đế, nó

13a MTC 2:23.

b LuCa 1:26–27;
AnMa 7:10.
SHDIT Ma Ri, Mẹ
của Chúa Giê Su.

14a ÊXCÊN 1:1;

1 NêPhi 1:8.

18a ÊSai 7:14;
LuCa 1:34–35.

b MôSiA 3:8.

19a MTC 1:20.

20a LuCa 2:16.

21a SHDIT Chiên Con
của Thượng Đế.
b SHDIT Chúa Giê
Su Ky Tô.

c SHDIT Thượng
Đế, Thiên Chủ
Đoàn—Thượng Đế
Đức Chúa Cha.

d 1 NêPhi 8:10;

AnMa 5:62.

SHDIT Cây Sự Sống.

22a SHDIT Yêu Thương,
Yêu Mến.

23a SHDIT Vui Mừng,
Vui Vẻ.

24a LuCa 4:14–21.

25a 1 NêPhi 8:19.

dẫn tới suối ^bnước sống, hay tới ‘cây sự sống; nước ấy là biểu tượng cho tình thương yêu của Thượng Đế; và tôi còn thấy rằng, cây sự sống là biểu tượng cho tình thương yêu của Thượng Đế.

26 Rồi thiên sứ lại bảo tôi: Hãy nhìn xem và thấy “tâm lòng hạ cố của Thượng Đế!

27 Tôi bèn nhìn và “thấy Đấng Cứu Chuộc của thế gian là Đấng mà cha tôi đã nói tới; tôi còn thấy ^bvị tiên tri là người sẽ sửa soạn con đường trước cho Ngài. Rồi Chiên Con của Thượng Đế đi tới và được vị tiên tri ấy làm ‘phép báp têm, và sau khi Ngài đã được làm phép báp têm, tôi thấy các tầng trời mở ra và Đức Thánh Linh từ trên trời giáng xuống rồi ngự lên mình Ngài trong hình dạng một con “chim bồ câu.

28 Và tôi thấy Ngài đi thuyết giảng trong dân chúng với “quyền năng và vinh quang lớn lao; và các đám đông dân chúng quy tụ lại để nghe Ngài giảng; và tôi thấy họ xua đuổi Ngài ra khỏi bọn họ.

29 Và tôi còn thấy có “mười hai vị khác đi theo Ngài. Và chuyện rằng họ được Thánh Linh đưa đi

trước mặt tôi, và tôi không còn trông thấy họ nữa.

30 Và chuyện rằng, thiên sứ lại bảo tôi rằng: Xem kia! Tôi nhìn và thấy các tầng trời mở ra lần nữa, và tôi thấy “các thiên sứ giáng xuống giữa đám con cái loài người và phục sự họ.

31 Rồi ông lại bảo tôi: Xem kia! Tôi bèn nhìn và thấy Chiên Con của Thượng Đế đi đến giữa con cái loài người. Và tôi thấy có những đám đông dân chúng bị đau ốm và bị khốn khổ bởi đủ thứ bệnh tật cùng bởi các “quỷ dữ và ‘ác linh; và vị thiên sứ lại nói và chỉ cho tôi xem tất cả những việc ấy. Thế rồi những người đó được ‘chữa lành bằng quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế; và các quỷ dữ và ác linh đều bị xua đuổi.

32 Và chuyện rằng, thiên sứ lại bảo tôi: Xem kia! Tôi bèn nhìn và thấy Chiên Con của Thượng Đế bị dân chúng bắt giữ; phải, Vị Nam Tử của Thượng Đế trường cửu bị thế gian “xét xử; và tôi đã thấy và làm chứng.

33 Và tôi, Nê Phi, thấy Ngài bị treo lên trên “thập tự giá và bị ^bgiết chết vì tội lỗi của thế gian.

34 Và sau khi Ngài bị giết chết,

25^b SHDTT Nước Sống.

c STKý 2:9;
AnMa 32:40–41;
MôiSe 4:28, 31.

26^a 1 NêPhi 11:16–33.

27^a 2 NêPhi 25:13.

b MTO 11:10;
1 NêPhi 10:7–10;
2 NêPhi 31:4.

c SHDTT Phép Báp Têm.

d SHDTT Chim Bồ
Câu, Dấu Hiệu.

28^a GLGU 138:25–26.

29^a SHDTT Sứ Đồ.

30^a SHDTT Thiên Sứ.

31^a Mác 5:15–20;

MôSiA 3:5–7.
SHDTT Quỷ Dữ.

b SHDTT Linh
Hồn—Ác linh.

c SHDTT Chữa Bệnh,
Chữa Lành.

32^a Mác 15:17–20.

33^a Giảng 19:16–19;

MôSiA 3:9–10;

3 NêPhi 27:14.

SHDTT Thập Tự Giá.

b SHDTT Chuộc Tội.

tôi thấy các đám đông dân chúng trên thế gian quy tụ lại với nhau chống các vị sứ đồ của Chiên Con; vì mười hai vị ấy được thiên sứ của Chúa gọi như vậy.

35 Và dân chúng trên thế gian quy tụ lại với nhau; và tôi thấy họ ở trong một “tòa nhà rộng lớn mênh mông, giống như tòa nhà mà cha tôi đã thấy. Rồi thiên sứ của Chúa lại bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem thế gian và sự khôn ngoan của họ; phải, hãy nhìn xem gia tộc Y Sơ Ra Ên đã quy tụ lại với nhau chống đối mười hai vị sứ đồ của Chiên Con.

36 Và chuyện rằng, tôi thấy và làm chứng rằng, tòa nhà rộng lớn vĩ đại đó là tính “kiêu căng của thế gian; nó đã sụp đổ, và sự đổ vỡ này lớn lao vô cùng. Rồi vị thiên sứ của Chúa lại bảo tôi rằng: Sự diệt vong của tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc nào chống đối mười hai vị sứ đồ của Chiên Con là thế đó.

CHƯƠNG 12

Nê Phi trông thấy trong khai tượng: Đất hứa; sự ngay chính, sự bất chính và sự suy đồi của dân cư trên đất hứa; sự hiện đến của Chiên Con của Thượng Đế giữa họ; cách thức Mười Hai Môn Đồ và Mười Hai Vị Sứ Đồ sẽ xét xử Y Sơ Ra Ên; và trạng thái ghê tởm và bản thủ của những người sa vào vòng

vô tín ngưỡng. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem và thấy dòng dõi của người và luôn cả dòng dõi của các anh người. Tôi bèn nhìn và trông thấy “đất hứa; và tôi thấy dân chúng đông đảo, phải, họ nhiều như cát biển vậy.

2 Và chuyện rằng, tôi thấy dân chúng tụ họp lại để gây chiến lẫn nhau; và tôi thấy “chiến tranh và tiếng ồn về chiến tranh và những cuộc tàn sát kinh hồn bằng gươm đao giữa dân tôi.

3 Và chuyện rằng, tôi thấy nhiều thế hệ qua đi trong khói lửa chiến tranh và tranh chấp trong xứ; rồi tôi trông thấy nhiều thành phố, phải, nhiều đến nỗi tôi không thể đếm được.

4 Và chuyện rằng tôi thấy “sương mù ^btối đen trên mặt đất hứa; và tôi nghe thấy sấm chớp lẫn tiếng động đất cùng muôn ngàn tiếng hỗn độn khác; rồi tôi thấy mặt đất và đá nứt ra; và tôi thấy các ngọn núi đổ vỡ thành muôn mảnh; và tôi thấy những đồng bằng của trái đất bị nứt rạn và nhiều thành phố bị “chôn vùi; rồi tôi thấy có nhiều thành phố bị cháy thiêu và nhiều thành phố bị đổ vỡ vì động đất.

5 Và chuyện rằng, sau khi tôi thấy những cảnh này, tôi lại thấy “hơi ẩm của bóng tối dần dần

35a 1 NêPhi 8:26; 12:18.
36a SHDTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.
12 1a SHDTT Đất Hứa.

2a ÊNót 1:24;
MMôn 8:7–8.
SHDTT Chiến Tranh.
4a HLMôn 14:20–28.

b 1 NêPhi 19:10.
c 3 NêPhi 8:14.
5a 3 NêPhi 8:20; 10:9.

tan biến khỏi mặt đất; và này, tôi thấy có những đám đông dân chúng không ngã gục vì sự phán xét vĩ đại kinh hồn của Chúa.

6 Rồi tôi thấy các tầng trời mở ra, và “Chiên Con của Thượng Đế từ trời giáng xuống; rồi Ngài đi xuống và hiện ra cho họ thấy.

7 Và tôi còn trông thấy cùng làm chứng rằng Đức Thánh Linh đã giáng trên “mười hai vị khác; và họ được Thượng Đế sắc phong và chọn lựa.

8 Rồi vị thiên sứ bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem mười hai môn đồ của Chiên Con, là những người được chọn lựa để phục sự dòng dõi của người.

9 Và thiên sứ hỏi tôi: Người có nhớ “mười hai vị sứ đồ của Chiên Con không? Này, chính họ là những người sẽ ^bxét xử mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, mười hai vị chấp sự thuộc dòng dõi người sẽ do họ xét xử; vì các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

10 Và “mười hai vị chấp sự này mà người đã trông thấy đó sẽ xét xử dòng dõi người. Và này, họ mãi mãi là những người ngay chính; vì nhờ họ có đức tin nơi Chiên Con của Thượng Đế, ^by phục của họ sẽ được tẩy trắng trong máu của Ngài.

11 Rồi thiên sứ bảo tôi: Xem kìa! Tôi bèn nhìn và thấy “ba thế hệ qua đi trong sự ngay chính; và y phục của họ trắng ngần như của Chiên Con của Thượng Đế. Và thiên sứ bảo tôi: Họ được tẩy trắng trong máu của Chiên Con là nhờ họ có đức tin nơi Ngài.

12 Và tôi, Nê Phi, còn được trông thấy nhiều người trong thế hệ “thứ tư cũng qua đi trong sự ngay chính.

13 Và chuyện rằng, tôi trông thấy dân chúng trên thế gian tụ họp lại.

14 Và thiên sứ bảo tôi rằng: Hãy nhìn xem dòng dõi của người và cả dòng dõi của các anh người.

15 Và chuyện rằng, tôi bèn nhìn và thấy dân chúng thuộc dòng dõi tôi quy tụ lại từng đám đông “chống lại dòng dõi của các anh tôi; cả hai bên đều quy tụ lại gây chiến nhau.

16 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem dòng suối có nước “dơ bẩn mà cha người đã thấy; phải, ngay cả ^bcon sông mà cha người đã nói tới; đáy sâu của dòng sông đó tức là đáy sâu của “ngục giới.

17 Và đám “sương mù tối đen

6a 2 NêPhi 26:1, 9;
3 NêPhi 11:3-17.

7a 3 NêPhi 12:1;
19:12-13.

9a LuCa 6:13.
b MTO 19:28;
GLGU 29:12.
SHDTT Phán Xét
Cuối Cùng, Sự.

10a 3 NêPhi 27:27;
MMôn 3:18-19.

b KHuyền 7:14;
AnMa 5:21-27;
13:11-13;

3 NêPhi 27:19-20.
11a 2 NêPhi 26:9-10;

3 NêPhi 27:30-32.

12a AnMa 45:10-12;

HLMan 13:5, 9-10;

3 NêPhi 27:32;

4 NêPhi 1:14-27.

15a MMôn 6.

16a SHDTT Ô Uế.

b 1 NêPhi 8:13; 15:26-29.

c SHDTT Ngục Giới.

17a 1 NêPhi 8:23; 15:24;

GLGU 10:20-32.

là những cám dỗ của quỷ dữ, làm mù quáng và khiến lòng dạ con cái loài người chai đá, cùng dẫn dắt họ đi vào những con đường rộng, để họ phải bị diệt vong và lạc lối.

18 Và “tòa nhà rộng lớn vĩ đại mà cha người đã trông thấy là những bảo ảnh hảo huyền và lòng kiêu căng của con cái loài người. Và “vực thăm vĩ đại kinh hồn chia cách họ; phải, tức là tiếng nói công lý của Thượng Đế Vinh Cửu, và Đấng Mê Si là Chiên Con của Thượng Đế mà Đức Thánh Linh làm chứng từ buổi sáng thế cho đến bây giờ và cũng từ bây giờ cho đến mãi mãi về sau.

19 Và trong lúc thiên sứ nói những lời này, tôi nhìn và trông thấy dòng dõi của các anh tôi đang đánh lại dòng dõi tôi, đúng theo như lời thiên sứ nói; và vì lòng kiêu căng của dòng dõi tôi, và vì những cám dỗ của quỷ dữ nên tôi thấy rằng, dòng dõi của các anh tôi đã chiến thắng được dân chúng thuộc dòng dõi của tôi.

20 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy dân chúng thuộc dòng dõi của các anh tôi đã chiến thắng được dòng dõi tôi, và họ phân tán thành từng đám

đông dân chúng khắp nơi trong xứ.

21 Và tôi trông thấy họ tụ họp lại thành từng đám đông dân chúng, rồi tôi thấy “chiến tranh và tiếng ồn về chiến tranh giữa bọn họ, và tôi thấy nhiều thế hệ qua đi trong chiến tranh và tiếng ồn về chiến tranh.

22 Và thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem những người này sẽ “sa vào vòng vô tín ngưỡng.

23 Và chuyện rằng, tôi thấy, sau khi họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, họ trở thành một dân tộc “đen đúa, ghê tởm, và bần thủ, đầy tính lười biếng và đủ mọi hành vi khả ố.

CHƯƠNG 13

Nê Phi trông thấy trong khải tượng giáo hội của quỷ dữ được thiết lập giữa Dân Ngoại; sự khám phá và chiếm hữu Châu Mỹ làm thuộc địa; nhiều phần quý báu và minh bạch trong Kinh Thánh bị thất lạc, hậu quả của tình trạng bội giáo của Dân Ngoại, sự phục hồi phúc âm, sự ra đời của một thánh thư ngày sau và sự xây đắp Si Ôn. Khoảng 600–592 trước T.C.

Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn! Tôi nhìn và thấy nhiều quốc gia và vương quốc.

17b SHDTT Bội Giáo.

c MTO 7:13–14.

18a 1 NêPhi 8:26;
11:35–36.

b GRMi 7:24.

c SHDTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.

d LuCa 16:26;

1 NêPhi 15:28–30.

e SHDTT Công

Bình, Công Lý.

19a SHDTT Cám Dỗ.

b GRôm 1:10;

LMMôn 1:1–2.

21a MMôn 8:8;

MRNi 1:2.

SHDTT Chiến Tranh.

22a 1 NêPhi 15:13;

2 NêPhi 26:15.

23a 2 NêPhi 26:33.

b 2 NêPhi 5:20–25.

c SHDTT Biếng Nhác.

2 Và thiên sứ hỏi tôi: Người thấy gì? Tôi đáp: Tôi thấy nhiều quốc gia và vương quốc.

3 Thiên sứ nói với tôi: Đó là các quốc gia và vương quốc của Dân Ngoại.

4 Và chuyện rằng, tôi thấy giữa các quốc gia của "Dân Ngoại có thành lập một ^bgiáo hội vĩ đại.

5 Và thiên sứ nói với tôi: Hãy nhìn xem sự thành lập của một giáo hội khá ố hơn hết mọi giáo hội khác, nó "sát hại các thánh đồ của Thượng Đế, phải, hành hạ, trói buộc, gông cùm họ bằng ^bgông sắt và đem họ vào cảnh tù đầy.

6 Và chuyện rằng, tôi thấy giáo hội "vĩ đại và khá ố này, và tôi thấy ^bquỷ dữ là kẻ sáng lập ra nó.

7 Tôi còn thấy cả những "vàng bạc, lụa là, gấm vóc tía hồng, vải gai mịn, cùng nhiều loại y phục quý giá khác, và tôi còn thấy nhiều gái điếm nữa.

8 Rồi thiên sứ bảo tôi: Hãy nhìn xem những vàng bạc, lụa là, gấm vóc tía hồng, vải gai mịn cùng các loại y phục quý giá và các gái điếm ấy là những "ham muốn của giáo hội vĩ đại và khá ố này.

9 Và vì những lời tán tụng của thế gian mà chúng "hủy diệt các thánh đồ của Thượng Đế và đem họ vào cảnh tù đầy.

10 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy có nhiều đại dương ngăn cách các Dân Ngoại với dòng dõi của các anh tôi.

11 Và chuyện rằng, thiên sứ nói với tôi: Hãy nhìn xem cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang đổ xuống dòng dõi của các anh người.

12 Tôi bèn nhìn và trông thấy có một người trong số Dân Ngoại, bị ngăn cách khỏi dòng dõi của các anh tôi bởi nhiều đại dương; rồi tôi thấy "Thánh Linh của Thượng Đế giáng xuống và tác động vào người ấy; và người ấy vượt qua được nhiều đại dương, đến với dòng dõi của các anh tôi trên đất hứa.

13 Và chuyện rằng, tôi thấy Thánh Linh của Thượng Đế tác động vào nhiều người Dân Ngoại khác; và họ vượt qua được nhiều đại dương, thoát khỏi cảnh tù đầy.

14 Và chuyện rằng, tôi lại thấy nhiều "đám người Dân Ngoại trên ^bđất hứa; và tôi thấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang bao trùm dòng dõi của các anh tôi; và họ bị những người Dân Ngoại đánh đập và đuổi chạy "tứ tán.

15 Và tôi thấy Thánh Linh của Chúa đến với những người Dân Ngoại, do đó họ trở nên thịnh

13 4a SHDTT Dân Ngoại.

b 1 NêPhi 13:26, 34; 14:3, 9-17.

5a KHuyền 17:3-6;

1 NêPhi 14:13.

b GRMi 28:10-14.

6a GLGU 88:94.

SHDTT Quỷ Dữ—

Giáo hội của quỷ dữ.

b 1 NêPhi 22:22-23.

7a MMôn 8:36-38.

8a KHuyền 18:10-24;

MMôn 8:35-38.

9a KHuyền 13:4-7.

12a SHDTT Soi Dẫn,

Soi Sáng.

14a 2 NêPhi 1:11;

MMôn 5:19-20.

b SHDTT Đất Hứa.

c 1 NêPhi 22:7-8.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của

Y Sơ Ra Ên.

vượng và nhận xứ sở ấy làm “đất thừa hưởng của mình; và tôi thấy họ trắng trẻo, vô cùng ^bxinh đẹp và kiêu diễm, giống như dân tôi trước ngày họ bị ^cgiết.

16 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy những người Dân Ngoại mà đã thoát khỏi cảnh tù đầy đều biết hạ mình trước mặt Chúa; và quyền năng của Chúa đã ở cùng “họ.

17 Rồi tôi thấy những người Dân Ngoại ở mẫu quốc của họ tụ họp lại trên biển, và cả trên đất liền nữa, để đánh chống lại họ.

18 Và tôi thấy quyền năng của Thượng Đế ở cùng họ, còn cơn thịnh nộ của Ngài thì bao trùm những kẻ tụ họp để đánh chống lại họ.

19 Và tôi, Nê Phi, thấy rằng, những người Dân Ngoại đã thoát khỏi cảnh tù đầy đều được quyền năng của Thượng Đế “giải cứu khỏi bàn tay của tất cả các quốc gia khác.

20 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy họ thật sự trở nên thịnh vượng trong xứ; và tôi thấy có một “quyển sách được phổ biến trong dân họ.

21 Và thiên sứ hỏi tôi: Người có hiểu được ý nghĩa của sách ấy chăng?

22 Tôi đáp: Thưa, tôi không hiểu.

23 Và vị ấy nói: Này, sách này được từ miệng một người Do Thái truyền ra. Và tôi, Nê Phi, đã trông thấy sách đó; và vị ấy nói với tôi: “Cuốn sách mà người trông thấy đó là ^bbiên sử của người ^cDo Thái chứa đựng các giao ước của Chúa, là những giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; trong sách ấy cũng chứa đựng nhiều lời tiên tri của các thánh tiên tri; và đó là một biên sử giống như những lời ghi khắc trên ^acác bảng khắc bằng đồng; tuy không được nhiều nhưng cũng chứa đựng những giao ước Chúa đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên những điều này rất có giá trị đối với Dân Ngoại.

24 Và thiên sứ của Chúa nói với tôi: Người đã thấy rằng sách này được từ miệng một người Do Thái truyền ra; và một khi nó đã được từ miệng một người Do Thái truyền ra, thì nó chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa, là Đấng đã được mười hai vị sứ đồ làm chứng; và họ làm chứng theo lẽ thật hằng có trong Chiên Con của Thượng Đế.

25 Vậy nên, những điều này được truyền từ dân “Do Thái qua ^bDân Ngoại một cách xác thật, theo lẽ thật hằng có trong Thượng Đế.

15a 2 NêPhi 10:19.

b 2 NêPhi 5:21.

c MMôn 6:17–22.

16a GLGU 101:80.

19a 2 NêPhi 10:10–14;

3 NêPhi 21:4;

ÊThe 2:12.

20a 1 NêPhi 14:23.

23a 1 NêPhi 13:38;

2 NêPhi 29:4–12.

b SHDTT Thánh Thư.

c 2 NêPhi 3:12.

d 1 NêPhi 5:10–13.

25a 2 NêPhi 29:4–6;

GLGU 3:16.

SHDTT Do Thái, Dân.

b SHDTT Dân Ngoại.

26 Và sau khi những điều này truyền từ dân Do Thái “qua Dân Ngoại nhờ bàn tay của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con, người sẽ thấy sự thành lập của ^bgiáo hội “vĩ đại và khả ố đó, là giáo hội khả ố hơn tất cả các giáo hội khác; vì này, họ đã ^dlấy đi nhiều phần “minh bạch và quý giá nhất trong phúc âm của Chiên Con; và họ cũng lấy đi nhiều giao ước của Chúa nữa.

27 Và họ đã làm như vậy để họ có thể làm sai lạc những đường lối ngay chính của Chúa, để họ có thể làm cho con cái loài người trở nên mù quáng và chai đá trong lòng.

28 Vậy nên, người sẽ thấy rằng sau khi sách ấy đã qua tay những người trong giáo hội vĩ đại và khả ố đó thì nhiều điều minh bạch và quý báu bị lấy đi khỏi sách này tức là sách nói về Chiên Con của Thượng Đế.

29 Và sau khi những điều minh bạch và quý báu đó bị lấy đi thì sách này sẽ đến khắp mọi quốc gia Dân Ngoại; và sau khi sách đã đến khắp mọi quốc gia Dân Ngoại, phải, vượt qua nhiều đại dương mà người đã thấy cùng với những người Dân Ngoại đã thoát khỏi cảnh tù đày, thì người sẽ thấy—vì nhiều điều minh bạch và quý báu bị lấy

đi khỏi sách, đó là những điều minh bạch đối với sự hiểu biết của con cái loài người, dựa theo sự minh bạch hằng có nơi Chiên Con của Thượng Đế—vì những điều này bị lấy đi khỏi phúc âm của Chiên Con, nên có rất nhiều người bị vấp ngã, phải, đến đối Sa Tan có quyền năng lớn lao đối với họ.

30 Tuy nhiên, người thấy rằng, những người Dân Ngoại đã thoát ra khỏi cảnh tù đày và đã được quyền năng của Thượng Đế nhắc họ lên cao hơn hết thấy mọi quốc gia khác, tại một xứ sở được chọn lọc hơn hết thấy mọi xứ khác, đó là xứ mà Đức Chúa Trời đã giao ước với cha người rằng dòng dõi của cha người sẽ có được để làm “xứ thừa hưởng; vậy nên, người thấy rằng, Đức Chúa Trời sẽ không để cho Dân Ngoại tận diệt một ^bhợp chủng của dòng dõi người với dòng dõi của các anh người.

31 Ngài cũng sẽ không chịu để cho Dân Ngoại “hủy diệt dòng dõi của các anh người.

32 Đức Chúa Trời cũng sẽ không chịu để cho Dân Ngoại sẽ phải ở mãi trong trạng thái đui mù đáng sợ như người thấy đó, vì những phần giáo lý minh bạch và quý báu nhất trong phúc âm của Chiên Con đã bị giữ lại

26a MTO 21:43.

b SHDTT Bội Giáo—Sự bội giáo của giáo hội Ky Tô Giáo lúc xưa.

c 1 NêPhi 13:4–6; 14:3, 9–17.

d MMôn 8:33;

MôiSe 1:41.

e 1 NêPhi 14:20–26; NTĐ 1:8.

30a SHDTT Đất Hứa.

b AnMa 45:10–14.

31a 2 NêPhi 4:7; 10:18–19;

GCốp 3:5–9;

HLMan 15:12;

3 NêPhi 16:8–9;

MMôn 5:20–21.

bởi giáo hội “khả ố đó, tức là giáo hội mà người đã thấy khi nó được thành lập.

33 Vậy nên, Chiên Con của Thượng Đế có phán rằng: Ta sẽ thương xót Dân Ngoại khi ta đến viếng phần còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên bằng sự đoán phạt vĩ đại.

34 Và chuyện rằng, thiên sứ của Chúa bảo tôi rằng: Đây, lời Chiên Con của Thượng Đế phán bảo, sau khi ta đến viếng phạt xong “phần còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên—và phần còn sót lại mà ta nói đây tức là dòng dõi của cha người—vậy nên, sau khi ta đã viếng họ bằng sự đoán phạt và đã dùng bàn tay của Dân Ngoại mà đánh họ, và sau khi Dân Ngoại bị ^bvấp ngã nặng nề vì những phần minh bạch và quý báu nhất trong ‘phúc âm của Chiên Con đã bị giữ lại bởi giáo hội khả ố ấy, là mẹ của các gái điếm, lời Chiên Con phán vậy—thì vào ngày đó ta sẽ thương xót Dân Ngoại, đến nỗi ta sẽ ^dđem lại cho họ một phần lớn phúc âm của ta, là phần phúc âm minh bạch và quý giá, bởi quyền năng của ta, lời Chiên Con phán vậy.

35 Vì này, lời Chiên Con phán:

Ta sẽ tự biểu hiện cho dòng dõi của người thấy, để chúng ghi chép nhiều điều ta sẽ thuyết giảng cho chúng, đó là những điều minh bạch và quý báu; và sau khi dòng dõi của người bị hủy diệt và sa vào vòng vô tín ngưỡng cùng với dòng dõi của các anh người, này, “những điều này sẽ được giấu kín để sau này nhờ ân tứ và quyền năng của Chiên Con mà phổ biến ra cho Dân Ngoại.

36 Và trong những điều này sẽ được viết “phúc âm của ta, ^bđá và sự cứu rỗi của ta, lời Chiên Con phán vậy.

37 Và “phước thay cho những kẻ nào ngày đó biết tìm cách xây dựng ^bSi Ôn của ta, vì họ sẽ có được ‘ân tứ và quyền năng của Đức Thánh Linh; và nếu họ biết ^akiên trì cho đến cùng thì họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng và sẽ được cứu vào ^cvương quốc vĩnh viễn của Chiên Con; và những kẻ nào ^srao truyền sự bình an, phải, tin lành đại hỷ thì trên các núi họ sẽ xinh đẹp đường nào.

38 Và chuyện rằng, tôi thấy dòng dõi còn sót lại của các anh tôi, và tôi còn thấy được ^asách

32a SHDTT Quỷ Dữ—
Giáo hội của quỷ dữ.

34a SHDTT Giô Sếp, Con
Trai của Gia Cốp.

b 1 NêPhi 14:1–3;
2 NêPhi 26:20.

c SHDTT Phúc Âm.

d GLGÚ 10:62.

SHDTT Phục Hồi
Phúc Âm, Sự.

35a 2 NêPhi 27:6; 29:1–2.

SHDTT Sách Mặc Môn.

36a 3 NêPhi 27:13–21.

b HLMán 5:12;

3 NêPhi 11:38–39.

SHDTT Đá.

37a GLGÚ 21:9.

b SHDTT Si Ôn.

c SHDTT Ân Tứ Đức
Thánh Linh.

d 3 NêPhi 27:16.

SHDTT Kiên Trì.

e SHDTT Vinh Quang
Thượng Thiên.

g ÊSai 52:7;

MôSiA 15:14–18;

3 NêPhi 20:40.

38a 1 NêPhi 13:23;

2 NêPhi 29:4–6.

của Chiên Con của Thượng Đế, do từ miệng người Do Thái truyền ra, được phổ biến từ Dân Ngoại ^btới dòng dõi còn sót lại của các anh tôi.

39 Và sau khi sách ấy đã đến với họ, thì tôi lại thấy ^acác sách khác, được phổ biến từ Dân Ngoại đến với họ, nhờ quyền năng của Chiên Con, để ^bthuyết phục Dân Ngoại, và dòng dõi còn sót lại của các anh tôi, cùng những người Do Thái bị phân tán khắp mặt đất rằng những biên sử của các tiên tri và mười hai vị sứ đồ của Chiên Con là ^c‘có thật.

40 Và thiên sứ bảo tôi rằng: Những biên sử ^a‘cuối cùng này mà người đã thấy ở nơi những người Dân Ngoại đó, sẽ ^bchứng nhận sự xác thực của những biên sử ^c‘đầu tiên là các biên sử của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con, và sẽ cho thấy những điều minh bạch quý báu đã bị lấy đi khỏi các biên sử này; và sẽ cho tất cả các sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc biết rằng, Chiên Con của Thượng Đế là Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và là ^d‘Đấng Cứu Rỗi của thế gian; và tất cả mọi người phải đến với Ngài, bằng không, họ sẽ không được cứu.

41 Và họ phải đến với Ngài

theo lời phán ra từ miệng của Chiên Con; và những lời nói của Chiên Con sẽ được phát hiện trong các biên sử của dòng dõi người, cũng như trong các biên sử của mười hai vị sứ đồ của Chiên Con; vậy nên, cả hai sách này sẽ lập thành ^a‘một; vì chỉ có ^b‘một Thượng Đế, một ^c‘Đấng Chấn Chiên trên khắp thế gian.

42 Và khi thời gian đến, Ngài sẽ tự biểu hiện cho mọi quốc gia biết, cả người ^a‘Do Thái lẫn người Dân Ngoại. Và sau khi Ngài đã biểu hiện cho người Do Thái biết và rồi mới tới người Dân Ngoại, thì Ngài sẽ biểu hiện cho người Dân Ngoại biết trước rồi mới tới người Do Thái; vậy là người ^b‘sau cùng sẽ trở thành người đầu tiên, và người ^c‘đầu tiên sẽ trở thành người sau cùng.

CHƯƠNG 14

Một vị thiên sứ nói cho Nê Phi biết về những phước lành và những sự rửa sã giáng xuống người Dân Ngoại—Chỉ có hai giáo hội: Giáo Hội của Chiên Con của Thượng Đế và giáo hội của quỷ dữ—Các Thánh Hữu của Thượng Đế ở khắp các quốc gia bị giáo hội vĩ đại và khâm ó đó ngược đãi—Vị Sứ Đồ Giảng sẽ

38^b MMôn 5:15.

39^a SHDT Thánh Thư—
Thánh thư được
tiên tri là sẽ ra đời.

^b ÊXCên 37:15-20;

2 NêPhi 3:11-12.

^c 1 NêPhi 14:30.

40^a 2 NêPhi 26:16-17;
29:12.

SHDT Sách Mặc Môn.

^b MMôn 7:8-9.

^c SHDT Kinh Thánh.

^d Xem trang tựa đề của
Sách Mặc Môn.

MôiSe 1:6.

41^a ÊXCên 37:17.

^b PTLKý 6:4;

Giăng 17:21-23;

2 NêPhi 31:21.

^c SHDT Chấn Hiền
Lành, Người.

42^a GLGU 90:8-9;
107:33; 112:4.

^b GCốp 5:63.

^c LuCa 13:30;

1 NêPhi 15:13-20.

viết về ngày tận thế. Khoảng 600-592 trước t.c.

VÀ chuyện rằng, nếu những người “Dân Ngoại biết nghe theo lời Chiên Con của Thượng Đế vào ngày Ngài tự biểu hiện cho họ biết bằng lời nói, và cũng bằng ^bquyền năng, bằng hành động, để cất bỏ những ^cchướng ngại vật của họ—

2 Và nếu họ không chai đá trong lòng chống lại Chiên Con của Thượng Đế thì họ sẽ được “kể chung vào dòng dõi của cha người; phải, họ sẽ được kể chung vào gia tộc Y Sơ Ra Ên; và họ sẽ là một dân tộc ^bđược phước lành đời đời trên đất hứa; họ sẽ không còn bị đem vào cảnh tù đày; và gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ không còn bị lẫn lộn nữa.

3 Và “hố sâu mà đã được đào lên để bẫy họ, bởi giáo hội vĩ đại và khả ố đó là giáo hội do quỷ dữ và con cháu của nó thiết lập để nó có thể dẫn dắt linh hồn loài người xuống ngục giới— phải, cái hố sâu mà đã được đào lên để hủy diệt loài người sẽ chôn vùi những kẻ đã đào nó lên, cho đến khi chúng bị hủy diệt hoàn toàn, lời Chiên Con

của Thượng Đế phán vậy; đó không phải là sự hủy diệt linh hồn, mà là việc ném linh hồn vào ^bngục giới bất tận ấy.

4 Vì này, việc ấy tùy theo sự cầm tù của quỷ dữ và cũng tùy theo công lý của Thượng Đế, đối với những kẻ muốn làm điều độc ác và khả ố trước mặt Ngài.

5 Và chuyện rằng, thiên sử lại bảo tôi, Nê Phi, rằng: Người đã thấy rằng, nếu người Dân Ngoại biết hối cải, thì mọi sự sẽ trở nên tốt đẹp đối với họ; và người cũng biết về những giao ước của Chúa với gia tộc Y Sơ Ra Ên; và người cũng đã từng nghe nói rằng, kẻ nào không “hối cải sẽ bị diệt vong.

6 Vậy nên, “khốn thay cho người Dân Ngoại nếu họ chai đá trong lòng chống lại Chiên Con của Thượng Đế.

7 Vì sẽ đến lúc ta thực hiện một công việc vĩ đại và “kỳ diệu giữa con cái loài người, lời Chiên Con của Thượng Đế phán vậy. Đó là một công việc vĩnh viễn, về phương diện này hoặc phương diện kia—hoặc để thuyết phục loài người để họ hưởng được sự bình an và ^bcuộc sống vĩnh cửu, hoặc để phó mặc họ cho lòng

14 1a 3 NêPhi 16:6-13.
SHDTT Dân Ngoại.
b 1 TSLN Ca 1:5;
1 NêPhi 14:14;
GCốp 6:2-3.
c ÊSai 57:14;
1 NêPhi 13:29, 34;
2 NêPhi 26:20.
2a GLTi 3:7, 29;
2 NêPhi 10:18-19;

3 NêPhi 16:13;
21:6, 22;
ARHam 2:9-11.
b 2 NêPhi 6:12; 10:8-14;
3 NêPhi 16:6-7; 20:27.
3a 1 NêPhi 22:14;
GLGU 109:25.
b SHDTT Đoán Phạt;
Ngục Giới.
5a SHDTT Hối Cải.

6a 2 NêPhi 28:32.
7a ÊSai 29:14;
1 NêPhi 22:8;
2 NêPhi 27:26; 29:1-2;
GLGU 4:1.
SHDTT Phục Hồi
Phúc Âm, Sự.
b SHDTT Cuộc Sống
Vĩnh Cửu.

dạ chai đá và trí óc mù quáng, khiến họ phải rơi vào vòng tù đày và còn bị hủy diệt, cả thể xác lẫn linh hồn, theo ‘sự cầm tù của quỷ dữ mà ta đã nói tới.

8 Và chuyện rằng, khi nói xong những lời này thiên sứ bèn bảo tôi: Người có nhớ những ‘giao ước của Đức Chúa Cha với gia tộc Y Sơ Ra Ên chẳng? Tôi đáp: Thưa có.

9 Và chuyện rằng, vị ấy nói với tôi: Hãy nhìn xem giáo hội vĩ đại và khả ố đó, là mẹ của các điều khả ố mà kẻ thành lập lên nó là ‘quỷ dữ.

10 Và vị ấy nói với tôi: Nay, chỉ có ‘hai giáo hội mà thôi; một là giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và ‘một là giáo hội của quỷ dữ; vậy nên, kẻ nào không thuộc vào giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế thì ắt là thuộc vào giáo hội vĩ đại đó, là mẹ của các điều khả ố; và nó là ‘gái điếm của toàn thể thế gian.

11 Và chuyện rằng, tôi nhìn và thấy con gái điếm của toàn thể thế gian; nó đang ngồi trên nhiều ‘đại dương; ‘bó thống trị khắp địa cầu, giữa tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

12 Và chuyện rằng, tôi trông thấy giáo hội của Chiên Con của

Thượng Đế, và con số người thuộc giáo hội ‘rất ít, vì những điều tà ác và khả ố của gái điếm đang ngồi trên nhiều đại dương; tuy nhiên, tôi thấy giáo hội của Chiên Con, là các thánh đồ của Thượng Đế, cũng hiện diện ‘khắp trên mặt đất; và quyền thống trị của họ trên mặt đất rất nhỏ nhoi vì sự độc ác của gái điếm vĩ đại mà tôi đã thấy.

13 Và chuyện rằng, tôi trông thấy mẹ vĩ đại của các điều khả ố quy tụ dân chúng trên mặt đất, trên khắp các quốc gia của người Dân Ngoại, để ‘gây chiến với Chiên Con của Thượng Đế.

14 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế giáng xuống trên các thánh hữu trong giáo hội của Chiên Con, và trên dân giao ước của Chúa đã bị phân tán khắp mặt đất; và họ được trang bị bằng sự ngay chính và bằng ‘quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại.

15 Và chuyện rằng, tôi thấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế ‘trút lên giáo hội vĩ đại và khả ố đó, đến nỗi có chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh ở giữa khắp ‘các quốc gia và các sắc tộc trên thế gian.

7c 2 NêPhi 2:26-29;
AnMa 12:9-11.

8a SHDTT Giao Ước
của Áp Ra Ham.

9a 1 NêPhi 15:35;
GLGƯ 1:35.

SHDTT Quỷ Dữ.

10a 1 NêPhi 22:23.

b 1 NêPhi 13:4-6, 26.

c KHuyền 17:5, 15;
2 NêPhi 10:16.

11a GRMi 51:13;
KHuyền 17:15.

b GLGƯ 35:11.

12a MTO 7:14;
3 NêPhi 14:14;
GLGƯ 138:26.

b GLGƯ 90:11.

13a KHuyền 17:1-6;
18:24;

1 NêPhi 13:5;
GLGƯ 123:7-8.

14a GCốp 6:2;
GLGƯ 38:32-38.

15a GLGƯ 1:13-14.

b Mác 13:8;
GLGƯ 87:6.

16 Và khi “chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh bắt đầu nổi lên khắp các quốc gia thuộc về mẹ của các điều khải ố đó, thì thiên sứ lại bảo tôi rằng: Này, cơn thịnh nộ của Thượng Đế đang trút lên mẹ của các gái điếm: Và này, người thấy tất cả những việc ấy—

17 Và “ngày mà ^bcơn thịnh nộ của Thượng Đế trút lên mẹ của các gái điếm, tức là giáo hội vĩ đại và khải ố của toàn thể thế gian, mà kẻ thành lập lên nó là quỷ dữ, thì đó tức là ngày “công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu, để sửa soạn đường lối thực hiện những “giao ước mà Ngài đã lập với dân Ngài thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

18 Và chuyện rằng, thiên sứ bảo tôi: Xem kia!

19 Tôi bèn nhìn và thấy một người đàn ông mặc áo trắng.

20 Và thiên sứ nói với tôi: Này, “một trong mười hai vị sứ đồ của Chiên Con.

21 Này, người sẽ chứng kiến và viết ra phần còn lại của những điều này; phải, và cũng sẽ viết ra nhiều điều đã xảy ra.

22 Và người còn viết về ngày tận thế nữa.

23 Vậy nên, những điều gì người

viết ra đều xác đáng và chân thật; và này, những điều này được viết ra trong “sách mà người thấy từ miệng người Do Thái truyền ra. Và lúc mà những điều này từ miệng người Do Thái truyền ra, hay là lúc mà sách này được truyền ra từ miệng người Do Thái, thì những điều được viết ra đây đều minh bạch, tinh khiết, dễ hiểu, và ^bquý báu nhất đối với tất cả loài người.

24 Và này, những điều mà “vị sứ đồ này của Chiên Con sẽ viết ra là nhiều điều mà người đã thấy; và này, những điều còn lại người cũng sẽ thấy.

25 Nhưng những điều người sẽ thấy sau này người không được viết ra; vì Đức Chúa Trời đã sắc phong vị sứ đồ này của Chiên Con của Thượng Đế để “viết ra những điều ấy.

26 Và cũng còn có những vị khác mà Ngài đã cho thấy mọi điều, và họ đã viết ra những điều ấy; và những điều ấy được “niêm phong, để đến kỳ định của Chúa, nó sẽ đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên một cách xác thật, theo lẽ thật hằng có trong Chiên Con.

27 Và tôi, Nê Phi, đã nghe và làm chứng rằng tên của vị sứ đồ này của Chiên Con là “Giăng, theo lời của thiên sứ.

16a 1 NêPhi 22:13–14;
MMôn 8:30.

17a SHĐTT Ngày
Sau Cùng, Ngày
Sau, Những.

b 1 NêPhi 22:15–16.

c 3 NêPhi 21:7, 20–29.
SHĐTT Phục Hồi
Phúc Âm, Sự.

d MMôn 8:21, 41.
SHĐTT Giao Ước
của Áp Ra Ham.

20a KHuyền 1:1–3;
1 NêPhi 14:27.

23a 1 NêPhi 13:20–24;
MMôn 8:33.

b 1 NêPhi 13:28–32.
24a ÊThe 4:16.

25a Giảng 20:30–31;
KHuyền 1:19.

26a 2 NêPhi 27:6–23;
ÊThe 3:21–27; 4:4–7;
GLGU 35:18;
JS—LS 1:65.

27a KHuyền 1:1–3.

28 Và này, tôi, Nê Phi, bị cấm không được viết ra những điều còn lại mà tôi đã nghe và thấy; vậy nên, những điều tôi đã viết ra đây đối với tôi đã đầy đủ và tôi đã viết lại chỉ một phần nhỏ những điều tôi đã thấy mà thôi.

29 Và tôi xin làm chứng rằng, tôi đã thấy những điều mà “cha tôi đã thấy, và thiên sứ của Chúa đã cho tôi thấy những điều đó.

30 Và giờ đây tôi xin ngừng nói về những điều tôi đã thấy khi tôi được Thánh Linh đưa đi; và nếu tất cả những điều tôi thấy tôi không được viết hết ra, thì những điều tôi đã viết ra đây đều đúng “sự thật. Quả thật vậy. A Men.

CHƯƠNG 15

Dòng dõi của Lê Hi sẽ tiếp nhận phúc âm từ Dân Ngoại vào những ngày sau—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên được ví như cây ô liu mà những cành cây thiên nhiên của nó sẽ được ghép lại—Nê Phi giải thích ý nghĩa của khải tượng về cây sự sống và nói về công lý của Thượng Đế trong việc chia cách kẻ ác với người ngay chính. Khoảng 600–592 trước t.c.

Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, sau khi được Thánh Linh đưa đi và thấy tất cả những điều này, tôi bèn trở về lều của cha tôi.

2 Và chuyện rằng, tôi thấy các anh tôi đang cãi vã nhau về

những điều cha tôi đã nói cho họ nghe.

3 Vì quả thật ông đã nói cho họ nghe rất nhiều điều quan trọng. Đó là những điều khó “hiểu được, trừ phi người ta biết câu vắn Chúa. Vả lại, vì lòng dạ họ chai đá nên họ đã không biết tìm tới Chúa như theo lẽ họ phải làm.

4 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, hết sức phiền muộn vì lòng dạ chai đá của họ, và cũng vì những điều tôi đã thấy, và tôi biết rằng những điều ấy sẽ xảy ra và không thể nào tránh được vì sự độc ác của con cái loài người.

5 Và chuyện rằng, tôi bị rũ liệt bởi những “nỗi đau khổ của tôi; vì tôi xem đó là những nỗi đau khổ lớn lao hơn hết, bởi dân tôi sẽ bị “hủy diệt vì tôi đã thấy được sự sụp đổ của họ.

6 Và chuyện rằng, sau khi lấy lại “sức, tôi bèn nói với các anh tôi là tôi muốn biết về lý do những cuộc cãi vã của họ.

7 Và họ bảo rằng: Này, các anh không hiểu những lời cha chúng ta đã nói về các cành cây ô liu thiên nhiên và về Dân Ngoại.

8 Tôi bèn hỏi họ: Vậy các anh đã “câu vắn Chúa chưa?

9 Họ bảo tôi rằng: Các anh không có câu vắn, vì Chúa không tiết lộ cho các anh biết những điều như vậy.

10 Này, tôi bèn bảo họ rằng: Sao các anh không biết tuân giữ

29a 1 NêPhi 8.
30a 2 NêPhi 33:10–14.
15 3a 1 CRTô 2:10–12;
AnMa 12:9–11.

5a SHDTT Nghịch Cảnh.
b ÊNốt 1:13;
MMôn 6:1.
6a MôiSe 1:10;

JS—LS 1:20, 48.
8a MôSiA 26:13;
AnMa 40:3.
SHDTT Cầu Nguyện.

các lệnh truyền của Chúa? Sao các anh lại muốn cho mình phải bị diệt vong vì lòng dạ “chai đá của mình?

11 Các anh không nhớ những điều Chúa đã phán bảo hay sao?—Nếu người không chai đá trong lòng, và biết “câu vắn ta với đức tin, và tin tưởng rằng người sẽ nhận được, cũng như biết chuyên tâm tuân giữ các lệnh truyền của ta, thì chắc chắn những điều này sẽ được tiết lộ cho người biết.

12 Nay, tôi nói cho các anh hay, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã được ví như cây ô liu, bởi Thánh Linh của Chúa đã ngự trong cha chúng ta; và này, chúng ta chẳng phải đã bị tách rời khỏi gia tộc Y Sơ Ra Ên sao, và chúng ta chẳng phải là một “nhánh của gia tộc Y Sơ Ra Ên sao?

13 Và này, điều mà cha chúng ta muốn nói về việc ghép lại những cành cây thiên nhiên nhờ sự trọn vẹn của Dân Ngoại là, vào những ngày sau, khi mà dòng dõi chúng ta đã “sa vào vòng vô tín ngưỡng, phải, trong một thời gian nhiều năm, và nhiều thế hệ sau ngày “Đấng Mê Si xuất hiện trong thế

xác cho con cái loài người trông thấy, thì lúc đó “phúc âm trọn vẹn của Đấng Mê Si sẽ đến với “Dân Ngoại, và từ Dân Ngoại truyền qua cho dòng dõi còn sót lại của chúng ta—

14 Và vào ngày đó, “dòng dõi còn sót lại của chúng ta sẽ biết rằng, chúng thuộc về gia tộc Y Sơ Ra Ên, và chúng là dân “giao ước của Chúa; và rồi chúng sẽ biết và “hiểu được về tổ tiên của chúng, và chúng cũng hiểu được về phúc âm của Đấng Cứu Chuộc của chúng, là phúc âm đã được Ngài thuyết giảng cho tổ phụ chúng. Vậy nên chúng sẽ hiểu được về Đấng Cứu Chuộc của chúng và những điểm trung thực trong giáo lý của Ngài, ngõ hầu chúng có thể biết được cách thức đến cùng Ngài và được cứu.

15 Và rồi vào ngày ấy chúng sẽ chẳng vui mừng và tán mỹ Thượng Đế trường cửu của chúng, là “đá và sự cứu rỗi của chúng hay sao? Phải, vào ngày ấy chúng sẽ chẳng nhận được sinh lực và sự dinh dưỡng từ “cây nho thật hay sao? Phải, chúng sẽ chẳng đến cùng đàn chiên chân chính của Thượng Đế hay sao?

10a SHĐTT Bội Giáo.

11a GiaCơ 1:5-6;
ÊNót 1:15;
MRNi 7:26;
GLGU 18:18.
SHĐTT Cầu Xin,
Cầu Vắn.

12a STKý 49:22-26;
1 NêPhi 10:12-14;
19:24.
SHĐTT Lê Hi, Cha
của Nê Phi.

13a 1 NêPhi 12:22-23;

2 NêPhi 26:15.

b SHĐTT Đấng Mê Si.

c SHĐTT Phúc Âm.

d 1 NêPhi 13:42;

22:5-10;

GLGU 14:10.

SHĐTT Dân Ngoại.

14a 2 NêPhi 10:2;

3 NêPhi 5:21-

26; 21:4-7.

b SHĐTT Giao Ước

của Áp Ra Ham.

c 2 NêPhi 3:12; 30:5;

MMôn 7:1, 9-10;

GLGU 3:16-20.

Xem thêm trang

tựa đề của Sách

Mặc Môn.

15a SHĐTT Đá.

b STKý 49:11;

Giăng 15:1.

16 Nay, tôi nói cho các anh hay, phải, chúng sẽ lại được nhắc nhở tới trong gia tộc Y Sơ Ra Ên; và vì chúng là một cành thiên nhiên của cây ô liu nên chúng sẽ được “ghép vào một cây ô liu thật.

17 Và đó là điều mà cha chúng ta muốn nói; và ông muốn nói rằng việc ấy sẽ không xảy ra cho đến sau khi chúng bị Dân Ngoại phân tán; và ông muốn nói rằng, việc ấy sẽ do Dân Ngoại gây ra, để Chúa có thể tỏ quyền năng của Ngài cho Dân Ngoại biết, vì Ngài sẽ bị dân Do Thái hay gia tộc Y Sơ Ra Ên “chối bỏ.

18 Vậy nên, cha chúng ta không những chỉ nói riêng về dòng dõi của chúng ta mà còn nói đến tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên khi ông đề cập đến giao ước mà sẽ được thực hiện vào những ngày sau; là giao ước mà Chúa đã lập với tổ phụ Áp Ra Ham của chúng ta rằng: Nhờ “dòng dõi người mà mọi dân trên thế gian này sẽ được phước.

19 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã nói rất nhiều cho họ nghe về những việc này; phải, tôi đã nói cho họ nghe về “sự phục hồi dân Do Thái vào những ngày sau.

20 Và tôi đã nhắc lại cho họ nghe những lời nói của “Ê Sai

về sự phục hồi dân Do Thái, hay là gia tộc Y Sơ Ra Ên; và sau khi được phục hồi họ sẽ không còn bị lẫn lộn và phân tán nữa. Và chuyện rằng, tôi nói rất nhiều lời cho các anh tôi nghe làm họ trở nên ôn hòa và biết ^bhạ mình trước mặt Chúa.

21 Và chuyện rằng, họ lại hỏi tôi rằng: Điều mà cha chúng ta trông thấy trong giấc mộng có nghĩa gì vậy? “Cái cây mà ông thấy có nghĩa gì?

22 Và tôi đáp lại họ rằng: Đó là biểu tượng của “cây sự sống.

23 Và họ nói với tôi: “Thanh sắt dẫn đến bên cái cây mà cha chúng ta đã trông thấy có nghĩa gì vậy?

24 Và tôi nói với họ rằng đó là “lời của Thượng Đế; và những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế và biết ^bgiữ vững lời ấy thì sẽ không bao giờ bị diệt vong; và họ cũng không bị mù quáng bởi những “cám dỗ cùng những “tên lửa của “kẻ thù nghịch khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt.

25 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã khuyên nhủ họ phải biết “chú tâm đến lời của Chúa; phải, tôi đã khuyên nhủ các anh tôi với tất cả tấm lòng nhiệt thành của tôi, cùng với tất cả khả năng mà tôi có, ngộ

16a GCổp 5:60–68.

17a SHĐTT Đổng
Đình Trên Tháp
Tự Giá, Sự.

18a STKý 12:1–3;
ARHam 2:6–11.

19a 1 NêPhi 19:15.
SHĐTT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

20a 1 NêPhi 19:23.

b 1 NêPhi 16:5, 24, 39.

21a 1 NêPhi 8:10–12.

22a 1 NêPhi 11:4, 25;
MôiSe 3:9.

23a 1 NêPhi 8:19–24.

24a SHĐTT Lời của
Thượng Đế.

b 1 NêPhi 8:30;

2 NêPhi 31:20.

c 1 NêPhi 8:23.

SHĐTT Cám Dỗ.

d ÊPSô 6:16;

GLGU 3:8; 27:17.

e SHĐTT Quỹ Dữ.

25a GLGU 11:2; 32:4;
84:43–44.

hầu họ biết chú tâm đến lời của Thượng Đế và nhớ luôn luôn tuân giữ những lệnh truyền của Ngài trong mọi sự việc.

26 Và họ nói với tôi: “Dòng sông có nước mà cha chúng ta trông thấy có nghĩa gì vậy?”

27 Và tôi nói với họ rằng “dòng nước mà cha tôi trông thấy là ^bsự dơ bẩn; vì tâm trí của ông quá bận rộn về các điều khác nên ông không trông thấy được sự dơ bẩn của dòng nước.

28 Và tôi nói với họ rằng đó là một “vực thẳm ghê gớm làm tách rời những kẻ độc ác ra khỏi cây sự sống, và cũng tách rời luôn cả những thánh đồ của Thượng Đế nữa.

29 Và tôi nói với họ rằng đó là biểu tượng của “ngục giới ghê sợ, là nơi mà thiên sứ bảo tôi rằng đã được chuẩn bị cho những kẻ độc ác.

30 Và tôi nói với họ rằng cha chúng ta còn trông thấy “công lý của Thượng Đế đã chia cách kẻ ác với người ngay chính; và sự sáng chói của nó giống như sự sáng chói của ngọn lửa sáng rực bốc lên cao tới tận Thượng Đế mãi mãi và đời đời, không bao giờ ngừng.

31 Và họ nói với tôi: Có phải

điều này có nghĩa là sự thống khổ của thể xác trong những ngày “thử thách, hay nó có nghĩa là trạng thái cuối cùng của linh hồn sau khi thể xác thể tục đã ^bchết, hay điều ấy chỉ về những việc của thể tục?

32 Và chuyện rằng, tôi nói với họ rằng, điều đó tượng trưng cho cả những điều thể tục lẫn thuộc linh; vì khi ngày ấy đến, họ phải bị phán xét về “việc làm của mình; phải, những việc do thể xác thể tục đã làm trong những ngày thử thách của họ.

33 Vậy nên, nếu họ “chết trong sự độc ác của mình thì họ cũng sẽ bị ^bkhai trừ khỏi những sự việc thuộc linh thuộc về sự ngay chính; vậy nên họ phải bị đem đến đứng trước mặt Thượng Đế để được “phán xét theo những “việc làm của mình. Và nếu những việc làm của họ ô uế thì đương nhiên họ phải “ô uế; và một khi họ ô uế thì họ không thể nào ở trong vương quốc của Thượng Đế được, vì nếu không như vậy thì vương quốc của Thượng Đế cũng bị ô uế.

34 Nhưng này, tôi nói cho các anh hay, vương quốc của Thượng Đế không “ô uế, và không có một vật gì dơ bẩn

26a 1 NêPhi 8:13.

27a 1 NêPhi 12:16.

b SHDTT Ô Uế.

28a LuCa 16:26;

1 NêPhi 12:18;

2 NêPhi 1:13.

29a SHDTT Ngục Giới.

30a SHDTT Công

Bình, Công Lý.

31a AnMa 12:24; 42:10;

HLMan 13:38.

b AnMa 40:6, 11-14.

32a SHDTT Việc Làm.

33a MôSiA 15:26;

MRNi 10:26.

b AnMa 12:12-16; 40:26.

c SHDTT Phán Xét

Cuối Cùng, Sự.

d 3 NêPhi 27:23-27.

e 2 NêPhi 9:16;

GLGU 88:35;

g TThiên 15; 24:3-4;

AnMa 11:37;

GLGU 76:50-70;

MôiSe 6:57.

34a SHDTT Ô Uế.

có thể đi vào vương quốc của Thượng Đế được; vậy nên, cần phải có một chỗ ô uế được chuẩn bị sẵn cho những gì ô uế.

35 Và có một chỗ đã được chuẩn bị sẵn, phải, chỗ đó chính là “ngục giới gồm ghê kia mà tôi đã nói tới, và ^bquỷ dữ là kẻ chuẩn bị của nó. Vậy nên trạng thái cuối cùng của linh hồn loài người là được ở trong vương quốc của Thượng Đế, hay là bị khai trừ bởi ‘công lý mà tôi đã nói đến.

36 Vậy nên, những kẻ độc ác đều bị tách ra khỏi những người ngay chính, và cũng ra khỏi “cây sự sống là cây có những trái quý giá và được ^bhấp dẫn hơn hết thảy mọi thứ trái khác; phải, và đó là một ân tứ ‘lớn lao hơn hết thảy mọi “ân tứ khác của Thượng Đế. Và tôi đã nói vậy với các anh tôi. A Men.

CHƯƠNG 16

Kẻ ác lấy sự thật làm điều khôn khó—Các con trai của Lê Hi kết hôn với các con gái của Ích Ma Ên—Quả cầu Li A Hô Na hướng dẫn lộ trình của họ trong vùng hoang dã—Những lời chỉ dẫn của Chúa được thành thạo viết ra trên quả cầu Li

A Hô Na—Ích Ma Ên từ trần; gia đình của ông ta thán vì những nỗi khổ cực. Khoảng 600–592 trước t.c.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, nói dứt lời với các anh tôi, này, họ bảo tôi rằng: Mây đã nặng lời với tội tao đến nỗi tội tao không thể nào chịu được.

2 Và chuyện rằng, tôi bèn nói với họ rằng tôi biết tôi đã nặng lời chống đối kẻ ác, đúng theo sự thật; và tôi đã biện minh cho những người ngay chính và làm chứng rằng họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng; vậy nên, những “kẻ có tội lấy ^bsự thật làm điều khôn khó, vì sự thật làm họ ‘đau tận đáy lòng.

3 Và này, hỡi các anh, nếu quả các anh ngay chính và muốn nghe sự thật, cùng để tâm đến sự thật, ngõ hầu mình có thể “bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, thì các anh đã không ta thán vì sự thật và bảo rằng: Mây nặng lời chống đối chúng tao.

4 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã chuyên tâm khuyên nhủ các anh tôi tuân giữ các lệnh truyền của Chúa.

5 Và chuyện rằng, họ đã biết “hạ mình trước mặt Chúa, đến nỗi tôi

35a 2 NêPhi 9:19;
MôSiá 26:27.
SHDTT Ngục Giới.
b 1 NêPhi 14:9;
GLGU 1:35.
c SHDTT Công
Bình, Công Lý.
36a STKý 2:9;
2 NêPhi 2:15.
b 1 NêPhi 8:10–12;

AnMa 32:42.
c GLGU 6:13.
d GLGU 14:7.
SHDTT Cuộc Sống
Vĩnh Cửu.
16 2a Giảng 3:20;
2 NêPhi 33:5;
ÊNốt 1:23;
HLMán 14:10.
SHDTT Tội.

b CNgôn 15:10;
2 NêPhi 1:26; 9:40;
HLMán 13:24–26.
c CVCSD 5:33;
MôSiá 13:7.
3a GLGU 5:21.
SHDTT Bước Đi, Bước
Đi với Thượng Đế.
5a 1 NêPhi 16:24, 39;
18:4.

đã vui mừng và có hy vọng lớn lao về họ là họ sẽ đi trong đường lối của sự ngay chính.

6 Đây, tất cả những sự việc này đều đã được nói và làm khi cha tôi còn ở trong lều trong thung lũng mà ông đặt tên là Lê Mu Ên.

7 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, lấy một người "con gái của Ích Ma Ên làm "vợ; và các anh tôi cũng lấy các con gái của Ích Ma Ên làm vợ; còn "Giô Ram thì lấy người con gái đầu lòng của Ích Ma Ên làm vợ.

8 Và như vậy là cha tôi đã làm tròn tất cả những lệnh truyền Chúa đã ban cho ông. Và tôi, Nê Phi, cũng đã được Chúa ban rất nhiều ơn phước.

9 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với cha tôi vào lúc ban đêm và truyền lệnh cho ông phải hành trình vào vùng hoang dã ngày hôm sau.

10 Và chuyện rằng, sáng hôm sau, khi cha tôi thức dậy bước ra cửa lều, ông rất đỗi ngạc nhiên khi thấy trên mặt đất một "quả cầu chế tạo rất tinh vi và làm bằng đồng tốt. Và trên quả cầu có hai cây kim; và một trong hai cây kim đó chỉ phương hướng mà chúng tôi phải đi trong vùng hoang dã.

11 Và chuyện rằng, chúng tôi thu góp tất cả những vật gì chúng tôi cần phải mang đi vào vùng hoang dã, cùng tất cả những lương thực còn lại mà Chúa đã ban cho chúng tôi; chúng tôi còn đem theo những

hạt giống đủ loại mà chúng tôi có thể mang theo được vào vùng hoang dã.

12 Và chuyện rằng chúng tôi mang theo lều rồi lên đường, băng qua sông La Man, tiến vào vùng hoang dã.

13 Và chuyện rằng, chúng tôi đã đi được bốn ngày, gần đúng theo hướng nam đông nam, và rồi chúng tôi lại dựng lều; và chúng tôi gọi chốn ấy là Sa Se.

14 Và chuyện rằng, chúng tôi lấy cung tên đi vào vùng hoang dã để săn thú kiếm lương thực cho gia đình mình; và sau khi săn thú kiếm được lương thực cho gia đình rồi, chúng tôi lại trở về cùng gia đình mình trong vùng hoang dã nơi mà chúng tôi gọi là Sa Se. Và rồi tất cả chúng tôi lại lên đường trong vùng hoang dã, chúng tôi đi theo hướng cũ, giữ lộ trình trong những vùng phì nhiêu nhất của vùng hoang dã, trong những vùng ranh giới gần "Biển Đỏ.

15 Và chuyện rằng, chúng tôi đi như vậy trong nhiều ngày, vừa đi vừa săn thú kiếm lương thực với cung tên, đá và trình ném đá của chúng tôi.

16 Chúng tôi đi theo "sự hướng dẫn của quả cầu, và quả cầu đã dẫn chúng tôi đến những vùng đất phì nhiêu hơn trong vùng hoang dã.

17 Và sau khi đi được nhiều

7a 1 NêPhi 7:1.
b SHĐTT Hôn Nhân.
c 1 NêPhi 4:35;
2 NêPhi 5:5-6.

10a AnMa 37:38-46.
SHĐTT Li A Hồ Na.
14a GLGU 17:1.
16a 1 NêPhi 16:10, 16, 26;

18:12;
AnMa 37:38-46.

ngày, chúng tôi dừng lại và dựng lều nghỉ ngơi một thời gian để lấy lại sức và kiếm thêm lương thực cho gia đình mình.

18 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, khi đi săn thú kiếm lương thực, này, tôi đã làm gãy cây cung làm bằng một thứ “thép tốt; và sau khi tôi làm gãy cung, này, các anh tôi tức giận tôi vì tôi đã làm gãy cung nên chúng tôi không kiếm được lương thực.

19 Và chuyện rằng, chúng tôi đành trở về, không có lương thực cho gia đình mình, và vì đã bị mỗi một bởi cuộc hành trình, nên họ đã khổ sở nhiều vì thiếu lương thực.

20 Và chuyện rằng, La Man, Lê Mu Ên, cùng với những người con trai của Ích Ma Ên bắt đầu ta thán vô cùng vì những khốn khổ và những nỗi khổ cực của họ trong vùng hoang dã; và cha tôi cũng bắt đầu ta thán Chúa, Thượng Đế của ông; phải, và tất cả những người này đều rất buồn rầu đến nỗi họ đã ta thán Chúa.

21 Thế rồi, chuyện rằng, tôi, Nê Phi, cũng buồn khổ như các anh tôi về việc tôi làm gãy cung; và các cung của họ thì lại mất sức co giãn, nên việc kiếm lương thực bắt đầu rất khó khăn, phải đến nỗi chúng tôi không kiếm được chút lương thực nào.

22 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi,

nói rất nhiều với các anh tôi, vì họ lại chai đá trong lòng đến nỗi “oán trách Chúa, Thượng Đế của họ.

23 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, làm một cái cung bằng gỗ và làm một mũi tên bằng một nhánh cây thẳng; vậy nên tôi đã tự trang bị cho mình cung tên, trình và đá. Và tôi hỏi “cha tôi rằng: Bây giờ con phải đi đâu để kiếm lương thực?

24 Và chuyện rằng, ông “cầu vấn Chúa, vì nhờ lời nói của tôi mà họ đã biết hạ mình; vì tôi nói với họ rất nhiều điều với tất cả tấm lòng nhiệt thành của tôi.

25 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với cha tôi; và quả thật cha tôi đã bị “khiến trách vì ông đã ta thán Chúa đến nỗi ông phải chịu đấm sâu trong vực thẳm buồn rầu.

26 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đến với ông rằng: Hãy nhìn trên quả cầu và xem những điều viết trên đó.

27 Và chuyện rằng, khi cha tôi thấy những điều viết trên quả cầu ấy, ông đã sợ hãi và run lên bần bật, luôn cả các anh tôi và những người con trai của Ích Ma Ên và những người vợ của chúng tôi cũng vậy.

28 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy rằng các cây kim trên quả cầu ấy đã hoạt động theo “đức tin, sự chuyên tâm và sự chú ý của chúng tôi đối với chúng.

18a 2 SMÊn 22:35.

22a XÊDTKý 16:8;

DSKý 11:1.

23a XÊDTKý 20:12;

MôSiA 13:20.

24a SHDTT Cầu Nguyện.

25a ÊThe 2:14.

SHDTT Sửa Phạt.

28a AnMa 37:40.

SHDTT Đức Tin.

29 Và ở trên ấy được viết một lối văn tự mới rất dễ đọc, làm cho chúng tôi “hiểu được những đường lối của Chúa; những chữ ấy được viết ra và thỉnh thoảng lại thay đổi theo đức tin và sự chuyên tâm của chúng tôi đối với nó. Và do đó, chúng tôi thấy được rằng, bằng những phương tiện “nhỏ bé Chúa có thể đem lại những việc lớn lao.

30 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã đi lên đỉnh ngọn núi theo những sự chỉ dẫn được ban ra trên quả cầu.

31 Và chuyện rằng, tôi đã sẵn được dã thú, nhiều đến nỗi tôi đã kiếm được lương thực cho các gia đình chúng tôi.

32 Và chuyện rằng tôi trở về lều của chúng tôi, mang theo những con thú tôi đã sẵn được; và này, khi họ thấy tôi đã kiếm được lương thực, thì nỗi vui mừng của họ thật lớn lao xiết bao! Và chuyện rằng, họ đã biết hạ mình trước mặt Chúa, và dâng lời cảm tạ lên Ngài.

33 Và chuyện rằng, chúng tôi lại lên đường, hành trình theo gần đúng một hướng như lúc mới khởi hành; và sau khi đi được nhiều ngày, chúng tôi dừng lại dựng lều tạm trú một thời gian.

34 Và chuyện rằng, “Ích Ma Ên qua đời, và được mai táng ở một nơi gọi là Na Hom.

35 Và chuyện rằng, các con gái của Ích Ma Ên khóc than rất nhiều vì mất cha và cũng vì những “nỗi khổ cực của họ trong vùng hoang dã; và họ ta thán cha tôi vì ông đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, họ bảo rằng: Nay cha chúng tôi đã chết; phải, và chúng tôi đã lang thang quá lâu trong vùng hoang dã, chúng tôi đã chịu đựng quá nhiều nỗi khổ cực, đói khát, cùng mệt nhọc; và sau khi chịu đựng tất cả những nỗi thống khổ này, chúng tôi sẽ phải chết đói trong vùng hoang dã.

36 Và họ đã ta thán cha tôi như vậy, và ta thán luôn cả tôi nữa; và họ mong muốn trở về Giê Ru Sa Lem.

37 Và La Man bảo Lê Mu Ên cùng những người con trai của Ích Ma Ên rằng: Này, chúng ta hãy “giết cha đi, cả đứa em chúng ta là Nê Phi nữa, nó đã tự tôn làm “người cai trị và người giảng dạy chúng ta, trong khi chúng ta là anh nó.

38 Giờ đây, nó nói rằng Chúa đã nói chuyện với nó, và rằng “các thiên sứ cũng đã phục sự nó nữa. Nhưng này, chúng ta biết nó đã nói dối với chúng ta; nó đã nói với chúng ta những điều này, và nó còn làm nhiều điều do tài xảo trá của nó để đánh lừa con mắt chúng ta, với hy vọng có thể dẫn dắt chúng

29a SHDTT Hiểu Biết.
b 2 Vua 5:13;
GiaCơ 3:4;
AnMa 37:6–7, 41;

GLGỬ 123:16.
34a 1 NêPhi 7:2–6.
35a SHDTT Nghịch Cảnh.
37a 1 NêPhi 17:44.

SHDTT Sát Nhân.
b STKý 37:9–11;
1 NêPhi 2:22; 18:10.
38a 1 NêPhi 3:30–31; 4:3.

ta đến vùng hoang dã xa lạ; và sau khi đã dắt chúng ta đi xa nó còn nghĩ rằng nó sẽ tự phong mình làm vua và làm người cai trị chúng ta để nó có thể làm gì chúng ta tùy theo ý muốn và sự vui thích của nó. Và theo cách đó mà anh tôi là La Man đã khích động lòng tức giận của họ.

39 Và chuyện rằng, Chúa đã ở cùng chúng tôi, phải, tiếng nói của Chúa đã đến và nói với họ nhiều điều, và đã “sửa phạt họ hết sức nghiêm khắc; và sau khi bị tiếng nói của Chúa khiển trách họ liền nguôi cơn tức giận và hối cải tội lỗi của mình, khiến Chúa lại ban phước cho chúng tôi với lương thực để chúng tôi khỏi bị chết.

CHƯƠNG 17

Nê Phi được truyền lệnh đóng một chiếc tàu—Các anh của ông phân đôi ông—Ông khuyên nhủ họ bằng cách kể lại lịch sử của những việc làm của Thượng Đế với Y Sơ Ra Ên—Nê Phi được đầy đầy quyền năng của Thượng Đế—Các anh của ông bị cấm không được đứng tới người ông, kẻo họ sẽ bị héo đi như cây sậy khô. Khoảng 592–591 trước T.C.

Và chuyện rằng, chúng tôi lại hành trình vào vùng hoang dã; và từ lúc đó trở đi chúng tôi đi gần hướng chính đông. Trong cuộc hành trình chúng tôi đã

trải qua nhiều nỗi khổ cực trong vùng hoang dã, và vợ của chúng tôi cũng đã sinh con trong vùng hoang dã.

2 Những phước lành của Chúa đã ban cho chúng tôi thật lớn lao thay, vì trong lúc chúng tôi đã sống nhờ vào “thịt sống ở trong vùng hoang dã, vợ của chúng tôi lại có đầy đủ sữa cho con bú, và rất mạnh khỏe, phải, họ mạnh như đàn ông; và họ bắt đầu chịu đựng cuộc hành trình mà không ta thán.

3 Do đó chúng tôi thấy rằng những lệnh truyền của Thượng Đế phải được thi hành trọn vẹn. Và nếu con cái của loài người “tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ nuôi dưỡng họ, làm tăng thêm sức mạnh cho họ, và cung cấp cho họ những phương tiện để nhờ đó có thể thực hiện được điều Ngài đã ra lệnh cho họ; vậy nên Ngài đã ^bcung cấp cho chúng tôi phương tiện trong lúc chúng tôi tạm trú trong vùng hoang dã.

4 Và chúng tôi đã ở như vậy nhiều năm, phải, chúng tôi đã ở tám năm trong vùng hoang dã.

5 Và rồi chúng tôi đến được một vùng đất mà chúng tôi gọi là Phong Phú, vì chỗ ấy có nhiều trái cây và nhiều mật; và tất cả những vật này đã được Chúa chuẩn bị sẵn để chúng tôi khỏi chết. Và chúng tôi trông thấy biển, và chúng tôi gọi biển ấy là

39a SHDT Sửa Phạt.
17 2a 1 NêPhi 17:12.
3a MôSiA 2:41;

AnMa 26:12.
SHDT Vàng Lời,
Vàng Theo.

b 1 NêPhi 3:7.

Y Rê An Tum, có nghĩa là nhiều mặt nước.

6 Và chuyện rằng, chúng tôi dựng lều cạnh bờ biển; và mặc dầu đã trải qua nhiều "khổ cực và gian truân, phải, nhiều đến nỗi chúng tôi không thể nào viết hết ra đây được, chúng tôi rất vui sướng khi được đến bên bờ biển; và chúng tôi gọi chỗ ấy là Phong Phú, vì có nhiều trái cây.

7 Và chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, ở tại đất Phong Phú được nhiều ngày, thì tiếng nói của Chúa lại đến với tôi mà rằng: Người hãy trở dậy và đi vào núi. Và chuyện rằng, tôi bèn trở dậy đi lên núi và kêu cầu Chúa.

8 Và chuyện rằng, Chúa bảo tôi rằng: Người phải đóng một chiếc tàu, theo "cách ta sẽ chỉ cho người, để ta có thể đem dân của người vượt qua biển này.

9 Và tôi thưa rằng: Thưa Chúa, con phải đi đâu kiếm khoáng kim để nấu cho chảy ra, ngỗ hầu con có thể làm những dụng cụ đóng tàu theo như cách Ngài đã chỉ cho con?

10 Và chuyện rằng, Chúa đã chỉ cho tôi chỗ đến lấy khoáng kim để tôi có thể làm dụng cụ.

11 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, làm một cái bể thổi bằng da thú để thổi lửa; và sau khi tôi đã làm bể thổi lửa xong, tôi lấy hai viên đá đập vào nhau để lấy lửa.

12 Vì cho đến bấy giờ, Chúa

chưa cho phép chúng tôi dùng lửa nhiều khi hành trình trong vùng hoang dã, vì Ngài phán rằng: Ta sẽ làm cho thực phẩm của các người trở nên ngon ngọt để các người khỏi cần phải "nấu nướng;

13 Và ta cũng sẽ là ánh sáng cho các người trong vùng hoang dã nữa; và ta sẽ "sửa soạn con đường trước cho các người, nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của ta. Vậy nên, chừng nào các người còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các người sẽ được dẫn dắt đến ^bđất hứa; và các người sẽ ^cbiết rằng chính nhờ ta mà các người được dẫn đi.

14 Phải, và Chúa còn phán rằng: Sau khi đã đến được đất hứa rồi, các người sẽ "biết rằng, ta, Chúa, là ^bThượng Đế; và ta, Chúa, đã giải cứu các người khỏi bị hủy diệt; phải, chính ta đã đem các người ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

15 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã cố gắng tuân giữ những lệnh truyền của Chúa; và tôi cũng khuyên nhủ các anh tôi phải thành tín và cần mẫn.

16 Và chuyện rằng, tôi làm được những dụng cụ với khoáng kim mà tôi đã nấu chảy ra từ trong đá.

17 Và khi các anh tôi thấy tôi sắp sửa đóng một chiếc tàu, họ lại bắt đầu ta thán tôi mà rằng: Đứa em của chúng ta là một kẻ điên rồ, vì nó tưởng rằng nó có thể "đóng được một chiếc tàu; phải, và nó

6a 2 NêPhi 4:20.

8a 1 NêPhi 18:2.

12a 1 NêPhi 17:2.

13a AnMa 37:38-39.

b 1 NêPhi 2:20;

GCốp 2:12.

c XÊDTKý 6:7.

14a 2 NêPhi 1:4.

SHDTT Chứng Ngôn.

b GLGU 5:2.

17a 1 NêPhi 18:1-6.

còn tưởng rằng nó có thể vượt qua được những biển cả này.

18 Và đó là những điều mà các anh tôi đã ta thán tôi, và họ muốn rằng họ không phải lao nhọc, vì họ không tin là tôi có thể đóng được một chiếc tàu; và họ cũng không tin rằng tôi đã nhận được chỉ thị của Chúa.

19 Và giờ đây chuyện rằng, tôi, Nê Phi, hết sức buồn rầu vì lòng dạ chai đá của họ; và giờ đây, khi họ thấy tôi bắt đầu buồn phiền thì họ sung sướng trong lòng, đến nỗi họ lấy làm "vui mừng về việc đó mà nói rằng: Chúng tao biết mày không thể đóng được một chiếc tàu, vì chúng tao biết mày còn thiếu suy xét; vậy nên mày không thể thực hiện được một việc lớn lao như vậy.

20 Và mày giống cha chúng ta, đã bị lạc lối vì óc "tưởng tượng điên rồ của mình; phải, ông đã dẫn chúng ta ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và chúng ta đã lưu lạc trong vùng hoang dã biết bao năm rồi; và vợ chúng ta đã làm việc nhọc nhằn trong khi thai nghén; và họ đã sinh con trong vùng hoang dã và chịu đựng tất cả mọi điều, chỉ trừ cái chết. Thà rằng để họ chết trước khi rời khỏi Giê Ru Sa Lem còn hơn là phải chịu đựng những nỗi khổ cực như vậy.

21 Nay, lẽ ra chúng ta đã được sung sướng hưởng thụ những của cải và đất thừa hưởng của mình; phải, và có thể chúng ta

đã hạnh phúc biết bao, thay vì phải chịu đựng khốn khổ trong vùng hoang dã trong nhiều năm qua.

22 Và chúng ta biết rằng, những người ở xứ Giê Ru Sa Lem là những người "ngay chính; vì họ đã tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh của Chúa, và tất cả các giáo lệnh của Ngài theo luật pháp Môi Se; vậy nên, chúng ta biết rằng họ là những người ngay chính; vậy mà cha chúng ta đã xét đoán họ, và dẫn chúng ta ra đi, vì chúng ta đã nghe theo những lời của ông; phải, và đưa em chúng ta cũng giống như ông. Và với luận điệu này, các anh tôi đã ta thán và oán trách chúng tôi.

23 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, nói với họ rằng: Các anh có tin rằng tổ phụ chúng ta, tức con cái của Y Sơ Ra Ên, đã được giải cứu khỏi tay quân Ai Cập nếu họ không nghe theo lời của Chúa sao?

24 Phải, các anh có cho rằng, họ cũng đã được dẫn dắt thoát vòng nô lệ, nếu Chúa không truyền lệnh cho Môi Se phải "dẫn dắt họ ra khỏi vòng nô lệ chẳng?

25 Nay, các anh biết rằng các con cái của Y Sơ Ra Ên bị "cảnh nô lệ, và các anh cũng biết rằng họ bị bắt phải làm "những việc nặng nề, khó mà chịu đựng nổi; vậy nên, các anh biết rằng, một

19a SHDTT Ngữ cảnh
Đài, Bất Bớ.
20a 1 NêPhi 2:11.

22a 1 NêPhi 1:13.
24a XÊDTKý 3:2-10;
1 NêPhi 19:10;

2 NêPhi 3:9; 25:20.
25a STKý 15:13-14.
b XÊDTKý 1:11; 2:11.

điều tốt cần phải xảy ra cho họ là họ phải được giải thoát khỏi vòng nô lệ.

26 Đây, các anh biết rằng, "Môi Se được Chúa truyền lệnh phải thi hành công việc vĩ đại ấy; và các anh biết rằng, do ^blời nói của ông nước Biển Đỏ đã rẽ làm đôi từ bên này qua bên kia, và họ đi qua như đi trên đất liền khô ráo.

27 Nhưng các anh biết rằng, dân Ai Cập, tức là quân của Pha Ra Ôn, đã chết đuối trong Biển Đỏ.

28 Và các anh cũng biết rằng, họ được nuôi dưỡng bằng "ma na trong vùng hoang dã.

29 Phải, và các anh cũng biết rằng, Môi Se, do lời nói của mình thể theo quyền năng của Thượng Đế hằng có trong ông, đã "đánh vào đá và làm nước chảy ra để con cái của Y Sơ Ra Ên uống cho khỏi khát.

30 Và không những họ được dẫn dắt đi, mà Chúa, Thượng Đế của họ, Đấng Cứu Chuộc của họ, còn đi trước mặt họ, hướng dẫn họ ban ngày, và ban cho họ ánh sáng ban đêm, và làm tất cả mọi việc cho họ, những việc "thích hợp cho loài người thụ nhận;

vậy mà họ chai đá trong lòng, và mù quáng trong trí, nên đã ^bthóa mạ Môi Se và Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống.

31 Và chuyện rằng, theo lời Ngài, Ngài đã "hủy diệt họ; và cũng theo lời Ngài, Ngài ^bdẫn dắt họ đi; và theo lời Ngài, Ngài làm mọi việc cho họ; và không có một điều gì được thực hiện trừ phi do lời Ngài.

32 Và sau khi họ vượt qua được sông Giô Đanh, Ngài đã làm cho họ trở nên hùng mạnh để "đánh đuổi dân bản xứ, phải, khiến dân ấy chạy tứ tán đến chỗ bị diệt vong.

33 Và giờ đây, các anh có cho rằng, dân bản xứ này, là những người ở trên đất hứa, tức là dân đã bị tổ phụ chúng ta đánh đuổi, các anh có cho rằng họ là những người ngay chính không? Đây, tôi nói cho các anh hay: Không.

34 Các anh có cho rằng tổ phụ chúng ta đã được ưu đãi hơn họ nếu họ là những người ngay chính không? Tôi nói cho các anh hay: Không.

35 Đây, Chúa xem mọi "xác thịt như nhau; kẻ nào ^bngay chính thì được Thượng Đế ^cưu đãi.

26a CVCSD 7:22-39.

b XÊDTKý 14:21-31;
1 NêPhi 4:2;
MôSiA 7:19;
HLMa 8:11;
GLGU 8:3;
MôiSe 1:25.

28a XÊDTKý 16:4, 14-15, 35;
DSKý 11:7-8;
PTLLKý 8:3;
MôSiA 7:19.

29a XÊDTKý 17:6;
DSKý 20:11;
PTLLKý 8:15;
1 NêPhi 20:21.

30a GLGU 18:18;
88:64-65.
b XÊDTKý 32:8;
DSKý 14:2-3;
ÊXCên 20:13-16;
GLGU 84:23-25.

31a DSKý 26:65.
b 1 NêPhi 5:15;

GLGU 103:16-18.

32a DSKý 33:52-53;
GiôSuê 24:8.

35a CVCSD 10:15, 34;
RôMa 2:11;
2 NêPhi 26:23-33.

b TThiên 55:22;
1 NêPhi 22:17.

c 1 SMên 2:30;
TThiên 97:10; 145:20;
AnMa 13:4;
GLGU 82:10.

Nhưng này, dân này đã bác bỏ mọi lời của Thượng Đế, và họ đã chín muối trong sự bất chính; và cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế đã trút xuống họ; và Chúa đã rửa sả đất vì họ và ban phước đất ấy cho tổ phụ chúng ta; phải, Ngài đã rửa sả đất để họ bị diệt vong, và Ngài đã ban phước cho tổ phụ chúng ta để họ có quyền thống trị trên đất ấy.

36 Này, Chúa đã “sáng tạo ra trái đất để trái đất có người ‘trú ngụ; và Ngài đã sáng tạo ra con cái của Ngài để họ chiếm ngụ trái đất.

37 Và Ngài “dựng lên một quốc gia ngay chính, và hủy diệt những quốc gia có dân độc ác.

38 Và Ngài dẫn dắt người ngay chính đến những “vùng đất quý, còn những kẻ ác thì Ngài ‘hủy diệt, và rửa sả đất vì họ.

39 Ngài ngự trị trên các tầng trời cao, vì đó là ngai của Ngài, và trái đất này là “bệ gác chân của Ngài.

40 Và Ngài yêu thương những kẻ nào muốn chọn Ngài làm Thượng Đế của họ. Này, Ngài đã thương yêu tổ phụ chúng ta, và Ngài đã “giao ước với họ, phải, với Áp Ra Ham, ^bY Sác, và ‘Gia Cốp; và Ngài đã ghi nhớ những

giao ước mà Ngài đã lập; vậy nên, Ngài đã đem họ ra khỏi xứ “Ai Cập.

41 Và trong vùng hoang dã Ngài đã trừng trị họ với cây roi của Ngài; vì họ “chai đá trong lòng như các anh đã chai đá trong lòng vậy; và Chúa đã trừng trị họ vì sự bất chính của họ. Ngài sai những con ‘rán lửa bay xuống ở giữa họ; và sau khi họ bị rán cắn, Ngài đã sửa soạn cách thức cho họ được ‘chữa lành; và công việc mà họ phải làm là chỉ cần nhìn mà thôi, nhưng vì cách thức quá “giản dị, hay quá dễ dàng, nên có nhiều người đã chết.

42 Đôi khi họ lại chai đá trong lòng, và “thóa mạ ^bMôi Se và cả Thượng Đế nữa; tuy nhiên, các anh biết rằng, họ đã được dẫn dắt đến đất hứa nhờ quyền năng vô song của Ngài.

43 Và này, sau khi tất cả những sự việc này thì đã đến lúc họ trở nên độc ác; phải, gần như đã quá chín muối; và tôi không biết rõ là đến ngày nay họ đã gần bị hủy diệt chưa; vì tôi biết rằng cái ngày đó chắc chắn phải đến để họ bị hủy diệt, chỉ trừ một số ít bị dẫn đi vào cảnh tù đầy.

36a SHDTT Sáng Tạo.

b SHDTT Trái Đất.

c ÊSai 45:18;
ARHam 3:24-25.

37a CNgôn 14:34;

1 NêPhi 4:13;

ÊThe 2:10;

GLGU 117:6.

38a SHDTT Đất Hứa.

b LVKý 20:22.

39a ÊSai 66:1;

GLGU 38:17;

ARHam 2:7.

40a SHDTT Giao Ước
của Áp Ra Ham.

b STKý 21:12;

GLGU 27:10.

c STKý 28:1-5.

d PTLKý 4:37.

41a 2 Vua 17:7-23.

b DSKý 21:4-9;

PTLLKý 8:15;

AnMa 33:18-22.

c Giảng 3:13-15;

2 NêPhi 25:20.

d AnMa 37:44-47;

HLMan 8:15.

42a DSKý 14:1-12.

SHDTT Phán Nghịch.

b GLGU 84:23-24.

44 Vậy nên, Chúa đã “truyền lệnh cho cha tôi phải ra đi vào vùng hoang dã; và dân Do Thái cũng tìm cách lấy mạng sống của ông; phải, và ^bcác anh cũng tìm cách lấy mạng sống của ông; vậy nên, trong thâm tâm các anh là những kẻ sát nhân và các anh cũng giống như họ vậy.

45 Các anh “nhảy làm điều bất chính, nhưng chậm nhớ đến Chúa, Thượng Đế của các anh. Các anh đã thấy một ^bthiên sứ, và vị ấy đã ngỏ lời cùng các anh; phải, đôi khi các anh có nghe tiếng nói của vị ấy; và vị ấy đã nói với các anh bằng một tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái, nhưng vì các anh đã “mất hết cảm giác đến đối các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa; vậy nên, vị ấy đã phải nói với các anh bằng một giọng vang rền như tiếng sấm sét, khiến đất phải rung chuyển như sắp vỡ tan.

46 Và các anh cũng biết rằng, với “sức mạnh của lời nói toàn năng của Chúa, Chúa có thể khiến quả đất này tan biến; phải, và các anh biết rằng, bằng lời nói, Ngài có thể khiến cho những nơi gập ghềnh trở nên bằng phẳng và khiến những nơi bằng phẳng trở nên nứt rạn. Hỡi ôi, vậy thì, sao các anh lại có thể quá chai đá trong lòng như vậy?

47 Nay, tâm hồn tôi bị cấu xé bởi

bao nỗi lo âu vì các anh, còn tim tôi thì đau nhói. Tôi sợ rằng, các anh sẽ bị loại trừ mãi mãi. Nay, tôi đang được “đầy đầy Thánh Linh của Thượng Đế, đến nỗi thể xác tôi như ^bmất hết sức lực.

48 Và giờ đây, chuyện rằng, khi tôi nói xong những lời này, họ liền tức giận tôi, và muốn đem tôi liệng xuống lòng biển sâu; và vừa khi họ bước tới định nắm lấy tôi, thì tôi nói với họ rằng: Trong danh Thượng Đế Toàn Năng, tôi ra lệnh cho các người không được “đụng tới tôi, vì tôi được đầy đầy ^bquyền năng của Thượng Đế, đến độ thể xác tôi hầu như tan biến. Và kẻ nào động đến người tôi thì sẽ bị “héo đi như cây sậy khô; và kẻ đó sẽ trở thành hư không trước quyền năng của Thượng Đế, vì Thượng Đế sẽ đánh kẻ đó.

49 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, bảo họ không nên ta thán cha mình nữa; và cũng không được từ chối công việc tôi nhờ cậy, vì Thượng Đế đã truyền lệnh cho tôi phải đóng một chiếc tàu.

50 Và tôi nói với họ rằng: “Nếu Thượng Đế đã truyền lệnh cho tôi phải làm mọi việc ấy thì tôi có thể làm được hết. Nếu Ngài truyền lệnh cho tôi phải nói với nước biển này: Ngươi hãy biến thành đất, thì nước này sẽ trở thành đất; và tôi nói thế nào thì việc đó sẽ trở thành thế ấy.

44a 1 NêPhi 2:1-2.

b 1 NêPhi 16:37.

45a MôSiA 13:29.

b 1 NêPhi 4:3.

c ÊPSô 4:19.

46a HLMân 12:6-18.

47a MiChê 3:8.

b 1 NêPhi 19:20.

48a MôSiA 13:3.

b 2 NêPhi 1:26-27.

SHDIT Quyền Năng.

c 1 Vua 13:4-7.

50a PhiLíp 4:13;

1 NêPhi 3:7.

51 Và này, nếu Chúa đã có quyền năng vĩ đại như vậy, và Ngài đã làm biết bao nhiêu phép lạ cho con cái loài người, thì lẽ nào Ngài lại không thể “chỉ dẫn tôi đóng một chiếc tàu được?

52 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, đã nói rất nhiều điều với các anh tôi, đến nỗi họ bị đuối lý, và không thể tranh chấp với tôi. Họ cũng không còn dám đặt tay lên người tôi hay lấy ngón tay đụng vào người tôi, ngay cả suốt nhiều ngày sau đó. Kìa, họ không dám làm như vậy là vì họ sợ sẽ bị khô héo trước mặt tôi, vì “Thánh Linh của Thượng Đế hùng mạnh thay; và Ngài đã ảnh hưởng đến họ như vậy.

53 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi: Hãy đưa tay người ra cho các anh người lần nữa, và chúng sẽ không khô héo trước mặt người đâu, nhưng ta sẽ làm chấn động chúng, Chúa phán như vậy, và sở dĩ ta làm điều này là ta muốn để chúng biết rằng ta là Chúa, Thượng Đế của chúng.

54 Và chuyện rằng, tôi đưa tay ra cho các anh tôi, và họ không bị khô héo trước mặt tôi; nhưng Chúa đã làm chấn động họ theo như lời Ngài đã phán.

55 Và giờ đây, họ bảo rằng: Các anh biết chắc rằng Chúa ở với em, vì các anh biết rằng, quyền năng của Chúa đã chấn động các anh. Rồi họ phủ phục xuống trước mặt tôi và gần như sắp

“tôn thờ tôi, nhưng tôi đã cản họ lại mà bảo rằng: Tôi là em của các anh; phải, tôi nhỏ tuổi hơn các anh; vậy nên, xin các anh hãy tôn thờ Chúa, Thượng Đế của các anh; và hãy hiếu kính cha mẹ các anh để các anh ^bsống được lâu dài trong xứ mà Chúa, Thượng Đế của các anh sẽ ban cho các anh.

CHƯƠNG 18

Tàu đóng xong—Sự ra đời của Gia Cóp và Giô Sép được nói đến—Họ xuống tàu đi đến đất hứa—Các con trai của Ích Ma Ên và vợ của họ tham dự vào cuộc vui đùa lố bịch và nổi loạn—Nê Phi bị trói và chiếc tàu bị một trận bão khủng khiếp đẩy lui—Nê Phi được mở trói và nhờ sự cầu nguyện của ông, bão tố ngừng thổi—Họ đến được đất hứa. Khoảng 591–589 trước t.c.

Và chuyện rằng, họ tôn thờ Chúa và đi với tôi; và chúng tôi sử dụng mộc liệu theo một phương thức khác thường. Và thỉnh thoảng Chúa đã chỉ cho tôi cách sử dụng mộc liệu để đóng tàu.

2 Bây giờ, tôi, Nê Phi, không sử dụng mộc liệu theo cách thức mà con người đã học được, và tôi cũng không đóng tàu theo cách của loài người, nhưng tôi đóng tàu ấy theo cách thức Chúa đã chỉ dạy cho tôi; vậy nên tàu không đóng theo cách của loài người.

3 Và tôi, Nê Phi, thường đi lên núi, và thường ^acầu nguyện Chúa, vậy nên Chúa đã ^bchỉ cho tôi biết nhiều điều vĩ đại.

4 Và chuyện rằng, sau khi tôi hoàn thành chiếc tàu, theo như lời của Chúa, các anh tôi thấy rằng tàu ấy rất tốt, cách kiến trúc của chiếc tàu rất đẹp, vậy nên, họ lại biết ^ahạ mình trước mặt Chúa.

5 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đã đến với Cha tôi, bảo rằng chúng tôi phải đứng lên và đi xuống tàu.

6 Và chuyện rằng, đến ngày hôm sau, sau khi chúng tôi sửa soạn xong tất cả các thứ, nhiều trái cây và ^athịt từ vùng hoang dã, và rất nhiều mật, cùng các vật dự trữ theo lệnh của Chúa, chúng tôi đi xuống tàu và khiêng theo tất cả các vật dụng cùng các hạt giống, và tất cả những thứ gì mà chúng tôi đã đem theo trước kia, mỗi người tùy theo tuổi của mình; vậy nên chúng tôi đi xuống tàu cùng với vợ con chúng tôi.

7 Và giờ đây, cha tôi đã sinh được hai người con trai trong vùng hoang dã; người con lớn tên là ^aGia Cốp, và người con nhỏ tên là ^bGiô Sép.

8 Và chuyện rằng, sau khi tất cả chúng tôi đã xuống tàu và đem theo các vật dự trữ mà chúng

tôi được lệnh phải mang theo, chúng tôi liền cho tàu ra ^akhơi, và được gió thổi hướng về ^bđất hứa.

9 Và sau khi chúng tôi thuận buồm xuôi gió trong thời gian nhiều ngày, này, các anh tôi, cùng các con trai của Ích Ma Ên và vợ của họ bắt đầu vui đùa, đến nỗi họ bắt đầu nhảy múa, ca hát, và nói năng thô lỗ, phải, đến nỗi họ đã quên hẳn nhờ quyền năng nào mà họ được dẫn dắt đến đây; phải, họ đã buông thả theo sự thô lỗ quá mức.

10 Và tôi, Nê Phi, bắt đầu thấy sợ hãi hết sức, e rằng Chúa sẽ nổi giận và trừng phạt chúng tôi vì sự bất chính của chúng tôi, khiến chúng tôi phải bị chôn vùi xuống lòng biển sâu; vậy nên, tôi, Nê Phi, bắt đầu nói với họ một cách hết sức nghiêm trang; nhưng, này, họ ^atức giận với tôi và nói rằng: Chúng ta không muốn em chúng ta trở nên ^bngười cai trị chúng ta.

11 Và chuyện rằng, La Man và Lê Mu Ên đã bắt tôi, lấy dây thừng trói tôi lại, và họ đã đối xử với tôi rất tàn nhẫn. Tuy nhiên, Chúa ^ađể cho họ làm như vậy hầu Ngài có thể biểu dương quyền năng của Ngài, để làm ứng nghiệm những lời Ngài nói về những kẻ ác.

12 Và chuyện rằng, sau khi họ

18 3a SHDTT Cầu Nguyện.

b SHDTT Mặc Khải.

4a 1 NêPhi 16:5.

6a 1 NêPhi 17:2.

7a 2 NêPhi 2:1.

b 2 NêPhi 3:1.

8a 2 NêPhi 10:20.

b 1 NêPhi 2:20.

SHDTT Đất Hứa.

10a 1 NêPhi 17:17-55.

b STKý 37:9-11;

1 NêPhi 16:37-38;

2 NêPhi 1:25-27.

11a AnMa 14:11.

trói tôi chặt đến nỗi tôi không cử động được, thì “địa bàn mà Chúa đã chuẩn bị cho, không còn hoạt động nữa.

13 Vậy nên, họ không biết hướng nào mà lái thuyền đi; rồi một trận bão to nổi lên, phải, một trận bão to và khủng khiếp, và chúng tôi bị “đẩy lui trên biển trong suốt ba ngày; và họ bắt đầu kinh hãi tột cùng, e sẽ phải chết chìm dưới biển; tuy nhiên, họ vẫn không cởi trói cho tôi.

14 Và đến ngày thứ tư, khi thuyền chúng tôi vẫn tiếp tục bị đẩy lui, thì trận bão lại trở nên vô cùng khốc liệt.

15 Và chuyện rằng, chúng tôi sắp sửa bị chôn vùi xuống lòng biển sâu. Và sau khi thuyền chúng tôi bị đẩy lui trên biển bốn ngày liền, thì các anh tôi mới bắt đầu “thấy rằng những sự đoán phạt của Thượng Đế đang đổ xuống họ, và họ sẽ chết nếu họ không hối cải về những điều bất chính của mình; vậy nên, họ đến bên tôi và mở dây trói tay tôi; và này, cổ tay tôi sưng vù hẳn lên, và luôn cả cổ chân tôi cũng sưng nhiều; và những chỗ ấy hết sức đau đớn.

16 Tuy nhiên, tôi đã hướng về Thượng Đế của tôi, và tôi đã “ca ngợi Ngài suốt ngày; và tôi không hề ta thán Chúa vì những nỗi khổ đau của tôi.

17 Ngày, cha tôi, Lê Hi, đã nói với họ rất nhiều điều, và ông còn

nói với những người con trai của “Ích Ma Ên nữa; nhưng này, họ đã thốt ra nhiều lời hăm dọa bất cứ ai ngỡ ý bênh vực tôi; và cha mẹ tôi, vì đã lớn tuổi, và đã trải qua bao nỗi ưu phiền vì con cái của mình, nên cả hai đã lâm bệnh và nằm liệt giường.

18 Vì những nỗi ưu phiền và sâu muộn, và sự bất chính của các anh tôi, nên họ xuyt phải lia đời để về với Thượng Đế của họ; phải, mái tóc bạc trắng của hai người gần như sắp bị chôn vùi trong bụi đất; phải, họ đã xuyt bị đem xuống năm mô biển cả cùng với nỗi sầu muộn.

19 Và luôn cả Gia Cốp và Giô Sép, vì còn trẻ nên cần phải được nuôi dưỡng nhiều, cũng ưu phiền vì nỗi đau khổ của mẹ mình; và luôn cả “vợ tôi, với nước mắt và những lời van xin của nàng, và cả các con tôi nữa, cũng chẳng làm mềm lòng được các anh tôi, để họ mở trói cho tôi.

20 Và chẳng có một điều gì có thể làm mềm lòng họ được, ngoại trừ quyền năng của Thượng Đế đã hăm dọa sẽ hủy diệt họ; vậy nên khi thấy mình sắp bị chôn vùi dưới lòng biển sâu, họ mới hối hận về điều họ đã làm, đến nỗi họ đã mở trói cho tôi.

21 Và chuyện rằng, sau khi họ đã cởi trói cho tôi, này, tôi cảm địa bàn lên, và nó lại hoạt động theo ý muốn của tôi. Và chuyện

12a 1 NêPhi 16:10, 16, 26;
2 NêPhi 5:12;
AnMa 37:38–47;

GLGƯ 17:1.
13a MôSiA 1:17.
15a HLMan 12:3.

16a AnMa 36:28.
17a 1 NêPhi 7:4–20.
19a 1 NêPhi 7:19; 16:7.

rằng tôi cầu nguyện Chúa; và sau khi tôi cầu nguyện xong thì gió ngừng thổi, bão tan, và mặt bể lại trở nên vô cùng yên lặng.

22 Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, điều khiển chiếc tàu và chúng tôi lại vượt biển hướng về đất hứa.

23 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày vượt biển, chúng tôi đến được “đất hứa; và chúng tôi tiến vào trong đất ấy, và dựng lều lên; và chúng tôi gọi chỗ ấy là đất hứa.

24 Và chuyện rằng, chúng tôi bắt đầu cuộc xới đất đai, và bắt đầu trồng hạt giống; phải, chúng tôi đã gieo hết những hạt giống của chúng tôi xuống đất, những hạt giống mà chúng tôi đã đem từ xứ Giê Ru Sa Lem đến. Và chuyện rằng, sau đó chúng mọc lên rất tốt; vậy nên, chúng tôi được ban phước trong sự dồi dào no đủ.

25 Và chuyện rằng, trong khi hành trình trong vùng hoang dã thuộc vùng đất hứa này, chúng tôi tìm thấy đủ thứ súc vật trong rừng, cả bò cái lẫn bò đực, lừa, ngựa, dê, và dê rừng, cùng đủ loại thú rừng có ích lợi cho loài người. Chúng tôi còn tìm thấy đủ loại khoáng chất như vàng, bạc và đồng.

CHƯƠNG 19

Nê Phi làm các tấm bảng bằng khoáng kim và ghi chép lịch sử dân mình—Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên sẽ đến sáu trăm năm sau kể từ ngày

Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem—Nê Phi nói về việc Ngài chịu những thống khổ và bị đóng đinh trên thập tự giá—Dân Do Thái sẽ bị khinh miệt và phân tán cho đến những ngày sau cùng khi họ quay trở lại cùng Chúa. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và chuyện rằng, vì Chúa truyền lệnh nên tôi phải làm những bảng bằng kim khoáng để tôi có thể ghi khắc lịch sử dân tôi lên trên đó. Trên “các tấm bảng khắc tôi làm ra, tôi ghi khắc biên sử của ^bcha tôi, và luôn cả cuộc hành trình của chúng tôi trong vùng hoang dã, cùng những lời tiên tri của cha tôi; và tôi còn ghi khắc nhiều điều tiên tri của riêng tôi lên trên ấy nữa.

2 Và, khi tôi làm các bảng khắc, tôi đâu có biết rằng Chúa sẽ truyền lệnh cho tôi phải làm “những bảng khắc này; vậy nên, biên sử của cha tôi, và gia phả của tổ phụ ông, cùng phần lớn các sự việc đã xảy đến cho chúng tôi trong vùng hoang dã đều được ghi khắc trên những bảng khắc tôi vừa nói đó; vậy nên, những sự việc đã xảy ra trước khi tôi làm ra ^bnhững bảng khắc này thì lẽ cố nhiên là được đề cập đến trong các bảng khắc đầu tiên.

3 Và sau khi tôi đã làm những bảng khắc này theo lệnh truyền, tôi, Nê Phi, nhận được lệnh truyền rằng giáo vụ và những lời tiên tri, những phần rõ ràng

và quý báu hơn của các sự việc đó, phải được ghi chép trên “các bảng khắc này; và những điều được ghi chép ra đây sẽ được lưu giữ để giáo huấn dân tôi, là những người sẽ nhận được đất này, và còn vì những mục đích ^bthông sáng khác nữa mà chỉ có Chúa mới biết được.

4 Vậy nên, tôi, Nê Phi, đã ghi khắc biên sử trên những bảng khắc khác, có tường thuật, hay kể lại một cách đầy đủ hơn về những cuộc chiến và tranh chấp cùng sự hủy diệt của dân tôi. Và tôi đã làm như vậy, và còn dặn bảo dân tôi phải làm những gì sau khi tôi chết đi; và những bảng khắc này phải được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, hoặc từ tiên tri này đến tiên tri khác, cho đến khi nào họ nhận được thêm những lệnh truyền của Chúa.

5 Và việc tôi “làm ra các bảng khắc này sẽ được tường thuật sau; này tôi xin kể tiếp những điều tôi vừa nói; và sở dĩ tôi làm vậy là để cho những sự việc thiêng liêng hơn được ^blưu truyền cho dân chúng của tôi sau này biết.

6 Tuy nhiên, tôi không ghi chép bất cứ một điều nào trên các bảng

khắc này ngoại trừ những điều mà tôi nhận thấy có tính cách “thiên liêng. Và giờ đây, nếu tôi có lầm lẫn, thì cũng như người xưa đã từng lầm lẫn. Chẳng phải tôi muốn đưa người khác ra để tự bào chữa cho mình, nhưng chính vì ^bsự yếu kém của tôi, theo thể cách xác thật, nên tôi xin tự bào chữa cho mình vậy.

7 Vì có nhiều việc mà vài kẻ cho là có giá trị lớn lao, đối với cả thể xác lẫn tâm hồn, nhưng kẻ khác lại coi nó như “hư không và chà đạp dưới chân họ. Phải, chính Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên cũng từng bị loài người ^bchà đạp dưới chân họ; tôi nói họ chà đạp dưới chân, là ý tôi muốn nói rằng họ xem Ngài là hư không, và không muốn nghe theo những lời khuyên dạy của Ngài.

8 Và này, theo như lời vị thiên sứ, thì Ngài sẽ “đến ^bsáu trăm năm sau kể từ ngày cha tôi rời Giê Ru Sa Lem.

9 Và thế gian, vì sự bất chính của mình, sẽ xét đoán Ngài như một người hư không; vậy nên, họ quất Ngài bằng roi, Ngài hứng chịu cho họ quất; họ đánh đập Ngài, Ngài hứng chịu cho họ đánh đập. Phải, họ “khạc nhổ vào Ngài, Ngài cũng hứng chịu

3a GCốp 1:1-4;
3:13-14; 4:1-4.

b 1 NêPhi 9:4-5;
LMMôn 1:7;
GLGƯ 3:19-20;
10:1-51.

5a 2 NêPhi 5:28-33.

b SHĐTT Thánh Thư—
Thánh thư phải

được bảo tồn.

6a Xem trang tựa đề của
Sách Mặc Môn.
SHĐTT Thánh.

b MMôn 8:13-17;
ÊThe 12:23-28.

7a 2 NêPhi 33:2;

GCốp 4:14.

b SHĐTT Phán Ngịch.

8a SHĐTT Chúa Giê Su
Ky Tô—Những lời
tiên tri về sự giảng
sinh và sự chết của
Chúa Giê Su Ky Tô.

b 1 NêPhi 10:4;
2 NêPhi 25:19.

9a ÊSai 50:5-6;
MÔ 27:30.

cho họ khắc nhổ, vì lòng thương yêu nhân từ và sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người.

10 Và “Thượng Đế của tổ phụ chúng ta, là những người đã từng được ^bdẫn dắt ra khỏi Ai Cập, để thoát khỏi vòng nô lệ, và cũng đã từng được Ngài bảo tồn trong vùng hoang dã, phải, đó là “Thượng Đế của Áp Ra Ham, và Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp, theo như lời của thiên sứ nói, Ngài sẽ ^anap mình dưới hình thức một phạm nhân, vào tay những kẻ độc ác, để bị ^ctreo lên, theo như lời của ^sGiê Nốt, và để bị ^bđóng đinh trên thập tự giá, theo như lời của Nê Um, và để bị chôn xuống ⁱmộ, theo như lời của ^kGiê Nốt, khi vị này nói về ba ngày ^ttối tăm, đó sẽ là điềm triệu báo cái chết của Ngài cho dân ở các hải đảo biết, và nhất là cho những kẻ thuộc ^mgia tộc Y Sơ Ra Ên biết.

11 Vì vị tiên tri ấy đã nói như vậy: Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đến ^aviếng tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên vào ngày đó, một số sẽ được

Ngài viếng bằng tiếng nói của Ngài, vì sự ngay chính của họ, để họ được vui mừng lớn lao và được cứu rỗi, còn một số khác sẽ bằng ^bsấm chớp của quyền năng của Ngài, bằng bão tố, lửa, khói, và hơi ẩm của ^cbóng tối, bằng mặt ^dđất nứt ra, và bằng những ^engọn núi trời lên.

12 Và “tất cả những việc này chắc chắn sẽ xảy đến, tiên tri ^bGiê Nốt bảo vậy. Và núi ^cđá trên mặt đất ất sẽ nứt ra; và vì tiếng gầm của đất nên nhiều vị vua ở các hải đảo sẽ được thúc đẩy bởi Thánh Linh của Thượng Đế tác động mà kêu lên rằng: Thượng Đế của vạn vật đang thống khổ.

13 Và về phần những người dân ở Giê Ru Sa Lem, theo lời vị tiên tri ấy bảo, sẽ bị mọi dân tộc ^atrừng phạt vì họ ^bđóng đinh Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên trên thập tự giá, và trở lòng, chối bỏ những điềm triệu và những điều kỳ diệu, quyền năng và vinh quang của Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

14 Và vì họ trở lòng, lời vị tiên

10a 2 NêPhi 26:12;
MôSiá 7:27; 27:30-31;
AnMa 11:38-39;
3 NêPhi 11:14-15.
b XÊDTKý 3:2-10; 6:6;
1 NêPhi 5:15;
GLGƯ 136:22.
c STKý 32:9;
MôSiá 7:19;
GLGƯ 136:21.
shdtt Giê Hô Va.
d shdtt Chuộc Tội.
e 3 NêPhi 27:14.
g AnMa 33:15; 34:7;
HLMan 8:19-20;
3 NêPhi 10:15-16.

shdtt Giê Nốt;
Thánh Thư—Thánh
thư thất lạc.
h 2 NêPhi 6:9;
MôSiá 3:9.
shdtt Đóng
Đinh Trên Thập
Tự Giá, Sự.
i MTO 27:60;
LuCa 23:53;
2 NêPhi 25:13.
k GCốp 6:1;
HLMan 15:11.
shdtt Giê Nốt.
l 1 NêPhi 12:4-5;
HLMan 14:20, 27;

3 NêPhi 8:3, 19-23;
10:9.
m 3 NêPhi 16:1-4.
11a 3 NêPhi 9;
GLGƯ 5:16.
b HLMan 14:20-27;
3 NêPhi 8:5-23.
c LuCa 23:44-45;
3 NêPhi 8:19-20.
d 2 NêPhi 26:5.
e 3 NêPhi 8:10.
12a HLMan 14:20-28.
b GCốp 5:1.
c MTO 27:51.
13a LuCa 23:27-30.
b 2 NêPhi 10:3.

tri nói, và “xem thường Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, họ sẽ lưu lạc trong thể xác, bị diệt vong, bị ^bnhạo báng và ^ckhinh bỉ và sẽ bị tất cả các quốc gia ghét bỏ.

15 Tuy nhiên, vị tiên tri bảo, khi ngày ấy đến mà họ “không còn trở lòng nghịch lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên nữa thì Ngài sẽ nhớ những điều Ngài đã ^bgiao ước với tổ phụ họ.

16 Phải, lúc đó Ngài sẽ nhớ tới ^acác hải đảo; phải, và theo lời của tiên tri Giê Nốt, Chúa có phán rằng: Ta sẽ ^bquy tụ tất cả những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên từ bốn phương trời của thể gian.

17 Phải, vị tiên tri bảo, tất cả thể gian sẽ “thấy sự cứu rỗi của Chúa; mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc đều sẽ được phước.

18 Và tôi, Nê Phi, đã ghi chép những điều này cho dân tôi để may ra có thể thuyết phục họ biết nhớ đến Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ.

19 Vậy nên, tôi muốn nói với tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, nếu việc ấy xảy ra thì họ cần phải nhận được “những điều này.

20 Vì nay, tâm hồn tôi hết sức

buồn phiền vì những người ở Giê Ru Sa Lem, khiến tôi mệt mỏi đến nỗi tất cả tứ chi tôi đều bại hoại; vì nếu Chúa không vì lòng thương xót mà cho tôi thấy những việc của họ như Ngài đã từng cho các tiên tri ngày xưa thấy, thì tôi cũng đã bị chết rồi.

21 Và quả thật Ngài đã cho các “tiên tri ngày xưa thấy tất cả những điều có ^bliên quan tới họ; và Ngài cũng còn cho nhiều người thấy những điều liên quan đến chúng tôi; vậy nên, chúng tôi cần phải biết những điều này vì những điều này được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng.

22 Chuyện rằng lúc bấy giờ, tôi, Nê Phi, đã giảng dạy những điều này cho các anh tôi biết; và chuyện rằng, tôi đọc cho họ nghe nhiều điều ghi chép trên “các bảng khắc bằng đồng để họ hiểu những gì Chúa đã làm ở những xứ khác, cho những người thời xưa.

23 Và tôi còn đọc cho họ nghe nhiều điều ghi chép trong “các sách của Môi Se; nhưng để thuyết phục họ tin nhiều hơn về Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ, tôi đã đọc cho họ nghe những điều do tiên tri ^bÊ Sai viết ra;

14a ÊSai 53:3-6;
MôSiA 14:3-6.
b SHDĐT Do Thái, Dân.
c PTLKý 28:37;
1 Vua 9:7;
3 NêPhi 16:9.
15a 1 NêPhi 22:11-12.
b SHDĐT Giao Ước
của Áp Ra Ham.
16a 1 NêPhi 22:4;

2 NêPhi 10:21.
b ÊSai 49:20-22.
SHDĐT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.
17a ÊSai 40:4-5.
19a ÊNốt 1:16;
MMôn 5:12; 7:9-10.
21a 2 Vua 17:13;
AMót 3:7.

SHDĐT Tiên Tri, Vị.
b 3 NêPhi 10:16-17.
22a 1 NêPhi 22:1.
23a XÊDTKý 17:14;
1 NêPhi 5:11;
MôiSe 1:40-41.
b 1 NêPhi 15:20;
2 NêPhi 25:4-6;
3 NêPhi 23:1.

vì tôi muốn ‘áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng tôi, ngõ hầu đem lại nhiều ^alợi ích cho sự học hỏi của chúng tôi.

24 Vậy nên, tôi nói với họ rằng: Các anh hãy lắng nghe những lời của vị tiên tri, các anh là dân còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, là một ^anhánh đã bị tách lia; các anh hãy lắng nghe những lời vị tiên tri đã viết ra cho tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, và hãy tự mình áp dụng những lời ấy, ngõ hầu các anh có thể hy vọng như các đồng bào của các anh là những người mà các anh đã bị tách lia; vì vị tiên tri đã ghi chép như vậy.

CHƯƠNG 20

Chúa bày tỏ những mục đích của Ngài cho Y Sơ Ra Ên biết—Y Sơ Ra Ên đã được chọn trong lò gian khổ và sẽ ra khỏi Ba Bi Lôn—Đối chiếu với Ê Sai 48. Khoảng 588–570 trước t.c.

HÃY nghe đây, hỡi gia tộc Gia Cốp, là những người được xưng bằng danh Y Sơ Ra Ên, và do các dòng nước Giu Đa hoặc do các dòng nước ^abáp têm mà ra, là những người chỉ danh Chúa mà thề, và kêu cầu Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, nhưng chẳng lấy hết lòng chân thật và ngay chính khi thề.

2 Mặc dù họ tự xưng mình

thuộc ^a“thành thánh, nhưng họ không ^bcậy nhờ đến Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên là Chúa Muôn Quân; phải Chúa Muôn Quân là danh Ngài.

3 Nay, ta đã loan báo những sự việc ^a“ngày xưa từ lúc khởi đầu; và những sự việc ấy do từ miệng ta phát ra, và ta đã cho thấy những việc ấy. Ta đã cho thấy một cách bất thình lình.

4 Và ta đã làm như vậy vì ta biết ^a“ngươi ương ngạnh, cổ ngươi là gân sắt, và trán ngươi là đồng;

5 Ta đã loan báo cùng ngươi từ lúc ban đầu; trước khi những điều đó xảy ra ta đã cho ngươi thấy; và ta đã cho thấy vì sợ ngươi sẽ bảo rằng: Ấy là do ^a“thần tượng của tôi đã làm nên, và tượng chạm cùng tượng đúc của tôi đã ra lệnh làm những sự việc đó.

6 Ngươi đã nghe và thấy mọi điều ấy; sao ngươi không nói lên đi? Từ nay về sau ta sẽ cho ngươi thấy những điều mới, là những điều giấu kín mà ngươi chưa biết.

7 Bây giờ những sự việc đó mới được sáng tạo ra, không phải từ lúc ban đầu, trước ngày ngươi chưa nghe chi về điều đó, nó sẽ được loan báo cho các ngươi biết, kẻo ngươi sẽ nói rằng: Nay, tôi đã biết những điều đó rồi.

23c SHDTT Thánh Thư—
Giá trị của thánh thư.
d 2 NêPhi 4:15.

24a STKý 49:22–26;
1 NêPhi 15:12;

2 NêPhi 3:4–5.
20 1a SHDTT Phép Báp Têm.
2a ÊSai 52:1.
SHDTT Giê Ru Sa Lem.
b GIẢI THÍCH trồng cây.

3a ÊSai 46:9–10.
4a GIẢI THÍCH Y
Sơ Ra Ên.
5a SHDTT Thờ
Hình Tượng.

8 Phải, người chưa từng nghe; phải, người chưa từng biết; phải, lúc ấy tai người chưa mở; vì ta biết rằng người thường làm điều gian dối và đã bị gọi là “kẻ phạm giới từ lúc còn trong lòng mẹ.

9 Tuy nhiên, ta vì “danh mình mà tạm nhịn cơn tức giận, và ta vì vinh hiển mình mà nén lại để khỏi khai trừ người.

10 Vì này, ta đã luyện người, ta đã chọn người từ trong lò “gian khổ.

11 Ấy là vì ta, phải, chính vì ta mà ta sẽ làm điều này; vì ta sẽ chẳng để “danh ta bị ô nhục; và ta sẽ ^bkhông nhường vinh quang của ta cho kẻ khác.

12 Hãy nghe lời ta, hỡi Gia Cốp và Y Sơ Ra Ên mà ta đã gọi, vì ta là Đấng đó; ta là “đầu tiên và cũng là sau cùng.

13 Tay ta cũng đã “lập lên nền đất, và tay hữu ta đã giương lên các tầng trời. Ta gọi đến, trời đất đều đứng lên.

14 Hỡi tất cả các người, hãy nhóm lại và nghe đây; trong số họ có ai đã rao truyền những điều này cho họ nghe không? Người mà Chúa yêu, sẽ “thực hiện lời Ngài đã nói lên qua họ; và người sẽ làm điều đẹp ý Ngài

ngịch cùng ^bBa Bi Lôn, và cánh tay người sẽ giá lên nghịch cùng dân Canh Đê.

15 Ngoài ra, Chúa còn phán rằng: Ta là Chúa, phải, ta đã phán; phải, ta đã gọi người lại để loan báo, ta đã khiến người đến, và người sẽ làm thịnh vượng đường lối mình.

16 Các người hãy đến gần ta; ta chưa từng nói cách “kín giấu; từ lúc ban đầu, từ lúc việc ấy vừa được rao truyền, ta đã nói ra rồi; và Đức Chúa Trời cùng Thánh Linh của Ngài đã sai ta đến.

17 Và Chúa, “Đấng Cứu Chuộc của người, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên có phán như vậy: Ta đã sai người đến; ta là Chúa, Thượng Đế của người, Đấng dạy người những điều có ích, và ^bdẫn dắt người trên con đường người phải đi, đã làm như vậy.

18 Than ôi, ước gì người biết nghe theo “lệnh truyền của ta—thì sự bình an của người như sông ngòi và sự ngay chính của người như sóng biển.

19 “Dòng dõi người như cát và mầm non trong bụng người như sạn đá; danh của người chẳng hề bị khai trừ hoặc bị tiêu hủy trước mặt ta.

8a TThiên 58:3.

9a 1 SMên 12:22;

TThiên 23:3;

1 Giăng 2:12.

10a SHDT Nghịch Cảnh.

11a GRM1 44:26.

b ÊSai 42:8;

MôiSe 4:1-4.

12a KHuyền 1:17; 22:13.

SHDT An Pha và

Ô Mê Ga;

Con Đầu Lòng.

13a TThiên 102:25.

SHDT Sáng Tạo.

14a 1 Vua 8:56;

GLGU 64:31; 76:3.

b SHDT Ba Bên,

Ba Bi Lôn.

16a ÊSai 45:19.

17a SHDT Đấng

Cứu Chuộc.

b SHDT Mặc Khải;

Soi Dẫn, Soi Sáng.

18a TĐạo 8:5.

19a STKý 22:15-19;

ÔSê 1:10.

20 Hỡi “ra khỏi Ba Bi Lôn, hãy chạy trốn dân Canh Êđê, hãy cất tiếng vui ca mà rao truyền tin này, hãy tuyên bố và truyền tin này đến tận cùng quả đất; hãy nói rằng: Chúa đã cứu chuộc ^btôi tớ Ngài là Gia Cốp.

21 Và họ không ^akhát khi Ngài dẫn họ qua các sa mạc; vì Ngài khiến nước từ trong vàng ^bđá chảy ra cho họ; Ngài cũng đập vàng đá và nước trào ra.

22 Và mặc dù Ngài đã làm ra tất cả những việc này, và còn nhiều việc vĩ đại hơn nữa, vẫn không có ^asự bình an cho những kẻ độc ác, Chúa phán vậy.

CHƯƠNG 21

Đấng Mê Si sẽ là ánh sáng cho Dân Ngoại và sẽ giải thoát những kẻ ngục tù—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại với sức mạnh vào những ngày sau cùng—Các vua sẽ là dưỡng phụ của họ—Đối chiếu với Ê Sai 49. Khoảng 588–570 trước t.c.

Và lại nữa: Hỡi nghe đây, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, tất cả các người đều là những kẻ bị tách lìa và bị xua đuổi vì sự độc ác của các kẻ chặn giữ dân ta; phải, tất cả các người là những kẻ đã bị tách lìa và bị phân tán khắp phương xa, các người là dân ta,

hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên. Hỡi “các hải đảo, hãy nghe ta! Hỡi các dân ở ^bxa, hãy lắng nghe! Chúa đã gọi ta từ trong bụng mẹ; từ lúc ta còn ở trong lòng mẹ Ngài đã nói đến danh ta.

2 Và Ngài đã làm cho miệng ta như gươm bén; và lấy bóng bàn tay Ngài mà che ta, làm ta thành tên nhọn và giấu ta trong ống đựng tên của Ngài.

3 Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi Y Sơ Ra Ên, người là “tôi tớ của ta, ta sẽ được tôn vinh nơi người.

4 Rồi ta có nói rằng: Ta đã lao nhọc uống công, đã hao sức vô ích và không kết quả; quả thật sự phán xét của ta là ở nơi Chúa, và công việc của ta là ở nơi Thượng Đế của ta.

5 Và này, Chúa—Đấng đã “lập ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, để dẫn Gia Cốp trở lại với Ngài—có phán rằng, mặc dầu Y Sơ Ra Ên không được quy tụ, ta vẫn được tôn vinh trước mắt Chúa, và Thượng Đế của ta sẽ là sức mạnh của ta.

6 Và Ngài phán rằng: Đó là việc nhỏ khi người làm tôi tớ ta để lập lại “các chi tộc Gia Cốp, và phục hồi những kẻ được gìn giữ của Y Sơ Ra Ên. Ta cũng sẽ khiến người làm ^bsự sáng cho ‘Dân Ngoại, hầu cho người có thể trở

20a GRMi 51:6;
GLGU 133:5–14.

b ÊSai 44:1–2, 21.

21a ÊSai 41:17–20.

b XÊDTKý 17:6;

DSKý 20:11;

1 NêPhi 17:29;

2 NêPhi 25:20.

22a SHDT Bình An.

21 1a 1 NêPhi 22:4;

2 NêPhi 10:20–22.

b GLGU 1:1.

3a LVKý 25:55;

ÊSai 41:8;

GLGU 93:45–46.

5a ÊSai 44:24.

6a SHDT Y Sơ Ra Ên—

Mười hai chi tộc
Y Sơ Ra Ên.

b GLGU 103:8–10;

ARHam 2:10–11.

c 3 NêPhi 21:11.

thành sự cứu rỗi của ta đến các nơi tận cùng của trái đất.

7 Chúa, Đấng Cứu Chuộc của Y Sơ Ra Ên, Đấng Thánh của Ngài có phán như vậy, đối với kẻ bị loài người khinh dể, bị dân này gớm ghiếc, là tội tớ của người cai trị: Các vua sẽ thấy và đứng dậy, các hoàng tử cũng sẽ tôn thờ, vì Chúa là Đấng trung thành.

8 Chúa có phán như vậy: Ta đã nhậm lời người vào lúc thuận tiện, hỡi các hải đảo, và ta đã giúp người vào ngày cứu rỗi; và ta sẽ gìn giữ người, sẽ giao "tôi tớ ta cho người để làm giao ước của dân, dựng lập lại thế gian và chia đất tiêu điều làm sản nghiệp thừa hưởng;

9 Để người có thể nói với "những kẻ bị cầm tù: Hãy ra! Và bảo với những kẻ ngồi nơi ^btối tăm: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chặn nuôi trên đường, và ^cđồng cỏ của họ sẽ ở trên những nơi cao.

10 Họ sẽ không đói không khát, và hơi nóng hay mặt trời sẽ chẳng phạm đến họ được; vì Đấng thương xót họ sẽ dẫn dắt, đem họ đến bên các suối nước.

11 Và ta sẽ làm cho mọi núi của ta trở nên đường phẳng, và "các đường cái của ta sẽ được đắp cao.

12 Và rồi, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, này, "những kẻ này sẽ từ phương xa đến; và trông kìa,

những kẻ kia sẽ từ phương bắc và phương tây, còn những kẻ nọ sẽ từ xứ Si Ni.

13 Hỡi các tầng trời, hãy "hát lên; hỡi thế gian, hãy vui mừng; vì chân những kẻ ở phương đông sẽ được vững vàng. Hỡi các núi, hãy cất tiếng ca; vì họ sẽ không còn bị đánh đập nữa; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, và sẽ thương xót những kẻ khốn khổ của Ngài.

14 Nhưng này, Si Ôn từng nói rằng: Chúa đã lia bỏ ta, và Chúa của ta đã quên ta—nhưng Ngài sẽ cho thấy rằng Ngài không bỏ, không quên.

15 Vì "người đàn bà há để quên được đứa con còn bú của mình, để đến nỗi không thương hại đến đứa con trai ruột thịt của mình hay sao? Phải, dầu có thể là họ ^bquên, nhưng ta sẽ không quên người đâu, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Này, ta đã chạm người trong "lòng bàn tay ta; các tường thành của người luôn ở trước mặt ta.

17 Con cái của người sẽ vội vã chống lại những kẻ hủy diệt người; và những kẻ "phá hoại người sẽ ra khỏi giữa người.

18 Hãy ngược mắt nhìn quanh người xem; tất cả những kẻ này đều "nhóm họp lại và đến cùng người. Chúa có phán rằng: Thật như ta là Đấng hằng sống, người

8a 2 NêPhi 3:6-15;

3 NêPhi 21:8-11;

MMôn 8:16, 25.

9a SHDTT Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự.

b 2 NêPhi 3:5.

c ÊXCên 34:14.

11a ÊSai 62:10;

GLGU 133:23-32.

12a ÊSai 43:5-6.

13a ÊSai 44:23.

15a SHDTT Đàn Bà.

b ÊSai 41:17;

AnMa 46:8;

GLGU 61:36.

16a XCRi 13:6.

17a 3 NêPhi 21:12-20.

18a MiChê 4:11-13.

sẽ mặc lấy những kẻ này như đồ trang sức, và dùng họ mà thất quanh mình như vàng châu.

19 Vì các nơi đổ nát và tiêu điều của người, và xứ bị tàn phá của người, nay có đông dân cư ở thành ra chật hẹp quá; và những kẻ nuốt người sẽ lánh xa.

20 Con cái mà người sẽ có, sau khi người bị mất những đứa đầu, sẽ lại nói vào tai người rằng: Chỗ này quá “chật hẹp cho tôi; hãy sắm chỗ cho tôi dựng tôi cư ngụ.

21 Lúc đó chắc “người sẽ tự nói trong lòng: Ai đã sinh cho ta những đứa này? Nay, ta đã mất hết con cái, ta đã ^bkhông sinh nở, bị tù đầy và lưu lạc khắp nơi kia mà? Vậy ai đã nuôi những đứa này? Kia, ta đã ở một mình; vậy những đứa này ở đâu mà ra?

22 Đức Chúa Trời có phán như vậy: Nay, ta sẽ giá tay lên các “Dân Ngoại và dựng ^bcờ của ta trong các dân; và chúng sẽ bồng các con trai của người trong ^ctay và vác các con gái của người trên vai mà đến.

23 “Các vua sẽ làm ^bdưỡng phụ người và các hoàng hậu sẽ làm dưỡng mẫu người; họ sẽ cúi mặt sát đất ở trước mặt người và liếm bụi đất dưới chân người; và người sẽ biết rằng ta là Chúa; vì những kẻ ^ctrông chờ ta sẽ chẳng hổ thẹn.

24 Vì có thể nào giết lại được miếng mồi ở tay kẻ mạnh, hay “kẻ phu tù hợp pháp được giải thoát chẳng?

25 Nhưng Chúa có phán như vậy: Ngay cả các phu tù của kẻ mạnh cũng sẽ được giải cứu, và mồi của kẻ đáng sợ cũng sẽ được giải thoát; vì ta sẽ chống lại kẻ nào chống đối người, và ta sẽ cứu con cái người.

26 Và ta sẽ “làm cho những kẻ hiệp đáp người phải tự ăn thịt mình; chúng sẽ say sưa với chính máu của mình như rượu ngọt; và tất cả các loài xác thịt sẽ ^bbiết rằng ta, là Chúa, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của người, “Đấng Toàn Năng của Gia Cốp.

CHƯƠNG 22

Y Sơ Ra Ên sẽ bị phân tán trên khắp mặt đất—Dân Ngoại sẽ nuôi dưỡng Y Sơ Ra Ên bằng phúc âm vào những ngày sau cùng—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại và được cứu, còn những kẻ ác sẽ bị cháy thiêu như rơm rạ—Vương quốc của quỷ dữ sẽ bị hủy diệt và Sa Tan sẽ bị trói buộc. Khoảng 588–570 trước t.c.

VÀ giờ đây, chuyện rằng, sau khi tôi, Nê Phi, đọc xong những điều ghi khắc trên “các bảng khắc bằng đồng, các anh tôi bèn

20a THỂ CHẬT, hay hẹp.

21a GIẢI THÍCH SÍ ÔN.

b ÊSai 54:1;

GLTi 4:27.

22a ÊSai 66:18–20.

b ÊSai 11:12; 18:3.

c 1 NêPhi 22:8;

2 NêPhi 10:8–9.

23a ÊSai 60:16.

b 1 NêPhi 22:6.

c 2 NêPhi 6:13;

GLGU 98:2;

133:10–11, 45.

24a 1 NêPhi 21:25.

26a 1 NêPhi 22:13–14.

b MôSiA 11:22.

c SHDTT Giê Hô Va.

22 1a 1 NêPhi 19:22;

2 NêPhi 4:2.

đến bên tôi mà hỏi rằng: Những điều người vừa đọc xong có ý nghĩa gì? Nay, phải chăng những điều đó chỉ được hiểu theo những việc thuộc linh, là những điều chỉ sẽ xảy ra theo thể cách thuộc linh chứ không theo thể cách xác thịt?

2 Và tôi, Nê Phi, nói với họ rằng: Nay, những điều ấy đã được “biểu hiện cho vị tiên tri đó biết qua tiếng nói của ^bThánh Linh; vì bởi Thánh Linh mà mọi sự việc được tỏ bày cho ^ccác vị tiên tri biết, và những điều ấy sẽ đến với con cái loài người theo thể cách xác thịt.

3 Vậy nên, những điều tôi vừa đọc đó là những điều liên hệ đến các vấn đề “thể tục lẫn thuộc linh; vì dường như gia tộc Y Sơ Ra Ên, không sớm thì muộn, sẽ bị ^bphân tán trên khắp mặt đất, và ở giữa tất cả các quốc gia.

4 Và này, có nhiều người mà những kẻ ở Giê Ru Sa Lem không còn biết đến họ nữa. Phải, phần lớn tất cả ^acác chi tộc đã bị ^bdẫn dắt đi khỏi; và họ bị phân tán khắp nơi trên ^ccác hải đảo; và chúng ta chẳng một ai biết bây giờ họ ở đâu, mà chúng ta chỉ biết rằng họ đã bị dẫn dắt đi khỏi mà thôi.

5 Và từ lúc họ bị dẫn dắt đi khỏi như vậy, thì những điều tiên tri này đã nói ra về họ, và về tất cả những kẻ sẽ bị phân tán và bị lẫn lộn sau này, vì Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; vì họ chai đá trong lòng chống lại Ngài; vậy nên, họ sẽ bị phân tán ở giữa khắp các quốc gia và bị tất cả mọi người “ghét bỏ.

6 Tuy nhiên, sau khi họ được “Dân Ngoại ^bnuôi dưỡng, và Chúa đã giá tay lên trên Dân Ngoại, và dựng họ lên như một hiệu kỳ, và ^ccon cái họ được bồng trong tay, và các con gái của họ được vác trên vai, này, những điều đã nói ra đây đều thuộc về thể tục; vì đó là những giao ước của Chúa với tổ phụ chúng ta là như vậy; và nó sẽ xảy đến cho chúng ta vào những ngày sắp tới, và cũng sẽ xảy đến cho tất cả các anh em của chúng ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

7 Và điều đó có nghĩa là tới lúc đó sau khi tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên bị phân tán và bị lẫn lộn, thì Đức Chúa Trời sẽ dựng lên một quốc gia hùng mạnh giữa “Dân Ngoại, phải, ngay trên xứ này; và dòng dõi chúng ta sẽ bị họ ^bphân tán.

8 Và sau khi dòng dõi chúng ta bị phân tán, Đức Chúa Trời

2a 2 PERơ 1:19-21.

b SHDTT Đức Thánh Linh.

c SHDTT Tiên Tri, Lời.

3a GLGƯ 29:31-34.

b 1 NêPhi 10:12-14;

2 NêPhi 25:14-16.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên.

4a SHDTT Y Sơ Ra Ên—
Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.

b 2 NêPhi 10:22.

c 1 NêPhi 21:1;

2 NêPhi 10:8, 20.

5a 1 NêPhi 19:14.

6a SHDTT Dân Ngoại.

b 1 NêPhi 21:23.

c 1 NêPhi 15:13.

7a 3 NêPhi 20:27.

b 1 NêPhi 13:12-14;

2 NêPhi 1:11.

sẽ tiến hành một “công việc kỳ diệu giữa ^bDân Ngoại, đó là một công việc có ^cgiá trị lớn lao đối với dòng dõi chúng ta; vậy nên, nó được so sánh chẳng khác chi dòng dõi chúng ta sẽ được Dân Ngoại nuôi dưỡng, và được họ bồng ẵm trong tay và vác trên vai vậy.

9 Và nó cũng có ^agiá trị đối với Dân Ngoại; và không phải chỉ riêng cho Dân Ngoại, mà nó còn có giá trị ^bcho tất cả ^cgia tộc Y Sơ Ra Ên nữa, vì nhờ đó mà mọi người sẽ biết được ^dnhững giao ước của Cha Thiên Thượng đã ban cho Áp Ra Ham, khi Ngài phán rằng: Nhờ ^edòng dõi người mà mọi dân trên thế gian này sẽ được ^fphước.

10 Hỡi các anh, tôi mong các anh nên biết rằng tất cả mọi dân trên thế gian này không thể được ban phước lành, trừ phi Ngài tỏ ^atrần cánh tay Ngài trước mắt các quốc gia.

11 Vậy nên, Đức Chúa Trời sẽ tỏ trần cánh tay Ngài trước mắt tất cả các quốc gia, để thực hiện các giao ước và phúc âm của

Ngài cho những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

12 Vậy nên, Ngài sẽ lại giải thoát cho họ khỏi cảnh tù đày, và họ sẽ được ^aquy tụ về những đất thừa hưởng của họ; và họ sẽ được đem ra khỏi nơi u ám và ^btối tăm. Họ sẽ biết rằng ^cChúa là ^dĐấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của họ, là ^eĐấng Toàn Năng của Y Sơ Ra Ên.

13 Và máu của giáo hội vĩ đại và ^akhả ố đó, là gáí điếm của toàn thể thế gian, sẽ đổ ra ngay trên đầu chúng; vì chúng sẽ ^bgây chiến lẫn nhau, và gươm trong tay ^cchúng sẽ rơi ngay trên đầu chúng, và chúng sẽ say sưa với máu của chính mình.

14 Và bất cứ ^aquốc gia nào gây chiến với người, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, sẽ bị làm cho quay lại nghịch lẫn nhau, và chúng sẽ ^brơi ngay vào hầm mà chúng đào ra để sập bẫy dân của Chúa. Và tất cả những kẻ nào ^cđánh lại Si Ôn sẽ bị hủy diệt, và con gáí điếm vĩ đại kia, kẻ đã làm sai lạc những đường lối ngay chính của Chúa, phải, giáo hội vĩ đại và khả ố đó, sẽ ngã xuống ^dbụi đất,

8a ÊSai 29:14;

1 NêPhi 14:7;

2 NêPhi 27:26.

SHĐTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

b 2 NêPhi 10:10-11;

3 NêPhi 16:4-7;

MMôn 5:19.

c 1 NêPhi 15:13-18;

3 NêPhi 5:21-26; 21:7.

9a 1 NêPhi 14:1-5.

b 2 NêPhi 30:1-7.

c 2 NêPhi 29:13-14.

d PTLKý 4:31.

e SHĐTT Giao Ước của Áp Ra Ham.

g STKý 12:2-3;

3 NêPhi 20:27;

ARHam 2:9-11.

10a ÊSai 52:10.

12a SHĐTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

b SHĐTT Tối Tăm

Thuộc Linh.

c 2 NêPhi 6:10-11.

d SHĐTT Đấng Cứu Rỗi.

e SHĐTT Giê Hô Va.

13a SHĐTT Quỹ Dữ—

Giáo hội của quỹ dữ.

b 1 NêPhi 14:3, 15-17.

c 1 NêPhi 21:26.

14a LuCa 21:10.

b ÊSai 60:12;

1 NêPhi 14:3;

GLGU 109:25.

c 2 NêPhi 10:13; 27:3.

d ÊSai 25:12.

và sự sụp đổ của nó sẽ rất lớn lao biết bao.

15 Vì này, vị tiên tri đó đã nói, sẽ chóng đến lúc Sa Tan không còn quyền năng gì đối với trái tim con cái loài người nữa; vì ngày ấy sẽ chóng đến khi mà tất cả những kẻ kiêu ngạo cùng những kẻ làm điều ác sẽ như “rơm rạ, và ngày ấy đến để chúng phải bị ^bcháy thiêu.

16 Vì sẽ chóng đến lúc “cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế trút xuống tất cả con cái loài người; vì Ngài không chịu để kẻ độc ác hủy diệt người ngay chính.

17 Vậy nên Ngài sẽ dùng quyền năng của mình để “bảo tồn ^bngười ngay chính, vì dù cho cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài có phát ra đi nữa, thì những người ngay chính cũng được bảo tồn, còn kẻ thù của họ thì sẽ bị lửa hủy diệt. Vậy nên, những người ngay chính không cần phải sợ hãi; vì theo như lời vị tiên tri đó nói, họ sẽ được cứu, ngay cả việc họ được cứu bằng lửa.

18 Đây, hỡi các anh, tôi nói cho các anh hay, những điều này sẽ phải xảy ra một ngày rất gần đây; phải, ngay cả máu, lửa và hơi khói cũng sẽ xảy đến, và phải xảy đến trên mặt địa cầu

này. Và điều đó sẽ xảy đến với loài người theo thể cách xác thật nếu họ chai đá trong lòng chống lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

19 Vì này, những người ngay chính sẽ không bị diệt vong; vì chắc chắn sẽ đến lúc tất cả những kẻ nào chống lại Si Ôn sẽ bị loại trừ.

20 Và chắc chắn Chúa sẽ sửa soạn một đường lối cho dân Ngài để những lời của Môi Se nói sau đây sẽ được ứng nghiệm khi ông nói rằng: Chúa, Thượng Đế của các ngươi, sẽ dựng lên cho các ngươi một “vị tiên tri như ta đây; các ngươi phải nghe theo tất cả những gì người nói với các ngươi. Và chuyện rằng, tất cả những người nào không biết nghe lời vị tiên tri ấy thì sẽ bị ^bloại trừ khỏi dân chúng.

21 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, nói rõ cho các anh hay rằng, “vị tiên tri mà Môi Se vừa nói đó là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; vậy nên, Ngài sẽ ^bphán xét theo lẽ công bình.

22 Và những người ngay chính không cần phải sợ hãi, vì họ là những người không bị ngăn trở. Nhưng chính vương quốc của quý dữ mới cần phải sợ hãi, đó là vương quốc sẽ được tạo dựng lên giữa đám con cái loài người,

15a ÊSai 5:23–24;
NaHum 1:10;
MLChi 4:1;
2 NêPhi 15:24; 26:4–6;
GLGU 64:23–24;
133:64.
b TThiên 21:9;
3 NêPhi 25:1;

GLGU 29:9.
SHDT Trái Đất—
Tẩy sạch trái đất.
16a 1 NêPhi 14:17.
17a 2 NêPhi 30:10;
MôiSe 7:61.
b 1 NêPhi 17:33–40.
20a Giảng 4:19; 7:40.

b GLGU 133:63.
21a PTLKý 18:15, 18;
CVCSĐ 3:20–23;
1 NêPhi 10:4;
3 NêPhi 20:23.
b TThiên 98:9;
MôiSe 6:57.

và sẽ được thiết lập giữa những gì thuộc xác thịt—

23 Vì sẽ chóng đến lúc tất cả “những giáo hội nào được dựng lên để kiếm lợi, và những giáo hội nào được dựng lên để tìm kiếm quyền hành đối với loài người, và tất cả những giáo hội nào được dựng lên để ^bnổi tiếng dưới mắt người thế gian, và tất cả những kẻ tìm kiếm dục vọng xác thịt, cùng những vật của thế gian và làm mọi điều bất chính; phải, nói tóm lại, tất cả những kẻ nào thuộc vương quốc của quỷ dữ, thì đó là những kẻ cần phải biết kinh hãi, run rẩy và ‘run sợ; chính chúng là những kẻ cần phải bị hạ xuống tận bụi đất; chính chúng là những kẻ sẽ bị ‘đốt cháy như rơm rạ; và đây là theo lời vị tiên tri ấy đã nói.

24 Và sẽ chóng đến lúc những người ngay chính phải được dẫn dắt như bầy “chiên con trong chuồng, và Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên sẽ trị vì bằng sự thống trị, sức mạnh, quyền năng, và vinh quang lớn lao.

25 Rồi Ngài “quy tụ con cái Ngài từ bốn phương trời của thế gian; Ngài đếm số chiên của Ngài, và chúng nhận biết Ngài; và sẽ có

một đàn chiên với một ^bngười chăn; và Ngài sẽ nuôi dưỡng đàn chiên của Ngài, và nơi Ngài chúng sẽ tìm thấy ‘đồng cỏ.

26 Và vì sự ngay chính của dân Ngài, “Sa Tan không còn quyền hành; vậy nên, nó không được thả ra suốt ^bnhều năm. Nó không còn chế ngự được trái tim dân chúng, vì họ sống trong sự ngay chính, và Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên ‘trị vì.

27 Và giờ đây, này, tôi, Nê Phi, nói cho các anh hay rằng, tất cả những điều này phải xảy đến theo thể cách xác thịt.

28 Nhưng, này, tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc sẽ an toàn cư ngụ trong Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, nếu họ biết “hối cải.

29 Và bây giờ, tôi, Nê Phi, xin chấm dứt; vì tôi không dám nói nhiều hơn về những điều này.

30 Vậy nên, hỡi các anh, tôi mong rằng các anh hãy xem những điều đã được ghi chép trên “các bảng khắc bằng đồng này là chân thật; và những điều ấy làm chứng rằng loài người phải vâng theo các lệnh truyền của Thượng Đế.

31 Vậy nên, các anh chớ nên

23a 1 NêPhi 14:10;
2 NêPhi 26:20.
SHDĐT Xảo Quyết
Tăng Tế.
b LuCa 6:26;
AnMa 1:3.
c 2 NêPhi 28:19.
d 2 NêPhi 26:6.
24a AMốt 6:4;
MLCh 4:2;

3 NêPhi 25:2.
25a SHDĐT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.
b SHDĐT Chân Hiền
Lành, Người.
c TThiên 23.
26a KHuyền 20:2;
AnMa 48:17;
GLGU 43:31; 45:55;

88:110; 101:28.
SHDĐT Quỷ Dữ.
b GCốp 5:76.
c SHDĐT Thời Kỳ
Ngàn Năm.
28a SHDĐT Hối Cải;
Tha Thứ.
30a 2 NêPhi 4:2.

cho rằng chỉ có tôi và cha tôi là những người đã làm chứng và giảng dạy những điều đó. Vậy nên, nếu các anh biết tuân theo

“các lệnh truyền, và kiên trì đến cùng, thì các anh sẽ được cứu vào ngày sau cùng. Quả thật vậy. A Men.

SÁCH NÊ PHI THỨ NHÌ

Truyện ký về cái chết của Lê Hi. Các anh của Nê Phi nổi lên chống ông. Chúa báo trước cho Nê Phi biết ông phải ra đi vào vùng hoang dã. Những cuộc hành trình của ông trong vùng hoang dã, và những sự việc khác.

CHƯƠNG 1

Lê Hi nói tiên tri về vùng đất tự do—Dòng dõi của ông sẽ bị phân tán và bị đánh đập nếu họ chối bỏ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên—Ông khuyên nhủ các con trai của ông nên khoác áo giáp của sự ngay chính. Khoảng 588–570 trước T.C.

VÀ rồi chuyện rằng sau khi tôi, Nê Phi, chấm dứt lời giảng dạy các anh tôi, thì “cha tôi là Lê Hi còn nói với họ nhiều điều, và kể lại cho họ nghe những điều vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho họ khi đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

2 Và ông đã nói với họ về chuyện họ “nổi loạn khi còn ở ngoài khơi, cùng lòng thương xót của Thượng Đế đã tha mạng sống cho họ để họ khỏi bị nuốt vào lòng biển.

3 Và ông còn nói cho họ nghe về đất hứa mà họ đã nhận được—chúng tỏ Chúa đã đầy lòng thương xót biết bao khi Ngài báo trước cho chúng tôi biết để chạy khỏi xứ Giê Ru Sa Lem.

4 Vì này, ông đã nói: Cha đã thấy một “khải tượng, nhờ đó cha biết được rằng ^bGiê Ru Sa Lem bị hủy diệt; và nếu chúng ta còn ở lại Giê Ru Sa Lem thì chúng ta cũng đã bị ‘chết rồi.

5 Nhưng, ông nói, mặc dù trải qua biết bao nỗi thống khổ, chúng ta đã nhận được “đất hứa, một vùng đất ^bchọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác; một vùng đất mà Đức Chúa Trời đã giao ước với cha sẽ là một vùng đất dành cho dòng dõi của cha thừa hưởng. Phải, Chúa đã ‘giao ước ban đất này cho cha và cho

31a MTC 19:17.
SHD TT Giáo Lệnh của
Thượng Đế, Các.

[2 NÊ PHI]

1 1a SHD TT Tộc Trưởng.

2a 1 NêPhi 18:9–20.
4a SHD TT Khải Tượng.
b 2 Vua 24:14–15;
GRMi 44:2;
1 NêPhi 1:4;
HLMa 8:20.

c AnMa 9:22.
5a SHD TT Đất Hứa.
b ÊThe 2:9–10.
c SHD TT Giao Ước.

con cái của cha mãi mãi, và cũng cho tất cả những người được bàn tay Chúa dẫn ra khỏi các xứ khác.

6 Vậy nên, cha, Lê Hi, tiên tri qua những tác động của Thánh Linh đang ở trong cha rằng: “Không một ai đến được đất này, trừ khi họ được bàn tay của Chúa dẫn đến.

7 Vậy nên, “vùng đất này được biệt riêng cho những ai mà Ngài sẽ dẫn đến. Và nếu những người đó sẽ phục vụ Ngài đúng theo các lệnh truyền Ngài đã ban ra, thì đây sẽ là vùng đất ^btự do cho họ; vậy nên, họ sẽ không bao giờ bị đưa vào cảnh tù đày; nhưng, nếu có, thì đó là do sự bất chính mà ra; bởi vì, khi nào sự bất chính đầy dẫy thì đất này vì tại họ mà bị ^crủa sả; còn đối với những người ngay chính, thì đất này vẫn được ban phước đời đời.

8 Và này, đây là điều thông sáng để cho đất này sẽ được giữ không cho các dân khác biết; vì này, nhiều dân tộc sẽ tràn vào đất này làm cho không còn chỗ làm nơi thừa hưởng.

9 Vậy nên, cha, Lê Hi, đã nhận được một lời hứa rằng “chừng nào những kẻ được Đức Chúa Trời đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem còn tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, thì họ sẽ còn

được ^bthịnh vượng trên đất này; và họ sẽ được gìn giữ riêng ra khỏi mọi dân khác, để họ có thể làm sở hữu chủ đất này. Và nếu họ “tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, thì họ sẽ được ban phước lành trên đất này, và sẽ không có ai ức hiếp được họ, hoặc chiếm đoạt đất đai thừa hưởng của họ được, và họ sẽ an toàn cư ngụ mãi mãi.

10 Nhưng này, đến khi nào mà họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, sau khi họ đã thụ nhận biết bao ân phước lớn lao từ bàn tay của Chúa—như hiểu biết về sự sáng tạo thế gian và loài người, hiểu biết về các việc làm vĩ đại và kỳ diệu của Chúa từ lúc sáng thế, thụ nhận quyền năng nhờ đức tin để làm mọi công việc; có tất cả các lệnh truyền từ lúc mới khởi đầu, và được dẫn dắt đến vùng đất hứa quý giá này nhờ lòng nhân từ vô biên của Ngài—này, cha nói đây, nếu đến một ngày nào họ chối bỏ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, “Đấng Mê Si chân chính, Đấng Cứu Chuộc và Thượng Đế của họ, này, những sự đoán phạt của Đấng công bình sẽ giáng xuống họ.

11 Phải, Ngài sẽ đem “các dân khác đến với họ, và Ngài sẽ ban cho các dân này quyền lực; Ngài sẽ lấy đi đất thừa hưởng của họ

6a 2 NêPhi 10:22.

7a MôSiA 29:32;
AnMa 46:10, 20.

b 2 NêPhi 10:11.

SHDTT Quyền Tự Do.

c AnMa 45:10–14, 16;

MMôn 1:17;

ÊThe 2:8–12.

9a 2 NêPhi 4:4;

AnMa 9:13.

b PTLKý 29:9.

c SHDTT Vàng Lời,

Vàng Theo.

10a SHDTT Đấng Mê Si.

11a 1 NêPhi 13:12–20;

MMôn 5:19–20.

và làm cho họ phải bị ^bphân tán và bị đánh đập.

12 Phải, rồi thế hệ này tiếp nối thế hệ khác, sẽ có biết bao “cảnh đổ máu, và biết bao sự viếng phạt ở giữa họ; vậy nên, hỡi các con, cha mong rằng, các con hãy ghi nhớ; phải, cha mong rằng các con hãy nghe theo những lời của cha.

13 Ôi, cha mong các con thức tỉnh; hãy thức tỉnh khỏi giấc ngủ triền miên, phải, hãy tỉnh giấc ngủ “ngục giới, và hãy cởi bỏ ^bnhững xiềng xích gớm ghê mà các con đang bị trói buộc, đó là những xiềng xích cột trói con cái loài người, để họ bị đem vào cảnh tù đầy dưới chốn “vực thẳm vĩnh cửu của sự khốn cùng và đau khổ vậy.

14 Hãy thức tỉnh! Hãy trở dậy từ nơi bụi đất, và hãy nghe những lời của một “người cha run rẩy, mà chẳng còn bao lâu nữa, thân xác này sẽ được các con đặt vào trong lòng ^bmộ giá lạnh im lìm, nơi mà không một kẻ lữ hành nào có thể trở về được; một vài ngày nữa thôi, cha sẽ đi “con đường của mọi người trần thế.

15 Nhưng này, Chúa đã “cứu chuộc linh hồn cha ra khỏi chốn ngục giới; cha đã nhìn thấy sự

vinh quang của Ngài, và cha đang được bảo bọc vĩnh viễn trong vòng ^btay “thương yêu của Ngài.

16 Và cha mong các con nhớ tuân hành “các luật lệ và mạng lệnh của Chúa; này, điều này đã là mối lo âu của tâm hồn cha từ lúc ban đầu.

17 Tim cha đôi lúc bị nặng trĩu mỗi ưu phiền, vì cha sợ rằng, lòng dạ chai đá của các con sẽ khiến Chúa, Thượng Đế của các con, trút trọn “cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài xuống các con, khiến các con phải bị ^bkhai trừ và hủy diệt mãi mãi;

18 Hoặc, một sự nguyên rủa sẽ giáng xuống các con suốt “nhiều thế hệ; và các con bị viếng phạt bằng nạn gươm đao, và bằng nạn đói, và các con sẽ bị ghét bỏ, và bị dẫn dắt theo ý muốn và sự cầm tù của ^bquỷ dữ.

19 Hỡi các con trai của cha, mong sao những điều này không xảy đến cho các con, mà trái lại, các con sẽ trở thành một dân tộc chọn lọc và “ưu đãi của Chúa. Nhưng này, cầu xin thánh ý của Ngài được nên; vì ^bnhững đường lối của Ngài ngay chính mãi mãi.

20 Và Ngài đã từng phán rằng:

11b 1 NêPhi 22:7.

12a MMôn 1:11-19; 4:11.

13a SHDTT Ngục Giới.

b AnMa 12:9-11.

c 1 NêPhi 15:28-30;

HLMan 3:29-30.

14a SHDTT Cha Mẹ.

b SHDTT Chết Thể Xác.

c GiôSuê 23:14.

15a AnMa 36:28.

SHDTT Chuộc Tội.

b GCốp 6:5;

AnMa 5:33;

3 NêPhi 9:14.

c RôMa 8:39.

SHDTT Yêu Thương,

Yêu Mến.

16a PTLKý 4:5-8;

2 NêPhi 5:10-11.

17a 2 NêPhi 5:21-24;

AnMa 3:6-19.

b MôSiA 12:8.

18a 1 NêPhi 12:20-23.

b SHDTT Quỷ Dữ.

19a SHDTT Chọn, Chọn

Lựa, Kẻ Được Chọn.

b ÔSê 14:9.

“Chừng nào các người còn tuân giữ ^bnhững lệnh truyền của ta thì các người sẽ được “thịnh vượng trong xứ; nhưng chừng nào các người không còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các người sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của ta.

21 Và giờ đây, để cho tâm hồn cha được hân hoan nơi các con, và để cho lòng cha được sung sướng mà từ giã thế gian này vì các con, để cho cha không bị đem theo những nỗi ưu phiền và đau khổ xuống mồ, thì các con hãy trở dậy từ nơi bụi đất, hỡi các con của cha, các con hãy tỏ ra là “những người trượng phu, và hãy đồng tâm ^bnhất trí một lòng đoàn kết trong mọi công việc, để các con khỏi bị rơi vào vòng tù đày;

22 Để các con khỏi bị rửa sả nặng nề; và cũng để các con khỏi hứng chịu sự bất bình của một Thượng Đế “công bình, khiến cho các con phải bị hủy diệt, phải, đó là một sự hủy diệt vĩnh cửu của cả linh hồn lẫn thể xác.

23 Hãy thức tỉnh, hỡi các con trai của cha; hãy khoác “áo giáp của sự ngay chính. Hãy cởi bỏ mọi xiềng xích đang trói buộc các con, và hãy bước ra khỏi chốn tối tăm, và trở dậy khỏi bụi đất.

24 Chớ chống đối em của các con nữa, nó từng mục kích nhiều sự vinh quang, và nó đã tuân giữ các lệnh truyền ngay từ lúc chúng ta rời khỏi Giê Ru Sa Lem; và nó còn là một công cụ trong tay Thượng Đế để dẫn dắt chúng ta đến đất hứa; vì nếu không có nó thì chúng ta đã chết “đói hết trong vùng hoang dã rồi; vậy mà các con lại tìm cách ^blấy mạng sống của nó; phải, nó đã từng đau khổ nhiều vì các con.

25 Và cha rất đối sợ hãi và run sợ vì các con, vì cha sợ rằng nó sẽ bị đau khổ một lần nữa; vì này các con đã kết tội cho nó là muốn tìm kiếm uy quyền và “quyền hành trên các con, nhưng cha biết rằng nó chẳng tìm kiếm uy quyền mà cũng không tìm kiếm quyền hành gì trên các con, mà nó chỉ tìm kiếm vinh quang của Thượng Đế và sự an lạc vĩnh cửu cho các con mà thôi.

26 Và các con đã ta thán vì nó đã thẳng thắn với các con. Các con bảo rằng nó đã dùng lời lẽ “sắc bén; các con bảo rằng, nó đã tức giận các con; nhưng này, sự sắc bén của nó là sự sắc bén do quyền năng của lời Thượng Đế đang ngự trị trong nó; và điều mà các con gọi là sự tức giận đó tức là lẽ thật, theo lẽ thật

20a GRôm 1:9;
MôSiA 1:6-7;
AnMa 9:13-14.
b LVKý 26:3-14;
GiôĐn 2:23-26.
c TThiên 67:6;
MôSiA 2:21-25.

21a 1 SMên 4:9;
1 Vua 2:2.
b MôiSe 7:18.
22a GLGU 3:4.
23a ÊPSô 6:11-17.
24a 1 NêPhi 16:32.
b 1 NêPhi 16:37.

25a STKý 37:9-11.
26a CNgôn 15:10;
1 NêPhi 16:2;
MRNi 9:4;
GLGU 121:41-43.

của Thượng Đế, lẽ thật mà nó không thể dần lòng được nên phải bộc lộ ra một cách mạnh mẽ vì những sự bất chính của các con.

27 Và “quyền năng của Thượng Đế cần phải có trong nó, để nó có thể ra lệnh cho các con phải tuân theo. Nhưng này, đó chẳng phải là cá nhân nó, mà chính là ^bThánh Linh của Chúa trong nó làm nó ‘mở miệng phát nên lời mà nó không thể nín thinh được.

28 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, La Man, và luôn cả Lê Mu Ên, và Sam, và luôn cả các con trai của cha là những người con của Ích Ma Ên, này, nếu các con nghe theo lời của Nê Phi, thì các con sẽ không bị diệt vong. Và nếu các con nghe theo nó thì cha để lại cho các con một “phước lành, phải, phước lành đầu tiên của cha vậy.

29 Nhưng nếu các con không nghe theo nó thì cha lấy lại phước lành “đầu tiên của cha, phải, đó là phước lành của cha, và phước lành đó sẽ thuộc về nó.

30 Và giờ đây, hỡi Giô Ram, ta nói với con: Này, con là “tôi tớ của La Ban; tuy vậy, con được đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và ta biết rằng con mãi mãi là bạn chân thành của con trai ta là Nê Phi.

31 Vậy nên, vì con đã trung thành mà dòng dõi của con sẽ được phước lành “cùng với dòng dõi của nó, để chúng được

sống trong sự thịnh vượng lâu dài trên đất này; và chẳng có một điều gì, ngoại trừ sự bất chính của chúng, có thể quấy rầy và làm trở ngại sự thịnh vượng đời đời của chúng trên đất này.

32 Vậy nên, nếu các con tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, thì Chúa sẽ biệt riêng đất này cho sự an lạc của dòng dõi con với dòng dõi của con trai ta.

CHƯƠNG 2

Sự cứu chuộc sẽ đến qua Đấng Mê Si Thánh—Quyền tự do lựa chọn (quyền tự quyết) là điều cần thiết cho sự sinh tồn và phát triển—A Đam sa ngã để loài người sinh tồn—Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 588–570 trước T.C.

VÀ giờ đây, cha nói riêng với con đây, hỡi Gia Cốp: Con là “đứa con đầu sinh của cha ra đời vào những ngày gian truân của cha trong vùng hoang dã. Và này, từ thuở ấu thơ con đã từng chịu nhiều nỗi khổ đau và phiền muộn vì tính tình lỗ mãng của các anh con.

2 Tuy vậy, hỡi Gia Cốp, đứa con đầu sinh của cha trong vùng hoang dã, con đã biết được sự vĩ đại của Thượng Đế; và Ngài sẽ biệt riêng sự đau khổ của con thành lợi ích cho con.

3 Vậy nên, linh hồn con sẽ được phước, và con sẽ được

27a 1 NêPhi 17:48.

b GLGŨ 121:43.

c GLGŨ 33:8.

28a SHDTT Quyền

Trường Nam.

29a ARHam 1:3.

30a 1 NêPhi 4:20, 35.

31a 2 NêPhi 5:6.

2 1a 1 NêPhi 18:7.

sống yên lành với Nê Phi, anh con; và những ngày tháng của đời con sẽ được dùng để phục vụ Thượng Đế của con. Vì thế, cha biết rằng, con được cứu chuộc nhờ sự ngay chính của Đấng Cứu Chuộc của con; vì con đã được thấy rằng vào thời kỳ trọn vẹn, Ngài sẽ đến để mang sự cứu rỗi đến cho loài người.

4 Trong thuở ấu thơ con đã được “thấy sự vinh quang của Ngài; vậy nên, con được ban phước lành như những người sẽ được Ngài phục sự khi Ngài mang xác thân trần thế; vì Thánh Linh lúc nào cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau. Và đường lối đã được chuẩn bị từ lúc sự sa ngã của loài người, và sự cứu rỗi được ban không cho mọi người.

5 Và loài người được dạy dỗ đầy đủ để họ “biết phân biệt được thiện và ác. Và luật pháp cũng được ban ra cho loài người. Và chiếu theo luật pháp thì không một xác thịt nào được ^bbiện minh; hay chiếu theo luật pháp thì con người phải bị khai trừ. Phải, chiếu theo luật pháp thế tục, họ phải bị khai trừ; và chiếu theo luật pháp thuộc linh, họ cũng bị diệt vong đối với điều

thiện, và trở nên khốn cùng mãi mãi.

6 Vậy nên, “sự cứu chuộc sẽ đến trong và qua ^bĐấng Mê Si Thánh; vì Ngài đầy ân điển và lẽ thật.

7 Nay, để đáp ứng các mục đích của luật pháp, Ngài tự hiến thân mình làm vật “hy sinh để chuộc tội cho tất cả những ai có một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối; ngoài ra, chẳng một ai khác có thể được ^bcác mục đích của luật pháp đáp ứng cả.

8 Vậy nên, việc tối quan trọng là làm sao phổ biến những điều này cho dân cư của thế gian, để họ biết rằng không một xác thịt nào có thể sống được trong sự hiện diện của Thượng Đế, “trừ phi phải qua sự trung gian của công lao, lòng thương xót, và ân điển của Đấng Mê Si Thánh là Đấng sẽ bỏ sự sống của mình theo thể cách xác thịt, và sẽ sống lại nhờ quyền năng của Thánh Linh, ngõ hầu Ngài có thể mang lại ^bsự phục sinh cho người chết, vì Ngài là người đầu tiên sẽ sống lại.

9 Vậy nên, Ngài là trái đầu mùa của Thượng Đế, và Ngài sẽ “can

4a 2 NêPhi 11:3;
GCốp 7:5.

b SHĐTT Ân Điển.

5a MRN 7:16.

b RôMa 3:20;

2 NêPhi 25:23;

AnMa 42:12-16.

SHĐTT Biện Minh.

c 1 NêPhi 10:6;

2 NêPhi 9:6-38;

AnMa 11:40-45;

12:16, 24; 42:6-11;
HLMan 14:15-18.

6a 1 NêPhi 10:6;

2 NêPhi 25:20;

AnMa 12:22-25.

SHĐTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

b SHĐTT Đấng Mê Si.

c Giảng 1:14, 17;

MôiSe 1:6.

7a SHĐTT Chuộc Tội.

b RôMa 10:4.

8a 2 NêPhi 25:20; 31:21;

MôSiA 4:8; 5:8;

AnMa 38:9.

b 1 CRTô 15:20;

AnMa 7:12; 12:24-25;

42:23.

SHĐTT Phục Sinh.

9a ÊSai 53;

MôSiA 14:12; 15:8-9.

thiệp cho tất cả con cái loài người, và ai tin Ngài thì sẽ được cứu.

10 Và vì là sự “can thiệp cho tất cả, nên mọi người đều đến với Thượng Đế; vậy nên, họ đứng trước sự hiện diện của Ngài để được Ngài ^bphán xét theo lẽ thật và ‘sự thánh thiện hằng có nơi Ngài. Vậy nên, các mục đích của luật pháp mà Đấng Thánh đã ban hành để thiết lập sự trừng phạt gắn liền với luật pháp, mà sự trừng phạt gắn liền với luật pháp là một điều tương phản đối với hạnh phúc, và chính hạnh phúc này cũng gắn liền với luật pháp nữa, là để đáp ứng cho các mục đích của ‘sự chuộc tội—

11 Vì cần phải có “sự tương phản trong mọi sự việc. Nếu không thì, hỡi đứa con đầu sinh của cha trong vùng hoang dã, sự ngay chính không thể có được, và cũng không thể có sự tà ác hay sự thánh thiện, không có sự khốn cùng, hay điều phải lẽ quấy. Vậy nên, tất cả mọi sự vật cần phải có sự kết hợp thành một; vì nếu mọi vật vẫn còn là những đơn thể, thì mọi vật được xem như đã chết, vì không có sự sống và sự chết, không có sự hư nát hay không hư nát, không có hạnh phúc hay khốn cùng, và cũng không có tri giác hay vô tri giác.

12 Vậy nên, nó kể như đã được sáng tạo thành hư không; vậy nên đã không có “mục đích gì trong mục tiêu sáng tạo ra nó. Vậy ắt là nó hủy diệt sự thông sáng của Thượng Đế và những mục đích vĩnh cửu của Ngài, cùng quyền năng, lòng thương xót, và ^bcông lý của Thượng Đế.

13 Và nếu con bảo rằng “không có luật pháp tức là con bảo rằng không có tội lỗi. Nếu con bảo rằng không có tội lỗi tức là con bảo rằng không có sự ngay chính. Và nếu không có sự ngay chính thì làm gì có hạnh phúc. Và nếu không có sự ngay chính lẫn hạnh phúc thì cũng không có sự trừng phạt hay sự khốn cùng. Và nếu không có những điều ấy, thì Thượng Đế cũng không ^bcó. Và nếu không có Thượng Đế thì làm gì có chúng ta, làm gì có thể gian này; vì không thể có sự sáng tạo ra vạn vật, để hành động hay bị tác động; vậy thì ắt là vạn vật đã tan biến hết.

14 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha nói lên tất cả những điều này cũng vì sự lợi ích và sự học hỏi của các con; vì quả thực có một Thượng Đế, và Ngài đã “sáng tạo vạn vật, cả trời, đất, và mọi vật ở trong đó; tất cả những vật hành động lẫn những vật bị ^btác động.

10a SHDTT Đấng Cứu Chuộc.
b SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
c SHDTT Thánh Thiện, Sự.
d 2 NêPhi 9:7, 21-22, 26;

AnMa 22:14; 33:22; 34:9.
11a GLGU 29:39; 122:5-9. SHDTT Nghịch Cảnh.
12a GLGU 88:25-26. SHDTT Trái Đất—Được sáng tạo

cho loài người.
b SHDTT Công Bình, Công Lý.
13a 2 NêPhi 9:25.
b AnMa 42:13.
14a SHDTT Sáng Tạo.
b GLGU 93:30.

15 Và để mang lại “các mục đích vĩnh cửu cho loài người, sau khi Ngài sáng tạo ra thủy tổ chúng ta, cùng những loài vật trên đồng cỏ và chim muôn trên trời, nói tóm lại, sau khi vạn vật được sáng tạo, thì cần phải có sự tương phản, như ^btrái ^ccắm để tương phản với ^dcây sự sống; một bên thì ngọt bùi còn một bên thì cay đắng vậy.

16 Vậy nên, Đức Chúa Trời đã cho loài người được “hành động lấy một mình. Vậy nên, loài người không thể hành động lấy một mình nếu không bị ^bxúi giục bởi bên này hay bên kia.

17 Và cha, Lê Hi, dựa theo những điều mà cha đã đọc được, theo như những lời đã chép, thì có một “thiên thần của Thượng Đế ^bsa ngã từ trời; vậy nên thiên thần ấy trở thành quỷ dữ vì đã tìm cách làm điều ác trước mặt Thượng Đế.

18 Và bởi lẽ nó sa ngã từ trời và bị khổ sở đời đời nên mới “tìm cách làm cho tất cả loài người phải khổ sở theo. Vậy

nên, nó nói với ^bÊ Va, phải, chính nó là con rắn thuở xưa, là quỷ dữ, là cha của mọi điều “đối trá; nó nói: Hãy ăn trái cấm đi, rồi ngươi sẽ không chết, ngươi sẽ được như Thượng Đế, “biết điều thiện và điều ác.

19 Và sau khi A Đam và Ê Va đã “ăn trái cấm thì cả hai đều bị đuổi ra khỏi vườn ^bÊ Đen để trồng trọt đất đai.

20 Rồi họ sinh sản con cái; phải, là “gia đình của cả thế gian này vậy.

21 Và những ngày tháng cuộc đời của con cái “loài người được kéo dài, thể theo ý muốn của Thượng Đế để họ có thể ^bhối cải khi họ còn ở trong xác thịt, vậy nên, tình trạng của họ đã trở nên một tình trạng “thử thách, và thời gian của họ được kéo dài thể theo những lệnh truyền của Đức Chúa Trời đã ban cho con cái loài người. Vì Ngài có ban ra một lệnh truyền rằng tất cả loài người phải hối cải vì Ngài đã cho tất cả loài người thấy rằng, họ đã “lạc lối vì sự phạm giới của tổ tiên họ.

15a ÊSai 45:18;
AnMa 42:26;
MôiSe 1:31, 39.

b STKý 3:6;
AnMa 12:21-23.

c STKý 2:16-17;
MôiSe 3:17.

d STKý 2:9;
1 NêPhi 15:22, 36;
AnMa 32:40.

16a 2 NêPhi 10:23;
AnMa 12:31.
SHĐTT Quyền
Tự Quyết.

b GLGU 29:39-40.
17a SHĐTT Quỷ Dữ.

b ÊSai 14:12;
2 NêPhi 9:8;
MôiSe 4:3-4;
ARHam 3:27-28.

18a 2 NêPhi 28:19-23;
3 NêPhi 18:18;
GLGU 10:22-27.

b SHĐTT Ê Va.
c 2 NêPhi 28:8;
MôiSe 4:4.
d STKý 3:5;
AnMa 29:5;

MRNi 7:15-19.

19a AnMa 12:31.
SHĐTT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.
b SHĐTT Ê Đen.

20a GLGU 138:38-39.

21a AnMa 12:24;
MôiSe 4:23-25.

b AnMa 34:32.
SHĐTT Hối Cải.
c SHĐTT Hữu Diệt.
d GCỚp 7:12.

22 Và giờ đây, này, nếu A Đam không phạm giới thì ông đã không sa ngã, mà trái lại ông vẫn còn ở trong vườn Ê Đen, và tất cả những vật được sáng tạo đều ở nguyên trong trạng thái như lúc mới sơ khai, và sẽ cứ như vậy mà tồn tại mãi mãi và không có sự chấm dứt.

23 Và rồi họ đã không sinh sản "con cái, họ ở mãi trong trạng thái ngây thơ, không có sự vui sướng, vì họ đâu biết sự khổ sở, họ không làm điều gì lành, vì họ đâu biết thế nào là tội lỗi.

24 Nhưng này, mọi sự việc đã được thực hiện theo sự thông sáng của Đấng "thông hiểu mọi sự việc.

25 "A Đam ^bsa ngã để loài người sinh tồn, và loài người có "sinh tồn thì họ mới hưởng được "niềm vui.

26 Rồi "Đấng Mê Si sẽ đến trong thời kỳ trọn vẹn để Ngài có thể ^bcứu chuộc con cái loài người khỏi sự sa ngã. Và nhờ được cứu chuộc khỏi sự sa ngã họ đã được "tự do mãi mãi, phân biệt được thiện ác, và tự hành động lấy một mình, chứ không bị tác động, trừ phi đó là sự trừng phạt theo "luật pháp vào

ngày vĩ đại cuối cùng, dựa trên các lệnh truyền mà Thượng Đế đã ban.

27 Vậy nên, loài người được "tự do theo thể cách xác thịt, và tất cả những điều gì cần thiết cho loài người đều được ban phát cho họ. Và họ được tự ý ^blựa chọn sự tự do và "cuộc sống vĩnh cửu, qua Đấng Trung Gian vĩ đại của tất cả loài người; hay là họ muốn lựa chọn cảnh tù đày và sự chết dưới xiềng xích và quyền hành của quỷ dữ; vì nó rất muốn tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy.

28 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha mong muốn các con hãy hướng về "Đấng Trung Gian vĩ đại ấy, các con hãy nghe theo những lệnh truyền của Ngài, hãy trung thành gìn giữ những lời của Ngài, và hãy chọn lựa cuộc sống vĩnh cửu theo ý muốn của Đức Thánh Linh của Ngài;

29 Và chớ chọn lựa cái chết vĩnh cửu theo ý muốn của xác thịt cùng điều tà ác bên trong, khiến cho linh hồn của quỷ dữ có đủ quyền năng "bắt giữ và đem các con xuống ^bngục giới ngõ hầu nó có thể thống trị các con trong lãnh giới của nó.

30 Cha có bấy nhiêu lời nhắn

23a MốiSe 5:11.

24a SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

25a SHDTT A Đam.

b MốiSe 6:48.

SHDTT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.

c SHDTT Hữu Diệt.

d MốiSe 5:10.

SHDTT Loài Người;

Vui Mừng, Vui Vẽ.

26a SHDTT Đấng Mê Si.

b SHDTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

c AnMa 42:27;

HLMan 14:30.

d SHDTT Luật

Pháp, Luật Lệ.

27a GLTi 5:1;

MốiSe 6:56.

b SHDTT Quyền

Tự Quyết.

c SHDTT Cuộc Sống
Vĩnh Cửu.

28a SHDTT Đấng

Trung Gian, Đấng

Trung Bảo.

29a RôMa 6:16-18;

AnMa 12:11.

b SHDTT Ngục Giới.

nhũ tất cả các con, là những đứa con trai của cha, vào những ngày thử thách cuối cùng trong đời cha, và cha đã chọn lựa phần tốt theo như lời của vị tiên tri. Cha không cầu mong điều gì hơn ngoài sự an lạc vĩnh viễn của tâm hồn các con. A Men.

CHƯƠNG 3

Giô Sép ở Ai Cập đã nhìn thấy được những người dân Nê Phi trong khải tượng—Ông nói tiên tri về Joseph Smith, vị tiên kiến ngày sau, về Môi Se là người sẽ giải cứu Y Sơ Ra Ên; và về sự ra đời của quyển Sách Mặc Môn. Khoảng 588–570 trước T.C.

Và giờ đây, cha nói với con, hỡi Giô Sép, “con út của cha. Con đã sinh ra trong vùng hoang dã đầy đau khổ của cha; phải, mẹ con đã mang thai con trong những ngày sầu khổ nhất của đời cha.

2 Và ước mong sao Chúa cũng biệt riêng cho con “đất này là đất quý nhất, để con thừa hưởng, và để dòng dõi của con cùng dòng dõi của các anh con cũng được thừa hưởng nữa, cho sự an lạc của con mãi mãi, nếu các con biết tuân giữ các lệnh truyền của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

3 Và này, hỡi Giô Sép, con út

của cha, đứa con mà cha đã đem ra khỏi vùng hoang dã đầy đau khổ của cha, cha cầu mong Chúa ban phước cho con mãi mãi, để cho dòng dõi của con sẽ khỏi phải bị “tận diệt.

4 Vì này, con là con ruột thịt của cha, và cha là một con cháu của “Giô Sép, người đã bị bắt bầy qua Ai Cập. Và vĩ đại thay những giao ước mà Chúa đã lập với Giô Sép.

5 Vậy nên, Giô Sép đã thực sự “nhìn thấy thời đại của chúng ta. Ông đã được Chúa hứa rằng trong số những hậu tự của ông sẽ được Đức Chúa Trời dựng lên một “nhánh “ngay chính cho gia tộc Y Sơ Ra Ên; không phải là Đấng Mê Si, mà là một nhánh bị tách lìa, nhưng cũng được nhớ tới trong các giao ước của Chúa rằng “Đấng Mê Si sẽ biểu hiện cho họ biết vào những ngày sau, trong tinh thần quyền năng, để đem họ từ chỗ “tối tăm ra nơi ánh sáng—phải, đem họ ra khỏi chốn tối tăm ẩn khuất và khỏi chốn tù đầy để hưởng tự do.

6 Vì Giô Sép quả thật đã làm chứng rằng: Chúa, Thượng Đế của ta sẽ dựng lên một “vị tiên kiến, người là một tiên kiến chọn lọc cho đám “hậu tự của ta.

7 Phải, quả thật Giô Sép có nói

3 1a 1 NêPhi 18:7.
2a 1 NêPhi 2:20.
SHDTT Đất Hứa.
3a 2 NêPhi 9:53.
4a STKý 39:1-2; 45:4;
49:22-26;
1 NêPhi 5:14-16.
b STKý 37:29-36.

5a BDJS STKý 50:24-38
(Phụ Lục);
2 NêPhi 4:1-2.
b STKý 49:22-26;
1 NêPhi 15:12; 19:24.
SHDTT Vườn Nho
của Chúa.
c GCóp 2:25.

d 2 NêPhi 6:14;
GLGU 3:16-20.
e ÊSai 42:16.
6a 3 NêPhi 21:8-11;
MMôn 8:16.
SHDTT Tiên Kiến, Vị.
b GLGU 132:30.

rằng: Chúa đã phán với ta như vậy: Ta sẽ dựng lên một “vị tiên kiến chọn lọc trong đám hậu tự của người, và người ấy sẽ rất được kính trọng trong đám hậu tự của người. Và ta sẽ ra lệnh cho người ấy làm một công việc cho hậu tự của người, tức là đồng bào của người ấy, và công việc này sẽ có một giá trị lớn lao đối với chúng, vì nhờ thế chúng mới hiểu được những giao ước mà ta đã lập với tổ phụ người.

8 Và ta còn truyền lệnh cho người ấy “không được làm một việc gì khác ngoài việc mà ta giao phó cho người ấy làm. Và ta sẽ làm cho người ấy vĩ đại trước mắt ta, vì người ấy sẽ thi hành công việc của ta.

9 Và người ấy sẽ vĩ đại như “Môi Se, người mà ta đã nói là ta sẽ dựng lên cho người để ^bgiải cứu dân ta, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

10 Và ta sẽ dựng lên Môi Se để giải cứu dân của người ra khỏi xứ Ai Cập.

11 Nhưng ta sẽ dựng một vị tiên kiến trong đám hậu tự của người, và ta sẽ ban “quyền năng cho người ấy để phổ biến lời của ta đến cho dòng dõi hậu tự người—và không phải chỉ phổ biến lời của ta mà thôi, nhưng còn thuyết phục cho họ tin lời của ta, là lời đã được rao truyền

giữa họ từ trước, lời Chúa phán vậy.

12 Vậy nên, hậu tự của người sẽ “ghi chép, và hậu tự của ^bGiu Đa cũng “ghi chép nữa; và tất cả những gì mà hậu tự người và hậu tự của Giu Đa ghi chép sẽ được kết hợp lại, để ^dkhuynh đảo các giáo lý sai lạc, để chấm dứt các sự tranh chấp, để đem lại sự thuận hòa giữa đám hậu tự của người, và “đem lại cho chúng ^ssự hiểu biết về tổ phụ của chúng vào những ngày sau, cùng sự hiểu biết về các giao ước của ta, lời Chúa phán vậy.

13 Và từ chỗ yếu đuối, người ấy sẽ được làm cho mạnh mẽ, vào ngày mà công việc của ta bắt đầu giữa tất cả dân của ta, để phục hồi người, hồi Gia Tộc Y Sơ Ra Ên, lời Chúa phán vậy.

14 Và Giô Sép đã tiên tri như vậy: Này, Chúa sẽ ban phước cho vị tiên kiến ấy; và những kẻ nào muốn tìm cách hủy diệt người sẽ bị ngăn trở; vì lời hứa này, là lời hứa mà ta đã tiếp nhận được từ Chúa phán về hậu tự của ta, sẽ được thực hiện. Này, ta chắc chắn về việc thực hiện lời hứa này.

15 Và “tên của vị ấy sẽ được đặt theo tên của ta; và tên đó cũng sẽ theo ^btên cha của vị ấy. Và vị ấy sẽ giống như ta; vì công việc

7a SHDTT Smith, Joseph, Jr.

8a GLGU 24:7, 9.

9a MôiSe 1:41.

b XÊDTKý 3:7-10;

1 NêPhi 17:24.

11a GLGU 5:3-4.

12a SHDTT Sách Mặc Môn.

b 1 NêPhi 13:23-29.

c SHDTT Kinh Thánh.

d ÊXCÊN 37:15-20;

1 NêPhi 13:38-41;

2 NêPhi 29:8;

33:10-11.

e MRNi 1:4.

g 1 NêPhi 15:14;

2 NêPhi 30:5;

MMôn 7:1, 5, 9-10.

15a GLGU 18:8.

b JS—LS 1:3.

mà Chúa sẽ phổ biến qua tay của người, bởi quyền năng của Chúa, sẽ dẫn dắt dân ta đến sự cứu rỗi.

16 Phải, Giô Sép đã tiên tri như vậy: Ta chắc chắn về điều này cũng như ta chắc chắn về lời hứa về Môi Se; vì Chúa đã phán bảo ta rằng: Ta sẽ “bảo tồn dòng dõi của người mãi mãi.

17 Và Chúa có phán rằng: Ta sẽ dựng lên một Môi Se; và ta sẽ ban cho hắn quyền năng trong một cây gậy; ta sẽ ban cho hắn óc xét đoán trong việc ghi chép. Tuy nhiên, ta không tháo lưỡi hắn ra để hắn nói nhiều, vì ta không muốn làm cho hắn dừng mạnh trong lời nói. Nhưng ta sẽ ban cho hắn luật pháp của ta do chính tay ta “viết ra, và ta sẽ lập một ^hngười phát ngôn cho hắn.

18 Và Chúa cũng bảo ta rằng: Ta sẽ dựng một người cho đảm hậu tự của người, và ta sẽ lập một người phát ngôn cho người ấy. Và ta, này, ta sẽ chỉ cho người ấy ghi chép lại những điều mà hậu tự người đã ghi chép cho hậu tự người sau này, và những điều ấy sẽ được người phát ngôn của hậu tự người rao truyền.

19 Và những lời người ấy sẽ viết ra là những lời do sự thông sáng của ta thấy cần phải phổ biến cho “hậu tự người. Và điều đó sẽ chẳng khác chi như hậu tự người ^htừ trong bụi đất đã kêu

gọi chúng, vì ta biết đức tin của chúng.

20 Và chúng sẽ “kêu gào từ nơi bụi đất; phải, ngay cả chúng kêu gọi sự hồi cải của đồng bào mình, mặc dù biết bao nhiêu thế hệ đã trôi qua. Và chuyện rằng, những lời kêu gào của chúng sẽ vang đi, thể theo sự đơn giản của những lời của chúng.

21 Nhờ đức tin của chúng mà “những lời của chúng sẽ được truyền qua miệng của ta đến đồng bào của chúng, tức là hậu tự của người; và sự yếu đuối trong lời nói của chúng sẽ được ta làm cho mạnh mẽ trong đức tin của chúng để chúng nhớ lại những giao ước mà ta đã lập với các tổ phụ người.

22 Và giờ đây, này, hỡi con trai Giô Sép của cha, theo phương cách này mà tổ phụ ngày xưa của cha đã “tiên tri như vậy.

23 Vậy nên, nhờ có giao ước này mà con được ban phước; vì dòng dõi của con sẽ không bị hủy diệt, vì chúng sẽ nghe theo những lời trong sách.

24 Và ở giữa chúng sẽ dấy lên một vị dũng mãnh, người sẽ làm nên nhiều việc tốt lành, cả trong ngôn từ lẫn hành động, sẽ là một công cụ trong tay Thượng Đế nhờ đức tin mãnh liệt của mình, để thực hiện những công việc hết sức kỳ diệu, và làm những

16a STKý 45:1–8.
17a PTLKý 10:2, 4;
MôiSe 2:1.
b XÊDTKý 4:16.
19a GLGU 28:8.

b ÊSai 29:4;
2 NêPhi 27:13; 33:13;
MMôn 9:30;
MRNi 10:27.
20a 2 NêPhi 26:16;

MMôn 8:23.
21a 2 NêPhi 29:2.
22a 2 NêPhi 3:5.

điều vĩ đại trước mắt Thượng Đế, để đem lại nhiều sự phục hồi cho gia tộc Y Sơ Ra Ên, và cho dòng dõi của các anh con.

25 Và này, phước thay cho con, hỡi Giô Sép! Này, con còn nhỏ; vậy nên, con phải nghe theo lời của anh con là Nê Phi, và những điều đó sẽ được thực hiện cho con theo như lời cha nói. Hãy ghi nhớ những lời của cha con đang hấp hối. A Men.

CHƯƠNG 4

Lê Hi khuyên nhủ và ban phước cho các con cháu của ông—Ông từ trần và được mai táng—Nê Phi hân hoan về lòng nhân từ của Thượng Đế—Nê Phi đặt lòng tin cậy nơi Chúa mãi mãi. Khoảng 588-570 trước t.c.

Và giờ đây, tôi, Nê Phi, xin nói về những điều tiên tri mà cha tôi đã nói về “Giô Sép là người bị bắt đầy qua Ai Cập.

2 Vì này, quả thật ông đã tiên tri về tất cả dòng dõi của ông. Và so với “những điều tiên tri ông đã viết ra thì ít có điều gì quan trọng hơn. Ông đã tiên tri về chúng tôi và những thế hệ tương lai của chúng tôi; những điều này được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng.

3 Vậy nên, sau khi cha tôi nói xong về những lời tiên tri của

Giô Sép, ông bèn gọi các con của La Man, các con trai và con gái của anh ấy, mà nói với chúng rằng: Này, các cháu trai và cháu gái của ta, là các con trai và con gái của “con đầu lòng của ta, ta muốn các cháu để tai nghe những lời ta nói đây.

4 Vì Đức Chúa Trời có phán rằng: “Chừng nào các người còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ; chừng nào các người không còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các người sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của ta.

5 Nhưng này, hỡi các cháu trai và các cháu gái của ta, ta không thể nào nằm xuống mộ phần mà không để lại cho các cháu một “phước lành; vì này, ta biết rằng, nếu các cháu được nuôi dưỡng theo ^bđường lối các cháu nên noi theo thì các cháu sẽ không lia bỏ đường lối đó.

6 Vậy nên, này, ta để lại cho các cháu một phước lành, để nếu các cháu có bị rửa sả thì những sự rửa sả ấy sẽ được cất khỏi các cháu, mà rơi lên “đầu cha mẹ các cháu.

7 Vậy nên, nhờ phước lành của ta mà Đức Chúa Trời sẽ “không để cho các cháu phải bị diệt vong; vì vậy mà Ngài sẽ ^bthương xót các cháu và dòng dõi của các cháu mãi mãi.

8 Và chuyện rằng, sau khi cha

4 1a STKý 39:1-2.

2a 2 NêPhi 3:5.

3a SHDTT Con Đầu Lòng.

4a 2 NêPhi 1:9.

5a SHDTT Phước Lành

Tộc Trưởng.

b CNgôn 22:6.

6a GLGU 68:25-29.

7a 2 NêPhi 30:3-6;

GLGU 3:17-18.

b 1 NêPhi 13:31;

2 NêPhi 10:18-19;

GCốp 3:5-9;

HLMan 15:12-13.

tôi nói với các con trai và con gái của La Man xong, ông cho gọi các con trai và con gái của Lê Mu Ên dẫn đến trước mặt ông.

9 Và ông bảo chúng rằng: Đây, hỡi các cháu trai và cháu gái của ta, là các con trai và con gái của đứa con trai thứ nhì của ta; này, ta để lại cho các cháu một phước lành giống như phước lành mà ta đã để lại cho các con trai và con gái của La Man; nhờ đó mà các cháu sẽ không bị tận diệt; nhưng lúc cuối cùng dòng dõi của các cháu sẽ được phước.

10 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi nói với chúng xong, này, ông bèn nói với các con trai của Ích Ma Ên, phải, và tất cả gia đình ông ấy.

11 Và sau khi nói với họ xong, ông bèn nói với Sam rằng: Phước thay cho con và dòng dõi của con; vì con sẽ được thừa hưởng đất này giống như em Nê Phi của con. Và dòng dõi của con sẽ được tính chung với dòng dõi của nó; và con cũng sẽ được như nó, và dòng dõi của con cũng giống như dòng dõi của em con, và con sẽ được ban phước suốt đời.

12 Và chuyện rằng, sau khi cha tôi, Lê Hi, đã nói với tất cả gia quyến của mình, theo những cảm nghĩ của lòng ông và Thánh Linh của Chúa hằng có trong ông, ông trở nên già nua. Và chuyện rằng, ông từ trần và được mai táng.

13 Và chuyện rằng, chẳng bao lâu sau ngày ông chết, La Man, Lê Mu Ên, và các con trai của Ích Ma Ên tức giận tôi vì những lời khiển trách của Chúa.

14 Vì tôi, Nê Phi, buộc lòng phải nói với họ theo lời của Ngài; và cũng vì tôi đã nói với họ nhiều điều chẳng khác cha tôi đã nói trước khi ông chết; và phần lớn những lời ấy được ghi chép trên "các bảng khắc khác của tôi; vì những phần lịch sử đầy đủ hơn đã được ghi chép trên các bảng khắc khác của tôi.

15 Và trên "các bảng khắc này, tôi chỉ ghi lại những điều trong tâm hồn tôi, cùng nhiều đoạn thánh thư đã được ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng. Vì tâm hồn tôi rất vui thích các thánh thư, và lòng tôi ^bsuy ngẫm nhiều về thánh thư, và tôi đã ghi chép những điều này vì "sự học hỏi và lợi ích của con cháu tôi.

16 Này, "tâm hồn tôi rất vui thích những công việc của Chúa; và ^blòng tôi không ngớt suy ngẫm về những điều tôi đã nghe và thấy.

17 Tuy nhiên, mặc dù với tấm lòng "nhân từ bao la của Chúa, khi cho tôi thấy những công việc vĩ đại và kỳ diệu của Ngài, nhưng lòng tôi cũng không khỏi thốt nên lời: Ôi, ^bkhốn thay cho thân tôi! Phải, lòng tôi sầu khổ vì xác thịt của tôi; tâm hồn tôi phiền não vì những sự bất chính của tôi.

10a 1 NêPhi 7:6.

14a 1 NêPhi 1:16-17; 9:4.

15a 1 NêPhi 6:4-6.

^b SHDTT Suy Ngẫm,

Suy Tư;

Thánh Thư.

^c 1 NêPhi 19:23.

16a SHDTT Tạ Ôn.

^b SHDTT Tâm Lòng.

17a 2 NêPhi 9:10;

GLGU 86:11.

^b RôMa 7:24.

18 Tôi bị bao vây bởi những cám dỗ và những tội lỗi, chúng đã "quấy nhiễu tôi một cách quá dễ dàng.

19 Và mỗi khi tôi muốn được hoan hỉ thì tim tôi lại rên rỉ vì những tội lỗi của tôi; tuy nhiên, tôi biết mình đã đặt lòng tin cậy nơi ai rồi.

20 Thượng Đế của tôi là nơi nương tựa của tôi; Ngài đã dẫn dắt tôi vượt qua mọi nỗi khổ đau trong vùng hoang dã; và Ngài đã bảo tồn tôi trên nước của vực sâu.

21 Ngài đã tràn ngập lòng tôi với "tình thương yêu của Ngài, đến nỗi tôi cảm thấy da thịt tôi hầu như bị tan biến.

22 Ngài đã làm cho "các kẻ thù của tôi phải bối rối, đến nỗi họ phải run rẩy trước mặt tôi.

23 Nay, ban ngày Ngài nghe lời kêu cầu của tôi, và ban đêm Ngài cho tôi sự hiểu biết qua "những khái tượng.

24 Và ban ngày tôi đã trở nên mạnh dạn thốt lên những lời cầu nguyện chân thành trước mặt Ngài; phải, tôi đã cất tiếng "cầu nguyện mãnh liệt; và các thiên sứ đã xuống phục sự tôi.

25 Và trên đôi cánh của Thánh Linh Ngài, thể xác tôi đã được "đem lên ngọn núi rất cao. Và mắt tôi đã nhìn thấy những việc rất vĩ đại, phải, quá vĩ đại đối với con

người; vậy nên, tôi bị cấm không được viết ra những điều ấy.

26 Hỡi ôi, thế thì một khi tôi đã được trông thấy những việc quá vĩ đại như vậy, và nếu Chúa, với tâm lòng hạ cố của Ngài đối với con cái loài người đã đến viếng thăm loài người với biết bao thương xót, thì "tại sao lòng tôi lại than khóc, và tâm hồn tôi phải lưu lạc trong thung lũng phiền muộn, và xác thịt tôi phải héo mòn, sức lực tôi phải suy yếu, cũng vì những nỗi đau khổ của chính tôi?

27 Và tại sao tôi phải "nhượng bộ tội lỗi, vì xác thịt của tôi? Phải, tại sao tôi phải ngã theo ^bcám dỗ, khiến cho kẻ tà ác đó chiếm ngự được một chỗ trong lòng tôi để làm mất "sự bình an của tôi và làm cho tâm hồn tôi đau khổ? Tại sao tôi tức giận vì kẻ thù của tôi?

28 Hãy thức tỉnh, hỡi linh hồn ta! Đừng chìm đắm trong tội lỗi nữa. Hãy hân hoan lên, hỡi tâm hồn của ta, đừng nhượng bộ "kẻ thù của linh hồn ta nữa.

29 Đừng tức giận vì những kẻ thù của ta nữa. Đừng làm suy yếu sức lực vì nỗi đau khổ của ta.

30 Hãy vui lên, hỡi tâm hồn của ta, và hãy kêu cầu Chúa rằng: Hỡi Chúa, con sẽ ca ngợi Ngài mãi mãi; phải, linh hồn

18a RôMa 7:21-23;
HBRơ 12:1;
AnMa 7:15.

21a SHĐTT Yêu Thương,
Yêu Mến.

22a 1 NêPhi 17:52.

23a SHĐTT Khái Tượng.

24a GiaCơ 5:16;
1 NêPhi 2:16.

25a 1 NêPhi 11:1;
MôiSe 1:1-2.

26a TThiên 43:5.

27a RôMa 6:13.

b SHĐTT Cám Dỗ.

c SHĐTT Bình An.

28a SHĐTT Quý Dữ.

con sẽ hoan lạc trong Ngài, là Thượng Đế, là “tảng đá cứu rỗi của con.

31 Hỡi Chúa, Ngài sẽ cứu chuộc linh hồn con chăng? Ngài sẽ giải cứu con thoát khỏi bàn tay những kẻ thù của con chăng? Ngài sẽ làm cho con biết run sợ trước sự xuất hiện của “tội lỗi chăng?

32 Mong sao những cánh cổng của ngục giới sẽ mãi mãi đóng chặt trước mặt con vì “tấm lòng con đau khổ và tâm hồn con thống hối! Hỡi Chúa, xin Ngài đừng đóng chặt những cánh cổng ngay chính của Ngài trước mặt con, để con có thể ^bđi vào nẻo của thung lũng thấp, để con có thể đi đúng con đường bằng phẳng!

33 Hỡi Chúa, xin Ngài bao bọc con trong chiếc áo công minh của Ngài! Hỡi Chúa, xin Ngài mở đường để con có thể thoát khỏi những kẻ thù của con! Xin Ngài làm cho con đường trước mặt con được ngay thẳng! Xin Ngài chớ đặt chướng ngại vật trên đường con đi—nhưng xin Ngài dẹp trống con đường trước mặt con, và đừng dựng lên rào cản trên đường con đi, mà hãy dựng lên trên đường của kẻ thù con.

34 Hỡi Chúa, con đã tin cậy nơi Ngài, và con sẽ “tin cậy Ngài mãi

mãi. Con sẽ không bao giờ đặt niềm ^btin cậy vào cánh tay xác thịt; vì con biết rằng đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng “tin cậy của mình vào cánh tay xác thịt. Phải, đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng tin cậy của mình vào loài người, hay lấy xác thịt làm cánh tay của mình.

35 Phải, tôi biết rằng Thượng Đế sẽ ban bố một cách “rộng rãi cho những ai cầu xin Ngài. Phải, Thượng Đế của tôi sẽ ban cho tôi nếu tôi ^ckhông “cầu xin điều gì bất chính; vì thế mà tôi sẽ cất lời cầu xin Ngài; phải, tôi sẽ kêu cầu Ngài, Thượng Đế của tôi, là “tảng đá ngay chính của tôi. Này, tiếng nói của tôi sẽ mãi mãi dâng cao lên tới Ngài, tảng đá của tôi, Thượng Đế trường cửu của tôi. A Men.

CHƯƠNG 5

Dân Nê Phi tự tách rời ra khỏi dân La Man, tuân giữ luật pháp Môi Se và xây cất một đền thờ—Vì sự vô tín ngưỡng, dân La Man bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa và bị rủa sả, và trở thành một tai họa cho dân Nê Phi. Khoảng 588–559 trước t.c.

NÀY, chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã kêu cầu rất nhiều lên Chúa, Thượng Đế của tôi, vì “sự giận dữ của các anh tôi.

2 Nhưng này, sự giận dữ của

30a 1 CRTô 3:11.

SHDTT Đá.

31a RôMa 12:9;

AnMa 13:12.

32a SHDTT Tấm Lòng Đau Khổ.

b SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

34a SHDTT Tin Cậy.

b TThiên 44:6–8.

c GRMi 17:5;

MMôn 3:9; 4:8.

35a GiaCơ 1:5.

b HLMan 10:5.

c SHDTT Cầu Nguyện.

d PTLKý 32:4.

5 1a 2 NêPhi 4:13–14.

họ đã gia tăng quá mức, đến nỗi họ tìm cách lấy mạng sống của tôi.

3 Phải, họ đã ta thán tôi mà rằng: Đứa em của chúng ta có ý định muốn cai trị chúng ta; và chúng ta cũng đã chịu đựng biết bao thử thách vì nó; vậy nên, bây giờ chúng ta hãy giết nó đi, để chúng ta khỏi bị khốn khổ vì những lời lẽ của nó nữa. Vì vậy, chúng ta không chấp nhận nó làm người cai trị chúng ta; vì việc cai trị đám dân này thuộc về chúng ta là những người anh lớn.

4 Giờ đây, tôi không ghi chép trên những bảng khắc này tất cả những lời ta thán của họ về tôi. Nhưng tôi chỉ nói họ tìm cách lấy mạng sống của tôi là đủ rồi.

5 Và chuyện rằng, Chúa đã cảnh cáo tôi, ^bNê Phi, phải đi khỏi họ, và chạy trốn vào vùng hoang dã cùng với những ai muốn đi theo tôi.

6 Vậy nên, chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã đem gia đình mình, ^aGiô Ram và gia đình anh ta, Sam, là anh tôi, và gia đình anh ấy, và hai em trai tôi là Gia Cốp và Giô Sép, cùng các chị em gái tôi và tất cả những người nào muốn đi theo tôi. Và tất cả những người muốn đi theo tôi đều là những người tin vào ^bnhững sự báo

trước và mặc khải của Thượng Đế; vậy nên, họ đã nghe theo lời của tôi.

7 Và chúng tôi lấy những lều vải cùng những vật dụng nào chúng tôi có thể đem theo được, rồi chúng tôi lên đường vào vùng hoang dã suốt nhiều ngày. Và sau khi đi được nhiều ngày, chúng tôi bèn dừng lại dựng lều.

8 Và những người đi theo tôi muốn rằng chúng tôi nên gọi nơi ấy là ^aNê Phi; vậy nên, chúng tôi đã gọi chốn đó là Nê Phi.

9 Và tất cả những người đi theo tôi tự đặt tên cho mình là ^adân Nê Phi.

10 Và chúng tôi cố gắng tuân giữ các mạng lệnh, các luật lệ và các lệnh truyền của Chúa trong mọi sự việc đúng theo ^aluật pháp Môi Se.

11 Và Chúa đã ở với chúng tôi; và chúng tôi trở nên phát đạt vô cùng; vì chúng tôi đã gieo trồng và gặt hái rất dồi dào. Và chúng tôi bắt đầu chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú đủ loại.

12 Và tôi, Nê Phi, có đem theo các biên sử ghi khắc trên ^acác bảng khắc bằng đồng; và đem theo luôn cả ^bquả cầu, hay là ^cđịa bàn, mà ngày trước đã được chuẩn bị cho cha tôi bởi bàn tay của Chúa, theo như điều ghi chép.

3a 1 NêPhi 16:37-38;
MôSiA 10:14-15.

5a SHDTT Soi Dẫn,
Soi Sáng.
b MôSiA 10:13.

6a 1 NêPhi 4:35; 16:7;
2 NêPhi 1:30-32.

b SHDTT Cảnh Cáo.

8a ÔmNi 1:12, 27;
MôSiA 9:1-4; 28:1.

9a GCốp 1:13-14.

10a 2 NêPhi 11:4.

SHDTT Luật
Pháp Môi Se.

12a MôSiA 1:3-4.

SHDTT Bảng Khắc.
b MôSiA 1:16.

c 1 NêPhi 16:10, 16, 26;
18:12, 21;
AnMa 37:38-47;
GLGU 17:1.

13 Và chuyện rằng, chúng tôi bắt đầu trở nên phát đạt vô cùng và gia tăng dân số rất nhiều trong xứ.

14 Rồi tôi, Nê Phi, lấy "gươm của La Ban làm mẫu để làm thêm nhiều gươm khác, vì sợ rằng dân mà lúc bấy giờ có tên gọi là ^bLa Man sẽ đến đánh phá và hủy diệt chúng tôi, vì tôi biết họ rất thù hận tôi và con cháu tôi và luôn cả những người được gọi là dân của tôi nữa.

15 Rồi tôi dạy cho dân tôi biết cách cất nhà cùng làm mọi việc về gỗ, "sắt, đồng, thau, thép, vàng, bạc, và các kim loại quý mà trong xứ có rất nhiều.

16 Rồi tôi, Nê Phi, xây một "đền thờ; tôi xây cất đền thờ ấy theo cách thức của ^bđền thờ Sa Lô Môn, chỉ khác ở điểm là, nó không được xây cất bằng nhiều "vật quý; vì những vật liệu ấy không thể tìm thấy trong xứ này được, vậy nên đền thờ này không thể được xây cất giống như đền thờ Sa Lô Môn. Nhưng cách thức xây cất thì lại giống đền thờ Sa Lô Môn; và cách kiến trúc của đền thờ hết sức tinh xảo.

17 Và chuyện rằng tôi, Nê Phi, huấn luyện cho dân tôi trở nên "cần mẫn và lao động với hai bàn tay mình.

18 Và chuyện rằng, họ muốn tôi lên làm "vua của họ. Nhưng, tôi, Nê Phi, lại muốn rằng, họ không nên có vua; tuy nhiên, tôi cũng làm cho họ tất cả những gì trong quyền hạn của tôi.

19 Và này, những lời của Chúa nói về các anh tôi nay đã được ứng nghiệm đối với họ, rằng tôi sẽ là "người cai trị và là ^bngười giảng dạy họ. Vậy nên, tôi đã là người cai trị và là người giảng dạy họ, đúng theo những lệnh truyền của Chúa, cho đến ngày mà họ tìm cách lấy mạng sống của tôi.

20 Vậy nên, lời của Chúa đã được ứng nghiệm. Ngài đã phán lời ấy với tôi rằng: Ngày nào chúng "không biết nghe theo lời của người, thì chúng sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa. Và này, quả thật bây giờ họ đã bị ^bloại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

21 Và Ngài đã giảng "sự nguyên rủa xuống đầu họ, phải, một sự nguyên rủa rất nặng nề, cũng vì những điều bất chính của họ. Vì này, họ đã chai đá trong lòng chống lại Ngài, đến nỗi họ đã cứng rắn như đá lửa; vậy nên, lúc ấy họ đang là một dân tộc trắng trẻo, xinh đẹp và ^bđễ thương làm sao, thì nay bị Đức Chúa Trời biến màu

14a 1 NêPhi 4:9;

GCốp 1:10;

LMMôn 1:13.

^b SHDTT La Man, Dân.

15a ÊThe 10:23.

16a SHDTT Đền Thờ,
Nhà của Chúa.

^b 1 Vua 6;

2 SửKý 3.

^c GLGƯ 124:26-27.

17a STKý 3:19;

GLGƯ 42:42.

18a GCốp 1:9, 11.

19a 1 NêPhi 2:22.

^b SHDTT Giảng Dạy,

Giảng Viên.

20a 2 NêPhi 2:21.

^b AnMa 9:14.

21a SHDTT Rửa Sả, Sự.

^b 4 NêPhi 1:10.

“da họ trở nên đen đúa để họ không thể dụ dỗ dân tôi được.

22 Và Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ làm cho chúng trở nên một dân “ghê tởm trước mắt dân của con trừ phi chúng biết hối cải về những điều bất chính của mình.

23 Và dòng dõi của kẻ nào “trộn lẫn với dòng dõi của chúng cũng bị rửa sả; vì những kẻ ấy cũng chịu chung một lời rửa sả như chúng vậy. Chúa phán điều đó, và nó đã được thực hiện.

24 Và cũng vì sự rửa sả đã giáng xuống họ nên họ trở nên một dân tộc “biếng nhác đầy dẫy sự xấu xa và xảo quyệt, chỉ biết săn thú dữ trong vùng hoang dã.

25 Và Đức Chúa Trời có phán cùng tôi rằng: Chúng sẽ là một tai họa cho dòng dõi người sau này, để nhắc nhở họ nhớ đến ta; và ngày nào họ không còn nhớ đến ta và không nghe theo lời của ta nữa, thì chúng sẽ gieo nhiều tai họa cho họ đến khi họ bị hủy diệt.

26 Và chuyện rằng tôi, Nê Phi, đã “lập Gia Cóp và Giô Sép để họ trở thành thầy tư tế và thầy giảng trong xứ của dân tôi.

27 Và chuyện rằng, chúng tôi được sống trong hạnh phúc.

28 Rồi ba mươi năm đã trôi qua kể từ ngày chúng tôi rời Giê Ru Sa Lem.

29 Và tôi, Nê Phi, đã ghi chép

được đến đây các biên sử về dân tôi trên các bảng khắc mà tôi đã làm.

30 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời phán cùng tôi rằng: Hãy làm thêm “những bảng khắc khác; và người hãy ghi khắc trên ấy những điều mà ta cho là tốt đẹp và có lợi ích cho dân người.

31 Vậy nên, tôi, Nê Phi, để tuân theo các lệnh truyền của Chúa, đã đi làm thêm “những bảng khắc này, và trên đó tôi đã ghi khắc những điều này.

32 Và tôi đã ghi khắc những điều gì làm đẹp lòng Thượng Đế. Và nếu dân của tôi thấy hoan hỷ với những sự việc của Thượng Đế thì họ cũng sẽ hoan hỷ với những điều tôi đã ghi khắc trên các bảng khắc này.

33 Và nếu dân của tôi muốn biết thêm chi tiết về lịch sử dân tôi, thì họ phải tra cứu các bảng khắc khác của tôi.

34 Và tôi thấy cần phải nói rằng bốn mươi năm trôi qua, và chúng tôi đã trải qua những cuộc chiến tranh và tranh chấp với các anh tôi.

CHƯƠNG 6

Gia Cóp kể lại lịch sử của người Do Thái: Sự tù đầy ở Ba Bi Lôn và sự trở về của họ; giáo vụ và sự đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; nhận

21c 2 NêPhi 26:33;
3 NêPhi 2:14-16.
22a 1 NêPhi 12:23.
23a SHDTT Hôn Nhân—

Hôn nhân không
đồng tín ngưỡng.
24a SHDTT Biếng Nhác.
26a GCóp 1:18-19;

MôSiA 23:17.
30a 1 NêPhi 19:1-6.
31a SHDTT Bảng Khắc.

được sự giúp đỡ từ Dân Ngoại và sự phục hồi của dân Do Thái vào những ngày sau khi họ biết tin nơi Đấng Mê Si. Khoảng 559-545 trước t.c.

LỜI Gia Cóp, em trai của Nê Phi, đã nói với dân Nê Phi:

2 Đây, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cóp, đã được Thượng Đế kêu gọi và sắc phong theo thánh ban của Ngài, và đã được lập lên bởi anh tôi, Nê Phi, là người mà các người xem như một "vị vua hay một người bảo vệ, và cũng là người mà các người trông cậy vào việc giữ gìn sự an ninh. Đây, các người biết rằng tôi đã nói với các người rất nhiều điều.

3 Tuy nhiên, nay tôi lại nói thêm với các người nữa; vì tôi muốn có được sự an lạc của tâm hồn các người. Phải, tôi rất lo âu cho các người; và chính các người cũng hiểu rằng điều ấy luôn có thật như vậy; vì tôi đã chuyên tâm khuyên nhủ các người, và tôi đã giảng dạy cho các người biết những lời dạy dỗ của cha tôi; và tôi cũng đã nói với các người về tất cả những điều đã được ghi chép từ lúc sáng thế.

4 Và giờ đây, này, tôi muốn nói với các người về những điều đang xảy ra và cả những điều sẽ xảy ra trong tương lai nữa; vậy nên,

tôi sẽ đọc cho các người nghe những lời của "Ê Sai. Và chính đó là những điều mà anh tôi muốn tôi nói cho các người nghe. Và tôi nói với các người đây cũng vì lợi ích của các người, ngõ hầu các người có thể biết và vinh danh Thượng Đế của mình.

5 Và này, những lời tôi sắp đọc là những lời mà Ê Sai đã nói về tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, những lời đó có thể được áp dụng cho các người, vì các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên. Có nhiều điều đã được Ê Sai nói ra mà nó có thể áp dụng cho các người được, vì các người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

6 Và này, đây là những lời đó: Đức Chúa Trời phán "như vậy: Đây, ta sẽ giá tay lên các Dân Ngoại, và dựng ^bcờ của ta cho các dân; và chúng sẽ bồng các con trai ngươi trên tay và vác các con gái ngươi trên vai mà đến.

7 Các vua sẽ làm dưỡng phụ ngươi, và các hoàng hậu sẽ làm dưỡng mẫu ngươi; họ sẽ cúi mặt sát đất trước mặt ngươi và liếm bụi đất dưới chân ngươi; và ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa; vì những kẻ "trông chờ ta sẽ chẳng hổ thẹn.

8 Và giờ đây, tôi, Gia Cóp, muốn nói một phần nào về những lời này. Vì này, Chúa đã cho tôi thấy rằng những người ở "Giê Ru Sa Lem, nơi mà chúng ta

6 2a GCóp 1:9, 11.

4a 3 NêPhi 23:1.

6a ÊSai 49:22-23.

b SHDTT Cờ Hiệu.

7a GLGÚ 133:45;

MôiSe 1:6.

8a ÊXơTê 2:6;

1 NêPhi 7:13;

2 NêPhi 25:10;

ÔmNi 1:15;

HLMan 8:20-21.

đã bỏ đi, đều bị giết chết hay bị tù đầy.

9 Tuy nhiên, Chúa đã cho tôi thấy rằng, họ sẽ được “trở về lại. Và Ngài cũng còn cho tôi thấy rằng Đức Chúa Trời, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, sẽ biểu hiện cho họ thấy trong thể xác; và sau khi Ngài biểu hiện, Ngài sẽ bị họ quất bằng roi và bị đóng đinh trên thập tự giá, theo như lời vị thiên sứ đã nói điều đó cho tôi.

10 Và sau khi họ đã chai đá trong lòng và cứng cổ chống lại Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, này, “những sự phán xét của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên sẽ giáng xuống họ. Và một ngày kia họ sẽ bị đánh đập và bị khốn khổ.

11 Vậy nên, sau khi họ bị xua đuổi hết nơi này đến nơi kia, vì thiên sứ đã nói như vậy, thì nhiều người trong bọn họ sẽ bị đau đớn trong xác thịt, nhưng sẽ không bị hủy diệt, nhờ lời cầu nguyện của những người trung thành; họ sẽ bị phân tán, bị đánh đập và bị thù ghét; tuy nhiên, Chúa sẽ thương xót họ, vì “khi họ nhận biết Đấng Cứu Chuộc

của mình, thì họ sẽ được “quy tụ lại về đất thừa hưởng của họ.

12 Và phước thay cho những người “Dân Ngoại là những người mà vị tiên tri đã viết đến; vì này, nếu họ hối cải và không chống đối Si Ôn và không liên kết với giáo hội vĩ đại và “khả ố kia, thì họ sẽ được cứu; vì Đức Chúa Trời sẽ làm tròn “những giao ước mà Ngài đã lập với con cái của Ngài; và cũng vì lý do đó mà vị tiên tri đã viết ra những điều này.

13 Vậy nên, những kẻ nào chống đối Si Ôn và dân giao ước của Chúa thì sẽ phải liếm bụi đất dưới chân họ; và dân của Chúa sẽ không “hổ thẹn. Vì dân của Chúa là những người biết “chờ đợi Ngài; vì họ vẫn chờ đợi sự hiện đến của Đấng Mê Si.

14 Và này, theo lời của vị tiên tri, thì Đấng Mê Si sẽ giơ tay “lần thứ hai để phục hồi họ; vậy nên, Ngài sẽ “biểu hiện cho họ biết với quyền năng và vinh quang lớn lao, để “hủy diệt những kẻ thù của họ vào ngày mà họ biết tin nơi Ngài; và Ngài sẽ không hủy diệt bất cứ kẻ nào biết tin nơi Ngài.

15 Và những kẻ nào không tin

8b 2 Vua 24:10-16;
25:1-12.
SHDĐT Y Sơ Ra Ên—
Sự phân tán của
Y Sơ Ra Ên.
9a 1 NêPhi 10:3.
b 1 NêPhi 19:10, 13;
MôSiA 3:9;
3 NêPhi 11:14-15.
SHDĐT Đóng
Đinh Trên Thập
Tự Giá, Sự.

10a MTO 27:24-25.
11a 1 NêPhi 22:11-12;
2 NêPhi 9:2.
b ÔSê 3:5.
c SHDĐT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.
12a 1 NêPhi 14:1-2;
2 NêPhi 10:9-10.
b SHDĐT Quỹ Dữ—
Giáo hội của quỹ
dữ.

c SHDĐT Giao Ước
của Áp Ra Ham.
13a 3 NêPhi 22:4.
b ÊSai 40:31;
1 NêPhi 21:23;
GLGU 133:45.
14a ÊSai 11:11;
2 NêPhi 25:17; 29:1.
b 2 NêPhi 3:5.
c 1 NêPhi 22:13-14.

nơi Ngài sẽ bị ^ahủy diệt bởi ^blửa, bão tố, động đất, đổ máu, ^cbệnh dịch, và nạn đói. Rồi họ sẽ biết rằng Chúa là Thượng Đế, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

16 “Vì có thể nào giữ lại được miếng mồi ở tay kẻ mạnh, hay ^bkẻ phu tù hợp pháp được giải thoát chẳng?

17 Nhưng Chúa có phán như vậy: Ngay cả “các phu tù của kẻ mạnh cũng sẽ được giải cứu, và con mồi của kẻ đáng sợ cũng sẽ được giải thoát; vì ^bThượng Đế Toàn Năng sẽ ^cgiải thoát cho dân giao ước của Ngài. Vì Chúa có phán như vậy: Ta sẽ chống lại kẻ nào chống đối người—

18 Và ta sẽ làm cho kẻ hiệp đáp người phải tự ăn thịt mình; chúng sẽ say sưa với chính máu của mình như rượu ngọt; và tất cả các loài xác thịt sẽ biết rằng ta, là Chúa, Đấng Cứu Rỗi và “Đấng Cứu Chuộc của người, ^bĐấng Toàn Năng của Gia Cóp.

CHƯƠNG 7

Gia Cóp tiếp tục đọc từ Ê Sai: Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Đấng Mê Si sẽ có cái lưỡi của người có học—Ngài sẽ đưa lương cho những kẻ đánh đập

Ngài—Ngài sẽ không bị ngăn trở—Đổi chiều với Ê Sai 50. Khoảng 559–545 trước t.c.

PHẢI, vì Chúa có phán như vậy: Nào ta có bỏ người, hay khai trừ người mãi mãi đâu? Vì Chúa có phán như vậy: Vậy chứng thư li dị của mẹ người đâu? Vậy chớ ta đã bỏ người cho ai hoặc đã bán người cho kẻ nào trong đám chủ nợ của ta? Phải, ta đã bán người cho ai? Này, chính vì những điều bất chính của người mà người phải tự ^abán mình, và cũng chính vì những tội lỗi của người mà mẹ người phải bị từ bỏ.

2 Vậy nên, khi ta đến, chẳng thấy một ai; phải, khi ta ^agọi, chẳng ai đáp lại. Hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, phải chẳng tay ta quá ngắn đến nỗi không cứu chuộc được ai hay ta không đủ quyền năng để giải cứu? Này, ta chỉ quở mắng một tiếng là ^bbiển liền khô cạn. Ta biến ^ccác sông thành một vùng hoang dã và ^dcá dưới sông phải sinh thối vì nước khô cạn, và chúng chết vì khát.

3 Ta lấy ^asự tối tăm mặc cho các tầng trời, và ta sẽ khoác cho một cái ^bbao gai.

4 Đức Chúa Trời đã ban cho ta

15a 2 NêPhi 10:16; 28:15;

3 NêPhi 16:8.

SHDTT Ngày
Sau Cùng, Ngày
Sau, Những.

^b GCóp 6:3.

^c GLGU 97:22–26.

16a ÊSai 49:24–26.

^b GIẢI THÍCH dân
giao ước của

Chúa, như được
nói trong câu 17.

17a 1 NêPhi 21:25.

^b SHDTT Giê Hô Va.

^c 2 Vua 17:39.

18a SHDTT Đấng

Cứu Chuộc.

^b STKý 49:24;

ÊSai 60:16.

7 1a SHDTT Bội Giáo.

2a CNgôn 1:24–25;

ÊSai 65:12;

AnMa 5:37.

^b XÊDTKý 14:21;

TThiên 106:9;

GLGU 133:68–69.

^c GiêSuê 3:15–16.

^d XÊDTKý 7:21.

3a XÊDTKý 10:21.

^b KHuyền 6:12.

“cái lưỡi của người có học để ta biết nói với người đúng lúc, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên. Khi người mệt mỏi thì chính Ngài đã đánh thức mỗi buổi sáng. Ngài đã mở tai ta để ta có thể nghe được như người có học.

5 Đức Chúa Trời đã mở “tai cho ta và ta không trái nghịch lại cũng không ngoảnh mặt làm ngơ.

6 Ta đưa lưng cho “kẻ đánh ta và đưa cằm cho kẻ nhổ râu ta. Ta chẳng hề che mặt vì sợ xấu hổ hay sợ kẻ phỉ nhổ ta.

7 Vì Đức Chúa Trời sẽ giúp ta nên ta chẳng bị ngăn trở. Vậy ta sẽ làm cho mặt ta cứng như đá lửa, vì ta biết rằng ta sẽ chẳng có điều chi xấu hổ.

8 Chúa ở gần kề, và Ngài biện minh cho ta. Ai dám tranh chấp với ta? Hãy cùng ta đứng lên! Ai là kẻ thù nghịch của ta? Hãy để kẻ đó đến gần ta, và ta sẽ đánh kẻ đó bằng sức mạnh của miệng ta.

9 Vì Đức Chúa Trời sẽ giúp ta. Và tất cả những kẻ “kết tội ta, này, chúng sẽ trở nên cũ như chiếc áo, và mỗi một sẽ gặm mòn chúng.

10 Trong các người, ai là kẻ kính sợ Chúa, ai là kẻ biết tuân theo “lời tôi tớ của Ngài, ai là kẻ đi trong bóng tối không có chút ánh sáng?

11 Này, tất cả các người ai đã thấp lửa và đốt đuốc vây lấy mình, thì đi giữa ngọn lửa và

giữa những đuốc “mình đã đốt. Đây là những gì các người sẽ nhận được nơi tay ta: Các người sẽ nằm xuống trong ưu phiền.

CHƯƠNG 8

Gia Cóp tiếp tục đọc từ Ê Sai: Vào những ngày sau cùng, Chúa sẽ an ủi Si Ôn và quy tụ Y Sơ Ra Ên—Dân cứu chuộc sẽ đến Si Ôn giữa niềm vui lớn lao—Đối chiếu với Ê Sai 51 và 52:1-2. Khoảng 559-545 trước t.c.

Hãy nghe ta, hồi các người là những kẻ theo sự ngay chính. Hãy lưu tâm đến “vàng đá mà các người đã được đục ra, và miệng hổ mà các người đã được đào lên.

2 Hãy nhớ đến Áp Ra Ham, “tổ phụ của các người, và ^bSa Ra, người đã sinh ra các người; vì ta chỉ gọi một mình người và ban phước cho người.

3 Vì Chúa sẽ an ủi “Si Ôn; Ngài sẽ an ủi tất cả những nơi đổ nát của nó; và Ngài sẽ biến ^bvùng hoang dã của nó trở nên như vườn Ê Đen, và sa mạc của nó trở nên như vườn của Chúa. Trong đó sẽ có niềm vui và sự mừng rỡ, lòng biết ơn, và tiếng ca êm ái.

4 Hồi dân ta, hãy nghe ta; hồi nước ta, hãy lắng tai nghe ta; vì sẽ có “luật pháp phát xuất từ ta,

4a LuCa 2:46-47.

5a GLGƯ 58:1.

6a MTO 27:26;
2 NêPhi 9:5.

9a RôMa 8:31.

10a GLGƯ 1:38.

11a QXét 17:6.

8 1a SHDTT Đá.

2a STKý 17:1-8;
GLGƯ 132:49.

b STKý 24:36.

3a SHDTT Si Ôn.

b ÊSai 35:1-2, 6-7.

4a THỂ giảng dạy, hay giáo lý.

ÊSai 2:3.

SHDTT Phúc Âm.

và ta sẽ lập sự công bình của ta làm ^bsự sáng cho các dân.

5 Sự ngay chính của ta đã gần kề; ^asự cứu rỗi của ta đã xuất hiện, và cánh tay ta sẽ xét xử dân chúng. ^bCác hải đảo sẽ trông đợi ta, và chúng sẽ nhờ cậy vào cánh tay ta.

6 Hãy ngược mắt lên nhìn ^acác tầng trời, và cúi xuống xem dưới đất; vì các tầng trời sẽ ^btan đi như khói, đất sẽ ^ctrở nên cũ đi như áo quần, và các dân cư sống trên ấy cũng sẽ chết đi theo cách thức như vậy. Nhưng sự cứu rỗi của ta thì còn mãi mãi, và sự ngay chính của ta chẳng hề bị hủy bỏ.

7 Hãy nghe ta, hỡi các người là những kẻ biết điều ngay chính, là dân mà trong lòng họ ta đã ghi luật pháp của ta, chớ ^engười ta chê bai, cũng đừng sợ họ nhểch máng.

8 Vì mỗi sẽ gặm nhấm họ như áo quần, và một sẽ ăn họ như ăn len vậy. Nhưng sự ngay chính của ta thì còn mãi mãi, và sự cứu rỗi của ta còn từ thế hệ này đến thế hệ khác.

9 Hãy thức dậy, hãy thức dậy! Hãy mặc lấy ^asức mạnh, hỡi cánh tay của Chúa; hãy thức dậy như ngày xưa. Há chẳng phải Ngài là Đấng đã phân thân Ra Háp và đã thương con rồng sao?

10 Há chẳng phải Ngài là Đấng

đã làm biển cạn, rút hết nước của vực sâu, làm cho biển sâu trở nên ^acon đường hầu cho dân đã được chuộc đi qua sao?

11 Vậy nên, ^adân được Chúa cứu chuộc sẽ trở về, họ sẽ ^bca hát mà đến Si Ôn; và niềm vui vĩnh viễn và sự thánh thiện sẽ tỏa trên đầu họ; họ sẽ được vui mừng và sung sướng; sự buồn phiền ^cthan khóc sẽ tránh xa.

12 Chính ^ata, phải, chính ta là Đấng an ủi các người. Nay, người là ai mà ^bsợ loài người là những kẻ sẽ chết, và sợ con của người là những kẻ sẽ trở nên như ^ccỏ?

13 Và lại ^aquên Chúa, Đấng sáng tạo các người, Đấng đã giương các tầng trời và đặt nền móng của đất, và hằng ngày cứ sợ cơn giận dữ của kẻ ức hiếp như nó toan hủy diệt các người? Và cơn giận dữ của kẻ ức hiếp ấy bây giờ ở đâu?

14 Kẻ bị bắt đi đày sẽ chóng được thả ra, và sẽ chẳng chết trong hầm và cũng không thiếu lương thực.

15 Nhưng ta là Chúa, Thượng Đế của các người, tức là Đấng làm cho ^anổi sóng âm âm, Chúa Muôn Quân là danh ta.

16 Ta đã để lời nói của ta trong miệng các người, và che các người dưới bóng bàn tay ta, đặng ta có thể dựng lên các tầng

4b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô.

5a SHDTT Cứu Rỗi.

b 2 NêPhi 10:20.

6a 2 PERơ 3:10.

b HÊBR bị phân tán.

TThiên 102:25-27.

c HÊBR hư nát.

7a TThiên 56:4, 11;

GLGU 122:9.

9a GLGU 113:7-8.

10a ÊSai 35:8.

11a SHDTT Cứu Chuộc.

b ÊSai 35:10.

c KHuyền 21:4.

12a GLGU 133:47; 136:22.

b GRMi 1:8.

c ÊSai 40:6-8;

1 PERơ 1:24.

13a GRMi 23:27.

15a 1 NêPhi 4:2.

trời và đặt nền móng của đất, và nói cùng Si Ôn rằng: Này, người là “dân của ta.

17 Hãy thức dậy, thức dậy và đứng lên, hỡi Giê Ru Sa Lem, người đã uống “chén ^bthịnh nộ từ tay của Chúa—người đã uống cạn bã trong chén chén run rẩy của Ngài—

18 Trong vòng các con trai mà nó đã sinh ra, chẳng một đứa nào dẫn dắt nó; trong vòng các con trai mà nó đã nuôi dưỡng, chẳng một đứa nào đến cầm tay nó.

19 Hai đứa “con trai này đã đến với người, và sẽ thương tiếc cho người—cho sự tiêu điều và hủy diệt, nạn đói và gươm đao—và ta sẽ nhờ ai mà an ủi người?

20 Các con trai của người đều ngắt xỉu hết, chỉ trừ ra hai đứa ấy; chúng nằm ngổn ngang ở đầu các đường phố, như con bò rừng bị mắc trong lưới, đầy cơn thịnh nộ của Chúa và sự quở mắng của Thượng Đế người.

21 Vậy thì, bây giờ người hãy nghe đây, hỡi kẻ khốn khổ và “say sưa, nhưng không phải vì rượu:

22 Chúa người, Chúa, và Thượng Đế của người “binh vực dân Ngài, có phán như vậy: Này, ta đã lấy lại chén run rẩy từ tay người, tức là chén của chén thịnh nộ của ta, từ rày về sau người sẽ không uống nó nữa.

23 Nhưng “ta sẽ để chén ấy trong tay những kẻ làm người đau khổ; tức là những kẻ đã bảo tâm hồn người rằng: Hãy cúi xuống đặng chúng ta bước ngang qua—và người nằm dài sát đất như con đường cho chúng bước qua lại.

24 Hãy “thức dậy, thức dậy, mặc lấy ^bsức mạnh người, hỡi “Si Ôn; hãy mặc vào những y phục đẹp của người, hỡi Giê Ru Sa Lem, thành phố thánh; vì từ nay về sau kẻ không chịu phép cắt bì và kẻ ô uế sẽ “không được vào nơi người nữa.

25 Hỡi Giê Ru Sa Lem, hãy giũ bụi đất đi; “trỗi dậy, và ngồi lên; hỡi con gái bị tù đầy của Si Ôn, hãy tháo ^bxiềng cổ người ra.

CHƯƠNG 9

Gia Cóp giải thích rằng dân Do Thái sẽ được quy tụ lại trên khắp các vùng đất hứa của họ—Sự Chuộc Tội chuộc loài người ra khỏi Sự Sa Ngã—Thể xác của những kẻ chết sẽ ra khỏi mồ và linh hồn của họ sẽ ra khỏi ngục giới và thiên đàng—Họ sẽ được phán xét—Sự Chuộc Tội cứu khỏi sự chết, ngục giới, quỷ dữ và cực hình bất tận—Người ngay chính sẽ được cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế—Những hình phạt dành cho các

16a 2 NêPhi 3:9; 29:14.

17a ÊSai 29:9;
GRMi 25:15.

b LuCa 21:24.

19a KHuyền 11:3.

21a 2 NêPhi 27:4.

22a GRMi 50:34.

23a XCRI 12:9.

24a ÊSai 52:1-2.

b GLGU 113:7-8.

c SHDT Si Ôn.

d GiêEn 3:17.

25a GIẢI THÍCH TRỖI
dậy từ cát bụi và
ngồi một cách cao
trọng, cuối cùng
được cứu chuộc.
b GLGU 113:9-10.

tội lỗi được nêu ra—Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên là người giữ công. Khoảng 559-545 trước T.C.

VÀ giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi đã đọc cho các người nghe những điều này để các người có thể biết được “những giao ước mà Chúa đã lập với tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên.

2 Rằng, Ngài đã từng nói với dân Do Thái qua miệng các thánh tiên tri, từ lúc khởi đầu, từ thế hệ này đến thế hệ khác, cho đến ngày họ sẽ được “phục hồi trong giáo hội chân chính và trong bầy chiên của Thượng Đế; ngày mà họ sẽ được ^bquy tụ về quê hương xứ sở, nơi ‘đất thừa hưởng của họ, và sẽ được định cư trên khắp các vùng đất hứa của họ.

3 Này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nói với các người những điều này để cho các người được vui mừng, và “ngược đầu lên mãi mãi, nhờ những phước lành mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho con cái các người.

4 Vì tôi biết rằng, nhiều người trong các người đã tìm kiếm để biết được những chuyện sẽ xảy ra; vậy nên, tôi biết các người cũng biết là xác thịt chúng ta

sẽ hao mòn và chết đi; tuy vậy, trong “thể xác của chúng ta, chúng ta sẽ thấy Thượng Đế.

5 Phải, tôi biết các người cũng biết rằng, Ngài sẽ xuất hiện trong thể xác cho những người ở Giê Ru Sa Lem thấy, tức là nơi mà chúng ta đã bỏ ra đi; vì điều cần thiết là Ngài phải xuất hiện giữa họ; vì “Đấng Sáng Tạo vĩ đại thấy Ngài cần phải chịu đau khổ để lệ thuộc dưới quyền của loài người trong xác thịt, và chết đi vì ^btất cả loài người, để sau đó tất cả loài người phải lệ thuộc dưới quyền của Ngài.

6 Vì một khi sự chết đã đến với tất cả loài người, để làm trọn vẹn “kế hoạch thương xót của Đấng Sáng Tạo vĩ đại, thì cần phải có một quyền lực phục sinh, và ^bsự phục sinh cần phải đến với loài người vì ‘sự sa ngã; và sự sa ngã đến do sự phạm giới; vì loài người sa ngã nên họ phải bị “loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

7 Vậy nên cần phải có một “sự chuộc tội ^bvô hạn—nếu không có sự chuộc tội vô hạn thì sự hư nát này sẽ không thể trở thành sự không hư nát được. Vậy nên, sự đoán phạt ‘đầu tiên đến với loài người cần phải được “tồn tại

9 1a SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.

2a 2 NêPhi 6:11.
SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

b SHDTT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

c 2 NêPhi 10:7-8.
SHDTT Đất Hứa.

3a BDJS TThiên 24:7-10

(Phụ Lục).

4a Gióp 19:26;
AnMa 11:41-45;
42:23;
HLMân 14:15;
MMôn 9:13.

5a SHDTT Sáng Tạo.
b Giảng 12:32;
2 NêPhi 26:24;
3 NêPhi 27:14-15.

6a SHDTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

b SHDTT Phục Sinh.
c SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.
d 2 NêPhi 2:5.

7a SHDTT Chuộc Tội.
b AnMa 34:10.
c MôSiA 16:4-5;
AnMa 42:6, 9, 14.
d MôSiA 15:19.

bất tận. Và nếu điều đó xảy ra, thì xác thịt này chắc đã phải nằm xuống, bị rữa nát và tan rã trong lòng đất mẹ mà không bao giờ trỗi dậy được nữa.

8 Ôi, “sự thông sáng của Thượng Đế, lòng ^bthương xót và ‘ân điển của Ngài! Vì này, nếu ‘thể xác của chúng ta không bao giờ trỗi dậy được nữa, thì linh hồn của chúng ta ắt phải lệ thuộc vào thiên thần mà đã ‘sa ngã khỏi sự hiện diện của Thượng Đế vĩnh cửu và đã trở thành ‘quỷ dữ để không bao giờ còn trỗi dậy được nữa.

9 Và linh hồn của chúng ta ắt đã trở thành giống như nó, và chúng ta đã trở thành quỷ dữ và ‘quỷ sứ, bị ^bloại ra khỏi sự hiện diện của Thượng Đế của chúng ta, và ở lại với cha đẻ của mọi ‘sự dối trá, sống trong sự khốn cùng, chẳng khác chi chính nó vậy; phải, chúng ta sẽ giống như kẻ đã ‘lừa dối thủy tổ của chúng ta; kẻ ‘biến dạng thành ‘thiên thần ánh sáng để xách động con cái loài người, đem họ vào ^bnhững tập đoàn sát nhân bí mật cùng đủ mọi hình thức những việc làm bí mật trong bóng tối.

10 Ôi, vĩ đại thay tấm lòng nhân từ của Thượng Đế chúng ta, Ngài đã sửa soạn con đường cho chúng ta tránh được sự vô chụp của con yêu quý ghê gớm ấy; phải, con yêu quý ấy là ‘sự chết và ^bngục giới mà tôi gọi là cái chết thể xác, và cũng là cái chết linh hồn nữa.

11 Và cũng nhờ đường lối ‘giải thoát của Thượng Đế chúng ta, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, mà ^bcái chết này, như tôi vừa nói tới, là cái chết thể chất, sẽ phải trả lại những kẻ chết của nó; cái chết thể chất đây tức là mộ phần vậy.

12 Và ‘cái chết mà tôi vừa nói đây là cái chết linh hồn sẽ trả lại những kẻ chết của nó; cái chết thuộc linh đây tức là ^bngục giới vậy; vậy nên, sự chết và ngục giới đều phải trả lại những kẻ chết của chúng, và ngục giới phải trả lại những linh hồn nó đã bắt giữ, và mộ phần cũng phải trả lại những thể xác nó giam cầm, và thể xác cùng ‘linh hồn của con người sẽ được ‘phục hồi lại với nhau; và đó là nhờ quyền năng phục sinh của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy.

8a Gióp 12:13;
ARHam 3:21.
SHDĐT Khôn Ngoan.
b SHDĐT Thương Xót.
c SHDĐT Ân Điển.
d GLGƯ 93:33-34.
e ÊSai 14:12;
2 NêPhi 2:17-18;
MôiSe 4:3-4;
ARHam 3:27-28.
g SHDĐT Quỷ Dữ.
9a GCóp 3:11;

AnMa 5:25, 39.
b KHuyền 12:7-9.
c SHDĐT Nói Dối.
d STKý 3:1-13;
MôSiA 16:3;
MôiSe 4:5-19.
e 2 CRTô 11:14;
AnMa 30:53.
g GLGƯ 129:8.
h SHDĐT Tập
Đoàn Bí Mật.
10a MôSiA 16:7-8;

AnMa 42:6-15.
b SHDĐT Ngục Giới.
11a SHDĐT Đàng
Giải Cứu.
b SHDĐT Chết Thể Xác.
12a SHDĐT Chết
Thuộc Linh.
b GLGƯ 76:81-85.
c SHDĐT Linh Hồn.
d SHDĐT Phục Sinh.

13 Ôi vĩ đại thay ^akế hoạch của Thượng Đế chúng ta! Vì mặt khác, ^bthiên đàng của Thượng Đế cũng phải trả lại linh hồn của những người ngay chính, và mộ phần cũng giao hoàn lại thể xác của những người ngay chính; và rồi, linh hồn cùng thể xác sẽ ‘phục hồi lại với nhau, và tất cả mọi người sẽ trở nên không hư nát và ^abất diệt, và họ là những bản thể sống, có một ‘sự hiểu biết ^shoàn toàn như chúng ta trong thể xác, ngoại trừ là sự hiểu biết của chúng ta lúc ấy sẽ trở nên hoàn toàn.

14 Vậy nên, chúng ta sẽ có một ‘sự hiểu biết hoàn toàn về tất cả ^btội lỗi, sự ô uế và ‘sự trần truồng của chúng ta; và người ngay chính sẽ có một sự hiểu biết hoàn toàn về niềm vui và ‘sự ngay chính của họ, và sẽ được ‘khoác lên mình ^ssự tinh khiết, phải, bằng ^hchiếc áo công minh.

15 Và chuyện rằng, sau khi tất cả loài người đã trải qua cái chết đầu tiên này để đi vào sự sống, và một khi họ đã được trở thành bất diệt rồi, thì họ phải ra trước

‘ghé phán xét của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; và lúc đó sẽ có ^bsự phán xét, và lúc đó họ phải bị xét xử theo sự phán xét thánh thiện của Thượng Đế.

16 Và như Chúa là Đấng hằng sống, vì Đức Chúa Trời có phán như vậy, và đó là ^alời vĩnh cửu của Ngài, không thể nào ^bbỏ qua được, rằng những người nào ngay chính thì vẫn ngay chính, và kẻ nào ‘dơ bẩn thì vẫn ^adơ bẩn; vậy nên, những kẻ ‘dơ bẩn tức là ‘quỷ dữ và các quỷ sứ của nó; chúng sẽ đi vào ngọn lửa ^svĩnh viễn đã được sửa soạn trước cho chúng; và cực hình của chúng tựa như là một ^hhồ lửa với diêm sinh, có ngọn lửa bốc cháy lên cao mãi mãi và đời đời.

17 Ôi, vĩ đại thay và ^a‘công lý thay Thượng Đế của chúng ta! Vì Ngài thực hiện tất cả những lời nói của Ngài, và những lời nói ấy đã phát ra từ miệng Ngài, và luật pháp của Ngài phải được thi hành.

18 Nhưng, này, những người ngay chính, ‘những thánh hữu của Đấng Thánh Y Sơ Ra Ên,

13a SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.
b GLGƯ 138:14-19.
SHDTT Thiên Đàng.
c AnMa 11:43.
d SHDTT Bất Diệt.
e GLGƯ 130:18-19.
g SHDTT Hoàn Hảo.
14a MôSiA 3:25;
AnMa 5:18.
b SHDTT Tội.
c MMôn 9:5.
d SHDTT Ngay Chính.

e CNgôn 31:25.
g SHDTT Thanh Khiết.
h GLGƯ 109:76.
15a SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
b TThiên 19:9;
2 NêPhi 30:9.
16a 1 Vua 8:56;
GLGƯ 1:38;
MôiSe 1:4.
b GLGƯ 56:11.
c SHDTT Ô Uế.
d 1 NêPhi 15:33-35;

AnMa 7:21;
MMôn 9:14;
GLGƯ 88:35.
e SHDTT Quỷ Dữ.
g MôSiA 27:28.
h KHuyền 21:8;
2 NêPhi 28:23;
GLGƯ 63:17.
17a SHDTT Công Bình, Công Lý.
18a SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đồ.

những người đã tin nơi Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, những người đã gánh chịu ^bnhững thập tự giá của thế gian, và đã xem thường sự hổ thẹn của nó, là những người sẽ được ^cthừa hưởng ^dvương quốc của Thượng Đế, một vương quốc đã được chuẩn bị cho họ ^etừ lúc thế gian mới được tạo dựng, và niềm vui sướng của họ sẽ tràn đầy ^fmãi mãi.

19 Ôi vĩ đại thay lòng thương xót của Thượng Đế chúng ta, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên! Vì Ngài đã ^ggiải thoát cho các thánh hữu của Ngài khỏi tên ác quỷ ^hgóm ghê đó tức là quỷ dữ, sự chết, và ⁱngục giới, cùng hồ lửa với diêm sinh, là cực hình bất tận.

20 Ôi vĩ đại thay ^jsự thánh thiện của Thượng Đế chúng ta! Vì Ngài đã ^kthông hiểu mọi sự việc, và chẳng có một sự việc gì mà Ngài không biết tới.

21 Và Ngài sẽ xuống thế gian để ^lcứu vớt tất cả loài người nếu họ biết nghe theo lời của Ngài; vì này, Ngài sẽ hứng lấy những sự đau đớn của mọi người, phải, ^mnhững sự đau đớn của từng sinh linh một, cả đàn ông

lẫn đàn bà và trẻ con, là những người thuộc gia đình ⁿA Đam.

22 Và Ngài chịu đựng như vậy là để cho sự phục sinh có thể đến được với tất cả mọi người, và để cho tất cả mọi người đều có thể đứng trước mặt Ngài vào ngày phán xét trọng đại ấy.

23 Và Ngài truyền lệnh cho tất cả mọi người phải ^ohồi cải, và ^pchịu phép báp têm trong danh Ngài, có đức tin trọn vẹn nơi Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, nếu không thì họ sẽ không được cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế.

24 Và nếu họ không hồi cải cùng tin vào ^qdanh Ngài, không chịu phép báp têm trong danh Ngài, và không ^rkiên trì đến cùng, thì họ sẽ bị ^sđoán phạt; vì Đức Chúa Trời, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, đã phán vậy.

25 Vậy nên, Ngài đã ban hành một ^tluật pháp; và nơi nào ^ukhông có luật pháp ban hành thì không có sự trừng phạt; và nơi nào không có sự trừng phạt thì không có sự kết tội; và nơi nào không có sự kết tội thì lòng thương xót của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên có quyền đòi hỏi họ qua sự chuộc tội vì họ

18b LuCa 14:27.

c GLGŨ 45:58; 84:38.

d SHDTT Tôn Cao.

e AnMa 13:3.

g SHDTT Cuộc Sống Vĩnh Cửu.

19a GLGŨ 108:8.

b 1 NêPhi 15:35.

c SHDTT Ngục Giới.

20a SHDTT Thánh Thiện, Sự.

b AnMa 26:35;

GLGŨ 38:2.

21a SHDTT Cứu Rỗi.

b GLGŨ 18:11; 19:18.

c SHDTT A Đam.

23a SHDTT Hồi Cải.

b SHDTT Phép Báp Têm.

24a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

b SHDTT Kiên Trì.

c SHDTT Đoán Phạt.

25a GiaCƠ 4:17.

SHDTT Luật Pháp, Luật Lệ.

b RôMa 4:15;

2 NêPhi 2:13;

AnMa 42:12-24.

SHDTT Trách Nhiệm.

được giải thoát nhờ quyền năng của Ngài.

26 Vì “sự chuộc tội làm thỏa mãn những đòi hỏi của ^b công lý của Ngài đối với những kẻ chưa được ban cho ^d luật pháp để họ thoát khỏi con ác quỷ gồm ghê đó, tức là sự chết và ngục giới, quỷ dữ, cùng hồ lửa với diêm sinh, là cực hình bất tận; và họ sẽ được phục hồi lại với Thượng Đế, Đấng đã cho họ ^e hơi thở, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy.

27 Nhưng khốn thay cho kẻ đã được ban cho ^a luật pháp, phải, kẻ đã có được tất cả các lệnh truyền của Thượng Đế, như chúng ta đây, nhưng lại vi phạm những lệnh truyền ấy, và phạm những ngày tháng thử thách của mình, vì tình trạng của kẻ ấy thật đáng kinh sợ xiết bao!

28 Ôi xảo quyết thay ^a kẻ hoạch của kẻ tà ác đó! Ôi tính ^b kiêu căng, sự yếu đuối, sự rồ dại của loài người! Một khi có ^c học thức họ lại tự cho mình là ^d khôn ngoan, và họ không nghe theo ^e lời khuyên dạy của Thượng

Đế, vì họ đã để những lời ấy ra ngoài tai và tự cho rằng mình đã thông hiểu hết mọi sự việc, vì thế, sự khôn ngoan của họ chỉ là sự rồ dại, không đem lại lợi ích gì cho họ hết, và họ sẽ bị diệt vong.

29 Nhưng có kiến thức là một điều tốt nếu họ ^a nghe theo ^b những lời khuyên dạy của Thượng Đế.

30 Nhưng khốn thay cho ^a kẻ giàu, là những kẻ giàu có những vật chất của thế gian. Vì họ giàu có nên họ xem thường ^b kẻ nghèo khó, và ngược đãi kẻ nhu mì; trái tim của họ chỉ nằm trong cửa cải của họ; vì vậy của cải của họ là thượng đế của họ. Và này, của cải của họ sẽ bị hủy diệt với họ.

31 Và khốn thay cho những kẻ điếc không muốn ^a nghe; vì họ sẽ bị diệt vong.

32 Khốn thay cho những kẻ mù không muốn nhìn; vì họ cũng sẽ bị diệt vong.

33 Khốn thay cho những kẻ chưa chịu phép cắt bì trong lòng, vì sự hiểu rõ những điều bất chính của họ sẽ đánh ngã họ vào ngày sau cùng.

26a 2 NêPhi 2:10;
AnMa 34:15–16.
SHĐT Chuộc Tội.
b SHĐT Công
Bình, Công Lý.
c MôSiA 3:11.
d MôSiA 15:24;
GLGƯ 137:7.
e STKý 2:7;
GLGƯ 93:33;
ARHam 5:7.
27a LuCa 12:47–48.
28a AnMa 28:13.

b SHĐT Hư Không.
c LuCa 16:15;
2 NêPhi 26:20;
28:4, 15.
d CNgôn 14:6;
GRMi 8:8–9;
RôMa 1:22.
SHĐT Khôn Ngoan;
Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.
e AnMa 37:12.
SHĐT Khuyên
Bảo, Khuyên Dạy,

Khuyên Nhủ.
29a 2 NêPhi 28:26.
b GCôp 4:10.
30a LuCa 12:34;
1 TMTê 6:10;
GLGƯ 56:16.
b SHĐT Nghèo.
31a ÊXCÊN 33:30–33;
MÔ 11:15;
MôSiA 26:28;
GLGƯ 1:2, 11, 14;
MôSe 6:27.

34 Khôn thay cho “kẻ nói dối, vì kẻ đó sẽ bị xô xuống ^bngục giới.

35 Khôn thay cho kẻ sát nhân với dụng ý “giết người, vì kẻ đó sẽ ^bchết.

36 Khôn thay cho những kẻ phạm tội “tà dâm, vì họ sẽ bị xô xuống ngục giới.

37 Phải, khôn thay cho những kẻ “thờ hình tượng, vì quý dữ ưa thích bọn người này.

38 Và tóm lại, khôn thay cho tất cả những kẻ chết trong tội lỗi của mình; vì họ sẽ “trở về với Thượng Đế, và sẽ thấy mặt Ngài, mà vẫn còn ở trong tội lỗi của mình.

39 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy ghi nhớ rằng, nghịch phạm Đấng Thượng Đế Thánh ấy là một điều đáng sợ, và thuận theo những sự dụ dỗ của “kẻ quý quyết kia cũng là một điều đáng sợ. Hãy ghi nhớ rằng, có tinh thần hướng về ^bxác thịt là “sự chết, và có tinh thần hướng về tâm linh là ^dcuộc sống “vĩnh cửu vậy.

40 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy để tai nghe lời tôi nói. Hãy nhớ tới sự vĩ đại của Đấng

Thánh của Y Sơ Ra Ên. Xin chớ cho rằng tôi đã nặng lời với các người; vì nếu các người nói như vậy tức là các người đã thóa mạ “sự thật; vì tôi đã nói những lời của Đấng Sáng Tạo các người. Tôi biết rằng, những lời nói của sự thật rất ^bkhó nghe đối với tất cả những gì không trong sạch; nhưng người ngay chính không hề sợ những lời ấy, vì họ yêu lẽ thật, và không bị nao núng.

41 Vậy thì, hỡi đồng bào thân mến của tôi, hãy “đến với Chúa, Đấng Thánh. Hãy ghi nhớ rằng, các nẻo đường của Ngài đều ngay chính. Nay, ^bcon đường dành cho nhân loại tuy “chật hẹp, nhưng nó nằm trong một lộ trình thẳng trước mặt họ, và người giữ ^dcổng là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên; và Ngài không thu dụng tôi tớ nào ở đó cả; và cũng không có một lối nào khác ngoài lối vào bởi cổng đó; vì Ngài không thể nào bị lừa gạt được đâu, vì Đức Chúa Trời là danh Ngài.

42 Và kẻ nào gõ, Ngài sẽ mở cho; những “kẻ khôn ngoan, những kẻ học thức, cùng những kẻ giàu có,

34a CNgôn 19:9.
SHĐTT Lương Thiện;
Nói Dối.

b SHĐTT Ngục Giới.

35a XÊDTKý 20:13;
MôSiA 13:21.

b SHĐTT Tội Từ Hình.

36a 3 NêPhi 12:27-29.
SHĐTT Trinh Khiết.

37a SHĐTT Thờ
Hình Tượng.

38a AnMa 40:11, 13.

39a 2 NêPhi 28:20-22; 32:8;

MôSiA 2:32; 4:14;
AnMa 30:53.

b RôMa 8:6.

SHĐTT Xác Thịt.

c SHĐTT Chết
Thuộc Linh.

d CNgôn 11:19.

e SHĐTT Cuộc Sống
Vĩnh Cửu.

40a SHĐTT Lê Thật.

b 1 NêPhi 16:2;

2 NêPhi 28:28; 33:5.

41a 1 NêPhi 6:4;

GCốp 1:7;

ÔmNi 1:26;

MRNi 10:30-32.

b 2 NêPhi 31:17-21;

AnMa 37:46;

GLGƯ 132:22, 25.

c LuCa 13:24;

2 NêPhi 33:9;

HLMa 3:29-30.

d 2 NêPhi 31:9, 17-18;

3 NêPhi 14:13-14;

GLGƯ 43:7; 137:2.

42a MTO 11:25.

là những kẻ ^btrần đầy kiêu ngạo vì sự học thức, sự khôn ngoan, và sự giàu có của mình—phải chính họ là những người bị Ngài khinh rẻ; và trừ phi họ chịu từ bỏ những điều ấy, và tự xem mình như ^ckẻ diên rồ trước mặt Thượng Đế, và hạ mình xuống tận đáy sâu của ^dsự khiêm nhường, thì Ngài sẽ không mở cửa cho họ đâu.

43 Những gì dành riêng cho người khôn ngoan và người thận trọng sẽ bị cất ^agiấu khỏi họ mãi mãi—phải, nguồn hạnh phúc đó đã được sửa soạn sẵn cho các thánh hữu.

44 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, xin hãy nhớ những lời tôi nói. Nay, tôi cởi bỏ y phục của tôi, và giữ nó trước mặt các người; tôi cầu nguyện Thượng Đế của sự cứu rỗi của tôi, để Ngài nhìn thấy tôi với con mắt ^akhám xét của Ngài; vậy nên, vào ngày sau cùng, vào ngày mà tất cả mọi người sẽ được phán xét theo những việc làm của mình, các người sẽ biết rằng Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên đã chứng kiến rằng tôi đã ^bgiữ sạch các điều bất chính của các người khỏi linh hồn tôi, và tôi đứng với sự sáng chói trước mặt Ngài, và ^cdứt bỏ được máu của các người.

45 Hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy lánh xa tội lỗi của mình; hãy cởi bỏ ^anhững xiềng xích của kẻ

muốn trói chặt các người, hãy đến với Đấng Thượng Đế là tảng ^bđá cứu rỗi của các người.

46 Hãy chuẩn bị linh hồn mình cho ngày vinh quang đó, ngày mà ^c“công lý sẽ được thực thi cho người ngay chính, là ngày ^bphán xét, để các người khỏi phải co rúm trong sự sợ hãi ghê gớm; để các người khỏi phải nhớ tới một cách rõ rệt ^d‘tội lỗi hết sức ghê gớm của mình, đến nỗi phải buột miệng thốt lên rằng: Thánh thiện thay, thánh thiện thay những sự phán xét của Ngài, ôi Đức Chúa Trời ^e‘Toàn Năng—con đã biết tội lỗi của con, con đã vi phạm luật pháp của Ngài; và những sự vi phạm ấy chính con đã làm ra; và quý dữ đã chiếm được con, khiến con là miếng mồi ngon cho sự khốn cùng ghê gớm của nó.

47 Nhưng này, hỡi đồng bào, tôi có cần phải thức tỉnh các người để các người chú ý đến sự thực ghê gớm của những sự việc này chăng? Lẽ nào tôi làm cho các người ray rứt trong tâm hồn nếu tâm trí các người thanh khiết? Lẽ nào tôi muốn minh bạch với các người, dựa theo sự minh bạch của lẽ thật, nếu các người đã được thoát tội?

48 Nay, nếu các người thánh thiện thì tôi sẽ nói những điều thánh thiện với các người; nhưng, vì các người không thánh thiện, và

42 *b* SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.
c 1 CRTô 3:18-21.
d SHDTT Khiêm Nhường, Khiêm Tốn.
 43 *a* 1 CRTô 2:9-16.
 44 *a* GCôp 2:10.

b GCôp 1:19.
c GCôp 2:2;
 MôSiá 2:28.
 45 *a* 2 NêPhi 28:22;
 AnMa 36:18.
b SHDTT Đá.
 46 *a* SHDTT Công

Bình, Công Lý.
b SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
c MôSiá 3:25.
d 1 NêPhi 1:14;
 MốiSe 2:1.

xem tôi như một người giảng dạy, nên tôi thấy cần phải “giảng dạy cho các người biết về những hậu quả của ^btội lỗi.

49 Nay, tâm hồn tôi ghê tởm tội lỗi, và lòng tôi hân hoan về sự ngay chính; và tôi sẽ “ca ngợi thánh danh của Thượng Đế của tôi.

50 Hãy lại đây, hỡi đồng bào của tôi, bất cứ ai khát thì hãy đến “dòng nước này, và ai không tiền hãy lại đây mua mà ăn; phải, hãy lại đây mua rượu nho và sữa mà khỏi phải trả ^btiền, và không cần giá cả.

51 Vậy nên, xin chớ tiêu phí tiền bạc về những gì không có giá trị, và cũng đừng “lao nhọc sức lực về những gì không thể làm thỏa mãn được. Xin hãy chuyên tâm nghe tôi và nhớ lấy những lời tôi nói; hãy đến với Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và hãy ^bnuôi dưỡng những gì không bị hư mất hay mục nát được, và hãy để cho tâm hồn các người vui thích trong sự béo bổ.

52 Nay, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy ghi nhớ những lời của Thượng Đế của các người; hãy luôn cầu nguyện Ngài ban ngày, và hãy “tạ ơn thánh danh Ngài ban đêm. Hãy để cho lòng mình vui sướng.

53 Và này, thật vĩ đại thay “những giao ước của Chúa, và

vĩ đại thay tấm lòng hạ cố của Ngài đối với con cái loài người; vì sự cao cả của Ngài, và ân điển cùng lòng ^bthương xót của Ngài, nên Ngài đã hứa với chúng ta rằng, dòng dõi của chúng ta sẽ không bị tận diệt, theo thể cách xác thịt, nhưng Ngài sẽ bảo tồn chúng; và trong những thế hệ tương lai, chúng sẽ trở nên một “nhánh ngay chính của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

54 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi cần muốn nói với các người nhiều hơn nữa; nhưng hãy để ngày mai, tôi sẽ nói những lời còn lại của tôi cho các người nghe. A Men.

CHƯƠNG 10

Gia Cóp giải thích rằng dân Do Thái sẽ đóng dinh Thượng Đế của họ trên thập tự giá—Họ sẽ bị phân tán cho đến khi nào họ bắt đầu tin nơi Ngài—Nước Mỹ sẽ là một xứ tự do không có vua cai trị—Hãy hòa hiệp với Thượng Đế và nhận được sự cứu rỗi qua ân điển của Ngài. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cóp, xin nói tiếp với các người về “nhánh ngay chính mà tôi đã nói đến.

2 Vì này, những lời hứa mà chúng ta đã nhận được là

48a AnMa 37:32.

b SHDTT Tội Lỗi.

49a 1 NêPhi 18:16.

50a SHDTT Nước Sống.

b AnMa 42:27.

51a ÊSai 55:1–2.

b 2 NêPhi 31:20; 32:3;

3 NêPhi 12:6.

52a SHDTT Tạ Ơn.

53a SHDTT Giao Ước.

b SHDTT Thương Xót.

c SHDTT Vườn Nho

của Chúa.

10 1a 1 NêPhi 15:12–16;

2 NêPhi 3:5;

GCóp 5:43–45.

“những lời hứa với chúng ta theo thể cách xác thịt; vậy nên, tôi đã được cho thấy rằng, phần đông các con cháu của chúng ta sẽ bị hủy diệt trong thể xác vì sự vô tín ngưỡng; tuy nhiên, Thượng Đế sẽ thương xót nhiều người; và con cháu chúng ta sẽ được phục hồi, để chúng có thể đạt được điều mà đem lại cho chúng sự hiểu biết trung thực về Đấng Cứu Chuộc của chúng.

3 Vậy nên, như tôi đã có nói với các người, Đấng Ky Tô—vì trong đêm trước “vị thiên sứ đã nói cho tôi biết rằng tên của Ngài là vậy—cần phải ^bđến giữa đám người Do Thái, giữa những con người độc ác nhất trên thế gian, và họ sẽ “đóng đinh Ngài trên thập tự giá—vì Thượng Đế của chúng ta thấy cần phải có như vậy; và chẳng có một dân tộc nào khác trên thế gian này lại “đóng đinh “Thượng Đế của mình trên thập tự giá như vậy.

4 Vì nếu “những phép lạ phi thường này mà xảy đến cho các dân tộc khác, thì họ sẽ hối cải và nhận biết Ngài là Thượng Đế của họ.

5 Nhưng vì “những mưu chước

tăng tế và những điều bất chính, nên những kẻ ở Giê Ru Sa Lem sẽ cứng cổ chống lại Ngài, khiến Ngài phải bị đóng đinh trên thập tự giá.

6 Vậy nên, chính vì những điều bất chính của họ, mà sự tàn phá, nạn đói kém, bệnh dịch, cùng những cuộc đổ máu sẽ trút lên đầu họ; và những kẻ nào không bị hủy diệt thì cũng sẽ bị “phân tán khắp các quốc gia khác.

7 Nhưng này, “Đức Chúa Trời có phán như vậy: ^bĐến ngày nào mà họ biết tin rằng ta là Đấng Ky Tô, thì như ta đã giao ước với các tổ phụ của họ, họ sẽ được mang trở về đất thừa hưởng của mình khi họ còn trong thể xác trên thế gian này.

8 Và chuyện rằng, sau một thời gian bị phân tán lâu dài, họ sẽ được “quy tụ lại từ ^bcác hải đảo và từ bốn phương trời của thế gian; và các quốc gia của Dân Ngoại sẽ trở thành vĩ đại trước mắt ta, trong việc “đem họ trở về đất thừa hưởng của họ, lời Thượng Đế phán vậy.

9 “Phải, các vua của Dân Ngoại sẽ là dưỡng phụ của họ và các hoàng hậu sẽ là dưỡng mẫu của

2a 1 NêPhi 22:8;

3 NêPhi 5:21-26;
21:4-7.

3a 2 NêPhi 25:19;
GCốp 7:5;
MRNi 7:22.

b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

c 1 NêPhi 11:33;

MôSiá 3:9;

GLGU 45:52-53.

d LuCa 23:20-24.

e 1 NêPhi 19:10.

4a SHDTT Phép Lạ.

5a LuCa 22:2.

SHDTT Xảo Quyết Tăng Tế.

6a 1 NêPhi 19:13-14.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của

Y Sơ Ra Ên.

7a SHDTT Chúa.

b 2 NêPhi 25:16-17.

8a SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

b 1 NêPhi 22:4;

2 NêPhi 10:20-22;

GLGU 133:8.

c 1 NêPhi 22:8.

9a ÊSai 49:22-23.

họ; vậy nên, ^bnhững lời hứa của Chúa với người Dân Ngoại rất lớn lao, vì một khi Ngài đã phán vậy thì ai dám bàn cãi?

10 Nhưng này, Thượng Đế có phán rằng: Xứ này sẽ là xứ thừa hưởng của các người, và những người ^a“Dân Ngoại sẽ được ban phước trong xứ này.

11 Và xứ này sẽ là xứ ^a“tự do cho người Dân Ngoại, và họ sẽ không lập một ai lên làm ^bvua trong xứ này, là những người sẽ được đẩy lên cho người Dân Ngoại.

12 Và ta sẽ ban thêm sức mạnh cho xứ này để chống lại tất cả các quốc gia khác.

13 Và kẻ nào ^a“chống lại Si Ôn sẽ bị ^b“diệt vong, Thượng Đế phán vậy.

14 Vì kẻ nào lập vua lên để chống lại ta thì sẽ bị diệt vong; vì ta, là Chúa, là ^a“vua trên trời, sẽ là vua của họ. Ta sẽ mãi mãi là ^bsự sáng cho những ai biết nghe lời của ta.

15 Vậy nên, vì lý do này, để ^a“các giao ước mà ta đã lập với con cái loài người được làm tròn, những giao ước mà ta hứa sẽ thực hiện khi con cái loài

người còn ở trong xác thịt, ta phải cần hủy diệt những việc làm ^b“bí mật trong ^c“bóng tối, sát nhân và khả ố.

16 Vậy nên, kẻ nào chống lại ^a“Si Ôn, cả người Do Thái lẫn Dân Ngoại, nô lệ cũng như tự do, nam cũng như nữ, đều sẽ bị diệt vong; vì ^b“những kẻ đó là gái điếm của toàn thể thế gian; vì ^c“kẻ nào ^a“không theo ta tức là ^c“chống ta, Thượng Đế của chúng ta phán vậy.

17 Vì ta sẽ ^a“làm tròn những lời ta đã hứa với con cái loài người, là những lời hứa ta sẽ thực hiện cho họ khi họ còn sống trong xác thịt—

18 Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, Thượng Đế của chúng ta có phán như vậy: Ta sẽ làm cho dòng dõi của người phải đau khổ vì bàn tay của người Dân Ngoại; tuy nhiên, ta sẽ làm mềm lòng người ^a“Dân Ngoại để họ trở nên như một người cha của chúng; vì thế mà những người Dân Ngoại sẽ được ^b“ban phước và được ^c“liệt vào gia tộc Y Sơ Ra Ên.

19 Vậy nên, ta sẽ ^a“biệt riêng xứ

9b 1 NêPhi 22:8-9;
GLGU 3:19-20.

10a 2 NêPhi 6:12.

11a SHDTT Tự Do.

b MôSiA 29:31-32.

13a 1 NêPhi 22:14, 19.

b ÊSai 60:12.

14a AnMa 5:50;
GLGU 38:21-22;

128:22-23;

MôiSe 7:53.

b SHDTT Ánh Sáng, Ánh
Sáng của Đấng Ky Tô.

15a SHDTT Giao Ước.

b HLMa 3:23.

SHDTT Tập

Đoàn Bí Mật.

c SHDTT Tối Tăm

Thuộc Linh.

16a SHDTT Si Ôn.

b 1 NêPhi 13:4-5.

c 1 NêPhi 14:10.

d 1 NêPhi 22:13-23;

2 NêPhi 28:15-32;

3 NêPhi 16:8-15;

ÊThe 2:9.

e MTO 12:30.

17a GLGU 1:38.

18a LuCa 13:28-30;

GLGU 45:7-30.

b ÊPSô 3:6.

c GLTi 3:7, 29;

1 NêPhi 14:1-2;

3 NêPhi 16:13; 21:6,

22; 30:2;

ARHam 2:9-11.

19a 2 NêPhi 3:2.

này cho dòng dõi người, và cho những kẻ được liệt vào dòng dõi người, được thừa hưởng xứ này mãi mãi; vì Thượng Đế có phán rằng đối với ta xứ này là một xứ chọn lọc, hơn hết thảy mọi xứ khác, vì lẽ đó mà ta muốn rằng tất cả những kẻ nào sống trên đất này sẽ tôn thờ ta, Thượng Đế phán vậy.

20 Và này, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, vì lẽ Thượng Đế nhân từ của chúng ta đã ban cho chúng ta một sự hiểu biết quá lớn lao về những điều ấy, chúng ta hãy nhớ đến Ngài, và hãy gạt bỏ qua một bên những tội lỗi của mình, và đừng cúi gằm mặt xuống, vì chúng ta không bị loại trừ; mặc dù chúng ta đã bị “đuối ra khỏi đất thừa hưởng của chúng ta, chúng ta đã được dẫn dắt tới một ^bxứ tốt đẹp hơn, vì Chúa đã lấy biển làm ^clối đi cho chúng ta và chúng ta đang được ở trên một ^dhải đảo.

21 Nhưng vĩ đại thay những lời hứa mà Chúa đã ban cho những người ở trên ^acác hải đảo; Vậy nên, một khi đã gọi là các hải đảo thì tức là còn nhiều hải đảo khác hơn hải đảo này, và trên những hải đảo ấy đồng bào của chúng ta cũng đang ở.

22 Vì này, Đức Chúa Trời thỉnh thoảng đã “dẫn họ đi khỏi gia tộc Y Sơ Ra Ên, tùy theo ý muốn

và sự vui thích của Ngài. Và giờ đây này, Chúa nhớ tới tất cả những kẻ bị tách lia đó, vậy nên Ngài cũng nhớ đến chúng ta nữa.

23 Vì vậy, hãy hoan hỷ lên đi, và nên nhớ rằng, các người là những người được “tự do ^bhành động cho chính mình—được tự do ^cchọn lựa lấy con đường của sự chết vĩnh viễn hay là con đường của cuộc sống vĩnh cửu.

24 Vì thế, hồi đồng bào yêu dấu của tôi, hãy hòa mình thuận theo ý muốn của Thượng Đế, và chớ có làm theo ý muốn của quỷ dữ và của xác thịt; và xin ghi nhớ rằng, sau khi các người đã hòa hiệp với Thượng Đế, chỉ trong và qua ^aân điển của Thượng Đế các người mới được ^bcứu mà thôi.

25 Vậy nên, cầu mong sao Thượng Đế nhắc các người ra khỏi cõi chết nhờ quyền năng phục sinh và luôn cả khỏi sự chết vĩnh viễn nhờ quyền năng ^achuộc tội, để các người có thể được thu nhận vào trong vương quốc vĩnh cửu của Thượng Đế, ngõ hầu các người có thể ca ngợi Ngài qua ân điển thiêng liêng. A Men.

CHƯƠNG 11

Gia Cóp trông thấy Đấng Cứu

20a 1 NêPhi 2:1–4.
b 1 NêPhi 2:20.
SHDĐT Đất Hứa.
c 1 NêPhi 18:5–23.
d ÊSai 11:10–12.

21a 1 NêPhi 19:15–16;
22:4.
22a 1 NêPhi 22:4.
23a SHDĐT Quyền
Tự Quyết.

b 2 NêPhi 2:16.
c PTLKý 30:19.
24a SHDĐT Ân Điển.
b SHDĐT Cứu Rỗi.
25a SHDĐT Chuộc Tội.

Chuộc của mình—Luật pháp Môi Se tiêu biểu cho Đấng Ky Tô và minh chứng rằng Ngài sẽ đến. Khoảng 559-545 trước T.C.

Và giờ đây, “Gia Cốp còn nói thêm nhiều điều với dân tôi vào lúc đó; nhưng tôi chỉ cho chép lại có bấy nhiêu thôi; vì những điều tôi đã ghi chép ra đây, tôi thấy đã đầy đủ rồi.

2 Và giờ đây tôi, Nê Phi, xin viết thêm về những lời của Ê Sai, vì tâm hồn tôi hân hoan về những lời của ông. Vì tôi sẽ áp dụng những lời của ông cho dân tôi, và tôi sẽ lưu truyền những lời ấy cho tất cả con cháu của tôi nữa, vì quả thật ông đã thấy Đấng Cứu Chuộc của tôi, cũng như tôi đã thấy Ngài vậy.

3 Và Gia Cốp, em của tôi, cũng được thấy Ngài như tôi đã được thấy Ngài vậy; vì thế tôi sẽ lưu truyền những lời của họ cho con cháu tôi để chứng minh cho chúng biết rằng, những lời nói của tôi là chân thật. Vì Thượng Đế có phán rằng: Với lời nói của ba người, ta sẽ thiết lập lời của ta. Tuy nhiên, Thượng Đế còn gửi thêm những nhân chứng khác, và Ngài chứng minh cho tất cả các lời nói của Ngài.

4 Nay, tâm hồn tôi hân hoan

trong việc “minh chứng cho dân tôi biết sự thật về sự hiện đến của Đấng Ky Tô; và chính vì mục đích này mà luật pháp Môi Se đã được ban bố; và tất cả những điều mà Thượng Đế đã ban cho loài người từ lúc thế gian mới được tạo dựng đều tượng trưng cho Ngài vậy.

5 Và tâm hồn tôi cũng hân hoan về “những giao ước Chúa đã lập với các tổ phụ của chúng ta; phải, tâm hồn tôi hân hoan về ân điển của Ngài, về công lý, quyền năng và lòng thương xót của Ngài trong kế hoạch vĩ đại và vĩnh cửu về sự giải thoát khỏi sự chết.

6 Và tâm hồn tôi hân hoan trong việc minh chứng cho dân tôi biết rằng, “trừ phi Đấng Ky Tô đến, nếu không, thì tất cả loài người phải bị diệt vong.

7 Vì nếu “không có Đấng Ky Tô, thì không có Thượng Đế; và nếu không có Thượng Đế thì không có chúng ta, vì đã không thể có sự sáng tạo. Nhưng quả thật có một Thượng Đế, và Ngài là Đấng Ky Tô, và Ngài sẽ đến lúc thời kỳ trọn vẹn của Ngài.

8 Và giờ đây, tôi ghi lại một số lời nói của Ê Sai, để những ai trong số dân tôi đọc thấy những lời này sẽ nức lòng và hoan hỷ

11 1 a 2 NêPhi 6:1-10.

b 2 NêPhi 31:1.

2a 3 NêPhi 23:1.

b SHDTT Đấng Cứu Chuộc.

3a 2 NêPhi 2:3;

GCốp 7:5.

b 2 NêPhi 27:12;

ÊThe 5:2-4;

GLƯ 5:11.

4a 2 NêPhi 31:2.

b GCốp 4:5;

GRôm 1:11;

AnMa 25:15-16;

ÊThe 12:19.

c 2 NêPhi 5:10.

5a SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.

6a MôSiÁ 3:15.

7a 2 NêPhi 2:13.

b SHDTT Sáng Tạo.

cho tất cả loài người. Nay, đây là những lời ấy, và các người có thể áp dụng cho chính mình và cho tất cả mọi người.

CHƯƠNG 12

Ê Sai trông thấy đền thờ ngày sau, sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên và sự phán xét và thái bình trong Thời Kỳ Ngàn Năm—Kể kiều ngạo và độc ác sẽ bị hạ xuống thấp vào Ngày Tái Lâm—Đổi chiếu với Ê Sai 2. Khoảng 559-545 trước T.C.

Lời mà “Ê Sai, con trai của A Mô, đã ^bthấy về Giu Đa và Giê Ru Sa Lem như sau:

2 Và sẽ xảy ra trong những ngày sau cùng: “Núi của ^bnhà Chúa sẽ được lập trên đỉnh các núi, và sẽ được nâng cao hơn các đồi, và tất cả các nước sẽ đổ về đó.

3 Và nhiều dân tộc sẽ đến đó mà nói rằng: Hãy đến đây, chúng ta hãy lên núi của Chúa, đến nhà Thượng Đế của Gia Cốp; Ngài sẽ dạy chúng ta những đường lối của Ngài, và chúng ta sẽ “đi trong các nẻo của

Ngài. Vì ^bluật pháp sẽ phát xuất từ Si Ôn, lời của Chúa sẽ ra từ Giê Ru Sa Lem.

4 Ngài sẽ “phán xét trong các nước, và quở mắng nhiều dân tộc. Bấy giờ họ sẽ lấy gươm rèn thành lưỡi cày, và lấy giáo rèn thành lưỡi liềm—nước này không còn vung gươm lên đánh nước khác nữa, và họ cũng không còn tập sự chiến tranh.

5 Hỡi gia tộc Gia Cốp, hãy đến đây, chúng ta hãy bước đi trong sự sáng của Chúa; phải, hãy đến đây, vì tất cả các người đều “đi lạc lối, ai cũng đi theo con đường độc ác của mình.

6 Vì vậy, hỡi Chúa, Ngài đã bỏ dân Ngài là gia tộc Gia Cốp, vì họ “đầy dẫy tập tục phương đông, nghe lời các thầy bói như người ^bPhi Li Tin, và họ lại “ra thích con cái của người lạ.

7 Xứ của họ cũng đầy dẫy bạc vàng, và các kho tàng của họ thì vô tận; xứ của họ cũng đầy dẫy ngựa, và xe ngựa của họ đông vô số kể.

8 Xứ của họ cũng đầy dẫy “hình tượng; họ thờ lạy đồ do

12 1a Ê Sai các chương 2-14 được trích dẫn từ các bảng khắc bằng đồng trong 2 Nê Phi 12-24; có vài khác biệt trong cách diễn tả cần nên được lưu ý.
b HÊBR *khazah*, có nghĩa “nhìn thấy trong khải tượng.” Nó có nghĩa là Ê Sai nhận được sứ điệp qua một khải

tượng từ Chúa.
2a GiôÊn 3:17.
SHDT Si Ôn.
b SHDT Đền Thờ, Nhà của Chúa.
c GLGƯ 49:25.
3a SHDT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b HÊBR giảng dạy, hay giáo lý.
SHDT Phúc Âm.
4a 2 NêPhi 21:2-9.
5a 2 NêPhi 28:14; MôSiA 14:6;

AnMa 5:37.
6a GIẢI THÍCH bị tràn đầy, bị cung cấp những lời giảng dạy, các tín ngưỡng xa lạ.
TThiên 106:35.
b SHDT Phi Li Tin, Dân.
c HÊBR bắt tay với, hay lập giao ước với.
8a SHDT Thờ Hình Tượng.

tay mình làm ra, đồ do ngón tay mình tạo nên.

9 Và kẻ hèn không chịu "cúi đầu, người sang chẳng chịu hạ mình; vì thế, xin Ngài đừng tha họ.

10 Ôi, hỡi các người là những kẻ độc ác, hãy vào trong hang đá và "ẩn mình trong bụi đất, vì sự kính sợ Chúa và sự chói sáng của vẻ uy nghiêm Ngài sẽ đánh các người.

11 Và chuyện rằng, những cái nhìn cao ngạo của loài người sẽ bị hạ thấp và tính kiêu căng của loài người sẽ bị dần xuống, và vào ngày ấy, chỉ có một mình Chúa là sẽ được tôn cao mà thôi.

12 Vì "ngày của Chúa Muôn Quân sẽ chóng đến trên tất cả các nước, phải, sẽ đến trên mọi người; phải, trên những "kẻ kiêu căng và cao ngạo, và trên bất cứ kẻ nào tự cao; kẻ đó sẽ bị hạ xuống.

13 Phải, và ngày của Chúa sẽ đến trên mọi cây bách hương của Li Ban, vì những cây ấy cao và ngạo nghễ; và sẽ đến trên mọi cây sồi của Ba San;

14 Cùng trên mọi núi cao, mọi ngọn đồi, trên mọi nước nào kiêu căng và trên mọi dân tộc;

15 Và trên mọi tháp cao cùng trên mọi tường thành kiên cố;

16 Và trên mọi tàu bè của "biển cả, trên mọi tàu bè của Ta Rê Si, và trên mọi cảnh vật ngoạn mục.

17 Và rồi lòng cao ngạo của loài người sẽ bị dần xuống, và tính kiêu căng của loài người sẽ bị hạ đi; và vào "ngày ấy, chỉ có Chúa là được tôn cao mà thôi.

18 Và những hình tượng sẽ bị Ngài tiêu hủy hoàn toàn.

19 Và họ sẽ ẩn mình trong hang đá, trong hầm đất, và sự kính sợ Chúa sẽ đến trên họ, và sự chói sáng của vẻ uy nghiêm Ngài sẽ đánh họ, khi Ngài trở dậy để rung chuyển trái đất một cách khủng khiếp.

20 Vào ngày ấy người ta sẽ "ném cho chuột và dơi những hình tượng bằng bạc và những hình tượng bằng vàng mà họ làm ra cho mình thờ lạy;

21 Để ẩn trốn trong các hốc đá và trong các kẽ đá, vì sự kính sợ Chúa sẽ đến trên họ, và vẻ uy nghiêm chói sáng của Ngài sẽ đánh họ, khi Ngài trở dậy để rung chuyển trái đất một cách khủng khiếp.

22 Hãy "thôi trồng cây vào loài người là loài có hơi thở trong lỗ mũi; vì họ nào có đáng kể gì đâu?

9a GIẢI THÍCH trước Thượng Đế; kẻ ấy lại thờ lạy các hình tượng.

10a AnMa 12:14.

12a SHDTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

b MLChi 4:1;
2 NêPhi 23:11;
GLGU 64:24.

16a Bản dịch Hy Lạp có một cụm từ mà bản dịch Hê Bơ Rơ không có, và bản dịch Hê Bơ Rơ có một cụm từ mà bản dịch Hy Lạp không có; nhưng 2 NêPhi 12:16 có cả hai.

TThiên 48:7;
ÊXCên 27:25.

17a GIẢI THÍCH ngày của Chúa đến trong vinh quang.

20a HÊBR quăng đi.

22a GIẢI THÍCH Hãy thôi trồng cây vào con người trần thế; so sánh với Thượng Đế con người có ít quyền năng.
MôiSe 1:10.

CHƯƠNG 13

Giu Đa và Giê Ru Sa Lem sẽ bị trừng phạt vì sự bất tuân của họ—Chúa biện hộ và phán xét dân của Ngài—Các con gái của Si Ôn bị nguyên rủa và thống khổ vì sự ưa thích vật chất thế gian của họ—Đối chiếu với Ê Sai 3. Khoảng 559-545 trước t.c.

Vì này, Chúa, vị Chúa Muôn Quân, sẽ cất lấy sự cậy trông và nương tựa khỏi Giê Ru Sa Lem và Giu Đa, tức là cả bánh nó cậy và cả nước nó nhờ—

2 Người mạnh mẽ, chiến sĩ, phán quan, tiên tri, thầy bói và bô lão;

3 Đội trưởng năm chục người, người quý phái, mưu sĩ, lương công, và thuật sĩ.

4 Và ta sẽ ban cho họ những người trai trẻ để làm quan trưởng, và con nít sẽ cai trị họ.

5 Dân chúng sẽ bị đè ép, người này bị kẻ kia, người lân cận này bị người lân cận nọ; con nít sẽ lấn lướt người già, và kẻ hèn hạ lấn lướt người danh giá.

6 Khi một người nắm lấy người anh em mình tại nhà cha mình mà nói rằng: Anh có áo quần đầy đủ, hãy làm người cai quản chúng ta, và chớ để cho "sự bại hoại này đến dưới tay anh—

7 Vào ngày đó người kia sẽ lên tiếng thề rằng: Không, ta không làm "thầy chữa lành, vì trong nhà ta không có bánh cũng không có áo; chớ lập ta làm người cai trị dân.

8 Vì Giê Ru Sa Lem "điều tàn và Giu Đa ^bxiêu đổ, vì lời nói và việc làm của họ đã nghịch lại Chúa để trêu chọc mắt vinh quang của Ngài.

9 Bộ mặt họ làm chứng nghịch lại mình; họ bêu tội rõ ràng như thành "Sô Đôm chẳng che giấu chút nào. Khốn thay cho tâm hồn họ, vì họ đã rước lấy điều bất hạnh cho mình!

10 Hãy nói với những người ngay chính rằng: Mọi việc đều "tốt đẹp đối với họ; vì họ sẽ ăn trái của việc làm của mình.

11 Khốn thay cho những kẻ độc ác, vì họ sẽ bị diệt vong; vì họ sẽ nhận lấy những hậu quả do tay mình làm ra!

12 Còn đối với dân ta thì sẽ bị con nít hà hiếp và bị đàn bà cai trị. Hỡi dân ta, kẻ "dẫn dắt các người sẽ làm cho các người sai lạc, và phá hoại đường lối của các người.

13 Chúa đứng lên để "biện luận, và đứng phán xét dân chúng.

14 Chúa sẽ phán xét các trưởng lão và "các trưởng quan của dân Ngài; vì chính các người đã

13 6a ÊSai 3:6.

7a HÊBR người băng bó (vết thương); nghĩa là, ta không thể nắm vững các vấn đề của các người.

8a GRMi 9:11.

b CThương 1:3.

9a STKý 19:1, 4-7, 24-25.

SHDTT Hành Vi Tinh Dục Đồng Giới.

10a PTLKý 12:28.

12a ÊSai 9:15.

13a HÊBR tranh cãi.

MiChê 6:2;

GLGU 45:3-5.

14a HÊBR những người cai trị, hay những người lãnh đạo.

^bnuốt ^cvườn nho và của ^dcướp bóc của ^ekẻ nghèo đang ở trong nhà các người.

15 Các người có ý gì mà đè ép dân ta và giày vò mặt kẻ nghèo khó? Lời Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy.

16 Hơn nữa, Chúa phán rằng: Vì những con gái Si Ôn kiêu ngạo, ngẩng cổ bước đi, đôi mắt đưa tình khêu gợi, vừa đi ^aõng ẹo, vừa khua động tiếng dưới chân—

17 Vậy nên, Chúa sẽ làm cho đỉnh đầu con gái Si Ôn bị đóng vảy, và Ngài sẽ ^aphơi trần những chỗ kín của chúng.

18 Trong ngày đó, Chúa sẽ cắt bỏ đi những vòng mắt cá trang sức, những cái ^alưỡi tóc và những cái ^bmề đai dây chuyền hình mặt trăng lưỡi liềm;

19 Giây chuyền, vòng đeo tay, và ^akhăn choàng cổ;

20 Mào, vòng đeo chân, vải buộc tóc, hộp hương, và bông tai;

21 Cà rá và khoen đeo mũi;

22 ^aY phục đủ kiểu, áo choàng, khăn trùm đầu, và trâm cài tóc;

23 ^aGương soi, hàng lụa mỏng, khăn bịt đầu, và màn che mặt.

24 Và chuyện rằng, sẽ có mùi hôi hám thay vì thơm tho; ^adây tối thay vì nịt lưng; đầu sói thay vì tóc quăn; bao gai quấn mình thay vì ^báo dài phát phới; ^cdầu phồng thay vì sắc đẹp mỹ miều.

25 Các lính chiến của người sẽ ngã dưới gươm, và những kẻ dũng mãnh của người sẽ tử trận.

26 Các cổng Si Ôn sẽ rên rỉ và than khóc; nó sẽ tiêu điều và ngổn xệp dưới đất.

CHƯƠNG 14

Si Ôn và các con gái của nó sẽ được cứu chuộc và tẩy sạch trong thời kỳ ngàn năm—Đối chiếu với Ê Sai 4. Khoảng 559–545 trước T.C.

VÀ vào ngày đó, bảy người nữ sẽ níu lấy một người nam mà nói rằng: Chúng tôi ăn bánh của mình, và mặc áo của mình; chỉ xin phép cho chúng tôi được mang tên chàng để cắt bỏ ^asự nhục nhã của chúng tôi.

2 Vào ngày đó, ^anhánh của Chúa sẽ xinh đẹp và vinh quang;

14b HÊBR thiêu đốt, hay cháy.
c ÊSai 5:7.
d GIẢI THÍCH tham ô của cải.
e 2 NêPhi 28:12-13.
16a GIẢI THÍCH đi bằng những bước nhanh, ngắn một cách điệu bộ.
17a HÊBR phơi bày; thành ngữ có nghĩa là "làm cho họ xấu hổ."

18a Có lẽ là lưỡi dao tóc. Các vị thẩm quyền không luôn luôn đồng ý về tính chất của các nữ trang liệt kê trong các câu 18-23.
b GIẢI THÍCH các đồ trang sức có hình thể giống như trăng lưỡi liềm.
19a HÊBR màn che mặt.
22a HÊBR các y phục lộn lây.

23a THỂ các y phục mỏng.
24a HÊBR giẻ rách.
b THỂ áo dài.
c THỂ đóng dấu bằng sắt nung (dấu nô lệ).
14 1a GIẢI THÍCH vết nhơ của việc chưa kết hôn và không có con cái.
2a ÊSai 60:21; 2 NêPhi 3:5; GCSôp 2:25.

hoa trái của đất sẽ tốt lành và hiền dịu cho những kẻ trốn thoát của Y Sơ Ra Ên.

3 Và chuyện rằng, những kẻ còn lại ở Si Ôn và còn sót lại ở Giê Ru Sa Lem, tức là những người được chép vào sổ người sống tại Giê Ru Sa Lem, sẽ được gọi là thánh.

4 Khi Chúa đã dùng tinh thần công bằng và tinh thần^b thiêu đốt mà rửa sự ô uế của các con gái Si Ôn, và tẩy sạch huyết Giê Ru Sa Lem khỏi giữa nó.

5 Chúa sẽ tạo ra trên khắp nơi cư ngụ của núi Si Ôn, và trên các nơi hội họp của nó, một đám mây khói lúc ban ngày, và một ngọn lửa rực sáng lúc ban đêm; vì tất cả sự vinh quang của Si Ôn sẽ được bảo vệ.

6 Và sẽ có một đền tạm làm bóng mát che nắng ban ngày, và làm nơi dung thân tránh bão táp mưa sa.

CHƯƠNG 15

Vườn nho của Chúa (Y Sơ Ra Ên) sẽ trở nên tiêu điều và dân của Ngài sẽ bị phân tán—Những thống khổ sẽ giáng xuống họ trong trạng thái bội giáo và bị phân tán của họ—Chúa sẽ dựng lên một cờ hiệu và quy tụ Y Sơ Ra Ên—Đối chiếu với Ê Sai 5. Khoảng 559-545 trước t.c.

VÀ rồi ta sẽ hát cho người yêu dấu của ta một bài ca của người ta yêu dấu về vườn nho của người. Người yêu dấu của ta có một vườn nho ở trên đồi đất mầu mỡ.

2 Người rào vườn nho, lượm bỏ những đá sỏi, và trồng những gốc nho chọn lọc nhất. Rồi người dựng một cái tháp ở giữa vườn, và còn làm một máy ép rượu trong đó nữa; và người mong rằng nó sẽ sinh trái nho, nhưng nó lại sinh trái nho hoang.

3 Và này, hỡi dân cư của Giê Ru Sa Lem và những người của Giu Đa, ta xin các người hãy xét đoán giữa ta với vườn nho của ta.

4 Vậy nên, có điều chi cần làm thêm cho vườn nho của ta mà trong đó ta đã chưa làm chẳng? Cớ sao khi ta mong nó sinh ra trái nho thì nó lại sinh trái nho hoang?

5 Và này, ta sẽ bảo cho các người về những điều ta định làm cho vườn nho của ta: Ta sẽ phá bỏ hàng rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp;

6 Ta sẽ để nó hoang tàn, chẳng tia hót, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm. Ta lại truyền cho

4a GIẢI THÍCH Khi Chúa tẩy sạch thể gian.
b MLChi 3:2-3; 4:1.
c SHDTT Tẩy Sạch.
5a XÊDTKý 13:21.
6a ÊSai 25:4;
GLGU 115:6.

15 1a GIẢI THÍCH vị tiên tri sáng tác một bài ca hay một bài thơ ngụ ngôn về một vườn nho, cho thấy lòng thương xót của Thượng

Đế và sự lãnh đạm của Y Sơ Ra Ên.
2a GRMi 2:21.
5a TThiên 80:12.
6a ÊSai 7:23; 32:13.

mây đừng làm ^bmưa xuống trên nó nữa.

7 Vì ^avườn nho của Chúa Muôn Quân là gia tộc Y Sơ Ra Ên, và những người của Giu Đa tức là cây mà Ngài ưa thích, và Ngài trông mong ^bsự công bình, và thấy bạo tàn; trông mong sự ngay chính, nhưng thấy tiếng kêu la.

8 Khốn thay cho những kẻ thêm ^anhà vào nhà cho đến khi chẳng còn chỗ nào trống nữa, để họ có thể ^bbỏ một mình giữa trái đất!

9 Chúa Muôn Quân có phán vào tai tôi những lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, và nhiều thành phố vĩ đại và xinh đẹp chẳng có dân cư.

10 Phải, mười mẫu vườn nho chỉ sinh được một ^abát rượu, và một ô me hạt giống chỉ được một ê pha.

11 Khốn thay cho những kẻ dậy sớm lúc ban sáng để ^atìm kiếm rượu, uống cho đến tối và ^brượu đốt cháy mình!

12 Và trong yến tiệc của họ có đủ những đàn cầm, đàn sắt, trống, sáo và rượu; nhưng họ lại chẳng ^athiết đến công việc của Chúa, và cũng chẳng xem xét công trình của tay Ngài.

13 Vậy nên, dân của ta phải đi vào cảnh tù đày, vì họ không ^ahiểu biết; người sang chết đói, dân chúng chết khô vì khát.

14 Vì thế mà ngục giới đã mở rộng thêm ra, và há miệng lớn không lường được; và sự vinh quang của họ, dân của họ, vẻ hào hoa của họ, và những kẻ đi tìm vui thú, đều sẽ sa xuống đó hết.

15 Kẻ hèn bị khuất phục, kẻ mạnh bị thấp hèn, và con mắt người cao ngạo bị hạ xuống.

16 Nhưng Chúa Muôn Quân sẽ được tôn cao trong ^asự công bình, và Thượng Đế là Đấng thánh sẽ được thánh hóa trong sự ngay chính.

17 Bây giờ, những chiên con sẽ ăn cỏ như trong đồng cỏ của mình, và những người lạ sẽ ăn ruộng hoang của những con được nuôi mập.

18 Khốn thay cho kẻ lấy ^asự kiêu căng làm dây kéo sự bất chính theo sau, và ^bnhư dùng dây xe ngựa kéo tội lỗi.

19 Họ nói: Xin Ngài hãy ^avội vã làm nên công việc của Ngài hầu cho chúng tôi được ^bthấy; và xin mưu sự của Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên gần đến để chúng tôi được biết.

6b GRM1 3:3.

7a SHDT Vườn Nho của Chúa.

b THỂ công bằng.

8a MiChê 2:1-2.

b GIẢI THÍCH để được sống một mình.

Những người chủ đất giàu có chiếm cứ các nông trại nhỏ của người nghèo.

10a ÊXCÊN 45:10-11.

11a CNgôn 23:30-32.

b SHDT Lời Thông Sáng.

12a TThiên 28:5.

13a ÔSê 4:6.

SHDT Kiến Thức.

16a SHDT Chúa

Giê Su Kỵ Tô—

Đấng Phán Xét.

18a SHDT Hư Không.

b GIẢI THÍCH Họ bị buộc vào tội lỗi của mình như các súc vật bị buộc vào gánh nặng của chúng.

19a GRM1 17:15.

b GIẢI THÍCH Họ sẽ không tin Đấng Mê Si cho đến khi họ thấy Ngài.

20 Khôn thay cho kẻ "gọi dữ là lành, và gọi lành là dữ; lấy ^btối làm sáng, lấy sáng làm tối; vật chi đáng cho là ngọt, vật chi ngọt cho là đắng!

21 Khôn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là "thông sáng, và tự mình xét đoán mình là khôn ngoan!

22 Khôn thay cho kẻ mạnh uống rượu, và người có sức lực pha các thứ rượu mạnh;

23 Vì hối lộ mà biện minh cho kẻ ác, và "cướp lấy sự ngay chính của người ngay chính!

24 Vậy nên, như "lửa đốt ^bgốc rạ và ^crom rạ bị cháy thiêu trong ngọn lửa thế nào, thì rế họ cũng bị mục nát và hoa họ cũng bay đi như bụi đất thế ấy; vì họ đã bỏ luật pháp của Chúa Muôn Quân, và "khinh lời Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

25 Vì vậy, "cơn giận của Chúa đã phừng lên chống lại dân Ngài. Ngài đã giơ tay nghịch cùng họ và đánh họ. Các đồi núi đều rung động, và xác chết của họ bị phân ngang giữa đường. Dầu vậy cơn giận của Ngài cũng chưa nguôi, tay Ngài vẫn còn giơ ra.

26 Ngài sẽ dựng lên một "cờ hiệu hướng về các dân ở xa, và

^bhuýt gọi họ từ nơi tận cùng của quả đất; và này, họ lật đật chạy ^cđến rất mau; trong đám họ chẳng có người nào mỗi mệ và cũng chẳng ai bị vấp ngã.

27 Chẳng ai ngủ gật hoặc ngủ mê; chẳng ai phải tháo dây lưng hay dây giày bị đứt.

28 Các mũi tên của họ sẽ bén nhọn và tất cả cung của họ đều giương ra, vó ngựa của họ cứng như đá lửa, và bánh xe của họ chẳng khác chi cơn gió lốc, tiếng gầm thét của họ như con sư tử.

29 Chúng sẽ rống lên như "sư tử con; phải, chúng sẽ rống lên, và bắt mỗi đêm đi một cách an toàn, và không ai cứu được.

30 Và vào ngày đó, sẽ có tiếng gầm chống lại chúng, chẳng khác chi tiếng gầm của biển; và nếu chúng ngó vào trong xứ, thì này, chỉ thấy sự tối tăm và sâu muộn, và ánh sáng sẽ bị che tối trong các tầng trời.

CHƯƠNG 16

Ê Sai trông thấy Chúa—Tội lỗi của Ê Sai được tha—Ông được kêu gọi để tiên tri—Ông tiên tri về việc dân Do Thái bác bỏ những lời giảng dạy của Đấng Ky Tô—Dân còn sót lại

20a MRNi 7:14, 18;
GLGU 64:16; 121:16.

b 1 Giảng 1:6.

21a CNgôn 3:5-7;
2 NêPhi 28:15.

23a GIẢI THÍCH tước
đoạt các quyền hợp
pháp của người ấy.

24a ÁpĐĩa 1:18;
MLChi 4:1-2;

2 NêPhi 20:17.

b GiôÊn 2:5;

1 NêPhi 22:15, 23;

2 NêPhi 26:4, 6;
GLGU 64:23-24;
133:64.

c LuCa 3:17;
MôSiá 7:29-31.

d 2 SMên 12:7-9.

25a GLGU 63:32;

MôiSe 6:27.

26a SHDTT Cờ Hiệu.

b THỂ huýt sáo; nghĩa
là ra hiệu cho sự quy
tụ. ÊSai 7:18;
2 NêPhi 29:2.

c SHDTT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.

29a 3 NêPhi 21:12-13.

sẽ trở về—Đổi chiếu với Ê Sai 6.
Khoảng 559-545 trước T.C.

VÀO “năm vua Ô Xia băng hà, tôi thấy Chúa ngự trên ngôi cao sang, và vạt áo của Ngài trải rộng khắp đền thờ.

2 Các “Sê Ra Phin đứng bên trên đó; mỗi vị có sáu cánh, hai cánh che mặt, hai cánh che chân, và hai cánh dùng để bay.

3 Và mỗi vị cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay Chúa Muôn Quân! Khắp thế gian đầy sự vinh quang của Ngài!

4 Tiếng tung hô của mỗi vị làm cho “cột cửa lung lay và ngôi đền đầy khói.

5 Thế rồi tôi nói: Khốn thay cho tôi! “Xong đời tôi rồi; vì tôi là người có môi dơ dáy, và tôi ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, là Chúa Muôn Quân.

6 Bây giờ một vị Sê Ra Phin bay đến bên tôi, tay cầm “cục than lửa đỏ mà vị ấy đã dùng kẹp gấp nơi bàn thờ;

7 Vị ấy để trên miệng tôi mà nói rằng: Trông kia, cái này đã chạm đến môi ngươi, thì “những điều bất chính của ngươi đã được cất bỏ, tội lỗi của ngươi đã được tẩy sạch rồi.

8 Đoạn tôi nghe tiếng nói của Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi đây? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi bèn thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi đi.

9 Ngài phán rằng: Hãy đi nói với dân này rằng: Các người thực sự có nghe nhưng chẳng hiểu được chi, các người thực sự có xem nhưng chẳng thấy được gì.

10 Hãy làm cho dân này béo lòng, hãy làm cho chúng nặng tai, và nhắm mắt; vì e rằng, mắt chúng thấy được, tai chúng “nghe được, lòng chúng hiểu được, rồi quay lại và được chữa lành chẳng.

11 Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Và Ngài đáp rằng: Cho đến chừng nào các thành phố bị hoang phế không có dân cư, nhà không có người ở, và đất trở nên tiêu điều hoàn toàn;

12 Cho đến chừng nào Chúa “dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều.

13 Nhưng vẫn còn lại một phần mười dân cư ở đó. Họ sẽ trở lại và bị thiêu nuốt, chẳng khác chi như cây thông, như cây sồi, dù bị rụng hết lá nhưng gốc vẫn còn; cũng vậy dòng dõi thánh là “gốc của họ.

16 1a GIẢI THÍCH vào khoảng 750 trước T.C.

2a SHĐTT Chê Ru Bin.

4a HÊBR nền của ngưỡng cửa rung rinh.

5a HÊBR cắt đứt; nghĩa là, lòng ông nặng

triu vì sự ý thức được tội lỗi của mình và của dân ông.

6a GIẢI THÍCH một biểu tượng của sự tẩy sạch.

7a SHĐTT Xá Miễn Tội Lỗi.

10a MÔ 13:14-15.

12a 2 Vua 17:18, 20.

13a GIẢI THÍCH Giống như cái cây, mặc dù lá của nó bị phân tán, nhưng sự sống và tiềm năng sản xuất hạt giống vẫn còn trong nó.

CHƯƠNG 17

Ép Ra Im và Sy Ri liên kết gây chiến với Giu Đa—Đấng Ky Tô sẽ được một nữ đồng trinh sinh ra—Đối chiếu với Ê Sai 7. Khoảng 559-545 trước T.C.

Và chuyện rằng, về đời A Cha, con trai Giô Tham, con trai Ô Xia, vua Giu Đa, có Rê Xin, vua Sy Ri, và Phê Ca, con trai Rê Ma Lia, vua Y Sơ Ra Ên, lên đánh Giê Ru Sa Lem, nhưng không thắng được.

2 Có người báo tin đó cho gia tộc Đa Vít mà rằng: Sy Ri liên minh cùng “Ép Ra Im. Bấy giờ lòng vua cũng như dân chúng kinh động như cây trong rừng bị gió lay.

3 Thế rồi Chúa phán cùng Ê Sai rằng: Người cùng con trai người là “Sê A Gia Súp hãy đi đón A Cha tại cuối cống của ao thượng, trên đường cái trong ruộng thợ nhuộm;

4 Và nói cùng người rằng: Hãy cẩn thận và im lặng; “đừng sợ chi và lòng chớ bủn rủn vì hai đuôi đuốc có khói, tức là vì cơn giận dữ của Rê Xin và Sy Ri, và của con trai Rê Ma Lia.

5 Vì Sy Ri với Ép Ra Im và con trai của Rê Ma Lia đồng mưu hại người, nói rằng:

6 Chúng ta hãy lên nghịch cùng

Giu Đa, quấy rối nó, “chia cắt nó cho chúng ta và lập một vua giữa nó, phải, đó là con trai của Ta Bê Ên.

7 Đức Chúa Trời phán như vậy: Dự định đó sẽ không thành và chuyện đó sẽ không xảy ra được.

8 Vì đầu của Sy Ri là Đa Mách, và đầu của Đa Mách là Rê Xin; và trong vòng sáu mươi lăm năm, Ép Ra Im sẽ bị tan nát, không còn được kể là một dân nữa.

9 Và đầu của Ép Ra Im là Sa Ma Ri, đầu của Sa Ma Ri là con trai của Rê Ma Lia. Nếu các người “không tin, thì chắc chắn các người sẽ không đứng vững được.

10 Hơn nữa, Chúa lại còn phán với A Cha rằng:

11 Hãy xin Chúa, Thượng Đế của người, một “điềm triệu; hoặc dưới vực sâu hoặc trên trời cao.

12 Nhưng A Cha đáp rằng: Tôi sẽ chẳng xin và tôi cũng chẳng muốn thử Chúa.

13 Ê Sai bèn nói rằng: Này, hỡi gia tộc Đa Vít, hãy nghe đây: Đối với các người làm phiền loài người có là một việc nhỏ không, mà các người lại muốn làm phiền cả Thượng Đế của ta nữa?

14 Vậy nên, chính Chúa sẽ ban cho các người một điềm triệu: Này, một “nữ đồng trinh sẽ thọ

17 2a GIẢI THÍCH Tất cả bắc Y Sơ Ra Ên được gọi tên là Ép Ra Im, chi tộc miền bắc dẫn đầu.
3a HÊBR dân còn sót

lại sẽ trở về.
4a GIẢI THÍCH Đùng hoảng hốt vì sự tấn công; hai vua đó còn rất ít hỏa lực.
6a HÊBR chia nó ra.

9a 2 SứKý 20:20.
11a SHDĐT Điềm Triệu.
14a SHDĐT Nữ Đồng Trinh.

thai rồi sinh ra một con trai, và đặt tên là ^bEm Ma Nu Ên.

15 Con trẻ ấy sẽ ăn bơ và mật ong, để biết chối bỏ điều dữ và chọn điều lành.

16 Vì trước khi “con trẻ ấy biết chối bỏ điều dữ và chọn điều lành, thì xứ của ^bhai vua mà người đang ghét đó sẽ bị bỏ hoang.

17 Chúa sẽ “giáng trên người, trên dân người, trên nhà cha người, những ngày mà từ trước chưa từng có như vậy kể từ ngày ^bÉp Ra Im lia bỏ Giu Đa, vua xứ A Sy Ri.

18 Và đến ngày đó, chuyện rằng, Chúa sẽ “huýt gọi những con ruồi ở nơi tận cùng của xứ Ai Cập, những con ong ở xứ A Sy Ri.

19 Chúng sẽ đến đậu trong các thung lũng tiêu điều, trong các hốc đá, trên mọi lùm gai và mọi bụi rậm.

20 Trong ngày đó, Chúa sẽ dùng dao cạo thuê, bởi những người ở bên kia sông, bởi “vua A Sy Ri, mà ^bcạo đầu cùng lông chân, và cạo luôn cả râu nữa.

21 Và chuyện rằng, vào ngày đó, mỗi người sẽ “nuôi một con bò cái tơ và hai con chiên;

22 Và chuyện rằng, nhờ chúng có sữa dư dật nên họ sẽ làm bơ mà ăn; vì những ai còn sót lại

trong xứ ấy sẽ nuôi sống mình bằng bơ và mật.

23 Và chuyện rằng, vào ngày đó, những chỗ đất ngày trước trồng được một ngàn gốc nho, đáng giá một ngàn “siếc lơ bạc, sẽ mọc đầy những gai gốc và chà chuôm.

24 Người ta sẽ đem cung tên đến đó, vì cả xứ chỉ toàn là gai gốc và chà chuôm.

25 Cũng không đến trên các đồi núi là nơi mình đã cày cuốc nữa vì sợ gai gốc và chà chuôm, nhưng chỉ để thả bò và để “mục súc giảm lên.

CHƯƠNG 18

Đấng Ky Tô sẽ là hòn đá vấp ngã và là tảng đá vững chắc—Tìm kiếm Chúa chứ không phải đi tìm những người đồng bóng—Trông cậy vào luật pháp và lời chứng để tìm sự hướng dẫn—Đối chiếu với Ê Sai 8. Khoảng 559–545 trước t.c.

HƠN nữa, lời Chúa phán cùng tôi rằng: Người hãy lấy một cái bảng rộng và viết lên trên ấy bằng bút loài người chữ “Ma He Sa La Hát Bát.

2 Tôi có đem theo mấy “nhân chứng trung thành để ghi chép, đó là U Ri, thầy tư tế, và Xa Cha Ri, con trai của Giê Bê Rê Kia.

14b HÊBR Thượng Đế ở với chúng tôi.
SHDTT Em Ma Nu Ên.

16a 2 NêPhi 18:4.

b 2 Vua 15:30; 16:9.

17a 2 Sứ Ký 28:19–21.

b 1 Vua 12:16–19.

18a THỂ huýt sáo; nghĩa là ra hiệu, triệu tập.

ÊSai 5:26.

20a 2 Vua 16:5–9.

b GIẢI THÍCH Xứ này sẽ bị kẻ ngoại xâm làm giảm dân số.

21a GIẢI THÍCH Chỉ một số ít người sống sót tự lực sẽ còn tồn tại.

23a THỂ những miếng bạc.

25a HÊBR cừu hay dê.

18 1a HÊBR Để tăng tốc độ của cướp được, nó thúc giục con mồi.

2a SHDTT Bằng Chứng, Chứng Cơ.

3 Đoạn tôi đi đến nhà “nữ tiên tri; người thọ thai và sinh một trai. Thế rồi, Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy đặt tên cho trẻ ấy là Ma He Sa La Hát Bát.

4 Vì này, trước khi “đưa trẻ ấy ‘biết gọi ‘ba ơi, mẹ ơi’, thì sự giàu có của Đa Mách cùng những ‘của cướp được của Sa Ma Ri sẽ bị cất đi trước mặt vua A Si Ri.

5 Chúa còn phán cùng tôi rằng:

6 Vì dân này đã từ bỏ các dòng nước “Si Ô Lê chảy dịu dàng, mà ưa thích ‘Rê Xin cùng con trai của Rê Ma Lia;

7 Vậy nên, giờ đây, này, Chúa sẽ khiến cho nước sông mạnh và nhiều chảy đến “trên họ, tức là vua A Si Ri và cả oai vinh người; nó sẽ tràn ngập khắp lòng sông và tràn qua các bờ.

8 “Nó sẽ chảy vào Giu Đa, tràn lan chảy xói, ngập lên tận cổ. Hỡi ‘Em Ma Nu Ên, cánh nó sẽ xòe ra che phủ cả xứ người.

9 Hỡi các dân, hãy “liên kết với nhau đi, rồi các người sẽ bị tan nát; hết thủy các nước ở phương xa, hãy lắng tai nghe; hãy nịt lưng lại đi, rồi các người sẽ bị tan nát; hãy nịt lưng lại đi, rồi các người sẽ bị nát tan.

10 Hãy cùng nhau bàn tính đi, nó sẽ nên hư không; hãy nói lên đi, rồi lời nói sẽ không đứng; “vì Thượng Đế ở cùng chúng ta.

11 Vì Chúa đã dùng tay mạnh phán cùng tôi và dạy tôi đừng đi theo con đường của dân này, rằng:

12 Đừng nói: “Kết đảng! Khi dân này nói rằng: Hãy kết đảng! Chớ sợ điều chúng sợ, và cũng đừng kinh hãi.

13 Hãy tôn Chúa Muôn Quân là thánh, và các người “chỉ nên sợ Ngài và kinh hãi Ngài mà thôi.

14 Và Ngài sẽ là “thánh đường, nhưng cũng là ‘hòn đá vấp ngã và tảng đá vướng mắc cho cả hai gia tộc Y Sơ Ra Ên, là bẫy và lưới cho dân cư Giê Ru Sa Lem vậy.

15 Và có nhiều người trong bọn họ sẽ “vấp chân và té đập nát, sẽ sa vào lưới và bị bắt.

16 Hãy gói kỹ lời chứng này, hãy niêm phong “luật pháp này giữa các môn đồ của ta.

17 Và tôi sẽ trông đợi Chúa, là Đấng “ấn mặt khỏi gia tộc Gia Cốp, tôi sẽ ngóng trông Ngài.

18 Này, tôi và các con cái mà

3a GIẢI THÍCH vợ ông.

4a 2 NêPhi 17:16.

b ÊSai 8:4.

c 2 Vua 15:29.

6a STKý 49:10;

BDJS STKý 50:24

(Phụ Lục).

b ÊSai 7:1.

7a GIẢI THÍCH trên bắc

Y Sơ Ra Ên trước tiên.

8a GIẢI THÍCH A Si

Ri cũng sẽ thâm

nhập Giu Đa.

b SHDTT Em Ma Nu Ên.

9a GIẢI THÍCH Thành lập khối đồng minh.

10a GIẢI THÍCH Giu Đa (xứ Em Ma Nu Ên) sẽ được tha.

TThiên 46:7.

12a GIẢI THÍCH Giu Đa không nên trông cậy vào các âm mưu bí mật với người khác

cho sự an toàn.

13a GIẢI THÍCH Hãy tôn kính và khiêm nhường trước Thượng Đế.

14a ÊXCÊN 11:15-21.

b 1 PERơ 2:4-8;

GCốp 4:14-15.

15a MTO 21:42-44.

16a HÊBR những lời giảng dạy, hay giáo lý.

SHDTT Phúc Âm.

17a ÊSai 54:8.

Chúa đã ban cho tôi là “điềm triệu và điềm kỳ diệu trong Y Sơ Ra Ên, do Chúa Muôn Quân ngự trên núi Si Ôn gửi đến.

19 Và khi nào có ai báo các người: Hãy đi hỏi “đồng bóng và ^bphù thủy, là những kẻ nói lí nhí và thì thầm thì hãy đáp rằng: Một dân tộc há ‘chẳng nên cầu hỏi Thượng Đế của mình để người sống có thể biết tin tức “về người chết hay sao?

20 Hãy theo luật pháp và lời chứng; nếu “chúng chẳng nói theo lời ấy, thì ắt là vì chẳng có ánh sáng trong chúng.

21 Và “chúng sẽ bị lưu lạc, khốn khổ và đói khát; và chuyện rằng, trong cơn đói, chúng sẽ trở nên cáu kỉnh và nguyên rửa vua và Thượng Đế của mình, và sẽ ngược xem trên cao.

22 Rồi chúng cúi xuống nhìn đất, chỉ thấy sự hoạn nạn, tối tăm, mịt mù do ưu sầu, và sẽ bị đuổi vào nơi tăm tối.

CHƯƠNG 19

Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Dân trong bóng tối sẽ được thấy ánh sáng vĩ đại—Một con trẻ sẽ được sinh ra cho chúng ta—Ngài sẽ là

Hoàng Tử Bình An và sẽ trị vì trên ngôi Đa Vít—Đối chiếu với Ê Sai 9. Khoảng 559–545 trước t.c.

Tuy nhiên, sự mịt mù sẽ không đến nỗi như sự buồn rầu của kẻ ấy, vào lúc đầu Ngài gây đau đớn nhẹ cho “xứ Sa Bu Lôn và xứ Nép Ta Li, nhưng về sau, Ngài gây đau đớn nặng nề hơn cho đất gần mé Biển Đỏ, bên kia Giô Đanh trong xứ Ga Li Lê của các dân.

2 Dân đi trong “bóng tối nay đã thấy sự sáng vĩ đại; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết.

3 Ngài đã làm cho dân này thêm đông, và “thêm niềm vui cho họ—họ vui mừng trước mặt Ngài như vui mừng trong ngày gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp được.

4 Vì Ngài đã bẻ gãy ách họ mang, cây gậy trên vai họ, và cái roi của kẻ hà hiếp họ.

5 Vì mọi chiến trường của chiến sĩ đều có những tiếng ồn ào hỗn độn, và những chiến bào vậy đầy máu; nhưng những sự vật này đều dùng để đốt và làm đồ mỗi lửa.

6 Vì có một “con trẻ được sinh

18a GIẢI THÍCH Tên của Ê Sai và các con trai của ông có nghĩa là: “Giê Hô Va cứu”; “Dân còn sót lại sẽ trở về.” và “Để tăng tốc độ của cướp được, Ngài thúc giục con tôi” 2 NêPhi 17:3; 18:3. 19a LVKý 20:6.

b GIẢI THÍCH thầy bói. c 1 SMÊn 28:6–20. d THỂ NHÂN DANH. 20a GIẢI THÍCH những người đồng bóng (cũng ở trong các câu 21–22). 21a GIẢI THÍCH Y Sơ Ra Ên sẽ bị dẫn đi tù đầy vì họ

không nghe theo. 19 1a MTC 4:12–16. 2a “Sự mịt mù” và “bóng tối” là sự bội giáo và sự tù đầy; “sự sáng vĩ đại” là Đấng Ky Tô. 3a ÊSai 9:2. 6a ÊSai 7:14; LuCa 2:11.

ra cho chúng ta, một con trai được ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ phủ trên vai Ngài, và danh Ngài sẽ được gọi là Đấng Kỳ Diệu, Đấng Mưu Luận, “Thượng Đế Toàn Năng, “Cha Vinh Viễn, Hoàng Tử “Bình An.

7 Quyền cai trị và sự bình an của Ngài ^bcứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa Vít và trên vương quốc của Ngài, để làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự phán xét và công lý từ nay cho đến mãi mãi về sau. Lòng nhiệt thành của Chúa Muôn Quân sẽ làm nên điều này.

8 Chúa truyền lời của Ngài cho Gia Cốp, và lời ấy đã chiếu sáng trên “Y Sơ Ra Ên.

9 Và tất cả mọi người sẽ biết điều đó, tức là Êp Ra Im và dân cư của Sa Ma Ri, nhưng họ vì lòng kiêu căng ý thị mà nói rằng:

10 Gạch đã đổ, nhưng chúng ta sẽ xây lại bằng đá đẽo; những cây sung đã bị đốn, nhưng chúng ta sẽ thay thế bằng những cây hương bách.

11 Vì vậy Chúa khiến cho những kẻ thù nghịch của “Rê Xin nổi lên đầy nghịch cùng nó và làm cho những kẻ thù của nó liên kết với nhau.

12 Dân Sy Ri đứng trước, dân

Phi Li Tin đằng sau, sẽ há miệng “nuốt trọn Y Sơ Ra Ên. Vì tất cả những chuyện này, mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

13 Vì dân chúng “không quay lại với Đấng đánh mình, cũng không tìm đến với Chúa Muôn Quân.

14 Vậy nên, chỉ trong một ngày Chúa sẽ chặt đầu và đuôi, cành cây và cỏ lác của Y Sơ Ra Ên.

15 Trưởng lão chính là đầu, và người tiên tri dạy sự nói dối tức là đuôi.

16 Vì những kẻ dẫn dắt dân này làm cho họ sai lạc; còn những kẻ chịu chúng dẫn dắt thì bị hủy diệt.

17 Vậy nên, Chúa chẳng đẹp lòng về bọn trai trẻ của họ, và cũng chẳng “thương xót đến kẻ mồ côi hay góa bụa chút nào; vì ai ai cũng đều giả đạo đức, làm điều ác, và miệng nào cũng nói điều ^bcần rở. Vì tất cả những chuyện này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng “tay Ngài vẫn còn giơ ra.

18 Vì sự độc ác cháy hừng lên như lửa; nó sẽ thiêu đốt gai gộc và chà chuôm, và nó sẽ đốt cháy những nơi rậm rạp trong rừng, và nó sẽ bốc lên như trụ khói dâng cao.

19 Vì cơn thịnh nộ của Chúa

6b MTO 28:18.

c Tít 2:13-14.

d AnMa 11:38-39, 44.

e Giăng 14:27.

7a SHDTT Chính Phủ,
Chính Quyền.

b ĐNÊn 2:44.

8a GIẢI THÍCH sứ điệp tiên tri mà tiếp theo sau đó (các câu 8-21) là một lời cảnh cáo cho mười chi tộc miền bắc, gọi là Y Sơ Ra Ên.

11a 2 Vua 16:5-9.

12a 2 Vua 17:6, 18.

b ÊSai 5:25; 10:4.

13a AMôt 4:6-12.

17a SHDTT Thương Xót.

b 2 NêPhi 9:28-29.

c GCốp 5:47; 6:4.

Muôn Quân mà đất phải tối tăm, và dân chúng sẽ làm mồ cho lửa; “chẳng ai thương tiếc anh em mình.

20 Có kẻ cướp bên hữu mà vẫn còn đói; có kẻ “ăn bên tả mà chẳng được no; ai nấy đều ăn thịt chính cánh tay của mình—

21 “Ma Na Se, ^bÉp Ra Im; và Ép Ra Im, Ma Na Se; cả hai sẽ cùng chống “Giu Đa. Vì tất cả những chuyện này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

CHƯƠNG 20

Sự hủy diệt của A Si Ri là điển hình cho sự hủy diệt kẻ ác vào Ngày Tái Lâm—Ít người sống sót sau khi Chúa tái lâm—Dân còn sót lại của Gia Cốp sẽ trở về vào ngày đó—Đối chiếu với Ê Sai 10. Khoảng 559–545 trước t.c.

KHỐN thay cho những kẻ lập luật pháp bất công, và những kẻ chép lời phiến lụy;

2 Để cất mắt “sự công bình khỏi kẻ nghèo, cướp lẽ phải của kẻ khốn khó trong dân ta, khiến cho ^bkẻ góa bụa là miếng mồi ngon của chúng, và để chúng dễ bề bóc lột trẻ mồ côi!

3 Các người sẽ làm gì trong ngày “viếng phạt, và lúc sự tiêu điều sẽ đến từ xa? Các người sẽ

trón đến cùng ai để cầu cứu? Và các người để sự vinh quang của mình ở đâu?

4 Không có ta, chúng sẽ khom mình giữa những kẻ phu tù, và sẽ ngã giữa những kẻ bị giết. Vì tất cả những điều này mà cơn giận dữ của Ngài không nguôi, nhưng tay Ngài vẫn còn giơ ra.

5 Hỡi A Si Ri, roi thịnh nộ của ta, cây gậy trong tay chúng là cơn phần nộ của “chúng vậy.

6 Ta sẽ sai nó “nghịch lại một nước đầy đạo đức giả và chống lại một dân mà ta nổi giận; ta sẽ ban cho nó quyền thu lấy những của cướp được, bắt lấy những con mồi, và giày đạp chúng dưới chân như bùn ngoài đường phố.

7 Tuy nó không có ý như vậy, và cũng chẳng nghĩ thế, nhưng trong tâm nó lại thích hủy diệt và loại trừ nhiều nước.

8 Vì nó nói rằng: Các hoàng tử của ta há chẳng phải đều là vua sao?

9 Ca Nô há lại chẳng như Cạt Kê Mít, Ha Mát chẳng như Ạt Bát, và Sa Ma Ri chẳng như Đa Mách hay sao?

10 Như “tay ta đã lập lên các nước thần tượng mà tượng chạm của họ lại nhiều hơn của Giê Ru Sa Lem và Sa Ma Ri nữa;

11 Há ta chẳng làm cho Sa Ma

19a MiChê 7:2–6.
20a PTLKý 28:53–57.
21a SHDT Ma Na Se.
b SHDT Ép Ra Im.
c SHDT Giu Đa.
20 2a THỂ công bằng.

b SHDT Góa Bụa,
Góa Phụ.
3a GIẢI THÍCH trừng
phạt.
5a ÊSai 10:5.
6a GIẢI THÍCH nghịch

lại Y Sơ Ra Ên.
10a GIẢI THÍCH tay
của vua A Si Ri
(các câu 10–11).

Ri và thần tượng của nó những gì ta đã làm cho Giê Ru Sa Lem và thần tượng của nó hay sao?

12 Vì thế, chuyện rằng khi Chúa đã làm xong trọn công việc của Ngài trên núi Si Ôn, và tại Giê Ru Sa Lem, thì ta sẽ trừng phạt những “bông trái bởi lòng kiêu ngạo của vua ^bA Si Ri cùng với sự vinh quang của cái nhìn cao ngạo của vua này.

13 Vì “người nói rằng: Bởi sức mạnh của bàn tay ta, và bởi sự khôn ngoan của ta mà ta đã làm ra những điều này, vì ta khôn khéo. Ta đã dời đổi ranh giới của dân, đã cướp những báu vật của họ, và đã chinh phục dân cư như một người dưng cảm;

14 Tay ta đã tìm được của cải của dân như bắt ổ chim, và đã thu góp tất cả thế gian như một người thu nhặt trứng rơi; chẳng có ai đập cánh, hay mở miệng, hay nhếch mồm.

15 “Cái rìu ^bhá lại khoe mình với người cầm rìu ư? Cái cưa há lại dấy lên nghịch cùng kẻ cầm cưa ư? Như thế chẳng khác chi cây roi tự động chống lại người cầm roi, hay cây gậy tự đứng lên, làm như nó không phải bằng gỗ vậy!

16 Vậy nên Chúa, vị Chúa Muôn Quân, sẽ làm những người mập mạnh của nó trở nên gầy ốm; và dưới “sự vinh quang của nó sẽ đốt cháy lên như lửa thiêu đốt vậy.

17 Và sự sáng của Y Sơ Ra Ên sẽ trở nên lửa, và Đấng Thánh của nó sẽ trở nên ngọn lửa, và sẽ thiêu đốt gai gốc cùng chà chuôm của nó trong một ngày;

18 Và sẽ “thiêu hủy vinh hoa của rừng cây cùng những ruộng mầu mỡ của nó, cả tâm hồn lẫn thể xác; và chúng sẽ như người cầm cờ lệnh ngắt xỉu vậy.

19 Và những cây trên rừng của nó “còn sót lại chẳng là bao, một đũa bé cũng có thể chép lấy được.

20 Và chuyện rằng, vào “ngày đó, dân còn sót lại của Y Sơ Ra Ên và những người thoát nạn của ^bgia tộc Gia Cốp sẽ không còn “cậy kẻ đánh mình nữa, nhưng họ sẽ thật lòng cậy Chúa là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

21 Dân “còn sót lại, phải, tức là dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, sẽ trở về cùng Thượng Đế toàn năng.

22 Vì, hỡi Y Sơ Ra Ên, dù dân người như cát biển, chỉ một

12a GIẢI THÍCH kẻ kiêu ngạo khoe khoang.
b SPNi 2:13.

13a GIẢI THÍCH vua A Si Ri (các câu 13-14).

15a GIẢI THÍCH Nhà vua có thể thành công chống lại Đức Chúa Trời không?
b Tất cả những ẩn

dụ trong câu này đều đưa ra cùng một câu hỏi: Con người (ví dụ, vua A Si Ri) có thể thịnh vượng chống lại Thượng Đế chăng?

16a GIẢI THÍCH vua A Si Ri (các câu 17-19 cũng vậy).

18a GIẢI THÍCH A Si Ri sẽ hoàn toàn biến mất.

19a GIẢI THÍCH những người còn sót lại của quân đội A Si Ri.

20a GIẢI THÍCH những ngày sau.

b AMôt 9:8-9.

c GIẢI THÍCH dựa vào.
21a ÊSai 11:11-12.

phần dân còn sót lại sẽ trở về; “sự hủy diệt đã định sẽ ^bngập tràn sự ngay chính.

23 Vì Đức Chúa Trời Muôn Quân sẽ “làm trọn sự hủy diệt trên khắp xứ như đã định.

24 Vậy nên, Đức Chúa Trời Muôn Quân, có phán như vậy: Hỡi dân ta, người ở tại Si Ôn, chớ sợ người A Si Ri; dù họ sẽ lấy roi đánh người, hay giá gậy lên người, “theo cách người Ai Cập.

25 Vì chỉ còn ít lâu nữa thôi, cơn phẫn nộ sẽ hạ đi, và sự giận dữ của ta nằm trong sự hủy diệt chúng.

26 Và Chúa Muôn Quân sẽ giơ roi trên nó, giống như sự tàn sát “Ma Đi An ở vầng đá Hô Rếp; và Ngài sẽ giơ gậy trên biển như Ngài đã làm ở Ai Cập vậy.

27 Và chuyện rằng, vào ngày đó, “gánh nặng của nó sẽ được cất khỏi vai người, và ách của nó sẽ được cất khỏi cổ người, và ách sẽ bị bẻ gãy vì ^bsự xúc dầu.

28 “Nó đi đến A Giát, bằng qua Mi Gơ Rôn, và để hành trang lại ở Mích Ma.

29 Chúng vượt qua ải; chúng đã đóng trại tại Ghê Ba; Ra Ma

run sợ; Ghi Bê A của Sau Lor chạy trốn.

30 Hỡi con gái Ga Lim, hãy cất tiếng kêu to! Hỡi người La Ít, hãy lắng tai mà nghe! Tội nghiệp thay cho người A Na Tốt!

31 Mát Mê Na dời đi; dân cư Ghê Bim dất nhau trốn tránh.

32 Vậy mà ngày đó, nó vẫn còn ở Nóp, và sẽ vung tay lên nghịch lại với núi của con gái Si Ôn, với đồi của Giê Ru Sa Lem.

33 Nay, Chúa là Chúa Muôn Quân, sẽ dùng sự khùng khiếp tĩa các cành cây; những cành “cao lớn đều bị chặt, và những cành ngạo nghễ sẽ bị hạ xuống.

34 Và Ngài sẽ dùng sắt chặt những bụi rậm trong rừng, và Li Ban sẽ ngã xuống bởi người mạnh sức.

CHƯƠNG 21

Gốc Y Sai (Đấng Ky Tô) sẽ dùng sự ngay chính mà phán xét—Sự hiểu biết về Thượng Đế sẽ bao phủ thế gian trong Thời Kỳ Ngàn Năm—Chúa sẽ dựng lên một cờ hiệu và quy tụ Y Sơ Ra Ên—Đối chiếu với Ê Sai 11. Khoảng 559–545 trước T.C.

Và có một “chồi non sẽ nứt ra từ

22a GLGU 63:34.

SHDTT Thế Gian,
Thế Giới—Tận thế.

b GIẢI THÍCH Ngay cả
khi sự trừng phạt
đến, lòng thương
xót vẫn có sẵn.

23a GIẢI THÍCH gây ra
sự hủy diệt như
đã được công bố.

24a GIẢI THÍCH như

người Ai Cập đã làm
trong thời xưa.

XÊDTKý 1:13–14.

26a STKý 25:1–2;

QXét 7:25.

27a ÊSai 14:25.

b SHDTT Đấng

Chịu Xức Dầu.

28a GIẢI THÍCH Sự tiến
triển của các đạo
quân A Si Ri tiến về

phía Giê Ru Sa Lem
được theo dấu; kể

đó (các câu 33–34)

hành động của
Chúa chống lại
họ được diễn tả
theo nghĩa bóng.

33a HLMa 4:12–13.

21 1a GLGU 113:3–4.

^bgốc Y Sai, và một nhánh sẽ mọc ra từ rễ của người.

2 “Thánh Linh của Chúa sẽ ngự trên người, tức là thần thông sáng và hiểu biết, thần khuyên bảo và sức mạnh, thần kiến thức và kính sợ Chúa;

3 Và sẽ làm cho người thông hiểu mau lẹ sự kính sợ Chúa; người sẽ chẳng “xét đoán theo mắt mình thấy, và cũng không khiển trách theo tai mình nghe.

4 Nhưng người sẽ dùng “sự ngay chính mà xét đoán kẻ nghèo, và ^bxử lý ngay thẳng cho những ^ckẻ nhu mì trên thế gian. Người sẽ đánh thế gian bằng gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ độc ác.

5 Và sự ngay chính sẽ làm dây thắt lưng của người và sự thành tín sẽ làm dây ràng hông của người.

6 Sói sẽ ở chung với chiên con, beo sẽ nằm chung với dê con; và bò con, sư tử con và bò mập sẽ ở chung với nhau, và một trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi.

7 Bò cái sẽ ăn với gấu; đàn con

nhỏ của chúng sẽ nằm chung; sư tử sẽ ăn rơm khô như bò.

8 Và trẻ con còn bú sẽ nô đùa trên hang “rắn hổ mang, và trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang ^brắn lục.

9 Chúng sẽ “không làm hại ai hay hủy diệt ai trong cả núi thánh của ta, vì thế gian sẽ đầy đầy ^bsự hiểu biết về Chúa, như các dòng nước đầy ngập biển khơi vậy.

10 Và vào “ngày đó, ^brễ Y Sai sẽ đứng lên làm cờ hiệu cho các dân, các “Dân Ngoại sẽ tìm kiếm ^ccờ hiệu đó; chốn an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển.

11 Và chuyện rằng vào ngày đó Chúa lại sẽ đưa tay ra lần “thứ hai để cứu vớt dân còn sót lại của Ngài, tức là dân sót lại ở A Si Ri, Ai Cập, Pha Trô, Cút, Ê Lam, Si Nê A, Ha Mát, cùng các hải đảo.

12 Ngài sẽ dựng lên một “cờ hiệu cho các nước, nhóm họp những người Y Sơ Ra Ên ^bbị đuổi, và “thu góp những người Giu Đa bị phân tán từ bốn góc của thế gian.

13 “Sự ghen ghét của Êp Ra Im sẽ mất đi, và kẻ thù nghịch với

1 b GLGÚ 113:1-2.

c Y Sai là cha của Đa Vít; câu tham khảo được ám chỉ đến dòng dõi gia phả hoàng tộc Đa Vít mà Chúa Giê Su sau này được sinh ra.
MiChê 5:2;
HBRơ 7:14.
SHDĐT Y Sai.

2a ÊSai 61:1-3.

3a Giảng 7:24.

4a TThiên 72:2-4;

MôSiA 29:12.

b HÊBR quyết định.

c SHDĐT Nhu Mi.

8a một con rắn độc nhỏ ở Ai Cập.

b một con rắn độc khác.

9a ÊSai 2:4.

SHDĐT Thời Kỳ Ngàn Năm.

b GLGÚ 101:32-33; 130:9.

10a GIẢI THÍCH những ngày sau.

JS—LS 1:40.

b RôMa 15:12;

GLGÚ 113:5-6.

c GLGÚ 45:9-10.

d THẾ ngài.

11a 2 NêPhi 6:14; 25:17; 29:1.

12a SHDĐT Cờ Hiệu.

b 3 NêPhi 15:15; 16:1-4.

c NêHêMi 1:9;

1 NêPhi 22:10-12;

GLGÚ 45:24-25.

SHDĐT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

13a GRMí 3:18.

Giu Đa sẽ bị loại trừ; ^bÉp Ra Im sẽ không còn ghen ghét ‘Giu Đa nữa, và Giu Đa cũng không còn khuây rỗi Ép Ra Im nữa.

14 Nhưng chúng sẽ “bay trên vai dân Phi Li Tin hướng về phía tây; chúng sẽ cùng nhau cướp giật dân phương đông; chúng sẽ đặt tay trên Ê Đôm và Mô Áp, và con cái của Am Môn sẽ vâng phục chúng.

15 Chúa sẽ “hủy diệt hoàn toàn dải biển Ai Cập; và với cơn gió mạnh của Ngài, Ngài sẽ vung tay trên sông, và sẽ đánh bẫy con suối, và khiến người ta đi qua không ướt dép.

16 Và sẽ có một “đường cái cho dân còn sót lại của Ngài, là dân còn sót lại ở A Si Ri, cũng như đã có một đường cái cho Y Sơ Ra Ên vào ngày họ rời khỏi xứ Ai Cập vậy.

CHƯƠNG 22

Trong ngày thời kỳ ngàn năm tất cả mọi người sẽ ca ngợi Chúa—Ngài sẽ ở giữa họ—Đối chiếu với Ê Sai 12. Khoảng 559–545 trước T.C.

VÀ vào ngày đó người sẽ nói rằng: Hỡi Chúa, tôi xin tán dương Ngài; mặc dầu Ngài vốn giận tôi, nhưng nay cơn giận của

Ngài đã nguôi, và Ngài đã an ủi tôi.

2 Nay, Thượng Đế là sự cứu rỗi của tôi; tôi sẽ “tin cậy và không sợ hãi; vì Chúa ^bGiê Hô Va là sức mạnh của tôi và bài ca của tôi; Ngài cũng đã trở thành sự cứu rỗi của tôi nữa.

3 Vậy nên, các người sẽ vui vẻ mà múc “nước nơi các nguồn cứu rỗi.

4 Và vào ngày đó các người sẽ nói rằng: Hãy “tán dương Chúa, hãy kêu cầu danh Ngài, hãy rao những việc làm của Ngài trong các dân tộc, hãy xưng danh Ngài là ca trọng.

5 Hãy “ca tụng Chúa; vì Ngài đã làm những công việc rực rỡ; điều này tất cả thế gian đều biết.

6 Hãy “kêu to lên, hỡi các người, dân cư Si Ôn, vì ca trọng thay Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên đang ở giữa người.

CHƯƠNG 23

Sự hủy diệt của Ba Bi Lôn là điển hình cho sự hủy diệt vào Ngày Tái Lâm—Đó sẽ là ngày thịnh nộ và trả thù—Ba Bi Lôn (thế gian) sẽ sụp đổ mãi mãi—Đối chiếu với Ê Sai 13. Khoảng 559–545 trước T.C.

13b Các chi tộc do Giu Đa và Ép Ra Im lãnh đạo trong lịch sử là những cừu địch với nhau (sau các biến cố trong 1 Vua 12:16–20). Trong những ngày sau sự thù nghịch này sẽ được hàn gắn.

ÊXCÊN 37:16–22.

SHDTT Ganh Tị.

c SHDTT Giu Đa.

14a GIẢI THÍCH tấn công những chỗ dốc về phía tây thuộc lãnh thổ của Phi Li Tin.

15a XCRi 10:11.

16a ÊSai 35:8;

GLGU 133:27.

22 2a MôSiA 4:6;

HLMan 12:1.

b XÊDTKý 15:2;

TThiên 83:18.

SHDTT Giê Hô Va.

3a SHDTT Nước Sống.

4a SHDTT Tạ Ôn.

5a GLGU 136:28.

6a ÊSai 54:1;

SPNi 3:14.

"GÁNH nặng của ^bBa Bi Lôn mà Ê Sai, con trai của A Mô, đã thấy.

2 Hãy dựng "cờ trên núi cao, hãy cất tiếng kêu chúng, hãy ^bvẫy tay để chúng có thể vào những cổng của người sang trọng.

3 Ta đã truyền lệnh cho "những kẻ đã được ta thánh hóa, và ta cũng đã gọi những người mạnh mẽ của ta đến, vì cơn giận của ta không đổ trên những kẻ vui mừng trong sự cao trọng của ta.

4 Tiếng xôn xao của dân chúng trong các núi như tiếng xôn xao của một dân tộc đông đảo, đó là tiếng ồn ào của "các vương quốc các dân ^bnhóm lại. Vậy nên, Chúa Muôn Quân kiểm điểm những đạo quân của mình để ra trận.

5 Những đạo quân này đã đến từ một xứ xa, từ nơi tận cùng của thiên thượng, phải, chính Chúa và những vũ khí của cơn phẫn nộ của Ngài để hủy diệt cả đất.

6 Hãy gào thét lên, hỡi các người, vì ngày của Chúa đã gần kề; ngày ấy đến như một sự hủy diệt đến bởi Đấng Toàn Năng.

7 Vậy nên, mọi tay đều yếu đuối, lòng người đều tan chảy;

8 Họ sẽ khiếp sợ; sự đau đớn buồn rầu sẽ xâm chiếm họ; họ sẽ sợ hãi nhìn nhau; mặt họ chẳng khác chi ngọn lửa.

9 Ngày, ngày Chúa đến, là ngày tàn khốc đầy thịnh nộ và nóng giận để làm đất này tiêu điều, và Ngài sẽ "hủy diệt những kẻ có tội khỏi đó.

10 Vì các ngôi sao và các tinh tú trên trời sẽ không chiếu sáng nữa; "mặt trời sẽ tối sầm lại, và mặt trăng sẽ không để cho ánh sáng của mình chiếu sáng nữa.

11 Ta sẽ "trừng phạt thế gian vì sự tà ác của nó, và phạt kẻ độc ác vì điều bất chính của chúng; ta sẽ khiến cho ^bkẻ kiêu căng hết ngạo mạn, và hạ tính tự cao của kẻ bạo tàn.

12 Ta sẽ làm cho "loài người hiểm có hơn vàng ròng, hiểm hơn vàng thoi xứ Ô Phiá.

13 Vậy nên, ta sẽ khiến các tầng trời rung chuyển, đất sẽ "rời khỏi chỗ mình vì cơn thịnh nộ của Chúa Muôn Quân, vào ngày Ngài nóng giận.

14 Ai nầy sẽ như con hươu bị "săn đuổi, và như bầy chiên không người nhóm lại, sẽ trở lại cùng với dân mình, và sẽ trốn về với xứ sở mình.

23 1a GIẢI THÍCH một sứ điệp về sự diệt vong.
 b Sự hủy diệt lịch sử của Ba Bi Lôn tà ác, được tiên tri trong ÊSai 13 và 14, được tiêu biểu cho sự hủy diệt cuối cùng của toàn thể thế gian tà ác.
 GLGU 133:5, 7, 14.

SHDĐT Ba Bên, Ba Bi Lôn.
 2a SHDĐT Cờ Hiệu.
 b GIẢI THÍCH ra hiệu.
 3a GIẢI THÍCH Các Thánh Hữu.
 4a XCRi 14:2-3.
 b XCRi 12:3.
 9a SHDĐT Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.
 10a SHDĐT Thế Gian,

Thế Giới—Tận thế.
 11a MLChi 4:1.
 b GLGU 64:24.
 12a ÊSai 4:1-4.
 13a SHDĐT Trái Đất—Trạng thái cuối cùng của trái đất.
 14a THỂ con nai bị săn đuổi.

15 Tất cả những kẻ nào kiêu ngạo sẽ bị đâm; phải, tất cả những kẻ nào giao kết với người độc ác sẽ ngã dưới mũi gươm.

16 Con cái của họ cũng sẽ bị phân làm muôn mảnh trước mắt họ, nhà cửa họ sẽ bị cướp bóc, vợ của họ bị hãm hiếp.

17 Nay, ta sẽ xúi biểu dân Mê Di chống lại họ, những người ấy chẳng quý bạc vàng và cũng chẳng thích thú gì những vật ấy.

18 Cung tên của chúng sẽ bắn nát người trai trẻ, và chúng cũng chẳng thương xót chi đến bào thai trong bụng mẹ; mắt chúng chẳng tiếc trẻ con.

19 Ba Bi Lôn, sự vinh quang của các vương quốc, “vẻ đẹp của sự hùng vĩ xứ Canh Đê, sẽ giống như ^bSô Đôm và Gô Mô Rơ mà Thượng Đế đã lật đổ.

20 Nó sẽ chẳng hề có người “cư ngụ nữa, trải từ thế hệ này đến thế hệ khác không có ai ở đó; người Á Rập cũng không đóng trại ở đó; những kẻ chăn chiên cũng không chăn bầy mình ở đó.

21 Nhưng “đã thú của sa mạc sẽ nằm ở đó; và nhà của họ sẽ đầy những chim cú; chim đà sẽ ở đó, và ^bcác dê đực sẽ nhảy nhót tại đó.

22 Đã thú của hải đảo sẽ đến sủa tru trong “các nhà bỏ hoang

của họ, và ^brồng sẽ trú trong những cung điện hoan lạc của họ. Kỳ của nó đã gần đến, và ngày của nó sẽ không được kéo dài nữa. Vì ta sẽ hủy diệt nó cấp tốc; phải, vì ta sẽ thương xót dân ta, còn những kẻ độc ác sẽ phải bị diệt vong.

CHƯƠNG 24

Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại và thụ hưởng sự an nghỉ thời kỳ ngàn năm—Lu Xi Phe bị đuổi ra khỏi thiên thượng vì nổi loạn—Y Sơ Ra Ên sẽ chiến thắng Ba Bi Lôn (thế gian)—Đối chiếu với Ê Sai 14. Khoảng 559–545 trước t.c.

Vì Chúa sẽ thương xót Gia Cốp, và còn “lựa chọn Y Sơ Ra Ên nữa. Ngài sẽ lập chúng lại trong xứ sở của chúng; và ^bnhững kẻ lạ sẽ tề tựu với chúng và họ liên hợp cùng với gia tộc Gia Cốp.

2 “Và các dân sẽ đem chúng trở về bốn xứ; phải, từ nơi xa xôi, từ các nơi tận cùng của trái đất, chúng sẽ trở về ^bđất hứa của chúng. Và gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ chiếm hữu đất ấy, và đất của Chúa sẽ thuộc về “các tôi trai tớ gái; chúng sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và cai trị những kẻ đã hà hiếp mình.

3 Và chuyện rằng, vào ngày

19a GIẢI THÍCH sự phù phiếm.
b STKý 19:24–25; PTLKý 29:23; 2 NêPhi 13:9.
20a GRMi 50:3, 39–40.

21a ÊSai 34:14–15.
b HÊBR các quý dữ.
22a HÊBR cung điện.
b HÊBR (có lẽ) chó rừng.
24 1a XCRi 1:17.

b ÊSai 60:3–5, 10.
2a GIẢI THÍCH Các dân tộc khác sẽ giúp Y Sơ Ra Ên.
b SHDTT Đất Hứa.
c ÊSai 60:14.

đó Chúa sẽ cho người được an nghỉ, khỏi đau buồn, lo sợ, và vòng nô lệ nặng nề mà người ta đã bắt người phục dịch.

4 Và chuyện rằng, vào ngày đó, người sẽ dùng câu châm ngôn này để châm biếm vua "Ba Bi Lôn rằng: Kẻ bạo ngược đã tiết rồi, đô thị vàng son này còn đâu!

5 Chúa đã bẻ gãy gậy của kẻ độc ác, và trượng của các kẻ cai trị.

6 Kẻ trong cơn thịnh nộ đã đánh các dân không thôi, kẻ đã dùng sự giận dữ cai trị các nước, sẽ bị hành hạ mà chẳng ai ngăn được.

7 Nay tất cả thế gian được an nghỉ và yên tĩnh; họ cất tiếng "hát ca.

8 Phải, "cây tùng, và cả cây hương bách ở Li Ban nữa, cũng nhân cơ người mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi người "ngã xuống, không còn "ai trèo lên để đón ta nữa.

9 "Ngục giới bên dưới rung động vì cơ người để đón rước người khi người tới. Nó đã vì người mà đánh thức các "kẻ chết, ngay cả tất cả những kẻ có chức vị cao nhất trên thế gian; nó đã làm cho vua các nước phải đứng dậy khỏi ngai mình.

10 Hết thảy chúng nó đều sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kia, người cũng trở nên yếu đuối như chúng ta ư? Kia, người cũng trở nên giống như chúng ta ư?

11 Về tráng lệ của người nay bị đem xuống mộ phần; tiếng đàn của người nay không còn nghe thấy nữa; dòi bọ trải dưới lưng người, và sâu bọ bao phủ lấy người.

12 "Sao người bị từ trời sa xuống, hỡi "Lu Xi Phe, con trai của ban mai? Hỡi kẻ làm suy yếu các nước kia, người đã bị chặt ngã xuống đất là thế nào?

13 Vì người thảm bảo trong lòng rằng: "Ta sẽ lên trời, ta sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao của Thượng Đế. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối phương "bắc;

14 Ta sẽ lên trên cao hơn các đám mây, ta sẽ giống như Đấng Tối Cao.

15 Tuy nhiên người phải bị đem xuống ngục giới, sa xuống lòng sâu của "vực thẳm.

16 Những kẻ thấy người sẽ "nhìn người chăm chú, và xem xét người mà bảo rằng: Có phải người này là kẻ đã làm cho đất phải rung động, làm cho các vương quốc phải rung chuyển?

3a Giôsuê 1:13;
GLGŨ 84:24.

4a SHDTT Ba Bên,
Ba Bi Lôn.

7a ÊSai 55:12.

8a HÊBR cây bách.
b GIẢI THÍCH chết.

c HÊBR người đốn
(cây) không còn đến
chống chúng ta.

9a SHDTT Ngục Giới.

b GIẢI THÍCH những
linh hồn đã lia
khỏi thể xác.

12a GLGŨ 76:26.

b HÊBR sao mai, con trai
của rạng đông. Kẻ cai
trị thế giới tà ác (Ba
Bi Lôn) được nói đến
là Lu Xi Phe, kẻ cai trị
tất cả sự tà ác.

SHDTT Lu Xi Phe;

Quý Dữ.

13a MôiSe 4:1-4.

b GIẢI THÍCH chỗ trú
ngụ của các thần
theo sự tin tưởng của
người Ba Bi Lôn.
TThiên 48:2.

15a 1 NêPhi 14:3.

16a HÊBR liếc nhìn người
và suy nghĩ về người.

17 Và làm cho thế gian thành đồng vắng, hủy diệt các thành, và không chịu buông tha tù nhân của mình về nhà đó chẳng?

18 Tất cả vua của các nước, phải, tất cả, đều an nghỉ “nơi lăng tẩm của mình một cách vinh quang.

19 Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mã của người, như “nhánh cây khô ố, như xác chết của người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống ^bvực đá trong hố, chẳng khác chi thân chết bị giày đập dưới chân.

20 Người sẽ không được hội hiệp cùng họ nơi lăng tẩm, vì người đã hủy diệt xứ mình và giết dân mình. “Dòng dõi của ^bnhững kẻ làm điều ác sẽ không bao giờ được nhắc đến danh nó nữa.

21 Hãy chuẩn bị sự tàn sát cho con cháu mình, vì “sự bất chính của tổ phụ; hầu cho họ không dấy lên, cũng không chiếm hữu đất đai hay tạo lập thành thị khắp thế gian được nữa.

22 Vì ta sẽ dấy lên nghịch cùng chúng, lời Chúa Muôn Quân phán, và ta sẽ tiêu diệt “tên của

Ba Bi Lôn và dân còn sót lại lẫn con và ^bcháu, Chúa phán vậy.

23 Ta sẽ làm cho đất nó “thuộc về con nhím và thành những ao nước; và ta sẽ dùng chổi hủy diệt mà quét nó, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

24 Chúa Muôn Quân đã thề rằng: Quả thật, sự ta đã định sẽ xảy đến, điều ta đã toan tính sẽ đứng vững như vậy—

25 Ta sẽ đem người “A Si Ri vào trong đất ta, và sẽ giày đập nó dưới chân trên ^bcác núi của ta; rồi “ách của nó sẽ rời khỏi chúng, và gánh nặng của nó sẽ được cất khỏi vai chúng.

26 “Đó là mục đích đã được định ra cho toàn thể thế gian, và đó là tay ta đã dang ra trên hết thảy các nước.

27 Vì Chúa Muôn Quân đã định như vậy thì ai bãi bỏ đi được? Và tay Ngài đã dang ra, thì ai xoay lại được?

28 Vào “năm vua ^bA Cha băng hà thì tin dữ này được rao ra.

29 Hỡi cả xứ Pha Lê Tin, chớ vui mừng, bởi cơ roi của kẻ đánh người đã gãy; vì từ giống rắn sẽ sinh ra thường luồng,

18a GIẢI THÍCH mộ gia đình của người ấy.

19a GIẢI THÍCH một nhánh cây bị loại bỏ, bị tia xén và vứt bỏ.

b GIẢI THÍCH tận dưới đáy.

20a TThiên 21:10-11; 37:28.

b SHDTT Ác.

21a XÊDTKý 20:5.

22a CNgôn 10:7.

b Gióp 18:19.

23a ÊSai 34:11-15.

25a Đề tài chuyển hướng về sự tấn công và sự suy sụp của A Si Ri ở Giu Đa, 701 trước T.C. (các câu 24-27).
2 Vua 19:32-37;
ÊSai 37:33-38.

b GIẢI THÍCH các núi của Giu Đa và Y Sơ Ra Ên.

c ÊSai 10:27.

26a GIẢI THÍCH Cuối

cùng tất cả các quốc gia trên thế gian sẽ bị lật đổ như thế.

28a GIẢI THÍCH vào khoảng 720 trước T.C., gánh nặng này hay sứ điệp về sự diệt vong được tiên tri về dân Phi Li Tin, trong khi Giu Đa sẽ được an toàn.

b 2 Vua 16:20.

thường luồng sẽ sinh ra rắn lửa bay.

30 Rồi con đầu lòng của kẻ nghèo sẽ được đồ ăn, và kẻ túng bần sẽ nằm yên ổn; nhưng ta sẽ giết dòng dõi của người bằng nạn đói, và nó sẽ giết những kẻ còn sót lại của người.

31 Hỡi cổng, hãy gào thét, hỡi thành thị, hãy kêu la; hỡi, tất cả xứ Pha Lê Tin, các người sẽ bị tan chảy hết; vì sẽ có luồng khói từ phương bắc đến, và chẳng ai phải bị cô đơn trong giờ phút của mình đã được ấn định.

32 Rồi các sứ giả của các nước sẽ trả lời chi đây? Rằng Chúa đã lập “Si Ôn, và ^bkẻ nghèo trong dân Ngài sẽ “tin cậy vào đó.

CHƯƠNG 25

Nê Phi hân hoan trong sự minh bạch—Những lời tiên tri của Ê Sai sẽ được hiểu rõ vào những ngày sau cùng—Dân Do Thái sẽ từ Ba Bi Lôn trở về, đóng đinh Đấng Mê Si trên thập tự giá, bị phân tán và trừng phạt—Họ sẽ được phục hồi khi họ tin nơi Đấng Mê Si—Ngài sẽ đến sáu trăm năm sau khi Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem—Dân Nê Phi tuân giữ luật pháp Môi Se và tin nơi Đấng Ky Tô, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên. Khoảng 559–545 trước T.C.

Giờ đây, tôi, Nê Phi, xin nói một ít về những lời tôi đã viết, là

những lời do miệng Ê Sai nói ra. Vì này, Ê Sai đã nói nhiều điều mà phần đông dân tôi “khó lòng hiểu thấu được; vì họ không biết gì về lẽ lỗi tiên tri giữa người Do Thái.

2 Bởi vì tôi, Nê Phi, không dạy họ những điều theo lẽ lỗi của người Do Thái; vì “những việc làm của họ là những việc làm trong bóng tối, và những hành vi của họ là những hành vi khá ố.

3 Vậy nên tôi mới viết ra cho dân tôi, và cho tất cả những ai sau này sẽ thụ nhận những điều tôi biên chép ra đây, để họ có thể hiểu được những sự phán xét của Thượng Đế, và những phán xét đó sẽ xảy đến cho mọi quốc gia, theo như lời Ngài đã phán.

4 Vậy nên, hỡi dân tôi, là những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, hãy nghe đây, hãy để tai nghe những lời tôi nói đây; vì mặc dù những lời của Ê Sai không được rõ ràng đối với các người, tuy nhiên, những lời ấy lại rất rõ ràng đối với những ai có đầy dẫy tinh thần tiên tri. Nhưng, tôi sẽ đưa ra một lời tiên tri cho các người, thể theo “tinh thần ^btiên tri hằng có ở trong tôi; vậy nên, tôi sẽ nói tiên tri dựa trên “sự minh bạch mà tôi đã có được từ ngày tôi rời khỏi Giê Ru Sa Lem với cha tôi; vì này, tâm hồn tôi rất hân hoan được nói một cách minh bạch với dân tôi, để họ có thể học hỏi được.

32a SHDTT Si Ôn.
b SPNi 3:12.
c THỂ tìm sự trú ẩn trong đó.

25 1a 2 NêPhi 25:5–6.
2a 2 Vua 17:13–20.
4a SHDTT Đức Thánh Linh.

b SHDTT Tiên Tri, Lời.
c 2 NêPhi 31:3; 33:5–6; GCỚp 4:13.

5 Phải, và tâm hồn tôi cũng rất hân hoan bởi những lời của “Ê Sai, vì tôi từ Giê Ru Sa Lem mà đến, và mắt tôi từng được chứng kiến nhiều điều của người ^bDo Thái, và tôi biết rằng, người Do Thái thông hiểu những điều của các tiên tri, và không có một dân tộc nào khác lại hiểu rõ những điều tiên tri nói với người Do Thái hơn chính họ, trừ phi dân tộc đó cũng được giáo huấn theo lẽ lối của người Do Thái.

6 Nhưng này, tôi, Nê Phi, không dạy dỗ con cái tôi theo lẽ lối của người Do Thái; nhưng này, chính tôi đã từng ở tại Giê Ru Sa Lem, nên tôi hiểu rõ các miền quanh đó, và tôi đã kể cho con cái tôi biết về sự phán xét của Thượng Đế đã “xây đến cho người Do Thái, cho con cái tôi biết, đúng theo tất cả những điều mà Ê Sai đã nói, nhưng tôi không chép ra.

7 Nhưng này, tôi xin tiếp tục lời tiên tri của tôi, theo “sự minh bạch của tôi mà tôi biết rằng, với sự minh bạch ấy không một người nào có thể lầm lẫn được; tuy thế, vào ngày mà những lời tiên tri của Ê Sai được ứng nghiệm thì loài người sẽ hiểu một cách chắc chắn, khi những điều ấy xảy ra.

8 Vậy nên, những lời tiên tri này có một “giá trị lớn đối với con cái loài người. Còn đối với những ai cho rằng những lời này không có giá trị, thì tôi sẽ ngỏ lời riêng cùng họ, và dành những lời này cho ^bdân tôi, vì tôi biết rằng những lời này sẽ có giá trị rất lớn lao đối với họ vào “những ngày sau cùng; vì vào ngày đó, họ sẽ hiểu được những lời này; vậy vì lợi ích cho họ mà tôi đã ghi chép những lời này.

9 Và như vì sự bất chính mà một thế hệ đã bị “hủy diệt giữa dân Do Thái, thì cũng vậy, vì những điều bất chính của mình mà họ đã bị hủy diệt từ thế hệ này đến thế hệ khác; và không một thế hệ nào của họ bị hủy diệt mà lại không được các vị tiên tri của Chúa ^bbáo trước.

10 Vì thế mà họ đã được báo trước cho biết sự hủy diệt sẽ xảy đến với họ, ngay sau khi cha tôi rời Giê Ru Sa Lem; tuy nhiên, họ đã chai đá trong lòng; và theo như sự tiên tri của tôi thì họ đã bị “hủy diệt, ngoại trừ những người bị ^bbắt tù đầy qua Ba Bi Lôn.

11 Và bây giờ tôi nói lên điều này là nhờ Thánh Linh hằng có trong tôi. Và dù họ có bị bắt đem đi, thì sau này họ cũng sẽ trở về,

5a 1 NêPhi 19:23;
3 NêPhi 23:1.
b SHĐTT Do Thái, Dân.
6a 2 NêPhi 6:8;
HLMa 8:20-21.
7a 2 NêPhi 32:7;
AnMa 13:23.
8a SHĐTT Thánh Thư—
Giá trị của thánh thư.

b ÊNót 1:13-16;
MMôn 5:12-15;
GLGU 3:16-20.
c SHĐTT Ngày
Sau Cùng, Ngày
Sau, Những.
9a GRMi 39:4-10;
MTO 23:37-38.
b AMót 3:7;

1 NêPhi 1:13.
10a 1 NêPhi 7:13;
2 NêPhi 6:8;
ÔmNi 1:15;
HLMa 8:20-21.
b 2 Vua 24:14;
GRMi 52:3-16.

và chiếm hữu lại xứ Giê Ru Sa Lem; vậy nên, họ sẽ được “phục hồi lại trên đất thừa hưởng của mình.

12 Nhưng này, họ sẽ có chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh; và khi ngày ấy đến, ngày mà “Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, phải, Đức Chúa Cha của cả thiên thượng lẫn thế gian, sẽ biểu hiện ở giữa họ trong thể xác, này, cũng vì những điều bất chính và lòng dạ họ chai đá cùng sự cứng cổ của họ, nên họ sẽ chối bỏ Ngài.

13 Này, họ sẽ “đóng đinh Ngài trên thập tự giá; và sau khi Ngài được mai táng ^bba ngày trong ‘mộ, Ngài sẽ “sống dậy từ cõi chết với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài; và tất cả những ai biết tin nơi danh Ngài sẽ được cứu rỗi vào vương quốc của Thượng Đế. Vậy nên, tâm hồn tôi rất hân hoan khi tiên tri về Ngài, vì tôi đã “thấy ngày ấy của Ngài, và lòng tôi rất đổi tán dương thánh danh của Ngài.

14 Và này, chuyện rằng, sau khi “Đấng Mê Si sống dậy từ cõi chết, và biểu hiện cho dân Ngài thấy, cho tất cả những ai sẽ tin vào danh Ngài, này, Giê Ru Sa Lem sẽ ^bbị hủy diệt lần nữa; vì khốn thay cho những kẻ nào

chống lại Thượng Đế và dân của giáo hội Ngài.

15 Vậy nên, dân “Do Thái sẽ bị ^bphân tán khắp các quốc gia; phải, và luôn cả “Ba Bi Lôn cũng bị hủy diệt nữa; vậy nên, dân Do Thái sẽ bị các quốc gia khác phân tán.

16 Sau khi họ bị phân tán, và Đức Chúa Trời đã dùng các dân tộc khác để trừng phạt họ trong nhiều thế hệ, phải, từ thế hệ này đến thế hệ khác, cho đến chừng nào họ được thuyết phục mà “tin Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, cùng sự chuộc tội vô hạn cho tất cả loài người— và khi ngày ấy đến, ngày mà họ sẽ tin nơi Đấng Ky Tô, và tôn thờ Đức Chúa Cha trong danh Ngài, với trái tim thanh khiết, với bàn tay trong sạch, và không còn trông đợi một Đấng Mê Si nào khác nữa, rồi đến lúc đó, khi ngày ấy đến, là lúc cần thiết cho họ phải tin vào những điều này.

17 Và Chúa sẽ giơ tay lên lần thứ hai để “phục hồi dân Ngài khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã. Vậy nên, Ngài sẽ tiến hành thực hiện một ^bcông việc lạ lùng và một điều kỳ diệu giữa con cái loài người.

18 Vậy nên, Ngài sẽ mang

11a EXơRa 1:1-4;

GRMi 24:5-7.

12a SHĐTT Con Độc Sinh.

13a LuCa 23:33.

b LuCa 24:6-7;

MôSiA 3:10.

c Giảng 19:41-42;

1 NêPhi 19:10.

d SHĐTT Phục Sinh.

e 1 NêPhi 11:13-34.

14a SHĐTT Đấng Mê Si.

b LuCa 21:24;

JS—MŢƠ 1:1-18.

15a SHĐTT Do Thái, Dân.

b NêHêMi 1:8-9;

2 NêPhi 10:6.

c SHĐTT Ba Bên,

Ba Bi Lôn.

16a 2 NêPhi 10:6-9; 30:7;

MMôn 5:14.

17a 2 NêPhi 21:11-12;

29:1.

SHĐTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

b ÊSai 29:14;

2 NêPhi 27:26;

3 NêPhi 28:31-33.

“những lời của Ngài đến cho họ, là những lời sẽ ^bphán xét họ vào ngày sau cùng, vì những lời ấy sẽ được ban ra cho họ với mục đích “thuyết phục cho họ tin về Đấng Mê Si chân chính, tức là Đấng đã bị họ chối bỏ; và cũng để thuyết phục cho họ tin rằng họ không cần phải trông đợi một Đấng Mê Si nào khác sẽ đến, vì sẽ chẳng có Đấng nào tới nữa, nếu không phải là một “Đấng Mê Si giả đến để lừa gạt dân chúng; vì chỉ có một Đấng Mê Si duy nhất mà các vị tiên tri đã nói tới, và Đấng Mê Si ấy tức là Đấng sẽ bị người Do Thái chối bỏ.

19 Vì theo lời các vị tiên tri, thì “sáu trăm năm sau, kể từ ngày cha tôi rời Giê Ru Sa Lem, ^bĐấng Mê Si sẽ đến; và theo lời của các vị tiên tri, và cũng theo lời “vị thiên sứ của Chúa, thì danh Ngài sẽ là Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế.

20 Và này, hỡi đồng bào của tôi, tôi đã nói một cách phân minh để cho các người không thể lầm lẫn được. Và như Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã “đem Y Sơ Ra Ên ra khỏi xứ Ai Cập, và đã ban quyền năng cho Môi Se

để ông ^bchữa lành các dân khi họ bị rắn độc cắn, nếu họ chịu ngược mắt lên nhìn “con rắn mà ông đã treo lên trước mắt họ, và Ngài còn ban cho ông quyền năng khiến ông có thể đánh vào “đá làm cho nước trào ra; phải, này, tôi nói cho các người hay rằng, như những việc này đều có thật, và như Đức Chúa Trời hằng sống, thì không còn một “danh hiệu nào khác được ban ra dưới gầm trời này ngoài danh hiệu Chúa Giê Su Ky Tô này mà tôi đã nói đến, tức là danh hiệu mà nhờ đó loài người mới có thể được cứu.

21 Vậy nên, bởi nguyên do đó mà Đức Chúa Trời có hứa với tôi rằng, những điều tôi “viết ra đây sẽ được gìn giữ và bảo tồn, và được lưu truyền lại cho dòng dõi tôi từ thế hệ này đến thế hệ khác, ngõ hầu lời hứa với Giô Sép có thể được làm tròn. Lời hứa ấy rằng chừng nào thế gian còn tồn tại thì dòng dõi ông sẽ không bao giờ bị ^bdiệt vong.

22 Vậy nên, chừng nào thế gian còn tồn tại thì những điều này sẽ được còn lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác; và những

18a 2 NêPhi 29:11–12;
33:11, 14–15.

b SHDTT Phán Xét
Cuối Cùng, Sự.

c 2 NêPhi 26:12–13.

d SHDTT Kế Chống
Lại Đấng Ky Tô.

19a 1 NêPhi 10:4;
3 NêPhi 1:1, 13.

b SHDTT Chúa Giê Su
Ky Tô—Những lời
tiên tri về sự giáng

sinh và sự chết của
Chúa Giê Su Ky Tô.

c 2 NêPhi 10:3.

20a XÊDTKý 3:7–10;

1 NêPhi 17:24,
31; 19:10.

b Giảng 3:14;

1 NêPhi 17:41.

c DSKý 21:8–9;

AnMa 33:19;
HLMán 8:14–15.

d XÊDTKý 17:6;

DSKý 20:11;

1 NêPhi 17:29; 20:21.

e ÔSê 13:4;

CVCSĐ 4:10–12;

MôSiA 5:8;

MôiSe 6:52.

SHDTT Đấng Cứu Rỗi.

21a 2 NêPhi 27:6–14.

b AMôt 5:15;

2 NêPhi 3:16;

AnMa 46:24–27.

điều này được lưu truyền theo ý muốn và sở thích của Thượng Đế. Những quốc gia nào có được những điều này thì sẽ được “phán xét theo các lời đã ghi chép.

23 Vì chúng tôi cố gắng cần mẫn viết ra để “thuyết phục con cháu chúng ta, và luôn cả các anh em chúng ta nữa, để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế; vì chúng ta biết rằng nhờ ^bân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm.

24 Và mặc dầu chúng ta tin nơi Đấng Ky Tô, chúng ta vẫn phải “tuân giữ luật pháp Môi Se, và vững lòng trông đợi Đấng Ky Tô cho đến khi luật pháp ấy được thi hành trọn vẹn.

25 Vì chính bởi mục đích ấy mà “luật pháp được ban hành; vậy nên luật pháp ấy đã trở thành ^bchết đối với chúng ta, và chúng ta được làm cho sống lại trong Đấng Ky Tô nhờ đức tin của chúng ta; tuy nhiên, chúng ta tuân giữ luật pháp vì những lệnh truyền.

26 Và chúng tôi “nói về Đấng Ky Tô, chúng tôi hoan hỷ về Đấng Ky Tô, chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi

^btiên tri về Đấng Ky Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho ‘con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được “sự xá miễn các tội lỗi của chúng.

27 Vậy nên, chúng tôi nói về luật pháp, để cho con cháu chúng ta hiểu được rằng, luật pháp đã chết; và một khi chúng ý thức được luật pháp đã chết, thì chúng sẽ trông đợi sự sống trong Đấng Ky Tô, và biết được rằng, bởi mục đích nào mà luật pháp được ban hành. Và sau khi luật pháp được làm trọn trong Đấng Ky Tô thì chúng chẳng cần phải chai đá trong lòng mà chống lại Ngài khi luật pháp cần phải được bãi bỏ.

28 Và giờ đây, này, hỡi dân tôi, các người là một dân “cứng cổ; vì thế mà tôi đã nói một cách phân minh với các người, để các người không phải hiểu lầm. Và những lời mà tôi đã nói ra sẽ được xem như là một ^bbằng chứng chống lại các người; vì nó đầy đủ để ‘chỉ giáo cho bất cứ ai muốn đi vào con đường ngay chính; vì con đường ngay chính tức là tin nơi Đấng Ky Tô và không chối bỏ Ngài; vì khi

22a 2 NêPhi 29:11;
33:10-15;
3 NêPhi 27:23-27.

23a SHDTT Con Cái.
b RôMa 3:23-24;
2 NêPhi 2:4-10;
MôSiA 13:32;
AnMa 42:12-16;
GLGƯ 138:4.

SHDTT Ân Điển.
c GiaCơ 2:14-26.
SHDTT Việc Làm.

24a GCổp 4:4-5.
25a SHDTT Luật
Pháp Môi Se.
b RôMa 7:4-6.
26a GCổp 4:12;
GRôm 1:11;

MôSiA 3:13.
b LuCa 10:23-24.
c SHDTT Con Cái.
d SHDTT Xá Miễn
Tội Lỗi.
28a MôSiA 3:14.
b SHDTT Chứng Ngôn.
c 2 NêPhi 33:10.

chối bỏ Ngài thì các người cũng chối bỏ luôn cả các tiên tri và luật pháp.

29 Và giờ đây, này, tôi nói cho các người hay rằng, con đường ngay chính tức là tin nơi Đấng Ky Tô, và không chối bỏ Ngài; và Đấng Ky Tô tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên vậy. Vậy nên, các người phải cúi mình xuống trước mặt Ngài, và thờ phượng Ngài với tất cả “năng lực, tâm trí, sức mạnh, và tâm hồn mình; và nếu làm được như vậy, các người sẽ không bao giờ bị khai trừ.

30 Và, vì đó sẽ là điều cần thiết, nên các người phải tuân giữ các nghi lễ và “các giáo lễ của Thượng Đế cho đến khi nào luật pháp được làm trọn, đó là luật pháp ban cho Môi Se.

CHƯƠNG 26

Đấng Ky Tô sẽ thuyết giảng cho dân Nê Phi—Nê Phi thấy trước sự hủy diệt của dân ông—Họ sẽ nói lên từ bụi đất—Dân Ngoại sẽ thiết lập nhiều giáo hội giả và các tập đoàn bí mật—Chúa cấm loài người không được thực hành các mưu chước tăng tế. Khoảng 559–545 trước T.C.

Hỡi các con và đồng bào thân mến của tôi, sau khi Đấng Ky Tô “sống dậy từ cõi chết, Ngài sẽ

^bxuất hiện cho các người thấy, và những lời mà Ngài sẽ phán cùng các người sẽ là “luật pháp mà các người phải thi hành.

2 Vì này, tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã thấy nhiều thế hệ trôi qua, và sẽ có nhiều cuộc chiến vĩ đại cùng nhiều sự tranh chấp giữa dân tôi.

3 Và sau khi Đấng Mê Si đến, sẽ có nhiều “điềm triệu ban cho dân tôi biết về ^bsự giáng sinh của Ngài, và cũng có những điềm triệu về cái chết cùng sự phục sinh của Ngài. Và ngày ấy sẽ là một ngày vĩ đại và khủng khiếp đối với kẻ độc ác, vì chúng sẽ chết. Chúng chết vì chúng đã xua đuổi các tiên tri cùng các thánh hữu; chúng đã ném đá họ và sát hại họ. Vậy nên, tiếng kêu gào của ‘máu các thánh hữu sẽ từ dưới đất dâng lên tới Thượng Đế để chống lại chúng.

4 Vậy nên, tất cả những kẻ kiêu ngạo và những kẻ làm điều ác, ngày ấy đến sẽ “thieu đốt chúng, vì chúng chẳng khác chi rơm rạ, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

5 Và những kẻ giết hại các tiên tri và các thánh hữu thì sẽ bị vực thẳm của thế gian “nuốt, lời Chúa Muôn Quân phán; và ^bcác núi sẽ bao trùm lên chúng, các trận cuồng phong sẽ cuốn chúng đi, các dinh thự sẽ đổ lên mình

29a PTLK 6:5;

Mác 12:29–31.

30a SHDT Giáo Lễ.

26 1a 3 NêPhi 11:1–12.

b 1 NêPhi 11:7; 12:6.

c 3 NêPhi 15:2–10.

3a 1 NêPhi 12:4–6.

SHDT Điềm Triệu.

b SHDT Chúa Giê Su

Ky Tô—Những lời

tiên tri về sự giáng

sinh và sự chết của

Chúa Giê Su Ky Tô.

c STKý 4:10;

2 NêPhi 28:10;

MMôn 8:27.

4a 3 NêPhi 8:14–24;

9:3, 9.

5a 1 NêPhi 19:11;

3 NêPhi 10:14.

b 3 NêPhi 8:10; 9:5–8.

chúng, đè nát chúng thành muôn mảnh, và nghiền nát chúng thành cát bụi.

6 Chúng sẽ bị sấm sét, động đất, cùng tất cả mọi sự tàn phá khác đến viếng, vì lửa giận của Chúa sẽ nhóm lên chống lại chúng, và chúng sẽ chẳng khác chi rơm rạ, và ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

7 Ôi, sự đau đớn và mối ưu phiền của tâm hồn tôi về sự mất mát và chết chóc của dân tôi! Vì tôi, Nê Phi, đã được trông thấy điều ấy, và điều ấy đã hầu như hủy diệt tôi trước sự hiện diện của Chúa; nhưng tôi cần phải kêu to lên với Thượng Đế tôi rằng: Các đường lối của Ngài thì "công bình.

8 Nhưng này, những người ngay chính biết nghe theo những lời của các vị tiên tri và không sát hại họ, mặc dù có biết bao "sự ngược đãi bắt bớ, nhưng họ vẫn kiên trì trông đợi Đấng Ky Tô, vì các điềm triệu được ban cho—này, họ chính là những người sẽ ^bkhông chết.

9 Nhưng Vị Nam Tử Ngay Chính sẽ "xuất hiện cùng họ; Ngài sẽ ^bchữa lành họ, và họ sẽ có được "sự bình an với Ngài, cho đến "ba thế hệ sẽ trôi qua, và

có nhiều người trong thế hệ "thứ tư cũng được qua đi trong sự ngay chính nữa.

10 Và sau khi những việc này đã qua đi, thì một "sự hủy diệt nhanh chóng sẽ xảy đến cho dân tôi; vì mặc dù những nỗi đau đớn của tâm hồn tôi, tôi vẫn trông thấy điều đó. Vậy nên, tôi biết rằng, việc đó sẽ xảy ra. Họ sẽ tự bán mình cho những gì hư không; vì phần thưởng của lòng kiêu ngạo cùng sự điên rồ của họ, nên họ sẽ gạt hái sự hủy diệt; vì họ đã nhượng bộ quỹ dữ và chọn lựa những việc làm trong bóng tối thay vì sự sáng, nên họ phải đi xuống ^bngục giới.

11 Vì Thánh Linh của Chúa sẽ không luôn luôn "tranh đấu với loài người. Và khi Thánh Linh không còn tranh đấu với loài người nữa, thì đó là lúc sự hủy diệt sẽ đến cấp kỳ, và việc này làm tâm hồn tôi phiền não vậy.

12 Và như tôi đã nói về "sự thuyết phục cho người ^bDo Thái tin rằng Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô, thì những người Dân Ngoại cũng cần phải được thuyết phục để tin rằng Chúa Giê Su là "Đấng Ky Tô, là Thượng Đế Vĩnh Cửu;

13 Và rằng, bởi quyền năng của "Đức Thánh Linh, Ngài sẽ tự biểu

7a SHDTT Công Bình, Công Lý.

8a SHDTT Ngược Đãi, Bắt Bớ.

b 3 NêPhi 10:12-13.

9a 3 NêPhi 11:8-15.

b 3 NêPhi 17:7-9.

c 4 NêPhi 1:1-4.

d 1 NêPhi 12:11-12;

3 NêPhi 27:30-32.

e AnMa 45:10-12;

HLMan 13:9-10.

10a AnMa 45:9-14;

MMôn 8:1-9.

b SHDTT Ngục Giới.

11a ÊThe 2:15.

12a 2 NêPhi 25:18.

b 2 NêPhi 30:7;

MMôn 5:14.

SHDTT Do Thái, Dân.

c MMôn 3:21.

13a SHDTT Đức

Thánh Linh.

hiện cho tất cả những ai biết tin nơi Ngài; phải, cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, cùng thực hiện những phép lạ lớn lao, những điềm triệu và những điều kỳ diệu giữa con cái loài người, tùy theo đức tin của họ.

14 Nhưng này, tôi tiên tri cho các người biết về “những ngày cuối cùng, về những ngày mà Đức Chúa Trời sẽ ^bmang lại những điều này cho con cái loài người.

15 Sau khi dòng dõi của tôi và dòng dõi của các anh em tôi sa vào vòng vô tín ngưỡng và bị những người Dân Ngoại đánh đập; phải, sau khi Đức Chúa Trời đóng trại chung quanh để chống lại chúng, dùng núi mà bao vây, cùng dựng lên thành trì chống lại chúng; và sau khi chúng bị hạ xuống tận bụi đất đến nỗi không còn tồn tại được nữa, thì lúc đó những lời nói của người ngay chính sẽ được ghi chép ra, và những lời cầu nguyện của người trung thành sẽ được nghe thấy, và tất cả những ai đã sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ không bị bỏ quên.

16 Vì những kẻ bị hủy diệt sẽ “nói lên với họ từ dưới đất, và lời nói khê của họ sẽ phát ra từ bụi đất, và giọng nói của họ sẽ như là giọng nói của người đồng bóng; vì Đức Chúa Trời sẽ ban cho người

ấy một quyền năng để người ấy có thể thì thầm những chuyện có liên quan tới họ, những tiếng nói ấy như phát ra từ dưới đất; và những lời của họ sẽ thì thầm phát ra từ bụi đất.

17 Vì Đức Chúa Trời đã phán rằng: Họ sẽ “ghi chép những việc xảy ra giữa họ, những sự việc ấy sẽ được ghi chép ra và niêm phong trong một cuốn sách, và những kẻ nào sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ không có được những điều đó, vì chúng ^btìm cách phá hoại những việc của Thượng Đế.

18 Vậy nên, những ai đã bị hủy diệt đều bị hủy diệt một cách mau chóng; và vô số những kẻ ghê gớm ấy sẽ tàn rụi như “rơm rạ—phải, Đức Chúa Trời có phán như vậy: Việc ấy sẽ xảy ra trong chốc lát, cấp kỳ—

19 Và chuyện rằng, những kẻ nào sa vào vòng vô tín ngưỡng sẽ bị bàn tay Dân Ngoại “đánh đập.

20 Và Dân Ngoại dương dương “tự đắc trong mắt mình, và họ ^bvấp ngã đá ^cchướng ngại vật lớn lao của mình, tức là họ đã tạo dựng nên nhiều “giáo hội; tuy nhiên, họ lại xem thường quyền năng và những phép lạ của Thượng Đế, và họ chỉ thuyết giảng về sự khôn ngoan và ^ekiến thức riêng của họ mà thôi, ngộ

14a SHDTT Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những

b SHDTT Phục Hồi Phúc Âm, Sự.

16a ÊSai 29:4; MRNi 10:27; MôiSe 7:62.

SHDTT Sách Mặc Môn.

17a 2 NêPhi 29:12.

b ÊNót 1:14.

18a MMôn 5:16–18.

19a 3 NêPhi 16:8–9; 20:27–28.

20a SHDTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hành.

b 1 NêPhi 13:29, 34.

SHDTT Bội Giáo.

c ÊXCÊN 14:4.

d 1 NêPhi 14:10; 22:23; MMôn 8:28.

e 2 NêPhi 9:28;

MMôn 9:7–8.

hầu họ có thể trực lợi và ^snghiền nát mặt kẻ nghèo.

21 Và có nhiều giáo hội được tạo dựng, gây ra “những sự ganh ghét, tranh chấp, và tính hiểm độc.

22 Và còn có “những tập đoàn bí mật, chẳng khác chi thời xưa, rập theo những tập đoàn của quỷ dữ, vì chính nó là nền móng của mọi điều đó; phải, nó là nền móng của sự sát nhân và những việc làm trong bóng tối; phải, và nó sẽ buộc cổ họ bằng dây gai mà dẫn đi, cho đến khi nào nó trói được họ mãi mãi bằng dây thừng chắc chắn của nó.

23 Vì này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nói cho các người hay rằng, Đức Chúa Trời không làm việc gì trong bóng tối cả.

24 Ngài không làm việc gì trừ phi có lợi ích cho thế gian; vì Ngài rất “yêu mến thế gian, đến nỗi Ngài phải bỏ mạng sống của mình để lôi kéo ^btất cả loài người đến với Ngài. Vậy nên, Ngài không truyền lệnh cho một ai không được hưởng sự cứu rỗi của Ngài.

25 Này, phải chăng Ngài phán lớn tiếng với một người nào rằng: Hãy tránh xa ta đi? Này, tôi nói cho các người hay: Không; trái lại Ngài phán rằng: Hỡi tất cả mọi người ở các nơi

tận cùng của trái đất, hãy ^ađến cùng ta, ^bmua sữa và mật mà khỏi phải trả tiền và không cần giá cả.

26 Này, Ngài có bao giờ truyền lệnh cho người nào phải ra khỏi các nhà hội hay các nhà thờ phượng chẳng? Này, tôi nói cho các người hay: Không.

27 Ngài có bao giờ truyền lệnh cho một ai không được hưởng “sự cứu rỗi của Ngài không? Này, tôi nói cho các người hay: Không; nhưng trái lại Ngài ^bban không cho mọi người; và Ngài đã truyền dạy cho dân Ngài rằng họ phải thuyết phục tất cả mọi người phải ^chồi cải.

28 Này, có bao giờ Chúa lại truyền lệnh cho một ai không được thụ hưởng lòng nhân từ của Ngài chẳng? Này, tôi nói cho các người hay: Không. Trái lại “mọi người đều hưởng một đặc quyền như nhau, và không một ai bị cấm đoán cả.

29 Ngài phán truyền rằng, không được có “những mưu chước tăng tế, vì này, những mưu chước tăng tế có nghĩa là những người đi thuyết giảng và trưng mình làm ánh sáng cho thế gian để họ có thể tìm lợi lộc và ^bsự ca tụng của thế gian; nhưng họ lại không tìm sự an lạc của Si Ôn.

20g ÊSai 3:15;
2 NêPhi 13:15.

21a SHDTT Ganh Tị.

22a SHDTT Tập
Đoàn Bí Mật.

24a Giảng 3:16.
b 3 NêPhi 27:14–15.

25a AnMa 5:33–35;
3 NêPhi 9:13–14.

b ÊSai 55:1–2.

27a SHDTT Cứu Rỗi.

b ÊPSô 2:8;
2 NêPhi 25:23.
c SHDTT Hồi Cải.

28a RôMa 2:11;
1 NêPhi 17:33–35.

29a SHDTT Xảo Quyết
Tăng Tế.
b GLGU 121:34–37.

30 Nay, Chúa đã cầm đoán việc này; vậy nên, Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho tất cả mọi người phải có “lòng bác ái, và lòng bác ái đó tức là ^b“tình thương yêu vậy. Và nếu không có lòng bác ái thì họ không là gì cả. Vậy nên, nếu có lòng bác ái, thì họ không để cho người lao động ở Si Ôn phải bị diệt vong.

31 Nhưng người lao động ở “Si Ôn sẽ lao động vì Si Ôn; vì nếu họ lao động vì ^b“tiền bạc thì họ sẽ bị diệt vong.

32 Và lại nữa, Đức Chúa Trời đã “truyền lệnh rằng loài người không được giết người, không được nói láo, không được trộm cắp, không được lấy danh Chúa, Thượng Đế của mình, mà ^b“làm chơi, không được ganh tị, chớ có tính hiểm độc, chớ tranh chấp nhau, chớ phạm tội tà dâm, chớ phạm một lỗi nào trong những điều ấy; vì nếu ai phạm đến những điều ấy thì sẽ bị diệt vong.

33 Vì không một điều bất chính nào trong số những điều bất chính này do Chúa mà ra cả; vì Ngài chỉ làm những điều tốt đẹp cho con cái loài người mà thôi; Ngài không bao giờ làm những điều gì không phân minh đối với con cái loài người; Ngài đã kêu gọi mọi người hãy đến cùng Ngài và thụ hưởng lòng nhân từ của

Ngài; Ngài không “từ chối bất cứ một ai biết tìm tới Ngài, dù là da đen hay da trắng, nô lệ hay tự do, nam cũng như nữ. Ngài cũng không quên ^b“kẻ tà giáo; “tất cả mọi người, người Do Thái lẫn người Dân Ngoại, đều như nhau trước mặt Thượng Đế.

CHƯƠNG 27

Sự tối tăm và sự bội giáo sẽ bao phủ thế gian vào những ngày sau cùng—Sách Mặc Môn sẽ ra đời—Ba nhân chứng sẽ làm chứng về sách ấy—Người học thức không thể đọc được sách đã niêm phong—Chúa sẽ thực hiện một công việc lạ lùng và một điều kỳ diệu—Đối chiếu với Ê Sai 29. Khoảng 559–545 trước T.C.

NHUNG, này, vào “những ngày sau cùng, hay là vào những ngày của người Dân Ngoại—phải, này, tất cả các quốc gia của người Dân Ngoại và luôn cả người Do Thái nữa, cả những dân sẽ đến trên xứ này lẫn những dân sẽ sống trên các xứ khác, phải, trên khắp lãnh thổ của trái đất, này, họ sẽ say sưa trong sự bất chính và mọi điều khả ố gồm ghê—

2 Và khi ngày ấy đến, Chúa Muôn Quân sẽ đến viếng họ bằng sấm sét, bằng động đất, bằng tiếng động kinh hồn, bằng

30a MRNi 7:47–48.

SHDTT Lòng Bác Ái.

b SHDTT Yêu Thương,
Yêu Mến.

31a SHDTT Si Ôn.

b GCỐp 2:17–19;

GLGU 11:7; 38:39.

32a SHDTT Giáo Lệnh của
Thượng Đế, Các.

b SHDTT Lộng Ngôn.

33a CVCSĐ 10:9–
35, 44–45.

b AnMa 26:37.

c RôMa 2:11;

1 NêPhi 17:35.

27 1a SHDTT Ngày
Sau Cùng, Ngày
Sau, Những.

bão tố, cuồng phong và “ngọn lửa thiêu nuốt.

3 Và tất cả “các quốc gia nào ^bchống lại Si Ôn, và gây buồn phiền cho nó, thì sẽ trở nên như một giắc chiêm bao về khải tượng ban đêm; phải, những điều gì xảy đến cho họ chẳng khác chi một kẻ đói nằm chiêm bao thấy mình đang ăn, nhưng khi tỉnh giấc thì thấy tâm hồn mình trống rỗng; hay giống như một kẻ khát nước, nằm chiêm bao thấy mình uống nước, nhưng khi tỉnh dậy thì thấy mình bị kiệt sức, và tâm hồn mình vẫn còn khát; phải, cả quần chúng của mọi nước đánh lại Núi Si Ôn khác nào như vậy.

4 Vì này, hồi tất cả các người, là những kẻ đã phạm điều bất chính, hãy sững sờ và kinh hãi, vì các người sẽ kêu gào than khóc; các người sẽ say sưa nhưng không phải vì rượu, các người sẽ lao đảo nhưng không phải vì rượu mạnh.

5 Vì này, Chúa đã rải thần ngũ mê trên các người. Vì này, các người đã nhắm mắt mình lại, và chối bỏ các vị tiên tri, nên Ngài đã giấu kín các nhà cai trị và các vị tiên kiến của các người, vì sự bất chính của các người.

6 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ mang đến cho “các người những lời của một ^bcuốn sách,

và đó là lời của những người đã đắm chìm trong giấc ngủ triền miên.

7 Và này, sách ấy sẽ được “niêm phong, và trong sách ấy có ghi chép lời ^bmặc khải của Thượng Đế, từ lúc khởi thủy đến ngày “tận thế.

8 Vậy nên, vì những điều ấy đã được “niêm phong, nên những điều ấy sẽ ^bkhông được truyền lại vào ngày có những điều tà ác và khả ố của dân chúng. Vì thế sách ấy phải được cất giấu khỏi họ.

9 Nhưng sách ấy sẽ được trao cho một “người, và người ấy sẽ truyền lại những lời trong sách, là những lời của những kẻ đã ngủ say trong bụi đất, và người ấy sẽ truyền những lời ấy lại cho một ^bkẻ khác.

10 Nhưng những lời được niêm phong người ấy sẽ không truyền lại, và luôn sách nữa, người ấy cũng không trao cho ai. Vì sách ấy sẽ được niêm phong bằng quyền năng của Thượng Đế, và những điều mặc khải được niêm phong sẽ được giữ trong sách cho đến kỳ định của Chúa mới được đem những lời ấy phổ biến; vì này, những lời ấy sẽ tiết lộ tất cả những sự việc từ lúc thế gian mới được tạo dựng cho đến ngày tận thế.

11 Khi ngày ấy đến, những lời

2a ÊSai 24:6; 66:15-16;

GCốp 6:3;

3 NêPhi 25:1.

3a ÊSai 29:7-8.

b 1 NêPhi 22:14.

6a GRôm 1:2;

MMôn 5:12-13.

b 2 NêPhi 26:16-17;

29:12.

SHDTT Sách Mặc Môn.

7a ÊSai 29:11-12;

ÊThe 3:25-27; 4:4-7.

b MôSiA 8:19.

c ÊThe 13:1-12.

8a ÊThe 5:1.

b 3 NêPhi 26:9-12;

ÊThe 4:5-6.

9a GLGU 17:5-6.

b JS—LS 1:64-65.

trong sách niêm phong ấy sẽ được đọc lên trên các mái nhà; và những lời ấy được đọc lên bởi quyền năng của Đấng Ky Tô. Tất cả mọi sự việc sẽ được "tiết lộ cho con cái loài người biết, những sự việc đã xảy ra giữa con cái loài người và những sự việc sẽ xảy ra sau này cho đến ngày tận thế.

12 Vì thế, vào ngày ấy, khi mà cuốn sách sẽ được trao cho người mà tôi nói đó, nó sẽ phải được giấu kỹ khỏi tầm mắt của thế gian, để cho không một ai có thể thấy được sách ấy, ngoại trừ "ba ^bnhân chứng thấy được là nhờ quyền năng của Thượng Đế, và người được trao cho cuốn sách ấy. Họ sẽ làm chứng cho lẽ thật của cuốn sách và những điều chứa đựng trong sách.

13 Và sẽ không có một ai khác nữa được trông thấy sách, ngoại trừ một số ít người, thể theo ý muốn của Thượng Đế, để làm chứng cho những lời nói của Ngài với con cái loài người; vì, Đức Chúa Trời có phán rằng: Những lời của kẻ trung thành sẽ nói ra chẳng khác chi những lời "của kẻ chết nói vậy.

14 Vậy nên, Đức Chúa Trời sẽ tiến hành phổ biến những lời của cuốn sách. Ngài sẽ lập những lời nói của Ngài bởi miệng những nhân chứng mà Ngài thấy thích

hợp; và khốn thay cho kẻ nào "chối bỏ lời của Thượng Đế!

15 Nhưng này, chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ phán bảo cùng người được Ngài trao cho sách ấy rằng: Hãy lấy những lời không niêm phong này mà trao cho một người khác, để người ấy đem đến cho một nhà học giả mà nói rằng: Xin ông "đọc những chữ này. Và nhà học giả ấy sẽ trả lời: Hãy đem sách lại đây, tôi sẽ đọc cho.

16 Và này, vì vinh quang của thế gian, và cũng vì muốn kiếm "lợi lộc mà họ nói như vậy, chứ không phải vì vinh quang của Thượng Đế.

17 Và người ấy sẽ bảo rằng: Tôi không thể đem sách lại, vì sách ấy đã bị niêm phong.

18 Lúc đó nhà học giả bèn nói: Thế thì tôi không thể đọc sách ấy được.

19 Vì thế, chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ trao sách và những lời trong sách cho một người không có học thức; và người không có học ấy sẽ bảo rằng: Tôi không phải là học giả.

20 Thế rồi Đức Chúa Trời sẽ phán bảo người ấy rằng: Các nhà học giả sẽ không đọc được vì họ đã chối bỏ những lời ấy; ta có thể làm lấy công việc của ta; vì thế người sẽ đọc được những chữ mà ta sẽ trao cho người.

11a LuCa 12:3;
MMôn 5:8;
GLGU 121:26-31.

12a 2 NêPhi 11:3;
ÊThe 5:2-4;
GLGU 5:11, 15; 17:1.

b PTLKý 19:15.
13a 2 NêPhi 3:19-20;
33:13-15;
MRNi 10:27.
14a 2 NêPhi 28:29-30;
ÊThe 4:8.

15a ÊSai 29:11-12;
JS—LS 1:65.
16a SHDTT Xảo Quyết
Tăng Tế.

21 Chớ “động đến những điều đã được niêm phong, vì ta sẽ phổ biến những điều đó vào kỳ định riêng của ta; vì ta sẽ cho con cái loài người biết rằng, ta có thể làm được công việc riêng của ta.

22 Vì thế, sau khi người đọc hết những lời mà ta truyền lệnh cho người phải đọc, và có “những nhân chứng mà ta hứa sẽ ban cho người, thì người phải niêm phong sách ấy lại, và chôn giấu nó cho mục đích của ta, để ta có thể gìn giữ những lời mà người chưa đọc tới, cho đến ngày nào, theo sự nhận xét khôn ngoan của ta, ta thấy thích hợp để tiết lộ tất cả mọi điều cho con cái loài người.

23 Vì này, ta là Thượng Đế, là Thượng Đế có nhiều “phép lạ, ta sẽ cho người thế gian biết rằng, ta lúc nào ^bcũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và ta không hành động giữa con cái loài người ngoại trừ “theo đức tin của họ.

24 Và lại nữa, chuyện rằng, Chúa sẽ phán với người sẽ đọc những lời được trao cho, rằng:

25 “Vì dân này chỉ đến gần ta bằng đầu môi chót lưỡi để ^btôn vinh ta mà thôi, nhưng lòng dạ chúng lại xa cách ta, và sự kính sợ của chúng đối với ta là do

“những điều giáo huấn của loài người—

26 Vì thế, ta sẽ tiến hành thực hiện một “công việc lạ lùng giữa dân này, phải, một ^bcông việc lạ lùng và một điều kỳ diệu, vì sự khôn ngoan của những kẻ thông thái và học giả của chúng sẽ bị diệt vong, và những sự hiểu biết của những người khôn ngoan của chúng sẽ bị che giấu đi.

27 “Khốn thay cho những kẻ nào cố tìm cách che giấu thâm ý của mình khỏi Chúa! Những việc làm của chúng trong bóng tối mà lại bảo rằng: Ai thấy được chúng ta, ai biết được chúng ta? Và chúng còn nói thêm rằng: Cố nhiên, sự đảo lộn sự việc từ dưới lên trên của các người sẽ ví như nắm đất sét trong tay người ^bthợ gốm. Nhưng Chúa Muôn Quân phán, này, ta sẽ cho chúng thấy rằng ta biết hết những việc làm của chúng. Vì có khi nào một món đồ lại đi nói về người đã làm ra mình rằng: Người ấy không có làm ra tôi? Hay một vật được tạo ra lại đi nói về người tạo ra nó rằng: Người ấy không hiểu biết gì cả?

28 Nhưng này, Chúa Muôn Quân phán: Ta sẽ cho con cái loài người thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa Li Ban sẽ trở thành cánh đồng phì nhiêu, và cánh đồng

21a ÊThe 5:1.

22a SHDTT Nhân
chứng của Sách
Mặc Môn, Các.

23a SHDTT Phép Lạ.
b HBRơ 13:8.
c HBRơ 11;

ÊThe 12:7–22.

25a ÊSai 29:13.

b MTO 15:8.
c 2 NêPhi 28:31.

26a 1 NêPhi 22:8;
2 NêPhi 29:1–2.
SHDTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

b ÊSai 29:14;
2 NêPhi 25:17.

27a ÊSai 29:15.
b GRMì 18:6.

phì nhiều đó sẽ được xem như một cánh rừng.

29 ^aVà vào ngày đó, kẻ điếc sẽ được nghe những lời trong sách, và mắt của kẻ đui sẽ xem thấy từ sự tối tăm mù mịt.

30 Và ^anhững kẻ nhu mì cũng sẽ được thêm ^bsự vui sướng của mình trong Chúa, và những kẻ nghèo ở giữa loài người sẽ hân hoan trong Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

31 Vì chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, họ sẽ được thấy rằng, ^akẻ ghê gớm sẽ bị hạ xuống thành hư không, kẻ khinh khi sẽ bị thiêu hủy, và tất cả những ai tìm cách làm điều bất chính sẽ bị khai trừ;

32 Và những kẻ làm cho người khác ^axúc phạm lời nói, và gài bẫy cho người quở trách nơi ^bcổng thành, lấy sự hư không ^clàm khuất người công bình.

33 Vì thế, Chúa, Đấng đã cứu chuộc Áp Ra Ham, đã phán bảo về gia tộc Gia Cốp rằng: Nay Gia Cốp không phải hổ thẹn nữa, và mặt nó nay cũng không còn tái xanh nữa.

34 Nhưng khi nó ^athấy các con cái mình, là tác phẩm do tay ta làm ra, ở giữa nó, thì sẽ tôn danh ta là thánh, và tôn sùng Đấng Thánh của Gia Cốp, cũng như sẽ biết kính sợ Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên.

35 Những kẻ lòng vốn ^asai lầm sẽ trở nên hiểu biết, và kẻ hay ta thán sẽ được ^bhọc hỏi giáo lý.

CHƯƠNG 28

Nhiều giáo hội giả được thành lập vào những ngày sau cùng—Họ sẽ giảng dạy những giáo điều sai lạc, vô ích và điên rồ—Sự bội giáo sẽ đầy dẫy vì các thầy giảng giả dối—Quý dữ sẽ gây cuồng nộ trong trái tim của loài người—Nó sẽ dạy dỗ loài người với mọi thứ giáo điều sai lạc. Khoảng 559–545 trước T.C.

VÀ giờ đây, này, hỡi đồng bào của tôi, tôi đã nói với các người những điều mà Thánh Linh đã bắt buộc tôi phải nói; vậy nên tôi biết rằng, những điều ấy chắc chắn sẽ phải xảy ra.

2 Những điều gì sẽ được chép ra từ ^asách ấy sẽ có một ^bgiá trị rất lớn lao đối với con cái loài người, và nhất là đối với dòng dõi của chúng ta là một dòng dõi còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

3 Vì chuyện rằng, vào ngày ấy, ^anhững giáo hội được thành lập nhưng không ở trong Chúa sẽ nói với nhau rằng: Này, tôi, tôi mới là giáo hội của Chúa; và giáo hội khác lại bảo rằng: Tôi, tôi đây mới là của Chúa; và cứ thế, những người thành lập giáo

29a ÊSai 29:18.
30a SHĐTT Nhu Mi.
b GLGU 101:36.
31a ÊSai 29:20.
32a LuCa 11:54.
b AMôt 5:10.
c 2 NêPhi 28:16.

34a ÊSai 29:23–24.
35a 2 NêPhi 28:14;
GLGU 33:4.
b ĐNÊn 12:4.
28a SHĐTT Sách
Mặc Môn.
b 1 NêPhi 13:34–42;

22:9;
3 NêPhi 21:6.
3a 1 CRTô 1:10–13;
1 NêPhi 22:23;
4 NêPhi 1:25–29;
MMôn 8:28, 32–38.

hội nhưng không ở trong Chúa sẽ nói với nhau như vậy—

4 Họ sẽ tranh chấp nhau, các giáo sĩ của họ cũng sẽ tranh chấp nhau. Họ dạy dỗ theo “sự hiểu biết của mình và chối bỏ Đức Thánh Linh là Đấng ban ra lời nói.

5 Và họ còn “chối bỏ ^bquyền năng của Thượng Đế, là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên. Và họ bảo dân rằng: Hãy nghe chúng tôi, hãy nghe lời giáo huấn của chúng tôi; vì này, ngày nay ‘không còn có Thượng Đế nữa, vì Chúa, Đấng Cứu Chuộc, đã hoàn tất công việc của Ngài, và Ngài đã trao quyền năng của Ngài cho loài người;

6 Đây, các người hãy nghe theo lời giáo huấn của tôi; nếu có ai bảo các người là có một phép lạ đã được thực hiện do bàn tay của Chúa, thì các người chớ tin; vì ngày nay, Ngài không còn là Thượng Đế có nhiều “phép lạ nữa; Ngài đã hoàn tất công việc của Ngài rồi.

7 Phải, và sẽ có nhiều người nói rằng: Hãy “ăn đi, hãy uống đi, và hãy vui chơi thỏa thích đi! Vì ngày mai chúng ta sẽ chết; và mọi việc đều sẽ tốt đẹp đối với chúng ta.

8 Cũng có nhiều kẻ khác sẽ nói rằng: Hãy ăn đi, hãy uống đi, và hãy vui chơi thỏa thích đi; tuy nhiên cũng phải biết kính sợ Thượng Đế—Ngài sẽ “biện minh cho khi người ta chỉ phạm một tội nhỏ; phải, như ^bnói dối một chút, lợi dụng kẻ khác vì lời nói của họ, đào ^chố gài bẫy kẻ lảng giềng; việc này không có hại gì cả; và chúng ta làm những điều ấy đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết; và ví dù chúng ta có phạm tội đi nữa thì Thượng Đế cũng chỉ đánh chúng ta ít roi, rồi sau cùng chúng ta vẫn được cứu rỗi vào vương quốc của Thượng Đế.

9 Phải, và sẽ có nhiều kẻ dạy người ta những điều như vậy, “những giáo lý sai lạc, vô ích và ^bđiên rồ. Họ tràn đầy kiêu ngạo trong lòng, và cố tìm cách che giấu thâm ý của mình khỏi Chúa; và những việc làm của họ đều ở trong bóng tối.

10 “Máu của các thánh hữu sẽ từ dưới đất kêu gào lên chống lại họ.

11 Phải, tất cả bọn họ đều đi lệch khỏi “đường ngay chính; họ đã trở nên ^bsa đọa.

12 Vì lòng “kiêu hãnh, vì các thầy giảng giả và giáo lý sai lầm mà các giáo hội của họ đã trở

4a 2 NêPhi 9:28.

5a 2 NêPhi 26:20.

b 2 TMThê 3:5.

c AnMa 30:28.

6a MMôn 8:26; 9:15-26.

7a 1 CRTô 15:32;

AnMa 30:17-18.

8a MMôn 8:31.

b GLGU 10:25;

MôiSe 4:4.

SHDT Nói Dối.

c CNgôn 26:27;

1 NêPhi 14:3.

9a MTO 15:9.

b ÊXCên 13:3;

HLMan 13:29.

10a KHuyền 6:9-11;

2 NêPhi 26:3;

MMôn 8:27;

ÊThe 8:22-24;

GLGU 87:7.

11a HLMan 6:31.

b MMôn 8:28-41;

GLGU 33:4.

12a CNgôn 28:25.

nên sa đọa; các giáo hội của họ tự đề cao mình, vì họ tràn đầy kiêu ngạo.

13 Họ “bóc lột ^bkẻ nghèo để làm các thánh đường của họ thêm phần lộng lẫy; họ bóc lột kẻ nghèo để có những y phục xa hoa. Họ ngược đãi kẻ nhu mì và kẻ nghèo trong lòng cũng vì họ tràn đầy ^ckiêu ngạo.

14 Họ “cứng cổ và nghếch mặt lên cao; phải, và cũng vì tính kiêu căng, những điều tà ác, khả ố và tà dâm của họ, mà tất cả bọn họ đều ^bđi lạc lối, chỉ trừ ra một thiểu số, là những tín đồ khiêm nhường của Đấng Ky Tô; tuy nhiên, trong nhiều trường hợp họ cũng bị hướng dẫn làm điều sai lạc, vì họ được dạy dỗ theo những lời giáo huấn của loài người.

15 Ôi, “những kẻ khôn ngoan, những người học thức, và những người giàu có nào đang tràn đầy ^bkiêu ngạo trong lòng, và tất cả những kẻ thuyết giảng giáo lý sai lầm, tất cả những kẻ phạm tội tà dâm, và làm sai lạc đường lối ngay chính của Chúa! “Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho họ, vì họ sẽ bị xô xuống ngục giới, lời Đức Chúa Trời Toàn Năng phán vậy!

16 Khốn thay cho những ai lấy sự hư không “làm khuất người công bình cùng thóa mạ điều tốt

và cho đó chẳng có giá trị gì! Vì ngày ấy sẽ đến, Đức Chúa Trời sẽ cấp tốc viếng phạt dân cư thế gian; và vào ngày ấy, họ sẽ phải chết vì họ đã ^bchín muồi trong sự bất chính.

17 Nhưng, này, nếu dân cư thế gian biết hối cải những điều tà ác và khả ố của mình thì họ sẽ không bị hủy diệt, Chúa Muôn Quan phán vậy.

18 Nhưng này, giáo hội vĩ đại và khả ố kia, là “gái điếm của toàn thể thế gian, phải ^bngã xuống đất, và sự sụp đổ của nó sẽ lớn lao biết bao.

19 Vì lãnh giới của quý dữ sẽ phải “rung chuyển, và tất cả những ai thuộc về nó đều phải cần được nhắc nhở để hối cải, nếu không thì ^bquý dữ sẽ dùng “xiềng xích vĩnh viễn của nó mà trói buộc họ, và họ sẽ bị khích động nổi cơn giận dữ và bị diệt vong;

20 Vì này, đến ngày ấy, nó sẽ “gây cuồng nộ trong trái tim con cái loài người, và khích động họ giận dữ chống lại những gì tốt đẹp.

21 Nó sẽ “đẹp yên những kẻ khác và ru ngủ họ trong một sự an toàn tràn tục, khiến họ phải thốt ra rằng: Mọi việc đều tốt đẹp ở Si Ôn; phải, Si Ôn thịnh vượng, và mọi việc đều tốt

13a ÊXCên 34:8.

b HLMan 4:12.

c AnMa 5:53.

14a CNgôn 21:4.

b ÊSai 53:6.

15a CNgôn 3:5–7.

b SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

c 3 NêPhi 29:5.

16a ÊSai 29:21.

b ÊThe 2:9–10.

18a KHuyền 19:2.

b 1 NêPhi 14:3, 17.

19a 1 NêPhi 22:23.

b AnMa 34:35.

c AnMa 12:11.

20a GLGU 10:20–27.

21a MMôn 8:31.

đẹp—và đó là luận điệu mà ^bquỷ dữ đã dùng để lừa gạt tâm hồn họ, và cần thận dẫn dắt họ xuống ngục giới.

22 Và này, nó nịnh hót những kẻ khác và bảo họ là không có “ngục giới; nó nói với họ rằng: Tôi không phải là quỷ dữ, vì làm gì có quỷ—đó là lời nó dùng để nỉ non vào tai họ cho đến ngày nào nó túm được họ bằng ^bnhững xiềng xích ghê gớm của nó, và từ đó, không có sự giải thoát ra được nữa.

23 Phải, họ sẽ bị nắm chặt bởi sự chết và ngục giới; và rồi, sự chết, ngục giới, quỷ dữ, cùng với tất cả những kẻ bị chúng bắt giữ sẽ đến đứng trước ngai của Thượng Đế để chịu “sự phán xét tùy theo những việc làm của mình, và từ đó chúng sẽ đi đến nơi đã được sắm sẵn cho chúng, đó là ^bhồ lửa với diêm sinh, tức là nơi của cực hình bất tận.

24 Vì thế, khốn thay cho kẻ đang an nhàn ở Si Ôn!

25 Khốn thay cho kẻ reo lên rằng: Mọi việc đều tốt đẹp!

26 Phải, khốn thay cho kẻ “nghe theo những lời giáo huấn của người đời, và chối bỏ quyền năng của Thượng Đế và ân tứ Đức Thánh Linh!

27 Phải, khốn thay cho kẻ nào bảo rằng: Chúng tôi đã nhận được rồi và chúng tôi không “cần thêm nữa!

28 Và lại nữa, khốn thay cho những kẻ run rẩy và “tức giận vì lẽ thật của Thượng Đế! Vì này, kẻ nào được xây dựng trên ^bđá thì sẽ tiếp nhận lẽ thật ấy một cách hân hoan; còn kẻ nào xây dựng trên nền móng bằng cát thì sẽ run rẩy vì sợ bị ngã.

29 Khốn thay cho kẻ nào sẽ nói rằng: Chúng tôi đã nhận được lời của Thượng Đế, và chúng tôi “không ^bcần nhận thêm lời của Thượng Đế nữa, vì chúng tôi đã có đủ rồi!

30 Vì này, Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ ban cho con cái loài người từng hàng chữ một, từng “lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít; và phước thay cho những ai biết nghe những lời giáo huấn của ta, và để tai nghe lời khuyên răn của ta, vì những kẻ đó sẽ học được ^bsự khôn ngoan; vì kẻ nào “tiếp nhận, ta sẽ ban “thêm cho; còn kẻ nào bảo rằng: Chúng tôi đã có đủ, thì ta sẽ lấy lại, ngay cả những gì chúng đã có.

31 Đáng rủa sả thay cho kẻ đặt lòng “tin cậy nơi loài người, hay

21 b 2 NêPhi 9:39.

22a SHDTT Ngục Giới.
b AnMa 36:18.

23a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét;
Phán Xét Cuối Cùng, Sự.
b 2 NêPhi 9:16, 19, 26.

26a 2 NêPhi 9:29.

27a AnMa 12:10–11.

28a 2 NêPhi 9:40; 33:5.
SHDTT Phản Nghịch.
b MTO 7:24–27.
SHDTT Đá.

29a 2 NêPhi 27:14;
ÊThe 4:8.
b 2 NêPhi 29:3–10.

30a ÊSai 28:9–13;

GLGU 98:12.

b SHDTT Khôn Ngoan.

c LuCa 8:18.

d AnMa 12:10;

GLGU 50:24.

31a GLGU 1:19–20.

lấy xác thịt làm cánh tay của mình, hay nghe theo những lời giáo huấn của loài người, trừ phi những lời giáo huấn đó được ban ra bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

32 “Khốn thay cho Dân Ngoại, Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy! Vì mặc dù ta sẽ đưa tay ra cho chúng, từ ngày này qua ngày khác, nhưng chúng vẫn chối bỏ ta; tuy nhiên, ta sẽ thương xót chúng, Đức Chúa Trời phán vậy, nếu chúng biết hối cải mà đến cùng ta; vì ^btay ta vẫn đưa ra suốt ngày, Đức Chúa Trời Muôn Quân phán vậy.

CHƯƠNG 29

Nhiều Dân Ngoại sẽ bác bỏ Sách Mặc Môn—Họ sẽ nói: Chúng tôi không cần cuốn Kinh Thánh nào khác nữa—Chúa phán dạy cùng nhiều dân tộc—Ngài sẽ phán xét thế gian theo như những điều được ghi chép trong các sách đó. Khoảng 559–545 trước T.C.

NHƯNG này, sẽ có nhiều người—vào ngày ấy là ngày mà ta sẽ tiến hành thực hiện một “công việc lạ lùng giữa họ, ngộ hầu ta có thể nhớ lại những điều ta đã ^bgiao ước với con cái loài người, để ta

đưa tay ra lần ‘thứ hai mà cứu vớt dân ta, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên;

2 Và hơn nữa, để ta có thể nhớ tới những điều ta đã hứa với người, Nê Phi, và luôn cả cha người nữa, ngộ hầu ta sẽ nhớ tới dòng dõi người; và “những lời của dòng dõi người sẽ được nói ra từ miệng ta và truyền lại cho dòng dõi của người; và những lời của ta sẽ ^brít lên vang đến các nơi tận cùng của trái đất, như một ‘cờ hiệu cho dân ta, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên;

3 Và cũng vì lời của ta sẽ rít lên—nhiều Dân Ngoại sẽ reo lên: “Kinh Thánh! Kinh Thánh! Chúng ta đã có một cuốn Kinh Thánh rồi, và chẳng còn cuốn Kinh Thánh nào khác nữa.

4 Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi những kẻ ngu dại, họ sẽ có một cuốn Kinh Thánh; và nó sẽ xuất phát từ dân “Do Thái, tức là dân giao ước lâu đời của ta. Và họ đã làm gì để trả ơn cho dân Do Thái về cuốn ^bKinh Thánh mà họ đã nhận được từ dân này? Phải, Dân Ngoại có ý gì? Họ có còn nhớ những sự vất vả, những sự lao nhọc, những khổ đau của người Do Thái, cùng sự chuyên tâm của họ đối

32a 1 NêPhi 14:6.
b GCóp 5:47; 6:4.
29 1a 2 NêPhi 27:26.
SHDĐT Phục Hồi
Phúc Âm, Sự.
b SHDĐT Giao Ước
của Áp Ra Ham.
c 2 NêPhi 6:14;
21:11–12; 25:17.

SHDĐT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.
2a 2 NêPhi 3:18–21.
b ÊSai 5:26;
2 NêPhi 15:26;
MRNi 10:28.
c 1 NêPhi 21:22.
SHDĐT Cờ Hiệu.

3a 1 NêPhi 13:23–25.
SHDĐT Kinh Thánh;
Sách Mặc Môn.
4a GLGU 3:16.
SHDĐT Do Thái, Dân.
b SHDĐT Giu Đa—
Gậy của Giu Đa.

với ta trong việc đem lại sự cứu rỗi cho người Dân Ngoại?

5 Hỡi Dân Ngoại, các người có nhớ đến dân Do Thái, là dân giao ước lâu đời của ta không? Không; nhưng các người đã nguyện rửa họ, đã “ghét bỏ họ, và cũng không hề tìm cách phục hồi họ. Nhưng này, ta sẽ trút hết những sự việc đó lên đầu các người; vì ta là Chúa không hề quên dân ta.

6 Hỡi kẻ ngu dại là kẻ sẽ nói rằng: “Kinh Thánh, chúng tôi đã có một cuốn Kinh Thánh rồi, và chúng tôi không cần cuốn Kinh Thánh nào khác nữa. Làm sao các người có được Kinh Thánh, nếu không phải là nhờ dân Do Thái?

7 Các người há không biết rằng ngoài dân này còn nhiều dân khác nữa hay sao? Các người há không biết rằng ta, Chúa, Thượng Đế của các người, đã “sáng tạo ra tất cả loài người, và ta cũng không quên những người sống trên ^b các hải đảo; và ta cai trị trên các tầng trời lẫn dưới đất; và ta ban trải những lời của ta cho con cái loài người, phải, cho tất cả các dân trên thế gian này hay sao?

8 Vậy sao các người còn ta thán, vì các người sẽ nhận thêm những lời của ta? Phải chăng các người không biết rằng, lời

chứng của “hai dân tộc là một ^b bằng chứng cho các người thấy rằng, ta là Thượng Đế, và ta nhớ tới dân này như dân khác vậy? Vì thế, ta đã nói lên cùng một tiếng nói đối với dân này cũng như đối với dân kia. Và khi nào hai ‘dân liên kết với nhau, thì lời chứng của hai dân cũng liên hợp với nhau.

9 Và sở dĩ ta làm vậy, là vì ta muốn chứng tỏ cho nhiều người thấy rằng, ta lúc nào “cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và ta ban truyền những lời nói của ta tùy theo ý thích riêng của ta. Và chẳng phải vì ta đã nói ra một ^b lời, mà các người lại cho rằng ta sẽ không thể nói thêm lời nào khác nữa; vì việc làm của ta chưa chấm dứt; và việc làm ấy sẽ không chấm dứt trước ngày tận thế của loài người, và cũng không chấm dứt sau ngày ấy và mãi mãi về sau.

10 Vậy nên, chẳng phải vì các người đã có một cuốn Kinh Thánh, nên các người cho rằng, trong ấy có chứa đựng tất cả “những lời của ta; và các người cũng chớ cho rằng ta sẽ không cho thêm điều gì khác để ghi chép nữa.

11 Vì ta truyền lệnh cho “tất cả mọi người, bên đông cũng như bên tây, trên miền bắc lẫn dưới miền nam, và luôn cả trên các

5a 3 NêPhi 29:8.

6a 1 NêPhi 13:38.

7a SHDTT Sáng Tạo.

b 1 NêPhi 22:4.

8a ÊXCên 37:15-20;

1 NêPhi 13:38-41;

2 NêPhi 3:12.

b MTO 18:16.

SHDTT Bằng Chứng,

Chứng Cớ.

c ÔSê 1:11.

9a HBRơ 13:8.

b SHDTT Mặc Khải.

10a SHDTT Thánh Thư—

Thánh thư được

tiên tri là sẽ ra đời.

11a AnMa 29:8.

hải đảo, rằng họ sẽ phải ^bviết lên những lời mà ta đã nói với họ; vì dựa theo những điều trong ‘các sách sẽ được viết ra, thì ta sẽ ‘phán xét thế gian, từng người một tùy theo những việc làm của họ, theo như những gì đã được ghi chép.

12 Vì này, ta sẽ nói với dân ‘Do Thái, và họ sẽ ghi chép lại; và ta cũng nói với dân Nê Phi nữa, và họ sẽ ^bchép lại; và ta cũng sẽ nói với những chi tộc khác của Gia Tộc Y Sơ Ra Ên, là những kẻ mà ta đã dẫn dắt đi khỏi, họ cũng sẽ ghi chép những lời ấy nữa; và ta còn nói với ‘tất cả các dân khác trên thế gian, và họ sẽ ghi chép lại như vậy.

13 Và chuyện rằng, dân ‘Do Thái sẽ có những lời của dân Nê Phi, và dân Nê Phi sẽ có những lời của dân Do Thái; và cả dân Nê Phi lẫn dân Do Thái sẽ có những lời của ^bcác chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên; và các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên sẽ có những lời của dân Nê Phi và dân Do Thái.

14 Và chuyện rằng, dân ta tức là dân thuộc ‘gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ quy tụ lại trên đất thừa hưởng của mình; và lúc đó lời nói của ta cũng sẽ gom lại thành ^bmột.

Và ta sẽ tỏ cho những kẻ chống lại lời nói của ta, cùng chống lại dân của ta, tức là những người thuộc ‘gia tộc Y Sơ Ra Ên, biết rằng ta là Thượng Đế, và ta đã lập ^dgiao ước với Áp Ra Ham rằng ta sẽ nhớ đến ‘dòng dõi của người ^smãi mãi.

CHƯƠNG 30

Những người dân ngoại cải đạo sẽ được xem như dân giao ước—Nhiều dân La Man và dân Do Thái sẽ tin theo lời của Chúa và trở thành một dân tộc khải ái—Y Sơ Ra Ên sẽ được phục hồi và kẻ ác bị hủy diệt. Khoảng 559-545 trước t.c.

VÀ giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi muốn nói với các người; vì tôi, Nê Phi, không muốn rằng, các người tự cho mình là những người ngay chính hơn Dân Ngoại sau này. Vì, này, nếu các người không biết tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, thì tất cả các người cũng sẽ bị diệt vong. Và các người cũng đừng cho rằng, vì có những lời đã nói ra từ trước, mà Dân Ngoại sẽ bị tận diệt.

2 Vì này, tôi nói cho các người hay rằng tất cả những người Dân Ngoại nào biết hồi cải đều

11 *b* 2 TMTê 3:16.

c SHDTT Sách Sự Sống.

d 2 NêPhi 25:22; 33:11, 14-15.

SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

12 *a* 1 NêPhi 13:23-29.

b 1 NêPhi 13:38-42;

2 NêPhi 26:17.

c 2 NêPhi 26:33.

13 *a* MMôn 5:12-14.

b SHDTT Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.

14 *a* GRMí 3:17-18.

b ÊXCÊn 37:16-17.

c 1 NêPhi 22:8-9.

d STKý 12:1-3;

1 NêPhi 17:40;

3 NêPhi 20:27;

ARHam 2:9.

SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.

e GLGÚ 132:30.

g STKý 17:7.

sẽ là dân ^agiao ước của Chúa; và tất cả những người dân ^bDo Thái nào không biết hối cải sẽ bị khai trừ; vì Chúa không giao ước với ai, ngoại trừ những người biết ‘hối cải và tin nơi Vị Nam Tử của Ngài, tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

3 Và giờ đây, tôi xin nói một ít lời tiên tri về dân Do Thái và Dân Ngoại. Vì sau khi cuốn sách mà tôi đã nói sẽ xuất hiện và được viết ra cho người Dân Ngoại, và được niêm phong trở lại trong Chúa, thì lúc đó sẽ có nhiều người “tin những lời đã được viết ra, và ^bhọ sẽ truyền đạt những lời ấy cho dòng dõi còn sót lại của chúng ta.

4 Và nhờ đó, dòng dõi còn sót lại của chúng ta sẽ hiểu biết về chúng ta, chúng sẽ hiểu được việc chúng ta rời bỏ Giê Ru Sa Lem như thế nào, và chúng là con cháu dân Do Thái.

5 Và phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được truyền rao giữa ^achúng; vậy nên, ^bchúng sẽ được phục hồi ^csự hiểu biết về tổ phụ của chúng, và luôn cả sự hiểu biết về Chúa Giê Su Ky Tô, chẳng khác chi tổ phụ ngày xưa của chúng đã hiểu biết về Ngài vậy.

6 Và rồi, chúng sẽ vô cùng hoan

hỷ; vì chúng sẽ biết rằng đó là một phước lành cho chúng do bàn tay Thượng Đế ban ra; vậy bóng tối sẽ bắt đầu rơi ra khỏi mắt chúng; và nhiều thế hệ chưa qua đi nhưng chúng đã trở thành một dân tộc thanh khiết và ^adễ thương rồi.

7 Và chuyện rằng, những người dân “Do Thái bị phân tán cũng sẽ ^bbắt đầu tin nơi Đấng Ky Tô, họ sẽ khởi sự trở về quy tụ trong xứ; và những ai tin Đấng Ky Tô đều cũng trở thành một dân tộc dễ thương cả.

8 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu công việc của Ngài giữa tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc để phục hồi dân của Ngài trên thế gian này.

9 “Đức Chúa Trời sẽ dùng sự ngay chính ^bxét đoán kẻ nghèo, và xử lý công bình cho ^cnhững kẻ nhu mì trên thế gian. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác.

10 Vì sẽ chóng đến ^alúc mà Đức Chúa Trời sẽ gây một ^bsự phân chia lớn lao trong quần chúng, và Ngài sẽ hủy diệt kẻ ác; nhưng Ngài sẽ ^cthương tiếc dân của Ngài, phải, dù Ngài có phải dùng lửa để ^ddiệt trừ kẻ ác.

11 Và ^asự ngay chính sẽ làm

30 2a GLTi 3:26-29.

b MTO 8:10-13.

SHDT Do Thái, Dân.

c SHDT Hối Cải.

3a 3 NêPhi 16:6-7.

b 1 NêPhi 22:8-9.

5a 3 NêPhi 21:3-

7, 24-26.

b GLGU 3:20.

c 1 NêPhi 15:14;

2 NêPhi 3:12;

MMôn 7:1, 9-10.

6a GLGU 49:24; 109:65.

7a 2 NêPhi 29:13-14.

b 2 NêPhi 25:16-17.

9a ÊSai 11:4-9.

b 2 NêPhi 9:15.

c SHDT Nhu Mi.

10a SHDT Ngày

Sau Cùng, Ngày

Sau, Những.

b GLGU 63:53-54.

c MôiSe 7:61.

d 1 NêPhi 22:15-17, 23.

SHDT Trái Đất—

Tẩy sạch trái đất.

11a ÊSai 11:5-9.

dây thắt lưng của Ngài, và sự thành tín sẽ làm dây ràng hông của Ngài.

12 “Và rồi, sói sẽ ở chung với chiên con, beo sẽ nằm chung với dê con; và bò con, sư tử con, và bò mập sẽ ở chung với nhau, và một trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi.

13 Bò cái sẽ ăn với gấu; đàn con nhỏ của chúng sẽ nằm chung; sư tử sẽ ăn rơm khô như bò.

14 Và trẻ con còn bú sẽ nô đùa trên hang rắn hổ mang, và trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục.

15 Chúng sẽ không còn làm hại ai hay hủy diệt ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy dẫn sự hiểu biết về Chúa, như các dòng nước đầy ngập biển khơi vậy.

16 Vậy nên, những sự việc của “tất cả các quốc gia sẽ được “tiết lộ; phải, tất cả mọi sự việc sẽ được tiết lộ cho con cái loài người biết.

17 Không có một điều gì bí ẩn cả, vì mọi điều sẽ được “tiết lộ; không có một việc gì trong bóng tối, vì mọi việc sẽ được phơi bày ra ánh sáng; và không có một điều gì bị niêm kín trên thế gian này, vì mọi điều sẽ được cởi mở.

18 Vậy nên, tất cả những sự việc gì đã được tiết lộ cho con cái loài người biết, thì đến ngày đó sẽ được tiết lộ; và Sa Tan sẽ “không còn quyền hành gì đối với trái tim con cái loài người

nữa suốt một thời gian lâu dài. Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi xin chấm dứt những lời của tôi ở đây.

CHƯƠNG 31

Nê Phi cho biết tại sao Đáng Ky Tô chịu phép báp têm—Loài người phải noi theo Đáng Ky Tô, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh và kiên trì đến cùng để được cứu—Sự hối cải và phép báp têm là cổng vào con đường chật và hẹp—Cuộc sống vĩnh cửu đến với những ai biết tuân giữ các giáo lệnh sau phép báp têm. Khoảng 559-545 trước T.C.

Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Nê Phi, xin chấm dứt “những lời tiên tri của tôi. Và tôi chỉ có thể viết ra một ít điều mà thôi, đó là những điều tôi biết chắc chắn sẽ xảy ra sau này; và tôi cũng chỉ chép lại một ít lời của em tôi là Gia Cốp.

2 Vậy nên, những điều tôi đã viết ra tôi thấy cũng đủ rồi, ngoại trừ một ít lời mà tôi cần phải nói về “giáo lý của Đáng Ky Tô; vậy nên, tôi sẽ nói với các người một cách minh bạch, dựa theo sự minh bạch của các điều tiên tri của tôi.

3 Vì tâm hồn tôi vui thích sự minh bạch; vì theo cách thức đó mà Đức Chúa Trời làm việc giữa con cái loài người. Vì Đức Chúa

12a ÊSai 65:25.
SHDTT Thời Kỳ
Ngàn Năm.

16a GLGU 101:32-35;

121:28-29.
b ÊThe 4:6-7.
17a GLGU 1:2-3.

18a KHuyền 20:1-3;

ÊThe 8:26.
31 1a 2 NêPhi 25:1-4.
2a 2 NêPhi 11:6-7.

Trời ban “sự sáng để họ hiểu biết; vì Ngài nói với loài người theo ^bngôn ngữ của họ, để họ có thể hiểu được.

4 Vậy nên, tôi mong các người hãy ghi nhớ những lời tôi đã nói với các người về “vị tiên tri mà tôi đã được Chúa cho thấy; vì ấy sẽ làm phép báp têm cho ^bChiên Con của Thượng Đế, là Đấng sẽ cất bỏ tội lỗi của thế gian.

5 Và này, nếu Chiên Con của Thượng Đế, Ngài là Đấng thánh, mà cũng cần phải “chịu phép báp têm bằng nước để làm tròn mọi sự ngay chính, ôi, vậy thì chúng ta, những kẻ không thánh thiện, lại càng cần được báp têm bằng nước lấm thay!

6 Và này, tôi muốn hỏi các người, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, bởi đâu Chiên Con của Thượng Đế làm tròn mọi sự ngay chính trong việc chịu phép báp têm bằng nước?

7 Các người há không biết rằng Ngài là Đấng thánh sao? Dù Ngài thánh thiện Ngài vẫn chứng tỏ cho con cái loài người biết rằng, theo thể cách xác thật Ngài cũng phải hạ mình trước mặt Đức Chúa Cha, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, Ngài “vâng lời và tuân

giữ những lệnh truyền của Đức Chúa Cha.

8 Vậy nên, sau khi Ngài chịu phép báp têm bằng nước xong, Đức Thánh Linh liền giáng xuống trên Ngài trong “hình dạng một con ^bchim bồ câu.

9 Và lại nữa, điều đó còn tỏ cho con cái loài người biết rằng đó là con đường chật và “cồng hẹp mà họ phải đi vào, và chính Ngài đã nêu gương cho họ.

10 Và Ngài đã phán với con cái loài người rằng: Các người hãy “theo ta. Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, chúng ta có thể đi ^btheo Chúa Giê Su được chăng, trừ phi chúng ta sẵn lòng tuân giữ các lệnh truyền của Đức Chúa Cha?

11 Và Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người hãy hối cải, các người hãy hối cải, và hãy chịu phép báp têm trong danh Con Trai Yêu Dấu của ta.

12 Và tiếng nói của Đức Chúa Con cũng đến với tôi mà rằng: Kẻ nào chịu phép báp têm trong danh ta thì sẽ được Đức Chúa Cha “ban cho Đức Thánh Linh, như Ngài đã ban cho ta vậy; vậy nên, hãy ^btheo ta, và hãy làm những việc mà người thấy ta làm.

3a SHDTT Ánh Sáng,
Ánh Sáng của
Đấng Ky Tô.

b GLGU 1:24.

4a 1 NêPhi 10:7; 11:27.

SHDTT Giảng Báp Têm.

b SHDTT Chiên Con
của Thượng Đế.

5a MTO 3:11-17.

SHDTT Phép Báp Têm.

7a Giảng 5:30.

SHDTT Vàng Lời,
Vâng Theo.

8a 1 NêPhi 11:27.

b SHDTT Chim Bồ
Câu, Dấu Hiệu.

9a 2 NêPhi 9:41;

3 NêPhi 14:13-14;

GLGU 22:4.

10a MTO 4:19; 8:22; 9:9.

b MRNi 7:11;
GLGU 56:2.

12a SHDTT Ân Tứ Đức
Thánh Linh.

b LuCa 9:57-62;
Giảng 12:26.

13 Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi biết rằng, nếu các người noi theo Đức Chúa Con một cách hết lòng, không hành động giả nghĩa và lừa dối trước mặt Thượng Đế, mà thực tâm hối cải tội lỗi của mình, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, các người sẵn lòng muốn được mang danh Đấng Ky Tô bằng cách chịu “phép báp têm—phải, bằng cách noi theo Chúa và Đấng Cứu Rỗi của các người, mà bước xuống nước, đúng theo lời phán dạy của Ngài, này, kể đó các người sẽ nhận được Đức Thánh Linh; phải, và rồi các người sẽ được ^b“báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh; và thế rồi, các người có thể nói bằng ‘ngôn ngữ của các thiên thần, và reo to lên lời tán mỹ Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên.

14 Nhưng này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, lời Đức Chúa Con lại đến với tôi mà rằng: Sau khi các người đã hối cải các tội lỗi của mình, và chứng tỏ cho Đức Chúa Cha thấy rằng, các người sẵn lòng tuân giữ các lệnh truyền của ta, bằng cách chịu phép báp têm bằng nước, và đã nhận được phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, và có thể nói bằng ngôn ngữ mới, phải, là ngôn ngữ của các thiên thần, mà lại

“chối bỏ ta, thì ^bthà trước kia các người đừng biết đến ta.

15 Và tôi lại nghe tiếng nói của Đức Chúa Cha, rằng: Phải, lời nói của Con Yêu Dấu của ta đúng và trung thực. Kẻ nào kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu.

16 Và này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, do đó mà tôi biết được rằng, nếu loài người không “kiên trì đến cùng bằng cách noi ^bgương Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, thì kẻ đó không thể được cứu.

17 Vậy nên, hãy làm những việc mà tôi đã nói với các người là tôi đã thấy rằng Chúa, Đấng Cứu Chuộc của các người sẽ phải làm; chính vì lý do đó mà tôi đã được cho thấy những điều ấy, để các người biết mình phải đi vào bằng cổng nào. Vì cổng mà các người phải đi vào tức là sự hối cải và “phép báp têm bằng nước vậy; và tiếp đó là ^bsự xá miễn các tội lỗi của các người bằng lửa và Đức Thánh Linh.

18 Và rồi, các người sẽ được ở trong “con đường ^bchật và hẹp ấy, tức là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu; phải, các người đã đi vào bằng lối cổng; các người đã làm theo những lệnh truyền của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con; và các người

13a GLTi 3:26–27.

b SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh; Lửa.

c 2 NêPhi 32:2–3.

14a MTO 10:32–33; AnMa 24:30; GLGU 101:1–5.

SHDTT Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ.

b 2 PERo 2:21.
16a AnMa 5:13; 38:2; GLGU 20:29.

b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tấm gương của Chúa

Giê Su Ky Tô.

17a MôSiA 18:10.

SHDTT Phép Báp Têm.
b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

18a CNgôn 4:18.
SHDTT Đường Lối.
b 1 NêPhi 8:20.

đã tiếp nhận Đức Thánh Linh là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, để cho lời hứa của Ngài được thực hiện, rằng nếu các người đi vào bằng con đường đó, thì các người ấy sẽ nhận được.

19 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi xin hỏi các người rằng, sau khi các người đã đi vào con đường chật và hẹp ấy rồi, như vậy có thể gọi là “xong được chưa? Nay, tôi nói cho các người hay: Chưa; vì các người đã không đến đó được nếu không nhờ lời của Đấng Ky Tô và với một ^bđức tin nơi Ngài không bị lay chuyển và “sự trông cậy hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi.

20 Vậy nên, các người phải “tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm ^bhy vọng hết sức xán lạn, và với “tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và “kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

21 Và giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, đây là “con đường; và ngoài ra ^bkhông còn

con đường hay “đanh hiệu nào khác được ban ra dưới gầm trời này mà nhờ đó loài người được cứu vào vương quốc của Thượng Đế. Và giờ đây, này đây là “giáo lý của Đấng Ky Tô, và đây là giáo lý duy nhất và trung thực của “Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh, và cả ba là “một Thượng Đế bất tận. A Men.

CHƯƠNG 32

Các thiên thần nói bằng quyền năng của Đức Thánh Linh—Loài người phải cầu nguyện để nhận được sự hiểu biết cho chính mình từ Đức Thánh Linh ban cho. Khoảng 559–545 trước t.c.

Và giờ đây, này, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nghĩ rằng trong lòng các người có một phần nào suy tư về những việc mà các người phải nên làm sau khi các người đi vào bằng đường lối ấy. Nhưng, này, tại sao các người lại suy tư những điều đó trong lòng như vậy?

2 Phải chẳng các người không nhớ rằng, tôi đã từng nói với các người là một khi các người “thụ nhận Đức Thánh Linh rồi, các người có thể nói được ^bngôn

18c CVCSD 5:29–32.

19a MôSiá 4:10.

b SHDTT Đức Tin.

c GLGŨ 3:20.

20a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

b SHDTT Hy Vọng.

c SHDTT Yêu Thương, Yêu Mến.

d SHDTT Kiên Trì.

21a CVCSD 4:10–12;

2 NêPhi 9:41;

AnMa 37:46;

GLGŨ 132:22, 25.

b MôSiá 3:17.

c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa

Giê Su Ky Tô.

d MTO 7:28;

Giăng 7:16–17.

e SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.

g 3 NêPhi 11:27, 35–36.

SHDTT Đoàn Kết.

32 2a 3 NêPhi 9:20.

b 2 NêPhi 31:13.

ngữ của các thiên thần hay sao? Và này, làm sao các người có thể nói được ngôn ngữ của các thiên thần nếu không nhờ bởi Đức Thánh Linh?

3 “Các thiên thần nói bằng quyền năng của Đức Thánh Linh; vậy nên, các vị ấy nói lên những lời của Đấng Ky Tô. Vậy nên, tôi nói cho các người hay rằng, các người hãy ^bnuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô; vì này, những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm.

4 Vậy nên, giờ đây sau khi tôi đã nói hết những lời này mà các người không thể hiểu được là vì các người không “cầu xin và cũng không gõ cửa; vậy nên, các người không được đem ra ánh sáng, mà phải chết trong bóng tối.

5 Vì này, một lần nữa, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người đi vào bằng đường lối ấy, và nhận được Đức Thánh Linh thì Ngài sẽ chỉ dẫn cho các người tất cả mọi việc các người phải nên làm.

6 Này, đây là giáo lý của Đấng Ky Tô, và sẽ chẳng có giáo lý nào khác nữa được ban ra cho đến ngày Ngài sẽ tự “biểu hiện cho các người thấy trong xác thịt. Và khi nào Ngài tự biểu hiện cho

các người thấy trong xác thịt, thì những điều gì Ngài sẽ nói với các người, các người hãy cố tuân hành.

7 Và giờ đây, tôi, Nê Phi, không thể nói thêm gì nữa; Thánh Linh đã chặn lời nói của tôi, và tôi bị bỏ mặc mà than khóc vì “sự vô tín ngường, vì lòng dạ độc ác, vì sự ngu muội và sự cứng cổ của loài người; vì họ không chịu tìm kiếm kiến thức, cũng không hiểu được những kiến thức lớn lao, khi những kiến thức ấy được đem ban bố cho họ một cách ^bminh bạch, minh bạch như lời nói vậy.

8 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi nhận thấy rằng, các người vẫn còn suy tư trong lòng; và tôi lấy làm phiền não khi phải nói ra điều này. Vì nếu các người nghe theo Thánh Linh, là Đấng dạy loài người “cầu nguyện, thì các người ắt đã biết rằng mình phải cầu nguyện; vì ^bquỷ dữ không dạy loài người cầu nguyện mà chỉ dạy loài người đừng cầu nguyện.

9 Nhưng này, tôi nói cho các người hay rằng các người phải “cầu nguyện luôn luôn, và đừng chán nản; đừng bao giờ làm bất cứ một công việc gì trong Chúa trừ phi trước nhất các người phải cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong ^bđanh Đấng Ky Tô, để

3a SHDTT Thiên Sứ.

b GRMi 15:16.

4a SHDTT Cầu Xin,
Cầu Ván.

6a 3 NêPhi 11:8.

7a SHDTT Vô Tín

Ngường.

b 2 NêPhi 31:2-3;

GCốp 4:13.

8a SHDTT Cầu Nguyện.

b MôSiA 4:14.

SHDTT Quỷ Dữ.

9a 3 NêPhi 20:1;

GLGU 75:11.

b MôiSe 5:8.

Ngài sẽ thánh hóa việc làm của các người cho chính các người, ngõ hầu việc làm của các người có thể giúp ích cho ‘sự an lạc của tâm hồn các người.

CHƯƠNG 33

Những lời của Nê Phi là chân thật—Những lời đó làm chứng về Đấng Ky Tô—Những ai tin Đấng Ky Tô sẽ tin những lời của Nê Phi, những lời đó sẽ đứng làm bằng chứng trước rào phán xét. Khoảng 559-545 trước t.c.

VÀ giờ đây, tôi, Nê Phi, không thể viết hết những gì đã được giảng dạy trong dân tôi; và lại tôi cũng không được ‘hùng hồn trong văn chương bằng trong lời nói; vì khi một người ^bnói lên nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh thì quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ truyền những lời ấy đến tâm hồn con cái loài người.

2 Nhưng này, có nhiều người ‘chai đá trong lòng chống lại Đức Thánh Linh, khiến cho Ngài không còn chỗ đứng trong họ; vậy nên họ đã vứt bỏ nhiều điều đã được ghi chép và coi những điều ấy là hư không.

3 Nhưng tôi, Nê Phi, đã viết ra những điều mà tôi đã viết, và tôi xem điều đó có ‘giá trị lớn

lao, nhất là đối với dân tôi. Vì tôi ^bcầu nguyện cho họ không ngừng vào lúc ban ngày, và ban đêm thì nước mắt tôi đầm ướt gối cũng vì họ; và tôi chân thành khẩn cầu Thượng Đế của tôi với đức tin, và tôi biết rằng Ngài sẽ nghe lời cầu khẩn của tôi.

4 Và tôi biết rằng, Đức Chúa Trời sẽ thánh hóa những lời cầu nguyện của tôi vì lợi ích cho dân tôi. Và những lời mà tôi đã viết ra trong sự yếu kém của tôi sẽ được Ngài biến thành ‘mạnh mẽ trong lòng họ; vì những lời ấy sẽ ^bthuyết phục họ làm điều tốt; những lời ấy sẽ làm cho họ nhận biết tổ phụ họ; những lời ấy nói về Chúa Giê Su, và thuyết phục họ tin nơi Ngài cùng kiên trì đến cùng, đó tức là cuộc sống ‘vĩnh cửu vậy.

5 Và những lời ấy lên án ‘gay gắt các tội lỗi, dựa trên ^bsự minh bạch của lẽ thật; vậy nên, chẳng có người nào tức giận về những lời tôi đã viết ra, ngoại trừ những kẻ có linh hồn của quỷ dữ.

6 Tôi hãnh diện trong sự minh bạch; tôi hãnh diện trong lẽ thật; tôi hãnh diện trong Chúa Giê Su của tôi, vì Ngài đã ‘cứu chuộc linh hồn tôi ra khỏi ngục giới.

7 Tôi có ‘lòng bác ái đối với dân

9c AnMa 34:27.

33 1a ÊThe 12:23-24.

b GLGƯ 100:7-8.

2a HLMán 6:35-36.

3a SHĐTT Thánh Thư—Giá trị của thánh thư.

b ÊNót 1:9-12;

LMMôn 1:8.

4a ÊThe 12:26-27.

b MRNi 7:13.

c SHĐTT Cuộc Sống Vinh Cửu.

5a 1 NêPhi 16:1-3;

2 NêPhi 9:40.

b 2 NêPhi 31:3;

GCỐp 4:13.

6a SHĐTT Cứu Chuộc.

7a SHĐTT Lòng Bác Ái.

tôi, và có một đức tin lớn lao nơi Đấng Ky Tô rằng tôi sẽ gặp được nhiều người không thì vết trước ghé phán xét của Ngài.

8 Tôi có lòng bác ái đối với người “Do Thái—tôi nói người Do Thái, vì tôi muốn nói đến nơi xuất phát của tôi.

9 Tôi cũng có lòng bác ái đối với những người “Dân Ngoại. Nhưng này, tôi không có hy vọng gì ở họ hết, trừ phi họ sẽ được ^bhòa hiệp với Đấng Ky Tô, và đi vào cổng ‘hẹp, ^d‘bước đi trong con đường ‘chật là con đường dẫn đến sự sống, và tiếp tục đi trong con đường ấy cho đến hết ngày thử thách.

10 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, và luôn cả những người Do Thái, cùng hết thảy mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy nghe theo những lời này và hãy “tin Đấng Ky Tô; và nếu các người không tin những lời này, thì hãy tin Đấng Ky Tô. Và nếu các người tin Đấng Ky Tô thì các người sẽ tin ^bnhững lời này, vì đây là ‘những lời của Đấng Ky Tô, và Ngài đã ban những lời này cho tôi; và những lời này ^d‘dạy tất cả mọi người phải nên làm điều thiện.

11 Và nếu những lời này không phải là những lời của Đấng Ky Tô, thì các người hãy xét đi—vì

Đấng Ky Tô sẽ chỉ cho các người thấy, vào ngày sau cùng, với “quyền năng và vinh quang lớn lao, rằng đây chính là những lời của Ngài; và các người sẽ cùng tôi đứng đối diện trước ^b‘ràò phán xét của Ngài; và lúc đó các người sẽ biết rằng, tôi đã được Ngài truyền lệnh phải viết ra những điều này mà không quản ngại đến sự yếu kém của chính tôi.

12 Và tôi cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô cho đa số chúng ta, nếu không dám nói là cho tất cả mọi người, được cứu vào “vương quốc của Ngài trong ngày trọng đại cuối cùng ấy.

13 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, hỡi tất cả những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, và hỡi tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất, tôi nói với các người đây chẳng khác chi tiếng “kêu gào của một người từ bụi đất: Xin từ biệt cho đến khi nào ngày trọng đại ấy đến.

14 Còn các người là những kẻ không muốn chia sẻ lòng nhân từ của Thượng Đế, và không muốn tôn trọng “những lời của dân Do Thái, và luôn cả ^bnhững lời của tôi và những lời sẽ phát ra từ miệng của Chiên Con của

8a SHDTT Do Thái, Dân.

9a SHDTT Dân Ngoại.

b SHDTT Chuộc Tội.

c 2 NêPhi 9:41.

d SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

e HLMAN 3:29-30;
GLGU 132:22.

10a SHDTT Tin.

b SHDTT Sách Mặc Môn.

c MRNi 10:27-29.

d 2 NêPhi 25:28.

11a ÊThe 5:4;

MRNi 7:35.

b KHuyền 20:12;

MRNi 10:34.

12a SHDTT Vinh Quang

Thượng Thiên.

13a ÊSai 29:4;

2 NêPhi 26:16.

14a SHDTT Kinh Thánh.

b SHDTT Sách Mặc Môn.

Thượng Đế, này, tôi xin chào vĩnh biệt các người, vì những lời này sẽ ‘kết tội các người vào ngày sau cùng.

15 Vì những gì tôi niêm phong

trên thế gian, sẽ được đem ra để chống lại các người trước rào “phán xét; vì Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy, và tôi phải tuân theo. A Men.

SÁCH GIA CỐP

EM TRAI CỦA NÊ PHI

Những lời ông thuyết giảng cho đồng bào của ông. Ông làm đui lý một người muốn tìm cách khuynh đảo giáo lý của Đấng Ky Tô. Vài lời liên quan tới lịch sử dân của Nê Phi.

CHƯƠNG 1

Gia Cốp và Giô Sép cố gắng thuyết phục loài người tin nơi Đấng Ky Tô và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài—Nê Phi từ trần—Sự tà ác hoành hành giữa dân Nê Phi. Khoảng 544–421 trước T.C.

VÌ này, chuyện rằng, năm mười lăm năm đã trôi qua, kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem; vậy nên, Nê Phi đã cho tôi là “Gia Cốp một ^blệnh truyền về ‘các bảng khắc nhỏ, trên ấy có ghi khắc những điều này.

2 Anh tôi còn dặn bảo tôi, Gia Cốp, phải ghi chép trên những bảng khắc này một ít điều mà tôi xem là quý báu nhất, và tôi chỉ nên đề cập một chút ít về lịch sử của dân này, mà được gọi là dân Nê Phi.

3 Vì anh tôi bảo rằng, lịch sử dân của anh nên được ghi khắc trên những bảng khắc khác của anh, và tôi có bốn phận phải bảo tồn những bảng khắc này để lưu truyền lại cho dòng dõi tôi, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

4 Và nếu có điều giảng dạy nào thiêng liêng, hay sự mặc khải nào vĩ đại, hoặc những lời tiên tri, thì tôi phải ghi khắc “những đề mục của các điều ấy trên những bảng khắc này, và tôi phải đề cập đến những điều đó càng nhiều càng tốt, vì lợi ích của Đấng Ky Tô và cũng vì lợi ích cho dân của chúng tôi nữa.

5 Vì bởi đức tin và lòng lo lắng sâu xa của chúng tôi, nên những điều gì sẽ “xây đến cho dân của chúng tôi đều thật sự được biểu hiện cho chúng tôi biết.

14c 2 NêPhi 29:11;
ÊThe 4:8–10.
15a LMMôn 1:11.

[GIA CỐP]

1 1a SHDTT Gia Cốp,
Con Trai của Lê Hi.
b GCốp 7:27.
c 2 NêPhi 5:28–33;
GCốp 3:13–14.

SHDTT Bảng Khắc.
4a GIẢI THÍCH những
điều có ảnh hưởng
lớn, quan trọng.
5a 1 NêPhi 12.

6 Và chúng tôi cũng đã có được nhiều điều mặc khải và tinh thần tiên tri nhiều điều; vậy nên, chúng tôi biết về “Đấng Ky Tô và vương quốc của Ngài là điều sẽ đến.

7 Vậy nên chúng tôi đã làm việc một cách cẩn mẫn giữa đám dân của chúng tôi để thuyết phục họ “đến cùng Đấng Ky Tô, và chia sẻ lòng nhân từ của Thượng Đế ngõ hầu họ có thể bước vào ^bchốn an nghỉ của Ngài, vì sợ rằng bởi một nguyên nhân nào đó, Ngài sẽ nổi cơn thịnh nộ mà thề rằng, họ sẽ không được “bước vào chốn ấy, giống như trong “sự khiêu khích xảy ra vào những ngày cám dỗ khi con cái của Y Sơ Ra Ên đang còn ở trong “vùng hoang dã.

8 Vậy nên, chúng tôi cầu xin Thượng Đế là chúng tôi có thể thuyết phục được mọi người chớ nên “phản nghịch Thượng Đế và ^bkhiêu khích Ngài nổi cơn thịnh nộ, nhưng trái lại mọi người phải tin Đấng Ky Tô, suy ngẫm về cái chết của Ngài, vác “thập tự giá của Ngài và gánh lấy sự hổ thẹn của thể gian; vậy nên, tôi, Gia Cốp, có bốn phận phải làm tròn lời dặn bảo của anh tôi là Nê Phi.

9 Giờ đây, Nê Phi đã bắt đầu già nua, và ông thấy mình đã sắp đến ngày “từ giã cõi đời; vậy nên, ông ^bxức dầu cho một người làm vua và làm người cai trị dân ông, theo triều đại “các vua.

10 Dân chúng hết lòng yêu mến Nê Phi, vì ông là một người bảo vệ đặc lực cho họ, ông đã sử dụng “gươm của La Ban để bảo vệ họ, và đã lao nhọc suốt đời mình vì sự an lạc của họ—

11 Vậy nên, dân chúng muốn giữ lấy tên ông để tưởng niệm ông. Và người nào kế vị ông đều được dân chúng gọi là Nê Phi Đệ Nhị, Nê Phi Đệ Tam, vân vân, theo triều đại các vua và họ đã được dân gọi như vậy mặc dù họ có tên riêng gì đi nữa.

12 Và chuyện rằng, Nê Phi từ trần.

13 Lúc bấy giờ, những sắc dân nào không phải là “dân La Man đều được gọi là ^bdân Nê Phi; tuy nhiên, họ còn được gọi là dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, “dân Giô Ram, dân La Man, dân Lê Mu Ên, và dân Ích Ma Ên.

14 Nhưng, tôi, Gia Cốp, từ nay sẽ không phân biệt họ bằng

6a 1 NêPhi 10:4-11;
19:8-14.

7a 2 NêPhi 9:41;
ÔmNi 1:26;
MRNi 10:32.

b SHDTT An Nghỉ.

c DSKY 14:23;
PTLLKý 1:35-37;
GLGƯ 84:23-25.

d HBRơ 3:8.

e DSKý 26:65;

1 NêPhi 17:23-31.

8a SHDTT Phản Nghịch.

b 1 NêPhi 17:30;
AnMa 12:36-37;
HLMán 7:18.

c BĐJS MƠ 16:25-26

(Phụ Lục);
LuCa 14:27.

9a 2 NêPhi 1:14.

b SHDTT Xức Dầu.

c 2 NêPhi 6:2;

GRôm 1:7.

10a 1 NêPhi 4:9;
2 NêPhi 5:14;
LMMôn 1:13;
MôSiA 1:16;
GLGƯ 17:1.

13a ÊNót 1:13;
GLGƯ 3:18.

b SHDTT Nê Phi, Dân.

c 1 NêPhi 4:35;

4 NêPhi 1:36-37.

những tên đó, mà tôi sẽ “gọi tất cả những kẻ nào tìm cách hủy diệt dân Nê Phi là dân La Man, và những ai thân thiện với Nê Phi, thì tôi gọi họ là ^bdân Nê Phi hay ‘người Nê Phi, theo triều đại các vua.

15 Và giờ đây, chuyện rằng, vào triều vua thứ hai, dân Nê Phi bắt đầu chai đá trong lòng, và buông thả phần nào theo các tập tục tà ác chẳng khác chi Đa Vít ngày xưa ưa lấy nhiều “vợ và nhiều hầu thiếp, và Sa Lô Môn, con trai của ông cũng vậy.

16 Phải, họ còn bắt đầu tìm kiếm nhiều vàng bạc và cũng bắt đầu trở nên kiêu ngạo nữa.

17 Vậy nên tôi, Gia Cốp, đã nói với họ những lời này khi tôi giảng dạy họ trong “đền thờ sau khi đã nhận được ^bnhệm vụ từ Chúa.

18 Vì tôi, Gia Cốp, và em tôi, Giô Sép, đã được chính tay Nê Phi “lập lên làm thầy tư tế và thầy giảng cho dân này.

19 Và chúng tôi đã làm vinh hiển “chức vụ của mình trong Chúa, chúng tôi nhận lấy ^btrách nhiệm, gánh vác những tội lỗi của dân chúng lên đầu mình nếu chúng tôi không chuyên tâm giảng dạy lời của Thượng Đế cho họ biết. Vậy nên, nhờ sự tận tâm đem hết sức mình ra lao

lực mà ‘máu của họ không vấy được vào y phục chúng tôi; nếu không thì máu của họ sẽ vấy vào y phục chúng tôi, và chúng tôi sẽ không được xét thấy là không gì vết vào ngày sau cùng.

CHƯƠNG 2

Gia Cốp tố giác tính ham thích của câi, kiêu căng và tà dâm—Con người nên tìm kiếm của câi để giúp đỡ đồng bào của mình—Chúa truyền lệnh rằng không một người đàn ông nào trong số dân Nê Phi được có hơn một vợ—Chúa hài lòng về sự trinh khiết của phụ nữ. Khoảng 544–421 trước T.C.

NHỮNG lời mà Gia Cốp, em trai của Nê Phi đã ngỏ cùng dân Nê Phi sau khi Nê Phi từ trần:

2 Nay, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi, Gia Cốp, do trách nhiệm của tôi đối với Thượng Đế là phải làm vinh hiển chức vụ của tôi một cách nghiêm chỉnh, và để tôi có thể tẩy sạch tội lỗi của các người khỏi y phục của tôi, hôm nay tôi lên đền thờ để rao truyền cho các người nghe lời của Thượng Đế.

3 Các người biết rằng, từ trước tới giờ, lúc nào tôi cũng cần mẫn trong chức vụ mà tôi đã được kêu gọi; nhưng ngày hôm nay lòng tôi nặng trĩu nỗi ước muốn

14a MôSiA 25:12;

AnMa 2:11.

b 2 NêPhi 4:11.

c 2 NêPhi 5:9.

15a GLGU 132:38–39.

17a 2 NêPhi 5:16.

SHDT Đền Thờ,

Nhà của Chúa.

b SHDT Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu

Gọi, Sự Kêu Gọi.

18a 2 NêPhi 5:26.

19a SHDT Chức Vụ,

Chức Sắc.

b GLGU 107:99–100.

SHDT Quân

Gia, Quân Lý.

c 2 NêPhi 9:44.

và lo âu cho sự an lạc của tâm hồn các người hơn lúc nào hết.

4 Vì này, từ trước tới giờ các người đã tuân theo lời của Chúa do tôi rao truyền cho các người.

5 Nhưng này, hãy nghe tôi nói, và nên biết rằng nhờ sự giúp đỡ của Đấng Sáng Tạo đầy quyền năng của thiên thượng và thế gian mà tôi có thể cho các người biết “những ý tưởng của các người, về cách thức mà các người đã bắt đầu hành động trong tội lỗi, và tội lỗi ấy rất khả ố đối với tôi, phải, và khả ố đối với Thượng Đế.

6 Phải, điều ấy làm cho tâm hồn tôi rất đau buồn, và làm cho tôi phải co người lại trong sự hổ thẹn trước sự hiện diện của Đấng Sáng Tạo của tôi; khiến tôi phải làm chứng cùng các người về những điều tà ác trong lòng các người.

7 Và điều cũng làm tôi đau buồn là tôi phải dùng đến những lời lẽ “ngghiêm khắc để nói về các người trước mặt vợ con các người, mà hầu hết những người này đều có tình cảm hết sức dịu dàng, ^b thanh khiết và tể nhị trước mặt Thượng Đế, và đó là những điều đã làm Thượng Đế hài lòng;

8 Và tôi nghĩ rằng, họ đến đây để nghe “những lời êm ái của Thượng Đế, phải, những lời làm hàn gắn một tâm hồn bị tổn thương.

9 Vậy nên, thật là một gánh nặng cho tâm hồn tôi, khi tôi nhận được lệnh truyền nghiêm nghị của Thượng Đế bắt buộc tôi phải khiển trách về những tội ác của các người, mở rộng vết thương của những người đã bị thương, thay vì an ủi và hàn gắn vết thương của họ; còn những ai không bị thương, thì thay vì được nuôi dưỡng bằng những lời êm ái của Thượng Đế, họ lại bị những lưỡi dao găm đâm xuyên qua tâm hồn và làm tổn thương tâm trí mềm yếu của họ.

10 Nhưng mặc dù nhiệm vụ của tôi có lớn lao, tôi vẫn phải làm theo “những lệnh truyền nghiêm nghị của Thượng Đế và nói cho các người hay về những điều tà ác và khả ố của các người trước mặt những kẻ có tấm lòng thanh khiết cùng những kẻ có tấm lòng đau khổ, và dưới ^b mắt nhìn thấu suốt của Thượng Đế Toàn Năng.

11 Vậy nên, tôi phải cho các người biết lẽ thật theo “sự minh bạch lời của Thượng Đế. Vì này, khi tôi cầu vấn Chúa, thì tiếng nói của Ngài đã đến với tôi mà rằng: Gia CỐp, ngày mai ngươi hãy vào đền thờ mà tuyên bố với dân này những lời ta sẽ ban cho ngươi đây.

12 Và giờ đây, này, hỡi các anh em, đây là lời tôi tuyên bố với các anh em: Một số đông các

2 5a AnMa 12:3;
GLGŪ 6:16.
SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

7a GLGŪ 121:43.
b SHDTT Đức Hạnh.
8a AnMa 31:5.
10a SHDTT Giáo Lệnh của

Thượng Đế, Các.
b 2 NêPhi 9:44.
11a 2 NêPhi 25:4; 31:2-3.

anh em đã bắt đầu đi tìm kiếm vàng bạc cùng đủ các thứ “kim loại quý giá khác mà đất này, là ^bđất hứa dành cho các anh em và dòng dõi của các anh em, có rất nhiều.

13 Và bàn tay thiên ân đã hoan hỷ nâng đỡ các anh em rất nhiều, khiến các anh em thu hoạch được nhiều của cải; và cũng vì một số các anh em đã thu hoạch được dồi dào hơn các anh em khác của mình nên các anh em “dương dương tự đắc trong lòng mình, cứng cổ và vênh mặt vì các y phục đắt giá của mình; các anh em lại còn ngược đãi các anh em của mình vì cho rằng mình cao quý hơn họ.

14 Và giờ đây, hỡi các anh em, các anh em có cho rằng Thượng Đế sẽ biện minh cho các anh em trong việc làm như vậy không? Nay, tôi nói cho các anh em hay: Không. Trái lại, Ngài sẽ kết tội các anh em và nếu các anh em cứ cố tình làm như thế mãi, thì những sự đoán phạt của Ngài sẽ đến với các anh em rất mau chóng.

15 Ôi, ước sao Ngài sẽ tỏ cho các anh em thấy rằng, Ngài có thể xuyên thấu các anh em, và với cái nhìn thoáng qua, Ngài cũng có thể đánh tan các anh em thành bụi đất!

16 Ôi, ước sao Ngài giải thoát

cho các anh em khỏi sự bất chính và khổ ố này! Ôi, ước sao các anh em biết nghe theo lời phán truyền của Ngài, và không để cho tính “kiêu căng của mình hủy diệt tâm hồn mình!

17 Hãy nghĩ đến anh em mình cũng như chính mình vậy! Hãy thân thiện với mọi người và rộng rãi ban phát “của cải mình để cho ^bhọ cũng được giàu có như các anh em.

18 Nhưng trước khi tìm kiếm “của cải, các anh em hãy tìm kiếm ^bvương quốc của Thượng Đế.

19 Và sau khi đã đạt được niềm hy vọng ở Đấng Ky Tô, các anh em sẽ thu nhận được của cải nếu các anh em tìm kiếm nó. Các anh em phải tìm kiếm của cải với mục đích “làm điều thiện—như đem áo quần cho kẻ thiếu mặc, đem thức ăn lại cho kẻ đói, đem sự giải thoát cho kẻ bị giam cầm, và cứu trợ những kẻ bệnh hoạn cùng những kẻ đau khổ.

20 Và giờ đây, hỡi các anh em, tôi đã nói với các anh em về tính kiêu căng. Vậy có ai trong số các anh em đã từng làm đau khổ người láng giềng mình và ngược đãi người ấy vì các anh em kiêu ngạo trong lòng về những gì mà Thượng Đế đã ban cho mình, thì các anh em nghĩ sao về điều này?

21 Các anh em há không nghĩ

12a 1 NêPhi 18:25;
HLMan 6:9–11;

ÊThe 10:23.

b 1 NêPhi 2:20.

SHDTT Đất Hứa.

13a MMôn 8:35–39.

16a SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hành.

17a SHDTT An Lạc,

An Sinh;

Bổ Thí.

b 4 NêPhi 1:3.

18a 1 Vua 3:11–13;

Mác 10:17–27;

2 NêPhi 26:31;

GLGU 6:7.

SHDTT Của Cải.

b LuCa 12:22–31.

19a MôSiA 4:26.

rằng, hành động như vậy là khả ố đối với Đấng đã sáng tạo ra mọi loài xác thịt hay sao? Dưới mắt Ngài, mọi nhân thể đều quý báu như nhau. Mọi xác thịt đều là bụi đất; Ngài đã sáng tạo ra loài người cùng trong một mục đích, đó là, để họ tuân giữ “những lệnh truyền của Ngài và tôn vinh Ngài mãi mãi.

22 Và giờ đây, tôi xin chấm dứt nói với các anh em về tính kiêu ngạo này. Và nếu tôi không buộc lòng phải nói với các anh em về một tội trọng hơn, thì lòng tôi sẽ vô cùng vui sướng vì các anh em.

23 Nhưng, lời của Thượng Đế đề nặng lên tôi cũng vì những tội trọng hơn của các anh em. Vì này, Chúa có phán rằng: Dân này đã bắt đầu gia tăng những điều bất chính; chúng không hiểu gì về thánh thư, vì chúng tìm cách tự bào chữa cho mình trong việc phạm tội tà dâm, vì những điều đã viết về Đa Vít và con trai hắn là Sa Lô Môn.

24 Nay, quả thực Đa Vít “và Sa Lô Môn đã có nhiều ^bvợ và hầu thiếp, và điều đó khả ố trước mặt ta, lời Chúa phán vậy.

25 Vậy nên, lời Chúa phán, ta đã dẫn dân này ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem bằng quyền năng của cánh tay ta, để ta có thể gây

dựng cho ta một nhánh “ngay chính từ các hậu tự của Giô Sép.

26 Vậy nên ta là Đức Chúa Trời không muốn để cho dân này hành động như người xưa.

27 Vậy nên, hỡi các anh em, hãy nghe tôi, và hãy nghe theo lời của Chúa: Vì trong số các người, bất cứ ai cũng sẽ chỉ được có “một vợ, và không được có một người hầu thiếp nào;

28 Vì ta là Đức Chúa Trời hài lòng về “sự trinh khiết của phụ nữ. Và thói tà dâm là một điều khả ố trước mặt ta; lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

29 Vậy nên, dân này phải tuân giữ các lệnh truyền của ta, bằng không thì xứ này sẽ bị “rũa sả vì họ, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

30 Vì nếu ta muốn gây dựng cho ta một “dòng dõi, lời Chúa Muôn Quân phán, thì ta sẽ truyền lệnh cho dân của ta; bằng không thì họ sẽ phải nghe theo những điều này.

31 Vì này, ta là Chúa, đã thấy nỗi sầu khổ, và đã nghe những lời khóc than của các con gái của dân ta ở xứ Giê Ru Sa Lem, phải, và ở khắp tất cả các xứ của dân ta, về những điều tà ác và khả ố của chồng họ.

32 Ta không chịu để cho những tiếng kêu gào của những người

21^a GLGU 11:20;
ARHam 3:25-26.

24^a 1 Vua 11:1;
NêHêMí 13:25-27.

^b 1 Vua 11:1-3;
EXơRa 9:1-2;
GLGU 132:38-39.

25^a STKý 49:22-26;

AMốt 5:15;

2 NêPhi 3:5;

AnMa 26:36.

SHDTT Lê Hi,

Cha của Nê Phi.

27^a GLGU 42:22; 49:16.

SHDTT Hôn Nhân.

28^a SHDTT Trinh Khiết.

29^a ÊThe 2:8-12.

30^a MLChi 2:15;

GLGU 132:61-66.

con gái xinh đẹp của dân này, lời Chúa Muôn Quân phán vậy, là dân mà ta đã dẫn dắt ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, vang lên đến tai ta để chống lại những người đàn ông thuộc dân của ta, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

33 Vì chúng không thể bắt dẫn đi những người con gái của dân ta vì sự dịu dàng của họ mà lại không bị ta giáng xuống cho chúng một lời rửa sả nặng nề, ngay cả đưa đến sự diệt vong; vì chúng không được phạm tội "tà dâm như người xưa, lời Chúa Muôn Quân phán vậy.

34 Và giờ đây, này, hỡi các anh em, chắc các anh em cũng biết rằng, những lệnh truyền này đã được ban ra cho cha chúng ta là Lê Hi; vậy nên các anh em đã biết đến những điều ấy từ trước; vậy mà các anh em lại để cho mình phải bị kết tội nặng nề; vì các anh em đã làm những điều mình không được phép làm.

35 Này, các anh em đã làm những điều bất chính "lớn lao hơn cả dân La Man, là những anh em của chúng ta. Các anh em đã làm đau khổ trái tim của người vợ hiền của mình và làm mất sự tin tưởng của con cái mình, vì các anh em nêu gương xấu trước mặt họ; và những tiếng nức nở trong lòng họ đã vang lên thấu đến Thượng Đế để chống lại các anh em. Và vì sự nghiêm khắc của lời Thượng

Đế đã đổ xuống chống các anh em nên nhiều trái tim đã chết, đã bị xuyên thấu bằng những vết thương sâu.

CHƯƠNG 3

Những ai có tấm lòng thanh khiết nhận được những lời êm ái của Thượng Đế—Sự ngay chính của Dân La Man vượt xa hơn sự ngay chính của dân Nê Phi—Gia Cốp cảnh cáo việc phải đề phòng tội thông dâm, dâm dật và mọi tội lỗi. Khoảng 544–421 trước t.c.

NHƯNG này, tôi, Gia Cốp, muốn nói với các anh em là những người có tấm lòng thanh khiết. Hãy hướng về Thượng Đế với một tinh thần cương quyết, và hãy cầu nguyện lên Ngài với một đức tin nhiệt thành, rồi Ngài sẽ an ủi các anh em trong những lúc đau khổ của mình, Ngài sẽ biện minh cho trường hợp của các anh em, và sẽ giáng công lý xuống những kẻ muốn tìm cách hủy diệt các anh em.

2 Hỡi tất cả những ai có tấm lòng thanh khiết, hãy ngẩng đầu lên nhận những lời êm ái của Thượng Đế và thụ hưởng tình thương của Ngài, vì nếu các anh em có tinh thần "vững chắc thì các anh em sẽ hưởng được điều đó mãi mãi.

3 Nhưng, khôn thay, khôn thay cho những kẻ không có tấm lòng thanh khiết, những kẻ "ô uế

trước mặt Thượng Đế ngày hôm nay; vì nếu các anh em không biết hối cải, thì xứ sở này sẽ bị rửa sả vì các anh em; và dân La Man là những người không ô ứ như các anh em, vậy mà họ đã bị rửa sả nặng nề, thì chính họ lại là những người sẽ trừng phạt các anh em đến phải bị hủy diệt.

4 Và thời gian ấy sẽ đến rất mau, nếu các anh em không biết hối cải, họ sẽ chiếm đoạt hết đất đai thừa hưởng của các anh em, và Đức Chúa Trời sẽ "dẫn những người ngay chính ra khỏi các anh em.

5 Nay, dân La Man, là anh em của các anh em nhưng đã bị các anh em ghét bỏ vì sự ô ứ và sự rửa sả đã xảy đến cho màu da của họ, lại là những người ngay chính hơn các anh em; vì họ không "quên lệnh truyền Chúa đã ban cho tổ phụ chúng ta—đó là, chỉ được lấy một vợ, không được có hầu thiếp, và không được phạm tội tà dâm.

6 Và giờ đây, lệnh truyền này đã được họ cố gắng tuân giữ; vậy nên, nhờ cố gắng tuân giữ lệnh truyền này mà Đức Chúa Trời sẽ không hủy diệt họ, trái lại, Ngài sẽ "thương xót họ; và một ngày kia, họ sẽ trở thành một dân tộc có phước.

7 Nay, trong sắc dân ấy, chồng biết "thương yêu vợ, vợ biết yêu thương chồng, và cả vợ lẫn chồng đều biết thương yêu con

cái. Còn sự vô tín ngưỡng hay lòng thù hận của họ đối với các anh em chỉ vì sự bất chính của tổ phụ họ; vậy nên, trước mắt Đấng Sáng Tạo vĩ đại của các anh em, các anh em có tốt lành hơn họ chăng?

8 Hỡi các anh em, tôi sợ rằng, nếu các anh em không chịu hối cải tội lỗi của mình thì da của họ sẽ trắng hơn da của các anh em, khi các anh em cùng họ được dẫn đến trước ngai của Thượng Đế.

9 Vậy nên, tôi xin gửi tới các anh em một lệnh truyền, đó là lời của Thượng Đế, rằng các anh em chớ có thóa mạ họ nữa vì màu da ngăm đen của họ; và cũng chớ có thóa mạ họ vì sự ô ứ của họ, mà trái lại các anh em phải nhớ đến sự ô ứ của chính mình, và phải nhớ rằng sự ô ứ của họ là do tổ phụ họ để lại.

10 Vậy nên, phải nghĩ đến "con cháu mình, nghĩ tới việc các anh em đã làm đau khổ chúng vì gương xấu mà các anh em đã nêu ra; và hơn nữa, phải nhớ rằng, vì sự ô ứ của mình mà các anh em có thể đưa con cháu mình đến chỗ diệt vong, và những tội lỗi của chúng sẽ chồng chất lên đầu các anh em vào ngày sau cùng.

11 Hỡi các anh em, hãy nghe những lời của tôi; hãy thức tỉnh những năng lực của tâm hồn mình; hãy đánh thức mình "tỉnh

3b 1 NêPhi 12:23.

4a ÔmNi 1:5-7, 12-13.

5a GCỐp 2:35.

6a 2 NêPhi 4:3, 6-7;

HLMan 15:10-13.

7a SHDTT Gia Đình;

Yêu Thương,

Yêu Mến.

10a SHDTT Con Cái.

dậy khỏi giấc ngủ triền miên của cõi chết; hãy cởi bỏ những đau đớn của ^bngục giới để khỏi phải trở thành ‘quỷ sứ bị ném vào hồ lửa với diêm sinh tức là “sự chết thứ hai vậy.

12 Và này, tôi, Gia Cốp còn nói nhiều điều khác nữa với dân Nê Phi, để cảnh cáo họ phải đề phòng tội “thông dâm và ^bdâm dật cùng mọi tội lỗi khác, và nói cho họ biết những hậu quả ghê gớm của các tội lỗi đó.

13 Trên “các bảng khắc này, tôi không thể ghi được tới một phần trăm những tiến trình của dân này, là một dân tộc giờ đây đã bắt đầu đông đúc; nhưng nhiều tiến trình của dân này, cùng những trận chiến, những cuộc tranh chấp, và triều đại các vua của họ, đều được ghi khắc trên những bảng khắc lớn hơn.

14 Những bảng khắc này được gọi là bảng khắc Gia Cốp, do bàn tay của Nê Phi làm ra. Tôi xin dứt lời.

CHƯƠNG 4

Tất cả các tiên tri đều thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh của Đấng Ky Tô—Việc Áp Ra Ham hiến dâng Y Sác tiêu biểu cho trường hợp của Thượng Đế và Con Độc Sinh của Ngài—Loài người cần phải hòa giải với Thượng Đế qua Sự Chuộc Tội—Dân Do Thái sẽ

ném bỏ tảng đá nền. Khoảng 544–421 trước t.c.

Giờ đây, này, chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, đã dùng lời thuyết giảng cho dân tôi rất nhiều điều (và tôi không thể ghi chép được nhiều về những lời tôi đã giảng dạy, vì việc ghi chép trên các bảng khắc rất khó khăn) và chúng tôi biết rằng, những điều mà chúng tôi ghi chép trên các bảng khắc sẽ được tồn tại;

2 Nhưng, ngoài các bảng khắc ra, những điều gì được ghi chép trên những vật khác sẽ bị hư hỏng và phai mờ; song chúng tôi cũng chỉ có thể ghi chép một ít điều trên các bảng khắc để lưu truyền cho con cháu chúng tôi, và cho các đồng bào yêu dấu của chúng tôi nữa, những điều hiểu biết ít ỏi về chúng tôi, hoặc về tổ phụ họ—

3 Giờ đây chúng tôi rất hoan hỷ về điều này; chúng tôi đã cần mẫn làm việc để ghi khắc những chữ này trên các bảng khắc, với hy vọng rằng, các đồng bào yêu dấu của chúng tôi và các con cháu chúng tôi sẽ nhận được những lời này với lòng biết ơn, và chuyên cần đọc những lời này để họ có thể học hỏi một cách vui sướng chứ không phải với sự buồn rầu hay khinh miệt về những gì có liên hệ đến thủy tổ của họ.

4 Vì mục đích ấy nên chúng tôi

11a AnMa 5:6-9.
b SHDTT Ngục Giới.
c 2 NêPhi 9:8-9.
d SHDTT Chết

Thuộc Linh.
12a SHDTT Thông Dâm.
b SHDTT Ác;
Ham Muốn.

13a 1 NêPhi 19:1-4;
GCốp 1:1-4.

mới viết ra những điều này, để họ hiểu rằng, chúng tôi đã “biết về Đấng Ky Tô, và chúng tôi đã từng hy vọng trông đợi vinh quang của Ngài hằng bao thế kỷ trước khi Ngài đến; và không phải chỉ riêng chúng tôi mới có niềm hy vọng về vinh quang của Ngài, mà trước chúng tôi, tất cả các thánh ^btiên tri cũng vậy.

5 Nay, họ đã tin Đấng Ky Tô, và “thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài, và chúng tôi cũng thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài. Và vì mục đích ấy nên chúng tôi tuân giữ ^bluật pháp Môi Se, bởi luật pháp ấy ^chướng dẫn tâm hồn chúng tôi đến cùng Ngài; và vì lẽ đó, luật pháp này được thánh hóa cho chúng tôi vì sự ngay chính, chẳng khác chi Áp Ra Ham trong vùng hoang dã, khi ông tuân theo những lệnh truyền của Thượng Đế bằng cách hiến dâng con trai mình là Y Sác, điều đó tiêu biểu cho trường hợp của Thượng Đế và “Con Độc Sinh của Ngài.

6 Vậy nên, chúng tôi tìm hiểu các lời tiên tri, chúng tôi có được nhiều điều mặc khải và tinh

thần “tiên tri; và sau khi có tất cả ^bnhững bằng chứng ấy, chúng tôi gây được niềm hy vọng, và đức tin của chúng tôi trở nên khó lay chuyển, đến độ, trong “danh Chúa Giê Su chúng tôi có thể thực sự “truyền lệnh cho cây cối, núi non và sóng biển phải tuân theo chúng tôi.

7 Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cũng cho chúng tôi thấy “sự yếu kém của chúng tôi để chúng tôi ý thức được rằng, nhờ ân điển và lòng hạ cố lớn lao của Ngài đối với con cái loài người mà chúng tôi mới có quyền năng làm được những việc này.

8 Nay, vĩ đại và kỳ diệu thay những việc làm của Chúa! Thật “khó thấu đáo thay ^bsự kín nhiệm thâm diệu của Ngài! Loài người không thể nào tìm hiểu được hết những đường lối của Ngài. Và chẳng có một ai “biết được “đường lối của Ngài ngoại trừ nó được tiết lộ cho mình biết; vậy nên, hỡi các anh em, chớ coi thường những điều mặc khải của Thượng Đế.

9 Vì này, do quyền năng của “lời Ngài phán mà ^bloài người mới có trên mặt đất, và thế

4 4a SHĐTT Chúa Giê Su Ky Tô.

b LuCa 24:25-27;
GCốp 7:11;
MôSiA 13:33-35;
GLGU 20:26.

5a MôiSe 5:8.

b 2 NêPhi 25:24;
GRôm 1:11;
MôSiA 13:27, 30;
AnMa 25:15-16.
SHĐTT Luật

Pháp Môi Se.

c GLTi 3:24.

d STKý 22:1-14;

Giăng 3:16-18.

SHĐTT Con Độc Sinh.

6a SHĐTT Tiên Tri, Lời.

b SHĐTT Bằng Chứng,

Chứng Cớ.

c CVCSĐ 3:6-16;

3 NêPhi 8:1.

d SHĐTT Quyền Năng.

7a ÊThe 12:27.

8a RôMa 11:33-36.

b GLGU 19:10; 76:114.

SHĐTT Kín Nhiệm của
Thượng Đế, Những.

c 1 CRTô 2:9-16;

AnMa 26:21-22.

SHĐTT Kiến Thức.

d ÊSai 55:8-9.

9a MMôn 9:17;

MôiSe 1:32.

b SHĐTT Loài Người;

Sáng Tạo.

gian này cũng được tạo ra bởi quyền năng của lời Ngài. Vậy nên, nếu chỉ cần một lời phán ra, mà Thượng Đế có thể tạo ra thể gian, và chỉ cần một lời phán thôi mà loài người được sáng tạo, vậy thì, tại sao Ngài lại không thể ra lệnh cho ‘thể gian hay cho những tác phẩm do bàn tay Ngài đã tạo ra trên mặt trái đất này, theo ý muốn và sự vui thích của Ngài?

10 Vậy nên, hỡi các anh em, chớ tìm cách ‘khuyên dạy Chúa, mà phải nhận lãnh những lời khuyên dạy từ Ngài. Vì này, chính các anh em cũng biết rằng, Ngài khuyên dạy với ^bsự khôn ngoan, sự công bình, và lòng thương xót bao la đối với tất cả những công việc của Ngài.

11 Vậy nên, hỡi các anh em yêu dấu, hãy hòa giải với Ngài qua ‘sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là ^bCon Độc Sinh của Ngài, rồi các anh em có thể ‘sống lại nhờ quyền năng phục sinh hằng có trong Đấng Ky Tô, và các anh em sẽ được dâng lên Thượng Đế như ‘những trái đầu mùa của Đấng Ky Tô, nhờ các anh em có đức tin và có hy vọng vững chãi về vinh quang nơi Ngài, trước khi Ngài tự biểu hiện trong xác thịt.

12 Và giờ đây, hỡi các anh em

yêu dấu, chớ kinh ngạc khi nghe tôi nói những điều này; vì tại sao không ‘nói tới sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, và thu hoạch được một sự hiểu biết tường tận về Ngài, cũng như để thu hoạch được một sự hiểu biết về sự phục sinh và về thế giới sắp tới?

13 Này, hỡi các anh em, người nào nói lời tiên tri thì hãy để người đó nói tiên tri cách nào cho mọi người có thể hiểu được; vì ‘Thánh Linh chỉ nói sự thật và không nói dối. Vậy nên, Thánh Linh nói lên những điều đúng với ^bsự thật hiện hữu, và đúng với sự thật mà những điều ấy sẽ có; vậy nên, những điều này đã được biểu hiện cho chúng ta thấy một cách ‘rõ ràng, vì sự cứu rỗi linh hồn của chúng ta. Nhưng này, chúng ta không phải là những người duy nhất được chứng kiến những điều này; vì Thượng Đế còn nói cho các vị tiên tri ngày xưa biết nữa.

14 Nhưng này, dân Do Thái là một dân ‘cứng cổ; họ đã ^bcoi thường những lời nói minh bạch ấy, họ đã giết chết các vị tiên tri, và tìm kiếm những điều mà họ không thể hiểu được. Vậy nên, do ‘sự mù quáng của họ, một sự mù quáng vì đã nhìn xa quá điểm nhắm, nên họ phải sa ngã;

9c HLMa 12:8-17.

10a 2 NêPhi 9:28-29;
AnMa 37:12, 37;
GLGƯ 3:4, 13.

b SHĐTT Đấng Toàn Tri;
Khôn Ngoan.

11a SHĐTT Chuộc Tội.

b HBRƠ 5:9.

c SHĐTT Phục Sinh.

d MôSiA 15:21-23; 18:9;
AnMa 40:16-21.

12a 2 NêPhi 25:26.

13a SHĐTT Đức Thánh
Linh;
Lẽ Thật.

b GLGƯ 93:24.

c AnMa 13:23.

14a MTO 23:37-38;

2 NêPhi 25:2.

b 2 CRTò 11:3;

1 NêPhi 19:7;
2 NêPhi 33:2.

c ÊSai 44:18;

RôMa 11:25.

vì Thượng Đế đã cất đi sự minh bạch của Ngài khỏi họ, và trao cho họ nhiều điều mà họ “không thể hiểu thấu được, vì họ muốn vậy. Và cũng vì họ muốn, nên Thượng Đế đã làm như vậy, để họ vấp ngã.

15 Và giờ đây, tôi, Gia Cốp, được Thánh Linh hướng dẫn nói lên lời tiên tri; vì nhờ tác động của Thánh Linh ở trong tôi nên tôi thấu hiểu được rằng, vì người Do Thái “vấp ngã nên họ sẽ ^bném bỏ ‘tảng đá, mà đáng lẽ trên đó họ có thể xây dựng một nền móng vững chắc.

16 Nhưng này, theo như thánh thư, thì “tảng đá đó sẽ trở thành một nền móng vĩ đại, ^bnền móng cuối cùng duy nhất và vững chắc nhất mà người Do Thái có thể xây dựng trên đó.

17 Và giờ đây, hỡi các anh em yêu dấu, một khi những người Do Thái này đã ném bỏ nền móng vững chắc ấy đi rồi, thì làm sao họ “có thể xây dựng lên trên nền móng ấy, để nó có thể trở thành đá đầu góc nhà của họ được?

18 Này, hỡi các anh em yêu dấu, tôi sẽ tiết lộ sự kín nhiệm này cho các anh em biết; nếu tôi không vì một lẽ nào đó mà bị lung lay khỏi sự vững vàng của mình nơi Thánh Linh, và nếu tôi

không bị vấp ngã vì quá lo âu cho các anh em.

CHƯƠNG 5

Gia Cốp trích dẫn những lời Giê Nốt giảng dạy về chuyện ngụ ngôn cây ô liu lành và cây ô liu dại—Hai cây này là hình ảnh của Y Sơ Ra Ên và Dân Ngoại—Sự phân tán và quy tụ của Y Sơ Ra Ên được thấy trước—Những lời này ám chỉ dân Nê Phi và dân La Man cùng tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên—Dân Ngoại sẽ được ghép vào Y Sơ Ra Ên—Lúc chung cuộc vườn cây sẽ bị thiêu đốt. Khoảng 544–421 trước t.c.

NÀY, hỡi các anh em, các anh em không nhớ rằng mình đã từng đọc những lời của tiên tri “Giê Nốt nói về gia tộc Y Sơ Ra Ên như vậy sao:

2 Hỡi nghe đây, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, hãy nghe những lời của tôi, là tiên tri của Chúa.

3 Vì này, Chúa có phán rằng: Hỡi gia tộc “Y Sơ Ra Ên, ta sánh các ngươi như một ^bcây ô liu lành mà một người kia đã đem về chăm bón trong ‘vườn mình; và cây đó đã lớn lên, rồi trở nên già cỗi và bắt đầu “tàn tạ.

4 Và chuyện rằng, chủ vườn đi ra trông thấy cây ô liu của mình bắt đầu tàn tạ, ông bèn nói rằng: Ta sẽ tỉa xén cây này, vun xới và

14d 2 NêPhi 25:1–2.

15a ÊSai 8:13–15;

1 CRTô 1:23;

2 NêPhi 18:13–15.

b 1 NêPhi 10:11.

c SHDTT Đá;

Đá Góc Nhà.

16a TThiên 118:22–23.

b ÊSai 28:16;

HLMan 5:12.

17a MÔ 19:30;

GLGU 29:30.

5 1a SHDTT Giê Nốt.

3a ÊXCên 36:8.

SHDTT Y Sơ Ra Ên.

b RôMa 11:17–24.

SHDTT Cây Ô Liú.

c GLGU 101:44.

SHDTT Vườn Nho của Chúa.

d SHDTT Bội Giáo.

chăm bón nó, may ra nó sẽ mọc lên những nhánh non mềm mại, và nó sẽ không bị chết đi.

5 Và chuyện rằng, người ấy tỉa xén cây, vun xới và chăm bón cho nó y như lời ông nói.

6 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, cây ấy bắt đầu mọc lên những nhánh nhỏ, non, mềm mại; nhưng này, ngọn chính của cây lại bắt đầu héo úa.

7 Và chuyện rằng, khi chủ vườn trông thấy vậy, ông bèn bảo tôi tớ của mình rằng: Ta rất đau buồn nếu phải mất cây này; vậy người hãy đi kiếm những cành của cây ô liu "dại đem về đây cho ta; rồi chúng ta sẽ cắt bỏ những cành lớn đang héo úa này đi, và chúng ta sẽ liệng chúng vào lửa cho thiêu cháy hết.

8 Và này, Chúa vườn bảo rằng: ta cắt nhiều cành non mềm mại này đi, và ta sẽ đem những cành này ghép vào bất cứ nơi nào ta thích; và nếu rễ cây ấy có chết cũng không quan hệ gì, miễn sao ta vẫn giữ trái của cây ấy cho ta là được; vậy nên ta phải lấy những cành non mềm mại này ghép vào bất cứ nơi nào ta thích.

9 Người hãy lấy những cành của cây ô liu dại, và ghép chúng "thay thế vào đó; và những cành ta đã cắt bỏ này, ta sẽ liệng vào lửa cho cháy thiêu hết để chúng không choán đất trong vườn của ta.

10 Và chuyện rằng, tôi tớ của Chúa vườn đã làm đúng theo lời

Chúa vườn chỉ bảo, và đem ghép những cành cây ô liu "dại vào.

11 Và Chúa vườn bảo phải vun xới, tỉa xén và chăm bón cho cây. Ông bảo tôi tớ ông rằng: Ta rất đau buồn nếu phải mất cây này, vậy nên, để may ra có thể gìn giữ những rễ cây này khỏi chết ngổ hầu ta có thể bảo tồn những rễ ấy cho riêng ta, mà ta đã làm vậy.

12 Vậy nên, người hãy đi trông nom cây và chăm bón nó, theo như lời ta chỉ bảo.

13 Và ta sẽ "trồng những nhánh cây này vào nơi xa nhất trong vườn của ta, vào nơi mà ta thích, điều đó không quan hệ gì đến người; và sở dĩ ta làm vậy là vì ta muốn bảo tồn cho riêng ta những cành thiên nhiên của cây ấy; và hơn nữa, ta muốn để dành trái của cây ấy cho ta vào lúc trái mùa; vì ta sẽ đau buồn nếu ta phải mất cả cây lẫn trái của nó.

14 Và chuyện rằng, Chúa vườn làm theo cách thức của mình, đem trồng giấu những cành thiên nhiên của cây ô liu lành vào những nơi xa nhất trong vườn, nơi này một ít, nơi kia một ít, tùy theo ý muốn và sự vui thích của ông.

15 Và chuyện rằng, một thời gian lâu trôi qua, Chúa vườn bảo tôi tớ của ông rằng: Lại đây, chúng ta hãy cùng đi xuống vườn để chúng ta có thể làm việc trong vườn.

16 Và chuyện rằng, Chúa vườn và người tôi tớ xuống vườn làm việc. Và chuyện rằng, người tôi

tớ thưa với chủ mình rằng: Này, Ngài hãy xem đây, hãy nhìn cây này!

17 Và chuyện rằng, Chúa vườn bèn nhìn và trông thấy cây mà trước kia những cành ô liu dại đã được ghép vào, nay nó mọc lớn mạnh và bắt đầu có trái. Và ông nhận thấy nó tươi tốt và những trái của nó chẳng khác chi trái thiên nhiên.

18 Và ông bèn bảo người tớ tớ rằng: Này, những cành cây dại ghép vào đã giữ được nhựa của rễ cây khiến cho rễ cây mang được một sức sống dồi dào; và cũng nhờ sức sống dồi dào của rễ nên những cành cây dại đã kết được những trái lành. Này, nếu lúc trước chúng ta không ghép vào những cành này thì nay cây này đã chết rồi. Và giờ đây, kia, ta sẽ thu hoạch được nhiều trái mà cây này đã kết được, và ta sẽ để dành những trái này cho ta khi lúc trái mùa.

19 Và chuyện rằng, Chúa vườn bảo người tớ tớ rằng: Nào, chúng ta hãy đi xuống chỗ xa nhất trong vườn để xem những cành thiên nhiên của cây ấy có kết nhiều trái không, hầu ta có thể để dành trái của nó cho ta khi lúc trái mùa.

20 Và chuyện rằng, cả hai cùng đi đến nơi mà ngày trước chủ vườn đã trồng giấu những cành thiên nhiên của cây ô liu ấy. Ông bảo tớ tớ của ông rằng: Hãy xem những cành cây này;

và người tớ tớ thấy rằng cành cây "thứ nhất đã kết được nhiều trái, và người tớ tớ cũng thấy rằng những trái ấy rất tốt. Ông bèn bảo người tớ tớ: Người hãy hái những trái này và để dành nó cho lúc trái mùa, ngõ hầu ta có thể cất giữ nó cho riêng ta; vì này, ông bảo, ta đã chăm bón trong suốt thời gian dài qua, và nay nó đã kết nhiều trái.

21 Và chuyện rằng, người tớ tớ thưa cùng chủ mình rằng: Thưa, cơ sao Ngài lại tới đây để trông cây này hay cành này? Vì này, nơi đây là chỗ đất xấu nhất trong vườn.

22 Chúa vườn bèn nói với hắn: Chớ khuyên dạy ta; ta biết nơi đây là phần đất xấu, vậy nên ta đã bảo người rằng: Ta đã chăm bón nó trong suốt thời gian dài qua, và như người đã thấy, nay nó đã kết nhiều trái.

23 Và chuyện rằng Chúa vườn bảo người tớ tớ rằng: Hãy xem đây! Này ta có trồng một cành khác của cây ấy ở đây nữa; và người biết rằng phần đất này lại còn xấu hơn phần đất trước nữa. Nhưng hãy nhìn xem cây này! Ta đã chăm bón nó suốt thời gian dài qua, và nay nó kết nhiều trái; vậy hãy hái những trái ấy và để dành nó cho lúc trái mùa, ngõ hầu ta có thể cất giữ nó cho riêng ta.

24 Và chuyện rằng, Chúa vườn lại bảo người tớ tớ của mình rằng: Hãy xem đây! Hãy nhìn một "cành

khác nữa đây mà ta đã trồng; này, ta cũng đã chăm bón cây này, và nó đã kết trái.

25 Rồi ông bảo người tôi tớ: Hãy xem đây, hãy nhìn cây cuối cùng này! Này, cây này ta đã trồng trong một phần đất "tốt, và ta đã chăm sóc nó suốt thời gian dài qua, nhưng chỉ có một phần của cây kết cho ta những quả lành, còn những phần "khác của cây toàn kết trái dại cả; này, ta đã chăm bón cây này chẳng khác chi những cây khác.

26 Và chuyện rằng, Chúa vườn bảo người tôi tớ rằng: Hãy cắt những cành không kết "trái lành và quang hết vào lửa cho ta.

27 Nhưng này, người tôi tớ bèn thưa với ông rằng: Chúng ta hãy tỉa xén nó, vun xới nó và chăm bón nó một thời gian nữa, rồi biết đâu nó chẳng đem lại cho Ngài những trái tốt lành để Ngài có thể để dành cho lúc trái mùa.

28 Và chuyện rằng, Chúa vườn cùng tôi tớ của Chúa vườn chăm bón tất cả các cây trái trong vườn.

29 Và chuyện rằng, một thời gian lâu qua đi, Chúa vườn bèn bảo "tôi tớ của ông rằng: Nào, chúng ta hãy đi xuống vườn để chúng ta có thể làm việc lại trong vườn. Vì này, "thời gian đã gần kề, và "sự cuối cùng cũng sắp đến rồi, vậy nên, ta cần phải để dành các trái cho ta khi trái mùa.

30 Và chuyện rằng, Chúa vườn và người tôi tớ đi xuống vườn. Cả hai cùng đi đến cây mà lúc trước những cành thiên nhiên đã bị cắt bỏ, và những cành dại đã được ghép thay vào. Này, đủ "loại trái đã kết nặng trĩu trên cành!

31 Và chuyện rằng, Chúa vườn ném thử trái cây ấy, ông ném đủ loại theo thứ tự của nó. Rồi Chúa vườn bảo rằng: Này, chúng ta đã chăm bón cây này suốt thời gian dài qua, và nay ta đã để dành cho ta được nhiều trái cho lúc trái mùa.

32 Nhưng này, mặc dù lần này nó kết nhiều trái, nhưng "chẳng có trái nào tốt lành cả. Và này, nó cho ta đủ loại trái xấu, và nó chẳng lợi ích gì cho ta cả, mặc dù với biết bao công lao khó nhọc của chúng ta; và giờ đây, ta lấy làm đau buồn là ta phải mất cây này.

33 Rồi Chúa vườn hỏi người tôi tớ rằng: Bây giờ chúng ta phải làm gì với cây này để ta có thể thu hoạch được lại những trái tốt cho riêng ta?

34 Người tôi tớ bèn thưa với chủ mình rằng: Này, vì Ngài đã ghép những cành cây ô liu dại vào cây này để nó nuôi dưỡng những rễ cây ấy sống và không chết; nhờ thế mà Ngài thấy nó vẫn được tươi tốt.

35 Và chuyện rằng, Chúa vườn bèn bảo người tôi tớ của mình

25a 1 NêPhi 2:20.
b 3 NêPhi 10:12-13.
26a MTC 7:15-20;
AnMa 5:36;
GLGU 97:7.

29a GLGU 101:55; 103:21.
b SHDTT Ngày
Sau Cùng, Ngày
Sau, Những.
c 2 NêPhi 30:10;

GCỐP 6:2.
30a SHDTT Bội Giáo.
32a JS—LS 1:19.

rằng: Cây này chẳng đem lại lợi ích gì cho ta, cả rễ cây này nữa, cũng chẳng ích lợi gì cho ta nếu nó vẫn đem lại cho ta những trái xấu.

36 Tuy nhiên ta biết rằng, những rễ cây này đều tốt cả, và vì mục đích riêng của ta, ta đã giữ gìn chúng; và cũng vì chúng còn đầy sức sống mạnh nên, cho tới giờ, chúng vẫn kết trái tốt trên những cành đại.

37 Nhưng này, những cành đại đã “mọc lẫn các rễ cây ấy; và cũng vì những cành đại đã mọc lên mạnh hơn rễ nên cây đã kết nhiều trái xấu; và vì cây đã kết quá nhiều trái xấu nên người thấy rằng cây đã bắt đầu héo tàn; và chẳng bao lâu sẽ tới lúc nó chín muồi và phải bị ném vào lửa, trừ phi chúng ta phải làm một việc gì để gìn giữ nó.

38 Và chuyện rằng, Chúa vườn đã bảo người tôi tớ của mình rằng: Chúng ta hãy đi xuống chỗ xa nhất trong vườn để xem những cành thiên nhiên của cây ấy có kết trái xấu không.

39 Và chuyện rằng, hai người cùng đi xuống chỗ xa nhất trong vườn. Và chuyện rằng, họ trông thấy những trái do cành thiên nhiên sinh ra cũng hư; phải, cả cành “thứ nhất lẫn cành thứ nhì và cành cuối cùng; và tất cả trái đều hư hết.

40 Và những trái “đại của cành cuối cùng đã lan tràn phần cây

mà trước kia đã kết trái tốt, đến nỗi cành này đã khô héo và chết.

41 Và chuyện rằng, Chúa vườn khóc và bảo người tôi tớ rằng: Ta đã có thể “làm gì hơn nữa cho vườn cây này của ta?

42 Này, ta đã biết rằng tất cả những trái cây trong vườn, trừ những cây này, đều hư hết. Và giờ đây, ngay cả những cây này đã có lần kết trái tốt nay cũng trở nên hư; và giờ đây, tất cả cây trong vườn của ta đều vô dụng hết, chỉ còn cách đốn đi và ném vào lửa mà thôi.

43 Và hãy nhìn xem cây cuối cùng này, là cây có cành khô héo, ta đã trồng nó trong một chỗ đất “tốt; phải, một chỗ đất chọn lọc cho ta hơn hết thấy mọi nơi khác trong vườn của ta.

44 Và người đã thấy rằng ta cũng đã đốn hết những cây khác đã “choán chỗ đất này để ta có thể trồng cây này thay vào.

45 Và người đã thấy rằng, một phần của cây đã kết trái tốt, và một phần của cây thì kết trái đại; và cũng vì ta không chịu chặt những cành xấu đi và quăng vào lửa, này, chúng đã lấn qua phần tốt của cây, đến nỗi nay nó đã khô héo.

46 Và giờ đây, này, mặc dù với tất cả sự chăm sóc chúng ta đã dành cho khu vườn này, nhưng các cây trong vườn đều hư hết, khiến chúng không còn kết được một trái tốt lành nào nữa, và ta đã

37a GLGƯ 45:28-30.

39a GCổp 5:20, 23, 25.

40a MMôn 6:6-18.

41a 2 NêPhi 26:24.

43a 2 NêPhi 1:5.

44a ÊThe 13:20-21.

từng hy vọng giữ gìn chúng để có thể để dành trái được cho ta lúc trái mùa. Nhưng, này, chúng chẳng khác chi cây ô liu đại, và chúng không còn giá trị gì nữa, mà chỉ còn cách bị “đốn đi và ném vào lửa mà thôi; và ta lấy làm đau buồn là ta phải mất chúng.

47 Nhưng ta đã có thể làm gì hơn nữa trong vườn của ta? Phải chăng ta đã nghỉ tay không chăm bón nó? Không, ta đã chăm sóc nó, đã vun xới nó, đã tỉa xén và đã bón phân cho nó. Hầu như suốt ngày bàn tay ta đã “dang ra, và ^bsự cuối cùng đã gần kề. Ta rất lấy làm đau buồn là ta phải đốn tất cả cây trong vườn của ta, và quăng chúng vào lửa để đốt bỏ chúng đi. Ai là người đã làm hư vườn của ta?

48 Và chuyện rằng, người tôi tớ bèn thưa với chủ mình rằng: Phải chăng đó là vì cây trong vườn mọc cao quá—phải chăng vì những cành cây đã lấn áp phần rễ cây tốt ở dưới? Và phải chăng vì các cành cây đã lấn áp rễ cây, nên này, chúng đã mọc mau lẹ hơn sức sống của rễ cây, chúng đã giành hết sức sống về phần chúng. Này, tôi xin thưa, phải chăng đó là nguyên do đã làm cho những cây trong vườn của Ngài hư hết?

49 Và chuyện rằng, Chúa vườn đã bảo người tôi tớ rằng: Chúng ta hãy đi đốn hết cây trong vườn và ném chúng vào lửa, để chúng

không còn choán đất trong vườn của ta nữa, vì ta đã làm tất cả mọi việc cho chúng rồi. Ta đã có thể làm gì hơn nữa cho vườn cây của ta?

50 Nhưng này, người tôi tớ lại thưa cùng Chúa vườn rằng: Xin Ngài hãy tha cho nó một “thời gian ngắn nữa.

51 Chúa vườn bèn nói rằng: Phải, ta sẽ tha cho nó một thời gian ngắn nữa, vì ta cũng lấy làm đau buồn là ta phải mất những cây trong vườn của ta.

52 Vậy nên, chúng ta hãy cắt “những cành của những cây mà ta đã trồng trong chỗ xa nhất trong vườn của ta, rồi chúng ta hãy đem ghép chúng lại với cây hồi trước của chúng; và chúng ta hãy chặt bỏ những cành có trái đắng đi, và ghép những cành thiên nhiên thay vào những chỗ đó.

53 Và ta sẽ làm vậy là để cho cây khỏi bị chết, để may ra, ta có thể gìn giữ rễ của nó cho mục đích riêng của ta.

54 Và, này, những rễ của các cành thiên nhiên của cây mà ta đã trồng tại những nơi ta thích nay vẫn còn sống; vậy nên, để ta có thể gìn giữ chúng cho mục đích riêng của ta, ta sẽ lấy những cành của cây này đem “ghép trở lại với chúng. Phải, ta sẽ ghép những cành cây vào cây mẹ của chúng, để ta cũng có thể gìn giữ cho riêng ta những rễ

46a 3 NêPhi 27:11.

47a 2 NêPhi 28:32;

GCỐP 6:4.

b SHĐTT Thế Gian,

Thế Giới—Tận thế.

50a GCỐP 5:27.

52a SHĐTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

54a 1 NêPhi 15:12-16.

cây, và đợi cho đến khi nào chúng đủ sức mạnh, thì biết đâu, chúng lại chẳng kết cho ta những trái tốt lành, và ta vẫn có thể hãnh diện về những trái cây trong vườn của ta.

55 Và chuyện rằng, cả hai người bèn lấy những cành cây từ cây thiên nhiên nhưng nay nó đã trở thành hoang dại, và đem ghép vào với những cây thiên nhiên mà nay chúng cũng đã trở thành hoang dại.

56 Và họ còn lấy những cành của các cây thiên nhiên nhưng nay đã trở thành hoang dại mà ghép vào với cây mẹ của chúng.

57 Rồi Chúa vườn bảo người tôi tớ rằng: Chớ bẻ những cành cây dại, mà hãy bẻ những cành có trái đáng nhất; và ghép những cành thiên nhiên vào như lời ta đã nói.

58 Và chúng ta sẽ lại chăm bón những cây trong vườn, và chúng ta sẽ tỉa xén các cành và cắt bỏ những cành chín muồi và phải chết mà ném chúng vào lửa.

59 Và ta làm như vậy để may ra rễ cây sẽ lấy lại được sức sống vì chúng vốn rất tốt; và nhờ sự thay đổi các cành mà cành tốt có thể lấn áp được cành xấu.

60 Và vì ta đã gìn giữ các cành thiên nhiên cùng với rễ của chúng, và ta đã ghép những cành thiên nhiên này trở lại với cây mẹ của chúng, và đã gìn giữ những rễ cây mẹ, để may ra, những cây trong vườn của ta sẽ có thể kết lại những

“trái tốt lành; và để ta có thể tìm lại được niềm vui về những trái trong vườn của ta, và biết đâu, ta sẽ được vô cùng hân hoan vì ta đã gìn giữ được cả rễ lẫn cành của cây đầu tiên—

61 Vậy nên, hãy đi gọi “các tôi tớ lại đây, để chúng ta cùng ^blàm việc cần mẫn với tất cả sức lực của chúng ta trong vườn, để chúng ta có thể chuẩn bị đường lối, ngõ hầu ta lại có được trái thiên nhiên, là trái tốt lành và quý báu hơn hết thấy mọi trái khác.

62 Vậy nên, chúng ta hãy đi và làm việc tận lực một lần chót, vì này, sự cuối cùng đã gần kề, và đây cũng là lần chót mà ta xén tỉa vườn cây của ta.

63 Hãy ghép những cành vào; hãy bắt đầu bằng những cành “cuối cùng để chúng sẽ trở thành những cành đầu tiên, và rồi những cành đầu tiên sẽ trở thành những cành cuối cùng, và hãy vun xới các cây, cả cây non lẫn cây già, cả cây đầu tiên lẫn cây cuối cùng; và cây cuối cùng lẫn cây đầu tiên, để cho tất cả mọi cây đều có thể được chăm bón một lần cuối.

64 Vậy nên, hãy vun xới, tỉa xén và bón phân cho chúng một lần cuối, vì sự cuối cùng đã gần kề. Và nếu những cành ghép lần chót này nảy nở và kết thành những trái thiên nhiên, thì lúc đó, các người hãy chuẩn bị con

đường cho chúng để chúng có thể nảy nở.

65 Và khi nào chúng bắt đầu nảy nở, thì các người sẽ tỉa xén bớt những cành có trái đắng, tùy theo sức mọc và độ lớn của chúng; và các người chớ ^acắt bỏ những cành xấu ngay một lúc, vì sợ rằng, rễ cây mạnh quá đối với những cành mới ghép, rồi làm những cành mới ghép sẽ chết đi, và ta sẽ mất hết những cây trong vườn của ta.

66 Vì ta sẽ đau buồn nếu ta phải mất những cây trong vườn của ta; vậy nên các người chỉ nên cắt bỏ những cành xấu tùy theo sức lớn của cành tốt, để cho sức sống của rễ cây và ngọn cây được đồng đều, cho đến khi nào cành tốt lấn áp được cành xấu, và những cành xấu đều bị đốn đi và ném vào lửa hết, để cho chúng không choán đất trong vườn của ta, và như vậy, ta sẽ loại bỏ được những cây xấu khỏi vườn của ta.

67 Và các cành của cây thiên nhiên ta sẽ ghép trở lại vào cây thiên nhiên;

68 Và các cành của cây thiên nhiên ta sẽ ghép vào những cành thiên nhiên của cây; và cứ thế, ta sẽ ghép chúng lại với nhau để chúng kết trái thiên nhiên, và chúng sẽ trở thành một.

69 Và những cây xấu sẽ bị ^aloại bỏ, phải, chúng sẽ bị loại bỏ khỏi phần đất trong vườn cây của ta;

vì này, ta chỉ tỉa xén vườn cây của ta một lần này nữa mà thôi.

70 Và chuyện rằng, Chúa vườn phải ^atôi tớ của ông đi. Người tôi tớ ra đi làm đúng theo lời Chúa đã truyền lệnh; và còn đem theo những tôi tớ khác; và họ ^bkhông đông lắm.

71 Và Chúa vườn bảo họ rằng: Các người hãy đi ^alàm việc trong vườn với hết sức lực của mình. Vì này, đây là ^blần chót ta nuôi dưỡng vườn cây của ta; vì sự cuối cùng đã gần kề, và vụ mùa cũng sắp đến; và nếu các người đem hết sức mình ra làm việc với ta thì các người sẽ ^cvui mừng về những trái mà ta sẽ để dành cho ta để đề phòng thời gian sắp tới.

72 Và chuyện rằng, các tôi tớ ấy đi làm việc với hết sức lực của mình. Chúa vườn cũng ra làm việc chung với họ nữa, và họ đã tuân theo những lệnh truyền của Chúa vườn trong mọi việc.

73 Và rồi những trái thiên nhiên đã bắt đầu có lại trong vườn, và những cành thiên nhiên cũng bắt đầu nảy nở và lớn mạnh. Còn những cành cây dại bắt đầu bị cắt và loại bỏ; và họ giữ cho rễ và ngọn được thăng bằng theo sự tăng trưởng sức sống của chúng.

74 Và cứ thế, họ đã cần mẫn làm việc theo những lệnh truyền của Chúa vườn cho đến khi những cành xấu đã bị loại bỏ

65a GLGU 86:6-7.

69a 1 NêPhi 22:15-17, 23;

2 NêPhi 30:9-10.

70a GLGU 101:55; 103:21.

b 1 NêPhi 14:12.

71a MTO 21:28;

GCốp 6:2-3;

GLGU 33:3-4.

b GLGU 39:17;

43:28-30.

c GLGU 18:10-16.

khỏi vườn, và Chúa đã giữ cho mình những cây kết trái thiên nhiên; và những cây ấy đều trở thành “một giống duy nhất, và những trái cây đều bằng nhau; và Chúa vườn đã giữ cho mình được những trái thiên nhiên là những trái quý giá nhất đối với ông từ lúc đầu.

75 Và chuyện rằng, khi Chúa vườn trông thấy trái cây của mình tốt và vườn cây của mình không còn hư nữa, ông bèn gọi các tôi tớ của mình lại mà bảo rằng: Này, đây là lần cuối cùng mà chúng ta nuôi dưỡng vườn cây của ta; và các người đã thấy rằng, ta đã làm theo ý muốn của ta; và ta đã giữ được những trái thiên nhiên tốt lành chẳng khác chi những trái lúc đầu. Và “phước thay cho các người, vì các người đã cùng ta làm việc một cách cần mẫn trong vườn cây của ta, và đã tuân giữ những lệnh truyền của ta, và còn đem lại cho ta những trái ^bthiên nhiên, khiến cho vườn của ta không còn hư nữa, và những cành xấu đều bị loại bỏ. Này, các người sẽ có được sự vui mừng với ta vì những trái cây trong vườn của ta.

76 Vì này, đã “lâu lắm ta mới để dành được cho ta những trái trong vườn của ta cho lúc trái mùa, mà nó sẽ tới rất gần đây; và đây cũng là lần chót mà ta

đã nuôi dưỡng vườn cây của ta, và tĩa xén, vun xới, và bón phân cho nó; vậy nên ta sẽ để dành cho ta những trái ấy trong một thời gian lâu dài, như ta đã từng nói.

77 Và khi đến lúc những trái xấu trở lại vườn của ta, thì lúc đó ta sẽ cho hái cả trái tốt lẫn trái xấu; và những trái tốt ta sẽ giữ lại cho ta, còn những trái xấu ta sẽ ném vào nơi dành riêng cho chúng. Và rồi “vụ mùa và sự cuối cùng sẽ đến; và vườn cây của ta ta sẽ cho ^bđốt cháy hết.

CHƯƠNG 6

Chúa sẽ phục hồi Y Sơ Ra Ên vào những ngày sau cùng—Rồi thế gian sẽ bị lửa thiêu hủy—Loài người phải đi theo Đấng Kỳ Tô để tránh khỏi hồ lửa với diêm sinh. Khoảng 544-421 trước t.c.

Và giờ đây, này, hỡi các anh em, tôi đã nói với các anh em rằng, tôi sẽ tiên tri, thì này đây là lời tiên tri của tôi rằng những gì mà tiên tri “Giê Nốt đã nói, liên quan tới gia tộc Y Sơ Ra Ên, khi ông sánh họ như cây ô liu lành, đều chắc chắn phải xảy ra.

2 Và ngày mà Ngài sẽ đưa tay ra lần thứ hai để “phục hồi dân Ngài, đó là ngày, phải, là lần cuối cùng, mà ^bnhững tôi tớ của

74a GLGÚ 38:27.

75a 1 NêPhi 13:37.

^b SHDTT Y Sơ Ra Ên.

76a 1 NêPhi 22:24-26.

SHDTT Thời Kỳ

Ngàn Năm.

77a KHuyền 20:2-10;

GLGÚ 29:22-24;

43:29-33; 88:110-116.

^b SHDTT Thế Gian,

Thế Giới—Tận thế.

6 1a GCỐp 5:1.

2a 1 NêPhi 22:10-12;

GLGÚ 110:11.

SHDTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

^b GCỐp 5:61.

Chúa sẽ ra đi nhờ ‘quyền năng của Ngài để “nuôi dưỡng và tĩa xén “vườn cây của Ngài; và sau đó “sự cuối cùng sẽ đến.

3 Và phước thay cho những ai đã cần mẫn làm việc trong vườn cây của Ngài; và đáng rửa sả thay cho những kẻ bị đuổi vào nơi dành riêng của mình! Và rồi thế gian sẽ bị lửa “thieu hủy.

4 Và Thượng Đế của chúng ta đã thương xót chúng ta biết bao, vì Ngài đã nhớ tới gia tộc “Y Sơ Ra Ên, cả rễ lẫn nhánh. Ngài đưa ^btay ra cho họ suốt ngày; vậy mà họ lại là một dân tộc ‘cứng cổ và hay chống báng; nhưng tất cả những ai không chai đá trong lòng đều sẽ được cứu vào vương quốc của Thượng Đế.

5 Vậy nên, hồi đồng bào yêu dẫu của tôi, tôi van xin các người bằng những lời phải lẽ là các người hãy hồi cải và đến với một tấm lòng cương quyết, và hãy “gắn bó với Thượng Đế cũng như Ngài đã gắn bó với các người. Và một khi ^bcánh tay thương xót của Ngài còn đưa ra đón chờ các người trong ánh sáng ban ngày, thì xin các người đừng có chai đá trong lòng.

6 Phải, nếu hôm nay các người nghe tiếng nói của Ngài, thì chớ

có chai đá trong lòng; vì tại sao các người lại muốn “chết?

7 Vì này, sau khi các người được nuôi dưỡng bằng lời tốt đẹp của Thượng Đế suốt ngày, lẽ nào các người lại còn muốn sinh ra trái xấu để các người phải bị “đốn đi và ném vào lửa?

8 Này, lẽ nào các người lại bác bỏ những lời này? Lẽ nào các người lại bác bỏ những lời của các vị tiên tri? Và lẽ nào các người lại bác bỏ tất cả những lời nói về Đấng Ky Tô sau khi đã có biết bao nhiêu người nói về Ngài? Lẽ nào các người lại chối bỏ những lời tốt đẹp của Đấng Ky Tô, và quyền năng của Thượng Đế, cùng “ân tứ Đức Thánh Linh? Và lẽ nào các người lại dập tắt Thánh Linh và nhạo báng kế hoạch cứu chuộc vĩ đại đã được chuẩn bị trước cho mình?

9 Các người há không biết rằng, nếu các người làm như vậy, thì quyền năng cứu chuộc và phục sinh, hằng có nơi Đấng Ky Tô, sẽ đem các người đến trước “rào phán xét của Thượng Đế với sự hổ thẹn và ^btội lỗi ghê gớm hay sao?

10 Và theo quyền năng của “công lý, vì công lý không thể bị

2c 1 NêPhi 14:14.

d GCỐp 5:71.

e SHĐTT Vườn Nho của Chúa.

g 2 NêPhi 30:10.

3a 2 NêPhi 27:2;

GCỐp 5:77;

3 NêPhi 25:1.

4a 2 SMÊN 7:24.

b GCỐp 5:47.

c MôSiá 13:29.

5a SHĐTT Đoàn Kết.

b AnMa 5:33-34;

3 NêPhi 9:14.

6a ÊXCÊN 18:21-23.

7a AnMa 5:51-52;

3 NêPhi 27:11-12.

8a SHĐTT Ân Tứ Đức

Thánh Linh.

9a SHĐTT Phán Xét

Cuối Cùng, Sự.

b MôSiá 15:26.

SHĐTT Tội.

10a SHĐTT Công

Bình, Công Lý.

chối bỏ được, các người phải đi vào hồ lửa với diêm sinh, mà các ngọn lửa của nó không bao giờ tắt được, và khói của nó cứ bốc lên mãi mãi và đời đời; hồ lửa với diêm sinh ấy là ‘cực hình’ bất tận.

11 Ôi, vậy thì, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, các người hãy hối cải và đi vào “cổng hẹp, và hãy tiếp tục đi trên con đường hẹp, cho đến khi nào các người đạt được cuộc sống vĩnh cửu.

12 Ôi, hãy “khôn ngoan! Bây giờ tôi còn biết nói gì thêm nữa đây?

13 Sau hết, tôi xin vĩnh biệt các người cho đến ngày tôi gặp lại các người trước rào phán xét dễ chịu của Thượng Đế, là nơi đánh những kẻ độc ác bằng sự sợ hãi “kinh hồn. A Men.

CHƯƠNG 7

Sê Rem chối bỏ Đấng Ky Tô, tranh luận với Gia Cốp, đòi cho thấy một điềm triệu, và bị Thượng Đế đánh phạt—Tất cả các tiên tri đều nói về Đấng Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài—Dân Nê Phi sống lang thang trong những ngày còn lại của mình, sinh trưởng trong nỗi thống khổ, và bị dân La Man thù ghét. Khoảng 544-421 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, mấy năm sau đó, có một người đàn ông đến ở với dân Nê Phi, tên hắn là Sê Rem.

2 Và chuyện rằng, hắn bắt đầu thuyết giảng trong dân chúng và tuyên bố với họ rằng sẽ không có Đấng Ky Tô. Và hắn còn giảng dạy nhiều điều nịnh hót dân chúng; và hắn làm như vậy để hắn có thể đánh đổ giáo lý của Đấng Ky Tô.

3 Và hắn cần mẫn làm việc để hắn có thể dẫn dụ lòng dân, đến nỗi hắn đã dẫn dụ được nhiều người; và khi hắn biết rằng, tôi, Gia Cốp có đức tin nơi Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến, hắn liền tìm nhiều cơ hội để hắn có thể đến với tôi.

4 Và hắn là người học rộng đến độ hắn có một sự hiểu biết tường tận về ngôn ngữ của dân chúng; vậy nên hắn đã đem tài ăn nói của mình ra nịnh hót dựa theo quyền năng của quỷ dữ.

5 Và hắn hy vọng có thể lay chuyển được đức tin của tôi, mặc dù có biết bao nhiêu “điều mặc khải và nhiều điều mà tôi đã từng được chứng kiến về vấn đề này; vì quả thật tôi đã trông thấy các thiên sứ và các vị ấy đã thuyết giảng cho tôi. Ngoài ra đôi khi tôi còn được nghe cả tiếng nói của Chúa phán với tôi bằng chính giọng nói của Ngài; vậy nên, tôi không thể nào bị lay chuyển được.

6 Và chuyện rằng, hắn đã đến với tôi và nói với tôi những lời như vậy: Hỡi anh Gia Cốp, tôi đã tìm nhiều cơ hội để tôi có thể

10b 2 NêPhi 28:23.
SHDTT Ngục Giới.
c SHDTT Đoán Phạt.

d GLGU 19:10-12.
11a 2 NêPhi 9:41.
12a MMôn 9:28.

13a AnMa 40:14.
7 5a 2 NêPhi 11:3;
GCỐp 2:11.

nói chuyện với anh; vì tôi thường nghe và cũng được biết rằng anh hay đi thuyết giảng những điều mà anh gọi là phúc âm hay là giáo lý của Đấng Ky Tô.

7 Và anh đã dẫn dụ được một số đông dân này khiến họ đi sai đường lối ngay chính của Thượng Đế và không còn “tuân giữ luật pháp Môi Se, là một luật pháp chân chính; và đã biến đổi luật pháp Môi Se thành sự tôn thờ một người, mà theo anh nói, sẽ hiện đến vào mấy trăm năm sau. Và giờ đây này, tôi, Sê Rem, xin tuyên bố với anh rằng, đây là một sự phạm thượng; vì không một ai có thể hiểu được những việc như vậy; vì ^bkhông ai có thể nói được những điều chưa xảy tới. Và đó là luận điệu mà Sê Rem đã dùng để chống đối tôi.

8 Nhưng này, Đức Chúa Trời đã trút “Thánh Linh của Ngài vào tâm hồn tôi đến nỗi tôi đã làm cho hấn phải luống cuống trong mọi lời nói của hấn.

9 Rồi tôi bảo hấn rằng: Anh chối bỏ Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến hay sao? Hấn bèn trả lời: Nếu quả thật có một Đấng Ky Tô, thì tôi đâu dám chối bỏ Ngài; nhưng tôi biết rằng không có Đấng Ky Tô, chưa bao giờ có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có.

10 Tôi bèn hỏi hấn: Anh có tin thánh thư không? Và hấn đáp lời: Có.

11 Tôi bèn bảo hấn: Như vậy là anh không hiểu thánh thư, vì quả thật thánh thư đã làm chứng về Đấng Ky Tô. Này, tôi nói cho anh hay rằng, chẳng có một vị tiên tri nào đã viết hay “nói tiên tri mà không đề cập tới Đấng Ky Tô này.

12 Và như vậy chưa phải là hết—điều ấy còn biểu hiện rõ ràng cho tôi biết nữa, vì chính tôi đã được nghe và thấy; và điều ấy cũng đã được biểu hiện cho tôi biết bằng “quyền năng của Đức Thánh Linh; vậy nên tôi biết rằng nếu không có sự chuộc tội thì tất cả loài người ắt sẽ bị ^blạc lối.

13 Và chuyện rằng, hấn bảo tôi: Hãy cho tôi thấy một “điềm triệu bằng quyền năng này của Đức Thánh Linh mà nhờ đó anh biết được nhiều việc như vậy.

14 Và tôi trả lời hấn rằng: Tôi là ai mà dám thử Thượng Đế để cho anh thấy một điềm triệu về điều mà chính anh đã biết rõ là “có thật? Vậy mà anh chối bỏ điều đó là vì anh thuộc về ^bquỷ dữ. Tuy nhiên, không phải ý tôi được nên, nhưng nếu Thượng Đế có đánh phạt anh,

7a GCổp 4:5.

b AnMa 30:13.

8a SHĐTT Soi Dẫn,
Soi Sáng.

11a KHuyền 19:10;
1 NêPhi 10:5;
GCổp 4:4;
MôSiá 13:33-35;

GLGU 20:26.

SHĐTT Chúa Giê
Su Ky Tô.

12a SHĐTT Đức Thánh
Linh;
Thượng Đế, Thiên
Chủ Đoàn—Thượng
Đế Đức Thánh Linh.

b 2 NêPhi 2:21.

13a MÔ 16:1-4;

AnMa 30:43-60.

SHĐTT Điềm Triệu.

14a AnMa 30:41-42.

b AnMa 30:53.

thì đó chính là một điềm triệu để chứng tỏ rằng Ngài có quyền năng cả trên trời lẫn dưới đất; và cũng để chứng tỏ rằng Đấng Ky Tô sẽ đến. Lạy Chúa, ý Ngài được nên, chứ không phải ý con.

15 Và chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, sau khi nói xong những lời này, thì quyền năng của Chúa đã giáng xuống hẳn, đến nỗi hẳn phải ngã lăn xuống đất. Và chuyện rằng, hẳn phải được săn sóc nuôi dưỡng nhiều ngày.

16 Và chuyện rằng, hẳn đã nói với dân chúng: Ngày mai hãy tụ họp lại đây, vì tôi sẽ chết; vậy nên tôi muốn nói với dân chúng trước khi tôi chết.

17 Và chuyện rằng, ngày hôm sau, dân chúng tụ họp lại, và hẳn nói với họ một cách rõ ràng và phủ nhận tất cả những điều gì hẳn đã dạy họ từ trước đến nay, và hẳn thừa nhận Đấng Ky Tô cùng quyền năng của Đức Thánh Linh và sự phù trợ của các thiên sứ.

18 Và hẳn đã nói rõ cho dân chúng hay rằng hẳn đã bị quyền năng của "quỷ dữ" lừa gạt. Và hẳn còn nói về ngục giới và sự vĩnh cửu cùng hình phạt vĩnh cửu.

19 Rồi hẳn nói: Tôi e rằng tôi đã phạm một "tội lỗi không thể tha thứ được, vì tôi đã dối Thượng Đế; vì tôi đã chối bỏ Đấng Ky

Tô và nói rằng tôi tin thánh thư; quả thật thánh thư đã làm chứng về Ngài. Và vì tôi đã dối Thượng Đế như vậy nên tôi rất sợ rằng trường hợp của tôi sẽ rất ^bkhủng khiếp; tuy nhiên tôi vẫn thú tội với Thượng Đế.

20 Và chuyện rằng, sau khi nói xong những lời này hẳn không còn nói thêm được gì nữa và hẳn đã "trút linh hồn.

21 Và sau khi dân chúng nghe được những lời hẳn nói trước khi hẳn trút linh hồn, họ quá đỗi ngạc nhiên; rồi quyền năng của Thượng Đế bao trùm lấy họ đến độ họ phải "choáng váng và ngã xuống đất.

22 Giờ đây, sự việc này đã làm cho tôi là Gia Cốp hài lòng, vì tôi đã cầu xin điều này với Cha tôi trên trời; vì Ngài đã nghe lời kêu cầu của tôi, và nhậm lời cầu nguyện của tôi.

23 Và chuyện rằng, sự bình an và tình thương yêu Thượng Đế được phục hồi lại trong dân chúng; rồi họ "tìm đọc thánh thư và không còn nghe theo những lời của người đọc ác đó nữa.

24 Và chuyện rằng, có biết bao nhiêu phương cách được phác họa ra để "cải thiện và phục hồi cho dân La Man sự hiểu biết về lẽ thật. Nhưng chỉ ^bhoài công, vì họ chỉ thấy vui thích trong ^cchiến tranh và "đổ máu, và họ còn ôm

18a SHDTT Quỷ Dữ.

b AnMa 30:53.

SHDTT Lừa Gạt,

Lừa Dối.

19a SHDTT Tội Lỗi Không

Thế Tha Thứ.

b MôSiA 15:26.

20a GRMi 28:15-17.

21a AnMa 19:6.

23a AnMa 17:2.

24a ÊNót 1:20.

b ÊNót 1:14.

c MôSiA 10:11-18.

d GRôm 1:6;

AnMa 26:23-25.

lòng “thù hận vĩnh cửu với chúng tôi là những người anh em của họ. Họ luôn luôn tìm cách hủy diệt chúng tôi bằng vũ lực.

25 Vậy nên, dân Nê Phi đã tăng cường chống lại họ với khí giới và với tất cả khả năng của mình, và đặt tin cậy vào Thượng Đế là “đá cứu rỗi của họ; vậy nên, từ trước đến nay họ lúc nào cũng thắng được kẻ thù của mình.

26 Và chuyện rằng, tôi, Gia Cốp, bắt đầu trở nên già cả; và vì biên sử của dân tộc này đã được ghi khắc trên “các bảng khắc khác của Nê Phi, nên tôi xin chấm dứt biên sử này, và xin tuyên bố rằng, tôi đã ghi chép với tất cả sự hiểu biết chín chắn nhất của tôi, và cũng xin nói thêm rằng, thời gian đã trôi qua cùng với chúng tôi, và ^bcuộc đời của chúng tôi rồi đây cũng trôi qua như một giấc mộng. Hơn nữa chúng tôi chỉ là một dân tộc cô đơn, trầm lặng, nay đây mai

đó, đã bị đuổi ra khỏi Giê Ru Sa Lem, và sinh trưởng trong nỗi thống khổ trong vùng hoang dã, đã bị anh em mình ghét bỏ, và điều đó đã gây ra biết bao chiến tranh cùng những cuộc tranh chấp; vậy nên, chúng tôi đã sống trọn cuộc đời của chúng tôi trong trạng thái buồn thảm.

27 Và tôi, Gia Cốp, thấy rằng mình sắp nằm xuống lòng mộ nay mai, nên đã dặn dò con trai tôi là “Ê Nót rằng: Con hãy cất giữ những bảng khắc này. Tôi còn nói cho nó biết những điều mà anh Nê Phi của tôi đã ^bdặn tôi phải làm, và nó có hứa là sẽ tuân theo những lời dặn bảo đó. Tôi xin chấm dứt việc ghi chép lên các bảng khắc này, mặc dù tôi chẳng ghi chép được gì nhiều; và tôi xin gửi lời chào vĩnh biệt độc giả, hy vọng rằng, những lời của tôi sẽ được nhiều đồng bào của tôi đọc tới. Vĩnh biệt đồng bào.

SÁCH Ê NÓT

Ê Nót cầu nguyện khẩn thiết và nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình—Tiếng nói của Chúa đến với tâm trí ông và hứa rằng sự cứu rỗi sẽ được ban cho dân La Man trong tương lai—Dân Nê Phi tìm cách giáo hóa dân La Man—Ê Nót

vui mừng trong Đấng Cứu Chuộc của ông. Khoảng 420 trước t.c.

NÀY, chuyện rằng, tôi, “Ê Nót, biết cha tôi ^blà một người công minh—vì ông đã ^cđạy tôi bằng ngôn ngữ của ông

24e 2 NêPhi 5:1–3;

MôSiA 28:2.

25a SHDTT Đá.

26a 1 NêPhi 19:1–6;

GRôm 1:14–15.

SHDTT Bảng Khắc.

b GiaCơ 4:14.

27a ÊNót 1:1.

b GCốp 1:1–4.

[Ê Nót]

1 a SHDTT Ê Nót, Con

Trai của Gia Cốp.

b 2 NêPhi 2:2–4.

c 1 NêPhi 1:1–2.

và theo “sự dưỡng dục cùng sự khuyên răn của Chúa—phước thay danh Thượng Đế của tôi về vấn đề này—

2 Và tôi xin kể cho các người nghe về “sự phấn đấu của tôi trước Thượng Đế, trước khi tôi được ^bxá miễn tội lỗi.

3 Nay, khi tôi vào rừng săn thú, thì những lời mà tôi thường nghe cha tôi nói về cuộc sống vĩnh cửu và “niềm vui của các thánh đồ ^bin sâu vào tim tôi.

4 Và tâm hồn tôi tràn đầy “sự khao khát; tôi bèn ^bquỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và tôi kêu cầu Ngài với lời ^ccầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt cho tâm hồn tôi; và tôi đã kêu cầu Ngài suốt ngày; phải, và khi đêm đến, tôi vẫn còn cất cao lời van xin để cho những lời của tôi thấu đến các tầng trời.

5 Và thế rồi, một “tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nót, người đã được tha tội, và người sẽ được phước.

6 Và tôi, Ê Nót, biết rằng Thượng Đế không thể nói dối được; vậy nên tội lỗi của tôi đã được tẩy sạch.

7 Và tôi thưa rằng: Lạy Chúa, làm sao điều này lại có thể xảy ra được?

8 Và Ngài phán cùng tôi rằng: Vì “đức tin của người nơi Đấng Ky Tô, là Đấng mà người chưa từng nghe hay thấy. Và phải còn nhiều năm nữa Ngài mới biểu hiện trong xác thịt. Vậy nên, hãy đi, đức tin của người làm cho người được ^btrọn lành.

9 Giờ đây, chuyện rằng, khi tôi nghe được những lời như vậy, tôi bắt đầu cảm thấy “ước mong cho sự an lạc của đồng bào tôi, là dân Nê Phi; vậy nên, tôi đã ^bđem hết tâm hồn mình dâng lên Thượng Đế vì họ.

10 Và trong lúc tôi đang vận dụng hết tâm hồn mình như vậy, này, tiếng nói của Chúa lại đến với “tâm trí tôi mà rằng: Ta sẽ đến viếng thăm đồng bào của người tùy theo sự chuyên tâm của chúng trong việc tuân giữ các lệnh truyền của ta. Ta đã ^bban cho chúng đất này, và đây là đất thánh; và ta sẽ không bao giờ ^crửa sã đất này nếu không phải vì sự bất chính; vậy nên, ta sẽ đến viếng thăm đồng bào của người đúng như lời ta đã phán; và những tội lỗi của chúng, ta sẽ ghép cùng sự buồn khổ mà trút lên đầu chúng.

11 Và sau khi tôi, Ê Nót, nghe được những lời như vậy, thì đức

1d ÊPSô 6:4.

2a STKý 32:24-32;

AnMa 8:10.

SHDĐT Hồi Cải.

b SHDĐT Xá Miễn
Tội Lỗi.

3a SHDĐT Vui Mừng,
Vui Vẻ.

b 1 NêPhi 10:17-19;

AnMa 36:17-21.

4a 2 NêPhi 9:51;

3 NêPhi 12:6.

b SHDĐT Tôn Kính.

c SHDĐT Cầu Nguyện.

5a SHDĐT Mặc Khải.

8a ÊThe 3:12-13.

SHDĐT Đức Tin.

b MTO 9:22.

9a 1 NêPhi 8:12;

AnMa 36:24.

b 2 NêPhi 33:3;

LMMôn 1:8;

AnMa 34:26-27.

10a SHDĐT Soi Dẫn,
Soi Sáng; Tâm Trí.

b 1 NêPhi 2:20.

c ÊThe 2:7-12.

tin của tôi nơi Chúa bắt đầu khó lay chuyển; và tôi vận dụng hết tâm hồn mình, khẩn cầu Ngài rất lâu cho đồng bào của tôi là dân La Man.

12 Và chuyện rằng, sau khi tôi chuyên tâm “cầu nguyện và gắng sức thì Chúa phán bảo tôi rằng: Ta sẽ ban cho người theo những điều người ^bmong muốn, nhờ đức tin của người.

13 Và giờ đây này, đây là điều mà tôi mong muốn cầu xin Ngài: Nếu quả thật dân của tôi, là dân Nê Phi một ngày kia sẽ sa vào vòng phạm giới, và bằng cách nào đó bị “hủy diệt, còn dân La Man sẽ không bị hủy diệt, thì Đức Chúa Trời sẽ ^bbảo tồn một biên sử của dân tôi, là dân Nê Phi; dù Ngài có phải dùng đến quyền năng cánh tay thánh của Ngài, để cho đến một ngày nào đó trong tương lai, biên sử này sẽ được “truyền đến tay dân La Man, thì may ra, họ có thể sẽ được “dẫn đến sự cứu rỗi—

14 Vì hiện nay, tất cả sự cố gắng của chúng tôi để phục hồi cho họ đức tin chân chính đều “vô hiệu quả. Và họ còn thề nguyện trong cơn nóng giận rằng: Nếu có thể, họ sẽ ^bhủy diệt hết những biên sử của chúng tôi cùng chúng tôi, và hủy diệt luôn

cả những truyền thống của tổ phụ chúng tôi nữa.

15 Vậy nên, vì tôi biết được rằng Đức Chúa Trời có thể “bảo tồn những biên sử của chúng tôi, tôi lại càng không ngớt kêu cầu Ngài, vì Ngài có phán bảo tôi rằng: Bất cứ điều gì người xin với đức tin, và tin tưởng rằng mình sẽ được ban cho trong danh Đấng Ky Tô, thì người sẽ nhận được.

16 Và tôi đã có đức tin, tôi đã kêu cầu Thượng Đế, xin Ngài “bảo tồn ^bcác biên sử; và Ngài đã giao ước với tôi rằng Ngài sẽ “mang nó tới người La Man khi đến kỳ định của Ngài.

17 Và tôi, Ê Nót, biết rằng, điều này sẽ xảy ra đúng như giao ước mà Ngài đã lập; vậy nên, tâm hồn tôi được yên ổn.

18 Và Chúa có phán bảo tôi rằng: Tổ phụ của con cũng đã cầu khẩn ta điều này; và điều này sẽ được thực hiện cho họ theo đức tin của họ; vì đức tin của họ cũng giống như đức tin của con.

19 Và giờ đây chuyện rằng, tôi, Ê Nót đi khắp nơi trong dân Nê Phi, nói tiên tri về những điều sẽ xảy ra, và làm chứng cho những điều tôi đã được nghe và thấy.

20 Và tôi làm chứng rằng, dân

12a MMôn 5:21; 9:36.

b TThiên 37:4;

1 NêPhi 7:12;

HLMan 10:5.

13a MMôn 6:1, 6.

b LMMôn 1:6–11;

AnMa 37:2.

c AnMa 37:19;

ÊThe 12:22;

GLGU 3:18.

d AnMa 9:17.

14a GCốp 7:24.

b MMôn 6:6.

15a SHĐT Thánh Thư—

Thánh thư phải

được bảo tồn.

16a 3 NêPhi 5:13–15;

GLGU 3:19–

20; 10:46–50.

b SHĐT Sách

Mặc Môn.

c 2 NêPhi 27:6.

Nê Phi đã chuyên tâm tìm cách để phục hồi cho người La Man đức tin chân chính nơi Thượng Đế. Nhưng “công lao khó nhọc của chúng tôi đã vô hiệu quả; lòng thù hận của họ đã cố định, và họ đã buông thả theo bản chất xấu xa của họ, khiến họ trở nên một dân tộc dã man, tàn bạo, và ^bkhát máu, tôn thờ hình tượng, bần thiêu, ăn thịt dã thú; họ ở trong các lều trại, và đi lang thang khắp chốn trong vùng hoang dã với khối da thắt ngang lưng và đầu cạo trọc; và tài năng của họ nằm trong việc sử dụng ^acung, đao, và rìu. Và phần đông họ chỉ ăn thịt sống; và họ luôn luôn tìm cách hủy diệt chúng tôi.

21 Và chuyện rằng, dân Nê Phi thì cày cấy đất đai, ^atrồng tía đủ loại ngũ cốc, trái cây, chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, các đàn bò chiên đủ loại, dê, dê rừng, và nhiều ngựa.

22 Và có rất nhiều ^avị tiên tri ở giữa chúng tôi. Và dân chúng thì lại ^bcứng cổ và chậm hiểu.

23 Và không có gì khác hơn ngoài ^asự nghiêm khắc, việc ^bthuyết giảng và tiên tri về chiến tranh, những cuộc tranh chấp và diệt vong, để liên tục nhắc nhở họ về cái chết và sự trường tồn vĩnh cửu, cùng những sự phán xét và quyền năng của Thượng

Đế, và tất cả những điều này— để thức tỉnh họ và giữ cho họ ^a“luôn luôn trong sự kính sợ Chúa. Tôi xin nói rằng, không có điều nào ngoài những điều này, và bằng những lời nói hết sức minh bạch, mới có thể ngăn ngừa họ khỏi bị chóng rơi vào chỗ diệt vong. Và theo cách thức này mà tôi viết về họ.

24 Và tôi đã nhìn thấy những cuộc chiến tranh giữa dân Nê Phi và dân La Man trong những ngày tháng của đời tôi.

25 Và chuyện rằng, tôi đã bắt đầu già cả, thế là một trăm bảy mươi chín năm đã qua rồi, kể từ ngày tổ phụ Lê Hi của chúng tôi ^a“rời Giê Ru Sa Lem.

26 Và tôi thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ đi xuống mồ, sau khi đã được quyền năng của Thượng Đế tác động, để tôi phải thuyết giảng và nói tiên tri với dân này, và rao truyền lời của Thượng Đế theo lẽ thật hằng có trong Đấng Ky Tô. Và suốt đời tôi, tôi đã rao truyền lời đó, và vui với công việc này hơn hết mọi điều gì khác trên thế gian này.

27 Và chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ đến ^a“chôn an nghỉ của tôi, tức là về với Đấng Cứu Chuộc của tôi; vì tôi biết rằng, nơi Ngài tôi sẽ an nghỉ. Và tôi cảm thấy sung sướng khi nghĩ tới ngày mà

20a MRNi 9:6.

b GRôm 1:6.

c MôSiA 9:12.

SHĐTT Thờ
Hình Tượng.

d MôSiA 10:8.

21a MôSiA 9:9.

22a LMMôn 1:16-18.

b GRôm 1:3.

23a 1 NêPhi 16:2;

2 NêPhi 33:5.

b SHĐTT Thuyết Giảng.

c HLMan 12:3.

d GRôm 1:12;

AnMa 31:5.

25a 1 NêPhi 2:2-4.

27a SHĐTT An Nghỉ.

^bthể xác hữu diệt của tôi đây sẽ được khoác lên ‘sự bất diệt, và sẽ được đứng trước mặt Ngài; lúc đó tôi sẽ hân hoan nhìn thấy mặt Ngài, và Ngài sẽ phán bảo

tôi rằng: Hãy đến cùng ta, hỡi người là kẻ được phước, có một chỗ đã sửa soạn sẵn cho người trong ^dcác gian nhà của Cha ta. A Men.

SÁCH GIA RÔM

Dân Nê Phi tuân giữ luật pháp Môi Se, trông chờ sự hiện đến của Đấng Ky Tô và được thịnh vượng trong xứ—Nhiều vị tiên tri lao nhọc để giữ họ trong con đường lẽ thật. Khoảng 399–361 trước T.C.

GIỜ đây, này, tôi, Gia Rôm, xin được viết ít lời, theo lệnh của cha tôi là Ê Nót, để cho ‘gia phả của chúng tôi được lưu giữ.

2 Và vì ^acác bảng khắc này quá ^bnhỏ, và những điều ‘viết ra đây là nhằm mục đích có lợi ích cho đồng bào của chúng tôi là ^ddân La Man, vậy nên tôi cần phải viết lên một ít; tuy nhiên, tôi sẽ không viết về những điều tôi được mặc khải. Vì tôi có thể viết gì hơn những điều mà tổ phụ tôi đã viết? Chẳng phải họ đã tiết lộ kế hoạch cứu rỗi hay sao? Tôi

nói cho các người hay, phải, và như thế là đủ cho tôi lắm rồi.

3 Này, điều cần thiết là có nhiều việc phải làm ở giữa dân này, vì lòng họ chai đá, tai họ điếc, trí họ tối tăm, và cổ họ ^acứng; tuy nhiên, Thượng Đế vẫn còn thương xót họ vô cùng, và cho đến bây giờ Ngài cũng chưa nỡ ^bquét họ khỏi mặt đất này.

4 Và trong số chúng ta cũng có nhiều người có được nhiều ^a‘điều mặc khải, vì họ không phải ai cũng là những người cứng cổ. Và tất cả những ai không cứng cổ và có đức tin thì sẽ có được ^bsự giao cảm với Đức Thánh Linh, là Đấng biểu hiện cho con cái loài người biết tùy theo đức tin của họ.

5 Và giờ đây, này, hai trăm năm đã trôi qua, và dân Nê Phi nay đã trở nên hùng mạnh trong xứ. Họ biết ‘tuân giữ luật pháp Môi Se cùng giữ ngày ^bsa bát được

27b SHDTT Hữu Diệt.
c SHDTT Bất Diệt.
d Giảng 14:2-3;
ÊThe 12:32-34;
GLGƯ 72:4; 98:18.

[GIA RÔM]

1 1a 1 NêPhi 3:12; 5:14.
2a GCốp 3:14;

ÔmNi 1:1.
b 1 NêPhi 6.
c SHDTT Thánh Thư—
Giá trị của thánh thư.
d 2 NêPhi 27:6;
MMôn 5:12.
3a ÊNót 1:22-23.
b ÊThe 2:8-10.
4a AnMa 26:22;

HLMan 11:23;
GLGƯ 107:18-19.
SHDTT Mặc Khải.
b SHDTT Đức
Thánh Linh.
5a 2 NêPhi 25:24;
AnMa 34:13-14.
b XÊDTKÝ 35:2.
SHDTT Ngày Sa Bát.

thánh đối với Chúa. Họ không ‘phạm thượng và cũng không ‘phỉ báng. Và các luật pháp trong xứ hết sức nghiêm ngặt.

6 Và họ sống phân tán khắp nơi trong xứ, và cả dân La Man cũng vậy. Và họ đông hơn dân Nê Phi; và họ thích “sát nhân và uống máu thú vật.

7 Và chuyện rằng, họ đến gây chiến với chúng tôi, dân Nê Phi, rất nhiều lần. Nhưng “các vua và các nhà lãnh đạo của chúng tôi là những người có đức tin mạnh mẽ ở Chúa; và họ đã dạy cho dân chúng biết những đường lối của Chúa; vậy nên, chúng tôi đã chống cự được dân La Man và đánh đuổi họ ra khỏi xứ sở ^bchúng tôi; và chúng tôi bắt đầu củng cố lại các thành phố của chúng tôi, hay bắt cứ nơi nào khác trên đất thừa hưởng của chúng tôi.

8 Và chúng tôi gia tăng dân số rất mau lẹ, và sống lan tràn khắp xứ, và trở nên vô cùng giàu có về vàng, bạc, các vật quý giá, các kiến trúc mỹ thuật bằng gỗ, các dinh thự, máy móc, và luôn cả sắt, đồng, thau, thép, làm được đủ loại dụng cụ cày xới đất, và “vũ khí chiến tranh—phải, như những mũi tên bén nhọn, ống đựng tên, lao, giáo, và tất cả mọi thứ để chuẩn bị cho chiến tranh.

9 Và vì chúng tôi đã chuẩn bị

sẵn sàng để đối phó với dân La Man như vậy, nên họ không đánh thắng chúng tôi. Nhưng lời của Chúa đã được ứng nghiệm, khi Ngài phán với tổ phụ chúng tôi như vậy: Chẳng nào các ngươi còn biết tuân giữ các lệnh truyền của ta, thì các ngươi sẽ được thịnh vượng trong xứ.

10 Và chuyện rằng, các vị tiên tri của Chúa cũng cảnh cáo dân Nê Phi, theo lời của Thượng Đế, rằng nếu họ không biết tuân giữ các lệnh truyền mà lại sa vào vòng phạm giới thì họ sẽ bị “hủy diệt khỏi mặt đất.

11 Vậy nên, các vị tiên tri, các thầy tư tế và các thầy giảng đều cần mẫn làm việc và hết sức nhẫn nại khuyên nhủ dân chúng hãy cần mẫn, giảng dạy “luật pháp Môi Se và mục đích của sự ban hành luật pháp này; thuyết phục dân chúng ^btrông chờ Đấng Mê Si và tin nơi Ngài là Đấng sẽ đến ‘như thể là Ngài đã đến rồi vậy. Và trên đây là những điều mà họ đã giảng dạy dân chúng.

12 Và chuyện rằng, nhờ làm vậy mà họ đã tránh cho dân chúng khỏi bị “hủy diệt trên xứ sở này; vì họ dùng lời nói làm ^bcẩn rút lòng dân chúng, và luôn luôn đưa dân chúng đến sự hối cải.

13 Và chuyện rằng, hai trăm ba mươi tám năm đã trôi qua—mà

5c SHDTT Phạm Thượng.

d SHDTT Lộng Ngôn.

6a GCốp 7:24;

ÊNót 1:20.

7a GCốp 1:9, 11, 15.

b LMMón 1:14.

8a MôSiA 10:8.

10a 1 NêPhi 12:19-20;

ÔmNi 1:5.

11a GCốp 4:5;

AnMa 25:15-16.

b 2 NêPhi 11:4;

ÊThe 12:18-19.

c 2 NêPhi 25:24-27;

MôSiA 3:13; 16:6.

12a ÊThe 2:10.

b AnMa 31:5.

phần lớn khoảng thời gian này đã đầy những cuộc chiến tranh, những sự tranh chấp, cùng những mối bất hòa.

14 Và tôi, Gia Rôm, không viết thêm gì nữa, vì các bảng khắc này quá nhỏ. Nhưng này, hồi đồng bào, các người có thể tìm đọc “những bảng khắc khác của Nê Phi; vì này, trên các bảng

khắc đó có ghi chép các biên sử về các trận chiến của chúng ta, theo sự ghi chép của các vua, hay của những người mà họ sai ghi chép.

15 Và tôi trao những bảng khắc này vào tay con trai tôi là Ôm Ni, để những bảng khắc này được gìn giữ theo “những lệnh truyền của tổ phụ tôi.

SÁCH ÔM NI

Ôm Ni, A Ma Rôn, Kê Mích, A Bi Na Đôm, và A Ma Lê Ki tuần tự lưu giữ các biên sử—Mô Si A khám phá ra dân Gia Ra Hem La đã đến từ Giê Ru Sa Lem vào thời đại của Sê Đê Kia—Mô Si A được tôn làm vua của họ—Con cháu của Mơ Léc ở Gia Ra Hem La đã tìm thấy Cô Ri An Tum Rơ, người Gia Rết cuối cùng—Vua Bên Gia Min kế vị Mô Si A—Loài người nên dâng hiến tâm hồn mình như là một của lễ lên Đấng Ky Tô. Khoảng 323–130 trước t.c.

NÀY, chuyện rằng, tôi, Ôm Ni, có nhận được lệnh của cha tôi là Gia Rôm bảo phải viết chút ít vào những bảng khắc này, để bảo tồn gia phả của chúng tôi—

2 Vậy nên, tôi muốn các người hiểu rằng, trong đời tôi, tôi đã từng chiến đấu với gươm đao để gìn giữ dân tôi, là dân Nê Phi,

khởi rơi vào tay kẻ thù của họ, là dân La Man. Nhưng này, chính tôi lại là một người độc ác, và tôi đã không tuân giữ các luật lệ cùng các lệnh truyền của Chúa mà đáng lẽ tôi đã phải tuân theo.

3 Và chuyện rằng, hai trăm bảy mươi sáu năm đã trôi qua, chúng tôi đã có nhiều thời gian thái bình; và chúng tôi cũng có nhiều thời gian chiến tranh và đổ máu trầm trọng. Phải, tóm lại, hai trăm tám mươi hai năm đã trôi qua, và tôi đã lưu giữ những bảng khắc này theo “những lệnh truyền của các tổ phụ tôi; và tôi đã trao những bảng khắc này lại cho con trai tôi là A Ma Rôn. Và tôi xin chấm dứt.

4 Và giờ đây, tôi, A Ma Rôn, sẽ viết xuống bất cứ điều gì tôi muốn viết, mặc dù chỉ rất ít, vào sách của cha tôi.

5 Ngày, chuyện rằng, ba trăm hai mươi năm đã trôi qua, và phần

lớn những phần tử ác độc của dân Nê Phi đều bị "hủy diệt.

6 Vì Chúa không chịu, để sau khi Ngài đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem và gìn giữ và bảo tồn cho họ khỏi bị rơi vào tay kẻ thù, phải, Ngài không chịu để cho những lời của Ngài không được ứng nghiệm, đó là những lời mà Ngài đã phán với các tổ phụ chúng tôi như vậy: Chừng nào các ngươi không còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các ngươi sẽ không được thịnh vượng trong xứ.

7 Vậy nên, Chúa đã đến viếng họ bằng sự đoán phạt nặng nề; tuy nhiên, Ngài đã dung tha những người ngay chính để họ khỏi bị diệt vong, và giải cứu họ khỏi bàn tay kẻ thù của họ.

8 Và chuyện rằng, tôi trao những bảng khắc này lại cho em trai tôi là Kê Mích.

9 Giờ đây, tôi, Kê Mích, xin ghi chép lại một ít sự việc cùng chung trong một sách với anh tôi; vì này, tôi nhận thấy những dòng chữ cuối cùng đã do chính tay anh tôi viết ra; và anh tôi đã viết những dòng đó ngay trong ngày anh tôi trao những bảng khắc này lại cho tôi. Và theo cách thức này, chúng tôi lưu giữ những biên sử, đúng theo các lệnh truyền của các tổ phụ chúng tôi. Và tôi xin chấm dứt.

10 Ngày, tôi, A Bi Na Đôm, là con trai của Kê Mích. Ngày, chuyện rằng tôi đã chứng kiến nhiều cuộc

chiến và tranh chấp giữa dân tôi, là dân Nê Phi, và dân La Man; và với thanh kiếm của tôi, tôi đã từng lấy mạng nhiều người La Man để bảo vệ đồng bào của tôi.

11 Và này, biên sử của dân này được ghi khắc trên các bảng khắc đã được các vị vua lưu giữ theo các thế hệ; và tôi không biết được một điều mặc khải hay tiên tri nào ngoài những điều đã ghi chép trong sách; vậy nên, những điều đã viết ra đây là đầy đủ rồi. Và tôi xin chấm dứt.

12 Ngày, tôi là A Ma Lê Ki, con trai của A Bi Na Đôm. Ngày, tôi xin nói với các người ít lời về Mô Si A, là người đã được tôn lên làm vua xứ Gia Ra Hem La; vì này, ông được Chúa báo cho biết phải trốn khỏi xứ "Nê Phi, và tất cả những ai biết nghe theo tiếng nói của Chúa cũng phải rời khỏi xứ ấy cùng với ông, để đi vào vùng hoang dã.

13 Và chuyện rằng, ông đã làm theo như lời Chúa truyền lệnh cho ông. Và họ, tất cả những người biết nghe theo tiếng nói của Chúa, đã rời khỏi xứ ấy đi vào vùng hoang dã; và họ được hướng dẫn bởi nhiều điều giáo huấn và tiên tri. Và họ không ngót được lời của Thượng Đế khuyên răn; và họ được cánh tay quyền năng của Ngài dẫn dắt, qua vùng hoang dã, cho đến khi họ đến được xứ mà người ta gọi là xứ Gia Ra Hem La.

14 Và họ đã tìm thấy một sắc

dân gọi là dân Gia Ra Hem La. Giờ đây, có một sự vui mừng lớn lao trong dân “Gia Ra Hem La; và Gia Ra Hem La cũng mừng rỡ vô cùng vì Chúa đã gửi đến dân của Mô Si A cùng với ^bnhững bảng khắc bằng đồng có chứa đựng biên sử của dân Do Thái.

15 Nay, chuyện rằng, Mô Si A khám phá ra rằng, “dân Gia Ra Hem La phát xuất từ Giê Ru Sa Lem vào thời ^bSê Đê Kia, vua Giu Đa, bị bắt đày qua Ba Bi Lôn.

16 Và họ đã hành trình trong vùng hoang dã và được bàn tay Chúa dẫn qua đại dương để đến vùng đất mà Mô Si A tìm thấy họ; và họ đã cư ngụ ở đó từ ngày ấy.

17 Và vào lúc Mô Si A tìm thấy họ, thì họ đã trở nên vô cùng đông đảo. Tuy nhiên, họ cũng từng trải qua nhiều cuộc chiến tranh, nhiều sự tranh chấp trầm trọng, và thỉnh thoảng đã bị ngã gục bởi gươm đao. Ngôn ngữ của họ đã trở nên hủ bại; và họ đã không mang theo một ^abiên sử nào với họ; và họ phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Sáng Tạo ra họ; và cả Mô Si A lẫn dân của Mô Si A đều không hiểu được họ.

18 Nhưng chuyện rằng, Mô Si A khiến họ được dạy ngôn ngữ

của ông. Và chuyện rằng, sau khi họ được dạy ngôn ngữ của Mô Si A, Gia Ra Hem La kể gia phả của tổ phụ ông theo trí nhớ của ông; và những lời ấy được ghi chép nhưng không nằm trong những bảng khắc này.

19 Và chuyện rằng, dân Gia Ra Hem La và dân Mô Si A cùng “nhập vào nhau, và ^bMô Si A được tôn lên làm vua của họ.

20 Và chuyện rằng, vào thời Mô Si A, người ta có mang đến cho ông một tảng đá lớn có những điều chạm khắc trên đó; và ông đã “phiên dịch những điều chạm khắc ấy bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.

21 Những điều chạm khắc ấy có kể về một người tên là “Cô Ri An Tum Rơ, và việc dân ông bị sát hại. Và Cô Ri An Tum Rơ đã được dân Gia Ra Hem La tìm thấy; và ông đã sống với họ trong một thời gian là chín tháng.

22 Nó cũng còn đề cập ít lời về tổ phụ ông. Và thủy tổ của ông phát xuất từ “ngọn tháp, vào thời mà Chúa ^blâm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng và sự nghiêm trị của Chúa đã giáng xuống họ, theo sự phán xét công bình của Ngài; và những nắm ‘xương tàn của họ đã nằm rải rác trên đất miền bắc.

14a SHDTT Gia Ra Hem La.
 b 1 NêPhi 3:3, 19–20; 5:10–22.
 15a MôSiA 25:2.
 b GRMí 39:1–10; HLMán 8:21.

17a MôSiA 1:2–6.
 19a MôSiA 25:13.
 b ÔmNi 1:12.
 20a MôSiA 8:13–19.
 SHDTT Tiên Kiến, Vj.
 21a ÊThe 12:1.
 SHDTT Cô Ri

An Tum Rơ.
 22a ÊThe 1:1–5.
 b STKý 11:6–9; MôSiA 28:17; ÊThe 1:33.
 c MôSiA 8:8.

23 Nay, tôi, A Ma Lê Ki, sinh ra vào thời Mô Si A. Tôi sống và chứng kiến được lúc ông băng hà; và “Bên Gia Min, con trai của ông, lên trị vì thế cho ông.

24 Và này, vào thời vua Bên Gia Min, tôi đã chứng kiến một trận chiến rất ác liệt và đổ máu rất nhiều giữa hai dân tộc Nê Phi và La Man. Nhưng này, dân Nê Phi được nhiều ưu thế hơn họ; phải, đến đời vua Bên Gia Min đã đánh đuổi họ ra khỏi xứ Gia Ra Hem La.

25 Và chuyện rằng, tôi bắt đầu trở nên già cả; và vì không con nối dõi, và biết vua “Bên Gia Min là một người công minh trước mặt Chúa, vậy nên tôi ^btrao những bảng khắc này cho vua, khuyên nhủ mọi người hãy đến với Thượng Đế, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên, và hãy tin các lời tiên tri và những điều mặc khải, và vào sự phù trợ của các thiên sứ và ân tứ nói nhiều thứ tiếng, ân tứ thông dịch các ngôn ngữ, cùng tất cả những điều “thiện; vì chẳng có một điều thiện nào lại không do Chúa mà ra; còn những điều gì xấu xa đều do quỷ dữ đem lại.

26 Và giờ đây, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, tôi mong rằng các người hãy “đến cùng Đấng Ky Tô, là Đấng Thánh của Y

Sơ Ra Ên, và chia sẻ sự cứu rỗi của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài. Phải, các người hãy đến cùng Ngài, và hãy ^bdâng tất cả tâm hồn mình như một “của lễ hiến dâng lên Ngài, và hãy tiếp tục ^dnhịn ăn và cầu nguyện, và kiên trì đến cùng; và như Chúa là Đấng hằng sống, các người sẽ được cứu.

27 Và giờ đây tôi xin nói sơ qua về một số người đã đi vào vùng hoang dã để trở lại xứ Nê Phi; vì có một số đông mong muốn chiếm hữu lại đất thừa hưởng của mình.

28 Vậy nên họ đã đi vào vùng hoang dã. Và người lãnh đạo của họ là một người cường tráng, mạnh mẽ và cứng cổ, vậy nên hắn đã gây ra một cuộc tranh chấp giữa bọn họ; rồi tất cả bọn họ đều bị “giết chết trong vùng hoang dã, chỉ còn lại năm chục người, và họ trở về lại xứ Gia Ra Hem La.

29 Và chuyện rằng, họ lại đem một số đông người khác hành trình vào vùng hoang dã.

30 Và tôi, A Ma Lê Ki, có một người em trai cũng đi theo bọn họ. Và từ ngày ấy, tôi không còn biết gì về họ nữa. Và nay tôi sắp phải nằm xuống trong lòng mộ; và “những bảng khắc này đã đầy. Và tôi xin dứt lời.

23a LMMôn 1:3.

25a LMMôn 1:17-18;

MôSiA 29:13.

b LMMôn 1:10.

c AnMa 5:40;

ÊThe 4:12;

MRNi 7:15-17.

26a GCốp 1:7;

AnMa 29:2;

MRNi 10:32.

b SHDTT Hy Sinh.

c 3 NêPhi 9:20.

d SHDTT Nhịn Ân.

28a MôSiA 9:1-4.

30a 1 NêPhi 6.

LỜI MẶC MÔN

Mặc Môn tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi—Ông để các bảng khắc nhỏ chung với các bảng khắc khác—Vua Bên Gia Min thiết lập được thái bình trong xứ. Khoảng 385 sau T.C.

VÀ giờ đây, tôi, “Mặc Môn, khi sắp trao vào tay con trai tôi là Mô Rô Ni biên sử mà tôi hàng ghi chép, này, tôi đã chứng kiến hầu hết tất cả sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi.

2 Và “nhiều trăm năm sau ngày hiện đến của Đấng Ky Tô, tôi trao những biên sử này vào tay con trai tôi; và tôi nghĩ rằng, nó là người sẽ chứng kiến sự hủy diệt hoàn toàn của dân tôi. Nhưng, cầu mong sao Thượng Đế sẽ cứu nó sống sót để nó có thể viết lên một phần nào về họ, và một phần nào về Đấng Ky Tô, để may ra một ngày kia những điều này sẽ mang lại ^blợi ích cho họ.

3 Và giờ đây, tôi xin nói sơ qua về những điều tôi đã viết ra; vì sau khi tôi đã ^atóm lược ^bnhững bảng khắc Nê Phi, xuống tới triều vua Bên Gia Min này, là vị vua mà A Ma Lê Ki đã nói tới, thì tôi tìm kiếm trong ^cnhững

biên sử đã được giao vào tay tôi, và tôi đã tìm thấy những bảng khắc này, là những bảng khắc có chứa đựng truyện ký nhỏ này về các vị tiên tri từ thời Gia Cốp cho tới triều vua “Bên Gia Min này, và nhiều lời nói của Nê Phi.

4 Và những điều ghi chép trên các bảng khắc này làm cho tôi vô cùng “hoan hỷ, vì đó là những lời tiên tri về sự hiện đến của Đấng Ky Tô; và các tổ phụ của tôi đều biết rằng, đa số những điều tiên tri ấy đã được ứng nghiệm; phải, và tôi cũng biết rằng, nhiều điều tiên tri về chúng tôi cho đến ngày nay đều đã được ứng nghiệm, và nhiều điều tiên tri về tương lai cũng chắc chắn sẽ xảy ra—

5 Vậy nên, tôi chọn “những điều này để viết cho xong biên sử của tôi trên đó, và phần còn lại của biên sử của tôi mà tôi sẽ lấy từ ^bcác bảng khắc Nê Phi; và dù ^cmột phần trăm những sự việc của dân tôi, tôi cũng không thể viết hết được.

6 Nhưng này, tôi sẽ lấy những bảng khắc này, là những bảng có chứa đựng những điều tiên tri và mặc khải này, và đem để chung với phần còn lại của biên

1 1a 3 NêPhi 5:9–12;
MMôn 1:1–4; 8:1, 4–5.
SHĐTT Mặc Môn, Tiên
Tri Người Nê Phi.
2a MMôn 6:5–6.
b GLGU 3:16–20.
3a GLGU 10:44.

b GLGU 10:38–40.
c MôSiá 1:6;
HLMân 3:13–15;
MMôn 4:23.
d ÔmNi 1:23.
4a 1 NêPhi 6:5.
5a GIẢI THÍCH những

điều làm cho ông
ta vô cùng hoan
hỷ, được đề cập
trong câu 4.
b 1 NêPhi 9:2.
c 3 NêPhi 5:8–11;
26:6–12.

sử của tôi, vì đối với tôi, đây là những bảng khắc chọn lọc; và tôi biết rằng nó cũng sẽ là những bảng khắc chọn lọc đối với đồng bào của tôi.

7 Và tôi đã làm vậy vì mục đích “thông sáng; vì tôi đã được thăm nhủ bởi những tác động của Thánh Linh của Chúa hằng có trong tôi. Và giờ đây, tôi không hiểu hết mọi sự vật, nhưng Chúa ^bhiểu hết mọi điều sẽ xảy ra trong tương lai; vậy nên, Ngài đã tác động tôi làm theo ý muốn của Ngài.

8 Và lời “cầu nguyện của tôi dâng lên Thượng Đế có liên quan đến đồng bào của tôi, để cầu mong cho họ một lần nữa trở nên hiểu biết được Thượng Đế, phải, hiểu biết được sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô, ngõ hầu họ có thể trở thành một dân tộc ^bkhả ái như trước.

9 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin chấm dứt biên sử của tôi, là biên sử mà tôi đã lấy ra từ các bảng khắc Nê Phi; và tôi đã làm ra biên sử này thể theo sự hiểu biết và kiến thức mà Thượng Đế đã ban cho tôi.

10 Vậy nên, chuyện rằng sau khi A Ma Lê Ki “trao những bảng này vào tay vua Bên Gia Min, thì nhà vua đem những bảng này để chung với ^bnhững

bảng khắc khác, là những bảng khắc có chứa đựng các biên sử mà “các vị vua trước đã lưu truyền, xuống từ thế hệ này đến thế hệ khác cho tới thời vua Bên Gia Min.

11 Và từ vua Bên Gia Min, các bảng khắc này được lưu truyền xuống, từ thế hệ này đến thế hệ khác cho đến khi chúng rơi vào “tay tôi. Và tôi, Mặc Môn, cầu nguyện lên Thượng Đế rằng những bảng khắc này từ nay trở đi có thể được bảo tồn. Và tôi biết rằng, những bảng khắc này sẽ được bảo tồn; vì có nhiều sự việc vĩ đại được ghi chép trên ấy, và dựa theo các bảng khắc ấy mà dân tôi và đồng bào của họ sẽ bị ^bxét xử vào ngày trọng đại cuối cùng, theo lời của Thượng Đế đã được ghi chép.

12 Và giờ đây, về vị vua Bên Gia Min này—ông đã có một ít sự tranh chấp giữa dân ông.

13 Và chuyện rằng, quân La Man tiến xuống “xứ Nê Phi để đánh dân ông. Nhưng này, vua Bên Gia Min đã tập hợp các quân đội của mình, và ông đã chống cự lại chúng. Ông đã chiến đấu với sức mạnh của cánh tay ông, với ^bgươm của La Ban.

14 Và trong sức mạnh của Chúa, họ đã giao chiến với quân thù của mình, cho đến khi họ giết chết

7a 1 NêPhi 9:5; 19:3;

GLGƯ 3:12-20;

10:1-19, 30-47.

^b SHĐTT Đấng Toàn Tri.

8a 2 NêPhi 33:3-4;

ÊNốt 1:11-12.

^b 2 NêPhi 30:6.

10a ÔmNi 1:25, 30.

^b 1 NêPhi 9:4.

^c GRôm 1:14.

11a 3 NêPhi 5:8-12;

MMôn 1:1-5.

^b 2 NêPhi 25:18; 29:11;

33:11-15;

3 NêPhi 27:23-27.

13a ÔmNi 1:12.

^b 1 NêPhi 4:9;

2 NêPhi 5:14;

GCốp 1:10;

MôSiA 1:16;

GLGƯ 17:1.

được hàng ngàn quân La Man. Và chuyện rằng họ đã giao chiến với quân La Man cho đến khi họ đánh đuổi chúng ra khỏi tất cả đất thừa hưởng của họ.

15 Và chuyện rằng, sau khi có “các Đấng Ky Tô giả, thì miệng những kẻ ấy đã bị bịt lại và bị trừng phạt theo tội trạng của mình;

16 Và sau khi đã có những nhà tiên tri giả, những nhà thuyết giảng và những thầy giảng giả, thì những người này cũng bị trừng phạt tùy theo tội trạng của mình; và sau khi những sự tranh chấp cùng những mối bất hòa đã lan tràn đến dân La Man, này, chuyện rằng, vua Bê-ni-min

được các thánh “tiên tri trong dân ông ra giúp đỡ—

17 Vì này, vua Bê-ni-min là một “thánh nhân, và ông đã trị vì dân mình trong sự ngay chính; và trong xứ lúc ấy cũng có nhiều thánh nhân khác, và họ đã truyền rao lời của Thượng Đế với ^bquyền năng và thẩm quyền; và họ đã dùng nhiều ‘sự nghiêm khắc cũng vì dân chúng cứng cổ—

18 Vậy nên, nhờ sự giúp đỡ của các thánh nhân ấy, và nhờ công lao khó nhọc làm việc với tất cả sức lực của thể xác và tất cả năng lực của tâm hồn mình, và của các vị tiên tri, mà vua Bê-ni-min một lần nữa đã thiết lập được thái bình trong xứ.

SÁCH MÔ SI A

CHƯƠNG 1

Vua Bê-ni-min dạy dỗ các con trai ông ngôn ngữ và những lời tiên tri của tổ phụ họ—Tôn giáo và nền văn minh của họ đã được bảo tồn nhờ các biên sử được lưu giữ trên các bảng khắc—Mô Si A được chọn làm vua và được giao cất giữ các biên sử và những vật khác. Khoảng 130–124 trước T.C.

VÀ giờ đây trên khắp “lãnh thổ Gia Ra Hê-ma, không

còn có một cuộc tranh chấp nào trong tất cả các dân thuộc về vua Bê-ni-min nữa, nhờ thế mà vua Bê-ni-min đã được hưởng thái bình suốt những ngày còn lại của ông.

2 Và chuyện rằng vua có ba người con trai; và vua đặt tên cho họ là Mô Si A, Hê Lô Rôm và Hê La Man. Và ông đã khiến cho họ được “dạy dỗ bằng tất cả ^bngôn ngữ của tổ phụ ông, để họ nhờ đó trở thành những người

15a SHDTT Kê Chồng
Lại Đấng Ky Tô.

16a ÊNót 1:22.

17a AnMa 13:26.

b AnMa 17:2–3.

c MRNi 9:4;
GLGU 121:41–43.

[Mô Si A]

1 1a ÔmNi 1:13.

2a MôSiA 4:14–15;
GLGU 68:25, 28.

b MMôn 9:32.

trí thức, ngõ hầu họ có thể biết được những lời tiên tri đã được thốt ra từ miệng tổ phụ họ, và đã được chính bàn tay Chúa ban cho tổ tiên họ.

3 Và ông còn dạy họ về các biên sử ghi khắc trên những bảng khắc bằng đồng, ông nói: Hỡi các con trai của cha, cha muốn các con hãy ghi nhớ rằng nếu không nhờ có “những bảng khắc này, trên đó có chứa đựng các biên sử và các lệnh truyền này, thì chúng ta đã phải chịu ^bsự ngu dốt cho đến ngày nay, không biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế.

4 Vì không thể nào tổ phụ Lê Hi của chúng ta có thể nhớ hết được tất cả những điều này để giảng dạy con cháu ông ngoại trừ qua sự giúp đỡ từ những bảng khắc này; vì ông đã được dạy dỗ bằng “ngôn ngữ của người Ai Cập nên ông đọc được các điều ghi khắc này và dạy lại cho con cháu ông, và nhờ thế mà họ lại giảng dạy cho con cháu họ, và khiến cho những lệnh truyền của Thượng Đế được thi hành như vậy, ngay cả cho đến ngày nay.

5 Các con trai của cha, cha nói cho các con hay, nếu không nhờ những điều này, là những điều đã được bàn tay của Thượng Đế gìn giữ và “bảo tồn để cho

chúng ta có thể ^bđọc và hiểu về “những sự kín nhiệm của Ngài, và luôn có được các lệnh truyền của Ngài trước mắt chúng ta, thì tổ phụ chúng ta ắt đã sa vào vòng vô tín ngưỡng, và ngày nay chúng ta ắt đã giống như những người anh em của chúng ta là dân La Man, là những người không biết gì về những điều này, hay dù cho họ có được giảng dạy những điều này, thì họ cũng không tin, vì “những truyền thống của tổ phụ họ là những truyền thống sai lầm.

6 Hỡi các con trai của cha, cha mong các con hãy ghi nhớ rằng, những lời này là đúng sự thật, và những biên sử này cũng đúng “sự thật. Và này, ngay cả những bảng khắc Nê Phi, là những bảng khắc có chứa đựng lịch sử và những lời nói của tổ phụ chúng ta kể từ ngày họ rời khỏi Giê Ru Sa Lem cho đến ngày nay, cũng đúng sự thật; và chúng ta có thể biết chắc những điều này vì chúng ta có được chúng ở trước mắt chúng ta.

7 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, cha mong rằng các con nên nhớ “tìm tòi những điều đó một cách cẩn mẫn, để các con có thể nhờ đó mà được lợi ích; và cha cũng mong rằng các con biết ^btuân giữ các lệnh truyền

3a SHDTT Bảng Khắc.

b AnMa 37:8-9.

4a JS—LS 1:64.

5a SHDTT Thánh Thư—
Thánh thư phải
được bảo tồn.

b PTLKý 6:6-8.

c SHDTT Kín Nhiệm của
Thượng Đế, Những.

d MôSiA 10:11-17.

6a 1 NêPhi 1:3;

2 NêPhi 33:10-11;

MRNi 10:27.

7a SHDTT Thánh Thư.

b MôSiA 2:22;

AnMa 50:20-22.

của Thượng Đế, để các con được ‘thịnh vượng trong xứ này theo như lời Chúa đã ‘hứa với tổ phụ chúng ta.

8 Và vua Bên Gia Min còn giảng dạy các con trai của ông nhiều điều khác nữa, nhưng không có ghi chép trong sách này.

9 Và chuyện rằng, sau khi vua Bên Gia Min chấm dứt việc giảng dạy các con trai của ông, ông trở nên già yếu, và ông thấy rằng, chẳng còn bao lâu nữa ông cũng phải đi theo con đường của mọi người thế gian; vậy nên, ông nghĩ rằng, đã đến lúc thích hợp để ông trao vương quốc này lại cho một trong những người con trai của ông.

10 Vậy nên, ông cho gọi Mô Si A đến trước mặt mình; và sau đây là những lời ông nói với Mô Si A: Hỡi con trai của cha, cha muốn con hãy tuyên cáo cho tất cả mọi người trên lãnh thổ này hay, cả ‘dân Gia Ra Hem La lẫn dân Mô Si A đang sống trong xứ này, để họ quy tụ lại; vì ngày mai cha sẽ tuyên bố với chính miệng mình cho dân tộc này của cha biết rằng, con sẽ là ^bvua và là người cai trị dân này, là dân mà Chúa, Thượng Đế của chúng ta, đã ban cho chúng ta.

11 Và hơn nữa, cha sẽ đặt cho dân này một ‘danh hiệu, để họ được phân biệt với tất cả những dân khác mà Đức Chúa Trời đã

đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem; và sở dĩ cha làm vậy là vì họ là một dân rất chuyên tâm trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa.

12 Và cha sẽ đặt cho họ một cái tên mà sẽ không bao giờ bị xóa bỏ, trừ phi họ ‘phạm giới.

13 Phải, và hơn nữa, cha nói cho con hay, nếu dân tộc được Chúa dành cho nhiều ưu đãi này lại sa vào vòng ‘phạm giới, và trở thành một dân tộc tà ác và ngoại tình, thì Chúa sẽ từ bỏ họ, lúc đó họ sẽ trở nên ^byếu đuối như những người anh em của họ; và Ngài sẽ không còn ‘bảo tồn họ với quyền năng vô song và kỳ diệu của Ngài nữa, như Ngài đã từng bảo tồn tổ phụ chúng ta từ trước đến nay.

14 Vì cha nói cho con hay, nếu Ngài không dang cánh tay ra che chở cho tổ phụ chúng ta thì họ đã rơi vào tay dân La Man và đã là nạn nhân của lòng thù hận của dân ấy.

15 Và chuyện rằng, sau khi vua Bên Gia Min chấm dứt những lời này với con trai của ông, ông bèn giao phó cho con trai ông trách nhiệm trông coi mọi công việc triều chính.

16 Ngoài ra, ông cũng giao phó cho con trai mình trách nhiệm bảo tồn các biên sử ghi khắc trên ‘các bảng khắc bằng đồng; và luôn cả các bảng khắc Nê Phi, cùng với

7c TThiên 122:6;

1 NêPhi 2:20.

d AnMa 9:12-14.

10a ÔmNi 1:14.

b MôSiA 2:30.

11a MôSiA 5:8-12.

12a SHĐTT Tội Lỗi.

13a HBRơ 6:4-6.

b HLMa 4:24-26.

c GLGU 103:8-10.

16a MôSiA 1:3.

^bgươm của La Ban và ^cquả cầu hay vật chỉ hướng, mà ngày xưa đã chỉ đường cho tổ phụ chúng ta vượt qua vùng hoang dã, và do bàn tay Chúa chuẩn bị để nhờ đó mà họ được dẫn dắt, tùy theo sự chú tâm và sự cần mẫn của mỗi người đối với Ngài.

17 Vậy nên, mỗi khi họ không trung thành, họ đều không được thịnh vượng và không tiến triển được trong cuộc hành trình của họ, trái lại họ còn bị ^ađẩy lui và hứng chịu sự bất bình của Thượng Đế; và vì thế mà họ phải bị đánh phạt bằng nạn đói cùng những nỗi khổ đau lớn lao để nhắc nhở họ nhớ đến bốn phận của mình.

18 Và giờ đây chuyện rằng, Mô Si A đã đi làm đúng theo những điều cha mình truyền lệnh, tuyên cáo với tất cả dân chúng ở xứ Gia Ra Hem La để họ có thể quy tụ lại với nhau và đi lên đền thờ để nghe lời mà cha ông sẽ nói với họ.

CHƯƠNG 2

Vua Bên Gia Min ngỏ lời với dân của ông—Ông kể lại sự công bình, vô tư và nếp sống thuộc linh của triều đại ông—Ông khuyên nhủ họ nên phục vụ Vua Thiên Thượng của họ—Những ai chống lại Thượng Đế sẽ phải chịu khổ sở chẳng khác chi

ngọn lửa không thể bị dập tắt được. Khoảng 124 trước T.C.

VÀ chuyện rằng, sau khi Mô Si A đã làm theo lệnh dạy của cha mình, và đã truyền cáo khắp xứ cho dân chúng quy tụ lại để đi lên đền thờ nghe những lời mà vua Bên Gia Min sẽ nói với họ.

2 Và con số dân chúng rất đông, nhiều đến nỗi họ không thể đếm được; vì họ đã sinh sôi nảy nở rất nhiều và trở nên hùng mạnh trong xứ.

3 Và họ còn mang theo ^anhững con vật đầu lòng trong đàn gia súc của mình, để họ có thể dâng lễ vật ^bhy sinh và ^ccủa lễ thiêu ^atheo luật pháp Môi Se;

4 Và cũng để họ có thể tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và là Đấng đã giải thoát họ khỏi tay kẻ thù, cùng ^achỉ định những người công minh làm ^bthầy dạy dỗ họ và một người công minh làm vua họ, là người đã đem lại thanh bình cho ^cxứ Gia Ra Hem La, và đã dạy họ ^atuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, để họ có thể vui mừng và tràn đầy ^alòng thương yêu đối với Thượng Đế và tất cả mọi người.

5 Và chuyện rằng, khi họ lên đến đền thờ, họ dựng lều chung

16b 1 NêPhi 4:8-19;

LMMôn 1:13;

GLGU 17:1.

c 1 NêPhi 16:10.

17a 1 NêPhi 18:12-13.

2 3a STKý 4:4.

b SHDT Hy Sinh.

c 1 NêPhi 5:9.

d 2 NêPhi 25:24;

AnMa 30:3; 34:13-14.

4a SHDT Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu

Gọi, Sự Kêu Gọi.

b MôSiA 18:18-22.

SHDT Giảng Dạy,

Giảng Viên.

c ÔmNi 1:12-15.

d Giảng 15:10.

e SHDT Yêu Thương,

Yêu Mến.

quanh, mỗi người ở cùng với “gia đình mình gồm có vợ, các con trai và con gái của mình, và các con trai và con gái của chúng, từ đứa lớn nhất đến đứa nhỏ nhất, mỗi gia đình ở riêng với nhau.

6 Và họ dựng lều chung quanh đền thờ, và mọi người đều hướng cửa “lều của mình về phía đền thờ, để họ có thể ở trong lều của mình mà nghe được những lời vua Bên Gia Min ngỏ cùng họ;

7 Vì đám quần chúng quá đông đảo, đến nỗi vua Bên Gia Min không thể nào từ trong đền thờ mà truyền dạy tất cả mọi người được, vậy nên ông đã cho dựng lên một tháp cao, để từ đó dân ông có thể nghe được những lời ông ngỏ cùng họ.

8 Và chuyện rằng, ông bắt đầu ngỏ lời với dân của mình từ trên tháp cao; và vì quần chúng quá đông nên có nhiều người không nghe được lời nói của ông; vậy nên ông phải cho ghi chép lại những lời nói của mình rồi đem phát cho những người ở ngoài tầm tiếng nói của ông, để họ cũng có thể nhận được những lời của ông nói.

9 Và đây là những lời ông “nói và đã cho ghi chép lại: Hỡi đồng bào của tôi, là tất cả những người đang tập họp để nghe những lời tôi sẽ nói với các người ngày hôm nay; vì tôi không ra lệnh cho các

người lên đến đây để^b xem thường những lời tôi sắp nói, mà để chú ý “nghe lời tôi nói; các người hãy mở tai ra để nghe, hãy mở “tâm hồn ra để hiểu, và hãy mở “tâm trí ra để “những điều kín nhiệm của Thượng Đế có thể phơi bày ra trước mắt mình.

10 Tôi không ra lệnh cho các người đến đây để các người “sợ hãi tôi hoặc để có ý nghĩ rằng tôi là vĩ đại hơn một người hữu diết.

11 Nhưng tôi cũng giống như các người, cũng phải chịu tất cả mọi thứ yếu đuối về thể xác và tâm trí; tuy nhiên, tôi đã được dân này lựa chọn, và đã được cha tôi lập lên, và cũng đã được bàn tay của Chúa chịu để cho tôi làm người cai trị và làm vua dân này; và tôi đã được gìn giữ và bảo vệ bởi quyền năng vô song của Ngài, để phục vụ các người với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh mà Chúa đã ban cho tôi.

12 Tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã chịu dành hết những ngày tháng của đời tôi để phục vụ các người, ngay cả cho đến giờ phút này, và tôi đã không tìm kiếm “vàng bạc hay bất cứ của cải nào của các người;

13 Tôi cũng đã không chịu để cho các người phải bị giam cầm trong ngục tối, hay để cho các người bắt người này làm nô lệ người kia, cũng không chịu để cho các người

5a SHDTT Gia Đình.
6a XÊDTKý 33:8-10.
9a MôSiA 8:3.
b GLGU 6:12.
c SHDTT Nghe,

Nghe Theo.
d MôSiA 12:27;
3 NêPhi 19:33.
e SHDTT Tâm Trí.
g SHDTT Kín Nhiệm của

Thượng Đế, Những.
10a SHDTT Sợ Hãi.
12a CVCSĐ 20:33-34.

phạm tội sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, hay phạm tội ngoại tình; tôi đã không chịu để cho các người phạm bất cứ một sự tà ác nào, và đã dạy các người nên tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, cùng tất cả những gì Ngài đã truyền lệnh cho các người—

14 Và ngay cả chính tôi cũng phải “lao nhọc với chính bàn tay mình để phục vụ các người, để các người khỏi phải chịu sự cao thuế nặng, và để các người khỏi phải hứng chịu một điều gì nặng nề khó mà chịu đựng nổi—và hôm nay các người có thể làm chứng cho tất cả những điều tôi vừa nói.

15 Tuy nhiên, hồi đồng bào của tôi, tôi không phải làm những điều này để tôi khoe khoang, và cũng không phải tôi nói ra những điều này để tôi kết tội các người; nhưng tôi nói với các người những điều này là để cho các người có thể biết rằng, hôm nay tôi có thể trả lời trước mặt Thượng Đế với một “lương tâm trong sạch.

16 Nay, tôi nói cho các người hay, vì tôi đã nói với các người là tôi đã dành hết những ngày tháng của đời mình để phục vụ các người, tôi không muốn khoe khoang, vì tôi làm thế là để phục vụ Thượng Đế.

17 Và này, tôi nói với các người

những điều này là để các người có thể học “sự thông sáng; để các người hiểu rằng, khi mình ^bphục vụ ‘đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy.

18 Nay, các người đã xưng gọi tôi là vua của các người, và nếu một khi tôi là người đã được các người gọi là vua của các người mà lại biết lao nhọc để “phục vụ các người, thì lẽ nào các người lại không lao nhọc để phục vụ lẫn nhau?

19 Và này, nếu tôi là người đã được các người xưng gọi là vua của các người, là người đã dành hết những ngày tháng của đời mình ra phục vụ các người, và cũng chính thực là để phục vụ Thượng Đế, mà còn được các người dành cho một sự biết ơn, thì các người cần phải biết “cám ơn Vua trên trời của các người biết dường nào!

20 Tôi nói cho các người, là đồng bào của tôi, hay rằng nếu các người dâng tất cả những lời cám ơn và lời “ca ngợi với tất cả tâm hồn mà các người có đủ khả năng có được, lên Đấng ^bThượng Đế đã sáng tạo ra mình, đã gìn giữ và bảo tồn mình, và đã làm cho mình có lý do để vui mừng, và đã ban cho mình một cuộc sống an bình bên nhau—

21 Tôi nói cho các người hay, nếu các người phục vụ Đấng đã

14a 1 CRTô 9:18.

15a SHDT Lương Tâm.

17a SHDT Khôn Ngoan.

^b MÔ 25:40;

GiaCơ 1:27;

GLGU 42:29–31.

SHDT Phục Vụ.

^c SHDT Anh Em;

Chị Em.

18a MÔ 20:26–27.

19a SHDT Tạ Ơn.

20a 1 NêPhi 18:16.

^b SHDT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

sáng tạo ra mình từ thuở ban đầu, và đang bảo tồn mình ngày này qua ngày khác, bằng cách ban cho mình hơi thở, để mình có thể sống được, có thể cử động được, và có thể hoạt động theo như ^aý muốn của mình, và đã từng trợ giúp mình từ giai đoạn này qua giai đoạn khác—tôi nói, dù các người có phục vụ Ngài với hết tâm hồn mình đi nữa, thì các người vẫn còn là những tôi tớ ^bvô dụng.

22 Và này, tất cả những gì Ngài đòi hỏi ở các người là ^atuân giữ ^bcác lệnh truyền của Ngài; và Ngài có hứa với các người rằng, nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ; và Ngài không bao giờ ^athay đổi những điều Ngài đã nói; vậy nên, nếu các người ^atuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì Ngài sẽ ban phước cho các người, và sẽ làm cho các người được thịnh vượng.

23 Và này, trước hết, Ngài đã sáng tạo ra các người và ban cho các người sự sống, việc này đã làm cho các người phải mắc nợ Ngài.

24 Và thứ đến, Ngài đòi hỏi các người phải biết làm theo điều Ngài truyền phán; vì nếu các người làm được như vậy, thì Ngài ^aban phước lành cho các

người ngay; và như vậy là Ngài đã trả công cho các người. Và như vậy là các người vẫn còn mắc nợ Ngài, và hiện giờ, và sẽ mãi mãi và đời đời vẫn còn mắc nợ Ngài; vậy thì các người có gì đâu mà phải khoe khoang?

25 Và giờ đây tôi xin hỏi, các người có thể nói gì về bản thân mình được chẳng? Tôi xin trả lời: Không. Các người không thể nói rằng mình cũng bằng như bụi đất thế gian; mặc dù các người đã từ ^abụi đất thế gian mà được ^btạo ra; nhưng này, chính bụi đất ấy cũng thuộc về Đấng đã sáng tạo ra các người.

26 Và ngay cả chính tôi đây là người được các người xưng gọi là vua của các người cũng không hơn gì các người; vì tôi cũng chỉ là bụi đất. Và các người thấy rằng nay tôi đã già rồi, và tôi sắp nhượng lại hình hài trần gian này cho lòng đất mẹ.

27 Vậy nên, như tôi đã nói với các người là tôi đã phục vụ các người và ^abước đi trước mặt Thượng Đế với một lương tâm trong sạch, cũng như ngày hôm nay, tôi tập họp các người lại đây để tôi có thể được xét thấy là vô tội, và ^bmáu của các người sẽ không vấy được vào tôi, khi tôi đứng ra để được Thượng Đế phán xét về những việc mà Ngài

21a SHDTT Quyền Tự Quyết.

b LuCa 17:7–10.

22a LVKý 25:18–19;
2 NêPhi 1:9.

b SHDTT Giáo Lệnh của

Thượng Đế, Các.

c GLGƯ 3:1–2.

d GLGƯ 14:7; 58:2–3.

24a SHDTT Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.

25a STKý 3:19;

GCóp 2:21.

b SHDTT Sáng Tạo.

27a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

b GCóp 1:19.

đã truyền lệnh tôi phải làm cho các người.

28 Tôi nói cho các người hay, tôi đã cho tập hợp các người lại đây là để tôi có thể “tẩy sạch máu của các người khỏi y phục của tôi vào lúc này là lúc tôi sắp sửa bước xuống mồ, ngõ hầu tôi có thể nằm xuống trong sự bình an, và ^blinh hồn bất diệt của tôi có thể hợp cùng ^ccác ca đoàn trên cao kia để đồng ca lên những lời tán mỹ Đấng Thượng Đế công minh.

29 Và ngoài ra, tôi nói cho các người hay, tôi đã cho tập hợp các người lại đây là để tôi có thể tuyên bố với các người rằng, tôi sẽ không còn là người giáo huấn và là vua của các người nữa;

30 Vì, ngay như giờ phút này, toàn thân tôi vô cùng run rẩy khi tôi cố gắng nói với các người; nhưng Đức Chúa Trời đã trợ giúp tôi, và đã cho phép tôi nói chuyện với các người, và đã truyền lệnh cho tôi rằng tôi phải tuyên bố với các người ngày hôm nay là con tôi Mô Si A sẽ là vua và là người cai trị của các người.

31 Và bây giờ, hỡi đồng bào của tôi, tôi mong các người hãy làm những điều như từ trước đến nay các người vẫn làm. Như các người đã từng làm theo lệnh của tôi, cũng như đã từng làm theo lệnh phụ thân tôi, và đã được thịnh vượng và được giữ gìn khỏi bị rơi vào tay kẻ thù của mình, thì ngày nay cũng vậy, nếu các người

tuân theo lệnh của con tôi, hay là những lệnh truyền của Thượng Đế sẽ được truyền đến cho các người bởi con tôi, thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ, và kẻ thù của các người sẽ không có quyền lực gì đối với các người hết.

32 Nhưng, hỡi đồng bào của tôi, hãy đề phòng, kẻo “sự tranh chấp sẽ phát khởi giữa các người, và rồi các người chịu vâng theo quỷ dữ, như điều mà phụ thân tôi là Mô Si A đã có nói tới.

33 Vì này, có một lời nguyên rủa đã được dành sẵn cho kẻ nào chịu vâng theo quỷ dữ đó; vì nếu kẻ nào chịu vâng theo nó, và duy trì như vậy và chết trong tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ phải uống “sự đoán phạt cho linh hồn mình; vì kẻ đó sẽ nhận thù lao của mình bằng một hình phạt ^bvĩnh viễn, vì đã vi phạm luật pháp của Thượng Đế trái với sự hiểu biết của mình.

34 Tôi nói cho các người hay rằng, ngoại trừ trẻ con của các người ra là những kẻ chưa được giáo huấn về những điều này, thì trong số các người ai ai cũng biết rằng mình đã mắc nợ Cha trên trời có và tình trạng của mình ngày nay; và cũng đã được giảng dạy về những biên sử trong ấy có chứa đựng những lời tiên tri mà đã được các thánh tiên tri nói ra, cho đến thời tổ phụ Lê Hi của chúng ta rời Giê Ru Sa Lem;

35 Và luôn tất cả những gì các tổ

28a GCốp 2:2.

b SHDTT Linh Hồn.

c MMôn 7:7.

32a 3 NêPhi 11:29–30.

33a SHDTT Đoán Phạt.

b GLGU 19:6, 10–12.

phụ chúng ta đã nói ra từ trước cho đến nay. Và này, những gì họ nói ra đều do Chúa truyền lệnh cho họ; vậy nên những điều đó chính đáng và chân thật cả.

36 Và giờ đây, tôi nói cho các người, là đồng bào của tôi, hay rằng, sau khi các người đã biết và đã được giáo huấn về tất cả những điều này mà nếu các người phạm giới và làm ngược lại những điều đã được nói ra, thì tức là các người đã tự lánh xa khỏi Thánh Linh của Chúa, khiến Ngài không còn chỗ đứng trong các người để hướng dẫn các người vào những nẻo đường của sự khôn ngoan, ngõ hầu các người được phước, được thịnh vượng, và được bảo tồn—

37 Tôi nói cho các người hay rằng, ai làm như vậy tức là công khai “chống lại Thượng Đế; vậy nên, kẻ ấy chịu vâng theo linh hồn quỷ dữ, và trở thành kẻ thù của mọi sự ngay chính; do đó, Chúa không còn ở trong kẻ ấy nữa, vì Ngài không ngự trong những đền thờ ^bkhông thánh thiện.

38 Vậy nên, nếu kẻ đó không “hồi cải, và tiếp tục sống trong tội lỗi và chết như là một kẻ thù của Thượng Đế, thì những sự đòi hỏi của một ^bcông lý thiêng liêng sẽ đánh thức linh hồn bất

diệt của hắn để nhận thức một cách sâu xa những “tội lỗi mình, khiến hắn phải thối lui trước sự hiện diện của Chúa, và làm cho tâm hồn hắn tràn đầy tội lỗi, đau đớn và lo âu, chẳng khác chi một đám lửa không thể bị dập tắt được, mà ngọn lửa cứ cháy bùng lên mãi mãi và đời đời.

39 Và giờ đây, tôi nói cho các người hay rằng, lòng “thương xót không còn hiệu lực gì nữa đối với kẻ đó; vậy nên số phận cuối cùng của hắn là phải chịu một cực hình bất tận.

40 Hỡi các niên lão, hỡi các thanh niên, và hỡi các con trẻ nào có thể hiểu được những lời tôi nói, vì tôi đã nói một cách minh bạch để các người có thể hiểu được, tôi xin cầu nguyện rằng các người sẽ thức tỉnh mà “nhớ tới tình trạng khủng khiếp của những kẻ đã rơi vào vòng phạm giới.

41 Và ngoài ra, tôi mong rằng các người hãy nên suy ngẫm về trạng thái đầy phước lành và “hạnh phúc của những người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế. Vì này, họ được ^bban phước lành trong tất cả mọi điều, cả vật chất lẫn tinh thần; và nếu họ “trung thành cho đến cùng thì họ sẽ được thu nhận vào “thiên thượng, để nhờ đó họ

37a MôSiA 3:12;
HLMa 8:24-25.
SHDT Phán Nghịch.
b AnMa 7:21.
38a SHDT Hối Cải.
b SHDT Công
Bình, Công Lý.

c SHDT Tội.
39a AnMa 34:8-9, 15-16.
SHDT Thương Xót.
40a AnMa 5:18.
41a 4 NêPhi 1:15-18.
SHDT Vui Mừng,
Vui Vê.

b SHDT Phước
Lành, Ban Phước,
Được Phước.
c GLGU 6:13.
d SHDT Thiên
Thượng.

có thể ở với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận. Hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ rằng những điều này là có thật; vì Đức Chúa Trời đã phán vậy.

CHƯƠNG 3

Vua Bên Gia Min tiếp tục ngỏ lời với dân chúng—Chúa Vạn Năng sẽ phục sự giữa loài người trong một đền tạm bằng đất sét—Máu sẽ chảy ra từ mọi lỗ chân lông trong khi Ngài chuộc tội lỗi của thế gian—Danh của Ngài là danh duy nhất mà nhờ đó sự cứu rỗi có thể đến—Loài người có thể cởi bỏ con người thiên nhiên của mình và trở nên thánh hữu qua sự chuộc tội—Cực hình của kẻ ác sẽ chẳng khác chi hồ lửa với diêm sinh. Khoảng 124 trước T.C.

Hỡi đồng bào của tôi, và một lần nữa tôi muốn kêu gọi sự chú ý của các người, vì tôi còn một vài điều khác nữa muốn nói với các người; vì này, tôi muốn nói với các người về những điều sẽ phải xảy đến.

2 Và những điều mà tôi sẽ nói cho các người biết đây là những điều tôi đã được một “thiên sứ của Thượng Đế cho biết. Và vị ấy bảo tôi rằng: Hãy thức dậy; và tôi thức dậy, này, vị ấy đã đứng trước mặt tôi.

3 Và vị ấy đã nói cùng tôi rằng:

Hãy thức dậy mà nghe những lời ta sắp nói cho người biết đây; vì này, ta đến đây để rao truyền cho người “tin lành vui mừng lớn lao.

4 Vì Chúa đã nghe lời cầu nguyện của người, và đã phán xét sự ngay chính của người, và đã sai ta xuống rao truyền cho người hay, để người có được vui mừng; và người hãy rao truyền cho dân của người biết để họ cũng được chứa chan niềm vui.

5 Vì này, chẳng còn bao lâu nữa ngày ấy sẽ đến, đó tức là ngày mà “Chúa Vạn Năng, Đấng hằng trị vì, Đấng từ mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác, sẽ từ trên trời xuống giữa đám con cái loài người với quyền năng, và sẽ trú trong một ^bđền tạm bằng đất sét, và sẽ đi giữa loài người để thực hiện ‘những phép lạ lớn lao, như chữa lành người bệnh, cứu sống kẻ chết, làm cho kẻ què đi được, kẻ điếc thấy được, kẻ điếc nghe được, cùng chữa lành mọi thứ bệnh tật.

6 Và Ngài sẽ xua đuổi “những quỷ dữ hay những ác linh đang chiếm ngự trong trái tim con cái loài người.

7 Và trông kia, Ngài sẽ phải chịu đựng “những cám dỗ, nỗi đau đớn của thể xác, ^bsự đói khát, sự mệt nhọc, ngay cả hơn những gì loài người có thể ‘chịu đựng được, trừ cái chết; vì này, “máu

3 2a SHDTH Thiên Sứ.

3a LuCa 2:10-11.

5a SHDTH Giê Hô Va.

b MôSiA 7:27;

AnMa 7:9-13.

c MÔ 4:23-24;

CVCSD 2:22;

1 NêPhi 11:31.

SHDTH Phép Lạ.

6a Mác 1:32-34.

7a SHDTH Cám Dỗ.

b MÔ 4:1-2.

c GLGU 19:15-18.

d LuCa 22:44.

sẽ chảy ra từ mọi lỗ chân lông, ‘nỗi lo âu của Ngài về sự độc ác và những sự khỗ ố của dân Ngài thật lớn lao thay.

8 Và Ngài sẽ được gọi là “Giê Su Ky Tô, ^bVị Nam Tử của Thượng Đế, ‘Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo tất cả mọi sự vật từ lúc khởi đầu, và ^amẹ của Ngài sẽ được gọi là ‘Ma Ri.

9 Và trông kia, Ngài sẽ đến cùng với dân của Ngài để cho ^asự cứu rỗi có thể đến được với con cái loài người nhờ có ^bđức tin nơi danh Ngài; và mặc dù sau khi Ngài đã làm tất cả những điều này, họ cũng chỉ xem Ngài như một người thường, và còn bảo rằng Ngài bị ‘quỷ ám, và sẽ ^dđánh Ngài bằng roi và ^eđóng đinh Ngài trên thập tự giá.

10 Và Ngài sẽ từ cõi chết “sống lại vào ngày ^bthứ ba; và này, Ngài sẽ đứng ‘phán xét thế gian; và này, tất cả những điều này sẽ được thực hiện để cho sự phán xét công bình có thể đến với con cái loài người.

11 Vì này, ^amáu của Ngài cũng

^bchुộc tội lỗi của những người đã ‘sa ngã vì sự phạm giới của A Đam, là những người đã chết mà không được biết ý định của Thượng Đế đối với họ, hay là những người phạm tội vì ^dkhông hiểu biết.

12 Nhưng khốn thay, khốn thay cho những ai biết mình ^achống đối Thượng Đế! Vì sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ ấy trừ phi họ hối cải và có đức tin nơi ^bChúa Giê Su Ky Tô.

13 Và Đức Chúa Trời đã gửi các thánh tiên tri của Ngài đến giữa tất cả con cái loài người để rao truyền những điều này cho mọi sắc tộc, mọi quốc gia và mọi sắc ngữ rằng, kẻ nào nhờ đó mà tin rằng Đấng Ky Tô sẽ đến thì kẻ đó sẽ nhận được ^asự xá miễn các tội lỗi của mình và sẽ được tràn đầy niềm vui lớn lao, ^bchẳng khác chi Ngài đã đến với họ rồi vậy.

14 Tuy nhiên, vì Đức Chúa Trời thấy dân của Ngài là một dân cứng cổ, nên Ngài có chỉ định cho họ một luật pháp, đó là ^aluật pháp Môi Se.

7e ÊSai 53:4-5.

8a SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Con.

b AnMa 7:10.

c HLMa 14:12;

3 NêPhi 9:15.

d MTO 1:16;

1 NêPhi 11:14-21.

e SHDTT Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su.

9a SHDTT Cứu Rỗi.

b SHDTT Đức Tin.

c Giảng 8:48.

d Mác 15:15.

e LuCa 18:33;

1 NêPhi 19:10;

2 NêPhi 10:3.

SHDTT Đóng Đinh

Trên Thập Tự Giá, Sự.

10a SHDTT Phục Sinh.

b MTO 16:21;

2 NêPhi 25:13;

HLMa 14:20-27.

c SHDTT Phán Xét,

Xét Đoán, Xét Xử.

11a SHDTT Máu.

b SHDTT Chուộc Tội.

c SHDTT Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự.

d 2 NêPhi 9:25-26.

12a MôSiA 2:36-38;

HLMa 8:25.

SHDTT Phán Ngịch.

b SHDTT Chúa.

13a SHDTT Xá Miễn

Tội Lỗi.

b 2 NêPhi 25:24-27;

GRôm 1:11.

14a SHDTT Luật

Pháp Môi Se.

15 Và Ngài còn cho họ thấy nhiều điềm triệu, những điều kỳ diệu, “các dấu hiệu, và các biểu tượng về sự hiện đến của Ngài; và các thánh tiên tri cũng có nói cho họ biết về sự hiện đến của Ngài; vậy mà họ vẫn chai đá trong lòng và họ chẳng chịu hiểu rằng ^bluật pháp Môi Se không ích lợi gì nếu không nhờ sự chuộc tội của máu của Ngài.

16 Và ngay cả nếu có thể là “trẻ con có khả năng phạm tội thì chúng không được cứu; nhưng ta nói cho người hay, chúng được ^bphước; vì này, như trong A Đam, hay vì bản tính, chúng sa ngã như thể nào, thì máu của Đấng Ky Tô cũng chuộc tội lỗi cho chúng như thể ấy.

17 Và ngoài ra, ta nói cho người hay rằng, sẽ “không có một danh xưng nào khác được ban ra, hay một con đường hoặc một phương tiện nào khác mà nhờ đó ^bsự cứu rỗi có thể đến với con cái loài người, chỉ có ở trong hay nhờ danh của ‘Đấng Ky Tô, Chúa Vạn Năng mà thôi.

18 Vì này, Ngài phán xét, và sự phán xét của Ngài thì công bình; và trẻ nhỏ chết trong lúc còn thơ

ấu sẽ không bị diệt vong; nhưng loài người sẽ phải uống sự đoán phạt cho linh hồn mình, ngoại trừ họ biết hạ mình để “trở thành như những trẻ con, và tin rằng sự cứu rỗi đã xảy ra, đang xảy ra, và sẽ xảy ra, ở trong và qua ^bmáu chuộc tội của Đấng Ky Tô, Chúa Vạn Năng.

19 Vì con người “thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, và từ lúc ^bsự sa ngã của A Đam đến nay, và sẽ mãi mãi là kẻ thù của Ngài, trừ phi người ấy ‘chịu theo những sự khuyên dỗ của “Đức Thánh Linh, cởi bỏ con người thiên nhiên của mình, và trở nên một “thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, là Chúa, và trở thành như “trẻ nhỏ, phục tùng, nhu mì, khiêm nhường, kiên nhẫn, đầy sự yêu thương, sẵn sàng chấp nhận tất cả những điều gì Chúa thấy cần gán cho mình, chẳng khác chi trẻ con thuần phục cha mình vậy.

20 Và ngoài ra, ta nói cho người hay rằng, sẽ đến lúc “sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi sẽ lan tràn đến ^bmọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

15a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Biểu hiệu hay biểu tượng về Đấng Ky Tô.
b MôSiA 13:27–32.
16a SHDTT Con Cái.
b MRNi 8:8–9.
17a CVCSD 4:10–12; 2 NêPhi 31:21.
b SHDTT Cứu Rỗi.
c SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
18a MTO 18:3.
b MôSiA 4:2; HLMAN 5:9.
19a 1 CRTô 2:11–14; MôSiA 16:2–3.
SHDTT Người Thiên Nhiên.
b SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.
c 2 SửKý 30:8.
d MRNi 10:4–5.
SHDTT Đức Thánh Linh.
e SHDTT Thánh Hữu, Thánh Đê.
g 3 NêPhi 9:22.
20a GLGU 3:16.
b SHDTT Công Việc Truyền Giáo.

21 Và này, đến lúc đó thì chẳng còn ai được xét thấy là “vô tội trước mặt Thượng Đế, chỉ trừ trẻ thơ, nếu không nhờ hối cải và đức tin nơi danh Đức Chúa Trời Vạn Năng.

22 Và ngay cả vào lúc này, sau khi người đã dạy dân mình về những điều mà Chúa, Thượng Đế của người, đã truyền lệnh cho người, thì họ cũng không được xét thấy là vô tội nữa trước mắt Thượng Đế, đúng như những lời mà ta đã phán cùng người.

23 Và giờ đây tôi đã nói những lời mà Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho tôi.

24 Và Chúa đã phán như vậy: Những lời này sẽ là bằng chứng sáng ngời chống lại dân này, vào ngày phán xét; vậy nên họ sẽ bị phán xét, mỗi người tùy theo việc làm của mình, dù cho những việc làm của mình thiện, hay dù cho những việc làm của mình ác.

25 Và nếu những việc làm của họ ác thì họ sẽ bị đưa vào một “viễn ảnh đáng sợ của tội lỗi và của những điều khả ố của họ, khiến họ phải thối lui khỏi sự hiện diện của Chúa để đi vào một trạng thái ^bkhổ sở và cực hình bất tận, mà từ đó họ không thể nào trở về được; vậy nên họ đã uống sự đoán phạt cho linh hồn mình.

26 Vậy nên, họ đã uống cạn chén thịnh nộ của Thượng Đế, là

điều mà công lý không thể chối cãi với họ chẳng khác gì việc công lý không thể chối cãi là “A Đam đã sa ngã vì ăn ^btrái cấm; vậy nên, “sự thương xót không bao giờ còn bình vực họ được nữa và mãi mãi.

27 Và “cực hình của họ chẳng khác chi ^bhồ lửa với diêm sinh, mà những ngọn lửa của nó không thể bị dập tắt được, và khói của nó cứ dâng lên mãi mãi và đời đời. Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy. A Men.

CHƯƠNG 4

Vua Bên Gia Min tiếp tục ngỏ lời với dân chúng—Sự cứu rỗi đến được với loài người nhờ có sự chuộc tội—Tin nơi Thượng Đế để được cứu rỗi—Nhận được sự xá miễn các tội lỗi của mình nhờ lòng thành tín—Chia sẻ của cải của mình cho những người nghèo khó—Làm tất cả mọi việc một cách sáng suốt và có trật tự. Khoảng 124 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min chấm dứt nói những lời ông được thiên sứ của Chúa truyền dạy, ông đưa mắt nhìn quanh đám đông, và thấy rằng họ đã ngã xuống đất, vì sự “kính sợ Chúa đã bao trùm lấy họ.

2 Và họ tự nhận thấy bản thân họ trong trạng thái “trần tục còn

21a SHDTT Trách Nhiệm.
25a AnMa 5:18; 12:14-15.
b MMôn 8:38.
26a MMôn 9:12.
b STKý 3:1-12;

2 NêPhi 2:15-19;
AnMa 12:21-23.
c SHDTT Thương Xót.
27a SHDTT Tội.
b 2 NêPhi 9:16;

GCốp 6:10;
GLGU 76:36.
4 1a SHDTT Sợ Hãi.
2a SHDTT Xác Thệt.

^bkém hơn cả bụi đất thế gian. Và tất cả đồng cất tiếng kêu to lên mà rằng: Xin hãy thương xót, và hãy áp dụng máu ‘chuộc tội của Đấng Ky Tô để chúng tôi có thể nhận được sự tha thứ tội lỗi của chúng tôi, và trái tim chúng tôi có thể được thanh tẩy, vì chúng tôi tin ở Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng đã ‘sáng tạo ra trời đất và vạn vật; là Đấng sẽ đến giữa con cái loài người.

3 Và chuyện rằng, sau khi họ nói xong những lời này, thì Thánh Linh của Chúa giáng xuống trên họ, và họ tràn đầy hân hoan, vì đã nhận được ‘sự xá miễn tội lỗi của mình và có được sự yên ổn trong ^blượng tâm, nhờ họ có ‘đức tin mãnh liệt nơi Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng sẽ đến, theo như những lời vua Bên Gia Min đã nói với họ.

4 Và vua Bên Gia Min lại mở miệng và bắt đầu ngỏ lời với họ rằng: Hỡi các bạn, là anh em của tôi, hỡi đồng bào, là dân của tôi, một lần nữa tôi mong rằng các người hãy chú ý, để các người có thể nghe và hiểu những lời sau cùng mà tôi sắp nói với các người đây.

5 Vì này, nếu vào giờ phút này sự hiểu biết về lòng nhân từ của

“Thượng Đế đã thức tỉnh các người để nhận thức được sự vô nghĩa và trạng thái không xứng đáng và sa ngã của mình—

6 Tôi nói cho các người hay, nếu các người đã đạt tới ‘sự hiểu biết về lòng nhân từ của Thượng Đế và quyền năng vô song của Ngài, cùng sự thông sáng, sự kiên nhẫn và sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người; cũng như ^bsự chuộc tội đã được chuẩn bị từ lúc thế gian ‘mới được tạo dựng, để nhờ đó mà sự cứu rỗi có thể đến với ai biết đặt ‘lòng tin cậy của mình nơi Chúa và chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Ngài, cùng kiên trì trong đức tin cho đến ngày cuối cùng của đời mình, tôi muốn nói là cuộc đời của thể xác hữu diệt này—

7 Tôi xin nói, chính kẻ đó là người nhận được sự cứu rỗi, nhờ sự chuộc tội đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng cho tất cả loài người, là những người sống trên cõi đời này, kể từ lúc ‘sự sa ngã của A Đam cho đến nay, và mãi mãi về sau, dù cho đến ngày tận thế.

8 Và đó là phương cách mà nhờ đó sự cứu rỗi sẽ đến. Và ‘không có sự cứu rỗi nào khác hơn là sự cứu rỗi đã được nói đến; và

2b HLMAN 12:7-8.

c MôSiA 3:18;

HLMAN 5:9.

d SHDĐT Sáng Tạo.

3a SHDĐT Xá Miễn
Tội Lỗi.

b SHDĐT Lượng Tâm.

c SHDĐT Đức Tin.

5a MôISe 1:10.

6a SHDĐT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

b SHDĐT Chuộc Tội.

c MôSiA 15:19.

d TThiên 36:7;

2 NêPhi 22:2;

HLMAN 12:1.

SHDĐT Tin Cậy.

7a SHDĐT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.

8a CVCSD 4:12;
2 NêPhi 31:21;
MôSiA 3:17.

cũng chẳng có điều kiện nào khác hơn để loài người được cứu ngoài những điều kiện tôi đã nói với các người.

9 Hãy tin nơi Thượng Đế; hãy tin là Ngài hằng hữu, và Ngài đã sáng tạo vạn vật, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng Ngài có mọi "sự thông sáng, mọi quyền năng, cả trên trời lẫn dưới đất; hãy tin rằng loài người không ^bhiểu tất cả những sự việc mà Chúa có thể hiểu được.

10 Và lại nữa, hãy tin rằng, các người cần phải "hối cải tội lỗi của mình và hãy từ bỏ những tội lỗi ấy đi, hãy biết hạ mình trước mặt Thượng Đế; và với tấm lòng chân thành, hãy cầu xin Ngài ^btha thứ cho các người; và giờ đây, nếu các người "tin tất cả những điều này, thì các người hãy chú tâm ^dthi hành những điều này đi.

11 Và một lần nữa, tôi nói cho các người hay như tôi đã nói với các người trước kia: Một khi các người đã đạt tới sự hiểu biết về sự vinh quang của Thượng Đế, hay nếu các người đã được biết về lòng nhân từ của Ngài, và đã "nắm được tình yêu thương của Ngài, cũng như đã nhận được ^bsự xá miễn các tội lỗi của mình, mà điều này đã đem lại cho các người một

sự hân hoan cực độ trong tâm hồn mình, nếu quả thật như vậy, thì tôi mong rằng các người hãy ghi nhớ, và luôn luôn ghi nhớ, về sự vĩ đại của Thượng Đế, và "sự vô nghĩa của chính bản thân mình, cùng lòng "nhân từ và sự nhịn nhục của Ngài đối với các người là những sinh vật không xứng đáng, để các người biết hạ mình xuống tận đáy sâu của "sự khiêm nhường, và "kêu gọi tôn danh Chúa hằng ngày cùng đứng vững trong đức tin đối với những điều sẽ phải xảy đến, là điều đã được thốt ra từ miệng của thiên sứ.

12 Và này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người làm được như vậy, thì các người luôn luôn được vui sướng, và được tràn đầy "tình thương yêu của Thượng Đế, và luôn luôn ^bđược xá miễn các tội lỗi của mình; và các người sẽ được tăng thêm sự hiểu biết về sự vinh quang của Đấng đã tạo ra các người, hay sự hiểu biết về những điều gì chính đáng và chân thật.

13 Và các người sẽ không còn ý tưởng làm hại nhau nữa, mà sẽ sống "an lành, và trả lại cho mọi người những gì họ đáng được hưởng.

14 Và các người sẽ không để

9a RôMa 11:33-34;
Gcóp 4:8-13.

b ÊSai 55:9.

10a SHDTT Hối Cải.

b GLGƯ 61:2.

c MTO 7:24-27.

d 2 NêPhi 31:19-21.

11a AnMa 36:24-26.

b SHDTT Xá Miễn
Tội Lỗi.

c MôiSe 1:10.

d XÊDTKý 34:6;

MRNi 8:3.

e SHDTT Khiêm

Nhường, Khiêm Tốn.

g SHDTT Cầu Nguyện.

12a SHDTT Yêu Thương,
Yêu Mến.

b MôSiA 4:26;

AnMa 4:13-14;

5:26-35;

GLGƯ 20:31-34.

13a SHDTT Hòa
Giải, Người.

cho “con cái mình phải đói rách; và cũng không để cho chúng phạm các luật pháp của Thượng Đế, và ^bgây gỗ, kinh chống nhau, và thuận phục quý dữ, vốn là chủ của tội lỗi, là ác linh, là kẻ thù của mọi điều ngay chính, như tổ phụ chúng ta đã từng nói tới.

15 Trái lại, các người sẽ “dạy chúng ^btheo đường lối của lẽ thật và sự nghiêm chỉnh; các người sẽ dạy chúng biết “thương yêu nhau và phục vụ cho nhau.

16 Và ngoài ra, chính các người cũng sẽ “trợ giúp cho những ai cần sự trợ giúp của mình; các người sẽ chia sẻ của cải mình cho những ai thiếu thốn; và các người sẽ không để cho ^bkẻ hành khất phải cầu xin các người một cách vô vọng, và sẽ không xua đuổi họ để họ phải chết.

17 Có lẽ các người sẽ “nói rằng: Người này tự chuộc lấy sự khôn khó vào mình; vậy nên, ta sẽ không dang tay bố thí cho hắn thực phẩm, và cũng không chia sẻ của cải của ta để làm cho hắn bớt đau khổ, vì sự trừng phạt của hắn thật là công bình—

18 Nhưng, tôi nói cho các người hay, hỡi loài người, nếu ai làm như vậy thì sẽ có lý do lớn lao để hối cải; và nếu người đó không hối cải về điều mình

đã làm thì người đó sẽ bị diệt vong mãi mãi, và sẽ không có quyền lợi gì trong vương quốc của Thượng Đế.

19 Vì này, chẳng phải chúng ta toàn là những kẻ hành khất cả hay sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều tùy thuộc vào một Đấng, tức là Thượng Đế, về mọi vật chất mà chúng ta đang có như lương thực, áo quần, vàng bạc, và tất cả của cải đủ loại mà chúng ta có hay sao?

20 Và này, ngay cả trong giờ phút này, các người cũng đang kêu gọi đến danh Ngài, và cầu xin Ngài xá miễn tội lỗi cho mình. Và Ngài có để cho các người phải khẩn cầu một cách vô hiệu quả hay chẳng? Không, Ngài đã trút Thánh Linh của Ngài lên các người, và khiến trái tim các người tràn ngập “niềm vui, và khiến cho miệng các người phải nín lặng không thốt được nên lời, vì niềm vui của mình quá lớn lao.

21 Và giờ đây, nếu Thượng Đế, là Đấng đã tạo ra các người, là Đấng mà các người tùy thuộc vào trong cuộc sống và trong tất cả những gì mình đang có và trong trạng thái hiện tại của mình, lại còn ban cho các người bất cứ điều gì các người cầu xin chính đáng, trong đức tin, và tin

14a 1 TMTê 5:8;

GLGƯ 83:4.

^b SHDT Tranh Chấp.

15a GLGƯ 68:25-28;

MôiSe 6:58.

SHDT Giảng Dạy,

Giảng Viên.

^b SHDT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

^c MôSiA 18:21.

16a SHDT Lòng Bác Ái; Phục Vụ.

^b PTLKý 15:7-11;

CNgôn 21:13;

ÊSai 10:1-2.

17a CNgôn 17:5.

20a SHDT Vui Mừng, Vui Vẻ.

tưởng rằng các người sẽ nhận được, vậy thì các người lại càng nên “san sẻ bớt những của cải mình có cho người khác.

22 Và nếu các người “xét đoán rồi kết tội kẻ cầu xin mình cứu giúp để kẻ ấy khỏi phải chết, thì thử hỏi phải có sự công bình đến bậc nào để kết tội các người, vì các người đã “tàng trữ của cải không phải của mình mà là của Thượng Đế, là Đấng mà ngay cả đời sống của các người cũng thuộc về; vậy mà các người không dâng lên Ngài một lời cầu xin nào, cũng như không hối cải về điều mình đã làm.

23 Tôi nói cho các người hay, khốn thay cho kẻ đó, vì của cải của hắn sẽ bị hư mất theo hắn; và này, tôi nói những điều này với những kẻ “giàu có theo những vật chất của thế gian này.

24 Và lại nữa, tôi nói với những người nghèo khó rằng, các người chẳng có tài sản gì hết, các người chỉ có vừa đủ sống qua ngày; ý tôi muốn nói với tất cả các người đã từ chối kẻ hành khất, vì các người không có gì để cho họ; tôi mong các người tự nhủ trong lòng mình rằng: Sở dĩ tôi không cho bởi tôi không có gì để cho, nhưng nếu tôi có thì tôi sẽ “cho.

25 Và này, nếu các người tự

nhủ lòng mình như vậy thì các người sẽ được vô tội, bằng không thì các người phải bị “kết tội; và sự kết tội các người rất công bình, vì các người tham muốn những gì mình đã không nhận được.

26 Và này, vì những lời tôi vừa nói với các người—có nghĩa là để hằng ngày gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi cho các người ngõ hầu các người có thể trở nên vô tội khi các người “bước đi trước mặt Thượng Đế—tôi mong rằng, các người nên “san sẻ những của cải của mình cho “người nghèo khó, mỗi người tùy theo những gì mình có, như “đem thức ăn cho kẻ đói, đem áo quần cho kẻ thiếu mặc, thăm viếng kẻ bệnh, và trợ giúp họ về tinh thần lẫn vật chất, tùy theo nhu cầu của họ.

27 Và hãy chú tâm làm tất cả những việc ấy một cách sáng suốt và có trật tự; vì không bắt buộc con người phải chạy “mau hơn sức mình có thể chạy được. Và lại nữa, con người cần phải chuyên tâm, để nhờ đó mà họ có thể chiếm được phần thưởng; vậy nên, mọi việc cần phải được thi hành một cách trật tự.

28 Và tôi muốn các người phải ghi nhớ rằng, bất cứ ai trong vòng các người có mượn vật gì của người láng giềng, thì phải nhớ

21a SHDTT An Lạc,

An Sinh;

Phục Vụ.

22a MTO 7:1-2;

Giăng 7:24.

b 1 Giăng 3:17.

23a GLGU 56:16.

24a Mác 12:44.

25a GLGU 56:17.

26a SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

b GCóp 2:17-19.

c XCRi 7:10;

AnMa 1:27.

SHDTT Bổ Thí.

d ÊSai 58:10-11;

GLGU 104:17-18.

27a GLGU 10:4.

trả lại vật mình đã mượn, đúng như mình đã hứa, nếu không, các người sẽ phạm tội; và có thể các người sẽ làm cho người láng giềng mình cũng phạm tội theo.

29 Và sau cùng, tôi không thể kể hết tất cả những điều mà bởi đó các người có thể phạm tội được; vì có nhiều đường lối và nhiều cách thức khác nhau, nhiều đến nỗi tôi không thể đếm được.

30 Nhưng tôi có thể nói tóm tắt với các người rằng: Nếu các người không tự “kiểm soát lấy mình, cùng ^b tư tưởng, ^c lời nói và việc làm của mình, và tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và kiên trì trong đức tin về những gì mình đã nghe nói về sự hiện đến của Chúa chúng ta, cho đến ngày cuối cùng của mình, thì các người sẽ phải bị diệt vong. Và giờ đây, hỡi loài người, hãy ghi nhớ và đừng để cho mình phải bị diệt vong.

CHƯƠNG 5

Nhờ có đức tin, các thánh hữu trở thành các con trai và con gái của Đấng Ky Tô—Họ được gọi bằng danh của Đấng Ky Tô—Vua Bên Gia Min khuyên nhủ họ nên luôn luôn vững vàng và cương quyết làm những việc tốt lành. Khoảng 124 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min đã ngỏ lời

cùng dân mình xong, ông có gửi thông điệp đến họ, để muốn biết dân ông có tin theo những lời ông nói với họ không.

2 Và tất cả dân chúng đồng thanh kêu lên rằng: Vâng, chúng tôi tin mọi lời mà vua đã nói với chúng tôi; và hơn nữa, chúng tôi biết những lời ấy thật vững vàng và chân thật, vì Thánh Linh của Chúa Vạn Năng đã đem lại một “sự thay đổi lớn lao trong chúng tôi, hay trong lòng chúng tôi, khiến chúng tôi không còn ý muốn làm điều ^b tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện.

3 Và chính chúng tôi, nhờ lòng nhân từ vô biên của Thượng Đế và những sự biểu hiện của Thánh Linh Ngài, cũng có được những viễn tượng lớn lao về những điều sẽ phải xảy đến; và nếu cần thì chúng tôi cũng có thể nói tiên tri về tất cả mọi việc.

4 Và chính nhờ đức tin chúng tôi có nơi những lời vua của chúng tôi đã nói với chúng tôi khiến chúng tôi có được kiến thức lớn lao này, nhờ đó mà chúng tôi sung sướng vô cùng.

5 Và chúng tôi sẵn lòng lập “giao ước với Thượng Đế của chúng tôi để làm theo ý Ngài, và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài trong mọi điều mà Ngài sẽ truyền lệnh cho chúng tôi, suốt

30a AnMa 12:14.
SHDT Canh
Giữ, Canh Gác,
Thức Canh.
b Mác 7:18–23.

SHDT Ý Tưởng,
Ý Nghĩ.
c MÔ 15:18–20.
SHDT Lộng Ngôn.
5 2a AnMa 5:14.

SHDT Sinh Ra Lần
Nữa, Được Thượng
Đế Sinh Ra.
b AnMa 19:33.
5a MôSiA 18:10.

quãng đời còn lại của mình, để chúng tôi khỏi rước vào thân một cực hình ^bbất tận, theo như lời ^cvị thiên sứ đã nói, ngõ hầu chúng tôi khỏi phải uống cạn chén thịnh nộ của Thượng Đế.

6 Và này, đây chính là những lời mà vua Bên Gia Min mong muốn nơi họ; vậy nên ông bảo họ rằng: Các người đã nói lên những lời mà tôi mong muốn được nghe; và giao ước mà các người đã lập là giao ước ngay chính.

7 Và giờ đây, nhờ giao ước mà các người đã lập, các người sẽ được gọi là ^a"con cái của Đấng Ky Tô, các con trai và con gái của Ngài; vì này, hôm nay, Ngài đã ^bsinh ra các người theo thể thuộc linh; vì các người có nói rằng, ^clòng các người đã thay đổi nhờ có đức tin nơi danh Ngài; vậy nên các người được Ngài ^asinh ra và đã trở thành ^ccác con trai và con gái của Ngài.

8 Và dưới danh nghĩa này các người đã được ^atự do, và ^bchẳng còn danh nghĩa nào khác hơn mà nhờ đó các người có thể được tự do. Không có ^cdanh xưng nào khác được ban ra mà nhờ đó sự cứu rỗi đến được; vì

thể mà tôi mong rằng, các người hãy ^amang danh Đấng Ky Tô vào mình, tất cả các người đã lập giao ước với Thượng Đế, là các người sẽ vâng lời cho đến ngày cuối cùng của đời mình.

9 Và chuyện rằng, bất cứ ai làm như vậy sẽ được tìm thấy ở bên tay phải của Thượng Đế, vì người đó sẽ được biết danh xưng mà mình được gọi; vì người đó sẽ được gọi bằng danh của Đấng Ky Tô.

10 Và giờ đây, chuyện rằng, bất cứ ai không mang danh của Đấng Ky Tô thì sẽ phải bị gọi bằng một tên ^akhác; vậy nên, kẻ đó sẽ tìm thấy mình ở bên tay ^btrái của Thượng Đế.

11 Và tôi mong các người cũng hãy ghi nhớ rằng, đây là ^atên mà tôi đã nói là tôi sẽ ban cho các người, là tên sẽ không bao giờ bị xóa bỏ, ngoại trừ trường hợp có sự phạm giới; vậy nên, các người hãy giữ mình đừng phạm tội, để cho danh xưng ấy không bị xóa bỏ khỏi tim mình.

12 Tôi nói cho các người hay, tôi mong các người hãy ^aghi khắc tên đó vào tim mình luôn luôn, để các người không bị tìm thấy ở bên tay trái của Thượng

5b MôSiA 3:25-27.

c MôSiA 3:2.

7a MôSiA 27:24-26;

MôiSe 6:64-68.

SHDTT Con Trai

và Con Gái của

Thượng Đế.

b SHDTT Sinh.

c SHDTT Tấm Lòng.

d MôSiA 15:10-11.

SHDTT Sinh Ra Lần
Nữa, Được Thượng
Đế Sinh Ra.

e GLGU 11:30.

8a RôMa 6:18;

GLTi 5:1;

HLMan 14:30.

b CVCSĐ 4:10, 12;

AnMa 21:9.

c MôSiA 26:18.

d CVCSĐ 11:26;

AnMa 46:15.

10a AnMa 5:38-39.

b MTO 25:33.

11a MôSiA 1:11-12.

SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Tự mang

danh của Chúa

Giê Su Ky Tô.

12a GLGU 18:23-25.

Đế, mà các người phải để tai nghe và nhận biết tiếng gọi tên mình, và cũng để nhận biết tên mà Ngài sẽ dùng để gọi các người.

13 Vì làm sao một người có thể nhận “biết được chủ mà mình chưa bao giờ phục vụ, và là một người xa lạ đối với mình, xa lạ cả trong ý tưởng lẫn ý muốn trong tâm hồn mình?

14 Và lại nữa, có khi nào một người lại đem con lừa của lán giềng mình về săn sóc chẳng? Tôi nói cho các người hay: Không; dù chỉ để cho nó ăn chung với đàn súc vật của mình, hấn cũng không chịu, hấn sẽ xua đuổi nó đi chỗ khác. Tôi nói cho các người hay, sự kiện như vậy cũng sẽ xảy ra cho các người, nếu các người không biết đến tên mà các người được gọi.

15 Vậy nên, tôi mong rằng, các người hãy vững vàng và cương quyết, luôn luôn làm những việc tốt lành để cho Đấng Ky Tô, Đức Chúa Trời Vạn Năng, có thể “gắn bó với các người, ngõ hầu các người có thể được đưa lên trời và được hưởng sự cứu rỗi vĩnh viễn và cuộc sống vĩnh cửu, nhờ sự thông sáng, quyền năng, công lý, cùng lòng thương xót của Đấng đã ^btạo ra tất cả mọi sự vật cả trên trời lẫn dưới đất, là Thượng Đế trên tất cả. A Men.

CHƯƠNG 6

Vua Bên Gia Min ghi chép tên của dân chúng và chỉ định các thầy tư tế để dạy dỗ họ—Mô Si A trị vì với tư cách là một vị vua ngay chính. Khoảng 124–121 trước T.C.

VÀ giờ đây, sau khi nói với dân chúng xong, vua Bên Gia Min bèn nghĩ rằng, điều cần thiết là ông phải “ghi tên tất cả những ai đã lập giao ước với Thượng Đế để tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

2 Và chuyện rằng, ngoại trừ những trẻ nhỏ, chẳng một ai mà không lập giao ước và không mang danh của Đấng Ky Tô.

3 Và lại nữa, chuyện rằng, khi vua Bên Gia Min làm xong tất cả những điều này, và đã lập con trai của ông là “Mô Si A lên làm người cai trị và làm vua dân mình, và đã giao cho Mô Si A tất cả trọng trách về vương quốc, và cũng đã ^bchỉ định những thầy tư tế để ^cdạy dỗ dân chúng, để nhờ đó dân chúng được nghe và biết những lệnh truyền của Thượng Đế, và cũng để nhắc nhở họ nhớ đến ^dlời thề mà họ đã lập, ông bèn cho dân chúng giải tán, và mọi người, tùy theo gia đình mình, ai nấy đều trở về nhà.

4 Và “Mô Si A bắt đầu trị vì thay thế cha mình. Ông bắt đầu trị vì vào lúc ba mươi tuổi, như

13a MôSiA 26:24–27.

15a SHDTT Kêu Gọi và Sự
Tuyển Chọn, Sự;
Thánh Hóa.

b CLSe 1:16;

MôSiA 4:2;
AnMa 11:39.

6 1a GLGU 128:8.

3a MôSiA 1:10; 2:30.

b SHDTT Sắc Phong.

c AnMa 4:7.

d MôSiA 5:5–7.

4a SHDTT Mô Si A, Con
Trai của Bên Gia Min.

vậy là từ ^blúc Lê Hi rời bỏ Giê Ru Sa Lem ra đi đến nay đã được gần bốn trăm bảy mươi sáu năm rồi.

5 Và vua Bên Gia Min sống thêm được ba năm nữa thì băng hà.

6 Và chuyện rằng, vua Mô Si A đi theo đường lối của Chúa, tuân theo những mạng lệnh và luật lệ của Ngài, cùng tuân giữ các lệnh truyền trong mọi điều Ngài phán dạy ông.

7 Và vua Mô Si A truyền bảo dân mình phải cày bừa đất đai. Và chính ông cũng thân hành ra cày bừa đất đai nữa, vì ông “không muốn trở thành gánh nặng cho dân mình, và cũng vì ông muốn làm theo những điều mà phụ thân ông đã làm trong mọi công việc. Và trong khoảng thời gian ba năm, không có một cuộc tranh chấp nào xảy ra trong tất cả dân ông.

CHƯƠNG 7

Am Môn tìm thấy xứ Lê Hi-Nê Phi nơi mà Lim Hi làm vua—Dân của Lim Hi sống trong vòng nô lệ của dân La Man—Lim Hi kể lại lịch sử của họ—Một vị tiên tri (A Bi Na Đì) đã làm chứng rằng Đấng Ky Tô là Thượng Đế và Cha của vạn vật—Những kẻ nào gieo sự ô uế thì sẽ gặt lấy cơn gió lốc, còn những ai biết đặt lòng tin cậy nơi Chúa sẽ được giải cứu. Khoảng 121 trước T.C.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi vua Mô Si A được hưởng thái bình ba năm liên tiếp, ông muốn biết về tình trạng của những người đã “lên cư ngụ ở xứ Lê Hi-Nê Phi, hay là ở trong thành phố Lê Hi-Nê Phi; vì dân ông không hề được tin tức gì của những người ấy từ ngày họ rời khỏi xứ ^bGia Ra Hem La; vậy nên, dân của ông đã quấy rầy ông rất nhiều về việc này.

2 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cho phép mười sáu người đàn ông khỏe mạnh của họ lên xứ Lê Hi-Nê Phi để dò hỏi về những đồng bào ấy.

3 Và chuyện rằng, ngày hôm sau họ bắt đầu lên đường; trong nhóm họ có một người mạnh mẽ và uy thế tên là Am Môn, con cháu của Gia Ra Hem La; và người này cũng là người dẫn đầu bọn họ.

4 Và giờ đây, họ không biết phải theo lộ trình nào trong vùng hoang dã để lên xứ Lê Hi-Nê Phi; vì vậy họ đã đi lang thang nhiều ngày trong vùng hoang dã, phải, họ đã đi lang thang hết bốn mươi ngày.

5 Sau khi họ đã đi lang thang hết bốn mươi ngày, họ đến được một ngọn đồi ở hướng bắc của xứ “Si Lôm, và họ dựng lều ở đó.

6 Và Am Môn dẫn ba người trong số đồng bào của ông, và tên của ba người này là A Ma Lê Ki, Hê Lem, và Hem, và họ đi vào xứ “Nê Phi.

4b 1 NêPhi 1:4.
7a 2 CRT6 11:9.

7 1a ÔmNi 1:27-30.
b ÔmNi 1:13.

5a MôSiA 9:6, 8, 14.
6a 2 NêPhi 5:8.

7 Và này, họ gặp được vua của dân sống trong xứ Nê Phi và xứ Si Lôm; và họ bị các vệ binh của vua bao vây, và bị bắt trói và cầm tù.

8 Và chuyện rằng, sau khi bị cầm tù hai ngày, họ lại bị áp giải đến trước mặt vua, và được cởi trói. Họ được đứng trước mặt vua, và được phép, hay nói đúng hơn bị ra lệnh, là họ phải trả lời những câu hỏi mà vua sẽ hỏi họ.

9 Và vua bảo họ rằng: Này, ta là "Lim Hi, con trai của Nô Ê, ông là con trai của Giê Níp, là người đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La để đến thừa hưởng đất này, là đất của tổ phụ họ, và là người đã được tiếng nói của dân tôn lên làm vua.

10 Và giờ đây, ta muốn biết vì lý do gì mà các người dám táo bạo đến gần tường thành, trong lúc chính ta cùng vệ binh của ta ở ngoài cổng thành?

11 Và giờ đây, vì lý do này ta mới để cho các người được bảo tồn, để ta có thể tra hỏi các người, nếu không thì ta đã cho những vệ binh của ta giết chết các người rồi. Các người được phép nói.

12 Và giờ đây, khi Am Môn thấy mình được phép nói, ông bèn bước tới nghiêng mình trước mặt vua, rồi đứng thẳng người lên mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, thần rất đội ơn Thượng Đế vì còn được sống đến hôm nay và được phép nói;

và thần sẽ cố gắng nói lên một cách bạo dạn;

13 Vì thần tin chắc rằng, nếu bệ hạ biết thần là ai thì bệ hạ đã không để thần phải mang những dây trói này. Vì thần là Am Môn, con cháu của "Gia Ra Hem La, và đã rời khỏi xứ Gia Ra Hem La để đi tìm những đồng bào của chúng thần mà ngày trước Giê Níp đã dẫn ra khỏi xứ đó.

14 Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi Lim Hi nghe Am Môn nói như vậy, nhà vua quá đỗi mừng rỡ mà bảo rằng: Bây giờ trẫm mới biết chắc là đồng bào của trẫm ở Gia Ra Hem La vẫn còn sống. Và giờ đây, trẫm rất vui mừng, và ngày mai trẫm sẽ báo cho dân chúng hay để họ cũng được vui mừng.

15 Vì này, chúng tôi đang bị làm tội mọi cho dân La Man, và bị "đánh thuế nặng nề khó mà chịu đựng nổi. Và giờ đây, này, đồng bào của chúng tôi đến để giải thoát cho chúng tôi khỏi vòng nô lệ, hay là thoát khỏi bàn tay của dân La Man, và chúng tôi bằng lòng làm nô lệ cho họ; vì thà chúng tôi làm nô lệ cho dân Nê Phi còn hơn là phải triều cống cho vua dân La Man.

16 Và giờ đây, vua Lim Hi ra lệnh cho các vệ binh không được trói Am Môn và những người anh em của ông nữa, và còn bảo họ đi lên ngọn đồi ở hướng bắc Si Lôm mà đem những người anh em còn lại của họ về thành phố, để họ có thể

được ăn uống, nghỉ ngơi lấy lại sức sau cuộc hành trình vất vả của họ; vì họ đã chịu khổ nhiều điều; họ đã chịu đựng sự đói khát và mệt nhọc.

17 Và giờ đây, chuyện rằng, qua ngày hôm sau, vua Lim Hi ra một thông cáo gửi đến toàn dân của ông, bảo họ hãy tụ họp lại tại “đền thờ để nghe lời vua sắp nói với họ.

18 Và chuyện rằng, khi dân chúng tụ họp lại với nhau rồi, vua bèn ngỏ cùng họ rằng: Hỡi đồng bào của trăm, đồng bào hãy ngừng đầu lên và hãy an lòng; vì này, trong thời gian sắp tới, chẳng còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ không còn bị lệ thuộc kẻ thù của chúng ta nữa, mặc dù đã nhiều lần chúng ta tranh đấu nhưng đều vô hiệu; tuy nhiên, trăm tin rằng, chúng ta còn một lần tranh đấu nữa với đầy hiệu quả.

19 Vậy nên, đồng bào hãy ngừng đầu lên, hãy vui mừng và tin cậy vào “Thượng Đế, là Đấng Thượng Đế của Áp Ra Ham, của Y Sác, và của Gia Cốp; và đó cũng là Đấng Thượng Đế đã đem con cháu của Y Sơ Ra Ên ra khỏi xứ Ai Cập, và đã làm cho họ vượt qua Biển Đỏ như đi trên đất khô ráo, và đã nuôi dưỡng họ bằng ‘ma na để họ khỏi chết trong vùng hoang dã; và Ngài còn làm nhiều việc khác nữa cho họ.

20 Và lại nữa, cũng chính Thượng Đế ấy đã đem tổ phụ chúng ta “ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và đã gìn giữ và bảo tồn dân của Ngài cho đến hôm nay; và này, chính vì những điều bất chính và khỗ ố của chúng ta mà Ngài đã đưa chúng ta vào vòng nô lệ.

21 Và tất cả đồng bào hôm nay là các nhân chứng rằng, Giê Níp, là người được tôn lên làm vua dân này, vì lòng “quá nhiệt thành khi muốn thừa hưởng phần đất của tổ phụ mình, nên đã bị mưu kế xảo quyệt của vua La Man lường gạt, là kẻ đã ký kết một hiệp ước với vua Giê Níp, và đã nhượng quyền chiếm hữu cho hẳn một phần đất của xứ này, tức là thành phố Lê Hi-Nê Phi và thành phố Si Lôm cùng các vùng đất chung quanh—

22 Và tất cả những điều này hẳn đã làm vì mục đích duy nhất là “biến dân này thành một dân tộc bị lệ thuộc hay là một dân tộc nô lệ. Và này, hiện nay chúng ta phải triều cống cho vua dân La Man, với số lượng lên tới phân nửa số bắp, lúa mạch, cùng tất cả các ngũ cốc đủ loại của chúng ta, và phân nửa số các đàn gia súc và các bầy thú của chúng ta; và luôn cả phân nửa tất cả những gì chúng ta có mà vua dân La Man đòi hỏi ở chúng ta, nếu không mạng sống của chúng ta phải thế vào.

23 Và này, điều ấy chẳng phải

17a 2 NêPhi 5:16.

19a XÊDTKý 3:6;

1 NêPhi 19:10.

b XÊDTKý 12:40-41;

AnMa 36:28.

c XÊDTKý 16:15, 35;

DSKý 11:7-8;

GiôSuê 5:12.

20a 1 NêPhi 2:1-4.

21a MôSiA 9:1-3.

22a MôSiA 10:18.

quá sức chịu đựng của chúng ta hay sao? Và nỗi thống khổ của chúng ta như vậy không phải là quá lớn lao hay sao? Giờ đây này, chúng ta có lý do lớn lao biết bao để than khóc!

24 Phải, trẫm nói cho đồng bào hay, các lý do mà chúng ta phải than khóc quá lớn lao; vì này, có biết bao nhiêu đồng bào của chúng ta đã bị sát hại, và máu của họ đã đổ ra một cách vô ích, và tất cả những việc này cũng do điều bất chính mà ra.

25 Vì nếu dân này không rơi vào vòng phạm giới, thì Chúa đã không khiến cho tai họa lớn lao này đổ xuống trên họ. Nhưng này, họ đã không chịu nghe theo lời của Ngài; trái lại có những cuộc tranh chấp nổi lên giữa họ, đến nỗi họ đã làm đổ máu lẫn nhau.

26 Và họ đã sát hại một “vị tiên tri của Chúa; phải, một người chọn lọc của Thượng Đế; là người đã nói cho họ biết về những điều tà ác và khả ố của họ, và còn tiên tri về nhiều điều sẽ xảy đến trong tương lai, phải, ngay cả về sự hiện đến của Đấng Ky Tô nữa.

27 Và vì ông đã nói cho họ biết rằng, Đấng Ky Tô là “Thượng Đế, là Cha của vạn vật, và còn bảo rằng, Ngài sẽ mang hình

dáng loài người, là ^bhình dáng mà loài người được tạo ra từ lúc ban đầu; hay nói cách khác, ông muốn bảo rằng, loài người được sáng tạo theo hình ảnh của “Thượng Đế, và Thượng Đế sẽ xuống giữa con cái loài người, và mang vào mình xác thịt và máu, và đi trên mặt đất này—

28 Và giờ đây, cũng vì ông đã nói như vậy nên họ xử tử ông; và họ còn làm nhiều việc khác nữa khiến họ phải chuốc lấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế; vậy nên, có ai ngạc nhiên khi thấy họ bị làm nô lệ, và họ bị khốn đốn với bao nỗi khổ đau lớn lao?

29 Vì này, Chúa có phán rằng: Ta sẽ không “cứu giúp dân của ta vào ngày mà chúng phạm giới; trái lại ta còn ngăn lối chúng để chúng không thể thịnh vượng được; và những việc làm của chúng sẽ chẳng khác chi chương ngại vật trước mặt chúng.

30 Và lại nữa, Ngài có phán rằng: Nếu dân của ta gieo “sự ô uế thì chúng sẽ ^bgặt lấy rơm của nó trong cơn gió lốc, và kết quả sẽ là sự độc hại.

31 Và Ngài còn phán rằng: Nếu dân của ta gieo sự ô uế thì chúng sẽ gặt lấy “ngọn gió đông, là ngọn gió đem lại sự hủy diệt cấp kỳ.

32 Và giờ đây, này, lời hứa của Chúa nay đã ứng nghiệm, và

26a MôSiA 17:12–20.

27a SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

b STKý 1:26–28;

ÊThe 3:14–17;

GLGƯ 20:17–18.

c MôSiA 13:33–

34; 15:1–4.

29a 1 SMên 12:15;

2 SứKý 24:20.

30a SHDTT Ô Uế.

b GLTi 6:7–8;

GLGƯ 6:33.

SHDTT Mùa Gặt.

31a GRMi 18:17;

MôSiA 12:6.

đồng bào đã bị đánh phạt và bị đau khổ.

33 Nhưng nếu đồng bào “quay về với Chúa một cách hết lòng, đặt tin cậy vào Ngài, và phục vụ Ngài với tất cả sự cần mẫn của tâm trí mình, nếu đồng bào làm như vậy, thì Ngài sẽ giải thoát cho đồng bào khỏi vòng nô lệ theo như ý muốn và sở thích của Ngài.

CHƯƠNG 8

Am Môn dạy dỗ dân của Lim Hi—Ông được biết về hai mươi bốn bảng khắc của dân Gia Rét—Các biên sử thời xưa có thể được phiên dịch bởi các vị tiên kiến—Ấn tứ tiên kiến lớn lao hơn tất cả các ấn tứ khác. Khoảng 121 trước T.C.

Và chuyện rằng, sau khi vua Lim Hi đã ngỏ lời với dân của ông xong, vì ông đã nói với họ rất nhiều điều và tôi chỉ ghi chép một phần ít vào sách này mà thôi, ông còn nói cho dân ông biết về tất cả những việc có liên hệ đến đồng bào của họ ở trong xứ Gia Ra Hem La.

2 Và ông bảo Am Môn hãy đứng lên trước đám đông và kể lại cho họ nghe tất cả những chuyện gì đã xảy ra cho đồng bào của họ từ lúc Giê Níp bỏ xứ ra đi cho đến khi ông rời khỏi xứ.

3 Và ông còn kể lại cho họ nghe những lời cuối cùng vua Bên Gia Min đã dạy họ, và giải thích

những lời ấy cho dân của vua Lim Hi nghe, để họ hiểu được tất cả những lời ông nói.

4 Và chuyện rằng, sau khi ông làm xong tất cả những việc này, vua Lim Hi bèn cho dân chúng giải tán và bảo họ mỗi người hãy trở về nhà riêng của mình.

5 Và chuyện rằng, nhà vua truyền đem đến trước mặt Am Môn, cho ông đọc những bảng khắc có chứa đựng “biên sử của dân ông, kể từ thời họ mới rời bỏ xứ Gia Ra Hem La.

6 Giờ đây, khi Am Môn đọc xong biên sử, vua bèn hỏi ông có phiên dịch được các ngôn ngữ không, và Am Môn đáp rằng, ông không phiên dịch được.

7 Và vua nói với ông rằng: Vì ta buồn phiền về những nỗi khốn khổ của dân ta, nên ta có phái bốn mươi ba người trong dân của ta hành trình vào vùng hoang dã để tìm kiếm xứ Gia Ra Hem La, để nhờ đó chúng tôi có thể cầu cứu đồng bào của mình đến giải thoát cho chúng tôi khỏi vòng nô lệ.

8 Và họ đã đi lạc trong vùng hoang dã nhiều ngày, mặc dù họ rất cần mẫn, nhưng không tìm ra được xứ Gia Ra Hem La và đành phải trở về xứ này, sau khi đã hành trình trong xứ nằm giữa các vùng nước, và khám phá thấy một xứ đầy xương người và xương thú vật, cùng những lâu đài đổ nát khắp nơi, và thấy một xứ mà ngày xưa đã từng có

một dân tộc đông như các đạo quân của Y Sơ Ra Ên.

9 Và để làm chứng cho những điều họ nói là có thật, họ đã mang về "hai mươi bốn bảng khắc có ghi đầy những chữ chạm khắc, và những bảng khắc này làm bằng vàng y.

10 Và này, họ còn đem về "những tấm áo giáp khổ lớn, và những tấm áo giáp này làm bằng "thau và bằng đồng, và còn rất tốt.

11 Và lại nữa, họ còn đem về những cây kiếm, nhưng chuôi kiếm đều bị hư nát và lưỡi kiếm thì rỉ sét; và trong xứ này không có một người nào có thể phiên dịch được ngôn ngữ hay những chữ ghi khắc trên các bảng khắc ấy. Vậy nên ta đã hỏi khanh, khanh có thể phiên dịch được chăng?

12 Và ta lại hỏi khanh rằng: Khanh có biết ai có thể phiên dịch được không? Vì ta muốn những biên sử này phải được phiên dịch ra ngôn ngữ của chúng ta; vì có thể những bảng khắc này sẽ cho chúng ta một sự hiểu biết về những người còn sót lại thuộc dân tộc đã bị hủy diệt, là nguồn gốc xuất phát của những bảng khắc này; hoặc có thể những bảng khắc này sẽ cho chúng ta một sự hiểu biết về dân tộc đã bị hủy diệt này; và ta muốn biết nguyên nhân sự diệt vong của họ.

13 Rồi Am Môn đáp lời vua rằng: Kính thưa bệ hạ, thần có thể nói chắc với bệ hạ rằng, có

một người có thể "phiên dịch được những biên sử này; vì người đó có những dụng cụ để nhìn vào đó mà phiên dịch tất cả các văn kiện rất cổ xưa; đó là một ân tứ của Thượng Đế ban cho. Và những vật ấy được gọi là "dụng cụ phiên dịch, và không một người nào có thể nhìn vào những vật ấy được nếu người ấy không được lệnh, vì e rằng kẻ ấy sẽ tìm hiểu những điều mình không được phép tìm hiểu, mà phải bị diệt vong. Và ai được lệnh cho nhìn vào những dụng cụ ấy thì sẽ được gọi là "vị tiên kiến.

14 Và này, vị vua của dân tộc cư ngụ trên xứ Gia Ra Hem La là người được lệnh làm những công việc này, và là người có được ân tứ vĩ đại đó từ Thượng Đế.

15 Và nhà vua nói rằng vị tiên kiến còn lớn hơn vị tiên tri.

16 Và Am Môn tâu rằng: Vị tiên kiến là một vị mặc khải và đồng thời cũng là một tiên tri; và không một ai có thể có được ân tứ lớn lao hơn ngoại trừ người đó có được quyền năng của Thượng Đế, điều mà không ai có được; tuy nhiên, một người có thể có được quyền năng lớn lao của Thượng Đế ban cho.

17 Nhưng vị tiên kiến có thể biết được những việc đã xảy ra trong quá khứ cũng như những việc sẽ xảy đến trong tương lai; và nhờ những dụng cụ đó mà

9a ÊThe 1:1-2.

10a ÊThe 15:15.

b ÊThe 10:23.

13a MôSiA 28:10-17.

b SHDTT U Rim

và Thu Mim.

c SHDTT Tiên Kiến, Vj.

mọi sự việc sẽ được tiết lộ, hay nói cách khác, mọi điều bí mật sẽ được phơi bày, và những điều che giấu sẽ được đưa ra ánh sáng, cùng những điều chưa ai được biết tới thì sẽ nhờ những dụng cụ đó mà biết được, và ngoài ra có những sự việc sẽ nhờ những dụng cụ đó mà được biết đến, nếu không thì chẳng ai có thể biết được.

18 Như vậy là Thượng Đế đã cung ứng một phương tiện để loài người, qua đức tin, có thể làm được những phép lạ vĩ đại; vì thế họ sẽ trở thành nguồn lợi ích lớn lao cho đồng loại mình.

19 Và giờ đây, sau khi Am Môn nói xong những lời này, nhà vua rất đổi hân hoan và cất lời cảm tạ Thượng Đế mà rằng: Thật không còn nghi ngờ gì nữa, một “sự mầu nhiệm lớn lao được chứa đựng trong những bảng khắc này, và những dụng cụ phiên dịch này chắc chắn được chuẩn bị ra với mục đích để tiết lộ những sự kín nhiệm ấy cho con cái loài người.

20 Ôi, kỳ diệu thay cho những việc làm của Chúa, và sự kiên nhẫn của Ngài đối với dân Ngài thật là lâu dài lắm thay; phải, sự hiểu biết của con cái loài người thật là tối tăm nông cạn thay; vì họ không muốn tìm kiếm sự khôn ngoan, và cũng không muốn “sự khôn ngoan hướng dẫn mình!

21 Phải, họ chẳng khác chi một bầy chiên hoang hốt chạy tứ tán khỏi tay người chăn, và bị các thú dữ trong rừng săn đuổi và ăn thịt vậy.

BIÊN SỬ CỦA GIÊ NÍP—Truyện ký về dân tộc ông kể từ ngày họ rời khỏi xứ Gia Ra Hem La cho đến khi họ được giải thoát khỏi bàn tay của dân La Man.

Gồm các chương 9 đến hết 22.

CHƯƠNG 9

Giê Níp lãnh đạo một nhóm người từ Gia Ra Hem La đến chiếm hữu xứ Lê Hi-Nê Phi—Vua La Man cho phép họ thừa hưởng xứ ấy—Cuộc chiến giữa dân La Man và dân của Giê Níp. Khoảng 200–187 trước t.c.

Tôi, Giê Níp, được dạy dỗ bằng tất cả ngôn ngữ của dân Nê Phi, và biết rõ về “xứ Nê Phi, hay là xứ thừa hưởng đầu tiên của tổ phụ chúng tôi, và được phái đi làm một người do thám trong dân La Man để do thám lực lượng của họ ngõ hầu quân đội của chúng tôi có thể đến tấn công và hủy diệt họ—nhưng khi tôi trông thấy những điều tốt đẹp của họ, thì tôi lại muốn họ không bị hủy diệt.

2 Vậy nên, tôi đã tranh luận với người anh em của tôi trong vùng hoang dã, vì tôi muốn người cai

trị chúng tôi lập một hiệp ước với họ; nhưng hẳn là một người tàn bạo và khát máu nên ra lệnh giết chết tôi; nhưng tôi đã được cứu sống giữa trận chiến đẫm máu; vì cha thì đánh với cha, anh em thì đánh với anh em, cho đến khi một phần lớn quân đội của chúng tôi phải bị hủy diệt trong vùng hoang dã; và chúng tôi, những người còn sống sót, trở về đất Gia Ra Hem La, kể lại cho vợ con mình nghe những việc đã xảy ra.

3 Mặc dù vậy, lòng tôi vẫn quá nồng nhiệt khao khát được thừa hưởng xứ sở của tổ phụ chúng tôi, nên tôi đã thu nhận tất cả những ai muốn đi lên chiếm hữu xứ ấy, và rồi chúng tôi lại bắt đầu cuộc hành trình vào vùng hoang dã để đi lên xứ ấy; nhưng chúng tôi đã bị khốn đốn vì nạn đói và những nỗi khổ đau lớn lao; vì chúng tôi đã chậm trễ trong việc tưởng nhớ đến Chúa Thượng Đế của chúng tôi.

4 Tuy vậy, sau nhiều ngày lang thang trong vùng hoang dã, chúng tôi đã dựng lều trại tại nơi mà trước kia các đồng bào của chúng tôi đã bị giết, nơi ấy ở gần xứ sở của tổ phụ chúng tôi.

5 Và chuyện rằng, tôi lại đi với bốn người trong nhóm của tôi vào thành phố, đến yết kiến vua, để tôi có thể biết ý định của vua, và để tôi có thể biết là tôi có được đem dân tôi đến chiếm

hữu xứ này một cách hòa bình không.

6 Và tôi đi đến yết kiến vua và vua giao ước với tôi là tôi có thể chiếm hữu xứ Lê Hi-Nê Phi, và luôn cả xứ Si Lôm nữa.

7 Và vua còn truyền lệnh cho dân ông phải rời khỏi xứ ấy, và tôi cùng dân của tôi đi vào xứ ấy để chúng tôi có thể chiếm hữu.

8 Rồi chúng tôi bắt đầu xây cất nhà cửa, tu bổ các tường thành của thành phố, phải, các tường thành của thành phố Lê Hi-Nê Phi và thành phố Si Lôm.

9 Và chúng tôi bắt đầu cày cấy đất đai, phải, chúng tôi trồng trọt đủ mọi thứ hạt giống như bắp, lúa mì, lúa mạch, nê át, sê um, cùng các thứ hạt giống của mọi thứ cây ăn trái; và chúng tôi bắt đầu sinh sôi nảy nở và thịnh vượng trong xứ.

10 Nay, nhưng đây chỉ là sự xảo quyết và quỷ kế của vua La Man để "đưa dân tôi vào vòng nô lệ, nên ông mới nhường đất này cho dân tôi chiếm hữu.

11 Vậy nên chuyện rằng, sau khi chúng tôi đã sống trên đất này được mười hai năm, thì vua La Man bắt đầu cảm thấy không an tâm, vì ông ta sợ rằng dân tôi sẽ trở nên hùng mạnh khiến họ không thể lấn áp dân tôi và đưa dân tôi vào vòng nô lệ được.

12 Nay, họ là một dân tộc biếng nhác và "thờ thần tượng; vậy nên họ muốn đưa chúng tôi vào vòng

nô lệ để họ có thể tận dụng sức lao động của hai bàn tay chúng tôi; phải, để họ có thể thụ hưởng những đàn súc vật chăn nuôi trong đồng cỏ của chúng tôi.

13 Vậy nên chuyện rằng, vua La Man bắt đầu xúi giục dân của ông để họ gây hấn với dân tôi; vì thế từ đó bắt đầu xảy ra nhiều cuộc chiến tranh cùng tranh chấp trong xứ.

14 Vì đến năm thứ mười ba dưới triều đại của tôi trong xứ Nê Phi, thì ở miền đất xa về phía nam xứ Si Lôm, trong khi dân tôi đang chăm sóc nuôi nấng các đàn gia súc của mình, và đang cày cấy đất đai, thì một đạo quân đông đảo của dân La Man đến đánh phá và giết chết họ để chiếm đoạt các đàn gia súc cùng các bắp ngô trên đồng ruộng của họ.

15 Phải, và chuyện rằng, họ đã chạy trốn, tất cả những ai không bị bắt kịp, đến thành phố Nê Phi và cầu cứu tôi che chở.

16 Và chuyện rằng, tôi trang bị cho họ cung tên, gươm, đao, chùy, trành ném đá, cùng đủ loại vũ khí mà chúng tôi có thể sáng chế ra, rồi tôi cùng dân tôi ra đi đánh lại dân La Man.

17 Phải, trong sức mạnh của Chúa quả thật chúng tôi đã tiến đánh dân La Man; vì tôi và dân tôi đã thiết tha kêu cầu Chúa xin Ngài giải thoát chúng tôi khỏi tay kẻ thù, vì chúng tôi đã thức tỉnh để nhớ lại sự giải thoát của các tổ phụ chúng tôi.

18 Và Thượng Đế đã “nghe

những lời kêu cầu của chúng tôi, và đã đáp lại lời cầu nguyện của chúng tôi; và chúng tôi đã tiến lên trong sức mạnh của Ngài; phải, chúng tôi đã tiến đánh dân La Man, và chỉ trong một ngày một đêm mà chúng tôi đã giết được ba ngàn bốn mươi ba tên; chúng tôi đã chém giết họ cho đến khi chúng tôi đánh đuổi họ ra khỏi xứ của mình.

19 Và chính tôi đã tự tay giúp chôn xác họ. Và này, phần các người anh em của chúng tôi cũng bị giết chết hết hai trăm bảy mươi chín người, khiến cho chúng tôi vô cùng đau khổ và thương tiếc.

CHƯƠNG 10

Vua La Man băng hà—Dân ông là một dân tộc man dại, hung bạo và tin vào những truyền thuyết sai lạc—Giê Níp và dân ông chiến thắng được họ. Khoảng 187–160 trước t.c.

VÀ chuyện rằng chúng tôi bắt đầu kiến thiết lại vương quốc, và chúng tôi lại bắt đầu chiếm hữu xứ sở trong hòa bình. Và tôi cho chế tạo các thứ vũ khí chiến tranh đủ loại, để tôi có đủ khí giới cho dân của tôi phòng khi dân La Man lại đến gây chiến với dân tôi nữa.

2 Và tôi cho đặt lính canh khắp quanh xứ, để dân La Man không thể bất thần đến tấn công chúng tôi và hủy diệt chúng tôi được; và như vậy là tôi đã bảo vệ dân

tôi cùng các đàn gia súc để họ khỏi rơi vào tay kẻ thù của mình.

3 Và chuyện rằng, chúng tôi được thừa hưởng xứ sở của tổ phụ chúng tôi trong nhiều năm, phải, suốt thời gian hai mươi hai năm.

4 Và tôi đã ra lệnh cho nam giới phải biết cày cấy đất đai, cùng trồng trọt đủ loại "ngũ cốc và đủ loại cây trái.

5 Và tôi đã ra lệnh cho nữ giới phải biết kéo sợi, hết sức ra công làm việc để dệt vải mịn đủ loại, phải, những "vải vóc đủ thứ để chúng tôi có thể may mặc cho khỏi lỏa lồ thân thể; và như thế, chúng tôi đã được thịnh vượng trong xứ—chúng tôi được sống trong thái bình liên tục như vậy suốt thời gian hai mươi hai năm.

6 Và chuyện rằng, vua "La Man băng hà, và con trai ông lên trị vì thế ông. Và hắn bắt đầu khích động dân mình nổi lên chống đối dân tôi; vì thế họ bắt đầu chuẩn bị chiến tranh, và tiến lên đánh dân tôi.

7 Nhưng tôi đã phái nhiều người do thám đến những vùng lân cận xứ "Sem Lân, để tôi có thể khám phá những việc chuẩn bị của họ, ngõ hầu tôi biết mà đề phòng, để cho họ không thể bắt thần đến tấn công dân tôi và hủy diệt họ được.

8 Và chuyện rằng, họ kéo đến miền bắc xứ Si Lôm, với các đạo quân đông đảo gồm những người

được "trang bị ^bcung tên, gươm, đao, đá và trình ném đá; đầu của họ thì cạo trọc, và họ dùng một cái khổ da thắt ngang hông.

9 Và chuyện rằng, tôi đã cho đem đàn bà và trẻ con của dân tôi vào ẩn trong vùng hoang dã; rồi tôi ra lệnh cho tất cả đàn ông lớn tuổi mà còn đủ sức mang khí giới, và tất cả thanh niên trai tráng nào đủ sức mang khí giới, đều phải tập hợp lại để tiến đánh dân La Man; và tôi sắp họ thành hàng ngũ, mỗi người tùy theo lứa tuổi của mình.

10 Và chuyện rằng, chúng tôi tiến lên đánh dân La Man; còn tôi, dù với tuổi già, cũng thân chinh chiến đấu với dân La Man. Và chuyện rằng, chúng tôi tiến lên trong "sức mạnh của Chúa để chiến đấu.

11 Nay, dân La Man không hiểu biết gì về Chúa, cũng chẳng biết gì về sức mạnh của Chúa, vậy nên họ chỉ trông cậy vào sức mạnh của mình. Nếu nói về sức mạnh của loài người thì họ là một dân tộc mạnh mẽ.

12 Họ là một dân tộc "man dại, hung bạo và khát máu, và tin vào ^btruyền thống của tổ phụ họ như vậy: Họ tin rằng vì sự bất chính nên tổ phụ họ bị đuổi ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và họ đã bị anh em mình áp bức trong vùng hoang dã, và họ cũng bị áp bức cả trong khi vượt biển nữa.

13 Và hơn nữa, họ còn bị áp bức khi ở trên mảnh đất thừa hưởng

10 4a MôSiA 9:9.

5a AnMa 1:29.

6a MôSiA 9:10-11; 24:3.

7a MôSiA 11:12.

8a GRôm 1:8.

b AnMa 3:4-5.

10a SHDTT Tin Cậy.

12a AnMa 17:14.

b 2 NêPhi 5:1-3.

“đầu tiên của họ sau khi vượt biển và tất cả những sự việc này đã xảy ra cũng vì ngày xưa Nê Phi đã trung thành hơn trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa—vậy nên ông đã được Chúa ^btru đãi, vì Chúa đã nghe và nhậm lời cầu nguyện của ông, và ông đã dẫn dắt cuộc hành trình của họ trong vùng hoang dã.

14 Và các anh của ông đã tức giận ông vì họ không “hiểu những việc làm của Chúa; họ còn ^btức giận ông khi ở trên mặt bể vì họ đã chai đá trong lòng chống lại Chúa.

15 Và lại nữa, họ còn tức giận ông khi họ đã đến đất hứa, vì họ bảo rằng, ông đã cướp đoạt quyền “cai trị dân khỏi tay họ, rồi họ tìm cách sát hại ông.

16 Và lại nữa, họ còn tức giận ông vì ông đã ra đi vào vùng hoang dã theo như lời Chúa đã truyền lệnh cho ông và mang theo “các biên sử ghi khắc trên các bảng khắc bằng đồng, vì họ cho rằng ông đã ^bcướp đoạt những bảng khắc này của họ.

17 Và vì thế mà họ đã dạy dỗ con cháu mình phải thù ghét con cháu của Nê Phi, sát hại họ, trộm cắp, cướp đoạt của họ, và làm đủ mọi cách để hủy diệt họ; vậy nên họ có một mối thù vĩnh cửu với con cháu của Nê Phi.

18 Cũng vì lý do này mà vua La Man, với sự xảo quyệt và quỷ kế, cùng những lời hứa hẹn tốt

đẹp của mình, đã đánh lừa tôi, để tôi đem dân tôi đến xứ này ngõ hầu họ có thể hủy diệt được dân tôi; phải, và chúng tôi đã phải chịu đựng biết bao nhiêu năm tháng khốn khổ trong xứ này.

19 Và giờ đây, tôi, Giê Níp, sau khi kể hết những điều này về dân La Man cho dân tôi nghe, tôi liền khuyến khích họ xông ra chiến trường với tất cả sức mạnh của mình, và đặt tin cậy vào Chúa; vậy nên chúng tôi đã mặt đối mặt đánh lại họ.

20 Và chuyện rằng, một lần nữa chúng tôi lại đánh đuổi được họ ra khỏi xứ của chúng tôi. Chúng tôi đã sát hại họ trong một cuộc tàn sát lớn lao, nhiều đến nỗi chúng tôi không thể đếm xác họ được.

21 Và chuyện rằng, chúng tôi lại trở về xứ của mình, và dân tôi lại bắt đầu chăn nuôi súc vật và cày cấy đất đai.

22 Và giờ đây, tôi đã già cả rồi nên trao vương quốc này lại cho một trong những người con trai của tôi; vậy nên tôi không nói thêm gì nữa. Và tôi cầu xin Chúa ban phước lành cho dân tôi. A Men.

CHƯƠNG 11

*Vua Nô Ê trị vì trong sự tà ác—
Ông đam mê trong cuộc sống trụy lạc với các vợ và hầu thiếp của ông—A Bi Na Đi tiên tri rằng dân*

13a 1 NêPhi 18:23.

b 1 NêPhi 17:35.

14a 1 NêPhi 15:7–11.

b 1 NêPhi 18:10–11.

15a 2 NêPhi 5:3.

16a 2 NêPhi 5:12.

b AnMa 20:10, 13.

*chúng sẽ bị đưa vào vòng nô lệ—
Vua Nô Ê tìm cách giết ông. Khoảng
160-150 trước T.C.*

Và giờ đây chuyện rằng, Giê Níp trao vương quốc lại cho Nô Ê, một trong những người con trai của ông; vậy nên Nô Ê bắt đầu trị vì thay cha, nhưng ông không đi theo đường lối của cha mình.

2 Vì này, ông không tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, mà ông chỉ đi theo sở thích riêng của lòng mình. Và ông có nhiều vợ và “hầu thiếp. Và ông^b khiến cho dân ông phạm tội, và làm những điều khả ố trước mắt Chúa. Phải, họ đã phạm tội “tà dâm và đủ mọi hành vi tà ác.

3 Và ông còn đặt ra một thứ thuế để thu một phần năm tất cả những gì họ có, như một phần năm vàng và bạc, một phần năm “díp, thau, đồng và sắt; và một phần năm các gia súc; cùng một phần năm tất cả ngũ cốc của họ.

4 Và ông đánh tất cả các sắc thuế này là để cấp dưỡng mình cùng các vợ và các hầu thiếp của mình; và cấp dưỡng luôn cả các thầy tư tế cùng vợ và các hầu thiếp của chúng; như vậy là ông đã thay đổi tất cả các công việc triều chính của vương quốc.

5 Và ông giải nhiệm tất cả các thầy tư tế đã được cha ông lập lên, và lập lên những người mới vào thay thế họ, những người

này dương dương tự đắc trong lòng mình.

6 Phải, và cứ thế, chúng được cấp dưỡng trong sự biếng nhác, trong việc thờ hình tượng, và trong sự tà dâm của chúng, nhờ những sắc thuế mà vua Nô Ê đã đánh lên đầu dân của ông; và như vậy là dân chúng đã phải làm việc khó nhọc vô cùng để nuôi dưỡng những điều bất chính.

7 Phải, và họ cũng trở nên thờ thần tượng nữa, vì họ đã bị những lời phù phiếm và tâng bốc của vua và của các thầy tư tế lừa gạt, vì chúng đã nói những lời tâng bốc họ.

8 Và chuyện rằng, vua Nô Ê xây cất nhiều dinh thự rộng lớn nguy nga, và ông trang hoàng những dinh thự ấy với những công nghệ mỹ thuật bằng gỗ, cùng tất cả những thứ quý giá khác bằng vàng, bạc, sắt, thau, dips và đồng;

9 Ông còn xây cất cho mình một lâu đài rộng lớn, và một cái ngai ở chính giữa, tất cả những thứ ấy đều làm bằng gỗ quý, và được trang trí bằng vàng, bạc, cùng những vật quý giá.

10 Ông còn cho thợ làm mọi thứ công nghệ mỹ thuật bằng gỗ quý, đồng và thau ở bên trong các bức tường của đền thờ.

11 Và tất cả ghế ngồi mà được dành riêng cho các thầy tư tế thượng phẩm là những ghế

11 2a GCốp 3:5.
b 1 Vua 14:15-16;
MôSiA 29:31.

c 2 NêPhi 28:15.
3a HÊBR những chữ liên
hệ: tình từ, “sáng

ngời”; động từ, “phủ
hay bọc kim loại.”

được đặt cao hơn hết thảy mọi ghế khác, ông đã cho tô điểm bằng vàng y; và phía trước ghế ông còn cho dựng lên chỗ dựa để bọn tăng tể thượng phẩm có thể ngã mình hay tỳ tay lên đó trong khi chúng nói với dân những lời phù phiếm và dối trá.

12 Và chuyện rằng, ông xây một “cái tháp gần bên đền thờ; phải, một cái tháp rất cao, cao đến đôi khi đứng trên đỉnh tháp, ông có thể trông thấy cả xứ Si Lôm, lẫn xứ Sem Lân, là xứ do dân La Man chiếm hữu; và ông còn có thể nhìn thấy được khắp xứ chung quanh.

13 Và chuyện rằng, ông cho xây cất nhiều dinh thự trên xứ Si Lôm; và ông cho xây một tháp cao vĩ đại trên ngọn đồi nằm về hướng bắc xứ Si Lôm, nơi đó xưa kia là chỗ ẩn náu của con cháu Nê Phi khi họ trốn khỏi xứ. Và đó là những việc ông đã làm với của cải thu góp được do các sắc thuế đánh vào dân ông.

14 Và chuyện rằng, ông để hết tâm trí vào tài sản của mình, và ông tiêu hết thì giờ của mình trong cuộc sống trụy lạc với các vợ và các hầu thiếp của ông; các thầy tư tế của ông cũng tiêu hết thì giờ của mình với các gái điếm.

15 Và chuyện rằng ông trồng nho khắp nơi trong xứ; và ông dựng các máy ép nho và làm ra thật nhiều rượu nho; và do đó mà ông đã trở thành một “kẻ

nghiện rượu, và dân của ông cũng vậy.

16 Và chuyện rằng, dân La Man bắt đầu xâm nhập, đánh phá dân ông, từng đám dân nhỏ, và sát hại họ trong các cánh đồng của họ, khi họ đang ở ngoài đồng chăn súc vật.

17 Và vua Nô Ê phái vệ binh đến đóng quanh xứ để xua đuổi chúng; nhưng ông lại không phái đầy đủ quân lính, và dân La Man vẫn đến tấn công và giết chết họ, và xua nhiều đàn gia súc của họ ra khỏi xứ; như thế là dân La Man đã bắt đầu hủy diệt họ để thỏa lòng thù hận của chúng đối với họ.

18 Và chuyện rằng, vua Nô Ê phái quân lính đến đánh lại chúng, và chúng bị đẩy lui, hay nói cách khác, quân lính đã đẩy lui được chúng trong một thời gian; vậy nên, họ đã hân hoan trở về với chiến lợi phẩm của mình.

19 Và giờ đây, vì sự thắng lợi lớn lao ấy mà họ đã dương dương tự đắc trong lòng mình; họ rất “khoe khoang về sức mạnh của mình, và nói rằng: Với năm chục người họ có thể đánh bại được hàng ngàn dân La Man; và cứ thế họ đã khoe khoang và vui thích trong máu, và sự đổ máu của các người anh em mình, và nguyên do cũng vì sự tà ác của nhà vua và các thầy tư tế.

20 Và chuyện rằng, trong dân chúng có một người tên là “A Bi Na Đi; và người này đi đến

với dân chúng và bắt đầu tiên tri rằng: Này, lời Chúa phán và truyền lệnh cho tôi rằng: Hãy ra đi và nói với dân này, lời Chúa phán như vậy: Khốn thay cho dân này, vì ta đã thấy những hành vi khả ố, những sự tà ác và tính tà dâm của chúng; và nếu chúng không biết hối cải thì ta sẽ đến viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ của ta.

21 Và nếu chúng không biết hối cải mà quay về với Chúa, Thượng Đế của chúng, này, ta sẽ trao chúng vào tay kẻ thù của chúng; phải, và chúng sẽ bị đưa vào “vòng nô lệ, và chúng sẽ phải bị đau khổ vì bàn tay kẻ thù của chúng.

22 Và chuyện rằng, đến lúc đó chúng sẽ biết ta là Chúa, Thượng Đế của chúng, và là một Thượng Đế “hay ghen, sẽ đến viếng phạt những điều bất chính của dân ta.

23 Và chuyện rằng, nếu dân này không biết hối cải để trở về với Chúa, Thượng Đế của chúng, thì chúng sẽ bị đưa vào vòng nô lệ; và sẽ chẳng có một ai có thể giải cứu cho chúng được, ngoại trừ Chúa, Thượng Đế Toàn Năng.

24 Phải, và chuyện rằng, khi chúng kêu cầu đến ta thì ta sẽ “chậm chạp nghe lời kêu cầu của chúng; phải, ta sẽ để cho chúng bị kẻ thù đánh.

25 Và nếu chúng không biết hối cải, không biết che mình bằng

bao gai và tro bụi, và kêu cầu thống thiết với Chúa, Thượng Đế của chúng, thì ta sẽ không “nghe lời cầu nguyện của chúng, và ta cũng sẽ không giải thoát cho chúng khỏi những nỗi thống khổ; và Chúa đã phán như vậy, và Ngài đã truyền lệnh cho tôi như vậy.

26 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này với họ, thì họ bèn tức giận ông và tìm cách lấy mạng sống ông; nhưng Chúa đã giải cứu ông thoát khỏi tay họ.

27 Bây giờ, khi vua Nô Ê nghe được những lời A Bi Na Đi đã nói với dân chúng, ông cũng tức giận và nói rằng: A Bi Na Đi là ai mà ta và dân ta phải bị hấn xét đoán? Hay Chúa là “ai mà có thể đem lại những nỗi khốn khổ lớn lao cho dân ta như vậy?

28 Ta truyền lệnh cho các người phải dẫn A Bi Na Đi lại đây cho ta giết chết hẳn, vì hẳn đã nói lên những điều này để hẳn có thể xúi giục cho dân ta tức giận lẫn nhau, và khiến dân ta nổi lên tranh chấp lẫn nhau; vậy nên ta sẽ giết chết hẳn.

29 Bây giờ, con mắt của dân chúng đều “mù quáng hết, vậy nên họ ^bchai đá trong lòng chống lại với những lời nói của A Bi Na Đi; và từ lúc đó họ tìm cách bắt ông. Và vua Nô Ê cũng chai

21 *a* MôSiA 12:2; 20:21;
21:13-15; 23:21-23.

22 *a* XÊDTKý 20:5;
PTLLKý 6:15;
MôSiA 13:13.

24 *a* MiChê 3:4;
MôSiA 21:15.
25 *a* ÊSai 1:15; 59:2.
27 *a* XÊDTKý 5:2;
MôSiA 12:13.

29 *a* MôiSe 4:4.
b AnMa 33:20;
ÊThe 11:13.

đá trong lòng chống lại lời của Chúa, và ông không hối cải những hành vi xấu xa của mình.

CHƯƠNG 12

A Bi Na Đi bị cầm tù vì đã nói tiên tri về sự hủy diệt của dân chúng và cái chết của Vua Nô Ê—Các thầy tư tế giả trích dẫn các thánh thư và giả vờ tuân giữ luật pháp Môi Se—A Bi Na Đi bắt đầu giảng dạy cho họ Mười Điều Giáo Lệnh. Khoảng 148 trước T.C.

Và chuyện rằng, hai năm sau, A Bi Na Đi cải trang đến với họ, để họ không nhận ra được ông, rồi ông bắt đầu tiên tri cho họ hay rằng: Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy: Hỡi A Bi Na Đi, hãy ra đi nói lời tiên tri cho dân này của ta hay, vì chúng đã chai đá trong lòng chống lại lời của ta; chúng không biết hối cải những hành vi tà ác của mình; vì thế ta sẽ đến “viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ của ta; phải, trong cơn thịnh nộ mãnh liệt của ta, ta sẽ đến viếng phạt chúng vì những hành vi bất chính và khỗ ố của chúng.

2 Phải, khôn thay cho thế hệ này! Và Chúa phán cùng tôi rằng: Hãy dang tay ngươi ra và tiên tri rằng: Chúa có phán như vậy: Chuyện rằng, vì sự bất chính mà thế hệ này sẽ bị đưa

vào “vòng nô lệ, và sẽ bị đánh vào ^bmá; phải, và sẽ bị người ta xua đuổi, và sẽ bị giết chết; và rồi những con kên kên trên trời, cùng những con chó, phải, và những con thú hoang dại, sẽ ăn thịt chúng.

3 Và chuyện rằng, “đời của vua Nô Ê sẽ chỉ giá trị như một chiếc áo trong ^blò lửa nóng; vì hắn sẽ biết ta là Chúa.

4 Và chuyện rằng, ta sẽ đánh dân này của ta bằng những nỗi đau khổ lớn lao, phải, bằng nạn đói và ^abệnh dịch; và ta sẽ làm cho chúng phải ^bgào thét suốt ngày.

5 Phải, ta sẽ khiến cho chúng có “những gánh nặng đeo chặt lên lưng chúng; và chúng sẽ bị dẫn đi như một con lừa câm.

6 Và chuyện rằng, ta sẽ khiến mưa đá rơi trên chúng, và nó sẽ đánh chúng; và chúng cũng sẽ bị ngọn “gió đông quất mạnh; và ^bsâu bọ sẽ phá hoại đất đai của chúng và ăn nuốt hết các hạt giống của chúng.

7 Và chúng sẽ bị bệnh dịch hoành hành—và sở dĩ ta sẽ làm tất cả những điều này cũng vì “sự bất chính và những điều khỗ ố của chúng.

8 Và chuyện rằng, nếu chúng không biết hối cải, thì ta sẽ “tận diệt chúng khỏi mặt đất; tuy nhiên, chúng sẽ để lại một ^bbiên sử của

12 1a ÊSai 65:6.

2a MôSiA 11:21; 20:21;
21:13-15; 23:21-23.

b MôSiA 21:3-4.

3a MôSiA 12:10.

b MôSiA 19:20.

4a GLGU 97:26.

b MôSiA 21:9-10.

5a MôSiA 21:3.

6a GRMi 18:17;

MôSiA 7:31.

b XÊDTKý 10:1-12.

7a GLGU 3:18.

8a AnMa 45:9-14.

b MMôn 8:14-16.

chúng, và ta sẽ bảo tồn biên sử đó cho những quốc gia khác sau này đến chiếm hữu xứ này; phải, ta sẽ làm vậy để ta có thể tiết lộ cho các quốc gia khác biết những điều khả ố của dân này. Và A Bi Na Đi còn tiên tri nhiều điều nghịch cùng dân này.

9 Và chuyện rằng, họ tức giận ông; và họ bắt ông rồi trói ông lại mang đến trước mặt vua, và trình với vua rằng: Muôn tâu bệ hạ, chúng tôi xin dẫn đến trước mặt bệ hạ một người đã tiên tri những điềm dữ về dân của bệ hạ, và còn bảo rằng Thượng Đế sẽ hủy diệt họ.

10 Và hấn còn tiên tri những điềm dữ về đời bệ hạ, và bảo rằng đời bệ hạ chẳng khác chi một chiếc áo trong lò lửa đỏ.

11 Và hơn nữa, hấn còn bảo rằng, bệ hạ sẽ chẳng khác chi một thân cây nhỏ bé, một thân cây khô héo ngoài đồng, bị thú vật xô ngã và chà đạp dưới chân.

12 Và lại nữa, hấn còn bảo rằng, bệ hạ sẽ giống như hoa cây gai, khi đã nở nếu gặp cơn gió thổi sẽ bay tán mác khắp xứ. Và hấn làm bộ như Chúa đã phán như vậy. Và hấn còn nói tất cả những điều này sẽ xảy đến cho bệ hạ vì hành vi bất chính của bệ hạ, trừ phi bệ hạ biết hối cải.

13 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, bệ hạ đã làm điều ác lớn lao nào, hay dân bệ hạ đã phạm những tội lỗi lớn lao nào mà nay khiến cho chúng ta phải bị Thượng Đế

kết tội hay bị người này xét đoán vậy?

14 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, này, chúng ta là những kẻ vô tội, và muôn tâu bệ hạ, bệ hạ chưa hề phạm tội; vậy thì, người này đã nói những điều dối trá về bệ hạ, và hấn đã tiên tri một cách vô ích.

15 Và này, chúng ta đang hùng mạnh, chúng ta sẽ không bị làm nô lệ hay bị kẻ thù của chúng ta bắt tù đầy; phải, và bệ hạ đã thịnh vượng trong xứ, và bệ hạ sẽ còn thịnh vượng thêm nữa.

16 Này, kẻ đó ở đây, chúng tôi xin trao hấn vào tay bệ hạ, vậy xin bệ hạ tùy nghi mà định đoạt số phận hấn.

17 Và chuyện rằng, vua Nô Ê sai đem A Bi Na Đi bỏ vào ngục thất; và vua truyền lệnh cho “các thầy tư tế tụ họp lại để cùng vua thảo luận xem nên làm gì với ông.

18 Và chuyện rằng, chúng tâu với vua rằng: Xin bệ hạ cho dẫn hấn lại đây để chúng tôi tra hỏi hấn; vua bèn ra lệnh đem ông lại trước mặt chúng.

19 Và chúng bắt đầu tra hỏi ông để chúng làm cho ông nói những lời mâu thuẫn, ngõ hầu chúng có cơ hội buộc tội ông; nhưng ông đã trả lời chúng một cách vững vàng quả quyết, và đối đáp được hết tất cả những câu tra hỏi của chúng, phải, làm cho chúng phải ngạc nhiên; vì ông đã “đáp được hết tất cả những câu tra hỏi của

chúng và làm chúng đuối lý trong mọi lời nói của chúng.

20 Và chuyện rằng, một người trong bọn chúng hỏi ông rằng: Những lời đã được ghi chép và đã được tổ phụ chúng ta giảng dạy như sau có ý nghĩa gì?

21 Trên các núi "xinh đẹp làm sao gót chân của người đem lại tin lành, rao truyền sự bình an, đem tin lành về điều tốt, rao truyền sự cứu rỗi và nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế của người trị vì;

22 Những người canh gác của người sẽ cất tiếng lên; họ sẽ cùng nhau cất tiếng xướng ca, vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

23 Hãy hoan hỷ, hãy cùng nhau ca hát, hồi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem;

24 Chúa đã tỏ trần cánh "tay thánh của Ngài trước mắt tất cả các quốc gia, và khắp mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ được trông thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế chúng ta?

25 Thế rồi, A Bi Na Đi nói với họ rằng: Các người có phải là "các thầy tư tế, và giả vờ dạy dân này, và hiểu được tinh thần tiên tri, mà lại muốn biết từ ta những điều này có ý nghĩa gì?

26 Ta nói cho các người hay, khốn thay cho các người vì đã làm sai lạc đường lối của Chúa! Vì nếu

các người hiểu những điều này thì các người cũng chưa đem ra giảng dạy; vậy nên các người đã làm sai lạc đường lối của Chúa.

27 Các người đã không đem hết lòng mình "tìm hiểu; vậy nên các người chưa được khôn ngoan. Vậy các người đã giảng dạy gì cho dân này?

28 Chúng đáp lời rằng: Chúng tôi giảng dạy luật pháp Môi Se.

29 Ông lại hỏi chúng rằng: Nếu các người giảng dạy "luật pháp Môi Se thì tại sao các người không tuân giữ luật ấy? Tại sao các người lại để tâm vào các của cải? Tại sao các người lại phạm tội "tà dâm và tiêu hao sinh lực của mình với các gái điếm, phải, và làm cho dân này phạm tội, khiến Chúa phải sai ta đến nói lời tiên tri nghịch cùng dân này, phải, tức là nói về một điềm dữ lớn lao sẽ xảy đến cho dân này?

30 Các người có biết chẳng ta đã nói lên sự thật? Phải, các người biết rằng ta nói lên sự thật; vậy các người cần phải biết run sợ trước mặt Thượng Đế.

31 Và chuyện rằng, các người sẽ bị đánh phạt vì những điều bất chính của mình, vì chính các người đã bảo là các người giảng dạy luật pháp Môi Se. Và các người biết gì về luật pháp Môi Se? Sự cứu rỗi có nhờ luật pháp Môi Se mà "đến chẳng? Các người nói sao?

21a ÊSai 52:7-10;
NaHum 1:15.
24a 1 NêPhi 22:11.
25a MôSiA 11:5.

27a SHDTT Hiểu Biết.
29a SHDTT Luật
Pháp Môi Se.
b SHDTT Ngoại Tinh.

31a MôSiA 3:15;
13:27-32;
AnMa 25:16.

32 Chúng trả lời rằng sự cứu rỗi nhờ luật pháp Môi Se mà đến.

33 Nhưng A Bi Na Đi đã nói với chúng rằng: Ta biết rằng nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì các người sẽ được cứu rỗi; phải, nếu các người biết tuân giữ các lệnh truyền mà Chúa đã ban cho Môi Se trên núi “Si Na I như sau:

34 “Ta là Chúa, Thượng Đế của người, đã đem người ra khỏi xứ Ai Cập, khỏi nhà nô lệ.

35 Trước mặt ta, người chớ có Thượng Đế “nào khác.

36 Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao hay những vật ở dưới đất.

37 Thế rồi A Bi Na Đi hỏi họ rằng: Các người đã làm được mọi điều này chưa? Ta nói cho các người hay: Chưa, các người chưa làm. Và các người có “giảng dạy cho dân này biết để họ làm theo mọi điều này chưa? Ta nói cho các người hay: Chưa, các người chưa giảng dạy cho họ.

CHƯƠNG 13

A Bi Na Đi nhờ quyền năng thiêng liêng che chở—Ông giảng dạy Mười Điều Giáo Lệnh—Sự cứu rỗi không phải chỉ có do luật pháp Môi Se mà đến—Chính Thượng Đế sẽ

chước tội và cứu chuộc dân Ngài. Khoảng 148 trước t.c.

VÀ giờ đây khi vua nghe xong những lời này, ông bèn bảo các thầy tư tế của ông rằng: Hãy đem hắn ra giết chết đi; vì hắn là một thằng điên, chúng ta còn biết làm gì khác hơn nữa.

2 Và chúng tiến tới định đặt tay lên người ông, nhưng ông đã kháng cự, và bảo họ rằng:

3 Đừng động vào người ta, vì Thượng Đế sẽ đánh các người nếu các người đặt tay lên người ta, vì ta chưa trao sứ điệp mà Chúa sai ta đến để trao; và ta cũng chưa nói cho các người hay những điều mà các người “yêu cầu ta nói; vậy nên, Thượng Đế không chịu để ta phải bị hủy diệt trong lúc này.

4 Nhưng ta cần phải làm tròn những lệnh truyền mà Thượng Đế đã truyền lệnh cho ta; và vì ta đã nói lên sự thật nên các người tức giận ta. Và hơn nữa, vì ta đã nói lên lời Thượng Đế nên các người cho rằng ta điên.

5 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi thốt lên những lời này, thì bộ hạ của vua Nô Ê không dám đặt tay lên người ông, vì Thánh Linh của Chúa ở trên ông; và mặt ông “sáng ngời một cách khác thường, chẳng khác chi mặt của Môi Se lúc đang hầu chuyện với Chúa trên núi Si Na I vậy.

33a XÊDTKý 19:9, 16–20;
MôSiA 13:5.

34a XÊDTKý 20:2–4.
b XÊDTKý 12:50;

1 NêPhi 17:40;
MôSiA 7:19.

35a ÔSê 13:4.
SHDTT Thờ Hình

Tượng.
37a MôSiA 13:25–26.
13 3a MôSiA 12:20–24.
5a XÊDTKý 34:29–35.

6 Và ông nói bằng “quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế; và ông tiếp tục nói những lời rằng:

7 Các người thấy rằng các người không có quyền năng để giết ta, vậy nên, ta xin nói hết sứ điệp của ta. Phải, ta nhận thấy rằng sứ điệp này làm các người “đau nhói tận tâm can, vì ta nói lên sự thật về những điều bất chính của các người.

8 Phải, và những lời nói của ta làm cho các người tràn đầy ngạc nhiên, kinh dị và tức giận.

9 Nhưng ta sẽ nói xong sứ điệp của ta; và rồi ta có đi hay không điều đó không quan trọng, dù ta được cứu hay không cũng chẳng sao.

10 Nhưng ta nói cho các người biết như vậy: những gì các người làm cho ta, sau này sẽ là một “khuôn mẫu và một biểu tượng cho những điều sẽ xảy đến.

11 Và giờ đây, ta đọc cho các người nghe phần còn lại “các điều giáo lệnh của Thượng Đế, vì ta nhận thấy những lời ấy không được khắc ghi vào tim các người; ta nhận thấy rằng, các người đã học hỏi và giảng dạy những điều bất chính hầu như suốt đời mình.

12 Và giờ đây, các người hãy nhớ rằng ta đã nói với các người: Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên

trời cao hay những vật ở dưới đất, hay những vật trong nước dưới đất.

13 Lại nữa: Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta, Chúa, Thượng Đế của người, là Thượng Đế hay ghen, sẽ viếng phạt sự bất chính của tổ phụ trên con cháu đến ba bốn đời của những kẻ ghét ta;

14 Nhưng sẽ thương xót ngàn đời những kẻ yêu mến ta và tuân giữ các lệnh truyền của ta.

15 Người chớ lấy danh Chúa, Thượng Đế của người, mà làm chơi; vì Chúa sẽ chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.

16 Hãy nhớ ngày “Sa Bát đặng giữ cho ngày ấy được thánh.

17 Người hãy lao nhọc và làm hết việc của mình trong sáu ngày.

18 Nhưng vào ngày thứ bảy, là ngày Sa Bát của Chúa, Thượng Đế của người, người chớ làm công việc chi hết, người, con trai, con gái, tôi trai tớ gái của người, và luôn cả gia súc của người, hay khách lạ trong nhà người cũng vậy.

19 Vì trong “sáu ngày, Chúa đã dựng nên trời, đất, biển, và vạn vật ở trong đó; vậy nên Chúa đã ban phước cho ngày Sa Bát và thánh hóa ngày đó.

20 Hãy “hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống

6a SHĐTT Quyền Năng.

7a 1 NêPhi 16:2.

10a MôSiA 17:13-19;

AnMa 25:10.

11a XÊĐTKý 20:1-17.

16a SHĐTT Ngày Sa Bát.

19a STKý 1:31.

20a Mác 7:10.

lâu trong xứ mà Chúa, Thượng Đế của người, ban cho người.

21 Người chớ ^agiết người.

22 Người chớ phạm tội ^angoại tình. Người chớ ^btrộm cắp.

23 Người chớ ^alàm chứng dối chống lại kẻ lân cận mình.

24 Người chớ ^aham muốn nhà của kẻ lân cận mình, người chớ ham muốn vợ của kẻ lân cận mình, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay vật chi thuộc về kẻ lân cận mình.

25 Và chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này ông bèn hỏi họ rằng: Các người có giảng dạy cho dân này biết rằng, họ cần phải làm theo tất cả những điều này để tuân giữ các điều giáo lệnh này không?

26 Ta nói cho các người hay: Không; vì nếu các người có làm, thì Chúa đã không ra lệnh cho ta đến đây để tiên tri những điềm dữ về dân này.

27 Và này, các người đã nói rằng, sự cứu rỗi do ^aluật pháp Môi Se mà đến, ta nói cho các người hay rằng, trong lúc này điều cần thiết là các người cần phải tuân giữ luật pháp Môi Se; nhưng ta cho các người hay rằng, sẽ có lúc việc tuân giữ luật

pháp Môi Se sẽ ^bkhông còn cần thiết nữa.

28 Và hơn nữa, ta nói cho các người hay rằng, ^asự cứu rỗi không phải chỉ do ^bluật pháp đến mà thôi; vì nếu không nhờ ^csự chuộc tội, mà chính Thượng Đế sẽ thực hiện vì những tội lỗi và những điều bất chính của dân Ngài, thì loài người sẽ không thể tránh khỏi diệt vong, mặc dù đã có luật pháp Môi Se.

29 Và này, ta nói cho các người hay rằng, điều cần thiết là phải có một luật pháp ban cho con cái Y Sơ Ra Ên, phải, ngay cả một luật pháp rất ^ang nghiêm ngặt; vì họ là một dân tộc cứng cổ, ^bmau làm điều bất chính, nhưng chậm nhớ tới Chúa, Thượng Đế của mình.

30 Vậy nên, có một ^aluật pháp đã được ban cho họ, phải, đó là luật pháp về các nghi lễ và ^bcác giáo lễ, một luật pháp mà họ phải triệt để ^ctôn trọng từng ngày một, để giữ cho họ nhớ tới Thượng Đế và bổn phận của mình đối với Ngài.

31 Nhưng này, ta nói cho các người hay rằng, tất cả những điều này đều là ^anhững biểu tượng cho những điều sắp xảy tới.

32 Và này, họ có hiểu luật pháp

21a MTC 5:21-22;
GLGU 42:18.
SHDTT Sát Nhân.

22a SHDTT Ngoại Tình.
b SHDTT Trộm Cắp.

23a CNgôn 24:28.
SHDTT Nói Dối.

24a SHDTT Tham,
Tham Lam.

27a SHDTT Luật

Pháp Môi Se.
b 3 NêPhi 9:19-20;
15:4-5.

28a GLTi 2:16.
SHDTT Cứu Chuộc;
Cứu Rỗi.

b GLTi 2:21;
MôSiA 3:14-15;
AnMa 25:15-16.

c SHDTT Chuộc Tội.

29a GiôSuê 1:7-8.
b AnMa 46:8.

30a XÊDTKý 20.
b SHDTT Giáo Lễ.
c GCốp 4:5.

31a MôSiA 16:14;
AnMa 25:15.
SHDTT Tượng Trưng.

ấy không? Ta nói cho các người hay: Không, họ không phải tất cả đều hiểu về luật pháp ấy; và sở dĩ như vậy là vì lòng dạ họ chai đá; vì họ không hiểu được rằng, chẳng có một người nào được cứu rỗi “nếu không nhờ sự cứu chuộc của Thượng Đế.

33 Vì này, chẳng phải Môi Se đã từng tiên tri với họ về sự hiện đến của Đấng Mê Si, và Thượng Đế sẽ cứu chuộc dân của Ngài hay sao? Phải, và ngay cả “tất cả những vị tiên tri đã từng tiên tri từ lúc thế gian mới bắt đầu—chẳng phải họ đã từng đề cập ít nhiều về những vấn đề này hay sao?

34 Chẳng phải họ đã từng bảo rằng, chính “Thượng Đế sẽ xuống giữa con cái loài người, sẽ mang hình thể loài người, và sẽ đi trên mặt đất này với một quyền năng lớn lao hay sao?

35 Phải, và chẳng phải họ đã từng bảo rằng, Ngài sẽ mang lại “sự phục sinh cho người chết, và chính Ngài cũng sẽ chịu sự áp bức và đau khổ hay sao?

CHƯƠNG 14

Ê Sai nói về Đấng Mê Si—Sự nhục nhã và những thống khổ của Đấng Mê Si được nói đến—Ngài hiến dâng tâm hồn của Ngài để làm của lễ chuộc tội và can thiệp giúp cho

những kẻ phạm tội—Đối chiếu với Ê Sai 53. Khoảng 148 trước t.c.

PHẢI, Ê Sai không từng nói như vậy sao: Ai đã tin lời rao truyền của chúng tôi, và cánh tay Chúa đã được tỏ ra cho ai?

2 Vì người sẽ được lớn lên trước mặt Ngài như một chồi non, và như một cái rễ mọc ra từ đất khô cằn. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; và khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp nào làm chúng ta ưa thích được.

3 Người bị người ta khinh rẻ và ghét bỏ, một người sàu khổ và từng trải sự ưu phiền; và chúng ta đã che mặt không muốn nhìn thấy người; người bị khinh rẻ và chúng ta cũng chẳng coi người ra gì.

4 Quả thật người đã “mang ^bsự đau khổ của chúng ta, và gánh lấy sự sàu muộn của chúng ta; vậy mà chúng ta lại cho rằng người bị Thượng Đế đánh đập và làm cho đau khổ.

5 Nhưng người đã bị thương tích vì “tội lỗi của chúng ta, người đã bị bầm mình vì những điều bất chính của chúng ta; bởi sự sửa phạt Ngài gánh chịu chúng ta được bình an, và bởi lần roi quất vào người mà chúng ta được ^llành bệnh.

6 Tất cả chúng ta đều như “chiên đi lạc; mỗi người chúng ta

32a 2 NêPhi 25:23–25.

33a 1 NêPhi 10:5;

GCốp 4:4; 7:11.

34a MôSiA 7:27; 15:1–3.

SHĐTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

35a ÊSai 26:19;

2 NêPhi 2:8.

14 4a AnMa 7:11–12.

b MTO 8:17.

5a MôSiA 15:9;
AnMa 11:40.

b 1 PERơ 2:23–24.

6a MTO 9:36;

2 NêPhi 28:14;

AnMa 5:37.

đều đi theo con đường riêng của mình; và Chúa đã chất sự bất chính của tất cả chúng ta lên mình người.

7 Người bị áp bức, và bị khốn khổ, nhưng “người chẳng hề mở miệng; người bị dẫn đi như ^bchiên con bị dẫn đến lò sát sinh, và như chiên câm ở trước mặt kẻ hớt lông, người chẳng hề mở miệng.

8 Người bị lôi ra từ chốn ngục tù, và từ nơi xét xử; và ai sẽ thuật lại thể hệ của người? Vì người đã bị khai trừ ra khỏi đất người sống; vì sự phạm tội của dân ta mà người phải bị đánh đập.

9 Và người đã dựng mồ mình chung với kẻ ác và với ^akẻ giàu trong cõi chết; vì người chẳng hề làm ^bđiều ác, và chẳng nói điều chi dối trá trong miệng mình.

10 Thế mà Chúa lấy làm vừa ý để làm thương tổn người; Ngài đã đem sự đau đớn lại cho người. Sau khi đã dâng tâm hồn người làm của lễ chuộc tội thì người sẽ thấy “dòng dõi mình, người sẽ làm cho những ngày của mình dài thêm ra, và ý chỉ Chúa sẽ nhờ tay người được thịnh đạt.

11 Ngài sẽ thấy sự khốn khổ

của tâm hồn người và sẽ lấy làm thỏa mãn. Tội tớ ngay chính của ta sẽ nhờ sự hiểu biết của mình làm cho nhiều người được biện minh; vì người sẽ “gánh lấy những điều bất chính của họ.

12 Vậy nên ta sẽ chia cho người một phần với những vĩ nhân, và người sẽ chia của chiếm được với những kẻ mạnh; vì người đã trút hết tâm hồn mình cho đến chết; và người đã bị kể vào hàng những kẻ phạm tội; và người đã mang lấy tội lỗi của nhiều người, cùng ^acan thiệp cho những kẻ phạm tội.

CHƯƠNG 15

Lý do mà Đấng Ky Tô vừa là Đức Chúa Cha và vừa là Đức Chúa Con—Ngài sẽ can thiệp và gánh chịu các tội lỗi của dân Ngài—Họ và tất cả các thánh tiên tri đều là dòng dõi của Ngài—Ngài sẽ mang lại sự phục sinh—Trẻ thơ có được cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 148 trước T.C.

Và giờ đây A Bi Na Đi bảo họ rằng: Ta muốn các người hiểu rằng chính “Thượng Đế sẽ đến giữa con cái loài người, và sẽ ^bcứu chuộc dân Ngài.

2 Và vì Ngài ^asống trong xác

7a Mác 15:3.

SHDTT Chúa Giê
Su Ky Tô.

b SHDTT Chiên Con của
Thượng Đế;
Lễ Vượt Qua.

9a MTC 27:57-60;

Mác 15:27, 43-46.
SHDTT Giô Sép ở

A Ri Ma Thê.

b Giảng 19:4.

10a MôSiA 15:10-13.

11a LVKý 16:21-22;

1 PERơ 3:18;

GLGU 19:16-19.

12a 2 NêPhi 2:9;

MôSiA 15:8;

MRNi 7:27-28.

15 1a 1 TMTê 3:16;

MôSiA 13:33-34.

SHDTT Chúa Giê

Su Ky Tô.

b SHDTT Cứu Chuộc.

2a MôSiA 3:5; 7:27;

AnMa 7:9-13.

thịt nên được gọi là Vị Nam Tử của Thượng Đế, và vì xác thịt ấy lệ thuộc vào ý muốn của Đức Chúa Cha, nên Ngài là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con—

3 Gọi là Đức Chúa Cha “vì Ngài được sinh ra bởi quyền năng của Thượng Đế; và gọi là Đức Chúa Con vì bởi xác thịt; do đó Ngài trở thành Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con—

4 Và cả hai là “một Thượng Đế, phải, đó chính là Đức Chúa Cha “Vĩnh Cửu của trời đất.

5 Và do đó xác thịt trở nên lệ thuộc Thánh Linh, hay Đức Chúa Con lệ thuộc Đức Chúa Cha, mà cả hai chỉ là một Thượng Đế, “chịu cám dỗ, và không nhượng bộ cám dỗ, nhưng chịu để cho dân mình nhạo báng, đánh đập, đuổi xua, và khước từ mình.

6 Và sau khi đã chịu đựng tất cả những điều này, sau khi đã làm biết bao phép lạ lớn lao giữa con cái loài người, Ngài sẽ bị dẫn đi, phải, đúng theo “như lời Ê Sai đã nói, như chiêm tâm trước mặt kẻ xen lông, Ngài chẳng hề mở miệng.

7 Phải, Ngài sẽ bị dẫn đi, bị đóng đinh trên thập tự giá, và bị giết chết, xác thịt trở nên lệ thuộc sự chết, và ý muốn của Đức Chúa Con lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha.

8 Và như vậy Thượng Đế sẽ cắt đứt “những dây trói buộc của sự chết, vì Ngài đã chiến thắng được sự chết; và Ngài ban cho Đức Chúa Con quyền năng để can thiệp cho con cái loài người—

9 Và Ngài đã thăng lên trời, và lòng Ngài chứa đầy sự thương xót, và Ngài tràn đầy những nỗi lòng thương hại đối với con cái loài người; và Ngài đã đứng trung gian giữa họ và công lý; và Ngài đã bứt những dây trói buộc của sự chết và chịu gánh vác “phần mình những điều bất chính và phạm giới của họ, và đã cứu chuộc họ cùng đáp ứng những đòi hỏi của công lý.

10 Và giờ đây ta nói cho các người hay, ai sẽ thuật lại thể hệ của Ngài? Nay, ta nói cho các người hay rằng, khi mà tâm hồn Ngài được hiến dâng làm của lễ chuộc

2b ÊSai 64:8;
Giăng 10:30; 14:8-10;
MôSiA 5:7;
AnMa 11:38-39;
ÊThe 3:14.
3a GLGƯ 93:4.
b LuCa 1:31-33;
MôSiA 3:8-9;
AnMa 7:10;
3 NêPhi 1:14.
4a PTLKý 6:4;
Giăng 17:20-23.
SHDĐT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

b MôSiA 3:8;
HLMan 14:12;
3 NêPhi 9:15;
ÊThe 4:7.
c AnMa 11:39.
5a LuCa 4:2;
HBRơ 4:14-15.
b Giăng 19:1.
c Mác 8:31;
LuCa 17:25.
6a ÊSai 53:7.
b LuCa 23:9;
Giăng 19:9;
MôSiA 14:7.

7a SHDĐT Đóng
Đinh Trên Thập
Tự Giá, Sự.
b LuCa 22:42;
Giăng 6:38;
3 NêPhi 11:11.
8a MôSiA 16:7;
AnMa 22:14.
b ÔSê 13:14;
1 CRTô 15:55-57.
c 2 NêPhi 2:9.
9a ÊSai 53;
MôSiA 14:5-12.
b SHDĐT Chuộc Tội.

tội, thì Ngài sẽ thấy “dòng dõi của Ngài. Và giờ đây các người bảo sao? Ai sẽ là dòng dõi của Ngài?”

11 Nay, ta nói cho các người hay rằng, bất cứ ai đã được nghe những lời nói của “các vị tiên tri, phải, tất cả các thánh tiên tri đã nói tiên tri về sự hiện đến của Chúa—ta nói cho các người hay rằng, tất cả những ai đã nghe theo những lời của họ, và tin rằng Chúa sẽ cứu chuộc dân Ngài, cùng trông chờ ngày đó để được xá miễn tội lỗi của mình, thì ta nói cho các người hay rằng, chính những người này là dòng dõi của Ngài vậy, hay họ chính là những người sẽ thừa hưởng ^bvương quốc của Thượng Đế.

12 Vì chính những người này đã được ^aNgài gánh tội lỗi của họ; họ là những người mà Ngài đã chết để cứu chuộc họ khỏi những điều phạm giới của họ. Và này, như vậy họ chẳng phải là dòng dõi của Ngài sao?

13 Phải, và chẳng phải các vị tiên tri, mọi người đều đã mở miệng ra để tiên tri và không sa vào vòng phạm giới, ý ta muốn nói tất cả các thánh tiên tri kể từ lúc thế gian mới bắt đầu? Tôi nói cho các người hay rằng, họ là dòng dõi của Ngài.

14 Và chính những vị này là những người đã “rao truyền sự bình an, là những người đã đem lại tin lành về điều tốt, là những người đã rao truyền sự cứu rỗi, và đã nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế của người đang trị vì!

15 Ôi trên các núi, gót chân của họ xinh đẹp dường nào!

16 Và lại nữa, trên các núi, xinh đẹp làm sao gót chân của những vị đang rao truyền sự bình an!

17 Và lại nữa, trên các núi, xinh đẹp làm sao gót chân của những vị sẽ rao truyền sự bình an từ nay và mãi mãi về sau!

18 Và này, ta nói cho các người hay, như thế cũng chưa phải là hết. Vì trên các núi, xinh đẹp làm sao “gót chân của Đấng sẽ đem lại tin lành, đó là Đấng sáng lập ^bsự bình an, phải, tức là Chúa, Đấng đã cứu chuộc dân Ngài; phải, là Đấng đã ban sự cứu rỗi cho dân Ngài;

19 Vì nếu không có sự cứu chuộc mà Ngài đã thực hiện cho dân Ngài, và đã được sửa soạn từ lúc thế gian “mới được tạo dựng, tôi nói cho các người hay, nếu không có sự cứu chuộc ấy thì toàn thể nhân loại chắc phải bị ^bdiệt vong hết.

20 Nhưng này, những dây trói

10a ÊSai 53:10;
MôSiA 5:7; 27:25;
MRNi 7:19.

11a GLGU 84:36–38.
b SHDTT Cứu Rỗi;
Vương Quốc của
Thượng Đế hay
Vương Quốc

Thiên Thượng.
12a MôSiA 14:12;
AnMa 7:13; 11:40–41.

14a ÊSai 52:7;
RôMa 10:15;
1 NêPhi 13:37;
MôSiA 12:21–24.
SHDTT Công Việc

Truyền Giáo.
18a 3 NêPhi 20:40;
GLGU 128:19.
b Giảng 16:33.
SHDTT Bình An.
19a MôSiA 4:6.
b 2 NêPhi 9:6–13.

buộc của sự chết sẽ bị cắt đứt, và Đức Chúa Con sẽ trị vì và có quyền năng đối với kẻ chết; vì thế, Ngài sẽ mang lại sự phục sinh cho kẻ chết.

21 Và sự phục sinh sẽ đến, đó là “sự phục sinh lần thứ nhất; phải, đó là sự phục sinh của những kẻ đã sống, đang sống, và sẽ sống, cho tới khi có sự phục sinh của Đấng Ky Tô—vì Ngài sẽ được gọi như vậy.

22 Và này, sự phục sinh của tất cả các vị tiên tri, và của tất cả những ai đã tin những lời nói của họ, hay tất cả những ai đã tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, đều được sống lại trong lần phục sinh thứ nhất; vậy nên, họ là những người phục sinh đầu tiên.

23 Họ được sống lại để “ở với Thượng Đế là Đấng đã cứu chuộc họ; do đó họ có được cuộc sống vĩnh cửu nhờ Đấng Ky Tô, là Đấng đã “cắt đứt những dây trói buộc của sự chết.

24 Và những người này là những người được dự phần vào lần phục sinh thứ nhất; và họ là những người đã chết trước khi Đấng Ky Tô đến, họ đã chết trong sự vô tri vì “sự cứu rỗi chưa được rao truyền cho họ biết. Vậy nên Chúa mới thực hiện sự phục hồi cho những

người này, và họ được dự phần trong lần phục sinh thứ nhất, hay có được cuộc sống vĩnh cửu, sau khi được Chúa cứu chuộc.

25 Và “trẻ thơ có được cuộc sống vĩnh cửu.

26 Nhưng này, hãy “kính sợ và run rẩy trước mặt Thượng Đế, vì các người phải run rẩy như vậy; vì Chúa không cứu chuộc những kẻ “phản nghịch chống lại Ngài và “chết trong tội lỗi của mình; phải, ngay cả tất cả những kẻ đã chết trong tội lỗi từ khi thế gian mới bắt đầu, những kẻ cố ý phản nghịch chống lại Thượng Đế, những kẻ đã biết những lệnh truyền của Thượng Đế nhưng lại không tuân theo; “họ là những kẻ “không được dự phần vào lần phục sinh thứ nhất đó.

27 Như vậy, các người không thấy phải run sợ sao? Vì sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ như vậy; vì Chúa đã không cứu chuộc cho những kẻ nào như vậy; phải, Chúa không thể nào cứu những kẻ như vậy, vì Ngài không thể phủ nhận chính mình; vì Ngài không thể phủ nhận “công lý một khi nó có quyền đòi hỏi quyền riêng của nó.

28 Và giờ đây ta nói cho các người hay rằng, sẽ đến lúc sự cứu rỗi của Chúa được “rao truyền

21a AnMa 40:16–21.

23a TThiên 24:3–4;

1 NêPhi 15:33–36;

GLGU 76:50–70.

b SHDTT Chết Thể Xác.

24a 2 NêPhi 9:25–26;

GLGU 137:7.

25a GLGU 29:46; 137:10.

SHDTT Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con.

26a PTLKý 5:29;

GCóp 6:9.

b 1 NêPhi 2:21–24.

c ÊXCÊN 18:26;

1 NêPhi 15:32–33;

MRNi 10:26.

d AnMa 40:19.

e GLGU 76:81–86.

27a AnMa 34:15–16; 42:1.

28a SHDTT Công Việc

Truyền Giáo.

đến mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

29 Phải, hỡi Chúa, “những người canh gác của Ngài sẽ cùng cất tiếng lên; họ sẽ cùng nhau cất tiếng xướng ca; vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

30 Hỡi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem, hãy hoan hỷ, hãy cùng nhau ca hát; vì Chúa đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

31 Chúa đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt tất cả các quốc gia; và khắp mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế chúng ta.

CHƯƠNG 16

Thượng Đế cứu chuộc loài người khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã—Những kẻ nào vẫn duy trì bản chất xác thịt thì sự cứu chuộc sẽ xem như không có đối với họ—Đấng Ky Tô mang lại sự phục sinh để loài người có được một cuộc sống bất tận hoặc là một sự đoán phạt bất tận. Khoảng 148 trước t.c.

VÀ giờ đây, chuyện rằng, sau khi A Bi Na Di nói xong những lời này, ông bèn dang tay ra mà bảo: Sẽ đến lúc mọi người được thấy “sự cứu rỗi của Chúa; khi mà mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và

dân tộc sẽ được thấy tận mắt, và sẽ ^bthú nhận trước mặt Thượng Đế rằng, những sự phán xét của Ngài thì công bình.

2 Và rồi lúc ấy những kẻ độc ác sẽ bị ^akhai trừ, và chúng sẽ có lý do để gào thét, ^bkhóc than, rên rỉ và nghiêng rặng; và sở dĩ như vậy vì chúng không chịu nghe theo tiếng nói của Chúa; do đó Chúa sẽ không cứu chuộc chúng.

3 Vì chúng là những kẻ sống theo “xác thịt và quỷ quái, và ^bquỷ dữ có quyền hành đối với chúng; phải, nó chính là con rắn xưa đã ^llừa dối tổ tiên chúng ta, việc đó là nguyên nhân của “sự sa ngã của họ; sự sa ngã này là nguyên nhân khiến cho tất cả nhân loại trở nên xác thịt, nhục dục, quỷ quái, ^ebiết phân biệt thiện ác, nhưng lại tự đem mình lệ thuộc vào quỷ dữ.

4 Vì lẽ đó mà tất cả nhân loại đều ^alạc lối; và này, họ đã vĩnh viễn thất lạc nếu không nhờ Thượng Đế cứu chuộc dân Ngài thoát khỏi trạng thái lạc lối và sa ngã.

5 Nhưng hãy ghi nhớ rằng, kẻ nào cố duy trì bản chất “xác thịt của mình và tiếp tục đi vào đường tội lỗi cùng phản nghịch Thượng Đế, thì kẻ đó vẫn còn ở trong trạng thái sa ngã của mình, và quỷ dữ

29a SHDTT Canh
Giữ, Canh Gác,
Thức Canh.
16 1a SHDTT Cứu Rỗi.
b MôSiA 27:31.
2a GLGƯ 63:53–54.
b MTO 13:41–42;
LuCa 13:28;

AnMa 40:13.
3a GLTi 5:16–25;
MôSiA 3:19.
SHDTT Người
Thiên Nhiên.
b 2 NêPhi 9:8–9.
SHDTT Quỷ Dữ.
c STKý 3:1–13;

MôiSe 4:5–19.
d SHDTT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.
e 2 NêPhi 2:17–
18, 22–26.
4a AnMa 42:6–14.
5a AnMa 41:11.
SHDTT Xác Thịt.

vẫn còn đủ quyền hành đối với họ. Vì thế, đối với kẻ ấy, ^bsự cứu chuộc sẽ xem như không có, vì họ là kẻ thù của Thượng Đế; và quý dữ cũng là kẻ thù của Thượng Đế.

6 Và này, nếu Đấng Ky Tô không đến thế gian, nói những điều sẽ xảy đến “như thể là đã xảy ra rồi, thì sự cứu chuộc đã không thể nào có được.

7 Và nếu Đấng Ky Tô không sống lại từ cõi chết, hay không cắt đứt những dây trói buộc của sự chết để cho nắm mồ không còn sự đắc thắng nữa, và sự chết không còn “nọc độc nữa, thì làm sao có sự phục sinh được.

8 Nhưng có “sự phục sinh, vì thế mà mồ mã không còn sự đắc thắng được nữa, và nọc của ^bsự chết đã bị nuốt mất trong Đấng Ky Tô.

9 Ngài là “sự sáng và sự sống của thế gian; phải, một sự sáng bất tận, không bao giờ có thể bị lu mờ được; phải, và cũng là một sự sống bất tận, để không thể có sự chết được nữa.

10 Ngay cả thể xác hữu diệt này cũng sẽ khoác lên “sự bất diệt và sự hư nát này cũng sẽ khoác lên sự không hư nát, và sẽ được dẫn đến ^bđứng trước rào phán xét của Thượng Đế để Ngài ‘xét xử tùy theo những

việc làm của mình, dù cho đó là những việc làm thiện hay ác—

11 Nếu là những việc làm thiện thì sẽ được phục sinh với một cuộc sống “bất tận và hạnh phúc; và nếu là những việc làm ác thì sẽ phục sinh với sự đoán phạt ^bbất tận, bị trao cho quý dữ là kẻ đã chinh phục được họ, và đó là sự đoán phạt vậy—

12 Họ đã buông mình theo những sở thích và những ham muốn xác thịt của họ; và vì họ chẳng bao giờ biết khẩn cầu đến Chúa trong lúc cánh tay “thương xót của Ngài vẫn còn dang ra cho họ; vì cánh tay xót thương của Ngài đã dang ra cho họ, nhưng họ không nắm lấy; họ đã được cảnh cáo về những điều bất chính của họ, nhưng họ không chịu từ bỏ; và họ đã được truyền lệnh phải hối cải, nhưng họ vẫn không chịu hối cải.

13 Và giờ đây, các người không thấy run sợ và hối cải tội lỗi của mình hay sao, và không đáng ghi nhớ rằng, chỉ trong và qua Đấng Ky Tô các người mới có thể được cứu hay sao?

14 Vì thế, nếu các người có giảng dạy “luật pháp Môi Se thì cũng nên giảng dạy rằng luật pháp ấy là hình bóng của những điều sẽ xảy đến—

5b SHDT Cứu Chuộc.

6a MôSiA 3:13.

7a ÔSê 13:14;
MôSiA 15:8, 20.

8a AnMa 42:15.

SHDT Phục Sinh.

b ÊSai 25:8;

1 CRTô 15:54-55;

MMôn 7:5.

9a GLGƯ 88:5-13.

SHDT Ánh Sáng, Ánh
Sáng của Đấng Ky Tô.

10a AnMa 40:2.

SHDT Bất Diệt.

b SHDT Phán Xét

Cuối Cùng, Sự.

c AnMa 41:3-6.

11a SHDT Cuộc Sống
Vĩnh Cửu.

b SHDT Đoán Phạt.

12a SHDT Thương Xót.

14a SHDT Luật

Pháp Môi Se.

15 Hãy dạy họ biết rằng sự cứu chuộc có được là nhờ Đấng Ky Tô, là Chúa, và Ngài chính là “Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu. A Men.

CHƯƠNG 17

An Ma tin và viết lại những lời của A Bi Na Đi—A Bi Na Đi bị lửa thiêu chết—Ông nói tiên tri về bệnh tật và cái chết vì lửa thiêu sẽ xảy đến cho những kẻ giết ông. Khoảng 148 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi A Bi Na Đi nói xong những lời này, vua ra lệnh cho “các thầy tư tế dẫn ông đi để xử tử ông.

2 Nhưng trong số bọn chúng có một người tên là “An Ma, ông cũng là con cháu của Nê Phi. Và ông là một người trẻ tuổi, và ^btin những lời A Bi Na Đi đã nói, vì ông biết những điều bất chính mà A Bi Na Đi đã làm chứng chống lại chúng; vậy nên ông bắt đầu van xin vua đừng tức giận A Bi Na Đi, mà hãy để cho ông ta ra đi yên lành.

3 Nhưng vua lại tức giận thêm, và ra lệnh đuổi An Ma ra khỏi bọn chúng, và còn sai các tội tớ của mình đuổi theo để giết ông.

4 Nhưng ông đã chạy thoát khỏi bọn chúng và ẩn mình khiến chúng không tìm thấy ông được. Và trong nhiều ngày ẩn trốn ấy, ông đã “viết lại những lời A Bi Na Đi đã nói.

5 Và chuyện rằng, vua sai các vệ binh vây bắt A Bi Na Đi; rồi chúng trói ông và đem ông bỏ vào ngục thất.

6 Và ba ngày sau, khi đã bàn luận xong với các thầy tư tế của mình, vua lại sai dẫn A Bi Na Đi đến trước mặt mình.

7 Và vua bảo ông rằng: A Bi Na Đi, chúng ta đã tìm được lời buộc tội ngươi rồi, ngươi thật đáng chết.

8 Vì ngươi bảo rằng, chính “Thượng Đế sẽ giáng xuống giữa con cái loài người; và này, chính vì lời nói đó mà ngươi phải bị xử tử nếu ngươi không rút lại tất cả những lời mà ngươi đã nói diêm dữ về ta và dân ta.

9 Thế rồi A Bi Na Đi đã đáp rằng: Ta nói cho ngươi hay, ta không rút lại những lời mà ta đã nói với ngươi về dân này, vì những lời nói đó là chân thật; và để ngươi biết được sự thật của những lời nói đó, ta đã chịu trao mạng sống của ta vào tay ngươi.

10 Phải, ta sẽ chịu đau đớn cho đến chết, và ta nhất quyết không rút lại những lời nói của ta, và những lời nói của ta sẽ là một bằng chứng chống lại ngươi. Và nếu ngươi giết chết ta tức là ngươi đã làm đổ máu “kẻ vô tội, và điều này sẽ là một bằng chứng chống lại ngươi vào ngày sau cùng.

15a MôSiA 3:8; 5:7;
ÊThe 3:14.
17 1a MôSiA 11:1, 5–6.
2a MôSiA 23:6, 9–10.

SHDTT An Ma
Đệ Nhất.
b MôSiA 26:15.
4a SHDTT Thánh Thư.

8a MôSiA 13:25, 33–34.
10a AnMa 60:13.

11 Và thế rồi, vua Nô Ê gần như sắp thả ông ra, vì vua sợ lời nói của ông. Vì vua sợ rằng những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ đến với mình.

12 Nhưng các thầy tư tế đã cất tiếng chống lại A Bi Na Đi, và bắt đầu buộc tội ông với lời rằng: Hấn đã nhục mạ vua. Thế là vua bị kích động nổi cơn tức giận ông, vua giao ông cho bọn chúng để ông bị giết chết.

13 Và chuyện rằng, chúng bắt ông trói lại, và lấy các bó củi đốt da ông, phải, họ đốt ông đến chết.

14 Và bấy giờ, khi ngọn lửa bắt đầu cháy đến người ông, ông liền thét lên mà bảo chúng rằng:

15 Nay, những điều gì các người làm cho ta, thì sau này dòng dõi các người cũng sẽ khiến cho nhiều người phải chịu sự đau đớn mà ta đang chịu đựng, ngay cả sự đau đớn của “cái chết vì bị lửa thiêu đốt; và điều này cũng vì họ tin vào sự cứu rỗi của Chúa, Thượng Đế của họ.

16 Và chuyện rằng, các người sẽ bị đau đớn với đủ các thứ bệnh tật vì những điều bất chính của các người.

17 Phải, các người sẽ bị “đánh từ mọi hướng, và sẽ bị xua đuổi và phân tán khắp nơi, chẳng khác chi bầy gia súc hoang hốt, bị các thú rừng hung dữ săn đuổi.

18 Và vào ngày ấy các người sẽ bị săn đuổi, và các người sẽ bị kẻ thù của mình bắt được, và lúc ấy

các người sẽ phải chịu đau đớn chẳng khác chi ta đang chịu sự đau đớn của “cái chết vì bị lửa thiêu đốt.

19 Thượng Đế sẽ thi hành việc “trả thù như vậy đối với những kẻ sát hại dân Ngài. Hỡi Thượng Đế, xin tiếp nhận linh hồn con.

20 Và thế rồi, khi A Bi Na Đi nói xong những lời này, ông ngã xuống, sau khi chịu đựng cái chết vì lửa thiêu; phải, ông đã chịu tử hình vì không chịu chối bỏ những lệnh truyền của Thượng Đế, và đã đóng ấn lẽ thật của lời mình nói bằng cái chết của mình.

CHƯƠNG 18

An Ma giảng dạy một cách bí mật— Ông thiết lập giao ước báp têm và làm phép báp têm tại dòng suối Mặc Môn—Ông tổ chức Giáo Hội của Đấng Ky Tô và sắc phong các thầy tư tế—Họ tự cấp dưỡng lấy mình và đi giảng dạy dân chúng—An Ma và dân ông trốn thoát khỏi Vua Nô Ê và đi vào vùng hoang dã. Khoảng 147–145 trước t.c.

VÀ giờ đây, chuyện rằng, khi An Ma trốn thoát khỏi các tội tở của vua Nô Ê, ông đã “hỏi cải những tội lỗi và những điều bất chính của mình, rồi ông bí mật đến cùng dân chúng và bắt đầu giảng dạy những lời của A Bi Na Đi—

2 Phải, về những điều liên quan tới những việc sẽ xảy đến,

và luôn cả những điều liên hệ đến sự phục sinh của người chết, cùng “sự cứu chuộc dân, là điều sẽ được thực hiện qua ^bquyền năng, những sự thống khổ và cái chết của Đấng Ky Tô, và sự phục sinh cùng sự thăng thiên của Ngài nữa.

3 Ông giảng dạy cho tất cả những ai muốn nghe lời của ông. Và ông giảng dạy họ một cách bí mật để vua khỏi biết. Và nhiều người đã tin theo lời ông.

4 Và chuyện rằng, tất cả những người tin ông đều đi đến một “nơi gọi là Mặc Môn, đặt tên theo một vị vua ở gần biên giới xứ này, là một xứ có dã thú thường đến quấy phá từng lúc hoặc từng mùa.

5 Bấy giờ, tại Mặc Môn có một con suối nước trong, và An Ma đã ẩn náu tại đó, vì gần bên suối có một cánh rừng cây nhỏ rậm rạp, nơi ông trốn lúc ban ngày để tránh những cuộc truy nã của vua.

6 Và chuyện rằng, tất cả những người tin ông đều đến đó để nghe lời ông giảng.

7 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, có một số rất đông người đến tụ họp tại Mặc Môn để nghe lời An Ma giảng. Phải, tất cả những ai tin lời của ông đều tụ họp lại đó để nghe ông giảng.

Và ông đã “giảng dạy họ, và đã thuyết giảng cho họ nghe về sự hồi cải, sự cứu chuộc và đức tin nơi Chúa.

8 Và chuyện rằng, ông bảo họ rằng: Nay, đây là dòng suối Mặc Môn (vì đó là tên gọi dòng suối ấy) và giờ đây, vì các người “muốn gia nhập ^bđàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và “sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng;

9 Phải, và sẵn sàng than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm “nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà các người hiện diện, cho đến khi chết, ngõ hầu các người có thể được Thượng Đế cứu chuộc và được tính chung với những người thuộc về lần ^bphục sinh thứ nhất, để các người có được “cuộc sống vĩnh cửu—

10 Giờ đây tôi nói cho các người hay, nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người được “báp têm trong danh Chúa, để chứng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập ^bgiao ước với Ngài, rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài

2a SHDTT Cứu Chuộc.

b SHDTT Chuộc Tội.

4a AnMa 5:3.

7a AnMa 5:11-13.

8a GLGU 20:37.

b SHDTT Giáo Hội của

Chúa Giê Su Ky Tô.

c SHDTT Thương Hại.

9a SHDTT Bằng Chứng,

Chứng Cố;

Công Việc Truyền

Giáo;

Làm Chứng.

b MôSiA 15:21-26.

c SHDTT Cuộc Sống

Vĩnh Cửu.

10a 2 NêPhi 31:17.

SHDTT Phép Báp Têm.

b SHDTT Giao Ước.

có thể trút Thánh Linh của Ngài xuống các người một cách dồi dào hơn chăng?

11 Và giờ đây khi dân chúng nghe những lời này, họ liền vỗ tay vui mừng mà reo lên rằng: Đây chính là điều mong muốn trong lòng chúng tôi.

12 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma dẫn Hê Lam là một trong những người đến đầu tiên, bước xuống và đứng trong nước và nói lớn lên rằng: Thưa Chúa, xin trút Thánh Linh của Ngài xuống tôi tớ của Ngài đây, để cho tôi tớ này có thể thực hành công việc này với một tấm lòng thánh thiện.

13 Và khi ông nói xong những lời này, thì “Thánh Linh của Chúa đã đến với ông, và ông cất tiếng nói rằng: Hỡi Hê Lam, với tư cách là người có được ^bthẩm quyền của Thượng Đế Toàn Năng, tôi ‘làm phép báp têm cho anh, để làm chứng rằng, anh đã lập giao ước là sẽ phục vụ Ngài cho đến khi thể xác hữu diệt của anh chết đi; và cầu xin Thánh Linh của Chúa trút xuống anh; và xin Ngài hãy ban cho anh một cuộc sống vĩnh cửu, qua ^asự cứu chuộc của Đấng Ky Tô, là Đấng đã được Ngài chuẩn bị từ lúc thế gian ‘mới được tạo dựng.

14 Và sau khi An Ma nói xong

những lời này, thì cả An Ma lẫn Hê Lam đều “dìm mình xuống nước; và rồi cả hai đều đứng lên và bước ra khỏi suối nước, trong lòng đầy hoan hỷ vì đã được đầy đầy Thánh Linh.

15 Và tiếp đó, An Ma dẫn người thứ hai xuống nước, và báp têm cho người này giống như người thứ nhất, nhưng ông không tự dìm mình xuống nước nữa.

16 Và theo cách thức này, ông lần lượt báp têm cho mọi người đã đến khu vực Mặc Môn; và tất cả đếm được hai trăm lẻ bốn người; và những người này đều được “báp têm trong dòng suối Mặc Môn, và đều được tràn đầy ^bân điển của Thượng Đế.

17 Và kể từ đó họ được gọi là “giáo hội của Thượng Đế, hay là giáo hội của Đấng Ky Tô. Và chuyện rằng, bất cứ ai đã được báp têm bởi quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế đều được tính vào số tín hữu của giáo hội của Ngài.

18 Và chuyện rằng, với ^athẩm quyền của Thượng Đế, An Ma đã sắc phong các thầy tư tế; cứ mỗi nhóm năm chục người thì ông sắc phong một thầy tư tế để thuyết giáo và ^bgiảng dạy họ những điều liên quan đến vương quốc của Thượng Đế.

13a SHDTT Đức Thánh Linh.

b NTĐ 1:5.

SHDTT Chức Tư Tế.

c 3 NêPhi 11:23–26; GLGU 20:72–74.

d SHDTT Cứu Chuộc.

e MôiSe 4:2; 5:9.

14a SHDTT Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước.

16a MôSiA 25:18.

b SHDTT Ân Điển.

17a 3 NêPhi 26:21; 27:3–8.

SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

18a SHDTT Chức Tư Tế.

b SHDTT Giảng Dạy, Giảng Viên.

19 Và ông ra lệnh cho họ không được giảng dạy những điều gì ngoài các điều ông đã dạy, và những điều do từ miệng các thánh tiên tri đã nói ra.

20 Phải, ông còn ra lệnh cho họ không được “thuyết giảng những điều gì khác hơn là sự hối cải và đức tin nơi Chúa, là Đấng đã cứu chuộc dân Ngài.

21 Và ông ra lệnh cho họ không được có “sự tranh chấp lẫn nhau, mà họ phải nhìn thấy những sự việc một cách ^bgiống nhau, phải có một đức tin và một phép báp têm, phải đồng tâm “đoàn kết trong tình thương yêu lẫn nhau.

22 Và ông đã ra lệnh cho họ phải thuyết giảng như vậy. Và cũng nhờ đó mà họ đã trở thành “con cái của Thượng Đế.

23 Ông còn ra lệnh cho họ phải tôn trọng ngày “Sa Bát, và giữ cho ngày ấy được thánh, và hằng ngày phải tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ.

24 Ngoài ra ông còn ra lệnh cho họ rằng, các thầy tư tế mà ông đã sắc phong phải “lao động bằng chính tay mình để tự cấp dưỡng.

25 Và phải dành riêng một ngày trong tuần để họ tụ họp lại giảng dạy dân chúng, và “thờ phượng Chúa, Thượng Đế của

họ, và ngoài ra, trong khả năng của họ, họ nên nhóm họp với nhau càng thường xuyên càng tốt.

26 Và các thầy tư tế không được trông cậy dân chúng cấp dưỡng mình; mà chính họ phải lao động để nhận được “ân điển của Thượng Đế, ngõ hầu họ được tăng thêm sức mạnh trong Thánh Linh, có được ^bsự hiểu biết về Thượng Đế, để họ có thể giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế.

27 Và lại nữa, An Ma còn ra lệnh cho dân của giáo hội phải san sẻ tài sản mình, “mỗi người tùy theo khả năng mình có; kẻ nào có nhiều thì đóng góp dồi dào hơn; kẻ nào có ít thì đòi hỏi ở họ ít hơn; và kẻ nào chẳng có gì thì ban phát cho họ.

28 Và cứ thế họ cần phải san sẻ tài sản của họ với lòng tự nguyện thể theo sự mong mỏi của mình đối với Thượng Đế, và đối với các thầy tư tế đang thiếu thốn đó, phải, và đối với tất cả những ai đang túng thiếu và đói rách.

29 Và ông nói những điều này cho họ biết vì ông đã được Thượng Đế truyền lệnh; và họ đã “bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, ^bsan sẻ cho

20a GLGƯ 15:6; 18:14–16.

21a 3 NêPhi 11:28–30.

SHDTT Tranh Chấp.

b MÔ 6:22;

GLGƯ 88:67–68.

c SHDTT Đoàn Kết.

22a MôSiA 5:5–7;

MôiSe 6:64–68.

23a MôSiA 13:16–19;

GLGƯ 59:9–12.

24a CVCSD 20:33–35;

MôSiA 27:3–5;

AnMa 1:26.

25a SHDTT Thờ Phượng.

26a SHDTT Ân Điển.

b SHDTT Kiến Thức.

27a CVCSD 2:44–45;

4 NêPhi 1:3.

29a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

b SHDTT An Lạc, An Sinh.

nhau về vật chất lẫn tinh thần, tùy theo sự cần thiết và nhu cầu của họ.

30 Và giờ đây chuyện rằng, tất cả những sự việc này đều đã được thực hiện tại Mạc Môn; phải, bên “dòng suối Mạc Môn, trong khu rừng gần dòng suối Mạc Môn; phải, khu vực Mạc Môn, dòng suối Mạc Môn, khu rừng Mạc Môn, những chốn ấy xinh đẹp làm sao dưới mắt những ai đến đó để tìm hiểu về Đấng Cứu Chuộc của họ; phải, và họ có phước biết bao, vì họ sẽ hát lên lời ca ngợi Ngài mãi mãi.

31 Và những sự việc này đã được thực hiện tại “biên thùy của xứ đó, để họ không bị nhà vua hay biết tới.

32 Nhưng này, chuyện rằng, khi vua khám phá ra biến chuyển trong dân chúng, ông đã sai các tôi tớ của mình theo dõi họ. Vì thế mà một ngày nọ, khi họ đang tụ họp để nghe giảng lời của Chúa, thì họ bị nhà vua khám phá ra.

33 Và thế rồi vua bảo rằng An Ma đã sách động dân chúng nổi lên chống lại vua, vậy nên vua sai quân đến hủy diệt họ.

34 Và chuyện rằng, An Ma cùng dân của Chúa được “báo trước việc quân lính của vua sắp tiến tới, nên họ thu dọn lều trại và dẫn gia đình mình ra đi vào vùng hoang dã.

35 Tất cả nhóm họ vào khoảng bốn trăm năm mươi người.

CHƯƠNG 19

Ghê Đê Ôn tìm cách giết Vua Nô Ê—Dân La Man xâm lấn xứ sở—Vua Nô Ê bị lửa thiêu chết—Lim Hi cai trị với tư cách vua chư hầu. Khoảng 145–121 trước T.C.

Và chuyện rằng, quân đội của nhà vua phải quay trở về sau một cuộc truy tìm dân của Chúa vô hiệu quả.

2 Và giờ đây này, các lực lượng của nhà vua quá ít, và đã bị giảm sút, và một sự chia rẽ đã bắt đầu nhóm lên trong số dân chúng còn lại.

3 Và một số ít bắt đầu thì thầm những lời hăm dọa vua, và một sự tranh chấp lớn lao đã bắt đầu nhóm lên trong bọn họ.

4 Và giờ đây trong bọn họ có một người tên là Ghê Đê Ôn, ông ta là một người có sức mạnh và lại là kẻ thù của vua; vì thế nên ông tuốt gươm ra mà thề trong cơn tức giận rằng, ông sẽ giết chết vua.

5 Và chuyện rằng, ông đã đánh nhau với vua; và khi vua thấy ông ta sắp thắng được mình, vua liền thoát chạy và leo lên “ngọn tháp gần đền thờ.

6 Và Ghê Đê Ôn rượt theo vua, và sắp leo lên ngọn tháp để giết vua, thì lúc ấy vua đưa mắt nhìn về phía xứ Sem Lân, và này, vua trông thấy quân đội La Man đã vượt qua biên thùy của xứ ấy.

7 Và này, vua liền la lên với nỗi lo lắng trong tâm hồn mình mà rằng: Hỡi Ghê Đê Ôn, hãy tha cho ta, vì dân La Man đang tấn công chúng ta, và chúng sẽ hủy diệt chúng ta; phải, chúng sẽ hủy diệt dân ta.

8 Và này, nhà vua không lo lắng gì nhiều cho dân của ông bằng chính mạng sống của ông; tuy vậy Ghê Đê Ôn vẫn tha mạng sống cho vua.

9 Và vua ra lệnh cho dân mình phải chạy trốn dân La Man, và chính vua đã dẫn đầu, họ chạy trốn vào vùng hoang dã cùng với vợ con họ.

10 Và chuyện rằng, dân La Man đuổi theo họ, chúng bắt kịp và khởi sự tàn sát họ.

11 Giờ đây chuyện rằng, vua ra lệnh cho tất cả nam giới phải bỏ vợ con lại mà chạy trốn dân La Man.

12 Giờ đây có nhiều người không chịu bỏ vợ con mình lại, nhưng thà chịu ở lại chết chung với họ. Và phần còn lại thì bỏ vợ con lại chạy trốn một mình.

13 Và chuyện rằng, những người ở lại với vợ con bèn cho các con gái xinh đẹp của mình ra van xin dân La Man đừng giết họ.

14 Và chuyện rằng, dân La Man tỏ lòng thương hại họ, vì chúng bị sắc đẹp của các phụ nữ ấy quyến rũ.

15 Vậy nên dân La Man đã tha mạng cho họ và bắt họ làm phu tù và dẫn họ về xứ Nê Phi, và

ban cho họ xứ này để chiếm hữu với điều kiện là họ phải trao vua Nô Ê vào tay dân La Man, và phải nộp tài sản của họ, tức là phân nửa tất cả những gì họ có, phân nửa vàng, bạc, và tất cả những vật quý giá của họ, và họ đã phải triều cống cho vua dân La Man hằng năm như vậy.

16 Và giờ đây, trong số những người bị bắt làm phu tù có một trong những người con trai của vua tên là "Lim Hi.

17 Và giờ đây, Lim Hi không muốn rằng cha mình phải bị hủy diệt; mặc dù Lim Hi cũng biết những điều bất chính của cha mình, vì chính ông là một người công minh.

18 Và chuyện rằng, Ghê Đê Ôn bí mật cho người vào vùng hoang dã để dò tìm vua và những người đi theo vua. Và chuyện rằng những người này gặp dân chúng trong vùng hoang dã, tất cả chỉ trừ vua và các thầy tư tế.

19 Bảy giờ họ đã thề trong lòng rằng, họ sẽ trở về xứ Nê Phi, và nếu vợ con họ đều bị giết chết hết cùng với những người trước kia đã ở lại, thì họ sẽ trả thù và cùng chết theo.

20 Nhưng vua đã ra lệnh không cho họ trở về; nên họ rất đỗi tức giận vua và bắt vua phải chịu thống khổ cho đến "chết bằng lửa thiêu.

21 Và họ cũng định bắt các thầy tư tế để giết luôn, nhưng chúng đã chạy thoát.

22 Và chuyện rằng, lúc họ sắp trở về xứ Nê Phi, thì họ gặp những người của Ghê Đê Ôn. Và những người của Ghê Đê Ôn kể cho họ nghe tất cả những gì đã xảy ra cho vợ con họ, và rằng dân La Man đã bằng lòng cho họ chiếm hữu xứ sở bằng cách phải nộp triều cống cho dân La Man phân nửa tất cả những gì họ có.

23 Và dân chúng kể lại cho những người của Ghê Đê Ôn hay rằng họ đã giết chết vua, còn các thầy tư tế của vua thì đã trốn chạy vào vùng hoang dã.

24 Và chuyện rằng, sau khi hành lễ xong, họ trở về xứ Nê Phi, và rất vui sướng, vì vợ con mình không bị sát hại; và họ kể cho Ghê Đê Ôn nghe những gì họ đã làm đối với vua.

25 Và chuyện rằng, vua dân La Man “tuyên thệ với họ là dân ông sẽ không sát hại họ.

26 Ngoài ra, Lim Hi, là con trai của vua và cũng là người “được dân chúng trao cho vương quốc đã tuyên thệ với vua dân La Man rằng, dân ông sẽ triều cống cho vua dân La Man phân nửa tất cả những tài sản họ có.

27 Và chuyện rằng, Lim Hi bắt đầu xây dựng vương quốc và thiết lập lại hòa bình trong dân ông.

28 Và vua dân La Man phái lính canh quanh xứ để giữ dân của Lim Hi trong xứ, ngõ hầu họ không thể đi vào vùng hoang dã được; và ông đã cấp dưỡng

những lính canh này bằng những vật triều cống mà ông nhận được từ dân Nê Phi.

29 Và giờ đây vua Lim Hi hưởng được thái bình liên tục trong vương quốc của ông suốt hai năm, vì dân La Man không hề quấy nhiễu hay tìm cách hủy diệt họ.

CHƯƠNG 20

Các con gái dân La Man bị các thầy tư tế của Nô Ê bắt cóc—Dân La Man gây chiến với Lim Hi và dân ông—Các đạo quân La Man bị đẩy lui và nguôi giận. Khoảng 145–123 trước t.c.

Bấy giờ tại Sem Lân có một nơi mà các con gái dân La Man tụ họp nhau lại để ca hát, nhảy múa và vui đùa.

2 Và chuyện rằng, một ngày nọ có một nhóm nhỏ những người con gái ấy tụ họp tại đây ca hát và nhảy múa.

3 Và bấy giờ, các thầy tư tế của vua Nô Ê, vì hổ thẹn nên không trở về thành phố Nê Phi, phải, và còn sợ bị dân chúng giết nữa, vậy nên chúng không dám trở về cùng vợ con mình.

4 Và khi tạm trú trong vùng hoang dã, chúng đã khám phá ra các người con gái dân La Man, chúng bèn ẩn núp và rình xem;

5 Và khi thấy chỉ có ít các nàng ấy tụ họp nhảy múa, chúng liền rời khỏi nơi ẩn núp và bắt các nàng đem vào vùng hoang dã;

phải, chúng đã bắt đem vào vùng hoang dã hết hai mươi bốn người con gái của dân La Man.

6 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy các con gái mình bị mất tích, họ tức giận dân của Lim Hi, vì họ cho rằng chính dân của Lim Hi đã làm việc này.

7 Vậy nên họ phái quân đội tới; phải, chính vua của họ cũng thân hành dẫn đầu đi trước; và họ tiến lên xứ Nê Phi để hủy diệt dân của Lim Hi.

8 Và này, Lim Hi đã khám phá ra họ từ trên tháp cao, và ông còn khám phá ra tất cả những sự chuẩn bị chiến tranh của họ nữa; vậy nên, ông cho tụ tập dân mình lại, và phục kích họ cả ở ngoài đồng lẫn trong rừng.

9 Và chuyện rằng, khi dân La Man tiến tới, thì dân của Lim Hi liền từ những nơi mai phục nhào ra và xông tới đánh giết họ.

10 Và chuyện rằng, trận chiến trở nên vô cùng ác liệt, vì họ đánh nhau như những con sư tử tranh mồi.

11 Và chuyện rằng, dân của Lim Hi bắt đầu đẩy lui được quân La Man, mặc dù quân số của họ chưa bằng phân nửa quân La Man. Nhưng vì "chiến đấu cho sự sống còn và cho vợ con mình, nên họ đã đem hết sức bình sinh của mình ra chiến đấu chẳng khác chi những con rồng.

12 Và chuyện rằng, họ tìm thấy vua La Man trong đám xác những người chết; nhưng vua

chưa chết, chỉ bị thương và bị bỏ rơi trên mặt đất vì dân của ông đã chạy trốn quá mau lẹ.

13 Họ bắt ông và băng bó vết thương cho ông, kể đó họ dẫn ông đến trước mặt Lim Hi mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, đây là vua dân La Man; hắn đã bị thương và ngã xuống trong đám xác chết, và chúng đã bỏ rơi hắn; và này, chúng tôi đã mang hắn lại trình bệ hạ; và giờ đây xin bệ hạ để cho chúng tôi giết hắn.

14 Nhưng vua Lim Hi bảo họ rằng: Các người chớ giết ông ta, hãy đem ông ta lại đây cho ta xem mặt. Và họ dẫn ông ta lại. Lim Hi bèn nói với ông ta rằng: Vì lý do gì mà ông đến gây chiến với dân tôi? Này, dân của tôi đâu có phạm "lời thề tôi đã lập với ông; vậy tại sao ông lại phạm lời thề ông đã lập với dân tôi?

15 Và thế rồi, vua trả lời rằng: Ta phạm lời thề vì dân người đã bắt cóc các con gái của dân ta đi; vậy nên ta đã nổi giận và cho dân ta đến gây chiến với dân người.

16 Và này, vì Lim Hi chưa hề nghe biết những việc như vậy, nên ông bảo rằng: Tôi sẽ cho điều tra trong dân tôi, nếu kẻ nào làm vậy thì sẽ bị tội chết. Vậy nên ông đã cho mở cuộc điều tra trong dân của ông.

17 Bấy giờ khi "Ghê Đê Ôn nghe biết việc này, ông là một vị lãnh binh của vua, ông bèn đến bên vua mà thưa rằng: Xin bệ hạ

hãy thận trọng, chớ cho điều tra dân này và gán cho họ tội này.

18 Bệ hạ không nhớ đến các thầy tư tế của thân phụ bệ hạ, là những kẻ mà dân này đang lòng kiếm để giết chết hay sao? Chẳng phải những kẻ đó đang ở trong vùng hoang dã hay sao? Và chẳng phải chúng là những kẻ đã cướp đi các con gái của dân La Man hay sao?

19 Và giờ đây, này, xin bệ hạ hãy nói cho nhà vua biết những điều này để ông ta nói lại cho dân mình nghe để họ nguôi giận chúng ta; vì này, họ đang sửa soạn đến đánh chúng ta; và này, chúng ta lại có quá ít người.

20 Và này, họ sẽ đến với các đạo quân đông đảo; và nếu nhà vua của họ không làm cho họ nguôi giận chúng ta; kìa chúng ta ắt sẽ bị hủy diệt.

21 Vì phải chăng như vậy là lời tiên tri của A Bi Na Đi nói về chúng ta nay đã “ứng nghiệm—và tất cả những việc này xảy ra là vì chúng ta không muốn nghe theo lời của Chúa, và không chịu từ bỏ những điều bất chính của mình?

22 Và giờ đây chúng ta hãy làm cho vua nguôi giận, và chúng ta nên giữ đúng lời thề đã lập với ông ta; vì thà chúng ta chịu làm nô lệ còn hơn là phải mất mạng sống; vậy nên chúng ta hãy chấm dứt cuộc đổ máu quá nhiều này.

23 Và thế rồi Lim Hi kể cho vua

nghe hết những việc liên quan tới thân phụ mình và “các thầy tư tế đã chạy trốn vào vùng hoang dã, và quy tội cho chúng đã bắt cóc các con gái của họ.

24 Và chuyện rằng, vua nguôi giận dân ông và vua nói với họ rằng: Chúng ta hãy đi đến gặp dân của ta, mà không mang theo khí giới; và ta xin thề với người rằng, dân của ta sẽ không sát hại dân người.

25 Và chuyện rằng họ đi theo vua đến gặp dân La Man mà không mang theo khí giới. Và chuyện rằng, họ đã gặp dân La Man; và vua La Man đã nghiêng mình trước mặt họ mà bào chữa cho dân của Lim Hi.

26 Và khi dân La Man trông thấy dân của Lim Hi không mang theo khí giới, họ động lòng thương hại và nguôi giận, rồi cùng nhau trở về nước với vua của mình một cách ôn hòa.

CHƯƠNG 21

Dân của Lim Hi bị dân La Man đánh đập và đánh bại—Dân của Lim Hi gặp Am Môn và được cải đạo—Họ kể cho Am Môn biết về hai mươi bốn bảng khắc của người Gia Rét. Khoảng 122–121 trước T.C.

Và chuyện rằng, Lim Hi cùng dân của ông trở về thành phố Nê Phi, và bắt đầu sống trong xứ trong cảnh thái bình trở lại.

2 Và chuyện rằng, sau nhiều ngày, dân La Man lại bắt đầu bị

khởi động lòng tức giận dân Nê Phi, và chúng bắt đầu xâm nhập vùng biên giới chung quanh.

3 Bây giờ chúng không dám sát hại họ vì lời thề mà vua chúng đã lập với Lim Hi; nhưng chúng tát vào “má họ và dùng quyền uy đối với họ; chúng bắt đầu đặt ^bnhững gánh nặng lên lưng họ, và sai khiến họ chẳng khác chi đối với con lừa câm—

4 Phải, tất cả những sự việc này đã xảy ra để cho lời của Chúa được ứng nghiệm.

5 Và giờ đây những nỗi thống khổ của dân Nê Phi thật là lớn lao, và chẳng có cách nào để họ có thể thoát khỏi được bàn tay của chúng, vì dân La Man đã vây kín họ ở mọi phía.

6 Và chuyện rằng, dân chúng bắt đầu than vãn với nhà vua về những nỗi thống khổ của họ; và họ bắt đầu muốn xuất trận đánh lại chúng. Và họ đã làm cho nhà vua buồn khổ vô cùng vì những lời than vãn ấy; vậy nên, ông thuận cho họ làm theo ý muốn của họ.

7 Thế là dân chúng lại cùng nhau tập hợp, và mặc áo giáp rồi tiến đánh dân La Man để đuổi chúng ra khỏi xứ sở của họ.

8 Và chuyện rằng, dân La Man đánh bại họ, và đẩy lui được họ và giết họ chết rất nhiều.

9 Và giờ đây, tiếng “than khóc và buồn thảm nổi lên trong dân Lim Hi, nào đàn bà góa than

khóc chồng, nào con trai và con gái than khóc cha, nào em than khóc anh.

10 Giờ đây, trong xứ có rất nhiều đàn bà góa, họ khóc than thảm thiết hết ngày này qua ngày khác, vì nỗi lo sợ dân La Man đã bao trùm lấy họ.

11 Và chuyện rằng, những lời kêu gào không ngớt của họ đã khích động những người dân còn sống sót của Lim Hi tức giận dân La Man; và họ lại xuất trận nữa, nhưng họ lại bị đẩy lui và chịu tổn thất rất nhiều.

12 Phải, họ lại xuất trận lần thứ ba, nhưng cũng vẫn chịu chung một số phận như vậy; và những ai không bị giết chết đều trở về thành phố Nê Phi.

13 Và rồi họ đã biết hạ mình xuống tận bụi đất, chịu ách nô lệ, chịu để cho bị đánh đập, bị lôi kéo từ nơi này qua nơi khác và bị đặt gánh nặng trên vai, tùy theo ý muốn của kẻ thù.

14 Và họ đã biết “hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường; họ kêu cầu thống thiết lên Thượng Đế; phải, hầu như suốt ngày họ kêu cầu lên Thượng Đế của họ, xin Ngài giải thoát họ khỏi những nỗi khổ.

15 Và giờ đây, Chúa đã “chậm rãi trong việc nghe lời kêu cầu của họ, vì những điều bất chính của họ; tuy nhiên, sau đó Chúa cũng nghe lời kêu cầu của họ và

21 3a MôSiA 12:2.

b MôSiA 12:5.

9a MôSiA 12:4.

14a MôSiA 29:20.

SHDT Khiêm

Nhường, Khiêm Tồn.

15a CNgôn 15:29;

MôSiA 11:23-25;

GLGƯ 101:7-9.

bắt đầu làm mềm lòng dân La Man khiến chúng bắt đầu giảm bớt gánh nặng cho họ; tuy nhiên, Chúa xét thấy chưa phải lúc giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

16 Và chuyện rằng, họ bắt đầu được thịnh vượng dần dần trong xứ, và cũng bắt đầu trồng ngũ cốc dồi dào hơn và nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, để họ không còn chịu khổ vì đói nữa.

17 Bảy giờ số đàn bà nhiều hơn đàn ông; vì thế mà vua Lim Hi ra lệnh cho mọi người đàn ông phải “cấp dưỡng” các bà góa và con của họ để họ khỏi chết đói; và sở dĩ họ phải làm như vậy vì một số rất lớn đàn ông đã bị giết chết.

18 Thế rồi, dân của Lim Hi cố gắng quy tụ lại với nhau càng đông càng tốt để bảo vệ mùa màng và gia súc của họ.

19 Và chính vua cũng không dám mạo hiểm ra ngoài tường thành nếu không dẫn theo vệ binh, vì ông sợ rằng ông có thể bất thần bị rơi vào tay quân La Man.

20 Và ông còn ra lệnh cho dân ông phải canh gác quanh xứ để may ra có cơ hội bắt được các thầy tư tế đang ẩn trốn trong vùng hoang dã, là những kẻ đã cướp đi “các con gái của dân La Man và đã đem lại sự hủy hoại lớn lao cho họ.

21 Vì họ rất mong muốn bắt được những kẻ ấy để trị tội; vì chúng đã lên vào xứ Nê Phi lúc

ban đêm để mang đi những ngũ cốc và nhiều vật quý giá; vì thế mà họ đã phục kích để bắt chúng.

22 Và chuyện rằng, giữa dân La Man và dân của Lim Hi không còn sự xích mích nào xảy ra cả, cho đến lúc “Am Môn và những người anh em của ông vào xứ này.

23 Và khi vua ra ngoài cổng thành với vệ binh của mình, vua đã bắt gặp Am Môn và những người anh em của ông ta; vua tưởng họ là các thầy tư tế của vua Nô Ê nên ra lệnh bắt trói họ lại và bỏ vào “ngục. Và nếu họ quả thật là các thầy tư tế của vua Nô Ê thì ông đã ra lệnh xử tử họ.

24 Nhưng khi khám phá ra họ không phải bọn tăng tế, mà lại là những người anh em của mình từ xứ Gia Ra Hem La đến, thì vua rất đổi vui mừng.

25 Nay, trước khi Am Môn đến, vua Lim Hi cũng có phái một số “ít người đi” tìm xứ Gia Ra Hem La; nhưng họ không tìm thấy, mà lại lạc trong vùng hoang dã.

26 Tuy nhiên, họ đã tìm thấy một xứ trước kia có người ở; phải, một xứ trước kia có người ở nhưng nay đã bị hủy diệt, và họ cho rằng đó là xứ Gia Ra Hem La, nên họ trở về xứ Nê Phi, và mới đến được ranh giới của xứ này mấy ngày trước khi Am Môn đến.

27 Và họ đem về được một biên

17a MôSiA 4:16, 26.
b SHDTT Góa Bụa,
Góa Phụ.

20a MôSiA 20:5.
22a MôSiA 7:6–13.
23a HLMAN 5:21.

25a MôSiA 8:7.
b MôSiA 7:14.
26a MôSiA 8:8.

sử, là biên sử của sắc dân mà họ tìm thấy nay chỉ còn có những bộ xương khô; biên sử này được ghi khắc trên các bảng kim khí.

28 Và giờ đây Lim Hi lại tràn ngập niềm vui sướng trong lòng khi được nghe chính miệng Am Môn nói rằng, vua Mô Si A có được ân tứ của Thượng Đế, nhờ đó vua có thể dịch được những điều ghi khắc như vậy; phải, và cả Am Môn cũng lấy làm vui sướng nữa.

29 Tuy vậy, Am Môn và những người anh em của mình cũng tràn ngập nỗi đau buồn vì những người anh em của họ đã bị giết quá nhiều;

30 Và cũng vì vua Nô Ê và các thầy tư tế của ông đã làm cho dân này phạm quá nhiều tội lỗi và những điều bất chính đối với Thượng Đế; họ cũng khóc than cho "cái chết của A Bi Na Đi; và luôn cả sự ra đi của An Ma cùng những người theo ông, là những người đã thiết lập lên một giáo hội của Thượng Đế, nhờ sức mạnh và quyền năng của Thượng Đế, và nhờ đức tin vào những lời A Bi Na Đi đã nói ra.

31 Phải, họ đã khóc than cho sự ra đi của những người ấy, vì họ chẳng biết những người ấy đã lẩn trốn nơi nào. Vì lẽ ra họ đã được sung sướng nhập bọn với những người ấy, vì chính họ cũng đã lập giao ước với Thượng Đế là sẽ phục vụ Ngài

và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

32 Và giờ đây kể từ ngày Am Môn đến, cả vua Lim Hi lẫn một số đông dân của ông cũng đã lập giao ước với Thượng Đế là sẽ phục vụ Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

33 Và chuyện rằng, vua Lim Hi và một số đông dân của ông muốn được báp têm; nhưng trong xứ này, chẳng có ai có được "thẩm quyền của Thượng Đế. Và chính Am Môn cũng khước từ làm công việc này, vì ông tự xem mình là một tội tớ không xứng đáng.

34 Vậy nên, lúc bảy giờ họ không thiết lập họ thành một giáo hội mà lại chờ đợi Thánh Linh của Chúa. Giờ đây họ ao ước được trở thành như An Ma và đồng bào của ông, là những người đã lẩn trốn trong vùng hoang dã.

35 Họ ao ước được báp têm để làm chứng và tỏ rõ rằng, họ sẵn lòng phục vụ Thượng Đế với tất cả lòng thành của mình; tuy nhiên, họ phải kéo dài thời gian đó ra; và câu chuyện về lễ báp têm của họ sẽ được "kể lại sau này.

36 Và giờ đây, tất cả sự nghiên cứu của Am Môn và những người của ông, cùng vua Lim Hi và dân của vua, là tìm cách làm sao thoát khỏi tay dân La Man và thoát khỏi vòng nô lệ.

28a ÔmNi 1:20–22;
MôSiA 28:11–16.

30a MôSiA 17:12–20.
b MôSiA 18:34–35.

33a SHDTT Thẩm Quyền.
35a MôSiA 25:17–18.

CHƯƠNG 22

Các kế hoạch được đề ra để cho dân chúng trốn thoát khỏi vòng nô lệ của dân La Man—Dân La Man bị phục rượu—Dân chúng trốn thoát trở về Gia Ra Hem La và thần phục Vua Mô Si A. Khoảng 121-120 trước t.c.

VÀ giờ đây, chuyện rằng, Am Môn và vua Lim Hi bắt đầu bàn với dân chúng để tìm cách tự giải thoát khỏi vòng nô lệ. Họ còn cho tập hợp tất cả dân chúng lại, và họ làm vậy để có tiếng nói chung của toàn dân về vấn đề này.

2 Và chuyện rằng, họ chẳng tìm ra được cách thức nào để thoát khỏi vòng nô lệ, ngoại trừ việc đem tất cả vợ con, các đàn gia súc và các bầy thú và lều vải của họ đi vào vùng hoang dã; vì dân La Man quá đông nên dân của Lim Hi không thể đánh lại chúng được, nếu họ có ý định tự giải thoát khỏi vòng nô lệ bằng gươm đao.

3 Giờ đây, chuyện rằng, Ghê Đê Ôn bước ra đứng trước mặt vua mà thưa rằng: Muôn tâu bệ hạ, từ trước đến giờ bệ hạ đã bao phen nghe theo lời của hạ thần khi chúng ta phải chống lại với đồng bào của chúng ta là dân La Man.

4 Và bây giờ, muôn tâu bệ hạ, nếu bệ hạ không cho thần là một tội tớ vô dụng, hoặc cho đến giờ phút này, bệ hạ vẫn còn nghe những lời nói của thần với một

mức độ nào đó, vì những lời ấy cũng đã từng đem lại lợi ích cho bệ hạ, thì lần này cũng vậy, thần xin bệ hạ ngày hôm nay hãy nghe những lời thần nói, và thần nguyện là một tội tớ của bệ hạ và giải thoát cho dân này khỏi vòng nô lệ.

5 Và nhà vua đã cho phép ông nói. Ghê Đê Ôn bèn tâu với vua rằng:

6 Nay, lối đi phía sau xuyên qua bức tường mặt hậu ở phía sau thành phố. Dân La Man, hay lính gác La Man, ban đêm thường hay say sưa; vậy chúng ta hãy ra hịch truyền cho tất cả dân chúng biết để họ thu nhóm các đàn gia súc và các bầy thú của họ lại, để đợi khi đêm xuống họ sẽ dẫn chúng đi vào vùng hoang dã.

7 Và theo lệnh bệ hạ, thần sẽ đi nộp phần rượu cuối cùng cho dân La Man, và chúng sẽ say sưa; rồi chúng ta sẽ ra đi bằng lối đi bí mật ấy nằm phía trái trại lính trong khi chúng say sưa và ngủ thiếp đi.

8 Như vậy chúng ta sẽ ra đi vào vùng hoang dã cùng với vợ con và các đàn gia súc và các bầy thú của chúng ta; rồi chúng ta sẽ đi bọc quanh xứ Si Lôm.

9 Và chuyện rằng, vua nghe theo lời của Ghê Đê Ôn.

10 Và vua Lim Hi truyền lệnh cho dân chúng phải thu nhóm các đàn gia súc của họ lại; rồi vua cho đem nộp phần rượu cho dân La Man; ông còn cho

gửi thêm rượu để làm quà tặng chúng; và chúng đã tha hồ uống rượu mà vua Lim Hi đã gửi cho chúng.

11 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, dân của vua Lim Hi ra đi vào vùng hoang dã với các đàn gia súc và các bầy thú của họ, và họ đi vòng quanh xứ Si Lôm trong vùng hoang dã rồi đổi hướng về lộ trình đến xứ Gia Ra Hem La, dưới sự hướng dẫn của Am Môn và những người của ông.

12 Và họ đã đem theo tất cả vàng, bạc và các vật quý giá, mà họ có thể mang theo được, cùng thực phẩm, vào vùng hoang dã; rồi họ tiến theo lộ trình đã định.

13 Sau nhiều ngày trong vùng hoang dã, họ đã đến được xứ Gia Ra Hem La, và sáp nhập vào với dân của Mô Si A và trở thành thần dân của ông.

14 Và chuyện rằng, Mô Si A rất vui mừng tiếp nhận họ; ông còn thu nhận “những biên sử của họ, và thu nhận luôn cả ^bnhững biên sử mà dân của Lim Hi đã tìm thấy.

15 Và giờ đây, chuyện rằng, khi dân La Man hay được dân của Lim Hi đã ra đi khỏi xứ lúc ban đêm, chúng liền phái một đạo quân đuổi theo họ vào vùng hoang dã;

16 Và sau khi đuổi theo họ được hai ngày, chúng không còn tìm thấy dấu vết của họ đâu nữa; vậy nên chúng bị lạc trong vùng hoang dã.

Truyện ký về An Ma và dân của Chúa, là những người bị dân của vua Nô Ê đuổi chạy vào vùng hoang dã.

Gồm các chương 23 và 24.

CHƯƠNG 23

An Ma từ chối không làm vua—Ông phục vụ với tư cách là thầy tư tế thượng phẩm—Chúa sửa phạt dân Ngài, và dân La Man chinh phục xứ Hê Lam—A Mu Lôn, người cầm đầu các thầy tư tế độc ác của Vua Nô Ê, lên trị vì và chịu thần phục vua La Man. Khoảng 145–121 trước t.c.

Giờ đây, An Ma được Chúa báo trước cho biết là quân của vua Nô Ê sẽ đến đánh họ, ông bèn cho dân ông hay, do đó họ thu góp các đàn gia súc và các ngũ cốc để ra đi vào vùng hoang dã trước khi quân của vua Nô Ê đến.

2 Và Chúa đã ban thêm sức lực cho họ, để quân của vua Nô Ê không thể đuổi kịp họ mà sát hại được.

3 Và họ đã hành trình chạy trốn tám ngày trong vùng hoang dã.

4 Và họ đến được một vùng đất, phải, một vùng đất rất đẹp và đáng yêu, một vùng đất có nước trong lành.

5 Họ bèn dựng lều, rồi bắt đầu cày cấy đất đai, và bắt đầu xây dựng nhà cửa; phải, họ là những con người rất chăm chỉ và làm việc hết sức siêng năng.

6 Và dân chúng muốn An Ma làm vua của họ, vì ông rất được lòng yêu mến của dân ông.

7 Nhưng ông đã nói với họ rằng: Nay, việc chúng ta nên có một vị vua là điều không thích hợp, vì Chúa có phán rằng: Các người ^akhông được xem trọng người này hơn người kia, và chớ tự cho mình là cao quý hơn kẻ khác; vậy nên, tôi nói cho đồng bào hay rằng, việc đồng bào nên có vua là điều không thích hợp.

8 Tuy nhiên, nếu đồng bào có thể luôn luôn tìm được người công minh để tôn lên làm vua, thì đó là điều rất hay để đồng bào có được một vị vua.

9 Nhưng hãy ghi nhớ đến những ^ađiều bất chính của vua Nô Ê và các thầy tư tế của hắn; và chính tôi cũng đã từng ^bbị rơi vào cạm bẫy và đã làm nhiều điều khỗ ố trước mắt Chúa, khiến tôi hối hận vô cùng;

10 Tuy nhiên, sau khi trải qua nhiều ^anỗi gian truân, Chúa đã nghe lời kêu cầu của tôi, Ngài đã nhậm lời cầu xin của tôi và biến tôi thành một công cụ trong tay Ngài để đem lại cho ^bbiết bao nhiêu người trong số đồng bào sự hiểu biết được lẽ thật của Ngài.

11 Tuy nhiên, trong việc này tôi không dám tự hào, vì tôi không

xứng đáng để khoe khoang về điều đó.

12 Và giờ đây tôi nói cho đồng bào hay, đồng bào đã từng bị vua Nô Ê áp bức, đã từng chịu vòng nô lệ của hắn và của các thầy tư tế của hắn, và đã bị họ đưa vào đường bất chính; vậy nên đồng bào đã bị trói buộc bằng ^anhững sợi dây của điều bất chính.

13 Và giờ đây, nhờ quyền năng của Thượng Đế đồng bào đã được giải thoát khỏi những dây trói buộc ấy; phải, ngay cả thoát khỏi bàn tay vua Nô Ê và dân của hắn, và cũng thoát khỏi những dây trói buộc của điều bất chính nữa, vậy nên tôi mong rằng đồng bào hãy cương quyết ^ađứng vững trong sự ^btự do này mà nhờ nó đồng bào đã được buông tha, và tôi mong rằng đồng bào sẽ không tin cậy vào ^cmột ai để làm vua mình cả.

14 Và cũng đừng tin cậy vào một người nào để làm ^athầy giảng hay làm giáo sĩ của mình, trừ phi người đó là người của Thượng Đế, biết đi theo đường lối của Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

15 An Ma đã dạy dỗ dân ông như vậy, mọi người phải biết ^athương yêu người láng giềng của mình như chính bản thân mình, để không có ^bsự tranh chấp nào ở giữa họ.

23 ^{7a} MôSiA 27:3-5.

^{9a} CNgôn 16:12;

MôSiA 11:1-15.

^b MôSiA 17:1-4.

10a GLGU 58:4.

^b MôSiA 18:35.

12a 2 NêPhi 28:19-22.

13a GLTI 5:1.

^b SHDT Quyền Tự Do.

^c MôSiA 29:13.

14a MôSiA 18:18-22.

15a SHDT Yêu Thương,
Yêu Mến.

^b 3 NêPhi 11:28-29.

16 Và giờ đây An Ma là “thầy tư tế thượng phẩm của họ, vì ông là người sáng lập ra giáo hội của họ.

17 Và chuyện rằng, chẳng có ai nhận được “thẩm quyền để thuyết giáo hay giảng dạy, trừ phi bởi người của Thượng Đế. Vậy nên ông lập lên tất cả các thầy tư tế và tất cả các thầy giảng của họ; và chẳng một ai được lập lên nếu họ không phải là người công minh.

18 Vậy nên họ đã chăm sóc dân của họ và “nuôi dưỡng họ bằng những điều thuộc về sự ngay chính.

19 Và chuyện rằng, họ bắt đầu hết sức thịnh vượng trong xứ, và họ gọi xứ đó là Hê Lam.

20 Và chuyện rằng, họ gia tăng dân số và phát đạt vô cùng trong xứ Hê Lam. Họ xây dựng một thành phố gọi là thành phố Hê Lam.

21 Tuy nhiên, Chúa thấy cần phải “sửa phạt dân Ngài; phải, Ngài thử lòng ^bkiên nhẫn và đức tin của họ.

22 Tuy nhiên—bất cứ kẻ nào biết đặt lòng “tin cậy của mình nơi Ngài thì sẽ được ^bnâng cao vào ngày sau cùng. Phải, và đối với dân này là như vậy.

23 Vì này, tôi sẽ cho các người thấy rằng họ đã bị đưa vào vòng nô lệ và chẳng ai có thể giải cứu họ được ngoại trừ Chúa,

Thượng Đế của họ, phải, là Thượng Đế của Áp Ra Ham, của Y Sác, và của Gia Cốp.

24 Và chuyện rằng, quả thật Ngài đã giải cứu họ, và Ngài đã cho họ thấy quyền năng lớn lao của Ngài, và những niềm vui sướng của họ lớn lao biết bao.

25 Vì này, chuyện rằng, trong lúc họ đang ở trong xứ Hê Lam, phải, trong thành phố Hê Lam, trong lúc họ đang cày cấy đất đai chung quanh, này, một đạo binh của dân La Man đã xâm nhập biên thù của xứ họ.

26 Giờ đây chuyện rằng, đồng bào của An Ma băng đồng chạy trốn, và cùng nhau tụ tập lại trong thành phố Hê Lam; và họ rất đổi kinh hãi vì sự xuất hiện của dân La Man.

27 Nhưng An Ma đã tiến đến đứng giữa họ và khuyên nhủ họ chớ nên kinh sợ như vậy, trái lại, họ phải nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, thì Ngài sẽ giải cứu cho họ.

28 Vậy nên họ đã nén được cơn sợ hãi, và bắt đầu kêu cầu Chúa, xin Ngài hãy làm mềm lòng dân La Man khiến cho chúng tha cho họ và vợ con họ.

29 Và chuyện rằng, Chúa đã làm mềm lòng dân La Man. Và An Ma cùng đồng bào ông tự ra nộp mình vào tay chúng; và rồi dân La Man chiếm xứ Hê Lam.

30 Này, các đạo quân La Man,

16a MôSiA 26:7.
17a SHDĐT Chức Tư Tế;
Thẩm Quyền.
18a 1 TMThê 4:6.

21a HLMAN 12:3;
GLGU 98:21.
SHDĐT Sửa Phạt.
b SHDĐT Kiên Nhẫn.

22a SHDĐT Tin Cậy.
b 1 NêPhi 13:37.

khi đuổi theo dân của vua Lim Hi đã đi lạc trong vùng hoang dã nhiều ngày.

31 Và này, họ đã tìm thấy các thầy tư tế của vua Nô Ê tại một nơi gọi là A Mu Lôn; vì các thầy tư tế này đã bắt đầu chiếm cứ xứ A Mu Lôn và chúng đã bắt đầu cày cấy đất đai.

32 Bấy giờ tên người cầm đầu các thầy tư tế đó là A Mu Lôn.

33 Và chuyện rằng, A Mu Lôn đã khẩn cầu dân La Man, và hấn còn sai vợ của bọn chúng là “những con gái của dân La Man, đến khẩn cầu đồng bào của họ đừng giết hại chồng họ.

34 Và dân La Man động lòng thương hại A Mu Lôn và những người anh em của hấn, và không giết chúng, vì vợ của chúng.

35 Và rồi A Mu Lôn cùng đồng bọn đã sáp nhập với dân La Man, rồi chúng cùng nhau lên đường vào vùng hoang dã để kiếm xứ Nê Phi, thì lúc ấy chúng khám phá ra xứ Hê Lam do An Ma và những người anh em của ông chiếm hữu.

36 Và chuyện rằng, dân La Man hứa với An Ma và những người anh em của ông rằng nếu họ chỉ cho chúng đường đi đến xứ Nê Phi, thì chúng sẽ để cho họ được sống và tự do.

37 Nhưng sau khi An Ma đã chỉ đường cho dân La Man đi đến xứ Nê Phi rồi, thì chúng không giữ lời hứa; chúng đặt quân “canh gác quanh xứ Hê

Lam để canh chừng An Ma cùng những người anh em của ông.

38 Và số quân còn lại của chúng thì đi đến xứ Nê Phi; và một phần bọn chúng trở lại xứ Hê Lam, đem theo cả vợ con của các lính canh đã được để lại trong xứ.

39 Và vua dân La Man đã cho A Mu Lôn lên làm vua để cai trị dân của hấn, tức là dân sống trong xứ Hê Lam; tuy vậy, hấn không được quyền làm điều gì trái ý vua dân La Man.

CHƯƠNG 24

A Mu Lôn ngược đãi An Ma và dân của ông—Họ phải bị xử tử nếu họ cầu nguyện—Chúa làm nhẹ gánh nặng cho họ—Ngài giải thoát họ khỏi vòng nô lệ và họ trở về Gia Ra Hem La. Khoảng 145–120 trước T.C.

Và chuyện rằng, A Mu Lôn chiếm được cảm tình của vua dân La Man; vậy nên vua dân La Man đã ban cho hấn và đồng bọn của hấn chức vụ thầy giảng của dân hấn, phải, và luôn cả dân ở xứ Sem Lân, ở xứ Si Lôm và ở xứ A Mu Lôn.

2 Vì dân La Man đã chiếm hữu tất cả những xứ này; vậy nên vua dân La Man có phong nhiều vua khác để trị vì các xứ này.

3 Và bấy giờ danh hiệu của vua dân La Man là La Man, được gọi theo tên của thân phụ ông; và vì thế ông được gọi là vua La Man.

Và ông là vua của một dân tộc đông đảo.

4 Vua còn phong cho đồng bọn của A Mu Lôn được làm thầy giảng tại mọi xứ mà dân ông chiếm hữu; và do đó mà ngôn ngữ của dân Nê Phi được bắt đầu đem giảng dạy cho tất cả dân tộc La Man.

5 Và họ là một dân tộc rất thân thiện với nhau; tuy nhiên, họ không biết Thượng Đế, và những người của A Mu Lôn cũng không hề giảng dạy cho họ hiểu gì về Chúa, Thượng Đế của họ, hay luật pháp Môi Se; và những người ấy cũng không dạy họ biết gì về những lời của A Bi Na Đi;

6 Nhưng các thầy giảng ấy đã giảng dạy họ rằng họ cần phải biết gìn giữ biên sử của họ và họ có thể viết thư cho nhau.

7 Và rồi dân La Man bắt đầu gia tăng của cải, và bắt đầu giao dịch buôn bán với nhau, và trở nên hùng mạnh; họ cũng bắt đầu trở thành một dân tộc xảo quyệt và khôn ngoan, theo sự khôn ngoan của thế gian, phải, một dân tộc xảo quyệt, thích thú trong mọi sự độc ác và cướp bóc, chỉ trừ ra họ không làm những điều đó trong vòng đồng bào của họ mà thôi.

8 Và chuyện rằng, A Mu Lôn bắt đầu sử dụng “quyền uy của mình đối với An Ma và các người anh em của ông; hấn bắt đầu ngược

đãi ông, và còn xúi con cháu mình ngược đãi con cháu họ nữa.

9 Vì A Mu Lôn biết An Ma trước kia là “một thầy tư tế của vua, và biết chính ông ta là người đã tin những lời nói của A Bi Na Đi và bị vua đuổi đi, vậy nên hấn tức giận ông; mặc dù hấn là người dưới quyền vua La Man, hấn cũng dùng quyền uy đối xử với họ, bắt họ làm “những việc nặng nhọc, và còn lập lên những tên cai trên họ.

10 Và chuyện rằng, những nỗi thống khổ của họ thật quá lớn lao đến nỗi họ phải kêu cầu thống thiết với Thượng Đế.

11 Và A Mu Lôn ra lệnh cho họ phải chấm dứt những lời kêu cầu ấy; rồi hấn còn phái người canh gác theo dõi họ, để thấy ai kêu cầu Thượng Đế thì đem xử tử.

12 Và An Ma cùng dân của ông không còn cất lời lên Chúa, Thượng Đế của họ nữa, mà chỉ biết “dâng hết lòng mình lên Ngài; và Ngài đã hiểu thấu những ý nghĩ trong lòng họ.

13 Và chuyện rằng, tiếng nói của Chúa đến trong nỗi thống khổ của họ mà rằng: Các người hãy ngừng đầu lên và vui vẻ, vì ta biết giao ước mà các người đã lập với ta; và ta sẽ giao ước với dân ta và giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

14 Và ta cũng sẽ làm nhẹ gánh nặng trên vai các người, đến nỗi các người không còn cảm thấy gì hết trên vai mình, mặc dù trong

24 8a GLGU 121:39.

9a MôSiA 17:1-4; 23:9.

b MôSiA 21:3-6.

12a SHDT Cầu Nguyện.

lúc các người vẫn còn ở trong vòng nô lệ; và ta sẽ làm vậy để các người đứng lên “làm chứng cho ta sau này, để các người biết chắc rằng ta, Đức Chúa Trời, có đến viếng thăm dân ta trong ^b cơn đau khổ của họ.

15 Và giờ đây chuyện rằng, những gánh nặng trên vai An Ma cùng những người anh em của ông đều được làm cho nhẹ đi; phải, Chúa đã ban “thêm sức mạnh cho họ để họ có thể mang ^b những gánh nặng ấy một cách dễ dàng, và họ đã tuân phục tất cả ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy ^c kiên nhẫn.

16 Và chuyện rằng, đức tin và lòng kiên nhẫn của họ quá lớn lao đến nổi tiếng nói của Chúa lại đến với họ mà rằng: Hãy vui vẻ lên, vì ngày mai ta sẽ giải thoát các người khỏi vòng nô lệ.

17 Và Ngài phán bảo An Ma rằng: Người hãy đi trước mặt dân này, và ta sẽ cùng đi với người và giải thoát dân này khỏi vòng “nô lệ.

18 Giờ đây chuyện rằng, khi đêm xuống, An Ma cùng dân của ông thu góp các đàn gia súc của họ lại, và cả các hạt ngũ cốc nữa; phải, họ thu góp tất cả các đàn gia súc của họ suốt cả đêm trường.

19 Và sáng hôm sau, Chúa khiến cho dân La Man thấy điều “ngủ say, phải, và tất cả những bọn cai canh giữ họ cũng đều ngủ mê.

20 Và An Ma cùng dân của ông ra đi vào vùng hoang dã; và sau khi đi hết ngày hôm đó, họ dừng lại và dựng lều lên trong một thung lũng mà họ gọi là thung lũng An Ma, vì ông đã dẫn đường cho họ đi trong vùng hoang dã.

21 Phải, và khi ở trong thung lũng An Ma, họ đã dâng lời “tạ ơn lên Thượng Đế, vì Ngài đã thương xót họ và làm nhẹ gánh nặng cho họ, cùng giải thoát họ khỏi vòng nô lệ; vì họ ở trong cảnh nô lệ và chẳng một ai có thể giải thoát được cho họ ngoại trừ Chúa, Thượng Đế của họ.

22 Và họ cảm tạ Thượng Đế, phải, tất cả đàn ông, đàn bà cùng những trẻ con biết nói đều cất cao giọng lên tán mỹ Thượng Đế của họ.

23 Và thế rồi, Chúa phán cùng An Ma rằng: Người hãy mau đem dân của người đi khỏi xứ này, vì dân La Man đã thức dậy, và đang đuổi theo người; vậy người hãy ra khỏi xứ này, và ta sẽ cầm chân dân La Man lại trong thung lũng này, để chúng không đuổi theo dân này nữa.

24 Và chuyện rằng, họ lên đường ra khỏi thung lũng, và tiếp tục cuộc hành trình vào vùng hoang dã.

25 Và sau khi đã ở trong vùng hoang dã mười hai ngày, họ đến được xứ Gia Ra Hem La; và vua

14a SHDTT Bằng Chứng, Chứng Cớ.

b SHDTT Nghịch Cảnh.

15a MTO 11:28-30.

b AnMa 31:38; 33:23.

c GLGU 54:10.

SHDTT Kiên Nhẫn.

17a SHDTT Từ Đây.

19a 1 SMÊn 26:12.

21a SHDTT Tạ Ơn.

Mô Si A cũng đã vui mừng đón tiếp họ.

CHƯƠNG 25

Con cháu của Mơ Léc ở Gia Ra Hem La trở thành dân Nê Phi—Họ học biết về dân của An Ma và dân của Giê Níp—An Ma làm phép báp têm cho Lim Hi và tất cả dân của ông—Mô Si A cho phép An Ma được quyền thiết lập Giáo Hội của Thượng Đế. Khoảng 120 trước t.c.

Và giờ đây vua Mô Si A cho tập hợp tất cả dân chúng lại.

2 Lúc bấy giờ không có nhiều con cháu của Nê Phi, hay là kể tất cả con cháu của Nê Phi lại vẫn không đông bằng “dân Gia Ra Hem La, là con cháu của ^bMơ Léc, và những người đã đi theo ông vào vùng hoang dã.

3 Còn tất cả dân Nê Phi và dân Gia Ra Hem La gộp lại vẫn không đông bằng dân La Man; phải, họ không bằng phân nửa dân La Man.

4 Và giờ đây, tất cả dân Nê Phi đều tụ họp lại, và tất cả dân Gia Ra Hem La cũng vậy, và họ tụ họp lại thành hai nhóm.

5 Và chuyện rằng, Mô Si A đọc lên, và cho người đọc lên, các biên sử của Giê Níp cho dân ông nghe; phải, ông đọc những biên sử của dân Giê Níp từ lúc họ rời bỏ xứ Gia Ra Hem La ra đi cho đến lúc họ trở về.

6 Và ông cũng đọc luôn cả

truyện ký về An Ma và các đồng bào của ông, cùng tất cả những nỗi khổ đau của họ từ lúc họ rời bỏ xứ Gia Ra Hem La cho đến khi họ trở về.

7 Và giờ đây, khi Mô Si A đọc xong những biên sử ấy, thì dân của ông, là những người còn ở lại trong xứ, rất đỗi ngạc nhiên và kinh dị.

8 Vì họ không biết phải suy nghĩ gì; vì họ tràn đầy sự vui mừng lớn lao khi thấy những người đã được giải thoát “khỏi vòng nô lệ.

9 Và lại nữa, khi họ nghĩ đến các đồng bào của họ đã bị dân La Man sát hại thì lòng họ tràn đầy đau đớn đến phải rơi lệ xót thương.

10 Và lại nữa, khi họ nghĩ tới lòng nhân từ kẻ cận của Thượng Đế và quyền năng của Ngài trong việc giải thoát An Ma cùng những người anh em của ông ra khỏi bàn tay của dân La Man và ra khỏi vòng nô lệ, thì họ đồng cất lời cảm tạ Thượng Đế.

11 Và lại nữa, khi họ nghĩ tới dân La Man, là đồng bào của họ, và nghĩ tới trạng thái tội lỗi và ô uế của dân này, thì lòng họ cảm thấy tràn đầy “sự đau đớn và lo âu cho sự an lạc của ^btâm hồn họ.

12 Và chuyện rằng, các con cháu của A Mu Lôn và đồng bọn của hắn, tức là những người trước kia đã bắt các con gái của dân La Man

25 2a ÔmNi 1:13-19.

b HLMan 6:10.

SHDTT Mơ Léc.

8a MôSiA 22:11-13.

11a MôSiA 28:3-4;

AnMa 13:27.

b SHDTT Bản Thể—Giá trị của con người.

đem về làm vợ, đều không hài lòng về phẩm hạnh của cha mình, và họ không muốn được gọi bằng tên cha của họ nữa, vì thế họ mang lấy tên Nê Phi để được gọi là con cháu của Nê Phi, và được kể vào dân số những người được gọi là dân Nê Phi.

13 Và giờ đây, tất cả dân Gia Ra Hem La đều được “kể vào dân Nê Phi, và việc này cũng vì vương quốc đó chỉ được trao cho con cháu của Nê Phi mà thôi.

14 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Si A dứt lời và đọc xong biên sử cho dân chúng nghe, ông muốn An Ma cũng ngỏ lời với dân chúng.

15 Và An Ma đã ngỏ lời cùng họ khi họ đang còn tụ họp thành nhiều đám đông, và ông đi đến từng đám đông thuyết giảng cho dân chúng nghe về sự hối cải và đức tin nơi Chúa.

16 Và ông đã khuyên nhủ dân của Lim Hi cùng các người anh em của ông, tất cả những người đã được giải thoát khỏi vòng nô lệ, rằng họ nên ghi nhớ là chính Chúa đã giải thoát họ.

17 Và chuyện rằng, sau khi An Ma giảng dạy cho dân chúng biết nhiều điều, và khi ông đã dứt lời, thì vua Lim Hi ngỏ ý muốn được báp têm; và luôn cả dân của ông cũng muốn được báp têm nữa.

18 Vậy nên, An Ma đã bước xuống nước và “làm phép báp têm cho họ; phải, ông đã báp têm

cho họ đúng theo thể thức như khi ông báp têm các người anh em của mình trong ^bđòng suối Mặc Môn; phải, và tất cả những ai đã được ông báp têm đều thuộc về giáo hội của Thượng Đế; và sở dĩ được vậy là vì họ có lòng tin vào những lời của An Ma.

19 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cho phép An Ma được quyền thiết lập các giáo hội trên toàn lãnh thổ xứ Gia Ra Hem La; và ban cho ông “quyền hành được sắc phong các thầy tư tế và các thầy giảng cho mỗi giáo hội.

20 Bảy giờ sở dĩ phải làm như vậy, vì dân số quá đông, nên một thầy giảng không thể cai quản hết tất cả được; và tất cả mọi người cũng không thể nghe được lời Thượng Đế trong một buổi họp chung;

21 Vậy nên, họ phải hội họp lại thành nhiều nhóm khác nhau, và mỗi nhóm được gọi là một giáo hội; và mỗi giáo hội đều có các thầy tư tế và các thầy giảng, và mọi thầy tư tế đều phải thuyết giảng lời của Thượng Đế đúng theo lời do từ miệng An Ma nói ra cho người ấy.

22 Và như vậy, mặc dù có nhiều giáo hội, nhưng tất cả chỉ là một “giáo hội; phải, đó là giáo hội của Thượng Đế; vì trong tất cả các giáo hội đó chẳng thuyết giảng điều gì khác hơn là sự hối cải và đức tin nơi Thượng Đế.

23 Và giờ đây có tất cả bảy giáo

13a ÔmNi 1:19.
18a MôSiA 21:35.

b MôSiA 18:8-17.
19a SHDTT Chức Tư Tế.

22a MôSiA 18:17.

hội trong xứ Gia Ra Hem La. Và chuyện rằng, bất cứ ai muốn mang “danh Đấng Ky Tô, hay danh Thượng Đế, đều gia nhập vào các giáo hội của Thượng Đế;

24 Và họ được gọi là “dân của Thượng Đế. Và Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài lên họ; họ được phước và được thịnh vượng trong xứ.

CHƯƠNG 26

Nhiều tín hữu của Giáo Hội bị những người vô tín ngưỡng dẫn dắt vào vòng tội lỗi—An Ma được hứa có cuộc sống vĩnh cửu—Những ai hối cải và chịu phép báp têm sẽ được tha thứ—Các tín hữu của Giáo Hội phạm tội nhưng biết hối cải và thú nhận với An Ma và với Chúa sẽ được tha thứ; còn nếu không, họ sẽ không được tính chung với dân của Giáo Hội. Khoảng 120–100 trước t.c.

Giờ đây chuyện rằng, có nhiều người trong thế hệ đang vươn lên không hiểu được những lời của vua Bên Gia Min nói, vì khi vua nói với dân ông thì họ đang còn nhỏ; và họ không tin vào truyền thống của tổ phụ họ.

2 Họ không tin những lời nói về sự phục sinh của người chết, cũng như họ không tin về sự hiện đến của Đấng Ky Tô.

3 Và giờ đây vì sự vô tín ngưỡng

của họ nên họ không thể “hiểu được lời của Thượng Đế; và lòng họ đã chai đá.

4 Và họ không chịu báp têm, cũng không chịu gia nhập giáo hội. Còn về đức tin thì họ là một dân tộc riêng biệt, và họ cứ sống mãi như thế, trong trạng thái “xác thật và tội lỗi của mình; vì họ không chịu cầu khẩn lên Chúa, Thượng Đế của họ.

5 Và giờ đây dưới triều Mô Si A, họ không đồng bằng phân nửa dân của Thượng Đế; nhưng vì “những mối bất hòa xảy ra giữa các tín hữu nên họ trở nên đông đảo hơn.

6 Vì chuyện rằng, họ đã lừa gạt được nhiều người trong giáo hội với những lời phỉnh nịnh, và đã xúi giục nhiều người phạm lăm điều tội lỗi; do đó điều trở nên cần thiết là những người nào ở trong giáo hội mà phạm tội cần phải bị giáo hội “khiển trách.

7 Và chuyện rằng, họ bị dẫn đến trước mặt các thầy tư tế, và được các thầy giảng đem giao cho các thầy tư tế; và các thầy tư tế dẫn họ đến trước mặt An Ma là “thầy tư tế thượng phẩm.

8 Bảy giờ, vua Mô Si A đã ban cho An Ma thẩm quyền cai quản giáo hội.

9 Và chuyện rằng, An Ma không biết gì về họ; nhưng có nhiều nhân chứng chống lại họ;

23a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
24a SHDTT Giao Ước.

26 3a SHDTT Hiểu Biết.
4a SHDTT Người Thiên Nhiên.
5a SHDTT Bộ Giáo; Tranh Chấp.

6a AnMa 5:57–58; 6:3.
SHDTT Cảnh Cáo.
7a MôSiA 29:42.

phải, dân chúng đứng lên làm chứng rất nhiều về những điều bất chính của họ.

10 Nay, từ trước tới giờ những chuyện như vậy chưa từng xảy ra trong giáo hội; vậy nên An Ma tâm thần bối rối, và ông cho dẫn những người ấy đến trước mặt vua.

11 Và ông nói với vua rằng: Muôn tâu bệ hạ, đây là những người mà chúng tôi đã dẫn đến trước mặt bệ hạ, họ là những người bị những người anh em của họ kết tội; phải, họ đã bị bắt phạm tội bất chính. Và họ không hối cải những điều bất chính của mình; vậy nên chúng tôi đã dẫn họ đến trước mặt bệ hạ, để bệ hạ xét xử tùy theo tội trạng của họ.

12 Nhưng vua Mô Si A bảo An Ma rằng: Nay, trẫm không xét xử họ; vậy nên, trẫm “trao họ vào lại tay khanh để khanh xét xử lấy.

13 Và giờ đây, tâm thần của An Ma lại bối rối; ông bèn đi cầu vấn Chúa để biết mình phải làm gì đối với vấn đề này, vì ông sợ mình sẽ làm điều quấy trước mắt Thượng Đế.

14 Và chuyện rằng, sau khi ông dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế, thì tiếng nói của Chúa lại đến với ông mà rằng:

15 Hỡi An Ma, phước thay cho ngươi, và phước thay cho những

ai đã được báp têm trong “dòng suối Mạc Môn. Người được phước vì ^bđức tin lớn lao của người đối với những lời nói của tôi tớ A Bi Na Đi của ta mà thôi.

16 Và phước thay cho những kẻ kia vì đức tin lớn lao của họ đối với những lời người đã nói với họ.

17 Và phước thay cho người vì người đã thiết lập một “giáo hội giữa dân này; và họ sẽ được thiết lập và sẽ là dân của ta.

18 Phải, phước thay cho dân này là những người sẵn lòng mang “danh ta; vì họ sẽ được gọi theo danh ta, và họ thuộc về ta.

19 Và vì người đã cầu vấn ta về kẻ phạm giới, nên người được phước.

20 Người là tôi tớ của ta; và ta giao ước với người rằng người sẽ có được “cuộc sống vĩnh cửu; và người sẽ phục vụ ta và sẽ tiến bước trong danh ta, và sẽ quy tụ các con chiên của ta lại.

21 Và kẻ nào nghe tiếng nói của ta sẽ là “chiên của ta; và kẻ đó người sẽ tiếp nhận vào trong giáo hội, và kẻ đó ta cũng sẽ tiếp nhận.

22 Vì này, đây là giáo hội của ta; bất cứ kẻ nào được “báp têm thì sẽ được báp têm để hối cải. Và bất cứ kẻ nào được người tiếp nhận đều sẽ tin nơi danh

12a GLGJ 42:78–93.

15a MôSiA 18:30.

b MôSiA 17:2.

SHDTT Đức Tin.

17a MôSiA 25:19–24.

18a MôSiA 1:11; 5:8.

SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Tự mang

danh của Chúa

Giê Su Ky Tô.

20a SHDTT Chọn Lọc;

Cuộc Sống Vĩnh Cửu;

Tuyển Chọn, Sự.

21a SHDTT Chấn Hiên

Lành, Người.

22a 2 NêPhi 9:23.

SHDTT Phép Báp Têm.

ta, và kẻ đó sẽ được ta rộng lòng ^btha thứ.

23 Vì chính ta là Đấng sẽ “nhận lấy các tội lỗi của thể gian; vì chính ta là Đấng đã ^bsáng tạo ra họ; và cũng chính ta là Đấng sẽ ban một chỗ bên tay phải của ta cho kẻ biết tin ta cho tới cùng.

24 Vì này, họ được gọi bằng danh ta; và nếu họ “biết ta thì họ sẽ đến và sẽ có một chỗ bên tay phải của ta đời đời.

25 Và chuyện rằng, khi mà tiếng kèn “thứ hai thổi lên, thì tất cả những kẻ chưa bao giờ ^bbiết ta sẽ bước ra đứng trước mặt ta.

26 Và rồi lúc ấy họ sẽ biết rằng ta là Chúa, Thượng Đế của họ, rằng ta là Đấng Cứu Chuộc của họ, nhưng họ sẽ không được cứu chuộc.

27 Và lúc ấy, ta sẽ nói với họ rằng, ta chưa hề “biết họ; và rồi họ sẽ phải ^bđi vào ngọn lửa “vĩnh viễn, đã được sắm sẵn cho quỷ dữ và các quỷ sứ của nó.

28 Vậy nên ta nói cho người hay rằng, kẻ nào không chịu “nghe lời của ta thì người chớ thu nhận vào giáo hội của ta, vì vào ngày sau cùng ta sẽ không thu nhận kẻ đó.

29 Vậy nên ta bảo người, hãy đi; và kẻ nào phạm tội chống lại

ta thì người cứ “xét xử ^btheo tội trạng của kẻ đó; và nếu kẻ đó “thú tội trước mặt người và ta, và biết “hỏi cải một cách chân thật trong lòng, thì người hãy “tha thứ cho kẻ đó, và ta cũng sẽ tha thứ cho kẻ đó.

30 Phải, và “bất cứ lúc nào dân của ta biết ^bhỏi cải, thì ta sẽ tha thứ cho họ về những điều họ đã xúc phạm đến ta.

31 Và các người cũng phải “tha thứ cho nhau về những điều các người xúc phạm lẫn nhau; vì quả thật ta nói cho người hay, kẻ nào không biết tha thứ những lầm lỗi của người lân cận khi người này nói mình đã biết hỏi cải, thì chính kẻ đó đã tự chuốc lấy sự kết tội vạ.

32 Giờ đây ta bảo người, hãy đi; và kẻ nào không chịu hỏi cải tội lỗi của mình thì sẽ không được kể là dân của ta; và từ nay trở đi điều này phải được tuân giữ.

33 Và chuyện rằng, khi An Ma nghe xong những lời này, ông bèn ghi chép hết lại để lưu giữ những điều đó, ngõ hầu ông có thể xét xử dân của giáo hội đó theo như những lệnh truyền của Thượng Đế.

34 Và chuyện rằng, An Ma đã

22^b SHDTT Tha Thứ;
Xá Miễn Tội Lỗi.

23^a SHDTT Đấng
Cứu Chuộc.

^b SHDTT Sáng Tạo.

24^a Giảng 17:3.

25^a GLGÚ 88:99, 109.

^b GLGÚ 76:81-86.

27^a MÔ 7:21-23.

^b LuCa 13:27.

^c GLGÚ 76:43-44.

28^a 2 NêPhi 9:31;

GLGÚ 1:14.

29^a SHDTT Phán Xét,
Xét Đoán, Xét Xử.

^b SHDTT Trách Nhiệm.

^c 3 NêPhi 1:25.

SHDTT Thú Nhận,

Thú Tội.

^d SHDTT Hỏi Cải.

^e SHDTT Tha Thứ.

30^a MRNi 6:8.

^b ÊXCÊN 33:11, 15-16;
CVCSĐ 3:19-20;

MôSiA 29:19-20.

31^a 3 NêPhi 13:14-15;

GLGÚ 64:9-10.

ra đi xét xử những kẻ bị bắt phạm tội bất chính, đúng theo lời của Chúa phán dạy.

35 Và bất cứ kẻ nào biết hối cải tội lỗi của mình và “thú tội, thì họ đều được ông kể vào hàng giáo dân của giáo hội.

36 Còn những kẻ nào không chịu thú tội cùng hối cải sự bất chính của mình, thì những kẻ đó không được kể vào hàng dân của giáo hội, và tên của họ bị “xóa bỏ.

37 Và chuyện rằng, An Ma chính đốn lại tất cả các công việc trong giáo hội; và họ lại bắt đầu có sự an bình và thành công vượt bực trong các công việc của giáo hội. Họ bước đi một cách thận trọng trước mắt Thượng Đế, tiếp nhận nhiều người và báp têm nhiều người.

38 Và giờ đây An Ma cùng những người cộng sự của ông là những người cai quản giáo hội, đã làm tất cả những công việc ấy, và họ bước đi một cách cẩn mẫn, giảng dạy lời của Thượng Đế trong mọi việc, chịu đựng đủ mọi thứ khổ đau, và chịu sự ngược đãi của những người không thuộc giáo hội của Thượng Đế.

39 Và họ đã khiển trách những người anh em của họ; và chính họ, ai nấy cũng đều bị lời của Thượng Đế “khiển trách, tùy theo tội lỗi của mình hay những tội lỗi mình

đã phạm từ trước, và họ được Thượng Đế truyền lệnh phải ^bcầu nguyện không ngừng và phải ‘tạ ơn trong mọi việc.

CHƯƠNG 27

Mô Si A ngăn cấm sự ngược đãi và đòi hỏi có sự bình đẳng—An Ma con và bốn con trai của Mô Si A tìm cách phá hoại Giáo Hội—Một thiên sứ hiện ra và truyền lệnh cho họ phải chấm dứt những hành vi xấu xa của họ—An Ma bị cầm—Tất cả nhân loại phải được tái sinh để có thể nhận được sự cứu rỗi—An Ma và các con trai của Mô Si A rao truyền tin lành. Khoảng 100–92 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, sự ngược đãi giáo hội của những người vô tín ngưỡng đã trở nên quá khắc nghiệt, đến nỗi giáo hội bắt đầu phải ta thán và phàn nàn với các người lãnh đạo của họ về việc này. Rồi họ đã phàn nàn với An Ma, và An Ma đem trường hợp này báo cáo với vua của họ là Mô Si A. Và Mô Si A hội ý với các thầy tư tế của mình.

2 Và chuyện rằng, vua Mô Si A ra một hịch truyền rao khắp xứ rằng, không một người vô tín ngưỡng nào được quyền “ngược đãi bất cứ ai thuộc giáo hội của Thượng Đế.

3 Và một lệnh truyền nghiêm ngặt được ban ra cho tất cả các

35a SHDTT Thú Nhận,
Thú Tội.
36a XÊDTKý 32:33;
AnMa 1:24.

SHDTT Khai Trừ;
Sách Sự Sống.
39a SHDTT Cảnh Cáo.
b 2 NêPhi 32:8–9.

c SHDTT Tạ Ơn.
27 2a SHDTT Ngược
Đãi, Bất Bớ.

giáo hội là, không được để cho một sự ngược đãi nào xảy ra giữa họ, mà phải có “sự bình đẳng giữa mọi người;

4 Không được để cho sự kiêu căng hay ngạo mạn nào quấy rầy “sự thanh bình của họ; mọi người phải ^btôn trọng người lân cận của mình như chính mình, và phải làm việc với chính bàn tay mình để nuôi sống mình.

5 Phải, tất cả các thầy tư tế và thầy giảng đều phải “làm việc với chính bàn tay của mình để nuôi sống mình, trong tất cả mọi trường hợp trừ những khi đau ốm hay quá túng thiếu. Và khi làm những điều này, họ đã được tràn đầy ^bân điển của Thượng Đế.

6 Và thanh bình lại bắt đầu đầy dẫy trong xứ; và dân chúng bắt đầu gia tăng đông đảo và bắt đầu ở rải rác khắp mặt đất, phải, ở miền bắc, và ở miền nam, ở phía đông, và ở phía tây; họ dựng lên những thành phố rộng lớn, và những làng mạc trên khắp bốn phương trời của xứ sở.

7 Và Chúa có đến viếng thăm họ và làm cho họ được thịnh vượng, và họ đã trở thành một dân tộc đông đảo và phú cường.

8 Bây giờ, “các con trai của vua Mô Si A lại bị kể vào thành phần những người vô tín ngưỡng; và một trong những con trai của An Ma cũng bị kể vào thành phần đó,

người này có tên là An Ma, lấy theo tên của cha mình; tuy nhiên, ông lại là một người hết sức độc ác và ^btôn thờ hình tượng. Ông là một người lảm lời, và thường nói nhiều lời phỉn nịnh dân chúng; vì thế mà ông đã hướng dẫn nhiều người làm theo những điều bất chính của mình.

9 Và ông đã trở thành một chướng ngại lớn lao cho sự phát triển của giáo hội của Thượng Đế; ông đã khéo “chiếm đoạt lòng dân chúng, gây nhiều sự bất hòa giữa mọi người, tạo cơ hội cho kẻ thù của Thượng Đế sử dụng quyền hành của nó đối với họ.

10 Và chuyện rằng, trong lúc ông đang đi khắp nơi để phá hoại giáo hội của Thượng Đế, vì ông đã bí mật đi khắp nơi cùng các con trai của Mô Si A để tìm cách phá hoại giáo hội và hướng dẫn dân của Chúa đi lạc lối, trái với các lệnh truyền của Thượng Đế, hay ngay cả của vua nữa—

11 Và như tôi đã nói với các người, trong lúc họ đi khắp nơi để “chống lại Thượng Đế, này, một ^bvị thiên sứ của Chúa “hiện ra cùng họ; và vị này giáng xuống như trong một đám mây, và cất lời nói với họ như tiếng sấm sét, khiến cho đất nơi họ đang đứng phải rung chuyển.

12 Và họ ngạc nhiên đến nỗi ngã lăn xuống đất, và không

3a MôSiA 23:7; 29:32.

4a SHDTT Bình An.

b SHDTT Kính Trọng.

5a MôSiA 18:24, 26.

b SHDTT Ân Điển.

8a SHDTT An Ma, Con Trai của An Ma.

b SHDTT Thờ

Hình Tượng.

9a 2 SMên 15:1-6.

11a SHDTT Phán Nghịch.

b SHDTT Thiên Sứ.

c CVCSD 9:1-9;

AnMa 8:15.

hiểu được những lời vị thiên sứ đã nói với họ.

13 Tuy nhiên vị thiên sứ lại kêu lên mà rằng: An Ma, hãy đứng lên, và bước lại đây, sao người dám ngược đãi giáo hội của Thượng Đế? Vì Chúa đã phán rằng: “Đây là giáo hội của ta, và ta sẽ thiết lập nó; và không một điều gì có thể lật đổ được nó, ngoại trừ sự phạm giới của dân ta.

14 Và vị thiên sứ lại bảo rằng: Này, Chúa đã nghe “những lời cầu nguyện của dân Ngài và cả lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài, là An Ma, cha của người; vì người đã cầu nguyện cho người với một đức tin mãnh liệt để người có thể được mang tới sự hiểu biết lẽ thật; vậy nên, vì mục đích này ta mới đến đây để thuyết phục cho người tin về quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, ngõ hầu cho những lời cầu nguyện của các tôi tớ của Ngài có thể được đáp ứng tùy theo đức tin của họ.

15 Và giờ đây này, người có thể tranh biện về quyền năng của Thượng Đế được không? Vì này, chẳng phải tiếng nói của ta đã làm rung chuyển mặt đất này sao? Và người cũng chẳng trông thấy ta đang đứng trước mặt người đây sao? Và ta được Thượng Đế sai xuống.

16 Giờ đây, ta nói cùng người: Hãy đi, và hãy nhớ sự tù đày của các tổ phụ người trong xứ

Hê Lam và trong xứ Nê Phi; và hãy nhớ những điều Ngài đã làm cho họ thật vĩ đại biết bao; vì họ bị ở trong vòng nô lệ, và đã được Ngài “giải thoát. Và giờ đây ta bảo người, hỡi An Ma, hãy đi và đừng tìm cách phá hoại giáo hội nữa, để cho những lời cầu nguyện của họ có thể được đáp ứng, và điều này ngay cả nếu chính người muốn bị khai trừ.

17 Và giờ đây chuyện rằng, đó là những lời cuối cùng mà vị thiên sứ đã nói với An Ma, rồi vị thiên sứ bỏ đi.

18 Và giờ đây, An Ma và những người đi theo ông lại một lần nữa ngã xuống đất, vì họ quá đỗi kinh ngạc; vì chính mắt họ đã trông thấy thiên sứ của Chúa; và tiếng nói của vị này như sấm làm rung chuyển cả mặt đất; và họ biết rằng, chỉ có quyền năng của Thượng Đế mới có thể làm cho mặt đất lay chuyển được và khiến cho nó rung động như sấm nứt ra.

19 Và giờ đây, vì quá đỗi kinh ngạc nên An Ma đã trở nên câm và không mở miệng ra được; phải, ông đã trở nên quá yếu đuối đến nỗi không cử động được chân tay; vậy nên ông được những người đi theo ông khiêng ông đi trong lúc ông bất động, ngay cả cho đến khi ông được đặt trước mặt cha ông.

20 Và họ kể lại cho cha ông

nghe tất cả những gì đã xảy ra; và cha ông rất vui mừng vì cha ông biết đó là quyền năng của Thượng Đế.

21 Rồi cha ông truyền bảo dân chúng tụ họp lại để chứng kiến những gì Chúa đã làm cho con trai mình cùng những người theo con trai mình.

22 Và cha ông còn bảo các thầy tư tế họp lại; và họ bắt đầu nhịn ăn và cầu nguyện lên Chúa, Thượng Đế của họ, để Ngài mở miệng An Ma, để ông có thể nói được và cũng cầu xin cho tứ chi của ông được phục hồi sinh lực—để cho mắt của dân chúng có thể được mở ra để thấy và biết được lòng nhân từ và sự vinh quang của Thượng Đế.

23 Và chuyện rằng, sau khi họ nhịn ăn và cầu nguyện suốt hai ngày hai đêm, thì tứ chi của An Ma lấy lại được sinh lực, và ông đứng lên bắt đầu nói cùng họ, bảo họ hãy vui vẻ lên.

24 Vì ông nói: Tôi đã hối cải tội lỗi của tôi, và đã được Chúa “cứu chuộc; này, tôi đã được sinh ra bởi Thánh Linh.

25 Và Chúa có phán với tôi rằng: Người chớ kinh ngạc khi thấy tất cả loài người, phải, cả nam lẫn nữ, tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, đều phải được “tái sinh; phải, được Thượng Đế sinh ra, được

^bchuyển từ trạng thái “trần tục và sa ngã qua trạng thái ngay chính, được Thượng Đế cứu chuộc, và trở thành những con trai và con gái của Ngài.

26 Và như vậy họ trở thành những sinh linh mới; và nếu họ không làm điều này thì “không có cách gì họ có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế.

27 Tôi nói cho các người hay, nếu không được như vậy, thì họ phải bị loại trừ; và điều này tôi biết rõ, vì chính tôi đây cũng gần bị loại trừ.

28 Tuy nhiên, sau khi tôi trải qua nhiều nỗi gian truân, và đã hối cải lúc hầu như gần kề sự chết, thì Chúa với lòng thương xót đã thấy đến lúc phải giật tôi ra khỏi ngọn lửa “vĩnh viễn, nên tôi mới được Thượng Đế sinh ra.

29 Linh hồn tôi đã được cứu chuộc ra khỏi nỗi thống khổ đáng cay cùng những dây trói buộc của sự bất chính. Trước kia tôi đã ở trong vực thẳm tối tăm nhất, nhưng nay tôi đã được trông thấy ánh sáng kỳ diệu của Thượng Đế. Trước kia tâm hồn tôi bị “giày vò bởi cực hình vĩnh cửu, nhưng nay tôi đã được cứu vớt, và tâm hồn tôi không còn đau khổ nữa.

30 Trước kia tôi chối bỏ Đấng Cứu Chuộc của tôi, và phủ nhận

24a 2 NêPhi 2:6-7.
SHDTT Cứu Chuộc.
25a RôMa 6:3-11;
MôSiA 5:7;
AnMa 5:14;

MôiSe 6:59.
SHDTT Sinh Ra Lần
Nữa, Được Thượng
Đế Sinh Ra.
^b MôSiA 3:19; 16:3.

^c SHDTT Xác Thịt.
26a Giảng 3:5.
28a 2 NêPhi 9:16.
29a MôSiA 2:38.

những gì các tổ phụ chúng ta đã nói, nhưng bây giờ vì muốn cho mọi người thấy trước rằng Ngài sẽ đến, và Ngài vẫn còn nhớ tới tất cả mọi sinh linh mà Ngài đã sáng tạo, nên Ngài sẽ tự biểu hiện cho mọi người biết.

31 Phải, “mọi đầu gối sẽ phải quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ phải thú nhận trước mặt Ngài. Phải, chính đến ngày sau cùng ấy, khi mà tất cả mọi người sẽ phải đứng lên để Ngài ^bphán xét, thì đến lúc ấy, họ sẽ phải thú nhận rằng Ngài là Thượng Đế; lúc ấy, những ai khi sống ‘không thềm biết đến Thượng Đế trong thế gian, sẽ thú nhận rằng sự xét xử hình phạt vĩnh viễn là một sự phán xét công bình cho họ; và những kẻ ấy sẽ run rẩy, rụng rời và co rúm trước cái nhìn của con mắt “thấy suốt mọi sự việc của Ngài.

32 Và giờ đây chuyện rằng, từ đó trở đi, An Ma, và những người đã đi theo ông khi thiên sứ xuất hiện cùng họ, bắt đầu dạy dỗ dân chúng, đi khắp nơi trong xứ rao truyền cho dân chúng biết những gì họ đã nghe, thấy, và giảng dạy lời của Thượng Đế với bao nỗi gian truân vì họ bị những kẻ vô tín ngưỡng ngược đãi khắc nghiệt, và bị nhiều người trong bọn ấy đánh đập nữa.

33 Nhưng dù với tất cả những chuyện như vậy, họ vẫn đem lại một niềm an ủi lớn lao cho giáo hội, xác nhận đức tin của họ, và hết sức nhịn nhục khuyên nhủ họ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

34 Và bốn người trong nhóm họ là “các con trai của vua Mô Si A, có tên là: Am Môn, A Rôn, Ôm Nê và Him Ni; đó là tên các con trai của vua Mô Si A.

35 Và họ đã hành trình khắp chốn trên toàn xứ Gia Ra Hem La, và đến cùng mọi sắc dân sống dưới triều vua Mô Si A; họ cố gắng với đầy lòng nhiệt thành để sửa chữa những tổn hại mà họ đã gây ra cho giáo hội, cùng thú nhận tất cả những tội lỗi của mình, và rao truyền những điều họ đã được mục kích, cùng giảng giải những lời tiên tri và thánh thư cho những ai muốn nghe họ.

36 Vậy nên, họ đã trở thành những công cụ trong bàn tay của Thượng Đế trong việc mang nhiều người đến sự hiểu biết lẽ thật, phải, sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc của mình.

37 Và phước thay cho họ biết bao! Vì họ đã “rao truyền sự bình an; họ đã rao truyền ^btin lành về điều tốt; và họ đã tuyên bố cho mọi người hay rằng Chúa đang trị vì.

31a PhiLíp 2:9-11;
MôSiA 16:1-2;
GLGU 88:104.
b SHDTT Chúa Giê
Su Kỵ Tô—Đấng

Phán Xét.
c AnMa 41:11.
d SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.
34a SHDTT Am Môn, Con

Trai của Mô Si A.
37a ÊSai 52:7;
MôSiA 15:14-17.
SHDTT Thuyết Giảng.
b SHDTT Phúc Âm.

CHƯƠNG 28

Các con trai của Mô Si A đi thuyết giảng cho dân La Man—Mô Si A dùng hai viên đá tiên kiến để phiên dịch các băng khắc của dân Gia Rét. Khoảng 92 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, sau khi “các con trai của vua Mô Si A đã làm xong tất cả những việc này, họ bèn dẫn một số ít người trở về với vua cha, và xin phép ông cho họ cùng với số người họ đã chọn đi lên xứ ^bNê Phi để thuyết giảng những điều họ đã nghe, và chia sẻ lời của Thượng Đế cho đồng bào của họ là dân La Man—

2 Để may ra họ có thể mang đến cho dân ấy hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, cùng chứng giải cho họ biết về sự bất chính của tổ phụ họ; và để may ra có thể giúp họ dứt bỏ mối “hận thù với dân Nê Phi, hầu cho họ cũng có thể được mang tới sự vui mừng trong Chúa, Thượng Đế của họ, khiến cho hai dân tộc này có thể trở nên thân thiện với nhau, và nhờ thế sẽ không còn sự tranh chấp nào xảy ra trên dải đất mà Chúa, Thượng Đế của họ, đã ban cho họ.

3 Giờ đây họ mong muốn rằng, sự cứu rỗi phải được rao truyền cho mọi sinh linh, vì họ không thể “chịu đựng được khi nghe có ^bngười nào phải bị diệt vong;

phải, dù chỉ có ý nghĩ một linh hồn nào đó sẽ phải chịu ‘cực hình bất tận cũng đủ làm cho họ run rẩy và kinh sợ.

4 Và như vậy là Thánh Linh của Chúa đã tác động trên họ, vì họ đã từng là những kẻ “xấu xa nhất trong số những kẻ phạm tội. Và Chúa với lòng ^bxót thương vô hạn của Ngài đã xét thấy nên dung tha cho họ; tuy vậy họ vẫn phải chịu đựng nhiều nỗi đau đớn lớn lao trong tâm hồn vì những điều bất chính của họ, và họ đau khổ rất nhiều và lo sợ rằng mình sẽ bị loại trừ mãi mãi.

5 Và chuyện rằng, họ khẩn cầu với thân phụ của họ trong nhiều ngày để họ có thể đi lên xứ Nê Phi.

6 Vua Mô Si A bèn đi cầu vấn Chúa để được biết là mình có nên cho phép các con trai đi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man không?

7 Và Chúa phán cùng Mô Si A rằng: Hãy để cho chúng đi, vì sẽ có nhiều người tin lời chúng và chúng sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu; và ta sẽ “giải thoát cho các con trai của người khỏi tay dân La Man.

8 Và chuyện rằng, Mô Si A cho phép họ ra đi làm theo như sự thỉnh cầu của họ.

9 Và họ “lên đường vào vùng

28 1a MôSiA 27:34.
b ÔmNi 1:12-13;
MôSiA 9:1.
2a GCốp 7:24.
3a AnMa 13:27;

3 NêPhi 17:14;
MôiSe 7:41.
b SHDT Bản Thể—Giá trị của con người.
c GCốp 6:10;

GLGU 19:10-12.
4a MôSiA 27:10.
b SHDT Thượng Xót.
7a AnMa 19:22-23.
9a AnMa 17:6-9.

hoang dã để đi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man; và sau này tôi sẽ ^bkể lại những hoạt động của họ.

10 Giờ đây vua Mô Si A không còn ai để trao lại vương quyền, vì các con trai của vua không ai chịu nhận lãnh vương quyền ấy cả.

11 Vậy nên, vua lấy các biên sử ghi khắc trên “các bảng khắc bằng đồng, và luôn cả những bảng khắc Nê Phi, cùng tất cả những gì ông đã cất giữ và bảo tồn theo các lệnh truyền của Thượng Đế, sau khi ông đã phiên dịch và cho ghi chép lại các biên sử trên ^bcác bảng khắc bằng vàng mà dân của Lim Hi đã tìm thấy, và được bàn tay của Lim Hi trao cho ông;

12 Và sở dĩ ông làm vậy là vì dân ông rất đổi nóng lòng; vì họ vô cùng khao khát muốn biết về những người đã bị hủy diệt.

13 Và này, ông phiên dịch các biên sử ấy nhờ hai “viên đá gắn liền vào hai cái gọng hình vòng cung.

14 Những vật này đã được sắm sẵn từ lúc ban đầu và được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác với mục đích để phiên dịch các ngôn ngữ;

15 Và những vật này đã được bàn tay của Chúa bảo tồn và cất giữ để sau này Ngài có thể tiết lộ

cho mọi sắc dân nào chiếm hữu xứ sở này biết những điều bất chính và khả ố của dân Ngài;

16 Và bất cứ người nào có được những vật này đều được gọi là “vị tiên kiến, theo cách thức thời xưa.

17 Giờ đây sau khi vua Mô Si A phiên dịch xong các biên sử này, nó tường thuật về sắc dân đã bị “hủy diệt, kể từ thời họ bị hủy diệt trở lui lại cho đến thời ^bngọn tháp vĩ đại được dựng lên, tức là thời mà Chúa “làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng, và họ bị phân tán khắp nơi trên mặt địa cầu, phải, và từ thời ấy ngược lên cho tới thời sáng tạo A Đam.

18 Giờ đây thiên ký thuật này đã làm cho dân của Mô Si A than khóc vô cùng, phải, họ tràn đầy nỗi buồn thảm; tuy nhiên, nó cũng đem lại cho họ nhiều sự hiểu biết, mà nhờ đó họ cảm thấy hân hoan vô cùng.

19 Và thiên ký thuật này sẽ được viết ra sau này; vì này, mọi người cần phải biết những điều ghi chép trong đó.

20 Và giờ đây, như tôi đã nói với các người, sau khi vua Mô Si A hoàn tất những công việc này, vua bèn lấy tất cả những bảng khắc “bằng đồng, cùng tất cả những vật vua đã lưu giữ, trao lại cho An Ma, là con trai của An

9b AnMa 17–26.
11a SHDTT Bảng Khắc Bằng Đồng, Các.
b SHDTT Bảng Khắc Bằng Vàng, Các.

13a SHDTT U Rim và Thu Mím.
16a MôSiA 8:13–18.
SHDTT Tiên Kiến, Vĩ.
17a MôSiA 8:7–12.

b ÊThe 1:1–5.
c STKý 11:6–9.
20a AnMa 37:3–10.

Ma; phải, vua trao lại cho ông tất cả các biên sử và ^bcác dụng cụ phiên dịch, và vua truyền lệnh cho ông phải “bảo tồn và lưu giữ những vật này, cũng như phải lưu giữ biên sử của dân chúng, để lưu truyền xuống cho thế hệ này đến thế hệ khác, giống như chúng đã được lưu truyền từ thời Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem vậy.

CHƯƠNG 29

Mô Si A đề nghị rằng các phán quan nên được chọn lựa lên thay thế vua—Các vị vua bất chính dẫn dắt dân của mình đi vào vòng tội lỗi—An Ma con được tiếng nói của dân chúng bầu lên làm vị trưởng phán quan—Ông cũng kiêm luôn chức thầy tư tế thượng phẩm cai quản Giáo Hội—An Ma Đệ Nhất và Mô Si A từ trần. Khoảng 92-91 trước t.c.

Giờ đây khi Mô Si A đã làm xong những việc này, ông bèn gửi hịch truyền đi khắp xứ, đến khắp mọi người dân, để muốn biết ý kiến của họ về người nào sẽ lên làm vua của họ.

2 Và chuyện rằng, tiếng nói của toàn dân đến với ông mà rằng: Chúng tôi muốn A Rôn, con trai của bệ hạ, lên làm vua và người cai trị của chúng tôi.

3 Bảy giờ A Rôn đã đi lên xứ Nê Phi rồi, vậy nên vua không thể trao vương quốc lại cho ông

được; vả lại A Rôn cũng không muốn nhận lãnh vương quốc này, và cũng chẳng có một người “con trai nào của vua Mô Si A muốn nhận lãnh vương quốc này cả.

4 Vậy nên, vua Mô Si A lại một lần nữa gửi hịch truyền đến dân chúng; phải, ông gửi đến dân chúng một thông điệp. Và đây là những lời đã được viết ra:

5 Ngày hôm dân của trăm, hay là những người anh em của trăm, vì trăm xem đồng bào như là anh em vậy. Trăm muốn đồng bào nên cân nhắc vấn đề mà đồng bào đang được kêu gọi để suy xét—vì đồng bào mong muốn có một “vị vua.

6 Giờ đây trăm tuyên bố cho đồng bào hay rằng, người mà vương quyền này chính thức thuộc về đã từ chối, và sẽ không muốn nhận lãnh vương quyền này.

7 Và giờ đây, nếu có ai được cử lên thay thế, này, trăm sợ rằng sẽ có sự tranh chấp xảy ra giữa đồng bào. Và biết đâu lúc đó, con trai của trăm, là người mà vương quyền này thuộc về, trở nên tức giận và lôi kéo một phần dân này theo mình; việc này sẽ đưa đến chiến tranh và sự tranh chấp giữa đồng bào, nó sẽ đưa đến sự đổ máu lớn lao, và làm sai lạc đường lối của Chúa, phải, và sẽ hủy diệt sinh mạng của biết bao nhiêu người.

8 Giờ đây trẫm nói cho đồng bào hay chúng ta phải khôn ngoan mà suy nghĩ kỹ những vấn đề này, vì chúng ta không có quyền hủy diệt con trai của trẫm, cũng như chúng ta không có quyền hủy diệt bất cứ một người nào khác nếu người đó được đưa lên thay thế con trai trẫm.

9 Và nếu con trai trẫm trở lòng kiêu ngạo và ham thích những điều vô bổ, khi đó nó sẽ rút lại những lời nó đã nói và đòi lại vương quyền thì điều đó sẽ khiến cho nó và dân này phạm nhiều tội lỗi.

10 Và giờ đây, chúng ta hãy khôn ngoan, hãy tiên liệu những điều này, và hãy làm những gì có thể đảm bảo sự an bình cho dân này.

11 Vậy nên trẫm vẫn là vua của đồng bào trong những ngày còn lại của đời trẫm; tuy nhiên, chúng ta hãy “chỉ định”^b các phán quan để xét xử dân này theo luật pháp của chúng ta; và chúng ta sẽ sắp đặt công việc của dân này theo một đường lối mới, vì chúng ta sẽ chỉ định những người thông sáng lên làm phán quan để xét xử dân này theo các lệnh truyền của Thượng Đế.

12 Nay, một người nên được xét xử bởi Thượng Đế thì tốt hơn là bởi loài người, vì sự phán xét của Thượng Đế lúc nào cũng công bình; trái lại, sự xét xử của

loài người không phải lúc nào cũng công bình.

13 Vậy nên, nếu đồng bào có thể tìm thấy những người “công minh để làm vua của mình, tức là những vị vua biết thiết lập luật pháp của Thượng Đế và xét xử dân này theo các lệnh truyền của Ngài, phải, nếu đồng bào có được những vị vua của mình hành động như vua ^bBên Gia Min là phụ thân trẫm đã làm cho dân này—thì trẫm nói cho đồng bào hay, nếu trường hợp đó luôn luôn như vậy thì đó là một điều thích hợp để đồng bào luôn luôn có những vị vua cai trị mình.

14 Và ngay chính cả trẫm đây đã từng lao nhọc với tất cả khả năng và sức lực của mình để giảng dạy đồng bào những lệnh truyền của Thượng Đế và thiết lập hòa bình trên khắp xứ này, để cho không còn xảy ra chiến tranh, tranh chấp, trộm cắp, cướp bóc, chém giết, hay bất cứ một hành vi bất chính nào;

15 Và bất cứ kẻ nào phạm điều bất chính, trẫm cũng “trừng phạt”^a kẻ đó theo tội trạng mà kẻ đó đã phạm và theo luật pháp mà đã được tổ phụ của chúng ban hành.

16 Giờ đây trẫm nói cho đồng bào hay rằng, vì tất cả mọi người đều không công minh, nên đồng bào chớ nên có vua hay những vị vua cai trị mình.

17 Vì này, một ông “vua độc ác

11a MôSiA 29:25-27.
b XÊDTKý 18:13-24.

13a MôSiA 23:8, 13-14.
b LMMôn 1:17-18.

15a AnMa 1:32-33.
17a MôSiA 23:7-9.

sẽ khiến cho biết bao nhiêu ^bđiều bất chính bị vấp phạm, phải, và sự hủy diệt sẽ vô cùng lớn lao thay!

18 Phải, hãy nhớ lại vua Nô Ê với những điều “tà ác và khả ố của ông ta, cùng những sự độc ác và khả ố của dân ông. Nay, sự hủy diệt đã đến với họ thật là lớn lao biết bao! Và cũng vì những sự bất chính của mình mà họ đã bị mang vào vòng ^bnô lệ.

19 Và nếu không có sự can thiệp của Đấng Sáng Tạo đầy thông sáng của họ, và sở dĩ có điều này là vì họ đã biết thành thật hối cải, thì mãi tới bây giờ họ vẫn không tránh khỏi vòng nô lệ.

20 Nhưng này, Ngài đã giải thoát họ vì họ đã biết “hạ mình trước mặt Ngài; và vì họ đã tha thiết ^bkhẩn cầu Ngài, nên Ngài đã đem họ ra khỏi vòng nô lệ; như vậy là Chúa đã thực hiện quyền năng của Ngài trong mọi trường hợp giữa con cái loài người, và dang cánh tay đầy “xót thương của Ngài ra cho những ai đặt lòng “tin cậy của mình nơi Ngài.

21 Và này, giờ đây trăm nói cho đồng bào hay, đồng bào không thể truất phế một ông vua bất chính nếu không trải qua nhiều cuộc tranh chấp và đổ máu lớn lao.

22 Vì này, hấn cũng có “những bạn bè bất chính, và hấn đặt

nhieu vệ sĩ canh gác quanh mình; hấn xé bỏ những luật pháp của những người trước hấn đã trị vì trong sự ngay chính và chà đạp dưới chân những lệnh truyền của Thượng Đế;

23 Rồi hấn ban hành nhiều đạo luật mới, và truyền xuống cho dân chúng thi hành, phải, những đạo luật phù hợp với “sự độc ác của mình; và người nào không tuân theo luật pháp của hấn, thì hấn khiến cho người ấy bị hủy diệt; và những ai nổi lên chống đối hấn, hấn sẽ phái quân đến gây chiến với họ, và nếu có thể hấn sẽ hủy diệt họ; và một ông vua bất chính làm sai lạc đường lối của mọi sự ngay chính là như vậy.

24 Và giờ đây, này, trăm nói cho đồng bào hay, đồng bào chớ nên để cho những điều khả ố như vậy xảy đến cho mình.

25 Vậy nên, đồng bào hãy chọn lựa các phán quan bằng tiếng nói chung của dân này, để đồng bào có thể được xét xử theo luật pháp tổ phụ chúng ta đã ban hành, đó là những luật pháp đúng đắn, do chính bàn tay Chúa ban cho họ.

26 Này, rất ít khi tiếng nói của dân chúng lại mong muốn những điều gì trái với lẽ công bình, mà thường thì thiếu số dân chúng lại muốn điều trái với lẽ

17b AnMa 46:9–10.
18a MôSiA 11:1–15.
b 1 SMên 8:10–18;
MôSiA 12:1–8;
ÊThe 6:22–23.

20a MôSiA 21:13–15.
b XÊDTKý 2:23–25;
AnMa 43:49–50.
c ÊXCÊN 33:11, 15–16;
MôSiA 26:30.

d SHDTT Tin Cây.
22a 1 Vua 12:8–14.
23a SHDTT Ác.

công bình; vậy nên, đồng bào hãy lưu ý đến điểm này và đặt nó thành luật pháp của mình—thi hành mọi công việc qua tiếng nói chung của toàn dân.

27 Và “nếu đến lúc mà tiếng nói của dân chúng lại chọn lựa điều bất chính, thì đó là lúc sự phán xét của Thượng Đế sẽ xảy đến cho đồng bào; phải, đó là lúc Ngài sẽ đến viếng phạt đồng bào bằng sự hủy diệt lớn lao như từ trước tới nay Ngài đã từng đến viếng phạt xứ sở này.

28 Và giờ đây nếu đồng bào có các phán quan, nhưng những phán quan ấy lại không xét xử đồng bào đúng theo luật pháp đã được ban hành, thì đồng bào có thể khiến cho vị phán quan cao cấp hơn xét xử họ.

29 Nếu các phán quan cao cấp hơn của đồng bào lại không xét xử công bình, thì đồng bào hãy khiến cho một nhóm các phán quan thấp hơn họp nhau lại và họ sẽ xét xử các phán quan cao cấp theo tiếng nói chung của toàn dân.

30 Và trăm ra lệnh cho đồng bào hãy làm những việc này trong sự kính sợ Chúa; và trăm ra lệnh cho đồng bào phải làm vậy, và đừng nên có một vị vua nào; để nếu dân này có phạm những tội lỗi và những điều bất chính thì chính họ phải gánh chịu trách nhiệm về những điều đó.

31 Vì này trăm nói cho đồng bào hay, những tội lỗi của nhiều người

là do sự bất chính của các vua họ gây ra; vậy nên, các vị vua của họ phải chịu trách nhiệm về những điều bất chính của họ.

32 Và giờ đây trăm muốn rằng “sự bất bình đẳng sẽ không còn tồn tại trên xứ sở này nữa, đặc biệt là đối với dân này của ta đây; nhưng trăm muốn rằng, xứ này sẽ là một xứ tự do, mà trên đó mọi người đều hưởng quyền lợi và đặc ân như nhau, cho đến chừng nào mà Chúa xét thấy chúng ta còn được sống và thừa hưởng xứ này, phải, cho đến chừng nào con cháu chúng ta còn tồn tại trên mặt đất của xứ sở này.

33 Và vua Mô Si A còn viết gửi đến họ nhiều điều khác nữa, phơi bày cho họ biết tất cả những thử thách và phiền toái của một ông vua ngay chính, phải, tất cả những việc lao tâm khổ trí đối với dân mình, và luôn cả những tiếng than oán của dân chúng đối với vua của họ; và ông đã giải thích tất cả những điều đó cho họ nghe.

34 Và ông bảo với họ rằng, những điều như vậy chớ nên để xảy ra, nhưng phải đặt gánh nặng lên toàn thể dân chúng, để mỗi người gánh chịu lấy phần của mình.

35 Và ông cũng phơi bày cho họ thấy tất cả những điều bất lợi họ phải gánh chịu nếu họ để cho một ông vua bất chính cai trị họ;

36 Phải, tất cả những điều bất

27a AnMa 10:19.

32a AnMa 30:11.

b 2 NêPhi 1:7; 10:11.

SHDTT Quyền Tự Do.

c AnMa 27:9.

chính và khả ố của một vua như vậy, tất cả những cuộc chiến cùng những cuộc tranh chấp đổ máu, trộm cắp, cướp bóc, và tội tà dâm, cùng tất cả mọi hình thức bất chính không thể kể xiết được—và ông bảo họ rằng, những điều đó không nên để cho xảy ra, vì đó quả là những điều ghê tởm trái hẳn các lệnh truyền của Thượng Đế.

37 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi vua Mô Si A gửi những lời này đến cùng dân chúng thì sự chân thật của những lời của ông đã làm cho họ tin chắc.

38 Vậy nên, họ bỏ ý muốn có một vị vua, và hết sức quan tâm đến việc để cho mọi người có cơ hội đồng đều trong khắp xứ; phải, và mọi người đều tỏ ý sẵn lòng gánh lấy trách nhiệm về tội lỗi của mình.

39 Vậy nên, chuyện rằng, họ họp nhau lại từng nhóm khắp xứ để nói lên tiếng nói chung về việc ai sẽ làm phán quan của họ, để xét xử họ theo như “luật pháp đã được ban hành; và họ rất đổi vui sướng vì sự tự do mà họ được ban cho.

40 Và lòng thương yêu của họ đối với vua Mô Si A lại càng gia tăng; phải, họ kính mến ông hơn hết thầy mọi người; vì họ không xem ông như một bạo chúa, chỉ biết kiếm tìm điều lợi cho mình, phải, vì sự vụ lợi đó làm cho con người trở nên đồi bại;

ông không đòi hỏi tài sản của họ, ông cũng không vui thích trong sự đổ máu; nhưng ông đã thiết lập “hòa bình trong xứ, và ông đã cho phép dân mình được cời bỏ mọi hình thức nô lệ; vậy nên họ kính trọng ông, phải, họ kính trọng ông vô cùng, không thể lấy gì mà đo lường được.

41 Và chuyện rằng, họ tuyển chọn “những vị phán quan để cai trị họ, hay là để xét xử họ theo luật pháp; và họ đã làm như vậy khắp cả xứ.

42 Và chuyện rằng, An Ma được chọn làm vị trưởng phán quan đầu tiên, và ông cũng là thầy tư tế thượng phẩm, vì phụ thân ông đã truyền giao chức vụ này cho ông, và trao cho ông phụ trách mọi công việc của giáo hội.

43 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma “đi theo đường lối của Chúa, ông tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, ông xét xử rất công bình, và sự bình an đã được liên tục khắp xứ.

44 Và như vậy là chế độ các phán quan bắt đầu trên toàn cõi xứ Gia Ra Hem La, giữa tất cả những người được gọi là dân Nê Phi; và An Ma là vị trưởng phán quan đầu tiên của họ.

45 Và giờ đây chuyện rằng, phụ thân ông từ trần lúc tám mươi hai tuổi, sau khi đã sống một đời làm tròn những lệnh truyền của Thượng Đế.

39a AnMa 1:14.
b SHDTT Quyền Tự Do.
40a SHDTT Hòa

Giải, Người.
41a MôSiA 29:11.
43a SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

46 Và chuyện rằng, vua Mô Si A cũng băng hà, vào năm thứ ba mươi ba của triều đại ông, hưởng thọ “sáu mươi ba tuổi; tính chung tất cả là năm trăm lẻ chín năm kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

47 Và như vậy là chấm dứt triều đại các vị vua đã trị vì dân Nê Phi, và cũng chấm dứt thời đại của An Ma, người đã sáng lập giáo hội của họ.

SÁCH AN MA

CON TRAI CỦA AN MA

Thiên ký thuật của An Ma, ông là con trai của An Ma, và là vị trưởng phán quan đầu tiên cai trị dân Nê Phi, và cũng là thầy tư tế thượng phẩm cai quản Giáo Hội. Thiên ký thuật về chế độ các phán quan cùng những trận chiến và những cuộc tranh chấp trong dân chúng. Đây cũng là một thiên ký thuật nói về trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man, theo biên sử của An Ma, vị trưởng phán quan đầu tiên.

CHƯƠNG 1

Nê Hô giảng dạy các giáo lý sai lạc, thiết lập một giáo hội, sử dụng các mưu chước tăng tế và giết chết Ghê Đê Ôn—Nê Hô bị xử tử vì những tội ác của hắn—Các mưu chước tăng tế và sự ngược đãi lan tràn trong dân chúng—Các thầy tư tế tự cấp dưỡng lấy mình, dân chúng sẵn sàng kể nghèo và Giáo Hội thịnh vượng. Khoảng 91–88 trước t.c.

GÌỜ đây chuyện rằng, vào năm thứ nhất của chế độ các phán quan của dân Nê Phi, từ nay trở đi, tức là kể từ ngày vua Mô Si A “chết đi như mọi người phạm tặc khác, sau khi đã anh

dũng chiến đấu và đã bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế, và khi chết đi ông không để lại một ai lên thay thế ông trị vì; tuy nhiên ông đã thiết lập “các luật pháp được dân chúng công nhận; vậy nên họ có bốn phận phải tôn trọng những luật pháp ông đã lập ra.

2 Và chuyện rằng, vào năm thứ nhất của triều đại An Ma trong chức vụ phán quan, có một “người bị áp giải đến trước mặt ông để ông xét xử, đó là một người đàn ông to lớn và nổi tiếng là có nhiều sức mạnh.

3 Và người này đã đi khắp nơi trong dân chúng giảng dạy

46a MôSiA 6:4.

[AN MA]
1 1a MôSiA 29:46.
b GRôm 1:5;

AnMa 4:16;
HLMan 4:22.
2a AnMa 1:15.

những điều mà hấn “gọi là lời của Thượng Đế, để cố gắng phá hoại giáo hội, hấn rao truyền cùng dân chúng rằng mọi thầy tư tế và thầy giảng phải được ‘ngưỡng mộ; họ “không cần phải lao động chân tay, mà trái lại họ cần phải được dân chúng cấp dưỡng.

4 Và hấn còn làm chứng với dân chúng rằng tất cả nhân loại sẽ được cứu vào ngày sau cùng, và họ không cần phải kinh hãi hay run sợ gì cả, trái lại, họ có thể ngẩng đầu lên mà vui mừng; vì Chúa đã sáng tạo ra tất cả mọi người và cũng đã cứu chuộc tất cả mọi người; và cuối cùng là tất cả mọi người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.

5 Và chuyện rằng, hấn đã giảng dạy rất nhiều về những điều này khiến cho nhiều người tin theo lời nói của hấn, đến nỗi có rất nhiều người đã bắt đầu cấp dưỡng hấn và cho hấn tiền bạc.

6 Rồi hấn bắt đầu dương dương tự đắc trong lòng mình, và mặc y phục đắt giá, phải, ngay cả bắt đầu thiết lập một “giáo hội theo như những điều hấn thuyết giảng.

7 Và chuyện rằng, một hôm khi đi thuyết giảng cho những người đã tin theo lời của hấn, thì hấn gặp một người thuộc giáo hội của Thượng Đế, phải, một

thầy giảng của giáo hội. Thế rồi hấn bắt đầu tranh luận gay gắt với vị này để hấn có thể dẫn dắt giáo dân đi lạc lối; nhưng vị này đã dùng “những lời của Thượng Đế chống lại hấn và khiển trách hấn.

8 Nay, tên của vị ấy là “Ghê Đê Ôn; chính ông là một công cụ trong tay Thượng Đế trong việc giải thoát dân Lim Hi ra khỏi vòng nô lệ.

9 Thế rồi, vì Ghê Đê Ôn đã chống lại hấn với những lời của Thượng Đế nên hấn tức giận Ghê Đê Ôn và tuốt gươm ra chém ông. Giờ đây vì Ghê Đê Ôn đã luống tuổi nên không thể chống cự lại được những đường gươm của hấn, do đó ông đã bị “giết chết bởi lưỡi gươm của hấn.

10 Và kẻ giết ông đã bị dân của giáo hội bắt giữ và bị áp giải đến trước mặt An Ma để được “xét xử theo tội trạng hấn đã phạm.

11 Và chuyện rằng, khi đứng trước mặt An Ma hấn đã mạnh bạo tự bào chữa cho mình.

12 Nhưng An Ma bảo với hấn rằng: Nay, đây là lần đầu tiên có “sự mưu chước tăng tế xảy ra trong dân này. Và này, không phải người chỉ có tội dùng sự mưu chước tăng tế mà thôi, mà người còn dùng gươm để bắt buộc người ta phải chấp nhận

3a ÊXCên 13:3.

b SHĐTT Kế Chống Lại Đấng Ky Tô.

c LuCa 6:26; 1 NêPhi 22:23.

d MôSiA 18:24, 26; 27:5.

6a 1 NêPhi 14:10.

7a SHĐTT Lời của Thượng Đế.

8a MôSiA 20:17; 22:3.

9a AnMa 6:7.

10a MôSiA 29:42.

12a 2 NêPhi 26:29.

SHĐTT Xảo Quyết Tăng Tế.

nữ; và nếu những sự mưu chước tăng tế được đem ra thi hành trong dân này thì đó là nguyên nhân sẽ đưa lại sự hủy diệt cho họ.

13 Và người lại còn làm đổ máu một người ngay chính, phải, một người đã làm nhiều điều tốt lành cho dân này; và nếu chúng ta tha tội cho người, thì máu của người chết này sẽ đổ trên chúng ta để "trả thù.

14 Vậy nên, người phải bị "kết án tử hình, đúng theo luật pháp mà vị vua quá cố của chúng ta là Mô Si A đã ban hành, và nó đã được dân này công nhận; vậy nên dân này phải tôn trọng luật pháp đó.

15 Và chuyện rằng, họ dẫn hấn đi; tên hấn là "Nê Hô. Họ đem hấn lên đỉnh đồi Man Ti, và tại đó hấn bị truyền lệnh, hay nói đúng ra đã nhìn nhận với trời đất rằng, những điều hấn đã thuyết giảng dân chúng là trái ngược với lời của Thượng Đế; và tại đó hấn đã chịu ^bcái chết ô nhục.

16 Tuy nhiên, việc này cũng không chấm dứt được sự mưu chước tăng tế đang lan tràn khắp xứ, vì có nhiều người vẫn ưa thích những điều hão huyền của thế gian và đi rao giảng các giáo lý sai lầm; và họ làm như vậy là

vì lòng ham thích "sự giàu sang và danh vọng.

17 Tuy nhiên, họ vẫn không dám nói dối vì sợ luật pháp, bởi vì những kẻ "nói dối, nếu bị khám phá, sẽ bị trừng phạt; vậy nên, họ giả vờ thuyết giảng theo tín ngưỡng của mình; và giờ đây luật pháp không có quyền hành chi đối với ^btín ngưỡng của một người nào.

18 Và họ cũng không dám "trộm cắp vì sợ luật pháp, vì những kẻ như vậy sẽ bị trừng phạt; và họ cũng không dám cướp bóc hoặc giết người, vì kẻ nào ^bgiết người sẽ bị tội "tử hình.

19 Nhưng chuyện rằng những kẻ không thuộc giáo hội của Thượng Đế lại bắt đầu ngược đãi những người thuộc giáo hội của Thượng Đế, và những người đã mang danh Đấng Ky Tô.

20 Phải, chúng ngược đãi và làm họ đau khổ với đủ mọi lời lẽ, và việc này đã xảy ra là vì họ rất khiêm nhường; vì họ không tỏ ra kiêu ngạo, và vì họ đã chia sẻ cho nhau lời của Thượng Đế mà không cần "tiền bạc hay giá cả gì.

21 Bây giờ, trong dân của giáo hội có một luật pháp rất nghiêm khắc, đó là không một ai, thuộc giáo hội, được nổi dậy "ngược đãi những người ngoài giáo hội,

13a SHDTT Trả Thù.
14a SHDTT Tội Tử Hình.
15a AnMa 1:2.
b PTLKý 13:1-9.
16a SHDTT Cửa Cài;
Hư Không.

17a SHDTT Lương Thiện;
Nói Dối.
b AnMa 30:7-12;
NTĐ 1:11.
18a SHDTT Trộm Cắp.
b SHDTT Sát Nhân.

c SHDTT Tội Tử Hình.
20a ÊSai 55:1-2.
21a SHDTT Ngược
Đãi, Bất Bớ.

và những người trong giáo hội cũng không được ngược đãi lẫn nhau.

22 Tuy nhiên, có nhiều người trong bọn họ đã bắt đầu trở nên kiêu ngạo, và bắt đầu tranh chấp nhau rất sôi nổi với các kẻ thù nghịch của mình, đến độ ẩu đả nhau; phải, họ đã dùng cả nắm tay để thoi nhau.

23 Bấy giờ chuyện này xảy ra vào năm thứ hai của chế độ An Ma, và đã gây nên lắm sự buồn khổ cho giáo hội; phải, đó là nguyên nhân của lắm sự thử thách đối với giáo hội.

24 Vì lòng dạ của nhiều người đã trở nên chai đá, nên tên họ bị "xóa bỏ, để họ không còn được nhắc nhở giữa dân của Thượng Đế nữa. Và cũng có nhiều người tự ý ^brút lui ra khỏi họ.

25 Giờ đây điều này là một thử thách lớn lao đối với những người cương quyết đứng vững trong đức tin; tuy nhiên, họ vẫn một lòng vững chắc không lay chuyển trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và họ "kiên nhẫn chịu đựng những sự ngược đãi đang chồng chất lên họ.

26 Và khi các thầy tư tế ngưng "công việc làm ăn của mình để truyền giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng, thì dân chúng cũng ngưng công việc làm ăn

của mình để nghe giảng lời của Thượng Đế. Và sau khi các thầy tư tế giảng lời của Thượng Đế xong, họ lại trở về tiếp tục công việc làm ăn của mình một cách cần mẫn; và các thầy tư tế không xem mình là cao quý hơn những người nghe giảng, vì người thuyết giảng không hơn gì người nghe giảng, và người giảng dạy cũng không hơn gì người học; do đó tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau, ai ai cũng phải lao động chân tay ^btùy theo sức lực của mình.

27 Mỗi người còn tùy theo những gì mình có, họ "chia sẻ tài sản của họ cho ^bngười nghèo, người túng thiếu, người đau ốm và người khốn khổ; và tuy không mặc y phục đắt giá, họ vẫn gọn gàng đáng yêu.

28 Và như thế, họ đã tổ chức các công việc của giáo hội; và do đó họ bắt đầu có được hòa bình liên tục trở lại, mặc dù có mọi sự ngược đãi đã xảy đến cho họ.

29 Và giờ đây, nhờ sự vững vàng của giáo hội, họ bắt đầu trở nên rất "giàu, có đầy đủ tất cả những gì họ cần—nhiều đàn gia súc và nhiều bầy thú và thú béo mập đủ loại, ngũ cốc dồi dào, vô số vàng, bạc và các vật quý giá, cùng vô số ^blụa là, và vải gai mịn, và đủ các loại hàng vải gia dụng.

24a XÊDTKý 32:33;
MôSiA 26:36;
AnMa 6:3.
SHDĐT Khai Trừ.
b AnMa 46:7.
SHDĐT Bội Giáo.

25a SHDĐT Kiên Nhẫn.
26a MôSiA 18:24,
26; 27:3-5.
b MôSiA 4:27;
GLGƯ 10:4.
27a SHDĐT Bô Thí.

b LuCa 18:22;
MôSiA 4:26;
GLGƯ 42:29-31.
29a SHDĐT Cửa Cải.
b AnMa 4:6.

30 Và mặc dầu sống trong cảnh “thịnh vượng như vậy, nhưng họ không xua đuổi những kẻ ^bthiếu áo quần, đói khát hay bệnh tật, hoặc không ai nuôi nấng; và họ không chú tâm đến của cải; vậy nên, họ ban phát rất rộng rãi cho tất cả mọi người, trẻ cũng như già, nô lệ cũng như tự do, nam cũng như nữ, người trong giáo hội cũng như người ngoài giáo hội, không phân biệt một ai khi cần sự giúp đỡ.

31 Và nhờ thế mà họ được thịnh vượng và trở nên giàu có hơn những người ngoài giáo hội rất nhiều.

32 Vì những người không thuộc giáo hội đều đắm mình trong những chuyện đồng bóng, trong sự tôn thờ “hình tượng, hay ^bsự lười biếng, và trong “những lời nói xàm bậy, trong “những đồ kỵ và gây gổ lẫn nhau; mặc những y phục đắt giá, “dương dương tự đắc trong mắt mình; ngược đãi người khác, nói dối, trộm cắp, cướp bóc, phạm tội tà dâm, phạm tội giết người, và làm đủ mọi thứ tà ác; tuy nhiên, luật pháp cũng đã được đem ra thi hành đối với tất cả những kẻ phạm pháp, tới một mức độ mà việc thi hành luật pháp có thể làm được.

33 Và chuyện rằng, nhờ đem luật pháp áp dụng cho những

kẻ ấy, nên mỗi người phải gánh chịu lấy hình phạt tùy theo những gì mình đã làm, khiến họ trở nên hiền hòa hơn, và không còn dám phạm bất cứ một điều ác nào một cách công khai nữa. Vì thế mà có nhiều sự bình an trong dân Nê Phi, cho đến năm thứ năm của chế độ các phán quan.

CHƯƠNG 2

*Am Li Si mưu đồ lên làm vua và bị tiếng nói của dân chúng phản đối—
Những người đi theo hấn tôn hấn lên làm vua—Dân Am Li Si gây chiến với dân Nê Phi và bị đánh bại—
Dân La Man và dân Am Li Si hiệp các lực lượng với nhau lại nhưng vẫn bị đánh bại—
An Ma giết chết Am Li Si. Khoảng 87 trước T.C.*

VÀ chuyện rằng, vào đầu năm thứ năm của chế độ các phán quan, có một cuộc tranh chấp bắt đầu xảy ra trong dân chúng; vì có một người tên là Am Li Si, hấn rất xảo quyệt, phải, một người khôn ngoan theo sự khôn ngoan của thế gian, và là người đi theo đường lối của kẻ đã giết chết “Ghê Đê Ôn bằng gươm, và đã bị xử tử theo luật pháp—

2 Giờ đây tên Am Li Si này đã nhờ sự xảo quyệt của mình mà lôi cuốn được rất nhiều người

30a GCổp 2:17–19.
b SHĐTT Nghèo.
c AnMa 16:14;
GLGŨ 1:35.
32a SHĐTT Thờ

Hình Tượng.
b SHĐTT Biếng Nhạc.
c SHĐTT Nói Xấu.
d SHĐTT Ganh Tị.
e GCổp 2:13;

AnMa 31:25;
MMôn 8:28.
SHĐTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.
2 1a AnMa 1:8.

theo, nhiều đến nỗi chúng đã bắt đầu trở nên rất hùng mạnh; và chúng cũng bắt đầu tìm cách lập Am Li Si lên làm vua cai trị dân.

3 Giờ đây sự việc này là một điều đáng lo ngại cho dân của giáo hội và cho cả những người không bị lôi cuốn theo những lời thuyết phục của Am Li Si; vì họ hiểu rằng, theo luật pháp của họ, những việc như vậy phải được quyết định bằng "tiếng nói của dân chúng.

4 Vậy nên, nếu một kẻ độc ác như Am Li Si mà có thể đạt được tiếng nói của dân chúng thì hẳn sẽ "tước đoạt hết những quyền hạn của họ cùng quyền lợi của giáo hội, vì hẳn đã có ý định phá hoại giáo hội của Thượng Đế.

5 Và chuyện rằng, dân chúng khắp nơi trong xứ cùng nhau quy tụ lại thành từng nhóm riêng biệt, mỗi người theo ý kiến riêng của mình là theo hay chống lại Am Li Si. Họ cãi vã và "tranh chấp với nhau rất dữ dội.

6 Và dân chúng đã quy tụ lại với nhau như vậy để nói lên tiếng nói của mình về vấn đề này, và tiếng nói của họ đã được đưa ra trước các phán quan.

7 Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng đã chống lại Am Li Si, để hẳn không được lập lên làm vua cai trị dân chúng.

8 Giờ đây sự việc này đã làm

cho những người chống đối hẳn hết sức hài lòng, nhưng Am Li Si lại xúi giục những kẻ có cảm tình với hẳn tức giận chống lại những người không có cảm tình với hẳn.

9 Và chuyện rằng, những người này cùng nhau họp lại và lập Am Li Si lên làm vua của mình.

10 Giờ đây khi Am Li Si được tôn lên làm vua rồi, hẳn bèn ra lệnh cho những người này phải cầm khí giới đánh lại đồng bào mình; và hẳn làm vậy là để bắt họ phải thần phục hẳn.

11 Giờ đây những kẻ theo Am Li Si đã được phân biệt bằng tên của Am Li Si, nên được gọi là "dân Am Li Si; còn số dân còn lại thì được gọi là "dân Nê Phi hay dân của Thượng Đế.

12 Dân Nê Phi đã nhận biết được ý đồ của dân Am Li Si, do đó họ đã chuẩn bị sẵn sàng để đương đầu với chúng; phải, họ tự trang bị gươm, đao, cung, tên, đá và trành ném đá, cùng đủ các loại "vũ khí chiến tranh.

13 Và họ đã chuẩn bị như vậy để đương đầu với dân Am Li Si khi chúng đến. Họ bổ nhiệm các lãnh binh, các thượng lãnh binh, và các tổng lãnh binh, tùy theo quân số của họ.

14 Và chuyện rằng, Am Li Si cũng võ trang quân lính của hẳn với đủ các loại vũ khí chiến tranh, và cũng bổ nhiệm những

3a MôSiA 29:25-27;
AnMa 4:16.
4a AnMa 10:19;
HLMan 5:2.

5a 3 NêPhi 11:29.
11a AnMa 3:4.
b GCốp 1:13-14;
MôSiA 25:12;

AnMa 3:11.
12a MôSiA 10:8;
HLMan 1:14.

người chỉ huy và lãnh đạo dân của hắn, để hướng dẫn họ đi gây chiến với đồng bào mình.

15 Và chuyện rằng, dân Am Li Si tiến lên ngọn đồi Am Ni Hu, ở về phía đông “sông Si Đôn, chảy dọc theo ^bxứ Gia Ra Hem La, và ở đó chúng bắt đầu gây chiến với dân Nê Phi.

16 Giờ đây An Ma là “vị trưởng phán quan, và cũng là người cai trị dân Nê Phi, nên ông đã lên đường cùng với dân ông, phải, cùng với các lãnh binh và tổng lãnh binh của mình, phải, ông dẫn đầu quân đội mình tiến đánh dân Am Li Si.

17 Và họ bắt đầu tàn sát quân Am Li Si trên ngọn đồi ở phía đông sông Si Đôn. Và dân của Am Li Si đã chiến đấu với dân Nê Phi rất mãnh liệt, đến nỗi nhiều người dân Nê Phi phải ngã gục trước dân Am Li Si.

18 Tuy nhiên, Chúa đã tăng thêm sức mạnh cho cánh tay của dân Nê Phi, khiến họ tàn sát lại dân Am Li Si khủng khiếp, đến nỗi chúng bắt đầu bỏ chạy.

19 Và chuyện rằng, dân Nê Phi rượt đuổi theo dân Am Li Si suốt ngày hôm đó, và tàn sát chúng rất khủng khiếp, đến nỗi có mười hai ngàn năm trăm ba mươi hai dân của Am Li Si bị “giết chết; còn phía dân Nê Phi thì có sáu ngàn năm trăm sáu mươi hai người tử trận.

20 Và chuyện rằng, khi An Ma

không còn đuổi theo dân Am Li Si được nữa, ông bèn cho quân lính dừng lại cắm lều tại “thung lũng Ghê Đê Ôn, thung lũng này được gọi theo tên của Ghê Đê Ôn là người đã bị bàn tay ^bNê Hô giết chết bằng gươm; và trong thung lũng này, dân Nê Phi đã dựng lều nghỉ tạm qua đêm.

21 Và An Ma phái quân do thám theo dõi đám tàn quân của dân Am Li Si, ngõ hầu ông có thể biết được những kế hoạch và âm mưu của chúng, để nhờ đó ông có thể đề phòng chống lại chúng và gìn giữ dân mình khỏi bị hủy diệt.

22 Đây, những người được ông phái đi do thám trại của dân Am Li Si có tên là: Giê Ram, Am No, Man Ti và Lim Hê; những người này dẫn quân lính của mình đi do thám trại dân Am Li Si.

23 Và chuyện rằng, vào ngày hôm sau, họ hồi hả chạy về trại của dân Nê Phi với vẻ hốt hoảng và kinh sợ mà báo cáo rằng:

24 Đây, chúng tôi do thám trại của “dân Am Li Si, và chúng tôi quá đỗi ngạc nhiên khi thấy tại xứ Mi Non, phía trên xứ Gia Ra Hem La, trên hướng đi đến xứ ^bNê Phi, có một đạo quân La Man đông đảo; và này, dân Am Li Si đã gia nhập với bọn chúng;

25 Và chúng đã tấn công các đồng bào của chúng ta trong xứ đó; và họ đang chạy trốn với vợ con và các đàn gia súc của mình về

15a AnMa 3:3.
b ÔmNi 1:13-15.
16a M6SiA 29:42.

19a AnMa 3:1-2, 26; 4:2.
20a AnMa 6:7.
b AnMa 1:7-15; 14:16.

24a AnMa 3:4, 13-18.
b 2 NêPhi 5:8.

hướng thành phố của chúng ta; và nếu chúng ta không gấp rút quay về thì chúng sẽ đánh chiếm thành phố của chúng ta, và lúc ấy cha mẹ và vợ con chúng ta sẽ bị chúng giết chết hết.

26 Và chuyện rằng, dân Nê Phi đẹp lều trại và rời khỏi thung lũng Ghê Đê Ôn để trở về thành phố của họ, tức là thành phố "Gia Ra Hem La.

27 Và này, khi họ đang băng qua sông Si Đôn thì dân La Man và dân Am Li Si, "đông như cát biển, đã tấn công họ để hủy diệt họ.

28 Tuy nhiên, dân Nê Phi nhờ bàn tay Chúa "tăng thêm sức mạnh, vì họ đã tha thiết khẩn cầu Ngài, xin Ngài giải thoát họ khỏi bàn tay của kẻ thù, nên Chúa đã nghe lời cầu khẩn của họ mà ban thêm sức mạnh cho họ và dân La Man cùng dân Am Li Si đã ngã gục trước mặt họ.

29 Và chuyện rằng, An Ma đã dùng gươm giao chiến với Am Li Si, mặt đối mặt; hai người đã quần thảo với nhau rất kịch liệt.

30 Và chuyện rằng, vì An Ma là người của Thượng Đế, nên ông đã đem hết "đức tin ra mà kêu cầu rằng: Hỡi Chúa, xin Ngài thương xót mà gìn giữ mạng sống cho con, ngõ hầu con có thể trở thành một công cụ trong bàn tay của Ngài để cứu vớt và bảo tồn dân này.

31 Giờ đây sau khi An Ma nói

xong những lời này, ông đã giao chiến với Am Li Si; và ông đã được tăng thêm sức mạnh mãnh liệt đến nỗi ông giết chết Am Li Si với lưỡi gươm của mình.

32 Và An Ma cũng giao chiến với vua dân La Man, nhưng vua dân La Man bỏ chạy trốn trước mặt An Ma và cho các vệ binh của mình ra đánh lại An Ma.

33 Nhưng An Ma cùng vệ binh mình đánh lại vệ binh của vua dân La Man cho đến khi ông giết chết và đẩy lui được chúng.

34 Và như vậy ông cho thu dọn chiến trường, hay nói đúng hơn là khu vực bên bờ phía tây sông Si Đôn, liệng xác dân La Man xuống sông Si Đôn, để dân của ông có đường tiến sang đánh dân La Man và dân Am Li Si bên bờ phía tây sông Si Đôn.

35 Và chuyện rằng, khi tất cả quân của ông đều qua được bên kia sông Si Đôn thì dân La Man và dân Am Li Si bắt đầu bỏ chạy, mặc dù chúng vô cùng đông đảo không kể xiết được.

36 Và chúng chạy trốn dân Nê Phi, hướng về vùng hoang dã tức là hướng tây bắc, ngoài biên giới của xứ; và dân Nê Phi hết sức đuổi theo và giết chết chúng.

37 Phải, chúng bị tấn công mọi mặt, bị giết và bị đánh đuổi cho đến khi chúng bị phân tán về hướng tây và hướng bắc, đến tận vùng hoang dã gọi là Hét Môn; và chỗ này là một phần của vùng

hoang dã đầy dẫy những thú rừng hung hăng và háu đói.

38 Và chuyện rằng, nhiều người trong bọn chúng đã chết trong vùng hoang dã vì các vết thương, và bị thú dữ và kên kên xâu xé; còn xương của chúng thì phơi bày và chồng chất trên mặt đất.

CHƯƠNG 3

Dân Am Li Si tự đánh dấu trên người họ theo như lời tiên tri—Dân La Man đã bị rửa sả vì sự phản nghịch của họ—Loài người tự chuốc lấy sự rửa sả cho mình—Dân Nê Phi đánh bại một đạo quân La Man khác. Khoảng 87–86 trước t.c.

Và chuyện rằng, những người Nê Phi không bị “giết chết vì các vũ khí chiến tranh sau khi đã chôn cất những người bị giết—giờ đây vì số người bị giết quá nhiều, nên không thể đếm xiết được—sau khi đã chôn cất xong những người chết, tất cả họ đều trở về với đất đai, nhà cửa, và vợ con của mình.

2 Giờ đây có nhiều đàn bà và trẻ con bị chết bởi gươm đao, và các đàn gia súc và các bày thú của họ cũng bị sát hại; và nhiều cánh đồng ngũ cốc của họ cũng bị tàn phá, vì bị các đạo quân dày xéo.

3 Và giờ đây tất cả những người dân La Man và dân Am

Li Si bị giết ở bên bờ sông Si Đôn đều bị ném xuống “sông Si Đôn; và này, những xương tàn của họ đều nằm dưới lòng ^bbiển, và nhiều vô số.

4 Và “dân Am Li Si khác biệt với dân Nê Phi, vì họ ^blàm dấu đỏ trên trán của họ theo kiểu của dân La Man, nhưng họ không cạo đầu như dân La Man.

5 Bảy giờ dân La Man đầu thì cạo trọc; mình thì “trần truồng, chỉ có một miếng da bọc quanh hông, áo giáp che mình, cung, tên, đá, tránh ném đá và những thứ khác.

6 Và nước da của dân La Man thì sạm, theo dấu hiệu đã đánh trên mình tổ phụ họ, đó là một “sự rửa sả đã giáng lên tổ tiên họ vì sự phạm giới và sự phản nghịch của họ đối với anh em mình là Nê Phi, Gia Cóp, Giô Sép, và Sam, là những người công minh và thánh thiện.

7 Và các anh em của những người này đã tìm cách giết họ nên đã bị rửa sả; và Đức Chúa Trời đã “đánh dấu trên mình họ, phải, trên người La Man và Lê Mu Ên, và luôn cả trên mình những người con trai của Ích Ma Ên và các phụ nữ Ích Ma Ên.

8 Và sở dĩ có chuyện này là để phân biệt dòng dõi của họ với dòng dõi của các anh em họ, ngõ hầu Đức Chúa Trời có thể bảo tồn được dân Ngài, để họ không

3 1a AnMa 2:19; 4:2.

3a AnMa 2:15.

b AnMa 44:22.

4a AnMa 2:11.

b AnMa 3:13–19.

5a ÊNót 1:20;

MôSiA 10:8;

AnMa 42:18–21.

6a 2 NêPhi 5:21; 26:33.

SHDT Rửa Sả, Sự.

7a 1 NêPhi 12:23.

bị “pha trộn và tin theo ^bnhững truyền thống sai lầm khiến họ phải bị hủy diệt.

9 Và chuyện rằng, bất cứ kẻ nào pha trộn dòng dõi mình với dòng dõi của dân La Man đều phải rước lấy sự rủa sả đó cho dòng dõi mình.

10 Vậy nên, bất cứ người nào chịu để mình bị dân La Man dẫn dắt đều được gọi theo danh đó và đều phải bị đánh dấu vào mình.

11 Và chuyện rằng, kẻ nào không tin theo “truyền thống của dân La Man, nhưng biết tin vào những biên sử được đem ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, và biết tin theo truyền thống đúng đắn của tổ phụ mình, là những người tin vào các lệnh truyền của Thượng Đế và biết tuân giữ những lệnh truyền ấy, đều được gọi là người Nê Phi hay là dân Nê Phi, từ đó về sau—

12 Và họ chính là những người đã cất giữ các biên sử “chân chính của dân tộc họ và luôn cả của dân La Man nữa.

13 Giờ đây chúng ta hãy trở lại nói về người Am Li Si, vì những người này cũng có “dấu khắc trên mình nữa; phải, họ đã đánh dấu trên người họ, phải, một dấu đỏ trên trán họ.

14 Như vậy là lời Thượng Đế đã ứng nghiệm, vì Ngài đã từng phán bảo với Nê Phi như vậy: Này, ta đã rủa sả dân La Man, và

ta sẽ đánh dấu lên người chúng, để cho chúng và dòng dõi của chúng có thể được phân biệt với người và dòng dõi của người từ nay và mãi mãi về sau, trừ phi chúng biết hối cải sự độc ác của mình và “quay về với ta để ta có thể thương xót chúng.

15 Và lại nữa, ta sẽ đánh dấu lên những kẻ pha trộn dòng giống mình với dân của các anh người để những kẻ ấy cũng bị rủa sả.

16 Và lại nữa ta sẽ đánh dấu lên kẻ nào đánh lại người và dòng dõi người.

17 Và lại nữa, ta phán rằng kẻ nào tách rời khỏi người sẽ không còn được gọi là dòng dõi của người nữa; và ta sẽ ban phước lành cho người cùng bất cứ ai được gọi là dòng dõi người, từ nay và mãi mãi về sau; và đây là những lời Chúa đã hứa với Nê Phi và dòng dõi của ông.

18 Giờ đây dân Am Li Si không hiểu rằng mình đã làm cho những lời của Thượng Đế ứng nghiệm khi chúng bắt đầu tự đánh dấu vào trán mình; như vậy là chúng đã công khai “chống lại Thượng Đế; vậy nên sự rủa sả đã giáng lên chúng là một điều thích hợp.

19 Giờ đây tôi muốn đồng bào thấy rằng, chính chúng tự rước vào mình “sự rủa sả; và cũng vậy

8a SHDTT Hôn Nhân—
Hôn nhân không
đồng tín ngưỡng.
b MôSiA 10:11-18;
AnMa 9:16.

11a AnMa 17:9-11.
12a MôSiA 1:6;
ÊThe 4:6-11.
13a AnMa 3:4.
14a 2 NêPhi 30:4-6.

18a 4 NêPhi 1:38.
SHDTT Phân Nghịch.
19a 2 NêPhi 5:21-25;
AnMa 17:15.

hễ ai bị rửa sả là tự mình chuốc lấy sự kết tội.

20 Giờ đây chuyện rằng, chẳng bao lâu sau trận chiến tại xứ Gia Ra Hem La do dân La Man và dân Am Li Si đánh, thì lại có một đạo quân La Man khác đến đánh dân Nê Phi, tại “cùng một nơi mà đạo quân đầu tiên đã gặp dân Am Li Si.

21 Và chuyện rằng, có một đạo quân được phái tới để đánh đuổi chúng ra khỏi xứ.

22 Giờ đây vì An Ma “bị thương nên ông không xuất trận đánh đuổi dân La Man được;

23 Nhưng ông đã gửi lên một đạo quân đông đảo đến đánh lại chúng; và đạo quân ấy đã tiến lên và giết chết được rất nhiều dân La Man, và đánh đuổi số tàn binh của chúng ra khỏi biên giới.

24 Và rồi họ trở về và bắt đầu tái lập sự bình an trong xứ, và trong một thời gian họ không còn bị quân thù quấy nhiễu nữa.

25 Giờ đây tất cả những sự việc này đã xảy ra, phải, những cuộc chiến và những sự tranh chấp này đều đã được bắt đầu và kết thúc trong năm thứ năm của chế độ các phán quan.

26 Và chỉ trong một năm trời mà có tới hàng ngàn, hàng chục ngàn sinh linh bị đưa qua thế giới vĩnh cửu, ngõ hầu họ gạt hái “những phần thưởng tùy

theo những việc làm của mình, dù việc làm đó tốt hoặc xấu, để gạt hái được hạnh phúc vĩnh cửu hay sự bất hạnh đời đời tùy theo thần linh thiện hay ác mà họ tuân theo.

27 Vì mỗi người đều nhận được “thù lao của kẻ mình ^btuân theo, và đây là theo những lời của tinh thần tiên tri; vậy nên hãy để những lời này thể hiện theo lẽ thật. Và như thế là chấm dứt năm thứ năm của chế độ các phán quan.

CHƯƠNG 4

An Ma làm phép báp têm cho hàng ngàn người cải đạo—Sự bất chính khởi đầu trong Giáo Hội và sự phát triển của Giáo Hội bị trở ngại—Nê Phi Ha được bổ nhiệm giữ chức trưởng phán quan—An Ma, với chức vụ thầy tư tế thượng phẩm, hiển mình cho giáo vụ. Khoảng 86–83 trước t.c.

Giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ sáu của chế độ các phán quan trong dân tộc Nê Phi, trong “xứ Gia Ra Hem La không có cuộc chiến hay sự tranh chấp nào cả;

2 Nhưng dân chúng lại buồn khổ, phải, họ rất buồn khổ vì đã “mất các đồng bào của họ, hơn nữa họ còn bị mất các đàn gia súc và các bày thú và mất luôn cả các cánh đồng ngũ cốc bị dân

20a AnMa 2:24.

22a AnMa 2:29–33.

26a SHDT Việc Làm.

27a MôSiA 2:31–33;

AnMa 5:41–42.

b RôMa 6:16;

HLMan 14:29–31.

SHDT Vàng Lời,

Vàng Theo.

4 1a ÔmNi 1:12–19.

2a AnMa 2:19; 3:1–2, 26.

La Man giày đập dưới chân và tàn phá hết.

3 Và sự buồn khổ của họ quá lớn lao đến nỗi ai ai cũng có lý do để than khóc; và họ tin rằng đó là những sự đoán phạt của Thượng Đế đã giáng xuống họ vì sự tà ác và những điều khải ó của họ; vậy nên họ đã được thức tỉnh để nhớ đến bốn phận của mình.

4 Rồi họ bắt đầu chỉnh đốn lại giáo hội một cách hoàn hảo hơn; phải, có nhiều người được "báp têm trong dòng nước Si Đôn và gia nhập giáo hội của Thượng Đế; phải, họ được chính tay của An Ma báp têm, ông là người được chính tay phụ thân ông là An Ma lập lên làm ^bthầy tư tế thượng phẩm cai quản dân của giáo hội.

5 Và chuyện rằng, vào năm thứ bảy của chế độ các phán quan, có khoảng ba ngàn năm trăm người gia nhập "giáo hội của Thượng Đế và được báp têm. Và như vậy là năm thứ bảy của chế độ các phán quan của dân Nê Phi đã chấm dứt, và thái bình đã được liên tục trong suốt khoảng thời gian đó.

6 Và chuyện rằng, đến năm thứ tám của chế độ các phán quan thì dân của giáo hội bắt đầu trở nên kiêu căng, vì ^acủa cải của họ quá dồi dào, và ^bnhững lựa là

và vải gai mịn của họ, vì nhiều đàn gia súc và nhiều bầy thú, và vàng bạc cùng các vật quý giá đủ loại mà họ đã có được nhờ tính cần mẫn của họ; và với những tài vật ấy họ đã dương dương tự đắc trong mắt mình, vì họ đã bắt đầu mặc những y phục rất đắt giá.

7 Giờ đây việc này là nguyên nhân gây lăm nổi đau buồn cho An Ma, phải, và cho nhiều người đã được An Ma "lập lên làm thầy giảng, thầy tư tế, và anh cả trong giáo hội; phải, đa số những vị này rất phiền muộn vì họ trông thấy sự tà ác bắt đầu nảy nở trong dân chúng.

8 Vì họ trông thấy và nhận biết được trong sự phiền muộn lớn lao rằng, dân của giáo hội đã bắt đầu dương dương "tự đắc trong mắt mình, và đặt hết lòng yêu thích vào của cải cùng những ảo ảnh của thế gian, và họ lại bắt đầu khinh bỉ lẫn nhau, và họ bắt đầu ngược đãi những ai ^bkhông biết tin theo ý muốn và sở thích của mình.

9 Do đó mà vào năm thứ tám của chế độ các phán quan, "những cuộc tranh chấp lớn đã bắt đầu nổi lên giữa dân của giáo hội; phải, có những chuyện ^bgây gổ, tranh giành, thù ghét, ngược đãi, và kiêu căng còn hơn cả sự kiêu căng của những

4a MôSiA 18:10-17.

b MôSiA 29:42.

5a MôSiA 25:18-23;

3 NêPhi 26:21.

6a SHDTT Của Cải.

b AnMa 1:29.

7a SHDTT Thẩm Quyền.

8a SHDTT Hư Không;

Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

b AnMa 1:21.

9a SHDTT Tranh Chấp.

b SHDTT Ganh Tị.

người không thuộc giáo hội của Thượng Đế.

10 Và như vậy là năm thứ tám của chế độ các phán quan đã chấm dứt; và sự tà ác của dân của giáo hội là một chướng ngại vật lớn lao cho những người không thuộc giáo hội; và vì thế mà giáo hội bắt đầu suy yếu trên đà tiến triển của nó.

11 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ chín, An Ma đã thấy sự tà ác của dân của giáo hội, và ông còn thấy rằng, "cái gương xấu của dân của giáo hội đã bắt đầu dẫn dắt những người vô tín ngưỡng đi từ điều bất chính này đến điều bất chính khác, như vậy sẽ đưa đến sự hủy diệt dân tộc.

12 Phải, ông thấy có một sự bất bình đẳng lớn lao giữa dân chúng, một số người thì tự tôn, khinh miệt kẻ khác, quay lưng làm ngơ "những người nghèo túng, ^bthiếu ăn thiếu mặc, và những người đói khát, bệnh hoạn và đau khổ.

13 Giờ đây việc này là nguyên nhân lớn của sự than vãn trong dân chúng, trong khi ấy lại có một số tự hạ mình cứu giúp những ai cần họ cứu giúp, chẳng hạn như "chia sẻ tài vật của mình cho người nghèo khổ và túng thiếu, nuôi dưỡng người

đói khát, và chịu mọi ^bnỗi thống khổ "vì Đấng Ky Tô, là Đấng sẽ đến theo tinh thần tiên tri;

14 Họ trông chờ ngày đó là ngày họ "được xá miễn các tội lỗi; lòng họ tràn đầy ^bhân hoan vì sự phục sinh của người chết, theo như ý muốn, quyền năng và sự giải thoát của Chúa Giê Su Ky Tô khỏi những dây trói buộc của sự chết.

15 Và giờ đây chuyện rằng, vì An Ma đã nhìn thấy những nỗi thống khổ của những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế, cùng những sự ngược đãi của đám dân còn lại của ông chồng chất lên họ, cũng như nhìn thấy tất cả "sự bất bình đẳng của họ, nên ông bắt đầu buồn rầu vô hạn; tuy nhiên Thánh Linh của Chúa đã không lừa bỏ ông.

16 Rồi ông chọn một người thông sáng trong số các anh cả của giáo hội, và trao cho người này quyền hành theo như "tiếng nói của toàn dân, để ông ta có đủ thẩm quyền ban hành ^bcác luật pháp dựa theo những luật pháp đã được ban hành, và thi hành luật pháp tùy theo sự tà ác và tội lỗi của dân chúng.

17 Bấy giờ người này có tên là Nê Phi Ha, được bổ nhiệm giữ chức "trưởng phán quan và được ngồi vào ghế xét xử để xét xử và cai trị dân chúng.

11a 2 SMên 12:14;
AnMa 39:11.

12a ÊSai 3:14;
GCóp 2:17.
b MôSiA 4:26.

13a SHĐTT Bô Thí.

b SHĐTT Nghịch Cảnh.
c 2 CRTô 12:10.

14a MôSiA 4:12;
AnMa 5:26-35.
SHĐTT Biện Minh.

b SHĐTT Vui Mừng,

Vui Vê.

15a GLGU 38:27; 49:20.

16a AnMa 2:3-7.

b AnMa 1:1, 14, 18.

17a AnMa 50:37.

18 Bấy giờ An Ma không giao phó cho ông này chức vụ làm thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội, ông giữ lại chức thầy tư tế thượng phẩm cho mình, nhưng ông giao ghé xét xử cho Nê Phi Ha.

19 Và sở dĩ ông đã làm như vậy là để ông được “thân hành đi đến giữa dân mình, hay là đến giữa dân Nê Phi, để thuyết giảng cho họ nghe ^blời của Thượng Đế, để ‘nhắc nhở họ ^dnhớ đến bốn phạm của mình, và để nhờ lời của Thượng Đế mà ông có thể hạ xuống tất cả mọi sự kiêu căng và mưu chước, cùng mọi cuộc tranh chấp đang đầy dẫy trong dân của ông, vì ông không thấy đường lối nào khác để ông có thể cải hóa họ được ngoài cách ông phải nói lên ^elời chứng thuần nhất chống lại họ.

20 Và như vậy là vào đầu năm thứ chín của chế độ các phán quan trong dân Nê Phi, An Ma đã trao ghé xét xử cho “Nê Phi Ha và tự dâng trọn đời mình cho ^bchức tư tế thượng phẩm thuộc thánh ban của Thượng Đế, để làm chứng về lời của Thượng Đế, đúng theo tinh thần mặc khải và tiên tri.

Những lời của An Ma, Thầy Tư

Tế Thượng Phẩm theo thánh ban của Thượng Đế, đã ngỏ cùng dân chúng trong các thành phố và làng mạc của họ ở khắp xứ.

Bắt đầu với chương 5.

CHƯƠNG 5

Muốn đạt được sự cứu rỗi, loài người phải hồi cải và tuân giữ các giáo lệnh, phải được tái sinh và tẩy sạch y phục của mình qua máu của Đấng Ky Tô, phải khiêm nhường và dứt bỏ tính kiêu căng và đố kỵ, và làm những công việc ngay chính—Người Chăn Hiền Lành kêu gọi dân của Người—Những ai làm những công việc tà ác là con cái của quỷ dữ—An Ma làm chứng về lẽ thật của giáo lý của ông và truyền lệnh cho loài người phải hồi cải—Tên của người ngay chính sẽ được ghi vào sách sự sống. Khoảng 83 trước t.c.

Giờ đây chuyện rằng, An Ma bắt đầu “rao truyền lời của ^bThượng Đế cho dân chúng, đầu tiên là tại xứ Gia Ra Hem La rồi đến toàn khắp lãnh thổ.

2 Và sau đây là những lời ông đã nói với dân chúng trong giáo hội đã được thiết lập trong thành phố Gia Ra Hem La, đúng theo sự ghi chép của ông như vậy:

3 Tôi, An Ma, đã được cha tôi,

19a AnMa 7:1.
b AnMa 31:5;
GLGU 11:21-22.
c ÊNốt 1:23.
d M6SiA 1:17;

HLMan 12:3.
e SHDTT Chứng
Ngôn.
20a AnMa 8:12.
b M6SiA 29:42;

AnMa 5:3, 44, 49.
5 1a AnMa 4:19.
b AnMa 5:61.

cũng có tên là An Ma, “lập lên làm ^bthầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội của Thượng Đế, vì ông có được quyền năng và “thẩm quyền của Thượng Đế để làm những việc này. Nay tôi nói cho các người hay rằng, ông bắt đầu thiết lập một giáo hội trong “xứ gần biên giới Nê Phi; phải, xứ ấy được gọi là xứ Mặc Môn; phải, và ông đã báp têm cho các đồng bào của mình trong dòng suối Mặc Môn.

4 Nay, tôi nói cho các người hay, họ đã được “cứu thoát khỏi bàn tay của dân vua Nô Ê nhờ lòng thương xót và quyền năng của Thượng Đế.

5 Và này, sau đó họ lại bị bàn tay của dân La Man đưa vào “vòng nô lệ trong vùng hoang dã; phải, tôi nói cho các người hay, họ bị tù đày, và Chúa lại một lần nữa giải cứu họ khỏi ^bvòng nô lệ bởi quyền năng của lời Ngài; và chúng ta đã được dẫn đến xứ này, và ở đây chúng ta bắt đầu thiết lập giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ sở này.

6 Và giờ đây, này, hỡi đồng bào, tôi nói cho các người hay, là những người thuộc giáo hội này, các người có còn nhớ rõ sự tù đày của tổ phụ mình chẳng? Phải, các người có còn nhớ rõ lòng xót thương và sự nhịn nhục của Ngài đối với họ chẳng? Và

hơn nữa, các người có còn nhớ rõ là Ngài đã giải cứu linh hồn họ thoát khỏi ngục giới chẳng?

7 Nay, Ngài đã thay đổi lòng họ; phải, Ngài đã thức tỉnh họ khỏi một giấc ngủ triền miên, và họ đã thức tỉnh trong Thượng Đế. Nay, họ đã ở trong bóng tối; tuy nhiên linh hồn họ được soi sáng bởi ánh sáng của lời nói vĩnh viễn; phải, họ đã bị vây quanh bởi “những dây trói buộc của sự chết, cùng ^bnhững xiềng xích của ngục giới, và sự hủy diệt vĩnh viễn đang chờ đón họ.

8 Và giờ đây tôi xin hỏi các người, hỡi đồng bào của tôi, vậy họ có bị hủy diệt không? Nay, tôi nói cho các người hay: Không, họ đã không bị hủy diệt.

9 Và lại nữa, tôi xin hỏi rằng, những dây trói buộc của sự chết có bị cắt đứt không, và những xiềng xích của ngục giới giam cầm họ có được cởi bỏ không? Tôi nói cho các người hay: Có, những vật ấy đều được cởi bỏ, và linh hồn họ được hân hoan cởi mở, và họ đã cất tiếng ca ngợi tình yêu cứu chuộc. Và tôi nói cho các người hay rằng họ được cứu.

10 Và giờ đây tôi xin hỏi các người, vậy với điều kiện nào họ “được cứu? Phải, họ dựa trên căn bản nào mà hy vọng sự cứu rỗi như vậy? Và nguyên nhân

3a SHDTT Sắc Phong.
b AnMa 4:4, 18, 20.
c MôSiA 18:13;
3 NêPhi 11:25.
d MôSiA 18:4;

3 NêPhi 5:12.
4a MôSiA 23:1-3.
5a MôSiA 23:37-39;
24:8-15.
b MôSiA 24:17.

7a MôSiA 15:8.
b AnMa 12:11;
GLGU 138:23.
10a SHDTT Cứu Rỗi;
Kế Hoạch Cứu Chuộc.

nào khiến họ được cởi bỏ những dây trói buộc của sự chết, phải, và luôn cả những xiềng xích của ngục giới?

11 Nay, tôi có thể giải thích cho các người biết—chẳng phải phụ thân tôi là An Ma đã tin những lời do từ miệng “A Bi Na Đi nói ra hay sao? Và chẳng phải ông là thánh tiên tri hay sao? Chẳng phải ông đã nói lên những lời của Thượng Đế, và chẳng phải phụ thân tôi đã tin những lời nói ấy hay sao?

12 Và nhờ đức tin của ông nên mới có được một “sự thay đổi lớn lao trong lòng mình. Nay, tôi nói cho các người hay rằng, tất cả những điều này đều là sự thật.

13 Và này, ông đã “giảng lời của Thượng Đế cho tổ phụ của các người nghe, và một sự thay đổi lớn lao cũng đã đến trong lòng họ khiến họ hạ mình và đặt ^btin cậy vào Đấng Thượng Đế chân thật và “hằng sống. Và này, họ đã trung thành cho tới ^dcùng; vậy nên họ được cứu.

14 Và giờ đây, này, hỡi anh em trong giáo hội, tôi xin hỏi các người, các người đã “được Thượng Đế sinh ra trong thể thuộc linh chưa? Các người đã thụ nhận được hình ảnh của Ngài trong sắc mặt mình chưa?

Các người đã có nhận thấy ^bsự thay đổi lớn lao này trong lòng mình chưa?

15 Các người có thực hành đức tin vào sự cứu chuộc của Đấng đã “sáng tạo ra mình không? Các người có trông đợi bằng con mắt của đức tin và nhìn thấy rằng thể xác hữu diệt này sẽ được sống lại thành bất diệt, và sự hư nát này sẽ được ^bsống lại thành không hư nát, để đứng trước Thượng Đế và được “phán xét theo những hành vi mình đã làm khi còn ở trong thể xác hữu diệt không?

16 Tôi hỏi các người, phải chẳng các người có thể tưởng tượng là vào ngày đó mình sẽ được nghe tiếng nói của Chúa phán rằng: Các người là những kẻ được “phước, hãy đến cùng ta, vì này, những việc làm của các người trên mặt đất có phải là những việc làm ngay chính không?

17 Hay phải chẳng các người có thể tưởng tượng được rằng, vào ngày ấy, các người có thể nói đối với Chúa “rằng: Thưa Chúa, những việc làm của chúng tôi trên mặt đất là những việc làm ngay chính—Và rồi Ngài sẽ cứu các người chẳng?

18 Hay nói cách khác, phải chẳng các người có thể tưởng

11a MôSiA 17:1-4.
12a SHDTT Cải Đạo,
Cải Hóa.
13a MôSiA 18:7.
b SHDTT Tin Cậy.
c MMôn 9:28;
GLGƯ 20:19.
d SHDTT Kiên Trì.

14a MôSiA 27:24-27;
AnMa 22:15.
SHDTT Sinh Ra Lần
Nữa, Được Thượng
Đế Sinh Ra.
b RôMa 8:11-17;
MôSiA 5:2;
MôiSe 6:65.

SHDTT Cải Đạo,
Cải Hóa.
15a SHDTT Sáng Tạo.
b SHDTT Phục Sinh.
c SHDTT Phán Xét
Cuối Cùng, Sự.
16a MTO 25:31-46.
17a 3 NêPhi 14:21-23.

tượng lúc mình bị dẫn ra đứng trước tòa phán xét của Thượng Đế với linh hồn đầy tội lỗi và hối hận, nhớ đến tất cả mọi tội lỗi của mình, phải, với một “ký ức rõ ràng về tất cả những điều tà ác của mình, phải, một ký ức về việc mình đã bất chấp những lệnh truyền của Thượng Đế?

19 Tôi hỏi các người, vào ngày ấy, các người có thể ngược mắt lên nhìn Thượng Đế với một tấm lòng thanh khiết và hai bàn tay trong sạch không? Tôi hỏi các người, các người có thể ngược mắt lên nhìn, với “hình ảnh của Thượng Đế ghi khắc trên mặt mình không?

20 Tôi hỏi các người, các người có thể nghĩ rằng mình sẽ được cứu khi các người tự mình nhượng bộ để chịu “lệ thuộc quỷ dữ không?

21 Tôi nói cho các người hay, vào ngày ấy các người sẽ biết rằng mình không thể được “cứu; vì chẳng ai có thể được cứu nếu ^by phục của kẻ ấy không được tẩy trắng; phải, y phục của kẻ ấy phải được “tẩy sạch cho đến khi không còn một vết dơ nào, qua máu của Đấng mà tổ phụ chúng ta đã nói tới, là Đấng sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ.

22 Và bây giờ, hỡi anh em, tôi

xin hỏi bất cứ ai trong số các người sẽ cảm thấy ra sao một khi mình đứng trước rào phán xét của Thượng Đế với y phục vậy đây “máu và mọi vết ^bô uế khác? Nay, những thứ đó sẽ làm chứng gì để chống lại các người?

23 Nay, chẳng phải những vết đó sẽ “làm chứng rằng các người là những kẻ sát nhân sao; phải, và chẳng phải chúng còn làm chứng rằng các người đã phạm đủ mọi điều tà ác sao?

24 Nay, hỡi anh em, các người có cho rằng những kẻ như vậy lại được một chỗ ngồi trong vương quốc của Thượng Đế cùng với “Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp, và tất cả các vị thánh tiên tri, là những người có y phục được tẩy sạch và không tì vết, tinh khiết và trắng toát không?

25 Tôi nói cho các người hay: Không, trừ phi các người làm cho Đấng Sáng Tạo của chúng ta thành một kẻ nói dối từ lúc ban đầu, hay cho rằng Ngài là kẻ nói dối từ lúc ban đầu, thì các người không thể cho rằng những kẻ như vậy có thể có một chỗ đứng trong vương quốc thiên thượng được; mà trái lại, họ phải bị đuổi ra, vì họ là “con cái thuộc lãnh giới của quỷ dữ.

26 Và giờ đây này, hỡi anh em, tôi nói cho các người hay, nếu

18a ÊXCên 20:43;
2 NêPhi 9:14;
MôSiA 3:25;
AnMa 11:43.
19a 1 Giảng 3:1-3.
20a MôSiA 2:32.

21a SHDTT Cứu Rỗi.
b 1 NêPhi 12:10;
AnMa 13:11-13;
3 NêPhi 27:19-20.
c SHDTT Thanh Khiết.
22a ÊSai 59:3.

b SHDTT Ô Uế.
23a ÊSai 59:12.
24a LuCa 13:28.
25a 2 NêPhi 9:9.

các người có cảm thấy được một “sự thay đổi trong lòng mình, và các người có muốn hát lên một ^bbài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, các người ‘có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?

27 Các người đã bước đi và giữ mình “không có tội trước mặt Thượng Đế chưa? Các người có thể nói rằng, nếu trong giờ phút này, các người bị kêu gọi phải chết thì các người đã đủ ^bkhiêm nhường chưa? Các người có thể bảo rằng y phục của mình đã được tẩy sạch và trắng nhờ máu của Đấng Ky Tô là Đấng sẽ đến để ‘cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ không?

28 Nay các người có dứt bỏ được “tính kiêu căng chưa? Tôi nói cho các người hay, nếu chưa thì các người chưa được sẵn sàng để gặp Thượng Đế. Nay, các người phải chuẩn bị gấp; vì vương quốc thiên thượng đã gần kề, và kẻ nào như vậy thì không có được cuộc sống vĩnh cửu.

29 Nay, tôi xin hỏi, có ai trong số các người chưa dứt bỏ được tính “đổ kỵ? Tôi nói cho các người hay rằng, người như vậy là chưa được sẵn sàng; và tôi mong người ấy nên chuẩn

bị gấp, vì giờ đã gần kề rồi, và mình cũng không biết rõ là lúc nào; vì một kẻ như vậy không được xem là vô tội.

30 Và lại nữa, tôi hỏi các người, có ai trong số các người đã “nhạo báng anh em mình hay hành hạ ngược đãi họ?

31 Khốn thay cho kẻ đó, vì như vậy là hấn chưa được sẵn sàng, và giờ đã gần kề nên hấn cần phải hối cải, nếu không thì hấn không được cứu!

32 Phải, khốn thay cho tất cả những ai là “kẻ làm việc bất chính; hãy hối cải, hãy hối cải, vì Đức Chúa Trời đã phán vậy!

33 Nay, Ngài gửi lời mời đến “tất cả mọi người, vì ^bcánh tay thương xót của Ngài đang dang ra về phía họ, và Ngài phán: Hãy hối cải, rồi ta sẽ thu nhận các người.

34 Phải, Ngài phán rằng: Hãy “đến cùng ta, rồi các người sẽ được hưởng ^btrái cây sự sống; phải, các người sẽ được ‘tự do ăn uống ^abánh nước của sự sống;

35 Phải, hãy đến cùng ta và hãy làm những công việc ngay chính, thì các người sẽ không bị đốn đi và ném vào lửa—

36 Vì này, giờ đã gần kề rồi, và bất cứ ai không “đem lại quả tốt,

26a SHDTT Cải Đạo,
Cải Hóa.

b AnMa 26:13.

c MôSiA 4:12;
GLGU 20:31-34.

27a SHDTT Biện Minh.

b SHDTT Khiêm
Nhường, Khiêm Tốn.

c SHDTT Cứu Chuộc.

28a SHDTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.

29a SHDTT Ganh Tị.

30a SHDTT Nói Xấu.

32a TThiên 5:5.

33a AnMa 19:36;

3 NêPhi 18:25.

b GCốp 6:5;

3 NêPhi 9:14.

34a 2 NêPhi 26:24-28;

3 NêPhi 9:13-14.

b 1 NêPhi 8:11; 15:36.

c 2 NêPhi 9:50-51;

AnMa 42:27.

d SHDTT Bánh Sự Sống.

36a MTO 3:10; 7:15-20;

3 NêPhi 14:19;

GLGU 97:7.

hay không làm những công việc ngay chính, thì sẽ có lý do để khóc than vậy.

37 Hỡi các người là những kẻ làm việc bất chính, những kẻ dương dương tự đắc bởi “những ảo ảnh của thế gian, những kẻ đã tự xưng là mình biết con đường ngay chính nhưng vẫn đi lầm đường ^blạc lối, chẳng khác chi ‘chiên không có người chăn, và mặc dù người chăn có ^dkêu gọi mình và nay vẫn còn kêu gọi mình, nhưng các người vẫn không muốn ‘nghe lời kêu gọi của Ngài!

38 Nay, tôi nói cho các người hay rằng, “người chăn hiền lành kêu gọi các người; phải, và Ngài kêu gọi các người trong danh Ngài, là danh của Đấng Ky Tô; và nếu các người không muốn ^bnghe theo tiếng nói của ‘người chăn hiền lành, cũng như không muốn nghe đến ^ddanh mà mình được gọi, này, các người không phải là chiên của người chăn hiền lành ấy.

39 Và giờ đây nếu các người không phải là chiên của người chăn hiền lành ấy, thì các người thuộc về “bầy chiên nào? Nay,

tôi nói cho các người hay rằng, chính ^bquỷ dữ là kẻ chăn các người đó, và các người thuộc bầy chiên của nó; và giờ đây, ai có thể chối bỏ được điều này? Nay, tôi nói cho các người hay, kẻ nào chối bỏ điều này là ‘kẻ nói dối và là ^dcon cái của quỷ dữ.

40 Vì tôi nói cho các người hay rằng bất cứ sự việc gì “tốt lành đều đến từ Thượng Đế, và những gì xấu xa đều do quỷ dữ mà ra.

41 Vậy nên, nếu người nào làm “những việc thiện thì nghe tiếng nói của người chăn hiền lành và đi theo Ngài; còn bất cứ ai làm những việc tà ác thì trở thành ^bcon cái của quỷ dữ, vì kẻ đó nghe theo tiếng nói của quỷ dữ và đi theo nó.

42 Và bất cứ kẻ nào làm vậy đều nhận “thù lao của nó; vậy nên, nhận ^bthù lao của nó tức là nhận ‘sự chết đối với những điều thuộc về sự ngay chính, vì bị chết đối với mọi việc thiện.

43 Và giờ đây, hỡi anh em, tôi mong rằng các người nghe tôi, vì tôi đã nói lên với tất cả tâm hồn thiết tha của mình; vì này, tôi đã nói với các người một cách

37a SHĐTT Hư Không.
b 2 NêPhi 12:5; 28:14;
MôSiA 14:6.
c MTO 9:36.
d CNgôn 1:24-27;
ÊSai 65:12.
e GRMi 26:4-5;
AnMa 10:6.
38a SHĐTT Chăn Hiền
Lành, Người.
b LVKý 26:14-20;
GLGU 101:7.

c 3 NêPhi 15:24; 18:31.
d MôSiA 5:8;
AnMa 34:38.
39a MTO 6:24;
LuCa 16:13.
b MôSiA 5:10.
SHĐTT Quỷ Dữ.
c 1 Giảng 2:22.
d 2 NêPhi 9:9.
40a ÔmNi 1:25;
ÊThe 4:12;
MRNi 7:12, 15-17.

41a 3 NêPhi 14:16-20.
SHĐTT Việc Làm.
b MôSiA 16:3-5;
AnMa 11:23.
42a AnMa 3:26-27;
GLGU 29:45.
b RôMa 6:23.
c HLMan 14:16-18.
SHĐTT Chết
Thuộc Linh.

hết sức minh bạch, để các người không thể lầm lạc được, hay nói cách khác, tôi đã nói với các người theo những lệnh truyền của Thượng Đế.

44 Vì tôi được kêu gọi để nói lên như vậy, đúng theo “thánh ban của Thượng Đế hằng có trong Chúa Giê Su Ky Tô; phải, tôi được truyền lệnh là phải đứng lên làm chứng với dân này về những điều mà tổ phụ chúng ta đã đề cập đến có liên quan những việc sẽ xảy đến sau này.

45 Và như vậy chưa phải là hết. Các người không có cho rằng tôi đã tự mình “biết được những điều này phải không? Nay, tôi xin làm chứng rằng, tôi biết những điều tôi nói ra đây là thật. Và các người có cho rằng làm sao tôi biết chắc về những điều này không?

46 Nay, tôi nói cho các người hay rằng, những điều này đã được Đức Thánh Linh của Thượng Đế “biểu lộ cho tôi biết. Nay, tôi đã ^bnhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này. Và bây giờ tôi tự biết rằng những điều này là thật; vì Đức Chúa Trời đã biểu lộ những điều này cho tôi biết bằng Đức Thánh Linh của Ngài, và đó là tinh thần “mặc khải hiện có ở trong tôi vậy.

47 Và hơn nữa, tôi nói cho các người hay rằng, tôi đã được mặc

khải cho biết là những lời mà tổ phụ chúng ta đã nói là thật, cũng như theo tinh thần tiên tri hiện có ở trong tôi, và cũng do sự biểu hiện của Thánh Linh của Thượng Đế.

48 Tôi nói cho các người hay rằng, tôi tự biết là bất cứ những điều gì tôi sẽ nói với các người, về những điều sẽ phải xảy đến, đều có thật; và tôi nói cho các người hay rằng, tôi biết Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đến, phải, Vị Nam Tử, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đầy ân điển, lòng xót thương và lẽ thật. Và này, chính Ngài sẽ đến để cất bỏ tội lỗi của thế gian, phải, tội lỗi của bất cứ kẻ nào vững tin nơi danh Ngài.

49 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, đây là “thánh chức mà tôi được kêu gọi, phải, để thuyết giảng cho các đồng bào thân mến của tôi, phải, và cho mọi người cư ngụ trong xứ này; phải, để thuyết giảng cho tất cả mọi người, già cũng như trẻ, nô lệ cũng như tự do; phải, tôi nói cho các người hay, già cả cũng như trung niên, và cả thế hệ đang lên nữa; phải, để kêu gọi họ phải hồi cải và được ^btái sinh.

50 Phải, Thánh Linh đã phán như vậy: Hãy hồi cải, hồi tất cả các người ở các nơi tận cùng của trái đất, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề; phải, Vị Nam

44a AnMa 13:6.

45a SHDTT Chứng Ngôn.

46a 1 CRTô 2:9-16.

b SHDTT Nhịn Ăn.

c SHDTT Mặc Khải.

49a SHDTT Chức Tư Tế;

Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu

Gọi, Sự Kêu Gọi.

b SHDTT Sinh Ra Lần

Nữa, Được Thượng

Đế Sinh Ra.

Tử của Thượng Đế sẽ đến trong “vinh quang của Ngài, trong sức mạnh, uy nghiêm, trong quyền năng và thống trị của Ngài. Phải, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi nói cho các người hay rằng, Thánh Linh có phán: Hãy nhìn xem vinh quang của ^bVua toàn thể thế gian; và Vua trên trời sẽ chóng chiếu sáng vào tất cả con cái loài người.

51 Và Thánh Linh còn phán bảo tôi, phải, Ngài kêu to vào tai tôi với một giọng đầy quyền lực rằng: Hãy đi và nói với dân này rằng: Hãy hỏi cái, vì nếu các người không chịu hỏi cái thì không có cách gì thừa hưởng được vương quốc “thiên thượng.

52 Và lại nữa, tôi nói cho các người hay Thánh Linh có phán rằng: Nay, lưỡi ^ariều đã để bên gốc cây; vậy nên bất cứ cây nào không đem lại quả tốt thì sẽ bị ^bđốn đi và ném vào lửa, phải, một ngọn lửa không bao giờ tàn, một ngọn lửa không thể bị dập tắt được. Hãy nhìn xem và hãy nhớ, Đấng Thánh đã phán vậy.

53 Và bây giờ, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi hỏi các người, các người có thể cưỡng

lại những lời này được chẳng; phải, các người có thể để những điều này qua một bên và “chà đạp Đấng Thánh dưới chân mình được chẳng; phải, các người có thể tràn đầy ^bkiêu ngạo trong lòng được chẳng; phải, các người có còn khăng khăng khoác lên mình ^cy phục đất giá và để hết lòng mình vào những ảo ảnh của thế gian và vào những ^dcủa cải của mình được chẳng?

54 Phải, các người có còn khăng khăng tự cho mình là tốt hơn kẻ khác được chẳng; phải, các người có còn giữ sự ngược đãi nữa chẳng đối với đồng bào của mình, là những người biết hạ mình và bước đi theo thánh ban của Thượng Đế, và nhờ đó mà họ được dẫn dắt vào giáo hội này, và được “thánh hóa bởi Đức Thánh Linh, và đã làm những công việc thích hợp cho sự hỏi cái—

55 Phải, các người có còn khăng khăng quay lưng làm ngơ trước “kẻ nghèo khó và túng thiếu, và không bố thí cho họ những tài vật mình có được chẳng?

56 Và cuối cùng, tất cả những ai một mực cố giữ sự độc ác của

50a SHĐTT Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự; Vinh Quang, Vinh Hiển.
b TThiên 24; MTO 2:2; LuCa 23:2; 2 NêPhi 10:14; GLGƯ 38:21-22; 128:22-23; MốiSe 7:53.

SHĐTT Chúa Giê Su Ky Tô; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng.

51a SHĐTT Thiên Thượng.

52a LuCa 3:9;

GLGƯ 97:7.

b GCốp 5:46; 6:7;

3 NêPhi 27:11-12.

53a 1 NêPhi 19:7.

b SHĐTT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

c 2 NêPhi 28:11-14; MMôn 8:36-39.

d TThiên 62:10;

GLGƯ 56:16-18.

54a SHĐTT Thánh Hóa.

55a TThiên 109:15-16;

GCốp 2:17;

HLMôn 6:39-40.

mình, thì tôi nói cho các người hay rằng, những kẻ ấy sẽ bị đốn đi và ném vào lửa, trừ phi họ nhanh chóng hối cải.

57 Và giờ đây tôi nói cho các người hay, tất cả những ai muốn nghe theo tiếng nói “của người chăn hiền lành thì hãy bước ra khỏi nơi những kẻ độc ác, hãy tách rời chúng, và chớ sờ mó vào những vật ô uế của chúng; và này, tên của chúng sẽ bị xóa bỏ, và tên của những kẻ độc ác sẽ không được tính chung với tên những người ngay chính, để cho lời của Thượng Đế được ứng nghiệm, lời đó đã phán ra như vậy: Tên của những kẻ độc ác sẽ không được lẫn lộn với tên của dân ta;

58 Vì tên của người ngay chính sẽ được ghi vào “sách sự sống, và ta sẽ ban cho họ một sự thừa hưởng ở bên tay phải của ta. Và giờ đây, hỡi đồng bào, các người có điều chi để phản đối việc này không? Tôi nói cho các người hay, dù các người có phản đối hay không thì cũng không có gì quan trọng, vì lời của Thượng Đế phải được ứng nghiệm.

59 Vì trong số các người, có người chăn chiên nào có nhiều chiên mà lại không canh chừng để chó sói khò vào ăn thịt đàn chiên của mình không? Và này, nếu chó sói đột nhập vào đàn chiên của mình, thì người ấy không đuổi nó ra chăng? Có, và

sau cùng, nếu có thể, thì người ấy sẽ diệt trừ nó.

60 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, người chăn hiền lành kêu gọi các người; và nếu các người chịu nghe theo tiếng gọi ấy, thì Ngài sẽ đem các người vào đàn chiên của Ngài, và các người sẽ là chiên của Ngài; và Ngài đã truyền lệnh cho các người không được để chó sói háu ăn đột nhập vào giữa các người, để các người khỏi bị hủy diệt.

61 Và giờ đây, tôi, An Ma, ra lệnh cho các người, theo ngôn từ của “Đấng đã truyền lệnh cho tôi, là hãy tuân hành những lời tôi đã nói với các người.

62 Dưới hình thức một lệnh truyền, tôi nói với các người là những người thuộc giáo hội; còn đối với những người không thuộc giáo hội thì tôi nói với lời mời mọc rằng: Hãy lại đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu các người cũng được hưởng trái “cây sự sống.

CHƯƠNG 6

Giáo Hội tại Gia Ra Hem La được tẩy sạch và chỉnh đốn—An Ma đi tới Ghê Đê Ôn để giảng đạo. Khoảng 83 trước t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma dứt lời với dân của giáo hội, đã được thiết lập tại thành phố Gia Ra Hem La, ông bèn

57a SHDĐT Chăn Hiền
Lành, Người.
b EXơRa 6:21; 9:1;
NêHêMi 9:2;

2 TSLNca 3:6;
GLGU 133:5, 14.
c PTLKý 29:20;
MRNi 6:7;

GLGU 20:8.
58a SHDĐT Sách Sự Sống.
61a AnMa 5:44.
62a 1 NêPhi 8:10; 11:21-23.

“sắc phong các thầy tư tế và ^bcác anh cả, qua phép đặt “tay theo thánh ban của Thượng Đế, để chủ tọa và “trông coi giáo hội.

2 Và chuyện rằng, bất cứ ai không thuộc vào giáo hội mà biết hối cải tội lỗi của mình đều được “báp têm để hối cải và được thu nhận vào giáo hội.

3 Và chuyện rằng, bất cứ kẻ nào đã thuộc vào giáo hội mà không biết “hối cải những điều tà ác của mình và không biết hạ mình trước mặt Thượng Đế—ý tôi muốn nói, những kẻ dương dương ^btự đắc trong lòng mình—thì đều bị loại bỏ, và tên họ bị “xóa đi, để họ không được kể chung với những người ngay chính.

4 Và như vậy, họ bắt đầu thiết lập trật tự trong giáo hội tại thành phố Gia Ra Hem La.

5 Giờ đây tôi muốn các người hiểu rằng, lời của Thượng Đế dành chung cho tất cả mọi người, và không một ai bị tước mất đặc ân trong việc được quyền nhóm họp để nghe giảng lời của Thượng Đế.

6 Tuy nhiên, con cái của Thượng Đế được truyền lệnh là phải thường xuyên tụ họp để cùng nhau “nhịn ăn và cầu nguyện mãnh liệt vì sự lợi ích cho sự an lạc tâm hồn của những

người chưa từng được biết Thượng Đế.

7 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma ban hành các quy lệ này xong, ông đã rời khỏi họ; phải, ông rời giáo hội tại thành phố Gia Ra Hem La và đi về hướng đông sông Si Đôn, vào “thung lũng Ghê Đê Ôn, ở đây có một thành phố đã được thiết lập gọi là thành phố Ghê Đê Ôn. Thành phố này nằm trong thung lũng được gọi là Ghê Đê Ôn, lấy theo tên người đã bị bàn tay Nê Hô ^bgiết chết bằng gươm.

8 An Ma đi đến đó và bắt đầu rao truyền lời của Thượng Đế cho giáo hội thiết lập tại thung lũng Ghê Đê Ôn, theo điều mặc khải về lẽ thật của lời Thượng Đế mà tổ phụ ông đã từng nói đến, và theo tinh thần tiên tri hàng có trong ông, theo “chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, là Đấng sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ, và theo thánh ban mà ông được kêu gọi. Và trên đây là những điều đã được ghi chép. A Men.

Lời của An Ma ngõ cùng dân chúng ở Ghê Đê Ôn, viết theo biên sử riêng của ông.

Gồm chương 7.

6 1a SHDTT Sắc Phong.
b SHDTT Anh Cả.
c SHDTT Phép Đặt Tay.
d GLGŪ 52:39.
2a SHDTT Phép Báp Têm.
3a MôSiA 26:6.

b SHDTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.
c XÊDTKý 32:33;
MôSiA 26:36;
AnMa 1:24; 5:57-58.
SHDTT Khai Trừ.

6a SHDTT Nhịn Ăn.
7a AnMa 2:20.
b AnMa 1:9.
8a KHuyền 19:10.

CHƯƠNG 7

*Đấng Ky Tô sẽ do Ma Ri sinh ra—
Ngài sẽ cởi bỏ những dây trói buộc
của sự chết và gánh chịu những tội
lỗi của dân Ngài—Những ai biết
hối cải, chịu phép báp têm và tuân
giữ các lệnh truyền sẽ có được cuộc
sống vĩnh cửu—Sự ô uế không thể
thừa hưởng được vương quốc của
Thượng Đế—Sự khiêm nhường,
đức tin, hy vọng và lòng bác ái
được đòi hỏi. Khoảng 83 trước t.c.*

NÀY Hỡi đồng bào thân mến của tôi, vì tôi được phép đến đây với đồng bào nên tôi cố gắng nỗ lực cùng đồng bào bằng ngôn ngữ của tôi; phải, do chính miệng tôi, vì đây là lần đầu tiên tôi được “ngỏ lời cùng đồng bào bằng chính miệng tôi, vì từ trước đến nay tôi phải để hết thì giờ trong ^bchức vụ phán quan của tôi khiến tôi quá bận rộn vì công vụ mà không thể đến với đồng bào được.

2 Và ngay cả bây giờ, lẽ ra tôi cũng không thể đến với đồng bào được nếu chức vụ phán quan đã không được “nhường lại cho một người khác để điều hành công việc thế tôi; và Chúa với lòng xót thương bao la của Ngài đã cho phép tôi đến cùng đồng bào.

3 Và này, tôi đã đến với một niềm hy vọng lớn lao và nhiều ao ước là tôi được trông thấy đồng bào biết khiêm nhường trước mặt Thượng Đế cùng luôn

luôn biết khẩn cầu ân điển của Ngài, và để tôi được thấy đồng bào là những người vô tội trước mặt Ngài, để tôi được thấy đồng bào không ở trong tình trạng quá nan giải như các đồng bào của chúng ta ở Gia Ra Hem La.

4 Nhưng phước thay danh của Thượng Đế, Ngài đã cho tôi được biết, phải, Ngài đã ban cho tôi niềm vui vô tận trong sự hiểu biết rằng, họ đã được gây dựng lại trong đường lối ngay chính của Ngài.

5 Và theo Thánh Linh của Thượng Đế hằng có trong tôi, tôi tin rằng, tôi cũng sẽ có được niềm vui về đồng bào; nhưng tôi không muốn rằng niềm vui của tôi về đồng bào sẽ đến bởi nhiều nỗi đau thương và buồn khổ mà tôi đã có đối với các đồng bào ở Gia Ra Hem La, vì này, niềm vui của tôi về họ chỉ đến sau khi tôi phải trải qua biết bao đau thương và buồn khổ.

6 Và này, tôi tin rằng, đồng bào không ở trong trạng thái quá ư vô tín ngưỡng như các đồng bào của mình; tôi tin rằng, đồng bào không dương dương tự đắc trong lòng mình; phải, tôi tin rằng đồng bào không để hết lòng mình vào của cải và những điều vô bổ của thế gian; phải, tôi tin rằng đồng bào không thờ lạy “hình tượng, mà chỉ biết tôn thờ Đấng Thượng Đế chân thật và ^bhằng sống, và đồng bào trông

7 1a AnMa 4:19.
b MôSiA 29:42.

2a AnMa 4:16-18.
6a 2 NêPhi 9:37;

HLMan 6:31.
b ĐNÊn 6:26.

chờ sự xá miễn tội lỗi của mình, với một đức tin vững bền vĩnh viễn, về những điều sẽ phải xảy đến.

7 Vì này, tôi nói cho đồng bào hay, sẽ có nhiều sự việc xảy đến; và này, sẽ có một việc quan trọng hơn hết thảy—vì này, chẳng còn “bao lâu nữa, Đấng Cứu Chuộc sẽ sống và đến giữa dân Ngài.

8 Đây, tôi không nói là Ngài sẽ đến với chúng ta khi Ngài đang sống trong đền tạm bằng đất sét; vì này, Thánh Linh không phán với tôi như vậy. Giờ đây, về điều này thì tôi không biết rõ; nhưng tôi biết chắc là Đức Chúa Trời có đủ quyền năng để làm mọi việc theo lời nói của Ngài.

9 Nhưng này, Thánh Linh đã phán bảo tôi như vậy: Hãy rao truyền cho dân này hay rằng: Các người hãy “hỏi cải, hãy sửa soạn con đường của Chúa, và hãy đi vào các lối đi của Ngài, là những lối đi ngay thẳng; vì này, vương quốc thiên thượng đã gần kề, và Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ ^bđến trên mặt đất.

10 Và này, Ngài sẽ do “Ma Ri ^bsinh ra tại Giê Ru Sa Lem, là ‘xứ của tổ tiên chúng ta, người là một ^anữ đồng trinh, và là một

bình chứa quý giá được chọn; người sẽ được che phủ và “thụ thai bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, và sinh ra một người con trai, phải, đó là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

11 Và Ngài sẽ đi ra ngoài đời để chịu đựng mọi sự đau đớn, “thống khổ, cùng mọi cám dỗ; và Ngài phải chịu như vậy là để cho lời báo trước được ứng nghiệm, lời đó là: Ngài sẽ mang lấy những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài.

12 Và Ngài sẽ nhận lấy “cái chết để Ngài có thể mở những dây trói buộc của sự chết đang trói buộc dân Ngài; và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách ^bgiúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ.

13 Giờ đây, Thánh Linh “biết hết mọi điều; tuy vậy, Vị Nam Tử của Thượng Đế vẫn phải chịu thống khổ theo thể cách xác thịt ngõ hầu Ngài có thể ^bmang lấy những tội lỗi của dân Ngài, để Ngài có thể xóa bỏ sự phạm tội của họ qua quyền năng giải

7a AnMa 9:26.

9a MTO 3:2-4;

AnMa 9:25.

b MôSiA 3:5;

7:27; 15:1-2.

10a MôSiA 3:8.

SHDIT Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su.

b ÊSai 7:14;

LuCa 1:27.

c 1 SứKý 9:3;

2 SứKý 15:9;

1 NêPhi 1:4;

3 NêPhi 20:29.

d 1 NêPhi 11:13-21.

e MTO 1:20;

MôSiA 15:3.

11a ÊSai 53:3-5;

MôSiA 14:3-5.

12a 2 NêPhi 2:8;

AnMa 12:24-25.

SHDIT Đóng

Đình Trên Thập

Tự Giá, Sự.

b HBRơ 2:18; 4:15;

GLGU 62:1.

13a SHDIT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

b MôSiA 15:12.

SHDIT Chuộc Tội.

thoát của Ngài; và giờ đây này, đây là chứng ngôn hằng có trong tôi.

14 Giờ đây tôi nói cho đồng bào hay rằng, đồng bào phải hối cải, và phải được "tái sinh; vì Thánh Linh có phán rằng, nếu đồng bào không được tái sinh thì đồng bào sẽ không được thừa hưởng vương quốc thiên thượng. Vậy nên, hãy đến đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu đồng bào có thể được tẩy sạch tội lỗi của mình, và có được đức tin nơi Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất bỏ tội lỗi của thế gian, là Đấng có quyền năng để cứu rỗi và tẩy sạch mọi điều bất chính.

15 Phải, tôi nói cho đồng bào hay, hãy lại đây, đừng sợ hãi gì cả, và hãy từ bỏ mọi tội lỗi hằng "quá nhiều đồng bào một cách dễ dàng, nó hằng ràng buộc đồng bào xuống chỗ diệt vong. Phải, hãy lại đây và chứng tỏ cùng Thượng Đế rằng đồng bào sẵn sàng hối cải những tội lỗi của mình và lập giao ước với Ngài để tuân giữ những lệnh truyền của Ngài, và minh chứng điều đó với Ngài ngày hôm nay bằng cách bước vào nước báp têm.

16 Và kẻ nào làm như vậy cùng tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế kể từ giờ phút này thì kẻ đó sẽ nhớ những lời tôi đã nói, phải, kẻ đó sẽ nhớ là tôi có nói rằng kẻ đó sẽ có được cuộc

sống vĩnh cửu, đúng theo chứng ngôn của Đức Thánh Linh là Đấng đã làm chứng trong tôi.

17 Và giờ đây hỏi đồng bào thân mến của tôi, đồng bào có tin những điều này chẳng? Nay, tôi nói cho đồng bào hay, phải, tôi biết là đồng bào có tin những điều này; và làm sao tôi biết được rằng đồng bào có tin những điều này là nhờ sự biểu hiện của Thánh Linh hằng có trong tôi. Và giờ đây vì đức tin của đồng bào về những điều đó rất mạnh mẽ, phải, về những điều mà tôi đã nói với đồng bào, nên sự vui mừng của tôi thật lớn lao.

18 Vì như tôi đã nói với đồng bào từ lúc ban đầu rằng, tôi rất mong muốn được thấy đồng bào không ở trong trạng thái nan giải như các đồng bào khác của mình, nên giờ đây tôi thấy rằng những điều tôi mong ước đều được thỏa mãn.

19 Vì tôi nhận thấy rằng đồng bào đang đi trong những con đường ngay chính; tôi nhận thấy rằng đồng bào đang đi trong con đường dẫn đến vương quốc của Thượng Đế; phải, tôi nhận thấy rằng, đồng bào đang làm cho "các lối đi của Ngài được thẳng.

20 Tôi nhận thấy rằng đồng bào đã được cho biết bằng chứng ngôn của lời Ngài là Ngài không thể "đi trên những con đường quanh co, và Ngài cũng không

thể làm khác những lời Ngài đã phán, Ngài không có mảy may ý định quay từ phải qua trái hay đổi đúng thành sai; vậy nên, lộ trình của Ngài là một vòng tròn vĩnh cửu.

21 Và Ngài không trú ngụ trong những đền thờ “không thánh thiện, cũng như những gì ô uế hay không trong sạch đều không được thu nhận vào vương quốc của Thượng Đế; vậy nên tôi nói cho đồng bào hay, sắp đến lúc rồi, phải, đó là ngày sau cùng, và kẻ nào “ô uế thì sẽ phải ở mãi trong tình trạng ô uế của mình.

22 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi nói lên những điều này với đồng bào là để thức tỉnh đồng bào ý thức được bốn phận của mình đối với Thượng Đế, ngõ hầu đồng bào có thể bước đi một cách vô tội trước mặt Ngài, ngõ hầu đồng bào có thể bước đi đúng theo thánh ban của Thượng Đế, mà nhờ đó đồng bào đã được thu nhận.

23 Và giờ đây, tôi mong rằng đồng bào hãy “khiêm nhường, biết phục tùng và hiền lành; dễ dạy; lòng đầy kiên nhẫn và nhịn nhục; ôn hòa trong mọi việc; chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế bất cứ lúc nào; chuyên tâm bất cứ những gì mình cần, về vật chất lẫn tinh thần; luôn luôn biết dâng lời tạ

ơn Thượng Đế về bất cứ những gì mình nhận được.

24 Và hãy lưu ý rằng mình có “đức tin, hy vọng, và lòng bác ái, và rồi đồng bào sẽ luôn luôn làm nhiều việc tốt lành.

25 Và cầu xin Chúa ban phước cho đồng bào, và gìn giữ cho y phục đồng bào không bị tì vết, để sau cùng đồng bào có thể được dẫn đến ngôi chung với Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp và các thánh tiên tri đã có kể từ lúc thế gian mới bắt đầu, để cho y phục của đồng bào không bị tì vết chẳng khác chi y phục của các vị ấy “không tì vết, trong vương quốc thiên thượng để không còn đi ra ngoài nữa.

26 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến của tôi, tôi đã nói với đồng bào những lời này theo như Thánh Linh là Đấng làm chứng ở trong tôi; và tâm hồn tôi rất đổi hân hoan vì đồng bào rất cần mẫn và chú tâm nghe những lời tôi nói.

27 Và giờ đây, tôi cầu xin cho “sự bình an của Thượng Đế ở cùng với đồng bào, với nhà cửa và đất đai của đồng bào, với các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả những gì mà đồng bào có, cùng vợ con đồng bào, thể theo đức tin và những việc làm tốt của đồng bào, từ nay và mãi mãi về sau. Và tôi đã nói như vậy. A Men.

21a 1 CRTô 3:16-17; 6:19;
MôSiA 2:37;
AnMa 34:36.
b 1 NêPhi 15:33-35;
2 NêPhi 9:16;

MMôn 9:14;
GLGU 88:35.
23a SHDT Khiêm
Nhường, Khiêm Tốn.
24a 1 CRTô 13;

ÊThe 12:30-35;
MRNi 7:33-48.
25a 2 PERơ 3:14.
27a SHDT Bình An.

CHƯƠNG 8

An Ma thuyết giảng và làm phép báp têm ở Mê Lê—Ông bị chối bỏ ở thành phố Am Mô Ni Ha và ông rời khỏi đó—Một thiên sứ truyền lệnh cho ông phải trở lại và kêu gọi dân chúng hối cải—Ông được A Mu Léc đón tiếp và cả hai cùng đi thuyết giảng ở Am Mô Ni Ha. Khoảng 82 trước t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, An Ma từ “xứ Ghê Đê Ôn trở về, sau khi đã giảng dạy cho dân Ghê Đê Ôn biết nhiều điều mà không thể ghi chép hết ra được, và đã thiết lập trật tự trong chi nhánh giáo hội như trước kia ông đã làm ở xứ Gia Ra Hem La, phải, ông trở về nhà riêng của mình ở Gia Ra Hem La để nghỉ ngơi sau biết bao công lao khó nhọc mà ông đã làm.

2 Và như vậy là chấm dứt năm thứ chín của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

3 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi, An Ma đã lên đường từ đó ra đi đến xứ Mê Lê ở phía tây “sông Si Đôn, về phía tây gần ven vùng hoang dã.

4 Rồi ông bắt đầu giảng dạy dân chúng ở xứ Mê Lê theo “thánh ban của Thượng Đế mà ông đã được kêu gọi; và ông bắt đầu giảng dạy dân chúng khắp xứ Mê Lê.

5 Và chuyện rằng, dân chúng ở khắp các biên thủy bên cạnh vùng hoang dã đều đến nghe ông giảng dạy. Và họ được làm phép báp têm khắp nơi trong xứ;

6 Sau khi hoàn tất công việc của mình ở Mê Lê, ông đã rời khỏi đó và hành trình ba ngày lên hướng bắc xứ Mê Lê; rồi ông đến một thành phố gọi là Am Mô Ni Ha.

7 Bảy giờ, dân Nê Phi có tục lệ gọi các lãnh thổ, các thành phố cùng làng mạc của họ, phải, ngay cả mọi làng mạc nhỏ của họ nữa, theo tên của người đầu tiên đến chiếm cứ; vậy nên xứ Am Mô Ni Ha đã được đặt tên theo cách thức đó.

8 Và chuyện rằng, khi An Ma đến thành phố Am Mô Ni Ha, ông đã bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

9 Giờ đây Sa Tan đã “chiếm được lòng dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, vậy nên họ không muốn nghe những lời thuyết giảng của An Ma.

10 Tuy nhiên, An Ma vẫn cố đem hết tinh thần gắng sức “làm việc, ông ^btranh đấu với Thượng Đế trong lời “cầu nguyện mãnh liệt, để xin Ngài trút Thánh Linh của Ngài xuống cho dân chúng trong thành phố này, cùng cầu xin Ngài cho ông có thể báp têm họ trong sự hối cải.

8 1a AnMa 2:20; 6:7.

3a AnMa 16:6-7.

4a GLGƯ 107:2-4.

SHDTT Chức Tư Tế

Mên Chi Xê Đéc.

9a 2 NêPhi 28:19-22;

GLGƯ 10:20.

10a AnMa 17:5.

b ÊNót 1:1-12.

c 3 NêPhi 27:1.

SHDTT Cầu Nguyện.

11 Tuy nhiên, họ đã chai đá trong lòng, họ bảo ông rằng: Đây, chúng tôi biết ông là An Ma, và chúng tôi cũng biết ông là thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội do ông thành lập nhiều nơi trong nước, theo truyền thống của ông; nhưng chúng tôi không thuộc giáo hội của ông và chúng tôi không tin những truyền thống điên rồ như vậy.

12 Và giờ đây chúng tôi biết rằng vì chúng tôi không thuộc giáo hội của ông nên chúng tôi biết rằng ông không có quyền hành gì đối với chúng tôi; hơn nữa ông đã giao ghế xét xử cho “Nê Phi Ha, nên ông không còn là vị trưởng phán quan cai trị chúng tôi nữa.

13 Giờ đây sau khi dân chúng nói như vậy, và chống đối tất cả mọi lời nói của ông, cùng chửi rủa ông, khắc nhổ vào ông, và khiến ông bị xua đuổi khỏi thành phố, ông bèn rời khỏi đó và hành trình về phía thành phố gọi là A Rôn.

14 Và chuyện rằng, trong lúc ông hành trình về thành phố này, ông cảm thấy nặng trĩu ưu sầu, cùng với bao “nỗi đau thương và thống khổ trong tâm hồn vì sự độc ác của dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, chuyện rằng trong lúc An Ma đang nặng trĩu ưu sầu như vậy, này, một ^bvị thiên sứ của Chúa đã hiện ra bảo ông rằng:

15 Phước thay cho ngươi, An Ma; vậy nên hãy ngừng đầu lên và vui vẻ, vì ngươi đã có lý do lớn lao để vui mừng; vì ngươi đã trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế ngay từ khi ngươi mới tiếp nhận sứ điệp đầu tiên của Ngài. Đây, chính ta đã “trao sứ điệp ấy cho ngươi.

16 Và này, nay ta được phái tới đây để truyền lệnh cho ngươi hãy trở lại thành phố Am Mô Ni Ha và thuyết giảng lại cho dân trong thành phố đó; phải, hãy thuyết giảng cho họ. Phải, hãy nói với họ rằng, nếu họ không biết hối cải thì Đức Chúa Trời sẽ “hủy diệt họ.

17 Vì này, trong lúc này họ đang tìm cách để hủy diệt nền tự do của dân tộc ngươi, (vì Chúa có phán như vậy) việc này trái với các luật lệ, mạng lệnh, và những lệnh truyền mà Ngài đã ban cho dân Ngài.

18 Giờ đây, chuyện rằng, sau khi An Ma nhận được sứ điệp từ thiên sứ của Chúa, ông liền cấp tốc trở lại xứ Am Mô Ni Ha. Và ông đã đi vào thành phố bằng một lối khác, phải, bằng lối phía nam của thành phố Am Mô Ni Ha.

19 Và khi ông đi vào thành phố ông thấy đói lả, ông bèn nói với một người đàn ông rằng: Anh có thể cho tôi tờ hèn mọn của Thượng Đế một chút gì để ăn không?

20 Và người đàn ông đó đã trả

12a AnMa 4:20.

14a SHDTT Nghịch Cảnh.

b AnMa 10:7–10, 20.

SHDTT Thiên Sứ.

15a MôSiA 27:11–16.

16a AnMa 9:12, 18, 24.

lời rằng: Tôi là người Nê Phi, và tôi biết ông là một thánh tiên tri của Thượng Đế, vì ông chính là người mà một “vị thiên sứ đã nói trong một Khải tượng như vậy: Người sẽ phải đón tiếp. Vậy nên, xin mời ông hãy theo tôi vào nhà, và tôi sẽ chia sẻ với ông phần ăn của tôi; và tôi biết rằng ông sẽ là một phước lành cho tôi và gia đình tôi.

21 Và chuyện rằng người đó tiếp nhận An Ma vào nhà mình; và ông ta tên là “A Mu Léc; rồi ông ta đem bánh mì và thịt để trước mặt An Ma.

22 Và chuyện rằng, sau khi ăn bánh và được no đủ, An Ma bèn “chúc phước cho A Mu Léc và gia đình người, rồi ông dâng lời tạ ơn lên Thượng Đế.

23 Và sau khi đã ăn uống no đủ, ông bảo A Mu Léc rằng: Tôi là An Ma, “thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ.

24 Và này tôi đã được kêu gọi để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho tất cả dân này, thể theo tinh thần mặc Khải và tiên tri; và tôi đã đến xứ này, nhưng họ không muốn tiếp nhận tôi, họ còn “xua đuổi tôi, và tôi đã định quay lưng đi khỏi xứ này mãi mãi.

25 Nhưng này, tôi đã được truyền lệnh phải trở lại đây để nói tiên tri cho dân này, phải, và

để làm chứng chống lại họ về những điều bất chính của họ.

26 Và giờ đây, hỡi A Mu Léc, vì anh đã tiếp đón tôi và cho tôi ăn uống, nên anh được phước; sở dĩ tôi bị đói khát là vì tôi đã nhịn ăn nhiều ngày.

27 Và An Ma đã ở lại nhiều ngày với A Mu Léc trước khi ông bắt đầu đi thuyết giảng cho dân chúng.

28 Và chuyện rằng, dân chúng đã trở nên tà ác hơn trong những hành vi bất chính của họ.

29 Và rồi lời của Thượng Đế lại đến với An Ma mà rằng: Hãy đi; và cũng hãy bảo tôi tớ A Mu Léc của ta: hãy đi và nói tiên tri cho dân này hay rằng—Các người hãy “hối cải, vì Chúa đã phán như vậy: Nếu dân này không hối cải thì ta sẽ đến viếng phạt dân này trong cơn thịnh nộ của ta; phải, và ta không đổi hướng cơn thịnh nộ mãnh liệt của ta đi khỏi đâu.

30 Và rồi An Ma cùng A Mu Léc ra đi đến cùng dân chúng để rao truyền những lời của Thượng Đế cho họ nghe; và hai người được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

31 Và hai người được ban cho nhiều “quyền năng đến nỗi không một ngục thất nào có thể giam cầm họ được; và cũng không một ai có thể sát hại họ được; tuy vậy, họ không sử dụng “quyền năng của mình cho

20a AnMa 10:7-9.

21a SHDTT A Mu Léc.

22a AnMa 10:11.

23a AnMa 5:3, 44,

49; 13:1-20.

24a AnMa 8:13.

29a AnMa 9:12, 18.

SHDTT Hối Cải.

31a 1 NêPhi 1:20.

b AnMa 14:17-29.

đến khi họ bị bắt trời và bị nhốt vào ngục thất. Kia, sở dĩ họ làm được như vậy là để Chúa có thể cho thấy quyền năng của Ngài nơi họ.

32 Và chuyện rằng, họ ra đi và bắt đầu thuyết giảng và nói tiên tri cho dân chúng, thể theo tinh thần và quyền năng mà Chúa đã ban cho họ.

Những lời của An Ma, và cả những lời của A Mu Léc đã nói với dân xứ Am Mô Ni Ha. Và hai người cũng bị bắt bỏ vào ngục thất, và được cứu thoát nhờ quyền năng kỳ diệu của Thượng Đế trong họ, theo biên sử của An Ma.

Gồm các chương 9 đến hết 14.

CHƯƠNG 9

An Ma ra lệnh cho dân Am Mô Ni Ha phải hồi cải—Chúa sẽ thương xót dân La Man vào những ngày sau cùng—Nếu dân Nê Phi từ bỏ sự sáng, họ sẽ bị dân La Man hủy diệt—Chẳng còn bao lâu nữa Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến—Ngài sẽ cứu chuộc những ai hồi cải, chịu phép báp têm và có đức tin nơi danh Ngài. Khoảng 82 trước t.c.

Và lại nữa, tôi, An Ma, sau khi được Thượng Đế truyền lệnh tôi phải đem A Mu Léc đi thuyết giảng một lần nữa cho dân này,

tức là dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, thì chuyện rằng, khi tôi bắt đầu thuyết giảng cho họ nghe thì họ bắt đầu tranh luận với tôi mà rằng:

2 Ông là ai? Chắc ông tưởng rằng chúng tôi sẽ tin theo lời chứng của “một người, dù người đó thuyết giảng cho chúng tôi nghe là trái đất này sẽ qua đi hay sao?

3 Bây giờ, họ không hiểu những lời họ nói; vì họ không biết rằng, trái đất này sẽ qua đi.

4 Và họ còn bảo rằng: Chúng tôi sẽ không tin lời ông nói nếu ông tiên tri rằng thành phố vĩ đại này sẽ bị hủy diệt trong “một ngày.

5 Bây giờ, dân chúng không hiểu rằng Thượng Đế có thể làm được những việc kỳ diệu như vậy, vì họ là những người có trái tim chai đá và cứng cổ.

6 Rồi họ hỏi rằng: Thượng Đế là “ai, mà ^bkhông phải những gì có uy quyền hơn mà chỉ phải có một người đến với dân này để rao truyền cho họ biết về lẽ thật của những sự việc vĩ đại và kỳ diệu như vậy?

7 Rồi họ tiến lên định đưa tay đánh tôi; nhưng này, họ không làm được. Và tôi đã mạnh bạo đứng tuyên bố với họ, phải, tôi đã mạnh dạn làm chứng với họ rằng:

8 Này, hỡi các người là một “thế hệ độc ác và ngược ngạo,

9 2a PTLKý 17:6.
4a AnMa 16:9–10.
6a XÊDTKý 5:2;

MôSiA 11:27;
MôiSe 5:16.
b AnMa 10:12.

8a AnMa 10:17–25.

sao các người lại có thể quên được truyền thống của tổ phụ các người; phải, sao các người lại chóng quên những lệnh truyền của Thượng Đế như vậy?

9 Các người không nhớ rằng tổ phụ chúng ta là Lê Hi đã được “bàn tay của Thượng Đế đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem hay sao? Các người không nhớ rằng họ đã được Ngài dẫn dắt qua vùng hoang dã hay sao?

10 Và phải chăng các người đã chóng quên rằng, đã biết bao lần Ngài giải thoát cho tổ phụ chúng ta ra khỏi bàn tay quân thù, và đã bảo tồn họ khỏi bị hủy diệt, ngay cả bởi bàn tay của chính đồng bào mình?

11 Phải, và nếu không nhờ có quyền năng vô song của Ngài cùng lòng thương xót và sự nhịn nhục của Ngài đối với chúng ta, thì chúng ta đã không thể nào tránh khỏi bị loại trừ ra khỏi mặt đất này từ lâu rồi, và có lẽ chúng ta đã bị giam cầm trong một trạng thái đau đớn khổ cực “bất tận.

12 Ngày giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, Ngài truyền lệnh cho các người phải hối cải; và nếu các người không hối cải thì không có cách gì các người có thể thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—Ngài đã truyền lệnh cho các người phải hối cải, nếu không thì Ngài

sẽ tận “diệt các người khỏi mặt đất này; phải, Ngài sẽ đến viếng phạt các người trong cơn thịnh nộ của Ngài, và trong cơn giận dữ của Ngài, Ngài sẽ không quay lưng bỏ đi.

13 Ngày, các người không nhớ những lời Ngài đã phán với Lê Hi như vậy sao: “Chừng nào các người còn tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ? Và còn có lời rằng: chừng nào các người không tuân giữ những lệnh truyền của ta thì các người sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

14 Giờ đây tôi mong các người nhớ rằng, vì dân La Man không tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế nên họ đã bị “khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa. Giờ đây chúng ta thấy rằng, lời của Chúa đã được chứng nghiệm trong sự việc này, và dân La Man đã bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài từ khi họ mới bắt đầu phạm giới trong xứ.

15 Tuy nhiên, tôi nói cho các người hay rằng, vào ngày phán xét họ sẽ được “khoan dung nhiều hơn các người, nếu các người vẫn sống trong tội lỗi của mình, phải, và ngay cả trong cuộc sống này, họ cũng được khoan dung nhiều hơn các người, nếu các người không biết hối cải.

16 Vì có nhiều điều hứa đã được

9a 1 NêPhi 2:1-7.
11a MôSiA 16:11.
12a AnMa 8:16;
10:19, 23, 27.

b AnMa 8:29.
13a 2 NêPhi 1:20;
MôSiA 1:7;
AnMa 37:13.

14a 2 NêPhi 5:20-24;
AnMa 38:1.
15a MÔ 11:22, 24.

“ban trải cho dân La Man; vì sở dĩ họ phải ở trong trạng thái ^bngu muội là do ‘những truyền thống của tổ phụ họ; vậy nên Chúa thương xót họ và sẽ ^akéo dài sự sinh tồn của họ trong xứ.

17 Và đến một thời gian nào đó, họ sẽ được ^ađiều dắt để tin lời của Ngài, và để biết được sự sai lầm của các truyền thống của tổ phụ họ; và trong số họ sẽ có nhiều người được cứu, vì Chúa sẽ thương xót bất cứ ai biết ^bcầu gọi đến danh Ngài.

18 Nhưng này, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người vẫn cố tình giữ mãi sự tà ác của mình, thì cuộc đời của các người sẽ không được kéo dài trong xứ, vì “dân La Man sẽ được phái tới để đánh các người; và nếu các người không biết hối cải thì họ sẽ đến vào lúc mà các người không biết được, và các người sẽ bị viếng phạt bằng ^bsự hủy diệt hoàn toàn, và đó là do ‘cơn giận mãnh liệt của Chúa.

19 Vì Ngài không chịu để cho các người sống trong sự bất chính để phá hoại dân Ngài. Tôi nói cho các người hay: Không, Ngài muốn thà rằng dân La Man ^ahủy diệt hết dân của Ngài, là những người được gọi là dân Nê Phi, nếu có thể là họ ^brơi vào vòng tội lỗi và phạm giới, sau

khi họ đã nhận được biết bao nhiêu sự sáng và sự hiểu biết từ Chúa, Thượng Đế của họ;

20 Phải, sau khi đã là một dân tộc được rất nhiều ưu đãi của Chúa như vậy; phải, sau khi đã được ưu đãi hơn hết cả mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ hay dân tộc; sau khi đã được ^acho biết về tất cả mọi điều, thể theo ý muốn, đức tin cùng những lời cầu nguyện của họ đối với những sự việc đã xảy ra, đang xảy ra, và những điều sẽ phải xảy đến;

21 Sau khi được Thánh Linh của Thượng Đế đến viếng, được đối thoại với các vị thiên sứ, và được nghe tiếng nói của Chúa phán ra; sau khi có được tinh thần tiên tri, tinh thần mặc khải, cùng nhiều ân tứ, như ân tứ nói nhiều thứ tiếng, ân tứ giảng dạy, ân tứ Đức Thánh Linh; và ân tứ ^aphiên dịch;

22 Phải, và sau khi được Thượng Đế ^acứu thoát khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, bởi bàn tay của Chúa; sau khi được cứu khỏi nạn đói và bệnh tật cùng đủ mọi thứ bệnh; và sau khi họ đã trở nên hùng mạnh trên chiến trường để khỏi bị hủy diệt; sau khi được giải thoát khỏi vòng ^bnô lệ nhiều lần và được gìn giữ và bảo tồn cho đến bây giờ; và

16a AnMa 17:15.

b MôSiA 3:11.

c MôSiA 10:12 (xem các câu 11-17).

d HLMa 15:10-12.

17a ÊNốt 1:13.

b AnMa 38:5;

GLGU 3:8.

18a AnMa 16:2-3.

b AnMa 16:9.

c AnMa 8:29.

19a 1 NêPhi 12:15, 19-20;

AnMa 45:10-14.

b AnMa 24:30.

20a SHDTT Mặc Khải.

21a ÔmNi 1:20;

MôSiA 8:13-19;

28:11-17.

22a 2 NêPhi 1:4.

b MôSiA 27:16.

họ đã được làm cho thịnh vượng cho đến khi họ giàu có về tất cả mọi thứ—

23 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, nếu dân này, là những người đã thụ nhận biết bao phước lành từ bàn tay của Chúa, mà nay lại phạm giới và đi ngược lại sự sáng và sự hiểu biết mà họ đã có được, thì tôi nói cho các người hay rằng, nếu quả trường hợp đó xảy ra, nếu quả họ đã sa vào vòng phạm giới, thì dân La Man đáng được ^akhoan dung hơn họ nhiều.

24 Vì này, ^anhững lời hứa của Chúa đã được ban trải tới dân La Man, nhưng những lời hứa ấy không dành cho các người nếu các người phạm giới; vì chẳng phải Chúa đã hứa rõ và cương quyết ban sắc lệnh rằng nếu các người chống lại Ngài thì các người sẽ bị tận diệt khỏi mặt đất hay sao?

25 Và giờ đây, vì lý do muốn để các người khỏi bị hủy diệt nên Chúa đã phái thiên sứ của Ngài đến viếng thăm nhiều người trong dân của Ngài, và bảo họ rằng họ phải tiến lên và rao truyền một cách mạnh mẽ cho dân này biết rằng: Các người phải ^ahối cải vì vương quốc thiên thượng đã gần kề.

26 Và ^achẳng còn bao nhiêu

ngày nữa Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến trong ánh vinh quang của Ngài; và vinh quang của Ngài sẽ là vinh quang của ^bCon Độc Sinh của Đức Chúa Cha, đầy ^cân điển, công bằng và lẽ thật, đầy sự kiên nhẫn, ^dthương xót và nhịn nhục, mau mắn ^enghe lời kêu cầu của dân Ngài và mau mắn đáp lại lời cầu nguyện của họ.

27 Và này, Ngài sẽ đến để ^acứu chuộc những ai ^bchịu báp têm để hối cải, qua đức tin nơi tôn danh của Ngài.

28 Vậy nên, các người hãy sửa soạn con đường của Chúa, vì đã gần đến lúc mọi người sẽ gạt hái phần thưởng về ^anhững việc làm của mình, tùy theo những việc làm mà mình đã thực hiện—nếu là những việc làm ngay chính thì họ sẽ ^bgặt hái sự cứu rỗi cho linh hồn mình thể theo quyền năng và sự giải thoát của Chúa Giê Su Ky Tô; còn nếu những việc làm tà ác thì họ sẽ gạt hái ^csự đoán phạt cho linh hồn mình, thể theo quyền năng và sự giam cầm của quỷ dữ.

29 Giờ đây này, đây là lời thiên sứ rao truyền cùng dân chúng.

30 Và giờ đây, hồi đồng bào ^ayêu mến của tôi, vì các người là đồng bào của tôi và là những người đáng được yêu mến,

23a MTO 11:22-24.

24a 2 NêPhi 30:4-6;
GLGÚ 3:20.

25a AnMa 7:9;
HLMa 5:32.

26a AnMa 7:7.

^b SHDTT Con Độc Sinh.

^c SHDTT Ân Điển.

^d SHDTT Thương Xót.

^e PTLKý 26:7.

27a SHDTT Cứu Chuộc.

^b SHDTT Phép Báp Têm.

28a GLGÚ 1:10; 6:33.

^b TThiên 7:16.

^c SHDTT Đoán Phạt.

30a 1 Giảng 4:11.

nên các người cần phải thực thi những công việc thích hợp cho sự hối cải, phải biết rằng từ trước đến nay lòng các người quá chai đá đối với lời Thượng Đế, và phải biết rằng các người là một dân tộc ^blạc lõng và sa ngã.

31 Giờ đây chuyện rằng, sau khi tôi, An Ma, nói xong những lời này, này, dân chúng nổi giận với tôi, vì tôi đã gọi họ là những người có lòng dạ chai đá và “cứng cổ.

32 Và cũng vì tôi đã bảo họ là một dân tộc lạc lõng và sa ngã, nên họ tức giận tôi và tìm cách bắt giữ tôi để giam tôi vào ngục thất.

33 Nhưng chuyện rằng, Chúa không để cho họ bắt tôi lúc ấy và giam tôi vào ngục thất.

34 Và chuyện rằng, A Mu Léc tiến đến đứng trước mặt họ và cũng bắt đầu thuyết giảng cho họ nghe. Và giờ đây, tuy “những lời của A Mu Léc không được ghi chép hết ra đây nhưng một phần những lời của ông cũng được ghi chép trong sách này.

CHƯƠNG 10

Lê Hi là con cháu của Ma Na Se—A Mu Léc thuật lại chuyện thiên sứ đã truyền lệnh cho ông phải săn sóc An Ma—Nhờ những lời cầu nguyện của những người ngay chính mà dân chúng được tha—Những luật gia và phán quan bắt

chính xây đắp nền móng của sự hủy diệt của dân chúng. Khoảng 82 trước T.C.

Đây là “những lời ^bA Mu Léc đã thuyết giảng cho dân trong xứ Am Mô Ni Ha:

2 Tôi là A Mu Léc. Tôi là con trai của Ghi Đô Na, người là con trai của Ích Ma Ên, và Ích Ma Ên là con cháu của A Mi Na Đi; và A Mi Na Đi chính là người đã thông dịch các chữ viết trên tường trong đền thờ do ngón tay của Thượng Đế viết ra.

3 Và A Mi Na Đi là con cháu của Nê Phi, người là con trai của Lê Hi, Lê Hi là người đã rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem và là con cháu của ^aMa Na Se, Ma Na Se là con trai của ^bGiô Sép, người bị các anh em mình ‘bán qua Ai Cập.

4 Và này, tôi không phải là một người ít tiếng tăm đối với tất cả những người đã biết đến tôi; phải, và này, tôi có nhiều bà con và “bạn bè, và tôi cũng có lắm của cải nhờ bàn tay siêng năng làm việc của tôi.

5 Tuy nhiên, mặc dù với bao nhiêu điều đó, tôi vẫn chưa từng được hiểu biết nhiều về đường lối của Chúa cùng những sự kín nhiệm và quyền năng kỳ diệu của Ngài. Tôi nói là tôi chưa từng được biết nhiều về những việc này; nhưng này, tôi đã nhầm, vì chính tôi đã được trông thấy

30b AnMa 12:22.

31a 2 NêPhi 25:28;

MôSiA 3:14.

34a AnMa 10.

10 1a AnMa 9:34.

b AnMa 8:21–29.

3a STKý 41:51;

1 SứKý 9:3.

b SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.

c STKý 37:29–36.

4a AnMa 15:16.

nhieu về “những sự kín nhiệm và quyền năng kỳ diệu của Ngài rồi; phải, ngay cả việc bảo tồn mạng sống của dân tộc này.

6 Vậy mà tôi vẫn chai đá trong lòng, vì tôi đã được “kêu gọi nhiều lần nhưng tôi không chịu nghe; tôi được biết nhiều về những điều này nhưng tôi đã không muốn biết; vậy nên tôi đã tiếp tục chống lại Thượng Đế với sự tà ác trong lòng mình mãi cho đến ngày mồng bốn tháng bảy này, nhằm năm thứ mười của chế độ các phán quan.

7 Trong khi tôi đang đi thăm một người bà con rất thân thuộc, này, một “vị thiên sứ của Chúa hiện ra bảo tôi rằng: A Mu Léc, ngươi hãy trở về nhà ngươi, vì ngươi phải cho một vị tiên tri của Chúa ăn uống; phải, một người thánh thiện, là một người được Thượng Đế chọn lựa; vì người đã “nhịn ăn nhiều ngày vì tội lỗi của dân này, nên bây giờ người ấy rất đói, và ngươi phải “tiếp đón người vào nhà mình mà cho ăn uống, rồi người sẽ ban phước cho ngươi và cho gia đình ngươi; và ơn phước của Chúa sẽ ban xuống cho ngươi và gia đình ngươi.

8 Và chuyện rằng, tôi vâng lời vị thiên sứ và trở về nhà. Và trên đường về nhà tôi gặp “người mà vị thiên sứ đã bảo tôi là: Ngươi

hãy tiếp đón vào nhà mình— và này, người đó chính là người vừa nói với các người về những việc của Thượng Đế.

9 Và vị thiên sứ đã bảo tôi rằng người ấy là một người “thánh thiện; vì thế mà tôi biết ông là một người thánh thiện theo như lời vị thiên sứ của Thượng Đế.

10 Và lại nữa, tôi biết những điều ông đã làm chứng là đúng sự thật; vì này, tôi nói cho các người hay rằng, quả thật như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài đã sai “thiên sứ của Ngài đến bày tỏ những điều ấy cho tôi biết; và vị thiên sứ đã làm điều này khi An Ma “cư ngụ trong nhà tôi.

11 Vì này, ông đã “ban phước cho gia đình tôi, ông đã ban phước cho tôi và cho vợ con tôi, cho cha mẹ tôi cùng bà con tôi nữa; phải, ông đã chúc phước cho tất cả gia quyến tôi, và phước lành của Chúa đã đến cùng chúng tôi theo như những lời ông nói.

12 Và giờ đây, khi A Mu Léc nói xong những lời này thì dân chúng bắt đầu ngạc nhiên, vì họ thấy rằng, có “hơn một người làm chứng về những điều họ bị kết tội, và luôn cả những điều sẽ xảy đến, thể theo tinh thần tiên tri đã có trong họ.

13 Tuy vậy vẫn còn một số người muốn tra hỏi hai ông. Họ

5a SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

6a AnMa 5:37.

b GLGU 39:9.

7a AnMa 8:20.

b AnMa 5:46; 6:6.
SHDTT Nhịn Ăn.

c CVCSD 10:30-35.

8a AnMa 8:19-21.

9a SHDTT Thánh.

10a AnMa 11:30-31.

b AnMa 8:27.

11a AnMa 8:22.

12a AnMa 9:6.

mong rằng, nhờ “thủ đoạn khéo léo họ có thể hỏi vặn để gài bẫy hai ông trong lời nói, để họ có bằng cứ chống lại hai ông và bắt hai ông giao cho các phán quan của họ, khiến hai ông phải bị xét xử theo luật pháp, để hai ông phải bị hành quyết hay bị hạ ngục, tùy theo tội trạng mà họ có thể gán hoặc làm chứng chống lại hai ông.

14 Bây giờ, những kẻ tìm cách hủy diệt hai ông là “những luật gia, là những người do dân chúng mượn hoặc chỉ định để thi hành luật pháp trong lúc xử án hay là trong lúc xét xử tội trạng của dân chúng trước mặt các phán quan.

15 Bây giờ những luật gia này đều am hiểu tất cả nghệ thuật và xảo kế của dân chúng; và điều này là để giúp họ trở nên thông thạo trong nghề nghiệp của mình.

16 Và chuyện rằng họ bắt đầu tra vấn A Mu Léc để mong rằng, ông sẽ vấp vấp trong lời nói của mình, hay nói trái ngược lại với những điều ông đã nói.

17 Bây giờ, họ có ngờ đâu A Mu Léc có thể biết rõ dự tính của họ. Nhưng chuyện rằng, khi họ vừa bắt đầu chất vấn ông, ông đã “thấu hiểu được tư tưởng của họ nên ông bảo họ rằng: Hỡi các người là ^bthế hệ độc ác và ngược ngạo, các người là những luật

gia và những kẻ đạo đức giả, vì các người đang xây dựng nền móng của quỷ dữ; vì các người đang dựng lên những ‘chiếc bẫy để sập bắt những thánh nhân của Thượng Đế.

18 Các người đang lập mưu để “làm sai lạc đường lối của những người ngay chính và tự chuốc lấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế lên đầu mình, ngay cả đưa đến sự diệt vong hoàn toàn cho dân này.

19 Phải, Mô Si A đã nói rất chí lý, là vị vua cuối cùng của chúng ta, khi ông sắp nhường ngôi vua nhưng không có ai để trao lại, muốn cho dân này tự cai trị bằng tiếng nói của mình—phải, vua đã nói rất chí lý rằng, nếu một ngày nào đó tiếng nói của dân này lại “lựa chọn sự bất chính, nghĩa là đến lúc nào dân này sa vào vòng phạm giới thì đó tức là đã đến lúc họ chín muồi cho sự hủy diệt vậy.

20 Và giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, Chúa đã phán xét những hành vi bất chính của các người một cách thích đáng; qua tiếng nói của “các thiên sứ Ngài đã rao truyền cho dân này một cách thích đáng rằng: Các người hãy hối cải, hãy hối cải, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề.

21 Phải, qua tiếng nói của các thiên sứ Ngài đã rao truyền cho dân này hay rằng: “Ta sẽ xuống

13a AnMa 11:21.

14a AnMa 10:24;
11:20–21; 14:18.

17a AnMa 12:3; 18:20, 32;
GLGU 6:16.

b MTO 3:7;
AnMa 9:8.

c GLGU 10:21–27.

18a CVCSĐ 13:10.

19a M6SiA 29:27;

AnMa 2:3–7;

HLMan 5:2.

20a AnMa 8:14–16; 13:22.

21a M6SiA 13:34.

giữa đám dân ta với sự vô tư và công lý trong tay ta.

22 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, nếu không nhờ "lời cầu nguyện của những người ngay chính đang sống trong xứ này, thì ngay bây giờ các người đã bị viếng phạt bằng sự hủy diệt hoàn toàn rồi; sự hủy diệt đó không phải là bị ^hnạn lụt, như dân chúng bị ở thời Nô Ê, nhưng sẽ bằng nạn đói, bệnh dịch, và gươm đao.

23 Nhưng nhờ "lời cầu nguyện của những người ngay chính mà các người được tha; vậy nên giờ đây nếu các người xua đuổi những người ngay chính ra khỏi đám các người, thì lúc đó Chúa sẽ không dãn tay của Ngài lại được; nhưng trong cơn giận dữ mãnh liệt của Ngài, Ngài sẽ đến sửa phạt các người; lúc đó các người sẽ bị đánh phạt bởi nạn đói, bệnh dịch, và gươm đao; và đã gần đến ^llúc rồi trừ phi các người hối cải.

24 Và giờ đây, chuyện rằng, dân chúng lại càng tức giận A Mu Léc hơn, và họ la lên rằng: Kẻ này đã thóa mạ các luật pháp công minh của chúng ta cùng những luật gia thông thái mà chúng ta đã lựa chọn.

25 Nhưng A Mu Léc đã dang tay ra mà kêu lớn hơn với họ rằng: Hỡi các người là thế hệ độc ác và ngược ngạo, làm sao

quỷ Sa Tan lại có thể chế ngự trái tim của các người sâu đậm đến như vậy? Tại sao các người lại chịu nhượng bộ nó để nó có quyền hành sai khiến và "bịt mắt các người, khiến các người không chịu hiểu những lời đã được thốt ra đúng theo lẽ thật?

26 Vì này, phải chăng tôi đã làm chứng nghịch lại luật pháp của các người? Các người không hiểu; các người bảo rằng tôi đã nói lời chống báng lại luật pháp của các người; nhưng tôi đâu có nói như vậy, trái lại tôi còn nói tốt cho luật pháp các người để xứng cho việc kết án các người.

27 Và này giờ đây tôi nói cho các người hay rằng, nền tảng của sự hủy diệt của dân này đang bắt đầu được xây dựng bởi sự bất chính của "các luật gia và các phán quan của các người.

28 Và giờ đây chuyện rằng, khi A Mu Léc nói xong những lời ấy, dân chúng lại la lên phản đối ông rằng: Giờ đây chúng ta biết người này là con của quỷ dữ, vì hắn đã "nói dối chúng ta; vì hắn đã nói lời chống báng luật pháp của chúng ta. Vậy mà hắn lại bảo hắn không chống báng luật pháp của chúng ta.

29 Và lại nữa, hắn còn thóa mạ các luật gia và các phán quan của chúng ta.

30 Và chuyện rằng, các luật gia đã gieo vào lòng dân chúng

22a GiaCơ 5:16;
MôSiA 27:14-16.
b STKý 8:21;
3 NêPhi 22:8-10.

SHĐTT Lụt ở
Thời Nô Ê.
23a SHĐTT Cầu Nguyện.
b AnMa 34:32-35.

25a 2 CRTô 4:4;
AnMa 14:6.
27a LuCa 11:45-52.
28a AnMa 14:2.

ý nghĩ họ phải ghi nhớ những điều này để chống lại ông.

31 Và trong đám này có một người tên là Giê Rôm. Bấy giờ hắn là người đứng đầu trong việc “buộc tội A Mu Léc và An Ma, vì hắn là một người thành thạo nhất trong đám và có nhiều việc giao dịch với dân chúng.

32 Bấy giờ mục đích của các luật gia này là trục lợi; và họ thủ lợi tùy theo việc làm của họ.

CHƯƠNG 11

Tiền tệ của dân Nê Phi được giải thích—A Mu Léc tranh luận với Giê Rôm—Đấng Ky Tô sẽ không giải cứu dân Ngài trong tội lỗi của họ—Chỉ những ai thừa hưởng được vương quốc thiên thượng mới được cứu rỗi—Mọi người sẽ được sống lại trong sự bất diệt—Không có sự chết sau sự phục sinh. Khoảng 82 trước t.c.

Giờ đây, trong luật pháp của Mô Si A có nói rằng, mỗi vị phán quan của luật pháp, hay là những người được chỉ định giữ chức xét xử, đều được lãnh một số tiền thù lao tùy theo thời gian họ lao nhọc để xét xử những người bị dẫn đến trước mặt mình để được xét xử.

2 Bấy giờ nếu có một người mắc nợ một người khác nhưng không trả món nợ mình đã mắc thì y bị thưa kiện tới vị phán quan; và vị phán quan sẽ dùng uy quyền của mình sai cảnh lại

đi áp giải người này lại trước mặt mình; rồi vị phán quan xét xử người này theo luật pháp và những chứng cứ buộc tội y, và như vậy là người này bị buộc phải trả lại những gì y đã mắc, nếu không, sẽ bị tịch thu của cải hay bị trục xuất khỏi dân chúng, chẳng khác chi một kẻ cắp hay một tên cướp vậy.

3 Và vị phán quan nhận tiền thù lao tùy theo thời gian làm việc của mình—một sê nin vàng một ngày, hay một sê num bạc, tương đương với một sê nin vàng; và điều này căn cứ theo luật pháp đã được ban hành.

4 Sau đây là tên các bản vị vàng và bạc tính theo giá trị khác nhau của chúng. Và những tên gọi này là do dân Nê Phi đặt ra, vì họ không tính theo cách thức của người Do Thái ở Giê Ru Sa Lem; họ cũng không đo lường theo cách của người Do Thái; nhưng họ lại thay đổi phép tính và cách đo lường tùy theo ý muốn và hoàn cảnh của người dân trong mỗi thế hệ, cho đến thời chế độ các phán quan thì đã được vua Mô Si A “ban hành.

5 Bấy giờ cách tính toán của họ được ấn định như sau: sê nin vàng, sê ôn vàng, sum vàng, và lim na vàng.

6 Sê num bạc, am no bạc, e rom bạc, và ôn ti bạc.

7 Một sê num bạc tương đương với một sê nin vàng, và cũng

tương đương với một giạ lúa đại mạch hay các ngũ cốc khác.

8 Bây giờ giá trị của một sê ôn vàng bằng hai sê nin.

9 Và giá trị một sum vàng bằng hai sê ôn.

10 Và một lim na vàng giá trị bằng tất cả những thứ kia gộp lại.

11 Và một am no bạc bằng hai sê num.

12 Và một e rom bạc bằng bốn sê num.

13 Và một ôn ti thì lớn bằng tất cả những thứ kia gom lại.

14 Đây, sau đây là giá trị của những bản vị nhỏ hơn trong phép tính của họ—

15 Một síp lon giá trị bằng nửa sê num; vậy nên, một síp lon giá trị chỉ bằng nửa giạ lúa đại mạch.

16 Và một síp lum bằng nửa síp lon.

17 Và một lê a bằng nửa síp lum.

18 Bây giờ là trị số theo cách tính toán của họ.

19 Một an ti ôn vàng bằng ba síp lon.

20 Bây giờ đó là mục đích duy nhất để trục lợi, vì họ nhận tiền thù lao tùy theo công việc mình làm, vậy nên họ xúi giục dân chúng nổi lên bạo động, và làm tất cả mọi cách thức gây rối và độc ác để họ có nhiều công việc làm, ngõ hầu họ có thể "kiếm được nhiều tiền nhờ những vụ kiện tụng được mang ra xét xử trước mặt họ; vì thế mà họ xúi giục dân chúng chống đối An Ma và A Mu Léc.

21 Và gã Giê Rôm này bắt đầu hạch hỏi A Mu Léc rằng: Ông có chịu trả lời mấy câu tôi sắp hỏi ông đây không? Bây giờ Giê Rôm là một người rất lão luyện về "các mưu mô của quỷ dữ để hấn có thể hủy hoại những điều thiện; vì thế hấn mới nói với A Mu Léc rằng: Ông có chịu trả lời những câu tôi sắp hỏi đây không?

22 Và A Mu Léc trả lời hấn rằng: Có, nếu điều hợp ý với Thánh Linh của Chúa hằng có trong ta; vì ta sẽ không nói điều gì trái với "Thánh Linh của Chúa. Và Giê Rôm nói với ông rằng: Đây, đây là sáu ôn ti bạc, và tôi sẽ biếu ông hết số bạc này nếu ông chịu phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Tối Cao.

23 Bây giờ A Mu Léc đáp lại rằng: Hỡi "đứa con của ngục giới, sao ngươi lại ^bcám dỗ ta? Ngươi có biết rằng những người ngay chính không nhượng bộ những sự cám dỗ như vậy không?

24 Ngươi có tin rằng không có Thượng Đế không? Ta nói cho ngươi hay: Không, ngươi biết có một Thượng Đế, nhưng ngươi lại yêu chuộng "lợi lộc hơn yêu kính Ngài.

25 Và giờ đây, ngươi nói dối với ta trước mặt Thượng Đế. Ngươi bảo rằng: Xem đây sáu ôn ti bạc, một số tiền rất lớn tôi sẽ tặng ông. Nhưng trong thâm tâm ngươi, ngươi đâu có muốn cho ta; ngươi chỉ có một ý muốn duy nhất là ta sẽ chối bỏ Đấng Thượng Đế chân

20a AnMa 10:32.

21a AnMa 10:13.

22a SHDTT Đức

Thánh Linh.

23a AnMa 5:41.

b SHDTT Cám Dỗ.

24a 1 TMThê 6:10;

Tít 1:11.

thật và hằng sống, để người có lý do hủy diệt ta. Và giờ đây này, vì sự tà ác lớn lao đó, người sẽ nhận lãnh phần thưởng của mình.

26 Và Giê Rôm nói với ông: Ông bảo rằng có một Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống phải không?

27 Và A Mu Léc đáp lại: Phải, có một Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống.

28 Thế rồi Giê Rôm nói: Có nhiều hơn một Thượng Đế không?

29 Và ông đáp: Không.

30 Thế rồi Giê Rôm lại hỏi ông: Làm sao ông biết được những điều này?

31 Và ông đáp lại: Một “thiên sứ đã cho ta biết những điều này.

32 Và Giê Rôm lại hỏi thêm: Đấng sẽ đến là ai? Có phải Vị Nam Tử của Thượng Đế không?

33 Và ông đáp: Phải.

34 Và Giê Rôm lại hỏi: Phải chăng Ngài sẽ giải cứu dân của Ngài “trong tội lỗi của họ? A Mu Léc bèn đáp lời và nói với hắn rằng: Ta nói cho người hay, Ngài sẽ không làm vậy, vì Ngài không thể chối bỏ lời nói của Ngài được.

35 Thế rồi, Giê Rôm nói với dân chúng rằng: Đồng bào hãy chú tâm ghi nhớ những điều này, vì ông ta bảo chỉ có một Thượng

Đế; vậy mà ông ta lại còn bảo Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến, nhưng sẽ không cứu dân Ngài—chẳng khác chi ông ta có quyền sai khiến Thượng Đế vậy.

36 Thế rồi, A Mu Léc lại bảo với Giê Rôm rằng: Này, người đã nói dối, vì người bảo rằng ta nói như thể ta có quyền sai khiến Thượng Đế vì ta bảo là Ngài sẽ không giải cứu dân Ngài trong tội lỗi của họ.

37 Và ta nói lại cho người hay rằng: Ngài không thể cứu họ trong “tội lỗi của họ; vì ta không thể chối bỏ lời của Ngài được, và Ngài có phán rằng: “Không một vật gì ô uế có thể thừa hưởng ‘vương quốc thiên thượng; như vậy thì các người làm sao có thể được giải cứu nếu các người không thừa hưởng được vương quốc thiên thượng? Vậy nên, các người không được giải cứu khi đang còn ở trong tội lỗi của mình.

38 Thế rồi Giê Rôm lại hỏi ông: Có phải Vị Nam Tử của Thượng Đế chính là Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu không?

39 Và A Mu Léc nói với hắn rằng: Phải, Ngài chính là “Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu của cả trời đất cùng ^btất cả vạn vật trong ấy; Ngài là ban đầu và cuối cùng, đầu tiên và cuối cùng;

40 Và Ngài sẽ xuống “thế gian

31a AnMa 10:7-10.
34a HLMa 5:10-11.
37a 1 CRTô 6:9-10.
b 1 NêPhi 15:33;
AnMa 40:26;
3 NêPhi 27:19.

SHDTT Không
Tin Kính.
c SHDTT Vương Quốc
của Thượng Đế
hay Vương Quốc
Thiên Thượng.

39a ÊSai 9:6.
b CLSe 1:16;
MôSiA 4:2.
40a SHDTT Thế Gian,
Thế Giới.

để ^bcứu chuộc dân Ngài; và Ngài sẽ tự ^cnhận lấy tất cả những sự phạm giới của những ai tin nơi danh Ngài; và những người đó sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, và sự cứu rỗi sẽ không đến với ai khác.

41 Vậy nên, những kẻ độc ác sẽ bị giữ nguyên tình trạng cũ, như “không có sự cứu chuộc nào xảy ra cả, ngoại trừ việc những dây trói buộc của sự chết sẽ được cởi bỏ; vì này, khi ngày đó đến, ^btất cả mọi người đều sẽ sống lại từ cõi chết và đứng trước mặt Thượng Đế, để được ‘phán xét tùy theo việc làm của mình.

42 Đây, có một cái chết được mệnh danh là cái chết thể chất; và cái chết của Đấng Ky Tô sẽ cởi bỏ “những dây trói buộc của cái chết thể chất này, để mọi người có thể sống lại từ cái chết thể chất này.

43 Linh hồn và thể xác sẽ được “kết hợp lại trong hình thể toàn hảo của nó; tất cả tứ chi và khớp xương sẽ trở lại hình thể nguyên vẹn của nó chẳng khác chi chúng ta hiện đang sống bây giờ; và chúng ta sẽ được dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế với sự

hiểu biết như chúng ta biết hiện giờ, và có một ^btrí nhớ minh mẫn về tất cả ^cnhững tội lỗi mình đã phạm.

44 Đây, sự phục hồi này sẽ đến với tất cả mọi người, cả già lẫn trẻ, cả nô lệ lẫn tự do, cả nam lẫn nữ, cả người ngay chính lẫn người tà ác; và sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu họ bị mất đi; trái lại tất cả mọi thứ sẽ được “hoàn lại hình thể toàn hảo của nó như trong thể xác hiện giờ, và sẽ được dẫn tới và trình diện trước rào phán xét của Đấng Ky Tô Đức Chúa Con, cùng Thượng Đế ^bĐức Chúa Cha, và Đức Thánh Linh, mà cả ba Đấng cùng là ‘một Đấng Thượng Đế Vĩnh Cửu, để được “xét xử tùy theo những việc làm của mình, dù cho những việc làm đó thiện hay ác.

45 Giờ đây này, tôi đã nói với các người về cái chết của thể xác hữu diệt và luôn cả về “sự phục sinh của thể xác hữu diệt nữa. Tôi nói cho các người hay rằng, thể xác hữu diệt này sẽ được ^bsống lại trở thành thể xác ‘bất diệt, nghĩa là từ cái chết, hay là từ cái chết đầu tiên đến sự sống, để họ không thể ^dchết được nữa;

40 *b* RôMa 11:26-27.

c XÊDTKý 34:6-7;
ÊSai 53:5;
1 Giăng 2:2;
MôSiA 14:5; 15:12;
GLGƯ 19:16-19.

41 *a* AnMa 12:18;
GLGƯ 88:33.

b KHuyền 20:12-13;
AnMa 42:23.

c SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

42 *a* AnMa 12:16.

43 *a* 2 NêPhi 9:13;
AnMa 40:23.

b 2 NêPhi 9:14;
MôSiA 3:25;
AnMa 5:18.

c SHDTT Tội.

44 *a* AnMa 41:12-15.

b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn—Thượng Đế Đức Chúa Cha.

c 3 NêPhi 11:27, 36.

SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

d KHuyền 20:12-13.

45 *a* AnMa 40:23;
GLGƯ 88:16.

b SHDTT Phục Sinh.

c SHDTT Bất Diệt.

d KHuyền 21:4;
GLGƯ 63:49; 88:116.

linh hồn sẽ kết hợp lại với thể xác để không bao giờ bị tách lìa nữa; và do đó trọn thể xác và linh hồn sẽ trở thành “thuộc linh và bất diệt, để họ không còn bị hư rã nữa.

46 Giờ đây, khi A Mu Léc dứt lời, thì dân chúng lại bắt đầu ngạc nhiên, và Giê Rôm cũng bắt đầu run sợ. Và những lời nói của A Mu Léc đã chấm dứt như vậy, hay đây là tất cả những gì tôi đã ghi chép.

CHƯƠNG 12

An Ma nói với Giê Rôm—Những điều kín nhiệm của Thượng Đế chỉ ban cho người trung thành—Loài người được phán xét tùy theo tư tưởng, niềm tin, lời nói và việc làm của họ—Kẻ ác sẽ phải hứng chịu cái chết thuộc linh—Cuộc sống thế gian là một trạng thái thử thách—Kế hoạch cứu chuộc mang đến sự phục sinh và, qua đức tin, sự xá miễn tội lỗi—Những người hỏi cái sẽ có quyền hưởng được sự thương xót qua Con Độc Sinh. Khoảng 82 trước t.c.

Giờ đây, An Ma thấy rằng những lời nói của A Mu Léc đã làm cho Giê Rôm phải nín lặng, vì ông thấy A Mu Léc đã bắt được “sự dối trá và lừa gạt của hắn để hủy diệt ông và khi thấy hắn bắt đầu run sợ vì ‘ý thức được những tội lỗi của mình, ông bèn mở miệng bắt đầu nói

với hắn, và đồng thời xác nhận những lời nói của A Mu Léc, cùng giải thích các sự việc, hay để diễn giải các thánh thư một cách sâu rộng hơn những lời A Mu Léc đã nói.

2 Giờ đây những lời An Ma nói với Giê Rôm đều được đám dân chúng đang đứng chung quanh nghe rõ hết; vì dân chúng tụ lại rất đông, và ông đã nói như vậy:

3 Giờ đây Giê Rôm, người thấy rằng người đã bị bắt quả tang khi nói những lời gian dối đầy quỷ kế của người, vì không những người chỉ dối trá với loài người mà người còn dối trá cả với Thượng Đế nữa; vì này, Ngài biết tất cả “tư tưởng của người, và người cũng thấy rằng, Thánh Linh của Ngài đã tiết lộ những tư tưởng của người cho chúng ta biết;

4 Và người cũng thấy rằng, chúng ta biết rằng kế hoạch của người là một kế hoạch hết sức tinh xảo dựa trên sự tinh xảo của quỷ dữ, vì người nói dối và gạt gẫm dân này để người xúi giục họ chống lại chúng ta khiến họ thóa mạ và xua đuổi chúng ta—

5 Đây, đây là kế hoạch của “kẻ thù nghịch của người, và nó đã tác động quyền năng của nó trong người. Giờ đây ta mong người hãy nhớ rằng những gì ta nói với người là ta nói với tất cả mọi người.

45e 1 CRTô 15:44.

12 1a AnMa 11:20–38.
b SHDIT Lương Tâm.

3a GCốp 2:5;
AnMa 10:17;
GLGU 6:16.

5a SHDIT Quỷ Dữ.

6 Và này, tôi nói cho tất cả mọi người hay rằng, đó là một chiếc bẫy của kẻ thù nghịch đang giương ra để sập bắt dân này, để nó bắt các người phải thần phục nó, để nó trói buộc các người vào “xiềng xích của nó, khiến nó có thể xiềng xích các người vào sự hủy diệt vĩnh viễn, dưới quyền năng giam cầm của nó.

7 Giờ đây khi An Ma nói xong những lời này, thì Giê Rôm bắt đầu run rẩy hơn, vì càng lúc hắn càng bị quyền năng của Thượng Đế khuất phục; và hắn cũng nhận biết rằng, cả An Ma lẫn A Mu Léc đều hiểu rõ hắn, vì hắn nhận thấy rằng họ đã biết rõ những tư tưởng và ý định trong thâm tâm hắn; vì họ đã được ban cho quyền năng để có thể biết được những điều này theo tinh thần tiên tri.

8 Và Giê Rôm bắt đầu hỏi họ một cách sốt sắng để được biết thêm về vương quốc của Thượng Đế. Và hắn hỏi An Ma rằng: Khi nói về sự phục sinh của người chết, A Mu Léc có nói rằng tất cả mọi người đều sống lại từ cõi chết, cả người biện minh lẫn người không thể biện bạch, và được dẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế để được xét xử theo việc làm của mình, điều này có ý nghĩa gì?

9 Và thế rồi An Ma bắt đầu giải nghĩa những điều này cho hắn nghe mà rằng: Nhiều người được tiết lộ cho biết “những điều kín nhiệm của Thượng Đế, nhưng họ nhận được lệnh rất nghiêm khắc là ^bchỉ được tiết lộ một phần những lời Ngài đã ban phát cho con cái loài người, tùy theo sự chú tâm và cần mẫn của họ đối với Ngài.

10 Và vì thế, kẻ nào “chai đá trong lòng chỉ nhận được một ^bphần nhỏ lời của Thượng Đế, còn kẻ nào “không chai đá trong lòng thì sẽ được “ban cho phần lớn lời của Ngài, cho đến khi kẻ ấy được ban cho để biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế cho đến khi kẻ ấy biết những điều này một cách đầy đủ.

11 Và những người chai đá trong lòng thì được ban cho một “phần nhỏ lời của Thượng Đế cho đến khi họ ^bkhông còn hiểu được chút gì về những sự kín nhiệm của Ngài; và rồi họ bị quỷ dữ bắt cầm tù, và bị sai khiến theo ý muốn của nó cho đến khi phải bị hủy diệt. Này, đây là những điều người ta thường ám chỉ là “xiềng xích của “ngục giới.

12 Và A Mu Léc đã nói rõ về “sự chết, và việc được sống lại

6a AnMa 5:7-10.

9a AnMa 26:22.

SHDT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

b Giảng 16:12;

AnMa 29:8;

3 NêPhi 26:8-11;

ÊThe 4:7.

10a 2 NêPhi 28:27;

ÊThe 4:8.

b GLGU 93:39.

c SHDT Khiêm

Nhường, Khiêm Tồn.

d 2 NêPhi 28:30;

GLGU 50:24.

11a MTO 25:29.

b SHDT Bội Giáo.

c Giảng 8:34;

2 NêPhi 28:19.

d CNgôn 9:18;

2 NêPhi 2:29.

SHDT Ngục Giới.

12a AnMa 11:41-45.

từ trạng thái hữu diệt này sang trạng thái bất diệt, và việc được dẫn đến trước rào phán xét của Thượng Đế để được ^bxét xử tùy theo những việc làm của mình.

13 Rồi nếu lòng chúng ta đã bị chai đá, phải, nếu chúng ta đã chai đá trong lòng mà chống lại lời của Thượng Đế đến כדי vẫn không tìm thấy lời của Ngài trong chúng ta, thì đó là lúc trạng thái của chúng ta sẽ thật khủng khiếp, vì lúc đó chúng ta sẽ bị kết tội.

14 Vì ^alời nói của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, phải, tất cả những việc làm của chúng ta sẽ kết tội chúng ta; chúng ta sẽ không được xem như là không tì vết; và tư tưởng của chúng ta cũng sẽ kết tội chúng ta; và trong trạng thái đáng sợ này, chúng ta sẽ không dám ngược mặt lên nhìn Thượng Đế của mình; mà chúng ta sẽ vui mừng nếu chúng ta có thể khiến cho đá và ^bnúi đổ lên chúng ta để ^cche giấu chúng ta khỏi sự hiện diện của Ngài.

15 Nhưng điều này không thể có được; chúng ta vẫn phải bước ra đứng trước mặt Ngài, trong sự vinh quang, quyền năng, mãnh lực, vẻ uy nghiêm, và quyền thống trị của Ngài; và chúng ta phải thừa nhận trong

^asự hổ thẹn vĩnh viễn của chúng ta rằng, tất cả ^bsự phán xét của Ngài đều công bình; Ngài công bình trong mọi việc làm của Ngài, và Ngài rất thương xót con cái loài người, Ngài có đủ quyền năng để cứu vớt những ai tin nơi danh Ngài và đem lại thành quả xứng đáng đối với sự hối cải.

16 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, đó là lúc cái chết xảy đến, đó là ^acái chết thứ hai, tức là cái chết thuộc linh; đó là lúc mà những kẻ nào đã chết trong tội lỗi của mình đối với ^bcái chết thể chất, thì cũng sẽ phải hứng chịu cái chết thuộc linh nữa; phải, họ sẽ ^cchết đối với những gì có liên quan tới sự ngay chính.

17 Đó là lúc mà những cực hình của họ sẽ là ^ahồ lửa với diêm sinh, mà ngọn của nó cứ dâng lên mãi mãi và đời đời; và đó là lúc mà họ bị xiềng xích trói chặt vào sự hủy diệt vĩnh viễn dưới quyền năng và sự giam cầm của quỷ Sa Tan, sau khi nó thống trị họ tùy ý thích của nó.

18 Rồi lúc đó, tôi nói cho các người hay, họ sẽ ở trong tình trạng như ^achưa bao giờ có sự cứu chuộc được thực hiện; vì họ không thể được cứu chuộc theo công lý của Thượng Đế; và họ

12b SHDĐT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

14a MTO 12:36;
GiaCơ 3:6;
MôSiA 4:29-30.
b ÔSê 10:8;
2 NêPhi 26:5.

c Gióp 34:22;
2 NêPhi 12:10.

15a MôSiA 3:25.
b 2 PERơ 2:9.
SHDĐT Công Bình, Công Lý.
16a SHDĐT Chết

Thuộc Linh.

b AnMa 11:40-45.

c 1 NêPhi 15:33;

AnMa 40:26.

17a KHuyền 19:20; 21:8;

MôSiA 3:27.

18a AnMa 11:41.

cũng không thể ^bchết được, vì chẳng còn sự hư rã nữa.

19 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma dứt lời, dân chúng bắt đầu kinh ngạc hơn nữa.

20 Nhưng có một người tên là An Tô Na, là một lãnh tụ giữa họ, tiến lên hỏi An Ma rằng: Ông vừa nói rằng loài người sẽ sống lại từ cõi chết và được thay đổi từ trạng thái hữu diệt này qua trạng thái bất diệt, và linh hồn không bao giờ có thể chết được, điều này có nghĩa gì?

21 Đoạn thánh thư sau đây có nghĩa gì khi nói rằng Thượng Đế đặt các thần "Chê Ru Bin với gươm lửa chói lòa trấn giữ phía đông vườn ^bÊ Đen để cho thủy tổ chúng ta không thể vào được mà ăn trái cây sự sống để sống mãi mãi? Và do đó chúng tôi thấy rằng, họ không thể có cơ hội để sống mãi mãi được.

22 Thế rồi An Ma đáp lời hẳn rằng: Đây là điều mà tôi sắp giải thích. Chúng ta đã biết là A Đam "sa ngã vì đã ăn ^btrái cấm, theo lời của Thượng Đế; và do đó chúng ta thấy rằng, vì sự sa ngã của ông nên tất cả nhân loại trở thành một dân tộc ^clạc lối và sa ngã.

23 Và giờ đây này, tôi nói cho

các người hay rằng, nếu lúc ấy A Đam có thể ^aăn trái cây sự sống thì sẽ không có sự chết xảy ra, và lời của Thượng Đế đã trở thành vô hiệu lực, và làm cho Thượng Đế trở thành kẻ nói dối, vì Ngài đã phán rằng: ^bNếu người ăn thì chắc chắn người sẽ chết.

24 Và chúng ta thấy rằng: "Cái chết đã đến với nhân loại, phải, cái chết mà A Mu Léc đã nói là cái chết thể chất; tuy nhiên, phải có một kỳ hạn dành cho ^bloài người để họ có thể hối cải; vậy nên, cuộc đời này trở thành một trạng thái thử thách, một thời gian chuẩn bị để gặp Thượng Đế; một thời gian chuẩn bị cho trạng thái bất tận mà chúng tôi đã nói đến, đó là trạng thái sau sự phục sinh của người chết.

25 Nay, nếu không có ^akế hoạch cứu chuộc được trù liệu từ lúc thế gian mới được tạo dựng, thì sẽ chẳng có ^bsự phục sinh của người chết; nhưng một kế hoạch cứu chuộc đã được trù liệu, và kế hoạch này sẽ mang lại sự phục sinh cho người chết, như đã được nói đến.

26 Và giờ đây này, nếu ngày xưa thủy tổ chúng ta ăn trái ^acây sự sống thì họ đã khổ sở mãi mãi, vì

18 *b* KHuyền 21:4;
AnMa 11:45;
GLGU 63:49.

20 *a* SHDTT Bất Diệt.

21 *a* STKý 3:24;

AnMa 42:2;

MôiSe 4:31.

SHDTT Chê Ru Bin.

b SHDTT Ê Đen.

22 *a* SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

b STKý 3:6;

2 NêPhi 2:15-19;

MôSiA 3:26.

c MôSiA 16:4-5.

23 *a* AnMa 42:2-9.

b STKý 2:17.

24 *a* SHDTT Chết Thể Xác.

b 2 NêPhi 2:21;

MôiSe 5:8-12.

c AnMa 34:32-35.

25 *a* SHDTT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

b 2 NêPhi 2:8;

AnMa 7:12; 42:23.

26 *a* STKý 2:9;

1 NêPhi 15:36;

AnMa 32:40.

không có trạng thái chuẩn bị; và như vậy thì ^bkế hoạch cứu chuộc đã bị thất bại, và lời của Thượng Đế đã trở thành vô ích, không có hiệu lực gì.

27 Nhưng này, sự việc đã không xảy ra như vậy; trái lại loài người đã được ^aấn định phải chết; và sau cái chết họ phải bị ^bphán xét, đó chính là sự phán xét mà chúng tôi đã nói tới, đó là lúc chung cuộc.

28 Và sau khi Thượng Đế đã ấn định những sự việc này phải xảy đến với loài người, thì này, Ngài lại thấy rằng, điều thích đáng cho loài người là họ phải được cho biết về những điều Ngài đã ấn định cho họ.

29 Vậy nên, Ngài đã phái ^acác thiên sứ đến nói chuyện cùng họ, và các vị này đã làm cho loài người nhìn thấy sự vinh quang của Ngài.

30 Và từ đó họ bắt đầu cầu gọi đến danh Ngài; vậy nên Thượng Đế đã ^anói chuyện với loài người và tiết lộ cho họ biết ^bkế hoạch cứu chuộc là kế hoạch đã được chuẩn bị từ lúc ^cthế gian mới được tạo dựng; và Ngài tiết lộ cho họ biết điều đó tùy theo đức tin, sự hối cải, và những việc làm thánh thiện của họ.

31 Vậy nên, Ngài ban cho loài người ^anhững lệnh truyền, vì loài người đã phạm ^bnhững lệnh truyền thứ nhất có liên quan tới những sự việc thế tục, và đã trở thành như các vị Chúa, ^cbiết phân biệt thiện ác, tự đặt mình vào trạng thái ^dchủ động, hay là đã được đặt vào trạng thái để hành động tùy theo sở thích và ý muốn của mình, dù để làm điều thiện hay điều ác—

32 Vậy nên Thượng Đế đã ban cho họ những lệnh truyền sau khi đã cho họ ^abiết kế hoạch cứu chuộc, để họ đừng làm điều ác, vì sự trừng phạt sẽ là ^bcái chết thứ hai, là cái chết vĩnh viễn đối với những gì có liên quan tới sự ngay chính; vì đối với những người này, kế hoạch cứu chuộc sẽ không có quyền năng gì hết, vì những việc làm ^ccông lý không thể bị hủy diệt được, thế theo lòng nhân từ cao cả của Thượng Đế.

33 Nhưng Thượng Đế đã kêu gọi loài người trong danh Vị Nam Tử của Ngài, (điều này nằm trong kế hoạch cứu chuộc đã được dự trù) với lời rằng: Nếu các ngươi hối cải, và không chai đá trong lòng thì ta sẽ thương xót các ngươi qua Con Độc Sinh của ta;

26 *b* AnMa 34:8-16;
42:6-28;
MôiSe 6:59-62.

27 *a* Gióp 7:1;
HBRơ 9:27;
GLGƯ 42:48.

b SHĐTT Phán Xét
Cuối Cùng, Sự.

29 *a* MRNi 7:25, 31;
GLGƯ 29:42.

30 *a* MôiSe 5:4-5; 6:51.

b SHĐTT Kế Hoạch
Cứu Chuộc.

c MôSiA 18:13;
AnMa 13:3, 5, 7-8.

31 *a* SHĐTT Giáo Lệnh của
Thượng Đế, Các.

b STKý 2:16-17;
2 NêPhi 2:18-19.

c STKý 3:22-23;

MôiSe 4:11.

d 2 NêPhi 2:16.
SHĐTT Quyền
Tự Quyết.

32 *a* MôiSe 5:4-9.

b SHĐTT Chết
Thuộc Linh.

c MôSiA 15:27;
AnMa 34:15-16;
42:15.

34 Vậy nên, bất cứ kẻ nào hối cải và không chai đá trong lòng đều sẽ có quyền hưởng được “sự thương xót qua Con Độc Sinh của ta, để được ^bxá miễn các tội lỗi của mình; và những kẻ này sẽ được bước vào ‘chốn an nghỉ của ta.

35 Và bất cứ kẻ nào chai đá trong lòng và phạm điều bất chính, này, ta thề trong cơn thịnh nộ của ta rằng, kẻ đó sẽ không được bước vào chốn an nghỉ của ta.

36 Và giờ đây, hỡi đồng bào, này tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người chai đá trong lòng thì các người sẽ không được bước vào chốn an nghỉ của Chúa; vậy nên sự bất chính của các người sẽ khiêu khích Ngài, khiến Ngài phải trút cơn thịnh nộ của Ngài xuống các người như lần khiêu khích “đầu tiên, phải, theo lời của Ngài thì lần khiêu khích sau cùng cũng như lần khiêu khích đầu tiên, đều đưa lại ^bsự hủy diệt vĩnh viễn cho linh hồn các người; vậy nên, theo lời của Ngài thì cái chết sau cùng cũng không khác chi cái chết đầu tiên.

37 Và giờ đây, hỡi đồng bào, một khi chúng ta đã biết được những điều này, và những điều này có thật, chúng ta hãy hối cải và chớ nên chai đá trong lòng, để chúng ta không “khiêu khích Chúa, Thượng Đế của chúng

ta, trút cơn thịnh nộ của Ngài xuống chúng ta, theo những lệnh truyền lần thứ hai mà Ngài đã ban cho chúng ta đây; nhưng chúng ta hãy bước vào ^bchốn an nghỉ của Thượng Đế, là nơi đã được chuẩn bị theo như lời Ngài phán.

CHƯƠNG 13

Con người được kêu gọi vào chức vụ thầy tư tế thượng phẩm là nhờ họ có đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành—Họ có bốn phận giảng dạy các lệnh truyền—Qua sự ngay chính họ được thánh hóa và bước vào chốn an nghỉ của Chúa—Mên Chi Xê Đéc là một trong những người này—Các thiên sứ đang rao truyền tin lành khắp xứ—Họ sẽ rao truyền sự hiện đến thật sự của Đấng Ky Tô. Khoảng 82 trước t.c.

VÀ lại nữa, hỡi đồng bào, tôi muốn nhắc nhở cho các người nhớ lại thời kỳ Đức Chúa Trời ban những lệnh truyền này cho con cái của Ngài. Và tôi muốn các người nhớ rằng Đức Chúa Trời đã “sắc phong các thầy tư tế theo thánh ban của Ngài, mà đó cũng là theo thánh ban của Vị Nam Tử của Ngài, để giảng dạy những điều này cho dân chúng.

2 Và những thầy tư tế đó được sắc phong theo “ban của Vị Nam

34a SHDTT Thương Xót.

b SHDTT Xá Miễn Tội Lỗi.

c SHDTT An Nghỉ.

36a GCóp 1:7-8;

AnMa 42:6, 9, 14.

b SHDTT Đoán Phạt.

37a 1 NêPhi 17:30;

GCóp 1:8;

HLMan 7:18.

b AnMa 13:6-9.

13 1a ARHam 2:9, 11.

2a GLGU 107:2-4.

Tử của Ngài, trong một ^bcách thức mà nhờ đó dân chúng có thể biết được cách nào để trông đợi Vị Nam Tử của Ngài cho sự cứu chuộc.

3 Và đây là cách thức mà họ được sắc phong—họ đã được “kêu gọi và ^bchuẩn bị từ lúc “thể gian mới được tạo dựng theo “sự hiểu biết trước của Thượng Đế, nhờ họ có đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành; thoạt tiên họ được tự do “lựa chọn điều thiện hay điều ác; vì họ đã chọn lựa điều thiện và thực hành một ^sđức tin vô cùng mãnh liệt, nên họ được ^hkêu gọi bằng ơn kêu gọi thánh, phải, ơn kêu gọi thánh ấy đã được chuẩn bị cùng với, và dựa trên sự cứu chuộc dự bị cho những người như thế.

4 Và nhờ đức tin mà họ được “kêu gọi vào chức vụ thánh này, trong lúc có nhiều kẻ khác lại chối bỏ Thánh Linh của Thượng Đế vì lòng dạ họ chai đá và tâm trí họ đui mù, trong lúc đáng lẽ họ cũng được hưởng ^bnhững đặc ân lớn lao như những người anh em này của mình nếu họ không làm như vậy.

5 Hay nói tóm lại, thoạt tiên họ cũng được “ngang hàng với những người anh em này của

mình, vì ơn kêu gọi thánh này đã được chuẩn bị từ lúc thể gian mới được tạo dựng cho những ai không chai đá trong lòng, là ơn kêu gọi trong và qua sự chuộc tội của Con Độc Sinh là Đấng đã được chuẩn bị từ trước—

6 Và do đó họ được kêu gọi bởi ơn kêu gọi thánh này, và được sắc phong chức tư tế thượng phẩm theo thánh ban của Thượng Đế, để giảng dạy các lệnh truyền của Ngài cho con cái loài người, ngõ hầu họ cũng được bước vào “chốn an nghỉ của Ngài—

7 Chức tư tế thượng phẩm này được lập theo ban của Vị Nam Tử của Ngài, là ban đã có từ lúc thể gian mới được tạo dựng, hay nói cách khác, đã có từ lúc “không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc, đã được chuẩn bị từ vĩnh cửu này tới suốt vĩnh cửu khác, theo ^bsự hiểu biết trước của Ngài về mọi sự việc—

8 Bây giờ họ được “sắc phong theo thể cách này—họ được kêu gọi bằng ơn kêu gọi thánh, được sắc phong bằng một giáo lễ thánh và tiếp nhận chức tư tế thượng phẩm thuộc thánh ban, mà ơn kêu gọi, giáo lễ và chức

2b AnMa 13:16.

3a GLGU 127:2.

SHDT Tiền Sắc Phong;
Tuyển Chọn, Sự.

b GLGU 138:55-56.

c AnMa 12:25, 30.

SHDT Cuộc Sống
Tiền Dương Thế.

d GLGU 38:2.

e SHDTT Quyền

Tự Quyết.

g SHDTT Đức Tin.

h SHDTT Chức Tư Tế;

Kêu Gọi, Được

Thượng Đế Kêu

Gọi, Sự Kêu Gọi.

4a ÊThe 12:10.

b 1 NêPhi 17:32-35.

5a 2 NêPhi 26:28.

6a AnMa 12:37; 16:17.

SHDTT An Nghỉ.

7a HBRơ 7:3.

b SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

8a GLGU 84:33-42.

SHDTT Chức Tư Tế

Mén Chi Xê Đéc.

tư tế thượng phẩm này không có ban đầu hay cuối cùng—

9 Do đó mà họ trở thành “các thầy tư tế thượng phẩm mãi mãi theo ban của Vị Nam Tử, Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, là Đấng không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc, là Đấng đầy ân điển, công bình và lẽ thật. Và quả thật vậy. A Men.

10 Bây giờ, như tôi đã nói về thánh ban, hay là “chức tư tế thượng phẩm này, nhiều người đã được sắc phong và trở thành các thầy tư tế thượng phẩm của Thượng Đế; và đó là nhờ đức tin mãnh liệt, sự biết ^bhối cải và sự ngay chính của họ trước mặt Thượng Đế, vì họ chọn hối cải và làm điều ngay chính hơn là phải bị diệt vong;

11 Vậy nên họ được kêu gọi theo thánh ban này, và được “thánh hóa, và ^by phục của họ được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con.

12 Thế rồi, sau khi họ được “thánh hóa bởi ^bĐức Thánh Linh, sau khi ^y phục họ được tẩy trắng, để trở nên “tinh khiết và không tì vết trước mặt Thượng Đế, thì họ không còn nhìn “tội lỗi nữa trừ phi với một cái nhìn đầy

“sự ghê tởm, và có một số rất đông, hết sức đông, đã được làm nên thanh khiết và được bước vào chốn an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

13 Và giờ đây, hồi đồng bào, tôi mong rằng các người sẽ biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, và mang lại “thành quả xứng đáng đối với sự hối cải, để các người cũng được bước vào chốn an nghỉ ấy.

14 Phải, hãy biết hạ mình như dân chúng dưới thời “Mên Chi Xê Đéc, ông cũng là một thầy tư tế thượng phẩm theo cùng thánh ban mà tôi đã nói tới. Ông cũng đã nhận chức tư tế thượng phẩm này mãi mãi.

15 Và đây cũng chính là vị Mên Chi Xê Đéc mà “Áp Ra Ham đã đóng ^bthập phân cho người; phải, ngay cả tổ phụ Áp Ra Ham của chúng ta cũng đã đóng thập phân từ một phần mười của tất cả những gì ông có.

16 Bây giờ “những giáo lễ này đã được ban hành theo cách thức như vậy, để nhờ đó dân chúng có thể trông chờ Vị Nam Tử của Thượng Đế, vì đó là một ^bbiểu tượng của ban của Ngài, hay đó chính là thánh ban của

9a SHDTT Thầy Tư Tế Thượng Phẩm.

b 2 NêPhi 2:6.

SHDTT Ân Điển.

10a GLGU 84:18-22.

b SHDTT Hối Cải.

11a MốiSe 6:59-60.

b 1 NêPhi 12:10;

AnMa 5:21-27;

3 NêPhi 27:19-20.

12a RôMa 8:1-9.

SHDTT Thánh Hóa.

b SHDTT Đức Thánh Linh.

c SHDTT Thanh Khiết.

d MôSiA 5:2;

AnMa 19:33.

e CNgôn 8:13;

AnMa 37:29.

13a LuCa 3:8.

14a BDJS STKý 14:25-40

(Phụ Lục);

GLGU 84:14.

SHDTT Mên

Chi Xê Đéc.

15a SHDTT Áp Ra Ham.

b STKý 14:18-20;

MLChi 3:8-10.

SHDTT Tiên

Thập Phân.

16a SHDTT Giáo Lễ.

b SHDTT Tượng Trưng.

Ngài, và điều này để họ có thể trông chờ Ngài cho sự xá miễn tội lỗi của họ, ngõ hầu họ có thể bước vào chốn an nghỉ của Chúa.

17 Bấy giờ vị Mên Chi Xê Đéc này là vua xứ Sa Lem; và dân của ông đã đi sâu vào những điều bất chính và khả ố; phải, tất cả mọi người đều đi lạc hướng; họ đầy đầy mọi hành vi tà ác;

18 Nhưng Mên Chi Xê Đéc sau khi đã thực hành một đức tin mạnh mẽ và đã nhận được chức phẩm của chức tư tế thượng phẩm theo “thánh ban của Thượng Đế, đã thuyết giảng sự hối cải cho dân mình. Và này, họ đã hối cải; và Mên Chi Xê Đéc trong thời ông đã thiết lập được sự bình an trong xứ; vậy nên, ông được mệnh danh là hoàng tử bình an, vì ông là vua của Sa Lem; và đã trị vì dưới quyền phụ thân ông.

19 Này, đã có “nhiều người trước ông và cũng có nhiều người sau ông, nhưng ^bkhông ai vĩ đại hơn ông, vì thế mà họ đã đặc biệt nhắc nhở đến ông rất nhiều.

20 Giờ đây tôi không cần phải lặp lại vấn đề này; những gì tôi đã nói cũng lấy làm đủ rồi. Này, “thánh thư trước mặt các người đó, nếu các người muốn ^blàm sai ý nghĩa của thánh thư thì đó

chính là các người sẽ tự rước lấy sự hủy diệt vào thân vậy.

21 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này với họ, ông bèn đưa tay về phía họ và nói lớn lên với giọng mạnh mẽ rằng: Bấy giờ là lúc để “hối cải, vì ngày cứu rỗi đã gần kề.

22 Phải, và tiếng nói của Chúa do “miệng các thiên sứ đã rao truyền điều đó cho mọi quốc gia hay; phải, điều đó đã được rao truyền để cho họ có được tin lành vui mừng lớn lao; phải, và Ngài làm vang dội những tin lành này cho tất cả dân của Ngài hay, phải, cho cả những người sống tản lạc các nơi trên mặt đất; vì thế mà tin lành đó đã đến với chúng ta.

23 Và tin lành ấy đã được loan báo cho chúng ta bằng những lời rất “rõ ràng để chúng ta có thể hiểu, ngõ hầu chúng ta không thể sai lầm; và sở dĩ như vậy là vì chúng ta là ^bnhững kẻ lang thang trên đất lạ; vậy nên, chúng ta quả là những người được ưu đãi lớn lao, vì tin lành này đã được rao truyền cho chúng ta trên khắp vườn nho của chúng ta.

24 Vì này, ngay trong lúc này, “các thiên sứ đang rao truyền điều này cho nhiều người trong xứ chúng ta biết; và việc làm này có mục đích chuẩn bị tấm lòng

18a SHDTT Chức Tư Tế
Mên Chi Xê Đéc.

19a HLMa 8:18;
GLGŪ 84:6-
16; 107:40-55.
b GLGŪ 107:1-4.

20a SHDTT Thánh Thư.
b 2 PERơ 3:16;
AnMa 41:1.

21a SHDTT Hối Cải.
22a AnMa 10:20.
23a 2 NêPhi 25:7-8;

31:3; 32:7;
GCóp 4:13;
ÊThe 12:39.

b GCóp 7:26.
24a AnMa 10:10; 39:19.

con cái loài người sẵn sàng tiếp nhận lời của Ngài vào lúc Ngài xuất hiện trong sự vinh quang của Ngài.

25 Và giờ đây chúng ta chỉ còn trông đợi để nghe tin mừng về sự hiện đến của Ngài do miệng các thiên sứ truyền rao; vì chúng ta “không biết sẽ còn bao lâu nữa mới đến lúc. Cầu xin Thượng Đế cho ngày ấy sẽ đến trong đời tôi; nhưng dù ngày ấy đến sớm hay muộn tôi cũng vui mừng.

26 Và lúc Ngài đến thì tin này sẽ được loan báo cho những người “công minh và thánh thiện biết qua miệng các thiên sứ, để cho lời nói của tổ phụ chúng ta được ứng nghiệm, thể theo những điều họ đã nói về Ngài dựa theo tinh thần tiên tri hàng có trong họ.

27 Và giờ đây, hỡi đồng bào, từ trong thâm tâm tôi “mong mỗi phải, tôi mong mỗi với một nỗi lo lắng lớn lao gần như đau đớn, rằng đồng bào nên nghe theo lời của tôi mà từ bỏ các tội lỗi của mình, và chớ nên trì hoãn ngày hối cải của mình;

28 Song phải biết hạ mình trước mặt Chúa, cầu gọi đến thánh danh của Ngài, “cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn để khỏi bị ^bcám dỗ ngoài sức chịu đựng của mình, ngõ hầu được Đức

Thánh Linh dẫn dắt để trở thành người khiêm nhường, “nhu mì, phục tùng, kiên nhẫn, đầy tình thương yêu và nhịn nhục;

29 “Cố đức tin nơi Chúa, hy vọng rằng mình sẽ nhận được một cuộc sống vĩnh cửu và luôn luôn có ^bsự mến yêu Thượng Đế trong lòng, để các người có thể được nâng cao vào ngày sau cùng và được bước vào “chỗ an nghỉ của Ngài.

30 Và cầu xin Chúa ban cho các người sự hối cải, để các người không chuốc lấy cơn thịnh nộ của Ngài vào mình, để các người không bị trói buộc xuống bằng xiềng xích của “ngục giới, và khỏi phải chịu ^bcái chết thứ hai.

31 Và An Ma còn nói nhiều điều khác nữa với dân chúng, nhưng không có ghi chép trong sách này.

CHƯƠNG 14

An Ma và A Mu Léc bị bắt giam và bị đánh đập—Những người có đức tin và các thánh thư của họ bị thiêu đốt—Những người tuân đạo này được Chúa tiếp nhận trong vinh quang—Các bức tường nhà giam nứt ra và đổ sụp xuống—An Ma và A Mu Léc được giải thoát và những kẻ ngược đãi bắt bớ họ bị giết. Khoảng 82-81 trước t.c.

25a 1 NêPhi 10:4;
3 NêPhi 1:13.

26a AMốt 3:7;
LuCa 2:8-11.

27a MôSiA 28:3.

28a SHDTT Canh Giũ,
Canh Gác, Thức

Canh;
Cầu Nguyện.
b 1 CRTô 10:13.
c SHDTT Kiên Nhẫn;
Nhu Mì.

29a AnMa 7:24.

b GLGU 20:31; 76:116.

SHDTT Lòng Bắc Ái.

c GLGU 84:24.

30a SHDTT Đốn Phạt;

Ngục Giới.

b SHDTT Chết

Thuộc Linh.

Và chuyện rằng, sau khi ông dứt lời cùng dân chúng, thì có nhiều người tin theo lời nói của ông, và họ bắt đầu hối cải và tìm hiểu “thánh thư.

2 Nhưng đa số dân chúng lại muốn hủy diệt An Ma và A Mu Léc, vì họ tức giận An Ma về những lời nói “minh bạch mà ông đã nói với Giê Rôm; và họ còn nói rằng A Mu Léc đã “nói dối với họ, đã nhục mạ pháp luật và chống báng các luật gia và các phán quan của họ.

3 Và họ cũng tức giận An Ma và A Mu Léc; và vì hai ông đã làm chứng quá rõ ràng về sự độc ác của họ, nên họ tìm cách thủ tiêu hai ông một cách bí mật.

4 Nhưng chuyện rằng, họ không làm như vậy mà lại bắt hai người trói lại bằng dây thừng rắn chắc, rồi dẫn hai người đến trước mặt vị trưởng phán quan trong xứ.

5 Và dân chúng đến đó làm chứng chống lại hai ông— họ làm chứng rằng hai ông đã nhục mạ luật pháp, các luật gia, các phán quan, và luôn cả mọi người dân trong xứ nữa; và hai ông cũng đã làm chứng rằng, chỉ có một Thượng Đế, và Ngài sẽ sai Vị Nam Tử của Ngài xuống cùng dân chúng, nhưng Ngài sẽ không cứu họ; và dân chúng còn làm chứng nhiều điều khác tương tự như vậy để chống lại An Ma và A Mu Léc. Bây giờ,

chuyện đã xảy ra như vậy trước mặt vị trưởng phán quan trong xứ.

6 Và chuyện rằng, Giê Rôm cảm thấy ngạc nhiên về những lời dân chúng đã nói ra; Ông cũng nhận thức được trí óc mù quáng mà do những lời nói dối của ông đã gây ra cho dân chúng; và tâm hồn ông bắt đầu cảm thấy “bứt rứt vì đã “ý thức được tội lỗi của mình; phải, ông bắt đầu bị ám ảnh bởi những nỗi đau đớn của ngục giới.

7 Và chuyện rằng, ông bắt đầu kêu lên với dân chúng rằng: Này, tôi là kẻ “có tội, và hai người này là những người không tì vết trước mặt Thượng Đế. Rồi từ giờ phút ấy trở đi ông bắt đầu biện hộ cho hai người; nhưng, dân chúng chửi rủa ông mà rằng: Người cũng bị quỷ ám nữa hay sao? Và họ khạc nhổ vào ông, họ “xua đuổi ông ra khỏi đám của họ, và còn xua đuổi luôn cả những người tin theo lời nói của An Ma và A Mu Léc nữa; và dân chúng xua đuổi họ đi và sai người theo ném đá vào họ.

8 Rồi dân chúng còn tập trung vợ con họ lại, và những ai tin hay đã được dạy để tin lời của Thượng Đế đều bị dân chúng bắt ném vào lửa, và họ còn đem các biên sử có chứa đựng các thánh thư mà ném vào lửa để đốt cháy và tiêu hủy hết.

14 1a 2 Vua 22:8-13.
SHDIT Thánh Thư.
2a AnMa 12:3-7.

b AnMa 10:27.
6a AnMa 15:5.
b SHDIT Lương Tâm.

7a AnMa 11:21-37.
b AnMa 15:1.

9 Và chuyện rằng, họ bắt An Ma và A Mu Léc áp giải tới nơi tuần đạo để hai ông chứng kiến cái chết của những người bị lửa thiêu.

10 Và khi A Mu Léc trông thấy những nỗi đau đớn của những người đàn bà và trẻ con đang bị lửa thiêu cháy, ông cũng thấy đau đớn như họ, ông bèn nói với An Ma rằng: Làm sao chúng ta có thể chứng kiến cảnh tượng kinh khiếp này được? Vậy chúng ta hãy dang tay ra và vận dụng “quyền năng của Thượng Đế hằng có trong chúng ta mà cứu họ thoát khỏi ngọn lửa.

11 Nhưng An Ma bảo ông rằng: Thánh Linh ngăn cản tôi, không cho tôi dang tay ra; vì này, Chúa đón họ về với Ngài trong “vinh quang, và Ngài chịu để cho dân chúng làm như vậy, nghĩa là dân chúng làm việc này cho họ, theo lòng dạ chai đá của mình, để cho “những sự phán xét của Ngài giáng lên dân chúng trong cơn thịnh nộ của Ngài được công bình; và để cho ‘máu của “những kẻ vô tội sẽ lưu lại như một chứng cứ chống lại họ, phải, máu đó sẽ kêu gào mạnh mẽ chống lại họ vào ngày sau cùng.

12 Thế rồi, A Mu Léc bèn nói với An Ma rằng: Này, có lẽ họ cũng sẽ thiêu luôn cả chúng ta nữa.

13 Và An Ma đáp lại rằng: Hãy để việc ấy xảy ra tùy theo ý muốn

của Chúa. Nhưng này, công việc của chúng ta chưa hoàn tất, vậy họ không thiêu được chúng ta đâu.

14 Giờ đây chuyện rằng, sau khi xác những người bị ném vào lửa bị cháy thiêu hết, và luôn cả các biên sử cũng cháy theo, thì vị trưởng phán quan trong xứ đến đứng trước mặt An Ma và A Mu Léc trong khi hai người vẫn còn bị trói, rồi hấn lấy tay tát vào má hai ông mà bảo rằng: Sau khi chứng kiến cảnh này, các người có còn dám thuyết giảng với dân này rằng họ sẽ bị ném vào “hồ lửa với diêm sinh nữa không?

15 Này, các người thấy rằng các người không có một quyền năng gì để giải cứu những người bị ném vào lửa cả, và luôn cả Thượng Đế nữa cũng không cứu được chúng dù chúng cũng có cùng tín ngưỡng với các người. Và viên phán quan này lại tát vào má hai ông nữa và hỏi rằng: Các người trả lời sao về việc này?

16 Bảy giờ viên phán quan này là người theo lễ lỗi và tín ngưỡng của “Nê Hô là kẻ đã giết Ghê Đê Ôn.

17 Và chuyện rằng, An Ma và A Mu Léc đều không trả lời hấn một lời nào; hấn lại đánh hai ông và giao hai ông cho các cảnh lại đem nhốt vào nhà giam.

18 Và sau khi hai ông bị giam được ba ngày, thì có nhiều “luật

10a AnMa 8:30-31.

11a SHĐTT Vinh Quang, Vinh Hiến.

b TThiên 37:8-13; AnMa 60:13;

GLGU 103:3.

SHĐTT Công Bình, Công Lý.

c SHĐTT Tuần Đạo. d MÔSiA 17:10.

14a AnMa 12:17.

16a AnMa 1:7-15.

18a AnMa 10:14; 11:20.

gia, phán quan, các thầy tư tế và thầy giảng có tín ngưỡng theo kiểu Nê Hô đến ngục thất tra hỏi hai ông nhiều điều; nhưng hai ông không trả lời gì hết.

19 Và chuyện rằng, viên phán quan đứng trước mặt hai ông mà nói rằng: Sao các người không trả lời những người này? Các người không biết là ta có quyền ném các người vào ngọn lửa hay sao? Rồi hấn ta truyền lệnh cho hai ông phải nói, nhưng hai ông vẫn không trả lời gì hết.

20 Và chuyện rằng, chúng bỏ đi, nhưng qua ngày hôm sau chúng lại đến; và viên phán quan cũng lại tát vào má hai ông. Và nhiều người khác cũng đến đánh hai ông mà bảo rằng: Các người còn dám phán đoán dân này cùng chỉ trích luật pháp của chúng ta nữa không? Nếu quả các người có quyền năng lớn lao như vậy, thì tại sao các người không tự “giải cứu cho mình?”

21 Và chúng còn nói với hai ông nhiều điều khác tương tự như vậy. Chúng nghiến răng và khạc nhổ vào hai ông mà bảo rằng: Các người có biết chúng ta sẽ có bộ mặt như thế nào khi chúng ta bị đoán phạt không?

22 Và chúng còn nói với hai ông nhiều điều tương tự như vậy, phải, nhiều điều với luận điệu như vậy, để nhạo báng hai ông suốt nhiều ngày. Và chúng rút phần lương thực của hai ông để

hai ông phải chịu đói, và không cho nước để hai ông phải chịu khát; chúng còn lấy hết áo quần của hai ông để hai ông phải chịu trần truồng; và hai ông bị trói như vậy bằng dây thừng rắn chắc và bị giam vào ngục thất.

23 Và chuyện rằng, sau khi hai ông đã chịu thống khổ như vậy nhiều ngày, (và hôm đó là ngày mười hai, tháng mười, năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi) viên trưởng phán quan của xứ Am Mô Ni Ha cùng với nhiều thầy giảng và luật gia đi đến nhà giam nơi bằng dây thừng.

24 Rồi viên trưởng phán quan bước đến trước mặt hai ông và đánh hai ông, hấn bảo rằng: Nếu các người có quyền năng của Thượng Đế thì hãy tự cởi những dây trói này ra, và lúc đó chúng ta mới tin là Chúa sẽ hủy diệt dân này theo như lời các người nói.

25 Và chuyện rằng, tất cả bọn ấy lần lượt tiến tới đánh hai ông và nói những lời giống nhau cho đến người cuối cùng; và sau khi người cuối cùng vừa dứt lời thì “quyền năng của Thượng Đế giáng trên An Ma và A Mu Léc khiến hai ông liền trở dậy và đứng thẳng người lên.

26 Rồi An Ma kêu to lên rằng: Chúng con phải còn chịu đựng “những sự thống khổ lớn lao này

trong bao lâu nữa, hỡi Chúa? Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho chúng con sức mạnh thể theo đức tin của chúng con hằng có nơi Đấng Ky Tô, để chúng con được giải thoát. Và hai ông bèn bứt đứt hết các dây thừng đang trói; và khi những người chung quanh trông thấy như vậy, chúng bắt đầu chạy trốn, vì sợ sự hủy diệt đã đến với mình.

27 Và chuyện rằng, sự sợ hãi của chúng quá lớn lao đến nỗi chúng ngã lăn ra đất, không còn chạy nổi tới cổng ngoài của "nhà giam; và mặt đất rung chuyển mãnh liệt, và các bức tường nhà giam nứt làm đôi và đổ sụp xuống đất; và rồi viên trưởng phán quan, các luật gia, các thầy tư tế, các thầy giảng, là những kẻ đã đánh An Ma và A Mu Léc, đều bị giết chết bởi các bức tường đổ sụp đó.

28 Rồi An Ma và A Mu Léc bước ra khỏi nhà giam mà không hề hấn gì, vì Chúa đã ban cho họ quyền năng, thể theo đức tin của họ hằng có nơi Đấng Ky Tô. Và họ đi thẳng ra khỏi nhà giam. Các dây trói họ đều được "cởi bỏ hết. Nhà giam đã sụp đổ xuống mặt đất, và mọi người bên trong các bức tường của nhà giam đều bị giết chết, ngoại trừ An Ma và A Mu Léc; và hai ông đã tiến thẳng vào thành phố.

29 Giờ đây khi dân chúng nghe tiếng động lớn bèn chạy đến để

xem việc gì đã xảy ra; và khi thấy An Ma cùng A Mu Léc ra khỏi nhà giam, và các bức tường của nhà giam đã sụp đổ xuống đất, họ quá kinh hãi, cùng nhau chạy trốn khỏi An Ma và A Mu Léc, chẳng khác chi cừu mẹ cùng bầy chiên con chạy trốn khỏi hai sư tử; và họ quả đã chạy trốn khỏi An Ma và A Mu Léc như vậy.

CHƯƠNG 15

An Ma và A Mu Léc đi đến xứ Si Đôm và thiết lập một Giáo Hội ở đó—An Ma chữa lành bệnh Giê Rôm và Giê Rôm gia nhập Giáo Hội—Nhiều người chịu phép báp têm và Giáo Hội thịnh vượng—An Ma và A Mu Léc đi đến Gia Ra Hem La. Khoảng 81 trước t.c.

Và chuyện rằng, An Ma và A Mu Léc được truyền lệnh phải rời khỏi thành phố ấy; họ lên đường đến xứ Si Đôm. Và này, ở xứ đó, họ tìm thấy tất cả những người trước kia đã rời bỏ xứ "Am Mô Ni Ha ra đi, là những người bị ^bxua đuổi và bị ném đá vì đã tin theo những lời của An Ma.

2 Hai ông đã kể lại cho họ nghe tất cả những gì đã xảy ra cho "vợ con họ và cho chính bản thân hai ông, và về ^bquyền năng giải thoát của hai ông.

3 Và Giê Rôm cũng bị bệnh nằm ở Si Đôm, với cơn sốt dữ dội do bởi quá ưu sầu trong tâm

27a CVCSĐ 16:26;

ÊThe 12:13.

28a GCỐp 4:6;

3 NêPhi 28:19-22.

15 1a AnMa 16:2-3, 9, 11.

b AnMa 14:7.

2a AnMa 14:8-14.

b AnMa 14:28.

trí về “những hành vi độc ác của mình, vì ông tưởng rằng An Ma và A Mu Léc không còn nữa, và ông cho rằng họ đã bị giết chết vì sự bất chính của mình. Rồi tội lỗi tầy đình này cùng với nhiều tội lỗi khác đã ray rứt tâm trí ông khiến ông hết sức đau thương mà không có một lối nào thoát được; vậy nên ông bắt đầu bị một sức nóng hừng hực thiêu đốt.

4 Giờ đây, khi ông nghe tin An Ma và A Mu Léc đang ở trong xứ Si Đôm, lòng ông bắt đầu lấy lại can đảm; ông bèn cấp tốc gửi lời nhắn nhủ đến hai người, ước mong hai người đến thăm mình.

5 Và chuyện rằng, hai người liền lên đường đi ngay theo lời nhắn nhủ mời mọc của ông. Khi hai người vào nhà để gặp Giê Rôm, họ thấy ông đang nằm trên giường bệnh, hết sức mệt nhọc vì cơn sốt nặng; và tâm trí ông cũng hết sức sâu khổ vì những điều bất chính của mình. Khi trông thấy hai người, ông liền đưa tay ra khăn cầu họ chữa cho ông khỏi bệnh.

6 Và chuyện rằng, An Ma cầm lấy tay ông mà hỏi rằng: Anh có “tin quyền năng của Đấng Ky Tô đem lại sự cứu rỗi không?

7 Ông bèn đáp lời rằng: Vâng, tôi tin theo tất cả những lời ông đã dạy.

8 An Ma bèn nói: Nếu anh tin vào sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô thì anh sẽ được “chữa lành.

9 Ông bèn nói: Vâng, tôi tin theo những lời ông nói.

10 Và thế rồi, An Ma kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, Thượng Đế của chúng con, xin Ngài hãy thương xót cho người này, và xin Ngài “chữa lành cho người này theo đức tin của mình nơi Đấng Ky Tô.

11 Và sau khi An Ma nói xong những lời này, Giê Rôm liền “đứng lên và bắt đầu đi lại được; và việc này đã xảy ra trước sự ngạc nhiên vô cùng của tất cả mọi người; và tin này được loan truyền ra khắp xứ Si Đôm.

12 Rồi An Ma báp têm cho Giê Rôm trong Chúa; và từ đó trở đi ông ta bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng.

13 Và An Ma thiết lập một giáo hội trong xứ Si Đôm, và lập lên các thầy tư tế và các thầy giảng trong xứ, để báp têm trong Chúa cho những ai muốn được báp têm.

14 Và chuyện rằng, số người này rất đông; họ lũ lượt kéo đến từ các miền phụ cận Si Đôm và được báp têm.

15 Nhưng về phần những người ở trong xứ Am Mô Ni Ha thì họ vẫn còn là những kẻ lòng dạ chai đá và cứng cổ; họ không biết hối cải những tội lỗi của mình, lại còn cho rằng, quyền năng của An Ma và A Mu Léc là do quỷ dữ; vì họ có tín ngưỡng

theo kiểu “Nê Hô, không tin vào sự hối cải các tội lỗi của mình.

16 Và chuyện rằng, An Ma cùng A Mu Léc, A Mu Léc là người đã vì lời của Thượng Đế mà “bỏ hết tất cả vàng bạc và những vật quý giá của mình tại xứ Am Mô Ni Ha, nên ông bị những người từng là bạn bè của ông, và cả thân phụ và thân quyến của ông ^btừ bỏ;

17 Vậy nên, sau khi An Ma thiết lập xong giáo hội ở Si Đôm, ông nhận thấy có một “sự đình chỉ lớn lao, phải, ông thấy rằng, dân chúng đã bỏ tính kiêu căng trong lòng, bắt đầu biết ^bhạ mình trước mặt Thượng Đế, và bắt đầu nhóm họp tại các thánh đường của mình để “tôn thờ Thượng Đế trước bàn thờ, “cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn, để họ có thể được giải thoát khỏi Sa Tan, khỏi “sự chết, và khỏi sự hủy diệt—

18 Giờ đây như tôi vừa nói, sau khi An Ma trông thấy tất cả mọi sự việc này, ông bèn dẫn A Mu Léc về xứ Gia Ra Hem La, đem ông ta về nhà riêng của mình, và phục sự ông ta trong những lúc buồn khổ và làm cho ông ta vững mạnh trong Chúa.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 16

Dân La Man hủy diệt dân Am Mô Ni Ha—Giô Ram lãnh đạo dân Nê Phi đánh thắng dân La Man—An Ma và A Mu Léc cùng nhiều người khác thuyết giảng lời của Thượng Đế—Họ giảng dạy rằng sau khi phục sinh, Đấng Ky Tô sẽ hiện đến cùng dân Nê Phi. Khoảng 81–77 trước t.c.

Và chuyện rằng, vào ngày mồng năm tháng hai, năm thứ mười một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, sau khi đã có nhiều sự bình an trong xứ Gia Ra Hem La, và không có một trận chiến hay một cuộc tranh chấp nào xảy ra trong suốt nhiều năm, cho mãi đến ngày mồng năm tháng hai, năm thứ mười một, thì tiếng gào thét chiến tranh lại nghe vang dội khắp xứ.

2 Vì này, những đạo quân của dân La Man đã từ vùng hoang dã vượt biên giới xâm nhập vào tận thành phố “Am Mô Ni Ha, và bắt đầu đánh giết dân chúng và hủy diệt thành phố.

3 Và giờ đây chuyện rằng, trước khi dân Nê Phi có thể tổ chức được một đạo quân đầy đủ để đánh đuổi chúng ra khỏi xứ, thì chúng đã “hủy diệt dân trong thành phố Am Mô Ni Ha, và giết luôn cả một số dân ở

15a AnMa 1:2–15.

16a LuCa 14:33;
AnMa 10:4.

b SHDTT Ngưng
Đãi, Bất Bớ.

17a AnMa 16:21.

b SHDTT Khiêm
Nhường, Khiêm Tốn.

c SHDTT Thờ Phụng.

d SHDTT Canh Giữ,
Canh Gác, Thức
Canh;

Cầu Nguyện.

e SHDTT Chết
Thuộc Linh.

16 2a AnMa 15:1, 15–16.

3a AnMa 9:18.

chung quanh biên giới Nô Ê, và bắt theo nhiều người khác đem vào vùng hoang dã.

4 Giờ đây chuyện rằng, dân Nê Phi muốn giải cứu những người bị chúng bắt đem vào vùng hoang dã.

5 Vậy nên, một người đã được cử lên làm tổng lãnh binh các đạo quân của dân Nê Phi, (tên ông là Giô Ram, và ông có hai người con trai, Lê Hi và A Ha)—bấy giờ Giô Ram và hai con trai của ông biết An Ma là thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội, và có nghe rằng ông có tinh thần tiên tri, nên họ tìm đến ông để hỏi xem Chúa có muốn họ vào vùng hoang dã tìm các đồng bào của họ bị dân La Man bắt cầm tù chăng.

6 Và chuyện rằng, An Ma “cầu vấn Chúa về vấn đề này. Và An Ma trở về nói cho họ hay rằng: Này, dân La Man sẽ vượt qua sông Si Đôn ở về phía nam vùng hoang dã, ở tận bên kia biên giới xứ Man Ti. Và này, các người sẽ gặp chúng ở phía đông sông Si Đôn, và tại đó, Chúa sẽ giao cho các người những đồng bào bị dân La Man bắt cầm tù.

7 Và chuyện rằng, Giô Ram cùng các con trai của ông dẫn theo các đạo quân của họ vượt qua sông Si Đôn, và tiến lên phía bên kia biên giới Man Ti, nằm trong vùng hoang dã ở về phía nam, tức là nằm bên hướng đông sông Si Đôn.

8 Và họ đã xông tới đánh các đạo quân của dân La Man khiến cho dân La Man phải bị phân tán và bị đẩy lui vào vùng hoang dã; rồi họ cứu các đồng bào của họ đã bị dân La Man bắt cầm tù, và những người bị bắt này không thiếu mất một người nào hết. Xong họ đem các đồng bào này trở về chiếm hữu lại những đất đai của mình.

9 Như vậy là năm thứ mười một dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt, dân La Man bị đánh đuổi ra khỏi xứ, còn dân Am Mô Ni Ha thì bị “hủy diệt; phải, dân Am Mô Ni Ha bị “tàn diệt không còn một người nào, và luôn cả thành phố vĩ đại của họ nữa, thành phố mà họ cho rằng vì quá to lớn nên Thượng Đế không thể nào hủy diệt được.

10 Nhưng này, chỉ trong “một ngày mà thành phố ấy đã trở thành tiêu điều; còn những xác chết thì bị chó và thú rừng trong vùng hoang dã rĩa xé.

11 Tuy nhiên, nhiều ngày sau đó, các xác chết ấy cũng được người ta dọn đống lại trên mặt đất và được lấp lại sơ sài. Và giờ đây mùi xú uế ở đó bốc ra quá nồng nặc, đến nỗi suốt nhiều năm dân chúng không dám đến xứ ấy để chiếm hữu xứ Am Mô Ni Ha. Và xứ ấy được gọi là Hoang Vu Nê Hô; vì những kẻ bị tàn sát là những người có tín

6a AnMa 43:23–24.

9a AnMa 8:16; 9:18–24;

MMôn 6:15–22.

b AnMa 25:1–2.

10a AnMa 9:4.

ngưỡng theo kiểu “Nê Hô, và đất đai của họ vẫn cứ tiêu điều.

12 Và dân La Man không còn trở lại gây chiến với dân Nê Phi nữa cho đến năm thứ mười bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi. Và do đó trong suốt ba năm trời, dân Nê Phi được hưởng thái bình liên tục khắp trong xứ.

13 Và An Ma cùng A Mu Léc ra đi thuyết giảng sự hối cải cho dân chúng trong “các đền thờ, ^bcác thánh đường và các nhà hội của họ, là những nơi được xây cất theo kiểu người Do Thái.

14 Họ liên tục chia sẻ lời của Thượng Đế cho tất cả những ai muốn nghe những lời giảng dạy của họ, và không “phân biệt ai cả.

15 Và An Ma cùng với A Mu Léc đã ra đi thuyết giảng lời của Thượng Đế như vậy khắp nơi trong nước, và cũng có nhiều người khác nữa được chọn lựa để làm công việc này. Và việc thiết lập giáo hội trở nên lan rộng trên toàn xứ, đến tận khắp vùng bao quanh xứ trong khắp dân tộc Nê Phi.

16 Và giữa họ “không có sự bất bình đẳng; Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài xuống khắp xứ để chuẩn bị cho tâm trí con cái

loài người, hay nói cách khác là chuẩn bị ^btâm lòng họ cho sẵn sàng để đón nhận những lời sẽ được đem ra giảng dạy cho họ khi Ngài hiện đến—

17 Để họ không chại đá đối với lời của Thượng Đế, để họ không trở nên những kẻ vô tín ngưỡng, khiến họ phải đi vào con đường hủy diệt, nhưng làm cho họ nhận được lời của Thượng Đế với sự vui mừng, và chẳng khác chi một “cành cây được ghép vào ^bcây nho thật, để họ có thể bước vào “chốn an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

18 Giờ đây, “các thầy tư tế ấy đi khắp nơi trong dân chúng, thuyết giảng cho mọi người biết để chống lại mọi sự dối trá, ^blừa đảo, “đổ ky, tranh chấp, hận thù, nhục mạ, trộm cắp, cướp bóc, cưỡng đoạt, sát nhân, ngoại tình, cùng mọi hình thức dâm dật khác. Họ kêu gọi mọi người chớ để cho những việc ấy xảy ra—

19 Và thuyết giảng về những việc sắp phải xảy ra; phải, họ thuyết giảng về “sự hiện đến của Vị Nam Tử của Thượng Đế, cùng những nỗi thống khổ và cái chết của Ngài, và luôn cả sự phục sinh của người chết.

20 Và có nhiều người dân hỏi họ về nơi chốn mà Vị Nam Tử

11a AnMa 1:15;
24:28-30.

13a 2 NêPhi 5:16.
b AnMa 21:4-6, 20.

14a AnMa 1:30.

16a MôSiA 18:19-29;
4 NêPhi 1:3.

b SHDTT Tâm Lòng

Đau Khổ.

17a GCốp 5:24.

b SHDTT Vườn Nho
của Chúa.

c AnMa 12:37;
13:10-13.

18a AnMa 15:13.

b SHDTT Lừa Giật,

Lừa Dối.

c SHDTT Ganh Tị.

19a SHDTT Chúa Giê Su
Kỵ Tô—Những lời
tiên tri về sự giảng
sinh và sự chết của
Chúa Giê Su Kỵ Tô.

của Thượng Đế sẽ hiện đến; và họ được giảng dạy rằng Ngài sẽ “hiện ra cho họ thấy”^b sau khi Ngài phục sinh; và dân chúng đã đón nhận tin này với một niềm vui sướng lớn lao.

21 Và giờ đây, sau khi giáo hội được thiết lập khắp nơi trong xứ—sau khi đã “chiến thắng quỷ dữ, và lời của Thượng Đế được đem ra thuyết giảng với tất cả sự tinh khiết của nó trên khắp lãnh thổ, và Chúa đã trút phước lành của Ngài lên dân chúng—như vậy là chấm dứt năm thứ mười bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

Thiên ký thuật nói về các con trai của Mô Si A, là những người đã chối bỏ đặc quyền lên ngôi vua vì lời của Thượng Đế, và đã đi lên xứ Nê Phi để thuyết giảng cho dân La Man. Những nỗi khốn khổ của họ và việc họ được giải thoát—theo biên sử của An Ma.

Gồm các chương 17 đến hết 27.

CHƯƠNG 17

Các con trai của Mô Si A có được tinh thần tiên tri và mặc khải—Họ đi mỗi người một nơi để giảng lời của Thượng Đế cho dân La

Man—Am Môn đi đến xứ Ích Ma Ên và trở thành tôi tớ của Vua La Mô Ni—Am Môn cứu các đàn gia súc của vua và giết chết những kẻ thù của vua tại suối Sê Bút. Các câu 1–3, khoảng 77 trước t.c.; câu 4, khoảng 91–77 trước t.c.; và các câu 5–39, khoảng 91 trước t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, trong lúc An Ma đang trên đường từ xứ Ghê Đê Ôn đi về phía nam, để tới xứ Man Ti, này, ngạc nhiên thay, ông lại “gặp”^b các con trai của Mô Si A đang hành trình về hướng xứ Gia Ra Hem La.

2 Này, những con trai này của Mô Si A đã có mặt với An Ma vào lúc vị thiên sứ hiện đến cùng ông “lần đầu tiên; vậy nên An Ma rất đổi vui mừng khi được gặp lại những người anh em của mình; và điều đã làm tăng thêm sự vui mừng cho ông là khi thấy họ vẫn còn là những người anh em của ông trong Chúa; phải, và họ đã trở nên mạnh mẽ trong sự hiểu biết lẽ thật, vì họ là những người có một sự hiểu biết vững chắc và rất chuyên tâm”^b tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.

3 Nhưng như vậy chưa phải là hết; họ đã hết lòng “cầu nguyện và nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải, và khi”^b giảng dạy, họ

20a 2 NêPhi 26:9;
3 NêPhi 11:7–14.
b 1 NêPhi 12:4–6.

21a AnMa 15:17.
17 1a AnMa 27:16.

b MôSiA 27:34.
2a MôSiA 27:11–17.
b SHDT Thánh Thư.
3a SHDT Cầu Nguyện;
Nhịn Ăn.

b SHDT Giảng Dạy,
Giảng Viên—Giảng
dạy bởi Thánh Linh.

đã giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế.

4 Và suốt thời gian mười bốn năm, họ đã giảng dạy cho dân La Man nghe lời của Thượng Đế, và đã “thành công nhiều trong việc ^bđem lại sự hiểu biết lẽ thật cho nhiều người; phải, nhờ quyền năng trong lời nói của họ khiến cho nhiều người được dẫn tới trước bàn thờ của Thượng Đế, để gọi lên danh Ngài cùng “thú nhận những tội lỗi của mình trước mặt Ngài.

5 Nay, đây là những cảnh ngộ đã xảy đến với họ trong cuộc hành trình, vì họ phải trải qua rất nhiều nỗi thống khổ; họ đã chịu khổ nhiều, cả thể xác lẫn tinh thần, như đói khát, mệt nhọc và “lao tâm nhiều.

6 Nay, đây là cuộc hành trình của họ: Sau khi “từ già phụ thân là Mô Si A, vào năm thứ nhất của chế độ các phán quan; sau khi ^btừ chối vương quốc mà vua cha muốn trao cho, và đó cũng là ý muốn của dân chúng nữa;

7 Tuy nhiên, họ đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La; và đem theo kiếm, lao, cung, tên và trành ném đá; họ đã làm như vậy là để họ có thể tìm lấy thực phẩm cho mình khi ở trong vùng hoang dã.

8 Và như vậy họ đã ra đi vào

vùng hoang dã cùng với một số người mà họ đã lựa chọn, để đi lên xứ Nê Phi thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân La Man.

9 Và chuyện rằng, họ đã hành trình nhiều ngày trong vùng hoang dã, và họ đã nhịn ăn và “cầu nguyện rất nhiều để xin Chúa ban cho họ một phần Thánh Linh của Ngài đi theo họ và ở cùng họ, ngõ hầu họ có thể trở thành một ^bcông cụ trong tay Thượng Đế, để, nếu có thể được, dẫn dắt các đồng bào của họ là dân La Man đến sự hiểu biết lẽ thật và ý thức được sự xấu xa của “những truyền thống của tổ phụ họ, là những truyền thống sai lầm.

10 Và chuyện rằng, Chúa đã đến “viếng thăm họ bằng ^bThánh Linh của Ngài, và phán cùng họ rằng: Hãy “vững lòng. Và họ được vững lòng.

11 Và Chúa còn phán bảo họ rằng: Hãy đến với dân La Man là đồng bào của các ngươi, và thiết lập lời của ta; tuy nhiên các ngươi phải biết “kiên nhẫn trong sự nhịn nhục và trong những nỗi đau khổ, ngõ hầu các ngươi có thể nêu lên cho chúng thấy những tấm gương tốt nơi ta; rồi ta sẽ làm cho các ngươi trở thành những công cụ trong

4a AnMa 29:14.

b SHDĐT Công Việc Truyền Giáo.

c SHDĐT Thú Nhận, Thú Tội.

5a AnMa 8:10.

6a MôSiA 28:1, 5-9.

b MôSiA 29:3.

9a AnMa 25:17.

SHDĐT Cầu Nguyện.

b MôSiA 23:10;
AnMa 26:3.

c AnMa 3:10-12.

10a GLGU 5:16.

b SHDĐT Đức

Thánh Linh.

c AnMa 26:27.

11a AnMa 20:29.

SHDĐT Kiên Nhẫn.

tay ta để đem lại sự cứu rỗi cho nhiều người.

12 Và chuyện rằng, các con trai của Mô Si A, cùng những người đi theo họ, thấy lòng mình trở nên can đảm để đi đến cùng dân La Man và rao truyền cho họ lời của Thượng Đế.

13 Và chuyện rằng, khi đến biên giới của xứ dân La Man, họ “phân ra mỗi người đi một nơi, và đặt lòng tin cậy vào Chúa rằng họ sẽ được tái ngộ khi mùa gặt kết thúc, vì họ nghĩ rằng công việc mà họ đảm nhận rất lớn lao.

14 Và cố nhiên trọng trách đó thật là lớn lao, vì họ phải đảm nhận việc thuyết giảng lời của Thượng Đế cho một dân tộc “man dã, chai đá và tàn bạo; một dân tộc lấy sự đánh giết dân Nê Phi và trộm cắp cùng cướp bóc của cải của họ làm thích thú; và lòng của chúng chỉ chú trọng đến của cải, vàng bạc cùng các bảo thạch; nhưng chúng muốn có được những vật đó bằng sự giết chóc và cướp bóc, hơn là chúng phải làm việc bằng tay chân của mình để có những vật ấy.

15 Vậy nên chúng là một dân tộc rất lười biếng, đa số tôn thờ hình tượng, và “sự rửa sã của Thượng Đế đã giáng xuống đầu chúng cũng vì các truyền thống của tổ phụ chúng, mặc dù những lời hứa của Chúa cũng

ban trải cho chúng với điều kiện là chúng phải biết hối cải.

16 Vậy nên, đó là lý do khiến các con trai của Mô Si A phải đảm nhận công việc ấy, với hy vọng họ có thể đem chúng đến sự hối cải, để may ra họ có thể mang chúng đến sự hiểu biết về kế hoạch cứu chuộc.

17 Vậy nên họ chia tay nhau mỗi người một ngã để đi đến với dân chúng, thể theo lời nói và quyền năng của Thượng Đế đã ban cho từng người.

18 Bây giờ, Am Môn là lãnh tụ của họ, hay nói cho đúng hơn ông là người phục sự họ; và ông đã rời khỏi họ sau khi “ban phước cho họ tùy theo vị thế của mỗi người, và đã chia sẻ lời của Thượng Đế cùng họ, hay nói cách khác là đã phục sự họ trước khi ông lên đường; do đó mọi người đều đã đi theo lộ trình riêng của mình đến khắp nơi trong xứ.

19 Và Am Môn đi đến xứ Ích Ma Ên, xứ này được gọi theo tên các con trai của “Ích Ma Ên, là những người cũng đã trở thành dân La Man.

20 Và khi Am Môn vừa vào xứ Ích Ma Ên, thì dân La Man liền bắt ông trời lại, vì theo phong tục của chúng thì bất cứ một người dân Nê Phi nào rơi vào tay chúng cũng đều bị chúng trời lại và áp giải đến trước mặt vua; và như vậy việc đó phó vào sự

13a AnMa 21:1.

b MTCO 9:37.

14a MôSiA 10:12.

15a AnMa 3:6-19;

3 NêPhi 2:15-16.

b AnMa 9:16-24; 18:5.

16a MôSiA 28:1-3.

18a SHDTT Phước

Lành, Ban Phước,

Được Phước.

19a 1 NêPhi 7:4-6.

vui thích của nhà vua muốn giết họ, hay bắt họ làm phu tù hoặc bỏ họ vào ngục thất, hay đuổi họ ra khỏi xứ, tùy theo ý muốn và sự vui thích của vua.

21 Và vì vậy mà Am Môn bị áp giải đến trước mặt vua cai trị xứ Ích Ma Ên; và tên của vua là La Mô Ni, và vua là con cháu của Ích Ma Ên.

22 Và vua hỏi Am Môn có phải ông muốn được ở lại xứ này với dân La Man là dân của vua không.

23 Am Môn bèn tâu rằng: Muôn tâu bệ hạ, thần muốn ở lại một thời gian với dân này; phải, có lẽ cho đến ngày thần chết đi.

24 Và chuyện rằng, vua La Mô Ni rất có thiện cảm với Am Môn, nên ra lệnh cởi trói cho ông; và vua còn muốn cho Am Môn cưới một trong những người con gái của vua làm vợ.

25 Nhưng Am Môn nói với vua rằng: Không, muôn tâu bệ hạ, thần chỉ muốn làm tôi tớ cho bệ hạ. Vậy nên Am Môn trở thành tôi tớ của vua La Mô Ni. Và chuyện rằng, ông được giao cho việc chăm sóc các đàn gia súc của La Mô Ni cùng với các tôi tớ khác, theo như phong tục của dân La Man.

26 Và sau khi ông phục vụ vua được ba ngày, trong khi ông cùng các tôi tớ người La Man đang dẫn các đàn gia súc đến một suối nước gọi là suối Sê Bút; tất cả những người La Man cũng đều dẫn súc vật của mình đến đó cho uống nước—

27 Vậy nên, khi Am Môn cùng các tôi tớ của vua dẫn các đàn gia súc đến bên suối nước này, này, một số người La Man, cũng đang cho gia súc của chúng uống nước, đã đứng lên xua đuổi các đàn gia súc của Am Môn và các tôi tớ của vua, và chúng làm cho các đàn gia súc chạy tán loạn khắp nơi làm thất lạc rất nhiều.

28 Bấy giờ các tôi tớ của vua nổi lên than oán mà rằng: Này, vua sẽ giết chết chúng ta cũng như vua đã từng giết chết những người anh em của chúng ta vì gia súc của họ bị các người ác độc này làm tản lạc. Rồi họ nổi lên khóc lóc thảm thiết mà rằng: Này, các đàn gia súc của chúng ta đã chạy tán loạn hết rồi.

29 Bấy giờ, họ khóc than vì sợ bị giết chết. Nhưng riêng Am Môn khi thấy vậy ông lại vui mừng trong lòng; vì ông tự nhủ rằng: Ta có dịp chứng tỏ quyền năng của ta cho những người bạn tôi tớ của ta đây biết, đó là quyền năng hằng có trong ta, trong việc thu hồi lại được các đàn gia súc này cho vua, để ta có thể chiếm được cảm tình của những người bạn tôi tớ này và có thể làm cho họ tin vào những lời ta nói.

30 Và này, đây là những ý nghĩ của Am Môn khi ông thấy sự đau khổ của những người mà ông gọi là những người anh em của mình.

31 Và chuyện rằng, ông cất lời an ủi họ mà rằng: Hỡi các anh

em, hãy vui lên, và chúng ta hãy cùng nhau đi tìm các đàn gia súc. Chúng ta sẽ gom chúng lại, đem chúng trở về nơi suối nước, như thế chúng ta sẽ bảo tồn được các đàn gia súc cho vua và vua sẽ không giết chết chúng ta.

32 Và chuyện rằng, họ cùng nhau đi tìm các đàn gia súc. Họ theo chân Am Môn và chạy rất mau, rồi họ chặn lại được các đàn gia súc của vua, gom chúng lại và dẫn chúng trở về bên suối nước.

33 Và những người lúc trước lại đứng chặn đường xua đuổi các đàn gia súc của họ; nhưng Am Môn nói với các anh em mình rằng: Các anh em hãy vây lấy các đàn gia súc để chúng khỏi chạy mất; còn phần tôi sẽ ra kháng cự những kẻ xua đuổi các đàn gia súc của chúng ta.

34 Vậy nên, họ làm theo lời Am Môn dặn, còn ông thì đến đối đầu với những người đang đứng bên suối Sê Bút, và bọn này không phải là ít.

35 Vậy nên chúng không sợ Am Môn, vì chúng nghĩ rằng, chỉ một người trong bọn chúng cũng đủ sức đánh chết Am Môn như chơi, vì chúng đâu biết Chúa đã hứa với Mô Si A là Ngài sẽ "giải cứu cho các con trai của ông thoát khỏi bàn tay của chúng; vả lại, chúng cũng không biết gì về Chúa; vậy nên chúng thích hủy diệt đồng bào của mình; và cũng vì lẽ đó nên

chúng cứ một mực xua đuổi các đàn gia súc của vua.

36 Nhưng "Am Môn đã tiến tới và bắt đầu ném đá qua bọn chúng bằng cái trình ném đá của mình; phải, với tất cả sức lực dũng mãnh của ông, ông ném đá vào bọn chúng và làm chết ^bmột số người khiến bọn chúng phải lấy làm ngạc nhiên về sức mạnh của ông; tuy vậy, chúng vẫn nổi giận vì cái chết của đồng bọn chúng, và chúng quyết định phải hạ ông cho được; vậy nên, khi thấy rằng mình 'không thể đả thương ông bằng đá được, chúng bèn cầm chùy xông đến giết ông.

37 Nhưng này, mỗi lần có người đưa cao chùy lên định đánh Am Môn, thì lại bị ông dùng gươm chém đứt cánh tay; vì ông đã đánh lại những đòn chùy của chúng bằng lưỡi gươm sắc bén của ông chém vào cánh tay chúng đến nỗi chúng phải lấy làm ngạc nhiên và chạy trốn; phải, bọn chúng không phải là ít, nhưng ông đã làm cho chúng phải chạy trốn vì sức mạnh của cánh tay ông.

38 Bây giờ có sáu người trong bọn chúng đã chết vì trình ném đá của ông, nhưng với lưỡi gươm ông chỉ giết chết có tên cầm đầu; và ông đã chém đứt cánh tay của tất cả những kẻ nào giơ lên chống lại ông, và những người này không phải là ít.

39 Và sau khi đã đánh đuổi bọn

35a MôSiA 28:7;
AnMa 19:22-23.

36a ÊThe 12:15.
b AnMa 18:16.

c AnMa 18:3.

chúng đi xa rồi, ông quay trở về và cùng những người tội tớ dẫn các đàn gia súc cho uống nước, và dẫn chúng trở về đồng cỏ của vua, và kể đó họ đến gặp vua, đem theo cánh tay của những kẻ muốn tìm cách sát hại Am Môn bị gươm của ông chém đứt; và họ đem những vật đó về cho vua thấy để làm chứng cho những việc họ đã làm.

CHƯƠNG 18

Vua La Mô Ni tưởng rằng Am Môn là Vị Thần Vĩ Đại—Am Môn giảng dạy cho nhà vua biết về Sự Sáng Tạo, về những việc làm của Thượng Đế với loài người, và về sự cứu chuộc sẽ có được qua Đấng Ky Tô—La Mô Ni tin và ngã xuống đất như người đã chết. Khoảng 90 trước T.C.

Và chuyện rằng, vua La Mô Ni cho gọi các tội tớ của mình lại để họ đứng ra làm chứng về tất cả những điều họ đã được trông thấy về việc này.

2 Và khi họ làm chứng xong những điều gì họ đã thấy, và khi vua hiểu được lòng trung thành của Am Môn trong việc bảo tồn các đàn gia súc của mình, cùng sức mạnh phi thường của ông trong việc đánh lại những kẻ định giết ông, thì vua rất đỗi ngạc nhiên và bảo rằng: Quả thật, đây không phải là một người thường. Nay, phải chăng đây là Vị Thần Vĩ Đại đã giảng

những sự trừng phạt lớn lao như vậy xuống cho dân này vì tội sát nhân của họ?

3 Và họ trả lời vua rằng: Ông ta có phải là Vị Thần Vĩ Đại hay chỉ là một người thường thì điều đó chúng tôi không biết, nhưng chúng tôi chỉ biết rằng, ông ta “không thể bị những kẻ thù của bộ hạ sát hại được; và những kẻ ấy cũng không thể xua đuổi các đàn gia súc của bộ hạ được khi ông ta đi với chúng tôi, nhờ sự thiện nghệ và sức mạnh phi thường của ông ta; vậy nên chúng tôi biết rằng ông ta là bạn của bộ hạ. Và giờ đây, muôn tâu bộ hạ, chúng tôi không tin rằng một người thường lại có thể có quyền năng lớn lao như vậy, vì chúng tôi biết chắc rằng ông ta không thể bị giết chết được.

4 Và giờ đây, khi vua nghe nói những lời ấy, vua bèn bảo họ rằng: Nay, ta biết đây là Vị Thần Vĩ Đại; và Ngài hiện đến lúc này là để bảo tồn mạng sống của các người đó, để cho ta không thể “giết chết các người như ta đã giết những người anh em của các người. Nay, đây là Vị Thần Vĩ Đại mà tổ phụ chúng ta đã nói tới.

5 Nay, đây là truyền thuyết của vua La Mô Ni, là truyền thuyết mà vua đã thụ nhận từ cha của mình, cho rằng có một “Vị Thần Vĩ Đại. Mặc dù họ tin có một Vị Thần Vĩ Đại, nhưng họ lại cho

rằng, bất cứ việc gì họ làm cũng đều đúng cả; tuy vậy, vua La Mô Ni cũng bắt đầu thấy vô cùng kinh sợ vì e rằng ông đã làm điều sai lầm trong việc giết chết những tội tớ của mình.

6 Vì vua đã giết chết nhiều người trong bọn họ vì lý do những người anh em đó của họ đã làm tản lạc các đàn gia súc tại suối nước; vậy nên, vì họ đã để cho các đàn gia súc thất lạc mà họ bị giết.

7 Bảy giờ, những người La Man này có thói quen thường hay đứng gần bên suối Sê Bút để xua đuổi các đàn gia súc của dân chúng, để nhờ đó mà chúng có thể lùa những con vật chạy lạc về phần đất riêng của mình, đó là một cách cướp bóc của chúng.

8 Và chuyện rằng, vua La Mô Ni hỏi các tội tớ của ông rằng: Người có sức mạnh phi thường đó hiện giờ ở đâu?

9 Và họ đáp lời vua rằng: Này, ông ta đang cho ngựa của bệ hạ ăn. Bảy giờ, trước khi các tội tớ của vua đem các đàn gia súc đi uống nước, nhà vua có dặn họ sửa soạn sẵn ngựa và xe để đưa vua đi đến xứ Nê Phi, vì ở xứ Nê Phi có đại yển do phụ thân của La Mô Ni là vua cai trị toàn xứ thết đãi.

10 Giờ đây khi vua La Mô Ni nghe nói Am Môn đang sửa soạn ngựa xe cho vua, vua lại càng ngạc nhiên hơn về lòng trung thành của Am Môn, vua bảo rằng: Quả thật, trong tất cả tội tớ của ta chẳng có một ai trung

thành bằng người này, vì ông ta đã nhớ tất cả những lệnh truyền của ta để thi hành theo.

11 Giờ đây ta biết chắc đây là Vị Thần Vĩ Đại, và ta muốn ông ta đến gặp ta nhưng ta không dám.

12 Và chuyện rằng, khi Am Môn sửa soạn ngựa xe cho vua và các tội tớ của vua xong, ông bèn đi đến gặp vua, nhưng khi ông trông thấy nét mặt của vua thay đổi, nên ông định quay gót trở ra.

13 Và một tội tớ của vua đã nói với ông rằng: Ra Ba Na, được dịch ra là đáng đầy quyền lực hay là đại vương, vì họ xem các vua của họ ai cũng đầy quyền lực. Và do đó họ nói với ông: Ra Ba Na, vua muốn người hãy ở lại.

14 Vậy nên, Am Môn quay lại phía vua và nói rằng: Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ muốn thần làm gì cho bệ hạ? Vua chẳng biết trả lời sao suốt cả tiếng đồng hồ, theo giờ giấc của họ, vì vua không biết phải nói gì với ông.

15 Và chuyện rằng, Am Môn lại hỏi vua: Bệ hạ muốn thần làm gì? Nhưng vua vẫn không trả lời.

16 Và chuyện rằng, Am Môn được đầy đầy Thánh Linh của Thượng Đế nên ông thấu hiểu được ý nghĩ của vua. Ông bèn nói với vua rằng: Phải chăng đó là vì bệ hạ nghe nói thần đã bảo vệ các tội tớ và các đàn gia súc của bệ hạ, và đã giết chết bảy người anh em chúng nó bằng thành ném đá và gươm, cùng chém đứt những cánh tay của

những người khác để bảo vệ các đàn gia súc và các tô tử của bệ hạ; này, phải chăng điều này đã làm cho bệ hạ phải kinh ngạc?

17 Muốn tâu bệ hạ, điều gì đã làm bệ hạ phải kinh ngạc nhiều quá vậy? Này, thần chỉ là một người thường, và là một tô tử của bệ hạ, vì thế nên bất cứ điều gì bệ hạ muốn thần làm mà hợp với lẽ phải thì thần sẽ làm.

18 Giờ đây khi vua nghe những lời này, vua lại càng kinh ngạc, vì vua nhận thấy rằng Am Môn có thể “nhận thức những tư tưởng của mình; nhưng mặc dù vậy, vua La Mô Ni cũng mở miệng và hỏi ông rằng: Khanh là ai vậy? Có phải khanh là Vị Thần Vĩ Đại, là đấng “thấu suốt hết mọi điều không?

19 Am Môn bèn đáp lời vua rằng: Thừa không phải.

20 Vua bèn hỏi: Thế sao khanh hiểu được những ý nghĩ trong lòng trẫm. Trẫm cho phép khanh cứ mạnh dạn nói đi. Hãy kể cho trẫm nghe những việc này, và hãy cho trẫm biết nhờ quyền năng nào mà khanh giết chết và chặt đứt cánh tay của những người đồng bào của trẫm, là những kẻ đã phân tán các đàn gia súc của trẫm—

21 Và giờ đây, nếu khanh kể cho trẫm nghe những điều này thì trẫm sẽ cho khanh bất cứ điều gì khanh muốn; và nếu cần, trẫm sẽ cho quân lính của trẫm

bảo vệ khanh; nhưng trẫm biết rằng, khanh còn mạnh hơn tất cả bọn họ. Nhưng dù sao, bất cứ điều gì khanh mong muốn nơi trẫm, trẫm cũng sẽ ban cho.

22 Này, vì Am Môn là một người khôn ngoan, nhưng vô hại, nên ông tâu với La Mô Ni rằng: Bệ hạ có chịu nghe những lời của hạ thần, nếu hạ thần nói cho bệ hạ biết là bởi quyền năng nào mà hạ thần làm được những việc này không? Và đó chính là điều hạ thần mong muốn nơi bệ hạ.

23 Vua bèn trả lời ông rằng: Có, trẫm sẽ tin tất cả những lời khanh nói. Và như vậy là vua đã mắc mưu.

24 Rồi Am Môn bắt đầu nói với vua một cách “mạnh dạn mà rằng: Bệ hạ có tin rằng có một Đấng Thượng Đế hay không?

25 Vua trả lời ông rằng: Trẫm không hiểu điều đó có nghĩa gì.

26 Am Môn bèn hỏi rằng: Bệ hạ có tin là có Vị Thần Vĩ Đại không?

27 Vua bèn trả lời: Có.

28 Am Môn liền nói: Đó chính là Thượng Đế vậy. Và Am Môn lại hỏi vua: Bệ hạ có tin rằng Vị Thần Vĩ Đại này, tức là Thượng Đế, đã tạo dựng ra tất cả mọi vật trên trời và dưới đất không?

29 Và vua đáp: Có. Trẫm tin Ngài đã tạo dựng ra tất cả mọi vật trên thế gian này, nhưng trẫm không biết các tầng trời.

30 Am Môn bèn nói với vua

rằng: Các tầng trời là nơi Thượng Đế cư ngụ cùng với tất cả các thiên sứ thánh của Ngài.

31 Vua La Mô Ni bèn hỏi: Chỗ ấy có phải ở bên trên quả đất này chăng?

32 Và Am Môn đáp: Phải, và Ngài ở trên cao nhìn xuống tất cả con cái loài người, và Ngài thấu hiểu hết mọi "ý tưởng và dự định trong lòng mọi người; vì do bàn tay của Ngài, tất cả mọi người đã được sáng tạo ra từ lúc ban đầu.

33 Vua La Mô Ni bèn nói: Trẫm tin tất cả những lời khanh đã nói. Phải chăng khanh đã được Thượng Đế phái xuống?

34 Am Môn đáp lời vua: Hạ thần là một người thường, và "loài người từ thuở ban đầu được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế, và hạ thần được Đức Thánh Linh của Ngài kêu gọi ^bgiảng dạy những điều này cho dân này, để họ có thể được dẫn dắt tới sự hiểu biết về những gì chính đáng và chân thật;

35 Và một phần "Thánh Linh đó đang ngự trị trong hạ thần khiến hạ thần có được ^bsự hiểu biết và cũng có được quyền năng tùy theo đức tin và sự mong muốn của hạ thần hằng có nơi Thượng Đế.

36 Giờ đây khi Am Môn nói xong những lời này, ông bắt đầu nói về sự sáng tạo thế gian và luôn cả sự

sáng tạo A Đam; ông còn kể cho vua nghe tất cả những sự việc có liên quan tới sự sa ngã của loài người, cùng "kể lại và trưng bày trước mặt vua các biên sử và ^bcác thánh thư của dân mà ^ccác vị tiên tri đã nói tới, ngay cả đến thời tổ phụ của họ là Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem ra đi.

37 Và ông cũng kể lại cho họ nghe (vì có cả vua lẫn tôi tớ của vua) tất cả những cuộc hành trình của tổ phụ họ trong vùng hoang dã và tất cả sự khốn khổ của họ vì đói khát, cùng cuộc viễn du của họ, v.v.

38 Và ông cũng kể cho họ nghe về các cuộc nổi loạn của La Man, Lê Mu Ên và các con trai của Ích Ma Ên, phải, tất cả những cuộc nổi loạn của những người đó ông đã kể cho họ nghe; ông còn giải thích cho họ nghe về tất cả các biên sử và thánh thư kể từ thời Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem cho đến thời hiện tại.

39 Nhưng như vậy chưa phải là hết; vì ông còn thuyết giảng cho họ nghe về "kế hoạch cứu chuộc đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng; ông cũng tiết lộ cho họ biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô, và tất cả những công việc của Chúa ông cũng cho họ biết.

40 Và chuyện rằng, sau khi ông

32a AMôt 4:13;
3 NêPhi 28:6;
GLGƯ 6:16.

34a MôSiA 7:27;
ÊThe 3:13-16.

b SHDTT Giảng Dạy,

Giảng Viên—Giảng dạy bởi Thánh Linh.

35a SHDTT Soi Dẫn,
Soi Sáng.
b SHDTT Kiến Thức.

36a MôSiA 1:4;

AnMa 22:12; 37:9.

b SHDTT Thánh Thư.

c CVCSD 3:18-21.

39a SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.

nói hết những điều này, và giải thích hết cho vua nghe, thì vua tin tất cả những lời ông nói.

41 Rồi vua bắt đầu kêu cầu Chúa mà rằng: Lạy Chúa, xin Ngài thương xót; thể theo lòng “thương xót bao la Ngài đã có đối với dân Nê Phi, xin Ngài có lòng thương xót đối với con và dân của con.

42 Và bây giờ, khi nói xong những lời này, vua liền ngã xuống đất, chẳng khác chi người chết rồi vậy.

43 Và chuyện rằng, các tôi tớ của vua khiêng vua vào cho hoàng hậu và đặt vua trên giường; và vua đã nằm như người chết suốt hai ngày hai đêm; hoàng hậu cùng các hoàng tử và công chúa đã khóc than vua, theo như thói tục của người La Man, họ khóc than rất náo nùng cho sự qua đời của ông.

CHƯƠNG 19

La Mô Ni nhận được sự sáng của cuộc sống vĩnh viễn và trông thấy được Đấng Cứu Chuộc—Gia quyền của ông đều sa vào hôn mê và một số trông thấy các thiên sứ—Am Môn được bảo tồn mạng sống một cách kỳ diệu—Ông làm phép báp têm nhiều người và thiết lập một giáo hội giữa họ. Khoảng 90 trước T.C.

Và chuyện rằng, sau hai ngày hai đêm, họ sắp lấy xác vua đi và đem đặt xuống nhà mộ, là nơi

họ đã làm ra để chôn cất những người chết.

2 Lúc bấy giờ, hoàng hậu nghe đồn danh tiếng của Am Môn, nên bà cho người đi mời ông đến gặp bà.

3 Và chuyện rằng, Am Môn tuân theo lệnh, và đến gặp hoàng hậu để xem bà muốn ông phải làm gì.

4 Và bà bảo ông rằng: Các tôi tớ phu quân ta có cho ta hay rằng, ông là một “vị tiên tri của Đấng Thượng Đế thánh, và ông có quyền năng làm nhiều việc phi thường trong danh Ngài;

5 Vậy nên, nếu quả thật như thế thì xin ông hãy vào gặp phu quân của ta, vì vua hiện đang nằm liệt giường suốt hai ngày hai đêm; có người bảo vua chưa chết, nhưng cũng có người lại bảo vua đã chết rồi và đã xông lên mùi hôi thúi, cần phải đem đặt vào nhà mộ; nhưng riêng ta thì ta không thấy có mùi hôi.

6 Bây giờ, chính đó là điều Am Môn mong muốn, vì ông biết rằng vua La Mô Ni đang chịu ảnh hưởng dưới quyền năng của Thượng Đế; ông biết rằng “tám màn đen tối vô tín ngưỡng đang được cất khỏi tâm trí của vua, và sự sáng đang rọi vào tâm trí của vua, đó là ‘sự sáng của ánh vinh quang của Thượng Đế, một sự sáng kỳ diệu của lòng nhân từ của Ngài—phải, sự sáng ấy đã truyền sự vui mừng vào tâm

41a SHDIT Thương Xót.
19 4a SHDIT Tiên Tri, Vị.

6a 2 CRTô 4:3–4.
SHDIT Mân.

b SHDIT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

hồn vua khiến cho đám mây đen tối phải tan biến, và sự sáng của cuộc sống vĩnh viễn đang nhóm lên trong tâm hồn vua; phải, ông biết rằng, việc đó đã chế ngự phần thể xác thiên nhiên của vua, và vua đã được Thượng Đế cảm hóa đưa đi—

7 Vậy nên, điều mà hoàng hậu mong muốn nơi ông là điều mong muốn duy nhất của ông. Vì thế ông liền đi vào thăm vua theo như hoàng hậu mong muốn, và khi ông trông thấy vua, ông biết là vua không chết.

8 Ông bèn thưa với hoàng hậu rằng: Vua không chết, nhưng vua đang ngủ trong Thượng Đế, và ngày mai vua sẽ tỉnh dậy; vậy xin đừng đem vua đi chôn.

9 Và Am Môn hỏi bà rằng: Hoàng hậu có tin như vậy chẳng? Hoàng hậu bèn trả lời ông rằng: Ta không thấy chứng cứ gì ngoài lời nói của ông, cùng lời nói của các tôi tớ ta; tuy nhiên ta cũng tin chuyện sẽ xảy ra theo như lời ông nói.

10 Am Môn bèn nói với hoàng hậu rằng: Phước thay cho hoàng hậu nhờ có đức tin vững chắc! Muôn tâu hoàng hậu, hạ thần xin thưa rằng, trong toàn thể dân Nê Phi chưa có một ai có “đức tin mạnh như vậy.

11 Và chuyện rằng hoàng hậu thức canh bên giường chồng từ lúc đó cho đến ngày hôm sau,

đến giờ mà Am Môn bảo là vua sẽ tỉnh dậy.

12 Và chuyện rằng, vua tỉnh dậy đúng như lời Am Môn nói; và khi vừa trở dậy, vua liền đưa tay về phía hoàng hậu mà bảo rằng: Phước thay danh Thượng Đế và phước thay cho ái khanh.

13 Vì này, quả thật như ái khanh là người đang sống, trăm đã được thấy Đấng Cứu Chuộc của trăm. Ngài sẽ đến, và sẽ do một “người nữ”^b sinh ra, và Ngài sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại biết tin vào danh Ngài. Bấy giờ, khi vua nói xong những lời này, vua thấy trái tim mình căng lên trong lồng ngực, rồi ông lại lịm đi trong niềm vui sướng; và cả hoàng hậu cũng lịm theo vì tràn ngập Thánh Linh.

14 Giờ đây khi Am Môn nhìn thấy Thánh Linh của Chúa thể theo “lời cầu nguyện của ông đã được trút xuống trên dân La Man, là đồng bào của ông, là những người đã từng gây ra biết bao nhiêu tang tóc cho dân Nê Phi, hay cho toàn thể dân của Thượng Đế cũng vì những điều bất chính và “những truyền thống của họ, ông bèn quỳ xuống và dâng hết tâm hồn mình lên cầu nguyện và tạ ơn Thượng Đế về những gì Ngài đã làm cho những người đồng bào của ông; rồi ông cũng được tràn ngập “niềm vui; và như vậy là

10a LuCa 7:9.

SHDĐT Đức Tin.

13a 1 NêPhi 11:13-21.

b SHDĐT Chúa Giê Su

Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

14a GLGU 42:14.

b MôSiA 1:5.

c SHDĐT Vui Mừng, Vui Vẻ.

cả ba người đều “ngã lịm xuống đất.

15 Bấy giờ, khi các tôi tớ của vua thấy ba người ngã nằm dưới đất, thì họ cũng cất lời kêu cầu Thượng Đế, vì kính sợ Chúa cũng đã đến với họ, vì chính “họ là những người đã đứng trước mặt vua để làm chứng cho quyền năng vĩ đại của Am Môn.

16 Và chuyện rằng, họ đã cầu gọi danh của Chúa với tất cả tấm lòng nhiệt thành của mình, cho đến khi tất cả bọn họ đều ngã xuống đất, trừ một người đàn bà La Man có tên là A Bích, là người đã cải đạo theo Chúa từ nhiều năm nay, nhờ một sự hiện thấy kỳ diệu của phụ thân mình—

17 Nay, từ khi cải đạo theo Chúa, người chưa bao giờ tiết lộ điều này cho ai hay cả, vậy nên, khi người trông thấy tất cả các tôi tớ của vua La Mô Ni đã ngã xuống đất, và chủ của mình, hoàng hậu, và đức vua với Am Môn cũng đều nằm sấp dưới đất, thì người hiểu ngay rằng đó là do quyền năng của Thượng Đế; và người nghĩ rằng đây là cơ hội tốt cho dân chúng biết những gì đã xảy đến cho những người này và để dân chúng chứng kiến cảnh này và “khiến họ tin vào quyền năng của Thượng Đế; vậy nên người chạy từ nhà này qua nhà khác để báo tin cho dân chúng biết.

18 Rồi họ bắt đầu tập hợp trong

dinh của vua. Và dân chúng đến rất đông, và họ ngạc nhiên vô cùng khi thấy vua, hoàng hậu, cùng các tôi tớ nằm xấp dưới đất, và tất cả nằm đó như đã chết; và họ còn trông thấy cả Am Môn nữa, và này, ông là người Nê Phi.

19 Và giờ đây dân chúng bắt đầu than oán với nhau; người thì bảo rằng đó là một điều bất hạnh lớn lao xảy đến cho họ, hay cho nhà vua và hoàng gia, vì vua đã để cho một người Nê Phi “ở lại trong xứ.

20 Những kẻ khác lại đổ trách họ mà rằng: Chính nhà vua đã tự rước lấy điều bất hạnh này cho hoàng gia, vì vua đã giết những tôi tớ của mình là những người đã để cho các đàn gia súc của vua bị tản lạc nơi “suối Sê Bút.

21 Và những người này cũng bị đổ trách bởi mấy người trước kia đứng bên suối nước Sê Bút để “xua đuổi các đàn gia súc của vua vì chúng rất tức giận Am Môn là người đã giết chết những người đồng bọn của chúng bên suối nước Sê Bút để bảo vệ các đàn gia súc của vua.

22 Bấy giờ, một người trong bọn chúng có người anh bị “giết vì lưỡi gươm của Am Môn nên hẳn rất tức giận Am Môn vô cùng, hẳn tuốt gươm ra tiến lên định hạ gươm xuống đâm chết ông; nhưng này, khi hẳn vừa

14d AnMa 27:17.

15a AnMa 18:1–2.

17a M6SiA 27:14.

19a AnMa 17:22–23.

20a AnMa 17:26; 18:7.

21a AnMa 17:27; 18:3.

22a AnMa 17:38.

đưa gươm lên định giết ông thì hấn liền ngã lăn ra chết.

23 Giờ đây chúng ta thấy rằng, Am Môn không thể bị giết chết được, vì “Chúa có phán với Mô Si A là phụ thân của ông rằng: Ta sẽ cứu mạng nó, và việc đó sẽ được thực hiện cho nó thể theo đức tin của người—vậy nên Mô Si A ^bphó thác ông cho Chúa.

24 Và chuyện rằng, khi dân chúng thấy người ấy vừa giơ gươm lên định giết Am Môn lại ngã ra chết, thì họ khiếp sợ vô cùng, và không một người nào dám đưa tay sờ vào ông hay những người đã ngã xuống đất; và họ bắt đầu kinh ngạc nhìn nhau không hiểu nguyên do của quyền năng vĩ đại này, hay tất cả những sự việc xảy ra đây có nghĩa làm sao.

25 Và chuyện rằng, có nhiều người trong bọn họ bảo rằng: Am Môn là “Vị Thần Vĩ Đại, còn những người khác thì lại bảo ông do Vị Thần Vĩ Đại sai tới.

26 Nhưng có một số người đã quở trách tất cả những người kia mà nói rằng ông là yêu quái do dân Nê Phi sai tới để làm khổ họ.

27 Và một số người khác lại cho rằng, Am Môn được Vị Thần Vĩ Đại sai tới để gây sự buồn khổ cho họ vì những điều bất chính của họ; và đó là Vị Thần Vĩ Đại mà đã luôn luôn gìn giữ dân Nê Phi, luôn luôn

cứu dân Nê Phi thoát khỏi tay họ; và họ còn bảo rằng, chính Vị Thần Vĩ Đại này đã hủy diệt biết bao nhiêu người đồng bào dân La Man của họ.

28 Và cứ thế, cuộc cãi vã giữa họ đã trở nên vô cùng gay gắt. Và trong lúc họ đang cãi vã với nhau như vậy thì “người tỳ nữ đi kêu gọi dân chúng tụ họp vừa trở về, và khi nghe đám đông cãi vã với nhau, nàng quá ư buồn rầu đến phải rơi lụy.

29 Và chuyện rằng, người tỳ nữ này tiến lên nắm lấy tay hoàng hậu, định đỡ bà ngồi lên; nhưng vừa lúc nàng chạm tay vào hoàng hậu thì bà liền trở dậy và đứng lên kêu to rằng: Hỡi Chúa Giê Su đây ân phước, là Đấng đã cứu con ra khỏi “ngục giới gồm ghê! Hỡi Thượng Đế đây ân phước, xin Ngài hãy ^bthương xót dân này!

30 Và khi nói xong những lời này, hoàng hậu chấp hai bàn tay lại, lòng tràn ngập nỗi vui mừng, miệng thốt lên những lời không ai hiểu được; và sau khi làm xong điều này, bà nắm lấy tay vua La Mô Ni, và này, vua cũng trở dậy và đứng lên.

31 Và khi vua thấy sự cãi vã của dân chúng, vua liền bước tới và bắt đầu khiển trách họ và giảng dạy cho họ theo “những lời mà vua đã được nghe từ miệng của Am Môn nói; và tất cả những người nghe những lời

23a MôSiA 28:7;
AnMa 17:35.
b SHDĐT Tin Cậy.

25a AnMa 18:2-5.
28a AnMa 19:16.
29a 1 NêPhi 14:3.

b SHDĐT Thương Xót.
31a AnMa 18:36-39.

giảng dạy của vua đều tin và cải đạo theo Chúa.

32 Nhưng có nhiều người trong bọn họ không chịu nghe những lời giảng dạy của vua; vì thế mà họ bỏ đi theo con đường của họ.

33 Và chuyện rằng, khi Am Môn tỉnh dậy, ông phục sự cho họ, và cho tất cả những tội tớ của vua La Mô Ni; và rồi tất cả đều rao truyền cho dân chúng những lời giống nhau rằng—lòng họ nay đã “thay đổi, họ không còn mong muốn làm điều ‘ác nữa.

34 Và này, nhiều người còn rao truyền cho dân chúng biết rằng, họ đã trông thấy “các thiên sứ và nói chuyện với các vị này; do đó mà các vị này đã cho họ biết những điều có liên quan tới Thượng Đế và sự ngay chính của Ngài.

35 Và chuyện rằng, có nhiều người tin theo lời nói của họ, và tất cả những ai tin đều được “báp têm; và họ đã trở thành một dân ngay chính; và họ đã thiết lập một giáo hội giữa họ.

36 Và như vậy là công việc của Chúa đã khởi đầu trong dân La Man; và như vậy Chúa cũng bắt đầu trút Thánh Linh của Ngài xuống trên họ; và do đó mà chúng ta thấy được rằng, cánh tay của Ngài dang ra cho “tất cả những người nào biết hối cải và biết tin vào tôn danh của Ngài.

CHƯƠNG 20

Chúa gửi Am Môn đến Mi Đô Ni để giải cứu các anh em của ông đang bị cầm tù—Am Môn và La Mô Ni gặp thân phụ của La Mô Ni là vua cai trị toàn lãnh thổ—Am Môn bắt buộc vị vua già này chấp thuận để thả các anh em của ông ra. Khoảng 90 trước t.c.

Và chuyện rằng, sau khi họ đã thiết lập xong giáo hội trong xứ đó, vua La Mô Ni muốn rằng Am Môn sẽ cùng đi với vua đến xứ Nê Phi để vua có thể giới thiệu ông với thân phụ mình.

2 Và tiếng nói của Chúa đã đến với Am Môn mà rằng: Người chớ đi lên xứ Nê Phi, vì này, vua xứ đó sẽ tìm cách giết người; nhưng người hãy đến xứ Mi Đô Ni; vì này, anh của người là A Rôn, và cả Mơ Lô Ki cùng Am Ma đang bị cầm tù.

3 Giờ đây chuyện rằng, khi Am Môn nghe vậy, ông đã tâu với vua La Mô Ni rằng: Này, anh và những người anh em của thân đang bị cầm tù ở Mi Đô Ni, vậy thân phải đi đến đó để giải cứu họ.

4 Bấy giờ vua La Mô Ni bèn nói với Am Môn rằng: Trẫm biết nhờ “sức mạnh của Chúa mà khanh có thể làm được tất cả mọi chuyện. Nhưng này, trẫm sẽ đi với khanh đến xứ Mi Đô Ni; vì vua của xứ Mi Đô Ni tên

33a SHDTT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.
b MôSiA 5:2;

AnMa 13:12.
34a SHDTT Thiên Sứ.
35a SHDTT Phép Báp Têm.
36a 2 NêPhi 26:33;

AnMa 5:33.
20 4a AnMa 26:12.

là An Ti Ôm Nô, là bạn của trẫm; vậy trẫm sẽ đi đến xứ Mi Đô Ni để tâng bốc vua xứ ấy, và ông ta sẽ tha các anh em của khanh ra khỏi ngục tù. Bấy giờ vua La Mô Ni hỏi ông rằng: Ai bảo cho khanh biết là các anh em của khanh đang bị cầm tù?

5 Am Môn bèn đáp lời vua rằng: Không một ai nói cho hạ thần biết ngoài Thượng Đế. Ngài đã bảo hạ thần rằng: Hãy đi giải cứu các anh em người vì họ đang bị cầm tù trong xứ Mi Đô Ni.

6 Bấy giờ, khi vua La Mô Ni nghe nói như vậy, ông liền truyền cho các tôi tớ sửa soạn "ngựa xe cho ông đi.

7 Rồi ông bảo Am Môn rằng: Đi, trẫm sẽ đi với khanh xuống xứ Mi Đô Ni, ở đó trẫm sẽ năn nỉ vua tha các anh em khanh ra khỏi ngục tù.

8 Và chuyện rằng, trong khi Am Môn cùng vua La Mô Ni đang hành trình đến đó, họ gặp thân phụ của La Mô Ni là vị vua "cai trị toàn lãnh thổ.

9 Và này, vua cha bảo La Mô Ni rằng: Tại sao con không đến dự "đại yến vào ngày trọng đại đó khi cha chết đái các con trai và dân của cha?

10 Và vua còn hỏi thêm rằng: Vậy chớ con đi đâu với tên Nê Phi này, là một trong số những con cái của "kẻ nói dối?

11 Và chuyện rằng, La Mô Ni

nói cho vua cha hay ông định đi đâu, vì ông sợ làm phật lòng vua cha.

12 Và ông còn nói cho vua cha hay lý do đã khiến cho ông phải ở lại trong xứ mình mà không thể đến dự buổi đại yến do vua cha thiết đãi.

13 Và bấy giờ, khi La Mô Ni kể cho vua cha nghe hết những điều này, thì này, ông rất đỗi ngạc nhiên vì vua cha đã tức giận ông và nói rằng: La Mô Ni, mi lại đi giải thoát cho các tên Nê Phi này là con cái của kẻ nói dối à? Này, kẻ đó đã bóc lột tổ phụ chúng ta; và nay con cháu của hấn lại đến với chúng ta để dùng mưu mô xảo trá mà lường gạt chúng ta, để chúng có thể cướp bóc của cải của chúng ta nữa.

14 Bấy giờ vua cha ra lệnh La Mô Ni phải dùng gươm giết chết Am Môn. Và vua cha còn ra lệnh cho ông không được đi đến xứ Mi Đô Ni, mà phải cùng với vua cha trở về xứ "Ích Ma Ên.

15 Nhưng La Mô Ni thưa với vua cha rằng: Con không thể giết chết Am Môn được, và con cũng không thể đi về xứ Ích Ma Ên, mà con phải đi đến xứ Mi Đô Ni để giải thoát cho các anh em của Am Môn, vì con biết rằng họ là những người công minh và là các vị tiên tri thánh của Thượng Đế chân thật.

16 Bấy giờ khi vua cha nghe nói những lời này, ông liền nổi

giận tuốt gươm ra định chém con ngã gục xuống đất.

17 Nhưng Am Môn đã tiến ra ngăn cản mà rằng: Này, xin bệ hạ chớ giết hoàng tử của bệ hạ; tuy nhiên, “tốt hơn nên để hoàng tử ngã xuống thay vì bệ hạ, vì này, hoàng tử đã biết ^bhối cải tội lỗi của mình; nhưng nếu bệ hạ ngã xuống trong lúc này trong cơn giận dữ của mình, thì linh hồn bệ hạ sẽ không được cứu rỗi.

18 Và lại, bệ hạ nên kiên nhẫn một chút, vì nếu bệ hạ “giết chết hoàng tử là một người vô tội, thì máu của hoàng tử sẽ kêu gào từ dưới đất lên đến Chúa Thượng Đế của người để cho sự trả thù sẽ giáng xuống bệ hạ, và có thể bệ hạ sẽ bị mất ^blinh hồn mình.

19 Bây giờ khi nghe Am Môn nói những lời này, vua cha bèn trả lời rằng: Ta biết nếu ta giết con trai ta thì ta sẽ làm đổ máu kẻ vô tội; vì chính người mới là người tìm cách sát hại nó.

20 Và vua cha dang tay ra để giết Am Môn, nhưng Am Môn đưa kiếm lên chống trả những đường gươm của ông và còn đánh vào cánh tay của ông khiến ông không thể sử dụng cánh tay ấy được nữa.

21 Bây giờ vua cha thấy rằng Am Môn có thể giết mình được, ông bèn van xin Am Môn tha mạng sống cho mình.

22 Nhưng Am Môn đưa gươm lên mà nói với ông rằng: Này,

hạ thần sẽ đánh bệ hạ nếu bệ hạ không chấp nhận với hạ thần rằng các anh em của hạ thần sẽ được thả ra khỏi ngục tù.

23 Bây giờ vì vua sợ mất mạng nên nói rằng: Nếu người tha cho ta thì ta sẽ ban cho người bất cứ những điều gì người xin, dù cho đó là một nửa vương quốc của ta cũng được.

24 Bây giờ khi Am Môn thấy rằng mình đã sai khiến được ông vua có tuổi này làm theo ý muốn của mình, ông bèn nói với vua rằng: Nếu bệ hạ chấp nhận cho các anh em của hạ thần được thả ra khỏi ngục tù, và nếu bệ hạ cũng chấp nhận cho La Mô Ni được nắm giữ vương quốc của người, và bệ hạ không tức giận người, trái lại còn để cho người được tùy ý hành động theo những mong muốn riêng của mình trong “bất cứ điều gì mà người nghĩ tới, thì hạ thần sẽ tha cho bệ hạ, bằng không, hạ thần đánh bệ hạ gục xuống đất ngay.

25 Bây giờ khi Am Môn nói xong những lời này, vua cảm thấy vui mừng vì mạng sống của mình được toàn vẹn.

26 Và khi vua thấy Am Môn không có ý muốn giết mình và vua còn thấy lòng ưu ái lớn lao của ông đối với hoàng tử La Mô Ni, vua rất đỗi ngạc nhiên mà nói rằng: Vì những điều người đòi hỏi ta làm đó là thả các anh em người, và cho con trai ta là

17a AnMa 48:23.

b AnMa 19:12-13.

18a SHDTT Sát Nhân.

b GLGU 42:18.

24a AnMa 21:21-22.

La Mô Ni được nắm giữ vương quốc của nó, này, ta chấp nhận với người rằng, con trai ta sẽ được nắm giữ vương quốc của nó từ nay cho đến mãi mãi về sau, và ta sẽ không cai trị nó nữa—

27 Và ta cũng chấp nhận với người là các anh em người sẽ được thả ra khỏi ngục tù; và người cùng các anh em người có thể đến cùng ta tại vương quốc của ta, vì ta rất mong muốn được gặp người. Vì vua rất đổi ngạc nhiên về những lời của ông đã nói, và luôn cả những lời do hoàng tử La Mô Ni đã thốt ra, nên ông “muốn học hỏi những điều đó.

28 Và chuyện rằng, Am Môn và La Mô Ni lại tiếp tục cuộc hành trình đến xứ Mi Đô Ni. Và La Mô Ni chiếm được cảm tình của vua xứ ấy, vì thế mà các anh em của Am Môn được dẫn ra khỏi ngục tù.

29 Và khi Am Môn gặp họ, ông rất đổi đau lòng, vì này, họ trần truồng và da thịt họ trầy trụa khắp nơi vì bị trói bởi những dây thừng rắn chắc. Họ còn bị đói khát và chịu đựng đủ mọi thứ cơ cực khác; tuy nhiên họ rất “kiên nhẫn trong mọi sự đau khổ của mình.

30 Và việc đã xảy ra như vậy cũng vì số phận họ đã bị rơi vào một dân tộc chai đá và cứng cổ hơn. Vậy nên chúng không chịu

nghe theo những lời của họ, chúng đã đánh đuổi họ từ nhà này qua nhà khác, và từ chốn nọ qua chốn kia cho đến lúc họ đến xứ Mi Đô Ni; và ở đấy, họ bị bắt giam vào ngục thất, và bị trói bằng “dây thừng rắn chắc, và bị giam cầm trong ngục thất nhiều ngày, và rồi được Am Môn và La Mô Ni đến giải cứu.

Thiên ký thuật về việc truyền giáo của A Rôn, Mơ Lô Ki và các anh em của họ cho dân La Man.

Gồm các chương 21 đến hết 25.

CHƯƠNG 21

A Rôn giảng dạy cho dân A Ma Léc biết về Đấng Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài—A Rôn và các anh em của ông bị cầm tù ở Mi Đô Ni—Sau khi được giải thoát, họ giảng dạy trong các nhà hội và cải đạo được nhiều người—La Mô Ni ban cho dân chúng quyền tự do tín ngưỡng trong xứ Ích Ma Ên. Khoảng 90–77 trước t.c.

Giờ đây sau khi Am Môn cùng các anh em của ông “chia tay từ giã nhau ở biên thùy xứ La Man, này, A Rôn lên đường tiến về xứ có tên gọi là Giê Ru Sa Lem, do dân La Man đặt ra theo tên quê hương của tổ phụ họ; và xứ ấy nằm sát tận biên giới Mặc Môn.

2 Bây giờ, dân La Man cùng

dân A Ma Léc và dân "A Mu Lôn đã xây dựng lên một thành phố lớn gọi là Giê Ru Sa Lem.

3 Bây giờ dân La Man một mình đã là một dân tộc chai đá rồi, vậy mà dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn lại càng chai đá hơn; do đó, họ khiến cho dân La Man chai đá trong lòng, ngõ hầu tất cả càng đi sâu vào sự độc ác và hành vi khố ố của mình.

4 Và chuyện rằng, A Rôn đến thành phố Giê Ru Sa Lem, và việc đầu tiên là ông bắt đầu thuyết giảng cho dân A Ma Léc. Và ông bắt đầu thuyết giảng cho họ trong các nhà hội của họ, vì họ đã xây dựng nhiều nhà hội theo "kiểu cách của dân Nê Hô; vì đa số dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn đều theo lẽ lối của dân Nê Hô.

5 Vậy nên, khi A Rôn đi vào nhà hội của họ để thuyết giảng cho dân chúng nghe, và trong khi ông đang nói, này, có một người A Ma Léc đứng lên tranh luận với ông mà rằng: Ông đã làm chứng điều gì? Phải chăng ông đã trông thấy một "thiên sứ? Tại sao thiên sứ không xuất hiện cho chúng tôi thấy? Này, phải chăng dân này không tốt bằng dân của ông?

6 Ông còn bảo rằng, nếu chúng tôi không hối cải thì chúng tôi sẽ phải bị diệt vong. Làm sao ông hiểu được những ý tưởng và những ý định trong lòng chúng

tôi? Làm sao ông biết được là chúng tôi có lý do để hối cải? Làm sao ông biết được rằng chúng tôi là một dân tộc không ngay chính? Này, chúng tôi đã xây dựng các thánh đường, và chúng tôi cũng tụ họp lại để thờ phượng Thượng Đế. Chúng tôi tin rằng Thượng Đế sẽ cứu rỗi tất cả mọi người.

7 Bây giờ A Rôn bèn hỏi anh ta rằng: Vậy anh có tin rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến để cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi của họ không?

8 Và người ấy đáp lại rằng: Chúng tôi không tin là ông biết được những việc như vậy. Chúng tôi không tin vào những truyền thống điên rồ này. Chúng tôi không tin là ông biết được những việc sẽ xảy đến, và chúng tôi cũng không tin rằng tổ phụ của ông lẫn tổ phụ của chúng tôi đã biết được "những điều mà họ nói là sẽ phải xảy đến.

9 Bây giờ A Rôn bắt đầu giảng dạy cho họ biết những đoạn thánh thư có liên quan đến sự hiện đến của Đấng Ky Tô cùng sự phục sinh của kẻ chết, và việc chuộc nếu không nhờ cái chết và những nỗi thống khổ của Đấng Ky Tô cùng "sự chuộc tội bằng máu của Ngài.

10 Và chuyện rằng, khi ông bắt đầu giải nghĩa những điều này cho họ nghe thì họ tức giận ông,

2a MôSiA 24:1;
AnMa 25:4-9.
4a AnMa 1:2-15.

5a MôSiA 27:11-15.
8a GCốp 7:1-8.
9a MôSiA 5:8;

AnMa 38:9.
b SHDTT Chuộc Tội.

và bắt đầu nhạo báng ông; và họ không chịu nghe những lời ông nói.

11 Vậy nên, khi ông thấy họ không chịu nghe những lời mình nói, ông đã rời bỏ nhà hội của họ và đi đến một làng gọi là A Ni-An Ti, và ở đấy ông thấy Mơ Lô Ki đang thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe; và có cả Am Ma và các anh em của ông nữa. Và họ tranh luận về lời của Thượng Đế với nhiều người.

12 Và chuyện rằng, họ thấy dân này chai đá trong lòng, nên họ đã ra đi đến xứ Mi Đô Ni. Và họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế cho nhiều người, và có một số ít người tin theo những lời mà họ đã giảng dạy.

13 Tuy nhiên, A Rôn và một số anh em của ông đã bị bắt giam vào ngục thất, và số còn lại thì chạy trốn khỏi xứ Mi Đô Ni đến các vùng phụ cận.

14 Và những người bị giam vào ngục thất đã phải “chịu nhiều điều khổ sở, và họ đã được bàn tay của La Mô Ni và Am Môn giải cứu cùng cho thức ăn và quần áo mặc.

15 Và họ lại ra đi để rao truyền lời của Thượng Đế, và họ đã được cứu thoát khỏi nhà giam lần đầu tiên là như vậy; và họ đã chịu thống khổ là như thế đó.

16 Và họ đã đi đến bất cứ nơi nào mà “Thánh Linh của Chúa dẫn dắt họ đến, để thuyết giảng

lời của Thượng Đế trong mọi nhà hội của dân A Ma Léc, hay trong bất cứ buổi hội họp nào của dân La Man mà họ được phép tham dự.

17 Và chuyện rằng, Chúa bắt đầu ban phước cho họ nhiều đến nỗi họ đã mang nhiều người đến sự hiểu biết lẽ thật; phải, họ đã “thuyết phục được nhiều người biết được về tội lỗi của mình và về những truyền thống sai lầm của tổ phụ họ.

18 Và chuyện rằng, Am Môn và La Mô Ni từ xứ Mi Đô Ni trở về xứ Ích Ma Ên là xứ thừa hưởng của họ.

19 Và vua La Mô Ni không chịu để cho Am Môn phải phục dịch ông hay làm một tôi tớ của ông.

20 Nhưng vua cho xây cất nhiều nhà hội trong xứ Ích Ma Ên; và vua còn khiến dân của ông, tức là những người dưới quyền cai trị của ông, phải nhóm họp tại đó.

21 Và vua đã vui mừng về họ và giảng dạy cho họ nhiều điều. Và vua còn tuyên bố cùng họ rằng, họ là một dân tộc tự do, chỉ dưới quyền ông mà thôi, và rằng họ đã thoát khỏi sự áp bức của phụ vương ông; vì phụ vương ông đã cho phép ông được quyền trị vì dân của ông trong xứ Ích Ma Ên và tất cả các vùng phụ cận.

22 Và vua còn tuyên bố cùng họ rằng, họ được “tự do thờ phượng Chúa, Thượng Đế của

14a AnMa 20:29.
16a AnMa 22:1.

17a GLGŪ 18:44.
22a GLGŪ 134:1-4;

NTĐ 1:11.
SHDTT Quyền Tự Do.

họ, theo ý muốn của họ tại bất cứ nơi nào mà họ ở, nếu nơi đó thuộc quyền cai trị của vua La Mô Ni.

23 Và Am Môn đã thuyết giảng cho dân của vua La Mô Ni; và chuyện rằng, ông giảng dạy cho họ về tất cả mọi điều thuộc về sự ngay chính. Và hằng ngày ông khuyên nhủ họ với tất cả sự cần mẫn của ông; và họ chú tâm vào lời giảng của ông, và cũng rất nhiệt thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế.

CHƯƠNG 22

A Rôn giảng dạy cho thân phụ của La Mô Ni biết về Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã của A Đam và kế hoạch cứu chuộc qua Đấng Kỵ Tô—Nhà vua và tất cả hoàng gia đều cải đạo—Sự chia cách xứ sở giữa dân Nê Phi và dân La Man được giải thích. Khoảng 90–77 trước t.c.

Giờ đây, trong lúc Am Môn đang còn tiếp tục giảng dạy cho dân của vua La Mô Ni, chúng ta hãy trở lại truyện ký về A Rôn và các anh em của ông; vì sau khi ông rời khỏi xứ Mi Đô Ni, ông được Thánh Linh “dẫn dắt đến xứ Nê Phi, đến tận cung của vị vua cai trị toàn xứ, ^btrừ xứ Ích Ma Ên; và vị vua đó là thân phụ của La Mô Ni.

2 Và chuyện rằng, ông cùng các anh em của mình đi đến yết kiến vua tại cung điện của vua.

Ông cúi mình trước mặt vua mà râu rằng: Này, muôn tâu bệ hạ, chúng tôi là anh em của Am Môn, là những người đã được bệ hạ “giải thoát khỏi ngục tù.

3 Và giờ đây, muôn tâu bệ hạ, nếu bệ hạ tha cho chúng tôi được toàn mạng thì chúng tôi nguyện sẽ làm tôi tớ cho bệ hạ. Vua bèn nói cùng họ rằng: Hãy đứng lên, trăm bằng lòng tha mạng sống cho các người, nhưng trăm không muốn các người làm tôi tớ cho trăm; trăm muốn yêu cầu các người giảng dạy trăm, vì trăm cảm thấy phần nào rối trí về lòng quảng đại và sự cao cả của những lời nói của Am Môn là anh em của các người; và trăm muốn biết vì lý do gì Am Môn không đến cùng với các người từ Mi Đô Ni.

4 A Rôn bèn trả lời vua rằng: Này, Thánh Linh của Chúa đã kêu gọi ông ta đi hướng khác; ông ta đã đi về xứ Ích Ma Ên để giảng dạy cho dân của La Mô Ni.

5 Bây giờ, vua bèn hỏi họ rằng: Khanh vừa nói gì về Thánh Linh của Chúa? Này, đây là điều đang làm rối trí trăm.

6 Và lại nữa, điều mà Am Môn nói như vậy có nghĩa là gì: “Nếu các người hối cải thì các người sẽ được cứu; còn nếu các người không hối cải thì các người sẽ bị khai trừ vào ngày sau cùng?”

7 A Rôn bèn đáp lời vua và hỏi vua rằng: Bệ hạ có tin là có một

22 1a AnMa 21:16–17.

b AnMa 21:21–22.

2a AnMa 20:26.

6a AnMa 20:17–18.

Thượng Đế không? Và vua đáp: Trẫm nghe dân A Ma Léc bảo rằng có một Thượng Đế, và trẫm đã cho phép họ xây dựng những thánh đường để họ có thể tụ họp lại mà thờ phượng Ngài. Và nếu bây giờ khanh nói là có một Thượng Đế, này, trẫm sẽ “tin.

8 Và giờ đây, khi A Rôn nghe được như vậy thì lòng ông bắt đầu thấy vui mừng, ông bèn nói rằng: Này, muôn tâu bệ hạ, chắc chắn như bệ hạ đang sống, quả thật có một Thượng Đế.

9 Và vua hỏi: Phải chăng Thượng Đế là “Vị Thần Vĩ Đại đã dẫn dắt tổ phụ chúng ta rời khỏi xứ Giê Ru Sa Lem?

10 A Rôn bèn nói với vua rằng: Thừa phải, chính Ngài là Vị Thần Vĩ Đại đó, và Ngài đã “sáng tạo tất cả mọi vật, cả trên trời lẫn dưới đất. Bệ hạ có tin điều này chẳng?

11 Vua bèn đáp: Có, trẫm tin rằng Vị Thần Vĩ Đại đã sáng tạo tất cả mọi vật, và trẫm muốn khanh kể cho trẫm nghe về tất cả những điều này, và trẫm sẽ “tin những lời khanh nói.

12 Và chuyện rằng, khi A Rôn thấy vua sẽ tin những lời mình nói, ông bèn bắt đầu “đọc cho vua nghe các đoạn thánh thư từ thời sáng tạo A Đam—Thượng Đế đã sáng tạo loài người theo

hình ảnh của Ngài như thế nào, và Thượng Đế đã ban cho loài người các lệnh truyền, và vì vi phạm nên loài người đã sa ngã.

13 Rồi A Rôn giải nghĩa thánh thư cho vua nghe từ thời “sáng tạo A Đam, trình bày cho vua thấy sự sa ngã của loài người, trạng thái trần tục của họ, cùng ^bkế hoạch cứu chuộc, là kế hoạch đã được chuẩn bị “từ lúc thế gian mới được tạo dựng, qua Đấng Ky Tô, cho bất cứ những ai biết tin vào danh Ngài.

14 Và vì loài người đã “sa ngã nên tự bản thân họ không thể ^bhưởng được gì nữa. Nhưng những sự thống khổ và cái chết của Đấng Ky Tô sẽ “chuộc tội lỗi của họ, qua đức tin và sự hối cải, vân vân; và Ngài sẽ bứt bỏ những dây trói buộc của sự chết, để cho “mộ phần sẽ không còn thối thê nữa và nọc độc của sự chết phải bị nuốt trọn trong niềm hy vọng về vinh quang. Và A Rôn đã giải nghĩa tất cả những điều này cho vua nghe.

15 Và chuyện rằng, sau khi A Rôn thuyết giảng xong những điều này cho vua nghe, vua bèn hỏi: Vậy trẫm phải “làm gì để trẫm có thể có được cuộc sống vĩnh cửu như khanh vừa nói đó? Phải, trẫm phải làm gì để trẫm có thể được ^bThượng Đế sinh

7a GLGŪ 46:13–14.

9a AnMa 18:18–28.

10a SHDT Sáng Tạo.

11a SHDT Tin.

12a 1 NêPhi 5:10–18;

AnMa 37:9.

13a STKý 1:26–28.

b SHDT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

c 2 NêPhi 9:18.

14a SHDT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.

b 2 NêPhi 25:23;

AnMa 42:10–25.

c AnMa 34:8–16.

SHDT Chuộc Tội.

d ÊSai 25:8;

1 CRTô 15:55.

15a CVCSĐ 2:37.

b AnMa 5:14, 49.

ra, để cho ác linh này được nhờ ra khỏi lồng ngực trầm, và để tiếp nhận Thánh Linh của Ngài ngõ hầu được tràn đầy niềm vui sướng và khỏi bị khai trừ vào ngày sau cùng? Vua nói, này, trầm sẽ từ bỏ tất cả những gì trầm có, phải, trầm sẽ từ bỏ vương quốc của mình để trầm có thể nhận được niềm vui lớn lao này.

16 Nhưng A Rôn nói với vua rằng: Nếu bệ hạ “mong muốn điều này, nếu bệ hạ cúi mình trước mặt Thượng Đế, phải, nếu bệ hạ biết hối cải tất cả những tội lỗi của mình và cúi mình trước mặt Thượng Đế, cùng cầu gọi danh Ngài trong đức tin, và tin tưởng rằng mình sẽ nhận được, thì lúc đó bệ hạ sẽ nhận được niềm ^hhy vọng như bệ hạ mong muốn.

17 Và chuyện rằng, khi A Rôn vừa nói xong những lời này, vua liền “cúi mình quỳ xuống trước mặt Chúa; phải, vua rạp mình xuống đất và ^hkêu cầu tha thiết lên rằng:

18 Hỡi Thượng Đế, A Rôn nói với con rằng có một Thượng Đế; và nếu quả có một Thượng Đế, và nếu Ngài chính là Thượng Đế thì xin Ngài cho con được biết, hầu con từ bỏ tất cả mọi tội lỗi của con để chỉ biết có Ngài, để con có thể được sống lại từ cõi chết và được cứu rỗi vào ngày sau cùng. Và giờ đây sau khi nhà vua nói xong

những lời này, ông liền bị ngất lịm đi như người đã chết.

19 Và chuyện rằng, các tôi tớ của vua chạy đi báo cho hoàng hậu biết tất cả những việc đã xảy đến cho vua. Và hoàng hậu đến bên vua; và khi bà trông thấy vua nằm như người chết, còn A Rôn cùng các anh em của ông đang đứng gần đó, có vẻ như là nguyên nhân làm cho vua phải ngất lịm, bà tức giận họ và truyền lệnh cho các tôi tớ của bà, hay nói đúng hơn, các tôi tớ của vua, phải bắt họ đem ra hành quyết.

20 Bấy giờ các tôi tớ đã trông thấy nguyên nhân làm cho vua ngất lịm nên họ không dám đưa tay bắt A Rôn và các anh em của ông. Họ bèn van xin hoàng hậu rằng: Sao hoàng hậu lại ra lệnh chúng tôi phải giết những người này, này, khi mà chỉ một người trong bọn họ cũng đủ “mạnh hơn tất cả chúng tôi đây? Vì vậy chúng tôi sẽ phải ngã gục trước mặt họ.

21 Bấy giờ, khi hoàng hậu trông thấy vẻ kinh hãi của các tôi tớ, bà cũng cảm thấy sợ hãi vô cùng, e rằng điều dữ sẽ đến với bà. Bà bèn ra lệnh cho các tôi tớ đi gọi dân chúng lại để họ có thể giết chết A Rôn và các anh em của ông.

22 Bấy giờ khi A Rôn trông thấy sự quyết tâm của hoàng hậu và ông cũng hiểu tấm lòng

15c MTO 13:44-46;
19:16-22.

16a SHDTT Cài Đạo,

Cài Hóa.
b ÊThe 12:4.
17a GLGU 5:24.

b SHDTT Cầu Nguyên.
20a AnMa 18:1-3.

chai đá của dân chúng, nên ông sợ rằng, nếu để dân chúng tụ họp lại thì sẽ có sự tranh chấp và rối loạn lớn giữa họ; do đó ông bước tới đưa tay đỡ vua lên khỏi mặt đất và bảo vua rằng: Hãy đứng lên. Vua liền đứng lên, và hồi sức lại như cũ.

23 Bấy giờ việc này đã xảy ra trước mặt hoàng hậu và nhiều tôi tớ. Và khi họ trông thấy điều xảy ra như vậy, họ kinh ngạc vô cùng và bắt đầu sợ hãi. Rồi vua đứng ra và bắt đầu “giảng dạy cho họ nghe. Và vua giảng dạy cho họ nhiều điều đến nỗi tất cả hoàng gia đều ^bcải đạo theo Chúa.

24 Bấy giờ có một đám đông đã tụ họp lại theo lệnh truyền của hoàng hậu, và đã bắt đầu có những tiếng ta thán ở giữa họ vì A Rôn và các anh em của ông.

25 Nhưng nhà vua đã đứng ra giữa đám đông và giảng dạy cho họ. Và họ người giận đối với A Rôn và những người đi theo ông.

26 Và chuyện rằng, khi vua thấy dân chúng đã nguôi giận, vua bèn bảo A Rôn và các anh em của ông hãy ra đứng ra giữa đám dân chúng mà thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

27 Và chuyện rằng, vua gửi một “hịch truyền khắp xứ, cho tất cả mọi người dân của ông đang sống trên khắp xứ của ông, những người đang sống trên

khắp các vùng quanh đó, xứ này giáp ranh với biển, về phía đông và về phía tây, bị chia cách xứ ^bGia Ra Hem La bởi một dải đất hoang dã hẹp, mà dải đất này chạy dài từ biển phía đông qua biển phía tây, cùng những vùng nằm quanh bờ biển và các vùng ranh giới của vùng hoang dã nằm về hướng bắc bên cạnh xứ Gia Ra Hem La, xuyên qua các ranh giới của xứ Man Ti, cạnh đầu sông Si Đôn, chạy dài từ đông sang tây—và hai sắc dân Nê Phi và La Man bị chia cách ra như vậy đó.

28 Bấy giờ, những phần tử “lười biếng nhất của dân La Man đều sống trong vùng hoang dã và ở trong các túp lều. Chúng ở rải rác trong vùng hoang dã về phía tây, thuộc xứ Nê Phi; phải, và cũng ở luôn cả về phía tây xứ Gia Ra Hem La nằm trong các vùng ranh giới cạnh bờ biển và về phía tây trong xứ Nê Phi, trong phần đất thừa hưởng đầu tiên của tổ phụ chúng, và do đó nằm giáp ranh dọc theo bờ biển.

29 Và cũng có nhiều dân La Man ở về hướng đông gần bờ biển, là nơi mà dân Nê Phi đã đánh đuổi chúng chạy tới. Và như vậy dân Nê Phi hầu như bị dân La Man bao vây tứ phía; tuy nhiên dân Nê Phi cũng đã chiếm được tất cả phần đất hướng bắc, giáp ranh với vùng hoang dã tại đầu sông Si Đôn, từ đông

23a SHDTT Giảng Dạy,
Giảng Viên;
Phục Sự;

Thuyết Giảng.
b SHDTT Cải Đạo,
Cải Hóa.

27a AnMa 23:1–4.
b ÔmNi 1:13–17.
28a 2 NêPhi 5:22–25.

sang tây, chạy vòng quanh vùng hoang dã lên đến hướng bắc, đến tận xứ mà họ gọi là “Phong Phú.

30 Và xứ này giáp ranh với một xứ gọi là “Hoang Vu. Xứ này ở rất xa về phía bắc, đến tận một xứ mà trước kia đã có dân cư sống ở đó và đã bị hủy diệt, mà đồng ^bxương tàn của họ đã được dân Gia Ra Hem La khám phá ra như chúng tôi đã nói tới, và đây cũng là nơi họ đổ bộ lên ^clần đầu tiên.

31 Và từ nơi đó, họ đi tới phía nam vùng hoang dã. Như vậy xứ phía bắc gọi là “Hoang Vu và xứ phía nam gọi là Phong Phú, và xứ này là một vùng hoang dã đầy dã thú đủ loại, mà một phần chúng từ phương bắc xuống kiếm mồi.

32 Và bây giờ, chỉ ^amất một ngày rưỡi đường bộ cho một người dân Nê Phi đi từ ranh giới xứ Phong Phú đến xứ Hoang Vu, từ biển đông qua biển tây; và như vậy là xứ Nê Phi và xứ Gia Ra Hem La hầu như bị bao vây bởi biển cả, và ở giữa hai miền nam bắc là một ^bdải đất hẹp.

33 Và chuyện rằng, dân Nê Phi trước kia đã ở trong xứ Phong Phú, từ biển phía đông qua biển phía tây; và với sự khôn ngoan của mình, dân Nê Phi đã cho quân đội và vệ binh của mình ngăn chặn dân La Man ở phía

nam, khiến chúng không có một sự chiếm hữu nào nữa ở phía bắc, để chúng không thể tràn ngập đất miền bắc được.

34 Vậy nên dân La Man không thể có một sự chiếm hữu nào nữa ngoại trừ xứ Nê Phi và vùng hoang dã chung quanh. Bây giờ, đó là sự khôn ngoan của dân Nê Phi—vì dân La Man là kẻ thù của họ, nên họ không chịu để chúng làm khổ mình từ mọi mặt, và cũng để cho họ có được một xứ mà họ có thể chạy trốn tới, tùy theo ý muốn của họ.

35 Và giờ đây, sau khi đã nói hết những điều này, tôi xin trở lại truyện ký về Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, Him Ni, và các anh em của họ.

CHƯƠNG 23

Tự do tín ngưỡng được công bố—Dân La Man trong bảy xứ và thành phố được cải đạo—Họ lấy danh hiệu là dân An Ti Nê Phi Lê Hi và được buông tha khỏi sự rửa sã—Dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn chối bỏ lẽ thật. Khoảng 90–77 trước t.c.

NÀY, giờ đây, chuyện rằng, vua dân La Man ra một ^ahịch truyền cho toàn dân của ông, là họ không được động tay tới Am Môn, hay A Rôn, hay Ôm Nê, hay Him Ni, hay bất cứ anh em nào của họ, là những người đi

29^a AnMa 52:9; 63:5.

30^a AnMa 50:34;

MMôn 4:1–3.

^b MôSiA 8:7–12;

28:11–19.

^c HLMân 6:10.

31^a HLMân 3:5–6.

32^a HLMân 4:7.

^b AnMa 50:34.

23 1^a AnMa 22:27.

thuyết giảng lời của Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào họ đến, trong bất cứ phần đất nào trong xứ.

2 Phải, vua ban một chiếu chỉ cho dân chúng là không được động tay tới họ, không được bắt trói hay giam cầm họ, cũng như không được khạc nhổ vào họ, không được đánh đập hay xua đuổi họ ra khỏi các nhà hội của mình, không được áp chế họ, cũng như không được ném đá vào họ, mà trái lại, họ cần phải có được tự do vào nhà mình hay vào các đền thờ và các thánh đường của mình.

3 Và nhờ đó mà họ có thể đi thuyết giảng lời của Thượng Đế theo ý muốn của họ, vì vua và tất cả hoàng gia đều đã được cải đạo theo Chúa; vậy nên vua mới ra một hịch truyền cho dân của mình ở khắp nước, để lời của Thượng Đế không gặp trở ngại, trái lại còn được truyền bá khắp xứ, ngõ hầu dân của ông có thể được thuyết phục để biết về “những truyền thống tà ác của tổ phụ mình, và họ có thể được thuyết phục để biết rằng, họ đều là anh em với nhau, và họ không được sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, phạm tội ngoại tình hay phạm bất cứ hành vi tà ác nào.

4 Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi vua ra hịch truyền này, thì A Rôn cùng các anh em mình đều đi từ thành phố này qua thành phố khác, từ nhà thờ này qua

nhà thờ khác, thiết lập các giáo hội, và lập lên các thầy tư tế và các thầy giảng giữa dân La Man khắp trong xứ, để thuyết giáo và giảng dạy lời của Thượng Đế cho dân chúng; và như thế là họ đã bắt đầu có được sự thành công lớn lao.

5 Và có hàng ngàn người được dẫn dắt tới sự hiểu biết về Chúa, phải, có hàng ngàn người được dẫn dắt để tin theo “các truyền thống của dân Nê Phi; và họ còn được giảng dạy về ^b các biên sử và các lời tiên tri được lưu truyền từ trước đến nay.

6 Và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, quả thật có nhiều người đã tin, hay nói cách khác, nhiều người đã được dẫn dắt tới sự hiểu biết lẽ thật, nhờ sự thuyết giảng của Am Môn và các anh em ông, thể theo tinh thần mặc khải và tiên tri, và quyền năng của Thượng Đế làm nhiều phép lạ trong họ—phải, tôi nói cho các người hay, như Chúa là Đấng hằng sống, quả thật nhiều người dân La Man sau khi tin theo lời thuyết giáo của các vị này, và đã “cải đạo theo Chúa, họ ^b không hề bỏ đạo.

7 Vì họ đã trở thành một dân tộc ngay chính; họ đã dẹp bỏ các khí giới phản nghịch của mình để không còn chống lại Thượng Đế nữa, cũng như không còn chống lại bất cứ một người đồng bào nào của họ nữa.

3a AnMa 26:24.

5a AnMa 37:19.

b AnMa 63:12.

SHDTT Thánh Thư.

6a SHDTT Cải Đạo,

Cải Hóa.

b AnMa 27:27.

8 Giờ đây, đây là “những người đã được cải đạo theo Chúa:

9 Những người La Man sống trong xứ Ích Ma Ên;

10 Cùng những người La Man sống trong xứ Mi Đô Ni;

11 Và những người La Man sống trong thành phố Nê Phi;

12 Và những người La Man sống trong xứ “Si Lôm, và những người sống trong xứ Sem Lân, trong thành phố Lê Mu Ên và trong thành phố Sim Ni Lom.

13 Và trên đây là tên những thành phố của người La Man được “cải đạo theo Chúa; và những người này là những người đã dẹp bỏ khí giới phản nghịch của họ, phải, tất cả những vũ khí chiến tranh của họ; và tất cả những người này đều là dân La Man.

14 Còn dân A Ma Léc thì không chịu “cải đạo, chỉ trừ ra một người; cũng như không có một người dân A Mu Lôn nào chịu cải đạo, trái lại chúng chai đá trong lòng, và cả những người La Man đang cư ngụ trên phần đất của chúng cũng vậy, phải, và trong tất cả các làng mạc hay thành phố của chúng.

15 Vậy nên chúng tôi đã kể tên tất cả những thành phố nào của dân La Man biết hối cải và ý thức được lẽ thật và được cải đạo.

16 Và giờ đây chuyện rằng, nhà

vua cùng những người được cải đạo đều mong muốn có một danh hiệu riêng để họ có thể phân biệt được với những người đồng bào của họ; vậy nên vua tham khảo ý kiến với A Rôn và một số đồng các thầy tư tế của họ về việc đặt một danh hiệu cho họ để họ được phân biệt.

17 Và chuyện rằng, họ lấy danh hiệu là “An Ti Nê Phi Lê Hi; và từ đó họ được gọi theo danh hiệu trên và không còn gọi là dân La Man nữa.

18 Và họ bắt đầu trở thành một dân tộc rất siêng năng; phải, họ rất thân thiện với dân Nê Phi; vì thế họ mở rộng mối bang giao với dân Nê Phi, và “sự rửa sả của Thượng Đế không còn theo họ nữa.

CHƯƠNG 24

Dân La Man đến đánh dân của Thượng Đế—Dân An Ti Nê Phi Lê Hi vui mừng trong Đấng Ky Tô và được các thiên sứ viếng thăm—Họ thà chịu chết chứ không chịu tự vệ—Có thêm nhiều người La Man được cải đạo. Khoảng 90–77 trước T.C.

Và chuyện rằng, dân A Ma Léc, dân A Mu Lôn, và dân La Man sống trong xứ A Mu Lôn, và trong xứ Hê Lam và những người sống trong xứ “Giê Ru Sa Lem, cùng trong tất cả các

8a AnMa 26:3, 31.
12a MôSiA 22:8, 11.
13a AnMa 53:10.
14a AnMa 24:29.

b MôSiA 23:31–39.
17a SHDT An Ti Nê Phi Lê Hi.
18a 1 NêPhi 2:23;

2 NêPhi 30:5–6;
3 NêPhi 2:14–16.
24 1a AnMa 21:1.

xứ chung quanh, nói tóm lại là những người không được cải đạo và không lấy tên là dân ^bAn Ti Nê Phi Lê Hi đều bị dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn xúi giục tức giận chống lại các đồng bào của mình.

2 Và sự thù hận của họ đã lên đến cực độ khiến họ nổi dậy chống lại vua của mình, vì họ không muốn để ông làm vua họ nữa; vậy nên họ đã cầm khí giới chống lại dân An Ti Nê Phi Lê Hi.

3 Giờ đây, nhà vua đã trao vương quốc lại cho con trai mình, và vua đặt tên cho con trai mình là An Ti Nê Phi Lê Hi.

4 Nhà vua băng hà trong năm đó, tức là năm dân La Man bắt đầu chuẩn bị chiến tranh chống lại dân của Thượng Đế.

5 Giờ đây, khi Am Môn cùng các anh em của mình và những người đi theo họ thấy sự chuẩn bị chiến tranh của dân La Man để hủy diệt đồng bào của họ, họ bèn lên đường đi đến xứ Ma Đi An, và ở đó, Am Môn gặp tất cả các anh em của ông; và rồi từ nơi đó, họ đi đến xứ Ích Ma Ên để "hội nghị với La Mô Ni và với anh của ông ta là An Ti Nê Phi Lê Hi để bàn tính xem họ phải làm gì để tự vệ chống lại dân La Man.

6 Giờ đây chẳng có một ai trong số những người đã được cải đạo theo Chúa lại muốn cầm khí giới đánh lại đồng bào mình; không, ngay cả chuyện chuẩn bị chiến

tranh họ cũng không muốn; phải, và luôn cả vua của họ cũng bảo họ chớ nên làm như vậy.

7 Thế rồi, sau đây là những lời vua đã nói với dân chúng về việc này: Hỡi đồng bào yêu mến, trẫm xin cảm tạ Thượng Đế của trẫm, vì Đấng Thượng Đế vĩ đại của chúng ta đã vì lòng nhân từ của Ngài mà gửi những người anh em này là những người Nê Phi đến với chúng ta để họ thuyết giảng cho chúng ta, và thuyết phục chúng ta biết được "những truyền thống của tổ phụ ác độc của chúng ta.

8 Và này, trẫm cảm tạ Đấng Thượng Đế vĩ đại của trẫm đã ban cho chúng ta một phần Thánh Linh của Ngài để làm mềm lòng chúng ta, khiến chúng ta mở rộng mối bang giao với những người anh em này là những người Nê Phi.

9 Và này, trẫm còn cảm tạ Thượng Đế của trẫm vì nhờ sự mở rộng bang giao này mà chúng ta được thuyết phục để hiểu rõ "tội lỗi của chúng ta và bao sự sát nhân mà chúng ta đã phạm phải.

10 Và trẫm còn cảm tạ Thượng Đế của trẫm, phải, Đấng Thượng Đế vĩ đại của trẫm, vì Ngài đã để cho chúng ta hối cải về những việc làm này, và qua công lao của Vị Nam Tử của Ngài, Ngài cũng đã "tha thứ cho chúng ta về nhiều tội lỗi và nhiều vụ sát nhân mà chúng ta đã phạm,

1b AnMa 25:1, 13.
5a AnMa 27:4-13.

7a MôSiA 1:5.
9a GLGU 18:44.

10a ĐNÊn 9:9.

cùng cất bỏ ^btội lỗi khỏi trái tim của chúng ta.

11 Và giờ đây này, hỡi đồng bào, đây là tất cả những gì chúng ta có thể làm được (một khi chúng ta đã là những kẻ sa đọa nhất trong loài người) để hối cải tất cả những tội lỗi cùng nhiều vụ sát nhân mà chúng ta đã phạm, và để được Thượng Đế “cất bỏ những tội lỗi ấy khỏi trái tim chúng ta, vì đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm được để hối cải một cách đầy đủ trước mặt Thượng Đế, ngõ hầu Ngài sẽ cất bỏ vết dơ cho chúng ta—

12 Giờ đây, hỡi các đồng bào thân mến nhất của trẫm, vì Thượng Đế đã cất bỏ những vết dơ của chúng ta nên những lưỡi gươm của chúng ta đã trở nên sáng chói, vậy chúng ta chớ nên để gươm của mình vấy máu của đồng bào chúng ta nữa.

13 Đây, trẫm nói cho đồng bào hay: Không, chúng ta hãy giữ cho gươm của mình khỏi bị vấy máu của các đồng bào chúng ta; vì biết đâu, nếu chúng ta vấy máu gươm của mình một lần nữa thì nó sẽ không còn được “rửa lại cho sáng bằng máu của Vị Nam Tử của Đấng Thượng Đế vĩ đại của chúng ta nữa, đó là máu sẽ đổ ra để chuộc tội lỗi của chúng ta.

14 Và Đấng Thượng Đế vĩ đại đã thương xót chúng ta, và cho chúng ta biết được những điều này để chúng ta khỏi bị

diệt vong; phải, và Ngài đã cho chúng ta biết trước những điều này, vì Ngài thương yêu “linh hồn chúng ta chẳng khác chi Ngài thương yêu con cái chúng ta; vậy nên, với lòng thương xót của Ngài, Ngài đã viếng thăm chúng ta qua các thiên sứ của Ngài, để cho ^bkế hoạch cứu rỗi được tiết lộ cho chúng ta biết, chẳng khác chi đối với các thế hệ tương lai vậy.

15 Ôi, Thượng Đế của chúng ta thật đầy lòng thương xót biết bao! Và giờ đây này, vì đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm được để những vết dơ của chúng ta được cất bỏ khỏi chúng ta, và vì gươm của chúng ta được sáng chói, nên chúng ta hãy cất giấu gươm đi để nó được giữ sáng chói, ngõ hầu làm bằng chứng trước mặt Thượng Đế của chúng ta vào ngày sau cùng, tức là ngày chúng ta được dẫn đến trước mặt Ngài để chịu phán xét, rằng chúng ta đã không để cho gươm của chúng ta vấy máu đồng bào của mình, kể từ khi Ngài ban truyền lời của Ngài cho chúng ta và đã làm cho chúng ta thanh sạch nhờ đó.

16 Và giờ đây, hỡi đồng bào, nếu các đồng bào của chúng ta muốn tìm cách hủy diệt chúng ta, này, chúng ta sẽ cất giấu gươm của chúng ta, phải, ngay cả chúng ta sẽ chôn giấu nó xuống sâu dưới đất, để giữ cho nó được sáng chói,

10b SHDĐT Tội.
11a Êsai 53:4-6.
13a KHuyền 1:5-6.

14a SHDĐT Bản Thể—Giá trị của con người.
b SHDĐT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.

ngõ hầu đến ngày sau cùng nó sẽ làm bằng chứng là chúng ta không hề sử dụng nó; và nếu các đồng bào của chúng ta có đến hủy diệt chúng ta, này, lúc đó chúng ta sẽ “về với Thượng Đế của chúng ta và sẽ được cứu rỗi.

17 Và chuyện rằng, sau khi vua chấm dứt những lời này, và tất cả dân chúng đã tụ họp lại với nhau, họ bèn lấy gươm cùng tất cả các vũ khí dùng để làm đổ máu loài người và họ đem “chôn sâu xuống đất.

18 Và họ đã làm như vậy là để chứng minh với Thượng Đế và với loài người rằng, họ sẽ “không bao giờ sử dụng vũ khí để làm đổ máu loài người nữa; và họ đã làm như vậy là để xác nhận và ^bgiao ước với Thượng Đế rằng, thà họ chịu ^chy sinh tính mạng mình còn hơn là làm đổ máu đồng bào của mình; và thà ban cho những gì mình có còn hơn lấy đi của anh em mình; và thà lao lực thật nhiều với đôi bàn tay mình còn hơn tiêu hao những ngày tháng trong sự biếng nhác.

19 Và do đó chúng ta thấy được rằng, một khi những người La Man này được dẫn dắt để tin và biết lẽ thật thì họ trở nên rất “cương quyết, và thà chịu chết hơn là phạm tội; và vì thế mà chúng ta thấy họ đã chôn giấu vũ khí hòa bình, hay nói cách

khác là họ đã chôn giấu vũ khí chiến tranh để có được hòa bình.

20 Và chuyện rằng, các đồng bào của họ, những người dân La Man đã chuẩn bị gây chiến, kéo đến xứ Nê Phi với mục đích hủy diệt vua xứ này, và để lập người khác lên thay vua, và còn định hủy diệt luôn cả những người dân An Ti Nê Phi Lê Hi khỏi xứ đó nữa.

21 Bảy giờ, khi dân chúng trông thấy chúng tiến đến đánh họ, họ bèn đi ra gặp chúng, và “nằm rạp xuống đất trước mặt chúng và bắt đầu cầu gọi danh Chúa; và họ cứ giữ nguyên thái độ này khi dân La Man bắt đầu xông tới và dùng gươm tàn sát họ.

22 Và cứ thế, chẳng gặp một sức kháng cự nào, chúng giết chết một ngàn lẻ năm người trong bọn họ; và chúng ta biết rằng, những người này được phước, vì họ đã lên sống cùng Thượng Đế của họ.

23 Bảy giờ, khi dân La Man thấy các đồng bào của mình không tránh né đường gươm, và cũng không tránh qua bên trái hay bên phải, mà chỉ nằm xuống chịu “chết, lại còn ca ngợi Thượng Đế ngay cả trong lúc bị chết dưới đường gươm—

24 Bảy giờ, khi dân La Man trông thấy như vậy, chúng bèn “ngưng tay không sát hại nữa; và có nhiều người trong bọn chúng thấy lòng ^bxúc động cảm thương

16a AnMa 40:11-15.

17a HLMa 15:9.

18a AnMa 53:11.

b SHDTT Giao Ước.

c SHDTT Hy Sinh.

19a SHDTT Đức Tin.

21a AnMa 27:3.

23a AnMa 26:32.

24a AnMa 25:1.

b SHDTT Thương Hại.

cho những người đồng bào của mình đã bị ngã gục dưới đường gươm, vì chúng thấy hối hận về những việc mình đã làm.

25 Và chuyện rằng, chúng bèn vứt bỏ các vũ khí chiến tranh, và không còn chịu cầm lại những vật ấy nữa, vì chúng thấy bị cắn rứt cho sự giết chóc mình đã phạm phải; và chúng bèn nằm rạp xuống như các đồng bào của mình, trông cậy vào lòng thương xót của những kẻ dang tay lên giết mình.

26 Và chuyện rằng, trong ngày hôm đó, số người gia nhập vào với dân Thượng Đế đã vượt hơn số người bị giết; và những người bị giết chết đều là những người ngay chính, vậy nên chúng ta không có lý do nào để nghi ngờ là họ sẽ không được “cứu rỗi.

27 Và không có một người tà ác nào trong số những người bị giết; ngoài ra còn có hơn một ngàn người được dẫn dắt tới sự hiểu biết lẽ thật; như vậy chúng ta thấy rằng Chúa đã thực hiện nhiều “cách để cứu rỗi dân Ngài.

28 Bây giờ, đa số những người dân La Man đã sát hại nhiều đồng bào của mình đều là dân A Ma Léc và dân A Mu Lôn, và phần đông những kẻ này đều theo “lề lối của ^bNê Hô.

29 Bây giờ, trong số những

người gia nhập với dân của Chúa, “không có ai là dân A Ma Léc hay dân A Mu Lôn, hay là những người thuộc lề lối của Nê Hô, nhưng họ toàn là con cháu thật sự của La Man và Lê Mu Ên.

30 Và do đó chúng ta có thể nhận thức một cách rõ ràng rằng, một dân tộc nào đã có lần được Thánh Linh của Thượng Đế “soi sáng, và đã có một ^bsự hiểu biết sâu rộng về những điều thuộc về sự ngay chính, và sau đó lại “rơi vào vòng tội lỗi và phạm giới, thì họ sẽ trở nên chai đá hơn, và do đó tình trạng của họ lại càng “bi đát hơn là họ thà chưa bao giờ biết đến những điều này.

CHƯƠNG 25

Những cuộc xâm lăng của dân La Man lan rộng—Dòng dõi của các thầy tư tế của Nô Ê bị chết thiêu đúng như lời của A Bi Na Đi đã tiên tri—Nhiều dân La Man được cải đạo và gia nhập vào dân An Ti Nê Phi Lê Hi—Họ tin nơi Đấng Ky Tô và tuân giữ luật pháp Môi Se. Khoảng 90–77 trước t.c.

VÀ này, giờ đây chuyện rằng, những người dân La Man ấy lại càng tức giận thêm, vì chúng đã giết đồng bào của mình; vậy nên chúng sẽ sẽ báo thù dân Nê Phi; và lúc đó chúng không còn toan

26 *a* KHuyền 14:13.

27 *a* ÊSai 55:8–9;
AnMa 37:6–7.

28 *a* AnMa 21:4.

b AnMa 1:15; 2:1, 20.

29 *a* AnMa 23:14.

30 *a* MÔ 12:45.

b HBRơ 10:26;

AnMa 47:36.

c 2 NêPhi 31:14;

AnMa 9:19.

SHDTT Bội Giáo.
d 2 PERơ 2:20–21.

tính sát hại dân “An Ti Nê Phi Lê Hi nữa.

2 Nhưng chúng chuyển những đạo quân của mình đến biên thùy xứ Gia Ra Hem La, và tấn công những người dân sống trong xứ Am Mô Ni Ha và “hủy diệt họ.

3 Và sau đó, chúng gây nhiều trận chiến với dân Nê Phi, mà trong các trận này, chúng bị đẩy lui và bị giết chết.

4 Và trong số dân La Man bị giết này phần đông đều thuộc “dòng dõi của A Mu Lôn và các anh em của hắn, là các thầy tư tế của vua Nô Ê, và chúng đã bị bàn tay của dân Nê Phi giết chết;

5 Và số còn lại, sau khi chạy trốn vào vùng hoang dã phía đông đã tước đoạt uy quyền và quyền hành cai trị dân La Man, khiến cho nhiều người La Man phải bị “chết thiêu vì tín ngưỡng của họ—

6 Vì có nhiều người trong bọn họ, sau khi phải chịu đựng nhiều tổn thất và nhiều nỗi khốn khổ, đã bắt đầu được khơi động để nhớ lại ^bnhững lời của A Rôn cùng các anh em của ông đã thuyết giảng cho họ trong xứ sở của họ; vì thế họ bắt đầu không tin vào “những truyền thống của tổ phụ mình nữa, mà tin vào Chúa, và tin rằng Ngài đã ban cho dân Nê Phi quyền năng lớn lao; do đó mà có nhiều

người trong bọn họ đã được cải đạo ở trong vùng hoang dã.

7 Và chuyện rằng, những người chỉ huy đó, là con cháu của “A Mu Lôn còn sống sót lại, đã ra lệnh là họ phải bị ^bhành quyết, phải, tất cả những ai tin vào các điều này.

8 Bây giờ, cuộc tuần đạo này đã khiến cho nhiều đồng bào của họ bị khơi động lòng tức giận, và bắt đầu sự tranh chấp ngay trong vùng hoang dã; và dân La Man bắt đầu “lùng bắt dòng dõi của A Mu Lôn và các anh em của hắn để giết; và chúng phải chạy trốn vào vùng hoang dã phía đông.

9 Và này, ngày này chúng bị dân La Man lùng bắt. Như vậy là những lời nói của A Bi Na Đi đã ứng nghiệm, là lời mà ông đã đề cập đến dòng dõi của các thầy tư tế là những kẻ đã bắt ông phải bị chết thiêu.

10 Vì ông đã nói với chúng rằng: Những gì các ngươi “làm cho ta sẽ tượng trưng cho những điều sẽ xảy đến sau này.

11 Và bây giờ A Bi Na Đi là người đầu tiên bị “chết thiêu bởi vì niềm tin của ông nơi Thượng Đế; bây giờ điều ông muốn nói là, sẽ có nhiều người bị chết thiêu chẳng khác chi ông đã chịu vậy.

12 Và ông còn nói với các thầy tư tế của Nô Ê rằng, dòng dõi của chúng sẽ làm cho nhiều

25 1a SHDTT An Ti Nê Phi Lê Hi.
2a AnMa 8:16; 16:9.
4a MôSiA 23:35.
5a MôSiA 17:15.

6a GIẢI THÍCH dân La Man.
b AnMa 21:9.
c AnMa 26:24.
7a AnMa 21:3;

24:1, 28-30.
b SHDTT Tuần Đạo.
8a MôSiA 17:18.
10a MôSiA 13:10.
11a MôSiA 17:13.

người bị hành quyết theo hình thức ông đã bị, và chúng sẽ bị phân tán khắp nơi cùng bị sát hại, giống như chiên không người chăn giữ bị thú rừng săn đuổi và giết chết; và giờ đây này, những lời này đã được ứng nghiệm, vì chúng đã bị dân La Man đánh đuổi, và chúng bị săn đuổi và chúng bị đánh đập.

13 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy mình không thắng nổi dân Nê Phi, họ bèn trở về xứ sở của mình; và nhiều người trong bọn họ đã đến cư ngụ trong xứ Ích Ma Ên và trong xứ Nê Phi, và gia nhập dân của Thượng Đế, tức là dân “An Ti Nê Phi Lê Hi.

14 Và họ cũng “chôn giấu các vũ khí chiến tranh của họ theo như các đồng bào của họ đã làm, và họ bắt đầu trở thành một dân tộc ngay chính; họ đi theo đường lối của Chúa, và cố gắng tuân giữ các lệnh truyền và các luật lệ của Ngài.

15 Phải, họ tuân giữ luật pháp Môi Se; vì họ vẫn cần phải tuân giữ luật pháp Môi Se, vì luật pháp đó chưa được làm trọn. Tuy có “luật pháp Môi Se, họ vẫn trông chờ sự hiện đến của Đấng Ky Tô, xem luật pháp Môi Se như một ^bbiểu tượng cho sự hiện đến của Ngài, và tin rằng họ cần phải tuân giữ ^ccác lễ nghi bề ngoài này cho đến lúc Ngài xuất hiện cho họ thấy.

16 Giờ đây, họ không cho rằng, “sự cứu rỗi có được nhờ bởi ^bluật pháp Môi Se; nhưng luật pháp Môi Se đã giúp củng cố đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô; và nhờ đó mà họ giữ được niềm ^chy vọng qua đức tin về sự cứu rỗi vĩnh cửu, dựa trên tinh thần tiên tri đã nói lên những điều sẽ xảy đến.

17 Và giờ đây này, Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, Him Ni, và các anh em của họ đều vui mừng quá đỗi, vì sự thành công của họ giữa người La Man, vì họ thấy rằng, Chúa đã ban phát cho họ theo “những lời cầu nguyện của họ, và Ngài cũng làm ứng nghiệm lời của Ngài phán cùng họ trong mọi sự việc.

CHƯƠNG 26

Am Môn hãnh diện trong Chúa—Những người trung thành được Chúa ban thêm sức mạnh và sự hiểu biết—Nhờ đức tin con người có thể dẫn dắt hàng ngàn người đến sự hồi cải—Thượng Đế có đủ mọi quyền năng và thông suốt tất cả mọi điều. Khoảng 90–77 trước t.c.

VÀ giờ đây, đây là những lời của Am Môn đã ngỏ cùng các anh em mình: Hỡi các anh em của tôi và những người anh em đồng đạo của tôi, này tôi nói cho các anh em hay, lý do để chúng ta hoan hỷ thật lớn lao biết bao, vì

13a AnMa 23:16–17.

14a AnMa 24:15; 26:32.

15a GCốp 4:5; GRôm 1:11.

SHDTT Luật

Pháp Môi Se.

b MôSiA 3:14–15; 16:14.

c MôSiA 13:29–32.

16a MôSiA 12:31–37;

13:27–33.

b 2 NêPhi 11:4.

c 1 TSLNcA 5:8–9.

17a AnMa 17:9.

khi chúng ta “khởi hành từ xứ Gia Ra Hem La, chúng ta đâu có ngờ rằng Thượng Đế sẽ ban cho chúng ta những phước lành vĩ đại như vậy?

2 Và giờ đây, tôi xin hỏi, những phước lành vĩ đại nào mà Ngài đã ban cho chúng ta? Các anh em có thể kể ra được không?

3 Nay, tôi xin trả lời thay cho các anh em, vì các đồng bào của chúng ta là dân La Man trước kia ở trong bóng tối, phải, trong một vực thẳm tối tăm nhất, nhưng này, biết “bao nhiêu người của họ nay đã được dẫn dắt để thấy được ánh sáng kỳ diệu của Thượng Đế! Và đây chính là phước lành đã được ban cho chúng ta, vì chúng ta đã được làm thành ^bnhững công cụ trong tay Thượng Đế để thực hiện công việc vĩ đại này.

4 Nay, có “hàng ngàn người trong số họ đã vui mừng và được dẫn dắt vào đàn chiên của Thượng Đế.

5 Nay, “đồng lúa đã chín rồi, và phước thay cho các anh em, vì các anh em đã đưa ^blưỡi hái vào và gặt với tất cả năng lực của mình, phải, các anh em đã lao nhọc suốt ngày; và hãy nhìn xem “những bó lúa của các anh em đã gặt hái được! Những bó lúa ấy sẽ được đem chắt vào

vựa lúa để chúng không bị mất mát.

6 Phải, để chúng khỏi bị bão tố quật ngã vào ngày sau cùng; phải, để chúng không bị gió lốc cuốn mất đi; nhưng khi “bão tố nổi lên, chúng sẽ được thu góp lại trong vị trí của chúng, để cho bão tố không xuyên thấu được tới chúng; phải, chúng sẽ không bị cuồng phong cuốn đến những nơi mà kẻ thù của chúng muốn đem chúng đến.

7 Nhưng này, chúng được ở trong tay vị Chúa của “mùa gặt, và chúng thuộc về của Ngài; và Ngài sẽ ^bnâng chúng lên vào ngày sau cùng.

8 Phước thay danh của Thượng Đế chúng ta; chúng ta hãy “hát lên những lời tán mỹ Ngài, chúng ta hãy ^btạ ơn thánh danh Ngài, vì Ngài sẽ thực hiện lễ công bằng mãi mãi.

9 Vì nếu chúng ta không rời xứ Gia Ra Hem La mà ra đi, thì các đồng bào yêu dấu của chúng ta đây, là những người đã hết sức yêu thương chúng ta, vẫn còn bị dẫn dắt trong mối “hận thù với chúng ta, phải, và họ vẫn còn là những con người xa lạ đối với Thượng Đế.

10 Và, chuyện rằng, khi Am Môn nói xong những lời này, thì anh của ông là A Rôn lên

26 1a MôSiA 28:9;
AnMa 17:6-11.
3a AnMa 23:8-13.
b 2 CRTô 4:5;
MôSiA 23:10.
4a AnMa 23:5.

5a Giăng 4:35-37;
GLGU 4:4.
b GiôÊn 3:13.
c GLGU 33:7-11; 75:2, 5.
6a HLMa 5:12;
3 NêPhi 14:24-27.

7a SHDT Mùa Gặt.
b MôSiA 23:22;
AnMa 36:28.
8a GLGU 25:12.
b SHDT TạƠn.
9a MôSiA 28:1-2.

tiếng trách ông mà rằng: Em Am Môn, tôi sợ rằng sự vui mừng của em đã đưa em đến chỗ khoe khoang.

11 Nhưng Am Môn trả lời rằng: Tôi không “khoe khoang về sức mạnh của tôi, mà cũng không khoe khoang sự thông sáng của tôi; nhưng này, ^bsự vui mừng của tôi thật tràn trề, phải, tim tôi tràn trề niềm vui sướng, và tôi sẽ hoan hỷ trong Thượng Đế của tôi.

12 Phải, tôi biết rằng tôi chẳng có nghĩa lý gì; về sức lực thì tôi là một kẻ yếu đuối; vậy nên tôi không “khoe khoang về tôi, nhưng tôi muốn khoe khoang về Thượng Đế của tôi, vì với ^bsức mạnh của Ngài, tôi có thể làm được tất cả mọi điều; phải, này, nhiều phép lạ lớn lao chúng ta đã thực hiện trong xứ sở này, và vì những điều đó chúng ta sẽ ca ngợi danh Ngài mãi mãi.

13 Này, đã có biết bao nhiêu ngàn đồng bào của chúng ta được Ngài cởi bỏ những nỗi đau đớn của “ngục giới; và họ được dẫn đến để hát lên lời ca ngợi tình yêu cứu chuộc, và sở dĩ được như vậy là nhờ sức mạnh của lời Ngài ở trong chúng ta, do đó chúng ta không có lý do mạnh mẽ để hoan hỷ hay sao?

14 Phải, chúng ta có lý do để

ca ngợi Ngài mãi mãi, vì Ngài là Đấng Thượng Đế Tối Cao, và đã cởi bỏ “những xiềng xích của ngục giới cho các đồng bào của chúng ta.

15 Phải, họ đã bị bóng tối và sự hủy diệt vĩnh viễn bao vây; nhưng này, Ngài đã đem họ vào “sự sáng vĩnh viễn của Ngài, phải, vào sự cứu rỗi vĩnh viễn; và họ được bao bọc trong tình yêu thương vô song của Ngài; phải, và chúng ta là những công cụ trong tay Ngài để thi hành công việc vĩ đại và kỳ diệu này.

16 Vậy thì chúng ta hãy “hãnh diện, phải, chúng ta hãy ^bhãnh diện trong Chúa; phải, chúng ta hãy hoan hỷ lên đi vì niềm vui của chúng ta đã tràn đầy; phải, chúng ta hãy ca ngợi Thượng Đế của chúng ta mãi mãi. Này, ai là người có thể hãnh diện quá nhiều trong Chúa? Phải, ai có thể nói quá nhiều đến quyền năng vĩ đại của Ngài, đến lòng “thương xót của Ngài, đến sự nhịn nhục của Ngài đối với con cái loài người? Này, tôi nói cho các anh em hay, tôi không thể nói được một phần ít nhất những cảm giác của tôi.

17 Ai có thể cho rằng Thượng Đế của chúng ta đã thương xót chúng ta nhiều đến nỗi đã lôi chúng ta ra khỏi trạng thái khủng

11a 2 CRTô 7:14.

b GLGƯ 18:14-16.
SHĐTT Vui Mừng,
Vui Vẽ.

12a GRMi 9:24;

AnMa 29:9.

b TThiên 18:32-40;

PhiLíp 4:13;

1 NêPhi 17:3.

13a SHĐTT Ngục Giới.

b AnMa 5:26.

14a AnMa 12:11.

15a SHĐTT Ánh Sáng,

Ánh Sáng của

Đấng Ky Tô.

16a RôMa 15:17;

1 CRTô 1:31.

b 2 CRTô 10:15-18;

GLGƯ 76:61.

c TThiên 36:5-6.

khiếp đầy tội lỗi và nhiễm uế của chúng ta?

18 Nay, chúng ta đã ra đi trong cơn thịnh nộ với những lời hăm dọa ghê gớm là “phá hoại giáo hội của Ngài.

19 Ôi, vậy mà tại sao lúc đó Ngài lại không bắt chúng ta phải chịu sự hủy diệt khủng khiếp, phải, tại sao lúc ấy Ngài lại không để gươm công lý của Ngài rơi trên chúng ta, và xử phạt chúng ta phải chịu một sự thất vọng vĩnh cửu?

20 Ôi linh hồn tôi hầu như muốn chạy trốn khi nghĩ như vậy. Nay, Ngài đã không sử dụng công lý của Ngài lên chúng ta, nhưng ngược lại, với lòng thương xót vĩ đại của Ngài, Ngài đã đem chúng ta vượt qua “vực thẳm vĩnh viễn của cái chết và sự khốn cùng, để đem đến sự cứu rỗi cho linh hồn chúng ta.

21 Và giờ đây này, hỡi các anh em, có “người thiên nhiên nào biết được những điều này chăng? Tôi nói cho các anh em hay, chẳng một ai ^bbiết được những điều này, ngoại trừ những người đã hồi cải.

22 Phải, người nào “hồi cải và thực thi ^bđức tin cùng mang lại những việc làm tốt và cầu nguyện luôn luôn không ngừng—thì sẽ được ân tứ để biết được “những điều kín nhiệm của Thượng Đế;

phải, người đó sẽ được ân tứ để tiết lộ những điều mà từ trước tới nay chưa bao giờ được tiết lộ; phải, người đó sẽ được ân tứ để dẫn dắt hàng ngàn người đến sự hồi cải, chẳng khác chi chúng ta đã được ân tứ để dẫn dắt các đồng bào của chúng ta đến sự hồi cải vậy.

23 Giờ đây, hỡi anh em, các anh em có nhớ rằng khi chúng ta nói với các đồng bào của chúng ta trong xứ Gia Ra Hem La là chúng ta đi đến xứ Nê Phi để thuyết giảng cho các đồng bào của chúng ta là dân La Man, thì họ đã cười chế nhạo chúng ta?

24 Vì họ đã bảo chúng ta rằng: Các người tưởng rằng mình có thể đem dân La Man về với sự hiểu biết lẽ thật à? Các người tưởng rằng mình có thể thuyết phục cho dân La Man tin được sự sai lầm của “các truyền thống của tổ phụ chúng sao, trong khi chúng là một dân tộc ^bcứng cố; lòng chúng chỉ thấy vui thích trong sự đổ máu; những ngày tháng của chúng đã hoang phí trong những điều bất chính trầm trọng nhất; đường lối của chúng là đường lối của những kẻ phạm giới từ thuở ban đầu? Giờ đây, hỡi các anh em, các anh em nhớ rằng đó là ngôn ngữ của họ.

25 Và hơn nữa, họ còn bảo rằng: Chúng ta hãy cầm khí giới

18a MôSiA 27:8–10.

20a 2 NêPhi 1:13;
HLMa 3:29–30.

21a SHDTT Người
Thiên Nhiên.

b 1 CRTô 2:9–16;
GCốp 4:8.

22a AnMa 36:4–5.
SHDTT Hồi Cải.
b SHDTT Đức Tin.

c SHDTT Kín Nhiệm của
Thượng Đế, Những.

24a MôSiA 10:11–17.
b MôSiA 13:29.

đánh lại chúng, để chúng ta hủy diệt chúng và loại bỏ những điều bất chính của chúng ra khỏi xứ mình, kéo chúng sẽ lần áp chúng ta và hủy diệt chúng ta.

26 Nhưng này, hỡi các anh em thân mến, chúng ta đã đi vào vùng hoang dã không phải với ý định hủy diệt các đồng bào của chúng ta, nhưng với ý định là chúng ta có thể cứu vớt được một số ít linh hồn của họ.

27 Bây giờ khi lòng chúng ta nản, và chúng ta sắp sửa quay gót trở về, này, Chúa “an ủi chúng ta mà rằng: Hãy đi đến với các đồng bào của các người là dân La Man, và hãy ^bkiên nhẫn chịu đựng ‘những nỗi khổ đau của mình, rồi ta sẽ ban cho các người sự thành công.

28 Và bây giờ, này, chúng ta đã đến, và đã sống khắp nơi ở giữa họ; chúng ta đã kiên nhẫn chịu đựng những nỗi thống khổ của chúng ta, và chúng ta đã chịu đựng mọi sự thiếu thốn; phải, chúng ta đã đến từng nhà một, trông nhờ vào sự thương xót của người đời—không những nhờ vào sự thương xót của người đời, mà còn nhờ vào lòng thương xót của Thượng Đế nữa.

29 Và chúng ta đã đi vào từng nhà và giảng dạy cho họ, và chúng ta còn giảng dạy cho họ cả ngoài đường phố nữa; phải, chúng ta đã giảng dạy cho họ trên các ngọn đồi; và chúng ta cũng vào cả trong

các đền thờ và các nhà hội của họ để giảng dạy họ nữa; chúng ta đã bị họ xua đuổi, nhạo báng, khạc nhổ, bị đánh vào má; chúng ta đã bị ném đá, bị bắt, và bị trói bằng dây thừng rắn chắc, rồi bị giam vào ngục thất; và qua quyền năng cùng sự thông sáng của Thượng Đế chúng ta lại được cứu thoát.

30 Và chúng ta đã chịu đựng mọi nỗi thống khổ, và tất cả những điều này, để chúng ta có thể là một phương tiện cứu rỗi một số linh hồn; và chúng ta đã nghĩ rằng, “niềm vui của chúng ta sẽ được trọn vẹn nếu chúng ta có thể là một phương tiện cứu rỗi một số người.

31 Giờ đây này, chúng ta có thể nhìn tới trước để thấy thành quả của bao công lao của chúng ta; phải chăng những thành quả ấy còn ít lắm? Tôi nói cho các anh em hay, không đâu, những thành quả ấy rất “nhiều; phải, và chúng ta có thể làm chứng cho sự thành tâm của họ, vì tình thương yêu của họ đối với các đồng bào của họ và luôn cả đối với chúng ta nữa.

32 Vì này, họ thà “hy sinh mạng sống của mình còn hơn là lấy mạng sống của kẻ thù họ; và họ đã ^bchôn giấu vũ khí chiến tranh của mình xuống sâu dưới lòng đất, cũng vì tình thương yêu của họ đối với các đồng bào của họ.

33 Và giờ đây này, tôi hỏi các

27a AnMa 17:9–11.
b SHDĐT Kiên Nhẫn.
c AnMa 20:29–30.

SHDĐT Nghịch Cảnh.
30a GLGU 18:15–16.
31a AnMa 23:8–13.

32a AnMa 24:20–24.
b AnMa 24:15.

anh em: Khấp xứ này có tình thương yêu nào lớn lao như vậy không? Nay, tôi nói cho các anh em hay, không, không có đâu, dù là giữa các người Nê Phi với nhau.

34 Vì này, lẽ ra họ cảm khí giới đánh lại đồng bào của mình; lẽ ra họ không chịu để cho người ta sát hại mình. Nhưng này, có biết bao nhiêu những người này đã bỏ mạng sống của mình; và chúng ta biết rằng họ đã đi về với Thượng Đế của họ, vì tình thương yêu của họ và vì sự thù ghét tội lỗi của họ.

35 Giờ đây, chúng ta không có lý do để hoan hỷ hay sao? Phải, tôi nói cho các anh em hay, từ lúc thế gian mới bắt đầu cho đến giờ, chưa có người nào có lý do mạnh mẽ để hoan hỷ như chúng ta cả; phải, và sự vui sướng của tôi tràn đầy đến độ tôi phải khoe khoang trong Thượng Đế của tôi, và quả Ngài có đủ mọi “quyền năng, mọi sự thông sáng và mọi sự hiểu biết; Ngài “thông suốt tất cả mọi điều, Ngài là một Đấng đầy lòng “thương xót, và Ngài ban sự cứu rỗi cho bất cứ ai hối cải và tin nơi danh Ngài.

36 Giờ đây, nếu nói đó là sự khoe khoang thì tôi rất muốn khoe khoang, vì đó là sự sống và sự sáng của tôi, là niềm vui và sự cứu rỗi của tôi, và là sự cứu chuộc tôi khỏi nỗi khốn cùng vĩnh viễn. Phải, phước thay

danh của Thượng Đế của tôi, là Đấng đã nhớ tới dân này, một “cành của cây Y Sơ Ra Ên đã bị thất lạc khỏi thân gốc của nó trên đất lạ; phải, tôi xin nói, phước thay danh của Thượng Đế của tôi, là Đấng đã nhớ đến chúng ta là “những kẻ lưu lạc trên đất lạ.

37 Giờ đây, hỡi các anh em, chúng ta thấy rằng Thượng Đế nhớ tới tất cả mọi “sắc dân, dù họ ở tại xứ nào; phải, Ngài đã đếm từng người dân của Ngài, và lòng thương xót của Ngài ban trải ra cùng khắp thế gian. Giờ đây đó là sự vui mừng của tôi, và là sự tạ ơn lớn lao của tôi; phải, và tôi sẽ cảm tạ Thượng Đế của tôi mãi mãi. A Men.

CHƯƠNG 27

Chúa truyền lệnh Am Môn phải dẫn dắt dân An Ti Nê Phi Lê Hi đi đến chốn an toàn—Khi gặp được An Ma, sự vui mừng của Am Môn quá lớn lao đến nỗi ông mất hết sức lực—Dân Nê Phi ban cho dân An Ti Nê Phi Lê Hi xứ Giê Sơn—Họ được gọi là dân Am Môn. Khoảng 90–77 trước t.c.

Thế rồi, chuyện rằng, khi những người dân La Man đi gây chiến với dân Nê Phi thấy rằng, sau nhiều lần cố gắng hủy diệt họ nhưng việc tìm cách hủy diệt họ đều vô hiệu quả, chúng đành trở về lại xứ Nê Phi.

35a SHDTT Quyền Năng.
b GLGU 88:41.
c SHDTT Thương Xót.

36a STKý 49:22–26;
GCốp 2:25; 5:25.
b GCốp 7:26.

37a CVCSĐ 10:34–35;
2 NêPhi 26:33.

2 Và chuyện rằng, vì bị thiệt hại, dân A Ma Léc thấy căm giận vô cùng. Và khi chúng thấy không thể tìm cách trả thù được dân Nê Phi, chúng bèn xúi giục dân chúng nổi lên chống lại ^acác đồng bào của mình là dân ^bAn Ti Nê Phi Lê Hi; vì thế chúng lại bắt đầu hủy diệt họ.

3 Bây giờ, dân này ^alại một lần nữa từ chối không chịu cảm khí giới, và họ chịu để mình bị giết chết theo như ý muốn của kẻ thù họ.

4 Giờ đây, khi Am Môn và các anh em của ông trông thấy cảnh thảm diệt này giữa những người mà họ rất thương mến, và những người này cũng rất yêu mến họ—vì họ đã được đối xử như những vị thiên sứ do Thượng Đế sai đến để cứu vớt những người này khỏi sự hủy diệt vĩnh viễn—vậy nên, khi Am Môn và các anh em của ông trông thấy cảnh thảm diệt lớn lao ấy, họ đều động lòng thương hại nên họ đã ^atâu với vua rằng:

5 Chúng ta hãy quy tụ dân này của Chúa lại với nhau và chúng ta hãy đi xuống xứ Gia Ra Hem La đến cùng đồng bào chúng ta là dân Nê Phi, để trốn khỏi bàn tay kẻ thù của chúng ta ngõ hầu chúng ta khỏi bị hủy diệt.

6 Nhưng vua bảo họ rằng: Này, dân Nê Phi sẽ hủy diệt chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm nhiều tội lỗi và sát nhân đối với họ.

7 Am Môn bèn tâu rằng: Thần xin đi cầu vấn Chúa, và nếu Ngài phán bảo chúng ta, hãy đi đến với các đồng bào của chúng ta, thì bệ hạ có đi không?

8 Và vua đáp lời ông rằng: Có, nếu Chúa phán bảo chúng ta đi thì chúng ta sẽ đi đến với đồng bào chúng ta, và chúng ta sẽ làm nô lệ cho họ cho đến khi nào chúng ta đền bù hết mọi tội lỗi và tội sát nhân mà chúng ta đã phạm đối với họ.

9 Nhưng Am Môn tâu với vua rằng: Việc có ^anô lệ trong dân chúng là điều trái với luật pháp của đồng bào chúng ta, là luật pháp do phụ thân của thần lập ra, vì thế chúng ta hãy ra đi và trông cậy vào lòng thương xót của đồng bào chúng ta.

10 Nhưng vua lại bảo ông rằng: Hãy cầu vấn Chúa, và nếu Ngài phán bảo chúng ta đi thì chúng ta sẽ đi; còn nếu không thì chúng ta sẽ chết trong xứ này.

11 Và chuyện rằng, Am Môn đi cầu vấn Chúa, và Chúa phán bảo ông rằng:

12 Hãy đem dân này ra khỏi xứ này để họ khỏi chết; vì Sa Tan đã chiếm trọn trái tim dân A Ma Léc, khiến chúng xúi giục dân La Man nổi giận mà sát hại đồng bào mình; vì thế các người phải ra khỏi xứ này; và phước thay cho dân này trong thế hệ này, vì ta sẽ bảo tồn họ.

27 2a AnMa 43:11.

b AnMa 25:1.

SHDIT An Ti Nê Phi

Lê Hi.

3a AnMa 24:21-26.

4a AnMa 24:5.

9a MôSiA 2:13;

29:32, 38, 40.

13 Và giờ đây chuyện rằng, Am Môn đi kể lại cho vua nghe tất cả những lời Chúa phán với ông.

14 Và rồi họ quy tụ tất cả dân chúng lại, phải, tất cả những người dân của Chúa và gom góp tất cả các đàn gia súc và các bầy thú lại rồi rời khỏi xứ; họ tiến vào vùng hoang dã là vùng phân chia ranh giới hai xứ Nê Phi và Gia Ra Hem La, và họ đi đến gần vùng biên thùy trong xứ.

15 Và chuyện rằng, Am Môn bảo họ rằng: Nay, tôi cùng với các anh em của tôi sẽ đi vào xứ Gia Ra Hem La, còn các người thì cứ ở lại đây chờ cho tới khi nào chúng tôi trở lại; vì chúng tôi phải đi thử lòng các đồng bào của chúng ta xem họ có muốn cho các người vào xứ họ không.

16 Và chuyện rằng, khi Am Môn đi vào trong xứ, ông và các anh em của ông gặp được An Ma tại "nơi đã nói ở trên; và này, thật là một cuộc gặp gỡ đầy vui mừng.

17 Giờ đây, "sự vui mừng của Am Môn thật quá lớn lao đến nỗi ông cảm thấy tràn ngập trong lòng; phải, ông bị thu hút trọn vẹn trong sự vui mừng của Thượng Đế ông, đến nỗi làm cho ông ^bmất hết sức lực; và ông ^clại ngã xuống đất.

18 Nay, chẳng phải đây là một sự vui mừng quá độ hay sao? Nay, sự vui mừng này chẳng ai có thể có được ngoại trừ những người thực sự biết ăn năn và

khêm nhường tìm kiếm hạnh phúc.

19 Giờ đây, sự vui mừng của An Ma khi gặp lại được các anh em của ông thật quá lớn lao, và sự vui mừng của A Rôn, Ôm Nê, và Him Ni cũng như vậy; nhưng này, sự vui mừng của họ không đến nỗi làm họ phải mất hết sức lực.

20 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma dẫn các anh em mình trở về xứ Gia Ra Hem La, đến thẳng nhà riêng của ông. Và rồi họ đi gặp "vị trưởng phán quan để kể lại những gì đã xảy ra cho họ trên xứ Nê Phi, giữa các đồng bào của họ là dân La Man.

21 Và chuyện rằng, vị trưởng phán quan gửi một hịch truyền đi khắp xứ, mong muốn tiếng nói của dân chúng xem có bằng lòng đón nhận các đồng bào của họ là dân An Ti Nê Phi Lê Hi không.

22 Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng phát biểu rằng: Nay, chúng ta sẽ tặng họ xứ Giê Sơn nằm phía đông gần biển, giáp với xứ Phong Phú, tức là ở phía nam của xứ Phong Phú; xứ Giê Sơn này sẽ là xứ mà chúng ta sẽ hiến tặng cho các đồng bào của chúng ta làm đất thừa hưởng.

23 Và này, chúng ta sẽ đặt những đạo quân ở giữa xứ Giê Sơn và xứ Nê Phi, để chúng ta có thể bảo vệ cho các đồng bào của chúng ta trong đất Giê Sơn; và sở dĩ chúng ta phải làm vậy là vì

16a AnMa 17:1-4.

17a SHDTT Vui Mừng,

Vui Vẽ.

b 1 NêPhi 1:7.

c AnMa 19:14.

20a AnMa 4:16-18.

các đồng bào ấy sợ phạm tội nếu phải cầm khí giới đánh lại các đồng bào của mình; và sự sợ hãi lớn lao này nguyên do cũng vì họ đã hết sức hối cải về những vụ sát nhân và những điều tà ác khủng khiếp mà ngày trước họ đã phạm.

24 Và giờ đây này, chúng ta sẽ làm như vậy cho các đồng bào của chúng ta để họ có thể thừa hưởng được xứ Giê Sơn; và với các đạo quân của chúng ta, chúng ta sẽ bảo vệ họ khỏi kẻ thù của họ, với điều kiện là họ sẽ cho chúng ta một phần tài nguyên của họ để giúp chúng ta duy trì các đạo quân của chúng ta.

25 Giờ đây, chuyện rằng, khi Am Môn nghe như vậy, ông bèn đi với An Ma trở lại cùng dân An Ti Nê Phi Lê Hi trong vùng hoang dã, nơi họ đã dựng lều để ở và nói cho họ nghe tất cả những điều này. Và An Ma cũng kể cho họ nghe về “sự cải đạo của mình, với Am Môn, A Rôn cùng các anh em của ông.

26 Và chuyện rằng, điều này đã đem lại cho họ một niềm vui lớn lao. Thế rồi họ lên đường đi đến xứ Giê Sơn và chiếm hữu xứ Giê Sơn; và họ được dân Nê Phi gọi họ là dân Am Môn, và họ được phân biệt bằng tên này từ đó về sau.

27 Và họ được tính vào số những người dân Nê Phi, và cũng được tính vào số dân giáo hội của Thượng Đế. Và họ cũng

được nổi tiếng về lòng nhiệt thành đối với Thượng Đế và luôn cả đối với đồng loại nữa; và quả họ là những người hết sức “lương thiện và ngay chính trong tất cả mọi việc; và họ ^b vững chắc trong đức tin nơi Đấng Ky Tô cho đến cùng.

28 Và họ xem việc làm đổ máu đồng bào của mình là một điều ghê tởm lớn lao; và chẳng bao giờ có ai có thể thuyết phục được họ cầm khí giới đánh lại các đồng bào của mình; và họ không bao giờ nhìn cái chết với một mảy may sợ hãi, vì họ trông chờ và hy vọng vào Đấng Ky Tô và sự phục sinh; vì thế đối với họ, cái chết đã bị sự đắc thắng của Đấng Ky Tô nuốt trọn.

29 Vậy nên họ thà chịu đựng “cái chết đau đớn và ghê sợ nhất mà đồng bào của họ có thể bắt họ phải chịu, còn hơn là phải cầm gươm đao đánh lại đồng bào của mình.

30 Và do đó, họ là một dân tộc nhiệt thành và đáng yêu, một dân tộc được nhiều ưu đãi của Chúa.

CHƯƠNG 28

Dân La Man bị đánh bại trong một trận chiến kinh hồn—Hàng vạn người bị giết—Kẻ ác sẽ bị đẩy vào một trạng thái khốn khổ bất tận; người ngay chính sẽ đạt được một trạng thái hạnh phúc bất tận. Khoảng 77–76 trước t.c.

25a MôSiA 27:10–24.

b AnMa 23:6.

27a SHDTT Lương Thiện.

29a AnMa 24:20–23.

Và giờ đây, chuyện rằng, sau khi dân Am Môn đã định cư xong trên xứ "Giê Sơn, và một chi nhánh giáo hội cũng đã được thiết lập xong trong xứ Giê Sơn, và những đạo quân của dân Nê Phi cũng đã đóng chung quanh xứ Giê Sơn, phải, tại tất cả các vùng biên giới chung quanh xứ Gia Ra Hem La, này, các đạo quân của dân La Man đã theo các đồng bào của chúng vào vùng hoang dã.

2 Và vì thế mà một trận chiến kinh hồn đã xảy ra; phải, một trận chiến chưa từng bao giờ được thấy xảy ra ở giữa tất cả dân chúng trong xứ này kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem; phải, có hàng chục ngàn dân La Man bị giết chết và chạy tán loạn.

3 Phải, và một cuộc tàn sát lớn lao cũng đã xảy ra cho dân Nê Phi; tuy nhiên dân La Man bị "xua đuổi chạy tán loạn và dân Nê Phi được trở về lại xứ sở của họ.

4 Và giờ đây người ta nghe tiếng khóc than và rên rỉ nổi lên khắp xứ trong tất cả dân tộc Nê Phi—

5 Phải, tiếng than khóc của quả phụ thương tiếc chồng, của cha thương tiếc con trai mình, của em gái thương tiếc anh, phải, của em trai khóc thương cha; và người ta đã nghe tiếng than khóc như vậy trong khắp dân chúng, tất cả đều khóc thương

cho những người thân của mình đã bị giết chết.

6 Và giờ đây quả thật là một ngày đầy bi thảm; phải, đây quả là lúc nghiêm trọng, lúc cần phải "nhịn ăn nhiều và cầu nguyện nhiều.

7 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười lăm của chế độ các phán quan trong dân Nê Phi.

8 Và đây là thiên ký thuật về Am Môn và các anh em ông, về những cuộc hành trình của họ trong xứ Nê Phi, những thống khổ của họ trong xứ ấy, những buồn phiền của họ, và những nỗi khổ đau cùng niềm vui "khôn tả của họ, sự đón tiếp và sự an toàn của các đồng bào họ trong xứ Giê Sơn. Và giờ đây, cầu xin Chúa, Đáng Cứu Chuộc của tất cả loài người, ban phước lành cho tâm hồn họ mãi mãi.

9 Và đây là thiên ký thuật về các cuộc chiến và các cuộc tranh chấp trong dân Nê Phi, và luôn cả những trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man; và năm thứ mười lăm của chế độ các phán quan đã chấm dứt.

10 Và từ năm thứ nhất đến năm thứ mười lăm đã có biết bao nhiêu ngàn sinh mạng đã bị hủy diệt; phải, đã xảy ra biết bao nhiêu cuộc đổ máu kinh hồn.

11 Và xác chết của biết bao ngàn người bị chôn vùi dưới đất, trong lúc đó có biết bao ngàn xác chết khác đang nằm thành đồng "rữa nát trên mặt

đất; phải, và có biết bao nhiêu ngàn người ^bđang khóc thương cho cái chết của thân nhân họ, vì theo lời hứa của Chúa, thì họ có lý do để sợ rằng thân nhân họ sẽ bị đày vào một trạng thái khôn khổ bất tận.

12 Trong khi đó có biết bao ngàn người khác thương cho cái chết của thân nhân họ, nhưng họ lại thấy vui mừng và hân hoan trong niềm hy vọng, và cũng biết rằng, theo “lời hứa của Chúa, thân nhân họ sẽ được nhắc lên để sống bên tay phải của Thượng Đế, trong một trạng thái hạnh phúc bất tận.

13 Và do đó chúng ta thấy rằng, “sự bất bình đẳng giữa loài người thật lớn lao biết bao, cũng tại vì tội lỗi và sự phạm giới, cùng quyền năng của quỷ dữ, mà những điều này đến bởi ^bnhững kế hoạch xảo quyệt nó đã bày ra để sập bẫy trái tim con cái loài người.

14 Và do đó chúng ta thấy được lời kêu gọi vĩ đại cho con người phải làm việc cần mẫn trong “vườn nho của Chúa; và cũng do đó mà chúng ta thấy được lý do quan trọng của sự sầu khổ hay sự vui sướng—sự sầu khổ là vì sự chết chóc và sự hủy diệt ở giữa loài người; sự vui sướng là vì ^bánh sáng của Đấng Ky Tô rọi vào cuộc đời.

CHƯƠNG 29

Lòng khao khát của An Ma mong muốn được rao truyền sự hồi cải bằng tâm lòng nhiệt thành của một thiên sứ—Chúa ban cho tất cả mọi quốc gia có những người giảng đạo—An Ma hãnh diện trong công việc của Chúa và trong sự thành công của Am Môn và các anh em mình. Khoảng 76 trước t.c.

Ôi, ước gì tôi là một thiên sứ và có được sự ước muốn của lòng tôi, để tôi có thể đi khắp nơi và nói lên bằng tiếng kèn của Thượng Đế, bằng một giọng nói làm rung chuyển địa cầu, và rao truyền sự hồi cải cho mọi người!

2 Phải, tôi sẽ rao truyền cho từng người, bằng tiếng sấm sét, về sự hồi cải và kế hoạch cứu chuộc, để họ hồi cải mà “đến với Thượng Đế của chúng ta, hầu không còn thêm một sự sầu khổ nào nữa trên khắp mặt đất này.

3 Nhưng này, tôi chỉ là một người, và tôi cũng phạm tội ngay cả trong điều ước muốn của tôi nữa; vì lẽ ra tôi phải hài lòng về những điều mà Chúa đã ban phát cho tôi.

4 Lẽ ra tôi không nên ray rứt với những điều ước muốn của tôi về sắc lệnh cương quyết của một Thượng Đế công bình, vì tôi biết rằng, Ngài ban cho loài người tùy theo “sự mong muốn

11 *b* AnMa 48:23;
GLGU 42:45-46.

12 *a* AnMa 11:41.

13 *a* 1 NêPhi 17:35.

b 2 NêPhi 9:28.

14 *a* SHDT Vườn Nho của Chúa.

b SHDT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

29 *2a* ÔmNi 1:26;
3 NêPhi 21:20.
4a TThiên 37:4.

của họ, dù đó là sự chết hay sự sống; phải, tôi biết rằng, Ngài ban phát cho loài người, phải, ban hành cho họ những sắc lệnh bất di bất dịch, tùy theo những gì họ ^bmong muốn, dù đó là sự cứu rỗi hay sự hủy diệt.

5 Phải, và tôi biết rằng, điều thiện và điều ác đã đến trước loài người; kẻ nào không biết phân biệt thiện với ác thì vô tội; còn kẻ nào “biết thiện và ác thì sẽ được ban cho theo điều mình mong muốn, dù kẻ đó muốn điều thiện hay điều ác, sự sống hay sự chết, sự vui mừng hay hối hận trong ^blương tâm.

6 Giờ đây, một khi tôi đã biết những điều này, tại sao tôi lại còn mong muốn hơn những điều mà tôi được kêu gọi phải thi hành?

7 Tại sao tôi lại ước mong làm một thiên sứ để tôi có thể nói với khắp nơi tận cùng của trái đất?

8 Và này, Chúa đã ban cho “tất cả mọi quốc gia, với những người cùng chung một nước và chung một ^bngôn ngữ, được giảng dạy lời của Ngài, phải, trong sự thông sáng, cho tất cả những ai mà Ngài “thấy thích hợp cần phải nhận được; vậy nên, chúng ta thấy rằng, Chúa đã dùng sự thông sáng mà khuyên dạy, thể theo những điều chính đáng và chân thật.

9 Tôi biết những gì Chúa đã truyền lệnh cho tôi, và tôi hãnh diện về những điều ấy. Tôi không khoe khoang về cá nhân tôi, nhưng tôi “hãnh diện về những điều Chúa đã truyền lệnh cho tôi; phải, và đây là sự khoe khoang của tôi, mà nhờ đó tôi có thể trở thành một công cụ trong tay Thượng Đế để đem một linh hồn nào đó tới sự hối cải; và đó là điều vui mừng của tôi vậy.

10 Và này, khi tôi trông thấy nhiều đồng bào của tôi thực sự biết ăn năn, và đến với Chúa, Thượng Đế của họ, thì tâm hồn tôi tràn ngập nỗi vui mừng; rồi tôi hồi tưởng lại “những gì Chúa đã làm cho tôi, phải, Ngài đã nghe lời cầu nguyện của tôi; phải, thế rồi tôi nhớ lại cánh tay thương xót của Ngài đã dang ra cho tôi.

11 Phải, và tôi còn nhớ tới sự tù đầy của tổ phụ tôi; vì tôi biết chắc “Chúa đã giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ, và bằng cách này đã thiết lập lên giáo hội của Ngài; phải, Đức Chúa Trời, Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp, đã giải thoát họ khỏi vòng nô lệ.

12 Phải, tôi luôn luôn nhớ tới sự tù đầy của tổ phụ tôi, và cũng chính Đấng Thượng Đế đã “giải thoát họ khỏi bàn tay của dân

4b SHDTT Quyền TỰ Quyết.

5a 2 NêPhi 2:18, 26; MRNi 7:15-19. SHDTT Phân

Biệt, Ân Tứ.
b SHDTT Lương Tâm.
8a 2 NêPhi 29:12.
b GLGU 90:11.
c AnMa 12:9-11.

9a AnMa 26:12.
10a MôSiA 27:11-31.
11a MôSiA 24:16-21; AnMa 5:3-5.
12a XÊĐTKý 14:30-31.

Ai Cập đã giải thoát cho họ khỏi vòng nô lệ.

13 Phải, cũng chính Thượng Đế đó đã thiết lập lên giáo hội của Ngài ở giữa họ; phải, và cũng chính Thượng Đế đó đã kêu gọi tôi bằng một ơn kêu gọi thánh để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân này, và đã ban cho tôi biết bao sự thành công, mà nhờ đó “sự vui mừng của tôi được tràn đầy.

14 Nhưng không phải tôi chỉ vui mừng cho sự thành công của riêng tôi, mà niềm vui của tôi lại càng được trọn vẹn hơn nhờ “sự thành công của các anh em tôi khi họ lên xứ Nê Phi.

15 Nay, họ đã lao nhọc quá nhiều, và đã đem lại rất nhiều thành quả; và phần thưởng của họ sẽ lớn lao biết bao!

16 Giờ đây, mỗi khi tôi nghĩ tới sự thành công của các anh em tôi, thì tâm hồn tôi lại quá hân hoan sung sướng đến độ dường như nó rời xa khỏi thể xác tôi, như vậy là sự vui sướng của tôi thật lớn lao vô cùng.

17 Và giờ đây cầu xin Thượng Đế sẽ chấp nhận cho những người này, là những người anh em của tôi, được ngồi trong vương quốc của Thượng Đế; phải, và luôn cả những kẻ do thành quả của công lao khó nhọc của họ đem được về, để cho họ không còn đi ra ngoài nữa, mà để cho họ được ca ngợi Ngài

mãi mãi. Và cầu xin Thượng Đế ban cho những điều này được thực hiện theo lời cầu xin của tôi, như những điều tôi đã nói. A Men.

CHƯƠNG 30

Cô Ri Ho, kẻ chống báng Đấng Ky Tô, giễu cợt về Đấng Ky Tô, về sự chuộc tội và tinh thần tiên tri—Hắn giảng dạy rằng không có Thượng Đế, không có sự sa ngã của loài người, không có hình phạt tội lỗi và không có Đấng Ky Tô—An Ma làm chứng rằng Đấng Ky Tô sẽ đến và rằng tất cả mọi vật đều chứng tỏ có một Đấng Thượng Đế—Cô Ri Ho đòi hỏi một điềm triệu và bị câm—Quý dữ đã hiện ra cho Cô Ri Ho thấy dưới hình dạng một thiên sứ và dạy hắn những điều phải nói—Cô Ri Ho bị người ta giày đạp lên và chết. Khoảng 76–74 trước t.c.

NAY, giờ đây, chuyện rằng, sau khi “dân Am Môn đã định cư ở đất Giê Sơn, phải, sau khi dân La Man bị ^bđẩy lui ra khỏi xứ, và sau khi các xác chết của chúng được dân trong xứ chôn cất xong—

2 Bây giờ, xác chết của chúng không thể đếm được vì quá nhiều; và luôn cả xác chết của dân Nê Phi cũng không đếm được—nhưng chuyện rằng, sau khi họ chôn cất xong các xác chết, và sau những ngày nhịn ăn, than khóc và cầu nguyện

(lúc đó là vào năm thứ mười sáu của chế độ các phán quan của dân Nê Phi) thì lại bắt đầu có thái bình liên tục trên khắp đất nước.

3 Phải, và dân chúng đã cố gắng tuân giữ các lệnh truyền của Chúa; và họ đã nghiêm chỉnh tuân theo “các giáo lễ của Thượng Đế, theo luật pháp Môi Se; vì họ được giảng dạy phải ^btuân giữ luật pháp Môi Se cho đến khi nào luật ấy được thi hành trọn vẹn.

4 Và nhờ thế mà dân chúng không có một sự rối loạn nào trong suốt năm thứ mười sáu của chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

5 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười bảy của chế độ các phán quan, thái bình vẫn còn được tiếp tục.

6 Nhưng chuyện rằng, vào gần cuối năm thứ mười bảy, có một người đến xứ Gia Ra Hem La, và người này là một “người chống báng Đấng Ky Tô, vì hắn bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng những lời chống báng lại các điều tiên tri mà các vị tiên tri đã nói về sự hiện đến của Đấng Ky Tô.

7 Bây giờ không có luật pháp nào cấm đoán “tín ngưỡng của con người; vì nếu có luật pháp nào đưa con người tới chỗ bất bình đẳng thì điều đó hoàn toàn

trái với những lệnh truyền của Thượng Đế.

8 Vì thánh thư có dạy rằng: Hôm nay hãy “chọn ai mà các người muốn phục vụ.

9 Bây giờ, nếu người nào muốn phục vụ Thượng Đế, thì đó là đặc quyền của người ấy; hay nói cách khác, nếu kẻ nào tin nơi Thượng Đế, thì đó là đặc quyền của kẻ đó để phục vụ Ngài; nhưng nếu kẻ đó không tin nơi Ngài thì cũng không có luật pháp nào trừng phạt kẻ đó.

10 Nhưng nếu giết người thì kẻ đó phải bị “xử tử; nếu cướp bóc sẽ bị trừng phạt; và nếu trộm cắp thì cũng bị trừng phạt; và nếu phạm tội ngoại tình cũng bị trừng phạt; phải, vì tất cả những điều tà ác đó họ đều bị trừng phạt.

11 Vì luật pháp buộc con người phải bị xét xử tùy theo tội trạng của mình. Tuy nhiên, không có luật pháp nào ngăn cấm tín ngưỡng của con người; vậy nên, một người chỉ bị trừng phạt theo những tội trạng mình đã làm; do đó mọi người đều được “bình đẳng.

12 Và kẻ chống báng Đấng Ky Tô này, tên là Cô Ri Ho, (và luật pháp không thể bắt tội hắn được) bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng rằng, sẽ không có Đấng Ky Tô. Và hắn đã thuyết giảng dân chúng với luận điệu như sau:

3a SHDTT Luật
Pháp Môi Se.

b 2 NêPhi 25:24-27;
AnMa 25:15.

6a SHDTT Kẻ Chống
Lại Đấng Ky Tô.

7a AnMa 1:17.
8a Giôsuê 24:15.

SHDTT Quyền
Tự Quyết.

10a SHDTT Tội Từ Hình.
11a MôSiA 29:32.

13 Hỡi các người là những kẻ đang bị trói buộc bởi một hy vọng điên rồ và hão huyền, tại sao các người lại tự mang cái ách vào mình bằng những điều điên rồ như vậy? Tại sao các người lại trông chờ một Đấng Ky Tô? Vì không có một người nào có thể biết được những điều sẽ phải xảy đến.

14 Nay, những điều này mà các người gọi là những điều tiên tri, và các người bảo là do các thánh tiên tri truyền lại, này, đó toàn là những truyền thuyết điên rồ của tổ phụ các người.

15 Làm sao các người biết được sự chắc chắn của những điều này? Nay, các người không thể biết được những điều mà các người không "trông thấy; vì thế, các người không thể biết được rằng sẽ có một Đấng Ky Tô.

16 Các người trông đợi và nói rằng mình trông thấy sự xá miễn các tội lỗi của mình. Nhưng này, đó là do ảnh hưởng của một trí óc điên loạn; và sự loạn trí này của các người là do những truyền thống của tổ phụ các người đã dẫn dắt các người đến chỗ tin tưởng vào những điều không có thực.

17 Và hấn còn nói với họ nhiều điều tương tự như vậy. Hấn bảo họ rằng, sẽ không có sự chuộc tội lỗi nào cho loài người cả, trái lại, mọi người đều trải qua cuộc đời này tùy theo cách cư xử của con người; vậy nên, mọi người

thịnh vượng tùy theo thiên tài của mình, và mọi người chinh phục tùy theo sức lực của mình; và bất cứ điều gì loài người làm đều không phải là tội ác.

18 Và hấn đã thuyết giảng cho họ nghe như vậy, và hấn đã dẫn dắt trái tim của nhiều người đi lạc hướng, khiến họ trở nên cao ngạo trong các điều tà ác của họ, phải, hấn đã dẫn dắt nhiều người, nam cũng như nữ, phạm tội tà dâm—hấn bảo họ rằng, một khi người ta chết là tất cả đều hết.

19 Giờ đây người này còn đi đến xứ Giê Sơn để thuyết giảng những điều ấy cho dân Am Môn, là những người trước kia là dân La Man.

20 Nhưng này, họ đã khôn ngoan hơn nhiều người dân Nê Phi; vì họ bắt hấn trói lại, rồi giải đến trước mặt Am Môn, là thầy tư tế thượng phẩm cai quản dân ấy.

21 Và chuyện rằng, ông ra lệnh hấn phải bị trục xuất ra khỏi xứ. Thế rồi hấn đi đến xứ Ghê Đê Ôn, và cũng bắt đầu thuyết giảng cho họ; và ở đây hấn không được thành công lắm, vì hấn cũng bị bắt trói và giải đến trước mặt thầy tư tế thượng phẩm và cũng là vị trưởng phán quan trong xứ.

22 Và chuyện rằng, thầy tư tế thượng phẩm hỏi hấn rằng: Tại sao ngươi đi khắp nơi để làm sai lạc đường lối của Chúa như vậy? Tại sao ngươi thuyết giảng dân này là sẽ không có Đấng Ky Tô, để làm gián đoạn sự vui

mừng của họ? Tại sao người nói lời chống báng lại tất cả những điều tiên tri của các thánh tiên tri như vậy?

23 Bây giờ tên của thầy tư tế thượng phẩm ấy là Ghi Đô Na. Và Cô Ri Ho đáp lời ông rằng: Vì tôi không dạy họ những truyền thống điên rồ của tổ phụ ông, và tôi cũng không dạy dân này tự trói mình vào những giáo lễ và nghi thức điên rồ do các thầy tư tế ngày xưa bày ra, để tiếm đoạt uy quyền và quyền hành cai trị họ, để gò bó họ trong sự ngu dốt, khiến họ không thể cất đầu lên được, nhưng phải bị hạ xuống theo lời ông.

24 Ông nói rằng dân này là một dân tự do. Nay, tôi cho rằng họ đang ở trong vòng nô lệ. Ông bảo rằng các điều tiên tri ngày xưa là có thật. Nay, tôi cho rằng ông không biết là các điều ấy có thật.

25 Ông bảo rằng dân này là một dân tộc phạm tội và sa ngã, vì sự phạm giới của một người cha. Nay, tôi cho rằng con cái không có tội vì cha mẹ mình.

26 Và ông còn bảo rằng Đấng Ky Tô sẽ đến. Nhưng này, tôi cho rằng ông không biết rằng sẽ có một Đấng Ky Tô. Và ông còn bảo là đấng ấy sẽ bị giết chết vì "tội lỗi của thế gian—

27 Và như vậy là ông dẫn dắt dân này đi theo những truyền thống điên rồ của tổ phụ ông, và theo ý muốn riêng của ông; và ông hạ họ xuống thấp, đến

độ gần như trong vòng nô lệ, để ông có thể sống xa hoa trên sức lao động của bàn tay họ, khiến họ không còn dám ngược mắt lên nhìn một cách bạo dạn, và không còn dám thụ hưởng những quyền lợi và đặc ân của mình nữa.

28 Phải, họ không còn dám sử dụng những gì thuộc quyền sở hữu của họ nữa, chỉ vì họ sợ xúc phạm đến các thầy tư tế của họ, là những người đã đặt cái ách lên họ theo ý muốn riêng của mình, và đã hướng dẫn họ, qua những truyền thống, những giấc mơ, những ý tưởng ngông cuồng, những ảo tưởng, và những toan tính bí mật của mình, tin rằng, nếu họ không làm theo những lời nói của mình, thì họ sẽ xúc phạm đến một đấng vô danh nào đó mà họ nói là Thượng Đế—một đấng mà họ chưa bao giờ thấy hay biết tới, là đấng chưa bao giờ có và cũng sẽ chẳng bao giờ có.

29 Giờ đây, khi thầy tư tế thượng phẩm và vị trưởng phán quan thấy lòng dạ hần chai đá như vậy, phải, khi họ thấy rằng hần dám thóa mạ cả Thượng Đế thì hai ông không còn trả lời với hần lời nào nữa, mà ra lệnh cho trói hần lại và giao cho các cảnh lại giải hần đến xứ Gia Ra Hem La, để hần bị áp giải tới trước mặt An Ma và vị trưởng phán quan là người cai trị cả toàn quốc.

30 Và chuyện rằng, khi bị giải

tới trước mặt An Ma và vị trưởng phán quan, hấn vẫn giữ nguyên thái độ như khi còn ở xứ Ghê Đê Ôn; phải, hấn vẫn tiếp tục “phỉ báng.

31 Và hấn cất cao giọng nói lên những lời “khoác lác trước mặt An Ma, và thóa mạ các thầy tư tế và các thầy giảng, lên án họ đã dẫn dắt dân chúng làm theo những truyền thống điên rồ của tổ phụ họ, với mục đích để sống xa hoa trên sức lao động của dân chúng.

32 Giờ đây, An Ma bảo hấn rằng: Người biết là chúng ta không sống xa hoa trên sức lao động của dân này; vì này, ngay từ lúc khởi đầu chế độ các phán quan cho đến bây giờ, ta đã lao nhọc với chính bàn tay của ta để sinh sống, mặc dù ta phải đi đây đi đó rất nhiều trong xứ để rao truyền lời của Thượng Đế cho dân của ta nghe.

33 Và mặc dù với bao công lao khó nhọc mà ta đã làm trong giáo hội, ta cũng không bao giờ nhận tiền thù lao, dù chỉ là một “sê nin bạc để trả công cho ta; và tất cả các anh em ta cũng vậy, ngoại trừ khi nào phải ngồi ghế xét xử; và lúc đó chúng ta cũng chỉ nhận thù lao theo luật pháp đã ấn định cho thời gian làm việc của chúng ta mà thôi.

34 Và giờ đây, nếu chúng ta đã không nhận lãnh bất cứ một vật gì cho sự lao nhọc của chúng ta

trong giáo hội, thì thử hỏi chúng ta nhắm vào lợi lộc gì khi làm việc cho giáo hội, nếu đó không phải là rao truyền lẽ thật để chúng ta có thể có được sự hoan hỷ trong “sự vui mừng của anh em mình?

35 Vậy thì tại sao người dám bảo chúng ta thuyết giảng cho dân này để thủ lợi, trong khi chính người cũng biết rằng chúng ta không được lợi lộc gì cả? Và giờ đây, người có còn cho rằng chúng ta lừa dối dân này, mà lại còn khiến cho họ có sự vui mừng lớn lao trong lòng họ như vậy chăng?

36 Và Cô Ri Ho trả lời ông rằng: Có.

37 An Ma bèn hỏi hấn: Người có tin là có một Thượng Đế không?

38 Và hấn trả lời: Không.

39 Lúc bấy giờ An Ma bèn hỏi hấn: Người có dám phủ nhận một lần nữa là không có Thượng Đế, và phủ nhận luôn Đấng Ky Tô không? Vì này, ta nói cho người hay, ta biết rằng có một Thượng Đế, và ta cũng biết rằng Đấng Ky Tô sẽ đến.

40 Và giờ đây, người có chứng cứ gì chắc chắn là không có “Thượng Đế, hay là Đấng Ky Tô sẽ không đến không? Ta nói cho người hay rằng, người không có chứng cứ nào hết ngoại trừ lời nói của người mà thôi.

41 Nhưng này, ta có tất cả những gì để “làm chứng rằng

30a SHDTT Phạm Thượng.
31a HLMán 13:22.
33a AnMa 11:3.

34a SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẽ.
40a TThiên 14:1.

41a SHDTT Bằng Chứng,
Chứng Cứ.

những điều này có thật, và chính người cũng có tất cả những gì để làm chứng với người là những điều này có thật, vậy người sẽ chối bỏ những điều này không? Người có tin những điều này có thật không?

42 Nay, ta biết là người có tin, nhưng người bị tà ma dối trá ám, và người đã gạt bỏ Thánh Linh của Thượng Đế, làm cho Thánh Linh của Ngài không có chỗ đứng trong người; còn quý dữ lại có quyền hành đối với người, và nó dẫn dắt người đi khắp nơi, làm đủ mọi mưu chước để nó có thể hủy diệt con cái của Thượng Đế.

43 Và giờ đây Cô Ri Ho nói với An Ma rằng: Nếu ông cho tôi thấy một "điềm triệu để tôi có thể tin là có Thượng Đế, phải, hãy cho tôi thấy là Ngài có quyền năng thì tôi sẽ tin lời ông nói là có thật.

44 Nhưng An Ma nói với hấn rằng: Người đã có đủ điềm triệu rồi; người còn thử thách Thượng Đế của người làm gì nữa? Người có còn nói rằng: Hãy cho tôi thấy một điềm triệu, trong lúc người có lời chứng của "tất cả những người anh em này của người và luôn cả của tất cả các thánh tiên tri? Các thánh thư đang ở trước mặt người đó, và ^btất cả mọi vật đều chứng tỏ là có Thượng Đế; phải, ngay cả 'quả đất này cùng muôn vật trên đó, phải, luôn cả ^dsự vận chuyển của nó,

phải, và luôn tất cả 'những hành tinh đang chuyển động theo một phương thức đều đặn của chúng cũng đủ làm chứng rằng có một Đấng Sáng Tạo Tối Cao.

45 Và mặc dù vậy, phải chăng người vẫn đi khắp mọi nơi để dẫn dắt trái tim dân này đi lạc lối và làm chứng với họ là không có Thượng Đế? Và người sẽ vẫn còn phủ nhận tất cả những chứng cứ này phải không? Và hấn đáp lời rằng: Phải, tôi sẽ phủ nhận, trừ phi ông cho tôi thấy một điềm triệu.

46 Và giờ đây chuyện rằng, An Ma nói với hấn rằng: Nay, ta rất buồn lòng vì lòng dạ người chai đá, phải, đến nỗi người vẫn còn chống lại tinh thần của lẽ thật, khiến linh hồn người có thể vì vậy mà bị hủy diệt.

47 Nhưng này, "thà để cho linh hồn người bị mất đi còn hơn là để cho người trở thành một phương tiện dẫn dắt biết bao người khác đến chỗ hủy diệt, bởi những lời dối trá và phỉnh nịnh của người; vì thế, nếu người còn phủ nhận nữa, này, Thượng Đế sẽ đánh người để cho người trở thành câm và không bao giờ còn mở miệng ra nữa, để người không còn dối gạt dân này được nữa.

48 Bây giờ Cô Ri Ho đáp lại rằng: Tôi không phủ nhận sự hiện hữu của Thượng Đế, nhưng tôi không tin là có một Đấng Thượng Đế; và tôi còn cho rằng,

43a GCốp 7:13-21;
GLGƯ 46:8-9.
SHĐTT Điềm Triệu.
44a MôSiA 13:33-34.

b TThiên 19:1;
GLGƯ 88:47.
c Gióp 12:7-10.
d HLMan 12:11-15.

e MôiSe 6:63.
47a 1 NêPhi 4:13.

ông không biết là có một Đấng Thượng Đế; và nếu ông không cho tôi thấy một điềm triệu thì tôi sẽ không tin.

49 Bây giờ An Ma bèn nói với hắn: Đây là điềm triệu mà ta sẽ cho người thấy, người sẽ "bị câm theo lời nói của ta; và ta nói rằng, trong danh Thượng Đế, người sẽ bị câm để người không còn thốt lên được lời nào nữa.

50 Bây giờ khi An Ma vừa nói xong những lời này, Cô Ri Ho liền bị câm, nên không còn thốt ra được lời nào nữa, đúng theo như lời An Ma.

51 Và bây giờ khi vị trưởng phán quan trông thấy vậy, ông liền đưa tay ra viết những lời đưa cho Cô Ri Ho như vậy: Bây giờ người đã chịu tin quyền năng của Thượng Đế chưa? Người muốn An Ma cho thấy điềm triệu nơi ai đây? Phải chăng người muốn ông ta làm đau khổ kẻ khác để cho người thấy một điềm triệu? Nay, ông ta đã cho người thấy một điềm triệu rồi đó, vậy người có muốn bàn cãi gì thêm nữa không?

52 Và Cô Ri Ho đưa tay ra viết những lời đáp lại như vậy: Tôi biết là tôi đã bị câm, vì tôi không thể nói được; và tôi biết rằng, ngoài quyền năng của Thượng Đế, không gì có thể làm được chuyện này cho tôi; phải, và tôi cũng đã luôn luôn "biết rằng có một Đấng Thượng Đế.

53 Nhưng này, quý dữ đã "lừa dối tôi; nó đã ^bhiện ra cho tôi thấy dưới hình dạng một thiên sứ mà bảo tôi rằng: Người hãy đi tuyên bố cho dân này hay, vì dân này đã đi lầm đường lạc lối theo một Thượng Đế vô danh. Và nó còn bảo tôi rằng: "Không có Thượng Đế nào hết; phải, nó đã dạy tôi những điều tôi phải nói. Và tôi đã giảng dạy những lời của nó; tôi đã giảng dạy những lời ấy vì nó làm thỏa chí đầu óc ^dtrần tục; và tôi đã giảng dạy những lời ấy cho tới khi tôi thành công quá nhiều, đến nỗi chính tôi cũng tin những lời ấy là đúng nữa; và cũng vì vậy mà tôi chống lại lẽ thật, cho đến khi tôi phải rước lấy sự rủa sả lớn lao này.

54 Bây giờ khi nói xong những lời này, hắn đã van xin An Ma hãy cầu nguyện lên Thượng Đế, để cho sự rủa sả này được cất khỏi hắn.

55 Nhưng An Ma nói với hắn rằng: Nếu sự rủa sả này được cất khỏi người thì người lại đi dẫn dắt trái tim dân này đi lạc lối nữa; vậy nên, sự rủa sả này được cất bỏ hay không là tùy theo Chúa định đoạt.

56 Và chuyện rằng, sự rủa sả này không được cất khỏi Cô Ri Ho; nhưng hắn đã bị đuổi đi và phải đi xin ăn hết nhà này qua nhà khác.

57 Giờ đây những điều xảy

49a 2 Sứ Ký 13:20.

52a AnMa 30:42.

53a GCóp 7:14.

b 2 CRTô 11:14;

2 NêPhi 9:9.

c TThiên 10:4.

d SHDTT Xác Thệt.

ra cho Cô Ri Ho liền được loan truyền ngay cho khắp xứ; phải, một hịch truyền đã được vị trưởng phán quan gửi cho toàn dân trong xứ để loan báo rằng, những ai đã tin theo lời Cô Ri Ho phải mau mau hối cải, kéo những sự đoán phạt tương tự sẽ xảy đến cho họ.

58 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ đều được thuyết phục tin sự tà ác của Cô Ri Ho; vậy nên tất cả lại được cải đạo theo Chúa; và như vậy là chấm dứt sự bất chính theo đường lối của Cô Ri Ho. Và Cô Ri Ho phải đi xin ăn từng nhà một để cấp dưỡng mình.

59 Và chuyện rằng, khi hấn đi lang thang trong dân chúng, phải, trong đám dân chúng đã tự tách rời ra khỏi dân Nê Phi và tự gọi là dân Giô Ram, vì chúng do một người tên là Giô Ram lãnh đạo—và trong lúc hấn đi lang thang trong bọn chúng, này, hấn bị người ta chạy xô ngã và bị giày xéo lên người cho đến chết.

60 Và như vậy là chúng ta đã trông thấy cái chết của một kẻ làm sai lạc đường lối của Chúa; và như vậy là chúng ta càng thấy được rằng, “quỹ dữ không ^bnâng đỡ con cái của nó vào ngày sau cùng mà chỉ vội vã kéo chúng xuống ^cngục giới.

CHƯƠNG 31

An Ma cầm đầu phái đoàn truyền giáo đi cải hóa dân Giô Ram bội giáo—Dân Giô Ram chối bỏ Đấng Ky Tô, tin vào một quan niệm sai lầm về sự tuyển chọn và thờ phượng bằng những lời cầu nguyện đã đặt trước—Những người truyền giáo được đầy đầy Đức Thánh Linh—Những nỗi đau khổ của họ đã bị nuốt trọn trong niềm vui về Đấng Ky Tô. Khoảng 74 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, sau khi Cô Ri Ho chết, An Ma nhận được tin là dân Giô Ram đang làm sai lạc đường lối của Chúa, và Giô Ram, người cầm đầu dân này, đã dẫn dắt trái tim dân chúng đến chỗ “cúi lạy ^bnhững thần tượng câm, khiến lòng ông lại bắt đầu ^ckhổ đau vì sự bất chính của dân chúng.

2 Vì đây là nguyên nhân cho “nỗi buồn rầu lớn lao của An Ma khi ông biết được sự bất chính trong dân của ông; vì thế mà lòng ông hết sức ưu phiền khi thấy dân Giô Ram tách rời dân Nê Phi.

3 Giờ đây dân Giô Ram đã quy tụ sống trong xứ mà họ gọi là An Ti Ô Num. Xứ này nằm về hướng đông xứ Gia Ra Hem La, gần giáp bờ biển hướng nam xứ Giê Sơn, và cũng giáp ranh với vùng hoang dã phương nam, là

60a SHDTT Quỷ Dữ.
b AnMa 3:26–27;
5:41–42;
GLGÚ 29:45.
c SHDTT Ngục Giới.

31 1a XÊDTKý 20:5;
MôSiA 13:13.
b 2 NêPhi 9:37.
SHDTT Thờ
Hình Tượng.

c AnMa 35:15.
2a MôSiA 28:3;
3 NêPhi 17:14;
MôISe 7:41.

vùng hoang dã đầy dẫy dân La Man.

4 Giờ đây, dân Nê Phi rất lo sợ dân Giô Ram sẽ giao thiệp với dân La Man, vì như vậy có nghĩa là sự mất mát lớn lao sẽ về phần dân Nê Phi.

5 Và bây giờ, vì “việc giảng ^bđạo có khuynh hướng ^cdẫn dắt dân chúng làm điều chính đáng—phải, nó có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm trí dân chúng hơn gươm đao, hay bất cứ điều gì khác, đã xây đến cho họ—vậy nên, An Ma nghĩ rằng họ cần phải thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế.

6 Vì thế, ông dẫn Am Môn, A Rôn và Ôm Nê đi—còn Him Ni thì ông để lại tại giáo hội ở Gia Ra Hem La; rồi ông dẫn ba người trên ra đi cùng với A Mu Léc và Giê Rôm, là những người ở Mê Lê; và ông còn đem theo hai người con trai của ông nữa.

7 Bảy giờ người con trưởng mà ông không đem theo có tên là “Hê La Man, còn tên của hai người con mà ông đem theo là Síp Lân và Cô Ri An Tôn, và đó là tên của những người đi theo ông đến với ^bdân Giô Ram để thuyết giảng cho họ lời của Thượng Đế.

8 Bảy giờ vì dân Giô Ram là “những người ly khai khỏi dân Nê Phi, nên họ đã từng được nghe giảng lời của Thượng Đế.

9 Nhưng họ đã “rơi vào những lối lầm lớn lao, vì họ không muốn cố gắng tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế và các luật lệ của Ngài theo luật pháp Môi Se.

10 Họ cũng không chịu tuân theo các nghi thức của giáo hội, để liên tục cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế mỗi ngày, hầu cho mình khỏi rơi vào sự cám dỗ.

11 Phải, nói tóm lại, họ đã làm sai lạc đường lối của Chúa trong rất nhiều trường hợp; vậy nên, vì lý do này mà An Ma và các anh em ông đã đi đến xứ đó để thuyết giảng lời của Thượng Đế cho họ nghe.

12 Bảy giờ, khi họ đến xứ ấy, này, họ rất đỗi ngạc nhiên khi thấy dân Giô Ram đã xây các nhà hội, và họ tụ họp ở đó mỗi tuần một ngày mà họ gọi là ngày của Chúa; và họ thờ phượng theo một cách thức mà chính An Ma và các anh em ông chưa từng thấy bao giờ;

13 Vì họ đã dựng lên một đài cao ở chính giữa nhà hội, một nơi đứng cao hơn đầu người, và nơi cao đó chỉ vừa chỗ cho một người đứng.

14 Vậy nên, kẻ nào muốn “thờ phượng thì phải lên đứng trên đài này và đưa hai tay lên trời mà kêu to lên rằng:

15 Hỡi Thượng Đế thánh, thánh thiện, chúng con tin rằng

5a ÊNót 1:23;
AnMa 4:19.
SHDTT Thuyết Giảng.
b HBRơ 4:12;
GCốp 2:8;

AnMa 36:26.
c GRôm 1:11-12;
GLGƯ 11:2.
7a SHDTT Hê La Man,
Con Trai của An Ma.

b AnMa 30:59.
8a AnMa 24:30.
9a SHDTT Bội Giáo.
14a MTO 6:1-7.

Ngài là Thượng Đế, và chúng con tin rằng Ngài thánh thiện, và trước kia Ngài là một linh hồn, nay vẫn còn là một linh hồn và sẽ là một linh hồn mãi mãi.

16 Hỡi Thượng Đế thánh, chúng con tin rằng Ngài đã tách biệt chúng con ra khỏi đồng bào của chúng con; và chúng con không tin vào những truyền thống của đồng bào chúng con, là những truyền thống do sự ngây thơ của tổ phụ họ truyền lại; nhưng chúng con tin rằng Ngài đã “tuyển chọn chúng con làm những người con ^bthánh thiện của Ngài; và Ngài cũng cho chúng con biết là sẽ chẳng có Đấng Ky Tô nào cả.

17 Nhưng Ngài thì lúc nào cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau; và Ngài đã “tuyển chọn chúng con làm những người được cứu rỗi, trong lúc những người khác ở chung quanh chúng con đều bị chọn để bị ném xuống ngục giới vì cơn thịnh nộ của Ngài; hỡi Thượng Đế, vì sự thánh thiện đó, chúng con xin tạ ơn Ngài; và chúng con cũng tạ ơn Ngài đã tuyển chọn chúng con để chúng con không bị dẫn dắt lạc lối theo những truyền thống điên rồ của đồng bào chúng con, mà điều đó đã trói buộc họ vào niềm tin ở Đấng Ky Tô, khiến cho lòng họ xa cách Ngài, là Thượng Đế của chúng con.

18 Và một lần nữa, chúng con xin cảm tạ Ngài, hỡi Thượng Đế, vì chúng con được làm một dân tộc chọn lọc và thánh thiện. A Men.

19 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma và các anh em ông cùng hai con trai ông nghe những lời cầu nguyện như vậy, họ quá đỗi ngạc nhiên.

20 Vì vậy, mỗi người đã bước lên đài và dâng lên những lời cầu nguyện giống nhau.

21 Bây giờ nơi ấy được dân Giô Ram gọi là Ra Mê Um Tôm, có nghĩa là diễn đàn thánh.

22 Bây giờ, tại diễn đàn này, mỗi người đều dâng lời cầu nguyện Thượng Đế giống hệt nhau, họ tạ ơn Thượng Đế vì họ đã được Ngài chọn lựa, và Ngài đã không dẫn dắt họ đi lạc lối theo truyền thống của đồng bào họ, và lòng họ không bị phỉnh gạt để tin vào những điều sắp xảy tới mà họ không hiểu biết gì.

23 Bây giờ, sau khi tất cả mọi người dâng xong lời tạ ơn theo cách này, họ đều trở về nhà và “không còn nhắc nhở gì đến Thượng Đế của họ nữa cho đến khi họ lại cùng nhau tụ họp tại diễn đàn thánh để dâng lên lời cảm tạ theo cách thức của họ.

24 Giờ đây khi An Ma trông thấy vậy, lòng ông rất “buồn rầu; vì ông thấy họ đã trở nên một dân tộc độc ác và ngược ngạo; phải, ông thấy trái tim họ chỉ

16a AnMa 38:13–14.
b ÊSai 65:3, 5.

17a SHDTT Hư Không.
23a GiaCƠ 1:21–25.

24a STKÝ 6:5–6.

hương về vàng bạc và mọi của cải đất giá khác.

25 Phải, và ông còn thấy lòng họ đầy “cao ngạo đưa tới sự khoác lác khoe khoang.

26 Và ông đã cất cao giọng lên trời mà “kêu than rằng: Lạy Chúa, Ngài chịu cho các tội tớ của Ngài còn phải sống bao lâu nữa trong xác thịt trên thế gian này để chứng kiến những sự tà ác quá mức như thế giữa con cái loài người?

27 Nay, hỡi Thượng Đế, họ “khẩn cầu Ngài, nhưng lòng họ lại bị nuốt trọn trong tính kiêu căng của họ. Nay, hỡi Thượng Đế, họ khẩn cầu Ngài bằng miệng, trong lúc họ ^btrần đầy kiêu ngạo vô cùng bởi những điều phù phiếm của thế gian.

28 Nay, hỡi Thượng Đế, những y phục đất giá của họ, những vòng, “những chuỗi, và những đồ trang sức bằng vàng, cùng tất cả những vật quý giá mà họ đeo; này, lòng họ đang hướng về những vật đó, vậy mà họ lại kêu cầu lên Ngài rằng: Chúng con tạ ơn Ngài, hỡi Thượng Đế, vì chúng con là một dân chọn lọc của Ngài, trong lúc những kẻ khác sẽ bị diệt vong.

29 Phải, và họ còn bảo rằng, Ngài đã cho họ biết là sẽ chẳng có Đấng Ky Tô nào hết.

30 Hỡi Đức Chúa Trời, Ngài chịu để những sự bất chính và tà ác

như vậy tồn tại trong đám dân này bao lâu nữa? Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho con sức mạnh, để con có thể chịu đựng được trong sự yếu kém của con. Vì con yếu kém, và sự tà ác của dân này đã làm cho tâm hồn con đau đớn.

31 Hỡi Chúa, lòng con quá đổi buồn rầu; xin Ngài an ủi tâm hồn con “trong Đấng Ky Tô. Hỡi Chúa, xin Ngài ban cho con có được sức mạnh để con có thể kiên nhẫn chịu đựng được những nỗi đau khổ sẽ xảy đến vì sự bất chính của dân này.

32 Hỡi Chúa, xin Ngài an ủi tâm hồn con, và ban sự thành công cho con và cho những người bạn đang lao nhọc với con—phải, đó là Am Môn, A Rôn, Ôm Nê, A Mu Léc và Giê Rôm, cùng “hai con trai của con—phải, xin Ngài an ủi tất cả những người này, hỡi Chúa. Phải, xin Ngài an ủi tâm hồn họ trong Đấng Ky Tô.

33 Xin Ngài ban cho họ có được sức mạnh để họ có thể chịu đựng được những nỗi đau khổ sẽ đến với họ vì những điều bất chính của dân này.

34 Hỡi Chúa, xin Ngài ban “cho chúng con có được sự thành công trong việc đem họ trở về cùng Ngài trong Đấng Ky Tô.

35 Nay, hỡi Chúa, “tâm hồn họ thật là quý báu, và nhiều người trong bọn họ là đồng bào của

25a GCốp 2:13;
AnMa 1:32.

26a MôiSe 7:41–58.
27a ÊSai 29:13.

b SHDTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.

28a ÊSai 3:16–24.
31a Giảng 16:33.

32a AnMa 31:7.

34a 2 NêPhi 26:33.

35a SHDTT Bản Thể—Giá trị của con người.

chúng con; vậy nên, hỡi Chúa, xin Ngài ban cho chúng con quyền năng và sự thông sáng để chúng con có thể đem những người này, là đồng bào của chúng con, trở về cùng Ngài.

36 Giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn “đặt tay lên tất cả những người cùng đi với ông. Và này, khi ông đặt tay lên người họ, thì họ liền được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

37 Và sau đó, họ chia nhau ra đi mỗi người một ngã, “lòng chẳng bận nghĩ đến bản thân họ là rồi đây mình sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì.

38 Và Chúa đã cung cấp cho họ, để họ khỏi bị đói mà cũng không bị khát; phải, và Ngài còn ban cho họ sức mạnh để họ khỏi phải chịu một “nỗi đau khổ nào, vì sự đau khổ đã bị nuốt trọn trong niềm vui về Đấng Ky Tô. Thế rồi, việc này đã được thực hiện thể theo lời cầu nguyện của An Ma; và sở dĩ được như vậy là nhờ ông đã dùng ^bđức tin mà cầu nguyện.

CHƯƠNG 32

An Ma giảng dạy những kẻ nghèo là những người mà nhờ nỗi đau khổ đã làm cho họ biết hạ mình—Đức tin là sự hy vọng vào những gì không trông thấy được mà có thật—An Ma làm chứng rằng các

thiên sứ phục sự người nam lẫn người nữ và trẻ con—An Ma so sánh lời của Thượng Đế như một hạt giống—Nó cần phải được gieo trồng và nuôi dưỡng—Rồi nó sẽ mọc lên thành cây mà từ đó trái của cuộc sống vĩnh cửu sẽ được gặt hái. Khoảng 74 trước t.c.

Và chuyện rằng, họ ra đi và bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng nghe. Họ đi vào các nhà hội và nhà riêng của dân; phải, và có lúc họ thuyết giảng lời của Thượng Đế ngay cả ngoài đường nữa.

2 Và chuyện rằng, sau khi đã lao nhọc nhiều trong dân chúng, họ bắt đầu thành công trong lớp dân “nghèo; vì này, những người này bị đuổi ra khỏi nhà hội vì y phục thô kệch của họ—

3 Vì bị xem là dơ bẩn nên họ không được phép vào nhà hội để thờ phượng Thượng Đế; phải, vì họ nghèo nên họ bị các đồng bào của mình xem như những đồ cặn bã; vậy nên, không những họ đã “nghèo về những vật chất của thế gian mà họ còn nghèo luôn cả trong lòng nữa.

4 Giờ đây, khi An Ma đang thuyết giảng và nói chuyện với dân chúng trên đồi Ô Ni Đa, thì có một số đông người kéo đến. Họ là những người mà chúng tôi vừa nói tới, là những người “nghèo trong lòng, bởi vì sự

36a 3 NêPhi 18:36–37.
b SHDTT Phép Đặt Tay.
37a MTC 6:25–34;
3 NêPhi 13:25–34.

38a MTC 5:10–12;
MôSiA 24:13–15;
AnMa 33:23.
b SHDTT Đức Tin.

32a SHDTT Nghèo.
3a AnMa 34:40.
4a SHDTT Nghèo—
Nghèo về tinh thần.

nghèo nàn về những vật chất của thế gian.

5 Và họ đã đến với An Ma; và người đứng đầu trong đám họ hỏi An Ma rằng: Này, các anh em này của chúng tôi phải làm gì đây, vì họ đã bị tất cả mọi người khinh rẻ vì sự nghèo nàn của mình, phải, và đặc biệt nhất là các thầy tư tế của chúng tôi; vì họ đã ^bxua đuổi chúng tôi ra khỏi nhà hội, là nơi mà chính chúng tôi đã biết bao công lao khó nhọc xây dựng lên với chính bàn tay của chúng tôi; và họ đã xua đuổi chúng tôi vì chúng tôi quá nghèo nàn; và chúng tôi không còn chỗ nào để thờ phượng Thượng Đế của chúng tôi; và này, chúng tôi phải làm gì đây?

6 Và bấy giờ khi An Ma nghe những lời này, ông liền quay người lại nhìn thẳng vào mặt người ấy, và ông trông thấy với nỗi vui mừng lớn lao; vì ông thấy rằng “những nỗi đau khổ của họ đã thật sự làm cho họ biết ^bhạ mình và họ ^csẵn sàng để nghe giảng lời của Thượng Đế.

7 Vậy nên ông không nói thêm với đám đông nữa; mà lại đưa tay ra và nói to lên với nhóm người mà ông thấy là những người đã thực sự ăn năn, ông bảo họ rằng:

8 Tôi thấy các người thật “khiêm tốn trong lòng; và nếu

quả thật như vậy, thì phước thay cho các người.

9 Này, người anh em của các người vừa hỏi: Chúng tôi phải làm gì đây?—Vì chúng tôi bị đuổi ra khỏi nhà hội của chúng tôi, khiến chúng tôi không thờ phượng Thượng Đế của chúng tôi được.

10 Này, tôi hỏi các người, các người có cho rằng, các người không thể “thờ phượng Thượng Đế được trừ khi trong các nhà hội của mình chẳng?

11 Hơn nữa, tôi xin hỏi, phải chăng các người cho rằng các người chỉ nên thờ phượng Thượng Đế mỗi tuần một lần?

12 Tôi nói cho các người hay, thật là một điều tốt khi các người bị đuổi ra khỏi các nhà hội của các người, và có thể các người mới trở nên khiêm nhường và mới học được “sự khôn ngoan; vì điều cần thiết là các người phải học sự khôn ngoan; vì quá ^bnghèo nàn nên các người đã bị đồng bào mình xua đuổi và khinh khi, và chính nhờ đó mà các người được dẫn dắt tới sự khiêm tốn trong lòng; vì các người cần được dẫn dắt để biết khiêm nhường.

13 Và giờ đây, vì các người đã bị bó buộc phải khiêm nhường nên phước thay cho các người; vì đôi khi người nào bị bó buộc phải khiêm nhường thì người

5a CNgôn 18:23.

b AnMa 33:10.

c CVCSD 2:37-38.

6a SHDTT Nghịch Cảnh.

b SHDTT Khiêm

Nhường, Khiêm Tốn.

c AnMa 16:16-17;

GLGU 101:8.

8a MTO 5:3-5.

10a SHDTT Thờ Phượng.

12a TĐạo 4:13.

b CNgôn 16:8.

đó thường tìm kiếm sự hối cải; và quả thật, người nào hối cải sẽ tìm thấy sự thương xót; và người nào tìm thấy sự thương xót và “kiên trì cho đến cùng thì sẽ được cứu.

14 Và giờ đây, như tôi vừa nói với các người, vì các người đã bị bó buộc phải khiêm nhường nên các người đã được phước, vậy các người có nghĩ rằng, những người nào thật sự biết hạ mình vì lời của Thượng Đế thì sẽ được ban phước nhiều hơn không?

15 Phải, kẻ nào thật sự biết hạ mình và hối cải tội lỗi của mình, và chịu đựng cho đến cùng, thì sẽ được phước—phải, những kẻ đó sẽ được ban phước nhiều hơn những người vì nghèo khó nên bó buộc phải khiêm nhường.

16 Vậy nên, phước thay cho những ai biết “hạ mình mà không vì bị bó buộc phải khiêm nhường; hay nói cách khác, phước thay cho những ai tin vào lời của Thượng Đế, và chịu phép báp têm mà không ngoan cố trong lòng, phải, không bị thuyết phục để biết lời của Thượng Đế, hay bị ép buộc phải biết trước khi họ muốn tin.

17 Phải, có nhiều người nói rằng: Nếu cho chúng tôi thấy một “điềm triệu gì từ trời để chúng tôi được biết một cách chắc chắn thì chúng tôi sẽ tin.

18 Giờ đây tôi xin hỏi, đó có

phải là đức tin không? Nay, tôi nói cho các người hay: Không; vì nếu người nào biết được một điều gì rồi thì họ không cần phải có lý do để “tin nữa, vì họ đã biết rõ điều ấy rồi.

19 Và này, kẻ nào “biết ý Thượng Đế mà không làm theo ý Ngài thì có bị rửa sả nhiều hơn là những kẻ chỉ tin thôi, hay là những kẻ chỉ mới có lý do muốn tin nhưng lại bị rơi vào vòng phạm giới không?

20 Giờ đây đó là một sự kiện mà các người cần phải suy xét. Nay, tôi nói cho các người hay rằng, đứng về phương diện này hay đứng về phương diện kia cũng đều như nhau cả; và điều ấy sẽ xảy đến cho tất cả mọi người tùy theo việc làm của mình.

21 Và giờ đây như tôi đã từng đề cập đến đức tin—“đức tin không phải là sự hiểu biết hoàn toàn về những sự việc; vậy nên, nếu các người có đức tin, các người ^bhy vọng những gì “không trông thấy được mà có thật.

22 Và giờ đây, này, tôi nói cho các người hay, và tôi mong các người ghi nhớ rằng Thượng Đế thương xót tất cả những ai tin vào danh Ngài; vậy nên, việc đầu tiên là Ngài muốn các người phải có đức tin, phải, ngay cả vào lời của Ngài.

23 Và giờ đây, Ngài đã ban phát lời của Ngài cho loài người qua các thiên sứ, phải, “không những cho

13a AnMa 38:2.

16a SHDTT Khiêm

Nhường, Khiêm Tốn.

17a SHDTT Diễm Triệu.

18a ÊThe 12:12, 18.

19a Giảng 15:22–24.

21a Giảng 20:29;

HBRơ 11.

b SHDTT Hy Vọng.

c ÊThe 12:6.

23a GiôÊn 2:28–29.

người nam mà còn cho cả người nữ. Nay, như vậy cũng chưa phải hết; cả trẻ con nữa cũng nhiều lần nhận được những lời lẽ khiến những người thông thái và những học giả phải bối rối.

24 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, vì các người đã hỏi tôi để biết mình sẽ phải làm gì vì các người đang bị đau khổ và bị xua đuổi—giờ đây tôi không muốn các người nghĩ rằng tôi có ý muốn phê phán các người, ngoại trừ thể theo những điều gì chân thật—

25 Vì tôi không có ý nói rằng, tất cả các người đều là những người bị bỏ buộc phải hạ mình; vì quả thật tôi tin rằng, cũng có một số trong các người thực lòng tự hạ mình, dù ở trong trường hợp nào cũng vậy.

26 Giờ đây, như tôi đã nói về đức tin—đó không phải là một sự hiểu biết hoàn hảo—ngay cả đối với những lời tôi nói cũng vậy. Lúc đầu các người không thể biết chắc chắn những lời của tôi một cách hoàn hảo được, giống như đức tin không phải là một sự hiểu biết cặn kẽ mọi sự việc được.

27 Nhưng này, nếu các người muốn thức tỉnh và phát huy khả năng của mình, ngay cả trong việc trải nghiệm những lời nói của tôi đây, và vận dụng một chút ít đức tin, phải, ngay cả nếu

các người không thể làm gì khác hơn là “muốn tin, thì xin hãy để cho sự mong muốn này tác động trong các người, cho đến khi các người tin ngộ hầu các người có thể chứa được chỗ cho một phần nào những lời tôi nói.

28 Giờ đây chúng ta hãy so sánh lời của Thượng Đế như một hạt giống. Nay, nếu các người chứa một chỗ để cho hạt giống có thể được trồng trong tim các người, này, nếu quả đó là một hạt giống chân thật hay một hạt giống tốt, nếu các người không liệng hạt giống ấy ra ngoài vì lòng không tin tưởng, khiến cho các người chống lại Thánh Linh của Chúa, này, hạt giống ấy sẽ bắt đầu nảy nở trong lòng ngực các người; và khi các người cảm thấy sự nảy nở ấy đang tiến triển thì các người sẽ bắt đầu tự nhủ với mình rằng: Chắc đây phải là một hạt giống tốt, hay là lời của Thượng Đế tốt, vì nó bắt đầu mở rộng tâm hồn ta; phải, vì nó bắt đầu soi sáng sự hiểu biết của ta; phải, nó bắt đầu trở thành ngon ngọt đối với ta.

29 Giờ đây này, việc ấy không làm tăng thêm đức tin cho các người hay sao? Tôi nói cho các người hay: Có; tuy nhiên nó chưa tăng trưởng cho tới một sự hiểu biết hoàn hảo.

30 Nhưng này, một khi hạt giống ấy nở ra, nảy mầm và bắt đầu mọc thì các người cần phải

23b MTO 11:25;
LuCa 10:21;
3 NêPhi 26:14-16;
GLGU 128:18.

27a Mác 11:24.
28a AnMa 33:1.
b LuCa 8:11.
c SHDTT Tâm Lòng.

d MTO 17:20.
e SHDTT Hiểu Biết.

nói rằng, đó là một hạt giống tốt; này, vì nó nở ra, nảy mầm và bắt đầu mọc. Và giờ đây, này, việc ấy không làm cho đức tin của các người vững mạnh thêm hay sao? Có, nó sẽ làm cho đức tin của các người vững mạnh thêm: Vì các người sẽ nói rằng đây là hạt giống tốt; vì này, nó đã nảy mầm và bắt đầu mọc.

31 Và giờ đây, này, các người có chắc rằng đó là một hạt giống tốt không? Tôi nói cho các người hay: Có; vì mọi hạt giống đều đem lại một thứ cây của "giống đó.

32 Vậy nên, khi hạt giống đã mọc lên tức là hạt giống tốt; trái lại nếu nó không mọc lên, này, tức là nó không tốt; vì thế nó cần phải bị liệng bỏ đi.

33 Và bây giờ, này, vì các người đã thử trải nghiệm, và đã trồng hạt giống và nó đã nảy mầm và bắt đầu mọc, nên các người cần phải biết rằng đó là hạt giống tốt.

34 Và giờ đây, này, "sự hiểu biết của các người đã hoàn hảo chưa? Phải, sự hiểu biết của các người về việc đó đã được hoàn hảo rồi, và "đức tin của các người nằm ngủ im lìm và sõ dĩ như vậy là vì các người đã biết, vì các người đã biết được rằng lời của Thượng Đế đã nảy nở trong tâm hồn mình và các người cũng biết rằng nó đã nảy mầm, và sự hiểu biết của các người bắt đầu được sáng tỏ và "tâm trí các người cũng đang bắt đầu cởi mở.

35 Ôi vậy thì sự đó không phải là có thật hay sao? Tôi nói cho các người hay, có, vì đó là "ánh sáng; và bất cứ cái gì sáng sủa cũng điều tốt cả; vì nó có thể được phân biệt; vì thế mà các người phải biết là nó tốt; và giờ đây này, sau khi các người đã thụ nhận được sự sáng này, thì sự hiểu biết của các người đã được hoàn hảo chưa?

36 Này, tôi nói cho các người hay; Chưa; và các người lại càng không được dẹp đức tin qua một bên, vì các người chỉ mới vận dụng đức tin của mình để trồng hạt giống ngô hầu các người có thể trải nghiệm xem hạt giống đó có tốt không.

37 Và này, khi cây vừa bắt đầu mọc lên, các người sẽ bảo rằng: Chúng ta hãy nuôi dưỡng cây này một cách hết sức cẩn thận để cho nó mọc rễ, và lớn lên, và sau này nó sẽ sinh ra trái cho ta. Và giờ đây này, nếu các người nuôi dưỡng nó một cách hết sức cẩn thận, thì nó sẽ mọc rễ rồi lớn lên, và sinh ra trái.

38 Nhưng nếu các người "sao lãng và không chăm lo nuôi dưỡng cây, này, nó sẽ chẳng mọc được rễ; và khi ánh nắng mặt trời chiếu xuống và thiêu đốt nó, thì nó sẽ héo khô đi vì không có rễ, và các người sẽ nhổ nó lên mà liệng đi.

39 Này, như vậy không phải là tại hạt giống không tốt, và cũng

31a STKý 1:11-12.

34a SHDTT Kiến Thức.

b ÊThe 3:19.

c SHDTT Tâm Trí.

35a Giảng 3:18-21.

SHDTT Ánh Sáng, Ánh

Sáng của Đấng Ky Tô.

38a SHDTT Bội Giáo.

không phải là tại trái cây không ngon; nhưng tại vì “đất trồng cây của các người quá cằn cỗi, và các người không chịu nuôi dưỡng cây, vậy nên các người không thể có được trái của cây ấy.

40 Và như vậy, nếu các người không chịu nuôi dưỡng lời của Thượng Đế, không trông đợi với con mắt của đức tin về những thành quả của nó, thì các người sẽ chẳng bao giờ hái được quả của “cây sự sống.

41 Nhưng nếu các người biết nuôi dưỡng lời của Thượng Đế, phải, biết nuôi dưỡng cây từ lúc nó vừa mới bắt đầu mọc lên, với đức tin của mình, với sự chuyên tâm lớn lao, và “sự kiên nhẫn trong niềm hy vọng trông chờ thành quả của nó, thì nó sẽ mọc rễ; và này, nó sẽ trở thành một cây ^blớn mạnh cho tới cuộc sống vĩnh viễn.

42 Và cũng nhờ “sự chuyên tâm, đức tin, và lòng kiên nhẫn của các người trong việc nuôi dưỡng lời của Thượng Đế để nó có thể mọc rễ trong các người, nên này, chẳng bao lâu các người sẽ gặt hái được ^btrái của nó là trái quý giá nhất, là trái ngon ngọt hơn hết thấy những trái ngon ngọt khác, và trắng trẻo hơn tất cả những gì trắng trẻo, phải, và tinh khiết hơn tất cả những gì tinh khiết; và rồi các người sẽ thưởng thức trái ấy cho

đến no nê, để các người không còn đói và cũng không còn khát nữa.

43 Thế rồi, hồi đồng bào, các người sẽ gặt hái được phần thưởng của đức tin, sự chuyên tâm, sự kiên nhẫn và sự nhịn nhục, trong khi chờ đợi cây ấy sinh ra trái cho mình.

CHƯƠNG 33

Giê Nốt dạy rằng loài người nên cầu nguyện và thờ phượng ở khắp mọi nơi, và rằng những sự đoán phạt được cất bỏ là nhờ Vị Nam Tử—Giê Nốt dạy rằng lòng thương xót được ban cho là nhờ Vị Nam Tử—Môi Se đã dựng lên trong vùng hoang dã một biểu tượng chỉ về Vị Nam Tử của Thượng Đế. Khoảng 74 trước t.c.

Giờ đây, sau khi An Ma nói xong những lời này, họ bèn cử người lên hỏi ông, vì họ muốn biết là có phải họ chỉ nên tin “một Thượng Đế để họ có thể được hưởng trái này như lời ông vừa nói không, hay là họ phải làm thế nào để trồng ^bhạt giống hay lời của Thượng Đế mà ông vừa đề cập đến, và ông đã nói là phải trồng nó trong tim của mình; hay nói một cách khác là họ phải bắt đầu bằng cách thức nào để thực hành đức tin của mình.

2 Và An Ma đáp lời họ rằng:

39a MTO 13:5.

40a STKý 2:9;

1 NêPhi 15:36.

41a SHĐTT Kiên Nhẫn.

b AnMa 33:23;

GLGÚ 63:23.

42a SHĐTT Chuyên Tâm.

b 1 NêPhi 8:10–12.

33 1a 2 NêPhi 31:21;

MôSiA 15:2–4.

b AnMa 32:28–43.

Này, các người nói rằng các người “không thể thờ phượng Thượng Đế của mình được, vì các người bị đuổi ra khỏi nhà hội của mình. Nhưng này, tôi nói cho các người hay, nếu các người cho rằng các người không thể thờ phượng Thượng Đế của mình được, là các người đã sai lầm rất nhiều, và các người cần phải tìm hiểu ^bthánh thư; nếu các người cho rằng thánh thư đã dạy các người điều này, thì tức là các người không hiểu gì thánh thư cả.

3 Các người có nhớ là đã đọc những điều mà “Giê Nốt, vị tiên tri ngày xưa, có nói về sự cầu nguyện hay ^bthờ phượng không?

4 Vì ông đã nói như vậy: Hỡi Thượng Đế, Ngài thật đầy lòng thương xót, vì Ngài đã nghe lời cầu nguyện của con, ngay cả khi con còn ở trong vùng hoang dã; phải, Ngài thật đầy lòng thương xót khi con cầu nguyện cho “những kẻ thù của con, và Ngài đã khiến họ quay về cùng con.

5 Phải, hỡi Thượng Đế, và Ngài đã thương xót con, khi con kêu cầu Ngài “ngoài đồng; và mỗi khi con kêu cầu Ngài trong lời cầu nguyện của con, Ngài đều nghe thấu lời con.

6 Và lại nữa, hỡi Thượng Đế, khi con trở về nhà, Ngài cũng nghe thấu lời cầu nguyện của con.

7 Và khi con lui vào “phòng an nghỉ, và cầu nguyện Ngài, thì hỡi Chúa, Ngài cũng vẫn nghe thấu lời con.

8 Phải, Ngài thật đầy lòng thương xót đối với con cái của Ngài khi họ kêu cầu lên Ngài, để được Ngài nghe chứ không phải để cho loài người nghe, và Ngài sẽ lắng nghe lời cầu nguyện của họ.

9 Phải, hỡi Thượng Đế, Ngài đã thương xót con, và đã nghe lời khẩn nguyện của con giữa các đám tín đồ của Ngài.

10 Phải, và Ngài cũng đã nghe thấu lời con khi con bị các kẻ thù của con “xua đuổi và khinh bỉ; phải, Ngài đã nghe lời kêu cầu của con và đã nổi cơn giận dữ với các kẻ thù của con, và trong cơn giận dữ Ngài đã đến viếng phạt họ bằng sự hủy diệt nhanh chóng.

11 Ngài đã nghe thấu lời con vì những nỗi thống khổ và sự chân thành của con; và cũng vì Vị Nam Tử của Ngài mà Ngài đã thương xót con đến như vậy, do đó con sẽ kêu cầu Ngài trong mọi nỗi đau khổ của con, vì nơi Ngài là sự vui mừng của con; vì Ngài đã cất bỏ những sự đoán phạt của Ngài khỏi con, cũng vì Vị Nam Tử của Ngài.

12 Và giờ đây An Ma hỏi họ: Các người có tin vào “các thánh thư do người xưa viết ra không?

13 Này, nếu các người tin thì

2a AnMa 32:5.

b AnMa 37:3-10.

3a SHDTT Giê Nốt;

Thánh Thư—Thánh

thư thất lạc.

b SHDTT Thờ Phượng.

4a MTO 5:44.

5a AnMa 34:20-25.

7a MTO 6:5-6;

AnMa 34:26.

10a AnMa 32:5.

12a SHDTT Thánh Thư.

các người cũng phải tin những lời “Giê Nốt đã nói, vì này, ông bảo: Ngài đã cất bỏ những sự đoán phạt của Ngài vì Vị Nam Tử của Ngài.

14 Giờ đây này, hỡi đồng bào, tôi xin hỏi các người đã đọc thánh thư chưa? Nếu đã đọc rồi, thì sao các người lại có thể không tin vào Vị Nam Tử của Thượng Đế được?

15 Vì thánh thư “không chép rằng chỉ riêng có một mình Giê Nốt đã nói về những điều này, nhưng mà luôn cả ^bGiê Nốt cũng đề cập tới những điều đó nữa—

16 Vì này, ông có nói rằng: Hỡi Chúa, Ngài đã tức giận dân này vì họ không hiểu những sự thương xót mà Ngài đã ban cho họ, vì Vị Nam Tử của Ngài.

17 Và giờ đây, hỡi đồng bào, các người thấy rằng một vị tiên tri thứ hai của ngày xưa đã làm chứng về Vị Nam Tử của Thượng Đế, và cũng vì dân chúng không chịu hiểu những lời nói của vị ấy, nên họ lấy “đá ném ông cho tới chết.

18 Nhưng này, như vậy chưa phải hết; những vị này không phải là những người duy nhất đã nói đến Vị Nam Tử của Thượng Đế.

19 Này, Ngài còn được ^aMôi Se

nói tới nữa; phải, và này, một ^bbiểu tượng đã được “treo lên trong vùng hoang dã, để cho bất cứ ai nhìn lên đó thì được sống. Và đã có nhiều người nhìn và được sống.

20 Nhưng ít người hiểu được ý nghĩa của những điều đó, và điều này cũng vì lòng dạ họ chai đá. Hơn nữa, có nhiều người lại còn quá chai đá khiến họ không chịu nhìn, vì thế mà họ đã chết. Bấy giờ lý do mà họ không chịu nhìn là vì họ không tin rằng, biểu tượng đó có thể ^achữa lành cho họ được.

21 Hỡi đồng bào, nếu các người chỉ có việc đưa mắt lên nhìn là sẽ được chữa lành, thì các người có nên mau lẹ nhìn lên không, hay các người vẫn chai đá trong lòng vì sự vô tín ngưỡng và biếng nhác đến đối các người không ngược mắt lên nhìn để các người phải diệt vong?

22 Nếu quả thật như vậy, thì sự bất hạnh sẽ đến với các người; còn nếu không, thì các người hãy ngược mắt lên nhìn và “bắt đầu tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế, rằng Ngài sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài, và Ngài sẽ chịu thống khổ và chết để ^bchuộc tội cho họ, và rằng Ngài sẽ “sống lại từ cõi chết, mà

13a AnMa 34:7.

15a GCóp 4:4.

b 1 NêPhi 19:10;

AnMa 34:7.

17a SHDTT Tuần Đạo.

19a PTLKý 18:15, 18;

AnMa 34:7.

b DSKý 21:9;

2 NêPhi 25:20;

MôSiA 3:15.

c Giảng 3:14;

HLMan 8:14–15.

20a 1 NêPhi 17:40–41.

22a AnMa 32:27–28.

b AnMa 22:14; 34:8–9.

c SHDTT Phục Sinh.

điều này sẽ mang lại “sự phục sinh, khiến cho tất cả mọi người đều sẽ được đứng lên trước mặt Ngài để được phán xét vào ngày phán xét cuối cùng, tùy theo “những việc làm của mình.

23 Và giờ đây, hồi đồng bào, tôi mong rằng các người sẽ “gieo trồng lời này vào tim mình, và khi nào nó bắt đầu nảy nở thì các người hãy nuôi dưỡng nó với đức tin của mình. Và này, nó sẽ trở thành một cây ^blớn mạnh trong các người cho tới cuộc sống vĩnh viễn. Và kẻo đó cầu xin Thượng Đế khiến cho “gánh nặng của các người sẽ được nhẹ đi, qua sự vui mừng về Vị Nam Tử của Ngài. Và tất cả những điều này các người đều có thể làm được nếu các người muốn. A Men.

CHƯƠNG 34

A Mu Léc làm chứng rằng lời của Thượng Đế ở trong Đấng Ky Tô để đem lại sự cứu rỗi—Nếu không có sự chuộc tội được thực hiện, tất cả nhân loại phải bị diệt vong—Trọn luật pháp Môi Se đều hướng về sự hy sinh của Vị Nam Tử của Thượng Đế—Kế hoạch cứu chuộc vĩnh cửu được căn cứ vào đức tin và sự hối cải—Cầu xin những phước lành thể tục và thuộc linh—Cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế—Thực thi sự cứu rỗi cho mình

với lòng kính sợ trước mặt Thượng Đế. Khoảng 74 trước t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn ngồi xuống đất, và “A Mu Léc đứng lên bắt đầu giảng dạy họ rằng:

2 Hồi đồng bào, tôi nghĩ rằng các người không thể nào không biết tới những điều đã được đề cập tới về sự hiện đến của Đấng Ky Tô, là Đấng mà chúng tôi giảng dạy rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế; phải, tôi biết “những điều này đã được đem ra giảng dạy rất nhiều cho các người trước khi các người ly khai khỏi chúng tôi.

3 Và nay vì các người muốn người anh thân mến của tôi cho các người biết phải làm gì, vì những sự đau khổ của các người; và ông đã nói sơ qua cho các người biết để chuẩn bị tâm trí cho các người; phải, và ông đã khuyên nhủ các người nên có đức tin và lòng kiên nhẫn—

4 Phải, ông đã khuyên nhủ các người hãy có đầy đủ đức tin để các người có thể “gieo trồng lời của Thượng Đế trong tim mình, ngõ hầu các người có thể trải nghiệm xem lời ấy có tốt hay không.

5 Và chúng tôi nhận thấy rằng, câu hỏi quan trọng đang làm bận trí các người là, lời đó có phải ở trong Vị Nam Tử của Thượng

22d AnMa 11:44.

22e SHDTT Việc Làm.

23a AnMa 33:1; 34:4.

b AnMa 32:41;

GLGU 63:23.

c AnMa 31:38.

34 1a AnMa 8:21.

2a AnMa 16:13–21.

4a AnMa 33:23.

Đế không, hay là không có Đấng Ky Tô nào cả.

6 Và các người cũng thấy rằng, anh của tôi đã chứng tỏ cho các người thấy qua nhiều trường hợp, là "lời đó ở trong Đấng Ky Tô để đem lại sự cứu rỗi.

7 Người anh em của tôi đã trích dẫn những lời nói của Giê Nốt như vậy: Sự cứu chuộc sẽ đến qua Vị Nam Tử của Thượng Đế; và ông còn trích dẫn thêm những lời nói của Giê Nốt nữa; và ông cũng nhắc đến Môi Se để chứng tỏ rằng những điều này là thật.

8 Và giờ đây, này, chính tôi cũng xin "làm chứng với các người rằng những điều này đều là thật. Này, tôi nói cho các người hay rằng, tôi biết chắc Đấng Ky Tô sẽ đến giữa con cái loài người, để nhận lấy tất cả những sự phạm giới của dân Ngài, và Ngài sẽ ^bchuộc tội lỗi của thế gian; vì Đức Chúa Trời đã phán vậy.

9 Vì điều cần thiết là "sự chuộc tội phải được thực hiện; vì theo ^bkế hoạch vĩ đại của Thượng Đế Vĩnh Cửu thì cần phải thực hiện sự chuộc tội, nếu không, tất cả loài người sẽ không tránh khỏi bị diệt vong; phải, vì tất cả mọi người đều chai đá; phải, tất cả đều "sa ngã và lạc lối, và sẽ bị diệt vong, ngoại trừ một sự chuộc tội thích đáng được thực hiện.

10 Vì điều cần thiết là phải có một sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng; phải, đó không phải là "sự hy sinh của một người nào, cũng không phải một con vật nào, hay bất cứ một loài chim muông nào; vì sự hy sinh đó sẽ không phải là một sự hy sinh với tính cách nhân loại; nhưng đó phải là một ^bsự hy sinh "vô hạn và vĩnh cửu.

11 Này, chẳng có người nào có thể hy sinh máu của mình để chuộc tội cho kẻ khác được. Giờ đây, nếu có một người phạm tội sát nhân, này, luật pháp của chúng ta, là luật pháp "công minh, có lấy mạng anh em của kẻ đó mà thế chẳng? Tôi nói cho các người hay: Không.

12 Nhưng luật pháp đòi hỏi chính mạng sống của kẻ đã phạm tội "sát nhân; vậy nên, không có gì ngoài sự chuộc tội vô hạn mới có thể đầy đủ được cho các tội lỗi của thế gian.

13 Vậy nên, điều cần thiết là phải có một sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng; rồi sau đó sẽ có, hay sau đó ắt phải có, "sự chấm dứt đổ máu; và rồi lúc ấy ^bluật pháp Môi Se mới được thi hành trọn vẹn; phải, lúc ấy luật pháp này sẽ được thi hành đầy đủ trọn vẹn, không thiếu sót một dấu chấm một nét phẩy nào, và sẽ chẳng có điều gì được bỏ qua hết.

6a Giăng 1:1, 14.
8a SHDTT Làm Chứng.
b SHDTT Chuộc Tội.
9a AnMa 33:22.
b AnMa 12:22-33;
MôiSe 6:62.

c SHDTT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.
10a MôiSe 5:6-7.
b SHDTT Hy Sinh.
c 2 NêPhi 9:7.
11a PTLKý 24:16;

MôSiA 29:25.
12a SHDTT Sát Nhân;
Tội Tử Hình.
13a 3 NêPhi 9:17, 19-20.
b 3 NêPhi 15:5.

14 Và này, đây là tất cả ‘ý nghĩa của luật pháp, và mỗi điểm một đều hướng về ‘sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy; và sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy sẽ là Vị Nam Tử của Thượng Đế, phải, vô hạn và vĩnh cửu.

15 Và do đó Ngài sẽ đem lại ‘sự cứu rỗi cho tất cả những ai tin vào danh Ngài; đây chính là chủ đích của sự hy sinh cuối cùng này, để thực hiện lòng thương xót tận tâm can, mà lòng thương xót này chế ngự cả công lý và đem lại cho loài người một phương tiện để họ có được đức tin đưa đến sự hồi cải.

16 Và do đó, lòng ‘thương xót có thể thỏa mãn được sự đòi hỏi của ‘công lý, và bao quanh nó bởi vòng tay an toàn, trong lúc đó kẻ nào không thực hành đức tin đưa đến sự hồi cải thì sẽ bị phơi bày ra trước luật pháp trọn vẹn về những đòi hỏi của ‘công lý; vậy nên, chỉ có kẻ nào có đức tin đưa lại sự hồi cải mới hưởng được ‘kế hoạch cứu chuộc vĩ đại và vĩnh cửu.

17 Vậy nên, hồi đồng bào, cầu xin Thượng Đế ban phước các người để các người có thể bắt đầu thực hành ‘đức tin của mình đưa đến sự hồi cải, để các người có thể bắt đầu ‘khấn cầu đến thánh danh Ngài, ngõ hầu Ngài rủ lòng thương xót các người;

18 Phải, hãy van xin lòng thương xót của Ngài; vì Ngài có quyền lực để giải cứu.

19 Phải, hãy biết hạ mình và tiếp tục cầu nguyện Ngài.

20 Hãy kêu cầu Ngài khi các người ở ngoài đồng, phải, hãy cầu xin cho tất cả các đàn gia súc của mình.

21 Hãy ‘cầu xin Ngài khi ở trong nhà, phải, hãy cầu xin cho tất cả gia đình mình, sáng, trưa, chiều.

22 Phải, hãy cầu xin Ngài chống lại quyền năng của các kẻ thù của mình.

23 Phải, hãy ‘cầu xin Ngài chống lại ‘quỷ dữ, là kẻ thù của mọi ‘sự ngay chính.

24 Hãy cầu xin Ngài che chở cho mùa màng đồng áng của mình, để các người có thể nhờ đó mà trở nên thịnh vượng.

25 Hãy cầu xin cho các đàn gia súc của mình ngoài đồng để chúng được gia tăng.

26 Nhưng như vậy chưa phải là hết; các người còn phải dâng hết tâm hồn mình trong ‘phòng kín và những nơi vắng vẻ hay trong vùng hoang dã.

27 Phải, và khi nào các người ngưng cầu xin Chúa, thì hãy để cho ‘lòng mình được ‘trần đầy mở rộng trong sự nguyện cầu

14a AnMa 30:3.

b SHDTT Luật Pháp Môi Se.

c GLGƯ 138:35.

15a SHDTT Cứu Rỗi.

16a SHDTT Thương Xót.

b SHDTT Công Binh, Công Lý.

c AnMa 12:32.

d SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.

17a SHDTT Đức Tin.

b SHDTT Cầu Nguyện.

21a TThiên 5:1-3;

3 NêPhi 18:21.

23a 3 NêPhi 18:15, 18.

b SHDTT Quỷ Dữ.

c SHDTT Ngay Chính.

26a MTO 6:5-6.

27a SHDTT Tâm Lòng.

b SHDTT Suy Ngẫm, Suy Tư.

Ngài luôn luôn cho sự an lạc của mình, và luôn cả cho sự an lạc của những người chung quanh mình nữa.

28 Và giờ đây, này, hỡi đồng bào thân mến, tôi nói cho các người hay, chớ cho như vậy là đã hết; vì sau khi các người làm xong tất cả những việc này, mà nếu các người ngoảnh mặt đi không nhìn đến “người nghèo khó, thiếu ăn thiếu mặc, và không viếng thăm người bệnh hoạn và đau khổ, và không ^bchia sẻ tài sản của mình với người thiếu thốn, trong khi mình có—tôi nói cho các người hay, nếu các người không làm được những điều này, này, “những lời cầu nguyện của các người sẽ “vô hiệu quả, không đem lại cho các người một lợi ích nào, và các người cũng chẳng khác chi những kẻ đạo đức giả đã chối bỏ đức tin.

29 Vậy nên, nếu các người không nhớ làm những việc “từ thiện thì các người cũng chẳng khác chi những đồ cặn bã, bị những người thợ luyện gạt bỏ ra ngoài (vì không có giá trị gì) và bị loài người chà đạp dưới chân.

30 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi mong rằng, sau khi các người đã nhận được biết bao điều minh chứng, và đã thấy được rằng thánh thư cũng làm chứng cho những điều này, thì các người

hãy tiến đến và đem lại “thành quả đưa tới sự hối cải.

31 Phải, tôi mong rằng các người hãy tiến đến và đừng chai đá trong lòng nữa; vì này, giờ đây là lúc và là “ngày cứu rỗi của các người; vậy nên, nếu các người hối cải và không chai đá trong lòng, thì tức thời kế hoạch cứu chuộc vĩ đại sẽ được mang lại cho các người.

32 Vì này, cuộc sống này là thời gian cho loài người “chuẩn bị để gặp Thượng Đế; phải, này, thời gian của cuộc sống này là thời gian cho loài người thực thi những công việc lao nhọc của mình.

33 Và giờ đây, như tôi đã nói với các người trước đây, vì các người đã có biết bao nhiêu điều minh chứng, vì thế mà tôi tha thiết mong các người chớ nên “trì hoãn ngày ^bhối cải của mình cho đến lúc cuối cùng; vì sau những ngày tháng của cuộc sống này, là thời gian chúng ta được ban cho để chuẩn bị cho thời vĩnh cửu, này, nếu chúng ta không dùng thời giờ của mình một cách hữu hiệu hơn khi còn trong cuộc sống này, thì lúc “đêm tối “mịt mù đến, sẽ chẳng còn công việc gì có thể thực hiện được nữa.

34 Các người không thể nói

28a SHDTT Nghèo.

b SHDTT Bỏ Thí.

c MTO 15:7-8.

d MRNi 7:6-8.

29a SHDTT Lòng Bác Ái.

30a MTO 3:8;

AnMa 13:13.

31a RôMa 13:11-12.

32a 2 NêPhi 2:21;

AnMa 12:24; 42:4-6.

33a HLMa 13:38;

GLGU 45:2.

b SHDTT Hối Cải.

c Giảng 9:4;

GLGU 45:17.

d SHDTT Chết Thuộc

Linh;

Tối Tâm Thuộc Linh.

rằng: Tôi sẽ hối cải, tôi sẽ trở về với Thượng Đế của tôi, khi các người bị đưa vào trong “con khủng hoảng đáng sợ đó. Không, các người không thể nói như vậy được; vì cũng chính linh hồn đã làm chủ phần xác của các người khi các người vừa ra khỏi cuộc đời này, thì cũng chính linh hồn ấy sẽ có quyền năng để làm chủ thể xác các người trong thế giới vĩnh cửu ấy.

35 Vì vậy, nếu các người trì hoãn ngày hối cải của mình cho đến khi chết, này, các người sẽ bị “lệ thuộc vào linh hồn quỷ dữ, và nó sẽ ^bniêm kín các người làm vật sở hữu của nó; vì thế mà Thánh Linh của Chúa đã rút lui khỏi các người và không còn ngự trong các người nữa, và lúc ấy quỷ dữ sẽ có mọi quyền hành đối với các người; và đây là trạng thái cuối cùng của kẻ tà ác.

36 Về điều này tôi biết, vì Chúa có phán là Ngài không ngự trong những đền thờ “không thánh thiện, mà Ngài chỉ ở trong tim những ^bngười ngay chính; phải, và Ngài cũng phán rằng, những người ngay chính sẽ được ngồi trong vương quốc của Ngài và không còn phải đi ra ngoài nữa; nhưng y phục của họ sẽ được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con.

37 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, tôi mong rằng các người nên ghi nhớ những điều này, và các người “thực thi sự cứu rỗi của mình với sự kính sợ trước mặt Thượng Đế, và các người không còn phủ nhận sự hiện diện của Đấng Ky Tô nữa;

38 Tôi mong rằng các người không còn “tranh chấp với Đức Thánh Linh nữa, mà đón nhận Ngài và mang ^b danh Đấng Ky Tô; và rằng các người biết hạ mình xuống tận bụi đất mà “thờ phượng Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào mà các người có mặt, trong tinh thần và lẽ thật; và rằng các người sống trong “sự tạ ơn hằng ngày, về nhiều phước lành và sự thương xót mà Ngài đã ban cho các người.

39 Phải, và tôi cũng khuyên nhủ các người, hỡi đồng bào, hãy “chú tâm cầu nguyện luôn luôn, để các người khỏi bị dẫn dắt lạc lối bởi ^bnhững cám dỗ của quỷ dữ, để nó không thể chế ngự được các người, để các người không bị lệ thuộc nó vào ngày cuối cùng; vì vậy, nó “chẳng tưởng thưởng gì tốt đẹp cho các người đâu.

40 Và giờ đây, hỡi đồng bào thân mến, tôi khuyên nhủ các người hãy “kiên nhẫn, và chịu đựng tất cả những nỗi thống khổ

34a AnMa 40:13-14.

35a 2 NêPhi 28:19-23.

b 2 NêPhi 9:9.

36a MôSiA 2:37;

AnMa 7:21;

HLMan 4:24.

b SHDTT Ngày Chính.

37a PhiLíp 2:12.

38a SHDTT Tranh Chấp.

b MôSiA 5:8;

AnMa 5:38.

c SHDTT Thờ Phượng.

d TThiên 69:30;

GLGU 59:7.

SHDTT Tạ Ơn.

39a SHDTT Canh Giữ,

Canh Gác,

Thức Canh.

b SHDTT Cám Dỗ.

c AnMa 30:60.

40a SHDTT Kiên Nhẫn.

của mình; và xin các người chớ ^bthỏa mạ những kẻ đã xua đuổi mình vì mình quá nghèo khó, kéo các người cũng trở thành những kẻ phạm tội như họ;

41 Nhưng các người hãy kiên nhẫn, và chịu đựng những nỗi thống khổ ấy với một hy vọng vững chắc rằng một ngày kia các người sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi nỗi thống khổ của mình.

CHƯƠNG 35

Công việc thuyết giảng lời của Thượng Đế đã phá hủy được sự xảo quyệt của dân Giô Ram—Họ trục xuất những người cải đạo, và những người này sau đó đến gia nhập với dân Am Môn ở xứ Giê Sơn—An Ma buồn rầu vì sự độc ác của dân chúng. Khoảng 74 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, sau khi A Mu Léc chấm dứt những lời trên, họ rút lui khỏi đám đông và đi qua xứ Giê Sơn.

2 Phải, và những anh em khác, sau khi đã thuyết giảng lời của Thượng Đế cho dân Giô Ram, cũng qua xứ Giê Sơn.

3 Và chuyện rằng, sau khi những nhân vật quan trọng của dân Giô Ram đã hội ý với nhau về những lời đã được giảng dạy cho họ, họ tức giận vì lời của Thượng Đế đã phá hủy "sự xảo quyệt của họ; vậy nên họ không muốn nghe theo những lời ấy.

4 Và họ cho người đi quy tụ tất cả dân chúng khắp trong xứ lại để hỏi ý kiến dân chúng về những lời đã được rao truyền.

5 Lúc bấy giờ những người cai trị, các thầy tư tế và các thầy giảng không để cho dân chúng hiểu thâm ý của mình; vì vậy họ bí mật tìm hiểu ý nghĩ của tất cả dân chúng.

6 Và chuyện rằng, sau khi đã tìm hiểu được ý nghĩ của tất cả dân chúng, họ bèn xua đuổi ra khỏi xứ những ai chấp nhận những lời do An Ma và các anh em ông rao truyền. Số người bị đuổi đi rất đông, và những người này cũng đi qua xứ Giê Sơn.

7 Và chuyện rằng, An Ma cùng các anh em ông đã dạy dỗ họ.

8 Giờ đây dân Giô Ram tức giận dân Am Môn là những người cư ngụ ở Giê Sơn, và vì người cầm đầu cai trị dân Giô Ram là một người rất độc ác, nên hẳn sai người đến bảo dân Am Môn là hẳn muốn họ phải đuổi hết những người đã bỏ chúng để đi qua xứ của họ.

9 Và hẳn còn thốt lên nhiều lời đe dọa họ nữa. Và này, dân Am Môn không sợ lời đe dọa của chúng; vậy nên họ không xua đuổi những người ấy đi mà trái lại họ còn đón rước tất cả những người Giô Ram nghèo khó đến cùng họ. Họ "nuôi dưỡng những người ấy, cung cấp áo quần và còn tặng đất đai cho những

người ấy làm của thừa hưởng; và họ đã giúp đỡ những người ấy theo những nhu cầu của họ.

10 Giờ đây chuyện này đã khiến dân Giô Ram tức giận dân Am Môn, và chúng bắt đầu kết hợp với dân La Man và xúi giục dân này cũng tức giận theo.

11 Và do đó, dân Giô Ram cùng dân La Man bắt đầu chuẩn bị gây chiến với dân Am Môn và luôn cả dân Nê Phi nữa.

12 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười bảy thuộc chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

13 Và dân Am Môn ra đi khỏi xứ Giê Sơn. Họ đi qua xứ Mê Lê để nhường chỗ trong xứ Giê Sơn lại cho quân Nê Phi, để cho quân này có thể giao chiến với quân La Man và quân Giô Ram; và như vậy là chiến tranh lại bắt đầu nổi lên giữa dân La Man và dân Nê Phi vào năm thứ mười tám thuộc chế độ các phán quan; và “thiên ký thuật về những trận chiến của họ sẽ được thuật lại sau này.

14 Và An Ma, Am Môn, cùng các anh em của họ và hai người con trai của An Ma trở về xứ Gia Ra Hem La, sau khi đã trở thành những công cụ trong tay Thượng Đế trong việc dẫn dắt “nhiều người dân Giô Ram tới sự hồi cải; và tất cả những ai được dẫn dắt tới sự hồi cải đều bị đuổi ra khỏi xứ sở mình; nhưng họ có được đất thừa hưởng trong xứ Giê Sơn, và họ

đã cầm khí giới lên để bảo vệ bản thân họ và vợ con cùng đất đai của họ.

15 Giờ đây An Ma cảm thấy phiền muộn vì sự bất chính của dân ông, phải, vì các cuộc chiến, các cuộc đổ máu và các cuộc tranh chấp giữa dân chúng; và vì ông đã đi rao truyền lời của Thượng Đế, hay đã phái người đi rao truyền lời của Thượng Đế, cho mọi người trong mọi thành phố nghe, vậy mà ông nhận thấy lòng dân chúng đã bắt đầu trở nên chai đá, và họ cũng đã bắt đầu “xúc phạm vì sự nghiêm khắc của lời của Thượng Đế, nên lòng ông hết sức buồn khổ.

16 Vậy nên, ông truyền cho các con trai ông phải tụ họp lại để ông trao cho mỗi người một “nhiệm vụ riêng biệt, có liên quan tới những điều thuộc về sự ngay chính. Và chúng ta có một thiên ký thuật về những lệnh truyền mà ông đã ban cho họ dựa theo biên sử riêng của ông.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Hê La Man.

Gồm các chương 36 và 37.

CHƯƠNG 36

An Ma làm chứng với Hê La Man về sự cải đạo của ông bởi một vị thiên sứ—Ông đã hứng chịu những

nổi đau đớn của một linh hồn bị kết tội; ông kêu cầu danh của Chúa Giê Su và rồi được Thượng Đế sinh ra—Tâm hồn ông tràn ngập nỗi vui mừng—Ông trông thấy các nhóm thiên thần đang ca ngợi Thượng Đế—Nhiều người được ông cải đạo đã ném được và chứng kiến như ông đã ném được và chứng kiến. Khoảng 74 trước t.c.

Hỡi “con trai của cha, hãy lắng tai nghe lời cha; vì cha thề với con rằng, chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ còn được thịnh vượng trong xứ.

2 Cha mong rằng con sẽ làm như cha đã làm, trong sự ghi nhớ tới sự tù đày của tổ phụ chúng ta; vì họ đã ở trong vòng “nô lệ, và không một ai có thể giải thoát cho họ được ngoại trừ ^bThượng Đế của Áp Ra Ham, và Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp; và quả thật Ngài đã giải thoát họ ra khỏi cảnh thống khổ của họ.

3 Và giờ đây, hỡi con trai Hê La Man của cha, này, con đang ở trong tuổi thanh xuân, vậy nên cha mong con hãy lắng nghe lời của cha và học hỏi từ cha; vì cha biết rằng, kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong “những thử thách,

trong những khó khăn và những thống khổ của mình, và sẽ được ^bnâng cao vào ngày sau cùng.

4 Và cha không muốn con nghĩ là chính cha đã tự “biết được điều đó—điều đó không thể biết được do điều thế tục mà điều thuộc linh, và cũng không phải do ^btrí óc trần tục mà là do Thượng Đế.

5 Giờ đây, này, cha nói cho con hay, nếu cha không được “Thượng Đế sinh ra thì cha đã ^bkhông thể biết được những điều này; nhưng Thượng Đế đã tiết lộ cho cha biết những điều này qua miệng thiên sứ thánh của Ngài, chứ không phải do “sự xứng đáng gì của cha.

6 Vì cha đã đi khắp nơi với các con trai của Mô Si A, để tìm cách “phá hoại giáo hội của Thượng Đế. Nhưng này, Thượng Đế đã phái thiên sứ thánh của Ngài đến ngăn chặn bọn cha giữa đường.

7 Và này, thiên sứ ấy đã nói với bọn cha như tiếng sấm sét, và cả mặt đất “rung chuyển dưới chân bọn cha, và tất cả bọn cha đều ngã xuống đất, vì ^bsự kính sợ Chúa đã bao trùm lấy bọn cha.

8 Nhưng này, tiếng nói ấy đã phán với cha rằng: Hãy trở dậy. Và cha trở dậy, rồi đứng lên, và trông thấy vị thiên sứ.

9 Vị thiên sứ bảo cha rằng: Nếu

36 1a HLMa 5:9-14.

2a MôSiA 23:23;
24:17-21.

b XÊDTKý 3:6;
AnMa 29:11.

3a RôMa 8:28.

b MôSiA 23:21-22.

4a 1 CRTô 2:11;

AnMa 5:45-46.

SHDTT Kiến Thức.

b SHDTT Xác Thật.

5a SHDTT Sinh Ra Lần
Nữa, Được Thượng
Đế Sinh Ra.

b AnMa 26:21-22.

c SHDTT Xứng Đáng.

6a MôSiA 27:10.

7a MôSiA 27:18.

b SHDTT Sợ Hãi—Kính
sợ Thượng Đế.

ngươi muốn mình không bị hủy diệt, thì chớ tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế nữa.

10 Và chuyện rằng cha ngã xuống đất, và suốt “ba ngày ba đêm cha không mở miệng hay cử động chân tay gì được cả.

11 Và vị thiên sứ còn nói nhiều điều nữa với cha, nhưng chỉ có các anh em của cha nghe được còn cha không nghe thấy gì; vì khi cha vừa nghe xong câu nói— Nếu ngươi muốn mình không bị hủy diệt, thì chớ tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế nữa—thì cha quá sợ hãi và hết sức kinh ngạc e rằng mình sẽ bị hủy diệt, đến nỗi cha đã ngã xuống đất và không còn nghe thấy gì nữa cả.

12 Nhưng cha đã bị một cực hình “vĩnh cửu xâu xé, tâm hồn cha bị ray rứt vô cùng và bị xâu xé với tất cả các tội lỗi của mình.

13 Phải, cha đã nhớ lại tất cả những tội lỗi và những điều bất chính của mình, và vì thế cha phải bị “giày vò với những nỗi đau đớn của ngục giới; phải, cha thấy cha đã chống lại Thượng Đế của cha, và cha đã không tuân giữ những lệnh truyền thánh của Ngài.

14 Phải, cha đã giết hại biết bao con cái của Ngài, hay nói đúng hơn, cha đã dẫn dắt họ vào con đường hủy diệt; phải, nói tóm lại,

những điều bất chính của cha quá lớn lao, đến nỗi chỉ mới có ý nghĩ là mình sẽ đến trước mặt Thượng Đế cũng đủ xâu xé tâm hồn cha một cách ghê sợ khôn tả.

15 Ôi, cha nghĩ rằng, ước gì cha “bị lưu đày và tắt lịm đi, cả tâm hồn lẫn thể xác, để cha khỏi bị dẫn đến đứng trước sự hiện diện của Thượng Đế của mình, để bị xét xử về “những việc làm của mình.

16 Và bây giờ, suốt ba ngày ba đêm cha đã bị xâu xé với những nỗi đau đớn của một linh hồn bị “kết tội.

17 Và chuyện rằng, trong lúc cha bị khốn khổ với cực hình, trong lúc cha bị “ray rứt bởi sự hồi tưởng tới bao tội lỗi của mình, này, cha bỗng nhớ lại lời tiên tri của phụ thân cha đã tiên tri cho dân chúng biết về sự hiện đến của một Chúa Giê Su Ky Tô, tức là Vị Nam Tử của Thượng Đế, để chuộc tội lỗi cho thế gian.

18 Bây giờ, khi tâm trí cha vừa nghĩ đến điều đó, thì cha liền kêu cầu trong lòng mà rằng: Hỡi Chúa Giê Su, là Vị Nam Tử của Thượng Đế, xin Ngài hãy thương xót con là kẻ đang ở “trong mật đắng và đang bị bao vây bởi “xiềng xích vĩnh viễn của cõi chết.

19 Và bây giờ, này, cha vừa nghĩ xong điều ấy, thì cha không

10a MôSiA 27:19-23.

12a GLGU 19:11-15.

13a SHDTT Tội.

15a KHuyền 6:15-17;
AnMa 12:14.

b AnMa 41:3;

GLGU 1:9-10.

16a SHDTT Đoán Phát.

17a 2 CRTô 7:10.

18a GIẢI THÍCH hỏi

hận vô cùng.

b 2 NêPhi 9:45; 28:22;

AnMa 12:11;

MôiSe 7:26.

còn nhớ đến những sự đau đớn nữa; phải, cha không còn bị "ray rút bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của mình nữa.

20 Và ô kìa, "sự vui mừng biết bao, và cha đã được trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm sao; phải, tâm hồn cha tràn đầy nỗi vui mừng quá lớn lao chẳng khác chi sự đau đớn mà cha đã trải qua vậy.

21 Phải, cha nói cho con hay, hỡi con trai của cha, chẳng có sự gì đáng cay thắm thía như những sự đau đớn của cha. Phải, và cha cũng nói cho con hay, hỡi con trai của cha, trái lại, chẳng có sự vui mừng nào ngọt ngào êm dịu cho bằng niềm vui của cha.

22 Phải, cha nghĩ là cha đã trông thấy, chẳng khác chi tổ phụ "Lê Hi của chúng ta đã trông thấy, Thượng Đế đang ngự trên ngai của Ngài, có vô số các nhóm thiên thần đang bao quanh, trong trạng thái ca hát và tán mỹ Thượng Đế của họ; phải, rồi tâm hồn cha hết sức khao khát được đến đó.

23 Nhưng này, chân tay cha đã lấy lại được "sức lực, và cha liền đứng lên, và tiết lộ cho mọi người hay rằng cha vừa được ^bThượng Đế sinh ra.

24 Phải, và từ đó đến giờ, cha đã lao lực không ngừng, để cha

có thể mang nhiều linh hồn đến sự hồi cải; để cha có thể mang họ đến để "ném được nỗi vui mừng khôn tả như cha đã được ném qua; ngõ hầu họ cũng có thể được Thượng Đế sinh ra và được ^bđầy đầy Đức Thánh Linh.

25 Phải, và giờ đây, này, hỡi con trai của cha, Chúa đã ban cho cha một niềm vui quá lớn nhờ thành quả của bao công lao của cha.

26 Vì nhờ "lời của Thượng Đế mà Ngài đã ban phát cho cha, này, nên có nhiều người đã được Thượng Đế sinh ra, và đã ném được như cha đã được ném qua, cũng đã được trông thấy tận mắt như cha đã được trông thấy; vậy nên, họ đã biết được những điều này mà cha đã nói đến, như cha đã biết; và sự hiểu biết mà cha có được là từ Thượng Đế mà ra.

27 Và cha đã được nâng đỡ trong những thử thách và khó khăn đủ loại, phải, và trong mọi hình thức thống khổ; phải, Thượng Đế đã giải thoát cha ra khỏi ngục tù, ra khỏi mọi dây trói buộc, ra khỏi sự chết; phải, và cha đã đặt sự tin cậy vào Ngài, và Ngài sẽ còn "giải thoát cho cha nữa.

28 Và cha biết rằng, Ngài sẽ "nhắc cha lên vào ngày sau cùng, để sống với Ngài trong ^bvinh quang; phải, và cha sẽ ngợi

19a SHDTT Tội.

20a SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẽ.

22a 1 NêPhi 1:8.

23a MốiSe 1:10.

b AnMa 5:14.

SHDTT Sinh Ra Lần

Nữa, Được Thượng

Đế Sinh Ra.

24a 1 NêPhi 8:12;

MôSiA 4:11.

b 2 NêPhi 32:5;

3 NêPhi 9:20.

SHDTT Đức

Thánh Linh.

26a AnMa 31:5.

27a TThiên 34:17.

28a 3 NêPhi 15:1.

b SHDTT Vinh Quang,

Vinh Hiển.

khen Ngài mãi mãi, vì Ngài đã đem tổ phụ chúng ta ra khỏi Ai Cập, và Ngài đã nuốt trọn dân Ai Cập trong Biển Đỏ; và Ngài đã dùng quyền năng của Ngài dẫn dắt họ đến đất hứa; phải, và nhiều phen Ngài đã giải thoát họ khỏi vòng nô lệ và tù đày.

29 Phải, và Ngài còn đem tổ phụ chúng ta ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem; và từ lúc ấy đến nay Ngài đã nhiều phen dùng quyền năng vĩnh viễn của Ngài để giải thoát họ khỏi vòng "nô lệ và tù đày; và cha luôn luôn ghi nhớ cảnh tù đày của họ; phải, và nay, cũng như cha, con nên ghi nhớ cảnh tù đày của họ.

30 Nhưng này, hỡi con trai của cha, như vậy chưa phải là hết; con cần phải biết, như cha đã từng biết, rằng "chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ được thịnh vượng trong xứ; và con cũng cần phải biết rằng, chừng nào con không còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài. Này, đây là theo lời của Ngài phán vậy.

CHƯƠNG 37

Các bảng khắc bằng đồng và các thánh thư khác được bảo tồn để đem lại sự cứu rỗi cho linh hồn—Dân

Gia Rết bị hủy diệt vì sự tàn ác của họ—Những lời thề nguyện và những giao ước bí mật của họ phải được cất giấu khỏi dân chúng—Hãy cầu vãn Chúa trong mọi hành động của mình—Giống như quả cầu Li A Hô Na đã chỉ đường cho dân Nê Phi đi, lời của Đấng Ky Tô cũng sẽ dẫn dắt con người tới cuộc sống vĩnh cửu. Khoảng 74 trước t.c.

Và giờ đây, hỡi con trai Hê La Man của cha, cha truyền lệnh cho con hãy đi lấy "các biên sử mà cha đã được ^bủy thác;

2 Và cha cũng truyền lệnh cho con phải lưu giữ biên sử của dân này, theo như cha đã làm, trên các bảng khắc Nê Phi, và gìn giữ tất cả những vật thiêng liêng này như cha đã gìn giữ nó; vì đó là một mục đích "thông sáng để cho các vật này cần phải được gìn giữ.

3 Và "những bảng khắc bằng đồng này, trên có ghi khắc những văn kiện về thánh thư và gia phả của tổ tiên chúng ta ngay từ lúc ban đầu—

4 Này, tổ phụ chúng ta đã tiên tri rằng, những bảng khắc này sẽ phải được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, và sẽ được bàn tay của Chúa gìn giữ và bảo tồn cho đến khi nó được đem ra truyền bá khắp mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc, để cho

28c XÊDTKý 12:50.

d XÊDTKý 14:26–27.

29a MôSiA 24:17; 27:16;

AnMa 5:5–6.

30a 2 NêPhi 1:9–11;

AnMa 50:19–22.

37 1a AnMa 45:2–8.

b MôSiA 28:20.

2a ÊNốt 1:13–18;

LMMôn 1:6–11;

AnMa 37:9–12.

3a 1 NêPhi 5:10–19.

SHDTT Bảng Khắc

Bằng Đồng, Các.

họ cũng biết được “những điều kín nhiệm chứa đựng trên đó.

5 Và giờ đây này, nếu nó được gìn giữ thì nó phải giữ được nguyên về sáng loáng của nó; phải, và nó sẽ giữ được nguyên về sáng loáng của nó; phải, và luôn tất cả những bảng khắc mà có chứa đựng lời thánh thư cũng vậy.

6 Giờ đây con có thể cho rằng đó là điều “điên rồ của cha; nhưng này, cha nói cho con hay rằng, chính do những chuyện ^bnhỏ nhặt tầm thường mà những chuyện lớn mới thành được; và trong nhiều trường hợp, chính những phương tiện nhỏ bé làm bối rối kẻ khôn ngoan.

7 Và Đức Chúa Trời đã dùng “những phương tiện đó để thực hiện các mục đích vĩ đại và vĩnh cửu của Ngài; và cũng chính với những phương tiện hết sức ^bnhỏ bé ấy mà Chúa đã làm bối rối kẻ khôn ngoan và đem lại sự cứu rỗi cho biết bao linh hồn.

8 Và giờ đây, chính cũng nhờ sự thông sáng của Thượng Đế mà các vật này cần phải được bảo tồn; vì này, nó đã “mở rộng trí nhớ của dân này, phải, và nó đã thuyết phục được nhiều người biết sự sai lầm trong đường lối của mình, và còn đưa họ tới sự hiểu biết về Thượng Đế của họ để dẫn dắt tới sự cứu rỗi cho linh hồn mình.

9 Phải, cha nói cho con hay, “nếu không có những điều đó ghi trong các biên sử này, nằm trên các bảng khắc này, thì Am Môn và các anh em của ông đã không thể ^bthuyết phục được hàng ngàn dân La Man biết được các truyền thống sai lầm của tổ phụ họ; phải, các biên sử này và “các lời giảng dạy trong đó đã dẫn dắt họ tới sự hối cải; như vậy có nghĩa là, các biên sử này đã dẫn dắt họ tới sự hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, và vui mừng trong Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của họ.

10 Và có ai biết rằng các biên sử này sẽ là phương tiện để dẫn dắt hàng ngàn người La Man, phải, và luôn cả hàng ngàn đồng bào Nê Phi cứng cổ của chúng ta, là những kẻ hiện giờ đang chai đá trong lòng với những tội lỗi và điều bất chính của mình, tới sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc của họ không?

11 Giờ đây những điều kín nhiệm này chưa được tiết lộ rõ ràng cho cha biết; vậy nên cha sẽ phải nhẫn nại.

12 Và cha chỉ cần nói rằng, các vật đó cần phải được bảo tồn cho một mục đích thông sáng là đủ rồi, và mục đích ấy được Thượng Đế biết tới; vì Ngài từng dùng sự thông sáng mà “khuyên dạy về tất cả các công việc của

4a SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

6a 1 CRTô 2:14.

b 1 NêPhi 16:28-29;
GLGU 64:33;

123:15-17.

7a ÊSai 55:8-9.

b 2 Vua 5:1-14.

8a 2 TMTê 3:15-17;
MôSiA 1:3-5.

9a MôSiA 1:5.

b AnMa 18:36; 22:12.

c SHDTT Phúc Âm.

12a 2 NêPhi 9:28;
GCôp 4:10.

Ngài, và lối đi của Ngài ngay thẳng, và lộ trình của Ngài là ^bmột vòng tròn vĩnh cửu.

13 Ôi, hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ, hỡi con trai Hê La Man của cha, các lệnh truyền của Thượng Đế thật “ngghiêm nhậ**đ** biết bao. Và Ngài đã phán rằng: ^bNếu các người tuân giữ các lệnh truyền của ta thì các người sẽ được “thịnh vượng trong xứ—còn nếu các người không chịu tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì các người sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

14 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy nhớ rằng Thượng Đế đã “ủy thác những vật ^bthiênց liêng này cho con, những vật mà Ngài đã gìn giữ thiênց liêng, và Ngài cũng sẽ gìn giữ và bảo tồn nó cho một ‘mục đích thông sáng của Ngài, ngõ hầu Ngài có thể tỏ cho các thế hệ tương lai thấy quyền năng của Ngài.

15 Và giờ đây, này, cha nói với con bằng tinh thần tiên tri rằng, nếu con vi phạm các lệnh truyền của Thượng Đế, thì này, những vật thiênց liêng này sẽ bị cất khỏi con bởi quyền năng của Thượng Đế, và con sẽ bị trao cho Sa Tan để nó sàng con như trấu trước gió vậy.

16 Nhưng nếu con tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, và sử dụng những vật

thiênց liêng này theo đúng những gì Chúa truyền dạy con, (vì con cần phải thỉnh ý Chúa về tất cả mọi điều gì mà con phải làm với những vật này) thì này, không có một quyền lực nào trên thế gian hay ngục giới có thể “lấy những vật này khỏi con, vì Thượng Đế có quyền năng để thực hiện tất cả những lời nói của Ngài.

17 Vì Ngài sẽ làm tròn tất cả những lời mà Ngài sẽ hứa với con vì Ngài đã làm tròn những lời mà Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta.

18 Vì Ngài đã hứa với họ rằng Ngài sẽ “bảo tồn những vật này cho mục đích thông sáng của Ngài, để Ngài có thể tỏ cho các thế hệ tương lai thấy quyền năng của Ngài.

19 Và giờ đây này, Ngài đã thực hiện xong một mục đích, đó là việc đưa “biết bao ngàn dân La Man trở lại sự hiểu biết lẽ thật; và Ngài đã cho họ thấy quyền năng của Ngài trong những vật này, và Ngài còn cho thấy quyền năng của Ngài trong những vật này cho các thế hệ ^btương lai nữa; vậy nên những vật này sẽ được bảo tồn.

20 Vậy nên, hỡi con trai Hê La Man của cha, cha truyền lệnh cho con hãy chuyên tâm làm tròn các lời cha dặn, và con phải

12b 1 NêPhi 10:19;
AnMa 7:20.

13a 2 NêPhi 9:41.
b AnMa 9:13;
3 NêPhi 5:22.

c MôSi 1:7;
AnMa 50:20.

14a GLGU 3:5.
b SHDT Thánh.
c 1 NêPhi 9:3–6.

16a JS—LS 1:59.

18a GLGU 5:9.

19a AnMa 23:5.

b ÊNót 1:13;

MMôn 7:8–10.

chuyên tâm tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế như đã ghi chép.

21 Và giờ đây, cha sẽ nói cho con biết về “hai mươi bốn bảng khắc mà con phải cất giữ, để cho những điều bí ẩn, những việc làm trong bóng tối và những việc làm ^h bí mật của họ, hay những việc làm bí mật của những kẻ đã bị hủy diệt, có thể được tiết lộ cho dân này biết; phải, tất cả những chuyện sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, cùng tất cả những điều tà ác và khả ố của họ sẽ được tiết lộ cho dân này biết; phải, và con phải bảo tồn ‘những dụng cụ phiên dịch này.

22 Vì này, Chúa thấy rằng dân của Ngài đã bắt đầu có những hành vi trong bóng tối, phải, những hành vi bí mật sát nhân và khả ố; vậy nên Chúa có phán rằng, nếu chúng không hối cải thì chúng sẽ bị hủy diệt khỏi mặt đất này.

23 Và Chúa có phán bảo: Ta sẽ sắm sẵn cho tôi tớ Ga Giê Lem của ta một “viên đá, viên đá này sẽ chiếu rọi chỗ tối tăm thành nơi sáng sủa, để ta có thể phơi bày cho dân ta là những người phục vụ ta, để ta có thể phơi bày cho họ thấy được những việc làm của đồng bào họ, phải, những việc làm bí mật, những việc làm trong bóng tối, và những điều tà ác và khả ố của những kẻ ấy.

24 Và giờ đây, hỡi con trai của

cha, những dụng cụ phiên dịch này được sửa soạn sẵn để cho lời của Thượng Đế được ứng nghiệm, là lời mà Ngài đã phán rằng:

25 Ta sẽ “đem từ trong bóng tối ra ánh sáng tất cả những việc làm bí mật và khả ố của chúng; và nếu chúng không hối cải, ta sẽ ^h hủy diệt chúng khỏi mặt đất này; và ta sẽ đem ra ánh sáng tất cả những việc làm bí mật và khả ố của chúng, để cho mọi dân tộc nào chiếm hữu xứ này từ nay về sau được biết tới.

26 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, chúng ta thấy rằng họ không hối cải, vậy nên, họ đã bị hủy diệt, và như vậy là lời của Thượng Đế đã được ứng nghiệm; phải, và những hành vi khả ố bí mật của họ đã được đem ra khỏi bóng tối cho chúng ta biết.

27 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha truyền lệnh cho con phải giữ lại tất cả những lời thề nguyện, những giao ước, và những thỏa hiệp trong những hành vi khả ố bí mật của họ; phải, và con cũng phải che giấu khỏi dân này tất cả “những điềm triệu và những việc kỳ diệu của họ, để cho họ không biết được, vì e rằng có thể họ cũng sẽ rơi vào bóng tối và bị hủy diệt luôn.

28 Vì này, có một “sự rửa sả trên khắp xứ này, đó là sự hủy diệt sẽ giáng xuống tất cả những kẻ có hành vi trong bóng tối thể

21a ÊThe 1:1-5.
b SHDTT Tập
Đoàn Bí Mật.
c SHDTT U Rim

và Thu Mìm.
23a MôSiA 8:13.
25a GLGU 88:108-110.
b MôSiA 21:26.

27a HLMAN 6:22.
28a AnMa 45:16;
ÊThe 2:7-12.

theo quyền năng của Thượng Đế, khi nào chúng đã chín muồi; vậy nên cha mong rằng, dân này sẽ không bị hủy diệt.

29 Vậy nên con phải che giấu khỏi dân này những kế hoạch bí mật về “những lời thề nguyện và những giao ước của chúng, và con chỉ cho họ biết về sự tà ác, sát nhân, và các điều khả ố của chúng mà thôi; và con phải giảng dạy cho họ biết ^bghê tởm những điều tà ác, khả ố và sát nhân như thế; và con cũng phải giảng dạy cho họ biết rằng, những kẻ đó đã bị hủy diệt vì sự tà ác, khả ố và sát nhân của chúng.

30 Vì này, chúng đã giết hại tất cả các tiên tri của Chúa là những vị đã đến ở giữa chúng và rao truyền cho chúng biết về những điều bất chính của chúng; và máu của những người bị chúng sát hại đã kêu gào lên tận Chúa, Thượng Đế của họ, để xin được trả thù những kẻ đã giết chết họ; và do đó mà sự đoán phạt của Thượng Đế đã giáng xuống những kẻ có hành vi trong bóng tối và những tập đoàn bí mật này.

31 Phải, và xứ sở của những kẻ có hành vi trong bóng tối và những tập đoàn bí mật đó sẽ bị rửa sạch mãi mãi và đời đời cho đến khi bị hủy diệt, trừ phi chúng hối cải trước khi chúng đã chín muồi.

32 Và giờ đây, hỡi con trai của

cha, hãy ghi nhớ những lời cha đã nói với con; chớ tiết lộ những kế hoạch bí mật ấy cho dân này biết, mà phải giảng dạy cho họ biết vĩnh viễn “thù ghét tội lỗi và điều bất chính.

33 Hãy “thuyết giảng cho họ biết hối cải và có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô; hãy dạy họ biết hạ mình, ^bnhu mì và khiêm tốn trong lòng; hãy dạy họ biết chống lại mọi ^ccám dỗ của quỷ dữ, với đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

34 Hãy dạy họ đừng bao giờ mệt mỗi khi làm điều thiện, mà phải nhu mì và khiêm tốn trong lòng; vì người nào làm được vậy sẽ tìm thấy được “sự an nghỉ cho linh hồn mình.

35 Ôi, hãy ghi nhớ, hỡi con trai của cha, hãy học “sự thông sáng trong tuổi thanh xuân của con; phải, hãy học tập tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế trong tuổi thanh xuân của mình.

36 Phải, và hãy “kêu cầu Thượng Đế trong mọi sự nường cậy của con; phải, hãy làm mọi việc trong Chúa, và bất cứ nơi nào con đi, hãy đi trong Chúa; phải, hãy đưa ý nghĩ của con hướng về Chúa; phải, hãy đặt mọi sự thương mến trong lòng con vào Chúa mãi mãi.

37 Hãy “hội ý với Chúa trong mọi việc làm của mình, và Ngài sẽ hướng dẫn con đến điều

29^a HLMan 6:25.

^b AnMa 13:12.

32^a 2 NêPhi 4:31.

33^a SHDTT Thuyết Giảng.

^b SHDTT Nhu Mì.

^c SHDTT Cám Dỗ.

34^a TThiên 37:4-7;

MTO 11:28-30.

35^a SHDTT Khôn Ngoan.

36^a SHDTT Cầu Nguyện.

37^a GCốp 4:10;

GLGU 3:4.

thiện; phải, khi đêm đến, con nằm xuống, hãy nằm xuống trong Chúa, để Ngài chăm sóc con trong giấc ngủ của con. Khi sáng thức dậy, con hãy để lòng mình tràn đầy lời ^b tạ ơn Thượng Đế; và nếu con làm được như vậy, thì con sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

38 Và giờ đây, hỏi con trai của cha, cha phải nói đôi lời về một vật mà tổ phụ chúng ta gọi là quả cầu, hay vật chỉ hướng—hay tổ phụ chúng ta gọi vật ấy là “Li A Hô Na, có nghĩa là địa bàn; và Chúa đã sửa soạn sẵn vật ấy.

39 Và này, không có một người nào có thể làm ra được một vật lạ lùng như vậy. Và này, nó đã được làm ra sẵn để chỉ cho tổ phụ chúng ta biết lộ trình mà họ phải đi trong vùng hoang dã.

40 Và nó đã hoạt động tùy theo “đức tin của họ nơi Thượng Đế; vậy nên, khi nào họ có đức tin để tin rằng Thượng Đế sẽ làm cho các kim của nó chỉ hướng cho họ đi, này, việc đó đã được thực hiện; vậy nên họ đã có được phép lạ này, và còn có được nhiều phép lạ khác do quyền năng của Thượng Đế đem lại, lần lượt ngày này qua ngày khác.

41 Tuy nhiên, vì những phép lạ đó đã được thực hiện bằng những phương tiện “nhỏ bé, nên nó đã cho họ thấy những việc làm kỳ diệu. Họ trở nên biếng nhác và quên thực hành đức tin

và sự chuyên tâm của mình, nên những việc làm kỳ diệu đó đã ngưng hoạt động, và họ không thể tiến thêm trong cuộc hành trình của họ được;

42 Vậy nên họ phải lưu lại trong vùng hoang dã, hay không biết đi theo lộ trình thẳng, và bị khốn khổ vì đói khát, bởi sự phạm giới của họ.

43 Và giờ đây, hỏi con trai của cha, cha mong con hãy hiểu rằng, những vật này không phải là không có một ngụ ý gì; vì giống như khi tổ phụ chúng ta biếng nhác đã không chú tâm đến địa bàn này (những vật này có tính cách thế tục) họ đã không thịnh vượng được; thì đối với những sự việc thuộc linh cũng giống như vậy.

44 Vì này, việc chú tâm đến “lời của Đấng Ky Tô là lời sẽ dẫn dắt chúng ta đi vào lộ trình thẳng để đến hạnh phúc vĩnh cửu, thì cũng dễ dàng như việc tổ phụ chúng ta phải chú tâm đến địa bàn này, là vật đã dẫn dắt họ đi vào lộ trình thẳng dẫn đến vùng đất hứa vậy.

45 Và giờ đây cha hỏi, như vậy không phải là có một biểu tượng trong điều này hay sao? Vì cũng chắc chắn như vật chỉ hướng ấy đã hướng dẫn các tổ phụ chúng ta bằng cách đi theo lộ trình của nó, đến được vùng đất hứa, thì những lời của Đấng Ky Tô cũng vậy, nếu chúng ta biết đi theo lộ

37^b GLGƯ 46:32.

38^a 1 NêPhi 16:10; 18:12;

GLGƯ 17:1.

40^a 1 NêPhi 16:28.

41^a AnMa 37:6-7.

44^a TThiên 119:105;

1 NêPhi 11:25;

HLMa 3:29-30.

trình của lời ấy, nó sẽ hướng dẫn chúng ta ra khỏi thung lũng đau thương để đến được vùng đất hứa muôn phần tốt đẹp hơn.

46 Hỡi con trai của cha, con chớ để mình trở nên “biếng nhác vì ^bđường đi dễ; vì việc đó đã xảy ra cho các tổ phụ chúng ta như vậy rồi; vì nó đã được chuẩn bị sẵn cho họ như vậy, để nếu họ chịu nhìn đến là họ có thể ‘sống được; và nay đối với chúng ta cũng vậy. Đường lối đã chuẩn bị sẵn và nếu chúng ta chịu nhìn là chúng ta sẽ sống mãi mãi.

47 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con hãy để tâm chăm sóc những vật thiêng liêng này; phải, con hãy chú tâm hướng về Thượng Đế để sống. Hãy đi đến với dân này và rao truyền lời của Thượng Đế, và hãy thận trọng. Hỡi con trai của cha, vĩnh biệt con.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Síp Lân.

Gồm chương 38.

CHƯƠNG 38

Síp Lân bị ngược đãi vì sự ngay chính—Sự cứu rỗi ở trong Đấng Ky Tô, Ngài là sự sống và sự sáng của thế gian—Hãy kiềm chế mọi

dục vọng của mình. Khoảng 74 trước t.c.

Hỡi con trai của cha, hãy lắng tai nghe lời của cha, vì cha nói cho con hay như cha đã nói cho Hê La Man hay: Chừng nào con còn tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ được thịnh vượng trong xứ; và chừng nào con không còn tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì con sẽ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Ngài.

2 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha tin rằng cha sẽ có được sự vui mừng lớn lao nơi con, vì sự vững vàng và lòng thành tín của con nơi Thượng Đế; vì từ thuở thanh xuân con đã biết hướng về Chúa, Thượng Đế của con, do đó cha hy vọng con sẽ “tiếp tục tuân giữ các lệnh truyền của Ngài; vì phước thay cho kẻ biết ^bkiên trì đến cùng.

3 Hỡi con trai của cha, cha nói cho con hay, cha đã có được sự vui mừng lớn lao nơi con vì lòng thành tín, sự chuyên tâm, lòng kiên nhẫn, và sự nhịn nhục của con đối với “dân Giô Ram.

4 Vì cha biết rằng con đã từng bị trói buộc; phải, và cha cũng biết rằng, con đã từng bị ném đá vì lời của Thượng Đế; và con đã “kiên nhẫn chịu đựng tất cả những điều đó vì Chúa đã ở

46a 1 NêPhi 17:40–41.

b Giảng 14:5–6;

2 NêPhi 9:41;

31:17–21;

GLGU 132:22, 25.

c Giảng 11:25;

HLMan 8:15;

3 NêPhi 15:9.

38 2a AnMa 63:1–2.

b 2 NêPhi 31:15–20;

3 NêPhi 15:9;

27:6, 16–17.

3a AnMa 31:7.

4a SHDT Kiên Nhẫn.

^bcùng con; và giờ đây con biết rằng Chúa đã giải thoát con.

5 Và giờ đây, hỡi Síp Lân, con trai của cha, cha muốn con ghi nhớ rằng, chừng nào con còn đặt “sự tin cậy vào Thượng Đế, thì con sẽ được ^bgiải thoát khỏi những thử thách, “những khó khăn và những nỗi đau buồn của con, và con sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

6 Giờ đây, hỡi con trai của cha, cha không muốn con nghĩ rằng cha đã tự biết được những điều này, mà chính là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế hằng có ở trong cha đã tiết lộ những điều này cho cha biết; vì nếu cha không được “Thượng Đế sinh ra thì làm sao cha biết được những điều này.

7 Nhưng này, với lòng thương xót bao la của Ngài, Chúa đã sai “thiên sứ xuống truyền lệnh cho cha rằng, cha phải ngưng ngay công việc ^bhủy diệt dân Ngài; phải, và cha đã trông thấy một thiên sứ, mặt đối mặt, và vị ấy đã nói với cha, và giọng nói của vị ấy vang to như sấm, và nó làm rung chuyển cả mặt đất.

8 Và chuyện rằng, cha phải trải qua ba ngày ba đêm trong nỗi đau đớn đắng cay và lo âu nhất trong tâm hồn; cho đến khi cha kêu cầu Chúa Giê Su Kỵ Tô

thương xót cha, nếu không thì chẳng bao giờ cha được “xá miễn tội lỗi. Nhưng này, cha đã khẩn cầu Ngài, và cha đã tìm được sự bình an cho linh hồn cha.

9 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói điều này cho con nghe là để con học hỏi sự khôn ngoan, để con học được ở cha rằng, “chẳng có đường lối hay phương tiện nào khác mà nhờ đó loài người có thể được cứu, chỉ ở trong và qua Đấng Kỵ Tô mà thôi. Này, Ngài là sự sống và là ^bsự sáng của thế gian. Này, Ngài là lời nói của lẽ thật và sự ngay chính.

10 Và giờ đây, vì con đã bắt đầu giảng dạy lời của Thượng Đế, nên cha mong rằng con sẽ còn tiếp tục giảng dạy; và cha mong rằng, con sẽ chuyên tâm và ôn hòa trong mọi việc.

11 Con hãy lưu ý đừng dương dương tự đắc; phải, hãy lưu ý đừng “khoe khoang sự khôn ngoan và sức mạnh của mình.

12 Hãy tỏ lòng can đảm nhưng đừng hồng hách, và hãy lưu ý kiềm chế mọi dục vọng của mình, để cho con được tràn đầy tình thương. Hãy lưu ý đừng để trở nên biếng nhác.

13 Chớ nên cầu nguyện theo kiểu dân Giô Ram, vì con đã thấy rằng, họ cầu nguyện cho người thế gian

4b RôMa 8:35-39.

5a AnMa 36:27.

SHDT Tin Cậy.

b MÔ 11:28-30.

c GLGƯ 3:8; 121:7-8.

6a AnMa 36:26;

GLGƯ 5:16.

SHDT Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra.

7a MôSiA 27:11-17.

b AnMa 26:17-18; 36:6-11.

8a SHDT Xá Miễn

Tội Lỗi.

9a HLMa 5:9.

b MôSiA 16:9.

11a SHDT Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh.

nghe, và để được khen ngợi về sự khôn ngoan của họ.

14 Chớ nói rằng: Hỡi Thượng Đế, con tạ ơn Ngài vì chúng con “tốt hơn đồng bào của chúng con; nhưng con phải nói rằng: Hỡi Chúa, xin Ngài tha thứ cho ^bsự không xứng đáng của con, và xin Ngài hãy nhớ đến đồng bào của con với lòng thương xót của Ngài—Phải, con hãy luôn luôn thú nhận trước Thượng Đế sự không xứng đáng của mình.

15 Và cầu xin Chúa ban phước cho linh hồn con, và thu nhận con vào vương quốc của Ngài vào ngày sau cùng, để con được ngồi xuống trong sự bình an. Giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy đi giảng dạy lời của Thượng Đế cho dân này. Hãy thận trọng. Hỡi con trai của cha, vĩnh biệt con.

Những lệnh truyền của An Ma cho con trai ông là Cô Ri An Tôn.

Gồm các chương 39 đến hết 42.

CHƯƠNG 39

Tội lỗi tình dục là một điều khâm ố—Tội lỗi của Cô Ri An Tôn làm cho người dân Giô Ram không muốn tiếp nhận lời của Thượng Đế—Sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô có hiệu lực hồi tố trong việc cứu rỗi những người trung thành sống trước đó. Khoảng 74 trước t.c.

Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha có một vài điều nữa muốn nói với con ngoài những điều cha đã nói với anh con; vì này, con không để ý đến sự vững vàng, lòng thành tín và sự chuyên tâm của anh con trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế sao? Này, anh con không phải đã nêu lên một gương tốt cho con sao?

2 Vì con không để tâm nghe những lời răn dạy của cha như anh con khi ở với dân “Giô Ram. Này, đây chính là điều mà cha khiển trách con; con đã lên mặt khoe khoang về sức mạnh và sự khôn ngoan của mình.

3 Và như vậy chưa phải là hết, hỡi con trai của cha. Con đã làm nhiều điều khiến lòng cha phải phiền muộn; vì con đã từ bỏ giáo vụ và đi vào đất Si Rôn, giữa các vùng biên giới của dân La Man để theo đuổi “gái điếm Y Sa Ben.

4 Phải, gái điếm ấy đã “chiếm mất trái tim của nhiều người; nhưng đó không phải là một lý do để bào chữa cho mình, hỡi con trai của cha. Lẽ ra con phải làm tròn giáo vụ mà con đã được giao phó.

5 Hỡi con trai của cha, con không biết rằng “đó là điều khâm ố trước mặt Chúa hay sao? Phải, đó là điều khâm ố hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội làm đổ máu người vô tội hay tội chối bỏ Đức Thánh Linh.

14a AnMa 31:16.
b LuCa 18:10–14.
39 2a AnMa 38:3.

3a SHDTT Nhục Dục.
4a CNgôn 7:6–27.
5a SHDTT Tình Dục

Vô Luân.

6 Vì này, nếu con “chối bỏ Đức Thánh Linh khi mà Ngài đã từng ở trong con, và con biết rằng con chối bỏ Ngài, này, đó là một tội lỗi ^bkhông thể nào tha thứ được; phải, và kẻ nào sát nhân sau khi đã nhận được sự sáng và sự hiểu biết về Thượng Đế, thì chẳng dễ gì cho kẻ ấy nhận được ‘sự tha thứ; phải, cha nói cho con hay, chẳng dễ gì cho kẻ ấy nhận được sự tha thứ đâu.

7 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha hằng cầu mong Thượng Đế rằng con đã không phạm “tội tày đình ấy. Lẽ ra cha không nên nói nhiều về những tội ác của con, khiến con phải ray rứt trong tâm hồn, nếu đó không phải là vì lợi ích của con.

8 Nhưng này, con không thể che giấu Thượng Đế những tội ác của mình được; và nếu con không hối cải, những tội ác đó sẽ là một bằng chứng chống lại con vào ngày sau cùng.

9 Giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong rằng con hãy hối cải và từ bỏ các tội lỗi của mình, và chớ đi theo “sự thèm khát của mắt mình nữa, mà phải ^btránh xa tất cả những điều này; vì nếu con không làm như vậy thì chẳng còn cách nào khác để con được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế. Con hỡi, hãy

ghi nhớ, và hãy đảm nhận việc ấy, và tránh xa những điều này.

10 Và cha truyền lệnh cho con phải nhớ vắn ý với các anh con trong mọi hành động của con; vì này, con còn trẻ người non dạ, và con phải cần được các anh con dưỡng dục, vậy con phải chú tâm đến những lời khuyên răn của các anh con.

11 Chớ để cho những điều vô bổ và điên rồ lôi cuốn mình. Chớ để cho quỷ dữ hướng dẫn lòng mình đi theo các gái điếm tà ác ấy nữa. Này, hỡi con trai của cha, con đã đem lại cho người “dân Giô Ram này một sự bất chính lớn lao xiết bao; vì khi họ nhìn thấy ^bphẩm hạnh của con thì họ không còn muốn tin theo lời của cha nữa.

12 Và giờ đây, Thánh Linh của Chúa phán cùng cha rằng: Hãy “truyền lệnh cho các con người làm điều thiện, nếu không chúng sẽ dẫn dắt trái tim nhiều người đến sự hủy diệt; vậy nên, vì lòng kính sợ Thượng Đế, cha truyền lệnh cho con, hỡi con trai của cha, con hãy dần lại những điều bất chính của mình;

13 Để quay về với Chúa với tất cả tâm trí, năng lực, và sức mạnh của mình; để con không còn dẫn dắt trái tim của những người khác làm điều tà ác nữa, mà trái lại, con phải trở lại với

6a GLGŨ 76:35-36.
b SHDTT Tội Lỗi Không Tha Thứ.
c GLGŨ 64:10.
SHDTT Tha Thứ.

7a SHDTT Tội.
9a SHDTT Xác Thịt.
b 3 NêPhi 12:30.
11a AnMa 35:2-14.
b RôMa 2:21-23; 14:13;

AnMa 4:11.
12a SHDTT Giảng Dạy,
Giảng Viên;
Giáo Lệnh của
Thượng Đế, Các.

họ và “thú nhận những điều sai quấy và những lỗi lầm mà con đã làm.

14 “Chớ nên tìm kiếm của cải hay những điều phù phiếm của thế gian; vì này, con không thể đem những thứ đó theo con được.

15 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói cho con biết vài điều về sự hiện đến của Đấng Ky Tô. Nay, cha nói cho con biết rằng, chắc chắn Ngài sẽ đến để cất bỏ tội lỗi của thế gian; phải, Ngài sẽ đến để rao truyền cho dân Ngài biết tin lành về sự cứu rỗi.

16 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, đó là giáo vụ mà con được kêu gọi để đi rao truyền tin lành đó cho dân này, để chuẩn bị tinh thần của họ; hay nói khác hơn, để cho sự cứu rỗi có thể đến với họ, để họ sửa soạn tinh thần cho “con cái họ nghe lời của Thượng Đế vào lúc Ngài đến.

17 Và giờ đây, cha muốn làm cho tâm trí con được thơ thới phần nào về vấn đề này. Nay, chắc con kinh ngạc tự hỏi tại sao những việc này lại có thể được biết trước lâu quá như vậy. Nay, cha nói cho con hay, vậy chớ đối với Thượng Đế một linh hồn vào lúc này há chẳng đáng quý bằng một linh hồn vào lúc Ngài đến hay sao?

18 Việc tiết lộ kế hoạch cứu chuộc cho dân này biết há chẳng

cần thiết bằng đối với con cháu họ sau này sao?

19 Việc Chúa phái thiên sứ của Ngài xuống rao truyền tin lành này cho chúng ta biết vào lúc này há chẳng dễ dàng bằng đối với con cháu chúng ta, hay đối với sau ngày Ngài đến hay sao?

CHƯƠNG 40

Đấng Ky Tô sẽ đem lại sự phục sinh cho tất cả mọi người—Những người chết ngay chính sẽ đi lên thiên đàng, còn kẻ ác sẽ đi tới chỗ tối tăm bên ngoài để chờ đợi ngày phục sinh của họ—Tất cả mọi thứ sẽ được phục hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn trong Sự Phục Sinh. Khoảng 74 trước t.c.

GIỜ đây, hỡi con trai của cha, đây là những điều cha muốn nói thêm với con; vì cha nhận thấy tâm trí con đang băn khoăn về sự phục sinh của kẻ chết.

2 Nay, cha nói cho con hay rằng, không có sự phục sinh—hay cha muốn nói một cách khác, thể xác hữu diệt này không thể khoác lên “sự bất diệt được, và thể hay hư nát này không thể ^bmặc lấy sự không hay hư nát được—^ccho đến sau khi Đấng Ky Tô đến.

3 Nay, Ngài sẽ đem lại “sự phục sinh cho kẻ chết. Nhưng này, hỡi con trai của cha, sự phục sinh

13a MôSiA 27:34–35.

14a MÔ 6:25–34;
GCóp 2:18–19;
GLƯ 6:6–7;
68:31–32.

16a SHDTT Gia Đình—
Trách nhiệm
của cha mẹ.

40 2a MôSiA 16:10–13.
SHDTT Bất Diệt.

b 1 CRTô 15:53–54.

c 1 CRTô 15:20.

3a SHDTT Phục Sinh.

ấy chưa xảy ra. Giờ đây, cha tiết lộ cho con biết một điều kín nhiệm; mặc dầu còn nhiều ^bđiều kín nhiệm khác nữa đang được ‘giữ kín, để không một ai có thể biết được ngoại trừ Thượng Đế. Nhưng nay cha tiết lộ cho con hay một điều mà cha đã chuyên tâm cầu vấn Thượng Đế để được biết—đó là điều liên hệ đến sự phục sinh.

4 Đây, có một thời gian được ấn định trước để tất cả mọi người sẽ được “sống lại từ cõi chết. Giờ đây chưa một ai biết được khi nào thời gian ấy đến; nhưng Thượng Đế biết được thời gian ấn định đó.

5 Giờ đây, dù cho sẽ có một lần, “hai lần, hay ba lần, để loài người sẽ sống lại từ cõi chết, thì điều đó cũng không quan hệ gì; vì Thượng Đế ^bbiết tất cả mọi việc này; và cha chỉ cần biết trường hợp đó sẽ xảy ra là đủ rồi—có một thời gian được ấn định trước để cho tất cả mọi người sẽ được sống lại từ cõi chết.

6 Bảy giờ cần phải có một khoảng cách giữa thời gian chết và thời gian phục sinh.

7 Và giờ đây cha thử hỏi, “linh hồn của con người sẽ ra sao trong khoảng thời gian từ lúc chết cho đến lúc thời gian ấn định cho sự phục sinh?

8 Đây, dù cho có hơn một lần thời gian được ấn định trước để loài người sống lại, thì điều đó cũng không quan hệ gì; vì tất cả mọi người đâu có chết cùng một lúc, và điều này cũng không quan hệ; tất cả chỉ được xem như một ngày đối với Thượng Đế, và sự đo lường thời gian chỉ áp dụng cho loài người.

9 Vậy nên, có một thời gian được ấn định trước cho loài người để họ sẽ được sống lại từ cõi chết; và có một khoảng cách giữa thời gian chết và sự phục sinh. Và này, về khoảng thời gian này, việc linh hồn loài người sẽ ra sao là điều mà cha đã chuyên tâm cầu vấn Chúa cho biết; và đây là điều mà cha được biết.

10 Và khi đến lúc tất cả mọi người đều được sống lại, thì lúc đó họ sẽ hiểu rõ rằng Thượng Đế đã biết tất cả “thời gian được ấn định trước cho loài người.

11 Đây, còn về trạng thái của linh hồn loài người giữa “cái chết và sự phục sinh—Đây, cha đã được một thiên sứ cho biết rằng, linh hồn của mọi người, khi vừa rời khỏi thể xác hữu diệt này, phải, linh hồn của mọi người, dù họ là người thiện hay người ác, đều được đem ^btrở về với Thượng Đế là Đấng đã cho mình sự sống.

12 Và rồi chuyện rằng, linh hồn

3^b SHDTT Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những.

^c GLGƯ 25:4; 124:41.

4^a Giảng 5:28-29.

5^a MôSiA 26:24-25;

GLGƯ 43:18; 76:85.

^b SHDTT Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn.

7^a AnMa 40:21;

GLGƯ 138.

SHDTT Bản Thể.

10^a CVCSĐ 17:26.

11^a LuCa 16:22-26;

1 PERơ 3:18-19; 4:6;

GLGƯ 76:71-74; 138.

^b TĐạo 12:7;

2 NêPhi 9:38.

của những người ngay chính sẽ được đón nhận vào một trạng thái đầy “hạnh phúc được gọi là ^bthiên đàng, một trạng thái ‘an nghỉ, một trạng thái ^d“bình an, là nơi mà họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi sự phiền nhiễu, lo âu và sầu muộn.

13 Và rồi chuyện rằng, linh hồn của những kẻ tà ác, phải, những kẻ dữ—vì này, họ không có được một phần hay một chút nào Thánh Linh của Chúa; vì này, họ đã chọn làm những điều ác thay vì điều thiện; vì thế mà linh hồn của quỷ dữ đã xâm nhập họ và chiếm hữu nhà họ—và những kẻ này sẽ bị liệng vào chỗ “tối tăm bên ngoài; nơi đó sẽ có tiếng ^bkhóc than, rên rỉ, và nghiến răng, và điều này là do sự bất chính của riêng họ, khi để mình bị giam cầm do ý muốn của quỷ dữ.

14 Giờ đây, đây là trạng thái của linh hồn những kẻ “tà ác, phải, trong bóng tối, và một trạng thái ^bghê sợ và kinh hãi chờ đợi cơn phần nộ mãnh liệt của cơn thịnh nộ của Thượng Đế trút xuống họ; như vậy là họ sẽ phải ở trong ‘trạng thái này, cũng như người ngay chính sẽ được ở trong thiên đàng, cho đến lúc phục sinh của họ.

15 Giờ đây, có một số người đã hiểu rằng trạng thái hạnh phúc

này và trạng thái khổ sở này của linh hồn, trước sự phục sinh, là lần phục sinh thứ nhất. Phải, cha công nhận, có thể gọi đó là sự phục sinh, là sự sống lại của linh hồn và sự chỉ định linh hồn vào trạng thái hạnh phúc hay khốn cùng, theo như những lời đã nói.

16 Và này, như đã nói, có một “sự phục sinh lần ^bthứ nhất, là sự phục sinh của tất cả những ai đã sống, hay đang sống, hay sẽ sống, cho đến ngày Đấng Ky Tô phục sinh từ cõi chết.

17 Giờ đây, chúng ta không cho rằng, lần phục sinh thứ nhất này, theo cách thức vừa nói, có thể là sự phục sinh của những linh hồn được “chỉ định vào trạng thái hạnh phúc hay khốn cùng. Con không thể cho rằng việc này có nghĩa như vậy.

18 Này, cha nói cho con hay, không; nhưng điều này có nghĩa là sự tái hợp của linh hồn và thể xác của những người đã sống từ đời A Đam cho đến ngày Đấng Ky Tô “phục sinh.

19 Giờ đây, linh hồn và thể xác của những người đã được nói tới, cả người thiện lẫn kẻ ác, có được tái hợp ngay lập tức hay không, điều này cha không nói tới; cha chỉ nói rằng tất cả sẽ được sống lại, như vậy là đủ rồi; hay nói cách khác, sự phục sinh

12a SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẻ.

b SHDTT Thiên Đàng.

c SHDTT An Nghỉ.

d GLGU 45:46.

SHDTT Bình An.

13a SHDTT Ngục Giới.

b MTO 8:12;

MôSiA 16:2.

14a GLGU 138:20.

b GCóp 6:13;

MôiSe 7:1.

c AnMa 34:34.

16a SHDTT Phục Sinh.

b GCóp 4:11;

MôSiA 15:21–23.

17a GLGU 76:17,

32, 50–51.

18a MTO 27:52–53.

của họ sẽ xảy ra “trước sự phục sinh của những người sẽ chết sau ngày Đấng Ky Tô sống lại.

20 Giờ đây hỡi con trai của cha, cha không nói rằng sự phục sinh của họ sẽ xảy ra cùng lúc với sự phục sinh của Đấng Ky Tô; nhưng này, cha chỉ cho ý kiến rằng, linh hồn và thể xác của những người ngay chính sẽ được tái hợp vào ngày Đấng Ky Tô phục sinh và “thăng thiên.

21 Nhưng điều đó sẽ xảy ra vào ngày Ngài phục sinh hay sau đó, cha không có ý nói; mà cha chỉ muốn nói như vậy: Có một “khoảng cách giữa cái chết và sự sống lại của thể xác, và trạng thái linh hồn trong ^bhạnh phúc hay trong ^ckhổ sở cho đến thời gian đã được Thượng Đế định trước để cho người chết được sống lại và linh hồn lẫn thể xác sẽ được tái hợp, và được ^ddẫn đến đứng trước mặt Thượng Đế để được phán xét theo những việc làm của mình.

22 Phải, điều này đưa đến sự phục hồi những điều mà đã được miêng các vị tiên tri nói ra.

23 “Linh hồn sẽ được ^bphục hồi lại với ^cthể xác, và thể xác trở về với linh hồn; phải, mọi tứ chi và khớp xương đều được phục hồi lại với thể xác; phải, ngay cả một sợi tóc trên đầu cũng không mất;

trái lại tất cả sẽ được phục hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn.

24 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, đây là sự phục hồi mà đã được miêng các vị tiên tri “nói ra—

25 Và rồi, những người ngay chính sẽ chói ngời trong vương quốc của Thượng Đế.

26 Nhưng này, một “cái chết ghê gớm đến với kẻ độc ác; vì họ chết đối với những điều thuộc sự ngay chính; vì họ ô uế, và không một ^bvật ô uế nào có thể thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế; trái lại, họ phải bị ném ra ngoài và bị chỉ định phải gánh lấy những hậu quả về các hành vi và việc làm tà ác của mình; và họ phải uống cạn cạn bã của chén đắng.

CHƯƠNG 41

Khi phục sinh, loài người sẽ được ở trong trạng thái hạnh phúc bất tận hay khổ sở bất tận—Sự tà ác không bao giờ có hạnh phúc—Những con người trần tục không có được Thượng Đế trong thế gian này—Mỗi người sẽ nhận lại được trong Sự Phục Hồi những đặc tính và bản chất mà họ đã có trong cuộc sống trần thế. Khoảng 74 trước t.c.

Và giờ đây, hỡi con trai của cha,

19a MôSiA 15:26.

20a SHDTT Thăng Thiên.

21a LuCa 23:39–43.

b SHDTT Thiên Đàng.

c SHDTT Ngục Giới.

d AnMa 42:23.

23a GIẢI THÍCH linh hồn.

GLGU 88:15–17.

SHDTT Bản Thể.

b 2 NêPhi 9:12–13;

AnMa 11:40–45.

c SHDTT Thể Xác.

24a ÊSai 26:19.

26a 1 NêPhi 15:33;

AnMa 12:16.

b AnMa 11:37.

cha có một vài điều muốn nói với con về sự phục hồi mà đã được nói tới; vì này, có một số người đã “làm sai lạc ý nghĩa của thánh thư, và đã đi ^blạc lối vì vấn đề này. Và cha nhận thấy rằng, tâm trí con cũng đang băn khoăn về việc đó. Nhưng này, cha sẽ giải thích cho con nghe.

2 Cha nói với con rằng, hỡi con trai của cha, kế hoạch phục hồi là một điều rất cần thiết cho công lý của Thượng Đế; vì điều cần thiết là mọi sự vật phải được phục hồi lại đúng vị trí của nó. Này, điều cần thiết và hợp lẽ công bình, theo quyền năng và sự phục sinh của Đấng Ky Tô, là linh hồn loài người phải được phục hồi trở về với thể xác của nó, và mỗi “bộ phận của thể xác phải được giao hoàn lại như cũ.

3 Và điều cần thiết cho “công lý của Thượng Đế là loài người phải được ^bxét xử tùy theo “việc làm của họ; và nếu việc làm của họ trong đời này là điều thiện và những ước muốn trong lòng họ cũng tốt như vậy, thì đến ngày sau cùng, họ cũng được “phục hồi lại với những gì tốt đẹp.

4 Và nếu việc làm của họ tà ác, thì họ sẽ bị “trả về với những gì tà ác. Vậy nên, tất cả mọi sự việc đều sẽ được trả về đúng vị

trí của nó, tất cả mọi sự việc đều phải trở lại khung cảnh tự nhiên của nó—^bSự hữu diệt trở thành sự bất diệt, ‘sự hư nát trở thành sự không hư nát—được đem lên cõi hạnh phúc “bất tận để thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, hay bị đưa xuống chốn khổ bất tận để thừa hưởng lãnh thổ của quỷ dữ; người bên này, kẻ bên kia—

5 Người thì được đưa lên cõi hạnh phúc vì lòng mong ước được hạnh phúc, hay lên cõi thiện vì lòng mong ước được làm điều thiện; trong khi người khác lại bị đưa về cõi ác, vì lòng mong ước làm điều ác; vì kẻ ấy đã muốn làm điều ác suốt cả ngày, nên phải nhận lấy điều ác khi đêm đến.

6 Và ngược lại cũng vậy. Nếu kẻ ấy đã hối cải tội lỗi của mình và ước mong sự ngay chính cho đến cuối cuộc đời mình, thì kẻ ấy sẽ được ban thưởng sự ngay chính.

7 “Chính họ là những người được Chúa cứu chuộc; phải, chính họ là những người được đem ra, được giải thoát khỏi đêm tối tăm bất tận; và như vậy là họ hoặc đứng vững hoặc bị sa ngã; vì này, họ là các vị thẩm phán cho chính ^bbản thân mình, dù làm điều thiện hay điều ác.

41 1a 2 PERơ 1:20; 3:16;
AnMa 13:20.

b SHDTT Bội Giáo.

2a AnMa 40:23.

3a SHDTT Công
Bình, Công Lý.

b SHDTT Phán Xét,
Xét Đoán, Xét Xử;

Trách Nhiệm.

c SHDTT Việc Làm.

d HLMa 14:31.

4a AnMa 42:28.

b 2 NêPhi 9:12-13;

GLGU 138:17.

SHDTT Phục Sinh.

c 1 CRTô 15:51-55.

d SHDTT Cuộc Sống
Vĩnh Cửu.

7a GLGU 76:50-70.

b 2 NêPhi 2:26;

AnMa 42:27;

HLMa 14:30.

SHDTT Quyền

Tự Quyết.

8 Giờ đây, những sắc lệnh của Thượng Đế đều “bất biến; vậy nên, đường lối của Ngài đã được chuẩn bị sẵn sàng để cho bất cứ ai muốn theo, đều có thể bước vào, và được cứu.

9 Và giờ đây này, hỡi con trai của cha, con chớ nên liêu lĩnh xúc phạm Thượng Đế của con về những điểm giáo lý này “nữa, là những điều mà cho đến bây giờ con vẫn còn liêu lĩnh phạm tội.

10 Con chớ cho rằng, vì người ta đã nói đến sự phục hồi nên con sẽ được từ tội lỗi trở về với hạnh phúc. Nay, cha nói cho con hay, “sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu.

11 Và này, hỡi con trai của cha, tất cả những người nào còn ở trong trạng thái “thiên nhiên, hay cha muốn nói là, còn ở trong trạng thái ^btrần tục, thì họ đều đang ở trong mặt đấng và trong sự trói buộc của điều bất chính; họ “không có được Thượng Đế trên thế gian này, và họ đã đi ngược lại với bản chất của Thượng Đế; vậy nên họ ở trong một trạng thái ngược lại với bản chất hạnh phúc.

12 Và giờ đây này, phải chăng ý nghĩa của chữ phục hồi là đem một vật từ trạng thái thiên nhiên và đặt nó qua trạng thái bất thiên nhiên, hay đặt nó vào một

trạng thái trái ngược với bản chất thiên nhiên của nó?

13 Ôi, hỡi con trai của cha, đó không phải là trường hợp như vậy; nhưng ý nghĩa của chữ phục hồi là đem ác trả về cho ác, hay đem xác thịt trả về cho xác thịt, hoặc đem quỷ quái trả về cho quỷ quái—và đem điều thiện về với điều thiện; đem điều ngay chính về với những gì ngay chính; đem sự công bình về với những gì công bình; và đem lòng thương xót về với sự xót thương.

14 Vậy nên, hỡi con trai của cha, con hãy chú tâm thương xót đồng bào của mình; hãy xử sự cho “công bình, hãy ^bxét đoán cho ngay chính, và hãy luôn luôn làm điều “thiện; và nếu con làm được những điều này thì con sẽ nhận được phần thưởng của con; phải, con sẽ được phục hồi lại với “sự thương xót; con sẽ được phục hồi lại với công lý; con sẽ được phục hồi lại với sự phán xét ngay chính; và con sẽ được tưởng thưởng bằng những điều thiện.

15 Vì tất cả những gì con đã làm ra đều sẽ trở về lại với con, và sẽ được phục hồi; vậy nên chữ phục hồi là kết tội kẻ phạm tội một cách đầy đủ hơn chứ không biện minh cho kẻ ấy chút nào hết.

8a GLGU 1:38.

9a GLGU 42:23-28.

10a TThiên 32:10;

ÊSai 57:20-21;

HLMan 13:38.

11a MôSiá 3:19.

SHDTT Người

Thiên Nhiên.

b SHDTT Xác Thịt.

c ÊPSô 2:12.

14a SHDTT Lương Thiện.

b Giảng 7:24;

GLGU 11:12.

c GLGU 6:13; 58:27-28.

d SHDTT Thương Xót.

CHƯƠNG 42

Cuộc sống trần gian là một giai đoạn thử thách để cho loài người có thể hồi cải và phục vụ Thượng Đế—Sự sa ngã mang đến cho tất cả nhân loại cái chết thể chất và thuộc linh—Sự cứu chuộc đến được qua sự hồi cải—Chính Thượng Đế chuộc tội lỗi cho thể gian—Sự thương xót dành cho những kẻ hồi cải—Tất cả những kẻ khác phải lệ thuộc vào công lý của Thượng Đế—Sự thương xót có được nhờ Sự Chuộc Tội—Chỉ có những ai thực tâm ăn năn mới được cứu. Khoảng 74 trước t.c.

Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nhận thấy rằng có một vài điều nữa vẫn còn làm bận tâm trí của con, là điều mà con không hiểu được—đó là điều có liên quan tới “công lý của Thượng Đế trong việc trừng phạt các kẻ phạm tội; vì con cứ cho rằng, việc những kẻ phạm tội bị chỉ định vào một trạng thái khổ sở là một điều bất công.

2 Giờ đây này, hỡi con trai của cha, cha sẽ giải thích điều này cho con được biết. Vì này, sau khi Đức Chúa Trời “đuổi thủy tổ của chúng ta ra khỏi vườn ^bÊ Đen để cày cấy đất đai, mà từ đó họ đã được tạo ra—phải, Ngài đã đuổi loài người ra, và Ngài đặt các thần ^cChê Ru Bin trấn

giữ hướng đông vườn Ê Đen, với gươm lửa chói lòa xoay khắp tứ phía để canh giữ “cây sự sống—

3 Giờ đây, chúng ta thấy rằng loài người đã trở nên giống như Thượng Đế, biết điều thiện và điều ác; và vì sợ rằng loài người sẽ đưa tay ra hái trái cây sự sống mà ăn, và được sống mãi mãi, nên Đức Chúa Trời đã đặt các thần Chê Ru Bin với gươm lửa chói lòa để loài người không được ăn trái của cây ấy—

4 Và do đó mà chúng ta thấy được rằng, loài người đã được ban cho một thời gian để hồi cải, phải, một “thời gian thử thách, một thời gian để hồi cải và phục vụ Thượng Đế.

5 Vì này, nếu A Đam đưa tay ra hái và ăn trái cây sự sống ấy ngay, thì ông đã được sống mãi mãi rồi, theo như lời của Thượng Đế, và không có thời gian nào để hồi cải; phải, và lời của Thượng Đế cũng trở thành vô hiệu lực, và kế hoạch cứu rỗi vĩ đại đã thất bại.

6 Nhưng này, loài người đã được định trước là phải “chết—vậy nên, một khi loài người đã bị loại khỏi cây sự sống, thì cũng phải bị loại khỏi mặt đất—và loài người đã trở nên lạc lối mãi mãi, phải, loài người trở nên ^bsa ngã.

42 1a 2 NêPhi 26:7;
MôSiA 15:26-27.
SHDT Công
Bình, Công Lý.
2a STKý 3:23-24;

MôiSe 4:28-31.
b SHDT Ê Đen.
c SHDT Chê Ru Bin.
d STKý 2:9.
4a AnMa 34:32-33.

6a SHDT Chết Thể Xác.
b MôSiA 16:3-5.
SHDT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.

7 Và giờ đây, qua điều này con thấy được rằng thủy tổ của chúng ta bị "loại trừ cả thể xác lẫn linh hồn khỏi sự hiện diện của Chúa; và do đó chúng ta thấy họ đã trở nên lệ thuộc làm theo ^bý muốn của mình.

8 Giờ đây này, việc loài người cần phải được cứu khỏi cái chết thể chất là một điều không thích đáng, vì điều đó sẽ hủy diệt "kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.

9 Vậy nên, vì linh hồn không bao giờ có thể chết được, và sự "sa ngã đã đem đến cho tất cả nhân loại cái chết thuộc linh cũng như cái chết thể chất, nghĩa là, họ bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa, nên việc loài người cần phải được cứu khỏi cái chết thuộc linh này là một điều thích đáng.

10 Vậy nên, vì loài người đã trở nên ưa thích "xác thịt, nhục dục và quỷ quái, theo bản chất ^bthiên nhiên của mình, nên "trạng thái thử thách này trở thành trạng thái cho họ chuẩn bị; nó trở thành trạng thái chuẩn bị vậy.

11 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, hãy ghi nhớ rằng, nếu không có kế hoạch cứu chuộc, (nếu để điều này qua một bên) thì khi họ vừa chết là linh hồn họ liền bị "khốn cùng ngay, vì họ

đã bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

12 Và bây giờ, sẽ không còn phương cách nào để cứu loài người ra khỏi trạng thái sa ngã này, là trạng thái mà loài người đã tự rước vào thân vì không vâng lời.

13 Vậy nên, theo công lý, "kế hoạch cứu chuộc chỉ có thể được thực hiện với điều kiện là loài người phải ^bhồi cải khi còn ở trong trạng thái thử thách này, phải, trong trạng thái chuẩn bị này; vì nếu không có điều kiện này, thì sự thương xót không thể nào có hiệu quả trừ phi nó phải hủy diệt việc làm của công lý. Nay, việc làm của công lý không thể nào bị hủy diệt được; nếu việc ấy xảy ra như vậy thì Thượng Đế sẽ "không còn là Thượng Đế nữa.

14 Và do đó mà chúng ta thấy rằng tất cả loài người đã "sa ngã, và họ phải ở trong bàn tay của ^bcông lý; phải, công lý của Thượng Đế, là công lý chỉ định họ phải bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Ngài mãi mãi.

15 Và này, kế hoạch thương xót không thể được mang lại nếu sự chuộc tội không được thực hiện; vậy nên, chính Thượng Đế sẽ "chuộc tội lỗi cho thế gian, để

7a 2 NêPhi 2:5; 9:6;
HLMan 14:16.
SHDT Chết
Thuộc Linh.
b SHDT Quyền
Tự Quyết.
8a AnMa 34:9;
MôiSe 6:62.

9a SHDT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.
10a SHDT Xác Thịt.
b SHDT Người
Thiên Nhiên.
c SHDT Hữu Diệt.
11a 2 NêPhi 9:7-9.
13a SHDT Kế Hoạch

Cứu Chuộc.
b SHDT Hồi Cải.
c 2 NêPhi 2:13-14.
14a AnMa 22:13-14.
b 2 NêPhi 2:5.
15a 2 NêPhi 9:7-10;
MôSiA 16:7-8.
SHDT Chuộc Tội.

mang lại kế hoạch ^bthương xót, và để thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý, ngõ hầu Thượng Đế mới có thể là một Thượng Đế “hoàn hảo, công bình, và cũng là một Thượng Đế đầy lòng thương xót.

16 Đây, sự hối cải không thể đến với loài người nếu không có sự trừng phạt, mà sự trừng phạt thì cũng “vĩnh cửu như đời sống của linh hồn, trái ngược với kế hoạch hạnh phúc, mà hạnh phúc thì cũng vĩnh cửu như đời sống của linh hồn.

17 Đây, làm sao loài người có thể hối cải được nếu họ không “phạm tội? Làm sao loài người có thể phạm tội được nếu không có ^bluật pháp? Và làm sao có luật pháp được nếu không có sự trừng phạt?

18 Đây, một sự trừng phạt đã được ấn định, và một luật pháp công minh đã được ban hành để đem lại cho loài người một hối hận trong “lương tâm.

19 Đây, nếu không có một luật pháp ban hành nói rằng: kẻ “sát nhân phải đền mạng—thì kẻ ấy có sợ chết khi giết người chẳng?

20 Và lại nữa, nếu không có luật pháp nào ban hành để kết án tội lỗi, thì loài người có sợ phạm tội không?

21 Và nếu “không có luật pháp nào ban hành, nếu loài người phạm tội, thì công lý hay lòng thương xót sẽ làm được gì một khi những điều này chẳng có quyền hành gì đối với loài người cả?

22 Nhưng luật pháp đã được ban hành, sự trừng phạt đã được ấn định, và “sự hối cải đã được ban cho; và lòng thương xót đòi hỏi sự hối cải này; nếu không thì công lý đòi hỏi loài người và thực thi luật pháp, và luật pháp gia hình sự trừng phạt; nếu không phải như vậy thì công lý sẽ bị hủy diệt và Thượng Đế sẽ không còn là Thượng Đế nữa.

23 Nhưng Thượng Đế lúc nào cũng vẫn là Thượng Đế, và “sự thương xót đòi hỏi những kẻ ăn năn, và sự thương xót sẽ nhờ ^bsự chuộc tội mà đến; và sự chuộc tội sẽ đem lại “sự phục sinh của người chết; và sự phục sinh của người chết sẽ đem loài người trở lại chốn hiện diện của Thượng Đế; và như vậy là họ được phục hồi “lại nơi hiện diện của Ngài, để được “phán xét tùy theo những việc làm của họ, thể theo luật pháp và công lý.

24 Vì này, công lý thi hành tất cả những đòi hỏi của nó, và luôn cả

15^b SHDTT Thương Xót.

c SHDTT Công Bình, Công Lý.

d 3 NêPhi 12:48.

16^a GLGU 19:10–12.

17^a SHDTT Tội Lỗi.

b RôMa 4:15.

18^a SHDTT Lương Tâm.

19^a SHDTT Sát Nhân.

21^a 2 NêPhi 9:25–26; MôSiá 3:11.

22^a SHDTT Hối Cải.

23^a SHDTT Thương Xót.

b SHDTT Chuộc Tội.

c 2 NêPhi 2:8; 9:4;

AnMa 7:12; 11:41–45;

12:24–25;

HLMan 14:15–18;

MMôn 9:13.

d AnMa 40:21–24.

e SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

lòng thương xót cũng đòi hỏi tất cả những gì thuộc quyền nó nữa; và như vậy là chẳng ai được cứu ngoài kẻ thật tình ăn năn.

25 Sao, con có cho rằng sự thương xót có thể cướp đoạt “công lý không? Cha nói cho con hay: Không; không một mảy may nào. Nếu như vậy, thì Thượng Đế không còn là Thượng Đế nữa.

26 Và như vậy Thượng Đế mới thực hiện được tất cả “những mục đích vĩ đại và vĩnh cửu của Ngài mà đã được chuẩn bị ^btừ lúc thế gian mới được tạo dựng. Và do đó, mới có sự cứu rỗi và sự cứu chuộc loài người, và cả sự hủy diệt và sự khốn cùng của họ nữa.

27 Vậy nên, hỡi con trai của cha, “bất cứ ai muốn đến đều có thể đến và được tự do chia phần nước sự sống; và bất cứ ai không muốn đến, thì cũng chẳng bị bó buộc phải đến; nhưng đến ngày sau cùng, kẻ ấy sẽ bị ^btrả lại “những gì mình đã làm.

28 Nếu kẻ đó muốn làm “điều ác và không chịu hối cải trong cuộc đời mình, này, sự ác sẽ xảy đến cho kẻ đó theo sự phục hồi của Thượng Đế.

29 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong rằng con không nên để những điều này làm băn khoăn con nữa, mà chỉ nên để cho những

tội lỗi của mình làm băn khoăn mình, với sự băn khoăn mà sẽ đưa con đến sự hối cải.

30 Hỡi con trai của cha, cha mong rằng con không còn phủ nhận công lý của Thượng Đế nữa. Con đừng cố gắng bào chữa cho tội lỗi của mình bằng cách phủ nhận công lý của Thượng Đế; mà trái lại, con phải để cho công lý của Thượng Đế cùng sự thương xót và sự nhậm nhục của Ngài có đầy đủ hiệu năng trong trái tim con; và con hãy để cho những điều ấy đem con xuống tận bụi đất trong “sự khiêm nhường.

31 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con đã được Thượng Đế kêu gọi đi thuyết giảng lời của Ngài cho dân này. Và giờ đây, hỡi con trai của cha, con hãy lên đường, hãy rao truyền lời của Thượng Đế với lòng chân thật và chín chắn, để con có thể mang nhiều linh hồn đến sự hối cải, ngõ hầu kế hoạch thương xót vĩ đại của Ngài có thể bảo bọc cho họ được. Cầu xin Thượng Đế ban cho con mọi điều theo như lời cha nói. A Men.

CHƯƠNG 43

An Ma và các con trai của ông thuyết giảng lời của Thượng Đế—

25a SHDTT Công
Bình, Công Lý.

26a 2 NêPhi 2:14-30;
MôiSe 1:39.

b AnMa 13:3;
3 NêPhi 1:14.

27a AnMa 5:34;
HLMa 14:30.

SHDTT Quyền
Tự Quyết.

b AnMa 41:15.
c ÊSai 59:18;

KHuyền 20:12.

28a AnMa 41:2-5.

30a SHDTT Khiêm
Nhường, Khiêm Tốn.

Dân Giô Ram và những người Nê Phi khác ly khai trở thành dân La Man—Dân La Man gây chiến với dân Nê Phi—Mô Rô Ni trang bị cho dân Nê Phi với áo giáp phòng vệ—Chúa tỏ cho An Ma biết về chiến lược của dân La Man—Dân Nê Phi bảo vệ nhà cửa, gia đình, tự do và tôn giáo của họ—Quân của Mô Rô Ni và Lê Hi bao vây dân La Man. Khoảng 74 trước t.c.

Và giờ đây, chuyện rằng, các con trai của An Ma đã ra đi giữa dân chúng để rao truyền lời của Thượng Đế cho họ biết. Và chính An Ma cũng không thể nghỉ ngơi được, ông cũng lên đường ra đi.

2 Giờ đây chúng tôi sẽ không nói thêm về việc thuyết giảng của họ nữa, mà chỉ nói rằng họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế và lẽ thật theo tinh thần tiên tri và mặc khải; và họ đã thuyết giảng theo “thánh ban của Thượng Đế mà họ được kêu gọi.

3 Và giờ đây tôi xin trở lại truyện ký về các trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man vào năm thứ mười tám dưới chế độ các phán quan.

4 Vì này, chuyện rằng, “dân Giô Ram đã trở thành dân La Man; vậy nên, vào đầu năm thứ mười tám, dân Nê Phi thấy dân La Man đang tiến đến tấn công họ, nên họ đã chuẩn bị chiến tranh; phải, họ tập hợp các đạo quân của họ trên xứ Giê Sơn.

5 Và chuyện rằng, có hàng ngàn dân La Man kéo đến. Chúng kéo đến xứ An Ti Ô Num, là xứ sở của dân Giô Ram, và một người tên là Giê Ra Hem Na là người lãnh đạo của bọn chúng.

6 Và giờ đây, vì dân A Ma Léc có tính độc ác và thích giết người hơn dân La Man, trong vòng bọn họ, nên Giê Ra Hem Na chỉ định các tổng lãnh binh chỉ huy dân La Man, và họ toàn là dân A Ma Léc và dân Giô Ram.

7 Này, sở dĩ hấn làm như vậy là vì hấn muốn duy trì lòng thù hận của dân này đối với dân Nê Phi, ngõ hầu hấn có thể làm cho họ thân phục để hấn đạt được mục đích của mình.

8 Vì này, mục đích của hấn là khích động dân La Man tức giận dân Nê Phi; hấn làm như vậy là để hấn có thể tiếm đoạt quyền hành lớn lao đối với dân này, và đồng thời hấn cũng muốn có quyền hành đối với dân Nê Phi bằng cách đưa họ vào vòng nô lệ.

9 Và giờ đây mục đích của dân Nê Phi là bảo vệ đất đai cùng nhà cửa và “vợ con mình cho khỏi rơi vào tay kẻ thù; và cũng để cho họ có thể bảo vệ những quyền lợi và những đặc quyền của họ, phải, và bảo vệ luôn cả quyền tự do của họ để họ có thể thờ phượng Thượng Đế theo như ý họ mong muốn.

10 Vì họ biết rằng, nếu họ bị rơi vào tay dân La Man, thì bất cứ ai

lấy “tinh thần và lẽ thật mà ^bthờ phượng Thượng Đế, là Thượng Đế chân thật và hằng sống, thì sẽ bị dân La Man hủy diệt.

11 Phải, và họ cũng biết lòng thù hận cực độ của dân La Man đối với các “đồng bào của họ là dân An Ti Nê Phi Lê Hi, gọi là dân Am Môn—và những người này không chịu cảm khí giới, phải, họ đã lập một giao ước và họ không muốn bội ước—vậy nên, nếu họ rơi vào tay dân La Man, thì họ sẽ bị hủy diệt.

12 Và dân Nê Phi không chịu để cho họ bị hủy diệt; vậy nên, dân này đã tặng đất đai cho họ thừa hưởng.

13 Và dân Am Môn cũng trao cho dân Nê Phi một phần lớn tài sản của mình để họ nuôi những đạo quân của họ; vậy nên dân Nê Phi đành phải một mình chống cự với dân La Man, là một sắc dân hợp chủng của La Man và Lê Mu Ên, và các con trai của Ích Ma Ên, cùng tất cả những người đã ly khai khỏi dân Nê Phi, đó là dân A Ma Léc, dân Giô Ram, và “con cháu của các thầy tư tế của Nô Ê.

14 Giờ đây các con cháu đó cũng đông gần bằng dân Nê Phi; và do đó mà dân Nê Phi buộc lòng phải đánh lại các đồng bào của mình, dù là phải gây ra sự đổ máu.

15 Và chuyện rằng, khi quân La Man quy tụ trong xứ An Ti Ô

Num, này, quân Nê Phi đã chuẩn bị để nghinh chiến với chúng trong xứ Giê Sơn.

16 Giờ đây, người lãnh đạo dân Nê Phi, hay là người đã được chỉ định làm tổng lãnh binh dân Nê Phi—này, tổng lãnh binh là người chỉ huy tất cả các đạo quân Nê Phi—tên là Mô Rô Ni;

17 Và Mô Rô Ni nắm tất cả quyền chỉ huy và điều khiển các trận chiến. Và ông mới có hai mươi lăm tuổi khi được chỉ định làm tổng lãnh binh các đạo quân Nê Phi.

18 Và chuyện rằng, ông đụng độ với dân La Man ở biên thùỳ Giê Sơn, và quân của ông được trang bị gươm, đao, cùng đủ loại vũ khí chiến tranh.

19 Và khi quân La Man trông thấy dân Nê Phi, nghĩa là thấy Mô Rô Ni trang bị cho dân ông với giáp che ngực và khiên che tay, phải, cùng với mũ giáp che đầu, và họ mặc y phục dày—

20 Còn quân đội của Giê Ra Hem Na thì không được trang bị những thứ như vậy; chúng chỉ có gươm, đao, cung, tên, đá và thành ném đá; và thân mình chúng thì để “trần trụi, chỉ có một miếng da thắt ngang hông; phải, tất cả đều trần trụi, ngoại trừ dân Giô Ram và dân A Ma Léc;

21 Nhưng chúng không được trang bị giáp che ngực và khiên che—vậy nên chúng rất khiếp sợ quân Nê Phi vì áo giáp của họ,

10a Giảng 4:23–24.

b SHĐTT Thờ Phượng.

11a AnMa 24:1–3, 5, 20;

25:1, 13; 27:2, 21–26.

13a AnMa 25:4.

20a ÊNót 1:20.

mặc dù quân số của chúng đông hơn quân số Nê Phi rất nhiều.

22 Đây, giờ đây chuyện rằng, chúng không dám tấn công dân Nê Phi tại biên thùi Giê Sơn; vậy nên chúng rời bỏ xứ An Ti Ô Num mà đi vào vùng hoang dã và hành trình vòng quanh vùng hoang dã lên tận gần đầu sông Si Đôn, để chúng có thể đi vào xứ Man Ti và chiếm cứ xứ này; vì chúng cho rằng quân Mô Rô Ni không biết chúng đã đi đâu.

23 Nhưng chuyện rằng, khi chúng vừa đi vào vùng hoang dã thì Mô Rô Ni đã phái quân do thám đi vào vùng hoang dã để thám thính đồn trại của chúng; và ngoài ra, vì được biết về những điều tiên tri của An Ma, nên Mô Rô Ni đã sai người đến gặp ông để nhờ ông cầu vấn Chúa "xem các đạo quân Nê Phi phải đi đâu để chống được dân La Man.

24 Và chuyện rằng, lời của Chúa đến với An Ma, và An Ma cho các sứ giả của Mô Rô Ni hay rằng, quân La Man đang đi vòng quanh vùng hoang dã, để chúng có thể đi vào xứ Man Ti, ngõ hầu chúng có thể tấn công nhóm dân suy yếu ấy. Và những sứ giả đem tin này về cho Mô Rô Ni.

25 Giờ đây, Mô Rô Ni để lại một phần quân đội của mình ở tại xứ Giê Sơn, vì sợ rằng một toán quân La Man có thể xâm nhập xứ này và chiếm cứ thành phố, và dẫn số quân còn lại tiến thẳng vào xứ Man Ti.

26 Và ông khiến cho tất cả dân trong xứ đó phải quy tụ lại đánh dân La Man, để "bảo vệ đất đai và xứ sở, cùng quyền lợi và sự tự do của họ; vậy nên họ đã được chuẩn bị để đợi dân La Man tới.

27 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân đội của ông núp trong thung lũng gần bờ sông Si Đôn, nằm về hướng tây sông Si Đôn trong vùng hoang dã.

28 Và Mô Rô Ni đặt quân do thám chung quanh để ông có thể biết được lúc nào quân La Man tiến tới.

29 Và giờ đây, vì Mô Rô Ni đã biết ý định của dân La Man là muốn hủy diệt đồng bào của chúng, hay chinh phục họ và đưa họ vào vòng nô lệ để chúng có thể lập một vương quốc cho mình trên khắp lãnh thổ;

30 Và ông cũng biết rằng điều mong muốn duy nhất của dân Nê Phi là bảo tồn được xứ sở cùng "sự tự do và giáo hội của họ, nên ông nghĩ không có tội lỗi gì khi ông phải dùng mưu chước để bảo vệ họ; vậy nên ông đã dùng quân do thám để khám phá ra lộ trình quân La Man sẽ đi qua.

31 Vậy nên, ông phân chia quân lính ra và đem một cánh quân đi về phía thung lũng, và cho họ ẩn nấp ở hướng đông và hướng nam đồi Ríp La;

32 Và số quân còn lại ông cho ẩn nấp trong thung lũng phía tây, nằm về hướng tây sông Si Đôn và xuống tận tới biên giới xứ Man Ti.

33 Và cứ thế ông sắp đặt quân lính theo như ý muốn của ông, và sẵn sàng chờ đón chúng.

34 Và chuyện rằng, dân La Man tiến lên từ phía bắc của ngọn đồi, nơi có một cánh quân của Mô Rô Ni đang ẩn nấp.

35 Và khi dân La Man đã vượt qua ngọn đồi Ríp La, và đã vào được thung lũng, và đang bắt đầu vượt qua sông Si Đôn, cánh quân ẩn nấp ở phía nam của ngọn đồi do một người chỉ huy tên là "Lê Hi, và ông đã dẫn đạo quân của mình xông ra bao vây dân La Man về phía đông, đằng sau lưng của chúng.

36 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy dân Nê Phi tấn công phía sau lưng, chúng bèn quay lại và bắt đầu giao tranh với quân của Lê Hi.

37 Và công việc chết chóc bắt đầu cho cả đôi bên, nhưng về phía dân La Man thì khủng khiếp hơn, vì thân "trần truồng của chúng phải hứng lấy những đòn mạnh mẽ của dân Nê Phi bằng gươm đao của họ, khiến cho mỗi đường gươm chém xuống đều đem lại sự chết chóc.

38 Trong lúc đó ngược lại, về phía dân Nê Phi, thì thỉnh thoảng mới có một người ngã xuống bởi những đường gươm của chúng và bị mất máu, vì họ nhờ có bọc giáp che chở những phần trọng yếu của cơ thể, nghĩa là những phần quan trọng của cơ thể đã được "các giáp

che ngực, các khiên che tay, và các mũ giáp che chở khỏi những đường gươm của dân La Man; và cứ thế dân Nê Phi tiến hành công việc chết chóc trong dân La Man.

39 Và chuyện rằng, dân La Man trở nên khiếp sợ, vì sự hủy diệt quá lớn lao giữa bọn chúng, rồi chúng bắt đầu chạy trốn về phía sông Si Đôn.

40 Và chúng bị Lê Hi và quân lính của ông rượt đuổi; và chúng bị Lê Hi đuổi chạy xuống sông Si Đôn, rồi chúng băng qua sông Si Đôn. Và Lê Hi giữ quân của ông lại bên bờ sông Si Đôn, không cho họ vượt qua sông.

41 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và quân của ông đón dân La Man trong thung lũng bên kia sông Si Đôn, và họ bắt đầu tấn công và sát hại chúng.

42 Và dân La Man lại đã bỏ chạy về phía xứ Man Ti; và ở đó chúng lại đụng độ với các đội quân của Mô Rô Ni một lần nữa.

43 Lần này dân La Man chiến đấu một cách vô cùng dữ dội; phải, chưa bao giờ người ta thấy dân La Man chiến đấu với một sức mạnh và lòng can đảm quá mức như vậy, chưa bao giờ, dù là lúc mới khởi đầu.

44 Chúng được khích lệ bởi "những người Giô Ram và A Ma Léc, là các tổng lãnh binh và các cấp lãnh đạo của chúng, và bởi Giê Ra Hem Na, là tổng lãnh binh của chúng, hay là người

tổng chỉ huy và lãnh đạo chúng; phải, chúng đã chiến đấu dũng mãnh như những con rồng, và nhiều dân Nê Phi đã bị sát hại bởi tay chúng, phải, chúng đã chặt làm đôi biết bao mũ đội đầu của họ, và chúng đã đâm thủng biết bao nhiêu áo giáp của họ, cùng chặt đứt biết bao nhiêu cánh tay của họ; và cứ thế dân La Man đã chém giết trong cơn tức giận điên cuồng của chúng.

45 Tuy nhiên, dân Nê Phi đã được khích lệ bởi một chính nghĩa tốt đẹp hơn, vì họ không “chiến đấu cho một chính thể quân chủ hay cho một quyền thống trị nào, mà họ chiến đấu cho gia đình, cho ^btự do, cho vợ con của họ, và cho tất cả những gì họ có, phải, cho những nghi lễ thờ phượng cùng giáo hội của họ.

46 Và họ đã làm những gì mà họ nhận thấy đó là “bốn phạm họ có đối với Thượng Đế của họ; vì Chúa có phán với họ và tổ phụ họ rằng: ^bMiền là các người không phạm tội gây hấn lần ‘thứ nhất, hay lần thứ nhì, thì các người chớ để cho mình bị sát hại bởi tay kẻ thù.

47 Và lại nữa, Chúa còn phán rằng: Các người phải “bảo vệ gia đình mình dù có phải gây ra sự đổ máu. Vậy nên vì lý do này mà dân Nê Phi phải chiến đấu với dân La Man để bảo vệ bản thân và gia đình họ cùng đất đai, xứ

sở và quyền lợi cùng tôn giáo của họ.

48 Và chuyện rằng, khi quân lính của Mô Rô Ni trông thấy sự cuồng bạo và giận dữ của dân La Man như vậy, họ sắp sửa tháo lui và bỏ chạy. Nhưng Mô Rô Ni đã biết ý định của họ, ông bèn gửi lời đến và khích lệ họ với những ý nghĩ trên—phải, những ý nghĩ về xứ sở của họ, nền tự do của họ, phải, về sự tự do khỏi vòng nô lệ.

49 Và chuyện rằng, họ bèn quay lại đánh trả dân La Man, và họ đồng thanh cất lời “cầu xin Chúa, Thượng Đế của họ, ban cho họ nền tự do và sự tự do khỏi vòng nô lệ.

50 Rồi họ bắt đầu kháng cự dân La Man một cách rất mãnh liệt; và ngay trong giờ phút họ cầu xin Chúa ban cho họ sự tự do, thì dân La Man đã bắt đầu bỏ chạy trước mặt họ; và chúng đã bỏ chạy đến tận sông Si Đôn.

51 Bây giờ, dân La Man đông hơn, phải, đông gấp hai dân Nê Phi; tuy nhiên chúng bị đánh đuổi quá dữ dội đến nỗi chúng phải tụ họp lại thành một khối trong thung lũng bên bờ sông Si Đôn.

52 Vậy nên, quân đội của Mô Rô Ni bao vây được chúng, phải, cả hai bên bờ sông, vì này, bên phía đông là quân của Lê Hi.

53 Do đó, khi Giê Ra Hem Na

45a AnMa 44:5.

b SHDTT Quyền Tự Do.

46a SHDTT Bốn Phạm.

b AnMa 48:14;

GLGU 98:33–36.

c 3 NêPhi 3:21;

GLGU 98:23–24.

47a GLGU 134:11.

49a XÊDTKý 2:23–25;

MôSIA 29:20.

trông thấy quân của Lê Hi ở phía đông sông Si Đôn và quân của Mô Rô Ni ở phía tây sông Si Đôn, và rằng chúng đã bị dân Nê Phi bao vây, nên chúng rất khiếp sợ.

54 Giờ đây, khi Mô Rô Ni trông thấy sự khiếp sợ của chúng, ông bèn ra lệnh cho quân của ông ngưng cuộc đổ máu.

CHƯƠNG 44

Mô Rô Ni truyền lệnh cho dân La Man phải lập giao ước hòa bình bằng không thì sẽ bị hủy diệt—Giê Ra Hem Na từ chối lời đề nghị và trận chiến lại tái diễn—Quân Mô Rô Ni đánh bại dân La Man. Khoảng 74–73 trước t.c.

Và chuyện rằng, họ ngừng lại và rút lui một khoảng cách xa chúng. Rồi Mô Rô Ni nói với Giê Ra Hem Na rằng: Đây, Giê Ra Hem Na, bạn ta “không muốn làm những người thích sự đổ máu. Người biết rằng, mặc dù các người đang ở trong tay bạn ta, nhưng bạn ta không muốn giết hại các người.

2 Đây, bạn ta không phải đến đây để đánh với các người và làm đổ máu các người vì quyền hành; và bạn ta cũng không muốn đặt ách nô lệ lên trên bất cứ một ai. Nhưng đó lại chính là mục đích của các người khi các người tiến đánh bạn ta; phải, và các người còn tức giận bạn ta vì tôn giáo của bạn ta nữa.

3 Nhưng giờ đây, người thấy rằng Chúa đã ở với bạn ta; và này, người cũng thấy rằng Ngài đã trao các người vào tay bạn ta. Và giờ đây ta mong rằng, người phải hiểu sở dĩ bạn ta được như vậy là nhờ tôn giáo và đức tin của bạn ta nơi Đấng Ky Tô. Và giờ đây người thấy rằng người không thể nào phá hủy đức tin ấy của bạn ta được.

4 Giờ đây người thấy rằng, đó là đức tin chân thật nơi Thượng Đế; phải, người thấy rằng Thượng Đế sẽ nâng đỡ, gìn giữ, và bảo tồn bạn ta, một khi bạn ta vẫn còn trung thành với Ngài, với đức tin và tôn giáo của bạn ta; và Chúa sẽ không bao giờ chịu để cho bạn ta phải bị hủy diệt trừ phi bạn ta sa vào vòng phạm giới và chối bỏ đức tin của mình.

5 Vậy giờ đây, hỡi Giê Ra Hem Na, ta ra lệnh cho người, trong danh Thượng Đế Toàn Năng là Đấng đã ban thêm sức mạnh cho cánh tay của bạn ta khiến bạn ta đánh thắng được các người, bởi đức tin, tôn giáo, “các nghi lễ thờ phượng, và giáo hội của bạn ta, và bởi sự nâng đỡ thiêng liêng mà bạn ta có đối với vợ con của bạn ta, bởi quyền tự do mà đã ràng buộc bạn ta với đất đai và xứ sở; phải, và bởi sự bảo tồn lời thiêng liêng của Thượng Đế mà nhờ đó bạn ta mới có được mọi hạnh phúc; và bởi tất cả những gì thiết tha yêu mến nhất đối với bạn ta—

6 Phải, nhưng như vậy chưa phải là hết; bởi tất cả những ước muốn sống còn của các người, ta ra lệnh cho người phải trao cho chúng ta tất cả những vũ khí chiến tranh của các người, và chúng ta sẽ không tìm cách làm đổ máu các người, mà chúng ta sẽ tha cho mạng sống các người, nếu các người rời khỏi đây và không trở lại gây chiến với bọn ta nữa.

7 Và giờ đây, nếu người không làm như vậy, này, các người đang ở trong tay bọn ta, và ta sẽ ra lệnh cho quân ta xông vào các người và giáng trên thân thể các người những vết thương chí tử, khiến cho các người phải bị tận diệt; và rồi lúc ấy chúng ta sẽ thấy ai là kẻ có quyền hành đối với dân này; phải, và lúc ấy chúng ta sẽ thấy ai là kẻ sẽ bị rơi vào vòng nô lệ.

8 Và giờ đây chuyện rằng, khi Giê Ra Hem Na nghe xong những lời ấy, hấn đã tiến lên nạp đao kiếm và cung tên của hấn vào tay Mô Rô Ni mà nói rằng: Này, đây là vũ khí chiến tranh của bọn ta, bọn ta giao nạp cho các người, nhưng bọn ta không chịu "tuyên thệ điều gì với các người cả, vì bọn ta biết rằng, bọn ta sẽ vi phạm lời thệ ước đó, và luôn cả con cháu của bọn ta cũng vậy; nhưng các người hãy nhận vũ khí chiến tranh của bọn ta và để cho bọn ta đi vào vùng hoang dã; bằng không thì bọn ta sẽ giữ lại gươm, và hoặc bọn ta sẽ chết hoặc sẽ chiến thắng.

9 Này, bọn ta không cùng chung một tín ngưỡng với các người; bọn ta không tin rằng chính Thượng Đế đã trao bọn ta vào tay các người; nhưng bọn ta tin là chính nhờ mưu kế mà các người đã thoát được lưới gươm của bọn ta. Này, chính nhờ "các giáp che ngực, và các khiên che của các người đã bảo tồn được các người.

10 Và giờ đây, khi Giê Ra Hem Na dứt lời, Mô Rô Ni liền trao trả cho Giê Ra Hem Na gươm đao và các vũ khí chiến tranh mà ông đã tiếp nhận, rồi ông bảo rằng: Này, chúng ta hãy chấm dứt cuộc giao tranh.

11 Giờ đây, ta không thể lấy lại lời ta đã nói, vậy nên, như Chúa là Đấng hằng sống, các người sẽ không đi được trừ phi các người thề rằng các người sẽ không trở lại gây chiến với bọn ta nữa. Giờ đây các người đang ở trong tay bọn ta, chúng ta sẽ làm cho máu các người đổ ra lênh láng trên mặt đất nếu các người không chịu tuân phục những điều kiện mà ta đã đưa ra.

12 Và giờ đây khi Mô Rô Ni nói xong những lời ấy, Giê Ra Hem Na chụp lại gươm và hấn nổi giận Mô Rô Ni và nhảy xổ lên định giết chết Mô Rô Ni; nhưng khi hấn vừa đưa gươm lên, này, một người lính của Mô Rô Ni liền đánh văng lưới gươm của hấn xuống đất làm cho gươm phải gãy cán; và người lính ấy còn chém luôn cả Giê Ra

Hem Na, xén mảnh da đầu hấn rơi xuống đất. Và Giê Ra Hem Na phải chạy trốn vào đám quân lính của hấn.

13 Và chuyện rằng, người lính đứng gần là người vừa chém mảnh da đầu của Giê Ra Hem Na, nhặt mảnh da đầu ấy dưới đất lên bằng tóc và cắm vào mũi gươm, rồi đưa cao lên cho chúng thấy và nói lớn lên rằng:

14 Mảnh da đầu này của người chỉ huy các người đã rơi xuống đất như thế nào, thì các người cũng sẽ bị rơi xuống đất như vậy, trừ phi các người chịu nộp vũ khí chiến tranh của mình và ra đi với một giao ước hòa bình.

15 Lúc bấy giờ, có nhiều người khi nghe được những lời ấy và trông thấy mảnh da đầu trên mũi gươm liền sợ hãi; và nhiều người tiến lên đặt vũ khí chiến tranh của mình xuống chân Mô Rô Ni và lập "giao ước hòa bình. Và tất cả những ai đã lập giao ước đều được ra đi vào vùng hoang dã.

16 Giờ đây, chuyện rằng, Giê Ra Hem Na tức giận vô cùng, và hấn khích động những quân lính còn lại của hấn nổi giận theo và đánh lại dân Nê Phi một cách mãnh liệt hơn.

17 Và giờ đây, Mô Rô Ni nổi cơn tức giận vì sự ngoan cố của dân La Man, nên ông ra lệnh cho quân ông xông vào bọn chúng và tàn sát chúng. Và chuyện rằng họ bắt đầu tàn sát chúng; phải, và dân La

Man cũng dùng gươm đánh trả lại với hết sức lực của mình.

18 Nhưng này, thân mình trần truồng và đầu trần của chúng đã bị phô bày ra cho những đường gươm sắc bén của dân Nê Phi; phải, này, chúng bị đâm xuyên qua người và bị chém ngã, phải, và chúng ngã gục hết sức mau lẹ trước lưỡi gươm của dân Nê Phi; và chúng bắt đầu bị quét sạch đúng như lời người lính của Mô Rô Ni đã báo trước.

19 Giờ đây khi Giê Ra Hem Na trông thấy rằng chúng sắp bị giết chết hết, hấn bèn kêu lớn lên cùng Mô Rô Ni mà hứa rằng hấn sẽ chịu lập giao ước, và luôn cả quân của hấn cũng vậy, nếu họ tha cho mạng sống của tàn quân của hấn, thì chúng sẽ "không bao giờ còn đến đây gây chiến với họ nữa.

20 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni lại một lần nữa ra lệnh cho công việc chết chóc trong dân chúng phải ngừng lại. Và ông tịch thu các vũ khí chiến tranh của dân La Man; và sau khi chúng đã lập "giao ước với ông về hòa bình, chúng đã được cho phép ra đi vào vùng hoang dã.

21 Giờ đây số người bị giết chết không thể đếm xiết được vì quá nhiều; phải, số người chết quá lớn lao cho cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

22 Và chuyện rằng, họ liệng những xác chết xuống sông Si

Đôn, và những xác chết ấy trôi đi và bị chôn vùi trong lòng biển sâu.

23 Và những đạo quân Nê Phi, hay của Mô Rô Ni, trở về với nhà cửa và đất đai của họ.

24 Vậy là chấm dứt năm thứ mười tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi. Và như vậy đã chấm dứt biên sử của An Ma, là biên sử đã được ghi chép trên các bảng khắc Nê Phi.

Truyện ký về dân Nê Phi, những cuộc chiến tranh và những sự tranh chấp của họ vào thời Hê La Man, theo biên sử của Hê La Man, là biên sử mà ông lưu giữ vào thời ông.

Gồm các chương 45 đến hết 62.

CHƯƠNG 45

Hê La Man tin những lời của An Ma—An Ma nói tiên tri về sự hủy diệt của dân Nê Phi—Ông ban phước và nguyện rửa xứ sở—An Ma có thể đã được Thánh Linh rước đi như Môi Se—Sự bất hòa nảy nở trong Giáo Hội. Khoảng 73 trước T.C.

NÀY, giờ đây chuyện rằng, dân Nê Phi hết sức hân hoan, vì Chúa lại một lần nữa giải thoát họ khỏi tay kẻ thù; vậy nên họ tạ ơn Chúa, Thượng Đế của họ; phải, và họ đã “nhịn ăn và cầu

nguyện rất nhiều, và họ đã thờ phượng Thượng Đế với một niềm vui sướng cực kỳ lớn lao.

2 Và chuyện rằng, vào năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, An Ma đến cùng con trai ông là Hê La Man và hỏi con ông rằng: Con có tin những lời cha nói về “các biên sử đã được lưu giữ chẳng?

3 Và Hê La Man đáp lời ông rằng: Thừa có, con tin.

4 Và An Ma lại hỏi: Con có tin Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng sẽ đến chẳng?

5 Và ông đáp: Thừa có, con tin tất cả những lời cha nói.

6 Và An Ma lại hỏi ông rằng: Con sẽ “tuân giữ những lệnh truyền của cha chẳng?

7 Và ông đáp: Thừa có, con sẽ hết lòng tuân giữ các lệnh truyền của cha.

8 Rồi An Ma nói với ông rằng: Phước thay cho con! Chúa sẽ cho con được “thịnh vượng trong xứ này.

9 Nhưng này, cha có một ít điều muốn “tiên tri cho con biết; nhưng những điều cha tiên tri đây con chớ có tiết lộ ra; phải, những điều gì cha tiên tri cho con biết sẽ không được tiết lộ ra dù đến khi lời tiên tri này được ứng nghiệm rồi cũng vậy; vậy nên hãy ghi lại những lời cha sắp nói.

10 Và sau đây là những lời ông nói: Này, theo tinh thần mặc khải

45 1a SHDTT Nhịn Ăn.
2a AnMa 37:1–5; 50:38.
6a SHDTT Giáo Lệnh

của Thượng Đế, Các;
Vàng Lời, Vàng Theo.
8a 1 NêPhi 4:14;

AnMa 48:15–16, 25.
9a SHDTT Tiên Tri, Lời.

hằng có ở trong cha, cha nhận thấy rằng dân này, tức là dân Nê Phi, sau “bốn trăm năm kể từ ngày Chúa Giê Su Ky Tô biểu hiện cho họ thấy, sẽ sa vào vòng ^bvô tín ngưỡng.

11 Phải, và lúc đó họ sẽ trông thấy những trận chiến tranh, những nạn dịch, phải, những nạn đói kém và những cuộc đổ máu cho đến khi dân Nê Phi bị “tiêu diệt—

12 Phải, và điều này xảy ra vì họ sẽ sa vào vòng vô tín ngưỡng và rơi vào những việc làm trong bóng tối, của “sự dâm dật cùng tất cả mọi sự bất chính khác; phải, cha nói cho con hay rằng, vì họ sẽ phạm tội chống lại ánh sáng vĩ đại và sự hiểu biết, phải, cha nói cho con hay rằng, kể từ ngày đó, khi thế hệ thứ tư chưa qua hẳn, thì sự bất chính lớn lao này sẽ xảy ra.

13 Và khi ngày vĩ đại ấy đến, và thời gian đó sẽ đến rất chóng, này, những người đang sống bây giờ, hay dòng dõi của những người đang sống bây giờ được tính chung vào dân Nê Phi, lúc ấy sẽ “không còn được tính chung vào dân Nê Phi nữa.

14 Nhưng những kẻ nào còn sống sót và không bị hủy diệt vào ngày trọng đại và khủng khiếp ấy thì sẽ được “tính chung

vào dân La Man, và sẽ trở thành giống như chúng, chỉ trừ ra một số ít người được gọi là môn đồ của Chúa; và họ sẽ bị dân La Man truy lùng ^bcho đến khi họ bị tiêu diệt. Và giờ đây, cũng vì sự bất chính nên lời tiên tri này sẽ được ứng nghiệm.

15 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi An Ma nói xong những điều này với Hê La Man, ông đã ban phước cho Hê La Man và các con trai khác của ông; và ông cũng ban phước cho thế gian vì những “người ngay chính.

16 Và ông bảo: Đức Chúa Trời phán như vậy—Xứ này sẽ bị “nguyên rủa, phải, xứ này và mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc nào làm điều tà ác, đều phải bị nguyên rủa cho đến hủy diệt khi họ đã chín muối; và những điều cha đã nói sẽ xảy ra đúng như vậy; vì đó là sự nguyên rủa và ^bsự ban phước của Thượng Đế trên xứ này, vì Chúa chẳng nhìn tội lỗi với “một mây may khoan dung nào.

17 Và giờ đây, khi An Ma nói xong những lời này, ông bèn ban phước cho “giáo hội, phải, ông ban phước cho tất cả những ai sẽ đứng vững trong đức tin từ đó về sau.

18 Và sau khi An Ma làm xong việc này, ông lên đường ra đi

10a 1 NêPhi 12:10-15;

HLMan 13:9;

MMôn 8:6-7.

b SHDTT Bội Giáo;

Vô Tín Ngưỡng.

11a GRôm 1:10;

MMôn 8:2-3, 6-7.

12a SHDTT Ham Muốn.

13a HLMan 3:16.

14a MRNi 9:24.

b MRNi 1:1-3.

15a AnMa 46:10; 62:40.

16a 2 NêPhi 1:7;

AnMa 37:31;

ÊThe 2:8-12.

b GLGU 130:21.

c GLGU 1:31.

17a SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

khỏi xứ Gia Ra Hem La, và hình như ông đi sang xứ Mê Lê. Và chuyện rằng, người ta không còn nghe nói đến ông nữa; về cái chết của ông hay sự chôn cất ông chúng tôi cũng không biết gì cả.

19 Nay, điều mà chúng tôi biết, ông là một người ngay chính; và có tiếng đồn khắp trong giáo hội là ông được Thánh Linh rước đi hay ông được bàn tay của Chúa “chôn cất, như Môi Se vậy. Nhưng này, thánh thư có nói rằng Chúa đã đem Môi Se về với Ngài; và chúng tôi cho rằng, Ngài cũng rước An Ma trong linh hồn về cùng Ngài; vậy nên, chúng tôi không biết gì về cái chết của ông và sự chôn cất ông cả.

20 Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, Hê La Man đã ra đi giữa dân chúng để rao truyền lời của Thượng Đế cho họ biết.

21 Vì này, vì các cuộc chiến tranh với dân La Man cùng nhiều vụ bất hòa nhỏ và các sự rối loạn đã xảy ra trong dân chúng, nên điều trở nên cần thiết là “lời của Thượng Đế phải được rao truyền cho họ nghe, phải, và một quy luật cần phải được ban hành trong khắp giáo hội.

22 Vậy nên, Hê La Man và các anh em của ông đã ra đi để chinh đốn lại giáo hội trong khắp xứ, phải, trong mọi thành

phổ khắp xứ do dân Nê Phi chiếm hữu. Và chuyện rằng, họ chỉ định các thầy tư tế và các thầy giảng cai quản tất cả các giáo hội khắp trong xứ.

23 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi Hê La Man và các anh em của ông đã chỉ định xong các thầy tư tế và các thầy giảng cai quản các giáo hội, thì có một “sự bất hòa nổi lên ở giữa họ, và họ không còn để tâm tới những lời của Hê La Man và các anh em của ông nữa;

24 Nhưng họ trở nên kiêu ngạo, tự cao tự đại trong lòng mình, cũng vì “của cải của họ quá nhiều; vậy nên, họ trở nên giàu có đối với con mắt^b của họ, và không còn muốn để tâm tới những lời của họ, là bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế.

CHƯƠNG 46

A Ma Lịch Gia âm mưu lên làm vua—Mô Rô Ni giơ cao lá cờ tự do—Ông kêu gọi dân chúng phải bảo vệ tôn giáo của họ—Các tín đồ chân chính được gọi là Kỵ Tô hữu—Dân còn sót lại của Giô Sép sẽ được bảo tồn—A Ma Lịch Gia và những kẻ ly khai đào tẩu đến xứ Nê Phi—Những ai không chịu ủng hộ chính nghĩa tự do đều bị xử tử. Khoảng 73–72 trước T.C.

Và chuyện rằng, tất cả những người không muốn nghe theo những lời của Hê La Man và các

19a SHDTT Chuyển Hóa,
Những Người Được.
21a AnMa 31:5.

23a 3 NêPhi 11:28–29.
24a SHDTT Của Cải.
b SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

anh em của ông đã tụ họp nhau lại chống các anh em mình.

2 Và giờ đây, này, những người này quá ư tức giận đến độ chúng quyết định sát hại họ.

3 Bây giờ người cầm đầu nhóm người đang tức giận các anh em mình là một người to lớn và mạnh mẽ, và tên của hắn là A Ma Lịch Gia.

4 Và A Ma Lịch Gia có ý muốn lên làm vua; và những kẻ tức giận kia cũng muốn hắn lên làm vua của họ; và phần đông những kẻ ấy là "các phán quan cấp thấp trong nước, là những kẻ tìm kiếm quyền hành.

5 Và họ bị dẫn dắt bởi những lời phỉn gạt của A Ma Lịch Gia rằng, nếu họ ủng hộ hắn và tôn hắn lên làm vua của họ thì hắn sẽ đặt họ lên cai trị dân chúng.

6 Vậy nên họ bị A Ma Lịch Gia dẫn dắt vào những cuộc ly khai, mặc dầu có những lời thuyết giáo của Hê La Man và các anh em ông, phải, mặc dù có sự chăm sóc tận tình của họ đối với giáo hội, vì họ là các thầy tư tế thượng phẩm cai quản giáo hội.

7 Và trong giáo hội có nhiều người tin vào những lời phỉn gạt của A Ma Lịch Gia, nên họ đã ly khai khỏi giáo hội; do đó mà tình hình của dân Nê Phi thật vô cùng bấp bênh và nguy hiểm, mặc dù họ đã thắng dân La Man một cách "vẽ vang, và họ đã rất

hân hoan sung sướng vì đã được bàn tay của Chúa giải thoát.

8 Do đó chúng ta thấy rằng, con cái loài người quả thật quên Chúa, Thượng Đế của họ, một cách "mau chóng làm sao, phải, họ mau chóng làm điều bất chính và dễ bị ác quỷ dẫn dắt.

9 Phải, và chúng ta cũng thấy được "sự tà ác lớn lao mà một kẻ đại ác có thể gây ra cho con cái loài người.

10 Phải, chúng ta thấy rằng, A Ma Lịch Gia là một kẻ có thủ đoạn xảo quyệt và là kẻ có nhiều lời phỉn gạt nên hắn đã dẫn dắt trái tim nhiều người làm điều tà ác; phải, và còn tìm cách phá hoại giáo hội của Thượng Đế, và hủy diệt nền tảng "tự do mà Thượng Đế đã ban cho họ, hay phước lành mà Thượng Đế đã ban cho xứ sở này vì "những người ngay chính.

11 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni, vị "tổng lãnh binh các đạo quân Nê Phi, biết được những cuộc ly khai này, ông rất tức giận A Ma Lịch Gia.

12 Và chuyện rằng ông xé áo choàng của mình; và ông lấy một miếng vải áo đó rồi viết lên những chữ như vậy: "Để tưởng nhớ đến Thượng Đế, tôn giáo, sự tự do, hòa bình, và vợ con của chúng ta! Rồi ông cột mảnh vải ấy vào đầu một cây sào.

13 Xong ông đội mũ giáp,

46 4a MôSiA 29:11, 28-29.

7a AnMa 44:19-20.

8a HLMa 12:2, 4-5.

9a MôSiA 29:17-18.

10a 2 NêPhi 1:7;

MôSiA 29:32.

b 2 NêPhi 1:7.

11a AnMa 43:16-17.

12a NêHêMi 4:14;

AnMa 44:5.

mang tấm giáp che ngực, tay cầm khiên che, và đeo áo giáp quanh hông; rồi ông cầm cây sào có buộc miếng vải đã xé ở áo ra (mà ông gọi là lá cờ tự do) và ông cúi rạp mình xuống đất thiết tha cầu nguyện lên Thượng Đế xin Ngài ban phước cho nền tự do được tồn tại lâu dài cho đồng bào của ông một khi các Ky Tô hữu vẫn còn chiếm hữu xứ này—

14 Vì tất cả các tín đồ chân thật của Đấng Ky Tô, là những người thuộc giáo hội của Thượng Đế, được những người không thuộc giáo hội gọi như vậy.

15 Và những ai thuộc giáo hội đều là những người rất trung thành; phải, tất cả những ai thực lòng tin nơi Đấng Ky Tô đều rất sung sướng được mang “danh Đấng Ky Tô, hay được gọi là ^bKy Tô hữu, như người ngoài đã gọi họ, vì họ tin nơi Đấng Ky Tô, là Đấng sẽ đến.

16 Và do đó, lúc bấy giờ Mô rô Ni đã cầu nguyện cho chính nghĩa của các Ky Tô hữu và cho nền tự do của xứ sở được vững bền.

17 Và chuyện rằng, trong lúc ông dâng hết tâm hồn lên Thượng Đế, ông đặt tên cho tất cả đất ở phía nam xứ “Hoang Vu, phải, nói chung, tất cả đất ở phía bắc và phía nam—là xứ chọn lọc, và là xứ tự do.

18 Và ông nói rằng: Chắc chắn

là Thượng Đế sẽ không chịu để cho chúng ta, là những người bị khinh rẻ vì chúng ta mang danh Đấng Ky Tô, sẽ bị chà đạp dưới chân và bị hủy diệt, trừ phi chúng ta rước lấy những chuyện đó bằng cách tự mình phạm tội.

19 Và khi Mô rô Ni nói xong những lời này, ông đã đi ra giữa đám dân chúng, và phất miếng vải xé ở “áo ra lên trên không, để cho tất cả mọi người thấy được những chữ viết mà ông đã viết lên trên đó, rồi ông cất cao giọng nói lên rằng:

20 Nay, bất cứ ai muốn duy trì biểu hiệu này cho xứ sở thì hãy lại đây trong sức mạnh của Chúa, và hãy lập giao ước rằng, mình sẽ duy trì quyền lợi và tôn giáo của mình để được Đức Chúa Trời ban phước.

21 Và chuyện rằng, sau khi Mô rô Ni tuyên bố xong những lời này, thì kia, dân chúng cùng nhau kéo đến với áo giáp đeo quanh hông, xé áo làm hiệu, hay làm giao ước rằng, họ sẽ không từ bỏ Chúa, Thượng Đế của họ; hay nói cách khác, nếu họ vi phạm những lệnh truyền của Thượng Đế, hay bị sa vào vòng phạm giới và thấy “xấu hổ vì mang danh Đấng Ky Tô, thì Chúa sẽ xé nát họ như họ đã xé rách y phục họ vậy.

22 Giờ đây đó là giao ước mà họ đã lập, và họ quăng áo xuống chân Mô rô Ni mà nói

15a MôSiA 5:7–9.
b CVCSĐ 11:26;
1 PERơ 4:16.

17a AnMa 22:30–31.
19a SHĐTT Cờ Hiệu.
21a 1 NêPhi 8:25–28;

MMôn 8:38.

rằng: Chúng tôi xin giao ước với Thượng Đế của chúng tôi rằng, chúng tôi sẽ bị hủy diệt, chẳng khác chi các đồng bào của chúng tôi ở đất bắc, nếu chúng tôi sa vào vòng phạm giới; phải, Ngài có thể ném chúng tôi xuống dưới chân kẻ thù của chúng tôi chẳng khác chi chúng tôi vừa ném áo chúng tôi xuống chân ông để bị chà đạp dưới chân, nếu chúng tôi sa vào vòng phạm giới.

23 Mô Rô Ni đã nói với họ rằng: Nay, chúng ta là những người còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp; phải, chúng ta là những người còn sót lại của "dòng dõi ^bGiô Sép, tức là người đã bị các anh em mình xé rách áo thành nhiều mảnh; phải, và giờ đây này, chúng ta hãy nhớ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, bằng không thì y phục của chúng ta cũng sẽ bị các đồng bào của chúng ta xé rách như vậy, và rồi chúng ta sẽ bị giam vào ngục thất, hoặc bị bán, hay bị giết chết.

24 Phải, với tư cách là phần "còn sót lại của Giô Sép chúng ta hãy bảo tồn nền tự do của mình; phải, chúng ta hãy ghi nhớ những lời của Gia Cốp nói trước khi ông chết, vì này, ông đã thấy trước được rằng, một phần còn sót lại của cái áo Giô Sép sẽ được bảo tồn và không bị hư nát. Và ông bảo rằng—Cũng

như phần còn sót lại này của y phục con trai ta đã được bảo tồn như thế nào, thì phần ^bcòn sót lại của dòng dõi con trai ta cũng sẽ được bàn tay của Thượng Đế bảo tồn như vậy, và sẽ được Ngài đem về cùng Ngài; trong khi đó, phần còn sót lại kia của dòng dõi Giô Sép sẽ bị diệt vong, chẳng khác chi phần còn sót lại của y phục của nó vậy.

25 Giờ đây, này, điều này đã làm cho tâm hồn ta sâu khổ; tuy nhiên, tâm hồn ta cũng được phần nào vui mừng nơi con trai ta, vì phần dòng dõi đó của nó sẽ được đem về với Thượng Đế.

26 Giờ đây này, đó là lời lẽ của Gia Cốp.

27 Và giờ đây, biết đâu, phần còn sót lại của dòng dõi Giô Sép, là phần sẽ bị diệt vong như y phục của ông, là những người đã ly khai chúng ta? Phải, và biết đâu chính chúng ta cũng bị như vậy nếu chúng ta không giữ vững đức tin nơi Đấng Ky Tô?

28 Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nói xong những lời này, ông đã ra đi, và cũng cho người đi khắp nơi trong xứ, đến những nơi có những cuộc ly khai, để quy tụ tất cả những ai muốn duy trì nền tự do của mình, để đương đầu với A Ma Lịch Gia và những người đã ly khai gọi là dân A Ma Lịch Gia.

29 Và chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia thấy dân của Mô Rô

23a STKý 49:22-26;
1 NêPhi 5:14-15.
b SHDTT Giô Sép, Con

Trai của Gia Cốp.
c STKý 37:3, 31-36.
24a AMôt 5:15;

3 NêPhi 5:21-24; 10:17.
b 2 NêPhi 3:5-24;
ÊThe 13:6-7.

Ni đông hơn dân A Ma Lịch Gia nhiều—và hấn cũng thấy dân hấn có vẻ nghi ngờ về công lý của đường lối mà họ đang theo đuổi—nên hấn sợ sẽ không đạt được mục đích, vì thế hấn đã đem những người nào muốn theo hấn lên đường vào xứ Nê Phi.

30 Giờ đây Mô Rô Ni nghĩ rằng, chớ nên để cho dân La Man có thêm lực lượng, do đó ông nghĩ là nên cắt đứt lộ trình của dân A Ma Lịch Gia, hay nói cách khác là bắt họ đem về, và giết chết A Ma Lịch Gia đi; phải, vì ông biết rằng, hấn sẽ khích động dân La Man tức giận họ và khiến chúng đến gây chiến với họ; và ông biết là A Ma Lịch Gia sẽ làm những việc đó để hấn có thể đạt mục đích của hấn.

31 Vậy nên, Mô Rô Ni nghĩ rằng, điều thích đáng là ông nên sử dụng các đạo quân của ông, là các đạo quân đã tập hợp và trang bị sẵn sàng, và cũng đã lập giao ước để bảo vệ hòa bình—và chuyện rằng, ông dẫn quân của ông cùng với các lều trại của mình tiến vào vùng hoang dã để cắt đứt lộ trình của A Ma Lịch Gia trong vùng hoang dã.

32 Và chuyện rằng, ông đã làm theo điều mong muốn của mình, và ông tiến vào vùng hoang dã, và vượt lên trước các đạo quân của A Ma Lịch Gia.

33 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia bỏ chạy với một số ít quân

của hấn, và phần còn lại bị giao vào tay Mô Rô Ni và bị dẫn trở về Gia Ra Hem La.

34 Giờ đây, vì Mô Rô Ni là người được các vị trưởng phán quan và tiếng nói của dân chúng “chỉ định, nên ông có đủ quyền hành điều khiển quân đội Nê Phi theo ý muốn của ông, để thiết lập và thực thi quyền uy đối với họ.

35 Và chuyện rằng, bất cứ người A Ma Lịch Gia nào không chịu lập giao ước ủng hộ chính nghĩa tự do, để dân chúng có thể duy trì một chính thể tự do, thì ông cho đem ra xử tử hết; và chỉ có một số ít người là không chịu lập giao ước ủng hộ tự do.

36 Và chuyện rằng, ông cho treo cờ biểu hiệu sự tự do lên trên các tháp cao khắp nơi trong xứ do dân Nê Phi chiếm hữu; và như vậy là Mô Rô Ni đã thiết dựng lá cờ tự do trong dân Nê Phi.

37 Và họ lại được hưởng thái bình trong nước; và nhờ vậy họ giữ được thái bình trong nước cho đến gần cuối năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan.

38 Và Hê La Man cùng “các thầy tư tế thượng phẩm cũng đã duy trì được trật tự trong giáo hội; phải, trong suốt thời gian bốn năm họ đã hưởng được nhiều sự an bình và vui mừng trong giáo hội.

39 Và chuyện rằng, có nhiều người qua đời đã “tin chắc rằng linh hồn họ sẽ được Chúa Giê Su Ky Tô cứu chuộc; do đó mà họ

đã từ giã cõi đời này một cách hân hoan.

40 Và có một số người chết vì bệnh sốt thường xảy ra trong xứ vào một vài mùa trong năm nhưng bệnh này không làm chết nhiều người, vì họ đã có nhiều loại “thảo dược và rễ cây rất tốt mà Thượng Đế đã sắm sẵn để khử trừ căn nguyên của các bệnh mà dân trong xứ có thể mắc phải vì tính chất của khí hậu—

41 Nhưng có rất nhiều người chết vì tuổi già; và những ai đã chết trong đức tin nơi Đấng Ky Tô đều “sung sướng trong Ngài, và chúng ta cần phải tin như vậy.

CHƯƠNG 47

A Ma Lịch Gia dùng sự mưu phản, sát nhân và xảo kế để trở thành vua dân La Man—Những người Nê Phi ly khai độc ác và tàn bạo hơn dân La Man. Khoảng 72 trước T.C.

Giờ đây chúng ta hãy trở lại câu chuyện về A Ma Lịch Gia và những kẻ đã “chạy trốn theo hắn vào vùng hoang dã; vì này, hắn đã dẫn những người theo hắn đi lên giữa dân La Man trong ^bxứ Nê Phi, và khích động dân La Man tức giận dân Nê Phi, đến nỗi vua dân La Man phải gửi một hịch truyền đi khắp xứ trong dân ông bảo họ phải quy tụ lại lần nữa để đi đánh dân Nê Phi.

2 Và chuyện rằng, khi hịch truyền loan đến dân chúng thì

họ rất đỗi sợ hãi; phải, họ sợ làm phật lòng vua và họ cũng sợ phải đi đánh dân Nê Phi, vì họ sợ mất mạng sống của mình. Và chuyện rằng, họ không chịu, hay phần đông họ không chịu, tuân theo những lệnh truyền của vua.

3 Và giờ đây chuyện rằng, vua rất đỗi tức giận vì sự bất tuân của họ; vậy nên, vua giao cho A Ma Lịch Gia được quyền chỉ huy những toán quân chịu phục tùng theo mệnh lệnh của vua, và ra lệnh cho hắn phải đi bắt buộc dân chúng cảm khí giới.

4 Giờ đây này, đó chính là điều mong muốn của A Ma Lịch Gia; vì hắn là một người rất khôn lanh khi làm điều tà ác, vậy nên hắn sắp đặt một mưu kế trong thâm tâm để truất phế vua dân La Man.

5 Và giờ đây hắn được chỉ huy những toán quân La Man ủng hộ nhà vua; hắn bèn tìm cách chiếm sự ủng hộ của những người không tuân lệnh vua; vậy nên hắn đi đến một nơi gọi là “Ồ Ni Đa, là nơi mà tất cả những người La Man đang ẩn trốn; vì những người này đã khám phá ra rằng quân đội đang tiến tới và họ cho rằng quân đội đang tiến tới để hủy diệt họ, nên họ chạy trốn tớiỒ Ni Đa, đến một vị trí có khí giới.

6 Rồi họ chỉ định một người lên làm vua và làm người lãnh đạo cai trị họ, và họ quyết chí và

quyết tâm là họ sẽ không để bị bắt buộc phải đánh lại dân Nê Phi.

7 Và chuyện rằng, họ quy tụ nhau lại trên đỉnh núi gọi là An Ti Pha, và chuẩn bị nghênh chiến.

8 Bây giờ, A Ma Lịch Gia không có ý định tiến lên giao chiến với họ theo như lệnh truyền của nhà vua; nhưng này, ý định của hắn là lấy được sự ủng hộ của quân La Man để hắn có thể lên cầm đầu họ và truất phế vua cùng chiếm lấy vương quốc.

9 Và này, chuyện rằng, hắn cho quân lính dừng lại đóng trại trong thung lũng gần bên núi An Ti Pha.

10 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, hắn sai một sứ giả bí mật đi vào núi An Ti Pha nói với người lãnh đạo của những người dân ở trên núi ấy tên là Lê Hôn Ti, là hắn muốn mời người này xuống dưới chân núi để hắn nói chuyện.

11 Và chuyện rằng, khi Lê Hôn Ti nhận được tin mời, ông ta không dám xuống chân núi. Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia lại cho người lên mời lần thứ hai, yêu cầu ông ta xuống núi. Và chuyện rằng Lê Hôn Ti vẫn không chịu xuống; rồi hắn lại cho người lên mời lần thứ ba.

12 Và chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia thấy không thể nào mời Lê Hôn Ti xuống núi được, hắn bèn đi lên núi, đến gần bên trại của Lê Hôn Ti; rồi hắn cho người đưa tin đến Lê Hôn Ti lần

thứ tư, mời ông ta xuống, và nói rằng ông ta có thể đem vệ sĩ đi theo.

13 Và chuyện rằng, khi Lê Hôn Ti đem các vệ sĩ xuống núi gặp A Ma Lịch Gia, thì A Ma Lịch Gia nói rằng hắn muốn ông ta đem quân lính của ông ta xuống núi vào lúc ban đêm để bao vây các quân lính ở trong các trại mà nhà vua đã giao cho hắn chỉ huy, và rằng hắn sẽ trao họ vào tay Lê Hôn Ti, nếu ông ta bằng lòng cho hắn (A Ma Lịch Gia) lên làm phó thủ lãnh toàn thể quân đội.

14 Và chuyện rằng, Lê Hôn Ti dẫn quân xuống núi và bao vây quân của A Ma Lịch Gia, để cho sáng mai trước khi họ thức dậy thì họ đã bị những đạo quân của Lê Hôn Ti bao vây rồi.

15 Và chuyện rằng, khi họ thấy mình bị bao vây, họ bèn khẩn cầu A Ma Lịch Gia cho họ được sáp nhập với các đồng bào của họ để họ khỏi bị hủy diệt. Bây giờ, đó chính là điều mà A Ma Lịch Gia mong muốn.

16 Và chuyện rằng, hắn đã giao nạp quân lính của mình, "trái với các mệnh lệnh của nhà vua. Giờ đây cũng chính là điều mà A Ma Lịch Gia mong muốn để hắn có thể thực hiện được mưu đồ truất phế vua.

17 Bảy giờ theo phong tục của dân La Man, thì khi nào thủ lãnh bị giết chết, thì phó thủ lãnh sẽ được chỉ định lên thay thế.

18 Và chuyện rằng, A Ma Lịch

Gia sai một tên tôi tớ của hắn đánh thuốc độc dần dần cho Lê Hôn Ti, để ông ta chết.

19 Bây giờ, khi Lê Hôn Ti chết, dân La Man chỉ định A Ma Lịch Gia lên làm thủ lãnh và người tổng lãnh binh của họ.

20 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia dẫn quân đội của hắn (vì hắn đã được thỏa mãn như điều mong muốn) tiến đến xứ Nê Phi, đến thành phố Nê Phi, lúc ấy là thủ đô.

21 Và vua dẫn vệ sĩ ra gặp hắn, vì vua tưởng rằng A Ma Lịch Gia đã làm tròn những mệnh lệnh của vua, và A Ma Lịch Gia còn quy tụ được một đạo quân lớn lao để đi đánh dân Nê Phi.

22 Nhưng này, khi vua đi ra để gặp A Ma Lịch Gia, thì hắn cho các tôi tớ của hắn đến trước để gặp vua. Và chúng quì xuống trước mặt vua, ra tuồng cung kính uy quyền vĩ đại của vua.

23 Và chuyện rằng, vua bèn đưa tay ra đỡ chúng dậy, đứng theo phong tục của người La Man, là phong tục họ đã bắt chước theo dân Nê Phi, xem đó như một dấu hiệu hòa bình.

24 Và chuyện rằng, khi nhà vua vừa đỡ người thứ nhất lên, này, tên này liền đâm vào ngực vua, và vua ngã xuống đất.

25 Bây giờ các tôi tớ của vua đã bỏ chạy trốn; và những tôi tớ của A Ma Lịch Gia bèn hô to lên rằng:

26 Này, các tôi tớ của vua đã đâm vào ngực vua, làm vua phải

ngã gục, rồi chúng bỏ chạy trốn hết; này, hãy đến xem.

27 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia ra lệnh cho các đạo quân của mình tiến lên để xem chuyện gì đã xảy ra cho nhà vua; và khi tới chỗ, họ tìm thấy nhà vua đang nằm trong vũng máu; A Ma Lịch Gia làm bộ tức giận, nói rằng: Ai yêu mến vua thì hãy chạy đuổi theo những tên tôi tớ của vua và giết chúng đi.

28 Và chuyện rằng, tất cả những người yêu mến vua, khi họ nghe được lời này, đều chạy đuổi theo những tên tôi tớ của vua.

29 Bây giờ khi các tôi tớ của vua trông thấy có quân lính đuổi theo mình, họ lại càng sợ hãi, và chạy trốn vào vùng hoang dã; họ chạy đến xứ Gia Ra Hem La và gia nhập vào “dân của Am Môn.

30 Và quân lính sau khi rượt đuổi không kết quả đã quay trở về; và như vậy là A Ma Lịch Gia đã chiếm được lòng dân chúng nhờ sự xảo trá của mình.

31 Và chuyện rằng, ngày hôm sau hắn tiến quân vào thành phố Nê Phi và chiếm thành phố này.

32 Và giờ đây chuyện rằng, khi hoàng hậu được tin vua đã bị giết chết—vì A Ma Lịch Gia có phái sứ giả đến báo cho hoàng hậu hay là vua đã bị các tôi tớ của vua giết chết, và hắn có cho quân lính rượt đuổi theo, nhưng vô hiệu quả, vì chúng đã chạy thoát hết—

33 Vậy nên, khi hoàng hậu nhận được tin này, bà bèn phái người tới cho A Ma Lịch Gia hay rằng, bà muốn hấn hãy tha cho dân trong thành phố này, và bà còn muốn hấn đến gặp bà và bà cũng muốn hấn đem theo nhân chứng để làm chứng về cái chết của nhà vua.

34 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia dẫn tên tội tớ đã giết chết vua, và tất cả những tội tớ đã đi cùng tên ấy vào gặp hoàng hậu tại nơi bà ở. Rồi tất cả bọn chúng đều làm chứng là vua đã bị chính các tội tớ của vua giết chết; và chúng còn nói rằng: Bọn ấy đã chạy trốn, như vậy không đủ là một bằng chứng tố cáo chúng hay sao? Và chúng đã làm yên lòng hoàng hậu về cái chết của vua như vậy.

35 Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia tìm cách chiếm cảm tình của hoàng hậu, rồi hấn lấy bà làm vợ; như vậy là nhờ sự xảo trá của hấn và nhờ sự phụ lực của những tên tội tớ xảo quyệt của hấn mà hấn chiếm được vương quốc; phải, hấn được công nhận là vua khắp lãnh thổ của dân La Man, trong đó “gồm có dân La Man, dân Lê Mu Ên, dân Ích Ma Ên, và tất cả những dân Nê Phi ly khai từ đời Nê Phi cho đến bây giờ.

36 Giờ đây “những dân ly khai này, mặc dù họ đã nhận được những sự dạy dỗ và kiến thức

giống như dân Nê Phi, phải, họ đã được giáo dục cùng một ^bsự hiểu biết về Chúa, tuy nhiên, có một điều lạ lùng cần phải nói là, không bao lâu sau ngày họ ly khai, họ đã trở nên chai đá, “không còn biết hối hận là gì, và còn man rợ, độc ác, và tàn bạo hơn cả dân La Man—họ hấp thụ các truyền thống của dân La Man; họ sa ngã vào sự lười biếng và tất cả mọi hình thức dâm dật khác; phải, họ đã hoàn toàn quên hẳn Chúa, Thượng Đế của họ.

CHƯƠNG 48

A Ma Lịch Gia xúi giục dân La Man chống lại dân Nê Phi—Mô rô Ni chuẩn bị cho dân ông bảo vệ chính nghĩa của các Kỵ Tô hữu—Ông vui sướng trong tự do và độc lập và là một người dũng mãnh của Thượng Đế. Khoảng 72 trước t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng, khi A Ma Lịch Gia vừa chiếm xong vương quốc là hấn bắt đầu khích động lòng dân La Man chống lại dân Nê Phi; phải, hấn cho người đứng trên các tháp cao nói với dân La Man những lời lẽ chống lại dân Nê Phi.

2 Và cứ thế hấn khích động lòng họ chống lại dân Nê Phi, đến đổi vào cuối năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan, hấn đã thực hiện được những ý đồ của hấn đến như vậy, phải, sau khi được

35a GCóp 1:13–14.
36a SHĐTT Bội Giáo.

b HBRơ 10:26–27;
AnMa 24:30.

c GRMí 8:12.

tôn lên làm vua dân La Man, hẳn còn tìm cách lên trị vì tất cả mọi xứ, phải, và tất cả mọi dân sống trong xứ, gồm cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

3 Vậy nên hẳn đã thực hiện được ý đồ của mình, vì hẳn đã làm chai đá lòng dân La Man, làm mù quáng trí óc họ, và khích động họ tức giận quá mức, đến nỗi hẳn quy tụ được một đạo quân đông đảo để đi đánh dân Nê Phi.

4 Vì hẳn quyết định dùng quân số lớn lao của dân mình để áp đảo dân Nê Phi và đặt họ vào vòng nô lệ.

5 Và do đó hẳn đã chỉ định những người Giô Ram lên làm "tổng lãnh binh, vì chúng là những người đã từng quen thuộc với lực lượng của dân Nê Phi, và những nơi ẩn nấp của họ cùng những chỗ yếu nhất của các thành phố của họ; do đó hẳn đã chỉ định những người ấy lên làm tổng lãnh binh cho các đạo quân của hẳn.

6 Và chuyện rằng, chúng đem theo lều trại tiến về hướng xứ Gia Ra Hem La trong vùng hoang dã.

7 Giờ đây chuyện rằng trong lúc A Ma Lịch Gia dùng sự gian trá và lường gạt để chiếm đoạt quyền hành, thì đối lại, Mô Rô Ni đã "chuẩn bị tinh thần cho dân chúng để họ biết trung thành với Chúa, Thượng Đế của họ.

8 Phải, ông củng cố các đạo quân Nê Phi, và cho xây lên

những đồn lũy hay những nơi ẩn nấp. Ông cho đắp lên những tường bằng đất bao quanh các đạo quân và xây những tường đá bao chung quanh họ, và chung quanh các thành phố và các biên thùy của xứ họ; phải, vòng quanh khắp xứ.

9 Và những đồn lũy nào yếu nhất, ông đặt một số quân đông hơn; và cứ thế, ông đã xây đắp thành lũy và củng cố xứ sở do dân Nê Phi chiếm hữu.

10 Và cứ vậy ông chuẩn bị để "bảo vệ nền tự do, đất đai, vợ con và sự thanh bình của họ, để họ có thể sống trong Chúa, Thượng Đế của họ, và để họ có thể duy trì được điều mà kẻ thù của họ gọi là chính nghĩa của các Kỵ Tô hữu.

11 Và Mô Rô Ni là một người tráng kiện và hùng mạnh; ông là một người có "kiến thức hoàn hảo; phải, là một người không thích việc làm đổ máu; là một người có tâm hồn vui sướng trong nền tự do và độc lập của xứ sở mình, và các đồng bào mình thoát khỏi cảnh trời buộc và nô lệ;

12 Phải, ông là người có trái tim căng đầy lòng tri ân Thượng Đế, vì nhiều đặc ân và phước lành Ngài đã ban cho dân ông; ông là một người đã dày công lao nhọc vì "sự an lạc và an toàn của dân mình.

13 Phải, ông là một người có đức tin vững chắc nơi Đấng Kỵ

Tô, và ông đã “tuyên thệ một lời thề nguyện là sẽ hết lòng bảo vệ dân, quyền lợi, tổ quốc, và tôn giáo của mình, dù có phải mất đi máu của mình.

14 Giờ đây, dân Nê Phi đã được dạy là phải tự vệ chống lại kẻ thù mình, dù có phải đổ máu, nếu thấy cần; phải, và họ còn được dạy là “đừng bao giờ gây hấn với ai, phải, và đừng bao giờ tuốt gươm ra, trừ phi phải chống kẻ thù, hay phải bảo tồn mạng sống mình.

15 Và họ có đức tin rằng, nếu họ làm như vậy thì Thượng Đế sẽ làm cho họ được thịnh vượng trong xứ, hay nói cách khác, nếu họ trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ làm cho họ thịnh vượng trong xứ; phải, Ngài sẽ cảnh cáo họ phải chạy trốn hay phải chuẩn bị chiến tranh, tùy theo trường hợp lâm nguy của họ;

16 Và lại nữa, Thượng Đế sẽ cho họ biết họ phải đi đâu để tự vệ chống lại kẻ thù của mình, và bằng cách làm như vậy Chúa sẽ giải cứu họ; và đó là đức tin của Mô Rô Ni, và lòng ông cảm thấy hãnh diện về việc đó; “không phải về việc gây đổ máu mà về việc làm điều thiện, về việc bảo tồn dân mình, phải, về việc tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, phải, và chống lại sự bất chính.

17 Phải, quả thật, quả thật, tôi

nói cho các người hay, nếu tất cả mọi người đã sống và đang sống, và sẽ sống giống như Mô Rô Ni, này, quyền năng của ngục giới sẽ bị lung lay mãi mãi; phải, “quỷ dữ sẽ chẳng có quyền năng gì đối với trái tim con cái loài người.

18 Này, ông là một người giống như Am Môn, con trai của Mô Si A; phải, và cũng giống như những người con trai khác của Mô Si A, phải, và cũng giống như An Ma và các con trai của ông, vì tất cả những người này đều là người của Thượng Đế.

19 Giờ đây này, Hê La Man và các anh em ông cũng giúp ích dân chúng không kém gì Mô Rô Ni; vì họ đã thuyết giảng lời của Thượng Đế, và họ đã báp têm cho tất cả những ai chịu nghe theo lời của họ để hối cải.

20 Và cứ thế họ tiếp tục đi khắp nơi, và dân chúng đã biết “hạ mình nhờ những lời giảng dạy của họ, đến nỗi dân chúng được Chúa ^buru đãi rất nhiều, và nhờ vậy họ tránh được các cuộc chiến tranh và các sự tranh chấp lẫn nhau, phải, trong khoảng thời gian bốn năm.

21 Nhưng, như tôi đã nói, vào cuối năm thứ mười chín, phải, mặc dù có sự thái bình ở giữa họ, nhưng họ buộc lòng phải miễn cưỡng tranh chiến với các đồng bào của họ là dân La Man.

22 Phải, nói tóm lại, các cuộc

13a AnMa 46:20–22.

14a AnMa 43:46–47;

3 NêPhi 3:20–21;

MMôn 3:10–11;

GLGƯ 98:16.

16a AnMa 55:19.

17a 1 NêPhi 22:26;

3 NêPhi 6:15.

20a SHDTT Khiêm

Nhường, Khiêm Tốn.

b 1 NêPhi 17:35.

chiến giữa họ với dân La Man đã không bao giờ chấm dứt trong nhiều năm mặc dù họ rất miễn cưỡng.

23 Bây giờ, họ rất “buồn lòng phải cảm khí giới đánh lại dân La Man, vì họ không vui thích trong việc làm đổ máu; phải, và như vậy chưa phải là hết—họ cũng rất buồn lòng vì đã trở thành phương tiện để đưa quá nhiều đồng bào của mình ra khỏi thế giới này đi vào thế giới vĩnh cửu, khi chưa được chuẩn bị để gặp Thượng Đế của họ.

24 Tuy nhiên, họ không thể chịu phò bỏ mạng sống của mình để cho “vợ con của họ bị tàn sát bởi sự độc ác dã man của những người đã từng là đồng bào của họ, phải, và đã ^bly khai khỏi giáo hội, và đã rời bỏ họ ra đi để tìm cách hủy diệt họ bằng cách sáp nhập với dân La Man.

25 Phải, họ không thể chịu để cho đồng bào của họ vui thú trên máu của dân Nê Phi, khi mà còn có người chịu tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, vì lời hứa của Chúa là, nếu họ tuân giữ các lệnh truyền của Ngài thì họ sẽ được thịnh vượng trong xứ.

CHƯƠNG 49

Quân xâm lăng La Man không thể chiếm cứ các thành phố kiên cố, Am Mô Ni Ha và Nô Ê—A Ma Lịch Gia nguyên rủa Thượng Đế và thề sẽ

uống máu Mô Rô Ni—Hê La Man và các anh em của ông tiếp tục củng cố Giáo Hội. Khoảng 72 trước t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng, vào ngày mồng mười tháng mười một năm thứ mười chín, người ta thấy quân La Man tiến đến xứ Am Mô Ni Ha.

2 Và này, thành phố ấy đã được xây cất lại, và Mô Rô Ni đã cho một đạo quân trú đóng gần vòng đai thành phố, và họ đã đắp đất chung quanh để che chở họ tránh những mũi tên và đá của dân La Man; vì này, chúng tấn công bằng đá và tên.

3 Này, tôi nói rằng thành phố “Am Mô Ni Ha đã được xây cất lại. Tôi nói cho các người hay, phải, thành phố này đã được xây cất lại một phần; và vì dân La Man ngày trước đã có lần đến hủy diệt thành phố này nguyên do vì sự bất chính của dân chúng, nên nay chúng tưởng rằng thành phố này vẫn còn là một món mồi ngon cho chúng.

4 Nhưng này, sự thất vọng của chúng mới thật lớn lao làm sao; vì này, dân Nê Phi đã đắp một thành lũy cao quanh họ, cao đến nỗi dân La Man không thể ném đá hay bắn tên vào trong cho có hiệu quả được, và chúng cũng không thể tấn công họ được, trừ phi chúng tấn công vào cổng chính của họ.

5 Thế rồi, lần này các tổng lãnh

binh của dân La Man vô cùng ngạc nhiên về sự khôn ngoan của dân Nê Phi trong việc chuẩn bị các nơi ẩn nấp an toàn của họ.

6 Bây giờ những người lãnh đạo của dân La Man đã cho rằng, nhờ quân số đông đảo của chúng, phải, chúng cho rằng chúng sẽ được lợi thế tấn công họ như chúng đã làm trước kia; phải, và chúng cũng đã trang bị với khiên che và tấm giáp che ngực; và chúng cũng đã trang bị y phục bằng da thú, phải, y phục rất dày để che phủ sự trần truồng của chúng.

7 Và vì đã được trang bị như vậy nên chúng cho rằng chúng sẽ dễ dàng áp đảo và đặt đồng bào của mình dưới ách nô lệ, hay giết chết và tàn sát họ tùy theo sở thích của chúng.

8 Nhưng này, dân Nê Phi đã làm cho chúng vô cùng ngạc nhiên vì họ đã "chuẩn bị sẵn để đợi chúng, bằng một cách thức mà chưa từng có trong hàng con cháu Lê Hi. Giờ đây họ đã chuẩn bị sẵn sàng để đánh dân La Man theo cách thức chỉ dạy của Mô Rô Ni.

9 Và chuyện rằng, dân La Man, hay là dân A Ma Lịch Gia, hết sức ngạc nhiên về cách chuẩn bị chiến tranh của họ.

10 Bây giờ, nếu vua A Ma Lịch Gia có dẫn đầu đạo quân của mình đi xuống "xứ Nê Phi, thì có lẽ hắn đã ra lệnh cho quân của mình tấn công dân Nê Phi ở thành phố Am Mô Ni Ha rồi;

vì này, hắn đâu có lo gì đến máu của dân hắn.

11 Nhưng này, A Ma Lịch Gia không đích thân cầm quân giao chiến. Và này, các tổng lãnh binh của hắn không dám tấn công dân Nê Phi ở thành phố Am Mô Ni Ha, vì Mô Rô Ni đã thay đổi đường lối quản trị việc nước của dân Nê Phi, đến nỗi dân La Man phải thất vọng, bởi những nơi đồn trú của họ và chúng không thể tấn công họ được.

12 Vậy nên chúng phải rút lui vào vùng hoang dã, đem theo các lều trại và tiến về hướng xứ Nô Ê, cho rằng đó là một nơi tốt nhất khác để chúng tấn công dân Nê Phi.

13 Vì chúng không biết rằng Mô Rô Ni đã củng cố hay đã xây đắp các "đồn lũy an toàn cho mọi thành phố khắp trong nước; vậy nên chúng nhất quyết tiến quân thẳng tới xứ Nô Ê; phải, các tổng lãnh binh của chúng đã tiến lên trước và thề là chúng sẽ hủy diệt dân trong thành phố ấy.

14 Nhưng này, với sự ngạc nhiên của chúng, thành phố Nô Ê trước kia là một nơi yếu kém, vậy mà bây giờ nhờ Mô Rô Ni nó đã trở thành kiên cố, phải, nó còn kiên cố hơn cả thành phố Am Mô Ni Ha nữa.

15 Và giờ đây, này, đó là sự khôn ngoan của Mô Rô Ni; vì ông đã đoán được rằng chúng sẽ bị khiếp sợ ở thành phố Am Mô

Ni Ha; vì thành phố Nô Ê trước kia vốn yếu kém nhất trong xứ nên chúng sẽ tiến đến đó để đánh; và như vậy là đúng theo điều mong muốn của ông.

16 Và này, Mô Rô Ni đã chỉ định Lê Hi lên làm tổng lãnh binh chỉ huy những người lính trong thành phố đó; và cũng “chính ông Lê Hi này là người đã đánh với dân La Man trong thung lũng phía đông sông Si Đôn.

17 Và giờ đây này, chuyện rằng, khi dân La Man biết rằng, chính Lê Hi cầm quyền chỉ huy trong thành phố này, chúng lại thêm thất vọng, vì chúng khiếp sợ Lê Hi vô cùng; tuy nhiên, vì các tổng lãnh binh của chúng đã thề phải tấn công thành phố này, nên chúng phải xuất quân.

18 Giờ đây này, dân La Man không có cách gì tiến vào các đồn lũy an toàn của họ được ngoại trừ phải đi vào cổng chính, vì các mô đất đã được đắp lên cao, và các hào đào chung quanh lại quá sâu, chỉ trừ nơi cổng chính.

19 Và như vậy dân Nê Phi đã chuẩn bị để hủy diệt tất cả những kẻ nào định trèo lên để xâm nhập vào thành bằng bất cứ lối nào khác, bằng cách ném đá và bắn tên xuống.

20 Họ đã được trang bị như vậy, phải, một đạo quân gồm những binh sĩ tráng kiện nhất, với gươm và trành ném đá, để đánh ngã tất cả kẻ nào định đột

nhập vào nơi an toàn của họ bằng cổng chính; và họ đã chuẩn bị như vậy để tự vệ chống lại dân La Man.

21 Và chuyện rằng, các lãnh binh dân La Man dẫn các đạo quân của mình đến trước cổng chính, và bắt đầu giao tranh với dân Nê Phi để xâm nhập vào nơi an toàn của họ; nhưng này, chúng bị đẩy lui hết đợt này qua đợt khác, đến nỗi chúng bị tàn sát quá nhiều.

22 Bây giờ khi chúng thấy không thể nào dùng võ lực để thắng dân Nê Phi ở cổng chính, chúng bèn đào các mô đất ở ngoài thành xuống để cho các đạo quân của chúng có lối tiến vào, ngõ hầu chúng có thể có một cơ hội bằng nhau trong lúc giao chiến; nhưng này, với sự toan tính này, chúng đã bị quét sạch bởi đá và tên bắn xuống đầu chúng; và thay vì lấp đầy các hào của họ bằng cách giựt sập các mô đất xuống, thì các hào ấy lại được xác chết và quân lính bị thương của chúng lấp đầy.

23 Như vậy là dân Nê Phi đã có sức mạnh hơn kẻ thù của họ; và như vậy là dân La Man đã tìm cách hủy diệt dân Nê Phi cho đến khi các tổng lãnh binh của chúng tất cả đều bị giết chết; phải, trên một ngàn dân La Man đã bị giết chết; trong lúc đó, về phía dân Nê Phi chẳng có một ai bị giết chết cả.

24 Có khoảng năm chục người bị thương, đó là những người đứng ở lối ra vào ngay đường

tên của dân La Man, nhưng nhờ họ có mang mộc che và các áo giáp che ngực cùng mũ sắt che đầu nên họ chỉ bị thương ở chân, mà nhiều vết thương này rất nặng.

25 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy các tổng lãnh binh của mình đều bị giết chết hết, chúng liền chạy trốn vào vùng hoang dã. Và chuyện rằng, chúng trở về xứ Nê Phi để báo tin cho vua của chúng là A Ma Lịch Gia, nguyên gốc gác là người Nê Phi, biết sự thất bại lớn lao của chúng.

26 Và chuyện rằng, hấn vô cùng tức giận dân hấn, vì hấn không thực hiện được điều mong muốn của mình đối với dân Nê Phi; hấn đã không buộc họ vào ách nô lệ được.

27 Phải, hấn vô cùng tức giận. Hấn đã “nguyền rủa Thượng Đế và luôn cả Mô Rô Ni, và “thề rằng hấn sẽ uống máu ông; và điều này cũng vì Mô Rô Ni đã tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế trong việc chuẩn bị sự an toàn cho dân mình.

28 Và chuyện rằng, ngược lại, dân Nê Phi đã “cảm tạ Chúa, Thượng Đế của họ, vì nhờ quyền năng vô song của Ngài trong việc giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù.

29 Và như vậy là hết năm thứ mười chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

30 Phải, và đã có sự thái bình liên tục ở giữa họ, và sự thịnh

vượng vô cùng trong giáo hội vì họ đã lưu ý và chú tâm lời nói của Thượng Đế như được rao truyền cho họ bởi Hê La Man, Síp Lân, Cô Ri An Tôn, Am Môn, và các anh em của những vị này, phải, và bởi tất cả những ai đã được sắc phong theo “thánh ban của Thượng Đế, sau khi đã được báp têm để hối cải, và được phái đi thuyết giảng trong dân chúng.

CHƯƠNG 50

Mô Rô Ni xây đắp các thành lũy trong các xứ dân Nê Phi—Họ xây cất nhiều thành phố mới—Chiến tranh và sự hủy diệt xảy đến với dân Nê Phi trong những ngày tà ác và khải ố của họ—Mô Ri An Tôn và những kẻ ly khai của hấn bị Tê An Cum đánh bại—Nê Phi Ha từ trần và con trai ông là Pha Hô Ran được ngồi vào ghế xét xử. Khoảng 72–67 trước t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng, Mô Rô Ni không ngưng công việc chuẩn bị chiến tranh, nghĩa là công việc phòng vệ dân ông chống lại dân La Man; vì vào đầu năm thứ hai mươi dưới chế độ các phán quan, ông cho quân lính của ông bắt đầu đào đất đắp lên những lũy cao bao quanh tất cả mọi thành phố khắp xứ do dân Nê Phi chiếm hữu.

2 Và trên mặt các lũy đất ấy, ông cho dựng lên những cột cây, phải, những hàng rào cây được

27a SHDIT Phạm Thượng.
b CVCSĐ 23:12.

28a SHDIT Tạ Ôn.
30a AnMa 43:2.

dựng lên bằng chiều cao một người, bao quanh các thành phố.

3 Và trên những hàng rào cây đó, ông cho dựng lên những hàng cọc nhọn; và những cọc nhọn này rất cao và chắc chắn.

4 Ông còn cho dựng lên những tháp canh vượt cao hơn các hàng rào có cọc nhọn, và trong những tháp canh ấy, ông cho làm những nơi trú ẩn an toàn để dân La Man bắn đá hay bắn tên lên không làm họ bị thương được.

5 Và họ còn được chuẩn bị để họ có thể ném đá từ trên những tháp canh ấy xuống tùy theo ý thích và sức mạnh của họ để giết chết những kẻ nào có ý tiến gần đến bên các tường thành.

6 Như vậy là Mô Rô Ni đã chuẩn bị các đồn lũy để chống lại sự tấn công của quân thù chung quanh mỗi thành phố khắp trong xứ.

7 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân của mình tiến vào vùng hoang dã phía đông; phải, họ đã tiến lên đánh đuổi tất cả dân La Man đang ở trong vùng hoang dã phía đông chạy về xứ xở của chúng nằm ở phía nam xứ Gia Ra Hem La.

8 Và xứ Nê Phi chạy dài theo một dải từ biển phía đông qua biển phía tây.

9 Và chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã đánh đuổi tất cả dân La Man ra khỏi vùng hoang dã phía đông, tức là phía bắc lãnh thổ thuộc chủ quyền của họ, ông đã ra lệnh cho dân cư trong xứ Gia Ra Hem La

và các vùng quanh đó phải đi vào vùng hoang dã phía đông, đến tận các vùng ranh giới gần bờ biển để chiếm lấy đất đó.

10 Và ông còn cho quân đến trấn đóng phía nam, dọc theo biên giới lãnh thổ xứ họ, và ông cho họ dựng lên “những đồn lũy để họ có thể bảo đảm an ninh cho quân và dân của họ tránh khỏi bàn tay kẻ thù.

11 Và như vậy là ông đã cô lập tất cả những đồn lũy của dân La Man trong vùng hoang dã phía đông, phải, và luôn cả phía tây nữa, bằng cách tăng cường các chiến lũy trên ranh giới giữa dân Nê Phi và dân La Man, tức là giữa xứ Gia Ra Hem La và xứ Nê Phi, từ bờ biển phía tây, băng qua đầu sông Si Đôn—dân Nê Phi chiếm hữu tất cả vùng đất phía bắc, phải, tất cả dải đất phía bắc xứ Phong Phú, tùy theo ý thích của mình.

12 Như thế đó mà Mô Rô Ni, với các đạo quân của ông, mỗi ngày một lớn mạnh nhờ các công tác xây dựng của ông đã đem lại cho họ sự bảo đảm an toàn, đã tìm cách loại trừ được sức mạnh và tiềm lực của dân La Man khỏi lãnh thổ họ, làm chúng không còn quyền lực gì trong xứ của họ nữa.

13 Và chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu xây cất một thành phố, và họ đặt tên là thành phố Mô Rô Ni; và thành phố này nằm cạnh bờ biển phía đông; và nó nằm về hướng nam cạnh biên giới lãnh thổ của dân La Man.

14 Và họ cũng bắt đầu xây cất một thành phố khác giữa thành phố Mô Rô Ni và thành phố A Rôn, nối liền ranh giới A Rôn và Mô Rô Ni. Họ đặt tên cho thành phố ấy hay xứ ấy là Nê Phi Ha.

15 Và cũng trong năm đó, họ bắt đầu xây cất nhiều thành phố ở miền bắc, và trong số này, có một thành phố được xây cất theo một cách thức đặc biệt mà họ đặt tên là Lê Hi, nằm ở hướng bắc cạnh vùng ranh giới của bờ biển.

16 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi.

17 Và dân Nê Phi đã sống trong cảnh thịnh vượng này vào đầu năm thứ hai mươi một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

18 Và họ đã được thịnh vượng vô cùng và trở nên hết sức giàu có; phải, họ sinh sôi nảy nở rất nhiều và hùng mạnh trong xứ.

19 Và do đó chúng ta thấy được rằng tất cả các đường lối của Chúa trong việc làm cho ứng nghiệm tất cả những lời nói của Ngài với con cái loài người thật đầy lòng thương xót và công bình biết bao; phải, cho tới lúc này, chúng ta có thể thấy rằng những lời nói của Ngài đều được ứng nghiệm, đó là những lời mà Ngài đã phán với Lê Hi như vậy:

20 Phước thay cho người và cho con cháu của người; và chúng sẽ được phước. Chẳng nào chúng còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì chúng sẽ được thịnh vượng

trong xứ. Nhưng phải nhớ rằng, chẳng nào chúng không còn tuân giữ các lệnh truyền của ta thì chúng sẽ bị “khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

21 Và chúng ta thấy rằng, những lời hứa này đã được ứng nghiệm đối với dân Nê Phi; vì chính do những cuộc xung đột và những cuộc tranh chấp của họ, phải, chính những sự sát nhân, cướp bóc, tôn thờ hình tượng, tà dâm cùng những điều khả ố giữa họ, đã đem đến cho họ chiến tranh và sự hủy diệt.

22 Còn những ai trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa đều luôn luôn được giải thoát, trong khi có hàng ngàn đồng bào tà ác của họ đã bị đưa vào vòng nô lệ, hay bị chết bởi gươm đao, hoặc sa vào vòng vô tín ngưỡng và sống lẫn lộn với dân La Man.

23 Nhưng này, kể từ thời Nê Phi đến lúc này, chưa lúc nào có thời gian “vui sướng trong dân Nê Phi bằng dưới thời Mô Rô Ni; phải, ngay lúc này, là năm thứ hai mươi một dưới chế độ các phán quan.

24 Và chuyện rằng, năm thứ hai mươi hai dưới chế độ các phán quan cũng chấm dứt trong thái bình; và năm thứ hai mươi ba cũng vậy.

25 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi bốn dưới chế độ các phán quan, lẽ ra vẫn còn có thái bình trong dân Nê Phi nếu không có “sự tranh chấp

nhau ở giữa họ về xứ Lê Hi và xứ Mô Ri An Tôn là xứ nằm sát biên giới xứ Lê Hi; cả hai xứ này đều nằm trên vùng ranh giới cạnh bờ biển.

26 Vì này, dân trong xứ Mô Ri An Tôn đòi quyền sở hữu một phần xứ Lê Hi; vậy nên cuộc tranh chấp sôi nổi bắt đầu bùng lên giữa hai bên, đến nỗi dân Mô Ri An Tôn đã cầm khí giới chống lại đồng bào mình và quyết định dùng gươm sát hại họ.

27 Nhưng này, dân cư trong xứ Lê Hi chạy trốn đến trại của Mô Rô Ni, và cầu cứu ông ta giúp đỡ; vì này, họ không làm điều gì sai quấy cả.

28 Và chuyện rằng, khi dân Mô Ri An Tôn, do một người tên là Mô Ri An Tôn lãnh đạo, thấy dân Lê Hi chạy trốn đến trại của Mô Rô Ni thì họ hết sức kinh sợ, e rằng quân của Mô Rô Ni sẽ đến đánh và hủy diệt mình.

29 Vậy nên, Mô Ri An Tôn gieo vào tâm trí họ ý nghĩ rằng họ nên chạy trốn lên vùng đất phía bắc, là nơi có nhiều vùng nước rộng lớn, và chiếm cứ đất phương bắc ấy.

30 Và này, lẽ ra chúng đã thực hiện được kế hoạch này (là kế hoạch mà có thể đã mang lại sự than khóc), nhưng này, vì Mô Ri An Tôn là một người dễ phẫn nộ nên khi giận đứ đờ của mình đã chụp lấy nó mà đánh rất tàn nhẫn.

31 Và chuyện rằng, đứ đờ nữ tỳ

ấy chạy trốn sang trại của Mô Rô Ni và thuật cho Mô Rô Ni nghe tất cả mọi việc liên quan đến vấn đề này và mách luôn cho ông biết ý của chúng định chạy trốn lên xứ miền bắc.

32 Giờ đây, này, dân chúng trong xứ Phong Phú, hay nói đúng hơn, chính Mô Rô Ni sợ rằng họ sẽ nghe theo lời của Mô Ri An Tôn rồi liên kết với dân của hắn, và như vậy là hắn sẽ chiếm lấy phần đất ấy; mà điều đó sẽ là mầm mống của nhiều hậu quả nghiêm trọng trong dân Nê Phi, phải, những hậu quả ấy sẽ đưa đến sự lật đổ nền "tự do của họ.

33 Vậy nên, Mô Rô Ni phái một đạo quân có đem theo lều trại đi trước dân Mô Ri An Tôn để ngăn chặn không cho chúng chạy trốn lên đất miền bắc.

34 Và chuyện rằng, đạo quân này đi mãi lên tận biên giới xứ "Hoang Vu mới tiến lên trước chúng được; và ở đây, họ đã vượt lên trước chúng nhờ một con đường hẹp chạy dọc theo bờ biển lên đến đất miền bắc, phải, nằm dọc theo mé biển từ tây sang đông.

35 Và chuyện rằng, đạo quân Mô Rô Ni phái đi, do một người tên là Tê An Cum chỉ huy, đã gặp dân Mô Ri An Tôn; và dân Mô Ri An Tôn thật là ngoan cố (vì chúng bị sự tà ác và những lời lừa phỉnh của hắn xúi giục) nên một trận chiến đã bắt đầu xảy ra giữa hai bên. Trong trận chiến này, Tê An Cum đã giết chết Mô Ri An Tôn

và đánh bại đạo quân của hấn, bắt chúng cầm tù, và quay trở về trại của Mô Rô Ni. Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi bốn dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

36 Và dân Mô Ri An Tôn đã bị dẫn trở về như vậy. Và sau khi lập giao ước tôn trọng hòa bình, họ lại được trả về xứ Mô Ri An Tôn, và sự đoàn kết lại được nối liền giữa họ với dân của Lê Hi; và họ cũng được giao hoàn lại đất đai của họ.

37 Và chuyện rằng, cũng cùng trong năm mà dân Nê Phi hưởng lại cảnh thái bình, thì Nê Phi Ha, vị trưởng phán quan thứ nhì, đã qua đời sau khi đã làm tròn chức vụ ghé xét xử với một lòng hoàn toàn chính trực trước Thượng Đế.

38 Tuy nhiên, ông đã từ chối với An Ma là ông không chịu giữ các biên sử và những vật mà An Ma và các tổ phụ của ông ta xem như những vật thiêng liêng nhất; vậy nên An Ma trao những vật ấy cho con trai của mình là Hê La Man.

39 Nay, chuyện rằng, con trai của Nê Phi Ha được chỉ định lên ngôi ghé xét xử thay thế cho cha mình; phải, ông được chỉ định chức trưởng phán quan và người cai trị dân, với lời tuyên thệ và giáo lễ thiêng liêng là phải xét xử một cách công bình, và giữ gìn nền hòa bình cùng sự tự do của dân, và ban cho họ đặc ân thiêng liêng được thờ phượng Chúa, Thượng Đế của họ; phải, ông phải hỗ trợ và duy trì chính nghĩa của Thượng Đế suốt đời

mình, và phải đưa những kẻ tà ác ra trước công lý tùy theo tội trạng của họ.

40 Giờ đây này, tên ông là Pha Hô Ran. Và Pha Hô Ran đã ngồi ghé xét xử thay thế cha mình, và bắt đầu cai trị dân Nê Phi vào cuối năm thứ hai mươi bốn.

CHƯƠNG 51

Những người bảo hoàng tìm cách thay đổi luật pháp và thiết lập một vị vua—Pha Hô Ran và những người tự do được tiếng nói của dân chúng ủng hộ—Mô Rô Ni cưỡng bách những người bảo hoàng phải bảo vệ nền tự do của họ bằng không sẽ bị xử tử—A Ma Lịch Gia và dân La Man chiếm cứ nhiều thành phố kiên cố—Tê An Cum đẩy lui được cuộc xâm lăng của quân La Man và giết chết A Ma Lịch Gia trong lều của hấn. Khoảng 67–66 trước t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, họ đã thiết lập được hòa bình giữa dân Lê Hi và dân Mô Ri An Tôn về vấn đề đất đai của họ, và đã bắt đầu năm thứ hai mươi lăm trong hòa bình;

2 Tuy nhiên, họ không duy trì lâu được nền hòa bình trọn vẹn trong xứ vì một sự tranh chấp đã bắt đầu chớm nở trong dân chúng về vị trưởng phán quan Pha Hô Ran; vì này, có một số dân chúng muốn rằng một vài điểm trong luật pháp cần phải được sửa đổi.

3 Nhưng này, Pha Hô Ran không muốn sửa đổi và cũng không chịu

để luật pháp bị sửa đổi; vậy nên, ông không nghe theo lời thỉnh cầu của những người đệ đơn lên ông xin sửa đổi luật pháp.

4 Vậy nên những người muốn luật pháp phải được sửa đổi tức giận ông, và muốn ông không được làm vị trưởng phán quan cai trị xứ sở nữa; vậy nên họ nổi lên tranh chấp rất quyết liệt về vấn đề đó, nhưng chưa đến đổi đổ máu.

5 Và chuyện rằng, những kẻ muốn Pha Hô Ran phải bị truất phế khỏi ghế xét xử được gọi là những người bảo hoàng, vì những người này muốn luật pháp phải được sửa đổi trong một cách thức để lật đổ chính quyền tự do và lập một vị vua cai trị xứ sở.

6 Còn những người muốn Pha Hô Ran vẫn giữ chức trưởng phán quan cai trị xứ sở thì tự gọi mình là những người tự do; và sự chia rẽ giữa họ là như vậy, vì những người tự do đã tuyên thệ hay đã giao ước là sẽ duy trì những quyền lợi và đặc ân của tôn giáo họ bằng một chính phủ tự do.

7 Và chuyện rằng, vấn đề tranh chấp này của họ được giải quyết qua tiếng nói của dân chúng. Và chuyện rằng, tiếng nói của dân chúng đã ủng hộ những người tự do, và Pha Hô Ran vẫn giữ ghế xét xử, việc này đã đem lại sự vui mừng lớn lao cho những người anh em của Pha Hô Ran và những người tự do, là những người đã làm cho những người bảo hoàng phải lạng thinh, không dám chống

đổi mà buộc lòng phải duy trì chính nghĩa tự do.

8 Bảy giờ những người thích có vua là những người thuộc về "hàng quý tộc, và họ tìm cách để được làm vua; và họ được ủng hộ bởi những người tìm kiếm uy quyền và quyền hành cai trị dân chúng.

9 Nhưng này, đây là một thời kỳ khẩn trương cho những cuộc tranh chấp như vậy xảy ra giữa dân Nê Phi; vì này, A Ma Lịch Gia đã lại khích động lòng dân La Man nổi lên chống dân Nê Phi; và hấn đang quy tụ quân lính khắp nơi trong nước và võ trang cho họ, cùng chuyên tâm chuẩn bị chiến tranh; vì hấn đã "thề sẽ uống máu Mô Rô Ni.

10 Nhưng này, chúng ta sẽ thấy rằng lời hứa của hấn thật liêu lĩnh, tuy nhiên, hấn đã chuẩn bị cho hấn và cho các đạo quân của hấn sẵn sàng đến gây chiến với dân Nê Phi.

11 Giờ đây những đạo quân của hấn không được đông đảo bằng lúc trước, vì có nhiều ngàn quân đã bị bàn tay của dân Nê Phi giết chết; nhưng mặc dù có sự tổn thất lớn lao ấy, A Ma Lịch Gia vẫn tụ tập được một đạo quân đông đảo đáng kể, đến nỗi hấn không còn sợ hãi để đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

12 Phải, chính A Ma Lịch Gia đã thân chinh dẫn đầu dân La Man. Và lúc đó nhằm năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán quan;

và cũng chính trong lúc đó dân chúng đã bắt đầu giải quyết các vấn đề tranh chấp về vị trưởng phán quan Pha Hồ Ran.

13 Và chuyện rằng, khi những người được gọi là bảo hoàng nghe tin dân La Man đang tiến xuống gây chiến với họ, họ đã vui mừng trong lòng, và họ từ chối không chịu cảm khí giới, vì họ rất tức giận vị trưởng phán quan, và còn giận luôn cả “những người tự do nữa, nên họ không chịu cảm khí giới để bảo vệ xứ sở mình.

14 Và chuyện rằng, khi Mô Rô Ni trông thấy vậy, và hơn nữa ông còn trông thấy dân La Man đang tiến vào biên giới xứ sở, ông quá đỗi tức giận cho sự ngoan cố của những kẻ mà ông đã chuyên tâm làm việc để bảo tồn; phải, ông vô cùng tức giận; tâm hồn ông tràn ngập sự giận dữ đối với họ.

15 Và chuyện rằng, dựa trên tiếng nói của dân chúng, ông gửi lên vị cai trị trong xứ một thỉnh nguyện thư, mong vị này sẽ đọc và ban cho ông (Mô Rô Ni) quyền hành để bắt buộc những kẻ ly khai đó phải bảo vệ xứ sở của mình, bằng không thì sẽ xử tử họ.

16 Vì mỗi quan tâm trước nhất của ông là làm sao chấm dứt được những cuộc tranh chấp và những sự bất hòa trong dân chúng; vì này, từ trước tới nay những điều ấy là nguyên nhân của tất cả mọi sự hủy diệt của

họ. Và chuyện rằng, điều này đã được ban cho theo như tiếng nói của dân chúng.

17 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni ra lệnh cho quân ông đi đánh những người bảo hoàng đó, để hạ tính kiêu hãnh và vẻ quý tộc của họ xuống, và đánh ngã họ xuống đất, hoặc là họ phải cảm khí giới và hỗ trợ chính nghĩa tự do.

18 Và chuyện rằng các đội quân đã xuất quân đi đánh họ; và các đội quân này đã hạ tính kiêu hãnh và vẻ quý tộc của họ xuống, đến đỗi mỗi lần họ vừa đưa vũ khí chiến tranh lên để đánh lại người của Mô Rô Ni thì họ đều bị chém và bị đánh ngã xuống đất.

19 Và chuyện rằng, có bốn ngàn người trong nhóm “những người ly khai này bị gươm chém ngã; và những kẻ cầm đầu bọn họ, nếu không bị giết trong trận đó thì cũng bị bắt bỏ vào ngục thất, vì lúc đó không có thì giờ để xử họ.

20 Và số những kẻ ly khai còn sót lại, vì sợ bị đánh gục dưới lưỡi gươm nên đành phải quy hàng dưới lá cờ tự do, và bị bắt buộc phải thượng “cờ tự do trên các tháp cao hay các thành phố của họ, và họ phải cảm khí giới để bảo vệ xứ sở của mình.

21 Và như vậy là Mô Rô Ni đã diệt trừ được những người bảo hoàng ấy, đến đỗi không còn một người nào có thể gọi là bảo hoàng nữa; và như vậy là ông đã chấm dứt được sự ngoan cố và tính kiêu hãnh của những kẻ

tự xưng mình có máu quý tộc; họ bắt buộc phải tự hạ mình như các đồng bào của họ, và phải anh dũng chiến đấu cho nền tự do của họ khỏi rơi vào vòng nô lệ.

22 Ngày, chuyện rằng, trong lúc "Mô Rô Ni đang bận chấm dứt các cuộc chiến và các cuộc tranh chấp trong dân ông, và đặt họ sống dưới sự thái bình thịnh trị cùng ban hành các quy luật để chuẩn bị chiến tranh với dân La Man, này, dân La Man đã xâm nhập vào xứ Mô Rô Ni nằm trên vùng ranh giới gần bờ biển.

23 Và chuyện rằng, dân Nê Phi không được mạnh trong thành phố Mô Rô Ni; vậy nên A Ma Lịch Gia đánh đuổi được họ và giết chết rất nhiều. Và chuyện rằng, A Ma Lịch Gia chiếm cứ thành phố ấy, phải, và chiếm cứ tất cả các đồn lũy của họ.

24 Và những người chạy trốn khỏi thành phố Mô Rô Ni đều đến thành phố Nê Phi Ha; và dân trong thành phố Lê Hi cũng quy tụ lại và chuẩn bị sẵn sàng để nghinh chiến với dân La Man.

25 Nhưng chuyện rằng, A Ma Lịch Gia không cho dân La Man tiến đánh thành phố Nê Phi Ha, nhưng giữ chúng lại bên bờ biển, bằng cách để lại một số quân trong mỗi thành phố để bảo vệ những thành phố ấy.

26 Và cứ thế, hấn tiếp tục chiếm cứ nhiều thành phố, thành phố Nê Phi Ha, thành phố Lê Hi,

thành phố Mô Ri An Tôn, thành phố Ôm Nê, thành phố Ghi Đơ, và thành phố Mơ Léc, tất cả những thành phố này đều nằm trên vùng ranh giới phía đông cạnh bờ biển.

27 Và như vậy là dân La Man đã chiếm được biết bao thành phố nhờ sự xảo quyệt của A Ma Lịch Gia và vô số các đạo quân của chúng. Tất cả những thành phố này đều được xây đắp kiên cố theo kiểu "các đồn lũy của Mô Rô Ni; và tất cả những đồn lũy này trở thành các thành lũy vững chắc cho dân La Man.

28 Và chuyện rằng, chúng tiến đến biên giới xứ Phong Phú, đánh đuổi dân Nê Phi và sát hại họ rất nhiều.

29 Nhưng chuyện rằng, chúng đụng độ Tê An Cum, là người đã "giết chết Mô Ri An Tôn và đã chặn đầu quân của hấn khi hấn chạy trốn.

30 Và chuyện rằng, lần này ông cũng chặn đầu A Ma Lịch Gia khi hấn xua đoàn quân đông đảo của hấn tiến chiếm xứ Phong Phú và luôn cả vùng đất phía bắc.

31 Nhưng này, hấn đã phải thất vọng khi bị Tê An Cum và quân của ông ta đánh bật lui, vì họ là những quân thiện chiến; mỗi người lính của Tê An Cum đều vượt hấn dân La Man về sức lực và tài thiện chiến, khiến họ chiếm nhiều lợi thế hơn dân La Man.

32 Và chuyện rằng, họ đã công

kích chúng, đến đổi họ sát hại chúng mãi cho tới lúc trời tối. Và chuyện rằng, Tê An Cum cùng quân của ông cấm lều nghỉ tại biên giới xứ Phong Phú; và A Ma Lịch Gia cấm lều nghỉ ở trong vùng ranh giới gần bờ biển, và chúng đã bị đẩy lui như vậy.

33 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, Tê An Cum cùng một người tôi tớ của ông lên đi ra ngoài trong bóng đêm, và đi đến trại của A Ma Lịch Gia; và này, giắc ngủ đã xâm chiếm lấy chúng, vì sự đuối sức của chúng do việc lao nhọc quá nhiều và do khí trời nóng nực của ngày hôm đó.

34 Và chuyện rằng Tê An Cum bí mật lên vào lều của vua, và đâm một mũi thương vào tim hấn; và ông đã khiến cho vua chết tức khắc, không kịp đánh thức các tôi tớ mình dậy.

35 Rồi ông bí mật trở về trại của mình, và này, quân của ông vẫn còn ngủ, ông bèn đánh thức họ dậy và kể cho họ nghe tất cả những việc ông đã làm.

36 Rồi ông ra lệnh cho quân ông phải chuẩn bị sẵn sàng, vì sợ rằng dân La Man đã thức dậy và sẽ đến tấn công họ.

37 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; và như vậy là chấm dứt đời của A Ma Lịch Gia.

CHƯƠNG 52

Am Mô Rôn kể vị A Ma Lịch Gia làm vua dân La Man—Mô Rô Ni,

Tê An Cum và Lê Hi lãnh đạo dân Nê Phi đánh thắng dân La Man—Thành phố Mơ Léc được tái chiếm và Gia Cốp, người Giô Ram bị giết. Khoảng 66–64 trước t.c.

Và giờ đây, chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, này, vào sáng ngày mồng một tháng giêng, khi dân La Man thức dậy, này, chúng thấy A Ma Lịch Gia nằm chết trong lều của hấn; và chúng cũng thấy là Tê An Cum đã sẵn sàng giao tranh với chúng ngày hôm đó.

2 Và giờ đây, khi dân La Man trông thấy như vậy, chúng quá khiếp sợ; chúng bèn bỏ ý định tiến lên vùng đất miền bắc, và rút tất cả quân của chúng về thành phố Mơ Léc, rồi ẩn nấp trong các đồn lũy.

3 Và chuyện rằng, bào đệ của A Ma Lịch Gia được lập lên làm vua cai trị dân chúng; và tên hấn là Am Mô Rôn; như vậy là vua Am Mô Rôn, bào đệ của vua A Ma Lịch Gia, được lập lên thay thế trị vì.

4 Và chuyện rằng, hấn ra lệnh cho dân hấn phải cố thủ các thành phố ấy, là những thành phố mà chúng đã chiếm được bằng sự đổ máu; vì không có thành phố nào chúng chiếm được mà chúng không bị đổ máu nhiều.

5 Và giờ đây, khi Tê An Cum thấy rằng dân La Man quyết cố thủ những thành phố chúng chiếm được, và cả những vùng đất mà chúng đã chiếm cứ; và

ngoài ra ông còn thấy quân số của chúng quá đông đảo nên Tê An Cum nghĩ rằng đó là một điều bất lợi nếu ông toan tấn công chúng trong các đồn lũy của chúng.

6 Nhưng ông cho quân mình đóng quanh đó, làm như đang chuẩn bị giao chiến; phải, và quả thật ông đang chuẩn bị bảo vệ mình chống lại chúng bằng cách cho “đắp lên những bức tường chung quanh và chuẩn bị chỗ ẩn nấp.

7 Và chuyện rằng, ông tiếp tục chuẩn bị giao chiến như vậy cho đến khi Mô Rô Ni gửi tới một số quân lớn để tăng cường quân của ông.

8 Và Mô Rô Ni còn ra lệnh cho ông phải giữ lại tất cả những tù binh nào rơi vào tay ông; vì dân La Man đã bắt giữ rất nhiều tù binh, vậy nên ông phải giữ lại tất cả những tù binh La Man để chuộc lại những người đã bị dân La Man bắt.

9 Và Mô Rô Ni cũng ra lệnh cho ông phải củng cố xứ Phong Phú, và bảo vệ con “đường hẹp dẫn đến vùng đất phía bắc, vì sợ rằng dân La Man sẽ chiếm được điểm đó và sẽ có ưu thế để quấy nhiễu họ từ mọi mặt.

10 Và Mô Rô Ni còn gửi lời dặn dò ông hãy tận tâm bảo vệ phần lãnh thổ ấy, và ông hãy tìm mọi cơ hội quấy phá dân La Man ở vùng đó, càng nhiều càng tốt tùy theo khả năng của ông, để may

ra nhờ mưu lược hay bằng một đường lối nào khác, ông có thể chiếm lại được những thành phố đã bị lấy đi khỏi tay của họ. Và ông cũng phải củng cố và tăng cường những thành phố khác chung quanh chưa bị rơi vào tay dân La Man.

11 Mô Rô Ni còn nói với ông rằng: Tôi định đến với anh, nhưng này, dân La Man đang tấn công chúng tôi tại vùng ranh giới gần biển phía tây; và này, tôi phải đi đánh chúng, vậy nên tôi không thể đến với anh được.

12 Lúc bảy giờ vua (Am Mô Rôn) đã rời khỏi xứ Gia Ra Hem La và đã báo cho hoàng hậu biết tin về cái chết của anh mình, và đồng thời thu thập thêm một số quân lính lớn lao để tiến đánh dân Nê Phi ở vùng ranh giới gần biển phía tây.

13 Như vậy là hấn đang nỗ lực quấy nhiễu dân Nê Phi, và phân tán một phần lực lượng của họ ở lại trên đất đó, trong khi đó hấn đã ra lệnh cho những toán quân mà hấn đã để lại chiếm đóng trong những thành phố mà chúng đã chiếm được cũng phải quấy nhiễu dân Nê Phi ở vùng ranh giới gần biển phía đông, và phải chiếm cứ đất đai của họ càng nhiều càng tốt trong khả năng của chúng, tùy theo khả năng của các đoàn quân của chúng.

14 Và như vậy là dân Nê Phi đã ở trong những tình trạng nguy

hiếm này vào cuối năm thứ hai mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

15 Nhưng này, chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi bảy dưới chế độ các phán quan, Tê An Cum, theo lệnh của Mô Rô Ni—ông này sau khi cho quân đội trấn giữ các biên giới phía nam và phía tây, đã bắt đầu tiến quân về xứ Phong Phú, để ông có thể yểm trợ cho Tê An Cum và quân của ông ta tái chiếm các thành phố mà họ đã mất—

16 Và chuyện rằng, Tê An Cum nhận được lệnh tấn công thành phố Mơ Léc, và chiếm nó lại nếu có thể được.

17 Và chuyện rằng, Tê An Cum chuẩn bị cuộc tấn công vào thành phố Mơ Léc, và đem quân tiến đánh dân La Man; nhưng ông thấy rằng, không thể nào ông có thể thắng được chúng khi chúng ở trong các đồn lũy của chúng; vậy nên ông bỏ ý định này và đem quân trở về thành phố Phong Phú, để chờ Mô Rô Ni đến, ngõ hầu ông có thể nhận thêm quân số cho quân của mình.

18 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng quân ông đã đến xứ Phong Phú vào cuối năm thứ hai mươi bảy dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

19 Và vào đầu năm thứ hai mươi tám, Mô Rô Ni và Tê An Cum cùng nhiều tổng lãnh binh họp hội đồng chiến tranh—họ bàn về vấn đề làm sao cho dân La Man chịu ra giao chiến với họ, hay làm cách nào dụ chúng ra khỏi các

đồn lũy của chúng, để họ có lợi thế hơn chúng và đánh chiếm lại được thành phố Mơ Léc.

20 Và chuyện rằng, họ phái sứ giả đến chỗ quân La Man đang đóng bảo vệ thành phố Mơ Léc để nói với thủ lĩnh của chúng tên là Gia Cốp rằng, họ muốn mời ông này dẫn quân lính của mình đến gặp họ ở ngoài cánh đồng nằm giữa hai thành phố. Nhưng này, Gia Cốp, là người Giô Ram, không chịu dẫn quân ra gặp họ ngoài đồng.

21 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni thấy không có hy vọng gì gặp được chúng trên một địa thế tốt, nên ông quyết định dùng mưu lược để nhử dân La Man ra khỏi đồn lũy của chúng.

22 Vậy nên, ông cho Tê An Cum dẫn một toán quân nhỏ đi xuống gần bờ biển; còn Mô Rô Ni thì ban đêm, dẫn đạo quân của mình đi vào vùng hoang dã ở hướng tây thành phố Mơ Léc; và bởi vậy, sáng hôm sau, khi các lính canh của dân La Man khám phá ra Tê An Cum, chúng chạy về báo cho thủ lĩnh của chúng là Gia Cốp biết.

23 Và chuyện rằng, các đạo quân của dân La Man đã tiến ra đánh Tê An Cum, nghĩ rằng chúng sẽ áp đảo được Tê An Cum ngay vì quân số của họ ít hơn chúng rất nhiều. Và khi Tê An Cum trông thấy các đạo quân của dân La Man xông ra đánh ông, ông bắt đầu rút lui xuống hướng bắc cạnh bờ biển.

24 Và chuyện rằng, khi dân La

Man trông thấy ông bắt đầu chạy trốn, chúng trở nên can đảm và rượt đuổi theo họ rất hăng hái. Và trong lúc Tê An Cum dụ dân La Man rượt đuổi theo một cách vô ích như vậy, này, Mô Rô Ni ra lệnh cho một phần quân lính đi theo ông tiến vào thành phố và chiếm cứ thành phố.

25 Và họ đã làm như vậy. Họ giết chết hết những người ở lại giữ thành, phải, tất cả những kẻ nào không chịu hạ vũ khí chiến tranh đầu hàng.

26 Và như vậy là Mô Rô Ni đã chiếm được thành phố Mơ Léc với một phần quân của ông, trong khi đó ông dẫn phần quân lính còn lại đón đánh dân La Man khi chúng quay trở về sau cuộc rượt đuổi theo Tê An Cum.

27 Và chuyện rằng, dân La Man rượt đuổi theo Tê An Cum cho đến khi chúng đến gần thành phố Phong Phú, và ở đây chúng đụng độ Lê Hi và đạo quân nhỏ được để lại trấn giữ thành phố Phong Phú.

28 Và giờ đây, này, khi các tổng lãnh binh của dân La Man trông thấy Lê Hi dẫn quân ra giao chiến, chúng liền chạy trốn hỗn loạn vì sợ Lê Hi sẽ bắt kịp chúng trước khi chúng về được thành phố Mơ Léc, vì chúng đã mệt mỏi bởi cuộc hành quân của chúng, trong lúc quân của Lê Hi còn sung sức.

29 Bây giờ dân La Man không biết là Mô Rô Ni và quân của

ông đã ở phía sau lưng chúng, nên chúng chỉ biết sợ có Lê Hi và quân của ông mà thôi.

30 Bây giờ Lê Hi không muốn đánh úp chúng trước khi chúng đụng độ với Mô Rô Ni và quân của ông.

31 Và chuyện rằng, khi dân La Man chưa rút lui được bao xa, thì chúng đã bị dân Nê Phi bao vây, bên này bởi quân của Mô Rô Ni và bên kia bởi quân của Lê Hi, tất cả những quân lính này đều khỏe mạnh và sung sức, trái lại dân La Man thì mệt mỏi vì cuộc hành quân lâu dài của chúng.

32 Và Mô Rô Ni ra lệnh cho quân của ông phải xông vào đánh chúng đến chừng nào chúng đầu hàng giao nộp vũ khí chiến tranh mới thôi.

33 Và chuyện rằng, Gia Cốp, thủ lãnh của chúng, gốc "dân Giô Ram, vốn có một tinh thần bất khuất, nên điều khiển dân La Man giao chiến với Mô Rô Ni một cách vô cùng mãnh liệt.

34 Và vì Mô Rô Ni đã chặn đường chúng nên Gia Cốp quyết định phải giết chết họ để mở lối trở về thành phố Mơ Léc. Nhưng này, Mô Rô Ni và quân của ông mạnh hơn nên họ không lùi bước trước dân La Man.

35 Và chuyện rằng, cả đôi bên đều giao chiến hết sức ác liệt; và cả đôi bên đều bị thiệt mạng nhiều; phải, và Mô Rô Ni bị thương, còn Gia Cốp thì bị giết.

36 Và Lê Hi với những quân lính

tráng kiện của ông tấn công như vũ bão từ mặt sau tới, khiến cho dân La Man ở đằng sau phải nộp vũ khí chiến tranh đầu hàng; còn những quân còn lại của chúng thì quá rối loạn, không còn biết phải tiến thoái đánh đỡ làm sao.

37 Bây giờ Mô Rô Ni thấy sự rối loạn của chúng, nên ông bèn bảo chúng rằng: Nếu các người chịu đem vũ khí chiến tranh lại nộp, này, chúng ta sẽ không để cho làm đổ máu các người nữa.

38 Và chuyện rằng, khi dân La Man nghe nói như vậy, thì các tổng lãnh binh của chúng, tất cả những người chưa bị giết, đã tiến lên và đem vũ khí chiến tranh liệng xuống chân Mô Rô Ni, và còn ra lệnh cho quân mình phải làm như vậy.

39 Nhưng này, có một số đông quân lính không chịu làm như vậy; và những kẻ nào không chịu nộp gươm của chúng đều bị bắt trói lại; còn vũ khí chiến tranh của chúng thì bị tước hết, và chúng bị bắt buộc phải đi theo các đồng bào của chúng đến xứ Phong Phú.

40 Và giờ đây số người bị bắt làm tù binh vượt quá số người bị giết, phải, vượt quá số tử thương của cả đôi bên.

CHƯƠNG 53

Những tù binh La Man được dùng để xây đắp đôn lũy của thành phố Phong Phú—Những bất hòa của dân Nê Phi đem lại những chiến

thắng cho quân La Man—Hê La Man chỉ huy hai ngàn người con trai trẻ tuổi của dân Am Môn. Khoảng 64–63 trước t.c.

Và chuyện rằng, họ đặt lính canh gác những tù binh La Man, và buộc chúng phải đi chôn những xác chết của đồng đội mình, phải, và chôn cất luôn cả những xác chết của dân Nê Phi bị giết; và Mô Rô Ni cho quân lính canh phòng chúng trong lúc chúng làm việc.

2 Và Mô Rô Ni đi với Lê Hi đến thành phố Mơ Léc, tước quyền chỉ huy thành phố ấy và trao cho Lê Hi. Giờ đây này, Lê Hi là một người đã từng sát cánh với Mô Rô Ni trong hầu hết các trận chiến của ông; ông ta “chẳng khác chi Mô Rô Ni, và họ rất hoan hỉ trong sự an toàn lẫn cho nhau; phải, họ thương mến nhau và cũng được toàn dân Nê Phi thương mến.

3 Và chuyện rằng, sau khi dân La Man chôn cất xong những xác chết của đồng đội chúng và những xác chết của dân Nê Phi, chúng được dẫn về xứ Phong Phú; và Tê An Cum, theo lệnh của Mô Rô Ni, bắt chúng phải khởi công lao động, đào một cái hào xung quanh xứ, hay xung quanh thành phố Phong Phú.

4 Và ông còn bắt chúng dựng lên một “hàng rào làm bằng những khúc cây lớn ở phía trong trên bờ hào ấy; và chúng lấy đất dưới hào đắp lên hàng rào cây ấy; và như

vậy họ bắt dân La Man lao nhọc cho đến khi chúng bao bọc xung quanh thành phố Phong Phú bằng một bức tường kiên cố làm bằng những khúc cây lớn và được đắp đất lên thật cao.

5 Và từ đó về sau, thành phố này trở thành một đồn lũy vô cùng kiên cố; và họ canh giữ tù binh La Man trong thành phố này; phải, ngay bên trong bức tường do chính tay chúng làm ra. Bấy giờ Mô rô Ni buộc lòng phải bắt dân La Man lao động, vì trong lúc chúng lao động, việc canh gác chúng dễ dàng hơn; và ông muốn có đầy đủ lực lượng của ông khi ông thấy cần phải tấn công dân La Man.

6 Và chuyện rằng, Mô rô Ni đã đánh thắng một trong những đạo quân La Man lớn nhất, và đã chiếm được thành phố Mơ Léc, là một trong những vị trí vững chắc nhất của dân La Man trên xứ Nê Phi; và ông còn cho xây đắp một đồn lũy kiên cố để giam giữ tù binh của ông.

7 Và chuyện rằng, trong năm ấy, ông không dự định một trận chiến nào với dân La Man nữa, nhưng ông đã dùng quân lính của mình trong việc chuẩn bị chiến tranh, phải, trong việc xây cất những đồn lũy để phòng vệ chống lại dân La Man, phải, và cũng trong việc bảo vệ cho vợ con họ khỏi bị nạn đói và khốn khổ, và cung cấp lương thực cho các đạo quân của họ.

8 Và giờ đây, chuyện rằng, trong lúc Mô rô Ni vắng mặt vì bận rộn về một vụ âm mưu nào đó giữa dân Nê Phi khiến có sự bất hòa nổi lên ở giữa họ, thì ở miền biển phía tây và phía nam, các đạo quân La Man đã đánh chiếm được một phần lãnh thổ của dân Nê Phi, phải, đến độ chúng đã chiếm được một số thành phố của họ ở vùng đất ấy.

9 Và như vậy là vì sự bất chính của họ, phải, vì những bất hòa và âm mưu giữa họ nên họ đã bị đặt vào một tình trạng nguy ngập nhất.

10 Và giờ đây này, tôi có một vài điều muốn nói về dân Am Môn, nguyên gốc là "người La Man, nhưng nhờ Am Môn và các anh em ông, hay nói đúng hơn là nhờ quyền năng và lời của Thượng Đế mà họ đã được 'cải đạo theo Chúa; và họ đã được đem xuống xứ Gia Ra Hem La, và được dân Nê Phi bảo vệ cho từ đó tới giờ.

11 Và cũng vì lời thề của họ nên họ đã được miễn cho khỏi phải cầm khí giới đánh lại đồng bào họ; vì họ đã thề rằng, họ sẽ "không bao giờ làm đổ máu nữa; và cũng vì lời thề đó mà họ đã cam chịu bị diệt vong; phải, họ vui lòng để mình rơi vào tay của đồng bào mình, nếu không nhờ lòng thương hại và lòng thương mến vô cùng của Am Môn và các anh em của ông đối với họ.

12 Và vì lý do đó mà họ được

đem xuống xứ Gia Ra Hem La và luôn luôn được dân Nê Phi “bảo vệ.

13 Nhưng chuyện rằng, khi thấy sự hiểm nguy, cùng biết bao nỗi cực khổ và gian truân mà dân Nê Phi đã gánh chịu cho họ, họ động lòng thương hại và “muốn cầm khí giới lên để bảo vệ xứ sở mình.

14 Nhưng này, khi họ sắp sửa cầm vũ khí chiến tranh, thì họ bị khuất phục bởi những lời khuyên can của Hê La Man và các anh em ông, vì như vậy là họ sắp “dứt bỏ ^blời thề mà họ đã lập.

15 Và Hê La Man sợ rằng nếu họ làm như vậy họ sẽ bị mất linh hồn; vậy nên, những ai đã lập điều giao ước này đều buộc lòng phải chứng kiến các đồng bào mình dần thân vào mọi nỗi đau khổ trong những trường hợp nguy hiểm lúc này.

16 Nhưng này, chuyện rằng, họ có nhiều con trai, là những người không có lập lời giao ước là sẽ không cầm vũ khí chiến tranh để tự bảo vệ chống lại kẻ thù của mình; vậy nên, lúc bấy giờ, tất cả những người nào có thể cầm khí giới được đều tập họp nhau lại và tự gọi mình là dân Nê Phi.

17 Và họ lập giao ước là sẽ chiến đấu cho nền tự do của dân Nê Phi, phải, để bảo vệ xứ sở dù có phải hy sinh mạng sống

của mình; phải, họ còn lập giao ước là họ sẽ không bao giờ từ bỏ nền “tự do của họ, nhưng họ sẽ chiến đấu trong mọi trường hợp để bảo vệ dân Nê Phi và bản thân họ khỏi bị rơi vào vòng nô lệ.

18 Giờ đây này, có hai ngàn thanh niên đã lập giao ước này và cầm vũ khí chiến tranh để bảo vệ xứ sở mình.

19 Và giờ đây này, từ trước tới nay họ chưa bao giờ làm điều gì bất lợi cho dân Nê Phi, nhưng trong giai đoạn này họ lại trở thành một sự trợ lực lớn lao; vì họ đã cầm vũ khí chiến tranh, và họ muốn Hê La Man làm người lãnh đạo họ.

20 Và họ toàn là những thanh niên và họ vô cùng dũng cảm về lòng “can đảm, mạnh mẽ và năng động; nhưng này, như vậy chưa phải là hết—họ là những người luôn luôn ^btrung thành trong mọi công việc họ được giao phó.

21 Phải, họ là những người thành thật và nghiêm trang, vì họ đã được dạy dỗ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế và “bước đi ngay thẳng trước mặt Ngài.

22 Và giờ đây chuyện rằng, Hê La Man dẫn đầu “hai ngàn binh sĩ trẻ tuổi đi bảo vệ dân ở biên thùy xứ sở ở miền nam cạnh biển phía tây.

23 Và như vậy là chấm dứt năm

12a AnMa 27:23.

13a AnMa 56:7.

14a DSKý 30:2.

b SHDTT Lời Thề.

17a AnMa 56:47.

SHDTT Quyền Tự Do.

20a SHDTT Can Đảm.

b SHDTT Thanh Liêm.

21a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

22a AnMa 56:3–5.

thứ hai mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 54

Am Mô Rôn và Mô Rô Ni thương thuyết trao đổi tù binh—Mô Rô Ni đòi hỏi dân La Man phải rút lui và chấm dứt những cuộc tấn công giết người của họ—Am Mô Rôn đòi hỏi dân Nê Phi phải hạ khí giới và thần phục dân La Man. Khoảng 63 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi chín dưới chế độ các phán quan, “Am Mô Rôn gửi thư đến Mô Rô Ni mong muốn được trao đổi tù binh.

2 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cảm thấy vui mừng hết sức về lời yêu cầu đó, vì ông muốn số lương thực thay vì phải để nuôi tù binh La Man, thì nay có thể được dùng để nuôi dân ông; và ông cũng muốn có thêm dân của ông để tăng cường cho quân đội.

3 Bây giờ dân La Man có bất nhiều đàn bà và trẻ con, nhưng trong số những tù binh của Mô Rô Ni hay những người bị Mô Rô Ni bắt được thì lại không có đàn bà hay trẻ con nào hết, vậy nên Mô Rô Ni định dùng mưu kế để đổi được càng nhiều tù binh Nê Phi trong tay dân La Man càng tốt.

4 Do đó, ông viết một bức thư đưa cho người hầu việc của Am

Mô Rôn đem về, người này cũng chính là người đã đem bức thư qua cho Mô Rô Ni. Sau đây là lời trong thư ông gửi cho Am Mô Rôn:

5 Ngày Am Mô Rôn, ta viết cho ngươi một vài điều có liên quan đến trận chiến mà ngươi đã gây ra cho dân ta, hay nói đúng hơn là “anh ngươi đã gây ra, và nay ngươi vẫn quyết định tiếp tục sau khi hắn đã chết.

6 Ngày, ta muốn nói với ngươi một vài điều về “công lý của Thượng Đế, và gươm thịnh nộ vô cùng của Ngài đang treo trên đầu ngươi, nếu ngươi không biết hối cải và rút quân về xứ, tức là về xứ thuộc chủ quyền của ngươi, đó là xứ Nê Phi.

7 Phải, ta muốn nói những điều này cho ngươi nghe nếu ngươi có thể nghe theo được; phải, ta muốn nói cho ngươi biết về “ngục giới ghê sợ đang chờ đón ^bnhững kẻ sát nhân như ngươi và anh ngươi, trừ phi ngươi biết hối cải và từ bỏ những mục đích giết người của mình và dẫn quân trở về xứ.

8 Nhưng, vì ngươi đã có lần bác bỏ những điều này, và đánh lại với dân của Chúa, do đó ta cho rằng ngươi cũng sẽ vẫn tái diễn những điều đó.

9 Và giờ đây này, bọn ta đã chuẩn bị để nghinh đón ngươi; phải, và nếu ngươi không bãi bỏ những ý định của ngươi, này,

54 1a AnMa 52:3.

5a AnMa 48:1.

6a SHDTT Công Bình,

Công Lý.

7a SHDTT Ngục Giới.

b AnMa 47:18, 22-24.

SHDTT Sát Nhân.

người sẽ phải rước lấy cơn thịnh nộ của Đấng Thượng Đế mà người đã chối bỏ, cho đến khi người bị hủy diệt hoàn toàn.

10 Nhưng, như Chúa là Đấng hằng sống, nếu người không rút lui thì quân ta sẽ đến tấn công người, và chẳng mấy chốc người sẽ bị tử thần đến viếng, vì bọn ta quyết gìn giữ các thành phố và đất đai của bọn ta; phải, và bọn ta cũng quyết bảo tồn tôn giáo và chính nghĩa của Thượng Đế nữa.

11 Nhưng này, giả như việc ta nói với người về những điều này là vô ích, hay giả như người là “con cái của ngục giới, nếu thế thì ta xin chấm dứt bức thư của ta bằng cách cho người biết rằng, ta sẽ không chịu trao đổi tù binh, trừ phi với điều kiện là người phải trao trả một người đàn ông cùng với vợ con người ấy để đổi lấy một tù binh; nếu người thỏa thuận điều kiện này, thì ta sẽ trao đổi.

12 Và này, nếu người không làm như vậy, thì ta sẽ dẫn các đạo quân của ta đến đánh người; phải, ta sẽ vũ trang cho cả đàn bà và trẻ con của ta, và ta sẽ đến đánh người và đuổi theo người đến tận xứ sở của người, đó là xứ sở thừa hưởng đầu tiên “của bọn ta; phải, và máu sẽ đổi lấy máu, phải, mạng sẽ đổi lấy mạng; và ta sẽ giao chiến với người cho đến khi nào người bị hủy diệt khỏi mặt đất này mới thôi.

13 Này, ta đang tức giận, và dân của ta cũng vậy; người đã tìm cách sát hại bọn ta, còn bọn ta chỉ tìm cách bảo vệ lấy mình. Nhưng này, nếu người vẫn còn tìm cách để hủy diệt bọn ta, thì bọn ta sẽ tìm cách hủy diệt người; phải, và bọn ta sẽ tìm lại xứ sở của bọn ta, tức là xứ thừa hưởng đầu tiên của bọn ta vậy.

14 Giờ đây ta chấm dứt bức thư của ta. Ta là Mô Rô Ni; ta là một lãnh tụ của dân Nê Phi.

15 Giờ đây chuyện rằng, khi nhận được bức thư này, Am Mô Rôn rất đổi tức giận; hấn bèn viết một bức thư khác cho Mô Rô Ni, và sau đây là những lời mà hấn đã viết:

16 Ta là Am Mô Rôn, vua dân La Man; ta là em của A Ma Lịch Gia, người mà người đã “giết chết. Này, ta sẽ trả thù cho máu của anh ta, phải, ta sẽ cùng với quân ta đến đánh người vì ta không sợ những lời hăm dọa của người.

17 Vì này, tổ phụ của người đã đối đãi bất công với anh em của họ nhiều đến nỗi họ đã cướp “quyền cai trị của anh em họ khi quyền hành đó đáng lẽ phải thuộc về anh em của họ.

18 Và giờ đây này, nếu người chịu hạ khí giới và chịu thần phục dưới quyền cai trị của những người có thẩm quyền cai trị, thì ta sẽ bảo dân của ta hạ khí giới và sẽ không còn chiến tranh nữa.

19 Này, người đã thốt ra nhiều

lời hăm dọa ta và dân của ta; nhưng này, bọn ta đâu có sợ những lời hăm dọa của người.

20 Tuy nhiên, ta cũng vui vẻ chấp nhận trao đổi tù binh theo lời yêu cầu của người để ta có thể để dành lương thực cho quân ta; và bọn ta sẽ gây ra một cuộc chiến mà nó sẽ kéo dài vĩnh cửu, để hoặc là bắt dân Nê Phi phải thần phục dưới uy quyền của bọn ta, hay là làm cho chúng phải bị hủy diệt vĩnh cửu.

21 Còn về phần Đấng Thượng Đế mà người bảo bọn ta đã chối bỏ, này, bọn ta không biết một đấng như vậy; và luôn cả các người cũng không biết nữa; nhưng nếu quả có một đấng như vậy, thì bọn ta chỉ biết một điều duy nhất là Ngài đã tạo ra bọn ta cũng như đã tạo ra các người.

22 Và nếu có một quỷ dữ và một ngục giới, này, phải chăng nó sẽ không đưa người tới đó để sống chung cùng anh ta là người đã bị người giết chết, là người mà người đã ám chỉ phải đến ở nơi như vậy? Nhưng này, những chuyện như vậy chẳng thành vấn đề.

23 Ta là Am Mô Rôn, con cháu của “Giô Ram, người đã bị tổ phụ người áp bức đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem.

24 Và giờ đây này, ta là một người La Man dũng cảm; này, cuộc chiến này đã được gây ra là để báo thù những điều bất công mà tổ tiên ta đã gánh chịu,

và đồng thời cũng để duy trì và lấy lại quyền cai trị của họ; và ta chấm dứt bức thư ta viết cho Mô Rô Ni.

CHƯƠNG 55

Mô Rô Ni từ chối không chịu trao đổi tù binh—Các lính canh La Man bị phục rượu say mềm, và các tù binh Nê Phi được giải thoát—Thành phố Ghi Đơ được chiếm lại mà không phải đổ máu. Khoảng 63–62 trước T.C.

Giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nhận được bức thư ấy, ông càng giận hơn, vì ông biết rằng, Am Mô Rôn hoàn toàn biết “sự xảo quyệt của hấn; phải, ông biết rằng, Am Mô Rôn biết đó không phải là một nguyên nhân chính đáng khiến hấn phải gây chiến với dân Nê Phi.

2 Và ông nói rằng: Này, ta sẽ không trao đổi tù binh với Am Mô Rôn, trừ phi hấn rút lại ý định của hấn như ta đã nói trong bức thư của ta; vì ta không muốn để cho hấn có thêm sức mạnh, ngoài sức mạnh hấn đang có.

3 Này, ta biết nơi dân La Man giam giữ quân của ta đã bị chúng bắt làm tù binh; và vì Am Mô Rôn không chấp thuận những đề nghị của ta viết trong bức thư của ta, này, ta sẽ làm cho hấn đúng như lời ta đã nói; phải, ta sẽ đem lại chết chóc cho chúng đến khi nào chúng cầu hòa.

4 Và giờ đây chuyện rằng, sau

khi Mô Rô Ni nói xong những lời này, ông bèn cho điều tra trong quân lính của ông xem có ai là con cháu của La Man không.

5 Và chuyện rằng, họ tìm ra được một người, tên là La Man; và người này là "một trong những tôi tớ của vị vua đã bị A Ma Lịch Gia giết chết trước kia.

6 Bấy giờ Mô Rô Ni sai La Man và một toán quân nhỏ của ông đến nơi các quân lính đang canh giữ những người Nê Phi.

7 Lúc bấy giờ, những người Nê Phi bị giam giữ trong thành phố Ghi Đơ, nên Mô Rô Ni phái La Man và một toán quân nhỏ đi theo ông ta.

8 Và khi chiều xuống, La Man đi đến bên các lính canh giữ những người Nê Phi, và này, khi chúng thấy ông đến, chúng liền la lên; nhưng ông bảo chúng: Đừng sợ, này, tôi là người La Man. Này, chúng tôi đã trốn thoát dân Nê Phi khi chúng đang ngủ; và này, chúng tôi có lấy được rượu của chúng đem theo đây.

9 Bấy giờ khi quân La Man nghe nói như vậy, chúng rất niềm nở đón tiếp ông; và chúng bảo ông: Hãy đưa rượu của người cho bọn ta uống, bọn ta rất vui mừng thấy người có mang theo rượu, vì bọn ta đang mệt mỗi đây.

10 Nhưng La Man bảo chúng rằng: Chúng ta hãy cất rượu này đi cho đến lúc chúng ta đi đánh dân Nê Phi. Nhưng những lời

này lại càng làm cho chúng thêm rượu hơn;

11 Vì chúng nói: Bọn ta đang mỗi mệt, vậy hãy đưa rượu cho bọn ta uống; rồi sau này khi nhận được rượu trong phần ăn, bọn ta sẽ uống để tăng thêm sức mạnh mà đi đánh dân Nê Phi.

12 La Man bèn bảo chúng: Các ông muốn làm gì thì làm, tùy ý.

13 Và chuyện rằng, chúng lấy rượu uống há hê; và vì rượu ấy rất hợp khẩu vị của chúng, nên chúng lại càng uống nhiều; và rượu ấy rất mạnh, vì nó đã được nấu nguyên chất cho mạnh như vậy.

14 Và chuyện rằng, chúng đã uống và vui đùa cho đến khi lần lượt tất cả đều say mèm.

15 Và giờ đây khi La Man và những người của ông thấy chúng tất cả đều say mèm và ngủ vùi hết, họ bèn trở về gặp Mô Rô Ni và kể cho ông biết tất cả mọi việc đã xảy ra.

16 Và giờ đây, điều đó đã đúng theo dự định của Mô Rô Ni. Và ông đã trang bị cho quân ông các vũ khí chiến tranh; và ông đi đến thành phố Ghi Đơ, trong lúc quân La Man đang say mèm và ngủ say, ông liệng vũ khí chiến tranh vào cho các tù binh, khiến tất cả các tù binh đều được vũ trang;

17 Phải, ngay cả đàn bà và tất cả trẻ con, nghĩa là tất cả những ai sử dụng được vũ khí chiến tranh, đều được Mô Rô Ni trang bị cho; và tất cả những việc này

đã được thực hiện trong sự im lặng hoàn toàn.

18 Nhưng nếu dân Nê Phi có lỗi làm cho quân La Man thức dậy, này, họ cũng có thể giết chết chúng vì chúng đang say rượu.

19 Nhưng này, việc đó không phải là ý muốn của Mô rô Ni; ông không thích thú trong việc giết người hay “làm đổ máu, mà chỉ vui thích bảo vệ cho dân mình khỏi bị hủy diệt; và vì lý do không muốn đem lại cho mình điều bất công, nên ông không chịu xông tới sát hại quân La Man trong lúc chúng đang say rượu.

20 Nhưng ông đã đạt được ý muốn của mình; vì ông đã vũ trang cho các tù binh Nê Phi đang bị giam giữ bên trong tường thành, và ông đã đem lại cho họ sức mạnh để chiếm cứ được những phần bên trong tường thành.

21 Và rồi ông ra lệnh cho những quân lính đi theo ông rút lui một khoảng và bao vây các đạo quân La Man.

22 Và này, tất cả những việc này đã được làm xong nội trong đêm, đến dawns sáng hôm sau khi quân La Man thức dậy, chúng đã thấy mình ngoài thì bị quân Nê Phi bao vây, trong thì các tù binh đều được vũ trang.

23 Và như vậy là chúng biết rằng quân Nê Phi đã nắm phần thắng; và trong trường hợp đó, chúng nhận thấy rằng, đánh lại quân Nê Phi là một điều bất lợi; vậy nên,

các tổng lãnh binh của chúng bắt chúng mang vũ khí chiến tranh lại liệng xuống chân quân Nê Phi và van xin sự thương xót.

24 Giờ đây này, việc này là ý muốn của Mô rô Ni. Ông bắt chúng làm tù binh, và chiếm lấy thành phố này, và ra lệnh thả hết tù binh người Nê Phi; và những người được thả ra đã gia nhập quân đội của Mô rô Ni, và trở thành một quân số đông đảo cho quân đội của ông.

25 Và chuyện rằng, ông ra lệnh cho những người La Man bị ông bắt làm tù binh phải bắt đầu “lao động để củng cố cho các đồn lũy chung quanh thành phố Ghi Đơ được vững chắc thêm.

26 Và chuyện rằng, sau khi đã xây đắp thành phố Ghi Đơ kiên cố theo ý muốn của mình, ông ra lệnh cho giải số tù binh của ông đến thành phố Phong Phú; rồi ông cho một lực lượng rất hùng hậu canh giữ thành phố đó.

27 Và chuyện rằng, mặc dù với mọi xảo kế của dân La Man, họ vẫn canh giữ và bảo vệ được tất cả các tù binh mà họ đã bắt được, và họ cũng bảo vệ được tất cả đất đai và vùng lợi thế mà họ đã tái chiếm.

28 Và chuyện rằng, dân Nê Phi lại bắt đầu chiến thắng, và khôi phục những quyền lợi và đặc quyền của họ.

29 Đã bao lần dân La Man cố tìm cách bao vây họ vào lúc ban đêm, nhưng trong những lần mưu toan

như vậy, chúng đều bị mất rất nhiều quân bị bắt làm tù binh.

30 Và đã bao lần chúng cố tìm cách phục rượu dân Nê Phi, để mong đầu độc họ hay giết họ trong lúc họ say sưa.

31 Nhưng này, dân Nê Phi đâu có chậm “nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, trong lúc đau khổ này. Họ không thể bị đưa vào cạm bẫy của chúng được; phải, họ không bao giờ uống rượu của chúng mà không cho một vài tù binh La Man ném thử trước.

32 Và họ đề phòng như thế là để khỏi bị hại vì chất độc; vì nếu rượu của chúng đã đầu độc một người La Man, thì rượu ấy cũng sẽ đầu độc luôn người Nê Phi; và với cách ấy, họ đã thử tất cả các thứ rượu của chúng.

33 Và giờ đây, chuyện rằng, đã đến lúc thuận tiện cho Mô Rô Ni chuẩn bị tấn công vào thành phố Mô Ri An Tôn; vì này, dân La Man đã khổ công củng cố thành phố Mô Ri An Tôn, làm cho nó trở nên một đồn lũy hết sức kiên cố.

34 Và chúng không ngớt đem thêm lực lượng mới vào thành phố ấy và tiếp tế lương thực mới.

35 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 56

Hê La Man gửi cho Mô Rô Ni một bức thư kể lại tình trạng của cuộc chiến với dân La Man—An Ti Phu

và Hê La Man đánh thắng quân La Man một cách oanh liệt—Hai ngàn người con trai trẻ tuổi của Hê La Man chiến đấu với một sức mạnh kỳ diệu và không một ai trong bọn họ bị giết chết. Câu 1, khoảng 62 trước t.c.; các câu 2–19, khoảng 66 trước t.c.; và các câu 20–57, khoảng 65–64 trước t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan, vào ngày mồng hai tháng giêng, Mô Rô Ni nhận được một bức thư của Hê La Man trình bày về những sự việc của dân chúng sống trong vùng đất ấy.

2 Và sau đây là những lời ông viết trong thư: Anh Mô Rô Ni, người anh yêu mến của tôi, ở trong Chúa cũng như ở trong những gian truân của cuộc chiến của chúng ta. Này, hỏi người anh yêu mến của tôi, tôi có một đôi điều xin kể cho anh nghe về cuộc chiến của chúng ta trên phần đất này của xứ sở.

3 Này, “hai ngàn người con trai của những người dân được Am Môn đem từ xứ Nê Phi về—giờ đây như anh đã biết, những người này là con cháu của La Man, con trai trưởng của tổ phụ Lê Hi chúng ta;

4 Giờ đây, tôi không cần phải nhắc lại cho anh nghe về những truyền thống và sự vô tín ngưỡng của họ, vì anh đã biết tất cả những điều đó rồi—

5 Vậy nên, tôi chỉ cần cho anh biết rằng, hai ngàn thanh niên này đã cầm vũ khí chiến tranh và muốn tôi làm người lãnh đạo họ; và chúng tôi đã lên đường đi bảo vệ xứ sở của chúng ta.

6 Và giờ đây chắc anh cũng biết về "lời giao ước mà cha của những người thanh niên này đã lập, là họ sẽ không cầm vũ khí chiến tranh đánh lại đồng bào của họ để gây nên cảnh đổ máu.

7 Nhưng đến năm thứ hai mươi sáu, khi trông thấy những nỗi cực khổ và gian truân của chúng ta vì họ, thì họ sắp muốn "dứt bỏ giao ước mà họ đã lập để cầm vũ khí chiến tranh bảo vệ chúng ta.

8 Nhưng tôi không chịu để họ dứt bỏ giao ước đó mà họ đã lập, vì nghĩ rằng Thượng Đế sẽ ban thêm sức mạnh cho chúng ta để chúng ta không bị khốn khổ thêm vì sự giữ trọn lời thề mà họ đã lập.

9 Nhưng này, có một việc mà chúng ta có thể có được sự vui mừng lớn lao. Vì này, vào năm thứ hai mươi sáu, tôi, Hê La Man, đã đi dẫn đầu hai ngàn thanh niên này đến thành phố Giu Đê để tiếp viện cho An Ti Phu, người mà anh đã chỉ định lên làm người lãnh đạo dân chúng ở miền đất ấy của xứ sở.

10 Và tôi đã cho sáp nhập hai ngàn người con trai của tôi (vì họ rất xứng đáng được gọi là những người con trai) vào với quân đội của An Ti Phu. Sự tăng

cường này đã khiến cho An Ti Phu vô cùng hoan hỷ; vì này, quân đội của ông ta đã bị dân La Man làm giảm sút, vì lực lượng của chúng đã giết chết một số lớn quân ta, khiến chúng tôi phải khóc than.

11 Tuy nhiên, chúng ta có thể tự an ủi về điểm là họ đã chết cho chính nghĩa của tổ quốc và Thượng Đế của họ, phải, họ rất "sung sướng.

12 Và dân La Man cũng đã bắt giữ rất nhiều tù binh, mà tất cả đều là các tổng lãnh binh, vì ngoài họ ra không một ai khác được chúng tha mạng. Và chúng tôi nghĩ rằng, lúc này họ đang ở trong xứ Nê Phi nếu họ chưa bị giết chết.

13 Và sau đây là tên những thành phố đã bị dân La Man chiếm được bằng cách làm đổ máu biết bao chiến sĩ anh dũng của chúng ta:

14 Xứ Man Ti, hay nói cách khác là thành phố Man Ti; thành phố Giê Rôm, thành phố Cơ Mê Ni, và thành phố An Ti Pha Ra.

15 Và đó là những thành phố chúng đã chiếm được khi tôi đến thành phố Giu Đê; và tôi thấy An Ti Phu cùng quân lính của ông đang tận lực làm việc để xây đắp đồn lũy cho thành phố.

16 Phải, và họ đã bị suy nhược cả thể xác lẫn tinh thần, vì ban ngày họ phải dùng cầm chiến đấu và ban đêm thì phải lao nhọc bảo vệ thành phố của mình; và do đó mà

họ đã chịu đựng đủ mọi nỗi gian lao khốn khổ.

17 Và giờ đây họ quyết định phải chiến thắng tại nơi này hay là phải chết; vậy nên, anh có thể đoán được rằng, với lực lượng nhỏ mà tôi đã đem đến, phải, với những đứa con trai của tôi, đã đem lại cho họ biết bao hy vọng và niềm vui lớn lao.

18 Và giờ đây, chuyện rằng, khi dân La Man thấy An Ti Phu tiếp nhận thêm viện binh lớn cho quân ông, thì chúng được lệnh của Am Mô Rôn cấm không cho chúng đến đánh thành phố Giu Êê hoặc giao chiến với chúng tôi.

19 Và như vậy là chúng tôi đã được Chúa ưu đãi; vì nếu chúng đến tấn công chúng tôi trong khi chúng tôi đang yếu kém như vậy, thì có lẽ chúng đã hủy diệt được đạo quân nhỏ bé của chúng tôi rồi; nhưng nhờ thế chúng tôi đã được bảo tồn.

20 Chúng được lệnh của Am Mô Rôn phải bảo vệ những thành phố chúng đã chiếm được. Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi sáu. Và đến đầu năm thứ hai mươi bảy chúng tôi đã chuẩn bị xong thành phố và cho chính chúng tôi để phòng vệ.

21 Giờ đây chúng tôi mong muốn dân La Man đến tấn công chúng tôi; vì chúng tôi không muốn tấn công chúng trong các đồn lũy của chúng.

22 Và chuyện rằng, chúng tôi cho quân do thám chung quanh để theo dõi mọi cuộc chuyển quân

của dân La Man để chúng không thể đi vòng qua chỗ chúng tôi lúc ban đêm hay ban ngày mà đi tấn công những thành phố khác của chúng ta ở miền bắc.

23 Vì chúng tôi biết rằng những thành phố ấy không đủ lực lượng để đối địch với chúng; vậy nên chúng tôi muốn rằng, nếu chúng đi vòng qua chỗ chúng tôi, thì chúng tôi sẽ xông ra tấn công chúng từ phía sau của chúng, và như thế chúng bị phía sau tấn công và đồng thời bị đụng độ ở phía trước. Chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi có thể thắng được chúng; nhưng này, chúng tôi phải thất vọng trong sự mong muốn này.

24 Chúng không dám đi qua chỗ chúng tôi, dù là với tất cả quân đội hay chỉ một phần quân đội của chúng, vì chúng sợ không đủ lực lượng khiến chúng phải thất bại.

25 Chúng cũng không dám tiến quân xuống đánh thành phố Gia Ra Hem La; hay băng qua đầu sông Si Đôn để tiến đến thành phố Nê Phi Ha.

26 Như vậy là, với lực lượng của chúng, chúng quyết bảo vệ những thành phố chúng đã chiếm được.

27 Và giờ đây chuyện rằng, vào tháng hai năm này, các người cha của hai ngàn đứa con trai của tôi gửi đến cho chúng tôi rất nhiều lương thực.

28 Và chúng tôi lại còn được tiếp viện thêm hai ngàn quân từ xứ Gia Ra Hem La. Và như vậy là chúng tôi đã được chuẩn bị

với mười ngàn quân cùng lương thực cho họ và cho vợ con họ.

29 Và khi dân La Man thấy lực lượng của chúng tôi được gia tăng mỗi ngày, cùng lương thực gửi tới để nuôi dưỡng chúng tôi, thì chúng bắt đầu sợ hãi và bắt đầu xông ra tấn công, nếu có thể để chấm dứt việc tiếp tế lương thực và bổ sung quân số của chúng tôi.

30 Giờ đây khi chúng tôi thấy dân La Man đã bắt đầu xao xuyến như vậy, thì chúng tôi muốn thực hiện một chiến lược đánh lừa chúng; do đó An Ti Phu ra lệnh cho tôi phải dẫn những đứa con trai nhỏ của tôi đến một thành phố lân cận, giả vờ làm như chúng tôi đang tải lương thực tới một thành phố lân cận.

31 Và chúng tôi phải đi đến gần thành phố An Ti Pha Ra, giả vờ làm như chúng tôi sẽ đi đến thành phố bên kia, ở vùng ranh giới cạnh bờ biển.

32 Và chuyện rằng, chúng tôi đã tiến quân, giả vờ làm như chúng tôi đang tải lương thực, đến thành phố ấy.

33 Và chuyện rằng, An Ti Phu đã tiến quân với một phần quân đội của ông, và số còn lại thì để trấn giữ thành. Nhưng ông không tiến quân cho đến khi tôi đã dẫn đạo quân nhỏ bé của tôi đến gần thành phố An Ti Pha Ra.

34 Và giờ đây, trong thành phố An Ti Pha Ra có một đạo quân La Man hùng hậu nhất đang trú đóng; phải, đó là một đạo quân đông đảo nhất.

35 Và chuyện rằng, khi chúng được quân do thám về báo tin, chúng liền đem quân ra đánh chúng tôi.

36 Và chuyện rằng, chúng tôi bỏ chạy về hướng bắc. Và như vậy là chúng tôi đã dụ được đạo quân La Man mạnh nhất chạy đi xa;

37 Phải, chúng tôi dụ chúng đi thật xa, đến đôi khi chúng thấy quân của An Ti Phu hết sức rượt đuổi theo chúng, chúng không rẽ qua bên phải hay bên trái, mà chỉ cắm đầu tiến quân thẳng tới trước để rượt đuổi chúng tôi; và, như chúng tôi nghĩ, ý định của chúng là giết chúng tôi trước khi An Ti Phu đuổi kịp chúng, và chúng làm thế để khỏi bị dân ta bao vây.

38 Và giờ đây, khi An Ti Phu thấy mối hiểm nguy của chúng tôi, ông liền thúc quân tiến mau lên. Nhưng này, lúc ấy trời đã tối, vậy nên chúng không đuổi kịp chúng tôi và An Ti Phu cũng không đuổi kịp chúng nữa. Vì thế mà chúng tôi dừng lại cắm trại nghỉ qua đêm.

39 Và chuyện rằng, trước khi trời rạng đông sáng hôm sau, này, dân La Man lại đuổi theo chúng tôi. Lúc bấy giờ chúng tôi không đủ sức đương đầu với chúng; phải, tôi không để các con trai nhỏ bé của tôi phải rơi vào tay chúng; vậy nên chúng tôi phải tiếp tục tiến quân, và chúng tôi đã tiến quân vào vùng hoang dã.

40 Giờ đây, chúng không dám

rẽ qua bên phải hoặc bên trái, vì chúng sợ bị bao vây; và tôi cũng không dám rẽ qua bên phải hay bên trái vì sợ bị chúng đuổi kịp, và chúng tôi sẽ không thể đương cự với chúng mà sẽ bị sát hại, và chúng sẽ chạy thoát; và cứ như vậy chúng tôi đã chạy trốn vào vùng hoang dã suốt ngày hôm đó cho đến lúc trời tối.

41 Và chuyện rằng, lại một lần nữa, khi ánh sáng ban mai vừa ló dạng, chúng tôi lại thấy dân La Man đến gần chúng tôi, và chúng tôi phải chạy trốn nữa.

42 Nhưng chuyện rằng, chúng đã không đuổi theo chúng tôi bao xa trước khi chúng dừng lại; và đó là sáng ngày mồng ba tháng bảy.

43 Và giờ đây, chúng tôi không biết có phải chúng bị An Ti Phu đuổi kịp không, nhưng tôi nói với quân lính của tôi rằng: Nay, chúng ta không biết có phải chúng dừng lại để chúng ta quay lại đánh chúng, ngộ hầu chúng có thể gạt chúng ta lọt vào cạm bẫy của chúng hay không;

44 Vậy các con nghĩ sao, hỡi các con trai của ta, các con có muốn tiến đánh chúng không?

45 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, tôi nói cho anh hay, tôi chưa từng thấy "sự can đảm nào lớn lao như vậy; không, chưa bao giờ có trong toàn thể dân tộc Nê Phi.

46 Vì như tôi vẫn thường gọi họ là con trai của tôi (vì tất cả

bọn họ đều còn trẻ) nên họ nói với tôi rằng: Thừa cha, này, Thượng Đế của chúng ta đang ở với chúng ta, và Ngài không để cho chúng ta phải ngã gục; vậy chúng ta hãy tiến lên; chúng ta sẽ không sát hại các đồng bào của chúng ta nếu họ để cho chúng ta yên; vậy chúng ta phải tiến lên, nếu không thì họ sẽ áp đảo quân của An Ti Phu.

47 Lúc bấy giờ các thanh niên này chưa từng chiến đấu bao giờ, nhưng họ không hề biết sợ chết; và họ nghĩ đến "sự tự do của cha họ nhiều hơn là mạng sống của họ; phải, họ đã được "mẹ của họ dạy rằng, nếu họ không nghi ngờ, Thượng Đế sẽ giải thoát họ.

48 Và họ còn kể lại cho tôi nghe những lời của mẹ họ, và nói như vậy: Chúng tôi không nghi ngờ gì về việc mẹ chúng tôi đã biết như vậy.

49 Và chuyện rằng, tôi cùng hai ngàn thanh niên của tôi quay lại đương cự với dân La Man đã đuổi theo chúng tôi. Và giờ đây này, quân của An Ti Phu đã đuổi kịp chúng, và một cuộc giao chiến tàn khốc đã bắt đầu diễn ra.

50 Quân của An Ti Phu bị mệt mỏi vì cuộc tiến quân xa mà phải đi trong thời gian gấp rút nên họ sắp bị rơi vào tay dân La Man; và nếu tôi không quay lại với hai ngàn quân của tôi thì chúng đã đạt được mục đích của chúng rồi.

51 Vì An Ti Phu, cùng nhiều

45a AnMa 53:20-21.

47a AnMa 53:16-18.

b AnMa 57:21.

SHDTT Mẹ.

lãnh binh của ông, đã ngã gục dưới gươm, vì một mỗi do cuộc tiến quân cấp tốc của họ—do đó quân của An Ti Phu trở nên rối loạn, vì các lãnh binh của họ đã ngã gục, nên họ bắt đầu bỏ chạy trước mặt dân La Man.

52 Và chuyện rằng, dân La Man lấy hết can đảm rượt đuổi theo họ, và cứ thế dân La Man đuổi theo họ rất hăng say trong lúc Hê La Man cùng hai ngàn quân của ông đánh tập hậu chúng và bắt đầu giết chúng rất nhiều, đến đổi cả đoàn quân La Man phải dừng lại và quay qua đánh với Hê La Man.

53 Lúc bấy giờ, khi quân của An Ti Phu thấy dân La Man quay trở lại, họ liền thu góp quân lính còn lại và tiến đánh mặt sau của dân La Man.

54 Và giờ đây chuyện rằng, chúng tôi, những người dân Nê Phi, tức là quân của An Ti Phu, cùng với tôi và hai ngàn quân của tôi, đã bao vây dân La Man và tàn sát chúng; phải, nhiều đến nỗi chúng phải buộc lòng giao vũ khí chiến tranh và nạp mình làm tù binh.

55 Và giờ đây chuyện rằng, khi chúng đã đầu hàng trước chúng tôi, này, tôi kiểm điểm lại những thanh niên đã chiến đấu với tôi, vì sợ rằng có nhiều người trong bọn họ đã bị giết chết.

56 Nhưng này, sự vui mừng của tôi thật lớn lao, vì không có "một ai trong bọn họ bị ngã xuống

đất cả; phải, và họ đã chiến đấu dường như với sức mạnh của Thượng Đế; phải, chưa bao giờ người ta trông thấy ai chiến đấu với một sức mạnh kỳ diệu như vậy; và với sức mạnh phi thường như vậy họ đã xông vào dân La Man khiến chúng phải khiếp sợ; và cũng vì vậy mà dân La Man phải chịu nạp mình làm tù binh.

57 Và vì chúng tôi không có chỗ cho tù binh của chúng tôi, để chúng tôi có thể canh giữ chúng ở xa các đạo quân La Man, nên chúng tôi gửi chúng về xứ Gia Ra Hem La, và một phần quân của An Ti Phu còn sống sót cũng đi theo với chúng; và phần còn lại tôi cho sáp nhập với các chiến sĩ "Am Môn trẻ tuổi của tôi; và tôi tiến quân trở về thành phố Giu Đê.

CHƯƠNG 57

Hê La Man thuật lại việc đánh chiếm An Ti Pha Ra và sự đầu hàng và phòng thủ sau đó của Cơ Mê Ni—Những chiến sĩ Am Môn trẻ của ông chiến đấu dũng cảm và tất cả đều bị thương, nhưng không một ai bị giết chết—Ghi Đơ báo cáo về việc các tù binh La Man bị giết chết và trốn thoát. Khoảng 63 trước t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, tôi nhận được một bức thư của vua Am Mô Rôn đề nghị rằng nếu tôi chịu trao trả tất cả những tù binh mà chúng tôi đã bắt được thì hẳn sẽ trao trả cho chúng tôi thành phố An Ti Pha Ra.

2 Nhưng tôi gửi bức thư trả lời vua ấy rằng, chúng tôi tin chắc chắn là lực lượng của chúng tôi đủ sức đánh chiếm thành phố An Ti Pha Ra bằng võ lực; và chúng tôi nhận thấy rằng, nếu đem tù binh đổi lấy thành phố ấy là không khôn ngoan, và chúng tôi chỉ muốn đem tù binh đổi lấy tù binh mà thôi.

3 Và Am Mô Rôn đã từ chối lời đề nghị trong bức thư của ta, vì hắn không muốn trao đổi tù binh; vậy nên chúng tôi bắt đầu chuẩn bị tiến đánh thành phố An Ti Pha Ra.

4 Nhưng dân An Ti Pha Ra đã rời bỏ thành phố này và trốn qua những thành phố khác, cũng thuộc chủ quyền của chúng, để tăng cường cho những thành phố đó; và vì thế mà thành phố An Ti Pha Ra đã rơi vào tay chúng tôi.

5 Và như vậy là chấm dứt năm thứ hai mươi tám dưới chế độ các phán quan.

6 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ hai mươi chín, chúng tôi nhận được lương thực tiếp tế và luôn cả quân tiếp viện từ xứ Gia Ra Hem La và các xứ phụ cận, với quân số lên đến sáu ngàn người, ngoài ra còn có sáu mươi "người con trai của dân Am Môn đã đến sáp nhập với các anh em của họ, tức là nhóm hai ngàn người nhỏ bé của tôi. Và giờ đây này, chúng tôi rất hùng hậu, phải, và chúng tôi còn được tiếp tế lương thực rất dồi dào.

7 Và chuyện rằng điều mong muốn của chúng tôi là tiến đánh đạo quân đang trấn giữ thành phố Cơ Mê Ni.

8 Và giờ đây này, tôi sẽ cho anh thấy rằng, chẳng bao lâu chúng tôi đã thực hiện được điều chúng tôi mong muốn; phải, với lực lượng hùng hậu của chúng tôi, hay là với một phần lực lượng hùng hậu của chúng tôi, chúng tôi đã đến bao vây thành phố Cơ Mê Ni vào lúc ban đêm, ngay trước khi chúng nhận được một chuyến tiếp tế lương thực.

9 Và chuyện rằng, chúng tôi đóng quân quanh thành phố này liên tiếp nhiều đêm; nhưng chúng tôi phải gồi kiếm mà ngủ và đặt quân canh gác để dân La Man không thể nhân lúc ban đêm đến tấn công và sát hại chúng tôi được, đó là điều chúng đã mưu toan nhiều lần; nhưng mỗi lần mưu toan như thế chúng đều bị đổ máu.

10 Sau cùng lương thực tiếp tế cho chúng đã đến, và chúng sắp sửa vào thành phố lúc ban đêm. Và chúng tôi, là dân Nê Phi, thay vì dân La Man; vậy nên chúng tôi bắt giữ chúng và lương thực của chúng.

11 Và mặc dù dân La Man bị cắt đứt sự tiếp tế bằng cách này, chúng vẫn cương quyết bảo vệ thành phố; vậy nên điều cần thiết là chúng tôi phải lấy những lương thực này gửi về Giu Đê và đem các tù binh của chúng tôi đến xứ Gia Ra Hem La.

12 Và chuyện rằng, chỉ ít ngày sau, dân La Man đã bắt đầu cảm thấy mất hết hy vọng được tiếp tế; vậy nên chúng đành quy hàng giao thành phố ấy vào tay chúng tôi; và như vậy là chúng tôi đã thực hiện được ý định của mình là tái chiếm thành phố Cơ Mê Ni.

13 Nhưng chuyện rằng, số tù binh của chúng tôi quá đông, mặc dù với quân số đông đảo của chúng tôi, nên chúng tôi bắt buộc phải sử dụng tất cả lực lượng của mình để canh giữ chúng, hay phải giết chết chúng.

14 Vì vậy chúng nổi loạn từng đám đông, và dùng đá và gậy gộc, hay bất cứ vật gì chúng có thể sử dụng được, để đánh lại, đến nỗi chúng tôi phải giết chết trên hai ngàn người trong bọn chúng kể từ khi chúng đầu hàng làm tù binh.

15 Vậy nên điều cần thiết đối với chúng tôi là, chúng tôi phải giết chết chúng hay là canh giữ chúng, với gươm cầm tay, xuống tới xứ Gia Ra Hem La; và lại lương thực của chúng tôi chỉ đủ cho dân của chúng tôi dùng mà thôi, mặc dù chúng tôi đã tịch thu được lương thực của dân La Man.

16 Và giờ đây, trong trường hợp khẩn trương này, việc quyết định số phận những tù binh ấy đã trở thành một vấn đề rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, chúng tôi đã quyết định gửi chúng xuống xứ Gia Ra Hem La; vậy

nên chúng tôi chọn một số quân của mình, và giao cho họ trọng trách canh giữ tù binh để đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

17 Nhưng chuyện rằng, đến ngày hôm sau họ đã trở về. Và bây giờ này, chúng tôi không có hỏi họ về các tù binh; vì này, dân La Man đã đến tấn công chúng tôi, và họ đã trở về đúng lúc để cứu chúng tôi khỏi rơi vào tay chúng. Vì này, Am Mô Rôn đã gửi tiếp viện cho chúng lương thực mới và một số quân đông đảo.

18 Và chuyện rằng, những quân lính chúng tôi phái đi với các tù binh đã trở về đúng lúc để chặn đứng chúng khi chúng sắp đánh bại chúng tôi.

19 Nhưng này, đạo quân nhỏ bé gồm hai ngàn sáu mươi quân của tôi đã chiến đấu một cách hết sức mãnh liệt; phải, họ rất quả cảm trước mặt dân La Man, và giết chết tất cả những ai chống lại họ.

20 Và trong khi số quân còn lại của chúng tôi sắp lùi bước trước dân La Man, này, hai ngàn sáu mươi quân ấy đã tỏ ra can đảm và bất khuất.

21 Phải, và họ đã tuân lệnh và chú ý thi hành mọi mệnh lệnh một cách rất chính xác; phải, và sự việc như vậy là nhờ họ có đức tin; và tôi nhớ tới những lời họ nói với tôi rằng, “mẹ họ đã dạy họ như vậy.

22 Và giờ đây này, chính nhờ

những người con trai này của tôi cùng các quân lính đã được chọn lựa dẫn tù binh đi, là những người chúng tôi mang ơn cho cuộc chiến thắng về vang này; vì chính họ là những người đã đánh bại dân La Man; vậy nên chúng bị đánh đuổi về thành phố Man Ti.

23 Và chúng tôi giữ được thành phố Cơ Mê Ni của mình, và không bị gươm đao hủy diệt hết; tuy nhiên chúng tôi đã chịu tổn thất nặng nề.

24 Và chuyện rằng, sau khi dân La Man đã bỏ chạy, tôi lập tức ra lệnh phải tìm kiếm những người lính của tôi bị thương trong đám xác chết, và cho đem họ đi băng bó vết thương ngay.

25 Và chuyện rằng, có hai trăm người trong số hai ngàn sáu mươi quân của tôi đã phải ngắt xiu vì mất máu; tuy nhiên, nhờ lòng nhân từ của Thượng Đế, và trước sự ngạc nhiên của chúng tôi và cả sự vui mừng của toàn quân đội chúng tôi, “không có một người nào trong bọn họ bị giết cả; phải, và trong số bọn họ cũng không có một ai mà không bị thương tích nhiều.

26 Và giờ đây, việc họ được bảo tồn là điều làm cho toàn thể quân đội của chúng tôi phải kinh dị; phải, họ đã được toàn mạng trong lúc có một ngàn chiến hữu của chúng tôi đã bị giết chết. Và chúng tôi chỉ biết gọi đó là “quyền năng phép lạ của Thượng Đế, nhờ ^bđức tin

vững chắc của họ về những điều mà họ đã được giáo huấn để tin rằng—có một Đấng Thượng Đế công bình, và bất cứ ai không nghi ngờ đều sẽ được quyền năng kỳ diệu của Ngài bảo tồn.

27 Bấy giờ đó là đức tin của những người tôi vừa nói; họ là những người trẻ tuổi, trí óc cương quyết, và luôn luôn đặt sự tin cậy của mình vào nơi Thượng Đế.

28 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi chúng tôi chăm sóc xong các thương binh của chúng tôi và cho chôn cất hết các xác chết của quân mình và luôn cả xác chết của dân La Man, mà có rất nhiều, này, chúng tôi hỏi Ghi Đơ về các tù binh mà họ đã dẫn đi xuống xứ Gia Ra Hem La.

29 Lúc bấy giờ Ghi Đơ là tổng lãnh binh của nhóm quân lính được chỉ định để canh giữ dẫn chúng xuống xứ đó.

30 Và sau đây là những lời của Ghi Đơ nói với tôi: Này, chúng tôi đã dẫn tù binh lên đường xuống xứ Gia Ra Hem La. Và chuyện rằng, chúng tôi đã gặp những quân do thám của chúng ta, tức là những quân được phái đi dò xét các nơi đóng quân của dân La Man.

31 Và họ đã la lên cho chúng tôi nghe rằng: Này, quân La Man đang tiến về thành phố Cơ Mê Ni; và này, chúng sẽ tấn công họ, phải, và sẽ hủy diệt dân của chúng ta.

32 Và chuyện rằng, các tù binh của chúng tôi khi nghe nói như vậy liền lấy lại can đảm và nổi loạn chống lại chúng tôi.

33 Và chuyện rằng, vì chúng tôi nổi loạn nên chúng tôi phải dùng gươm để đối phó với chúng. Và chuyện rằng, chúng tôi lao từng đám vào đầu gươm của chúng tôi. Trong cuộc xô xát ấy, một số lớn bọn chúng bị giết chết; và số còn lại thì phá vòng vây chạy trốn chúng tôi.

34 Và này, khi chúng chạy trốn, và chúng tôi không thể đuổi theo kịp chúng được, chúng tôi liền cấp tốc tiến quân về phía thành phố Cơ Mê Ni; và này, chúng tôi đã trở về đúng lúc để có thể giúp đỡ các đồng bào của chúng tôi bảo vệ thành phố.

35 Và này, chúng ta lại một lần nữa được giải thoát khỏi bàn tay của kẻ thù mình. Và phước thay danh Thượng Đế của chúng ta; vì này, chính Ngài đã giải thoát chúng ta; phải chính Ngài đã thực hiện điều vĩ đại này cho chúng ta.

36 Giờ đây chuyện rằng, khi tôi, Hê La Man, nghe xong những lời này của Ghi Đơ, tôi tràn ngập nỗi vui mừng khôn tả, vì lòng nhân từ của Thượng Đế trong việc bảo tồn chúng tôi để chúng tôi khỏi bị tận diệt; phải, và tôi tin rằng, linh hồn của những người bị giết đã được “bước vào chốn an nghỉ của Thượng Đế của họ.

CHƯƠNG 58

Hê La Man, Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ chiếm thành phố Man Ti bằng một mưu kế—Dân La Man rút lui—Các con trai của dân Am Môn được bảo tồn khi họ đứng vững trong việc bảo vệ nền tự do và đức tin của họ. Khoảng 63–62 trước t.c.

VÀ này, giờ đây chuyện rằng, mục tiêu kế tiếp của chúng tôi là chiếm lấy thành phố Man Ti; nhưng này, không có cách nào để cho chúng tôi có thể dụ chúng ra khỏi thành phố bằng những đám quân nhỏ bé của mình. Vì này, chúng vẫn còn nhớ những điều chúng tôi đã gây ra cho chúng trước kia, vì thế chúng tôi không thể “nhử chúng ra khỏi các đồn lũy của chúng được.

2 Và lại quân số chúng đông hơn quân chúng tôi nhiều nên chúng tôi không dám đến tấn công chúng tại các đồn lũy của chúng.

3 Phải, và điều cần thiết là chúng tôi phải dùng người của mình để giữ những phần đất mà chúng tôi đã tái chiếm được; vậy nên, điều cần thiết là chúng tôi phải chờ đợi, để chúng tôi có thể nhận thêm viện binh từ xứ Gia Ra Hem La và một chuyến tiếp tế lương thực mới nữa.

4 Và chuyện rằng, tôi phái một sứ giả đến vị cai trị xứ chúng ta, để báo cáo cho ông ta biết những sự việc của dân chúng tôi. Và chuyện rằng chúng tôi trông đợi

quân tiếp viện và lương thực từ xứ Gia Ra Hem La gửi đến.

5 Nhưng này, việc này cũng không giúp ích gì cho chúng tôi bao nhiêu, vì dân La Man cũng tiếp nhận được quân số lớn lao và nhiều lương thực hằng ngày; và tình trạng của chúng tôi lúc ấy là như vậy.

6 Và thỉnh thoảng dân La Man xông ra đánh chúng tôi, chúng tôi quyết dùng mưu kế để hủy diệt chúng tôi; tuy nhiên, chúng tôi không thể giao chiến với chúng vì chúng có những nơi ẩn nấp và các đồn lũy.

7 Và chuyện rằng, chúng tôi phải chờ đợi trong tình thế khó khăn như vậy trong nhiều tháng, cho đến khi chúng tôi gần chết vì thiếu lương thực.

8 Nhưng chuyện rằng, chúng tôi đã nhận được lương thực, chuyển lương thực này được mang đến bởi một đạo quân hai ngàn người đến giúp chúng tôi; và đây là tất cả sự tiếp tế mà chúng tôi đã nhận được để bảo vệ bản thân và xứ sở mình khỏi rơi vào tay kẻ thù, phải, để đương đầu lại với một kẻ thù đông vô kể.

9 Và giờ đây, nguyên do nào đã gây ra sự khó khăn cho chúng tôi, hay nguyên do nào khiến cho họ không gửi thêm lực lượng đến chúng tôi, thì chúng tôi không biết được; vì thế, chúng tôi rất buồn rầu và cũng rất sợ hãi, e rằng những sự đoán

phạt của Thượng Đế sẽ giáng xuống xứ sở chúng ta làm cho chúng ta đổ ngã và hoàn toàn bị hủy diệt.

10 Vậy nên chúng tôi đã dâng hết tâm hồn ra cầu nguyện lên Thượng Đế, xin Ngài ban thêm sức mạnh cho chúng tôi, và giải thoát chúng tôi khỏi bàn tay của kẻ thù, phải, và xin Ngài cho chúng tôi sức mạnh để chúng tôi có thể giữ được các thành phố, đất đai, và tài sản của chúng ta, để nuôi dưỡng dân của chúng ta.

11 Phải, và chuyện rằng, Chúa, Thượng Đế của chúng ta, quả đã viếng thăm chúng tôi với đảm bảo rằng, Ngài sẽ giải thoát chúng tôi; phải, vì Ngài đã phán sự bình an vào tâm hồn chúng tôi và ban cho chúng tôi một đức tin lớn lao, và khiến chúng tôi thấy mình phải đặt hy vọng vào sự giải thoát nơi Ngài.

12 Và chúng tôi lấy lại được can đảm với lực lượng nhỏ bé mà chúng tôi vừa nhận được, và chúng tôi cương quyết chinh phục kẻ thù của mình và "bảo vệ đất đai, tài sản, vợ con, và chính nghĩa" tự do của chúng ta.

13 Và do đó, chúng tôi đã đem hết lực lượng đi đánh dân La Man trong thành phố Man Ti; và chúng tôi đã cắm trại cạnh vùng hoang dã, gần thành phố đó.

14 Và chuyện rằng, đến ngày hôm sau, khi dân La Man trông thấy chúng tôi đang ở trong ranh giới cạnh vùng hoang dã gần

thành phố, chúng bèn sai người đi do thám quanh trại chúng tôi, để khám phá quân số và lực lượng của quân đội chúng tôi.

15 Và chuyện rằng, khi chúng thấy rằng chúng tôi không mạnh, theo quân số của chúng tôi, và vì sợ rằng chúng tôi sẽ cắt đứt đường tiếp tế của chúng, nếu chúng không xuất quân giao chiến để sát hại chúng tôi, và chúng cũng cho rằng chúng sẽ dễ dàng hủy diệt chúng tôi với những đạo quân đông đảo của chúng, vậy nên chúng bắt đầu chuẩn bị ra giao chiến với chúng tôi.

16 Và khi chúng tôi trông thấy chúng đang chuẩn bị ra giao chiến với chúng tôi, này, tôi liền cho Ghi Đơ đem một cánh quân nhỏ vào ẩn nấp trong vùng hoang dã, và luôn cả Tê Ôm Nơ cũng đem một cánh quân nhỏ vào ẩn nấp trong vùng hoang dã.

17 Bảy giờ, Ghi Đơ và quân của ông ta thì ở bên mặt, còn những người kia thì ở bên trái; và khi họ đã ẩn nấp xong, này, tôi đã ở lại với số quân còn lại của tôi, tại nơi chúng tôi đã dựng lều trại lần đầu tiên để đợi dân La Man đến giao chiến.

18 Và chuyện rằng, dân La Man quả đã tiến đánh chúng tôi với đạo quân đông đảo của chúng. Và khi chúng đã đến gần, và sắp sửa xông tới tấn công chúng tôi bằng gươm thì tôi liền ra lệnh cho quân của tôi, tức là những người còn ở lại với tôi, phải rút lui vào vùng hoang dã.

19 Và chuyện rằng, dân La Man

đuổi theo chúng tôi thật nhanh, vì chúng rất muốn đuổi kịp để giết chết chúng tôi nên chúng đã đuổi theo chúng tôi vào vùng hoang dã; và chúng tôi đã chạy vượt qua giữa Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ mà họ không bị dân La Man khám phá ra được.

20 Và chuyện rằng, khi dân La Man đã chạy qua, hay khi đạo quân chạy qua rồi, thì Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ đều từ chỗ ẩn nấp của mình xông ra chặn đường không cho những quân do thám La Man quay trở về thành.

21 Và chuyện rằng, sau khi chặn đường chúng xong, họ liền chạy tới thành phố và đánh úp những quân còn ở lại để giữ thành, kết quả là họ đã giết chúng chết và chiếm lấy thành phố.

22 Bảy giờ, việc này sẽ dĩ thực hiện được là nhờ dân La Man đã để cho tất cả quân đội của chúng bị dẫn dụ vào vùng hoang dã, chỉ còn lại có một số ít lính canh phòng mà thôi.

23 Và chuyện rằng, Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ, nhờ cách này đã chiếm được các đồn lũy của chúng. Và chuyện rằng, chúng tôi, sau khi đi một thời gian lâu trong vùng hoang dã, đã thẳng tiến về phía xứ Gia Ra Hem La.

24 Và khi dân La Man thấy chúng đang tiến quân hướng về xứ Gia Ra Hem La, thì chúng sợ hãi vô cùng, e rằng một mưu kế đã được sắp đặt trước để đưa chúng vào đường hủy diệt; vậy nên chúng bắt đầu rút lui vào vùng hoang

dã, phải, chúng rút về đúng theo con đường chúng đã đến.

25 Và này, lúc ấy trời đã tối, chúng bèn dựng lều lên, vì các tổng lãnh binh của dân La Man nghĩ rằng, dân Nê Phi đã mệt mỏi vì cuộc tiến quân của họ; và chúng còn cho rằng, chúng đã rượt đuổi toàn thể quân đội của họ, nên chúng không còn lo lắng gì về thành phố Man Ti nữa.

26 Giờ đây chuyện rằng, khi đêm đến, tôi ra lệnh cho quân lính của tôi không được ngủ, mà họ phải tiến quân theo một ngã khác hướng về xứ Man Ti.

27 Và nhờ chúng tôi tiến quân ban đêm, nên này, đến sáng hôm sau, chúng tôi đã đi trước dân La Man rất xa, đến nỗi chúng tôi đã đến thành phố Man Ti trước chúng.

28 Và chuyện rằng, như vậy là nhờ dùng mưu kế này chúng tôi đã chiếm được thành phố Man Ti mà không phải làm đổ máu.

29 Và chuyện rằng, khi quân La Man trở về gần thành phố ấy, và thấy chúng tôi đang sẵn sàng chờ đón chúng, thì chúng rất đổi ngạc nhiên và khiếp sợ vô cùng, đến nỗi chúng phải chạy trốn vào vùng hoang dã.

30 Phải, và chuyện rằng, tất cả quân La Man đều chạy trốn khỏi vùng đất này. Nhưng này, chúng đã đem theo nhiều phụ nữ và trẻ con ra khỏi xứ.

31 Và “những thành phố bị dân La Man đánh chiếm, nay tất cả

đều lại thuộc quyền sở hữu của chúng tôi vào lúc này; và cha mẹ cùng vợ con chúng tôi nay lại được trở về mái nhà của họ, tất cả chỉ trừ những người bị dân La Man bắt cầm tù và dẫn đi.

32 Nhưng này, quân của chúng tôi ít không đủ để bảo vệ số thành phố quá nhiều và tài sản quá lớn lao như vậy.

33 Nhưng này, chúng tôi đặt tin cậy vào nơi Thượng Đế của chúng ta là Đấng đã ban cho chúng tôi sự thắng trận vẻ vang trên đất này khiến chúng tôi tái chiếm lại được tất cả những thành phố và những đất đai thuộc quyền sở hữu của chúng ta.

34 Và giờ đây, chúng tôi vẫn không biết vì nguyên nhân nào chính quyền không gửi thêm lực lượng tiếp viện cho chúng tôi, và ngay cả những người đến với chúng tôi cũng không hiểu tại sao chúng tôi không nhận được lực lượng tiếp viện thêm.

35 Này, chúng tôi không biết có phải vì anh đã thất bại nên anh đã rút đi lực lượng tăng cường tại phần đất này; nếu việc đó quả đúng như vậy, thì chúng tôi không muốn ta thán nữa.

36 Còn nếu không phải như vậy, này, chúng tôi e rằng có một “phe nhóm đối lập nào trong chính quyền đã ngăn cản không cho gửi thêm viện binh đến giúp chúng tôi, vì chúng tôi biết rằng, họ có nhiều quân hơn số quân họ đã gửi tới cho chúng tôi.

37 Nhưng này, điều ấy không thành vấn đề—chúng tôi tin Thượng Đế sẽ “giải cứu chúng tôi, mặc dù với sự yếu kém của quân chúng tôi, phải, và sẽ giải cứu chúng tôi thoát khỏi bàn tay của kẻ thù của chúng ta.

38 Này, đây là năm thứ hai mươi chín, vào lúc cuối năm, và chúng tôi đã chiếm hữu lại đất đai của mình, còn dân La Man thì chạy trốn về xứ Nê Phi.

39 Và những người con trai của dân Am Môn, những người mà tôi đã từng khen ngợi rất nhiều, hiện nay đang ở với tôi trong thành phố Man Ti; và Chúa đã nâng đỡ họ, phải, và gìn giữ cho họ khỏi phải ngã dưới lưỡi gươm, khiến cho họ không bị thiệt mạng “một người nào.

40 Nhưng này, họ cũng bị nhiều vết thương, tuy nhiên họ đứng vững trong nền “tự do mà Thượng Đế đã làm cho họ được tự do; và họ rất nghiêm chỉnh trong việc tưởng nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ, hằng ngày; phải, họ luôn luôn cố gắng tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh và các lệnh truyền của Ngài; và đức tin của họ rất mạnh mẽ đối với những lời tiên tri về những điều sẽ phải xảy đến.

41 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, cầu xin Chúa, Thượng Đế của chúng ta, là Đấng đã cứu chuộc và làm cho chúng ta được tự do, gìn giữ

anh luôn luôn trong sự hiện diện của Ngài; phải, và cầu xin Ngài ưu đãi dân này để anh có thể thành công trong việc chiếm lại tất cả những gì đã bị dân La Man chiếm đoạt khỏi chúng ta, đó là những gì để nuôi dưỡng chúng ta. Và giờ đây, này, tôi xin chấm dứt bức thư của tôi. Tôi là Hê La Man, con trai của An Ma.

CHƯƠNG 59

Mô Rô Ni yêu cầu Pha Hô Ran tăng cường các lực lượng của Hê La Man—Dân La Man chiếm thành phố Nê Phi Ha—Mô Rô Ni tức giận chính quyền. Khoảng 62 trước t.c.

Giờ đây chuyện rằng, trong năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, sau khi Mô Rô Ni nhận được và đọc xong “bức thư của Hê La Man, ông rất đổi vui mừng về sự an lạc, phải, về sự thành công vô cùng lớn lao mà Hê La Man đã thu hoạch được trong việc chiếm lại đất đai đã bị mất.

2 Phải, và ông cũng công bố cho tất cả dân của ông ở khắp quanh vùng ông cư ngụ biết tin ấy để họ cùng vui mừng.

3 Và chuyện rằng, ông cấp tốc gửi “một bức thư cho ^bPha Hô Ran, yêu cầu ông ta cho quy tụ người lại để gửi đến tăng cường cho Hê La Man, nghĩa là cho quân đội của Hê La Man, để Hê La Man có thể dễ dàng bảo vệ phần lãnh

37a 2 Vua 17:38–39.
39a AnMa 56:56.

40a SHDTT Quyền Tự Do.
59 1a AnMa 56:1.

3a AnMa 60:1–3.
b AnMa 50:40.

thổ mà ông ta đã được thành công một cách hết sức kỳ diệu trong việc chiếm lại lãnh thổ ấy.

4 Và chuyện rằng, sau khi gửi bức thư này về xứ Gia Ra Hem La xong, Mô Rô Ni bắt đầu sắp đặt kế hoạch để ông có thể chiếm lại những tài sản và những thành phố mà dân La Man đã tước đoạt khỏi họ.

5 Và chuyện rằng, trong lúc Mô Rô Ni đang chuẩn bị để đi đánh lại dân La Man như vậy, này, dân Nê Phi Ha, tức là những người dân từ các thành phố Mô Rô Ni, thành phố Lê Hi, và thành phố Mô Ri An Tôn quy tụ về đó, đang bị dân La Man tấn công.

6 Phải, ngay cả những người bị bắt buộc chạy trốn khỏi xứ Man Ti và những vùng quanh đó nay cũng đã đến gia nhập với dân La Man trong vùng đất này.

7 Và do đó mà chúng đã trở nên vô cùng đông đảo, phải, chúng nhận được thêm lực lượng mỗi ngày, và do lệnh của Am Mô Rôn, chúng tấn công dân Nê Phi Ha, và chúng bắt đầu giết chết họ bằng một cuộc tàn sát vô cùng lớn lao.

8 Và quân của chúng quá đông đảo đến nỗi những dân Nê Phi Ha còn lại phải chạy trốn và qua sáp nhập với quân đội của Mô Rô Ni.

9 Và lúc bấy giờ, trong khi Mô Rô Ni đã nghĩ rằng cần phải gửi thêm quân qua thành phố Nê Phi Ha để giúp dân chúng

bảo vệ thành phố ấy, vì ông biết rằng, giữ cho thành phố ấy khỏi rơi vào tay dân La Man thì dễ hơn là đánh chiếm lại, và ông cho rằng họ có thể bảo vệ thành phố ấy một cách dễ dàng.

10 Vậy nên, ông giữ lại tất cả lực lượng của mình để bảo vệ những vùng ông đã khôi phục được.

11 Và giờ đây, khi Mô Rô Ni thấy thành phố Nê Phi Ha đã thất thủ, ông rất đau buồn, và ông bắt đầu nghi ngờ, phải chăng vì sự tà ác của dân chúng khiến họ phải rơi vào tay các đồng bào của họ.

12 Đây cũng là trường hợp của tất cả các tổng lãnh binh của ông. Họ cũng nghi ngờ và ngạc nhiên về sự tà ác của dân chúng, và cũng vì vậy mà dân La Man đã thắng được họ.

13 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni rất tức giận chính quyền vì “sự lãnh đạm của họ đối với nền tự do của xứ sở họ.

CHƯƠNG 60

Mô Rô Ni than phiền với Pha Hô Ran về sự thờ ơ của chính phủ đối với các đạo quân—Chúa chịu để cho người ngay chính bị giết—Dân Nê Phi phải sử dụng tất cả năng lực và phương tiện của mình để tự giải thoát khỏi kẻ thù—Mô Rô Ni hăm dọa sẽ đánh lại chính phủ trừ phi các đạo quân của ông được tiếp viện. Khoảng 62 trước T.C.

Và chuyện rằng, ông lại viết thư

cho quan cai trị toàn xứ là Pha Hô Ran, và sau đây là những lời lẽ mà ông đã viết: Này, tôi gửi bức thư của tôi cho Pha Hô Ran, ở thành phố Gia Ra Hem La, là “vị trưởng phán quan, và là quan cai trị toàn xứ, và đồng thời cũng gửi đến các vị đã được dân này chọn lựa để cai quản và quản trị các công việc trong cuộc chiến này.

2 Và này, tôi có một vài điều cần phải nói với họ để lên án họ; vì này, chính các người cũng tự biết rằng, các người đã được chỉ định để triệu tập quân lính, và trang bị cho họ gươm, đao cùng đủ các loại vũ khí chiến tranh khác để gửi họ đi đương cự với dân La Man ở bất cứ nơi nào có chúng xâm nhập xứ sở chúng ta.

3 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay rằng, chính bản thân tôi và quân lính của tôi cùng Hê La Man và quân lính của anh ta đã trải qua biết bao gian khổ lớn lao; phải, chúng tôi đã chịu sự đói khát, mệt nhọc, và khốn khổ mọi bề.

4 Nhưng này, nếu chúng tôi chỉ chịu đựng có bấy nhiêu thôi thì chúng tôi cũng không ta than hay than phiền làm gì.

5 Nhưng này, dân ta bị tàn sát khủng khiếp làm sao; phải, hàng ngàn người đã ngã gục dưới gươm đao, trong lúc, lẽ ra họ không phải chết như vậy, nếu các người tăng cường cho các đạo quân của chúng tôi và cứu trợ họ.

Phải, sự thờ ơ của các người đối với chúng tôi thật quá lớn lao.

6 Và, giờ đây này, chúng tôi muốn biết lý do của sự thờ ơ lớn lao này; phải, chúng tôi muốn biết lý do của thái độ vô tâm của các người.

7 Các người lẽ nào lại nghĩ rằng mình vẫn được an tọa trên ngôi vị của mình với một thái độ vô tâm kỳ dị như vậy trong lúc kẻ thù của các người đang gieo rắc công việc chết chóc chung quanh các người? Phải, trong lúc chúng tàn sát hàng ngàn đồng bào của các người—

8 Phải, trong lúc họ đã hướng về các người để tìm sự che chở, phải, họ đã tôn các người lên một ngôi vị để các người có thể cứu giúp họ, phải, để các người có thể gửi các đạo quân đến họ, để tăng cường cho họ và cứu nguy cho hàng ngàn người của họ khỏi phải ngã gục dưới gươm đao.

9 Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—các người còn giữ lại lương thực không chịu gửi tới cho họ, trong lúc nhiều người chiến đấu và đổ máu đến mạng sống của họ ra vì ước nguyện lớn lao của họ là được thấy sự an lạc của dân này; phải, và họ đã thực hiện điều này trong lúc họ gần “chết vì đói, nguyên do bởi sự thờ ơ quá sức của các người đối với họ.

10 Và giờ đây, hỡi các anh em yêu mến—vì các anh em cần phải được yêu mến; phải, các anh em cần phải tự thúc đẩy mình một

cách cần mẫn hơn cho sự an lạc và nền tự do của dân này; nhưng này, các anh em đã quá thờ ơ đến đổ máu của hàng ngàn người sẽ đổ trên đầu các anh em để đòi báo oán; phải, vì tiếng gào thét và những nỗi đau khổ của họ đã được Thượng Đế biết tới—

11 Này, các người có nghĩ rằng, các người có thể ngồi yên trên ngôi vị của mình, và vì lòng nhân từ vô biên của Thượng Đế, các người có thể không phải làm gì mà Ngài vẫn giải thoát cho các người chẳng? Này, nếu các người nghĩ vậy thì các người đã nghĩ một cách vô ích.

12 Các người có “cho rằng, sở dĩ có quá nhiều đồng bào bị giết là vì họ đã tà ác chẳng? Tôi nói cho các người hay, nếu các người nghĩ vậy thì các người đã nghĩ một cách vô ích; vì tôi nói cho các người hay, có nhiều người đã ngã gục dưới gươm đao; và này, các người sẽ bị kết tội về việc đó;

13 Vì Chúa chịu để cho “những người ngay chính bị giết chết ngỗ hầu công lý và sự đoán phạt của Ngài có thể giáng xuống những kẻ tà ác; vậy nên, các người chớ cho rằng, những người ngay chính bị loại bỏ bởi vì họ bị giết chết; nhưng này, chính họ được bước vào chốn an nghỉ của Chúa, Thượng Đế của họ.

14 Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay, tôi hết sức lo sợ sự đoán phạt của Thượng Đế

sẽ giáng xuống dân này, vì sự quá biếng nhác của họ, phải, sự quá biếng nhác của chính quyền chúng ta, và sự thờ ơ quá sức của họ đối với đồng bào của họ, phải, đối với những người đã bị giết chết.

15 Vì nếu không có “sự tà ác khởi đầu từ giới lãnh đạo của chúng ta, thì chúng ta đã đương đầu được với kẻ thù, khiến chúng không thể thắng chúng ta được.

16 Phải, nếu không có “cuộc chiến xảy ra giữa chúng ta; phải, nếu không có “những phần tử bảo hoàng, là những kẻ đã làm đổ máu nhiều ở giữa chúng ta; phải, vào lúc chúng ta tranh chiến lẫn nhau, nếu chúng ta biết đoàn kết sức mạnh của chúng ta, như trước kia chúng ta đã làm; phải, nếu không có tham vọng của những người bảo hoàng muốn có uy quyền và quyền hành đối với chúng ta; nếu những kẻ ấy trung thành với chính nghĩa tự do của chúng ta mà đoàn kết với chúng ta, và chống lại kẻ thù của chúng ta, thay vì cầm gươm đánh lại chúng ta, đó là nguyên nhân của biết bao cuộc đổ máu giữa chúng ta; phải, nếu chúng ta đã tiến đánh kẻ thù trong sức mạnh của Chúa, thì chúng ta đã đánh tan được kẻ thù của mình, vì điều này được thực hiện dựa trên sự ứng nghiệm lời của Ngài.

17 Nhưng này, giờ đây dân La Man đang tấn công chúng ta,

chúng đã chiếm cứ đất đai của chúng ta và dùng gươm sát hại dân của chúng ta, phải, đàn bà và trẻ con của chúng ta, và còn bắt họ đem đi tù đầy, khiến họ phải chịu đủ mọi thứ khốn khổ, và điều này đã xảy ra cũng vì sự tà ác của những kẻ muốn tìm kiếm uy quyền và quyền hành, phải, chính đó là những người bảo hoàng.

18 Nhưng tại sao tôi phải nói nhiều về vấn đề này như vậy? Vì chúng tôi không biết có phải chính các người cũng đang tìm kiếm uy quyền hay không. Chúng tôi không biết có phải các người cũng là những người phản bội tổ quốc hay không.

19 Hay là vì các người đang sống tại trung tâm xứ sở của chúng ta, và các người được bao quanh bởi sự an toàn, nên các người đã hờ hững với chúng tôi, các người không gửi lương thực đến tiếp tế cho chúng tôi, và phải quân lính đến tăng cường cho các đạo quân của chúng tôi?

20 Phải chăng các người đã quên những lệnh truyền của Chúa, Thượng Đế của các người? Phải, các người đã quên sự tù đầy của tổ phụ chúng ta rồi chăng? Phải chăng các người đã quên rằng chúng ta đã nhiều lần được giải thoát khỏi bàn tay kẻ thù?

21 Hay phải chăng các người cho rằng, Chúa sẽ giải thoát chúng ta dù chúng ta vẫn an tọa trên ngôi vị và không tận dụng

những phương tiện mà Chúa đã ban cho chúng ta?

22 Phải, có thể nào các người vẫn được ngồi trong sự nhàn hạ và được bao quanh bởi hàng ngàn kẻ, phải, hàng vạn kẻ được ngồi trong sự nhàn hạ như các người, trong lúc có hàng ngàn người khác ở biên thùy của xứ sở đang bị ngã gục dưới lưỡi gươm, phải, đang bị thương và đổ máu?

23 Các người có cho rằng, Thượng Đế sẽ xem các người là những kẻ vô tội trong khi các người vẫn ngồi yên mà nhìn những việc đó xảy ra không? Nay, tôi nói cho các người hay, không. Giờ đây tôi mong các người hãy nhớ là Thượng Đế đã phán rằng “mặt trong của bình phải được tẩy sạch trước, và rồi mặt ngoài của bình cũng phải được tẩy sạch.

24 Và giờ đây, trừ phi các người hối cải những điều mình đã làm, và bắt đầu đứng lên và hành động, và gửi lương thực cùng quân lính đến cho chúng tôi và Hê La Man, để cho anh ta có thể bảo vệ những phần đất của xứ sở chúng ta mà anh ta đã tái chiếm được, và đồng thời để cho chúng tôi có thể khôi phục lại những phần đất còn lại thuộc quyền sở hữu của chúng ta trong những vùng này. Nay, điều cần thiết là chúng ta chớ nên tranh chiến với dân La Man nữa cho đến khi chúng ta tẩy sạch bên trong bình của chúng ta, phải,

đó là thành phần đầu não trong chính quyền của chúng ta.

25 Và trừ phi các người chấp thuận những điều yêu cầu trong bức thư của tôi, và bước ra cho tôi thấy là các người thực sự có “tinh thần tự do và cố gắng củng cố và tăng cường các đạo quân của chúng tôi, và gửi lương thực để nuôi dưỡng họ, này, tôi sẽ để lại một phần những người dân tự do của tôi để bảo vệ vùng này, và tôi sẽ để lại sức mạnh cùng phước lành của Thượng Đế cho họ, khiến chẳng có một quyền năng nào có thể tác động chống lại họ được—

26 Và sở dĩ được vậy là nhờ đức tin vững chắc của họ và lòng kiên nhẫn của họ trong những nỗi gian truân của họ—

27 Và tôi sẽ đến với các người, và nếu có ai trong số các người muốn có tự do, phải, dù chỉ là một chút sự tự do còn sót lại, này, tôi sẽ khuấy động sự nổi loạn trong đám các người, cho đến khi nào những kẻ mong muốn chiếm đoạt uy quyền và quyền hành sẽ bị tận diệt.

28 Phải, này, tôi không sợ uy quyền và quyền hành của các người, mà chỉ có “Thượng Đế của tôi là Đấng tôi mới kính sợ; và chính do các lệnh truyền của Ngài mà tôi cầm gươm lên để bảo vệ chính nghĩa tổ quốc, và cũng vì sự bất chính của các người mới khiến chúng tôi phải chịu nhiều tổn thất như vậy.

29 Này đã tới lúc, phải, lúc ấy đã gần kề, nếu các người không vùng lên bảo vệ tổ quốc và con cháu mình, thì “gươm công lý sẽ treo trên đầu các người; phải, nó sẽ rơi xuống trên các người và viếng phạt các người cho đến khi các người phải bị hủy diệt hoàn toàn.

30 Này, tôi chờ sự tiếp viện của các người đây; và nếu các người không cứu giúp chúng tôi, này, tôi sẽ đến với các người ngay tại xứ Gia Ra Hem La, và sẽ dùng gươm đánh các người cho đến chừng nào các người không còn quyền lực gì nữa để cản trở đà tiến triển của dân này trong chính nghĩa tự do của chúng ta.

31 Vì này, Chúa sẽ không chịu để cho các người được sống còn và lớn mạnh trong sự bất chính của mình để hủy diệt dân ngay chính của Ngài.

32 Này, phải chẳng các người có thể cho rằng, Chúa sẽ tha các người và sẽ đứng ra đoán phạt dân La Man, trong khi chỉ vì truyền thống của tổ phụ chúng nên chúng mới có lòng thù hận, phải, và lòng thù hận này đã tăng lên gấp đôi bởi những kẻ ly khai khỏi chúng ta, trong lúc sự bất chính của các người là do lòng yêu thích danh vọng và những điều phù phiếm của thế gian?

33 Các người biết là các người đã vi phạm các luật pháp của

Thượng Đế, và các người biết là các người đã chà đạp những luật pháp đó dưới chân mình. Nay, Chúa có phán với tôi rằng: Nếu những kẻ được các người chỉ định lên làm người cai trị mình mà không hối cải những tội lỗi và những điều bất chính của chúng, thì các người hãy nổi lên đánh chúng.

34 Và giờ đây này, tôi, Mô Rô Ni, theo những giao ước mà tôi đã lập, bắt buộc phải tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế của tôi; vì thế tôi mong các người hãy tuân theo lời của Thượng Đế, và cấp tốc gửi lương thực cùng quân lính đến cho tôi và Hê La Man.

35 Và này, nếu các người không làm như vậy thì tôi sẽ đến với các người tức khắc; vì kia, Thượng Đế sẽ không để cho chúng tôi phải chết đói; vậy nên, Ngài sẽ ban phần lương thực của các người cho chúng tôi, dù có phải dùng đến lưỡi gươm. Giờ đây, các người hãy để tâm làm tròn lời của Thượng Đế.

36 Nay, tôi là Mô Rô Ni, tổng lãnh binh của các người, tôi không tìm kiếm uy quyền, mà chỉ tìm cách kéo nó xuống. Tôi không “tìm kiếm danh vọng của thế gian, mà chỉ tìm kiếm sự vinh quang của Thượng Đế tôi và sự tự do và an lạc cho tổ quốc tôi. Và tôi xin chấm dứt bức thư của tôi như vậy.

CHƯƠNG 61

Pha Hô Ran kể cho Mô Rô Ni biết về sự nổi loạn và phản nghịch chống lại chính phủ—Những người bảo hoàng chiếm cứ thành phố Gia Ra Hem La và liên kết với dân La Man—Pha Hô Ran yêu cầu sự trợ giúp của quân đội để chống lại những kẻ phản loạn. Khoảng 62 trước t.c.

NÀY, giờ đây chuyện rằng, chẳng bao lâu sau khi Mô Rô Ni gửi bức thư cho quan cai trị toàn xứ, ông nhận được bức thư phúc đáp của “Pha Hô Ran, quan cai trị toàn xứ. Và sau đây là những lời ông nhận được:

2 Tôi, Pha Hô Ran, là quan cai trị toàn xứ này, xin gửi những lời này đến cùng Mô Rô Ni, vị tổng lãnh binh của quân đội. Nay, tôi nói cho anh hay, hỡi anh Mô Rô Ni, tôi không vui sướng trong “những nỗi đau khổ lớn lao của anh, phải, nó đã làm cho tâm hồn tôi phiền muộn.

3 Nhưng này, có những kẻ quả đã vui sướng trong những nỗi đau khổ của anh, phải, đến nỗi đã nổi loạn chống đối tôi và luôn cả “những người tự do của tôi, phải, và những kẻ phản loạn đó thật là đông đảo.

4 Và chính những kẻ đã tìm cách truất phế tôi khỏi ghế xét xử đã gây ra sự bất chính lớn lao này; vì những kẻ ấy đã dùng sự phỉnh gạt lớn lao và dẫn dắt trái

36a GLGU 121:39–42.

61 1a AnMa 50:39–40.

2a AnMa 60:3–9.

3a AnMa 51:6–7.

tim của biết bao nhiêu người đi lạc lối. Đó là nguyên nhân gây ra sự đau khổ sâu xa giữa chúng ta; những kẻ đó đã ngăn chặn lương thực của chúng ta và còn hăm dọa những người dân tự do của chúng ta làm họ không đến với anh được.

5 Và này, chúng đánh đuổi tôi đi, làm tôi phải chạy trốn đến xứ Ghê Ê Ôn với số quân lính mà tôi có thể quy tụ được.

6 Và này, tôi đã gửi một hịch truyền cho khắp miền lãnh thổ này; và này, họ đang quy tụ về với chúng tôi mỗi ngày một đông, để cầm khí giới bảo vệ tổ quốc và nền “tự do của họ, và để trả thù cho những sự tổn hại của chúng tôi.

7 Và họ đã đến với chúng tôi đông đến nỗi những kẻ phản loạn chống chúng tôi phải ở vào tình thế bị thách đố, phải, đến nỗi chúng phải sợ chúng tôi và không dám xuất quân giao chiến với chúng tôi.

8 Chúng đã chiếm được vùng đất ấy, tức là thành phố Gia Ra Hem La; chúng đã lập một người lên làm vua cai trị chúng, và người này đã viết một bức thư cho vua dân La Man xin được liên kết với vua này; trong sự liên kết đó, hấn thỏa thuận duy trì thành phố Gia Ra Hem La, vì nghĩ rằng, nếu hấn duy trì được thành phố Gia Ra Hem La thì dân La Man sẽ dễ dàng thôn tính những phần

đất còn lại trong nước, và hấn sẽ được tôn làm vua cai trị dân này, khi họ bị chinh phục dưới quyền dân La Man.

9 Và giờ đây, trong bức thư của anh, anh đã chỉ trích tôi, nhưng việc đó không quan hệ gì; tôi không tức giận, trái lại tôi rất sung sướng về lòng cao thượng của tâm hồn anh. Tôi, Pha Hô Ran, không tìm kiếm quyền hành, mà chỉ muốn giữ ghê xét xử của tôi để tôi có thể bảo tồn quyền lợi và nền tự do của dân tôi. Tâm hồn tôi gắn chặt với nền tự do mà qua đó Thượng Đế đã làm cho chúng ta được “tự do.

10 Và giờ đây, này, chúng ta quyết chống lại điều ác, dù phải đổ máu. Chúng ta sẽ không làm đổ máu dân La Man nếu chúng chịu ở yên trong xứ của chúng.

11 Chúng ta sẽ không làm đổ máu đồng bào của chúng ta nếu họ không nổi lên làm phản và cầm gươm chống lại chúng ta.

12 Chúng ta sẽ tự đặt mình dưới ách nô lệ nếu công lý của Thượng Đế đòi hỏi như vậy, hay nếu Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải làm như vậy.

13 Nhưng này, Ngài đâu có truyền lệnh cho chúng ta phải tự đặt mình lệ thuộc vào kẻ thù chúng ta, mà chúng ta phải đặt lòng “tin cậy vào Ngài, và Ngài sẽ giải thoát chúng ta.

14 Vậy nên, hỡi anh Mô Rô Ni yêu mến, chúng ta hãy chống lại

sự tà ác, và nếu có sự tà ác nào chúng ta không thể chống lại được bằng lời nói của chúng ta, phải, chẳng hạn như những sự phân loạn và ly khai, thì chúng ta hãy “chống lại bằng gươm của chúng ta, ngõ hầu chúng ta có thể duy trì nền tự do của mình, để chúng ta có thể vui sướng trong đặc quyền lớn lao của giáo hội, cùng trong chính nghĩa của Đấng Cứu Chuộc và Thượng Đế của chúng ta.

15 Vậy nên, hãy cấp tốc mang một ít quân đến với tôi, và để số còn lại cho Lê Hi và Tê An Cum phụ trách; anh hãy giao cho họ quyền hành điều khiển trận chiến trong vùng lãnh thổ đó, theo “Thánh Linh của Thượng Đế và cũng là tinh thần tự do hằng có trong họ.

16 Nay, tôi đã gửi tới cho họ một ít lương thực để họ khỏi chết cho đến khi anh có thể tới với tôi.

17 Hãy quy tụ tất cả những lực lượng nào mà anh có thể quy tụ được trên đường tiến quân của anh đến đây, rồi chúng ta sẽ cấp tốc tấn công những kẻ ly khai, trong sức mạnh của Thượng Đế của chúng ta theo đức tin hằng có trong chúng ta.

18 Và chúng ta sẽ chiếm cứ thành phố Gia Ra Hem La, để chúng ta có thể có được nhiều lương thực hơn gửi tới cho Lê Hi và Tê An Cum; phải, chúng ta sẽ tiến đánh

chúng trong sức mạnh của Chúa, và chúng ta sẽ chấm dứt sự bất chính lớn lao này.

19 Và giờ đây, hỡi anh Mô Rô Ni, tôi rất vui mừng nhận được bức thư anh, vì tôi đã lo lắng không hiểu chúng tôi nên làm gì, không hiểu đó là điều chính đáng cho chúng tôi nên tiến đánh các anh em chúng ta không.

20 Nhưng như anh đã nói, nếu họ không hối cải thì Chúa đã truyền lệnh cho anh là anh sẽ phải đến đánh họ.

21 Anh hãy chú tâm làm “vững mạnh cho Lê Hi và Tê An Cum trong Chúa; bảo họ chớ sợ hãi vì Thượng Đế sẽ giải thoát họ, phải, và tất cả những ai đứng vững chắc trong nền tự do mà qua đó Thượng Đế đã làm cho họ được tự do. Và giờ đây tôi xin kết thúc bức thư của tôi gửi đến anh Mô Rô Ni yêu mến của tôi.

CHƯƠNG 62

Mô Rô Ni kéo quân về tiếp viện Pha Hô Ran trong xứ Ghê Ê Ê—Những người bảo hoàng nào từ chối không chịu bảo vệ xứ sở mình đều bị xử tử—Pha Hô Ran và Mô Rô Ni tái chiếm Nê Phi Ha—Nhiều dân La Man gia nhập vào dân Am Môn—Tê An Cum giết chết Am Mô Rôn và đổi lại ông cũng bị giết chết—Dân La Man bị đánh đuổi ra khỏi xứ và hòa bình được thiết

lập—Hê La Man trở về với công việc giáo vụ và xây đắp Giáo Hội. Khoảng 62-57 trước t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, khi Mô Rô Ni nhận được bức thư ấy, lòng ông cảm thấy can đảm và tràn ngập nỗi vui mừng lớn lao vì sự trung thành của Pha Hô Ran, vì ông ta không phải là một "kẻ phản bội nền tự do và chính nghĩa của tổ quốc mình.

2 Nhưng ông cũng lấy làm phiền muộn vô cùng vì sự bất chính của những kẻ đã đánh đuổi Pha Hô Ran ra khỏi ghế xét xử; phải, nói tóm lại, vì những kẻ đã nổi lên chống lại tổ quốc họ và còn chống luôn cả Thượng Đế của họ nữa.

3 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni dẫn một số ít quân, theo ý muốn của Pha Hô Ran, và trao quyền chỉ huy phần quân đội của ông còn lại cho Lê Hi và Tê An Cum, rồi lên đường tiến quân về xứ Ghê Đê Ôn.

4 Và ông đã thượng "cờ" tự do tại bất cứ nơi nào ông đi qua, và thu nạp bất cứ lực lượng nào ông có thể thu nạp được suốt dọc đường tiến quân của ông về xứ Ghê Đê Ôn.

5 Và chuyện rằng, có hàng ngàn người đến quy tụ từng đoàn dưới cờ của ông, và họ đã cầm gươm lên bảo vệ nền tự do của họ để họ khỏi bị rơi vào vòng nô lệ.

6 Và cứ thế, sau khi Mô Rô Ni đã quy tụ được bất cứ những người nào mà ông có thể quy tụ được trên đường tiến quân của ông, ông đã đến xứ Ghê Đê Ôn; rồi ông cho lực lượng của mình sáp nhập vào lực lượng của Pha Hô Ran, để họ trở thành một lực lượng hết sức hùng mạnh, ngay cả mạnh hơn quân lính của Pha Chu, là "vua của những người ly khai, tức là những người đã đánh đuổi những người tự do ra khỏi xứ Gia Ra Hem La và đã chiếm lấy đất ấy.

7 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và Pha Hô Ran dẫn quân của mình đi xuống xứ Gia Ra Hem La và tiến đánh thành phố ấy. Họ đã đụng độ quân của Pha Chu, và họ bắt đầu giao chiến.

8 Và này, Pha Chu bị giết chết, còn quân lính của hắn thì bị bắt cầm tù, và Pha Hô Ran được phục hồi ghế xét xử của mình.

9 Và các quân lính của Pha Chu đều bị đem ra xét xử theo luật pháp, và luôn cả những người bảo hoàng cũng bị bắt và bị giam vào ngục thất; và họ bị "hành hình theo luật pháp, phải, những quân lính nào của Pha Chu và những người bảo hoàng nào không chịu cầm khí giới bảo vệ xứ sở mình, mà lại còn chống lại đất nước, đều bị xử tử.

10 Và như vậy điều cần thiết là luật pháp này cần phải được triệt để tuân hành để giữ gìn an

62 1a AnMa 60:18.

4a AnMa 46:12-13, 36.

SHDTT Cờ Hiệu.

b SHDTT Quyền Tự Do.

6a AnMa 61:4-8.

b AnMa 51:5-7.

9a SHDTT Tội Tử Hình.

ninh cho quốc gia họ; phải, và bất cứ kẻ nào bị tìm thấy chối bỏ nền tự do đều bị đem ra hành hình tức khắc theo luật pháp.

11 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; Mô Rô Ni và Pha Hô Ran đã khôi phục lại thái bình cho xứ Gia Ra Hem La, ở giữa dân của họ, sau khi đã bắt tử hình những kẻ nào không trung thành với chính nghĩa tự do.

12 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, Mô Rô Ni ra lệnh cấp tốc gửi lương thực và một đạo quân sáu ngàn người đến cho Hê La Man, để giúp ông ta trong việc bảo vệ phần lãnh thổ ấy.

13 Và ông còn phái một đạo quân sáu ngàn người khác, với một số lương thực đầy đủ gửi đến cho quân đội của Lê Hi và Tê An Cum. Và chuyện rằng, công việc này đã được thi hành để tăng cường cho xứ sở chống lại dân La Man.

14 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni và Pha Hô Ran, sau khi để lại một đạo quân đông đảo ở xứ Gia Ra Hem La, đã dẫn một đạo quân đông đảo khác tiến đến xứ Nê Phi Ha, với quyết tâm đánh đuổi dân La Man ra khỏi thành phố ấy.

15 Và chuyện rằng, trong khi họ đang tiến quân về phía xứ ấy, họ bắt được một đạo quân đông đảo của dân La Man, họ giết chết nhiều người trong bọn chúng và

tịch thu lương thực cùng vũ khí chiến tranh của chúng.

16 Và chuyện rằng, sau khi họ bắt được chúng, họ buộc chúng phải giao ước là chúng sẽ không cầm vũ khí chiến tranh đánh lại dân Nê Phi nữa.

17 Và sau khi chúng giao ước xong, họ gửi chúng đến sống chung với dân Am Môn, và con số bọn chúng không bị giết chết vào khoảng bốn ngàn người.

18 Và chuyện rằng, sau khi gửi chúng đi rồi, họ bèn tiếp tục tiến quân về phía xứ Nê Phi Ha. Và chuyện rằng khi đến thành phố Nê Phi Ha, họ dựng lều trong cánh đồng Nê Phi Ha, gần thành phố Nê Phi Ha.

19 Giờ đây Mô Rô Ni muốn dân La Man ra giao chiến với họ trên cánh đồng này; nhưng dân La Man, vì biết rõ tính can đảm vô cùng của họ, cùng trông thấy số quân đông đảo của họ, nên chúng không dám xông ra đánh họ; vậy nên chúng không ra giao chiến ngày hôm đó.

20 Và khi đêm đến, Mô Rô Ni đi trong bóng đêm, và leo lên nóc tường thành để thám thính xem dân La Man đóng quân tại phía nào trong thành.

21 Và chuyện rằng, ông thấy chúng đóng ở phía đông, gần bên lối ra vào, và cả bọn đều đang ngủ. Và bấy giờ Mô Rô Ni trở về với quân của ông và ra lệnh cho họ phải cấp tốc chuẩn bị dây thừng lớn và thang leo để thả xuống từ trên nóc tường thành vào phần bên trong của bức tường thành.

22 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cho quân lính của mình tiến đến và leo lên nóc tường thành, rồi leo xuống vào bên trong chỗ đó của thành phố, phải, về phía tây, nơi không có dân La Man đóng quân.

23 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ đều leo xuống được vào bên trong thành phố lúc ban đêm nhờ dây thừng lớn và thang; vậy đến sáng hôm sau, tất cả bọn họ đều đã ở bên trong bờ tường của thành phố.

24 Và giờ đây, khi dân La Man thức dậy, trông thấy quân của Mô Rô Ni đã ở bên trong tường thành rồi, chúng quá sức kinh hãi, đến nỗi phải chạy trốn bằng lối ra vào.

25 Và giờ đây, khi Mô Rô Ni thấy chúng bỏ chạy trước mặt mình, ông liền ra lệnh cho quân ông phải đuổi theo chúng, và giết chết chúng rất nhiều, cùng bao vây một số khác, và bắt chúng làm tù binh; còn số quân còn lại của chúng thì chạy trốn về xứ Mô Rô Ni, nằm trong vùng ranh giới cạnh bờ biển.

26 Như vậy là Mô Rô Ni và Pha Hô Ran đã chiếm lại thành phố Nê Phi Ha mà không bị thiệt hại một người nào; và có rất nhiều dân La Man bị giết chết.

27 Giờ đây chuyện rằng, có nhiều tù binh La Man muốn gia nhập "dân Am Môn và trở thành một dân tự do.

28 Và chuyện rằng, tất cả

những ai mong muốn như vậy, đều được chấp thuận theo ý muốn của mình.

29 Vậy nên, tất cả những tù binh La Man đều được gia nhập dân Am Môn, và họ đã bắt đầu làm việc hết sức chăm chỉ, cấy ruộng đất đai, gieo trồng đủ loại ngũ cốc, và chăn nuôi đủ thứ các đàn gia súc và các bầy thú; và nhờ thế mà dân Nê Phi đã cất được gánh nặng lớn lao; phải, đến nỗi họ không còn lo gì đến những tù binh La Man nữa.

30 Giờ đây chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã tái chiếm được thành phố Nê Phi Ha, sau khi ông đã bắt được nhiều tù binh khiến cho quân số La Man giảm sút rất nhiều, và sau khi đã giải thoát được nhiều dân Nê Phi bị bắt cầm tù, làm cho quân đội của Mô Rô Ni mạnh mẽ vô cùng, ông bèn tiến quân từ xứ Nê Phi Ha đến xứ Lê Hi.

31 Và chuyện rằng, khi dân La Man thấy Mô Rô Ni tiến đánh chúng, chúng lại khiếp sợ và đã bỏ chạy trước mặt quân của Mô Rô Ni.

32 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng quân của ông rượt đuổi theo chúng từ thành phố này qua thành phố khác cho đến khi chúng đụng độ Lê Hi và Tê An Cum; và dân La Man đã chạy khỏi Lê Hi và Tê An Cum, xuống tận vùng ranh giới cạnh bờ biển, cho đến khi chúng đến xứ Mô Rô Ni.

33 Và tất cả các đạo quân La Man đều quy tụ về đó, với kết quả là tất cả bọn chúng họp lại thành một khối tại xứ Mô Rô Ni. Giờ đây Am Mô Rôn, vua dân La Man, cũng có mặt với chúng.

34 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cùng Lê Hi và Tê An Cum đóng quân xung quanh trong vùng ranh giới xứ Mô Rô Ni, trong một tư thế khiến dân La Man bị bao vây ở phía vùng ranh giới cạnh vùng hoang dã hướng nam và ở phía vùng ranh giới cạnh vùng hoang dã hướng đông.

35 Và họ đã đóng quân như vậy cho đêm đó. Vì này, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man đều mệt mỏi vì cuộc tiến quân quá xa xôi; vậy nên họ không dự định dùng một mưu lược nào vào lúc đêm tối, ngoại trừ Tê An Cum; vì ông rất tức giận Am Mô Rôn, nên ông cho rằng Am Mô Rôn và A Ma Lịch Gia, anh của hắn, là "nguyên nhân đã gây ra cuộc chiến tranh lớn lao và lâu dài này giữa họ và dân La Man, một cuộc chiến đã gây ra biết bao nhiêu lần đánh nhau và đổ máu, phải, và biết bao nhiêu nạn đói.

36 Và chuyện rằng, trong cơn tức giận, Tê An Cum đã đi đến trại của dân La Man, và leo tường vào trong thành. Ông đi từ nơi này qua nơi khác với một sợi dây thừng. Sau cùng ông tìm thấy vua; rồi ông "phóng một ngọn lao vào hắn, đâm thủng ngực hắn, cạnh trái tim. Nhưng

này, trước khi chết, hắn đã kịp đánh thức tôi tớ của mình dậy, khiến chúng chạy đuổi theo Tê An Cum và giết chết ông.

37 Giờ đây chuyện rằng, khi Lê Hi và Mô Rô Ni nghe tin Tê An Cum đã chết, họ rất đổi buồn rầu; vì này, ông là người đã chiến đấu rất anh dũng để bảo vệ tổ quốc mình, phải, là một chiến hữu trung thành cho nền tự do; và ông đã từng chịu đựng biết bao khổ đau lớn lao. Nhưng này, ông đã chết, và đã đi vào con đường của mọi người trần thế.

38 Giờ đây chuyện rằng, đến sáng hôm sau, Mô Rô Ni tiến quân tấn công dân La Man, với kết quả là họ đã giết chúng trong một cuộc tàn sát vĩ đại; và họ đã đánh đuổi được chúng ra khỏi xứ; và chúng đã chạy trốn, đến nỗi chúng không còn dám trở lại đánh phá dân Nê Phi vào lúc đó nữa.

39 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi; và như vậy là họ đã trải qua những cuộc chiến tranh, những cuộc đổ máu, nạn đói và thống khổ suốt nhiều năm.

40 Và đã có những vụ sát nhân, những sự tranh chấp, và ly khai cùng mọi điều bất chính xảy ra trong dân Nê Phi; tuy nhiên, nhờ "những người ngay chính, phải, nhờ những lời cầu nguyện của người ngay chính, mà họ đã được tha mạng.

41 Nhưng này, vì thời gian quá lâu dài của trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man nên có nhiều người đã trở nên chai đá, nhưng cũng có những người khác lại trở nên hiền dịu vì “những nỗi thống khổ của họ, nên họ đã biết hạ mình trước mặt Thượng Đế, xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường.

42 Và chuyện rằng, sau khi Mô Rô Ni đã củng cố những phần lãnh thổ trống trải nhất đối với dân La Man, cho đến khi những nơi ấy trở nên thật kiên cố, ông bèn trở về thành phố Gia Ra Hem La; và Hê La Man cũng trở về nơi thừa hưởng của ông; và thái bình một lần nữa được tái lập giữa dân Nê Phi.

43 Và Mô Rô Ni nhường quyền chỉ huy quân đội cho con trai ông tên là Mô Rô Ni Ha; rồi ông lui về an nghỉ tại tư thất để ông có thể sống những ngày còn lại của đời ông trong sự bình an.

44 Và Pha Hô Ran đã trở lại ghé xét xử của ông; còn Hê La Man thì trở về với công việc truyền giảng lời của Thượng Đế cho dân chúng; vì sau bao cuộc chiến tranh và tranh chấp nay đã đến lúc cần phải tái lập luật lệ trong giáo hội.

45 Vậy nên, Hê La Man cùng các anh em của ông đã ra đi rao truyền lời của Thượng Đế một cách hết sức nhiệt thành để “thuyết phục nhiều người biết về sự tà ác của họ, khiến họ hối cải tội lỗi của

mình, và được báp têm trong Chúa, Thượng Đế của họ.

46 Và chuyện rằng, họ thiết lập lại giáo hội của Thượng Đế trên khắp xứ sở.

47 Phải, và những quy luật được lập ra có liên quan đến luật pháp. Và “những vị phán quan cùng những vị trưởng phán quan của họ được chọn lựa.

48 Và dân Nê Phi lại bắt đầu “thịnh vượng trong xứ. Họ bắt đầu sinh sôi nảy nở nhiều và lại trở nên hùng mạnh vô cùng trong xứ. Và họ cũng bắt đầu trở nên giàu có vô cùng.

49 Nhưng mặc dù với biết bao của cải của họ, hay sức mạnh, hay sự thịnh vượng của họ, họ cũng không dương dương tự đắc trong mắt mình; họ cũng không chậm nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ; nhưng họ biết hạ mình vô cùng trước mặt Ngài.

50 Phải, họ đã nhớ tới những điều lớn lao mà Chúa đã làm cho họ, như việc Ngài đã giải thoát họ khỏi sự chết, và khỏi cảnh nô lệ, tù đầy cùng mọi nỗi thống khổ khác, cũng như Ngài đã giải thoát họ khỏi tay kẻ thù của họ.

51 Và họ luôn luôn cầu nguyện Chúa, Thượng Đế của họ, nên Chúa đã ban phước cho họ theo như lời Ngài đã phán, để họ trở nên hùng mạnh và thịnh vượng trong xứ.

52 Và chuyện rằng, tất cả

những việc này đã xảy ra. Rồi Hê La Man qua đời vào năm thứ ba mươi lăm dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 63

Síp Lân và về sau Hê La Man nắm giữ các biên sử thiêng liêng—Nhiều dân Nê Phi hành trình về xứ phía bắc—Ha Gô đóng thuyền, và các chiếc thuyền của ông ra đi trong vùng biển phía tây—Mô Rô Ni Ha đánh bại dân La Man trong chiến trận. Khoảng 56-52 trước T.C.

VÀ chuyện rằng, vào đầu năm thứ ba mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, “Síp Lân nắm giữ những vật ^bthiên liêng mà ngày trước An Ma đã trao cho Hê La Man.

2 Và ông là một người công minh, và ông bước đi ngay thẳng trước mặt Thượng Đế; và ông luôn luôn cố gắng làm điều thiện và tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, Thượng Đế của ông; và em ông cũng vậy.

3 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni cũng qua đời. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi sáu dưới chế độ các phán quan.

4 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba mươi bảy dưới chế độ các phán quan, có một đoàn người đông đảo, số người lên đến năm ngàn bốn trăm người, đã mang vợ con mình rời khỏi

xứ Gia Ra Hem La đi lên xứ “phía bắc.

5 Và chuyện rằng, có một người tên là Ha Gô, vì ông là một người thích tìm tòi, nên ông ra đi và đóng cho mình một chiếc tàu rất lớn tại vùng ranh giới xứ Phong Phú, gần xứ Hoang Vu, và ông cho hạ thủy chiếc tàu xuống biển phía tây, gần bên “eo biển dẫn đến xứ phía bắc.

6 Và này, có nhiều người Nê Phi lên tàu và giương buồm ra đi với nhiều lương thực và vợ con mình; họ lấy lộ trình theo hướng bắc. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi bảy.

7 Và đến năm thứ ba mươi tám, người này lại đóng thêm những chiếc tàu khác. Và chiếc tàu đầu tiên cũng đã trở về, và có thêm nhiều người khác xuống tàu; và họ cũng đem theo nhiều lương thực và lại lên đường đi lên xứ phía bắc.

8 Và chuyện rằng, từ đó người ta không còn nghe nói đến họ nữa. Và chúng tôi cho rằng họ đã bị chìm xuống lòng biển sâu. Và chuyện rằng, lại có một chiếc tàu khác cũng ra đi; và tàu đó đi về đâu chúng tôi không được biết.

9 Và chuyện rằng, trong năm này có nhiều người đã đi lên xứ “phía bắc. Như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi tám.

10 Và chuyện rằng, đến năm

63 1a AnMa 38:1-2.
b AnMa 37:1-12.
SHDIT Thánh.

4a AnMa 22:31.
5a AnMa 22:32;
ÊThe 10:20.

9a HLMa 3:11-12.

thứ ba mươi chín dưới chế độ các phán quan, Síp Lân cũng qua đời, và Cô Ri An Tôn đã dùng tàu đi lên xứ phía bắc để đem lương thực tới cho những người trước kia đã ra đi đến xứ đó.

11 Vậy nên, điều cần thiết cho Síp Lân là phải trao những vật thiêng liêng đó, trước khi ông chết, cho con trai của “Hê La Man; ông này cũng có tên là Hê La Man, vì được gọi theo tên cha của ông ta.

12 Giờ đây, này, tất cả “những bảng khắc đang được Hê La Man lưu giữ đều được chép ra và phổ biến cho con cái loài người khắp trong xứ, chỉ trừ những phần An Ma đã dặn là “không được đem ra phổ biến mà thôi.

13 Tuy nhiên, những vật này phải được gìn giữ một cách thiêng liêng, và “lưu truyền từ

thế hệ này qua thế hệ khác; vậy nên, trong năm này, những vật ấy đã được trao cho Hê La Man trước khi Síp Lân qua đời.

14 Và chuyện rằng, cũng trong năm này, có một số người ly khai đã đi theo dân La Man; và chúng lại bị khích động lẫn nữa tức giận chống dân Nê Phi.

15 Và cũng trong năm này, chúng lại đến với một đạo quân đông đảo để gây chiến với dân “Mô Rô Ni Ha, hay là gây chiến với quân đội của Mô Rô Ni Ha. Trong trận này chúng bị đánh bại và bị đuổi chạy về xứ mình với sự tổn thất lớn lao.

16 Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

17 Và như vậy là chấm dứt thiên ký thuật của An Ma và con trai ông là Hê La Man, cùng Síp Lân, cũng là con trai ông.

SÁCH HÊ LA MAN

Truyện ký về dân Nê Phi. Những cuộc chiến, những tranh chấp và phân tranh của họ, cùng các điều tiên tri của nhiều vị thánh tiên tri trước thời Đấng Ky Tô hiện đến, theo các biên sử của Hê La Man, là con trai của Hê La Man, và cũng theo các biên sử của các con trai của ông, xuống cho tới thời Đấng Ky Tô hiện đến. Và cũng có nhiều người La Man được cải đạo. Truyện ký về sự cải đạo của họ. Truyện ký về sự ngay chính của dân La Man, và sự tà ác và khỗ ố của dân Nê Phi, theo biên sử của Hê La Man và các con trai

11a Xem tiêu đề của sách Hê La Man.

12a AnMa 18:36.
b AnMa 37:27–32.

13a AnMa 37:4.
15a AnMa 62:43.

ông, xuống cho tới thời Đăng Ky Tô hiện đến, và truyện ký này được gọi là sách Hê La Man, và vân vân.

CHƯƠNG 1

Pha Hô Ran đệ nhị trở thành vị trưởng phán quan và bị Kích Cơ Men giết chết—Pha Cơ Mê Ni kế vị ghé xét xử—Cô Ri An Tum Rơ chỉ huy quân La Man đánh chiếm Gia Ra Hem La và giết chết Pha Cơ Mê Ni—Mô Rô Ni Ha đánh bại dân La Man và tái chiếm Gia Ra Hem La, và Cô Ri An Tum Rơ bị giết chết. Khoảng 52-50 trước t.c.

VÀ giờ đây này, chuyện rằng, vào đầu năm thứ bốn mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, một sự khó khăn nghiêm trọng bắt đầu nhóm lên trong dân Nê Phi.

2 Vì này, “Pha Hô Ran đã qua đời, ông đã đi theo con đường của mọi người trần thế; vậy nên, một cuộc tranh chấp nghiêm trọng về việc ai sẽ là người được ngồi vào ghế xét xử đã bắt đầu xảy ra giữa các anh em, những người con trai của Pha Hô Ran.

3 Bây giờ đây là tên những người tranh giành ghế xét xử, và cũng là những người đã gây ra sự tranh chấp giữa dân chúng: Pha Hô Ran, Pha An Chi và Pha Cơ Mê Ni.

4 Bây giờ đây không phải là tất cả những người con trai của Pha Hô Ran, (vì ông có rất nhiều), nhưng trên đây là những người đã tranh giành ghế xét xử; vậy

nên, họ đã gây ra ba phe trong dân chúng.

5 Tuy nhiên, chuyện rằng, Pha Hô Ran lại được “tiếng nói của dân chúng chỉ định làm trưởng phán quan và là quan cai trị dân Nê Phi.

6 Và chuyện rằng, khi Pha Cơ Mê Ni thấy mình không thể chiếm được ghế xét xử, ông đã thuận theo tiếng nói của dân chúng.

7 Nhưng này, Pha An Chi và đám dân chúng muốn ông lên làm quan cai trị của họ thì lại hết sức tức giận; vậy nên, ông sắp sửa thuyết phục đám dân chúng ấy nổi lên chống lại các đồng bào của mình.

8 Và chuyện rằng, khi ông sắp sửa làm điều này, thì này, ông bị bắt và bị đem ra xử theo tiếng nói của dân chúng, và bị kết án tử hình, vì ông đã nổi lên làm phản và tìm cách hủy diệt nền “tự do của dân chúng.

9 Lúc bấy giờ, khi đám dân chúng muốn ông lên làm quan cai trị của họ thấy ông bị kết án tử hình, nên họ tức giận, và này, họ bèn cho một người tên là Kích Cơ Men đến tận ghé xét xử của Pha Hô Ran và giết chết Pha Hô Ran khi ông ta đang ngồi trên ghế xét xử.

10 Và Kích Cơ Men bị các tôi tớ của Pha Hô Ran đuổi theo; nhưng này, hấn chạy trốn quá

mau khiến không ai bắt kịp hấn được.

11 Và rồi hấn trở về với những người đã sai hấn đi, và tất cả bọn này đều lập giao ước với nhau, phải, chúng thề với Đấng Sáng Tạo vĩnh viễn của chúng là chúng không được nói cho ai biết rằng chính Kích Cơ Men đã ám sát Pha Hô Ran.

12 Vậy nên, Kích Cơ Men không bị dân Nê Phi nhận biết, vì hấn đã giả trang khi hấn đến ám sát Pha Hô Ran. Và Kích Cơ Men cùng đảng của hấn, là những người đã lập giao ước với hấn, đã sống lẫn lộn với dân chúng trong một cách thức mà tất cả bọn hấn không bị ai khám phá ra; nhưng những kẻ bị khám phá ra thì đều bị kết án “tử hình.

13 Và giờ đây này, theo tiếng nói của dân chúng, Pha Cơ Mê Ni được chỉ định làm trưởng phán quan và quan cai trị dân chúng, thay thế cho Pha Hô Ran là anh của ông, và việc đó cũng thuận theo quyền thừa kế của ông nữa. Và tất cả những việc này đã xảy ra trong năm thứ bốn mươi dưới chế độ các phán quan; và năm này đã chấm dứt.

14 Và chuyện rằng, trong năm thứ bốn mươi một dưới chế độ các phán quan, dân La Man quy tụ một số quân lính rất đông đảo, và trang bị cho chúng gươm, đao, cung tên, mũ trận, áo giáp che ngực, cùng đủ các loại khiên che thân.

15 Và chúng lại đến gây chiến với dân Nê Phi. Và chúng được một người tên là Cô Ri An Tum Rơ lãnh đạo. Người này là con cháu của Gia Ra Hem La, và là một kẻ ly khai khỏi dân Nê Phi; và hấn rất to lớn và mạnh mẽ.

16 Vậy nên, vua dân La Man tên là Tu Ba Lốt, con trai của “Am Mô Rôn, đã nghĩ rằng, Cô Ri An Tum Rơ là một người rất mạnh mẽ nên với sức mạnh và sự khôn ngoan của hấn, hấn có thể đương cự với dân Nê Phi, do đó nếu phải hấn đi thì hấn có thể thắng được dân Nê Phi—

17 Vậy nên, vua khích động họ tức giận, và vua cho quy tụ các đạo quân lại, và chỉ định Cô Ri An Tum Rơ làm người lãnh đạo các đạo quân này, rồi truyền lệnh cho tiến quân đến xứ Gia Ra Hem La để giao chiến với dân Nê Phi.

18 Và chuyện rằng, vì có quá nhiều sự tranh chấp cùng những nỗi khó khăn trong giới chính quyền nên họ không còn đủ số lính canh giữ trong xứ Gia Ra Hem La; vì họ đã cho rằng, dân La Man không dám đến trung tâm xứ sở họ để tấn công thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại đó.

19 Nhưng chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ đã dẫn đầu đạo quân đông đảo của mình tiến đánh dân cư thành phố ấy, và cuộc tiến quân của chúng quá mau lẹ đến nỗi dân Nê Phi không còn kịp thì giờ quy tụ quân đội mình.

20 Vậy nên, Cô Ri An Tum Rơ

đánh bại được các vệ binh tại cổng vào thành phố và tiến vào thành phố với tất cả đạo quân của mình. Chúng giết chết bất cứ ai chống lại chúng, và chiếm trọn thành phố Gia Ra Hem La.

21 Và chuyện rằng, Pha Cơ Mê Ni, vị trưởng phán quan, phải bỏ chạy khỏi Cô Ri An Tum Rơ, đến tận bên tường thành phố. Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ đã đánh ông văng vào bờ tường, khiến ông chết. Như vậy là chấm dứt đời Pha Cơ Mê Ni.

22 Và giờ đây khi Cô Ri An Tum Rơ thấy mình đã chiếm được thành phố Gia Ra Hem La, và thấy dân Nê Phi bỏ chạy khỏi chúng, và bị giết chết, bị bắt và bị cầm tù, và thấy rằng mình đã chiếm được đồn lũy kiên cố nhất trong toàn xứ, lòng hấn thấy can đảm lên, đến đổi hấn sắp sửa định tiến đánh toàn xứ.

23 Và giờ đây, hấn không lưu lại trong xứ Gia Ra Hem La, mà hấn dẫn đạo quân lớn của mình tiến về phía thành phố Phong Phú; vì hấn quyết định dùng gươm đao để mở đường tiến lên để hấn có thể chiếm những phần đất phía bắc của xứ ấy.

24 Và vì cho rằng lực lượng mạnh nhất của họ đều nằm ở trung tâm xứ ấy, nên hấn đã tiến quân và không cho họ có kịp thì giờ quy tụ lại với nhau ngoại trừ những đạo quân nhỏ; và bằng cách thức này chúng đã tấn công họ và hạ họ xuống tận đất.

25 Nhưng này, sự tiến quân của Cô Ri An Tum Rơ vào trung tâm

xứ sở đã đem lại cho Mô Rô Ni Ha một lợi thế lớn hơn chúng, mặc dù đã có nhiều dân Nê Phi bị giết chết.

26 Vì này, Mô Rô Ni Ha đã nghĩ rằng dân La Man không dám tiến đến ngay trung tâm trong xứ, mà chúng sẽ tấn công những thành phố quanh vùng biên giới như từ trước chúng vẫn thường làm; vậy nên, Mô Rô Ni Ha cho những đạo quân hùng mạnh ra trấn đóng các miền xung quanh biên giới.

27 Nhưng này, dân La Man đã không sợ hãi theo như sự mong muốn của ông, trái lại chúng đã tiến đến ngay trung tâm trong xứ và đã chiếm lấy kinh đô là thành phố Gia Ra Hem La, và đang tiến quân qua các vùng trọng yếu nhất trong nước; chúng tàn sát rất nhiều người, cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con, và chiếm cứ nhiều thành phố và nhiều đồn lũy.

28 Nhưng khi Mô Rô Ni Ha hay được như vậy, ông liền cấp tốc phái Lê Hi dẫn một đạo quân đi vòng chặn đầu chúng trước khi chúng đến xứ Phong Phú.

29 Và ông ta đã thi hành điều đó; ông ta đã chặn đầu chúng trước khi chúng đến xứ Phong Phú, và đã giao chiến với chúng rất dữ dội, đến đổi chúng phải bắt đầu rút lui về hướng xứ Gia Ra Hem La.

30 Và chuyện rằng, Mô Rô Ni Ha đã chặn đường rút lui của chúng và giao chiến với chúng rất dữ dội, đến đổi trận chiến đã trở nên vô cùng đẫm máu;

phải, có nhiều người bị giết chết, và trong số những người bị giết chết đó người ta thấy có cả “Cô Ri An Tum Rơ.

31 Và giờ đây, này, dân La Man không còn đường nào để rút lui cả, không thể rút lên hướng bắc, mà cũng không thể xuống hướng nam, qua hướng đông, hay về hướng tây gì được cả, vì chúng đã bị dân Nê Phi bao vây mọi mặt.

32 Và Cô Ri An Tum Rơ đã cho dân La Man xông vào dân Nê Phi như vậy khiến cho chúng bị dân Nê Phi áp phục, và chính hấn cũng bị giết chết, và dân La Man phải đầu hàng dân Nê Phi.

33 Và chuyện rằng Mô Rô Ni Ha tái chiếm được thành phố Gia Ra Hem La, và ông ra lệnh cho những dân La Man bị bắt cầm tù được ra khỏi xứ một cách yên ổn.

34 Và như vậy là chấm dứt năm thứ bốn mươi một dưới chế độ các phán quan.

CHƯƠNG 2

Hê La Man, con trai của Hê La Man, trở thành vị trưởng phán quan—Ga Đi An Tôn lãnh đạo đảng Kịch Cơ Men—Một người tôi tớ của Hê La Man giết chết Kịch Cơ Men, và đảng Ga Đi An Tôn chạy trốn vào vùng hoang dã. Khoảng 50–49 trước T.C.

Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi hai dưới chế độ các phán quan, sau khi Mô Rô Ni Ha

đã tái lập hòa bình giữa dân Nê Phi và dân La Man, này, không có ai ngồi vào ghế xét xử cả, vậy nên sự tranh chấp lại bắt đầu nổi lên trong dân chúng về việc ai sẽ được ngồi vào ghế xét xử.

2 Và chuyện rằng Hê La Man, con trai của Hê La Man, được chỉ định ngồi vào ghế xét xử, qua tiếng nói của dân chúng.

3 Nhưng này, “Kịch Cơ Men, là người đã ám sát Pha Hô Ran, nay lại đợi dịp để giết Hê La Man nữa; và hấn được đảng của hấn ủng hộ, đó là những kẻ đã giao kết với nhau, không để cho ai biết được tội ác của hấn.

4 Vì có một người tên là “Ga Đi An Tôn rất lão luyện về tài ăn nói và xảo kế để thực hiện công việc sát nhân và trộm cắp bí mật; vậy nên hấn trở thành lãnh tụ đảng Kịch Cơ Men.

5 Vậy nên hấn phỉnh nịnh chúng và Kịch Cơ Men, hấn bảo rằng: Nếu chúng đặt hấn vào ghế xét xử thì hấn sẽ để cho những người thuộc đảng của hấn được giữ các địa vị có uy quyền và quyền hành trong dân chúng; vậy nên Kịch Cơ Men tìm cách giết Hê La Man.

6 Và chuyện rằng, trong khi hấn đang đi đến ghế xét xử để giết Hê La Man, này, có một người tôi tớ của Hê La Man nhờ đã cải dạng, và ra ngoài lúc ban đêm, nên biết được kế hoạch của bọn ấy đã lập ra để giết Hê La Man—

7 Và chuyện rằng, anh ta gặp

Kích Cơ Men và ra dấu hiệu cho hấn, vì thế Kích Cơ Men liền cho anh ta biết ý định của hấn, và yêu cầu anh ta dẫn hấn đến ghé xét xử để hấn ám sát Hê La Man.

8 Và khi người tôi tớ của Hê La Man đã biết rõ tâm địa của Kích Cơ Men, và biết mục đích của hấn là sát nhân, và mục đích của tất cả những ai thuộc đảng của hấn cũng là sát nhân, cướp bóc, và chiếm đoạt uy quyền, (và đây là kế hoạch "bí mật và sự âm mưu liên kết của bọn chúng) người tôi tớ của Hê La Man bèn bảo Kích Cơ Men rằng: Chúng ta hãy đi đến ghé xét xử.

9 Bây giờ điều này đã làm cho Kích Cơ Men vô cùng hài lòng, vì hấn tưởng hấn sẽ thực hiện được ý định của mình; nhưng này, khi hai người cùng đi đến ghé xét xử, thì người tôi tớ này của Hê La Man đã dùng dao đâm vào tận tim của Kích Cơ Men khiến hấn ngã xuống chết không kịp kêu tiếng nào. Rồi anh ta chạy đi thuật lại cho Hê La Man nghe tất cả những điều anh đã nghe thấy và đã làm.

10 Và chuyện rằng, Hê La Man đã phái quân đi bắt đảng cướp và sát nhân bí mật này để chúng bị xử hình theo luật pháp.

11 Nhưng này, khi Ga Đi An Tôn thấy Kích Cơ Men không trở về, hấn sợ sẽ bị sát hại, vậy nên hấn ra lệnh cho đảng của hấn phải đi theo hấn. Và chúng chạy

trốn ra khỏi xứ bằng một con đường bí mật vào vùng hoang dã; vậy nên khi Hê La Man cho người đến bắt chúng, thì không tìm thấy chúng đâu hết.

12 Và về phần tên Ga Đi An Tôn này sẽ được nói đến nhiều hơn sau này. Và như vậy là chấm dứt năm thứ bốn mươi hai dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

13 Và này, đến đoạn cuối của sách này các người sẽ thấy rằng, tên "Ga Đi An Tôn này sẽ là nguyên nhân của sự sụp đổ, phải, một sự hủy diệt hầu như hoàn toàn sẽ xảy ra cho dân Nê Phi.

14 Này, tôi không có ý nói là đoạn cuối sách Hê La Man, nhưng tôi muốn nói là đoạn cuối sách Nê Phi, mà từ sách ấy tôi đã lấy tất cả truyện ký mà tôi đã ghi chép.

CHƯƠNG 3

Nhiều dân Nê Phi di cư lên xứ phía bắc—Họ xây cất nhà cửa bằng xi măng và lưu giữ nhiều biên sử—Hàng chục ngàn người được cải đạo và chịu phép báp têm—Lời của Thượng Đế dẫn dắt con người tới sự cứu rỗi—Nê Phi, con trai của Hê La Man, ngồi vào ghé xét xử. Khoảng 49-39 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi ba dưới chế độ các phán quan, không có sự tranh chấp nào xảy ra trong dân Nê Phi ngoại trừ có một chút ít kiêu ngạo trong giáo hội khiến

gây ra những phân tranh nhỏ với nhau trong dân chúng, nhưng những việc này đã được dàn xếp xong vào cuối năm thứ bốn mươi ba.

2 Và không có sự tranh chấp nào xảy ra giữa dân chúng trong năm thứ bốn mươi bốn, và luôn cả năm thứ bốn mươi lăm cũng không có sự tranh chấp đáng kể.

3 Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi sáu, phải, có nhiều tranh chấp và ly khai, mà qua đó một số rất đông dân chúng đã bỏ xứ Gia Ra Hem La ra đi, và họ đã đi lên xứ "phía bắc để thừa hưởng đất ấy.

4 Và họ đã hành trình rất xa xôi, cho đến khi họ tới được một nơi có nhiều "ao hồ rộng lớn và nhiều sông ngòi.

5 Phải, và họ đã sống rải rác khắp nơi trên xứ ấy, họ đến bất cứ nơi nào không tiêu điều và không bị đốn trụi hết cây cối, vì có nhiều dân cư trước kia đã thừa hưởng xứ ấy.

6 Và giờ đây không có phần đất nào tiêu điều, ngoại trừ rừng cây, nhưng vì "sự tàn phá lớn lao của những người dân trước kia đã ở trên xứ ấy gây ra, nên nó được gọi là ^bhoang vu.

7 Và chẳng còn bao nhiêu rừng cây trong xứ, tuy nhiên những người dân đến định cư ở đây rất thành thạo về cách sử dụng xi măng nên họ đã xây nhà xi măng để trú ngụ.

8 Và chuyện rằng, họ đã sinh sôi nảy nở và sống lan tràn, họ đi từ xứ phía nam lên đến xứ phía bắc, và sống lan tràn đến đổi họ đã bắt đầu bao phủ cả mặt đất, từ biển phía nam đến biển phía bắc, và từ "biển phía tây qua biển phía đông.

9 Và dân chúng ở trong xứ phía bắc đều sống trong những lều vải và trong những nhà làm bằng xi măng, và họ để cho bất cứ loại cây cối nào có thể mọc lên trên mặt đất, cho đến lúc họ có gỗ xây cất nhà, phải, xây cất các thành phố, các đền thờ, các nhà hội, các thánh đường, cùng tất cả mọi kiến trúc khác của họ.

10 Và chuyện rằng, vì cây gỗ quá hiếm ở trong xứ phía bắc ấy, nên họ phải vận tải rất nhiều gỗ lên trên ấy bằng "đường thủy.

11 Và nhờ vậy mà dân chúng ở xứ phía bắc mới có thể xây cất nhiều thành phố bằng gỗ và xi măng.

12 Và chuyện rằng, có nhiều người "dân Am Môn, nguyên trước kia gốc người La Man, nay cũng đến sống trên xứ này.

13 Và giờ đây, có nhiều văn kiện ghi chép về các tiến trình hoạt động của dân này được nhiều người của dân này lưu giữ; các văn kiện này rất chi tiết và rất dài, có liên quan đến họ.

14 Nhưng này, dù chỉ một phần trăm những tiến trình hoạt động của dân này, phải, truyện ký về

3 3a AnMa 63:4.

4a MôSiA 8:8;

MMôn 6:4.

6a MôSiA 21:25-27.

b AnMa 22:31.

8a AnMa 22:27, 32.

10a AnMa 63:5-8.

12a AnMa 27:21-26.

dân La Man và dân Nê Phi, và những cuộc chiến, những cuộc tranh chấp và những bất hòa của họ, công việc thuyết giảng và những điều tiên tri của họ, nghề hàng hải, việc đóng tàu, việc xây cất "đền thờ, nhà hội và thánh đường của họ, cùng với những điều ngay chính, những điều tà ác, những việc sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, và mọi điều khỗ ố và tà dâm khác của họ, cũng không thể chứa đựng hết trong tác phẩm này được.

15 Nhưng này, còn nhiều sách và biên sử đủ loại khác, mà phần lớn do người Nê Phi lưu giữ.

16 Và những vật này được người Nê Phi "lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, cho đến khi họ sa vào vòng phạm giới và bị sát hại, bị cướp bóc, bị lùng kiếm, bị đánh đuổi, bị giết chết, bị phân tán trên mặt đất, và bị pha lẫn với dân La Man, cho đến khi họ ^bkhông còn được gọi là dân Nê Phi nữa, và trở nên độc ác, dã man, dữ tợn, phải, cho đến khi họ trở thành dân La Man luôn.

17 Và giờ đây tôi xin trở lại thiên ký thuật của tôi; vậy nên, những gì tôi vừa nói đều đã xảy ra sau khi có những cuộc tranh chấp lớn lao, những sự rối loạn, những trận chiến, cùng những cuộc phân tranh trong dân Nê Phi.

18 Năm thứ bốn mươi sáu

dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt.

19 Và chuyện rằng, sự tranh chấp lớn lao trong xứ vẫn còn tồn tại, phải, cho đến năm thứ bốn mươi bảy và luôn cả năm thứ bốn mươi tám.

20 Tuy nhiên, Hê La Man vẫn ngồi ghế xét xử một cách công bình và bình đẳng, phải, ông đã cố gắng tuân giữ các luật lệ, các mạng lệnh và những lệnh truyền của Thượng Đế; và ông luôn luôn làm những điều ngay chính dưới mắt Thượng Đế. Ông đã đi theo con đường của thân phụ ông, nên ông được thịnh vượng trong xứ.

21 Và chuyện rằng, ông có hai người con trai. Ông đặt tên cho người con lớn là "Nê Phi, và người con nhỏ là ^bLê Hi. Và hai người này bắt đầu lớn lên trong Chúa.

22 Và chuyện rằng, các trận chiến và các cuộc tranh chấp trong dân Nê Phi đã bắt đầu giảm được ít nhiều vào cuối năm thứ bốn mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

23 Và chuyện rằng, vào năm thứ bốn mươi chín dưới chế độ các phán quan, thái bình được liên tục tái lập trong xứ, ngoại trừ những tập đoàn bí mật mà "Ga Đi An Tôn, tên trộm cướp, đã thiết lập trong những vùng đông dân cư nhất trong xứ, mà vào thời ấy những người lãnh

14a 2 NêPhi 5:16;
GCổp 1:17;
3 NêPhi 11:1.

16a 1 NêPhi 5:16-19;

AnMa 37:4.
b AnMa 45:12-14.
21a SHĐTT Nê Phi, Con
Trai của Hê La Man.

b SHĐTT Lê Hi,
Nhà Truyền Giáo
Người Nê Phi.
23a HLMa 2:4.

đạo trong chính quyền không hay biết; vậy nên chúng không bị diệt trừ ra khỏi xứ.

24 Và chuyện rằng, cũng trong năm này, có một sự thịnh đạt hết sức lớn lao ở trong giáo hội, đến nỗi có hàng ngàn người tự ý gia nhập giáo hội, và chịu phép báp têm để hối cải.

25 Và sự thịnh đạt của giáo hội thật lớn lao làm sao, và biết bao ân phước được ban trải xuống cho dân chúng đến đổi ngay cả các thầy tư tế thượng phẩm và các thầy giảng cũng phải ngạc nhiên quá sức.

26 Và chuyện rằng, công việc của Chúa quả đã thịnh đạt rất nhiều qua việc báp têm và việc quy tụ được nhiều người về với giáo hội của Thượng Đế, phải, có đến hàng chục ngàn người.

27 Do đó chúng ta có thể thấy rằng, Chúa thương xót tất cả những ai sẽ khẩn cầu đến thánh danh của Ngài với một tấm lòng chân thành.

28 Phải, do đó chúng ta thấy rằng, “cổng thiên thượng mở ra cho ^btất cả mọi người, cho những ai sẽ tin vào danh Chúa Giê Su Ky Tô, là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

29 Phải, chúng ta thấy rằng, bất cứ ai muốn đều có thể có được ^alời của Thượng Đế, là lời ^bsống và mãnh lực, đánh tan tất cả những xảo quyệt, những cạm bẫy, cùng

những mưu chước của quỷ dữ, và dẫn dắt người của Đấng Ky Tô đi vào con đường chật và ^chẹp, vượt qua ^dvực thẳm vĩnh viễn của sự khốn cùng, là nơi đã chuẩn bị để chôn vùi những kẻ tà ác—

30 Và đặt linh hồn họ, phải, linh hồn bất diệt của họ, ở bên ^atay phải của Thượng Đế trong vương quốc thiên thượng, để họ được ngồi chung với Áp Ra Ham, Y Sác, Gia Cốp, và tất cả các thánh tổ phụ của chúng ta, để họ không còn phải đi ra ngoài nữa.

31 Và trong năm này, đã có sự vui vẻ liên tục trong xứ Gia Ra Hem La, và trong tất cả những miền phụ cận, cùng khắp xứ thuộc chủ quyền của dân Nê Phi.

32 Và chuyện rằng, thái bình và sự vui mừng lớn lao đã đến trong xứ vào những ngày cuối năm thứ bốn mươi chín; phải, thái bình và sự vui mừng lớn lao cũng đã được liên tục tiếp nối trong năm thứ năm mươi dưới chế độ các phán quan.

33 Và vào năm thứ năm mươi một dưới chế độ các phán quan, thái bình vẫn còn tồn tại, ngoại trừ sự kiêu ngạo đã bắt đầu xâm nhập vào giáo hội—không phải xâm nhập vào giáo hội của Thượng Đế, mà xâm nhập vào trái tim của những người tự xưng mình thuộc giáo hội của Thượng Đế—

34 Và những kẻ ấy dương dương ^atự đắc đến độ ngược đãi

28a 2 NêPhi 31:9, 17.
b CVCSĐ 10:28;
RôMa 2:10-11.
29a SHĐTT Lời của

Thượng Đế.
b HBRơ 4:12;
GLGU 11:2.
c 2 NêPhi 9:41; 33:9.

d 1 NêPhi 15:28-30.
30a MTO 25:33-34.
34a SHĐTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.

CHƯƠNG 4

ngay cả nhiều đồng bào của họ. Bảy giờ việc này là một sự tà ác lớn lao khiến cho những người khiêm nhường phải chịu đựng những ngược đãi lớn lao và phải vất vả trải qua nhiều nỗi đau buồn.

35 Tuy nhiên, họ vẫn thường “nhịn ăn và ^bcầu nguyện, và họ đã trở nên càng ngày càng mạnh hơn trong “sự khiêm nhường của họ, và càng ngày càng vững chắc hơn trong đức tin nơi Đấng Ky Tô, đến nỗi tâm hồn họ tràn ngập niềm hân hoan và an ủi, phải, trái tim họ được trở nên “thanh khiết và “thánh hóa, mà sự thánh hóa này có được là nhờ họ đã “hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế.

36 Và chuyện rằng, năm thứ năm mươi hai cũng được chấm dứt trong thái bình, ngoại trừ sự kiêu ngạo quá lớn đã xâm nhập vào lòng dân chúng; và việc này xảy ra cũng vì sự quá “giàu có và thịnh vượng của họ trong xứ; và nó cứ lớn dần trong họ mỗi ngày.

37 Và chuyện rằng, vào năm thứ năm mươi ba dưới chế độ các phán quan, Hê La Man qua đời, và người con trưởng của ông là Nê Phi lên cai trị thay thế cha. Và chuyện rằng, ông đã ngồi ghế xét xử một cách công bình và bình đẳng, phải, ông đã tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, và đã đi theo đường lối của phụ thân ông.

Những người dân Nê Phi ly khai và dân La Man liên kết lực lượng với nhau đánh chiếm xứ Gia Ra Hem La—Những thất bại của dân Nê Phi đã xảy ra vì sự tàn ác của họ—Giáo Hội suy sụp và dân chúng trở nên yếu đuối chẳng khác chi dân La Man. Khoảng 38–30 trước t.c.

Và chuyện rằng, vào năm thứ năm mươi bốn, có nhiều sự bất hòa trong giáo hội, và cũng có nhiều “tranh chấp trong dân chúng, đến nỗi có nhiều cuộc đổ máu.

2 Và phe phân loạn bị giết chết và bị đánh đuổi ra khỏi xứ, và họ đã đi đến với vua dân La Man.

3 Và chuyện rằng, họ cố khích động dân La Man để gây chiến với dân Nê Phi; nhưng này, dân La Man đã quá sợ hãi nên chúng không nghe theo lời của bọn người ly khai đó.

4 Nhưng chuyện rằng, đến năm thứ năm mươi sáu dưới chế độ các phán quan, có “những người ly khai khác bỏ dân Nê Phi đến với dân La Man, và những người này cùng với những kẻ đến trước đã thành công trong việc khích động chúng tức giận dân Nê Phi; và suốt năm đó chúng đã chuẩn bị chiến tranh.

5 Và đến năm thứ năm mươi

35a SHDTT Nhịn Ăn.
b SHDTT Cầu Nguyện.
c SHDTT Khiêm
Nhường, Khiêm Tốn.

d SHDTT Thanh Khiết.
e SHDTT Thánh Hóa.
g 2 SửKý 30:8;
MôSiA 3:19.

36a SHDTT Của Cải.
4 1a 3 NêPhi 11:29.
4a HLMAN 5:17.

bây, chúng đem quân đến gây chiến với dân Nê Phi, và chúng bắt đầu công việc chết chóc; phải, đến đổi vào năm thứ năm mươi tám dưới chế độ các phán quan, chúng thành công trong việc chiếm xứ Gia Ra Hem La; phải, và tất cả đất đai khác, cho đến tận vùng đất gần xứ Phong Phú.

6 Và dân Nê Phi cùng các đạo quân của Mô Rô Ni Ha bị đánh đuổi tận tới xứ Phong Phú;

7 Và ở đây, họ củng cố lực lượng để chống lại dân La Man, từ biển phía tây qua biển phía đông. Chiến tuyến mà họ đã củng cố và đóng các đạo quân của họ để bảo vệ xứ sở miền bắc có chiều dài bằng một ngày đường của một người dân Nê Phi.

8 Và như vậy là những người Nê Phi ly khai, nhờ có sự giúp đỡ của đạo quân đông đảo của dân La Man, đã đánh chiếm được tất cả những phần lãnh thổ của dân Nê Phi nằm trong xứ phía nam. Và tất cả những chuyện này đã xảy ra trong năm thứ năm mươi tám và năm mươi chín dưới chế độ các phán quan.

9 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi dưới chế độ các phán quan, Mô Rô Ni Ha cùng với quân đội của mình đã thành công trong việc chiếm lại nhiều vùng đất trong xứ; phải, họ lấy

lại được nhiều thành phố mà đã bị rơi vào tay dân La Man.

10 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi một dưới chế độ các phán quan, họ thành công trong việc tái chiếm được phân nửa lãnh thổ của họ.

11 Bảy giờ sự tổn thất lớn lao này của dân Nê Phi, và sự tàn sát khủng khiếp đã xảy ra ở giữa họ, lẽ ra đã không xảy ra nếu không phải vì sự tà ác và khả ô của họ, là điều đã xảy ra ở giữa họ; phải, và điều đó cũng đã xảy ra giữa những kẻ tự xưng là thuộc về giáo hội của Thượng Đế.

12 Và đó là vì "sự kiêu ngạo trong lòng họ, vì sự quá ư ^bgiàu có của họ, phải, vì sự áp bức của họ đối với ^ckẻ nghèo, bằng cách thu cất thực phẩm không cho kẻ đói, cất giấu áo quần không cho kẻ trần trụi, và tát vào má những người đồng bào khiêm nhường của mình, nhạo báng những gì thiêng liêng, bác bỏ tinh thần tiên tri và mặc khải, sát nhân, cướp bóc, dối trá, trộm cắp, phạm tội ngoại tình, và gây ra những cuộc tranh chấp lớn lao và bỏ quê hương để đến xứ Nê Phi sống cùng dân La Man—

13 Và cũng vì sự tà ác lớn lao này của họ, và lòng ^atự phụ về sức mạnh của mình, nên họ đã bị phó mặc vào sức mạnh của họ; do đó họ không thịnh đạt được, mà trái lại bị dân La Man

12a ÁpĐia 1:3-4;
GLGU 101:42.
b 1 TMTê 6:17;

2 NêPhi 9:42.
c GLGU 42:30-31.
13a SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

làm đau khổ, đánh đập và đuổi xua, cho đến khi họ đã mất gần hết lãnh thổ của mình.

14 Nhưng này, Mô Rô Ni Ha đã thuyết giảng nhiều điều cho dân chúng nghe vì sự bất chính của họ, và “Nê Phi cùng Lê Hi, là những người con của Hê La Man, cũng thuyết giảng nhiều điều cho dân chúng nghe, phải, và đã nói tiên tri nhiều điều về sự bất chính của họ, và những gì sẽ xảy đến với họ nếu họ không hối cải tội lỗi của mình.

15 Và chuyện rằng, họ quả đã hối cải, và khi họ hối cải thì họ bắt đầu được thịnh vượng.

16 Vì khi Mô Rô Ni Ha thấy họ đã hối cải, ông đã mạo hiểm dẫn dắt họ đi từ chỗ này qua chỗ kia, từ thành phố này đến thành phố khác, cho đến khi họ chiếm lại được phân nửa tài sản và phân nửa lãnh thổ của họ.

17 Và như vậy là năm thứ sáu mươi một dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt.

18 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi hai dưới chế độ các phán quan, Mô Rô Ni Ha không còn tái chiếm được phần lãnh thổ nào nữa từ dân La Man.

19 Vậy nên họ đã bỏ ý định tái chiếm những phần còn lại của lãnh thổ mình, vì dân La Man quá đông nên dân Nê Phi không thể nào có sức mạnh hơn chúng được; vậy nên Mô Rô Ni Ha đã dùng tất cả các đạo quân của

mình để bảo vệ những phần đất mà ông đã lấy lại được.

20 Và chuyện rằng, vì quân số dân La Man quá đông khiến dân Nê Phi phải khiếp sợ, họ sợ rằng họ sẽ bị thôn tính, bị dày xéo, bị giết chết, và bị hủy diệt.

21 Phải, họ bắt đầu nhớ lại những lời tiên tri của An Ma và những lời của Mô Si A; và họ thấy rằng, họ là một dân tộc cứng cổ, và họ đã xem thường những lệnh truyền của Thượng Đế;

22 Và rằng họ đã sửa đổi và chà đạp dưới chân “những luật pháp của Mô Si A, hay là những điều mà Chúa đã truyền lệnh cho ông phải ban lại cho dân; và họ thấy rằng, luật pháp của họ đã trở nên suy đồi, và họ đã trở nên một dân tộc tà ác, và họ tà ác đến đổi chẳng khác chi dân La Man.

23 Và cũng vì sự bất chính của họ nên giáo hội đã bắt đầu “suy yếu; còn họ thì đã bắt đầu không tin vào tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải; và những sự đoán phạt của Thượng Đế đã nhìn chòng chọc vào mặt họ.

24 Và họ thấy rằng họ đã trở nên “yếu đuối, chẳng khác chi đồng bào của họ là dân La Man, và Thánh Linh của Chúa không còn gìn giữ họ nữa; phải, Ngài đã từ bỏ họ, vì ^bThánh Linh của Chúa không ngự trong những ngôi đền ^ckhông thánh thiện—

25 Vậy nên Chúa thôi bảo vệ họ

14a HLMa 3:21.

22a AnMa 1:1.

23a SHDTT Bộ Giáo.

24a MôSiA 1:13.

^b SHDTT Đức
Thánh Linh.

^c MôSiA 2:37;

AnMa 7:21; 34:36.

bằng quyền năng kỳ diệu và vô song của Ngài, vì họ đã rơi vào trạng thái “vô tín ngưỡng và sự tà ác ghê gớm; và họ thấy dân La Man đông hơn họ nhiều, và trừ phi họ ^bbám lấy Chúa, Thượng Đế của họ, thì họ sẽ không thể tránh khỏi bị diệt vong.

26 Vì này, họ thấy rằng, lực lượng của dân La Man cũng đồng bằng lực lượng của họ, ngay cả lấy một người đấu với một người. Và họ đã rơi vào sự phạm giới lớn lao này như vậy; phải, và vì sự phạm giới ấy mà họ trở nên yếu kém, trong vòng “chẳng bao nhiêu năm.

CHƯƠNG 5

Nê Phi và Lê Hi hiến mình cho công việc truyền giáo—Tên của họ nhắc nhở họ sống theo gương các tổ tiên của họ—Đấng Ky Tô cứu chuộc những ai hối cải—Nê Phi và Lê Hi cải đạo được nhiều người, bị cầm tù và lửa bao bọc chung quanh họ—Một đám mây đen tối bao phủ lấy ba trăm người—Đất rung chuyển và một tiếng nói truyền lệnh cho mọi người phải hối cải—Nê Phi và Lê Hi nói chuyện với các thiên sứ và đám đông dân chúng bị lửa bao bọc chung quanh. Khoảng 30 trước t.c.

Và chuyện rằng, cũng trong năm đó, này, “Nê Phi trao ghế xét xử cho một người tên là Kê Giô Ram.

2 Vì lúc ấy luật pháp và chính quyền của họ do “tiếng nói của dân chúng thiết lập, và những người ^bchọn lựa điều ác lại đông hơn những người chọn lựa điều thiện, vậy nên, họ đã chín muồi để chịu sự hủy diệt, vì luật pháp đã trở nên suy đồi.

3 Phải, và như vậy chưa phải là hết; họ còn là một dân tộc cứng cổ, đến nỗi họ không thể bị luật pháp hay công lý sửa trị, ngoại trừ sự hủy diệt đến với họ mà thôi.

4 Và chuyện rằng, Nê Phi trở nên buồn chán vì sự bất chính của họ; nên ông đã “nhường ghế xét xử lại, rồi tình nguyện đi thuyết giảng lời của Thượng Đế suốt những ngày còn lại của đời ông, và luôn cả Lê Hi là em ông cũng đi thuyết giảng suốt những ngày còn lại của đời mình;

5 Vì họ nhớ những lời mà phụ thân họ là Hê La Man đã nói với họ. Và đây là những lời mà ông đã nói:

6 Này, hỡi các con trai của cha, cha mong rằng các con sẽ nhớ tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế; và cha cũng mong rằng, các con sẽ rao truyền những lời này cho dân chúng biết. Này, cha đã đặt tên các con theo tên “các tổ phụ đầu tiên của chúng ta là những người đã rời bỏ xứ Giê Ru Sa Lem ra đi; và cha làm như vậy là để khi các con nhớ đến tên

25a SHDTT Vô Tín
Ngưỡng.
b GCóp 6:5.
26a AnMa 46:8;

HLMan 12:3–4.
5 1a HLMan 3:37.
2a MôSiá 29:25–27.
b AnMa 10:19.

4a AnMa 4:15–20.
6a 1 NêPhi 1:1, 5.

mình thì các con nhớ đến họ; và khi các con nhớ đến họ thì các con sẽ nhớ đến những việc làm của họ; và khi các con nhớ đến những việc làm của họ, thì các con sẽ biết được tại sao người ta đã nói, và cũng đã viết ra, là những việc làm của họ ^btốt đẹp.

7 Vậy nên, hỡi các con trai của cha, cha muốn các con làm những gì tốt đẹp để người ta có thể nói đến, và cũng viết ra, về các con, giống như những gì đã được nói và viết về họ.

8 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, này, cha có một điều mong muốn khác nữa nơi các con, đó là các con chớ làm những việc này để khoe khoang, mà các con làm những việc này là để tích lũy cho mình một ^akho tàng trên trời, phải, đó là một kho tàng vĩnh cửu và không bao giờ hao mòn; phải, để các con có thể nhận được ^bân tứ quý giá đó về cuộc sống vĩnh cửu, mà chúng ta có lý do để tin rằng tổ phụ chúng ta đã được ban cho.

9 Ôi, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ “những lời vua Bên Gia Min đã ngỏ cùng dân ông; phải, hãy nhớ rằng, chẳng có phương tiện nào hay đường lối nào khác mà nhờ đó loài người có thể được cứu, ngoại trừ ^bmáu chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô,

là Đấng sẽ đến; phải, hãy ghi nhớ rằng, Ngài sẽ đến để ^ccứu chuộc ^athế gian;

10 Và cũng hãy nhớ “những lời A Mu Léc đã nói với Giê Rôm, tại thành phố Am Mô Ni Ha; vì ông đã nói rằng: Chúa chắc chắn sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài, nhưng Ngài sẽ không đến để cứu chuộc họ trong tội lỗi của họ, mà để cứu chuộc họ khỏi tội lỗi của họ.

11 Và Ngài được Đức Chúa Cha ban cho quyền năng để cứu chuộc họ khỏi tội lỗi của họ nhờ sự hối cải; do đó Ngài đã ^aphái các thiên sứ đi rao truyền tin mừng về những điều kiện hối cải, là những điều kiện dẫn đến quyền năng của Đấng Cứu Chuộc và dẫn đến sự cứu rỗi linh hồn họ.

12 Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng ^anền móng của mình trên ^bđá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỷ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những ^ccơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng

6b 2 NêPhi 33.

8a 3 NêPhi 13:19-21.

b GLGU 14:7.

9a MôSiA 2:9.

b MôSiA 3:17-18.

SHDTT Chuộc Tội.

c SHDTT Cứu Chuộc.

d SHDTT Thế Gian,
Thế Giới—Những
người không tuân
theo các giáo lệnh.

10a AnMa 11:34.

11a AnMa 13:24-25.

12a ÊSai 28:16;

GCốp 4:16.

b MTO 7:24-27;

GLGU 6:34;

MôiSe 7:53.

SHDTT Đá;

Đá Góc Nhà.

c 3 NêPhi 14:25, 27.

nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khôn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được.

13 Và chuyện rằng, đây là những lời Hê La Man đã “giảng dạy cho các con trai ông; phải, ông đã giảng dạy cho họ nhiều điều chưa từng được ghi chép, cũng như nhiều điều đã được ghi chép rồi.

14 Và họ đã ghi nhớ những lời ông dạy; vậy nên, tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, họ đã ra đi giảng dạy lời của Thượng Đế cho tất cả mọi người dân Nê Phi, khởi đầu từ thành phố Phong Phú;

15 Và từ thành phố này, đến thành phố Ghi Đơ; và từ thành phố Ghi Đơ đến thành phố Mơ Léc;

16 Rồi từ thành phố này qua thành phố khác, cho đến khi họ đã đi giữa khắp dân Nê Phi ở xứ phía nam; và từ đó đến xứ Gia Ra Hem La, giữa dân La Man.

17 Và chuyện rằng, họ đã thuyết giảng với một quyền năng mạnh mẽ đến nỗi họ làm đuối lý cả “những người đã ly khai khỏi dân Nê Phi, đến nỗi những kẻ ấy phải đến thú nhận tội lỗi của mình và được báp têm để hối cải, và những người này liền trở về với dân Nê

Phi để cố gắng sửa chữa những điều sai lầm họ đã làm.

18 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi đã thuyết giảng cho dân La Man với quyền năng và thẩm quyền lớn lao như vậy, vì họ đã được ban cho quyền năng và thẩm quyền để “nói, và họ cũng còn được ban cho những điều gì họ phải nói ra.

19 Vậy nên họ đã nói lên trước sự ngạc nhiên của dân La Man, và đã “thuyết phục được họ, đến nỗi có tám ngàn người La Man trong xứ Gia Ra Hem La và những vùng chung quanh tới chịu phép báp têm để hối cải và được thuyết phục tin về sự tà ác của những truyền thống của tổ phụ họ.

20 Và chuyện rằng, từ nơi đó Nê Phi và Lê Hi lên đường đi sang xứ Nê Phi.

21 Và chuyện rằng, họ bị một đạo quân La Man bắt bỏ vào “nhà giam; phải, chính nhà giam mà ngày trước Am Môn cùng những người bạn đồng hành của ông đã bị các tội tở của Lim Hi bắt giam.

22 Và sau khi họ bị nhốt trong nhà giam ấy nhiều ngày không được ăn uống gì, thì này, chúng đến nhà giam bắt họ đem ra để giết.

23 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi được một thứ gì như “lửa bao bọc chung quanh, khiến

13a MôSiA 1:4.

17a HLMa 4:4.

18a GLGU 100:5-8.

SHDTT Tiên Tri, Lời.

19a SHDTT Cải Đạo,

Cải Hóa;

Công Việc

Truyền Giáo.

21a MôSiA 7:6-7; 21:23.

23a XÊDTKY 3:2.

chúng không dám sờ vào người hai ông, vì sợ bị phỏng tay. Vậy mà Nê Phi và Lê Hi không hề bị phỏng; và họ giống như đang đứng trong lửa mà không bị cháy.

24 Và khi họ thấy mình bị bao bọc bởi một “cột lửa nhưng không bị lửa đốt cháy thì lòng họ đã trở nên can đảm.

25 Vì họ thấy dân La Man không dám đặt tay lên người mình. Chúng cũng không dám đến gần họ, nhưng chúng đứng đó như người bị câm bởi quá ngạc nhiên.

26 Và chuyện rằng, Nê Phi và Lê Hi bèn bước tới và bắt đầu nói với chúng: Chớ kinh hãi, vì này, chính Thượng Đế đã cho các người thấy điều kỳ diệu này để các người thấy rằng các người không thể đặt tay lên người chúng tôi để giết chúng tôi được.

27 Và này, khi họ nói xong những lời này thì mặt đất bỗng rung chuyển dữ dội, và các bức tường của nhà giam cũng rung chuyển như thể sắp sụp đổ xuống đất; nhưng này, các bức tường không đổ. Và này, những người ở trong nhà giam là những người La Man và những người Nê Phi ly khai.

28 Và chuyện rằng, chúng bị một đám mây “đen tối bao phủ, và sự kinh sợ khủng khiếp xâm chiếm chúng.

29 Và chuyện rằng, một “tiếng

nói hình như từ trên đám mây đen tối ấy vọng xuống mà rằng: Các ngươi hãy hồi cải, hãy hồi cải, và đừng tìm cách hủy diệt các tội tớ của ta nữa, là những người ta phái tới để rao truyền tin lành cho các ngươi.

30 Và chuyện rằng, khi chúng nghe tiếng nói này và thấy rằng đó không phải là tiếng sấm sét hay tiếng huyền não ồn ào, nhưng này, đó là một “tiếng nói hết sức dịu dàng, tựa hồ như một lời thì thầm, và nó quả thật xuyên thấu tận tâm hồn—

31 Và mặc dù tiếng nói đầy vẻ dịu dàng, nhưng này, mặt đất rung chuyển dữ dội, và các bức tường của nhà giam lại rung rinh như sắp đổ xuống đất, và này, đám mây đen tối bao phủ trên đầu chúng cũng không tan đi—

32 Và này, tiếng nói lại vọng xuống mà rằng: Các ngươi hãy hồi cải, hãy hồi cải, vì vương quốc thiên thượng đã gần kề; và chớ có tìm cách hủy diệt các tội tớ của ta nữa. Và chuyện rằng, mặt đất lại rung chuyển, và các bức tường lại rung rinh.

33 Và tiếng nói lại vọng xuống một lần thứ ba nữa, và nói với họ những lời kỳ diệu mà loài người không thể nào nói được; và các bức tường lại rung rinh, và mặt đất lại rung chuyển hầu như sắp nứt ra vậy.

34 Và chuyện rằng, những người La Man không thể nào chạy trốn

được vì bị đám mây đen tối bao phủ; phải, và họ cũng không cử động được, vì sự sợ hãi đã xâm chiếm họ.

35 Lúc bảy giờ, trong bọn họ có một người gốc dân Nê Phi, trước kia cũng thuộc giáo hội của Thượng Đế nhưng nay đã ly khai.

36 Và chuyện rằng, anh ta quay mình lại, và này, xuyên qua đám mây đen tối, anh ta trông thấy mặt của Nê Phi và Lê Hi; và này, mặt hai người thật “rạng rỡ vô cùng, chẳng khác chi mặt các thiên sứ. Và anh ta trông thấy họ đang ngước mắt lên trời, với dáng điệu hình như đang nói chuyện hay đang cất giọng ngỏ lời cùng một người nào mà họ trông thấy.

37 Và chuyện rằng, người này kêu to lên cho đám đông quay đầu nhìn lại. Và này, có một quyền năng truyền đến họ khiến họ quay lại nhìn; và họ đã trông thấy mặt của Nê Phi và Lê Hi.

38 Và họ hỏi anh ta rằng: Này, tất cả những sự việc này có nghĩa gì, và hai người này nói chuyện với ai vậy?

39 Bảy giờ tên người này là A Mi Na Đáp. Và A Mi Na Đáp trả lời họ rằng: Họ đang nói chuyện với các thiên sứ của Thượng Đế.

40 Và chuyện rằng, những người La Man hỏi anh ta rằng: Bây giờ chúng tôi phải “làm sao đây để cho đám mây đen tối kia

có thể được dời đi không còn bao phủ chúng tôi nữa?

41 Và A Mi Na Đáp trả lời chúng rằng: Các người phải “hối cải, và cầu khẩn lên tiếng nói ấy cho đến lúc nào các người có ^bđức tin nơi Đấng Ky Tô, là Đấng mà An Ma, A Mu Léc, và Giê Rôm đã giảng dạy cho các người biết; và khi nào các người làm được như vậy thì đám mây đen tối sẽ được dời đi không còn bao phủ các người nữa.

42 Và chuyện rằng, tất cả bọn họ bắt đầu cầu khẩn với tiếng nói của Đấng đã làm rung chuyển mặt đất; phải, họ cầu khẩn cho đến khi đám mây đen tan biến đi.

43 Và chuyện rằng, khi họ đưa mắt nhìn quanh, và thấy đám mây đen đã tan đi không còn bao phủ lấy họ nữa, này, họ thấy mình bị “bao quanh, phải mọi người, bởi một cột lửa.

44 Còn Nê Phi và Lê Hi thì đang đứng giữa bọn họ; phải, họ bị bao quanh; phải, hình như họ đang đứng giữa đám lửa cháy đỏ, nhưng lửa không làm cho họ hề hấn gì, và các bức tường của nhà giam cũng không thiệt hại gì; rồi họ tràn đầy niềm vui sướng, một “niềm vui sướng khó tả và tràn đầy vinh quang.

45 Và này, “Đức Thánh Linh của Thượng Đế đã từ trên trời giáng xuống và nhập vào tâm

36a XÊDTKý 34:29-35;
CVCSD 6:15.

40a CVCSD 2:37-39.

41a SHDTT Hối Cải.

b SHDTT Đức Tin.
43a 3 NêPhi 17:24; 19:14.

44a SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẽ.

45a 3 NêPhi 9:20;
ÊThe 12:14.

hồn họ, khiến họ cảm thấy như được tràn ngập trong lửa, và họ có thể ^bthốt lên những lời kỳ diệu.

46 Và chuyện rằng, một tiếng nói lại đến với họ, phải, một tiếng nói êm ái chẳng khác chi tiếng thì thầm phán rằng:

47 “Bình an, bình an cho các ngươi, nhờ đức tin của các ngươi nơi Con Yêu Quý của ta là Đấng hằng có từ lúc thế gian mới được tạo dựng.

48 Và giờ đây, khi nghe được như vậy, họ liền đưa mắt nhìn xem tiếng nói ấy từ đâu vọng lại, này, họ trông thấy “các tầng trời mở ra, và các thiên sứ từ trời xuống phục sự họ.

49 Có khoảng ba trăm người đã nghe và thấy những điều này; và họ được lệnh ra đi và không được kinh ngạc và cũng không được nghi ngờ gì hết.

50 Và chuyện rằng, họ đã ra đi giảng dạy cho dân chúng, rao truyền cho khắp miền chung quanh biết tất cả những gì họ đã được nghe và thấy, khiến cho phần lớn những người La Man đã được thuyết phục tin về những điều này, nhờ những bằng chứng hiển nhiên lớn lao mà họ đã nhận được.

51 Và tất cả những ai được “thuyết phục đều cất bỏ vũ khí chiến tranh của mình và xóa bỏ hận thù cùng truyền thống của tổ phụ họ.

52 Và chuyện rằng, họ đã hoàn trả cho dân Nê Phi những phần đất thuộc quyền sở hữu của họ.

CHƯƠNG 6

Những người dân La Man ngay chính thuyết giảng cho những người dân Nê Phi tà ác—Cả hai dân tộc thịnh vượng trong một kỷ nguyên thái bình và giàu có—Lu Xi Phe, kẻ làm ra tội lỗi, kích động tâm hồn của những người tà ác và bọn cướp Ga Đi An Tôn trong những hành vi sát nhân và tà ác của bọn chúng—Chúng cướp lấy chính quyền Nê Phi. Khoảng 29-23 trước T.C.

Và chuyện rằng, khi năm thứ sáu mươi hai dưới chế độ các phán quan đã chấm dứt, thì tất cả những sự việc này đã xảy ra, và dân La Man, phần lớn dân họ, đã trở thành một dân tộc ngay chính, đến độ “sự ngay chính của họ đã vượt cả dân Nê Phi, nhờ sự vững chắc và bền lòng của họ trong đức tin.

2 Vì này, có nhiều người Nê Phi nay đã trở nên “chai đá, không hồi cải và hết sức tàn ác, đến nỗi họ chối bỏ lời của Thượng Đế cùng mọi lời giáo huấn và tiên tri mà đã đến ở giữa họ.

3 Tuy vậy, dân giáo hội vẫn có sự vui mừng lớn lao vì sự cải đạo của những người La Man; phải, vì giáo hội của Thượng Đế đã được thiết lập giữa họ. Và họ

đã cùng nhau “thân thiện, cùng nhau hân hoan và có được niềm vui lớn lao.

4 Và chuyện rằng, có nhiều người La Man đi xuống xứ Gia Ra Hem La rao truyền cho dân Nê Phi biết về cách thức “cải đạo của mình, và khuyên nhủ họ phải có đức tin và hối cải.

5 Phải, có nhiều người đã thuyết giảng với quyền năng và thẩm quyền lớn lao khiến cho nhiều người biết hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường để trở thành những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế và Chiên Con.

6 Và chuyện rằng, có nhiều người La Man đi tới xứ phía bắc, và luôn cả Nê Phi cùng Lê Hi cũng đi tới “xứ phía bắc, để thuyết giảng cho dân chúng nghe. Và như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi ba.

7 Và này, cảnh thái bình có trong khắp xứ, đến nỗi dân Nê Phi có thể đi đến bất cứ nơi nào họ muốn, dù là ở giữa dân Nê Phi hay dân La Man.

8 Và chuyện rằng, dân La Man cũng có thể đi đến bất cứ nơi nào họ muốn, dù ở giữa dân La Man hay dân Nê Phi; và nhờ đó mà họ có được sự giao dịch tự do với nhau trong việc mua bán để kiếm lời tùy theo ý muốn của họ.

9 Và chuyện rằng, họ trở nên rất giàu có, cả dân La Man lẫn

dân Nê Phi; và họ có rất nhiều vàng bạc cùng đủ các loại kim khí quý giá, cả trong xứ miền nam lẫn trong xứ miền bắc.

10 Lúc bấy giờ, xứ miền nam gọi là Lê Hi và xứ miền bắc gọi là “Mơ Léc, đặt theo tên con trai của Sê Đê Kia; vì Chúa đã đem Mơ Léc lên xứ miền bắc và đem Lê Hi xuống xứ miền nam.

11 Và này, cả hai xứ này đều có đủ các loại vàng bạc và đủ các loại khoáng kim quý giá; và cũng có nhiều thợ khéo để nấu và lọc những khoáng kim ấy; và nhờ đó mà họ trở nên giàu có.

12 Họ trồng rất nhiều ngũ cốc, cả miền bắc lẫn miền nam; và họ trở nên hết sức phát đạt, cả miền bắc lẫn miền nam. Và họ sinh sôi nảy nở và trở nên vô cùng hùng mạnh trong xứ. Và họ đã chăn nuôi nhiều đàn gia súc và nhiều bầy thú, phải, rất nhiều gia súc béo mập.

13 Này, phụ nữ của họ thì kéo sợi dệt vải. Họ dệt tất cả các loại vải vóc, đủ thứ tơ lụa đẹp cùng vải gai mịn để may y phục đủ loại để che thân. Và như vậy là năm thứ sáu mươi bốn đã trôi qua trong thái bình.

14 Và trong năm thứ sáu mươi lăm, họ cũng được yên vui thái bình; phải, họ được nghe nhiều lời thuyết giảng và nhiều điều tiên tri về những sự việc sẽ xảy ra. Và như vậy là năm thứ sáu mươi lăm đã trôi qua.

15 Và chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi sáu dưới chế độ các phán quan, này, “Kê Giô Ram bị một bàn tay vô danh ám sát khi ông đang ngồi trên ghế xét xử. Và chuyện rằng, cũng trong năm này, con trai ông, người được dân chúng chỉ định lên thay thế ông, cũng bị ám sát. Và như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi sáu.

16 Và vào đầu năm thứ sáu mươi bảy, dân chúng lại bắt đầu trở nên hết sức tà ác.

17 Vì này, Chúa đã ban phước cho họ quá lâu với bao của cải thế gian để họ không còn bị kích động tức giận, để gây lên những cuộc chiến tranh và đổ máu; vậy nên họ bắt đầu để hết lòng ưa thích của cải của mình; phải, họ bắt đầu kiếm cách thu lợi cho mình để được cao sang hơn kẻ khác; vậy nên họ bắt đầu nhúng tay vào những vụ sát nhân “bí mật, trộm cắp, cướp bóc, để thủ lợi cho mình.

18 Và giờ đây này, những kẻ sát nhân và trộm cướp đó là một đảng do Kịch Cơ Men và “Ga Đi An Tôn lập ra. Và giờ đây chuyện rằng, có rất nhiều người thuộc đảng Ga Đi An Tôn này, ngay cả giữa dân Nê Phi cũng có. Nhưng này, đa số bọn chúng là những người dân La Man độc ác nhất. Và chúng được gọi là đảng trộm cướp và sát nhân Ga Đi An Tôn.

19 Và chính chúng đã ám sát vị trưởng phán quan Kê Giô Ram và con trai ông, trong lúc họ đang ngồi trên ghế xét xử; và này, chúng không bị bại lộ.

20 Và giờ đây chuyện rằng, khi dân La Man thấy có nhiều kẻ trộm cướp trong dân họ, họ rất đổi buồn rầu; và họ dùng đủ phương cách trong quyền hạn mình để diệt trừ chúng khỏi mặt đất này.

21 Nhưng này, Sa Tan đã kích động tâm hồn của phần lớn dân Nê Phi, khiến họ liên kết với các đảng trộm cướp đó, và lập giao ước và thề nguyện với chúng là sẽ bảo vệ và gìn giữ cho nhau trong bất cứ trường hợp khó khăn nào bọn chúng gặp phải, để khỏi bị trừng phạt về các tội sát nhân, cướp bóc và trộm cắp của mình.

22 Và chuyện rằng, chúng có những dấu hiệu riêng, phải, “những ám hiệu và mặt khẩu; để chúng có thể phân biệt được một người đồng bọn đã lập giao ước, ngõ hầu cho dù người đó có làm điều tà ác tới đâu, cũng không bị hại bởi người đồng bọn của mình, hay bởi những người thuộc đảng của mình, là những người đã lập giao ước này.

23 Và nhờ thế mà chúng có thể sát nhân, cướp bóc, trộm cắp, phạm tội tà dâm và mọi thứ tội ác khác, trái với luật pháp của xứ sở và trái với luật pháp của Thượng Đế của chúng.

24 Và kẻ nào thuộc vào đảng của chúng mà tiết lộ cho thế gian biết “những tội ác và những điều khả ô của chúng, thì kẻ đó sẽ bị xử tội, nhưng không phải xử theo luật pháp của xứ sở mà theo luật pháp tà ác của chúng, là luật pháp do Ga Đi An Tôn và Kịch Cơ Men đặt ra.

25 Giờ đây này, đó chính là những giao ước và “những lời thề nguyện bí mật mà An Ma đã ra lệnh cho con trai ông không được tiết lộ cho thế gian biết, vì sợ rằng những điều đó sẽ là một phương tiện đưa dân chúng tới chỗ hủy diệt.

26 Giờ đây này, những giao ước và những lời thề nguyện “bí mật đó không đến với Ga Đi An Tôn từ những biên sử được trao cho Hê La Man cất giữ, nhưng này, những điều ấy được gieo vào lòng của Ga Đi An Tôn bởi ^bchính kẻ đã xúi giục thủy tổ chúng ta ăn trái cấm—

27 Phải, cũng chính kẻ ấy đã âm mưu với “Ca In rằng nếu hấn giết chết em hấn là A Bê thì chuyện đó không được tiết lộ cho thế gian biết. Và nó đã âm mưu với Ca In và những người theo nó từ đó về sau.

28 Và cũng chính kẻ đó đã gieo vào lòng dân chúng ý định “xây lên một ngọn tháp đủ cao để họ có thể lên trên trời được.

Và cũng chính kẻ đó đã dẫn dụ những người nguyên từ ngọn tháp ấy vào xứ này; kẻ ấy đã gieo rắc những việc làm trong bóng tối và những điều khả ô ra cùng khắp xứ, cho đến khi nó kéo được dân chúng xuống ^bsự hủy diệt hoàn toàn và xuống ngục giới vĩnh viễn.

29 Phải, chính kẻ ấy đã gieo vào lòng “Ga Đi An Tôn ý định đeo đuổi công việc của bóng tối và việc làm sát nhân bí mật; và nó đã làm công việc này từ lúc mới có loài người cho tới bây giờ.

30 Và này, chính nó là “kẻ đã làm ra mọi tội lỗi. Và này, nó cứ tiếp tục mãi những việc làm trong bóng tối và những việc làm sát nhân bí mật của nó, và cứ truyền mãi những âm mưu, những lời thề nguyện, những giao ước, những kế hoạch tà ác gồm ghê của chúng từ thế hệ này đến thế hệ khác, tùy theo nó có thể nắm giữ trái tim con cái loài người.

31 Và giờ đây này, nó đã nắm chặt được trái tim của những người dân Nê Phi; phải, đến đời họ đã trở nên hết sức tà ác; phải, phần đông họ đã xây lưng đi khỏi con đường ngay chính, và “chà đạp dưới chân những lệnh truyền của Thượng Đế, và đi theo đường lối riêng của mình, và đã dùng vàng bạc làm nên những hình tượng để tôn thờ.

24a SHDTT Ác.

25a AnMa 37:27-32.

26a MôiSe 5:29, 49-52.

b 3 NêPhi 6:28;

MôiSe 4:6-12.

27a MôiSe 5:18-33.

28a STKý 11:1-4;

ÊThe 1:3.

b ÊThe 8:9, 15-25.

29a HLMa 2:4-13.

30a AnMa 5:39-42;

MRNi 7:12, 17;

MôiSe 4:4.

31a 1 NêPhi 19:7.

32 Và chuyện rằng, tất cả những sự bất chính này đã đến với họ trong vòng “chẳng mấy nhiều năm, đến nỗi phần lớn những điều này đã đến với họ vào năm thứ sáu mươi bảy dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

33 Và họ đã lớn mạnh trong sự bất chính của mình vào năm thứ sáu mươi tám, khiến gây ra sự buồn rầu và than khóc lớn lao cho những người ngay chính.

34 Và như vậy chúng ta thấy rằng, dân Nê Phi đã bắt đầu sa vào vòng vô tín ngưỡng, và lớn mạnh trong những điều tà ác và khả ô, trong khi đó thì dân La Man lại bắt đầu tấn tới rất nhiều trong sự hiểu biết về Thượng Đế của họ; phải, họ bắt đầu tuân giữ những luật lệ và những lệnh truyền của Ngài, và bước đi trong lẽ thật và ngay thẳng trước mặt Ngài.

35 Và như vậy chúng ta thấy rằng, Thánh Linh của Chúa bắt đầu “rút lui khỏi dân Nê Phi, cũng vì sự tà ác và lòng dạ chai đá của họ.

36 Và như vậy chúng ta thấy rằng, Chúa bắt đầu trút Thánh Linh của Ngài lên dân La Man, cũng vì họ ngoan ngoãn và sẵn sàng tin theo lời Ngài.

37 Và chuyện rằng, dân La Man lòng kiêu căng cướp Ga Đi An Tôn; và họ thuyết giảng lời của Thượng Đế cho những thành

phần tà ác nhất của chúng khiến cho đảng trộm cướp ấy đã bị tận diệt khỏi dân La Man.

38 Và chuyện rằng, trái lại, dân Nê Phi thì củng cố và nuôi dưỡng chúng, bắt đầu bằng những thành phần tà ác nhất trong bọn chúng, cho đến khi chúng lan tràn khắp xứ Nê Phi, và lôi cuốn đa số những người ngay chính cho đến khi họ hạ giá trị của mình để tin vào những việc làm của chúng, và chia sẻ những của cướp bóc cùng tham gia với chúng trong các cuộc sát nhân và các âm mưu bí mật của chúng.

39 Và như vậy chúng chiếm toàn quyền điều khiển chính quyền, đến nỗi chúng chà đạp dưới chân, đánh đập, hành hạ, và quay lưng làm ngơ “những người nghèo khó, nhu mì và những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế.

40 Và như vậy chúng ta thấy rằng, những kẻ đó đang ở trong một trạng thái hết sức ghê sợ và đã “chín muồi để chờ đón một sự hủy diệt vĩnh viễn.

41 Và chuyện rằng, như vậy là chấm dứt năm thứ sáu mươi tám dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

LỜI TIÊN TRI CỦA NÊ PHI, CON TRAI CỦA HÊ LA MAN—Thượng Đế hăm dọa dân Nê Phi là Ngài sẽ đến viếng phạt họ trong cơn

32a AnMa 46:8.
35a MôSiA 2:36;
GLGU 121:37.

39a TThiên 109:16;
AnMa 5:54-56;
GLGU 56:16.

40a HLMAN 5:2; 11:37;
GLGU 18:6.

thịnh nộ của Ngài để hủy diệt họ hoàn toàn nếu họ không hối cải sự tà ác của mình. Thượng Đế đánh dân Nê Phi bằng bệnh dịch; họ hối cải và quay về với Ngài. Một người La Man tên Sa Mu Ên nói tiên tri cùng dân Nê Phi.

Gồm các chương 7 đến hết 16.

CHƯƠNG 7

Nê Phi bị chối bỏ ở miền bắc và trở về Gia Ra Hem La—Ông cầu nguyện trên ngọn tháp trong khu vườn của mình và sau đó kêu gọi dân chúng hối cải bằng không họ sẽ bị diệt vong. Khoảng 23-21 trước T.C.

NÀY, giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ sáu mươi chín dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, con trai của Hê La Man là Nê Phi từ xứ phía bắc “trở về xứ Gia Ra Hem La.

2 Vì ông đã đi đến với dân chúng ở xứ phía bắc và thuyết giảng lời của Thượng Đế cùng nói tiên tri nhiều điều cho họ nghe;

3 Và họ đã bác bỏ mọi lời thuyết giảng của ông khiến ông không thể ở với họ được mà phải trở về xứ sở quê hương mình.

4 Và ông thấy dân chúng sống trong trạng thái tà ác đáng sợ như vậy, và bọn cướp Ga Đi An Tôn thì chiếm đoạt ghé xét xử—chúng nắm hết uy quyền và quyền hành trong xứ, dẹp bỏ các lệnh truyền của Thượng Đế, và không có một chút gì ngay chính

trước mặt Ngài; chúng chẳng làm một việc gì công bình cho con cái loài người;

5 Chúng kết án người ngay vì sự ngay chính của họ; để cho những kẻ tà ác và phạm tội nhờ tiền bạc của mình mà được tự do không bị trừng phạt; và hơn nữa, để chúng được ở mãi trên chức vị lãnh đạo chính quyền để cai trị và làm theo ý muốn của mình, ngô hầu chúng có thể kiếm lợi và hưởng sự vinh quang của “thế gian, và hơn nữa, để chúng có thể dễ dàng phạm tội ngoại tình, trộm cắp, giết người, và làm theo ý muốn của mình—

6 Giờ đây, sự bất chính lớn lao này đã đến với dân Nê Phi trong vòng chẳng mấy nhiều năm; và khi Nê Phi trông thấy vậy, lòng ông nặng trĩu nỗi đau buồn trong tâm tư mình, và ông đã thốt lên lời than thở với sự đau đớn trong tâm hồn rằng:

7 Ôi, phải chi tôi có thể sống được vào những ngày tổ phụ tôi là Nê Phi mới bỏ xứ Giê Ru Sa Lem ra đi, thì tôi đã có thể được vui sướng cùng với ông trên đất hứa. Vào thời đó, dân của ông thật là dễ bảo, họ vâng vàng tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế, và chậm chạp khi bị dẫn dắt làm điều bất chính; và họ mau chóng nghe theo lời của Chúa—

8 Phải, nếu tôi được sống vào những ngày đó thì tâm hồn tôi đã hân hoan xiết bao trong sự ngay chính của các đồng bào tôi.

9 Nhưng này, tôi bị chỉ định phải sống vào thời này khiến tâm hồn tôi phải tràn đầy niềm đau khổ vì sự tà ác của các đồng bào tôi.

10 Và này, giờ đây chuyện rằng, điều này đã xảy ra trên ngọn tháp trong khu vườn của Nê Phi, nằm cạnh con lộ lớn dẫn đến chợ chính trong thành phố Gia Ra Hem La; vậy nên, Nê Phi đã sắp mình xuống trên ngọn tháp trong khu vườn của ông, và tháp này cũng gần cửa ra vào khu vườn, ăn thông với con lộ lớn ấy.

11 Và chuyện rằng, có một số người khi đi ngang qua đây trông thấy Nê Phi đang dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế trên ngọn tháp, họ bèn chạy đi nói cho dân chúng biết những gì họ đã thấy, và dân chúng kéo tới rất đông để tìm hiểu lý do của sự đau đớn quá lớn lao như vậy vì sự tà ác của dân chúng.

12 Và giờ đây, khi Nê Phi đứng lên, ông nhìn thấy đám đông dân chúng đang tụ họp.

13 Và chuyện rằng ông mở miệng nói với họ rằng: Này, “tại sao các người lại tụ họp ở đây? Phải chăng để nghe tôi nói về những điều bất chính của các người?”

14 Phải, vì tôi đã lên tháp này để dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế của tôi, vì lòng tôi vô

cùng đau đớn bởi những điều bất chính của các người gây ra!

15 Và cũng vì sự đau buồn và than khóc của tôi khiến các người tụ họp lại đây và ngạc nhiên; phải, các người rất cần phải ngạc nhiên; phải, các người nên ngạc nhiên vì các người đã để cho quý dữ nắm chặt trái tim mình.

16 Phải, tại sao các người lại để cho kẻ đang tìm cách xô linh hồn mình xuống nơi khốn cùng vĩnh viễn và đau khổ bất tận quyền rũ được mình?

17 Ôi, các người hãy hỏi cái, hãy hỏi cái! “Tại sao các người lại muốn chết? Các người hãy quay về, hãy quay về với Chúa, Thượng Đế của mình. Tại sao Ngài đã bỏ rơi các người?”

18 Đó là tại vì các người đã chai đá trong lòng; phải, các người không chịu nghe theo tiếng nói của “người chăn hiền lành; phải, các người đã ^b khiêu khích cho Ngài tức giận các người.

19 Và này, thay vì “gom các người lại, trừ phi các người hỏi cái, này, Ngài sẽ phân tán các người ra khiến cho các người trở thành miếng mồi ngon cho chó và dã thú.

20 Hỡi ôi, làm sao các người lại có thể quên được Thượng Đế của các người ngay trong ngày Ngài giải cứu các người?”

21 Nhưng này, chính vì muốn

13a MTO 3:5-8.

17a ÊXCÊN 18:23, 31-32.

18a ÊXCÊN 34:12;

Giăng 10:14-16;

AnMa 5:38-41, 57-60.

SHDT Chăn Hiền

Lành, Người.

^b GCóp 1:8;

AnMa 12:36-37.

19a 3 NêPhi 10:4-7.

kiếm lợi lộc, muốn được người đời ca tụng, phải, và ngỡ hầu các người có thể thu góp được vàng bạc. Và các người đã để hết lòng mình vào của cải và những điều phù phiếm của "thế gian nên các người mới sát nhân, trộm cắp, cướp bóc, và làm ^bchứng dối chống lại người lân cận của mình cùng làm đủ mọi điều bất chính khác.

22 Và vì lý do đó nên sự bất hạnh sẽ đến với các người, trừ phi các người hối cải. Vì nếu các người không biết hối cải, này, thành phố lớn lao này, và luôn cả những thành phố lớn lao khác chung quanh đây thuộc xứ sở của chúng ta, sẽ bị lấy mất đi và các người sẽ không còn nơi sinh sống trong đó; vì này, Chúa sẽ không ban cho các người "sức mạnh nữa như từ trước tới nay Ngài đã làm để các người chống lại kẻ thù của mình.

23 Vì này, Chúa có phán như vậy: Ta sẽ không tỏ bày sức mạnh của ta cho kẻ ác biết, cho kẻ này biết hơn kẻ kia, chỉ trừ những người nào hối cải tội lỗi của mình và nghe theo lời của ta. Vậy giờ đây, hỡi đồng bào, tôi mong các người nhận thức rằng, nó sẽ "tốt cho dân La Man hơn là cho các người trừ phi các người hối cải.

24 Vì này, họ ngay chính hơn các người, vì họ không phạm

tội chống lại sự hiểu biết lớn lao mà các người đã nhận được; vậy nên Chúa sẽ thương xót họ; phải, Ngài sẽ "kéo dài thêm ngày sống cho họ và sẽ làm cho dòng dõi của họ được gia tăng, ngay cả đến lúc các người ^bbị tận diệt, nếu các người không hối cải.

25 Phải, khôn thay cho các người, vì sự khải ố quá lớn lao đó đã đến với các người; và các người đã liên kết với bọn đó, phải, với "đảng bí mật do Ga Đi An Tôn thành lập!

26 Phải, "sự bất hạnh sẽ đến với các người, vì các người đã để cho sự cao ngạo nhập vào trái tim mình, đưa mình vượt lên quá những điều gì tốt lành, cũng vì các người có quá nhiều ^bcủa cải!

27 Phải, khôn thay cho các người, vì những điều tà ác và khải ố của các người!

28 Và trừ phi các người hối cải, các người sẽ bị diệt vong; phải, ngay cả đất đai của các người cũng sẽ bị lấy đi khỏi các người, và các người sẽ bị hủy diệt khỏi mặt đất này.

29 Này giờ đây, không phải tôi tự ý nói rằng những điều này sẽ xảy ra, vì không phải tự tôi biết được những điều này; nhưng này, tôi "biết được những điều này là thật vì Đức Chúa Trời đã tiết lộ những điều này cho tôi biết, vậy nên tôi làm chứng rằng những điều này sẽ xảy ra.

21a SHDTT Trần Tục.
b XÊDTK ý 20:16;
MTO 15:19-20.
22a MôSiA 7:29.

23a HLMAN 15:11-15.
24a AnMa 9:16;
GLGU 5:33.
b AnMa 9:19.

25a HLMAN 3:23.
26a ÊSai 5:8-25.
b GCôp 2:13.
29a AnMa 5:45-46.

CHƯƠNG 8

Những phán quan đòi bại cố xúi giục dân chúng chống lại Nê Phi—Áp Ra Ham, Môi Se, Giê Nốt, Giê Nốc, Ê Gia, Ê Sai, Giê Rê Mi, Lê Hi và Nê Phi tất cả đều làm chứng về Đấng Ky Tô—Nhờ được soi dẫn, Nê Phi cho biết vị trưởng phán quan đã bị ám sát. Khoảng 23-21 trước t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi chấm dứt những lời này, này, có một số các phán quan, cũng là những người thuộc đảng bí mật của Ga Đi An Tôn, rất lấy làm tức giận, họ la lớn để phản đối ông và nói với dân chúng rằng: Tại sao các người không bắt giữ tên này lại và đem hắn ra kết án theo tội trạng hắn đã phạm?

2 Tại sao các người lại nhìn và nghe hắn thóa mạ dân này cùng luật pháp của chúng ta?

3 Vì này, Nê Phi đã nói cho họ nghe về những sự đòi bại trong luật pháp của họ; phải, Nê Phi đã nói nhiều điều không thể chép hết ra được; và những điều ông nói không có điều gì trái với các lệnh truyền của Thượng Đế cả.

4 Và những phán quan này tức giận ông vì ông “nói rõ cho họ biết những việc làm bí mật trong bóng tối của họ; tuy nhiên, họ không dám đặt tay lên người ông vì họ sợ dân chúng la lên phản đối.

5 Vậy nên họ hô to lên với dân chúng rằng: Tại sao các người

lại chịu để cho tên này thóa mạ chúng ta? Này, hắn đã kết án tất cả dân này, cho rằng dân này sẽ đi đến chỗ hủy diệt; phải, và hắn còn bảo những thành phố vĩ đại của chúng ta sẽ bị lấy đi khỏi chúng ta và chúng ta sẽ không còn nơi sinh sống trong đó.

6 Và giờ đây chúng ta biết rằng điều này không thể có được, vì này, chúng ta đang hùng mạnh, còn các thành phố của chúng ta thì to lớn, vậy nên các kẻ thù của chúng ta không thể có quyền lực gì đối với chúng ta cả.

7 Và chuyện rằng, họ xúi giục dân chúng tức giận Nê Phi như vậy, và gây lên những tranh chấp lẫn nhau; vì có một số người hô to lên rằng: Hãy để cho người này yên, vì ông ta là một người tốt, và những điều ông ta nói, chắc chắn sẽ xảy ra trừ phi chúng ta hối cải;

8 Phải, này, tất cả những sự đoán phạt mà ông đã làm chứng với chúng ta sẽ giáng xuống trên chúng ta; vì chúng ta biết rằng ông đã làm chứng một cách chính xác về những điều bất chính của chúng ta. Và này, những điều đó rất nhiều, và ông còn “biết được tất cả những điều sẽ xảy tới cho chúng ta, chẳng khác chi ông đã biết những hành vi bất chính của chúng ta vậy;

9 Phải, và này, nếu ông không phải là một vị tiên tri thì ông không thể làm chứng được những điều đó.

10 Và chuyện rằng, những kẻ tìm cách hủy diệt Nê Phi, vì sợ hãi, không dám đặt tay lên người ông; vậy nên ông lại bắt đầu nói với dân chúng vì thấy mình đã chiếm được cảm tình của một số người, đến nỗi số người còn lại phải nể sợ.

11 Vậy nên ông thấy cần phải nói thêm với họ rằng: Nay, hồi đồng bào, phải chăng các người đã từng đọc thấy rằng Thượng Đế ban quyền năng cho một người, đó là Môi Se, đánh xuống “Biển Đỏ làm cho nước biển phải rẽ ra hai bên khiến cho dân Y Sơ Ra Ên, là tổ phụ của chúng ta, đi qua như trên đất liền khô cạn, và rồi nước khép kín lại trùm lên quân Ai Cập và nuốt chúng?”

12 Và giờ đây này, nếu Thượng Đế đã ban cho người đó quyền năng như vậy, thì tại sao các người còn cãi vã với nhau và bảo rằng Ngài không ban cho tôi quyền năng để tôi có thể nhờ đó mà biết được những sự đoán phạt sẽ giáng xuống trên các người nếu các người không hối cải?

13 Nhưng này, các người không những chỉ bác bỏ lời của tôi mà thôi, các người còn bác bỏ tất cả những lời tổ phụ chúng ta đã nói, và luôn cả những lời của người đó, tức là Môi Se, là người

đã được ban cho quyền năng lớn lao như vậy, phải, đó là những lời mà ông đã nói về sự hiện đến của Đấng Mê Si.

14 Phải, ông chẳng đã làm chứng rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến hay sao? Và như ông “treo con rắn đồng trong vùng hoang dã như thế nào, thì sau này Đấng sẽ đến cũng sẽ bị treo lên như vậy.

15 Và tất cả những ai nhìn lên con rắn ấy mà “sống được, thì cũng như vậy, tất cả những ai nhìn lên Vị Nam Tử của Thượng Đế với đức tin và có tâm hồn thông hối đều có thể hưởng được ^bcuộc sống vĩnh cửu.

16 Và giờ đây này, không phải chỉ có Môi Se là người duy nhất làm chứng về những điều ấy, mà còn có “tất cả các thánh tiên tri từ thời ông cho tới thời của Áp Ra Ham cũng đều làm chứng như vậy.

17 Phải, và này, “Áp Ra Ham đã thấy được sự hiện đến của Ngài, và ông tràn đầy niềm hân hoan và vui mừng.

18 Phải, và này tôi nói cho các người hay rằng, chẳng phải chỉ có một mình Áp Ra Ham biết được những việc này, mà còn có “nhiều vị khác nữa trước thời Áp Ra Ham, là những người được gọi theo ban của Thượng

11a XÊDTKý 14:16;
1 NêPhi 17:26;
MôSia 7:19;
GLGU 8:2-3;
MôiSe 1:25.

14a DSKý 21:6-9;
2 NêPhi 25:20;

AnMa 33:19-22.
SHĐT Chúa Giê Su
Ky Tô—Biểu hiệu
hay biểu tượng
về Đấng Ky Tô.

15a 1 NêPhi 17:41;
AnMa 37:45-47;

3 NêPhi 15:9.
b Giảng 11:25.
16a GCốp 4:4-5; 7:11.
17a STKý 22:8-14;
Giảng 8:56.

18a AnMa 13:19;
GLGU 84:6-16; 136:37.

Đế; phải, theo ^bban của Vị Nam Tử của Ngài; và như vậy là để cho dân chúng được cho thấy từ nhiều ngàn năm trước khi Ngài đến, rằng ngay cả sự cứu chuộc cũng sẽ đến với họ.

19 Và giờ đây tôi muốn các người biết rằng, ngay cả từ thời Áp Ra Ham về sau vẫn còn nhiều vị tiên tri làm chứng về những điều này; phải, này, vị tiên tri “Giê Nốt đã mạnh dạn làm chứng; vì điều đó ông đã bị giết chết.

20 Và này, luôn cả “Giê Nốc, Ê Gia, Ê Sai, và “Giê Rê Mi, (Giê Rê Mi này chính là vị tiên tri đã làm chứng về sự hủy diệt của “Giê Ru Sa Lem) và bây giờ chúng ta biết Giê Ru Sa Lem đã bị hủy diệt đúng theo lời của Giê Rê Mi. Ôi, vậy thì Vị Nam Tử của Thượng Đế lại há không đến theo như lời tiên tri của ông ta hay sao?

21 Và giờ đây, các người có còn tranh biện rằng “Giê Ru Sa Lem đã bị hủy diệt không? Các người có còn nói rằng ^bcác con trai của Sê Đê Kia không bị giết chết, tất cả chỉ trừ “Mơ Léc không? Phải, và các người không thấy rằng dòng dõi của Sê Đê Kia đang chung sống với chúng ta đây và họ đã bị đuổi khỏi xứ Giê Ru Sa

Lem hay sao? Nhưng này, như vậy chưa phải là hết—

22 Tổ phụ Lê Hi của chúng ta bị đuổi khỏi Giê Ru Sa Lem vì ông đã làm chứng về những điều này. Nê Phi và hầu hết các tổ phụ chúng ta từ thời đó đến giờ cũng đã làm chứng về những điều này; phải, họ đã làm chứng về “sự hiện đến của Đấng Ky Tô, họ vui mừng và trông đợi ngày của Ngài sẽ phải xảy đến.

23 Và này, Ngài là Thượng Đế, và Ngài ở cùng họ, và Ngài đã biểu hiện cho họ thấy rằng họ được Ngài cứu chuộc; và họ tôn vinh Ngài vì những điều sẽ phải xảy đến.

24 Và giờ đây, xét rằng các người đã biết những điều này, và trừ phi các người nói dối, các người không thể chối bỏ những điều này được, vậy nên các người đã phạm tội vì đã bác bỏ tất cả những điều này, mặc dù các người đã nhận được biết bao nhiêu chứng cứ hiển nhiên; phải, các người đã nhận được “mọi điều, cả những điều ở trên trời lẫn những điều ở dưới thế gian, để làm bằng chứng rằng những điều đó là thật.

25 Nhưng này, các người đã bác bỏ lẽ thật, và “phản nghịch

18^b SHDTT Chức Tư Tế
Mên Chi Xê Đéc.

19^a AnMa 34:7.

20^a 1 NêPhi 19:10;
3 NêPhi 10:15-16.
SHDTT Thánh Thư—
Thánh thư thất lạc.

^b ÊSai 53.

^c 1 NêPhi 5:13; 7:14.

^d GRMi 26:18;
1 NêPhi 1:4.

21^a 2 NêPhi 6:8;

ÔmNi 1:15.

^b 2 Vua 25:7;
GRMi 39:6; 52:10.

^c ÊXCên 17:22-23;

HLMa 6:10.

22^a SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Những lời
tiên tri về sự giáng
sinh và sự chết của
Chúa Giê Su Ky Tô.

24^a AnMa 30:44;

MôiSe 6:63.

25^a MôSiA 2:36-38; 3:12.

Đấng Thượng Đế thánh của mình; và ngay cả trong giờ phút này, thay vì tích lũy ^bkho tàng của mình trên trời, nơi mà không có một sự gì hư nát, không có một vật gì ô uế có thể vào được, thì các người lại chồng chất cho mình sự thịnh nộ để chờ ngày ‘phán xét.

26 Phải, ngay giờ phút này, các người đã chín muồi, cũng vì tội sát nhân, tội “thông dâm, và sự tà ác của các người, để nhận lấy sự hủy diệt vĩnh viễn; phải, và nếu các người không hối cải thì không bao lâu nữa việc đó sẽ tới với các người.

27 Phải, này, giờ đây nó đã đến ngoài ngưỡng cửa của các người; phải, các người hãy đến ghé xét xử mà tìm kiếm; và này, vị phán quan của các người đã bị ám sát, và hẳn đang “nằm trong vũng máu; hẳn đã ^b bị chính em mình ám sát, vì em hẳn muốn được ngồi vào ghé xét xử.

28 Và này, cả hai người ấy đều thuộc đảng bí mật của các người, mà “người chủ chốt là Ga Đì An Tôn và ác quỷ, là kẻ muốn tìm cách hủy diệt linh hồn loài người.

CHƯƠNG 9

Những người được sai đi tìm thấy vị trưởng phán quan nằm chết ở ghé xét xử—Họ bị cầm tù và sau đó được thả ra—Nhờ được soi dẫn,

Nê Phi tổ giác Sê An Tum là kẻ sát nhân—Nê Phi được một số người chấp nhận là vị tiên tri. Khoảng 23–21 trước t.c.

NÀY, giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi nói xong những lời này, thì có một số người trong bọn họ liền chạy tới ghé xét xử; phải, có năm người đi đến đó, và họ vừa đi vừa nói với nhau rằng:

2 Này, bây giờ chúng ta sẽ biết được chắc chắn người này có phải là một vị tiên tri và Thượng Đế có truyền lệnh cho ông ta tiên tri những điều kỳ diệu như vậy cho chúng ta biết hay không. Này, chúng ta không tin là Ngài đã làm như thế; phải, chúng ta không tin ông ta là một vị tiên tri; tuy nhiên, nếu điều ông ta nói về vị trưởng phán quan là đúng, có nghĩa là vị trưởng phán quan đã chết, thì chúng ta sẽ tin những lời khác của ông ta nói là đúng thật.

3 Và chuyện rằng, họ chạy hết sức mau đến ghé xét xử; và này, vị trưởng phán quan đã ngã xuống đất, và “nằm chết trên vũng máu của ông ta.

4 Và giờ đây này, khi thấy vậy, họ vô cùng ngạc nhiên, đến nỗi họ đều ngã xuống đất; vì họ đã không tin những lời Nê Phi nói về vị trưởng phán quan.

5 Nhưng giờ đây, khi trông thấy vậy, họ tin và họ sợ rằng những sự đoán phạt mà Nê Phi

25b HLMAN 5:8;

3 NêPhi 13:19–21.

c GLGU 10:20–23;

121:23–25.

26a SHDT Thông Dâm.

27a HLMAN 9:3, 15.

b HLMAN 9:6, 26–38.

28a HLMAN 6:26–30.

9 3a HLMAN 8:27.

đã nói sẽ đến với dân chúng; vậy nên họ run lên và ngã lảo đảo xuống đất.

6 Bảy giờ, ngay khi vị phán quan bị ám sát—ông ta bị em của mình cài trang vào đám chết rồi chạy trốn, và các tội tớ liền tức tốc chạy đi báo cho dân chúng biết, họ vừa chạy vừa la sát nhân cho mọi người nghe;

7 Và này, dân chúng liền tụ lại nơi ghế xét xử—và này, họ rất ngạc nhiên khi thấy có năm người ngã nằm dưới đất.

8 Và giờ đây này, dân chúng không biết gì về đám đông tụ họp trong “vườn của Nê Phi; vậy nên họ nói với nhau rằng: Đây chính là những kẻ đã ám sát vị phán quan, và Thượng Đế đã đánh ngã họ để họ không thể chạy trốn chúng ta được.

9 Và chuyện rằng, họ bắt những người này trói lại và giam vào ngục thất. Rồi một thông cáo được gửi đi khắp nơi báo tin vị phán quan đã bị giết, và những kẻ sát nhân đã bị bắt và giam vào ngục thất.

10 Và chuyện rằng, ngày hôm sau, dân chúng tụ họp lại để than khóc và “nhịn ăn ở buổi lễ chôn cất vị trưởng phán quan tối cao đã bị giết.

11 Và như vậy là những phán quan có mặt tại vườn của Nê Phi, và đã nghe lời ông nói, cũng tụ họp ở buổi lễ chôn cất.

12 Và chuyện rằng, họ tra hỏi dân chúng rằng: Vậy chờ năm

người được phái đi dò tin tức xem vị trưởng phán quan có chết hay không, nay ở đâu rồi? Dân chúng bèn trả lời rằng: Chúng tôi không biết gì về năm người các ông phái tới, nhưng có năm tên sát nhân chúng tôi đã bắt giam vào ngục thất rồi.

13 Và chuyện rằng, các phán quan muốn những người ấy được dẫn đến, và họ được dẫn đến; và này, họ chính là năm người đã được phái đi; và này, các phán quan tra hỏi họ để hiểu vấn đề xảy ra, và họ kể cho những người này nghe những gì họ đã làm như sau:

14 Chúng tôi chạy đến nơi ghế xét xử, và khi chúng tôi thấy những việc đã xảy ra đúng như lời Nê Phi đã làm chứng, thì chúng tôi ngạc nhiên vô cùng, đến nỗi chúng tôi đã ngã xuống đất; và khi chúng tôi tỉnh lại khỏi cơn ngạc nhiên ấy, thì này, họ đã bắt chúng tôi bỏ vào nhà giam.

15 Giờ đây, về phần kẻ ám sát người này, thì chúng tôi không biết là ai đã làm; và chúng tôi chỉ biết có vậy, chúng tôi đã chạy lại đây theo như ý các ông muốn, và này, ông ta đã chết đúng như lời Nê Phi nói.

16 Và giờ đây chuyện rằng, các phán quan bèn giải nghĩa vấn đề này cho dân chúng rõ, rồi lớn tiếng buộc tội Nê Phi mà rằng: Này, chúng tôi biết Nê Phi đã thông đồng với một kẻ nào đó để giết vị phán quan, để hắn có thể

tuyên bố điều đó với chúng ta, ngõ hầu hẳn có thể cải đạo chúng ta theo đức tin của hẳn, để hẳn có thể tự tôn mình lên làm một vĩ nhân, một người được Thượng Đế chọn lựa, và là một tiên tri.

17 Và giờ đây này, chúng ta sẽ tố giác người này và hẳn sẽ phải thú nhận tội trạng của mình và khai cho chúng ta biết kẻ thật sự đã ám sát vị phán quan.

18 Và chuyện rằng, năm người này được trả tự do trong ngày chôn cất. Tuy nhiên, năm người này đã phản đối các phán quan về những lời mà họ đã buộc tội Nê Phi, và đã tranh biện với từng viên phán quan một, khiến họ phải đuối lý.

19 Tuy vậy, họ vẫn cho bắt trói Nê Phi và giải ông đến trước đám đông, và họ bắt đầu vặn hỏi ông đủ cách, hầu mong họ có thể làm cho ông nói những lời mâu thuẫn để họ có thể ghép ông vào tội tử hình—

20 Họ bảo ông: Ngươi là một kẻ tòng phạm; ai là kẻ đã phạm tội sát nhân này? Bây giờ hãy cho chúng ta biết, và hãy thú nhận tội trạng của ngươi đi; họ lại nói: Này, đây là tiền, chúng ta sẽ tha mạng sống cho ngươi, nếu ngươi nói cho chúng ta biết và thú nhận việc ngươi đã thông đồng với kẻ ấy.

21 Nhưng Nê Phi nói với họ rằng: Hỡi các người là “những kẻ điên rồ, những kẻ lòng dạ

chưa cắt bì, những kẻ đui tối và cứng cổ, các người có biết Chúa, Thượng Đế của các người, sẽ chịu để cho các người đi theo con đường tội lỗi của mình bao lâu nữa không?

22 Ôi, các người cần phải bắt đầu kêu gào và “than khóc, vì sự hủy diệt lớn lao đang chờ đón các người ngay giờ phút này, trừ phi các người hối cải.

23 Này, các người bảo rằng ta đã thông đồng với một kẻ khác để hẳn ám sát Sê Giô Ram, vị trưởng phán quan của chúng ta. Nhưng này, ta nói cho các người hay, đây là vì ta đã làm chứng cho các người để các người có thể biết được việc này; phải, để làm một bằng chứng cho các người thấy rằng ta đã biết về những điều tà ác và khả ố ở giữa các người.

24 Và cũng vì ta đã làm như vậy nên các người mới nói rằng ta đã thông đồng với một kẻ khác để hẳn làm việc này; phải, cũng vì ta đã cho các người thấy dấu hiệu ấy nên các người mới tức giận ta và tìm cách hủy diệt mạng sống của ta.

25 Và giờ đây này, ta sẽ cho các người thấy một dấu hiệu khác, để xem với việc này các người có còn tìm cách hủy diệt ta nữa không.

26 Này, ta bảo các người: Hãy đi đến nhà của Sê An Tum là “em trai của Sê Giô Ram, và nói với hẳn rằng:

21a CVCSD 7:51.

b SHDTT Phần Nghịch.

22a MôSiA 7:24.

26a HLMAN 8:27.

27 Phải chăng Nê Phi, tiên tri giả mạo, là người đã tiên tri nhiều điều xấu về dân này, đã thông đồng với người để người ám sát anh người là Sê Giô Ram?

28 Và này, hấn sẽ trả lời với các người: Không.

29 Và các người sẽ nói với hấn: Phải chăng chính người đã giết chết anh người?

30 Và hấn sẽ đứng sững vì hoảng sợ và không biết phải trả lời sao cả. Rồi này, hấn sẽ chối cãi với các người; và hấn sẽ làm ra vẻ kinh ngạc; tuy nhiên hấn sẽ khai với các người là hấn vô tội.

31 Nhưng này, các người hãy khám xét hấn cho kỹ, rồi các người sẽ tìm thấy dấu máu trên gấu áo choàng của hấn.

32 Và khi các người thấy như vậy, các người sẽ hỏi: Máu này từ đâu mà ra? Chúng ta há không biết máu này là của anh người hay sao?

33 Và rồi hấn sẽ run rẩy và tái mét giống như cái chết đã đến với hấn vậy.

34 Và rồi các người sẽ bảo hấn: Vì vẻ hoảng sợ và nét mặt tái mét của người, này, chúng ta biết người là kẻ có tội.

35 Và rồi lúc đó hấn lại càng kinh hoảng hơn; và rồi hấn sẽ thú tội với các người, và hấn sẽ không còn chối cãi là hấn đã không phạm tội sát nhân đó.

36 Và lúc đó hấn sẽ nói cho các người hay rằng ta là Nê Phi, không biết gì về vấn đề này, trừ phi ta được Thượng Đế ban cho quyền năng để biết. Và rồi lúc

đó các người sẽ biết ta là người lương thiện, và ta được Thượng Đế sai đến với các người.

37 Và chuyện rằng, họ đã đi và làm theo lời Nê Phi đã nói với họ. Và này, những lời ông nói đều đúng cả; quả thật hấn đã chối cãi và sau đã thú nhận y như lời ông nói.

38 Và hấn bị bắt dẫn đi chứng nhận chính mình là kẻ sát nhân, do đó năm người kia được trả tự do, và luôn cả Nê Phi nữa.

39 Và có một số người Nê Phi tin lời nói của Nê Phi; và cũng có một số người tin vào lời chứng của năm người, vì họ đã được cải đạo lúc họ còn ở trong nhà giam.

40 Và giờ đây có một số dân chúng cho rằng Nê Phi là một vị tiên tri.

41 Và một số người khác thì bảo rằng: Này, ông là một vị thần, vì nếu không phải là thần thì ông không thể biết hết mọi điều như vậy. Vì này, ông đã nói lên những ý nghĩ trong lòng chúng ta và còn cho chúng ta biết nhiều sự việc; và chính ông đã cho chúng ta biết kẻ thật sự ám sát vị trưởng phán quan của chúng ta.

CHƯƠNG 10

Chúa ban cho Nê Phi quyền năng niềm phong—Ông được ban cho quyền năng ràng buộc và cởi mở dưới thế gian và trên trời—Ông truyền lệnh cho dân chúng phải hỏi cãi bằng không họ sẽ bị diệt

vong—Thánh Linh đưa ông đi từ đám dân này đến đám dân khác. Khoảng 21-20 trước t.c.

Và chuyện rằng, trong đám dân chúng ấy nổi lên một sự chia rẽ khiến người đi về phía này kẻ đi về phía khác, mỗi người mỗi ngã, bỏ Nê Phi lại một mình trong khi ông đang đứng ở giữa họ.

2 Và chuyện rằng, Nê Phi đi trở về hướng nhà riêng của ông, vừa đi vừa “suy ngẫm về những điều Chúa đã cho ông thấy.

3 Và chuyện rằng, trong lúc ông đang suy ngẫm như vậy—ông hết sức buồn nản về sự tà ác của dân Nê Phi, về những việc làm bí mật trong bóng tối, những vụ sát nhân, những vụ cướp bóc, cùng mọi điều bất chính khác của họ—và chuyện rằng, trong lúc ông đang suy ngẫm trong lòng như vậy, này, một tiếng nói đến với ông mà rằng:

4 Phước thay cho người, hỡi Nê Phi, vì những việc người đã làm; vì ta thấy người “không biết mệt mỗi khi truyền rao cho dân này nghe lời của ta ban cho người. Và người đã không sợ hãi chúng và không nghĩ tới ^bmạng sống của mình, mà chỉ biết làm theo ý muốn của ta và tuân giữ các lệnh truyền của ta.

5 Và giờ đây, vì người đã làm

những việc đó mà không biết mệt mỗi, này, ta sẽ ban phước lành cho người mãi mãi; và ta sẽ làm cho người có mãnh lực trong lời nói, trong hành động, trong đức tin, và trong việc làm; phải, ngay cả “mọi việc cũng sẽ được thực hiện theo như ^blời nói của người, vì người sẽ “không đòi hỏi những gì trái ý muốn của ta.

6 Này, người là Nê Phi, và ta là Thượng Đế. Này, ta tuyên bố điều này trước sự hiện diện của các thiên sứ của ta rằng, người sẽ có quyền năng đối với dân này, và sẽ đánh đất này bằng “nạn đói, bằng bệnh dịch, và sự tàn phá, tùy theo sự tà ác của dân này.

7 Này, ta ban cho người quyền năng, để bất cứ những gì người “niêm phong trên thế gian cũng sẽ được niêm phong trên trời, và những gì người muốn cởi mở dưới thế gian thì cũng sẽ được cởi mở trên trời, và người sẽ có quyền năng đối với dân này như vậy.

8 Và như vậy là, nếu người bảo đền thờ này phải nứt làm hai, thì nó sẽ nứt làm hai.

9 Và nếu người bảo “núi này hãy rạp xuống và trở nên bằng phẳng, thì nó sẽ làm như vậy.

10 Và này, nếu người nói Thượng Đế sẽ đánh dân này, thì điều đó sẽ xảy ra.

10 2a SHDTT Suy Ngẫm,
Suy Tư.

4a SHDTT Chuyên Tâm.

b SHDTT Hy Sinh.

c 3 NêPhi 11:11.

5a 3 NêPhi 18:20;

GLGU 88:63-65.

b ÊNót 1:12.

c 2 NêPhi 4:35;

GLGU 46:30.

6a HLMán 11:4-18.

7a MTO 16:19.

SHDTT Ấn Chứng,
Đóng Ấn.

9a MTO 17:20;

GCóp 4:6;

MMôn 8:24;

ÊThe 12:30.

11 Và giờ đây này, ta truyền lệnh cho người phải đi rao truyền cho dân này biết rằng, Đức Chúa Trời, là Đấng Toàn Năng, có phán như vậy: Nếu các người không hối cải thì các người sẽ bị đánh cho đến khi bị "hủy diệt".

12 Và này, giờ đây chuyện rằng, khi Chúa phán xong những lời này với Nê Phi, thì ông dừng lại và không về nhà nữa, mà trở lại với đám dân chúng sống phân tán khắp nơi trong xứ, và bắt đầu rao truyền cho họ biết lời Chúa đã phán cùng ông, về sự hủy diệt của họ nếu họ không hối cải.

13 Giờ đây này, mặc dù với phép lạ lớn lao mà Nê Phi đã thực hiện bằng cách báo cho họ biết về cái chết của vị trưởng phán quan, nhưng họ đã chai đá trong lòng và không chịu nghe theo những lời của Chúa.

14 Vậy nên, Nê Phi đã rao truyền lời của Chúa cho họ biết như vậy: Trừ phi các người hối cải, lời Chúa phán như vậy, các người sẽ bị đánh cho đến khi bị hủy diệt.

15 Và chuyện rằng, khi Nê Phi đã truyền rao lời của Chúa cho họ biết, này, họ vẫn chai đá trong lòng và không chịu nghe theo những lời ông nói; vậy nên họ thóa mạ ông và tìm cách bắt ông để họ có thể giam ông vào ngục thất.

16 Nhưng này, quyền năng của Thượng Đế đã ở cùng ông, khiến họ không thể bắt ông để giam

ông vào ngục thất được, vì ông được Thánh Linh giải thoát và đưa ra khỏi giữa họ.

17 Và chuyện rằng, ông cứ đi mãi trong Thánh Linh qua hết đám dân chúng này đến đám dân chúng khác để rao truyền lời của Thượng Đế, cho đến khi ông đã rao truyền cho khắp mọi người, hay phổ biến tới cùng toàn thể dân chúng.

18 Và chuyện rằng, họ không muốn nghe theo những lời của ông; và những cuộc tranh chấp bắt đầu nổi lên, đến nỗi họ chia rẽ nhau và bắt đầu sát hại lẫn nhau bằng gươm.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ bảy mươi một dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

CHƯƠNG 11

Nê Phi cầu khẩn Chúa thay thế chiến tranh của họ bằng nạn đói kém—Nhiều người bị thảm diệt—Họ hối cải và Nê Phi cầu xin Chúa làm cho mưa xuống—Nê Phi và Lê Hi nhận được nhiều điều mặc khải—Bọn cướp Ga Đi An Tôn trú đóng trong xứ. Khoảng 20–6 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ bảy mươi hai dưới chế độ các phán quan, những cuộc tranh chấp lại gia tăng đến nỗi chiến tranh nổi lên khắp xứ trong tất cả dân Nê Phi.

2 Và chính "đảng cướp bí mật này đã thực hiện công việc hủy

diệt và tà ác ấy. Và cuộc chiến này đã kéo dài suốt cả năm đó và qua năm thứ bảy mươi ba vẫn còn tiếp diễn.

3 Và chuyện rằng trong năm này, Nê Phi đã kêu cầu với Chúa rằng:

4 Hỡi Chúa, xin Ngài chớ để dân này phải bị hủy diệt vì nạn gươm đao, nhưng hỡi Chúa, thay vì vậy, xin Ngài hãy giáng cho họ “nạn đói kém trong xứ để nhắc nhở họ nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ, may ra họ sẽ hối cải mà trở về cùng Ngài.

5 Và việc đó đã được thực hiện theo như lời cầu xin của Nê Phi. Và một trận đói kém lớn đã đến với tất cả dân Nê Phi ở trong xứ. Và như vậy là đến năm thứ bảy mươi bốn nạn đói kém vẫn còn tiếp diễn, và công việc hủy diệt bằng gươm đao đã chấm dứt nhưng sự hủy diệt lại trở nên khốc liệt vì nạn đói.

6 Và công việc hủy diệt này vẫn còn tiếp tục cho đến năm thứ bảy mươi lăm. Vì mặt đất bị giáng họa nặng nề đến nỗi trở nên khô cằn và không sản xuất được hạt ngũ cốc nào vào ngày mùa cấy; và toàn thể mặt đất bị giáng họa, cả phía người La Man lẫn phía người Nê Phi, họ bị giáng họa đến nỗi những vùng có nhiều người tà ác hơn có hàng ngàn người đã chết.

7 Và chuyện rằng, khi dân chúng thấy mình sắp bị chết vì

nạn đói kém thì họ bắt đầu nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ; và họ cũng bắt đầu “nhớ tới những lời nói của Nê Phi.

8 Và dân chúng bắt đầu van xin các vị trưởng phán quan và các người lãnh đạo của họ đến nói với Nê Phi rằng: Này, chúng tôi biết ông là người của Thượng Đế, vậy nên xin ông khẩn cầu Chúa, Thượng Đế của chúng ta, xin Ngài cất bỏ nạn đói kém này khỏi chúng tôi, nếu không e rằng “những lời ông đã nói về sự hủy diệt của chúng tôi sẽ ứng nghiệm.

9 Và chuyện rằng các phán quan đã đến nói với Nê Phi thể theo như lời đã được mong muốn. Và chuyện rằng, khi Nê Phi thấy dân chúng đã hối cải và hạ mình trong manh áo thô, ông bèn kêu cầu Chúa lần nữa mà rằng:

10 Hỡi Chúa, này, dân này đã hối cải; và họ đã quét sạch đảng Ga Đì An Tôn ra khỏi họ, đến nỗi chúng đã tàn rụi và phải chôn sâu những kế hoạch bí mật của mình dưới lòng đất.

11 Giờ đây, hỡi Chúa, vì sự khiêm nhường của họ, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, và để cho cơn thịnh nộ của Ngài được nguôi đi bởi sự hủy diệt những kẻ tà ác mà Ngài đã hủy diệt.

12 Hỡi Chúa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, phải, cơn thịnh nộ dữ dội của Ngài, và xin

Ngài khiến nạn đói kém chấm dứt trong xứ này.

13 Hỡi Chúa, xin Ngài nhậm lời con và làm cho việc đó được thực hiện theo lời con; và xin Ngài làm cho “mưa xuống trên mặt đất này để đem lại trái cây và ngũ cốc vào mùa của nó.

14 Hỡi Chúa, Ngài đã nhậm “lời con khi con nói: Xin giáng xuống nạn đói để tai họa binh đao chấm dứt; nên lần này con biết rằng Ngài cũng sẽ nhậm lời con, vì Ngài từng phán rằng: Nếu dân này hối cải thì ta sẽ tha cho chúng.

15 Phải, hỡi Chúa, nay Ngài thấy họ đã biết hối cải vì nạn đói kém, vì bệnh dịch, và vì sự hủy diệt đã đến với họ.

16 Và giờ đây, hỡi Chúa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài, và xin thứ họ một lần nữa xem họ có phục vụ Ngài chăng? Và nếu quả thật có, thì hỡi Chúa, xin Ngài ban phước lành cho họ theo như lời Ngài đã phán.

17 Và chuyện rằng, đến năm thứ bảy mươi sáu, Chúa cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi dân này, và Ngài cho “mưa xuống mặt đất rất nhiều, khiến đất đai mang lại nhiều hoa quả trong ngày mùa của nó. Và chuyện rằng đất đai cũng mang lại ngũ cốc dồi dào trong mùa gặt.

18 Và này, dân chúng rất đổi vui mừng. Họ vinh danh Thượng Đế, và khắp xứ nơi nào

cũng tràn đầy niềm hân hoan; họ không còn tìm cách hủy diệt Nê Phi nữa, mà trái lại, họ kính trọng ông như một “đại tiên tri và một người của Thượng Đế, được Thượng Đế ban cho quyền năng và thẩm quyền lớn lao.

19 Và này, Lê Hi, em trai của ông, cũng không “thua kém ông chút nào trong những việc làm ngay chính.

20 Và chuyện rằng, nhờ thế mà dân Nê Phi đã bắt đầu thịnh vượng lại trong nước. Họ bắt đầu kiến thiết lại những nơi hoang phế, và bắt đầu sinh sôi nảy nở và bành trướng cho đến khi họ lan tràn khắp xứ, cả miền bắc lẫn miền nam, từ biển hướng tây qua biển hướng đông.

21 Và chuyện rằng, năm thứ bảy mươi sáu chấm dứt trong thái bình. Và năm thứ bảy mươi bảy cũng bắt đầu trong thái bình, và “giáo hội cũng bắt đầu lan rộng khắp nơi trong xứ; và phần lớn dân chúng, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man, đều thuộc vào giáo hội, và họ đã hưởng được rất nhiều thái bình trong xứ. Như vậy là chấm dứt năm thứ bảy mươi bảy.

22 Và họ cũng hưởng được thái bình luôn cả năm thứ bảy mươi tám, ngoại trừ có một vài tranh luận về các quan điểm giáo lý do các vị tiên tri đưa ra.

23 Và đến năm thứ bảy mươi chín thì bắt đầu có nhiều tranh

13a 1 Vua 18:1, 41-46.

14a HLMAN 11:4.

17a PTLKý 11:13-17.

18a HLMAN 10:5-11.

19a HLMAN 5:36-44.

21a SHDTT Giáo Hội của

chấp. Nhưng chuyện rằng, Nê Phi, Lê Hi, và nhiều anh em của họ, là những người hiểu rõ quan điểm giáo lý đúng đắn vì họ nhận được nhiều "điều mặc khải mỗi ngày, vậy nên họ thuyết giảng cho dân chúng hiểu, khiến họ chấm dứt được những tranh chấp ngay trong năm đó.

24 Và chuyện rằng, đến năm thứ tám mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi, có một số người ly khai khỏi dân Nê Phi, là những người mà mấy năm trước đã đi theo về với dân La Man, và đã lấy tên là dân La Man, cùng với một số người thuộc dòng giống dân La Man và vì bị bọn họ hay là nhóm ly khai đó xúi giục nổi lên tức giận, vậy nên chúng lại bắt đầu gây chiến với đồng bào chúng.

25 Và chúng giết người và cướp bóc; rồi chúng rút lên núi, vào những nơi hoang dã và những nơi bí mật để ẩn núp cho khỏi bị bại lộ, và hằng ngày chúng thu nhận thêm người vào bọn chúng nên có những kẻ ly khai theo về với chúng.

26 Và do đó mà, phải, trong khoảng thời gian có mấy năm, bọn chúng đã trở nên một đảng cướp hết sức đông đảo; và chúng đã tìm kiếm tất cả những kế hoạch bí mật của Ga Đi An Tôn, vậy nên chúng trở thành những bọn cướp Ga Đi An Tôn.

27 Giờ đây, này, những tên cướp ấy đã gây thiệt hại lớn

lao, phải, một sự hủy diệt lớn lao trong dân Nê Phi và luôn cả trong dân La Man.

28 Và chuyện rằng, điều cần thiết là phải chặn đứng sự hủy diệt này, nên họ phải một đạo quân gồm những người khỏe mạnh vào vùng hoang dã và lên các ngọn núi lưng kiếm đảng cướp này để hủy diệt chúng.

29 Nhưng này, chuyện rằng, trong năm ấy họ bị đẩy lui về vùng đất của mình. Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

30 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ tám mươi một, họ lại tiến quân đánh đảng cướp này một lần nữa, và hủy diệt được bọn chúng rất nhiều, nhưng phần họ cũng bị thiệt hại lớn.

31 Và một lần nữa họ lại buộc lòng phải rút quân ra khỏi vùng hoang dã và các đồi núi để trở về vùng đất của mình, vì số quân của bọn cướp quá đông đảo, chúng sống ở khắp vùng núi non và hoang dã.

32 Và chuyện rằng, như vậy là chấm dứt năm này. Và bọn cướp cứ tiếp tục tăng gia và trở nên hùng mạnh, đến nỗi chúng có thể đương đầu luôn với cả toàn quân đội của dân Nê Phi và luôn cả quân đội của dân La Man nữa; và chúng quả đã gây nên sự kinh hãi khủng khiếp cho toàn dân khắp xứ.

33 Phải, vì chúng đến quấy

nhiều nhiều nơi trong xứ và gây nên thiệt hại lớn lao cho họ; phải, chúng giết hại nhiều người, và bắt nhiều người khác đem vào vùng hoang dã, phải, nhất là trẻ con và đàn bà của họ.

34 Giờ đây đại họa này đã đến với dân chúng, vì sự bất chính của họ, để thức tỉnh họ nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ.

35 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi một dưới chế độ các phán quan.

36 Và đến năm thứ tám mươi hai, họ lại bắt đầu “quên Chúa, Thượng Đế của họ. Và trong năm thứ tám mươi ba, họ bắt đầu gia tăng mạnh mẽ trong sự bất chính. Và vào năm thứ tám mươi bốn họ cũng không sửa đổi đường lối của họ.

37 Và chuyện rằng đến năm thứ tám mươi lăm, họ lại càng gia tăng mạnh mẽ hơn trong sự kiêu căng và tà ác của họ; và như vậy là họ lại chín muồi để chờ đón sự hủy diệt.

38 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi lăm.

CHƯƠNG 12

Loài người hay thay đổi và điên rồ, và mau lẹ làm điều ác—Chúa sửa phạt dân Ngài—Sự hư không của loài người được so sánh với quyền năng của Thượng Đế—Vào ngày

phán xét, loài người sẽ nhận được cuộc sống vĩnh viễn hay sự đoán phạt vĩnh viễn. Khoảng 6 trước t.c.

VÀ do đó mà chúng ta có thể thấy được lòng dạ của con cái loài người là giả dối và cũng bất thường biết bao; phải, chúng ta có thể thấy được rằng, với lòng nhân từ vĩ đại vô hạn của Ngài, Chúa đã ban phước lành và “sự thịnh vượng cho những ai đặt lòng ^btin cậy nơi Ngài.

2 Phải, và chúng ta có thể thấy được vào chính lúc Ngài ban sự thịnh vượng cho dân Ngài, phải, trong sự gia tăng các đồng ruộng, các đàn gia súc và các bầy thú của họ, cùng vàng, bạc, và tất cả các vật quý giá đủ loại và mỹ thuật; Ngài tha mạng sống cho họ và giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù; Ngài làm mềm lòng những kẻ thù của họ khiến chúng không gây chiến với họ nữa; phải, nói tóm lại, Ngài đã làm mọi điều vì sự an lạc và hạnh phúc của dân Ngài; phải, rồi chính lúc đó họ “chai đá trong lòng, và quên Chúa, Thượng Đế của họ, và ^bchà đạp Đấng Thánh dưới chân của họ—phải, và sở dĩ như vậy là vì họ quá thư thái và quá giàu sang.

3 Và như vậy chúng ta thấy được rằng, trừ phi Chúa “sửa phạt dân Ngài bằng nhiều sự

36a AnMa 46:8.
12 1a 2 SứKý 26:5;
TThiên 1:2–3.
b TThiên 36:7–8;

2 NêPhi 22:2;
MôSiá 4:6.
SHDTT Tin Cậy.
2a SHDTT Bội Giáo.

b AnMa 5:53;
3 NêPhi 28:35.
3a MôSiá 23:21;
GLGU 98:21; 101:8.

đau khổ, phải, trừ phi Ngài đến viếng phạt họ bằng sự chết chóc, bằng sự khùng khiếp, bằng nạn đói kém cùng đủ mọi thứ bệnh dịch, thì họ sẽ không biết ^bnhớ tới Ngài.

4 Hỡi ôi, con cái loài người điên rồ, tự phụ, xấu xa, và quỉ quái biết đường nào; họ mau lẹ biết bao khi làm điều bất chính, nhưng lại chậm chạp biết bao khi làm điều tốt; phải, họ mau lẹ biết bao khi nghe theo lời ác quỷ và hết ^blòng ưa thích những điều phù phiếm của thế gian!

5 Phải, họ mau lẹ biết bao khi dương dương ^atự đắc; phải, họ mau lẹ biết bao khi khoe khoang và làm mọi hành vi bất chính, nhưng họ lại chậm chạp biết bao trong việc tưởng nhớ tới Chúa, Thượng Đế của họ, và để tai nghe lời răn dạy của Ngài; phải, họ chậm chạp biết bao khi ^bđi vào các đường lối khôn ngoan!

6 Đây, họ không muốn Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã ^asáng tạo ra họ, ^bcai quản và trị vì họ; mặc dù lòng nhân từ vĩ đại và sự thương xót của Ngài đối với họ, họ vẫn xem thường lời răn dạy của Ngài và không muốn Ngài hướng dẫn họ.

7 Hỡi ôi, sao ^asự hư không của con cái loài người lại lớn lao như vậy; phải, họ còn kém hơn bụi đất thế gian.

8 Vì này, bụi đất thế gian di chuyển từ nơi này qua nơi kia và tách rời làm hai theo lệnh truyền của Đấng Thượng Đế vĩ đại và trường cửu của chúng ta.

9 Phải, này các đồi núi ^arung chuyển khi tiếng Ngài phán ra.

10 Và do ^aquyền năng của tiếng nói của Ngài, các đồi núi ấy đều vỡ ra và trở thành bằng phẳng, phải, chẳng khác chi một thung lũng vậy.

11 Phải, do quyền năng của tiếng nói của Ngài, ^atất cả địa cầu đều lung lay;

12 Phải, do quyền năng của tiếng nói của Ngài, mọi đá nền đều lung lay đến tận trung tâm.

13 Phải, và nếu Ngài phán cùng quả đất rằng: ^a"Hãy chuyển động," thì nó sẽ chuyển động.

14 Phải, nếu Ngài phán cùng ^a"quả đất rằng: ^b"Hãy quay lui lại và ^c"kéo dài một ngày cho thêm nhiều giờ," thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy;

15 Và như vậy là, theo lời của Ngài, trái đất trở lui và đối với loài người dường như mặt trời đứng im một chỗ; phải, và này, việc đó phải xảy ra như vậy; vì

3b AMôt 4:6-11.

4a XÊDTKý 32:8.

b MTO 15:19;

HBRơ 3:12.

5a CNgôn 29:23.

SHDTT Kiều Ngạo,

Kiều Hân.

b SHDTT Bước Đi, Bước

Đi với Thượng Đế.

6a ÊSai 45:9;

GLGŨ 58:30;

MôISe 7:32-33.

b GLGŨ 60:4.

7a ÊSai 40:15, 17;

MôSiA 4:19;

MôISe 1:10.

9a 3 NêPhi 22:10.

10a 1 NêPhi 17:46.

11a MMôn 5:23;

ÊThe 4:9.

14a GiôSuê 10:12-14.

b ÊSai 38:7-8.

c 2 Vua 20:8-11.

cổ nhiên là trái đất chuyển động, chứ không phải mặt trời.

16 Và này, nếu Ngài phán cùng "nước của vực sâu: "bHãy cạn đi," thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

17 Và này, nếu Ngài phán cùng núi kia: "Hãy vươn cao lên và "đổ xuống thành phố này, để chôn vùi nó," này, việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

18 Và này, nếu có một người "chôn giấu một kho tàng dưới đất, và Chúa phán: "Hãy để cho nó bị rửa sả vì sự bất chính của người chôn giấu nó," này, nó sẽ bị rửa sả.

19 Và nếu Chúa phán: "Nó bị rửa sả để từ nay và mãi mãi về sau không một ai có thể tìm ra nó," này, sẽ chẳng có ai tìm lấy được nó từ nay cho đến mãi mãi về sau.

20 Và này, nếu Chúa phán cùng một người: "Vì sự bất chính của người, người sẽ bị rửa sả đời đời," thì việc đó sẽ được thực hiện như vậy.

21 Và nếu Chúa phán: "Vì những điều bất chính của người, người sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của ta," thì Ngài sẽ khiến cho điều đó được thực hiện đúng như vậy.

22 Và khôn thay cho kẻ nào bị Ngài phán như vậy, vì điều đó sẽ xảy ra cho kẻ làm điều bất chính và kẻ đó không thể được

cứu rỗi; vậy nên, vì lý do này, để cho loài người có thể được cứu rỗi, nên sự hối cải đã được rao truyền.

23 Vậy nên, phước thay cho những ai hối cải và nghe theo tiếng nói của Chúa, Thượng Đế của họ; vì những người này là những kẻ sẽ được "cứu rỗi.

24 Và cầu xin Thượng Đế, với sự trọn vẹn lớn lao của Ngài, xin để cho loài người có thể được dẫn dắt tới sự hối cải và những việc làm tốt lành, ngõ hầu họ có thể được phục hồi từ ân điển này qua "ân điển khác, tùy theo những việc làm của họ.

25 Và tôi mong muốn rằng tất cả mọi người đều có thể được cứu rỗi. Nhưng chúng ta đã đọc được rằng, vào ngày trọng đại cuối cùng, sẽ có một số người bị khai trừ, phải, họ sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa;

26 Phải, họ sẽ bị đày vào một trạng thái khổ sở bất tận, để làm ứng nghiệm lời phán dạy sau đây: Kẻ nào làm điều thiện thì sẽ hưởng được một "cuộc sống vĩnh viễn, còn kẻ nào làm điều ác thì sẽ nhận ^bsự đoán phạt vĩnh viễn. Quả thật vậy. A Men.

Lời tiên tri của Sa Mu Ên, người La Man, cho dân Nê Phi.

Gồm các chương 13 đến hết 15.

16a MTO 8:27.
b ÊSai 44:27; 51:10.
17a 3 NêPhi 8:10.
18a MMôn 1:18;

ÊThe 14:1.
b HLMân 13:17.
23a SHDTT Cứu Rỗi.
24a SHDTT Ân Điển.

26a MTO 25:46;
Giăng 5:28-29;
RôMa 6:13.
b SHDTT Đoán Phạt.

CHƯƠNG 13

Sa Mu Ên, người La Man, nói tiên tri về sự hủy diệt của dân Nê Phi trừ phi họ hối cải—Họ và của cải của họ bị rủa sả—Họ chối bỏ và liệng đá các tiên tri, bị quý dữ bao vây và tìm kiếm hạnh phúc trong việc làm bất chính. Khoảng 6 trước T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ tám mươi sáu, dân Nê Phi vẫn sống trong sự tà ác; phải, trong một sự tà ác lớn lao, trong khi "dân La Man lại hết lòng tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế theo đúng luật pháp Môi Se.

2 Và chuyện rằng, trong năm này có một người La Man tên là Sa Mu Ên đến xứ Gia Ra Hem La, và bắt đầu thuyết giảng cho dân chúng nghe. Và chuyện rằng, ông thuyết giảng nhiều ngày cho dân chúng về sự hối cải, nhưng họ lại đuổi ông đi, và ông sắp sửa trở về xứ mình.

3 Nhưng này, tiếng nói của Chúa đã đến với ông, bảo ông phải quay trở lại và nói tiên tri cho dân này bất cứ những điều gì sẽ được đặt vào "tim ông.

4 Và chuyện rằng, họ không chịu để cho ông vào thành phố; vậy nên ông leo lên tường, rồi ông dang tay ra và lớn tiếng nói tiên tri cho dân chúng những điều Chúa đã đặt vào tim ông.

5 Và ông nói với họ rằng: Này,

tôi, Sa Mu Ên, người La Man, xin nói lên những lời Chúa đã đặt vào trong tim tôi; và này, Ngài đã đặt những lời đó vào tim tôi để tôi nói lại với dân này rằng: "Gươm công lý đang treo trên đầu dân này; và trước khi bốn trăm năm trôi qua, gươm công lý sẽ rơi trên đầu dân này.

6 Phải, một "sự hủy diệt lớn lao đang đón chờ dân này, và chắc chắn nó sẽ đến với dân này, và sẽ chẳng có gì cứu được dân này, ngoại trừ sự hối cải và đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng chắc chắn sẽ đến thế gian này, sẽ chịu thống khổ nhiều điều và sẽ bị giết chết vì dân Ngài.

7 Và này, một "thiên sứ của Chúa đã rao truyền những lời đó cho tôi, và vị ấy đã đem lại "tin lành cho tâm hồn tôi. Và này, tôi được phái tới đây để rao truyền những lời đó cho các người, để các người cũng có được tin mừng ấy, nhưng này, các người lại không muốn đón nhận tôi.

8 Vậy nên, Chúa có phán như vậy: Vì dân Nê Phi lòng dạ chai đá nên nếu chúng không hối cải, thì ta sẽ cất đi lời nói của ta khỏi chúng và ta sẽ "rút Thánh Linh của ta khỏi chúng, và ta sẽ không chịu đựng chúng lâu hơn được nữa, và ta sẽ làm cho đồng bào của chúng đem lòng chống lại chúng.

13 1a HLMa 15:4-5.
3a GLGU 100:5.
5a AnMa 60:29;

3 NêPhi 2:19.
6a AnMa 45:10-14;
HLMa 15:17.

7a AnMa 13:26.
b ÊSai 52:7.
8a HLMa 6:35.

9 Và trước khi “bốn trăm năm trôi qua, ta sẽ khiến chúng bị đánh ngã; phải, ta sẽ đến viếng phạt chúng bằng gươm, bằng nạn đói, và bằng bệnh dịch.

10 Phải, ta sẽ đến viếng phạt chúng trong cơn thịnh nộ dữ dội của ta, và những kẻ trong “thế hệ thứ tư của kẻ thù các người sẽ sống để nhìn thấy sự hủy diệt hoàn toàn của các người; và việc này chắc chắn sẽ xảy ra trừ phi các người hối cải, và những người trong thế hệ thứ tư đó sẽ hủy diệt các người, lời Chúa phán vậy;

11 Nhưng nếu các người chịu hối cải và “trở về cùng Chúa, Thượng Đế của các người, thì ta sẽ cất bỏ cơn thịnh nộ của ta, lời Chúa phán; phải, Chúa đã phán như vậy, phước thay cho những ai chịu hối cải mà trở về cùng ta; nhưng khốn thay cho những kẻ không hối cải.

12 Phải, “khốn thay cho thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại này; vì này, chính nhờ có những người ngay chính mà nó được cứu; phải, khốn thay cho thành phố vĩ đại này, vì ta trông thấy có nhiều người, lời Chúa phán, phải, hầu hết những người trong thành phố này đều sẽ chai đá trong lòng mà chống lại ta, lời Chúa phán.

13 Nhưng phước thay cho những ai chịu hối cải, vì ta sẽ tha họ. Nhưng này, nếu không vì những

người ngay chính đang ở trong thành phố vĩ đại này, thì này, ta sẽ cho “lửa từ trời xuống hủy diệt nó.

14 Nhưng này, nhờ những người ngay chính mà nó được tha. Nhưng này, sẽ đến lúc, lời Chúa phán, khi các người xua đuổi những người ngay chính ra khỏi các người, thì đó chính là lúc các người chín muồi cho sự hủy diệt; phải, khốn thay cho thành phố vĩ đại này, vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

15 Phải, và khốn thay cho thành phố Ghê Ê Ôn, cũng vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

16 Phải, khốn thay cho tất cả những thành phố trong xứ xung quanh, là những thành phố do dân Nê Phi làm chủ, vì những điều tà ác và khả ố trong nó.

17 Và này, một “sự rửa sả sẽ giáng xuống xứ này, lời Chúa Muôn Quân phán, vì dân sống trên đó, phải, vì sự tà ác và những điều khả ố của chúng.

18 Và chuyện rằng, Chúa Muôn Quân, phải, Đáng Thượng Đế vĩ đại và chân thật của chúng ta, phán rằng kẻ nào “chôn giấu kho tàng dưới đất sẽ không tìm thấy lại được nữa, vì đất này đã bị rửa sả nặng nề, trừ phi kẻ đó là người ngay chính và cất giấu nó trong Chúa.

19 Vì ta muốn rằng, lời Chúa phán, chúng cất giấu kho tàng trong ta; và đáng rửa sả thay cho

9a AnMa 45:10-12.
10a 1 NêPhi 12:12;
2 NêPhi 26:9;
3 NêPhi 27:32.

11a 3 NêPhi 10:5-7.
12a 3 NêPhi 8:8, 24; 9:3.
13a STKý 19:24;
2 Vua 1:9-16;

3 NêPhi 9:11.
17a HLMôn 12:18.
18a MMôn 1:18;
ÊThe 14:1.

những kẻ nào không cất giấu kho tàng trong ta; vì chẳng có kẻ nào cất giấu được kho tàng trong ta, ngoại trừ người ngay chính; và kẻ nào không cất giấu kho tàng trong ta thì kẻ đó sẽ bị rửa sả, và kho tàng của chúng cũng bị rửa sả luôn, và sẽ chẳng có kẻ nào tìm ra được nó, vì xứ đó bị rửa sả.

20 Và sẽ tới ngày mà chúng cất giấu kho tàng của chúng, vì chúng đã để tâm vào của cải; và cũng vì chúng đã để tâm vào của cải và sẽ cất giấu kho tàng của chúng khi chúng chạy trốn kẻ thù; vì chúng không cất giấu kho tàng trong ta nên chúng phải bị rửa sả và luôn cả kho tàng của chúng cũng vậy; và đến ngày đó, chúng sẽ bị đánh ngã, lời Chúa phán.

21 Nay, hỡi các người là dân của thành phố vĩ đại này, xin hãy “nghe lời tôi nói, phải, hãy nghe những lời Chúa phán dạy, vì này, Ngài phán rằng, các người bị rửa sả vì của cải của các người, và của cải của các người bị rửa sả vì các người đã để hết lòng mình vào nó mà không chịu nghe theo lời của Đấng đã ban nó cho các người.

22 Các người không nhớ đến Chúa, Thượng Đế của các người, về những gì Ngài đã ban phước cho các người, mà các người chỉ luôn luôn nhớ đến “của cải của mình, và không biết cảm ơn Chúa, Thượng Đế của các người,

đã ban cho những thứ ấy; phải, lòng các người không hướng về Chúa, mà chỉ căng phồng đầy ^bsự kiêu căng lớn lao, đưa tới sự khoe khoang, sự kiêu hãnh quá độ, ‘những đồ ky, tranh chấp, xảo quyệt, ngược đãi, sát nhân, cùng đủ mọi điều bất chính khác.

23 Vì lý do đó nên Đức Chúa Trời đã khiến cho sự rửa sả giáng xuống xứ này, và xuống của cải của các người nữa, và việc này xảy ra cũng vì những điều bất chính của các người.

24 Phải, khôn thay cho dân này, vì đã đến lúc, khi mà các người “xua đuổi các tiên tri, nhạo báng họ, ném đá vào họ, sát hại họ và làm đủ mọi điều bất chính đối với họ, chẳng khác chi ngày xưa người ta đã làm vậy.

25 Và giờ đây, khi nói chuyện, các người lại nói rằng: Nếu chúng tôi sống vào thời “tổ phụ chúng tôi ngày xưa, thì chúng tôi đã không giết hại các tiên tri; và đã không ném đá và đuổi họ đi.

26 Nay, các người còn tệ hơn cả những người xưa; vì như Chúa là Đấng hằng sống, nếu có một “vị tiên tri đến với các người và rao truyền lời của Chúa cho các người để làm chứng về những tội lỗi và những điều bất chính của các người, thì các người ^btức giận vị ấy, xua đuổi vị ấy, và tìm đủ mọi cách để hủy diệt vị ấy; phải,

21a SHDTT Nghe, Nghe Theo.

22a LuCa 12:34.
SHDTT Của Cải;
Trần Tục.

b SHDTT Kiêu Ngạo,
Kiêu Hãnh.

c SHDTT Ganh Tị.
24a 2 SứKý 36:15–16;
1 NêPhi 1:20.

25a CVCSD 7:51.

26a 2 SứKý 18:7;
LuCa 16:31.
b ÊSai 30:9–10.

các người sẽ nói rằng người ấy là một “tiên tri giả mạo, là một người tội lỗi, người của quỷ dữ, chỉ vì vì ấy” làm chứng rằng những hành vi của các người là tà ác.

27 Nhưng này, nếu một người đến nói với các người rằng: Hãy làm việc này, không có điều gì bất chính đâu; hãy làm việc kia, các người sẽ không hề gì đâu; phải, người ấy sẽ nói: Hãy đi theo sự kiêu hãnh của lòng mình; phải, hãy đi theo sự kiêu hãnh của mắt các người, và hãy làm tất cả những gì mà lòng các người ưa thích—và nếu có người nào đến nói với các người như vậy, thì các người sẽ tiếp nhận người đó, và bảo đó là một “vị tiên tri.

28 Phải, các người sẽ tôn kính người đó và chia sẻ tài sản của mình cho người đó; các người sẽ tặng người đó vàng bạc của mình, và khoác lên mình người đó y phục đắt giá, vì người đó đã nói với các người “những lời phỉnh nịnh, và bảo các người là mọi việc đều tốt đẹp cả, nên các người sẽ không tìm thấy điều gì sai quấy ở người đó.

29 Hỡi ôi, các người là một thể hệ độc ác và ngược ngạo; các người là những kẻ chai đá và cứng cổ, các người cho rằng Chúa sẽ còn chịu đựng các người trong bao nhiêu lâu nữa? Phải, các người còn để cho “những kẻ điên

rồ và mù quáng hướng dẫn mình bao lâu nữa? Phải, các người còn ‘chọn lựa bóng tối thay vì ‘ánh sáng cho tới bao lâu nữa?

30 Phải, này, cơn giận của Chúa đã nhóm lên các người rồi; này, Ngài đã rửa sả xứ này vì sự bất chính của các người.

31 Và này, sắp đến lúc Ngài rửa sả của cải các người, khiến cho nó trở nên “trơn trượt, để các người không nắm giữ được; và trong những ngày nghèo khổ của các người, các người không thể giữ được nó.

32 Và trong những ngày nghèo khổ của các người, các người sẽ kêu cầu lên Chúa; và các người sẽ kêu cầu vô ích, vì sự tiêu điều đã đến với các người, và sự hủy diệt của các người đã quá chắc chắn; và rồi đến ngày đó, các người sẽ khóc than và gào thét, lời Chúa Muôn Quân phán vậy. Và lúc ấy các người sẽ rên rỉ mà rằng:

33 Hỡi ôi, “nếu tôi đã hồi cải, và đã không sát hại các vị tiên tri, ném đá, và xua đuổi họ. Phải, ngày đó các người sẽ nói: Hỡi ôi, phải chi ngày trước chúng ta nhớ đến Chúa, Thượng Đế của chúng ta, vào ngày mà Ngài ban cho chúng ta của cải, thì của cải đó đã không trơn trượt, khiến chúng ta phải mất hết; vì này, bây giờ của cải đã rời bỏ chúng ta.

34 Này, chúng ta để một dụng cụ

26c MTO 13:57.

d GLTi 4:16.

27a MiChê 2:11.

SHDTT Xảo Quyết
Tăng Tế.

28a 2 TMThê 4:3-4.

29a 2 NêPhi 28:9.

b MTO 15:14.

c Giảng 3:19.

d Gióp 24:13.

31a MMôn 1:17-18.

33a MMôn 2:10-15.

b MTO 23:37.

ở đây và đến ngày mai nó không còn; và này, gươm của chúng ta đều bị lấy mất vào ngày chúng ta tìm nó để chiến đấu.

35 Phải, chúng ta đã chôn giấu của cải của mình, và nó đã tuột khỏi tay chúng ta vì xứ này đã bị rửa sả.

36 Hỡi ôi, ước gì chúng ta đã hối cải vào ngày mà lời của Chúa đến với chúng ta; vì này, xứ này đã bị rửa sả, và tất cả mọi vật đã trở nên trơn trượt, và chúng ta không thể nắm giữ chúng được nữa.

37 Này, chúng ta bị quý dữ bao quanh, phải, chúng ta bị bao vây bởi các quý sứ của kẻ đã tìm cách hủy diệt tâm hồn chúng ta. Này, những điều bất chính của chúng ta thật quá lớn lao. Hỡi Chúa, Ngài không thể cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi chúng tôi được sao? Và các người sẽ nói như vậy vào ngày đó.

38 Nhưng này, “những ngày thử thách của các người đã trôi qua rồi. Các người đã làm chậm trễ ngày cứu rỗi của mình cho đến khi nó thành chậm trễ đời đời, và sự hủy diệt các người đã quá chắc chắn rồi; phải, các người đã tìm kiếm suốt những ngày tháng của cuộc đời mình những vật mà các người không thể nhận được; các người đã tìm kiếm hạnh phúc bằng cách làm điều bất chính, là điều trái với bản chất ngay chính hằng có nơi

Đấng Chủ Tế Vĩnh Cửu vĩ đại của chúng ta.

39 Hỡi dân xứ này, tôi mong các người sẽ nghe theo lời tôi nói! Và tôi cầu xin Chúa cất bỏ cơn giận của Ngài khỏi các người, và cầu mong các người sẽ hối cải và được cứu.

CHƯƠNG 14

Sa Mu Ên tiên đoán sẽ có ánh sáng vào lúc ban đêm và một ngôi sao mới xuất hiện vào lúc Đấng Ky Tô giáng sinh—Đấng Ky Tô cứu chuộc loài người khỏi cái chết thể chất và thuộc linh—Những điềm triệu về cái chết của Ngài gồm có ba ngày tăm tối, những khối đá nứt vỡ ra và những chấn động dữ dội của thiên nhiên. Khoảng 6 trước T.C.

VÀ giờ đây chuyện rằng, “Sa Mu Ên, người La Man, còn nói tiên tri rất nhiều điều nữa mà không thể viết hết ra được.

2 Và này, ông đã nói với họ rằng: Này, tôi cho các người biết một điềm triệu; trong năm năm tới, này, Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến để cứu chuộc tất cả những ai sẽ tin nơi danh Ngài.

3 Và này, tôi sẽ cho các người biết một “điềm triệu vào lúc Ngài đến; vì này, lúc đó sẽ có những vì sáng vĩ đại trên trời, đến nỗi đêm trước khi Ngài đến sẽ không có bóng tối, khiến loài người tưởng lúc đó là ban ngày.

4 Vậy nên, sẽ có một ngày, kể

38a MMôn 2:15.

b AnMa 34:33–34.

c AnMa 41:10–11.

14 1a HLMan 13:2.

3a 3 NêPhi 1:15.

tiếp đến một đêm và qua ngày hôm sau, nhưng người ta tưởng như chỉ có một ngày và không có đêm; và điều này sẽ là một điềm triệu cho các người; vì các người sẽ biết là có mặt trời mọc và lặn; vậy nên mọi người sẽ biết chắc chắn là có hai ngày và một đêm, tuy nhiên đêm sẽ không có bóng tối; và đó là đêm trước khi "Ngài ra đời.

5 Và này, sẽ có một "vì sao mới mọc lên, một vì sao mà các người chưa bao giờ thấy, và đó cũng sẽ là một điềm triệu cho các người.

6 Và này, như vậy chưa phải là hết, sẽ có nhiều điềm triệu và những điều kỳ diệu ở trên trời.

7 Và chuyện rằng, tất cả các người cũng sẽ kinh ngạc và sửng sốt đến nỗi phải "ngã lẩn xuống đất.

8 Và chuyện rằng, những ai "tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ có được cuộc sống vĩnh viễn.

9 Và này, vì vậy mà Chúa đã truyền lệnh cho tôi, qua thiên sứ của Ngài, là tôi phải đến đây để nói lên điều này cho các người biết; phải, Ngài đã truyền lệnh cho tôi phải nói tiên tri những điều này cho các người biết; phải, Ngài đã phán bảo tôi rằng: Hãy rao truyền cho dân này biết là chúng phải hối cải và sửa soạn con đường của Chúa.

10 Và giờ đây, vì tôi là người La Man, và tôi đã nói cho các người nghe những lời Chúa đã truyền lệnh cho tôi, và cũng vì những lời ấy nặng nề đối với các người nên các người tức giận tôi và tìm cách hủy diệt tôi, và đã "xua đuổi tôi ra khỏi các người.

11 Và các người sẽ nghe lời nói của tôi, và cũng vì mục đích ấy nên tôi mới leo lên tường thành này mà nói để các người có thể nghe và biết về những sự đoán phạt của Thượng Đế đang chờ các người vì những sự bất chính của các người, và cũng để cho các người biết được những điều kiện của sự hối cải;

12 Và hơn nữa, để các người biết được về sự hiện đến của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, "Cha của trời đất, là Đấng Sáng Tạo ra mọi sự vật từ lúc khởi thủy; và để cho các người có thể biết được những điềm triệu về sự hiện đến của Ngài, mục đích là để cho các người có thể tin nơi danh Ngài.

13 Và nếu các người "tin nơi danh Ngài, thì các người sẽ hối cải tất cả mọi tội lỗi của mình, để nhờ đó các người có thể được xá miễn tội lỗi qua ^b các công lao của Ngài.

14 Và này, tôi cho các người biết một điềm triệu khác nữa,

4a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô.
5a MTO 2:1-2;

3 NêPhi 1:21.
7a 3 NêPhi 1:16-17.
8a Giảng 3:16.
10a HLMAN 13:2.
12a MôSiA 3:8;
3 NêPhi 9:15;

ÊThe 4:7.
SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô.
13a CVCSĐ 16:30-31.
b GLGU 19:16-20.

phải, đó là điềm triệu về cái chết của Ngài.

15 Vì này, Ngài chắc chắn phải chết để cho “sự cứu rỗi có thể xảy ra; phải, cái chết của Ngài là một điều cần thiết và thích đáng để mang lại ^bsự phục sinh cho người chết, để nhờ đó loài người mới có thể được dẫn đến nơi hiện diện của Chúa.

16 Phải, này, cái chết này mang lại sự phục sinh, và “cứu chuộc tất cả loài người khỏi cái chết đầu tiên—tức là cái chết thuộc linh; vì tất cả loài người bởi ^bsự sa ngã của A Đam mà phải bị ^ckhai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa, nên họ bị coi như “chết cả về những điều thế tục lẫn những điều thuộc linh.

17 Nhưng này, sự phục sinh của Đấng Ky Tô sẽ “cứu chuộc loài người, phải, tất cả loài người, và đem họ trở lại nơi hiện diện của Chúa.

18 Phải, và nó sẽ đem đến một điều kiện hối cải, nghĩa là ai hối cải sẽ không bị đốn đi và ném vào lửa; còn ai không hối cải thì sẽ bị đốn ngã và bị ném vào lửa; và cái chết thuộc linh lại đến với họ, phải, đó là cái chết thứ hai, vì họ lại bị khai trừ khỏi những gì thuộc về sự ngay chính.

19 Vậy nên, các người hãy hối cải, hãy hối cải, e rằng, một khi các người đã biết được điều này

rồi, mà lại không tuân hành thì các người sẽ bị kết tội và phải chịu cái chết thứ hai này.

20 Nhưng này, như tôi đã nói với các người về một “điềm triệu khác, đó là điềm triệu về cái chết của Ngài, này, vào ngày Ngài chịu chết, mặt trời sẽ ^btối sầm lại và không chịu rọi ánh sáng xuống các người; và luôn cả mặt trăng lẫn các vì sao cũng vậy; và lúc ấy sẽ không có một chút ánh sáng nào trên mặt đất này, kể từ lúc Ngài chịu chết cho đến khi Ngài sống lại từ cõi chết, thời gian đó là ^cba ngày;

21 Phải, vào lúc Ngài trút linh hồn, sẽ có “sấm chớp nổi lên suốt nhiều giờ, và trái đất sẽ chuyển động và run lên; và những khối đá trên mặt đất này, cả trên và dưới mặt đất, mà lúc này các người biết là rất vững chắc, hay phần lớn là một khối đá vững chắc, sẽ ^bnứt vỡ ra.

22 Phải, chúng sẽ bị nứt làm hai, và sẽ mãi mãi “thấy là những mảnh đá nứt rạn, và những mảnh vỡ của nó rơi la liệt khắp mặt đất, phải, cả trên lẫn dưới mặt đất.

23 Và này, sẽ có những cơn bão tố kinh hồn, và sẽ có nhiều ngọn núi sụt thấp xuống như thung lũng, và có nhiều nơi, bây giờ là một thung lũng lúc đó sẽ trở thành những dãy núi có đỉnh cao vút.

15a SHDTT Đấng Cứu Rỗi.

b AnMa 42:23.

SHDTT Phục Sinh.

16a SHDTT Kế Hoạch Cứu Chuộc.

b SHDTT Sa Ngã của

A Đam và Ê Va, Sự.

c AnMa 42:6–9.

d SHDTT Chết

Thuộc Linh.

17a SHDTT Cứu Chuộc.

20a 3 NêPhi 8:5–25.

b LuCa 23:44.

c MôSiA 3:10.

21a 3 NêPhi 8:6.

b 3 NêPhi 10:9.

22a 3 NêPhi 8:18.

24 Và nhiều con đường lớn sẽ bị gãy đổ và nhiều “thành phố sẽ trở nên tiêu điều.

25 Và nhiều “ngôi mộ sẽ bị nứt ra và trả lại nhiều người chết của nó; và nhiều vị thánh sẽ xuất hiện trước nhiều người.

26 Và này, “vị thiên sứ đã nói với tôi như vậy; vì vị ấy đã bảo tôi rằng sẽ có sấm chớp nổi lên suốt nhiều giờ.

27 Và vị ấy bảo tôi rằng: Việc đó sẽ xảy ra trong lúc sấm chớp, và bão tố nổi lên, rồi “bóng tối sẽ bao phủ mặt đất suốt ba ngày.

28 Vị thiên sứ còn bảo tôi: Nhiều người sẽ chứng kiến được nhiều chuyện vĩ đại hơn những điều này, với mục đích là để họ có thể tin rằng “những điềm triệu và những điều kỳ diệu này sẽ xảy ra trên toàn cõi xứ này, và cũng với mục đích là để cho không có một lý do gì khiến cho có sự chảng tin giữa con cái loài người—

29 Và mục đích là để cho bất cứ ai tin thì sẽ được cứu rỗi; còn những ai không tin, thì “sự phán xét công bình cũng sẽ đến với họ; và nếu họ có bị kết tội, thì tức là họ tự rước lấy sự kết tội đó.

30 Và giờ đây, hãy ghi nhớ hồi các đồng bào của tôi, kẻ nào bị diệt vong là tự mình rước lấy

sự diệt vong đó, và kẻ nào làm điều bất chính là tự mình làm điều ấy; vì này, các người được “tự do; các người được phép hành động cho chính mình; vì này, Thượng Đế đã ban cho các người một ^bsự hiểu biết, và Ngài đã làm cho các người được tự do.

31 Ngài đã để cho các người “biết phân biệt được thiện và ác, và Ngài cũng đã để cho các người được ^blựa chọn sự sống hay sự chết; và các người có thể làm điều tốt và được ^cphục hồi lại với những gì tốt, hay là những gì tốt sẽ được phục hồi lại cho các người; hay các người cũng có thể làm điều xấu, và rồi những gì xấu sẽ được phục hồi lại cho các người.

CHƯƠNG 15

Chúa sửa phạt dân Nê Phi vì Ngài yêu thương họ—Những người dân La Man cải đạo rất vững chắc và kiên trì trong đức tin—Chúa sẽ thương xót những người dân La Man vào những ngày sau. Khoảng 6 trước t.c.

VÀ giờ đây, hồi đồng bào thân mến, này, tôi báo cho các người biết rằng nếu các người không hồi cải thì nhà cửa các người sẽ bị ^abỏ hoang.

24a 3 NêPhi 9:3–12.

25a MTCO 27:50–54;

3 NêPhi 23:9–11.

26a AnMa 13:26.

27a 1 NêPhi 19:10;

3 NêPhi 8:3.

28a 1 NêPhi 12:4–5.

29a SHDTT Phán Xét

Cuối Cùng, Sự.

30a 2 NêPhi 2:26–29;

MôiSe 6:56.

SHDTT Quyền

Tự Quyết.

b SHDTT Kiến Thức.

31a MRNi 7:16.

b 2 NêPhi 2:28–29;

AnMa 3:26–27.

c AnMa 41:3–5.

15 1a MTCO 23:37–38.

2 Phải, nếu các người không hối cải thì những đàn bà các người sẽ có lý do chính đáng để khóc than vào ngày họ có con còn bú; vì lúc đó các người sẽ gắng sức chạy trốn mà chẳng có nơi dung thân; phải, và khốn thay cho những người đang “mang thai, vì họ nặng nề không thể chạy trốn được; do đó họ sẽ bị đập dưới chân và bị bỏ mặc cho chết.

3 Phải, khốn thay cho dân này, là những người được gọi là dân Nê Phi, trừ phi họ chịu hối cải, khi họ sẽ thấy tất cả những điềm triệ và những điều kỳ diệu này, là những điều sẽ được cho họ thấy; vì này, họ đã là một dân tộc chọn lựa của Chúa; phải, dân Nê Phi đã được Ngài thương yêu và cũng bị Ngài “sửa phạt; phải, trong những ngày họ làm điều bất chính Ngài đã sửa phạt họ vì Ngài thương yêu họ.

4 Nhưng này, hỡi đồng bào, Ngài đã ghét dân La Man vì họ thường làm nhiều việc tà ác, và điều này cũng vì sự bất chính do “truyền thống của tổ phụ họ. Nhưng này, sự cứu rỗi đã đến với họ qua sự thuyết giảng của người Nê Phi; và cũng vì mục đích này mà Chúa đã ^bkéo dài những ngày của họ.

5 Và tôi mong các người thấy rằng “phần đông dân họ đều đi trong con đường bốn phận của

họ, và họ đã bước đi một cách thận trọng trước mặt Thượng Đế, và họ cố gắng tuân giữ các lệnh truyền, các luật lệ và các mạng lệnh của Ngài theo luật pháp Môi Se.

6 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, phần đông dân ấy đang làm như vậy, và họ đang cố gắng một cách cần mẫn không biết mệt mỏi mỗi hâu họ có thể đem phần đồng bào còn lại của mình đến sự hiểu biết lẽ thật; vậy nên số người về theo với họ mỗi ngày một gia tăng.

7 Và này, chính các người cũng biết như vậy, vì các người đã được chứng kiến rằng, những người nào trong số bọn họ được đưa tới sự hiểu biết lẽ thật, và ý thức được những truyền thống tà ác và khả ố của tổ phụ mình và được hướng dẫn để tin vào thánh thư, phải, tin những lời tiên tri của các thánh tiên tri đã được ghi chép lại và giúp họ có đức tin nơi Chúa và hối cải, mà đức tin và sự hối cải này đem lại cho họ một “sự thay đổi trong lòng họ—

8 Vậy nên, những ai đã đạt được điều này, thì như các người đã biết, đều là những người rất “vững chắc và kiên trì trong đức tin và trong những điều mà nhờ đó họ đã được làm cho tự do.

9 Và các người cũng biết rằng, họ đã “chôn giấu các vũ khí

2a MTO 24:19.

3a CNgôn 3:12;
HBRơ 12:5-11;
GLGU 95:1.

4a SHDTT Truyền Thống.

b AnMa 9:16.

5a HLMa 13:1.

7a SHDTT Cải Đạo,

Cải Hóa.

8a AnMa 23:6; 27:27;

3 NêPhi 6:14.

9a AnMa 24:17-19.

chiến tranh của mình, sợ phải cầm lại vũ khí, vì e rằng trong trường hợp nào đó mình sẽ phạm tội; phải, các người có thể thấy họ sợ phạm tội—vì này, họ thà chịu để cho kẻ thù chà đạp và giết hại, chứ không muốn cầm gươm lên chống lại, và điều này cũng vì đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô.

10 Và giờ đây, nhờ sự kiên trì của họ khi họ tin vào những điều mà họ tin, nhờ sự vững chắc của họ một khi họ được soi sáng, nên này, Chúa sẽ ban phước lành cho họ và kéo dài đời họ, mặc dù sự bất chính của họ—

11 Phải, và dù họ có sa vào vòng vô tín ngưỡng, Chúa cũng vẫn “kéo dài đời họ, cho đến thời gian mà đã được tổ phụ chúng ta, cũng như tiên tri ^bGiê Nốt cùng nhiều tiên tri khác, nói tới có liên quan đến “sự phục hồi các đồng bào của chúng ta là dân La Man về với sự hiểu biết lẽ thật—

12 Phải, tôi nói cho các người hay rằng, vào thời kỳ sau này, “những lời hứa của Chúa cho các đồng bào của chúng ta là dân La Man; và mặc dù họ phải trải qua nhiều sự đau buồn, mặc dù họ phải bị ^bxua đuổi đó đây trên mặt đất, bị săn đuổi, bị đánh đập và bị phân tán ra khắp nơi, khiến họ không còn chỗ dung thân, nhưng rồi Chúa cũng sẽ “thương xót họ.

13 Và điều này là do lời tiên tri có nói rằng, họ lại sẽ được “đưa tới sự hiểu biết chân thật, tức là sự hiểu biết về Đấng Cứu Chuộc, ^bĐấng Chấn Chiên vĩ đại và chân chính của họ, và họ sẽ được tính vào số những con chiên của Ngài.

14 Vậy nên, tôi nói cho các người hay, việc đó sẽ “tốt cho họ hơn là cho các người trừ phi các người hối cải.

15 Vì này, “nếu những công việc phi thường mà Ngài đã cho các người thấy cũng được cho họ thấy, phải, cho những người bị sa vào vòng vô tín ngưỡng vì truyền thống của tổ phụ họ, thì các người có thể thấy rằng, họ sẽ không bao giờ còn sa vào vòng vô tín ngưỡng nữa.

16 Vậy nên, Chúa có phán rằng: Ta sẽ không tận diệt chúng, nhưng đến ngày thông sáng của ta, ta sẽ làm cho chúng trở về với ta, lời Chúa phán vậy.

17 Và giờ đây, này, về phần dân Nê Phi Chúa có phán rằng: Nếu chúng không chịu hối cải và để tâm làm theo ý muốn của ta, thì ta sẽ “tận diệt chúng, lời Chúa phán, vì sự vô tín ngưỡng của chúng, mặc dù ta đã làm biết bao nhiêu việc phi thường ở giữa chúng; và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống những điều này sẽ xảy ra, lời Chúa phán vậy.

11a AnMa 9:16.
b HLMa 8:19.
c 2 NêPhi 30:5-8.
12a ÊNốt 1:12-13.
b MMôn 5:15.

c 1 NêPhi 13:31;
2 NêPhi 10:18-19;
GCốp 3:5-6.
13a 3 NêPhi 16:12.
b SHĐTT Chấn Hiên

Lành, Người.
14a HLMa 7:23.
15a MTO 11:20-23.
17a HLMa 13:6-10.

CHƯƠNG 16

Những người dân Nê Phi tin lời Sa Mu Ên được Nê Phi làm phép báp têm—Sa Mu Ên không thể bị sát hại bằng tên và đá của những người Nê Phi không hỏi cải được—Một số dân chúng chai đá trong lòng và một số khác trông thấy được thiên sứ—Những người không tin nói rằng thật là điều phi lý để tin là có Đấng Ky Tô và sự hiện đến của Ngài ở Giê Ru Sa Lem. Khoảng 6-1 trước t.c.

Và giờ đây, chuyện rằng, có nhiều người nghe được những lời của Sa Mu Ên, người La Man, nói ở trên tường thành. Và tất cả những ai tin theo lời ông đều đi tìm kiếm Nê Phi; và khi họ tìm thấy ông họ thú nhận các tội lỗi với ông chứ không chối cãi, và họ ngỏ ý muốn được báp têm trong Chúa.

2 Nhưng những ai không tin theo lời Sa Mu Ên đều tức giận ông; họ lấy đá ném ông, và nhiều người khác lấy cung tên bắn vào người ông khi ông đang đứng trên tường thành; nhưng Thánh Linh của Chúa đã ở cùng ông, khiến họ không thể ném đá hay bắn tên trúng người ông được.

3 Giờ đây khi họ thấy họ không thể bắn trúng ông được, nên càng có thêm nhiều người tin theo lời ông, và họ đã đi kiếm Nê Phi để chịu phép báp têm.

4 Vì này, Nê Phi đang làm

phép báp têm, đang nói tiên tri và thuyết giảng, đang kêu gọi dân chúng hỏi cải, đang cho thấy những điềm triệu và những điều kỳ diệu cùng làm “những phép lạ giữa dân chúng, để họ có thể biết được rằng Đấng Ky Tô chắc hẳn sẽ ^bchóng đến—

5 Ông kể cho họ nghe những điều chắc hẳn sắp xảy ra, để cho đến lúc những điều ấy xảy ra, họ có thể biết được và nhớ rằng họ đã được cho biết trước những điều này với mục đích để cho họ có thể tin; vậy nên, những ai tin theo lời Sa Mu Ên đều đi kiếm ông để được báp têm, vì họ đến với ông để hỏi cải và thú nhận những tội lỗi của mình.

6 Nhưng phần đông không tin theo lời Sa Mu Ên; do đó, khi thấy không thể bắn trúng ông bằng đá và tên được, họ liền hô hào với các lãnh binh của họ rằng: Hãy bắt tên này và trói nó lại, vì này, nó đang bị quỷ ám; và vì quyền năng của quỷ dữ trong nó, nên chúng ta không thể bắn trúng nó với đá và tên được; vậy hãy bắt trói nó lại và dẫn nó đi.

7 Và khi họ tiến lên để đặt tay lên người ông, này, ông đã lao mình từ trên tường cao xuống và chạy trốn khỏi xứ họ, phải, ông chạy về xứ sở ông, và bắt đầu thuyết giảng và nói tiên tri ở giữa dân ông.

8 Và này, từ đó về sau trong dân Nê Phi không ai còn nghe nói về ông nữa; và trên đây là

những việc đã xảy ra trong dân chúng.

9 Và như vậy là chấm dứt năm thứ tám mươi sáu dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

10 Và như vậy là cũng chấm dứt năm thứ tám mươi bảy dưới chế độ các phán quan, đa số dân chúng vẫn giữ lòng kiêu ngạo và tà ác, và thiếu số thì bước đi một cách thận trọng hơn trước mặt Thượng Đế.

11 Và đó cũng là tình trạng năm thứ tám mươi tám dưới chế độ các phán quan.

12 Và chỉ có một đôi chút thay đổi trong các công việc của dân chúng, ngoại trừ việc dân chúng càng ngày càng chai đá hơn trong sự bất chính của họ, và càng ngày càng làm nhiều điều trái với các lệnh truyền của Thượng Đế, trong năm thứ tám mươi chín dưới chế độ các phán quan.

13 Nhưng chuyện rằng, vào năm thứ chín mươi dưới chế độ các phán quan, có nhiều "điềm triệu lớn lao và những điều kỳ diệu được ban ra cho dân chúng, và những lời của các vị tiên tri đã bắt đầu được ứng nghiệm.

14 Và "các thiên sứ đã xuất hiện trước mặt nhiều người, những người khôn ngoan, để báo tin lành vui mừng lớn lao cho họ biết. Như vậy là trong năm này thánh thư đã bắt đầu được ứng nghiệm.

15 Tuy nhiên, dân chúng đã bắt đầu chai đá trong lòng, chỉ trừ một số ít người có nhiều đức tin, cả phía dân Nê Phi cũng như phía dân La Man, và bắt đầu tin tưởng vào sức mạnh và "sự khôn ngoan của mình, họ bảo rằng:

16 Trong số nhiều điều họ có thể đoán trúng được một số mà thôi; nhưng này, chúng ta biết rằng, những việc vĩ đại và kỳ diệu đã được nói tới không thể nào xảy ra được.

17 Rồi họ bắt đầu lý luận và tranh luận nhau mà rằng:

18 Thật là một điều "phi lý khi bảo rằng có một Đấng Ky Tô như thế sẽ đến; vì nếu quả có như vậy, nếu quả Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Cha của trời đất như họ vẫn thường bảo, thì sao Ngài không xuất hiện cho chúng ta thấy, cũng như Ngài sẽ xuất hiện cho những người ở Giê Ru Sa Lem thấy vậy?

19 Phải, tại sao Ngài không xuất hiện tại xứ này cũng như tại xứ Giê Ru Sa Lem?

20 Nhưng này, chúng ta biết rằng đây là một "truyền thuyết tà ác mà tổ phụ chúng ta đã lưu truyền lại cho chúng ta, để làm cho chúng ta phải tin theo một chuyện vĩ đại và kỳ diệu nào đó sẽ xảy đến, nhưng không phải xảy ra giữa chúng ta mà xảy ra ở tận một xứ xa xôi, một xứ mà chúng ta không biết tới; nhờ thế họ có thể giữ chúng ta trong tình

13a 3 NêPhi 1:4.
b HLMan 14:3-7.

14a AnMa 13:26.
15a ÊSai 5:21.

18a AnMa 30:12-13.
20a SHDTT Truyền Thống.

trạng dốt nát, vì chúng ta không thể ^bchứng kiến để biết được những điều đó là đúng sự thật.

21 Và vì sự xảo quyệt cùng nghệ thuật bí mật của ác quỷ, họ sẽ tạo ra những điều huyền bí lớn lao mà chúng ta không thể hiểu được, khiến chúng ta trở thành tội tở cho những lời của họ, và cũng thành tội tở cho chính họ nữa; vì chúng ta phải trông cậy họ giảng dạy cho chúng ta hiểu lời của Thượng Đế; và cũng vì vậy mà họ dìm chúng ta trong tình trạng dốt nát suốt đời, nếu chúng ta chịu nhượng bộ họ.

22 Và dân chúng còn tưởng tượng trong lòng nhiều điều khác nữa, là những điều điên rồ và “viển vông; và họ rất bối rối, vì Sa Tan không ngừng kích

động họ làm điều bất chính; phải, nó đến nơi này nơi kia để loan truyền những tin đồn và sự tranh chấp trên khắp xứ sở, để nó có thể làm cho lòng dân chúng trở nên chai đá mà chống lại những điều gì tốt lành và những gì sắp xảy ra.

23 Và mặc dù đã có những điếm triệu và những điều kỳ diệu được thực hiện giữa dân của Chúa, và mặc dù đã có biết bao phép lạ họ đã làm ra, Sa Tan vẫn nắm giữ được trái tim của dân chúng trên toàn xứ.

24 Và như vậy là chấm dứt năm thứ chín mươi dưới chế độ các phán quan của dân Nê Phi.

25 Và như vậy là chấm dứt sách Hê La Man, viết theo biên sử của Hê La Man và các con trai ông.

NÊ PHI THỨ BA SÁCH NÊ PHI

CON TRAI CỦA NÊ PHI, NÊ PHI LÀ CON TRAI CỦA HÊ LA MAN

Và Hê La Man là con trai của Hê La Man Cha, Hê La Man Cha là con trai của An Ma, An Ma là con trai của An Ma Cha, người là con cháu của Nê Phi, Nê Phi là con trai của Lê Hi, người đã rời khỏi Giê Ru Sa Lem vào năm thứ nhất dưới triều đại Sê Đê Kia, vua của Giu Đa.

CHƯƠNG 1

Nê Phi, con trai của Hê La Man, ra đi khỏi xứ và con trai của ông, Nê Phi, lưu giữ các biên sử—Mặc dù có nhiều điếm triệu và điều kỳ diệu,

nhưng những kẻ tà ác vẫn lập kế hoạch để sát hại những người ngay chính—Đêm Đăng Kỳ Tô giáng sinh đã tới—Điếm triệu được ban ra và một ngôi sao mới xuất hiện—Những lời dối trá và phỉnh gạt gia

tăng, và bọn cướp Ga Đi An Tôn tàn sát nhiều người. Khoảng 1-4 sau T.C.

GIỜ đây, chuyện rằng, năm thứ chín mươi mốt trôi qua, và như vậy là đã được “sáu trăm năm kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem, và trong năm này, La Cô Nê là trưởng phán quan và quan cai trị toàn xứ.

2 Và Nê Phi, con trai của Hê La Man, đã ra đi khỏi xứ Gia Ra Hem La, ủy thác cho con trai trưởng của ông là “Nê Phi cất giữ ^bcác bảng khắc bằng đồng, cùng tất cả các biên sử đã được lưu giữ, và tất cả những vật khác mà đã được gìn giữ một cách thiêng liêng kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

3 Rồi ông đi khỏi xứ, và ông “đi đâu thì không một ai biết được; và con trai ông là Nê Phi đã thay ông gìn giữ các biên sử, phải, đó là biên sử của dân này.

4 Và chuyện rằng, đến đầu năm thứ chín mươi hai, này, những lời tiên tri của các vị tiên tri đã bắt đầu được ứng nghiệm rõ ràng hơn; vì có những điềm triệu và nhiều phép lạ lớn lao hơn đã xảy đến trong dân chúng.

5 Nhưng lại có một số người bắt đầu nói rằng thời gian mà những lời “nói của Sa Mu Ên, người La Man, phải được ứng nghiệm nay đã qua rồi.

6 Và họ bắt đầu thấy vui thích

về đồng bào họ nên họ bảo rằng: Này, thời gian ấy đã qua rồi, và những lời nói của Sa Mu Ên không được ứng nghiệm, vậy nên sự vui mừng của các người và đức tin của các người về điều này thật là vô ích.

7 Và chuyện rằng, họ đã gây một sự xáo trộn khắp nơi trong nước; và những người có đức tin đã bắt đầu buồn khổ hết sức, họ sợ rằng những điều đã được báo trước sẽ không xảy ra.

8 Nhưng này, họ kiên trì trông chờ ngày đó, đêm đó và ngày đó mà tất cả sẽ thành một ngày như thể là không có đêm vậy, để họ có thể biết rằng đức tin của họ không phải là điều vô ích.

9 Giờ đây, chuyện rằng, những kẻ vô tín ngưỡng đã ấn định một ngày, mà đến ngày đó, nếu không có điềm triệu gì hiện ra theo như lời của tiên tri Sa Mu Ên thì tất cả những người tin vào những truyền thuyết này sẽ “bị xử tử.

10 Giờ đây chuyện rằng, khi Nê Phi, con trai của Nê Phi, thấy sự tà ác ấy của dân mình, thì lòng ông vô cùng buồn khổ.

11 Và chuyện rằng, ông đi ra ngoài và cúi rạp mình xuống đất kêu cầu hết sức tha thiết lên Thượng Đế để xin cho dân ông, phải, cho những kẻ sắp bị hủy diệt vì đức tin của họ vào những truyền thống của tổ phụ mình.

1 1a 2 NêPhi 25:19.

2a SHDTT Nê Phi, Con
Trai của Nê Phi, Con

Trai của Hê La Man.

b AnMa 37:3-5.

3a 3 NêPhi 2:9.

5a HLMa 14:2-4.

9a SHDTT Tuần Đạo.

12 Và chuyện rằng, ông nhiệt thành kêu cầu Chúa “suốt ngày; và này, tiếng nói của Chúa đến với ông mà rằng:

13 Con hãy ngẩng đầu vui vẻ đi, vì này, giờ đã đến rồi, và đêm nay diêm triệu sẽ được ban ra, và “ngày mai ta sẽ đến với thế gian, để tỏ cho thế gian biết rằng, ta sẽ làm tròn tất cả những gì mà ta đã cho ^bnói ra từ miệng các thánh tiên tri của ta.

14 Này, ta sẽ “đến với dân ta để ^blàm tròn tất cả những điều ta đã biểu lộ cho con cái loài người biết từ lúc thế gian ‘mới được tạo dựng, và để làm theo ý muốn của “cả Đức Chúa Cha lẫn Đức Chúa Con—của Đức Chúa Cha là vì ta, và của Đức Chúa Con là vì xác thịt của ta. Và này, giờ đã đến rồi, đêm nay diêm triệu sẽ được ban ra.

15 Và chuyện rằng, những lời đã báo trước với Nê Phi đều được ứng nghiệm đúng như những lời đã được phán ra; vì này, hôm đó lúc mặt trời lặn vẫn “không có bóng tối, và dân chúng bắt đầu kinh ngạc vì không có bóng tối khi đêm đến.

16 Và có nhiều người, trước kia không tin những lời nói của các tiên tri đã “ngã lăn xuống đất như người chết, vì họ biết rằng ^bkế hoạch hủy diệt lớn lao mà họ đã

đặt ra để hại những người tin vào lời nói của các tiên tri nay đã thành vô hiệu quả; vì diêm triệu đã được báo trước nay đã xuất hiện.

17 Và họ bắt đầu biết rằng Vị Nam Tử của Thượng Đế chắc hẳn gần xuất hiện; phải, nói tóm lại, tất cả mọi người trên mặt đất, từ tây qua đông, từ miền bắc đến miền nam, đều hết sức kinh ngạc, đến nỗi phải ngã lăn xuống đất.

18 Vì họ biết rằng, các vị tiên tri đã làm chứng về những điều này từ nhiều năm qua, và diêm triệu được nói đến trước kia nay đã đến; và họ bắt đầu thấy sợ hãi vì sự bất chính và sự chẳng tin của mình.

19 Và chuyện rằng, suốt đêm hôm đó không có bóng tối, và trời vẫn sáng như lúc giữa trưa. Và chuyện rằng, mặt trời vẫn mọc vào sáng hôm sau đúng theo sự vận hành thường lệ của nó; và họ biết rằng đó là ngày Chúa “ra đời, vì diêm triệu đã được ban ra.

20 Và chuyện rằng, phải, tất cả mọi sự việc, dù là một điều nhỏ nhặt nhất, cũng đã xảy ra đúng như lời của các tiên tri.

21 Và chuyện rằng, một “ngôi sao mới cũng xuất hiện đúng như lời báo trước.

22 Và chuyện rằng, kể từ lúc đó

12a ÊNót 1:4;
AnMa 5:46.

13a LuCa 2:10-11.

b SHĐTT Chúa Giê Su
Ky Tô—Những lời
tiên tri về sự giáng

sinh và sự chết của
Chúa Giê Su Ky Tô.

14a Giảng 1:11.

b MTO 5:17-18.

c AnMa 42:26.

d GLGU 93:3-4.

15a HLMán 14:3.

16a HLMán 14:7.

b 3 NêPhi 1:9.

19a LuCa 2:1-7.

21a MTO 2:1-2;

HLMán 14:5.

Sa Tan cũng bắt đầu gieo truyền sự dối trá trong dân chúng, để làm chai đá trong lòng họ với mục đích làm cho họ không tin những điềm triệu và những điều kỳ diệu mà họ đã trông thấy; nhưng dù có những lời dối trá và phỉnh gạt ấy, phần đông dân chúng vẫn tin và được cải đạo theo Chúa.

23 Và chuyện rằng, Nê Phi cùng nhiều người khác nữa đã đi đến với dân chúng, làm phép báp têm để hối cải, nhờ đó mà có “sự xá miễn lớn lao các tội lỗi. Và như vậy là dân chúng lại bắt đầu có được thái bình trong xứ.

24 Và chẳng có sự tranh chấp nào xảy ra, ngoại trừ một vài người bắt đầu thuyết giảng, cố gắng chứng minh qua thánh thư rằng, việc tuân giữ luật pháp Môi Se không còn “cần thiết nữa. Trong việc này, họ đã sai lầm, vì họ không hiểu thánh thư.

25 Nhưng chuyện rằng, chẳng bao lâu họ cũng cải đạo và cũng ý thức được sự sai lầm của mình, vì họ được cho biết rằng, luật pháp ấy chưa được “làm trọn, và luật pháp ấy cần phải được làm trọn dù là trong những điểm nhỏ bé nhất; phải, lời của Chúa đã truyền đến cùng họ rằng: Luật pháp này phải được làm trọn; phải, không một dấu chấm hay một nét phẩy nào được bỏ qua, cho đến khi

tất cả mọi điều đều được làm trọn; vậy nên, ngay trong năm đó, họ được dẫn dắt tới sự hiểu biết những sai lầm của mình và đã ^bthú nhận những điều lầm lỗi của họ.

26 Và như vậy là năm thứ chín mươi hai đã trôi qua, và trong năm này những tin lành đã đến với dân chúng, vì những điềm triệu đã xảy ra đúng như lời tiên tri của tất cả các thánh tiên tri.

27 Và chuyện rằng, năm thứ chín mươi ba cũng trôi qua trong thái bình, ngoại trừ việc ^abọn cướp Ga Đi An Tôn trú ẩn trong vùng đồi núi và quấy nhiễu trong xứ; vì sào huyệt và những vùng bí mật của chúng rất kiên cố, đến nỗi dân chúng không thể nào chế ngự chúng được; vậy nên, chúng phạm nhiều vụ sát nhân và gây ra nhiều cuộc tàn sát lớn lao trong dân chúng.

28 Và chuyện rằng, đến năm thứ chín mươi bốn, dân số bọn chúng bắt đầu gia tăng rất nhiều vì có nhiều người Nê Phi ly khai đã trốn đến với chúng. Điều này đã gây ra nhiều nỗi buồn phiền cho những người Nê Phi còn lại trong xứ.

29 Và cũng có một lý do gây nên nhiều sự buồn phiền cho dân La Man; vì này, theo năm tháng, có nhiều trẻ con lớn lên và trở thành những thanh niên tự chủ, và bị dụ dỗ bởi những lời dối trá phỉnh gạt của một số

23a SHDTT Xá Miễn
Tội Lỗi.

24a AnMa 34:13.

25a MTO 5:17-18.
b MôSiA 26:29.

27a SHDTT Bọn Cướp

Ga Đi An Tôn.

“dân Giô Ram, khiến chúng nhập bọn với bọn cướp Ga Đi An Tôn.

30 Và do đó dân La Man cũng buồn khổ, và đức tin cùng sự ngay chính của họ cũng bắt đầu suy giảm, cũng vì sự tà ác của thể hệ đang lên này.

CHƯƠNG 2

Những điều tà ác và khả ố gia tăng trong dân chúng—Dân Nê Phi và dân La Man liên kết phòng vệ chống lại bọn cướp Ga Đi An Tôn—Những người La Man cải đạo trở nên trắng trẻo và được gọi là dân Nê Phi. Khoảng 5–16 sau t.c.

Và chuyện rằng, như vậy là năm thứ chín mươi lăm cũng trôi qua, và dân chúng bắt đầu quên những điềm triệu và những điều kỳ diệu mà họ đã được nghe, và họ cũng bắt đầu bớt ngạc nhiên về điềm triệu và điều kỳ diệu trên trời, đến nỗi họ bắt đầu chai đá trong lòng và mù quáng trong trí, và bắt đầu không tin tất cả những gì họ đã được nghe và thấy—

2 Họ tưởng tượng những điều hão huyền trong lòng, họ cho rằng tất cả những chuyện đó đều do loài người hoặc do quyền năng của quỷ dữ đã tạo ra để dẫn dắt lạc hướng và “lừa gạt trái tim dân chúng; và như vậy Sa Tan lại chiếm được trái tim dân chúng một lần nữa, đến nỗi nó làm cho mắt họ đui mù và

đưa họ đi lạc hướng để họ tin rằng giáo lý của Đấng Ky Tô là một điều điên rồ và vô bổ.

3 Và chuyện rằng, dân chúng bắt đầu lớn mạnh trong những điều tà ác và khả ố; và họ không tin là sẽ có những điềm triệu và điều kỳ diệu nào nữa được ban ra; và Sa Tan đã “đi khắp nơi, dẫn dắt trái tim dân chúng đi lạc hướng, và quyến rũ họ và khiến họ làm nhiều điều tà ác lớn lao trong xứ.

4 Và như vậy là năm thứ chín mươi sáu đã trôi qua, và luôn cả năm thứ chín mươi bảy; năm thứ chín mươi tám; và năm thứ chín mươi chín cũng trôi qua;

5 Và như vậy là một trăm năm đã trôi qua kể từ ngày “Mô Si A làm vua cai trị dân Nê Phi.

6 Và sáu trăm lẻ chín năm đã trôi qua kể từ ngày Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

7 Và chín năm đã trôi qua kể từ khi điềm triệu được ban ra, theo như lời các vị tiên tri đã nói rằng, Đấng Ky Tô ắt sẽ giáng thế.

8 Giờ đây dân Nê Phi bắt đầu tính niên đại của họ kể từ lúc điềm triệu được ban ra, nghĩa là từ lúc Đấng Ky Tô giáng thế; do đó, chín năm đã trôi qua.

9 Và Nê Phi, là phụ thân của Nê Phi, người có trách nhiệm gìn giữ các biên sử, “không có trở về xứ Gia Ra Hem La, và người ta cũng không thể tìm thấy ông ở đâu trong khắp xứ.

10 Và chuyện rằng, dân chúng

29a AnMa 30:59.

2 2a SHDTT Lừa Gạt,

Lừa Dối.

3a GLGU 10:27.

5a MôSiA 29:46–47.

9a 3 NêPhi 1:2–3.

vẫn còn sống trong sự tà ác, mặc dù có sự thuyết giảng và tiên tri nhiều đã được gửi đến giữa họ; và như vậy là năm thứ mười đã trôi qua, và năm thứ mười một cũng trôi qua trong sự bất chính.

11 Và chuyện rằng, đến năm thứ mười ba, thì bắt đầu có chiến tranh và tranh chấp khắp xứ; vì bọn cướp Ga Đi An Tôn đã trở nên quá đông đảo, chúng sát hại quá nhiều dân chúng, làm cho nhiều thành phố phải hoang tàn, và gieo rắc quá nhiều sự chết chóc và tàn sát khắp trong xứ, đến nỗi tất cả dân chúng, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man, thấy cần phải cầm khí giới đánh lại chúng.

12 Vậy nên, tất cả những người La Man đã cải đạo theo Chúa đều liên kết với các đồng bào của mình là dân Nê Phi, và phải buộc lòng cầm khí giới đánh lại bọn cướp Ga Đi An Tôn để bảo vệ mạng sống của họ và vợ con họ, và cũng để bảo tồn quyền lợi của họ, phải, và những đặc quyền của giáo hội cùng những đặc quyền thờ phượng của họ, và nên "độc lập và tự do của họ.

13 Và chuyện rằng, trước khi năm thứ mười ba này trôi qua, dân Nê Phi bị đe dọa phải chịu một sự hủy diệt hoàn toàn, vì trận chiến này trở nên vô cùng khốc liệt.

14 Và chuyện rằng, những người La Man liên kết với dân Nê Phi đều được tính vào số dân Nê Phi;

15 Và "sự rửa sả được cất khỏi họ, và nước da họ trở nên trắng trẻo như người Nê Phi vậy;

16 Và thanh niên thiếu nữ của họ đều trở nên xinh đẹp vô cùng, và họ được tính vào số dân Nê Phi và được gọi là dân Nê Phi. Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười ba.

17 Và chuyện rằng, vào đầu năm thứ mười bốn, chiến tranh giữa bọn cướp và dân Nê Phi vẫn còn tiếp tục, và trở nên vô cùng khốc liệt; tuy nhiên, dân Nê Phi chiếm được nhiều ưu thế hơn bọn cướp, khiến họ đánh đuổi được bọn chúng ra khỏi xứ, làm chúng phải rút lên núi và vào trong những vùng bí mật của chúng.

18 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười bốn. Và đến năm thứ mười lăm chúng lại tiến đánh dân Nê Phi; và vì sự tà ác của dân Nê Phi cùng những cuộc tranh chấp và bất hòa của họ, nên bọn cướp Ga Đi An Tôn chiếm được nhiều ưu thế hơn họ.

19 Và như vậy là chấm dứt năm thứ mười lăm, và như vậy là dân chúng đã ở trong một trạng thái đầy nỗi thống khổ, và "gươm hủy diệt đã treo trên đầu họ, đến nỗi họ hầu như sắp bị nó chém gục, và đó là do sự bất chính của họ.

CHƯƠNG 3

Ghi Đi An Hi, thủ lãnh bọn cướp Ga Đi An Tôn, đòi La Cô Nê và dân

12a SHDTT Tự Do.

b SHDTT Quyền Tự Do.

15a AnMa 17:15; 23:18.

b 2 NêPhi 5:21; 30:6;

GCốp 3:8.

19a AnMa 60:29.

Nê Phi phải đầu hàng và dâng hết đất đai cho bọn chúng—La Cô Nê chỉ định Ghi Ghi Đô Ni làm tổng lãnh binh các đạo quân—Dân Nê Phi quy tụ lại tại Gia Ra Hem La và Phong Phú để phòng vệ. Khoảng 16-18 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ mười sáu kể từ ngày Đấng Ky Tô giáng thế, La Cô Nê, quan cai trị toàn xứ, có nhận được một bức thư của tên thủ lãnh và chỉ huy đảng cướp này; và những lời trong thư đó được viết như vậy:

2 Hỡi La Cô Nê, người cao quý nhất và quan cai trị toàn xứ, này, ta viết bức thư này cho ông, và gửi đến ông lời ca ngợi lớn lao vô cùng về lòng cương nghị của ông và cũng nhờ về lòng cương nghị của dân ông trong việc bảo tồn những gì mà các người cho là quyền lợi và sự tự do của mình; phải, các người rất vững vàng cương quyết như thể có bàn tay của một thượng đế nâng đỡ các người trong việc bảo vệ nền tự do, tài sản, và quê hương các người, hay tất cả những gì mà các người gọi như vậy.

3 Và ta cảm thấy một điều đáng thương hại cho ông, hỡi ông La Cô Nê cao quý nhất, thật ông khá điên rồ và phù phiếm khi cho rằng ông có thể đương cự với biết bao nhiêu quân dũng mãnh dưới quyền chỉ huy của ta, những người mà hiện nay đã

cầm khí giới và đang nóng lòng chờ đợi lời nói này: Hãy tràn xuống dân Nê Phi và hủy diệt chúng.

4 Còn ta, ta đã hiểu rõ tinh thần bất khuất của họ, đã từng thử thách họ trên chiến trường, và đã hiểu rõ mối hận thù vĩnh viễn của họ đối với các người, vì các người đã làm nhiều điều sai quấy đối với họ, vậy nên, nếu họ tràn xuống đánh các người, thì họ sẽ đến viếng các người bằng một sự hủy diệt hoàn toàn.

5 Vậy nên ta mới viết bức thư này, và chính tay ta niêm phong, vì ta nghĩ tới sự an lạc của các người, vì lòng cương quyết của các người trong đức tin vào những gì các người cho là phải, cùng tinh thần cao thượng của các người trên chiến trường.

6 Vậy nên, ta viết thư cho các người, muốn các người nhượng lại cho dân của ta các thành phố, đất đai và của cải của các người, còn hơn là để cho họ đến viếng các người bằng gươm đao và sự hủy diệt sẽ đến với các người.

7 Hay nói cách khác, các người hãy đầu hàng bọn ta, hãy liên kết với bọn ta và làm quen với những công việc "bí mật của bọn ta, và trở thành anh em của bọn ta, để các người có thể giống như bọn ta—không phải để làm nô lệ cho bọn ta mà để trở thành anh em và đồng đảng của bọn ta và cùng hưởng tất cả những tài sản của bọn ta.

8 Và này, ta xin “thề với các người rằng, nếu các người chịu làm như vậy thì các người sẽ không bị hủy diệt; còn trái lại, nếu các người không chịu làm như vậy, thì ta cũng thề với các người rằng, tháng tới ta sẽ ra lệnh cho quân ta tiến đánh các người. Họ sẽ không nương tay và sẽ không tha các người, nhưng sẽ tàn sát các người, và sẽ để cho gươm rơi trên mình các người cho đến khi các người bị tận diệt.

9 Và này, ta là Ghi Đi An Hi; ta là thủ lãnh của “tập đoàn Ga Đi An Tôn bí mật này, là tập đoàn mà ta biết có những việc làm ^btốt đẹp; và những việc làm này đã có từ ‘xưa và đã được truyền lại cho bọn ta.

10 Và nay ta viết bức thư này cho ông, hỡi La Cô Nê, và ta hy vọng rằng các người sẽ trao hết những đất đai cùng tài sản của các người cho bọn ta mà không phải đổ máu, để cho dân của ta có thể khôi phục lại được quyền lợi và quyền cai trị của họ, là những người đã phải ly khai khỏi các người vì sự tà ác của các người đã làm họ mất quyền cai trị, và nếu các người không làm như vậy thì ta sẽ trả thù cho những thiệt hại của họ, ta là Ghi Đi An Hi.

11 Và giờ đây chuyện rằng, khi La Cô Nê nhận được bức thư này, ông rất đổi ngạc nhiên, vì

sự táo bạo của Ghi Đi An Hi trong việc đòi chiếm hữu xứ sở của dân Nê Phi, lại còn hăm dọa dân chúng và đòi trả thù những thiệt hại của những người không bị điều gì thiệt hại cả ngoại trừ việc chính họ đã tự “hại mình bằng cách ly khai theo bọn cướp tà ác và khả ố đó.

12 Giờ đây, này, quan cai trị La Cô Nê là một người công minh, ông không hề sợ hãi trước những yêu sách và những lời hăm dọa của một “tên cướp; vậy nên, ông không nghe theo lời trong bức thư của Ghi Đi An Hi là thủ lãnh bọn cướp, mà ông bảo dân ông phải kêu cầu Chúa để xin Ngài ban cho sức mạnh để chuẩn bị chờ khi quân cướp tràn xuống đánh họ.

13 Phải, ông gửi một hịch truyền cho toàn thể dân chúng, bảo họ phải quy tụ tất cả vợ con cùng các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả của cải của họ, ngoại trừ đất đai, vào một nơi.

14 Và ông khiến cho những thành lũy được xây dựng bao quanh họ, và những thành lũy này phải được cực kỳ kiên cố. Và ông cho các đạo quân, của dân Nê Phi lẫn dân La Man, nghĩa là của tất cả những người được tính vào số dân Nê Phi, phải canh gác chung quanh và giữ gìn dân chúng ngày lẫn đêm để đề phòng quân cướp.

15 Phải, ông nói với họ rằng:

8a ÊThe 8:13-14.

9a SHDTT Tập
Đoàn Bí Mật.

b AnMa 30:53.

c HLMa 6:26-30;
MôiSe 5:29, 49-52.

11a HLMa 14:30.

12a AnMa 54:5-11;
3 NêPhi 4:7-10.

Như Chúa là Đấng hằng sống, trừ phi các người hối cải những điều bất chính của mình và cầu khẩn Chúa, thì các người sẽ không còn cách nào khác để được giải thoát khỏi tay bọn cướp Ga Đi An Tôn đó.

16 Và thật vĩ đại và kỳ diệu thay những lời nói và những lời tiên tri của La Cô Nê, vì nó làm cho mọi người sợ hãi khiến họ cố gắng hết mình để làm theo những lời chỉ dạy của La Cô Nê.

17 Và chuyện rằng, La Cô Nê chỉ định các tổng lãnh binh cho tất cả các đạo quân Nê Phi, để họ chỉ huy quân lính khi quân cướp từ vùng hoang dã đến tấn công họ.

18 Giờ đây người đứng đầu tất cả các lãnh binh và là tổng tư lệnh quân đội Nê Phi đã được chỉ định, và tên ông ta là "Ghi Ghi Đô Ni.

19 Bảy giờ theo tục lệ trong khắp dân Nê Phi (ngoại trừ trong thời kỳ tà ác) là chỉ định những vị nào có tinh thần mặc khải và "tiên tri lên làm tổng lãnh binh; vậy nên, ông Ghi Ghi Đô Ni này là một đại tiên tri của họ, chẳng khác chi vị trưởng phán quan vậy.

20 Giờ đây dân chúng nói với Ghi Ghi Đô Ni rằng: Xin hãy cầu nguyện Chúa, rồi chúng ta kéo quân lên núi và vào vùng hoang dã đánh bọn cướp và hủy diệt bọn chúng ngay trên đất của chúng.

21 Nhưng Ghi Ghi Đô Ni nói với họ rằng: Chúa "cấm làm như vậy, vì nếu chúng ta tiến đánh chúng thì Chúa sẽ "trao chúng ta vào tay chúng; vậy nên chúng ta chỉ chuẩn bị trong lãnh thổ của chúng ta mà thôi; chúng ta hãy tập hợp tất cả quân đội lại, nhưng chúng ta không tiến đánh chúng mà đợi cho đến khi chúng đến đánh chúng ta; vậy nên như Chúa là Đấng hằng sống, nếu chúng ta làm đúng như vậy thì Ngài sẽ trao chúng vào tay chúng ta.

22 Và chuyện rằng, đến gần cuối năm thứ mười bảy, sau khi hịch truyền của La Cô Nê đã được phổ biến khắp xứ, dân chúng đem ngựa, xe, súc vật và tất cả các đàn gia súc và các bầy thú, các thứ ngũ cốc, cùng tất cả của cải của họ ra đi. Họ đi hàng ngàn và hàng vạn người, đến nơi đã được chỉ định trước để quy tụ lại và tự vệ chống kẻ thù.

23 Và xứ được chỉ định là xứ Gia Ra Hem La và xứ Phong Phú, phải, đến tận ranh giới nằm giữa xứ Phong Phú và xứ Hoang Vu.

24 Và có hàng vạn người gọi là dân Nê Phi đã quy tụ trên xứ này. Lúc bấy giờ, La Cô Nê bảo họ phải quy tụ tại xứ phương nam, vì "xứ phương bắc đã bị rửa sạch nặng nề.

25 Và rồi họ tự củng cố sức mạnh để chống lại kẻ thù của mình; họ họp thành một khối và ở chung một xứ. Họ rất sợ hãi những lời

18a 3 NêPhi 6:6.

19a SHĐTT Tiên Tri, Lời.

21a AnMa 48:14.

b 1 SMEn 14:12.

24a AnMa 22:31.

La Cô Nê đã nói với họ, nên họ hối cải tất cả tội lỗi của mình; và họ dâng lời cầu nguyện lên Chúa, Thượng Đế của họ, để cầu xin Ngài "giải thoát họ lúc kẻ thù đến gây chiến với họ.

26 Họ rất đổi buồn rầu vì kẻ thù của họ. Và Ghi Ghi Đô Ni bảo họ phải chế tạo đủ các loại "vũ khí chiến tranh, và bảo họ phải trở nên hùng mạnh với áo giáp, khiến che thân, và thuấn cầm tay, theo cách thức chỉ dẫn của ông.

CHƯƠNG 4

Quân Nê Phi đánh bại bọn cướp Ga Di An Tôn—Ghi Đi An Hi bị giết chết và kẻ kế vị hắn là Giem Na Ri Ha bị treo cổ—Dân Nê Phi ca ngợi Chúa về những chiến thắng của họ. Khoảng 19-22 sau t.c.

Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ mười tám, quân cướp đã chuẩn bị gây chiến, và bắt đầu tràn xuống từ các đồi núi và vùng hoang dã cùng những nơi trú đóng kiên cố và bí mật của chúng. Chúng bắt đầu chiếm cứ những vùng đất đai, cả ở miền bắc lẫn miền nam, và bắt đầu chiếm cứ tất cả các xứ do dân Nê Phi "bỏ lại và những thành phố đã bị bỏ hoang.

2 Nhưng này, không có dã thú hay thú săn trong các xứ do dân Nê Phi bỏ lại, nên không có thú săn cho bọn cướp săn bắt ngoài trừ trong vùng hoang dã mà thôi.

3 Và bọn cướp không thể sống

nơi nào khác ngoài vùng hoang dã, vì chúng cần lương thực; vì dân Nê Phi đã bỏ hoang đất đai của họ, đã thu góp hết các đàn gia súc và các bầy thú và tất cả của cải để gom lại thành một nhóm.

4 Vậy nên, quân cướp không có cơ hội để cướp bóc và tìm lương thực, trừ phi phải tiến lên công khai gây chiến với dân Nê Phi; còn dân Nê Phi thì đã họp thành một nhóm, có số dân rất đông, và đã dự trữ lương thực, cùng ngựa, trâu bò và các đàn gia súc đủ loại, để họ có thể sống được trong một thời gian là bảy năm, mà trong thời gian đó họ hy vọng hủy diệt được bọn cướp trong toàn xứ; và như vậy là năm thứ mười tám đã trôi qua.

5 Và chuyện rằng, đến năm thứ mười chín, Ghi Đi An Hi nhận thấy rằng đã đến lúc cần phải tiến quân lên gây chiến với dân Nê Phi, vì chúng không còn một phương cách nào khác để sống nếu không nhờ sự trộm cắp, cướp bóc và giết người.

6 Và chúng cũng không dám sống rải rác nhiều nơi trong xứ để trông trọt ngũ cốc, vì chúng sợ dân Nê Phi đến tấn công và sát hại chúng; vậy nên, Ghi Đi An Hi ra lệnh cho quân của mình trong năm này phải tiến lên đánh dân Nê Phi.

7 Và chuyện rằng, chúng đã tiến lên gây chiến, và đó là vào tháng sáu; và này, ngày chúng tiến lên gây chiến thật là trọng đại và

khủng khiếp làm sao; chúng nai nịt theo lối quân cướp; chúng đeo một miếng da cừu quanh hông, mình thì nhuộm đầy máu, đầu lại cạo trọc và đội mũ sắt; thật là kịch cớm và khủng khiếp thay cho hình dáng quân đội của Ghi Đi An Hi, vì áo giáp và máu nhuộm đầy người chúng.

8 Và chuyện rằng, khi quân Nê Phi thấy hình dáng quân đội của Ghi Đi An Hi như vậy, thì tất cả đều sấp mình xuống đất và cất tiếng kêu cầu Chúa, Thượng Đế của họ, xin Ngài dung tha họ và giải thoát họ khỏi tay kẻ thù.

9 Và chuyện rằng, khi quân của Ghi Đi An Hi thấy vậy, chúng liền reo hò thật lớn vì vui mừng, vì chúng cho rằng, dân Nê Phi quá sợ hãi vì vẻ khủng khiếp của quân đội chúng nên đã ngã xuống đất.

10 Nhưng về điểm này, chúng phải thất vọng, vì dân Nê Phi đâu có khiếp sợ chúng; họ chỉ "sợ Thượng Đế của họ, và họ khẩn cầu Ngài bảo vệ họ; vậy nên khi quân của Ghi Đi An Hi xông tới đánh thì họ đã sẵn sàng nghênh chiến với chúng; phải, họ đã giao chiến với chúng trong sức mạnh của Chúa.

11 Và trận chiến khởi đầu vào tháng sáu. Thật là lớn lao và khủng khiếp thay cho trận chiến đó, phải, lớn lao và khủng khiếp thay cho cuộc tàn sát đến nỗi chưa bao giờ người ta từng thấy có một sự tàn sát vĩ đại như vậy trong tất

cả dân của Lê Hi kể từ ngày ông rời khỏi Giê Ru Sa Lem.

12 Và mặc dầu có "những lời hăm dọa và thề nguyện của Ghi Đi An Hi, này, dân Nê Phi đã đánh chúng tả tơi đến nỗi chúng phải tháo lui trước mặt họ.

13 Và chuyện rằng, "Ghi Ghi Đô Ni ra lệnh cho quân của ông phải đuổi theo chúng đến tận vùng ranh giới của vùng hoang dã, và không được tha một tên nào rơi vào tay họ trên đường săn đuổi; vậy nên, họ đuổi theo chúng và giết chúng đến tận vùng ranh giới của vùng hoang dã, cho đến khi họ làm tròn lệnh truyền của Ghi Ghi Đô Ni.

14 Và chuyện rằng, Ghi Đi An Hi, là người đã chiến đấu một cách gan dạ, bị đuổi theo khi hấn chạy trốn; và vì mệt mỏi bởi chiến đấu quá nhiều nên hấn bị đuổi kịp và bị giết chết. Và như vậy là kết liễu đời tên cướp Ghi Đi An Hi.

15 Và chuyện rằng, các đạo quân Nê Phi lại trở về nơi an toàn của họ. Và chuyện rằng năm thứ mười chín trôi qua, quân cướp không trở lại gây chiến với họ nữa. Và luôn cả năm thứ hai mươi chúng cũng không trở lại.

16 Và năm thứ hai mươi một chúng không đến gây chiến với họ, nhưng chúng đến bao vây dân Nê Phi ở tất cả mọi phía; vì chúng nghĩ rằng, nếu chúng cắt đứt dân Nê Phi khỏi những vùng đất đai của họ và bao vây

họ mọi phía, và nếu chúng cắt đứt họ khỏi những tiện nghi bên ngoài, thì chúng có thể buộc họ phải đầu hàng chúng theo ý muốn của chúng.

17 Lúc bấy giờ, chúng đã chỉ định một người lãnh đạo khác tên là Giem Na Ri Ha; vậy nên, chính Giem Na Ri Ha đã ra lệnh bao vây như vậy.

18 Nhưng này, điều này lại thuận lợi cho dân Nê Phi, vì quân cướp không thể bao vây đủ lâu để gây được ảnh hưởng gì cho dân Nê Phi cả, vì lẽ họ đã dự trữ rất nhiều lương thực.

19 Vì sự khan hiếm lương thực của bọn cướp—vì này, chúng không có gì để ăn ngoài thịt chúng kiếm được trong vùng hoang dã;

20 Và chuyện rằng, “thú săn cũng trở nên khan hiếm trong vùng hoang dã—đến nỗi quân cướp sắp chết vì đói.

21 Và dân Nê Phi thì liên tục xuất trận cả ngày lẫn đêm. Họ tấn công các đạo quân của chúng và loại trừ hàng ngàn hàng vạn quân của chúng.

22 Do đó mà quân của Giem Na Ri Ha muốn hủy bỏ ý định của chúng, vì sự thiệt hại quá lớn lao đã đến với chúng cả ngày lẫn đêm.

23 Và chuyện rằng, Giem Na Ri Ha ra lệnh cho quân của hắn bỏ bao vây và rút lui về những vùng xa nhất ở xứ phương bắc.

24 Và giờ đây khi Ghi Ghi Đô Ni biết rõ được ý định của

chúng, và biết được nhược điểm của chúng vì thiếu lương thực và vì bị tàn sát quá nhiều, nên ông phái các đạo quân ra đi vào lúc ban đêm để cắt đứt đường rút quân của chúng, và ông cho quân đội phục kích trên đường lui quân của chúng.

25 Và họ đã làm đúng như vậy trong lúc ban đêm. Họ tiến quân vượt lên trước quân cướp, cho nên ngày hôm sau, khi quân cướp bắt đầu lên đường thì chúng đã bị quân Nê Phi chặn cả mặt trước lẫn mặt sau.

26 Và quân cướp ở phía nam cũng bị cắt đứt đường rút lui. Và tất cả những điều này đều làm theo lệnh của Ghi Ghi Đô Ni.

27 Và có hàng ngàn quân bọn cướp phải đầu hàng và chịu nộp mình làm tù binh cho dân Nê Phi, và số còn lại thì bị giết chết.

28 Còn thủ lĩnh bọn chúng là Giem Na Ri Ha thì bị bắt và bị treo cổ lên cây, phải, tận trên ngọn cây cho đến khi chết. Và sau khi họ đã treo cổ hẳn cho đến chết, họ bèn đốn ngã cây xuống đất, và kêu lớn tiếng lên rằng:

29 Cầu xin Chúa bảo tồn dân Ngài trong sự ngay chính và trong tấm lòng thánh thiện, để họ có thể khiến cho tất cả những kẻ nào muốn tìm cách giết họ bằng sức mạnh và các tập đoàn bí mật đều bị đốn ngã xuống đất, chẳng khác chi kẻ này đã bị đốn ngã xuống đất.

30 Và họ vui mừng và đồng

thanh kêu lên rằng: Cầu xin “Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác và Thượng Đế của Gia Cốp, bảo vệ dân này trong sự ngay chính, chừng nào họ còn ^bcầu gọi đến danh Thượng Đế của họ để xin được bảo vệ.

31 Và chuyện rằng, họ cùng cất tiếng, tất cả mọi người như một, hát và “ngợi khen Thượng Đế của họ về sự việc vĩ đại mà Ngài đã làm cho họ, trong việc bảo tồn họ khỏi rơi vào tay kẻ thù.

32 Phải, họ đã kêu lên rằng: “Hô Sa Na, Thượng Đế Tối Cao. Và họ đã kêu lên: Phước thay danh của Đức Chúa Trời ^bToàn Năng, Thượng Đế Tối Cao.

33 Và lòng họ tràn đầy niềm hân hoan, đến nỗi nước mắt họ tuôn trào, vì lòng nhân từ vĩ đại của Thượng Đế trong việc giải thoát họ khỏi tay kẻ thù; và họ biết rằng chính nhờ sự hối cải và lòng khiêm nhường của họ mà họ đã được giải thoát khỏi sự hủy diệt vĩnh viễn.

CHƯƠNG 5

Dân Nê Phi hồi cải và từ bỏ các tội lỗi của họ—Mặc Môn ghi chép lịch sử của dân ông và rao truyền lời vĩnh viễn cho họ—Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại sau bao năm bị phân tán. Khoảng 22-26 sau t.c.

Và giờ đây, này, trong khắp dân Nê Phi chẳng có một người nào

có một mảy may gì nghi ngờ về những lời của tất cả các thánh tiên tri đã nói ra; vì họ biết rằng những lời nói đó cần phải được ứng nghiệm.

2 Và họ cũng biết rằng, nhất định Đấng Ky Tô đã giáng thế, vì có nhiều điềm triệu đã được ban ra đúng theo như lời các vị tiên tri nói; và cũng vì đã có nhiều việc xảy ra rồi nên họ biết rằng, mọi việc sẽ phải xảy ra đúng như lời đã được báo trước.

3 Vậy nên, họ từ bỏ hết mọi tội lỗi, mọi điều khả ố, và mọi chuyện tà dâm của mình, và họ phụng sự Thượng Đế với tất cả sự chuyên tâm cả ngày lẫn đêm.

4 Và giờ đây, chuyện rằng sau khi họ đã bắt tất cả bọn cướp làm tù binh, và chẳng còn tên nào chạy trốn mà không bị giết chết, họ đã nhốt tất cả tù binh vào nhà giam, và họ cho thuyết giảng lời Thượng Đế cho chúng nghe; và kẻ nào hối cải những tội lỗi của mình và chịu lập giao ước là sẽ không sát nhân nữa thì đều được trả “tự do.

5 Nhưng kẻ nào không chịu lập giao ước và trong lòng vẫn còn tiếp tục nuôi dưỡng những việc làm sát nhân bí mật này, phải, tất cả những kẻ nào bị tìm thấy thốt lên lời hăm dọa các đồng bào mình, đều bị kết án và bị trừng phạt theo luật pháp.

6 Và như vậy là họ đã chấm dứt được tất cả những tập đoàn

30a AnMa 29:11.

b ÊThe 4:15.

31a AnMa 26:8.

SHDIT Tạ Ôn.

32a SHDIT Hô Sa Na.

b 1 NêPhi 1:14.

SHDIT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

5 4a SHDIT Quyền Tự Do.

tà ác, bí mật và khả ố này, mà trong đó có biết bao điều tà ác và tội sát nhân đã bị phạm phải.

7 Và như vậy là năm “thứ hai mươi hai đã trôi qua, và năm thứ hai mươi ba cũng trôi qua, năm thứ hai mươi bốn và năm thứ hai mươi lăm; và như vậy là hai mươi lăm năm đã trôi qua.

8 Và có rất nhiều chuyện đã xảy ra, và dưới mắt một số người thì những chuyện ấy thật là vĩ đại và kỳ diệu; tuy nhiên, những chuyện đó không thể chép hết ra sách này được; phải, sách này không thể chứa hết một “phần trăm những gì đã xảy ra giữa nhiều người như thế trong khoảng thời gian hai mươi lăm năm;

9 Nhưng này có “những biên sử chứa đựng hết những sự việc diễn tiến của dân này; và một truyện ký ngắn hơn nhưng trung thực đã được Nê Phi ghi chép.

10 Vậy nên tôi đã ghi chép lại những điều này dựa theo biên sử của Nê Phi, là biên sử được ghi khắc trên các bảng được gọi là các bảng khắc của Nê Phi.

11 Và này, tôi đã ghi chép trên các bảng khắc do chính tay tôi làm ra.

12 Và này, tôi được gọi là “Mặc Môn, gọi theo tên ^bxứ Mặc Môn, xứ mà ngày trước An Ma đã dựng lên giáo hội trong dân chúng; phải, đó là giáo hội đầu tiên được thành lập trong dân chúng sau khi họ phạm giới.

13 Này, tôi là một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tôi đã được Ngài kêu gọi để rao truyền lời của Ngài trong dân Ngài, để họ có thể có được cuộc sống vĩnh viễn.

14 Và theo ý muốn của Thượng Đế thì những lời nguyện cầu của những người đã chết, là những người thánh thiện, phải được thực hiện theo đức tin của họ, nên điều cần thiết là tôi phải “ghi chép những điều này, là những điều đã xảy ra—

15 Phải, một biên sử nhỏ ghi chép những gì đã xảy ra từ thời Lê Hi rời khỏi Giê Ru Sa Lem cho đến bây giờ.

16 Vậy nên, tôi viết biên sử của tôi từ các truyện ký của những người sinh trước tôi cho đến ngày tôi ra đời;

17 Và sau đó tôi “ghi chép về những sự việc mà chính mắt tôi đã trông thấy.

18 Và tôi biết rằng, biên sử mà tôi viết ra đây là xác đáng và chân thật; tuy nhiên có nhiều điều, thể theo ngôn ngữ của chúng tôi, chúng tôi không thể “viết ra được.

19 Và giờ đây, tôi xin ngừng nói về bản thân tôi, và xin tiếp tục tường thuật về những điều đã xảy ra trước mắt tôi.

20 Tôi là Mặc Môn, và là con cháu chính thống của Lê Hi.

7a 3 NêPhi 2:8.

8a 3 NêPhi 26:6-12.

9a HLMân 3:13-15.

12a MMôn 1:1-5.

b MôSiA 18:4;

AnMa 5:3.

14a ÊNót 1:13-18;

GLGU 3:19-20.

17a MMôn 1:1.

18a ÊThe 12:25.

Tôi có lý do để chúc phước cho Thượng Đế của tôi và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô của tôi, vì Ngài đã đem tổ phụ của chúng tôi ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, (và “không một ai biết được điều đó ngoài Ngài và những người được Ngài đem ra khỏi xứ đó) và Ngài đã ban cho tôi và cho dân tôi nhiều điều hiểu biết về sự cứu rỗi linh hồn chúng tôi.

21 Quả thật Ngài đã ban phước lành cho “gia tộc” Gia Cốp, và đã “thương xót dòng dõi Giô Sép.

22 Và “chừng nào con cháu của Lê Hi vẫn còn tuân giữ những lệnh truyền của Ngài thì Ngài vẫn ban phước cho họ và khiến họ được thịnh vượng theo như lời Ngài đã phán.

23 Phải, và chắc chắn Ngài lại sẽ dẫn dắt “dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép tới” sự hiểu biết Chúa, Thượng Đế của họ.

24 Và chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài sẽ “quy tụ từ bốn phương trời của thế gian tất cả những dân còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp, là những người đang bị phân tán trên khắp mặt đất.

25 Và như Ngài đã lập giao ước với tất cả gia tộc Gia Cốp như thế nào, thì cũng như vậy, giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Gia Cốp sẽ được làm tròn vào kỳ định của Ngài, để “phục hồi toàn

thể gia tộc Gia Cốp về với sự hiểu biết giao ước mà Ngài đã giao ước với họ.

26 Và rồi họ sẽ “nhận biết Đấng Cứu Chuộc của họ, tức là Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; và lúc đó từ bốn phương trời của thế gian họ sẽ được quy tụ về xứ sở của họ, là nơi mà ngày trước họ đã bị phân tán; phải, chắc chắn như Chúa là Đấng hằng sống, điều đó sẽ phải xảy ra. A Men.

CHƯƠNG 6

Dân Nê Phi thịnh vượng—Lòng kiêu ngạo, sự giàu có và phân chia giai cấp nổi lên—Giáo hội bị rạn nứt vì những sự phân tranh—Sa Tan dẫn dắt dân chúng vào con đường phản nghịch—Nhiều vị tiên tri kêu gọi sự hối cải và bị giết chết—Những kẻ sát nhân âm mưu chiếm đoạt chính quyền. Khoảng 26-30 sau t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng, vào năm thứ hai mươi sáu, tất cả dân Nê Phi đều trở về xứ sở của họ, mỗi người cùng với gia đình mình, với các đàn gia súc và các bầy thú, ngựa, trâu bò của mình, và tất cả những vật gì thuộc về họ.

2 Và chuyện rằng, vì chưa dùng hết số lương thực nên họ đem trở về tất cả những gì họ chưa ăn, đủ

20a 1 NêPhi 4:36.

21a SHĐTT Y Sơ Ra Ên.

b STKý 32:28.

c PTLKý 33:13-17.

22a 2 NêPhi 1:20.

23a AnMa 46:24.

b 2 NêPhi 3:12.

24a SHĐTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

25a 3 NêPhi 16:5.

26a 2 NêPhi 30:5-8;

3 NêPhi 20:29-34.

loại ngũ cốc cùng vàng bạc và các vật quý giá khác. Rồi họ trở về xứ sở và đất đai của mình, cả miền bắc lẫn miền nam, cả xứ phương bắc lẫn xứ phương nam.

3 Và những kẻ trộm cướp nào đã lập giao ước tôn trọng hòa bình của xứ sở, và những kẻ nào muốn tiếp tục làm dân La Man, đều được họ ban cho đất đai tùy theo dân số của chúng, để chúng có thể sinh sống bằng sức lao động; và như vậy là họ đã thiết lập được thái bình trong khắp xứ.

4 Và họ lại bắt đầu thịnh vượng và hùng mạnh trở lại; và năm thứ hai mươi sáu và hai mươi bảy đã trôi qua, và trong nước rất có trật tự. Rồi họ thiết lập luật pháp dựa trên sự bình đẳng và công bình.

5 Và giờ đây khắp xứ chẳng còn gì để cản trở sự thịnh vượng liên tục của dân chúng, trừ phi họ sa vào vòng phạm giới.

6 Và giờ đây, chính Ghi Ghi Đô Ni và vị phán quan La Cô Nê cùng những vị được chỉ định làm những người lãnh đạo đã thiết lập nên hòa bình vĩ đại này trong xứ.

7 Và chuyện rằng, có nhiều thành phố được xây mới và nhiều thành phố cũ được sửa sang.

8 Và có nhiều con lộ lớn được đắp lên và nhiều đường sá được mở ra, nối liền từ thành phố này tới thành phố khác, từ xứ này

với xứ khác, và từ vùng này tới vùng khác.

9 Và như vậy là năm thứ hai mươi tám đã trôi qua, và dân chúng được hưởng thái bình liên tục.

10 Nhưng chuyện rằng đến năm thứ hai mươi chín, trong dân chúng bắt đầu có vài sự tranh chấp; có một số người dương dương "tự đắc và khoe khoang vì của cải của họ quá nhiều; phải, đến nỗi đưa tới những vụ ngược đãi lớn lao;

11 Vì trong xứ có nhiều thương gia, và cũng có nhiều luật gia và quan lại.

12 Và dân chúng bắt đầu được phân biệt theo giai cấp, tùy theo "sự giàu có và sự may mắn được học hành của họ; phải, có một số người phải chịu sự dốt nát vì sự nghèo khổ của mình, và một số khác thì được học hành thông thái nhờ sự giàu có của họ.

13 Một số người dương dương tự đắc, nhưng cũng có một số người khác lại hết sức khiêm nhường; một số người sỉ nhục lại khi họ bị sỉ nhục, nhưng cũng có một số người khác lại vui lòng chịu đựng sự sỉ nhục, "sự ngược đãi, và mọi khổ cực, và không hề chống trả hay ^bthóa mạ lại mà chỉ một mực khiêm nhường và ăn năn trước mặt Thượng Đế.

14 Và do đó mà khắp xứ có một sự bất bình đẳng lớn lao, đến nỗi

6 10a SHĐTT Kiêu Ngao,
Kiêu Hãnh.
12a 1 TMThê 6:17-19;

HLMan 4:12.
13a SHĐTT Ngựợc
Đãi, Bất Bớ.

b MTO 5:39;
4 NêPhi 1:34;
GLGU 98:23-25.

giáo hội bắt đầu bị rạn nứt; phải, đến đời, vào năm thứ ba mươi, giáo hội đã bị rạn nứt trong khắp xứ, ngoại trừ một số ít dân La Man được cải đạo theo tín ngưỡng chân thật; và họ không từ bỏ nó, vì họ vững chắc, bền bỉ, bất di bất dịch và hết lòng chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền của Chúa.

15 Bấy giờ nguyên nhân của sự bất chính này của dân chúng là như vậy: Sa Tan đã có quyền năng lớn lao trong việc xúi giục dân chúng làm mọi điều bất chính, và làm cho họ tràn đầy kiêu ngạo, cám dỗ họ đi tìm kiếm uy quyền và quyền hành, cùng của cải và những điều phù phiếm của thế gian.

16 Và như vậy Sa Tan đã dẫn dắt trái tim dân chúng đi lạc hướng để làm mọi điều bất chính; do đó họ hưởng được thái bình chỉ trong một ít năm mà thôi.

17 Và như vậy là vào đầu năm thứ ba mươi—dân chúng đã bị phó mặc suốt một thời gian khá lâu theo “sự cám dỗ của quỷ dữ, để mặc cho quỷ dữ đưa đi bất cứ nơi đâu và làm bất cứ điều bất chính nào nó muốn họ làm—và như vậy, đến đầu năm thứ ba mươi, họ sống trong một trạng thái tà ác đáng ghê sợ.

18 Bấy giờ họ không phạm tội “một cách vô ý thức, vì họ biết ý muốn của Thượng Đế đối với họ, vì điều đó đã được dạy dỗ

cho họ; vậy nên, họ đã cố tình ^bphản nghịch Thượng Đế.

19 Và giờ đây là vào thời La Cô Nê, con trai của La Cô Nê, vì La Cô Nê đã lên kế vị cha mình và cai trị dân chúng trong năm ấy.

20 Và bắt đầu có những người được ơn trên ^asoi dẫn và phải đến với dân chúng trong khắp xứ để thuyết giáo và làm chứng một cách bạo dạn về những tội lỗi và những điều bất chính của dân chúng. Họ làm chứng cho dân chúng biết về sự cứu chuộc Chúa sẽ đem lại cho dân Ngài, hay nói cách khác, đó là sự phục sinh của Đấng Ky Tô; và họ đã bạo dạn làm chứng về ^bcái chết và những nỗi thống khổ của Ngài.

21 Bấy giờ có nhiều người vô cùng tức giận những người làm chứng về những điều này; và những người tức giận phần đông là các vị trưởng phán quan, và những người trước kia ^alà các thầy tư tế thượng phẩm và các luật gia; phải, tất cả các luật gia đều tức giận những người làm chứng về những điều này.

22 Lúc bấy giờ, không có một luật gia, một phán quan, hay một thầy tư tế thượng phẩm nào có quyền kết án tử hình bất cứ ai, trừ phi sự kết án của họ được quan cai trị toàn xứ ký.

23 Giờ đây có nhiều người

14a SHDTT Chuyên Tâm.
17a SHDTT Cám Dỗ.
18a MôSi 3:11.
b SHDTT Phản Nghịch.

20a SHDTT Soi Dẫn,
Soi Sáng;
Tiên Tri, Vị.
b SHDTT Chuộc Tội;

Đóng Đinh Trên
Thập Tự Giá, Sự.
21a GLGU 121:36–37.
SHDTT Bội Giáo.

làm chứng một cách bạo dạn về những điều có liên quan đến Đấng Ky Tô đã bị các phán quan bắt và xử tử một cách bí mật, khiến cho sự hiểu biết về cái chết của họ chỉ đến với quan cai trị toàn xứ sau khi họ đã chết rồi.

24 Giờ đây này, điều này trái với luật pháp của xứ sở là bắt xử tử một người mà họ không được quyền từ quan cai trị toàn xứ—

25 Vậy nên, người ta gửi khiếu nại tới quan cai trị toàn xứ ở Gia Ra Hem La, về việc các phán quan này đã kết án tử hình những vị tiên tri của Chúa, không đúng theo luật pháp.

26 Giờ đây chuyện rằng, họ bị bắt dẫn đến trước mặt vị trưởng phán quan để bị xét xử về tội trạng họ đã làm, thế theo “luật pháp dân chúng đã đề ra.

27 Giờ đây chuyện rằng, những phán quan ấy có rất nhiều bạn bè và bà con; và những người còn lại, phải, hầu hết là các luật gia và các thầy tư tế thượng phẩm, đã tụ họp nhau lại và liên kết với những bà con của các phán quan bị đem ra xét xử theo luật pháp.

28 Và những người này đã lập “giao ước với nhau, phải, theo kiểu giao ước của người xưa đã lập, đó là giao ước mà ^bquý dữ đã thực hiện, để liên kết chống lại mọi điều ngay chính.

29 Vậy nên những người này liên kết với nhau chống lại dân

của Chúa, và lập giao ước để hủy diệt họ và giải thoát những kẻ phạm tội sát nhân khỏi bàn tay công lý đang sắp sửa được thi hành theo luật pháp.

30 Và những người này bắt chấp luật pháp và quyền lợi của tổ quốc họ; và họ cùng nhau lập giao ước là sẽ hủy diệt quan cai trị và lập lên một “vị vua cai trị xứ sở, làm cho xứ sở không còn được tự do nữa mà phải đặt dưới quyền cai trị của các vua.

CHƯƠNG 7

Vị trưởng phán quan bị ám sát, chính quyền bị hủy diệt và dân chúng phân chia thành các chi tộc—Gia Cóp, kẻ chống báng Đấng Ky Tô, trở thành vua của một sự âm mưu liên kết bí mật—Nê Phi thuyết giảng sự hối cải và đức tin nơi Đấng Ky Tô—Các thiên sứ đến phù trợ ông hằng ngày và ông cứu em ông từ cõi chết sống lại—Nhiều người hối cải và chịu phép báp têm. Khoảng 30–33 sau T.C.

Giờ đây này, tôi sẽ cho các người thấy rằng, họ không lập được một vị vua cai trị xứ sở; nhưng cùng trong năm đó, phải, năm thứ ba mươi, họ đã hủy diệt trên ghé xét xử, phải, họ đã ám sát vị trưởng phán quan trong xứ.

2 Và rồi dân chúng chia rẽ lẫn nhau; họ tách rời thành các chi tộc, mỗi người tùy theo gia đình, bà con và bạn bè của mình; và

như thế đó mà họ đã hủy diệt nền cai trị trong xứ.

3 Và mỗi chi tộc chỉ định một người chỉ huy hay một người lãnh đạo cho mình, và như vậy là họ đã trở thành những chi tộc và những người lãnh đạo chi tộc.

4 Giờ đây này, không có một người nào trong bọn họ lại không có một gia đình đông đúc và nhiều bà con bạn bè; vậy nên chi tộc của họ đã trở nên hết sức đông đảo.

5 Giờ đây tất cả những việc này đã xảy ra, và chưa có cuộc chiến tranh nào giữa bọn họ; và tất cả những điều bất chính này đã xảy đến cho dân chúng vì họ đã "nộp mình cho quyền năng của Sa Tan.

6 Và những quy luật của chính quyền bị hủy diệt vì "sự âm mưu liên kết bí mật của bà con và bạn bè của những kẻ đã sát hại các vị tiên tri.

7 Và họ đã gây nên một cuộc tranh chấp lớn lao trong xứ, đến nỗi đa số những người ngay chính đã hầu như trở nên những người tà ác; phải, chỉ còn lại một số rất ít người ngay chính trong bọn họ mà thôi.

8 Và như vậy là sáu năm chưa trôi qua mà phần đông dân chúng đã rời bỏ sự ngay chính của mình chẳng khác chi chó liếm lại "đồ nó đã mưa, hay như heo lăn lóc trong vũng bùn dơ.

9 Giờ đây tập đoàn bí mật này, là tập đoàn đã đem sự bất chính lớn lao đến cho dân chúng, đã tụ họp lại với nhau và đặt một người lên cầm đầu mà chúng gọi là Gia Cốp.

10 Và chúng đã gọi hắn là vua của chúng; vậy nên, hắn trở thành vua cai trị bọn tà ác này; và hắn là một trong số những kẻ cầm đầu đã từng lên tiếng chống đối những vị tiên tri làm chứng về Chúa Giê Su.

11 Và chuyện rằng, chúng không đồng bằng những chi tộc của dân chúng, là những chi tộc đã đoàn kết với nhau, ngoại trừ những người lãnh đạo của họ là lập ra luật pháp riêng tùy theo mỗi chi tộc của mình; do đó họ là kẻ thù của chúng; mặc dù họ không phải là những người ngay chính, nhưng họ vẫn đoàn kết với nhau trong mỗi hận thù đối với những kẻ đã lập giao ước để hủy diệt chính quyền.

12 Vậy nên, khi Gia Cốp thấy rằng kẻ thù của chúng đông đảo hơn chúng, và hắn là vua bọn ấy nên hắn ra lệnh cho dân mình phải chạy trốn lên vùng đất cực bắc, và xây dựng lên một "vương quốc ở đây, chờ cho đến khi nào những người ly khai đến sáp nhập với bọn chúng, (vì hắn lừa phỉnh dân hắn là sẽ có nhiều người ly khai) và chúng sẽ có đủ sức mạnh để chống lại những chi tộc của dân chúng.

Và bọn chúng đã làm đúng như vậy.

13 Và chúng đã ra đi cấp tốc đến nỗi không ai ngăn cản kịp, cho đến khi chúng đã vượt khỏi tầm tay của dân chúng. Và như vậy là chấm dứt năm thứ ba mươi; và những sự việc của dân Nê Phi là như vậy.

14 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba mươi mốt, dân chúng đã phân chia thành nhiều chi tộc, mỗi người tùy theo gia đình, bà con, và bạn bè mình; tuy nhiên họ thỏa thuận là sẽ không gây chiến với nhau; nhưng họ lại không đoàn kết trong vấn đề luật pháp và cách thức cai trị, vì những vấn đề này đã được lập ra tùy theo ý nghĩ của những người chỉ huy và lãnh đạo họ. Nhưng họ đã lập ra những đạo luật rất nghiêm khắc để cho chi tộc này không được vi phạm đến chi tộc khác, nên nhờ đó mà họ có được phần nào thái bình trong nước; tuy nhiên lòng họ lại xa Chúa, Thượng Đế của họ, và họ ném đá các vị tiên tri và xua đuổi các vị ấy.

15 Và chuyện rằng, “Nê Phi—người đã được các thiên sứ đến viếng và cũng đã được nghe tiếng nói của Chúa, vậy nên, sau khi được trông thấy các thiên sứ, đã được chứng kiến tận mắt và đã được ban cho quyền năng để ông có thể biết về giáo vụ của Đấng Ky Tô, và cũng như đã

chứng kiến được việc dân chúng mau lẹ từ chỗ ngay chính quay về với những điều tà ác và khổ ố của họ;

16 Vì thế ông buồn rầu cho lòng dạ chai đá và tâm trí mù quáng của họ—đã đi đến với dân chúng cùng trong năm đó và bắt đầu mạnh dạn làm chứng về sự hối cải và sự xá miễn tội lỗi nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

17 Và ông đã thuyết giảng cho họ nhiều điều; và tất cả những điều này không thể ghi chép ra được, và nếu chỉ ghi chép một phần thì lại không đủ, vậy nên những điều đó không được ghi chép trong sách này. Và Nê Phi đã thuyết giảng với “quyền năng và thẩm quyền lớn lao.

18 Và chuyện rằng, họ tức giận ông vì ông có quyền năng lớn lao hơn họ, vì họ “không thể không tin những lời nói của ông được, vì đức tin của ông nơi Chúa Giê Su Ky Tô thật quá lớn lao đến nỗi các thiên sứ đến phủ trợ ông mỗi ngày.

19 Và trong danh Chúa Giê Su, ông đã xua đuổi các quỷ dữ và “ác linh ra; và ngay cả em của ông cũng được ông cứu sống lại từ cõi chết sau khi người này đã bị dân chúng ném đá chết.

20 Và dân chúng trông thấy cùng chứng kiến được điều này, và họ tức giận ông vì quyền năng của ông; và ông còn làm “nhiều phép lạ khác trong danh

Chúa Giê Su trước mắt dân chúng.

21 Và chuyện rằng, năm thứ ba mươi một đã trôi qua, và chỉ có một số ít người được cải đạo theo Chúa; nhưng tất cả những ai đã được cải đạo đều biểu thị một cách thực sự cho dân chúng biết rằng họ được quyền năng và Thánh Linh của Thượng Đế viếng thăm, đó là quyền năng hằng có trong Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng mà họ tin.

22 Và tất cả những ai được xua đuổi những quỷ dữ ra khỏi họ và được chữa lành bệnh tật đều thực sự biểu lộ cho dân chúng thấy rằng, họ được Thánh Linh của Thượng Đế tác động và được chữa lành; và họ cũng cho thấy những điềm triệu cùng làm những phép lạ trong dân chúng.

23 Và như vậy là năm thứ ba mươi hai cũng đã trôi qua. Và đến đầu năm thứ ba mươi ba, Nê Phi lại kêu gọi dân chúng, ông thuyết giảng về sự hối cải và sự xá miễn tội lỗi.

24 Giờ đây tôi cũng muốn các người nhớ rằng, không một người nào được dẫn dắt tới sự hối cải mà không được “báp têm bằng nước.

25 Vậy nên, có nhiều người được Nê Phi sắc phong vào giáo vụ này, để cho tất cả những ai đến với họ đều phải được báp têm bằng nước, và sự việc này là để làm một bằng chứng và một

chứng ngôn trước mặt Thượng Đế, còn đối với dân chúng, thì chứng tỏ rằng họ đã hối cải và nhận được “sự xá miễn tội lỗi của mình.

26 Và vào đầu năm này, có nhiều người được báp têm để hối cải; và như vậy là năm này hầu như đã gần trôi qua.

CHƯƠNG 8

Bão tố, động đất, hỏa hoạn, cuồng phong và những chấn động của thiên nhiên chứng thực việc Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá—Nhiều người bị hủy diệt—Bóng tối bao trùm mặt đất suốt thời gian ba ngày—Những người sống sót than tiếc cho số phận của mình. Khoảng 33–34 sau T.C.

VÀ giờ đây chuyện rằng, theo biên sử của chúng tôi, và chúng tôi biết rằng biên sử của chúng tôi là đúng sự thật, vì này, người lưu giữ biên sử này là một người công minh—vì ông đã thực sự làm nhiều “phép lạ trong ^b danh Chúa Giê Su; và không một ai có thể làm phép lạ trong danh Chúa Giê Su trừ phi kẻ đó được tẩy sạch hết mọi dơ bẩn của sự bất chính của mình—

2 Và giờ đây chuyện rằng, nếu người đó không tính làm thời gian của chúng tôi thì như vậy là năm “thứ ba mươi ba đã trôi qua;

3 Và dân chúng bắt đầu dốc lòng trông chờ điềm triệu mà

24a SHDTT Phép Báp Têm.
25a GLGÚ 20:37.
SHDTT Xá Miễn

Tội Lỗi.
8 1a 3 NêPhi 7:19–20;
MMôn 9:18–19.

b CVCSĐ 3:6;
GCôp 4:6.
2a 3 NêPhi 2:8.

tiên tri Sa Mu Ên, người La Man, đã báo trước; phải, họ trông chờ thời gian “tăm tối suốt ba ngày trên khắp mặt đất.

4 Và mặc dầu đã có nhiều “điềm triệu được ban ra trước, vẫn có những sự nghi ngờ và các cuộc cãi vã lớn lao bắt đầu xảy ra trong dân chúng.

5 Và chuyện rằng đến năm thứ ba mươi bốn, vào ngày mồng bốn tháng giêng, có một cơn bão nổi lên rất mạnh mà người ta chưa bao giờ thấy khắp trong xứ.

6 Và cũng có cơn giông tố lớn và khủng khiếp nổi lên, cùng những tiếng “sấm sét kinh hồn, đến nỗi nó làm ^brung chuyển cả trái đất như sắp vỡ tan.

7 Và có những lần chớp lóe lên sáng ngời mà người ta chưa bao giờ thấy khắp trong xứ.

8 Và “thành phố Gia Ra Hem La bốc cháy.

9 Còn thành phố Mô Rô Ni thì chìm xuống lòng biển sâu, và dân cư trong ấy đều bị chết chìm.

10 Và đất trời cao đổ lên thành phố Mô Rô Ni Ha, khiến cho nơi trước đó là thành phố nay trở thành một ngọn núi vĩ đại.

11 Và một sự hủy diệt vĩ đại và khủng khiếp đã xảy ra trong xứ phương nam.

12 Nhưng này, trong xứ phương bắc, sự hủy diệt còn lớn lao và khủng khiếp hơn; vì này,

toàn thể mặt đất đều thay đổi vì cơn bão tố và những trận cuồng phong, vì sấm, chớp và sự rung chuyển khủng khiếp của toàn thể trái đất;

13 Và “những con đường lớn bị vỡ ra, các mặt đường bằng phẳng bị hư hỏng, và nhiều nơi đất bằng nay trở nên lồi lõm.

14 Và nhiều thành phố vĩ đại và nổi tiếng bị “chôn vùi. Nhiều thành phố bị thiêu rụi, và nhiều thành phố bị rung động cho đến khi các tòa nhà đổ xuống mặt đất. Còn dân cư trong đó thì chết hết, và những nơi này trở nên tiêu điều.

15 Tuy vậy vẫn còn vài thành phố tồn tại; mặc dầu bị thiệt hại nặng nề vô cùng và có nhiều người bị thiệt mạng.

16 Và một số người thì bị gió lốc cuốn đi. Không ai biết họ đi đâu cả; chỉ biết là họ bị gió lốc cuốn đi mà thôi.

17 Và như vậy là mặt đất bị đổi dạng, vì bão tố, sấm, chớp, và động đất.

18 Và này, “các tảng đá bị tách làm đôi; vỡ ra trên mặt đất, đến nỗi khắp nơi trên mặt đất đều thấy các mảnh vụn, các vết rạn và các kẽ nứt.

19 Và chuyện rằng khi sấm, chớp, bão, giông tố và động đất đã chấm dứt—vì này, những điều này kéo dài suốt “ba tiếng đồng

3a 1 NêPhi 19:10;
HLMa 14:20, 27;
3 NêPhi 10:9.
4a SHDTT Đổng
Đình Trên Thập

Tự Giá, Sự.
6a 1 NêPhi 19:11;
HLMa 14:21.
b MTO 27:45, 50-51.
8a 4 NêPhi 1:7-8.

13a HLMa 14:24;
3 NêPhi 6:8.
14a 1 NêPhi 12:4.
18a HLMa 14:21-22.
19a LuCa 23:44.

hồ; và có người lại nói nó kéo dài lâu hơn thế nữa; tuy nhiên, tất cả những điều lớn lao và khủng khiếp này đã xảy ra suốt khoảng thời gian ba tiếng đồng hồ—này, bóng tối bao trùm mặt đất.

20 Và chuyện rằng, bóng tối dày đặc trên khắp mặt đất, đến nỗi những dân cư nào chưa ngã xuống có thể “cảm thấy” hơi ấm của bóng tối;

21 Và vì bóng tối nên không thể có ánh sáng được. Cũng không thể thấp nển hay đốt đuốc được; cũng không thể dùng củi khô và dễ cháy của họ mà nhóm lửa. Bởi thế nên chẳng có một chút ánh sáng nào cả;

22 Và cũng chẳng thấy một chút ánh sáng nào hay một chút lửa nào, hay tia sáng hoặc ánh mặt trời, ánh mặt trăng, hay các vì sao, vì sương mù tối đen khủng khiếp đang bao trùm mặt đất.

23 Và chuyện rằng, người ta không thấy một chút ánh sáng nào như vậy suốt thời gian “ba ngày; và trong dân chúng không ngớt có tiếng than khóc và gào thét; phải, tiếng rên la của dân chúng thật là thảm thiết biết bao, vì bóng tối và sự hủy diệt lớn lao đã đến với họ.

24 Và có nơi người ta nghe tiếng kêu than như vậy: Ôi phải chi chúng ta hồi cải trước ngày vĩ đại và khủng khiếp này thì ắt là các đồng bào của chúng ta đã được tha mạng và đã chẳng bị

thieu chết tại thành phố “Gia Ra Hem La vĩ đại kia.

25 Và nơi khác thì người ta nghe có tiếng kêu la và khóc than như vậy: Ôi phải chi chúng ta hồi cải trước ngày vĩ đại và khủng khiếp này và không giết hại, ném đá các tiên tri, cùng xua đuổi họ, thì các bà mẹ của chúng ta, các con gái xinh đẹp của chúng ta cùng các con cái của chúng ta đã được tha mạng và đã không bị chôn vùi tại thành phố Mô Rô Ni Ha vĩ đại kia. Và những tiếng gào thét của dân chúng thật lớn và khủng khiếp đến như vậy đó.

CHƯƠNG 9

Trong bóng tối, tiếng nói của Đấng Ky Tô công bố về sự hủy diệt của nhiều người và thành phố vì sự tà ác của họ—Ngài cũng công bố về thiên tính của Ngài và loan truyền rằng luật pháp Môi Se đã được làm tròn và Ngài kêu gọi loài người hãy đến cùng Ngài để được cứu rỗi. Khoảng năm 34 sau T.C.

Và chuyện rằng, tất cả dân cư trên khắp mặt đất của xứ sở này đều được nghe một “tiếng nói vang lên rằng:

2 Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho dân này; “khốn thay cho tất cả dân cư trên toàn thế giới gian, ngoại trừ chúng hồi cải; vì quý dữ đang ^bcưỡi và các quý sứ của nó đang vui mừng

20a XÊDTKý 10:21-22.
b 1 NêPhi 12:5; 19:11.
23a 1 NêPhi 19:10.

24a HLMan 13:12.
9 1a 1 NêPhi 19:11;
3 NêPhi 11:10.

2a MÔR 11:20-21.
b MôiSe 7:26.

về việc những con trai và con gái xinh đẹp của dân ta bị giết chết; và đó là vì sự bất chính và những điều khả ố của chúng nên chúng mới bị ngã gục!

3 Ngày, ta đã dùng lửa đốt cháy thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại kia và dân cư trong đó.

4 Và này, thành phố Mô Rô Ni vĩ đại kia ta đã khiến cho phải chìm xuống lòng biển sâu, và dân cư trong đó đã bị chết chìm.

5 Và này, thành phố Mô Rô Ni Ha vĩ đại kia ta đã lấy đất chôn lấp và dân cư trong đó nữa, để che giấu những điều bất chính và khả ố của chúng trước mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ sẽ không tới ta nữa mà chống lại chúng.

6 Và này, thành phố Ghinh Ganh, ta đã cho nhấn chìm và các dân cư trong đó đã bị chôn vùi trong lòng đất sâu;

7 Phải, cả thành phố Ô Ni Ha cùng dân cư trong đó, thành phố Mô Cum cùng dân cư trong đó, và luôn cả thành phố Giê Ru Sa Lem cùng dân cư trong đó; ta đã khiến cho “nước dâng lên thế các chỗ đó để che giấu những điều tà ác và khả ố của chúng khỏi mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta nữa mà chống lại chúng.

8 Và này, thành phố Ga Đi An Đi, thành phố Ga Đi Ôm Na, thành phố Gia Cốp, thành phố Ghim Ghim Nô, tất cả những

thành phố này ta đã khiến cho phải chìm xuống, và ta đã khiến “những đồi núi cùng thung lũng thế chỗ chúng; và ta đã chôn vùi dân cư trong đó xuống lòng đất sâu, để che giấu những điều tà ác và khả ố của chúng khỏi mặt ta, để cho máu các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta mà chống lại chúng.

9 Và này, thành phố Gia Cốp Gát lớn lao kia là nơi dân của vua Gia Cốp ở, ta đã khiến cho lửa đốt cháy nó, vì tội lỗi và sự tà ác của chúng đã vượt trên cả mọi sự tà ác của toàn thể thế gian, vì những vụ sát nhân và những sự liên kết “bí mật của chúng; vì chính chúng là những kẻ đã hủy diệt nền hòa bình của dân ta cùng nền cai trị của xứ sở; vậy nên ta đã khiến cho chúng phải bị đốt cháy để hủy diệt chúng khỏi mặt ta, và để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ không lên tới ta nữa mà chống lại chúng.

10 Và này, thành phố La Man, thành phố Giôt, thành phố Gát, và thành phố Kịch Cơ Men, ta đã khiến cho lửa đốt cháy, và dân cư trong đó cũng vậy, vì sự tà ác của chúng trong việc xua đuổi các tiên tri và ném đá những người do ta sai đến để rao truyền cho chúng biết những điều tà ác và khả ố của chúng.

11 Và vì chúng đã xua đuổi tất cả những người ấy đi khiến cho không còn ai là người ngay chính

trong số bọn chúng nữa, nên ta cho ^alửa xuống hủy diệt chúng để cho những điều tà ác và khả ố của chúng được che giấu khỏi mặt ta, để cho máu của các tiên tri và các thánh đồ mà ta sai đến với chúng không còn kêu gào ^btừ dưới đất lên để chống chúng nữa.

12 Và ta đã giáng ^a“nhiều sự hủy diệt lớn lao xuống xứ này và xuống dân này vì những điều tà ác và khả ố của chúng.

13 Hỡi tất cả các người là những kẻ được ^a“dung tha vì các người ngay chính hơn chúng, giờ đây các người không muốn trở về cùng ta, và hối cải tội lỗi và được cải đạo để ta có thể ^bchữa lành cho các người chẳng?

14 Phải, quả thật ta nói cho các người hay, nếu các người ^a“đến cùng ta thì các người sẽ có được ^bcuộc sống vĩnh cửu. Nay, ^c“cánh tay thương xót của ta đã dang ra về phía các người, và bất cứ kẻ nào đến, ta đều đón nhận; và phước thay cho những ai đến cùng ta.

15 Nay, ta là Giê Su Ky Tô, Con của Thượng Đế. Ta đã ^a“tạo dựng

trời đất cùng tất cả vạn vật trong đó. Ta ở cùng Đức Chúa Cha từ lúc ban đầu. ^bTa ở trong Đức Chúa Cha và Đức Chúa Cha ở trong ta; và Đức Chúa Cha đã vinh danh Ngài nơi ta.

16 Ta đã đến cùng dân ta, nhưng dân ta ^a“không đón nhận ta. Và các thánh thư nói về sự hiện đến của ta nay đã được ứng nghiệm.

17 Và tất cả những ai đã đón nhận ta thì ta đã ^a“ban cho họ được trở thành con cái của Thượng Đế; và ta cũng sẽ ban cho tất cả những ai tin nơi danh ta, vì này, nhờ ta mà ^bsự cứu chuộc đến, và trong ta mà ^c“luật pháp Môi Se được làm tròn.

18 Ta là ^a“sự sáng và sự sống của thế gian. Ta là ^bAn Pha và Ô Mê Ga, tức là ban đầu và cuối cùng.

19 Và các người sẽ ^a“không còn dâng hiến cho ta sự đổ máu nữa; phải, các của lễ hy sinh và các của lễ thiêu sẽ được hủy bỏ, vì ta sẽ không nhận một của lễ hy sinh hay một của lễ thiêu nào của các người nữa.

20 Và các người chỉ phải ^a“hiến dâng cho ta một tấm lòng đau

11a 2 Vua 1:9–16;
HLMa 13:13.

b STKý 4:10.

12a 3 NêPhi 8:8–10, 14.

13a 3 NêPhi 10:12.

b GRM 3:22;

3 NêPhi 18:32.

14a 2 NêPhi 26:24–28;

AnMa 5:33–36.

b Giảng 3:16.

c AnMa 19:36.

15a Giảng 1:1–3;

CLSe 1:16;

HLMa 14:12;

ÊThe 4:7;

GLGƯ 14:9.

b Giảng 17:20–22;

3 NêPhi 11:27;

19:23, 29.

16a Giảng 1:11;

GLGƯ 6:21.

17a Giảng 1:12.

SHDT Con Trai và

Con Gái của Thượng

Đế;

Loài Người—Con

người có khả năng

trở thành giống như

Cha Thiên Thượng.

b SHDT Cứu Chuộc.

c 3 NêPhi 12:19,

46–47; 15:2–9.

18a SHDT Ánh Sáng, Ánh

Sáng của Đấng Ky Tô.

b KHuyền 1:8.

SHDT An Pha

và Ô Mê Ga.

19a AnMa 34:13.

20a 3 NêPhi 12:19;

GLGƯ 20:37.

khổ và một tâm hồn thống hối làm của lễ hy sinh. Và bất cứ kẻ nào đến cùng ta với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì sẽ được ta ^bbáp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, cũng như dân La Man, nhờ đức tin của họ nơi ta vào lúc họ cải đạo, đã được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh mà họ không hay biết điều đó.

21 Nay, ta đã xuống thế gian để đem lại sự cứu chuộc cho thế gian, và để cứu vớt thế gian khỏi tội lỗi.

22 Vậy nên, bất cứ kẻ nào “hối cải và đến với ta như một ^btrẻ nhỏ thì sẽ được ta đón nhận, vì vương quốc của Thượng Đế dành cho những kẻ đó. Nay, vì những kẻ đó mà ta đã ‘phó bỏ mạng sống của ta rồi lấy lại nó; vậy các ngươi hãy hối cải và đến cùng ta, hỡi các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, rồi các ngươi sẽ được cứu.

CHƯƠNG 10

Sự yên lặng trong xứ suốt nhiều giờ—Tiếng nói của Đấng Ky Tô hứa quy tụ dân Ngài lại như gà mái túc con mình—Thành phần dân chúng ngay chính hơn đã được bảo tồn. Khoảng năm 34–35 sau T.C.

Và giờ đây này, chuyện rằng, toàn thể dân chúng trong xứ đều

nghe những lời ấy và chứng kiến được việc đó. Và sau khi những lời nói ấy chấm dứt, trong xứ trở nên yên lặng suốt nhiều giờ;

2 Vì dân chúng quá ngạc nhiên, đến nỗi họ ngưng than khóc và kêu gào vì mất những bà con thân thuộc của mình là những người đã bị giết chết; vậy nên một sự yên lặng bao trùm khắp xứ suốt nhiều giờ.

3 Và chuyện rằng, một tiếng nói lại đến với dân chúng, và tất cả dân chúng đều nghe và chứng kiến điều đó, tiếng nói ấy như vậy:

4 Hỡi dân trong các thành phố “lớn lao này đã bị sụp đổ, các ngươi là con cháu của Gia Cốp, phải, các ngươi thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, đã biết bao lần ta quy tụ các ngươi lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, và đã ^bnuôi dưỡng các ngươi.

5 Và lại nữa, đã “bao lần ta muốn quy tụ các ngươi lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, phải, hỡi các ngươi, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã ngã gục; phải, hỡi các ngươi, gia tộc Y Sơ Ra Ên đang cư ngụ tại Giê Ru Sa Lem, các ngươi cũng như những kẻ đã ngã gục; phải, đã biết bao lần ta muốn quy tụ các ngươi lại như gà mái túc con mình, mà các ngươi đâu có khứng.

6 Hỡi các ngươi, gia tộc Y Sơ Ra Ên đã được ta “dung tha,

20 b 2 NêPhi 31:13–14.

22 a SHDTT Hối Cải.

b Mác 10:15;

MôSiA 3:19;

3 NêPhi 11:37–38.

c Giảng 10:15–18.

10 4 a 3 NêPhi 8:14.

b 1 NêPhi 17:3.

5 a MTO 23:37;

GLGU 43:24–25.

6 a 3 NêPhi 9:13.

biết bao lần ta muốn quy tụ các người lại như gà mái túc con mình ấp trong cánh, nếu các người chịu hồi cải và ^btrở về cùng ta một cách hết lòng.

7 Nhưng nếu không, thì hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên, những nơi cư ngụ của các người sẽ trở nên tiêu điều cho đến thời gian làm tròn lời giao ước với tổ phụ các người.

8 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi dân chúng nghe hết những lời này, này, họ lại bắt đầu than khóc và kêu gào về cái chết của thân nhân và bạn bè họ.

9 Và chuyện rằng, ba ngày đã trôi qua như vậy. Và lúc ấy vào một buổi sáng, bóng tối tan khỏi mặt đất, và trái đất ngừng rung động, các tảng đá không nứt rạn nữa, tiếng gào thét ghê sợ chấm dứt, và tất cả những tiếng hỗn độn ồn ào khác cũng ngừng hẳn.

10 Và rồi mặt đất khép kín lại và đứng vững; những tiếng than khóc, kêu la và rên rỉ của những người được tha mạng sống cũng im bật; và sự than khóc của họ trở thành sự vui mừng, những lời than vãn của họ trở thành lời ca tụng và tạ ơn Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc của họ.

11 Và như vậy là cho đến bây giờ những thánh thư được các vị tiên tri nói tới đã được ứng nghiệm.

12 Và chính thành phần dân chúng ngay chính hơn đã được cứu, và chính họ là những người đã đón nhận các vị tiên tri và không ném đá các vị ấy; và chính những người không làm đổ máu các thánh hữu là những người được dung tha—

13 Họ được dung tha và không bị chìm hay bị chôn vùi dưới đất; và họ không bị chết chìm dưới lòng biển sâu; và họ không bị lửa thiêu chết, cũng không bị vật gì rơi lên nghiền nát; và họ không bị cuồng phong cuốn đi, cũng không bị hơi khói và bóng tối chế ngự.

14 Và giờ đây, kẻ nào đọc thì hãy hiểu, kẻ nào có thánh thư thì hãy tìm tòi, để suy ngẫm và xét xem phải chăng tất cả những cái chết và những sự hủy diệt này gây ra bởi lửa, bởi khói, bởi bão tố, bởi cuồng phong, bởi đất ^bnứt ra đón nhận họ, và tất cả những điều này, không phải là sự ứng nghiệm của những lời tiên tri do nhiều thánh tiên tri đã nói ra.

15 Nay, tôi nói cho các anh em hay, phải, có nhiều người đã làm chứng về những điều này khi Đấng Ky Tô đến, và đã bị giết chết cũng vì họ đã làm chứng về những điều này.

16 Phải, tiên tri “Giê Nốt đã làm chứng về những điều này,

6b 1 SMÊn 7:3;
HLMan 13:11;
3 NêPhi 24:7.
c ÊXCÊn 36:26.
7a SHDTT Giao Ước.

9a 3 NêPhi 8:19.
11a CVCSD 3:18-20.
12a 2 NêPhi 26:8;
3 NêPhi 9:13.
14a SHDTT Thánh Thư—

Giá trị của thánh thư.
b 1 NêPhi 19:11;
2 NêPhi 26:5.
15a SHDTT Tuân Đạo.
16a HLMan 8:19-20.

và luôn cả tiên tri Giê Nốc cũng nói về những điều này, vì họ đã đặc biệt làm chứng về chúng ta là dân còn sót lại của dòng dõi của họ.

17 Ngày, tổ phụ Gia Cốp cũng làm chứng về “dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép. Và này, chúng ta chẳng phải là dân còn sót lại của dòng dõi Giô Sép hay sao? Và những điều làm chứng về chúng ta đây chẳng phải đã được ghi chép trên các bảng khắc bằng đồng mà tổ phụ chúng ta là Lê Hi đã đem ra khỏi Giê Ru Sa Lem hay sao?

18 Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ ba mươi bốn, này, tôi sẽ cho các người thấy rằng, những dân Nê Phi được dung tha, và luôn cả những người được gọi là dân La Man được dung tha, đã được những ân huệ lớn lao và những phước lành vĩ đại trút xuống đầu họ, đến nỗi chẳng bao lâu sau ngày Đấng Ky Tô “thăng thiên, Ngài đã thực sự biểu hiện cho họ thấy—

19 Ngài đã “cho họ thấy thân thể Ngài, và Ngài đã phục sự họ; và một thiên ký thuật về giáo vụ của Ngài sẽ được kể ra sau này. Vậy nên, giờ đây tôi xin dứt lời.

Chúa Giê Su Ky Tô hiện ra cho dân Nê Phi thấy, khi dân chúng đang tụ họp tại xứ Phong Phú, và Ngài đã phục sự họ; và Ngài

đã hiện ra cho họ thấy bằng cách thức sau đây.

Gồm các chương 11 đến hết 26.

CHƯƠNG 11

Đức Chúa Cha làm chứng về Con Trai Yêu Dấu của Ngài—Đấng Ky Tô hiện ra và loan truyền Sự Chuộc Tội của Ngài—Dân chúng sờ tay vào các dấu vết thương trên tay chân và hông Ngài—Họ kêu lên Hô Sa Na—Ngài quy định cách thức làm phép báp têm—Tinh thần tranh chấp thuộc về quỷ dữ—Giáo lý của Đấng Ky Tô là dạy loài người phải có đức tin cùng chịu phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh. Khoảng năm 34 sau t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, có một đám dân chúng rất đông, thuộc dân Nê Phi, tụ họp chung quanh đền thờ tại xứ Phong Phú; và họ rất đổi kinh dị và tự hỏi nhau, và chỉ cho nhau xem sự thay đổi “vĩ đại và kỳ diệu vừa xảy ra.

2 Và họ còn bàn tán với nhau về Chúa Giê Su Ky Tô mà “điềm triệu về cái chết của Ngài đã được ban ra.

3 Và chuyện rằng, trong lúc đang bàn tán với nhau, họ bỗng nghe một “tiếng nói hình như phát ra từ trên trời; và họ ngược mắt nhìn quanh vì họ không hiểu được tiếng nói họ vừa nghe; tiếng nói đó không khàn mà cũng không lớn; và mặc dù đó là một

17a 2 NêPhi 3:4–5;
AnMa 46:24;
3 NêPhi 5:23–24.

18a CVCSD 1:9–11.
19a 3 NêPhi 11:12–15.
11 1a 3 NêPhi 8:11–14.

2a HLMa 14:20–27.
3a PTLKý 4:33–36;
HLMa 5:29–33.

tiếng nói ^bnhỏ nhẹ nhưng nó lại xuyên thấu tận trái tim những người nghe đến nỗi toàn thân họ phải rung động; phải, tiếng nói ấy đã xuyên thấu tâm hồn họ và làm tim họ phải nóng cháy.

4 Và chuyện rằng, họ lại nghe tiếng nói đó, nhưng họ không hiểu.

5 Và một lần thứ ba nữa, họ lại nghe tiếng nói ấy, và họ mở hết tai ra để nghe; và họ hướng mắt nhìn về phía có tiếng vang lên; và họ nhìn chăm chú lên trời, nơi có tiếng phát ra.

6 Và này, đến lần thứ ba họ quả đã hiểu được tiếng nói họ vừa nghe, và tiếng nói đó phán với họ rằng:

7 Này, đây là “Con Trai Yêu Dấu của ta, ^bngười mà ta rất hài lòng, và nơi người ta đã làm sáng danh ta—hãy nghe người.

8 Và chuyện rằng, khi dân chúng hiểu họ lại đưa mắt nhìn lên trời; và này, họ “thấy một Người từ trên trời giáng xuống; Ngài mặc y phục trắng dài; và Ngài giáng xuống đứng giữa họ, và tất cả đám đông đều hướng mắt nhìn Ngài, và họ không dám mở miệng nói với nhau lời nào, và cũng không hiểu như vậy nghĩa là gì, vì họ tưởng rằng đó là một thiên sứ hiện đến cùng họ.

9 Và chuyện rằng, Ngài dang tay ra và phán cùng dân chúng rằng:

10 Này, ta là Giê Su Ky Tô, người mà các tiên tri đã làm chứng rằng sẽ đến với thế gian.

11 Và này, ta là “sự sáng và sự sống của thế gian; và ta đã uống cạn ^bchén đắng mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta, và ta đã tôn vinh Đức Chúa Cha bằng cách ^cgánh lấy tội lỗi của thế gian, và khi làm việc ấy là ta đã cam chịu theo ^dý muốn của Đức Chúa Cha trong mọi sự việc từ lúc ban đầu.

12 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, toàn thể đám đông đều rạp mình xuống đất; vì họ nhớ lại rằng, họ đã được “tiên tri cho biết là Đấng Ky Tô sẽ hiện ra cho họ thấy sau khi Ngài thăng lên trời.

13 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng họ rằng:

14 Hãy đứng dậy và tiến lại gần ta, để các ngươi có thể “đặt tay lên hông ta, và cũng để các ngươi có thể ^brờ thấy vết đinh đóng trên tay ta và chân ta, để các ngươi biết được rằng ta là “Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, và là Thượng Đế của cả “thế gian này, và ta đã bị giết chết vì tội lỗi của thế gian.

15 Và chuyện rằng, đám đông tiến lên. Họ để tay lên hông Ngài và rờ các dấu đinh đóng trên tay

3b 1 Vua 19:11-13;
GLGŨ 85:6.

7a MTO 3:17; 17:5;
JS—LS 1:17.

b 3 NêPhi 9:15.

8a 1 NêPhi 12:6;
2 NêPhi 26:1.

11a SHDTT Ánh Sáng,

Ánh Sáng của
Đấng Ky Tô.

b MTO 26:39, 42.

c Giảng 1:29;
GLGŨ 19:18-19.

d Mác 14:36;

Giăng 6:38;
GLGŨ 19:2.

12a AnMa 16:20.

14a Giảng 20:27.

b LuCa 24:36-39;
GLGŨ 129:2.

c ÊSai 45:3;
3 NêPhi 15:5.

d 1 NêPhi 11:6.

Ngài và trên chân Ngài; và cứ thế họ tuần tự từng người một tiến lên cho đến khi tất cả mọi người đều được thấy tận mắt và sờ tận tay để biết một cách chắc chắn và làm chứng rằng Ngài “chính là Đấng mà các tiên tri đã viết là sẽ đến.

16 Và khi tất cả mọi người đều được tiến lên và được tận mắt chứng kiến, họ bèn cùng nhau cất tiếng hô to lên rằng:

17 Hô Sa Na! Phước thay danh Thượng Đế Tối Cao! Rồi họ đồng phủ phục xuống chân Chúa Giê Su mà “thờ lạy Ngài.

18 Và chuyện rằng, Ngài phán cùng “Nê Phi (vì Nê Phi có mặt trong đám dân chúng) và truyền lệnh cho ông hãy bước tới.

19 Rồi Nê Phi đứng lên và tiến tới cúi mình trước mặt Chúa và hôn chân Ngài.

20 Và Chúa truyền lệnh cho ông hãy đứng lên. Và ông đứng lên trước mặt Ngài.

21 Rồi Chúa phán với ông rằng: Ta ban cho ngươi “quyền năng để ngươi ^blàm phép báp têm cho dân này sau khi ta thăng lên trời lại.

22 Và Chúa còn kêu gọi “những người khác, và Ngài cũng phán với họ như vậy; và Ngài ban cho

họ quyền năng để làm phép báp têm. Và Ngài phán với họ rằng: Các ngươi sẽ làm phép báp têm theo cách thức này, và sẽ ^bkhông còn có sự tranh luận nào xảy ra giữa các ngươi nữa.

23 Quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, những ai hối cải tội lỗi của mình nhờ ^alời nói của các ngươi, và ^bmuốn được báp têm trong danh ta, thì các ngươi sẽ báp têm cho họ bằng cách thức này: Đây, các ngươi sẽ bước xuống ^cđứng trong nước và trong danh ta các ngươi sẽ làm phép báp têm cho họ.

24 Và giờ đây này, các ngươi sẽ gọi tên họ mà nói những lời như vậy:

25 Với tư cách là người đã được Chúa Giê Su Ky Tô “phong quyền, tôi làm phép báp têm cho anh (chị, em) trong danh của ^bĐức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con, và của Đức Thánh Linh. A Men.

26 Và kể đó các ngươi “dìm mình họ xuống nước rồi nâng họ lên lại khỏi mặt nước.

27 Và theo cách thức này, các ngươi sẽ làm phép báp têm trong danh ta; vì này, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con,

15a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.

17a SHDTT Thờ Phước.

18a 3 NêPhi 1:2, 10.

21a SHDTT Quyền Năng.

b SHDTT Phép Báp Têm.

22a 1 NêPhi 12:7;

3 NêPhi 12:1.

b 3 NêPhi 18:34.

23a 3 NêPhi 12:2.

b SHDTT Phép Báp

Têm—Những điều

kiện cần thiết cho

phép báp têm.

c 3 NêPhi 19:10–13.

25a MôSiA 18:13;

GLGU 20:73.

SHDTT Phép Báp

Têm—Thẩm

quyền hợp thức.

b SHDTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

26a SHDTT Phép Báp

Têm—Phép báp

têm bằng cách dìm

mình xuống nước.

và Đức Thánh Linh là “một; và ta ở trong Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha ở trong ta, và Đức Chúa Cha với ta là một.

28 Và theo như những gì ta đã truyền lệnh, các ngươi sẽ làm phép báp têm như vậy. Và sẽ không còn có “sự tranh luận nào giữa các ngươi như đã từng xảy ra từ trước tới nay; và cũng sẽ chẳng có sự tranh luận nào về các điểm giáo lý của ta giữa các ngươi như đã từng xảy ra từ trước tới nay.

29 Vì quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, kẻ nào còn “tinh thần ^btranh chấp thì kẻ đó không thuộc về ta mà thuộc về quỷ dữ, vì quỷ dữ là cha của sự tranh chấp, nó khích động trái tim loài người để họ tức giận tranh chấp lẫn nhau.

30 Nay, đây không phải là giáo lý của ta, để khích động trái tim loài người tức giận, để người này chống lại với người kia, mà giáo lý của ta là những việc như vậy phải được hủy bỏ.

31 Nay, quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, ta sẽ rao truyền “giáo lý của ta cho các ngươi biết.

32 Và đây là “giáo lý của ta, và nó là giáo lý mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta; và ta ^blàm chứng

cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Cha làm chứng cho ta, và “Đức Thánh Linh làm chứng cho Đức Chúa Cha và ta; và ta làm chứng rằng Đức Chúa Cha truyền lệnh cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi phải hồi cải và tin nơi ta.

33 Và kẻ nào tin nơi ta và “chịu phép báp têm thì sẽ được ^bcứu; và chính họ là những người sẽ “thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

34 Và kẻ nào không tin nơi ta và không chịu phép báp têm thì sẽ bị đoán phạt.

35 Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay rằng, đây là giáo lý của ta, và ta làm chứng là giáo lý này do Đức Chúa Cha ban ra, và bất cứ ai “tin nơi ta cũng sẽ tin nơi Đức Chúa Cha; và Đức Chúa Cha làm chứng về ta với kẻ đó, vì Ngài sẽ viếng thăm kẻ đó ^bbằng lửa và bằng “Đức Thánh Linh.

36 Và như vậy là Đức Chúa Cha sẽ làm chứng về ta, và Đức Thánh Linh sẽ làm chứng cho kẻ đó biết về Đức Chúa Cha và về ta, vì Đức Chúa Cha cùng ta và Đức Thánh Linh là một.

37 Và lại nữa, ta nói cho các ngươi hay, các ngươi phải hồi cải, và “trở thành như trẻ nhỏ, và

27a Giảng 17:20–22;
3 NêPhi 28:10;
MMôn 7:7;
GLGƯ 20:28.

28a 1 CRTô 1:10;
ÊPSô 4:11–14;
GLGƯ 38:27.

29a 2 TMTê 2:23–24;
MôSiA 23:15.
SHDTT Tranh Chấp.
b BDJS ÊPSô 4:26 (Phụ

Lục);
MôSiA 2:32–33.
31a 2 NêPhi 31:2–21.
32a SHDTT Giáo Lý
của Đấng Ky Tô.
b 1 Giảng 5:7.
c 3 NêPhi 28:11;
ÊThe 5:4.
33a Mác 16:16.
SHDTT Phép Báp
Têm—Thiết yếu.

b SHDTT Cứu Rồi.
c SHDTT Vinh Quang
Thượng Thiên.
35a ÊThe 4:12.
b 3 NêPhi 9:20; 12:2.
c SHDTT Đức
Thánh Linh.
37a Mác 10:15;
LuCa 18:17;
MôSiA 3:19;
3 NêPhi 9:22.

chịu phép báp têm trong danh ta, bằng không thì các người sẽ chẳng có cách nào khác để nhận được những điều này.

38 Và lại nữa, ta nói cho các người hay, các người phải hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta, và trở thành như trẻ nhỏ, bằng không thì các người chẳng có cách nào khác để thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

39 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, đây là giáo lý của ta, và bất cứ kẻ nào “xây dựng trên giáo lý này tức là xây dựng trên tảng đá của ta, thì ^bcác cổng ngục giới sẽ không thắng được kẻ đó.

40 Và bất cứ kẻ nào rao truyền nhiều hơn hay ít hơn những điều này mà lại xác nhận rằng đó là giáo lý của ta, thì kẻ đó từ quỹ dữ mà đến, và không được xây dựng trên đá của ta; nhưng kẻ đó xây dựng trên nền móng bằng “cát, và các cổng ngục giới sẽ mở rộng đón nhận những kẻ như vậy khi bão táp phong ba đánh lên chúng.

41 Vậy các người hãy đi đến cùng dân này, và rao truyền những lời ta vừa nói, đến các nơi tận cùng của trái đất.

CHƯƠNG 12

*Chúa Giê Su kêu gọi và ủy thác nhiệm vụ cho mười hai môn đồ—
Ngài dạy cho dân Nê Phi một bài*

giảng tương tự như Bài Giảng trên Núi—Ngài phán Những Lời Chúc Phước—Những lời giảng dạy của Ngài siêu việt và ưu tiên hơn luật pháp Môi Se—Loài người được truyền dạy phải toàn thiện như Ngài và Cha của Ngài—Đối chiếu với Ma Thi O 5. Khoảng năm 34 sau t.c.

VÀ chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này với Nê Phi và những người đã được kêu gọi (lúc bấy giờ, số người đã được kêu gọi và được ban quyền năng và thẩm quyền làm phép báp têm là “mười hai vị), và này, Ngài dang tay về phía đám đông dân chúng và truyền dạy rằng: ^bPhước thay cho các người nếu các người chú tâm theo lời của mười hai vị này là những người được ta ¹lựa chọn trong số các người, để thuyết giảng cho các người và để làm tôi tớ cho các người; và ta đã ban cho họ quyền năng để họ có thể làm phép báp têm cho các người bằng nước; và sau khi các người được làm phép báp têm bằng nước, này, ta sẽ làm phép báp têm cho các người bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh; vậy nên, phước thay cho các người, nếu các người tin nơi ta và chịu phép báp têm, sau khi các người đã thấy ta và biết rằng ta hiện hữu.

2 Và lại nữa, càng phước thay

39a MTC 7:24–29;
HLMan 5:12.
SHDTT Đá.
b 3 NêPhi 18:12–13.

40a 3 NêPhi 14:24–27.
12 1a 3 NêPhi 13:25.
b SHDTT Phước
Lành, Ban Phước,

Được Phước.
c SHDTT Kêu Gọi, Được
Thượng Đế Kêu
Gọi, Sự Kêu Gọi.

cho những ai “tin lời nói của các người, vì các người sẽ làm chứng rằng, các người đã trông thấy ta và biết rằng ta hiện hữu. Phải, phước thay cho những ai sẽ tin lời nói của các người và ^bhạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường, và chịu phép báp têm, vì những kẻ đó sẽ được lửa và Đức Thánh Linh đến viếng, và sẽ nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình.

3 Phải, phước thay cho những ai với “tinh thần khốn khó ^bđến cùng ta, vì vương quốc thiên thượng thuộc về những kẻ ấy.

4 Và lại nữa, phước thay cho những kẻ than khóc, vì họ sẽ được an ủi.

5 Và phước thay cho “những kẻ nhu mì, vì họ sẽ được thừa hưởng ^bthế gian.

6 Và phước thay cho những kẻ “đói ^bkhát ‘sự ngay chính, vì họ sẽ được đầy đầy Đức Thánh Linh.

7 Và phước thay cho “những kẻ có tấm lòng thương xót, vì họ sẽ được thương xót.

8 Và phước thay cho những kẻ có tấm lòng “thanh khiết, vì họ sẽ ^bthấy Thượng Đế.

9 Và phước thay cho tất cả

“những kẻ giải hòa, vì họ sẽ được gọi là ^bcon cái của Thượng Đế.

10 Và phước thay cho tất cả những ai bị “ngược đãi vì danh ta, vì vương quốc thiên thượng thuộc về những kẻ ấy.

11 Và phước thay cho các người khi các người vì ta mà bị loài người thóa mạ, ngược đãi, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người;

12 Vì các người sẽ được niềm vui lớn lao và vô cùng sung sướng, vì “phần thưởng của các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng ngược đãi bắt bớ các tiên tri trước các người như vậy.

13 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, ta cho các người làm “muối của đất; nhưng nếu muối mất vị mặn thì đất sẽ lấy vị mặn ấy ở đâu? Muối ấy không dùng chỉ được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta chà đạp dưới chân.

14 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, ta cho các người làm ánh sáng của dân này. Một cái thành ở trên đồi không thể bị che khuất được.

15 Nay, có ai đốt “nến mà lại để dưới cái chậu chẳng? Không,

2a GLGƯ 46:13-14.

SHDTT Tin.

b ÊThe 4:13-15.

c 3 NêPhi 11:35; 19:13.

3a GLGƯ 56:17-18.

SHDTT Khiêm
Nhường, Khiêm Tồn.

b MTO 11:28-30.

5a RôMa 12:16;

MôSiA 3:19.

SHDTT Nhu Mì.

b SHDTT Trái Đất.

6a 2 NêPhi 9:51;

ÊNót 1:4.

b GRMi 29:13.

c CNgôn 21:21.

7a SHDTT Thương Xót.

8a SHDTT Thanh Khiết.

b GLGƯ 93:1.

9a SHDTT Hòa

Giải, Người.

b SHDTT Con Trai

và Con Gái của
Thượng Đế.

10a GLGƯ 122:5-9.

SHDTT Ngược
Đãi, Bắt Bớ.

12a ÊThe 12:4.

13a GLGƯ 101:39-40.

SHDTT Muối.

15a LuCa 8:16.

nhưng người ta để trên chân đèn, và nó soi sáng mọi người ở trong nhà;

16 Vậy nên, hãy để “ánh sáng của các người chiếu trước mặt dân này, để họ thấy được những việc làm tốt đẹp của các người mà tôn vinh Cha các người trên trời.

17 Đừng tưởng rằng ta đến để hủy diệt luật pháp hay các tiên tri. Ta đến không phải để hủy diệt mà để làm cho trọn;

18 Vì quả thật, ta nói cho các người hay, một chấm một nét trong luật pháp hẳn không qua đi, song “luật pháp đã được làm trọn trong ta.

19 Và này, ta đã ban cho các người luật pháp và các lệnh truyền của Cha ta, để các người tin nơi ta, và các người phải hối cải tội lỗi của mình và đến cùng ta với một “tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối. Này, các người đã có các lệnh truyền đó trước mặt các người, và ^bluật pháp đã được làm trọn.

20 Vậy thì các người hãy đến cùng ta để được cứu; vì quả thật ta nói cho các người hay rằng, nếu các người không tuân giữ những lệnh truyền của ta, mà ta đã truyền lệnh cho các người trong lúc này, thì các người sẽ chẳng còn phương cách gì vào được vương quốc thiên thượng.

21 Các người đã nghe lời phán

dạy cho người xưa, và trước các người cũng có chép, rằng: Người chớ “giết người, và hễ ai giết người thì sẽ bị hiểm nguy vì sự phán xét của Thượng Đế;

22 Nhưng ta nói cho các người hay rằng, hễ ai tức giận anh em mình thì sẽ bị hiểm nguy vì sự phán xét của Ngài. Và ai nhiếc anh em mình rằng Ra Ca, thì sẽ bị hiểm nguy vì bị công luận xử đoán; còn ai nhiếc anh em mình là đồ ngu, thì sẽ bị hiểm nguy vì lửa ngục giới.

23 Vậy nên, nếu người đến cùng ta, hay muốn đến cùng ta, và nhớ lại anh em mình có điều gì nghịch cùng mình—

24 Thì hãy trở về “làm hòa với anh em mình trước đã, rồi sau đó mới đến cùng ta với một tấm lòng cương quyết, lúc đó ta sẽ đón nhận người.

25 Hãy mau kíp hòa hiệp với kẻ thù nghịch của mình đang khi người đi đường với họ, kẻo có một lúc nào đó họ sẽ bắt người, và người sẽ bị bỏ tù chẳng.

26 Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, người không có cách gì ra khỏi chốn ấy, cho đến khi người phải trả hết đồng sẽ nin cuối cùng. Còn trong lúc bị bắt giam, thì người làm sao trả nổi, dù chỉ một “đồng sẽ nin? Quả thật, quả thật, ta nói cho người hay: Không.

27 Này, người xưa có chép

16a 3 NêPhi 18:24.
18a SHDĐT Luật
Pháp Môi Se.
19a 3 NêPhi 9:20.

SHDĐT Tâm Lòng
Đau Khổ.
b 3 NêPhi 9:17.
21a XÊDTKý 20:13;

MôSIA 13:21;
GLGU 42:18.
24a SHDĐT Tha Thứ.
26a AnMa 11:3.

rằng: Người chớ phạm tội “ngoại tình;

28 Song ta nói cho các người hay rằng, hễ ai ngó một người đàn bà mà động tình “ham muốn, thì trong lòng đã phạm tội ngoại tình rồi.

29 Nay, ta ban cho các người một lệnh truyền là các người không được để một điều nào trong những điều này ăn sâu vào “tim mình;

30 Vì tốt hơn các người hãy tự mình chối bỏ những điều này và vác “thập tự giá mình lên, còn hơn là phải bị liệng vào ngục giới.

31 Có lời chép rằng: Nếu kẻ nào ruồng bỏ vợ mình thì hãy cho nàng tờ “ly dị.

32 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, bất cứ kẻ nào “ruồng bỏ vợ mình không phải vì có ^bthông dâm, thì kẻ đó đã làm cho vợ mình phạm tội “ngoại tình; còn kẻ nào cưới người đàn bà đã bị ly dị này thì cũng phạm tội ngoại tình.

33 Và lại nữa, có lời chép rằng: Người chớ thề dối, mà đối với Chúa người phải giữ trọn “lời thề của mình;

34 Song quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, đừng “thề chi hết; đừng chỉ trời mà thề, vì đó là ngai của Thượng Đế;

35 Đừng chỉ đất, vì đó là bệ gác chân của Ngài;

36 Người cũng đừng chỉ đầu người mà thề, vì người không thể làm cho một sợi tóc thành đen hay trắng được;

37 Song lời nói của các người phải là: Phải, phải; không, không; vì bất cứ điều gì nói hơn như vậy đều bởi kẻ ác mà ra.

38 Và này, có lời chép rằng: “Mắt đèn mắt, răng đèn răng;

39 Song ta nói cho các người hay rằng, đừng “chống cự kẻ dữ, mà trái lại, nếu có kẻ nào tát người ở má bên phải, thì hãy ^bđưa má bên kia cho họ luôn;

40 Và nếu có kẻ nào muốn thừa kiện người trước pháp luật để lấy cái áo ngắn của người, hãy để họ lấy luôn cái áo dài của mình;

41 Và kẻ nào muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với kẻ đó.

42 Ai xin người hãy “cho, ai mượn của người thì đừng làm ngơ.

43 Và này, cũng có lời chép rằng: Hãy yêu người lân cận và ghét kẻ thù của mình;

44 Nhưng này, ta nói cho các người hay, hãy yêu “kẻ thù nghịch mình, chúc phước cho kẻ nguyện rửa mình, làm điều

27a 2 NêPhi 9:36;

GLGU 59:6.

28a GLGU 42:23.

SHDTT Ham Muốn.

29a CVCSD 8:22.

30a MTÖ 10:38; 16:24;

LuCa 9:23.

31a SHDTT Ly Dị.

32a Mác 10:11-12.

b SHDTT Thông Dâm.

c SHDTT Ngoại Tình.

33a SHDTT Lời Thề.

34a SHDTT Lộng Ngôn.

38a LVKý 24:20.

39a 3 NêPhi 6:13;

4 NêPhi 1:34;

GLGU 98:23-32.

b SHDTT Kiên Nhẫn.

42a GCöp 2:17-19;

MôSiA 4:22-26.

44a CNgôn 24:17;

AnMa 48:23.

tốt cho kẻ ghét bỏ mình, và ^bcầu nguyện cho kẻ bắt bớ và ngược đãi mình;

45 Hầu cho các người được làm con cái của Cha trên trời; vì Ngài đã khiến mặt trời mọc lên soi kẻ ác cùng kẻ thiện.

46 Vậy nên, tất cả những sự việc của người xưa trong luật pháp đều được làm trọn nơi ta.

47 Sự việc “xa xưa đã chấm dứt, và nay mọi sự việc đều trở thành mới.

48 Vậy nên, ta muốn các người phải được “toàn hảo như ta, hay như Cha các người trên trời là toàn hảo vậy.

CHƯƠNG 13

Chúa Giê Su dạy dân Nê Phi Lời Cầu Nguyện của Chúa—Họ phải tích trữ của cải trên trời—Mười hai môn đồ được truyền lệnh là không được lo lắng về những vấn đề thể tục khi trong giáo vụ—Đối chiếu với Ma Thi Ơ 6. Khoảng năm 34 sau T.C.

QUẢ thật, quả thật, ta nói rằng, ta muốn các người “bổ thí cho kẻ nghèo; nhưng phải chú ý đừng bổ thí trước mặt người ta để cho họ đều thấy; bằng không thì các người sẽ chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời.

2 Vậy nên, khi các người bổ thí, đừng thổi kèn trước mặt mình

như bọn đạo đức giả thường làm trong các nhà hội và ngoài đường phố để được “sự tôn vinh của người ta. Quả thật, ta nói cho các người hay, những kẻ đó đã nhận được phần thưởng của mình rồi.

3 Song khi người bổ thí, đừng cho bàn tay trái biết việc làm của bàn tay mặt;

4 Hầu cho việc bổ thí của người được kín nhiệm; và Cha người là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người một cách công khai.

5 Và khi người “cầu nguyện, người chớ làm như bọn đạo đức giả, vì chúng ưa đứng cầu nguyện trong nhà hội và tại các góc đường phố để cho người ta thấy. Quả thật, ta nói cho các người hay, những kẻ đó đã được phần thưởng của mình rồi.

6 Còn người, khi người cầu nguyện, hãy vào phòng kín của mình, và sau khi đã đóng cửa, hãy cầu nguyện Cha người là Đấng ở nơi kín nhiệm; và Cha người là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người một cách công khai.

7 Và khi các người cầu nguyện, đừng lặp đi lặp lại những lời vô ích như những người tà giáo, vì chúng tưởng rằng, nếu nói nhiều thì sẽ được nghe.

8 Vậy các người chớ làm như chúng, vì Cha các người “biết

44b CVCSĐ 7:59–60.

47a 3 NêPhi 15:2, 7;

GLGU 22:1.

48a MTO 5:48;

3 NêPhi 27:27.

SHDTT Hoàn Hảo.

13 1a SHDTT Bổ Thí.

2a GLGU 121:34–35.

5a SHDTT Cầu Nguyện.

8a GLGU 84:83.

những gì các người cần trước khi các người cầu xin Ngài.

9 Vậy các người hãy “cầu nguyện theo thể thức như vậy: Thưa ‘Cha chúng con ở trên trời, nguyện danh Cha được thánh.

10 Ý Cha được nên ở dưới thế gian như trên trời.

11 Xin tha nợ cho chúng con, như chúng con cũng tha những kẻ mắc nợ chúng con.

12 Xin chớ “đưa chúng con vào sự cám dỗ, nhưng giải thoát chúng con khỏi điều tà ác.

13 Vì vương quốc, quyền năng, và vinh quang đều thuộc về Cha mãi mãi. A Men.

14 Vì nếu các người “tha lỗi cho người ta, thì Cha thiên thượng của các người cũng sẽ tha thứ cho các người;

15 Nhưng nếu các người không tha lỗi cho người ta, thì Cha của các người cũng không tha lỗi cho các người.

16 Khi các người “nhịn ăn, chớ làm bộ buồn rầu như những kẻ đạo đức giả, vì những kẻ ấy nhăn nhó mặt mày để người ta nhìn biết chúng đang nhịn ăn. Quả thật, ta nói cho các người hay, chúng đã được phần thưởng của chúng rồi.

17 Còn người, khi nhịn ăn, hãy xúc dầu trên đầu và rửa mặt;

18 Hầu không tỏ vẻ với người ta là mình nhịn ăn, nhưng chỉ

tỏ cho Cha người là Đấng ở nơi “kín nhiệm; và Cha người là Đấng thấy ở trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người một cách công khai.

19 Chớ tích trữ của cải cho mình trên thế gian này, nơi có mối mọt và rỉ sét làm hư hỏng, và có kẻ trộm đào ngạch khoét vách lấy đi;

20 Nhưng phải tích trữ “của cải mình trên trời là nơi không có mối mọt hay rỉ sét làm hư hỏng, và cũng không có kẻ trộm đào ngạch hay khoét vách lấy được.

21 Vì của cải người ở đâu thì lòng người cũng ở đó.

22 “Đèn của thân thể là con mắt; vậy nên, nếu mắt người tốt thì cả thân thể người sẽ được sáng láng.

23 Nhưng nếu mắt người xấu thì cả thân thể người đều tối tăm. Vậy nên, nếu sự sáng trong người là tối tăm thì sự tối tăm ấy lớn biết bao!

24 Không ai có thể “hầu việc hai chủ, vì kẻ đó sẽ yêu chủ này mà ghét bỏ chủ kia, hoặc trọng chủ này mà khinh chủ kia. Các người không thể hầu việc cả Thượng Đế lẫn Ma Môn được.

25 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài bèn nhìn mười hai vị mà Ngài đã lựa chọn và nói với họ rằng: Hãy nhớ những lời ta đã

9a SHDTT Cầu Nguyện.

b MTO 6:9-13.

c SHDTT Thượng

Đế, Thiên Chủ

Đoàn—Thượng Đế

Đức Chúa Cha.

12a BDJS MTO 6:14

(Phụ Lục).

14a MôSiA 26:30-31;

GLGU 64:9.

SHDTT Tha Thứ.

16a ÊSai 58:5-7.

SHDTT Nhịn Ăn.

18a GLGU 38:7.

20a HLMa 5:8; 8:25.

22a GLGU 88:67.

24a 1 SMÊn 7:3.

phán. Vì này, các người là những người được ta lựa chọn để “thuyết giảng cho dân này. Vậy nên ta nói cho các người hay, ^bđừng lo lắng về sự sống của mình, phải ăn gì, uống gì; hoặc về thân thể mình, phải mặc gì. Sự sống há chẳng hơn đồ ăn, và thân thể há chẳng hơn áo mặc hay sao?

26 Hãy nhìn xem chim muông trên trời, chúng chẳng gieo trồng, chẳng gặt hái, và cũng chẳng thu trữ vào kho; vậy mà Cha thiên thượng của các người vẫn nuôi dưỡng chúng. Các người há chẳng được quý hơn chúng hay sao?

27 Trong số các người có ai vì lo lắng nhiều mà làm hình vóc mình dài thêm được một đoạn hay không?

28 Còn về phần quần áo, sao các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào, chẳng làm việc vất vả, cũng không kéo chỉ;

29 Nhưng ta nói cho các người hay rằng, dẫu vua Sa Lô Môn sang trọng đến đâu cũng không được mặc áo tốt bằng một trong những đóa hoa đó.

30 Vậy nên, một khi cỏ ngoài đồng, là loài hôm nay còn sống nhưng ngày mai bị ném vào lò mà Thượng Đế còn cho nó mặc như vậy, huống chi là các người, nếu các người không kém đức tin.

31 Vậy chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? Chúng ta sẽ

uống gì? Hay chúng ta sẽ mặc gì?

32 Vì Cha thiên thượng của các người biết các người cần tất cả những thứ đó.

33 Nhưng trước tiên các người hãy tìm kiếm “vương quốc của Thượng Đế và sự ngay chính của Ngài, rồi tất cả những thứ kia sẽ được ban thêm cho các người.

34 Vậy chớ lo lắng chi về ngày mai, vì ngày mai sẽ tự lo lấy cho ngày mai. Sự khó khăn ngày nào đủ cho ngày ấy.

CHƯƠNG 14

Chúa Giê Su truyền lệnh: Chớ xét đoán; hãy cầu vấn Thượng Đế; hãy coi chừng các tiên tri giả—Ngài hứa ban sự cứu rỗi cho những ai làm theo thánh ý của Đức Chúa Cha—Đối chiếu Ma Thi Ơ 7. Khoảng 34 sau t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những điều này, Ngài quay lại đám đông và cất tiếng phán cùng họ một lần nữa rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, “chớ xét đoán ai, để mình khỏi bị xét đoán.

2 “Vì các người xét đoán thể nào thì cũng bị xét đoán lại thể ấy; và các người lường thể nào thì cũng sẽ được lường lại thể ấy.

3 Sao người dòm thấy hạt bụi trong mắt anh em mình mà lại

25a SHDTT Phục Sự.
b AnMa 31:37–38;
GLGƯ 84:79–85.

33a LuCa 12:31.
14 1a BĐJS MÔT 7:1–2
(Phụ Lục);

Giăng 7:24.
2a MMôn 8:19.

không thấy cây đà trong mắt mình?

4 Sao người nói với anh em mình: Để tôi lấy hạt bụi trong mắt anh ra cho, mà kia, này người lại có cây đà trong mắt mình.

5 Hỡi kẻ đạo đức giả, trước hết hãy lấy "cây đà trong mắt mình ra đi, rồi mới thấy rõ mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt anh em mình được.

6 Đừng cho chó những vật "thánh; cũng đừng quăng ngọc châu mình trước mặt heo, kẻo chúng chà đạp dưới chân rồi quay lại cắn xé các người.

7 Hãy "cầu xin, rồi điều ấy sẽ được ban cho các người; hãy tìm kiếm, rồi các người sẽ gặp; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người.

8 Vì bất cứ ai xin thì sẽ được; ai tìm thì sẽ gặp; và ai gõ cửa thì sẽ được mở cho.

9 Trong số các người, có ai khi con mình xin bánh mà lại đem cho nó hòn đá không?

10 Hoặc nó xin cá mà lại cho rắn chằng?

11 Vậy nếu các người vốn là xấu mà còn biết cho con cái mình những quà tốt, thì Cha các người ở trên trời há lại chẳng ban những vật tốt cho những người xin Ngài sao?

12 Vậy nên bất cứ điều gì các người muốn người ta làm cho

mình thì các người phải "làm điều đó cho họ, vì đây là luật pháp và các tiên tri.

13 Hãy vào "cửa hẹp, vì cửa rộng và đường "lớn dẫn đến sự hủy diệt, kẻ vào đó thì nhiều;

14 Song "cổng hẹp và đường "chật dẫn đến sự sống, kẻ tìm được thì ít.

15 Hãy coi chừng "các tiên tri giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các người, song bề trong là chó sói háu mồi.

16 Các người nhờ những trái của chúng mà nhận biết được chúng. Có ai hái nho nơi bụi gai hay là trái vả nơi bụi tật lê không?

17 Vậy, hễ cây tốt thì sinh trái tốt; nhưng cây xấu thì sinh trái xấu.

18 Cây tốt không thể sinh trái xấu, và cây xấu cũng không thể sinh trái tốt được.

19 Hễ cây nào không "sinh trái tốt thì bị đốn đi và ném vào lửa.

20 Vậy nên, các người nhờ "những trái của chúng mà nhận biết được chúng.

21 Chẳng phải bất cứ kẻ nào nói với ta: Thưa Chúa, thưa Chúa, là sẽ vào được vương quốc thiên thượng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta trên trời mà thôi.

22 Vào ngày đó sẽ có nhiều

5a Giảng 8:3-11.

6a SHĐTT Thánh.

7a 3 NêPhi 27:29.

SHĐTT Cầu Nguyện.

12a SHĐTT Thương Hại.

13a LuCa 13:24;

3 NêPhi 27:33.

b GLGU 132:25.

14a 2 NêPhi 9:41; 31:9,

17-18;

GLGU 22.

b 1 NêPhi 8:20.

c 1 NêPhi 14:12.

15a GRMi 23:21-32;

2 NêPhi 28:9, 12, 15.

19a MTO 3:10;

AnMa 5:36-41;

GLGU 97:7.

20a LuCa 6:43-45;

MRNi 7:5.

người “nói với ta: Thừa Chúa, thừa Chúa, chúng tôi há chẳng từng nhân danh Chúa mà tiên tri, nhân danh Chúa mà xua đuổi các quỷ dữ và nhân danh Chúa mà làm nhiều việc kỳ diệu sao?

23 Và khi ấy ta sẽ phán rõ ràng cùng chúng rằng: Ta chưa hề “biết các ngươi, hãy ^blui ra khỏi ta, hỡi những kẻ làm điều bất chính kia.

24 Vậy nên, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, ta sẽ ví kẻ đó như một người khôn ngoan biết cất nhà mình trên “đá—

25 Dầu “mưa sa, nước lụt, gió lay, xô động nhà ấy; nhưng nó không ^bsập được, vì nó đã được cất trên đá.

26 Còn kẻ nào đã được nghe những lời này của ta mà không làm theo thì bị ví như kẻ ngu dại cất nhà mình trên “cát—

27 Rồi khi mưa sa, nước lụt, gió lay, xô động nhà ấy; nó sập xuống, và sự sụp đổ ấy thật lớn lao làm sao.

CHƯƠNG 15

Chúa Giê Su công bố rằng luật pháp Môi Se đã được làm trọn nơi Ngài—Dân Nê Phi là dân chiên khác mà Ngài nói đến ở Giê Ru Sa Lem—Vì sự bất chính nên dân của

Chúa ở Giê Ru Sa Lem không biết gì về những đàn chiên tân lạc của Y Sơ Ra Ên. Khoảng năm 34 sau t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài đưa mắt nhìn quanh đám đông và phán với họ rằng: Nay, các ngươi đã nghe những điều mà ta đã giảng dạy trước khi ta thăng lên đến Cha ta; vậy kẻ nào ghi nhớ những lời ta phán đây và “làm theo thì sẽ được ta ^b nâng cao vào ngày sau cùng.

2 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài thấy có một số người trong đám dân chúng tỏ vẻ kinh ngạc và tự hỏi không hiểu Ngài muốn nói gì về “luật pháp Môi Se; vì họ không hiểu câu nói: Những việc xưa đã qua đi, và mọi việc nay đã đổi mới.

3 Ngài bèn phán với họ rằng: Chớ kinh ngạc khi nghe ta nói với các ngươi là những việc xưa đã qua đi và mọi việc nay đã đổi mới.

4 Nay, ta nói cho các ngươi hay rằng, “luật pháp ban cho Môi Se nay đã được làm trọn.

5 Nay, “ta là Đấng đã ban ra luật pháp đó, và ta là Đấng đã giao ước với dân Y Sơ Ra Ên của ta; vậy nên luật pháp đã được

22a AnMa 5:17.

23a MôSiA 5:13;

26:24–27.

b LuCa 13:27.

24a SHDTT Đá.

25a AnMa 26:6;

HMan 5:12.

b CNgôn 12:7.

26a 3 NêPhi 11:40.

15 1a GiaCơ 1:22.

b 1 NêPhi 13:37;

GLGU 5:35.

2a SHDTT Luật

Pháp Môi Se.

4a MôSiA 13:27–31;

3 NêPhi 9:17–20.

5a 1 CRTô 10:1–4;

3 NêPhi 11:14.

SHDTT Giê Hô Va.

làm trọn nơi ta; vì ta đã đến để làm cho luật pháp ^bđược trọn; vậy nên luật pháp ấy nay đã hoàn tất.

6 Nay, ta “không hủy bỏ các lời tiên tri, vì một khi có những điều nào chưa được làm trọn nơi ta, quả thật ta nói cho các người hay, tất cả những điều ấy sẽ được làm trọn.

7 Và vì ta nói cùng các người rằng, những việc xưa đã qua đi, nên ta không có hủy bỏ những điều đã được nói về những việc sắp xảy tới.

8 Vì này, “giao ước mà ta đã lập với dân của ta chưa được làm trọn đầy đủ; nhưng luật pháp ban cho Môi Se nay đã hoàn tất nơi ta.

9 Nay, ta là “luật pháp và là ^bsự sáng. Hãy hướng về ta và kiên trì đến cùng, rồi các người sẽ sống; vì ai ^dkiên trì đến cùng thì sẽ được ta ban cho cuộc sống vĩnh cửu.

10 Nay, ta đã ban cho các người “những lệnh truyền; vậy hãy tuân giữ những lệnh truyền của ta. Và đây là luật pháp và các tiên tri, vì những điều này đã thực sự ^blàm chứng về ta.

11 Và giờ đây chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài nói với mười hai vị mà Ngài đã chọn rằng:

12 Các người là môn đồ của ta; các người là ánh sáng đối với dân này, là dân còn sót lại của gia tộc “Giô Sép.

13 Và này, đây là “đất thừa hưởng của các người; và Đức Chúa Cha đã ban đất này cho các người.

14 Và Đức Chúa Cha chưa bao giờ truyền lệnh cho ta phải “nói điều này với đồng bào của các người ở Giê Ru Sa Lem.

15 Và Đức Chúa Cha cũng chưa bao giờ truyền lệnh cho ta phải nói cho chúng biết về “những chi tộc khác thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, là những người đã được Đức Chúa Cha dẫn ra khỏi xứ.

16 Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta phải nói với chúng như vậy:

17 Ta còn có chiên khác không thuộc đàn chiên này; ta cũng phải dẫn chúng về, và chúng sẽ nghe tiếng ta; rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một “người chăn chiên mà thôi.

18 Và giờ đây, vì sự cứng cổ và sự chẳng tin nên chúng không “hiểu lời nói của ta; vậy nên ta được Đức Chúa Cha truyền lệnh không cho nói điều gì thêm với chúng nữa.

19 Nhưng, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, Đức Chúa

5b AnMa 34:13.

6a 3 NêPhi 23:1-5.

8a 3 NêPhi 5:24-26.

9a 2 NêPhi 26:1.

b SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đăng Kỵ Tô.

c Giảng 11:25;

GLGU 84:44.

d SHDTT Kiên Trì.

10a 3 NêPhi 12:20.

b MôSiá 13:33.

12a SHDTT Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp.

13a 1 NêPhi 18:22-23.

14a 3 NêPhi 5:20.

15a 3 NêPhi 16:1-4.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ

Ra Ên thất lạc.

17a SHDTT Chăn Hiền

Lành, Người.

18a GLGU 10:59.

Cha đã truyền lệnh cho ta, và ta nói cho các người hay là các người phải bị tách rời ra khỏi chúng vì sự bất chính của chúng; vậy nên, chính vì sự bất chính của chúng nên chúng không biết gì về các người.

20 Và quả thật, ta nói một lần nữa cho các người hay rằng, Đức Chúa Cha đã tách rời chúng ra khỏi những chi tộc khác; và chính vì sự bất chính của chúng nên chúng không biết gì về những chi tộc ấy.

21 Và quả thật, ta nói cho các người hay rằng, chính các người là những người ta muốn ám chỉ tới khi ta nói với chúng rằng: Ta còn có chiên “khác không thuộc đàn chiên này; ta cũng cần phải đem chúng về, và chúng sẽ nghe tiếng ta; rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một người chăn chiên mà thôi.

22 Và chúng đã không hiểu ý ta, vì chúng cho rằng ta muốn nói đến “Dân Ngoại; vì chúng không hiểu rằng Dân Ngoại sẽ được ^bcải đạo nhờ sự thuyết giảng của chúng.

23 Và chúng cũng không hiểu ý ta khi ta nói rằng, những chiên kia sẽ nghe tiếng ta; và chúng không hiểu ý ta vì “Dân Ngoại chẳng bao giờ được nghe tiếng ta—có nghĩa là ta không bao giờ

tự biểu hiện cho Dân Ngoại thấy ngoại trừ qua ^bĐức Thánh Linh.

24 Nhưng này, các người đã được nghe “tiếng ta và trông thấy ta; và các người là chiên của ta, và các người được tính vào số những con chiên mà Đức Chúa Cha đã ^bban cho ta.

CHƯƠNG 16

Chúa Giê Su sẽ viếng thăm những chiên thất lạc khác của Y Sơ Ra Ên—Vào những ngày sau phúc âm sẽ đến với Dân Ngoại và rồi sau đó đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên—Dân của Chúa sẽ thấy tận mắt khi Ngài đem Si Ôn trở lại. Khoảng năm 34 sau T.C.

Và quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, ta còn có các “chiên khác không phải của xứ này, cũng không phải của xứ Giê Ru Sa Lem hay bất cứ một vùng đất nào khác ở quanh nơi mà ta đã tới để giảng dạy.

2 Vì những chiên mà ta nói đó là những ai chưa được nghe tiếng nói của ta; và ta cũng chưa lần nào tự biểu hiện cho họ thấy.

3 Nhưng ta được lệnh Cha ta là phải tới với “họ, để họ sẽ được nghe tiếng của ta, và sẽ được tính vào số những con chiên của ta, và sẽ chỉ có một

21a Giảng 10:14–16.

22a SHDTT Dân Ngoại.

b CVCSD 10:34–48.

23a MTO 15:24.

b 1 NêPhi 10:11.

SHDTT Đức Thánh

Linh.

24a AnMa 5:38;

3 NêPhi 16:1–5.

b Giảng 6:37;

GLGU 27:14.

16 1a 3 NêPhi 15:15.

SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ

Ra Ên thất lạc.

3a 3 NêPhi 17:4.

đàn chiên và một người chăn; vậy nên ta đến biểu hiện cho họ thấy.

4 Và ta truyền lệnh cho các người phải ghi chép “những điều này sau khi ta đi, để nếu dân của ta ở Giê Ru Sa Lem, là những kẻ đã được trông thấy ta và đã ở cùng ta vào thời ta thi hành giáo vụ của ta, không cầu xin Đức Chúa Cha qua danh ta để được hiểu biết về các người nhờ Đức Thánh Linh, và cũng để được hiểu biết về những chi tộc khác mà họ chưa được biết tới, thì những lời này đang được các người ghi chép đây sẽ được lưu trữ và sẽ được biểu lộ cho ^bDân Ngoại, ngõ hầu nhờ sự trọn vẹn của Dân Ngoại, dân còn sót lại của dòng dõi của họ là những kẻ bị phân tán khắp mặt đất vì sự chẳng tin, sẽ được đem về, có nghĩa là sẽ được đem tới ‘sự hiểu biết về ta là Đấng Cứu Chuộc của họ.

5 Và rồi ta sẽ “thu góp họ từ bốn phương trời của thế gian; và rồi ta sẽ làm tròn ^bgiao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với tất cả mọi người trong ‘gia tộc Y Sơ Ra Ên.

6 Và phước thay cho “Dân Ngoại, vì niềm tin của họ nơi ta, nhờ ^bĐức Thánh Linh, là Đấng

làm chứng cho họ biết về ta và về Đức Chúa Cha.

7 Nay, vì niềm tin của họ nơi ta, lời Đức Chúa Cha phán, và vì sự chẳng tin của các người, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, nên vào “ngày sau lẽ thật sẽ đến với Dân Ngoại, để họ sẽ biết được trọn vẹn những điều này.

8 Nhưng khốn thay cho những người Dân Ngoại chẳng tin, lời Đức Chúa Cha phán—vì mặc dù những kẻ đó đã đến được xứ này và đã “phân tán dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên; và dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên đã bị họ ^bxua đuổi và chà đạp dưới chân;

9 Và bởi lòng xót thương của Đức Chúa Cha đối với Dân Ngoại và cũng bởi vì sự phán xét của Đức Chúa Cha đối với dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên, nên, quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, sau khi tất cả những điều này đã xảy ra, và sau khi ta đã khiến dân của ta thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên bị đánh đập, bị đau khổ, bị ^agiết chết, bị đuổi khỏi bọn họ, và bị họ thù ghét, nhục báng và khinh bỉ—

10 Và Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta phải nói với các người như vậy: Vào ngày đó khi mà Dân Ngoại sẽ phạm tội

4a SHDTT Thánh Thư.

b 1 NêPhi 10:14;

3 NêPhi 21:6.

c ÊXCên 20:42–44;

3 NêPhi 20:13.

5a SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của

Y Sơ Ra Ên.

b 3 NêPhi 5:24–26.

c 1 NêPhi 22:9;

3 NêPhi 21:26–29.

6a 1 NêPhi 13:30–42;

2 NêPhi 30:3.

b 2 NêPhi 32:5;

3 NêPhi 11:32, 35–36.

SHDTT Đức

Thánh Linh.

7a SHDTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

8a 1 NêPhi 13:14;

MMôn 5:9, 15.

b 3 NêPhi 20:27–29.

9a AMột 9:1–4.

chống lại phúc âm của ta và sẽ bác bỏ phúc âm trọn vẹn của ta, và sẽ “dương dương tự đắc trong lòng mình trên tất cả các quốc gia, cùng trên tất cả mọi dân tộc của toàn thể thế gian, và tràn đầy mọi điều dối trá, lường gạt, xảo quyệt, đạo đức giả, sát nhân, ^bsự mưu chước tăng tế, tà dâm, và những điều khả ố bí mật; và nếu họ làm tất cả những điều này, và bác bỏ phúc âm trọn vẹn của ta, này, lời Đức Chúa Cha phán, lúc đó ta sẽ lấy phúc âm trọn vẹn của ta ra khỏi họ.

11 Và rồi đến lúc đó, ta sẽ “nhớ đến giao ước mà ta đã lập với dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, và ta sẽ đem phúc âm của ta lại cho họ.

12 Và ta sẽ cho các người thấy rằng, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, Dân Ngoại sẽ không có quyền lực gì đối với các người, và ta sẽ nhớ tới giao ước mà ta đã lập với các người, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, và các người sẽ đạt được “sự hiểu biết về phúc âm trọn vẹn của ta.

13 Nhưng nếu Dân Ngoại chịu hối cải và trở về cùng ta, lời Đức Chúa Cha phán, này, họ cũng sẽ được “tính vào số dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

14 Và ta sẽ không để cho dân của ta là những kẻ thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên xông vào họ và chà

đạp họ dưới chân, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

15 Nhưng nếu họ không chịu trở về với ta, và không nghe theo lời ta, thì ta sẽ để cho họ, phải, ta sẽ để cho dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, xông vào bọn họ và “chà đạp họ dưới chân, và lúc đó họ chẳng khác chi muối đã bị mất hết vị mặn, vì thế không còn ích lợi vào việc gì nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và để cho dân của ta chà đạp dưới chân, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta rằng—ta phải ban đất này cho dân này thừa hưởng.

17 Và rồi “lời của tiên tri Ê Sai sẽ được ứng nghiệm. Lời rằng:

18 “Những người canh gác ^bcủa người sẽ đồng cất tiếng; họ cùng nhau cất tiếng hát ca, vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa đem Si Ôn trở lại.

19 Hãy vui lên, hãy đồng ca, hỡi những nơi hoang tàn của Giê Ru Sa Lem; vì Chúa đã an ủi dân Ngài. Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

20 Chúa đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mặt mọi quốc gia; và tất cả các nơi tận cùng của trái đất sẽ được thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế.

10a MMôn 8:35-41.

b 2 NêPhi 26:29.

11a 3 NêPhi 21:1-11;
MMôn 5:20.

12a HLMân 15:12-13.

13a GLTi 3:7, 29;

1 NêPhi 15:13-17;

2 NêPhi 10:18;

3 NêPhi 30:2;

ARHam 2:9-11.

15a MiChê 5:8-15;

3 NêPhi 20:16-19;

21:12-21;

GLGU 87:5.

17a 3 NêPhi 20:11-12.

18a ÊXCên 33:1-7.

SHDT Canh

Giữ, Canh Gác,

Thức Canh.

b ÊSai 52:8-10.

CHƯƠNG 17

Chúa Giê Su phán bảo dân chúng suy ngẫm những lời giảng dạy của Ngài và cầu vấn để hiểu biết—Ngài chữa lành những kẻ đau ốm—Ngài cầu nguyện cho dân chúng bằng một ngôn ngữ mà không thể viết lại được—Các thiên sứ giáng xuống bao quanh các trẻ nhỏ giữa đám lửa và phục sự chúng. Khoảng năm 34 sau T.C.

NÀY, giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lại nhìn quanh đám đông và nói với họ rằng: Này, “giờ của ta đã gần kề rồi.

2 Ta nhận thấy các người còn yếu kém, các người không thể “hiểu được tất cả những lời mà ta đã được Đức Chúa Cha truyền lệnh phải nói với các người lúc này.

3 Vậy nên các người hãy trở về nhà mà “suy ngẫm những điều ta đã phán dạy, và hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để các người có thể hiểu được mà ^bchuẩn bị tâm trí mình cho ngày mai, rồi ta sẽ trở lại cùng các người.

4 Nhưng giờ đây, ta phải “đi đến với Đức Chúa Cha, và ta còn phải ^bhiện đến cùng các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên nữa, vì đối với Đức Chúa Cha, họ không

thất lạc, vì Ngài biết Ngài đã đưa họ đi đâu.

5 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su đã phán như vậy, Ngài lại đưa mắt nhìn quanh đám đông, và Ngài nhận thấy đám đông đang rơi lụy và chăm chú nhìn Ngài như muốn cầu xin Ngài ở nán lại với họ lâu hơn chút nữa.

6 Và Ngài phán cùng họ rằng: Này, lòng ta đầy “sự thương hại đối với các người.

7 Trong các người có ai đau ốm không? Hãy đem họ lại đây. Trong các người có ai què, đui, câm, điếc, cụt tay chân, bị phong hủi, hay bại xuội, hoặc bị đau đớn vì nguyên do nào khác không? Hãy đem họ lại đây, ta sẽ chữa lành cho họ, vì ta hết sức thương hại các người, lòng ta tràn đầy niềm thương xót.

8 Vì ta nhận thấy rằng, các người muốn được ta cho thấy những điều ta đã làm cho đồng bào của các người ở Giê Ru Sa Lem, và ta thấy “đức tin của các người ^bđủ để ta chữa lành cho các người.

9 Và chuyện rằng, sau khi Ngài phán như vậy, thì tất cả đám đông đồng loạt tiến lên với những người bệnh, người bị đau đớn, người què, đui, câm, cùng tất cả những người bị đau đớn về mọi thể cách khác; rồi Ngài

17 1a GIẢI THÍCH trở về với Đức Chúa Cha. Xem câu 4.
2a Giảng 16:12; GLGƯ 78:17-18.
3a SHDTT Suy Ngẫm,

Suy Tư.
b GLGƯ 132:3.
c 3 NêPhi 19:2.
4a 3 NêPhi 18:39.
b 3 NêPhi 16:1-3.
c SHDTT Y Sơ Ra Ên—

Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc.
6a SHDTT Thương Hại.
8a LuCa 18:42.
b 2 NêPhi 27:23;
ÊThe 12:12.

đã “chữa lành cho tất cả mọi người được đem lại trước mặt Ngài.

10 Và rồi tất cả mọi người, gồm cả những người được chữa lành lẫn những người lành mạnh, đều cúi sấp mình dưới chân Ngài mà tôn thờ Ngài; và những ai trong đám đông được lại gần Ngài đều “hôn chân Ngài, khiến chân Ngài ướt đẫm như tắm với nước mắt của họ.

11 Và chuyện rằng, Ngài truyền lệnh cho họ hãy đem các “trẻ nhỏ lại.

12 Vậy nên họ đem các trẻ nhỏ lại và đặt chúng xuống đất quanh Ngài, và Chúa Giê Su đứng ở giữa, rồi đám đông lui ra để cho tất cả trẻ nhỏ được đem lại bên Ngài.

13 Và chuyện rằng, khi tất cả trẻ nhỏ đã được đem lại, và Chúa Giê Su đứng ở giữa, Ngài bèn ra lệnh đám đông phải “quỳ xuống đất.

14 Và chuyện rằng, khi họ đã quỳ hết xuống đất, Chúa Giê Su than thở trong lòng mà rằng: Thưa Cha, con rất “ưu phiền về sự tà ác của những kẻ thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

15 Và khi nói xong những lời này, Ngài cũng quỳ xuống đất; và này, Ngài cất lời cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, và đám đông được nghe Ngài đã làm

chứng. Và những điều Ngài cầu nguyện không thể viết lại được.

16 Và họ nói lên lời làm chứng như vậy: “Mắt chưa từng thấy và tai chưa từng nghe những điều vĩ đại và kỳ diệu như những điều chúng tôi đã được thấy và nghe Chúa Giê Su nói cùng Đức Chúa Cha;

17 Và không một “ngôn ngữ nào có thể nói lên được, cũng không một người nào có thể viết ra được, và không một trái tim nào của loài người có thể tưởng tượng được những điều vĩ đại và kỳ diệu như chúng tôi vừa được thấy và nghe Chúa Giê Su nói; và cũng chẳng có ai hiểu thấu được sự vui mừng tràn ngập tâm hồn chúng tôi khi chúng tôi nghe Ngài cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng tôi.

18 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha xong, Ngài đứng lên; nhưng “sự vui mừng của dân chúng lớn lao đến nỗi họ bị rũ liệt.

19 Và chuyện rằng Chúa Giê Su phán cùng họ và bảo họ đứng lên.

20 Và họ đồng đứng lên, và Ngài nói với họ rằng: Phước thay cho các ngươi vì đức tin của các ngươi. Và giờ đây này, sự vui mừng của ta thật là trọn vẹn.

21 Và khi nói xong những lời

9a MôSiá 3:5;
3 NêPhi 26:15.

10a LuCa 7:38.

11a MÔ 19:13-14;
3 NêPhi 26:14, 16.

13a LuCa 22:41;
CVCSD 20:36.

14a MóiSe 7:41.

16a ÊSai 64:4;
1 CRTô 2:9;

GLGU 76:10, 114-119.
17a 2 CRTô 12:4.

18a SHDT Vui Mừng,
Vui Vẽ.

này, Ngài “khóc, và đám đông đã làm chứng cho chuyện đó, rồi Ngài bồng từng đứa trẻ một và ban phước cho chúng, rồi cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho chúng.

22 Và khi làm như vậy xong, Ngài lại khóc.

23 Và Ngài phán cùng đám đông và bảo họ rằng: Hãy nhìn xem các con trẻ của các người.

24 Và khi đưa mắt nhìn lên trên trời, họ thấy các tầng trời mở ra, và họ trông thấy các thiên sứ từ trời hạ xuống như đang ở giữa một đám lửa. Rồi các vị này giáng xuống bao quanh các trẻ nhỏ, khiến chúng như được bao vây giữa đám lửa; và các thiên sứ này phục sự chúng.

25 Và đám đông đã thấy, nghe, và làm chứng; và họ biết rằng điều làm chứng của họ là đúng sự thật vì tất cả đám đông ai cũng được thấy và nghe. Đám đông ấy khoảng chừng hai ngàn năm trăm người, gồm cả đàn ông, đàn bà, và trẻ con.

CHƯƠNG 18

Chúa Giê Su thiết lập Tiệc Thánh giữa dân Ê Phi—Họ được truyền lệnh phải luôn luôn cầu nguyện trong tôn danh Ngài—Những kẻ nào ăn uống máu thịt của Ngài một cách không xứng đáng sẽ bị đoán phạt—Các môn đồ được ban cho

quyền năng truyền ban Đức Thánh Linh. Khoảng năm 34 sau T.C.

Và chuyện rằng, Chúa Giê Su truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài đem bánh và rượu nho lại cho Ngài.

2 Và trong lúc họ đi lấy bánh và rượu nho, Ngài truyền lệnh cho đám đông ngồi xuống đất.

3 Và khi các môn đồ đem bánh và rượu nho lại, Ngài bèn lấy bánh bẻ ra và ban phước lành bánh, rồi Ngài trao cho các môn đồ và bảo họ hãy ăn.

4 Và khi họ đã ăn đầy đủ, Ngài lại bảo họ hãy đem bánh phát cho dân chúng.

5 Và khi đám đông đã ăn bánh đầy đủ xong, Ngài phán với các môn đồ rằng: Này, một người trong số các người sẽ được sắc phong, và ta sẽ ban cho người ấy quyền được bẻ bánh và ban phước lành bánh và phân phát bánh ấy cho dân của giáo hội ta, tức là cho tất cả những người có đức tin và chịu phép báp têm trong danh ta.

6 Và các người phải luôn luôn làm đúng theo điều này, như ta đã làm, nghĩa là ta đã bẻ bánh, ban phước lành bánh, và phân phát cho các người.

7 Và các người làm việc này để tưởng nhớ tới thể xác của ta, mà các người đã được ta cho trông thấy. Và việc làm đó sẽ là một lời chứng với Đức Chúa

21a Giăng 11:35.

b Mác 10:14–16.

24a HLMan 5:23–24,

43–45.

18 1a MTC 26:26–28.

3a SHDTT Tiệc Thánh.

5a MRNi 4.

7a MRNi 4:3.

Cha rằng, các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta. Và nếu các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta thì các người sẽ được Thánh Linh của ta ở cùng với các người.

8 Và chuyện rằng, khi phán xong những lời này, Ngài bảo các môn đồ hãy cầm lấy chén rượu nho và uống rượu nho trong chén, và rồi đem rượu nho ấy phát cho dân chúng uống.

9 Và chuyện rằng, họ đã làm như vậy, và sau khi họ uống đầy đủ, họ cũng đưa cho dân chúng uống đầy đủ như vậy.

10 Và sau khi các môn đồ làm xong việc này, Chúa Giê Su phán với họ rằng: Phước thay cho các người vì các người đã làm việc này, vì việc này đã làm tròn lệnh truyền của ta, và việc này làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng, các người sẵn lòng làm theo những điều ta truyền lệnh cho các người.

11 Và các người sẽ luôn luôn làm như vậy đối với những ai hỏi cải và chịu phép báp têm trong danh ta; và các người làm vậy để tưởng nhớ tới máu của ta, mà ta đã đổ ra vì các người, để các người có thể làm chứng cùng Đức Chúa Cha rằng, các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta. Và nếu các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta thì các người sẽ được Thánh

Linh của ta ở cùng với các người.

12 Và ta truyền lệnh cho các người phải làm những việc này. Và phước thay cho các người nếu các người luôn luôn làm những việc này, vì các người được xây dựng trên ^ađá của ta.

13 Còn những kẻ nào trong các người làm gì nhiều hơn hoặc ít hơn những điều này thì không được xây dựng trên đá của ta, mà xây dựng trên nền cát; và rồi khi mưa rơi xuống, khi lụt tràn tới, khi gió nổi lên, sẽ vùi dập chúng, khiến chúng ^asụp đổ, và rồi ^bcửa ngục giới sẵn sàng mở ra đón chúng.

14 Vậy nên, phước thay cho các người nếu các người tuân giữ các lệnh truyền của ta, là những lệnh truyền mà ta đã được Đức Chúa Cha truyền bảo phải ban cho các người.

15 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, các người phải tỉnh thức và ^acầu nguyện luôn luôn, kẻo các người bị quỷ dữ cám dỗ và bị nó bắt làm nô lệ.

16 Và cũng như ta đã cầu nguyện giữa các người, các người cũng phải cầu nguyện như vậy trong giáo hội của ta, giữa dân của ta là những người hỏi cải và chịu phép báp têm trong danh ta. Nay, ta là ^asự sáng; ta đã ^blàm gương cho các người noi theo.

12^a SHDTT Đá.

13^a SHDTT Bội Giáo.

^b 3 NêPhi 11:39.

15^a AnMa 34:17-27.

SHDTT Cầu Nguyện.

16^a SHDTT Ánh Sáng,

Ánh Sáng của
Đấng Ky Tô.

^b SHDTT Chúa Giê

Su Ky Tô—Tâm
gương của Chúa
Giê Su Ky Tô.

17 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này với các môn đồ của Ngài, Ngài lại quay về phía đám đông mà nói với họ rằng:

18 Nay, quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người phải tỉnh thức và cầu nguyện luôn luôn, kẻo các người sa vào cám dỗ; vì “Sa Tan rất muốn chiếm các người, để nó có thể sàng các người như lúa vậy.

19 Vậy nên, các người phải luôn luôn cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta;

20 Và “bất cứ điều gì ngay chính mà các người sẽ cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta, và tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, này, điều ấy sẽ được ban cho các người.

21 Hãy “cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha trong gia đình các người, luôn luôn trong danh ta, để vợ con các người được phước.

22 Và này, các người hãy thường cùng nhau nhóm họp và chớ cấm đoán những ai muốn đến với các người khi các người đang nhóm họp, mà trái lại hãy để cho họ đến với các người, và chớ cấm đoán họ;

23 Các người hãy “cầu nguyện cho họ, và chớ nên xua đuổi họ; và nếu họ thường đến với các người, thì các người hãy cầu

nguyện cùng Đức Chúa Cha trong danh ta cho họ.

24 Vậy nên, các người hãy đưa cao “sự sáng của mình cho nó chiếu sáng trong thế gian. Này, ta là ^bsự sáng mà các người sẽ đưa cao—như các người đã thấy ta làm. Này, các người thấy rằng ta đã cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, và tất cả các người đều đã chứng kiến.

25 Và các người thấy rằng, ta đã “không bảo một ai trong các người phải đi chỗ khác, mà trái lại ta bảo mọi người hãy đến cùng ta để các người có thể ^b“rờ và trông thấy được; vậy các người hãy làm như vậy đối với thế gian; và bất cứ kẻ nào vi phạm lệnh truyền này, thì tự để cho mình bị dẫn dắt vào sự cám dỗ.

26 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lại đưa mắt nhìn các môn đồ mà Ngài đã lựa chọn, và phán cùng họ rằng:

27 Này quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một lệnh truyền nữa, rồi ta phải đi đến với “Cha ta, để ta làm tròn những lệnh truyền ^bkhác mà Ngài đã ban cho ta.

28 Và giờ đây này, đây là lệnh truyền mà ta ban cho các người: Các người không được để cho bất cứ kẻ nào mà các người biết

18a LuCa 22:31;
2 NêPhi 2:17–18;
GLGU 10:22–27.

20a MTO 21:22;
HLMa 10:5;
MRNi 7:26;

GLGU 88:63–65.

21a AnMa 34:21.
23a 3 NêPhi 18:30.
24a MTO 5:16.
^b MôSiA 16:9.
25a AnMa 5:33.

^b 3 NêPhi 11:14–17.
27a SHDT Thượng
Đế, Thiên Chủ
Đoàn—Thượng Đế
Đức Chúa Cha.
^b 3 NêPhi 16:1–3.

là “không xứng đáng để ^bdự phần máu thịt của ta, khi các người làm lễ ấy;

29 Vì kẻ nào ăn uống “máu thịt của ta một cách ^bkhông xứng đáng thì kẻ đó sẽ ăn uống sự đoán phạt cho linh hồn mình; vậy nên, khi các người biết có kẻ nào không xứng đáng để ăn uống máu thịt của ta, thì các người phải cấm đoán kẻ đó.

30 Tuy nhiên, các người chớ “xua đuổi kẻ đó ra khỏi các người, mà trái lại các người phải phục sự cho kẻ đó, và cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha cho kẻ đó trong danh ta, và nếu kẻ đó hối cải và chịu phép báp têm trong danh ta, thì các người phải tiếp nhận kẻ đó và ban máu thịt của ta cho kẻ đó.

31 Nhưng nếu kẻ đó không hối cải, thì kẻ đó sẽ không được tính vào số dân của ta, để cho kẻ đó không hủy diệt được dân của ta, vì này, ta biết chiêng “của ta và chúng đã được đếm.

32 Tuy nhiên, các người chớ xua đuổi kẻ ấy ra khỏi các nhà hội hay những nơi thờ phượng của mình, vì đối với những kẻ như vậy các người cần phải tiếp tục phục sự; bởi vì các người không biết lúc nào những kẻ ấy sẽ trở lại và hối cải, và đến

cùng ta với một tấm lòng cương quyết, và ta sẽ “chữa lành cho họ; và các người sẽ là phương tiện để đem lại sự cứu rỗi cho họ.

33 Vậy nên, hãy tuân giữ những điều ta đã truyền lệnh cho các người, để các người khỏi bị “kết tội; vì khôn thay cho kẻ nào bị Đức Chúa Cha kết tội.

34 Và ta ban cho các người những lệnh truyền này vì có sự tranh luận giữa các người. Và phước thay cho các người nếu các người “không tranh luận lẫn nhau.

35 Và giờ đây ta đi đến cùng Đức Chúa Cha, vì điều cần thiết là ta phải đi đến cùng Đức Chúa Cha “vì lợi ích của các người.

36 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài đưa “tay sờ ^bnhững môn đồ Ngài đã lựa chọn, từng người một, cho đến khi Ngài sờ tay lên hết tất cả các vị ấy, và Ngài ngỏ lời cùng họ trong lúc Ngài sờ tay lên họ.

37 Và vì đám đông không nghe được những lời Ngài nói cùng các vị ấy, nên họ không làm chứng được; nhưng các môn đồ làm chứng rằng, Ngài đã ban cho họ “quyền năng để ban truyền ^bĐức Thánh Linh. Và

28a MMôn 9:29.

b 1 CRTô 11:27–30.

29a SHDTT Máu;

Tiệc Thánh.

b GLGU 46:4.

30a GLGU 46:3.

31a Giảng 10:14;

AnMa 5:38;

3 NêPhi 15:24.

32a 3 NêPhi 9:13–14;

GLGU 112:13.

33a SHDTT Kết Tội.

34a 3 NêPhi 11:28–30.

35a 1 Giảng 2:1;

2 NêPhi 2:9;

MRNi 7:27–28;

GLGU 29:5.

36a SHDTT Phép Đặt Tay.

b 1 NêPhi 12:7;

3 NêPhi 19:4.

37a SHDTT Quyền Năng.

b SHDTT Ân Tứ Đức

Thánh Linh.

sau này tôi sẽ chứng tỏ cho các người thấy rằng, điều ghi chép này là đúng sự thật.

38 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su sờ tay lên các môn đồ xong, thì một “đám mây hiện ra che khuất đám đông, khiến họ không trông thấy được Chúa Giê Su.

39 Và trong lúc họ bị che khuất, Ngài rời khỏi họ và thăng lên trời. Và các môn đồ trông thấy và làm chứng rằng, Ngài đã thăng lên trời lại.

CHƯƠNG 19

Mười Hai Môn Đồ thuyết giảng cho dân chúng và cầu xin được ban cho Đức Thánh Linh—Họ chịu phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự phù trợ của các thiên sứ—Chúa Giê Su cầu nguyện bằng những lời không thể ghi chép lại được—Ngài chứng nhận đức tin lớn lao của những người dân Nê Phi này. Khoảng 34 sau t.c.

Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su đã thăng lên trời rồi, thì đám đông giải tán, và mỗi người đều đưa vợ con mình trở về nhà riêng của mình.

2 Và trời chưa sập tối mà tiếng đồn đã lập tức được loan truyền rộng rãi trong dân chúng rằng: Đám đông đã trông thấy Chúa Giê Su, và Ngài đã phục sự cho họ, và Ngài sẽ còn xuất hiện trước đám đông vào ngày hôm sau.

3 Phải, ngày cả suốt đêm hôm

đó, tin đồn về Chúa Giê Su đã được loan truyền rộng rãi, đến nỗi có nhiều người, phải, có một số rất đông đã làm việc hết mình suốt đêm đó để sáng mai họ có thể đến nơi Chúa Giê Su sẽ xuất hiện trước đám đông.

4 Và chuyện rằng, đến sáng hôm sau, khi đám đông đã tề tựu lại, này, Nê Phi cùng với em ông, là người đã được ông cứu sống từ cõi chết, tên là Ti Mô Thê, và con trai ông là Giô Na, cùng với Ma Tô Ni và người em của ông này là Ma Tô Ni Ha, và Cơ Men, Cơ Men Ôn Hi, Giê Rê Mi, Sem Non, Giô Na, Sê Ê Kia, và Ê Sai—đây là tên của các môn đồ đã được Chúa Giê Su chọn—và chuyện rằng, những vị này đi tới đứng giữa đám đông dân chúng.

5 Và này, vì số dân chúng quá đông nên các vị này phải chia họ ra thành mười hai nhóm.

6 Và mười hai vị này giảng dạy cho đám đông; và này, các vị bảo dân chúng hãy quỳ xuống mặt đất mà cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su.

7 Và các môn đồ cũng cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su. Và sau đó họ đứng lên thuyết giảng cho dân chúng nghe.

8 Và sau khi họ đã thuyết giảng cùng những lời mà Chúa Giê Su đã phán dạy—không thay đổi một chút nào những lời mà Chúa Giê Su đã phán dạy—này, họ lại quỳ xuống lần nữa và cầu

nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su.

9 Và họ cầu xin điều mà họ mong muốn nhất; họ mong muốn được ban cho “Đức Thánh Linh.

10 Và sau khi cầu nguyện xong, họ đi xuống bên bờ sông và đám đông dân chúng đi theo sau họ.

11 Và chuyện rằng, Nê Phi bước “xuống nước và được báp têm.

12 Rồi ông bước ra khỏi nước và bắt đầu làm phép báp têm. Và ông làm phép báp têm cho tất cả những vị được Chúa Giê Su chọn lựa.

13 Và chuyện rằng, sau khi tất cả các vị này đã được “báp têm, và đã bước ra khỏi nước, thì Đức Thánh Linh đổ xuống trên họ, và họ được đầy dẫy ^bĐức Thánh Linh và lửa.

14 Và này, họ như được “bao trùm trong lửa, một thứ lửa từ trời đổ xuống, và đám đông dân chúng đều mục kích và làm chứng điều đó; và các thiên sứ từ trên trời xuống phục sự họ.

15 Và chuyện rằng, trong lúc các thiên sứ đang phục sự các môn đồ, này, Chúa Giê Su hiện đến đứng giữa và phục sự họ.

16 Và chuyện rằng, Ngài phán cùng đám đông dân chúng, và bảo họ phải quỳ xuống đất một lần nữa, và luôn cả các môn đồ của Ngài cũng phải quỳ xuống đất.

17 Và chuyện rằng, khi tất cả

mọi người đã quỳ hết xuống đất, Ngài bèn bảo các môn đồ hãy cầu nguyện.

18 Và này, họ bắt đầu cầu nguyện; và họ cầu nguyện Chúa Giê Su, gọi Ngài là Chúa của họ và Thượng Đế của họ.

19 Và chuyện rằng, Chúa Giê Su bước ra khỏi đám đông và đi ra khỏi họ một khoảng ngắn, rồi cúi mình xuống đất và nói rằng:

20 Thưa Cha, con xin cảm ơn Cha đã ban Đức Thánh Linh cho những người mà con đã lựa chọn; và vì niềm tin của họ nơi con nên con đã lựa chọn họ ra từ trong số những người thế gian này.

21 Thưa Cha, con cầu xin Cha ban Đức Thánh Linh cho tất cả những ai sẽ tin vào những lời nói của họ.

22 Thưa Cha, Cha đã ban Đức Thánh Linh cho họ vì họ tin nơi con; và Cha thấy rằng họ tin nơi con vì Cha đã nghe họ, và họ đã cầu nguyện con; và sở dĩ họ cầu nguyện con vì con đang ở cùng họ.

23 Và giờ đây, thưa Cha, con vì họ mà cầu nguyện cùng Cha, và vì tất cả những ai sẽ tin vào lời nói của họ, để cho họ tin nơi con, ngõ hầu con có thể ở trong họ, “chẳng khác chi Cha ở trong con, để chúng ta trở thành ^bmột.

24 Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha, Ngài đi lại chỗ

19 9a 3 NêPhi 9:20.
11a 3 NêPhi 11:23.
13a SHDTT Phép Báp Têm.
b 3 NêPhi 12:2;

MMôn 7:10.
SHDTT Ân Tứ Đức Thánh Linh.
14a HLMân 5:23-24,
43-45;

3 NêPhi 17:24.
23a 3 NêPhi 9:15.
b Giảng 17:21-23.
SHDTT Đoàn Kết.

các môn đồ của Ngài, và này, họ vẫn còn tiếp tục cầu nguyện Ngài không thôi; và họ đã không “lập đi lập lại nhiều lời, vì những gì họ ^bcầu xin đều được ban cho, và họ được tràn đầy ước nguyện.

25 Và chuyện rằng, Chúa Giê Su ban phước lành cho họ trong khi họ cầu nguyện Ngài; và nét mặt Ngài tươi cười với họ, và ánh hào quang trên “nét mặt Ngài chiếu sáng họ, và này, họ đều ^btrắng ngời như nét mặt và y phục của Chúa Giê Su; và này, màu trắng ấy trắng hơn tất cả mọi màu trắng khác, phải, ngay cả không có một vật gì trên thế gian này có thể trắng bằng màu trắng đó.

26 Rồi Chúa Giê Su phán cùng họ rằng: Hãy tiếp tục cầu nguyện; mặc dù họ vẫn không ngừng cầu nguyện.

27 Và Ngài lại quay đi khỏi họ và bước rời xa họ một chút, rồi cúi mình xuống đất, và cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha một lần nữa mà rằng:

28 Thưa Cha, con xin cảm ơn Cha đã “làm thanh khiết những người mà con chọn nhờ họ có đức tin. Con vì họ mà cầu nguyện và vì những kẻ sẽ tin vào lời nói của họ, để cho những kẻ đó được thanh khiết trong con, nhờ đức tin vào những lời nói của họ, chẳng khác chi họ đã được thanh khiết trong con vậy.

29 Thưa Cha, con không vì thế gian mà cầu nguyện, mà vì những kẻ Cha đã ban cho con “từ thế gian này, là những người nhờ có đức tin mà được thanh khiết trong con, để con có thể ở trong họ, chẳng khác chi Cha ở trong con, để chúng ta trở thành một, ngõ hầu con được sáng danh trong họ.

30 Và sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài trở lại chỗ các môn đồ của Ngài; và này, họ vẫn còn bèn chí cầu nguyện Ngài không ngừng; và Ngài lại mỉm cười với họ; và này, họ đều “trắng ngời như Chúa Giê Su.

31 Và chuyện rằng, Ngài lại bước ra xa một chút để cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha;

32 Và chẳng có ngôn ngữ nào có thể nói hết những lời mà Ngài đã cầu nguyện, và cũng chẳng có người nào có thể “ghi chép lại được những lời mà Ngài đã cầu nguyện.

33 Và đám đông dân chúng nghe và làm chứng; và lòng họ được mở ra, khiến họ hiểu trong lòng những lời mà Ngài đã cầu nguyện.

34 Tuy nhiên, những lời Ngài cầu nguyện thật quá vĩ đại và kỳ diệu, đến nỗi loài người không thể nào “thốt ra hay ghi chép lại được.

24a MTO 6:7.

b GLGU 46:30.

25a DSKý 6:23–27.

b SHĐTT Biển Hình—

Các nhân vật

biển hình.

28a MRNi 7:48;

GLGU 50:28–29;

88:74–75.

SHĐTT Thanh Khiết.

29a Giảng 17:6.

30a MTO 17:2.

32a GLGU 76:116.

34a 2 CRTô 12:4;

3 NêPhi 17:17.

35 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su cầu nguyện xong, Ngài trở lại chỗ các môn đồ và phán cùng họ rằng: Ta chưa bao giờ thấy một “đức tin lớn lao như thể này giữa tất cả những người Do Thái; vậy nên, ta không thể cho chúng thấy những phép lạ lớn lao như thể này, vì ‘sự chẳng tin của chúng.

36 Quả thật, ta nói cho các người hay, chẳng có kẻ nào trong số bọn chúng được thấy những điều vô cùng lớn lao như các người đã thấy; và chúng cũng không được nghe những điều hết sức vĩ đại như các người đã nghe.

CHƯƠNG 20

Chúa Giê Su cung ứng bánh và rượu nho một cách kỳ diệu, và một lần nữa thực hiện Tiệc Thánh cho họ—Dân còn sót lại của Gia Cốp sẽ trở nên hiểu biết về Chúa, Thượng Đế của họ, và sẽ thừa hưởng Mỹ Châu—Chúa Giê Su là vị tiên tri giống như Môi Se và dân Nê Phi là con cháu của các tiên tri—Những người khác thuộc dân của Chúa sẽ được quy tụ về Giê Ru Sa Lem. Khoảng 34 sau T.C.

Và chuyện rằng, Ngài bảo dân chúng và các môn đồ của Ngài hãy ngưng cầu nguyện, nhưng Ngài bảo họ chớ ngưng “cầu nguyện trong lòng.

2 Và Ngài bảo họ hãy trở dậy và đứng lên. Và họ trở dậy và đứng lên.

3 Và chuyện rằng, Ngài lại bẻ bánh và ban phước lành rồi đưa cho các môn đồ ăn.

4 Và khi họ ăn xong, Ngài bảo họ lấy bánh bẻ ra và phân phát cho đám đông.

5 Và khi họ phân phát cho dân chúng xong, Ngài lại ban rượu nho cho họ uống, và phán bảo họ phân phát rượu nho cho dân chúng.

6 Bấy giờ, “bánh và rượu nho không phải do dân chúng hay các môn đồ đem lại;

7 Nhưng quả thật Ngài đã “đưa bánh cho họ ăn và đưa rượu nho cho họ uống.

8 Rồi Ngài phán cùng họ rằng: Kẻ nào “ăn bánh này là ăn vào tâm hồn mình thể xác của ta; và kẻ nào uống rượu nho này là uống vào tâm hồn mình máu của ta; và tâm hồn kẻ ấy sẽ được luôn luôn no đủ; không bao giờ còn bị đói hay khát nữa.

9 Giờ đây, khi dân chúng ăn và uống xong, này, họ đều được đầy đầy Thánh Linh; và họ đồng thanh cất tiếng tôn vinh Chúa Giê Su là Đấng mà họ đã trông thấy và nghe.

10 Và chuyện rằng, sau khi tất cả mọi người đều tôn vinh Chúa Giê Su, Ngài phán cùng họ rằng: Này, giờ đây ta làm xong lệnh

35a SHDTT Đức Tin.
b MTO 13:58.
SHDTT Vô Tín
Ngưỡng.

20 1a 2 NêPhi 32:9;
MôSiA 24:12.
6a MTO 14:19–21.
7a Giảng 6:9–14.

8a Giảng 6:50–58;
3 NêPhi 18:7.
SHDTT Tiệc Thánh.

truyền mà Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta về dân này, là dân còn sót lại của gia tộc Ý Sơ Ra Ên.

11 Các người hãy nhớ lại là ta đã nói với các người rằng, khi nào “những lời của ^bÊ Sai được ứng nghiệm—này, những lời ấy được ghi chép và các người có trước mắt mình, vậy các người hãy tìm hiểu những lời ấy—

12 Và quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, khi nào những lời ấy được ứng nghiệm, thì đó là lúc “giao ước Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài được làm tròn, hỡi gia tộc Ý Sơ Ra Ên.

13 Và đến lúc đó, “những dân còn sót lại, là những kẻ sẽ bị ^bphân tán khắp nơi trên mặt đất, sẽ được ^cquy tụ lại từ đông, tây, nam, bắc; và họ sẽ được đưa tới “sự hiểu biết Chúa, Thượng Đế của họ, là Đấng đã cứu chuộc họ.

14 Và Đức Chúa Cha truyền lệnh cho ta ban “đất này cho các người để các người thừa hưởng.

15 Và ta nói cho các người hay rằng, nếu Dân Ngoại không “hối cải sau khi họ nhận được phước lành, sau khi họ đã phân tán dân của ta—

16 Thì lúc đó, các người, là dân

còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, sẽ đến cùng họ; và các người sẽ sống ở giữa họ là một dân tộc đông đảo; và lúc ấy các người sẽ sống giữa họ như sư tử ở giữa đám thú rừng, và như “sư tử con ở giữa các bầy chiên, và khi nó đi qua, nó ^bchà đạp và cắn xé thành muôn mảnh, và chẳng ai có thể giải cứu được.

17 Tay của người sẽ đẩy lên trên các kẻ thù nghịch của mình, và tất cả kẻ thù của người sẽ bị khai trừ.

18 Và ta sẽ “quy tụ dân ta lại, chẳng khác chi một người thu góp những bó lúa của mình vào sân đập lúa.

19 Vì ta sẽ làm cho dân ta, là dân mà Đức Chúa Cha đã lập giao ước, phải, ta sẽ làm cho “sừng của người tựa như sắt, và móng của người tựa như đồng. Và người sẽ đánh nhiều dân tộc tan thành muôn mảnh; ta sẽ hiển dương lợi tức của chúng lên Chúa, và tài sản của chúng lên Chúa của toàn thể thế gian. Và này, chính ta là Đấng làm điều đó.

20 Và chuyện rằng, lời Đức Chúa Cha phán, vào ngày đó, “gươm công lý của ta sẽ treo trên đầu chúng; và nếu chúng không hối cải, gươm ấy sẽ rơi lên đầu

11a 3 NêPhi 16:17-20; 23:1-3.

b 2 NêPhi 25:1-5; MMôn 8:23.

12a 3 NêPhi 15:7-8.

13a 3 NêPhi 16:11-12; 21:2-7.

b SHDT Ý Sơ Ra Ên—

Sự phân tán của Ý Sơ Ra Ên.

c SHDT Ý Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của Ý Sơ Ra Ên.

d 3 NêPhi 16:4-5.

14a SHDT Đất Hứa.

15a 3 NêPhi 16:10-14.

16a MMôn 5:24;

GLGU 19:27.

b MiChê 5:8-9;
3 NêPhi 16:14-15;
21:12.

18a MiChê 4:12.

19a MiChê 4:13.

20a 3 NêPhi 29:4.

chúng, phải, sẽ rơi lên tất cả các quốc gia của người Dân Ngoại, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

21 Và chuyện rằng, lúc ấy ta sẽ gây dựng “dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

22 Và này, ta sẽ gây dựng dân tộc này trong xứ này, để làm tròn “giao ước mà ta đã lập với tổ phụ các ngươi là Gia Cốp; và lúc ấy sẽ có một ^bTân Giê Ru Sa Lem. Và quyền năng trên trời sẽ ở giữa dân này; phải, ngay cả “ta cũng sẽ ở giữa các ngươi.

23 Này, ta chính là Đấng mà Môi Se đã nói tới như vậy: Chúa, Thượng Đế các ngươi, sẽ đẩy lên trong anh em các ngươi “một tiên tri giống như ta; các ngươi phải nghe theo Ngài về mọi điều mà Ngài nói cùng các ngươi. Và chuyện rằng, kẻ nào không nghe theo vị tiên tri đó sẽ bị khai trừ khỏi dân chúng.

24 Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, phải, “tất cả các tiên tri kể từ Sa Mu Ên cho đến những người tiếp nối sau đó, tất cả những người nào đã từng lên tiếng, đều làm chứng về ta.

25 Và này, các ngươi là con cháu của các tiên tri; và các ngươi thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên; và các ngươi thuộc “giao ước mà

Đức Chúa Cha đã lập với tổ phụ các ngươi, khi Ngài phán cùng Áp Ra Ham rằng: ^bNhờ dòng dõi của ngươi, mà tất cả các dân trên thế gian này đều sẽ được phước.

26 Đức Chúa Cha đã đẩy ta lên cho các ngươi trước nhất, rồi sai ta xuống ban phước cho các ngươi để “dẫn dắt mỗi người trong các ngươi ra khỏi điều bất chính của mình; và sở dĩ phải làm vậy là vì các ngươi là con cái của giao ước—

27 Và sau khi các ngươi được ban phước thì đó là lúc Đức Chúa Cha đã làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với Áp Ra Ham như vậy: “Nhờ dòng dõi của ngươi, mà tất cả các dân trên thế gian này đều được phước—nhờ ta trút Đức Thánh Linh xuống Dân Ngoại, và phước lành này sẽ làm cho ^bDân Ngoại mạnh hơn tất cả dân khác, khiến họ phân tán dân ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

28 Và họ sẽ là “tai họa cho dân xứ này. Tuy nhiên, sau khi họ nhận được phúc âm trọn vẹn của ta, rồi nếu họ chai đá trong lòng chống lại ta, thì ta sẽ trả lại những điều bất chính của họ trên đầu họ, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

21a 3 NêPhi 16:8-15.

22a STKý 49:22-26;
GLGƯ 57:2-3.

^b ÊSai 2:2-5;

3 NêPhi 21:23-24;

ÊThe 13:1-12;

GLGƯ 84:2-4.

SHDTT Tân Giê
Ru Sa Lem.

^c ÊSai 59:20-21;

MLChi 3:1;

3 NêPhi 24:1.

23a PTLKý 18:15-19;

CVCSĐ 3:22-23;

1 NêPhi 22:20-21.

24a CVCSĐ 3:24-26;

1 NêPhi 10:5;

GCốp 7:11.

25a SHDTT Giao Ước
của Áp Ra Ham.

^b STKý 12:1-3; 22:18.

26a CNgôn 16:6.

27a GLTI 3:8;

2 NêPhi 29:14;

ARHam 2:9.

^b 3 NêPhi 16:6-7.

28a 3 NêPhi 16:8-9.

29 Và lúc ấy ta sẽ “nhớ đến giao ước mà ta đã lập với dân của ta; và ta đã giao ước với họ rằng, ta sẽ ^b quy tụ họ lại vào kỳ định của ta, rằng ta sẽ ban lại cho họ “đất của tổ phụ họ để họ thừa hưởng, đó là xứ “Giê Ru Sa Lem, là đất hứa ban cho họ mãi mãi, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

30 Và chuyện rằng, sẽ tới lúc khi mà phúc âm trọn vẹn của ta sẽ được thuyết giảng cho họ;

31 Và họ sẽ “tin nơi ta, rằng ta là Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, và sẽ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh ta.

32 Lúc ấy “những người canh gác của họ sẽ cất tiếng cùng nhau ca lên; vì họ sẽ được thấy tận mắt.

33 Lúc ấy Đức Chúa Cha sẽ quy tụ họ trở lại, và ban cho họ Giê Ru Sa Lem làm đất thừa hưởng.

34 Lúc ấy họ sẽ vui mừng—Hãy cùng nhau “ca hát, hỡi những nơi hoang vắng của Giê Ru Sa Lem; vì Đức Chúa Cha đã an ủi dân Ngài, Ngài đã cứu chuộc Giê Ru Sa Lem.

35 Đức Chúa Cha đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt tất cả mọi quốc gia; và tất cả mọi nơi tận cùng của trái đất sẽ được thấy sự cứu rỗi của Đức

Chúa Cha; và Đức Chúa Cha với ta là một.

36 Và lúc ấy, những điều gì đã có ghi chép đều được xây ra: Hãy “thức tỉnh, hãy thức tỉnh một lần nữa, và mặc lấy sức mạnh của người, hỡi Si Ôn; hãy mặc lấy những y phục đẹp, hỡi Giê Ru Sa Lem, thành phố thánh, vì từ nay về sau chẳng có kẻ nào chưa được cắt bì hay ô uế được đi vào chỗ của người.

37 Hãy tự giữ sạch bụi đất đi; hãy trở dậy và ngồi lên, hỡi Giê Ru Sa Lem; hãy cởi bỏ dây trói buộc nơi cổ người, hỡi người con gái bị giam cầm của Si Ôn.

38 Vì Chúa có phán như vậy: Các người đã tự bán mình bằng cách cho không, và các người sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền bạc.

39 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay rằng, dân ta sẽ biết danh ta; phải, vào ngày đó, họ sẽ biết rằng ta là Đấng đã phán.

40 Và rồi họ sẽ nói rằng: Xinh đẹp “thay những bước chân trên núi của người đem lại tin lành cho họ, ^b rao truyền sự bình an, đem lại tin lành cho họ về điều tốt, rao truyền sự cứu rỗi, và nói với Si Ôn rằng: Thượng Đế người đang trị vì!

29a ÊSai 44:21;

3 NêPhi 16:11-12.

b SHDT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.

c AMốt 9:14-15.

d SHDT Giê Ru Sa Lem.

31a 3 NêPhi 5:21-26;

21:26-29.

32a ÊSai 52:8;

3 NêPhi 16:18-20.

SHDT Canh
Giữ, Canh Gác,
Thức Canh.

34a ÊSai 52:9.

36a ÊSai 52:1-3;

GLGU 113:7-10.

SHDT Si Ôn.

40a ÊSai 52:7;

NaHum 1:15;

MôSiA 15:13-18;

GLGU 128:19.

b Mác 13:10;

1 NêPhi 13:37.

41 Và rồi một tiếng kêu lớn vọng lên rằng: Các người hãy đi, các người hãy đi, hãy ra khỏi chốn này, chớ đụng vào những gì bô ướ; các người hãy ra khỏi nó; hãy thanh sạch, hỡi các người là những người mang các bình chứa của Chúa.

42 Vì các người sẽ chẳng ra đi vội vã hay chạy trốn, vì Chúa sẽ đi trước các người, và Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên sẽ đi phía sau các người.

43 Nay, tôi tớ của ta sẽ hành động một cách thận trọng; người sẽ được tôn vinh, tán tụng và rất cao trọng.

44 Như nhiều kẻ phải ngạc nhiên khi thấy người—mặt người xấu xí hơn bất cứ ai, và hình dáng người cũng xấu xí hơn các con trai của loài người—

45 Như vậy người sẽ rướ lên nhiều quốc gia; các vua sẽ ngậm miệng lại khi thấy người, vì họ sẽ thấy những điều chưa ai từng nói cho họ biết, và họ sẽ hiểu biết những điều họ chưa từng nghe.

46 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, tất cả những điều này chắc chắn sẽ xảy đến như Đức Chúa Cha đã truyền lệnh cho ta. Lúc ấy giao ước Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài sẽ được làm tròn; và rồi lúc ấy, dân của ta sẽ lại cư ngụ tại “Giê Ru Sa Lem, và nơi đó sẽ là đất thừa hưởng của họ.

CHƯƠNG 21

Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ khi Sách Mặc Môn ra đời—Dân ngoại sẽ được lập lên làm một dân tộc tự do ở Mỹ Quốc—Họ sẽ được cứu rỗi nếu họ tin và vâng lời; bằng không họ sẽ bị khai trừ và hủy diệt—Y Sơ Ra Ên sẽ xây dựng Tân Giê Ru Sa Lem và những chi tộc thất lạc sẽ trở về. Khoảng 34 sau t.c.

Và quả thật, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một điềm triệu để các người có thể biết được “khi nào những điều này xảy ra—tức là việc ta sẽ quy tụ dân của ta lại, tức là gia tộc Y Sơ Ra Ên, sau một thời gian lâu dài họ bị phân tán, và ta sẽ thiết lập lại Si Ôn của ta ở giữa họ;

2 Và này, đây là điều mà ta sẽ ban cho các người làm điềm triệu—vì quả thật, ta nói cho các người hay rằng, khi mà những điều này là những điều mà ta đã rao truyền cho các người, và là những điều ta sẽ đích thân rao truyền cho các người sau này, và qua quyền năng của Đức Thánh Linh, mà các người sẽ được Đức Chúa Cha ban cho, sẽ được tiết lộ cho Dân Ngoại biết để họ có thể biết được về dân này, là dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, và về dân này của ta là những người sẽ bị họ phân tán;

3 Quả thật, quả thật, ta nói cho

41a ÊSai 52:11–15.

b SHDTT Thanh Sạch và Không Thanh Sạch.

c GLGU 133:5.

42a 3 NêPhi 21:29.

45a ÊSai 52:15.

46a ÊThe 13:5, 11.

21 1a SHDTT Ngày Sau

Cùng, Ngày Sau, Những.

các người hay, khi mà “những điều này sẽ được Đức Chúa Cha cho họ biết và do từ Đức Chúa Cha truyền đến họ, và từ họ truyền lại cho các người;

4 Vì đó là sự thông sáng của Đức Chúa Cha là họ phải được định cư tại xứ này và được lập lên làm một dân tộc “tự do bởi quyền năng của Đức Chúa Cha, để cho những điều này sẽ từ họ mà truyền đến dân còn sót lại của dòng dõi các người, để ^bgiao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với dân Ngài được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

5 Vậy nên, khi những công việc này, và những công việc sẽ được thực hiện ở giữa các người sau này sẽ phát xuất “từ những người Dân Ngoại, ^bdòng dõi các người là những kẻ sẽ sa vào vòng vô tín ngưỡng vì sự bất chính;

6 Vì Đức Chúa Cha thấy cần phải để cho việc ấy xuất phát từ “Dân Ngoại, ngô hầu Ngài có thể tỏ quyền năng của Ngài cho Dân Ngoại biết, vì nếu Dân Ngoại không chai đá trong lòng, thì việc này sẽ làm cho họ hối cải mà đến cùng ta, và chịu phép báp têm trong danh ta, và hiểu biết những điểm trung thực của giáo lý ta, để họ có thể được

^btính vào số dân của ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

7 Và khi những điều này xảy ra để cho “dòng dõi các người bắt đầu hiểu biết những điều này—thì sẽ có một điềm triệu cho chúng để chúng biết rằng công việc của Đức Chúa Cha đã bắt đầu để làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với dân thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

8 Và khi ngày ấy đến, thì chuyện rằng, các vua sẽ ngậm miệng; vì họ sẽ được thấy những điều chưa ai nói cho họ hay; và họ sẽ suy ngẫm những điều họ chưa từng được nghe.

9 Vì đến ngày ấy, vì ta Đức Chúa Cha sẽ làm một công việc, một công việc vĩ đại và “kỳ diệu ở giữa họ; và trong bọn họ sẽ có những kẻ không tin mặc dù sẽ có một người rao truyền điều đó cho họ biết.

10 Nhưng này, sự sống của tôi tớ ta sẽ ở trong tay ta; vậy nên họ không làm thương tổn được người ấy, mặc dù dung mạo người ấy sẽ bị “hủy hoại vì họ. Nhưng ta sẽ chữa lành cho người ấy, vì ta sẽ tỏ cho họ thấy rằng sự thông sáng ^bcủa ta lớn hơn sự xảo quyệt của quỷ dữ.

11 Vậy nên chuyện rằng, bắt

3a ÊThe 4:17;

JS—LS 1:34–36.

4a 1 NêPhi 13:17–19;

GLGU 101:77–80.

b MMôn 5:20.

SHDTT Giao Ước của Áp Ra Ham.

5a 3 NêPhi 26:8.

b 2 NêPhi 30:4–5;

MMôn 5:15;

GLGU 3:18–19.

6a 1 NêPhi 10:14;

GCốp 5:54;

3 NêPhi 16:4–7.

b GLTi 3:7, 29;

3 NêPhi 16:13;

ARHam 2:9–11.

7a 3 NêPhi 5:21–26.

9a ÊSai 29:14;

CVCSĐ 13:41;

1 NêPhi 22:8.

SHDTT Phục Hồi

Phúc Âm, Sự.

10a GLGU 135:1–3.

b GLGU 10:43.

cứ kẻ nào không chịu tin những lời của ta, là Giê Su Ky Tô, mà những lời này Đức Chúa Cha khiến "người ấy mang lại cho Dân Ngoại, và Ngài sẽ ban cho người ấy quyền năng để đem đến cho Dân Ngoại những lời này, (việc đó sẽ được thực hiện đúng như lời Môi Se đã nói) thì sẽ bị ^bkhai trừ khỏi dân ta là dân của giao ước.

12 Và dân của ta là dân còn sót lại của Gia Cóp sẽ ở giữa Dân Ngoại, phải, sẽ sống giữa họ như sư tử ở giữa đám thú rừng, như^a sư tử con ở giữa các bầy chiên, và khi nào nó đi qua, nó ^bchà đạp và cắn xé thành muôn mảnh, và chẳng ai có thể giải cứu được.

13 Tay họ sẽ dấy lên trên các kẻ thù nghịch của mình và tất cả kẻ thù của họ sẽ bị khai trừ.

14 Phải, khốn thay cho những người Dân Ngoại nếu họ không^a hối cải; vì chuyện rằng vào ngày đó, lời Đức Chúa Cha phán, ta sẽ loại bỏ ngựa ra khỏi người, và ta sẽ hủy diệt xe ngựa người;

15 Và ta sẽ loại bỏ những thành phố trong xứ người, và san bằng tất cả đồn lũy của người;

16 Và ta sẽ loại bỏ yêu thuật ra khỏi xứ người, và người sẽ không còn tên thầy bói nào nữa;

17 Và ta cũng loại bỏ "những hình tượng chạm trổ và trụ

tượng người, để người không còn thờ phượng những tác phẩm của tay mình làm ra;

18 Và ta sẽ nhổ hết những lùm cây của người khỏi giữa người, và ta cũng sẽ hủy diệt các thành phố của người.

19 Và chuyện rằng, tất cả "những điều dối trá, những sự lừa gạt, ganh tị, tranh chấp, sự mưu chước tăng tế và những sự tà dâm sẽ chấm dứt.

20 Vì chuyện rằng, lời Đức Chúa Cha phán, vào ngày đó, nếu kẻ nào không chịu hối cải và đến cùng Con Trai Yêu Dấu của ta, thì ta sẽ khai trừ những kẻ đó ra khỏi dân ta, hồi gia tộc Y Sơ Ra Ên;

21 Và ta sẽ thi hành việc trả thù cùng trút cơn thịnh nộ lên họ, chẳng khác chi đối với dân tà giáo, mà những điều như vậy họ chưa hề nghe đến.

22 Nhưng nếu họ hối cải và nghe theo lời của ta, và không chai đá trong lòng, thì ta sẽ "thiết lập giáo hội của ta giữa họ, và họ sẽ gia nhập giao ước, và được ^btính vào số dân còn sót lại này của Gia Cóp, là những người được ta ban cho đất này để thừa hưởng;

23 Và họ sẽ giúp dân của ta, là dân còn sót lại của Gia Cóp, cùng tất cả những người sẽ đến

11a 2 NêPhi 3:6-15;

MMôn 8:16, 25.

b GLGƯ 1:14.

12a MiChê 5:8-14;

3 NêPhi 20:16.

b 3 NêPhi 16:13-15.

14a 2 NêPhi 10:18; 33:9.

17a XÊDTKý 20:3-4;

MôSiá 13:12-13;

GLGƯ 1:16.

SHĐTT Thờ

Hình Tượng.

19a 3 NêPhi 30:2.

22a SHĐTT Gian Kỳ.

b 2 NêPhi 10:18-19;

3 NêPhi 16:13.

thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, để họ có thể xây dựng một thành phố gọi là “Tân Giê Ru Sa Lem.

24 Và rồi họ sẽ giúp dân của ta đang bị phân tán trên khắp mặt đất được quy tụ lại tại Tân Giê Ru Sa Lem.

25 Và rồi “quyền năng trên trời sẽ xuống cùng họ; và chính ^bta cũng sẽ ở giữa họ.

26 Và rồi công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu vào ngày đó, khi mà phúc âm này sẽ được thuyết giảng cho những kẻ còn sót lại của dân này. Quả thật, ta nói cho các ngươi hay, vào ngày ấy, công việc của Đức Chúa Cha sẽ “bắt đầu giữa dân bị phân tán của ta; phải, ngay cả những chi tộc bị ^bthất lạc, là những chi tộc mà Đức Chúa Cha đã dẫn dắt ra khỏi Giê Ru Sa Lem.

27 Phải, công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu giữa tất cả những dân bị “phân tán của ta, để chuẩn bị một con đường, mà nhờ đó họ có thể đến cùng ta, ngõ hầu họ có thể kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta.

28 Phải, và lúc đó công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu trên mọi quốc gia để chuẩn bị một con đường, mà nhờ đó dân Ngài có thể “quy tụ tại quê hương, đất thừa hưởng của họ.

29 Và họ sẽ rời bỏ mọi quốc gia;

và họ sẽ không đi trong “sự vội vàng và cũng không chạy trốn, vì ta sẽ đi trước họ, và ta cũng sẽ đi đằng sau họ, lời Đức Chúa Cha phán vậy.

CHƯƠNG 22

Vào những ngày sau cùng, Si Ôn và các cọc trụ của nó sẽ được thiết lập và Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại trong sự thương xót và nhân từ—Họ sẽ đắc thắng—Đối chiếu với Ê Sai 54. Khoảng 34 sau T.C.

VÀ thế rồi, những điều đã có ghi chép sẽ xảy ra: Hãy ca hát, hỡi kẻ son sẽ không sinh sản kia; hãy “ca hát và reo mừng, hỡi người là kẻ chưa từng biết mang nặng đẻ đau; vì con cái của đàn bà chồng bỏ còn đông hơn con cái của đàn bà có chồng, lời Chúa phán vậy.

2 Hãy nói rộng lều trại của ngươi ra, hãy giương màn nơi chỗ ở; chớ để chật hẹp, hãy giăng dây cho dài, và củng cố lại các “cọc trụ cho chắc;

3 Vì ngươi sẽ ở lan rộng ra bên hữu và bên tả, và dòng dõi của ngươi sẽ thừa hưởng của cải của “Dân Ngoại và làm cho các thành phố tiêu điều được đông dân cư.

4 Đừng sợ hãi chi, vì ngươi sẽ chẳng bị hổ thẹn; đừng bối rối chi, vì ngươi chẳng còn bị

23a 3 NêPhi 20:22;
ÊThe 13:1–12.

SHDT Tân Giê
Ru Sa Lem.

25a 1 NêPhi 13:37.

b ÊSai 2:2–4;

3 NêPhi 24:1.

26a 1 NêPhi 14:17;

3 NêPhi 21:6–7.

b SHDT Y Sơ Ra Ên—
Mười chi tộc Y Sơ
Ra Ên thất lạc.

27a 3 NêPhi 16:4–5.

28a SHDT Y Sơ Ra Ên—

Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.

29a ÊSai 52:12;

3 NêPhi 20:42.

22 1a SHDT Ca Hát.

2a SHDT Giáo Khu.

3a SHDT Dân Ngoại.

làm cho “xấu hổ nữa; vì người sẽ quên đi điều xấu hổ lúc còn thơ ấu, sẽ không còn nhớ điều sỉ nhục lúc thanh xuân, và sẽ không còn nhớ lại sự nhơ nhuốc khi mình đương góa bụa.

5 Vì Đấng sáng tạo ra người, tức là chồng người, Chúa Muôn Quân là danh Ngài; Đấng Cứu Chuộc người tức là Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên—Đấng sẽ được tôn xưng là Thượng Đế của toàn thể thế gian.

6 Vì Chúa đã gọi người như người vợ bị ruồng bỏ và đang ưu sầu trong lòng, và như người vợ bị ruồng bỏ lúc còn thanh xuân, Thượng Đế của người phán vậy.

7 Vì ta đã bỏ người trong chốc lát, nhưng với lòng thương xót vô biên, ta sẽ thu người lại.

8 Trong cơn nóng giận, ta đã ẩn mặt người một lúc, nhưng với lòng nhân từ vĩnh viễn ta sẽ “thương xót người, Chúa là Đấng Cứu Chuộc người phán vậy.

9 “Điều này đối với ta cũng như nước lụt thời Nô Ê, vì như khi ta đã thề rằng nước lụt của Nô Ê sẽ không còn tràn lên đất nữa, thì ta cũng thề rằng ta sẽ không giận người nữa;

10 Và dù “núi sẽ dời, đồi sẽ chuyển, nhưng lòng nhân từ của ta sẽ chẳng bao giờ rời khỏi người, và lời giao ước bình an

của ta sẽ chẳng chuyển, lời Chúa là Đấng thương xót người phán vậy.

11 Hỡi người đương khốn cùng, bị bão lung lay và không ai an ủi! Nay, ta sẽ lấy “đá muôn màu mà lát cho người đi; ta sẽ lập nền người bằng thanh ngọc.

12 Và ta sẽ lấy mã não làm cửa sổ cho người, lấy hồng ngọc làm cửa lớn cho người, và cả bờ cõi người đều làm bằng đá quý.

13 Và “tất cả con cái của người sẽ được Chúa dạy dỗ, và sự bình an của con cái người sẽ lớn lao thay;

14 Người sẽ được đứng vững trong “sự ngay chính; người sẽ tránh khỏi sự hiếp đáp vì người sẽ chẳng còn phải sợ hãi chi; và người sẽ tránh khỏi sự kinh sợ vì sự kinh sợ chẳng đến được gần người.

15 Nay, chắc chắn sẽ có kẻ tụ họp lập mưu hại người, nhưng việc đó chẳng phải do ta; bất cứ kẻ nào tụ tập nhau lại để hại người cũng sẽ ngã xuống vì có người.

16 Nay, ta đã tạo ra người thợ rèn để thổi lửa than và chế ra dụng cụ để dùng; và ta cũng tạo ra kẻ phá hoại để hủy diệt.

17 Phàm binh khí nào chế ra để chống lại người đều không đắc dụng; và mọi giọng lưỡi dùng sự xét đoán mà thóa mạ người đều sẽ bị người kết tội. Đó là sản

4a 2 NêPhi 6:7, 13.
8a SHDĐT Thương Xót.
9a ÊSai 54:9.
b SHDĐT Lụt ở

Thời Nô Ê.
10a ÊSai 40:4.
b TThiên 94:14;
GLGU 35:25.

11a KHuyền 21:18-21.
13a GRMi 31:33-34.
14a SHDĐT Ngay Chính.

ngiệp của các tội tớ của Chúa, và sự ngay chính của họ là thuộc về ta, lời Chúa phán vậy.

CHƯƠNG 23

Chúa Giê Su chấp nhận những lời của Ê Sai—Ngài truyền lệnh cho dân chúng phải tìm hiểu những lời tiên tri—Những lời của Sa Mu Ên, người La Man, nói về Sự Phục Sinh được thêm vào trong các biên sử của họ. Khoảng 34 sau T.C.

Và giờ đây, này, ta nói cho các người hay rằng, các người cần phải "tìm hiểu những điều này. Phải, ta truyền lệnh cho các người phải chuyên tâm tìm hiểu những điều này; vì những lời nói của Ê Sai thật vĩ đại thay!

2 Vì quả thật người đã nói tới tất cả những điều có liên hệ đến dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên; vậy nên, điều cần thiết là người cũng cần phải nói với Dân Ngoại nữa.

3 Và tất cả những điều người nói đều đã xảy ra và "sẽ xảy ra đúng như lời người nói.

4 Vậy nên, hãy chú tâm đến những lời của ta. Hãy ghi chép những điều ta đã phán bảo cho các người; và tùy theo thời gian và ý muốn của Đức Chúa Cha mà những điều ấy sẽ đến với Dân Ngoại.

5 Và bất cứ kẻ nào chịu nghe lời ta, và hồi cải cùng chịu phép

báp têm thì sẽ được cứu. Hãy tìm hiểu "các lời tiên tri, vì có nhiều lời làm chứng cho những điều này.

6 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lập lại một lần nữa, sau khi Ngài đã giải thích cho họ hiểu tất cả thánh thư mà họ đã có, Ngài phán cùng họ rằng: Này, ta muốn các người ghi chép thêm những thánh thư khác mà các người chưa có.

7 Và chuyện rằng Ngài phán cùng Nê Phi: Hãy đem ra đây biên sử mà người đang cất giữ.

8 Và khi Nê Phi mang các biên sử đến để trước mặt Ngài, Ngài đưa mắt nhìn và phán rằng:

9 Quả thật, ta nói cho các người hay, ta có truyền lệnh cho tội tớ của ta là "Sa Mu Ên, người La Man, phải làm chứng với dân này rằng, đến ngày mà Đức Chúa Cha sẽ vinh danh Ngài nơi ta thì sẽ có "nhiều "thánh đồ được "sống lại từ cõi chết và sẽ xuất hiện trước mặt nhiều người và phục sự họ. Và rồi Ngài hỏi họ rằng: Không phải vậy sao?

10 Và các môn đồ của Ngài đáp lời Ngài rằng: Thưa Chúa, đúng vậy, Sa Mu Ên đã tiên tri đúng như lời Ngài phán, và những điều đó đã được ứng nghiệm.

11 Và Chúa Giê Su lại hỏi họ: Sao các người không ghi chép điều này, nghĩa là có nhiều thánh đồ

23 1a SHDTT Thánh Thư.
b 2 NêPhi 25:1-5;
MMôn 8:23.
SHDTT Ê Sai.

3a 3 NêPhi 20:11-12.
5a LuCa 24:25-27.
9a HLMa 13:2.
b HLMa 14:25.

c SHDTT Thánh
Hữu, Thánh Đồ.
d MTO 27:52-53.
SHDTT Phục Sinh.

đã sống lại và xuất hiện trước mặt nhiều người và đã phục sự họ?

12 Và chuyện rằng, Nê Phi nhớ ra là điều này đã không được ghi chép.

13 Và chuyện rằng Chúa Giê Su truyền lệnh phải ghi chép điều này; vậy nên, điều này đã được ghi chép theo như Ngài đã truyền lệnh.

14 Và giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su “giải thích xong tất cả những phần thánh thư chung với nhau, mà họ đã ghi chép, Ngài truyền lệnh cho họ phải giảng dạy cho dân chúng những điều mà Ngài đã giải thích cho họ.

CHƯƠNG 24

Sứ giả của Chúa sẽ dọn đường cho Ngày Tái Lâm—Đấng Kỳ Tô sẽ ngồi ghế phán xét—Y Sơ Ra Ên được truyền lệnh phải đóng tiền thập phân và các cửa lễ—Một cuốn sách ghi nhớ được lưu giữ—Đôi chiếu với Ma La Chi 3. Khoảng 34 sau t.c.

Và chuyện rằng, Ngài truyền lệnh cho họ phải ghi chép những lời Đức Chúa Cha đã ban cho Ma La Chi mà Ngài sẽ nói cho họ biết. Và chuyện rằng, sau khi họ ghi chép xong, Ngài đã giải thích cho họ. Và sau đây là những lời mà Ngài đã nói cho họ biết: Đức Chúa Cha phán cùng Ma La Chi như vậy: Này, ta

sẽ sai “sứ giả của ta đến, người sẽ dọn đường trước mặt ta, và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ bất thành linh tới đền thờ của Ngài, tức là sứ giả của sự giao ước là người mà các người hằng ưa thích; này, Ngài sẽ đến, Chúa Muôn Quân phán vậy.

2 Nhưng ai sẽ “đương nổi được ngày Ngài đến, và ai sẽ đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của ^bthợ luyện và như thuốc tẩy của thợ giặt.

3 Và Ngài sẽ ngồi như thợ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ tẩy uế ^acác con trai của Lê Vi cho chúng nên tinh sạch như vàng và bạc, để chúng có thể ^bđâng của lễ lên Chúa trong sự ngay chính.

4 Bây giờ, của lễ của Giu Đa và Giê Ru Sa Lem sẽ được đẹp lòng Chúa như những ngày xưa và như những năm vắng khừ.

5 Và ta sẽ đến gần các người để phán xét; và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, ngoại tình, những kẻ thề dối, những kẻ gạt tiền công của người làm mướn, hiếp đáp người góa bụa, “trẻ mồ côi, và những kẻ làm ngơ người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Chúa Muôn Quân phán vậy.

6 Vì ta là Chúa, ta không hề thay đổi, bởi cơ đó, các người là con trai của Gia Cốp chẳng bị thiêu hủy.

14a LuCa 24:44–46.
24 1a GLGU 45:9.
2a 3 NêPhi 25:1.
b XCRi 13:9;
GLGU 128:24.

SHDT Tái Lâm của
Chúa Giê Su Ky Tô,
Sự;
Trái Đất—Tẩy
sạch trái đất.

3a PTLKý 10:8;
GLGU 84:31–34.
b GLGU 13.
5a GiaCớ 1:27.

7 Ngay từ thời tổ phụ các người, các người đã “xây bỏ các luật lệ của ta và không tuân giữ. Hãy ^btrở lại cùng ta thì ta sẽ trở lại cùng các người, Chúa Muôn Quân phán vậy. Nhưng các người nói rằng: Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại?

8 Người ta có thể ăn cấp của Thượng Đế sao? Vậy mà các người đã ăn cấp của ta. Nhưng các người bảo: Chúng tôi ăn cấp gì của Ngài đâu? Các người đã ăn cấp trong “các của thập phân và trong ^bcác của hiến dâng.

9 Các người bị rửa sả bằng lối nguyên rửa, vì các người thấy cả nước đều ăn cấp của ta.

10 Các người hãy đem tất cả^a của thập phân vào nhà kho, hầu cho trong nhà ta có lương thực; và từ nay các người hãy lấy điều này mà thử ta, xem ta có mở cửa sổ trên trời cho các người, và đổ ^bphước lành xuống cho các người, đến nỗi không còn đủ chỗ để chứa chẳng, Chúa Muôn Quân phán vậy.

11 Ta sẽ vì các người mà ngăn cấm vật hay cắn phá, để nó không phá hại hoa quả của đất đai các người; và các cây nho của các người trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Chúa Muôn Quân phán vậy.

12 Và mọi quốc gia sẽ gọi các người là có phước, vì xứ sở các người sẽ là đất tốt lành, Chúa Muôn Quân phán vậy.

13 Chúa phán rằng: Các người đã lấy lời ngang trái nghịch cùng ta. Nhưng các người nói rằng: Chúng tôi có nói gì nghịch cùng Ngài?

14 Các người có nói: Hầu việc Thượng Đế là điều vô ích, chúng ta có lợi lộc gì khi phải tuân giữ những giáo lễ của Ngài, và bước đi một cách buồn rầu trước mặt Chúa Muôn Quân?

15 Và giờ đây chúng ta kể những kẻ kiêu ngạo là có hạnh phúc; phải, những kẻ làm điều tà ác là tấn tới; phải, họ là những kẻ thử Thượng Đế mà vẫn được giải cứu.

16 Thế rồi những kẻ kính sợ Chúa thường “trò chuyện với nhau, và Chúa để ý mà nghe; và một ^bcuốn sách ghi nhớ được viết ra trước mặt Ngài cho những người biết kính sợ Chúa và tưởng nhớ đến danh Ngài.

17 Chúa Muôn Quân phán rằng: Những kẻ ấy sẽ thuộc về ta vào ngày ta đến “thu hồi các báu vật của ta; và ta sẽ dung tha chúng như một người dung tha đứa con trai đang hầu việc mình.

18 Bảy giờ các người sẽ trở lại và sẽ “phân biệt giữa người ngay

7a SHDTT Bội Giáo.

b HLMan 13:11;

3 NêPhi 10:6;

MRNi 9:22.

8a SHDTT Tiền

Thập Phân.

b SHDTT Cửa Lễ.

10a GLGU 64:23; 119.

b SHDTT Phước

Lành, Ban Phước,

Được Phước.

16a MRNi 6:5.

b GLGU 85:9;

MôiSe 6:5.

SHDTT Sách Ghi Nhớ.

17a GLGU 101:3.

18a SHDTT Phân

Biệt, Ân Tứ.

chính với kẻ tà ác, giữa kẻ hầu việc Thượng Đế với kẻ không hầu việc Ngài.

CHƯƠNG 25

Vào Ngày Tái Lâm, những kẻ kiêu ngạo và những kẻ tà ác sẽ bị thiêu đốt như rơm rạ—Ê Li sẽ đến trước ngày trọng đại và khủng khiếp đó—Đối chiếu với Ma La Chi 4. Khoảng 34 sau t.c.

Vì này, ngày ấy đến sẽ “cháy đỏ như lò lửa; và tất cả ^bnhững kẻ kiêu ngạo, phải, tất cả những kẻ làm điều tà ác sẽ như rơm rạ; và ngày ấy đến sẽ thiêu đốt chúng và sẽ chẳng chừa lại cho chúng rễ hay cành, Chúa Muôn Quân phán vậy.

2 Nhưng đối với các người là những kẻ kính sợ danh ta, thì “Vị Nam Tử Ngay Chính sẽ trở dậy với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài; và các người sẽ tiến lên và ^blớn mạnh như “bò tơ trong chuồng.

3 Và các người sẽ “giày đạp những kẻ tà ác; vì chúng sẽ là tro bụi dưới gót chân các người vào ngày ta làm việc này, Chúa Muôn Quân phán vậy.

4 Hãy nhớ lại luật pháp của tôi

tớ ta là Môi Se, mà ta đã truyền cho người tại “Hô Rếp, với tất cả những luật lệ và mạng lệnh cho toàn thể Y Sơ Ra Ên.

5 Đây, ta sẽ sai tiên tri “Ê Li đến với các người trước khi ^bngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa đến;

6 Và người sẽ làm cho lòng cha “trở lại cùng con cái, và làm cho lòng con cái trở lại cùng cha, kéo ta đến lấy sự rửa sả mà đánh đất này.

CHƯƠNG 26

Chúa Giê Su giải thích tất cả mọi sự việc từ lúc ban đầu cho đến lúc cuối cùng—Các trẻ thơ thốt lên những điều kỳ diệu mà không thể viết lại được—Những người thuộc Giáo Hội của Đấng Ky Tô coi mọi vật đều là của chung. Khoảng 34 sau t.c.

VÀ giờ đây chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những điều này, Ngài đã giải thích những điều này cho dân chúng nghe; Ngài giải nghĩa tất cả mọi sự việc cho họ biết, việc lớn lẫn việc nhỏ.

2 Ngài phán rằng: “Những thánh thư mà các người chưa

25 1a ÊSai 24:6;

1 NêPhi 22:15;

3 NêPhi 24:2;

GLGU 29:9;

64:23–24; 133:64;

JS—LS 1:37.

SHDTT Trái Đất—
Tẩy sạch trái đất.

b 2 NêPhi 20:33.

SHDTT Kiêu Ngạo,

Kiêu Hãnh.

2a ÊThe 9:22.

b GLGU 45:58.

c AMốt 6:4;

1 NêPhi 22:24.

3a 3 NêPhi 21:12.

4a XÊDTKý 3:1–6.

5a 2 Vua 2:1–2;

GLGU 2:1; 110:13–16;

128:17–18.

SHDTT Ấn Chứng,

Đóng Ấn;

Cứu Rỗi cho Người

Chết, Sự;

Ê Li.

b SHDTT Tái Lâm

của Chúa Giê

Su Ky Tô, Sự.

6a GLGU 2:2.

26 2a GIẢI THÍCH MLChi

3–4, được trích dẫn

trong 3 NêPhi 24–25.

có, Đức Chúa Cha có truyền lệnh cho ta phải ban cho các người; vì do sự thông sáng của Ngài, các thánh thư đó phải được truyền lại cho các thế hệ tương lai.

3 Và Ngài giải nghĩa tất cả mọi việc, từ lúc ban đầu cho đến ngày Ngài đến trong “vinh quang—phải, tất cả mọi sự việc sẽ xảy ra trên mặt đất này, cho đến ngày ^bcác nguyên tố sẽ bị tan chảy dưới sức nóng khủng khiếp, và trái đất sẽ bị ‘cuốn lại như một cuộn giấy, và trời đất sẽ qua đi;

4 Và đến ngày “trọng đại cuối cùng, khi mà tất cả mọi dân tộc, mọi sắc tộc, mọi quốc gia, và mọi sắc ngữ đều ^bđứng trước mặt Thượng Đế để chịu sự phán xét về những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay ác—

5 Nếu là những việc thiện, thì họ sẽ được “phục sinh vào cuộc sống vĩnh viễn; còn nếu là những việc ác thì họ sẽ được phục sinh vào kiếp sống đọa đày; hai bên đều song hành, những người này ở bên này, và những người kia ở bên kia, thể theo sự thương xót, ^bcông lý và thánh thiện hằng có nơi Đấng

Ky Tô, là Đấng đã có ‘trước khi thế gian bắt đầu.

6 Và giờ đây những điều này không thể ghi chép hết ra trong sách này được, dù chỉ “một phần trăm những điều mà Chúa Giê Su đã thực sự giảng dạy cho dân chúng.

7 Nhưng này, “các bảng khắc Nê Phi có chứa đựng phần lớn những điều mà Ngài giảng dạy cho dân chúng.

8 Và những điều tôi ghi chép đây chỉ là một phần nhỏ những điều mà Ngài giảng dạy cho dân chúng; và tôi ghi chép những điều này với ý định là để cho nó được truyền lại cho dân này “qua những người Dân Ngoại, theo lời Chúa Giê Su đã phán.

9 Và một khi họ nhận được những điều này, mà điều cần thiết là họ phải có những điều này trước tiên, để thử thách đức tin của mình, và nếu họ tin những điều này, thì “những điều lớn lao hơn sẽ được biểu lộ cho họ biết.

10 Và nếu họ không tin những điều này, thì những điều lớn lao hơn sẽ bị “thu hồi khỏi họ, để kết tội họ.

11 Này, tôi sắp sửa viết những

3a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô.

b AMôt 9:13; 2 PERơ 3:10, 12; MMôn 9:2. SHDTT Thế Gian, Thế Giới—Tận thế; Trái Đất—Tẩy sạch trái đất.

c MMôn 5:23.

4a HLMân 12:25; 3 NêPhi 28:31.

b MÔSiA 16:10–11. SHDTT Phán Xét Cuối Cùng, Sự.

5a ĐNÊN 12:2; Giảng 5:29.

b SHDTT Công Bình, Công Lý.

c ÊThe 3:14.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Cuộc sống tiền dương thế của Đấng Ky Tô.

6a Giảng 21:25; 3 NêPhi 5:8.

7a SHDTT Bảng Khắc.

8a 3 NêPhi 21:5–6.

9a ÊThe 4:4–10.

10a AnMa 12:9–11.

điều này, là những điều được ghi khắc trong các bảng khắc Nê Phi, nhưng Chúa đã ngăn cấm tôi mà phán rằng: Ta muốn “thử đức tin của dân ta.

12 Vậy nên, tôi, Mạc Môn, chỉ viết những điều mà Chúa truyền lệnh cho tôi mà thôi. Và giờ đây, tôi, Mạc Môn, xin chấm dứt những lời của tôi, và tiếp tục viết những điều mà tôi được lệnh phải viết.

13 Vậy nên, tôi muốn các người thấy rằng, Chúa đã thực sự giảng dạy dân chúng trong suốt thời gian ba ngày; và sau đó, Ngài thường “hiện đến cùng họ, bẻ ^b bánh, ban phước lành bánh và đưa cho họ ăn.

14 Và chuyện rằng, Ngài còn dạy dỗ và phục sự “các con trẻ của đám đông dân chúng nói trên; Ngài ^b nói lời chúng để chúng nói cho ông cha chúng nghe những điều vĩ đại và kỳ diệu, vĩ đại hơn cả những điều Ngài đã tiết lộ cho dân chúng biết; và Ngài nói lời của chúng để chúng có thể thốt lên lời.

15 Và chuyện rằng, sau khi Ngài thăng lên trời rồi—đây là lần thứ hai Ngài xuất hiện cho dân chúng thấy, và đã đi đến với Đức Chúa Cha, sau khi đã “chữa lành tất cả những kẻ đau ốm và què quặt của họ, và

mở mắt cho kẻ đui, mở tai cho người điếc, cùng chữa lành mọi bệnh tật giữa họ, cứu sống một người đã chết, và biểu dương quyền năng của Ngài cho họ thấy, Ngài đã thăng lên đến Đức Chúa Cha—

16 Ngày, chuyện rằng, đến ngày hôm sau, dân chúng quy tụ lại, và họ đã được thấy và nghe những trẻ nhỏ này nói; phải, ngay cả “trẻ thơ cũng mở miệng nói lên những điều kỳ diệu; và những điều chúng thốt ra đều bị cấm, không một ai được ghi chép lại.

17 Và chuyện rằng, “các môn đồ mà Chúa Giê Su đã chọn lựa, từ lúc đó bắt đầu dạy dỗ và ^b làm phép báp têm cho những ai đến cùng họ; và tất cả những ai chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su đều được đầy đầy Đức Thánh Linh.

18 Và có nhiều người trong bọn họ nghe thấy nhiều điều không thể nói ra được, và cũng “không được phép ghi chép lại.

19 Và rồi họ giảng dạy và phục sự lẫn nhau; và “mọi tài vật đều là ^b của chung. Mọi người đối xử với nhau một cách rất công bình.

20 Và chuyện rằng, mọi người đều thi hành tất cả những điều mà Chúa Giê Su đã truyền lệnh cho họ.

11a ÊThe 12:6.

13a Giảng 21:14.

b 3 NêPhi 20:3–9.

SHDTT Tiệc Thánh.

14a 3 NêPhi 17:11–12.

b AnMa 32:23;

3 NêPhi 26:16.

15a 3 NêPhi 17:9.

SHDTT Chữa Bệnh,

Chữa Lành;

Phép Lạ.

16a MTO 11:25.

17a 3 NêPhi 19:4–13.

b 4 NêPhi 1:1.

18a 3 NêPhi 26:11.

19a 4 NêPhi 1:3.

b SHDTT Dâng Hiến,

Luật Dâng Hiến.

21 Và những ai chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su đều được gọi là “giáo hội Đấng Ky Tô.

CHƯƠNG 27

Chúa Giê Su truyền lệnh cho họ gọi Giáo Hội bằng danh của Ngài—Sứ mệnh và sự hy sinh chuộc tội của Ngài tạo thành phúc âm—Loài người được truyền lệnh phải hối cải và chịu phép báp têm để họ có thể được Đức Thánh Linh thánh hóa—Họ phải giống như Chúa Giê Su. Khoảng năm 34–35 sau T.C.

VÀ chuyện rằng, trong khi các môn đồ của Chúa Giê Su đang hành trình đi thuyết giảng những điều họ đã nghe và thấy cùng làm phép báp têm cho dân chúng trong danh Chúa Giê Su, thì chuyện rằng các môn đồ tụ họp lại và “cùng nhau một lòng cầu nguyện và ^bnhịn ăn mãnh liệt.

2 Và Chúa Giê Su lại “hiện ra với họ, vì họ đã cầu nguyện Đức Chúa Cha qua danh Ngài; và Chúa Giê Su hiện ra đứng giữa họ và phán cùng họ rằng: Các ngươi muốn được ta ban cho điều chi?

3 Và họ thưa với Ngài rằng: Thưa Chúa, chúng con muốn cầu xin Chúa phán bảo cho

chúng con biết, chúng con sẽ gọi giáo hội này là tên gì; vì có nhiều sự tranh luận trong dân chúng về vấn đề này.

4 Và Chúa phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cho các ngươi hay, tại sao dân chúng phải bàn tán và tranh luận về điều này như vậy?

5 Phải chăng họ không đọc thánh thư, trong đó có nói rằng, các ngươi phải mang lấy “danh của Đấng Ky Tô, đó là danh ta? Vì đây là tên mà các ngươi sẽ được gọi vào ngày sau cùng;

6 Và những ai mang danh ta và “kiên trì đến cùng thì sẽ được cứu vào ngày sau cùng.

7 Vậy nên, bất cứ điều gì các ngươi sẽ làm, các ngươi phải làm trong danh ta; vậy các ngươi phải gọi giáo hội bằng danh ta; và các ngươi phải cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để Ngài vì ta mà ban phước cho giáo hội.

8 Làm sao mà “giáo hội ^bthuộc về ta nếu không được gọi bằng danh ta? Vì nếu một giáo hội có tên là Môi Se thì tức đó là giáo hội của Môi Se; hoặc nếu được gọi theo tên một người nào đó, thì giáo hội ấy sẽ thuộc về người đó; vậy nên, nếu giáo hội được gọi bằng danh ta thì đó là giáo hội của ta, nếu họ cũng được xây dựng trên phúc âm của ta.

21a MôSiA 18:17.
SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.
27 1a GLGU 29:6.
b AnMa 6:6.
SHDTT Nhịn Ăn.
2a 3 NêPhi 26:13.

SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại.
5a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang

danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
6a 3 NêPhi 15:9.
8a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đầu của Giáo Hội.
b GLGU 115:4.

9 Quả thật, ta nói cho các người hay rằng, các người được xây dựng trên phúc âm của ta; vậy nên bất cứ những gì các người muốn gọi, các người phải gọi bằng danh ta; vậy nên nếu các người cầu nguyện Đức Chúa Cha cho giáo hội trong danh ta, thì Đức Chúa Cha sẽ nghe các người;

10 Và nếu giáo hội được xây dựng trên phúc âm của ta, thì Đức Chúa Cha sẽ thực hiện những công việc của Ngài trong đó.

11 Nhưng nếu giáo hội không xây dựng trên phúc âm của ta mà lại xây dựng trên công việc của loài người, hay trên công việc của quỹ dữ, thì quả thật ta nói cho các người hay, họ chỉ vui mừng cho công việc của họ có một thời gian mà thôi, rồi khi ngày cuối cùng đến, họ sẽ bị “đốn đi và ném vào lửa, là nơi mà không có sự trở lại.

12 Vì công việc của họ sẽ “đi theo họ, và cũng chính vì những công việc ấy mà họ phải bị đốn ngã; vậy nên các người phải ghi nhớ những lời ta nói với các người.

13 Nay, ta đã ban “phúc âm của ta cho các người, và đây là phúc âm mà ta đã ban cho các người—rằng ta đến thế gian để

thực hiện ^bý muốn của Cha ta, vì Cha ta đã sai ta đến.

14 Và Cha ta sai ta đến để ta bị “treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể ^bthu hút tất cả mọi người đến cùng ta, ngõ hầu cho một khi ta đã bị loài người nhắc lên như thế nào thì loài người cũng sẽ được Đức Chúa Cha nhắc lên thế ấy, để họ đứng trước mặt ta và “chịu sự phán xét qua những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay việc ác—

15 Và cũng chính vì lý do đó mà ta đã bị “treo lên; vậy nên, nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha, ta sẽ thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, để họ được phán xét theo những việc làm của mình.

16 Và chuyện rằng, những ai “hối cải và ^bchịu phép báp têm trong danh ta thì sẽ được tràn đầy; và nếu kẻ đó “kiên trì đến cùng, này, kẻ đó sẽ được xem như vô tội trước mặt Cha ta vào ngày ta đứng phán xét thế gian.

17 Và kẻ nào không kiên trì đến cùng thì sẽ bị đốn đi và ném vào lửa, là nơi mà chúng không thể trở lại được nữa, vì “công lý của Đức Chúa Cha.

18 Và đây là lời Ngài ban cho con cái loài người. Và cũng vì lý do đó nên Ngài làm tròn những

11a AnMa 5:52.

12a KHuyền 14:13;
GLGŪ 59:2.

13a GLGŪ 76:40-42.
SHDTT Phúc Âm.

b Giảng 6:38-39.

14a 1 NêPhi 11:32-33;

MôiSe 7:55.

b Giảng 6:44;

2 NêPhi 9:5;

GLGŪ 27:18.

c SHDTT Chúa

Giê Su Kỵ Tô—

Đấng Phán Xét.

15a SHDTT Chuộc Tội.

16a SHDTT Hối Cải.

b SHDTT Phép Báp Têm.

c 1 NêPhi 13:37.

SHDTT Kiên Trì.

17a SHDTT Công

Bình, Công Lý.

lời Ngài đã phán. Ngài không bao giờ nói dối, mà trái lại luôn làm tròn tất cả những lời nói của Ngài.

19 Và “không một vật gì ô uế có thể vào được vương quốc của Ngài; vậy nên, không một ai có thể bước vào ^bchốn an nghỉ của Ngài nếu người đó không “tẩy sạch y phục của mình bằng máu của ta, nhờ đức tin, nhờ sự hối cải mọi tội lỗi của mình, và trung kiên cho đến cùng.

20 Đây, đây là lệnh truyền: Hãy “hối cải, hối các người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta và ^bchịu phép báp têm trong danh ta, ngõ hầu các người có thể được “thánh hóa nhờ thụ nhận Đức Thánh Linh, để các người có thể đứng “không tì vết trước mặt ta vào ngày sau cùng.

21 Quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, đây là phúc âm của ta; và các người biết những điều gì mình phải làm trong giáo hội của ta; vì những công việc mà các người thấy ta làm, các người cũng sẽ phải làm như vậy; vì những gì các người trông thấy ta làm, các người cũng sẽ phải làm theo.

22 Vậy nên, nếu các người làm được những điều này, thì phước

thay cho các người vì các người sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng.

23 Hãy ghi chép những gì các người đã thấy và nghe, ngoại trừ những điều bị “ngăn cấm.

24 Hãy ghi chép những việc làm của dân này, là những việc làm sẽ xảy ra, giống như đã được ghi chép những gì xảy ra rồi.

25 Vì này, dân này sẽ được “phán xét theo những sách đã được ghi chép và những sách sẽ được ghi chép, vì nhờ những sách đó mà ^bcác việc làm của họ sẽ được người ta biết tới.

26 Và này, mọi việc đều được Đức Chúa Cha “ghi chép; vậy nên, thế gian sẽ được phán xét theo những sách sẽ được ghi chép.

27 Và các người phải biết rằng, “các người sẽ là những phán quan xét xử dân này, dựa theo sự xét xử mà ta sẽ ban cho các người là sự xét xử rất công bình. Vậy nên, các người nên là ^bnhững người như thế nào? Quả thật, ta nói cho các người hay, các người phải giống “như ta vậy.

28 Và giờ đây, ta “đi đến cùng Đức Chúa Cha. Và quả thật, ta nói cho các người hay, những gì các người cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta thì các người sẽ được ban cho.

19a AnMa 11:37.

b GLGƯ 84:24.

SHTT An Nghỉ.

c KHuyền 1:5–6; 7:14; AnMa 5:21, 27; 13:11–13.

20a ÊThe 4:18.

b SHTT Phép Báp Têm—Thiết yếu.

c SHTT Thánh Hóa.

d GLGƯ 4:2.

23a 3 NêPhi 26:16.

25a 2 NêPhi 33:10–15; LMMôn 1:11.

b 1 NêPhi 15:32–33.

26a 3 NêPhi 24:16.

SHTT Sách Sự Sống.

27a 1 NêPhi 12:9–10;

MMôn 3:19.

b SHTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tâm gương của Chúa Giê Su Ky Tô.

c MTO 5:48; 3 NêPhi 12:48.

28a Giảng 20:17.

29 Vậy nên, hãy “cầu xin, rồi các người sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các người; vì ai xin thì sẽ được; và ai gõ cửa thì sẽ được mở cho.

30 Và giờ đây, này, niềm vui của ta thật lớn lao và trọn vẹn, vì các người và cũng vì thế hệ này; phải, và ngay cả Đức Chúa Cha cũng hoan hỷ, và luôn tất cả các thiên sứ thánh cũng vậy, vì các người và thế hệ này, bởi “không một ai trong bọn họ bị lạc lối.

31 Này, ta muốn các người phải hiểu; vì ta có ý muốn nói đến những người trong “thế hệ này” hiện giờ đang sống; không một ai trong bọn họ bị lạc lối; và ta có được “niềm vui trọn vẹn vì họ.

32 Nhưng này, ta lại buồn rầu vì thế hệ “thứ tư, kể từ thế hệ này; vì chúng sẽ bị nó bắt làm nô lệ, nó tức là đứa con trai diệt vong vậy; vì chúng sẽ bán ta để lấy vàng bạc, và để lấy những thứ mà “mỗi một có thể đục khoét được, và những thứ mà kẻ trộm có thể đào ngạch khoét vách mà lấy. Và đến ngày đó, ta sẽ đến viếng phạt chúng bằng cách trút lên đầu chúng những việc làm của chúng.

33 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài bảo các môn đồ của Ngài: Các người hãy đi vào bằng “cổng hẹp, vì cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ tìm được

thì ít; còn cửa rộng và đường lớn sẽ dẫn đến sự chết, kẻ vào đó thì nhiều, cho đến khi đêm tối xuống, chẳng ai còn làm được việc gì.

CHƯƠNG 28

Chín trong số mười hai môn đồ mong muốn và được hứa là sẽ nhận được sự thừa hưởng trong vương quốc của Đấng Ky Tô khi họ chết—Ba Người Nê Phi mong muốn và được ban cho quyền năng thắng cái chết để tiếp tục sống trên thế gian cho đến ngày Chúa Giê Su tái lâm—Họ được biến đổi và được trông thấy những điều không được phép nói ra và họ hiện đang đi thuyết giảng giữa loài người. Khoảng năm 34–35 sau T.C.

Và chuyện rằng, sau khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài phán hỏi từng người một trong số mười hai môn đồ mà rằng: Các người muốn xin ta điều gì sau khi ta đi đến cùng Đức Chúa Cha?

2 Và tất cả, ngoại trừ ba người, đều thưa rằng: Chúng con mong muốn rằng, sau khi chúng con sống hết tuổi đời, và giáo vụ mà Ngài kêu gọi chúng con đã chấm dứt, thì chúng con sẽ chóng được trở về với Ngài trong vương quốc của Ngài.

3 Ngài bèn phán cùng họ rằng:

29^a MTO 7:7;
3 NêPhi 14:7.

30^a Giảng 17:12.

31^a 3 NêPhi 28:23.

^b 3 NêPhi 9:11–13;

10:12.

^c SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẽ.

32^a 2 NêPhi 26:9–10;

AnMa 45:10, 12.

^b MTO 6:19–21;

3 NêPhi 13:19–21.

33^a MTO 7:13–14;

3 NêPhi 14:13–14;

GLGU 22.

Phước thay cho các người, vì các người mong muốn điều đó ở ta; vậy thì khi nào tới tuổi bảy mươi hai, các người sẽ đến cùng ta trong vương quốc của ta; và các người sẽ tìm được “sự an nghỉ với ta.

4 Và sau khi phán cùng họ xong, Ngài quay qua hỏi ba người kia rằng: Các người muốn ta làm điều gì cho các người khi ta đi đến cùng Đức Chúa Cha?

5 Và họ thấy buồn rầu trong lòng, vì họ không dám nói với Ngài điều mình mong muốn.

6 Nhưng Ngài đã phán cùng họ: Nay, ta “biết tâm ý của các người. Các người mong muốn điều mà ^bGiăng, kẻ yêu mến của ta, là người đã ở cùng với ta trong công việc giáo vụ của ta, trước khi ta bị người Do Thái treo lên, mong muốn nơi ta.

7 Vậy nên, phước thay cho các người hơn, vì các người sẽ “không bao giờ phải nếm ^bsự chết; nhưng các người sẽ sống để chứng kiến tất cả những công việc mà Đức Chúa Cha làm cho con cái loài người, cho đến khi mọi việc đều được làm tròn theo ý muốn của Đức Chúa Cha, khi ta sẽ đến trong sự vinh quang của ta với ‘quyền năng trên trời.

8 Và các người sẽ không bao giờ phải chịu những nỗi đau

đớn của sự chết; nhưng khi ta đến trong sự vinh quang của ta, thì chỉ trong nháy mắt, các người sẽ được thay đổi từ “sự hữu diệt sang ^bsự bất diệt; và rồi lúc ấy, các người sẽ được ban phước trong vương quốc của Cha ta.

9 Và lại nữa, trong khi còn sống trong xác thịt, các người sẽ không có sự đau đớn hay sầu muộn, ngoại trừ vì tội lỗi của thế gian; và ta sẽ làm tất cả những điều này cho các người bởi các người mong mỗi điều đó nơi ta, vì các người mong muốn “đem nhiều linh hồn loài người về với ta, trong khi thế gian hãy còn tồn tại.

10 Và vì lý do đó, các người sẽ có được niềm vui “trọn vẹn; và các người sẽ được ngồi trong vương quốc của Cha ta; phải, niềm vui của các người sẽ trọn vẹn; như ta đã được Đức Chúa Cha ban cho niềm vui trọn vẹn vậy; và các người sẽ như ta; và ta sẽ như Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha với ta là ^bmột;

11 Và “Đức Thánh Linh sẽ làm chứng về Đức Chúa Cha và ta; và vì ta, Đức Chúa Cha sẽ ban Đức Thánh Linh cho con cái loài người.

12 Và chuyện rằng, khi Chúa Giê Su phán xong những lời này, Ngài lấy ngón tay rờ từng người

28 3a SHDTT An Nghĩ.

6a AMốt 4:13;

AnMa 18:32.

b Giăng 21:21-23;

GLGU 7:1-4.

7a 4 NêPhi 1:14;

MMôn 8:10-11;

ÊThe 12:17.

b SHDTT Chuyển Hóa,
Những Người Được.

c 3 NêPhi 20:22.

8a 3 NêPhi 28:36-40.

SHDTT Hữu Diệt.

b SHDTT Bất Diệt.

9a PhiLíp 1:23-24;

GLGU 7:5-6.

10a GLGU 84:36-38.

b Giăng 17:20-23.

11a 2 NêPhi 31:17-21;

3 NêPhi 11:32.

một, ngoại trừ ba người phải ở lại, xong Ngài ra đi.

13 Và này, các tầng trời mở ra, và họ được “cất lên trời, và được thấy và nghe những điều không thể nói ra được.

14 Và họ bị cấm không được nói ra; và họ cũng bị “cấm không được quyền nói ra những điều họ đã thấy và nghe;

15 Và họ không thể phân biệt được là họ đang ở trong thể xác hay ở ngoài thể xác; vì họ cảm thấy như có một “sự biến hình trong họ, hình như họ thay đổi từ một cơ thể xác thịt qua một trạng thái bất diệt để họ có thể nhìn thấy những sự việc của Thượng Đế.

16 Nhưng chuyện rằng, họ lại đi thuyết giảng trên mặt đất; tuy nhiên, họ không thuyết giảng những điều họ đã được nghe và thấy, vì lệnh truyền đã được ban cho họ trên trời.

17 Và giờ đây, kể từ ngày biến hình, họ hữu diệt hay bất diệt, điều đó tôi không được biết;

18 Nhưng điều tôi được biết theo các biên sử có ghi chép là như thế này—họ đã ra đi khắp trong xứ, thuyết giảng cho tất cả mọi người, và thu nhận vào giáo hội những ai tin vào lời thuyết giảng của họ; làm phép báp têm cho những người đó, và những ai được báp têm đều nhận được Đức Thánh Linh.

19 Và họ bị những người không thuộc giáo hội bắt cầm tù, nhưng “nhà giam không giữ họ được, vì nó bị tách làm đôi.

20 Và họ bị xô xuống lòng đất, nhưng họ dùng lời Thượng Đế mà đánh vào đất, khiến nhờ “quyền năng của Ngài họ được giải thoát khỏi lòng đất sâu; vậy nên, không ai có thể đào được những hố sâu đủ sức nhốt họ được.

21 Và ba lần bị liệng vào “lò lửa cháy đỏ nhưng họ chẳng hề chi.

22 Và hai lần họ bị liệng vào “hang thú dữ, và này, họ nô đùa với thú dữ chẳng khác chi trẻ nhỏ chơi với chien con mà không hề hấn gì.

23 Và chuyện rằng cứ thế họ đi đến với toàn dân Nê Phi, và thuyết giảng “phúc âm của Đấng Ky Tô cho tất cả dân chúng trong xứ nghe; và dân chúng được cải đạo theo Chúa, và được thu nhận vào giáo hội của Đấng Ky Tô, và nhờ vậy mà dân thuộc ^bthế hệ ấy đã được phước, đúng như lời Chúa Giê Su phán dạy.

24 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin tạm ngưng đề cập những điều này.

25 Vì này, khi tôi sắp sửa viết “tên những người không bao giờ phải ném sự chết thì Chúa ngăn cấm tôi; vậy nên tôi không viết

13a 2 CRTô 12:2–4.
14a GLGU 76:114–116.
15a MóiSe 1:11.
SHDTT Biến Hình.
19a CVCSĐ 16:26;

AnMa 14:26–28.
20a MMôn 8:24.
21a ĐNÊN 3:22–27;
4 NêPhi 1:32.
22a ĐNÊN 6:16–23;

4 NêPhi 1:33.
23a SHDTT Phúc Âm.
b 3 NêPhi 27:30–31.
25a 3 NêPhi 19:4.

ra, bởi những tên đó phải được giấu kín không cho thế gian biết.

26 Nhưng này, tôi đã được trông thấy họ, và họ đã thuyết giảng cho tôi.

27 Và này, họ sẽ ở giữa Dân Ngoại, nhưng Dân Ngoại không nhận biết họ.

28 Và họ cũng sẽ ở giữa dân Do Thái, nhưng dân Do Thái không nhận biết họ.

29 Và chuyện rằng, khi nào Chúa xét thấy thích hợp theo sự thông sáng của Ngài, thì lúc ấy họ sẽ thuyết giảng cho tất cả mọi chi tộc “phân tán của Y Sơ Ra Ên, cùng tất cả mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, và sẽ đem được nhiều linh hồn về cùng Chúa Giê Su, ngõ hầu ước nguyện của họ được làm tròn, và cũng nhờ quyền năng thuyết phục của Thượng Đế hàng có nơi họ.

30 Và họ chẳng khác chi “những thiên sứ của Thượng Đế, nếu họ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su thì họ có thể hiện ra cho bất cứ người nào thấy nếu họ cảm thấy đó là điều thích đáng.

31 Vậy nên, những công việc vĩ đại và kỳ diệu sẽ được họ thực hiện trước ngày “trọng đại xảy đến, tức là ngày mà tất cả mọi người đều chắc chắn phải đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô;

32 Phải, ngay cả giữa Dân Ngoại, cũng sẽ có một công việc “vĩ đại và kỳ diệu do họ thực hiện trước ngày phán xét.

33 Và nếu các người có tất cả các thánh thư ghi chép những công việc kỳ diệu của Đấng Ky Tô, thì theo như lời Đấng Ky Tô phán, các người sẽ biết rằng, những điều này chắc chắn sẽ xảy ra.

34 Và khốn thay cho kẻ nào “không muốn nghe theo những lời của Đấng Ky Tô phán dạy, cũng như không muốn nghe theo lời của những người được Ngài lựa chọn và sai đến cùng họ; vì những ai không tiếp nhận những lời của Chúa Giê Su và những lời của những người được Ngài sai đến là không tiếp nhận Ngài; vậy nên, đến ngày cuối cùng Ngài sẽ không tiếp nhận họ.

35 Và tốt hơn là họ đừng ra đời. Vì các người có nghĩ rằng, các người có thoát khỏi công lý của một Thượng Đế bị xúc phạm, là Đấng bị loài người “chà đạp dưới chân, là Đấng mà nhờ đó sự cứu rỗi sẽ đến không?

36 Và giờ đây này, như tôi đã đề cập tới những người được Chúa chọn lựa, phải, ba người đã được Chúa cất lên các tầng trời, mà tôi không biết rằng họ có được tẩy sạch để được đổi từ trạng thái hữu diệt qua trạng thái bất diệt hay không—

29a SHDTT Y Sơ Ra Ên—
Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc;
Y Sơ Ra Ên—
Sự phân tán của

Y Sơ Ra Ên.
30a SHDTT Thiên Sứ.
31a HLMán 12:25;
3 NêPhi 26:4–5.
32a 2 NêPhi 25:17.

34a ÊThe 4:8–12.
b SHDTT Tiên Tri, Vị.
35a HLMán 12:2.

37 Nhưng này, lúc tôi viết về những chuyện đó, tôi có cầu vấn Chúa, và Ngài có biểu lộ cho tôi biết rằng, phải có sự thay đổi về thể xác của họ, bằng không thì họ phải nếm sự chết;

38 Vậy nên, để cho họ khỏi nếm sự chết, xác thân của họ phải trải qua một “sự thay đổi, để cho họ không còn chịu sự đau đớn hay sầu muộn nữa, ngoại trừ sự sầu muộn vì tội lỗi của thế gian.

39 Bây giờ, sự thay đổi này không bằng sự thay đổi sẽ xảy ra vào ngày sau cùng; nhưng sự thay đổi đã xảy đến cho họ, khiến Sa Tan không còn quyền năng gì trên họ, và nó không thể “cắm dõ họ được; và họ đã được ^bthánh hóa trong xác thịt để được ^cthánh thiện, và để cho những quyền lực của thế gian không thể nắm giữ họ được.

40 Và trong trạng thái này, họ sẽ ở cho đến ngày phán xét của Đấng Ky Tô; và đến ngày đó, họ sẽ nhận được một sự thay đổi thật lớn lao, và được thu nhận vào vương quốc của Đức Chúa Cha, để không còn phải đi ra ngoài nữa, mà được ở cùng Thượng Đế mãi mãi trên các tầng trời.

CHƯƠNG 29

Sự ra đời của Sách Mặc Môn là một điềm triệu cho thấy Chúa đã bắt đầu

quy tụ Y Sơ Ra Ên và làm tròn các giao ước của Ngài—Những ai chối bỏ những điều mặc khải ngày sau và các ân tứ của Ngài sẽ bị rửa sã. Khoảng năm 34–35 sau t.c.

Và giờ đây này, tôi nói cho các người hay rằng, khi nào Chúa thấy trong sự thông sáng của Ngài rằng, đã đến lúc thích hợp để cho những lời này “đến với Dân Ngoại theo như lời Ngài phán dạy, thì đến lúc đó, các người có thể biết rằng, ^bgiao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với con cái của Y Sơ Ra Ên, về việc họ trở về đất thừa hưởng của mình đã bắt đầu được thực hiện.

2 Và các người có thể biết rằng, những lời của Chúa do các thánh tiên tri nói ra sẽ được ứng nghiệm; và các người khỏi cần phải nói rằng, Chúa “trì hoãn ngày đến của Ngài cùng con cái của Y Sơ Ra Ên.

3 Và các người khỏi cần phải tưởng tượng trong lòng rằng, những lời đã nói ra đều hảo huyền, vì này, Chúa sẽ nhớ đến những giao ước Ngài đã lập với dân Ngài trong gia tộc Y Sơ Ra Ên.

4 Và khi nào các người thấy những điều này xảy đến ở giữa các người, thì lúc đó các người không còn xem thường những việc làm của Chúa nữa, vì “gương ^bcông lý của Ngài đang

38a SHDTT Chuyển Hóa, Những Người Được.

39a SHDTT Cắm Dõ.

b SHDTT Thánh Hóa.

c SHDTT Thánh Thiện, Sự.

29 1a 2 NêPhi 30:3–8.

b MMôn 5:14, 20.

2a LuCa 12:45–48.

4a 3 NêPhi 20:20.

b SHDTT Công

Bình, Công Lý.

ở trong tay phải của Ngài; và này, đến ngày ấy, nếu các người xem thường những việc làm của Ngài, thì Ngài sẽ khiến cho gươm ấy giáng xuống các người tức khắc.

5 “Khốn thay cho kẻ nào ^bxem thường những việc làm của Chúa; phải, khốn thay cho kẻ nào ^cchối bỏ Đấng Ky Tô và những việc làm của Ngài!

6 Phải, “khốn thay cho kẻ nào chối bỏ những điều mặc khải của Chúa, và còn nói rằng, Chúa sẽ không còn thực hiện công việc của Ngài bằng sự mặc khải, sự tiên tri, ^bcác ân tứ, hay ngôn ngữ, cùng sự chữa lành, hay bằng quyền năng của Đức Thánh Linh nữa!

7 Phải, và khốn thay cho kẻ nào, đến ngày đó vì muốn “kiếm lợi mà nói rằng Chúa Giê Su Ky Tô ^bkhông còn thực hiện phép lạ nào nữa; vì kẻ nào làm như vậy thì sẽ chẳng khác chi ^cđứa con trai diệt vong, chẳng có sự thương xót nào dành cho nó cả, theo như lời Đấng Ky Tô phán!

8 Phải, các người khỏi cần phải “la ó, ^bkhinh thường, hay chế nhạo ^cdân Do Thái, hoặc bất cứ một người nào còn sót lại trong gia tộc Y Sơ Ra Ên; vì này, Chúa nhớ đến giao ước Ngài lập với họ, và Ngài sẽ làm cho họ đúng

theo điều Ngài đã giao ước với họ.

9 Vậy nên, các người khỏi cần phải nghĩ rằng, mình có thể đổi tay phải của Chúa thành tay trái để Ngài không thi hành được sự phán xét để làm tròn giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên.

CHƯƠNG 30

Dân Ngoại ngày sau được truyền lệnh phải hồi cải và đến cùng Đấng Ky Tô để được tính chung vào với gia tộc Y Sơ Ra Ên. Khoảng 34-35 sau t.c.

HÃY nghe đây, hỡi người Dân Ngoại, hãy nghe những lời của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống. Ngài đã “truyền lệnh cho tôi phải nói về các người, vì này, Ngài truyền lệnh cho tôi phải ghi chép lại như vậy:

2 Hỡi tất cả “những người Dân Ngoại, hãy lánh xa những đường lối tà ác của mình; và hãy ^bhồi cải những hành động xấu xa của các người, cùng những sự dối trá, lường gạt, tà dâm, âm mưu liên kết bí mật, những sự thờ phượng thần tượng, sát nhân, sự mưu chước tăng tế, lòng ganh tị, tranh giành, cùng tất cả mọi điều tà ác và khổ ó

5a 2 NêPhi 28:15-16.

b MMôn 8:17;

ÊThe 4:8-10.

c MÔ 10:32-33.

6a MMôn 9:7-11, 15.

b SHDTT Ân Tứ của

Thánh Linh, Các.

7a SHDTT Xảo Quyết

Tăng Tế.

b 2 NêPhi 28:4-6;

MMôn 9:15-26.

c SHDTT Con Trai Diệt

Vong, Những Đứa.

8a 1 NêPhi 19:14.

b 2 NêPhi 29:4-5.

c SHDTT Do Thái, Dân.

30 1a 3 NêPhi 5:12-13.

2a SHDTT Dân Ngoại.

b SHDTT Hồi Cải.

khác của các người; các người hãy đến cùng ta và chịu phép báp têm trong danh ta, để các người có thể nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình và được

đầy đầy Đức Thánh Linh, ngõ hầu các người có thể được ‘tính chung vào với dân của ta là những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên.

NÊ PHI THỨ TƯ SÁCH NÊ PHI

LÀ CON TRAI CỦA NÊ PHI—MỘT TRONG
NHỮNG MÔN ĐỒ CỦA CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ

Truyện ký về dân Nê Phi, viết theo biên sử của ông.

Dân Nê Phi và dân La Man tất cả đều được cải đạo theo Chúa—Họ xem mọi vật là của chung, làm phép lạ và được thịnh vượng trong xứ—Sau hai thế kỷ, những sự chia rẽ, những điều xấu xa, các giáo hội giả dối và những sự ngược đãi nổi lên—Sau ba trăm năm, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man đều tà ác—Am Ma Rôn cất giấu các biên sử thiêng liêng. Khoảng 35–321 sau t.c.

CHUYỆN rằng, năm thứ ba mươi bốn trôi qua, và năm thứ ba mươi lăm cũng trôi qua, và này, các môn đồ của Chúa Giê Su đã thành lập một giáo hội của Đấng Ký Tô cho khắp các vùng lân cận. Và tất cả những ai đến với họ và thực lòng hối cải tội lỗi của mình đều được báp têm trong danh Chúa Giê Su; và

họ cũng nhận được Đức Thánh Linh.

2 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba mươi sáu, tất cả dân chúng khắp nơi trong xứ đều được cải đạo theo Chúa, cả người Nê Phi lẫn người La Man, và không có một sự bất hòa hay tranh luận nào xảy ra giữa họ. Mọi người đều đối xử với nhau rất công bình.

3 Và họ xem “mọi vật là của chung; vậy nên, chẳng có ai giàu hay nghèo, nô lệ hay tự do, mà trái lại tất cả mọi người đều được tự do và cùng nhau chia sẻ ân tứ thiên thượng.

4 Và chuyện rằng, năm thứ ba mươi bảy cũng trôi qua và trong xứ vẫn còn được thái bình.

5 Và các môn đồ của Chúa Giê Su đã làm nhiều công việc vĩ đại

c GLTi 3:27-29;
2 NêPhi 10:18-19;
3 NêPhi 16:10-13;
21:22-25;

ARHam 2:10.
[4 NÊ PHI]
1 3a CVCSD 4:32;

3 NêPhi 26:19.
SHDTT Dâng Hiến,
Luật Dâng Hiến.

và kỳ diệu, đến nỗi họ đã “chữa lành các người bệnh, làm cho người chết sống lại, làm người què đi được, người mù thấy được, người điếc nghe được, cùng mọi thứ ^bphép lạ khác mà họ đã làm giữa con cái loài người; và họ không làm phép lạ trong danh nào khác ngoại trừ danh Chúa Giê Su mà thôi.

6 Và như vậy là năm thứ ba mươi tám đã trôi qua, cùng năm thứ ba mươi chín, bốn mươi mốt, và bốn mươi hai, phải, và luôn cả năm thứ bốn mươi chín, năm thứ năm mươi mốt, năm thứ năm mươi hai; phải, và luôn cả năm thứ năm mươi chín cũng trôi qua nữa.

7 Và Chúa đã làm cho họ được vô cùng thịnh vượng trong xứ; phải, đến nỗi họ đã xây dựng lại được những thành phố trên các thành phố cũ đã bị cháy.

8 Phải, ngay cả “thành phố Gia Ra Hem La vĩ đại cũng được họ xây dựng lại.

9 Nhưng có nhiều thành phố đã bị “chìm xuống, và nước tràn ngập thế vào chỗ đó, vậy nên những thành phố ấy không thể xây dựng lại được.

10 Và giờ đây này, chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu trở nên hùng mạnh. Họ sinh sôi nảy nở rất mau và trở nên một

dân tộc vô cùng “xinh đẹp và dễ thương.

11 Và họ dựng vợ gả chồng cho nhau và được ban phước lành thể theo nhiều lời hứa mà Chúa đã hứa với họ.

12 Và họ không còn sống theo “các nghi lễ và các giáo lễ của ^bluật pháp Môi Se nữa, nhưng họ sống theo các lệnh truyền mà họ đã nhận được từ Chúa của họ và Thượng Đế của họ, và họ tiếp tục “nhịn ăn và cầu nguyện, và thường cùng nhau tụ họp để cầu nguyện và nghe lời của Chúa.

13 Và chuyện rằng, không có sự tranh chấp nào xảy ra trong tất cả dân chúng khắp trong xứ; mà trái lại, có nhiều phép lạ phi thường đã được làm giữa các vị môn đồ của Chúa Giê Su.

14 Và chuyện rằng năm thứ bảy mươi mốt trôi qua, và luôn cả năm thứ bảy mươi hai, phải, nói tóm lại, ngay cả năm thứ bảy mươi chín cũng trôi qua; phải, một trăm năm đã trôi qua, và những vị môn đồ được Chúa Giê Su lựa chọn cũng đều đã đi lên “thiên đàng của Thượng Đế, ngoại trừ ^bba vị ở lại; và có “những vị môn đồ khác được “sắc phong thay thế họ; và nhiều người trong thế hệ đó cũng đã qua đời.

15 Và chuyện rằng, trong xứ

5a SHDTT Chữa Bệnh,
Chữa Lành.

b Giảng 14:12.
SHDTT Phép Lạ.

8a 3 NêPhi 8:8.

9a 3 NêPhi 9:4, 7.

10a MMôn 9:6.

12a 2 NêPhi 25:30;
3 NêPhi 15:2-8.

b SHDTT Luật
Pháp Môi Se.

c MRNi 6:5;
GLGU 88:76-77.

14a SHDTT Thiên Đàng.

b 3 NêPhi 28:3-9.
SHDTT Chuyển Hóa,
Những Người Được.

c SHDTT Môn Đồ.

d SHDTT Sắc Phong.

“không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân.

16 Và cũng “không có những sự ganh tị, xung đột, xáo trộn, tà dâm, dối trá hay sát nhân, ^bdâm dật nào xảy ra; và quả thật, chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được ‘hạnh phúc hơn dân này.

17 Chẳng còn kẻ trộm cắp, sát nhân, và cũng chẳng có người nào gọi là dân La Man nữa, và cũng không có một sắc dân nào riêng biệt. Mà trái lại, tất cả mọi người đều là “một, đều là con cái của Đấng Ky Tô, và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

18 Và phước thay cho họ biết bao! Vì Chúa đã ban phước cho họ trong mọi việc làm của họ; phải, họ được ban phước và được thịnh vượng cho đến năm một trăm mười trôi qua; và thế hệ thứ nhất, kể từ thời Đấng Ky Tô, đã trôi qua mà không có sự tranh chấp nào xảy ra trong toàn xứ.

19 Và chuyện rằng, Nê Phi, người ghi chép biên sử cuối cùng này qua đời, (ông ghi chép biên sử này trên “các bảng khắc Nê Phi) và con trai ông là A Mốt thay thế ông ghi chép; và ông

này cũng ghi chép nó trên các bảng khắc Nê Phi.

20 Và ông ta ghi chép biên sử này trong tám mươi bốn năm. Lúc ấy trong nước vẫn còn được thái bình, ngoại trừ có một nhóm nhỏ dân chúng nổi lên chống giáo hội và tự xưng là người La Man; vậy nên, bắt đầu từ đó lại có người La Man trong xứ.

21 Và chuyện rằng, A Mốt cũng qua đời (lúc đó là năm một trăm chín mươi bốn, kể từ khi Đấng Ky Tô hiện đến) và con trai ông là A Mốt thay thế ông ghi chép biên sử và ông này cũng ghi chép vào các bảng khắc Nê Phi, và ngoài ra còn ghi chép vào sách Nê Phi, tức là sách này.

22 Và chuyện rằng, hai trăm năm đã trôi qua, và những người trong thế hệ thứ hai cũng qua đời, chỉ còn lại một số ít.

23 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, muốn các người nên biết rằng, dân chúng đã sinh sôi nảy nở rất nhiều, đến nỗi họ lan tràn khắp xứ và trở nên vô cùng giàu có, nhờ sự thịnh vượng của họ trong Đấng Ky Tô.

24 Và giờ đây, vào năm thứ hai trăm lẻ một, trong dân chúng đã bắt đầu có một số người dương dương “tự đắc. Họ mặc những y phục đắt giá với đủ loại ngọc trai và các vật quý giá trên thế gian.

15a SHDTT Bình An.
16a SHDTT Đoàn Kết.
b SHDTT Ham Muốn.
c MôSiA 2:41;

AnMa 50:23.
SHDTT Vui Mừng,
Vui Vẽ.
17a Giảng 17:21.
SHDTT Si Ôn.

19a SHDTT Bảng Khắc.
24a SHDTT Kiều Ngao,
Kiều Hành.

25 Và từ lúc đó, họ không xem của cải và tài sản là “của chung nữa.

26 Và họ bắt đầu phân chia thành nhiều giai cấp; và họ cũng bắt đầu xây dựng “các giáo hội riêng cho họ để ^bthủ lợi, và bắt đầu chối bỏ giáo hội chân chính của Đấng Ky Tô.

27 Và chuyện rằng, khi hai trăm mười năm trôi qua, trong xứ có rất nhiều giáo hội; phải, có rất nhiều giáo hội tự nhận là biết về Đấng Ky Tô, vậy mà họ lại “chối bỏ phần lớn phúc âm của Ngài, đến nỗi họ tiếp nhận đủ mọi thứ tà ác, và làm lễ ban những gì thiêng liêng cho những kẻ đã từng bị ^bcấm đoán vì không xứng đáng.

28 Và “giáo hội này đã bành trướng rất nhanh, vì sự bất chính và vì quyền lực của Sa Tan đã nắm được trái tim của họ.

29 Và lại nữa, có một giáo hội khác đã chối bỏ Đấng Ky Tô; và còn “ngược đãi giáo hội chân chính của Đấng Ky Tô, cũng vì lòng khiêm nhường và niềm tin của họ nơi Đấng Ky Tô; và chúng còn khinh khi họ vì nhiều phép lạ đã được thực hiện ở giữa họ.

30 Vậy nên, chúng đã dùng quyền năng và thẩm quyền mà đối xử với các môn đồ của

Chúa Giê Su đang còn lưu lại với chúng, và đã bắt các vị ấy nhốt vào “nhà giam. Nhưng nhờ quyền năng của lời Thượng Đế hằng có trong các vị, nên các nhà giam bị tách làm đôi, và các vị đi ra làm các phép lạ phi thường giữa dân chúng.

31 Tuy nhiên, mặc dù với tất cả các phép lạ này, dân chúng vẫn chai đá trong lòng. Họ vẫn tìm cách sát hại các vị đó, chẳng khác chi dân Do Thái ở Giê Ru Sa Lem đã tìm cách giết Chúa Giê Su, theo như lời Ngài phán.

32 Và rồi họ ném các vị vào “lò ^blửa, nhưng các vị đã bước ra mà không hề hấn gì.

33 Họ còn ném các vị vào “hang thú dữ, nhưng các vị đã chơi với thú dữ chẳng khác chi trẻ nhỏ chơi với chien con. Và các vị đã bước ra khỏi chúng mà không hề hấn gì.

34 Vậy mà dân chúng vẫn chai đá trong lòng, vì họ đã bị nhiều thầy tư tế và tiên tri giả mạo dẫn dắt, để tạo dựng lên nhiều giáo hội và làm đủ mọi điều bất chính. Họ “đánh đập dân của Chúa Giê Su; nhưng dân của Chúa Giê Su không đánh trả lại họ. Và cứ thế họ sa vào vòng vô tín ngưỡng và tà ác năm này qua năm khác, cho đến năm hai trăm ba mươi đã trôi qua.

25a 4 NêPhi 1:3.

26a 1 NêPhi 22:23;

2 NêPhi 28:3;

MMôn 8:32-38.

b GLGU 10:56.

SHDTT Xảo Quyết

Tảng Tế.

27a SHDTT Bội Giáo.

b 3 NêPhi 18:28-29.

28a SHDTT Quỷ Dữ—
Giáo hội của quỷ dữ.

29a SHDTT Ngược
Đãi, Bất Bớ.

30a 3 NêPhi 28:19-20.

32a 3 NêPhi 28:21.

b ĐNÊn 3:26-27.

33a 3 NêPhi 28:22.

34a 3 NêPhi 12:39;

GLGU 98:23-27.

35 Và chuyện rằng, vào năm này, phải, vào năm thứ hai trăm ba mươi mốt, trong dân chúng có một sự chia rẽ rất lớn lao.

36 Và chuyện rằng, vào năm này có một nhóm người gọi là dân Nê Phi, là những người có đức tin chân chính nơi Đấng Ky Tô; và trong nhóm này còn có những người mà dân La Man gọi là dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram;

37 Vậy nên, những người có đức tin chân chính nơi Đấng Ky Tô, và những người chân thành thờ phượng Đấng Ky Tô, (trong số này có "ba môn đồ của Chúa Giê Su còn ở lại) đều được gọi là dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram.

38 Và chuyện rằng, những kẻ nào bác bỏ phúc âm đều được gọi là dân La Man, dân Lê Mu Ên, và dân Ích Ma Ên; và những kẻ này không sa vào vòng vô tín ngưỡng, nhưng họ cố tình "chống lại phúc âm của Đấng Ky Tô; họ còn dạy con cái họ đừng tin, chẳng khác chi tổ phụ họ đã làm từ lúc ban đầu.

39 Và sở dĩ họ làm vậy là vì sự tà ác và khả ố của tổ phụ họ chẳng khác chi lúc ban đầu. Họ được "dạy dỗ phải thù ghét con cái của Thượng Đế, chẳng khác chi dân La Man đã được dạy dỗ phải thù ghét con cháu Nê Phi từ lúc đầu.

40 Và chuyện rằng, hai trăm

bốn mươi bốn năm đã trôi qua, và những việc trong dân chúng đã xảy ra như vậy. Và thành phần tà ác trong dân chúng đã trở nên hùng mạnh và trở nên đông đảo hơn dân của Thượng Đế rất nhiều.

41 Và họ vẫn tiếp tục xây dựng các giáo hội riêng cho họ, và trang trí với đủ mọi vật quý giá. Và như vậy là hai trăm năm mươi năm đã trôi qua, và luôn cả hai trăm sáu mươi năm cũng trôi qua.

42 Và chuyện rằng, thành phần dân chúng tà ác lại bắt đầu lặp lại những lời thề nguyện và "những âm mưu liên kết bí mật của Ga Đi An Tôn.

43 Và ngay cả những người mệnh danh là dân Nê Phi cũng bắt đầu kiêu hãnh trong lòng, vì họ vô cùng giàu có, và trở nên tự phụ chẳng khác chi đồng bào của họ là dân La Man vậy.

44 Và từ lúc đó, các môn đồ bắt đầu cảm thấy buồn rầu vì "tội lỗi của thế gian.

45 Và chuyện rằng, khi ba trăm năm đã trôi qua, cả hai dân tộc Nê Phi và La Man đều trở nên vô cùng tà ác chẳng khác chi nhau.

46 Và chuyện rằng, bọn cướp Ga Đi An Tôn đã lan tràn khắp trong xứ; và ngoại trừ các môn đồ của Chúa Giê Su, thì chẳng còn ai là người ngay chính nữa. Và dân chúng tích lũy vàng bạc

37a 3 NêPhi 28:6-7;

MMôn 8:10-11.

38a SHDTT Phản Nghịch.

39a MôSiA 10:17.

42a SHDTT Tập

Đoàn Bí Mật.

44a 3 NêPhi 28:9.

đầy kho và giao dịch buôn bán mọi thứ hàng hóa.

47 Và chuyện rằng, sau khi ba trăm lẻ năm năm đã trôi qua, (lúc ấy dân chúng vẫn còn sống trong sự tà ác) A Mốt qua đời; và em ông là Am Ma Rôn thay ông ghi chép biên sử.

48 Và chuyện rằng, khi ba trăm hai mươi năm đã trôi qua, vì sự bắt buộc của Đức Thánh Linh, Am Ma Rôn quả thật đã cất giấu “những biên sử thiêng liêng—

phải, tất cả những biên sử thiêng liêng đã được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác—cho đến năm thứ ba trăm hai mươi, kể từ khi Đấng Ky Tô hiện đến.

49 Và ông đã cất giấu những biên sử đó trong Chúa, để một ngày kia, những vật này sẽ lại “đến với dân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp, đúng theo những lời tiên tri và các điều hứa hẹn của Chúa. Và như vậy là chấm dứt biên sử của Am Ma Rôn.

SÁCH MẶC MÔN

CHƯƠNG 1

Am Ma Rôn chỉ bảo Mặc Môn về các biên sử thiêng liêng—Chiến tranh bắt đầu giữa hai dân tộc Nê Phi và La Man—Ba Môn Đồ Nê Phi được đem đi khỏi—Đây đây sự tà ác, vô tín ngưỡng, đồng bóng và phù thủy. Khoảng 321–326 sau T.C.

VÀ giờ đây, tôi, “Mặc Môn, ghi chép những điều tôi đã thấy và nghe, và tôi gọi biên sử này là Sách Mặc Môn.

2 Vào lúc “Am Ma Rôn cất giấu các biên sử trong Chúa, ông có đến gặp tôi, (lúc đó tôi độ chừng mười tuổi, và tôi đã bắt đầu được dạy dỗ theo cách thức mà dân tôi được giáo dục) và Am

Ma Rôn bảo tôi rằng: Ta nhận thấy em là một đứa trẻ đứng đắn và biết quan sát nhanh nhạy;

3 Vậy nên, khi nào em được hai mươi bốn tuổi, ta muốn em ghi nhớ những điều em đã quan sát về dân này; và khi đến tuổi đó, em hãy đi đến xứ An Tum, tìm đến ngọn đồi có tên là “Sim; ở đó ta đã cất giữ trong Chúa tất cả những bảng khắc thiêng liêng có liên hệ đến dân này.

4 Và này, em sẽ lấy “những bảng khắc Nê Phi; còn những bảng còn lại, em hãy để nguyên chỗ cũ; rồi em hãy ghi khắc tất cả những điều em đã quan sát về dân này lên các bảng khắc Nê Phi.

48a HLMan 3:13, 15–16.

49a ÊNót 1:13.

1 1a SHDTT Mặc Môn, Tiên Tri Người Nê Phi.

b 3 NêPhi 5:11–18.

2a 4 NêPhi 1:47–49.

b MôSiA 1:3–5.

3a ÊThe 9:3.

4a LMMôn 1:1, 11.

SHDTT Bảng Khắc.

5 Và tôi, Mặc Môn, con cháu của "Nê Phi, (và thân phụ tôi cũng có tên là Mặc Môn) tôi đã ghi nhớ những điều Am Ma Rôn truyền bảo tôi.

6 Và chuyện rằng, khi tôi được mười một tuổi, cha tôi đã đem tôi đến xứ phía nam, ở tận xứ Gia Ra Hem La.

7 Khắp trong xứ có đầy nhà cửa dinh thự, và dân chúng thì đông như cát biển.

8 Và chuyện rằng, trong năm này, chiến tranh bắt đầu xảy ra giữa dân Nê Phi, là dân gồm có dân Nê Phi, dân Gia Cốp, dân Giô Sép, và dân Giô Ram; và chiến tranh này xảy ra giữa dân Nê Phi với dân La Man và dân Lê Mu Ên cùng dân Ích Ma Ên.

9 Giờ đây dân La Man cùng dân Lê Mu Ên và dân Ích Ma Ên đều được gọi chung là dân La Man, và hai bên giao chiến với nhau là dân Nê Phi và dân La Man.

10 Và chuyện rằng, cuộc chiến giữa hai bên bắt đầu xảy ra tại biên giới xứ Gia Ra Hem La, gần bên sông Si Đôn.

11 Và chuyện rằng, dân Nê Phi quy tụ được một số người đông tới hơn ba chục ngàn. Và chuyện rằng, trong năm này, một số trận chiến đã xảy ra, và trong những trận chiến đó, dân Nê Phi đã đánh thắng dân La Man và sát hại chúng rất nhiều.

12 Và chuyện rằng, dân La Man

từ bỏ ý đồ của chúng, và hòa bình được tái lập trong xứ; sự thái bình ấy được kéo dài trong một thời gian độ bốn năm, không có sự đổ máu nào xảy ra.

13 Nhưng sự tà ác thì đầy dẫy khắp xứ, đến nỗi Chúa phải đem đi khỏi "những môn đồ yêu mến của Ngài, và những phép lạ cùng việc chữa lành bệnh cũng ngưng lại vì sự bất chính của dân chúng.

14 Và không có một "ân tứ nào của Chúa được ban cho, và "Đức Thánh Linh cũng chẳng giáng xuống một ai vì sự tà ác và "vô tín ngưỡng của họ.

15 Và lúc đó tôi được mười lăm tuổi và có một tâm hồn đứng đắn nên tôi được Chúa viếng thăm, và tôi đã ném qua và biết được lòng nhân từ của Chúa Giê Su.

16 Và tôi đã cố gắng thuyết giảng cho dân này nghe, nhưng miệng tôi phải ngậm lại, và tôi bị cấm không được thuyết giảng cho họ; vì này, họ đã cố tình "phản nghịch Thượng Đế của họ; và các môn đồ yêu mến của Ngài đã bị "cắt đi khỏi xứ cũng vì sự bất chính của họ.

17 Nhưng tôi vẫn ở lại với họ, và tôi bị ngăn cấm không được thuyết giảng cho họ, vì lòng dạ họ chai đá; và cũng vì lòng dạ họ chai đá nên xứ sở phải bị "rua sả cho lợi ích của họ.

5a 3 NêPhi 5:12, 20.
13a 3 NêPhi 28:2, 12.
14a MRN 10:8-18, 24.
b SHDTT Đức

Thánh Linh.
c SHDTT Vô Tín
Ngưỡng.
16a SHDTT Phản Nghịch.

b MMôn 8:10.
17a 2 NêPhi 1:7;
AnMa 45:10-14, 16.

18 Và bọn cướp Ga Đi An Tôn trong đám dân La Man đã hoành hành khắp xứ, đến nỗi dân cư trong xứ phải bắt đầu chôn giấu “của cải của họ xuống đất; và những của cải ấy cũng bắt đầu tuột khỏi tay họ, vì Chúa đã rửa sạch xứ này, để cho họ không nắm giữ hay bảo tồn của cải ấy được nữa.

19 Và chuyện rằng, những chuyện phù thủy, đồng bóng, tà thuật, và những chuyện thuộc quyền lực của ác quỷ đã lan tràn khắp xứ, khiến cho mọi lời nói của A Bi Na Đi và của Sa Mu Ên, người La Man, đều được ứng nghiệm.

CHƯƠNG 2

Mặc Môn chỉ huy quân đội Nê Phi—Sự đổ máu và tàn sát lan tràn khắp xứ—Dân Nê Phi rên xiết và khóc than với sự buồn rầu của kẻ bị kết tội—Những ngày đầy ân điển của họ đã qua rồi—Mặc Môn đi lấy các băng khắc Nê Phi—Chiến tranh tiếp diễn. Khoảng 327-350 sau T.C.

Và chuyện rằng, cũng trong năm đó lại bắt đầu có chiến tranh giữa dân Nê Phi và dân La Man. Và mặc dù tôi còn trẻ tuổi nhưng lại có vóc dáng to lớn nên dân Nê Phi lập tôi lên làm người lãnh đạo họ, hay là người chỉ huy quân đội của họ.

2 Vậy nên, chuyện rằng, lúc được mười sáu tuổi, tôi cầm đầu một đạo quân Nê Phi để đi

đánh dân La Man. Và thế là ba trăm hai mươi sáu năm đã trôi qua.

3 Và chuyện rằng, đến năm ba trăm hai mươi bảy, dân La Man kéo đến đánh chúng tôi với một lực lượng vô cùng hùng hậu, đến nỗi làm cho quân tôi phải khiếp sợ; vậy nên, họ không muốn giao tranh và bắt đầu rút lui về các xứ miền bắc.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi đi đến thành phố An Gô La và chiếm thành phố ấy, và ở đó chúng tôi chuẩn bị để tự vệ chống lại dân La Man. Và chuyện rằng, chúng tôi củng cố thành phố ấy với tất cả khả năng của mình; nhưng, mặc dù với bao đồn lũy, dân La Man vẫn tiến đánh chúng tôi và đẩy bật chúng tôi ra khỏi thành phố.

5 Và chúng còn đánh đuổi chúng tôi ra khỏi xứ Đa Vít nữa.

6 Và chúng tôi phải ra đi đến xứ Giô Suê ở biên thùy hướng tây cạnh bờ biển.

7 Và chuyện rằng, chúng tôi quy tụ dân của chúng tôi lại càng nhanh càng tốt, để chúng tôi có thể lập họ thành một khối.

8 Nhưng này, trong xứ đầy quân cướp và dân La Man; và mặc dầu sự hủy diệt lớn lao đã treo trên đầu dân tôi, nhưng họ vẫn không hối cải những việc làm xấu xa của mình; vậy nên, sự đổ máu và tàn sát lan tràn trên khắp xứ sở, cả phía dân Nê Phi cũng như phía dân La Man;

và đó là một cuộc xáo trộn toàn diện trên khắp lãnh thổ.

9 Và giờ đây, dân La Man có một vị vua tên là A Rôn. Hắn đến đánh chúng tôi với một đạo binh bốn mươi bốn ngàn quân. Và này, tôi đương đầu với hắn với một đạo binh bốn mươi hai ngàn quân. Và chuyện rằng, với đạo quân của tôi, tôi đánh hắn phải bỏ chạy. Và này, khi tất cả những sự việc này đã kết thúc thì năm thứ ba trăm ba mươi cũng trôi qua.

10 Và chuyện rằng, dân Nê Phi bắt đầu hối cải về sự bất chính của mình, và bắt đầu khóc than đúng như lời tiên tri của tiên tri Sa Mu Ên; vì này, chẳng có một ai giữ được của cải riêng của mình, vì trong xứ có rất nhiều quân trộm cướp, giết người, nhiều kẻ tà thuật và phù thủy.

11 Do đó mà sự than khóc và tang tóc bắt đầu nổi lên khắp xứ, cũng vì những điều này, và đặc biệt hơn là trong đám dân Nê Phi.

12 Và chuyện rằng, tôi, Mặc Môn, khi thấy sự than khóc, tang tóc và buồn rầu của họ trước mặt Chúa như vậy, thì tôi lại cảm thấy hân hoan trong lòng, vì tôi biết lòng thương xót và sự nhịn nhục của Chúa, nên tôi nghĩ rằng Ngài sẽ thương xót họ để họ được trở thành một dân tộc ngay chính như trước.

13 Nhưng này, nỗi vui mừng của tôi thật là hão huyền, vì "sự buồn rầu của họ không đưa họ tới sự hối cải, bởi vì lòng nhân từ của Thượng Đế; nhưng đúng hơn, sự buồn rầu của họ chỉ là sự buồn rầu của ^bkẻ bị kết tội, vì Chúa không muốn luôn luôn để họ 'sung sướng trong tội lỗi.

14 Và họ không đến cùng Chúa Giê Su với "tâm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối; trái lại họ ^bnguyên rủa Thượng Đế, và muốn được chết đi. Tuy nhiên họ vẫn dùng gươm chiến đấu để bảo vệ mạng sống của mình.

15 Và chuyện rằng, sự buồn rầu lại trở lại với tôi, và tôi nhận thấy rằng đối với họ, những "ngày đầy ^bán điển 'đã qua mất rồi, cả về phần xác lẫn phần hồn; vì tôi thấy có hàng ngàn người trong bọn họ bị chém ngã do sự phản nghịch công khai với Thượng Đế của họ, và xác nằm chất đống như những đồng phân bón trên mặt đất. Và như vậy là ba trăm bốn mươi bốn năm đã trôi qua.

16 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm bốn mươi lăm, dân Nê Phi bắt đầu chạy trốn dân La Man; và họ bị chúng rượt đuổi mãi cho đến khi họ đến được xứ Gia Sơn, chúng mới có thể chặn họ được trong cuộc lui quân của họ.

17 Và bảy giờ, thành phố Gia

2 13a 2 CRTô 7:10;
AnMa 42:29.
b SHDĐT Đuẩn Phạt.
c AnMa 41:10.

14a SHDĐT Tầm Lòng
Đau Khổ.
b SHDĐT Phạm Thượng.
15a HLMa 13:38.

b SHDĐT Ân Điển.
c GRMi 8:20;
GLGU 56:16.

Sơn ở gần “nơi mà Am Ma Rôn đã cất giấu các biên sử cho mục đích của Chúa, để chúng khỏi bị tiêu hủy. Và này, tôi đã ra đi theo lời dặn của Am Ma Rôn, và tôi đã lấy những bảng khắc Nê Phi và đã làm một biên sử theo như lời dặn của Am Ma Rôn.

18 Và trên các bảng khắc Nê Phi, tôi ghi chép đầy đủ tất cả những điều tà ác và khả ố; nhưng trên “những bảng khắc này, tôi không ghi hết những điều tà ác và khả ố của họ; vì này, một cảnh tượng về những điều tà ác và khả ố liên tục xảy ra trước mắt tôi kể từ ngày tôi có đủ trí óc để quan sát những hành vi của loài người.

19 Và khốn thay cho tôi, vì sự tà ác của họ; vì suốt đời lòng tôi tràn ngập những nỗi đau buồn vì sự tà ác của họ; tuy nhiên, tôi biết rằng tôi sẽ được “nâng cao vào ngày sau cùng.

20 Và chuyện rằng, trong năm này, dân Nê Phi lại bị săn đuổi. Và chuyện rằng, chúng tôi bị đánh đuổi cho tới khi chúng tôi chạy về hướng bắc đến xứ có tên là Sem.

21 Và chuyện rằng, chúng tôi củng cố lại thành phố Sem, và cố gắng quy tụ dân chúng lại càng nhiều càng tốt, để may ra có thể cứu họ khỏi bị hủy diệt.

22 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm bốn mươi sáu, chúng lại bắt đầu tiến đánh chúng tôi nữa.

23 Và chuyện rằng, tôi ngỏ lời

cùng dân tôi và tha thiết thúc giục họ mạnh dạn đứng lên chống lại dân La Man để “chiến đấu bảo vệ vợ con, gia đình nhà cửa và quê hương của họ.

24 Và lời nói của tôi đã thức tỉnh lòng hăng hái của họ phần nào, khiến họ không còn chạy trốn dân La Man nữa, mà trái lại họ chống cự với chúng một cách bạo dạn.

25 Và chuyện rằng, chúng tôi đem một đạo quân ba chục ngàn người chống với một đạo quân năm chục ngàn người. Và chuyện rằng, chúng tôi đã chống cự lại rất quyết liệt, khiến chúng phải chạy trốn chúng tôi.

26 Và chuyện rằng, khi chúng bỏ chạy, chúng tôi xua quân đuổi theo, và chúng tôi đã bắt kịp chúng và đánh bại chúng; nhưng sức mạnh của Chúa không ở với chúng tôi; phải, chúng tôi bị bỏ mặc một mình, và Thánh Linh của Chúa không ở trong chúng tôi; vậy nên chúng tôi trở nên yếu đuối chẳng khác chi các anh em của chúng tôi.

27 Và lòng tôi lại buồn rầu vì tai họa lớn lao này xảy đến cho dân tôi, vì sự tà ác và những điều khả ố của họ. Nhưng này, chúng tôi vẫn tiến đánh dân La Man và bọn cướp Ga Đi An Tôn, cho đến khi chúng tôi chiếm lại được những đất đai thừa hưởng của mình.

28 Và năm thứ ba trăm bốn mươi chín đã trôi qua. Và đến năm thứ ba trăm năm mươi, chúng tôi lập

một hiệp ước với dân La Man và bọn cướp Ga Đi An Tôn. Trong hiệp ước đó, chúng tôi thỏa thuận phân chia những đất đai thừa hưởng của chúng tôi.

29 Và dân La Man dành cho chúng tôi phần đất miền bắc, phải, cho tới "đãi đất hẹp dẫn đến phần đất miền nam. Và chúng tôi nhường hết phần đất miền nam cho dân La Man.

CHƯƠNG 3

Mặc Môn kêu gọi dân Nê Phi phải hồi cải—Họ chiến thắng lớn lao và khoe khoang sức mạnh của mình—Mặc Môn từ chối không chịu chỉ huy họ và những lời ông cầu nguyện cho họ không có đức tin—Sách Mặc Môn thỉnh mời mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên tin vào phúc âm. Khoảng 360–362 sau T.C.

Và chuyện rằng, dân La Man đã không đến gây chiến nữa cho đến khi mười năm sau đó đã trôi qua. Và này, tôi đã cho dân tôi, là dân Nê Phi, sửa soạn xứ sở và khí giới để phòng bị trong những ngày có chiến tranh.

2 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi: Hãy kêu gọi dân này—Các người hãy hồi cải và đến cùng ta, các người hãy chịu phép báp têm và xây dựng lại giáo hội của ta, rồi các người sẽ được dung tha.

3 Và tôi đã kêu gọi dân này như vậy, nhưng vô hiệu quả; và họ không nhận thức được rằng,

chính Chúa đã dung tha họ và ban cho họ một cơ hội để hồi cải. Và này, họ đã chai đá trong lòng chống lại Chúa, Thượng Đế của họ.

4 Và chuyện rằng, khi năm thứ mười này đã trôi qua, tính chung là ba trăm sáu mươi năm kể từ ngày Đấng Ky Tô hiện đến, vua của dân La Man có gửi cho tôi một bức thư, báo cho tôi biết rằng, họ đang chuẩn bị để đến đánh chúng tôi lần nữa.

5 Và chuyện rằng, tôi ra lệnh cho dân tôi phải quy tụ lại tại xứ Hoang Vu, trong thành phố nằm trên biên giới cạnh dải đất hẹp dẫn đến xứ phương nam.

6 Và ở đây, chúng tôi cho quân trấn đóng để ngăn chặn quân La Man, không cho chúng chiếm phần lãnh thổ nào của chúng tôi; như vậy là chúng tôi đã đem hết lực lượng ra tăng cường để chống lại chúng.

7 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba trăm sáu mươi một, dân La Man đã tiến xuống thành phố Hoang Vu để đánh chúng tôi; và chuyện rằng, trong năm đó, chúng tôi đã đánh bại chúng khiến chúng phải rút quân về lãnh thổ của chúng.

8 Và đến năm thứ ba trăm sáu mươi hai, chúng lại đến gây chiến với chúng tôi. Và chúng tôi cũng đánh bại chúng, giết chết được một số lớn quân lính của chúng và ném thây chúng xuống biển.

9 Và giờ đây, vì những chiến công lớn lao như vậy nên dân tôi, tức là dân Nê Phi, lại bắt đầu “khoe khoang sức mạnh của mình, và cũng bắt đầu thề với trời rằng, họ sẽ trả thù cho máu của đồng bào họ đã bị quân thù giết chết.

10 Và họ còn thề với trời và với ngai của Thượng Đế rằng, họ “nhất quyết tiến lên đánh quân thù và khai trừ chúng khỏi xứ sở.

11 Và chuyện rằng, tôi, Mặc Môn, nhất định từ chối không nhận làm người chỉ huy và lãnh đạo dân này kể từ nay trở về sau, vì sự tà ác và khờ ỏ của họ.

12 Vì này, mặc dù họ tà ác nhưng đã bao lần tôi chỉ huy họ trong nhiều trận chiến, và đã hết lòng yêu mến họ, theo như “tình thương yêu của Thượng Đế hằng có trong tôi. Tôi đã đem hết tâm hồn ra cầu nguyện lên Thượng Đế suốt ngày cho họ; tuy nhiên việc ấy ^bkhông có đức tin, vì lòng dạ họ chai đá.

13 Đã ba lần tôi giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù, vậy mà họ vẫn không hối cải tội lỗi của mình.

14 Và khi họ thề qua những điều mà Chúa, Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô, đã “cấm đoán họ, rằng họ sẽ tiến đánh kẻ thù của họ và trả thù cho máu của đồng bào họ, này, tiếng nói của Chúa đã đến với tôi mà rằng:

15 “Sự trả thù thuộc về ta, và ta sẽ ^bđền trả; và vì dân này không hối cải sau khi ta đã giải thoát chúng, này, chúng sẽ bị khai trừ khỏi mặt đất.

16 Và chuyện rằng, tôi nhất định từ chối việc tiến đánh kẻ thù; và tôi đã làm theo lời Chúa đã truyền lệnh cho tôi; và tôi chỉ giữ vai trò một nhân chứng thụ động để biểu lộ cho thế gian biết những điều tôi nghe thấy theo sự biểu lộ của Thánh Linh là Đấng đã làm chứng về những điều sẽ xảy đến.

17 Vậy nên, tôi viết “cho các người là những người Dân Ngoại và luôn cả cho những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên, khi nào công việc bắt đầu, thì các người sắp chuẩn bị mà trở về đất thừa hưởng của mình;

18 Phải, này, tôi viết cho tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất; phải, cho các người trong mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên, là những người sẽ bị “xét xử tùy theo những việc làm của mình bởi mười hai vị được Chúa Giê Su chọn lựa làm môn đồ của Ngài tại xứ Giê Ru Sa Lem.

19 Và tôi cũng viết cho những người còn sót lại của dân này, là những người sẽ bị xét xử bởi “mười hai vị khác được Chúa Giê Su chọn lựa tại xứ này; và mười hai vị này sẽ bị xét xử

3 9a 2 NêPhi 4:34.
10a 3 NêPhi 3:20-21;
MMôn 4:4.
12a SHDTT Yêu Thương,
Yêu Mến.

b MMôn 5:2.
14a 3 NêPhi 12:34-37.
15a SHDTT Trả Thù.
b GLGU 82:23.
17a 2 NêPhi 30:3-8;

3 NêPhi 29:1.
18a MTO 19:28;
LuCa 22:29-30;
GLGU 29:12.
19a 1 NêPhi 12:9-10.

bởi mười hai vị kia là những vị được Chúa Giê Su chọn lựa tại xứ Giê Ru Sa Lem.

20 Và những điều này tôi đã được Thánh Linh biểu lộ cho biết; vậy nên, tôi viết cho tất cả các người. Và cũng vì lý do này mà tôi viết cho các người, để các người biết rằng, tất cả các người sẽ phải đứng trước “ghế phán xét của Đấng Ky Tô, phải, tất cả mọi người thuộc ^bgia đình nhân loại của A Đam; và các người đều phải đứng chịu sự phán xét về việc làm của mình, dù thiện hay ác;

21 Và hơn nữa, để các người có thể “tin vào phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, là phúc âm mà các người sẽ có ở giữa các người; và còn để cho ^bdân Do Thái, là dân giao ước của Chúa, có ‘nhân chứng khác, ngoài Đấng mà họ đã thấy và nghe, rằng Chúa Giê Su, Đấng đã bị họ giết chết, “chính là Đấng Ky Tô và chính là Thượng Đế vậy.

22 Và tôi mong rằng, tôi có thể thuyết phục được “tất cả mọi người ở các nơi tận cùng của trái đất hồi cải và chuẩn bị để đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô.

CHƯƠNG 4

*Chiến tranh và tàn sát tiếp diễn—
Kẻ ác trừng phạt kẻ ác—Sự tà ác*

lớn lao hơn bao giờ hết trong tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên—Phụ nữ và trẻ con bị đem làm vật hy sinh, tế các tượng thần—Dân La Man bắt đầu càn quét dân Nê Phi trước mắt chúng. Khoảng 363–375 sau T.C.

Và giờ đây chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm sáu mươi ba, dân Nê Phi xuất quân khỏi xứ Hoang Vu, tiến đánh dân La Man.

2 Và chuyện rằng, quân đội Nê Phi bị đánh bật về xứ Hoang Vu. Và trong lúc họ đang còn mệt mỏi thì một đạo quân sung sức của dân La Man đến đánh họ; và họ phải đương đầu trong một trận chiến vô cùng ác liệt, đến nỗi dân La Man chiếm được thành phố Hoang Vu và giết chết rất nhiều dân Nê Phi cùng bắt nhiều tù binh.

3 Và số còn lại chạy trốn và đến gia nhập dân cư trong thành phố Tê An Cum. Bấy giờ, thành phố Tê An Cum nằm ở biên giới cạnh bờ biển, và cũng ở gần thành phố Hoang Vu.

4 Và “vì quân đội Nê Phi tiến đánh dân La Man nên họ mới bắt đầu bị đánh bại; nếu không thì dân La Man đã chẳng làm gì được họ.

5 Nhưng này, những sự đoán phạt của Thượng Đế sẽ đuổi kịp những kẻ tà ác; và cũng chính do những kẻ tà ác này mà những kẻ tà ác kia bị “trừng phạt; vì chính kẻ tà ác đã sách động trái tim

20a SHDTT Phán Xét
Cuối Cùng, Sự.
b GLGU 27:11.
21a GLGU 3:20.

b SHDTT Do Thái, Dân.
c 2 NêPhi 25:18.
d 2 NêPhi 26:12;
MôSiá 7:27.

22a AnMa 29:1.
4 4a MMôn 3:10.
5a GLGU 63:33.

con cái loài người khiến gây ra cảnh đổ máu.

6 Và chuyện rằng, dân La Man đã chuẩn bị để tiến đánh thành phố Tê An Cum.

7 Và chuyện rằng, vào năm thứ ba trăm sáu mươi bốn, dân La Man tiến đánh thành phố Tê An Cum để chúng có thể chiếm thành phố Tê An Cum này nữa.

8 Và chuyện rằng, chúng bị dân Nê Phi đánh lui và đẩy lùi lại. Và khi dân Nê Phi thấy rằng họ đã đẩy lui được dân La Man, họ lại khoe khoang sức mạnh của mình; và họ đem hết sức mạnh của mình để đánh chiếm lại thành phố Hoang Vu.

9 Và giờ đây tất cả những việc này đã xảy ra, và có hàng ngàn người bị giết giữa hai phe, cả dân Nê Phi lẫn dân La Man.

10 Và chuyện rằng, năm thứ ba trăm sáu mươi sáu đã trôi qua, và dân La Man lại đến gây chiến với dân Nê Phi. Vậy mà dân Nê Phi vẫn không hối cải về những điều xấu xa họ đã làm, trái lại họ vẫn tiếp tục sống mãi trong sự tà ác của mình.

11 Và không một ngôn ngữ nào có thể diễn tả được hay không có một người nào có thể viết lại một cách đầy đủ những cảnh đổ máu và tàn sát ghê rợn giữa hai phe dân Nê Phi và dân La Man; vì lòng dạ mọi người đều chai đá nên họ lấy làm thích thú tiếp tục gây cảnh đổ máu.

12 Và từ trước tới giờ, trong tất cả con cháu của Lê Hi chưa từng thấy có một "sự tà ác nào lớn lao như vậy, dù là trong tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên cũng chưa bao giờ có như trong đám dân này, theo như lời Chúa phán.

13 Và chuyện rằng, dân La Man đã chiếm được thành phố Hoang Vu, và sở dĩ như vậy là vì "quân số của chúng đông hơn quân số của dân Nê Phi rất nhiều.

14 Và chúng còn tiến quân lên đánh chiếm thành phố Tê An Cum. Chúng đánh đuổi dân cư ngụ trong thành phố ra ngoài, và bắt cầm tù cả đàn bà lẫn trẻ con, và đem họ làm vật hy sinh, tế "các tượng thần của chúng.

15 Và chuyện rằng, đến năm thứ ba trăm sáu mươi bảy, dân Nê Phi vô cùng tức giận vì dân La Man đã đem vợ con của họ làm vật hy sinh tế thần, nên họ tiến đánh dân La Man với tất cả lòng căm tức cùng cực, đến nỗi họ đánh bại được dân La Man và đuổi chúng ra khỏi xứ của họ.

16 Và dân La Man không còn trở lại đánh phá dân Nê Phi nữa cho đến năm thứ ba trăm bảy mươi lăm.

17 Và trong năm này, chúng lại đem hết lực lượng của chúng tiến đánh dân Nê Phi; và người ta không thể đếm được chúng, vì quân số của chúng quá đông.

18 Và "từ đó trở đi, dân Nê Phi không còn thắng thế dân La Man

được nữa, nhưng bắt đầu bị chúng quét sạch, chẳng khác chi hạt sương dưới ánh mặt trời.

19 Và chuyện rằng, dân La Man tiến đánh thành phố Hoang Vu, và một trận chiến vô cùng ác liệt đã diễn ra trong xứ Hoang Vu, và trong trận chiến này chúng đã đánh bại dân Nê Phi.

20 Và họ lại phải bỏ chạy trốn chúng đến thành phố Bô Ô; và ở đây họ chống cự với dân La Man một cách vô cùng gan dạ, đến nỗi dân La Man không đánh bại được họ cho đến khi chúng đến đánh lần thứ hai.

21 Và khi chúng đến đánh lần thứ hai, thì dân Nê Phi bị đánh bại và bị sát hại trong một cuộc tàn sát vô cùng lớn lao; và vợ con họ lại bị đem làm vật hy sinh tế thần.

22 Và chuyện rằng, dân Nê Phi lại phải chạy trốn chúng, dẫn theo tất cả dân cư trong các thành phố và luôn cả dân cư trong các làng mạc.

23 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, thấy dân La Man sắp chiếm cứ hết xứ sở, nên tôi đi vào đồi “Sim lấy tất cả các biên sử mà Am Ma Rôn đã chôn giấu cho mục đích của Chúa.

CHƯƠNG 5

Mặc Môn chỉ huy lại quân Nê Phi trong các trận chiến đẫm máu và tàn sát kinh hồn—Sách Mặc Môn sẽ ra đời để thuyết phục tất cả gia

tộc Y Sơ Ra Ên rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô—Vì sự chẳng tin dân La Man sẽ bị phân tán và Thánh Linh sẽ không tranh đấu với họ nữa—Họ sẽ nhận được phúc âm từ những người Dân Ngoại vào những ngày sau. Khoảng 375–384 sau T.C.

VÀ chuyện rằng, tôi đã đi đến với dân Nê Phi, và đã hỏi cải vì có “lời thề không giúp họ nữa; và rồi họ lại giao cho tôi chức vụ chỉ huy các đạo quân của họ, vì họ xem tôi như người có thể giải thoát họ khỏi các nỗi thống khổ.

2 Nhưng này, tôi “không có chút hy vọng nào, vì tôi biết sự đoán phạt của Chúa sẽ giáng xuống trên họ; vì họ không hỏi cải những điều bất chính của họ, chỉ biết tranh đấu cho sự sống còn của họ mà không kêu cầu đến Đấng đã tạo ra mình.

3 Và chuyện rằng, dân La Man đến đánh chúng tôi khi chúng tôi đã chạy đến thành phố Giô Đan; nhưng này, chúng bị đẩy lui nên lần đó chúng không lấy được thành phố này.

4 Và chuyện rằng, chúng lại đến đánh chúng tôi nữa, và chúng tôi vẫn giữ vững được thành phố. Và dân Nê Phi còn giữ vững được nhiều thành phố khác, nhờ có các đồn lũy ngăn chặn không cho chúng tiến vào những vùng đất chạy dài trước mặt chúng tôi, để hủy diệt dân cư trong xứ chúng tôi.

5 Và chuyện rằng, tất cả những nơi nào chúng tôi đã đi qua trước đây, mà dân cư của những nơi ấy không được quy tụ lại, nay đều bị dân La Man hủy diệt; các thị xã, làng mạc, thành phố đều bị đốt cháy hết; và như vậy là năm ba trăm bảy mươi chín đã trôi qua.

6 Và chuyện rằng, đến năm ba trăm tám mươi, dân La Man lại đến gây chiến với chúng tôi, và chúng tôi đã chống cự lại chúng hết sức gan dạ; nhưng thật hoài công vô ích, vì quân số của chúng quá đông nên chúng đã chà đạp dân Nê Phi dưới chân chúng.

7 Và chuyện rằng chúng tôi lại phải chạy trốn, và những ai chạy trốn nhanh hơn dân La Man thì được thoát; còn những ai chậm chân hơn dân La Man đều bị chúng càn quét và hủy diệt.

8 Và giờ đây này, tôi, Mặc Môn, không muốn làm ray rứt trong tâm hồn loài người bằng cách bày ra trước mắt họ những cảnh tượng đổ máu khủng khiếp và những cuộc tàn sát kinh hồn như đã bày ra trước mắt tôi; nhưng tôi biết rằng, những điều này chắc chắn sẽ được tiết lộ, và tất cả những gì bị che giấu sẽ phải được “phơi bày ra trên khắp các mái nhà—

9 Và ngoài ra, sự hiểu biết những điều này cũng sẽ “đến với dân còn sót lại của dân này, và

cũng sẽ đến với những người Dân Ngoại, tức là những người mà Chúa có phán bảo rằng, sẽ làm cho dân này ^bphân tán, và dân này sẽ bị xem như không có ở giữa họ—vậy nên tôi chỉ viết một ‘bảng tóm lược ngắn, chứ không dám thuật lại đầy đủ những gì tôi đã thấy, vì tôi đã được lệnh như vậy, và ngoài ra để cho các người khỏi phải quá buồn rầu vì sự tà ác của dân này.

10 Và giờ đây này, tôi nói điều này với dòng dõi của họ, và luôn cả với những người Dân Ngoại là những người đã chăm sóc cho gia tộc Y Sơ Ra Ên, ngõ hầu họ nhận thức được và hiểu rõ phước lành do từ đâu đến với họ.

11 Vì tôi biết rằng, những người này sẽ buồn rầu cho tai họa đến với gia tộc Y Sơ Ra Ên; phải, họ sẽ buồn rầu vì dân này bị hủy diệt; họ sẽ buồn rầu vì dân này đã không hồi cải để được ôm chặt trong cánh tay của Chúa Giê Su.

12 Giờ đây, “những điều này được ghi chép cho ^bdân còn sót lại của gia tộc Gia Cốp; và những điều này được ghi chép theo thể thức trên đây là vì Thượng Đế biết rằng sự tà ác sẽ ngăn cản không cho họ biết những điều này; và những điều này phải được ‘giấu trong Chúa và chỉ xuất hiện vào kỳ định của Ngài.

8a LuCa 12:2-3;
2 NêPhi 27:11;
GLGU 1:3.
9a 4 NêPhi 1:49.

b 3 NêPhi 16:8.
c MMôn 1:1.
12a ÊNót 1:16;
HLMan 15:11-13.

SHDTT Sách Mặc Môn.
b GLGU 3:16-20.
c MMôn 8:4, 13-14;
MRNi 10:1-2.

13 Và đây là lệnh truyền mà tôi đã nhận được; và này, những điều này sẽ xuất hiện theo lệnh truyền của Chúa, khi Ngài thấy thích hợp theo sự thông sáng của Ngài.

14 Và này, những điều này sẽ đến với “dân Do Thái là những kẻ không tin; và cũng vì ý định này mà những điều này phải đến—để họ có thể được ^bthuyết phục rằng, Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống; rằng qua Vị Nam Tử Yêu Dấu nhất của Ngài, Đức Chúa Cha có thể thực hiện được mục đích lớn lao và vĩnh cửu trong việc phục hồi dân Do Thái, hay tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên, được trở về xứ thừa hưởng của họ, mà Chúa, Thượng Đế của họ, đã ban cho họ, để làm tròn ‘giao ước của Ngài;

15 Và cũng để cho dòng dõi của “dân này có thể trọn vẹn tin vào phúc âm của Ngài, là phúc âm sẽ do Dân Ngoại ^bđem lại cho họ; vì dân này sẽ bị ‘phân tán, và “trở thành một dân tộc đen đúa, dơ bẩn và ghê tởm mà chúng ta không ai có thể mô tả được, phải, còn hơn cả dân La Man nữa, và sở dĩ bị như vậy là vì sự chẳng tin và sự tôn thờ thần tượng của họ.

16 Vì này, Thánh Linh của Chúa đã không còn “tranh đấu với

những người cha của họ nữa. Họ đã sống không có Đấng Ky Tô và Thượng Đế trong thế gian này, và họ bị trôi giạt khắp nơi, chẳng khác chi ^btrâu bay trước gió.

17 Có một thời họ cũng là một dân tộc khả ái, và họ đã từng được Đấng Ky Tô “chấn dất; phải, họ còn được cả Thượng Đế Đức Chúa Cha hướng dẫn nữa.

18 Nhưng giờ đây, này, họ bị Sa Tan “lôi đi như trâu bay trước gió, hay như con thuyền bấp bênh trôi trên sóng, không buồm không neo, chẳng có gì lèo lái nó đi; và chiếc thuyền này ra sao thì họ cũng sẽ như vậy.

19 Và này, Chúa đã để dành những phước lành của họ, những phước lành mà lẽ ra họ đã được ban cho trong xứ, cho “những người Dân Ngoại là những người sẽ chiếm hữu đất này.

20 Nhưng này, chuyện rằng, họ sẽ bị những người Dân Ngoại đánh đuổi và phân tán; và sau khi họ bị những người Dân Ngoại đánh đuổi và phân tán, này, lúc đó Chúa sẽ “nhớ lại ^bgiao ước Ngài đã lập với Áp Ra Ham và tất cả gia tộc Y Sơ Ra Ên.

21 Và Chúa cũng sẽ nhớ tới “những lời cầu nguyện mà những người ngay chính đã cầu nguyện lên Ngài giùm cho họ.

14a 2 NêPhi 29:13; 30:7-8.

SHDTT Do Thái, Dân.

b 2 NêPhi 25:16-17.

c 3 NêPhi 29:1-3.

15a 3 NêPhi 21:3-7,
24-26.

b 1 NêPhi 13:20-29, 38;
MMôn 7:8-9.

c 1 NêPhi 10:12-14;

3 NêPhi 16:8.

d 2 NêPhi 26:33.

16a STKý 6:3;

ÊThe 2:15.

b TThiên 1:4.

17a SHDTT Chấn Hiền
Lành, Người.

18a 2 NêPhi 28:21.

19a 3 NêPhi 20:27-28.

20a 3 NêPhi 16:8-12.

b SHDTT Giao Ước
của Áp Ra Ham.

21a ÊNốt 1:12-18;

MMôn 9:36-37.

22 Và rồi lúc đó, hỡi Dân Ngoại, làm sao các người có thể đương cự nổi quyền năng của Thượng Đế, ngoại trừ các người hồi cải và từ bỏ những đường lối xấu xa của mình?

23 Các người há không biết rằng mình đang ở trong tay Thượng Đế hay sao? Các người há không biết rằng Ngài có tất cả mọi quyền năng, và với "lệnh truyền vĩ đại của Ngài, quả đất này có thể ^bcuộn tròn lại như một cuộn giấy hay sao?

24 Vậy thì các người hãy hồi cải và hãy hạ mình trước mặt Ngài, bằng không thì Ngài sẽ đem công lý mà trừng phạt các người—và những dân còn sót lại của dòng dõi Gia Cốp sẽ xông vào các người chẳng khác chi "sư tử, và sẽ xé các người làm muôn mảnh, và sẽ chẳng có ai đến cứu các người.

CHƯƠNG 6

Dân Nê Phi quy tụ lại tại xứ Cơ Mô Ra để chuẩn bị cho những trận đánh cuối cùng—Mặc Môn chôn giấu các bảng khắc thiêng liêng trên đồi Cơ Mô Ra—Dân La Man chiến thắng và dân tộc Nê Phi bị hủy diệt—Hàng trăm ngàn người bị giết bởi gươm đao. Khoảng 385 sau T.C.

Và giờ đây tôi chấm dứt biên sử của tôi nói về "sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi. Và chuyện

rằng, chúng tôi tiến đến trước mặt dân La Man.

2 Và tôi, Mặc Môn, viết một bức thư gửi cho vua dân La Man, yêu cầu ông để cho chúng tôi tập hợp dân của chúng tôi lại tại "xứ Cơ Mô Ra, cạnh một ngọn đồi có tên là Cơ Mô Ra, và ở đó chúng tôi sẽ giao chiến với họ.

3 Và chuyện rằng, vua dân La Man chấp thuận lời thỉnh nguyện của tôi.

4 Và chuyện rằng, chúng tôi tiến đến xứ Cơ Mô Ra và chúng tôi dựng lều trại quanh đồi Cơ Mô Ra, là một vùng có nhiều hồ, ao, sông ngòi, và suối nước, và ở đó chúng tôi có hy vọng được nhiều lợi thế hơn dân La Man.

5 Và khi ba trăm tám mươi bốn năm đã trôi qua, chúng tôi đã tập hợp tất cả những dân còn lại của mình tại xứ Cơ Mô Ra.

6 Và chuyện rằng, khi chúng tôi đã tập hợp được tất cả dân của mình lại trên xứ Cơ Mô Ra, này, tôi, Mặc Môn, bắt đầu già yếu; và tôi biết rằng đây là cuộc chiến đấu cuối cùng của dân tôi, và vì tôi đã được Chúa truyền lệnh là tôi không được để cho các biên sử thiêng liêng đã được lưu truyền từ đời các tổ phụ của chúng tôi phải rơi vào tay dân La Man, (vì dân La Man sẽ tiêu hủy những vật ấy) vậy nên, tôi đã làm "biên sử này từ các bảng khắc Nê Phi, và ^bchôn giấu trên

23a HLMa 12:8-17.
b 3 NêPhi 26:3.
24a MiChê 5:8;
3 NêPhi 20:15-16.

6 1a 1 NêPhi 12:19;
GRôm 1:10;
AnMa 45:9-14;
HLMa 13:5-11.

2a ÊThe 9:3.
6a SHDT Bảng Khắc.
b ÊThe 15:11.

đòi Cơ Mô Ra tất cả những biên sử mà tôi đã được bàn tay của Chúa ủy thác, chỉ trừ ‘một số ít bằng khắc này tôi trao cho con trai tôi là “Mô Rô Ni.

7 Và chuyện rằng, dân tôi cùng với vợ con họ đứng nhìn “những đạo quân La Man tiến về phía mình, và với vẻ sợ hãi khủng khiếp về sự chết chóc tràn đầy trong tim tất cả những kẻ tà ác, họ đang đón chờ chúng đến.

8 Và chuyện rằng, chúng tiến đến giao chiến với chúng tôi, và tất cả mọi người đều thấy khiếp đảm về quân số đông đảo của chúng.

9 Và chuyện rằng, chúng xông đến đánh dân tôi bằng gươm, cung, tên, rìu, và bằng đủ loại vũ khí chiến tranh.

10 Và chuyện rằng, quân tôi bị chém ngã, phải, ngay cả mười ngàn quân của tôi là những người ở cùng tôi, và tôi cũng bị thương ngã xuống giữa bọn họ; và chúng vượt qua bên cạnh tôi nhưng không kết liễu đời tôi.

11 Và sau khi chúng đi qua và chém ngã “tất cả dân tôi, chỉ còn lại hai mươi bốn người chúng tôi mà thôi (trong số này có con trai tôi là Mô Rô Ni). Chúng tôi được sống sót giữa những xác chết của dân mình, và đến ngày hôm sau, khi quân La Man đã rút về trại của chúng, thì từ trên đỉnh đồi Cơ Mô Ra, chúng tôi nhìn thấy mười ngàn quân của mình đã bị chém

ngã, đó là những quân đã do tôi chỉ huy xông ra mặt trận.

12 Và chúng tôi cũng nhìn thấy mười ngàn quân thuộc dân tôi do con trai tôi là Mô Rô Ni chỉ huy.

13 Và này, mười ngàn quân của Ghi Ghi Đô Na cũng ngã gục, và ông ta cũng ngã gục giữa đám quân ấy.

14 Và La Ma cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, Ghinh Ganh cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, Lim Ha cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, và Giê Nê Am cũng ngã gục với mười ngàn quân của mình, và luôn cả Cơ Mê Ni Ha, Mô Rô Ni Ha, An Ti Ô Num, Síp Lom, Sem, và Giốt đều ngã gục, mỗi người với mười ngàn quân của mình.

15 Và chuyện rằng, còn mười người khác cũng ngã gục bởi gươm đao, mỗi người với mười ngàn quân của mình; phải, “tất cả dân tôi đều ngã gục hết, chỉ trừ hai mươi bốn người chúng tôi; và cũng có một số ít người chạy thoát được xuống miền nam, còn một số ít khác thì ly khai theo dân La Man. Máu thịt và xương của họ rơi rải khắp mặt đất, vì đã bị những bàn tay của kẻ giết họ bỏ mặc cho rửa nát, tan vụn, và trở về cùng đất mẹ.

16 Và tâm hồn tôi nát tan vì đau đớn khi nhìn thấy cảnh dân tôi bị tàn sát. Rồi tôi kêu gào mà rằng:

17 Hỡi các người xinh đẹp kia,

sao các người lại đi sai đường lối của Chúa! Hỡi các người xinh đẹp kia, sao các người lại chối bỏ Chúa Giê Su, là Đấng đã đứng dang tay tiếp nhận các người!

18 Nay, nếu không làm như vậy thì các người đâu có ngã gục. Nhưng này, các người đã ngã gục, và ta than khóc vì mất các người.

19 Hỡi các người, những trai xinh gái đẹp kia, hỡi các bậc cha, mẹ, vợ, chồng, hỡi những con người xinh đẹp kia, sao các người lại có thể ngã gục được!

20 Nhưng này, các người đã ra đi rồi, và sự đau buồn của ta không thể đem các người trở về được.

21 Và rồi đây sẽ tới ngày thể xác hữu diệt của các người sẽ khoác lên sự bất diệt, và thể xác đang rữa nát của các người hiện nay sẽ sớm trở thành “thể xác không rữa nát; và rồi lúc đó các người sẽ phải đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô để được phán xét tùy theo việc làm của mình; và nếu các người là những người ngay chính, thì các người sẽ được ban phước cùng với tổ phụ các người, là những người đã ra đi trước các người.

22 Ôi, ước gì các người hối cải trước khi sự hủy diệt lớn lao này xảy đến. Nhưng này, các người đã ra đi, và Đức Chúa Cha, phải, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu trên trời, đã biết trạng thái của các người; và Ngài đã đối xử với các

người đúng theo ^a“công lý và ^bsự thương xót của Ngài.

CHƯƠNG 7

Mặc Môn kêu gọi dân La Man thuộc vào những ngày sau hãy tin nơi Đấng Ky Tô và chấp nhận phúc âm của Ngài để được cứu rỗi—Tất cả những ai tin vào Kinh Thánh cũng sẽ tin vào Sách Mặc Môn. Khoảng năm 385 sau t.c.

VÀ giờ đây, này, tôi muốn nói đôi lời với “những người còn lại của dân này tức là những người được sống sót, nếu Thượng Đế ban cho họ những lời nói của tôi để họ biết được những sự việc của tổ phụ họ; phải, tôi nói với các người, hỡi những người còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên; và đây là lời tôi nói:

2 Các người hãy biết rằng các người thuộc “gia tộc Y Sơ Ra Ên.

3 Các người hãy biết rằng các người phải hối cải, bằng không thì các người không thể được cứu.

4 Các người hãy biết rằng, các người phải hạ vũ khí chiến tranh, không được vui thích trong việc gây cảnh đổ máu, và không được cầm lại vũ khí nữa, trừ phi Thượng Đế ra lệnh cho các người.

5 Các người hãy biết rằng, các người phải “tìm hiểu tổ phụ mình, và phải hối cải tất cả những tội lỗi và những điều bất chính của mình; các người phải ^btin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, và tin rằng

21a 1 CRTô 15:53-54.

22a SHDTT Công
Bình, Công Lý.

^b SHDTT Thương Xót.

7 1a HLMân 15:11-13.

2a AnMa 10:3.

5a 2 NêPhi 3:12.

^b SHDTT Đức Tin;
Tin.

Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, và Ngài đã bị người Do Thái giết chết, nhưng nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha, Ngài đã sống lại, do đó Ngài đã chiến thắng được nắm mồ, và nọc chết đã bị nuốt trọn nơi Ngài.

6 Và Ngài đã thực hiện "sự phục sinh cho người chết, nên nhờ đó, loài người được sống lại để đứng trước ^bghế phán xét của Ngài.

7 Và Ngài đã thực hiện "sự cứu chuộc cho thế gian, để nhờ đó, người nào được xem là ^bvô tội trước mặt Ngài vào ngày phán xét thì sẽ được "sống nơi hiện diện của Thượng Đế trong vương quốc của Ngài, để đồng hát lên những lời tán mỹ không ngừng cùng với "các ca đoàn trên cao, để ca tụng Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh, cả ba cùng là "một Thượng Đế, trong một trạng thái "hạnh phúc bất tận.

8 Vậy nên, hãy hối cải, chịu phép báp têm trong danh Chúa Giê Su, và nắm vững "phúc âm của Đấng Ky Tô, là phúc âm sẽ được bày ra trước mặt các người, không phải chỉ nằm trong biên sử này mà còn nằm trong "biên sử "từ dân Do Thái mà đến với Dân Ngoại, và rồi biên sử ấy

sẽ từ Dân Ngoại mà "đến với các người.

9 Vì này, "biên sử này được ghi chép với mục đích làm cho các người có thể ^btin vào biên sử kia; và một khi các người đã tin biên sử kia thì các người cũng sẽ tin biên sử này; và nếu các người tin biên sử này thì các người sẽ biết rõ về tổ phụ các người, và biết luôn cả những công việc kỳ diệu do quyền năng của Thượng Đế đã thực hiện giữa họ.

10 Và các người cũng sẽ biết rằng, các người là dân còn sót lại của dòng dõi của Gia Cốp; vậy nên, các người được tính vào hàng những dân tộc thuộc về giao ước đầu tiên; và nếu các người tin nơi Đấng Ky Tô, cùng chịu phép báp têm, trước tiên với nước rồi kể đến với lửa và Đức Thánh Linh, noi theo "gương Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, thế theo những gì mà Ngài đã truyền lệnh cho chúng ta, thì mọi việc sẽ tốt đẹp cho các người vào ngày phán xét. A Men.

CHƯƠNG 8

Dân La Man lòng kiếm hủy diệt dân Nê Phi—Sách Mặc Môn sẽ ra đời nhờ quyền năng của Thượng

5c ÊSai 25:8;

MôSiA 16:7-8.

6a SHDTT Phục Sinh.

b SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét;

Phán Xét Cuối

Cùng, Sự.

7a SHDTT Cứu Chuộc.

b SHDTT Biện Minh.

c 1 NêPhi 10:21;

GLGU 76:62;

MôiSe 6:57.

d MôSiA 2:28.

e GLGU 20:28.

SHDTT Thượng Đế,

Thiên Chủ Đoàn.

g SHDTT Vui Mừng,

Vui Về.

8a SHDTT Phúc Âm.

b SHDTT Kinh Thánh.

c 2 NêPhi 29:4-13.

d 1 NêPhi 13:38.

9a SHDTT Sách Mặc Môn.

b 1 NêPhi 13:38-41.

10a 2 NêPhi 31:5-9.

Đế—Tai họa sẽ giáng xuống những kẻ nào thốt ra lời giận dữ và chống báng công việc của Chúa—Biên sử Nê Phi sẽ ra đời vào ngày đầy sự tà ác, suy đồi và bội giáo. Khoảng 400-421 sau T.C.

NÀY, tôi, “Mô Rô Ni, xin kết thúc ^bbiên sử của cha tôi là Mặc Môn. Đây, tôi chỉ có một ít điều để viết, đó là những điều mà cha tôi đã ra lệnh cho tôi phải ghi lại.

2 Và giờ đây chuyện rằng, sau “trận chiến vĩ đại và khủng khiếp ở Cơ Mô Ra, này, những người Nê Phi chạy trốn xuống xứ phương nam bị ^bdân La Man săn đuổi cho đến khi họ bị tiêu diệt hết.

3 Và luôn cả cha tôi cũng bị chúng giết chết, và chỉ còn “một mình tôi để viết lại thiên ký sự buồn thảm về sự hủy diệt của dân tôi. Nhưng này, họ đã đi rồi, và tôi phải làm tròn lời dặn bảo của phụ thân tôi. Và chúng sẽ giết chết tôi hay không, tôi không biết.

4 Vậy nên, tôi phải viết và chôn giấu các biên sử xuống lòng đất, rồi tôi sẽ đi về đâu, điều đó không quan trọng.

5 Đây, cha tôi đã làm ra “biên sử này, và ông đã ghi chép mục đích của nó. Và này, tôi cũng muốn viết về điều đó nữa, nếu tôi có đủ chỗ trên ^bcác bảng khắc này, nhưng tôi không có; và tôi

lại không có kim loại, vì tôi còn trợ trợ một mình. Thân phụ tôi đã bị giết trong chiến trận, cùng với tất cả họ hàng của tôi, và tôi cũng không còn bạn bè nào nữa, cũng không còn nơi nào để đi; và Chúa sẽ cho tôi sống đến bao lâu nữa, tôi cũng không biết.

6 Đây, “bốn trăm năm đã trôi qua, kể từ ngày Chúa, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta giáng sinh.

7 Và này, dân La Man đã săn đuổi dân tôi, tức là dân Nê Phi, từ thành phố này qua thành phố kia, từ vị trí này qua vị trí nọ, cho đến khi không còn một ai nữa; “sự sụp đổ của họ mới thật lớn lao làm sao; phải, vĩ đại và kỳ diệu thay sự hủy diệt của dân tôi là dân Nê Phi.

8 Và này, đó là bàn tay của Chúa đã làm như vậy, và hơn nữa này, dân La Man cũng “gây chiến với nhau, và khắp mặt đất xứ này liên miên xảy ra sự giết chóc và đổ máu; và không một ai biết được đến lúc nào chiến tranh mới chấm dứt.

9 Và giờ đây này, tôi không nói thêm gì về họ nữa, vì chẳng còn ai ngoại trừ dân La Man và “bọn cướp còn sống trong xứ.

10 Và cũng chẳng còn ai biết đến Thượng Đế chân chính, ngoại trừ “các môn đồ của Chúa Giê Su còn ở lại trong xứ, cho

8 1a SHDTT Mô Rô Ni,
Con Trai của
Mặc Môn.
b SHDTT Bảng Khắc.
2a MMôn 6:2-15.
b GLGƯ 3:18.

3a MRNi 9:22.
5a MMôn 2:17-18.
b MMôn 6:6.
6a AnMa 45:10.
7a 1 NêPhi 12:2-3.
8a 1 NêPhi 12:20-23.

9a MMôn 2:8.
10a 3 NêPhi 28:7;
ÊThe 12:17.
SHDTT Ba Môn
Đồ Nê Phi.

đến khi sự tà ác của dân chúng trở nên quá lớn lao thì Chúa không chịu để cho họ ở lại với dân chúng nữa; và rồi họ có ^bcòn ở lại trên xứ này hay không, thì không một người nào biết được.

11 Nhưng này, “cha tôi và tôi đã trông thấy họ, và họ đã phục sự chúng tôi.

12 Và người nào tiếp nhận biên sử này, và không chỉ trích vì những thiếu sót của nó, thì người đó sẽ biết được “những điều lớn lao hơn những điều này. Này, tôi là Mô rô Ni, và nếu có thể, tôi muốn làm cho các người biết được mọi điều.

13 Này, tôi xin dứt lời về dân tộc này. Tôi là con trai của Mặc Môn, và cha tôi là “con cháu của Nê Phi.

14 Và tôi chính là người đã “chôn giấu biên sử này cho mục đích của Chúa; vì theo lời phán truyền của Chúa, thì những bảng khắc chứa đựng biên sử này không có giá trị gì. Vì quả thật Ngài đã phán rằng, không một người nào sẽ có được những bảng khắc này ^bđể thu lợi; nhưng biên sử khắc trên đó có một giá trị lớn lao, và ai đem nó ra ánh sáng Chúa sẽ ban phước cho người đó.

15 Vì không ai đem được nó ra ánh sáng ngoại trừ người được Thượng Đế cho phép; và

Thượng Đế muốn rằng điều đó phải được làm với “con mắt duy nhất cho sự vinh quang của Ngài, hay cho sự an lạc của dân giao ước xưa của Chúa đã bị phân tán lâu đời.

16 Và phước cho “ai sẽ đem vật này ra ánh sáng, vì theo như lời của Thượng Đế, thì nó sẽ được ^bđem từ trong bóng tối ra ánh sáng; phải, nó sẽ được đem ra từ lòng đất, và nó sẽ chiếu sáng ngời từ trong bóng tối, và dân chúng sẽ được biết đến nó; và điều này sẽ được thực hiện bởi quyền năng của Thượng Đế.

17 Và nếu có “lầm lỗi, thì chẳng qua đó là lầm lỗi của một người. Nhưng này, chúng tôi không biết lỗi lầm nào; tuy nhiên, Thượng Đế biết hết mọi điều, vậy nên, kẻ nào ^bchỉ trích thì phải coi chừng, vì kẻ đó sẽ bị hiểm nguy của lửa ngục giới.

18 Và kẻ nào bảo rằng: Hãy đưa ta xem, nếu không người sẽ bị đánh—thì kẻ đó hãy thận trọng, e rằng kẻ ấy đã ra lệnh điều mà Chúa cấm.

19 Vì này, kẻ nào “xét đoán một cách nông cạn thì sẽ bị xét đoán lại một cách nông cạn như vậy; vì tùy theo việc làm mà kẻ đó được trả công, vậy nên, kẻ nào đánh người khác thì sẽ bị Chúa đánh lại.

10b MMôn 1:16.
11a 3 NêPhi 28:24-26.
12a 3 NêPhi 26:6-11.
13a 3 NêPhi 5:20.
14a MRNi 10:1-2.
b JS—LS 1:46.
15a GLGU 4:5.

16a 2 NêPhi 3:6-7, 11,
13-14.
b ÊSai 29:18;
2 NêPhi 27:29.
17a MMôn 9:31, 33;
ÊThe 12:23-28.
b 3 NêPhi 29:5;

ÊThe 4:8.
19a BĐJS MÔƠ 7:1-2
(Phụ Lục);
3 NêPhi 14:1-2;
MRNi 7:14.

20 Hãy nhìn xem đoạn thánh thư này nói gì—Loài người không được phép đánh đập và cũng không được phép xét đoán, vì sự phán xét là của ta, lời Chúa phán vậy, và sự trả thù cũng là của ta, và ta sẽ đền trả.

21 Và kẻ nào thốt ra lời giận dữ chống báng công việc của Chúa, cùng chống lại dân giao ước của Chúa là gia tộc Y Sơ Ra Ên, và bảo rằng: Chúng ta sẽ hủy diệt công việc của Chúa, và Chúa sẽ không còn nhớ giao ước Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên nữa—thì kẻ đó mang hiểm họa để bị đốn đi và ném vào lửa;

22 Vì “mục đích vĩnh cửu của Chúa sẽ còn tiếp tục mãi cho đến khi tất cả những lời hứa của Ngài được làm tròn.

23 Hãy tìm kiếm những lời tiên tri của “Ê Sai. Nay, tôi không thể viết những lời ấy ra được. Phải, này, tôi nói cho các người hay rằng, các thánh đồ đã chết trước tôi, là những người đã chiếm hữu xứ sở này sẽ ^bkêu gào lên, phải, họ sẽ kêu gào lên từ bụi đất đến tận Chúa; và chắc chắn, như Chúa là Đấng hằng sống, Ngài sẽ nhớ đến giao ước mà Ngài đã lập với họ.

24 Và Ngài biết “những lời cầu nguyện của họ, Ngài biết rằng

họ cầu nguyện cho đồng bào của họ. Ngài biết đức tin của họ, vì trong danh Ngài họ có thể làm cho ^bnúi dời đi, và cũng trong danh Ngài, họ có thể làm cho đất rung chuyển; và qua quyền năng của lời Ngài, họ có thể làm cho ‘các nhà giam sụp đổ xuống đất; phải, ngay cả lò lửa đang cháy đỏ cũng không làm cho họ hề hấn gì, và luôn cả thú dữ, rắn độc, cũng không làm gì được họ, vì nhờ quyền năng của lời Ngài.

25 Và này, “những lời cầu nguyện của họ cũng dành cho người mà Chúa sẽ cho phép để đem những điều này ra.

26 Và không ai cần phải nói là những điều này sẽ không xảy đến, vì chắc chắn nó sẽ xảy đến, vì Chúa phán vậy; vì những điều này sẽ được “đem ra từ lòng đất do bàn tay của Chúa, và không một ai có thể ngăn cản được; và nó sẽ đến vào một ngày mà người ta cho rằng ^bphép lạ không còn nữa, và nó sẽ đến chẳng khác chi một người nói lên “từ cõi chết.

27 Và nó sẽ đến vào ngày mà “máu các thánh đồ sẽ kêu gào lên Chúa, vì ^bnhững tập đoàn bí mật và những việc làm trong bóng tối.

28 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà

22a GLGU 3:3.
23a 3 NêPhi 20:11; 23:1.
b ÊSai 29:4;
2 NêPhi 3:19-20;
26:16.
24a ÊNốt 1:12-18;
MMôn 9:36;
GLGU 10:46.

b GCốp 4:6;
HLMôn 10:9.
c AnMa 14:27-29.
25a MMôn 5:21.
26a ÊSai 29:4;
2 NêPhi 33:13.
b MMôn 9:15-26;
MRNi 7:27-29, 33-37.

c 2 NêPhi 26:15-16;
MMôn 9:30;
MRNi 10:27.
27a ÊThe 8:22-24;
GLGU 87:6-7.
b SHDTT Tập
Đoàn Bí Mật.

quyền năng của Thượng Đế bị bác bỏ, và “các giáo hội trở nên ô uế và dương dương tự đắc trong lòng mình; phải, vào ngày mà ngay cả những người lãnh đạo các giáo hội, và các thầy giảng cũng trở nên kiêu ngạo trong lòng, đến nỗi họ trở nên đổ kỵ ngay cả với những người thuộc giáo hội mình.

29 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà người ta “nghe nói tới khói lửa, bão tố và ^bsương mù trong những xứ ngoại;

30 Và người ta còn nghe nói tới “những cuộc chiến tranh, những tiếng đồn về chiến tranh, cùng các trận động đất ở nhiều nơi.

31 Phải, nó sẽ đến vào ngày mà sự ô nhiễm lớn lao lan tràn khắp mặt đất; lúc sẽ có những sự giết chóc, trộm cắp, dối trá, lường gạt, tà dâm, cùng mọi hành vi khả ố; lúc sẽ có nhiều người bảo rằng: Làm điều này hay làm điều kia đều “không sao cả, vì Chúa ^bsẽ nâng đỡ những kẻ như vậy vào ngày sau cùng. Nhưng khốn thay cho những kẻ đó, vì họ đang ở trong “mặt đắng, và ở trong sự trói buộc của điều bất chính.

32 Phải, nó sẽ đến vào ngày có nhiều giáo hội được dựng lên và nói rằng: Hãy đến cùng tôi, và với tiền bạc của các người, các

người sẽ được tha thứ mọi tội lỗi của mình.

33 Hỡi đám người tà ác, ngược ngạo, và cứng cổ kia, tại sao các người lại xây dựng những giáo hội cho riêng mình để thu “lợi? Tại sao các người lại ^bthay đổi những lời thánh thiện của Thượng Đế để đem lại “sự đoán phạt cho chính linh hồn mình? Nay, các người hãy nghiên cứu đến những điều mặc khải của Thượng Đế; vì này, vào ngày đó là lúc mà tất cả những điều này sẽ phải được ứng nghiệm.

34 Nay, Chúa đã cho tôi thấy những điều vĩ đại và kỳ diệu có liên hệ tới những gì sắp phải xảy đến, vào ngày mà những điều này sẽ đến với các người.

35 Nay, tôi nói với các người như thể các người có trước mặt tôi, tuy rằng các người chưa có. Nhưng này, Chúa Giê Su Ky Tô đã cho tôi thấy được các người, và tôi biết việc làm của các người.

36 Và tôi biết rằng các người “bước đi với lòng kiêu hãnh; và ngoại trừ một số rất ít người lòng không ^bkiêu hãnh, đưa tới việc ăn mặc “trang phục lộng lẫy, ganh tỵ, tranh giành, xảo trá, ngược đãi và làm đủ mọi điều bất chính; và giáo hội của các người, phải, tất cả đã trở nên ô uế vì lòng kiêu hãnh của các người.

28a 2 TMTê 3:1–7;
1 NêPhi 14:9–10;
2 NêPhi 28:3–32;
GLGU 33:4.
29a Giôên 2:28–32;
2 NêPhi 27:2–3.
b 1 NêPhi 19:11;

GLGU 45:39–42.
30a MTO 24:6;
1 NêPhi 14:15–17.
31a 2 NêPhi 28:21–22.
b 2 NêPhi 28:8.
c AnMa 41:11.
33a SHDT Xảo Quyết

Tăng Tế.
b 1 NêPhi 13:26–29.
c SHDT Đốn Phạt.
36a SHDT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.
b GCốp 2:13.
c AnMa 5:53.

37 Vì này, các người quá yêu quý “tiền bạc, của cải, và y phục lộng lẫy, cùng thích trang hoàng giáo hội của các người hơn là yêu thương những kẻ nghèo túng, bệnh tật và đau khổ.

38 Ôi các người là những kẻ ô ւế, những kẻ đạo đức giả, những thầy giảng đã tự bán mình cho những điều bại hoại, sao các người làm ô ւế giáo hội thánh của Thượng Đế? Sao các người lại “hổ thẹn khi mang danh Đấng Ky Tô? Sao các người không nghĩ rằng, giá trị của hạnh phúc bất tận lớn lao hơn ^bsự khôn cùng không bao giờ dứt—vì ^csự tăng bốc của thế gian?

39 Sao các người lại trang điểm cho mình với những vật không có sự sống mà chịu để cho những kẻ đói khát, thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh tật, đau đớn đi qua trước mặt mình mà không được các người để ý tới?

40 Phải, sao các người lại chông chất “những điều khả ố bí mật để thu lợi, và để cho góa phụ phải khóc than trước mặt Chúa, để cho con côi cũng phải khóc than trước mặt Chúa, và để cho máu của cha và chồng họ cũng phải kêu gào từ nơi cát bụi lên tận Chúa để đòi sự trả thù lên đầu các người?

41 Này, gương trả thù đang treo trên đầu các người; và sẽ chẳng còn bao lâu nữa là tới lúc Ngài “trả thù cho máu các thánh đổ lên các người, vì Ngài không chịu để cho họ kêu gào lâu hơn nữa.

CHƯƠNG 9

Mô Rô Ni kêu gọi những kẻ không tin nơi Đấng Ky Tô phải hối cải— Ông truyền rao về một Thượng Đế có nhiều phép lạ, là Đấng ban cho những điều mặc khải và trút xuống các ân tứ và điềm triệu cho những kẻ trung thành—Phép lạ không còn bởi vì sự vô tín ngưỡng—Những điềm triệu đi theo những ai tin— Loài người được khuyên bảo là phải khôn ngoan và tuân giữ các lệnh truyền. Khoảng 401-421 sau t.c.

VÀ giờ đây, tôi cũng xin nói về những người không tin Đấng Ky Tô.

2 Này, các người có tin vào ngày các người bị viếng phạt—này, khi Chúa đến, phải, vào “ngày trọng đại ấy, khi mà ^btrái đất sẽ cuộn lại như cuộn giấy, và các nguyên tố sẽ bị ^ctan chảy dưới sức nóng khủng khiếp; phải, vào ngày trọng đại ấy các người sẽ được đem đến đứng trước mặt Chiên Con của Thượng Đế—lúc đó các người có còn nói rằng không có Thượng Đế nữa chẳng?

37a 2 NêPhi 28:9-16.

38a RôMa 1:16;
2 TMThê 1:8;
1 NêPhi 8:25-28;
AnMa 46:21.
b MôSiá 3:25.

c 1 NêPhi 13:9.

40a SHĐTT Tập
Đoàn Bí Mật.
41a 1 NêPhi 22:14.
9 2a MLChi 4:5;
3 NêPhi 28:31.

b MMôn 5:23;
GLGU 63:20-21.
SHĐTT Thế Gian,
Thế Giới—Tận thế.
c AMôt 9:13;
3 NêPhi 26:3.

3 Lúc ấy các người có còn chối bỏ Đấng Ky Tô nữa chẳng? Hoặc các người có dám nhìn lên Chiên Con của Thượng Đế chẳng? Các người có cho rằng các người sẽ được sống với Ngài trong ý thức tội lỗi của mình chẳng? Các người có cho rằng các người sẽ được chung sống trong hạnh phúc với Đấng Thánh, trong khi tâm hồn các người bị ý thức về tội lỗi dần vạt vì các người đã từng lạm dụng những luật pháp của Ngài?

4 Nay, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người sống chung với một Đấng Thượng Đế công bình và thánh thiện mà vẫn có ý thức về sự ô uế của mình trước mặt Ngài, thì các người sẽ bị khổ sở hơn là chung sống với “những người bị đoán phạt ở ngục giới.”

5 Vì này, khi các người bị đem đến trước mặt Thượng Đế để thấy “sự trần trụi của mình, và để thấy sự vinh quang của Thượng Đế cùng sự thánh thiện của Chúa Giê Su Ky Tô, thì một ngọn lửa không thể bị dập tắt được sẽ nhóm lên trong các người.

6 Vậy thì, hỡi những kẻ “không tin, các người hãy trở về với Chúa, hãy kêu cầu lên Đức Chúa Cha một cách nhiệt thành trong

danh Chúa Giê Su, để may ra đến ngày trọng đại cuối cùng ấy, các người có thể được xét thấy không tì vết, “thanh khiết, xinh đẹp, và trắng xóa, vì đã được tẩy sạch bởi máu của “Chiên Con.

7 Và lại nữa, tôi nói với các người, là những kẻ “chối bỏ những sự mặc khải của Thượng Đế và còn bảo rằng những chuyện đó nay đã chấm dứt, không còn mặc khải, không còn các lời tiên tri, không còn các ân tứ hay việc chữa lành bệnh, không còn ân tứ nói nhiều thứ tiếng hay thông dịch các ngôn ngữ nữa;

8 Nay, tôi nói cho các người hay, kẻ nào chối bỏ những điều này, tức là chẳng biết gì về “phúc âm của Đấng Ky Tô; phải, họ không đọc thánh thư bao giờ, và nếu có đọc, thì họ cũng không hiểu được gì.

9 Vì chẳng phải chúng ta đã đọc được rằng, Thượng Đế lúc nào “cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau, và nơi Ngài chẳng có gì biến đổi mà cũng không có bóng dáng của sự đổi thay nào hay sao?

10 Và giờ đây, nếu các người tự ý tưởng tượng ra một đấng thượng đế hay thay đổi, và nơi đấng đó có bóng dáng của sự đổi thay, như vậy là các người

4a SHDTT Đoán Phạt.

b SHDTT Ngục Giới.

5a 2 NêPhi 9:14.

6a SHDTT Vô Tín
Ngưỡng.

b ÊXCên 18:23, 32;

GLGƯ 98:47.

c SHDTT Thanh Khiết.

d SHDTT Chiên Con
của Thượng Đế.

7a 3 NêPhi 29:6-7.

b 1 CRTô 12:7-10;

NTĐ 1:7.

8a SHDTT Phúc Âm.

b MTO 22:29.

9a HBRơ 13:8;

1 NêPhi 10:18-19;

AnMa 7:20;

MRNi 8:18;

GLGƯ 20:12.

đã tự ý tưởng tượng ra một thần thánh nào đó không phải là một Thượng Đế có nhiều phép lạ.

11 Nhưng này, tôi sẽ chỉ cho các người thấy một Thượng Đế có nhiều phép lạ. Đó là Thượng Đế của Áp Ra Ham, Thượng Đế của Y Sác, và Thượng Đế của Gia Cốp; và cũng chính “Thượng Đế đó đã tạo dựng nên trời đất, cùng tất cả mọi vật trong ấy.

12 Này, Ngài đã tạo ra “A Đam, và bởi A Đam mà có ^bsự sa ngã của loài người. Và cũng vì sự sa ngã của loài người mà Chúa Giê Su Ky Tô đã đến, với tư cách là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con; và cũng nhờ có Chúa Giê Su Ky Tô nên mới có “sự cứu chuộc loài người.

13 Và cũng nhờ Chúa Giê Su Ky Tô đem lại sự cứu chuộc cho loài người, nên họ mới được đem trở về nơi hiện diện của Chúa; phải, chính vì lý do này nên tất cả loài người mới được cứu chuộc, vì cái chết của Đấng Ky Tô đã đem lại “sự phục sinh, và sự phục sinh này đã đem lại sự cứu chuộc loài người thoát khỏi ^bgiác ngủ triền miên bất tận. Và từ giác ngủ ấy, tất cả loài người sẽ được quyền năng của Thượng Đế đánh thức dậy khi tiếng kèn thổi lên, và họ cùng

bước ra, cả người thông thường lẫn bậc vĩ nhân, tất cả đều đến đứng trước rào phán xét, sau khi đã được cứu chuộc và được cởi bỏ “dây trói buộc vĩnh cửu của sự chết, mà sự chết này là cái chết thể chất.

14 Và rồi tiếp đến là “sự phán xét của Đấng Thánh; và rồi đó là lúc mà kẻ nào ^bô uế sẽ vẫn còn là ô uế, những ai ngay chính sẽ vẫn còn là ngay chính, những ai sung sướng sẽ vẫn còn là sung sướng; và những ai khổ sở sẽ vẫn phải khổ sở như vậy.

15 Và giờ đây, hỏi những người đã tự ý tưởng tượng ra một thượng đế không thể làm được “phép lạ, tôi xin hỏi các người rằng, tất cả những điều tôi nói với các người đã xảy ra chưa? Và ngày cuối cùng đã đến chưa? Này, tôi nói cho các người hay: Chưa. Và Thượng Đế vẫn chưa hết là một Thượng Đế có nhiều phép lạ.

16 Này, những điều Thượng Đế đã thực hiện chẳng phải là những điều kỳ diệu trước mắt chúng ta hay sao? Phải, và ai là người có thể hiểu được “những công việc kỳ diệu của Thượng Đế?

17 Có ai dám nói rằng, những điều sau đây không phải là một phép lạ: Do “lời nói của Ngài

11a STKý 1:1;
MôSiá 4:2;
GLGU 76:20-24.
SHDTT Chúa Giê
Su Ky Tô.

12a MôSiá 3:26.

b SHDTT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.

c SHDTT Cứu Chuộc.

13a HLMán 14:15-18.

b GLGU 43:18.

c GLGU 138:16.

14a SHDTT Phán Xét
Cuối Cùng, Sự.

b AnMa 7:21;

GLGU 88:35.

15a MRNi 7:35-37;

GLGU 35:8.

SHDTT Phép Lạ.

16a TThiên 40:5;

GLGU 76:114;

MôiSe 1:3-5.

17a GCốp 4:9.

mà trời và đất được tạo dựng; và cũng do quyền năng của lời nói Ngài mà loài người ^bđược sáng tạo ra từ ^cbụi đất thế gian; và cũng do quyền năng của lời nói Ngài mà biết bao phép lạ đã được thực hiện?

18 Và có ai dám nói rằng, Chúa Giê Su Ky Tô đã không làm được nhiều “phép lạ lớn lao? Và còn nhiều phép lạ lớn lao khác đã được bàn tay các vị sứ đồ thực hiện.

19 Và nếu đã có nhiều “phép lạ được thực hiện rồi, thì tại sao Thượng Đế không còn là một Thượng Đế với nhiều phép lạ nữa, một khi Ngài là Đấng không bao giờ thay đổi? Và này, tôi nói cho các người hay, Ngài chẳng bao giờ thay đổi, vì nếu Ngài thay đổi thì Ngài không còn là Thượng Đế nữa. Nhưng Ngài vẫn là Thượng Đế và là một Thượng Đế với nhiều phép lạ.

20 Và lý do tại sao Ngài không còn làm “phép lạ cho con cái loài người nữa là vì họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, và rời khỏi con đường ngay chính, và không biết đến Đấng Thượng Đế mà họ phải ^btin tưởng.

21 Này, tôi nói cho các người hay rằng, người nào biết tin ở Đấng Ky Tô mà không nghi ngờ

gì, thì “bất cứ điều gì người đó cầu xin nơi Đức Chúa Cha qua danh Đấng Ky Tô đều sẽ được ban cho; và lời hứa này được ban ra cho tất cả mọi người dù họ ở các nơi tận cùng của trái đất.

22 Vì này, Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, đã phán bảo các môn đồ còn ở lại của Ngài, phải, cũng như với tất cả các môn đồ của Ngài để toàn thể dân chúng đều nghe: Các người hãy “đi khắp thế gian thuyết giảng phúc âm cho mọi người nghe.

23 Và ai tin và chịu phép báp têm thì sẽ được cứu, còn ai không tin sẽ bị “đoán phạt.

24 Và “những điềm triệu sau đây sẽ đi theo những ai tin: trong danh ta, họ sẽ xua đuổi được ^bnhững quỷ dữ; họ sẽ nói được ngôn ngữ mới; họ sẽ bắt được rắn; và nếu uống phải một thứ gì độc họ cũng sẽ chẳng bị hại; họ đặt ^ctay lên người bệnh thì người bệnh sẽ lành.

25 Và bất cứ ai tin vào danh ta mà không nghi ngờ, thì ta sẽ “xác nhận tất cả lời nói của ta với họ, dù họ ở các nơi tận cùng của trái đất.

26 Và giờ đây, này, “ai dám chống lại những công việc của Chúa? Ai dám chối bỏ những lời

17b SHDTT Sáng Tạo.

c STKý 2:7;

MôSiA 2:25.

18a Giảng 6:14.

19a GLGU 63:7-10.

20a QXét 6:11-13;

ÊThe 12:12-18;

MRNi 7:35-37.

b SHDTT Tin Cây.

21a MTO 21:22;

3 NêPhi 18:20.

22a Mác 16:15-16.

SHDTT Công Việc
Truyền Giáo.

23a SHDTT Đoán Phạt.

24a Mác 16:17-18.

SHDTT Điềm Triệu.

b CVCSĐ 16:16-18.

c SHDTT Làm Lễ cho
Người Bệnh.

25a SHDTT Chứng Ngôn;
Mặc Khải.

26a 3 NêPhi 29:4-7.

phán dạy của Ngài? Ai dám nổi lên chống quyền năng vô cùng của Chúa? Ai dám ^bkhinh miệt các công việc của Chúa? Ai dám khinh miệt con cái của Đấng Ky Tô? Nay, hỡi tất cả các người, là những kẻ khinh miệt công việc của Chúa, các người sẽ phải ngạc nhiên và bị diệt vong.

27 Hỡi ôi, vậy thì các người chớ có khinh miệt, chớ có nghi ngờ, mà hãy nghe theo những lời của Chúa, và các người hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su tất cả những gì các người đang cần. Chớ ngờ vực mà hãy tin tưởng và bắt đầu lại như lúc xưa, “đến cùng Chúa với tất cả ^btấm lòng thành, và hãy ^clàm nên sự cứu rỗi của mình với sự run rẩy và kính sợ trước mặt Ngài.

28 Hãy “khôn ngoan trong những ngày thử thách của mình; hãy cõi bỏ tất cả những gì dơ bẩn; chớ cầu xin điều gì để thỏa mãn ^bđục vọng của mình, mà hãy cầu xin với một sự vững vàng không lay chuyển, rằng các người sẽ không nhường bước cho một sự cám dỗ nào, nhưng các người sẽ phục vụ Đấng Thượng Đế chân thật và ^chằng sống.

29 Các người hãy lưu ý đừng chịu phép báp têm ^amột cách không xứng đáng; hãy lưu ý đừng

dự phần Tiệc Thánh của Đấng Ky Tô ^bmột cách không xứng đáng; nhưng phải lưu ý làm tất cả mọi việc ^cmột cách xứng đáng, và phải làm những việc ấy trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống; nếu làm như vậy và kiên trì đến cùng, thì các người sẽ không cách nào bị khai trừ.

30 Nay, tôi nói với các người như thế tôi ^anói từ cõi chết; vì tôi biết rằng các người sẽ có được những lời của tôi.

31 Chớ chỉ trích tôi về ^anhững khuyết điểm của tôi; chớ chỉ trích cha tôi về những khuyết điểm của ông; và cũng chớ chỉ trích tất cả những người đã ghi chép biên sử trước ông; mà trái lại các người hãy tạ ơn Thượng Đế, vì Ngài đã biểu lộ cho các người thấy những khuyết điểm của chúng tôi, để các người có thể học hỏi và trở nên khôn ngoan hơn chúng tôi.

32 Và giờ đây, này, chúng tôi đã chép biên sử này dựa trên sự hiểu biết của chúng tôi, và bằng một thứ ngôn ngữ mà chúng tôi gọi là ^a“tiếng Ai Cập cải cách, được lưu truyền và bị chúng tôi thay đổi dần theo lối nói của chúng tôi.

33 Và nếu các bảng khắc của

26 *b* CNgôn 13:13.
 27 *a* MRNi 10:30-32.
b GiôSuê 22:5;
 GLGU 64:22, 34.
 SHDT Tấm Lòng.
c PhiLíp 2:12.
 28 *a* GCóp 6:12.
b SHDT Ham Muôn.

c AnMa 5:13.
 29 *a* SHDT Phép Báp Têm—Những điều kiện cần thiết cho phép báp têm.
b 1 CRTô 11:27-30;
 3 NêPhi 18:28-32.
c SHDT Xứng Đáng.

30 *a* MMôn 8:26;
 MRNi 10:27.
 31 *a* MMôn 8:17;
 ÊThe 12:22-28, 35.
 32 *a* 1 NêPhi 1:2;
 MôSiA 1:4.

chúng tôi đủ lớn, thì chúng tôi đã viết bằng tiếng Hê Bơ Rơ, nhưng tiếng Hê Bơ Rơ cũng bị chúng tôi thay đổi; và nếu chúng tôi viết bằng tiếng Hê Bơ Rơ, này, các người đã không thể thấy khuyết điểm nào trong các biên sử của chúng tôi.

34 Nhưng Chúa biết những điều chúng tôi viết ra, và Ngài cũng biết chẳng có một dân tộc nào khác biết được ngôn ngữ của chúng tôi; và vì không có một dân tộc nào khác biết được ngôn ngữ của chúng tôi, nên Ngài đã chuẩn bị “phương tiện cho việc phiên dịch ngôn ngữ này.

35 Và những điều này được viết ra là để chúng tôi có thể gột rửa y phục của chúng tôi khỏi

máu của các đồng bào chúng tôi là những người đã sa vào vòng “vô tín ngưỡng.

36 Và này, những điều mà chúng tôi “cầu mong cho các đồng bào của chúng tôi, phải, tức là việc phục hồi họ về với sự hiểu biết Đấng Ky Tô, là thể theo lời cầu nguyện của tất cả các thánh đồ đã sống trong xứ.

37 Và cầu xin Chúa Giê Su Ky Tô chấp nhận, để những lời cầu nguyện của họ được đáp ứng tùy theo đức tin của họ; và cầu xin Thượng Đế Đức Chúa Cha nhớ đến giao ước mà Ngài đã lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên; và cầu xin Ngài ban phước cho họ mãi mãi, qua đức tin của họ nơi danh Chúa Giê Su Ky Tô. A Men.

SÁCH Ê THE

Biên sử của dân Gia Rêl được ghi chép lại từ hai mươi bốn băng khắc do dân Lim Hi tìm thấy vào thời Vua Mô Si A.

CHƯƠNG 1

Mô Rô Ni tóm lược các biên sử của Ê The—Gia phả của Ê The được đề cập tới—Ngôn ngữ của dân Gia Rêl không bị làm lộn xộn ở Tháp Ba Bên—Chúa hứa sẽ dẫn dắt họ đến một vùng đất chọn lọc và làm cho họ thành một dân tộc vĩ đại.

VÀ giờ đây, tôi, “Mô Rô Ni, xin bắt đầu ghi chép truyện ký về những dân cư thời xưa đã bị ^bbàn tay Chúa hủy diệt khỏi xứ miền bắc này.

2 Và tôi viết truyện ký này từ “hai mươi bốn băng khắc do dân Lim Hi tìm được, gọi là Sách Ê The.

34^a MôSiA 8:13–18;
ÊThe 3:23, 28;
GLGU 17:1.
35^a 2 NêPhi 26:15.
36^a MMôn 8:24–26;

GLGU 10:46–49.

[Ê THE]

1 1^a SHDTT Mô Rô Ni, Con
Trai của Mặc Môn.

^b MMôn 5:23;
GLGU 87:6–7.
2^a AnMa 37:21;
ÊThe 15:33.

3 Và tôi cho rằng, phần đầu của biên sử này nói về sự sáng tạo thế gian và luôn cả A Đam, và truyện ký từ thời đó cho đến thời có “ngọn tháp vĩ đại, cùng tất cả những gì xảy ra cho con cái loài người trong thời đó, thì người Do Thái đã có rồi—

4 Vậy nên tôi không ghi chép những điều đã xảy ra từ “thời A Đam đến thời đó, nhưng những điều này đã có ghi chép trên các bảng khắc; và ai tìm được những bảng khắc ấy thì sẽ có quyền năng để có được một truyện ký đầy đủ.

5 Nhưng này, tôi không ghi chép đầy đủ truyện ký, mà chỉ ghi lại có một phần thôi, tức là phần nói về thời có ngọn tháp đến thời dân ấy bị hủy diệt.

6 Và theo thể cách đó tôi đã ghi chép truyện ký này. Người viết ra biên sử này có tên là “Ê The. Ông là con cháu của Cô Ri An Tô.

7 Cô Ri An Tô là con trai của Mô Rôn.

8 Và Mô Rôn là con trai của Ê Thê.

9 Và Ê Thê là con trai của A Kha.

10 Và A Kha là con trai của Sết.

11 Và Sết là con trai của Síp Lân.

12 Và Síp Lân là con trai của Côm.

13 Và Côm là con trai của Cô Ri An Tum.

14 Và Cô Ri An Tum là con trai của Am Ni Ga Đa.

15 Và Am Ni Ga Đa là con trai của A Rôn.

16 Và A Rôn là con cháu của Hêch, Hêch là con trai của Hứa Thơm.

17 Và Hứa Thơm là con trai của Líp.

18 Và Líp là con trai của Kích.

19 Và Kích là con trai của Cô Rôm.

20 Và Cô Rôm là con trai của Lê Vi.

21 Và Lê Vi là con trai của Kim.

22 Và Kim là con trai của Mô Ri An Tôn.

23 Và Mô Ri An Tôn là con cháu của Ríp La Kích.

24 Và Ríp La Kích là con trai của Se Giơ.

25 Và Se Giơ là con trai của Hêch.

26 Và Hêch là con trai của Côm.

27 Và Côm là con trai của Cô Ri An Tum.

28 Và Cô Ri An Tum là con trai của Ê Me.

29 Và Ê Me là con trai của Ô Me.

30 Và Ô Me là con trai của Su Lê.

31 Và Su Lê là con trai của Kíp.

32 Và Kíp là con trai của Ô Ri Ha, và Ô Ri Ha là con trai của Gia Rết;

33 Và chính ông “Gia Rết này đã đi với anh mình và gia đình họ, cùng vài người khác nữa và gia đình họ ra khỏi ngọn tháp vĩ đại vào lúc Chúa ^blàm lộn

3a ÔmNi 1:22;
MôSiA 28:17;
HLMan 6:28.

4a GIẢI THÍCH bao quát
cùng một thời kỳ như
Sáng Thế Ký 1–10.

6a ÊThe 12:2; 15:34.
33a SHDT Gia Rết.
b STKý 11:6–9.

xộn tiếng nói của dân chúng, và trong cơn thịnh nộ Ngài thể rằng, họ sẽ bị phân tán cùng khắp "mặt đất; và đúng theo lời Chúa, dân chúng đã bị phân tán.

34 Và "anh của Gia Rét vốn là một người có vóc dáng cao lớn lực lưỡng, và lại được Chúa hết sức ưu đãi, nên Gia Rét, em của ông, bảo ông rằng: Anh hãy kêu cầu Chúa, xin Ngài đừng làm lộn xộn tiếng nói của chúng ta khiến chúng ta không hiểu lời nói của nhau.

35 Và chuyện rằng, anh của Gia Rét bèn cầu xin Chúa, và Chúa động lòng thương hại Gia Rét; vậy nên Ngài không làm lộn xộn tiếng nói của Gia Rét; và Gia Rét cùng anh mình không bị làm lộn xộn tiếng nói.

36 Rồi Gia Rét bảo anh mình rằng: Anh hãy kêu cầu Chúa lần nữa, xin Ngài cất bỏ cơn thịnh nộ của Ngài khỏi bạn bè của chúng ta, và xin Ngài đừng làm lộn xộn tiếng nói của họ.

37 Và chuyện rằng, anh của Gia Rét kêu cầu Chúa, và Chúa cũng động lòng thương hại cho bạn bè và gia đình họ, nên Ngài không làm lộn xộn tiếng nói của họ.

38 Và chuyện rằng, Gia Rét lại bảo anh mình rằng: Anh hãy đi cầu vấn Chúa xem Ngài có đuổi chúng ta ra khỏi xứ này không? Và nếu Ngài sẽ đuổi chúng ta ra khỏi xứ này, thì kêu cầu Ngài

xem chúng ta phải đi về đâu. Và biết đâu Chúa chẳng đưa chúng ta đến một vùng đất "chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác trên thế gian này? Và nếu điều ấy sẽ như vậy, thì chúng ta hãy trung thành với Chúa, để chúng ta có thể nhận đất ấy làm đất thừa hưởng.

39 Và chuyện rằng anh của Gia Rét kêu cầu Chúa đúng theo những lời do miệng Gia Rét nói ra.

40 Và chuyện rằng, Chúa nghe lời kêu cầu của anh của Gia Rét, và động lòng thương hại ông và phán bảo rằng:

41 Hãy đi gom góp các đàn gia súc của người lại, cả con đực lẫn con cái, đủ loại; và luôn cả các hạt giống trồng dưới đất, đủ loại; cùng "gia đình người, em người là Gia Rét và gia đình hắn, và luôn cả "bạn bè người, gia đình họ; và bạn bè của Gia Rét và gia đình họ;

42 Và khi làm xong việc này, người hãy "đi dẫn đầu và đưa họ đến thung lũng ở hướng bắc. Và nơi đó ta sẽ gặp người, và ta sẽ đi ^btrước dẫn đường cho người tới một vùng đất "chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác trên thế gian này.

43 Và ở đấy ta sẽ ban phước cho người và cho dòng dõi của người, và ta sẽ gây dựng từ dòng dõi của người, dòng dõi

33c MôSiA 28:17.

34a SHDTT Gia Rét,
Anh của.

38a SHDTT Đất Hứa.

41a ÊThe 6:20.

b ÊThe 6:16.

42a 1 NêPhi 2:1-2;
ARHam 2:3.

b GLGU 84:88.

c 1 NêPhi 13:30.

của em người, và dòng dõi của những người đi theo người thành một dân tộc vĩ đại. Và sau này sẽ không có một dân tộc nào vĩ đại hơn dân mà ta sẽ gây dựng lên từ dòng dõi của người, trên khắp mặt đất này. Và đó là việc ta sẽ làm cho người vì người đã cầu khẩn ta trong bấy lâu nay.

CHƯƠNG 2

Dân Gia Rét chuẩn bị cuộc hành trình đến đất hứa—Đó là một vùng đất chọn lọc, là nơi con người phải phục vụ Đấng Ky Tô, bằng không sẽ bị quét sạch—Chúa nói chuyện với anh của Gia Rét trong ba tiếng đồng hồ—Họ đóng thuyền—Chúa bảo anh của Gia Rét đề nghị cách làm cho các chiếc thuyền có ánh sáng.

Và chuyện rằng, Gia Rét cùng với anh mình, và gia đình họ, cùng bạn bè của anh em Gia Rét và gia đình họ đi xuống thung lũng hương bắc (và tên của thung lũng này là “Nim Rốt, gọi theo tên người thợ săn cường tráng), cùng với các đàn gia súc mà họ đã gom góp lại, cả con đực lẫn con cái, đủ loại.

2 Và họ còn giăng bẫy để bắt chim trời; và họ cũng làm một cái bình để đựng các loại cá đem theo.

3 Và họ cũng đem theo những con Đe Sê Rét, tức là một loài ong mật; như vậy là họ đem theo

các đàn ong, và đủ mọi thứ khác có trên mặt đất, cùng đủ các loại hạt giống.

4 Và chuyện rằng, khi họ đã xuống tới thung lũng Nim Rốt, Chúa giáng xuống nói chuyện với anh của Gia Rét. Ngài ở trong một “đám mây, và anh của Gia Rét không trông thấy Ngài.

5 Và chuyện rằng, Chúa truyền lệnh cho họ phải đi vào vùng hoang dã, phải, vào vùng chưa bao giờ có người đặt chân tới. Và chuyện rằng, Chúa đi trước dẫn đường cho họ, và nói chuyện với họ khi Ngài đứng trong “đám mây, và chỉ đường cho họ biết phải đi về lối nào.

6 Và chuyện rằng, họ đã hành trình trong vùng hoang dã và đã đóng những chiếc thuyền, trên những thuyền đó họ đã vượt qua nhiều mặt nước, và họ luôn luôn được bàn tay của Chúa chỉ dẫn.

7 Và Chúa không muốn họ dừng lại trong vùng hoang dã bên kia bờ biển, mà Ngài muốn họ vẫn tiếp tục đi mãi cho tới “đất hứa, là vùng đất chọn lọc hơn hết thấy mọi vùng đất khác, đó là vùng đất Đức Chúa Trời đã dành cho dân tộc ngay chính.

8 Và trong cơn thịnh nộ, Ngài đã thề với anh của Gia Rét rằng, từ nay cho đến mãi mãi về sau, bất cứ ai chiếm hữu đất hứa này đều phải “phục vụ Ngài là Thượng Đế chân thật và duy

2 1a STKý 10:8.

4a DSKý 11:25;

GLGƯ 34:7-9;

JS—LS 1:68.

5a XÊDTKý 13:21-22.

7a 1 NêPhi 4:14.

SHDTT Đất Hứa.

8a ÊThe 13:2.

nhất, bằng không họ sẽ bị ^bquét sạch khi cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài đổ lên họ.

9 Và giờ đây chúng ta có thể thấy sắc lệnh của Thượng Đế về đất này rằng, đây là đất hứa; và bất cứ dân nào chiếm hữu đất này đều phải phục vụ Thượng Đế, bằng không, họ sẽ bị quét sạch, khi cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài đổ lên họ. Và cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài sẽ đổ lên họ khi họ đã chín muồi trong sự bất chính.

10 Vì này, đây là một vùng đất chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác; vậy nên, người nào chiếm hữu được nó phải phục vụ Thượng Đế, bằng không họ sẽ bị quét sạch, vì đó là một sắc lệnh vĩnh viễn của Thượng Đế. Và khi nào con cái loài người trong vùng đất này ^ahoàn toàn bất chính thì họ mới bị ^bquét sạch.

11 Và điều này sẽ xảy đến cho các người, hỡi ^anhững người Dân Ngoại, để các người có thể biết được sắc lệnh của Thượng Đế—ngõ hầu các người có thể hối cải và không còn tiếp tục sống trong sự bất chính cho đến ngày viên mãn, khiến cho cơn thịnh nộ tràn đầy của Thượng Đế phải đổ xuống các người, như những dân cư trước kia trong xứ này đã bị.

12 Này, đây là một vùng đất chọn lọc, và bất cứ dân nào được

chiếm hữu đất này đều ^athoát khỏi vòng nô lệ, tù đầy, và thoát khỏi sự thống trị của các dân khác dưới gầm trời này, nếu họ biết ^bphục vụ Thượng Đế của xứ này là Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã được biểu hiện qua những điều chúng tôi đã ghi chép.

13 Và giờ đây, tôi xin tiếp tục ghi chép biên sử của tôi; vì này, chuyện rằng, Chúa dẫn Gia Rết và những người đi theo ông đến biển lớn phân cách các xứ. Và khi họ đến bên biển, họ bèn dựng lều lên; và gọi nơi đó là Mô Ri An Cum; rồi họ ở trong các lều trại trên bờ biển suốt thời gian bốn năm.

14 Và chuyện rằng, vào cuối năm thứ tư, Chúa lại đến với anh của Gia Rết. Ngài đứng trong mây mà nói chuyện với ông. Và Chúa đã nói chuyện với anh của Gia Rết trong ba tiếng đồng hồ, và ^a“khiến trách ông vì ông đã không nhớ ^bkhẩn cầu danh Chúa.

15 Và anh của Gia Rết hối hận về điều xấu xa ông đã phạm, và khẩn cầu danh Chúa cho những người đang sống cùng ông. Và Chúa phán cùng ông rằng: Ta sẽ tha tội cho ngươi và nhóm người của ngươi; nhưng ngươi chớ nên phạm tội nữa, vì ngươi phải nhớ rằng, ^a“Thánh Linh của ta không phải lúc nào cũng ^btranh đấu với loài người, vậy

8b GRôm 1:3, 10;
AnMa 37:28;
ÊThe 9:20.

10a 2 NêPhi 28:16.

b 1 NêPhi 17:37-38.

11a 2 NêPhi 28:32.

12a SHDTT Quyền Tự Do.

b ÊSai 60:12.

14a SHDTT Sửa Phạt.

b SHDTT Cầu Nguyện.

15a ÊThe 15:19.

b STKý 6:3;

2 NêPhi 26:11;

MMôn 5:16.

nên, nếu người phạm tội cho đến lúc chín muối, thì người sẽ bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Chúa. Và đây là những ý định của ta về vùng đất mà ta sẽ ban cho người làm đất thừa hưởng; vì nó là vùng đất 'chọn lọc hơn hết thảy mọi vùng đất khác.

16 Và Chúa phán rằng: Người hãy đi đóng những chiếc thuyền theo như kiểu mà từ trước tới nay người vẫn thường làm. Và chuyện rằng, anh của Gia Rét và nhóm người của ông ta bắt tay vào việc. Họ cùng nhau đóng những chiếc thuyền theo kiểu họ đã làm theo "lời chỉ dẫn của Chúa. Những chiếc thuyền ấy nhỏ và nhẹ trên mặt nước, nó nhẹ nhàng như một con chim trên mặt nước.

17 Và những chiếc thuyền ấy được đóng theo một cách thức mà nó rất "khít khao, đến độ nó có thể chứa đựng được nước, chẳng khác chi một cái đĩa; và đáy thuyền cũng rất kín, chẳng khác chi một cái đĩa, và hai bên mạn thuyền cũng kín như một cái đĩa; còn mũi thuyền thì nhọn; và mũi thuyền cũng đóng khít khao như một cái đĩa; và chiều dài của thuyền bằng chiều dài một thân cây; và cửa thuyền, khi đóng lại thì kín mít như một cái đĩa.

18 Và chuyện rằng, anh của Gia Rét kêu cầu Chúa mà rằng: Hỡi Chúa, con đã hoàn thành công

việc Ngài truyền lệnh cho con. Con đã đóng xong những chiếc thuyền theo như Ngài đã chỉ dẫn con.

19 Và này, thưa Chúa, trong thuyền không có ánh sáng, vậy chúng con biết làm sao mà lái? Và hơn nữa chúng con sẽ chết vì trong thuyền chúng con không thể thở được, trừ phần không khí có sẵn trong thuyền; vậy nên chúng con sẽ phải chết.

20 Và Chúa phán cùng anh của Gia Rét rằng: Này, người hãy khoét một cái lỗ ở trên mũi thuyền và ở dưới đáy thuyền; và khi nào thiếu không khí thở người hãy mở cái lỗ đó ra để cho không khí lọt vào, và nếu nước tràn vào các người, này, các người hãy đóng cái lỗ đó lại để khỏi bị chết vì nước ngập.

21 Và chuyện rằng, anh của Gia Rét đã làm như vậy, theo như Chúa đã truyền lệnh.

22 Rồi ông lại kêu cầu Chúa nữa mà rằng: Thưa Chúa, này, con đã làm đúng theo như Ngài đã truyền lệnh cho con. Con đã sửa soạn sẵn sàng thuyền cho dân con, nhưng này, trong thuyền không có ánh sáng. Này, thưa Chúa, Ngài chịu để cho chúng con phải vượt biển cả trong bóng tối sao?

23 Và Chúa phán cùng anh của Gia Rét rằng: Người muốn ta làm gì cho các người có ánh sáng trong thuyền? Vì này, các người không thể làm cửa sổ được, vì

như vậy cửa sổ sẽ bị vỡ ra từng mảnh; và các người cũng không thể đem lửa theo được, vì các người không thể đi bằng ánh sáng của lửa được.

24 Vì này, các người sẽ như con cá voi giữa biển; vì các đợt sóng cao như núi sẽ chụp lên thuyền các người. Tuy nhiên, ta sẽ đem các người trở lên khỏi vực sâu của biển cả; vì “gió phát ra từ miệng ta, và ta còn làm ra ^bmưa và lụt nữa.

25 Và này, ta đã chuẩn bị cho các người chống lại những thứ ấy, vì các người không thể vượt qua vực sâu này, nếu ta không chuẩn bị cho các người chống lại những đợt sóng của biển cùng những trận gió thổi tới và những trận lụt dâng lên. Vậy thì người muốn ta chuẩn bị gì cho các người để các người có ánh sáng khi các người phải bị chìm sâu dưới lòng biển?

CHƯƠNG 3

Anh của Gia Rét trông thấy được ngón tay của Chúa khi Ngài sờ vào mười sáu viên đá—Đấng Ký Tô cho anh của Gia Rét trông thấy hình thể của linh hồn Ngài—Những ai có được một sự hiểu biết trọn vẹn không thể bị ngăn giữ bên ngoài bức màn—Những dụng cụ phiến dịch được cung ứng để mang biên sử của dân Gia Rét ra ánh sáng.

VÀ chuyện rằng, anh của Gia Rét (bảy giờ số thuyền đóng xong là

tám chiếc) đi lên ngọn núi mà họ gọi là Se Lem, vì nó quá cao. Ông nấu chảy một tảng đá và đúc ra mười sáu viên đá nhỏ. Những viên đá này trắng và trong ngần như thủy tinh. Rồi ông cầm những viên đá ấy đi lên đỉnh núi mà kêu cầu Chúa rằng:

2 Thừa Chúa, Ngài bảo rằng chúng con sẽ bị nước biển bao phủ. Giờ đây này, thưa Chúa, xin Ngài chớ tức giận tôi tớ của Ngài vì sự yếu kém của nó trước mặt Ngài; vì chúng con biết Ngài thánh thiện và ngự trên các tầng trời, và chúng con không xứng đáng trước mặt Ngài; vì “sự sa ngã nên ^bbản chất của chúng con trở nên luôn luôn xấu xa; tuy nhiên, thưa Chúa, Ngài đã phán truyền chúng con phải kêu cầu đến Ngài để chúng con có thể nhận được từ Ngài những điều theo ý mong muốn của chúng con.

3 Đây, thưa Chúa, Ngài đã đánh chúng con vì sự bất chính của chúng con. Ngài đã xua đuổi chúng con đi, và đã bao nhiêu năm nay chúng con ở trong vùng hoang dã; tuy nhiên Ngài đã rủ lòng “thương xót chúng con. Thừa Chúa, xin Ngài hướng về con với lòng thương hại, mà xây cơn giận dữ của Ngài khỏi dân này của Ngài, và xin Ngài chớ để họ phải vượt qua vực thẳm của bể sâu cuồng nộ này trong bóng tối; nhưng xin Ngài

24a ÊThe 6:5.
b TThiên 148:8.

3 2a SHDTT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.

b MôSiA 3:19.
3a ÊThe 1:34–43.

hãy nhìn xem những vật con đã đúc từ ở tảng đá ra.

4 Và hồi Chúa, con biết Ngài là Đấng toàn năng, và Ngài có thể làm tất cả những gì Ngài muốn vì lợi ích cho loài người; vậy nên, hồi Chúa, xin Ngài sờ vào những viên đá này với ngón tay của Ngài, và xin Ngài làm cho nó chiếu sáng nơi tối tăm; để nó chiếu ánh sáng trong những chiếc thuyền chúng con đã đóng xong, để chúng con có ánh sáng trong lúc vượt biển.

5 Nay, thưa Chúa, Ngài có thể làm được việc này. Chúng con biết Ngài có thể biểu lộ quyền năng lớn lao trong những việc mà "đối với sự hiểu biết của loài người cho là nhỏ bé.

6 Và chuyện rằng, khi anh của Gia Rét nói xong những lời này, này, "Chúa đưa tay ra sờ vào từng viên đá với ngón tay của Ngài. Và rồi "tắm màn che mắt anh của Gia Rét được cất bỏ đi khiến ông thấy được ngón tay của Chúa; và ngón tay của Ngài cũng giống như là ngón tay có thịt và máu của một người vậy; và anh của Gia Rét ngã xuống trước mặt Chúa vì ông thất đảm kinh hồn.

7 Và Chúa thấy anh của Gia Rét ngã xuống đất; và Chúa phán cùng ông rằng: Hãy trỗi dậy, sao người lại ngã xuống như vậy?

8 Và ông thưa với Chúa rằng: Con trông thấy ngón tay của Chúa, và con sợ Ngài sẽ đánh con; vì con không biết rằng Chúa có thịt và máu.

9 Và Chúa phán cùng ông rằng: Nhờ đức tin của người nên người đã được thấy rằng ta sẽ khoác lên mình "thịt và máu; và loài người chưa có bao giờ đến trước mặt ta với một đức tin lớn lao như người vậy; vì nếu không thì người đã chẳng nhìn thấy được ngón tay của ta. Vậy người còn thấy gì hơn nữa không?

10 Ông bèn đáp lời: Thưa không. Xin Chúa hãy cho con được trông thấy Ngài.

11 Và Chúa hỏi ông rằng: Người có tin những lời ta sẽ nói ra không?

12 Ông bèn đáp: Thưa Chúa, có. Con biết rằng Ngài nói lên sự thật, vì Ngài là một Đấng Thượng Đế của lẽ thật, và "không thể nói dối được.

13 Và khi ông nói xong những lời này, này, Chúa "hiện ra cho ông trông thấy Ngài, rồi Ngài phán rằng: "Vì người biết được những việc này, nên người được cứu chuộc khỏi sự sa ngã; do đó người được mang trở lại sự hiện diện của ta; vậy ta "hiện ra cho người thấy đây.

14 Nay, ta chính là Đấng đã

4a SHDTT Quyền Năng.

5a ÊSai 55:8-9;
1 NêPhi 16:29.

6a SHDTT Chúa Giê
Su Ky Tô.

b ÊThe 12:19, 21.

9a SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô;
Hữu Diệt;
Thịt.

12a HBRơ 6:18.

13a GLGU 67:10-11.

b ÊNốt 1:6-8.

c SHDTT Chúa Giê
Su Ky Tô—Cuộc
sống tiền dương thế
của Đấng Ky Tô.

được chuẩn bị từ lúc thể gian mới được tạo dựng để ^acứu chuộc dân ta. Nay, ta là Giê Su Ky Tô. Ta là ^bĐức Chúa Cha và là Đức Chúa Con. Trong ta tất cả loài người sẽ có được ‘sự sống, và đó là sự sống vĩnh cửu, và những ai tin vào danh ta đều sẽ trở thành ^dcon trai và con gái của ta.

15 Và ta chưa bao giờ hiện ra cho loài người mà ta đã sáng tạo ra được trông thấy ta, vì chưa có bao giờ loài người ‘tin ta như người đã tin ta. Người có thấy rằng người đã được tạo sinh theo ^bhình ảnh của ta chẳng? Phải, tất cả loài người lúc ban đầu đều được tạo sinh theo hình ảnh của ta.

16 Nay, hình thể này, mà người hiện thấy, là hình thể của ‘linh hồn ta; và ta đã sáng tạo loài người theo hình thể của linh hồn ta; và ta hiện ra cho người thấy ta trong thể linh như thế nào thì ta cũng sẽ xuất hiện cho dân ta trông thấy ta trong thể xác thịt như vậy.

17 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, đã nói là tôi không thể kể lại đầy đủ những điều đã viết, vậy tôi chỉ nói rằng, Chúa Giê Su đã hiện ra cho người này thấy Ngài trong thể linh, và cũng theo một thể thức và một hình thể giống hệt như vậy, Ngài đã ‘hiện ra cho dân Nê Phi thấy.

18 Và Ngài đã phục sự cho người này như Ngài đã phục sự cho dân Nê Phi; và Ngài làm như vậy là để cho người này có thể biết được rằng Ngài là Thượng Đế, vì nhiều công việc vĩ đại mà Chúa đã cho ông thấy.

19 Và nhờ sự hiểu biết ấy nên ông không thể bị ngăn giữ khỏi sự trông thấy được bên trong ‘bức màn; và ông đã thấy ngón tay của Chúa Giê Su, và khi thấy được ngón tay của Ngài, ông đã ngã xuống vì sợ hãi; vì ông biết rằng đó chính là ngón tay của Chúa; và ông không cần phải có đức tin nữa, vì ông đã biết rõ, không còn điều chi ngờ vực.

20 Vậy nên nhờ sự hiểu biết trọn vẹn này về Thượng Đế mà ông ‘không thể bị ngăn giữ bên ngoài bức màn; do đó ông đã được trông thấy Chúa Giê Su; và Ngài đã phục sự cho ông.

21 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng anh của Gia Rết rằng: Nay, người không được để cho những điều người nghe thấy loan truyền ra trong thế gian, cho ‘đến lúc mà ta được vinh danh trong xác thịt; vậy nên người phải giữ kín những điều người đã thấy và nghe, và không được cho một ai trông thấy.

22 Và này, khi nào người đến cùng ta, người hãy ghi chép

14a SHDTT Cứu Chuộc;
Đấng Cứu Chuộc.
b MôSiá 15:1-4.
c MôSiá 16:9.
d SHDTT Con Trai
và Con Gái của

Thượng Đế.
15a SHDTT Tin.
b STKý 1:26-27;
MôSiá 7:27;
GLGƯ 20:17-18.
16a SHDTT Linh Hồn.

17a 3 NêPhi 11:8-10.
19a SHDTT Màn.
20a ÊThe 12:19-21.
21a ÊThe 4:1.

những điều đó và niêm phong lại để không một ai có thể phiên dịch được, vì người sẽ viết những điều đó bằng một ngôn ngữ mà người ta không thể đọc được.

23 Và này, đây là “hai viên đá ta trao cho người, và người sẽ niêm phong nó cùng với những điều người sẽ viết ra.

24 Vì này, ngôn ngữ mà người viết ra ta đã làm cho lộn xộn; vậy nên, vào kỳ định của ta, ta sẽ để cho những viên đá này rọi cho mắt loài người thấy rõ những điều người sẽ viết ra.

25 Và khi Chúa phán xong những lời này, Ngài bèn cho anh của Gia Rét thấy “tất cả những dân cư trên thế gian này, những người đã sống cũng như những người sẽ sống; và Ngài không còn che mắt ông nữa, nên ông trông thấy cả các nơi tận cùng của trái đất.

26 Vì những lần trước Ngài đã từng phán bảo ông rằng, “nếu ông ^btin nơi Ngài, Ngài có thể cho ông thấy ‘mọi điều—những điều ấy sẽ được cho ông thấy; vậy nên, Chúa không thể che giấu ông điều gì, vì ông biết rằng Chúa có thể cho ông thấy mọi điều.

27 Và Chúa phán cùng ông: Hãy viết những điều này, và “niêm phong lại; và ta sẽ cho con cái loài người thấy những điều này vào kỳ định của ta.

28 Và chuyện rằng, Chúa truyền lệnh cho ông phải niêm phong hai “viên đá mà ông đã nhận được, và không được để lộ ra cho đến khi nào Chúa cho con cái loài người trông thấy.

CHƯƠNG 4

Mô Rô Ni được truyền lệnh phải niêm phong các biên sử của anh của Gia Rét—Những vật này sẽ không được tiết lộ cho đến khi nào loài người có được đức tin như anh của Gia Rét—Đấng Ky Tô truyền lệnh cho loài người phải tin vào những lời nói của Ngài và những lời nói của các môn đồ Ngài—Loài người được truyền lệnh phải hỏi cái và tin vào phúc âm để được cứu rỗi.

VÀ Chúa truyền lệnh cho anh của Gia Rét xuống khỏi núi, ra khỏi nơi hiện diện của Chúa, và “viết lại những điều ông đã thấy; và những điều ấy bị cấm không được cho con cái loài người biết ^bcho đến sau khi Ngài bị treo trên thập tự giá; vì lý do đó nên vua Mô Si A đã giữ những điều này, để nó không đến với thế gian cho đến sau khi Đấng Ky Tô xuất hiện cùng dân Ngài.

2 Và sau khi Đấng Ky Tô đã thực sự xuất hiện cùng dân Ngài, Ngài đã truyền lệnh cho tiết lộ những điều ấy.

3 Và giờ đây, sau khi tất cả mọi người đều sa vào vòng vô tín

23a SHDTT U Rim
và Thu Mím.
25a MốiSe 1:8.
26a ÊThe 3:11–13.

b SHDTT Tin.
c ÊThe 4:4.
27a 2 NêPhi 27:6–8.
28a GLGU 17:1.

4 1a ÊThe 12:24.
SHDTT Thánh Thư.
b ÊThe 3:21.

ngưỡng, và chẳng còn ai ngoài dân La Man, và dân này đã chối bỏ phúc âm của Đấng Ky Tô, nên tôi được lệnh phải đem “chôn giấu những vật ấy xuống đất lại.

4 Nay, tôi đã ghi chép lên các bảng khắc này những điều mà chính anh của Gia Rét đã trông thấy; và chưa bao giờ có điều nào vĩ đại hơn điều đã được biểu lộ cho anh của Gia Rét.

5 Vậy nên, Chúa truyền lệnh cho tôi phải viết những điều ấy ra; và tôi đã viết. Và Ngài còn truyền lệnh cho tôi phải “niêm phong những điều đó lại cùng với những dụng cụ phiên dịch; vậy nên tôi đã niêm phong kín ^bnhững dụng cụ phiên dịch đúng theo lệnh truyền của Ngài.

6 Vì Chúa có phán cùng tôi rằng: Những vật này sẽ không đến tay Dân Ngoại cho đến ngày mà chúng hồi cải sự bất chính của chúng và trở nên thanh sạch trước mặt Chúa.

7 Và đến ngày mà chúng biết thực hành đức tin nơi ta, lời Chúa phán, như anh của Gia Rét đã làm, để chúng được “thánh hóa nơi ta, thì lúc đó ta sẽ biểu lộ cho chúng thấy những điều mà anh của Gia Rét đã thấy, và sẽ tiết lộ cho chúng thấy tất cả những điều mặc khải của ta, lời Chúa Giê Su

Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, ^bCha của các tầng trời và của thế gian cùng tất cả những gì trong đó, phán như vậy.

8 Và kẻ nào “chống lại lời của Chúa, thì sẽ phải bị rửa sả; và kẻ nào ^bchối bỏ những điều này thì cũng sẽ bị rửa sả; vì ta sẽ không cho chúng thấy “những điều vĩ đại hơn, lời Chúa Giê Su Ky Tô phán vậy; vì chính ta là Đấng phán truyền.

9 Và theo lệnh truyền của ta, các tầng trời sẽ mở ra và “đóng lại; và theo lời nói của ta, ^btrái đất sẽ rung chuyển; và theo lệnh truyền của ta, dân cư sống trong đó sẽ chết đi chẳng khác chi bị lửa thiêu đốt.

10 Và kẻ nào không tin những lời của ta thì chẳng tin các môn đồ của ta; và nếu ta không nói thì các ngươi hãy tự xét lấy, vì đến “ngày sau cùng các ngươi sẽ biết rằng chính ta là Đấng phán truyền.

11 Nhưng kẻ nào “tin những điều ta nói, thì ta sẽ viếng thăm người ấy bằng những sự biểu hiện của Thánh Linh của ta, và người ấy sẽ biết và làm chứng. Vì nhờ Thánh Linh của ta mà người ấy sẽ ^bbiết rằng những điều này là “chân thật; vì nó thuyết phục loài người làm điều thiện.

3a MMôn 8:14.

5a ÊThe 5:1.

b GLGƯ 17:1;

JS—LS 1:52.

SHĐTT U Rim

và Thu Mím.

7a SHĐTT Thánh Hóa.

b MôSiA 3:8.

8a 3 NêPhi 29:5-6;

MMôn 8:17.

b 2 NêPhi 27:14;

28:29-30.

c AnMa 12:10-11;

3 NêPhi 26:9-10.

9a 1 Vua 8:35;

GLGƯ 77:8.

b HLMôn 12:8-18;

MMôn 5:23.

10a 2 NêPhi 33:10-15.

11a GLGƯ 5:16.

b SHĐTT Chứng Ngôn.

c ÊThe 5:3-4;

MRNi 10:4-5.

12 Và bất cứ điều gì thuyết phục loài người làm điều thiện cũng đều do ta mà ra cả. Vì “điều thiện không do từ ai khác ngoài ta. Ta chính là Đấng dẫn dắt loài người tới mọi điều tốt lành; kẻ nào ^bkhông tin những lời nói của ta sẽ không tin ta—rằng ta có thật; và kẻ nào không tin ta thì sẽ không tin Đức Chúa Cha là Đấng đã sai ta xuống. Vì này, ta là Đức Chúa Cha, ta là “sự sáng, là “sự sống và lẽ thật của thế gian.

13 Hãy “đến cùng ta, hỡi Dân Ngoại, rồi ta sẽ bày tỏ cho các người thấy những điều vĩ đại hơn, tức là sự hiểu biết đang bị cất giấu vì lòng vô tín ngưỡng.

14 Hãy đến cùng ta, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên, rồi các người sẽ được “biểu hiện về những điều vĩ đại mà Đức Chúa Cha đã tích lũy cho các người từ lúc thế gian mới được tạo dựng; và những điều ấy chưa đến với các người vì lòng vô tín ngưỡng.

15 Nay, khi nào các người xé rách được tấm màn vô tín ngưỡng mà khiến các người phải ở trong trạng thái khủng khiếp của sự tà ác, của sự chai đá trong lòng, và sự mù quáng của lý trí, thì lúc đó các người sẽ được thấy những điều vĩ đại và kỳ diệu, là những điều đã bị

“che giấu khỏi các người từ lúc thế gian mới được tạo dựng—phải, khi nào các người biết kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta với một tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì lúc đó các người sẽ biết được rằng, Đức Chúa Cha vẫn còn nhớ tới giao ước mà Ngài đã lập với tổ phụ các người, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

16 Rồi lúc đó, “những điều mặc khải của ta mà ta đã cho tôi tớ của ta là Giăng ghi chép lại sẽ được phơi bày ra trước mắt mọi người. Hãy ghi nhớ rằng, khi nào các người thấy những điều này, thì các người sẽ biết rằng đã gần đến lúc những điều này sẽ được biểu hiện qua mọi hành vi.

17 Vậy thì, “khi nào các người nhận được biên sử này, các người có thể biết được rằng công việc của Đức Chúa Cha đã khởi sự trên khắp mặt đất của xứ này.

18 Vậy thì, hãy “hỏi cải, hỡi các người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta, hãy tin vào phúc âm của ta, và hãy ^bchịu phép báp têm trong danh ta; vì kẻ nào tin và chịu phép báp têm thì sẽ được cứu; còn kẻ nào không tin thì sẽ bị đoán phạt; và “các điềm triệu sẽ đi theo những ai tin nơi danh ta.

19 Và phước cho kẻ nào được

12a AnMa 5:40;
MRNi 7:16-17.
b 3 NêPhi 28:34.
c SHDTT Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô.
d Giăng 8:12;
AnMa 38:9.

13a 3 NêPhi 12:2-3.
14a GLGU 121:26-29.
15a 2 NêPhi 27:10.
16a KHuyền 1:1;
1 NêPhi 14:18-27.
17a 3 NêPhi 21:1-9, 28.
18a 3 NêPhi 27:20;

MRNi 7:34.
b Giăng 3:3-5.
SHDTT Phép Báp Têm—Thiết yếu.
c SHDTT Ân Tứ của Thánh Linh, Các.

xét thấy “trung thành với danh ta vào ngày sau cùng, vì kẻ đó sẽ được nâng cao sống trong vương quốc đã được sắm sẵn cho kẻ đó ^btừ lúc thế gian mới được tạo dựng. Và này, chính ta đã nói vậy. A Men.

CHƯƠNG 5

Ba nhân chứng cùng với chính tác phẩm này sẽ làm chứng cho sự trung thực của Sách Mặc Môn.

Và giờ đây, ta, Mô Rô Ni, đã viết ra những điều ta được truyền lệnh phải viết theo trí nhớ của ta; và ta đã cho người biết về những vật ta đã “niêm phong; vậy nên người chớ động đến những vật đó với ý định tìm cách phiên dịch; vì điều đó bị cấm, trừ ra khi nào nó được Thượng Đế cho phép theo sự thông sáng của Ngài.

2 Và này, người sẽ có được đặc ân là người có thể cho “những ai sẽ giúp phổ biến tác phẩm này trông thấy các bảng khắc;

3 Và do quyền năng của Thượng Đế, các bảng khắc sẽ được cho “ba người trông thấy; vậy nên, họ sẽ ^bbiết chắc chắn rằng những điều này là “có thật.

4 Và những điều này sẽ được xác định qua miệng của ba “nhân

chứng; và chứng ngôn của ba người cùng với tác phẩm này, mà trong đó sẽ biểu lộ quyền năng của Thượng Đế cùng với lời của Ngài, là lời mà Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh làm chứng—và tất cả những điều này sẽ làm chứng chống lại thế gian vào ngày sau cùng.

5 Và nếu họ hỏi cải mà “đến với Đức Chúa Cha trong danh Chúa Giê Su thì họ sẽ được thu nhận vào vương quốc của Thượng Đế.

6 Và giờ đây, nếu các người cho rằng tôi không có thẩm quyền gì đối với những điều này, thì tùy ý các người cứ tự xét lấy; vì rồi đây các người sẽ biết là tôi có đủ thẩm quyền, khi các người gặp tôi, và chúng ta sẽ đứng trước mặt Thượng Đế vào ngày sau cùng. A Men.

CHƯƠNG 6

Những chiếc thuyền của dân Gia Rét được gió thổi tới đất hứa—Dân chúng ca ngợi Chúa về lòng nhân từ của Ngài—Ô Ri Ha được chỉ định làm vua cai trị họ—Gia Rét và anh ông từ trần.

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, tiếp tục ghi chép về Gia Rét và anh của ông.

19a MôSiA 2:41;
GLGU 6:13.
SHDTT Chúa Giê Su
Ky Tô—Tự mang
danh của Chúa
Giê Su Ky Tô.
b 2 NêPhi 9:18.
5 1a 2 NêPhi 27:7-8, 21;

ÊThe 4:4-7.
2a 2 NêPhi 27:12-14;
GLGU 5:9-15.
3a 2 NêPhi 11:3; 27:12.
b GLGU 5:25.
c ÊThe 4:11.
4a Xem tiêu đề và các
câu 1-3 của GLGU

17; xem thêm
Chứng Ngôn của Ba
Nhân Chứng trong
các trang mở đầu?
của Sách Mặc Môn.
5a MMôn 9:27;
MRNi 10:30-32.

2 Vì chuyện rằng, sau khi Chúa sửa soạn xong “những viên đá do anh của Gia Rét đem lên núi, anh của Gia Rét đã xuống núi và đem những viên đá ấy để trong các chiếc thuyền đóng xong. Mỗi mũi thuyền một viên đá. Và này, các viên đá ấy chiếu sáng trong thuyền.

3 Và như vậy là Chúa đã khiến cho những viên đá ấy chiếu lên trong bóng tối để đem ánh sáng lại cho đàn ông, đàn bà và trẻ con, ngõ hầu họ khỏi phải vượt qua biển cả trong bóng tối.

4 Và chuyện rằng, sau khi họ sửa soạn xong tất cả các loại thực phẩm để có thể sống được trên mặt biển, và luôn cả thực phẩm cho các đàn gia súc và các bầy thú của họ và bất cứ loại súc vật hay chim muông nào mà họ có thể mang theo được— và chuyện rằng, sau khi đã làm xong các việc này, họ bèn lên thuyền hay tàu rồi tiến ra khơi, và phó mặc mạng sống mình cho Chúa, Thượng Đế của họ.

5 Và chuyện rằng, Đức Chúa Trời khiến cho một “trận cuồng phong nổi lên trên mặt biển, và thổi về hướng đất hứa; và như vậy là họ bị sóng vỗ và gió đưa đi.

6 Và chuyện rằng, có nhiều lần họ bị chìm sâu dưới lòng biển vì những đợt sóng cao như núi chập lên thuyền họ, và cả các trận bão tố khủng khiếp do các cuồng phong gây nên.

7 Và chuyện rằng, những khi họ bị chìm sâu xuống lòng biển, thì nước biển chẳng làm hại họ được, vì thuyền của họ đóng “kín mít như một cái đĩa, và nó kín mít chẳng khác chi ^bchiếc tàu của Nô Ê ngày xưa; vậy nên, mỗi khi họ bị nước bao phủ thì họ lại khẩn cầu Chúa, và Ngài lại đem họ lên mặt nước trở lại.

8 Và chuyện rằng, khi họ lên bờ đênh trên mặt biển thì gió không ngớt thổi họ hướng về đất hứa; và cứ thế họ được gió thổi đưa đi.

9 Và họ đã “hát lên những lời ca ngợi Chúa; phải, anh của Gia Rét hát lên những lời ca ngợi Chúa. Ông ^btạ ơn và ca ngợi Chúa suốt ngày; và khi đêm xuống, họ cũng không ngừng ca ngợi Chúa.

10 Và cứ thế họ trôi giạt đi; và không một con thủy quái nào làm vỡ thuyền họ được, ngay cả cá voi cũng không làm hại họ được; và họ luôn luôn có ánh sáng, dù khi thuyền ở trên mặt nước hay ở dưới mặt nước.

11 Và cứ thế họ trôi giạt đi ròng rã ba trăm bốn mươi bốn ngày trên mặt biển.

12 Và họ đến được bờ biển đất hứa. Và khi vừa đặt chân lên bờ biển đất hứa, họ liền cúi rạp sát mặt đất, và biết hạ mình trước mặt Chúa, và rơi lụy vì sung sướng trước mặt Chúa, vì Ngài đã ban cho họ biết bao lòng thương xót dịu dàng của Ngài.

6 *2a* ÊThe 3:3-6.

5 *a* ÊThe 2:24-25.

7 *a* ÊThe 2:17.

b STKý 6:14;

MôiSe 7:43.

9 *a* SHDTT Ca Hát.

b 1 SứKý 16:7-9;

AnMa 37:37;

GLGU 46:32.

13 Và chuyện rằng, họ tiến lên mặt đất và bắt đầu canh tác đất đai.

14 Và Gia Rết có bốn người con trai; tên là Gia Côm, Ghi Ga, Ma Ha, và Ô Ri Ha.

15 Và anh của Gia Rết cũng sinh nhiều con trai và con gái.

16 Và "các bạn bè của Gia Rết và của anh ông, lối chừng hai mươi hai người, cũng sinh nhiều con trai và con gái trước khi họ đến đất hứa. Vậy nên họ đã bắt đầu trở nên đông đảo.

17 Và họ được dạy dỗ để "bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa; và họ cũng được những lời ^bgiáo huấn từ trên cao.

18 Và chuyện rằng, họ bắt đầu lan tràn khắp xứ, sinh sôi nảy nở và cày cấy đất đai; họ trở nên hùng mạnh trong xứ.

19 Và anh của Gia Rết trở nên già cả. Ông thấy chẳng còn bao lâu nữa mình sẽ qua đời; vậy nên ông bảo Gia Rết rằng: Chúng ta hãy tập hợp dân mình lại để đếm xem họ được bao nhiêu người, ngõ hầu chúng ta có thể biết được dân chúng muốn chúng ta làm gì trước khi chúng ta qua đời.

20 Và do đó dân chúng đã được tập hợp lại. Giờ đây số con trai và con gái của anh của Gia Rết là hai mươi hai người; còn số con trai và con gái của Gia Rết thì mười hai người, và ông có bốn trai.

21 Và chuyện rằng, họ đếm dân

số của họ; và sau khi đếm xong, họ bèn hỏi ý kiến dân muốn họ làm gì trước khi họ qua đời.

22 Và chuyện rằng, dân chúng muốn hai ông "xức dầu thánh cho một trong những người con trai của hai ông để làm vua cai trị họ.

23 Và giờ đây này, việc này đã làm cho hai ông hết sức buồn rầu. Và anh của Gia Rết bảo họ rằng: Điều này chắc chắn sẽ "dẫn đến cảnh tù đầy.

24 Nhưng Gia Rết nói với anh ông rằng: Hãy để cho họ có một vị vua. Vậy nên ông bảo họ rằng: Các người hãy chọn lựa trong số các con trai của hai ta một người để làm vua, bất cứ người nào các người muốn.

25 Và chuyện rằng, họ chọn người con trai đầu lòng của anh của Gia Rết; và người này tên là Pha Ga. Nhưng chuyện rằng, người này từ chối không chịu lên làm vua. Và dân chúng muốn cha của anh ta phải ép buộc anh ta, nhưng cha anh ta không chịu làm vậy; ông còn ra lệnh cho họ không được ép buộc một người nào lên làm vua.

26 Và chuyện rằng, họ chọn tất cả những người em trai của Pha Ga, nhưng họ đều từ chối cả.

27 Và chuyện rằng, tất cả các con trai của Gia Rết cũng từ chối; ngoại trừ có một người tên là Ô Ri Ha là chịu xức dầu để lên làm vua cai trị dân chúng.

16a ÊThe 1:41.

17a SHDTT Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

b SHDTT Mặc Khải.

22a SHDTT Xức Dầu.

23a 1 SMên 8:10-18;

MôSiá 29:16-23.

28 Và ông ta bắt đầu trị vì. Dân chúng cũng bắt đầu thịnh vượng; họ trở nên hết sức giàu có.

29 Và chuyện rằng, Gia Rét qua đời, và luôn cả anh của ông cũng vậy.

30 Và chuyện rằng, Ô Ri Ha đã bước đi một cách khiêm nhường trước mặt Chúa, và ghi nhớ những việc vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho cha của ông, và ông cũng dạy dân chúng biết những việc vĩ đại biết bao mà Chúa đã làm cho tổ phụ họ.

CHƯƠNG 7

Ô Ri Ha trị vì ngay chính—Giữa những sự phân loạn và tranh chấp, các vương quốc thù nghịch của Su Lê và Cô Ho được thiết lập—Các tiên tri lên án sự tà ác và thờ hình tượng của dân chúng, là những người sau đó biết hối cải.

Và chuyện rằng, Ô Ri Ha đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính khắp xứ suốt đời ông; và cuộc sống của ông thật là lâu dài.

2 Và ông sinh được nhiều con trai và con gái; phải, ông sinh được ba mươi một người con, trong số ấy có hai mươi ba người con trai.

3 Và chuyện rằng, khi về già, ông còn sinh thêm một người tên là Kíp. Và chuyện rằng, Kíp lên nối ngôi ông; và Kíp sinh ra Cô Ri Ho.

4 Và khi Cô Ri Ho được ba mươi hai tuổi, thì hấn nổi loạn

chống lại cha mình, và đến cư ngụ tại xứ Nê Hô. Hấn cũng sinh nhiều con trai và con gái, và họ trở nên rất xinh đẹp; vì vậy, Cô Ri Ho đã lôi cuốn được nhiều người theo về với hấn.

5 Và khi hấn quy tụ được một đạo quân, hấn bèn đến xứ Mô Rôn, nơi vua ở, và bắt vua cầm tù; điều này đã làm cho "lời của anh của Gia Rét ứng nghiệm khi ông bảo rằng họ sẽ bị đưa đến cảnh tù đầy.

6 Bây giờ xứ Mô Rôn nơi vua trú ở cạnh xứ mà dân Nê Phi gọi là Hoang Vu.

7 Và chuyện rằng, Kíp sống trong cảnh tù đầy, và dân ông phải chịu sự cai trị của con trai ông là Cô Ri Ho cho đến khi ông trở nên quá già cả; tuy nhiên trong lúc bị tù đầy, Kíp, trong tuổi già nua, đã sinh ra Su Lê.

8 Và chuyện rằng, Su Lê rất đỗi tức giận anh mình. Rồi Su Lê trở nên một người khỏe mạnh theo sức lực loài người; và ông cũng rất có tài trong việc xét đoán.

9 Vậy nên ông đi đến ngọn đồi tên là Ép Ra Im, lấy thép trong ngọn đồi ấy, nấu chảy ra và làm thành những thanh gươm cho những người đi theo mình; và sau khi đã trang bị gươm giáo cho những người ấy, ông bèn trở về thành phố Nê Hô và gây chiến với anh mình là Cô Ri Ho, và nhờ đó mà ông chiếm lại được vương quốc và hoàn trả lại cho cha mình là Kíp.

10 Và cũng vì điều Su Lê đã làm nên cha ông giao vương quốc cho ông; vậy nên, ông bắt đầu trị vì thay thế cha mình.

11 Và chuyện rằng, ông quả thật đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính, và bành trướng vương quốc mình khắp nơi trong xứ vì dân chúng trở nên rất đông đúc.

12 Và chuyện rằng, Su Lê cũng sinh ra được nhiều con trai và con gái.

13 Và Cô Ri Ho hối hận về những điều xấu xa mình đã làm; vậy nên, Su Lê ban cho hắn nhiều quyền hành trong vương quốc của ông.

14 Và chuyện rằng, Cô Ri Ho có nhiều con trai và con gái. Trong số những người con trai của hắn có một người tên là Nô Ê.

15 Và chuyện rằng, Nô Ê nổi lên chống lại vua Su Lê; và chống luôn cả cha mình là Cô Ri Ho, và còn lôi cuốn theo em mình là Cô Ho và tất cả những người anh em khác cùng nhiều dân chúng.

16 Và hắn gây chiến với vua Su Lê. Và trong trận chiến này hắn chiếm được vùng đất thừa hưởng đầu tiên. Và hắn trở thành vua cai trị phần đất ấy.

17 Và chuyện rằng, hắn lại gây chiến với vua Su Lê một lần nữa; và hắn bắt vua Su Lê đem đi tù đày tại Mô Rôn.

18 Và chuyện rằng, khi hắn sắp sửa giết vua thì các con trai của

Su Lê lên vào nhà Nô Ê lúc ban đêm và giết chết hắn, rồi phá cửa ngục cứu cha họ thoát ra ngoài, và đem vua trở về ngại vàng trong vương quốc của vua.

19 Vậy nên, con trai của Nô Ê đã xây dựng vương quốc thay thế cha mình; tuy nhiên, họ không có quyền hành gì đối với vua Su Lê nữa, và dân chúng dưới quyền trị vì của vua Su Lê đã trở nên hết sức thịnh vượng và hùng mạnh.

20 Và xứ sở bị chia ra làm hai, và trở thành hai vương quốc, vương quốc của Su Lê, và vương quốc của Cô Ho, con trai của Nô Ê.

21 Và rồi Cô Ho, con trai của Nô Ê, khiến dân chúng phải gây chiến với Su Lê, và trong trận này, Su Lê đánh bại họ và giết chết Cô Ho.

22 Và bấy giờ Cô Ho có người con trai tên là Nim Rốt; và Nim Rốt chịu nhường vương quốc của Cô Ho cho Su Lê, và ông này được Su Lê ưu đãi, ban cho nhiều ơn huệ lớn lao; và ông ta có quyền làm theo ý thích của mình trong vương quốc của Su Lê.

23 Và dưới triều đại của Su Lê có nhiều vị tiên tri đến với dân chúng, những vị này được Chúa sai tới để tiên tri rằng, sự tà ác và "sự thờ phượng hình tượng của dân chúng sẽ đem lại sự rửa sả cho xứ sở, và họ sẽ phải bị hủy diệt nếu họ không hối cải.

24 Và chuyện rằng, dân chúng

thóa mạ các vị tiên tri và nhạo báng họ. Và chuyện rằng vua Su Lê đã xử phạt tất cả những kẻ thóa mạ các vị tiên tri.

25 Và vua ban hành một đạo luật khắp trong xứ, cho phép các vị tiên tri có quyền đi khắp nơi tùy ý họ muốn; và nhờ đó mà dân chúng đã được dẫn dắt tới sự hối cải.

26 Và cũng vì dân chúng hối cải những điều bất chính cùng những sự thờ phượng hình tượng của mình, nên Chúa đã dung tha cho họ, và họ lại bắt đầu được thịnh vượng trong xứ. Và chuyện rằng, Su Lê lúc về già đã sinh được nhiều con trai và con gái.

27 Và không có chiến tranh nào xảy ra trong thời của Su Lê nữa; và ông ghi nhớ những điều vĩ đại Chúa đã làm cho tổ phụ ông, khi Ngài đem họ "vượt qua vực sâu để đến được đất hứa; vậy nên, ông đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính suốt đời ông.

CHƯƠNG 8

Có sự tranh chấp và xung đột về vương quốc—A Kích thành lập một tập đoàn bí mật ràng buộc với lời thề nguyện để giết nhà vua—Những tập đoàn bí mật thuộc về quý dữ và gây ra sự hủy diệt của các quốc gia—Những người Dân Ngoại hiện đại được cảnh cáo phải chống lại sự âm mưu liên kết bí mật đó, là tập đoàn sẽ tìm cách lật đổ

nền tự do của tất cả các xứ, các quốc gia và các lãnh thổ.

Và chuyện rằng, ông sinh ra Ô Me, và Ô Me lên trị vì thay thế ông. Rồi Ô Me sinh ra Gia Rét; và Gia Rét sinh ra nhiều con trai và con gái.

2 Và Gia Rét nổi lên chống lại cha mình, và đến cư ngụ trong xứ Héch. Và chuyện rằng, hấn dùng những lời xảo quyệt để phỉnh gạt nhiều người, đến nỗi hấn chiếm được phân nửa vương quốc.

3 Và khi hấn chiếm được phân nửa vương quốc xong, hấn đến gây chiến với cha mình, bắt cha mình cầm tù, và khiến cho cha mình phải sống trong cảnh tù đầy;

4 Và bấy giờ, dưới triều đại của Ô Me, ông phải bị sống trong cảnh tù đầy hết nửa cuộc đời mình. Và chuyện rằng ông sinh được nhiều con trai và con gái, trong số đó có Êt Rôm và Cô Ri An Tum Rơ;

5 Và họ rất đỗi tức giận về hành động của Gia Rét là anh của họ, nên họ thành lập một đạo quân và gây chiến với Gia Rét. Và chuyện rằng, họ đã gây chiến với hấn vào lúc ban đêm.

6 Và chuyện rằng, sau khi họ giết chết quân lính của Gia Rét, họ cũng sắp sửa giết Gia Rét; thì hấn van xin họ đừng giết hấn và hấn bằng lòng dâng vương quốc lại cho cha mình. Và chuyện rằng họ tha mạng sống cho hấn.

7 Và giờ đây, Gia Rét rất đỗi

đau buồn vì mất vương quốc, vì hấn đã để hết lòng mình vào vương quốc và vinh quang của thế gian.

8 Lúc bấy giờ, vì con gái của Gia Rét là một người hết sức lão luyện và vì thấy cha mình đau buồn, nên nàng bèn nghĩ ra một mưu kế để lấy lại vương quốc cho cha mình.

9 Lúc bấy giờ con gái của Gia Rét hết sức xinh đẹp. Và chuyện rằng, nàng nói chuyện với cha và bảo rằng: Sao cha lại quá ưu phiền như vậy? Cha không đọc biên sử mà tổ phụ chúng ta đã đem theo khi vượt vực sâu hay sao? Nay, chẳng phải trong ấy có kể một câu chuyện về những người xưa đã chiếm được vương quốc và vinh quang lớn lao nhờ những âm mưu "bí mật đó sao?

10 Vậy thì giờ đây, xin cha hãy cho mời A Kích là con trai của Kim Nô lại đây; và này, con là một người xinh đẹp, con sẽ "khiêu vũ trước mặt hấn. Con sẽ làm cho hấn hài lòng, khiến hấn muốn lấy con làm vợ; vậy nên, nếu hấn đòi cha gả con cho hấn thì cha hãy bảo hấn: Ta sẽ gả con gái ta cho người nếu người đem được đầu cha ta là nhà vua về đây cho ta.

11 Và lúc bấy giờ Ô Me là bạn của A Kích; vậy nên, khi Gia Rét mời được A Kích tới, thì con gái của Gia Rét khiêu vũ trước mặt

hấn, khiến hấn rất hài lòng, đến nỗi hấn muốn lấy nàng làm vợ. Và chuyện rằng hấn nói với Gia Rét: Xin hãy gả nàng cho tôi.

12 Gia Rét bèn đáp lời hấn: Ta sẽ gả nàng cho người nếu người đem được đầu cha ta là nhà vua về đây cho ta.

13 Và chuyện rằng, A Kích cho tập hợp tất cả những họ hàng thân quyến của mình lại tại nhà của Gia Rét và bảo họ rằng: Các người có chịu thề rằng, các người sẽ trung thành với điều ta đòi hỏi các người chăng?

14 Và chuyện rằng, tất cả mọi người đều đem Thượng Đế trên trời, cùng cả trời đất và đầu họ ra mà "thề với hấn rằng nếu kẻ nào không giúp đỡ điều A Kích đòi hỏi thì sẽ bị mất đầu; và kẻ nào tiết lộ bất cứ chuyện gì A Kích nói cho họ hay thì cũng sẽ bị mất mạng.

15 Và chuyện rằng, như vậy là họ đã thỏa thuận với A Kích. Và A Kích đã làm cho họ nói lên "lời thề như người xưa đã thề lúc tìm kiếm quyền hành. Đó là những lời thề được lưu truyền từ thời ^bCa In, một kẻ sát nhân từ lúc mới khởi thủy.

16 Và những lời thề đó được quyền năng của quỷ dữ tiếp tục lưu truyền lại cho dân chúng, để giữ họ trong bóng tối, để giúp những kẻ muốn tìm kiếm quyền hành, để có được quyền hành, để giết người, cướp của, nói dối,

8 9a HLMan 6:26-30;
3 NêPhi 6:28;
MôiSe 5:51-52.

10a Mác 6:22-28.
14a SHDTT Phạm Thượng.
15a SHDTT Lời Thề.

b STKý 4:7-8;
MôiSe 5:28-30.

cùng làm đủ mọi việc tà ác và tà dâm.

17 Và chính con gái của Gia Rét đã gieo điều ấy vào lòng hấn để hấn tìm lại những việc làm của người xưa; và Gia Rét cũng gieo vào lòng A Kích điều đó; vậy nên A Kích đã gieo vào lòng bà con và bạn bè của mình điều đó và dẫn dắt họ đi lạc hướng bằng những lời hứa hẹn tốt đẹp, để họ làm theo những điều hấn muốn.

18 Và chuyện rằng, họ thành lập một "tập đoàn bí mật giống hệt như người xưa; đó là một tập đoàn khả ố và tà ác nhất trước mắt Thượng Đế

19 Vì Chúa không bao giờ làm những công việc của Ngài trong những tập đoàn bí mật, và Ngài cũng không muốn loài người đổ máu, mà trái lại Ngài cấm chỉ tất cả những việc đó từ lúc mới sáng tạo loài người.

20 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, không viết ra những cách thức thề thốt và âm mưu liên kết của họ, vì tôi được cho biết là những việc đó đều có ở trong khắp dân chúng, và cũng tồn tại trong dân La Man nữa.

21 Và những sự việc ấy đã khiến cho "sự hủy diệt của dân này, tức là sắc dân mà tôi đang nói tới, và luôn cả sự hủy diệt của dân Nê Phi.

22 Và bất cứ dân nào duy trì những tập đoàn bí mật như thế để chiếm quyền hành và mưu

cầu lợi lộc cho đến khi nó lan tràn khắp xứ, này, chúng sẽ bị hủy diệt; vì Chúa không chịu để "máu của các thánh đồ của Ngài bị chúng làm đổ ra cứ kêu gào từ dưới lòng đất để xin Ngài trả thù cho họ mà Ngài vẫn không trả thù cho họ.

23 Vậy nên, hỡi Dân Ngoại, vì sự thông sáng của Thượng Đế nên các điều này mới được tiết lộ cho các người biết, để các người nhờ đó mà có thể hối cải các tội lỗi của mình, và đừng để cho những tập đoàn sát nhân này chế ngự được các người, đó là những tập đoàn được thành lập ra để chiếm đoạt "quyền hành và mưu cầu lợi lộc—và rồi hậu quả, phải, hậu quả là sự hủy diệt sẽ đến với các người; phải, chính gươm công lý của Thượng Đế Vĩnh Cửu sẽ rơi xuống các người để lật đổ và hủy diệt các người nếu các người để những sự việc đó xảy ra.

24 Vậy nên Chúa truyền lệnh cho các người, khi các người trông thấy những việc đó xảy đến ở giữa các người, thì các người phải biết thức tỉnh và ý thức được tình trạng khủng khiếp của mình, vì tập đoàn bí mật đó sẽ ở giữa các người; khôn thay cho nó, vì máu của những người bị sát hại; vì họ sẽ kêu gào từ bụi đất đòi trả thù nó và luôn cả những kẻ nào đã thành lập ra nó.

18a SHDTT Tập
Đoàn Bí Mật.
21a HLMAN 6:28.

22a MMôn 8:27, 40-41.
b SHDTT Trả Thù.
23a 1 NêPhi 22:22-23;

MôiSe 6:15.

25 Vì chuyện rằng, những kẻ nào thành lập ra nó đều tìm cách lật đổ nền “tự do của tất cả các xứ, các quốc gia, và các lãnh thổ; nó đem lại sự hủy diệt cho mọi người, vì nó do quỷ dữ tạo nên, mà quỷ dữ là cha của mọi điều dối trá; chính nó là kẻ đã nói dối để ^blừa gạt thủy tổ chúng ta; phải, chính nó là kẻ nói dối đã xúi giục loài người phạm tội sát nhân từ lúc ban đầu; chính nó đã làm cho lòng dạ loài người trở nên chai đá, khiến họ giết hại và ném đá cùng xua đuổi các vị tiên tri từ lúc ban đầu.

26 Vậy nên, tôi, Mô Rô Ni, được lệnh phải viết ra những điều này để cho sự tà ác có thể được loại bỏ, và có thể đến một thời gian kia Sa Tan sẽ “không còn quyền năng chi phối với trái tim con cái loài người nữa, mà trái lại, họ sẽ được ^bthuyết phục làm điều thiện luôn luôn, ngõ hầu họ có thể đến được nguồn gốc của mọi điều ngay chính và được cứu.

CHƯƠNG 9

Vương quốc được chuyển từ người này đến người khác qua con cái nối ngôi và qua những vụ âm mưu và sát nhân—Ê Me trông thấy được Vị Nam Tử Ngay Chính—Nhiều vị tiên tri rao truyền sự hồi cải—Nạn đói và răn độc làm dân chúng khốn khổ.

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin tiếp tục biên sử của tôi. Vậy nên, này, chuyện rằng, nhờ “tập đoàn bí mật của A Kịch và bạn bè của hắn, vậy nên này, chúng đã lật đổ được vương quốc của Ô Me.

2 Tuy nhiên, Chúa thương xót Ô Me, và Ngài cũng thương xót những người con trai và con gái của ông, là những người không tìm cách hủy diệt cha mình.

3 Và trong giấc mơ, Chúa báo cho Ô Me biết để ông rời khỏi xứ ra đi; vậy nên, Ô Me đã ra đi khỏi xứ cùng với gia đình mình, và ông đã hành trình nhiều ngày, băng qua đồi “Sim, đến gần ^bnơi dân Nê Phi bị hủy diệt, và từ đó đi về hướng đông, và đến một nơi gọi là Áp Lôm, cạnh bờ biển. Rồi ông dựng lều, và cả các con trai con gái cùng toàn thể gia quyến ông đều dựng lều, ngoại trừ Gia Rét và gia đình hắn.

4 Và chuyện rằng, Gia Rét được xúc dầu làm vua cai trị dân chúng nhờ bàn tay tà ác; và hắn gả con gái hắn cho A Kịch làm vợ.

5 Và chuyện rằng, A Kịch lại tìm cách giết cha vợ mình. Hắn lợi dụng những kẻ đã thề với hắn theo lối thề của người xưa, và họ đã lấy được đầu của cha vợ hắn khi vua đang ngồi trên ngai vàng để tiếp kiến dân chúng.

25a SHDTT Tự Do.
b STKý 3:1–13;
2 NêPhi 9:9;
MôSiA 16:3;

MôISe 4:5–19.
26a 1 NêPhi 22:26.
b 2 NêPhi 33:4;
MRNi 7:12–17.

9 1a ÊThe 8:13–17.
3a MMôn 1:3; 4:23.
b MMôn 6:1–15.

6 Bởi vì tập đoàn bí mật và độc ác này đã bành trướng quá rộng đến nỗi nó làm cho tất cả lòng dạ dân chúng trở nên sa đọa; vậy nên Gia Rết bị ám sát ngay trên ngôi của mình, và A Kịch lên trị vì thay thế.

7 Và chuyện rằng, A Kịch bắt đầu ganh tị với con trai của mình, nên hắn bắt con trai bỏ vào ngục thất, và cho ăn rất ít hoặc không cho ăn cho đến khi người con ấy chết đi.

8 Và lúc bấy giờ, anh của người bị giết (tên là Nim Ra) rất đỗi tức giận cha mình vì những điều ông ta đã làm cho em mình.

9 Và chuyện rằng, Nim Ra quy tụ được một nhóm người. Rồi họ cùng nhau trốn ra khỏi xứ và đến cư ngụ với Ô Me.

10 Và chuyện rằng, A Kịch sinh được các con trai khác, và những người này chiếm được lòng của dân chúng, mặc dù chúng cũng thề nguyện sẽ làm đủ mọi điều bất chính mà hắn muốn.

11 Bấy giờ dân của A Kịch muốn tìm kiếm lợi lộc, như A Kịch muốn có quyền hành; vậy nên, các con trai của A Kịch đem tiền bạc tặng dân chúng và nhờ cách đó mà chúng lỏi cuốn được phần lớn dân chúng theo mình.

12 Và chiến tranh bắt đầu xảy ra giữa A Kịch và các con trai của A Kịch. Trận chiến này kéo dài nhiều năm, phải, và đã hủy diệt gần hết dân chúng trong vương quốc, phải, tất cả, chỉ còn lại có ba

mười người, cùng những người đã chạy trốn với gia tộc Ô Me.

13 Vậy nên, Ô Me được khôi phục lại đất thừa hưởng của mình.

14 Và chuyện rằng, Ô Me bắt đầu trở nên già cả; tuy nhiên trong tuổi già ông sinh được một người con trai tên là Ê Me; và ông xúc dầu cho Ê Me làm vua trị vì thay thế ông.

15 Và sau khi ông xúc dầu cho Ê Me làm vua xong, ông còn nhìn thấy xứ sở thái bình thêm hai năm nữa. Rồi ông qua đời, sau khi đã thấy biết bao ngày tháng đầy đau thương. Và chuyện rằng Ê Me lên trị vì thay thế ông, và đi đúng theo đường lối của cha mình.

16 Và Chúa lại bắt đầu cất bỏ sự rửa sả trên đất ấy, và gia tộc Ê Me lại hết sức thịnh vượng dưới triều đại của Ê Me; và trong khoảng thời gian sáu mươi hai năm họ trở nên vô cùng hùng mạnh, đến nỗi họ trở nên hết sức giàu có—

17 Họ có đủ loại trái cây, ngũ cốc, lụa là, hàng vải, vàng, bạc, cùng nhiều vật quý giá khác;

18 Và họ cũng có đủ loại gia súc, bò đực, bò cái, cừu, heo, dê, cùng nhiều loại súc vật hữu ích khác dùng làm thực phẩm cho loài người.

19 Và họ cũng có cả “ngựa, lừa, voi và các con cơ re lom cùng cơ mom; tất cả những con vật này rất có ích cho loài người, nhất là voi, cơ re lom và cơ mom.

20 Và như vậy là Chúa đã đổ

phước lành xuống trên khắp xứ sở này, là xứ “chọn lọc hơn hết thấy mọi xứ khác; và Ngài đã truyền lệnh rằng ai chiếm hữu xứ sở này thì phải chiếm hữu nó trong Chúa, bằng không họ sẽ bị ^bhủy diệt khi họ đã chín muối trong sự bất chính; vì đối với những kẻ đó, lời Chúa phán: Ta sẽ trút lên chúng cơn thịnh nộ tràn đầy của ta.

21 Và Ê Me đã thực thi sự xét xử theo lẽ ngay chính suốt đời mình, và ông sinh được nhiều con trai và con gái; ông sinh ra Cô Ri An Tum, và ông xúc dầu cho Cô Ri An Tum lên trị vì thế mình.

22 Và sau khi xúc dầu cho Cô Ri An Tum lên trị vì thế mình, ông còn sống thêm được bốn năm nữa, và nhìn thấy cảnh thái bình trong xứ sở; phải, ông cũng được thấy “Vị Nam Tử Ngay Chính, và ông vui sướng và hưởng vinh quang trong đời ông; rồi ông qua đời trong sự bình an.

23 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum đã đi theo đường lối của cha mình. Ông xây dựng nhiều thành phố kiên cố, và thi hành nhiều điều tốt đẹp cho dân chúng suốt đời ông. Và chuyện rằng, ông không có được một người con nào cho đến khi ông đã luống tuổi.

24 Và chuyện rằng, vợ ông qua đời, bà thọ được một trăm lẻ hai tuổi. Và chuyện rằng, lúc về già, Cô Ri An Tum có cưới

một phụ nữ trẻ làm vợ, và sinh được nhiều con trai và con gái; rồi ông sống cho đến một trăm bốn mươi hai tuổi.

25 Và chuyện rằng, ông sinh ra Côm, và Côm lên trị vì thay thế ông; và Côm trị vì được bốn mươi chín năm, và sinh ra Héch; và ông còn sinh ra nhiều con trai và con gái khác nữa.

26 Và dân chúng đã bắt đầu lan tràn khắp xứ, và trong xứ cũng lại bắt đầu có sự tà ác hết sức lớn lao, và Héch cũng bắt đầu ôm lấy những âm mưu bí mật theo lối người xưa để hủy diệt cha mình.

27 Và chuyện rằng, hấn đã truất phế ngôi cha, vì hấn đã giết cha bằng gươm của mình và lên ngôi trị vì thay thế.

28 Và lúc ấy có các vị tiên tri lại đến trong xứ kêu gọi dân chúng hối cải—rằng họ phải sửa soạn con đường của Chúa, bằng không thì sự rửa sả sẽ đến với xứ sở này; phải, họ sẽ bị một nạn đói kém lớn lao khiến họ bị hủy diệt nếu họ không hối cải.

29 Nhưng dân chúng không tin những lời của các tiên tri, mà họ xua đuổi các vị đi; và còn liệng một số vị xuống các hố sâu và để mặc cho họ chết. Và chuyện rằng, họ làm tất cả những việc này theo lệnh truyền của vua Héch.

30 Và chuyện rằng, nạn đói kém lớn lao đã bắt đầu xảy ra trong xứ, và dân cư bắt đầu bị nạn đói hủy diệt rất nhanh chóng, vì không có trận mưa nào đổ xuống mặt đất.

31 Và có nhiều rắn độc xuất hiện trong xứ và cắn chết rất nhiều người. Và chuyện rằng, các bầy gia súc của họ bắt đầu chạy trốn những con rắn độc đó. Chúng chạy về xứ phía nam, nơi mà dân Nê Phi gọi là “Gia Ra Hem La.

32 Và chuyện rằng, trên đường chạy trốn, nhiều gia súc đã chết; tuy vậy, cũng có một số đến được xứ phía nam.

33 Và chuyện rằng, Chúa khiến cho “những con rắn ấy không đuổi theo các bầy gia súc nữa, mà lại chặn đường không cho dân chúng đi qua, khiến cho những ai cố vượt qua phải ngã xuống vì rắn độc.

34 Và chuyện rằng, dân chúng chạy theo lộ trình của đàn súc vật, và họ đã ăn các xác chết của những con vật bị chết dọc đường, cho đến khi họ ăn hết tất cả những xác chết ấy. Giờ đây khi dân chúng thấy mình sắp bị chết họ mới bắt đầu “hỏi cải những điều bất chính của mình và kêu cầu Chúa.

35 Và chuyện rằng, khi họ đã biết “hạ mình đủ trước mặt Chúa, thì Ngài khiến mưa rơi xuống mặt đất; và dân chúng lại bắt đầu hồi sinh, và bắt đầu có trái cây ở các xứ miền bắc và ở tất cả các xứ lân cận. Và như vậy là Chúa đã bày tỏ quyền năng của Ngài trong việc bảo tồn họ khỏi nạn đói.

CHƯƠNG 10

*Hết đời vua này đến đời vua khác—
Một số vị vua ngay chính, một số tà ác—Khi có sự ngay chính ngự trị, dân chúng được Chúa ban phước và được làm cho thịnh vượng.*

Và chuyện rằng, Se Giơ là con cháu của Héch—vì Héch và cả nhà của hắn, ngoại trừ Se Giơ, đã chết vì nạn đói—vậy nên, Se Giơ bắt đầu gây dựng lại một dân tộc tan rã.

2 Và chuyện rằng, Se Giơ nhớ việc các tổ phụ mình bị hủy diệt nên ông thiết lập một vương quốc ngay chính. Vì ông nhớ đến những việc Chúa đã làm khi Ngài đem Gia Rét và anh người “vượt qua biển cả, nên ông đi theo đường lối của Chúa; và ông sinh được nhiều con trai và con gái.

3 Và con trai đầu lòng của ông, cũng tên là Se Giơ, nổi lên chống ông, tuy nhiên, Se Giơ bị bàn tay một tên cướp giết hại, vì hắn quá giàu có, và điều này đã đem lại sự bình an cho cha hắn.

4 Và chuyện rằng, cha hắn đã xây dựng được nhiều thành phố trong xứ, và dân chúng lại bắt đầu sống lan tràn khắp xứ. Và Se Giơ sống rất thọ. Ông sinh ra Ríp La Kịch. Rồi ông qua đời, và Ríp La Kịch lên trị vì thay ông.

5 Và chuyện rằng, Ríp La Kịch không làm những điều ngay chính trước mặt Chúa, vì hắn có

nhiều vợ và “nàng hầu, và hấn đặt lên vai người dân gánh nặng khó mà chịu đựng nổi; phải, hấn bắt họ phải đóng góp thuế má rất nặng nề; và hấn dùng thuế má ấy để xây dựng nhiều lâu đài rộng lớn nguy nga.

6 Và hấn đã làm một ngai vàng hết sức tráng lệ cho riêng mình; và hấn đã xây nhiều nhà tù, và người nào không chịu đóng thuế, hấn cho bắt bỏ vào tù; và ai không đóng thuế nổi hấn cũng bỏ tù; và hấn khiến họ lao nhọc luôn luôn để nuôi dưỡng bọn hấn, và người nào từ chối không chịu lao nhọc đều bị bắt xử tử.

7 Vậy nên hấn thu được tất cả các công trình tuyệt hảo, phải, ngay cả vàng ròng hấn cũng bắt nhà tù phải gạn lọc lại cho tinh khiết hơn, và hấn còn sai làm đủ mọi vật quý giá khác trong nhà tù. Và chuyện rằng, hấn làm cho dân chúng phải khổ vì những điều tà dâm và khả ố của hấn.

8 Và sau khi hấn đã trị vì một thời gian là bốn mươi hai năm, thì dân chúng nổi lên chống lại hấn; và trong nước lại bắt đầu có chiến tranh, đến nỗi Ríp La Kích bị giết và các con cháu của hấn đều bị đuổi ra khỏi xứ.

9 Và chuyện rằng, sau một thời gian nhiều năm, Mô Ri An Tôn (ông này là con cháu của Ríp La Kích) quy tụ được một đạo quân gồm những kẻ bị xua đuổi, và đến gây chiến với dân chúng.

Ông chiếm được quyền cai trị nhiều thành phố. Và chiến tranh trở nên vô cùng khốc liệt và tiếp diễn trong nhiều năm; rồi ông chiếm được quyền cai trị khắp xứ và tự tôn mình lên làm vua toàn quốc.

10 Và sau khi tự tôn mình lên làm vua xong, ông đã giảm bớt gánh nặng cho dân, nhờ thế mà ông chiếm được thiện cảm của người dân và được họ xức dầu tôn lên làm vua của họ.

11 Và ông đã thi hành lẽ công bình cho dân chúng, nhưng ông lại không thi hành cho bản thân ông cũng vì nhiều hành vi tà dâm của ông, vậy nên ông bị loại trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.

12 Và chuyện rằng, Mô Ri An Tôn xây dựng được nhiều thành phố, và dưới triều đại ông, dân chúng trở nên hết sức giàu có, về phương diện lâu đài dinh thự, vàng, bạc, cũng như về phương diện trồng tía ngũ cốc, chăn nuôi các đàn gia súc và các bầy thú, cùng tất cả những gì mà họ được khôi phục lại.

13 Và Mô Ri An Tôn sống tới một tuổi thọ rất cao, và rồi ông sinh ra Kim. Và Kim lên trị vì thay thế cha mình; và khi hấn trị vì được tám năm thì cha hấn mất. Và chuyện rằng, Kim không trị vì trong sự ngay chính, vậy nên hấn không được Chúa ưu đãi.

14 Và anh của hấn nổi lên chống lại hấn, khiến hấn bị bắt cầm tù, và hấn bị tù đầy suốt

quãng đời còn lại của mình. Và trong lúc bị tù đầy, hắn có sinh được nhiều con trai và con gái, và khi về già hắn sinh được Lê Vi; và hắn đã qua đời.

15 Và chuyện rằng, sau khi cha mất, Lê Vi đã sống trong cảnh tù đầy bốn mươi hai năm. Rồi sau đó ông gây chiến với vua trong xứ, và nhờ đó mà ông chiếm được vương quốc cho mình.

16 Và sau khi chiếm được vương quốc, ông đã thi hành những điều phải trước mặt Chúa; và dân chúng lại được thịnh vượng trong xứ. Ông sống rất thọ và sinh được nhiều con trai và con gái; và ông sinh ra Cô Rôm, là người mà ông xúc dầu phong lên làm vua thay ông.

17 Và chuyện rằng, Cô Rôm suốt đời thi hành những điều tốt đẹp trước mặt Chúa; và ông sinh được nhiều con trai và con gái; và sau khi ông đã sống rất thọ ông cũng qua đời, giống như mọi người khác trên thế gian; rồi Kích lên trị vì thay ông.

18 Và chuyện rằng, rồi Kích cũng qua đời, và Líp lên trị vì thay thế.

19 Và chuyện rằng, Líp cũng thi hành những điều tốt đẹp trước mặt Chúa. Và vào thời của Líp, “những con rắn độc đều bị hủy diệt. Vậy nên, dân chúng đi xuống xứ miền nam để săn thú đem về làm lương thực cho dân trong xứ, vì xứ ấy đầy rẫy thú rừng. Và chính Líp cũng trở

thành một người thợ săn thiện nghệ.

20 Và họ xây lên một thành phố rất lớn bên dải đất hẹp, gần vùng biển phân đôi hai xứ.

21 Và họ đã bảo tồn xứ miền nam làm vùng hoang dã để săn thú. Và trọn xứ miền bắc thì đầy rẫy dân cư.

22 Và họ hết sức siêng năng. Họ mua bán và giao dịch với nhau để kiếm lời.

23 Và họ khai thác mọi thứ khoáng kim để làm ra vàng bạc, sắt, đồng, và đủ loại kim khí. Họ đào đất để lấy những thứ này, vì thế họ đã đào lên nhiều đồng đất để tìm các thứ quặng vàng, bạc, sắt và đồng. Và họ làm thành đủ thứ đồ quý giá.

24 Và họ có những thứ lụa là, và vải gai mịn. Họ dệt đủ thứ hàng vải để may mặc che thân.

25 Và họ làm ra đủ thứ dụng cụ để canh tác, cày cấy đất đai, gieo giống, gặt hái và đập lúa.

26 Và họ cũng làm đủ các loại dụng cụ để khiến các gia súc của họ làm việc.

27 Và họ còn làm đủ loại vũ khí chiến tranh. Họ cũng làm đủ loại đồ vật quý giá và lạ mắt.

28 Và chưa bao giờ có một dân tộc nào được ban ân phước và được thịnh vượng nhờ bàn tay của Chúa nhiều hơn như vậy. Họ được ở trong một xứ chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác, vì Chúa đã phán vậy.

29 Và chuyện rằng, Líp sống rất

thọ. Ông sinh được nhiều con trai và con gái; và ông cũng sinh ra Hứa Thơm.

30 Và chuyện rằng, Hứa Thơm lên trị vì thay thế cha mình. Và sau khi Hứa Thơm trị vì được hai mươi bốn năm, này, vương quốc bị lấy đi khỏi ông. Và ông sống trong cảnh tù đầy suốt nhiều năm, phải, suốt những ngày còn lại của đời ông.

31 Và ông sinh ra Héch, và Héch sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình. Và Héch sinh ra A Rôn, và A Rôn cũng sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình; rồi ông sinh ra Am Ni Ga Đa, và Am Ni Ga Đa cũng sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình; và ông sinh ra Cô Ri An Tum, và Cô Ri An Tum cũng sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình; rồi ông sinh ra Côm.

32 Và chuyện rằng, Côm chiếm lại được phân nửa vương quốc. Và ông trị vì phần vương quốc ấy suốt bốn mươi hai năm; rồi ông gây chiến với vua là Am Ghít, và họ đánh nhau suốt nhiều năm, và trong thời gian đó, Côm thắng Am Ghít, và chiếm quyền hành cai trị phần vương quốc còn lại.

33 Và vào thời của Côm, quân cướp lại bắt đầu xuất hiện trong xứ; và chúng áp dụng các kế hoạch cũ, và dùng cách “thề nguyện như người xưa, và tìm cách hủy diệt vương quốc.

34 Lúc bảy giờ, Côm đánh lại

chúng kịch liệt; tuy nhiên, ông không chế ngự được bọn chúng.

CHƯƠNG 11

Chiến tranh, bất hòa và tà ác thống trị cuộc sống của người dân Gia Rết—Các vị tiên tri của họ nói tiên tri về sự hủy diệt hoàn toàn của dân Gia Rết trừ phi họ hối cải—Dân chúng bác bỏ những lời nói của các vị tiên tri.

VÀ trong thời của Côm cũng có nhiều vị tiên tri đến và nói tiên tri về sự hủy diệt của dân tộc vĩ đại đó, nếu họ không hối cải và từ bỏ những việc làm sát nhân và sự tà ác của họ.

2 Và chuyện rằng, các vị tiên tri bị dân chúng chối bỏ, và họ chạy đến với Côm để được bảo vệ vì dân chúng đang lòng kiếm để hủy diệt họ.

3 Và họ nói tiên tri cho Côm nghe nhiều điều; và ông được ban phước trong những ngày còn lại của ông.

4 Và ông sống rất thọ và sinh được Síp Lom; và Síp Lom lên trị vì thay thế ông. Rồi anh của Síp Lom nổi lên chống lại Síp Lom, và một cuộc chiến tranh hết sức lớn bắt đầu xảy ra trong khắp xứ.

5 Và chuyện rằng, anh của Síp Lom cho bắt đem xử tử tất cả những vị tiên tri đã nói tiên tri về việc dân này sẽ bị hủy diệt;

6 Và một tai họa lớn lao đã đến khắp xứ, vì các vị này đã làm chứng rằng, một sự rửa sả lớn lao

sẽ đến với dân này và xứ này, và rằng một sự hủy diệt lớn lao sẽ đến với họ mà từ trước tới giờ chưa từng xảy ra trên mặt địa cầu, và xương của họ sẽ “chồng chất trên mặt đất, nếu họ không hối cải về sự tà ác của mình.

7 Và họ đã không nghe theo tiếng nói của Chúa, vì những tập đoàn tà ác của họ; vậy nên, khắp trong xứ bắt đầu có chiến tranh và tranh chấp, và có cả nạn đói kém, bệnh dịch, khiến cho có một sự hủy diệt lớn lao mà từ trước tới giờ chưa bao giờ từng xảy ra trên mặt đất; và tất cả những sự việc này đã xảy ra trong thời của Síp Lom.

8 Và dân chúng bắt đầu biết hối cải về sự bất chính của mình; và vì họ biết hối cải nên Chúa động lòng “thương xót họ.

9 Và chuyện rằng, Síp Lom bị giết, còn Sét thì bị tù đầy và đã sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình.

10 Và chuyện rằng, con trai ông là A Kha nhận được vương quốc và trị vì dân chúng suốt đời mình. Và trong thời hấn, hấn làm đủ mọi điều bất chính, khiến máu đổ rất nhiều, và đời hấn thật ngắn ngủi.

11 Và Ê Thê-m, vì là con cháu của A Kha, nên nhận được vương quốc, và hấn cũng làm những điều tà ác suốt đời mình.

12 Và chuyện rằng, vào thời Ê Thê-m có nhiều vị tiên tri đến

nói tiên tri cho dân chúng nghe; phải, họ tiên tri rằng, Chúa sẽ tận diệt dân này khỏi mặt đất nếu họ không hối cải những điều bất chính của mình.

13 Và chuyện rằng, dân chúng đã chai đá trong lòng nên không “nghe theo lời của các vị ấy; và các vị tiên tri đành than khóc mà rút lui khỏi dân chúng.

14 Và chuyện rằng, Ê Thê-m đã dùng sự tà ác mà thi hành sự xét xử trong suốt đời hấn; rồi hấn sinh ra Mô Rôn. Và chuyện rằng, Mô Rôn lên trị vì thay thế hấn. Và Mô Rôn cũng làm nhiều điều tà ác trước mặt Chúa.

15 Và chuyện rằng, một “cuộc nổi loạn đã xảy ra trong dân chúng cũng vì tập đoàn bí mật đó đã được thiết lập lên để chiếm quyền hành và lợi lộc; và có một người hùng mạnh trong sự bất chính trong bọn họ đến gây chiến với Mô Rôn, mà qua trận chiến kẻ đó đã lật đổ được một nửa vương quốc và chiếm giữ phân nửa vương quốc này suốt nhiều năm.

16 Và chuyện rằng, Mô Rôn lật đổ được kẻ đó và chiếm lại vương quốc.

17 Và chuyện rằng, lại có một người hùng mạnh khác nổi lên. Người này là con cháu của anh của Gia Rết.

18 Và chuyện rằng, người này lật đổ được Mô Rôn và chiếm vương quốc. Vậy nên Mô Rôn

sống trong cảnh tù đầy trọn cuộc đời còn lại của mình; và hấn sinh ra Cô Ri An Tô.

19 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tô sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình.

20 Và vào thời Cô Ri An Tô, cũng có nhiều vị tiên tri đến nói tiên tri nhiều điều vĩ đại và kỳ diệu, cùng kêu gọi dân chúng hối cải, bằng không, thì Đức Chúa Trời sẽ “hành phạt họ cho đến khi họ phải bị tận diệt;

21 Và rồi Đức Chúa Trời sẽ gửi hay đem “một dân tộc khác đến chiếm xứ này bằng quyền năng của Ngài, theo cách thức mà Ngài đã đem tổ phụ họ tới đây vậy.

22 Nhưng họ đã bác bỏ tất cả những lời của các vị tiên tri cũng vì sự âm mưu liên kết bí mật và những hành vi độc ác khả ố của họ.

23 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tô sinh ra “Ê The. Rồi ông qua đời sau khi đã sống trong cảnh tù đầy suốt đời mình.

CHƯƠNG 12

Tiên Tri Ê The khuyên nhủ dân chúng phải có đức tin nơi Thượng Đế—Mô Rô Ni kể lại những điều kỳ diệu và những điều lạ lùng được thực hiện qua đức tin—Đức tin đã giúp cho anh của Gia Rết trông thấy được Đấng Ky Tô—Chúa ban cho

loài người những sự yếu kém để họ biết khiêm nhường—Nhờ đức tin mà anh của Gia Rết đã dời Núi Giê Rin được—Đức tin, hy vọng và lòng bác ái là những điều cần thiết cho sự cứu rỗi—Mô Rô Ni đã tận mặt trông thấy Chúa Giê Su.

Và chuyện rằng, Ê The sống trong thời của “Cô Ri An Tum Rơ; và Cô Ri An Tum Rơ là vua cai trị khắp xứ.

2 Và “Ê The là một vị tiên tri của Chúa; vậy nên Ê The xuất hiện vào thời Cô Ri An Tum Rơ, và ông bắt đầu nói tiên tri cho dân chúng nghe, vì ông không thể^b đè nén được bởi Thánh Linh của Chúa hằng có nơi ông.

3 Vì ông đã “kêu gọi dân chúng từ lúc sớm mai cho đến khi mặt trời lặn để khuyên nhủ họ phải tin nơi Thượng Đế, để hối cải, bằng không, họ sẽ bị^b hủy diệt. Ông bảo họ rằng nhờ “đức tin mọi việc sẽ được thực hiện—

4 Vậy nên, người nào tin Thượng Đế thì chắc chắn “hy vọng sẽ được một thế giới tốt đẹp hơn, phải, một chỗ bên tay phải của Thượng Đế. Niềm hy vọng này do đức tin mà có, và là một^b chiếc neo đối với linh hồn loài người, làm cho họ được chắc chắn vững vàng, luôn luôn dồi dào “những việc làm tốt đẹp và được dẫn dắt để “tôn vinh Thượng Đế.

20a SHDT Phán Xét,
Xét Đoán, Xét Xứ.
21a ÊThe 13:20–21.
23a ÊThe 1:6; 15:33–34.
12 1a ÊThe 13:13–31.

2a SHDT Ê The.
b GRMi 20:9;
ÊNót 1:26; AnMa 43:1.
3a GLGU 112:5.
b ÊThe 11:12, 20–22.

c SHDT Đức Tin.
4a SHDT Hy Vọng.
b HBRơ 6:19.
c 1 CRTô 15:58.
d 3 NêPhi 12:16.

5 Và chuyện rằng, Ê The đã nói tiên tri cho dân chúng biết những điều vĩ đại và kỳ diệu, nhưng họ không tin vì họ không trông thấy những điều ấy.

6 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, muốn nói một phần nào về những điều này. Tôi muốn chỉ cho thế gian thấy rằng, “đức tin là những gì người ta ^bhy vọng nhưng “không trông thấy được; vậy thì các người chớ nên tranh biện vì lẽ mình không trông thấy được, vì các người không thể nhận được bằng chứng cho đến khi đức tin của các người đã được “thử thách.

7 Vì chính nhờ đức tin nên Đấng Ky Tô mới hiện ra cho tổ phụ chúng ta thấy, sau khi Ngài đã sống lại từ cõi chết; và Ngài chỉ xuất hiện cho họ thấy sau khi họ đã có đức tin nơi Ngài; vậy nên, điều thiết yếu là một số người phải có đức tin nơi Ngài, vì Ngài không xuất hiện cho thế gian thấy.

8 Nhưng nhờ đức tin của loài người nên Ngài đã xuất hiện cho thế gian thấy, và đã vinh danh Đức Chúa Cha, cùng chuẩn bị một đường lối để nhờ đó những kẻ khác có thể chia sẻ ân tứ thiên thượng, ngõ hầu họ có thể hy vọng vào những điều mà họ chưa thấy được.

9 Vậy nên, các người cũng có thể hy vọng và cũng có thể chia sẻ ân tứ này nếu các người có đức tin.

10 Nay, chính nhờ đức tin mà người xưa được “kêu gọi theo thánh ban của Thượng Đế.

11 Vậy nên, nhờ đức tin mà luật pháp Môi Se được ban hành. Nhưng trong ân tứ của Vị Nam Tử của Ngài, Thượng Đế đã chuẩn bị một đường lối “tốt đẹp hơn; và chính nhờ đức tin mà luật pháp đó mới được làm tròn.

12 Vì nếu không có “đức tin ở giữa con cái loài người thì Thượng Đế không thể làm ^bphép lạ ở giữa họ được; vậy nên, Ngài chỉ cho họ thấy sau khi họ đã có đức tin.

13 Nay, chính đức tin của An Ma và A Mu Léc đã khiến cho “nhà giam phải sụp đổ xuống đất.

14 Nay, chính đức tin của Nê Phi và Lê Hi đã tạo ra “sự đổi thay cho dân La Man, khiến họ được báp têm bằng lửa và bằng ^bĐức Thánh Linh.

15 Nay, chính đức tin của “Am Môn và các anh em của ông đã ^blàm ra được phép lạ vĩ đại giữa đám người La Man.

16 Phải, tất cả những người thực hiện được “các phép lạ đều thực hiện nó qua ^bđức tin của

6a HBRơ 11:1.

b RôMa 8:24-25.

c AnMa 32:21.

d 3 NêPhi 26:11;

GLGƯ 105:19;

121:7-8.

10a AnMa 13:3-4.

SHDT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu

Gọi, Sự Kêu Gọi.

11a 1 CRTô 12:31.

12a 2 NêPhi 27:23;

MôSiA 8:18;

MRNi 7:37;

GLGƯ 35:8-11.

b MTO 13:58;

MMôn 9:20.

13a AnMa 14:26-29.

14a HLMa 5:50-52.

b HLMa 5:45;

3 NêPhi 9:20.

15a AnMa 17:29-39.

b GIẢI THÍCH như

được kể trong

An Ma 17-26.

16a SHDT Phép Lạ.

b HBRơ 11:7-40.

mình, những người sống trước thời Đấng Ky Tô hay sống sau thời Ngài cũng vậy.

17 Và cũng nhờ có đức tin mà ba môn đồ đã nhận được lời hứa là sẽ “không nếm sự chết; và họ chỉ nhận được lời hứa đó sau khi họ đã có đức tin.

18 Và bất cứ thời nào loài người cũng chỉ làm được những phép lạ sau khi họ có đức tin mà thôi; vậy nên, việc đầu tiên là họ phải tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế.

19 Và đã có nhiều người có một đức tin hết sức mạnh mẽ, dù họ sống “trước ngày Đấng Ky Tô đến, nên họ không thể bị giữ ra khỏi bên trong ^bbức màn che, mà trái lại, họ đã thực sự chính mắt trông thấy được những điều mà họ đã được nhìn thấy bằng con mắt của đức tin, và họ đã vui sướng.

20 Và này, trong biên sử này, chúng ta đã được thấy rằng một trong những người đó là anh của Gia Rét; vì đức tin của ông nơi Thượng Đế thật quá lớn lao, đến nỗi khi Thượng Đế đưa “ngón tay ra, Ngài không thể giấu nó trước mắt anh của Gia Rét được, vì lời của Ngài đã phán cùng ông, đó là lời mà ông đã nhận được nhờ có đức tin.

21 Và sau khi anh của Gia Rét đã thấy được ngón tay của Chúa,

vì “lời hứa mà anh của Gia Rét đã nhận được nhờ đức tin, thì Chúa không thể che giấu điều gì trước mặt ông được; vậy nên Ngài đã cho ông trông thấy mọi việc, vì ông không còn bị giữ lại bên ngoài ^bbức màn che nữa.

22 Và nhờ đức tin mà tổ phụ tôi đã nhận được “lời hứa rằng, những sự việc này sẽ đến với các đồng bào của họ qua người Dân Ngoại; vậy nên, Chúa đã truyền lệnh cho tôi, phải, chính Chúa Giê Su Ky Tô.

23 Và tôi thưa với Ngài rằng: Thưa Chúa, người Dân Ngoại sẽ nhạo báng những điều này, vì “sự yếu kém của chúng con trong văn viết; vì lẽ Chúa chỉ làm cho chúng con được mạnh mẽ trong lời nói nhờ đức tin, nhưng Chúa không làm cho chúng con được ^bmạnh mẽ trong văn viết; vì Ngài đã làm cho tất cả dân tộc này được nói nhiều, nhờ Đức Thánh Linh mà Ngài đã ban cho họ.

24 Và Ngài cũng làm cho chúng con viết được, nhưng chỉ chút ít, vì bàn tay chúng con vụng về. Này, Ngài không làm cho chúng con được mạnh mẽ trong “văn viết như đối với anh của Gia Rét, vì Ngài đã làm cho những điều người ấy viết ra được mạnh mẽ như Ngài, để người nào đọc được

17a 3 NêPhi 28:7;
MMôn 8:10-12.
19a 2 NêPhi 11:1-4;
GCốp 4:4-5;
GRôm 1:11;
AnMa 25:15-16.

b ÊThe 3:6.
SHĐTT Mân.
20a ÊThe 3:4.
21a ÊThe 3:25-26.
b ÊThe 3:20;
GLGU 67:10-13.

22a ÊNót 1:13.
23a MMôn 8:17; 9:33.
b 2 NêPhi 33:1.
24a SHĐTT Ngôn Ngữ.

những điều đó đều phải khiếp phục.

25 Ngài còn làm cho những lời nói của chúng con được đầy mãnh lực và vĩ đại đến nỗi chúng con không thể viết ra được; vậy nên, khi chúng con viết chúng con nhận thấy sự yếu kém của mình, và chúng con thấy lúng túng trong việc sắp đặt lời lẽ; và chúng con e rằng Dân Ngoại sẽ “nhạo báng những lời lẽ của chúng con.

26 Và khi tôi nói xong những lời này, Chúa bèn phán cùng tôi: Những kẻ điên rồ sẽ “nhạo báng, nhưng rồi chúng sẽ than khóc; và ân điển của ta sẽ đủ để ban cho người nhu mì, ngõ hầu họ không thể lợi dụng sự yếu kém của các ngươi được.

27 Và nếu loài người đến cùng ta, ta sẽ chỉ cho họ thấy “sự yếu kém của họ. Ta ^bban cho loài người sự yếu kém để họ biết khiêm nhường; và “ân điển của ta cũng đủ để ban cho tất cả những ai biết ^ahạ mình trước mặt ta; vì nếu họ biết hạ mình trước mặt ta và có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho những điều “yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ.

28 Nay, ta sẽ chỉ cho người Dân Ngoại thấy sự yếu kém của họ, và ta sẽ cho họ thấy rằng “đức tin,

hy vọng, và lòng bác ái sẽ đưa họ đến cùng ta là nguồn gốc của mọi điều ngày chính.

29 Và tôi, Mô Rô Ni, sau khi nghe được những lời này, cảm thấy được an ủi, bèn thưa rằng: Thưa Chúa, ý muốn ngày chính của Ngài sẽ được thực hiện, vì con biết rằng Ngài thực hiện cho con cái loài người tùy theo đức tin của họ;

30 Vì anh của Gia Rét đã nói với núi Giê Rin rằng: Hãy “dời đi—thì núi dời đi. Và nếu ông ta không có đức tin thì núi đó đã không dời đi, vậy nên Ngài chỉ thực hiện sau khi loài người có đức tin.

31 Vì Ngài cũng đã làm như vậy khi Ngài hiện ra cho các môn đồ của Ngài thấy; vì sau khi họ có “đức tin và đã nói lên trong danh Ngài, thì Ngài hiện ra cho họ thấy trong quyền năng lớn lao.

32 Và con còn nhớ rằng, Ngài từng phán bảo rằng Ngài đã chuẩn bị một ngôi nhà cho loài người, phải, trong số “những gian nhà của Cha Ngài, nơi mà loài người có thể có được ^bhy vọng toàn hảo hơn; vậy nên, loài người phải hy vọng, nếu không, họ sẽ không nhận được sự thừa hưởng tại nơi Ngài đã chuẩn bị.

33 Và lại nữa, con còn nhớ rằng,

25a 1 CRTô 2:14.

26a GLTi 6:7.

27a GCổp 4:7.

b XÊĐTKý 4:11;

1 CRTô 1:27.

c SHDTT Ân Điển.

d LuCa 18:10–14;

GLGU 1:28.

SHDTT Khiêm

Nhường, Khiêm Tồn.

e LuCa 9:46–48;

2 CRTô 12:9.

28a 1 CRTô 13;

MRNi 7:39–47.

30a MTO 17:20;

GCổp 4:6;

HLMan 10:6, 9.

SHDTT Quyền Năng.

31a SHDTT Đức Tin.

32a Giảng 14:2;

ÊNót 1:27;

GLGU 72:4; 98:18.

b SHDTT Hy Vọng.

Ngài đã phán bảo rằng Ngài “thương yêu thế gian đến nỗi Ngài phải phó mạng sống của Ngài cho thế gian, ngõ hầu Ngài có thể lấy nó lại để chuẩn bị một nơi cho con cái loài người.

34 Và giờ đây, con biết rằng “tình thương yêu này mà Ngài dành cho con cái loài người là lòng bác ái; vậy nên, nếu loài người không có lòng bác ái, thì họ không thừa hưởng được nơi mà Ngài đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha Ngài.

35 Vậy nên, nhờ điều Ngài phán bảo mà con biết được rằng, nếu người Dân Ngoại không có lòng bác ái, vì sự yếu kém của chúng con, thì Ngài sẽ thử thách họ, Ngài sẽ cất bỏ “tài năng của họ, phải, tất cả những gì họ đã nhận được, để đem ban cho những người nào đáng được có nhiều hơn.

36 Và chuyện rằng, tôi cầu nguyện lên Chúa, xin Ngài ban “ân điển cho Dân Ngoại, để họ có lòng bác ái.

37 Và chuyện rằng, Chúa phán cùng tôi rằng: Nếu họ không có lòng bác ái thì điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến người, vì người đã trung thành, vậy nên, y phục của người sẽ được “tẩy sạch. Và vì lẽ người đã thấy được ^bsự yếu kém

của mình nên người sẽ được làm cho mạnh, để được ngồi nơi mà ta đã chuẩn bị trong các gian nhà của Cha ta.

38 Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin nói lời vĩnh biệt với Dân Ngoại, phải, và vĩnh biệt luôn cả những người anh em mà tôi yêu dấu, cho đến khi chúng ta gặp lại nhau trước “ghế phán xét của Đấng Ky Tô, nơi mà mọi người sẽ biết rằng, ^by phục của tôi không bị tì vết bởi máu của các người.

39 Và lúc đó, các người sẽ biết rằng, tôi đã “thấy Chúa Giê Su, và Ngài đã ^bđối diện nói chuyện với tôi. Ngài đã nói với tôi một cách rất khiêm nhường về những điều này, bằng ngôn ngữ của tôi, chẳng khác chi hai người trần nói chuyện với nhau vậy;

40 Và tôi chỉ viết lại một vài điều, vì tôi yếu kém trong việc viết văn.

41 Và giờ đây, tôi muốn khuyên nhủ các người hãy “tìm kiếm Chúa Giê Su này, tức là Đấng mà các tiên tri và các sứ đồ đã từng viết đến, để cho ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô, và Đức Thánh Linh, là Đấng ^blàm chứng cho hai Ngài, sẽ có trong các người và tồn tại trong các người mãi mãi. A Men.

33a Giảng 3:16-17.

34a MRNi 7:47.

SHDT Lòng Bác Ái;
Yêu Thương, Yêu Mến.

35a MTC 25:14-30.

SHDT Ân Tứ;
Ta Lâng.

36a SHDT Ân Điển.

37a GLGU 38:42;

88:74-75; 135:4-5.

b ÊThe 12:27.

38a SHDT Chúa

Giê Su Ky Tô—
Đấng Phán Xét.

b GCốp 1:19.

39a SHDT Chúa Giê

Su Ky Tô—Những
lần xuất hiện của
Đấng Ky Tô sau
khi Ngài sống lại.

b STKý 32:30;
XÊDTKý 33:11.

41a GLGU 88:63; 101:38.

b 3 NêPhi 11:32.

CHƯƠNG 13

Ê The nói về một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được dòng dõi của Giô Sép xây dựng tại nước Mỹ—Ông nói tiên tri, ông bị xua đuổi, ông ghi chép lịch sử của dân Gia Rét và tiên đoán về sự hủy diệt của dân Gia Rét—Chiến tranh lan tràn khắp xứ.

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, tiếp tục viết nốt biên sử về sự hủy diệt của sắc dân mà tôi đang viết và đề cập đến.

2 Vì này, họ đã bác bỏ tất cả những lời nói của Ê The; vì ông đã nói với họ sự thật về mọi điều, từ lúc khởi đầu của loài người; và rằng, sau khi nước "rút khỏi mặt đất của xứ này, thì nó đã trở thành một xứ chọn lọc hơn hết thảy mọi xứ khác, một xứ được Chúa chọn lọc; vậy nên, Chúa muốn rằng, tất cả loài người sống trong xứ này đều phải ^bphục vụ Ngài;

3 Và đây là địa điểm của "Tân Giê Ru Sa Lem, và nó sẽ từ trên trời mà ^bgiáng xuống, và là thánh đường của Chúa.

4 Này, Ê The đã trông thấy thời đại của Đấng Ky Tô, và ông đã nói đến một "Tân Giê Ru Sa Lem tại xứ này.

5 Và ông cũng đã nói về gia tộc Y Sơ Ra Ên và "Giê Ru Sa Lem

là nơi mà từ đó ^bLê Hi sẽ đến—sau khi bị hủy diệt, nó sẽ được xây dựng lại thành một "thành phố thánh cho Chúa; vậy nên, nó không phải là một Tân Giê Ru Sa Lem, vì ngày xưa nó đã có rồi, nhưng nay nó phải được xây cất lại và trở thành một thành phố thánh của Chúa; và nó phải được xây dựng lên cho gia tộc Y Sơ Ra Ên—

6 Còn "Tân Giê Ru Sa Lem thì sẽ được xây dựng trên xứ này cho những dân còn sót lại của dòng dõi của ^bGiô Sép, vì việc này đã có một ^bbiểu tượng.

7 Vì như Giô Sép đã dẫn cha mình vào xứ "Ai Cập, và ông ta đã chết ở đó, nên Chúa dẫn những dân còn sót lại của dòng dõi của Giô Sép ra khỏi xứ Giê Ru Sa Lem, để Ngài có thể thương xót dòng dõi của Giô Sép, khiến họ khỏi bị ^bdiệt vong, cũng như Ngài đã thương xót phụ thân của Giô Sép để ông này khỏi bị diệt vong.

8 Vậy nên, dân còn sót lại của gia tộc Giô Sép sẽ định cư trên "xứ này, và đây sẽ là xứ thừa hưởng của họ. Họ sẽ dựng lên một thành phố thánh cho Chúa, chẳng khác chi thành Giê Ru Sa Lem thời xưa vậy; và họ sẽ ^bkhông còn bị lẫn lộn nữa, cho

13 2a STKý 7:11-24; 8:3.

b ÊThe 2:8.

3a 3 NêPhi 20:22;
21:23-24.

SHDĐT Tân Giê
Ru Sa Lem.

b KHuyền 3:12; 21:2.

4a SHDĐT Si Ôn.

5a SHDĐT Giê Ru Sa Lem.

b 1 NêPhi 1:18-20.

c KHuyền 21:10;

3 NêPhi 20:29-36.

6a GLGỬ 42:9; 45:66-67;
84:2-5;

NTĐ 1:10.

b SHDĐT Giô Sép, Con

Trai của Gia Cốp.

c AnMa 46:24.

SHDĐT Tượng Trưng.

7a STKý 46:2-7; 47:6.

b 2 NêPhi 3:5.

8a SHDĐT Đất Hứa.

b MRNi 10:31.

đến khi sự tận cùng đến, là lúc trái đất sẽ qua đi.

9 Và sẽ có trời "mới và đất mới; và nó sẽ giống như xưa, chỉ trừ những gì cũ đều đã qua đi, và vạn vật đều đổi mới.

10 Rồi một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ đến; và phước thay cho những ai được sống trong đó, vì chính họ là những người có y phục "được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con. Họ là những người được tính vào số dân còn sót lại của dòng dõi của Giô Sép, tức là những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.

11 Và rồi Giê Ru Sa Lem của thời xưa cũng sẽ đến; và những dân cư trong ấy, phước thay cho họ, vì họ đã được tẩy sạch nhờ máu của Chiên Con. Họ là những người bị phân tán, nhưng được "quy tụ lại từ bốn phương trời của thế gian, và từ các xứ miền bắc. Họ là những người được chia sẻ sự làm tròn giao ước mà Thượng Đế đã lập với tổ phụ của họ là Áp Ra Ham.

12 Và khi những điều này đến, thì lời thánh thư sau đây sẽ được ứng nghiệm: Những người "đầu tiên sẽ trở thành những kẻ sau cùng, và những kẻ sau cùng sẽ trở thành những người đầu tiên.

13 Và tôi định viết thêm nhiều nữa, nhưng tôi bị ngăn cấm.

Những điều tiên tri của Ê The thật vĩ đại và kỳ diệu thay; vậy mà họ xem ông chẳng ra gì, họ đã xua đuổi ông đi; và ông đã ẩn mình trong hốc đá lúc ban ngày, và đêm đến ông đi ra xem xét những sự việc đã xảy ra cho dân chúng.

14 Và trong thời gian ông ẩn mình trong hốc đá, ông đã viết nốt phần còn lại của biên sử này, trong khi nhìn những sự hủy diệt đến với dân chúng lúc ban đêm.

15 Và chuyện rằng, cùng trong năm mà ông bị xua đuổi ra khỏi dân chúng, đã bắt đầu xảy ra một cuộc chiến tranh lớn ở giữa dân chúng, vì có nhiều người hùng mạnh nổi lên tìm cách hủy diệt Cô Ri An Tum Rơ, bằng những kế hoạch tà ác bí mật như đã được nói đến.

16 Và giờ đây Cô Ri An Tum Rơ, nhờ đã từng nghiên cứu tất cả các kỹ thuật chiến tranh và tất cả những sự xảo quyết của thế gian nên hẳn đã đến gây chiến với những kẻ tìm cách giết hại mình.

17 Nhưng hẳn đã không hồi cải, và những con trai và con gái xinh đẹp của hẳn cũng vậy; và luôn cả những con trai và con gái xinh đẹp của Cô Ho và những con trai và con gái xinh

9a 2 PERơ 3:10-13;
KHuyền 21:1;
3 NêPhi 26:3;
GLGƯ 101:23-25.
10a KHuyền 7:14;
1 NêPhi 12:10-11;

AnMa 5:27.
11a SHĐTT Y Sơ Ra Ên—
Sự quy tụ của
Y Sơ Ra Ên.
b GLGƯ 133:26-35.
c SHĐTT Giao Ước

của Áp Ra Ham.
12a Mác 10:31;
1 NêPhi 13:42;
GCốp 5:63;
GLGƯ 90:9.

đẹp của Cô Ri Ho cũng vậy; nói tóm lại là tất cả những trai xinh gái đẹp trên mặt đất này đều không hối cải những tội lỗi của mình.

18 Vậy nên, chuyện rằng, trong năm thứ nhất lúc Ê The ẩn náu trong hốc đá, có nhiều người bị giết chết bởi lưỡi gươm của “những tập đoàn bí mật ấy, khi chúng giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ để chiếm vương quốc.

19 Và chuyện rằng, các con trai của Cô Ri An Tum Rơ chiến đấu nhiều và bị đổ máu nhiều.

20 Và đến năm thứ hai, lời của Chúa đến với Ê The mà rằng ông phải đi nói tiên tri cho “Cô Ri An Tum Rơ hay rằng, nếu hấn cùng tất cả gia đình chịu hối cải, thì Chúa sẽ ban cho hấn vương quốc và tha cho dân chúng—

21 Bằng không, thì họ sẽ bị hủy diệt, và tất cả gia đình hấn ngoại trừ hấn cũng sẽ bị hủy diệt. Và hấn sẽ sống chỉ để chứng kiến sự ứng nghiệm của các lời tiên tri nói về việc “một dân tộc khác sẽ đến nhận xứ này làm xứ thừa hưởng; và Cô Ri An Tum Rơ sẽ được những người ấy chôn cất; và tất cả mọi người sẽ bị hủy diệt ngoại trừ ^bCô Ri An Tum Rơ.

22 Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ không hối cải, và gia đình hấn và dân chúng cũng vậy; và chiến tranh vẫn không chấm dứt. Họ tìm cách giết chết Ê The

nhưng ông đã chạy trốn khỏi họ và vào ẩn lại trong hốc đá.

23 Và chuyện rằng, Sa Rét nổi loạn và cũng gây chiến với Cô Ri An Tum Rơ; và hấn đánh bại Cô Ri An Tum Rơ, đến nổi vào năm thứ ba hấn bắt được Cô Ri An Tum Rơ cầm tù.

24 Và đến năm thứ tư, các con trai của Cô Ri An Tum Rơ đánh bại Sa Rét và chiếm lại được vương quốc cho cha họ.

25 Giờ đây chiến tranh bắt đầu lan tràn khắp nơi trong xứ, mỗi người cầm đầu một nhóm đánh phá để giành lấy những gì mình thích.

26 Và rồi có nhiều trộm cướp. Nói tóm lại, khắp trong xứ xảy ra đủ mọi chuyện tà ác.

27 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ vô cùng tức giận Sa Rét. Hấn đem quân tiến đánh Sa Rét, và họ đụng độ với nhau trong cơn tức giận cực độ tại thung lũng Ghinh Ganh, và trận chiến trở nên vô cùng ác liệt.

28 Và chuyện rằng, Sa Rét giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ trong suốt thời gian ba ngày. Và chuyện rằng Cô Ri An Tum Rơ đánh bại được hấn và rượt đuổi hấn đến tận đồng bằng Hết Lân.

29 Và chuyện rằng, Sa Rét lại giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ trên vùng đồng bằng; và này, hấn đánh bại được Cô Ri An Tum Rơ và đánh đuổi Cô Ri An Tum Rơ lui về lại thung lũng Ghinh Ganh.

18a ÊThe 8:9–26.
20a ÊThe 12:1–2.

21a ÔmNi 1:19–21;
ÊThe 11:21.

b ÊThe 15:29–32.

30 Và Cô Ri An Tum Rơ lại giao chiến với Sa Rết trong thung lũng Ghinh Ganh, và tại đây hắn đã đánh bại và giết chết được Sa Rết.

31 Và Sa Rết cũng làm cho Cô Ri An Tum Rơ bị thương ở đùi khiến hắn không thể xuất trận được trong thời gian hai năm khi mà tất cả dân chúng khắp xứ đều gây cảnh đổ máu mà không một ai ngăn cản được.

CHƯƠNG 14

Sự bất chính của dân chúng mang lại sự rửa sả đến trong xứ—Cô Ri An Tum Rơ giao chiến với Ga La Át, Líp và rồi với Si Giơ—Cảnh đổ máu và tàn sát khắp xứ.

Và giờ đây một “sự rửa sả lớn lao đã bắt đầu giáng xuống khắp nơi trong xứ, vì sự bất chính của dân chúng, như là nếu có một người cất dụng cụ hay gươm của mình trên giá, hay nơi nào mà người đó muốn cất, này, đến ngày hôm sau, người đó không còn tìm thấy vật ấy nữa. Thật lớn lao thay cho sự rửa sả trên xứ này.

2 Vậy nên, mỗi người đều giữ chặt trong tay những vật sở hữu của mình, và họ cũng không mượn hoặc cho ai mượn. Mọi người đều nắm chặt chuôi gươm trong tay phải của mình để bảo vệ tài sản cùng mạng sống của mình và vợ con mình.

3 Và giờ đây, sau thời gian hai

năm, và sau cái chết của Sa Rết, này, có một người em của Sa Rết nổi lên gây chiến với Cô Ri An Tum Rơ. Trong trận ấy, Cô Ri An Tum Rơ đánh thắng và rượt đuổi người đó chạy vào vùng hoang dã A Kích.

4 Và chuyện rằng, em của Sa Rết giao chiến với hắn trong vùng hoang dã A Kích; và trận chiến ấy trở nên vô cùng khốc liệt, và có hàng ngàn người phải ngã gục dưới lưỡi gươm.

5 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ cho quân bao vây vùng hoang dã; nhưng em của Sa Rết cho quân tiến ra khỏi vùng hoang dã lúc ban đêm, và giết chết được một phần quân lính của Cô Ri An Tum Rơ trong lúc chúng đang say rượu.

6 Rồi người đó tiến thẳng về xứ Mô Rôn và tự đặt mình lên trên ngôi của Cô Ri An Tum Rơ.

7 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ phải sống trong vùng hoang dã với quân của hắn trong suốt hai năm, và trong thời gian này, hắn đã nhận được nhiều quân tăng cường cho quân của mình.

8 Giờ đây em của Sa Rết tên là Ga La Át cũng nhận được nhiều quân tăng cường cho quân của mình, nhờ những tập đoàn bí mật.

9 Và chuyện rằng, một thầy tư tế thượng phẩm của hắn đã ám sát hắn khi hắn đang ngồi trên ngôi.

10 Và chuyện rằng, một người

trong tập đoàn bí mật lại giết chết ông này trong một đường ngầm bí mật, và chiếm lấy vương quốc cho mình; người này tên là Líp; và Líp là một người có vóc dáng to lớn, lực lưỡng hơn tất cả mọi người khác trong tất cả dân chúng.

11 Và chuyện rằng, trong năm đầu của Líp, Cô Ri An Tum Rơ lại đến xứ Mô Rôn gây chiến với Líp.

12 Và chuyện rằng, hấn giao chiến với Líp, và trong trận này Líp đã đánh hấn bị thương nơi cánh tay; tuy vậy, quân của Cô Ri An Tum Rơ xông tới đánh Líp, khiến Líp phải bỏ chạy đến vùng ranh giới cạnh bờ biển.

13 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ rượt theo, và Líp giao chiến với hấn trên bờ biển.

14 Và chuyện rằng, Líp lại đánh thắng quân của Cô Ri An Tum Rơ, khiến chúng phải chạy trốn trở về vùng hoang dã A Kích.

15 Và chuyện rằng, Líp rượt đuổi theo hấn mãi tới đồng bằng A Gôt. Và Cô Ri An Tum Rơ đã đem tất cả dân chúng đi theo hấn, khi hấn chạy trốn Líp đến phần đất này nơi mà hấn chạy trốn.

16 Và khi đến được đồng bằng A Gôt, hấn bèn giao chiến với Líp và hấn đánh Líp cho đến khi Líp bị giết chết; tuy nhiên, em của Líp lại đến đánh với Cô Ri An Tum Rơ thay cho anh, và

trận chiến lại trở nên vô cùng khốc liệt. Trong trận này, Cô Ri An Tum Rơ, một lần nữa, phải chạy trốn quân em của Líp.

17 Bảy giờ em của Líp tên là Si Giơ. Và chuyện rằng, Si Giơ đuổi theo Cô Ri An Tum Rơ, và hấn tàn phá rất nhiều thành phố, và giết hại rất nhiều đàn bà và trẻ con cùng đốt cháy các thành phố đó.

18 Và Si Giơ làm cho khắp xứ phải khiếp sợ; phải, tiếng kêu than nổi lên khắp xứ—Ai có thể đương cự nổi với quân của Si Giơ? Nay, hấn đi đến đâu là quét sạch đến đó!

19 Và chuyện rằng, khắp nơi trong xứ, dân chúng bắt đầu quy tụ lại thành những đạo quân.

20 Và họ chia làm hai phe; một phe chạy trốn đến với quân của Si Giơ, còn một phe thì chạy trốn đến với quân của Cô Ri An Tum Rơ.

21 Và cuộc chiến ấy thật là lớn lao và lâu dài; cảnh máu đổ và tàn sát đã xảy ra quá lâu đến nỗi cả mặt đất ngổn ngang đầy “những xác chết.

22 Và chiến tranh xảy ra quá mau lẹ và cấp tốc khiến cho không còn ai ở lại để chôn người chết. Họ đi từ cuộc đổ máu này đến cuộc đổ máu khác, bỏ mặc những xác chết của đàn ông, đàn bà và trẻ con nằm ngổn ngang trên mặt đất, làm môi cho loài “dòi bọ rĩa thối.

23 Và mùi hôi thúi xông lên

khắp nơi, đến nỗi nó lan tràn khắp xứ; vậy nên, dân chúng rất khổ sở đêm ngày vì mùi xú uế đó.

24 Vậy mà Si Giơ vẫn không ngừng đuổi theo Cô Ri An Tum Rơ; vì hấn đã thề phải trả thù Cô Ri An Tum Rơ cho máu của anh hấn, là người đã bị giết chết, và vì lời của Chúa đã phán bảo Ê The rằng, Cô Ri An Tum Rơ sẽ không ngã gục dưới lưỡi gươm.

25 Và do đó mà chúng ta thấy được rằng, Chúa đã đến viếng họ trong cơn thịnh nộ tràn đầy của Ngài, và sự tà ác cùng những điều khải ố của họ đã sửa soạn cho họ một con đường đưa đến sự hủy diệt vĩnh viễn.

26 Và chuyện rằng, Si Giơ rượt đuổi Cô Ri An Tum Rơ chạy về phía đông, tận tới vùng ranh giới cạnh bờ biển. Và ở đấy Cô Ri An Tum Rơ giao chiến với Si Giơ suốt ba ngày.

27 Và quân của Si Giơ bị tàn sát thật là khủng khiếp, khiến dân chúng bắt đầu khiếp sợ, và bắt đầu chạy trốn quân của Cô Ri An Tum Rơ, và chúng chạy trốn về xứ Cô Ri Ho, và đi tới đâu là chúng tàn sát hết những dân cư nào không theo chúng.

28 Và chúng dựng trại trong thung lũng Cô Ri Ho, còn Cô Ri An Tum Rơ thì dựng trại trong thung lũng Su Rơ. Bấy giờ thung lũng Su Rơ nằm gần bên ngọn đồi Com No; vậy nên Cô Ri An Tum Rơ tập hợp quân của mình

trên ngọn đồi Com No, và thổi kèn thách quân của Si Giơ ra giao chiến.

29 Và chuyện rằng, chúng tiến quân ra đánh, nhưng lại bị đẩy lui; và chúng lại tiến quân lần thứ hai, nhưng lần thứ hai cũng bị đẩy lui. Và chuyện rằng, chúng lại tiến quân ra đánh lần thứ ba, và trận chiến trở nên vô cùng ác liệt.

30 Và chuyện rằng, Si Giơ giao chiến với Cô Ri An Tum Rơ và gây cho hấn nhiều vết thương nặng; và vì Cô Ri An Tum Rơ bị mất máu quá nhiều nên ngất xỉu và được khiêng đi như người đã chết.

31 Giờ đây vì số đàn ông, đàn bà, và trẻ con cả hai bên đều chết quá nhiều nên Si Giơ ra lệnh cho quân mình không được đuổi theo quân của Cô Ri An Tum Rơ nữa; vậy nên chúng cùng nhau trở về trại của mình.

CHƯƠNG 15

Hàng triệu dân Gia Rết bị giết chết trong trận chiến—Si Giơ và Cô Ri An Tum Rơ tập hợp tất cả dân chúng lại để tử chiến—Thánh Linh của Chúa không còn tranh đấu với họ nữa—Dân tộc Gia Rết bị tận diệt—Chỉ Cô Ri An Tum Rơ còn sống sót.

Và chuyện rằng, khi các vết thương của Cô Ri An Tum Rơ đã lành, hấn bắt đầu nhớ lại “những lời Ê The đã nói với hấn.

2 Hấn thấy có gần hai triệu dân của hấn đã bị giết chết dưới gươm đao, và hấn bắt đầu cảm thấy buồn khổ trong lòng; phải, hai triệu đàn ông khỏe mạnh đã bị giết chết cùng với vợ con họ.

3 Và hấn bắt đầu hối cải những điều độc ác hấn đã làm; hấn bắt đầu nhớ lại những lời từ miệng của tất cả các tiên tri nói ra, và hấn thấy rằng, cho đến nay những lời đó đều ứng nghiệm, không sai một mảy may nào; rồi tâm hồn hấn than khóc, và không chịu để được an ủi.

4 Và chuyện rằng, hấn viết cho Si Giơ một bức thư, mong muốn Si Giơ hãy dung tha cho dân chúng, và hấn vui lòng nhường lại vương quốc của mình để đổi lấy mạng sống cho dân.

5 Và chuyện rằng, khi nhận được bức thư, Si Giơ bèn viết một bức thư trả lời Cô Ri An Tum Rơ rằng nếu Cô Ri An Tum Rơ chịu nộp mình để hấn giết bằng chính lưỡi gươm của hấn, thì hấn sẽ tha mạng cho dân chúng.

6 Và chuyện rằng, dân chúng không chịu hối cải những sự bất chính của mình, và dân của Cô Ri An Tum Rơ bị kích động lòng tức giận đối với dân của Si Giơ, và dân của Si Giơ cũng bị kích động lòng tức giận đối với dân của Cô Ri An Tum Rơ; vậy nên, dân của Si Giơ lại đến gây chiến với dân của Cô Ri An Tum Rơ.

7 Và khi Cô Ri An Tum Rơ

nhận thấy mình sắp thua, hấn bèn chạy trốn dân của Si Giơ.

8 Và chuyện rằng, hấn chạy đến bên bờ đại dương Ríp Li An Cum, dịch ra có nghĩa là rộng lớn hay vượt trên tất cả; vậy nên, khi họ đến bên bờ đại dương này, họ dừng lại cắm lều; và Si Giơ cũng cắm lều gần đó, và hôm sau hai bên lại cùng nhau giao tranh.

9 Và chuyện rằng, họ giao chiến với nhau hết sức ác liệt; trong trận này Cô Ri An Tum Rơ lại bị thương, và ngất xỉu vì mất máu.

10 Và chuyện rằng, quân của Cô Ri An Tum Rơ xông lên đánh quân của Si Giơ và đánh bại được quân này, khiến chúng phải chạy trốn; và chúng chạy xuống miền nam và cắm lều tại một nơi có tên là Ô Gát.

11 Và chuyện rằng, quân của Cô Ri An Tum Rơ cắm lều bên đồi Ra Ma, và chính ngọn đồi này là nơi mà cha tôi là Mặc Môn đã "chôn giấu những biên sử thiêng liêng cho mục đích của Chúa.

12 Và chuyện rằng, họ quy tụ tất cả những người dân chưa bị giết chết trong xứ, ngoại trừ Ê The.

13 Và chuyện rằng, Ê The thấy tất cả những việc làm của dân chúng. Ông thấy những người theo Cô Ri An Tum Rơ tụ họp lại với quân của Cô Ri An Tum Rơ; còn những người nào theo Si Giơ thì tụ họp lại với quân của Si Giơ.

14 Vậy nên, họ phải mất một thời gian là bốn năm để quy tụ

dân chúng. Họ thu gồm tất cả dân chúng trong xứ, và gom góp tất cả những lực lượng nào họ có thể gom góp được.

15 Và chuyện rằng, sau khi dân chúng đã quy tụ lại, người nào theo về với quân của người nấy, cùng với vợ con mình—cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con đều được trang bị đủ loại vũ khí chiến tranh, gồm có khiên, “giáp che ngực, mũ đội đầu, và được mặc đồ chiến trận—rồi họ lần lượt tiến ra chiến trường. Họ đánh nhau suốt ngày hôm đó nhưng không phân thắng bại.

16 Và chuyện rằng, khi đêm xuống, họ mỗi một rút về trại mình; và sau khi trở về trại rồi, họ mới bắt đầu kêu gào than khóc cho những người dân của mình đã bị giết; và tiếng kêu la, gào thét và khóc than thảm thiết của họ quá lớn lao đến nỗi nó xé tan cả bầu không gian.

17 Và chuyện rằng, đến sáng hôm sau họ lại xuất trận nữa, và thật là khủng khiếp và ác liệt thay cho ngày hôm đó; tuy nhiên, họ cũng không phân thắng bại, và khi đêm xuống, họ lại xé tan bầu không gian bằng những tiếng kêu la, gào thét và khóc than cho những người dân đã bị giết.

18 Và chuyện rằng, Cô Ri An Tum Rơ lại viết một bức thư khác gửi cho Si Giơ, yêu cầu hắn đừng giao tranh nữa mà hãy chiếm lấy vương quốc, và tha mạng sống cho dân chúng.

19 Nhưng này, Thánh Linh của Chúa đã ngừng tranh đấu với họ, và “Sa Tan đã hoàn toàn chế ngự trái tim của họ; vì họ đã bị phó mặc theo lòng dạ chai đá và tâm trí mù quáng, khiến họ phải bị hủy diệt; vậy nên họ lại giao tranh.

20 Và chuyện rằng, họ đánh nhau suốt ngày hôm đó, và khi đêm xuống họ nằm ngủ trên gươm của mình.

21 Và hôm sau họ lại đánh nhau cho đến lúc tối trời.

22 Và khi đêm xuống, họ vẫn còn “say sưa trong cơn tức giận chẳng khác chi một người bị say vì rượu vậy; và họ lại nằm ngủ trên gươm của mình.

23 Và đến hôm sau họ lại đánh nhau nữa; và khi đêm đến tất cả đều đã ngã gục dưới lưỡi gươm, chỉ còn năm mươi hai người trong dân của Cô Ri An Tum Rơ, và sáu mươi chín người trong dân của Si Giơ.

24 Và chuyện rằng, họ ngủ trên gươm mình đêm đó, và hôm sau lại đánh nhau nữa; và họ hết sức chiến đấu bằng gươm và khiên suốt ngày hôm đó.

25 Và khi đêm xuống, chỉ còn lại ba mươi hai người trong dân của Si Giơ, và hai mươi bảy người trong dân của Cô Ri An Tum Rơ.

26 Và chuyện rằng, họ ăn, ngủ, và sửa soạn chết vào ngày hôm sau. Và họ là những người to lớn và khỏe mạnh đối với sức lực của loài người.

27 Và chuyện rằng, họ đánh nhau suốt ba tiếng đồng hồ, rồi họ ngất xỉu vì mất máu.

28 Và chuyện rằng, khi quân lính của Cô Ri An Tum Rơ đã hồi tỉnh lại và có thể bước đi được, thì họ định chạy trốn để thoát chết; nhưng này, Si Giơ và quân lính của hắn đã đứng lên, và hắn tức giận thề rằng, hoặc là hắn giết chết Cô Ri An Tum Rơ, hoặc là hắn sẽ chết bởi gươm đao.

29 Vậy nên, hắn chạy đuổi theo họ, và đến ngày hôm sau, hắn đuổi kịp, và họ lại đánh nhau bằng gươm. Và chuyện rằng, khi “mọi người đều ngã xuống dưới lưỡi gươm, chỉ trừ Cô Ri An Tum Rơ và Si Giơ, này, Si Giơ cũng bị ngất xỉu vì mất máu.

30 Và chuyện rằng, sau khi Cô Ri An Tum Rơ dựa vào gươm để nghỉ mệt một lát xong, hắn bèn chặt đứt đầu của Si Giơ.

31 Và chuyện rằng, sau khi hắn đã chặt đứt đầu của Si Giơ, thì

Si Giơ còn chống tay lên rồi ngã xuống; rồi sau khi cố gắng thở lần cuối, Si Giơ đã trút linh hồn.

32 Và chuyện rằng, “Cô Ri An Tum Rơ cũng ngã xuống đất nằm bất động như người đã chết.

33 Và Chúa phán cùng Ê The và bảo ông rằng: Người hãy đi ra. Và ông đi ra, thấy rằng tất cả những lời nói của Chúa đều ứng nghiệm; và ông chấm dứt “biên sử của mình; (và dù chỉ một phần trăm tôi cũng không chép lại hết được) rồi ông đã cất giấu biên sử của ông bằng một cách thức mà dân Lim Hi đã có thể tìm thấy được.

34 Giờ đây những lời cuối cùng của “Ê The viết là như vậy: Dù Chúa muốn tôi được chuyển hóa hay muốn tôi phải chịu theo ý muốn của Chúa trong xác thịt trần gian, điều đó không quan hệ gì, miễn là tôi được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế. A Men.

SÁCH MÔ RÔ NI

CHƯƠNG 1

Mô Rô Ni ghi chép vì sự lợi ích của dân La Man—Những người dân Nê Phi nào không chịu chối bỏ Đấng Ky Tô đều bị giết chết. Khoảng 401–421 sau t.c.

Ghiờ đây tôi, “Mô Rô Ni, sau khi tóm lược xong truyện ký về dân Gia Rét, tôi định không viết thêm gì nữa, nhưng tôi chưa chết và tôi không ra mặt cho người La Man thấy, vì sợ họ sẽ sát hại tôi.

29a ÊThe 13:20–21.

32a ÔmNi 1:20–22.

33a MôSiA 8:9;

AnMa 37:21–31;

ÊThe 1:1–5.

34a ÊThe 12:2.

[Mô Rô Ni]

1 1a SHDTT Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn.

2 Vì này, “cuộc chiến tranh giữa họ thật vô cùng ác liệt; và cũng vì mỗi hận thù nên họ đã ^bxử tử tất cả những người Nê Phi nào không chịu chối bỏ Đấng Ky Tô.

3 Và tôi, Mô Rô Ni, không “chối bỏ Đấng Ky Tô; vậy nên, tôi phải ra đi đến bất cứ nơi nào tôi có thể đến để bảo toàn mạng sống của mình.

4 Vậy nên, tôi viết thêm một vài điều nữa, trái với dự định của tôi; vì tôi đã định sẽ không viết thêm gì nữa; nhưng nay tôi lại viết thêm vài điều, mà có lẽ sẽ có giá trị đối với các đồng bào của tôi là dân La Man, một ngày nào đó trong tương lai, theo ý muốn của Chúa.

CHƯƠNG 2

Chúa Giê Su ban cho mười hai môn đồ người Nê Phi quyền năng truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh. Khoảng 401-421 sau T.C.

ĐÂY là những lời của Đấng Ky Tô phán cùng “các môn đồ của Ngài, là mười hai vị mà Ngài đã chọn khi Ngài đặt tay lên họ—

2 Và Ngài gọi tên họ và phán rằng: Các ngươi phải kêu cầu Đức Chúa Cha trong danh ta, bằng những lời cầu nguyện mãnh liệt; và sau khi làm vậy, các ngươi sẽ có “quyền năng

ban truyền Đức Thánh Linh cho ai mà các ngươi đặt ^btay lên; và “các ngươi phải ban truyền Thánh Linh trong danh ta, vì các sứ đồ của ta làm như vậy.

3 Lúc bấy giờ Đấng Ky Tô phán những lời này với họ vào lần xuất hiện đầu tiên của Ngài; và dân chúng không nghe được, nhưng các môn đồ nghe được; và tất cả những người nào được họ “đặt tay lên đều được Đức Thánh Linh giáng xuống.

CHƯƠNG 3

Các anh cả sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng bằng phép đặt tay. Khoảng 401-421 sau T.C.

ĐÂY là thể thức mà các môn đồ, là những người được gọi là “các anh cả trong giáo hội, ^bsắc phong các thầy tư tế và thầy giảng—

2 Sau khi họ cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô, họ đặt tay lên những người này mà nói rằng:

3 Trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, tôi sắc phong cho anh chức thầy tư tế, (hoặc nếu người đó là thầy giảng, tôi sắc phong cho anh chức thầy giảng), để thuyết giảng sự hối cải và “sự xá miễn tội lỗi qua Chúa Giê Su Ky Tô, bằng sự kiên trì đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng. A Men.

2a 1 NêPhi 12:20-23.

b AnMa 45:14.

3a MÔ 10:32-33;

3 NêPhi 29:5.

2 1a 3 NêPhi 13:25.

2a SHDTT Quyền Năng.

b SHDTT Phép Đặt Tay.

c 3 NêPhi 18:37.

3a CVCSD 19:6.

3 1a AnMa 6:1.

SHDTT Anh Cả.

b SHDTT Sắc Phong.

3a SHDTT Xá Miễn

Tội Lỗi.

4 Và với thể thức này, họ đã “sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng, theo ^bcác ân tứ và sự kêu gọi của Thượng Đế đối với loài người; và họ đã sắc phong cho những người này bằng ‘quyền năng của Đức Thánh Linh hằng có nơi họ.

CHƯƠNG 4

Thể thức các anh cả và các thầy tư tế ban phước lành bánh Tiệc Thánh. Khoảng 401-421 sau t.c.

ĐÂY là “thể thức mà ^bcác anh cả và các thầy tư tế ban phước lành về thịt và máu của Đấng Ky Tô trong Giáo Hội; và họ đã ‘ban phước lành đó theo lệnh truyền của Đấng Ky Tô; vậy nên chúng ta biết được rằng thể thức đó là chân thật. Vị anh cả hay thầy tư tế đã làm lễ đó như sau:

2 Và họ quỳ xuống với những người trong giáo hội, và cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô, nói rằng:

3 Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa “bánh này cho linh hồn của tất cả những ai cùng chia sẻ bánh này; để họ được phép ăn trong ^bsự tưởng

nhớ đến thể xác Con của Cha, và được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ tình nguyện mang ‘danh Con của Cha, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ, để họ có thể luôn được “Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men.

CHƯƠNG 5

Thể thức ban phước lành rượu Tiệc Thánh được nói đến. Khoảng 401-421 sau t.c.

ĐÂY là “thể thức ban phước lành rượu—Này, họ cầm ly rượu lên mà nói rằng:

2 Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa “rượu này cho linh hồn của tất cả những ai cùng uống rượu này, để họ được phép uống trong ^bsự tưởng nhớ đến máu Con của Cha đã đổ ra vì họ; và để họ được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, để họ có thể được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ. A Men.

4a GLGŪ 18:32; 20:60.

b SHDTT Ân Tứ.

c 1 NêPhi 13:37;
MRNi 6:9.

4 1a 3 NêPhi 18:1-7.

b SHDTT Anh Cả.

c GLGŪ 20:76-77.

3a SHDTT Tiệc Thánh.

b LuCa 22:19;

1 CRTô 11:23-24;

3 NêPhi 18:7.

c SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

d SHDTT Đức

Thánh Linh.

5 1a 3 NêPhi 18:8-11;
GLGŪ 20:78-79.

2a GLGŪ 27:2-4.

SHDTT Tiệc Thánh.

b LuCa 22:19-20;

1 CRTô 11:25.

CHƯƠNG 6

Những người hối cải được làm phép báp têm và được kết tinh thân hữu—Các tín hữu của Giáo Hội biết hối cải sẽ được tha thứ—Các buổi nhóm họp được điều khiển bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Khoảng 401-421 sau T.C.

Và giờ đây, tôi nói về “phép báp têm. Nay, các anh cả, các thầy tư tế, và các thầy giảng đều được báp têm; và họ không được báp têm nếu họ không đưa ra những thành quả chứng minh rằng họ xứng đáng được báp têm.

2 Và họ cũng không nhận ai vào lễ báp têm trừ khi những người ấy đến với một “tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, và chứng tỏ cho giáo hội biết rằng, họ đã thực sự hối cải tất cả tội lỗi của mình.

3 Và không một ai được nhận vào lễ báp têm trừ khi họ chịu “mang danh Đấng Ky Tô và quyết tâm phục vụ Ngài cho tới cùng.

4 Và sau khi họ đã được nhận vào lễ báp têm, và được quyền năng của Đức Thánh Linh tác động cùng “tẩy sạch, thì họ

được kể là dân của giáo hội của Đấng Ky Tô; và ^btên họ được ghi nhận, ngõ hầu họ được nhớ tới và được nuôi dưỡng bằng lời nói tốt lành của Thượng Đế, để giữ họ đi con đường đúng, làm cho họ luôn luôn ‘chú tâm cầu nguyện, và chỉ ^dtrông cậy vào công nghiệp của Đấng Ky Tô, là ^eĐấng tạo nên và hoàn tất đức tin của họ.

5 Và “giáo hội ^bthường nhóm họp, để ‘nhịn ăn và cầu nguyện, và để nói với nhau về sự an lạc của tâm hồn mình.

6 Và họ thường nhóm họp để chia sẻ bánh và rượu, trong sự tưởng nhớ tới Chúa Giê Su.

7 Và họ nghiêm ngặt gìn giữ để cho “không có một sự bất chính nào có thể xảy ra giữa bọn họ; và bất cứ ai bị xem là đã phạm điều bất chính, thì sẽ bị ^bba nhân chứng trong giáo hội kết tội trước mặt ‘các anh cả, và nếu họ không hối cải và không ^dthú tội thì tên của họ sẽ bị ^exóa bỏ và họ sẽ không còn được xem là dân của Đấng Ky Tô nữa.

8 Nhưng “một khi họ hối cải và chân thành xin được ^btha thứ thì họ sẽ được tha thứ.

6 1a SHDTT Phép Báp Têm.
b SHDTT Xứng Đáng.
2a SHDTT Tâm Lòng Đau Khổ.
3a SHDTT Chúa Giê Su Ky Tô—Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô.
4a SHDTT Thanh Khiết.
b GLGU 20:82.
c AnMa 34:39;
3 NêPhi 18:15-18.

d 2 NêPhi 31:19;
GLGU 3:20.
e HBRơ 12:2.
5a SHDTT Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.
b 3 NêPhi 18:22;
4 NêPhi 1:12;
GLGU 88:76.
c SHDTT Nhịn Ăn.
7a GLGU 20:54.
b GLGU 42:80-81.
SHDTT Bằng Chứng,

Chứng Cớ.
c AnMa 6:1.
SHDTT Anh Cả.
d SHDTT Thú Nhận, Thú Tội.
e XÊĐTKý 32:33;
GLGU 20:83.
SHDTT Khai Trừ.
8a MôSiá 26:30-31.
b SHDTT Tha Thứ.

9 Và các buổi nhóm họp của họ được giáo hội “điều khiển theo sự tác động của Thánh Linh và bởi quyền năng của ^bĐức Thánh Linh; vì dù thuyết giảng, khuyên nhủ, cầu nguyện, khẩn cầu, hay ca hát, mà họ được quyền năng của Thánh Linh hướng dẫn, thì những việc đó đều được thực hiện.

CHƯƠNG 7

Một lời kêu gọi để bước vào chốn an nghỉ của Chúa—Cầu nguyện với một ý định chân thành—Thánh Linh của Đấng Ky Tô giúp cho con người biết phân biệt được thiện và ác—Sa Tan thuyết phục loài người chối bỏ Đấng Ky Tô và làm điều ác—Các vị tiên tri đã cho biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô—Nhờ đức tin mà các phép lạ được thực hiện và các thiên sứ phù trợ—Loài người cần phải hy vọng vào cuộc sống vĩnh cửu và gắn bó với lòng bác ái. Khoảng 401–421 sau T.C.

Và giờ đây, tôi, Mô Rô Ni, xin viết một ít điều mà cha tôi là Mặc Môn đã nói về “đức tin, hy vọng và lòng bác ái; vì chính ông đã nói như vậy cho dân chúng nghe khi ông giảng dạy họ trong nhà hội mà họ đã xây dựng để làm nơi thờ phượng.

2 Và giờ đây, tôi, Mặc Môn, xin

nói với các người, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi; chính vì nhờ ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, cùng thánh ý của Ngài, vì Ngài đã ban “sự kêu gọi cho tôi, nên tôi mới được phép ngỏ lời cùng các người vào lúc này.

3 Vậy nên, tôi muốn ngỏ lời cùng các người là những người trong giáo hội, là những tín đồ hiền hòa của Đấng Ky Tô, là những người đã có đủ hy vọng để nhờ đó mà có thể bước vào “chốn an nghỉ của Chúa, từ nay về sau, cho đến khi các người được an nghỉ cùng Ngài nơi thiên thượng.

4 Và giờ đây, hỡi đồng bào, tôi xét đoán những điều này về các người, vì “cách ăn ở hiền hòa của các người đối với con cái loài người.

5 Vì tôi nhớ tới lời Thượng Đế đã phán rằng: Qua những việc làm của họ, các người sẽ “biết được họ, vì nếu những việc làm của họ tốt thì họ cũng tốt.

6 Vì này, Thượng Đế có phán rằng: “Kẻ ác không thể làm điều thiện; và ví dù kẻ đó có hiến dâng một món quà hay ^bcầu nguyện lên Thượng Đế, mà lại không làm với một ý định chân thật, thì hành động đó cũng không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó.

9a GLGÚ 20:45; 46:2.
b SHDTT Đức Thánh Linh.
7 1a 1 CRTô 13;
ÊThe 12:3–22, 27–37;
MRNi 8:14; 10:20–23.

2a SHDTT Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi.
3a SHDTT An Nghỉ.
4a 1 Giảng 2:6;
GLGÚ 19:23.

5a 3 NêPhi 14:15–20.
6a MTO 7:15–18.
b AnMa 34:28.
SHDTT Cầu Nguyện.

7 Vì này, hành động đó không được xem như một điều ngay chính cho kẻ đó.

8 Vì này, “kẻ ác dù dâng quà, thì cũng dâng ^bmột cách miễn cưỡng, vậy nên, kẻ đó bị xem như đã giữ vật hiến dâng đó lại; vậy nên, kẻ đó bị xem như một người ác trước mặt Thượng Đế.

9 Cũng chẳng khác chi có một người cầu nguyện nhưng không có “ý định chân thành trong lòng, thì người đó cũng bị xem như một kẻ ác; phải, sự cầu nguyện đó sẽ không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, vì Thượng Đế không thu nhận một người như vậy.

10 Vậy nên, kẻ ác không thể làm điều thiện được; và kẻ đó cũng không dâng quà tốt được.

11 Vì này, “suối đắng không thể đem lại nước ngọt; và suối ngọt không thể đem lại nước đắng; vậy nên, kẻ nào làm tội tở cho quý dữ không thể theo Đấng Ky Tô được; và ai ^btheo Đấng Ky Tô thì không thể làm tội tở cho quý dữ được.

12 Vậy nên, tất cả những gì “tốt lành đều từ Thượng Đế mà ra; và những gì ^btà ác đều từ quý dữ mà đến; vì quý dữ là kẻ thù của

Thượng Đế, nó luôn luôn chống lại Ngài, và luôn luôn dụ dỗ và xúi giục loài người ‘phạm tội và làm điều ác.

13 Nhưng này, những điều gì thuộc về Thượng Đế đều luôn luôn thuyết phục và mời mọc loài người làm điều thiện; vậy nên, tất cả những gì để mời mọc và “thuyết phục loài người làm điều thiện, cùng yêu mến Thượng Đế và phục vụ Ngài đều do Thượng Đế ^bsoi dẫn cả.

14 Vậy nên, hãy thận trọng, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, để các người không xét đoán lầm rằng những điều “tà ác là do Thượng Đế, hay những điều gì tốt lành và của Thượng Đế lại thuộc về quý dữ.

15 Vì này, hỡi đồng bào, các người được ban cho quyền “xét đoán, để các người có thể biết phân biệt được thiện và ác, và cách xét đoán rất minh bạch, để các người có thể hiểu được một cách rõ ràng, chẳng khác chi ánh sáng ban ngày đối với bóng tối ban đêm vậy.

16 Vì này, “Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người, để họ có thể ^bbiết phân biệt được thiện và ác; vậy nên,

8a CNgôn 15:8.

b GLGU 64:34.

9a GiaCơ 1:6-7; 5:16; MRN 10:4.

11a GiaCơ 3:11-12.

b MÔ 6:24;

2 NêPhi 31:10-13;

GLGU 56:2.

12a GiaCơ 1:17;

1 Giảng 4:1-2;

ÊThe 4:12.

b AnMa 5:39-42.

c HLMa 6:30.

SHDT Tội Lỗi.

13a 2 NêPhi 33:4;

ÊThe 8:26.

b SHDT Soi Dẫn,

Soi Sáng.

14a ÊSai 5:20;

2 NêPhi 15:20.

15a SHDT Phân Biệt,

Ân Tứ.

16a SHDT Ánh Sáng,

Ánh Sáng của Đấng

Ky Tô;

Lương Tâm.

b STKý 3:5;

2 NêPhi 2:5, 18, 26;

MôSiA 16:3;

AnMa 29:5;

HLMa 14:31.

tôi chỉ cho các người biết cách xét đoán; vì bất cứ việc gì mờ mịt làm điều thiện, và thuyết phục để tin nơi Đấng Ky Tô, đều do quyền năng và ân tứ của Đấng Ky Tô đưa lại; vậy nên các người có thể hiểu biết một cách rõ ràng rằng điều đó do Thượng Đế mà ra.

17 Nhưng bất cứ việc gì xúi giục loài người làm “điều ác, và không tin nơi Đấng Ky Tô, cùng chối bỏ Ngài và không phục vụ Thượng Đế, thì các người có thể biết một cách rõ ràng rằng điều đó là do quỷ dữ mà ra; vì đó là cách thức mà quỷ dữ thường làm, vì nó không bao giờ thuyết phục ai làm một điều gì tốt lành cả, phải, không một người nào; và ngay cả những quỷ sứ của nó hay những kẻ tự phục tùng nó cũng vậy.

18 Và giờ đây, hỡi đồng bào, vì các người biết được sự sáng mà nhờ đó các người có thể xét đoán, sự sáng này là “ánh sáng của Đấng Ky Tô, nên các người hãy lưu ý để khỏi xét đoán sai lầm; vì các người ^bxét đoán thế nào, thì cũng bị xét đoán lại thế ấy.

19 Vậy nên, hỡi đồng bào, tôi van nài các người, xin các người tìm kiếm một cách cần mẫn trong “ánh sáng của Đấng Ky Tô,

để các người có thể biết phân biệt được thiện và ác; và nếu các người nắm vững được mọi điều tốt lành và không chỉ trích nó, thì chắc chắn các người sẽ là ^bcon cái của Đấng Ky Tô.

20 Và giờ đây, hỡi đồng bào, làm thế nào để các người có thể nắm vững được mọi điều tốt lành?

21 Và giờ đây, tôi xin nói tới đức tin mà tôi đã nói là tôi sẽ đề cập tới, và tôi sẽ chỉ cách cho các người có thể nắm vững được mọi điều tốt lành.

22 Nay, vì Thượng Đế “biết tất cả mọi việc, từ vĩnh viễn này đến vĩnh viễn khác; này, Ngài sai ^bcác thiên sứ xuống phục sự con cái loài người, biểu lộ cho biết về sự hiện đến của Đấng Ky Tô; và trong Đấng Ky Tô mọi sự tốt lành sẽ phải đến.

23 Và Thượng Đế cũng đã từng phán với các vị tiên tri, bằng chính miệng của Ngài, là Đấng Ky Tô sẽ đến.

24 Và này, Ngài đã biểu lộ nhiều điều tốt lành cho con cái loài người biết qua nhiều cách thức khác nhau; và tất cả những điều tốt lành đều do Đấng Ky Tô đem lại; nếu không thì loài người đã “sa ngã và chẳng có điều gì tốt lành đến với họ.

25 Vậy nên, nhờ sự phù trợ

17a SHDTT Tội Lỗi.

18a MôSiA 16:9;

GLGŨ 50:24; 88:7-13.
SHDTT Ánh Sáng, Ánh
Sáng của Đấng Ky Tô.

^b BDJS MTO 7:1-2 (Phụ
Lục);

LuCa 6:37;

Giăng 7:24.

19a GLGŨ 84:45-46.

^b MôSiA 15:10-12;
27:25.

SHDTT Con Trai
và Con Gái của

Thượng Đế.

22a SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

^b MôiSe 5:58.

SHDTT Thiên Sứ.

24a 2 NêPhi 2:5.

của “các thiên sứ cùng mọi lời thốt ra từ miệng của Thượng Đế mà loài người mới bắt đầu thực hành đức tin nơi Đấng Ky Tô; và nhờ đức tin đó họ mới nắm vững được mọi điều tốt lành, và họ đã làm được như vậy cho đến ngày Đấng Ky Tô đến.

26 Và sau khi Ngài đã đến, loài người cũng được cứu rồi nhờ có đức tin trong danh Ngài và nhờ đức tin mà họ trở thành những người con của Thượng Đế. Và chắc chắn như Đấng Ky Tô hằng sống, Ngài đã phán với tổ phụ chúng ta những lời như vậy: “Bất cứ điều gì tốt lành mà các người khẩn cầu Đức Chúa Cha trong danh ta, với đức tin tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, này, những điều đó sẽ được thực hiện cho các người.

27 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, phải chăng “những phép lạ đã chấm dứt vì Đấng Ky Tô đã thăng lên trời, và đã ngồi bên tay phải của Thượng Đế, để ^bđòi Đức Chúa Cha quyền thương xót mà Ngài có trên con cái loài người?

28 Vì Ngài đã đáp ứng cho mục đích của luật pháp, và Ngài tuyên nhận tất cả những ai có đức tin nơi Ngài; và những ai có đức tin nơi Ngài đều sẽ “gắn bó với mọi điều tốt lành; vậy nên Ngài ^bbiện hộ cho chính nghĩa của con cái loài người;

và Ngài vĩnh viễn ngự trên các tầng trời.

29 Và vì Ngài đã làm như vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, phải chăng các phép lạ đã chấm dứt? Này, tôi nói cho các người hay: Không; và luôn cả các thiên sứ cũng không ngưng phục sự con cái loài người.

30 Vì này, các thiên sứ đều thuộc dưới quyền Ngài để phục sự theo những lời Ngài truyền lệnh, cùng xuất hiện trước mặt những ai có đức tin mạnh mẽ và một lòng vững chắc trong mọi hình thức tin kính.

31 Và giáo vụ của các vị thiên sứ là kêu gọi loài người hối cải, làm tròn những công việc thuộc giao ước mà Đức Chúa Cha đã lập với con cái loài người, và chuẩn bị đường lối cho con cái loài người, bằng cách rao truyền lời của Đấng Ky Tô cho những ai được chọn làm những bình chứa của Chúa, để họ có thể làm chứng về Ngài.

32 Và bằng cách làm như vậy, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị đường lối để cho số loài người còn lại có thể có “đức tin nơi Đấng Ky Tô, ngõ hầu Đức Thánh Linh có chỗ đứng trong tim họ, thể theo quyền năng của Đức Thánh Linh; và bằng cách đó, Đức Chúa Cha thực hiện giao ước mà Ngài đã lập với con cái loài người.

25a AnMa 12:28–30.

26a 3 NêPhi 18:20.

SHDĐT Cầu Nguyện.

27a SHDĐT Phép Lạ.

b ÊSai 53:12;

MôSiA 14:12.

28a RôMa 12:9;

GLGU 98:11.

b 1 Giăng 2:1;

2 NêPhi 2:9.

SHDĐT Đấng Biện Hộ.

32a SHDĐT Đức Tin.

33 Và Đấng Ky Tô có phán rằng: “Nếu có đức tin nơi ta, các người sẽ có quyền năng để làm tất cả những điều gì ^bthích đáng đối với ta.

34 Và Ngài còn phán rằng: Hãy “hỏi cải, hỏi các người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta, và chịu phép báp têm trong danh ta, và hãy có đức tin nơi ta để các người có thể được cứu.

35 Và giờ đây, hỏi các đồng bào yêu mến của tôi, trong trường hợp những điều tôi nói với các người đây là có thật, và nếu Thượng Đế cho các người thấy bằng “quyền năng và sự vinh quang lớn lao vào ^bngày sau cùng rằng, những điều đó là thật, và nếu quả thật như vậy, thì phải chăng thời của những phép lạ đã chấm dứt?

36 Hay phải chăng các thiên sứ đã thôi không còn hiện đến với con cái loài người nữa? Hay phải chăng Ngài đã “cất bỏ quyền năng của Đức Thánh Linh khỏi họ? Hay phải chăng Ngài sẽ làm như vậy, khi nào thời gian còn tồn tại, hay khi nào trái đất còn đứng vững, hay khi nào còn có một người trên mặt địa cầu này cần được cứu?

37 Nay, tôi nói cho các người hay: Không; vì chính nhờ đức tin mà “phép lạ được thực hiện; và

cũng chính nhờ đức tin mà các thiên sứ xuất hiện và phục sự loài người; vậy nên, nếu những điều này đã chấm dứt rồi thì thật khôn thay cho con cái loài người, vì đó là bởi ^bsự chẳng tin, và tất cả đều trở nên vô bổ.

38 Vì theo như những lời của Đấng Ky Tô phán, thì không ai có thể được cứu rồi nếu không có đức tin nơi danh Ngài; vậy nên, nếu những điều này đã chấm dứt thì đức tin cũng chấm dứt; và rồi lúc đó trạng thái của loài người thật là khủng khiếp, vì họ như chưa bao giờ được cứu chuộc cả.

39 Nhưng này, hỏi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi xét đoán những điều tốt đẹp hơn về các người, vì tôi cho rằng, nhờ sự nhu mì của các người mà các người đã có đức tin nơi Đấng Ky Tô; vì nếu không có đức tin nơi Ngài thì các người đã không “xứng đáng được kể là những tín đồ trong giáo hội của Ngài.

40 Và lại nữa, hỏi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi muốn nói với các người về “hy vọng. Làm sao có được đức tin nếu các người không có hy vọng?

41 Và các người sẽ “hy vọng điều gì? Nay, tôi nói cho các người hay rằng, qua sự chuộc tội của Đấng Ky Tô cùng quyền năng phục sinh của Ngài, các

33a MTO 17:20.
b GLGU 88:64-65.
34a 3 NêPhi 27:20;
ÊThe 4:18.
35a 2 NêPhi 33:11.

b GLGU 35:8.
36a MRNi 10:4-5, 7, 19.
37a MTO 13:58;
MMôn 9:20;
ÊThe 12:12-18.

b MRNi 10:19-24.
39a SHDT Xứng Đáng.
40a ÊThe 12:4.
SHDT Hy Vọng.
41a GLGU 138:14.

người sẽ có ^bhy vọng được ‘sống lại vĩnh cửu, và sẽ dĩ được vậy là nhờ các người có đức tin nơi Ngài theo như lời hứa.

42 Vậy nên, nếu một người có ‘đức tin thì người đó ^bcần phải có hy vọng; vì nếu không có đức tin thì không thể có bất cứ hy vọng gì.

43 Và lại nữa, này, tôi nói cho các người hay rằng, một người không thể có đức tin và hy vọng nếu người đó không ‘nhu mì và không khiêm tốn trong lòng.

44 Vì nếu không được như vậy thì ‘đức tin và hy vọng của người đó đều trở nên vô bổ, vì không ai được chấp nhận trước mặt Thượng Đế ngoài những người nhu mì và khiêm tốn trong lòng; và nếu một người nhu mì và khiêm tốn trong lòng, và ^bthú nhận, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, thì người đó cần phải có lòng bác ái; vì nếu không có lòng bác ái thì người đó chẳng ra gì cả, vậy nên người đó cần phải có lòng bác ái.

45 Và ‘lòng bác ái có thể nhện nhục lâu dài, và là nhân từ, không ^bganh ty, không cao ngạo, không tìm lợi lộc cho cá nhân mình, không dễ bị khiêu khích, không

ngĩ đến điều xấu xa, và không vui trong sự bất chính, mà chỉ vui trong lẽ thật, chịu đựng mọi sự, tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự và nhẫn nại mọi sự.

46 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, nếu không có lòng bác ái, thì các người chẳng ra gì cả, vì lòng bác ái không bao giờ hư mất. Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—

47 Nhưng ‘lòng bác ái là ^btình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô, và nó bền bỉ mãi mãi; và vào ngày sau cùng ai được tìm thấy rằng có được nó thì sẽ được mọi điều tốt lành.

48 Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy ‘cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả ^bnhững tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô; ngõ hầu các người có thể trở thành con cái của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được ‘giống như Ngài, vì chúng ta sẽ

41 *b* Tít 1:2;

GCóp 4:4;

AnMa 25:16;

MRNi 9:25.

c SHDTT Cuộc Sống
Vĩnh Cửu.

42 *a* SHDTT Đức Tin.

b MRNi 10:20.

43 *a* SHDTT Nhu Mì.

44 *a* AnMa 7:24;

ÊThe 12:28-34.

b LuCa 12:8-9.

SHDTT Chứng Ngôn;

Thú Nhận, Thú Tội.

45 *a* 1 CRTô 13.

b SHDTT Ganh Tị.

47 *a* 2 NêPhi 26:30.

SHDTT Lòng Bác Ái.

b GiôSuê 22:5.

SHDTT Yêu Thương,

Yêu Mến.

48 *a* SHDTT Cầu Nguyện.

b SHDTT Chúa Giê Su

Ky Tô—Tấm gương

của Chúa Giê Su

Ky Tô;

Vâng Lời, Vâng Theo.

c 1 Giảng 3:1-3;

3 NêPhi 27:27.

trông thấy Ngài như Ngài vốn thật là vậy; để chúng ta có hy vọng ấy; ngõ hầu chúng ta được “thanh khiết giống như Ngài thanh khiết vậy. A Men.

CHƯƠNG 8

Việc báp têm cho trẻ thơ là một điều tà ác khả ó—Trẻ thơ được sống trong Đấng Ky Tô nhờ sự chuộc tội—Đức tin, hối cải, sự nhu mì và khiêm tốn trong lòng, việc tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự chịu đựng đến cùng dẫn dắt tới sự cứu rỗi. Khoảng 401-421 sau T.C.

ĐÂY là bức thư của “cha tôi, Mặc Môn, viết cho tôi, Mô Rô Ni. Thư này được viết cho tôi ngay sau khi tôi được kêu gọi vào giáo vụ. Và ông đã viết cho tôi như vậy:

2 Hỡi con trai yêu dấu của cha là Mô Rô Ni, cha hết sức vui mừng vì Chúa Giê Su Ky Tô đã nhớ đến con và đã kêu gọi con vào giáo vụ của Ngài và vào công việc thánh của Ngài.

3 Cha luôn luôn nhớ đến con trong lời cầu nguyện của cha. Cha hằng cầu nguyện lên Thượng Đế Đức Chúa Cha, trong danh Con Thánh của Ngài là Chúa Giê Su, để cầu xin, qua lòng “nhân từ và ân điển vô hạn của Ngài, Ngài sẽ gìn giữ con được kiên trì trong đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng.

4 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha nói cho con biết về điều đã làm cho cha đau buồn vô cùng; cha đau buồn vì trong đám dân của con đã xảy ra “những cuộc tranh luận.

5 Vì nếu điều cha biết quả có thật, thì đã có những cuộc tranh luận giữa đám dân của con về vấn đề làm phép báp têm cho trẻ thơ.

6 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha mong con hãy chuyên tâm làm việc để cho sự sai lầm lớn lao đó được cất bỏ khỏi đám dân của con; vì chính vì mục đích đó mà cha mới viết bức thư này.

7 Vì ngay sau khi biết được chuyện này trong đám dân của con, cha đã cầu vấn Chúa về vấn đề đó. Và “lời của Chúa đã đến cùng cha qua quyền năng của Đức Thánh Linh như vậy:

8 Hãy lắng nghe những lời của Đấng Ky Tô, Đấng Cứu Chuộc, là Chúa của các người và Thượng Đế của các người. Nay, ta đến thế gian không phải để kêu gọi những người ngay chính, mà để kêu gọi những kẻ phạm tội phải hối cải. “Người lành mạnh không cần thầy thuốc mà người đau yếu mới cần; vậy nên, ^btrẻ con là “những người lành mạnh, vì chúng không thể “phạm tội; vậy nên, ở trong ta,

48d 3 NêPhi 19:28-29.
SHĐTT Thanh Khiết.

8 1a LMMôn 1:1.

3a MôSiA 4:11.

b SHĐTT Ân Điển.

4a 3 NêPhi 11:22,
28; 18:34.

7a SHĐTT Lời của
Thượng Đế.

8a Mác 2:17.

b Mác 10:13-16.

c MôSiA 3:16;

GLGU 74:7.

d SHĐTT Tội Lỗi.

lời nguyện rửa ‘A Đam đã được cất bỏ khỏi chúng, để nó không còn hiệu lực gì đối với chúng nữa; và trong ta, luật ‘cắt bì cũng được bãi bỏ.

9 Và theo cách đó Đức Thánh Linh đã biểu lộ lời của Thượng Đế cho cha biết; vậy nên, hỡi con trai yêu dấu của cha, cha biết rằng, nếu con làm phép báp têm cho trẻ thơ, thì đó sẽ là một sự nhạo báng nghiêm trọng trước mặt Thượng Đế vậy.

10 Nay, cha nói cho con hay rằng, con phải giảng dạy về điều này: Sự hối cải và phép báp têm cho những ai hiểu biết “trách nhiệm và có thể phạm tội được; phải, hãy giảng dạy cho các bậc cha mẹ biết rằng, họ phải hối cải và chịu phép báp têm, và biết hạ mình như ^bcác con trẻ của họ, rồi họ sẽ được cứu cùng với các con trẻ của họ.

11 Và “các con trẻ của họ không cần phải hối cải và cũng không cần phải chịu phép báp têm. Nay, phép báp têm là đưa tới sự hối cải để làm tròn các lệnh truyền khiến đưa tới ^bsự xá miễn tội lỗi.

12 Còn “trẻ thơ thì sống trong Đấng Ky Tô, ngay từ lúc thế gian mới được tạo dựng; nếu không thì Thượng Đế chỉ là một

Thượng Đế thiên vị, và là một Thượng Đế hay thay đổi và ^bvị nể; vì đã có biết bao trẻ thơ chết đi mà không được báp têm!

13 Vậy nên, nếu chỉ vì không được báp têm mà các trẻ thơ không được cứu rỗi, thì ắt hẳn là chúng phải đi vào chốn ngục giới bất tận.

14 Nay, cha nói cho con hay rằng, nếu kẻ nào cho rằng trẻ thơ cần phải được báp têm, thì kẻ đó đang ở trong mặt đấng và trong sự trói buộc của điều bất chính; vì kẻ đó chẳng có “đức tin, hy vọng, hay lòng bác ái gì cả; vậy nên, nếu kẻ đó bị loại trừ trong khi đang có tư tưởng như vậy, thì kẻ đó phải xuống ngục giới.

15 Vì quả là một sự tà ác ghê gớm nếu nghĩ rằng Thượng Đế chỉ cứu đứa bé này vì nó đã được báp têm, còn đứa bé kia thì phải bị diệt vong vì nó chưa được báp têm.

16 Khôn thay cho kẻ nào làm sai lạc đường lối của Chúa bằng cách này, vì kẻ đó phải bị diệt vong nếu không hối cải. Nay, cha mạnh dạn nói ra như vậy, vì cha đã có được “thẩm quyền từ Thượng Đế; và cha cũng không sợ những gì loài người sẽ làm cho cha, vì ^b tình thương trọn

8e 2 NêPhi 2:25-27.
SHDTT Sa Ngã của
A Đam và Ê Va, Sự.
g STKý 17:10-11.
SHDTT Phép Cắt Bì.
10a SHDTT Trách Nhiệm.
b SHDTT Con Cái;
Khiêm Nhường,
Khiêm Tốn.

11a SHDTT Con Cái;
Phép Báp Têm—
Những điều kiện
cần thiết cho
phép báp têm.
b SHDTT Xá Miễn
Tội Lỗi.
12a GLGU 29:46-47; 93:38.
b ÊPSô 6:9;

2 NêPhi 26:33;
GLGU 38:16.
14a 1 CRTô 13;
ÊThe 12:6;
MRNi 7:25-28;
10:20-23.
16a SHDTT Thẩm Quyền.
b SHDTT Yêu Thương,
Yêu Mến.

vẹn sẽ ‘đánh đuổi được tất cả mọi sợ hãi.

17 Và cha tràn đầy ‘lòng bác ái, đó là tình thương yêu vĩnh viễn; vậy nên, tất cả mọi trẻ thơ đối với cha đều như nhau; vì cha yêu mến ^btrẻ thơ với một tình thương yêu trọn vẹn; và tất cả chúng đều như nhau và đều chung hưởng sự cứu rỗi.

18 Vì cha biết Thượng Đế không phải là một Thượng Đế thiên vị, và cũng không phải là một Đấng hay thay đổi, mà trái lại, Ngài là một Đấng ‘bất di bất dịch ^bsuốt mọi vĩnh cửu này đến mọi vĩnh cửu khác.

19 “Trẻ thơ không thể hối cải; vậy nên, thật là một sự tà ác gớm ghê để chối bỏ những sự thương xót thanh khiết của Thượng Đế đối với chúng, vì tất cả trẻ thơ đều sống trong Ngài nhờ lòng ^bthương xót của Ngài.

20 Và kẻ nào bảo rằng, trẻ thơ cần phải được báp têm, tức là chối bỏ những sự thương xót của Đấng Ky Tô, và xem ‘sự chuộc tội của Ngài cùng quyền năng cứu chuộc của Ngài như không có vậy.

21 Khốn thay cho những kẻ đó, vì họ bị nguy cơ của cái chết,

‘ngục giới và một ^bcực hình bất tận. Cha mạnh dạn nói lên điều này, vì Thượng Đế đã truyền lệnh cho cha phải nói. Con hãy để tâm nghe những lời này, bằng không thì nó sẽ nổi lên chống lại con tại ‘ghê phán xét của Đấng Ky Tô.

22 Vì này, tất cả trẻ thơ đều ‘sống trong Đấng Ky Tô, kể luôn tất cả những kẻ sống không có ^bluật pháp, vì quyền năng ‘cứu chuộc đến với tất cả những kẻ không có luật pháp; vậy nên, kẻ nào không bị kết tội, hay không nằm dưới sự kết tội nào, đều không thể hối cải; và đối với những kẻ ấy, phép báp têm chẳng đem lại lợi ích gì—

23 Mà đó chỉ là một sự nhạo báng trước mặt Thượng Đế, chối bỏ những sự thương xót của Đấng Ky Tô, cùng quyền năng của Đức Thánh Linh của Ngài, và đặt lòng tin cậy vào ‘những công việc chết.

24 Này, hỡi con trai của cha, việc này không nên để nó xảy ra; vì ‘sự hối cải chỉ dành riêng cho những ai nằm dưới sự kết tội và dưới sự nguyên rủa của một luật pháp bị vi phạm.

25 Và thành quả đầu tiên của ‘sự hối cải là ^bphép báp têm; và phép

16c 1 Giăng 4:18.

17a SHDTT Lòng Bác Ái.

^b MôSiA 3:16–19.

18a AnMa 7:20;

MMôn 9:9.

SHDTT Thượng Đế,
Thiên Chủ Đoàn.

^b MRNi 7:22.

19a LuCa 18:15–17.

^b SHDTT Thương Xót.

20a SHDTT Chuộc Tội;

Kế Hoạch Cứu
Chuộc.

21a SHDTT Ngục Giới.

^b GCốp 6:10;

MôSiA 28:3;

GLGU 19:10–12.

^c SHDTT Chúa

Giê Su Ky Tô—

Đấng Phán Xét.

22a SHDTT Cứu Rỗi—Sự

cứu rỗi của trẻ con.

^b CVCSĐ 17:30;

GLGU 76:71–72.

^c SHDTT Cứu Chuộc.

23a GLGU 22:2.

24a SHDTT Hối Cải.

25a SHDTT Phép Báp
Têm—Những điều
khiến cần thiết cho
phép báp têm.

^b MôiSe 6:58–60.

báp tằm có được là nhờ có đức tin để làm tròn các lệnh truyền; và việc làm tròn các lệnh truyền đem lại ‘sự xá miễn tội lỗi.

26 Và sự xá miễn tội lỗi đem lại ‘sự nhu mì và sự khiêm tốn trong lòng; và nhờ sự nhu mì và sự khiêm tốn trong lòng nên mới có được sự viếng thăm của ^bĐức Thánh Linh, là ‘Đấng An Ủi đem lại niềm ^dhy vọng và ‘tình thương yêu trọn vẹn tràn đầy; và nhờ ^esự chuyên tâm ^gcầu nguyện mà tình thương yêu này sẽ bền chặt cho tới khi sự cuối cùng xảy đến, là lúc mà tất cả ⁱcác thánh hữu sẽ được sống chung với Thượng Đế.

27 Nay, hỡi con trai của cha, cha sẽ viết nữa cho con, nếu cha không sắp phải đi ra để chống lại dân La Man. Nay, ‘sự cao ngạo của dân này, tức là dân Nê Phi, đã chứng tỏ rằng họ sẽ bị hủy diệt trừ phi họ hối cải.

28 Hãy cầu nguyện cho họ, hỡi con trai của cha, để sự hối cải có thể đến cùng họ. Nhưng này, cha sợ rằng Thánh Linh đã thôi ‘tranh đấu với họ; và trong phần đất này của xứ sở, họ cũng đang tìm cách loại bỏ tất cả quyền năng và thẩm quyền do từ Thượng Đế; và họ đang ^bchối bỏ Đức Thánh Linh.

29 Và sau khi chối bỏ một sự

hiểu biết lớn lao như vậy, hỡi con trai của cha, thế nào họ cũng sớm phải bị diệt vong, để những lời tiên tri do các vị tiên tri nói ra, cũng như những lời của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, được ứng nghiệm.

30 Tạm biệt, hỡi con trai của cha, cho đến khi nào cha lại viết cho con hoặc có dịp tái ngộ với con. A Men.

Bức thư thứ hai của Mặc Môn viết cho con trai là Mô Rô Ni.

Gồm chương 9.

CHƯƠNG 9

Cả hai dân tộc La Man và Nê Phi đều bị thoái hóa và suy đồi—Họ hành hạ và sát hại lẫn nhau—Mặc Môn cầu xin ân điển và lòng nhân từ được ở cùng với Mô Rô Ni mãi mãi. Khoảng năm 401 sau t.c.

HỒI con trai yêu dấu của cha, cha lại viết thư cho con để con biết là cha vẫn còn sống; này cha sẽ viết phần nào về những điều đau buồn.

2 Vì này, cha vừa dự một trận giao tranh ác liệt với dân La Man, mà trong trận này chúng ta không thắng; và A Kê An Tu đã ngã gục vì lưỡi gươm, cùng Lu

25c GLGU 76:52.
SHDT Xá Miễn
Tội Lỗi.

26a SHDT Nhu Mì.
b SHDT Đức
Thánh Linh.
c SHDT Đấng An Ủi.

d SHDT Hy Vọng.
e 1 PER 1:22;
1 NêPhi 11:22–25.
g SHDT Chuyên Tâm.
h SHDT Cầu Nguyện.
i SHDT Thánh
Hữu, Thánh Đò.

27a GLGU 38:39.
SHDT Kiều Ngạo,
Kiêu Hãnh.

28a MMôn 5:16.
b AnMa 39:6.
SHDT Tội Lỗi Không
Thể Tha Thứ.

Ram và Em Rôn; phải, và chúng ta còn bị mất một số lớn quân tinh nhuệ.

3 Và giờ đây này, hỡi con trai của cha, cha sợ rằng dân La Man sẽ hủy diệt dân này; vì họ không hối cải, và Sa Tan luôn luôn xúi giục họ tức giận với nhau.

4 Đây, cha vẫn luôn luôn nhọc nhằn với họ; và khi nào cha giảng dạy lời của Thượng Đế một cách "ngghiêm khắc, thì họ run lên và giận dữ với cha; còn khi nào cha không dùng sự ngghiêm khắc nữa, thì họ chai đá trong lòng chống lại lời đó; vậy nên, cha e rằng Thánh Linh của Chúa đã thôi tranh đấu với họ.

5 Vì họ quá ư giận dữ, làm cha nghĩ rằng họ không còn sợ chết nữa. Họ đã mất hẳn tình thương yêu lẫn nhau, họ "khát máu và luôn luôn muốn trả thù.

6 Và giờ đây, hỡi con trai yêu dấu của cha, mặc dù với sự chai đá của họ, nhưng chúng ta hãy "chuyên tâm làm việc; vì nếu chúng ta ngừng làm việc thì chúng ta ắt sẽ bị kết tội; vì chúng ta có một công việc phải làm trong lúc chúng ta còn ở trong đền tạm bằng đất sét này, để chúng ta có thể thắng được kẻ thù của tất cả mọi điều ngay chính, và để cho tâm hồn chúng ta được an nghỉ trong vương quốc của Thượng Đế.

7 Và giờ đây, cha viết phần nào

về những sự khổ đau của dân này. Vì này, theo như điều A Mô Rôn cho cha biết, thì dân La Man có bắt được nhiều tù binh ở tháp Sê Ri Gia, gồm đàn ông, đàn bà, lẫn trẻ con.

8 Và chúng đã giết chết chồng và cha của những đàn bà và trẻ con ấy; rồi chúng nuôi những người đàn bà này bằng thịt của chồng họ, và nuôi những trẻ con bằng thịt của cha chúng; và chúng cho họ uống rất ít nước.

9 Và mặc dù sự khổ ố lớn lao này của dân La Man, nhưng nó cũng chưa bằng sự khổ ố của dân ta ở Mô Ri An Tum. Vì này, có nhiều con gái dân La Man bị họ bắt cầm tù; và sau khi những người con gái ấy đã bị lấy đi những gì yêu quý và quý giá nhất của mình, tức là "sự trinh khiết và b^đức hạnh—

10 Và sau khi làm xong việc này, họ giết những người con gái ấy bằng một cách thức dã man nhất, họ hành hạ thể xác của những người con gái ấy cho đến chết; và sau khi giết chết xong, họ còn ăn thịt những người con gái ấy chẳng khác chi loài dã thú, vì lòng dạ họ chai đá; và họ đã làm điều đó như một biểu hiệu của sự anh dũng.

11 Hỡi con trai yêu dấu của cha, một dân tộc như thế này mà sao chẳng có chút văn minh nào—

12 (Và chỉ mới vài năm trước

9 4a 2 NêPhi 1:26-27;
GLGU 121:41-43.
b GLGU 1:33.
5a MMôn 4:11-12.

6a SHDTT Chuyên Tâm.
b GCốp 1:19;
ÊNót 1:20.
SHDTT Bốn Phận.

9a SHDTT Trinh Khiết.
b SHDTT Đức Hạnh.

đây, họ còn là một dân tộc được khai hóa và dễ thương.)

13 Nhưng hỡi con trai của cha, một dân tộc như thế này mà sao lại thích thú với sự khả ố quá đáng như vậy được—

14 Làm sao chúng ta có thể hy vọng Thượng Đế sẽ “nương tay khi đoán phạt chúng ta được?

15 Nay, tim cha gào thét lên rằng: Khốn thay cho dân này. Hỡi Thượng Đế, xin Ngài hãy bước ra để phán xét, và xin Ngài hãy che giấu tội lỗi, sự độc ác và những điều khả ố của họ, để khỏi bày ra trước mắt Ngài!

16 Và lại nữa, hỡi con trai của cha, có nhiều “đàn bà góa và những con gái của họ còn sống sót ở Sê Ri Gia; và phần lương thực mà không bị quân La Man lấy đi, này, quân của Giê Nê Phi lại lấy đi, khiến cho họ phải đi lang thang đến bất cứ nơi nào họ đến được để kiếm thức ăn; và nhiều người đàn bà già cả đã phải ngã gục và chết bên đường.

17 Và đạo quân đi theo cha thì yếu kém; và quân La Man lại chặn giữa quân của cha và quân của Sê Ri Gia; và tất cả những người nào chạy theo quân của “A Rôn đều bị ngã gục và trở thành nạn nhân của sự tàn bạo khủng khiếp của chúng.

18 Ôi, đời bại thay cho dân ta! Họ không còn một chút quy củ hay lòng thương xót nào nữa. Nay, cha cũng chỉ là người, và

cha cũng chỉ có sức lực của một người, và cha không thể bắt họ tuân theo mệnh lệnh của cha được nữa.

19 Họ đã trở thành quá đáng trong sự đòi bại của mình. Họ tàn ác như nhau, không tha cho một người nào, dù già hay trẻ; và họ thích thú trong mọi điều ngoại trừ điều thiện. Nỗi đau khổ của những đàn bà và trẻ con của chúng ta khắp xứ này đã vượt lên trên mọi sự; phải, không thể nào nói hết hay viết hết ra được.

20 Và giờ đây, hỡi con trai của cha, cha không còn dài dòng thêm về cảnh tượng khủng khiếp này nữa. Nay, con đã biết sự tà ác của dân này, con biết là họ không còn chút quy tắc nào, không còn chút tình cảm nào; và sự tà ác của họ đã “vượt hơn cả sự tà ác của dân La Man.

21 Nay, hỡi con trai của cha, cha không thể gửi gắm họ với Thượng Đế được nữa, vì sợ rằng Ngài sẽ đánh cha.

22 Nhưng này, hỡi con trai của cha, cha gửi gắm con cho Thượng Đế, và cha trông cậy nơi Đấng Ky Tô là con sẽ được cứu; và cha cầu nguyện lên Thượng Đế rằng Ngài sẽ “tha mạng sống cho con, để con được chứng kiến việc dân của Ngài sẽ trở về với Ngài hay sẽ bị hủy diệt hoàn toàn; vì cha biết rằng họ ắt sẽ bị diệt vong trừ phi họ ^bhối cải và trở về với Ngài.

14a AnMa 10:23.

16a SHDTT Góa Bụa,
Góa Phụ.

17a MMôn 2:9.

20a HLMân 6:34–35.

22a MMôn 8:3.

b MLChi 3:7;

HLMân 13:11;

3 NêPhi 10:6; 24:7.

23 Và nếu bị diệt vong thì họ sẽ chẳng khác chi dân Gia Rét, cũng vì lòng họ ngoan cố, chỉ biết “tìm sự đổ máu và ^bsự trả thù.

24 Và nếu quả thật họ bị diệt vong như vậy, thì chúng ta biết rằng có nhiều đồng bào của chúng ta đã “ly khai theo dân La Man, và còn nhiều người nữa sẽ ly khai theo chúng; vậy nên, con hãy viết thêm một vài điều nữa, nếu con còn sống sót mà cha sẽ chết đi và không được gặp con; nhưng cha tin rằng, cha sẽ sớm gặp lại con; vì cha có những biên sử thiêng liêng muốn ^btrao cho con giữ.

25 Hỡi con trai của cha, hãy trung thành nơi Đấng Ky Tô; và cha mong rằng những điều cha viết cho con đây sẽ không làm cho con quá đau buồn đến nỗi con bị nặng lòng đến chết; nhưng cha cầu xin Đấng Ky Tô sẽ nâng con lên, và cầu xin “những nỗi thống khổ và cái chết của Ngài, cùng sự xuất hiện trong thể xác của Ngài cho tổ phụ chúng ta trông thấy, và lòng thương xót và sự nhịn nhục của Ngài, cùng niềm hy vọng về sự vinh quang của Ngài và về ^bcuộc sống vĩnh cửu sẽ tồn tại mãi mãi trong “tâm trí con.

26 Và cầu xin ân điển của Thượng Đế Đức Chúa Cha, mà

ngôi cao của Ngài ở trên các tầng trời, và Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, là Đấng ngồi bên “tay phải đầy quyền năng của Ngài, cho đến khi tất cả mọi sự vật đều thuộc dưới quyền Ngài, ở cùng con mãi mãi. A Men.

CHƯƠNG 10

Chứng ngôn về Sách Mặc Môn đến bởi quyền năng của Đức Thánh Linh—Các ân tứ của Thánh Linh được ban phát cho những người trung thành—Các ân tứ thuộc linh luôn luôn đi kèm với đức tin—Những lời của Mô Rô Ni nói lên từ bụi đất—Hãy đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài và thánh hóa linh hồn mình. Khoảng năm 421 sau T.C.

Giờ đây, tôi, Mô Rô Ni xin viết một chút ít về những điều tôi thấy là tốt đẹp; và tôi viết những điều này cho các đồng bào của tôi là “dân La Man; tôi muốn họ biết rằng đã có hơn bốn trăm hai mươi năm trôi qua kể từ ngày diễm triệu được ban ra về sự giáng thế của Đấng Ky Tô.

2 Và tôi “niêm phong các biên sử này sau khi đã nói một đôi lời với tính cách khuyên nhủ với các người.

3 Nay, tôi muốn khuyên nhủ các người rằng, khi các người

23a MMôn 4:11–12.

b ÊThe 15:15–31.

24a AnMa 45:14.

b MMôn 6:6.

25a SHDTT Chuộc Tội.

b SHDTT Cuộc Sống

Vinh Cữu.

c SHDTT Tâm Trí.

26a LuCa 22:69;

CVCSĐ 7:55–56;

MôSiA 5:9;

AnMa 28:12.

10 1a GLGƯ 10:48.

2a MMôn 8:4, 13–14.

SHDTT Thánh Thư—

Thánh thư được

tiên tri là sẽ ra đời.

đọc được những điều này, nếu vì sự thông sáng của Thượng Đế mà các người được đọc những điều này, thì các người hãy nhớ Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao, kể từ lúc sáng tạo ra A Đam cho đến khi các người nhận được những điều này và “suy ngẫm trong lòng”.

4 Và khi nào các người nhận được những điều này, tôi khuyên nhủ các người hãy “câu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vinh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này ^b có thật không; và nếu các người cầu vấn với một “tâm lòng chân thành, với “chủ ý thật sự cùng có “đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ ^b biểu lộ ^h lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

5 Và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể “biết được ^h lẽ thật của tất cả mọi điều.

6 Và bất cứ những điều nào tốt lành là những điều hợp lẽ chính đáng và chân thật; vậy nên, chẳng có điều gì tốt lành lại chối bỏ Đấng Ky Tô, mà trái lại, đều công nhận rằng Ngài hằng hữu.

7 Và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người có thể biết rằng Ngài hằng hữu; vậy nên, tôi khuyên nhủ các người chớ chối bỏ quyền năng của Thượng Đế, vì Ngài dùng quyền năng để hành động, “tùy theo đức tin của con cái loài người, hôm nay cũng như ngày mai và mãi mãi về sau.

8 Và lại nữa, hỡi đồng bào, tôi khuyên nhủ các người chớ chối bỏ “các ân tứ của Thượng Đế, vì có rất nhiều, và đều từ một Thượng Đế mà đến. Tuy các ân tứ ấy được ban cho bằng nhiều cách thức ^b khác nhau, nhưng chỉ có một Thượng Đế, là Đấng làm mọi việc trong mọi người; và các ân tứ ấy được ban cho loài người bởi những sự biểu hiện của Thánh Linh của Thượng Đế, để họ được ích lợi.

9 Vì này, “người này nhờ Thánh Linh của Thượng Đế ban cho ân tứ để có thể ^b dạy lời thông sáng;

10 Và người kia cũng nhờ một Thánh Linh ấy ban cho ân tứ để có thể giảng dạy lời tri thức;

11 Và người khác thì được ban cho “đức tin lớn lao; và người khác nữa, cũng nhờ một Thánh Linh ấy ban cho ân tứ ^b chữa lành bệnh;

3a PTLKý 11:18-19.
SHDT Suy Ngẫm,
Suy Tư.

b PTLKý 6:6-7.

4a SHDT Cầu Nguyện.
b 1 NêPhi 13:39; 14:30;
MôSiá 1:6;
ÊThe 4:10-11; 5:3.

c SHDT Lương Thiện.
d GiaCơ 1:5-7;

MRNi 7:9.

e SHDT Đức Tin.

g SHDT Mặc Khải.

h SHDT Lẽ Thật.

5a GLGU 35:19.

SHDT Chứng Ngôn;

Phân Biệt, Ân Tứ.

b Giảng 8:32.

7a 1 NêPhi 10:17-19.

8a SHDT Ân Tứ của

Thánh Linh, Các.

b GLGU 46:15.

9a 1 CRTô 12:8-11;

GLGU 46:8-29.

b GLGU 88:77-79, 118.

11a SHDT Đức Tin.

b SHDT Chữa Bệnh,

Chữa Lành.

12 Và lại nữa, người này thì được ban cho ân tứ làm được “những phép lạ lớn lao;

13 Và lại nữa, còn người kia thì được ban cho ân tứ nói tiên tri mọi điều;

14 Và lại nữa, người khác được ban cho ân tứ thấy các thiên sứ và các thần linh phù trợ;

15 Và lại nữa, có người được ban cho ân tứ nói đủ thứ tiếng;

16 Và lại nữa, còn người khác được ban cho ân tứ thông dịch các ngôn ngữ và “các thứ tiếng khác nhau.

17 Và tất cả những ân tứ này đều do bởi Thánh Linh của Đấng Ky Tô mà đến, và được ban cho riêng từng cá nhân theo ý của Ngài.

18 Và tôi muốn khuyên nhủ các người, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy nhớ rằng, “mọi ân tứ tốt lành đều từ Đấng Ky Tô mà đến.

19 Hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, tôi muốn khuyên nhủ các người hãy nhớ rằng Ngài lúc nào “cũng vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau, và tất cả các ân tứ mà tôi vừa nói đó, là các ân tứ thuộc linh, sẽ không bao giờ bị cất bỏ, một khi thế gian này còn tồn tại, chỉ trừ khi nào vì ^bsự vô tín ngưỡng của con cái loài người.

20 Vậy nên, phải có “đức tin; và nếu phải có đức tin là phải có hy vọng; và nếu phải có hy vọng thì cũng phải có lòng bác ái.

21 Và trừ phi các người có “lòng bác ái, bằng không thì các người không có cách gì để được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế; các người cũng không thể được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế nếu các người không có đức tin hay nếu các người không có hy vọng.

22 Và nếu các người không có hy vọng tức là các người phải tuyệt vọng; và sự tuyệt vọng đến vì sự bất chính.

23 Và Đấng Ky Tô quả thật đã phán cùng tổ phụ chúng ta rằng: “Nếu các người có đức tin, các người có thể làm mọi điều thích đáng đối với ta.

24 Và giờ đây, tôi xin nói với tất cả các nơi tận cùng của trái đất—rằng nếu ngày nào quyền năng và các ân tứ của Thượng Đế chấm dứt giữa các người, thì đó chính là “vì ^bsự vô tín ngưỡng vậy.

25 Và nếu trường hợp này xảy ra thì thật khôn thay cho con cái loài người; vì lúc ấy sẽ “chẳng có một ai trong số các người làm được điều gì tốt đẹp, phải, sẽ chẳng có một ai. Vì nếu có người nào trong số các người làm điều tốt đẹp thì người đó sẽ làm bằng

12a SHDTT Phép Lạ.
16a SHDTT Ngôn Ngữ,
Ân Tứ Ve.
18a GiaCơ 1:17.
19a HBRơ 13:8.
b MRNi 7:37.

20a ÊThe 12:3–37.
21a 1 CRTô 13;
MRNi 7:1, 42–48.
SHDTT Lòng Bác Ái.
23a MRNi 7:33.
24a MRNi 7:37.

b SHDTT Vô Tín
Ngưỡng.
25a BDJS TThiên 14:1–7
(Phụ Lục);
RôMa 3:10–12.

quyền năng và các ân tứ của Thượng Đế.

26 Khôn thay cho những ai bỏ qua những điều này và chết đi, vì những kẻ đó “chết trong ^btội lỗi và không thể được cứu vào trong vương quốc của Thượng Đế; và tôi nói điều này theo những lời của Đấng Ky Tô phán; và tôi không nói dối.

27 Và tôi khuyên nhủ các người nên ghi nhớ những điều này; vì sẽ chóng đến lúc mà các người biết rằng tôi không nói dối, vì các người sẽ gặp lại tôi trước rào phán xét của Thượng Đế; và Đức Chúa Trời sẽ phán cùng các người rằng: Chẳng phải ta đã truyền phán cho các người biết “những lời của ta do người này viết ra, như một người ^bkêu lên từ cõi chết, phải, chẳng khác chi một người nói lên từ ^bbụi đất đó sao?

28 Tôi rao truyền những điều này để những lời tiên tri được ứng nghiệm. Và này, những điều này sẽ do từ miệng của Thượng Đế vĩnh viễn thốt ra; và lời của Ngài sẽ “vang đi từ thế hệ này đến thế hệ khác.

29 Và Thượng Đế sẽ cho các người thấy rằng, những điều tôi viết ra là thật.

30 Và lại nữa, tôi khuyên nhủ

các người hãy “đến cùng Đấng Ky Tô, và hãy nắm giữ mọi ân tứ tốt lành, và ^bchớ động tới ân tứ xấu xa cùng vật dơ bẩn.

31 Và hãy “thức tỉnh và trôi dạt khỏi bụi đất, hỡi Giê Ru Sa Lem; phải, hãy khoác lên y phục đẹp đẽ, hỡi con gái của ^bSi Ôn; và hãy “tăng cường “những cọc chống và nối rộng các biên cương của người mãi mãi, để người “không còn bị bối rối nữa, ngõ hầu những giao ước của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu đã lập với người có thể được làm tròn, hỡi gia tộc Y Sơ Ra Ên.

32 Phải, hãy “đến cùng Đấng Ky Tô để được ^btoàn thiện trong Ngài, và hãy chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính; và nếu các người chối bỏ được tất cả mọi sự không tin kính cùng “yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, thì ân điển của Ngài sẽ đủ cho các người, để nhờ ân điển của Ngài mà các người sẽ có thể được toàn thiện trong Đấng Ky Tô; và nếu nhờ “ân điển của Thượng Đế mà các người được trở nên toàn thiện trong Đấng Ky Tô, thì không vì lý do gì các người lại chối bỏ quyền năng của Thượng Đế.

33 Và lại nữa, nếu nhờ ân điển

26a ÊXCên 18:26-27;
1 NêPhi 15:32-33;
MôSiA 15:26.

b Giảng 8:21.

27a 2 NêPhi 33:10-11.

b 2 NêPhi 3:19-20;
27:13; 33:13;

MMôn 9:30.

c ÊSai 29:4.

28a 2 NêPhi 29:2.

30a 1 NêPhi 6:4;
MMôn 9:27; ÊThe 5:5.

b AnMa 5:57.

31a ÊSai 52:1-2.

b SHDTT Si Ôn.

c ÊSai 54:2.

d SHDTT Giáo Khu.

e ÊThe 13:8.

32a MTO 11:28;

2 NêPhi 26:33;

GCóp 1:7;

ÔmNi 1:26.

b MTO 5:48;

3 NêPhi 12:48.

SHDTT Hoàn Hảo.

c GLGU 4:2; 59:5-6.

d 2 NêPhi 25:23.

của Thượng Đế mà các người trở nên toàn thiện trong Đấng Ky Tô, và không chối bỏ quyền năng của Ngài, thì lúc đó, các người sẽ được ^athánh hóa trong Đấng Ky Tô nhờ ân điển của Thượng Đế, qua sự đổ ^bmáu của Đấng Ky Tô, mà điều này nằm trong giao ước của Đức Chúa Cha để ^cxá miễn tội lỗi các người, ngõ hầu các người được trở nên ^dthánh thiện và không có tì vết.

34 Và giờ đây tôi xin vĩnh biệt tất cả mọi người. Chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ lên ^aan nghỉ trong ^bthiên đàng của Thượng Đế, cho đến khi nào ^clinh hồn và thể xác của tôi ^dtái hợp, và tôi được đưa xuyên qua ^ekhông trung một cách đặc thắng, để gặp lại các người trước ^frao phán xét dễ chịu của ^gĐấng Giê Hô Va vĩ đại, là ^hĐấng Phán Xét Vĩnh Cửu của người sống lẫn người chết. A Men.

33a SHDTT Thánh Hóa.
b SHDTT Chuộc Tội.
c SHDTT Xá Miễn
Tội Lỗi.
d SHDTT Thánh
Thiện, Sự.

34a SHDTT An Nghỉ.
b SHDTT Thiên Đàng.
c SHDTT Linh Hồn.
d SHDTT Phục Sinh.
e 1 TSLN Ca 4:17.
g GCổp 6:13.

h SHDTT Giê Hô Va.
i SHDTT Chúa Giê Su
Ky Tô—Đấng
Phán Xét.

HẾT

PHỤ LỤC

SÁCH HƯỚNG DẪN THÁNH THƯ

BẢNG NIÊN ĐẠI

SỰ HÒA HỢP CỦA CÁC SÁCH PHÚC ÂM

SÁCH HƯỚNG DẪN THÁNH THƯ

Sách Hướng Dẫn Thánh Thư này định nghĩa các giáo lý, các nguyên tắc, các sắc dân và các địa danh được chọn lọc và tìm thấy trong Kinh Thánh, Sách Mạc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trân Châu Vô Giá. Sách này cũng cung ứng những câu thánh thư tham khảo then chốt để các anh chị em có thể học tập mỗi đề tài. Sách Hướng Dẫn này có thể giúp các anh chị em học hỏi các thánh thư theo từng cá nhân và chung cả gia đình. Nó có thể giúp các anh chị em giải đáp những thắc mắc về phúc âm, giúp học hỏi các đề tài trong các thánh thư, chuẩn bị các bài nói chuyện và các bài học, và giúp gia tăng sự hiểu biết và chứng ngôn của các anh chị em về phúc âm.

Biểu đồ sau đây giải thích một đề mục mẫu trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư:

Đề tài được trình bày bằng chữ in nét đậm.

Trái Đất. *Xem thêm* Sáng Tạo; Thế Gian, Thế Giới

Đôi khi những đề tài khác trong Sách Hướng Dẫn chứa đựng những dữ kiện có liên hệ tới đề tài các anh chị em đang học tập. Những chữ nghiêng *Xem thêm* hướng dẫn các anh chị em tới những đề tài liên hệ này.

Các đề tài gồm có một định nghĩa văn tắt.

Hành tinh mà chúng ta đang sống trên đó, được sáng tạo bởi Thượng Đế qua Chúa Giê Su Kỵ Tô để cho con người sử dụng trong cuộc sống thử thách hữu diệt của mình. Số mệnh cuối cùng của trái đất là được trở thành vinh quang và được tôn cao (GLGU 77:1-2; 130:8-9). Trái đất sẽ trở thành nơi thừa hưởng vĩnh cửu của những ai đã sống xứng đáng để hưởng được vinh quang thượng thiên (GLGU 88:14-26). Họ sẽ thụ hưởng được sự hiện diện của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (GLGU 76:62).

Những câu thánh thư tham khảo mà giúp các anh chị em hiểu được định nghĩa đều nằm trong các dấu ngoặc.

Một số đề tài có những đề mục phụ. Những đề mục phụ này được in bằng chữ nghiêng.

Được sáng tạo cho loài người: Thượng Đế ban cho loài người quyền quản trị trái đất, **STKý 1:28** (MôiSe 2:28). Trái đất thuộc về Chúa, **XÊDTKý 9:29** (TThiên 24:1). Chúa ban trái đất cho con cái loài người, **TThiên 115:16**. Chính ta đã làm ra trái đất và dựng nên loài người trên đó, **ÊSai 45:12**.

Do quyền năng của lời Ngài, mà loài người có thể gian, **GCốp 4:9**.

Trước mỗi câu thánh thư tham khảo đều có một câu trích dẫn ngắn từ thánh thư hay một câu thánh thư tóm lược.

Những câu thánh thư tham khảo liên hệ được trình bày trong dấu ngoặc.

Thế gian sẽ được ban cho những người biết nhận Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn mình, **GLGU 45:56-58** (GLGU 103:7). Những ai biết tuân theo phúc âm sẽ được thưởng thường bằng những gì tốt lành trên thế gian, **GLGU 59:3**. Những kẻ nghèo khó và nhu mì của thế gian sẽ được thừa hưởng nó, **GLGU 88:17** (MÔ 5:5; 3 NêPhi 12:5).

Chữ *Xem in* nghiêng (hoặc chữ *Xem thêm*) được theo sau bằng dấu gạch ngang cho các anh chị em biết rằng những dữ kiện sẽ được tìm thấy trong đề mục phụ ("Phép báp têm không phải cho trẻ sơ sinh") của một đề mục chính ("Phép Báp Têm")

Đôi khi những dữ kiện về một đề tài không có ghi chép trong đề mục mà các anh chị em đã tìm kiếm. Chữ nghiêng *Xem hướng dẫn* các anh chị em đến đề mục mà những dữ kiện này được tìm thấy.

Trạng Thái Thứ Hai. *Xem* Hữu Diệt

Tuổi Hiếu Biết Trách Nhiệm. *Xem* Con Cái; Phép Báp Têm—*Phép báp têm* không phải cho trẻ sơ sinh; Phép Báp Têm cho Trẻ Sơ Sinh; Trách Nhiệm

A Bên

A Bên. *Xem thêm* A Đam; Ca In

Trong Cựu Ước, con trai của A Đam và Ê Va.

Đã dâng lên Thượng Đế một của lễ hy sinh tuyệt hảo hơn anh Ca In của mình, **STKý** 4:4–5 (HBRơ 11:4; MôiSe 5:16–21). Bị Ca In giết chết, **STKý** 4:8 (MôiSe 5:32).

Nhận được chức tư tế từ A Đam, **GLGU** 84:16.

Sa Tan âm mưu với Ca In để giết A Bên, **MôiSe** 5:28–31 (HLMa 6:27).

A Bết Nê Gô. *Xem thêm* Đa Ni Ên

Trong Cựu Ước, Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô là ba người thanh niên Y Sơ Ra Ên, cùng với Đa Ni Ên, được mang đến cung điện của Nê Bu Cát Nết Sa, vua Ba Bi Lôn. Tên Hê Bơ Rơ của A Bết Nê Gô là A Xa Ria. Bốn người thanh niên này từ chối không chịu làm ô uế bản thân mình bởi thịt và rượu của vua (ĐNÊN 1). Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô bị nhà vua quăng vào lò lửa nóng hực nhưng được Vị Nam Tử của Thượng Đế bảo tồn mạng sống một cách kỳ diệu (ĐNÊN 3).

A Bi Na Đi. *Xem thêm* Tuấn Đạo

Tiên tri người Nê Phi trong Sách Mặc Môn.

Tiên tri rằng Thượng Đế sẽ trừng phạt dân chúng của Vua Nô Ê tà ác trừ phi họ biết hối cải, **MôSiA** 11:20–25. Bị cầm tù vì đã tiên tri về Vua Nô Ê và dân chúng của ông sẽ bị hủy diệt, **MôSiA** 12:1–17. Giảng dạy cho những tăng tế tà ác của Vua Nô Ê biết về luật pháp Môi Se và về Đấng Ky Tô, **MôSiA** 12–16. An Ma Đệ Nhất tin và viết lại những lời của ông, **MôSiA** 17:2–4. Bị Vua Nô Ê đốt chết, **MôSiA** 17:20.

A Đam. *Xem thêm* A Đam Ôn Đi A Man; Ê Đen; Ê Va; Mi Chen; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Thiên Sứ Thượng Đấng

Người đầu tiên được sáng tạo ra trên thế gian.

A Đam là tổ phụ và tộc trưởng của nhân loại trên thế gian này. Sự phạm

giới của ông trong Vườn Ê Đen (STKý 3; GLGU 29:40–42; MôiSe 4) khiến ông phải “sa ngã” và trở nên hữu diệt, một bước cần thiết để cho nhân loại có thể tiến triển trên thế gian này (2 NêPhi 2:14–29; AnMa 12:21–26). Vì vậy, A Đam và Ê Va cần phải được tôn vinh vì vai trò của họ trong việc làm cho chúng ta có thể tiến triển vĩnh cửu. A Đam là Đấng Thượng Cổ và cũng còn được gọi là Mi Chen (ĐNÊN 7; GLGU 27:11; 107:53–54; 116; 138:38). Ông là thiên sứ thượng đẳng (GLGU 107:54) và sẽ trở lại thế gian với tư cách là vị tộc trưởng của gia đình nhân loại (GLGU 116).

Thượng Đế sáng tạo loài người theo hình ảnh của Ngài, **STKý** 1:26–28 (MôiSe 2:26–28; ARHam 4:26–28). Thượng Đế ban cho loài người quyền quản trị mọi vật và truyền lệnh cho loài người phải sinh sản thêm nhiều làm cho đầy đầy đất, **STKý** 1:28–31 (MôiSe 2:28–31; ARHam 4:28–31). Thượng Đế đặt A Đam và Ê Va vào Vườn Ê Đen và cấm họ không được ăn trái cây hiểu biết điều thiện và điều ác, **STKý** 2:7–9, 15–17 (MôiSe 3:7–9, 15–17; ARHam 5:7–13). A Đam đặt tên cho mọi loài sinh vật, **STKý** 2:19–20 (MôiSe 3:19–20; ARHam 5:20–21). A Đam và Ê Va được Thượng Đế kết hôn cho, **STKý** 2:18–25 (MôiSe 3:18–25; ARHam 5:14–21). A Đam và Ê Va bị Sa Tan cám dỗ, họ ăn trái cấm và bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen, **STKý** 3 (MôiSe 4). A Đam qua đời vào lúc 930 tuổi, **STKý** 5:5 (MôiSe 6:12).

A Đam là người đầu tiên, **GLGU** 84:16. Trước khi chết, A Đam cho gọi các hậu duệ ngay chính của ông tụ họp lại tại A Đam Ôn Đi A Man để ban phước cho họ, **GLGU** 107:53–57.

A Đam dâng của lễ hy sinh, **MôiSe** 5:4–8. A Đam được làm phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và được sắc phong chức tư tế, **MôiSe** 6:51–68.

A Đam Ôn Đi A Man. *Xem thêm* A Đam

Nơi mà A Đam đã ban phước cho các hậu duệ ngay chính của ông ba năm

trước khi ông chết (GLGU 107:53–56) và là nơi mà ông sẽ đến trước Ngày Tái Lâm (GLGU 116).

A Ga. *Xem thêm* Áp Ra Ham; Ích Ma Ên, Con Trai của Áp Ra Ham

Trong Cựu Ước, đứa trẻ gái người Ai Cập của Sa Rai. Bà trở thành vợ của Áp Ra Ham và mẹ của Ích Ma Ên (STKý 16; 25:12; GLGU 132:34, 65). Chúa hứa với A Ga rằng một dân tộc vĩ đại sẽ đến từ dòng dõi con trai của bà (STKý 21:9–21).

A Ghê

Một vị tiên tri trong Cựu Ước nói tiên tri ở Giê Ru Sa Lem vào khoảng năm 520 trước T.C., ngay sau khi dân Do Thái trở về từ nơi tù đày ở Ba Bi Lôn Ni A (EXơRa 5:1; 6:14). Ông nói về sự tái thiết đền thờ của Chúa ở Giê Ru Sa Lem và khiển trách dân chúng vì đền thờ không được làm xong. Ông cũng viết về đền thờ trong thời kỳ ngàn năm và sự trị vì của Đấng Cứu Rỗi.

Sách A Ghê: Trong chương 1, Chúa quở trách dân chúng vì họ sống trong các căn nhà đã được làm xong, trong khi đó họ không hoàn thành sự xây cất đền thờ. Chương 2 ghi lại lời tiên tri của A Ghê rằng Chúa sẽ đem sự bình an đến trong đền thờ của Ngài.

A Háp. *Xem thêm* Giê Sa Bêl

Trong Cựu Ước, một trong những vị vua độc ác và quyền lực nhất của miền bắc Y Sơ Ra Ên. Ông cưới Giê Sa Bêl, một công chúa của xứ Si Đôn, và ảnh hưởng của bà này đã đưa đến việc thờ Ba Anh và hình tượng Át Tạt Tê đã được dựng lên trong Y Sơ Ra Ên (1 Vua 16:29–33; 2 Vua 3:2), và đã mưu toan hủy diệt các tiên tri và sự thờ phượng Đấng Giê Hô Va (1 Vua 18:13).

Trị vì Y Sơ Ra Ên ở Sa Ma Ri hai mươi hai năm, **1 Vua** 16:29 (1 Vua 16–22). Làm điều ác trước mặt Chúa hơn hết thầy các người tiên bói mình, **1 Vua** 16:30. Bị giết chết trong chiến trận, **1 Vua** 22:29–40.

A Ma Léc, Dân (Cựu Ước)

Một bộ lạc A Ráp sống ở sa mạc của Xứ Pha Ran nằm giữa xứ A Ra Ba và Địa Trung Hải. Họ luôn luôn gây chiến với dân Hê Bơ Rơ từ thời Môi Se (XÊDTKý 17:8) cho đến thời Sao Lơ và Đa Vít (1 SMÊn 15; 27:8; 30; 2 SMÊn 8:11–12).

A Ma Léc, Dân (Sách Mặc Môn)

Một nhóm người Nê Phi bội giáo đã dẫn dắt dân La Man đến gây chiến với dân Nê Phi (AnMa 21–24; 43).

A Ma Lịch Gia

Trong Sách Mặc Môn, một người Nê Phi phản quốc đã chiếm quyền hành trong dân La Man và dẫn dắt họ gây chiến với dân Nê Phi (AnMa 46–51).

A Men. *Xem thêm* Cầu Nguyên

Có nghĩa là “cầu xin điều đó đúng như vậy” hay “đồng ý như vậy”. *A Men* được nói ra để bày tỏ sự chấp nhận và đồng ý một cách thật lòng hay nghiêm trang (PTLLKý 27:14–26) hay bày tỏ việc đúng sự thật (1 Vua 1:36). Ngày nay, vào lúc kết thúc những lời cầu nguyện, chứng ngôn và bài nói chuyện thì những người nào đã nghe những lời cầu nguyện hay những sứ điệp đó đều nói *a men* để biểu lộ sự đồng ý và chấp nhận.

Trong thời đại Cựu Ước, một người phải nói *a men* khi lập lời thề (1 SứKý 16:7, 35–36; NêHêMi 5:12–13; 8:2–6). Đấng Ky Tô được gọi là “Đấng A Men, Đấng làm chứng thành tín chân thật” (KHuyền 3:14). *A Men* cũng được dùng như là biểu hiệu về một giao ước trong Trường Tiên Tri (GLGU 88:133–135).

A Môt

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã nói tiên tri từ khoảng năm 792 đến năm 740 trước T.C. vào thời Ô Xia, vua Giu Đa và Giê Rô Bô Am, vua Y Sơ Ra Ên.

Sách A Môt: Một cuốn sách trong Cựu Ước. Nhiều lời tiên tri của A Môt đã cảnh cáo Y Sơ Ra Ên và các nước lân cận phải trở lại con đường ngay chính.

A Mu Léc

Các chương 1–5 kêu gọi Y Sơ Ra Ên và các nước lân cận hãy hối cải. Chương 3 giải thích rằng Chúa tiết lộ những điều kín nhiệm cho các vị tiên tri biết và rằng vì phạm giới, Y Sơ Ra Ên sẽ bị kẻ thù nghịch hủy diệt. Các chương 6–8 tiên tri về sự sụp đổ của Y Sơ Ra Ên nhiều năm trước khi dân A Si Ri xâm lăng. Chương 9 tiên tri rằng Y Sơ Ra Ên sẽ được phục hồi về xứ sở của mình.

A Mu Léc. *Xem thêm* An Ma, Con Trai của An Ma

Trong Sách Mặc Môn, một người truyền giáo đồng hành của An Ma, con trai của An Ma.

Được một vị thiên sứ thăm viếng, **AnMa** 8:20; 10:7. Tiếp nhận An Ma vào nhà mình, **AnMa** 8:21–27. Thuyết giảng đầy quyền năng cho dân Am Mô Ni Ha, **AnMa** 8:29–32; 10:1–11. Là con cháu của Nê Phi, Lê Hi và Ma Na Se, **AnMa** 10:2–3. Làm chứng về lẽ thật, **AnMa** 10:4–11. Kêu gọi dân chúng hối cải và bị khước từ, **AnMa** 10:12–32. Tranh luận với Giê Rôm, **AnMa** 11:20–40. Giảng dạy về sự phục sinh, sự phán xét và sự phục hồi, **AnMa** 11:41–45. Muốn ngăn chặn sự tuấn đạo của các tín đồ, **AnMa** 14:9–10. Bị cầm tù với An Ma, **AnMa** 14:14–23. Nhờ đức tin bứt đứt hết các dây trói, **AnMa** 14:24–29. Làm chứng về Sự Chuộc Tội, lòng thương xót và công lý, **AnMa** 34:8–16. Giảng dạy về sự cầu nguyện, **AnMa** 34:17–28. Khuyến khích dân chúng không nên trì hoãn sự hối cải, **AnMa** 34:30–41. Đức tin của An Ma và A Mu Léc đã khiến cho các bức tường nhà giam phải sụp đổ, **ÊThe** 12:13.

A Na Nia Của Đa Mách. *Xem thêm* Phao Lô

Một môn đồ Ky Tô Giáo ở Đa Mách, là người làm phép báp têm cho Phao Lô (CVCSĐ 9:10–18; 22:12).

A Na Nia Của Giê Ru Sa Lem

Trong Tân Ước, ông và vợ ông, Sa Phi Ra, đã dối Chúa bằng cách giữ lại

một phần tiền mà họ đã dành riêng hiến dâng cho Chúa. Khi Phi E Rơ gặp và quở trách họ, cả hai đều ngã xuống đất và chết (CVCSĐ 5:1–11).

A Rôn, Anh của Môi Se. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Môi Se

Trong Cựu Ước, con trai của Am Ram và Giô Ê Bết thuộc chi tộc Lê Vi (XÊDTKý 6:16–20); anh của Môi Se (XÊDTKý 7:7).

Được Chúa chỉ định giúp Môi Se trong việc mang các con cái của Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập và trở thành người phát ngôn cho ông ấy, XÊDTKý 4:10–16, 27–31; 5:1–12:51. Trên Núi Si Na I, Môi Se đã nhận được những chỉ thị về việc ban cho A Rôn và bốn người con trai của ông Chức Tư Tế A Rôn, XÊDTKý 28:1–4. Làm tượng bò bằng vàng theo lời yêu cầu của dân chúng, XÊDTKý 32:1–6, 21, 24, 35. Chết trên Núi Hô Rơ vào lúc 123 tuổi, DSKý 20:22–29 (DSKý 33:38–39).

Chúa cũng xác nhận chức tư tế trên A Rôn và dòng dõi ông, GLGU 84:18, 26–27, 30. Những người nào biết làm vinh hiển chức vụ trong chức tư tế đều trở thành con trai của Môi Se và A Rôn, GLGU 84:33–34.

A Rôn, Con Trai của Mô Si A. *Xem thêm* Mô Si A, Các Con Trai của; Mô Si A, Con Trai của Bền Gia Min

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Vua Mô Si A. A Rôn phục vụ với tư cách là một người truyền giáo và những cố gắng cần mẫn của ông đã giúp cải đạo nhiều người về với Đấng Ky Tô.

Là một kẻ vô tín ngưỡng đi tìm cách hủy diệt Giáo Hội, **MôSiA** 27:8–10, 34. Một thiên sứ hiện ra cùng ông và các bạn đồng hành của ông, **MôSiA** 27:11. Hối cải và bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế, **MôSiA** 27:32–28:8. Từ chối không chịu để được chỉ định làm vua, thay vì vậy ông đã đi đến xứ của dân La Man để thuyết giảng lời của Thượng Đế, **AnMa** 17:6–9. Nhịn ăn và cầu nguyện để xin sự soi dẫn, **AnMa**

17:8–11. Giảng dạy phụ thân của Vua La Mô Ni, **AnMa** 22:1–26. Đi thuyết giảng cho dân Giô Ram, **AnMa** 31:6–7.

A Sa

Trong Cựu Ước, vua thứ ba của Giu Đa. Thánh thư ghi rằng “lòng ông trọn lành với Chúa cả đời mình” (1 Vua 15:14). Trong triều đại của ông, ông đã gây dựng lên được một quân đội hùng mạnh, dứt bỏ được ách thống trị của người Ê Thi Ô Bi, loại trừ các hình tượng giả tạo, và mời dân chúng lập giao ước tìm kiếm Đức Giê Hô Va (1 Vua 15–16; 2 Sử Ký 14–16). Tuy nhiên, khi ông bị đau chân, ông đã không tìm kiếm sự cứu giúp của Chúa và ông đã qua đời (1 Vua 15:23–24; 2 Sử Ký 16:12–13).

A Se. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Gia Cốp và Xinh Ba, con đời của Lê A (STLKý 30:12–13).

Chi tộc A Se: Gia Cốp ban phước cho A Se (STLKý 49:20), và Môi Se ban phước cho các con cháu của A Se (PTLLKý 33:1, 24–29). Những người con cháu này được gọi là “những người tinh binh và mạnh dạn” (1 Sử Ký 7:40).

A Si Ri

Một đế quốc cổ xưa, thù nghịch với Ba Bi Lôn, đã cai trị nhiều xứ cũ của Sy Ri và Phi Li Tân hầu như trong suốt thời Cựu Ước. Mặc dù dân A Si Ri có một quyền lực lớn lao từ giữa thế kỷ thứ 12 trước T.C. cho đến cuối thế kỷ thứ 7 trước T.C., nhưng họ chưa bao giờ có thể gây dựng được một cơ cấu chính trị ổn định. Họ cai trị bằng sự khủng khiếp, đè bẹp kẻ thù bằng lửa và gươm đao, hoặc làm suy yếu kẻ thù bằng cách trục xuất phần lớn dân cư tới những chỗ khác trong đế quốc của họ. Những người dân bị đặt dưới sự cai trị của dân A Si Ri không ngừng chống lại đế quốc (Xem 2 Vua 18–19; 2 Sử Ký 32; ÊSai 7:17–20; 10; 19; 37).

Ác. *Xem thêm* Bất Chính, Bất Công; Không Tin Kính; Ô Uế; Tội Tăm Thuộc Linh; Tội Lỗi

Xấu xa, bất chính; bất tuân những điều giáo lệnh của Thượng Đế.

Thế nào tôi dám làm điều đại ác đường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời, **STKý** 39:7–9. Chúa xa cách kẻ ác; nhưng Ngài nghe lời cầu nguyện của người công bình, **CNgôn** 15:29. Khi kẻ ác cai trị, dân sự lại rên siết, **CNgôn** 29:2 (GLGU 98:9).

Hãy trừ bỏ kẻ gian ác khỏi anh em, **1 CRTô** 5:13. Chúng ta tranh đấu với lũ tà linh độc ác ở các chốn trên trời, **ÊPSô** 6:12.

Hãy bước ra khỏi nơi những kẻ độc ác, và chớ sờ mó vào những vật ô uế của chúng, **AnMa** 5:56–57 (GLGU 38:42). Đây là tình trạng sau cùng của kẻ tà ác, **AnMa** 34:35 (AnMa 40:13–14). Sự tà ác có bao giờ hạnh phúc đâu, **AnMa** 41:10. Do những kẻ tà ác này mà những kẻ tà ác kia bị trừng phạt, **MMôn** 4:5 (GLGU 63:33).

Vào giờ phút đó sẽ có sự tách biệt hoàn toàn giữa người ngay chính với kẻ tà ác, **GLGU** 63:54.

Như vậy là kết thúc đời kẻ tà ác, **JS—MTO** 1:55.

Ác Linh. *Xem* Linh Hồn—Ác linh

Ác Ríp Ba. *Xem thêm* Phao Lô

Trong Tân Ước, con trai của Hê Rốt Ác Ríp Ba Đệ Nhất và là anh của Bê Rê Nít và Đơ Ru Si. Ông là vua xứ Can Xít ở Li Ban. Ông lắng nghe Sứ Đồ Phao Lô và gần được thuyết phục để trở thành một Ky Tô Hữu (CVCSĐ 25–26; JS—LS 1:24).

Ách. *Xem thêm* Môn Đồ

Một dụng cụ tròn quanh cổ các súc vật hay con người để nối kết súc vật với súc vật hoặc người với người chung với nhau. Ách của Đấng Ky Tô là tiêu biểu cho tình môn đồ, còn ách nô lệ thì tiêu biểu cho sự áp bức.

Ách ta để chịu và gánh ta nhẹ nhàng, **MTO** 11:29–30. Chớ mang ách chung

Ai Cập

với kẻ chẳng tin, **2 CRTô** 6:14. Chớ lại để mình dưới ách tội mọi nữa, **GLTi** 5:1.

Bọn ta cũng không muốn đặt ách nô lệ lên trên bất cứ một ai, **AnMa** 44:2.

Những nỗi thống khổ của các Thánh Hữu là một cái ách bằng sắt, một dây trói buộc rắn chắc và những gông cùm của ngục giới, **GLGU** 123:1-3, 7-8.

Ai Cập

Một xứ nằm ở góc đông bắc Phi Châu. Phần lớn xứ Ai Cập thì trợ trụ và hoang vắng. Đa số dân cư sống ở Thung Lũng Nin, thung lũng này trải dài khoảng 890 cây số.

Nước Ai Cập cổ xưa rất giàu có và thịnh vượng. Những công trình công cộng đã được xây cất, kể cả các con kênh đào dùng để dẫn thủy nhập điền; các thành phố vững chắc để phòng vệ; các đài kỷ niệm, nhất là những ngôi mộ kim tự tháp và các đền thờ, vẫn còn là trong số những kỳ quan trên thế giới. Có một thời, chính phủ Ai Cập bắt chước theo chính thể tập trung của chức tư tế (**ARHam** 1:21-27).

Áp Ra Ham và Giô Sép được dẫn dắt tới Ai Cập để cứu gia đình mình khỏi nạn đói, **STKý** 12:10 (**STKý** 37:28). Giô Sép bị bán qua Ai Cập, **STKý** 45:4-5 (1 NêPhi 5:14-15). Gia Cốp được dẫn dắt tới Ai Cập, **STKý** 46:1-7. Môi Se dẫn dắt các con cái của Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập, **XÊDTKý** 3:7-10; 13:14 (**HBRơ** 11:27; 1 NêPhi 17:40; **MôiSe** 1:25-26). Ai Cập tượng trưng cho sự tà ác, **ÊXCên** 29:14-15 (**ÔSê** 9:3-7; **ARHam** 1:6, 8, 11-12, 23).

Một thiên sứ báo Giô Sép hãy cùng Ma Ri và Chúa Giê Su trốn chạy tới Ai Cập, **MTO** 2:13 (**ÔSê** 11:1).

Am Li Si, Dân Am Li Si

Một người đàn ông trong Sách Mặc Môn đã lãnh đạo một nhóm dân Nê Phi là những người mong muốn có vua trong chế độ các phán quan. Những người Nê Phi này, được gọi là dân Am Li Si, đã

công khai chống lại Thượng Đế, và vì vậy họ đã bị rửa sã (**AnMa** 2-3).

Am Môn, Con Cháu Của Gia Ra Hem La. Xem thêm Lim Hi

Trong Sách Mặc Môn, một người mạnh mẽ và uy thế đã dẫn đầu một nhóm người hành trình từ Gia Ra Hem La để lên xứ Lê Hi Nê Phi (**MôSiA** 7:1-16). Ông được cho xem các biên sử cổ xưa và ông đã giải thích về một vị tiên kiến ra sao (**MôSiA** 8:5-18). Về sau ông đã giúp giải cứu Vua Lim Hi và dân của vua thoát khỏi dân La Man và dẫn họ trở lại Gia Ra Hem La (**MôSiA** 22).

Am Môn, Con Trai của Mô Si A. Xem thêm An Ti Nê Phi Lê Hi; Mô Si A, Các Con Trai của; Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Min

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Vua Mô Si A. Am Môn phục vụ với tư cách là một nhà truyền giáo, và những nỗ lực tận tụy của ông đã giúp cải đạo nhiều người đến với Đấng Ky Tô.

Là một người vô tín ngưỡng đã tìm cách để hủy diệt Giáo Hội, **MôSiA** 27:8-10, 34. Một thiên sứ đã hiện đến cùng ông và các bạn đồng hành của ông, **MôSiA** 27:11. Hối cải và bắt đầu thuyết giảng lời của Thượng Đế, **MôSiA** 27:32-28:8. Từ chối không chịu để cho được chỉ định làm vua, và thay vì vậy ông đã đi đến xứ của dân La Man để thuyết giảng lời của Thượng Đế, **AnMa** 17:6-9. Nhịn ăn và cầu nguyện để xin sự soi dẫn, **AnMa** 17:8-11. Bị bắt trói và áp giải đến Vua La Mô Ni, **AnMa** 17:20-21. Giải cứu các đàn gia súc của La Mô Ni, **AnMa** 17:26-39. Thuyết giảng cho La Mô Ni, **AnMa** 18:1-19:13. Cảm tạ Thượng Đế và tràn ngập niềm vui, **AnMa** 19:14. Những người được ông cải đạo không bao giờ bỏ đạo cả, **AnMa** 23:6. Vui mừng vì đã là một công cụ trong bàn tay Thượng Đế trong việc đem lại hàng ngàn người đến với lẽ thật, **AnMa** 26:1-8 (**AnMa** 26). Dẫn dắt dân An Ti Nê Phi Lê Hi đến chỗ an toàn,

AnMa 27. Cảm thấy vui mừng lớn lao khi gặp An Ma, **AnMa 27:16–18.**

An Lạc, An Sinh. Xem thêm **Bồ Thí; Cửa Lẽ; Nghèo; Nhịn Ăn; Phục Vụ**

Phương thức và phương tiện để sản sóc những nhu cầu vật chất và thuộc linh của dân chúng.

Khá xoe tay mình ra cho anh em bị lo âu và nghèo khó ở trong xứ người, **PTLLKý 15:11.** Ai cho người nghèo sẽ không thiếu thốn, **CNgôn 28:27.** Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa; há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ về nhà mình, **ÊSai 58:6–7.**

Ta đói, các người đã cho ta ăn; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta. Hễ các người làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy, **MTCO 25:35–40.**

Hãy chia sẻ của cải mình cho những ai thiếu thốn, **MôSiA 4:16–26.** Họ đã san sẻ cho nhau về vật chất lẫn tinh thần tùy theo sự cần thiết và nhu cầu của họ, **MôSiA 18:29.** Họ được phán truyền phải thường xuyên nhóm họp để cùng nhau nhịn ăn uống và thành khẩn cầu nguyện cho sự an lạc của những người chưa từng biết Thượng Đế, **AnMa 6:6.** Hãy cầu nguyện cho sự an lạc của mình và luôn cả sự an lạc của những người xung quanh mình nữa, **AnMa 34:27–28.** Tất cả mọi vật họ đều xem như của chung, **4 NêPhi 1:3.**

Hãy nhớ tới kẻ nghèo, **GLGU 42:30–31.** Hãy thăm viếng những kẻ nghèo khó và túng thiếu, **GLGU 44:6.** Trong mọi sự việc phải nhớ tới những kẻ nghèo khó túng thiếu, **GLGU 52:40.** Khốn thay cho các người là những kẻ giàu có mà không biết đem tài sản mình phân phát cho những kẻ nghèo khó, và khốn thay cho các người là những kẻ nghèo khó mà không bao giờ thỏa mãn, các người tham lam và không chịu làm việc, **GLGU 56:16–17.**

Trong Si Ôn, không có người nào nghèo khó ở giữa họ, **MôiSe 7:18.**

An Ma, Con Trai của An Ma. Xem thêm

A Mu Léc; An Ma Đệ Nhất; Mô Si A, Các Con Trai của

Trong Sách Mặc Môn, vị trưởng phán quan đầu tiên và tiên tri trong xứ Nê Phi. Vào những năm còn niên thiếu, ông đã tìm cách hủy diệt Giáo Hội (MôSiA 27:8–10). Tuy nhiên, một thiên sứ đã hiện đến cùng ông và ông đã được cải đạo về với phúc âm (MôSiA 27:8–24; AnMa 36:6–27). Về sau ông đã bỏ chức vị trưởng phán quan để đi giảng dạy dân chúng (AnMa 4:11–20).

Sách An Ma: Một cuốn sách riêng biệt trong Sách Mặc Môn tóm lược các biên sử của các tiên tri An Ma, con trai của An Ma, và con ông là Hê La Man. Những sự kiện diễn tả trong sách xảy ra vào khoảng từ năm 91 đến năm 52 trước T.C. Sách gồm có 63 chương. Các chương 1–4 diễn tả lại sự nổi loạn của những người theo Nê Hô và Am Li Si chống lại dân Nê Phi. Kết quả của chiến tranh đã đem lại sự hủy diệt tàn khốc nhất trong lịch sử dân Nê Phi cho đến giai đoạn đó. Các chương 5–16 chứa đựng thiên ký thuật về những cuộc hành trình truyền giáo ban đầu của An Ma, kể cả bài giảng của ông về Người Chấn Hiến Lành (AnMa 5) và những sự thuyết giáo của ông với A Mu Léc trong thành phố Am Mô Ni Ha. Các chương 17–27 chứa đựng biên sử của các con trai của Mô Si A và giáo vụ của họ trong dân La Man. Các chương 28–44 chứa đựng một số bài giảng quan trọng nhất của An Ma. Trong chương 32 An Ma đã so sánh đạo như một hạt giống; trong chương 36 ông kể lại câu chuyện cải đạo của ông cho con trai mình là Hê La Man nghe. Các chương 39–42 ghi lại những lời khuyên nhủ của An Ma cho con trai của ông là Cô Ri An Tôn, là người đã phạm giới tà dâm; bài giảng quan trọng này giải thích về công lý, lòng thương xót, Sự Phục Sinh và Sự Chuộc Tội. Các chương 45–63 diễn tả các cuộc chiến tranh của dân Nê Phi vào thời kỳ đó và những sự di trú của dân chúng do Ha Gô hướng dẫn. Những vị

An Ma Đệ Nhất

lãnh đạo tại ba như Tổng Lãnh Binh Mô Rô Ni, Tê An Cùm và Lê Hi đã giúp bảo tồn dân Nê Phi qua những hành động can đảm và kịp thời của họ.

An Ma Đệ Nhất

Một vị tiên tri người Nê Phi trong sách Mặc Môn. Ông là người tổ chức Giáo Hội trong thời đại của vua Nô Ê tà ác.

Là một thầy tư tế của Vua Nô Ê tà ác và là một hậu duệ của NêPhi, **MôSiA** 17:1–2. Sau khi nghe và tin lời A Bi Na Đì giảng dạy, ông bị nhà vua đuổi đi. Ông chạy trốn, ẩn náu và viết lại những lời của A Bi Na Đì, **MôSiA** 17:3–4. Hối cải và giảng dạy những lời của A Bi Na Đì, **MôSiA** 18:1. Làm phép báp têm ở dòng suối Mặc Môn, **MôSiA** 18:12–16. Tổ chức Giáo Hội, **MôSiA** 18:17–29. Cùng với dân ông đến xứ Gia Ra Hem La, **MôSiA** 24:25. Được ban cho thẩm quyền cai quản Giáo Hội, **MôSiA** 26:8. Xét xử và lãnh đạo Giáo Hội, **MôSiA** 26:34–39. Truyền giao chức thầy tư tế thượng phẩm cho con trai của ông, **AnMa** 4:4 (**MôSiA** 29:42; **AnMa** 5:3).

An Ne, Mẹ Của Sa Mu Ên. *Xem thêm* Sa Mu Ên, Vị Tiên Tri trong Cựu Ước

Mẹ của Sa Mu Ên, một vị tiên tri trong Cựu Ước. Chúa ban Sa Mu Ên cho An Ne để đáp ứng lời cầu nguyện của bà (1 SMên 1:11, 20–28). An Ne dâng hiến Sa Mu Ên cho Chúa. Bài ca tạ ơn của bà có thể so sánh với bài ca của Ma Ri, mẹ của Chúa Giê Su (1 SMên 2:1–10; LuCa 1:46–55).

An Ne, Nữ Tiên Tri

Trong Tân Ước, một nữ tiên tri của chi tộc A Se. Vào lúc Chúa Giê Su giảng sinh, bà là một góa phụ già. Bà trông thấy con trẻ Giê Su vào lúc Ngài được đem vào đền thờ làm lễ, và bà đã nhận ra Ngài là Đấng Cứu Chuộc (LuCa 2:36–38).

An Ne Thuộc Tòa Công Luận. *Xem thêm* Cai Phe

Trong Tân Ước, một người có nhiều

quyền thế lớn trong bang Tòa Công Luận. Chúa Giê Su, khi bị bắt, bị giải đến cho hắn trước hết (Giăng 18:13); hắn cũng dự phần quan trọng trong vụ xử các Sứ Đồ (CVCSĐ 4:3–6).

An Nghỉ. *Xem thêm* Bình An; Ngày Sa Bát

Vui hưởng sự bình an và không lo âu phiền toái. Chúa đã hứa ban sự an nghỉ như vậy cho các tín đồ trung tín của Ngài trong cuộc đời này. Ngài cũng đã chuẩn bị một chốn an nghỉ cho họ trong cuộc sống kế tiếp.

Chính mình ta sẽ đi cùng người, và ta sẽ cho người an nghỉ, **XÊDTKý** 33:14.

Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ, **MTƠ** 11:28–29.

Chúng tôi làm việc hết sức chuyên cần để họ có thể bước vào chốn an nghỉ của Ngài, **GCốp** 1:7 (HBRơ 4:1–11). Kê nào biết hối cải sẽ được đi vào chốn an nghỉ của ta, **AnMa** 12:34. Có một số hết sức đông đã được làm nên thanh khiết, và được bước vào chốn an nghỉ của Chúa, **AnMa** 13:12–16. Thiên đàng là một trạng thái nghỉ ngơi, **AnMa** 40:12 (**AnMa** 60:13). Không một ai có thể đi vào chốn an nghỉ của Ngài nếu người đó không tẩy sạch y phục của mình bằng máu của ta, **3 NêPhi** 27:19.

Hãy rao truyền sự hối cải cho dân này, để người có thể an nghỉ với họ trong vương quốc của Cha ta, **GLGU** 15:6 (**GLGU** 16:6). Những ai đã chết sẽ được nghỉ ngơi, khỏi làm lụng vất vả, **GLGU** 59:2 (KHuyền 14:13). Chốn an nghỉ của Chúa là sự trọn vẹn vinh quang của Ngài, **GLGU** 84:24.

An Pha và Ô Mê Ga. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

An Pha là chữ đầu tiên trong mẫu tự Hy Lạp. Ô Mê Ga là chữ cuối cùng. Hai chữ này cũng là các danh hiệu để gọi Chúa Giê Su Ky Tô và được dùng như là một biểu tượng để cho thấy rằng Đấng Ky Tô là Đấng ban đầu lẫn cuối cùng (KHuyền 1:8; **GLGU** 19:1).

An Ti Nê Phi Lê Hi. *Xem thêm* Am Môn, Con Trai của Mô Si A; Hê La Man, Các Con Trai của; Mô Si A, Các Con Trai của

Trong Sách Mặc Môn, tên đặt cho những người La Man được các con trai của Mô Si A cải đạo. Sau khi họ cải đạo, những người này, cũng còn được gọi là dân Am Môn, đã trung tín trong suốt cuộc sống của họ (AnMa 23:4-7, 16-17; 27:20-27).

Họ lấy tên là dân An Ti Nê Phi Lê Hi, **AnMa** 23:16-17; 24:1. Họ từ chối không chịu làm đồ máu và đã chôn giấu vũ khí của mình, **AnMa** 24:6-19. Các con trai của họ chuẩn bị chiến tranh và chọn Hê La Man làm người lãnh đạo, **AnMa** 53:16-19; 56-58 (những người con trai này cũng còn được gọi là 2.000 chiến sĩ trẻ tuổi).

Anh Cả. *Xem thêm* Chức Tư Tế; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

Chữ *anh cả* hoặc trưởng lão được dùng trong nhiều cách thức khác nhau trong Kinh Thánh. Trong Cựu Ước, chữ này thường đề cập đến những người cao niên trong một chi tộc, là những người thường được ủy thác cho những công việc cai quản (STKý 50:7; GiôSuê 20:4; RuTơ 4:2; MÔ 15:2). Tuổi tác và kinh nghiệm của họ khiến cho những lời khuyên bảo của họ có giá trị. Địa vị của họ không nhất thiết phải là một sự kêu gọi của chức tư tế.

Cũng có những người anh cả được sắc phong trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong thời đại Cựu Ước, (XÊĐTKý 24:9-11). Trong Tân Ước, các anh cả được đề cập đến như là một chức phẩm tư tế trong Giáo Hội, (GiaCơ 5:14-15). Trong dân Nê Phi cũng có những người anh cả được sắc phong vào chức tư tế (AnMa 4:7, 16; MRNi 3:1). Trong gian kỳ này, Joseph Smith và Oliver Cowdery là những người anh cả đầu tiên được sắc phong (GLGU 20:2-3).

Chữ anh cả bây giờ là tước hiệu được ban cho tất cả những người nắm giữ

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Ví dụ như, những người nam truyền giáo được gọi là anh cả. Ngoài ra, vị Sứ Đồ cũng là anh cả, và điều thích đáng để gọi các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị hay Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười bằng tước hiệu này (GLGU 20:38; 1 PERơ 5:1). Các bốn phận của các anh cả được sắc phong trong Giáo Hội ngày nay đã được vạch rõ trong những điều mặc khải ngày sau (GLGU 20:38-45; 42:44; 46:2; 107:12).

Môi Se viết luật pháp trao cho tất cả các trưởng lão của Y Sơ Ra Ên, **PTLLKý** 31:9.

Ba Na Ba gửi tiền cứu trợ tới cho các trưởng lão của giáo hội, **CVCSĐ** 11:30. Các trưởng lão được sắc phong trong mỗi hội thánh, **CVCSĐ** 14:23 (Tit 1:5). Kêu gọi các trưởng lão cầu nguyện cho người bệnh, **GiaCơ** 5:14.

Các anh cả được sắc phong qua phép đặt tay, **AnMa** 6:1.

Các anh cả cần phải ban phước lành cho các trẻ con, **GLGU** 20:70. Các anh cả cần phải điều khiển các buổi nhóm họp theo sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh, **GLGU** 46:2. Các anh cả phải báo cáo công việc quản lý của mình, **GLGU** 72:5. Các anh cả cần phải đi thuyết giảng phúc âm cho các quốc gia, **GLGU** 133:8.

Anh Em. *Xem thêm* Chị Em; Đàn Bà; Loài Người

Là con cái của Cha Thiên Thượng, tất cả mọi người, nam cũng như nữ, đều là anh chị em với nhau theo nghĩa thuộc linh. Trong Giáo Hội, những nam tín hữu và những người thân thiện với Giáo Hội thường được gọi là anh em.

Khi người đã cải đạo, hãy làm cho vững chí anh em mình, **LuCa** 22:32. Ai chẳng yêu anh em mình thì ở trong sự chết, **1 Giăng** 3:10-17.

Hãy nghĩ đến anh em mình cũng như chính mình vậy, **GCốp** 2:17.

Mọi người phải quý mến anh em mình như chính mình vậy, **GLGU** 38:24-25. Hãy củng cố các anh em mình trong mọi ngôn từ, **GLGU** 108:7.

Anh Rê

Trong Tân Ước, em của Si Môn Phi E Rơ và là một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ được Chúa Giê Su kêu gọi trong thời gian giáo vụ của Ngài trên thế gian (MTC 4:18-19; Mác 1:16-18, 29).

Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô.

Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Thánh Linh; Lễ Thật; Lương Tâm; Tri Thức, Những Thực Thể Tri Thức

Năng lực, quyền năng hay ảnh hưởng thiêng liêng phát ra từ Thượng Đế qua Đấng Ky Tô và đem lại sự sống và sự sáng cho tất cả mọi vật. Đó là luật pháp mà qua đó tất cả mọi vật được chi phối trên trời và trên thế gian (GLGU 88:6-13). Nó cũng giúp con người hiểu được các lẽ thật phúc âm và giúp đặt họ vào con đường phúc âm dẫn tới sự cứu rỗi (Giăng 3:19-21; 12:46; AnMa 26:15; 32:35; GLGU 93:28-29, 31-32, 40, 42).

Ánh sáng của Đấng Ky Tô không nên được lầm lẫn với Đức Thánh Linh. Ánh sáng của Đấng Ky Tô không phải là một người. Nó là một ảnh hưởng đến từ Thượng Đế và chuẩn bị cho một người tiếp nhận Đức Thánh Linh. Nó là một ảnh hưởng cho sự tốt đẹp trong cuộc sống của tất cả mọi người (Giăng 1:9; GLGU 84:46-47).

Một sự biểu hiện của ánh sáng của Đấng Ky Tô là lương tâm, nó giúp cho một người chọn lựa được giữa điều phải và điều sai (MRNi 7:16). Khi con người học hỏi thêm về phúc âm, lương tâm họ trở nên bén nhạy hơn (MRNi 7:12-19). Những ai biết nghe theo ánh sáng của Đấng Ky Tô đều được dẫn dắt đến phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGU 84:46-48).

Chúa là sự sáng của tôi, **TThiên** 27:1. Chúng ta hãy bước đi trong sự sáng của Chúa, **ÊSai** 2:5 (2 NêPhi 12:5). Chúa sẽ làm sự sáng đời đời, **ÊSai** 60:19.

Sự Sáng thật soi sáng mọi người sinh ra ở thế gian này, **Giăng** 1:4-9 (Giăng 3:19; GLGU 6:21; 34:1-3). Ta là sự sáng

của thế gian, **Giăng** 8:12 (Giăng 9:5; GLGU 11:28).

Bất cứ cái gì sáng sửa cũng đều tốt cả, **AnMa** 32:35. Đấng Ky Tô là sự sống và là sự sáng của thế gian, **AnMa** 38:9 (3 NêPhi 9:18; 11:11; ÊThe 4:12). Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người, để họ có thể phân biệt được thiện ác, **MRNi** 7:15-19.

Những gì của Thượng Đế đều là ánh sáng, và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ cho đến giữa ban trưa, **GLGU** 50:24. Thánh Linh ban ánh sáng cho mọi người, **GLGU** 84:45-48 (GLGU 93:1-2). Ai biết tuân giữ các giáo lệnh của Ngài thì sẽ nhận được lễ thật và sự sáng, **GLGU** 93:27-28. Sự sáng và lễ thật từ bỏ kẻ tà ác đó, **GLGU** 93:37.

Áo Giáp. *Xem* Giáp Che Ngực

Áp Bô Ca Líp. *Xem thêm* Khải Huyền của Giăng, Sách

Sách Khải Huyền, cuốn sách cuối cùng trong Tân Ước; cũng có thể có nghĩa là bất cứ sự mặc khải đáng kể nào; từ chữ Hy Lạp có nghĩa là "tiết lộ" hay "phơi bày".

Áp Bô Ríp Pha. *Xem thêm* Kinh Thánh; Thánh Thư

Những cuốn sách thiêng liêng của dân Do Thái không có nằm trong cuốn Kinh Thánh Hê Bơ Rơ nhưng được lưu giữ trong những cuốn của một số giáo hội Ky Tô Giáo. Những cuốn sách này thường có giá trị trong việc nối liền giữa Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước, và cũng được Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô coi là rất hữu ích để đọc.

Kinh Áp Bô Ríp Pha hầu hết đều được phiên dịch một cách chính xác nhưng cũng có những phần xen vào không xác thật, **GLGU** 91:1-3. Kinh Áp Bô Ríp Pha có thể đem lại lợi ích cho những ai được Thánh Linh soi sáng, **GLGU** 91:4-6.

Áp Địa

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã tiên đoán về sự sụp đổ của Ê Đôm. Ông nói tiên tri có lẽ trong triều đại của Giô Ram (848–844 trước T.C.) hoặc là trong thời gian Ba Bi Lôn xâm lăng năm 586 trước T.C.

Sách Áp Địa: Một cuốn sách trong Cựu Ước. Sách chỉ có một chương. Trong sách, Áp Địa viết về sự sụp đổ của Ê Đôm và tiên tri rằng những người giải cứu sẽ đứng trên Núi Si Ôn.

Áp Ra Ham. *Xem thêm* Giao Ước của Áp Ra Ham

Con trai của Tha Rê, sinh ở U Rơ thuộc xứ Canh Ê (STKý 11:26, 31; 17:5). Một vị tiên tri của Chúa, người mà Chúa đã lập các giao ước vĩnh cửu, qua các giao ước này mọi dân tộc trên thế gian đều được phước. Áp Ra Ham lúc khởi đầu được gọi là Áp Ram.

Di cư đến Ha Ran là nơi mà Tha Rê qua đời, **STKý** 11:31–32 (**ARHam** 2:1–5). Được Thượng Đế kêu gọi để hành trình đến xứ Ca Na An và để nhận được giao ước thiêng liêng, **STKý** 12:1–8 (**ARHam** 2:4, 15–17). Hành trình đến Ai cập, **STKý** 12:9–20 (**ARHam** 2:21–25). Định cư tại Hếp Rôn, **STKý** 13:18. Cứu Lót, **STKý** 14:1–16. Gặp Mên Chi Xê Đéc, **STKý** 14:18–20. A Ga sinh cho ông một đứa con trai tên là Ích Ma Ên, **STKý** 16:15–16. Tên ông được đổi thành Áp Ra Ham, **STKý** 17:5. Chúa phán bảo cho Áp Ra Ham và Sa Ra biết rằng họ sẽ có được một đứa con trai, **STKý** 17:15–22; 18:1–14. Sa Ra sinh cho ông một đứa con trai tên là Y Sác, **STKý** 21:2–3. Được phán bảo phải hy sinh Y Sác, **STKý** 22:1–18. Sa Ra qua đời và được chôn cất, **STKý** 23:1–2, 19. Áp Ra Ham qua đời và được chôn cất, **STKý** 25:8–10.

Việc Áp Ra Ham sẵn lòng hiến dâng Y Sác tiêu biểu cho trường hợp của Thượng Đế và Con Độc Sinh của Ngài, **GCôp** 4:5. Đóng tiền thập phân cho Mên Chi Xê Đéc, **AnMa** 13:15. Thấy trước và làm

chứng về sự hiện đến của Đấng Ky Tô, **HLMan** 8:16–17.

Nhận được chức tư tế từ Mên Chi Xê Đéc, **GLGU** 84:14. Những người trung tín trở thành dòng dõi của Áp Ra Ham, **GLGU** 84:33–34 (**GLTi** 3:27–29). Đã nhận được tất cả mọi điều qua sự mặc khải và đã nhận được sự tôn cao của mình, **GLGU** 132:29.

Tìm kiếm các phước lành của tổ phụ và sự chỉ định chức tư tế, **ARHam** 1:1–4. Bị các tầng tế của xứ Canh Ê ngược đãi, **ARHam** 1:5–15. Được Chúa giải cứu, **ARHam** 1:16–20. Học hỏi về mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao, **ARHam** 3:1–14. Học hỏi về cuộc sống tiền dương thế và sự Sáng Tạo, **ARHam** 3:22–28.

Sách Áp Ra Ham: Các biên sử cổ xưa do Áp Ra Ham viết ra đã trở thành vật sở hữu của Giáo Hội vào năm 1835. Các biên sử này và một số xác chết ướp khô được tìm thấy trong các hầm mộ người Ai Cập bởi Antonio Lebolo, là người đã truyền lại những vật này cho Michael Chandler. Chandler đã đem đi trưng bày ở Hoa Kỳ năm 1835. Một vài người bạn của Joseph Smith đã mua các biên sử này từ Chandler và đem cho vị Tiên Tri là người đã dịch ra. Một vài biên sử này ngày nay được tìm thấy trong *Trần Châu Vô Giá*.

Chương 1 ghi lại những kinh nghiệm của Áp Ra Ham ở U Rơ thuộc xứ Canh Ê, là nơi mà các tầng tế tà ác đã định giết ông để làm lễ tế thần. Chương 2 kể lại cuộc hành trình của ông đến xứ Ca Na An. Chúa hiện đến cùng ông và lập giao ước với ông. Chương 3 ghi lại rằng Áp Ra Ham trông thấy vũ trụ và sự liên hệ giữa các tinh tú trên trời. Các chương 4–5 là một thiên ký thuật khác về sự Sáng Tạo.

Dòng dõi của Áp Ra Ham: Những ai, qua sự tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, nhận được những lời hứa và giao ước mà Thượng Đế đã lập ra cho Áp Ra Ham. Người nam và người nữ đều có thể nhận được những phước lành này

Áp Ram

nếu họ đích thực là dòng dõi của Áp Ra Ham, hoặc nếu họ được thừa nhận vào gia đình ông bằng cách chấp nhận phúc âm và chịu phép báp têm. (GLTi 3:26–29; 4:1–7; GLGU 84:33–34; 103:17; 132:30–32; ARHam 2:9–11). Các hậu duệ chính tông của Áp Ra Ham có thể bị mất đi những phước lành của mình qua sự bất tuân (RôMa 4:13; 9:6–8).

Áp Ram. Xem Áp Ra Ham

Âm Phủ. Xem Ngục Giới

Ân Điển. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Rỗi; Thương Xót

Quyền năng làm cho có khả năng từ Thượng Đế để giúp cho những người nam và những người nữ có thể nhận được những phước lành trong cuộc sống này và đạt được cuộc sống vĩnh cửu và sự tôn cao sau khi họ đã sử dụng đức tin, hối cải, và cố gắng hết sức mình để tuân giữ các giáo lệnh. Sự giúp đỡ hay sức mạnh thiêng liêng như vậy được ban cho loài người qua lòng thương xót và tình thương yêu của Thượng Đế. Mọi người trần thế đều phải cần có ân điển thiêng liêng vì Sự Sa Ngã của A Đam và cũng vì sự yếu đuối của loài người.

Ân điển và lễ thật bởi Chúa Giê Su Ky Tô mà đến, **Giăng** 1:17. Nhờ ân điển của Đấng Ky Tô, chúng ta sẽ được cứu, **CVCSĐ** 15:11 (RôMa 3:23–24; GLGU 138:14). Chúng ta bởi đức tin được vào trong ân điển của Ngài, **RôMa** 5:2. Nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, **ÊPSô** 2:8. Ân điển của Thượng Đế mang đến sự cứu rỗi, **Tít** 2:11. Hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, **HBRơ** 4:16. Thượng Đế ban ân điển cho kẻ khiêm nhường, **1 PERơ** 5:5.

Không một người nào có thể sống được trong sự hiện diện của Thượng Đế, trừ phi phải qua sự trung gian của công lao, lòng thương xót và ân điển của Đấng Mê Si Thánh, **2 NêPhi** 2:8. Chính nhờ và qua ân điển của Thượng Đế mà loài người mới được cứu, **2 NêPhi** 10:24.

Nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm, **2 NêPhi** 25:23. Nhờ ân điển mà chúng tôi mới có quyền năng làm được những việc này, **GCốp** 4:7. Loài người có thể được phục hồi từ ân điển này qua ân điển khác, tùy theo những việc làm của họ, **HLMan** 12:24. Ân điển của ta đủ để ban cho người nhu mì và cho tất cả những ai biết hạ mình, **ÊThe** 12:26–27. Mô Rô Ni cầu xin cho Dân Ngoại được ban cho ân điển để họ có được lòng bác ái, **ÊThe** 12:36, 41. Nhờ ân điển của Thượng Đế mà các anh em được toàn thiện trong Đấng Ky Tô, **MRNi** 10:32–33.

Chúa Giê Su nhận được ân điển này qua đến ân điển khác, **GLGU** 93:12–13, 20.

Ân Tứ. Xem thêm Ân Tứ của Thánh Linh, Các; Ân Tứ Đức Thánh Linh

Thượng Đế ban cho loài người nhiều phước lành và ân tứ.

Có nhiều ân tứ thuộc linh, **1 CRTô** 12:4–10. Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết, **1 CRTô** 12:31. Sự ban cho trọn vẹn đều đến từ Thượng Đế, **GiaCơ** 1:17.

Quyền năng của Đức Thánh Linh là ân tứ của Thượng Đế, **1 NêPhi** 10:17. Những ai nói rằng không có các ân tứ là những kẻ không biết phúc âm của Đấng Ky Tô, **MMôn** 9:7–8. Mọi ân tứ tốt đẹp đều đến từ Đấng Ky Tô, **MRNi** 10:8–18.

Cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ lớn lao nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế, **GLGU** 14:7 (1 NêPhi 15:36). Các ân tứ được ban cho những ai biết yêu mến Chúa, **GLGU** 46:8–11. Không phải ai cũng đều được ban cho mọi ân tứ, **GLGU** 46:11–29.

Ân Tứ của Thánh Linh, Các. Xem thêm Ân Tứ

Những phước lành thuộc linh đặc biệt được Chúa ban cho những người xứng đáng vì lợi ích của họ và để họ dùng ban

phước lành cho người khác. Muốn biết về sự diễn tả các ân tứ của Thánh Linh, hãy học hỏi Giáo Lý và Giao Ước 46:11–33; 1 Cô Rinh Tô 12:1–12; Mô Rô Ni 10:8–18.

Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết, **1 CRTô** 12:31 (1 CRTô 14:1).

Dân Nê Phi được ban cho nhiều ân tứ của Thánh Linh, **AnMa** 9:21. Khốn thay cho kẻ nào nói rằng Chúa không còn thực hiện công việc của Ngài bằng các ân tứ hay qua quyền năng của Đức Thánh Linh nữa, **3 NêPhi** 29:6. Thượng Đế ban các ân tứ cho những người trung tín, **MMôn** 9:7. Các ân tứ do bởi Thánh Linh của Đấng Ky Tô mà đến, **MRNi** 10:17.

Có nhiều ân tứ và mỗi người được Thánh Linh ban cho một ân tứ, **GLGU** 46:11. Các vị lãnh đạo của Giáo Hội được ban cho quyền năng để phân biệt các ân tứ của Thánh Linh, **GLGU** 46:27. Chủ Tịch Giáo Hội có được tất cả các ân tứ mà Thượng Đế ban cho người đứng đầu của Giáo Hội, **GLGU** 107:91–92.

Ân Tứ Đức Thánh Linh. *Xem thêm* Ân Tứ; Ân Tứ của Thánh Linh, Các; Đức Thánh Linh; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Đó là quyền của mỗi tín hữu xứng đáng đã chịu phép báp têm của Giáo Hội để luôn có được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Tiếp theo phép báp têm của một người vào Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô, người ấy nhận được ân tứ Đức Thánh Linh qua phép đặt tay từ một người có thẩm quyền hợp thức (CVCSĐ 8:12–25; MRNi 2; GLGU 39:23). Việc tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh thường được nói đến như là phép báp têm bằng lửa (MÔ 3:11; GLGU 19:31).

Loài người được truyền lệnh phải hồi cải, chịu phép báp têm, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh, **CVCSĐ** 2:38. Phi E Rơ và Giảng truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay, **CVCSĐ** 8:14–22. Đức Thánh Linh được ban cho bằng phép đặt tay, **CVCSĐ** 19:2–6.

Sự xá miễn các tội lỗi nhờ lửa và Đức Thánh Linh, **2 NêPhi** 31:17.

Chúng tôi tin vào phép đặt tay để tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, **NTĐ** 1:4.

Ân Tứ Thuộc Linh. *Xem* Ân Tứ của Thánh Linh, Các

Ân Chứng, Đóng Ấn. *Xem thêm* Chức Tư Tế; Ê Li; Giáo Lễ

Làm cho các giáo lễ được thẩm quyền chức tư tế thực hiện trên thế gian có hiệu lực ở trên trời. Các giáo lễ được ấn chứng khi được sự tán thành của Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, tức là Đức Thánh Linh.

Hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ phải buộc trên trời, **MÔ** 16:19 (MÔ 18:18; GLGU 124:93; 132:46). Anh em đã được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, **ÊPsô** 1:13.

Ta ban cho người quyền năng, để bắt cứ những gì người ràng buộc trên thế gian cũng sẽ được ràng buộc trên trời, **HLMan** 10:7.

Họ được ban cho quyền năng để đóng ấn cả dưới đất lẫn trên trời, **GLGU** 1:8. Những ai ở trong vinh quang thượng thiên đều được ấn chứng bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, **GLGU** 76:50–70. Ê Li trao các chìa khóa của quyền năng gắn bó vào tay của Joseph Smith, **GLGU** 110:13–16. Đây là quyền năng gắn bó và ràng buộc, **GLGU** 128:14. Lời tiên tri chắc chắn hơn có nghĩa là con người hiểu rằng họ được đóng ấn với cuộc sống vĩnh cửu, **GLGU** 131:5. Tất cả những giao ước không được ấn chứng bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn đều chấm dứt khi loài người chết đi, **GLGU** 132:7. Công việc vĩ đại sẽ được thực hiện trong các đền thờ gồm có việc gắn bó các con cái với cha mẹ chúng, **GLGU** 138:47–48.

Ba Anh. *Xem thêm* Thờ Hình Tượng

Nam thần mặt trời phần lớn được thờ phượng ở Phi Ni Si (1 Vua 16:31) nhưng cũng được thờ phượng bằng những cách thức khác ở nhiều nơi: bởi những người Mô Áp là Ba Anh Phê Ô (DSKý 25:1–3), ở

Ba Bên, Ba Bi Lôn

Si Chem là Ba Anh Bê Rít (QXét 8:33; 9:4), ở Éc Rôn là Ba Anh Xê Bụt (2 Vua 1:2). Ba Anh có thể là Bên của Ba Bi Lôn và Giê Út của Hy Lạp. Chữ *Ba Anh* diễn tả sự liên hệ giữa một lãnh chúa và kẻ nô lệ. Biểu tượng thông dụng cho Ba Anh là con bò đực. Át Tạt Tê là nữ thần thường được người ta thờ phượng cùng với Ba Anh.

Chữ *Ba Anh* đôi khi được kết hợp với một cái tên hay một chữ khác để chỉ sự liên hệ với thần Ba Anh, chẳng hạn như nơi mà người ta thờ thần này hoặc một người có những đặc tính giống như thần Ba Anh. Về sau vì chữ Ba Anh trở nên chữ có ý nghĩa rất xấu, nên chữ *Bô Sết* thay thế chữ *Ba Anh* trong những tên hỗn hợp đó. *Bô Sết* có nghĩa là “xấu hổ”.

Ba Bên, Ba Bi Lôn. *Xem thêm* Nê Bu Cát Nết Sa; Thế Gian, Thế Giới

Thủ đô của Ba Bi Lô Ni A.

Ba Bên được Nim Rốt lập lên và là một trong những thành phố cổ xưa nhất trong xứ Mê Sô Bô Ta Mít, hay còn gọi là Si Nê A (STKý 10:8–10). Chúa làm lộn xộn ngôn ngữ của dân chúng vào lúc họ đang xây dựng Tháp Ba Bên. (STKý 11:1–9; ÊThe 1:3–5, 33–35). Ba Bi Lôn về sau trở thành thủ đô của Nê Bu Cát Nết Sa. Vua này đã xây cất một thành phố vĩ đại mà những tàn tích của nó ngày nay vẫn còn. Ba Bi Lôn đã trở thành một thành phố rất tà ác và từ đó đã trở nên tiêu biểu cho sự tà ác của thế gian.

Hãy chạy khỏi giữa Ba Bi Lôn, **GRMi** 51:6.

Ba Bi Lôn sẽ được thiết lập và sẽ sụp đổ, **KHuyền** 17–18.

Ba Bi Lôn sẽ bị hủy diệt, **2 NêPhi** 25:15.

Ba Bi Lôn sẽ sụp đổ, **GLGU** 1:16. Ta sẽ không tha bất cứ kẻ nào còn ở lại Ba Bi Lôn, **GLGU** 64:24. Các người hãy ra khỏi Ba Bi Lôn, **GLGU** 133:5, 7, 14.

Ba La Am

Một vị tiên tri trong Cựu Ước muốn rửa sạch Y Sơ Ra Ên vì tiền. Ông được Chúa

truyền lệnh là không được rửa sạch Y Sơ Ra Ên (DSKý 22–24).

Con lừa cái của Ba La Am không chịu tiến về phía trước vì một thiên sứ đứng trên đường đi của nó, **DSKý** 22:22–35.

Ba Môn Đồ Nê Phi. *Xem thêm* Chuyển Hóa, Những Người Được; Môn Đồ; Nê Phi, Dân

Ba trong số các môn đồ Nê Phi được chọn của Đấng Ky Tô được đề cập đến trong Sách Mặc Môn.

Chúa ban cho các môn đồ này cùng một phước lành mà Ngài đã ban cho Giảng Môn Đồ Yêu Dấu—để họ có thể ở lại trên thế gian ngõ hầu mang loài người về với Đấng Ky Tô cho đến khi nào Chúa trở lại. Họ được chuyển hóa để họ không còn cảm thấy đau đớn nữa và sẽ không chết. (3 NêPhi 28).

Đấng Ky Tô ban cho ba môn đồ được ở lại cho đến khi Ngài đến theo lòng mong muốn của họ, **3 NêPhi** 28:1–9. Họ sẽ không bao giờ phải chịu những nỗi đau đớn của sự chết hay sầu muộn, **3 NêPhi** 28:7–9. Họ sẽ có được niềm vui trọn vẹn, **3 NêPhi** 28:10. Họ tạm thời được cất lên trời, **3 NêPhi** 28:13–17. Họ phục sự dân chúng và chịu đựng sự ngược đãi, **3 NêPhi** 28:18–23. Họ đã thuyết giảng cho Mặc Môn, **3 NêPhi** 28:24–26 (MMôn 8:10–11). Họ sẽ thuyết giảng cho Dân Ngoại, dân Do Thái, các chi tộc bị phân tán và tất cả mọi dân tộc, **3 NêPhi** 28:27–29. Sa Tan không còn quyền năng gì đối với họ, **3 NêPhi** 28:39.

Ba Na Ba

Tên đặt cho Giô Sếp (còn được gọi là Giô Sê), người Lê Vi tị Chíp Rơ, bán đám ruộng của mình và đem tiền cho các Sứ Đồ (CVCSĐ 4:36–37). Mặc dù không phải một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy, nhưng ông cũng đã trở thành một vị Sứ Đồ (CVCSĐ 14:4, 14) và đi phục vụ nhiều cuộc hành trình truyền giáo (CVCSĐ 11:22–30; 12:25; 13–15; 1 CRTô 9:6; GLTi 2:1, 9; CLSe 4:10).

Ba Ra Ba

Tên của người đàn ông được thả ra thay vì Chúa Giê Su trước lúc Chúa bị đóng đinh trên thập tự giá. Ba Ra Ba là kẻ dấy loạn, sát nhân và trộm cướp (MTO 27:16–26; Mác 15:6–15; LuCa 23:18–25; Giăng 18:40).

Ba Ra Đi. *Xem* Thiên Đàng**Ba Tê Lê My.** *Xem thêm* Na Tha Na Ên

Trong Tân Ước, một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy của Chúa Giê Su Ky Tô (MTO 10:2–4).

Bài Giảng Trên Núi. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Lời Chân Phước, Những

Bài giảng của Chúa Giê Su Ky Tô cho các môn đồ của Ngài là những người sắp được sai đi truyền giáo (MTO 5–7; LuCa 6:20–49). Chúa đưa ra bài giảng này ngay sau khi Mười Hai Sứ Đồ được kêu gọi.

Bài giảng này được làm sáng tỏ bởi Bản Dịch Kinh Thánh của Joseph Smith và bởi một bài giảng tương tự được ghi chép trong 3 Nê Phi 12–14, mà những đoạn thánh thư này cho thấy rằng những phần quan trọng của bài giảng đã bị mất khỏi truyện ký trong sách Ma Thi Ô.

Ban Đầu. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Cuộc Sống Tiền Dương Thế; Sáng Tạo

Thường thường đề cập về giai đoạn trước cuộc sống trần thế này—nghĩa là cuộc sống tiền dương thế. Đôi khi Chúa Giê Su Ky Tô được ám chỉ là sự Bất Đầu.

Ban đầu Thượng Đế dựng nên trời đất, **STKý** 1:1 (MôiSe 2:1).

Ban đầu có Ngôi Lời, **Giăng** 1:1.

Ta là An Pha và Ô Mê Ga, tức là ban đầu và cuối cùng, **3 NêPhi** 9:18.

Đấng Ky Tô là ban đầu và cuối cùng, **GLGU** 19:1. Giao ước mới và vĩnh viễn có từ lúc ban đầu, **GLGU** 22:1. Loài người đã ở với Thượng Đế từ lúc ban đầu, **GLGU** 93:23, 29. Những linh hồn vĩ nhân cao quý đã được lựa chọn làm

những người lãnh đạo từ lúc ban đầu, **GLGU** 138:55.

Con Độc Sinh của ta đã cùng ở với ta từ lúc ban đầu, **MôiSe** 2:26.

Bàn Thờ. *Xem thêm* Hy Sinh

Một kiến trúc được dùng để dâng các lễ vật hy sinh, các của lễ và để thờ phượng.

Nô Ê lập một bàn thờ cho Chúa và dâng các của lễ thiêu, **STKý** 8:20. Áp Ram lập một bàn thờ cho Chúa, **STKý** 12:7–8. Áp Ra Ham trói Y Sác, con trai của ông, trên bàn thờ, **STKý** 22:9 (STKý 22:1–13). Gia Cóp lập tại đó một bàn thờ và đặt tên chốn này là Ên Bê Tê, **STKý** 35:6–7. Ê Li lập một bàn thờ và thách thức các thầy tu tế của Ba Anh, **1 Vua** 18:17–40.

Nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, hãy giảng hòa với anh em mình trước đã, **MTO** 5:23–24. Tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết chết vì lời của Thượng Đế, **KHuyền** 6:9 (GLGU 135:7).

Lê Hi lập một bàn thờ bằng đá và dâng lời cảm tạ lên Chúa, **1 NêPhi** 2:7.

Áp Ra Ham được cứu khỏi bị chết trên bàn thờ của En Kê Na, **ARHam** 1:8–20.

Bản Dịch Joseph Smith (BDJS). *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.

Bản sửa lại hay bản dịch quyền Kinh Thánh Tiếng Anh của King James, mà tiên tri Joseph Smith bắt đầu vào tháng Sáu năm 1830. Ông được Thượng Đế truyền lệnh phải phiên dịch và coi công việc này là một phần của chức vụ kêu gọi của ông là một vị tiên tri.

Mặc dù Joseph đã hoàn tất hầu hết công việc phiên dịch này vào khoảng tháng Bảy năm 1833, nhưng ông vẫn tiếp tục công việc cho đến khi ông chết vào năm 1844 để sửa đổi trong khi chuẩn bị bản thảo để xuất bản. Mặc dù ông đã xuất bản một vài phần của bản phiên dịch trong suốt cuộc đời của ông, nhưng có lẽ ông sẽ làm một số thay đổi thêm nếu ông còn sống để cho xuất bản trọn bản phiên

dịch này. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô Được Tái Tổ Chức đã xuất bản đầu tiên bản phiên dịch được soi dẫn của Joseph Smith vào năm 1867. Họ đã xuất bản nhiều lần kể từ đó cho đến nay.

Vị Tiên Tri đã học được rất nhiều điều trong tiến trình phiên dịch. Nhiều tiết trong Giáo Lý và Giao Ước nhận được là nhờ công việc phiên dịch của ông (chẳng hạn như GLGU 76; 77; 91; và 132). Ngoài ra, Chúa cũng ban cho Joseph những lời chỉ dẫn riêng biệt cho công việc phiên dịch này. Những lời chỉ dẫn này đã được ghi chép trong Giáo Lý và Giao Ước (GLGU 37:1; 45:60–61; 76:15–18; 90:13; 91; 94:10; 104:58; 124:89). Sách Môi Se và Joseph Smith—Ma Thi O, hiện nay được gồm vào trong Trân Châu Vô Giá, đã được trích thẳng từ Bản Dịch Joseph Smith.

Bản Dịch Joseph Smith đã phục hồi một số những điều quý giá và minh bạch đã bị thất lạc khỏi Kinh Thánh (1 NêPhi 13). Mặc dù không phải là Kinh Thánh chính thức của Giáo Hội, bản dịch này cũng mang lại nhiều sự hiểu biết thích thú và rất có giá trị trong việc tìm hiểu Kinh Thánh. Nó cũng là một bằng chứng cho sự kêu gọi và giáo vụ thiêng liêng của Tiên Tri Joseph Smith.

Bản Thể. Xem thêm Linh Hồn; Thể Xác

Thánh thư nói về danh từ này trong ba cách: (1) Các linh hồn, cả ở tiền dương thể lẫn ở dưới thể gian (AnMa 40:11–14; ARHam 3:23); (2) linh hồn và thể xác kết hợp trên thể gian (GLGU 88:15; ARHam 5:7); và (3) người được phục sinh, bất diệt, mà linh hồn và thể xác của người đó sẽ không bao giờ tách rời ra nữa (2 NêPhi 9:13; GLGU 88:15–16).

Huyết đã được ban cho để làm lễ chuộc tội cho linh hồn, LVKý 17:11. Ngài bố lại linh hồn tôi, TThiên 23:1–3.

Người hãy hết linh hồn mà yêu mến Chúa, Đức Chúa Trời người, MTO 22:37 (Mác 12:30).

Quý dữ đã lừa gạt tâm hồn của họ, 2 NêPhi 28:21. Hãy dâng tất cả tâm hồn mình như một của lễ hiến dâng lên Ngài, ÔmNi 1:26. Đạo sẽ bắt đầu mở rộng tâm hồn tôi, AnMa 32:28. Linh hồn kẻ ấy sẽ không bao giờ còn bị đói khát nữa, 3 NêPhi 20:8. Bánh và nước Tiệc Thánh được thánh hóa cho những ai tham dự, MRNi 4–5 (GLGU 20:77–79).

Những người lao nhọc trong vương quốc của Thượng Đế mang lại sự cứu rỗi cho mình qua sự phục vụ, GLGU 4:2, 4. Con người có giá trị rất lớn lao, GLGU 18:10.

Các người được sinh ra trên thế gian bằng nước, máu và linh, và vì vậy đã trở thành một sinh linh, MôiSe 6:59.

Giá trị của con người: Tất cả mọi người đều là con cái linh hồn của Thượng Đế. Ngài quan tâm đến mỗi con cái của Ngài và coi mỗi người đều quan trọng như nhau. Vì họ là con cái của Ngài, nên họ có tiềm lực để trở thành giống như Ngài. Vậy nên họ có giá trị rất lớn lao.

Có sự vui mừng cho một kẻ có tội ăn năn, LuCa 15:10. Đức Chúa Trời yêu thương thể gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, Giảng 3:16.

Họ không thể chịu đựng được khi nghe có người nào bị hủy diệt, MôSiA 28:3. Đối với Thượng Đế một linh hồn vào lúc này há chẳng đáng quý bằng một linh hồn vào lúc Ngài đến hay sao, AnMa 39:17.

Điều quý giá nhất đối với người là đem loài người về cùng ta, GLGU 15:6. Hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì giá trị của con người rất lớn lao, GLGU 18:10–15.

Đây là việc làm và sự vinh quang của ta là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, MôiSe 1:39.

Bảng Khắc. Xem thêm Bảng Khắc Bằng Vàng, Các; Sách Mặc Môn

Thời xưa một số dân tộc viết lịch sử và những điều ghi chép của họ trên các bảng khắc kim loại, và đó cũng là trường hợp

của Sách Mặc Môn. Muốn biết thêm chi tiết, xem “Giải Thích Tóm Lược về Sách Mặc Môn” trong các trang giới thiệu của Sách Mặc Môn.

Bảng Khắc Bằng Đồng, Các. *Xem thêm*
Bảng Khắc

Biên sử của dân Do Thái từ ban đầu cho đến năm 600 trước T.C. chứa đựng nhiều văn tập của các tiên tri (1 NêPhi 5:10–16). Biên sử này được cất giữ bởi La Ban, một trong những chức sắc Do Thái ở Giê Ru Sa Lem. Trong khi Lê Hi và gia đình ở trong vùng hoang dã, Lê Hi sai các con trai của ông trở lại Giê Ru Sa Lem để lấy biên sử này (1 NêPhi 3–4). (Muốn biết thêm chi tiết, xin xem “Giải Thích Tóm Lược về Sách Mặc Môn” nằm trong Sách Mặc Môn.)

Bảng Khắc Bằng Vàng, Các. *Xem thêm*
Bảng Khắc; Sách Mặc Môn

Một biên sử được ghi chép trên các bảng khắc bằng vàng. Nó kể lại câu chuyện về hai nền văn minh vĩ đại trên các lục địa Mỹ Châu. Joseph Smith phiên dịch và xuất bản một phần các bảng khắc này. Bản phiên dịch này được gọi là Sách Mặc Môn. (Muốn biết thêm chi tiết, xin xem “Lời Giới Thiệu” và “Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith” trong Sách Mặc Môn.)

Bảng Niên Đại

Xem Bảng Niên Đại trong phụ lục

Bánh Sự Sống. *Xem thêm* Chúa Giê Su
Ky Tô; Tiệc Thánh

Chúa Giê Su Ky Tô là Bánh Sự Sống. Bánh của Tiệc Thánh tượng trưng cho thể xác của Đấng Ky Tô.

Ta là bánh sự sống, **Giăng** 6:33–58.

Ăn và uống bánh nước của sự sống, **AnMa** 5:34. Bánh làm chúng ta tưởng nhớ đến thể xác của Đấng Ky Tô, **3 NêPhi** 18:5–7.

Bánh tượng trưng cho xác thịt của Đấng Ky Tô, **GLGU** 20:40, 77 (MRNi 4).

Báo Thù. *Xem* Trả Thù

Báo Trước. *Xem* Cảnh Cáo

Bảo Hoàng, Những Người

Trong Sách Mặc Môn, một nhóm người muốn lật đổ chính quyền của dân Nê Phi (**AnMa** 51:1–8).

Báp Têm. *Xem* Phép Báp Têm

Báp Tít. *Xem* Giảng Báp Tít

Bát Sê Ba. *Xem thêm* Đa Vít

Vợ của U Ri, về sau trở thành vợ của Đa Vít và là mẹ của Sa Lô Môn. Vua Đa Vít phạm tội ngoại tình với bà. Vua cũng đã xếp đặt cho chồng bà bị giết chết ở ngoài trấn (2 SMÊN 11), tội lỗi này đã đưa lại những hậu quả vĩnh cửu cho Đa Vít (**GLGU** 132:39).

Bằng Chứng, Chứng Cớ. *Xem thêm*
Chứng Ngôn

Lời tuyên bố hay một bằng chứng nào khác mà chứng tỏ rằng một điều gì đó là chân thật; chứng ngôn. Nhân chứng cũng là một người đưa ra chứng cứ hay lời tuyên bố dựa vào sự hiểu biết cá nhân; có nghĩa là người làm chứng.

Người chớ nói chứng dối, **XÊDTKY** 20:16.

Phúc âm được giảng ra khắp thế gian để làm chứng cho muôn dân, **MTO** 24:14 (**JS—MTO** 1:31). Các người sẽ làm chứng về ta, **CVCSĐ** 1:8. Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta, **RôMa** 8:16 (1 **Giăng** 5:6).

Các người sẵn lòng đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, **MôSiA** 18:8–9. Chúng ta dự phần Tiệc Thánh để chứng minh cùng Đức Chúa Cha rằng chúng ta sẽ tuân giữ các giáo lệnh và luôn luôn tưởng nhớ tới Chúa Giê Su, **3 NêPhi** 18:10–11 (MRNi 4–5; **GLGU** 20:77–79). Các người không nhận được bằng chứng nếu đức tin của các người chưa được đem ra thử thách, **ÊThe** 12:6.

Luật nhân chứng: cứ lời khai của hai hoặc ba nhân chứng, mọi việc sẽ được

định, **GLGU** 6:28 (PTLLKý 17:6; MTO 18:16; 2 CRTô 13:1; ÊThe 5:4; GLGU 128:3). Ta đã sắc phong cho các người làm các Sứ Đồ và nhân chứng đặc biệt cho danh ta, **GLGU** 27:12 (GLGU 107:23). Các Thầy Bảy Mười được kêu gọi làm nhân chứng đặc biệt với Dân Ngoại và với toàn thể thế gian, **GLGU** 107:25. Phải có một người lục sự, và người này phải làm người chứng kiến việc làm lễ báp têm, **GLGU** 127:6 (GLGU 128:2-4).

Bất Đầu. Xem Ban Đầu

Bất Chính, Bất Công. Xem thêm Ác; Không Tin Kính; Ngay Chính; Ô Uế; Tội Lỗi

Tà ác, bất công; những người không yêu mến Thượng Đế hay những sự việc của Thượng Đế và không tán trợ mục đích của Ngài.

Những kẻ không ngay chính chẳng bao giờ hưởng được nước Đức Chúa Trời, **1 CRTô** 6:9-10. Những kẻ vui về sự bất chính đều bị định tội, **2 TSLNCA** 2:12. Chúa Giê Su Ky Tô có thể tẩy sạch mọi điều bất chính khỏi chúng ta, **1 Giăng** 1:9.

Một ông vua bất chính có thể làm sai lạc đường lối của mọi sự ngay chính, **MôSiA** 29:23. Nguyên nhân của sự hủy diệt bắt nguồn từ sự bất chính của các luật gia và các phán quan, **AnMa** 10:27.

Ta phái các người ra đi để khiển trách thế gian về những hành vi bất chính của họ, **GLGU** 84:87. Loài người cần phải được thánh hóa khỏi mọi sự bất chính, **GLGU** 88:17-18. Bản tính của hầu hết tất cả mọi người đều muốn thống trị một cách bất công, **GLGU** 121:39.

Bất Diệt. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Rỗi; Hữu Diệt; Phục Sinh

Tình trạng sống mãi mãi trong trạng thái phục sinh, không bị lệ thuộc vào cái chết thể xác.

Ngài sống lại rồi, **Mác** 16:6. Cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại, **1 CRTô** 15:22. Sự chết bị nuốt

mất khi thể hay chết này mặc lấy sự không hay chết, **1 CRTô** 15:53-54. Đấng Ky Tô đã hủy phá sự chết và mang lại sự không hề chết, **2 TMThê** 1:10.

Sự bất diệt là sự phục hồi linh hồn lại với thể xác, **2 NêPhi** 9:13. Linh hồn tái hợp với thể xác trở thành bất diệt không bao giờ chết nữa, **AnMa** 11:45.

Những người trung thành sẽ được đội mão triều thiên bằng sự bất diệt cùng cuộc sống vĩnh cửu, **GLGU** 75:5. Trái đất sẽ được thánh hóa và bất diệt, **GLGU** 77:1 (GLGU 130:9).

Việc làm và vinh quang của Thượng Đế là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **Môise** 1:39.

Bất Tận. Xem thêm Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một trong những tôn danh của Thượng Đế, chỉ về đặc tính vĩnh cửu của Ngài (**GLGU** 19:10-12; **Môise** 1:3; 7:35).

Bất Thăm

Một cách thức tuyển chọn hay loại bỏ vài sự lựa chọn ra, thường được làm bằng cách chọn một miếng giấy hay miếng gỗ trong số nhiều miếng như vậy. Cách thức này được gọi là bất thăm.

Họ bất thăm mà chia áo xống của Ngài, **MTO** 27:35 (TThiên 22:18; **Mác** 15:24; **LuCa** 23:34; **Giăng** 19:24). Họ bất thăm, và thăm trúng nhằm Ma Thia, **CVCSĐ** 1:23-26.

Chúng tôi bất thăm để xem ai là người phải đến nhà La Ban, **1 NêPhi** 3:11.

Bê Léc

Trong Cựu Ước, con trai của Hê Be và là chất của Sem. Trong thời của ông đất đã bị chia ra (**STKý** 10:22-25).

Bê Tên

Trong tiếng Hê Bơ Rơ, có nghĩa là “nhà của Thượng Đế” và là một trong những nơi thiêng liêng nhất của Y Sơ Ra Ên. Nó tọa lạc cách Giê Ru Sa Lem vào khoảng mười dặm (mười sáu cây số) về hướng bắc. Tại đây Áp Ra Ham lập một bàn thờ

khi ông đến xứ Ca Na An lần đầu tiên (STKý 12:8; 13:3). Tại đây Gia Cốp trông thấy trong khải tượng một cái thang lên đến tận trời (STKý 28:10–19). Nó cũng là một chốn thánh vào thời đại của Sa Mu Ên (1 SMÊn 7:16; 10:3).

Bê Tha Ni

Làng mà Chúa Giê Su Ky Tô nghỉ đêm trong tuần lễ cuối cùng của cuộc sống trần thế của Ngài (MTO 21:17; Mác 11:11). Tọa lạc ở phía đông nam triền Núi Ô Li Ve, Bê Tha Ni là quê hương của La Xa Rơ, Ma Ri và Ma Thê (Giăng 11:1–46; 12:1).

Bên Gia Min, Cha của Mô Si A.

Xem thêm Mô Si A, Con Trai của

Bên Gia Min

Một vị tiên tri và vị vua trong Sách Mặc Môn (MôSiA 1–6).

Phải đối phó những vấn đề khó khăn trầm trọng trong việc thiết lập nền hòa bình trong xứ, **ÔmNi** 1:23–25 (LMMôn 1:12–18). Giảng dạy các con trai của ông, **MôSiA** 1:1–8. Truyền giao vương quốc cho con trai của ông là Mô Si A, **MôSiA** 1:9–18. Dân ông tụ họp nhau lại để nghe ông ngỏ những lời cuối cùng của ông, **MôSiA** 2:1–8. Ngỏ lời với dân ông, **MôSiA** 2:9–4:30. Dân ông lập giao ước với Chúa, **MôSiA** 5–6.

Bên Gia Min, Con Trai của Gia Cốp.

Xem thêm Gia Cốp, Con Trai của Y Sác;

Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ nhì của Gia Cốp và Ra Chên (STKý 35:16–20).

Chi tộc Bên Gia Min: Gia Cốp ban phước cho Bên Gia Min (STKý 49:27). Các con cháu của Bên Gia Min là một dân tộc hiếu chiến. Hai người dân Bên Gia Min quan trọng là Sau Lơ, vua Y Sơ Ra Ên đầu tiên (1 SMÊn 9:1–2) và Phao Lô, vị Sứ Đồ trong Tân Ước (RôMa 11:1).

Bên Xát Sa. *Xem thêm* Ba Bên, Ba Bi Lôn

Trong Cựu Ước, vua cuối cùng của Ba Bi Lôn, trị vì trước khi Si Ru chinh phục

Ba Bi Lôn; Con trai và người nối ngôi Nê Bu Cát Nết Sa (ĐNÊn 5:1–2).

Bết Lê Hem

Một thành phố nhỏ tọa lạc cách Giê Ru Sa Lem vào khoảng năm dặm (tám cây số) về phía nam. Tiếng Hê Bơ Rơ Bết Lê Hem, có nghĩa là “nhà bánh”; nó cũng còn được gọi là Ê Phơ Rát, có nghĩa là “phì nhiều”. Chúa Giê Su Ky Tô sinh ra ở Bết Lê Hem (MiChê 5:1; MTO 2:1–8). Đó là nơi chôn cất Ra Chên (STKý 35:19; 48:7).

Ru Tơ và Bô O sống ở đó, **RuTơ** 1:22. Sa Mu Ên xúc dầu cho Đa Vít ở đó, **1 SMÊn** 16:1–13; 17:12, 15; 20:6, 28.

Hê Rốt sai giết các trẻ con tại đó, **MTO** 2:16.

Bí Mật. *Xem* Tập Đoàn Bí Mật

Biển Hình. *Xem thêm* Chìa Khóa của

Chức Tư Tế, Các; Chúa Giê Su Ky Tô

Tình trạng của những người được tạm thời thay đổi hình dáng và thể chất—nghĩa là, được nâng lên một mức độ thuộc linh cao hơn—để họ có thể đương nổi sự hiện diện và vinh quang của các đấng thiên thượng.

Sự biến hình của Đấng Ky Tô: Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng trông thấy Chúa đầy vinh quang và biến hình trước mặt họ. Đấng Cứu Rỗi đã hứa trước kia rằng Phi E Rơ sẽ nhận được các chìa khóa của vương quốc thiên thượng (MTO 16:13–19; 17:1–9; Mác 9:2–10; LuCa 9:28–36; 2 PÊR 1:16–18). Trong biến cố quan trọng này, Đấng Cứu Rỗi, Môi Se và Ê Li đã trao những chìa khóa hứa trước của chức tư tế cho Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng. Với những chìa khóa chức tư tế này, những Sứ Đồ đó đã có quyền năng để tiếp tục công việc của vương quốc sau Sự Thăng Thiên của Chúa Giê Su.

Joseph Smith giảng dạy rằng trên Núi Biển Hình, Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng cũng được biến hình. Họ trông thấy khải tượng về trái đất trong tương lai

sẽ được biến đổi thành trạng thái vinh quang (GLGU 63:20–21). Họ trông thấy Môi Se và Ê Li, là hai nhân vật đã được chuyển hóa, và nghe tiếng nói của Đức Chúa Cha. Đức Chúa Cha phán rằng: “Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó!” (MTO 17:5).

Các nhân vật biến hình: Họ trông thấy Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, **XÊDTKý** 24:9–11. Da mặt của ông sáng rực trong lúc ông hầu chuyện với Thượng Đế, **XÊDTKý** 34:29 (Mác 9:2–3).

Mặt Chúa Giê Su sáng lòa, **MTO** 17:2 (Mác 9:2–3). Dân Y Sơ Ra Ên không thể ngó chăm trên mặt Môi Se vì cỡ vinh quang trên mặt người, **2 CRTô** 3:7.

Mặt của A Bi Na Di sáng ngời một cách khác thường, **MôSiA** 13:5–9. Họ được một thứ gì như lửa bao bọc chung quanh, **HLMan** 5:23, 36, 43–45 (3 NêPhi 17:24; 19:14). Họ đều trắng ngời như nét mặt của Chúa Giê Su, **3 NêPhi** 19:25. Họ cảm thấy như có một sự biến hình trong họ, **3 NêPhi** 28:15.

Chưa ai từng được trông thấy Thượng Đế khi còn trong xác thịt, nếu không được Thánh Linh của Thượng Đế biến hóa, **GLGU** 67:10–12. Bởi quyền năng của Thánh Linh mất chúng tôi được mở ra, **GLGU** 76:12.

Vinh quang của Thượng Đế đã tỏa lên Môi Se, **MôiSe** 1:2. Vinh quang của Ngài đã tỏa lên tôi, và tôi, đã nhìn được mặt Ngài, bởi tôi đã được biến hình, **MôiSe** 1:11. Tôi trông thấy các tầng trời mở ra, và tôi được vinh quang bao phủ, **MôiSe** 7:3–4.

Biến Hóa. *Xem thêm* Phục Sinh

Làm sống lại, phục sinh, hay làm thay đổi một người để người ấy có thể được ở trong sự hiện diện của Thượng Đế.

Thượng Đế đã làm cho chúng ta sống với Đấng Ky Tô, **ÊPSô** 2:4–5 (CLSe 2:6, 12–13). Đấng Ky Tô đã chịu chết về phần xác, nhưng về phần linh thì được sống, **1 PERô** 3:18 (GLGU 138:7).

Chưa ai từng được trông thấy Thượng Đế nếu không được Thánh Linh biến hóa, **GLGU** 67:11. Sự cứu chuộc có được là nhờ Đấng đã làm cho tất cả mọi vật được sống, **GLGU** 88:16–17. Các Thánh Hữu sẽ được biến hóa và được nâng lên để gặp Đấng Ky Tô, **GLGU** 88:96.

A Đam được trở nên sống động trong lòng, **MôiSe** 6:65.

Biến Chết

Biển mặn nằm ở cuối phía nam Thung Lũng Giô Đanh. Nó còn được gọi là Biển Mặn. Mặt biển này thấp hơn biển Địa Trung Hải khoảng chừng 395 thước. Các thành phố Sô Đôm, Gô Mô Rơ và Xoa hoặc Bê La nằm gần bờ biển này (STKý 14:2–3).

Để ứng nghiệm lời tiên tri và là một trong những điềm triệu về Sự Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi, nước của Biển Chết sẽ được chữa lành và sự sống sẽ nảy nở ở đó (ÊXCÊn 47:8–9).

Biển Đỏ. *Xem thêm* Môi Se

Biển giữa Ai Cập và Á Rập. Hai vịnh phía bắc của Biển Đỏ tạo thành bờ biển của Bán Đảo Si Na I. Chúa làm phép lạ rẽ nước Biển Đỏ ra làm đôi để cho dân Y Sơ Ra Ên dưới sự lãnh đạo của Môi Se có thể vượt qua biển như đi trên đất liền khô ráo (XÊDTKý 14:13–31; HBRơ 11:29). Sự rẽ nước biển ra làm đôi bởi Môi Se được xác nhận trong sự mặc khải ngày sau (1 NêPhi 4:2; HLMan 8:11; GLGU 8:3; MôiSe 1:25).

Biện Minh. *Xem thêm* Chuộc Tội; Thánh Hóa

Được tha thứ khỏi sự trừng phạt vì tội lỗi và được tuyên bố là vô tội. Một người nhờ ân điển của Đấng Ky Tô mà được biện minh qua đức tin nơi Ngài. Đức tin này được biểu lộ bằng sự hối cải và tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô giúp cho nhân loại có thể hối cải và được xưng công bình hoặc được tha thứ khỏi hình phạt mà đáng lẽ họ phải nhận lấy.

Cả dòng dõi Y Sơ Ra Ên sẽ được xưng công bình trong Đức Giê Hô Va, **ÊSai** 45:25.

Chẳng phải kẻ nghe mà kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình, **RôMa** 2:13. Loài người nhờ huyết của Đấng Ky Tô được xưng công bình, **RôMa** 5:1-2, 9. Các anh em được xưng công bình trong danh của Chúa Giê Su, **1CRtô** 6:11. Chúng ta nhờ ơn Ngài được xưng công bình, trở nên con kế tự của Ngài, **Tít** 3:7. Áp Ra Ham tổ phụ chúng ta há chẳng từng cậy việc làm được xưng công bình hay sao, **GiaCơ** 2:21. Người ta cậy việc làm được xưng công bình, chớ chẳng chỉ cậy đức tin mà thôi, **GiaCơ** 2:14-26.

Chiếu theo luật pháp thì không một xác thịt nào được coi là công chính, **2 NêPhi** 2:5. Tôi tớ ngay chính của ta sẽ làm cho nhiều người được xưng công bình, vì người sẽ gánh lấy những điều bất chính của họ, **MôSiá** 14:11 (**ÊSai** 53:11). Phải chăng các người có thể bảo rằng y phục của mình đã được tẩy sạch nhờ Đấng Ky Tô, **AnMa** 5:27.

Sự biện minh nhờ ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô là chân thật, **GLGƯ** 20:30-31 (**GLGƯ** 88:39).

Nhờ Thánh Linh mà các người được xưng công bình, **MôiSe** 6:60.

Biếng Nhác

Không hoạt động và không tham dự vào những việc làm ngay chính.

Nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa, **2 TSLNca** 3:10.

Họ trở nên một dân tộc biếng nhác, đầy dẫy xảo quyệt, **2 NêPhi** 5:24. Hãy giữ mình đừng để cho biếng nhác, **AnMa** 38:12.

Kẻ lười biếng sẽ không được ăn cơm của người lao động, **GLGƯ** 42:42. Khốn thay cho các người là những người không chịu làm việc bằng hai bàn tay mình, **GLGƯ** 56:17. Phải biết thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa, **GLGƯ** 58:27. Hãy thôi biếng nhác, **GLGƯ** 88:124.

Biểu Quyết. Xem Ứng Thuận Chung

Bình An. Xem thêm An Nghi; Hòa Giải, Người; Thời Kỳ Ngàn Năm

Trong thánh thư, bình an có thể có nghĩa là không có sự xung đột và rối loạn hoặc là sự yên tĩnh và thoải mái trong lòng có được nhờ Thánh Linh là Đấng mà Thượng Đế ban cho các Thánh Hữu trung tín của Ngài.

Không có sự xung đột và rối loạn: Ngài đẹp yên giấc, **TThiên** 46:9. Người ta chẳng còn tập sự chiến tranh nữa, **ÊSai** 2:4.

Hãy sống hòa thuận với mọi người; chớ trả thù ai, **RôMa** 12:18-21.

Trong xứ vẫn còn được thái bình, **4 NêPhi** 1:4, 15-20.

Phải từ bỏ chiến tranh và rao truyền hòa bình, **GLGƯ** 98:16. Hãy dựng lên một cờ hiệu hòa bình, **GLGƯ** 105:39.

Bình an từ Thượng Đế cho những người biết vâng lời: Đấng Cứu Rỗi sẽ được gọi là Hoàng Tử Bình An, **ÊSai** 9:5. Những người ác chẳng hưởng được sự bình an bao giờ, **ÊSai** 48:22.

Có muôn vàn thiên binh, ngợi khen Đức Chúa Trời mà rằng: Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, **LuCa** 2:13-14. Ta để lại sự bình an cho các người, **Giăng** 14:27. Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt qua mọi sự hiểu biết, **PhiLíp** 4:7.

Dân của Vua Bên Gia Min có được một lương tâm yên ổn, **MôSiá** 4:3. Trên các núi, xinh đẹp làm sao chân của những vị sẽ rao truyền sự bình an, **MôSiá** 15:14-18 (**ÊSai** 52:7). An Ma đã khẩn cầu Chúa và đã tìm được sự bình an, **AnMa** 38:8. Linh hồn của những người ngay chính sẽ được nhận vào một trạng thái an lạc, **AnMa** 40:12.

Ta chẳng phán sự bình an cho tâm trí người về vấn đề này rồi hay sao, **GLGƯ** 6:23. Hãy bước đi trong sự nhu mì của Thánh Linh ta, rồi người sẽ được bình an trong ta, **GLGƯ** 19:23. Kẻ nào làm những việc làm ngay chính thì sẽ nhận được sự bình an, **GLGƯ** 59:23. Hãy

Bệnh

khóa lên mình tấm lòng bác ái, đó là dây liên lạc của sự toàn hảo và bình an, **GLGU** 88:125. Hỡi con của ta, hãy yên lòng, **GLGU** 121:7.

Tim thấy được sự bình an lớn lao hơn, khi tôi tìm kiếm những phước lành của tổ phụ, **ARHam** 1:2.

Bệnh

Bị ốm đau hay bệnh tật. Trong thánh thư, sự ốm đau thể xác đôi khi tượng trưng cho sự thiếu thốn về sự an lạc tinh thần (**ÊSai** 1:4–7; 33:24).

Ta có nghe lời cầu nguyện người, thấy nước mắt của người, này, ta sẽ chữa lành cho người, **2 Vua** 20:1–5 (2 **SửKý** 32:24; **ÊSai** 38:1–5).

Chúa Giê Su đi khắp xứ chữa lành mọi thứ tật bệnh, **MTO** 4:23–24 (1 **NêPhi** 11:31; **MôSiA** 3:5–6). Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh, **MTO** 9:10–13 (**Mác** 2:14–17; **LuCa** 5:27–32). Trong anh em có ai đau ốm chẳng? hãy mời các trưởng lão đến, **GiaCơ** 5:14–15.

Đấng Ky Tô sẽ mang những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài, **AnMa** 7:10–12. Chúa Giê Su đã chữa lành mọi bệnh tật trong dân Nê Phi, **3 NêPhi** 26:15.

Nuôi dưỡng người bệnh với sự dịu dàng, bằng được thảo và thức ăn nhẹ, **GLGU** 42:43 (**AnMa** 46:40). Trong mọi sự việc phải nhớ tới những người bệnh tật và những người đau buồn, **GLGU** 52:40. Hãy đặt tay lên người bệnh, rồi họ sẽ bình phục, **GLGU** 66:9.

Bỏ Đạo. *Xem* Bội Giáo**Bọn Cướp Ga Đi An Tôn.** *Xem thêm*

Tập Đoàn Bí Mật

Trong Sách Mặc Môn, một bọn cướp do một người Nê Phi tàn ác tên là Ga Đi An Tôn thành lập. Tổ chức của chúng được căn cứ vào sự bí mật và những lời thề nguyện của Sa Tan.

Ga Đi An Tôn là nguyên nhân của sự hủy diệt của dân tộc Nê Phi, **HLMa**n

2:12–13. Quỷ dữ đã gieo vào lòng Ga Đi An Tôn những lời thề nguyện và giao ước bí mật, **HLMa**n 6:16–32. Tập đoàn bí mật là nguyên nhân của sự hủy diệt của dân tộc Gia Rét, **ÊThe** 8:15–26.

Bô Ô. *Xem thêm* Ru Tơ

Chồng của Ru Tơ (**RuTơ** 4:9–10); ông cố của Đa Vít, vua Y Sơ Ra Ên (**RuTơ** 4:13–17); và là tổ tiên của Đấng Ky Tô, Vua của Mọi Vị Vua (**LuCa** 3:32).

Bồ Thí. *Xem thêm* An Lạc, An Sinh; Cửa Lễ; Nghèo; Nhịn Ăn

Ban cho của cải để giúp đỡ kẻ nghèo.

Đừng có bồ thí trước mặt mọi người, **MTO** 6:1–4 (3 **NêPhi** 13:1–4). Người góa phụ nghèo này đã bỏ tiền vào nhiều hơn hết thấy những người kia, **Mác** 12:41–44. Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh, **CVCSĐ** 20:33–35.

Tôi mong rằng các người hãy san sẻ những của cải của mình cho người nghèo khó, **MôSiA** 4:26. Dân chúng trong Giáo Hội phải san sẻ những của cải của mình, mỗi người tùy theo khả năng mình có, **MôSiA** 18:27.

Bội Giáo. *Xem thêm* Phẫn Nghịch; Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Từ bỏ lễ thật bởi cá nhân, Giáo Hội, hay toàn dân tộc.

Sự bội giáo tổng quát: Y Sơ Ra Ên phải cảnh giác chống lại việc trở lòng bỏ Chúa, **PTLLKý** 29:18. Nơi nào không có khai tượng, dân sự bèn bị hủy diệt, **CNgôn** 29:18. Họ đã vi phạm giao ước đời đời, **ÊSai** 24:5.

Gió lay xô động nhà ấy thì nó bị sập, **MTO** 7:27. Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ để theo tin lành khác, **GLTi** 1:6.

Họ bắt đầu trên con đường tốt nhưng họ lạc lối trong đám sương mù, **1 NêPhi** 8:23 (1 **NêPhi** 12:17). Sau khi đã ăn trái cây ấy, họ đi lạc vào những lối cấm, **1 NêPhi** 8:28. Sự bội giáo của dân Nê Phi đã gây ra một chương ngại lớn lao đối với những người vô tín ngưỡng,

AnMa 4:6–12. Nhiều tín đồ của Giáo Hội trở nên kiêu ngạo và ngược đãi các tín đồ khác, **HLMan** 3:33–34 (**HLMan** 4:11–13; 5:2–3). Khi Chúa ban sự thịnh vượng cho dân Ngài, thì đôi khi họ chai đá trong lòng và quên Ngài, **HLMan** 12:2; 13:38. Dân Nê Phi chai đá trong lòng và bị quyền năng của Sa Tan chế ngự, **3 NêPhi** 2:1–3. Mô Rô Ni tiên tri về sự bội giáo vào những ngày sau cùng, **MMôn** 8:28, 31–41.

Sự bội giáo sẽ đến trước Ngày Tái Lâm, **GLGU** 1:13–16.

Sự bội giáo của giáo hội Kỵ Tô Giáo lúc xưa: Dân này chỉ lấy miệng tới gần ta, **ÊSai** 29:10, 13. Sự tối tăm vây phủ đất, **ÊSai** 60:2. Chúa sẽ khiến có sự nạn đói về nghe lời của Chúa, **AMôt** 8:11.

Sẽ có nhiều Kỵ Tô giả và tiên tri giả dấy lên, **MTO** 24:24. Sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, **CVCSĐ** 20:29. Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Ngài, **GLTi** 1:6. Có sự bỏ đạo đến trước Ngày Tái Lâm, **2 TSLNca** 2:3. Có một số người lầm lẫn về lẽ thật, **2 TMThê** 2:18. Có một số người bề ngoài giữ điều tin kính, nhưng chối bỏ quyền phép của sự tin kính đó, **2 TMThê** 3:2–5. Sẽ có một thời kia người ta không chịu nghe đạo lành, **2 TMThê** 4:3–4. Sẽ có các tiên tri giả và thầy giảng giả trong vòng dân chúng, **2 PERơ** 2:1. Có mấy kẻ kia lên vào để chối bỏ Đức Chúa Trời duy nhất, **GiuĐe** 1:4. Có một số người tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, **KHuyên** 2:2.

Nê Phi trông thấy sự thành lập của một giáo hội vĩ đại và khả ố, **1 NêPhi** 13:26. Dân Ngoại đã vấp ngã và xây dựng nhiều giáo hội, **2 NêPhi** 26:20.

Chúng đã đi lạc khỏi các giáo lễ của ta và đã vi phạm giao ước vĩnh viễn của ta, **GLGU** 1:15. Sự tối tăm bao trùm thế gian và sự tối tăm mù mịt bao trùm tâm trí của mọi người, **GLGU** 112:23.

Joseph Smith được phán bảo rằng tất cả các giáo hội đều sai lầm; lòng dạ của họ xa cách Thượng Đế, **JS—LS** 1:19.

Bổn Phận. *Xem thêm* Vàng Lời, Vàng Theo

Trong thánh thư, một nhiệm vụ, một sự chỉ định, hay trách nhiệm, thường được Chúa hay các tôi tớ của Ngài giao phó.

Giữ các điều răn của Ngài: ấy là trọn phận của con người, **TDĐ** 12:13. Cái điều mà Chúa đòi người, là làm sự công bình, **MiChê** 6:8.

Thà chúng ta vâng lời Thượng Đế còn hơn là vâng lời người ta, **CVCSĐ** 5:29.

Họ phải chịu sự hình phạt bằng những nỗi phiền muộn đau đớn để nhắc nhở họ nhớ đến bổn phận của mình, **MôSiA** 1:17.

Các bổn phận của các anh cả, thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế được diễn tả, **GLGU** 20:38–67. Những người nắm giữ chức tư tế phải làm tròn tất cả các bổn phận trong gia đình, **GLGU** 20:47, 51. Các bổn phận của tín đồ sau khi chịu phép báp têm được diễn tả, **GLGU** 20:68–69. Các anh cả của ta cần phải đợi thêm một thời gian ít lâu, để cho dân của ta được hiểu một cách hoàn hảo hơn về bổn phận của mình, **GLGU** 105:9–10. Mọi người phải học hỏi bổn phận của mình, **GLGU** 107:99–100.

Bữa Ăn Tối Của Chúa. *Xem* Tiệc Thánh

Bữa Ăn Tối Cuối Cùng. *Xem thêm* Lễ Vượt Qua; Tiệc Thánh

Theo Tân Ước, bữa ăn cuối cùng của Chúa Giê Su trước khi Ngài bị bắt và bị đóng đinh trên thập tự giá (**LuCa** 22:14–18). Ngài và Mười Hai Vị Sứ Đồ đã ăn bữa ăn này trong ngày Lễ Vượt Qua (**MTO** 26:17–30; **Mác** 14:12–18; **LuCa** 22:7–13).

Đấng Cứu Rỗi ban phước bánh và rượu rồi đưa cho các Sứ Đồ, **MTO** 26:26–29 (**Mác** 14:22–25; **LuCa** 22:7–20). Chúa Giê Su rửa chân các Sứ Đồ, **Giăng** 13. Giu Đa bị gọi là kẻ phản Chúa Giê Su, **Giăng** 13:21–26 (**MTO** 26:20–25).

Bức Thư của Phao Lô, Các

Bức Thư của Phao Lô, Các. *Xem thêm* các tựa đề của các bức thư riêng; Phao Lô

Mười bốn cuốn sách trong Tân Ước mà nguyên thủy là các bức thư do Sứ Đồ Phao Lô viết cho các tín hữu của Giáo Hội. Những cuốn sách này có thể được chia thành các nhóm như sau:

1 và 2 Tê Sa Lô Ni Ca (50–51 sau T.C.)

Phao Lô viết các bức thư này cho người Tê Sa Lô Ni Ca từ thành Cô Rinh Tô trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ hai của ông. Việc làm của ông ở Tê Sa Lô Ni Ca được diễn tả trong Công Vụ Các Sứ Đồ 17. Ông muốn trở lại Tê Sa Lô Ni Ca, nhưng ông không thể đến được (1 TSLNca 2:18). Vì thế ông đã gửi Ti Mô Thê đến để làm phấn khởi những người cải đạo và đem tin về cho ông biết họ sống ra sao. Bức thư thứ nhất là kết quả của sự cảm ơn của ông về sự trở lại của Ti Mô Thê. Bức thư thứ hai được viết trong một thời gian ngắn sau đó.

1 và 2 Cô Rinh Tô, Ga La Ti, Rô Ma (55–57 sau T.C.)

Phao Lô viết các bức thư gửi cho người Cô Rinh Tô trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ ba của ông để trả lời những thắc mắc và sửa chữa lại sự hỗn loạn giữa các Thánh Hữu ở Cô Rinh Tô.

Bức thư gửi cho người Ga La Ti có lẽ đã được viết cho nhiều đơn vị Giáo Hội khắp xứ Ga La Ti. Có một số tín hữu của Giáo Hội đã bỏ phúc âm để theo luật pháp của người Do Thái. Trong bức thư này, Phao Lô đã giải thích về mục đích của luật pháp Môi Se và giá trị của một tôn giáo thuộc linh.

Phao Lô viết bức thư gửi cho người La Mã (Rô Ma) từ thành Cô Rinh Tô, một phần là để chuẩn bị cho các Thánh Hữu La Mã chuyến viếng thăm mà ông hy vọng là sẽ đến viếng họ được. Bức thư này cũng tái xác nhận các giáo lý mà một số người Do Thái đã cải đạo về với Ky Tô Giáo đang tranh luận.

Phi Líp, Cô Lô Se, Ê Phê Sô, Phi Lê Môn, Hê Bô Rô (60–62 sau T.C.)

Phao Lô viết những bức thư này trong khi ông đang bị cầm tù lần thứ nhất tại La Mã.

Phao Lô viết bức thư gửi cho người Phi Líp cốt yếu là để bày tỏ lòng biết ơn và sự yêu thương của ông đối với các Thánh Hữu người Phi Líp và để làm phấn khởi họ khỏi cơn thất vọng vì sự bị cầm tù lâu của ông.

Phao Lô viết bức thư gửi cho người Cô Lô Se vì theo một bản báo cáo cho thấy rằng các Thánh Hữu người Cô Lô Se đang sa vào lối lầm trầm trọng. Họ tin rằng sự hoàn hảo có được bằng cách nghiêm chỉnh tuân theo các giáo lễ bề ngoài mà thôi thay vì phải tuân hành theo sự phát triển đặc tính giống như Đấng Ky Tô.

Bức thư gửi cho người Ê Phê Sô rất quan trọng, vì nó chứa đựng những lời giảng dạy của Phao Lô về Giáo Hội của Đấng Ky Tô.

Bức thư gửi cho Phi Lê Môn là một bức thư riêng về Ô Nê Sim, một kẻ nô lệ đã cướp bóc chủ mình là Phi Lê Môn và chạy trốn tới La Mã. Phao Lô gửi Ô Nê Sim trả lại cho Phi Lê Môn với bức thư này xin Phi Lê Môn tha thứ cho Ô Nê Sim.

Phao Lô viết bức thư cho người Hê Bơ Rơ để gửi các tín hữu người Do Thái của Giáo Hội để thuyết phục cho họ biết rằng luật pháp Môi Se đã được làm trọn trong Đấng Ky Tô và luật pháp phúc âm của Đấng Ky Tô đã thay thế luật pháp ấy.

1 và 2 Ti Mô Thê, Tit (64–65 sau T.C.)

Phao Lô viết các bức thư này sau khi ông được thả ra khỏi tù ở La Mã lần thứ nhất.

Phao Lô hành trình đến Ê Phê Sô, là nơi ông để Ti Mô Thê ở lại để ngăn chặn sự bành trướng một số hình thức nghi ngờ về giáo lý phúc âm, và ông định sau đó sẽ trở lại. Ông viết bức thư thứ nhất cho Ti Mô Thê, có lẽ là từ xứ Ma Xê Doan,

để khuyên nhủ và khuyến khích Ti Mô Thê trong việc làm tròn bổn phận của mình.

Phao Lô viết bức thư cho Tít trong thời gian ông không bị cầm tù. Có lẽ ông đã viếng thăm Cơ Rét là nơi Tít đang phục vụ. Bức thư này phần chính nói về việc sống ngay chính và kỷ luật trong Giáo Hội.

Phao Lô viết bức thư thứ hai cho Ti Mô Thê trong khi ở trong tù lần thứ hai, chẳng bao lâu trước khi sự tuẫn đạo của Phao Lô. Bức thư này chứa đựng những lời cuối cùng của Phao Lô và cho thấy được sự can đảm và lòng tin cậy kỳ diệu của ông khi ông đang đương đầu cái chết.

Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế.

Xem thêm Đường Lối; Ngay Chính; Vâng Lời, Vâng Theo

Hòa hợp với những lời giảng dạy của Thượng Đế và sống theo cách thức mà Thượng Đế muốn dân Ngài phải sống; thụ nhận và tuân theo những sự thúc giục của Đức Thánh Linh.

Ta thử xem coi họ có đi theo luật lệ của ta không, **XÊDTKý** 16:4. Những người ăn ở ngay thẳng sẽ không bị cất khỏi điều tốt lành chi cả, **TThiên** 84:11. Những kẻ noi theo lề luật của ta và giữ mạng lệnh của ta, thì sẽ là dân của ta, **ÊXCên** 11:20–21 (PTLLKý 8:6). Cái điều mà Chúa đòi hỏi người há chẳng phải là bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người hay sao, **MiChê** 6:8 (GLGƯ 11:12).

Đi trong sự sáng, cũng như chính Thượng Đế ở trong sự sáng, **1 Giảng** 1:7 (2 Giảng 1:6; 3 Giảng 1:4; 4 NêPhi 1:12).

Bước đi trong con đường chật là con đường dẫn đến sự sống, **2 NêPhi** 33:9. Vua BêN Gia Mìn bước đi trước mặt Thượng Đế với một lương tâm trong sạch, **MôSiA** 2:27. Bổn phận của đồng bào là bước đi một cách không chỡ trách được theo thánh ban của Thượng Đế, **AnMa** 7:22.

Các tín hữu của Giáo Hội biểu lộ cách xử sự và ngôn từ tin kính, **GLGƯ** 20:69. Phải chú tâm nghe theo vị tiên tri và bước đi trong sự thánh thiện trước mặt Chúa, **GLGƯ** 21:4. Phải dạy con cái mình biết cầu nguyện và biết bước đi ngay thẳng trước mặt Chúa, **GLGƯ** 68:28.

Hãy ở trong ta và ta sẽ ở trong người; vậy nên hãy bước đi cùng với ta, **MôiSe** 6:34.

Ca Hát. *Xem thêm* Nhạc; Thánh Ca

Thờ phượng và ngợi khen Thượng Đế bằng những lời ca hát.

Hãy hát ngợi khen Chúa, **1 SửKý** 16:23–36 (TThiên 96). Hãy hát ngợi khen Chúa và cảm tạ, **TThiên** 30:4. Hãy cất tiếng reo mừng cho Chúa, **TThiên** 100:1.

Khi đã hát thơ thánh rồi, họ đã đi ra mà lên núi Ô Li Ve, **MTO** 26:30.

Đức Thánh Linh hướng dẫn họ ca hát, **MRNi** 6:9.

Bài ca của người ngay chính là lời nguyện cầu dâng lên ta, **GLGƯ** 25:12. Nếu các người vui mừng, thì hãy ngợi khen Chúa, **GLGƯ** 136:28.

Ca In. *Xem thêm* A BêN; A Đam; Sát Nhân; Tập Đoàn Bí Mật

Con trai của A Đam và Ê Va, là người đã giết chết em mình là A BêN (STKý 4:1–16).

Sự hiến dâng của Ca In bị Chúa bác bỏ, **STKý** 4:3–7 (MôiSe 5:5–8, 18–26). Giết chết em mình là A BêN, **STKý** 4:8–14 (MôiSe 5:32–37). Chúa đặt ra lời nguyện rửa và đánh dấu trên mình Ca In, **STKý** 4:15 (MôiSe 5:37–41).

A Đam và Ê Va có nhiều con trai và con gái trước khi Ca In ra đời, **MôiSe** 5:1–3, 16–17. Yêu mến Sa Tan hơn Thượng Đế, **MôiSe** 5:13, 18. Lập giao ước tà ác với Sa Tan, **MôiSe** 5:29–31.

Ca Lép

Một trong những người được Môi Se

phái đi do thám xứ Ca Na An vào năm thứ nhì sau cuộc Xuất Ê Díp Tô. Chỉ có ông và Giô Suê trở lại báo cáo chân thật về xứ đó (DSKý 13:6, 30; 14:6–38). Trong số tất cả những người rời Ai Cập, họ là những người duy nhất sống sót sau bốn mươi năm trong đồng vắng (DSKý 26:65; 32:12; PTLKý 1:36) và được vào xứ Ca Na An (GiôSuê 14:6–14; 15:13–19).

Ca Na An, Người Ca Na An

Trong thời đại Cựu Ước, con trai thứ tư của Ham (STKý 9:22; 10:1, 6) và là cháu của Nô Ê. *Người Ca Na An* ám chỉ những người từ xứ mà Ca Na An đã sống lúc ban đầu và ngoài ra cũng ám chỉ đến con cháu của ông. *Người Ca Na An* cũng là tên đặt cho những người dân sống ở đồng bằng dọc theo bờ biển Địa Trung Hải của Phi Li Tân. Cái tên này đôi khi cũng còn được dùng để diễn tả tất cả dân cư không thuộc dân Y Sơ Ra Ên sống trong xứ về phía tây Giô Đanh, mà những người Hy Lạp gọi họ là dân Phi Ni Si.

Ca Thương, Sách

Một cuốn sách trong Cựu Ước, do Giê Rê Mí viết. Đây là một sưu tập các bài thơ hay bài hát về sự đau khổ vì sự sụp đổ của Giê Ru Sa Lem và dân tộc Y Sơ Ra Ên. Sách được viết ra sau sự sụp đổ của thành phố này vào khoảng năm 586 trước T.C.

Ca Va Ri. Xem Gô Gô Tha

Các Chi Tộc Thất Lạc. *Xem* Y Sơ Ra Ên—Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc

Các Sách Thánh Thư Thất Lạc. *Xem* Thánh Thư—Thánh thư thất lạc

Các Vị Thảm Quyền Trung Ương. *Xem* Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; Giám Trợ Chủ Tọa; Sứ Đồ; Thầy Bảy Mươi

Cai Phe. *Xem thêm* An Ne Thuộc Tòa Công Luận; Sa Đu Sé

Trong Tân Ước, là một thầy tư tế thượng phẩm và là con rể của An Ne.

Cai Phe đã giữ một vai trò tích cực trong việc chống đối Chúa Giê Su và các môn đồ của Ngài (MTO 26:3–4; Giảng 11:47–51; 18:13–14).

Cải Đạo, Cải Hóa. *Xem thêm* Môn Đồ; Sinh Ra Lân Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra

Sự thay đổi tín ngưỡng, tấm lòng, và cuộc sống của một người để chấp nhận và làm theo ý muốn của Thượng Đế (CVCSĐ 3:19).

Sự cải đạo gồm có sự quyết định chín chắn để từ bỏ những thói quen cũ của mình và thay đổi để trở thành một môn đồ của Đấng Ky Tô. Sự hối cải, phép báp têm để được xá miễn tội lỗi, tiếp nhận Đức Thánh Linh qua phép đặt tay và tiếp tục đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là những điều làm cho sự cải đạo hoàn toàn. Một con người thiên nhiên sẽ được thay đổi thành một con người mới được thánh hóa và thanh khiết, được tái sinh trong Chúa Giê Su Ky Tô (2 CRTô 5:17; MôSiA 3:19).

Loài người phải được cải hóa và trở nên như trẻ nhỏ, MTO 18:3 (MôSiA 3:19). Khi người đã được cải hóa hãy làm vững chí anh em mình, **LuCa** 22:32. Những kẻ vui vẻ nhận lời đó đều chịu phép báp têm, **CVCSĐ** 2:37–41. Cải hóa người có tội trở lại, bỏ đường lầm lạc của mình, **GiaCơ** 5:20.

Ê Nót cải đạo, **ÊNót** 1:2–5. Những lời của vua Bên Gia Mìn đã đem lại một sự thay đổi lớn lao trong dân chúng, **MôSiA** 5:2 (AnMa 5:12–14). Tất cả nhân loại cần phải được tái sinh, phải, được Thượng Đế sinh ra, **MôSiA** 27:25. An Ma và các con trai của Mô Si A được cải đạo, **MôSiA** 27:33–35. Thân phụ của La Mô Mi được cải đạo, **AnMa** 22:15–18. Nhờ quyền năng và lời của Thượng Đế mà họ đã được cải đạo theo Chúa, **AnMa** 53:10. Sự hối cải mang lại sự thay đổi trong lòng, **HLMan** 15:7. Tất cả những ai đã được cải đạo đều biểu thị một cách thực sự rằng họ đã được quyền năng và

Thánh Linh của Thượng Đế viếng thăm, **3 NêPhi** 7:21. Nhờ đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô vào lúc họ cải đạo, họ được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, **3 NêPhi** 9:20.

Họ sẽ ra đi để thuyết giảng sự hồi cải, và nhiều người sẽ cải được đạo, **GLGU** 44:3-4.

Cãi Lầy, Cãi Lộn, Cãi Vã. *Xem* Tranh Chắp

Cám Dỗ. *Xem thêm* Kiên Trì; Quỷ Dữ; Quyền Tự Quyết

Sự thử thách khả năng của một người để lựa chọn điều thiện thay vì điều ác; sự lôi cuốn theo tội lỗi và đi theo Sa Tan thay vì theo Thượng Đế.

Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác, **MTÔ** 6:13 (3 NêPhi 13:12). Đức Chúa Trời chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu, **1 CRTô** 10:13. Đấng Ky Tô bị thử thách như chúng ta, **HBRơ** 4:14-15. Phước thay cho người chịu nổi sự thử thách, **GiaCơ** 1:12-14.

Những cám dỗ của kẻ thù nghịch không thể chế ngự được những ai biết nghe theo lời của Thượng Đế, **1 NêPhi** 15:24 (HLMa 5:12). Loài người không thể chủ động nếu không bị cám dỗ bởi bên này hay bên kia, **2 NêPhi** 2:11-16. Hãy cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn để khỏi bị cám dỗ ngoài sức chịu đựng của mình, **AnMa** 13:28. Hãy dạy họ biết chống lại mọi cám dỗ của quỷ dữ, với đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô, **AnMa** 37:33. Hãy cầu nguyện luôn kéo các người bị cám dỗ, **3 NêPhi** 18:15, 18 (GLGU 20:33; 31:12; 61:39).

Phải coi chừng tánh kiêu ngạo, kẻ người sẽ sa vào sự cám dỗ, **GLGU** 23:1. A Đam bị lệ thuộc vào ý muốn của quỷ dữ vì hắn đã nhường bước cho sự cám dỗ, **GLGU** 29:39-40.

Tôi đã bị bỏ phó mặc cho mọi cám dỗ, **JS—LS** 1:28.

Cảm Tạ, Cám Ôn, Biết Ôn. *Xem* Tạ Ôn

Cảm Thấy. *Xem thêm* Đức Thánh Linh

Cảm giác được những sự nhắc nhở của Thánh Linh.

Các anh đã mất hết cảm giác, đến đổi các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa, **1 NêPhi** 17:45. Khi các người cảm thấy sự nầy nở ấy đang tiến triển thì các người sẽ bắt đầu nói rằng đây phải là một hạt giống tốt, **AnMa** 32:28.

Người sẽ cảm thấy rằng điều đó là đúng, **GLGU** 9:8. Tất cả những ai bước vào ngôi nhà của Chúa cũng cảm thấy được quyền năng của Ngài, **GLGU** 109:13.

Can Đầm. *Xem thêm* Đức Tin; Sự Hài

Không sợ, nhất là làm điều phải.

Hãy vững lòng bền chí, **PTLLKý** 31:6 (GiôSuê 1:6-7). Hãy vững lòng gìn giữ làm theo mọi điều đã ghi, **GiôSuê** 23:6.

Thượng Đế chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, **2 TMThê** 1:7.

Lòng ông bắt đầu lấy lại can đảm khi ông nghe tin, **AnMa** 15:4 (AnMa 62:1). Các con trai của Hê La Man vô cùng dũng cảm, **AnMa** 53:20-21. Tôi chưa từng thấy sự can đảm nào lớn lao như vậy, **AnMa** 56:45.

Hỡi các anh em, hãy can đảm lên, hãy tiến bước mãi cho đến khi chiến thắng, **GLGU** 128:22.

Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh. *Xem thêm* Cảnh Cáo

Cẩn mật, canh gác. Người mà thức canh và vâng lời là người sẵn sàng và chuẩn bị. Những người canh gác là những người lãnh đạo được các vị đại diện của Chúa kêu gọi để có trách nhiệm riêng biệt về sự an lạc của những người khác. Những ai được kêu gọi làm người lãnh đạo có một trách nhiệm đặc biệt là cũng để làm những người canh gác cho phần còn lại của thế gian.

Ta đã lập người lên để canh giữ, **ÊXCÊN** 3:17-21. Những người canh giữ nào mà biết cất tiếng nói lên để cảnh cáo

thì sẽ giải cứu được mạng sống mình, **ÊXCÊN** 33:7-9.

Hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày Chúa sẽ đến, **MTO** 24:42-43 (**MTO** 25:13; **Mác** 13:35-37; **GLGƯ** 133:10-11). Hãy thức canh và cầu nguyện, kêu các người sa vào chước cám dỗ, **MTO** 26:41 (**3 NêPhi** 18:15, 18).

Nếu các người không tự kiểm soát lấy mình, cùng tư tưởng, lời nói và việc làm của mình, thì các người sẽ phải bị hư mất, **MôSiá** 4:30. An Ma sắc phong các thầy tư tế và anh ca để chủ tọa và trông coi Giáo Hội, **AnMa** 6:1.

Kể nào không trông chờ Đấng Cứu Rỗi đến sẽ bị khai trừ, **GLGƯ** 45:44. Giám trợ và những người khác được Thượng Đế kêu gọi và sắc phong để chăm sóc Giáo Hội, **GLGƯ** 46:27. Chúa đặt người canh gác vườn nho, **GLGƯ** 101:44-58.

Cánh Đồng. *Xem thêm* Thê Gian, Thê Giôri; Vườn Nho của Chúa

Trong thánh thư, một mảnh đất trống dùng để cày cấy hay làm chỗ cho súc vật ăn cỏ. Nó thường tượng trưng cho thê gian và các dân tộc trên đó.

Ruộng là thê gian, **MTO** 13:38. Nước trời ví như của báu giấu trong ruộng, **MTO** 13:44.

Cha thấy một cánh đồng bát ngát bao la, **1 NêPhi** 8:9, 20. Đồng lúa đã chín rồi, **AnMa** 26:5.

Cánh đồng đã trắng xóa để gặt, **GLGƯ** 4:4 (**GLGƯ** 6:3; 11:3; 12:3; 14:3; 31:4; 33:3, 7). Cánh đồng được ví như thê gian, **GLGƯ** 86:1-2. Ta muốn ví những vương quốc này như một người có một thửa ruộng, **GLGƯ** 88:51.

Cánh Cáo. *Xem thêm* Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh

Báo cho biết trước. Các vị tiên tri, các vị lãnh đạo và các bậc cha mẹ cảnh cáo và dạy dỗ người khác biết vâng lời Chúa và những lời giảng dạy của Ngài.

Gia Cóp cảnh cáo dân Nê Phi phải đề phòng mọi tội lỗi, **GCóp** 3:12.

Tiếng nói cảnh cáo phải đến với tất cả mọi người, **GLGƯ** 1:4. Hãy làm cho lời thuyết giảng của mình thành tiếng cảnh cáo, **GLGƯ** 38:41. Đây là ngày cảnh cáo, **GLGƯ** 63:58. Người nào đã được cảnh cáo cần phải cảnh cáo lại người lân cận mình, **GLGƯ** 88:81. Ta đã cảnh cáo và báo trước cho các người hay, bằng cách ban cho các người lời thông sáng này, **GLGƯ** 89:4.

Cát Bi. *Xem* Phép Cát Bi

Cầu Nguyện. *Xem thêm* A Men; Cầu Xin, Cầu Ván; Suy Ngẫm, Suy Tư; Thờ Phụng

Sự giao tiếp với Thượng Đế một cách tôn kính mà trong đó một người dâng lời cảm tạ và cầu xin phước lành. Những lời cầu nguyện được ngỏ lên Cha Thiên Thượng của chúng ta trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Những lời cầu nguyện có thể được nói lớn hay thầm lặng. Những tư tưởng của một người cũng có thể là lời cầu nguyện nếu nó được hướng về Thượng Đế. Một bài ca của người ngay chính cũng có thể là lời cầu nguyện lên Thượng Đế (**GLGƯ** 25:12).

Mục đích của lời cầu nguyện không phải là thay đổi ý muốn của Thượng Đế, mà là để đảm bảo cho chúng ta và những người khác những phước lành mà Thượng Đế sẵn lòng ban cho, nhưng chúng ta phải cầu xin để nhận được.

Chúng ta cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh của Đấng Ky Tô (**Giăng** 14:13-14; 16:23-24). Chúng ta thực sự có thể cầu nguyện trong danh của Đấng Ky Tô khi những ước muốn của chúng ta là những ước muốn của Đấng Ky Tô (**Giăng** 15:7; **GLGƯ** 46:30). Rồi thì chúng ta cầu xin những điều chân chính và do đó có thể được Thượng Đế ban cho (**3 NêPhi** 18:20). Có một số lời cầu nguyện không được trả lời vì nó không tiêu biểu cho sự mong muốn của Đấng Ky Tô, mà lại phát sinh từ lòng ích kỷ của con người (**GiaCơ** 4:3; **GLGƯ** 46:9). Thật vậy, nếu chúng ta

cầu xin Thượng Đế những điều không ngay chính, thì nó sẽ đưa chúng ta tới chỗ bị kết tội (GLGU 88:65).

Từ đây người ta bắt đầu cầu khẩn danh Chúa, **STKý** 4:26. Ở nơi đã lập bàn thờ, Áp Ra Ham cầu khẩn danh Chúa, **STKý** 13:4. Đây tờ của Áp Ra Ham cầu nguyện xin giúp đỡ để tìm một người vợ cho Y Sác, **STKý** 24:10–19. Thượng Đế ngăn cấm ta không được phạm tội cùng Chúa mà thôi cầu nguyện cho các người, **1 SMên** 12:23. Chúa nghe lời cầu nguyện của người ngay chính, **CNgôn** 15:29. Các người sẽ tìm ta được, khi các người tìm kiếm ta hết lòng, **GRMí** 29:12–13.

Hãy cầu nguyện cho kẻ bất bớ các người, **MTO** 5:44 (LuCa 6:28; 3 NêPhi 12:44). Hãy cầu nguyện Cha người ở nơi kín nhiệm, **MTO** 6:5–8 (3 NêPhi 13:5–8). Vậy các người hãy cầu nguyện như vậy, **MTO** 6:9–13 (LuCa 11:2; 3 NêPhi 13:9). Hãy xin, sẽ được, **MTO** 7:7 (3 NêPhi 14:7; GLGU 4:7; 6:5; 66:9). Chúa Giê Su lên núi để cầu nguyện riêng, **MTO** 14:23. Hãy thức canh và cầu nguyện, kéo các người sa vào chước cám dỗ, **MTO** 26:41 (Mác 14:38; 3 NêPhi 18:15–18; GLGU 31:12). Phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ có nghi ngờ, **GiaCơ** 1:5–6 (GLGU 42:68; 46:7). Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều, **GiaCơ** 5:16.

Hãy nghe theo Thánh Linh, là Đấng dạy loài người cầu nguyện, **2 NêPhi** 32:8–9. Tôi kêu gọi Ngài với lời cầu nguyện van xin khẩn thiết, **ÊNót** 1:4. Tôi đã nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày, **AnMa** 5:45–46 (AnMa 26:22). Họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn, **AnMa** 17:3. Các anh em có nhớ những điều mà Giê Nốt nói về sự cầu nguyện hay thờ phượng không, **AnMa** 33:3. Hãy hạ mình và tiếp tục cầu nguyện, **AnMa** 34:18–27. Hãy cầu vấn Chúa trong mọi việc làm của mình, **AnMa** 37:37. Các người phải luôn luôn cầu nguyện Đức Chúa Cha trong danh ta, **3 NêPhi** 18:19–20. Hãy cầu nguyện trong gia đình các

người, **3 NêPhi** 18:21. Chúa Giê Su cầu nguyện Đức Chúa Cha, **3 NêPhi** 19:31–34 (Giăng 17; 3 NêPhi 18:16). Ngài bảo họ chớ ngưng cầu nguyện trong lòng, **3 NêPhi** 20:1. Nếu kẻ đó cầu nguyện mà lại không làm với một ý định chân thật, thì hành động đó không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, **MRNi** 7:6–9.

Chớ cầu xin điều gì mà người không nên cầu xin, **GLGU** 8:10. Hãy cầu nguyện luôn để người có thể trở thành kẻ chiến thắng, **GLGU** 10:5. Ta truyền lệnh cho người phải cầu nguyện bằng lời cũng như cầu nguyện trong lòng, **GLGU** 19:28. Các người sẽ được ban cho Thánh Linh qua lời cầu nguyện bởi đức tin, **GLGU** 42:14. Phải đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh, **GLGU** 59:9 (MTO 21:13). Các bậc cha mẹ phải dạy con cái mình biết cầu nguyện, **GLGU** 68:28. Chúa Thượng Đế của chúng chậm chạp nghe lời cầu nguyện của chúng, **GLGU** 101:7–8 (MôSiA 21:15). Người hãy khiêm nhường; rồi Chúa Thượng Đế của người sẽ đáp lại những lời cầu nguyện của người, **GLGU** 112:10.

A Dam được truyền lệnh phải cầu khẩn Thượng Đế trong danh của Vị Nam Tử, **MôiSe** 5:8. Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con hiện ra trước mặt Joseph Smith để đáp lại lời cầu nguyện của ông, **JS—LS** 1:11–20.

Cầu Xin, Cầu Ván. Xem thêm Cầu Nguyện

Vấn hỏi hay thỉnh nguyện Thượng Đế một ân huệ đặc biệt.

Hãy xin, sẽ được, **MTO** 7:7. Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Thượng Đế, **GiaCơ** 1:5 (JS—LS 1:7–20).

Cầu vấn ta với đức tin, **1 NêPhi** 15:11. Nếu các anh em không hiểu được những lời này là vì các anh em không cầu xin, **2 NêPhi** 32:4. Hãy cầu xin với tấm lòng chân thành, **MôSiA** 4:10. Thượng Đế còn ban cho các người bất cứ điều gì các người cầu xin chính đáng trong đức tin,

Cây Ô Liu

MôSiá 4:21. Hãy cầu vấn Thượng Đế để xem những điều này có thật không, **MRNi** 10:4.

Chúng thích tối tăm hơn sự sáng, vì vậy mà chúng không chịu cầu xin ta, **GLGU** 10:21. Ta truyền lệnh cho các người phải cầu vấn Thượng Đế trong mọi sự việc, **GLGU** 46:7.

Cây Ô Liu. *Xem thêm* Dầu; Y Sơ Ra Ên

Một cây thông dựng ở Y Sơ Ra Ên và là một nguồn tài nguyên canh nông quan trọng trong các đất đai trong Kinh Thánh. Nó được người ta trồng để lấy gỗ, trái và dầu. Cây ô liu phần lớn thường được dùng trong thánh thư để tượng trưng cho gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Gia tộc Y Sơ Ra Ên được ví như cây ô liu có nhiều cành bị bẻ gãy và bị phân tán, **1 NêPhi** 10:12 (1 NêPhi 15:12). Chúa sánh gia tộc Y Sơ Ra Ên như một cây ô liu được vun trồng, **GCốp** 5–6.

Joseph Smith gọi điều mặc khải trong tiết 88 là lá ô liu, **GLGU** 88 tiêu đề. Một người quý phái bảo các tôi tớ của mình đi đến vườn nho của ông để trồng mười hai cây ô liu, **GLGU** 101:43–62.

Cây Sự Sống. *Xem thêm* Ê Đen

Một cái cây trong Vườn Ê Đen và thiên đàng của Thượng Đế (**STKý** 2:9; **KHuyền** 2:7). Trong giấc mơ của Lê Hi, cây sự sống tượng trưng cho tình thương yêu của Thượng Đế và được đề cập đến như là một ân tứ lớn lao hơn hết thảy mọi ân tứ khác của Thượng Đế (1 NêPhi 8; 11:21–22, 25; 15:36).

Thần Chê Ru Bin với gươm lửa chói lòa để giữ con đường đi đến cây sự sống, **STKý** 3:24 (AnMa 12:21–23; 42:2–6).

Giăng trông thấy cây sự sống, và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân, **KHuyền** 22:2.

Lê Hi trông thấy cây sự sống, **1 NêPhi** 8:10–35. Nê Phi trông thấy cây mà cha ông đã thấy, **1 NêPhi** 11:8–9. Thanh sắt dẫn đến cây sự sống, **1 NêPhi** 11:25

(1 NêPhi 15:22–24). Một vực thăm ghê gồm làm tách rời những kẻ độc ác ra khỏi cây sự sống, **1 NêPhi** 15:28, 36. Cần phải có trái cấm để tương phản với cây sự sống, **2 NêPhi** 2:15. Hãy đến cùng Chúa và hưởng trái cây sự sống, **AnMa** 5:34, 62. Nếu thủy tổ chúng ta ăn trái cây sự sống, thì họ đã khổ sở mãi mãi, **AnMa** 12:26. Nếu các người không chịu nuôi dưỡng đạo, thì các người sẽ chẳng bao giờ hưởng được quả của cây sự sống, **AnMa** 32:40.

Chúa trồng cây sự sống ngay chính giữa vườn, **MôiSe** 3:9 (ARHam 5:9). Thượng Đế đuổi A Đam ra khỏi Ê Đen kéo loài người ăn trái cây sự sống mà được sống đời đời, **MôiSe** 4:28–31.

Cây Thánh Giá. *Xem thêm* Tháp Tự GiáCha Mẹ. *Xem thêm* Cha Trần Thế; Mẹ

Cha và Mẹ. Những người chồng và vợ xứng đáng mà đã được làm lễ gắn bó hợp thức trong lễ hôn phối ở đền thờ của Thượng Đế có thể hoàn tất vai trò của mình là các bậc cha mẹ suốt vĩnh cửu. “Cha mẹ có bổn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay chính, cung cấp những nhu cầu vật chất và thuộc linh cho chúng, dạy dỗ chúng biết yêu thương và phục vụ lẫn nhau, tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và là những công dân biết tuân theo các luật pháp ở bất cứ nơi nào chúng sinh sống” (“Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 2010, 129).

Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình, **ÊPsô** 6:1–3 (CLSe 3:20).

A Đam và Ê Va là cha mẹ đầu tiên của chúng ta, **1 NêPhi** 5:11. Lời nguyện rửa có thể rơi lên đầu cha mẹ các cháu, **2 NêPhi** 4:6. Hãy giảng dạy cho các bậc cha mẹ biết rằng họ phải hối cải và chịu phép báp têm, **MRNi** 8:10.

Các bậc cha mẹ được truyền lệnh là phải dạy dỗ con cái mình biết phúc âm, **GLGU** 68:25. Tất cả trẻ thơ đều có quyền được cha mẹ nuôi dưỡng, **GLGU** 83:4.

Tội lỗi của cha mẹ không thể đổ lên đầu con cái mình, **Môise** 6:54.

Cha Thiên Thượng. *Xem thêm* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Cha linh hồn của tất cả nhân loại (TThiên 82:6; MTO 5:48; Giảng 10:34; RôMa 8:16–17; GLTi 4:7; 1 Giảng 3:2). Chúa Giê Su là Con Độc Sinh của Ngài trong xác thịt. Loài người được truyền lệnh phải tuân theo và tôn kính Đức Chúa Cha và cầu nguyện lên Ngài trong tôn danh của Chúa Giê Su.

Nếu các người tha lỗi cho người ta, thì Cha các người ở trên trời cũng sẽ tha thứ các người, **MTO** 6:14 (MTO 18:35; 3 NêPhi 13:14). Cha các người ở trên trời biết các người cần tất cả những điều đó rồi, **MTO** 6:26–33 (3 NêPhi 13:26–33). Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài, **LuCa** 11:11–13. Ngợi khen Thượng Đế, Cha của Chúa Giê Su Ky Tô của chúng ta, **ÊPsô** 1:3.

Các người đã mang ơn Cha Thiên Thượng mãi mãi, **MôSiA** 2:34. Đăng Ky Tô đã vinh danh Đức Chúa Cha, **ÊThe** 12:8.

Các Thánh Hữu cần phải làm chứng về những sự ngược đãi trước khi Cha Thiên Thượng ra khỏi nơi ẩn náu của Ngài, **GLGU** 123:1–3, 6.

Chúng tôi nhận được những ân phước lớn lao và vinh quang từ Cha Thiên Thượng, **JS—LS** 1:73.

Cha Trần Thế. *Xem thêm* Cha Mẹ; Gia Đình; Phước Lành Tộc Trưởng; Tộc Trưởng

Tước hiệu thiêng liêng để chỉ về một người đàn ông có con hay nhận một đứa con nuôi một cách hợp pháp.

Hãy hiếu kính cha mẹ mình, **XÊDTKý** 20:12 (PTLLKý 5:16; MTO 19:19; MôSiA 13:20). Một người cha sẽ sửa phạt con trai yêu dấu mình, **CNgôn** 3:12.

Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận dữ, **ÊPsô** 6:1–4.

Tôi được dạy dỗ dựa trên một phần kiến thức của cha tôi, **1 NêPhi** 1:1. Cha tôi là một người công bình—vì ông đã dạy dỗ tôi, **ÊNốt** 1:1. An Ma cầu nguyện cho con trai của ông, **MôSiA** 27:14. An Ma ban những lệnh truyền cho các con trai của ông, **AnMa** 36–42. Hê La Man đã đặt tên các con trai theo tên các tổ phụ của họ, **HLMAN** 5:5–12. Mặc Môn luôn luôn nhớ đến con trai của mình trong lời cầu nguyện, **MRNi** 8:2–3.

Những công việc lớn lao cần đòi hỏi ở bàn tay của ông cha chúng, **GLGU** 29:48. Mọi người đàn ông có bốn phận cấp dưỡng cho gia đình mình, **GLGU** 75:28.

Ông truyền lệnh cho tôi đi gặp cha tôi, **JS—LS** 1:49.

Cha Trên Trời. *Xem* Cha Thiên Thượng; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Chàng Rể. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Chúa Giê Su Ky Tô được tiêu biểu trong thánh thư là Chàng Rể. Giáo Hội là nàng dâu tượng trưng của Ngài.

Mười người nữ đồng trinh đi rước Chàng Rể, **MTO** 25:1–13. Ai có nàng dâu, ấy là Chàng Rể, **Giảng** 3:27–30. Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con, **KHuyền** 19:5–10.

Hãy sẵn sàng đợi Chàng Rể đến, **GLGU** 33:17. Hãy sẵn sàng chào đón Chàng Rể, **GLGU** 65:3.

Chăm Sóc. *Xem* Canh Giữ, Canh Gác, Thứ Canh

Chăn Chiên, Người. *Xem thêm* Chăn Hiền Lành, Người; Chúa Giê Su Ky Tô

Theo nghĩa tượng trưng, một người chăm sóc các con cái của Chúa.

Chúa là Đấng chăn giữ tôi, **TThiên** 23:1. Những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn, **ÊXCÊN** 34:2–3.

Chăn Hiền Lành, Người. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Chúa Giê Su Ky Tô là Người Chăn Hiền Lành. Theo nghĩa tượng trưng, những

Chẳng Tin

người theo Ngài giống như những con chiên mà Chúa Giê Su chăn giữ.

Chúa là Đấng chăn giữ tôi, **TThiên** 23:1. Ngài sẽ chăn bầy mình như người chăn chiên, **ÊSai** 40:11. Thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy, **ÊXCÊN** 34:12.

Ta là người chăn hiền lành, **Giăng** 10:14–15. Chúa Giê Su là Đấng chăn chiên lớn của bầy chiên, **HBRơ** 13:20.

Ngài đếm số chiên của Ngài và chúng nhận biết Ngài, **1 NêPhi** 22:25. Người chăn hiền lành kêu gọi các người trong danh Ngài, là danh của Đấng Ky Tô, **AnMa** 5:38, 60. Sẽ chỉ có một đàn và một người chăn mà thôi, **3 NêPhi** 15:21 (Giăng 10:16).

Chẳng Tin. Xem Tin

Châm Ngôn

Tục ngữ hay lời khuyên dạy về luân lý.

Sách Châm Ngôn: Một cuốn sách trong Cựu Ước chứa đựng nhiều ngụ ngôn, tục ngữ và thi ca, một số do Sa Lô Môn viết. Sách Châm Ngôn thường được trích dẫn trong Tân Ước.

Các chương 1–9 chứa đựng sự giảng giải về sự khôn ngoan chân thật. Các chương 10–24 chứa đựng những tục ngữ về cách sống đúng đắn và sai lầm. Các chương 25–29 chứa đựng các châm ngôn của Sa Lô Môn mà các người của Ê Xê Chia, vua Giu Đa ghi chép. Các chương 30–31 gồm có sự diễn tả về một người đàn bà đức hạnh.

Chê Ru Bin

Những nhân vật đại diện cho các sinh vật thiên thượng, hình thể chính xác không ai biết được ra sao. Các thần Chê Ru Bin được kêu gọi để canh giữ những nơi thiêng liêng.

Chúa đặt các thần Chê Ru Bin để giữ con đường đi đến cây sự sống, **STKý** 3:24 (AnMa 12:21–29; 42:2–3; MãiSe 4:31). Các tượng Chê Ru Bin được đặt trên nắp thi ân, **XÊDTKý** 25:18, 22 (1 Vua 6:23–28; HBRơ 9:5). Các thần Chê Ru Bin được

đề cập đến trong các khái tượng của Ê Xê Chi Ên, **ÊXCÊN** 10; 11:22.

Chết, Sự Cứu Rỗi Cho Người Chết.

Xem Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự

Chết Thể Xác. *Xem thêm* Cứu Rỗi; Hữu Diệt; Phục Sinh; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Sự tách rời của thể xác và linh hồn. Sự Sa Ngã đã đem lại sự hữu diệt và cái chết cho thể gian (2 NêPhi 2:22; MãiSe 6:48). Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô đã thắng được cái chết để mọi người sẽ được sống lại (1 CRTô 15:21–23). Sự phục sinh là một ân tứ ban cho tất cả mọi người bất kể họ đã làm điều thiện hay ác trong cuộc đời này (AnMa 11:42–44). Mỗi người chỉ phải chịu cái chết thể xác một lần mà thôi, vì sau khi chúng ta được sống lại, thể xác của chúng ta không thể nào chết được nữa (AnMa 11:45).

Mọi xác thịt sẽ chết, và loài người sẽ trở vào bụi đất, **GIÓP** 34:15. Cái chết của các Thánh Hữu của Ngài là quý báu trước mặt Chúa, **TThiên** 116:15. Bụi tro sẽ trở vào đất, và linh hồn sẽ trở về với Thượng Đế, **TĐạo** 12:7.

Bởi một người mà có sự chết, **1 CRTô** 15:21. Đấng Cứu Rỗi cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ, **KHuỳnh** 1:18. Sẽ không còn có sự chết, cũng không còn có than khóc, **KHuỳnh** 21:4.

Sự chết đã đến với tất cả loài người, **2 NêPhi** 9:6, 11 (AnMa 12:24). Họ không bao giờ nhìn cái chết với một mây may sợ hãi, **AnMa** 27:28. An Ma giảng giải về tình trạng linh hồn của loài người giữa cái chết và sự phục sinh, **AnMa** 40:11.

Những người nào chết trong ta thì sẽ không biết tới cái chết, **GLGU** 42:46. Kẻ nào không bị chỉ định phải chết thì cũng sẽ được chữa lành, **GLGU** 42:48. Ta sẽ thử thách các người về mọi điều, ngay cả phải chết, **GLGU** 98:14.

Người sẽ trở về với cát bụi, **MãiSe** 4:25. A Đam sa ngã, và vì sự sa ngã của ông mà có sự chết, **MãiSe** 6:48.

Chết Thuộc Linh. *Xem thêm* Con Trai

Diệt Vong, Những Đứa; Cứu Rồi;
Đoán Phạt; Ngục Giới; Quỷ Dữ; Sa
Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Sự tách rời khỏi Thượng Đế và những ảnh hưởng của Ngài; chết đối với những điều thuộc về sự ngay chính. Lu Xi Phe và một phần ba những linh hồn trên trời đã chịu cái chết thuộc linh khi chúng bị quăng ra khỏi thiên thượng (GLGU 29:36–37).

Cái chết thuộc linh đã đến với thế gian vì Sự Sa Ngã của A Đam (MôiSe 6:48). Những kẻ với tư tưởng, lời nói và việc làm xấu xa chết về phần thuộc linh đầu đang sống trên thế gian (1 TMThê 5:6). Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô và qua sự tuân theo các nguyên tắc và giáo lễ của phúc âm, loài người, (nam cũng như nữ), có thể trở nên trong sạch khỏi tội lỗi và chế ngự được cái chết thuộc linh.

Cái chết thuộc linh cũng xảy ra tiếp theo sau cái chết thể xác hữu diệt. Cả những người phục sinh lần quỷ dữ và quỷ sứ của nó sẽ bị phán xét. Những ai cố tình chống lại sự sáng và lẽ thật của phúc âm sẽ phải chịu cái chết thuộc linh. Cái chết này thường được gọi là cái chết thứ hai, (AnMa 12:16; HLMa 14:16–19; GLGU 76:36–38).

Những kẻ làm ác sẽ bị loại trừ, **TThiên** 37:9.

Chăm về xác thịt sanh ra sự chết, **RôMa** 8:6 (2 NêPhi 9:39). Sự tham muốn chìm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất, **1 TMThê** 6:9. Tội lỗi sanh ra sự chết, **GiaCơ** 1:15. Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai, **KHuyền** 2:11. Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy, **KHuyền** 20:6, 12–14. Kẻ ác sẽ có phần của chúng trong hồ có lửa và diêm sinh, đó là sự chết thứ hai, **KHuyền** 21:8 (GLGU 63:17–18).

Loài người được tự quyền chọn lấy tự do và cuộc sống vĩnh cửu, hay cảnh tù đày và sự chết, **2 NêPhi** 2:27 (2 NêPhi 10:23; AnMa 29:5; HLMa 14:30–31).

Thượng Đế đã sửa soạn một con đường cho chúng ta tránh được sự chết và ngục giới, **2 NêPhi** 9:10. Hãy cởi bỏ những cực hình của ngục giới để khỏi phải chịu sự chết thứ hai, **GCốp** 3:11. Con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, **MôSiA** 3:19. Cầu xin Chúa ban cho các người sự hối cải, để các người khỏi phải chịu cái chết thứ hai, **AnMa** 13:30. An Ma đang bị bao vây bởi xiềng xích vĩnh viễn của cõi chết, **AnMa** 36:18. Kẻ tà ác chết đối với những điều thuộc về sự ngay chính, **AnMa** 40:26 (AnMa 12:16). Sự Sa Ngã đã đem cho tất cả nhân loại cái chết thuộc linh, **AnMa** 42:9 (HLMa 14:16–18).

Khi A Đam sa ngã, ông đã phải chịu chết về phần thuộc linh, **GLGU** 29:40–41, 44.

Chết Thứ Hai. *Xem* Chết Thuộc Linh

Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các. *Xem thêm* Chức Tư Tế; Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; Gian Kỳ

Các chìa khóa là những quyền hạn của chủ tịch đoàn, hay là quyền năng mà Thượng Đế ban cho loài người để hướng dẫn, kiểm soát và quản trị chức tư tế của Thượng Đế trên thế gian. Những người nắm giữ chức tư tế mà được kêu gọi vào các chức vụ chủ tịch đoàn nhận được các chìa khóa từ những người có thẩm quyền trên họ. Những người nắm giữ chức tư tế chỉ được sử dụng chức tư tế nằm trong giới hạn được đề ra bởi những người nắm giữ các chìa khóa này mà thôi. Chủ Tịch Giáo Hội là người duy nhất trên thế gian nắm giữ và được cho phép sử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế (GLGU 107:65–67, 91–92; 132:7).

Phi E Rơ nhận được các chìa khóa của vương quốc, **MTƠ** 16:19.

Mi Chen (A Đam) nhận được các chìa khóa cứu rỗi dưới sự hướng dẫn của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 78:16. Các chìa khóa của vương quốc luôn luôn thuộc về Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn,

GLGU 81:2. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nắm giữ chìa khóa về những điều kín nhiệm của sự hiểu biết về Thượng Đế, **GLGU** 84:19. Các chìa khóa đặc biệt được Mười Hai Vị Sứ Đồ nắm giữ, **GLGU** 107:35; 112:16, 32; 124:128. Joseph Smith và Oliver Cowdery nhận được các chìa khóa về sự quy tụ Y Sơ Ra Ên, phúc âm của Áp Ra Ham và các quyền năng gắn bó, **GLGU** 110:11–16. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Sứ Đồ nắm giữ các chìa khóa của gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, **GLGU** 112:30–34. Các chức sắc trong chức tư tế nắm giữ các chìa khóa, **GLGU** 124:123. Người nào có các chìa khóa thì có thể thu hoạch được sự hiểu biết, **GLGU** 128:11.

Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hồi cải và phép báp têm, **JS—LS** 1:69 (**GLGU** 13).

Chiên Con của Thượng Đế. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Lễ Vượt Qua

Một danh hiệu dành cho Đấng Cứu Rỗi để ám chỉ Chúa Giê Su là của lễ hy sinh được hiến dâng nhân danh của chúng ta.

Như chiên con bị dắt đến lò thịt, **ÊSai** 53:7 (**MôSiA** 14:7).

Này Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất bỏ tội lỗi thế gian đi, **Giăng** 1:29 (**AnMa** 7:14). Anh em đã được cứu chuộc bằng huyết quý báu của Đấng Ky Tô, như huyết của chiên con không lỗi không vít, **1 PÊRƠ** 1:18–20. Chiên Con đã chịu giết xứng đáng, **KHuyền** 5:12. Chúng ta đã thắng Sa Tan bởi huyết Chiên Con, **KHuyền** 12:11.

Y phục của họ được tẩy trắng trong máu của Chiên Con là nhờ họ có đức tin nơi Ngài, **1 NÊPHI** 12:11. Chiên Con của Thượng Đế là Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vinh Cửu, và là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, **1 NÊPHI** 13:40 (**1 NÊPHI** 11:21). Hãy kêu cầu lên Đức Chúa Cha một cách nhiệt thành trong danh Chúa Giê Su, để

các người có thể được tẩy sạch nhờ máu của Chiên Con, **MMôn** 9:6 (**KHuyền** 7:14; **AnMa** 34:36).

Con của Người là Chiên Con đã bị sát hại từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **MôiSe** 7:47.

Chiến Tranh. *Xem thêm* Bình An

Trận chiến hay xung đột có vũ khí; đánh nhau bằng vũ khí. Chúa chấp thuận chiến tranh chỉ khi nào nó là phương tiện cuối cùng cho các Thánh Hữu dùng để bảo vệ gia đình, tài sản, quyền hạn, quyền lợi và sự tự do của mình (**AnMa** 43:9, 45–47).

Mô Rô Ni tìm cách bảo vệ dân ông, bảo vệ quyền lợi, tổ quốc và tôn giáo của mình, **AnMa** 48:10–17.

Joseph Smith nhận được điều mặc khải và lời tiên tri về chiến tranh, **GLGU** 87. Phải từ bỏ chiến tranh và rao truyền hòa bình, **GLGU** 98:16, 34–46. Chúng tôi tin rằng loài người được coi là chính đáng trong việc bảo vệ cá nhân mình, bạn bè, tài sản và chính phủ mình, **GLGU** 134:11.

Chúng tôi tin ở sự tuân theo, tôn trọng và tán trợ luật pháp, **NTĐ** 1:12.

Chiến Tranh trên Thiên Thượng. *Xem thêm* Cuộc Sống Tiền Dương Thế; Hội Nghị trên Thiên Thượng

Cuộc xung đột xảy ra trong cuộc sống tiền dương thế giữa các con cái linh hồn của Thượng Đế.

Sa Tan bị đuổi ra khỏi thiên thượng và bị quăng xuống đất, **KHuyền** 12:4, 7–9.

Quý dữ và một phần ba những linh hồn trên thiên thượng bị quăng xuống, **GLGU** 29:36–37. Lu Xi Phe chống lại Con Độc Sinh, **GLGU** 76:25–26.

Sa Tan tìm kiếm vinh quang của Đức Chúa Cha và hủy diệt quyền tự quyết của loài người, **MôiSe** 4:1–4 (**ÊSai** 14:12–15; **ARHam** 3:27–28). Những ai theo Thượng Đế là những người biết giữ trạng thái thứ nhất của mình, được xuống thế gian để nhận thể xác, **ARHam** 3:26.

Chim Bò Câu, Dấu Hiệu. *Xem thêm*

Đức Thánh Linh

Một dấu hiệu đã được chuẩn bị trước để nhờ nó Giảng Báp Tít có thể nhận ra Đấng Mê Si (Giăng 1:32-34). Joseph Smith đã giảng dạy rằng dấu hiệu chim bò câu đã được thiết lập ra trước khi thế gian được sáng tạo để làm một bằng chứng cho Đức Thánh Linh; vậy nên, quý dữ không thể hiện đến bằng dấu hiệu chim bò câu được.

Thánh Linh của Thượng Đế ngự xuống như chim bò câu, **MTO** 3:16.

Sau khi Chúa Giê Su đã được làm phép báp têm, Đức Thánh Linh từ trên trời giáng xuống trong hình dạng một con chim bò câu, **1 NêPhi** 12:27.

Tôi, Giảng, xin làm chứng rằng, và kìa, các tầng trời mở ra, và Đức Thánh Linh giáng xuống trên Ngài dưới hình dạng một con chim bò câu, **GLGU** 93:15.

Chính Phủ, Chính Quyền. *Xem thêm*
Hiển Pháp

Khi Chúa Giê Su Ky Tô trở lại, Ngài sẽ thiết lập một chính phủ ngay chính.

Quyền cai trị sẽ ở trên vai Ngài, **ÊSai** 9:5 (2 NêPhi 19:6).

Hãy trả cho Sê Sa vật gì của Sê Sa, **MTO** 22:21 (GLGU 63:26). Phải vàng phục các quyền bính bề trên, **RôMa** 13:1. Phải khấn nguyện cho các vua và cho tất cả các bậc cầm quyền, **1 TMThê** 2:1-2. Phải vàng phục những bậc cầm quyền chấp chánh, phải vàng lời các bậc ấy, **Tít** 3:1. Vì cơ Chúa, hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập lên, **1 PERơ** 2:13-14. Chúa Giê Su Ky Tô sẽ là Đấng cai trị cuối cùng của thế gian, **KHyên** 11:15.

Tim những người ngay chính để tôn lên làm vua, **MôSiA** 23:8. Hãy thi hành mọi công việc qua tiếng nói chung của toàn dân, **MôSiA** 29:26.

Đấng Ky Tô sẽ là Đấng cai trị chúng ta khi Ngài đến, **GLGU** 41:4. Hễ ai tuân giữ luật pháp của Thượng Đế thì không có lý do để phạm luật pháp của xứ sở, **GLGU** 58:21. Khi kẻ ác cai trị, thì dân

Chọn, Chọn Lựa, Kẻ Được Chọn

chúng rên xiết, **GLGU** 98:9-10. Các chính phủ được Thượng Đế lập ra vì lợi ích của loài người, **GLGU** 134:1-5. Mọi người đều có bốn phận phải tán trợ và ủng hộ các chính phủ, **GLGU** 134:5.

Chúng ta tin ở sự phục tùng các vua chúa, các tổng thống, các nhà cai trị và các pháp quan, **NTĐ** 1:12.

Chị Em. *Xem thêm* Anh Em; Đàn Bà;
Loài Người

Là con cái của Cha Thiên Thượng chúng ta, tất cả mọi người nam và người nữ đều là anh chị em với nhau về phương diện thuộc linh. Trong Giáo Hội, các nữ tín hữu và bạn bè của Giáo Hội thường được gọi là chị em.

Hễ ai làm theo ý muốn Cha ta, thì người đó là anh em và chị em của ta, **MTO** 12:50 (Mác 3:35).

Các luật pháp chi phối về sự thú tội giữa các anh em và chị em trong Giáo Hội được đề ra, **GLGU** 42:88-93.

Chọn, Chọn Lựa, Kẻ Được Chọn. *Xem thêm* Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Quyền Tự Quyết; Tự Do

Khi Chúa chọn lựa một cá nhân hay một nhóm người, Ngài cũng thường kêu gọi họ để phục vụ.

Ngày nay hãy chọn ai mà các người muốn phục vụ, **GiôSuê** 24:15 (AnMa 30:8; MôiSe 6:33). Ta đã lập giao ước cùng kẻ được chọn của ta, **TThiên** 89:3. Ta đã chọn người từ trong lò gian khổ, **ÊSai** 48:10 (1 NêPhi 20:10).

Có nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn, **MTO** 22:14 (MTO 20:16; GLGU 95:5; 121:34, 40). Chẳng phải các người đã chọn ta, mà là ta đã chọn các người, **Giăng** 15:16. Thượng Đế đã chọn những sự đại của thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn, **1 CRTô** 1:27. Trước khi thế gian được tạo dựng, Ngài đã chọn chúng ta, **ÊPô** 1:4. Các thánh hữu là dòng giống được lựa chọn, là chức tư tế nhà vua, **1 PERơ** 2:9.

Chúng ta được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu hay là cảnh tù đày và sự chết, **2 NêPhi 2:27**.

Những bậc vĩ nhân cao quý đã được lựa chọn từ lúc ban đầu, **GLGU 138:55–56**.

Y Sơ Ra Ên được Thượng Đế chọn, **MôiSe 1:26**. Đấng Ky Tô là Con Trai Yêu Dấu và được lựa chọn từ lúc khởi thủy, **MôiSe 4:2**. Áp Ra Ham đã được chọn trước khi sinh ra, **ARHam 3:23**.

Chọn Lọc

Những người chọn lọc là những người yêu thương Thượng Đế với tất cả tấm lòng mình và sống một cuộc sống làm hài lòng Ngài. Những ai sống một cuộc sống của môn đồ như vậy thì một ngày nào đó sẽ được Chúa lựa chọn để làm những đứa con chọn lọc của Ngài.

Nếu có thể được thì họ gạt gắm chính những người được chọn lọc, **MTO 24:24**. Giăng vui mừng vì con cái của người đàn bà được chọn lọc rất trung tín và chân thật, **2 Giăng 1**.

Người đã được tha thứ các tội lỗi, và người là một phụ nữ chọn lọc, **GLGU 25:3**. Dân chọn lọc của ta nghe tiếng nói của ta và không cứng lòng, **GLGU 29:7**. Ta sẽ quy tụ những người chọn lọc của ta từ khắp bốn phương trời của thế gian, **GLGU 33:6**. Các thánh thư được ban ra để cứu rỗi những người dân chọn lọc của ta, **GLGU 35:20–21**. Những ai biết làm vinh hiển những chức vụ được kêu gọi trong chức vụ sẽ trở thành dân chọn lọc của Thượng Đế, **GLGU 84:33–34**.

Vì lợi ích của những người được chọn, những ngày hoạn nạn khốn khổ sẽ được rút ngắn lại, **JS—MTO 1:20**.

Chồng. Xem Gia Đình; Hôn Nhân

Chủ Tịch. Xem thêm Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; Tiên Tri, Vị

Một tước hiệu dành cho vị chức sắc chủ tọa của một tổ chức. Chủ Tịch Giáo Hội là một vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải (GLGU 21:1; 107:91–92), và các tín

hữu của Giáo Hội phải gọi vị tiên tri của Giáo Hội bằng tước hiệu “Chủ Tịch” (GLGU 107:65). Ông là người duy nhất trên thế gian được quyền sử dụng tất cả các chìa khóa chức tư tế.

Những người đứng đầu các nhóm túc số chức tư tế và các tổ chức khác của Giáo Hội cũng có thể có tước hiệu Chủ Tịch.

Chúa trao các chìa khóa của vương quốc cho Joseph Smith, **GLGU 81:1–2**. Ba chủ tịch họp thành nhóm túc số Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội, **GLGU 107:21–24**. Các chủ tịch được sắc phong theo ban Mên Chi Xê Đéc, **GLGU 107:29**. Các bốn phận của các chủ tịch các nhóm thầy trợ tế, thầy giảng, thầy tư tế và anh cả được diễn tả, **GLGU 107:85–89** (GLGU 124:136–138, 142). Có bảy chủ tịch chủ tọa tất cả các Thầy Bảy Mươi khác, **GLGU 107:93–95**. Các chủ tịch giáo khu được chỉ định, **GLGU 124:133–135**.

Chủ Tịch Đoàn. Xem Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Chúa. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một danh hiệu với sự kính trọng và tôn vinh sâu đậm dành cho Thượng Đế Đức Chúa Cha và Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô. Danh hiệu này chỉ về vị thể của hai Ngài là các Đấng chủ tế tối cao và yêu mến những vật sáng tạo của hai Ngài.

Không có điều chi mà Chúa không làm được, **STKý 18:14**. Chúa đối diện phán cùng Môi Se, **XÊDTKý 33:11**. Người phải kính mến Chúa Thượng Đế của người, **PTLLKý 6:5** (MTO 22:37; Mặc 12:30). Nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Chúa, **GiôSuê 24:15**. Chúa là Đấng chặn giữ tôi, **TThiên 23:1**. Chúa có sức lực và quyền năng, mạnh dạn trong chiến trận, **TThiên 24:8**. Chúa Giê Hô Va là sức mạnh của tôi, **ÊSai 12:2** (2 NêPhi 22:2). Ta, Chúa, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc người, **ÊSai 60:16**.

Người phải thờ phượng Chúa là Thượng Đế của người, **MTO 4:10** (LuCa

4:8). Chúa đã làm những điều lớn biết bao, **Mác** 5:19. Chỉ có một Chúa Giê Su Ky Tô, **1 CRTô** 8:6. Chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp têm, **ÊPSô** 4:5. Chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống, **1 TSLN Ca** 4:16.

Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, **1 NêPhi** 3:7. Chúa sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, **2 NêPhi** 30:9. Đức Chúa Trời, Thượng Đế của Áp Ra Ham đã giải thoát dân Y Sơ Ra Ên khỏi vòng nô lệ, **AnMa** 29:11. Chẳng có gì có thể cứu được dân này, ngoại trừ sự hối cải và đức tin nơi Chúa, **HLMa**n 13:6 (**MôSiA** 3:12).

Hãy lắng nghe những lời của Giê Su Ky Tô, là Chúa của người, **GLGU** 15:1. Hãy luôn luôn tìm kiếm nhan Chúa, **GLGU** 101:38. Chúa sẽ đổ chổi trong y phục của Ngài vào Ngày Tái Lâm, **GLGU** 133:48 (**ÊSai** 63:1-4).

Áp Ra Ham được nói chuyện với Chúa mặt đối mặt, **ARHam** 3:11. Chúng tôi tin rằng nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, **NTĐ** 1:4.

Chúa Giê Su Ky Tô. *Xem thêm* An Pha và Ô Mê Ga; Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Ân Điển; Bài Giảng Trên Núi; Ban Đầu; Bánh Sự Sống; Bất Tận; Biến Hình—Sự biến hình của Đấng Ky Tô; Chàng Rể; Chân Hiền Lành, Người; Chiên Con của Thượng Đế; Chúa; Chuộc Tội; Con của Người; Con Đầu Lòng; Con Rắn Bằng Đồng; Cứu Chuộc; Đá; Đá Góc Nhà; Đấng An Ủi; Đấng Biện Hộ; Đấng Chịu Xức Dầu; Đấng Cứu Chuộc; Đấng Cứu Rỗi; Đấng Giải Cứu; Đấng Mê Si; Đấng Trung Gian, Đấng Trung Bảo; Đấng Đỉnh Trên Thập Tự Giá, Sự; Đức Tin; Đường Lối; Em Ma Nu Ên; Giê Hô Va; Gô Gô Tha; Hối Cải; Hy Sinh; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Lương Tâm; Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su; Máu; Nước Sống; Phúc Âm, Các Sách; Phục Sinh; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Sáng Tạo; Sinh; TA LÀ Đấng HẰNG HỮU; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky

Tô, Sự; Thăng Thiên; Thập Tự Giá; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn; Tiệc Thánh; Xá Miễn Tội Lỗi

Đấng Ky Tô (một chữ Hy Lạp) và *Mê Si* (một chữ Hê Bơ Rô) có nghĩa là “Đấng Chịu Xức Dầu”. Chúa Giê Su Ky Tô là Con Đầu Lòng của Đức Chúa Cha trong thể linh (**HBRơ** 1:6; **GLGU** 93:21). Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha trong xác thịt (**Giăng** 1:14; 3:16). Ngài là Đức Giê Hô Va (**GLGU** 110:3-4) và đã được tiền sắc phong vào sự kêu gọi cao trọng của Ngài trước khi thể gian được tạo dựng. Dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha, Chúa Giê Su đã sáng tạo ra thể gian và mọi vật trên đó (**Giăng** 1:3, 14; **MôiSe** 1:31-33). Ngài được Ma Ri sinh ra ở Bết Lê Hem; Ngài sống một cuộc đời vô tội và đã thực hiện một sự chuộc tội hoàn hảo vì tội lỗi của tất cả nhân loại bằng cách đổ máu và bỏ mạng sống của Ngài trên thập tự giá (**MTO** 2:1; **1 NêPhi** 11:13-33; **3 NêPhi** 27:13-16; **GLGU** 76:40-42). Ngài đã từ cõi chết sống lại, do đó đã bảo đảm được Sự Phục Sinh sẽ xảy đến cho tất cả nhân loại. Nhờ Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su, những ai biết hối cải tội lỗi của mình và tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế có thể sống vĩnh cửu với Chúa Giê Su và Đức Chúa Cha (**2 NêPhi** 9:10-12; 21-22; **GLGU** 76:50-53, 62).

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng vĩ đại nhất được sinh ra trên thể gian này. Cuộc đời của Ngài là một tấm gương hoàn hảo mà tất cả nhân loại cần phải sống theo. Tất cả những lời cầu nguyện, ban phước lành và các giáo lễ chức tư tế cần phải được thực hiện trong danh Ngài. Ngài là Chúa của các vị chúa, Vua của các vị vua, Đấng Sáng Tạo, Đấng Cứu Rỗi và Thượng Đế của cả thể gian.

Chúa Giê Su Ky Tô sẽ tái lâm trong quyền năng và vinh quang để trị vì trên thể gian trong Thời Kỳ Một Ngàn Năm. Vào ngày cuối cùng, Ngài sẽ phán xét tất cả nhân loại (**AnMa** 11:40-41; **JS—MTO** 1).

Tóm lược cuộc đời của Ngài (theo thứ tự của các sự kiện): Sự giáng sinh và sứ mệnh của Chúa Giê Su được báo trước, **LuCa** 1:26–38 (ÊSai 7:14; 9:5–6; 1 NêPhi 11). Sinh ra, **LuCa** 2:1–7 (MÔ 1:18–25). Được cắt bì, **LuCa** 2:21. Được trình diện trong đền thờ, **LuCa** 2:22–38. Được các nhà thông thái viếng thăm, **MÔ** 2:1–12. Giô Sép và Ma Ri trốn với Ngài qua nước Ai Cập, **MÔ** 2:13–18. Được mang đến Na Xa Rét, **MÔ** 2:19–23. Viếng thăm đền thờ vào lúc mười hai tuổi, **LuCa** 2:41–50. Có các anh em và chị em, **MÔ** 13:55–56 (Mác 6:3). Được báp têm, **MÔ** 3:13–17 (Mác 1:9–11; LuCa 3:21–22). Bị quỷ dữ cám dỗ, **MÔ** 4:1–11 (Mác 1:12–13; LuCa 4:1–13). Kêu gọi các môn đồ, **MÔ** 4:18–22 (MÔ 9:9; Mác 1:16–20; 2:13–14; LuCa 5:1–11, 27–28; 6:12–16; Giảng 1:35–51). Ban thẩm quyền cho Mười Hai Vị Sứ Đồ, **MÔ** 10:1–4 (Mác 3:13–19; LuCa 6:12–16). Thuyết giảng Bài Giảng trên Núi, **MÔ** 5–7. Báo trước sự chết và sự phục sinh của Ngài, **MÔ** 16:21 (MÔ 17:22–23; 20:17–19; Mác 8:31; 9:30–32; 10:32–34; LuCa 9:22; 18:31–34). Biến hình, **MÔ** 17:1–9 (Mác 9:2–8; LuCa 9:28–36). Sai bảy mươi môn đồ đi, **LuCa** 10:1–20. Đắc thắng vào thành Giê Ru Sa Lem, **MÔ** 21:1–11 (Mác 11:1–11; LuCa 19:29–40; Giảng 12:12–15). Thiết lập Tiệc Thánh, **MÔ** 26:26–29 (Mác 14:22–25; LuCa 22:19–20). Chịu thống khổ và cầu nguyện trong vườn Ghết Sê Ma Nê, **MÔ** 26:36–46 (Mác 14:32–42; LuCa 22:39–46). Bị phản bội, bị bắt và bị từ bỏ, **MÔ** 26:47–56 (Mác 14:43–53; LuCa 22:47–54; Giảng 18:2–13). Bị đóng đinh trên thập tự giá, **MÔ** 27:31–54 (Mác 15:20–41; LuCa 23:26–28, 32–49; Giảng 19:16–30). Sống lại, **MÔ** 28:1–8 (Mác 16:1–8; LuCa 24:1–12; Giảng 20:1–10). Hiện ra sau khi Ngài phục sinh, **MÔ** 28:9–20 (Mác 16:9–18; LuCa 24:13–48; Giảng 20:11–31; CVCSĐ 1:3–8; 1 CRTô 15:5–8). Thăng lên trời, **Mác** 16:19–20 (LuCa 24:51–53; CVCSĐ 1:9–12).

Hiện đến cùng dân Nê Phi, **3 NêPhi** 11:1–17 (3 NêPhi 11–26).

Hiện đến cùng Joseph Smith, **JS—LS** 1:15–20.

Biểu hiệu hay biểu tượng về Đấng Ky Tô: A Bên dâng chiên đầu lòng trong bầy mình, **STKý** 4:4 (MôiSe 5:20). Hãy bắt đũa con một của người là Y Sác dâng nó làm của lễ, **STKý** 22:1–13 (GCốp 4:5). Chúa truyền lệnh cho con cái của Y Sơ Ra Ên phải hy sinh các chiên con không tì vết, **XÊDTKý** 12:5, 21, 46 (DSKý 9:12; Giảng 1:29; 19:33; 1 PERơ 1:19; KHuyền 5:6). Đây là bánh mà Chúa ban cho các người để ăn, **XÊDTKý** 16:2–15 (Giăng 6:51). Hãy đập hòn đá đó, thì nước từ đó sẽ chảy ra, dân sẽ uống lấy, **XÊDTKý** 17:6 (Giăng 4:6–14; 1 CRTô 10:1–4). Con dê đực đó sẽ gánh trên mình tất cả các tội ác của họ, **LVKý** 16:20–22 (ÊSai 53:11; MôSiA 14:11; 15:6–9). Mỗi Se treo một con rắn bằng đồng để cứu những người nào nhìn nó, **DSKý** 21:8–9 (Giăng 3:14–15; AnMa 33:19; HLMa 8:14–15). Giô Na ở trong bụng cá ba ngày, **GiôNa** 2:1 (MÔ 12:40). Việc này giống như sự hy sinh của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, **MôiSe** 5:4–8.

Cuộc sống tiền dương thế của Đấng Ky Tô: Chúa hiện ra cùng Áp Ra Ham, **STKý** 12:7 (STKý 17:1; 18:1; ARHam 2:6–8). Chúa đối diện nói chuyện với Môi Se, **XÊDTKý** 33:11 (PTLLKý 34:10; MôiSe 1:1–2). Tôi trông thấy Chúa đứng trên bàn thờ, **AMôt** 9:1.

Ban đầu Ngôi Lời ở cùng Thượng Đế. Và Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, **Giăng** 1:1, 14 (1 Giăng 1:1–3). Trước khi chưa có Áp Ra Ham, đã có ta, **Giăng** 8:58. Xin lấy viên hiến Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm viên hiến Con nơi chính mình Cha, **Giăng** 17:5.

Ê Sai quả thật trông thấy Đấng Cứu Chuộc như tôi và em tôi là Gia Cốp đã trông thấy Ngài, **2 NêPhi** 11:2–3. Ngày mai ta sẽ đến với thể gian, **3 NêPhi** 1:12–14. Đấng Ky Tô đã có trước khi thể gian

bắt đầu, **3 NêPhi** 26:5 (Giăng 6:62). Như ta hiện ra cùng người, ta sẽ hiện ra cho dân của ta trong thể xác thịt, **ÊThe** 3:14–17.

Hê Nóc trông thấy Chúa và đi bộ với Ngài, **GLGU** 107:48–49.

Con Trai Yêu Dấu của ta, tức là Kẻ Được Yêu Dấu và Được Chọn Lựa từ lúc khởi thủy, **MôiSe** 4:2. Chúa hỏi: Ta sẽ phái ai đi đây? Và một vị giống như Con của Người đáp: Tôi đây, xin phái tôi đi, **ARHam** 3:27.

Đấng Phán Xét: Ngài sẽ lấy công bình đoán xét thế gian, **TThiên** 9:8 (3 NêPhi 27:16). Ngài đến để đoán xét thế gian, **TThiên** 96:13. Thượng Đế sẽ đoán xét kẻ công bình và người gian ác, **TĐạo** 3:17. Ngài sẽ làm sự phán xét trong các nước, **ÊSai** 2:4 (MiChê 4:3; 2 NêPhi 12:4). Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, **ÊSai** 11:2–4.

Đức Chúa Cha đã trao trọn quyền phán xét cho Đức Chúa Con, **Giăng** 5:22. Nếu ta xét đoán ai, sự xét đoán của ta đúng với lẽ thật, **Giăng** 8:16. Ngài đã được Thượng Đế lập lên để đoán xét kẻ sống và kẻ chết, **CVCSĐ** 10:42 (2 TMThê 4:1). Thượng Đế bởi Chúa Giê Su Ky Tô mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, **RôMa** 2:16. Chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô, **RôMa** 14:10 (2 CRTô 5:10; AnMa 12:12; MMôn 3:20; 7:6; ÊThe 12:38; GLGU 135:5).

Tất cả mọi người đều đến với Thượng Đế để được phán xét theo lẽ thật và sự thánh thiện hằng có nơi Ngài, **2 NêPhi** 2:10. Đứng trước Thượng Đế để được phán xét theo những hành vi mình đã làm, **AnMa** 5:15 (AnMa 12:15; 33:22; 3 NêPhi 27:14).

Thượng Đế và Đấng Ky Tô là phán quan của tất cả, **GLGU** 76:68.

Đầu của Giáo Hội: Đấng Ky Tô là đầu hội thánh, **ÊPSô** 5:23 (ÊPSô 1:22; 4:15). Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu hội thánh, **CLSe** 1:18.

Đây là Giáo Hội của ta, **MôSiA** 26:22

(MôSiA 27:13). Đấng Ky Tô là Đấng tạo nên và Đấng hoàn tất đức tin của họ, **MRNi** 6:1–4.

Ta đã thiết lập giáo hội này, **GLGU** 33:5 (3 NêPhi 27:3–8).

Làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô: Phao Lô làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, **CVCSĐ** 18:5. Ngay cả quỷ dữ cũng làm chứng rằng chúng biết Chúa Giê Su, **CVCSĐ** 19:15. Chẳng ai xưng Chúa Giê Su là Chúa nếu không cảm Đức Thánh Linh, **1 CRTô** 12:3. Mọi đầu gối thầy đều quỳ xuống và mọi lưỡi thầy đều xưng Giê Su Ky Tô là Chúa, **PhiLíp** 2:10–11.

Chúng ta nói về Đấng Ky Tô, chúng ta thuyết giáo về Đấng Ky Tô, chúng ta tiên tri về Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 25:26. Sách Mặc Môn là để thuyết phục cho người Do Thái và Dân Ngoại tin rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 26:12 (trang tựa đề Sách Mặc Môn). Các vị tiên tri và thánh thư làm chứng về Đấng Ky Tô, **GCốp** 7:11, 19. Hãy tìm kiếm Chúa Giê Su này, tức là Đấng mà các tiên tri và các sứ đồ đã từng viết đến, **ÊThe** 12:41.

Chúng tôi trông thấy Ngài và nghe tiếng nói làm chứng rằng Ngài là Con Độc Sinh, **GLGU** 76:20–24. Đây là các cuộc sống vĩnh cửu—để nhìn biết Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 132:24.

Chúng tôi tin ở Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, **NTĐ** 1:1. Chúng tôi tin rằng Đấng Ky Tô sẽ thân hành trị vì thế gian, **NTĐ** 1:10.

Những lần xuất hiện của Đấng Ky Tô sau khi Ngài sống lại: Khi Chúa Giê Su sống lại, thì trước hết hiện ra cho Ma Ri, **Mác** 16:9 (Giăng 20:11–18). Chúa Giê Su đi bộ và nói chuyện với hai môn đồ trên đường đến Em Ma Út, **LuCa** 24:13–34. Chúa Giê Su hiện đến cùng các Sứ Đồ, là những người đã rời tay chân Ngài, **LuCa** 24:36–43 (Giăng 20:19–20). Chúa Giê Su hiện đến cùng Thô Ma, **Giăng** 20:24–29. Chúa Giê Su hiện đến cùng các môn đồ ở biển Ti Bê Ri Át, **Giăng** 21:1–14. Chúa

Giê Su phục sự bốn mươi ngày sau khi Ngài sống lại, **CVCSĐ** 1:2-3. Ê Tiên trông thấy Chúa Giê Su đứng bên tay phải của Thượng Đế, **CVCSĐ** 7:55-56. Chúa Giê Su hiện đến cùng Sau Lơ, **CVCSĐ** 9:1-8 (**BDJS**, **CVCSĐ** 9:7; **CVCSĐ** 26:9-17). Đấng Ky Tô được hơn 500 người trông thấy, **1 CRTô** 15:3-8.

Chúa Giê Su Ky Tô hiện ra cho dân Nê Phi trông thấy, **3 NêPhi** 11:1-17. 2500 người trông thấy và nghe Chúa Giê Su, **3 NêPhi** 17:16-25. Mặc Môn được Chúa viếng thăm, **MMôn** 1:15.

Joseph Smith và Sidney Rigdon trông thấy Chúa Giê Su ở bên tay phải của Thượng Đế, **GLGU** 76:22-23. Joseph Smith và Oliver Cowdery trông thấy Chúa trong Đền Thờ Kirtland, **GLGU** 110:1-4.

Joseph Smith trông thấy Chúa Giê Su, **JS—LS** 1:15-17.

Những lời tiên tri về sự giáng sinh và sự chết của Chúa Giê Su Ky Tô: Một gái đồng trinh sẽ chịu thai và sanh ra một trai, **ÊSai** 7:14 (1 **NêPhi** 11:13-20). Từ Bết Lê Hem sẽ phát ra một Đấng cai trị trong Y Sơ Ra Ên, **MiChê** 5:1.

Sa Mu Ên người La Man đã tiên tri về một ngày, một đêm, và một ngày không có bóng tối; một ngôi sao mới và những điềm triệu khác, **HLMân** 14:2-6. Sa Mu Ên người La Man tiên tri về sự tối tăm, sấm chớp và động đất, **HLMân** 14:20-27. Những điềm triệu chỉ về sự giáng sinh của Chúa Giê Su đã được ứng nghiệm, **3 NêPhi** 1:15-21. Những điềm triệu chỉ về sự chết của Chúa Giê Su đã được ứng nghiệm, **3 NêPhi** 8:5-23.

Sự trị vì Thời Kỳ Ngàn Năm của Đấng Ky Tô: Quyền cai trị sẽ ở trên vai Ngài, **ÊSai** 9:5 (2 **NêPhi** 19:6). Ta sẽ ở giữa người, Chúa phán vậy, **XCRi** 2:10-12 (**XCRi** 14:9).

Thượng Đế sẽ ban cho Chúa Giê Su ngôi Đa Vít là tổ phụ Ngài, **LuCa** 1:30-33. Đấng Ky Tô sẽ trị vì đời đời, **KHuyền** 11:15. Các Thánh Hữu sẽ trị vì với Đấng Ky Tô trong một ngàn năm, **KHuyền** 20:4 (**GLGU** 76:63).

Vì sự ngay chính của dân chúng, Sa Tan không còn quyền hành, **1 NêPhi** 22:26 (**KHuyền** 20:1-3).

Ta sẽ ở với loài người trên thế gian trong sự ngay chính suốt thời kỳ một ngàn năm, **GLGU** 29:11 (**GLGU** 43:29-30). Hãy vàng phục những quyền hành đang ngự trị, cho đến khi Đấng có quyền cai trị sẽ cai trị, **GLGU** 58:22 (1 **CRTô** 15:25).

Đấng Ky Tô sẽ thân hành trị vì thế gian, **NTĐ** 1:10 (**ÊSai** 32:1).

Tấm gương của Chúa Giê Su Ky Tô: Ta đã làm gương cho các ngươi, **Giăng** 13:15. Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống, **Giăng** 14:6. Đấng Ky Tô cũng đã chịu khổ cho chúng ta, để lại cho chúng ta một tấm gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài, **1 PERô** 2:21.

Nếu một người không noi theo gương Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống thì kẻ đó không thể được cứu, **2 NêPhi** 31:16. Ta muốn các ngươi phải được toàn thiện như ta, **3 NêPhi** 12:48. Các ngươi phải luôn luôn làm đúng theo điều này, như ta đã làm, **3 NêPhi** 18:6. Những công việc mà các ngươi thấy ta làm, các ngươi cũng sẽ phải làm như vậy, **3 NêPhi** 27:21, 27. Những tín đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được giống như Ngài, **MRNi** 7:48.

Thẩm quyền: Quyền cai trị sẽ ở trên vai ngài, **ÊSai** 9:5 (2 **NêPhi** 19:6).

Chúa Giê Su giảng dạy với tư cách là một người có thẩm quyền, **MTO** 7:28-29 (**Mác** 1:22). Con của Người ở thế gian có quyền tha tội, **MTO** 9:6. Chúa Giê Su lấy quyền phép sai khiến đến tà ma và chúng vang lời Ngài, **Mác** 1:27 (**LuCa** 4:33-36). Chúa Giê Su sắc phong mười hai sứ đồ để họ có quyền năng, **Mác** 3:14-15. Lời của Chúa Giê Su đầy quyền năng, **LuCa** 4:32. Đức Chúa Cha đã giao trọn quyền phán xét cho Đức Chúa Con, **Giăng** 5:22, 27. Thượng Đế xức dầu cho Chúa Giê Su bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, **CVCSĐ** 10:38. Đấng Ky Tô đã được sắc phong trước khi sáng thế, **1 PERô** 1:20

(ÊThe 3:14). Đấng Ky Tô cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ, **KHuyền** 1:18.

Tất cả loài người phải lệ thuộc vào Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 9:5. Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, là Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo ra mọi vật từ lúc khởi thủy, **HMan** 14:12.

Đấng Ky Tô đến thế gian bởi ý muốn của Đức Chúa Cha và làm theo ý muốn của Ngài, **GLGU** 19:24. Chúa Giê Su nhận được sự trọn vẹn vinh quang của Đức Chúa Cha; và Ngài nhận được tất cả quyền năng, **GLGU** 93:3-4, 16-17 (Giăng 3:35-36).

Tự mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô: Chẳng có danh nào khác để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu, **CVCSD** 4:12 (2 NêPhi 31:21). Các Sứ Đồ hơn hờ về mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Ngài, **CVCSD** 5:38-42. Đây là điều răn của Ngài: Là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô, **1 Giăng** 3:23.

Chúng tỏ rằng các người sẵn lòng muốn được mang danh Đấng Ky Tô bằng cách chịu phép báp têm, **2 NêPhi** 31:13. Tôi mong rằng, các người hãy mang danh Đấng Ky Tô vào mình, **MôSiA** 5:6-12 (MôSiA 1:11). Bất cứ ai muốn mang danh Đấng Ky Tô đều gia nhập vào giáo hội của Thượng Đế, **MôSiA** 25:23. Tất cả những ai thực lòng tin nơi Đấng Ky Tô đều mang danh Đấng Ky Tô, **AnMa** 46:15. Cổng thiên thượng được mở ra cho những ai muốn tin vào danh của Chúa Giê Su Ky Tô, **HMan** 3:28. Phức thay cho kẻ nào được xét thấy thanh tín với danh của ta vào ngày sau cùng, **ÊThe** 4:19. Họ tình nguyện mang danh của Vị Nam Tử, **MRNi** 4:3 (GLGU 20:77).

Hãy mang danh Đấng Ky Tô, **GLGU** 18:21-25.

Vinh quang của Chúa Giê Su Ky Tô: Vinh quang của Chúa phủ đầy đến tậm, **XÊDTKý** 40:34-38. Khắp đất đầy sự vinh hiển của Ngài, **ÊSai** 6:3 (2 NêPhi 16:3). Vinh quang của Chúa đã mọc lên trên người, **ÊSai** 60:1-2.

Con của Người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống, **MTO** 16:27. Xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha, **Giăng** 17:5.

Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên sẽ trị vì trong vinh quang lớn lao, **1 NêPhi** 22:24. Chúng tôi đã từng hy vọng trông đợi vinh quang của Ngài, **GCốp** 4:4. Vị Nam tử của Thượng Đế hiện đến trong vinh quang của Ngài, **AnMa** 5:50. Ngài giải thích tất cả mọi việc, từ lúc ban đầu cho đến ngày Ngài đến trong vinh quang, **3 NêPhi** 26:3.

Các Sứ Đồ của ta sẽ đứng trong vinh quang chẳng khác gì ta, **GLGU** 29:12 (GLGU 45:44). Chúng tôi trông thấy vinh quang của Đức Chúa Con ở bên tay phải của Đức Chúa Cha, **GLGU** 76:19-23. Giăng đã trông thấy và làm chứng về sự trọn vẹn vinh quang của ta, **GLGU** 93:6 (Giăng 1:14). Nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời, **GLGU** 110:3.

Vinh quang của Ngài đã tỏa lên tôi, và tôi đã nhìn được mặt Ngài, **MôiSe** 1:1-11. Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta, **MôiSe** 1:39.

Chúa Muôn Quân. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Một danh hiệu khác của Chúa Giê Su Ky Tô. Ngài trị vì muôn quân trên trời và dưới đất, và lãnh đạo người ngay chính chống lại kẻ tà ác (GLGU 29:9; 121:23).

Chúa Muôn Quân là Vua vinh hiển, **TThiên** 24:10.

Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên là Chúa Muôn Quân, **1 NêPhi** 20:2.

Thánh Linh của ta sẽ không luôn luôn ở với loài người, Chúa Muôn Quân phán vậy, **GLGU** 1:33.

Chúa Nhật. *Xem* Ngày Sa Bát

Chuộc Tội. *Xem thêm* Ân Điển; Bất Diệt; Biện Minh; Chúa Giê Su Ky Tô; Con Cái của Đấng Ky Tô; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Cứu Chuộc; Cứu

Rối; Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá; Sự; Ghét Sê Ma Nê; Hối Cải; Hy Sinh; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Máu; Phục Sinh; Sa Ngã của A Đam và Ê Va; Sự; Tha Thứ; Thánh Hóa; Thập Tự Giá; Thương Xót; Tiệc Thánh; Xá Miễn Tội Lỗi

Để hòa giải loài người với Thượng Đế.

Như được dùng trong thánh thư, chuộc tội là nhận chịu hình phạt thay cho một hành động tội lỗi, nhờ đó giải trừ được những hậu quả tội lỗi của một người phạm tội biết hối cải và cho phép người đó được hòa giải với Thượng Đế. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng duy nhất có khả năng mang lại sự chuộc tội hoàn hảo cho tất cả nhân loại. Ngài có khả năng làm như vậy vì Ngài đã được lựa chọn và tiền sác phong trong Đại Hội Đồng trước khi thế gian được tạo dựng (ÊThe 3:14; MôiSe 4:1-2; ARHam 3:27), Ngài là Con Độc Sinh thiêng liêng của Thượng Đế và cuộc sống vô tội của Ngài. Sự Chuộc Tội của Ngài gồm có việc Ngài chịu thống khổ vì tội lỗi của nhân loại, máu Ngài đổ ra, và cái chết cùng sự phục sinh của Ngài ra khỏi ngôi mộ (ÊSai 53:3-12; LuCa 22:44; MôSiA 3:5-11; AnMa 7:10-13; GLGU 19:16-19). Nhờ vào Sự Chuộc Tội mà tất cả mọi người sẽ sống lại từ cõi chết với những thể xác bất diệt (1 CRTô 15:22). Sự Chuộc Tội cũng mang đến một con đường cho chúng ta để chúng ta có thể được tha thứ tội lỗi và sống với Thượng Đế mãi mãi. Nhưng một người khi đến tuổi có trách nhiệm giải trình và tiếp nhận luật pháp chỉ có thể nhận được những phước lành này nếu người đó có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, biết hối cải tội lỗi của mình, tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi và tuân giữ các điều giáo lệnh của Thượng Đế. Những ai chưa đến tuổi có trách nhiệm giải trình và những ai chưa biết đến luật pháp đều được cứu chuộc qua Sự Chuộc Tội (MôSiA 15:24-25; MRNi 8:22). Thánh thư giảng dạy rõ ràng nếu Đấng Ky Tô đã không chuộc các tội lỗi của chúng ta, thì không có luật pháp, giáo lễ hay sự hy sinh nào có thể

làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý được, và loài người không bao giờ có thể trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế được (2 NêPhi 2; 9).

Đây là huyết ta, đã đổ ra cho nhiều người được tha tội, **MTO** 26:28. Mồ hôi của Ngài trở nên như những giọt máu to, **LuCa** 22:39-44. Ta ban cho thịt của ta vì sự sống của thế gian, **Giăng** 6:51. Ta là sự sống lại và sự sống, **Giăng** 11:25. Đấng Ky Tô là cội rễ của sự cứu rỗi vĩnh cửu cho tất cả những ai biết vâng lời Ngài, **HBRơ** 5:9. Chúng ta được thánh hóa bởi máu của Đấng Ky Tô đã đổ ra, **HBRơ** 9; 10:1-10. Đấng Ky Tô cũng vì tội lỗi đã chịu chết một lần, **1 PERơ** 3:18. Máu của Chúa Giê Su Ky Tô làm sạch mọi tội lỗi của chúng ta, **1 Giăng** 1:7.

Ngài bị treo lên trên thập tự giá và bị giết chết vì tội lỗi của thế gian, **1 NêPhi** 11:32-33. Sự cứu chuộc đến với những ai có một tâm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **2 NêPhi** 2:3-10, 25-27. Ngài tự hiến thân mình làm vật hy sinh để chuộc tội, **2 NêPhi** 2:7. Sự Chuộc Tội đền chuộc loài người khỏi sự Sa Ngã và giải cứu họ khỏi sự chết và ngục giới, **2 NêPhi** 9:5-24. Cần phải có một sự chuộc tội vô tận, **2 NêPhi** 9:7. Được hòa giải với Thượng Đế qua sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, **GCốp** 4:11. Máu của Ngài chuộc các tội lỗi của những người phạm tội vì không hiểu biết, **MôSiA** 3:11-18. Loài người nhận được sự cứu rỗi qua sự chuộc tội, **MôSiA** 4:6-8. Nếu không nhờ sự Chuộc Tội, thì loài người sẽ không thể tránh khỏi sự diệt vong, **MôSiA** 13:27-32. Ngài sẽ chuộc tội lỗi cho thế gian, **AnMa** 34:8-16. Chính Thượng Đế phải tự chuộc lấy các tội lỗi của thế gian để có thể thực hiện kế hoạch thương xót của Ngài, **AnMa** 42:11-30. Ta là Thượng Đế của cả thế gian này, và ta đã bị giết chết vì tội lỗi của thế gian, **3 NêPhi** 11:14.

Ta, Thượng Đế, đã chịu những đau khổ ấy cho mọi người, **GLGU** 19:16. Trê thơ thì đã được cứu chuộc qua Con Độc Sinh của ta, **GLGU** 29:46-47. Xin Cha hãy

nhìn những sự đau khổ và cái chết của người không hề phạm tội, **GLGU** 45:3-5.

Việc này là biểu tượng cho sự hy sinh của Con Độc Sinh, **MôISe** 5:7. Nhờ sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô mà mọi người đều có thể được cứu rỗi, **NTĐ** 1:3.

Chữa Bệnh, Chữa Lành. *Xem thêm* Làm Lễ cho Người Bệnh; Xức Dầu

Làm cho mạnh khỏe trở lại, về phương diện thể chất lẫn thuộc linh. Thánh thư chứa đựng nhiều trường hợp chữa lành bệnh kỳ diệu do Chúa và các tông đồ Ngài thực hiện.

Ta là Chúa Đấng chữa bệnh cho người, **XÊDTKý** 15:26. Na A Man tắm mình bảy lần dưới Sông Giô Đanh và được chữa lành, **2 Vua** 5:1-14. Bởi lần roi người, chúng ta được lành bệnh, **ÊSai** 53:5 (MôSiA 14:5). Mặt trời công bình sẽ mọc lên, trong cánh nó có sự chữa bệnh, **MLChi** 4:2.

Chúa Giê Su chữa lành mọi thứ tật bệnh, **MTO** 4:23 (MTO 9:35). Ngài ban cho họ quyền phép chữa các thứ tật bệnh, **MTO** 10:1. Ngài đã sai ta để chữa lành kẻ đau khổ, **LuCa** 4:18.

Họ được quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế chữa lành, **1 NêPhi** 11:31. Nếu anh tin vào sự cứu chuộc của Đấng Ky Tô thì anh sẽ được chữa lành, **AnMa** 15:8. Ngài đã chữa bệnh cho mỗi người, **3 NêPhi** 17:9.

Kẻ nào có đức tin nơi ta là mình được chữa lành thì sẽ được chữa lành, **GLGU** 42:48. Trong danh ta họ sẽ chữa lành người bệnh, **GLGU** 84:68.

Chúng ta tin ở ân tứ phép chữa bệnh, **NTĐ** 1:7.

Chức Dịch, Chức Việc. *Xem* Phục Sự

Chức Tư Tế. *Xem thêm* Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các; Chức Tư Tế A Rôn; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Lời Thề và Giao Ước của Chức Tư Tế; Quyền Năng; Sắc Phong; Thẩm Quyền

Thẩm quyền và quyền năng mà Thượng Đế ban cho loài người để hành

động trong tất cả mọi điều cho sự cứu rỗi của loài người (**GLGU** 50:26-27). Các nam tín hữu của Giáo Hội nắm giữ chức tư tế được tổ chức thành các nhóm túc số và được thẩm quyền thực hiện các giáo lễ và các phận sự hành chính nào đó trong Giáo Hội.

Sự xức dầu sẽ phong chức cho họ chức tư tế đời đời, **XÊDTKý** 40:15 (**DSKý** 25:13).

Ta đã sắc phong cho các người, **Giăng** 15:16. Anh em đã được xây nên nhà thiêng liêng, làm thánh chức tư tế, **1 PERơ** 2:5. Anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức tư tế nhà vua, **1 PERơ** 2:9 (**XÊDTKý** 19:6).

Nhiều người được kêu gọi làm các thầy tư tế thượng phẩm nhờ họ có một đức tin vững bền và việc làm ngay chính, **AnMa** 13:1-12. Ta ban cho người quyền năng để làm phép báp têm, **3 NêPhi** 11:21. Các người sẽ có quyền năng ban truyền Đức Thánh Linh, **MRNi** 2:2.

Ta sẽ tiết lộ cho người biết về Chức Tư Tế qua tay Ê Li, **GLGU** 2:1 (**JS—LS** 1:38). Chúa cũng ban một chức tư tế cho A Rôn và con cháu ông, **GLGU** 84:18. Chức tư tế cao hơn này điều hành phúc âm, **GLGU** 84:19. Ngài cắt Môi Se ra khỏi bọn họ và cắt luôn cả Thánh Chức Tư Tế, **GLGU** 84:25. Lời thề và giao ước của Chức Tư Tế được diễn tả, **GLGU** 84:33-42. Chức tư tế được liên tục qua dòng dõi của tổ phụ các người, **GLGU** 86:8. Trong Giáo Hội có hai chức tư tế, **GLGU** 107:1. Chức tư tế thứ nhất là Thánh Chức Tư Tế theo Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế, **GLGU** 107:2-4. Những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời, **GLGU** 121:36. Không có uy quyền hay ảnh hưởng nào có thể hoặc nên được duy trì vì nhờ chức tư tế, mà chỉ có được nhờ sự thuyết phục và tình thương yêu chân thật, **GLGU** 121:41. Mọi nam tín hữu trung tín và xứng đáng trong Giáo Hội đều có thể nhận được chức tư tế, **TNCT** 2.

Chúng tôi tin rằng một người phải được Thượng Đế kêu gọi, **NTĐ** 1:5.

Chức Tư Tế A Rôn. *Xem thêm* A Rôn, Anh của Môi Se; Chức Tư Tế; Luật Pháp Môi Se

Chức tư tế thấp (HBRơ 7:11–12; GLGU 107:13–14). Các chức phẩm này là giám trợ, thầy tư tế, thầy giảng, thầy trợ tế (GLGU 84:30; 107:10, 14–15, 87–88). Thời xưa, dưới luật pháp của Môi Se, có các thầy tư tế thượng phẩm, thầy tư tế và Lê Vi. Vì dân Y Sơ Ra Ên thời xưa bội nghịch chống lại Thượng Đế, nên Môi Se thánh chức tư tế bị lấy đi khỏi họ và chức tư tế thấp tiếp tục. Họ đã từ chối để được thánh hóa và nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cùng các giáo lễ của chức tư tế này (Xem GLGU 84:23–26.) Chức Tư Tế A Rôn thực hiện các giáo lễ thể tục và bề ngoài của luật pháp và phúc âm (1 SửKý 23:27–32; GLGU 84:26–27; 107:20). Chức tư tế này nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải, và của phép báp têm (GLGU 13). Chức Tư Tế A Rôn đã được phục hồi lại trên thế gian trong gian kỳ này vào ngày 15 tháng Năm năm 1829. Giảng Báp Tít đã truyền giao chức tư tế này cho Joseph Smith và Oliver Cowdery gần Harmony, Pennsylvania (GLGU 13; JS—LS 1:68–73).

Và người sẽ có được sự giao ước về một chức tư tế đời đời, **DSKý** 25:13. Chúa sẽ thanh tẩy các con trai của Lê Vi và gạn lọc chúng, **MLCh** 3:3 (3 NêPhi 24:3).

Không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình, **HBRơ** 5:4. Sự hoàn hảo không do Chức Tư Tế Lê Vi mà có được, **HBRơ** 7:11.

Chức tư tế này sẽ không bao giờ bị cất khỏi thế gian cho đến ngày các con trai của Lê Vi dâng một của lễ, **GLGU** 13. Joseph Smith và Oliver Cowdery được sắc phong Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 27:8. Chức tư tế thấp nắm giữ chìa khóa của sự phù trợ của các thiên sứ, **GLGU** 84:26 (GLGU 13). Có hai chức tư tế, đó

là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 107:1. Chức tư tế thứ nhì được gọi là Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 107:13.

Chức Tư Tế, Chìa Khóa Cửa. *Xem* Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Cáo

Chức Tư Tế Lê Vi. *Xem* Chức Tư Tế A Rôn

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. *Xem thêm* Anh Cả; Chức Tư Tế; Mên Chi Xê Đéc

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là chức tư tế cao hơn hay lớn hơn; Chức Tư Tế A Rôn là chức tư tế thấp hơn. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc gồm có các chìa khóa của các phước lành thuộc linh của Giáo Hội. Qua các giáo lễ của chức tư tế cao này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện cho loài người biết (GLGU 84:18–25; 107:18–21).

Thượng Đế trước tiên tiết lộ chức tư tế cao này cho A Đam biết. Các vị tộc trưởng và tiên tri trong mọi gian kỳ đều có được thẩm quyền này (GLGU 84:6–17). Trước tiên nó được gọi là Thánh Chức Tư Tế, theo Ban của Vị Nam Tử của Thượng Đế. Về sau nó được gọi là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (GLGU 107:2–4).

Khi con cái của Y Sơ Ra Ên không sống theo những đặc quyền và giao ước của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, Chúa lấy đi luật pháp cao này và ban cho họ chức tư tế và luật pháp thấp hơn (GLGU 84:23–26). Những điều này được gọi là Chức Tư Tế A Rôn và luật pháp Môi Se. Khi Chúa Giê Su đến thế gian, Ngài phục hồi lại Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc cho dân Do Thái và bắt đầu xây dựng Giáo Hội giữa họ. Tuy nhiên, chức tư tế và Giáo Hội lại bị mất đi nữa vì sự bội giáo. Về sau chức tư tế và Giáo Hội được phục hồi lại qua Joseph Smith Jr. (GLGU 27:12–13; 128:20; JS—LS 1:73).

Nằm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc là các chức phẩm anh cả, thầy tư tế thượng phẩm, tộc trưởng, Thầy Bảy Mười và Sứ Đồ (GLGU 107). Chức Tư

Tể Mên Chi Xê Đéc sẽ luôn luôn là một phần của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Vị Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là chủ tịch của Chức Tư Tế cao hay Mên Chi Xê Đéc, và ông nắm giữ tất cả các chìa khóa thuộc về vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Chức vụ kêu gọi của vị Chủ Tịch chỉ được nắm giữ bởi một người ở mỗi thời kỳ, và ông là người duy nhất trên thế gian có thẩm quyền sử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế (GLGU 107:64–67; 132:7).

Đấng Ky Tô sẽ là thầy tư tế đời đời theo ban Mên Chi Xê Đéc, **TThiên** 110:4 (HBRơ 5:6, 10; 7:11).

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc điều hành phúc âm, **HBRơ** 7 (GLGU 84:18–25).

Mên Chi Xê Đéc đã có một đức tin rất mạnh mẽ và đã nhận được chức tư tế thượng phẩm, **AnMa** 13:18.

Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được truyền giao cho Joseph Smith và Oliver Cowdery, **GLGU** 27:12–13 (JS—LS 1:72). Chức tư tế này được tiếp nhận bằng lời thề và giao ước, **GLGU** 84:33–42. Có hai đơn vị hay bộ phận chủ yếu, đó là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 107:6. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nắm giữ các quyền điều hành tất cả các phước lành thuộc linh, **GLGU** 107:8–18. Môi Se, Ê Li A và Ê Li trao cho Joseph Smith và Oliver Cowdery các chìa khóa của chức tư tế, **GLGU** 110:11–16. Giờ đây ta ban cho các người những chức phẩm thuộc chức tư tế của ta, để các người có thể nắm giữ những chìa khóa của chức tư tế ấy, **GLGU** 124:123.

Chức Tư Tế Thượng Phẩm. Xem Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

Chức Vụ, Chức Sắc. Xem thêm Chức Tư Tế; Sắc Phong

Chức vụ có thẩm quyền hay trách nhiệm trong một tổ chức, thường được dùng trong thánh thư với ý nghĩa là một chức vụ có thẩm quyền của chức tư tế;

nó cũng có thể có nghĩa là các bổn phận được chỉ định vào một chức vụ hay là người nắm giữ chức vụ đó.

Tất cả các chi thể không làm một việc giống nhau, **RôMa** 12:4.

Chúng tôi đã làm vinh hiển chức vụ của mình trong Chúa, **GCốp** 1:19. Mên Chi Xê Đéc đã nhận được chức phẩm của chức tư tế thượng phẩm, **AnMa** 13:18. Giáo vụ của các thiên sứ là kêu gọi loài người hồi cải, **MRNi** 7:31.

Không một ai có thể được sắc phong để giữ một chức vụ nào trong Giáo Hội này mà không có sự biểu quyết của chi nhánh Giáo Hội đó, **GLGU** 20:65. Mỗi người phải đứng vững trong chức vụ của mình, **GLGU** 84:109. Cần phải có các vị chủ tịch, hay các chức sắc chủ tọa được chỉ định ra từ trong số những người được sắc phong các chức phẩm trong hai chức tư tế này, **GLGU** 107:21. Các bổn phận của những người chủ tọa các chức phẩm của các nhóm tức số chức tư tế được diễn tả, **GLGU** 107:85–98. Mọi người phải học hỏi để hiểu rõ bổn phận mình, và để thi hành nhiệm vụ mình đã được chỉ định, **GLGU** 107:99–100. Ta ban cho các người những chức sắc thuộc chức tư tế của ta, **GLGU** 124:123.

Chứng Ngôn. Xem thêm Bằng Chứng, Chứng Cớ; Đức Thánh Linh; Làm Chứng

Sự hiểu biết và bằng chứng thuộc linh được Đức Thánh Linh ban cho. Chứng ngôn cũng có thể là một tuyên ngôn chính thức hay hợp pháp về những điều mà một người nhận thấy là thật (GLGU 102:26).

Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc tôi vẫn sống, **Giốp** 19:25–26.

Chớ có hổ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, **2 TMThê** 1:8. Sự làm chứng cho Chúa Giê Su là đại ý của lời tiên tri, **KHuyên** 19:10.

Hãy đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, **MôSiA** 18:9. Không có đường lối nào khác để cải hóa

họ ngoài cách ông phải nói lên lời chứng thuẫn khiết chống lại họ, **AnMa** 4:19–20. Ta có tất cả những gì để làm chứng rằng những điều này có thật, **AnMa** 30:41–44. Các người không thể nhận được bằng chứng cho đến khi đức tin của các người đã được thử thách, **ÊThe** 12:6.

Ta chẳng đã phán sự bình an cho tâm trí người về vấn đề này rồi hay sao? Người có thể nhận được bằng chứng nào lớn hơn ngoài bằng chứng từ Thượng Đế, **GLGU** 6:22–23. Và giờ đây, sau bao nhiêu chứng ngôn mà đã được nói về Ngài, thì đây là chứng ngôn mà chúng tôi nói về Ngài, **GLGU** 76:22–24. Ta phải các người đi làm chứng và cảnh cáo dân chúng, **GLGU** 88:81–82. Những người để lại di chúc này giờ đây đã chết, và nay di chúc của họ vẫn có hiệu lực, **GLGU** 135:4–5.

Hê Nóc trông thấy các thiên sứ làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, **MôiSe** 7:27. Mặc dù tôi bị người đời thù ghét và ngược đãi vì tôi đã nói là tôi đã trông thấy Khải tượng, nhưng đó vẫn là sự thật, **JS—LS** 1:24–25.

Chuyên Tâm

Cố gắng một cách dũng cảm và kiên trì, nhất là trong việc phục vụ Chúa và tuân giữ lời của Ngài.

Hãy chăm chỉ nghe ta, **ÊSai** 55:2.

Thượng Đế là Đấng hay thưởng cho kẻ chăm chỉ tìm kiếm Ngài, **HBRơ** 11:6. Phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhơn đức, **2 PERơ** 1:5.

Chăm chỉ giảng dạy lời của Thượng Đế, **GCốp** 1:19. Họ rất chuyên tâm tìm hiểu thánh thư, **AnMa** 17:2. Họ hết lòng chuyên tâm tuân giữ những lệnh truyền, **3 NêPhi** 6:14. Chúng ta nên chăm chỉ lao nhọc, **MRNi** 9:6.

Phải biết thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa, **GLGU** 58:27. Đừng biếng nhác mà phải lao nhọc với hết sức lực của mình, **GLGU** 75:3. Hãy chú tâm đến những lời về cuộc sống vĩnh cửu, **GLGU** 84:43. Mọi người phải học hỏi bổn phận

mình và siêng năng thi hành nhiệm vụ, **GLGU** 107:99.

Chuyển Hóa, Những Người Được

Những người được biến đổi để họ không còn trải qua sự đau đớn hay sự chết cho đến khi họ phục sinh để trở thành bất diệt.

Hê Nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt vì Đức Chúa Trời tiếp người đi, **STKý** 5:24 (**HBRơ** 11:5; **GLGU** 107:48–49). Cho đến ngày nay không có ai biết được mộ của Môi Se, **PTLLKý** 34:5–6 (**AnMa** 45:19). Ê Li lên trời trong một cơn gió lốc, **2 Vua** 2:11.

Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người, **Giăng** 21:22–23 (**GLGU** 7:1–3).

Các người sẽ không bao giờ phải nếm sự chết, **3 NêPhi** 28:7. Để cho họ khỏi nếm sự chết, xác thân của họ phải trải qua một sự thay đổi, **3 NêPhi** 28:38 (**4 NêPhi** 1:14; **MMôn** 8:10–11).

Giăng Môn Đồ Yêu Dấu sẽ sống cho đến khi Chúa đến, **GLGU** 7. Ta đã đem Si Ôn của Hê Nóc vào trong lòng ta, **GLGU** 38:4 (**MôiSe** 7:21, 31, 69). Hê Nóc và anh em của ông là thành phố được dành riêng cho tới ngày ngày chính, **GLGU** 45:11–12. Ê Li được cất lên trời mà không trải qua sự chết, **GLGU** 110:13.

Đức Thánh Linh giáng xuống nhiều người và họ được cất lên đem vào Si Ôn, **MôiSe** 7:27.

Cỏ Lùng

Một loại cỏ dại hay cỏ độc có hình dáng giống như lúa mì. Khó có thể phân biệt được nó với lúa mì cho đến khi nào nó lớn hẳn lên (**MTO** 13:24–30; **GLGU** 86:1–7).

Cọc. Xem Giáo Khu

Con Cái. Xem thêm Chuộc Tội; Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con; Gia Đình; Phép Báp Têm cho Trẻ Sơ Sinh; Phước Lành, Ban Phước, Được Phước—Ban phước lành cho trẻ con; Trách Nhiệm

Người trẻ tuổi, là người chưa đến tuổi

dạy thì. Các bậc cha mẹ cần phải dạy dỗ con cái mình biết tuân theo thánh ý của Thượng Đế. Trẻ con không có tội lỗi cho đến khi nào chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm (MRNi 8:22; GLGU 68:27).

Con cái là cơ nghiệp bởi Chúa mà ra, **TThiên** 127:3–5. Hãy dạy cho trẻ thơ con đường phải theo, **CNgôn** 22:6.

Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở, **MTO** 19:14. Hãy vâng lời cha mẹ mình, **ÊPsô** 6:1–3 (CLSe 3:20).

Nếu không có sự Sa Ngã, thì A Đam và Ê Va đã không có con cái, **2 NêPhi** 2:22–23. Dạy con cái mình đi vào những con đường ngay thật và tiết độ, **MôSiA** 4:14–15. Trẻ nhỏ có được cuộc sống vĩnh cửu, **MôSiA** 15:25. Chúa Giê Su bồng từng đứa trẻ một và ban phước cho chúng, **3 NêPhi** 17:21. Tất cả con cái của người sẽ được Chúa dạy dỗ, và sự bình an của con cái người sẽ lớn lao thay, **3 NêPhi** 22:13 (ÊSai 54:13). Trẻ thơ không cần phải hối cải hay chịu phép báp têm, **MRNi** 8:8–24.

Trẻ thơ đã được Con Độc Sinh của ta cứu chuộc ngay từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **GLGU** 29:46–47. Các bậc cha mẹ phải giảng dạy con cái các nguyên tắc và những thực hành của phúc âm, **GLGU** 68:25, 27–28. Trẻ con đều thánh thiện nhờ có sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, **GLGU** 74:7. Các bậc cha mẹ được truyền lệnh phải nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lễ thật, **GLGU** 93:40. Trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:10.

Con Cái của Đấng Ky Tô. *Xem thêm*

Chúa Giê Su Ky Tô; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Sinh; Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra

Những người đã chấp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này sẽ là lớn hơn hết, **MTO** 18:1–4. Hãy tin sự sáng hầu cho trở nên con cái của sự sáng, **Giăng** 12:36.

Hãy gạt bỏ con người thiên nhiên của mình và trở thành như trẻ nhỏ, **MôSiA** 3:19; 27:25–26. Nhờ giao ước mà các người đã lập, các người sẽ được gọi là con cái của Đấng Ky Tô, **MôSiA** 5:7. Nếu các anh em nắm vững được mọi điều tốt lành, chắc chắn các anh em sẽ là con cái của Đấng Ky Tô, **MRNi** 7:19.

Tất cả những ai tiếp nhận ta thì ta đều ban cho quyền năng để trở thành con cái của ta, **GLGU** 39:4. Chớ sợ hãi, hỡi các con trẻ, vì các người là của ta, **GLGU** 50:40–41.

Người là một trong ta, là con trai của Thượng Đế, **MôISe** 6:68.

Con Cái Của Thượng Đế. *Xem Con*

Trai và Con Gái của Thượng Đế; Loài Người

Con Cái Của Y Sơ Ra Ên. *Xem Y Sơ*

Ra Ên

Con của Người. *Xem thêm* Chúa Giê Su

Ky Tô; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một danh hiệu mà Chúa Giê Su Ky Tô dùng khi tự nói về Ngài (LuCa 9:22; LuCa 21:36). Nó có nghĩa là Con của Đấng Thánh Thiện. Đấng Thánh Thiện là một trong những tôn danh của Thượng Đế Đức Chúa Cha. Khi Chúa Giê Su gọi mình là Con của Người, việc đó đã công khai nói lên sự liên hệ thiêng liêng của Ngài với Đức Chúa Cha. Danh hiệu này thường được tìm thấy trong các sách Phúc Âm. Sự mặc khải ngày sau xác nhận ý nghĩa đặc biệt và sự thiêng liêng của danh hiệu này của Đấng Cứu Rỗi (GLGU 45:39; 49:6, 22; 58:65; MôISe 6:57).

Con Của Sự Hư Mất. *Xem Con Trai*

Diệt Vong, Những Đứa

Con Của Thượng Đế. *Xem* Chúa Giê Su

Ky Tô; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Con Đầu Lòng. *Xem thêm* Chúa Giê Su

Ky Tô; Quyền Trưởng Nam

Trong thời đại của các vị tộc trưởng thời xưa, đứa con trai đầu lòng nhận được quyền trưởng nam (STKý 43:33), và do

đó thừa kế sự lãnh đạo gia đình khi cha mình chết. Đứa con đầu lòng phải xứng đáng để đảm nhiệm trách vụ này (1 SửKý 5:1-2) và có thể mất quyền trưởng nam của mình nếu không ngay chính.

Dưới luật pháp Môi Se, đứa con trai đầu lòng được coi là thuộc về Thượng Đế. Đứa con đầu lòng nhận gấp đôi về mọi vật thuộc cha mình (PTLLKý 21:17). Sau khi cha của mình qua đời, người ấy có trách nhiệm săn sóc mẹ và các chị em của mình.

Con đực đầu lòng của thú vật cũng thuộc về Thượng Đế. Những thú vật sạch sẽ được dùng cho các của lễ hy sinh, trong khi những thú vật không sạch có thể đem chuộc hay bán đi hoặc giết chết (XÊDTKý 13:2, 11-13; 34:19-20; LVKý 27:11-13, 26-27).

Con đầu lòng tiêu biểu Chúa Giê Su Ky Tô và công việc giáo vụ trên thế gian của Ngài, nhắc nhở cho loài người nhớ rằng Đấng Mê Si vĩ đại sẽ đến (MôiSe 5:4-8; 6:63).

Chúa Giê Su là con đầu lòng trong các con linh hồn của Cha Thiên Thượng, là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha trong xác thịt, và là người đầu tiên sống lại từ cõi chết trong Sự Phục Sinh (CLSe 1:13-18). Các Thánh Hữu trung tín trở thành các tín hữu của Giáo Hội Con Đầu Lòng trong vĩnh cửu (GLGU 93:21-22).

Người cũng phải dâng cho ta con trai đầu lòng người, XÊDTKý 22:29. Ta đã biệt riêng ra thánh cho ta hết thảy con đầu lòng trong Y Sơ Ra Ên, ĐSKý 3:13.

Hầu cho con này được làm con cả ở giữa nhiều anh em, RôMa 8:29. Ngài đưa con đầu lòng vào thế gian, HBRơ 1:6.

Họ là những người thuộc Giáo Hội Con Đầu Lòng, GLGU 76:54, 94.

Quyền đó được truyền giao từ các tổ phụ xuống cho tôi, đó là quyền trưởng nam, ARHam 1:3.

Con Độc Sinh. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Sinh

Một danh hiệu khác của Chúa Giê Su

Ky Tô. Ngài là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha (LuCa 1:26-35; Giăng 1:14; 3:16; 1 NêPhi 11:18-20; 2 NêPhi 25:12; AnMa 7:10; 12:33; MôiSe 7:62).

Con Đường. *Xem* Đường Lối

Con Người. *Xem* Loài Người

Con Nuôi. *Xem thêm* Ấp Ra Ham—
Dòng dõi của Ấp Ra Ham; Con Cái của Đấng Ky Tô; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Y Sơ Ra Ên

Thánh thư nói về hai loại con nuôi.

(1) Một người mà không thuộc dòng dõi Y Sơ Ra Ên được trở thành một người trong gia đình Ấp Ra Ham và gia tộc Y Sơ Ra Ên bằng cách có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải, chịu phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước, và tiếp nhận Đức Thánh Linh (2 NêPhi 31:17-18; GLGU 84:73-74; ARHam 2:6, 10-11).

(2) Tất cả những ai đã nhận được các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm đều trở thành các con trai và con gái của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách tiếp tục tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (RôMa 8:15-17; GLTi 3:24-29; 4:5-7; MÔSIA 5:7-8).

Con Rắn Bằng Đồng. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Môi Se

Con rắn bằng đồng do Môi Se làm ra theo lệnh truyền của Thượng Đế để chữa lành dân Y Sơ Ra Ên là những người bị rắn lửa (rắn độc) cắn trong đồng vắng (ĐSKý 21:8-9). Con rắn bằng đồng này được treo lên một cây sào “để cho ai nhìn lên nó thì được sống” (AnMa 33:19-22). Chúa đề cập đến việc treo con rắn lên trong đồng vắng là một biểu tượng chỉ về việc chính Ngài sẽ bị treo lên trên thập tự giá (Giăng 3:14-15). Sự mặc khải ngày sau xác nhận những lời tường thuật về những con rắn lửa và cách thức dân chúng được chữa lành (1 NêPhi 17:41; 2 NêPhi 25:20; HLMAN 8:14-15).

Con Trai của Hê La Man. *Xem* Hê La Man, Các Con Trai của

Con Trai của Mô Si A. Xem Mô Si A,
Các Con Trai của

Con Trai Diệt Vong, Những Đứa. Xem
thêm Chết Thuộc Linh; Đoán Phạt;
Ngục Giới; Quỷ Dữ; Tội Lỗi Không
Thể Tha Thứ

Những kẻ theo Sa Tan là những kẻ sẽ chịu khổ với nó trong chốn vĩnh cửu. Những đứa con trai diệt vong gồm có (1) những kẻ theo Sa Tan và bị đuổi ra khỏi thiên thượng vì sự phản nghịch trong tiền dương thế và (2) những người được phép sinh ra trên thế gian này với thể xác nhưng rồi lại phục vụ Sa Tan và hoàn toàn chống lại Thượng Đế. Những người ở trong nhóm thứ hai này sẽ được sống lại từ cõi chết nhưng sẽ không được cứu chuộc khỏi cái chết thứ hai (thuộc linh) và không được ở trong một vương quốc có vinh quang (GLGU 88:32, 35).

Không một người nào trong đám họ bị thất lạc, trừ đứa con của sự hư mất, **Giăng 17:12**. Không thể khiến họ ăn năn nữa, **HBRơ 6:4-6** (HBRơ 10:26-29).

Lòng thương xót không còn hiệu lực gì nữa đối với kẻ đó, vậy nên sự xử phạt cuối cùng dành cho hắn sẽ là một cực hình mãi mãi và bất tận, **MôSiA 2:36-39**. Đối với kẻ ấy, sự cứu chuộc sẽ xem như không có, **MôSiA 16:5**. Những kẻ nào phủ nhận những phép lạ của Đấng Ky Tô để kiếm lợi thì sẽ chẳng khác chi đứa con diệt vong, **3 NêPhi 29:7**.

Không có sự tha thứ nào cho chúng trên thế gian này cũng như trong thế giới mai sau, **GLGU 76:30-34** (GLGU 84:41; 132:27). Chúng là những kẻ duy nhất sẽ không được cứu chuộc khỏi cái chết thứ hai, **GLGU 76:34-48**. Những đứa con trai diệt vong chối bỏ Đức Thánh Linh khi đã tiếp nhận Ngài, **GLGU 76:35**. Những đứa con trai diệt vong chối bỏ Vị Nam Tử sau khi được Đức Chúa Cha biểu hiện cho thấy Ngài, **GLGU 76:43**.

Ca In sẽ bị gọi là Diệt Vong, **MôiSe 5:22-26**.

Con Trai và Con Gái của Thượng Đế.

Xem thêm Chuộc Tội; Con Cái của Đấng Ky Tô; Loài Người; Sinh; Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra

Thánh thư dùng những danh từ này trong hai cách. Ở một nghĩa, tất cả chúng ta thật sự đều là con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng chúng ta. Ở một nghĩa khác, các con trai và con gái của Thượng Đế là những người đã được tái sinh qua Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô.

Con cái linh hồn của Đức Chúa Cha: Các người là thần, hết thảy đều là con cái của Đấng Chí Cao, **TThiên 82:6**.

Chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, **CVCSĐ 17:29**. Phải vâng phục Cha về phần hồn, **HBRơ 12:9**.

Ta là con trai của Thượng Đế, **MôiSe 1:13**.

Con cái được tái sinh qua Sự Chuộc Tội: Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, **Giăng 1:12** (RôMa 8:14; 3 NêPhi 9:17; GLGU 11:30). Bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, **1 Giăng 3:1-2**.

Các người sẽ được gọi là con cái của Đấng Ky Tô, con trai, con gái của Ngài, **MôSiA 5:7**. Tất cả mọi người phải được tái sinh, để trở thành con trai và con gái của Ngài, **MôSiA 27:25**. Họ sẽ trở thành con trai và con gái của ta, **ÊThe 3:14**. Chắc chắn các anh em sẽ trở thành con cái của Đấng Ky Tô, **MRNi 7:19**.

Tất cả những ai tiếp nhận phúc âm của ta đều là con trai và con gái của ta, **GLGU 25:1**. Họ là những thượng đế, ngay cả là các con trai của Thượng Đế, **GLGU 76:58**.

Như vậy mong cho tất cả loài người đều trở thành con cái của ta, **MôiSe 6:68**. Có nhiều người tin theo rồi trở thành con cái của Thượng Đế, **MôiSe 7:1**.

Cột Nây. Xem thêm Dân Ngoại; Đội Trưởng; Phi E Rơ

Một đội trưởng ở Sê Sa Rê được Phi E Rơ làm phép báp têm (CVCSĐ 10). Ông

có lẽ là người Dân Ngoại đầu tiên gia nhập Giáo Hội mà không cần phải cải đạo vào Đạo Do Thái trước. Phép báp têm cho Cột Nây và gia đình ông đã đánh dấu sự mở đầu cho phúc âm được thuyết giảng cho người Dân Ngoại. Phi E Rơ, vị trưởng Sứ Đồ, là người nắm giữ các chìa khóa của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian vào lúc đó, đã điều khiển công việc thuyết giảng này.

Cô Lô Se, Bức Thư Gửi Cho Người.

Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên khởi nó là một bức thư mà Sứ Đồ Phao Lô đã viết cho người Cô Lô Se sau khi được Ê Pháp Ra viếng thăm, người là thầy giảng tin lành của Giáo Hội ở Cô Lô Se (CLSe 1:7–8). Ê Pháp Ra nói với Phao Lô rằng người Cô Lô Se đang sa vào một lối lầm trầm trọng—họ nghĩ rằng họ tốt hơn những người khác vì họ chú tâm tuân theo các giáo lễ thế tục (CLSe 2:16), tự chối bỏ một số nhu cầu vật chất và muốn thờ lạy các thiên sứ (CLSe 2:18). Những tập tục này làm cho người Cô Lô Se cảm thấy rằng mình được thánh hóa. Họ cũng cảm thấy rằng họ hiểu rõ được những sự kín nhiệm của vũ trụ hơn là những tín hữu khác của Giáo Hội. Trong thư của ông, Phao Lô đã khiển trách họ bằng cách giảng dạy rằng sự cứu chuộc chỉ đến được là nhờ Đấng Ky Tô và chúng ta phải khôn ngoan và phục vụ Ngài.

Chương 1 là những lời chào thăm của Phao Lô gửi cho người Cô Lô Se. Các chương 2–3 là các giáo lý và những lời giảng dạy về Đấng Ky Tô là Đấng Cứu Chuộc, sự hiểm nguy của việc thờ phượng sai lầm, và tầm quan trọng của Sự Phục Sinh. Chương 4 giảng dạy rằng các Thánh Hữu cần phải khôn ngoan trong mọi điều.

Cô Lốp

Ngôi sao gần ngai của Thượng Đế nhất (ARHam 3:2–3, 9).

Áp Ra Ham trông thấy Cô Lốp và các ngôi sao, **ARHam** 3:2–18. Thời gian của Chúa được tính theo thời gian của Cô Lốp, **ARHam** 3:4, 9 (ARHam 5:13).

Cô Ri An Tôn. *Xem thêm* An Ma, Con Trai của An Ma

Trong Sách Mặc Môn, con trai của An Ma Con.

Đi đến với dân Giô Ram, **AnMa** 31:7. Đã từ bỏ giáo vụ để đi theo gái điếm, **AnMa** 39:3. An Ma giáo huấn Cô Ri An Tôn về tình trạng của cuộc sống sau khi chết, sự phục sinh, và sự chuộc tội, **AnMa** 39–42. Được kêu gọi để đi thuyết giảng trở lại, **AnMa** 42:31. Đi lên miền bắc bằng tàu, **AnMa** 63:10.

Cô Ri An Tum Rơ. *Xem thêm* Gia Rết, Dân

Trong Sách Mặc Môn, một vị vua của dân Gia Rết và là người sống sót cuối cùng của dân tộc Gia Rết.

Được dân Gia Ra Hem La tìm thấy, **ÔmNi** 1:21. Vua toàn xứ, **ÊThe** 12:1–2. Bị Sa Rết bắt cầm tù và được các con trai của ông giải phóng, **ÊThe** 13:23–24. Giao chiến với nhiều kẻ thù, **ÊThe** 13:28–14:31. Hối cải, **ÊThe** 15:3. Đánh trận cuối cùng với Si Giơ, **ÊThe** 15:15–32.

Cô Ri Ho. *Xem thêm* Kế Chống Lại Đấng Ky Tô

Một kẻ chống lại Đấng Ky Tô trong Sách Mặc Môn đã đòi hỏi một điềm triệu để làm bằng chứng về quyền năng của Thượng Đế; Chúa đã làm cho Cô Ri Ho câm (AnMa 30:6–60).

Cô Rinh Tô, Bức Thư Gửi Cho Người.

Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Hai cuốn sách trong Tân Ước. Đây là hai bức thư mà Phao Lô đã viết cho các Thánh Hữu ở thành Cô Rinh Tô để khiển trách tình trạng lộn xộn của họ. Những người Cô Rinh Tô sống trong một xã hội có nhiều xấu xa về mặt đạo đức.

Sách Cô Rinh Tô Thứ Nhất: Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm của Phao Lô và sự khuyên răn của ông cho Các Thánh Hữu phải đoàn kết. Các chương 2–6 là những lời khiển trách về những lỗi lầm của các Thánh Hữu người Cô Rinh Tô. Các chương 7–12 chứa đựng những lời giải đáp của Phao Lô về một số thắc mắc. Các chương 13–15 đề cập đến lòng bác ái, các ân tứ thuộc linh, và Sự Phục Sinh. Chương 16 chứa đựng những lời khuyên nhủ của Phao Lô là họ phải giữ vững đức tin của mình.

Sách Cô Rinh Tô Thứ Nhì: Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm của Phao Lô và một sứ điệp về sự an ủi. Chương 2 chứa đựng những lời khuyên bảo riêng cho Tit. Các chương 3–7 đề cập đến quyền năng của phúc âm trong cuộc sống của Các Thánh Hữu và các vị lãnh đạo của họ. Các chương 8–9 khuyên nhủ các Thánh Hữu hãy nên làm kẻ ban phát một cách vui vẻ cho người nghèo. Các chương 10–12 xác định vị thế của Phao Lô là một Sứ Đồ. Chương 13 là sự khuyên răn các Thánh Hữu nên sống trọn lành.

Công Bình, Công Lý. *Xem thêm* Chuộc Tội; Thương Xót

Hậu quả chắc chắn của các phước lành dành cho những tư tưởng và hành động ngay chính, và hình phạt dành cho những tội lỗi không được hối cải. Lễ công bằng là một luật pháp vĩnh cửu đòi hỏi một hình phạt mỗi khi luật pháp của Thượng Đế bị vi phạm (AnMa 42:13–24). Kẻ có tội phải trả hình phạt đó nếu không biết hối cải (MôSi 2:38–39; GLGU 19:17). Nếu người ấy biết hối cải, Đấng Cứu Rỗi trả hình phạt đó qua sự Chuộc Tội, nhờ lòng thương xót (AnMa 34:16).

Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết, **ÊXCÊN** 18:4. Điều mà Chúa đòi người há chẳng phải là làm sự công bình sao, **MiChê** 6:8.

Chúa Giê Su sẽ công bình và tha tội cho chúng ta, **1 Giăng** 1:9.

Lễ công bình của Thượng Đế đã

chia cách kẻ ác với người ngay chính, **1 NêPhi** 15:30. Sự Chuộc Tội làm thỏa mãn những đòi hỏi của lễ công bình của Ngài, **2 NêPhi** 9:26. Tất cả loài người đã sa ngã, và họ phải ở trong bàn tay của công lý, **AnMa** 42:14. Sự Chuộc Tội thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý, **AnMa** 42:15. Con có cho rằng sự thương xót có thể lấn áp công lý không, **AnMa** 42:25. Lễ công bình của Thượng Đế đang treo trên đầu người nếu người không biết hối cải, **AnMa** 54:6.

Công lý và sự phán xét là thứ hình phạt được gắn liền với luật pháp, **GLGU** 82:4. Lễ công bình tiếp tục tiến trình và đòi hỏi những gì của nó, **GLGU** 88:40. Không một ai được miễn trừ công lý và luật pháp của Thượng Đế, **GLGU** 107:84.

Công Việc Truyền Giáo. *Xem thêm* Phúc Âm; Thuyết Giảng

Chia sẻ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô bằng lời nói và bằng tấm gương.

Chân của những kẻ rao truyền sự cứu rỗi trên các núi xinh đẹp là đường nào, **ÊSai** 52:7. Ta sẽ kiếm chiến của ta và ta sẽ tìm nó ra, **ÊXCÊN** 34:11.

Hãy giảng phúc âm cho mọi người, **Mác** 16:15 (MMôn 9:22). Đồng ruộng đã vàng sẵn sàng cho mùa gặt, **Giăng** 4:35. Lại nếu chẳng được sai đi, thì rao giảng thế nào, **RôMa** 10:15.

Hãy chăm chỉ giảng dạy lời của Thượng Đế cho họ biết, **GCốp** 1:19. Chúa đã ban cho tất cả mọi quốc gia được giảng dạy lời của Ngài, **AnMa** 29:8.

Phúc âm có thể được những kẻ yếu kém và những kẻ tầm thường rao truyền, **GLGU** 1:23. Một công việc kỳ diệu sắp xảy ra, **GLGU** 4:1. Nếu các người phải lao nhọc suốt đời và đem một người về cho ta, thì sự vui mừng của các người sẽ lớn lao biết bao, **GLGU** 18:15. Những người chọn lọc của ta đã nghe tiếng nói của ta và không chai đá trong lòng, **GLGU** 29:7. Hãy ra đi thuyết giảng phúc âm của ta, từng cặp một, **GLGU** 42:6. Tiếng vang phải được xuất phát từ chốn này, **GLGU**

58:64. Hãy mở miệng rao truyền phúc âm của ta, **GLGU** 71:1. Rao truyền lễ thật theo như các điều mặc khải và những giáo lệnh, **GLGU** 75:4. Mỗi người nào đã từng được cảnh cáo thì phải cảnh cáo người lân cận của mình, **GLGU** 88:81 (**GLGU** 38:40–41). Chúa sẽ cấp dưỡng cho gia đình của những người đi thuyết giảng phúc âm, **GLGU** 118:3. Các tội tớ của Thượng Đế sẽ ra đi, **GLGU** 133:38. Các anh cả trung thành, khi họ rời khỏi cuộc sống hữu diệt, tiếp tục công việc lao nhọc của mình, **GLGU** 138:57.

Công Vụ Các Sứ Đồ. *Xem thêm* Lu Ca

Sách này là sách thứ nhì của tác phẩm có hai phần do Lu Ca viết cho Thê Ô Phi Lơ. Phần thứ nhất được gọi là Tin Lành Theo Lu Ca. Các chương 1–12 ghi lại một số hoạt động truyền giáo quan trọng của Mười Hai Vị Sứ Đồ dưới sự hướng dẫn của Phi E Rơ ngay sau khi Đấng Cứu Rỗi chết và phục sinh. Các chương 13–28 phác họa một số hành trình và công việc truyền giáo của Sứ Đồ Phao Lô.

Cơ Mô Ra, Đồi. *Xem thêm* Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn; Sách Mặc Môn; Smith, Joseph, Jr.

Một ngọn đồi nhỏ tọa lạc ở phía tây Tiểu Bang New York, Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Tại đây một vị tiên tri thời xưa tên là Mô Rô Ni đã chôn giấu các bảng khắc bằng vàng chứa đựng một số các biên sử của các dân Nê Phi và Gia Rết. Joseph Smith đã được Mô Rô Ni, người đã phục sinh, hướng dẫn đến ngọn đồi này vào năm 1827 để lấy những bảng khắc và phiên dịch một phần trong các bảng khắc đó. Bản phiên dịch này là Sách Mặc Môn.

Dân Nê Phi tập hợp lại tại Cơ Mô Ra, **MMôn** 6:2–4. Cơ Mô Ra là một vùng có nhiều biển, **MMôn** 6:4. Mặc Môn chôn giấu các biên sử trên Đồi Cơ Mô Ra, **MMôn** 6:6. Tất cả trừ hai mươi bốn người Nê Phi đều bị giết chết ở Cơ Mô Ra, **MMôn** 6:11.

Chúng ta còn nghe những tin lành từ Cơ Mô Ra, **GLGU** 128:20.

Joseph Smith lấy các bảng khắc trên Đồi Cơ Mô Ra, **JS—LS** 1:42, 50–54, 59.

Cờ Hiệu

Trong thánh thư, lá cờ hay huy hiệu mà dân chúng tụ họp lại với nhau để đoàn kết trong một mục đích hay danh nghĩa nào đó. Thời xưa, cờ hiệu là điểm tập trung cho các quân lính trong trận chiến. Sách Mặc Môn và Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô là những cờ hiệu tiêu biểu cho tất cả dân tộc trên thế gian.

Ngài sẽ dựng cờ hiệu lên hướng về các dân tộc, **ÊSai** 5:26 (2 NêPhi 15:26). Rê Y Sai sẽ đứng lên làm cờ hiệu, **ÊSai** 11:10 (2 NêPhi 21:10; **GLGU** 113:6).

Hãy dựng lên một cờ hiệu hòa bình, **GLGU** 105:39.

Cu Bít

Đơn vị chiều dài thông thường của dân Hé Bơ Rơ—nguyên thủy là khoảng cách từ cùi chỏ đến đầu ngón tay.

Của Cải. *Xem thêm* Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Tiền

Giàu có hay giàu sang. Chúa khuyên bảo các Thánh Hữu không nên tìm kiếm của cải thế gian trừ phi để làm điều thiện. Các Thánh Hữu không được đặt việc tìm kiếm của cải thế gian trước việc tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế, là nơi nắm giữ các của cải của sự vĩnh cửu (**GCổp** 2:18–19).

Nếu của cải thêm nhiều lên, chớ đem lòng vào đó, **TThiên** 62:10. Trong ngày thanh nợ, tài sản chẳng ích chi cả, **CNgôn** 11:4. Kẻ nào tin cậy nơi của cải mình sẽ bị xiêu ngã, **CNgôn** 11:28. Danh tiếng tốt còn hơn tiền của nhiều, **CNgôn** 22:1.

Những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là đường nào, **Mác** 10:23 (**LuCa** 18:24–25). Sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, **1 TMThê** 6:10.

Khốn thay kẻ giàu có mà xem thường kẻ nghèo khổ và của cải của họ là thương

đề của họ, **2 NêPhi** 9:30. Người ngay chính không chú tâm đến của cải nhưng chia sẻ cùng tất cả mọi người, **AnMa** 1:30. Dân chúng bắt đầu kiêu căng vì của cải của họ, **AnMa** 4:6–8. Dân chúng được phân biệt theo giai cấp, tùy theo sự giàu có của mình, **3 NêPhi** 6:12.

Chớ tìm kiếm của cải mà hãy tìm kiếm sự khôn ngoan, **GLGU** 6:7 (**AnMa** 39:14; **GLGU** 11:7). Những của cải của thế gian đều là của Thượng Đế ban ra, nhưng phải để phòng tách kiêu ngạo, **GLGU** 38:39.

Của cải của sự vinh cửu: Hãy tích lũy của cải ở trên trời, **MTƠ** 6:19–21.

Đã bao lần ta kêu gọi các người bằng những của cải của cuộc sống vinh cửu, **GLGU** 43:25. Những của cải của sự vinh cửu đều là của ta ban ra, **GLGU** 67:2 (**GLGU** 78:18).

Của Lễ. *Xem thêm* An Lạc, An Sinh; Bỏ Thối; Hy Sinh; Nhịn Ăn; Tiên Thập Phần

Một món quà dâng lên Chúa. Cự Uớc thường dùng chữ này để chỉ các của lễ hy sinh hay các của lễ thiêu. Giáo Hội ngày nay dùng các của lễ nhịn ăn và các của lễ hiến dâng khác của những người tự nguyện (kể cả thì giờ, tài năng và của cải) để giúp đỡ những người nghèo khó và những lý do chính đáng khác.

Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các của dâng, **MLChi** 3:8–10.

Hãy trở về giảng hòa với anh em trước đã, rồi hãy dâng của lễ, **MTƠ** 5:23–24.

Hãy dâng tất cả tâm hồn mình như một của lễ hiến dâng lên Đấng Ky Tô, **ÔmNi** 1:26. Nếu một người có hiến dâng một món quà mà lại không làm với một ý định chân thật, thì hành động đó cũng không đem lại lợi ích gì cho kẻ đó, **MRNi** 7:6.

Chức Tư Tế A Rôn sẽ không bao giờ lại bị cất khỏi thế gian, cho đến ngày các con trai của Lê Vi lại dâng một của lễ lên Chúa trong sự ngay chính, **GLGU** 13.

Ngày này, là ngày của Chúa, các người phải dâng của lễ và Tiệc Thánh lên Đấng Tối Cao, **GLGU** 59:12. Chúng ta là một giáo hội và một dân tộc, hãy dâng của lễ lên Chúa trong sự ngay chính, **GLGU** 128:24.

Cuộc Sống, Sự Sống. *Xem thêm* Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Cuộc Sống Vinh Cửu

Sự tồn tại thể chất và thuộc linh do quyền năng của Thượng Đế làm ra.

Ngày nay ta đã đặt trước mặt người sự sống và phước lành, **PTLLKý** 30:15–20. Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống, **TThiên** 16:11. Người nào tìm cầu sự công bình sẽ tìm được sự sống, **CNgôn** 21:21.

Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì có ta mất sự sống mình thì sẽ tìm lại được, **MTƠ** 10:39 (**MTƠ** 16:25; **Mác** 8:35; **LuCa** 9:24; 17:33). Con của Người đã đến không phải để hủy diệt sự sống của loài người, song để cứu họ, **LuCa** 9:56. Trong Ngài có sự sống, và sự sống là sự sáng của loài người, **Giăng** 1:4. Ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì sẽ vượt khỏi sự chết mà đến sự sống, **Giăng** 5:24. Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống, **Giăng** 14:6. Nếu chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đấng Ky Tô về đời này mà thôi, thì chúng ta là kẻ khốn nạn hơn hết, **1 CRTô** 15:19–22. Sự tin kính có lời hứa về đời này và về đời sau nữa, **1 TMThê** 4:8.

Con cái chúng ta có thể trông đợi sự sống trong Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 25:23–27. Cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế, **AnMa** 34:32 (**AnMa** 12:24). Ta là sự sáng và sự sống của thế gian, **3 NêPhi** 9:18 (**MôSiA** 16:9; **3 NêPhi** 11:11; **ÊThe** 4:12).

Phước thay cho những kẻ trung thành, dù trong lúc còn sống hay khi đã chết, **GLGU** 50:5. Đây là các cuộc sống vinh cửu—để nhìn biết Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 132:24.

Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta là để mang lại sự bất diệt

và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39.

Cuộc Sống Tiền Dương Thế. *Xem thêm* Ban Đầu; Chiến Tranh trên Thiên Thượng; Hội Nghị trên Thiên Thượng; Loài Người

Cuộc sống trước khi có cuộc sống thể gian. Tất cả mọi người nam và người nữ đều đã sống với Thượng Đế với tư cách là những đứa con linh hồn của Ngài trước khi xuống thể gian để trở thành những con người hữu diệt. Điều này đôi khi được gọi là trạng thái thứ nhất (ARHam 3:26).

Khi Thượng Đế đặt nền trái đất, thì tất cả con trai của Thượng Đế cất tiếng reo mừng, **Gióp** 38:4–7. Linh hồn trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó, **TĐạo** 12:7. Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, ta đã biết người rồi, **GRMi** 1:4–5.

Chúng ta tất cả đều là dòng dõi của Ngài, **CVCSĐ** 17:28. Thượng Đế đã chọn chúng ta trước khi sáng thế, **ÊPSô** 1:3–4. Chúng ta phải vâng phục Cha của các linh hồn, **HBRơ** 12:9. Các thiên sứ không giữ trạng thái thứ nhất của mình, thì Ngài đã dùng dây xích họ đời đời, **Giudê** 1:6 (ARHam 3:26). Quỷ dữ và các quỷ sứ của nó đã bị quăng xuống, **KHuyền** 12:9.

Họ đã được kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thể gian mới được tạo dựng, **AnMa** 13:3.

Đấng Ky Tô đã ngắm nhìn sự mệnh mông của vĩnh cửu, và tất cả các đoàn quân thiên thần trên trời trước khi thể gian được tạo dựng, **GLGU** 38:1. Lúc ban đầu loài người đã ở cùng Thượng Đế, **GLGU** 93:29 (HLMa 14:17; **GLGU** 49:17). Những linh hồn cao quý đã được lựa chọn từ lúc khởi đầu để làm những người lãnh đạo trong Giáo Hội, **GLGU** 138:53–55. Nhiều người đã nhận được các bài học đầu tiên trong thế giới linh hồn, **GLGU** 138:56.

Tất cả mọi vật đã được sáng tạo trong thể linh trước khi chúng có ở trên thể gian, **MôiSe** 3:5. Ta đã tạo dựng nên thể gian và loài người trước khi họ ở

trong xác thịt, **MôiSe** 6:51. Áp Ra Ham trông thấy những thực thể tri thức được tổ chức trước khi có thể gian, **ARHam** 3:21–24.

Cuộc Sống Vĩnh Cửu. *Xem thêm* Chuộc Tội; Cuộc Sống, Sự Sống; Mão Triều Thiên; Tôn Cao; Vinh Quang Thượng Thiên

Sống mãi mãi với tính cách là gia đình trong chốn hiện diện của Thượng Đế (**GLGU** 132:19–20, 24, 55). Cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ vĩ đại nhất của Thượng Đế ban cho loài người.

Chúa có những lời của sự sống đời đời, **Giăng** 6:68. Sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Thượng Đế có một và thật, cùng Chúa Giê Su Ky Tô, **Giăng** 17:3 (**GLGU** 132:24). Hãy vì đức tin mà đánh trận tốt lành, bắt lấy sự sống đời đời, **1 TMThê** 6:12.

Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 2:27 (**HLMa** 14:31). Có tinh thần hướng về tâm linh là cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 9:39. Rồi các anh em sẽ được ở trong con đường hẹp ấy là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 31:17–20. Tin nơi Đấng Ky Tô và kiên trì đến cùng là cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 33:4 (3 NêPhi 15:9).

Kẻ nào có được cuộc sống vĩnh cửu là giàu có, **GLGU** 6:7 (**GLGU** 11:7). Cuộc sống vĩnh cửu là ân tứ lớn lao nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế, **GLGU** 14:7 (**RôMa** 6:23). Người ngay chính sẽ nhận được sự bình an trong đời này, và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau, **GLGU** 59:23. Những ai kiên trì đến cùng sẽ nhận được mão triều thiên của cuộc sống vĩnh cửu, **GLGU** 66:12 (**GLGU** 75:5). Tất cả những ai đã chết mà không có sự hiểu biết về phúc âm là những người nếu còn sống thì đã chấp nhận phúc âm sẽ là những người thừa tự vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:7–9.

Công việc và sự vinh quang của Thượng Đế là để mang lại sự bất diệt

và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39. Thượng Đế ban cuộc sống vĩnh cửu cho những ai biết vâng lời Ngài, **MôiSe** 5:11.

Cuộc Sống Vĩnh Viễn. Xem Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Cưới. Xem Hôn Nhân

Cứu Chuộc. Xem thêm Chết Thể Xác; Chết Thuộc Linh; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Rỗi; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Giải cứu, mua hay chuộc, như giải thoát một người khỏi vòng nô lệ bằng cách trả tiền. *Sự cứu chuộc* là chỉ về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô và sự giải thoát khỏi tội lỗi. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su cứu chuộc tất cả nhân loại khỏi cái chết thể xác. Qua Sự Chuộc Tội của Ngài, những ai có đức tin nơi Ngài và biết hối cải cũng sẽ được cứu chuộc khỏi cái chết thuộc linh.

Ta đã chuộc người, **ÊSai** 44:22. Ta sẽ chuộc chúng nó ra khỏi sự chết, **Ôsê** 13:14 (TThiên 49:15).

Chúng ta được cứu chuộc bởi huyết của Đấng Ky Tô, **Êpô** 1:7, 14 (HBRơ 9:11-15; 1 PERơ 1:18-19; AnMa 5:21; HLMa 5:9-12).

Chúa đã cứu chuộc linh hồn cha ra khỏi ngục giới, **2 NêPhi** 1:15. Sự cứu chuộc sẽ đến trong và qua Đấng Mê Si Thánh, **2 NêPhi** 2:6-7, 26 (MôSiA 15:26-27; 26:26). Họ đã cất tiếng ca ngợi tình yêu cứu chuộc, **AnMa** 5:9 (AnMa 5:26; 26:13). Những kẻ độc ác sẽ bị giữ nguyên tình trạng cũ, như không có sự cứu chuộc nào xảy ra cả, **AnMa** 11:40-41 (AnMa 34:16; 42:13; HLMa 14:16-18). Chúa Giê Su Ky Tô đã thực hiện sự cứu chuộc cho thế gian, **MMôn** 7:5-7. Quyền năng cứu chuộc đến với tất cả những kẻ không có luật pháp, **MRNi** 8:22 (GLGƯ 45:54).

Những kẻ không tin không thể được cứu chuộc khỏi sự sa ngã thuộc linh, **GLGƯ** 29:44. Các trẻ thơ đã được cứu chuộc từ lúc thế gian mới được tạo dựng,

GLGƯ 29:46. Chúa đã cứu chuộc dân Ngài, **GLGƯ** 84:99. Joseph F. Smith trông thấy trong khải tượng sự cứu chuộc của người chết, **GLGƯ** 138.

A Đam và Ê Va hân hoan về sự cứu chuộc, **MôiSe** 5:9-11.

Cứu Chuộc, Kế Hoạch. Xem Kế Hoạch Cứu Chuộc

Cứu Rỗi. Xem thêm Ân Điển; Chết Thể Xác; Chết Thuộc Linh; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Chuộc; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Tồn Cao

Được cứu khỏi cái chết thể xác lẫn cái chết thuộc linh. Tất cả mọi người đều sẽ được cứu khỏi cái chết thể xác nhờ bởi ân điển của Thượng Đế, qua cái chết và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Mỗi cá nhân cũng có thể được cứu khỏi cái chết thuộc linh nhờ bởi ân điển của Thượng Đế, qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Đức tin này được biểu lộ trong cuộc sống của một người biết tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm và sự phục vụ Đấng Ky Tô.

Chúa là ánh sáng và là sự cứu rỗi của tôi, **TThiên** 27:1. Một mình Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, **TThiên** 62:2.

Phúc âm là quyền phép của Thượng Đế để cứu rỗi, **RôMa** 1:16 (GLGƯ 68:4). Hãy lấy lòng sợ sệt làm nên sự cứu chuộc mình, **PhiLíp** 2:12. Thượng Đế đã chọn anh em cho sự cứu rỗi qua sự thánh hóa, **2 TSLNca** 2:13.

Sự cứu rỗi ban không cho mọi người, **2 NêPhi** 2:4.

Không một ân tứ nào lớn hơn ân tứ cứu rỗi cả, **GLGƯ** 6:13.

Chúa Giê Su Ky Tô là một danh duy nhất mà nhờ đó sự cứu rỗi sẽ đến, **MôiSe** 6:52 (CVCSĐ 4:10-12). Chúng tôi tin rằng nhờ sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô mà mọi người đều có thể được cứu rỗi, **NTĐ** 1:3.

Sự cứu rỗi của trẻ con: Nếu các người không trở nên như đứa trẻ, thì chẳng vào được nước thiên đàng đâu, **MTO** 18:3.

Trẻ nhỏ cũng có được cuộc sống vĩnh cửu, **MôSiA** 15:25. Phép báp têm cho trẻ sơ sinh là một điều khả ố, và trẻ thơ được sống trong Đấng Ky Tô nhờ sự Chuộc Tội, **MRNi** 8:8–24.

Trẻ thơ đã được Con Độc Sinh cứu chuộc; Sa Tan không thể cám dỗ chúng được, **GLGU** 29:46–47. Con cái phải được dạy dỗ phúc âm và được làm phép báp têm khi lên tám tuổi, **GLGU** 68:25–28. Trẻ con được thánh hóa qua Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 74:7. Loài người trở thành vô tội, trong trạng thái ấu thơ của mình, **GLGU** 93:38. Tất cả trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:10.

Trẻ con vô tội từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **MôiSe** 6:54.

Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự. *Xem thêm* Cứu Rỗi; Gia Phả; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Sách Ghi Nhớ

Cơ hội cho những người đã chết mà chưa tiếp nhận được các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm có được những giáo lễ này thực hiện cho họ trong các đền thờ bởi những người tín hữu sống xứng đáng của Giáo Hội. Những người chết được giảng dạy phúc âm trong thế giới linh hồn và họ có thể chấp nhận các giáo lễ được thực hiện cho họ trên thế gian.

Các tín hữu trung tín của Giáo Hội sưu tầm và chuẩn bị các lịch sử gia đình để thu thập tên và ngày sinh của tổ tiên ngõ hầu các giáo lễ cứu rỗi có thể được thực hiện cho họ.

Bảo kê bị trối rằng: Hỡi ra, **ÊSai** 49:9 (**ÊSai** 24:22; **1 NêPhi** 21:9). Rao cho kẻ phu tù được tự do, **ÊSai** 61:1 (**LuCa** 4:18–19). Người sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, **MLChi** 4:5–6 (**3 NêPhi** 25:5–6; **GLGU** 110:13–16).

Những kẻ chết sẽ nghe tiếng Con Đấng Chúa Trời, **Giăng** 5:25. Bằng chẳng vậy, những người vì kẻ chết chịu phép báp têm sẽ làm chi, **1 CRTô** 15:29. Đấng Ky Tô đi giảng cho các linh hồn bị tù, **1 PERô**

3:18–20. Vì bởi điều đó mà phúc âm đã giảng ra cho kẻ chết, **1 PERô** 4:6.

Đức Chúa Con đã viếng thăm những linh hồn trong tù, **GLGU** 76:73. Kế đó sẽ có sự cứu chuộc những người đã nhận được phần của mình trong ngục tù, **GLGU** 88:99. Trên thế gian này chưa có hồ báp têm để cho các Thánh Đồ của ta có thể chịu phép báp têm cho những người đã chết, **GLGU** 124:29. Tất cả những ai đã chết, là những người đáng lẽ đã tiếp nhận phúc âm sẽ là những người thừa tự vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:7–10. Vị Nam Tử của Thượng Đế hiện ra rao truyền sự tự do cho những kẻ phu tù là những kẻ đã trung thành, **GLGU** 138:18.

Nhiều linh hồn trong ngục giới bước ra, **MôiSe** 7:57.

Cứu Rỗi Của Trẻ Con, Sự. *Xem* Con

Cái; Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con

Cứu Rỗi, Kế Hoạch. *Xem* Kế Hoạch

Cứu Chuộc

Cowdery, Oliver

Anh cả thứ nhì của Giáo Hội phục hồi và là một trong Ba Nhân Chứng về nguồn gốc thiêng liêng và sự xác thật của Sách Mặc Môn. Ông là người biên chép trong lúc Joseph Smith phiên dịch Sách Mặc Môn từ các bảng khắc bằng vàng (**JS—LS** 1:66–68).

Nhận được bằng chứng về sự phiên dịch Sách Mặc Môn là đúng thật, **GLGU** 6:17, 22–24. Được Giảng Báp Tít sắc phong, **GLGU** 13 (**GLGU** 27:8; **JS—LS** 1:68–73, xem ghi chú cho câu 71). Sau khi các người đã có đức tin và đã được trông thấy tận mắt, thì các người phải làm chứng rằng các người đã trông thấy những vật đó, **GLGU** 17:3, 5. Ta đã biểu lộ cho người biết, qua Thánh Linh của ta, rằng những điều người đã ghi chép là thật, **GLGU** 18:2. Được chỉ định và sắc phong làm một trong những người quản lý những điều mặc khải, **GLGU** 70:3. Nhận được các chìa khóa của chức tư tế cùng với Joseph Smith, **GLGU** 110.

Cựu Ước. *Xem thêm* Kinh Thánh; Ngũ Thư; Thánh Thư

Các bản văn của các vị tiên tri thời xưa là những người hành động dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh và là những người qua nhiều thế kỷ đã làm chứng về Đấng Ky Tô và giáo vụ tương lai của Ngài. Nó cũng chứa đựng một biên sử về Áp Ra Ham và các con cháu của ông, bắt đầu từ Áp Ra Ham, và giao ước, hay thệ ước, mà Chúa đã lập với Áp Ra Ham và con cháu của ông.

Năm cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước do Môi Se viết. Đó là các sách Sáng Thế Ký, Xuất Ê Díp Tô Ký, Lê Vi Ký, Dân Số Ký và Phục Truyền Luật Lệ Ký. Sáng Thế Ký nói về nguồn gốc của thế gian, nhân loại, ngôn ngữ, chủng tộc và sự bắt đầu của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Các cuốn sách lịch sử kể về các sự kiện của Y Sơ Ra Ên. Những cuốn sách này là Giô Suê, các Quan Xét, Ru Tơ, 1 và 2 Sa Mu Ên, 1 và 2 Các Vua, 1 và 2 Sử Ký, E Xơ Ra, Nê Hê Mi và Ê Xơ Tê.

Các sách thơ vịnh ghi lại một số điều thông sáng và văn chương của các vị tiên tri. Đó là các sách Gióp, Thi Thiên, Châm Ngôn, Truyền Đạo, Nhã Ca và Ca Thương.

Các vị tiên tri đã cảnh cáo Y Sơ Ra Ên về tội lỗi của xứ ấy và làm chứng về những phước lành có được từ sự vâng lời. Họ tiên tri về việc Đấng Ky Tô sẽ đến, là Đấng sẽ chuộc tội lỗi cho những ai hối cải, tiếp nhận các giáo lễ và sống theo phúc âm. Các sách của các vị tiên này là Ê Sai, Giê Rê Mi, Ê Xê Chi Ên, Đa Ni Ên, Ô Sê, Giô Ên, A Mốt, Áp Đia, Giô Na, Mi Chê, Na Hum, Ha Ba Cúc, Sô Phô Ni, A Ghê, Xa Cha Ri và Ma La Chi.

Phần lớn các sách trong Cựu Ước được viết bằng tiếng Hê Bơ Rơ. Có một số ít bản văn chứa đựng tiếng A Ra Mít, là một thứ tiếng có liên hệ với tiếng Hê Bơ Rơ.

Dân Ngoại

Như được dùng trong thánh thư, Dân Ngoại có nhiều nghĩa. Đôi khi nó có nghĩa là những người không thuộc dòng dõi Y Sơ Ra Ên, đôi khi nó chỉ về những người không thuộc dòng dõi Do Thái, và đôi khi nó ám chỉ đến các dân tộc mà không biết phúc âm, mặc dù những dân này có thể có những người có dòng máu Y Sơ Ra Ên. Nghĩa sau cùng này được đặc biệt dùng ở trong Sách Mặc Môn và Giáo Lý và Giao Ước.

Dân Y Sơ Ra Ên không được kết hôn với những người không phải là dân Y Sơ Ra Ên (Dân Ngoại), **P TTLKý 7:1-3**. Chúa sẽ đến để làm sự sáng cho các Dân Ngoại, **Ê Sai 42:6**.

Phi E Rơ được truyền lệnh là phải đem phúc âm đến với những người Dân Ngoại, **CVCSĐ 10:9-48**. Thượng Đế cũng ban sự hối cải cho những người Dân Ngoại, **CVCSĐ 11:18**. Dù chúng ta là người Do Thái hay Dân Ngoại đi nữa, chúng ta cũng đã chịu phép báp têm vào một giáo hội, **1 CRTô 12:13**. Dân Ngoại là kẻ đồng kẻ tự trong Đấng Ky Tô nhờ phúc âm, **Ê Psô 3:6**.

Sách Mặc Môn được viết ra cho người Dân Ngoại, **trang tựa đề của Sách Mặc Môn** (MMôn 3:17). Có một người trong số Dân Ngoại vượt qua được nhiều đại dương, **1 NêPhi 13:12**. Các sách khác do những người Dân Ngoại phổ biến, **1 NêPhi 13:39**. Phúc âm trọn vẹn sẽ đến với những người Dân Ngoại, **1 NêPhi 15:13** (3 NêPhi 16:7; GLGU 20:9). Xứ này sẽ là xứ tự do cho người Dân Ngoại, **2 NêPhi 10:11**. Dân Ngoại được ví như một cây ô liu hoang dại, **GCôp 5**.

Phúc âm sẽ được phổ biến trong các thời kỳ của Dân Ngoại, **GLGU 45:28** (GLGU 19:27). Đạo sẽ được truyền bá đến các nơi tận cùng của trái đất, trước tiên là tới những người Dân Ngoại, và rồi sẽ đến với những người Do Thái, **GLGU 90:8-10**. Các Thầy Bảy Mươi là những nhân chứng đặc biệt với Dân Ngoại, **GLGU 107:25**. Hãy phải các anh

cả của giáo hội của ta để kêu gọi tất cả các quốc gia, trước tiên là người Dân Ngoại, và rồi đến người Do Thái, **GLGU** 133:8.

Dân Số Ký. *Xem thêm Ngũ Thư*

Cuốn sách thứ tư trong Cựu Ước. Môi Se đã viết sách Dân Số Ký. Sách Dân Số Ký kể lại câu chuyện về cuộc hành trình của dân Y Sơ Ra Ên từ Núi Si Na I đến đồng bằng Mô Áp ở biên giới Ca Na An. Một trong những bài học quan trọng mà sách giảng dạy là: Dân của Thượng Đế phải bước đi bằng đức tin, trông cậy vào những lời hứa của Ngài, nếu họ muốn tiếp tục thành công. Sách kể lại sự trừng phạt của Thượng Đế đối với dân Y Sơ Ra Ên vì sự bất tuân và cung cấp những dữ kiện về các luật pháp của Y Sơ Ra Ên. Tên của cuốn sách bắt nguồn từ việc kiểm tra dân số lúc đó quá đông đảo (**DSKý** 1-2; 26).

Các chương 1-10 nói về việc dân Y Sơ Ra Ên chuẩn bị ra đi từ Si Na I. Các chương 11-14 diễn tả cuộc hành trình của họ, gửi người do thám Xứ Ca Na An và dân Y Sơ Ra Ên không chịu vào đất hứa. Các chương 15-19 ghi chép về các luật lệ và các sự kiện lịch sử. Các chương 20-36 là lịch sử về năm cuối của dân chúng trong đồng vắng.

Dâng Hiến, Luật Dâng Hiến. *Xem thêm Tổ Chức Hiệp Nhất; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng*

Cung hiến, làm thánh thiện, hay trở nên ngay chính. Luật dâng hiến là một nguyên tắc thiêng liêng mà theo đó nam cũng như nữ tình nguyện dâng hiến thời giờ, tài năng và của cải vật chất của mình cho việc thiết lập và xây đắp vương quốc của Thượng Đế.

Ngày nay các người hãy dâng tay mình cho Chúa, **XÊDTKý** 32:29.

Tất cả những ai tin đều lấy mọi vật làm của chung, **CVCSĐ** 2:44-45.

Tất cả mọi vật họ đều xem như của

chung; vậy nên chẳng có ai giàu, ai nghèo, **4 NêPhi** 1:3.

Chúa giải thích các nguyên tắc của sự dâng hiến, **GLGU** 42:30-39 (**GLGU** 51:2-19; 58:35-36). Kể này không được có nhiều hơn kẻ kia, **GLGU** 49:20. Mọi người đều được ban phát phần tài sản đồng đều như nhau tùy theo gia đình mình, **GLGU** 51:3. Một tổ chức được thiết lập lên để các Thánh Hữu được bình đẳng trong sự ràng buộc với những sự việc trên trời và những sự việc dưới thế gian, **GLGU** 78:4-5. Mọi người đều phải có quyền ngang nhau về tài sản tùy theo những cần thiết và nhu cầu của mình, **GLGU** 82:17-19. Si Ôn chỉ có thể được xây đắp bằng các nguyên tắc của luật pháp thượng thiên mà thôi, **GLGU** 105:5.

Dân của Hê Nóc đồng một lòng, một trí và sống trong sự ngay chính, và giữa họ không có người nào nghèo khó, **MôiSe** 7:18.

Dầu Lạ. *Xem Điem Triệu*

Dầu. *Xem thêm Cây Ô Liu; Làm Lễ cho Người Bệnh; Xức Dầu*

Khi dầu được nói đến trong các thánh thư, thì thường thường người ta muốn nói tới dầu ô liu. Từ thời Cựu Ước, dầu ô liu đã được dùng cho các nghi lễ ở đền thờ và đền tạm, dùng để xức, để đốt đèn và dùng làm thực phẩm. Dầu ô liu đôi khi là một biểu tượng về sự thanh khiết và về Đức Thánh Linh và ảnh hưởng của Ngài (1 **SMÊN** 10:1, 6; 16:13; ÊSai 61:1-3).

Thầy tư tế sẽ bôi dầu trên trái tai hữu, **LVKý** 14:28-29. Chúa đã sai ta xức dầu cho người để làm vua dân Ngài, 1 **SMÊN** 15:1. Dầu trong bình của người đàn bà góa không cạn, 1 **Vua** 17:10-16. Chúa xức dầu lên đầu tôi, **TThiên** 23:5.

Họ xức dầu cho nhiều kẻ bệnh, **Mác** 6:13. Hãy mời các trưởng lão đến cầu nguyện cho người bệnh và xức dầu cho người, **GiaCô** 5:13-15.

Hãy khêu đèn cho sáng tỏ và mang dầu theo với các người, **GLGU** 33:17 (**MTO** 25:1-13).

Diệt Vong. Xem Con Trai Diệt Vong, Những Đứa

Đim Xuống. Xem Phép Báp Têm—Phép báp têm bằng cách đim mình xuống nước

Do Thái, Dân. Xem thêm Giu Đa; Y Sơ Ra Ên

Dân Do Thái có thể là (1) các con cháu của Giu Đa, một trong mười hai con trai của Gia Cốp (2) dân thuộc nam vương quốc Giu Đa thời xưa, hay là (3) những người sống theo tôn giáo, nếp sống và truyền thống của Đạo Do Thái nhưng có thể hoặc không phải là người Do Thái sinh ra. Theo thói quen người ta dùng chữ Do Thái để chỉ tất cả các con cháu của Gia Cốp, nhưng điều này là một sai lầm. Nó nên được giới hạn dùng để chỉ những người thuộc vương quốc Giu Đa hoặc, đặc biệt hơn ngày nay, những người thuộc chi tộc Giu Đa và những người liên hệ với ông.

Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu Đa cho đến chừng Đấng Si Lô đến, **STKý** 49:10.

Phúc âm của Đấng Ky Tô là quyền phép của Thượng Đế để cứu rỗi, trước là người Do Thái, **RôMa** 1:16.

Chúa sẽ lập lên giữa dân Do Thái một vị tiên tri, đó là Đấng Mê Si, **1 NêPhi** 10:4. Lúc mà sách này được truyền ra từ miệng người Do Thái, thì những điều được viết ra đây đều minh bạch và tinh khiết, **1 NêPhi** 14:23. Dân Do Thái sẽ bị phân tán khắp các quốc gia, **2 NêPhi** 25:15. Dân Do Thái là dân giao ước lâu đời của ta, **2 NêPhi** 29:4. Những người dân Do Thái bị phân tán cũng bắt đầu tin nơi Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 30:7. Dân Do Thái sẽ ném bỏ tảng đá mà đáng lẽ trên đó họ có thể xây dựng, **GCốp** 4:14–16. Dân Do Thái sẽ có lời chứng khác rằng Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô, **MMôn** 3:20–21.

Hai tiên tri được lập lên cho xứ Do Thái vào những ngày sau cùng, **GLGU** 77:15. Hãy kêu gọi tất cả các dân tộc,

trước tiên là người Dân Ngoại, rồi đến người Do Thái, **GLGU** 133:8.

Lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn cho người Do Thái, **JS—MTO** 1:18.

Dòng Dôi Của Áp Ra Ham. Xem Áp Ra Ham—Dòng dôi của Áp Ra Ham

Đa Hôn. Xem Hôn Nhân—Đa hôn

Đa Li La. Xem thêm Phi Li Tin, Dân

Một người phụ nữ Phi Li Tin trong Cựu Ước, là người đã lừa gạt và phản bội Sam Sôn (QXét 16).

Đa Mách

Một thành phố cổ xưa của Sy Ri.

Đa Mách nằm trên một đồng bằng rất phì nhiêu bên cạnh sa mạc và được dòng sông Ba Ra Đa cung cấp nước rất dồi dào. Nó được đề cập đến thường xuyên trong thánh thư (bắt đầu ở **STKý** 14:15). Phao Lô trên đường đi đến Đa Mách thì Chúa phục sinh hiện đến cùng ông (**CVCSD** 9:1–27; 22:5–16; 26:12–20).

Đa Ni Ên

Nhân vật chính trong sách Đa Ni Ên của Cựu Ước; một vị tiên tri của Thượng Đế và là một người có đức tin lớn lao.

Không một ai biết gì về cha mẹ ông, mặc dù ông dường như thuộc dòng hoàng gia (**ĐNÊn** 1:3). Ông bị bắt tù đày qua Ba Bi Lôn, là nơi ông được đặt tên là Bêl Tô Xát Sa (**ĐNÊn** 1:6–7). Đa Ni Ên và ba người tù khác từ chối không chịu ăn đồ ăn của vua vì lý do tôn giáo (**ĐNÊn** 1:8–16).

Đa Ni Ên chiếm được thiện cảm của Nê Bu Cát Nết Sa và Đa Ri Út nhờ quyền năng của ông giải nghĩa được chiêm bao (**ĐNÊn** 2; 4; 6). Ông cũng đọc và giải nghĩa được những chữ viết trên tường (**ĐNÊn** 5). Các kẻ thù của ông âm mưu hại ông, và ông bị quăng vào hang sư tử, nhưng Chúa đã gìn giữ mạng sống của ông (**ĐNÊn** 6).

Sách Đa Ni Ên: Sách có hai phần: Các chương 1–6 là những câu chuyện về

Đa Ni Ên và ba người bạn của ông; các chương 7–12 là những khái tượng tiên tri mà Đa Ni Ên trông thấy. Sách giảng dạy về tầm quan trọng của việc trung tín với Thượng Đế và dẫn giải rằng Chúa ban phước cho người trung tín.

Phần đóng góp quan trọng của cuốn sách này là sự giải nghĩa chi tiết của Vua Nê Bu Cát Nết Sa. Trong chi tiết, vương quốc của Thượng Đế trong những ngày sau rốt được miêu tả như là một viên đá đực ra từ núi. Viên đá này sẽ lăn đi cho đến khi nào nó tràn đầy khắp thế gian (ĐNÊn 2; Xem thêm GLGU 65:2).

Đa Ri Út. *Xem thêm* Ba Bên, Ba Bi Lôn

Trong Cựu Ước, vua của dân Mê Đì tri vì Ba Bi Lôn sau cái chết của Bên Xát Sa (ĐNÊn 5:31; 6:9, 25–28; 9:1; 11:1).

Đa Thê. *Xem* Hôn Nhân—Đa hôn

Đa Vít. *Xem thêm* Bát Sê Ba; Thi Thiên

Vua Y Sơ Ra Ên thời xưa trong Cựu Ước.

Đa Vít là con trai của Y Sai thuộc chi tộc Giu Đa. Ông là một thanh niên can đảm đã giết chết một con sư tử, một con gấu và Gô Li Át, người Phi Li Tin khổng lồ (1 SMÊn 17). Đa Vít được chọn và xức dầu làm vua Y Sơ Ra Ên. Như Sau Lơ, trong cuộc sống trưởng thành ông đã có những tội lỗi rất trầm trọng, nhưng khác với Sau Lơ là ông đã thật sự hối hận về những tội lỗi của mình. Vì thế ông đã có thể nhận được sự tha thứ, ngoại trừ tội giết U Ri (GLGU 132:39). Cuộc đời của ông có thể được chia ra làm bốn giai đoạn: (1) ở Bết Lê Hêm, nơi mà ông làm kẻ chăn chiên (1 SMÊn 16–17); (2) trong triều vua Sau Lơ (1 SMÊn 18:1–19:18); (3) là một kẻ bị truy nã (1 SMÊn 19:18–31:13; 2 SMÊn 1); (4) làm vua Giu Đa ở Hếp Rôn (2 SMÊn 2–4), và về sau làm vua toàn xứ Y Sơ Ra Ên (2 SMÊn 5–24; 1 Vua 1:1–2:11).

Tiếp theo tội ngoại tình của Đa Vít với Bát Sê Ba là một loạt những chuyện bất hạnh xảy ra đã làm tàn tạ hai mươi năm cuối cùng của đời ông. Cả nước

nói chung rất thịnh vượng dưới triều đại của ông, nhưng bản thân Đa Vít đã phải chịu khổ sở vì hậu quả của tội lỗi của mình. Luôn có chuyện thù nghịch trong gia đình, mà, như trường hợp của Áp Sa Lô và A Đô Ni Gia, đã kết thúc bằng sự phản nghịch công khai. Những biến cố này đã làm ứng nghiệm lời của vị tiên tri Na Than nói với Đa Vít vì tội lỗi của ông (2 SMÊn 12:7–13).

Mặc dù có những tai họa này, nhưng triều đại của Đa Vít là triều đại huy hoàng nhất trong lịch sử dân Y Sơ Ra Ên, vì (1) ông đã đoàn kết các chi tộc lại thành một quốc gia, (2) ông cũng cố quyền sở hữu của đất nước mà không có sự tranh giành, (3) ông đặt nền tảng chính quyền trên một tôn giáo chân chính để cho ý muốn của Thượng Đế là luật pháp của Y Sơ Ra Ên. Vì những lý do này, triều đại của Đa Vít về sau được coi như là thời đại vàng son của quốc gia và tượng trưng cho một thời đại vinh quang hơn khi Đấng Mê Si đến. (ÊSai 16:5; GRMi 23:5; ÊXCÊn 37:24–28).

Cuộc đời của Đa Vít minh họa cho thấy sự cần thiết cho tất cả mọi người phải kiên trì trong sự ngay chính cho tới cùng. Khi còn niên thiếu, người ta nói rằng ông là một người theo “lòng” Chúa (1 SMÊn 13:14); khi lớn lên, ông nói chuyện bằng lời của Thánh Linh và nhận được nhiều mặc khải. Nhưng ông đã trả một giá đắt vì sự bất tuân của ông đối với các lệnh truyền của Thượng Đế (GLGU 132:39).

Đá. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Mặc Khải; Phúc Âm

Theo nghĩa bóng, Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài, là nền tảng và sự chống đỡ vững chắc (GLGU 11:24; 33:12–13). Đá cũng có thể chỉ về sự mặc khải, mà qua đó Thượng Đế tiết lộ phúc âm của Ngài cho loài người biết (MTO 16:15–18).

Ngài là hòn đá, công việc của Ngài là trọn vẹn, PTLKý 32:4. Chúa là hòn đá của tôi, là nơi nương dựa của tôi, 2 SMÊn

22:2–3. Một hòn đá chẳng phải bởi tay đức ra, **ĐNÊn** 2:34–35.

Đã cất trên đá, **MTO** 7:25 (3 **NêPhi** 14:25). Chúa Giê Su Ky Tô là hòn đá bị bỏ ra, **CVCSĐ** 4:10–11. Hòn Đá đó là Đấng Ky Tô, **1 CRTô** 10:1–4 (**XÊDTKý** 17:6).

Kẻ nào được xây dựng trên đá thì sẽ tiếp nhận lễ thật, **2 NêPhi** 28:28. Dân Do Thái sẽ ném bỏ tảng đá [Đấng Ky Tô] mà đáng lẽ trên đó họ có thể xây dựng, **GCốp** 4:15–17. Chúng ta phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc, **HMan** 5:12. Bất cứ kẻ nào xây dựng trên giáo lý của Đấng Ky Tô, tức là xây dựng trên tảng đá của Ngài và sẽ không bị ngã đổ khi bão lụt đến, **3 NêPhi** 11:39–40 (**MTO** 7:24–27; **3 NêPhi** 18:12–13). Người khôn ngoan biết xây nhà mình trên đá, **3 NêPhi** 14:24.

Nếu các người được xây dựng trên đá của ta, thì thế gian và ngục giới không thể chế ngự các người được, **GLGU** 6:34. Kẻ nào xây dựng trên đá này sẽ không bao giờ ngã, **GLGU** 50:44.

Ta là Đấng Mê Si, Vua của Si Ôn, là Tảng Đá Trời, **MôiSe** 7:53.

Đá Góc Nhà. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Viên đá chính làm thành góc nền nhà. Chúa Giê Su Ky Tô được gọi là đá đầu góc nhà (**ÊPSô** 2:20).

Hòn đá mà thợ xây loại ra đã trở nên đá đầu góc nhà, **TThiên** 118:22 (**MTO** 21:42–44; **Mác** 12:10; **LuCa** 20:17; **CVCSĐ** 4:10–12).

Dân Do Thái bác bỏ viên đá góc nhà, **GCốp** 4:15–17.

Đan. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Gia Cốp và Bi La, tỷ nữ của Ra Chên (**STKý** 30:5–6).

Chi tộc Đan: Về phước lành Gia Cốp ban cho Đan, xin xem Sáng Thế Ký 49:16–18. Về phước lành Môi Se ban cho chi tộc Đan, xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:22. Sau khi định cư ở Ca Na An, chi tộc Đan

nhận được một mảnh đất nhỏ nhưng rất phì nhiêu (**GiôSuê** 19:40–48). Họ đã có nhiều khó khăn trong việc bảo vệ chống lại dân A Mô Rít (**QXét** 1:34) và chống lại dân Phi Li Tin (**QXét** 13:2, 25; 18:1). Kết quả là dân Đan di chuyển về phía bắc xứ Phi Li Tin (**QXét** 18), gần thành La Ít, và đặt tên thành đó lại là thành Đan. Thành phố này được nổi tiếng là ranh giới phía bắc của Phi Li Tin, mà nó trải dài “từ Đan cho đến Bê E Sê Ba.”

Đàn Bà. *Xem thêm* Anh Em; Chị Em; Loài Người

Một phụ nữ, một đứa con gái của Thượng Đế. Chữ Đàn Bà đôi khi được dùng trong thánh thư là một danh hiệu kính trọng (**Giăng** 19:26; **AnMa** 19:10).

Thượng Đế dựng nên người nam cùng người nữ, **STKý** 1:27 (**MôiSe** 2:27; 6:9; **ARHam** 4:27). Giá trị của người đàn bà đức hạnh trở hơn châu ngọc, **CNgôn** 31:10–31.

Đàn bà là sự vinh hiển của đàn ông, **1 CRTô** 11:7. Song trong Chúa thì chẳng phải đàn bà ngoại đàn ông, cũng chẳng phải đàn ông ngoại đàn bà, **1 CRTô** 11:11. Những người đàn bà nên ăn mặc một cách gọn ghẽ, **1 TMThê** 2:9–10.

Ta là Đức Chúa Trời hài lòng về sự trinh khiết của phụ nữ, **GCốp** 2:28.

Người đã được tha thứ các tội lỗi, và người là một phụ nữ chọn lọc, **GLGU** 25:3. Phụ nữ có quyền được chồng của mình chu cấp, **GLGU** 8:2.

Đấng An Ủi. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Thánh Linh

Thánh thư nói về hai Đấng An Ủi. Đấng thứ nhất là Đức Thánh Linh (**Giăng** 14:26–27; **MRNi** 8:26; **GLGU** 21:9; 42:17; 90:11). Đấng An Ủi Thứ Nhì là Chúa Giê Su Ky Tô (**Giăng** 14:18, 21, 23). Khi một người nhận được Đấng An Ủi Thứ Nhì, Chúa Giê Su Ky Tô thành thạo sẽ hiện đến cùng người ấy, sẽ khai thị Đức Chúa Cha và sẽ đối diện giảng dạy cho người ấy (**GLGU** 130:3).

Đấng An Ủi Thứ Nhì

Đấng An Ủi Thứ Nhì. Xem Đấng An Ủi

Đấng Biện Hộ. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Biện Hộ của chúng ta với Cha Thiên Thượng (MRNi 7:28), và biện hộ lý lẽ của chúng ta với Ngài.

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng biện hộ của chúng ta với Cha Thiên Thượng, **1 Giăng 2:1** (GLGU 110:4).

Chúa Giê Su Ky Tô sẽ can thiệp cho tất cả mọi người, **2 NêPhi 2:9** (HBRơ 7:25). Chúa Giê Su đã chiến thắng sự chết, khiến Ngài có được quyền năng để can thiệp cho con cái loài người, **MôSiA 15:8**.

Ta là Đấng biện hộ cho người với Đức Chúa Cha, **GLGU 29:5**. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng bênh vực lý lẽ của các người, **GLGU 45:3-5**.

Đấng Chịu Xức Dầu. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Đấng Mê Si

Chúa Giê Su được gọi là *Đấng Ky Tô* (chữ Hy Lạp) hay là *Đấng Mê Si* (chữ A Ra Mít). Cả hai chữ này đều có nghĩa "Đấng Chịu Xức Dầu". Ngài là Đấng đã được Đức Chúa Cha xức dầu để làm người đại diện cho Đức Chúa Cha trong tất cả mọi việc thuộc về sự cứu rỗi nhân loại.

Chúa đã xức dầu cho tôi, **ÊSai 61:1-3**.

Ngài đã xức dầu một người để thuyết giảng phúc âm, **LuCa 4:16-22**. Chúa Giê Su được Thượng Đế Đức Chúa Cha xức dầu, **CVCSD 4:27**. Thượng Đế xức dầu cho Chúa Giê Su thuộc xứ Na Xa Rét, **CVCSD 10:38**.

Đấng Có Mặt Ở Khắp Mọi Nơi. Xem thêm Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Khả năng của Thượng Đế có mặt ở khắp mọi nơi qua Thánh Linh của Ngài (TThiên 139:7-12; GLGU 88:7-13, 41).

Đấng Cứu Chuộc. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Đấng Cứu Rỗi

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Chuộc

vĩ đại của nhân loại, vì qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Ngài đã trả giá cho tội lỗi của nhân loại và đem lại sự phục sinh cho tất cả mọi người.

Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc của tôi vẫn sống, **Gióp 19:25**. Ta sẽ giúp người, Đấng Thánh của Y Sơ Ra Ên và là Đấng cứu chuộc người phán vậy, **ÊSai 41:14** (ÊSai 43:14; 48:17; 54:5; 59:20). Ta, Chúa, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc người, **ÊSai 49:26** (ÊSai 60:16).

Hãy đặt tên là Giê Su, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội, **MTO 1:21**. Con của người đã đến để phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người, **MTO 20:28** (1 TMTê 2:5-6). Đức Chúa Trời của Y Sơ Ra Ên đã thăm viếng và chuộc dân Ngài, **LuCa 1:68**. Chúng ta được hòa thuận với Thượng Đế bởi sự chết của Con Ngài, **RôMa 5:10**. Chúa Giê Su Ky Tô đã phó mình vì chúng ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội lỗi, **Tít 2:13-14**. Chúa Giê Su Ky Tô đã tẩy sạch tội lỗi của chúng ta bằng chính máu của Ngài, **KHuyền 1:5**.

Sự cứu chuộc sẽ đến trong và qua Đấng Mê Si Thánh, **2 NêPhi 2:6-7, 26**. Vị Nam Tử đã gánh vác phần mình tất cả tội lỗi và những điều bất chính của loài người, đã cứu chuộc họ và đáp ứng được những đòi hỏi của công lý, **MôSiA 15:6-9, 18-27**. Đấng Ky Tô đến để cứu chuộc tất cả những ai chịu phép báp têm để hối cải, **AnMa 9:26-27**. Ngài sẽ đến thế gian để cứu chuộc dân Ngài, **AnMa 11:40-41**. Sự cứu chuộc có được nhờ sự hối cải, **AnMa 42:13-26**. Chúa Giê Su Ky Tô đến để cứu chuộc thế gian, **HLMa 5:9-12**. Đấng Ky Tô cứu chuộc nhân loại khỏi cái chết thể xác và thuộc linh, **HLMa 14:12-17**. Sự cứu chuộc có được nhờ Đấng Ky Tô, **3 NêPhi 9:17**. Ta chính là Đấng đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng để cứu chuộc dân của ta, **ÊThe 3:14**.

Chúa là Đấng Cứu Chuộc của người đã chịu chết trong xác thịt, **GLGU 18:11**. Đấng Ky Tô đã chịu thống khổ cho tất

cả mọi người nếu họ biết hối cải, **GLGU** 19:1, 16–20. Trẻ thơ được cứu chuộc qua Con Độc Sinh, **GLGU** 29:46. Ta đã gửi Con Độc Sinh của ta xuống thế gian để cứu chuộc thế gian, **GLGU** 49:5. Đấng Ky Tô là sự sáng và Đấng Cứu Chuộc của thế gian, **GLGU** 93:8–9. Joseph F. Smith nhận được Khải tượng về sự cứu chuộc người chết, **GLGU** 138.

Chúng tôi tin rằng qua sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, **NTĐ** 1:3.

Đấng Cứu Rỗi. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Đấng mang đến sự cứu rỗi. Chúa Giê Su Ky Tô, qua Sự Chuộc Tội của Ngài, ban sự cứu chuộc và sự cứu rỗi cho tất cả nhân loại. “Đấng Cứu Rỗi” là danh và tước hiệu của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúa là ánh sáng và là sự cứu rỗi tôi, **TThiên** 27:1 (XÊDTKý 15:1–2; 2 SMÊn 22:2–3). Ta là Chúa, ngoài ta không có cứu chúa nào khác, **ÊSai** 43:11 (GLGU 76:1).

Hãy đặt tên là Giê Su, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội, **MTO** 1:21. Hôm nay đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Đấng Ky Tô, là Chúa, **LuCa** 2:11. Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi Con Một của Ngài đã đến để cứu rỗi loài người, **Giăng** 3:16–17. Chẳng có danh nào khác ngoài danh của Đấng Ky Tô, nhờ đó mà loài người được cứu, **CVCSĐ** 4:10–12 (2 NêPhi 25:20; MôSiA 3:17; 5:8; GLGU 18:23; MôiSe 6:52). Từ trời chúng ta trông đợi Đấng Cứu Rỗi, là Chúa Giê Su Ky Tô, **PhiLíp** 3:20. Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặng làm Cứu Chúa thế gian, **1 Giăng** 4:14.

Chúa sẽ lập lên một Đấng Mê Si, là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, **1 NêPhi** 10:4. Chiến Con của Thượng Đế là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, **1 NêPhi** 13:40. Sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi sẽ lan tràn đến mọi quốc gia, mọi sắc tộc, mọi sắc ngữ và mọi dân tộc, **MôSiA** 3:20. Đấng Ky Tô phải

chết để cho sự cứu rỗi có thể thực hiện được, **HLMa**n 14:15–16.

Sự biện minh và sự thánh hóa qua Đấng Cứu Rỗi là công bằng và chân thật, **GLGU** 20:30–31. Ta là Giê Su Ky Tô, là Đấng Cứu Rỗi của thế gian, **GLGU** 43:34.

Con Độc Sinh của ta là Đấng Cứu Rỗi, **MôiSe** 1:6. Tất cả những ai tin Vị Nam Tử và hối cải tội lỗi của mình sẽ được cứu rỗi, **MôiSe** 5:15.

Đấng Giải Cứu. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Giải Cứu nhân loại vì Ngài cứu tất cả mọi người khỏi vòng nô lệ của sự chết và những kẻ hối cải khỏi những hình phạt của tội lỗi.

Chúa là hòn đá và Đấng giải cứu tôi, **2 SMÊn** 22:2 (TThiên 18:2; 144:2). Chúa là sự tiếp trợ tôi và là Đấng giải cứu tôi, **TThiên** 40:17 (TThiên 70:5).

Đấng Giải Cứu sẽ đến từ Si Ôn, **RôMa** 11:26.

Các Thánh Hữu thừa nhận Vị Nam Tử của Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc và Đấng Giải Cứu họ, **GLGU** 138:23.

Đấng Mê Si. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đấng Chịu Xức Dầu

Sự kết hợp của tiếng A Ra Mít và Hê Bơ Rơ có nghĩa là “Đấng Chịu Xức Dầu”. Trong Tân Ước, Chúa Giê Su được gọi là Đấng Ky Tô, có nghĩa tương đương của tiếng Hy Lạp là Đấng Mê Si. Nó có nghĩa là Đấng Tiên Tri, Thầy Tư Tế, Vua và Đấng Giải Cứu chịu xức dầu mà dân Do Thái đang nóng lòng trông đợi sự hiện đến của Ngài.

Nhiều người Do Thái chỉ đang đợi chờ một Đấng giải cứu họ khỏi quyền lực của La Mã và đem lại sự thịnh vượng hơn cho đất nước; do đó khi Đấng Mê Si đến, những người lãnh đạo và nhiều người khác đã chối bỏ Ngài. Chỉ có những người khiêm tốn và trung tín là có thể nhìn thấy được Chúa Giê Su của Na Xa Rét là Đấng Ky Tô chân thật mà thôi (**ÊSai** 53; **MTO** 16:16; **Giăng** 4:25–26).

Đấng Mê Si sẽ có Thánh Linh, thuyết giảng phúc âm và rao truyền sự tự do, **ÊSai** 61:1-3 (LuCa 4:18-21).

Chúng ta đã gặp Đấng Mê Si, nghĩa là Đấng Ky Tô, **Giăng** 1:41 (Giăng 4:25-26).

Thượng Đế sẽ lập lên giữa dân Do Thái một Đấng Mê Si, hay nói cách khác, đó là Đấng Cứu Rỗi, **1 NêPhi** 10:4. Vị Nam Tử của Thượng Đế là Đấng Mê Si sẽ hiện đến, **1 NêPhi** 10:17. Trong và qua Đấng Mê Si Thánh, sự cứu chuộc sẽ đến, **2 NêPhi** 2:6. Đấng Mê Si sẽ xuất hiện khi thời gian viên mãn, **2 NêPhi** 2:26. Đấng Mê Si sẽ sống dậy từ cõi chết, **2 NêPhi** 25:14.

Trong danh của Đấng Mê Si, ta truyền giao Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 13.

Chúa phán: Ta là Đấng Mê Si, Vua của Si Ôn, **MôiSe** 7:53.

Đấng Sáng Tạo. Xem Chúa Giê Su Ky Tô; Sáng Tạo

Đấng Thánh Của Y Sơ Ra Ên. Xem Chúa Giê Su Ky Tô

Đấng Thánh Thiện. Xem thêm Cha Thiên Thượng; Con của Người; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Một danh xưng khác để gọi Thượng Đế Đức Chúa Cha (MôiSe 6:57).

Đấng Thượng Cổ. Xem A Đam

Đấng Toàn Tri. Xem thêm Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Đặc tính thiêng liêng có tất cả mọi sự hiểu biết (MTO 6:8; 2 NêPhi 2:24).

Đấng Trung Gian, Đấng Trung Bảo. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội

Một người can thiệp hay đứng trung gian. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng trung gian ở giữa Thượng Đế và loài người. Sự Chuộc Tội của Ngài đã mở ra một con đường để cho loài người có thể hồi cải tội lỗi của mình và được hòa giải với Thượng Đế.

Không một ai được đến cùng Đức Chúa

Cha nếu không qua Chúa Giê Su Ky Tô, **Giăng** 14:6. Chỉ có một Đấng trung bảo ở giữa Thượng Đế và loài người, **1 TMThê** 2:5. Đấng Ky Tô là Đấng trung bảo của giao ước tốt hơn, **HBRơ** 8:6 (HBRơ 9:15; 12:24; GLGU 107:19).

Đấng Mê Si Thánh sẽ can thiệp cho tất cả con cái loài người, **2 NêPhi** 2:9 (ÊSai 53:12; MôSiA 14:12). Các con hãy đến với Đấng Trung Gian vĩ đại ấy, **2 NêPhi** 2:27-28.

Chúng ta được làm cho hoàn hảo nhờ Chúa Giê Su, Đấng trung gian của giao ước mới, **GLGU** 76:69.

Đấng Vạn Năng. Xem thêm Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Đặc tính thiêng liêng có đủ mọi quyền năng (STKý 18:14; AnMa 26:35; GLGU 19:1-3).

Đặt Tay. Xem Phép Đặt Tay

Đất Hứa

Đất mà Chúa hứa ban cho các tín đồ trung kiên của Ngài, và thường luôn cho cả con cháu của họ, làm sản nghiệp. Có nhiều đất hứa. Trong Sách Mặc Môn, đất hứa thường được nói đến là Mỹ Châu.

Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này, **STKý** 12:7 (ARHam 2:19). Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ Ca Na An, **STKý** 17:8 (STKý 28:13). Môi Se quy định ranh giới đất cho dân Y Sơ Ra Ên ở Ca Na An, **DSKý** 34:1-12 (DSKý 27:12).

Con sẽ được dẫn dắt đến một vùng đất hứa, **1 NêPhi** 2:20 (1 NêPhi 5:5). Chúa dẫn dắt người ngay chính đến những vùng đất quý, **1 NêPhi** 17:38. Nếu các con cháu của Lê Hi tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế, họ sẽ được thịnh vượng trong đất hứa, **2 NêPhi** 1:5-9. Dân Y Sơ Ra Ên sẽ trở về đất hứa của họ, **2 NêPhi** 24:1-2 (ÊSai 14:1-2). Bất cứ dân nào chiếm hữu đất hứa này đều phải phục vụ Thượng Đế, bằng không họ sẽ bị quét sạch, **ÊThe** 2:9-12.

Đây là đất hứa và là nơi dành cho thành phố Si Ôn, **GLGU** 57:2. Giu Đa có

thể bắt đầu trở về xứ sở của Áp Ra Ham, **GLGU** 109:64.

Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được thiết lập trên lục địa Mỹ Châu, **NTĐ** 1:10.

Đe Sê Rét. *Xem thêm* Gia Rét, Dân

Trong Sách Mặc Môn, nghĩa của một chữ của dân Gia Rét có nghĩa là “ong mật” (ÊThe 2:3).

Đê Bô Ra

Trong Cựu Ước, một nữ tiên tri đoán xét dân Y Sơ Ra Ên và khuyến khích Ba Rác chống lại dân Ca Na An (QXét 4). Bài ca của Đê Bô Ra và Ba Rác được hát lên để ăn mừng sự giải thoát của Y Sơ Ra Ên khỏi vòng nô lệ (QXét 5).

Đế Quốc La Mã. *Xem thêm* Rô Ma

Đế quốc của La Mã thời xưa. Trong thời đại các sứ đồ, Đế Quốc La Mã là một quyền lực vĩ đại của thế giới. Nó bao gồm mọi thứ giữa các con sông Ô Phơ Rát, Đa Nu Bê, Rai Nơ, Đại Tây Dương và sa mạc Sa Ha Ra. Phi Li Tin đã trở thành một quốc gia lệ thuộc vào Đế Quốc La Mã năm 63 trước T.C., khi tướng Bôm Phê chiếm Giê Ru Sa Lem. Mặc dù dân La Mã ban cho dân Do Thái nhiều đặc quyền, nhưng dân Do Thái vẫn ghét sự cai trị của La Mã và luôn luôn nổi lên chống lại.

Phao Lô, một công dân La Mã, dùng tiếng Hy Lạp, là một thứ tiếng thông dụng nhất của đế quốc La Mã, để rao truyền phúc âm khắp xứ.

Hãy trả cho Sê Sa vật gì của Sê Sa, **MTO** 22:17–22. Phao Lô dẫn chứng quyền của mình là một công dân La Mã, **CVCSĐ** 16:37–39 (CVCSĐ 22:25–29).

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn. *Xem thêm*

Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các; Chủ Tịch; Mặc Khải

Chủ Tịch Giáo Hội và các Cố Vấn của ông. Họ là nhóm tức số ba thầy tư tế thượng phẩm và chủ tọa toàn thể Giáo Hội. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế.

Đền Thờ Kirtland, Ohio (Hoa Kỳ)

Các chìa khóa của vương quốc luôn luôn thuộc về Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm, **GLGU** 81:2. Chủ Tịch Đoàn Chức Tư Tế Thượng Phẩm có quyền hạn thi hành trong tất cả mọi chức vụ, **GLGU** 107:9, 22. Kẻ nào tiếp nhận ta tức là tiếp nhận Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, **GLGU** 112:20, 30. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn tiếp nhận những lời sấm [mặc khải] cho toàn thể Giáo Hội, **GLGU** 124:126.

Đền Tạm. *Xem thêm* Đền Thờ, Nhà của Chúa; Hòm Giao Ước; Nơi Chí Thánh

Nhà của Chúa, trung tâm thờ phượng của dân Y Sơ Ra Ên trong Cuộc Di Cư ra khỏi Ai Cập. Đền tạm thực sự là một đền thờ lưu động, có thể tháo ra và ráp lại. Con cái của Y Sơ Ra Ên dùng đền tạm cho đến khi họ xây cất đền thờ Sa Lô Môn (**GLGU** 124:38).

Thượng Đế tiết lộ kiểu mẫu đền tạm cho Môi Se (XÊDTKý 26–27), và con cái của Y Sơ Ra Ên dựng đền tạm theo kiểu mẫu đó (XÊDTKý 35–40). Khi đền tạm dựng xong, thì một áng mây bao phủ hội mạc và sự vinh quang của Chúa đầy đầy đền tạm (XÊDTKý 40:33–34). Áng mây là dấu hiệu về sự hiện diện của Thượng Đế. Ban đêm có lửa hiện ra trên đó. Khi nào áng mây ngự trên trại họ, con cái của Y Sơ Ra Ên cấm trại. Khi áng mây di chuyển, thì họ ra đi (XÊDTKý 40:36–38; **DSKý** 9:17–18). Con cái của Y Sơ Ra Ên mang đền tạm theo với họ trong những cuộc hành trình lang thang trong sa mạc và trong cuộc chinh phục xứ Ca Na An. Sau sự chinh phục đó, đền tạm được đặt ở Si Lô, là nơi mà Chúa đã chọn (GiôSuê 18:1). Sau khi con cái của Y Sơ Ra Ên xây cất xong đền thờ Sa Lô Môn, đền tạm hoàn toàn biến mất khỏi lịch sử.

Chúa và Ê Sai đã dùng đền tạm như là một biểu tượng chỉ về các thành phố của Si Ôn và Giê Ru Sa Lem vào Ngày Tái Lâm của Chúa (ÊSai 33:20; MôiSe 7:62).

Đền Thờ Kirtland, Ohio (Hoa Kỳ)

Đền thờ đầu tiên được Giáo Hội xây

cất ở thời hiện đại. Các Thánh Hữu đã xây cất đền thờ này ở Kirtland, theo lệnh truyền của Chúa (GLGU 94:3–9). Một mục đích là để cung cấp một nơi mà các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội có thể nhận được quyền năng, thẩm quyền và sự soi sáng thuộc linh (GLGU 109–110). Đền thờ này được làm lễ cung hiến vào ngày 27 tháng Ba năm 1836; lời cầu nguyện ở buổi lễ cung hiến được ban cho Tiên Tri Joseph Smith bằng sự mặc khải (GLGU 109). Chúa đã ban cho một số những điều mặc khải quan trọng và phục hồi lại các chìa khóa chức tư tế cần thiết trong đền thờ này (GLGU 110; 137). Đền thờ lúc đó không được dùng cho tất cả các giáo lễ đền thờ như được thực hiện trong các đền thờ ngày nay.

Đền Thờ, Nhà của Chúa. *Xem thêm* Đền Tạm; Giáo Lễ; Nơi Chí Thánh; Thiên Ân

Theo nghĩa đen là nhà của Chúa. Chúa luôn luôn truyền lệnh cho dân của Ngài phải xây cất các đền thờ, là những tòa nhà thánh mà nơi đó các Thánh Hữu xứng đáng thực hiện các nghi lễ và giáo lễ thiêng liêng của phúc âm cho mình và cho những người đã chết. Chúa viếng thăm các đền thờ của Ngài, và các đền thờ là nơi chí thánh trong số tất cả mọi nơi thờ phượng.

Đền tạm do Môi Se và con cái của Y Sơ Ra Ên dựng lên là một đền thờ lưu động. Dân Y Sơ Ra Ên dùng đền tạm này trong cuộc di cư của họ từ Ai Cập.

Đền thờ nổi tiếng nhất được đề cập trong Kinh Cựu Ước là đền thờ do Sa Lô Môn xây cất ở Giê Ru Sa Lem (2 Sứ Ký 2–5). Đền thờ này bị dân Ba Bi Lôn tàn phá năm 587 trước T.C. và vào khoảng 70 năm sau được Xô Rô Ba Bê nê khôi phục lại (EXƠRa 1–6). Một phần của đền thờ này bị thiêu hủy năm 37 trước T.C., và về sau Hê Rốt Đại Đế tái thiết lại. Dân La Mã tàn phá đền thờ này vào năm 70 sau T.C.

Trong Sách Mặc Môn, những tin đồ ngay chính của Thượng Đế được hướng

dẫn xây cất và thờ phượng trong các đền thờ (2 NêPhi 5:16; MôSiA 1:18; 3 NêPhi 11:1). Việc xây cất và dùng một đền thờ đúng cách là những dấu hiệu của một Giáo Hội chân chính trong bất cứ gian kỳ nào, kể cả Giáo Hội phục hồi trong thời đại của chúng ta. Đền Thờ Kirtland là đền thờ đầu tiên được xây cất và làm lễ cung hiến cho Chúa trong gian kỳ này. Từ lúc đó đến nay các đền thờ đã được làm lễ cung hiến trong nhiều quốc gia ở khắp địa cầu.

Ai sẽ được đứng nổi trong nơi thánh của Ngài, **TThiên** 24:3–5. Chúng ta hãy lên nhà Đức Chúa Trời của Gia Cốp, **ÊSai** 2:2–3 (MiChê 4:1–2; 2 NêPhi 12:2–3). Chúa sẽ thành linh vào trong đền thờ của Ngài, **MLChi** 3:1 (3 NêPhi 24:1; GLGU 36:8; 42:36).

Chúa Giê Su dẹp sạch trong đền thờ, **MTO** 21:12–16 (Mác 11:15–18; LuCa 19:45–48).

Các Thánh Hữu được truyền lệnh phải xây cất một đền thờ ở Missouri, **GLGU** 57:3 (GLGU 84:3–5). Hãy thiết lập một ngôi nhà của Thượng Đế, **GLGU** 88:119 (GLGU 109:8). Chúa khiển trách các Thánh Hữu vì đã không xây cất đền thờ, **GLGU** 95:1–12. Ta sẽ không đi vào trong các đền thờ không thánh thiện, **GLGU** 97:15–17. Ta đã thu nhận ngôi nhà này, và danh ta sẽ ở nơi đây, **GLGU** 110:7–8. Dân của Chúa luôn luôn được truyền lệnh phải xây cất một ngôi nhà cho danh Ngài, **GLGU** 124:39. Công việc vĩ đại sẽ được thực hiện trong các đền thờ gồm có việc gắn bó các con cái với cha mẹ, **GLGU** 138:47–48. Công việc vĩ đại ngày sau gồm có việc xây cất các đền thờ, **GLGU** 138:53–54.

Đền. *Xem thêm* Môn Đồ; Vàng Lời, Vàng Theo

Trong thánh thư, thường có nghĩa là tới gần một người nào đó bằng cách noi theo hay tuân theo như trong câu: “hãy đến cùng Đấng Kỳ Tô để được toàn thiện trong Ngài” (MRNi 10:32).

Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta, **ÊSai** 55:3.

Hỡi những kẻ lao nhọc, hãy đến cùng ta, **MTO** 11:28. Hãy để con trẻ đến cùng ta, **MTO** 19:14. Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, **LuCa** 9:23. Ai đến cùng ta chẳng hề đói, **Giăng** 6:35.

Đấng Ky Tô kêu gọi mọi người hãy đến cùng Ngài, **2 NêPhi** 26:33. Hãy đến với ta để được cứu, **3 NêPhi** 12:20. Hãy đến với Đấng Ky Tô, **MRNi** 10:32.

Hãy mời mọi người đến với Đấng Ky Tô, **GLGU** 20:59. Hãy đến với ta và linh hồn các người sẽ sống, **GLGU** 45:46.

Địa Ngục. Xem Ngục Giới

Điềm Triệu. Xem thêm *Điềm Triệu về Những Thời Kỳ; Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính; Phép Lạ*

Một sự kiện hay kinh nghiệm mà người ta hiểu được rằng nó sẽ là bằng chứng hay chứng cứ về một điều gì đó. Một điềm triệu thường là một sự biểu hiện kỳ diệu từ Thượng Đế. Sa Tan cũng có quyền năng cho thấy những điềm triệu trong vài trường hợp. Các Thánh Hữu nên tìm kiếm các ân tứ của Thánh Linh nhưng không nên tìm kiếm những điềm triệu để thỏa mãn tính tò mò hay củng cố đức tin. Chúa sẽ ban những điềm triệu khi Ngài thấy thích hợp cho những ai tin (**GLGU** 58:64).

Chính Chúa sẽ ban một điềm cho các người, **ÊSai** 7:14 (2 **NêPhi** 17:14). Thượng Đế làm những dấu lạ và sự lạ ở trên trời dưới đất, **ĐNÊn** 6:27.

Dòng dõi hung ác gian dân này xin một dấu lạ, **MTO** 12:39 (**MTO** 16:4; **LuCa** 11:29). Những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này, **Mác** 16:17 (**MMôn** 9:24; **ÊThe** 4:18; **GLGU** 84:65).

Sẽ Rem đòi cho thấy một dấu lạ, **GCốp** 7:13–20. Cô Ri Ho đòi cho thấy một dấu lạ, **AnMa** 30:48–60. Hãy cho chúng tôi thấy một dấu lạ thì chúng tôi sẽ tin, **AnMa** 32:17. Phần đông dân chúng tin vào những điềm triệu và những điều

kỳ diệu, **3 NêPhi** 1:22. Dân chúng quên những điềm triệu và những điều kỳ diệu, **3 NêPhi** 2:1. Các người không thể nhận được bằng chứng nếu đức tin các người chưa được đem ra thử thách, **ÊThe** 12:6.

Đừng cầu xin những phép lạ, trừ khi ta truyền lệnh cho các người, **GLGU** 24:13. Đức tin không phải từ điềm triệu mà đến, song điềm triệu đi theo sau những kẻ tin, **GLGU** 63:7–11.

Trong những ngày ấy, sẽ có các Ky Tô giả và các tiên tri giả dấy lên, và sẽ cho thấy các dấu lớn và những điều kỳ diệu, **JS—MTO** 1:22.

Điềm Triệu Về Giáo Hội Chân Chính.

Xem *Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính*

Điềm Triệu về Những Thời Kỳ. Xem

thêm Điềm Triệu; Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Những sự kiện hay những kinh nghiệm mà Thượng Đế ban cho loài người để cho thấy rằng một điều gì quan trọng trong công việc của Ngài đã xảy ra hay sắp xảy ra. Trong những ngày sau, nhiều điềm triệu chỉ về Sự Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi đã được tiên tri. Những dấu hiệu này giúp những người trung tín nhận thức được kế hoạch của Thượng Đế, để được báo trước, và chuẩn bị sẵn sàng.

Núi của nhà Chúa sẽ được lập vững trên đỉnh núi, **ÊSai** 2:2–3. Chúa dựng cờ hiệu lên và quy tụ Y Sơ Ra Ên, **ÊSai** 5:26 (2 **NêPhi** 15:26–30). Mặt trời mọc lên thì mờ tối và mặt trăng không soi sáng, **ÊSai** 13:10 (**GiôÊn** 3:15; **GLGU** 29:14). Loài người phạm luật pháp và dứt giao ước đời đời, **ÊSai** 24:5. Dân Nê Phi sẽ nói như tiếng thổ thê ra từ bụi đất, **ÊSai** 29:4 (2 **NêPhi** 27). Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại với sức mạnh, **ÊSai** 49:22–23 (1 **NêPhi** 21:22–23; 3 **NêPhi** 20–21). Thượng Đế sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, **ĐNÊn** 2:44 (**GLGU** 65:2). Chiến tranh, chiêm bao và Khải tượng sẽ xảy ra

trước khi Ngày Tái Lâm, **Giôên 2**. Tất cả mọi nước sẽ nhóm lại tranh chiến cùng Giê Ru Sa Lem, **XCRI 14:2** (ÊXCÊN 38-39). Ngày đến, cháy như lò lửa, **MLChi 4:1** (3 NêPhi 25:1; GLGU 133:64; JS—LS 1:37).

Những tai họa lớn lao sẽ xảy ra trước khi Ngày Tái Lâm, **MTO 24** (JS—MTO 1). Phao lô diễn tả về sự bội giáo và những thời kỳ bại hoại trong những ngày sau rốt, **2 TMThê 3-4**. Hai vị tiên tri sẽ bị giết chết và được sống lại ở Giê Ru Sa Lem, **KHuyền 11** (GLGU 77:15). Phúc âm sẽ được phục hồi trong những ngày sau rốt bởi giáo vụ của thiên sứ, **KHuyền 14:6-7** (GLGU 13; 27; 110:11-16; 128:8-24). Ba Bi Lô n sẽ được thiết lập và sẽ sụp đổ, **KHuyền 17-18**.

Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại với sức mạnh, **1 NêPhi 21:13-26** (ÊSai 49:13-26; 3 NêPhi 20-21). Đây là điềm triệu, để các người có thể biết được giờ phút đó, **3 NêPhi 21:1**. Sách Mặc Môn sẽ ra đời nhờ bởi quyền năng của Thượng Đế, **MMôn 8**.

Dân La Man sẽ nở ra như bông hồng, **GLGU 49:24-25**. Kẻ ác sẽ giết hại kẻ ác, **GLGU 63:32-35** (KHuyền 9). Chiến tranh sẽ tràn ra khắp các quốc gia, **GLGU 87:2**. Những điềm triệu, những sự xáo trộn của các nguyên tố, và các thiên sứ chuẩn bị con đường cho sự hiện đến của Chúa, **GLGU 88:86-94**. Bóng tối bao trùm trái đất, **GLGU 112:23-24**. Chúa truyền lệnh các Thánh Hữu phải chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm, **GLGU 133**.

Điềm Triệu Về Sự Giáng Sinh Và Cái Chết Của Chúa Giê Su Ky Tô. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Những sự kiện đi kèm với sự giáng sinh và cái chết của Chúa Giê Su Ky Tô.

Giáng sinh: Một gái đồng trinh sẽ chịu thai và sinh ra một trai, **ÊSai 7:14**. Từ nơi Bết Lê Hem sẽ phát ra một Đấng cai trị trong Y Sơ Ra Ên, **MiChê 5:2**.

Sa Mu Ên, người La Man, nói tiên tri về một ngày, một đêm, và một ngày

không có đêm; một ngôi sao mới và những điềm triệu khác, **HLMan 14:2-6**. Các điềm triệu đã được ứng nghiệm, **3 NêPhi 1:15-21**.

Cái chết: Sa Mu Ên, Người La Man, nói tiên tri về sự tối tăm, sấm chớp và động đất, **HLMan 14:20-27**. Các điềm triệu đã được ứng nghiệm, **3 NêPhi 8:5-23**.

Điều Răn Của Thượng Đế. *Xem* Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các

Đoán Phạt. *Xem thêm* Chết Thuộc Linh; Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Ngục Giới; Quỷ Dữ

Tình trạng tiến triển của một người bị chặn đứng và người ấy bị khước từ không được vào chốn hiện diện của Thượng Đế và vinh quang của Ngài. Sự đoán phạt có những mức độ khác nhau. Tất cả những ai không nhận được sự trọn vẹn của sự tôn cao thượng thiên sẽ bị giới hạn một phần nào trong sự tiến triển và đặc ân của họ, và họ sẽ bị đoán phạt theo mức độ đó.

Khốn thay cho các người là kẻ giả hình! Các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn, **MTO 23:14**. Ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì phải mắc tội vĩnh cửu, **Mác 3:29**. Ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán, **Giăng 5:29** (3 NêPhi 26:5). Kẻ nào ăn và uống một cách không xứng đáng, tức là ăn uống sự đoán phạt cho mình, **1 CRTô 11:29** (3 NêPhi 18:28-29).

Kẻ nào không hối cải, không chịu phép báp têm, và không kiên trì đến cùng thì phải bị đoán phạt, **2 NêPhi 9:24** (Mác 16:16; ÊThê 4:18; GLGU 68:9; 84:74). Kẻ ác sẽ bị khổ sở khi sống chung với Thượng Đế hơn là sống chung với những người bị đoán phạt ở ngục giới, **MMôn 9:4**.

Kẻ nào không làm gì hết cho đến khi được truyền lệnh, thì kẻ đó sẽ bị đoán phạt, **GLGU 58:29**. Người nào nhận được sự trọn vẹn của giao ước mới và vĩnh viễn đều phải tôn trọng luật pháp ấy, bằng không thì người đó sẽ bị đoán phạt, **GLGU 132:6**.

Đoàn Kết. *Xem thêm* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Trở thành một trong ý nghĩ, mong muốn và mục đích trước tiên với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô, và rồi với các Thánh Hữu khác.

Anh em ăn ở hòa thuận nhau, thật tốt đẹp thay, **TThiên** 133:1.

Ta và Cha ta là một, **Giăng** 10:30 (GLGU 50:43). Chúa Giê Su cầu nguyện để cho tất cả đều hiệp làm một như Ngài và Cha Ngài là một, **Giăng** 17:11–23 (3 NêPhi 19:23). Tôi khuyên anh em chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau, **1 CRTô** 1:10.

Hãy đồng tâm nhất trí một lòng đoàn kết trong mọi công việc, **2 NêPhi** 1:21. Các Thánh Hữu phải đồng tâm đoàn kết với nhau, **MôSiA** 18:21. Chúa Giê Su cầu xin cho sự đoàn kết trong các môn đồ Nê Phi của Ngài, **3 NêPhi** 19:23. Các môn đồ cùng nhau một lòng thiết tha cầu nguyện và nhện ăn, **3 NêPhi** 27:1.

Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh là một, **GLGU** 20:27–28 (GLGU 35:2; 50:43). Bốn phận của người là phải đoàn kết với Giáo Hội chân chính, **GLGU** 23:7. Bất cứ những điều gì các người cầu xin với đức tin, nhất trí cầu nguyện, thì các người sẽ nhận được, **GLGU** 29:6. Nếu các người không coi nhau như một thì các người không phải là của ta, **GLGU** 38:27.

Chúa gọi dân Ngài là Si Ôn, vì họ đồng một lòng và một trí, **MôiSe** 7:18.

Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự.

Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Gô Gô Tha; Thập Tự Giá

Một hình thức hành hình của người La Mã, thịnh hành trong thời đại Tân Ước, theo đó bàn tay và bàn chân của người bị hành hình bị cột hay đóng đinh vào thập tự giá. Sự hành hình này thường chỉ được thực hiện cho những người nô lệ và những phạm nhân thấp hèn nhất mà thôi. Sự đóng đinh trên thập tự giá thường được đi theo trước đó bằng sự

Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá, Sự

đánh đập hay quát bằng roi. (Mác 15:15). Người bị đóng đinh trên thập tự giá thường bị bắt phải vác thập tự giá của mình đến nơi hành hình. (Giăng 19:16–17). Quần áo của người này thường bị những người lính thi hành bản án chiếm lấy. (MTO 27:35). Thập tự giá được đóng xuống đất để cho chân của người bị xử chỉ cách mặt đất khoảng 30 phân hay 60 phân. Thập tự giá được những người lính canh giữ cho đến khi người bị xử chết trên đó, đôi khi kéo dài đến ba ngày (Giăng 19:31–37).

Chúa Giê Su Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá vì một nhóm người không tin đã gian dối buộc tội Ngài cho rằng Ngài đã chống lại Sê Sa và phạm thượng vì Ngài nói rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Áo điều (Giăng 19:2), mào triều bằng gai và những điều sỉ nhục khác họ đã làm cho Ngài (MTO 26:67; Mác 14:65).

Kẻ ác sẽ đâm lủng tay và chân của Đấng Mê Si, **TThiên** 22:11–18. Đấng Ky Tô như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, **ÊSai** 53:7.

Chúa Giê Su báo trước về sự đóng đinh trên thập tự giá của Ngài, **MTO** 20:18–19. Sự đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Ky Tô được diễn tả, **MTO** 27:22–50 (Mác 15:22–37; LuCa 23:26–46; Giăng 19:17–30).

Nê Phi trông thấy trong Khải tượng Chiên Con của Thượng Đế bị đóng đinh trên thập tự giá, **1 NêPhi** 11:33. Nê Phi nói về sự thống khổ và sự đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Ky Tô, **1 NêPhi** 19:9–14. Gia Cốp nói về giáo vụ và sự đóng đinh trên thập tự giá của Đấng Thánh Y Sơ Ra Ên, **2 NêPhi** 6:9. Bão tố, động đất, cuồng phong, và hỏa hoạn ở Mỹ Châu đã chứng thật việc Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá ở Giê Ru Sa Lem, **3 NêPhi** 8.

Ta là Giê Su, là người đã bị đóng đinh, **GLGU** 45:51–52. Giáo vụ của Đấng Ky Tô giữa những linh hồn trong tù ngục bị giới hạn vào khoảng thời gian giữa lúc

Độc Thân

cái chết của Ngài và sự phục sinh của Ngài sống lại, **GLGƯ** 138:27.

Độc Thân. *Xem* Hôn Nhân

Đội Trưởng

Một sĩ quan trong quân đội La Mã chỉ huy một đội binh gồm năm mươi đến một trăm người. Một đội binh như thế tạo thành một phần sáu mươi của quân đoàn La Mã. (Xem **MTO** 8:5; **LuCa** 23:47; **CVCSD** 10:1-8.)

Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu. *Xem* Cha Thiên Thượng; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Đức Hạnh. *Xem thêm* Quyền Năng; Thanh Liêm; Trinh Khiết

Thanh liêm và đạo đức, năng lực và sức mạnh (**LuCa** 8:46), hay tiết hạnh (**MRNi** 9:9).

Nàng là một người đàn bà hiền đức, **RuTơ** 3:11. Người có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ được đứng trong chốn thánh của Chúa, **TThiên** 24:3-4. Người đàn bà như đức là mẫu triều thiên cho chồng nàng, **CNgôn** 12:4. Giá trị của một người đàn bà hiền đức trở hơn châu ngọc, **CNgôn** 31:10-31.

Phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự như đức, **2 PERơ** 1:5 (**GLGƯ** 4:6).

Thử dùng tới hiệu năng của lời Thượng Đế, **AnMa** 31:5.

Hãy để cho đức hạnh làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn, **GLGƯ** 121:45.

Chúng tôi tin ở sự đạo đức, **NTĐ** 1:13 (**PhiLíp** 4:8).

Đức Thánh Linh. *Xem thêm* Ân Tứ Đức Thánh Linh; Chim Bò Câu, Dấu Hiệu; Đấng An Ủi; Đức Thánh Linh Hứa Hẹn; Mặc Khải; Phép Báp Têm; Soi Dẫn, Soi Sáng; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn; Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ

Nhân vật thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn (1 **Giăng** 5:7; **GLGƯ** 20:28). Ngài là một đấng Linh Hồn, không có thể xác bằng xương và thịt (**GLGƯ** 130:22).

Đức Thánh Linh thường được nói đến là Thánh Linh, hay Thánh Linh của Thượng Đế.

Đức Thánh Linh thực hiện nhiều vai trò quan trọng trong kế hoạch cứu rỗi. (1) Ngài làm chứng về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (1 **CRTĐ** 12:3; 3 **NêPhi** 28:11; **ÊThe** 12:41). (2) Ngài tiết lộ lẽ thật của tất cả mọi điều (**Giăng** 14:26; 16:13; **MRNi** 10:5; **GLGƯ** 39:6). (3) Ngài thánh hóa những ai đã hối cải và chịu phép báp têm (**Giăng** 3:5; 3 **NêPhi** 27:20; **MôiSe** 6:64-68). (4) Ngài là Đức Thánh Linh Hứa Hẹn (**GLGƯ** 76:50-53; 132:7, 18-19, 26).

Quyền năng của Đức Thánh Linh có thể đến với một người trước khi người ấy chịu phép báp têm, và làm chứng rằng phúc âm là chân thật. Nhưng cái quyền để luôn luôn có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh, khi nào một người xứng đáng, là ân tứ mà chỉ có thể nhận được qua phép đặt tay bởi một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc sau khi đã chịu phép báp têm hợp pháp vào Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chúa Giê Su đã giảng dạy rằng tất cả những tội lỗi đều có thể được tha thứ ngoại trừ tội phạm thượng chống lại Đức Thánh Linh (**MTO** 12:31-32; **Mác** 3:28-29; **LuCa** 12:10; **HBRơ** 6:4-8; **GLGƯ** 76:34-35).

Thánh Linh khiến loài người giữ theo luật lệ của Thượng Đế, **ÊXCên** 36:27.

Các Sứ Đồ được truyền lệnh làm phép báp têm trong danh của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh, **MTO** 28:19. Đức Thánh Linh sẽ dạy dỗ các người mọi sự, **Giăng** 14:26. Những người thánh thiện nói ra khi được Đức Thánh Linh tác động, **2 PERơ** 1:21.

Nê Phi được Thánh Linh dẫn dắt, **1 NêPhi** 4:6. Những điều kín nhiệm của Thượng Đế sẽ được vén lên cho họ biết nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, **1 NêPhi** 10:17-19. Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn cho các người tất cả mọi việc các

người phải nên làm, **2 NêPhi 32:5**. Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể hiểu được lẽ thật của tất cả mọi điều, **MRNi 10:5**.

Đức Thánh Linh sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người, **GLGU 8:2**. Thánh Linh dẫn dắt làm điều tốt lành, **GLGU 11:12**. Đức Thánh Linh thông hiểu mọi sự việc, **GLGU 35:19**. Đức Thánh Linh dạy những điều bình an của vương quốc, **GLGU 36:2 (GLGU 39:6)**. Nếu các người không nhận được Thánh Linh thì các người chớ giảng dạy, **GLGU 42:14**. Đức Thánh Linh làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, **GLGU 42:17 (1 CRTô 12:3; 3 NêPhi 11:32, 35–36)**. Một số người được Đức Thánh Linh ban cho ân tứ để biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô là con của Thượng Đế, **GLGU 46:13**. Bất cứ những gì họ nói ra khi được Đức Thánh Linh tác động đều sẽ là thánh thư, **GLGU 68:4**. Đức Thánh Linh sẽ làm chứng về mọi điều mà các người sẽ nói ra, **GLGU 100:8**. Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đường luôn luôn ở bên cạnh người, **GLGU 121:45–46**.

Đức Thánh Linh Hứa Hẹn. *Xem thêm*
Đức Thánh Linh

Đức Thánh Linh là Đức Thánh Linh Hứa Hẹn (**CVCSĐ 2:33**). Ngài xác nhận những hành động ngay chính, các giáo lễ và các giao ước của loài người như là được chấp nhận trước mặt Thượng Đế. Đức Thánh Linh Hứa Hẹn làm chứng với Đức Chúa Cha rằng các giáo lễ cứu rỗi đã được thực hiện đúng cách và các giao ước liên hệ với các giáo lễ này đã được tuân giữ.

Những ai được Đức Thánh Linh Hứa Hẹn ấn chứng nhận được tất cả những gì mà Đức Chúa Cha có, **GLGU 76:51–60 (ÊPSô 1:13–14)**. Tất cả mọi giao ước và hành động phải được gắn bó bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn để có được hiệu lực sau cuộc đời này, **GLGU 132:7, 18–19, 26**.

Đức Tin. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Hy Vọng; Tin; Tin Cây

Tin tưởng vào một điều gì đó hay một người nào đó. Như phần lớn được dùng trong thánh thư, đức tin là sự tin tưởng và tin cậy vào Chúa Giê Su Ky Tô, là những điều dẫn dắt con người biết vâng lời Ngài. Đức tin cần phải được đặt trọng tâm vào Chúa Giê Su Ky Tô để có thể dẫn dắt con người tới sự cứu rỗi. Các Thánh Hữu Ngày Sau cũng có đức tin nơi Thượng Đế Đức Chúa Cha, Đức Thánh Linh, quyền năng chức tư tế, và những khía cạnh quan trọng khác của phúc âm phục hồi.

Đức tin gồm có sự hy vọng vào những gì không trông thấy được nhưng có thật (**HBRơ 11:1; AnMa 32:21; ÊThe 12:6**). Đức tin được nhóm lên bởi sự lắng nghe phúc âm do những người có thẩm quyền được Thượng Đế phái đến để giảng dạy (**RôMa 10:14–17**). Các phép lạ không nảy sinh ra đức tin, nhưng đức tin mạnh mẽ được phát triển bởi sự tuân theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Nói một cách khác, đức tin có được nhờ bởi sự ngay chính (**AnMa 32:40–43; ÊThe 12:4, 6, 12; GLGU 63:9–12**).

Đức tin chân chính mang đến những phép lạ, các khả tượng, các chiêm bao, những sự chữa lành bệnh và tất cả ân tứ của Thượng Đế mà Ngài ban cho các Thánh Hữu của Ngài. Nhờ đức tin một người có thể nhận được sự xá miễn tội lỗi và cuối cùng có thể được sống trong chốn hiện diện của Thượng Đế. Thiếu đức tin dẫn con người đến sự thất vọng, mà điều này xảy đến là do sự bất chính (**MRNi 10:22**).

Người công bình sống bởi đức tin, **HBCuc 2:4**.

Đức tin con đã làm cho con được lành, **MTO 9:22 (Mác 5:34; LuCa 7:50)**. Theo như đức tin các người, phải được thành vậy, **MTO 9:29**. Nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, thì không có sự gì mà các người chẳng làm được, **MTO 17:20 (LuCa 17:6)**. Ta đã cầu nguyện cho

Đức Tin

người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn, **LuCa** 22:32. Đức tin trong danh Đấng Ky Tô đã làm cho người này vững vàng, **CVCSĐ** 3:16. Đức tin đến bởi sự người ta nghe lời của Thượng Đế, **RôMa** 10:17. Nếu Đấng Ky Tô đã chẳng sống lại, thì đức tin của anh em cũng vô ích, **1 CRTô** 15:14. Đức tin hay làm ra bởi sự yêu thương, **GLTi** 5:6. Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, **ÊPsô** 2:8 (2 **NêPhi** 25:23). Phải lấy thêm đức tin mà làm thuẫn, **ÊPsô** 6:16 (**GLGU** 27:17). Ta đã xong sự chạy, đã giữ được chắc vững vàng của những điều mình đương trông mong, **HBRơ** 11:1. Không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài, **HBRơ** 11:6. Đức tin không sanh ra việc làm thì tự mình nó chết, **GiaCơ** 2:17–18, 22.

Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, **1 NêPhi** 3:7. Chúa có thể làm tất cả mọi điều cho con cái loài người, nếu họ thực hành đức tin nơi Ngài, **1 NêPhi** 7:12. Các cây kim trên quả cầu Li A Hô Na hoạt động theo đức tin, **1 NêPhi** 16:28. Hãy hỏi cái và chịu phép báp têm trong danh Ngài, có đức tin trọn vẹn nơi Đấng Thánh, **2 NêPhi** 9:23. Đấng Ky Tô thực hiện những phép lạ lớn lao giữa con cái loài người tùy theo đức tin của họ, **2 NêPhi** 26:13 (**ÊThe** 12:12; **MRNi** 7:27–29, 34–38). Tội lỗi của Ê Nốt được tha nhờ đức tin của ông nơi Đấng Ky Tô, **ÊNốt** 1:3–8. Sự cứu rỗi sẽ không đến với những kẻ ấy trừ phi họ có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, **MôSiá** 3:12. Lòng các người thay đổi nhờ có đức tin nơi danh Ngài, **MôSiá** 5:7. Lời cầu nguyện của các tội tớ của Thượng Đế được đáp ứng tùy theo đức tin của họ, **MôSiá** 27:14. Xin ban cho chúng con sức mạnh theo đức tin của chúng con nơi Đấng Ky Tô, **AnMa** 14:26. Cầu gọi danh Thượng Đế trong đức tin, **AnMa** 22:16. Đức tin không phải là sự hiểu biết hoàn toàn về những sự việc, **AnMa** 32:21 (**ÊThe** 12:6). Khi nó bắt đầu nảy nở thì các anh em

hãy nuôi dưỡng nó với đức tin của mình, **AnMa** 33:23 (**AnMa** 32:28). Việc họ được bảo tồn là nhờ vào quyền năng kỳ diệu của Thượng Đế qua đức tin vững chắc của họ, **AnMa** 57:25–27. Tất cả những ai nhìn lên Vị Nam Tử của Thượng Đế với đức tin thì có thể hưởng được cuộc sống vĩnh cửu, **HLMan** 8:15. Ta thấy đức tin của các người đủ để ta chữa lành cho các người, **3 NêPhi** 17:8. Đức tin là những gì người ta hy vọng nhưng không trông thấy được, **ÊThe** 12:6. Tất cả những người thực hiện được các phép lạ đều thực hiện nó qua đức tin của mình, **ÊThe** 12:12–18. Nếu họ có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ, **ÊThe** 12:27–28, 37. Mặc Môn giảng dạy về đức tin, hy vọng và lòng bác ái, **MRNi** 7. Bất cứ điều gì tốt lành mà các người khẩn cầu Đức Chúa Cha trong danh ta, với đức tin và tin tưởng rằng các người sẽ nhận được, này, những điều đó sẽ được thực hiện cho các người, **MRNi** 7:26. Những ai có đức tin nơi Đấng Ky Tô đều sẽ gắn bó với mọi điều tốt lành, **MRNi** 7:28. Nếu các người cầu vãn với đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật, **MRNi** 10:4.

Nếu không có đức tin thì người sẽ chẳng làm được gì cả; vậy người phải cầu xin trong đức tin, **GLGU** 8:10. Điều họ muốn thì sẽ được ban cho theo như đức tin của họ trong lời cầu nguyện, **GLGU** 10:47, 52. Tất cả mọi người phải kiên trì trong đức tin nơi danh Ngài cho đến cùng, **GLGU** 20:25, 29. Các người sẽ được ban cho Thánh Linh qua lời cầu nguyện bởi đức tin, **GLGU** 42:14. Đức tin không phải từ điềm triệu mà đến, song điềm triệu đi theo sau những kẻ tin, **GLGU** 63:9–12. Các bậc cha mẹ phải dạy dỗ con cái mình về đức tin nơi Đấng Ky Tô, **GLGU** 68:25. Hãy tìm kiếm sự hiểu biết bằng cách học hỏi và bằng đức tin, **GLGU** 88:118.

Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là nguyên tắc đầu tiên của phúc âm, **NTĐ** 1:4.

Đường Lối. *Xem thêm* Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế; Chúa Giê Su Ky Tô

Con đường hay phương hướng mà một người đi theo. Chúa Giê Su phán rằng Ngài là đường đi (Giăng 14:4-6).

Hãy gìn giữ những điều răn của Chúa và đi theo các đường lối của Ngài, **PTLLKý** 8:6. Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, **CNgôn** 22:6 (2 NêPhi 4:5). Chúa phán rằng đường lối của Ngài cao hơn đường lối của chúng ta, **ÊSai** 55:8-9.

Cổng hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, **Mtô** 7:13-14 (3 NêPhi 14:13-14; 27:33; GLGU 132:22, 25). Đức Chúa Trời sẽ mở con đường cho các anh em ra khỏi cạm bẫy, **1 CRTô** 10:13.

Chúa không bao giờ truyền dạy một điều gì mà Ngài không chuẩn bị sẵn một đường lối để cho con cái của Ngài có thể tuân giữ được, **1 NêPhi** 3:7 (1 NêPhi 9:6; 17:3, 13). Không có một lối nào khác ngoài lối vào bởi cổng đó, **2 NêPhi** 9:41. Các anh em là những người được tự do hành động cho chính mình—Các anh em được tự do chọn lựa lấy con đường của cuộc sống vĩnh viễn, **2 NêPhi** 10:23. Đây là con đường, và ngoài ra không có con đường hay danh hiệu nào khác, **2 NêPhi** 31:21 (MôSiá 3:17; AnMa 38:9; HLMan 5:9). Trong ân tứ của Vị Nam Tử của Ngài, Thượng Đế đã chuẩn bị một đường lối tốt đẹp hơn, **ÊThe** 12:11 (1 CRTô 12:31).

Mọi người đi theo con đường riêng của mình, **GLGU** 1:16. Việc đó phải làm theo đường lối của ta, **GLGU** 104:16.

E Xơ Ra

Một thầy tư tế và thầy thông giáo trong Cựu Ước đã mang một số dân Do Thái trở lại Giê Ru Sa Lem từ sự tù đầy ở Ba Bi Lôn (EXơRa 7-10; NêHêMi 8; 12). Năm 458 trước T.C., ông được At Ta Xét Xe, vua Phe Rơ Sơ, cho phép đem bất cứ những người Do Thái bị lưu đày nào muốn đi đến Giê Ru Sa Lem (EXơRa 7:12-26).

Trước thời E Xơ Ra, các thầy tư tế hầu như hoàn toàn kiểm soát việc đọc bộ sưu tập các thánh thư được gọi là “luật pháp.” E Xơ Ra đã giúp làm cho các thánh thư này có sẵn cho mọi người Do Thái. Việc đọc công khai “sách luật pháp” cuối cùng đã trở thành trọng tâm của cuộc sống dân tộc Do Thái. Có lẽ sự giảng dạy lớn lao nhất của E Xơ Ra phát xuất từ tấm gương của ông trong việc chuẩn bị tâm hồn mình tìm kiếm luật pháp của Chúa, tuân theo, và dạy cho những người khác biết luật pháp này (EXơRa 7:10).

Sách E Xơ Ra: Các chương 1-6 diễn tả các biến cố đã xảy ra từ sáu mươi đến tám mươi năm trước khi E Xơ Ra tới Giê Ru Sa Lem—chiều chỉ của Si Ru vào năm 537 trước T.C. và sự trở về của dân Do Thái dưới sự hướng dẫn của Xô Rô Ba Bên. Các chương 7-10 cho thấy việc E Xơ Ra đi tới Giê Ru Sa Lem. Ông, và những người đi chung với ông, đã nhịn ăn và cầu nguyện để xin sự che chở. Tại Giê Ru Sa Lem họ tìm thấy nhiều người Do Thái là những người đã đi tới Giê Ru Sa Lem trước đó dưới sự hướng dẫn của Xô Rô Ba Bên và họ đã kết hôn với những người phụ nữ bên ngoài giao ước, và do đó họ đã tự làm ô uế mình. E Xơ Ra cầu nguyện cho họ và đặt họ dưới giao ước là phải ly dị những người vợ này. Lịch sử về sau của E Xơ Ra được tìm thấy trong sách Nê Hê Mi.

Ê Díp Tô. *Xem* Ai Cập

Ê Díp Tu

Tên của vợ lẫn con gái của Ham, con trai của Nô Ê. Theo tiếng Canh Ê, tên này có nghĩa là “Ê Díp Tô” (Ai Cập), hay “đó là điều cấm” (ARHam 1:23-25).

Ê Đen. *Xem thêm* A Đam; Ê Va

Chỗ cư ngụ của tổ phụ, tổ mẫu chúng ta, A Đam và Ê Va (STKý 2:8-3:24; 4:16; 2 NêPhi 2:19-25; MôiSe 3-4; ARHam 5), được gọi là khu vườn, phía đông ở Ê Đen. A Đam và Ê Va bị đuổi ra khỏi Ê Đen

sau khi đã ăn trái cấm và trở thành hữu diệt (MôiSe 4:29). Những điều mặc khải ngày sau xác nhận câu chuyện trong Kinh Thánh về Vườn Ê Đen. Nó cũng thêm một dữ kiện quan trọng là khu vườn này đã được tọa lạc ở một nơi mà ngày nay gọi là lục địa Bắc Mỹ.

Ê Li. *Xem thêm* Ân Chứng, Đóng Ấn; Cứu Rỗi; Ê Li A

Danh hiệu này được dùng hai cách trong Kinh Thánh. Cách dùng thứ nhất có nghĩa là vị tiên tri trong Cựu Ước; cách dùng thứ hai có nghĩa là “người tiên đạo.”

Vị tiên tri trong Cựu Ước: Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã trở lại vào những ngày sau này để truyền giao các chìa khóa của quyền năng gắn bó cho Joseph Smith và Oliver Cowdery. Trong thời ông, Ê Li phụng sự ở Bắc Vương Quốc Y Sơ Ra Ên (1 Vua 17–22; 2 Vua 1–2). Ông có đức tin lớn lao nơi Chúa và được nổi tiếng vì đã làm nhiều phép lạ. Theo lời cầu khẩn của ông, Thượng Đế đã không cho mưa xuống trong 3 năm rưỡi. Ông đã khiến cho một đứa bé trai sống lại từ cõi chết và gọi lửa từ trời xuống (1 Vua 17–18; LuCa 4:25–26; GiaCơ 5:17.) Dân Do Thái vẫn còn đang đợi chờ Ê Li trở lại, như Ma La Chi đã tiên tri là Ê Li sẽ trở lại (MLChi 4:5). Ông vẫn còn là một người khách được mời đến trong các buổi Lễ Vượt Qua của người Do Thái, nơi mà một cánh cửa mở và một ghế trống luôn luôn chờ đợi ông.

Tiên Tri Joseph Smith nói rằng Ê Li nắm giữ quyền năng gắn bó của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và là vị tiên tri cuối cùng để làm điều này trước thời Chúa Giê Su Ky Tô. Ông hiện ra trên Núi Biển Hình cùng với Môi Se và truyền giao các chìa khóa của chức tư tế cho Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng (MTO 17:3–4). Ông tái xuất hiện cùng với Môi Se và những vị khác vào ngày 3 tháng Tư năm 1836 ở Đền Thờ Kirtland Ohio và truyền giao cũng các chìa khóa này cho Joseph Smith

và Oliver Cowdery (GLGU 110:13–16). Tất cả những việc này là để sửa soạn cho Sự Tái Lâm của Chúa, như đã được nói đến trong Ma La Chi 4:5–6.

Quyền năng của Ê Li là quyền năng gắn bó của chức tư tế mà nhờ đó những gì được ràng buộc hay cởi bỏ dưới thế gian đều sẽ được ràng buộc hay cởi bỏ trên trời (GLGU 128:8–18). Các tội tử được chọn lựa của Chúa trên thế gian ngày nay có được quyền năng gắn bó này và thực hiện các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm cho người sống và người chết (GLGU 128:8).

Niềm phong các tầng trời và được chim quạ nuôi ăn, **1 Vua** 17:1–7. Ra lệnh cho bột không hết trong vò và dầu không thiếu trong bình của người đàn bà góa, **1 Vua** 17:8–16. Khiến con trai của người đàn bà góa sống lại, **1 Vua** 17:17–24. Đánh bại các thầy tư tế của Ba Anh, **1 Vua** 18:21–39. Một tiếng nói êm dịu nhỏ nhẹ nói với ông, **1 Vua** 19:11–12. Thăng lên trời trong một cái xe ngựa bằng lửa, **2 Vua** 2:11. Ma La Chi đã tiên tri về sự trở lại của ông vào những ngày sau, **MLChi** 4:5–6 (3 NêPhi 25:5).

Hiện ra trong Đền Thờ Kirtland Ohio vào năm 1836, **GLGU** 110:13–16.

Người tiên đạo: Ê Li cũng là danh hiệu chỉ người tiên đạo. Ví dụ như, Giảng Báp Tít là Ê Li vì ông được gửi đến để chuẩn bị con đường cho Chúa Giê Su (MTO 17:12–13).

Ê Li A. *Xem thêm* Ê Li

Có hai tên hay danh hiệu *Ê Li A* được dùng trong thánh thư:

Đang phục hồi: Danh hiệu *Ê Li A* cũng được áp dụng cho những người khác có những sứ mệnh đặc biệt để hoàn thành, như Giảng Vị Mặc Khải (GLGU 77:14) và Gáp Ri Ên (LuCa 1:11–20; GLGU 27:6–7; 110:12).

Một người sống trong gian kỳ của Áp Ra Ham: Một vị tiên tri được gọi là Ê Sai A hay là Ê Li A là người sống trong thời đại của Áp Ra Ham (GLGU 84:11–13; 110:12).

Ê Li Sa Bét. *Xem thêm* Giảng Báp Tít

Trong Tân Ước, vợ của Xa Cha Ri, mẹ của Giảng Báp Tít, và là một người có họ hàng với Ma Ri (LuCa 1:5–60).

Ê Li Sê

Một vị tiên tri trong Kinh Thánh Cựu Ước thuộc Bắc Vương Quốc Y Sơ Ra Ên và là người cố vấn được tin cậy của nhiều vị vua xứ đó.

Ê Li Sê có một tánh tình hiền dịu và đa cảm, khác với thầy của ông là Ê Li là người tính khí nóng nảy. Những phép lạ đáng kể của ông (2 Vua 2–5; 8) đã chứng minh rằng ông thật sự nhận được quyền năng của Ê Li khi ông kể vị Ê Li làm tiên tri (2 Vua 2:9–12). Ví dụ như, ông đã chữa lành suối nước độc, phân rẽ nước Sông Giô Đanh, hóa ra nhiều dầu cho người đàn bà góa, khiến một đứa bé trai sống lại, chữa lành người bệnh phong, khiến cho cái riu sắt nổi trên nước và làm cho mắt quân Sy Ri bị đui mù (2 Vua 2–6). Giáo vụ của ông kéo dài hơn năm mươi năm dưới các triều đại của Giô Ram, Giê Hu, Giô A Cha và Giô Ách.

Nhận cái áo tơ của Ê Li, **2 Vua 2:13**. Hóa ra nhiều dầu cho người đàn bà góa, **2 Vua 4:1–7**. Cứu con trai của người đàn bà Su Nem sống lại, **2 Vua 4:18–37**. Chữa lành Na A Man, người Sy Ri, **2 Vua 5:1–14**. Làm cho mắt quân Sy Ri bị mù, và mắt của các tôi tớ của ông được mở ra, **2 Vua 6:8–23**.

Ê Lô Him. *Xem* Cha Thiên Thượng; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Ê Nót, Con Trai của Gia Cốp

Một vị tiên tri và người lưu giữ biên sử người Nê Phi trong Sách Mạc Môn. Ông đã cầu nguyện và nhận được sự xá miễn tội lỗi của ông nhờ đức tin của ông nơi Đấng Ky Tô (ÊNót 1:1–8). Chúa giao ước với Ê Nót là sẽ phổ biến Sách Mạc Môn tới tay người La Man (ÊNót 1:15–17).

Sách Ê Nót: Một cuốn sách trong Sách Mạc Môn kể về lời cầu nguyện của Ê Nót

lên Chúa để xin sự tha thứ, cầu xin sự an lạc cho dân ông và cho những người khác. Chúa hứa với ông rằng Sách Mạc Môn sẽ được bảo tồn và dành sẵn cho những người La Man trong tương lai. Mặc dù cuốn sách chứa đựng chỉ có một chương, nhưng nó ghi lại một câu chuyện hùng hồn về một người biết tìm kiếm Thượng Đế qua lời cầu nguyện, sống theo những lệnh truyền của Thượng Đế, và trước khi chết đã hân hoan trong sự hiểu biết của mình về Đấng Cứu Chuộc.

Ê Phê Sô, Bức Thư Gửi Cho Người.

Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Trong Tân Ước, là bức thư do Sứ Đồ Phao Lô viết gửi cho các Thánh Hữu ở Ê Phê Sô. Bức thư này rất quan trọng, vì nó chứa đựng những lời giảng dạy của Phao Lô về Giáo Hội của Đấng Ky Tô.

Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm thường lệ. Các chương 2–3 giải thích sự thay đổi xảy ra trong dân chúng khi họ trở thành tín hữu của Giáo Hội—họ trở thành những người bạn công dân với các Thánh Hữu, với người Dân Ngoại và người Do Thái được hợp nhất trong một Giáo Hội. Các chương 4–6 giải thích vai trò của các Sứ Đồ và các tiên tri, sự cần thiết trong việc hợp nhất và sự cần thiết trong việc mang trọn áo giáp của Thượng Đế.

Ê Sai

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã nói tiên tri từ năm 740–701 trước t.C. Là trưởng cố vấn của Vua Ê Xê Chia, Ê Sai có một ảnh hưởng lớn lao về tôn giáo và chính trị.

Chúa Giê Su trích dẫn Ê Sai thường xuyên hơn Ngài trích dẫn từ bất cứ một vị tiên tri nào khác. Ê Sai cũng được Phi E Rơ, Giảng và Phao Lô trích dẫn thường xuyên trong Tân Ước. Sách Mạc Môn và Giáo Lý và Giao Ước chứa đựng nhiều câu trích dẫn từ Ê Sai hơn là từ bất cứ một vị tiên tri nào khác và cung ứng nhiều sự giải thích để cắt nghĩa những

lời của Ê Sai. Nê Phi dạy dỗ dân ông từ những lời ghi chép của Ê Sai (2 NêPhi 12-24; ÊSai 2-14). Chúa phán bảo dân Nê Phi rằng “những lời nói của Ê Sai thật vĩ đại thay” và tất cả những điều này sẽ được ứng nghiệm (3 NêPhi 23:1-3).

Sách Ê Sai: Một cuốn sách trong Cựu Ước. Nhiều lời tiên tri của Ê Sai nói về sự hiện diện của Đấng Cứu Chuộc, cả trong giai đoạn giáo vụ trần thế của Ngài (ÊSai 9:5) và khi Ngài là vị Vua Vĩ Đại vào ngày sau cùng (ÊSai 63). Ông cũng nói tiên tri nhiều về tương lai của Y Sơ Ra Ên.

Chương 1 là tiểu dẫn cho phần còn lại của cuốn sách. ÊSai 7:14; 9:5-6; 11:1-5; 53; và 61:1-3 báo trước về sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi. Các chương 2, 11, 12 và 35 nói về những sự kiện vào những ngày sau, khi phúc âm sẽ được phục hồi, Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ, và đất khô hạn sẽ trở hoa như bông hồng. Chương 29 chứa đựng lời tiên tri về sự ra đời của Sách Mặc Môn (2 NêPhi 27). Các chương 40-46 rao truyền về sự siêu việt của Đức Giê Hô Va là Thượng Đế chân chính hơn các thần tượng khác của những người tà giáo. Các chương cuối cùng, 47-66, nói về những sự kiện trong sự phục hồi cuối cùng của Y Sơ Ra Ên và sự thiết lập Si Ôn, với Chúa ngự trị giữa dân Ngài.

Ê Sai A

Hình thức Tân Ước (Hy Lạp) của tên Ê Sai (LuCa 4:17). Ê Sai A cũng là một vị tiên tri sống vào thời Áp Ra Ham (GLGU 76:100; 84:13).

Ê Sau. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sác

Trong Cựu Ước, con trai trưởng của Y Sác và Rê Be Ca và anh em sinh đôi của Gia Cốp. Hai anh em là địch thủ với nhau từ khi mới sinh (STKý 25:19-26). Con cháu của Ê Sau, dân Ê Đôm, và con cháu của Gia Cốp, dân Y Sơ Ra Ên, trở thành các dân thù nghịch với nhau (STKý 25:23).

Ê Sau bán quyền trưởng nam cho Gia

Cốp, STKý 25:33 (HBRơ 12:16-17). Ê Sau cưới những người vợ người Hê Tit trước sự sầu khổ của cha mẹ mình, STKý 26:34-35. Gia Cốp và Ê Sau hòa nhau, STKý 33.

Ê The. *Xem thêm* Gia Rết, Dân

Vị tiên tri người Gia Rết cuối cùng trong Sách Mặc Môn (ÊThe 12:1-2).

Sách Ê The: Một cuốn sách trong Sách Mặc Môn chứa đựng một phần của biên sử người Gia Rết. Dân Gia Rết là một nhóm người sống ở tây bán cầu từ nhiều thế kỷ trước thời dân Lê Hi. Sách Ê The được trích ra từ hai mươi bốn bảng khắc được dân của Lim Hi tìm thấy (MôSiA 8:8-9).

Các chương 1-2 kể lại việc dân Gia Rết rời quê hương của họ vào thời Thập Ba Bên và bắt đầu cuộc hành trình đi đến một nơi mà bây giờ người ta gọi là lục địa Mỹ Châu. Các chương 3-6 giải thích rằng anh của Gia Rết trông thấy Đấng Cứu Rỗi trước khi Ngài xuống thế gian này, và rằng dân Gia Rết hành trình trong tâm chí thuyên. Các chương 7-11 tiếp tục lịch sử của sự tà ác mà điều này đã chiếm phần lớn lịch sử của dân Gia Rết. Mô Rô Ni, là người đã sửa chữa biên sử của Ê The, đã ghi chép trong các chương 12-13 về những điều kỳ diệu đã được thực hiện nhờ đức tin và bởi Đấng Ky Tô và về một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ đến. Các chương 14-15 cho biết việc dân Gia Rết trở thành một dân tộc hùng mạnh nhưng bị hủy diệt bởi nội chiến vì sự tà ác.

Ê Tiên

Ê Tiên là một người tuân đạo cho Đấng Cứu Rỗi và Giáo Hội của Ngài trong thời Tân Ước. Những lời thuyết giảng của ông cũng tương tự và có lẽ đã gây ảnh hưởng đến công việc vĩ đại của Phao Lô, là người có mặt khi Ê Tiên tự bào chữa mình trước Tòa Công Luận (CVCSĐ 8:1; 22:20).

Ê Tiên là một trong bảy người được chỉ định để phụ giúp Mười Hai Vị Sứ Đồ,

CVCSĐ 6:1–8. Ê Tiên làm nhiều dấu kỳ phép lạ rất lớn, **CVCSĐ** 6:8. Ê Tiên tranh luận với những người Do Thái, **CVCSĐ** 6:9–10. Những lời vu cáo chống lại ông và ông bị đem ra xét xử trước Tòa Công Luận, **CVCSĐ** 6:11–15. Ê Tiên trình bày những lời bào chữa cho mình, **CVCSĐ** 7:2–53. Được đầy đầy Đức Thánh Linh, ông trông thấy Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con trong Khải tượng, **CVCSĐ** 7:55–56. Ê Tiên đã tuấn đạo vì chứng ngôn của mình, **CVCSĐ** 7:54–60.

Ê Va. Xem thêm A Đam; Ê Đen; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Người nữ đầu tiên sống trên thế gian này (STKý 2:21–25; 3:20). Bà là vợ của A Đam. Trong tiếng Hê Bơ Rơ, tên này có nghĩa là “sự sống.” Bà được đặt tên như vậy vì bà là “mẹ của tất cả loài người” (MôiSe 4:26). Bà và A Đam, người nam đầu tiên, sẽ chia sẻ sự vinh quang vĩnh cửu vì vai trò của họ làm cho sự tiến triển vĩnh cửu của tất cả nhân loại có thể xảy ra được.

Ê Va bị cám dỗ và ăn trái cấm, **STKý** 3 (2 NêPhi 2:15–20; MôiSe 4).

Chủ Tịch Joseph F. Smith trông thấy Ê Va trong một Khải tượng của ông về thế giới linh hồn, **GLGU** 138:39.

Ê Va nhận thức được sự cần thiết của sự Sa Ngã và niềm vui của sự cứu chuộc, **MôiSe** 5:11–12.

Ê Xê Chi Ên

Một vị tiên tri viết sách Ê Xê Chi Ên trong Cựu Ước. Ông là một thầy tư tế thuộc gia đình Xa Đốc và là một trong những người dân Do Thái bị Nê Bu Cát Nết Sa bắt tù đầy. Ông định cư với những người Do Thái lưu đày ở Ba Bi Lôn và nói tiên tri trong thời gian hai mươi hai năm, từ năm 592 đến 570 trước t.C.

Sách Ê Xê Chi Ên: Sách Ê Xê Chi Ên có thể được chia ra thành bốn phần. Các chương 1–3 kể về Khải tượng trông thấy Thượng Đế và Ê Xê Chi Ên được kêu gọi để phục vụ; các chương 4–24 nói về

những sự phán xét trên Giê Ru Sa Lem và tại sao họ bị như vậy; các chương 25–32 loan truyền những sự phán xét trên các dân tộc; và các chương 33–48 ghi lại những Khải tượng trông thấy Y Sơ Ra Ên ngày sau.

Ê Xê Chia

Một vị vua ngay chính của dân tộc Giu Đa trong Cựu Ước. Ông trị vì 29 năm, trong thời gian Ê Sai làm vị tiên tri ở Giu Đa (2 Vua 18–20; 2 SứKý 29–32; ÊSai 36–39). Ê Sai giúp ông cải tổ giáo hội và quốc gia. Ông phá bỏ việc thờ hình tượng và thiết lập lại những công việc phục vụ trong đền thờ. Cuộc đời của Ê Xê Chia được kéo dài thêm mười lăm năm nhờ cầu nguyện và đức tin (2 Vua 20:1–7). Giai đoạn đầu của triều đại ông rất thịnh vượng, nhưng sự dấy nghịch của ông chống lại vua A Si Ri (2 Vua 18:7) đã đưa đến hai cuộc xâm lăng của người A Si Ri: lần thứ nhất được diễn tả trong ÊSai 10:24–32, lần thứ nhì trong 2 Vua 18:13–19:7. Trong cuộc xâm lăng lần thứ nhì, Giê Ru Sa Lem được một thiên sứ của Chúa cứu (2 Vua 19:35).

Ê Xơ Tê

Một người đàn bà có đức tin lớn lao và là nhân vật chính trong sách Ê Xơ Tê.

Sách Ê Xơ Tê: Một cuốn sách trong Cựu Ước chứa đựng câu chuyện về sự can đảm phi thường của Hoàng Hậu Ê Xơ Tê trong việc cứu dân của bà thoát khỏi sự hủy diệt.

Các chương 1–2 kể lại việc Ê Xơ Tê, một phụ nữ Do Thái và là con gái nuôi của một người Do Thái tên là Mạc Đô Chê, đã được chọn làm hoàng hậu xứ Phe Rơ Sơ nhờ sắc đẹp của bà. Chương 3 giải thích rằng Ha Man, quan trưởng ở cung vua, ghét Mạc Đô Chê và được vua cho phép ra chiếu chỉ tiêu diệt hết tất cả dân Do Thái. Các chương 4–10 kể lại việc Ê Xơ Tê đã liều mình tiết lộ quốc tịch của mình cho nhà vua biết và được vua cho phép thu hồi chiếu chỉ lại.

Em Ma Nu Ên. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Một trong những danh hiệu đặt cho Chúa Giê Su Ky Tô. Tên này phát xuất từ tiếng Hê Bơ Rơ có nghĩa là “Thượng Đế ở cùng chúng ta.”

Em Ma Nu Ên là một danh hiệu được ban ra như là một điểm triệu chỉ về sự giải cứu của Thượng Đế (ÊSai 7:14). Lời ám chỉ của Ê Sai về Em Ma Nu Ên được Ma Thi Ơ coi như là lời tiên tri về sự giáng sinh của Chúa Giê Su (MTO 1:18–25). Danh hiệu này cũng xuất hiện trong các thánh thư ngày sau (2 NêPhi 17:14; 18:8; GLGU 128:22).

Ép Ra Im. *Xem thêm* Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp; Ma Na Se; Sách Mặc Môn; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ hai của Giô Sép và Ách Nát (STKý 41:50–52; 46:20). Ngược lại với tập tục, Ép Ra Im nhận được phước lành của quyền trưởng nam thay vì Ma Na Se là con cả (STKý 48:17–20). Ép Ra Im trở thành tổ phụ của chi tộc Ép Ra Im.

Chi tộc Ép Ra Im: Ép Ra Im được ban cho quyền trưởng nam ở Y Sơ Ra Ên (1 SứKý 5:1–2; GRMí 31:9). Trong những ngày sau cùng, đặc ân và trách nhiệm của họ là mang chức tư tế, đem sứ điệp của phúc âm phục hồi đến với thế gian, và dựng cờ hiệu lên để quy tụ những người Y Sơ Ra Ên bị phân tán (ÊSai 11:12–13; 2 NêPhi 21:12–13). Con cái của Ép Ra Im sẽ đội mão triều thiên bằng vinh quang cho những ai từ các xứ phương bắc trở về trong những ngày sau cùng (GLGU 133:26–34).

Gậy của Ép Ra Im hay Giô Sép: Một biên sử của một nhóm người phát xuất từ chi tộc Ép Ra Im đã được dẫn dắt từ Giê Ru Sa Lem đến Mỹ Châu vào khoảng năm 600 trước T.C. Biên sử của nhóm người này được gọi là gậy của Ép Ra Im hay Giô Sép, tức là Sách Mặc Môn. Gậy này và gậy của Giu Đa (Kinh Thánh) hợp thành một chứng ngôn đồng nhất

về Chúa Giê Su Ky Tô, về Sự Phục Sinh của Ngài, và về công việc thiêng liêng của Ngài giữa hai chi tộc này của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Một nhánh của Ép Ra Im sẽ bị gãy lìa và sẽ viết lên một giao ước khác của Đấng Ky Tô, **BDJS, STKý** 50:24–26, 30–31. Gậy của Giu Đa và gậy của Giô Sép sẽ trở thành một, **ÊXCÊN** 37:15–19.

Những điều ghi chép của Giu Đa và của Giô Sép sẽ kết hợp lại, **2 NêPhi** 3:12. Chúa sẽ nói với nhiều dân tộc, **2 NêPhi** 29.

Các chìa khóa của biên sử nằm trong gậy của Ép Ra Im đã được giao phó cho Mô Rô Ni, **GLGU** 27:5.

Ép Rôn

Một thành phố cổ xưa của Giu Đa, nằm cách Giê Ru Sa Lem 32 cây số về phía nam. Đó là nơi chôn cất Áp Ra Ham và gia đình ông (STKý 49:29–32). Đó là thủ đô của Đa Vít trong thời kỳ đầu tiên của triều đại ông (2 SMÊN 5:3–5).

Fayette, New York (Hoa Kỳ)

Nông trường do Peter Whitmer Sr. làm chủ là nơi mà nhiều điều mặc khải đã được ban cho Tiên Tri Joseph Smith, Jr. Tại đây Giáo Hội được tổ chức vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, và tiếng nói của Chúa được nghe đến (GLGU 128:20).

Ga Đi An Tôn, Bọn Cướp. *Xem Bọn Cướp Ga Đi An Tôn*

Ga La Ti, Bức Thư Gửi Cho Người.

Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên thủy là một bức thư của Sứ Đồ Phao Lô viết cho các Thánh Hữu sống ở khắp xứ Ga La Ti. Chủ đề của bức thư này là sự tự do chân chính chỉ có thể được tìm thấy trong việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô mà thôi. Nếu các Thánh Hữu đi theo những lời giảng dạy

của những Ky Tô Hữu người Do Thái là những người chỉ tuân theo luật Môi Se mà thôi, thì họ sẽ giới hạn hay tiêu diệt sự tự do mà họ đã tìm thấy trong Đấng Ky Tô. Trong bức thư này, Phao Lô đã lập mình lên vị thế của một Sứ Đồ, giảng giải về giáo lý của sự ngay chính bởi đức tin, và xác nhận giá trị của một tôn giáo thuộc linh.

Trong các chương 1 và 2, Phao Lô đã bày tỏ sự hối tiếc trước những tin mà ông đã nhận được về sự bội giáo trong dân Ga La Ti và mình định vị thế của ông ở giữa các Sứ Đồ. Các chương 3 và 4 nói về các giáo lý đức tin và những việc làm. Các chương 5 và 6 chứa đựng bài giảng về những kết quả thiết thực của giáo lý đức tin.

Ga Li Lê

Trong thời xưa và hiện đại, khu vực phía bắc của Y Sơ Ra Ên, về phía tây Sông Giô Đanh và Biển Ga Li Lê. Ga Li Lê dài khoảng 97 cây số và rộng khoảng 48 cây số. Thời xưa, nó gồm có một số đất đai tốt nhất và những thị trấn bận rộn nhất của Y Sơ Ra Ên. Những con đường lộ quan trọng dẫn tới Đa Mách, Ai Cập và miền đông Y Sơ Ra Ên đều băng ngang qua Ga Li Lê. Khí hậu tốt và đất phì nhiêu đã sản xuất rất nhiều trái ô liu, lúa mì, lúa mạch và nho. Việc đánh cá ở Biển Ga Li Lê đã cung cấp việc xuất cảng cá lớn lao và là nguồn tài nguyên rất phong phú. Đấng Cứu Rỗi đã bỏ ra rất nhiều thì giờ của Ngài ở Ga Li Lê.

Sự sáng lớn sẽ phát ra ở Ga Li Lê, ÊSai 9:1-3 (2 NêPhi 19:1-3).

Chúa Giê Su đi khắp Ga Li Lê thuyết giảng, dạy dỗ và chữa lành mọi thứ bệnh tật, MTO 4:23. Sau khi Chúa Giê Su sống lại, Ngài hiện ra ở Ga Li Lê, Mác 14:28 (Giăng 21:1-14). Tiếng tăm của Chúa Giê Su lan khắp xứ Ga Li Lê, LuCa 4:14. Chúa Giê Su bắt đầu làm các phép lạ tại Ca Na, trong xứ Ga Li Lê, Giăng 2:11.

Biển Ga Li Lê: Biển Ga Li Lê nằm ở

miền bắc Y Sơ Ra Ên. Nó cũng còn được gọi là Biển Ki Nê Rết trong Cựu Ước và Hồ Ghê Nê Xa Rết hay là Biển Ti Bê Ri Át trong Tân Ước. Chúa Giê Su đã dạy nhiều bài giảng ở đó (MTO 13:2). Biển hình trái lê, dài 20 cây số và chỗ rộng nhất của bề ngang biển là 12 cây số. Nó nằm khoảng 207 thước bên dưới mặt biển. Đó là nguyên nhân thường khiến cho không khí xung quanh vùng rất là nóng bức. Hơi lạnh từ những ngọn đồi đổ xuống và gặp hơi nóng trên mặt nước là nguyên nhân đưa đến những cơn bão tố thành linh (LuCa 8:22-24).

Ga Ma Li Ên. *Xem thêm* Pha Ri Si, Người

Một người Pha Ri Si nổi tiếng trong Tân Ước, là người hiểu biết và dạy luật pháp người Do Thái. Sứ Đồ Phao Lô là một trong các học trò của ông (CVCSĐ 22:3). Ông có nhiều ảnh hưởng trong Tòa Công Luận (CVCSĐ 5:34-40).

Ganh Tị. *Xem thêm* Ghen; Tham, Tham Lam

Theo thánh thư, ham muốn một cái gì đó thuộc về người khác là điều sai lầm.

Các tổ phụ ghen ghét nên bán Giô Sép qua Ai Cập, CVCSĐ 7:9. Tình yêu thương chẳng ganh tị, 1 CRTô 13:4 (MRNi 7:45). Kiểu ngạo sanh ra sự ghen ghét, 1 TMTê 6:4. Ở đâu có những điều ghen tuông, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác, GiaCơ 3:16.

Chúa đã truyền lệnh cho loài người rằng họ không được ganh tị, 2 NêPhi 26:32. Không có sự ganh tị trong dân Nê Phi, 4 NêPhi 1:15-18.

Lòng ghen ghét và sự tức giận của con người là số phận thông thường của tôi trong suốt cuộc đời của tôi, GLGU 127:2.

Gáp Ri Ên. *Xem thêm* Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su; Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh; Thiên Sứ

Một vị thiên sứ được gửi tới Đa Ni Ên (ĐNÊn 8:16; 9:21), Xa Cha Ri (LuCa 1:11-19; GLGU 27:7), Ma Ri (LuCa

1:26–38), và những người khác (GLGU 128:21). Tiên Tri Joseph Smith cho biết rằng Gáp Ri Ên là vị tiên tri Nô Ê trong Cựu Ước.

Gát Vị Tiên Kiến. *Xem thêm* Thánh Thư—Thánh thư thất lạc

Một vị tiên tri và là bạn hữu và vị cố vấn trung tín của Đa Vít trong Cựu Ước (1 SMÊn 22:5; 2 SMÊn 24:11–19). Ông viết một cuốn sách về những việc làm của Đa Vít, mà cuốn sách này đã trở thành thánh thư thất lạc (1 SửKý 29:29).

Gát, Con Trai của Gia Cốp. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Gia Cốp và Xinh Ba (STKý 30:10–11). Con cháu của ông trở thành một chi tộc của Y Sơ Ra Ên.

Chi tộc Gát: Về phước lành của Gia Cốp ban cho con trai ông là Gát, xem Sáng Thế Ký 49:19. Về phước lành của Môi Se ban cho chi tộc Gát, xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:20–21. Theo những phước lành này, con cháu của Gát sẽ trở thành một dân tộc hiếu chiến. Các đất đai ban phát cho họ ở xứ Ca Na An thì nằm về phía đông Sông Giô Đanh và bao gồm những phần đất rất tốt cho việc chăn nuôi súc vật và có rất nhiều nước.

Gán Bó. *Xem* Ân Chứng, Đóng Ấn

Gậy Của Êp Ra Im. *Xem* Êp Ra Im—Gậy của Êp Ra Im hay Giô Sép

Gậy Của Giô Sép. *Xem* Êp Ra Im—Gậy của Êp Ra Im hay Giô Sép

Gậy Của Giu Đa. *Xem* Giu Đa—Gậy của Giu Đa

Ghê Đê Ôn (Cựu Ước)

Một vị lãnh đạo giải thoát Y Sơ Ra Ên khỏi dân Ma Đi An (QXét 6:11–40; 7–8).

Ghê Đê Ôn (Sách Mặc Môn)

Một vị lãnh đạo trung kiên người Nê Phi.

Là một người có sức mạnh và là kẻ thù của Vua Nô Ê, **MôSiA** 19:4–8. Bàn kế với Vua Lim Hi, **MôSiA** 20:17–22. Đề nghị một kế hoạch để trốn thoát khỏi vòng nô lệ của dân La Man, **MôSiA** 22:3–9. Bị Nê Hô giết chết, **AnMa** 1:8–10.

Ghét Sê Ma Nê. *Xem thêm* Chuộc Tội; Ô Li Ve, Núi

Khu vườn được nói đến trong Tân Ước là chỗ gần Núi Ô Li Ve. Trong tiếng A Ra Mít, chữ *ghét sê ma nê* có nghĩa “bàn ép trái ô liu”. Chúa Giê Su đi đến khu vườn này vào đêm mà Giu Đa phản bội Ngài. Tại đó Ngài đã cầu nguyện và chịu thống khổ trong vườn Ghét Sê Ma Nê vì tội lỗi của nhân loại (MTC 26:36, 39; Mác 14:32; Giảng 18:1; AnMa 21:9; GLGU 19:15–19).

Ghen. *Xem thêm* Ganh Tị

Như được dùng trong thánh thư, chữ *ghen* có hai nghĩa: (1) Có cảm giác nóng giận về một người nào đó hay một điều gì đó và (2) ghen ghét một người nào hay nghi ngờ rằng người khác sẽ được lợi.

Có cảm giác nóng giận: Ta, Chúa, là một Thượng Đế hay ghen, **XÊDTKý** 20:5 (PTLLKý 5:9; 6:15; MôSiA 11:22). Vì danh thánh của ta mà ta sẽ nổi ghen, **ÊXCÊn** 39:25. Ta vì Giê Ru Sa Lem và Si Ôn động lòng ghen quá lắm, **XCRi** 1:14.

Ghen ghét hay nghi ngờ: Sự ghen ghét là điều giận dữ của người nam, **CNgôn** 6:32–35.

A Kích bắt đầu ganh tị với con mình, **ÊTH** 9:7.

Hãy dứt bỏ những sự ganh tị và sợ hãi, **GLGU** 67:10.

Ghét. *Xem thêm* Thù Hằn, Thù Nghịch; Trả Thù; Yêu Thương, Yêu Mến

Ghét là không ưa một người nào hay một điều gì đó.

Hễ ai ghét ta, ta sẽ hơn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, **XÊDTKý** 20:5. Có sáu điều Đức Giê Hô Va ghét, **CNgôn** 6:16. Đứa ngu muội khinh bỉ mẹ

mình, **CNgôn** 15:20. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, **ÊSai** 53:3.

Hãy yêu kẻ thù nghịch các người, **MTO** 5:44. Sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia, **MTO** 6:24. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta, **MTO** 10:22. Ai làm ác thì ghét sự sáng, **Giăng** 3:20. Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi, **1 TMThê** 4:12.

Vì họ giàu có nên họ xem thường kẻ nghèo khó, **2 NêPhi** 9:30. Chớ coi thường những điều mặc khải của Thượng Đế, **GCốp** 4:8. Họ có một mối thù vĩnh cửu với chúng tôi, **GCốp** 7:24.

Loài người đã xem thường lời khuyên dạy của Thượng Đế và khinh dể những lời nói của Ngài, **GLGU** 3:7.

Tôi bị thù ghét và ngược đãi vì tôi đã nói là tôi đã trông thấy khải tượng, **JS—LS** 1:25.

Gia Cốp, Con Trai của Lê Hi. *Xem thêm* Lê Hi, Cha của Nê Phi

Một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn và là tác giả của nhiều bài giảng trong các sách 2 Nê Phi và Gia Cốp (2 NêPhi 6–11; GCốp 1–7).

Sách Gia Cốp: Cuốn sách thứ ba trong Sách Mặc Môn. Chương 1 cho biết rằng Nê Phi chuyển giao các biên sử cho Gia Cốp và kế đó sắc phong cho Gia Cốp và em ông là Giô Sếp chức thầy tư tế và thầy giảng cho dân này. Các chương 2–4 là những bài giảng khiển trách dân chúng phải sống trong sạch về mặt đạo đức. Gia Cốp cũng giảng dạy về sự hiện đến của một Đấng Mê Si cứu chuộc, và ông đưa ra những lý do tại sao một số người ở Y Sơ Ra Ên sẽ không chấp nhận Ngài khi Ngài đến. Các chương 5–6 chứa đựng chứng ngôn của Gia Cốp và chuyện ngụ ngôn có tính cách tiên tri về lịch sử và sứ mệnh của dân Y Sơ Ra Ên. Chương 7 chứa đựng câu chuyện về một kẻ chống báng có học thức tên là Sê Rem, hắn bị những lời chứng thiêng liêng của Gia Cốp chế ngự.

Gia Cốp, Con Trai của Y Sác. *Xem thêm* Ê Sau; Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Một vị tộc trưởng và tiên tri trong Cựu Ước; con trai nhỏ sinh đôi của Y Sác và Rê Be Ca (**STKý** 25:19–26). Gia Cốp nhận được quyền trưởng nam thay vì anh của mình là Ê Sau. Đó là vì lý do Gia Cốp xứng đáng và kết hôn trong giao ước, còn Ê Sau khinh quyền trưởng nam của mình và kết hôn ngoài vòng giao ước (**STKý** 25:30–34; 26:34–35; 27; 28:6–9; **HBRơ** 12:16).

Rê Be Ca được Chúa cho biết rằng Ê Sau sẽ phục vụ Gia Cốp, **STKý** 25:23. Mua quyền trưởng nam từ Ê Sau, **STKý** 25:29–34. Chiêm bao thấy một cái thang bắc lên đến tận trời, **STKý** 28. Cưới Lê A và Ra Chên, **STKý** 29:1–30. Có mười hai con trai và một con gái, **STKý** 29:31–30:24; 35:16–20. Kết hôn với Bi La và Xinh Ba, **STKý** 30:3–4, 9. Được đổi tên thành Y Sơ Ra Ên, **STKý** 32:28. Trông thấy Thượng Đế mặt đối mặt, **STKý** 32:30. Thương yêu Giô Sếp hơn, **STKý** 37:3. Đi đến Ai Cập với gia đình ông, **STKý** 46:1–7. Ban phước cho các con trai và các con cháu của họ, **STKý** 49. Qua đời, **STKý** 49:33.

Tuân giữ các giáo lệnh và ngày nay được tôn cao trên ngai thiên thượng cùng với Áp Ra Ham và Y Sác, **GLGU** 132:37.

Gia Cơ, Con Trai của A Phê

Một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồi được Chúa Giê Su chọn trong thời kỳ giáo vụ của Ngài trên thế gian (**MTO** 10:3; **Mác** 3:18; **LuCa** 6:15; **CVCSĐ** 1:13).

Gia Cơ, Con Trai của Xê Bê Đê

Một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồi được Chúa Giê Su chọn trong thời kỳ giáo vụ của Ngài trên thế gian. Ông là anh của Giảng. Ông là một trong ba Vị Sứ Đồi được chọn đi theo Chúa Giê Su trong những trường hợp đặc biệt như: vào lúc cứu sống con gái của Giai Ru (**Mác** 5:37), vào lúc Biển Hình (**MTO** 17:1; **Mác** 9:2; **LuCa** 9:28), và ở Vườn Ghết Sê Ma Nê (**MTO** 26:37; **Mác** 14:33). Cùng với Phi E

Rơ và Giảng, ông đã phục hồi Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc lại cho thể gian bằng cách sắc phong Joseph Smith và Oliver Cowdery (GLGU 27:12; 128:20; JS—LS 1:72).

Gia Cơ, Em Của Chúa

Trong Tân Ước, em trai của Chúa (GLTi 1:19) và anh em của Giô Sép, Si Môn, Giu Đa và một số chị em (MTO 13:55–56; Mác 6:3; GiuĐe 1:1). Ông cũng được gọi là Gia Cơ Người Công bình và giữ một vai trò quan trọng trong Giáo Hội ở Giê Ru Sa Lem (CVCSD 12:17; 15:13; 1 CRTô 15:7; GLTi 2:9–12). Có lẽ ông đã viết bức thư của Gia Cơ.

Bức Thư của Gia Cơ: Một cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên thủy nó là một bức thư gửi cho mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên bị tản lạc ở hải ngoại và có lẽ được viết ra từ Giê Ru Sa Lem. Bức thư chứa đựng những lời giảng dạy rõ ràng về một tôn giáo thực tiễn, kể cả lời khuyên quan trọng trong chương 1 là nếu một người thiếu khôn ngoan, thì hãy nên cầu xin Thượng Đế giúp đỡ (GiaCƠ 1:5–6; JS—LS 1:9–20). Chương 2 nói về đức tin và việc làm. Chương 3–4 đề cập đến việc cần thiết phải kiềm chế lời nói và khiến trách các Thánh Hữu không nên nói xấu lẫn nhau. Chương 5 khuyến khích các Thánh Hữu phải có kiên nhẫn và nên mời các trưởng lão đến ban phước lành khi bệnh hoạn; chương này cũng dạy về các phước lành trong việc giúp cải đạo người khác.

Gia Đình. *Xem thêm* Cha Trần Thế; Con Cái; Hôn Nhân; Mẹ

Như được dùng trong thánh thư, một gia đình gồm có người chồng và người vợ, con cái, và đôi khi có những người thân thuộc khác sống trong cùng một căn nhà hay cùng một gia chủ. Một gia đình cũng có thể là một người mẹ độc thân hay cha độc thân với con cái, vợ chồng mà không có con cái, hay ngay cả một người độc thân sống một mình.

Tổng quát: Các chi tộc nơi thể gian sẽ nhờ người mà được phước, **STKý** 12:3 (STKý 28:14; ARHam 2:11). Ta sẽ là Thượng Đế của hết thảy họ hàng Y Sơ Ra Ên, **GRMi** 31:1.

Bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên, **ÊPSô** 3:14–15.

A Đam và Ê Va sinh ra gia đình của cả thể gian, **2 NêPhi** 2:20.

Vinh quang của người là sự tiếp nối dòng dõi mãi mãi, **GLGU** 132:19. Ta sẽ ban cho hấn các mào triều thiên của các cuộc sống vĩnh cửu trong các thể giới vĩnh cửu, **GLGU** 132:55. Sự gắn bó con cái với cha mẹ là một phần của công việc vĩ đại trong thời kỳ trọn vẹn, **GLGU** 138:48.

Ta sáng tạo người nam và người nữ, và phân bảo họ rằng: Hãy sinh sản thêm nhiều, **MôiSe** 2:27–28. Người nam sống một mình thì không tốt, **MôiSe** 3:18. A Đam và Ê Va cùng nhau lao nhọc, **MôiSe** 5:1.

Trách nhiệm của cha mẹ: Áp Ra Ham sẽ truyền dạy các con cái của mình và họ phải giữ theo đường lối của Chúa, **STKý** 18:17–19. Khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người, **PTLKý** 6:7 (PTLLKý 11:19). Ai thương con ắt cần lo sửa trị nó, **CNgôn** 13:24 (CNgôn 23:13). Hãy dạy trẻ thơ con đường nó phải theo, **CNgôn** 22:6. Hãy ở vui vẻ cùng vợ mình yêu dấu, **TĐạo** 9:9. Hết thảy con cái người sẽ được Chúa dạy dỗ, **ÊSai** 54:13 (3 NêPhi 22:13).

Hãy dùng sự sửa phạt khuyên bảo của Chúa mà nuôi nấng chúng, **ÊPSô** 6:1–4 (ÊNót 1:1). Nếu ai không săn sóc đến người nhà mình, ấy là người chối bỏ đức tin, **1 TMThê** 5:8.

Rồi ông khuyên nhủ họ với tất cả tình cảm của một người cha dịu hiền, **1 NêPhi** 8:37. Chúng ta nói về Đấng Ky Tô, để con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm, **2 NêPhi** 25:26. Vợ chồng của họ đều biết yêu thương con cái mình, **GCốp** 3:7. Hãy dạy dỗ họ biết yêu thương nhau và

phục vụ cho nhau, **MôSiA** 4:14–15. Các người phải bảo vệ gia đình mình dù có phải gây ra sự đổ máu, **AnMa** 43:47. Hãy cầu nguyện trong gia đình các người, để vợ con các người được phước, **3 NêPhi** 18:21.

Các bậc cha mẹ phải dạy dỗ con cái mình biết phước âm, **GLGU** 68:25. Mọi người đều có bổn phận cấp dưỡng cho gia đình mình, **GLGU** 75:28. Tất cả các trẻ con đều có quyền được cha mẹ chu cấp, **GLGU** 83:4. Hãy nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lẽ thật, **GLGU** 93:40. Phải chỉnh đốn lại nhà mình, **GLGU** 93:43–44, 50. Những người nắm giữ chức tư tế chỉ nên ảnh hưởng kẻ khác bằng tình yêu thương chân thật mà thôi, **GLGU** 121:41.

A Đam và Ê Va bày tỏ mọi điều cho con cái họ biết, **MôiSe** 5:12.

Trách nhiệm của con cái: Hãy hiểu kính cha mẹ người, **XÊDTKý** 20:12. Hỡi con, hãy nghe lời khuyên dạy của cha, **CNgôn** 1:8 (CNgôn 13:1; 23:22).

Chúa Giê Su chịu lụy cha mẹ mình, **LuCa** 2:51. Chúa Giê Su làm theo ý của Cha Ngài, **Giăng** 6:38 (3 NêPhi 27:13). Hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, **ÊpSô** 6:1 (CLSe 3:20).

Nếu con cái biết hối cải, cơn phẫn nộ của Chúa sẽ xây khôi, **GLGU** 98:45–48. Các con gái trung thành của Ê Va tôn thờ Đấng Thượng Đế chân thật và hằng sống, **GLGU** 138:38–39.

Gia đình vĩnh cửu: Giáo Lý và Giao Ước nêu ra tính chất vĩnh cửu của mối liên hệ hôn nhân và gia đình. Hôn nhân thượng thiên và sự tiếp nối của đơn vị gia đình làm cho vợ chồng có thể trở thành các thượng đế (GLGU 132:15–20).

Gia Phả. *Xem thêm* Cứu Rỗi; Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự; Gia Đình; Giáo Lễ—Giáo lễ làm thay cho người khác; Phép Báp Têm—Phép báp têm cho người chết; Sách Ghi Nhớ

Hồ sơ tìm kiếm lai lịch dòng dõi của

một gia đình. Nơi mà các chức vụ tư tế hoặc những phước lành được giới hạn cho một gia đình nào đó, các gia phả trong thánh thư rất quan trọng (STKý 5; 10; 25; 46; 1 SứKý 1–9; EXơRa 2:61–62; NêHêMi 7:63–64; MTO 1:1–17; LuCa 3:23–38; 1 NêPhi 3:1–4; 5:14–19; GRôm 1:1–2). Trong Giáo Hội phục hồi ngày nay, các tín hữu của Giáo Hội tiếp tục tìm kiếm lai lịch dòng dõi gia đình mình, một lý do là để nhận ra các tổ tiên đã chết ngõ hầu họ có thể thực hiện các giáo lễ cứu rỗi thay cho các tổ tiên của họ. Các giáo lễ này có hiệu lực cho những người đã chết mà chấp nhận phước âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô trên thế giới linh hồn (GLGU 127–128).

Gia Phết. *Xem thêm* Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh

Con trai cả của Nô Ê, một vị tiên tri trong Cựu Ước (MôiSe 8:12).

Nô Ê sanh Gia Phết, **STKý** 5:32 (STKý 6:10; MôiSe 8:12). Gia Phết và vợ mình vào tàu của Nô Ê, **STKý** 7:13. Gia Phết ra khỏi tàu, **STKý** 9:18. Thượng Đế sẽ mở rộng đất cho Gia Phết, **STKý** 9:27.

Gia Ra Hem La. *Xem thêm* Am Môn, Con Cháu Của Gia Ra Hem La; Mơ Léc

Trong Sách Mặc Môn, Gia Ra Hem La đề cập đến (1) một người dẫn dắt dân của Mơ Léc (2) thành phố được đặt theo tên ông, (3) Xứ Gia Ra Hem La, hay là (4) những dân đi theo ông.

Gia Ra Hem La mừng rỡ vô cùng vì Chúa đã gửi dân Nê Phi đến, **ÔmNi** 1:14. Gia Ra Hem La kể gia phả của tổ phụ ông, **ÔmNi** 1:18. Am Môn là con cháu của Gia Ra Hem La, **MôSiA** 7:3, 13. Giáo Hội được thiết lập tại thành phố Gia Ra Hem La, **AnMa** 5:2. Nhờ có những người ngay chính mà những kẻ ác trong thành phố Gia Ra Hem La được cứu, **HLMân** 13:12. Thành phố Gia Ra Hem La bị đốt cháy vào lúc Đấng Kỵ Tô chết, **3 NêPhi** 8:8, 24.

Gia Rết

Gia Rết. *Xem thêm* Gia Rết, Anh của;

Gia Rết, Dân

Một vị lãnh đạo trong Sách Mặc Môn, cùng với anh mình, dẫn một nhóm người từ Tháp Ba Bên tới vùng đất hứa ở tây bán cầu (ÊThe 1:33–2:1).

Gia Rết nhờ anh mình cầu xin Chúa đừng làm lộn xộn tiếng nói của gia đình và bạn bè của họ, ÊThe 1:34–37. Hành trình đến biển và ở đó bốn năm, ÊThe 2:13. Lên thuyền tiến về đất hứa, ÊThe 6:4–12.

Gia Rết, Anh của. *Xem thêm* Gia Rết;

Gia Rết, Dân

Một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn. Ông và em của ông lập lên dân tộc Gia Rết khi họ dẫn một nhóm người từ Tháp Ba Bên đến vùng đất hứa ở tây bán cầu (ÊThe 1–6). Ông là một người có đức tin rất lớn lao đến nỗi ông được đối diện nói chuyện cùng Chúa (GLGU 17:1). Câu chuyện của ông được ghi chép trong sách ÊThe.

Anh của Gia Rết là một người có vóc dáng cao lớn lực lưỡng, và lại được Chúa hết sức ưu đãi, ÊThe 1:34. Nhờ đức tin, anh của Gia Rết trông thấy ngón tay của Chúa, ÊThe 3:6–9 (ÊThe 12:20). Đấng Ky Tô cho anh của Gia Rết trông thấy hình thể linh hồn của Ngài, ÊThe 3:13–20. Chưa bao giờ có điều nào vĩ đại hơn điều đã được biểu lộ cho anh của Gia Rết, ÊThe 4:4. Anh của Gia Rết cảnh cáo cho dân ông biết trước phải đề phòng chế độ vua chúa, ÊThe 6:22–23. Chúa cho anh của Gia Rết trông thấy mọi việc, ÊThe 12:21. Anh của Gia Rết mạnh mẽ trong văn viết, ÊThe 12:24. Nhờ đức tin, anh của Gia Rết đã dời núi Giê Rin, ÊThe 12:30.

Gia Rết, Dân. *Xem thêm* Gia Rết; Gia Rết, Anh của; Sách Mặc Môn

Những người dân trong Sách Mặc Môn thuộc con cháu của Gia Rết, anh của ông và bạn bè của ông (ÊThe 1:33–41). Họ được Thượng Đế dẫn dắt từ Tháp Ba

Bên đến Mỹ Châu, đất hứa (ÊThe 1:42–43; 2–3; 6:1–18). Mặc dù quốc gia của họ đã có một thời hăng triệu người, nhưng vì sự tà ác của họ khiến tất cả dân tộc họ bị hủy diệt bởi cuộc nội chiến (ÊThe 14–15).

Gia Rôm

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Ê Nót và là cháu của Lê Hi. Ông lưu giữ các biên sử của dân Nê Phi trong 60 năm, từ năm 420–361 trước T.C. (ÊNót 1:25; GRôm 1:13). Ông là một người trung tín đã chọn không viết nhiều về vấn đề lịch sử (GRôm 1:2).

Sách Gia Rôm: Chỉ có 15 câu trong sách này, là một cuốn sách nằm trong Sách Mặc Môn. Gia Rôm ghi chép rằng dân Nê Phi tiếp tục sống theo luật pháp Môi Se và trông chờ sự hiện đến của Đấng Ky Tô. Họ được dẫn dắt bởi các vị vua là những người có đức tin mạnh mẽ. Họ thịnh vượng khi họ biết lắng nghe các vị tiên tri, thầy tư tế và thầy giảng của họ.

Gia Tộc Y Sơ Ra Ên. *Xem* Y Sơ Ra Ên

Giám Trợ Chủ Tọa

Một vị Thẩm Quyền Trung Ương trong Giáo Hội. Ông có trách nhiệm tổng quát về sự an lạc vật chất của Giáo Hội (GLGU 107:68). Vị Giám Trợ Chủ Tọa và các cố vấn của ông, những người này cũng là các vị Thẩm Quyền Trung Ương, chủ tọa Chức Tư Tế A Rôn của Giáo Hội (GLGU 68:16–17; 107:76, 87–88).

Edward Partridge được sắc phong làm giám trợ, GLGU 41:9. Các vị giám trợ phải được kêu gọi và phong nhiệm bởi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, GLGU 68:14–15. Hậu duệ chính tông của A Rôn, là những người con trưởng, có quyền chủ tọa nếu được kêu gọi, phong nhiệm và sắc phong bởi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, GLGU 68:16, 18–20. Chỉ có thể bị đem ra xét xử trước Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn mà thôi, GLGU 68:22–24 (GLGU 107:82).

Giám Trợ, Giám Mục. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn

Có nghĩa là “kê coi sóc” một chức vụ hay một chức phẩm trách nhiệm. Giám Trợ là một chức vụ được sắc phong trong Chức Tư Tế A Rôn (GLGU 20:67; 107:87–88), và một vị giám trợ là một vị phán quan thường ở Y Sơ Ra Ên (GLGU 107:72, 74).

Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kê coi sóc, **CVCSĐ** 20:28. Những đức tính được đề ra cho các vị giám trợ, **1 TMThê** 3:1–7 (Tít 1:7).

Một vị giám trợ phải được sắc phong, **GLGU** 20:67. Edward Partridge phải phục vụ với tư cách là một vị giám trợ cho Giáo Hội, **GLGU** 41:9. Một vị giám trợ có khả năng phân biệt các ân tứ thuộc linh, **GLGU** 46:27, 29. Thầy tư tế thượng phẩm có thể thi hành chức vụ giám trợ, **GLGU** 68:14, 19 (GLGU 107:17). Vị giám trợ được Chúa chỉ định, **GLGU** 72. Vị giám trợ phải sẵn sóc kẻ nghèo, **GLGU** 84:112. Vị giám trợ điều hành tất cả mọi việc thuộc về thể tục, **GLGU** 107:68. Vị giám trợ là vị chủ tịch Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 107:87–88.

Gian Dâm. *Xem* Ngoại Tình; Thông Dâm

Gian Kỳ. *Xem thêm* Chìa Khóa của Chức Tư Tế, Các; Chức Tư Tế; Phúc Âm; Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Một gian kỳ phúc âm là một giai đoạn mà trong đó Chúa có ít nhất một tôi tớ được ban cho thẩm quyền trên thế gian nắm giữ các chìa khóa của thánh chức tư tế.

A Đam, Hê Nóc, Nô Ê, Áp Ra Ham, Môi Se, Chúa Giê Su Kỵ Tô, Joseph Smith, và những người khác, mỗi người đã bắt đầu một gian kỳ phúc âm mới. Khi Chúa tổ chức một gian kỳ, phúc âm lại được tiết lộ trong một cách thức mới mẻ để cho dân chúng thuộc gian kỳ đó không phải tùy thuộc vào những gian kỳ trong quá khứ về sự hiểu biết kế hoạch cứu rỗi.

Gian kỳ do Joseph Smith bắt đầu được gọi là “gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn.”

Thượng Đế trên trời dựng lên một vương quốc, **ĐNÊn** 2:44 (GLGU 65).

Trong những ngày sau rớt, ta sẽ đổ Thánh Linh của ta trên mọi xác thịt, **CVCSĐ** 2:17 (GiôÊn 2:28). Trời phải rước Đấng Kỵ Tô về cho đến kỳ muôn vật được đổi mới, **CVCSĐ** 3:21. Trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, Thượng Đế sẽ hội hiệp lại muôn vật trong Đấng Kỵ Tô, **ÊPsô** 1:10.

Ta sẽ thiết lập giáo hội của ta ở giữa họ, **3 NêPhi** 21:22.

Chúa đã trao các chìa khóa của vương quốc Ngài cùng một gian kỳ của phúc âm cho lần cuối cùng này, **GLGU** 27:13. Các chìa khóa của gian kỳ này được giao tận tay các người, **GLGU** 110:12–16. Tất cả các chìa khóa của các gian kỳ trong quá khứ đã được phục hồi lại trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn này, **GLGU** 128:18–21.

Gian Xảo. *Xem thêm* Lừa Gạt, Lừa Dối

Trong thánh thư, gian xảo là quỷ quyết.

Phước thay cho người nào trong lòng không có sự giả dối, **TThiên** 32:2 (TThiên 34:13; 1 PêRơ 2:1).

Na Tha Na Ên là một người Y Sơ Ra Ên không có điều dối trá chi hết, **Giăng** 1:47 (GLGU 41:9–11).

Sự hiểu biết thuần túy làm nảy nở tâm hồn con người một cách không gian xảo, **GLGU** 121:42.

Giản Dị. *Xem thêm* Khiêm Nhường, Khiêm Tốn

Hạnh kiểm hay đáng điệu bề ngoài khiêm tốn, thù mị và nhã nhặn. Một người khiêm tốn tránh những điều thái quá và cao vọng.

Thượng Đế lấy da thú kết thành áo dài cho A Đam và Ê Va mặc, **STKý** 3:21 (MôiSe 4:27).

Người đàn bà nên trang sức y phục đơn sơ, **1 TMThê** 2:9. Hãy có nét na, trình chánh, trông nom việc nhà, **Tít** 2:5.

Nhiều người đã trở nên kiêu ngạo vì các y phục đắt giá của mình, **GCốp** 2:13.

Hãy mặc y phục giản dị, **GLGU** 42:40.

Chúng tôi tin ở sự trinh khiết và đạo đức, **NTĐ** 1:13.

Giảng Dạy, Giảng Viên. *Xem thêm Đức Thánh Linh*

Đem kiến thức đến cho người khác, nhất là về các lễ thật phúc âm, và hướng dẫn họ đến sự ngay chính. Những ai giảng dạy phúc âm cần phải được Thánh Linh hướng dẫn. Tất cả các bậc cha mẹ đều là những người dạy dỗ trong gia đình mình. Các Thánh Hữu nên tìm kiếm và sẵn lòng chấp nhận những lời giáo huấn từ Chúa và các vị lãnh đạo của Ngài.

Phải dạy những điều đó cho các con của người, **PTLLKý** 4:8–9. Khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người, **PTLLKý** 6:7 (PTLLKý 11:18–19). Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, **CNgôn** 22:6. Hết thầy con cái người sẽ được Chúa dạy dỗ, **ÊSai** 54:13 (3 NêPhi 22:13).

Chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến, **Giăng** 3:2. Người dạy dỗ kẻ khác mà không dạy dỗ chính mình người sao, **RôMa** 2:21.

Tôi được dạy dỗ dựa trên một phần những kiến thức của cha tôi, **1 NêPhi** 1:1 (ÊNót 1:1). Các thầy tư tế và các thầy giảng phải chăm chỉ giảng dạy nếu không thì phải gánh vác tội lỗi của dân chúng lên đầu mình, **GCốp** 1:18–19. Hãy mở tai ra để nghe cho rõ, **MôSiA** 2:9. Các người sẽ dạy con cái mình biết thương yêu nhau và giúp đỡ nhau, **MôSiA** 4:15. Chớ để một người nào lên làm thầy giảng của mình, trừ phi người đó là người của Thượng Đế, **MôSiA** 23:14. Chúa đã trút Thánh Linh của Ngài xuống khắp xứ để chuẩn bị tâm lòng họ cho sẵn sàng đón nhận đạo, **AnMa** 16:16. Họ giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, **AnMa** 17:2–3. Họ được mẹ của họ dạy dỗ, **AnMa** 56:47 (AnMa 57:21).

Chừng nào họ tìm kiếm sự thông sáng thì họ có thể được chỉ bảo, **GLGU** 1:26. Hãy dạy dỗ lẫn nhau theo như chức vụ mà ta đã chỉ định cho các người, **GLGU** 38:23. Hãy giảng dạy các nguyên tắc phúc âm của ta nằm trong Kinh Thánh và Sách Mặc Môn, **GLGU** 42:12. Các người phải được giảng dạy từ trên cao, **GLGU** 43:15–16. Các cha mẹ phải dạy dỗ con cái mình, **GLGU** 68:25–28. Phải giảng dạy lẫn nhau về giáo lý của vương quốc, **GLGU** 88:77–78, 118. Hãy chỉ định một thầy giảng trong số các người, **GLGU** 88:122. Người đã không dạy dỗ con cái mình biết sự sáng và lẽ thật, và đó là nguyên do của nỗi thống khổ của người, **GLGU** 93:39–42.

Phải giảng dạy rộng rãi những điều này cho con cái của người, **MôiSe** 6:57–61.

Giảng dạy bởi Thánh Linh: Chẳng phải tự các người nói đầu, song là Thánh Linh từ trong lòng các người nói ra, **MTO** 10:19–20. Há lòng chúng ta chẳng nóng nảy sao, khi Ngài cất nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta, **LuCa** 24:32. Phúc âm được thuyết giảng bằng quyền năng của Thánh Linh, **1 CRTô** 2:1–14.

Ông nói bằng quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, **MôSiA** 13:5–9 (AnMa 17:3; HLMa 5:17).

Người sẽ có được Thánh Linh của ta để thuyết phục loài người, **GLGU** 11:21. Người sẽ được người ta nghe theo trong mọi điều mà người giảng dạy do Đấng An Ủi hướng dẫn, **GLGU** 28:1 (GLGU 52:9). Nếu các người không nhận được Thánh Linh thì các người chớ giảng dạy, **GLGU** 42:14 (GLGU 42:6). Phải giảng dạy cho con cái loài người biết những điều đó qua quyền năng của Thánh Linh ta, **GLGU** 43:15. Các anh cả phải thuyết giảng phúc âm qua Thánh Linh, **GLGU** 50:13–22. Chính trong giờ phút ấy các người sẽ được ban cho những gì các người cần phải nói, **GLGU** 84:85 (GLGU 100:5–8).

Giao Ước. *Xem thêm* Giao Ước của Áp Ra Ham; Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn; Lời Thề; Lời Thề và Giao Ước của Chức Tư Tế

Sự thỏa thuận giữa Thượng Đế và loài người, nhưng Ngài và họ không hành động như nhau trong sự thỏa thuận. Thượng Đế đưa ra những điều kiện về một giao ước, và loài người đồng ý làm những điều Ngài đòi hỏi họ phải làm. Rồi thì Thượng Đế hứa ban cho loài người những phước lành nào đó cho sự vâng lời của họ.

Các nguyên tắc và giáo lễ được tiếp nhận bằng giao ước. Các tín hữu của Giáo Hội mà lập các giao ước như vậy hứa sẽ tôn trọng những điều này. Chẳng hạn như các tín hữu giao ước với Chúa ở lễ báp têm và tái lập lời giao ước đó bằng cách dự phần Tiệc Thánh. Họ lập thêm những giao ước trong đền thờ. Dân của Chúa là dân giao ước và được phước lành lớn lao khi họ tuân giữ những giao ước của mình với Chúa.

Ta sẽ lập giao ước cùng người, **STKý** 6:18. Giữ sự giao ước của ta, thì các người sẽ trở nên kho tàng đặc biệt, **XÊDTKý** 19:5. Đừng kết giao ước cùng chúng nó, hoặc cùng các thần của chúng nó, **XÊDTKý** 23:32. Giữ ngày Sa Bát như một giao ước đời đời, **XÊDTKý** 31:16. Ta sẽ chẳng hề hủy giao ước ta đã lập cùng các người, **QXét** 2:1. Các Thánh Hữu của ta đã dùng của tế lễ lập giao ước cùng ta, **TThiên** 50:5 (GLGU 97:8).

Nhớ lại lời giao ước thánh của Ngài, **LuCa** 1:72 (GLGU 90:24).

Quyền năng của Thượng Đế giáng xuống trên dân giao ước của Chúa, **1 NêPhi** 14:14. Giao ước đã lập cùng Áp Ra Ham sẽ được thực hiện vào những ngày sau, **1 NêPhi** 15:18 (3 NêPhi 16:5, 11–12; 21:7; MMôn 9:37). Dân của Bên Gia Min sẵn lòng lập giao ước với Thượng Đế để làm theo ý Ngài, **MôSiA** 5:5. Phép báp têm là một bằng chứng rằng loài người đã lập giao ước với Thượng Đế để phục vụ Ngài, **MôSiA** 18:13. Các người là con

cái thuộc giao ước, **3 NêPhi** 20:25–26. Các thiên sứ làm tròn những công việc thuộc các giao ước của Đức Chúa Cha, **MRNi** 7:29–31. Sự đổ máu của Đấng Ky Tô là sự giao ước, **MRNi** 10:33.

Mọi người thuộc Giáo Hội của Đấng Ky Tô đều phải lưu ý tuân giữ tất cả các giao ước, **GLGU** 42:78. Phước thay cho những ai biết giữ giao ước, **GLGU** 54:6. Kẻ nào bội ước sẽ mất chức vụ cùng vị thế mình trong Giáo Hội, **GLGU** 78:11–12. Tất cả những ai tiếp nhận chức tư tế tức là tiếp nhận lời thề và giao ước này, **GLGU** 84:39–40. Họ hết lòng tuân giữ các giao ước của mình bằng sự hy sinh, **GLGU** 97:8. Giao ước hôn nhân có thể được vĩnh cửu, **GLGU** 132. Đây sẽ là giao ước của chúng ta, rằng chúng ta sẽ sống theo tất cả sắc lệnh, **GLGU** 136:4.

Giao Ước của Áp Ra Ham. *Xem thêm* Áp Ra Ham; Giao Ước; Phép Cắt Bì

Áp Ra Ham nhận được phúc âm và được sắc phong chức tư tế cao hơn (GLGU 84:14; ARHam 2:11), và ông gia nhập vào hôn nhân thượng thiên, đó là giao ước về sự tôn cao (GLGU 131:1–4; 132:19, 29). Áp Ra Ham đã nhận được lời hứa rằng tất cả những phước lành thuộc các giao ước này sẽ được ban cho các con cháu trần thế của ông (GLGU 132:29–31; ARHam 2:6–11). Các giao ước và những lời hứa này chung với nhau được gọi là giao ước của Áp Ra Ham. Sự phục hồi lại giao ước này là Sự Phục Hồi phúc âm trong những ngày sau cùng, vì qua phúc âm này mà tất cả các dân tộc trên thế gian được phước (GLTi 3:8–9, 29; GLGU 110:12; 124:58; ARHam 2:10–11).

Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn. *Xem thêm* Giao Ước

Phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGU 66:2). Nó được coi là mới mỗi khi nó được tiết lộ lại sau một giai đoạn bội giáo. Nó vĩnh viễn theo ý nghĩa rằng đó là giao ước của Thượng Đế và nó đã được thụ hưởng trong mỗi gian kỳ phúc âm nào mà dân chúng đã sẵn lòng chịu

tiếp nhận nó. Giao ước mới và vĩnh viễn đã được Chúa Giê Su Ky Tô mặc khải lần nữa cho loài người trên thế gian qua Tiên Tri Joseph Smith. Nó chứa đựng các giáo lễ thiêng liêng được thực hiện bởi thẩm quyền chức tư tế—như phép báp têm và lễ hôn phối trong đền thờ—là những điều cần thiết cho sự cứu rỗi, bắt diệt và cuộc sống vĩnh cửu của loài người. Khi con người chấp nhận phúc âm và hứa tuân giữ các điều giáo lệnh của Thượng Đế, thì Thượng Đế giao ước là Ngài sẽ ban cho họ những phước lành thuộc về giao ước mới và vĩnh viễn của Ngài.

Ta sẽ lập giao ước cùng người, **STKý** 17:7. Người sẽ có một giao ước về chức tư tế đời đời, **DSKý** 25:13. Dân chúng đã thay đổi các giáo lễ và dứt giao ước đời đời, **ÊSai** 24:5 (GLGU' 1:15). Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, **ÊSai** 55:3 (GRMi 32:40). Đó sẽ là một giao ước đời đời, **ÊXCÊN** 37:26.

Chúa đã lập một giao ước mới, và giao ước cũ đã tiêu mất đi, **HBRơ** 8:13. Chúa Giê Su là Đấng trung bảo của giao ước mới, **HBRơ** 12:24 (GLGU' 76:69).

Đây là giao ước mới và vĩnh viễn, **GLGU'** 22:1. Ta đã gửi giao ước vĩnh viễn của ta vào thế gian, **GLGU'** 45:9 (GLGU' 49:9). Chúa đã gửi sự trọn vẹn phúc âm của Ngài, tức là giao ước vĩnh viễn của Ngài, **GLGU'** 66:2 (GLGU' 133:57). Để đạt được đẳng cấp cao nhất trong vương quốc thượng thiên, một người phải gia nhập vào sự giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân, **GLGU'** 131:1-2. Giao ước mới và vĩnh viễn được lập ra vì vinh quang trọn vẹn của Chúa, **GLGU'** 132:6, 19.

Giao Ước Vĩnh Viễn. Xem *Giao Ước; Giao Ước Mới và Vĩnh Viễn*

Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính. Xem *thêm* *Điềm Triệu; Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô*

Các giáo lý và những việc làm của một Giáo Hội mà chứng tỏ được rằng giáo

hội đó được Thượng Đế chấp nhận và là một phương tiện mà Chúa đã lập ra để cho các con cái của Ngài nhận được sự trọn vẹn những phước lành của Ngài. Một số các dấu hiệu của Giáo Hội chân chính như sau:

Sự hiểu biết đúng đắn về Thiên Chủ Đoàn: Thượng Đế sáng tạo loài người theo hình ảnh của Ngài, **STKý** 1:26-27. Chúa đối diện phán cùng Môi Se, **XÊDTKý** 33:11.

Cuộc sống vĩnh cửu là nhìn biết Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô, **Giăng** 17:3.

Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đều có thể xác bằng xương bằng thịt, **GLGU'** 130:22-23.

Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con hiện đến cùng Joseph Smith, **JS—LS** 1:15-20. Chúng tôi tin ở Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, **NTĐ** 1:1.

Các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên: Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, **Giăng** 3:3-5. Hãy hỏi cải, ai nấy phải nhân danh Chúa Giê Su Ky Tô chịu phép báp têm, **CVCSĐ** 2:38. Họ đặt tay trên các môn đồ, thì các môn đồ nhận được Đức Thánh Linh, **CVCSĐ** 8:14-17. Bởi đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô mà trở thành con cái của Thượng Đế, **GLTi** 3:26-27.

Các người hãy hỏi cải và hãy chịu phép báp têm trong danh Con Yêu Dấu của ta, **2 NêPhi** 31:11-21.

Những ai tin đều chịu phép báp têm và nhận được Đức Thánh Linh qua phép đặt tay, **GLGU'** 76:50-53.

Cần phải có chức tư tế hợp thức để làm phép báp têm và ban ân tứ Đức Thánh Linh, **JS—LS** 1:70-72. Các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên của phúc âm được diễn tả, **NTĐ** 1:4.

Sự Mặc Khải: Ở đâu thiếu sự mặc khải, dân sự bị diệt vong, **CNgon** 29:18. Chúa tỏ sự kín nhiệm của Ngài cho các vị tiên tri của Ngài biết, **AMột** 3:7.

Giáo Hội được xây dựng trên đá mặc khải, **MTO** 16:17-18 (GLGU' 33:13).

SÁCH HƯỚNG DẪN THÁNH THU

89

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Khốn thay cho kẻ nào nói rằng Chúa không còn thực hiện công việc của Ngài bằng sự mặc khải nữa, **3 NêPhi** 29:6.

Các điều mặc khải và các giáo lệnh chỉ đến qua người đã được chỉ định, **GLGU** 43:2-7.

Chúng tôi tin ở tất cả mọi điều Thượng Đế đã mặc khải, **NTĐ** 1:9.

Các Tiên Tri: Giáo Hội được xây dựng trên nền tảng của các Sứ Đồ và các tiên tri, **ÊPSô** 2:19-20. Các Sứ Đồ và các tiên tri thiết yếu cho Giáo Hội, **ÊPSô** 4:11-16.

Joseph Smith được kêu gọi làm vị tiên kiến, tiên tri và Sứ Đồ, **GLGU** 21:1-3.

Chúng tôi tin ở các tiên tri, **NTĐ** 1:6.

Thẩm quyền: Chúa Giê Su ban cho các môn đồ của Ngài quyền năng và thẩm quyền, **LuCa** 9:1-2 (Giăng 15:16).

Nê Phi, con trai của Hê La Man, có được thẩm quyền lớn lao từ Thượng Đế, **HLMa**n 11:18 (3 NêPhi 7:17).

Vị tiên tri là người tiếp nhận những giáo lệnh cho Giáo Hội, **GLGU** 21:4-5. Không một người nào có thể thuyết giảng phúc âm hoặc xây dựng Giáo Hội, trừ phi kẻ đó được sắc phong bởi một người có thẩm quyền, **GLGU** 42:11. Các anh cả cần phải thuyết giảng phúc âm và hành động với thẩm quyền, **GLGU** 68:8.

Bất cứ ai rao giảng hay thực thi công việc cho Thượng Đế đều phải được Thượng Đế kêu gọi bởi những vị có thẩm quyền, **NTĐ** 1:5.

Các thánh thư bổ túc sẽ ra đời: Gậy của Giu Đa sẽ kết hợp với gậy của Giô Sép, **ÊXCÊn** 37:15-20.

Sự ra đời của các thánh thư ngày sau đã được báo trước, **1 NêPhi** 13:38-41.

Chúng tôi tin rằng Thượng Đế sẽ còn mặc khải nhiều điều lớn lao và quan trọng, **NTĐ** 1:9.

Tổ chức của Giáo Hội: Giáo Hội được xây dựng trên nền tảng của các Sứ Đồ và các tiên tri, **ÊPSô** 2:19-20. Các Sứ Đồ và các tiên tri thiết yếu cho Giáo Hội, **ÊPSô** 4:11-16. Đấng Ky Tô là đầu của Giáo Hội, **ÊPSô** 5:23.

Giáo Hội của Đấng Ky Tô phải được gọi theo danh Ngài, **3 NêPhi** 27:8.

Chúng tôi tin ở cùng một loại tổ chức mà đã có trong Giáo Hội Nguyên Thủy, **NTĐ** 1:6.

Công việc truyền giáo: Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, **MTO** 28:19-20. Bảy mươi môn đồ được kêu gọi để đi thuyết giảng phúc âm, **LuCa** 10:1.

Họ mong muốn rằng sự cứu rỗi phải được rao truyền cho mọi sinh linh, **MôSiA** 28:3.

Các anh cả phải ra đi thuyết giảng phúc âm của ta, từng cặp một, **GLGU** 42:6. Phúc âm phải được thuyết giảng cho mọi người, **GLGU** 58:64.

Các ân tứ thuộc linh: Họ khởi sự nói các thứ tiếng khác, **CVCSD** 2:4. Các anh cả cần phải chữa lành cho người bệnh, **GiaCơ** 5:14.

Chớ chối bỏ các ân tứ của Thượng Đế, **MRNi** 10:8.

Các ân tứ thuộc linh được liệt kê, **GLGU** 46:13-26 (1 CRTô 12:1-11; MRNi 10:9-18).

Các đền thờ: Ta sẽ lập một giao ước và sẽ đặt chốn thánh của ta giữa chúng nó đời đời, **ÊXCÊn** 37:26-27. Chúa sẽ thịnh linh vào trong đền thờ của Ngài, **MLCh**i 3:1.

Nê Phi xây cất một đền thờ, **2 NêPhi** 5:16.

Các Thánh Hữu bị khiển trách vì không xây cất căn nhà của Chúa, **GLGU** 95 (GLGU 88:119). Dân của Chúa luôn luôn xây cất các đền thờ để thực hiện các giáo lễ thánh, **GLGU** 124:37-44. Việc xây cất các đền thờ và thực hiện các giáo lễ là những phần của công việc vĩ đại ngày sau, **GLGU** 138:53-54.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau

của Chúa Giê Su Ky Tô. Xem thêm Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội, Tên của; Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Tên được đặt cho Giáo Hội của Đấng

Ky Tô vào những ngày sau để phân biệt với Giáo Hội ở các gian kỳ khác (GLGU 115:3-4).

Chúa sẽ đổ sự hiểu biết lên các Thánh Hữu Ngày Sau, **GLGU** 121:33. Joseph Smith là vị tiên tri và tiên kiến của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 127:12. Ngày vĩ đại của Chúa đã gần kề cho các Thánh Hữu Ngày Sau, **GLGU** 128:21, 24. Joseph Smith đã giúp quy tụ lại các Thánh Hữu Ngày Sau, **GLGU** 135:3. Các Thánh Hữu Ngày Sau được tổ chức thành các đội để hành trình về phía lãnh thổ miền tây của Hoa Kỳ, **GLGU** 136:2. Luật hôn nhân đã được làm sáng tỏ cho các Thánh Hữu Ngày Sau, **TNCT** 1. Chức tư tế được ban cho tất cả những nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, **TNCT** 2.

Thiên ký thuật về Khải Tượng Thứ Nhất được trình bày cho tất cả các Thánh Hữu Ngày Sau, **JS—LS** 1:1.

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô. *Xem thêm* Giáo Hội, Các Dấu Hiệu của Giáo Hội Chân Chính; Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội, Tên của; Phục Hồi Phúc Âm, Sự; Thánh Hữu, Thánh Đồ; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng

Một nhóm tín đồ có tổ chức, là những người đã tự mang lấy tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô bởi phép báp têm và lễ xác nhận. Muốn được là Giáo Hội chân chính, Giáo Hội đó phải là Giáo Hội của Chúa; phải có được thẩm quyền, những lời giảng dạy, các luật pháp, các giáo lễ và tôn danh của Ngài; và phải được Ngài điều khiển qua những người đại diện mà Ngài đã chỉ định.

Mỗi ngày Chúa để thêm vào Giáo Hội, **CVCSĐ** 2:47. Chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Ky Tô, **RôMa** 12:5. Chúng ta đều đã chịu phép báp têm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân, **1 CRTô** 12:13. Giáo Hội

được xây dựng trên nền tảng của các Sứ Đồ và các tiên tri, **ÊPSô** 2:19-20. Các Sứ Đồ và các tiên tri thiết yếu cho Giáo Hội, **ÊPSô** 4:11-16. Đấng Ky Tô là đầu của Giáo Hội, **ÊPSô** 5:23.

Mặc dù có nhiều Giáo Hội, nhưng tất cả chỉ là một Giáo Hội duy nhất, **MôSiA** 25:19-22. Giáo Hội được tẩy sạch và được thiết lập trật tự, **AnMa** 6:1-6. Giáo hội của Đấng Ky Tô phải được gọi theo danh Ngài, **3 NêPhi** 27:8. Giáo Hội thường nhóm họp để nhận ăn và cầu nguyện và để nói với nhau, **MRNi** 6:5.

Đây là Giáo Hội hằng sống và chân chính duy nhất, **GLGU** 1:30. Giáo Hội của Đấng Ky Tô ra đời vào những ngày sau cùng này, **GLGU** 20:1. Chúa kêu gọi các tội tử của Ngài để xây dựng Giáo Hội của Ngài, **GLGU** 39:13. Vì Giáo Hội của ta trong những ngày sau cùng sẽ được gọi như vậy, **GLGU** 115:4.

Giáo Hội Khả Ô. *Xem* Quy Dữ—Giáo hội của quỹ dữ

Giáo Hội, Tên của. *Xem thêm* Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; Mặc Môn, Tín Đồ

Trong Sách Mặc Môn, khi Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến cùng những người Nê Phi ngay chính sau khi Sự Phục Sinh, Ngài đã phán rằng Giáo Hội của Ngài phải mang danh Ngài (3 NêPhi 27:3-8). Trong thời hiện đại, Chúa đã mặc khải cho biết tên của Giáo Hội là “Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô” (**GLGU** 115:4).

Giáo Hội Vĩ Đại Và Khả Ô. *Xem* Quy Dữ—Giáo hội của quỹ dữ

Giáo Khu

Một trong những đơn vị tổ chức và hành chính của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Một giáo khu gồm có một số tiểu giáo khu hay chi nhánh. Nó thường thường có những ranh giới riêng biệt và phù hợp với hình ảnh của một cái trại được diễn tả trong

Êsai 54:2 “Hãy giăng dây cho dài, đóng cọc cho chắc.” Mỗi giáo khu của Si Ôn nâng đỡ và giúp duy trì Giáo Hội theo cách thức mà một cái trại hay đền tạm được chống đỡ bởi những cái cọc của nó. Giáo khu là nơi tụ họp cho những người còn sót lại trong nhóm dân Y Sơ Ra Ên tàn lạc (GLGU 82:13-14; 101:17-21).

Hãy tăng cường những cọc chống và nối rộng các biên cương, **MRNi** 10:31 (GLGU 82:14).

Xin chọn lựa thêm cho Si Ôn những giáo khu khác ngoài giáo khu này, **GLGU** 109:59. Sự quy tụ về Si Ôn và về các giáo khu của Si Ôn có thể là vì sự phòng vệ, **GLGU** 115:6 (GLGU 101:21). Những nơi khác cũng cần nên được chỉ định làm giáo khu, **GLGU** 115:18. Chủ tịch nhóm tức số các thầy tư tế thượng phẩm được lập ra đào tạo những người sẽ được chỉ định làm chủ tịch giáo khu, **GLGU** 124:133-134. Hãy lên đất Si Ôn, để cho những giáo khu của Si Ôn được tăng cường, **GLGU** 133:9.

Giáo Lễ. *Xem thêm* Ân Chứng, Đóng Ân; Cứu Rỗi; Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự; Đền Thờ, Nhà của Chúa; Gia Phả

Các nghi thức và nghi lễ thiêng liêng. Các giáo lễ gồm có những hành động mà có những ý nghĩa thuộc linh. Các giáo lễ cũng có ý nghĩa là các luật pháp và luật lệ của Thượng Đế.

Các giáo lễ trong Giáo Hội gồm có làm lễ ban phước cho người bệnh (GiaCơ 5:14-15), ban phước lành Tiệc Thánh (GLGU 20:77, 79), phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước (MTƠ 3:16; GLGU 20:72-74), ban phước lành cho trẻ con (GLGU 20:70), truyền giao Đức Thánh Linh (GLGU 20:68; 33:15), truyền giao Chức Tư Tế (GLGU 84:6-16; 107:41-52), các giáo lễ đền thờ (GLGU 124:39), và lễ kết hôn trong giao ước mới và vĩnh viễn (GLGU 132:19-20).

Hãy lấy mạng lệnh và luật pháp Ngài mà dạy họ, **XÊDTKý** 18:20. Hãy noi theo

Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các

lề luật ta, giữ và làm theo mạng lệnh ta, **ÊXCÊn** 11:20.

Dân chúng đã nghiêm chỉnh tuân theo các giáo lễ của Thượng Đế, **AnMa** 30:3. Chúng ta có lợi lộc gì khi tuân giữ những giáo lễ của Ngài, **3 NêPhi** 24:13-14.

Kẻ nào cầu nguyện và có tâm hồn thông hối thì sẽ được ta chấp nhận nếu kẻ ấy biết tuân theo các giáo lễ của ta, **GLGU** 52:14-19.

Tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, nếu họ biết tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm, **NTĐ** 1:3.

Giáo lễ làm thay cho người khác: Một giáo lễ được người sống thực hiện nhân danh người đã chết. Các giáo lễ này có hiệu lực chỉ khi nào những người mà các giáo lễ này được thực hiện chấp nhận, tuân giữ các giao ước có liên hệ với các giáo lễ này và được gắn bó bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn. Các giáo lễ như thế được thực hiện trong các đền thờ ngày nay.

Nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì sao họ vì những kẻ ấy mà chịu phép báp têm, **1 CRTĐ** 15:29.

Phép báp têm cho người chết phải được cử hành trong các đền thờ, **GLGU** 124:29-36. Các linh hồn trên thế giới linh hồn được giảng dạy về phép báp têm làm thay để được xá miễn tội lỗi, **GLGU** 138:29-34.

Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các. *Xem thêm* Giáo Lệnh, Mười Điều; Lời của Thượng Đế; Luật Pháp, Luật Lệ; Tội Lỗi; Vâng Lời, Vâng Theo

Các luật pháp và những đòi hỏi mà Thượng Đế ban ra cho nhân loại, hoặc là cá nhân hay tập thể. Tuân giữ các điều giáo lệnh sẽ mang lại những phước lành của Chúa cho người biết vâng lời (GLGU 130:21).

Nô Ê đã làm các điều này y như lời Thượng Đế đã phán dặn, **STKý** 6:22. Tuân theo các luật pháp của ta, và tuân giữ các điều răn của ta, **LVKý** 26:3. Hãy gìn giữ mạng lệnh của ta thì con sẽ được sống, **CNgôn** 4:4 (CNgôn 7:2).

Nếu các người yêu mến ta, thì gìn giữ các điều răn của ta, **Giăng** 14:15 (GLGU 42:29). Chúng ta xin bất cứ điều gì, thì nhận được điều ấy, bởi chúng ta vàng giữ các điều răn của Ngài, **1 Giăng** 3:22. Các điều răn của Ngài chẳng phải nặng nề, **1 Giăng** 5:3.

Bất di bất dịch trong việc tuân giữ các lệnh truyền của Chúa, **1 NêPhi** 2:10. Chúa không bao giờ truyền dạy làm điều gì mà lại không chuẩn bị sẵn một đường lối, **1 NêPhi** 3:7. Tôi phải làm theo lệnh truyền nghiêm nhặt của Thượng Đế, **GCốp** 2:10. Chừng nào các người biết tuân giữ các lệnh truyền ta, thì các người sẽ được thịnh vượng trong xứ, **GRôm** 1:9 (AnMa 9:13; 50:20). Hãy học cách tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế khi con còn trai trẻ, **AnMa** 37:35.

Những giáo lệnh này là của ta, **GLGU** 1:24. Hãy tìm hiểu những giáo lệnh này, **GLGU** 1:37. Những ai không tuân giữ các giáo lệnh thì không thể được cứu rỗi, **GLGU** 18:46 (GLGU 25:15; 56:2). Những giáo lệnh của ta đều thuộc phần linh, không thuộc thiên nhiên hay thể chất, **GLGU** 29:35. Các giáo lệnh được ban cho để chúng ta hiểu được ý muốn của Chúa, **GLGU** 82:8.

Tôi không biết, ngoại trừ Chúa truyền lệnh cho tôi, **MôiSe** 5:6. Chúa sẽ thử thách loài người xem họ có làm theo những gì Ngài truyền lệnh cho họ chẳng, **ARHam** 3:25.

Giáo Lệnh, Mười Điều. *Xem thêm* Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Môi Se

Mười điều luật được Thượng Đế ban ra qua tiên tri Môi Se để kiểm soát những hành vi đạo đức.

Tên bằng tiếng Hê Bơ Rơ cho những chữ này là "Mười Lời Nói." Nó cũng còn được gọi là Giao Ước (PTLLKý 9:9) hay Chúng Ngôn (XÊDTKý 25:21; 32:15). Việc Thượng Đế ban Mười Điều Giáo Lệnh cho Môi Se, và qua ông cho dân Y Sơ Ra Ên, được diễn tả trong XÊDTKý 19:9–20:23; 32:15–19; 34:1. Các điều giáo lệnh

được ghi khắc trên hai bảng đá và được để vào trong Hòm; do đó Hòm này được gọi là Hòm Giao Ước (DSKý 10:33). Chúa, trích dẫn trong PTLLKý 6:4–5 và LVKý 19:18, đã tóm lược Mười Điều Giáo Lệnh thành "hai điều giáo lệnh lớn" (MTO 22:37–39).

Mười Điều Giáo Lệnh đã được nhắc lại trong sự mặc khải ngày sau (BDJS, XÊDTKý 34:1–2, 14 [Phụ Lục]; MôSiA 12:32–37; 13:12–24; GLGU 42:18–28; 59:5–13).

Giáo Lý của Đấng Ky Tô. *Xem thêm* Kế Hoạch Cứu Chuộc; Phúc Âm

Các nguyên tắc và những lời giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đạo của tôi rải ra như mưa, **PTLLKý** 32:2. Kẻ hay oán trách sẽ được dạy dỗ, **ÊSai** 29:24.

Dân chúng ngạc nhiên về đạo lý của Ngài làm lạ, **MTO** 7:28. Đạo lý của ta chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Đấng đã sai ta đến, **Giăng** 7:16. Tất cả Kinh Thánh có ích cho sự dạy dỗ, **2 TMThê** 3:16.

Đây là giáo lý của Đấng Ky Tô, và đây là giáo lý duy nhất và trung thực của Đức Chúa Cha, **2 NêPhi** 31:21 (2 NêPhi 32:6). Sẽ không còn sự tranh luận nào giữa các người về các điểm giáo lý của ta, **3 NêPhi** 11:28, 32, 35, 39–40.

Sa Tan xúi giục lòng người tranh chấp về những điểm giáo lý của ta, **GLGU** 10:62–63, 67. Hãy dạy con cái biết giáo lý về sự hối cải và đức tin nơi Đấng Ky Tô, về phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh, **GLGU** 68:25. Phải giảng dạy nhau về giáo lý của vương quốc, **GLGU** 88:77–78. Giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn người, **GLGU** 121:45.

Giáo Lý và Giao Ước. *Xem thêm* Kinh Điển; Sách Giáo Lệnh; Smith, Joseph, Jr.; Thánh Thư

Một sưu tập về các điều mặc khải thiêng liêng ngày sau và những tuyên ngôn được cảm ứng. Chúa ban những điều này cho Joseph Smith và một số

những người kế vị ông để thiết lập và điều hành vương quốc của Thượng Đế trên thế gian trong những ngày sau cùng. Giáo Lý và Giao Ước là một trong những tác phẩm thánh thư tiêu chuẩn trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, cùng với cuốn Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, và Trần Châu Vô Giá. Tuy nhiên, Giáo Lý và Giao Ước thì độc nhất, vì nó không phải là một bản dịch các tài liệu cổ xưa; Chúa ban các điều mặc khải này cho những vị tiên tri được Ngài lựa chọn trong thời hiện đại này để phục hồi lại vương quốc của Ngài. Trong những điều mặc khải người ta nghe tiếng nói hiển dụ nhưng cương quyết của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGU 18:35–36).

Lịch sử của Joseph Smith nói rằng Giáo Lý và Giao Ước là nền tảng của Giáo Hội trong những ngày sau cùng và là một lợi ích cho thế gian (GLGU 70 tiêu đề). Những điều mặc khải trong sách đưa ra những việc phải làm để chuẩn bị con đường cho Sự Tái Lâm của Chúa, để làm ứng nghiệm tất cả những lời được các vị tiên tri nói ra từ khi thế gian mới bắt đầu.

Giáp

Một vật mang vào để che thân thể khỏi những cú đánh hay các vũ khí đâm vào mình. Chũ này cũng được dùng để chỉ về những đặc tính thuộc linh bảo vệ một người khỏi sự cám dỗ hay điều tà ác.

Hãy mang lên mình trọn vẹn áo giáp của Thượng Đế, **ÊPSô** 6:10–18 (GLGU 27:15–18).

Giáp Che Ngực. *Xem thêm* U Rim và Thu Mím

Thánh thư đề cập đến hai loại giáp: (1) Phần áo để bảo vệ phía trước ngực của một chiến sĩ, hay còn gọi là áo giáp. Theo nghĩa bóng, các thánh hữu cần phải mặc một tấm giáp che ngực của sự ngay chính để bảo vệ họ tránh khỏi điều tà ác (**ÊSai** 59:17; **ÊPSô** 6:14). (2) Băng đeo ngực của thầy tư tế thượng phẩm trong luật pháp Môi Se (**XÊDTKý** 28:13–30; 39:8–21).

Giăng, Con Trai của Xê Bê Đê

Bảng này được làm bằng vải gai mịn và có gắn mười hai viên ngọc quý. Đôi khi nó cũng được đề cập đến trong sự liên hệ với U Rim và Thu Mím (GLGU 17:1; JS—LS 1:35, 42, 52).

Giàu Có. *Xem* Cửa Cãi

Giăng Báp Tít. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Ê Li

Con trai của Xa Cha Ri và Ê Li Sa Bét trong Tân Ước. Giăng được phái tới để sửa soạn cho dân chúng tiếp nhận Đấng Mê Si (**Giăng** 1:19–27). Ông nắm giữ các chìa khóa của Chức Tư Tế A Rôn và đã làm phép báp têm cho Chúa Giê Su Ky Tô.

Ê Sai và những người khác tiên tri về sứ mệnh của Giăng, **ÊSai** 40:3 (MLChi 3:1; 1 NêPhi 10:7–10; 2 NêPhi 31:4).

Bị bỏ tù và bị chém đầu, **MTO** 14:3–12 (**Mác** 6:17–29). Gáp Ri Ên loan báo về sự sanh ra và giáo vụ của Giăng cho Xa Cha Ri, **LuCa** 1:5–25. Chúa Giê Su giảng dạy rằng Giăng Báp Tít là một vị tiên tri vĩ đại, **LuCa** 7:24–28. Thừa nhận Chúa Giê Su là Vị Nam Tử của Thượng Đế, **Giăng** 1:29–34. Các môn đồ của Giăng trở thành các môn đồ của Chúa Giê Su, **Giăng** 1:25–29, 35–42 (**CVCSD** 1:21–22). Không làm một phép lạ nào, **Giăng** 10:41.

Là một nhân vật phục sinh, được phái đến sắc phong cho Joseph Smith và Oliver Cowdery Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 13 (GLGU 27:7–8; JS—LS 1:68–72). Được một thiên sứ sắc phong khi ông mới sinh được tám ngày, **GLGU** 84:28.

Giăng, Con Trai của Xê Bê Đê. *Xem thêm* Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Chuyển Hóa, Những Người Được; Khải Huyền của Giăng, Sách; Phúc Âm, Các Sách; Sứ Đồ

Một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ trong Tân Ước, con trai của Xê Bê Đê và là em của Gia Cơ. Trong cuộc sống lúc ban đầu ông là người đánh cá (**Mác** 1:17–20). Có lẽ ông là một môn đồ vô danh của Giăng Báp Tít được đề cập trong **Giăng** 1:40.

Về sau ông nhận được sự kêu gọi làm môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô (MTO 4:21–22; LuCa 5:1–11). Ông viết sách Phúc Âm của Giăng, ba bức thư và sách Khải Huyền. Ông là một trong số ba người ở cùng với Chúa khi Ngài cứu sống con gái của Giai Ru (Mác 5:35–42), ở trên Núi Biển Hình (MTO 17:1–9) và trong vườn Ghết Sê Ma Nê (MTO 26:36–46). Trong những lời ông ghi chép, ông tự ám chỉ mình là môn đồ được Chúa Giê Su yêu dấu (Giăng 13:23; 21:20), và là “môn đồ khác” (Giăng 20:2–8). Chúa Giê Su cũng gọi ông và anh ông là Bô A Nết, nghĩa là “con trai của sấm sét” (Mác 3:17). Có những đoạn thánh thư thường xuyên nói về ông trong những lời ghi chép về Sự Đấng Đỉnh Trên Thập Tự Giá và Sự Phục Sinh (LuCa 22:8; Giăng 18:15; 19:26–27; 20:2–8; 21:1–2). Giăng về sau bị đày tới đảo Bát Mô, là nơi ông đã viết sách Khải Huyền (KHuyền 1:9).

Giăng thường xuyên được đề cập đến trong các sách Khải ngày sau (1 NêPhi 14:18–27; 3 NêPhi 28:6; ÊThe 4:16; GLGU 7; 27:12; 61:14; 77; 88:141). Những đoạn thánh thư này xác nhận các sách thánh thư của Giăng và cũng cung cấp một sự hiểu biết về sự vĩ đại và tầm quan trọng của công việc mà Chúa đã ban cho ông để thực hiện trên thế gian trong thời đại Tân Ước và trong những ngày sau cùng. Các thánh thư ngày sau minh định rõ ràng Giăng đã không chết nhưng được phép ở lại thế gian làm một tôi tớ phù trợ cho đến thời kỳ Tái Lâm của Chúa (Giăng 21:20–23; 3 NêPhi 28:6–7; GLGU 7).

Các bức thư của Giăng: Mặc dù tác giả của ba bức thư này không đề cập mình bằng tên, nhưng vì ngôn ngữ trong đó quá giống ngôn ngữ của vị Sự Đấng Giăng nên người ta cho rằng ông đã viết tất cả ba bức thư đó.

1 Giăng chương 1 khiển trách các Thánh Hữu nên có sự tương giao với Thượng Đế. Chương 2 nhấn mạnh rằng các Thánh Hữu nhận biết được Thượng Đế qua sự vâng lời và dạy bảo họ không

được yêu mến thế gian. Chương 3 kêu gọi tất cả mọi người hãy trở thành con cái của Thượng Đế và nên yêu thương lẫn nhau. Chương 4 giải thích rằng Thượng Đế là tình yêu thương và ngự trị trong lòng những người yêu thích Ngài. Chương 5 giảng giải rằng các Thánh Hữu được Thượng Đế sinh ra nhờ niềm tin nơi Đấng Ky Tô.

2 Giăng tương tự như 1 Giăng. Trong bức thư này Giăng vui mừng vì sự trung tín của con cái của “bà được chọn lọc”.

3 Giăng ngợi khen một người có tên là Gai Út vì sự trung tín và giúp đỡ của người này đối với những người biết yêu chuộng lẽ thật.

Sách Phúc Âm của Giăng: Trong sách này của Tân Ước, Sự Đấng Giăng đã làm chứng rằng (1) Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô hay là Đấng Mê Si và (2) Chúa Giê Su là Vị Nam Tử của Thượng Đế (Giăng 20:31). Những cảnh tượng từ cuộc đời của Chúa Giê Su mà ông mô tả đã được cẩn thận tuyển lựa và sắp xếp với mục đích này. Sách bắt đầu bằng sự mô tả về tình trạng của Đấng Ky Tô trong tiền đương thế: Ngài ở cùng Thượng Đế, Ngài là Thượng Đế và Ngài là Đấng sáng tạo muôn vật. Ngài sinh ra trong xác thịt là với tư cách Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha. Giăng theo dấu con đường giáo vụ của Chúa Giê Su, nhấn mạnh rất nhiều về thiên tính của Ngài và sự Ngài phục sinh từ cõi chết. Ông xác nhận rõ ràng rằng Chúa Giê Su là Vị Nam Tử của Thượng Đế, được chứng thật bởi những phép lạ, bởi các nhân chứng, bởi các vị tiên tri, và bởi chính tiếng nói của Đấng Ky Tô. Giăng giảng dạy bằng cách đưa ra sự tương phản của sự sáng và sự tối tăm, lẽ thật và điều sai, điều thiện và điều ác, Thượng Đế và quỷ dữ. Có lẽ không một biên sử nào khác mà sự thánh thiện của Chúa Giê Su và sự vô tín của những kẻ cai trị người Do Thái được rao giảng một cách minh bạch như vậy.

Giăng viết phần lớn về giáo vụ của Đấng Ky Tô ở Giu Đê, đặc biệt nhất là

tuần lễ cuối cùng của giáo vụ của Ngài trên thế gian, trong khi đó Ma Thi Ô, Mác và Lu Ca viết phần lớn về giáo vụ của Ngài ở Ga Li Lê. Có nhiều điều trong sách Phúc Âm này đã được làm sáng tỏ bởi sự mặc khải ngày sau (GLGU 7 và GLGU 88:138-141).

Để có một bản liệt kê các sự kiện trong cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi được mô tả trong Sách Phúc Âm của Giảng, hãy xem Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm trong phụ lục

Sách Khải Huyền: Xem Khải Huyền của Giảng, Sách

Giác Mộng, Chiêm Bao. *Xem thêm Mặc Khải*

Một cách thức mà Thượng Đế mặc khải ý muốn của Ngài cho những người nam và những người nữ trên thế gian. Không phải tất cả chiêm bao đều là những sự mặc khải. Các chiêm bao được cảm ứng là do thành quả của đức tin.

Ông chiêm bao thấy một cái thang bắt từ dưới đất, đầu đến tận trời, **STKý** 28:12. Giô Sép nằm chiêm bao, **STKý** 37:5. Chúa sẽ nói với người trong cơn chiêm bao, **DSKý** 12:6. Nê Bu Cát Nét Sa thấy chiêm bao, **ĐNÊn** 2:1-3. Những người già cả sẽ thấy chiêm bao, **GiôÊn** 2:28 (CVCSD 2:17).

Thiên sứ của Chúa hiện đến cùng ông trong giấc chiêm bao, **MTO** 1:20 (MTO 2:19).

Lê Hi đã viết nhiều điều ông được trông thấy trong các giấc mộng, **1 NêPhi** 1:16. Lê Hi nằm mộng, **1 NêPhi** 8.

Giận. *Xem thêm Ghét; Yêu Thương, Yêu Mến*

Sự tức giận là sự biểu lộ cơn cáu kỉnh. Chúa khuyến cáo các Thánh Hữu của Ngài phải kiềm chế sự tức giận của mình (MTO 5:22). Cha mẹ hay con cái không được ngược đãi người khác trong gia đình. Trong thánh thư, sự tức giận thường có một hình ảnh tượng trưng về lửa (2 NêPhi 15:25; GLGU 1:13).

Và Ca In giận lắm mà găm nét mặt, **STKý** 4:5. Chúa chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ, **TThiên** 145:8. Lời đáp êm nhẹ làm nguôi cơn giận, **CNgôn** 15:1. Người hay giận gây điều đánh lộn, nhưng người chậm nóng giận làm nguôi cơn tranh cãi, **CNgôn** 15:18 (CNgôn 14:29). Ta vì danh mình mà tạm nhịn cơn giận của ta, **ÊSai** 48:9. Ta đã dang tay ra hướng về một dân tộc mà hằng chọc giận ta, **ÊSai** 65:2-3.

Nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn, **MTO** 5:39. Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận dữ, **ÊPSô** 6:4.

Vì ta đã nói lên sự thật nên các người tức giận ta, **MôSiA** 13:4. Ta sẽ đến viếng phạt dân này trong cơn thịnh nộ của ta, **AnMa** 8:29.

Ngài cũng không nổi giận với ai, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài trong mọi sự việc, **GLGU** 59:21. Ta, là Chúa, tức giận những kẻ tà ác, **GLGU** 63:32.

Giê Sê. *Xem Y Sai*

Giê Hô Va. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; TA LÀ ĐÁNG HẰNG HỮU

Giao ước hay tên riêng của Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên. Dùng để chỉ "TA LÀ ĐÁNG HẰNG HỮU vĩnh cửu" (XÊDTKý 3:14; Giảng 8:58). Đức Giê Hô Va là Chúa Giê Su Ky Tô trước khi Ngài sinh ra trên trần thế và Ngài đã đến với thế gian với tư cách là con của Ma Ri (MôSiA 3:8; 15:1; 3 NêPhi 15:1-5). Thường thường khi thấy chữ Chúa trong Kinh Cựu Ước, nó có nghĩa là "Đức Giê Hô Va."

Đức Giê Hô Va là Đấng Ky Tô: Đức Giê Hô Va được các vị tiên tri thời xưa biết đến (XÊDTKý 6:3; ARHam 1:16). Sứ Đồ Phao Lô giảng dạy rằng Đấng Ky Tô là Đức Giê Hô Va trong thời Cựu Ước (XÊDTKý 17:6; 1 CRTô 10:1-4). Anh của Gia Rết trong Sách Mặc Môn trông thấy Đấng Ky Tô trước khi Ngài sinh ra trên thế gian và thờ phượng Ngài (ÊThe 3:13-15). Mô Rô Ni cũng gọi Đấng Ky Tô là "Đức Giê Hô Va" (MRNi 10:34). Ở Đền

Giê Níp

Thờ Kirtland, Joseph Smith và Oliver Cowdery trông thấy Đức Giê Hô Va là Chúa phục sinh (GLGU 110:3-4).

Giê Níp

Trong Sách Mặc Môn, một người dẫn dắt nhóm dân chúng trở lại xứ Nê Phi; ông trở thành vua của họ và lãnh đạo họ một cách ngay chính (MôSiá 9-10).

Giê Nốc

Một vị tiên tri của Y Sơ Ra Ên trong thời Cựu Ước, ông chỉ được nói đến trong Sách Mặc Môn mà thôi.

Nói tiên tri về cái chết của Đấng Ky Tô, **1 NêPhi** 19:10. Nói về vị Nam Tử của Thượng Đế, **AnMa** 33:15 (**AnMa** 34:7). Là một người tuân đạo vì lẽ thật, **AnMa** 33:17. Nói tiên tri về sự hiện đến của Đấng Mê Si, **HLMan** 8:20.

Giê Nốt

Một vị tiên tri của Y Sơ Ra Ên trong thời Cựu Ước mà những lời tiên tri của ông về sứ mệnh của Đấng Ky Tô chỉ được tìm thấy trong Sách Mặc Môn mà thôi.

Nói tiên tri về việc Đấng Ky Tô bị chôn xuống mồ và ba ngày tối tăm, **1 NêPhi** 19:10, 12. Tiên tri về sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên, **1 NêPhi** 19:16. Gia Cốp trích dẫn chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt về cây ô liu được vun trồng và cây ô liu hoang dại, **GCốp** 5. Gia Cốp giải thích chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt, **GCốp** 6:1-10. Giảng dạy về sự cầu nguyện và thờ phượng, **AnMa** 33:3-11. Giảng dạy rằng sự cứu chuộc sẽ đến qua vị Nam Tử, **AnMa** 34:7. Bị giết chết vì chứng ngôn mạnh dạn của ông, **HLMan** 8:19. Nói về sự phục hồi dân La Man, **HLMan** 15:11. Làm chứng về sự hủy diệt vào lúc Đấng Ky Tô chết, **3 NêPhi** 10:15-16.

Giê Rê Mi. *Xem thêm* Ca Thương, Sách

Một vị tiên tri trong Kinh Cựu Ước, sinh ra trong một gia đình thầy tư tế và nói tiên tri ở Giu Đa từ năm 626 đến 586 trước t.c. Ông sống gần thời của các vị

tiên tri vĩ đại khác: Lê Hi, Ê Xê Chi Ên, Ô Sê và Đa Ni Ên.

Giê Rê Mi đã được sắc phong làm vị tiên tri trong cuộc sống tiền dương thế (GRMi 1:4-5). Trong gần bốn mươi năm làm vị tiên tri, ông đã dạy dỗ dân Do Thái chống lại việc thờ thần tượng và những điều trái với đạo đức (GRMi 3:1-5; 7:8-10). Ông đã phải liên tục chịu đựng sự chống đối và nhục mạ (GRMi 20:2; 36:18-19; 38:4). Sau khi Giê Ru Sa Lem bị sụp đổ, những người dân Do Thái trốn đến Ai Cập đã đem Giê Rê Mi theo với họ (GRMi 43:5-6), ở đó, theo truyền thống, họ đã ném đá ông cho đến chết.

Sách Giê Rê Mi: Các chương 1-6 chứa đựng những lời tiên tri được ban ra trong triều đại Giô Si A. Các chương 7-20 là những lời tiên tri trong đời Giê Hô Gia Kim. Các chương 21-38 nói về triều đại Sê Đê Kia. Các chương 39-44 chứa đựng những lời tiên tri và diễn tả những biến cố lịch sử sau sự sụp đổ của Giê Ru Sa Lem. Chương 45 chứa đựng lời hứa với Ba Rúc, người biên chép của ông, là mạng sống của Ba Rúc sẽ được bảo tồn. Cuối cùng, các chương 46-51 là những lời tiên tri chống lại các dân ngoại bang. Chương 52 là phần kết thúc về lịch sử. Một số lời tiên tri của Giê Rê Mi nằm trong các bảng khắc bằng đồng của La Ban mà Nê Phi đã lấy được (1 NêPhi 5:10-13). Giê Rê Mi cũng được đề cập đến hai lần khác trong Sách Mặc Môn (1 NêPhi 7:14; HLMan 8:20).

Sách Giê Rê Mi cũng gồm có sự thừa nhận về cuộc sống tiền dương thế của loài người và việc Giê Rê Mi được tiền sắc phong (GRMi 1:4-5); lời tiên tri về sự trở về của Y Sơ Ra Ên từ tình trạng tán lạc của họ, quy tụ mỗi thành một người và mỗi họ hai người về Si Ôn, một đất tốt là nơi Y Sơ Ra Ên và Giu Đa có thể cư ngụ trong sự an toàn và bình an (GRMi 3:12-19); và lời tiên tri về việc Chúa sẽ quy tụ Y Sơ Ra Ên từ các nước phương bắc bằng cách sai nhiều “kẻ đánh cá” và “thợ săn” để tìm kiếm họ (GRMi 16:14-21). Sự kiện

của những ngày sau này sẽ còn lớn lao hơn ngay cả việc Môi Se đem Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập (GRMi 16:13-15; 23:8).

Giê Ri Cô

Một thành phố được bao bọc bằng tường thành ở thung lũng Giô Đan, 245 thước bên dưới mặt biển. Giê Ri Cô là gần nơi mà dân Y Sơ Ra Ên vượt sông khi họ đầu tiên bước vào đất hứa (GiôSuê 2:1-3; 3:16; 6).

Dân Y Sơ Ra Ên đánh trận ở Giê Ri Cô, **GiôSuê** 6:1-20. Giô Suê đặt lời rủa sả trên Giê Ri Cô, **GiôSuê** 6:26 (1 Vua 16:34). Giê Ri Cô nằm trong vòng lãnh thổ được chỉ định cho Bê Nê Gia Min, **GiôSuê** 18:11-12, 21.

Chúa viếng thăm Giê Ri Cô trong cuộc hành trình cuối cùng của Ngài đến Giê Ru Sa Lem, **Mác** 10:46 (LuCa 18:35; 19:1).

Giê Rô Bô Am

Trong Cựu Ước, Giê Rô Bô Am là vị vua đầu tiên của miền bắc Y Sơ Ra Ên bị chia cắt. Ông thuộc chi tộc Êp Ra Im. Giê Rô Bô Am tà ác đã khởi loạn chống lại gia tộc Giu Đa và gia đình Đa Vít.

Giê Rô Bô Am thiết lập các thần tượng cho dân chúng ở Đan và Bê Tê n thờ phượng, **1 Vua** 12:28-29. A Hi Gia quản trách Giê Rô Bô Am, **1 Vua** 14:6-16. Giê Rô Bô Am được nhắc tới là người đã mang tội lỗi khủng khiếp đến cho Y Sơ Ra Ên, **1 Vua** 15:34 (1 Vua 12:30).

Giê Rôm

Trong Sách Mặc Môn, một luật gia ở thành phố Am Mô Ni Ha. An Ma và A Mu Léc nhờ Thánh Linh nhìn thấy được Giê Rôm đang nói dối. Sau đó ông được cải đạo vào phúc âm của Đấng Ky Tô (AnMa 11:21-46; 15:1-12).

Giê Ru Ba Anh. Xem thêm Ghê Đê Ôn

(Cựu Ước)

Tên đặt cho Ghê Đê Ôn trong Cựu Ước, sau khi ông phá hủy bàn thờ Ba Anh (QXét 6:32; 7:1; 9; 1 SMên 12:11).

Giê Ru Sa Lem

Một thành phố tọa lạc ở nước Y Sơ Ra Ên ngày nay. Đây là thành phố quan trọng nhất trong lịch sử Kinh Thánh. Có một số địa điểm thiêng liêng nhất cho các Ky Tô Hữu, Do Thái và Mơ Sơ Lim nằm trong thành phố này và được nhiều tín đồ trung kiên thường xuyên viếng thăm. Nó thường được người ta đề cập đến là thành phố thánh.

Có lần được gọi là Sa Lem (STKý 14:18; TThiên 76:2), Giê Ru Sa Lem là thành phố Giê Bu cho đến khi bị chiếm cứ bởi Đa Vít, (GiôSuê 10:1; 15:8; 2 SMên 5:6-7), là người đã biến nó thành thủ đô của mình. Mãi cho đến lúc đó thì thành phố này đã được dùng phần lớn như là một pháo đài cao như núi, trên mặt biển vào khoảng 800 thước. Nó được bao bọc bởi những thung lũng sâu thẳm ở mọi phía trừ phía bắc.

Trong khi Vua Đa Vít trị vì ở Giê Ru Sa Lem, ông ngự ở trong cung điện bằng gỗ. Tuy nhiên, dưới triều đại của Sa Lô Môn, dân chúng đã làm nhiều điều để làm đẹp thành phố, kể cả việc xây cất cung điện cho nhà vua và đền thờ.

Sau khi các vương quốc Y Sơ Ra Ên và Giu Đa bị chia cắt, Giê Ru Sa Lem vẫn là thủ đô của Giu Đa. Nó thường bị các đạo quân xâm lăng tấn công (1 Vua 14:25; 2 Vua 14:13; 16:5; 18-19; 24:10; 25). Dưới thời Ê Xê Chia, Giê Ru Sa Lem trở thành trung tâm thờ phượng tôn giáo nhưng bị tàn phá một phần vào năm 320, 168 và 65 trước t.c. Hê Rốt đã tái thiết các bức tường và đền thờ, nhưng năm 70 sau t.c., dân La Mã đã hoàn toàn hủy diệt thành phố này.

Mên Chi Xê Đéc là vua của Sa Lem, **STKý** 14:18 (HBRơ 7:1-2). Ê Sai kêu gọi Giê Ru Sa Lem mặc lấy áo đẹp, **ÊSai** 52:1. Lời của Chúa sẽ đến từ Giê Ru Sa Lem, **MiChê** 4:2.

Đấng Ky Tô lấy làm thương tiếc cho số phận của Giê Ru Sa Lem, **MTO** 23:37-39 (LuCa 13:34). Giê Ru Sa Lem là thành của Thượng Đế hằng sống, **HBRơ** 12:22.

Giê Ru Sa Lem sẽ bị hủy diệt nếu không biết hối cải, **1 NêPhi 1:4, 13, 18** (2 NêPhi 1:4; HLMan 8:20). Giê Ru Sa Lem sẽ lại được dân đến ở sau khi bị tàn phá, **3 NêPhi 20:46**. Giê Ru Sa Lem sẽ được xây cất lại, **ÊThe 13:5**.

Đấng Ky Tô cảnh cáo các Thánh Hữu Ngày Sau như Ngài đã cảnh cáo dân Giê Ru Sa Lem, **GLGU 5:20**. Những người thuộc Giu Đa phải chạy trốn đến Giê Ru Sa Lem, **GLGU 133:13**. Chúa sẽ nói ra từ Giê Ru Sa Lem, **GLGU 133:21**.

Giê Ru Sa Lem Mới. Xem Tân Giê Ru Sa Lem

Giê Ru Sa Lem, Tân. Xem Si Ôn; Tân Giê Ru Sa Lem

Giê Sa Bên. Xem thêm A Háp

Một người đàn bà tà ác thuộc xứ Phi Ni Si trong Cựu Ước. Bà là vợ của A Háp (1 Vua 16:30–31), vua Y Sơ Ra Ên là người đã trị vì trong thời Ê Li làm vị tiên tri.

Việc Giê Sa Bên kết hôn với A Háp, hơn bất cứ một sự kiện nào khác, đã gây ra sự sụp đổ của bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên. Giê Sa Bên du nhập vào Y Sơ Ra Ên các hình thức thờ phượng hình tượng tồi tệ nhất từ xứ của mình để thay thế sự thờ phượng Đức Giê Hô Va (1 Vua 18:13, 19).

Giê Sa Bên giết chết nhiều tiên tri của Thượng Đế, **1 Vua 18:4**. Giê Sa Bên toan giết Ê Li, **1 Vua 19:1–3**. Sự tà ác của Giê Sa Bên đã chấm dứt bằng cái chết khủng khiếp của bà, **2 Vua 9:30–37**.

Giê Trô. Xem thêm Môi Se

Một vị hoàng tử và thầy tư tế của xứ Ma Đi An trong Cựu Ước, là người đã cho Môi Se nhà ở sau khi Môi Se trốn khỏi Ai Cập. Ông cũng còn được gọi là Rê U Ên (XÊDTKý 2:18). Về sau Môi Se kết hôn với con gái của Giê Trô là Sê Phô Ra (XÊDTKý 3:1; 4:18; 18:1–12). Giê Trô dạy Môi Se biết cách ủy quyền (XÊDTKý 18:13–27). Môi Se nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc từ Giê Trô (GLGU 84:6–7).

Giết. Xem Sát Nhân; Tội Tử Hình

Giô Ên

Một vị tiên tri trong xứ Giu Đa trong Cựu Ước. Ngày tháng của cuộc đời ông không được biết rõ—có lẽ ông đã sống vào khoảng giữa triều đại của Giô Ách, trước năm 850 trước T.C., và thời kỳ trở về của chi tộc Giu Đa từ sự tù đày ở Ba Bi Lôn.

Sách Giô Ên: Sách tập trung vào lời tiên tri mà Giô Ên đã đưa ra sau khi xứ Giu Đa bị giáng bằng nạn hạn hán trầm trọng và bằng cáo cáo châu chấu (GiôÊn 1:4–20). Giô Ên trấn an dân chúng rằng qua sự hối cải họ sẽ nhận lại những phước lành của Thượng Đế (GiôÊn 2:12–14).

Chương 1 là sự kêu gọi một buổi họp long trọng tại nhà của Chúa. Chương 2 kể về chiến tranh và sự hoang tàn sẽ đến trước Thời Kỳ Ngàn Năm. Chương 3 nói về những ngày sau và xác nhận rằng tất cả mọi quốc gia sẽ có chiến tranh nhưng cuối cùng Chúa sẽ ngự trị ở Si Ôn.

Vào ngày lễ Ngũ Tuần, Phi E Rơ trích dẫn lời tiên tri của Giô Ên về việc trút Thánh Linh xuống (GiôÊn 2:28–32; CVCSD 2:16–21). Thiên sứ Mô Rô Ni cũng trích dẫn cùng câu thánh thư này cho Joseph Smith (JS—LS 1:41).

Giô Na. Xem thêm Ni Ni Ve

Một tiên tri trong Cựu Ước được Chúa kêu gọi đi thuyết giảng sự hối cải cho thành Ni Ni Ve (GiôNa 1:1–2).

Sách Giô Na: Một cuốn sách trong Cựu Ước kể về một kinh nghiệm trong cuộc đời của Giô Na. Ông Giô Na có lẽ không viết sách này. Ý kiến quan trọng của sách Giô Na là Đức Giê Hô Va trị vì khắp mọi nơi và không hạn chế tình yêu thương của Ngài cho một quốc gia hay một dân tộc nào.

Trong chương 1, Chúa kêu gọi Giô Na đi thuyết giảng cho thành Ni Ni Ve. Thay vì làm theo lời Chúa truyền lệnh, Giô Na chạy trốn bằng tàu. Trong chương 2, Giô Na bị một con cá lớn nuốt vào bụng. Ông

cầu nguyện lên Chúa, và cá mưa Giô Na ra trên đất khô. Chương 3 ghi chép rằng Giô Na đi đến Ni Ni Ve và nói tiên tri về sự sụp đổ của thành này. Tuy nhiên, dân chúng đã hối cải. Trong chương 4, Chúa quở trách Giô Na vì ông giận Chúa đã cứu dân chúng.

Chúa Giê Su giảng dạy rằng việc Giô Na bị cá nuốt tiêu biểu cho sự báo trước cái chết và sự phục sinh của Chúa Giê Su (MTO 12:39–40; 16:4; LuCa 11:29–30).

Giô Na Than. *Xem thêm* Đa Vít; Sau Lơ, Vua Y Sơ Ra Ên

Trong Kinh Cựu Ước, con trai của Sao Lơ, vua Y Sơ Ra Ên. Giô Na Than là bạn thân của Đa Vít (1 SMÊn 13–23; 31).

Giô Ram, Dân Giô Ram

Trong Sách Mặc Môn, gia nhân của La Ban là người đã đi theo Nê Phi và Lê Hi đến đất hứa (1 NêPhi 4:31–38). Vì sự trung tín của Giô Ram, Lê Hi đã ban phước cho ông cùng với các con trai của Lê Hi (2 NêPhi 1:30–32). Các con cháu của ông được gọi là dân Giô Ram (GCỐp 1:13).

Giô Sa Phát

Trong Cựu Ước, một vị vua trung tín của Giu Đa (1 Vua 15:24; 22).

Giô Sếp, Chồng của Ma Ri. *Xem thêm*

Chúa Giê Su Ky Tô; Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su

Chồng của Ma Ri, mẹ của Chúa Giê Su. Giô Sếp là con cháu của Đa Vít (MTO 1:1–16; LuCa 3:23–38) và sống ở Na Xa Rét. Ông hứa hôn với Ma Ri. Ngay trước khi họ kết hôn, Ma Ri được thiên sứ Gáp Ri Ên hiển thăm và vị thiên sứ này loan báo rằng Ma Ri đã được chọn làm mẹ của Đấng Cứu Rỗi (LuCa 1:26–35). Giô Sếp cũng nhận được sự mặc khải về sự giáng sinh thiêng liêng này (MTO 1:20–25).

Ma Ri là thân mẫu trần thế duy nhất của Chúa Giê Su vì Thượng Đế Đức Chúa Cha là cha của Chúa Giê Su. Nhưng người Do Thái nghĩ Giô Sếp là cha của

Giô Sếp, Con Trai của Gia Cốp

Chúa Giê Su, và Chúa Giê Su đối đãi ông cũng như vậy (LuCa 2:48, 51). Được thiên sứ báo trước trong chiêm bao, Giô Sếp bảo tồn mạng sống của Chúa hài đồng Giê Su bằng cách trốn sang Ai cập (MTO 2:13–14). Sau khi Hê Rốt qua đời, một thiên sứ truyền cho Giô Sếp đem con trẻ Đấng Ky Tô về Y Sơ Ra Ên (MTO 2:19–23).

Giô Sếp, Con Trai của Gia Cốp. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai đầu lòng của Gia Cốp và Ra Chên (STKý 30:22–24; 37:3).

Giô Sếp nhận được quyền trưởng nam ở Y Sơ Ra Ên vì Ru Bên, con trai đầu lòng của vợ thứ nhất của Gia Cốp, đã mất đặc quyền này vì sự phạm giới (1 SứKý 5:1–2). Vì sống xứng đáng, Giô Sếp, với tư cách là con trai đầu lòng của vợ thứ hai của Gia Cốp, là người kế tiếp để nhận được phước lành này. Giô Sếp cũng nhận được phước lành của cha mình chẳng bao lâu trước khi Gia Cốp qua đời (STKý 49:22–26).

Giô Sếp là một người có một đức tính cao cả và rất “thông minh trí tuệ” (STKý 41:39). Việc ông từ chối vợ của Phó Ti Pha là một tấm gương về đức tin, sự trinh khiết và tính thanh liêm (STKý 39:7–12). Ở Ai Cập, khi Giô Sếp tiết lộ lai lịch thật của mình cho các anh em của ông biết, ông đã cảm ơn họ thay vì trách cứ họ về những điều mà họ đã đối xử với ông. Ông tin rằng những hành động của họ đã giúp thực hiện thánh ý của Thượng Đế (STKý 45:4–15).

Sự mặc khải ngày sau cho biết sứ mệnh lớn lao hơn của gia tộc Giô Sếp trong những ngày sau rốt (BDJS, STKý 50:24–38 [Phụ Lục]; 2 NêPhi 3:3–24; 3 NêPhi 20:25–27).

Gia Cốp thương yêu Giô Sếp rất nhiều và cho Giô Sếp một cái áo dài có nhiều sắc, STKý 37:3. Vì sự ghen tức, các anh của Giô Sếp trở nên ghét ông và âm

Giô Sép, Gậy Cũa

mưu để giết ông, nhưng thay vì đó họ bán ông cho những người lái buôn đang trên đường đi Ai Cập, **STKý** 37:5–36. Ở Ai Cập, Chúa đã làm cho Giô Sép thịnh vượng và ông đã trở thành người cai quản nhà của Phô Ti Pha, **STKý** 39:1–4. Vợ của Phô Ti Pha nói dối rằng Giô Sép toan dụ dỗ bà; Giô Sép bị kết tội oan và bị bỏ vào tù, **STKý** 39:7–20. Giô Sép bàn mộng cho quan tử chánh và quan thượng thiện của Pha Ra Ôn, **STKý** 40. Pha Ra Ôn bắt đầu ưu đãi Giô Sép vì Giô Sép đã bàn mộng cho Pha Ra Ôn; nhà vua đặt Giô Sép lên cầm quyền cả xứ Ai cập, **STKý** 41:14–45. Ép Ra Im và Ma Na Se sinh ra, **STKý** 41:50–52. Giô Sép đoàn tụ với cha và các anh em mình, **STKý** 45–46. Giô Sép qua đời ở Ai Cập lúc 110 tuổi, **STKý** 50:22–26.

Giô Sép, Gậy Cũa. Xem Ép Ra Im—

Gậy của Ép Ra Im hay Giô Sép; Sách Mặc Môn

Giô Sép ở A Ri Ma Thê

Giô Sép ở A Ri Ma Thê là nghị viên của Tòa Công Luận, một môn đồ của Đấng Kỵ Tô, và là người Y Sơ Ra Ên giàu có và trung tín. Ông đã không dự phần vào việc lên án Chúa của chúng ta. Sau Sự Đổng Đình Trên Thập Tự Giá, Giô Sép đã lấy xác của Đấng Cứu Rỗi mà bọc trong tấm vải liệm trắng và đặt Ngài trong cái huyệt riêng của mình giống như một hang đá (MTC 27:57–60; Mác 15:43–46; LuCa 23:50–53; Giăng 19:38–42).

Giô Si A

Một vị vua ngay chính của Giu Đa từ năm 641–610 trước T.C. (2 Vua 22–24; 2 SứKý 34–35). Trong triều đại của ông, sách luật pháp được tìm thấy trong nhà của Chúa (2 Vua 22:8–13).

Giô Suê. Xem thêm Giê Ri Cô

Một vị tiên tri và vị lãnh đạo trong Cựu Ước, và là người kế vị Môi Se. Ông sinh ra ở Ai Cập trước khi con cái của Y Sơ Ra Ên trốn thoát (DSKý 14:26–31).

Ông và Ca Lép là trong số mười hai người được sai đi do thám xứ Ca Na An. Chỉ có hai ông là những người báo cáo tốt về xứ ấy (DSKý 13:8, 16–33; 14:1–10). Ông qua đời vào lúc 110 tuổi (GiôSuê 24:29). Giô Suê là một tấm gương cao cả của một người chiến sĩ tiên tri hết lòng tận tụy.

Sách Giô Suê: Sách này được đặt theo tên Giô Suê vì ông là nhân vật chính trong sách, chứ không phải vì ông là tác giả. Các chương 1–12 diễn tả sự chinh phục xứ Ca Na An; các chương 13–24 kể về các chi tộc Y Sơ Ra Ên phân chia đất đai và về những lời khuyên nhủ cuối cùng của Giô Suê.

Hai câu thánh thư đáng chú ý trong sách Giô Suê là lệnh truyền của Chúa phán bảo ông phải suy ngẫm thánh thư (GiôSuê 1:8) và sự kêu gọi của Giô Suê bảo dân chúng phải trung thành với Chúa (GiôSuê 24:15).

Gióp

Trong Cựu Ước, một người ngay chính đã chịu đựng nhiều đau khổ nhưng vẫn kiên trì trung tín với niềm tin của mình nơi Thượng Đế. Câu chuyện của ông được kể trong sách Gióp.

Sách Gióp: Mặc dù sách kể về sự đau khổ của Gióp, nhưng nó không hoàn toàn giải đáp được câu hỏi tại sao Gióp (hay bất cứ một người nào khác) phải chịu đựng nỗi đau đớn và sự mất mát gia đình và tài sản của mình. Sách minh định rõ rằng việc phải chịu thống khổ không nhất thiết có nghĩa là một người đã phạm tội. Chúa có thể dùng sự đau khổ vì lý do kinh nghiệm, kỷ luật và giáo huấn cũng như trừng phạt (GLGU 122).

Sách có thể được chia ra thành bốn phần. Các chương 1–2 là tiểu dẫn cho câu chuyện. Các chương 3–31 kể lại một loạt những cuộc bàn luận giữa Gióp và ba bạn hữu. Các chương 32–37 chứa đựng những bài giảng luận của Ê Li Hu, một người bạn thứ tư, là người đã trách cứ Gióp vì những lý do khác hơn những

lý do của ba người bạn đầu tiên. Các chương 38–42 kết thúc cuốn sách bằng một lời an tâm cho Gióp rằng con đường ông đi trong cuộc đời là một con đường tốt từ lúc ban đầu.

Sách Gióp giảng dạy rằng nếu một người có được sự hiểu biết đúng đắn về Thượng Đế và sống một cuộc đời mà Thượng Đế có thể chấp nhận được, người đó sẽ có thể chịu đựng những thử thách đến với mình một cách bền bỉ hơn. Đức tin không lay chuyển của Gióp được chứng tỏ bằng những lời như “Dấu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cậy nơi Ngài” (Gióp 13:15). Gióp cũng được đề cập đến trong Ê Xê Chi Ên 14:14; Gia Cơ 5:11; Giáo Lý và Giao Ước 121:10.

Giu Đa. Xem thêm Do Thái, Dân; Kinh Thánh; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ tư của Gia Cốp và Lê A (STKý 29:35; 37:26–27; 43:3, 8; 44:16; 49:8). Gia Cốp ban phước cho Giu Đa rằng ông sẽ là một người lãnh đạo tự nhiên giữa các con trai của Gia Cốp, và Đấng Si Lô (Chúa Giê Su Ky Tô) sẽ là hậu duệ của ông (STKý 49:10).

Chi Tộc Giu Đa: Chi tộc Giu Đa dẫn đầu sau khi định cư ở Ca Na An. Kẻ thù địch chính của Giu Đa là chi tộc Ép Ra Im. Môi Se ban phước cho chi tộc Giu Đa (PTLLKý 33:7). Sau triều đại của Sa Lô Môn, chi tộc Giu Đa trở thành vương quốc Giu Đa.

Vương quốc Giu Đa: Trong triều đại của Rô Bô Am, những thuộc địa của Sa Lô Môn bị phân tán thành hai vương quốc riêng biệt, lý do chính là bởi vì sự ganh ghét giữa các chi tộc Ép Ra Im và Giu Đa. Nam vương quốc, hay là vương quốc Giu Đa, gồm có chi tộc Giu Đa và phần lớn hơn của chi tộc Bên Gia Min. Giê Ru Sa Lem là thủ đô của vương quốc Giu Đa. Nói chung về tất cả phương diện thì Giu Đa vẫn còn trung thành thờ phượng Đức Giê Hô Va hơn là bắc vương quốc. Giu Đa ít có bị tấn công từ phía bắc và phía đông hơn, và quyền lực tối cao vẫn nằm

trong tay của gia tộc Đa Vít cho đến khi bị tù đầy sang Ba Bi Lôn. Vương quốc Giu Đa cố gắng xoay sở để tồn tại trong 135 năm sau khi sự sụp đổ của vương quốc Y Sơ Ra Ên là vương quốc đông đảo và hùng mạnh hơn.

Gậy của Giu Đa: Điều này ám chỉ đến Kinh Thánh là một biên sử của gia tộc Giu Đa (ÊXCÊn 37:15–19). Trong những ngày sau cùng, khi mà các nhánh khác nhau của gia tộc Y Sơ Ra Ên được quy tụ lại, thì các biên sử thiêng liêng của họ cũng sẽ được kết hợp lại với nhau. Những biên sử thánh thư này bổ túc cho nhau và tạo thành một chứng ngôn đồng nhất để làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên và Thượng Đế của cả thế gian (BDJS, STKý 50:24–36 [Phụ Lục]; 2 NêPhi 3; 29).

Giu Đa, Anh Em Của Gia Cơ

Trong Tân Ước, một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy của Chúa Giê Su Ky Tô (LuCa 6:13–16). Có lẽ ông cũng được gọi là Lép Ba O Tha Đê (MTO 10:2–4).

Giu Đa Ích Ca Ri Ót

Một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ của Chúa Giê Su trong Tân Ước (MTO 10:4; Mác 14:10; Giảng 6:71; 12:4). Tên họ của ông có nghĩa là “người của Kê Ri Ót”. Ông xuất phát từ chi tộc Giu Đa và là vị Sứ Đồ duy nhất không phải là người Ga Li Lê. Giu Đa đã phản Chúa.

Nhận ba chục miếng bạc để đem nộp Đấng Ky Tô cho một trong các thầy tế lễ cả, MTO 26:14–16 (XCRi 11:12–13). Phản Chúa bằng cái hôn, MTO 26:47–50 (Mác 14:43–45; LuCa 22:47–48; Giảng 18:2–5). Tự thắt cổ, MTO 27:5. Sa Tan ám vào Giu Đa, LuCa 22:3 (Giảng 13:2, 26–30). Đa Vít đã nói về việc Giu Đa phản Chúa Giê Su, CVCSĐ 1:16 (TThiên 41:9).

Giu Đa

Trong Tân Ước, một trong số các anh

Góa Bụa, Góa Phụ

em của Chúa Giê Su và có lẽ ông là tác giả bức thư của Giu Đe (MŨ 13:55; GiuĐe 1:1).

Bức Thư của Giu Đe: Sách này gồm có một bức thư của Giu Đe gửi cho một số Thánh Hữu đang bị yếu kém đức tin. Họ bị làm cho yếu kém bởi những người ở giữa họ là những người tự xưng mình là Ky Tô Hữu nhưng lại thực hành sự thờ phượng tà giáo trái đạo đức và cho rằng họ được miễn phải tuân theo luật pháp đạo đức. Giu Đe muốn thức tỉnh các Thánh Hữu để ý thức được sự nguy hiểm thuộc linh và khuyến khích họ hãy luôn trung tín.

Một vài câu thánh thư đáng được chú ý trong sách Giu Đe là câu 6, câu này kể lại chiến tranh trên thiên thượng và việc đuổi Lu Xi Phe và các quỷ sứ của nó ra khỏi tiền dương thế (ARHam 3:26–28), và các câu 14–15, là các câu trích dẫn lời tiên tri của Hê Nóc.

Góa Bụa, Góa Phụ. *Xem thêm* An Lạc, An Sinh

Người đàn bà có chồng chết và chưa tái giá.

Kẻ mồ côi và người góa bụa sẽ đến ăn, **PTLKý** 14:29.

Mụ góa nghèo này đã bỏ hết của mình có, **Mác** 12:41–44. Thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khốn khổ của họ, **GiaCơ** 1:27.

Chúa sẽ mau mắn làm chứng chống lại những kẻ hiếp đáp người góa bụa, **3 NêPhi** 24:5 (XCRi 7:10).

Cô nhi quả phụ sẽ được chu cấp, **GLGU** 83:6 (GLGU 136:8).

Gót. *Xem thêm* Ma Gốc; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Vua của Ma Gốc. Ê Xê Chi Ên tiên tri rằng Gót sẽ xâm chiếm Y Sơ Ra Ên vào thời kỳ Tái Lâm của Chúa (ÊXCÊN 38–39). Một trận chiến khác, được gọi là trận chiến của Gót và Ma Gốc, sẽ xảy ra vào lúc cuối Thời Kỳ Ngàn Năm (KHuyền 20:7–9; GLGU 88:111–116).

Gô Gô Tha. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đổng Đỉnh Trên Thập Tự Giá, Sự

Gô Gô Tha có nghĩa là “cái sợ” trong ngôn ngữ A Ra Mít. Đó là tên của nơi mà Đổng Ky Tô bị đổng đỉnh trên thập tự giá (MŨ 27:33; Mác 15:22; Giảng 19:17). Tên của tiếng La Tin cho chỗ này là Ca Va Ri (LuCa 23:33).

Gô Li Át. *Xem thêm* Đa Vít

Trong Cựu Ước, một người Phi Li Tin khổng lồ đã thách đấu các đạo quân Y Sơ Ra Ên. Đa Vít nhận lời thách đấu và giết hắn nhờ sự trợ giúp của Chúa (1 SMÊN 17).

Gô Mô Rơ. *Xem thêm* Sô Đôm

Trong Cựu Ước, một thành phố tà ác đã bị Chúa hủy diệt (STKý 19:12–29).

Gương Mặt

Gương mặt tổng quát của một người, và nó thường phản ánh về thái độ và tâm trí thuộc linh.

Bộ mặt họ làm chứng nghịch cùng mình, **ÊSai** 3:9. Vua biến sắc mặt, các ý tưởng làm cho vua bối rối, **ĐNÊN** 5:6.

Hình dáng của người giống như chớp nháng, **MŨ** 28:3. Mặt của người như mặt trời, **KHuyền** 1:16.

Các anh em đã thụ nhận được hình ảnh của Thượng Đế trong sắc mặt mình chưa, **AnMa** 5:14, 19. Am Môn trông thấy nét mặt của vua thay đổi, **AnMa** 18:12.

Hãy nhin ăn và cầu nguyện với tấm lòng biết ơn và gương mặt hơn hờ, **GLGU** 59:14–15. Nét mặt Ngài sáng hơn cả ánh sáng mặt trời, **GLGU** 110:3.

Ha Ba Cúc

Một vị tiên tri trong Cựu Ước ở Giu Đa đã nói về tình trạng tội lỗi của dân chúng, có thể là dưới triều đại của Giê Hô Gia Kin, (vào khoảng 600 năm trước T.C.).

Sách Ha Ba Cúc: Chương 1 là sự thảo luận giữa Chúa và vị tiên tri của Ngài,

tương tự như ở trong Giê Rê Mi 12 và Gáo Lý và Giao Ước 121. Ha Ba Cúc bị xao lòng vì thấy rằng kẻ ác dường như được thịnh vượng. Trong chương 2, Chúa khuyên nhủ Ha Ba Cúc hãy kiên nhẫn—người ngay chính cần phải học cách sống bằng đức tin. Chương 3 ghi lại lời cầu nguyện của Ha Ba Cúc mà trong lời cầu nguyện này ông đã thừa nhận sự công bằng của Thượng Đế.

Ha Gô

Người Nê Phi, thợ đóng tàu trong Sách Mặc Môn (AnMa 63:5-7).

Ha Ma Ghê Đôn. *Xem thêm* Gót; Ma Gốc; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Tên *Ha Ma Ghê Đôn* bắt nguồn từ tiếng Hê Bơ Rơ gọi là *Ha Mê Ghi Đô*, có nghĩa là “núi Mê Ghi Đô”. Thung lũng Mê Ghi Đô nằm trong miền tây của đồng bằng Êt Ra Ê Lôn, năm mươi dặm (tám mươi cây số) phía bắc của Giê Ru Sa Lem, và là nơi có nhiều trận chiến chủ yếu trong thời Cựu Ước. Một trận chiến vĩ đại và cuối cùng sẽ xảy ra gần Ngày Tái Lâm của Chúa được gọi là trận chiến Ha Ma Ghê Đôn vì nó sẽ bắt đầu tại cùng một địa điểm đó. (Xem ÊXCÊN 39:11; XCRi 12-14, nhất là 12:11; KHuyền 16:14-21.)

Ham. *Xem thêm* Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh

Trong Cựu Ước, con trai thứ ba của Nô Ê (STKý 5:32; 6:10; MôiSe 8:12, 27).

Nô Ê, các con trai của ông, và gia đình của họ vào tàu, **STKý** 7:13. Ca Na An, con trai của Ham, bị rửa sã, **STKý** 9:18-25.

Chính phủ của Ham theo chính thể tộc trưởng rà được ban phước về những sự việc của thế gian và sự thông sáng nhưng không về Chức Tư Tế, **ARHam** 1:21-27. Vợ của Ham, Ê Díp Tu, là một con cháu của Ca In; các con trai của con gái họ, Ê Díp Tu, đã định cư ở Ai Cập, **ARHam** 1:23, 25 (TThiên 105:23; 106:21-22).

Ham Muôn. *Xem thêm* Nhục Dục

Có một ước muốn mạnh mẽ không đúng đắn về một điều gì đó.

Lòng con chó ham muốn sắc nó, **CNgôn** 6:25.

Hễ ai ngó đờn bà mà động tình ham muốn, thì đã phạm tội tà dâm rồi, **MTO** 5:28 (3 NêPhi 12:28). Đàn ông un đót tình dục người này với kẻ kia, **RôMa** 1:27. Theo tư dục mà họ nhóm họp các giáo sư chung quanh mình, **2 TMTê** 4:3-4.

La Ban trông thấy của cải của chúng tôi, và nổi lòng thèm muốn, **1 NêPhi** 3:25. Chớ đi theo sự thèm khát của mắt mình nữa, **AnMa** 39:3-4, 9.

Kẻ nào nhìn một người đàn bà mà trong lòng thèm muốn tức là kẻ đó chối bỏ đức tin, **GLGU** 42:23. Các người hãy chấm dứt mọi ham muốn xác thịt, **GLGU** 88:121.

Hạnh Phúc. *Xem* Vui Mừng, Vui Vê

Hành Vi Tình Dục Đồng Giới. *Xem thêm* Ngoại Tình; Nhục Dục

Sự liên hệ tình dục của những người cùng phái. Thượng Đế ngăn cấm loại sinh hoạt tình dục này.

Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết, **STKý** 19:1-11 (MôiSe 5:51-53). Chớ nằm cùng một người nam; ấy là một sự quái gớm, **LVKý** 18:22 (LVKý 20:13). Trong vòng con trai Y Sơ Ra Ên chớ có người nào chuyên sự tà dâm, **PTLLKý** 23:17. Họ bêu tội rõ ràng như thành Sô Đôm chẳng giấu chút nào, **ÊSai** 3:9 (2 NêPhi 13:9).

Đàn ông un đót tình dục người này với kẻ kia, **RôMa** 1:27. Kẻ đấm nam sắc sẽ chẳng hưởng được vương quốc của Thượng Đế, **1 CRTô** 6:9-10. Luật pháp không phải lập ra cho người công bình bèn là vì những kẻ đấm nam sắc, **1 TMTê** 1:9-10. Những kẻ buông theo sự dâm dục và sắc lạ thì đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời, làm gương để trước mặt chúng ta, **GiuĐe** 1:7.

Hào Huyền, Phù Phiếm. *Xem* Hư Không

Harris, Martin. *Xem thêm* Nhân chứng của Sách Mặc Môn, Các

Một trong số Ba Nhân Chứng làm chứng về nguồn gốc thiêng liêng và sự xác thật của Sách Mặc Môn. Ông giúp Joseph Smith và Giáo Hội về phương diện tài chính. Chúa phán bảo Martin Harris bán tài sản của ông và hiến dâng của cải để trả tiền cho việc xuất bản Sách Mặc Môn (GLGU 19:26–27, 34–35), làm gương cho Giáo Hội (GLGU 58:35), giúp trả các chi phí của công việc giáo vụ (GLGU 104:26).

Martin Harris bị khai trừ khỏi Giáo Hội nhưng về sau đã được phục hồi trọn vẹn tư cách của một tín hữu. Cho đến lúc cuối cùng của cuộc đời ông, ông đã làm chứng rằng ông đã trông thấy thiên sứ Mô Rô Ni và các bảng khắc bằng vàng mà từ đó Joseph Smith đã dịch ra Sách Mặc Môn.

Hầu Việc. *Xem* Phục Sứ

Hê Bơ Rơ. *Xem thêm* Y Sơ Ra Ên

Một thứ tiếng Sem do các con cái của Y Sơ Ra Ên nói.

Dân Y Sơ Ra Ên nói tiếng Hê Bơ Rơ cho đến khi họ trở về từ sự tù đày ở Ba Bi Lôn, vào lúc đó tiếng A Ra Mít trở thành ngôn ngữ dùng hằng ngày của họ. Trong thời đại của Chúa Giê Su, tiếng Hê Bơ Rơ là ngôn ngữ của người học thức, của luật pháp và của văn chương tôn giáo.

Hê Bơ Rơ, Bức Thư Gửi Cho Người.

Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một cuốn sách trong Tân Ước. Phao lô viết thư này cho các tín hữu người Do Thái của Giáo Hội để thuyết phục họ biết rằng những vấn đề quan trọng của luật pháp Môi Se đã được hoàn thành trong Đấng Ky Tô và luật pháp phúc âm cao hơn của Đấng Ky Tô đã thay thế luật pháp Môi Se. Khi Phao Lô trở về Giê Ru Sa Lem vào cuối công cuộc truyền giáo

lần thứ ba của ông (vào khoảng năm 60 sau T.C.), ông nhận thấy rằng nhiều tín hữu người Do Thái của Giáo Hội vẫn còn tuân theo luật pháp Môi Se (CVCSD 21:20). Lúc đó cũng ít nhất là đã mười năm sau đại hội của Giáo Hội ở Giê Ru Sa Lem đã quyết định rằng một số các giáo lễ của luật pháp Môi Se không cần thiết cho sự cứu rỗi các Ky Tô Hữu dân ngoại. Hiển nhiên là chẳng bao lâu sau đó Phao Lô đã viết thư cho người Hê Bơ Rơ để trình bày cho họ thấy bằng chính thánh thư của họ và bằng những lý luận sâu sắc tại sao họ không còn phải thực hành luật pháp Môi Se nữa.

Các chương 1 và 2 giải thích rằng Chúa Giê Su thì cao trọng hơn các thiên sứ. Các chương 3–7 so sánh Chúa Giê Su với Môi Se và với luật pháp Môi Se, và chứng minh rằng Ngài cao trọng hơn cả hai. Các chương này cũng giảng dạy rằng Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc thì lớn hơn Chức Tư Tế A Rôn. Các chương 8–9 diễn tả việc các giáo lễ của luật pháp Môi Se chuẩn bị dần chúng cho giáo vụ của Đấng Ky Tô như thế nào và tại sao Đấng Ky Tô là Đấng trung gian của giao ước mới (AnMa 37:38–45; GLGU 84:21–24). Chương 10 là sự khuyên nhủ phải tận tâm và trung tín. Chương 11 là bài giảng về đức tin. Chương 12 đưa ra những lời khuyên nhủ và chào thăm. Chương 13 nhắc lại tính chất tôn kính của hôn nhân và tầm quan trọng của sự vâng lời.

Hê La Man, Các Con Trai của. *Xem thêm*

An Ti Nê Phi Lê Hi; Hê La Man, Con Trai của An Ma

Trong Sách Mặc Môn, các con trai của những người La Man cải đạo được gọi là dân Am Môn đã trở thành các chiến sĩ dũng cảm dưới sự lãnh đạo của Hê La Man (AnMa 53:16–22).

Hê La Man coi họ là những người xứng đáng để được gọi là các con trai của ông, AnMa 56:10. Mẹ của họ đã dạy họ chớ có nghi ngờ gì về khả năng của Chúa sẽ giải thoát họ, AnMa 56:47. Họ

đã đánh bại quân La Man và được bảo tồn nhờ đức tin của họ đến đời không một người nào bị sát hại, **AnMa** 56:52–54, 56; 57:26.

Hê La Man, Con Trai của An Ma. *Xem thêm* An Ma, Con Trai của An Ma; An Ti Nê Phi Lê Hi; Hê La Man, Các Con Trai của

Trong Sách Mặc Môn, con trai cả của An Ma, là con trai của An Ma (**AnMa** 31:7). Hê La Man là một vị tiên tri và là một vị lãnh đạo quân sự.

An Ma ủy thác cho con trai mình là Hê La Man những biên sử của dân ông và những bằng khắc của dân Gia Rết, **AnMa** 37:1–2, 21. An Ma truyền lệnh cho Hê La Man phải tiếp tục ghi chép lịch sử của dân mình, **AnMa** 45–62. Hê La Man tái thiết Giáo Hội, **AnMa** 45:22–23. Hai ngàn chiến sĩ trẻ tuổi của dân Am Môn muốn Hê La Man làm người lãnh đạo họ, **AnMa** 53:19, 22. Hê La Man và những người chiến sĩ Am Môn trẻ tuổi của ông đã chiến đấu với quân La Man và được bảo tồn nhờ đức tin, **AnMa** 57:19–27.

Hê La Man, Con Trai của Hê La Man

Một vị tiên tri và người lưu giữ biên sử trong Sách Mặc Môn đã giảng dạy dân Nê Phi. Ông là cháu nội của An Ma Con và là cha của Nê Phi là người được ban cho quyền năng chế ngự tất cả sức mạnh thiên nhiên. Cùng với con trai mình là Nê Phi, Hê La Man đã viết sách Hê La Man.

Sách Hê La Man: Các chương 1–2 diễn tả giai đoạn khó khăn lớn lao về chính trị. Các chương 3–4 ghi lại rằng Hê La Man và Mô Rô Ni Ha, tổng lãnh binh của quân đội Nê Phi, cuối cùng đã có thể đem lại hòa bình trong một thời gian. Tuy nhiên, mặc dù có sự lãnh đạo của những người tốt này, dân chúng đã trở nên càng ngày càng tà ác. Trong Hê La Man 5:1–6:14 Nê Phi nhường ghế xét xử lại, giống như ông nội của ông là An Ma cũng đã làm như vậy, để đi giảng dạy dân chúng. Có một đạo dân chúng biết hối cải. Trong Hê La

Man 6:15–12:26, tuy nhiên, dân Nê Phi đã trở nên tà ác. Các chương cuối cùng, 13–16, chứa đựng một thiên kỹ thuật phi thường về một vị tiên tri được gọi là Sa Mu Ên, người La Man, vị tiên tri này đã tiên đoán sự giáng sinh và Sự Bị Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá của Đấng Cứu Rỗi và những điềm triệu sẽ đánh dấu những biến cố này.

Hê La Man, Con Trai của Vua Bên Gia Min. *Xem thêm* Bên Gia Min, Cha của Mô Si A

Trong Sách Mặc Môn, một trong số ba người con trai của Vua Bên Gia Min (**MôSiA** 1:2–8).

Hê Li. *Xem thêm* Sa Mu Ên, Vị Tiên Tri trong Cựu Ước

Thầy tư tế thượng phẩm và phán quan trong Cựu Ước khi Chúa kêu gọi Sa Mu Ên làm vị tiên tri (1 **SMÊn** 3). Chúa quở phạt ông vì dung thứ sự tà ác của các con trai mình (1 **SMÊn** 2:22–36; 3:13).

Hê Nóc. *Xem thêm* Si Ôn

Một vị tiên tri lãnh đạo dân của thành phố Si Ôn. Giáo vụ của ông được nói đến cả trong Cựu Ước và Trăn Châu Vô Giá. Ông là vị tộc trưởng thứ bảy sau A Đam. Ông là con trai của Giê Rết và cha của Mê Tu Sê La (**STKý** 5:18–24; **LuCa** 3:37).

Hê Nóc là một người vĩ đại, và giáo vụ của ông có ý nghĩa nhiều hơn là sự ghi chép vắn tắt trong Kinh Thánh. Kinh Thánh ghi rằng ông được biến thể (**HBR** 11:5) nhưng không cho biết chi tiết gì về giáo vụ của ông. **GiuĐe** 1:14–15 chứa đựng câu trích dẫn lời tiên tri ông đã nói. Sự mặc khải ngày sau giải thích rõ hơn về Hê Nóc, nhất là về những lời thuyết giảng của ông, thành phố của ông được gọi là Si Ôn, những khải tượng và những lời tiên tri của ông (**GLGU** 107:48–57; **MôiSe** 6–7). Si Ôn được cất lên trên trời nhờ sự ngay chính của những người sống trong đó (**MôiSe** 7:69).

Thượng Đế biểu hiện cho Hê Nóc thấy, **MôiSe** 6:26–37. Hê Nóc giảng dạy phúc

Hê Rô Đia

âm, **MôiSe** 6:37–68. Hê Nóc giảng dạy dân chúng và thiết lập Si Ôn, **MôiSe** 7:1–21. Hê Nóc trông thấy tất cả mọi sự việc, ngay cả đến ngày tận thế, **MôiSe** 7:23–68.

Hê Rô Đia

Em gái của Hê Rốt Ạc Ríp Ba trong Kinh Tân Ước. Bà lấy chú mình là Hê Rốt Phi Líp, với người này bà có một đứa con gái tên là Sa Lô Mê. Bà và Sa Lô Mê âm mưu để cho Giăng Báp Tít bị chém đầu (MTO 14:3–11).

Hê Rốt

Một gia đình của những người cai trị ở Giu Đê gần thời đại của Chúa Giê Su Ky Tô. Họ là những nhân vật quan trọng trong nhiều sự kiện ở thời Tân Ước. Gia đình này được thành lập bởi Hê Rốt Đại Đế, là người đã sợ sự ra đời của Đấng Cứu Rỗi (MTO 2:3) và ra lệnh tàn sát các trẻ sơ sinh tại Bết Lê Hem. Các con trai của ông gồm có A Rích Tô Bu; Hê Rốt Phi Líp (MTO 14:3; Mác 6:17); Hê Rốt An Ti Pa, là vua chư hầu (MTO 14:1; LuCa 9:7; còn được gọi là vua Hê Rốt, Mác 6:14); A Chê La U (MTO 2:22); và Phi Líp, vua chư hầu của Ti Be Rơ (LuCa 3:1). Hê Rốt Ạc Ríp Ba Đệ Nhất (CVCSĐ 12:1–23) và em gái của mình là Hê Rô Đia (MTO 14:3; Mác 6:17) là con cái của A Rích Tô Bu. Hê Rốt Ạc Ríp Ba Đệ Nhất có mấy đứa con cũng được nói đến trong Kinh Tân Ước, kể cả Hê Rốt Ạc Ríp Ba Đệ Nhị (CVCSĐ 25:13), Bê Rê Nít (CVCSĐ 25:13), và Đơ Ru Si, vợ của Phê Lít (CVCSĐ 24:24).

Hiến Pháp. Xem thêm Chính Phủ, Chính Quyền; Luật Pháp, Luật Lệ

Trong Giáo Lý và Giao Ước, chữ “Hiến Pháp” chỉ về Hiến Pháp của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, là một hiến pháp được thiên thượng cảm ứng để sửa soạn con đường cho Sự Phục Hồi phúc âm.

Luật pháp đúng theo Hiến Pháp cần phải được tuân hành, **GLGU** 98:5–6. Chúa đã khiến cho Hiến Pháp được thiết lập lên, **GLGU** 101:77, 80.

Hiền Đức, Nhơn Đức. Xem Đức Hạnh

Hiện Thấy, Sự. Xem Khải Tượng

Hiểu Biết. Xem thêm Khôn Ngoan; Kiến Thức; Lễ Thật

Có được một kiến thức về hay nhận thức được ý nghĩa của một lễ thật nào đó, kể cả việc áp dụng lễ thật đó vào cuộc sống.

Chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con, **CNgôn** 3:5. Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng, **CNgôn** 4:7.

Chúa Giê Su phán bằng những chuyện ngụ ngôn và có một số người không hiểu chi hết, **MTO** 13:12–17. Chúa mở trí cho họ hiểu, **LuCa** 24:45.

Nếu các anh em không hiểu được những lời này là vì các anh em không cầu xin, **2 NêPhi** 32:4 (3 NêPhi 17:3). Các biên sử được bảo tồn để chúng ta có thể đọc và hiểu được, **MôSiA** 1:2–5. Vì sự vô tín ngưỡng nên họ không thể hiểu được lời của Thượng Đế, **MôSiA** 26:3. Họ là những người có trí suy xét thuần chánh, **AnMa** 17:2–3. Đạo bắt đầu soi sáng sự hiểu biết của ta, **AnMa** 32:28.

Chúng ta hãy cùng lý luận với nhau, để các người hiểu được, **GLGU** 50:10–12, 19–23. Các bậc cha mẹ phải dạy con cái mình biết, **GLGU** 68:25. Những việc làm và những sự kín nhiệm của Thượng Đế chỉ có thể hiểu được bởi Đức Thánh Linh mà thôi, **GLGU** 76:114–116. Sa Tan tìm cách hướng lòng loài người khỏi sự hiểu biết, **GLGU** 78:10. Ánh Sáng của Đấng Ky Tô làm cho sự hiểu biết của chúng ta được linh hoạt, **GLGU** 88:11.

Him Ni. Xem thêm Mô Si A, Các Con Trai của; Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Mìn

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Vua Mô Si A. Him Ni cùng với các anh em của ông đi thuyết giảng cho dân La Man (**MôSiA** 27:8–11, 34–37; 28:1–9).

Hình Tượng. Xem Thờ Hình Tượng

Hóa Công. Xem Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Hòa Bình. Xem Bình An

Hòa Giải, Người. Xem thêm Bình An

Người mang lại hay cố động hòa bình (MTO 5:9; 3 NêPhi 12:9). Người hòa giải cũng có thể là một người mà rao truyền phúc âm (MôSiA 15:11–18).

Hoàn Hảo

Hoàn toàn, trọn vẹn và được phát triển đầy đủ; hoàn toàn ngay chính. Hoàn hảo cũng có thể có nghĩa là không tội lỗi hay gian ác. Chỉ có Đấng Ky Tô là hoàn toàn hoàn hảo mà thôi. Các tín đồ chân chính của Đấng Ky Tô có thể trở nên hoàn hảo nhờ ân điển và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Các người khá lấy lòng trọn lành đối với Chúa, **1 Vua** 8:61.

Các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn, **MTO** 5:48 (3 NêPhi 12:48). Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, **GiaCơ** 3:2.

Đức tin không phải là sự hiểu biết hoàn toàn về những sự việc, **AnMa** 32:21, 26. Sự Chuộc Tội cần phải được thực hiện, ngõ hầu Thượng Đế mới có thể là một Thượng Đế hoàn hảo, **AnMa** 42:15. Mô Rô Ni là một người có kiến thức hoàn hảo, **AnMa** 48:11–13, 17–18. Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người để họ có thể phân biệt và hiểu biết một cách rõ ràng điều đó do Thượng Đế hay quý dữ mà ra, **MRNi** 7:15–17. Hãy đến với Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài, **MRNi** 10:32.

Hãy tiếp tục kiên nhẫn cho đến khi nào các người được hoàn hảo, **GLGU** 67:13. Đây là những người ngay chính được vẹn lành nhờ Chúa Giê Su, **GLGU** 76:69. Những chức vụ trong Giáo Hội là để làm toàn thiện các Thánh Hữu, **GLGU** 124:143 (ÊPô 4:11–13). Người sống không được toàn vẹn nếu không có người chết của họ, **GLGU** 128:15, 18.

Nô Ê là một người công bình và trọn vẹn trong thế hệ của ông, **MôiSe** 8:27.

Hòm Giao Ước. Xem thêm Đền Tạm

Cũng còn được gọi là Hòm của Đức Giê Hô Va và Hòm Bảng Chứng. Hòm Giao Ước là một cái rương hay cái thùng hình chữ nhật bằng gỗ được bọc bằng vàng. Nó là một vật lâu đời và thiêng liêng nhất trong số những biểu tượng tôn giáo của dân Y Sơ Ra Ên. Nắp Thi Ân đặt trên hòm được coi như là chốn cư ngụ trần thế của Đức Giê Hô Va (XÊDTKý 25:22). Vào lúc hoàn thành đền thờ, hòm được đem đến Chốn Thánh, nơi chí thánh trong đền. (1 Vua 8:1–8).

Môi Se đóng hòm theo lệnh truyền của Thượng Đế, **XÊDTKý** 25. Con cái của Lê Vi được giao phó trông coi hòm, **DSKý** 3:15, 31. Hòm giao ước đi trước họ, **DSKý** 10:33. Đem sách luật pháp này để trong hòm giao ước, **PTLLKý** 31:24–26. Nước sông Giô Đanh bị rẽ ra trước hòm giao ước, **GiôSuê** 3:13–17; 4:1–7. Các thầy tư tế khiêng hòm giao ước trong cuộc chiến thắng thành Giê Ri Cô, **GiôSuê** 6:6–20. Dân Phi Li Tin chiếm được hòm của Thượng Đế, **1 SMÊn** 5. Chúa ban phước cho cả nhà Ô Bết Ê Đôm nhờ hòm giao ước của Thượng Đế, **2 SMÊn** 6:11–12. U Xa bị Chúa giết chết vì người không vâng lời trong việc giơ tay ra đỡ lấy hòm giao ước, **1 SứKý** 13:9–12 (GLGU 85:8). Hãy xây cất đền thánh cho Đức Chúa Trời, để rước hòm giao ước, **1 SứKý** 22:19.

Những vật đựng ở trong hòm giao ước được diễn tả, **HBRơ** 9:4.

Hô Sa Na

Chữ từ tiếng Hê Bơ Rơ có nghĩa là “xin cứu chúng tôi” và được dùng trong sự ca ngợi và cầu khẩn.

Ở Lễ Đền Tạm, là lễ ăn mừng sự Chúa giải cứu Y Sơ Ra Ên vào đất hứa, dân chúng ca hát những lời trong Thi Thiên 118 và vẫy các nhánh cây kè. Khi Chúa vào thành Giê Ru Sa Lem một cách đắc thắng, dân chúng kêu lên “Hô Sa Na”

và rải nhánh cây kè lót đường cho Chúa Giê Su đi; do đó chúng tỏ được sự hiểu biết của họ rằng Chúa Giê Su chính là vị Chúa đã giải cứu Y Sơ Ra Ên thời xưa (TThiên 118:25–26; MTO 21:9, 15; Mác 11:9–10; Giăng 12:13). Những người này thừa nhận Đấng Ky Tô là Đấng Mê Si mà họ đã mong đợi từ lâu. Chữ *Hô Sa Na* đã trở thành sự ăn mừng Đấng Mê Si trong tất cả mọi thời đại (1 NêPhi 11:6; 3 NêPhi 11:14–17). Những lời tán tụng “*Hô Sa Na*” được dùng trong lễ cung hiến Đền Thờ Kirtland (GLGU 109:79) và hiện nay là một phần nằm trong lễ cung hiến các đền thờ hiện đại.

Hối Cải. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Tấm Lòng Đau Khổ; Tha Thứ; Thú Nhận, Thú Tội; Xá Miễn Tội Lỗi

Sự thay đổi trí óc và tâm hồn mang lại một thái độ mới mẽ đối với Thượng Đế, đối với bản thân và cuộc sống nói chung. Sự hối cải có nghĩa là một người biết xây bỏ điều xấu xa và hướng tấm lòng và ý muốn của mình về Thượng Đế, tuân phục theo những lệnh truyền và mong muốn của Thượng Đế và từ bỏ tội lỗi. Sự hối cải chân thật đến từ lòng thương yêu Thượng Đế và một sự mong muốn thành thật tuân theo các giáo lệnh của Ngài. Tất cả những người hiểu biết trách nhiệm đều đã phạm tội và cần phải biết hối cải để có thể tiến triển tới sự cứu rỗi. Chỉ là nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô mà sự hối cải của chúng ta mới có thể trở nên hiệu quả và được Thượng Đế chấp nhận mà thôi.

Khá xưng tội lỗi mình với Chúa, **EXoRa** 10:11. Hãy tránh những việc ác; đừng làm dữ nữa, **ÊSai** 1:16. Hãy hối cải và xây bỏ mọi sự phạm pháp, **ÊXCên** 18:30–31.

Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần, **MTO** 3:2. Trên trời sẽ vui mừng cho một kẻ có tội mà biết ăn năn, **LuCa** 15:7. Thượng Đế truyền lệnh cho tất cả mọi người phải hối cải,

CVCSĐ 17:30 (2 NêPhi 9:23; 3 NêPhi 11:31–40; GLGU 133:16). Sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sinh ra sự hối cải để đưa tới sự cứu rỗi, **2 CRTô** 7:10.

Thánh Linh của Chúa Vạn Năng đã đem lại một sự thay đổi lớn lao trong lòng chúng tôi, khiến chúng tôi không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, **MôSiA** 5:2. Nếu kẻ đó thú tội và biết hối cải, thì các người hãy tha thứ cho kẻ đó, **MôSiA** 26:29. Sau khi An Ma thuyết giảng xong, thì có nhiều người bắt đầu hối cải, **AnMa** 14:1. Chớ nên trì hoãn ngày hối cải của mình, **AnMa** 34:33. An Ma kể cho Hê La Man nghe về sự hối cải và sự cải đạo của ông, **AnMa** 36 (MôSiA 27:8–32). Sự hối cải không thể đến với loài người nếu không có sự trừng phạt, **AnMa** 42:16. Hãy để cho những tội lỗi của con làm bận tâm con, và sự bận tâm ấy sẽ đưa con đến sự hối cải, **AnMa** 42:29. Các người phải hiến dâng cho ta một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **3 NêPhi** 9:20. Kẻ nào hối cải và đến với ta như một trẻ nhỏ, thì sẽ được ta đón nhận, **3 NêPhi** 9:22. Hãy hối cải, hỡi các người ở các nơi tận cùng của trái đất, **3 NêPhi** 27:20. Một khi họ hối cải, thì họ sẽ được tha thứ, **MRNi** 6:8.

Chớ nói điều gì ngoại trừ sự hối cải đối với thế hệ này, **GLGU** 6:9 (GLGU 11:9). Sự vui mừng của Ngài lớn lao biết bao đối với một người biết hối cải, **GLGU** 18:13. Mọi người ai cũng phải hối cải hoặc phải đau khổ, **GLGU** 19:4. Kẻ nào phạm tội mà không hối cải thì sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:28. Kẻ nào biết thú nhận và từ bỏ tội lỗi của mình, thì sẽ được tha thứ, **GLGU** 58:42–43. Những người chết nào hối cải sẽ được cứu chuộc, **GLGU** 138:58.

Chúng tôi tin vào sự hối cải, **NTĐ** 1:4.

Hội Đồng Mười Hai. Xem Sứ Đồ

Hội Đồng Thượng Phẩm

Một hội đồng mười hai thầy tư tế thượng phẩm.

Trong những ngày đầu của Giáo Hội

phục hồi, danh từ *hội đồng thượng phẩm* ám chỉ hai cơ cấu quản trị khác nhau: (1) Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ của Giáo Hội (GLGU 107:33, 38) và (2) hội đồng thượng phẩm phục vụ trong mỗi giáo khu (GLGU 102; 107:36).

Hội Nghị trên Thiên Thượng. *Xem thêm* Chiến Tranh trên Thiên Thượng; Cuộc Sống Tiền Dương Thế; Kế Hoạch Cứu Chuộc

Buổi họp trong cuộc sống tiền dương thế khi mà Đức Chúa Cha đưa ra kế hoạch của Ngài cho các con cái linh hồn của Ngài là những người sẽ xuống thế gian này.

Các con trai của Thượng Đế cất tiếng vui mừng, **Gióp** 38:4–7. Nhắc ngại ta lên trên các ngôi sao của Thượng Đế, **ÊSai** 14:12–13.

Có một chiến tranh trên thiên thượng, **KHuyền** 12:7–11.

Trước khi sinh ra họ đã nhận được các bài học đầu tiên trong thế giới linh hồn, **GLGU** 138:56.

Sa Tan nổi loạn trong cuộc sống tiền dương thế, **MôiSe** 4:1–4. Những thực thể tri thức được tổ chức trước khi có thế gian, **ARHam** 3:22. Các Thượng Đế bàn luận với nhau, **ARHam** 4:26. Các Thượng Đế chấm dứt công việc mà các Ngài bàn luận để làm, **ARHam** 5:2.

Hôn Lễ Đền Thờ. *Xem* Hôn Nhân

Hôn Nhân. *Xem thêm* Gia Đình; Ly Dị

Giao ước hay khế ước hợp pháp giữa một người nam và một người nữ ràng buộc họ làm chồng vợ với nhau. Thượng Đế thiết lập hôn nhân (GLGU 49:15).

Loài người ở một mình thì không tốt, **STKý** 2:18 (MôiSe 3:18). Người nam sẽ dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt, **STKý** 2:24 (MÔ 19:5; ARHam 5:18).

Loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp, **MÔ** 19:6 (Mác 10:9). Trong đời sau rất có mấy kẻ sẽ bội đạo, họ sẽ cấm cưới

gã, **1 TMThê** 4:1–3. Hôn nhân phải được kính trọng, **HBRơ** 13:4.

Chúa truyền lệnh cho các con trai của Lê Hi cưới các con gái của Ích Ma Ên, **1 NêPhi** 7:1, 5 (1 NêPhi 16:7–8).

Thượng Đế sáng tạo ra A Đam và Ê Va để họ trở thành chồng và vợ, **MôiSe** 3:7, 18, 21–25.

Giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân: Hôn nhân được thực hiện theo luật pháp phúc âm và thánh chức tư tế là cho cuộc sống trần thế và cho thời vĩnh cửu. Do đó những người nam và người nữ xứng đáng được gắn bó trong lễ kết hôn trong đền thờ có thể tiếp tục là chồng vợ suốt vĩnh cửu.

Chúa Giê Su giảng dạy luật hôn nhân, **LuCa** 20:27–36. Trong Chúa chẳng phải đàn ông ngoại đàn bà, **1 CRTô** 11:11. Vợ chồng là những người hưởng phước sự sống với nhau, **1 PÊRơ** 3:7.

Bất cứ những gì người ràng buộc trên thế gian cũng sẽ ràng buộc trên trời, **HLMan** 10:7 (MÔ 16:19).

Để đạt được đẳng cấp cao nhất của vương quốc thượng thiên, một người phải bước vào giao ước mới và vĩnh viễn về hôn nhân, **GLGU** 131:1–4. Nếu một người cưới vợ không qua ta, thì sự giao ước và hôn nhân của họ không có hiệu lực khi họ chết, **GLGU** 132:15. Nếu một người cưới vợ qua lời nói của ta và qua giao ước mới và vĩnh viễn, và nó được gắn bó bởi Đức Thánh Linh Hứa Hẹn, thì nó sẽ có đầy đủ hiệu lực khi họ ra khỏi thế gian, **GLGU** 132:19.

Hôn nhân không đồng tín ngưỡng: Cuộc hôn nhân giữa một người nam và một người nữ có những tín ngưỡng và thực hành tôn giáo khác biệt.

Người không được cưới một cô nào trong bọn con gái của dân Ca Na An làm vợ cho con trai ta, **STKý** 24:3. Nếu Gia Cốp cưới một trong mấy con gái của Héc mà làm vợ, thì tôi còn sống mà làm chi, **STKý** 27:46 (STKý 28:1–2). Dân Y Sơ Ra Ên không được kết hôn với dân Ca Na

An, **PTLLKý** 7:3-4. Dân Y Sơ Ra Ên cưới gả với dân Ca Na An, thờ các thần giả tạo và bị rửa sả, **QXét** 3:1-8. Những người vợ của Sa Lô Môn biến đổi lòng ông đi thờ phượng các thần giả tạo, **1 Vua** 11:1-6. Chúng tôi hứa không gả các con gái chúng tôi cho dân tộc của xứ, và chẳng cưới con gái chúng nó cho con trai chúng tôi, **NêHêMi** 10:30.

Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin, **2 CRTô** 6:14.

Chúa đánh dấu trên mình dân La Man để dân Nê Phi không bị pha trộn và tin theo những truyền thống sai lầm, **AnMa** 3:6-10.

Nếu một người cưới vợ không qua ta, thì sự giao ước và hôn nhân của họ không có hiệu lực khi họ chết, **GLGU** 132:15.

Các con trai của loài người lấy họ làm vợ theo như họ lựa chọn, **MôiSe** 8:13-15.

Đa hôn: Sự kết hôn của một người chồng với hai hay nhiều người vợ đang sống. Người đàn ông chỉ được phép có một vợ mà thôi, trừ phi Chúa truyền lệnh khác hơn bằng sự mặc khải, (GCóp 2:27-30). Qua sự mặc khải, tục đa hôn đã được thực hành trong thời đại Cựu Ước và trong những ngày đầu của Giáo Hội phục hồi qua sự hướng dẫn của vị tiên tri được nắm giữ các chìa khóa chức tư tế (GLGU 132:34-40, 45). Tập tục này không còn được thực hành trong Giáo Hội nữa (TNCT 1); ngày nay, việc có hơn một vợ không phù hợp với tư cách làm một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Sa Rai đưa A Ga cho Áp Ram làm vợ, **STKý** 16:1-11. Gia Cóp nhận Lê A và Ra Chên và các con đòi của họ làm vợ, **STKý** 29:21-28 (STKý 30:4, 9, 26). Nếu một người có lấy vợ khác, thì chẳng được phép giã đồ ăn, đồ mặc của người vợ thứ nhất, **XÊDTKý** 21:10. Đa Vít và hai người vợ đi lên Hép Rôn, **2 SMên** 2:1-2.

Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cóp làm theo những điều họ được truyền lệnh là tiếp nhận nhiều vợ, **GLGU** 132:37. Đa Vít và Sa Lô Môn đã không phạm tội nào ngoài

trừ họ làm những điều mà họ không nhận được từ Chúa, **GLGU** 132:38-39.

Hồng Hải. *Xem* **Biển Đò**

Hột Cải

Hột của cây cải. Mặc dù hột cải thật nhỏ, nhưng chiều cao của cây khi đã mọc lên thì rất lớn. Chúa Giê Su đã ví vương quốc thượng thiên giống như hột cải (MÔ 13:31).

Nếu các người có đức tin bằng một hột cải, thì các người có thể dời núi đi được, **MÔ** 17:20.

Hư Không. *Xem thêm* Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Trần Tục

Giả tạo hay lừa gạt; kiêu ngạo. *Hư không* và *hảo huyền* cũng có thể có nghĩa là trống rỗng hoặc không có giá trị.

Kẻ nào không hướng linh hồn mình về sự hư không sẽ được đứng trong chốn thánh của Chúa, **TThiên** 24:3-4.

Khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích, **MÔ** 6:7.

Ngôi nhà rộng lớn là những ảo ảnh hảo huyền và lòng kiêu căng, **1 NêPhi** 12:18. Các người có còn khăng khăng để hết lòng mình vào những điều phù phiếm của thế gian chẳng, **AnMa** 5:53. Chớ nên tìm kiếm những điều phù phiếm của thế gian, vì con không thể đem những thứ đó theo con được, **AnMa** 39:14.

Sự kiêu ngạo và sự chẳng tin đã khiến Giáo Hội bị kết tội, **GLGU** 84:54-55. Khi chúng ta cố gắng làm thỏa mãn lòng ham muốn hảo huyền của chúng ta, thì thiên thượng sẽ rút lui, **GLGU** 121:37.

Hữu Diệt. *Xem thêm* Chết Thể Xác; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Thế Gian, Thế Giới; Thể Xác

Thời gian từ lúc sinh ra cho đến khi chết. Điều này đôi khi được gọi là trạng thái thứ hai.

Vì một mai người ăn, chắc sẽ chết, **STKý** 2:16-17 (MôiSe 3:16-17). Lúc chết, linh hồn trở về với Thượng Đế và thể xác

trở về với cát bụi của thế gian, **TĐạo** 12:7 (STKý 3:19; MốiSe 4:25).

Chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, **RôMa** 6:12. Thế hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết, **1 CRTô** 15:53 (ÊNót 1:27; MôSiA 16:10; MMôn 6:21).

Tình trạng của loài người trở nên một tình trạng thử thách, **2 NêPhi** 2:21 (AnMa 12:24; 42:10). A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, **2 NêPhi** 2:25. Anh em có trông đợi và nhìn thấy rằng thế xác hữu diệt này sẽ được phục sinh thành bất diệt không, **AnMa** 5:15. Cuộc sống này là thời gian để chuẩn bị gặp Thượng Đế, **AnMa** 34:32.

Đừng sợ chết, vì trong thế gian này niềm vui của các người không trọn vẹn, **GLGU** 101:36.

Những ai biết giữ trạng thái thứ nhì của mình sẽ nhận được vinh quang, **ARHam** 3:26.

Hủy Diệt, Kê. Xem thêm Quý Dữ

Sa Tan là kẻ hủy diệt.

Chúa sẽ không cho kẻ tiêu diệt vào nhà các người, **XÊDTKý** 12:23.

Kẻ hủy diệt đang ngự trên sông, **GLGU** 61:19. Người canh gác có thể giữ được vườn nho của ta khỏi kẻ hủy diệt, **GLGU** 101:51-54.

Huyết. Xem Máu

Hy Sinh. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Máu; Tấm Lòng Đau Khổ; Tiệc Thánh

Ở thời xưa, *hy sinh* có nghĩa là làm một vật gì hay một người nào đó được trở nên thánh. Thời nay nó có nghĩa là bỏ hay chịu sự mất mát những sự việc của thế gian vì Chúa và vương quốc của Ngài. Các tín hữu của Giáo Hội của Chúa cần phải sẵn lòng hy sinh tất cả mọi điều cho Chúa. Joseph Smith giảng dạy rằng: "Một tôn giáo mà không đòi hỏi sự hy sinh của tất cả mọi điều thì không bao giờ có đủ quyền năng để tạo ra đức tin cần thiết cho cuộc sống và sự cứu rỗi." Về phương

diện vĩnh cửu, những phước lành nhận được nhờ bởi sự hy sinh thì lớn lao hơn bất cứ điều gì mà người ta đã hy sinh.

Sau khi A Đam và Ê Va bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen, Chúa ban cho họ luật hy sinh. Luật pháp này gồm có việc hiến dâng những con vật đầu lòng của bầy gia súc của họ. Sự hy sinh này tiêu biểu cho sự hy sinh mà Con Độc Sinh của Thượng Đế sẽ thực hiện (MốiSe 5:4-8). Sự thực hành này tiếp tục cho đến khi cái chết của Chúa Giê Su Ky Tô mà đã chấm dứt việc hy sinh các thú vật với tính cách là một giáo lễ phúc âm (AnMa 34:13-14). Trong Giáo Hội ngày nay các tín hữu dự phần Tiệc Thánh bằng bánh và nước để tưởng nhớ đến sự hy sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Các tín hữu của Giáo Hội của Đấng Ky Tô ngày nay cũng được đòi hỏi phải hiến dâng sự hy sinh một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối (3 NêPhi 9:19-22). Điều này có nghĩa là họ phải khiêm nhường, biết hối cải và sẵn lòng tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Áp Ra Ham trói Y Sác, con trai của mình lại và để trên bàn thờ, **STKý** 22:1-18 (GCốp 4:5). Người phải dâng của lễ thiêu, **XÊDTKý** 20:24. Những con vật được dùng làm lễ hy sinh không được có tí vít, **PTLLKý** 15:19-21. Sự vàng lờ tốt hơn của tế lễ, **1 SMên** 15:22.

Sự yêu thương thì hơn mọi của lễ thiêu cùng hết thảy các của lễ, **Mác** 12:32-33. Chúng ta được thánh hóa nhờ sự hy sinh của Đấng Ky Tô, **HBRơ** 10:10-14.

Đấng Ky Tô tự hiến thân mình làm vật hy sinh để chuộc tội, **2 NêPhi** 2:6-7. Sự hy sinh vĩ đại và cuối cùng ấy sẽ là vị Nam Tử của Thượng Đế, phải, vô tận và vĩnh cửu, **AnMa** 34:8-14. Không còn phải dâng hiến các của lễ thiêu nữa; chỉ phải hiến dâng cho Thượng Đế một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **3 NêPhi** 9:19-20 (TThiên 51:16-17; GLGU 59:8).

Ngày nay là ngày hy sinh, **GLGU** 64:23 (GLGU 97:12). Tất cả những người nào sẵn lòng tuân giữ giao ước bằng sự hy

Hy Vọng

sinh đều được Chúa chấp nhận, **GLGU** 97:8. Joseph F. Smith trông thấy linh hồn những người ngay chính, là những người đã hy sinh giống theo sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi, **GLGU** 138:13. Sự cứu chuộc được thành tựu qua sự hy sinh của Vị Nam Tử của Thượng Đế trên thập tự giá, **GLGU** 138:35.

Hy Vọng. *Xem thêm* Đức Tin

Sự kỳ vọng tin tưởng và mong đợi những phước lành của sự ngay chính đã được hứa. Thánh thư thường nói đến sự hy vọng như là sự dự liệu để nhận được cuộc sống vĩnh cửu nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Phước thay cho kẻ lấy Chúa làm sự trông cậy mình, **GRMi** 17:7. Chúa sẽ là nguồn hy vọng của dân Ngài, **GiôÊn** 3:16.

Chúng ta được hy vọng nhờ sự kiên nhẫn và thánh thư, **RôMa** 15:4. Thượng Đế tái sinh chúng ta để được hy vọng sống bởi sự sống lại của Đấng Ky Tô, **1 PERô** 1:3. Hễ ai có hy vọng đó nơi Ngài, thì tự tẩy sạch mình, **1 Giăng** 3:2-3.

Các anh em phải tiến tới với một niềm hy vọng hết sức sáng lạn, **2 NêPhi** 31:20. Hãy xem rằng mình có đức tin, có hy vọng và lòng bác ái không, **AnMa** 7:24 (1 **CRTô** 13:13; **MRNi** 10:20). Tôi mong mỗi rằng đồng bào nên nghe theo lời của tôi, có hy vọng rằng mình sẽ nhận được một cuộc sống vĩnh cửu, **AnMa** 13:27-29. Nếu các người có đức tin, thì các người hy vọng những gì không trông thấy được nhưng có thật, **AnMa** 32:21 (**HBRô** 11:1). Hy vọng do đức tin mà có và là một chiếc neo dõ với linh hồn, **ÊThe** 12:4 (**HBRô** 6:17-19). Loài người phải hy vọng, nếu không, họ không thể nhận được sự thừa hưởng, **ÊThe** 12:32. Mặc Môn nói về đức tin, hy vọng và lòng bác ái, **MRNi** 7:1. Các anh em sẽ hy vọng qua sự chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô để được sống lại vĩnh cửu, **MRNi** 7:40-43. Đức Thánh Linh đem lại niềm hy vọng tràn đầy, **MRNi** 8:26 (**RôMa** 15:13).

Họ rời bỏ cuộc sống hữu diệt, với một niềm hy vọng chắc chắn về sự sống lại vinh quang, **GLGU** 138:14.

Hyde, Orson

Một thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đầu tiên được kêu gọi trong gian kỳ này (**GLGU** 68:1-3; 75:13; 102:3; 124:128-129). Ông đã thực hiện nhiều sứ mệnh cho Giáo Hội, kể cả việc làm lễ cung hiến Đất Thánh vào năm 1841 để cho sự trở về của dân Do Thái.

Ích Ma Ên, Cha Vợ Của Nê Phi. *Xem thêm* Lê Hi, Cha của Nê Phi

Một người đàn ông trong Sách Mặc Môn, cùng với gia đình mình, gia nhập với gia đình của Lê Hi trong cuộc hành trình đến đất hứa.

Nê Phi và các anh của ông trở lại Giê Ru Sa Lem để thuyết phục Ích Ma Ên và gia đình ông này đi theo Lê Hi và gia đình của Lê Hi đi đến đất hứa, **1 NêPhi** 7:2-5. Hai gia đình này gả cưới với nhau, **1 NêPhi** 16:7. Ích Ma Ên qua đời trong vùng hoang dã, **1 NêPhi** 16:34.

Ích Ma Ên, Con Trai của Áp Ra Ham.

Xem thêm A Ga; Áp Ra Ham

Trong Cựu Ước, con trai của Áp Ra Ham và A Ga, tở gái người Ai Cập của Sa Ra (**STKý** 16:11-16). Chúa hứa với Áp Ra Ham và A Ga là Ích Ma Ên sẽ trở thành tổ phụ của một dân tộc vĩ đại (**STKý** 21:8-21).

Giao ước được lập lên qua Y Sác chứ không phải qua Ích Ma Ên, **STKý** 17:19-21 (**GLTi** 4:22-5:1). Thượng Đế ban phước cho Ích Ma Ên để ông sanh sản thêm nhiều, **STKý** 17:20. Ích Ma Ên giúp chôn cất Áp Ra Ham, **STKý** 25:8-9. Mười hai đứa con trai của Ích Ma Ên được đặt tên, **STKý** 25:12-16. Ích Ma Ên qua đời, **STKý** 25:17-18. Ê Sau lấy con gái của Ích Ma Ên, Ma Ha Lát, làm vợ, **STKý** 28:9.

Jackson, Tỉnh Hạt, Missouri (Hoa Kỳ).*Xem thêm* Tân Giê Ru Sa Lem

Nơi quy tụ của các Thánh Hữu trong những ngày sau cùng; nghĩa là, trung tâm mà nơi đó họ sẽ thiết lập Tân Giê Ru Sa Lem (GLGU 57-58; 82; 101:69-71; 105:28).

Joseph Smith Jr. *Xem* Smith, Joseph, Jr.**Kẻ Chống Lại Đấng Ky Tô.** *Xem thêm* Quỷ Dữ

Bất cứ người nào hay bất cứ điều gì mà làm giả mạo kế hoạch phúc âm chân chính của sự cứu rỗi và công khai hoặc kín đáo chống đối Đấng Ky Tô. Giảng Vị Mặc Khải đã diễn tả kẻ chống báng Đấng Ky Tô là một kẻ lừa dối. (1 Giảng 2:18-22; 4:3-6; 2 Giảng 1:7). Kẻ chống báng Đấng Ky Tô kịch liệt là Lu Xi Phe, nhưng nó có nhiều phụ tá, cả những ma quỷ và những người trần thế.

Đưa con trai diệt vong chống đối và tôn mình lên trên mọi sự mà người ta gọi là Thượng Đế, **2 TSLN**Ca 2:1-12. Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ, **KHuyền** 13:13-17.

Sẽ Rem phủ nhận Đấng Ky Tô và lừa dối nhiều người, **GCốp** 7:1-23. Nê Hô giảng dạy các giáo lý giả tạo, thiết lập một giáo hội và đưa ra các mưu chước tăng tế, **AnMa** 1:2-16. Cô Ri Ho chế nhạo Đấng Ky Tô, sự Chuộc Tội và tinh thần tiên tri, **AnMa** 30:6-60.

Kẻ Thù Nghịch. *Xem* Quỷ Dữ**Kế Hoạch Cứu Chuộc.** *Xem thêm* Chúa

Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Rỗi; Phúc Âm; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô nhằm mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người. Kế hoạch này gồm có Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã và Sự Chuộc Tội, cùng với tất cả các luật pháp, giáo lễ và giáo lý mà Thượng Đế đã ban cho loài người. Kế hoạch này giúp cho tất cả mọi người có thể được

tôn cao và sống mãi mãi với Thượng Đế (2 NêPhi 2; 9). Thánh thư cũng đề cập đến kế hoạch này là kế hoạch cứu rỗi, kế hoạch hạnh phúc và kế hoạch thương xót.

Người vì tội lỗi chúng ta mà bị thương, **ÊSai** 53:5 (MôSiA 14:5).

Chẳng có danh nào khác ở dưới trời mà nhờ đó loài người có thể được cứu, **CVCSĐ** 4:12. Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại, **1 CRTô** 15:22. Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, **ÊPSô** 2:8 (2 NêPhi 25:23). Thượng Đế hứa ban cho cuộc sống vĩnh cửu trước khi thế gian được tạo dựng, **Tít** 1:2. Chúa Giê Su là cội rễ của sự cứu rỗi đời đời, **HBRơ** 5:8-9. Kế hoạch cứu chuộc đã được ban trải đến cho kẻ chết, **1 PERơ** 3:18-20; 4:6 (GLGU 138).

Sự chết làm tròn kế hoạch thương xót của Đấng Sáng Tạo vĩ đại, **2 NêPhi** 9:6. Vĩ đại thay kế hoạch của Thượng Đế chúng ta, **2 NêPhi** 9:13. Kế hoạch cứu chuộc mang lại sự phục sinh và sự xá miễn tội lỗi, **AnMa** 12:25-34. A Rôn giảng dạy kế hoạch cứu chuộc cho cha của La Mô Ni, **AnMa** 22:12-14. A Mu Léc giải thích kế hoạch cứu rỗi, **AnMa** 34:8-16. An Ma giải thích kế hoạch cứu rỗi, **AnMa** 42:5-26, 31.

Các giáo lý về sự sáng tạo, sự sa ngã, sự chuộc tội, và phép báp têm được xác nhận trong sự mặc khải hiện đại, **GLGU** 20:17-29. Kế hoạch này đã được lập ra trước khi có thế gian, **GLGU** 128:22.

Công việc của ta và sự vinh quang của ta là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39. Đây là kế hoạch cứu rỗi cho tất cả mọi người, **MôiSe** 6:52-62. Chúng ta sẽ thử thách họ xem, **ARHam** 3:22-26.

Kế Hoạch Cứu Rỗi. *Xem* Kế Hoạch Cứu Chuộc**Kết Hôn.** *Xem* Hôn Nhân

Kết Tội

Kết Tội. *Xem thêm* Phán Xét Cuối Cùng, Sự; Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử

Phán xét hay bị phán xét có tội bởi Thượng Đế.

Thượng Đế định tội cho người toan mưu ác, **CNgon** 12:2.

Chúng ta bị Chúa sửa phạt, hầu cho khỏi bị kết tội với thể gian, **1 CRTô** 11:32.

Lời nói, việc làm, và tư tưởng của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, **AnMa** 12:14. Một khi đã biết được điều này rồi mà không tuân hành thì loài người sẽ bị kết tội, **HLMan** 14:19. Nếu chúng ta không chịu nhọc nhằn thì chúng ta ắt sẽ bị kết tội, **MRNi** 9:6.

Kẻ nào không biết tha thứ anh em mình thì sẽ bị kết tội trước mặt Chúa, **GLGU** 64:9. Kẻ nào phạm tội đối với thứ ánh sáng vĩ đại hơn thì sẽ bị kết tội nặng hơn, **GLGU** 82:3. Toàn thể Giáo Hội bị kết tội cho đến khi nào họ hối cải và nhớ đến Sách Mặc Môn, **GLGU** 84:54–57.

Kêu Gọi và Sự Tuyển Chọn, Sự. *Xem thêm* Tuyển Chọn, Sự

Những tín đồ ngay chính của Đấng Ky Tô có thể được liệt vào số dân chọn lọc là những người chắc chắn sẽ nhận được sự tôn cao. Sự kêu gọi và sự tuyển chọn này bắt đầu bằng sự hối cải và phép báp têm. Nó trở nên trọn vẹn khi họ “tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô và kiên trì đến cùng” (2 NêPhi 31:19–20). Thánh thư gọi phương thức này là sự kêu gọi và sự tuyển chọn chắc chắn (2 PERô 1:4–11; **GLGU** 131:5–6).

Các người sẽ thành một vương quốc của thầy tế lễ cho ta, **XÊDTKý** 19:5–6 (**KHuyền** 1:6).

Vào lúc ban đầu Thượng Đế đã chọn những người chọn lọc cho sự cứu rỗi, **2 TSLNca** 2:13. Hãy chuyên cần trong việc làm cho sự kêu gọi và sự tuyển chọn mình được chắc chắn, **2 PERô** 1:10.

Chúa có thể gắn bó với các người, **MôSiá** 5:15. Ta giao ước với người rằng người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, **MôSiá** 26:20.

Những người nắm giữ chức tư tế trung tín đều trở thành giáo hội và vương quốc và dân chọn lọc của Thượng Đế, **GLGU** 84:33–34. Lời tiên tri chắc chắn hơn có nghĩa là con người hiểu rằng họ được gắn bó với cuộc sống vĩnh cửu, **GLGU** 131:5–6. Ta gắn bó người với sự tôn cao, **GLGU** 132:49.

Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi. *Xem thêm* Chọn, Chọn Lựa, Kẻ Được Chọn; Quân Gia, Quân Lý; Sắc Phong; Thẩm Quyền

Được Thượng Đế kêu gọi là chấp nhận sự chỉ định hay là sự mời mọc từ Ngài, hoặc từ các vị lãnh đạo Giáo Hội có thẩm quyền hợp thức của Ngài, để phục vụ Ngài trong một cánh thức đặc biệt nào đó.

Ông đặt tay lên người và ban cho người một huân lệnh, **DSKý** 27:23. Ta đã sắc phong người làm kẻ tiên tri, **GRMi** 1:5.

Ta đã lựa chọn và sắc phong các người, **Giăng** 15:16. Phao Lô được kêu gọi làm một Sứ Đồ, **RôMa** 1:1. Không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình, mà phải được Thượng Đế kêu gọi, **HBRô** 5:4. Chúa Giê Su được Thượng Đế kêu gọi theo ban Mên Chi Xê Đéc, **HBRô** 5:10.

Tôi đã được kêu gọi để thuyết giảng lời của Thượng Đế theo tinh thần mặc khải và tiên tri, **AnMa** 8:24. Các vị tư tế đã được kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thể gian mới được tạo dựng, **AnMa** 13:3.

Nếu các người mong muốn phục vụ Thượng Đế thì các người được kêu gọi, **GLGU** 4:3. Hãy đứng vững vàng trong công việc mà ta kêu gọi người làm, **GLGU** 9:14. Người chớ nghĩ rằng mình được kêu gọi để đi thuyết giảng cho đến khi nào người được kêu gọi, **GLGU** 11:15. Các anh cả được kêu gọi để thực hiện sự quy tụ những người chọn lọc, **GLGU** 29:7. Không một người nào được thuyết giảng phúc âm của ta hoặc xây dựng Giáo Hội của ta trừ phi kẻ đó được sắc phong, **GLGU** 42:11. Có nhiều

người được gọi, nhưng ít người được chọn, **GLGU** 121:34.

Con người phải được Thượng Đế kêu gọi, **NTĐ** 1:5.

Khả Ô, Sự Khả Ô. *Xem thêm* Tội Lỗi

Trong thánh thư, một điều gì đó mà khiến cho người ngay chính và trong sạch ghê tởm hay chán ghét.

Môi miệng nói giả dối lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê Hô Va, **CNgon** 12:22.

Sự kiêu ngạo là điều khả ô trước mắt Chúa, **GCóp** 2:13–22. Kẻ ác bị đưa vào một viễn ảnh của những điều khả ô của họ, **MôSiA** 3:25. Sự không trinh khiết là điều khả ô hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội sát nhân và tội chối bỏ Đức Thánh Linh, **AnMa** 39:3–5.

Cơ phần nộ của Chúa nhóm lên vì những điều khả ô của chúng, **GLGU** 97:24.

Khai Trừ. *Xem thêm* Bội Giáo; Phản Nghịch

Sự khai trừ là biện pháp kỷ luật nặng nhất của Giáo Hội. Một người mà bị khai trừ thì không còn là tín hữu của Giáo Hội nữa. Các vị thẩm quyền của Giáo Hội chỉ khai trừ một người ra khỏi Giáo Hội khi nào người ấy chọn sống theo đường lối trái nghịch với những giáo lệnh của Chúa và do đó đã tự làm cho bản thân mình không còn đủ tư cách để làm một tín hữu trong Giáo Hội nữa.

Nhiều người lòng đã trở nên chai đá, nên tên họ đã bị xóa bỏ, **AnMa** 1:24 (**AnMa** 6:3). Nếu kẻ nào không hối cải thì kẻ đó sẽ không được liệt vào dân của ta, **3 NêPhi** 18:31 (**MôSiA** 26).

Những người phạm tội ngoại tình mà không hối cải sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:24. Kẻ nào phạm tội mà không hối cải sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:28. Các phương thức thủ tục được đề ra để giải quyết những vấn đề khó khăn trong Giáo Hội, **GLGU** 102 (**GLGU** 42:80–93). Vị giám trợ được chỉ định làm một vị phán quan ở Y Sơ Ra Ên, **GLGU** 107:72. Các hội đoàn tôn giáo

có quyền xét xử những hành vi không đúng đắn của tín hữu, **GLGU** 134:10.

Khải Huyền của Giảng, Sách. *Xem thêm* Áp Bô Ca Líp; Giảng, Con Trai của Xê Bê Đê

Sách cuối cùng trong Tân Ước, gồm có sự mặc khải ban cho Giảng, Vị Sứ Đồ. Ông được phép trông thấy lịch sử của thế giới, nhất là vào những ngày sau cùng (**KHuyền** 1:1–2; **1 NêPhi** 14:18–27; **GLGU** 77). Sách Khải Huyền của Giảng cũng còn được gọi là Áp Bô Ca Líp.

Giảng nhận được mặc khải này vào ngày của Chúa trên đảo Bát Mô (**KHuyền** 1:9–10), cách bờ biển Á Châu, không xa thành Ê Phê Sô cho lắm. Ngày tháng chính xác của sự mặc khải này không được biết.

Các bí quyết để hiểu sách này gồm có ở trong **1 NêPhi** 14:18–27 và **Giáo Lý và Giao Ước** 77 (**ÊThe** 4:15–16).

Các chương 1–3 là lời giới thiệu cuốn sách và các bức thư gửi cho bảy hội thánh ở Châu Á. Giảng viết các bức thư này để giúp các Thánh Hữu giải quyết một số vấn đề. Các chương 4–5 ghi lại những khải tượng mà Giảng đã nhận được cho thấy quyền năng phi thường và ngay chính của Thượng Đế và Đấng Ky Tô. Trong các chương 6–9, 11, Giảng ghi lại việc trông thấy một cuốn sách có đóng bảy cái ấn, mỗi cái ấn tượng trưng cho một ngàn năm lịch sử trên thế gian. Các chương này phần chính nói về những sự kiện chưa đựng trong cái ấn thứ bảy (xem **KHuyền** 8–9; **11:1–15**). Chương 10 diễn tả cuốn sách mà Giảng nuốt. Cuốn sách này tượng trưng cho một sứ mệnh tương lai mà ông sẽ thực hiện. Chương 12 ghi lại khải tượng về sự tạc đá bắt đầu ở trên thiên thượng khi Sa Tan phản nghịch và bị khai trừ. Chiến tranh mà khởi đầu ở trên đó tiếp tục tái diễn trên thế gian. Trong các chương 13, 17–19, Giảng diễn tả về những nước tà ác trên thế gian bị Sa Tan kiểm soát và ông ghi lại số phận của họ, kể cả sự hủy diệt cuối

cùng của sự tà ác. Trong các chương 14–16, Giảng diễn tả sự ngay chính của các Thánh Hữu ở giữa sự tà ác ngay trước Sự Tái Lâm của Đấng Ky Tô. Các chương 20–22 diễn tả về Thời Kỳ Ngàn Năm, thành Tân Giê Ru Sa Lem xinh đẹp và những sự kiện cuối cùng của lịch sử thế gian.

Khải Tượng. Xem thêm Giác Mộng, Chiêm Bao; Khải Tượng Thứ Nhất; Mặc Khải

Sự cho thấy về một biến cố, người hay vật qua quyền năng của Đức Thánh Linh.

Những ví dụ về những Khải tượng quan trọng gồm có như sau: Khải tượng của Ê Xê Chi Ên về những ngày sau cùng (ÊXCÊN 37–39), Khải tượng của Ê Tiên trông thấy Chúa Giê Su đang đứng bên tay phải của Thượng Đế (CVCSĐ 7:55–56), sự mặc Khải của Giảng về những ngày sau cùng (KHuyền 4–21), Khải tượng của Lê Hi và Nê Phi trông thấy cây sự sống (1 NêPhi 8; 10–14), Khải tượng của An Ma Con trông thấy một thiên sứ của Chúa (MôSiA 27), Khải tượng của anh của Gia Rét trông thấy tất cả các dân cư trên thế gian (ÊThe 3:25), Khải tượng về các mức độ vinh quang (GLGU 76), những Khải tượng ban cho Joseph Smith và Oliver Cowdery trong Đền Thờ Kirtland (GLGU 110), Khải tượng của Joseph F. Smith về sự cứu chuộc người chết (GLGU 138), Khải tượng của Môi Se trông thấy Thượng Đế và các tạo vật của Ngài (MôiSe 1), Khải tượng của Hê Nóc trông thấy Thượng Đế (MôiSe 6–7), và Khải Tượng Thứ Nhất của Joseph Smith (JS—LS 1).

Đầu thiếu sự mặc thị, dân sự bèn bị hư mất, **CNgôn** 29:18. Những kẻ trai trẻ sẽ xem sự hiện thấy, **GiôÊn** 2:28 (CVCSĐ 2:17).

Ngài cho tôi sự hiểu biết qua những Khải tượng, **2 NêPhi** 4:23.

Ông là sứ giả từ chốn hiện diện của Thượng Đế sai đến, **JS—LS** 1:33. Chúng tôi tin vào lời tiên tri, sự mặc Khải, các Khải tượng, **NTĐ** 1:7.

Khải Tượng Thứ Nhất. Xem thêm Phục Hồi Phúc Âm, Sự; Smith, Joseph, Jr.

Sự hiện đến của Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con của Ngài Chúa Giê Su Ky Tô cho Tiên Tri Joseph Smith thấy trong khu rừng.

Vào mùa xuân năm 1820, Joseph Smith Jr. được mười lăm tuổi. Ông sống với gia đình mình tại thị xã Palmyra, New York. Cách nhà của ông không xa về phía tây là một khu rừng có nhiều cây lớn. Joseph đã đi đến nơi này cầu nguyện lên Thượng Đế để tìm hiểu giáo hội nào là giáo hội đúng. Ông đã có được một ấn tượng khi đọc Kinh Thánh rằng ông phải tìm kiếm câu trả lời đó từ Thượng Đế (GiaCơ 1:5–6). Để đáp lại lời cầu nguyện của ông, Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã hiện đến cùng ông và phán bảo ông không được gia nhập một giáo hội nào trên thế gian lúc đó, vì tất cả đều sai lầm (JS—LS 1:15–20). Kinh nghiệm thiêng liêng này đã khởi đầu cho một loạt những sự kiện mà đã mang lại Sự Phục Hồi phúc âm và Giáo Hội chân chính của Đấng Ky Tô.

Khiêm Nhường, Khiêm Tốn. Xem thêm Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Nghèo; Nhu Mỉ; Tấm Lòng Đau Khổ; Yếu Đuối, Yếu Kém

Làm cho nhu mì và dễ dạy, hay điều kiện của việc nhu mì và dễ dạy. Sự khiêm nhường gồm có việc thừa nhận sự lệ thuộc của chúng ta vào Thượng Đế và mong muốn làm theo ý muốn của Ngài.

Thượng Đế đã dẫn người đi trong bốn mươi năm trong đồng vắng để hạ người xuống, **TTLKý** 8:2. Kiêng ăn ép linh hồn tôi, **TThiên** 35:13. Kẻ trẻ tuổi nghèo mà khôn hơn một ông vua già mà dại, **TĐạo** 4:13. Chúa ngự với người có lòng khiêm nhường, **ÊSai** 57:15.

Hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng, **MTO** 18:4. Kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên, **MTO** 23:12 (LuCa 14:11; 18:14). Chúa Giê Su đã tự hạ mình xuống và vâng phục cho đến chết,

PhiLíp 2:8 (LuCa 22:42; 23:46). Thượng Đế chống cự kẻ kiêu ngạo, mà ơn cho kẻ khiêm nhường, **1 PERơ 5:5-6** (2 NêPhi 9:42).

Hãy biết hạ mình xuống tận đáy sâu của sự khiêm nhường, **MôSiA 4:11** (2 NêPhi 9:42; 3 NêPhi 12:2). Người đã đủ khiêm nhường chưa, **AnMa 5:27-28**. Phần đông những người biết khiêm nhường đã trở nên càng ngày càng mạnh hơn trong sự khiêm nhường của họ, **HLMan 3:33-35**. Ta ban cho loài người sự yếu kém để họ có thể khiêm nhường, **ÊThe 12:27**.

Sự khiêm nhường là một điều kiện cần thiết cho phép báp têm, **GLGU 20:37**. Hãy hạ mình trước mặt ta, thì các ngươi sẽ trông thấy được ta và hiểu rằng ta hằng sống, **GLGU 67:10**. Hãy khiêm nhường rồi Chúa sẽ đáp lại lời cầu nguyện của ngươi, **GLGU 112:10**. Kẻ nào dốt thì phải học hỏi sự khôn ngoan bằng cách hạ mình, **GLGU 136:32**. Thánh Linh được gửi đến để soi sáng cho những ai biết hạ mình, **GLGU 136:33**.

Khinh, Khinh Bĩ, Khinh Dẽ, Khinh Miệt, Khinh Rẻ. Xem Ghét

Khoe Khoang. Xem Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh

Khôn Ngoan. Xem thêm Hiểu Biết; Kiến Thức; Lễ Thật

Khả năng hay ân tứ được Thượng Đế ban cho để xét đoán một cách chính xác. Một người nhận được sự khôn ngoan qua kinh nghiệm và học hỏi và bằng cách tuân theo lời khuyên dạy của Thượng Đế. Nếu không có sự giúp đỡ của Thượng Đế, loài người không có sự khôn ngoan chân thật (2 NêPhi 9:28; 27:26).

Đức Chúa Trời ban cho Sa Lô Môn sự khôn ngoan, **1 Vua 4:29-30**. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy khá cầu lấy sự khôn ngoan, **CNgôn 4:7**. Ai có được sự khôn ngoan thương mến linh hồn mình, **CNgôn 19:8**.

Chúa Giê Su khôn ngoan càng thêm,

LuCa 2:40, 52. Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, **GiaCơ 1:5** (GLGU 42:68; JS—LS 1:11).

Tôi nói với các người những điều này là để các người có thể học sự thông sáng, **MôSiA 2:17**. Hãy học sự thông sáng trong tuổi thanh xuân của con, **AnMa 37:35**.

Các Thánh Hữu sẽ tìm thấy sự khôn ngoan cùng những kho tàng hiểu biết lớn lao, **GLGU 89:19**. Kẻ nào dốt thì phải học hỏi sự khôn ngoan bằng cách hạ mình và khẩn nguyện Chúa, **GLGU 136:32**.

Không Thanh Sạch. Xem Thanh Sạch và Không Thanh Sạch

Không Thánh Thiện. Xem Không Tin Kính

Không Tin. Xem thêm Tin

Không Tin Kính. Xem thêm Ác; Bất Chính, Bất Công; Ô Uế; Tội Lỗi

Một người nào đó hay một điều gì đó không phù hợp với ý muốn hay các lệnh truyền của Thượng Đế; tà ác và không thánh thiện.

Con đường của kẻ ác rồi sẽ bị diệt vong, **TThiên 1:6**.

Nếu người công bình còn khó được rồi, thì những kẻ nghịch đạo sẽ trở nên thế nào, **1 PERơ 4:18**.

Hãy chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính, **MRNi 10:32**.

Sự trả thù sẽ mau lẹ giáng xuống những kẻ không tin kính, **GLGU 97:22**. Giữa những kẻ không tin kính, Đấng Cứu Rỗi sẽ không cất tiếng nói của Ngài lên, **GLGU 138:20**.

Khởi Thủy. Xem Ban Đầu

Khu Rừng Thiêng Liêng. Xem Khải Tượng Thứ Nhất

Khuyên Bảo, Khuyên Dạy, Khuyên Nhủ. Xem thêm Tiên Tri, Vị

Như được dùng trong thánh thư, khuyên dạy có nghĩa là khuyên nhủ, chỉ dạy, khiển trách hay cảnh cáo.

Cha sẽ cho con một lời khuyên, **XÊDTKý** 18:19. Thượng Đế sẽ dùng sự khuyên dạy mà dẫn dắt tôi, **TThiên** 73:24. Khi không có sự khuyên dạy, dân sự sa ngã, **CNgôn** 11:14.

Người Pha Ri Si cùng các thầy dạy luật chê bỏ lời khuyên bảo của Thượng Đế, **LuCa** 7:30. Ta khuyên người hãy mua của ta vàng đã được thử trong lửa, **KHuyền** 3:18.

Có kiến thức là một điều tốt nếu họ để tâm nghe những lời khuyên dạy của Thượng Đế, **2 NêPhi** 9:29. Chớ tìm cách khuyên dạy Chúa, **GCốp** 4:10. Ngài dùng sự thông sáng mà khuyên dạy về tất cả công việc của Ngài, **AnMa** 37:12.

Tội lỗi các người đã thấu đến tai ta vì các người đã tìm đường lối riêng của mình, **GLGU** 56:14. Hãy nghe lời khuyên bảo của Đấng đã sắc phong các người, **GLGU** 78:2. Hãy nhận những lời khuyên bảo của người mà ta đã chỉ định, **GLGU** 108:1. Hẳn có khát vọng bắt mọi người phải nghe theo lời khuyên bảo của hẳn, thay vì phải tuân theo lời khuyên bảo của ta đã ban ra, **GLGU** 124:84. Hãy nghe theo lời khuyên bảo của tôi tớ Joseph của ta, **GLGU** 124:89. Nếu kẻ nào không tìm kiếm lời khuyên bảo của ta, thì kẻ ấy sẽ không có quyền năng gì, **GLGU** 136:19.

Kịch Cơ Men. Xem thêm Bọn Cướp Ga Đi An Tôn

Trong Sách Mặc Môn, kẻ chỉ huy một nhóm người tà ác mà về sau được gọi là bọn cướp Ga Đi An Tôn (HLMan 1:9–12; 2).

Kiên Nhẫn. Xem thêm Kiên Trì; Nhu Mi

Nhẫn nại; khả năng chịu đựng sự đau khổ, sỉ nhục hoặc thương tổn mà không than phiền hay trả thù.

Hãy yên tịnh trước mặt Chúa và kiên nhẫn chờ đợi Ngài, **TThiên** 37:7–8. Kẻ nào chậm nóng giận có thông sáng hơn, **CNgôn** 14:29.

Nhờ sự nhịn nhục của các người mà giữ được linh hồn mình, **LuCa** 21:19.

Chúng ta có hy vọng nhờ sự kiên nhẫn và sự an ủi của thánh thư, **RôMa** 15:4. Hãy học hỏi những kẻ bởi đức tin và lòng nhịn nhục mà được hưởng lời hứa, **HBRơ** 6:12–15. Sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, **GiaCơ** 1:2–4. Anh em đã nghe nói về sự nhịn nhục của Gióp, **GiaCơ** 5:11.

Họ đã tuân phục tất cả mọi ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy kiên nhẫn, **MôSiA** 24:15. Con đã kiên nhẫn chịu đựng tất cả những điều đó vì Chúa đã ở cùng con, **AnMa** 38:4–5.

Hãy tiếp tục kiên nhẫn cho đến khi nào các người được toàn hảo, **GLGU** 67:13.

Kiên Trì. Xem thêm Cám Dỗ; Kiên Nhẫn; Nghịch Cảnh

Giữ vững lời cam kết sống trung tín theo các điều giáo lệnh của Thượng Đế bất chấp sự cám dỗ, chống đối và nghịch cảnh.

Ai bền lòng cho đến cuối cùng thì sẽ được cứu, **Mtô** 10:22 (Mác 13:13). Họ không có rẽ chỉ tạm thời mà thôi, **Mác** 4:17. Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, **1 CRTô** 13:7. Áp Ra Ham đã nhịn nhục đợi chờ như vậy, rồi mới được điều đã hứa, **HBRơ** 6:15.

Nếu họ biết kiên trì cho đến cùng thì họ sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng, **1 NêPhi** 13:37. Nếu các anh biết tuân theo những lệnh truyền, và kiên trì đến cùng, thì các anh sẽ được cứu, **1 NêPhi** 22:31 (AnMa 5:13). Nếu các anh em tiến tới một cách sốt sắng, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, thì các anh em sẽ hưởng được cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 31:20 (3 NêPhi 15:9; GLGU 14:7). Những ai mang danh ta và kiên trì cho tới cùng thì sẽ được cứu, **3 NêPhi** 27:6.

Bất cứ ai mà biết kiên trì với giáo hội của ta đến cùng thì ta sẽ lập kẻ đó trên tảng đá của ta, **GLGU** 10:69. Kẻ nào biết kiên trì trong đức tin sẽ chế ngự được thế gian, **GLGU** 63:20, 47. Tất cả các ngại vàng và quyền cai trị sẽ được ban cho tất

cả những ai đã anh dũng chịu đựng vì phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 121:29.

Kiến Thức. *Xem thêm* Hiểu Biết; Khôn Ngoan; Lẽ Thật

Sự hiểu biết và nhận thức, nhất là về lẽ thật đã được giảng dạy hay đã được xác nhận bởi Thánh Linh.

Chúa là Đức Chúa Trời thông hết mọi điều, **1 SMÊn** 2:3. Chúa là Đấng có trí tuệ trọn vẹn, **Gióp** 37:16. Sự kính sợ Chúa là khởi đầu sự tri thức, **CNgôn** 1:7. Người nào kiêu ngạo nói mình có tri thức, **CNgôn** 17:27. Thế gian sẽ đầy sự hiểu biết Chúa, **ÊSai** 11:9 (2 **NêPhi** 21:9; 30:15).

Các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự hiểu biết, **LuCa** 11:52. Sự yêu thương của Đấng Ky Tô trội hơn mọi sự thông biết, **ÊPSô** 3:19. Thêm cho đức tin mình sự nhơn đức, và thêm cho nhơn đức sự học thức, **2 PERô** 1:5.

Nê Phi đã có được sự hiểu biết lớn lao về lòng nhân từ của Thượng Đế, **1 NêPhi** 1:1. Họ sẽ nhận biết được Đấng Cứu Chuộc của họ, **2 NêPhi** 6:11. Người ngay chính sẽ có sự hiểu biết hoàn toàn về sự ngay chính của họ, **2 NêPhi** 9:14. Thánh Linh ban cho sự hiểu biết, **AnMa** 18:35. Sự hiểu biết của các người về việc đó đã hoàn hảo rồi, **AnMa** 32:34. Dân La Man sẽ được đưa tới sự hiểu biết chân thật về Đấng Cứu Chuộc của họ, **HLMan** 15:13. Các anh em có thể hiểu biết một cách rõ ràng rằng điều đó do Thượng Đế mà ra, **MRNi** 7:15-17.

Các Thánh Hữu sẽ tìm thấy những kho tàng hiểu biết lớn lao, **GLGU** 89:19. Sự hiểu biết thuần túy sẽ làm nảy nở tâm hồn con người, **GLGU** 121:42. Người mà có các chìa khóa của thánh chức tư tế thì không có gì là khó khăn trong việc thu hoạch sự hiểu biết về những sự kiện, **GLGU** 128:11. Nếu có ai thu hoạch được nhiều kiến thức trong cuộc sống này, thì người đó có lợi thế trong thế giới mai sau, **GLGU** 130:19. Loài người không thể

được cứu rỗi trong sự ngu dốt, **GLGU** 131:6.

Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh. *Xem thêm* Của Cãi; Hư Không; Khiêm Nhường, Khiêm Tốn; Tiền; Trần Tục

Thiếu hay không có tính khiêm nhường hoặc tính dễ dạy. Kiêu ngạo làm cho con người đối nghịch với nhau và với Thượng Đế. Một con người kiêu hãnh tự đặt mình trên hết những người xung quanh và làm theo ý muốn riêng của mình hơn là ý muốn của Thượng Đế. Khoe khoang, ganh ghét, lòng dạ chai đá và ngạo mạn cũng là điển hình cho một người kiêu ngạo.

Hãy coi chừng kẻo vì lòng người tự cao mà quên Chúa, **PTLLKý** 8:11-14. Ta ghét sự kiêu ngạo và xấu xược, **CNgôn** 8:13 (**CNgôn** 6:16-17). Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau, **CNgôn** 16:18. Sẽ có một ngày của Chúa đến trên mọi vật kiêu căng, **ÊSai** 2:11-12 (2 **NêPhi** 12:11-12). Sự kiêu ngạo của lòng người đã lừa dối người, **ÁpĐia** 1:3. Mọi kẻ kiêu ngạo sẽ như rơm cỏ, **MLChi** 4:1 (1 **NêPhi** 22:15; 3 **NêPhi** 25:1; **GLGU** 29:9).

Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, **MTO** 23:12 (**GLGU** 101:42). Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, **1 PERô** 5:5.

Tòa nhà to lớn rộng rãi đó là tánh kiêu căng của thế gian, **1 NêPhi** 11:36 (1 **NêPhi** 12:18). Một khi có học thức họ tự cho mình là khôn ngoan, **2 NêPhi** 9:28-29. Các anh em trở nên kiêu ngạo trong lòng, **GCốp** 2:13, 16 (**AnMa** 4:8-12). Phải chăng các người đã dứt bỏ được tánh kiêu căng, **AnMa** 5:28. Sự kiêu ngạo quá lớn đã xâm nhập vào tâm hồn của dân chúng, **HLMan** 3:33-36. Con cái loài người mau lẹ biết bao khi tự đề cao trong kiêu hãnh, **HLMan** 12:4-5. Sự kiêu ngạo của dân này đã chứng tỏ rằng họ sẽ bị hủy diệt, **MRNi** 8:27.

Phải đề phòng tánh kiêu ngạo, kẻo các người sẽ trở thành như dân Nê Phi, **GLGU** 38:39. Hãy chấm dứt mọi sự kiêu ngạo và nhẹ dạ, **GLGU** 88:121.

Kimball, Spencer W. *Xem thêm Tuyên Ngôn Chính Thức 2*

Chủ Tịch thứ mười hai của Giáo Hội từ khi Giáo Hội được thành lập năm 1830. Spencer W. Kimball làm Chủ Tịch từ tháng Mười Hai năm 1973 đến tháng Mười Một năm 1985. Ông sinh năm 1895 và chết năm 1985 vào lúc 90 tuổi.

Tháng Sáu năm 1978, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn loan báo rằng Chủ Tịch Kimball đã nhận được sự mặc khải về việc ban phát rộng rãi, **TNCT 2**.

Kín Nhiệm của Thượng Đế, Những

Những sự kín nhiệm của Thượng Đế là những lẽ thật thuộc linh mà con người chỉ biết được nhờ sự mặc khải mà thôi. Thượng Đế tiết lộ những sự kín nhiệm của Ngài cho những ai biết tuân theo phúc âm. Có một số những sự kín nhiệm của Thượng Đế chưa được tiết lộ.

Đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước trời, **MTO 13:11**. Dù tôi biết đủ các sự mầu nhiệm nhưng không có tình thương yêu, thì tôi chẳng ra gì, **1 CRTô 13:2**.

Nê Phi đã có được sự hiểu biết lớn lao về những điều kín nhiệm của Thượng Đế, **1 NêPhi 1:1**. Nhiều người được tiết lộ cho biết những điều kín nhiệm của Thượng Đế, **AnMa 12:9**. Những người như thế sẽ được ân tứ để biết được những điều kín nhiệm của Thượng Đế, **AnMa 26:22**. Những sự kín nhiệm này hiện giờ chưa được tiết lộ rõ ràng cho cha biết, **AnMa 37:11**. Có nhiều sự kín nhiệm mà không một ai có thể biết được ngoại trừ Thượng Đế, **AnMa 40:3**.

Sự kín nhiệm của sự tin kính thật vĩ đại thay, **GLGU 19:10**. Nếu người cầu xin, thì người sẽ nhận được sự mặc khải và biết được những sự kín nhiệm của vương quốc, **GLGU 42:61, 65 (1 CRTô 2:7, 11-14)**. Kẻ nào tuân giữ các giáo lệnh sẽ được ban cho những điều kín nhiệm của vương quốc, **GLGU 63:23**. Đối với họ, ta sẽ tiết lộ tất cả những điều kín nhiệm, **GLGU 76:7**. Chức tư tế cao hơn này nắm

giữ chìa khóa về những điều kín nhiệm, **GLGU 84:19**. Khi nào Chúa đến, Ngài sẽ tiết lộ những sự việc còn che giấu không một ai biết được, **GLGU 101:32-33**. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có đặc quyền nhận được những điều kín nhiệm thuộc vương quốc thiên thượng, **GLGU 107:19**.

Kinh Điển. *Xem thêm* Giáo Lý và Giao Ước; Kinh Thánh; Sách Mặc Môn; Thánh Thư; Trần Châu Vô Giá

Một bộ sách thiêng liêng được thừa nhận. Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, các sách kinh điển này được gọi là các tác phẩm tiêu chuẩn và gồm có Cựu Ước và Tân Ước, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trần Châu Vô Giá.

Kinh Thánh, Bản Dịch Joseph Smith (BDJS). *Xem* Bản Dịch Joseph Smith (BDJS)

Kinh Thánh. *Xem thêm* Áp Bô Ríp Pha; Cựu Ước; Êp Ra Im—Gậy của Êp Ra Im hay Giô Sép; Giu Đa—Gậy của Giu Đa; Kinh Điển; Tân Ước; Thánh Thư

Một sưu tập các văn phẩm của người Hê Bơ Rơ và Ky Tô Giáo chứa đựng những điều mặc khải thiêng liêng. Chữ *kinh thánh* có nghĩa là “các cuốn sách.” Kinh Thánh là tác phẩm của nhiều vị tiên tri và văn sĩ được cảm ứng viết ra dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh (2 PER 1:21).

Cuốn Kinh Thánh Ky Tô Giáo có hai phần, thường được người ta gọi là Cựu Ước và Tân Ước. Cựu Ước gồm có các sách thánh thư được dân Do Thái ở Phi Li Tân dùng trong thời kỳ giáo vụ của Chúa trên thế gian. Tân Ước chứa đựng các văn phẩm thuộc vào thời đại các Sứ Đồ và được coi là có cùng tính chất thánh và thẩm quyền như các thánh thư của người Do Thái. Các cuốn sách trong Cựu Ước được rút tía từ văn chương quốc gia trải qua bao nhiêu thế kỷ và được viết hầu hết hoàn toàn bằng tiếng Hê Bơ Rơ, trong khi đó các sách trong

Tân Ước là tác phẩm của một thể hệ và hầu hết được viết bằng tiếng Hy Lạp.

Trong Cựu Ước, chữ *ước* tiêu biểu cho chữ Hê Bơ Rơ có nghĩa là “giao ước”. Giao Ước Cựu là luật pháp đã được ban cho Môi Se khi dân Y Sơ Ra Ên bác bỏ phúc âm trọn vẹn đã có nơi dân của Thượng Đế từ lúc ban đầu của trần thế. Giao Ước Mới là phúc âm được Chúa Giê Su Ky Tô giảng dạy.

Trong Kinh Thánh Hê Bơ Rơ (Cựu Ước), các sách được chia thành ba nhóm: Luật Pháp, các Tiên Tri, và các Văn Phẩm. Các sách trong Kinh Thánh mà thể giới Ky Tô Giáo dùng được xếp loại theo chủ đề như về lịch sử, thi ca và tiên tri.

Các sách trong Tân Ước thường được xếp theo thứ tự sau đây: Bốn sách Phúc Âm và Công Vụ Các Sứ Đồ; các bức thư của Phaolô; các bức thư tổng quát của Gia Cơ, Phi E Rơ, Giăng và Giu Đe; và Sách Khải Huyền của Giăng.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô tôn kính và tôn trọng Kinh Thánh và cũng quả quyết rằng Chúa tiếp tục ban lời mặc khải thêm qua các vị tiên tri của Ngài vào những ngày sau cùng để tán trợ và kiểm chứng những lời tường thuật trong Kinh Thánh về những sự giao tiếp của Thượng Đế với nhân loại.

Gậy của Giu Đa (Kinh Thánh) và gậy của Giô Sép (Sách Mặc Môn) sẽ trở thành một trong tay Chúa, **ÊXCÊN** 37:15–20.

Sự xác thực của Kinh Thánh sẽ được chứng nhận bởi thánh thư ngày sau, **1 NêPhi** 13:38–40. Kinh Thánh sẽ được kết hợp với Sách Mặc Môn để khuynh đảo các giáo lý sai lạc, **2 NêPhi** 3:12. Kinh Thánh! Kinh Thánh! Chúng ta đã có một cuốn Kinh Thánh rồi, **2 NêPhi** 29:3–10. Tất cả những ai tin Kinh Thánh cũng sẽ tin Sách Mặc Môn, **MMôn** 7:8–10.

Các anh cả phải giảng dạy các nguyên tắc phúc âm của ta nằm trong Kinh Thánh và Sách Mặc Môn, **GLGU** 42:12.

Chúng tôi tin rằng Kinh Thánh là lời của Thượng Đế khi sách ấy được phiên dịch chính xác, **NTĐ** 1:8.

Kính Trọng. Xem thêm Tôn Kính; Tôn Vinh

Coi một người nào đó hay một vật gì đó có giá trị, nhất là trong khía cạnh phúc âm.

Người đã bị người ta khinh dể, và chúng ta chẳng coi người ra gì, **ÊSai** 53:3–4.

Sự người ta tôn trọng là sự gồm ghiếc trước mặt Thượng Đế, **LuCa** 16:15. Coi người khác như tôn trọng hơn mình, **PhiLíp** 2:3.

Chúa xem mọi xác thịt như nhau, **1 NêPhi** 17:35. Mỗi người phải kính trọng người lân cận mình như chính mình, **MôSiA** 27:4 (GLGU 38:24–25).

Trong ngày bình an của chúng, chúng đã xem nhẹ lời khuyên dạy của ta, **GLGU** 101:8.

Ky Tô. Xem Chúa Giê Su Ky Tô

Ky Tô Hữu. Xem thêm Môn Đồ; Thánh Hữu, Thánh Đồ

Tên đặt cho các tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô. Mặc dù danh từ này thường được dùng khắp thế giới, nhưng Chúa đã đặt tên cho những tín đồ chân chính của Đấng Ky Tô là Thánh Hữu (CVCSĐ 9:13, 32, 41; 1 CRTô 1:2; GLGU 115:4).

Các môn đồ được gọi là Ky Tô Hữu, **CVCSĐ** 11:26. Nếu có ai vì làm Ky Tô Hữu mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn, **1 PERô** 4:16.

Nhờ giao ước mà các người đã lập, các người sẽ được gọi là con cái của Đấng Ky Tô, **MôSiA** 5:7. Những tín đồ chân thật được những người ngoài Giáo Hội gọi là Ky Tô Hữu, **AnMa** 46:13–16.

La Ban, Anh của Rê Be Ca. Xem thêm Rê Be Ca

Trong Kinh Cựu Ước, anh của Rê Be Ca và là cha của Lê A và Ra Chên, những

người vợ của Gia Cốp (STKý 24:29–60; 27:43–44; 28:1–5; 29:4–29; 30:25–42; 31).

La Ban, Người Cát Giữ Các Bảng Khắc Bằng Đồng. *Xem thêm* Bảng Khắc Bằng Đồng, Các

Trong Sách Mặc Môn, là người đã cất giữ các bảng khắc bằng đồng ở Giê Ru Sa Lem vào thời của gia đình Lê Hi. La Ban cướp của và toan giết chết Nê Phi và các anh của ông (1 NêPhi 3:1–27). Thánh Linh dẫn dắt Nê Phi giết chết La Ban để lấy các bảng khắc (1 NêPhi 4:1–26).

La Mã. *Xem* Rô Ma

La Mã, Bức Thư Gửi Cho Người. *Xem* Rô Ma, Bức Thư gửi cho Người

La Man. *Xem thêm* La Man, Dân; Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, con trai cả của Lê Hi và Sa Ri A và anh cả của Nê Phi (1 NêPhi 2:5). La Man thường chọn làm điều ác thay vì điều thiện.

La Man ta thán cha mình, **1 NêPhi** 2:11–12. Nổi lên chống lại người em ngay chính của mình là NêPhi, **1 NêPhi** 7:6 (1 NêPhi 3:28–29). Không ăn trái của cây sự sống trong Khải tượng của Lê Hi, **1 NêPhi** 8:35–36. Sự nguyện rửa giáng xuống La Man và những người theo anh ta, **2 NêPhi** 5:21 (AnMa 3:7).

La Man, Dân. *Xem thêm* La Man; Nê Phi, Dân; Sách Mặc Môn

Một nhóm người trong Sách Mặc Môn, nhiều người trong bọn họ là con cháu của La Man, tức là con trai cả của Lê Hi. Họ nghĩ là họ đã bị Nê Phi và con cháu của ông áp bức (MôSiA 10:11–17). Kết quả là họ nổi lên chống lại dân Nê Phi và thường bác bỏ những lời giảng dạy của phúc âm. Tuy nhiên, chẳng bao lâu trước khi Chúa Giê Su Ky Tô giáng sinh, dân La Man chấp nhận phúc âm và sống ngay chính hơn là dân Nê Phi (HLMan 6:34–36). Hai trăm năm sau khi Đăng Ky

Tô viếng thăm Mỹ Châu, cả dân La Man lẫn dân Nê Phi đều trở nên tà ác và bắt đầu gây chiến lẫn nhau. Vào khoảng năm 400 sau T.C., dân La Man hoàn toàn hủy diệt dân tộc Nê Phi.

Dân La Man chiến thắng được dòng dõi của Nê Phi, **1 NêPhi** 12:19–20. Dân La Man thù ghét dân Nê Phi, **2 NêPhi** 5:14. Dân La Man sẽ là một tai họa cho dân Nê Phi, **2 NêPhi** 5:25. Sách Mặc Môn sẽ phục hồi cho dân La Man sự hiểu biết về tổ phụ của họ và phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, **2 NêPhi** 30:3–6 (trang tựa đề Sách Mặc Môn).

Dân La Man là dân còn sót lại của dân Do Thái, **GLGU** 19:27. Dân La Man sẽ trở hoa như bông hồng trước khi Chúa đến, **GLGU** 49:24.

La Mô Ni. *Xem thêm* Am Môn, Con Trai của Mô Si A

Trong Sách Mặc Môn, một vị vua người La Man đã được cải đạo nhờ Thánh Linh của Chúa và những sự lao nhọc và những lời giảng dạy cảm ứng của Am Môn (AnMa 17–19).

La Xa Rơ. *Xem thêm* Ma Ri ở Bê Tha Ni; Ma Thê

Trong Tân Ước, em trai của Ma Thê và Ma Ri. Chúa Giê Su khiến người từ kẻ chết sống lại (Giăng 11:1–44; 12:1–2, 9–11). Đây không phải cùng một La Xa Rơ là người ăn mày trong chuyện ngụ ngôn mà Chúa Giê Su giảng dạy (LuCa 16:19–31).

Lá Cờ Tự Do. *Xem thêm* Mô Rô Ni, Lành Bình

Lá cờ được treo lên bởi Mô Rô Ni, tổng chỉ huy quân đội Nê Phi trong Sách Mặc Môn. Mô Rô Ni làm lá cờ này để khích động dân Nê Phi bảo vệ tôn giáo, nền tự do, hòa bình và gia đình họ.

Mô Rô Ni làm lá cờ tự do bằng áo ngoài của ông xé ra, **AnMa** 46:12–13. Những ai muốn duy trì biểu hiệu này đều lập giao ước, **AnMa** 46:20–22. Mô Rô Ni cho treo

cờ biểu hiệu lên trên mọi tháp cao, **AnMa** 46:36 (**AnMa** 51:20).

Làm. Xem Vàng Lời, Vàng Theo

Làm Chứng. Xem thêm Chứng Ngôn

Làm chứng bởi quyền năng của Đức Thánh Linh; long trọng tuyên bố về lễ thật căn cứ vào sự hiểu biết hay niềm tin riêng của một người.

Đấng An Ủi sẽ làm chứng về ta, **Giăng** 15:26. Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải giảng dạy và làm chứng, **CVCSĐ** 10:42.

Ba nhân chứng sẽ làm chứng cho lễ thật, **2 NêPhi** 27:12. Quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ truyền những lời ấy vào tâm hồn con cái loài người, **2 NêPhi** 33:1. Thánh thư làm chứng về Đấng Ky Tô, **GCỐp** 7:10–11 (**Giăng** 5:39). Tôi xin làm chứng với các người rằng tôi biết rõ những điều tôi nói ra đây là thật, **AnMa** 5:45 (**AnMa** 34:8).

Các người phải làm chứng về những điều này nhờ quyền năng của Thượng Đế, **GLGU** 17:3–5. Các người phải làm theo những gì Thánh Linh làm chứng với các người, **GLGU** 46:7. Ta phải các người đi làm chứng và cảnh cáo, **GLGU** 88:81.

Làm Lễ cho Người Bệnh. Xem thêm

Chữa Bệnh, Chữa Lành; Chức Tư Tế; Dầu; Phép Đặt Tay; Xức Dầu

Một phước lành được ban cho người bệnh bởi những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, có liên quan đến việc dùng dầu đã được thánh hóa.

Đặt tay trên nó, **MTƠ** 9:18. Chúa Giê Su đặt tay lên một số người bệnh và chữa lành họ, **Mác** 6:5. Các sứ đồ của Đấng Ky Tô xức dầu cho nhiều người bệnh và chữa lành họ, **Mác** 6:13. Các anh cả xức dầu và chữa lành người bệnh, **GiaCƠ** 5:14–15.

Các người chớ có chữa lành cho người bệnh trừ khi có người yêu cầu và mong muốn các người làm như vậy, **GLGU** 24:13–14. Các anh cả sẽ đặt tay lên người bệnh, **GLGU** 42:44. Hãy đặt tay lên người bệnh, rồi họ sẽ bình phục, **GLGU** 66:9.

Làm Thay. Xem Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự; Giáo Lễ—Giáo lễ làm thay cho người khác

Lễ Thật. Xem thêm Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Kiến Thức; Tri Thức, Những Thực Thể Tri Thức

Sự hiểu biết những sự vật đúng theo trạng thái của chúng đã có, đang có và sẽ có (**GLGU** 93:24). Lễ thật cũng ám chỉ đến sự sáng và sự mặc khải từ thiên thượng.

Sự chơn thật sẽ nứt mộng từ dưới đất, **TThiên** 85:11 (**MôiSe** 7:62).

Các người sẽ biết lễ thật, và lễ thật sẽ buông tha các người, **Giăng** 8:32. Ta là đường đi, lễ thật và sự sống, **Giăng** 14:6. Ví bằng chúng ta nói mình không có tội lỗi chi hết, ấy là lễ thật không ở trong chúng ta, **1 Giăng** 1:8.

Những kẻ có tội lấy sự thật làm điều khốn khó, **1 NêPhi** 16:2. Người ngay chính yêu lễ thật, **2 NêPhi** 9:40. Thánh Linh chỉ nói sự thật và không bao giờ nói dối, **GCỐp** 4:13. Ngài là Đấng Thượng Đế của lễ thật, và Ngài không thể nói dối, **ÊThe** 3:12. Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người có thể hiểu được lễ thật của tất cả mọi điều, **MRNi** 10:5.

Lễ thật tồn tại mãi mãi và đời đời, **GLGU** 1:39. Người đã được Thánh Linh lễ thật soi sáng, **GLGU** 6:15. Sách Mặc Môn chứa đựng lễ thật và lời của Thượng Đế, **GLGU** 19:26. Đấng An Ủi được phái xuống để thuyết giảng lễ thật, **GLGU** 50:14. Kẻ nào nhận được lời nói bởi Thánh Linh lễ thật thì đã nhận được lời ấy như đã được chính Thánh Linh lễ thật thuyết giảng, **GLGU** 50:17–22. Hãy rao truyền lễ thật theo như các điều mặc khải mà ta đã ban cho các người, **GLGU** 75:3–4. Bất cứ những gì thuộc về lễ thật đều là ánh sáng, **GLGU** 84:45. Ánh sáng của Đấng Ky Tô là ánh sáng của lễ thật, **GLGU** 88:6–7, 40. Thánh Linh của ta là lễ thật, **GLGU** 88:66. Tri thức, hay ánh sáng lễ thật, không phải được tạo ra, **GLGU** 93:29. Vinh quang của Thượng Đế là tri thức, hay là sự sáng và lễ thật, **GLGU**

93:36. Ta truyền lệnh cho các người phải nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lẽ thật, **GLGU** 93:40.

Con Độc Sinh của ta đầy ân điển và lẽ thật, **MôiSe** 1:6.

Lê A. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; La Ban, Anh của Rê Be Ca

Trong Cựu Ước, con gái lớn nhất của La Ban và là một trong số những người vợ của Gia Cốp (STKý 29). Lê A trở thành người mẹ của sáu đứa con trai và một con gái (STKý 29:31–35; 30:17–21).

Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, một vị tiên tri người Hê Bơ Rơ đã dẫn gia đình và những người đi theo mình từ Giê Ru Sa Lem đến đất hứa ở tây bán cầu vào khoảng năm 600 trước T.C. Lê Hi là vị tiên tri đầu tiên của dân ông trong Sách Mặc Môn.

Lê Hi trốn khỏi Giê Ru Sa Lem cùng với gia đình mình theo lệnh truyền của Chúa (1 NêPhi 2:1–4). Ông là con cháu của Giô Sép, là người bị bán qua Ai Cập (1 NêPhi 5:14). Chúa ban cho ông một khái tượng về cây sự sống (1 NêPhi 8:2–35). Lê Hi và các con trai của ông đóng một chiếc tàu và đi đến tây bán cầu (1 NêPhi 17–18). Ông và con cháu của ông định cư ở đất mới (1 NêPhi 18:23–25). Trước khi qua đời, ông đã ban phước cho các con trai của mình và dạy dỗ họ về Đấng Ky Tô và sự ra đời của Sách Mặc Môn vào những ngày sau (2 NêPhi 1:1–4:12).

Sách Lê Hi: Joseph Smith bắt đầu với sách Lê Hi khi ông phiên dịch Sách Mặc Môn. Đó là một biên sử mà Mặc Môn đã tóm lược từ các bảng khắc của Lê Hi. Sau khi có được 116 trang bản thảo mà ông đã dịch được từ sách này, Joseph đưa bản thảo cho Martin Harris, là người đã phục vụ trong một thời gian ngắn với tư cách là người biên chép cho Joseph trong công việc phiên dịch Sách Mặc Môn. Sau đó các trang này đã bị mất. Joseph không dịch lại sách Lê Hi để thay thế bản thảo bị

mất mà lại dịch các biên sử liên hệ khác từ các bảng khắc bằng vàng (xem những lời giới thiệu của GLGU 3; 10). Những biên sử khác này hiện giờ là sáu cuốn sách đầu tiên của Sách Mặc Môn.

Lê Hi, Nhà Truyền Giáo Người Nê Phi. *Xem thêm* Hê La Man, Con Trai của Hê La Man

Trong Sách Mặc Môn, con trai của Hê La Man, và Hê La Man là con trai của Hê La Man. Lê Hi là một nhà truyền giáo lỗi lạc (HLMan 3:21; 4:14).

Được đặt tên là Lê Hi để nhớ đến tổ tiên của mình, **HLMan** 5:4–6. Cùng với Nê Phi đã cải đạo được nhiều người, bị cầm tù, bị lửa bao quanh và nói chuyện với các thiên sứ, **HLMan** 5:14–48. Nhận được nhiều điều mặc khải hằng ngày, **HLMan** 11:23.

Lê Hi, Tư Lệnh Quân Đội Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, một vị tư lệnh quân đội Nê Phi (AnMa 43:35–53; 49:16–17; 52:27–36; 53:2; 61:15–21).

Lê Mu Ên. *Xem thêm* La Man; La Man, Dân; Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, con trai thứ hai của Lê Hi và là một trong những người anh của Nê Phi. Ông theo La Man để chống đối Nê Phi.

Lê Hi khiển trách Lê Mu Ên hãy vững chắc như thung lũng, **1 NêPhi** 2:10. Trở nên tức giận Nê Phi và nghe theo lời của La Man, **1 NêPhi** 3:28. Dân Lê Mu Ên được gồm vào trong dân La Man, **GCỐp** 1:13–14 (AnMa 47:35).

Lê Vi. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ ba của Gia Cốp và Lê A (STKý 29:34; 35:23). Lê Vi trở thành tổ phụ của một trong số các chi tộc Y Sơ Ra Ên.

Chi tộc Lê Vi: Gia Cốp ban phước cho Lê Vi và các con cháu của người (STKý 49:5–7, 28). Các con cháu của Lê Vi phục

sự trong các thánh điện của Y Sơ Ra Ên (DSKý 1:47-54). A Rôn là một người Lê Vi, và các con cháu của ông là các thầy tư tế (XÊDTKý 6:16-20; 28:1-4; 29). Những người Lê Vi phụ giúp các thầy tư tế, tức là các con trai của A Rôn (DSKý 3:5-10; 1 Vua 8:4). Đôi khi họ đóng vai trò nhạc sĩ (1 SửKý 15:16; NêHêMi 11:22); giết các của lễ hy sinh (2 SửKý 29:34; EXơRa 6:20); và thường giúp việc trong đền thờ (NêHêMi 11:16). Người Lê Vi được biệt riêng ra cho công việc phục vụ Chúa để thực hiện các giáo lễ cho các con cái của Y Sơ Ra Ên. Người Lê Vi được dâng lên như của lễ thay cho con cái của Y Sơ Ra Ên (DSKý 8:11-22); do đó họ trở thành của lễ đặc biệt của Thượng Đế, được dâng lên Ngài thay thế cho con đầu lòng (DSKý 8:16). Họ không được thánh hóa nhưng được làm cho sạch cho chức vụ của họ (DSKý 8:7-16). Họ không có đất thừa hưởng ở Ca Na An (DSKý 18:23-24), nhưng họ nhận được thuế một phần mười (DSKý 18:21), bốn mươi tám thành (DSKý 35:6), và được quyền nhận của bố thí của dân chúng trong các buổi lễ (PTLLKý 12:18-19; 14:27-29).

Lê Vi Ký. *Xem thêm* Ngũ Thư

Một cuốn sách trong Cựu Ước kể về những bốn phạm tể lễ ở Y Sơ Ra Ên. Sách nhấn mạnh về sự thánh thiện của Thượng Đế và những luật lệ mà dân Ngài có thể sống theo để trở thành thánh thiện. Mục đích của sách là để giảng dạy những điều luân lý đạo đức và lễ thật tôn giáo của luật pháp Môi Se qua những phương cách lễ nghi. Môi Se đã viết sách Lê Vi Ký.

Các chương 1-7 giảng giải về các giáo lễ hy sinh. Các chương 8-10 diễn tả các nghi lễ được cử hành trong việc thánh hóa các thầy tư tế. Chương 11 giảng giải những gì có thể được ăn hay không được ăn và những gì thanh sạch hay không thanh sạch. Chương 12 nói về phụ nữ sau khi sinh đẻ. Các chương 13-15 là các luật lệ về các lễ cho sự o úé. Chương 16 chứa

đựng những nghi thức được cử hành vào Ngày Lễ Chuộc Tội. Các chương 17-26 chứa đựng các luật lệ phải được tuân hành tôn giáo và xã hội. Chương 27 giảng giải rằng Chúa truyền lệnh cho dân Y Sơ Ra Ên phải dâng hiến các hoa màu và các đàn gia súc lên Chúa.

Lễ Ban Thánh Thể. *Xem* Tiệc Thánh

Lễ Phục Sinh. *Xem* Chúa Giê Su Ky Tô; Phục Sinh

Lễ Thanh Tẩy. *Xem* Tẩy Sạch

Lễ Vượt Qua. *Xem thêm* Bữa Ăn Tối Cuối Cùng; Chiên Con của Thượng Đế

Lễ Vượt Qua được lập ra để giúp con cái của Y Sơ Ra Ên nhớ đến lúc thiên sứ hủy diệt đi ngang qua nhà họ và giải cứu họ khỏi người Ai Cập (XÊDTKý 12:21-28; 13:14-15). Những con chiên không tì vết, mà máu của chúng được dùng làm dấu hiệu để cứu Y Sơ Ra Ên thời xưa, là biểu hiệu về Chúa Giê Su Ky Tô, Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng đã hy sinh để cứu chuộc tất cả nhân loại.

Đây là luật lệ về Lễ Vượt Qua, XÊDTKý 12:43.

Chúa Giê Su và các Sứ Đồ của Ngài giữ Lễ Vượt Qua ở Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, **MŨ** 26:17-29 (Mác 14:12-25). Ngày Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi, **Giăng** 1:29, 36. Đấng Ky Tô là con sinh Lễ Vượt Qua của chúng ta, **1 CRTô** 5:7. Chúng ta được cứu chuộc bởi huyết của Đấng Ky Tô, dường như huyết của chiên con không tì vết, **1 PERô** 1:18-19.

Hãy có đức tin nơi Đấng Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng cất bỏ tội lỗi của thế gian, **AnMa** 7:14.

Các Thánh Hữu sống theo Lời Thông Sáng sẽ được bảo tồn như các con cái của Y Sơ Ra Ên, **GLGU** 89:21.

Chiên Con bị sát hại từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **MôiSe** 7:47.

Lễ Xác Nhận. *Xem* Phép Đặt Tay

Lệnh Truyền

Lệnh Truyền. Xem Giáo Lệnh, Mười Điều

Li A Hô Na

Trong Sách Mặc Môn, một quả cầu bằng đồng có hai cây kim để chỉ hướng—giống như địa bàn—và cũng đưa ra những lời chỉ dẫn thuộc linh cho Lê Hi và những người đi theo ông khi họ ngay chính. Chúa cung cấp Li A Hô Na và ban những lời chỉ dẫn qua đó.

Lê Hi tìm thấy một quả cầu bằng đồng có hai cây kim, và hai cây kim này đã chỉ phương hướng mà Lê Hi và gia đình ông nên đi, **1 NêPhi** 16:10. Quả cầu đã hoạt động theo đức tin và sự chuyên tâm, **1 NêPhi** 16:28–29 (AnMa 37:40). Bên Gia Mìn giao quả cầu cho Mô Si A, **MôSiA** 1:16. Quả cầu hay vật chỉ phương hướng được gọi là Li A Hô Na, **AnMa** 37:38. Li A Hô Na được so sánh với lời của Đấng Kỵ Tô, **AnMa** 37:43–45.

Ba Nhân Chứng của Sách Mặc Môn sẽ được trông thấy vật chỉ hướng ban cho Lê Hi, **GLGU** 17:1.

Lịch Sử Gia Đình. Xem Cứu Rỗi cho Người Chết, Sự; Gia Phả

Lim Hi. Xem thêm Nô Ê, Con Trai của Giê Níp

Trong Sách Mặc Môn, một vị vua ngay chính của dân Nê Phi trong xứ Nê Phi; ông là con trai của Vua Nô Ê (**MôSiA** 7:7–9). Vua Lim Hi lập giao ước là sẽ phục vụ Thượng Đế (**MôSiA** 21:32). Ông dẫn dắt dân mình ra khỏi vòng nô lệ của dân La Man và trở về Gia Ra Hem La (**MôSiA** 22).

Linh Hồn. Xem thêm Bản Thể; Chết Thể Xác; Loài Người; Phục Sinh

Phần tử đó của một sinh linh mà đã hằng có trước khi sinh ra trên thế gian này. Linh hồn ngự trong thể xác trong cuộc sống trần thế và tồn tại sau cái chết như là một thực thể riêng biệt cho đến Sự Phục Sinh. Tất cả mọi sinh vật—loài người, thú vật và cây cỏ—đều ở thể linh hồn trước khi có sự sống trên thế gian

(**STKý** 2:4–5; **MôiSe** 3:4–7). Thể linh trông giống như thể xác. (**1 NêPhi** 11:11; **ÊThe** 3:15–16; **GLGU** 77:2; 129). Linh hồn là một thể chất, nhưng nó tinh lọc hay tinh khiết hơn là nguyên tố hay thể chất (**GLGU** 131:7).

Mọi người đều đích thực là con trai hay con gái của Thượng Đế, đã được sinh ra làm con cái linh hồn của Cha Mẹ Thiên Thượng trước khi được cha mẹ trần thế sinh ra trên thế gian (**HBRơ** 12:9). Mỗi người trên thế gian đều có một thể linh bất diệt ngoài một thể xác bằng xương và thịt. Như đôi khi được định nghĩa trong thánh thư, linh hồn và thể xác kết hợp với nhau thành một bản thể (**STKý** 2:7; **GLGU** 88:15; **MôiSe** 3:7, 9, 19; **ARHam** 5:7). Một linh hồn có thể sống mà không cần có một thể xác, nhưng thể xác đó không thể sống được nếu không có linh hồn (**GiaCơ** 2:26). Cái chết thể xác là sự tách rời linh hồn ra khỏi thể xác. Khi Sự Phục Sinh đến, linh hồn sẽ hợp lại với cùng một thể xác bằng xương và thịt mà trước kia nó đã trú ngụ ở trên thế gian, với hai sự khác biệt quan trọng: linh hồn và thể xác sẽ không bao giờ bị tách lìa nữa, và thể xác sẽ trở thành bất diệt và hoàn hảo (**AnMa** 11:45; **GLGU** 138:16–17).

Thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có, **LuCa** 24:39. Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, **RôMa** 8:16. Hãy lấy thân thể mình mà làm sáng danh Đức Chúa Trời, **1 CRTô** 6:20.

Hình thể này là hình thể của linh hồn ta, **ÊThe** 3:16.

Loài người là linh hồn, **GLGU** 93:33. Đấng Kỵ Tô đã đi thuyết giảng cho những linh hồn ngay chính trong thiên đàng, **GLGU** 138:28–30 (**1 PERơ** 3:18–19).

Các người được sinh ra trên thế gian bằng nước, máu và linh, **MôiSe** 6:59. Ngài đứng giữa các linh hồn, **ARHam** 3:23.

Ấc linh: Chúa Giê Su đuổi nhiều quỷ,

Mác 1:27, 34, 39. Hỡi tà ma, phải ra khỏi người này, **Mác** 5:2-13.

Quý dữ dạy loài người đừng cầu quyền, **2 NêPhi** 32:8. Trong danh Chúa Giê Su, ông đã tống khứ quý dữ và ác linh, **3 NêPhi** 7:19.

Có nhiều thần linh giả tạo đã đi lừa gạt thế gian, **GLGU** 50:2, 31-32. Joseph Smith giảng giải về ba chìa khóa để phân biệt được linh hồn từ Thượng Đế hay từ quý dữ, **GLGU** 129.

Loài Người. Xem thêm Anh Em; Chị Em; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Đàn Bà; Linh Hồn; Sáng Tạo Linh Thể; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Chỉ về tất cả nhân loại, cả nam lẫn nữ. Tất cả những người nam và người nữ đều đích thực là con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng. Khi họ sinh ra trên trần thế, họ nhận được các thể xác hữu diệt. Những thể xác này được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế (**STKý** 1:26-27). Những người nam và người nữ nào trung tín trong việc tiếp nhận các giáo lễ cần thiết, tuân giữ các giao ước của mình và tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế, sẽ được bước vào chốn tôn cao của mình và trở nên giống như Thượng Đế.

Thượng Đế dựng nên loài người như hình ảnh Ngài, **STKý** 1:27 (**MôSiA** 7:27; **GLGU** 20:17-18). Loài người là gì mà Chúa nhớ đến, **TThiên** 8:4-5. Đáng rủa thay là kẻ nhờ cậy loài người, lấy loài xác thịt làm cánh tay, **GRMi** 17:5 (2 **NêPhi** 4:34; 28:26, 31).

Khi tôi đã thành non, bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ, **1 CRTô** 13:11.

Loài người có sinh tồn thì mới hưởng được niềm vui, **2 NêPhi** 2:25. Con người thiên nhiên là kẻ thù của Thượng Đế, **MôSiA** 3:19. Các người nên là những người như thế nào, **3 NêPhi** 27:27.

Công việc của loài người bị thất bại, chứ không phải công việc của Thượng Đế, **GLGU** 3:3. Người không nên sợ loài người hơn sợ Thượng Đế, **GLGU** 3:7 (**GLGU** 30:11; 122:9). Tất cả mọi vật

đều được tạo ra vì lợi ích và sử dụng của con người, **GLGU** 59:18.

Tôi biết rằng con người chỉ có nghĩa gì hết, **MôiSe** 1:10. Công việc và sự vinh quang của Thượng Đế là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39.

Con người, con linh hồn của Cha Thiên Thượng: Hai người bèn sắp mặt xuống mà rằng, Ôi Thượng Đế, là Thượng Đế của linh hồn mọi xác thịt, **DSKý** 16:22 (**DSKý** 27:16). Các người là con cái của Chúa Thượng Đế các người, **PTLLKý** 14:1. Các người là thần, hết thầy đều là con trai của Đấng Chí Cao, **TThiên** 82:6. Các người là con trai của Thượng Đế hằng sống, **ÔSê** 1:10. Hết thầy chúng ta chẳng phải là có chung một Cha sao? Chẳng phải chỉ có một Thượng Đế đã dựng nên chúng ta sao, **MLChi** 2:10.

Chúng ta là dòng dõi Thượng Đế, **CVCSĐ** 17:29. Chính Thánh Linh làm chứng rằng chúng ta là con cái của Thượng Đế, **RôMa** 8:16. Vâng phục Cha của các linh hồn, **HBRơ** 12:9.

Linh hồn của mọi người đều được đem trở về với Đấng Thượng Đế đã cho mình sự sống, **AnMa** 40:11.

Dân cư trên các thế giới đều là con trai và con gái của Thượng Đế, **GLGU** 76:24. Loài người lúc ban đầu đã ở với Đức Chúa Cha, **GLGU** 93:23, 29.

Thượng Đế đã sáng tạo loài người trong thể linh trước khi họ ở trên mặt đất này, **MôiSe** 3:5-7. Ta là Thượng Đế, ta đã tạo dựng nên thế gian và loài người trước khi họ ở trong xác thịt, **MôiSe** 6:51.

Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng: Các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn, **MTO** 5:48 (3 **NêPhi** 12:48). Trong luật pháp của các người há chẳng chép rằng các người là các thần hay sao, **Giăng** 10:34 (**GLGU** 76:58). Chúng ta có thể trở thành kẻ kẻ tự Thượng Đế và là kẻ đồng kẻ tự với Đấng Ky Tô, **RôMa** 8:17. Người là con, và nếu người là con, thì cũng là kẻ kẻ tự Thượng Đế qua Đấng Ky Tô, **GLTi**

Lòng Bác Ái

4:7. Khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, **1 Giăng** 3:2. Kẻ nào thắng ta sẽ cho ngôi với ta trên ngôi ta, **KHuyền** 3:21.

Ta đã cho họ được trở thành con cái của Thượng Đế, **3 NêPhi** 9:17.

Những người nào thừa hưởng được vương quốc thượng thiên là những vị chúa, là các con trai của Thượng Đế, **GLGU** 76:50, 58. Rồi họ sẽ trở thành các thượng đế, vì họ có tất cả quyền năng, **GLGU** 132:20.

Lòng Bác Ái. *Xem thêm* An Lạc, An Sinh; Phục Vụ; Thương Hại; Yêu Thương; Yêu Mến

Tình thương yêu thuần túy của Đấng Ky Tô (**MRNi** 7:47); tình thương yêu mà Đấng Ky Tô có cho con cái loài người và con cái loài người phải có cho nhau. (**2 NêPhi** 26:30; 33:7–9; **ÊThe** 12:33–34); loại tình thương yêu cao quý và mạnh mẽ nhất, không phải chỉ có yêu mến mà thôi.

Sự hay biết sanh kiêu căng, còn lòng bác ái thì xây dựng, **1 CRTô** 8:1. Lòng bác ái, tình thương yêu thuần túy, quý trọng và vượt hơn hết mọi điều khác, **1 CRTô** 13. Mục đích của sự răn bảo là lòng bác ái, bởi lòng tinh sạch, **1 TMThê** 1:5. Thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến, **2 PERô** 1:7.

Chúa đã truyền lệnh cho tất cả mọi người phải có lòng bác ái, **2 NêPhi** 26:30 (**MRNi** 7:44–47). Hãy xét xem mình có đức tin, hy vọng và có lòng bác ái không, **AnMa** 7:24. Tình thương yêu mà Chúa ban cho loài người là lòng bác ái, **ÊThe** 12:33–34. Nếu không có lòng bác ái thì loài người không thể thừa hưởng được nơi mà đã được chuẩn bị trong các gian nhà của Đức Chúa Cha, **ÊThe** 12:34 (**MRNi** 10:20–21). Mô Rô Ni ghi chép những lời của Mặc Môn về đức tin, hy vọng và lòng bác ái, **MRNi** 7.

Lòng bác ái là đức tính phải có để làm công việc của Chúa, **GLGU** 4:5–6 (**GLGU** 12:8). Hãy khoác lên mình tấm lòng bác ái, **GLGU** 88:125. Hãy đầy lòng bác ái, **GLGU** 121:45.

Lòng Biết Ôn. *Xem* Tạ Ôn

Lót. *Xem thêm* Áp Ra Ham

Trong Cựu Ước, con trai của Ha Ran và là cháu của Áp Ra Ham (**STKý** 11:27, 31; **ARHam** 2:4). Ha Ran qua đời vì nạn đói ở U Rơ (**ARHam** 2:1). Lót rời U Rơ cùng với Áp Ra Ham và Sa Rai đi đến xứ Ca Na An (**STKý** 12:4–5). Lót chọn sống ở Sô Đôm. Chúa sai các thiên sứ đến cảnh cáo Lót phải trốn khỏi Sô Đôm trước khi Chúa hủy diệt thành này vì sự tà ác của dân chúng (**STKý** 13:8–13; 19:1, 13, 15); tuy nhiên, vợ của Lót quay ngoặt lại chỗ hủy diệt nên đã trở thành một tượng muối (**STKý** 19:26). Tân Ước chứa đựng những câu thánh thư tham khảo nói về Lót (**LuCa** 17:29; **2 PERô** 2:6–7). Cuộc đời của ông sau khi tách rời ra khỏi Áp Ra Ham được diễn tả trong Sáng Thế Ký 13, 14 và 19.

Lộng Ngôn. *Xem thêm* Phạm Thương

Bất kính hay coi thường những điều thiêng liêng; nhất là, không tôn kính danh của Thượng Đế.

Người chớ lấy danh Đức Chúa Trời người mà làm chơi, **XÊDTKý** 20:7 (**2 NêPhi** 26:32; **MôSiA** 13:15; **GLGU** 136:21). Vậy sao ai nấy phạm giao ước của tổ phụ chúng ta, **MLChi** 2:10.

Đến ngày phán xét người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói, **MTO** 12:34–37. Đồng một lỗ miệng mà ra cả sự khen ngợi và rủa sả! Hỡi anh em, không nên như vậy, **GiaCô** 3:10.

Lời nói của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, **AnMa** 12:14 (**MôSiA** 4:30).

Mọi người hãy coi chừng mỗi khi mở miệng nói đến danh ta, **GLGU** 63:61–62.

Lời. *Xem* Chúa Giê Su Ky Tô—Cuộc sống tiền đương thế của Đấng Ky Tô

Lời Cầu Nguyện Của Chúa. *Xem thêm* Cầu Nguyện

Lời cầu nguyện Chúa dâng lên để cầu xin cho các môn đồ của Ngài được xem như là một mẫu mực cho tất cả mọi lời

cầu nguyện (MTO 6:9–13; 3 NêPhi 13:9–13).

Lời Chân Phước, Những. Xem Bài Giảng Trên Núi

Một loạt những lời giảng dạy mà Chúa Giê Su đã ban cho trong Bài Giảng Trên Núi, diễn tả đặc tính thuộc linh và được trui luyện (MTO 5:3–12; LuCa 6:20–23). Những Lời Giảng Dạy Về Phước Lành được xếp đặt trong cách thức mà mỗi lời phán dạy được căn cứ vào lời phán dạy đi trước đó. Sự ghi chép toàn diện và chính xác hơn được tìm thấy trong 3 NêPhi 12.

Lời của Thượng Đế. Xem thêm Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Mặc Khải; Thánh Thư

Những lời chỉ dẫn, lệnh truyền hay sứ điệp từ Thượng Đế. Các con cái của Thượng Đế có thể trực tiếp nhận được lời của Ngài bằng sự mặc khải qua Thánh Linh hay từ các tôi tớ được chọn của Ngài (GLGU 1:38).

Loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Chúa mà ra, **PTLLKý** 8:3 (MTO 4:4; GLGU 84:43–44). Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, và ánh sáng cho đường lối, **TThiên** 119:105.

Ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh và giảng đạo Đức Chúa Trời một cách dạn dĩ, **CVCSĐ** 4:31–33.

Thanh sắt là lời nói của Thượng Đế, nó dẫn tới cây sự sống, **1 NêPhi** 11:25 (1 NêPhi 15:23–25). Các anh đã mất hết cảm giác đến nỗi các anh không còn cảm thấy lời nói của vị ấy nữa, **1 NêPhi** 17:45–46. Khốn thay cho những ai chối bỏ lời của Thượng Đế, **2 NêPhi** 27:14 (2 NêPhi 28:29; ÊThe 4:8). Phải tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 31:20 (2 NêPhi 32:3). Vì sự vô tín ngưỡng nên họ không thể hiểu được lời của Thượng Đế, **MôSiA** 26:3 (AnMa 12:10). Họ rất chuyên cần tìm hiểu thánh thư để có thể hiểu được lời của Thượng Đế, **AnMa** 17:2. Cần phải thử dùng tới hiệu năng

của lời Thượng Đế, **AnMa** 31:5. An Ma so sánh lời của Thượng Đế như một hạt giống, **AnMa** 32:28–43.

Bất cứ những gì họ nói ra do tác động của Đức Thánh Linh đều sẽ là lời nói của Chúa, **GLGU** 68:4. Phải sống theo từng lời nói phán ra từ miệng của Thượng Đế, **GLGU** 84:44–45.

Kẻ nào biết thiết tha tuân giữ những lời của ta thì sẽ không bị lừa gạt, **JS—MTO** 1:37.

Lời Thề. Xem thêm Giao Ước; Lời Thề và Giao Ước của Chức Tư Tế

Như được dùng trong thánh thư, thường thường là một giao ước hay lời hứa thiêng liêng. Tuy nhiên, những kẻ tà ác, kể cả Sa Tan và quỷ sứ của nó, cũng lập lời thề để thực hiện các mục đích gian ác của chúng. Trong thời Cựu Ước, những lời thề có thể được chấp nhận; tuy nhiên, Chúa Giê Su Ky Tô giảng dạy rằng loài người không được thề trong danh của Thượng Đế hay các vật sáng tạo của Ngài (MTO 5:33–37).

Ta sẽ làm thành lời ta đã thề cùng Áp Ra Ham, **STKý** 26:3. Nếu một người nào phát thề buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì, thì chớ nên thất tín, **DSKý** 30:3. Họ thề hứa đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời, **NêHêMi** 10:29.

Đối với Chúa, người phải giữ vẹn lời thề mình, **MTO** 5:33 (TĐạo 5:4–5; 3 NêPhi 12:33). Thượng Đế thề rằng người trung tín sẽ được cứu, **HBRơ** 6:13–18.

Sau khi Giô Ram thề với chúng tôi như vậy, thì sự lo ngại của chúng tôi không còn nữa, **1 NêPhi** 4:37. Dân Amôn thề rằng họ sẽ không bao giờ làm đổ máu nữa, **AnMa** 53:11. Những người Nê Phi tà ác đã lập những lời thề nguyện và giao ước bí mật với Sa Tan, **HLMăn** 6:21–30.

Loài người nhận được cuộc sống vĩnh cửu qua lời thề và giao ước của chức tư tế, **GLGU** 84:33–42. Tất cả mọi giao ước, hợp đồng, giao kèo, bổn phận và lời thề không được gắn bó bởi Đức Thánh Linh

Hứa Hẹn đều chấm dứt khi loài người chết đi, **GLGU** 132:7.

Lời Thề và Giao Ước của Chức Tư Tế.

Xem thêm Chức Tư Tế; Giao Ước; Lời Thề

Lời thề là một sự quả quyết bằng lời tuyên thệ để giữ đúng sự thật và trung tín với lời hứa của một người. Giao ước là một lời hứa trang trọng giữa hai bên. Chức Tư Tế A Rôn chỉ cần được tiếp nhận bởi giao ước mà thôi. Những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc nhận được chức tư tế này bằng lời thề cũng như bằng giao ước không nói ra. Khi những người nắm giữ chức tư tế trung thành và tôn vinh chức vụ kêu gọi của mình theo như Thượng Đế hướng dẫn, thì Ngài ban phước lành cho họ. Những ai trung tín cho đến cùng và làm tất cả mọi điều Ngài phán bảo họ, thì sẽ nhận được tất cả những gì mà Đức Chúa Cha có (**GLGU** 84:33-39).

Chúa lập giao ước với Áp Ra Ham, và Áp Ra Ham tuân theo, **STKý** 15:18; 17:1; 22:16-18. Các thầy tư tế trong thời Ê Xê Chi Ên không cho bày chiên ăn, **ÊXCên** 34:2-3. Các thầy trợ tế trong thời Ma La Chi làm bại hoại giao ước, **MLChi** 1-2.

Lời Thông Sáng

Luật sức khỏe được Chúa mặc khải vì lợi ích thể chất và thuộc linh của các Thánh Hữu (**GLGU** 89). Luật pháp này đã trở nên thường được gọi là Lời Thông Sáng. Chúa luôn dạy bảo các tín đồ của Ngài về các nguyên tắc sức khỏe. Chúa đã mặc khải cho Joseph Smith biết loại thực phẩm nào nên ăn và loại nào nên tránh, cùng với lời hứa về những phước lành vật chất và thuộc linh cho những ai biết tuân theo Lời Thông Sáng.

Chớ nên uống rượu hay là uống vật chi có tánh say, **LVKý** 10:9. Rượu khiến người ta nhạt báng, đồ uống say làm cho hỗn hào, **CNgôn** 20:1. Những tay ghiền rượu cho rượu mạnh là cay đắng, **ÊSai** 24:9. Đa Ni Ên quyết định không chịu ô

uế bởi đồ ngon vua ăn và rượu vua uống, **ĐNÊn** 1:8.

Có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ, **1 CRTô** 3:16-17. Kẻ say sưa chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời đâu, **1 CRTô** 6:10 (**GLTi** 5:21).

Kẻ nào cảm ăn thịt, bảo rằng loài người không được ăn thịt, tức là kẻ đó không do Thượng Đế lập ra, **GLGU** 49:18-21. Tất cả mọi vật có trên thế gian là để con người sử dụng bằng một cách có suy tính, không quá độ, **GLGU** 59:20. Chúa khuyên bảo các Thánh Hữu không nên dùng rượu nho, rượu mạnh, thuốc lá hay các thức uống nóng, **GLGU** 89:1-9. Thảo mộc, trái cây, thịt và ngũ cốc được tạo ra cho loài người và súc vật dùng, **GLGU** 89:10-17. Sự tuân theo Lời Thông Sáng mang lại những phước lành vật chất và thuộc linh, **GLGU** 89:18-21.

Lu Ca. *Xem thêm* Công Vụ Các Sứ Đồ; Phúc Âm, Các Sách

Tác giả sách Phúc Âm của Lu Ca và sách Công Vụ Các Sứ Đồ trong Tân Ước và là bạn đồng hành truyền giáo của Phao Lô. Ông sinh ra trong một gia đình cha mẹ là người Hy Lạp và ông hành nghề thầy thuốc (**CLSe** 4:14). Lu Ca được giáo dục tốt. Ông tự xác nhận mình là người bạn đồng hành với Sứ Đồ Phao Lô khi ông gia nhập với Phao Lô ở thành Trô Ách (**CVCSĐ** 16:10-11). Lu Ca cũng ở với Phao Lô tại thành Phi Líp trên chuyến đi cuối cùng của Phao Lô đến Giê Ru Sa Lem (**CVCSĐ** 20:6), và cả hai đi chung với nhau cho đến khi họ tới La Mã. Lu Ca cũng ở với Phao Lô trong thời gian bị cầm tù ở La Mã lần thứ hai (2 **TMThê** 4:11). Theo truyền thuyết thì ông tử vì đạo.

Sách Phúc Âm của Lu Ca: Một thiên ký thuật mà Lu Ca viết về Chúa Giê Su Ky Tô và giáo vụ trần thế của Ngài. Sách Công Vụ Các Sứ Đồ là một tiếp nối Sách Phúc Âm của Lu Ca. Lu Ca đã để lại một thiên ký thuật viết rất rõ về giáo vụ của Chúa Giê Su, cho thấy Chúa Giê Su là

Đấng Cứu Rỗi của cả dân Do Thái lẫn Dân Ngoại. Ông viết nhiều về những lời giảng dạy và những việc làm của Chúa Giê Su. Trong sách Lu Ca, chúng ta có được những lời tường thuật duy nhất về những lần hiện đến của Gáp Ri Ên cùng Xa Cha Ri và Ma Ri (LuCa 1); những người chần chừ đến thăm Chúa Hải Đồng Giê Su (LuCa 2:8-18); Chúa Giê Su ở đền thờ lúc mười hai tuổi (LuCa 2:41-52); thầy bảy mươi được chọn và sai đi (LuCa 10:1-24); Chúa Giê Su đổ mồ hôi ra như máu (LuCa 22:44); Chúa Giê Su nói chuyện với tên trộm cắp trên thập tự giá (LuCa 23:39-43); và Chúa Giê Su ăn cá và mật ong sau Sự Phục Sinh của Ngài (LuCa 24:42-43).

Để có một bản liệt kê về cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi được mô tả trong Sách Phúc Âm của Lu Ca, xem Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm trong phụ lục.

Lu Xi Phe. *Xem thêm* Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Hủy Diệt, Kê; Kê Chống Lại Đấng Ky Tô; Ngục Giới; Quỷ Dữ

Danh hiệu này có nghĩa là “Kê Chiếu Sáng” hay là “Kê Mang Ánh Sáng.” Nó cũng còn được gọi là Con Trai của Ban Mai. Lu Xi Phe là con linh hồn của Cha Thiên Thượng và đã cầm đầu cuộc nổi loạn trong cuộc sống tiền dương thế. Sự mặc khải ngày sau cho nhiều chi tiết hơn về sự sa ngã của Lu Xi Phe (GLGU 76:25-29).

Lu Xi Phe sa ngã trong cuộc sống tiền dương thế, ÊSai 14:12 (LuCa 10:18; 2 NêPhi 24:12).

Sau khi sa ngã nó trở thành Sa Tan và quỷ dữ, GLGU 76:25-29 (MôiSe 4:1-4).

Luân Lý. *Xem* Ngoại Tinh; Thông Dâm; Tinh Dục Vô Luân; Trinh Khiết

Luật Pháp, Luật Lệ. *Xem thêm* Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Luật Pháp Môi Se; Phước Lành, Ban Phước, Được Phước; Vàng Lời, Vàng Theo

Các giáo lệnh hay luật lệ của Thượng

Đế mà tất cả những phước lành và hình phạt được căn cứ vào đó cả ở trên trời lẫn dưới thế gian. Những ai biết tuân giữ các luật pháp của Thượng Đế nhận được những phước lành đã được hứa. Tiên Tri Joseph Smith giảng dạy rằng dân chúng cũng cần phải tuân theo, tôn kính và tán trợ các luật pháp của đất nước (NTD 1:12).

Luật pháp Môi Se là luật pháp chuẩn bị để đem loài người đến với Đấng Ky Tô. Đó là luật pháp về những sự hạn chế, các quy luật và các giáo lễ. Ngày nay luật pháp của Đấng Ky Tô, là luật pháp đã làm trọn vẹn luật pháp Môi Se, là phúc âm trọn vẹn hay là “luật pháp trọn vẹn về sự tự do” (GiaCơ 1:25).

Thượng Đế ban các lệnh truyền cho A Đam, **STKý 1:28; 2:16-17.** Thượng Đế ban các luật pháp cho Nô Ê, **STKý 9:1.** Luật pháp của Chúa là trọn vẹn, cải hóa linh hồn, **TThiên 19:7.** Chúa là Đấng lập luật pháp cho chúng ta, **ÊSai 33:22.**

Chỉ có một Đấng lập ra luật pháp, **GiaCơ 4:12.**

Nơi nào không có luật pháp, thì không có sự trừng phạt, **2 NêPhi 9:25.** Có một luật pháp được ban ra, **AnMa 42:17-22.** Loài người sẽ được phán xét theo luật pháp, **AnMa 42:23.** Đấng Ky Tô là luật pháp, **3 NêPhi 15:9.**

Tất cả mọi luật pháp đều là thuộc linh, **GLGU 29:34.** Joseph Smith nhận được luật pháp của Giáo Hội bằng sự mặc khải, **GLGU 42.** Người nào tuân giữ luật pháp của Thượng Đế thì không cần phải phạm luật pháp của xứ sở, **GLGU 58:21.** Ánh sáng của Đấng Ky Tô là luật pháp mà qua đó tất cả mọi vật được chi phối, **GLGU 88:7-13.** Ngài đã ban luật pháp cho tất cả mọi vật, **GLGU 88:42-43.** Dân chúng cần phải biết tôn trọng luật pháp của xứ sở, **GLGU 98:4-5.** Khi nào chúng ta nhận được một phước lành từ Thượng Đế, đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp, **GLGU 130:20-21.** Giáo Hội tuyên bố tín ngưỡng của Giáo Hội về các luật pháp dân sự, **GLGU 134.**

Loài người được cứu rỗi nhờ biết tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm, **NTĐ** 1:3.

Luật Pháp Môi Se. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Luật Pháp, Luật Lệ; Môi Se; Thanh Sạch và Không Thanh Sạch

Qua Môi Se, Thượng Đế ban các luật pháp cho gia tộc Y Sơ Ra Ên để thay thế luật pháp cao hơn mà họ đã không tuân giữ được (**XÊDTKý** 34; **BDJS**, **XÊDTKý** 34:1–2; **BDJS**, **PTLLKý** 10:2 [Phụ Lục]). Luật pháp Môi Se gồm có nhiều nguyên tắc, luật lệ, lễ nghi và biểu tượng để nhắc nhở dân chúng về các bổn phận và trách nhiệm của họ. Nó gồm có cả luật pháp về luân lý, đạo đức, tôn giáo và những lệnh truyền và nghi thức vật chất—kể cả các của lễ hy sinh (**LVKý** 1–7)—là những điều nhằm mục đích nhắc nhở họ về Thượng Đế và bổn phận của họ đối với Ngài (**MôSiA** 13:30). Đức tin, hối cải, phép báp têm trong nước và sự xá miễn tội lỗi là một phần của luật pháp này, cũng như Mười Điều Giáo Lệnh và nhiều giáo lệnh khác về giá trị đạo đức và luân lý cao. Đa số luật pháp về nghi lễ đã được làm tròn bởi sự chết và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô, nó chấm dứt sự hy sinh bằng sự đổ máu (**AnMa** 34:13–14). Luật pháp này được thi hành dưới Chức Tư Tế A Rôn và là phúc âm dự bị để mang những người sống theo luật pháp này đến cùng Đấng Ky Tô.

Ta sẽ ban cho họ luật pháp này là luật pháp đầu tiên, nhưng lập lên theo luật lệ của điều giáo lệnh xác thịt, **BDJS**, **XÊDTKý** 34:1–2.

Luật pháp đã như thầy giáo dạy dỗ chúng ta đến Đấng Ky Tô, **GLTi** 3:19–24.

Chúng ta tuân giữ luật pháp Môi Se và vững lòng trông đợi Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 25:24–30. Sự cứu rỗi không phải chỉ nhờ luật pháp Môi Se mà đến, **MôSiA** 12:27–13:32. Trong ta mà luật pháp Môi Se được làm tròn, **3 NêPhi** 9:17. Luật pháp ban cho Môi Se đã được làm trọn trong ta, **3 NêPhi** 15:1–10.

Vì sự bất tuân, Chúa đã cắt Môi Se và Thánh Chức Tư Tế ra khỏi con cái của Y Sơ Ra Ên, chỉ để lại luật lệ của các điều giáo lệnh xác thịt, **GLGU** 84:23–27.

Lúc Đầu. *Xem* Ban Đầu

Lụt ở Thời Nô Ê. *Xem thêm* Mồng Cầu; Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh; Tàu

Trong thời Nô Ê trái đất hoàn toàn bị nước bao phủ. Đó là phép báp têm của trái đất và được tượng trưng cho sự tẩy sạch (1 **PERơ** 3:20–21).

Thượng Đế sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất để diệt tuyệt các xác thịt, **STKý** 6:17 (**MôiSe** 7:34, 43, 50–52; 8:17, 30). Nước lụt xảy ra trên mặt đất, **STKý** 7:10. Thượng Đế đặt mồng cầu trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước, **STKý** 9:9–17.

Sau khi nước rút khỏi, đất Mỹ Châu trở thành một vùng đất chọn lọc, **ÊThe** 13:2.

Những kẻ ác sẽ bị hủy diệt trong những cơn lụt lội, **MôiSe** 7:38; 8:24.

Lừa Gạt, Lừa Dối. *Xem thêm* Gian Xảo; Nói Dối

Trong thánh thư, lừa gạt là làm cho một người nào đó tin một điều gì không có thật.

Kẻ không thề nguyện giả dối sẽ được lên núi của Chúa, **TThiên** 24:3–4. Hãy giải cứu tôi khỏi người dối gạt, **TThiên** 43:1. Khôn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ, **ÊSai** 5:20 (2 **NêPhi** 15:20).

Chớ ai tự dối mình, **1 CRTô** 3:18. Đừng để cho ai lấy lời giả trá phỉnh dỗ anh em, **ÊPSô** 5:6. Kẻ hung ác làm lầm lạc kẻ khác mà cũng lầm lạc chính mình nữa, **2 TMThê** 3:13. Sa Tan, kẻ đồ dành cả thiên hạ, đã bị quăng xuống đất, **KHuỳnh** 12:9. Sa Tan bị xiềng lại hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, **KHuỳnh** 20:1–3.

Chúa không thể nào bị lừa gạt được, **2 NêPhi** 9:41. Nếu các anh em noi theo Đức Chúa Con, không hành động lừa

đổi trước mặt Thượng Đế, các anh em sẽ nhận được Đức Thánh Linh, **2 NêPhi 31:13**. Sê Rem thú nhận rằng hắn đã bị quyền năng của quỷ dữ lừa gạt, **GCốp 7:18**. Dân của Vua Nô Ê bị những lời tâng bốc lừa gạt, **MôSiA 11:7**.

Những người khôn ngoan đã chọn Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn của mình, và không bị lừa gạt, **GLGƯ 45:57**. Khôn thay cho những kẻ lừa dối, **GLGƯ 50:6**.

Nó trở thành Sa Tan, cha đẻ của mọi lời dối trá, để lừa gạt và làm mù quáng con người, **MôiSe 4:4**.

Lửa. *Xem thêm* Đức Thánh Linh; Ngục Giời; Phép Báp Têm; Trái Đất—Tẩy sạch trái đất

Một biểu tượng cho sự tẩy sạch, thanh lọc hay thánh hóa. Lửa cũng còn được dùng làm biểu tượng cho sự hiện diện của Thượng Đế.

Thượng Đế như một đám lửa tiêu cháy, **PTLLKý 4:24**. Chúa dùng ngọn lửa làm tội tớ Ngài, **TThiên 104:4**. Chúa Vạn Quân sẽ dùng ngọn lửa thiêu nuốt mà thâm phạt nó, **ÊSai 29:6** (2 NêPhi 27:2). Chúa sẽ đến với lửa, **ÊSai 66:15**. Ngài giống như lửa của thợ luyện, **MLChi 3:2** (3 NêPhi 24:2; **GLGƯ 128:24**).

Ngài sẽ làm phép báp têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa, **MTÔ 3:11** (LuCa 3:16).

Người ngay chính sẽ được bảo tồn bằng lửa, **1 NêPhi 22:17**. Kẻ ác sẽ bị lửa hủy diệt, **2 NêPhi 30:10**. Nê Phi giảng giải cách thức chúng ta nhận phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, **2 NêPhi 31:13–14** (3 NêPhi 9:20; 12:1; 19:13; ÊThe 12:14; **GLGƯ 33:11**).

Các người nên rao truyền sự xá miễn tội lỗi bằng phép báp têm và bằng lửa, **GLGƯ 19:31**. Giáo hội vĩ đại và khả ố sẽ sụp đổ bởi ngọn lửa thiêu đốt, **GLGƯ 29:21**. Trái đất sẽ qua đi như bị lửa hủy diệt, **GLGƯ 43:32**. Sự hiện diện của Chúa sẽ như một ngọn lửa cháy hừng thiêu đốt, **GLGƯ 133:41**.

A Đam được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh, **MôiSe 6:66**.

Lựa Chọn. *Xem* Chọn, Chọn Lựa, Kẻ Được Chọn

Lưỡi. *Xem thêm* Ngôn Ngữ, Ân Tứ Vê

Biểu tượng về lời nói. Các Thánh Hữu cần phải kiểm chế lưỡi của mình, có nghĩa là họ cần phải kiểm chế lời nói của họ. Lưỡi cũng ám chỉ đến ngôn ngữ và dân tộc. Cuối cùng, mọi đầu gối sẽ quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ thú nhận trước Thượng Đế (**ÊSai 45:23**; **RôMa 14:11**).

Khá giữ lưỡi mình khỏi lời ác, **TThiên 34:13** (1 PERô 3:10). Ai giữ lấy miệng và lưỡi mình, thì giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn, **CNgôn 21:23**.

Nếu ai không cầm giữ lưỡi mình, thì sự tin đạo của người ấy là vô ích, **GiaCô 1:26**. Nếu có ai không vấp phạm lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, **GiaCô 3:1–13**. Phúc âm sẽ được thuyết giảng cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, **KHuyền 14:6–7** (2 NêPhi 26:13; **MôSiA 3:13, 20**; **GLGƯ 88:103; 112:1**).

Chúa đã ban cho tất cả mọi quốc gia, với những người cùng chung một nước, nói chung một ngôn ngữ, được giảng dạy lời của Ngài, **AnMa 29:8**. Các bảng khắc này sẽ được đem ra truyền bá khắp mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc, **AnMa 37:4**.

Hãy thụ nhận lời của ta rồi lưỡi người sẽ được thông thả ra, **GLGƯ 11:21**. Mọi người sẽ được nghe phúc âm trọn vẹn bằng ngôn ngữ của mình, **GLGƯ 90:11**.

Lương Tâm. *Xem thêm* Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô

Một cảm giác trong lòng về điều đúng và điều sai, có được là nhờ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô ở trong tất cả mọi người (**MRNi 7:16**). Chúng ta sinh ra với một khả năng thiên nhiên để có thể phân biệt được điều đúng và điều sai nhờ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô được ban cho tất cả mọi người (**GLGƯ 84:46**). Khả năng này được gọi là lương tâm. Việc có được khả

Lương Thiện

năng này khiến chúng ta thành những người có trách nhiệm. Như các khả năng khác, lương tâm của chúng ta có thể bị lu mờ qua tội lỗi hay lạm dụng nó.

Các thầy thông giáo người Pha Ri Si bị lương tâm cắn rứt, **Giăng** 8:9. Lương tâm họ cũng làm chứng, **RôMa** 2:14–15. Kẻ bội giáo có lương tâm đã lì, **1 TMThê** 4:2.

Loài người được dạy dỗ đầy đủ để họ biết phân biệt thiện ác, **2 NêPhi** 2:5. Vua Bên Gia Min có một lương tâm trong sạch trước mặt Thượng Đế, **MôSiA** 2:15. Dân Nê Phi cảm thấy tràn đầy hân hoan, và thấy lương tâm mình được yên ổn, **MôSiA** 4:3. Giê Rôm cảm thấy bứt rứt vì đã ý thức được tội lỗi của mình, **AnMa** 14:6. Chúng ta được ban cho sự vui mừng hay sự hối hận trong lương tâm theo điều mình mong muốn, **AnMa** 29:5. Một sự trừng phạt và một luật pháp công bằng đem lại sự hối hận trong lương tâm, **AnMa** 42:18. Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người để họ có thể phân biệt được thiện ác, **MRNi** 7:16.

Mỗi cá nhân cần phải có sự tự do hoạt động theo lương tâm, **GLGU** 134:2. Lương tâm tôi cảm thấy không có điều gì xúc phạm, **GLGU** 135:4.

Chúng tôi xin đặc ân thờ phượng Thượng Đế theo tiếng gọi lương tâm của chúng tôi, **NTĐ** 1:11.

Lương Thiện. *Xem thêm* Thanh Liêm

Thành thật, chân thật và không lừa dối.

Ai ăn ở trung thành được đẹp lòng Chúa, **CNgôn** 12:22. Khả trả điều gì người khấn hứa, **Đạo** 5:4–5.

Chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín, **2 CRTô** 4:1–2. Hãy ăn ở ngay lành, **1 PERô** 2:12.

Khốn thay kẻ nói dối, vì kẻ đó sẽ bị xô xuống ngục giới, **2 NêPhi** 9:34. Thánh Linh chỉ nói sự thật và không nói dối, **GCốp** 4:13. Ai có mượn vật gì của láng giềng thì phải nhớ hoàn lại vật mình đã mượn, **MôSiA** 4:28 (**GLGU** 136:25). Hãy xử sự cho công bằng, hãy xét đoán cho

ngay chính và làm điều thiện, **AnMa** 41:14.

Mọi người phải xử sự một cách lương thiện, **GLGU** 51:9. Tất cả những người nào biết lòng mình chân thật đều được ta chấp nhận, **GLGU** 97:8. Cần phải tìm kiếm những người tốt, chân thật và khôn ngoan cho những chức vụ chính trị, **GLGU** 98:4–10. Hãy hết lòng tìm kiếm để giao lại vật mà người láng giềng mình đã mất, **GLGU** 136:26.

Chúng tôi tin ở sự lương thiện, **NTĐ** 1:13.

Ly Dị. *Xem thêm* Hôn Nhân

Sự chấm dứt một cuộc hôn nhân qua thẩm quyền của luật pháp dân sự hay luật pháp của giáo hội. Theo Tân Ước, Thượng Đế cho phép sự ly dị trong một vài trường hợp vì sự chai đá con tim của dân chúng; tuy nhiên, như Chúa Giê Su đã giảng dạy, “từ ban đầu không có như vậy” (**MTO** 19:3–12). Nói chung, thánh thư khuyên không nên có sự ly dị và khuyên vợ chồng phải yêu thương nhau trong sự ngay chính, (**1 CRTô** 7:10–12; **GLGU** 42:22).

Ma Gốc. *Xem thêm* Gót; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Trong Kinh Thánh, xứ và dân gần Biển Đen. Vua của họ, Gót, sẽ lãnh đạo những đạo quân của Ma Gốc trong trận chiến khốc liệt cuối cùng trước khi Đấng Ky Tô Tái Lâm (**ÊXCên** 38:2; 39:6). Thánh thư nói về một trận chiến khốc liệt khác của Gót và Ma Gốc vào lúc cuối cùng của Thời Kỳ Ngàn Năm giữa những lực lượng của Thượng Đế và những lực lượng của quỷ dữ (**KHuyền** 20:7–9; **GLGU** 88:111–116).

Ma La Chi

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã viết và nói tiên tri vào khoảng năm 430 trước T.C.

Sách Ma La Chi: Sách hay lời tiên tri của Ma La Chi là cuốn sách cuối cùng trong

Cựu Ước. Sách dường như bản về bốn đề tài chính sau đây: (1) Tội lỗi của Y Sơ Ra Ên—Ma La Chi 1:6–2:17; 3:8–9; (2) những sự phán xét sẽ giáng xuống Y Sơ Ra Ên vì sự bất tuân của họ—Ma La Chi 1:14; 2:2–3, 12; 3:5; (3) những lời hứa cho những kẻ biết vâng lời—Ma La Chi 3:10–12, 16–18; 4:2–3; và (4) những lời tiên tri về Y Sơ Ra Ên—Ma La Chi 3:1–5; 4:1, 5–6 (GLGƯ 2; 128:17; JS—LS 1:37–39).

Trong lời tiên tri của ông, Ma La Chi đã viết về Giăng Báp Tít (MLChi 3:1; MTO 11:10), luật thập phân (MLChi 3:7–12), Sự Tái Lâm của Chúa (MLChi 4:5), và sự trở lại của Ê Li (MLChi 4:5–6; GLGƯ 2; 128:17; JS—LS 1:37–39). Đấng Cứu Rỗi đã trích dẫn tất cả các chương 3 và 4 của sách Ma La Chi cho dân Nê Phi nghe (3 NêPhi 24–25).

Ma Môn. *Xem thêm* Tiền

Chữ A Ra Mít có nghĩa là “của cải” (MTO 6:24; LuCa 16:9; GLGƯ 82:22).

Ma Na Se. *Xem thêm* Êp Ra Im; Giô Sép, Con Trai của Gia Cốp; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai cả của Ách Nát và Giô Sép, là người bị bán qua Ai Cập (STKý 41:50–51). Ông và em trai của mình, Êp Ra Im, là cháu nội của Gia Cốp (Y Sơ Ra Ên) nhưng được Gia Cốp nhận làm con nuôi và ban phước lành như họ là con ruột của ông (STKý 48:1–20).

Chi Tộc Ma Na Se: Con cháu của Ma Na Se được kể vào trong số các chi tộc Y Sơ Ra Ên (DSKý 1:34–35; GiôSuê 13:29–31). Phước lành của Môi Se ban cho chi tộc Giô Sép, và phước lành này cũng ban luôn cho Êp Ra Im và Ma Na Se, được ghi trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:13–17. Đất chỉ định cho họ một phần nằm về phía tây Giô Đanh và kế đất của Êp Ra Im. Họ cũng có những thuộc địa ở về phía đông Giô Đanh trong đất có nhiều đồng cỏ tốt tươi của xứ Ba San và xứ Ga La Át. Trong những ngày sau cùng, chi tộc Ma Na Se sẽ giúp chi tộc Êp Ra Im trong việc quy tụ dân Y Sơ Ra Ên tản lạc

(PTLLKý 33:13–17). Vị tiên tri Lê Hi trong Sách Mặc Môn là con cháu của Ma Na Se (AnMa 10:3).

Ma Na. *Xem thêm* Bánh Sự Sống; Xuất Ê Díp Tô Ký

Một loại thực phẩm nhỏ, tròn có mùi như bánh vi pha mật ong (XÊDTKý 16:14–31) hay pha dầu (DSKý 11:7–8). Chúa đã cung cấp thực phẩm này để nuôi các con cái của Y Sơ Ra Ên trong bốn mươi năm trời họ ở trong đồng vắng (XÊDTKý 16:4–5, 14–30, 35; GiôSuê 5:12; 1 NêPhi 17:28).

Các con cái của Y Sơ Ra Ên gọi nó là ma na (hay là man-hu trong tiếng Hê Bơ Rơ)—có nghĩa là “Vật chi vậy?”—vì họ không biết nó là vật gì (XÊDTKý 16:15). Nó cũng còn được gọi là “bánh thiên sứ” và “bánh từ trời” (TThiên 78:24–25; Giăng 6:31). Nó là một biểu tượng cho Đấng Ky Tô, vì Ngài sẽ là Bánh Sự Sống (Giăng 6:31–35).

Ma Ri Ma Đơ Len

Một người đàn bà trong Tân Ước đã trở thành một môn đồ sốt sắng của Chúa Giê Su Ky Tô. Tên Ma Đơ Len liên hệ đến xứ Ma Đơ La, là nơi mà bà Ma Ri này sinh trưởng. Nó tọa lạc ở bờ biển phía tây của Biển Ga Li Lê.

Bà là người đứng gần thập tự giá, **MTO** 27:56 (Mác 15:40; Giăng 19:25). Bà có mặt ở chỗ chôn Đấng Ky Tô, **MTO** 27:61 (Mác 15:47). Bà đến thăm mộ vào buổi sáng của ngày phục sinh, **MTO** 28:1 (Mác 16:1; LuCa 24:10; Giăng 20:1, 11). Chúa Giê Su trước hết hiện ra cho bà sau khi Ngài phục sinh, **Mác** 16:9 (Giăng 20:14–18). Bảy quý dữ đã ra khỏi bà, **LuCa** 8:2.

Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Giô Sép, Chồng của Ma Ri

Trong Tân Ước, một nữ đồng trinh được Thượng Đế Đức Chúa Cha chọn để làm mẹ của Con của Ngài trong xác

thịt. Sau khi Chúa Giê Su sinh ra, Ma Ri còn có những người con khác (Mác 6:3).

Bà đã hứa hôn với Giô Sép, **MTO** 1:18 (LuCa 1:27). Giô Sép đã được phân bảo không được ly dị Ma Ri hay hủy bỏ cuộc hứa hôn, **MTO** 1:18–25. Các thầy bác sĩ đến thăm viếng Ma Ri, **MTO** 2:11. Ma Ri và Giô Sép trốn với Chúa hài đồng Giê Su sang Ai Cập, **MTO** 2:13–14. Sau khi Hê Rốt qua đời, gia đình trở về Na Xa Rét, **MTO** 2:19–23. Thiên sứ Gáp Ri ền viếng thăm bà, **LuCa** 1:26–38. Bà viếng thăm Ê Li Sa Bét, chị em họ của mình, **LuCa** 1:36, 40–45. Ma Ri hát ngợi khen Chúa, **LuCa** 1:46–55. Ma Ri đi với Giô Sép đến Bết Lê Hem, **LuCa** 2:4–5. Ma Ri sanh Chúa Giê Su và đặt Ngài trong máng cỏ, **LuCa** 2:7. Những người chăn chiên đi tới Bết Lê Hem để viếng thăm hài nhi Đấng Ky Tô, **LuCa** 2:16–20. Ma Ri và Giô Sép đem Chúa Giê Su đến đền thờ ở Giê Ru Sa Lem, **LuCa** 2:21–38. Ma Ri và Giô Sép dẫn Chúa Giê Su đến dự Lễ Vượt Qua, **LuCa** 2:41–52. Ma Ri có mặt tại đám cưới ở Ca Na, **Giăng** 2:2–5. Đấng Cứu Rỗi, khi ở trên thập tự giá, đã bảo Giăng săn sóc mẹ Ngài, **Giăng** 19:25–27. Ma Ri có mặt với các Sứ Đồ sau khi Đấng Ky Tô được cất lên trời, **CVCSĐ** 1:14.

Ma Ri là một nữ đồng trinh, diễm lệ và xinh đẹp hơn tất cả các nữ đồng trinh khác, **1 NêPhi** 11:13–20. Mẹ của Đấng Ky Tô sẽ được gọi là Ma Ri, **MôSiA** 3:8. Ma Ri sẽ là một nữ đồng trinh và là một bình chứa quý giá chọn lọc, **AnMa** 7:10.

Ma Ri, Mẹ Của Mác. *Xem thêm* Mác

Trong Tân Ước, mẹ của Giăng Mác, là người đã viết sách Phúc Âm của Mác (CVCSĐ 12:12).

Ma Ri ở Bê Tha Ni. *Xem thêm* La Xa Rơ; Ma Thê

Trong Tân Ước, em của La Xa Rơ và Ma Thê.

Ma Ri ngồi dưới chân Chúa Giê Su mà lắng nghe lời Ngài, **LuCa** 10:39, 42. Ma Ri và chị bà là Ma Thê sai người đến gặp

Chúa Giê Su, **Giăng** 11:1–45. Bà xúc dầu chân Chúa Giê Su, **Giăng** 12:3–8.

Ma Thê. *Xem thêm* La Xa Rơ; Ma Ri ở Bê Tha Ni

Chị của La Xa Rơ và Ma Ri trong Tân Ước (LuCa 10:38–42; Giăng 11:1–46; 12:2).

Ma Thi Ơ. *Xem thêm* Phúc Âm, Các Sách

Một sứ đồ của Chúa Giê Su Ky Tô và là tác giả của cuốn sách đầu tiên trong Tân Ước. Ma Thi Ơ, là người Do Thái thu thuế cho chính quyền La Mã ở Ca Bê Na Um, có lẽ phục vụ cho vua Hê Rốt An Ti Pha. Ông được gọi là Lê Vi, con trai của A Phê, trước khi ông cải đạo (Mác 2:14). Chẳng bao lâu sau khi ông được kêu gọi để trở thành môn đồ của Chúa Giê Su, ông có một bữa tiệc mà trong đó Chúa đã tham dự (MTO 9:9–13; Mác 2:14–17; LuCa 5:27–32). Ma Thi Ơ có lẽ có một sự hiểu biết rộng rãi về thánh thư trong Cựu Ước và đã có thể nhìn thấy được sự ứng nghiệm tường tận của lời tiên tri trong cuộc sống của Chúa. Cuộc đời về sau của vị Sứ Đồ này ít được biết đến. Có một truyền thuyết quả quyết cho rằng ông đã tử vì đạo.

Sách Phúc Âm của Ma Thi Ơ: Cuốn sách thứ nhất trong Tân Ước. Phúc Âm của Ma Thi Ơ lúc khởi đầu có lẽ được viết ra để cho những người Do Thái ở Phi Li Tân dùng. Sách có nhiều câu trích dẫn từ Cựu Ước. Mục đích chính của Ma Thi Ơ là để chứng tỏ rằng Chúa Giê Su là Đấng Mê Si mà các tiên tri trong Cựu Ước đã nói đến. Ông cũng nhấn mạnh rằng Chúa Giê Su là Vua và vị Phán Quan của loài người.

Để có một bản liệt kê về những sự kiện trong cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi được mô tả trong Sách Phúc Âm của Ma Thi Ơ, hãy xem Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm trong phụ lục.

Ma Thia. *Xem thêm* Sứ Đồ—Sự tuyển chọn các Sứ Đồ

Người được chọn để thay thế Giu

Đa Ích Ca Ri Ốt làm một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (CVCSĐ 1:15–26). Ông là một môn đồ trong suốt thời gian giáo vụ trần thế của Chúa Giê Su (CVCSĐ 1:21–22).

Marsh, Thomas B.

Chủ Tịch đầu tiên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ sau Sự Phục Hồi của Giáo Hội trong năm 1830. Ông được nắm giữ các chìa khóa của vương quốc thuộc về Mười Hai Vị Sứ Đồ (GLGU 112:16), và vào năm 1838 được truyền lệnh bằng sự mặc khải để ẩn hành lời của Chúa (GLGU 118:2). Tiết 31 của Giáo Lý và Giao Ước nói về ông. Marsh bị khai trừ khỏi Giáo Hội vào năm 1839 nhưng được làm phép báp têm lại vào tháng Bảy năm 1857.

Mác. *Xem thêm* Phúc Âm, Các Sách

Trong Kinh Tân Ước, Giăng Mác là con trai của Ma Ri, là người sống ở Giê Ru Sa Lem (CVCSĐ 12:12); ông cũng có thể là anh em chú bác (hay là cháu) của Ba Na Ba (CLSe 4:10). Ông đi với Phao Lô và Ba Na Ba từ Giê Ru Sa Lem trong cuộc hành trình truyền giáo lần thứ nhất của họ, và để họ ở lại Bết Giê (CVCSĐ 12:25; 13:5, 13). Về sau ông đi theo Ba Na Ba đến đảo Chíp Rơ (CVCSĐ 15:37–39). Ông ở với Phao Lô tại La Mã (CLSe 4:10; PLMôn 1:24), và ông ở với Phi E Rơ tại Ba Bi Lôn (có lẽ ở La Mã) (1 PERơ 5:13). Cuối cùng, ông ở với Ti Mô Thê tại Ê Phê Sô (2 TMTê 4:11).

Sách Phúc Âm của Mác: Sách thứ nhì trong Tân Ước. Sách phúc âm của Mác có lẽ được viết ra dưới sự hướng dẫn của Phi E Rơ. Mục đích của ông là để diễn tả Chúa là Vị Nam Tử của Thượng Đế sống và hành động giữa loài người. Mác diễn tả ấn tượng mà Chúa Giê Su đã để lại cho những người bàng quan thấy được sự nhiệt thành và lòng khiêm nhu của Ngài. Người ta nói rằng sau khi Phi E Rơ qua đời, Mác đã viếng thăm Ai Cập, tổ chức Giáo Hội ở A Léc Xan Tri, và đã tử vì đạo.

Để có một bản liệt kê về những sự kiện trong cuộc đời của Đấng Cứu Rỗi được mô tả trong Sách Phúc Âm của Mác, hãy xem Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm trong phụ lục.

Màn

Chữ dùng trong thánh thư có nghĩa là (1) vật để ngăn chia các khu vực trong đền tạm hay đền thờ, (2) một biểu hiệu về sự ngăn cách giữa Thượng Đế và loài người, (3) một tấm vải mỏng người ta đội để che mặt hay đầu của mình, hay (4) sự quên lãng mà Thượng Đế ban cho con người để làm cho trí nhớ của con người không còn nhớ được về cuộc sống tiền dương thế.

Màn này dùng phân biệt nơi thánh và nơi chí thánh, **XÊDTKÝ** 26:33.

Cái màn trong đền thờ bị xé ra làm hai vào lúc Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá, **MTỐ** 27:51 (Mác 15:38; LuCa 23:45). Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mặt mờ; đến bây giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau, **1 CRTĐ** 13:12.

Tấm màn đen tối vô tín ngưỡng đang được cất khỏi tâm trí của vua, **AnMa** 19:6. Anh của Gia Rết không thể bị ngăn cản khỏi sự trông thấy được bên trong bức màn, **ÊThe** 3:19 (ÊThe 12:19).

Bức màn che sẽ rách ra và các người sẽ trông thấy được ta, **GLGU** 67:10 (GLGU 38:8). Bức màn che trong đền thờ của ta sẽ được vén lên, **GLGU** 101:23. Bức màn che trí tuệ chúng tôi được vén lên, **GLGU** 110:1.

Bức màn tối tăm sẽ bao phủ thế gian, **MôiSe** 7:61.

Mão Triều Thiên. *Xem thêm* Cuộc Sống Vinh Cửu

Một vật trang điểm hình tròn được những người cai trị đội trên đầu. Nó có thể là một biểu tượng về quyền năng, quyền thống trị và thiên tính thượng thiên. Những ai kiên trì đến cùng bằng cách tuân giữ tất cả mọi giáo lệnh của Thượng Đế sẽ nhận được mào triều thiên

Máu

của cuộc sống vĩnh cửu (Xem GLGU 20:14; MôiSe 7:56; JS—MŨI 1:1).

Mão triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta, **2 TMThê** 4:8. Anh em sẽ được mạo triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo, **1 PERơ** 5:4.

Những người đã chết trong danh Chúa sẽ nhận được mạo triều thiên của sự ngay chính, **GLGU** 29:13. Họ sẽ nhận được mạo triều thiên trong các gian nhà của Cha ta, **GLGU** 59:2. Chúa chuẩn bị cho các Thánh Hữu được lên tới nơi có mạo triều thiên dành cho họ, **GLGU** 78:15. Chúa đã hứa với các Thánh Hữu của Ngài là họ sẽ được ban cho mạo triều thiên đây vinh quang ở bên tay phải của Ngài, **GLGU** 104:7.

Máu. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Hy Sinh

Được những người dân Y Sơ Ra Ên thời xưa và nhiều nền văn hóa ngày nay coi như là nguồn gốc của sự sống hay là sinh lực thiết yếu của mọi xác thịt. Trong thời đại Cựu Ước Chúa cấm Y Sơ Ra Ên ăn huyết như là thức ăn (LVKý 3:17; 7:26–27; 17:10–14).

Quyền năng chuộc tội của sự hy sinh nằm trong máu vì máu được coi là phần thiết yếu cho sinh mạng. Sự hy sinh thú vật trong Cựu Ước là một tiêu biểu cho sự hy sinh vĩ đại mà về sau Chúa Giê Su Ky Tô đã thực hiện (LVKý 17:11; MôiSe 5:5–7). Huyết chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô tẩy sạch tội lỗi của người hối cải (1 Giăng 1:7).

Mồ hôi của Ngài chảy ra như những giọt máu to, **LuCa** 22:44. Chúng ta được thánh hóa bởi sự đổ máu của Đấng Ky Tô, **HBRơ** 10:1–22.

Máu chảy ra từ mỗi lỗ chân lông, **MôSiA** 3:7 (GLGU 19:18).

Máu của Chúa đã đổ ra để xá miễn tội lỗi, **GLGU** 27:2. Chúa Giê Su đã làm nên sự chuộc tội hoàn hảo bằng sự đổ máu của Ngài, **GLGU** 76:69.

Nhờ máu mà các người được thánh hóa, **MôiSe** 6:60.

Mặc Khải. Xem thêm Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Ky Tô; Đức Thánh Linh; Giác Mộng, Chiêm Bao; Khải Tượng; Lời của Thượng Đế; Soi Dẫn, Soi Sáng; Tiên Tri, Lời; Tiếng Nói

Sự giao tiếp của Thượng Đế với các con cái của Ngài trên thế gian. Sự mặc khải có thể đến nhờ Ánh Sáng của Đấng Ky Tô và Đức Thánh Linh bằng sự soi dẫn, các khải tượng, các chiêm bao hay những sự viếng thăm của các thiên sứ. Mặc khải cung ứng sự chỉ dẫn mà có thể dẫn dắt những người trung tín đến sự cứu rỗi vĩnh cửu trong vương quốc thượng thiên.

Chúa mặc khải công việc của Ngài cho các tiên tri của Ngài biết và xác nhận với các tín đồ rằng những điều mặc khải cho các tiên tri là đúng thật (AMột 3:7). Qua sự mặc khải, Chúa cung cấp sự hướng dẫn cá nhân cho tất cả mọi người nào biết tìm kiếm nó và những người có đức tin, biết hối cải và tuân theo phúc âm của Chúa Giê su Ky Tô. Joseph Smith đã nói: “Đức Thánh Linh là một Đấng mặc khải và không một ai có thể nhận được Đức Thánh Linh mà không tiếp nhận những điều mặc khải.”

Trong Giáo Hội của Chúa, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải cho Giáo Hội và cho thế gian. Chủ Tịch Giáo Hội là người duy nhất mà Chúa cho phép tiếp nhận điều mặc khải cho Giáo Hội (GLGU 28:2–7). Mỗi người đều có thể nhận điều mặc khải cá nhân cho sự lợi ích riêng của mình.

Loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Chúa mà ra, **PTLLKý** 8:3 (MŨI 4:4; GLGU 98:11). Chúa phán ra bằng một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ, **1 Vua** 19:12. Dâu thiếu sự mặc thị, dân sự bị hư mất, **CNgôn** 29:18. Chúa chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho các tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri, **AMột** 3:7.

Hỡi Si Môn, Con Giô Na, người có

phước đó, vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta, **MTO** 16:15–19. Thánh Linh sẽ hướng dẫn các người vào mọi lẽ thật và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến, **Giăng** 16:13. Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, **GiãCơ** 1:5.

Tất cả mọi sự sẽ được tiết lộ, **2 NêPhi** 27:11. Ta sẽ ban cho con cái loài người từng hàng chữ một, **2 NêPhi** 28:30. Không có một điều gì bí ẩn cả, vì mọi điều sẽ được tiết lộ, **2 NêPhi** 30:17. Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn cho các anh em tất cả mọi việc, **2 NêPhi** 32:5. Chẳng có một ai hiểu được đường lối của Ngài nếu không nhờ sự mặc khải Ngài ban cho, **GCốp** 4:8. An Ma đã nhịn ăn và cầu nguyện để xin sự mặc khải, **AnMa** 5:46. Những điều mà chưa bao giờ được tiết lộ sẽ được tiết lộ cho người trung tín, **AnMa** 26:22. Những kẻ chối bỏ sự mặc khải chẳng biết gì về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và cũng không hiểu thánh thư, **MMôn** 9:7–8. Các người sẽ không nhận được bằng chứng nếu đức tin của các người chưa được đem ra thử thách, **ÊThe** 12:6.

Lời của ta sẽ được ứng nghiệm hết, **GLGU** 1:38. Ta chẳng đã phán sự bình an cho tâm trí người về vấn đề này rồi hay sao, **GLGU** 6:22–23. Ta sẽ nói trong tâm và trong trí của người, **GLGU** 8:2–3. Nếu điều đó đúng thì ta sẽ làm cho tâm can người hừng hực, **GLGU** 9:8. Chớ chối bỏ tinh thần mặc khải, **GLGU** 11:25. Những ai biết cầu xin sẽ nhận được từ điều mặc khải này đến điều mặc khải khác, **GLGU** 42:61. Bất cứ những gì họ nói ra do tác động của Đức Thánh Linh sẽ là tiếng nói của Chúa, **GLGU** 68:4. Thượng Đế sẽ ban cho các người sự hiểu biết, **GLGU** 121:26.

Joseph Smith trông thấy Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, **JS—LS** 1:17. Chúng tôi tin ở mọi điều Thượng Đế đã mặc khải và sẽ còn mặc khải, **NTĐ** 1:7, 9.

Mặc Môn, Sách. Xem Sách Mặc Môn

Mặc Môn, Tiên Tri Người Nê Phi. Xem thêm Sách Mặc Môn

Một vị tiên tri người Nê Phi, là tướng nguyên soái, và người lưu giữ biên sử trong Sách Mặc Môn. Ông sống vào khoảng năm 311–385 sau t.c. (MMôn 1:2, 6; 6:5–6; 8:2–3). Ông là một vị lãnh đạo quân sự trong hầu hết cuộc đời của ông, bắt đầu khi ông mới 15 tuổi (MMôn 2:1–2; 3:8–12; 5:1; 8:2–3). Am Ma Rôn căn dặn Mặc Môn phải tự chuẩn bị để nhận lấy các biên sử và đảm trách việc lưu giữ (MMôn 1:2–5; 2:17–18). Sau khi ghi chép lịch sử của đời ông, Mặc Môn đã tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi lên trên các bảng khắc của Mặc Môn. Về sau ông đã giao biên sử thiêng liêng này cho con trai của ông là Mô Rô Ni. Các bảng khắc này là một phần của biên sử mà Joseph Smith đã phiên dịch ra Sách Mặc Môn.

Lời Mặc Môn: Một cuốn sách nhỏ trong Sách Mặc Môn. Giữa những lời cuối cùng của A Ma Lê Ki trong sách Ôm Ni và những lời đầu tiên trong sách Mô Si A, Mặc Môn, người sửa chữa của tất cả các biên sử, đã bổ sung cuốn sách nhỏ này vào. (Xem “Giải Thích Tóm Lược Sách Mặc Môn” ở phía trước Sách Mặc Môn.)

Sách của Mặc Môn: Một cuốn sách riêng nằm trong bộ thánh thư được gọi là Sách Mặc Môn. Các chương 1–2 kể về Am Ma Rôn, một vị tiên tri của dân Nê Phi, căn dặn Mặc Môn lúc nào và phải đi đâu để lấy các bảng khắc. Ngoài ra, các trận chiến lớn cũng bắt đầu, và Ba Người Nê Phi bị cất đi khỏi vì sự tà ác của dân chúng. Các chương 3–4 kể về Mặc Môn kêu gọi dân chúng hối cải, nhưng họ không còn chút tình cảm nào, và chưa từng có một sự tà ác lớn lao như vậy trước kia trong dân Y Sơ Ra Ên. Các chương 5–6 ghi lại những trận chiến cuối cùng giữa dân Nê Phi và dân La Man. Mặc Môn bị giết chết cùng với hầu hết dân tộc Nê Phi. Trong Chương 7, trước khi ông qua đời, Mặc Môn kêu gọi dân chúng—lúc đó và trong

tương lai—phải hồi cải. Các chương 8–9 ghi chép rằng cuối cùng chỉ có con trai của Mặc Môn, là Mô Rô Ni, còn sống sót. Ông ghi chép lại những cảnh tượng chết chóc và tàn sát cuối cùng, kể cả sự hủy diệt của dân Nê Phi, và ông viết một sứ điệp cho các thế hệ tương lai và các tộc gia của biên sử này.

Mặc Môn, Tín Đồ. *Xem thêm* Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô

Tục danh *Mặc Môn* đã được những người không phải là tín hữu của Giáo Hội đặt ra để gọi các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Danh hiệu này phát xuất từ quyển thánh thư thiêng liêng do một vị tiên tri thời xưa là Mặc Môn sưu tập và có tựa đề là Sách Mặc Môn. Cái tên được Chúa ban cho mà qua đó các thánh hữu của Giáo Hội cần phải được gọi là “Thánh Hữu”. Tên đúng của Giáo Hội là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Mắt

Trong thánh thư, mắt được dùng như là một biểu tượng về khả năng của một người có thể nhận được sự sáng của Thượng Đế. Một cách tượng trưng, mắt của một người cũng có thể cho thấy được tình trạng thuộc linh và sự hiểu biết về những sự việc của Thượng Đế.

Điều răn của Chúa trong sạch, làm cho mắt sáng sủa, **TThiên** 19:8. Người ngu muội có mắt mà không thấy, **GRMi** 5:21 (Mác 8:18).

Con mắt là đèn của thân thể, **MTO** 6:22 (LuCa 11:34; 3 NêPhi 13:22; GLGU 88:67). Phước cho mắt các người, vì thấy được, **MTO** 13:16. Con mắt của lòng anh em sẽ được soi sáng, **ÊPsô** 1:17–18.

Khốn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là thông sáng, **2 NêPhi** 15:21 (ÊSai 5:21). Họ bắt đầu nhịn ăn và cầu nguyện để cho mắt của dân chúng có thể được

mở ra, **MôSiA** 27:22. Sa Tan đã làm cho mắt họ phải đui mù, **3 NêPhi** 2:2. Không ai có khả năng đem Sách Mặc Môn ra ánh sáng ngoại trừ với một mục đích duy nhất cho sự vinh quang của Thượng Đế, **MMôn** 8:15.

Bởi quyền năng của Thánh Linh mắt chúng tôi được mở ra, và sự hiểu biết của chúng tôi được soi sáng, **GLGU** 76:12. Sự sáng là nhờ có Ngài là Đấng soi sáng mắt các người, **GLGU** 88:11. Nếu đôi mắt các người chỉ chăm chú hướng về vinh quang của ta, thì thể xác của người sẽ được tràn đầy ánh sáng, **GLGU** 88:67.

Mẫu Mực

Một mẫu mực mà một người có thể noi theo để đạt được những kết quả nào đó. Trong thánh thư, *mẫu mực* thường có nghĩa là một tấm gương để sống theo một cách thức nào đó hoặc xây dựng một vật gì.

Chúa truyền lệnh cho dân Y Sơ Ra Ên xây cất một đền tạm theo kiểu mẫu mà Môi Se đã được cho thấy, **XÊDTKý** 25. Đa Vít trao cho Sa Lô Môn kiểu mẫu để xây cất đền thờ, **1 SứKý** 28:11–13.

Chúa Giê Su Ky Tô dùng ta làm gương cho những kẻ sẽ tin Ngài, **1 TMThê** 1:16.

Ta ban cho các người một mẫu mực cho mọi sự việc để các người khỏi bị lừa gạt, **GLGU** 52:14.

Mẹ. *Xem thêm* Cha Mẹ; Ê Va; Gia Đình

Một chức vụ thiêng liêng chỉ người phụ nữ đã sinh con hay có nhận con nuôi. Những người mẹ phụ giúp trong kế hoạch của Thượng Đế bằng cách cung cấp thể xác hữu diệt cho các con cái linh hồn của Thượng Đế.

A Đam gọi vợ mình là Ê Va, vì bà là mẹ của cả loài người, **STKý** 3:20 (MôiSe 4:26). Hãy hiếu kính cha mẹ người, **XÊDTKý** 20:12 (ÊPsô 6:1–3; MôSiA 13:20). Chớ bỏ phép tắc của mẹ con, **CNgôn** 1:8. Đứa ngu muội khinh bỉ mẹ mình, **CNgôn** 15:20 (CNgôn 10:1). Chớ khinh bỉ mẹ con khi người trở nên già yếu, **CNgôn**

23:22. Con cái và chồng nàng trở dậy chúc nàng được phước và chồng nàng ngợi khen nàng, **CNgôn** 31:28.

Mẹ của Chúa Giê Su đứng gần bên thập tự giá, **Giăng** 19:25–27.

Hai ngàn chiến sĩ người La Man đã được mẹ của họ dạy dỗ, **AnMa** 56:47 (**AnMa** 57:21).

Tổ Mầu Ê Va của chúng ta đầy vinh quang có mặt trong số những bậc vĩ nhân và phi thường, là những người được Chúa giáo huấn trên thế giới linh hồn, **GLGU** 138:38–39.

Mê Sác. *Xem thêm* Đa Ni Ên

Trong Cựu Ước, Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô là ba thanh niên người Y Sơ Ra Ên, cùng với Đa Ni Ên, bị dẫn vào cung điện Nê Bu Cát Nết Sa, vua Ba Bi Lôn. Tên Hê Bơ Rơ của Mê Sác là Mi Sa Ên. Bốn người thanh niên này không chịu làm o uế mình bằng sự ăn uống thực phẩm thịt và rượu của vua (**ĐNÊn** 1). Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô bị nhà vua ném vào trong lò lửa và được bảo tồn tính mạng một cách kỳ diệu (**ĐNÊn** 3).

Mê Tu Sê La. *Xem thêm* Hê Nóc

Con trai của Hê Nóc trong Cựu Ước. Mê Tu Sê La sống được 969 năm (**STKý** 5:21–27; **LuCa** 3:37; **MôiSe** 8:7). Ông là một vị tiên tri ngay chính đã được để lại trên thế gian khi thành Hê Nóc được cất lên trời. Ông ở lại trên thế gian để cung cấp một dòng dõi con cháu mà qua đó Nô Ê sẽ được sinh ra (**MôiSe** 8:3–4).

Mên Chi Xê Đéc. *Xem thêm* Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Sa Lem

Một thầy tư tế thượng phẩm, vị tiên tri và vị lãnh đạo lỗi lạc trong Kinh Cựu Ước, sống sau Đại Hồng Thủy và trong thời Áp Ra Ham. Ông được gọi là vua Sa Lem (Giê Ru Sa Lem), vua bình an, vua sự công bình (có nghĩa là *Mên Chi Xê Đéc* trong tiếng Hê Bơ Rơ), và thầy tư tế của Thượng Đế tối cao.

Áp Ra Ham đóng tiền thập phân cho

Mên Chi Xê Đéc, **STKý** 14:18–20. Dân của Mên Chi Xê Đéc sống ngay chính và nhận được nước trời, **BDJS**, **STKý** 14:25–40.

Đấng Ky Tô là thầy tư tế thượng phẩm theo ban Mên Chi Xê Đéc, **HBRơ** 5:6. Mên Chi Xê Đéc là vua của Sa Lem, thầy tư tế của Thượng Đế tối cao, **HBRơ** 7:1–3.

Không có ai vĩ đại hơn Mên Chi Xê Đéc, **AnMa** 13:14–19.

Áp Ra Ham nhận được chức tư tế từ Mên Chi Xê Đéc, **GLGU** 84:14. Vì sự tôn kính đến danh của Chúa, Giáo Hội thời xưa gọi chức tư tế cao là Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, **GLGU** 107:1–4.

Mi Ca Ên. *Xem* Mi Chen

Mi Chen. *Xem thêm* A Đam; Thiên Sứ Thượng Đấng

Tên mà A Đam được gọi trong cuộc sống tiền dương thế. Ông được gọi là Thiên Sứ Thượng Đấng. Trong tiếng Hê Bơ Rơ danh hiệu này có nghĩa là “Đấng giống như Thượng Đế.”

Mi Chen, một trong những quan trưởng đầu nhất, đã đến giúp đỡ Đa Ni Ên, **ĐNÊn** 10:13, 21 (**GLGU** 78:16). Trong những ngày sau cùng, Mi Chen, quan trưởng lớn, sẽ chối dạy, **ĐNÊn** 12:1.

Thiên sứ trưởng Mi Chen chống với ma quỷ, **GiuĐe** 1:9. Mi Chen và các thiên sứ của ông đã tranh chiến với con rồng, **KHuyền** 12:7 (**ĐNÊn** 7).

Mi Chen là A Đam, **GLGU** 27:11 (**GLGU** 107:53–57; 128:21). Mi Chen, thiên sứ trưởng đấng của Chúa, sẽ thổi vang tiếng kèn, **GLGU** 29:26. Mi Chen sẽ tập hợp quân của mình và đánh Sa Tan, **GLGU** 88:112–115. Tiếng nói của Mi Chen khám phá ra quỷ dữ, **GLGU** 128:20.

Mi Chê

Một vị tiên tri trong Cựu Ước. Ông là người Mô Rê Sét Gát, trong đồng bằng xứ Giu Đa, và nói tiên tri trong thời Ê Chê Chia làm vua (**MiChê** 1:1–2).

Sách Mi Chê: Mi Chê là cuốn sách duy

nhất trong Cựu Ước đã nêu tên Bết Lê Hem là nơi mà Đấng Mê Si sẽ sinh ra (MiChê 5:2). Trong sách này, Chúa đã khuyên dạy dân Ngài và nhắc nhở cho họ nhớ đến lòng nhân từ của Ngài trong quá khứ đối với họ; Ngài đòi hỏi họ phải có được sự công bình, lòng thương xót và sự khiêm tốn (MiChê 6:8).

Mi Ri Am. *Xem thêm* Môi Se

Trong Cựu Ước, chị của Môi Se (DSKý 26:59).

Trông chừng cái ruộng mây, **XÊDTKý** 2:1–8. Dẫn đầu những người đàn bà cầm trống cơm, **XÊDTKý** 15:20–21. Lầm bầm cùng Môi Se và bị hành phạt bằng bệnh phung, rồi sau đó được chữa lành, **DSKý** 12:1–15 (PTLLKý 24:9).

Missouri. *Xem* Tân Giê Ru Sa Lem

Mô Áp. *Xem thêm* Lót

Một xứ ở trong thời đại Cựu Ước tọa lạc về phía đông của Biển Chết. Dân Mô Áp là con cháu của Lót và có liên hệ với dân Y Sơ Ra Ên. Họ nói một ngôn ngữ tương tự tiếng Hê Bơ Rơ. Luôn luôn có chiến tranh giữa hai dân tộc Mô Áp và Y Sơ Ra Ên (QXét 3:12–30; 11:17; 2 SMÊn 8:2; 2 Vua 3:6–27; 2 SứKý 20:1–25; ÊSai 15).

Mô Rô Ni Ha, Con Trai của Lãnh Binh Mô Rô Ni

Một tư lệnh người Nê Phi ngay chính trong sách Mặc Môn (vào khoảng năm 60 trước T.C.).

Mô Rô Ni trao quyền chỉ huy quân đội cho con trai ông tên là Mô Rô Ni Ha, **AnMa** 62:43. Tái chiếm thành phố Gia Ra Hem La, **HLMan** 1:33. Dẫn dắt được dân Nê Phi đi đến sự hồi cải và lấy lại được quyền kiểm soát hơn nửa xứ, **HLMan** 4:14–20.

Mô Rô Ni, Con Trai của Mặc Môn. *Xem thêm* Mặc Môn, Tiên Tri Người Nê Phi; Sách Mặc Môn

Vị tiên tri người Nê Phi cuối cùng

trong Sách Mặc Môn (vào khoảng năm 421 sau T.C.). Ngay trước khi Mặc Môn qua đời, ông đã giao một biên sử được gọi là các bảng khắc của Mặc Môn cho con trai của ông là Mô Rô Ni (LMMôn 1:1). Mô Rô Ni hoàn tất công việc sưu tập các bảng khắc của Mặc Môn. Ông viết thêm các chương 8 và 9 trong sách của Mặc Môn (MMôn 8:1). Ông tóm lược và kết luận sách Ê The (ÊThe 1:1–2) và viết thêm một quyển sách riêng của ông gọi là sách Mô Rô Ni (MRNi 1). Mô Rô Ni niêm phong và chôn giấu các bảng khắc trên ngọn đồi Cơ Mô Ra (MMôn 8:14; MRNi 10:2). Vào năm 1823 Mô Rô Ni được phái xuống với tư cách là một nhân vật đã được phục sinh để tiết lộ sách Mặc Môn cho Joseph Smith biết (GLGU 27:5; JS—LS 1:30–42, 45). Ông chỉ dẫn vị tiên tri trẻ này mỗi năm từ năm 1823 đến 1827 (JS—LS 1:54); và cuối cùng giao các bảng khắc cho vị tiên tri vào năm 1827 (JS—LS 1:59). Sau khi hoàn tất công việc phiên dịch, Joseph Smith đã trả các bảng khắc lại cho Mô Rô Ni.

Sách Mô Rô Ni: Cuốn sách cuối cùng trong Sách Mặc Môn. Sách do vị tiên tri người Nê Phi cuối cùng là Mô Rô Ni viết. Các chương 1–3 kể về sự hủy diệt cuối cùng của dân Nê Phi, chỉ dẫn cách truyền giao Đức Thánh Linh và chức tư tế. Các chương 4–5 chỉ dẫn tường tận cách thức chính xác làm lễ Tiệc Thánh. Chương 6 tóm lược công việc của Giáo Hội. Các chương 7–8 là các bài giảng về các nguyên tắc đầu tiên của phúc âm, kể cả những lời giảng dạy của Mặc Môn về đức tin, hy vọng và lòng bác ái và về cách thức để phân biệt thiện và ác (MRNi 7), cùng sự giải thích của Mặc Môn rằng trẻ thơ sống trong Đấng Ky Tô nên không cần phép báp têm (MRNi 8). Chương 9 diễn tả sự đòi bại của dân tộc Nê Phi. Chương 10 là sứ điệp cuối cùng của Mô Rô Ni và cách thức để biết được lẽ thật của Sách Mặc Môn (MRNi 10:3–5).

Mô Rô Ni, Lãnh Binh. *Xem thêm* Lá Cờ Tự Do

Trong Sách Mặc Môn, một tư lệnh quân sự người Nê Phi ngay chính sống vào khoảng năm 100 trước T.C.

Mô Rô Ni được chỉ định lên làm tổng lãnh binh tất cả quân đội Nê Phi, **AnMa** 43:16–17. Soi dẫn quân lính Nê Phi chiến đấu cho nền tự do của họ, **AnMa** 43:48–50. Ông lấy một miếng vải áo của mình mà làm một lá cờ tự do, **AnMa** 46:12–13. Là người của Thượng Đế, **AnMa** 48:11–18. Tức giận chính quyền vì sự lãnh đạm của họ đối với nền tự do của xứ sở, **AnMa** 59:13.

Mô Si A, Các Con Trai của. *Xem thêm* A Rôn, Con Trai của Mô Si A; Am Môn, Con Trai của Mô Si A; Him Ni; Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Min; Ôm Nê

Trong Sách Mặc Môn, bốn con trai của Vua Mô Si A là những người đã được cải đạo sau khi một thiên sứ hiện đến cùng họ và kêu gọi họ phải hối cải. Tên của họ là Am Môn, A Rôn, Ôm Nê và Him Ni (MôSiA 27:34). Họ đã trải qua mười bốn năm thành công trong việc thuyết giảng phúc âm cho dân La Man. Biên sử về giáo vụ của họ trong dân La Man được ghi chép trong sách An Ma, các chương 17 đến 26.

Lúc ban đầu họ là những người vô tín ngưỡng đã tìm cách phá hoại Giáo Hội, **MôSiA** 27:8–10 (AnMa 36:6). Họ bị một thiên sứ quở trách và đã hối cải, **MôSiA** 27:11–12, 18–20. Họ được phép thuyết giảng cho dân La Man, **MôSiA** 28:1–7.

Mô Si A, Cha Của Bên Gia Min. *Xem thêm* Bên Gia Min, Cha của Mô Si A; Gia Ra Hem La

Trong Sách Mặc Môn, một vị tiên tri người Nê Phi được tôn lên làm vua dân Gia Ra Hem La.

Mô Si A được báo trước phải trốn ra khỏi xứ Nê Phi, **ÔmNi** 1:12. Ông tìm thấy dân Gia Ra Hem La, **ÔmNi** 1:14–15. Ông khiến dân Gia Ra Hem La học được ngôn

ngữ của ông, **ÔmNi** 1:18. Ông được tôn lên làm vua các dân liên hiệp, **ÔmNi** 1:19. Con trai của ông, Bên Gia Min, trị vì sau khi ông qua đời, **ÔmNi** 1:23.

Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Min.

Xem thêm Bên Gia Min, Cha của Mô Si A; Mô Si A, Các Con Trai của

Một vị vua và tiên tri người Nê Phi ngay chính trong Sách Mặc Môn. Mô Si A noi theo tấm gương ngay chính của cha mình (MôSiA 6:4–7). Ông phiên dịch hai mươi bốn bảng khắc bằng vàng chứa đựng biên sử của dân Gia Rét (MôSiA 28:17).

Sách Mô Si A: Một cuốn sách trong Sách Mặc Môn. Các chương 1–6 chứa đựng bài giảng hùng hồn của Vua Bên Gia Min cho dân ông. Thánh Linh của Chúa làm cảm động tâm hồn dân chúng, và họ được cải đạo và không còn mong muốn làm điều ác nữa. Các chương 7–8 kể về một nhóm dân Nê Phi đã ra đi sống trong xứ của dân La Man. Một toán người được sai đi tìm kiếm họ. Am Môn, người trưởng toán tìm kiếm, đã tìm thấy họ và biết được câu chuyện về những thử thách mà họ phải chịu đựng dưới sự áp bức của dân La Man. Các chương 9–24 diễn tả về sự áp bức đó và về việc các lãnh đạo của họ—Giê Níp, Nô Ê và Lim Hi—đã sống dưới chế độ của dân La Man như thế nào. Sự tuẫn đạo của vị tiên tri có tên là A Bi Na Đi cũng được ghi chép. An Ma được cải đạo vào lúc A Bi Na Đi bị xét xử. Các chương 25–28 kể lại những câu chuyện về con trai của An Ma và bốn người con trai của Vua Mô Si A đã được cải đạo như thế nào. Trong chương 29 Vua Mô Si A đề nghị nên thay thế chế độ vua bằng chế độ các phán quan. An Ma, con trai của An Ma, được tuyển chọn làm vị trưởng phán quan đầu tiên.

Mộ, Mộ Mã. *Xem thêm* Phục Sinh

Nơi chôn cất thể xác hữu diệt. Nhờ sự Chuộc Tội, mọi người sẽ được sống lại từ mộ phần.

Sau khi Đấng Ky Tô phục sinh, các mồ mồ mở ra và nhiều thầy của người chết được sống lại, **MTO** 27:52-53 (3 NêPhi 23:9-13). Hỡi sự chết, sự chiến thắng của mày ở đâu, **1 CRTĐ** 15:55.

Một phần phải trả lại những kẻ chết của nó, **2 NêPhi** 9:11-13.

Những ai đã ngủ trong mộ cũng sẽ bước ra, **GLGU** 88:97-98. Hồ báp têm là một biểu tượng của mồ mả, **GLGU** 128:12-13.

Môi Se. Xem thêm A Rôn, Anh của Môi Se; Biển Hình—Sự biến hình của Đấng Ky Tô; Giáo Lệnh, Mười Điều; Luật Pháp Môi Se; Ngủ Thư

Một vị tiên tri trong Cựu Ước đã dẫn dắt dân Y Sơ Ra Ên ra khỏi vòng nô lệ của người Ai Cập và đã lập lên cho họ một bộ luật pháp về tôn giáo, xã hội và sự ăn uống theo như Thượng Đế mặc khải.

Giáo vụ của Môi Se vượt ngoài giới hạn cuộc sống trần thế của ông. Joseph Smith giảng dạy rằng, cùng với Ê Li, ông đã đến Núi Biển Hình và truyền giao các chìa khóa của chức tư tế cho Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng (**MTO** 17:3-4; **Mác** 9:4-9; **LuCa** 9:30; **GLGU** 63:21).

Môi Se hiện đến cùng Joseph Smith và Oliver Cowdery vào ngày 3 tháng Tư năm 1836 trong đền thờ ở Kirtland, Ohio, và truyền giao cho họ các chìa khóa về sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên (**GLGU** 110:11).

Sự mặc khải ngày sau nói nhiều về Môi Se. Ông được nhắc đến thường xuyên trong Sách Mặc Môn, và từ Giáo Lý và Giao Ước chúng ta học biết về giáo vụ của ông (**GLGU** 84:20-26) và rằng ông nhận được chức tư tế từ cha vợ của ông là Giê Trô (**GLGU** 84:6).

Sự mặc khải ngày sau cũng xác nhận những lời tường thuật trong Kinh Thánh về giáo vụ của ông trong con cái của Y Sơ Ra Ên và tái xác nhận rằng ông là tác giả năm cuốn sách đầu của Cựu Ước (**1 NêPhi** 5:11; **MôiSe** 1:40-41).

Được con gái của Pha Ra Ôn cứu, **XÊDTKý** 2:1-10. Trốn qua xứ Ma Đi

An, **XÊDTKý** 2:11-22. Thiên sứ của Chúa hiện ra cùng ông trong bụi gai cháy, **XÊDTKý** 3:1-15. Tuyên bố là những tai vạ sẽ giáng xuống dân Ai Cập, **XÊDTKý** 7-11. Chúa lập lên lễ Vượt Qua, **XÊDTKý** 12:1-30. Dẫn con cái của Y Sơ Ra Ên vượt qua Biển Đỏ, **XÊDTKý** 14:5-31. Chúa gửi xuống ma na trong sa mạc, **XÊDTKý** 16. Đập hòn đá tại Hồ Rếp thì nước từ đó chảy ra, **XÊDTKý** 17:1-7. A Rôn và Hu Rơ đỡ tay ông lên để Giê Suê đánh bại A Mu Léc, **XÊDTKý** 17:8-16. Giê Trô khuyên dạy ông, **XÊDTKý** 18:13-26. Chuẩn bị cho dân chúng để Chúa hiện ra trên núi Si Na I, **XÊDTKý** 19. Chúa tiết lộ Mười Điều Răn cho ông, **XÊDTKý** 20:1-17. Ông và bảy mươi trưởng lão trông thấy Thượng Đế, **XÊDTKý** 24:9-11. Đập bể hai bảng chứng và thiêu hủy bò con bằng vàng, **XÊDTKý** 32:19-20. Đối diện nói chuyện với Thượng Đế, **XÊDTKý** 33:9-11.

Hiện ra khi Chúa Giê Su biến hình, **MTO** 17:1-13 (**Mác** 9:2-13; **LuCa** 9:28-36).

Chúng ta hãy tỏ ra dưng mãnh như Môi Se, **1 NêPhi** 4:2. Đấng Ky Tô là vị tiên tri như Môi Se mà Chúa sẽ dựng lên, **1 NêPhi** 22:20-21 (**PTLLKý** 18:15; **3 NêPhi** 20:23).

Dẫn dắt dân Y Sơ Ra Ên bằng sự mặc khải, **GLGU** 8:3. Được thấy trong số những linh hồn cao quý, **GLGU** 138:41.

Thấy Thượng Đế mặt đối mặt, **MôiSe** 1:2, 31. Theo hình ảnh của Con Độc Sinh, **MôiSe** 1:6, 13. Phải ghi chép những điều đã được tiết lộ cho ông biết về sự sáng tạo, **MôiSe** 2:1.

Sách Môi Se: Một cuốn sách trong Trần Châu Vô Giá chứa đựng bản phiên dịch được soi dẫn của Joseph Smith về bảy chương đầu tiên của sách Sáng Thế Ký.

Chương 1 ghi lại khai tượng mà trong đó Môi Se trông thấy Thượng Đế, là Đấng đã tiết lộ cho ông biết trọn kế hoạch cứu rỗi. Các chương 2-5 là sự tường thuật về Sự Sáng Tạo và Sự Sa Ngã của loài người. Các chương 6-7

chứa đựng một khái tượng về Hê Nóc và giáo vụ của ông trên thế gian. Chương 8 chứa đựng khái tượng về Nô Ê và Đại Hồng Thủy.

Năm cuốn sách của Môi Se: Xem Sáng Thế Ký; Xuất Ê Díp Tô Ký; Lê Vi Ký; Dân Số Ký; Phục Truyền Luật Lệ Ký

Năm cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước được gọi là các sách của Môi Se. Các bảng khắc bằng đồng mà Nê Phi lấy từ La Ban có chứa đựng các sách của Môi Se (1 NêPhi 5:11).

Nê Phi đọc nhiều điều ghi chép trong các sách của Môi Se, **1 NêPhi 19:23**.

Môn Đồ. *Xem thêm* Ách; Cải Đạo, Cải Họa; Ky Tô Hữu; Sứ Đồ

Một tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô mà biết sống theo những lời giảng dạy của Đấng Ky Tô (GLGU 41:5). *Môn đồ* được dùng để mô tả Mười Hai Vị Sứ Đồ là những người được Đấng Ky Tô kêu gọi trong thời gian giáo vụ của Ngài trên thế gian (MTO 10:1-4). *Môn đồ* cũng còn được dùng để mô tả mười hai người mà Chúa Giê Su đã chọn để lãnh đạo Giáo Hội của Ngài trong dân Nê Phi và dân La Man (3 NêPhi 19:4).

Hãy niệm luật pháp này trong môn đồ ta, **ÊSai 8:16**.

Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta, **Giăng 8:31**.

Mặc Môn là một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, **3 NêPhi 5:12-13**. Các ngươi là môn đồ ta, **3 NêPhi 15:12**. Có ba môn đồ sẽ không nếm sự chết, **3 NêPhi 28:4-10**.

Tiếng nói cảnh cáo sẽ từ miệng các môn đồ của ta, **GLGU 1:4**. Các môn đồ của ta sẽ đứng vững trong những vùng đất thánh, **GLGU 45:32**. Những kẻ nào không nhớ tới những kẻ nghèo khó và những kẻ túng thiếu, những người bệnh tật và những người đau buồn thì không phải là môn đồ của ta, **GLGU 52:40**. Kẻ nào không sẵn lòng bỏ mạng sống của mình thì không phải là môn đồ của ta, **GLGU 103:27-28**.

Mồng Cầu. *Xem thêm* Lụt ở Thời Nô Ê; Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh; Tàu

Dấu hiệu hay biểu hiệu về sự giao ước của Thượng Đế với Nô Ê (STKý 9:13-17). BDJS, Sáng Thế Ký 9:21-25 (Phụ Lục) giải thích rằng giao ước này gồm có những lời hứa rằng thế gian sẽ không bao giờ bị nước lụt bao phủ nữa, và rằng Si Ôn của Hê Nóc sẽ trở lại, và Chúa sẽ tái làm để nự trị trên thế gian.

Một. *Xem* Đoàn Kết; Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Mơ Léc. *Xem thêm* Sê Đê Kia

Con trai của vua Sê Đê Kia trong Cựu Ước (vào khoảng năm 589 trước T.C.). Kinh Thánh ghi chép rằng tất cả các con trai của Sê Đê Kia đều bị giết chết (2 Vua 25:7), nhưng Sách Mặc Môn minh định rằng Mơ Léc còn sống sót (HLMan 8:21).

Gia Ra Hem La là con cháu của Mơ Léc, **MôSiA 25:2**. Dân của Mơ Léc sáp nhập với dân Nê Phi, **MôSiA 25:13**. Chúa đem Mơ Léc lên đất miền bắc, **HLMan 6:10**. Tất cả các con trai của Sê Đê Kia đều bị giết chết, chỉ trừ Mơ Léc, **HLMan 8:21**.

Mùa Gặt

Thánh thư đôi khi dùng chữ *mùa gặt* theo nghĩa bóng để ám chỉ việc mang loài người đến với Giáo Hội, tức là vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, hay là tới lúc phán xét, như Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Mùa gặt đã qua, mùa hạ đã hết, mà chúng ta chưa được cứu rỗi, **GRMi 8:20** (GLGU 56:16).

Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít, **MTO 9:37**. Mùa gặt là ngày tận thế, **MTO 13:39**. Ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy, **GLTi 6:7-9** (GLGU 6:33).

Cánh đồng đã trắng xóa để gặt, **GLGU 4:4**. Mùa gặt đã hết, và linh hồn các ngươi không được cứu rỗi, **GLGU 45:2**. Mùa gặt đã đến và lời của ta cần phải được ứng nghiệm, **GLGU 101:64**.

Muối

Được dùng làm một chất bảo quản quan trọng để giữ thực phẩm khỏi hư trong thế giới thời xưa; nó được coi là vật thiết yếu cho cuộc sống.

Vợ của Lót hóa ra một tượng muối, **STKý** 19:26.

Các người là muối của đất, **MTO** 5:13 (LuCa 14:34; 3 NêPhi 12:13).

Dân giao ước của Chúa được xem như là muối của đất, **GLGU** 101:39–40. Nếu các Thánh Hữu không còn là những vị cứu tinh của loài người nữa, thì họ như muối đã mất hết hương vị của nó, **GLGU** 103:9–10.

Mức Độ Vinh Quang, Các. *Xem thêm* Vinh Quang Hạ Thiên; Vinh Quang Thượng Thiên; Vinh Quang Trung Thiên

Các vương quốc khác biệt trên thiên thượng. Vào lúc Phán Xét Cuối Cùng, mỗi người sẽ thừa hưởng một nơi cư ngụ vĩnh cửu trong một vương quốc vinh quang nào đó, ngoại trừ những ai là những đứa con trai Diệt Vong.

Chúa Giê Su phán, trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở, **Giăng** 14:2 (ÊThe 12:32). Có một vinh quang của mặt trời, và một vinh quang khác của mặt trăng, và một vinh quang khác của các ngôi sao, **1 CRTô** 15:40–41. Phao Lô được đưa lên tầng trời thứ ba, **2 CRTô** 12:2.

Có một nơi không có vinh quang mà chỉ có hình phạt vĩnh viễn, **GLGU** 76:30–38, 43–45. Có ba mức độ vinh quang, **GLGU** 76:50–113; 88:20–32.

Mười Chi Tộc. *Xem* Y Sơ Ra Ên

Mười Điều Giáo Lệnh. *Xem* Giáo Lệnh, Mười Điều

Mười Điều Răn. *Xem* Giáo Lệnh, Mười Điều

Mười Hai Chi Tộc Y Sơ Ra Ên. *Xem* Y Sơ Ra Ên—Mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên

Mười Hai, Nhóm Túc Số. *Xem* Sứ Đồ

Na A Man. *Xem thêm* Ê Li Sê

Trong Cựu Ước, quan tổng binh của vua Sy Ri. Ông cũng là người bị bệnh phong. Qua đức tin của đứa tớ gái người Y Sơ Ra Ên, ông đã đi tới Y Sơ Ra Ên để gặp tiên tri Ê Li Sê. Ông được chữa lành bệnh phong bằng cách tự hạ mình và tắm bảy lần dưới sông Giô Đanh theo như lời tiên tri Ê Li Sê chỉ dạy (2 Vua 5:1–19; LuCa 4:27).

Na Hum

Một vị tiên tri của xứ Ga Li Lê trong Cựu Ước. Ông đã ghi chép những lời tiên tri của mình vào khoảng giữa năm 642 và 606 trước T.C.

Sách Na Hum: Chương 1 nói về lửa thiêu đốt thế gian vào Sự Tái Lâm và về lòng thương xót và quyền năng của Chúa. Chương 2 kể về sự hủy diệt Ni Ni Ve, đó là một biểu tượng về những điều sẽ xảy đến trong tương ngày sau. Chương 3 tiếp tục tiên báo về sự hủy hoại khốn khổ của Ni Ni Ve.

Na Ô Mi. *Xem thêm* Ru Tơ

Trong Cựu Ước, một người đàn bà ngay chính và là vợ của Ê Li Mê Léc (RuTơ 1–4). Ê Li Mê Léc và Na Ô Mi đem gia đình mình đến Mô Áp để tránh nạn đói kém. Sau khi Ê Li Mê Léc và hai con trai của bà qua đời, Na Ô Mi trở về Bết Lê Hém với con dâu của mình là Ru Tơ.

Na Tha Na Ên. *Xem thêm* Ba Tê Lê My

Một Sứ Đồ của Đấng Ky Tô và là bạn của Phi Líp trong Tân Ước (Giăng 1:45–51). Ông đến từ Ca Na ở xứ Ga Li Lê (Giăng 21:2). Đấng Ky Tô phán rằng Na Tha Na Ên là một người Y Sơ Ra Ên không có điều đối trá chi hết (Giăng 1:47). Ông và Ba Tê Lê My thường được người ta cho là cùng một người (MTO 10:3; Mác 3:18; LuCa 6:14; Giăng 1:43–45).

Na Than. *Xem thêm* Đa Vít

Một vị tiên tri trong Cựu Ước vào thời

Vua Đa Vít. Khi Đa Vít đề nghị xây cất một đền thờ cho Chúa, Chúa chỉ thị cho Na Than bảo Đa Vít không được xây cất đền thờ đó. Na Than cũng trách Đa Vít vì đã gây nên cái chết của U Ri, một trong những chiến sĩ của vua, và lấy vợ của U Ri là Bát Sê Ba (2 SMÊN 12:1–15; GLGU 132:38–39). Xa Đốc, cùng với Na Than, xúc dầu cho con trai của Đa Vít là Sa Lô Môn làm vua (1 Vua 1:38–39, 45).

Na Xa Rét. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Một cái làng ở giữa những ngọn đồi phía tây của Biển Ga Li Lê. Na Xa Rét là chỗ ở ban đầu của Chúa Giê Su (MTO 2:23). Chúa Giê Su giảng dạy trong giáo đường ở Na Xa Rét và phán truyền rằng Ngài làm ứng nghiệm lời tiên tri trong ÊSai 61:1–2 (MTO 13:54–58; Mác 6:1–6; LuCa 4:16–30).

Nauvoo, Illinois (Hoa Kỳ)

Một thành phố do Các Thánh Hữu Ngày Sau thiết lập vào năm 1839 ở tiểu bang Illinois. Nó tọa lạc bên Sông Mississippi, con sông này cách Saint Louis (gần 320 cây số)

Vì những sự ngược đãi ở tiểu bang Missouri, các Thánh Hữu đã di chuyển về hướng đông bắc khoảng 320 cây số, ngang qua Sông Mississippi, vào bên trong tiểu bang Illinois, là nơi mà họ tìm thấy có những điều kiện thuận lợi hơn. Về sau, các Thánh Hữu đã mua đất gần thành phố Commerce chưa được phát triển. Mảnh đất này là một mảnh đất đầm lầy hoang vắng, chỉ có một vài tòa nhà đơn sơ mà thôi. Các Thánh Hữu đã thoát nước cho đất khô ráo và xây cất nhà cửa ở. Joseph Smith dời gia đình ông đến ở trong một căn nhà gỗ nhỏ. Tên thành phố Commerce được đổi thành Nauvoo, theo tiếng Hê Bơ Rơ có nghĩa là “đẹp.”

Có vài tiết trong Giáo Lý và Giao Ước được ghi chép ở Nauvoo (GLGU 124–129; 132; 135). Các Thánh Hữu được phán bảo phải xây cất một đền thờ ở Nauvoo (GLGU 124:26–27). Họ xây cất đền thờ

và tổ chức các giáo khu của Si Ôn trước khi bị đuổi ra khỏi nhà cửa của mình vào năm 1846. Do sự ngược đãi này, các Thánh Hữu đã rời bỏ nơi đó và di chuyển về miền tây.

Nép Ta Li. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Con thứ sáu trong số mười hai con trai của Gia Cốp và là con thứ hai của Bi La, đứa tớ gái của Ra Chên (STKý 30:7–8). Nép Ta Li có bốn đứa con trai (1 SứKý 7:13).

Chi tộc Nép Ta Li: Phước lành của Gia Cốp ban cho Nép Ta Li được ghi chép trong Sáng Thế Ký 49:21. Phước lành của Môi Se ban cho chi tộc này được ghi chép trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:23.

Nê Bu Cát Nết Sa. *Xem thêm* Ba Bên, Ba Bi Lôn; Đa Ni Ên

Trong Cựu Ước, vua Ba Bi Lôn (604–561 trước t.c.), chinh phục Giu Đa (2 Vua 24:1–4) và vây thành Giê Ru Sa Lem (2 Vua 24:10–11). Tiên tri Lê Hi được truyền lệnh phải trốn khỏi Giê Ru Sa Lem vào khoảng năm 600 trước t.c. để tránh bị bắt tù đầy qua Ba Bi Lôn (1 NêPhi 1:4–13) khi Nê Bu Cát Nết Sa bắt tù đầy Vua Sê Đê Kia và dân chúng (2 Vua 25:1, 8–16, 20–22). Đa Ni Ên cất nghĩa chiếm bao của Nê Bu Cát Nết Sa (ĐNÊn 2; 4).

Nê Hê Mi

Một người dân Y Sơ Ra Ên cao quý ở Ba Bi Lôn trong Cựu Ước (hoặc là người Lê Vi hoặc thuộc chi tộc Giu Đa) nắm giữ chức vụ quan tể chánh ở triều Ất Ta Xét Xe, là vị vua đã ban cho ông chiếu chỉ cho phép ông tái thiết các bức tường thành Giê Ru Sa Lem.

Sách Nê Hê Mi: Cuốn sách này là sách tiếp nối sách E Xơ Ra. Sách chứa đựng những lời tường thuật về sự tiến triển và những khó khăn của công việc ở Giê Ru Sa Lem sau khi sự trở về của những người Do Thái bị tù đầy ở Ba Bi Lôn. Các chương 1–7 kể về chuyến viếng thăm Giê

Ru Sa Lem lần thứ nhất của Nê Hê Mi, và sự tái thiết các bức tường thành mặc dù có sự chống đối lớn lao. Các chương 8–10 diễn tả những cải cách tôn giáo và xã hội mà Nê Hê Mi cố gắng thực hiện. Các chương 11–13 liệt kê danh sách những người xứng đáng và tường thuật về sự khánh thành các bức tường thành. Các câu 4–31 của chương 13 ghi lại sự viếng thăm Giê Ru Sa Lem lần thứ hai của Nê Hê Mi sau mười hai năm xa vắng.

Nê Hô. *Xem thêm* Kê Chống Lại Đấng Ky Tô; Xảo Quyết Tăng Tế

Một người tà ác trong Sách Mặc Môn. Nê Hô là một trong những người đầu tiên thực hành sự xảo quyết tăng tế trong dân Nê Phi. Sau khi giảng dạy giáo lý sai lầm và giết chết Ghê Đê Ôn, Nê Hô bị xử tử vì tội ác của hắn (AnMa 1). Những kẻ theo Nê Hô tiếp tục những hành vi tà ác và những lời giảng dạy của hắn sau khi Nê Hô chết rất lâu.

An Ma và A Mu Léc bị viên phán quan theo lẽ lỗi của Nê Hô cầm tù, **AnMa** 14:14–18. Những kẻ bị tàn sát là những người có tín ngưỡng theo kiểu Nê Hô, **AnMa** 16:11. Nhiều giáo đường theo kiểu cách của dân Nê Hô, **AnMa** 21:4. Đa số những người sát hại anh em mình là những kẻ theo lẽ lỗi của dân Nê Hô, **AnMa** 24:28.

Nê Phi, Các Môn Đồ Người. *Xem* Ba Môn Đồ Nê Phi

Nê Phi, Con Trai của Hê La Man. *Xem thêm* Hê La Man, Con Trai của Hê La Man; Lê Hi, Nhà Truyền Giáo Người Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, vị tiên tri và nhà truyền giáo vĩ đại người Nê Phi.

Con trai lớn của Hê La Man, **HLMan** 3:21. Được chỉ định làm trưởng phán quan, **HLMan** 3:37. Ông và em ông là Lê Hi đã cải đạo nhiều người La Man về với phúc âm, **HLMan** 5:18–19. Được bao quanh bằng lửa và được giải thoát khỏi nhà tù, **HLMan** 5:20–52. Cầu nguyện trên

tháp cao trong vườn của ông, **HLMan** 7:6–10. Cho biết kẻ đã giết chết trưởng phán quan, **HLMan** 8:25–28; 9:1–38. Được Chúa ban cho quyền năng lớn lao, **HLMan** 10:3–11. Cầu xin Chúa giáng nạn đối kếm xuống và cầu xin Ngài chấm dứt nạn đối kếm, **HLMan** 11:3–18.

Nê Phi, Con Trai của Lê Hi. *Xem thêm* Lê Hi, Cha của Nê Phi; Nê Phi, Dân

Trong Sách Mặc Môn, một người con trai ngay chính của Lê Hi và Sa Ri A (1 NêPhi 1:1–4; 2:5). Nê Phi có một đức tin mạnh mẽ vào lời của Thượng Đế (1 NêPhi 3:7) và trở thành một vị tiên tri, người lưu giữ biên sử và vị lãnh đạo vĩ đại của dân ông.

Biết vâng lời và cầu nguyện trong đức tin, **1 NêPhi** 2:16. Trở về Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng, **1 NêPhi** 3–4. Trở về Giê Ru Sa Lem để mang gia đình Ích Ma En vào vùng hoang dã, **1 NêPhi** 7. Nhận được cùng một Khải tượng mà Lê Hi đã nhận được, **1 NêPhi** 10:17–22; 11. Trong thấy trong Khải tượng tương lai của dân ông và sự phục hồi phúc âm, **1 NêPhi** 12–13. Cắt nghĩa Khải tượng về cây sự sống, **1 NêPhi** 15:21–36. Làm gãy cây cung của mình nhưng nhờ đức tin ông có thể tìm lấy thức ăn được, **1 NêPhi** 16:18–32. Đóng một chiếc tàu và hành trình tới đất hứa, **1 NêPhi** 17–18. Dân Nê Phi và dân La Man chia rẽ nhau, **2 NêPhi** 5. Nói lên lời chứng ngôn cuối cùng, **2 NêPhi** 33.

Sách 1 Nê Phi: Các chương 1 đến 18:8 phần lớn nói về tiên tri Lê Hi và gia đình ông rời Giê Ru Sa Lem. Họ hành trình xuyên qua những sa mạc khô cằn cho đến khi họ đến được biển. **1 NêPhi** 18:9–23 kể về cuộc hành trình của họ đi tới đất hứa, theo sự hướng dẫn của Chúa, mặc dù có sự chống báng của La Man và Lê Mu Ên. Các chương 19–22 cho biết mục đích của Nê Phi lưu giữ các biên sử (**1 NêPhi** 6; 19:18)—là để thuyết phục tất cả mọi người nhớ đến Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ. Ông trích dẫn Ê Sai

(1 NêPhi 20–21) và cất nghĩa những sứ điệp của Ê Sai, với hy vọng rằng tất cả mọi người có thể trở nên biết được Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của họ (1 NêPhi 22:12).

Sách 2 Nê Phi: Các chương 1–4 chứa đựng một số những lời giảng dạy và tiên tri cuối cùng của Lê Hi trước khi ông chết, kể cả những phước lành ban cho các con trai của ông và các con cháu của họ. Chương 5 giải thích tại sao dân Nê Phi tự tách rời ra khỏi dân La Man. Dân Nê Phi xây cất đền thờ, giảng dạy luật pháp Môi Se và lưu giữ các biên sử. Các chương 6–10 chứa đựng những lời của Gia Cốp, em của Nê Phi. Gia Cốp duyệt lại lịch sử của Giu Đa và nói tiên tri về Đấng Mê Si; một số những lời này được trích ra từ những lời ghi chép của tiên tri Ê Sai. Trong các chương 11–33 Nê Phi ghi chép chứng ngôn của ông về Đấng Ky Tô, chứng ngôn của Gia Cốp, những lời tiên tri về những ngày sau cùng, và một số chương trích ra từ sách Ê Sai trong Cựu Ước.

Các Bảng Khắc Nê Phi: Xem Bảng Khắc

Nê Phi, Con Trai của Nê Phi, Con Trai của Hê La Man. *Xem thêm* Môn Đồ; Nê Phi, Con Trai của Hê La Man

Một trong mười hai môn đồ người Nê Phi được Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh chọn lựa trong Sách Mặc Môn (3 NêPhi 1:2–3; 19:4). Vị tiên tri này nhân danh dân của ông cầu khẩn thiết tha lên Chúa. Nê Phi nghe được tiếng nói của Chúa (3 NêPhi 1:11–14). Nê Phi cũng được các thiên sứ đến viếng, trừ quỷ dữ, làm cho em của ông từ kẻ chết sống lại, và nói lên chứng ngôn mà người ta không thể không tin được (3 NêPhi 7:15–19; 19:4). Nê Phi lưu giữ biên sử thiêng liêng (3 NêPhi 1:2–3).

Sách 3 Nê Phi: Một cuốn sách do Nê Phi, con trai của Nê Phi, viết trong Sách Mặc Môn. Các chương 1–10 cho thấy sự ứng nghiệm những lời tiên tri về sự hiện đến của Chúa. Điểm triệu về sự giảng

sinh của Đấng Ky Tô được ban cho; dân chúng hồi cải; nhưng rồi sau đó họ trở lại con đường tà ác. Cuối cùng, bão tố, động đất, cuồng phong và sự hủy diệt lớn lao đã xây ra báo hiệu cái chết của Đấng Ky Tô. Các chương 11–28 ghi lại việc Đấng Ky Tô đến Mỹ Châu. Đây là trọng tâm của sách 3 Nê Phi. Nhiều lời nói của Đấng Ky Tô tương tự như những lời giảng dạy của Ngài ghi trong Kinh Thánh (ví dụ như, MTO 5–7 và 3 NêPhi 12–14). Các chương 29–30 là những lời của Mặc Môn nói với các dân tộc ngày sau.

Sách 4 Nê Phi: Sách này chỉ có bốn mươi chín câu, tất cả đều nằm trong một chương, tuy nhiên nó bao quát gần ba trăm năm lịch sử dân Nê Phi (năm 34–321 sau T.C.). Các tác giả của nhiều thế hệ, kể cả Nê Phi, đã góp phần vào biên sử này. Các câu 1–19 cho biết rằng sau sự viếng thăm của Đấng Ky Tô phục sinh, tất cả dân Nê Phi và dân La Man đều được cải đạo vào phúc âm. Thái bình, tình thương yêu và sự hòa hợp ngự trị. Ba môn đồ người Nê Phi, là những người được Đấng Ky Tô cho phép ở lại trên thế gian cho đến khi Ngày Tái Lâm của Ngài (3 NêPhi 28:4–9) phục sự dân chúng. Nê Phi trao biên sử này cho con trai ông là A Mốt. Các câu 19–47 là sự ghi chép về giáo vụ của A Mốt (84 năm) và giáo vụ của con trai ông, cũng có tên là A Mốt (112 năm). Năm 201 sau T.C., tính kiêu ngạo đã bắt đầu gây ra những vấn đề khó khăn trong dân chúng; họ phân chia thành nhiều giai cấp và bắt đầu xây dựng các giáo hội giả tạo để kiếm lợi (4 NêPhi 1:24–34).

Những câu cuối cùng của sách 4 Nê Phi cho thấy rằng dân chúng đã quay trở lại con đường tà ác (4 NêPhi 1:35–49). Năm 305 sau T.C., A Mốt, con trai của A Mốt, qua đời và em ông là Am Ma Rôn cất giấu tất cả các biên sử thiêng liêng để lưu giữ một cách an toàn. Về sau Am Ma Rôn ủy thác các biên sử này cho Mặc Môn, là người đã ghi chép lại nhiều sự kiện trong đời ông và sau đó đã tóm lược các biên sử này (MMôn 1:2–4).

Nê Phi, Dân

Nê Phi, Dân. *Xem thêm* La Man, Dân; Nê Phi, Con Trai của Lê Hi; Sách Mặc Môn

Một nhóm người trong Sách Mặc Môn, nhiều người trong nhóm họ là con cháu của tiên tri Nê Phi, con trai của Lê Hi. Họ tách rời ra khỏi dân La Man và thường thường sống ngay chính hơn dân La Man. Tuy nhiên, cuối cùng họ bị dân La Man hủy diệt vì sự tà ác của họ.

Dân Nê Phi tách rời ra khỏi dân La Man, **2 NêPhi** 5:5–17. Tất cả những người không phải dân La Man đều là dân Nê Phi, **GCôp** 1:13. Dân Nê Phi được soi dẫn bởi một chính nghĩa tốt đẹp hơn, **AnMa** 43:6–9, 45. Chưa lúc nào dân Nê Phi được sung sướng hơn là dưới thời Mô Rô Ni, **AnMa** 50:23. Dân Nê Phi được cứu là nhờ những lời cầu nguyện của người ngay chính, **AnMa** 62:40. Dân Nê Phi bắt đầu sa vào vòng vô tín ngưỡng, **HMan** 6:34–35. Chúa Giê Su giảng dạy và phục sự giữa dân Nê Phi, **3 NêPhi** 11:1–28:12. Tất cả đều được cải đạo theo Chúa và tất cả mọi vật đều là của chung, **4 NêPhi** 1:2–3. Không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế ở trong lòng mọi người, và họ là một dân tộc hạnh phúc nhất, **4 NêPhi** 1:15–16. Dân Nê Phi bắt đầu kiêu ngạo và tự phụ, **4 NêPhi** 1:43. Sự đổ máu và tàn sát trên khắp xứ sở, **MMôn** 2:8. Dân Nê Phi gia tăng sự tà ác và Mặc Môn từ chối không chịu lãnh đạo họ nữa, **MMôn** 3:9–11. Tất cả dân Nê Phi, trừ hai mươi bốn người, đều bị giết chết, **MMôn** 6:7–15. Tất cả những người Nê Phi nào không chịu chối bỏ Đấng Ky Tô đều bị giết chết, **MRNi** 1:2.

Dân Nê Phi bị hủy diệt vì sự tà ác và tội lỗi của họ, **GLGU** 3:18. Phải đề phòng tánh kiêu ngạo, kéo các người sẽ trở thành như dân Nê Phi, **GLGU** 38:39.

Ngay Chính. *Xem thêm* Bất Chính, Bất Công; Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế; Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Thanh Liêm; Xứng Đáng

Công bình, thánh thiện, đức hạnh,

ngay thẳng; làm theo những lệnh truyền của Thượng Đế; tránh tội lỗi.

Chúa sẽ ban phước cho người công bình, **TThiên** 5:12. Mắt Chúa đoái xem người công bình, **TThiên** 34:15, 17 (1 PERơ 3:12). Khi người công bình cảm quyền, thì dân sự vui mừng, **CNgôn** 29:2 (GLGU 98:9–10).

Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, **MTO** 5:6 (3 NêPhi 12:6). Trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, **MTO** 6:33. Những người công bình sẽ vào sự sống đời đời, **MTO** 25:46. Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều, **GiaCơ** 5:16.

Kẻ nào ngay chính được Thượng Đế ưu đãi, **1 NêPhi** 17:35. Ngài sẽ bảo tồn người ngay chính; họ không cần phải sợ hãi, **1 NêPhi** 22:17, 22. Vì sự ngay chính của dân Ngài, Sa Tan không còn quyền hành, **1 NêPhi** 22:26. Nếu không có sự ngay chính thì làm gì có hạnh phúc, **2 NêPhi** 2:13. Những người ngay chính sẽ được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, **2 NêPhi** 9:18. Người ngay chính không hề sợ những lời nói của sự thật, **2 NêPhi** 9:40. Tất cả loài người phải được chuyển qua trạng thái ngay chính, **MôSiA** 27:25–26. Tên của người ngay chính sẽ được ghi vào sách sự sống, **AnMa** 5:58. Các người đã tìm kiếm hạnh phúc bằng cách làm điều bất chính, là điều trái với bản chất ngay chính, **HMan** 13:38.

Bài ca của người ngay chính là lời nguyện cầu dâng lên ta, **GLGU** 25:12. Hãy đứng vững, mặc lấy tấm giáp che ngực của sự ngay chính, **GLGU** 27:16 (ÊPSô 6:14). Cái chết của người ngay chính sẽ rất ngọt ngào đối với họ, **GLGU** 42:46. Những người ngay chính sẽ từ tất cả các quốc gia quy tụ lại, **GLGU** 45:71. Con người phải thực hiện nhiều điều ngay chính hoàn toàn theo ý muốn của mình, **GLGU** 58:27. Kẻ nào làm công việc của sự ngay chính, thì sẽ nhận được sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh

SÁCH HƯƠNG DẪN THÁNH THU

151

cửu trong thế giới mai sau, **GLGU** 59:23. Vào Ngày Tái Lâm, sẽ có sự tách biệt hoàn toàn giữa người ngay chính với kẻ tà ác, **GLGU** 63:54. Các quyền năng trên trời chỉ có thể được điều khiển bởi các nguyên tắc ngay chính, **GLGU** 121:36. Giữa đám người ngay chính thì có sự an bình, **GLGU** 138:22.

Dân của Si Ôn sống trong sự ngay chính, **MôiSe** 7:18. Áp Ra Ham là người theo đuổi sự ngay chính, **ARHam** 1:2.

Ngày Của Chúa. Xem Ngày Sa Bát; Phán Xét Cuối Cùng, Sự; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Ngày Sa Bát. Xem thêm An Nghỉ; Sáng Tạo

Một ngày thánh được dành riêng ra mỗi tuần lễ để nghỉ ngơi và thờ phượng. Sau khi Thượng Đế sáng tạo ra vạn vật, Ngài nghỉ vào ngày thứ bảy và truyền lệnh rằng một ngày trong tuần lễ sẽ là ngày nghỉ ngơi để giúp dân chúng nhớ đến Ngài (**XÊDTKý** 20:8–11).

Trước khi Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô, các tín hữu của Giáo Hội tuân giữ ngày cuối cùng của tuần lễ là ngày Sa Bát, giống như dân Do Thái đã làm. Sau Sự Phục Sinh, các tín hữu của Giáo Hội, bất luận là dân Do Thái hay Dân Ngoại, tuân giữ ngày đầu tiên của tuần lễ (ngày của Chúa) để tưởng nhớ tới Sự Phục Sinh của Chúa. Giáo Hội ngày nay tiếp tục tuân giữ một ngày trong tuần làm ngày sa bát thánh để thờ phượng Thượng Đế và nghỉ ngơi khỏi những công việc của thế gian.

Ngày Sa Bát nhắc nhở dân chúng nhớ đến nhu cầu cần thiết về sự nuôi dưỡng tinh thần của họ và nhắc nhở họ nhớ đến bốn phận của mình là vâng lời Thượng Đế. Khi một dân tộc trở nên lơ là trong việc tuân giữ ngày Sa Bát, thì tất cả mọi phương diện của cuộc sống bị ảnh hưởng và đời sống tôn giáo của dân tộc đó trở nên suy đồi (**NêHêMi** 13:15–18; **GRMi** 17:21–27).

Thượng Đế nghỉ vào ngày thứ bảy, **STKý** 2:1–3. Các con cái của Y Sơ Ra

Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những

Ên không lượm ma na vào ngày Sa Bát, **XÊDTKý** 16:22–30. Hãy nhớ ngày Sa Bát, đừng làm nên ngày thánh, **XÊDTKý** 20:8–11 (**MôSiA** 13:16–19). Ngày Sa Bát được ban cho như là một dấu hiệu giữa Thượng Đế và loài người, **XÊDTKý** 31:12–17 (**ÊXCÊn** 20:12, 20). Chúng ta không nên mua hay bán vào ngày Sa Bát, **NêHêMi** 10:31. Xung ngày Sa Bát là ngày vui thích, tôn vinh Chúa và không tìm kiếm sự vui thích riêng của mình, **ÊSai** 58:13–14.

Vì loài người mà lập ngày Sa Bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa Bát mà dựng nên loài người, **Mác** 2:23–28. Con của người là Chúa ngày Sa Bát, **LuCa** 6:1–10. Chúa Giê Su giảng dạy trong nhà hội và chữa lành người bệnh vào ngày Sa Bát, **LuCa** 13:10–14.

Dân Nê Phi tuân giữ ngày Sa Bát được thánh, **GRôm** 1:5. Phải tôn trọng ngày Sa Bát và giữ cho ngày ấy được thánh, **MôSiA** 18:23.

Đàng Tiệc Thánh vào ngày thánh của ta, **GLGU** 59:9–13. Những dân cư trong Si Ôn phải tuân theo ngày Sa Bát, **GLGU** 68:29.

Ta, Thượng Đế, nghỉ ngơi mọi công việc vào ngày thứ bảy, **MôiSe** 3:1–3 (**STKý** 2:1–3; **ARHam** 5:1–3).

Ngày Sau Cùng, Ngày Sau, Những.

Xem thêm Diêm Triệu về Những Thời Kỳ; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Thời gian mà chúng ta đang sống hiện nay. Những ngày (hay gian kỳ) ngay trước khi Ngày Tái Lâm của Chúa.

Cha sẽ nói những điều phải xảy đến cho các con ngày sau, **STKý** 49:1. Đến lúc cuối cùng Đấng Cứu Chuộc sẽ đứng trên đất, **Gióp** 19:25. Trong những ngày sau rốt, nhà của Chúa sẽ được lập lên, **ÊSai** 2:2.

Trong ngày sau rốt, sẽ có những thời kỳ khó khăn, **2 TMThê** 3:1–7. Trong những ngày sau rốt những kẻ giễu cợt sẽ phủ nhận Sự Tái Lâm, **2 PERơ** 3:3–7.

Tôi tiên tri cho các người biết về những ngày cuối cùng, **2 NêPhi** 26:14–30.

Giáo hội của ta sẽ được gọi trong những ngày sau cùng là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, **GLGU** 115:4.

Đấng Kỵ Tô sẽ đến vào những ngày sau cùng, **MôiSe** 7:60.

Ngây Thơ. Xem Vô Tội

Nghe, Nghe Theo. Xem thêm Tai; Vâng Lời, Vâng Theo

Nghe và vâng theo tiếng nói hay những lời giảng dạy của Chúa.

Chúa sẽ lập lên một đấng tiên tri như Môi Se, và dân chúng nên nghe theo đấng ấy, **PTLLKý** 18:15. Sự nghe theo tốt hơn hơn chiên đực của lễ vật hy sinh, **1 SMÊn** 15:20–23. Chúng tôi đã không nghe theo các tội tớ của Chúa, là các đấng tiên tri, **ĐNÊn** 9:6.

Những người ngay chính biết nghe theo những lời của các vị tiên tri sẽ không bị hủy diệt, **2 NêPhi** 26:8. Nếu các người không muốn nghe theo lời kêu gọi của người chăn hiền lành, thì các người không phải là những con chiên của người ấy, **AnMa** 5:38 (HLMa 7:18).

Hãy nghe đây, hỡi các người là dân của giáo hội ta, **GLGU** 1:1. Những ai biết nghe theo tiếng nói của Thánh Linh đều được soi sáng và được đến với Đức Chúa Cha, **GLGU** 84:46–47. Chúng chậm chạp nghe theo lời Chúa; vậy nên Ngài chậm chạp nghe lời cầu nguyện của chúng, **GLGU** 101:7–9. Những ai không nghe theo những giáo lệnh đều bị sửa phạt, **GLGU** 103:4 (MôiSe 4:4).

Nghèo. Xem thêm An Lạc, An Sinh; Bỏ Thí; Cửa Lễ; Khiêm Nhường, Khiêm Tốn; Nhịn Ăn

Trong thánh thư, *nghèo* có thể chỉ về (1) những người không có những nhu cầu vật chất cần thiết, như thức ăn, quần áo và chỗ trú ngụ, hoặc (2) những người khiếm tốn và không kiêu căng.

Nghèo về vật chất: Chớ cứng lòng

nắm tay lại trước mặt anh em nghèo của mình, **PTLLKý** 15:7. Kẻ ác độc, vì lòng kiêu ngạo, ngược đãi người khốn cùng, **TThiên** 10:2. Ai cho người nghèo sẽ không thiếu thốn, **CNgôn** 28:27. Đem kẻ nghèo khó về nhà mình, **ÊSai** 58:6–7.

Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy bỏ thí cho kẻ nghèo nàn, **MTC** 19:21 (Mác 10:21; LuCa 18:22). Đức Chúa Trời há chẳng lựa kẻ nghèo theo đời này hay sao, **GiaCơ** 2:5.

Vì họ giàu có nên họ xem thường kẻ nghèo khó, **2 NêPhi** 9:30. Để gìn giữ sự xá miễn các tội lỗi, các người hãy san sẻ những của cải của mình cho người nghèo khó, **MôSiA** 4:26. Họ chia sót tài sản của họ cho người nghèo, **AnMa** 1:27. Nếu các anh em ngoảnh mặt đi không nhìn đến người nghèo khó, thì những lời cầu nguyện của các anh em sẽ vô hiệu quả, **AnMa** 34:28. Dân Nê Phi xem tất cả mọi vật đều là của chung; chẳng có ai giàu, ai nghèo, **4 NêPhi** 1:3.

Các người hãy nhớ đến những người nghèo, **GLGU** 42:30 (GLGU 52:40). Khốn thay cho các người là những kẻ nghèo khó mà không có tấm lòng đau khổ, **GLGU** 56:17–18. Những kẻ nghèo khó sẽ đến dự tiệc cưới của Chiên Con, **GLGU** 58:6–11. Vị giám trợ phải tìm kiếm những kẻ nghèo, **GLGU** 84:112. Luật pháp phúc âm chỉ phối về sự săn sóc kẻ nghèo, **GLGU** 104:17–18.

Giữa họ không có người nào nghèo khó, **MôiSe** 7:18.

Nghèo về tinh thần: Phước thay cho những ai tự hạ mình mà không bị bó buộc vì nghèo khó, **AnMa** 32:4–6, 12–16. Phước thay cho những ai với tinh thần khốn khó đến cùng ta, **3 NêPhi** 12:3 (MTC 5:3).

Những kẻ nghèo khó cùng những người nhu mì sẽ được thuyết giảng phúc âm, **GLGU** 35:15.

Nghịch Cảnh. Xem thêm Cám Dỗ; Kiên Trì; Ngược Đãi, Bất Bớ; Sửa Phạt

Qua nghịch cảnh—những thử thách,

phiền muộn và khổ khổ—con người có thể có nhiều kinh nghiệm dẫn dắt tới sự tăng trưởng thuộc linh và sự tiến triển vĩnh cửu bằng cách nương tựa vào Chúa.

Chính Thượng Đế đã giải cứu các người khỏi mọi hoạn nạn và nguy hiểm, **1 SMên** 10:19. Trong gian truân họ kêu cầu Chúa, **TThiên** 107:6, 13, 19, 28. Dầu Chúa ban bánh hoạn nạn cho các người, các thầy giáo người sẽ chẳng lẫn khuất nữa, **ÊSai** 30:20–21.

Cần phải có sự tương phản trong mọi sự việc, **2 NêPhi** 2:11.

Nếu loài người chưa từng ném sự đắng cay thì làm sao biết được ngọt bùi, **GLGU** 29:39. Sự nghịch cảnh của người chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi, **GLGU** 121:7–8. Tất cả những điều này sẽ đem lại cho người một kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho người, **GLGU** 122:5–8.

Chúng ném mùi cay đắng để chúng có thể hiểu giá trị của điều thiện, **MôiSe** 6:55.

Ngôn Ngữ. Xem thêm Hành Vi Tình Dục Đồng Giới; Nhục Dục; Thông Dâm; Tình Dục Vô Luân; Trinh Khiết

Sự liên hệ tình dục bất hợp pháp giữa người nam và người nữ. Mặc dù sự ngoại tình thường thường đề cập đến sự giao hợp tình dục giữa một người có lập gia đình với một người nào đó không phải là chồng hay là vợ của mình, nhưng trong thánh thư, nó cũng có thể ám chỉ đến người không có lập gia đình.

Đôi khi sự ngoại tình được dùng như là một biểu tượng chỉ sự bội giáo của một quốc gia hay cả một dân tộc lia khỏi các đường lối của Chúa (**DSKý** 25:1–3; **GRMi** 3:6–10; **ÊXCên** 16:15–59; **ÔSê** 4).

Giô Sép không chịu làm điều tà ác và tội lỗi lớn lao này chống lại Thượng Đế, **STKý** 39:7–12. Người chớ phạm tội tà dâm, **XÊDTKý** 20:14.

Hễ ai ngó đàn bà mà động tình ham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi, **MTO** 5:28. Những kẻ tà

dâm và những kẻ ngoại tình không thừa hưởng được vương quốc của Thượng Đế, **1 CRTô** 6:9–10. Thượng Đế sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình, **HBRơ** 13:4.

Sự ngoại tình là điều khỗ hơn hết mọi tội lỗi khác, ngoại trừ tội làm đổ máu người vô tội và tội chối bỏ Đức Thánh Linh, **AnMa** 39:3–5.

Kẻ nào phạm tội ngoại tình mà không hối cải thì sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:23–26. Nếu kẻ nào phạm tội ngoại tình trong lòng, thì kẻ đó sẽ không có được Thánh Linh, **GLGU** 63:14–16.

Ngôn Ngữ

Những lời nói, viết hay nói ra, được sắp xếp chung với nhau trong những mẫu mực riêng biệt để truyền đạt tin tức, tư tưởng và ý kiến. Cách thức mà chúng ta sử dụng ngôn ngữ biểu lộ được cảm nghĩ của chúng ta như thế nào đối với Thượng Đế và những người khác. Vào Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Ngài sẽ ban cho tất cả nhân loại một ngôn ngữ thuần khiết (**SPNi** 3:8–9).

Cả thiên hạ đều có một thứ tiếng, **STKý** 11:1. Chúa đã làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, **STKý** 11:4–9.

Mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình, **CVCSĐ** 2:1–6.

Chúa nói với loài người theo ngôn ngữ của họ, **2 NêPhi** 31:3 (**GLGU** 1:24). Bèn Gia Mìn dạy dỗ các con trai mình bằng ngôn ngữ của tổ phụ ông, để họ trở thành những người trí thức, **MôSiA** 1:2–5.

Kẻ nào nói lên một ngôn ngữ nhu mì và xây dựng thì kẻ ấy thuộc về Thượng Đế nếu kẻ ấy biết tuân theo các giáo lễ của ta, **GLGU** 52:16. Phải làm quen với các ngôn ngữ, các thứ tiếng và các dân tộc, **GLGU** 90:15.

À Đam và con cái của ông có một ngôn ngữ thuần khiết và không bại hoại, **MôiSe** 6:5–6, 46. Thượng Đế ban cho Hê Nóc một quyền năng của ngôn ngữ rất lớn lao, **MôiSe** 7:13.

Ngôn Ngữ, Ân Tứ Ve. Xem Ân Tứ của Thánh Linh, Các; Lưỡi

Một ân tứ của Đức Thánh Linh cho phép những người nào được soi dẫn có thể nói, hiểu hay thông dịch được các ngôn ngữ lạ. Chúng tôi tin vào ân tứ về ngôn ngữ (NTĐ 1:7).

Hết thầy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, **CVCSĐ 2:4**. Người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, **1 CRTô 14:1-5, 27-28**. Các thứ tiếng là một dấu cho người chẳng tin, **1 CRTô 14:22-28**.

Rồi các anh em sẽ được báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh; và thế rồi các anh em có thể nói bằng ngôn ngữ của các thiên thần, **2 NêPhi 31:13-14**. A Ma Lê Ki khuyên nhủ mọi người hãy tin vào ân tứ nói nhiều thứ tiếng, **ÔmNi 1:25**.

Một số người thì được ban cho khả năng nói nhiều thứ tiếng; và một số người khác được ban cho khả năng thông giải các thứ tiếng ấy, **GLGU 46:24-25** (1 CRTô 12:10; MRNi 10:8, 15-16). Cầu xin ân tứ về ngôn ngữ được trút xuống, **GLGU 109:36**.

Ngợi Khen. Xem Tạ Ôn; Vinh Quang, Vinh Hiển

Ngủ

Trạng thái nghỉ ngơi mà trong đó con người không hoạt động và không ý thức được. Chúa đã khuyên dạy các Thánh Hữu của Ngài chớ có ngủ lâu hơn nhu cầu của mình (GLGU 88:124). Ngủ cũng có thể là một biểu tượng cho cái chết thuộc linh (1 CRTô 11:30; 2 NêPhi 1:13) hay cho cái chết thể xác (MMôn 9:13).

Ngủ Thư. Xem thêm Cự Uớc; Dân Số Ký; Lê Vi Ký; Môi Se; Phục Truyền Luật Lệ Ký; Sáng Thế Ký; Xuất Ê Díp Tô Ký

Tên đặt cho năm cuốn sách đầu tiên của Kinh Thánh Cự Uớc—Sáng Thế Ký, Xuất Ê Díp Tô Ký, Lê Vi Ký, Dân Số Ký và Phục Truyền Luật Lệ Ký. Dân Do

Thái gọi những cuốn sách này là Kinh Tô Ra hay là luật pháp của Y Sơ Ra Ên. Năm cuốn sách này do Môi Se viết ra (1 NêPhi 5:10-11).

Ngũ Tuần, Lễ. Xem thêm Luật Pháp Môi Se

Là một phần của luật pháp Môi Se, Lễ Ngũ Tuần hay Lễ Trái Đầu Tiên được tổ chức năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua (LVKý 23:16). Lễ Ngũ Tuần là để cử hành mùa gặt, và trong thời Cựu Ước nó được gọi là Lễ Mùa Gặt hay là Lễ của Các Tuần Lễ. Chính lễ này đã được cử hành khi các Sứ Đồ ở Giê Ru Sa Lem được đầy đầy Đức Thánh Linh và nói các thứ tiếng (CVCSĐ 2; GLGU 109:36-37).

Ngụ Ngôn

Một câu chuyện giản dị được dùng để dẫn giải và giảng dạy một lẽ thật hay một nguyên tắc thuộc linh. Chuyện ngụ ngôn được căn cứ vào việc so sánh một vật hay một sự kiện thông thường với một lẽ thật, và ý nghĩa hay sứ điệp căn bản của một chuyện ngụ ngôn thường được giấu kín đối với những người lắng nghe mà tâm thần không chuẩn bị để tiếp nhận nó (MÔ 13:10-17).

Chúa Giê Su thường dùng những chuyện ngụ ngôn mà giảng dạy. Để có được? một bản liệt kê những chuyện ngụ ngôn quan trọng của Ngài, hãy xem Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm trong phụ lục.

Ngục Giới. Xem thêm Chết Thuộc Linh; Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Đoán Phạt; Quỷ Dữ

Sự mặc khải ngày sau nói về ngục giới với ít nhất là hai nghĩa. Thứ nhất, đó là chốn ở tạm thời trong thế giới linh hồn cho những ai bất tuân trong trần thế. Theo nghĩa này, ngục giới có sự tận cùng. Các linh hồn ở đó sẽ được giảng dạy phúc âm, và đôi khi tiếp theo sau sự hối cải của họ, họ sẽ được sống lại để nhận được một mức độ vinh quang mà họ xứng đáng. Những ai không biết hối

cải, nhưng không phải là những đứa con trai diệt vong, sẽ ở trong ngục giới suốt Thời kỳ Ngàn Năm. Sau một ngàn năm bị cực hình này, họ sẽ được sống lại để nhận vinh quang hạ thiên (GLGU 76:81–86; 88:100–101).

Thứ nhì, đó là chốn ở vĩnh viễn của những người không được cứu chuộc bởi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Theo nghĩa này, ngục giới là vĩnh viễn. Đó là chỗ cho những người bị xét thấy là “ô ứ” (GLGU 88:35, 102). Đó là nơi mà Sa Tan, các quỷ sứ của nó, và những đứa con trai diệt vong—là những kẻ đã chối bỏ Đức Chúa Con sau khi Đức Chúa Cha đã tỏ bày cho họ biết về Ngài—sẽ ở vĩnh viễn (GLGU 76:43–46).

Đôi khi thánh thư ám chỉ ngục giới là chỗ tối tăm bên ngoài.

Linh hồn Đa Vít sẽ không bị bỏ trong âm phủ, **TThiên** 16:10 (TThiên 86:13).

Sa xuống địa ngục, trong lửa chẳng hề tắt, **Mác** 9:43 (MôSiA 2:38). Người giàu ở nơi âm phủ đang bị đau đớn ngược mắt lên, **LuCa** 16:22–23 (GLGU 104:18). Sự chết và âm phủ đem trả những người chết, **KHuyền** 20:13.

Có một chỗ đã được chuẩn bị sẵn, phải, chỗ đó chính là ngục giới gồm ghê kia, **1 NêPhi** 15:35. Ý muốn của xác thịt khiến cho linh hồn của quỷ dữ có đủ quyền năng đem chúng ta xuống ngục giới, **2 NêPhi** 2:29. Đấng Ky Tô đã sửa soạn con đường cho chúng ta thoát khỏi sự chết và ngục giới, **2 NêPhi** 9:10–12. Những kẻ dơ bẩn đi vào sự cực hình đời đời, **2 NêPhi** 9:16. Quỷ dữ đã lừa gạt linh hồn họ và cần thận dẫn dắt họ xuống ngục giới, **2 NêPhi** 28:21. Chúa Giê Su đã cứu chuộc linh hồn tôi ra khỏi ngục giới, **2 NêPhi** 33:6. Hãy cởi bỏ những đau đớn của ngục giới, **GCổp** 3:11. Bị quỷ dữ bắt cầm tù, và bị sai khiến theo ý muốn của nó cho đến khi bị hủy diệt là xiềng xích của ngục giới, **AnMa** 12:11. Những kẻ tà ác bị liệng vào chỗ tối tăm bên ngoài cho đến lúc phục sinh, **AnMa** 40:13–14. Những người ô ứ sống với Thượng Đế

sẽ bị khổ sở hơn là sống trong ngục giới, **MMôn** 9:4.

Hình phạt do tay ta ban ra là một hình phạt bất tận, **GLGU** 19:10–12. Ngục giới là một nơi được sửa soạn sẵn cho quỷ dữ và các quỷ sứ của nó, **GLGU** 29:37–38. Những ai biết thừa nhận Thượng Đế đều được giải thoát khỏi sự chết và xiềng xích của ngục giới, **GLGU** 138:23.

Ngục Giới Linh Hồn. Xem Ngục Giới

Ngục Thất Carthage (Hoa Kỳ). Xem *thêm* Smith, Hyrum; Smith, Joseph, Jr.

Joseph và Hyrum Smith bị một nhóm người bạo động giết chết vào ngày 27 tháng Sáu năm 1844, tại ngục thất ở Carthage, Illinois, Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ (GLGU 135).

Ngục Thất Liberty, Missouri (Hoa Kỳ).

Xem *thêm* Smith, Joseph, Jr.

Một nhà tù nhỏ mà nơi đó Tiên Tri Joseph Smith và những người khác bị cầm tù một cách bất công từ tháng Mười Một năm 1838 đến tháng Tư năm 1839. Trong khi ở trong những điều kiện khó khăn này, Joseph đã nhận được một số điều mặc khải, đã đưa ra những lời tiên tri và được soi dẫn để viết một lá thư quan trọng gửi cho các Thánh Hữu, mà những phần trích ra từ lá thư này được chứa đựng trong Giáo Lý và Giao Ước 121–123.

Nguyễn Tắc. Xem *thêm* Phúc Âm

Giáo lý, lẽ thật hay luật pháp căn bản. Các nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hối cải (NTĐ 1:4).

Chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về tin lành của Đấng Ky Tô, mà tấn tới sự trọn lành, **BDJS, HBR** 6:1.

Các anh cả, thầy tư tế và thầy giảng sẽ giảng dạy những nguyên tắc của phúc âm của ta nằm trong các thánh thư, **GLGU** 42:12. Được học hỏi một cách hoàn hảo hơn về nguyên tắc, về giáo lý, và về tất cả mọi sự việc, **GLGU** 88:78 (GLGU 97:14).

Mọi người đều có thể hành động theo giáo lý và trên nguyên tắc theo đúng tiêu chuẩn đạo đức mà ta đã ban cho họ, **GLGU** 101:78. Bất cứ nguyên tắc tri thức nào chúng ta thu hoạch được trong cuộc sống này cũng sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta phục sinh, **GLGU** 130:18–19.

Nguyên Tắc Đầu Tiên Của Phúc Âm, Các. Xem Đức Thánh Linh; Đức Tin; Hối Cải; Phép Báp Têm

Ngừa Thai. Xem thêm Gia Đình; Hôn Nhân

Kiểm chế số con cái do cặp vợ chồng sinh ra bằng cách giới hạn hay phòng ngừa thai nghén.

Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất, **STKý** 1:28 (MôiSe 2:28). Con cái là cơ nghiệp của Chúa, **TThiên** 127:3–5.

Gia đình Lê Hi phải gây dựng giống nòi trong Chúa, **1 NêPhi** 7:1.

Hôn nhân đã được Thượng Đế quy định cho loài người, **GLGU** 49:15–17. Người được tôn cao sẽ nhận được sự trọn vẹn và sự tiếp nối dòng dõi mãi mãi và đời đời, **GLGU** 132:19, 63.

Ngược Đãi, Bất Bớ. Xem thêm Nghịch Cảnh

Gây ra đau khổ hay đau đớn cho người khác vì tín ngưỡng hay tình trạng xã hội của họ; quấy nhiễu hay áp bức.

Phước cho những kẻ chịu bất bớ vì sự công bình, **MTO** 5:10 (3 NêPhi 12:10). Hãy cầu nguyện cho kẻ bất bớ các ngươi, **MTO** 5:44 (3 NêPhi 12:44).

Vì họ giàu có nên ngược đãi kẻ nhu mì, **2 NêPhi** 9:30 (2 NêPhi 28:12–13). Những người ngay chính mà vẫn trông đợi Đấng Ky Tô, mặc dù có biết bao sự ngược đãi bất bớ, sẽ không bị hủy diệt, **2 NêPhi** 26:8.

Tất cả những điều này sẽ đem lại cho người kinh nghiệm, **GLGU** 122:7.

Người Nam. Xem Loài Người

Người Nữ. Xem Đàn Bà

Người Thiên Nhiên. Xem thêm Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự; Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra; Xác Thịt

Một người chọn theo ảnh hưởng của những đam mê, dục vọng, thèm khát và ưa thích xác thịt hơn là nghe theo những lời nhắn nhủ của Đức Thánh Linh. Một người như thế có thể hiểu biết được những sự việc vật chất mà không hiểu được những sự việc thuộc linh. Tất cả loài người đều nhục dục hay trần tục, vì Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va. Mỗi người cần phải được tái sinh qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô để không còn là con người thiên nhiên nữa.

Người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh, **1 CRTô** 2:14.

Con người thiên nhiên là kẻ thù của Thượng Đế và cần phải được gạt bỏ, **MôSiA** 3:19. Kẻ nào cố duy trì bản chất xác thịt của mình thì kẻ đó vẫn còn ở trong tình trạng sa ngã, **MôSiA** 16:5 (AnMa 42:7–24; **GLGU** 20:20). Có người thiên nhiên nào có thể biết được những điều này, **AnMa** 26:19–22. Những con người thiên nhiên hay cố tánh xác thịt thì không có Thượng Đế trong thế gian này, **AnMa** 41:11.

Vì phạm giới nên loài người phải chịu chết về phương diện thuộc linh, **GLGU** 29:41. Không một người thiên nhiên nào có thể đương nổi sự hiện diện của Thượng Đế, **GLGU** 67:12.

Và loài người bắt đầu sống theo xác thịt, nhục dục và quỷ quái, **MôiSe** 5:13 (MôiSe 6:49).

Nhà. Xem thêm Gia Đình

Nhà nên là trung tâm của phúc âm và các sinh hoạt gia đình.

Một người nam sẽ được thông thả ở nhà để vui vẻ cùng người vợ mình, **PTLLKý** 24:5.

Ngài khiến người về nhà, **Mác** 8:26. Hãy để cho con cháu học làm điều hiếu

thảo ở nhà, **1 TMThê 5:4**. Có nét na, trịnh chính, trông nom việc nhà, **Tít 2:5**.

Hãy trở về nhà mà suy ngẫm những điều ta vừa nói, **3 NêPhi 17:2-3**. Tôi thúc giục họ đứng lên chiến đấu bảo vệ vợ con, gia đình nhà cửa của mình, **MMôn 2:23**.

Những người cha được truyền lệnh phải siêng năng và biết lo lắng trong nhà, **GLGU 93:43-44, 48-50**.

Nhà Của Chúa. Xem Đền Thờ, Nhà của Chúa

Nhà Hội. Xem thêm Do Thái, Dân

Một nơi nhóm họp dùng cho các mục đích tôn giáo. Trong thời Tân Ước, đồ đạc bàn ghế thường thường rất đơn giản, nó gồm có một cái hòm đựng những bảng luật pháp và những văn kiện thiêng liêng khác, một cái bàn đọc sách và ghế ngồi cho những người thờ phượng.

Một hội đồng trưởng lão địa phương quản lý mỗi nhà hội. Họ quyết định ai được thu nhận vào và ai bị loại trừ (Giăng 9:22; 12:42). Vị chức sắc quan trọng nhất là người cai quản nhà hội (Mác 5:22; LuCa 13:14). Người này thường thường là một người biên chép, chăm sóc tòa nhà và trông nom các dịch vụ. Một người giúp việc thi hành các bổn phận thư ký (LuCa 4:20).

Có một nhà hội trong mọi thành phố nơi mà dân Do Thái sinh sống, cả ở Phi Li Tân lẫn ở các nơi khác. Điều này đã góp phần lớn lao cho công việc rao truyền phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô vì những người truyền giáo đầu tiên của Giáo Hội có thể thuyết giảng trong các hội đường này (CVCSĐ 13:5, 14; 14:1; 17:1, 10; 18:4). Việc thực hành giống như vậy cũng đã tồn tại giữa những người truyền giáo trong Sách Mặc Môn (AnMa 16:13; 21:4-5; 32:1) cũng như giữa những người truyền giáo đầu tiên trong gian kỳ này (GLGU 66:7; 68:1).

Nhà Kho. Xem thêm An Lạc, An Sinh

Nơi mà vị giám trợ nhận, trông nom,

và ban phát những của lễ hiến dâng của các Thánh Hữu Ngày Sau cho những người nghèo khó. Mỗi nhà kho lớn nhỏ tùy theo hoàn cảnh đời đời. Các Thánh Hữu trung tín hiến dâng tài năng, kinh nghiệm, vật liệu và các phương tiện tài chính cho vị giám trợ để chăm sóc những người nghèo khó lúc túng thiếu. Vậy nên, một nhà kho có thể gồm có một số những dịch vụ, tiền bạc, thực phẩm hay những vật dụng khác có sẵn. Vị giám trợ là người quản lý nhà kho và phân phát hàng hóa và dịch vụ tùy theo nhu cầu và do Thánh Linh của Chúa hướng dẫn (GLGU 42:29-36; 82:14-19).

Hãy thu góp các lương thực hầu để dành cho bảy năm đói kém, **STKý 41:34-36, 46-57**. Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, **MLChi 3:10** (3 NêPhi 24:10).

Vị giám trợ hãy thiết lập một nhà kho cho chi nhánh Giáo Hội này, **GLGU 51:13**. Những gì thặng dư sẽ được đem cất vào nhà kho của ta, **GLGU 70:7-8**. Các Thánh Hữu cần phải tổ chức và thiết lập lên một nhà kho, **GLGU 78:1-4**. Con cái có quyền được nhà kho của Chúa giúp đỡ, nếu cha mẹ chúng không giúp đỡ chúng được, **GLGU 83:5**.

Nhã Ca Của Sa Lô Môn

Một cuốn sách trong Cựu Ước. Tiên Tri Joseph Smith giảng dạy rằng sách Nhã Ca của Sa Lô Môn không phải là một văn phẩm được soi dẫn.

Nhạc. Xem thêm Ca Hát; Thánh Ca

Âm điệu và nhịp điệu được ca hát từ thời đại Kinh Thánh cổ xưa để diễn tả sự vui mừng, ngợi khen và thờ phượng (2 SMÊN 6:5). Âm nhạc có thể là một hình thức cầu nguyện. Những lời trong Thi Thiên có lẽ được ca hát theo những âm điệu giản dị và được phụ họa bằng những nhạc khí.

Mi Ri Am, chị em gái của A Rôn và Mói Se, tay cầm trống cơm, bà và những người đàn bà đi theo đã nhảy múa,

Nhân Chứng

XÊDTKý 15:20. Các người ca hát trong dân Lê Vi cầm chập chòa, đàn sắt và đàn cầm với một trăm hai mươi thầy tư tế thổi kèn, **2 SứKý** 5:12.

Chúa Giê Su và Mười Hai Sứ Đồ hát bài thánh ca sau Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, **MTO** 26:30. Hãy dùng những ca vịnh, thơ thánh và bài hát thiêng liêng mà dạy và khuyến nhau, **CLSe** 3:16.

Phải chăng anh em cảm thấy muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, **AnMa** 5:26.

Tâm hồn của Thượng Đế vui thích bài ca của con tim; phải, bài ca của người ngay chính là lời cầu nguyện, **GLGU** 25:12. Hãy ngợi khen Chúa với ca hát, với âm nhạc, với khiêu vũ, **GLGU** 136:28.

Nhân Chứng. Xem Bằng Chứng, Chứng Cớ

Nhân chứng của Sách Mặc Môn, Các.

Xem thêm Bằng Chứng, Chứng Cớ; Sách Mặc Môn

Chúa truyền lệnh cho những người khác ngoài Tiên tri Joseph Smith phải làm chứng về sự thiêng liêng của Sách Mặc Môn (**GLGU** 17; 128:20). Xin xem chứng ngôn của các nhân chứng này trong phần “Lời Giới Thiệu” ở phía trước Sách Mặc Môn.

Với lời nói của ba người, ta sẽ thiết lập lời của ta, **2 NêPhi** 11:3. Các nhân chứng để làm chứng về những lời nói của Ngài với con cái loài người, **2 NêPhi** 27:12–13. Những điều này sẽ được xác định qua miệng của ba nhân chứng, **ÊThe** 5:4.

Nhờ đức tin Ba Nhân Chứng sẽ trông thấy được các bằng khắc, **GLGU** 17.

Nhịn Ăn. Xem thêm An Lạc, An Sinh; Bố Thí; Cửa Lễ; Nghèo

Tình nguyện cử ăn hay uống cho mục đích được đến gần Chúa hơn và cầu xin các phước lành của Ngài. Khi cá nhân hay các nhóm nhịn ăn, họ cũng nên cầu nguyện để hiểu được ý muốn của Thượng Đế và phát triển được sức mạnh

thuộc linh hơn. Sự nhịn ăn luôn luôn được các tín đồ chân chính thực hành.

Trong Giáo Hội ngày nay, một ngày Sa Bát mỗi tháng được dành riêng ra cho mục đích nhịn ăn. Trong thời gian này, các tín hữu của Giáo Hội không ăn và không uống trong một khoảng thời gian. Rồi họ đóng góp cho Giáo Hội số tiền mà đáng lẽ họ phải tiêu dùng vào các thức ăn cho các bữa ăn đó. Số tiền này được gọi là lễ vật nhịn ăn. Giáo Hội dùng các lễ vật nhịn ăn này để giúp người nghèo khó và túng thiếu.

Chúng ta nhịn ăn và cầu khẩn Thượng Đế của chúng ta, **EXoRa** 8:21–23, 31. Tôi nhịn ăn và cầu nguyện trước mặt Thượng Đế của Thiên Thượng, **NêHêMi** 1:4. Hãy vì tôi nhịn ăn trong ba ngày, chớ ăn hay uống gì hết, **ÊXoTê** 4:16. Tôi kiêng ăn ép linh hồn tôi, **TThiên** 35:13. Đó há chẳng phải là sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, **ÊSai** 58:3–12. Ta để mặt hướng về Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, **ĐNÊn** 9:3. Hãy hết lòng trở về cùng ta, và kiêng ăn, **GiôÊn** 2:12. Dân Ni Ni Ve tin Thượng Đế, họ rao ra sự kiêng ăn, **GiôNa** 3:5.

Chúa Giê Su kiêng ăn trong bốn mươi ngày, **MTO** 4:2 (**XÊDTKý** 34:28; 1 Vua 19:8; LuCa 4:1–2). Không tỏ vẻ kiêng ăn với người ta, **MTO** 6:18 (3 NêPhi 13:16). Nếu không cầu nguyện, kiêng ăn, thì thứ quý này không chịu ra, **MTO** 17:21.

Hãy tiếp tục nhịn ăn và cầu nguyện, **ÔmNi** 1:26 (4 NêPhi 1:12). Họ bắt đầu nhịn ăn và cầu nguyện lên Chúa, Thượng Đế của họ, **MôSiA** 27:22. Tôi đã nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này, **AnMa** 5:46. Con cái của Thượng Đế tụ họp để cùng nhau nhịn ăn và cầu nguyện, **AnMa** 6:6. Các con trai của Mô Si A đã nhịn ăn và cầu nguyện rất nhiều, **AnMa** 17:3, 9. Lúc cần phải nhịn ăn và cầu nguyện tiếp theo sau cái chết của nhiều người Nê Phi, **AnMa** 28:5–6. Họ nhịn ăn và cầu nguyện rất nhiều, **AnMa** 45:1 (**HLMa**n 3:35).

Thức ăn của các người phải được chuẩn bị với một tấm lòng thành, để việc nhịn ăn của các người có thể được hoàn toàn, **GLGU** 59:13–14. Các người phải tiếp tục nhịn ăn và cầu nguyện, **GLGU** 88:76.

Nhu Mi. *Xem thêm* Khiêm Nhường, Khiêm Tôn; Kiên Nhẫn; Tấm Lòng Đau Khổ

Kính sợ Thượng Đế, ngay chính, khiêm nhường, dễ dạy và kiên nhẫn trong lúc thống khổ. Những người nhu mì sẵn lòng sống theo những lời giảng dạy của phúc âm.

Môi Se là người rất nhu mì, **DSKý** 12:3. Người hiền từ sẽ nhận được đất làm cơ nghiệp, **TThiên** 37:11 (**MTO** 5:5; 3 NêPhi 12:5; **GLGU** 88:17). Hỡi các người là mọi kẻ nhu mì, hãy tìm kiếm Chúa, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì, **SPNi** 2:3 (1 **TMThê** 6:11).

Ta có lòng nhu mì và khiêm nhường, hãy học theo ta, **MTO** 11:29. Sự nhu mì là trái của Thánh Linh, **GLTi** 5:22–23. Tội tở của Chúa phải ở từ tế, có tài dạy dỗ, nhịn nhục, dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, 2 **TMThê** 2:24–25. Tâm thần nhu mì im lặng là rất quý giá trước mặt Thượng Đế, 1 **PERơ** 3:4.

Hãy gạt bỏ con người thiên nhiên và trở nên nhu mì, **MôSiA** 3:19 (**AnMa** 13:27–28). Thượng Đế truyền cho Hê La Man phải dạy dỗ dân chúng biết nhu mì, **AnMa** 37:33. Ấn điển của Chúa đủ ban cho người nhu mì, **ÊThe** 12:26. Các anh em có đức tin nơi Đấng Ky Tô vì nhờ sự nhu mì của các anh em, **MRNi** 7:39. Không ai được chấp nhận trước mặt Thượng Đế ngoài những người có tấm lòng nhu mì và khiêm tốn, **MRNi** 7:44. Sự xá miễn tội lỗi đem lại sự nhu mì, và nhờ sự nhu mì nên người ta mới được Đức Thánh Linh đến viếng, **MRNi** 8:26.

Hãy bước đi trong sự nhu mì của Thánh Linh ta, **GLGU** 19:23. Hãy điều khiển gia đình mình bằng sự nhu mì, **GLGU** 31:9. Uy quyền và ảnh hưởng

của chức tư tế có được nhờ sự nhu mì và hiền dịu, **GLGU** 121:41.

Nhũ Hương Của Ga La Át

Chất nhựa thơm hay hương liệu dùng để chữa lành các vết thương (**STKý** 43:11; **GRMi** 8:22; 46:11; 51:8). Một thứ bụi cây sản xuất ra chất nhựa mà từ đó nhũ hương được làm ra mọc rất nhiều ở Ga La Át trong thời Cựu Ước đến đời nhũ hương này được gọi là “nhũ hương của Ga La Át” (**STKý** 37:25; **ÊXCÊN** 27:17).

Nhục Dục. *Xem thêm* Ham Muốn; Ngoại Tình; Thông Dâm; Tình Dục Vô Luân; Trinh Khiết

Sự thích thú hay ham muốn thú vui xác thịt không ngay chính, nhất là những hành động tình dục vô luân.

Vợ chủ đưa mắt cùng Giô Sép, **STKý** 39:7.

Hễ ai ngó đờn bà mà động tình tham muốn, thì đã phạm tội tà dâm rồi, **MTO** 5:28 (3 NêPhi 12:28). Phải kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn, 1 **PERơ** 2:11. Sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt đều chẳng từ Cha mà đến, 1 **Giăng** 2:16.

Chớ đi theo sự thèm khát của mắt mình nữa, **AnMa** 39:9.

Vì đã phạm những luật pháp thánh này, nên loài người trở nên nhục dục, **GLGU** 20:20. Nếu kẻ nào phạm tội ngoại tình trong lòng, thì kẻ đó sẽ không nhận được Thánh Linh, **GLGU** 63:16. Hãy chấm dứt mọi ham muốn xác thịt, **GLGU** 88:121.

Loài người bắt đầu sống theo xác thịt, nhục dục và quỷ quái, **MôiSe** 5:13 (**MôSiA** 16:3; **MôiSe** 6:49).

Những Tín Điều. *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.; Trần Châu Vô Giá

Mười ba điểm căn bản mà các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô tin tưởng.

Ông Joseph Smith đầu tiên viết những điều này trong một bức thư gửi cho ông John Wentworth, chủ bút của tờ báo

Chicago Democrat, để trả lời cho sự yêu cầu của ông này muốn biết các tín hữu của Giáo Hội tin tưởng về những điều gì. Bức thư đó được gọi là Bức Thư Wentworth và đầu tiên được đăng trong tạp chí *Times and Seasons* vào tháng Ba năm 1842. Vào ngày 10 tháng Mười năm 1880, Những Tín Điều được chính thức chấp nhận là thánh thư bởi sự biểu quyết tán thành của các tín hữu trong Giáo Hội và được gồm vào trong sách Trăn Châu Vô Giá.

Ni Cô Đem. *Xem thêm* Pha Ri Si, Người

Trong Tân Ước, một người cai trị ngay chính của dân Do Thái (có lẽ thuộc Tòa Công Luận) và là người Pha Ri Si (Giăng 3:1).

Ông nói chuyện với Chúa Giê Su vào lúc ban đêm, **Giăng** 3:1–21. Ông bênh vực Đấng Ky Tô trước mặt những người Pha Ri Si, **Giăng** 7:50–53. Ông mang thuốc thom đến khâm liệm Chúa Giê Su, **Giăng** 19:39–40.

Ni Ni Ve. *Xem thêm* A Si Ri; Giô Na

Trong Cựu Ước, thủ đô của A Si Ri và trong hơn hai trăm năm là một trung tâm thương mại lớn ở bờ sông phía đông sông Ti Gút. Nó bị sụp đổ vào lúc đế quốc A Si Ri bị sụp đổ năm 606 trước T.C.

San Chê Ríp, vua A Si Ri, sống ở Ni Ni Ve, **2 Vua** 19:36. Giô Na được sai đi kêu gọi thành phố này phải hối cải, **GiôNa** 1:1–2 (GiôNa 3:1–4). Dân Ni Ni Ve hối cải, **GiôNa** 3:5–10.

Đấng Ky Tô dùng Ni Ni Ve làm ví dụ về sự hối cải trước mặt những người Do Thái, **Mtô** 12:41.

Nói Dối. *Xem thêm* Lừa Gạt, Lừa Dối; Lương Thiện; Nói Xấu

Bất cứ sự truyền đạt nào mà giả dối và không đúng sự thật với mục đích lừa gạt.

Các người chớ ăn trộm ăn cắp, chớ nói dối và chớ lừa đảo nhau, **LVKý** 19:11. Tôi ghét và ghê sợ sự dối trá, **TThiên** 119:163. Môi miệng nói giả dối lấy làm

gớm ghê đối với Chúa, **CNgôn** 12:22. Chúng nó là dân của ta, sẽ chẳng nói dối, **ÊSai** 63:8.

Quý dữ là kẻ nói dối và là cha sự nói dối, **Giăng** 8:44 (2 NêPhi 2:18; ÊThe 8:25; MôiSe 4:4). Chẳng phải người nói dối loài người, bèn là nói dối Thượng Đế, **CVCSĐ** 5:4 (AnMa 12:3). Vì có ai nói rằng: Ta yêu Thượng Đế, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối, **1 Giăng** 4:20. Tất cả những kẻ nói dối có phần trong cái chết thứ hai, **KHuyền** 21:8 (GLGU 63:17).

Khôn thay kẻ nói dối, vì kẻ đó sẽ bị xô xuống ngục giới, **2 NêPhi** 9:34. Sẽ có nhiều kẻ dạy những giáo lý sai lạc, nói rằng: nói dối một chút và việc này không có hại gì cả, **2 NêPhi** 28:8–9 (GLGU 10:25). Phải chăng các người có thể tưởng tượng được rằng các người có thể nói dối với Chúa, **AnMa** 5:17. Ngài là một Thượng Đế của lẽ thật và Ngài không thể nói dối được, **ÊThe** 3:12 (DSKý 23:19; 1 SMên 15:29; Tit 1:2; HBRơ 6:18; ÊNôt 1:6).

Kẻ nào nói dối mà không biết hối cải sẽ bị khai trừ, **GLGU** 42:21. Những kẻ nói dối thừa hưởng vinh quang của hạ thiên giới, **GLGU** 76:81, 103–106.

Chúng tôi tin ở sự lương thiện, **NTĐ** 1:13.

Nói Hành. *Xem thêm* Nói Xấu; Tin Đồn

Bàn tán những sự kiện hay tin tức riêng tư về một người khác mà không có sự đồng ý của người đó.

Người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói, **Mtô** 12:36. Các Thánh Hữu được khuyên dạy là không nên thầy lay thóc mách, hay nói những việc không đáng nói, **1 TMThê** 5:11–14.

Các người chớ nói xấu người lân cận, **GLGU** 42:27. Hãy bồi đắp thêm cho các anh em mình trong mọi ngôn từ, **GLGU** 108:7.

Nói Xấu. *Xem thêm* Nói Dối; Nói Hành; Tin Đồn; Tranh Chấp

Nói những điều sai trái, tà ác và có hại. Thường trong thánh thư việc nói

như vậy cốt ý là để gây sự đau khổ cho người khác.

Khá giữ lưỡi mình khỏi lời ác, **TThiên** 34:13 (1 PERơ 3:10). Kẻ gian tà gieo điều tranh cạnh, **CNgôn** 16:28.

Phước thay cho các người, khi nào vì có ta mà người ta lấy mọi điều dữ vu cho các người, **MTO** 5:11 (3 NêPhi 12:11). Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, **MTO** 15:19 (Mác 7:21). Chớ sỉ nhục người cai trị dân mình, **CVCSĐ** 23:5. Phải bỏ khỏi anh em mọi điều hung ác, **ÊPsô** 4:31. Chớ nói hành nhau, **GiaCơ** 4:11.

Phải lưu ý chớ để có sự nói hành, nói xấu với nhau, **GLGU** 20:54.

Nô Ê, Con Trai của Giê Níp

Một vị vua tà ác trong Sách Mặc Môn. Ông cai trị một nhóm dân Nê Phi trong xứ Nê Phi.

Nô Ê phạm nhiều tội lỗi, **MôSiA** 11:1–15. Ông ra lệnh giết chết tiên tri A Bi Na Đì, **MôSiA** 13:1 (MôSiA 17:1, 5–20). Nô Ê bị thiêu đốt cho đến chết, **MôSiA** 19:20.

Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh.

Xem thêm Gáp Ri Ên; Lụt ở Thời Nô Ê; Mông Cầu; Tàu

Trong Cựu Ước, con trai của Lê Méc và là vị tộc trưởng thứ mười kể từ A Đam (STKý 5:29–32). Ông làm chứng về Đấng Ky Tô và thuyết giảng sự hồi cải cho một thế hệ tà ác. Khi dân chúng bác bỏ sứ điệp của ông, Thượng Đế truyền lệnh cho ông đóng một chiếc tàu để chứa gia đình ông và tất cả các thú vật khi đất bị lụt để hủy diệt kẻ ác (STKý 6:13–22; Môise 8:16–30). Tiên Tri Joseph Smith giảng dạy rằng Nô Ê là thiên sứ Gáp Ri Ên và đứng cạnh A Đam cầm các chìa khóa của sự cứu rỗi.

Ông và các con trai của ông Gia Phết, Sem và Ham, cùng các vợ con của họ được cứu khi họ đóng một chiếc tàu theo lệnh truyền của Thượng Đế, **STKý** 6–8 (HBRơ 11:7; 1 PERơ 3:20). Chúa tái lập giao ước với Nô Ê, đó là giao ước mà Ngài đã lập với Hê Nóc, **STKý** 9:1–17 (BDJS, STKý 9:15, 21–25; Môise 7:49–52).

Nô Ê được Mê Tu Sê La sắc phong chức tư tế khi ông được mười tuổi, **GLGU** 107:52.

Người ta tìm cách để sát hại ông, nhưng quyền năng của Thượng Đế đã cứu ông, **Môise** 8:18. Ông trở thành người thuyết giảng sự công chính và giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, **Môise** 8:19, 23–24 (2 PERơ 2:5).

Nợ. *Xem thêm* Tha Thứ

Như được dùng trong thánh thư, tiền bạc hay tài sản thiếu người khác khiến cho kẻ mượn phải bị ở trong hình thức nô lệ. Trong một nghĩa khác, Chúa Giê Su giảng dạy rằng chúng ta cần phải cầu xin Cha Thiên Thượng tha nợ cho chúng ta, hay nói cách khác là tha chúng ta để chúng ta khỏi phải trả giá tội lỗi của chúng ta—nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô—sau khi chúng ta đã tha thứ kẻ khác vì lầm lỗi của họ đối với chúng ta (MTO 6:12; 3 NêPhi 13:11).

Kẻ ác mượn mà không trả, **TThiên** 37:21. Kẻ nào mượn là tội tớ của kẻ cho mượn, **CNgôn** 22:7.

Ta đã tha hết nợ cho người, người há lại chẳng có lòng thương xót sao, **MTO** 18:23–35. Đừng mắc nợ ai chi hết, nhưng hãy yêu thương lẫn nhau, **RôMa** 13:8.

Các người mắc nợ Cha Thiên Thượng đời đời, **MôSiA** 2:21–24, 34. Bất cứ có ai mượn vật gì của người láng giềng, thì phải nhớ hoàn lại vật mình đã mượn, **MôSiA** 4:28.

Hãy trả món nợ, và giải thoát mình ra khỏi vòng nô lệ, **GLGU** 19:35. Cấm không được mắc nợ kẻ thù mình, **GLGU** 64:27. Phải thanh toán hết các nợ nần của mình, **GLGU** 104:78. Chớ để phải bị mắc nợ vì xây cất nhà của Chúa, **GLGU** 115:13.

Nơi Chí Thánh. *Xem thêm* Đền Tạm; Đền Thờ, Nhà của Chúa

Căn phòng thiêng liêng nhất trong đền tạm của Môise và về sau trong đền thờ. Nó được gọi là “Nơi Chí Thánh” (XÊDTKý 26:33–34).

Núi Ô Li Ve

Núi Ô Li Ve. *Xem* Ô Li Ve, Núi

Nữ Đồng Trinh. *Xem thêm* Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su

Người nam hay nữ ở tuổi kết hôn nhưng chưa bao giờ có sự giao hợp. Trong thánh thư, người trinh khiết có thể tiêu biểu cho một người nào đó trong sạch về mặt đạo đức (KHuyền 14:4).

Một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sinh ra một trai, **ÊSai** 7:14 (MTO 1:23; 2 NêPhi 17:14).

Nước thiên đàng sẽ giống như mười người nữ đồng trinh, **MTO** 25:1-13.

Trong thành phố Na Xa Rét tôi thấy một nữ đồng trinh, đó là mẹ của Vị Nam Tử của Thượng Đế, **1 NêPhi** 11:13-18. Ma Ri là một nữ đồng trinh, và là một bình chứa quý giá chọn lọc, **AnMa** 7:10.

Nữ Đồng Trinh Ma Ri. *Xem* Ma Ri, Mẹ của Chúa Giê Su

Nước Sống. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô

Một biểu tượng về Chúa Giê Su Ky Tô và những lời giảng dạy của Ngài. Như nước là vật thiết yếu để duy trì sự sống thể chất, Đấng Cứu Rỗi và những lời giảng dạy của Ngài (nước sống) cũng rất thiết yếu cho cuộc sống vĩnh cửu.

Các người sẽ vui vẻ mà mức nước nơi các nguồn sự cứu, **ÊSai** 12:3. Chúng nó đã lia bỏ ta, là nguồn nước sống, **GRMi** 2:13.

Ai uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa, **Giăng** 4:6-15. Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống, **Giăng** 7:37.

Thanh sắt dẫn tới bên suối nước sống, **1 NêPhi** 11:25.

Được tự do chia phần nước sự sống, **GLGƯ** 10:66. Các giáo lệnh của ta sẽ là giếng nước sống, **GLGƯ** 63:23.

Ô Bết. *Xem thêm* Bô Ô; Ru Tơ

Trong Cựu Ước, con trai của Bô Ô và Ru Tơ và là cha của Y Sai, và Y Sai trở

thành cha của Vua Đa Vít (RuTơ 4:13-17, 21-22).

Ô Li Ve, Núi. *Xem thêm* Ghét Sê Ma Nê

Ngon đồi ở phía đông Thung Lũng Xết Rôn, hướng đông của Giê Ru Sa Lem. Triền đồi phía tây, gần chân đồi, là khu vườn Ghét Sê Ma Nê. Bê Pha Giê và Bê Tha Ni tọa lạc trên đỉnh triền đồi phía đông. Núi này là nơi có nhiều sự kiện xảy ra trong Kinh Thánh (MTO 24:3) và cũng sẽ là một nơi quan trọng cho những sự kiện xảy ra trong những ngày sau (XCRi 14:3-5; GLGƯ 45:48-54; 133:20).

Ô Mê Ga. *Xem* An Pha và Ô Mê Ga; Chúa Giê Su Ky Tô

Ô Sê

Một vị tiên tri trong thời Cựu Ước đã nói tiên tri trong bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên vào cuối thời kỳ trị vì của Giê Rô Bô Am Đệ Nhị. Ông sống trong thời kỳ quốc gia bị suy thoái và tàn tạ do ã tội lỗi của Y Sơ Ra Ên.

Sách Ô Sê: Chủ đề căn bản của cuốn sách là tình thương yêu của Thượng Đế đối với dân Ngài. Tất cả những lời quở trách của Ngài đều nằm trong sự thương yêu, và sự phục hồi của Y Sơ Ra Ên sẽ đến cũng vì nhờ lòng yêu thương của Ngài (ÔSê 2:19; 14:4). Đối lại, Ô Sê cho thấy sự bội bạc và không trung tín của Y Sơ Ra Ên. Tuy nhiên, Thượng Đế vẫn mong đợi sự cứu chuộc cuối cùng của Y Sơ Ra Ên (ÔSê 11:12-14:9).

Ô Uế. *Xem thêm* Ác; Bất Chính, Bất Công; Không Tin Kính; Thanh Sạch và Không Thanh Sạch; Tội Lỗi

Không thanh sạch về phương diện thuộc linh vì cố tình bất tuân Thượng Đế.

Chúa sẽ rửa sự ô uế của những con gái Si Ôn, **ÊSai** 4:4 (2 NêPhi 14:4).

Vương quốc của Thượng Đế không ô uế, **1 NêPhi** 15:34 (AnMa 7:21). Kẻ nào dơ bẩn thì vẫn dơ bẩn, **2 NêPhi** 9:16 (MMôn 9:14). Anh em sẽ cảm thấy ra sao một khi mình đứng trước rào phán xét của

Thượng Đế, với y phục vậy đầy mọi vết ô ướ, **AnMa** 5:22.

Chúng phải tiếp tục ô ướ, **GLGU** 88:35.

Chừng nào tôi mới được an nghỉ, và được tẩy sạch khỏi sự ô ướ, **MôiSe** 7:48.

Ôm Nê. *Xem thêm* Mô Si A, Các Con Trai của; Mô Si A, Con Trai của Bên Gia Mìn

Trong Sách Mặc Môn, một người con trai của Vua Mô Si A. Ôm Nê cùng với các anh em của ông đi thuyết giảng cho dân La Man (**MôSiA** 27:8–11, 34–37; 28:1–9).

Ôm Ni

Một người lưu giữ biên sử Nê Phi trong Sách Mặc Môn; ông ghi chép vào khoảng năm 361 trước T.C. (**GRôm** 1:15; **ÔmNi** 1:1–3).

Sách Ôm Ni: Một cuốn sách được phiên dịch ra từ các bảng khắc nhỏ của Nê Phi trong Sách Mặc Môn. Sách chỉ có một chương duy nhất, chứa đựng sự tường thuật về các chiến tranh trong dân Nê Phi và dân La Man. Ôm Ni chỉ viết có ba câu đầu của cuốn sách. Các bảng khắc sau đó được lần lượt lưu truyền cho A Ma Rôn, Kê Mích, A Bi Na Đôm và cuối cùng là A Ma Lê Ki. A Ma Lê Ki trao những bảng khắc này cho Vua Bên Gia Mìn, là Vua Gia Ra Hem La.

Partridge, Edward

Một tín hữu và vị lãnh đạo ban đầu của Giáo Hội sau khi Giáo Hội được phục hồi ở thời hiện đại. Edward Partridge phục vụ với tư cách là vị giám trợ đầu tiên của Giáo Hội (**GLGU** 36; 41:9–11; 42:10; 51:1–18; 115; 124:19).

Patten, David W.

Một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ được chọn trong gian kỳ ngày sau. David Patten là người tuần đạo đầu tiên của Giáo Hội phục hồi. Ông bị giết chết trong trận đánh ở sông Crooked ở Missouri năm 1838.

Được kêu gọi phải thanh toán tất cả công việc của mình để thực hiện một sứ mệnh, **GLGU** 114:1. Đã được đem về với Chúa, **GLGU** 124:19, 130.

Pha Hô Ran

Vị trưởng phán quan thứ ba người Nê Phi trong Sách Mặc Môn (**AnMa** 50:39–40; 51:1–7; 59–62).

Pha Ra Ôn. *Xem thêm* Ai Cậ; Ê Díp Tu

Con trai trưởng của bà Ê Díp Tu, bà này là con gái của Ham (**ARHam** 1:25). Ngoài ra, đây cũng là danh hiệu đặt cho các vua Ai Cậ (**ARHam** 1:27).

Pha Ri Si, Người. *Xem thêm* Do Thái, Dân

Trong thời Tân Ước, một nhóm tôn giáo trong dân Do Thái mà tên của họ gọi ra sự phân rẽ hay tách rời. Người Pha Ri Si tự hào về việc hết sức nghiêm khắc tuân theo luật pháp Môi Se và tránh bất cứ điều gì có liên hệ với người Dân Ngoại. Họ tin vào cuộc sống sau khi chết, Sự Phục Sinh và sự hiện hữu của các thiên sứ và các thần linh. Họ tin rằng luật pháp bằng lời và truyền thống tập tục thì cũng quan trọng bằng các luật pháp được viết ra. Những sự giảng dạy của họ đã giới hạn tôn giáo vào sự tuân theo các luật lệ và khuyến khích sự kiêu hãnh tinh thần. Họ khiến cho nhiều người Do Thái nghi ngờ Đấng Kỵ Tô và phúc âm của Ngài. Chúa tố cáo người Pha Ri Si và những việc làm của họ trong Ma Thi Ơ 23; Mác 7:1–23; và Lu Ca 11:37–44.

Phạm Thượng. *Xem thêm* Lộng Ngôn; Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ

Nói về Thượng Đế hay những điều thiêng liêng một cách bất kính hay vô lễ.

Chúa Giê Su bị dân Do Thái buộc tội nhiều lần là nói phạm thượng vì Ngài cho rằng Ngài có quyền tha tội (**MTC** 9:2–3; **LuCa** 5:20–21) vì Ngài tự xưng là Vị Nam Tử của Thượng Đế (**Giăng** 10:22–36; 19:7), và vì Ngài phán rằng họ sẽ thấy Ngài ngồi bên hữu quyền phép và ngự

trên mây từ trời mà xuống (M^{TƠ} 26:64–65). Những lời buộc tội này lẽ ra đúng nếu Ngài đã thật sự không phải là tất cả những gì mà Ngài đã nói. Sự buộc tội Ngài do những nhân chứng gian tại phiên xử trước Tòa Công Luận (M^{TƠ} 26:59–61) là việc phạm thượng đến đền thờ của Thượng Đế. Sự phạm thượng đối với Đức Thánh Linh, nghĩa là cố tình phủ nhận Đấng Ky Tô sau khi đã nhận được một sự hiểu biết hoàn toàn về Ngài, là một tội lỗi không thể tha thứ được (M^{TƠ} 12:31–32; Mác 3:28–29; GLGU 132:27).

Kẻ nào xúc phạm đến danh Chúa sẽ bị xử tử, **LVKý** 24:11–16.

Kẻ thù của Chúa sẽ không còn tồn tại để phỉ báng đến danh Ngài, **GLGU** 105:15. Sự báo thù sẽ đến với những kẻ phỉ báng đến Chúa, **GLGU** 112:24–26.

Phán Xét Cuối Cùng, Sự. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét; Kết Tội; Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử

Sự Phán Xét Cuối Cùng sẽ xảy ra sau Sự Phục Sinh. Thượng Đế, qua Chúa Giê Su Ky Tô, sẽ phán xét mỗi người để thẩm định vinh quang vĩnh cửu mà người ấy sẽ nhận được. Sự phán xét này sẽ được căn cứ vào sự tuân theo của mỗi người đối với những lệnh truyền của Thượng Đế, kể cả việc chấp nhận sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đức Chúa Cha đã giao trọn quyền phán xét cho Đức Chúa Con, **Giăng** 5:22. Chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô, **RôMa** 14:10. Những kẻ chết bị xử đoán theo như lời đã biên trong những sách ấy, **KHuyền** 20:12 (GLGU 128:6–7).

Tất cả những việc làm của các người sẽ bị đem ra xét xử, **1 NêPhi** 10:20. Mười Hai Vị Sứ Đồ và mười hai môn đồ người Nê Phi sẽ xét xử Y Sơ Ra Ên, **1 NêPhi** 12:9–10 (GLGU 29:12). Tất cả mọi người phải ra trước ghế phán xét của Đấng Thánh, **2 NêPhi** 9:15. Hãy chuẩn bị linh hồn mình cho ngày vinh quang đó, **2 NêPhi** 9:46. Các người có thể tưởng tượng lúc mình

đứng trước tòa phán xét của Thượng Đế, **AnMa** 5:17–25. Chúa Giê Su Ky Tô sẽ đứng phán xét thế gian, **3 NêPhi** 27:16.

Chúa sẽ ngự xuống thế gian này với một sự rửa sả để phán xét những kẻ không tin kính, **GLGU** 133:2.

Phán Xét, Xét Đoán, Xét Xử. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô—Đấng Phán Xét; Kết Tội; Phán Xét Cuối Cùng, sự

Đánh giá hành vi có liên hệ đến những nguyên tắc của phúc âm; thẩm định; phân biệt điều thiện và điều ác.

Môi Se ngồi xét đoán dân sự, **XÊDTKý** 18:13. Hãy cứ theo công bình mà xét đoán kẻ lân cận người, **LVKý** 19:15.

Các người đừng xét đoán ai, để mình khỏi bị xét đoán, **M^{TƠ}** 7:1 (BDJS, M^{TƠ} 7:1–2; LuCa 6:37; 3 NêPhi 14:1). Những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét, **RôMa** 2:12. Các Thánh Đồ sẽ xét đoán thế gian, **1 CRTô** 6:2–3.

Vị Nam Tử của Thượng Đế vĩnh viễn bị thế gian xét xử, **1 NêPhi** 11:32. Mười Hai Vị Sứ Đồ của Chiên Con sẽ xét xử mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên, **1 NêPhi** 12:9 (GLGU 29:12). Cái chết, ngục giới, quỷ dữ và tất cả bị chúng bắt giữ phải chịu sự phán xét, **2 NêPhi** 28:23 (1 NêPhi 15:33). Nếu các người xét đoán kẻ cầu xin mình cứu giúp, thì thử hỏi phải có sự công bằng đến bậc nào để kết tội các người vì đã tàng trữ của cải của mình, **MôSiA** 4:22. Loài người phải được xét xử tùy theo việc làm của họ, **AnMa** 41:3. Hãy xét đoán cho ngay chính, thì con sẽ được phục hồi lại với sự công bằng, **AnMa** 41:14. Thế gian sẽ được phán xét theo những sách đã được ghi chép, **3 NêPhi** 27:23–26 (KHuyền 20:12). Những con cháu còn sót lại của dân này sẽ bị phán xét bởi mười hai vị khác được Chúa Giê Su chọn lựa tại xứ này, **MMôn** 3:18–20. Mặc Môn giải thích cách thức xét đoán giữa thiện và ác, **MRNi** 7:14–18.

Hãy đặt lòng tin tưởng vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt người để xét đoán ngay chính, **GLGU** 11:12. Các người nên tự

nhũ trong lòng: Hãy để Thượng Đế phán xét giữa anh và tôi, **GLGU** 64:11. Giáo Hội của Chúa sẽ phán xét các quốc gia, **GLGU** 64:37-38. Vị Nam Tử đã viếng thăm các linh hồn trong ngục tù, để họ có thể được xét xử như loài người trong xác thịt, **GLGU** 76:73 (1 PER 4:6). Vị giám trợ là một vị phán quan thường, **GLGU** 107:72-74. Chúa sẽ phán xét mọi người tùy theo việc làm của họ, tùy theo những ước muốn trong lòng họ, **GLGU** 137:9.

Phản Nghịch. *Xem thêm* Bội Giáo; Quý Dữ; Ta Thán; Tội Lỗi

Thách đố hay chống lại Chúa, kể cả việc không chịu tuân theo những người lãnh đạo được Ngài lựa chọn và cố tình bất tuân những lệnh truyền của Ngài.

Các người chớ dấy loạn cùng Chúa, **DSKý** 14:9. Kẻ gian ác chỉ tìm điều phản nghịch, **CNgôn** 17:11. Khốn thay cho con cái bội nghịch, **ÊSai** 30:1.

Chúa không cứu chuộc những kẻ phản nghịch chống lại Ngài và chết trong tội lỗi của mình, **MôSiA** 15:26. Dân Am Li Si đã công khai phản nghịch Thượng Đế, **AnMa** 3:18-19.

Những kẻ phản nghịch sẽ bị nhiều nỗi khổ sở giày vò, **GLGU** 1:3. Con giận của Chúa đã phùng lên đối với những kẻ phản nghịch, **GLGU** 56:1 (**GLGU** 63:1-6).

Sa Tan đã phản nghịch chống lại Thượng Đế, **MôISe** 4:3.

Phao Lô. *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các

Một Sứ Đồ trong Tân Ước. Tên Hê Bơ Rơ của Phao Lô là Sau Lơ, và ông được gọi theo tên này cho đến khi ông bắt đầu công việc truyền giáo cho người Dân Ngoại. Trước kia ông đã ngược đãi Giáo Hội nhưng được cải đạo về lẽ thật sau khi trông thấy một khải tượng về Chúa Giê Su Ky Tô. Phao Lô tiếp tục ba cuộc hành trình truyền giáo quan trọng và viết nhiều bức thư cho các Thánh Hữu. Mười bốn bức thư trong số những bức thư này làm thành một phần của Tân Ước ngày

nay. Cuối cùng ông bị bắt cầm tù ở La Mã và bị giết chết, có lẽ là vào mùa xuân năm 65 sau T.C.

Ứng thuận về sự ném đá Ê Tiên, **CVCSĐ** 7:57-8:1. Ngược đãi các Thánh Hữu, **CVCSĐ** 8:3. Đang trên đường đi đến Đa Mách thì Chúa Giê Su hiện ra cùng ông, **CVCSĐ** 9:1-9. Được A Na Nia làm phép báp têm, **CVCSĐ** 9:10-18. Sau khi lui về Á Rập, ông trở lại Đa Mách để thuyết giảng, **CVCSĐ** 9:19-25 (**GLTi** 1:17). Ba năm sau khi ông cải đạo, ông trở lại Giê Ru Sa Lem, **CVCSĐ** 9:26-30 (**GLTi** 1:18-19). Tiếp tục ba cuộc hành trình truyền giáo, thuyết giảng phúc âm và tổ chức các chi nhánh Giáo Hội ở nhiều nơi khác nhau trong Đế Quốc La Mã, **CVCSĐ** 13:1-14:26; 15:36-18:22; 18:23-21:15. Khi trở lại Giê Ru Sa Lem sau công cuộc truyền giáo lần thứ ba, ông bị bắt và gửi tới Sê Sa Rê, **CVCSĐ** 21:7-23:35. Bị cầm tù ở Sê Sa Rê trong hai năm, **CVCSĐ** 24:1-26:32. Bị gửi đến La Mã để xử và trên đường đi bị chìm tàu, **CVCSĐ** 27:1-28:11.

Phân Biệt, Ân Tứ. *Xem thêm* Ân Tứ của Thánh Linh, Các

Hiểu hay biết được một điều gì đó qua quyền năng của Thánh Linh. Ân tứ phân biệt là một trong các ân tứ của Thánh Linh. Nó bao gồm sự nhận thức được chân tướng của người khác cùng nguồn gốc và ý nghĩa của các sự biểu hiện thuộc linh.

Loài người xem bề ngoài, nhưng Chúa nhìn thấy trong lòng, **1 SMÊn** 16:7. Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, **ÊSai** 5:20 (**2 NêPhi** 15:20).

Những sự việc của Thượng Đế được phân biệt một cách thuộc linh, **1 CRTô** 2:14. Đối với một số người thì được ban cho ân tứ phân biệt các linh hồn, **1 CRTô** 12:10.

Am Môn có thể nhận thức những tư tưởng của ông, **AnMa** 18:18. Tiếng nói nhỏ nhẹ xuyên thấu tận trái tim những người nghe, **3 NêPhi** 11:3.

Muốn khỏi bị lừa gạt, các người hãy tìm kiếm các ân tứ tốt đẹp nhất, **GLGU** 46:8, 23. Các vị lãnh đạo của Giáo Hội được ban cho khả năng phân biệt các ân tứ của Thánh Linh, **GLGU** 46:27. Thể xác nào tràn đầy ánh sáng hiểu thấu được tất cả mọi vật, **GLGU** 88:67.

Môi Se ngắm nhìn thế gian và ông phân biệt được là nhờ Thánh Linh của Thượng Đế, **MôiSe** 1:27.

Phân Tán. Xem Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên

Phân Tán Của Dân Y Sơ Ra Ên, Sự.

Xem Y Sơ Ra Ên—Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên

Phân Mười. Xem Tiên Thập Phân

Phelps, William W.

Một tín hữu và vị lãnh đạo lúc ban đầu trong Giáo Hội sau khi Giáo Hội được phục hồi trong năm 1830. Chúa kêu gọi William Phelps làm thợ in cho Giáo Hội (**GLGU** 57:11; 58:40; 70:1).

Phép Báp Têm. Xem thêm Đức Thánh Linh; Giáo Lễ; Phép Báp Têm cho Trẻ Sơ Sinh; Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra

Từ được dùng trong văn bản Hy Lạp có nghĩa là “nhúng xuống nước” hay “dìm xuống nước”. Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước bởi một người có thẩm quyền giáo lễ khởi đầu của phúc âm và là điều cần thiết để trở thành một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Nó theo sau đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hối cải. Để cho được trọn vẹn, nó cần phải được theo sau bằng sự tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh (2 **NêPhi** 31:13–14). Phép báp têm bằng nước và Thánh Linh là điều cần thiết trước khi một người có thể bước vào vương quốc thượng thiên. A Đam là người đầu tiên được làm phép báp têm (**MôiSe** 6:64–65). Chúa Giê Su cũng chịu phép báp têm để làm tròn mọi sự ngay

chính và để cho tất cả nhân loại thấy con đường phải noi theo (**MTO** 3:13–17; 2 **NêPhi** 31:5–12).

Vì tất cả loài người trên thế gian không có cơ hội chấp nhận phúc âm trong lúc sống trên thế gian này, nên Chúa đã cho phép các lễ báp têm được thực hiện bởi những người thay mặt cho người chết. Vì thế, những ai chấp nhận phúc âm trên thế giới linh hồn có thể có đủ tư cách để bước vào vương quốc của Thượng Đế.

Thiết yếu: Bây giờ cứ làm đi vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy, **MTO** 3:15. Chúa Giê Su đến và chịu Giảng làm phép báp têm, **Mác** 1:9. Người Pha Ri Si cùng các luật sư chê bỏ ý Thượng Đế, không chịu phép báp têm, **LuCa** 7:30. Nếu một người chẳng nhờ nước và Đức Thánh Linh mà sinh ra, thì không được vào vương quốc của Thượng Đế, **Giăng** 3:5. Hãy hối cải, và ai nấy phải chịu phép báp têm, **CVCSĐ** 2:38.

Ngài truyền lệnh cho tất cả mọi người phải chịu phép báp têm trong danh Ngài, **2 NêPhi** 9:23–24. Loài người phải noi theo Đấng Ky Tô, chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng để được cứu, **2 NêPhi** 31. Giáo lý của Đấng Ky Tô là con người phải có đức tin và chịu phép báp têm, **3 NêPhi** 11:20–40.

Những người mà không tin những lời của các người và không chịu phép báp têm bằng nước trong danh ta thì sẽ bị đoán phạt, **GLGU** 84:74.

Thượng Đế giải thích cho A Đam biết tại sao sự hối cải và phép báp têm là điều cần thiết, **MôiSe** 6:52–60.

Phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước: Vừa khi chịu phép báp têm rồi, Chúa Giê Su ra khỏi nước, **MTO** 3:16 (**Mác** 1:10). Giảng đang làm phép báp têm tại Ê nô, vì ở đó có nhiều nước, **Giăng** 3:23. Phi Líp và hoạn quan đi xuống nước, **CVCSĐ** 8:38. Chúng ta được chôn với Ngài bởi phép báp têm, **RôMa** 6:4 (CLSe 2:12).

Noi theo Chúa và Đấng Cứu Rỗi của các anh em mà bước xuống nước, **2 NêPhi** 31:13. An Ma, Hê Lam và những người khác được chôn xuống nước, **MôSiA** 18:12–16. Và kể đó các người dim mình họ xuống nước, **3 NêPhi** 11:25–26.

Cách thức làm phép báp têm đúng cách được giảng giải, **GLGU** 20:72–74. Họ chịu phép báp têm theo thể cách mai táng của Ngài, nghĩa là được chôn xuống nước trong danh Ngài, **GLGU** 76:50–51.

A Đam được đặt xuống nước và được đem ra khỏi nước, **MôiSe** 6:64. Phép báp têm bằng cách dim mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi, **NTĐ** 1:4.

Phép báp têm để được xá miễn tội lỗi: Hãy trở dậy mà chịu phép báp têm và làm sạch tội lỗi mình đi, **CVCSĐ** 22:16.

Sau phép báp têm là sự xá miễn các tội lỗi của các anh em nhờ lửa và Đức Thánh Linh, **2 NêPhi** 31:17. Hãy đến đây và chịu phép báp têm để hối cải, ngõ hầu đồng bào có thể được tẩy sạch tội lỗi của mình, **AnMa** 7:14. Phước thay cho những ai tin và chịu phép báp têm, vì họ sẽ được xá miễn các tội lỗi, **3 NêPhi** 12:1–2.

Rao truyền sự hối cải và đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi cùng sự xá miễn tội lỗi bằng phép báp têm, **GLGU** 19:31.

Chúng tôi tin vào phép báp têm bằng cách dim mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi, **NTĐ** 1:4.

Thấm quyền hợp thức: Hãy đi dạy dỗ muôn dân và làm phép báp têm trong danh của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, **MTO** 28:19 (**GLGU** 68:8).

Lim Hi và một số đồng dân của ông muốn được báp têm, nhưng trong xứ này chẳng có ai được Thượng Đế ban cho thẩm quyền, **MôSiA** 21:33. Ta ban cho người quyền năng để người làm phép báp têm, **3 NêPhi** 11:19–21.

Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa của phép báp têm bằng cách dim mình xuống nước để được xá miễn tội

lỗi, **GLGU** 13. Họ là những người được ta sắc phong để làm phép báp têm trong danh ta, **GLGU** 18:29.

Giăng Báp Tít ban cho Joseph Smith và Oliver Cowdery thẩm quyền làm phép báp têm, **JS—LS** 1:68–69.

Những điều kiện cần thiết cho phép báp têm: Các người hãy hối cải và chịu phép báp têm trong danh Con Trai Yêu Dấu của ta, **2 NêPhi** 31:11. Các người phải hối cải và phải được tái sinh, **AnMa** 7:14. Đừng để cho mình chịu phép báp têm một cách không xứng đáng, **MMôn** 9:29. Hãy giảng dạy cho các bậc cha mẹ biết rằng họ phải hối cải, và chịu phép báp têm và biết hạ mình, **MRNi** 8:10.

Những điều kiện cần thiết cho những ai mong muốn chịu phép báp têm được đề ra, **GLGU** 20:37. Các trẻ con phải chịu phép báp têm để được xá miễn tội lỗi khi chúng lên tám tuổi, **GLGU** 68:25, 27.

Giao ước được lập qua phép báp têm: Các người đã lập giao ước với Ngài rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, **MôSiA** 18:8–10, 13.

Những ai hối cải, mang danh Đấng Ky Tô và quyết tâm phục vụ Ngài sẽ được thu nhận bằng phép báp têm, **GLGU** 20:37.

Phép báp têm cho người chết: Những người vì kẻ chết chịu phép báp têm sẽ làm chi, **1 CRTô** 15:29.

Phép báp têm cho người chết được thực hiện để họ được xá miễn tội lỗi, **GLGU** 124:29; 127:5–9; 128:1; 138:33.

Phép báp têm không phải cho trẻ sơ sinh: Đó là một sự nhạo báng nghiêm trọng trước mặt Thượng Đế nếu con làm phép báp têm cho các trẻ thơ, **MRNi** 8:4–23.

Trẻ con phải được làm phép báp têm khi lên tám tuổi, **GLGU** 68:27. Tất cả trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:10.

Phép Báp Têm cho Trẻ Sơ Sinh

Phép Báp Têm cho Trẻ Sơ Sinh. *Xem thêm* Con Cái; Cứu Rỗi—Sự cứu rỗi của trẻ con; Phép Báp Têm—Phép báp têm không phải cho trẻ sơ sinh; Trách Nhiệm

Sự thực hành không cần thiết trong việc làm phép báp têm cho trẻ sơ sinh và trẻ con dưới tuổi hiểu biết trách nhiệm, tức là tám tuổi. Chúa lên án việc làm phép báp têm cho trẻ sơ sinh (MRNi 8:10–21). Trẻ con sinh ra thơ ngây và vô tội. Sa Tan không có quyền năng cám dỗ trẻ thơ cho đến khi nào chúng bắt đầu hiểu biết trách nhiệm (GLGU 29:46–47) vì thế chúng không cần phải hối cải hay chịu phép báp têm. Trẻ thơ cần phải được báp têm vào lúc tám tuổi (GLGU 68:25–27).

Phép Cắt Bì. *Xem thêm* Giao Ước của Áp Ra Ham

Dấu hiệu giao ước của Áp Ra Ham dành cho những người nam Y Sơ Ra Ên trong các gian kỳ của Cựu Ước (STKý 17:10–11, 23–27; BDJS, STKý 17:11 [Phụ Lục]). Phép cắt bì được thực hiện bằng cách cắt “thịt da quy đầu” của phái nam, trẻ sơ sinh hay người lớn đều như nhau. Những ai chấp nhận phép cắt bì này thụ hưởng các đặc ân và chấp nhận các trách nhiệm của giao ước. Phép cắt bì là dấu hiệu giao ước đã được hủy bỏ nhờ sứ mệnh của Đấng Ky Tô (MRNi 8:8; GLGU 74:3–7).

Phép Đặt Tay. *Xem thêm* Ân Tứ Đức Thánh Linh; Làm Lễ cho Người Bệnh; Phong Nhiệm; Sắc Phong

Hành động đặt tay lên đầu một người là một phần của giáo lễ chức tư tế. Nhiều giáo lễ chức tư tế được thực hiện bởi phép đặt tay, chẳng hạn như các lễ sắc phong, ban phước lành, làm lễ cho người bệnh, xác nhận tín đồ Giáo Hội, và truyền giáo Đức Thánh Linh.

Môi Se đặt tay lên đầu Giô Suê như Chúa đã truyền lệnh, **DSKý** 27:18, 22–23 (PTLLKý 34:9).

Chúa Giê Su đặt tay lên một số người

bệnh và chữa lành họ, **Mác** 6:5 (MMôn 9:24). Các Sứ Đồ đặt tay lên bảy người sẽ giúp họ, **CVCSĐ** 6:5–6. Đức Thánh Linh được ban cho qua phép đặt tay, **CVCSĐ** 8:14–17. A Na Nia đặt tay lên Sau Lơ thì người được sáng mắt lại, **CVCSĐ** 9:12, 17–18. Phao Lô đặt tay lên và chữa lành cho người, **CVCSĐ** 28:8. Phao Lô giảng dạy về giáo lý báp têm và phép đặt tay, **HBR** 6:2.

An Ma sắc phong các thầy tư tế và các anh cả bằng phép đặt tay, **AnMa** 6:1. Chúa Giê Su ban cho các môn đồ của Ngài quyền năng truyền giao Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay, **3 NêPhi** 18:36–37. Ban truyền Đức Thánh Linh cho ai mà các người đặt tay lên, **MRNi** 2:2.

Các anh cả phải làm phép đặt tay lên trẻ con để ban phước cho chúng, **GLGU** 20:70. Họ sẽ tiếp nhận Đức Thánh Linh bằng phép đặt tay, **GLGU** 35:6 (NTĐ 1:4). Các anh cả phải đặt tay lên người bệnh, **GLGU** 42:44 (GLGU 66:9). Các trẻ con phải tiếp nhận phép đặt tay sau khi lễ báp têm, **GLGU** 68:27. Chức tư tế được tiếp nhận bằng phép đặt tay, **GLGU** 84:6–16.

Phép Lạ. *Xem thêm* Điem Trìu; Đức Tin

Một sự kiện phi thường do quyền năng của Thượng Đế gây ra. Các phép lạ là một yếu tố quan trọng trong công việc của Chúa Giê Su Ky Tô. Các phép lạ này gồm có việc chữa lành bệnh, làm cho người chết sống lại và sự phục sinh. Các phép lạ là một phần của phước âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Đức tin là điều cần thiết để cho các phép lạ có thể được phơi bày (**Mác** 6:5–6; **MMôn** 9:10–20; **ÊThe** 12:12).

Khi nào Pha Ra Ôn truyền cho các người: Hãy làm phép lạ đi, **XÊDTKý** 7:9.

Chẳng ai cùng trong một lúc, vừa nhân danh ta làm phép lạ, vừa nói xấu ta được, **Mác** 9:39. Ca Na là nơi mà Chúa Giê Su làm phép lạ thứ nhất, **Giăng** 2:11.

Ta là Thượng Đế có nhiều phép lạ, **2 NêPhi** 27:23. Quyền năng của Thượng Đế làm nhiều phép lạ, **AnMa** 23:6. Đấng Ky Tô có thể cho những người sống

trên lục địa Mỹ Châu thấy những phép lạ lớn lao hơn vì họ có một đức tin lớn lao, **3 NêPhi** 19:35. Thượng Đế vẫn chưa hết là một Thượng Đế có nhiều phép lạ, **MMôn** 9:15.

Đừng cầu xin những phép lạ, trừ khi Chúa truyền lệnh cho các người, **GLGU** 24:13–14. Một số người được ban cho khả năng làm phép lạ, **GLGU** 46:21 (MRNi 10:12).

Phi E Rơ

Trong Kinh Tân Ước, Phi E Rơ nguyên thủy được gọi là Si Môn (2 PERơ 1:1), người đánh cá của Bết Sai Đa sống với vợ mình ở Ca Bê Na Um. Chúa Giê Su chữa lành cho mẹ vợ của Phi E Rơ (Mác 1:29–31). Phi E Rơ cùng với em mình là Anh Rê được kêu gọi làm môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô (MTC 4:18–22; Mác 1:16–18; LuCa 5:1–11). Tên A Ra Mít của ông, Sê Pha, có nghĩa là “người tiên kiến” hay “đá”, đã được Chúa đặt ra (Giăng 1:40–42; BDJS, Giăng 1:42 [Phụ Lục]). Mặc dù Kinh Tân Ước có đề cập một vài nhược điểm trần tục của Phi E Rơ, nó cũng minh họa cho thấy rằng ông đã khắc phục được những nhược điểm đó và đã được làm vững mạnh bởi đức tin của ông nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Phi E Rơ tuyên nhận rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và là Vị Nam Tử của Thượng Đế (Giăng 6:68–69), và Chúa đã chọn ông nắm giữ các chìa khóa của vương quốc trên thế gian (MTC 16:13–19). Trên Núi Biển Hình, Phi E Rơ trông thấy Đấng Cứu Rỗi biển hóa, cũng như Môi Se và Ê Li (MTC 17:1–9).

Phi E Rơ là trưởng Sứ Đồ của thời ông. Sau cái chết, Sự Phục Sinh và Sự Thăng Thiên của Đấng Cứu Rỗi, ông nhóm họp Giáo Hội lại và điều khiển sự kêu gọi một Sứ Đồ để thay thế Giu Đa Ích Ca Ri Ốt (CVCSĐ 1:15–26). Phi E Rơ và Giăng chữa lành một người què từ lúc sinh ra (CVCSĐ 3:1–16) và được thả ra khỏi tù một cách kỳ diệu (CVCSĐ 5:11–29; 12:1–19). Chính nhờ giáo vụ của Phi

E Rơ mà phúc âm lần đầu tiên được mở ra cho người Dân Ngoại (CVCSĐ 10–11). Trong thời đại ngày sau, Phi E Rơ, cùng với Gia Cơ và Giăng, đã từ trời xuống truyền giao Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và các chìa khóa của chức này cho Joseph Smith và Oliver Cowdery (GLGU 27:12–13; 128:20).

Bức Thư Thứ Nhất của Phi E Rơ: *Bức thư thứ nhất được viết từ “Ba Bi Lôn” (có lẽ là La Mã) và gửi cho các Thánh Hữu ở nơi mà ngày nay được gọi là Tiểu Á Châu ngay sau khi Nê Rô bắt đầu ngược đãi bắt bớ các Ky Tô Hữu.*

Chương 1 nói về vai trò của Đấng Ky Tô được tiên sắc phong làm Đấng Cứu Chuộc. Các chương 2–3 giải thích rằng Đấng Ky Tô là viên đá góc nhà của Giáo Hội, các Thánh Hữu nắm giữ chức tư tế hoàng tộc, và rằng Đấng Ky Tô thuyết giảng cho các linh hồn trong tù. Các chương 4–5 giải thích tại sao phúc âm được thuyết giảng cho người chết và tại sao các trường lão phải nuôi dưỡng đàn chiên.

Bức Thư Thứ Hai của Phi E Rơ: *Chương 1 khuyên nhủ các Thánh Hữu hãy chú ý cho chắc chắn về sự kêu gọi và sự tuyển chọn mình. Chương 2 báo trước phải đề phòng giáo sư giả. Chương 3 nói về những ngày sau và Sự Tái Lâm của Đấng Ky Tô.*

Phi Lát, Bôn Xơ

Quan cai trị, người La Mã, ở Giu Đê, năm 26–36 sau T.C. (LuCa 3:1). Ông ghét dân Do Thái và tôn giáo của họ, và ông đã giết chết ít nhất cũng mấy người Ga Li Lê (LuCa 13:1). Chúa Giê Su bị tố cáo và buộc tội để bị xử hình trên thập tự giá trước Phi Lát (MTC 27:2, 11–26, 58–66; Mác 15; LuCa 23; Giăng 18:28–19:38).

Phi Lê Môn. Xem thêm Phao Lô

Một người Ky Tô Hữu trong Tân Ước là chủ của kẻ nô lệ có tên là Ô Nê Sim, là người đã bỏ trốn đi và gia nhập với Phao Lô. Phao Lô gửi Ô Nê Sim trả lại cho Phi

Phi Lê Môn, Bức Thư Gửi Cho Người

Lê Môn cùng với bức thư xin Phi Lê Môn tha thứ cho người nô lệ này.

Phi Lê Môn, Bức Thư Gửi Cho Người.

Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một cuốn sách trong Tân Ước, được trích ra từ một bức thư của Phao Lô viết. Thư của Phao Lô viết cho Phi Lê Môn là một bức thư riêng tư về Ô Nê Sim, một người nô lệ đã cướp bóc chủ mình là Phi Lê Môn và bỏ trốn đi La Mã. Phao Lô gửi Ô Nê Sim trả lại cho chủ của người ở Cô Lô Se cùng với Ti Chi Cơ, là người mang bức thư của Phao Lô gửi cho người Cô Lô Se. Phao Lô xin cho Ô Nê Sim được tha thứ và được nhận lại như một người bạn Ky Tô Hữu. Phao Lô viết bức thư này trong khi ông còn đang ở tù ở La Mã lần thứ nhất.

Phi Li Tin, Dân

Trong Cựu Ước, một chi tộc mà lúc nguyên thủy xuất phát từ Cáp Tô (AMốt 9:7) và đến chiếm ngụ vùng đất thấp phi nhiêu ở bờ biển Địa Trung Hải từ Gia Phô đến sa mạc Ai Cập trước thời Áp Ra Ham (STKý 21:32). Trong suốt nhiều năm luôn luôn có sự xung đột quân sự giữa dân Phi Li Tin và dân Y Sơ Ra Ên. Cuối cùng Pha Léc Tin, tên của lãnh thổ Phi Li Tin, trở thành một danh hiệu quen thuộc cho cả Đất Thánh.

Dân Y Sơ Ra Ên làm nô lệ cho dân Phi Li Tin trọn 40 năm, **QXét** 13:1. Sam Sôn đánh nhau với dân Phi Li Tin, **QXét** 13–16. Gô Li Át là một người Phi Li Tin quê ở Gát, **1 SMên** 17. Đa Vít đánh bại dân Phi Li Tin, **1 SMên** 19:8.

Phi Líp

Trong Tân Ước, Phi Líp, người Bết Sai Đa, là một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy của Đấng Cứu Rỗi (MTC 10:2–4; Giảng 1:43–45).

Một người Phi Líp khác là một trong số bảy người được chọn để phụ giúp Mười Hai Vị Sứ Đồ (CVCSĐ 6:2–6). Ông thuyết

giảng ở Sa Ma Ri và thuyết giảng cho một hoạn quan người Ê Thi Ô Bi (CVCSĐ 8).

Phi Líp, Bức Thư Gửi Cho Người.

Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Một bức thư của Phao Lô viết cho các Thánh Hữu ở thành Phi Líp trong khi ông đang ở tù ở La Mã lần thứ nhất. Bức thư này hiện nay là sách Phi Líp trong Tân Ước.

Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm của Phao Lô và những lời giáo huấn của ông về sự đoàn kết, khiêm nhường và bền đỗ. Chương 2 nhấn mạnh rằng tất cả mọi người đều phải quỳ xuống trước Đấng Ky Tô và rằng mỗi người phải làm nên sự cứu rỗi cho chính mình. Trong chương 3, Phao Lô giải thích rằng ông đã hy sinh tất cả mọi điều cho Đấng Ky Tô. Trong chương 4, Phao Lô cảm ơn các Thánh Hữu người Phi Líp về sự giúp đỡ của họ.

Phiên Dịch

Bày tỏ ý nghĩa của một ý niệm được diễn đạt trong một ngôn ngữ vào những danh từ tương đương của một ngôn ngữ khác (MôSiA 8:8–13; NTĐ 1:8). Trong thánh thư nó thường được đề cập đến là một ân tứ từ Thượng Đế (AnMa 9:21; GLGU 8; 9:7–9). Đôi khi nó có thể có nghĩa là cải tiến hay sửa chữa một bản phiên dịch hiện hữu của một ngôn ngữ, hay phục hồi lại một bản văn thất lạc (GLGU 45:60–61). Joseph Smith được truyền lệnh phải phiên dịch bản dịch Kinh Thánh được soi dẫn của King James (GLGU 42:56; 76:15).

Joseph Smith có quyền năng phiên dịch nhờ sự thương xót của Thượng Đế, và bởi quyền năng của Thượng Đế, **GLGU** 1:29. Người có được ân tứ phiên dịch, **GLGU** 5:4. Ta ban cho người ân tứ phiên dịch, nếu người muốn cầu xin ta, **GLGU** 6:25. Thượng Đế ban cho Joseph Smith quyền năng từ trên cao để phiên dịch Sách Mặc Môn, **GLGU** 20:8.

Nhờ hai phiên U Rim và Thu Mim, tôi đã dịch được một số chữ, **JS—LS** 1:62 (MôSiA 8:13; 28:13).

Phong Nhiệm. *Xem thêm* Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Phép Đặt Tay

Được tuyển chọn và biệt riêng ra cho các mục đích thánh thiện. Sự chỉ định này là một sự phục vụ riêng biệt trong tổ chức Giáo Hội được phong nhiệm qua phép đặt tay bởi một người có thẩm quyền hợp thức. Chỉ có những người chủ tọa các nhóm tức số chức tư tế mới nhận được các chìa khóa khi họ được phong nhiệm. Những người được phong nhiệm vào những chức vụ không phải là các chủ tịch của các nhóm tức số chức tư tế, có thể nhận được phước lành chức tư tế, nhưng các chìa khóa không được ban cho cùng với phước lành đó.

Hãy để riêng Ba Na Ba và Sau Lơ đang làm công việc ta đã gọi làm, **CVCSĐ** 13:2–3.

Các giám trợ khác sẽ được phong nhiệm, **GLGU** 68:14. Vị giám trợ, là vị phân quan thường, sẽ được phong nhiệm vào giáo vụ này, **GLGU** 107:17, 74.

Con người phải được Thượng Đế kêu gọi bằng lời tiên tri và bằng phép đặt tay, **NTĐ** 1:5.

Phu Tù. *Xem* Tù Đày

Phụ Nữ. *Xem* Đàn Bà

Phúc Âm. *Xem thêm* Gian Kỳ; Giáo Lý của Đấng Ky Tô; Kế Hoạch Cứu Chuộc

Kế hoạch cứu rỗi của Thượng Đế, có thể thực hiện được nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Phúc âm gồm có các lễ thật hay các luật pháp vĩnh cửu, các giao ước và các giáo lễ cần thiết cho nhân loại để trở lại chốn hiện diện của Thượng Đế. Thượng Đế phục hồi phúc âm trọn vẹn trên thế gian vào thế kỷ thứ 19 qua Tiên Tri Joseph Smith.

Hãy đi khắp thế gian giảng tin lành cho mọi người, **Mác** 16:15.

Những phần giáo lý minh bạch và quý báu trong phúc âm của Chiên Con đã bị giữ lại, **1 NêPhi** 13:32. Đây là phúc âm của ta, **3 NêPhi** 27:13–21 (**GLGU** 39:6).

Sách Mặc Môn chứa đựng phúc âm trọn vẹn, **GLGU** 20:8–9 (**GLGU** 42:12). Đây là phúc âm, **GLGU** 76:40–43. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc điều hành phúc âm, **GLGU** 84:19. Mọi người sẽ nghe được phúc âm trọn vẹn bằng ngôn ngữ của mình, **GLGU** 90:11. Vị Nam Tử đã thuyết giảng phúc âm cho những linh hồn của người chết, **GLGU** 138:18–21, 28–37.

Phúc âm được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy, **MôiSe** 5:58. Các nguyên tắc và giáo lễ đầu tiên của phúc âm được diễn tả, **NTĐ** 1:4.

Phúc Âm, Các Sách. *Xem thêm* Giảng, Con Trai của Xê Bê Đê; Lu Ca; Ma Thi Ơ; Mác

Bốn biên sử hay chứng thư về cuộc sống trần thế của Chúa Giê Su và những sự việc xảy ra thuộc giáo vụ của Ngài nằm trong bốn cuốn sách đầu tiên của Tân Ước. Do Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca và Giảng viết ra, đây là những lời chứng được ghi chép về cuộc đời của Đấng Ky Tô. Sách 3 Nê Phi trong Sách Mặc Môn cũng tương tự trong nhiều phương diện với bốn sách Phúc Âm này của Tân Ước.

Các cuốn sách trong Tân Ước nguyên thủy được viết bằng tiếng Hy Lạp. Chữ phúc âm trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “tin lành”. Tin lành là Chúa Giê Su Ky Tô đã thực hiện được sự chuộc tội để có thể cứu chuộc tất cả nhân loại khỏi sự chết và tởng thưởng mỗi cá nhân tùy theo những việc làm của người ấy (**Giăng** 3:16; **RôMa** 5:10–11; **2 NêPhi** 9:26; **AnMa** 34:9; **GLGU** 76:69).

Xem thêm Sự Hòa Hợp của Các Sách Phúc Âm trong phụ lục

Phúc Âm, Sự Phục Hồi. *Xem* Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Phục Hồi

Phục Hồi. *Xem thêm* Phục Hồi Phúc Âm, Sự

Việc trả lại một vật hay tình trạng đã bị lấy mất đi hay thất lạc.

Linh hồn và thể xác sẽ được kết hợp lại với nhau trong hình thức toàn hảo, **AnMa** 11:43–44. Phục hồi là đem ác trả về cho ác, đem điều ngay chính về với những gì ngay chính, **AnMa** 41:10–15.

Chúng tôi tin vào sự phục hồi Mười Chi Tộc và thể gian sẽ được đổi mới và nhận được vinh quang giống như thiên đàng, **NTĐ** 1:10 (GLGU 133:23–24).

Phục Hồi Phúc Âm, Sự. *Xem thêm* Bội Giáo; Gian Kỳ; Phúc Âm; Smith, Joseph, Jr.

Việc Thượng Đế tái lập các lễ thật và các giáo lễ của phúc âm của Ngài giữa loài người trên thế gian. Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã bị mất khỏi thế gian qua sự bội giáo đã xảy ra tiếp theo sau giáo vụ trần thế của các Sứ Đồ của Đấng Ky Tô. Sự bội giáo này đã khiến cho phải có Sự Phục Hồi phúc âm. Qua các khai tượng, sự phù trợ của các thiên sứ, và những sự mặc khải cho loài người trên thế gian, Thượng Đế đã phục hồi phúc âm. Sự Phục Hồi bắt đầu từ Tiên Tri Joseph Smith (**JS—LS** 1; GLGU 128:20–21) và đã tiếp tục cho tới ngày nay qua việc làm của các vị tiên tri tại thế của Chúa.

Nhà của Chúa sẽ được lập vững trên đỉnh các núi, **ÊSai** 2:2 (MiChê 4:2; 2 NêPhi 12:2). Thượng Đế sẽ làm một công việc lạ lùng và kỳ diệu, **ÊSai** 29:14 (2 NêPhi 25:17–18; GLGU 4:1). Thượng Đế sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, **ĐNÊn** 2:44.

Ê Li sẽ đến và phục hồi tất cả mọi việc, **MTO** 17:11 (Mác 9:12; GLGU 77:14). Sẽ đến kỳ muôn vật đổi mới, **CVCSĐ** 3:21 (GLGU 27:6). Trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, Thượng Đế hội hiệp muôn vật lại làm một, **ÊPSô** 1:10. Tôi thấy một thiên sứ khác, có tin lành đời đời đang rao truyền, **KHuyên** 14:6.

Phúc Âm trọn vẹn sẽ đến với người Dân Ngoại, **1 NêPhi** 15:13–18. Dân Do Thái sẽ được phục hồi trong giáo hội chân chính, **2 NêPhi** 9:2. Vào ngày sau lễ thật sẽ đến, **3 NêPhi** 16:7.

Ta truyền giao cho các người Chức Tư Tế A Rôn, **GLGU** 13 (**JS—LS** 1:69). Ta đã trao những chìa khóa của vương quốc cho gian kỳ sau cùng này, **GLGU** 27:6, 13–14 (GLGU 128:19–21). Quy tụ các chi tộc Y Sơ Ra Ên và phục hồi vạn vật, **GLGU** 77:9. Các chìa khóa của gian kỳ này đã được giao phó, **GLGU** 110:16 (GLGU 65:2). Chức tư tế được ban cho trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, **GLGU** 112:30.

Tôi trông thấy hai Nhân Vật, **JS—LS** 1:17. Nhờ tay Ê Li, ta sẽ tiết lộ cho các người chức tư tế, **JS—LS** 1:38 (MLChi 4:5–6).

Phục Sinh. *Xem thêm* Bất Diệt; Chết Thế Xác; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Linh Hồn; Thể Xác

Sự tái hợp của linh hồn với thể xác bằng xương và thịt sau khi chết. Sau khi phục sinh, linh hồn và thể xác sẽ không bao giờ bị tách rời ra nữa, và người phục sinh sẽ trở thành bất diệt. Tất cả mọi người sinh ra trên thế gian đều sẽ được phục sinh vì Chúa Giê Su Ky Tô đã thắng được sự chết (1 CRTô 15:20–22).

Chúa Giê Su Ky Tô là người đầu tiên được phục sinh trên thế gian này (**CVCSĐ** 26:23; **CLSe** 1:18; **KHuyên** 1:5). Tân Ước chứa đựng nhiều chứng cứ cho thấy rằng Chúa Giê Su đã sống lại với thể xác của Ngài: mộ của Ngài trống rỗng, Ngài ăn cá và mật ong, Ngài có một thể xác bằng xương và thịt, người ta đã sờ Ngài và các thiên sứ nói Ngài đã sống lại (Mác 16:1–6; **LuCa** 24:1–12, 36–43; **Giăng** 20:1–18). Sự mặc khải ngày sau xác nhận sự thực của Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô và của tất cả nhân loại (**AnMa** 11:40–45; 40; 3 NêPhi 11:1–17; **GLGU** 76; **MôiSe** 7:62).

Tất cả mọi người sẽ không được phục sinh vào một mức độ vinh quang giống

nhau (1 CRTô 15:39–42; GLGU 76:89–98), cũng như tất cả sẽ không phục sinh cùng một lúc (1 CRTô 15:22–23; AnMa 40:8; GLGU 76:64–65, 85; 88:96–102). Nhiều Thánh Hữu được phục sinh sau Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô (MTO 27:52). Người ngay chính sẽ được phục sinh trước kẻ tà ác và sẽ sống lại trong lần Phục Sinh Thứ Nhất (1 TSLN Ca 4:16); những kẻ có tội không biết hối cải sẽ sống lại trong lần phục sinh cuối cùng (KHuyền 20:5–13; GLGU 76:85).

Mặc dù thể xác này đã bị tan nát, nhưng trong xác thịt tôi sẽ trông thấy Đức Chúa Trời, **Gióp** 19:26 (MôiSe 5:10). Ta sẽ mở mồ mà các người, làm cho các người lại lên khỏi mồ mà, **ÊXÊN** 37:12.

Mồ mà mở ra, và nhiều thi thể đã sống lại, **MTO** 27:52–53 (3 NêPhi 23:9). Chúa đã sống lại, **LuCa** 24:34. Thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có, **LuCa** 24:39. Ta là sự sống lại và sự sống, **Giăng** 11:25. Mười Hai Vị Sứ Đồ giảng dạy rằng Chúa Giê Su đã sống lại, **CVCSD** 1:21–22 (CVCSD 2:32; 3:15; 4:33). Trong Đấng Ky Tô tất cả mọi vật sẽ được sống, **1 CRTô** 15:1–22. Những kẻ chết trong Đấng Ky Tô sẽ sống lại trước hết, **1 TSLN Ca** 4:16. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất, **KHuyền** 20:6.

Đấng Ky Tô đã bỏ sự sống của mình và đã lấy lại nó, ngõ hầu Ngài có thể mang lại sự phục sinh cho người chết, **2 NêPhi** 2:8 (MôSiA 13:35; 15:20; AnMa 33:22; 40:3; HLMa 14:15). Nếu không có sự phục sinh, chúng ta ắt phải lệ thuộc vào Sa Tan, **2 NêPhi** 9:6–9. Sự phục sinh sẽ đến với tất cả mọi người, **2 NêPhi** 9:22. A Bi Na Đi giảng dạy về sự phục sinh lần thứ nhất, **MôSiA** 15:21–26. Những kẻ độc ác sẽ bị giữ nguyên tình trạng cũ, như không có sự cứu chuộc nào xảy ra cả, ngoại trừ việc những dây trói buộc của sự chết sẽ được cởi ra, **AnMa** 11:41–45. An Ma giảng giải về tình trạng của linh hồn giữa cái chết và sự phục sinh, **AnMa** 40:6, 11–24.

Vào lúc Chúa đến, những người đã chết trong Đấng Ky Tô sẽ sống lại, **GLGU** 29:13 (GLGU 45:45–46; 88:97–98; 133:56). Nhất là phải thương khóc cho những người không còn hy vọng được hưởng sự phục sinh đầy vinh quang, **GLGU** 42:45. Những ai không biết luật pháp sẽ được dự phần trong lần phục sinh thứ nhất này, **GLGU** 45:54. Họ sẽ từ cõi chết sống lại và sau đó không còn chết nữa, **GLGU** 63:49. Sự phục sinh từ cõi chết là sự cứu chuộc bản thể, **GLGU** 88:14–16. Linh hồn và nguyên tố, kết hợp nhau một cách không thể tách rời được, nhận được niềm vui trọn vẹn, **GLGU** 93:33. Những thiên sứ, là những vị được phục sinh, có thể xác bằng xương và thịt, **GLGU** 129:1. Bất cứ nguyên tắc tri thức nào chúng ta thu hoạch được trong cuộc sống này cũng sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta phục sinh, **GLGU** 130:18–19.

Phục Sự. Xem thêm Chức Tư Tế; Phục Vụ

Làm công việc của Chúa trên thế gian. Các tội tố chọn lọc của Thượng Đế phải được Thượng Đế kêu gọi để phục sự trong công việc của Ngài. Khi các giáo sĩ chân chính làm theo ý muốn của Chúa, họ đại diện Chúa trong các bổn phận chính thức của mình và hành động với tư cách là những người đại diện của Ngài (GLGU 64:29), do đó họ có thể thực hiện công việc cần thiết cho sự cứu rỗi nhân loại. Chúa đã ban cho các sứ đồ, tiên tri, thầy giảng tin lành, thầy tư tế thượng phẩm, thầy bảy mươi, anh cả, giám trợ, thầy tư tế, thầy giảng, thầy trợ tế, những người phụ giúp và cai quản để làm hoàn hảo Các Thánh Hữu và cho công việc giáo vụ (1 CRTô 12:12–28; ÊPSô 4:11–16; GLGU 20; 107).

Chúa đã chọn người để phục sự trong danh của Chúa, **PTLLKý** 18:5. Người ta sẽ gọi các người là những người chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta, **ÊSai** 61:6.

Con của Người đã đến không phải để người ta hầu việc, song để mình hầu việc người ta, **MTO** 20:26–28. Ta đã hiện ra cho người để lập người làm chức việc và làm chứng, **CVCSĐ** 26:16–18. Đức Chúa Trời không phải là không công bình mà bỏ quên công việc và lòng yêu thương của anh em trong khi hầu việc Các Thánh Đền, **HBRơ** 6:10. Nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm như nhờ sức Đức Chúa Trời ban, **1 PERơ** 4:10–11.

Họ giảng dạy và phục sự lẫn nhau, **3 NêPhi** 26:19.

Bốn phận của Mười Hai Vị là sắc phong những thầy giảng tin lành, **GLGU** 107:39–40. Một thầy tư tế thượng phẩm có thể được phong nhiệm để thi hành các việc thuộc về thế tục, **GLGU** 107:71–72. Những thầy bảy mươi này phải là những giáo sĩ du hành, **GLGU** 107:93–97. Các anh cả được sắc phong làm các giáo sĩ địa phương cho giáo hội ta, **GLGU** 124:137.

Phục Truyền Luật Lệ Ký. *Xem thêm* Ngũ Thư

Sách thứ năm của Kinh Cựu Ước.

Phục Truyền Luật Lệ Ký chứa đựng ba bài giảng cuối cùng của Môi Se, mà ông đã giảng giải trong đồng bằng Mô Áp trước khi ông được chuyển hóa. Bài giảng thứ nhất (các chương 1–4) là lời giới thiệu. Bài giảng thứ hai (các chương 5–26) gồm có hai phần: (1) các chương 5–11—Mười Điều Giáo Lệnh và sự giải thích thiết thực về các điều giáo lệnh này; và (2) các chương 12–26—Quy tắc về các luật pháp, đây là trọng tâm của cả cuốn sách. Bài giảng thứ ba (các chương 27–30) chứa đựng sự tái lập trọng thể về giao ước giữa dân Y Sơ Ra Ên và Thượng Đế và sự loan báo về các phước lành đi theo sau sự vâng lời và những sự nguyện rủa đi theo sau sự bất tuân. Các chương 31–34 diễn tả về việc giao lại luật pháp cho người Lê Vi, bài ca và lời chúc phước cuối cùng của Môi Se, và sự ra đi của Môi Se.

Phục Vụ. *Xem thêm* An Lạc, An Sinh; Yêu Thương, Yêu Mến

Sự chăm sóc hay việc làm vì sự lợi ích của Thượng Đế và những người khác. Khi chúng ta phục vụ người khác, tức là chúng ta cũng phục vụ Thượng Đế.

Ngày nay các người hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, **GiôSuê** 24:15.

Hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy, **MTO** 25:35–45. Hãy dâng thân thể mình làm của lễ sống, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em, **RôMa** 12:1. Hãy lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau, **GLTI** 5:13.

Suốt đời con sẽ phụng sự Thượng Đế của con, **2 NêPhi** 2:3. Khi mình phục vụ đồng bào mình, thì tức là mình phục vụ Thượng Đế của mình vậy, **MôSi** 2:17. Bất cứ ai chiếm ngụ đất hứa này phải phục vụ Thượng Đế, bằng không họ sẽ bị quét sạch, **ÊThe** 2:8–12.

Những ai bắt tay vào công việc phục vụ Thượng Đế, hãy phục vụ Ngài với tất cả tấm lòng, **GLGU** 4:2. Chúa truyền lệnh cho loài người phải yêu mến và phục vụ Ngài, **GLGU** 20:18–19. Các người phải phục vụ Thượng Đế trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 59:5. Ta là Chúa thích tôn vinh những ai biết phục vụ ta, **GLGU** 76:5.

Phải thờ phượng Thượng Đế, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi, **MôiSe** 1:15.

Phung

Một thứ bệnh da không khiếp được nói đến trong Kinh Cựu Ước và Tân Ước. Nhiều người nổi tiếng trong Kinh Thánh có lúc cũng bị bệnh này, kể cả Môi Se (**XÊDTKý** 4:6–7), chị ông là Mi Ri Am (**DSKý** 12:10), Na A Man (2 Vua 5), và Vua Ô Xia (2 SứKý 26:19–21).

Chúa Giê Su chữa bệnh phung cho một số người, **MTO** 8:2–4 (Mác 1:40–45; LuCa 5:12–15; 3 NêPhi 17:7–9). Chúa Giê Su chữa mười người phung, **LuCa** 17:11–19.

Phước Lành, Ban Phước, Được Phước.

Xem thêm Ân Điển; Làm Lễ cho Người Bệnh; Luật Pháp, Luật Lệ; Phước Lành Tộc Trưởng; Tạ Ôn

Ban truyền ân huệ thiêng liêng cho một người nào đó. Bất cứ điều gì góp phần vào hạnh phúc chân thật, sự an lạc hay thịnh vượng là một phước lành.

Tất cả mọi phước lành đều được căn cứ vào các luật pháp vĩnh cửu (GLGU 130:20–21). Vì Thượng Đế muốn con cái của Ngài tìm thấy được niềm vui trong cuộc sống (2 NêPhi 2:25), nên Ngài ban các phước lành cho họ thể theo việc họ tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (GLGU 82:10), để đáp ứng sự cầu nguyện hay một giáo lễ chức tư tế (GLGU 19:38; 107:65–67), hoặc qua ân điển của Ngài (2 NêPhi 25:23).

Một loạt những lời ban phước nổi tiếng là Những Lời Chân Phước. (MTO 5:1–12; 3 NêPhi 12:1–12).

Tổng quát: Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn và ta sẽ ban phước cho người, **STKý** 12:2–3 (1 NêPhi 15:18; ARHam 2:9–11). Có phước lành giáng trên đầu kẻ công bình, **CNgôn** 10:6. Người thành tín sẽ được phước lành nhiều, **CNgôn** 28:20. Chúa sẽ mở các cửa sổ trên trời và đổ phước xuống cho các người, **MLChi** 3:10 (3 NêPhi 24:10).

Những Lời Chân Phước hứa hẹn những phước lành, **MTO** 5:1–12 (3 NêPhi 12:1–12). Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới của Chiên Con, **KHuyền** 19:9.

Kẻ nào ngay chính được Thượng Đế ưu đãi, **1 NêPhi** 17:35 (MôSiá 10:13). Nếu các con nghe theo, thì cha để lại cho các con một phước lành, **2 NêPhi** 1:28. Ta để lại cho các cháu cùng một phước lành, **2 NêPhi** 4:9. Ngài ban phước lành cho các người ngay, **MôSiá** 2:24. Chúa ban phước lành và sự thịnh vượng cho những ai đặt lòng tin cậy nơi Ngài, **HLMan** 12:1.

Hãy giúp phổ biến công việc của ta, rồi các người sẽ được phước, **GLGU** 6:9. Hãy luôn luôn cầu nguyện và phước

lành của người sẽ lớn lao biết bao, **GLGU** 19:38. Hãy chịu phép báp têm, rồi người sẽ nhận được Thánh Linh của ta và một phước lành lớn lao mà người chưa từng bao giờ biết đến, **GLGU** 39:10. Sau nhiều cơn hoạn nạn, phước lành sẽ đến, **GLGU** 58:4. Loài người không tuân theo, ta hủy bỏ và rồi chúng chẳng nhận được phước lành, **GLGU** 58:32. Các người chưa hiểu nổi những phước lành lớn lao biết dường nào mà Đức Chúa Cha đã chuẩn bị cho các người, **GLGU** 78:17. Việc thực hiện các giáo lễ và các phước lành cho giáo hội đến từ chức tư tế thượng phẩm, **GLGU** 107:65–67. Có một luật pháp mà theo đó mọi phước lành đều phải căn cứ vào đó, **GLGU** 130:20. Tất cả những ai muốn nhận được phước lành từ tay ta đều phải tôn trọng luật pháp, **GLGU** 132:5. Những phước lành được dành sẵn cho những ai yêu mến Chúa, **GLGU** 138:52.

Áp Ra Ham tìm kiếm những phước lành của các tổ phụ và quyền điều hành giống như vậy, **ARHam** 1:2.

Ban phước lành cho trẻ con: Ngài bồng những đứa trẻ ấy và ban phước cho chúng, **Mác** 10:16.

Ngài bồng từng đứa trẻ một và ban phước cho chúng, **3 NêPhi** 17:21.

Các anh cả cần phải ban phước lành cho các trẻ con trong danh Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 20:70.

Phước Lành Tộc Trưởng. *Xem thêm* Cha Trần Thế; Thầy Giảng Tin Lành; Tộc Trưởng

Các phước lành ban cho những người tín hữu xứng đáng của Giáo Hội bởi các vị tộc trưởng được sắc phong. Phước lành tộc trưởng chứa đựng những lời khuyên dạy của Chúa ban cho người tiếp nhận phước lành này và cho biết dòng dõi của người đó trong gia tộc Y Sơ Ra Ên. Những người cha có thể ban các phước lành đặc biệt với tư cách là các tộc trưởng trong gia đình, nhưng những phước lành như thế không được ghi chép hay lưu giữ bởi Giáo Hội.

Y Sơ Ra Ên đưa tay mặt ra để trên đầu Ép Ra Im, **STKý** 48:14. Gia Cốp ban phước lành cho các con trai của ông và dòng dõi của họ, **STKý** 49.

Lê Hi ban phước lành cho các con cháu của ông, **2 NêPhi** 4:3–11.

Pratt, Orson

Một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ đầu tiên được kêu gọi sau Sự Phục Hồi của Giáo Hội ở thời hiện đại (GLGU 124:128–129). Ông là tín hữu của Giáo Hội chỉ mới sáu tuần lễ thì Chúa đã ban điều mặc khải cho ông qua Joseph Smith (GLGU 34). Orson Pratt cũng là một người truyền giáo cho Giáo Hội (GLGU 52:26; 75:14) và phục vụ với chức vụ sử gia của Giáo Hội trong nhiều năm.

Pratt, Parley Parker

Anh của Orson Pratt và là một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ đầu tiên được kêu gọi sau Sự Phục Hồi của Giáo Hội ở thời hiện đại (GLGU 124:128–129). Parley Pratt được kêu gọi phục vụ trong những nỗ lực truyền giáo đầu tiên khi Chúa ban cho ông điều mặc khải qua Joseph Smith vào tháng Mười năm 1830 (GLGU 32; 50:37).

Quả Phụ. Xem Góa Bụa, Góa Phụ

Quan Xét, Sách Các

Một cuốn sách trong Cựu Ước. Sách Các Quan Xét nói về dân Y Sơ Ra Ên từ cái chết của Giô Suê đến khi Sa Mu Ên sinh ra.

Các chương 1–3 là lời mở đầu cho toàn bộ sách Các Quan Xét. Các chương này giải thích rằng vì dân Y Sơ Ra Ên không đánh đuổi kẻ thù của mình (QXét 1:16–35), nên dân Y Sơ Ra Ên phải gánh chịu hậu quả: mất đức tin, kết hôn với những người vô tín ngưỡng, và thờ thần tượng. Các chương 4–5 kể lại các kinh nghiệm của Đê Bô Ra và Ba Rác, là những người đã giải cứu Y Sơ Ra Ên khỏi dân Ca Na An. Các chương 6–8 là những kinh nghiệm củng cố đức tin của Ghê

Đê Ôn, là người mà Chúa đã ban phước để giải cứu Y Sơ Ra Ên khỏi dân Ma Đê An. Trong các chương 9–12, có một số người lên làm phán quan ở Y Sơ Ra Ên, trong thời gian mà đa số dân Y Sơ Ra Ên ở trong tình trạng bội giáo và bị chi phối bởi những người cai trị ngoại quốc. Các chương 13–16 kể về sự ra đời và sự sa ngã của vị phán quan cuối cùng, tức là Sam Sôn. Các chương cuối cùng, 17–21, có thể được diễn tả như là phần phụ lục, phần này vạch trần những sự đắm chìm tội lỗi của Y Sơ Ra Ên.

Quản Gia, Quản Lý. Xem thêm Kêu Gọi, Được Thương Để Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi

Người chăm sóc những công việc hay tài sản của người khác. Những điều mà một người quản gia chăm sóc được gọi là công việc quản lý. Tất cả mọi vật trên thế gian đều thuộc về Chúa; chúng ta là những người quản gia của Ngài. Chúng ta chịu trách nhiệm với Chúa, nhưng chúng ta có thể tường trình công việc quản lý của chúng ta cho những người đại diện có thẩm quyền của Thượng Đế. Khi chúng ta nhận được sự kêu gọi phục vụ từ Chúa hay từ các tôi tớ có thẩm quyền của Ngài, thì công việc quản lý đó có thể bao gồm những công việc vật chất lẫn thuộc linh (GLGU 29:34).

Người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều, **MTO** 25:14–23. Ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều, **LuCa** 12:48 (GLGU 82:3). Chúa Giê Su ban cho chuyện ngụ ngôn về người quản gia bất chính, **LuCa** 16:1–8.

Kể nào xét thấy là một quản gia trung thành sẽ được hưởng niềm vui của Chúa, **GLGU** 51:19. Mỗi người phải báo cáo công việc quản lý của mình, **GLGU** 72:3–5. Kẻ nào trung tín và là người quản lý khôn ngoan sẽ được thừa hưởng mọi điều, **GLGU** 78:22. Chúa làm cho mọi người phải chịu trách nhiệm với tư cách là một quản gia về những ân phước trên thế gian, **GLGU** 104:11–17 (GLGU

42:32). Phải siêng năng để người có thể là một quân gia khôn ngoan, **GLGU** 136:27.

Quy Tụ Của Y Sơ Ra Ên, Sự. Xem Y Sơ Ra Ên—Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên

Quý Dữ. Xem thêm Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Hủy Diệt, Kê; Kê Chống Lại Đấng Ky Tô; Linh Hồn—Ác linh; Lu Xi Phe; Ngục Giời

Sa Tan. Quý dữ là kẻ thù của sự ngay chính và của những ai cố gắng làm theo ý muốn của Thượng Đế. Nó đích thực là một đứa con trai linh hồn của Thượng Đế và có lần đã từng là một thiên sứ có thẩm quyền trong chốn hiện diện của Thượng Đế (ÊSai 14:12; 2 NêPhi 2:17). Tuy nhiên, nó nổi loạn trong cuộc sống tiền dương thế và đã thuyết phục một phần ba con cái linh hồn của Cha Thiên Thượng phản nghịch lại Ngài (**GLGU** 29:36; MôISe 4:1-4; ARHam 3:27-28). Chúng bị đuổi ra khỏi thiên thượng, bị khước từ không được cơ hội nhận thể xác hữu diệt và bị kinh nghiệm cuộc sống hữu diệt và bị đoán phạt đời đời. Từ lúc quý dữ bị đuổi ra khỏi thiên thượng, nó đã luôn luôn tìm cách lừa gạt tất cả mọi người, và dẫn dắt họ xa khỏi công việc của Thượng Đế để làm cho tất cả nhân loại phải chịu khổ sở như nó vậy (KHuyền 12:9; 2 NêPhi 2:27; 9:8-9).

Chúa Giê Su quở trách quý dữ, **MTO** 17:18. Lừa đời đời đã sẵn sẵn cho quý dữ và quý sứ của nó, **MTO** 25:41. Chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em, **GiaC** 4:7.

Kẻ ác sẽ bị rơi vào vòng tù đày của quý dữ, **1 NêPhi** 14:7. Quý dữ là cha của mọi điều dối trá, **2 NêPhi** 2:18 (MôISe 4:4). Quý dữ tìm cách làm cho loài người phải đau khổ như nó vậy, **2 NêPhi** 2:27. Nếu thể xác không bao giờ trở dậy được nữa, thì linh hồn của chúng ta ắt phải lệ thuộc vào quý dữ, **2 NêPhi** 9:8-9. Quý dữ sẽ gây cuồng nộ, ru ngủ và nịnh hót, **2 NêPhi** 28:20-23. Những điều gì xấu xa đều do quý dữ

đem lại, **ÔmNi** 1:25 (**AnMa** 5:40; **MRNi** 7:12, 17). Hãy đề phòng kéo sự tranh chấp sẽ phát khởi giữa các người, và rồi các người chịu vâng theo quý dữ, **MôSiA** 2:32. Nếu các người không phải là chiến của người chân hiền lành, thì quý dữ là kẻ chặn của các người, **AnMa** 5:38-39. Quý dữ không nâng đỡ con cái của nó, **AnMa** 30:60. Hãy cầu nguyện luôn luôn để các anh em khỏi bị quý dữ cám dỗ, **AnMa** 34:39 (3 NêPhi 18:15, 18). Phải xây dựng nền móng của mình trên Đấng Cứu Chuộc để cho những cơn bão tố mãnh liệt của quý dữ không có quyền năng nào trên các con, **HLMan** 5:12. Quý dữ là kẻ đã làm ra mọi tội lỗi, **HLMan** 6:26-31.

Quý dữ đã tìm cách đặt kế hoạch xảo quyệt, **GLGU** 10:12. Điều cần thiết là quý dữ phải cám dỗ con cái loài người, bằng không thì họ không tự mình làm chủ được, **GLGU** 29:39. A Đam bị lệ thuộc vào ý muốn của quý dữ vì hắn đã đầu hàng sự cám dỗ, **GLGU** 29:40. Những đứa con trai diệt vong sẽ ngự trị với quý dữ và quý sứ của nó trong chốn vĩnh cửu, **GLGU** 76:32-33, 44. Quý dữ sẽ bị trôi lại trong một ngàn năm, **GLGU** 88:110 (KHuyền 20:2). Kẻ tà ác lấy đi sự sáng và lẽ thật, **GLGU** 93:39.

Sa Tan đã không giữ được trạng thái thứ nhất của mình, **ARHam** 3:28.

Giáo hội của quý dữ: Mọi tổ chức trần tục và tà ác trên thế gian mà làm sai lạc phúc âm thanh khiết và hoàn hảo và chống lại Chiên Con của Thượng Đế.

Quý dữ thành lập giáo hội vĩ đại và khả ố, **1 NêPhi** 13:6 (1 NêPhi 14:9). Chỉ có hai giáo hội mà thôi, một là giáo hội của Chiên Con của Thượng Đế, và một là giáo hội của quý dữ, **1 NêPhi** 14:10 (**AnMa** 5:39).

Chớ tranh chấp với bất cứ giáo hội nào, ngoại trừ giáo hội của quý dữ, **GLGU** 18:20. Giáo hội vĩ đại và khả ố sẽ bị khai trừ, **GLGU** 29:21.

Quyền Năng. *Xem thêm* Chức Tư Tế; Thẩm Quyền

Khả năng làm một điều gì đó. Có quyền hành đối với một người hay một điều gì có nghĩa là có khả năng kiểm soát hay ra lệnh cho người hay vật đó. Trong thánh thư, quyền năng thường gắn liền với quyền năng của Thượng Đế hay là quyền năng trên trời. Nó thường được liên hệ chặt chẽ với thẩm quyền chức tư tế, tức là được phép hay có quyền hành động thay cho Thượng Đế.

Vì cơ này ta để người còn sống, là cho người thấy quyền năng của ta, **XÊDTKý** 9:16. Thượng Đế là sức mạnh và quyền năng của tôi, **2 SMÊN** 22:33. Chớ từ chối làm lành miễn là tay con có quyền làm điều ấy, **CNGôn** 3:27. Ta được đẩy đẩy sức mạnh bởi Thánh Linh của Chúa, **MiChê** 3:8.

Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta, **MTÔ** 28:18. Mọi người đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dùng quyền phép mà phán, **LuCa** 4:32. Hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao, **LuCa** 24:49. Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, **Giăng** 1:12 (GLGU 11:30). Khi Đức Thánh Linh giảng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, **CVCSĐ** 1:8. Chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, **RôMa** 13:1. Anh em là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi, **1 PERô** 1:3-5.

Tôi được đầy dẫy quyền năng của Thượng Đế, **1 NêPhi** 17:48. Điều ấy biểu hiện cho tôi biết rõ nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, **GCỐp** 7:12. Một người có thể nhận được quyền năng lớn lao của Thượng Đế ban cho, **MôSiA** 8:16. Họ giảng dạy bằng quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, **AnMa** 17:2-3. Nê Phi đã thuyết giảng với quyền năng và thẩm quyền lớn lao, **3 NêPhi** 7:15-20 (3 NêPhi 11:19-22).

Một người dù có khả năng làm những

việc phi thường, nhưng nếu người đó khỏe khoanh sức mạnh của mình, thì người đó phải sa ngã, **GLGU** 3:4. Khả năng làm điều thiện nằm trong mỗi người, **GLGU** 58:27-28. Trong các giáo lễ thuộc Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện, **GLGU** 84:19-22. Những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời, **GLGU** 121:34-46.

Ta sẽ dẫn dắt người đi bằng bàn tay của ta, và quyền năng của ta sẽ ở trên người, **ARHam** 1:18.

Quyền Trưởng Nam. *Xem thêm* Con Đâu Lòng; Giao Ước

Quyền thừa hưởng thuộc về con trai đầu lòng. Theo nghĩa rộng, quyền trưởng nam gồm có bất cứ hay tất cả quyền thừa hưởng nào được truyền cho một người khi người đó được sinh ra trong một gia đình và nền văn hóa.

Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi, **STKý** 25:29-34 (STKý 27:36). Con đầu lòng ngồi theo quyền trưởng nam của mình, **STKý** 43:33. Người đặt tay lên Ép Ra Im trước Ma Na Se, **STKý** 48:14-20 (GRMi 31:9). Quyền trưởng nam thuộc Giô Sép, **1 SứKý** 5:2.

Ê Sau bán quyền trưởng nam của mình, **HBRô** 12:16.

Các người là những kẻ thừa kế hợp pháp, **GLGU** 86:9. Si Ôn có quyền nhận được chức tư tế qua dòng dõi, **GLGU** 113:8 (ARHam 2:9-11).

Quyền Tự Do. *Xem thêm* Quyền Tự Quyết; Tù Đày; Tự Do

Tình trạng hay điều kiện có thể hành động và suy nghĩ một cách tự do. Sự tuân theo các nguyên tắc phúc âm giải thoát người ta ra khỏi vòng nô lệ thuộc linh của tội lỗi (Giăng 8:31-36).

Tôi cũng sẽ bước đi thông dong, vì đã tìm kiếm các giềng mối Chúa, **TThiên** 119:45.

Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó, **2 CRTô** 3:17. Hãy đứng

vững trong sự tự do mà Đấng Ky Tô đã buông tha chúng ta, **GLTi** 5:1 (**GLGU** 88:86).

Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 2:27. Xứ này sẽ là xứ tự do, **2 NêPhi** 10:11. Mô Rô Ni đã thiết dựng lá cờ tự do trong dân Nê Phi, **AnMa** 46:36.

Chúa và các tôi tớ của Ngài rao truyền sự tự do cho các linh hồn bị cầm tù, **GLGU** 138:18, 31, 42.

Quyền Tự Quyết. *Xem thêm* Trách Nhiệm; Tự Do

Khả năng và đặc ân mà Thượng Đế ban cho loài người để lựa chọn và hành động lấy một mình.

Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây, **STKy** 2:16. Chọn Ai Ngày Hôm Nay mà Người Sê Phục Vụ, **Giôsuê** 24:15 (**AnMa** 30:8; **MôiSe** 6:33).

Loài người không thể hành động lấy một mình nếu không bị xúi dục, **2 NêPhi** 2:15–16. Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu hay là cảnh tù đày và sự chết, **2 NêPhi** 2:27. Các người được tự do; các người được quyền hành động cho chính mình, **HLMan** 14:30.

Một phần ba những linh hồn trên trời rời bỏ Ngài vì chúng có quyền tự quyết của chúng, **GLGU** 29:36. Điều cần thiết là quý dữ phải cảm dỗ loài người, bằng không thì họ sẽ không tự quyết riêng cho chính mình được, **GLGU** 29:39. Để cho mọi người tự lựa chọn lấy, **GLGU** 37:4. Mọi người đều có thể hành động theo đúng tiêu chuẩn đạo đức mà ta đã ban cho họ, **GLGU** 101:78.

Sa Tan tìm cách hủy diệt quyền tự quyết của loài người, **MôiSe** 4:3. Chúa ban cho loài người quyền tự quyết, **MôiSe** 7:32.

Ra Chên. *Xem thêm* Gia Cóp, Con Trai của Y Sác

Trong Kinh Cựu Ước, vợ của Gia Cóp

(**STKy** 29–31; 35). Bà cũng là mẹ của Giô Sép và Bêl Gia Min.

Ra Mê Um Tôm

Trong Sách Mặc Môn, một diễn đàn cao mà nơi đó dân Giô Ram, là những người Nê Phi bội giáo, đứng cầu nguyện (**AnMa** 31:8–14, 21).

Ra Pha Ên. *Xem thêm* Thiên Sứ

Một thiên sứ của Chúa tham gia vào sự phục hồi tất cả mọi vật (**GLGU** 128:21).

Rê Be Ca. *Xem thêm* Y Sác

Vợ của Y Sác, vị tộc trưởng trong Cựu Ước (**STKy** 24–27). Rê Be Ca là mẹ của Ê Sau và Gia Cóp (**STKy** 25:23–26).

Rê U Ên. *Xem* Giê Trô

Rigdon, Sidney

Một người cải đạo và một vị lãnh đạo lúc khởi đầu của Giáo Hội phục hồi vào thập niên 1830 và đầu thập niên 1840. Sidney Rigdon đã phục vụ một thời gian với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn cho Joseph Smith trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội (**GLGU** 35; 58:50, 57; 63:55–56; 76:11–12, 19–23; 90:6; 93:44; 100:9–11; 124:126). Về sau ông bội giáo và bị khai trừ vào tháng Chín năm 1844.

Rô Bô Am. *Xem thêm* Sa Lô Môn

Trong Cựu Ước, con trai của Vua Sa Lô Môn. Ông kế vị cha mình và trị vì mười bảy năm ở Giê Ru Sa Lem (1 Vua 11:43; 14:21, 31). Trong triều đại của Rô Bô Am, vương quốc bị chia cắt thành vương quốc Y Sơ Ra Ên ở phía bắc và vương quốc Giu Đa ở phía nam (1 Vua 11:31–36; 12:19–20). Rô Bô Am cai trị vương quốc Giu Đa.

Rô Ma. *Xem thêm* Đế Quốc La Mã

Trong Tân Ước, thủ đô của Đế Quốc La Mã, tọa lạc trên Sông Ti Bê ở Ý Đại Lợi (**CVCSĐ** 18:2; 19:21; 23:11). Phaô Lô giảng dạy phúc âm ở thành Rô Ma khi ông là một tù nhân của chính quyền Rô Ma (**CVCSĐ** 28:14–31; **RôMa** 1:7, 15–16).

Rô Ma, Bức Thư gửi cho Người. *Xem thêm* Bức Thư của Phaolô, Các; Phaolô

Trong Tân Ước, một bức thư mà Phaolô viết cho các Thánh Hữu ở La Mã. Ông đang dự định viếng thăm Giê Ru Sa Lem, việc này chắc chắn là một việc nguy hiểm. Nếu ông sống sót, ông hy vọng sau đó sẽ viếng thăm La Mã. Bức thư này có ý định một phần là để chuẩn bị Giáo Hội ở đó tiếp rước ông, khi ông đến. Nó cũng có thể được coi như là một bản tuyên ngôn giải thích về một số giáo lý đã bị người ta thắc mắc và bây giờ Phaolô coi như là đã giải quyết xong.

Chương 1 chứa đựng những lời chào thăm của Phaolô gửi cho những người La Mã. Các chương 2–11 gồm có một số lời rao giảng về giáo lý dạy về đức tin, việc làm và ân điển. Các chương 12–16 chứa đựng những lời giảng dạy thực tiễn về tình yêu thương, bốn phận và sự thánh thiện.

Ru Bên. *Xem thêm* Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trưởng nam của Gia Cốp và Lê A (STKý 29:32; 37:21–22, 29; 42:22, 37). Mặc dù Ru Bên là con đầu lòng, nhưng ông bị mất quyền trưởng nam vì tội lỗi (STKý 35:22; 49:3–4).

Chi tộc Ru Bên: Phước lành của Gia Cốp ban cho Ru Bên được tìm thấy trong Sáng Thế Ký 49:3 và Phục Truyền Luật Lệ Ký 33:6. Dân số của chi tộc này dần dần giảm bớt, và mặc dù vẫn tiếp tục tồn tại, nhưng chi tộc này trở nên kém quan trọng về phương diện chính trị. Quyền trưởng nam của Ru Bên đã về tay của Giô Sép và các con trai của ông vì Giô Sép là con đầu lòng của người vợ thứ hai của Gia Cốp là Ra Chên (1 Sứ Ký 5:1–2).

Ru Tơ. *Xem thêm* Bô Ô

Trong Cựu Ước, con dâu người Mô Áp của Na Ô Mi và Ê Li Mê Léc, cả hai đều là người Y Sơ Ra Ên. Sau khi chồng bà qua đời, Ru Tơ kết hôn với người bà

con của Na Ô Mi, tên là Bô Ô. Con trai Ô Bết của họ là tổ tiên của Đa Vít và Đấng Ky Tô. Câu chuyện của Ru Tơ minh họa một cách tuyệt đẹp về việc cải đạo của một người không phải là dân Y Sơ Ra Ên được vào đàn chiên của Y Sơ Ra Ên. Ru Tơ đã từ bỏ thần cũ của mình và cuộc sống cũ của mình để gia nhập vào gia tộc của đức tin trong việc phục vụ Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên (RuTơ 1:16).

Sách Ru Tơ: Chương 1 diễn tả về cuộc sống của Ê Li Mê Léc và gia đình ông ở Mô Áp. Sau khi chồng của họ qua đời, Na Ô Mi và Ru Tơ đi đến Bết Lê Hem. Chương 2 giảng giải rằng Ru Tơ đi mót lúa trong ruộng của Bô Ô. Chương 3 kể lại việc Na Ô Mi chỉ cách cho Ru Tơ đi tới sân đập lúa và nằm dưới chân Bô Ô. Chương 4 là câu chuyện về sự kết hôn của Ru Tơ với Bô Ô. Họ có được một đứa con trai, Ô Bết, mà qua dòng dõi của người này, Đa Vít và Đấng Ky Tô được sinh ra.

Rũa Sả, Sự. *Xem thêm* Đoán Phạt; Lộng Ngôn

Trong thánh thư, sự rũa sả là sự áp dụng luật pháp thiêng liêng. Sự áp dụng này cho phép hay mang lại những sự phán xét và những hậu quả của nó đến một vật, một người, hay dân tộc chủ yếu chỉ vì sự bất chính. Những sự rũa sả là một sự biểu lộ của lòng thương yêu và sự công bằng thiêng liêng của Thượng Đế. Nó có thể do Thượng Đế trực tiếp thực hiện hay do các tôi tớ có quyền của Ngài truyền bố. Đôi khi các lý do trọn vẹn về những sự rũa sả chỉ có Thượng Đế biết được mà thôi. Ngoài ra, những ai có tình bất tuân Thượng Đế cũng trải qua tình trạng bị rũa sả và do đó họ tự rút lui khỏi Thánh Linh của Chúa.

Chúa có thể cất bỏ những sự rũa sả vì một cá nhân hay một dân tộc có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của phúc âm (AnMa 23:16–18; 3 NêPhi 2:14–16; NTĐ 1:3).

Thượng Đế rửa sả con rắn vì nó đã lừa gạt A Đam và Ê Va, **STKý** 3:13–15 (MôiSe 4:19–21). Đất bị rửa sả vì A Đam và Ê Va, **STKý** 3:17–19 (MôiSe 4:23–25). Chúa rửa sả Ca In vì đã giết A Bê, **STKý** 4:11–16 (MôiSe 5:22–41). Chúa rửa sả Ca Na An và các con cháu của ông, **STKý** 9:25–27 (MôiSe 7:6–8; ARHam 1:21–27). Y Sơ Ra Ên sẽ được phước nếu biết tuân theo Thượng Đế, và sẽ bị rửa sả nếu bất tuân, **PTLLKý** 28 (PTLLKý 29:18–28). Ghê Ha Xi và các con cháu của ông bị nguyên rửa mắc bệnh phung của Na A Man, **2 Vua** 5:20–27. Chúa rửa sả nước Y Sơ Ra Ên thời xưa vì không chịu đóng tiền thập phân và các của lễ, **MLChi** 3:6–10.

Chúa Giê Su rửa sả cây vả và nó chết, **Mác** 11:11–14, 20–21. Chúa Giê Su rửa sả các thành Cô Ra Xin, Bết Sai Đa và Ca Bê Na Um, **LuCa** 10:10–15.

Vì dân La Man không chịu nghe theo Chúa nên họ bị tách rời ra khỏi sự hiện diện của Chúa và bị rửa sả, **2 NêPhi** 5:20–24. Tất cả mọi người đều được mời đến cùng Thượng Đế, **2 NêPhi** 26:33. Chúa sẽ rửa sả những ai phạm tội tà dâm, **GCốp** 2:31–33. Dân Nê Phi sẽ bị rửa sả nặng nề hơn dân La Man trừ phi họ hối cải, **GCốp** 3:3–5. Những kẻ phản nghịch tự mang những sự nguyên rửa đến cho chính mình, **AnMa** 3:18–19 (PTLLKý 11:26–28). Cô Ri Ho bị rửa sả vì đã dẫn dắt dân chúng khỏi Thượng Đế, **AnMa** 30:43–60. Chúa rửa sả đất đai và của cải của dân Nê Phi vì những điều bất chính của dân chúng, **HLMan** 13:22–23 (2 NêPhi 1:7; AnMa 37:31). Chúa rửa sả những người dân Gia Rét tà ác, **ÊThe** 9:28–35. Sự ChuộcTội của Đấng Ky Tô cất bỏ sự rửa sả A Đam khỏi các trẻ nhỏ, **MRNi** 8:8–12.

Những ai xây bỏ Chúa bị rửa sả, **GLGU** 41:1. Đất sẽ bị đánh bằng sự rửa sả trừ phi có một mối dây liên hệ giữa tổ phụ và con cháu, **GLGU** 128:18 (MLChi 4:5–6).

Lộng Ngôn: Rửa sả cũng là dùng ngôn ngữ xúc phạm, phạm thượng, hay khinh thường.

Dân chúng không được nguyên rửa cha hay mẹ mình, **XÊDTKý** 21:17 (MÔ 15:4). Không được rửa sả những người cai trị các người, **XÊDTKý** 22:28 (TĐạo 10:20). Đàn ông và đàn bà không được rửa sả Thượng Đế, **LVKý** 24:13–16.

Phi E Rơ bị rửa sả khi ông chối là không biết Chúa Giê Su, **MÔ** 26:69–74.

Những người dân Nê Phi tà ác rửa sả Thượng Đế và muốn chết đi, **MMôn** 2:14.

Rửa. Xem Tẩy Sạch

Rửa Tội. Xem Phép Báp Têm

Rượu. Xem Lời Thông Sáng

Sa Bu Lôn. Xem thêm Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai của Gia Cốp và Lê A (STKý 30:19–20).

Chi tộc Sa Bu Lôn: Gia Cốp ban phước cho chi tộc Sa Bu Lôn (STKý 49:13). Chi tộc Sa Bu Lôn hiệp với Đê Bô Ra và Ba Rác để đánh lại kẻ thù của Y Sơ Ra Ên (QXét 4:4–6, 10). Họ cũng hiệp với Ghê Đê Ôn để đánh dân Ma Đi An (QXét 6:33–35).

Sa Đơ Rắc. Xem thêm Đa Ni Ên

Trong Kinh Cựu Ước, Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô là ba thanh niên Y Sơ Ra Ên, cùng với Đa Ni Ên, họ được mang đến cung điện của Nê Bu Cát Nết Sa, vua Ba Bi Lôn. Tên Hê Bơ Rơ của Sa Đơ Rắc là Ha Na Nia. Bốn người thanh niên này từ chối không chịu làm ô uế mình bởi đồ ăn và rượu uống của nhà vua (ĐNÊn 1). Sa Đơ Rắc, Mê Sác và A Bết Nê Gô bị vua quăng vào lò lửa nhưng được bảo tồn một cách kỳ diệu (ĐNÊn 3).

Sa Đu Sê. Xem thêm Do Thái, Dân

Một nhóm nhỏ nhưng có quyền lực về chính trị trong số những người dân Do Thái. Họ có lẽ được nổi tiếng nhất về sự tin tưởng cứng rắn của họ trong việc tuân theo triệt để từng chữ của luật pháp Môi Se và chối bỏ sự xác thực của

Sa Lem

các thần linh và các thiên sứ cũng như phủ nhận các giáo lý về Sự Phục Sinh và cuộc sống vĩnh cửu (Mác 12:18-27; CVCSD 4:1-3; 23:7-8).

Sa Lem. *Xem thêm* Giê Ru Sa Lem; Mên Chi Xê Đéc

Một thành trong Cựu Ước, là nơi Mên Chi Xê Đéc cai trị. Có lẽ nó cũng tọa lạc tại mảnh đất Giê Ru Sa Lem ngày nay. Tên *Sa Lem* rất tương tự với một chữ Hê Bơ Rơ có nghĩa là “bình an.”

Mên Chi Xê Đéc, vua Sa Lem, sai đem bánh và rượu ra, **STKÝ** 14:18.

Mên Chi Xê Đéc, vua Sa Lem, là thầy tư tế của Đấng Thượng Đế tối cao, **HBRƠ** 7:1-2.

Mên Chi Xê Đéc là vua của xứ Sa Lem, **AnMa** 13:17-18.

Sa Lô Môn. *Xem thêm* Bát Sê Ba; Đa Vít

Trong Cựu Ước, con trai của Đa Vít và Bát Sê Ba (2 SMÊN 12:24). Sa Lô Môn là vua của Y Sơ Ra Ên một thời gian.

Đa Vít chọn Sa Lô Môn làm Vua, **1 Vua** 1:11-53. Đa Vít truyền lệnh cho Sa Lô Môn phải bước theo đường lối của Chúa, **1 Vua** 2:1-9. Chúa hứa ban cho ông tấm lòng khôn sáng, **1 Vua** 3:5-15. Xét xử hai người mẹ và biết được chắc chắn mẹ thật của đứa trẻ, **1 Vua** 3:16-28. Nói những câu châm ngôn và những bài ca, **1 Vua** 4:32. Xây đền thờ, **1 Vua** 6; 7:13-51. Khánh thành đền thờ, **1 Vua** 8. Được hoàng hậu Sê Ba thăm viếng, **1 Vua** 10:1-13. Sa Lô Môn kết hôn với những người phụ nữ không phải là dân Y Sơ Ra Ên, và những người vợ của ông đã thay đổi lòng ông đi tôn thờ các thần giả tạo, **1 Vua** 11:1-8. Chúa tức giận Sa Lô Môn, **1 Vua** 11:9-13. Chết, **1 Vua** 11:43. Đa Vít nói tiên tri về sự vinh quang của triều đại Sa Lô Môn, **TThiên** 72.

Sa Lô Môn nhận được nhiều vợ và nàng hầu, nhưng có một số không được nhận từ Chúa, **GLGU** 132:38 (GCỐP 2:24).

Sa Ma Ri, Người. *Xem thêm* Sa Ma Ri

Những người dân trong Kinh Thánh sống ở Sa Ma Ri sau khi bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên bị dân A Si Ri xâm chiếm. Những người Sa Ma Ri một phần là người Y Sơ Ra Ên và một phần là người Dân Ngoại. Tôn giáo của họ là một sự hỗn hợp tín ngưỡng và thực hành của người Do Thái và người tà giáo. Chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri như lành trong LuCa 10:25-37 cho thấy sự thù ghét mà những người Do Thái đã biểu lộ đối với người Sa Ma Ri vì người Sa Ma Ri đã bỏ tôn giáo Y Sơ Ra Ên. Chúa hướng dẫn các Sứ Đồ giảng dạy phúc âm cho người Sa Ma Ri (CVCSD 1:6-8). Phi Líp thành công trong việc thuyết giảng phúc âm của Đấng Ky Tô cho dân Sa Ma Ri và thực hiện nhiều phép lạ ở giữa họ (CVCSD 8:5-39).

Sa Ma Ri. *Xem thêm* Sa Ma Ri, Người

Trong Cựu Ước, thủ đô của bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên (1 Vua 16:23-24). Vì vị trí quân sự vững chắc của thành này trên ngọn đồi, nên dân A Si Ri phải mất ba năm vây hãm mới chiếm cứ được thành này (2 Vua 17:5-6). Hê Rốt tái thiết thành này và gọi nó là Sê Bát Tê. Trong thời Tân Ước, Sa Ma Ri là tên của cả khu vực trung ương của xứ Phi Li Tân ở phía tây Giô Đanh.

Sa Mu Ên, Người La Man

Một vị tiên tri người La Man trong Sách Mặc Môn được Chúa sai đi thuyết giảng và cảnh cáo dân Nê Phi ngay trước khi Đấng Cứu Rỗi giáng sinh. Sa Mu Ên nói tiên tri về những điềm thiêng liên quan đến sự giáng sinh và cái chết của Chúa Giê Su Ky Tô và về sự hủy diệt của dân Nê Phi (HLMan 13-16).

Sa Mu Ên, Vị Tiên Tri trong Cựu Ước

Con trai của Ên Ca Na và An Ne. Sa Mu Ên sinh ra để đáp ứng lời cầu nguyện của mẹ ông (1 SMÊN 1). Lúc còn nhỏ ông được để ở với Hê Li, thầy tư tế thượng

phẩm ở đền tạm tại Si Lô (1 SMÊn 2:11; 3:1). Chúa đã kêu gọi Sa Mu Ên lúc còn thơ ấu để trở thành một vị tiên tri (1 SMÊn 3). Sau khi Hê Li qua đời, Sa Mu Ên trở thành vị tiên tri và vị phán quan lỗi lạc của Y Sơ Ra Ên và đã khôi phục lại luật pháp, trật tự, và sự thờ phượng tôn giáo thường xuyên trong xứ (1 SMÊn 4:15-18; 7:3-17).

1 SMÊn 28:5-20 chứa đựng truyện kỳ về việc Sa Mu Ên được mang trở lại từ cõi chết bởi người đàn bà cầu vong ở Ên Đô Rơ theo lời yêu cầu của Vua Sau Lơ. Điều này không phải là một khả năng từ Thượng Đế, vì những người đồng bóng hay phù thủy không thể ảnh hưởng khiến một vị tiên tri phải hiện ra theo lời yêu cầu của họ.

Các Sách 1 và 2 Sa Mu Ên: Trong một số Kinh Thánh, các sách 1 và 2 Sa Mu Ên là một cuốn. Trong những cuốn Kinh Thánh khác, các sách này là hai cuốn. Hai cuốn sách này bao quát một giai đoạn vào khoảng 130 năm, từ lúc Sa Mu Ên sinh ra cho đến ngay trước khi Vua Đa Vít qua đời.

Sách 1 Sa Mu Ên: Các chương 1-3 diễn tả rằng Chúa đã nguyên rủa và phạt gia đình Hê Li, và kêu gọi Sa Mu Ên làm thầy tư tế thượng phẩm và vị phán quan. Các chương 4-6 kể lại việc tại sao hòm giao ước lại rơi vào tay dân Phi Li Tân. Các chương 7-8 ghi lại những lời cảnh cáo của Sa Mu Ên về việc sẽ có những thần giả tạo và một ông vua độc ác. Các chương 9-15 diễn tả về sự tôn Sau Lơ lên làm vua và sự trị vì của ông. Các chương 16-31 kể về lịch sử của Đa Vít và việc ông chiếm được quyền hành—Sa Mu Ên xúc dầu cho Đa Vít, là người đã giết chết Gô Li Át. Sau Lơ ghét Đa Vít, nhưng Đa Vít từ chối không chịu giết Sau Lơ mặc dù ông có cơ hội để làm như vậy.

Sách 2 Sa Mu Ên: Sách chứa đựng những chi tiết về sự trị vì của Đa Vít là vua của Giu Đa và cuối cùng là vua toàn thể Y Sơ Ra Ên. Các chương 1-4 cho thấy

một sự tranh chấp lâu dài giữa những người theo Đa Vít, sau khi ông được tôn lên làm vua Giu Đa, và những người theo Sao Lơ. Các chương 5-10 cho thấy Đa Vít trở nên hùng mạnh trong khắp nhiều xứ. Các chương 11-21 cho thấy sự suy giảm sức mạnh thuộc linh của Đa Vít vì tội lỗi của ông và sự phản nghịch nổi lên từ trong gia đình ông. Các chương 22-24 diễn tả về những cố gắng của Đa Vít để mong được hòa giải với Chúa.

Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự. *Xem thêm* A Đam; Chết Thể Xác; Chết Thuộc Linh; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Cứu Chuộc; Ê Va; Hữu Diệt; Kế Hoạch Cứu Chuộc; Người Thiên Nhiên

Tiến trình mà qua đó nhân loại trở nên hữu diệt trên thế gian này. Khi A Đam và Ê Va ăn trái cấm, họ trở nên hữu diệt, nghĩa là trở nên lệ thuộc vào tội lỗi và sự chết. A Đam trở nên một “xác thịt đầu tiên” trên đất (MôiSe 3:7). Sự mặc khải ngày sau cho biết rõ rằng sự Sa Ngã là một phước lành và A Đam cùng Ê Va cần phải được tôn trọng là cha mẹ đầu tiên của tất cả nhân loại.

Sự Sa Ngã là một bước cần thiết trong sự tiến triển của loài người. Vì Thượng Đế biết rằng Sự Sa Ngã sẽ xảy ra, nên Ngài đã đề ra một Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống tiền dương thế. Chúa Giê Su Ky Tô đến trong thời trung thế để chuộc tội cho Sự Sa Ngã của A Đam và cũng chuộc tội lỗi cá nhân của loài người với điều kiện loài người biết hối cải.

Vì một mai người ăn, người chắc sẽ chết, **STKý** 2:17 (MôiSe 3:17). Người nữ hái trái cây ấy và ăn, **STKý** 3:6 (MôiSe 4:12).

Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cùng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại, **1 CRTô** 15:22.

Tất cả nhân loại đã ở trong tình trạng lạc lõng và sa ngã, **1 NêPhi** 10:6. Đường lối đã được chuẩn bị từ lúc sự sa ngã của loài người, **2 NêPhi** 2:4. Sau khi A

Đam và Ê Va ăn trái cấm thì cả hai đều bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen, **2 NêPhi** 2:19. A Đam sa ngã để loài người sinh tồn, **2 NêPhi** 2:15–26. Con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, từ lúc sự sa ngã của A Đam đến nay, **MôSiA** 3:19. A Rôn giảng dạy cho thân phụ của La Mô Ni biết về sự Sa Ngã, **AnMa** 22:12–14. Cần phải thực hiện sự chuộc tội, nếu không tất cả loài người đều sa ngã và lạc lối, **AnMa** 34:9. Cha mẹ đầu tiên của chúng ta bị khai trừ cả về phương diện thể xác lẫn thuộc linh khỏi sự hiện diện của Chúa, **AnMa** 42:2–15 (HLMan 14:16). Vì sự Sa Ngã, nên bản chất của chúng con đã trở nên xấu xa, **ÊThe** 3:2.

Qua sự phạm giới những luật pháp thánh này, loài người trở nên sa ngã, **GLGU** 20:20 (GLGU 29:34–44).

Khi nào người sa ngã người có thể được cứu chuộc, **Môise** 5:9–12. Vì sự phạm giới nên có sự Sa Ngã, **Môise** 6:59. Loài người sẽ bị trừng phạt vì những tội lỗi riêng của họ, **NTĐ** 1:2.

Sa Ra. *Xem thêm* Áp Ra Ham

Trong Cựu Ước, vợ thứ nhất của Áp Ra Ham. Khi về già bà trở thành mẹ của Y Sác (STKý 18:9–15; 21:2).

Sa Ri A. *Xem thêm* Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, vợ của Lê Hi (1 NêPhi 5:1–8; 8:14–16; 18:19) và mẹ của La Man, Lê Mu Ên, Sam, Nê Phi, Gia Cốp, Giô Sép và các đứa con gái (1 NêPhi 2:5; 2 NêPhi 5:6).

Sa Tan. *Xem* Quỷ Dữ

Sách Báo Phim Ảnh Khiêu Dâm. *Xem* Ngoại Tình; Thông Dâm; Trinh Khiết

Sách Ghi Nhớ. *Xem thêm* Gia Phả; Sách Sự Sống

Một cuốn sách do A Đam bắt đầu, trong đó những việc làm của con cháu ông được ghi chép lại; ngoài ra bất cứ biên sử nào tương tự do các vị tiên tri và các tín hữu trung tín lưu giữ từ lúc đó.

A Đam và các con cái của ông lưu giữ một cuốn sách ghi nhớ, mà ở trong đó họ đã ghi chép bằng tinh thần của sự soi dẫn, và một cuốn sách các thế hệ, là cuốn sách chứa đựng gia phả (Môise 6:5, 8). Những biên sử như thế có thể góp một phần vào việc ấn định sự phán xét cuối cùng của chúng ta.

Một cuốn sách ghi nhớ được ghi chép, **MLCh** 3:16–18 (3 NêPhi 24:16–18).

Tất cả những ai không được tìm thấy tên trong sách ghi nhớ sẽ không được phần thừa hưởng nào vào ngày đó, **GLGU** 85:9. Những kẻ chết bị xử đoán theo các sách chứa đựng những văn kiện ghi chép các công việc làm của họ, **GLGU** 128:7. Chúng ta hãy trình lên một cuốn sách chứa đựng biên sử về những việc làm của họ, **GLGU** 128:24.

Một cuốn sách ghi chép được lưu giữ, **Môise** 6:5–8. Chúng ta có một cuốn sách ghi nhớ, **Môise** 6:46. Áp Ra Ham cố gắng viết một biên sử cho hậu duệ của ông, **ARHam** 1:31.

Sách Giáo Lệnh. *Xem thêm* Giáo Lý và Giao Ước; Mặc Khải

Vào năm 1833, một số các điều mặc khải nhận được bởi Tiên Tri Joseph Smith đã được chuẩn bị cho in thành sách với tựa đề A Book of Commandments for the Government of the Church of Christ. Chúa tiếp tục giao tiếp với các tôi tớ của Ngài, và một sự sưu tập rộng lớn hơn về các điều mặc khải đã được xuất bản hai năm sau với tựa đề là Giáo Lý và Giao Ước.

GLGU 1 là lời mở đầu của Chúa cho cuốn sách về các giáo lệnh của Ngài, **GLGU** 1:6. Chúa thách thức người không ngoan nhất có thể bắt chước viết một điều mặc khải nhỏ nhất nhất trong Sách Giáo Lệnh, **GLGU** 67:4–9. Những người quản lý được chỉ định để xuất bản các điều mặc khải, **GLGU** 70:1–5.

Sách Mặc Môn. *Xem thêm* Bảng Khắc; Bảng Khắc Bằng Vàng, Các; Ép Ra Im—

Gậy của Êp Ra Im hay Giô Sép; Kinh Điển; Mặc Môn, Tiên Tri Người Nê Phi; Nhân chứng của Sách Mặc Môn, Các; Smith, Joseph, Jr.; Thánh Thư

Một trong bốn quyển sách thánh thư được Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô chấp nhận. Sách là truyện tóm lược các biên sử về những dân cư thời xưa ở Mỹ Châu do một vị tiên tri thời xưa tên là Mặc Môn viết ra. Sách được ghi chép ra để làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Về biên sử này, Tiên Tri Joseph Smith, là người đã phiên dịch nó bằng ân tứ và quyền năng của Thượng Đế, đã nói: "Tôi đã nói với các anh em rằng Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giảng dạy trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ một cuốn sách nào khác" (xem lời giới thiệu ở phần trước của Sách Mặc Môn).

Sách Mặc Môn là một biên sử tôn giáo về ba nhóm người từ Cựu Thế Giới di cư đến các lục địa Mỹ Châu. Những nhóm người này được dẫn dắt bởi các vị tiên tri là những người đã ghi chép các lịch sử tôn giáo và thế tục của họ trên các bảng khắc bằng kim loại. Sách Mặc Môn ghi lại sự hiện đến của Chúa Giê Su Ky Tô cùng dân chúng ở Châu Mỹ sau khi Sự Phục Sinh của Ngài. Một kỷ nguyên hai trăm năm hòa bình tiếp theo sau lần hiện đến đó của Đấng Ky Tô.

Mô Rô Ni, vị tiên tri sử gia người Nê Phi cuối cùng, đã niêm phong các biên sử tóm lược về những dân này và đem cất giấu vào khoảng năm 421 sau T.C. Năm 1823, Mô Rô Ni, đã được phục sinh, viếng thăm Joseph Smith và về sau giao cho Joseph Smith các biên sử thiêng liêng cổ xưa này để phiên dịch và phổ biến cho thế gian với tính cách là một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô.

Giô Sép là chồi của cây tươi tốt, nhánh nhánh phủ bao trên tường, **STKý**

49:22–26. Lẽ thật nứt mộng từ dưới đất, **TThiên** 85:11 (**MMôn** 8:16; **MôiSe** 7:62). Chúa sẽ dựng cờ hiệu lên hương về các dân tộc và rít vang lên gọi họ, **ÊSai** 5:26. Một lời nói thỏ thẻ ra từ bụi đất, **ÊSai** 29:4 (2 **NêPhi** 26:14–17). Vậy nên mọi sự hiện thấy đã nên như lời của quyển sách đóng ấn, **ÊSai** 29:11 (**ÊSai** 29:9–18; 2 **NêPhi** 27:6–26). Gậy của Giô Sép và Giu Đa sẽ trở thành một trong tay Chúa, **ÊXCÊN** 37:15–20.

Ta còn có chiến khắc chẳng thuộc về chuông này, **Giăng** 10:16 (3 **NêPhi** 15:16–24).

Sách Mặc Môn và Kinh Thánh sẽ kết hợp lại với nhau, **2 NêPhi** 3:12–21. Những lời của Chúa sẽ rít lên vang đến nơi tận cùng của trái đất, **2 NêPhi** 29:2. Chúa đã giao ước với Ê Nốt là sẽ mang Sách Mặc Môn tới tay người La Man, **ÊNốt** 1:15–16. Sách Mặc Môn được ghi chép với mục đích làm cho chúng ta có thể tin vào Kinh Thánh, **MMôn** 7:9. Sách Mặc Môn sẽ làm chứng chống lại thế gian, **ÊThe** 5:4. Hãy cầu vấn Thượng Đế để xem những điều này có thật không, **MRNi** 10:4.

Đấng Ky Tô làm chứng rằng Sách Mặc Môn là thật, **GLGU** 17:6. Sách Mặc Môn chứa đựng phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 20:9 (**GLGU** 20:8–12; 42:12).

Chúng tôi tin Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế, **NTĐ** 1:8.

Sách Sự Sống. Xem thêm Sách Ghi Nhớ

Theo ý nghĩa thông thường thì Sách Sự Sống là tất cả ý nghĩ và hành động của một người—biên sử về cuộc sống của người ấy. Tuy nhiên, thánh thư cũng còn ám chỉ rằng một biên sử thiên thượng được ghi chép về những người trung tín, kể cả tên họ và những việc làm ngay chính của họ.

Chúa sẽ xóa tên những kẻ phạm tội ra khỏi sách của Ngài, **XÊDTKý** 32:33.

Kẻ nào thắng sẽ không bị xóa tên ra khỏi sách sự sống, **KHuyền** 3:5. Một quyển sách khác cũng được mở ra, đó

Sam

là sách sự sống, **KHuyền** 20:12 (GLGU 128:6–7).

Tên của những người ngay chính sẽ được ghi chép trong sách sự sống, **AnMa** 5:58.

Những lời cầu nguyện của các người được ghi vào trong sách có tên của những người được thánh hóa, **GLGU** 88:2.

Sam. Xem thêm Lê Hi, Cha của Nê Phi

Trong Sách Mặc Môn, con trai thứ ba của Lê Hi (1 NêPhi 2:5). Ông là một người ngay chính và thánh thiện đã chọn tuân theo Chúa (1 NêPhi 2:17; 2 NêPhi 5:5–6; AnMa 3:6).

Sam Sôn

Trong Cựu Ước, vị phán quan thứ mười hai trong “các quan xét” của Y Sơ Ra Ên. Ông được nổi tiếng về sức mạnh vô song của ông, nhưng ông không khôn ngoan trong một vài sự lựa chọn và hành động về phương diện luân lý (QXét 13:24–16:31).

Sáng Tạo. Xem thêm Ban Đầu; Chúa Giê Su Ky Tô; Ngày Sa Bát; Sáng Tạo Linh Thể; Trái Đất

Tổ chức. Thượng Đế, hành động qua Con của Ngài là Chúa Giê Su Ky Tô, đã tổ chức các nguyên tố trong thiên nhiên để lập thành các tầng trời và thể gian. Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su đã sáng tạo ra loài người theo hình ảnh hai Ngài (MôiSe 2:26–27)

Ban đầu Thượng Đế dựng nên trời đất, **STKý** 1:1. Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta, **STKý** 1:26 (MôiSe 2:26–27; ARHam 4:26).

Muôn vật bởi Ngài làm nên, **Giăng** 1:3, 10. Muôn vật đã được Ngài dựng nên ở trên trời, **CLSe** 1:16 (MôSiA 3:8; HLMán 14:12). Thượng Đế đã dựng nên thể gian qua Con của Ngài, **HBRơ** 1:2.

Loài người được tạo ra từ lúc ban đầu, **MôSiA** 7:27. Ta đã tạo dựng trời đất cùng tất cả vạn vật, **3 NêPhi** 9:15 (MMôn 9:11, 17). Tất cả loài người lúc ban đầu đều

được tạo sinh theo hình ảnh của ta, **ÊThe** 3:15.

Chúa Giê Su Ky Tô sáng tạo trời đất, **GLGU** 14:9. Ngài sáng tạo loài người, nam cũng như nữ, theo hình ảnh của chính Ngài, **GLGU** 20:18.

Ta đã sáng tạo ra nhiều thể giới không đếm xiết được, **MôiSe** 1:33. Qua Con Độc Sinh của ta, ta sáng tạo ra trời, **MôiSe** 2:1. Ta, Đức Chúa Trời, đã sáng tạo mọi vật trong thể linh, trước khi chúng ở trong thể thiên nhiên trên mặt đất, **MôiSe** 3:5. Có hàng triệu trái đất giống như trái đất này, thì điều đó cũng chưa có thể gọi là bước đầu cho con số của những gì Ngài đã sáng tạo, **MôiSe** 7:30. Các Thượng Đế đã tổ chức và tạo thành các tầng trời, **ARHam** 4:1.

Sáng Tạo Linh Thể. Xem thêm Loài Người; Sáng Tạo

Chúa sáng tạo mọi vật ở thể linh trước khi Ngài sáng tạo chúng ở thể vật chất (MôiSe 3:5).

Chúa đã tạo ra mọi loài cây cỏ trước khi chúng được mọc trên mặt đất, **STKý** 2:4–6 (ARHam 5:5).

Ta đã tạo ra mọi sự vật bằng quyền năng của Thánh Linh ta—trước nhất là thuộc linh, rồi thứ đến là thể chất, **GLGU** 29:31–32. Những gì thuộc thể chất cũng tương tự như những gì thuộc thể linh, **GLGU** 77:2.

Ta đã tạo dựng nên thể gian và loài người trước khi họ ở trong xác thịt, **MôiSe** 6:51.

Sáng Thế Ký. Xem thêm Ngũ Thư

Sách Sáng Thế Ký là cuốn sách đầu tiên của Cựu Ước và do tiên tri Môi Se viết ra. Sách tường thuật về nhiều sự việc ở ban đầu, như sự sáng tạo thể gian, việc đặt các thú vật và loài người trên thể gian, Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va, sự mặc khải phúc âm cho A Đam, sự bắt đầu của các chi tộc và các sắc dân, khởi nguyên của các ngôn ngữ tại Ba Bêl, và sự khởi đầu của gia đình Áp Ra Ham dẫn

đến sự thiết lập gia tộc Y Sơ Ra Ên. Vai trò của Giô Sép với tư cách là người bảo tồn Y Sơ Ra Ên được nhấn mạnh trong sách Sáng Thế Ký.

Sự mặc khải ngày sau kiểm chứng và minh định rõ về biên sử ghi trong Sáng Thế Ký (1 NêPhi 5; ÊThe 1; MôiSe 1-8; ARHam 1-5).

Trong sách Sáng Thế Ký, các chương 1-4 kể lại sự sáng tạo thế gian và sự phát triển gia đình của A Đam. Các chương 5-10 ghi lại lịch sử của Nô Ê. Các chương 11-20 kể về Áp Ra Ham và gia đình ông cho đến thời đại của Y Sác. Các chương 21-35 ghi chép về gia đình của Y Sác. Chương 36 nói về Ê Sau và gia đình của ông. Các chương 37-50 kể lại gia đình của Gia Cốp và tường thuật về việc Giô Sép bị bán qua Ai Cập và vai trò của ông trong việc cứu thoát gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Sanh. Xem Sinh

Sát Nhân. Xem thêm Ca In; Tội Tử Hình

Việc cố tình lấy mạng sống con người một cách phi lý. Sát nhân là một tội bị lên án từ thời cổ xưa (STKý 4:1-12; MôiSe 5:18-41).

Kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại, **STKý** 9:6 (BDJS, **STKý** 9:12-13; **XÊDTKý** 21:12; **AnMa** 34:12). Người chớ giết người, **XÊDTKý** 20:13 (PTLLKý 5:17; **MTO** 5:21-22; **MôSiA** 13:21; **GLGU** 59:6).

Chúa Giê Su phán rằng: Đừng giết người, **MTO** 19:18. Kẻ giết người sẽ có phần của chúng nó trong cái chết thứ hai, **KHuyền** 21:8.

Trong thâm tâm các anh là những kẻ sát nhân, **1 NêPhi** 17:44. Khốn thay kẻ sát nhân với dụng ý giết người, **2 NêPhi** 9:35. Thượng Đế đã truyền lệnh rằng loài người không được giết người, **2 NêPhi** 26:32. Sát nhân là điều khải ố trước mặt Chúa, **AnMa** 39:5-6.

Kẻ nào giết người sẽ không được tha thứ, **GLGU** 42:18. Bất cứ ai phạm tội giết người, thì kẻ đó sẽ phải được giao cho luật pháp của xứ sở, **GLGU** 42:79.

Sau Lơ, Người Tạt Sơ. Xem Phao Lô

Sau Lơ, Vua Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, vua đầu tiên của Y Sơ Ra Ên trước khi nước này bị chia cắt. Mặc dù ông ngay chính lúc bắt đầu trị vì, nhưng cuối cùng ông trở nên tràn đầy tánh kiêu căng và bất tuân Thượng Đế (1 SMÊn 9-31).

Say. Xem Lời Thông Sáng

Sắc Phong. Xem thêm Chức Tư Tế; Chức Vụ, Chức Sắc; Kêu Gọi, Được Thượng Đế Kêu Gọi, Sự Kêu Gọi; Phép Đặt Tay; Thẩm Quyền

Chỉ định hay truyền giao thẩm quyền hoặc chức vụ. Muốn sử dụng thẩm quyền trong Giáo Hội của Chúa, một người phải được Thượng Đế kêu gọi, bằng lời tiên tri, và bằng phép đặt tay bởi những người có thẩm quyền (NTĐ 1:5). Mặc dù một người có thể nhận được thẩm quyền bằng sự sắc phong, nhưng người ấy sử dụng thẩm quyền ấy dưới sự hướng dẫn của những ai nắm giữ các chìa khóa đặc biệt dành cho thẩm quyền đó.

Ta đã lập người làm kẻ tiên tri cho các nước, **GRMí** 1:5.

Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, **Giăng** 15:16.

Với thẩm quyền của Thượng Đế, An Ma đã sắc phong các thầy tư tế, **MôSiA** 18:18. Loài người được sắc phong vào chức tư tế thượng phẩm bằng một giáo lễ thánh, **AnMa** 13:1-9. Chúa Giê Su kêu gọi và sắc phong mười hai môn đồ, **3 NêPhi** 12:1. Các anh cả sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng bằng phép đặt tay, **MRNi** 3.

Tuy nhiên người phải chờ một thời gian nữa, vì người chưa được sắc phong, **GLGU** 5:17. Joseph Smith được sắc phong làm một Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 20:2 (GLGU 27:12). Không một ai có thể được sắc phong nếu không có sự biểu quyết tán trợ của Giáo Hội, **GLGU** 20:65. Không một người nào được phép ra đi thuyết giảng phúc âm của ta,

nếu kẻ đó chưa được sắc phong bởi một người có thẩm quyền, **GLGU** 42:11. Các anh cả được sắc phong để thuyết giảng phúc âm của ta, **GLGU** 50:13–18. Bốn phận của Mười Hai vị Sứ Đồ là sắc phong và cất đặt tất cả các chức sắc khác của Giáo Hội, **GLGU** 107:58.

Tôi tìm kiếm những phước lành của các tổ phụ và quyền mà qua đó tôi được sắc phong, **ARHam** 1:2. Joseph Smith và Oliver Cowdery sắc phong Chức Tư Tế A Rôn cho nhau, **JS—LS** 1:68–72.

Sắc Phong Chức Tư Tế. Xem Sắc Phong

Sem. Xem thêm Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh

Trong Cựu Ước, một người con trai ngay chính của Nô Ê và, theo truyền thống, là tổ phụ của các dân Sem hay Si Mít, gồm có dân Ả Rập, dân Hê Bơ Rơ, dân Ba Bi Lôn, dân Sy Ri, dân Phi Ni Si và dân A Si Ri (STKý 5:29–32; 6:10; 7:13; 9:26; 10:21–32; MôiSe 8:12). Trong sự mặc khải ngày sau, Sem được nói đến là “một thầy tư tế thượng phẩm vĩ đại” (**GLGU** 138:41).

Sê Đê Kia. Xem thêm Mơ Léc

Trong Cựu Ước, vị vua cuối cùng của Giu Đa (2 Vua 24:17–20; 25:2–7). Sê Đê Kia cầm tù tiên tri Giê Rê Mi (**GRMi** 32:1–5), và Giê Rê Mi nói tiên tri về sự tù đày của Sê Đê Kia (**GRMi** 34:2–8, 21). Lê Hi và gia đình ông sống ở Giê Ru Sa Lem trong năm thứ nhất của triều đại Sê Đê Kia (1 NêPhi 1:4). Tất cả các con trai của Sê Đê Kia đều bị giết chết hết chỉ trừ một người còn sống; người con trai này của ông tên là Mơ Léc đã chạy trốn tới Tây Bán Cầu (**GRMi** 52:10; ÔmNi 1:15; **HLMan** 8:21).

Sê Phô Ra. Xem thêm Môi Se

Trong Cựu Ước, vợ của Môi Se và con gái của Giê Trô (**XÊDTKý** 2:21; 18:2).

Sê Rem. Xem thêm Kê Chống Lại Đấng Ky Tô

Một người trong Sách Mặc Môn đã phủ

nhận Đấng Ky Tô và đòi hỏi một điều kiện (GCốp 7:1–20).

Sê Sa

Trong Tân Ước, là một chức tước mà một số hoàng đế La Mã được gọi. Chữ này được dùng trong thánh thư như là một biểu tượng của quyền cai trị hay quyền lực thế gian.

Hãy trả cho Sê Sa vật gì của Sê Sa, **MTÔ** 22:21 (Mác 12:17; LuCa 20:25; **GLGU** 63:26).

Sét. Xem thêm A Đam

Trong Cựu Ước, một đứa con trai ngay chính của A Đam và Ê Va.

Sét là một người vẹn toàn, và ông giống hệt thân phụ mình, **GLGU** 107:42–43 (STKý 5:3). Sét là một trong những người phi thường trong thế giới linh hồn, **GLGU** 138:40.

Thượng Đế hiện ra cho Sét thấy, **MôiSe** 6:1–3, 8–14.

Si Giơ. Xem thêm Gia Rét, Dân

Một vị lãnh đạo quân sự người Gia Rét trong Sách Mặc Môn. Ông chết vào lúc kết thúc trận chiến khốc liệt đã hủy diệt cả dân tộc Gia Rét (ÊThe 14:17–15:31).

Si Mê Ôn. Xem thêm Gia Cốp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Trong Cựu Ước, con trai thứ hai của Gia Cốp và vợ của ông là Lê A (STKý 29:33; 35:23; **XÊDTKý** 1:2). Si Mê Ôn cùng với Lê Vi tàn sát những người Si Chem (STKý 34:25–31). Lời tiên tri của Gia Cốp về Si Mê Ôn được tìm thấy trong Sáng Thế Ký 49:5–7.

Chi Tộc Si Mê Ôn: Các con cháu của Si Mê Ôn thường cư ngụ với chi tộc Giu Đa và ở trong các biên giới của vương quốc Giu Đa (GiôSuê 19:1–9; 1 SứKý 4:24–33). Chi tộc Si Mê Ôn gia nhập với Giu Đa tranh chiến cùng dân Ca Na An (QXét 1:3, 17). Về sau họ cũng gia nhập vào quân đội của Đa Vít (1 SứKý 12:25).

Si Môn Người Ca Na An

Trong Tân Ước, một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy của Chúa Giê Su Ky Tô (MTCO 10:2-4).

Si Môn Phi E Rơ. *Xem Phi E Rơ***Si Na I, Núi.** *Xem thêm Luật Pháp Môi Se; Môi Se*

Một ngọn núi trên Bán Đảo Si Na I gần chỗ này Môi Se và dân Y Sơ Ra Ên đã đóng trại ở ba tháng sau cuộc di cư của họ từ Ai Cập; nó cũng còn được gọi là Núi Hô Rếp (XÊDTKý 3:1). Tại đây Thượng Đế đã ban luật pháp của Ngài qua Môi Se cho gia tộc Y Sơ Ra Ên; đền tạm cũng được xây cất ở đây (XÊDTKý 19:2; 20:18; 24:12; 32:15).

Si Ôn. *Xem thêm Hê Nóc; Tân Giê Ru Sa Lem*

Những kẻ có tấm lòng thanh khiết (GLGU 97:21). Si Ôn cũng có nghĩa là một nơi mà những người có tấm lòng thanh khiết sống. Thành phố do Hê Nóc và dân ông xây dựng sau cùng đã được cất lên trời vì sự ngay chính và được gọi là Si Ôn (GLGU 38:4; MôiSe 7:18-21, 69) Vào những ngày sau một thành phố được đặt tên là Si Ôn sẽ được xây dựng gần Hạt Jackson, Missouri (Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ), đó là nơi các chi tộc Y Sơ Ra Ên sẽ quy tụ lại (GLGU 103:11-22; 133:18). Các Thánh Hữu được khuyến bảo phải giúp phát triển Si Ôn ở bất cứ nơi nào họ đang sống trên thế gian.

Thành Đa Vít được gọi là Si Ôn, **1 Vua** 8:1. Luật pháp sẽ ra từ Si Ôn, **ÊSai** 2:2-3 (MiChê 4:2; 2 NêPhi 12:2-3). Đấng Cứu Chuộc sẽ đến Si Ôn, **ÊSai** 59:20. Ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si Ôn, **GRMi** 3:14. Trong núi Si Ôn và trong Giê Ru Sa Lem sẽ có sự giải cứu, **GiôĐn** 2:32 (ÁpĐĩa 1:17).

Phước thay cho những kẻ nào biết tìm cách xây dựng Si Ôn của ta, **1 NêPhi** 13:37. Những con gái của Si Ôn kiêu ngạo, **2 NêPhi** 13:16 (ÊSai 3:16). Khốn

thay cho những kẻ đang an nhàn ở Si Ôn, **2 NêPhi** 28:19-25.

Hãy tìm cách phổ biến và thiết lập chính nghĩa của Si Ôn, **GLGU** 6:6 (GLGU 11:6). Ta đã soi dẫn cho người đó để xây dựng chánh nghĩa Si Ôn trong quyền năng lớn lao để làm điều thiện, **GLGU** 21:7. Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được gọi là Si Ôn, **GLGU** 45:66-67. Independence, Missouri, là nơi thiết lập thành phố Si Ôn, **GLGU** 57:1-3. Tai họa vẫn nguyên vẹn trút lên con cái của Si Ôn cho đến khi nào chúng biết hối cải, **GLGU** 84:58.

Chúa gọi dân Ngài là Si Ôn, vì họ đồng một lòng và một trí, **MôiSe** 7:18-19. Si Ôn (Tân Giê Ru Sa Lem) sẽ được thiết lập trên lục địa Mỹ Châu, **NTĐ** 1:10.

Si Ru

Trong Kinh Thánh Cựu Ước, Vua Phe Rơ Sơ là người đã làm ứng nghiệm lời tiên tri của Ê Sai (2 SứKý 36:22-23; ÊSai 44:28; 45:1) bằng cách cho phép dân Do Thái được trở về Giê Ru Sa Lem để tái thiết đền thờ, do đó đã chấm dứt một phần sự tù đày của họ ở Ba Bi Lôn. Lời tiên tri của Ê Sai được tiên đoán vào khoảng 180 năm trước khi vua Si Ru có hành động này.

Siêng Năng, Cẩn Mẫn, Chăm Chỉ. *Xem Chuyên Tâm***Sinh.** *Xem thêm Con Cái của Đấng Ky Tô; Con Độc Sinh; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra*

Sinh. Sinh là sinh đẻ, hình thành, hay ra đời. Trong thánh thư, những chữ này thường được dùng với ý nghĩa là được Thượng Đế sinh ra. Mặc dù Chúa Giê Su Ky Tô là con duy nhất được Thượng Đế sinh ra trên thế gian, tất cả mọi người đều có thể được Đấng Ky Tô sinh ra theo thể thuộc linh bằng cách chấp nhận Ngài, tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, và trở thành những con người mới qua quyền năng của Đức Thánh Linh.

Ngày nay ta đã sanh người, **TThiên 2:7** (CVCSĐ 13:33; HBRơ 1:5-6; 5:5).

Sự vinh hiển của Ngài thật như vinh hiển của Con độc sinh của Đức Chúa Cha, **Giăng 1:14** (2 NêPhi 25:12; AnMa 12:33-34; GLGU 76:23). Thượng Đế yêu thương thể gian đến đổi ban Con độc sinh của Ngài, **Giăng 3:16** (GLGU 20:21).

Đấng Ky Tô đã sinh ra dân Ngài theo thể thuộc linh, **MôSiA 5:7**.

Tất cả những ai được Chúa sinh ra đều thuộc Giáo Hội Con Đầu Lòng, **GLGU 93:22**.

Sinh Linh. *Xem Bản Thể*

Sinh Ra Lần Nữa, Được Thượng Đế

Sinh Ra. *Xem thêm* Cải Đạo, Cải Hóa; Con Cái của Đấng Ky Tô; Con Trai và Con Gái của Thượng Đế; Người Thiên Nhiên; Phép Báp Têm; Sinh

Có được Thánh Linh của Chúa tạo ra một sự thay đổi lớn lao trong lòng của một người ngô hầu người ấy không còn ham muốn làm điều ác nữa mà chỉ ham muốn tìm kiếm những sự việc của Thượng Đế.

Ta sẽ để một tinh thần mới trong các người, **ÊXCÊN 11:19** (ÊXCÊN 18:31; 36:26).

Những ai tin danh của Đấng Ky Tô là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, nhưng sanh bởi Thượng Đế, **Giăng 1:12-13**. Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào vương quốc của Thượng Đế, **Giăng 3:3-7**. Chúng ta có thể được sanh ra lần nữa bởi lời của Thượng Đế, **1 PERơ 1:3-23**. Bất cứ ai được Thượng Đế sanh ra thì không còn tiếp tục trong tội lỗi nữa, **BDJS, 1 Giăng 3:9**. Hễ sự gì sanh bởi Thượng Đế thì thắng thể gian, **1 Giăng 5:4**.

Những ai sinh bởi Đấng Ky Tô đều lập giao ước với Thượng Đế, **MôSiA 3:19; 5:2-7**. Tất cả mọi người cần phải được tái sinh; phải, được Thượng Đế sinh ra, **MôSiA 27:25-26** (AnMa 5:49). Các người đã được Thượng Đế sinh ra trong thể thuộc linh chưa, **AnMa 5:12-19**. Nếu

đồng bào không được tái sinh thì đồng bào sẽ không được thừa hưởng vương quốc thượng thiên, **AnMa 7:14**.

Bất cứ kẻ nào tin lời của ta sẽ được ta sinh bằng nước và bằng Thánh Linh, **GLGU 5:16**.

Các người phải được tái sinh trong vương quốc thiên thượng, **MôISe 6:59**.

Síp Lân. *Xem thêm* An Ma, Con Trai của An Ma

Trong Sách Mặc Môn, con trai của An Ma Con. Síp Lân giảng dạy phúc âm cho dân Giô Ram và bị ngược đãi vì sự ngay chính của ông. Chúa giải thoát ông khỏi sự ngược đãi nhờ lòng trung kiên và sự kiên nhẫn của ông (AnMa 38). Síp Lân cũng gìn giữ các biên sử dân Nê Phi một thời gian (AnMa 63:1-2, 11-13).

Smith, Emma Hale. *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.

Vợ của Tiên Tri Joseph Smith. Chúa truyền lệnh cho Emma phải làm một tuyển tập thánh ca cho Giáo Hội. Bà cũng phục vụ với tư cách là chủ tịch đầu tiên của Hội Phụ Nữ.

Điều mặc khải được ban ra cho biết ý muốn của Chúa đối với Emma Smith, **GLGU 25**. Chúa khuyên dạy Emma Smith về vấn đề hôn nhân, **GLGU 132:51-56**.

Smith, Hyrum. *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.

Một người anh và là cộng sự viên trung tín của Joseph Smith, Jr. Hyrum sinh ngày 9 tháng Hai năm 1800. Ông phục vụ với tư cách là người phụ tá của Joseph Smith, Jr. trong chủ tịch đoàn Giáo Hội, và cũng là vị Tộc Trưởng thứ hai của Giáo Hội. Ngày 27 tháng Sáu năm 1844, ông tuấn đạo cùng với Joseph Smith, Jr. trong Ngục Thất Carthage.

Thượng Đế mặc khải những lời chỉ dẫn cho Hyrum qua em của ông là Joseph, **GLGU 11; 23:3**. Phước thay cho tôi tớ Hyrum Smith của ta vì sự thanh liêm của

lòng hẳn, **GLGU** 124:15. Hyrum được truyền lệnh phải nhận chức tộc trưởng của Giáo Hội, **GLGU** 124:91–96, 124. Joseph và Hyrum tuân đạo trong Ngục Thất Carthage, **GLGU** 135. Hyrum và những linh hồn chọn lọc khác đã được dành sẵn để xuống thế gian trong thời kỳ trọn vẹn, **GLGU** 138:53.

Smith, Joseph F.

Vị Chủ Tịch thứ sáu của Giáo Hội; Con trai duy nhất của Hyrum và Mary Fielding Smith. Ông sinh ngày 13 tháng Mười Một năm 1838, và chết ngày 13 tháng Mười Một năm 1918.

Joseph F. Smith nhận được khai tượng về sự cứu chuộc người chết, **GLGU** 138.

Smith, Joseph, Jr. *Xem thêm* Bản Dịch

Joseph Smith (BDJS); Giáo Lý và Giao Ước; Khải Tượng Thứ Nhất; Phục Hồi Phức Âm, Sự; Sách Mặc Môn; Trần Châu Vô Giá

Vị tiên tri được chọn để phục hồi Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô lại trên thế gian. Joseph Smith sinh tại tiểu bang Vermont ở Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ và sống từ năm 1805 đến 1844.

Năm 1820, Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô hiện ra cùng Joseph Smith, và ông học biết được rằng không có một giáo hội nào trên thế gian là giáo hội chân chính (JS—LS 1:1–20). Về sau ông được thiên sứ Mô Rô Ni viếng thăm. Vị thiên sứ này tiết lộ chỗ chôn giấu các bảng khắc bằng vàng, là những bảng khắc chứa đựng biên sử của các dân tộc thời xưa ở trên lục địa Mỹ Châu (JS—LS 1:29–54).

Joseph Smith phiên dịch các bảng khắc bằng vàng này và vào năm 1830 cho ấn hành thành Sách Mặc Môn (JS—LS 1:66–67, 75). Năm 1829, ông nhận được thẩm quyền chức tư tế từ Giảng Báp Tít và từ Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng (GLGU 13; 27:12; 128:20; JS—LS 1:68–70).

Được Thượng Đế hướng dẫn, vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, Joseph và vài

người khác đã tổ chức Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô (GLGU 20:1–4). Dưới sự lãnh đạo của Joseph, Giáo Hội đã phát triển ở Gia Nã Đại, Anh Quốc và một phần phía đông của Hoa Kỳ, nhất là ở Ohio, Missouri và Illinois. Sự ngược đãi khắc nghiệt đã đeo đuổi Joseph và các Thánh Hữu ở bất cứ nơi nào mà họ định cư. Vào ngày 27 tháng Sáu năm 1844, Joseph và anh của mình là Hyrum đã tuân đạo ở Carthage, Illinois ở Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Joseph, con trai của Gia Cốp, nói tiên tri về Joseph Smith, **2 NêPhi** 3:6–15.

Vì Chúa biết trước tai họa sẽ đến, nên Ngài đã kêu gọi tôi tớ Joseph Smith của Ngài, **GLGU** 1:17 (GLGU 19:13). Joseph Smith được sắc phong làm một Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô và vị anh cả đầu tiên trong Giáo Hội này, **GLGU** 20:2. Joseph Smith được sắc phong chức vụ sứ đồ bởi Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng, **GLGU** 27:12. Joseph Smith và Sidney Rigdon làm chứng rằng họ đã trông thấy Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, **GLGU** 76:23. Cùng với Oliver Cowdery, Joseph Smith trông thấy Chúa trong khai tượng, **GLGU** 110:1–4. Chúa kêu gọi Joseph làm vị anh cả chủ tọa, người phiên dịch, vị mặc khải, tiên kiến và tiên tri, **GLGU** 124:125. Joseph Smith đã làm nhiều cho sự cứu rỗi loài người hơn bất cứ người nào khác, ngoại trừ Chúa Giê Su, **GLGU** 135:3.

Thánh thư do Tiên Tri Joseph Smith mang lại: Joseph Smith phiên dịch các phần của các bảng khắc bằng vàng do thiên sứ Mô Rô Ni trao cho ông, và bản phiên dịch này được ấn hành thành Sách Mặc Môn trong năm 1830. Ông cũng nhận được nhiều điều mặc khải từ Chúa phác họa các giáo lý căn bản và tổ chức của Giáo Hội. Nhiều điều mặc khải này được sưu tập lại thành một cuốn sách mà ngày nay được gọi là Giáo Lý và Giao Ước. Ông cũng có trách nhiệm mang lại Sách Trần Châu Vô Giá, là sách chứa đựng những bài phiên dịch soi dẫn của một số văn

Smith, Joseph, Sr.

phẩm của Môi Se, Áp Ra Ham và Ma Thi Ô, những đoạn trích từ lịch sử cá nhân và chứng ngôn của ông, và mười ba điều tuyên bố về giáo lý và tín ngưỡng của Giáo Hội.

Smith, Joseph, Sr. *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.; Smith, Lucy Mack

Cha của Tiên Tri Joseph Smith. Ông sinh ngày 12 tháng Bảy năm 1771. Ông kết hôn với Lucy Mack, và họ có chín người con (JS—LS 1:4). Joseph trở thành một tín đồ trung tín trong Sự Phục Hồi ngày sau và là vị Tộc Trưởng đầu tiên của Giáo Hội. Ông qua đời ngày 14 tháng Chín năm 1840.

Thượng Đế mặc khải những lời chỉ dẫn cho ông qua con trai của ông là Joseph Smith, **GLGU** 4; 23:5. Hãy để tôi trở lớn tuổi của ta tiếp tục ở lại với gia đình mình, **GLGU** 90:20. Tôi trở lớn tuổi của ta là Joseph sẽ ngồi với Áp Ra Ham ở bên tay phải của người, **GLGU** 124:19. Joseph Smith Jr. trông thấy cha mình trong một khải tượng về vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:5.

Một thiên sứ truyền lệnh cho Joseph Smith Jr. phải đi kể cho cha mình nghe về khải tượng mà ông đã nhận được, **JS—LS** 1:49–50.

Smith, Lucy Mack. *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.; Smith, Joseph, Sr.

Mẹ của Tiên Tri Joseph Smith và là vợ của Joseph Smith Sr. (JS—LS 1:4, 7, 20). Bà sinh ngày 8 tháng Bảy năm 1776, và qua đời ngày 5 tháng Năm năm 1856.

Joseph Smith trông thấy mẹ mình trong một khải tượng về vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:5.

Smith, Samuel H. *Xem thêm* Smith, Joseph, Jr.

Em trai của Tiên Tri Joseph Smith, Jr. (JS—LS 1:4). Samuel sinh năm 1808 và qua đời năm 1844. Ông là một trong Tám Nhân Chứng của Sách Mặc Môn và là một trong những người truyền giáo đầu

tiên của Giáo Hội phục hồi (**GLGU** 23:4; 52:30; 61:33–35; 66:7–8; 75:13).

Sọ, Cái. *Xem* Ca Va Ri

Soi Dẫn, Soi Sáng. *Xem thêm* Đức Thánh Linh; Mặc Khải

Sự hướng dẫn thiêng liêng được Thượng Đế ban cho loài người. Sự soi sáng thường nhờ bởi Thánh Linh mà đến với trí não hay tâm hồn của một người bằng nhiều cách thức khác nhau.

Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ, **1 Vua** 19:12.

Đức Thánh Linh sẽ dạy dỗ các người mọi sự và nhắc cho các người nhớ mọi điều, **Giăng** 14:26. Thần lễ thật sẽ dẫn các người vào mọi lẽ thật, **Giăng** 16:13.

Tôi đi theo sự dẫn dắt của Thánh Linh, không biết trước được là mình sẽ phải làm gì, **1 NêPhi** 4:6. Tiếng nói của Chúa đến với tâm trí tôi, **ÊNốt** 1:10. Tất cả những gì để mời mọc và khuyên dỗ làm điều thiện đều do Thượng Đế soi dẫn, **MRNi** 7:13–16.

Ta chẳng phán sự bình an cho tâm trí người hay sao, **GLGU** 6:23. Ta sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người, **GLGU** 8:2. Thánh Linh của ta sẽ soi sáng tâm trí người, là Đấng sẽ làm cho tâm hồn người tràn đầy niềm vui, **GLGU** 11:13. Chính lúc đó người sẽ được ban cho những gì phải nói hay phải viết, **GLGU** 24:6 (**GLGU** 84:85). Tiếng nói nhỏ nhẹ thì thầm mà xuyên thấu vạn vật, **GLGU** 85:6.

Sô Đôm. *Xem thêm* Gô Mô Rô

Trong Cựu Ước, một thành phố tà ác bị Chúa hủy diệt (**STKý** 19:12–29).

Sô Phô Ni

Một vị tiên tri trong Cựu Ước sống dưới triều đại Giô Si A (639–608 trước T.C.).

Sách Sô Phô Ni: Chương 1 nói về một ngày sắp đến sẽ tràn đầy cơn thịnh nộ và hoạn nạn. Chương 2 khiển trách dân Y Sơ Ra Ên phải tìm kiếm sự ngay chính

và sự nhu mì. Chương 3 nói về Sự Tái Lâm, là lúc mà tất cả mọi quốc gia sẽ tụ họp lại để tranh chiến. Tuy nhiên, Chúa sẽ trị vì ở giữa họ.

Sông Giô Đanh

Sông Giô Đanh chạy dài từ biển Ga Li Lê đến Biển Chết. Sông dài 160 cây số và được tạo thành bởi sự kết hợp của nhiều con suối chảy ra từ Núi Hết Môn. Đây là con sông quan trọng nhất ở Y Sơ Ra Ên.

Hai sự kiện quan trọng có liên quan đến con sông này là việc Chúa rẽ nước sông ra để cho dân Y Sơ Ra Ên băng qua (GiôSuê 3:14-17) và phép báp têm của Chúa Giê Su Ky Tô (MTÔ 3:13-17; 1 NêPhi 10:9).

Sống Lại. Xem Phục Sinh

Sống Đời Đời, Sự. Xem Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Sợ Hãi. Xem thêm Can Đâm; Đức Tin; Tôn Kính

Sợ hãi có thể có hai nghĩa: (1) Kính sợ Thượng Đế là cảm thấy có sự tôn kính và sự kính sợ Ngài và tuân theo các giáo lệnh của Ngài; (2) sợ loài người, những hiểm nguy của thế gian, đau đớn và tà ác là sợ hãi những điều như vậy.

Kính sợ Thượng Đế: Trong xứ này thật không có ai kính sợ Thượng Đế, **STKý** 20:11. Người phải kính sợ Đức Chúa Trời người, **PTLLKý** 6:13 (GiôSuê 24:14; 1 SMÊn 12:24). Khả hầu việc Chúa cách kính sợ, **TThiên** 2:11. Sự kính sợ Chúa là khởi đầu sự khôn ngoan, **TThiên** 111:10. Hãy kính sợ Chúa và lia khỏi sự ác, **CNgôn** 3:7. Kẻ kính sợ Thượng Đế sau rốt ắt được phước, **TĐạo** 8:12.

Hãy lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình, **PhiLíp** 2:12. Hãy kính sợ Thượng Đế và tôn vinh Ngài, **KHuyền** 14:7 (GLGU 88:104).

Các vị tiên tri đã thức tỉnh dân chúng và giữ cho họ luôn luôn trong sự kính sợ Chúa, **ÊNốt** 1:23. An Ma và các con trai của Mô Si A ngã xuống đất, vì sự kính

sợ Chúa đã bao trùm lấy họ, **AnMa** 36:7. Hãy sửa soạn cho sự cứu rỗi của mình với sự run rẩy và kính sợ, **MMôn** 9:27.

Những kẻ nào không biết kính sợ ta, ta sẽ làm cho chúng phải phiền muộn và phải run rẩy, **GLGU** 10:56. Kẻ nào biết kính sợ ta thì sẽ trông đợi những điềm triệu chỉ về sự hiện đến của Con của Người, **GLGU** 45:39.

Sợ loài người: Chớ sợ chi, ta ở cùng người, **STKý** 26:24 (ÊSai 41:10). Chúa ở cùng chúng ta: chớ sợ chi, **DSKý** 14:9. Chớ sợ, những người ở với chúng ta đông hơn, **2 Vua** 6:16. Tôi sẽ chẳng sợ gì người xác thịt sẽ làm, **TThiên** 56:4. Đừng sợ loài người nhứt móc, **ÊSai** 51:7 (2 NêPhi 8:7).

Thượng Đế chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhứt nhất, **2 TMThê** 1:7. Sự yêu thương trọn vẹn cất bỏ sự sợ hãi, **1 Giăng** 4:18 (MRNi 8:16).

Các con trai của Hê La Man không sợ chết, **AnMa** 56:46-48. Về sợ hãi về sự chết chóc tràn đầy trong tim những kẻ tà ác, **MMôn** 6:7. Đừng sợ những gì loài người có thể làm, **MRNi** 8:16.

Lẽ ra người không nên sợ loài người hơn sợ Thượng Đế, **GLGU** 3:7 (GLGU 30:1, 11; 122:9). Đừng sợ làm điều tốt lành, **GLGU** 6:33. Những ai thuộc giáo hội của ta không cần phải sợ hãi, **GLGU** 10:55. Nếu các người đã chuẩn bị rồi thì các người sẽ không sợ hãi nữa, **GLGU** 38:30. Hãy dứt bỏ sự sợ hãi, **GLGU** 67:10. Hãy vui lên, và chớ sợ hãi, vì ta là Chúa đang ở với các người, **GLGU** 68:6. Chớ sợ kẻ thù của mình, **GLGU** 136:17.

Suy Ngẫm, Suy Tư. Xem thêm Cầu Nguyện; Mặc Khải

Suy tư và nghĩ ngợi, thường đối với các thánh thư hay những sự việc khác của Thượng Đế. Khi phối hợp với sự cầu nguyện, việc suy ngẫm những sự việc của Thượng Đế có thể mang lại sự mặc khải và sự hiểu biết.

Ma Ri suy ngẫm những điều này trong lòng, **LuCa** 2:19.

Trong lúc tôi đang ngồi suy tư trong lòng, tôi đã được đưa đi, **1 NêPhi** 11:1. Lòng tôi suy ngẫm nhiều về thánh thư, **2 NêPhi** 4:15. Nê Phi vừa đi vừa suy ngẫm về những điều Chúa đã cho ông thấy, **HLMan** 10:2-3. Các người hãy trở về nhà mà suy ngẫm những điều ta vừa nói với các người, **3 NêPhi** 17:3. Hãy nhớ rằng Chúa đã thương xót loài người biết bao, và hãy suy ngẫm điều này trong lòng, **MRNi** 10:3.

Phải suy ngẫm về những điều mà người đã nhận được, **GLGU** 30:3. Trong khi chúng tôi đang suy nghĩ về những điều này, thì Chúa sờ vào mắt hiểu biết của chúng tôi, **GLGU** 76:19. Tôi ngồi trong phòng suy ngẫm về thánh thư, **GLGU** 138:1-11.

Tôi suy tư mãi về đoạn thánh thư trên, **JS—LS** 1:12.

Sứ Đồ. *Xem thêm* Mặc Khải; Môn Đò

Trong chữ Hy Lạp, *Sứ Đồ* có nghĩa là “người được phái đi”. Đó là chức vị mà Chúa Giê Su ban cho Mười Hai Người mà Ngài chọn lựa và sắc phong làm những môn đồ và những người giúp đỡ gần gũi nhất của Ngài trong thời gian giáo vụ của Ngài trên thế gian (**LuCa** 6:13; **Giăng** 15:16). Ngài phái họ đi ra đại diện cho Ngài và phục sự thay cho Ngài sau khi Ngài thăng lên trời. Cả ở thời xưa cũng như trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ trong Giáo Hội phục hồi ngày nay, Sứ Đồ là một nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Kỵ Tô trên khắp thế giới để làm chứng về thiên tính của Ngài và về sự phục sinh của Ngài từ cõi chết (**CVCSĐ** 1:22; **GLGU** 107:23).

Giáo hội của Đấng Kỵ Tô được xây dựng trên nền tảng sứ đồ và tiên tri, **ÊpSô** 2:20; 4:11.

Lê Hi và Nê Phi trông thấy mười hai vị Sứ Đồ đi theo Chúa Giê Su, **1 NêPhi** 1:10; 11:34. Các Sứ Đồ phán xét gia tộc Y Sơ Ra Ên, **MMôn** 3:18.

Những ai không lưu ý đến những lời

nói của các vị tiên tri và sứ đồ sẽ bị khai trừ, **GLGU** 1:14 (3 NêPhi 12:1). Sự kêu gọi và sứ mệnh của Mười Hai Vị Sứ Đồ được tiết lộ, **GLGU** 18:26-36. Joseph Smith được sắc phong là một vị Sứ Đồ, **GLGU** 20:2; 21:1. Các Sứ Đồ là những nhân chứng đặc biệt về tôn danh của Đấng Kỵ Tô và nắm giữ các chìa khóa phù trợ, **GLGU** 27:12 (**GLGU** 112:30-32). Mười Hai Vị Sứ Đồ lập thành một nhóm túc số có thẩm quyền bằng nhau với Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, **GLGU** 107:23-24. Mười Hai Vị Sứ Đồ là một Hội Đồng Thượng Phẩm Chủ Tọa Du Hành, **GLGU** 107:33. Các Sứ Đồ nắm giữ các chìa khóa của công việc truyền giáo, **GLGU** 107:35. Một số các bốn phận của các Sứ Đồ được miêu tả, **GLGU** 107:58. Ta phán cùng tất cả Mười Hai Vị Sứ Đồ: hãy đi theo ta và cho chiêm của ta ăn, **GLGU** 112:14-15.

Chúng tôi tin vào các vị Sứ Đồ, **NTĐ** 1:6.

Sự tuyển chọn các Sứ Đồ: Các Sứ Đồ được Chúa lựa chọn (**Giăng** 6:70; 15:16)

Trong số các môn đồ của Ngài, Chúa Giê Su chọn mười hai vị Sứ Đồ, **LuCa** 6:13-16. Ma Thia được chọn làm một Sứ Đồ, **CVCSĐ** 1:21-26.

Oliver Cowdery và David Whitmer được truyền lệnh phải tìm kiếm Mười Hai Vị Sứ Đồ, **GLGU** 18:37-39.

Sứ Ký

Hai cuốn sách trong Cựu Ước. Hai sách này chứa đựng một lịch sử sơ lược về các sự kiện từ Thời Sáng Tạo đến lúc vua Si Ru ra chiếu chỉ cho phép dân Do Thái được trở về Giê Ru Sa Lem.

Sứ Ký Thứ Nhất: Các chương 1-9 liệt kê các gia phả từ A Đam xuống tới Sau Lơ. Chương 10 ghi lại cái chết của Sau Lơ. Các chương 11-22 phác họa lại những sự kiện có liên quan đến sự trị vì của Đa Vít. Các chương 23-27 giải thích cho biết Sa Lô Môn được lập lên làm vua và những người Lê Vi được chỉ định các chức việc. Chương 28 giải thích cho biết

Đa Vít truyền lệnh cho Sa Lô Môn phải xây cất một đền thờ. Chương 29 ghi lại cái chết của Đa Vít.

Sứ Ký Thứ Nhì: Các chương 1-9 phác họa lại những sự kiện có liên quan đến sự trị vì của Sa Lô Môn. Các chương 10-12 kể về sự trị vì của con trai Sa Lô Môn là Rô Bô Am, và trong thời gian này vương quốc Y Sơ Ra Ên bị chia cắt thành bắc quốc và nam quốc. Các chương 13-36 diễn tả sự trị vì của các vua cho đến khi vương quốc Giu Đa bị Nê Bu Cát Nết Sa chiếm lấy. Sách chấm dứt bằng chiếu chỉ của vua Si Ru cho phép các con cái bị tù đầy của Giu Đa có thể trở về Giê Ru Sa Lem.

Sự Thật. *Xem* Lê Thật

Sửa Phạt. *Xem thêm* Nghịch Cảnh

Sự sửa trị hay kỷ luật áp dụng cho cá nhân hay nhóm người nào đó để giúp họ cải tiến hay trở nên mạnh mẽ hơn.

Chớ khinh sự sửa phạt của Đấng Toàn Năng, **Gióp** 5:17 (CNgôn 3:11). Hỡi Chúa, phước thay cho người nào Ngài sửa phạt, **TThiên** 94:12.

Tất cả kinh thánh có ích qua sự bẽ trách, sửa trị, **2 TMTê** 3:16. Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, **HBRơ** 12:5-11.

Chúa thấy cần phải sửa phạt dân Ngài, **MôSiA** 23:21-22. Nếu Chúa không sửa phạt dân Ngài, thì họ sẽ không biết nhớ tới Ngài, **HLMan** 12:3. Chúa đã nói chuyện với anh của Gia Rết và khiển trách ông, **ÊThe** 2:14.

Họ được sửa phạt để họ có thể hối cải, **GLGU** 1:27. Ta cũng sửa phạt kẻ mà ta yêu để cho tội lỗi của họ được tha thứ, **GLGU** 95:1. Tất cả những kẻ nào không chịu sửa phạt thì không thể được thánh hóa, **GLGU** 101:2-5. Dân ta cần phải được sửa phạt cho đến ngày nào chúng biết vâng lời, **GLGU** 105:6. Kẻ nào không chịu trải qua sự sửa phạt thì không xứng đáng được thừa hưởng vương quốc của ta, **GLGU** 136:31.

Sức Khỏe. *Xem* Lời Thông Sáng

TA LÀ Đấng HẰNG HỮU. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Giê Hô Va

Một trong những tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

Thượng Đế phán cùng Môi Se: TA LÀ Đấng TỰ HỮU HẰNG HỮU, **XÊDTKý** 3:14-15. Ta là Chúa, **XÊDTKý** 6:2-3.

Trước khi có Áp Ra Ham, đã có ta, **Giăng** 8:56-59.

Hãy lắng nghe tiếng nói của Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Hằng Hữu Vĩ Đại, **GLGU** 29:1 (GLGU 38:1; 39:1).

Ta Lãng

Một đơn vị đo lường hay tiền tệ thời xưa có giá trị rất lớn. Nó cũng có ý nghĩa tượng trưng cho một điều gì có giá trị lớn lao, như phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (MTO 25:14-29; ÊThe 12:35; GLGU 60:2, 13).

Ta Thán. *Xem thêm* Phẫn Nghịch

Làm bầm và than phiền về các mục đích, kế hoạch hay các tội tở của Thượng Đế.

Dân chúng oán trách Môi Se, **XÊDTKý** 15:23-16:3.

Dân Do Thái làm bầm về Chúa Giê Su, **Giăng** 6:41.

La Man và Lê Mu Ên ta thán nhiều điều, **1 NêPhi** 2:11-12 (1 NêPhi 3:31; 17:17).

Chớ làm bầm về những gì người không được trông thấy, **GLGU** 25:4.

Tà Ác, Gian Ác. *Xem* Ác

Tà Dâm. *Xem* Ngoại Tình; Thông Dâm

Tạ Ôn. *Xem thêm* Phước Lành, Ban Phước, Được Phước; Thờ Phượng

Biết ơn về những phước lành nhận được từ Thượng Đế. Việc bày tỏ lòng biết ơn là làm hài lòng Thượng Đế, và sự thờ phượng chân chính gồm có sự cảm tạ Ngài. Chúng ta cần phải tạ ơn Chúa về tất cả mọi điều.

Lấy làm tốt mà tạ ơn Chúa, **TThiên** 92:1. Lấy lời cảm tạ mà đến trước mặt

Chúa, **TThiên** 95:1–2. Hãy cảm tạ Ngài và chúc tụng danh của Ngài, **TThiên** 100.

Cảm tạ không ngừng, **ÊSai** 1:15–16. Phải biết ơn, **CLSe** 3:15. Sự ngợi khen, vinh hiển, chúc tạ và tôn quý đều về Đức Chúa Trời, **KHuynh** 7:12.

Các người cần phải biết cảm ơn Vua trên trời của các người biết đường nào, **MôSiA** 2:19–21. Hãy sống trong sự tạ ơn hằng ngày, **AnMa** 34:38. Khi sáng thức dậy, con hãy để lòng tràn đầy lời tạ ơn Thượng Đế, **AnMa** 37:37.

Hãy làm mọi việc với lời cầu nguyện và biết ơn, **GLGU** 46:7. Các người phải tạ ơn Thượng Đế, **GLGU** 46:32. Hãy làm những điều này với tấm lòng biết ơn, **GLGU** 59:15–21. Hãy nhận phước lành này từ tay của Chúa với một tấm lòng biết ơn, **GLGU** 62:7. Kẻ nào tiếp nhận mọi điều với lòng biết ơn thì sẽ được vinh hiển, **GLGU** 78:19. Hãy tạ ơn Chúa về mọi điều, **GLGU** 98:1 (1 **TSLNca** 5:18). Hãy ngợi khen Chúa với lời cầu nguyện đầy sự ngợi khen và cảm tạ, **GLGU** 136:28.

Tác Phẩm Tiêu Chuẩn, Các. Xem Kinh Điển

Tai. Xem thêm Nghe, Nghe Theo

Trong thánh thư, tai thường được dùng như là một biểu tượng về khả năng của một người để nghe và hiểu được những sự việc của Thượng Đế.

Họ có tai mà không nghe, **TThiên** 115:6. Chúa đánh thức tai ta để nghe, **ÊSai** 50:4–5 (2 **NêPhi** 7:4–5).

Ai có tai mà nghe, hãy nghe, **MTO** 11:15. Tai họ đã nặng, **MTO** 13:15 (**MôiSe** 6:27). Mắt chưa thấy, tai chưa nghe những điều mà Thượng Đế sắp sẵn cho những người yêu mến Ngài, **1 CRTô** 2:9 (**GLGU** 76:10).

Quý dữ nỉ non vào tai họ, **2 NêPhi** 28:22. Các người hãy mở tai ra để nghe, **MôSiA** 2:9 (3 **NêPhi** 11:5). Tôi đã được kêu gọi nhiều lần, nhưng tôi không chịu nghe, **AnMa** 10:6. Hãy lắng tai nghe lời cha, **AnMa** 36:1 (**AnMa** 38:1; **GLGU** 58:1).

Chẳng tai nào không nghe, **GLGU** 1:2. Tai được mở ra nhờ sự khiêm nhường và cầu nguyện, **GLGU** 136:32.

Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự.

Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Điem Triệu về Những Thời Kỳ; Gót; Ha Ma Ghê Đôn; Ma Gốc

Vào lúc bắt đầu Kỷ Nguyên Thời Kỳ Một Ngàn Năm, Đấng Ky Tô sẽ trở lại thế gian. Sự kiện này sẽ đánh dấu sự chấm dứt giai đoạn thử thách của cuộc sống hữu diệt trên thế gian này. Kẻ ác sẽ bị loại trừ khỏi thế gian và người ngay chính sẽ được cất lên trong một đám mây trong lúc thế gian được tẩy sạch. Mặc dù không một ai biết được chính xác lúc nào Đấng Ky Tô sẽ hiện đến lần thứ hai, nhưng Ngài đã ban cho chúng ta những điem triệu để canh chừng hầu biết được thời gian đó đang gần kề (**MTO** 24; **JS—MTO** 1).

Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc tôi sẽ đứng trên đất vào lúc cuối cùng, **Gióp** 19:25. Mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt ta, mọi lưỡi sẽ chỉ ta mà thề, **ÊSai** 45:23 (**GLGU** 88:104). Con của Người đến với những đám mây trên trời, **ĐNên** 7:13 (**MTO** 26:64; **LuCa** 21:25–28). Chúng nó sẽ nhìn xem ta là Đấng chúng nó đã đăm, **XCRi** 12:10. Người ta sẽ hỏi rằng: Những vết thương giữa bàn tay người bởi cơ gì, **XCRi** 13:6 (**GLGU** 45:51). Ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, **MLChi** 3:2 (3 **NêPhi** 24:2; **GLGU** 128:24).

Con của Người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống, **MTO** 16:27 (**MTO** 25:31). Về ngày giờ đó, chẳng có ai biết cả, song chỉ một mình Cha ta biết mà thôi, **MTO** 24:36 (**GLGU** 49:7; **JS—MTO** 1:38–48). Giê Su này sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy, **CVCSĐ** 1:11. Chính Chúa ở trên trời giáng xuống, **1 TSLNca** 4:16. Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm ban đêm, **2 PERô** 3:10. Chúa ngự đến với muôn vạn Thánh Hữu của Ngài, **GiuĐe** 1:15.

Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy Ngài, **KHuyên** 1:7.

Chúa Giê Su sẽ đứng phán xét thế gian, **3 NêPhi** 27:14-18.

Hãy chuẩn bị, hỡi các người, hãy chuẩn bị, vì Chúa đã gần kề, **GLGU** 1:12. Ta sẽ hiện ra từ trên trời với quyền năng, và sẽ ngự trị trên thế gian trong một ngàn năm, **GLGU** 29:9-12. Hãy cất cao tiếng nói lên và kêu gào sự hối cải, để chuẩn bị con đường của Chúa cho sự tái lâm của Ngài, **GLGU** 34:5-12. Ta là Giê Su Ky Tô, và ta sẽ bắt thần tới đền thờ của ta, **GLGU** 36:8 (**GLGU** 133:2). Đã sắp đến ngày các người nhìn thấy được ta và biết rằng ta hằng sống, **GLGU** 38:8. Kẻ nào biết kính sợ ta thì sẽ trông đợi những điềm triệu chỉ về sự hiện đến của Con của Người, **GLGU** 45:39. Mặt của Chúa sẽ lộ ra, **GLGU** 88:95. Ngày trọng đại và khủng khiếp của Chúa đã gần kề, **GLGU** 110:16. Khi nào Đấng Cứu Rỗi xuất hiện thì chúng ta sẽ trông thấy Ngài như vốn có thật vậy, **GLGU** 130:1. Đấng Cứu Rỗi sẽ đứng giữa dân Ngài và sẽ trị vì, **GLGU** 133:25. Người này là ai mà đã từ Thượng Đế trên trời giáng xuống với y phục nhuộm máu, **GLGU** 133:46 (**ÊSai** 63:1).

Tán Trợ Các Vị Lãnh Đạo của Giáo Hội.

Xem thêm Ứng Thuận Chung

Hứa ủng hộ những người nắm giữ các chức vụ lãnh đạo Giáo Hội ở trung ương và địa phương.

Đem Giô Suê ra trước cả hội chúng và truyền lệnh cho người trước mặt họ, **DSKý** 27:18-19. Hết thấy đều tung hô mà la lên rằng: Nguyện vua vạn tuế, **1 SMÊn** 10:24. Hãy tin các đấng tiên tri, thì các người sẽ thịnh vượng, **2 SứKý** 20:20.

Hãy vâng lời kẻ dắt dẫn anh em, **HBRơ** 13:17.

Con sẽ được Chúa ưu đãi, vì con không hề ta thán điều gì, **1 NêPhi** 3:6. Những người đón nhận các vị tiên tri là những người được dung tha, **3 NêPhi**

10:12-13. Hãy chú tâm nghe lời của mười hai người này, **3 NêPhi** 12:1.

Bằng chính tiếng nói của ta, hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng vậy, **GLGU** 1:38. Các người phải tiếp nhận những lời nói của người đó, chẳng khác chi phát ra từ chính miệng ta, **GLGU** 21:5. Kẻ nào tiếp nhận các tôi tớ ta tức là tiếp nhận ta, **GLGU** 84:35-38. Kẻ nào tiếp nhận ta, tức là tiếp nhận những người được ta phái đi, **GLGU** 112:20. Nếu dân ta không biết nghe theo lời của những người được ta chỉ định, thì họ sẽ không được ban phước lành, **GLGU** 124:45-46.

Tạo Dựng, Tạo Ra. *Xem* Sáng Tạo

Tàu. *Xem thêm* Lụt ở Thời Nô Ê; Mông Cầu; Nô Ê, Tộc Trưởng trong Kinh Thánh

Trong thời Cựu Ước, chiếc tàu do Nô Ê đóng để gìn giữ mạng sống trong Đại Hồng Thủy.

Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gỗ phe, **STKý** 6:14. Chiếc tàu tấp trên núi A Ra Rát, **STKý** 8:4.

Những chiếc thuyền của dân Gia Rét kín mít chẳng khác chi chiếc tàu của Nô Ê ngày xưa, **ÊThê** 6:7.

Taylor, John

Vị Chủ Tịch thứ ba của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Được kêu gọi vào Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ, **GLGU** 118:6 (**GLGU** 124:128-129). Bị thương vào lúc tuần đạo, **GLGU** 135:2. Được Joseph F. Smith trông thấy ở giữa những người cao quý trên thế giới linh hồn, **GLGU** 138:53-56.

Tâm Trí

Cơ năng của tinh thần; ý thức năng của tư tưởng.

Hãy hết lòng vui ý mà phục sự Ngài, **1 SứKý** 28:9.

Hết lòng, hết ý mà yêu Chúa, là Đức Chúa Trời người, **MTO** 22:37.

Có tinh thần hướng về nhục thể là sự chết; và có tinh thần hướng về tâm linh là cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 9:39. Tiếng nói của Chúa đến với tâm trí tôi, **ÊNót** 1:10. Việc giảng đạo có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm trí dân chúng hơn gươm đao, **AnMa** 31:5.

Ta sẽ nói trong tâm trí của người, **GLGU** 8:2. Phải nghiên cứu kỹ trong tâm trí mình, **GLGU** 9:8. Hãy để cho sự trang nghiêm của vĩnh cửu an nghỉ trong tâm trí mình, **GLGU** 43:34. Trí óc của các người trong thời gian qua đã đen tối, **GLGU** 84:54. Hãy lên giường sớm, thức dậy sớm để thể xác và tinh thần các người có thể được tráng kiện, **GLGU** 88:124.

Sa Tan không hiểu ý định của Thượng Đế, **MôiSe** 4:6. Chúa gọi dân Ngài là Si Ôn, vì họ đồng một lòng và một trí, **MôiSe** 7:18.

Tâm Lòng. *Xem thêm* Sinh Ra Làn Nữa, Được Thượng Đế Sinh Ra; Tâm Lòng Đau Khổ

Biểu tượng của tâm trí và ý chí của con người và là nguồn gốc tượng trưng cho tất cả các xúc động và cảm giác.

Phải hết lòng kính mến Chúa, Thượng Đế của người, **PThầy** 6:5 (**PThầy** 6:3–7; **MTO** 22:37; **LuCa** 10:27; **GLGU** 59:5). Chúa đã chọn lấy cho mình một người theo lòng Ngài, **1 SMên** 13:14. Loài người xem bề ngoài, nhưng Chúa nhìn thấy trong lòng, **1 SMên** 16:7. Người có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ được lên núi của Chúa và được phước, **TThiên** 24:3–5 (**2 NêPhi** 25:16). Vì một người nghĩ trong lòng thế nào, thì hần quả thể ấy, **CNgôn** 23:7. Ê Li sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái, lòng con cái trở lại cùng cha, **MLChi** 4:5–6 (**LuCa** 1:17; **GLGU** 2:2; 110:14–15; 138:47; **JS—LS** 1:38–39).

Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, **MTO** 5:8 (**3 NêPhi** 12:8). Một người bởi lòng chứa điều thiện hay điều ác mà phát ra điều thiện hay điều ác, **LuCa** 6:45.

Nơi theo Đức Chúa Con một cách hết

lòng, **2 NêPhi** 31:13. Các người đã được Thượng Đế sinh ra trong thể thuộc linh và đã có nhận thấy sự thay đổi lớn lao trong lòng mình chưa, **AnMa** 5:14. Hiến dâng cho Chúa một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **3 NêPhi** 9:20 (**3 NêPhi** 12:19; **ÊThe** 4:15; **MRNi** 6:2).

Ta sẽ nói trong trí của người và trong tâm của người bởi Đức Thánh Linh, **GLGU** 8:2.

Tâm Lòng Đau Khổ. *Xem thêm* Hối Cải; Hy Sinh; Khiêm Nhường, Khiêm Tốn; Nhu Mì; Tâm Lòng

Có tấm lòng đau khổ là biết khiêm tốn, thống hối, hối cải và nhu mì—nghĩa là để thụ cảm thánh ý của Thượng Đế.

Ta ngự với người có lòng thống hối và khiêm nhường, **ÊSai** 57:15.

Đấng Ky Tô tự hiến thân mình cho tất cả những ai có một tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối, **2 NêPhi** 2:7. Phải hiến dâng cho Chúa một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, **3 NêPhi** 9:20 (**GLGU** 59:8). Chỉ những ai có tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối mới được nhận vào lễ báp têm mà thôi, **MRNi** 6:2.

Chúa Giê Su bị đóng đinh trên thập tự giá để xá miễn tội lỗi cho những tâm hồn thống hối, **GLGU** 21:9. Kẻ nào có tấm lòng thống hối thì sẽ được chấp nhận, **GLGU** 52:15. Đức Thánh Linh được hứa ban cho những ai biết thống hối, **GLGU** 55:3. Thánh Linh của ta được gửi đến thế gian để soi sáng cho những kẻ khiêm nhường và thống hối, **GLGU** 136:33.

Tinh Thần Thống Hối. *Xem* Tâm Lòng Đau Khổ

Tân Giê Ru Sa Lem. *Xem thêm* Si Ôn

Nơi mà các Thánh Hữu sẽ quy tụ lại và Đấng Ky Tô sẽ thân hành trị vì với họ trong Thời Kỳ Một Ngàn Năm. Si Ôn (Tân Giê Ru Sa Lem) sẽ được thiết lập trên lục địa Mỹ Châu, và thế gian sẽ được đổi mới và tiếp nhận vinh quang giống như vườn Ê Đen (**NTĐ** 1:10). Nó cũng ám chỉ đến thành phố thánh sẽ từ trời

giáng xuống vào lúc bắt đầu Thời Kỳ Một Ngàn Năm.

Luật pháp sẽ ra từ Si Ôn, **MiChê** 4:2.

Danh của thành Đức Chúa Trời ta là Giê Ru Sa Lem Mới, **KHuyền** 3:12. Giảng trông thấy thành thánh, là Giê Ru Sa Lem Mới, **KHuyền** 21:1-5.

Ta sẽ gây dựng dân tộc này trong xứ này, và lúc ấy sẽ có một Tân Giê Ru Sa Lem, **3 NêPhi** 20:22. Một Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được xây dựng trên Mỹ Châu, **ÊThe** 13:3-6, 10.

Thành Tân Giê Ru Sa Lem phải được chuẩn bị, **GLGU** 42:9, 35, 62-69. Các Thánh Hữu sẽ quy tụ lại và xây dựng Tân Giê Ru Sa Lem, **GLGU** 45:63-75. Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được lập lên ở Missouri, **GLGU** 84:1-5 (**GLGU** 57:1-3). Đấng Chiên Con sẽ đứng trên Núi Si Ôn và trên thành phố thánh, là Tân Giê Ru Sa Lem, **GLGU** 133:56.

Đền tạm của ta sẽ được gọi là Si Ôn, một Tân Giê Ru Sa Lem, **MôiSe** 7:62.

Tân Ước. *Xem thêm* Kinh Thánh; Thánh Thư

Một sưu tập các bản văn được soi dẫn (nguyên thủy bằng tiếng Hy Lạp) về cuộc đời và giáo vụ của Chúa Giê Su Ky Tô, về các Sứ Đồ, và về những tín đồ khác của Chúa Giê Su Ky Tô. Tân Ước thông thường được chia thành các sách Phúc Âm, Công Vụ Các Sứ Đồ, các bức thư của Phao Lô, các bức thư chung, và sách Khải Huyền.

Bốn sách Phúc Âm—các sách Ma Thi Ô, Mác, Lu Ca, và Giăng—là các thiên ký thuật về cuộc đời của Đấng Ky Tô. Sách Công Vụ Các Sứ Đồ ghi lại lịch sử của Giáo Hội và các Sứ Đồ, nhất là những cuộc hành trình truyền giáo của Phao Lô, sau cái chết của Đấng Ky Tô. Các bức thư của Phao Lô đưa ra những lời chỉ dẫn cho các vị lãnh đạo và các tín hữu của Giáo Hội. Các bức thư khác do các Sứ Đồ khác viết cho thêm những lời khuyên dạy cho các Thánh Hữu ban đầu. Sách Khải Huyền, do Sứ Đồ Giăng viết, chứa đựng

phần lớn là những lời tiên tri về những ngày sau cùng.

Tận Thế. *Xem* Thế Gian, Thế Giới—Tận thế

Tập Đoàn Bí Mật. *Xem thêm* Bọn Cướp Ga Đi An Tôn; Ca In

Một tổ chức của những người liên kết với nhau bằng những lời thề nguyện để thực hiện những mục đích tà ác của nhóm.

Cha đẻ của mọi sự dối trá sách động con cái loài người vào những tập đoàn bí mật, **2 NêPhi** 9:9. Ta phải cần hủy diệt những việc làm bí mật trong bóng tối, **2 NêPhi** 10:15. Sự đoán phạt của Thượng Đế đã giáng xuống tập đoàn bí mật này, **AnMa** 37:30. Ga Đi An Tôn là nguyên nhân của một sự hủy diệt hầu như hoàn toàn sẽ xảy ra cho dân Nê Phi, **HLMan** 2:4-13. Sa Tan đã gieo vào lòng dân chúng để họ lập lên những lời thề nguyện và giao ước bí mật, **HLMan** 6:21-31. Chúa không bao giờ làm trong những tập đoàn bí mật, **ÊThe** 8:19. Những dân nào duy trì những tập đoàn bí mật sẽ bị hủy diệt, **ÊThe** 8:22-23. Họ đã bác bỏ tất cả những lời của các vị tiên tri cũng vì tập đoàn bí mật, **ÊThe** 11:22.

Từ thời của Ca In, có sự âm mưu liên kết bí mật, **MôiSe** 5:51.

Tẩy Sạch. *Xem thêm* Chuộc Tội; Phép Báp Têm

Tẩy sạch về phương diện vật chất hay thuộc linh. Về phương diện tượng trưng, một người biết hối cải có thể được tẩy sạch khỏi cuộc sống đầy tội lỗi và hậu quả của nó nhờ sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Một số lễ thanh tẩy được thực hiện dưới thẩm quyền chức tư tế hợp thức được coi như là các giáo lễ thiêng liêng.

Thầy tư tế phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, **DSKý** 19:7. Xin hãy rửa tôi cho sạch tội lỗi tôi, **TThiên** 51:2, 7. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch, đừng làm dữ nữa, **ÊSai** 1:16-18.

Chúa Giê Su rửa chân các sứ đồ của Ngài, **Giăng** 13:4-15 (GLGƯ 88:138-139). Hãy chịu phép báp têm và làm sạch tội lỗi mình đi, **CVCSĐ** 22:16 (AnMa 7:14; GLGƯ 39:10).

Chẳng ai có thể được cứu nếu y phục của kẻ ấy không được tẩy trắng, **AnMa** 5:21 (3 NêPhi 27:19). Y phục của họ được tẩy trắng nhờ máu của Đấng Ky Tô, **AnMa** 13:11 (ÊThe 13:10).

Bằng cách tuân giữ những giáo lệnh, họ có thể gột rửa và tẩy sạch tất cả tội lỗi của mình, **GLGƯ** 76:52. Những lễ xức dầu và lễ thanh tẩy đều được sắc phong qua giáo lễ trong ngôi nhà thánh của ta, **GLGƯ** 124:39-41.

Tê An Cum

Một vị lãnh đạo quân sự vĩ đại người Nê Phi trong Sách Mặc Môn (AnMa 50:35; 51-52; 61-62).

Tê Sa Lô Ni Ca, Bức Thư Gửi Cho

Người. Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô

Hai cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên thủy là các bức thư mà Phao Lô viết cho người Tê Sa Lô Ni Ca khi ông đang ở Cô Rinh Tô trong chuyến viếng thăm Âu Châu của ông lần thứ nhất vào khoảng năm 50 sau T.C. Việc làm của ông ở thành Tê Sa Lô Ni Ca được diễn tả trong Công Vụ Các Sứ Đồ 17. Phao Lô muốn trở lại Tê Sa Lô Ni Ca nhưng không thể đi được (1 TSLN Ca 2:18). Vì vậy ông gửi Ti Mô Thê đến để làm phần khởi những người cải đạo và đem tin về cho ông biết họ sống như thế nào. Phao Lô viết bức thư thứ nhất là do sự biết ơn của ông về sự trở về của Ti Mô Thê.

Tê Sa Lô Ni Ca Thứ Nhất: Các chương 1-2 chứa đựng lời chào thăm của Phao Lô và lời cầu nguyện của ông cho các Thánh Hữu; các chương 3-5 giảng dạy về sự tiến triển thuộc linh, tình thương yêu, sự trinh khiết, sự siêng năng và Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tê Sa Lô Ni Ca Thứ Hai: Chương 1 chứa

đựng lời cầu nguyện cho các Thánh Hữu. Chương 2 nói về sự bội giáo sẽ xảy đến. Chương 3 chứa đựng lời cầu nguyện của Phao Lô xin cho sự đắc thắng của chính nghĩa phúc âm.

Tên Của Giáo Hội. Xem Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội, Tên của

Tha Thứ. Xem thêm Chuộc Tội; Hối Cải; Thú Nhận, Thú Tội; Xá Miễn Tội Lỗi

Như được dùng trong thánh thư, tha thứ thường muốn nói đến một trong hai điều: (1) Khi Thượng Đế tha thứ loài người, Ngài hủy bỏ hay dẹp qua một bên hình phạt của tội lỗi. Nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, sự tha thứ tội lỗi có sẵn cho tất cả mọi người nào biết hối cải, ngoại trừ những kẻ phạm tội sát nhân hay tội chống lại Đức Thánh Linh là tội không thể tha thứ được. (2) Khi người ta tha thứ cho nhau, họ đối đãi với nhau bằng tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô và không bắt nạt đối với những kẻ đã xúc phạm họ (MTO 5:43-45; 6:12-15; LuCa 17:3-4; 1 NêPhi 7:19-21).

Chúa vốn chậm nóng giận, và đầy thương xót, hay xá điều gian ác và tội lỗi, **DSKÝ** 14:18. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết, **ÊSai** 1:18.

Xin tha nợ cho chúng con cũng như chúng con tha nợ cho những kẻ mắc nợ chúng con, **MTO** 6:12 (LuCa 11:4; 3 NêPhi 13:11). Con của người có quyền tha tội, **MTO** 9:6 (MTO 18:35; Mác 2:10; LuCa 5:20-24). Nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần, **MTO** 18:21-22 (GLGƯ 98:40). Ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì chẳng hề được tha, **Mác** 3:29 (AnMa 39:6). Nếu anh em người phạm tội cùng người và biết ăn năn, thì hãy tha thứ cho, **LuCa** 17:3. Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì, **LuCa** 23:34.

Hãy cầu xin sự tha thứ, **1 NêPhi** 7:21. Hãy áp dụng máu chuộc tội của Đấng Ky Tô để chúng tôi có thể nhận

được sự tha thứ tội lỗi của chúng tôi, **MôSiA** 4:2. Nếu họ thú tội trước mặt các người và trước mặt ta, và biết hối cải, thì các người hãy tha thứ cho họ, **MôSiA** 26:29–31.

Kẻ nào biết hối cải và tuân theo các giáo lệnh thì sẽ được tha thứ, **GLGU** 1:32. Hãy hết lòng sử dụng lưỡi hái của mình, rồi tội lỗi người sẽ được tha, **GLGU** 31:5 (**GLGU** 84:61). Kẻ nào biết hối cải tội lỗi của mình thì sẽ được tha thứ, và ta là Chúa sẽ không còn nhớ tới tội lỗi của chúng nữa, **GLGU** 58:42. Ta là Chúa sẽ tha thứ cho ai ta muốn tha thứ, nhưng các người được đòi hỏi phải biết tha thứ tất cả mọi người, **GLGU** 64:10. Vì các người đã tha thứ cho nhau về những lỗi lầm của mình, thì cũng giống như vậy ta là Chúa tha thứ cho các người, **GLGU** 82:1. Ta sửa phạt những kẻ ta yêu mến để cho tội lỗi của họ được tha thứ, **GLGU** 95:1.

Ta đã tha thứ sự phạm giới của người, **MôIse** 6:53.

Thẩm Quyền. *Xem thêm* **Chìa Khóa** của **Chức Tư Tế**, **Các**; **Chức Tư Tế**; **Kêu Gọi**, **Được Thượng Đế Kêu Gọi**, **Sự Kêu Gọi**; **Quyền Năng**; **Sắc Phong**

Quyền hạn được ban cho những người nào trên thế gian được kêu gọi hay được sắc phong để hành động cho và nhân danh Thượng Đế Đức Chúa Cha hay Chúa Giê Su Kỵ Tô trong việc thực hiện công việc của Thượng Đế.

Ta đã sai người đi, **XÊDTKý** 3:12–15. Hãy nói mọi lời ta sẽ truyền dạy cho người, **XÊDTKý** 7:2.

Ngài ban cho mười hai môn đồ quyền năng, **Mtô** 10:1. Chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và sắc phong các người, **Giăng** 15:16.

Nê Phi và Lê Hi đã thuyết giảng với thẩm quyền lớn lao, **HLMan** 5:18. Nê Phi, con trai của Hê La Man, là người của Thượng Đế, được Thượng Đế ban cho quyền năng và thẩm quyền lớn lao, **HLMan** 11:18 (3 **NêPhi** 7:17). Chúa Giê

Su ban quyền năng và thẩm quyền cho mười hai người Nê Phi, 3 **NêPhi** 12:1–2.

Joseph Smith được Thượng Đế kêu gọi và sắc phong, **GLGU** 20:2. Không một người nào được ban cho việc đi thuyết giảng phúc âm của ta, hoặc xây dựng Giáo Hội của ta, trừ phi kẻ đó được sắc phong và được Giáo Hội coi là có thẩm quyền, **GLGU** 42:11. Các anh cả phải thuyết giảng phúc âm và hành động theo thẩm quyền, **GLGU** 68:8. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có thẩm quyền để điều hành những việc thuộc linh, **GLGU** 107:8, 18–19. Những gì được thực hiện bởi thẩm quyền thiêng liêng sẽ trở thành luật pháp, **GLGU** 128:9.

Bất cứ ai thuyết giảng hay phục sự cho Thượng Đế đều phải được Thượng Đế kêu gọi bởi những vị có thẩm quyền, **NTĐ** 1:5.

Tham, Tham Lam. *Xem thêm* **Ganh Tị**

Như được dùng trong thánh thư, thèm muốn tức là ganh tị với một người nào đó hay quá ham muốn một điều gì.

Người chớ tham lam, **XÊDTKý** 20:17 (**PTLLKý** 5:21; **MôSiA** 13:24; **GLGU** 19:25). Kẻ ghét sự tham lam sẽ được trường thọ, **CNgôn** 28:16. Chúng nó tham dất ruộng và cướp đi, **MiChê** 2:2.

Hãy coi chừng tính tham lam, **LuCa** 12:15. Luật pháp nói: Người chớ tham lam, **RôMa** 7:7. Trong ngày sau rốt, người ta đều tham lam, 2 **TMTThê** 3:1–2.

Khi La Ban trông thấy của cải chúng tôi, hấn liền nổi lòng thèm muốn, 1 **NêPhi** 3:25.

Người chớ tham giữ lấy những tài sản của mình, **GLGU** 19:26. Chấm dứt tham lam, **GLGU** 88:123. Chớ thèm muốn những gì thuộc về của anh em mình, **GLGU** 136:20.

Thanh Khiết. *Xem thêm* **Thanh Sạch** và **Không Thanh Sạch**; **Thánh Hóa**

Không tội lỗi; không thể trách được. Một người trở nên thanh khiết khi từ

tưởng và hành động của người ấy trong sạch ở mọi phương diện. Một người phạm tội có thể trở nên thanh khiết nhờ đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải và tiếp nhận các giáo lễ của phúc âm.

Kẻ nào có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ nhận được phước lành của Chúa, **TThiên 24:3-5**. Các người là kẻ mang khí dụng của Chúa, hãy làm cho sạch mình, **ÊSai 52:11** (GLGU 133:4-5).

Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, **MTO 5:8** (3 NêPhi 12:8). Phạm điều chi thanh sạch, thì anh em phải nghĩ đến, **PhiLíp 4:8** (NTĐ 1:13).

Tất cả những ai có tấm lòng thanh khiết, hãy gắng đầu lên nhận những lời êm ái của Thượng Đế, **GCốp 3:2-3**. Các người có thể ngược mắt nhìn lên Thượng Đế vào ngày đó với một tấm lòng thanh khiết và hai bàn tay trong sạch không, **AnMa 5:19**. Để trở nên thanh khiết và không tì vết trước mặt Thượng Đế, thì họ không còn nhìn tội lỗi nữa trừ phi với một cái nhìn đầy sự ghê tởm tội lỗi, **AnMa 13:12**. Được thanh khiết giống như Đấng Ky Tô thanh khiết vậy, **MRNi 7:48** (MMôn 9:6).

Đấng Ky Tô sẽ bảo tồn một dân tộc thanh khiết cho Ngài, **GLGU 43:14**. Chúa truyền lệnh rằng một ngôi nhà phải được xây cất trong Si Ôn là nơi mà những người thanh khiết sẽ được thấy Thượng Đế, **GLGU 97:10-17**. Đây là Si Ôn—Những kẻ có tấm lòng thanh khiết, **GLGU 97:21**.

Thanh Liêm. *Xem thêm* Lương Thiện; Ngay Chính

Ngay chính, lương thiện và thành thật.

Cho đến kỳ chết, tôi chẳng hề thôi quả quyết rằng tôi trọn vẹn, **Gióp 27:5**. Người công bình ăn ở cách thanh liêm, **CNgôn 20:7**.

Họ là những người luôn luôn trung thành trong mọi công việc được giao phó, **AnMa 53:20**.

Chúa yêu mến Hyrum Smith vì sự thanh liêm của lòng ông, **GLGU 124:15**.

Thanh Sạch và Không Thanh Sạch.

Xem thêm Luật Pháp Môi Se; Ô Uế; Thanh Khiết

Trong Cựu Ước, Chúa tiết lộ cho Môi Se và những người dân Y Sơ Ra Ên thời xưa biết rằng chỉ có một số thức ăn được coi là thanh sạch, hay nói một cách khác, là thích hợp để ăn. Sự phân biệt mà dân Y Sơ Ra Ên dùng để thẩm định giữa thức ăn thanh sạch và thức ăn không thanh sạch đã có một ảnh hưởng lớn lao đến đời sống tôn giáo và xã hội của họ. Một số thú vật, chim chóc và cá được coi là thanh sạch và có thể ăn được, trái lại có một số khác không thanh sạch và bị cấm (LVKý 11; PTLKý 14:3-20). Một số người mắc bệnh cũng được coi là không thanh sạch.

Về ý nghĩa thuộc linh, được thanh sạch là được thoát khỏi tội lỗi và những ham muốn đầy tội lỗi. Trong ý nghĩa này nó được dùng để diễn tả một người có tiết hạnh và một tấm lòng thanh khiết (TThiên 24:4). Dân giao ước của Thượng Đế luôn luôn có những lời giáo huấn đặc biệt để được thanh sạch (3 NêPhi 20:41; GLGU 38:42; 133:5).

Người có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ được lên núi của Chúa, **TThiên 24:3-5**.

Chẳng nên coi người nào là phạm tục hay chẳng sạch, **CVCSĐ 10:11-28**.

Các người có dám ngược mắt nhìn Thượng Đế trong ngày đó với một trái tim thanh khiết và hai bàn tay trong sạch không, **AnMa 5:19**.

Chúa sẽ sửa phạt Si Ôn cho đến khi nào nó trở nên thanh sạch, **GLGU 90:36**. Các người là kẻ mang khí dụng của Chúa, hãy làm cho sạch mình, **GLGU 133:4-5**, 14 (ÊSai 52:11).

Thánh. *Xem thêm* Thanh Khiết; Thánh Hóa; Thánh Thiện, Sự

Thiêng liêng, có được thiên tính, hay thanh khiết về mặt tinh thần và đạo đức. Trái nghĩa với thánh là tầm thường hay phạm tục.

Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ,

cùng một dân tộc thánh cho ta, **XÊDTKý** 19:5-6 (1 **PERô** 2:9). Chúa truyền lệnh cho Y Sơ Ra Ên: Phải nên thánh, vì ta là thánh, **LVKý** 11:44-45. Những người có tay trong sạch và lòng thanh khiết sẽ được đứng trong nơi thánh của Ngài, **TThiên** 24:3-4. Dạy dân của ta phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục, **ÊXCên** 44:23.

Thượng Đế đã kêu gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, **2 TMTê** 1:8-9. Từ khi còn thơ ấu con đã biết thánh thư, **2 TMTê** 3:15. Những người thánh thiện của Thượng Đế nói ra khi được Đức Thánh Linh tác động, **2 PERô** 1:21.

Tất cả mọi người đều được phán xét theo lẽ thật và sự thánh thiện hằng có nơi Thượng Đế, **2 NêPhi** 2:10. Con người thiên nhiên trở nên một Thánh Hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, **MôSiA** 3:19. Bước đi đúng theo thánh ban của Thượng Đế, **AnMa** 7:22 (**AnMa** 13:11-12). Ba môn đồ được thánh hóa trong xác thịt và trở thành thánh thiện, **3 NêPhi** 28:1-9, 36-39.

Chớ coi thường những gì thiêng liêng, **GLGƯ** 6:12. Người không thể chép lại được những điều thiêng liêng nếu không do ta ban cho người, **GLGƯ** 9:9. Người sẽ tự ràng buộc mình phải hành động trong mọi sự thánh thiện, **GLGƯ** 43:9. Các môn đồ của ta sẽ đứng vững trong những vùng đất thánh, **GLGƯ** 45:32. Những gì do từ trên ban xuống đều thiêng liêng, **GLGƯ** 63:64. Trẻ con đều thánh thiện, **GLGƯ** 74:7. Biệt riêng nơi đó ra để nó sẽ trở nên được thánh, **GLGƯ** 124:44.

Chúa sẽ tụ họp dân chọn lọc của Ngài vào thành phố thánh, **MôiSe** 7:62.

Thánh Ca. *Xem thêm* Ca Hát; Nhạc

Một bài ca ngợi khen Thượng Đế.

Một bài thánh ca được Mười Hai Vị Sứ Đồ ca trước khi Chúa vào vườn Ghết Sê Ma Nê, **MTO** 26:30.

Chúa kêu gọi Emma Smith lựa chọn những bài thánh ca thiêng liêng, **GLGƯ**

25:11. Bài ca của người ngay chính là lời nguyện cầu dâng lên ta, và sẽ được đáp ứng bằng một phước lành trên đầu họ, **GLGƯ** 25:12. Hãy ngợi khen Chúa với ca hát và với âm nhạc, **GLGƯ** 136:28.

Thánh Hóa. *Xem thêm* Biện Minh; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội

Tiến trình của sự trở nên sạch tội lỗi, thanh khiết, thanh sạch và thánh thiện qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô (**MôiSe** 6:59-60).

Thượng Đế đã chọn anh em cho sự cứu rỗi qua sự thánh hóa của Thánh Linh, **2 TSLNca** 2:13. Chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Chúa Giê Su Ky Tô, **HBRô** 10:10. Chúa Giê Su đã chịu khổ để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh, **HBRô** 13:12.

Các thầy tư tế thượng phẩm được thánh hóa và y phục của họ được tẩy trắng nhờ máu của Chiên Con, **AnMa** 13:10-12. Sự thánh hóa đến vì những người biết hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế, **HMan** 3:33-35. Hãy hỏi cải ngộ hầu các người có thể được thánh hóa nhờ thụ nhận Đức Thánh Linh, **3 NêPhi** 27:20.

Việc thánh hóa nhờ ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô là công bằng và chân thật, **GLGƯ** 20:31. Chúa Giê Su đến để thánh hóa thể gian, **GLGƯ** 76:41. Hãy tự thánh hóa mình để cho tâm trí các người chỉ duy nhất hướng về Thượng Đế, **GLGƯ** 88:68.

Thánh Hữu, Thánh Đồ. *Xem thêm* Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; Ky Tô Hữu

Một tín hữu trung kiên của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy nhóm các Thánh Hữu của ta lại cùng ta, **TThiên** 50:5.

Sau Lơ đã làm nhiều điều tà ác cho các Thánh Hữu ở Giê Ru Sa Lem, **CVCSĐ** 9:1-21. Phi E Rơ cũng đến cùng các Thánh Đồ ở tại thành Ly Đa, **CVCSĐ**

Thánh Kinh

9:32. Nguyên ân điển và sự bình an đến với hết thầy mọi người tại thành Rô Ma, được gọi làm Thánh Đồi, **RôMa** 1:7. Anh em là người đồng quốc với các Thánh Đồi, **ÊPS** 2:19–21.

Tôi trông thấy Giáo Hội của Chiên Con, là các Thánh Đồi của Thượng Đế, **1 NêPhi** 14:12. Con người thiên nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế, trừ phi họ trở nên một thánh hữu nhờ sự chuộc tội của Đấng Ky Tô, **MôSiA** 3:19.

Ta là Chúa đã ban phước cho đất để các Thánh Hữu ta sử dụng, **GLGU** 61:17. Sa Tan gây chiến với các Thánh Hữu của Thượng Đế, **GLGU** 76:28–29. Hãy siêng năng làm lụng để chuẩn bị cho các Thánh Hữu sẵn sàng đợi giờ phán xét đến, **GLGU** 88:84–85. Các Thánh Hữu cần phải chia sẻ tài sản của mình cho người nghèo khó và khốn khổ, **GLGU** 105:3. Ta ban cho các người những chức vụ trên để trợ giúp công việc của giáo vụ và làm hoàn hảo các Thánh Hữu của ta, **GLGU** 124:143 (**ÊPS** 4:12).

Thánh Kinh. Xem *Cựu Ước*; *Tân Ước*

Thánh Thiện, Sự. Xem *thêm* Thanh Kiệt; Thánh; Thánh Hóa

Sự hoàn hảo tinh thần và đạo đức. Sự thánh thiện ám chỉ đến sự thanh khiết của tâm lòng và ý định của một người.

Các tín hữu phải chứng tỏ rằng họ xứng đáng với Giáo Hội bằng cách bước đi trong sự thánh thiện trước mặt Chúa, **GLGU** 20:69. Nhà của Chúa là chốn thánh thiện, **GLGU** 109:13.

Đấng Thánh Thiện là một trong số các danh của Thượng Đế, **MôiSe** 6:57 (**MôiSe** 7:35).

Thánh Thư. Xem *thêm* Giáo Lý và Giao Ước; Kinh Điển; Kinh Thánh; Lời của Thượng Đế; Sách Mặc Môn; Trăn Châu Vô Giá

Những lời nói, được viết và nói ra, bởi những người thánh thiện của Thượng Đế khi được Đức Thánh Linh tác động. Các thánh thư chính thức được thừa nhận là

kinh điển của Giáo Hội ngày nay gồm có Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước và Trăn Châu Vô Giá. Chúa Giê Su và các tác giả của Tân Ước coi các sách của Cựu Ước là thánh thư (**MÔ** 22:29; **Giăng** 5:39; **2 TMT** 3:15; **2 PER** 1:20–21). Xem *thêm* Bảng Niên Đại trong phụ lục.

Lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao, khi Ngài cất nghĩa thánh thư cho chúng ta, **LuCa** 24:32. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta, **Giăng** 5:39.

Những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các anh em biết tất cả những gì các anh em phải làm, **2 NêPhi** 32:3. Những ai được hướng dẫn để tin vào thánh thư, đều là những người rất vững chắc và kiên trì trong đức tin, **HLM** 15:7–8.

Loài người sai lầm vì đã làm sai nghĩa các thánh thư và không hiểu gì về thánh thư hết, **GLGU** 10:63. Những lời này không phải của con người hoặc của nhân loại mà là của ta, **GLGU** 18:34–36. Sự ra đời của Sách Mặc Môn chứng tỏ cho thế gian biết rằng những thánh thư này là thật, **GLGU** 20:2, 8–12. Các người phải dành hết thì giờ của mình vào việc học hỏi thánh thư, **GLGU** 26:1. Các thánh thư được ban cho để giáo huấn các Thánh Hữu, **GLGU** 33:16. Các thánh thư được ban cho để cứu rỗi những người được chọn lọc, **GLGU** 35:20. Hãy giảng dạy các nguyên tắc phúc âm của ta nằm trong Kinh Thánh và Sách Mặc Môn, **GLGU** 42:12. Luật pháp của ta về những điều này được nói rõ trong các thánh thư, **GLGU** 42:28. Bất cứ những gì được nói ra dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh đều là thánh thư, **GLGU** 68:4.

Thánh thư thất lạc: Có nhiều văn phẩm thiêng liêng được nói đến trong thánh thư mà chúng ta không có ngày nay, trong số đó có những sách và tác giả sau đây: sách giao ước (**XÊDTK** 24:7), sách chiến trận của Chúa (**DSK** 21:14), sách Giê Sa (**GiôSuê** 10:13; **2 SM** 1:18),

sách hành trạng của Sa Lô Môn (1 Vua 11:41), sách của Sa Mu Ên, đấng tiên kiến (1 SứKý 29:29), sách của Na Than, đấng tiên tri (2 SứKý 9:29), sách của Sê Ma Gia, đấng tiên tri (2 SứKý 12:15), sách của tiên tri Y Đô (2 SứKý 13:22), truyện Giê Hu (2 SứKý 20:34), các lời của đấng tiên kiến (2 SứKý 33:19), Hê Nóc (GiuĐe 1:14), và những lời của Giê Nóc, Nê Um và Giê Nốt (1 NêPhi 19:10), Giê Nốt (GCốp 5:1), Giê Nóc và Ê Gia (HLMa 8:20) và sách ghi nhớ (MôiSe 6:5); và các bức thư gửi cho người Cô Rinh Tô (1 CRTô 5:9), cho người Ê Phê Sô (ÊPô 3:3), từ Lao Đì Xê (CLSe 4:16), và từ Giu Đe (GiuĐe 1:3).

Thánh thư phải được bảo tồn: Chúng ta cần phải lấy được các biên sử ấy để chúng ta có thể bảo tồn những lời của các vị tiên tri nói ra, **1 NêPhi 3:19–20**. Tôi có bốn phận phải bảo tồn những bảng khắc này, **GCốp 1:3**. Những điều này đã được bàn tay của Thượng Đế gìn giữ và lưu truyền, **MôSiA 1:5**. Hãy chăm sóc những vật thiêng liêng này, **AnMa 37:47**.

Các thánh thư phải được bảo toàn, **GLGU 42:56**.

Phải dùng hết mọi nỗ lực để giữ gìn những vật này, **JS—LS 1:59**.

Giá trị của thánh thư: Người phải đọc luật này trước cả Y Sơ Ra Ên, **PTLLKý 31:10–13**. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, **GiôSuê 1:8**. Luật pháp của Chúa là trọn vẹn, cải hóa linh hồn, **TThiên 19:7**. Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, **TThiên 119:105**.

Thánh thư làm chứng về ta, **Giăng 5:39**. Cả kinh thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn và có ích cho sự dạy dỗ và giáo huấn, **2 TMTê 3:15–16**.

Tôi muốn áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng tôi, ngõ hầu đem lại nhiều lợi ích cho sự học hỏi của chúng tôi, **1 NêPhi 19:23**. Tâm hồn tôi rất vui thích các thánh thư, **2 NêPhi 4:15–16**. Chúng ta khó nhọc chăm chỉ viết ra để thuyết phục con cháu chúng ta, và luôn cả các anh em chúng ta nữa, để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, **2 NêPhi 25:23**. Họ

tìm đọc thánh thư và không còn nghe theo những lời của người đọc ác đó nữa, **GCốp 7:23** (AnMa 14:1). Nếu không nhờ có những bảng khắc này, thì chúng ta đã phải sống trong sự ngu dốt, **MôSiA 1:2–7**. Họ rất chuyên cần tìm hiểu thánh thư để có thể hiểu được lời Thượng Đế, **AnMa 17:2–3**. Các thánh thư được bảo tồn để dẫn dắt loài người đến sự cứu rỗi, **AnMa 37:1–19** (2 NêPhi 3:15). Lời của Thượng Đế sẽ dẫn dắt người của Đấng Ky Tô, **HLMa 3:29**.

Bất cứ những gì họ nói ra do tác động của Đức Thánh Linh đều sẽ là thánh thư và là quyền năng của Thượng Đế cho sự cứu rỗi, **GLGU 68:4**. Hãy ấn hành trọn vẹn các thánh thư của ta cho mục đích xây dựng Giáo Hội của ta và để chuẩn bị cho dân của ta, **GLGU 104:58–59**.

Kẻ nào biết tha thiết tuân giữ những lời của ta sẽ không bị lừa gạt, **JS—MTÔ 1:37**.

Thánh thư được tiên tri là sẽ ra đời: Ê Sai báo trước về sự ra đời của Sách Mặc Môn, **ÊSai 29:11–14**. Hãy lấy một cây gậy và viết ở trên rằng: Cho Giu Đa, **ÊXCÊn 37:15–20**.

Các sách khác sẽ ra đời, **1 NêPhi 13:39**. Các người chớ cho rằng Kinh Thánh chứa đựng tất cả những lời của ta, **2 NêPhi 29:10–14**. Hãy nắm vững phúc âm của Đấng Ky Tô, là phúc âm sẽ được bày ra trước mặt các người trong các biên sử sẽ ra đời, **MMôn 7:8–9**. Phước thay cho ai sẽ đem vật này ra ánh sáng, **MMôn 8:16**. Hãy viết những điều này và ta sẽ cho thấy những điều này vào kỳ định của ta ấn định, **ÊThe 3:27** (ÊThe 4:7).

Chúng ta tin rằng Ngài sẽ còn mặc khải nhiều điều, **NTĐ 1:9**.

Thánh Thư Thất Lạc. Xem Thánh Thư—Thánh thư thất lạc

Thăng Thiên. Xem thêm Chúa Giê Su Ky Tô; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Sự rời khỏi thế gian chính thức của Đấng Cứu Rỗi, bốn mươi ngày sau Sự Phục Sinh của Ngài. Sự Thăng Thiên xảy

Thập Phân

ra từ ở một đỉnh trên Núi Ô Li Ve trước sự hiện diện của các môn đồ (Mác 16:19; LuCa 24:51). Vào lúc đó có hai thiên sứ từ trên trời làm chứng rằng trong tương lai Chúa sẽ trở lại “cùng cách thức như vậy.” (CVCSĐ 1:9–12).

Thập Phân. *Xem* Tiền Thập Phân

Thập Tự Giá. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Đóng Đinh Trên Thập Tự Giá; Sự; Gô Gô Tha; Tiệc Thánh

Cái khung bằng gỗ mà trên đó Chúa Giê Su Ky Tô đã bị đóng đinh (Mác 15:20–26). Nhiều người trên thế gian ngày nay coi thập tự giá này là một biểu tượng về Sự Đóng Đinh trên Thập Tự Giá và sự hy sinh chuộc tội của Đấng Ky Tô; tuy nhiên, Chúa đã thiết lập các biểu tượng riêng của Ngài cho Sự Đóng Đinh trên Thập Tự Giá và sự hy sinh của Ngài—đó là bánh và nước của Tiệc Thánh (MTC 26:26–28; GLGU 20:40, 75–79). Trong thánh thư, những ai vác thập tự giá của mình là những người yêu mến Chúa Giê Su Ky Tô rất nhiều đến nỗi họ tự bỏ những điều không tin kính và mọi dục vọng thế gian để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (BDJS, MTC 16:25–26 [Phụ Lục]).

Thập Tự Giá. Vác thập tự giá lên và đi theo ta, **Mác** 10:21 (3 NêPhi 12:30; GLGU 23:6). Chúa Giê Su chịu lấy thập tự giá và được ngồi bên hữu ngài của Thượng Đế, **HBR** 12:2.

Ngài bị nhắc lên trên thập tự giá và bị giết chết vì tội lỗi của thế gian, **1 NêPhi** 11:33. Những người đã gánh chịu những thập tự giá của thế gian là những người sẽ được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, **2 NêPhi** 9:18. Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá, **3 NêPhi** 27:14–15.

Kẻ nào không vác thập tự giá mà theo ta cùng tuân giữ các giáo lệnh của ta thì sẽ không được cứu, **GLGU** 56:2.

Trông thấy Con của Người bị treo trên thập tự giá, **MôiSe** 7:55.

Thâu Thuế, Người. *Xem thêm* Đế Quốc La Mã

Ở La Mã thời xưa, người thâu thuế cho chính phủ. Những người thâu thuế thường bị người Do Thái ghét. Một số người thâu thuế sẵn sàng chấp nhận phúc âm (MTC 9:9–10; LuCa 19:2–8).

Thầy Bảy Mươi. *Xem thêm* Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Sứ Đồ

Một chức phẩm mà những người nam được sắc phong trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Ngày nay, các nhóm tức số Thầy Bảy Mươi bao gồm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Thầy Bảy Mươi phục vụ trong danh của Chúa và dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (xem GLGU 107:34). Họ hiến trọn thời giờ của mình vào giáo vụ.

Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, **LuCa** 10:1.

Các Thầy Bảy Mươi được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm và làm nhân chứng đặc biệt của Chúa Giê Su Ky Tô, **GLGU** 107:25–26. Các Thầy Bảy Mươi hành động trong danh của Chúa, dưới sự hướng dẫn của Mười Hai vị Sứ Đồ, trong việc xây dựng Giáo Hội và điều hành tất cả mọi công việc của Giáo Hội trong khắp các quốc gia, **GLGU** 107:34. Chọn bảy mươi vị khác, cho đến bảy mươi lần bảy mươi, nếu công việc cần đòi hỏi việc đó, **GLGU** 107:93–97. Nhóm tức số các thầy bảy mươi gồm có các anh cả du hành để đi làm chứng cho danh ta trên khắp thế gian này, **GLGU** 124:138–139.

Thầy Giảng, Chức Tư Tế A Rôn. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn

Một chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn.

Bốn phạm của thầy giảng là chăm sóc giáo dân, **GLGU** 20:53–60. Chức phẩm thầy giảng là chức phẩm bổ túc cần thiết đối với chức tư tế thấp, **GLGU** 84:30,

111. Chủ tịch nhóm tức số thầy giảng chủ tọa hai mươi bốn thầy giảng, **GLGU** 107:86.

Thầy Giảng Tin Lành. *Xem thêm* Phước Lành Tộc Trưởng; Tộc Trưởng

Một người mang hay rao truyền tin lành của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Joseph Smith giảng dạy rằng một thầy giảng tin lành là vị tộc trưởng. Các vị tộc trưởng được kêu gọi và sắc phong dưới sự hướng dẫn của Mười Hai Vị Sứ Đồ để ban các phước lành đặc biệt mà được gọi là phước lành tộc trưởng.

Chúa kêu gọi người này làm Sứ Đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng tin lành, **ÊPSô** 4:11. Làm công việc của người giảng tin lành, **2 TMThê** 4:5.

Chúng tôi tin ở các vị sứ đồ, tiên tri, giám trợ, thầy giảng, các vị rao giảng tin lành, **NTĐ** 1:6.

Thầy Thông Giáo

Cựu Ước và Tân Ước dùng danh từ này trong các cách thức hơi khác nhau: (1) Trong Cựu Ước, trách nhiệm chính của thầy thông giáo là sao chép các thánh thư (**GRMi** 8:8). (2) Các thầy thông giáo thường được nói đến trong Tân Ước và đôi khi được gọi là thầy dạy luật. Họ phát triển luật pháp từng chi tiết và áp dụng nó theo những hoàn cảnh trong thời họ (**MTC** 13:52; **Mác** 2:16–17; 11:17–18; **LuCa** 11:44–53; 20:46–47).

Thầy Trợ Tế. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn

Một chức vụ kêu gọi phục vụ trong Giáo Hội vào thời của Sứ Đồ Phao Lô (**PhiLíp** 1:1; **1 TMThê** 3:8–13) và một chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn (**GLGU** 20:38, 57–59; 84:30, 111; 107:85).

Thầy Tư Tế, Chức Tư Tế A Rôn. *Xem thêm* A Rôn, Anh của Môi Se; Chức Tư Tế A Rôn; Thầy Tư Tế Thượng Phẩm

Một chức phẩm trong Chức Tư Tế A Rôn. Thời xưa, chức phẩm cao nhất trong Chức Tư Tế Lê Vi chỉ do A Rôn và các con

cháu của ông nắm giữ mà thôi. Khi Đấng Ky Tô làm tròn luật pháp Môi Se, sự giới hạn này đã được cất bỏ.

Các bốn phận của thầy tư tế trong Giáo Hội phục hồi được diễn tả, **GLGU** 20:46–52.

Thầy Tư Tế, Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. *Xem thêm* Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Thầy Tư Tế Thượng Phẩm

Một người thực hiện các nghi lễ tôn giáo cho những người khác và được hưởng về Thượng Đế. Thường thường trong các thánh thư, các thầy tư tế thực sự là các thầy tư tế thượng phẩm theo ban Mên Chi Xê Đéc (**AnMa** 13:2). Những ai nhận được sự trọn vẹn vinh quang của Thượng Đế sau Sự Phục Sinh sẽ trở thành các thầy tư tế và các vị vua trong thế giới thượng thiên.

Mên Chi Xê Đéc là thầy tư tế của Thượng Đế chí cao, **STKý** 14:18. Người là thầy tư tế đời đời theo ban Mên Chi Xê Đéc, **TThiên** 110:4 (**HBRơ** 5:6; 7:17, 21).

Đấng Ky Tô đã làm chúng ta trở thành vua và thầy tư tế cho Thượng Đế là Cha của Ngài, **KHuyền** 1:6 (**KHuyền** 5:10; 20:6).

Hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời đã sắc phong các thầy tư tế theo thánh ban của Ngài, **AnMa** 13:1–20.

Những người sống lại trong lần phục sinh của những người ngay chính là các thầy tư tế và là các vị vua, **GLGU** 76:50, 55–60.

Thầy Tư Tế Thượng Phẩm. *Xem thêm* Chức Tư Tế A Rôn; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc

Một chức phẩm trong chức tư tế. Thánh thư nói về “thầy tư tế thượng phẩm” với hai ý nghĩa: (1) một chức phẩm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; và (2) dưới luật pháp Môi Se, vị chức sắc chủ tọa của Chức Tư Tế A Rôn.

Nghĩa thứ nhất áp dụng cho Chúa Giê Su Ky Tô là Thầy Tư Tế Thượng Phẩm cao trọng. A Đam và tất cả các tộc trưởng

cũng là thầy tư tế thượng phẩm. Ngày nay, ba thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa họp thành Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội và chủ tọa tất cả những người nắm giữ chức tư tế và các tín hữu của Giáo Hội. Khi thích hợp, những người đàn ông xứng đáng sẽ được sắc phong thầy tư tế thượng phẩm thêm vào trong khắp Giáo Hội ngày nay. Các thầy tư tế thượng phẩm có thể được kêu gọi, phong nhiệm, và sắc phong làm vị giám trợ (GLGU 68:19; 107:69-71).

Nghĩa thứ nhì, dưới luật pháp Môi Se, vị chức sắc chủ tọa của Chức Tư Tế A Rôn được gọi là thầy tư tế thượng phẩm. Chức vụ này là chức vụ thừa kế và truyền xuống qua con đầu lòng trong gia đình A Rôn, chính A Rôn là thầy tư tế thượng phẩm đầu tiên theo ban A Rôn (XÊDTKý 28-29; LVKý 8; GLGU 84:18).

Mên Chi Xê Đéc là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời chí cao, **STKý** 14:18 (AnMa 13:14).

Các thầy tư tế thượng phẩm được kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **AnMa** 13:1-10.

Các thầy tư tế thượng phẩm điều hành các công việc thuộc linh, **GLGU** 107:10, 12, 17.

Thèm Muốn, Thèm Khát. *Xem* Ham Muốn; Tham, Tham Lam

Thế Gian, Thế Giới. *Xem thêm* Ba Bên, Ba Bi Lớn; Hữu Diệt; Trái Đất

Trái đất; một nơi thử thách cho những con người hữu diệt. Nghĩa bóng, những người không tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Cuộc sống hữu diệt: Các người sẽ có họa nạn trong thế gian, **Giăng** 16:33.

Các người chớ sợ hãi chi dù phải chết; vì trong thế gian này, niềm vui của các người đâu có trọn vẹn, **GLGU** 101:36.

Những người không tuân theo các giáo lệnh: Ta sẽ phạt thế gian vì sự độc ác của nó, **ÊSai** 13:11 (2 NêPhi 23:11).

Ví bằng người đời ghét các người,

thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người, **Giăng** 15:18-19.

Tòa nhà to lớn rộng rãi đó là tánh kiêu căng của thế gian, **1 NêPhi** 11:36.

Thế gian chín mùi trong sự bất chính, **GLGU** 18:6. Giữ cho mình khỏi tỳ vết của thế gian, **GLGU** 59:9. Kẻ nào trung thành và chịu đựng thì sẽ thắng được thế gian, **GLGU** 63:47. Các người không được sống theo kiểu thế gian, **GLGU** 95:13.

Tận thế: Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, **ÊSai** 65:17 (KHuyền 21:1; NTĐ 1:10).

Vào ngày tận thế, người ta nhờ cớ lòng mà đốt trong lửa, **MTO** 13:40, 49 (MLChi 4:1; GCốp 6:3).

Ta sẽ cho đốt cháy hết vườn cây của ta, **GCốp** 5:77 (GLGU 64:23-24).

Chúa sẽ hủy diệt Sa Tan và những việc làm của nó vào ngày tận thế, **GLGU** 19:3. Trái đất sẽ chết đi, nhưng nó sẽ được làm cho sống trở lại, **GLGU** 88:25-26.

Chúa cho Hê Nóc trông thấy ngày tận thế, **MôiSe** 7:67.

Thế Giới Linh Hồn. *Xem* Cuộc Sống Tiền Dương Thế; Ngục Giới; Thiên Đàng

Thề. *Xem* Lộng Ngôn; Lời Thề; Phạm Thưng

Thế Xác. *Xem thêm* Bản Thể; Chết Thế Xác; Hữu Diệt; Phục Sinh

Cơ cấu thể chất hữu diệt của thịt và xương được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế và được kết hợp với linh hồn để tạo thành một người sống. Thế xác vật chất của tất cả mọi người nam và nữ sẽ được tái hợp vĩnh cửu với linh hồn của họ trong Sự Phục Sinh. Thánh thư đôi khi ám chỉ một thể xác và linh hồn kết hợp với nhau thành một bản thể (STKý 2:7; GLGU 88:15; MôiSe 3:7, 9, 19; ARHam 5:7).

Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, **STKý** 2:7 (MôiSe 3:7).

Hãy rời đến ta và hãy xem: vì thần thì

không có thịt xương, **LuCa** 24:39. Song tôi đã thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, **1 CRTô** 9:27. Có thể thuộc huyết khí và cũng có thể thuộc linh, **1 CRTô** 15:44. Xác chẳng có hồn thì chết, **GiaCơ** 2:26.

Thế xác hữu diệt sẽ được sống lại trở thành thể xác bất diệt, **AnMa** 11:43–45. Mỗi bộ phận của thể xác sẽ được phục hồi, **AnMa** 41:2. Chúa Giê Su cho những người dân Nê Phi thấy thể xác phục sinh của Ngài, **3 NêPhi** 10:18–19; 11:13–15.

Đức Chúa Cha có một thể xác bằng xương và thịt hữu hình như loài người; và luôn cả Đức Chúa Con cũng vậy, **GLGU** 130:22.

Thượng Đế dựng nên người nam cùng người nữ giống như hình ảnh của Ngài, **MôiSe** 6:9 (STKý 9:6).

Thi Thiên. *Xem thêm* Đa Vít; Nhạc

Một bài thơ hay thánh ca được cảm hứng.

Sách Thi Thiên: Một cuốn sách trong Cựu Ước chứa đựng một sưu tập về thi thiên, mà nhiều bài nói về Đấng Ky Tô. Sách Thi Thiên được trích dẫn thường xuyên trong Tân Ước.

Đa Vít viết nhiều bài trong Thi Thiên. Thi Thiên được viết ra để ca ngợi Thượng Đế. Nhiều bài được phổ thành nhạc.

Thiên Ân. *Xem thêm* Đền Thờ, Nhà của Chúa

Trong nghĩa tổng quát, một ân tứ quyền năng từ Thượng Đế. Các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội có thể nhận được một ân tứ quyền năng qua các giáo lễ trong đền thờ là nơi ban cho họ lời chỉ dạy và các giao ước của Thánh Chức Tư Tế mà họ cần có để đạt được sự tôn cao. Lễ thiên ân gồm có sự chỉ dạy về kế hoạch cứu rỗi.

Nơi đó các người sẽ được ban cho quyền năng từ trên cao, **GLGU** 38:32, 38 (LuCa 24:49; GLGU 43:16). Phải xây cất một ngôi nhà, và trong ngôi nhà này ta dự định ban cho những kẻ mà ta đã chọn

quyền năng từ trên cao, **GLGU** 95:8. Ta đã chuẩn bị thiên ân và phước lành lớn lao, **GLGU** 105:12, 18, 33. Nhiều người sẽ vui mừng vì thiên ân mà các tôi tớ ta đã được ban cho, **GLGU** 110:9. Vinh quang, vinh dự và thiên ân được sắc phong qua giáo lễ trong ngôi nhà thánh của ta, **GLGU** 124:39. Những người được Đức Chúa Cha kêu gọi, như A Rôn, được ban cho những chìa khóa của chức tư tế, **GLGU** 132:59.

Thiên Chủ Đoàn. *Xem* Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Thiên Đàng. *Xem thêm* Thiên Thượng

Một phần của thế giới linh hồn mà trong đó những linh hồn ngay chính, là những người đã rời khỏi cuộc sống này, đang chờ đợi sự phục sinh của thể xác. Đó là tình trạng hạnh phúc và bình an.

Thiên đàng cũng được dùng trong thánh thư với ý nghĩa là thế giới của các linh hồn (LuCa 23:43), vương quốc thượng thiên (2 CRTô 12:4), và tình trạng vinh quang của trái đất trong Thời Kỳ Một Ngàn Năm (NTĐ 1:10).

Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba Ra Đi của Thượng Đế, **KHuyền** 2:7.

Thiên đàng của Thượng Đế phải trả lại linh hồn của những người ngay chính, **2 NêPhi** 9:13. Những linh hồn của người ngay chính sẽ được đón nhận vào một trạng thái đầy hạnh phúc được gọi là thiên đàng, **AnMa** 40:11–12. Tất cả các môn đồ của Chúa Giê Su cũng đều đã đi về thiên đàng của Thượng Đế, ngoại trừ ba vị còn ở lại, **4 NêPhi** 1:14. Chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ lên an nghỉ trong thiên đàng của Thượng Đế, **MRNi** 10:34.

Đấng Ky Tô phục sự những linh hồn ngay chính trong thiên đàng, **GLGU** 138.

Thiên Đế Tính. *Xem* Cuộc Sống Vĩnh Cửu; Loài Người—Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng; Tôn Cao

Thiên Sứ

Thiên Sứ

Có hai loại nhân thể trên thiên thượng được gọi là thiên sứ: những người có linh hồn và những người có thể xác bằng xương và thịt. Những thiên sứ chỉ có linh hồn thôi là những người chưa nhận được một thể xác bằng xương và thịt, hoặc họ là những linh hồn có lần đã nhận được thể xác hữu diệt và đang chờ đợi sự phục sinh. Những thiên sứ có thể xác bằng xương và thịt là những người đã được phục sinh từ cõi chết hoặc là đã được biến đổi.

Có nhiều câu tham khảo trong thánh thư đề cập đến việc làm của các thiên sứ. Đôi khi các thiên sứ nói bằng một giọng nói như sấm sét khi họ rao truyền các sứ điệp của Thượng Đế (MôSiA 27:11-16). Những người trần thế ngay chính cũng có thể được gọi là các thiên sứ (BDJS, STKý 19:15 [Phụ Lục]). Một số thiên sứ phục vụ chung quanh ngai của Thượng Đế trên thiên thượng (AnMa 36:22).

Thánh thư cũng còn nói về các thiên sứ của quỷ dữ. Đây là những linh hồn đã theo Lu Xi Phe và đã bị loại ra khỏi sự hiện diện của Thượng Đế trong cuộc sống tiền dương thế và bị quăng xuống thể gian (KHuyền 12:1-9; 2 NêPhi 9:9, 16; GLGU 29:36-37).

Gia Cóp trông thấy các thiên sứ của Thượng Đế đi lên xuống, STKý 28:12. Các thiên sứ của Thượng Đế gặp Gia Cóp, STKý 32:1-2. Ghê Đê Ôn thấy một thiên sứ của Chúa mặt đối mặt, QXét 6:22. Một thiên sứ gờ tay ra trên Giê Ru Sa Lem để hủy diệt nó, 2 SMên 24:16. Một thiên sứ đụng đến Ê Li và nói rằng: Hãy trở dậy và ăn, 1 Vua 19:5-7. Đa Ni Ên trông thấy thiên sứ Gáp Ri Ên trong một khải tượng, ĐNÊN 8:15-16. Thiên sứ Mi Chen đã giúp Đa Ni Ên, ĐNÊN 10:13.

Thiên sứ Gáp Ri Ên đã được từ Thượng Đế sai xuống, LuCa 1:19, 26-27. Các thiên sứ của quỷ dữ sẽ bị cầm giữ lại trong xiềng xích để chờ sự phán xét, GiuĐe 1:6 (2 PERơ 2:4).

Dân chúng thấy các thiên sứ từ trời

giáng xuống, 3 NêPhi 17:24. Mô Rô Ni viết về sự phù trợ của các thiên sứ, MRNI 7:25-32.

Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ, GLGU 13. Mô Rô Ni, Giảng Báp Tít, Phi E Rơ, Gia Cơ, Giảng, Môi Se, Ê Li và Ê Li A tất cả đều phục sự Joseph Smith với tư cách là các thiên sứ, GLGU 27:5-12. Các người không thể đương nổi sự phù trợ của các thiên sứ, GLGU 67:13. Mi Chen, vị thiên sứ thượng đẳng, là A Đam, GLGU 107:54. Các thiên sứ là những vị được phục sinh, có thể xác bằng xương và thịt, GLGU 129. Chẳng có một thiên sứ nào phục sự cho thể gian này ngoài những vị thuộc về thể gian này, GLGU 130:5. Những người nào không tuân theo luật pháp về hôn nhân vĩnh cửu của Thượng Đế chẳng cưới vợ mà cũng chẳng lấy chồng mà được chỉ định làm những thiên sứ trên trời, GLGU 132:16-17.

Thiên Sứ Phù Trợ, Các. Xem Thiên Sứ

Thiên Sứ Thượng Đẳng. Xem thêm A Đam; Mi Chen

Mi Chen, hay A Đam, là thiên sứ thượng đẳng hay thiên sứ trưởng.

Chúa ở trên trời sẽ giáng xuống cùng với tiếng kêu lớn và giọng nói của thiên sứ thượng đẳng, 1 TSLNca 4:16. Mi Chen là thiên sứ thượng đẳng, GiuĐe 1:9 (GLGU 29:26; 88:112; 128:20-21).

Thiên Thượng. Xem thêm Thiên Đàng; Vinh Quang Thượng Thiên; Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng

Danh từ *thiên thượng* có hai nghĩa căn bản trong thánh thư: (1) Đó là nơi Thượng Đế ngự trị và mái nhà tương lai của các Thánh Hữu (STKý 28:12; TThiên 11:4; MTO 6:9). (2) Khoảng không gian chung quanh trái đất (STKý 1:1, 17; XÊDTKý 24:10). Thiên thượng rõ ràng không phải là *thiên đàng*, vì thiên đàng là nơi ở tạm thời cho các linh hồn trung tín của những người đã sống và chết trên

thế gian này. Chúa Giê Su viếng thăm thiên đàng sau khi Ngài chết trên thập tự giá, nhưng vào ngày thứ ba, Ngài cho Ma Ri biết rằng Ngài chưa lên với Cha Ngài (LuCa 23:39-44; Giăng 20:17; GLGU' 138:11-37).

Tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, **TThiên** 8:3. Các tầng trời được làm nên bởi lời của Chúa, **TThiên** 33:6. Hỡi Lu Xi Phe! Sao người từ trời sa xuống, **ÊSai** 14:12 (2 NêPhi 24:12). Các tầng trời cuốn lại như quyển sách, **ÊSai** 34:4. Ta sẽ dựng trời mới đất mới, **ÊSai** 65:17. Thượng Đế sẽ mở các cửa sổ trên trời, **MLChi** 3:10.

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, danh Cha được thánh, **MTO** 6:9 (3 NêPhi 13:9). Phao Lô được đưa lên đến tầng trời thứ ba, **2 CRTô** 12:2. Trên trời yên lặng, **KHuyền** 8:1 (GLGU' 88:95-98).

Nếu họ trung tín cho đến cùng thì họ sẽ được thu nhận vào thiên thượng, **MôSiA** 2:41. Hầu cho các người được làm con cái của Cha các người ở trên trời, **3 NêPhi** 12:45.

Ta sẽ hiện đến trong đám mây trên trời, **GLGU'** 45:16. Ê Li được cất lên trời mà không trải qua sự chết, **GLGU'** 110:13. Những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời, **GLGU'** 121:36. Có hai loại nhân thể trên trời, **GLGU'** 129:1.

Si Ôn được cất lên trên trời, **MôiSe** 7:23.

Thiêng Liêng. Xem Thánh; Thánh Thiện, Sự

Thịnh Nộ. Xem Giận

Thịt. Xem thêm Hữu Diệt; Người Thiên Nhiên; Thể Xác; Xác Thịt

Thịt có nhiều nghĩa: (1) mô mềm mà nó tạo thành thân thể của nhân loại, thú vật, chim muông hay cá; (2) xác thịt; hoặc (3) tính chất thể xác hay nhục thể của con người.

Mô của thân thể: Thú vật thì dùng làm đồ ăn cho các người, **STKý** 9:3. Không

nên giết các thú vật một cách vô ích, **BDJS, STKý** 9:10-11 (GLGU' 49:21).

Thú vật và chim muông để cho loài người sử dụng làm thức ăn và áo mặc, **GLGU'** 49:18-19 (GLGU' 59:16-20). Chúng ta nên ăn thịt một cách tiết độ, **GLGU'** 89:12-15.

Xác thịt: Chúa Giê Su là Con độc sinh của Đức Chúa Cha trong xác thịt, **Giăng** 1:14 (**MôSiA** 15:1-3).

A Dâm trở thành một xác thịt đầu tiên, **MôiSe** 3:7.

Tính chất nhục thể của con người: Đáng rửa thay kẻ lấy loài xác thịt làm cánh tay, **GRMi** 17:5.

Tâm thần thì muốn lấm, mà xác thịt thì yếu đuối, **Mác** 14:38. Sự mê tham của xác thịt đều chẳng từ Cha mà đến, **1 Giăng** 2:16.

Nê Phi đau khổ vì xác thịt và tội lỗi của mình, **2 NêPhi** 4:17-18, 34. Chớ hòa mình theo ý muốn của ma quỷ và của xác thịt, **2 NêPhi** 10:24.

Thô Ma

Trong thời Tân Ước, một trong số Mười Hai Vị Sứ Đồ nguyên thủy được Đấng Cứu Rỗi chọn trong giáo vụ trần thế của Ngài (**MTO** 10:2-3; **Giăng** 14:5). Tên tiếng Hy Lạp là Đi Đim (**Giăng** 20:24-29; 21:2). Mặc dù Thô Ma nghi ngờ về Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su cho đến khi chính mắt ông trông thấy Đấng Cứu Rỗi, nhưng sức mạnh tinh tingle của ông đã làm cho ông sẵn lòng đối phó sự ngược đãi và cái chết cùng với Chúa của mình (**Giăng** 11:16; 20:19-25).

Thông Dâm. Xem thêm Ngoại Tình; Nhục Dục; Trinh Khiết

Sự giao hợp bất hợp pháp giữa hai người không kết hôn với nhau. Trong thánh thư đôi khi nó còn được dùng như là một biểu tượng cho sự bội giáo.

Hãy kiêng giữ sự tà dâm, **CVCSD** 15:20. Thân thể chẳng phải vì sự dâm dục đâu, bèn là vì Chúa, **1 CRTô** 6:13-18. Để tránh khỏi mọi sự dâm dục, thì mỗi

Thông Sảng

người đàn ông phải có vợ, **1 CRTô** 7:2-3. Ý muốn của Thượng Đế, ấy là anh em phải kiêng cử sự gian dâm, **1 TSLNca** 4:3.

Gia Cóp cảnh cáo dân Nê Phi phải đề phòng tội thông dâm, **GCốp** 3:12. Các người đã chín muối, vì tội sát nhân và tội thông dâm để nhận lấy sự hủy diệt, **HLMan** 8:26.

Những người thông dâm phải hối cải mới được gia nhập Giáo Hội, **GLGU** 42:74-78.

Thông Sảng. Xem Khôn Ngoan

Thờ Hình Tượng

Sự thờ phượng các hình tượng hay sự tùy thuộc thái quá hoặc hiển mình cho một vật gì đó.

Trước mặt ta người chớ có các thần khác, **XÊDTKý** 20:3 (MôSiA 12:35; 13:12-13). Nếu các người theo các thần khác, thì các người hẳn sẽ bị diệt mất, **PTLLKý** 8:19. Sự cố chấp thì giống như tội trọng cúng lạy hình tượng, **1 SMên** 15:23. Người đã trần mình cho kẻ khác, **ÊSai** 57:8. Vua đã tôn vinh các thần bằng bạc bằng vàng, **ĐNên** 5:23.

Các người không thể làm tội Thượng Đế và lại làm tội Ma Môn nữa, **MTO** 6:24. Tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng, **CLSe** 3:5. Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng, **1 Giăng** 5:21.

Khốn thay cho những kẻ thờ hình tượng, **2 NêPhi** 9:37. Sự tôn thờ thần tượng của dân Nê Phi đã đem đến cho họ chiến tranh và sự hủy diệt, **AnMa** 50:21.

Mọi người đi theo hình ảnh một thượng đế riêng của mình, **GLGU** 1:16. Hãy để cho họ làm lụng bằng chính bàn tay mình để không có việc tôn thờ hình tượng, **GLGU** 52:39.

Cha của Áp Ra Ham bị dẫn đi lạc lối bởi sự thờ hình tượng, **ARHam** 1:27.

Thờ Phượng. Xem thêm Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn

Yêu mến, tôn kính, phục vụ và tận tâm đối với Thượng Đế (GLGU 20:19). Thờ

phượng gồm có sự cầu nguyện, nhịn ăn uống, phục vụ giáo hội, tham dự các giáo lễ phúc âm và những sự thực hành khác mà biểu lộ được lòng tận tụy và yêu mến Thượng Đế.

Trước mặt ta người chớ có các thần khác, **XÊDTKý** 20:3 (XÊDTKý 32:1-8, 19-35; TThiên 81:9).

Lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha, **Giăng** 4:23. Hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, **KHuỳnh** 14:7 (GLGU 133:38-39).

Hãy thờ phượng Ngài với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, **2 NêPhi** 25:29. Họ đã tin Đấng Ky Tô, và thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài, **GCốp** 4:5. Giê Nốt dạy rằng loài người nên cầu nguyện và thờ phượng ở khắp mọi nơi, **AnMa** 33:3-11. Hãy thờ phượng Thượng Đế, tại bất cứ nơi nào, trong tinh thần và lễ thật, **AnMa** 34:38. Dân chúng phủ phục xuống chân Chúa Giê Su mà thờ lạy Ngài, **3 NêPhi** 11:17.

Mọi người đều cần phải hối cải, tin nơi danh Chúa Giê Su Ky Tô và thờ phượng Đức Chúa Cha trong danh Ngài, **GLGU** 20:29. Ta ban cho các người những lời này để các người hiểu rõ và biết cách thờ phượng, cùng biết rõ là phải thờ phượng ai, **GLGU** 93:19.

Ta sẽ chỉ thờ phượng một mình Thượng Đế này mà thôi, **MôiSe** 1:12-20. Chúng tôi xin đặc ân thờ phượng Đấng Thượng Đế Toàn Năng, **NTĐ** 1:11.

Thời Kỳ Ngàn Năm. Xem thêm Ngục Giới; Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô, Sự

Giai đoạn một ngàn năm hòa bình mà nó sẽ bắt đầu khi Đấng Ky Tô thân hành trở lại trị vì trên thế gian (NTĐ 1:10).

Dân chúng sẽ không còn cầm gươm, cũng chẳng còn tập sự chiến tranh nữa, **ÊSai** 2:4 (MiChê 4:3; 2 NêPhi 12:4). Đất hoang vu này sẽ trở nên như vườn Ê Đen, **ÊXCên** 36:35.

Họ sống và trị vì với Đấng Ky Tô trong một ngàn năm, **KHuỳnh** 20:4.

Vì sự ngay chính, Sa Tan không còn quyền hành nữa, **1 NêPhi** 22:26.

Ta sẽ ở trên thế gian trong sự ngay chính suốt thời kỳ một ngàn năm, **GLGU** 29:11. Khi nào một ngàn năm chấm dứt, ta sẽ chỉ tha thế gian một mùa ngắn nữa mà thôi, **GLGU** 29:22. Thời Kỳ Ngàn Năm trọng đại sẽ đến, **GLGU** 43:30. Con cái của những người ngay chính sẽ lớn lên mà không phạm tội, **GLGU** 45:58. Trẻ con sẽ lớn lên cho đến khi già; loài người sẽ được thay đổi trong nháy mắt, **GLGU** 63:51. Lúc bắt đầu thời kỳ một ngàn năm thứ bảy, Chúa sẽ thánh hóa thế gian, **GLGU** 77:12. Họ sẽ không sống lại cho đến khi một ngàn năm chấm dứt, **GLGU** 88:101. Sa Tan sẽ bị ràng buộc trong một ngàn năm, **GLGU** 88:110. Thời Kỳ Một Ngàn Năm được diễn tả, **GLGU** 101:23-34.

Thế gian sẽ an nghỉ trong thời gian một ngàn năm, **MôiSe** 7:64.

Thù Hằn, Thù Nghịch. *Xem thêm* Ganh Tị; Trả Thù; Yêu Thương, Yêu Mến

Trong thánh thư, đối lập, hiểm thù, và thù ghét.

Ta sẽ làm cho mây, cùng người nữ nghịch thù nhau, **STKY** 3:15 (**MôiSe** 4:21).

Sự chăm về xác thịt nghịch với Thượng Đế, **RôMa** 8:7. Làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Thượng Đế, **GiaCơ** 4:4.

Và ngày ấy sự thù hằn sẽ chấm dứt trước mắt ta, **GLGU** 101:26.

Thú Nhận, Thú Tội. *Xem thêm* Hối Cải; Tha Thứ

Thánh thư dùng chữ thú nhận với ít nhất là hai cách. Trong một nghĩa, thú nhận là nói lên đức tin của một người vào một điều gì đó, chẳng hạn như xưng nhận rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô (**Mtô** 10:32; **RôMa** 10:9; 1 **Giăng** 4:1-3; **GLGU** 88:104).

Trong một nghĩa khác, thú nhận là nhìn nhận tội lỗi của mình, chẳng hạn như thú tội. Đó là bổn phận của tất cả mọi người phải thú nhận tất cả mọi tội lỗi của mình với Chúa để nhận được sự tha

thứ của Ngài (**GLGU** 58:42-43). Khi cần thiết, cũng cần phải thú tội với người hay những người mà mình đã phạm lỗi. Những tội lỗi trầm trọng cần phải được thú nhận với một vị lãnh đạo của Giáo Hội (trong hầu hết mọi trường hợp là vị giám trợ).

Kẻ ấy phải xưng mình phạm tội chi, **LVKý** 5:5. Họ sẽ thú nhận sự gian ác của mình, **LVKý** 26:40-42. Hãy tôn vinh Đức Chúa Trời của Y Sơ Ra Ên, và hãy thú thật cho Ngài, **GiôSuê** 7:19.

Khi họ đã xưng tội mình rồi thì chịu người làm phép báp têm dưới sông Giô Đanh, **Mtô** 3:5-6.

Kẻ phạm giới mà biết thú tội của mình sẽ được tha thứ, **MôSiA** 26:29.

Phải thú nhận những tội lỗi của mình, kêu người phải chịu những hình phạt, **GLGU** 19:20. Kẻ hối cải sẽ thú tội và từ bỏ những tội lỗi của mình, **GLGU** 58:43. Chúa thương xót những ai biết thú tội của mình bằng một tấm lòng khiêm nhu, **GLGU** 61:2. Chúa tha tội cho kẻ nào biết thú tội và cầu xin được tha thứ, **GLGU** 64:7.

Thúc Giục. *Xem thêm* Đức Thánh Linh

Được thúc giục mạnh mẽ để làm hay không làm một điều gì đó, nhất là bởi ảnh hưởng và quyền năng của Đức Thánh Linh.

Trí trong lòng tôi cảm giục tôi nói, **Giôp** 32:18.

Tình yêu thương của Đấng Ky Tô cảm động chúng tôi, **2 CRTô** 5:14.

Tôi được Thánh Linh thúc giục phải giết La Ban, **1 NêPhi** 4:10. Thánh Linh cảm đoán tôi, **AnMa** 14:11. Tôi bắt buộc phải theo những giao ước mà tôi đã lập, **AnMa** 60:34. Vì sự bắt buộc của Đức Thánh Linh, Am Ma Rôn quả thật đã cất giấu những biên sử, **4 NêPhi** 1:48.

Những gì do từ trên ban xuống phải được nhắc lại bởi sự bắt buộc của Thánh Linh, **GLGU** 63:64.

Thuốc Lá. *Xem* Lời Thông Sáng

Thuyền

Thuyền. Xem Tàu

Thuyết Giảng. Xem thêm Công Việc Truyền Giáo; Phúc Âm

Mang đến một sứ điệp để giúp cho con người có một sự hiểu biết rõ ràng hơn về nguyên tắc hay giáo lý phúc âm.

Chúa đã xúc dầu cho ta đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường, **ÊSai** 61:1 (LuCa 4:16–21). Hãy chờ dậy và đi đến thành Ni Ni Ve, và rao cho nó lời ta đã dạy cho người, **GiôNa** 3:2–10.

Từ lúc đó, Chúa Giê Su bắt đầu giảng dạy, **MTO** 4:17. Hãy đi khắp thế gian, giảng tin lành cho mọi người, **Mác** 16:15. Chúng ta giảng Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên cây thập tự, **1 CRTô** 1:22–24. Ngài đi giảng cho các linh hồn bị tù, **1 PERô** 3:19.

Không có gì khác hơn ngoài sự thuyết giảng và liên tục nhắc nhở họ để giữ cho họ biết kính sợ Chúa, **ÊNót** 1:23. Ông ra lệnh cho họ không được thuyết giảng những điều gì khác hơn là sự hối cải và đức tin nơi Chúa, **MôSiA** 18:20. Việc giảng đạo có khuynh hướng dẫn dắt người dân làm điều ngay chính, **AnMa** 31:5.

Chớ nghĩ rằng mình được kêu gọi để đi thuyết giảng cho đến khi nào người được kêu gọi, **GLGU** 11:15. Không một người nào được phép ra đi thuyết giảng nếu kẻ đó chưa được sắc phong, **GLGU** 42:11. Phúc âm này sẽ được thuyết giảng cho mọi quốc gia, **GLGU** 133:37.

Phúc âm bắt đầu được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy, **MôiSe** 5:58.

Thừa Hưởng, Thừa Kế, Thừa Tự, Người

Một người được quyền thừa hưởng những sự ban cho vật chất hay thuộc linh. Trong thánh thư, những người ngay chính được hứa rằng họ sẽ trở thành những người thừa hưởng tất cả những gì Thượng Đế có.

Áp Ra Ham mong muốn được có một người kế nghiệp, **STKý** 15:2–5.

Áp Ra Ham trở thành người thừa tự thế gian do sự công bình bởi đức

tin, **RôMa** 4:13. Chúng ta là con cái của Thượng Đế, nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: Kẻ kế tự Thượng Đế và là kẻ đồng kế tự với Đấng Ky Tô, **RôMa** 8:16–17 (GLGU 84:38). Người là con, thì cũng là kẻ kế tự Thượng Đế bởi ơn của Đấng Ky Tô, **GLTi** 4:7. Thượng Đế đã lập Con Ngài lên kế tự muôn vật, **HBRô** 1:2.

Những ai trông đợi sự xá miễn tội lỗi của mình là những người sẽ thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, **MôSiA** 15:11. Dân chúng đã trở thành con cái của Đấng Ky Tô và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, **4 NêPhi** 1:17.

Những ai đã chết mà không có sự hiểu biết về phúc âm có thể trở thành những người thừa tự vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:7–8. Những người chết mà biết hối cải là những người thừa kế sự cứu rỗi, **GLGU** 138:58–59.

Áp Ra Ham trở thành một người thừa hưởng chính thức bởi sự ngay chính của ông, **ARHam** 1:2.

Thương Hại. Xem thêm Lòng Bác Ái; Thương Xót; Yêu Thương, Yêu Mến

Trong thánh thư, thương hại có nghĩa là “chịu khổ với”. Nó cũng còn có nghĩa là tỏ bày cảm tình, lòng trắc ẩn, và thương xót đối với người khác.

Chúa kêu gọi dân Ngài tỏ lòng thương xót, **XCRI** 7:8–10.

Chúa Giê su động lòng thương xót, **MTO** 9:36 (MTO 20:34; Mác 1:41; LuCa 7:13). Có một người Sa Ma Ri ngó thấy thì động lòng thương, **LuCa** 10:33.

Đấng Ky Tô tràn đầy lòng thương hại đối với con cái loài người, **MôSiA** 15:9. Lòng ta đầy sự thương hại đối với các người, **3 NêPhi** 17:6.

Joseph Smith cầu xin sự thương hại của Chúa, **GLGU** 121:3–5.

Thương Xót. Xem thêm Ân Điển; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Công Bình, Công Lý; Tha Thứ

Tinh thần thương hại, dịu dàng và tha

thứ. Lòng thương xót là một trong những đặc tính của Thượng Đế. Chúa Giê Su Ky Tô ban cho chúng ta lòng thương xót qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài.

Chúa đầy lòng thương xót và ân huệ, **XÊDTKý** 34:6 (PTLLKý 4:31). Sự thương xót của Ngài còn đến đời đời, **1 SửKý** 16:34. Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi, **TThiên** 23:6. Ai thương xót người khốn khó lấy làm có phước thay, **CNgón** 14:21. Ta ưa sự nhơn từ mà không ưa của lễ, **ÔSê** 6:6. Chúa kêu gọi dân Ngài phải tỏ lòng thương xót, **XCRI** 7:8-10.

Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót, **MTO** 5:7 (3 NêPhi 12:7). Chúa Giê Su động lòng thương xót, **MTO** 9:36 (MTO 20:34; Mác 1:41; LuCa 7:13). Khốn thay cho những kẻ giả hình, các người nộp một phần mười mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp là sự công bình, thương xót và trung tín, **MTO** 23:23. Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót, **LuCa** 6:36. Không phải cứu vì việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứu theo lòng thương xót của Ngài, **Tít** 3:5. Hãy có lòng thương xót với nhau, **1 PERô** 3:8.

Tấm lòng thương xót dịu dàng của Chúa được dành cho tất cả, **1 NêPhi** 1:20. Lòng thương xót không còn hiệu lực gì đối với kẻ không hối cải, **MôSiA** 2:38-39. Thượng Đế thương xót những ai tin vào danh Ngài, **AnMa** 32:22. Lòng thương xót có thể thỏa mãn được sự đòi hỏi của công lý, **AnMa** 34:16. Con có cho rằng sự thương xót có thể lấn áp hết công lý không, **AnMa** 42:25 (AnMa 42:13-25). Trẻ thơ sống trong Đấng Ky Tô nhờ lòng thương xót của Ngài, **MRNi** 8:19-20 (GLGU 29:46).

Cánh tay thương xót của Chúa Giê Su Ky Tô đã cứu chuộc tội lỗi các người, **GLGU** 29:1. Nhờ có máu của ta đã đổ ra, ta đã biện hộ trước mặt Đức Chúa Cha cho những ai biết tin vào danh ta, **GLGU** 38:4. Những ai biết giữ giao ước sẽ được thương xót, **GLGU** 54:6. Ta là Chúa tha

tội, và thương xót những ai biết thú tội của mình bằng một tấm lòng khiêm nhu, **GLGU** 61:2. Ta là Chúa sẽ tỏ lòng thương xót đối với những kẻ nhu mì, **GLGU** 97:2. Và kẻ nào tiếp nhận người như một trẻ thơ, thì sẽ nhận được vương quốc của ta, vì họ sẽ được thương xót, **GLGU** 99:3.

Sự thương xót sẽ đi trước mặt Ngài, **MôiSe** 7:31.

Thượng Đế, Thiên Chủ Đoàn. Xem

thêm Cha Thiên Thượng; Chúa; Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Thánh Linh

Có ba nhân vật riêng biệt trong Thiên Chủ Đoàn: Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vinh Cửu; Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô; và Đức Thánh Linh. Chúng ta tin ở mỗi Đấng trong Thiên Chủ Đoàn (NTĐ 1:1). Từ sự mặc khải ngày sau chúng ta biết được rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con có thể xác bằng xương và thịt và Đức Thánh Linh là một Đấng linh hồn, không có thịt và xương (GLGU 130:22-23). Ba Đấng này là một trong sự đoàn kết và hòa hợp hoàn toàn trong mục đích và giáo lý (Giăng 17:21-23; 2 NêPhi 31:21; 3 NêPhi 11:27, 36).

Thượng Đế Đức Chúa Cha: Thường thường là Đức Chúa Cha hay Ê Lô Him, là Đấng được đề cập đến bằng danh hiệu Thượng Đế. Ngài được gọi là Đức Chúa Cha vì Ngài là cha về phần hồn của tất cả chúng ta (DSKý 16:22; 27:16; MLChi 2:10; MTO 6:9; ÊPSô 4:6; HBRô 12:9). Thượng Đế Đức Chúa Cha là Đấng cai trị tối cao của vũ trụ. Ngài là Đấng toàn năng (STKý 18:14; AnMa 26:35; GLGU 19:1-3), Đấng thông hiểu mọi sự việc (MTO 6:8; 2 NêPhi 2:24), và có mặt ở khắp mọi nơi qua Thánh Linh của Ngài (TThiên 139:7-12; GLGU 88:7-13, 41). Nhân loại có một mối liên hệ đặc biệt với Thượng Đế và điều này tách biệt loài người riêng khỏi tất cả những vật sáng tạo khác: người nam và người nữ là những con cái linh hồn của Thượng Đế (TThiên 82:6; 1 Giăng 3:1-3; GLGU 20:17-18).

Có vài trường hợp được ghi chép về Thượng Đế Đức Chúa Cha hiện ra hay nói chuyện với loài người. Thánh thư nói rằng Ngài nói chuyện với A Đam và Ê Va (MôiSe 4:14–31) và giới thiệu Chúa Giê Su Ky Tô nhiều lần (MTO 3:17; 17:5; Giảng 12:28–29; 3 NêPhi 11:3–7). Ngài hiện đến cùng Ê Tiên (CVCSĐ 7:55–56) và Joseph Smith (JS—LS 1:17). Về sau Ngài hiện đến cùng Joseph Smith và Sidney Rigdon (GLGU 76:20, 23). Đối với những người yêu mến Thượng Đế và biết trở nên thanh khiết trước nhan Ngài, Thượng Đế thỉnh thoảng ban cho họ đặc ân để được trông thấy và biết rằng Ngài là Thượng Đế (MTO 5:8; 3 NêPhi 12:8; GLGU 76:116–118; 93:1).

Thượng Đế tôi ơi, Thượng Đế tôi ơi, sao Ngài lia bỏ tôi, **Mác** 15:34. Những người đó là tôi tớ của Thượng Đế tối cao, **CVCSĐ** 16:17. Chúng ta là dòng dõi Thượng Đế, **CVCSĐ** 17:28–29.

Các người phải dâng Tiệc Thánh lên Đấng Tối Cao, **GLGU** 59:10–12.

Hè Nóc trông thấy những linh hồn mà Thượng Đế đã sáng tạo ra, **MôiSe** 6:36. Đấng Thánh Thiện là danh Ngài, **MôiSe** 6:57.

Thượng Đế Đức Chúa Con: Thượng Đế mà được gọi là Giê Hô Va là Đức Chúa Con, Chúa Giê Su Ky Tô (ÊSai 12:2; 43:11; 49:26; 1 CRTô 10:1–4; 1 TMThê 1:1; KHuyền 1:8; 2 NêPhi 22:2). Chúa Giê Su hành động dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha và hoàn toàn hòa hợp với Đức Chúa Cha. Tất cả nhân loại đều là em trai và em gái của Ngài, vì Ngài là con cả trong số các con cái linh hồn của Đấng Ê Lô Hìm. Một số thánh thư tham khảo đề cập đến Ngài bằng chữ Thượng Đế. Ví dụ như, thánh thư nói rằng “Thượng Đế dựng nên trời đất” (STKý 1:1), nhưng chính thực Chúa Giê Su là Đấng Sáng Tạo dưới sự hướng dẫn của Thượng Đế Đức Chúa Cha (Giăng 1:1–3, 10, 14; HBRơ 1:1–2).

Chúa đã tự nhận diện mình LÀ Đấng HẰNG HỮU, **XÊDTKý** 3:13–16. Ta là

Chúa [Giê Hô Va], và ngoài ta không có một đấng cứu rỗi nào khác, **ÊSai** 43:11 (ÊSai 45:21).

Ta là sự sáng của thế gian, **Giăng** 8:12. Trước khi chưa có Áp Ra Ham, đã có ta, **Giăng** 8:58.

Chúa sẽ phục sự giữa loài người trong một đền tạm bằng đất sét, **MôSiA** 3:5–10. A Bi Na Đi giảng giải tại sao Đấng Ky Tô được gọi là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, **MôSiA** 15:1–4 (ÊThê 3:14). Chúa hiện đến cùng anh của Gia Rét, **ÊThê** 3. Hãy lắng nghe những lời của Đấng Ky Tô, là Chúa và Thượng Đế của người, **MRNi** 8:8. Giê Hô Va là Đấng phán xét của người sống lẫn người chết, **MRNi** 10:34.

Chúa Giê Su hiện đến cùng Joseph Smith và Sidney Rigdon, **GLGU** 76:20, 23. Chúa Giê Hô Va hiện ra trong Đền Thờ Kirtland, **GLGU** 110:1–4.

Giê Hô Va nói chuyện với Áp Ra Ham, **ARHam** 1:16–19. Chúa Giê Su hiện đến cùng Joseph Smith, **JS—LS** 1:17.

Thượng Đế Đức Thánh Linh: Đức Thánh Linh cũng là một Thượng Đế và được gọi là Đức Thánh Linh, Thánh Linh, và Thánh Linh của Thượng Đế, trong số những tên tương tự và danh hiệu khác. Với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh, con người có thể biết ý muốn của Thượng Đế Đức Chúa Cha và biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô (1 CRTô 12:3).

Đức Thánh Linh sẽ dạy các người những lời phải nói, **LuCa** 12:12. Đức Thánh Linh là Đấng An Ủi, **Giăng** 14:26 (Giăng 16:7–15). Chúa Giê Su ban các lệnh truyền cho các vị Sứ Đồ qua Đức Thánh Linh, **CVCSĐ** 1:2. Đức Thánh Linh làm chứng về Thượng Đế và Đấng Ky Tô, **CVCSĐ** 5:29–32 (1 CRTô 12:3). Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta, **HBRơ** 10:10–17.

Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể hiểu được lẽ thật của tất cả mọi điều, **MRNi** 10:5.

Đức Thánh Linh là tinh thần mặc khải, **GLGU** 8:2–3 (GLGU 68:4).

Ti Mô Thê, Bức Thư Gửi Cho. *Xem thêm* Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô; Ti Mô Thê

Hai cuốn sách trong Tân Ước. Nguyên thủy là những bức thư của Phao Lô viết cho Ti Mô Thê.

1 Ti Mô Thê: Phao Lô viết bức thư thứ nhất sau khi ông bị cầm tù lần thứ nhất. Ông đã để Ti Mô Thê ở lại Ê Phê Sô, với ý định sau đó ông sẽ trở lại (1 TMTê 3:14). Tuy nhiên, Phao Lô cảm thấy ông có thể bị đình trệ, vì thế ông đã viết cho Ti Mô Thê, có lẽ từ Ma Xê Đoan (1 TMTê 1:3), để khuyên nhủ và khuyến khích Ti Mô Thê làm tròn bổn phận mình.

Chương 1 chứa đựng lời chào thăm của Phao Lô cùng những lời giáo huấn của ông về những sự suy lý điên rồ đang xâm nhập vào Giáo Hội. Các chương 2-3 hướng dẫn về sự thờ phượng chung và về đức tính và phẩm cách của những người chấp sự. Các chương 4-5 chứa đựng những lời diễn tả về sự bội giáo trong những ngày sau và những lời khuyên bảo Ti Mô Thê về cách thức phục sự những người mà ông ta đang dẫn dắt. Chương 6 là sự khuyên nhủ phải chứng tỏ trung tín và tránh những của cải thế gian.

2 Ti Mô Thê: Phao Lô viết bức thư thứ hai trong lúc ông bị cầm tù lần thứ nhì, không bao lâu trước khi ông tuẫn đạo. Bức thư này chứa đựng những lời cuối cùng của Sứ Đồ Phao Lô và cho thấy lòng can đảm và sự tin cậy kỳ diệu của ông trong lúc đương đầu với cái chết.

Chương 1 chứa đựng lời chào thăm và những điều dặn bảo Ti Mô Thê của Phao Lô. Các chương 2-3 đưa ra những lời cảnh cáo và hướng dẫn, với sự thử thách phải đối phó những hiểm nguy trước mắt. Chương 4 là sứ điệp gửi cho các bạn hữu của Phao Lô, chứa đựng những lời khuyên nhủ về cách đối xử với những người bội giáo.

Ti Mô Thê. *Xem thêm* Phao Lô

Trong Tân Ước, một người đồng hành

truyền giáo trẻ của Phao Lô trong thời gian giáo vụ của Phao Lô (CVCSĐ 16:1-3; 2 TMTê 1:1-5); Con trai của một người cha Hy Lạp và người mẹ Do Thái; ông và cha mẹ ông sống ở Lit Trơ.

Phao Lô nói về Ti Mô Thê như là “con thật của ông trong đức tin” (1 TMTê 1:2, 18; 2 TMTê 1:2). Ti Mô Thê có lẽ là người phụ tá tín cần và có khả năng nhất của Phao Lô (PhiLíp 2:19-23).

Tiệc Thánh. *Xem thêm* Bánh Sự Sống; Bữa Ăn Tối Cuối Cùng; Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Hy Sinh; Nước Sống; Phép Báp Têm; Thập Tự Giá

Đối với các Thánh Hữu Ngày Sau, *Tiệc Thánh* chỉ về giáo lễ dự phần bánh và nước để tưởng nhớ đến sự hy sinh chuộc tội của Đấng Ky Tô. Miếng bánh bẻ ra tượng trưng cho xác thịt của Ngài đã tan nát; nước tượng trưng cho máu của Ngài đã đổ ra để chuộc tội lỗi của chúng ta (1 CRTô 11:23-25; GLGU 27:2). Khi các tín hữu xưng danh của Giáo Hội dự phần Tiệc Thánh, họ hứa là sẽ mang tôn danh của Đấng Ky Tô, luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Qua giáo lễ này, các tín hữu của Giáo Hội tái lập những lời giao ước báp têm của họ.

Ở Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, Chúa Giê Su đã giảng giải giáo lễ Tiệc Thánh trong lúc Ngài ngồi ăn với Mười Hai Vị Sứ Đồ (MÔ 26:17-28; LuCa 22:1-20).

Chúa Giê Su lấy bánh và ban phước bánh; rồi Ngài lấy chén và tạ ơn, **MÔ 26:26-28** (Mác 14:22-24; LuCa 22:19-20). Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời, **Giăng 6:54**. Người nào ăn uống một cách không xứng đáng, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình, **1 CRTô 11:29** (3 NêPhi 18:29).

Chúa Giê Su giảng dạy mười hai môn đồ Nê Phi của Ngài về Tiệc Thánh, **3 NêPhi 18:1-11**. Chúa Giê Su dạy bảo các môn đồ này phải ngăn cấm những người không xứng đáng dự phần Tiệc Thánh, **3 NêPhi 18:28-29** (MMôn 9:29). Những

lời cầu nguyện Tiệc Thánh được ban cho, **MRNi** 4-5 (GLGU 20:75-79).

Tiệc Thánh phải được thực hiện bởi thầy tư tế hay anh cả, **GLGU** 20:46, 76. Thầy giảng và thầy trợ tế không có thẩm quyền ban phước lành Tiệc Thánh, **GLGU** 20:58. Thức uống thay vì rượu nho có thể được dùng cho Tiệc Thánh, **GLGU** 27:1-4.

Tiên Kiến, Vj. *Xem thêm* Tiên Tri, Vj; U Rim và Thu Mím

Một người được Thượng Đế cho phép nhìn thấy được bằng con mắt thuộc linh những điều mà Thượng Đế đã giấu kín thế gian (MôiSe 6:35-38). Ông là vị mặc khải và vị tiên tri (MôSiA 8:13-16). Trong Sách Mặc Môn, Am Môn giảng dạy rằng chỉ có vị tiên kiến mới có thể dùng được các dụng cụ phiên dịch đặc biệt, hay gọi là U Rim và Thu Mím (MôSiA 8:13; 28:16). Một vị tiên kiến biết được quá khứ, hiện tại và tương lai. Thời xưa, vị tiên tri thường được gọi là vị tiên kiến (1 SMÊn 9:9; 2 SMÊn 24:11).

Joseph Smith là vị tiên kiến vĩ đại của những ngày sau (GLGU 21:1; 135:3). Ngoài ra, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ cũng được tán trợ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Dân này là bội nghịch nói với kẻ tiên kiến rằng: Đừng tiên kiến làm chi! nói với kẻ tiên tri rằng: Đừng nói tiên tri, **ÊSai** 30:9-10.

Ta sẽ dựng lên một vị tiên kiến trong đám con cháu ruột thịt của ngươi, **2 NêPhi** 3:6-15.

Đây là sự thông sáng; phải, để làm vị tiên kiến, vị mặc khải, vị phiên dịch và vị tiên tri, **GLGU** 107:92. Chúa chỉ định Hyrum Smith làm vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải cho Giáo Hội, **GLGU** 124:91-94.

Tiên Tri, Lời. *Xem thêm* Mặc Khải; Tiên Kiến, Vj; Tiên Tri, Nữ; Tiên Tri, Vj

Lời tiên tri gồm có những lời nói hay những điều ghi chép được soi dẫn từ thiên thượng, mà một người nhận được

qua sự mặc khải từ Đức Thánh Linh. Chứng ngôn về Chúa Giê Su là tinh thần tiên tri (KHuyền 19:10). Lời tiên tri có thể thuộc về quá khứ, hiện tại hay tương lai. Khi một người tiên tri, người ấy nói hay viết những điều mà Thượng Đế muốn người ấy được biết, vì lợi ích của chính người đó hay vì lợi ích của những người khác. Các cá nhân có thể nhận được lời tiên tri hay mặc khải cho cuộc sống riêng của mình.

Chớ chi cả dân của Chúa đều là người tiên tri, **DSKý** 11:29. Con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri, **GiôÊn** 2:28 (CVCSD 2:17-18). Ngài tỏ sự kín nhiệm Ngài ra cho các tôi tớ Ngài, là các đáng tiên tri, **AMôt** 3:7.

Chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa được, **2 Pêrô** 1:20.

Dân Nê Phi có được nhiều điều mặc khải và tinh thần tiên tri, **GCốp** 4:6, 13. AnMa và A Mu Léc biết rõ những ý định trong thâm tâm của Giê Rôm nhờ tinh thần tiên tri, **AnMa** 12:7. Khốn thay cho kẻ nào nói rằng Chúa không còn thực hiện công việc của Ngài bằng sự tiên tri, **3 NêPhi** 29:6. Hãy tìm kiếm những lời tiên tri của Ê Sai, **MMôn** 8:23.

Những điều tiên tri sẽ được ứng nghiệm hết, **GLGU** 1:37-38.

Loài người phải được Thượng Đế kêu gọi bằng lời tiên tri, **NTĐ** 1:5.

Tiên Tri, Nữ. *Xem thêm* Tiên Tri, Lời

Một người phụ nữ đã nhận được chứng ngôn về Chúa Giê Su và thụ hưởng tinh thần mặc khải. Nữ tiên tri không nắm giữ chức tư tế hay các chìa khóa của chức tư tế. Mặc dù chỉ có một số ít phụ nữ trong thánh thư được gọi là nữ tiên tri, nhưng nhiều người đã nói tiên tri, chẳng hạn như Rê Be Ca, An Ne, Ê Li Sa Bét và Ma Ri.

Mi Ri Am được gọi là nữ tiên tri, **XÊDTKý** 15:20. Đê Bô Ra được gọi là nữ tiên tri, **QXét** 4:4. Hun Đa được gọi là nữ tiên tri, **2 Vua** 22:14 (2 SứKý 34:22).

An Ne được gọi là nữ tiên tri, **LuCa** 2:36.

Tiên Tri, Vị. *Xem thêm* Chủ Tịch; Mặc Khải; Tiên Kiến, *Vị*; Tiên Tri, *Lời*

Người được Thượng Đế kêu gọi và nói thay Ngài. Là sứ giả của Thượng Đế, vị tiên tri tiếp nhận các lệnh truyền, những lời tiên tri và mặc khải từ Thượng Đế. Trách nhiệm của ông là để cho loài người biết được ý muốn và đặc tính thật của Thượng Đế và cho thấy ý nghĩa của những sự giao tiếp của Ngài với họ. Vị tiên tri tố cáo tội lỗi và tiên báo những hậu quả của nó. Ông là một người thuyết giảng sự ngay chính. Đôi khi các vị tiên tri được soi dẫn để tiên báo về tương lai vì lợi ích của nhân loại. Tuy nhiên, trách nhiệm chính yếu của ông là làm chứng về Đấng Ky Tô. Chủ Tịch Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là vị tiên tri của Thượng Đế trên thế gian ngày nay. Các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ được tán trợ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Chớ chỉ cả dân của Chúa đều là người tiên tri, **DSKý** 11:29. Nếu có một tiên tri, ta là Chúa sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, **DSKý** 12:6. Chúa cất các đấng tiên tri mà làm chứng nghịch cùng dân Y Sơ Ra Ên, **2 Vua** 17:13 (2 **SửKý** 36:15–16; **GRMi** 7:25). Ta đã lập người làm kẻ tiên tri cho các nước, **GRMi** 1:5, 7. Ngài tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri, **AMột** 3:7.

Ngài đã dùng miệng các thánh tiên tri phán ra, **LuCa** 1:70 (**CVCSĐ** 3:21). Hết thấy các đấng tiên tri đều làm chứng về Đấng Ky Tô, **CVCSĐ** 10:43. Đức Chúa Trời đã lập các đấng tiên tri trong Hội Thánh, **1 CRTô** 12:28 (**ÊPSô** 4:11). Giáo Hội được xây đắp trên nền tảng các sứ đồ và tiên tri, **ÊPSô** 2:19–20.

Dân chúng đã bác bỏ những lời nói của các vị tiên tri, **1 NêPhi** 3:17–18 (2 **NêPhi** 26:3). Bởi Thánh Linh mà mọi sự việc được tỏ bày cho các vị tiên tri

biết, **1 NêPhi** 22:1–2. Đấng Ky Tô đến với dân Nê Phi để làm tròn tất cả những điều Ngài đã phán ra từ miệng các thánh tiên tri của Ngài, **3 NêPhi** 1:13 (**GLGU** 42:39).

Những kẻ nào không lưu ý đến những lời của các tiên tri sẽ bị khai trừ, **GLGU** 1:14. Những người nào biết tin những lời của các vị tiên tri sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, **GLGU** 20:26. Các người phải tiếp nhận những lời nói của vị tiên tri, chẳng khác chi những lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta, **GLGU** 21:4–6. Những điều mặc khải và giáo lệnh chỉ đến với Giáo Hội qua một người được chỉ định mà thôi, **GLGU** 43:1–7. Bốn phận của Chủ Tịch là chủ tọa toàn thể Giáo Hội, giống như chức vụ của Môi Se, là vị tiên tri, **GLGU** 107:91–92.

Chúng tôi tin ở các vị tiên tri, **NTĐ** 1:6.

Tiền. *Xem thêm* Bó Thí; Cửa Cãi; Tiền Thập Phần; Trần Tục

Bạc cắc, bạc giấy, chứng chỉ hay một cái gì đó mà người ta dùng để trả cho hàng hóa hay dịch vụ. Đôi khi nó là một biểu tượng của chủ nghĩa vật chất.

Các người sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền bạc, **ÊSai** 52:3.

Mười Hai Sứ Đồ được phán bảo đừng đem chi hết trên đường đi của họ, không đem bánh, hoặc bao, hoặc tiền bạc, **Mác** 6:8. Phi E Rơ bảo Si Môn, người phù thủy rằng tiền bạc của hắn hãy hư mất với hắn, **CVCSĐ** 8:20. Sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, **1 TMTê** 6:10.

Chớ tiêu phí tiền bạc về những gì không có giá trị, **2 NêPhi** 9:50–51 (**ÊSai** 55:1–2; 2 **NêPhi** 26:25–27). Nếu họ lao động vì tiền bạc thì họ sẽ bị hủy diệt, **2 NêPhi** 26:31. Trước khi tìm kiếm của cải, các anh em hãy tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế, **GCốp** 2:18–19. Các giáo hội sẽ nói rằng: Với tiền bạc của các người, các người sẽ được tha thứ hết mọi tội lỗi, **MMôn** 8:32, 37.

Kẻ nào cho các người tiền bạc vì chính nghĩa của Si Ôn thì sẽ chẳng có lý do gì

Tiền Dương Thế

mà bị mất phần thưởng của mình, **GLGU** 84:89–90.

Tiền Dương Thế. *Xem* Cuộc Sống Tiền Dương Thế

Tiền Định. *Xem* Tiền Sắc Phong

Tiền Sắc Phong. *Xem thêm* Cuộc Sống Tiền Dương Thế

Sự sắc phong của Thượng Đế trên tiền dương thế cho những đứa con linh hồn đang cảm của Ngài để thực hiện những sứ mệnh nào đó trong cuộc sống thế gian của họ.

Thượng Đế định bờ cõi của các dân, **PTLLKý** 32:8. Trước khi người sanh ra, ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiền tri, **GRMí** 1:5.

Thượng Đế định trước thì giờ đời người ta, **CVCSĐ** 17:26. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn, **RôMa** 8:28–30. Trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Ky Tô, **Êpsô** 1:3–4. Chúa Giê Su Ky Tô đã được định sẵn trước để làm Đấng Cứu Chuộc, **1 PERô** 1:19–20 (KHuyền 13:8).

Họ đã được kêu gọi và chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **AnMa** 13:1–9.

Tôi thấy những bậc vĩ nhân cao quý, là những người đã được lựa chọn từ lúc ban đầu, **GLGU** 138:55–56.

Con trai yêu dấu của ta được lựa chọn từ lúc khởi thủy, **MôiSe** 4:2. Áp Ra Ham được chọn trước khi sinh ra, **ARHam** 3:23.

Tiền Thập Phân. *Xem thêm* Cửa Lễ; Tiền

Một phần mười lợi tức hằng năm của một người được dâng cho Chúa qua Giáo Hội. Quý thập phân được dùng để xây cất nhà thờ và đền thờ, để hỗ trợ công việc truyền giáo và để xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Áp Ra Ham lấy một phần mười của tất cả những gì ông có mà dâng cho Mên Chi Xê Đéc, **STKý** 14:18–20 (HBRơ 7:1–2, 9; AnMa 13:15). Tất cả phần mười đều

thuộc về Chúa; ấy là vật thánh biệt riêng ra cho Chúa, **LVKý** 27:30–34. Người phải đóng thuế một phần mười về tất cả huê lợi, **PTLLKý** 14:22, 28. Họ đem đến một phần mười của mọi vật rất nhiều, **2 SứKý** 31:5. Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao. Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Trong các phần mười và trong các của dâng, **MLChi** 3:8–11 (3 NêPhi 24:8–11).

Kẻ nào đóng tiền thập phân thì sẽ không bị đốt cháy khi Ngài đến, **GLGU** 64:23 (GLGU 85:3). Nhà của Chúa sẽ được xây cất bằng tiền thập phân của dân Ngài, **GLGU** 97:11–12. Chúa tiết lộ luật thập phân, **GLGU** 119. Tiền thập phân sẽ được một hội đồng sắp đặt, **GLGU** 120.

Tiếng. *Xem* Ngôn Ngữ

Tiếng Nói. *Xem thêm* Mặc Khải

Như được dùng trong thánh thư, đôi khi sứ điệp có thể được nghe rõ từ Chúa hay các thiên sứ của Ngài nói ra. Tiếng nói của Thánh Linh cũng có thể không nghe được mà chỉ được hưởng vào tâm hồn hay trí óc mà thôi.

Âdam và Ê Va nghe tiếng Đức Chúa Trời, **STKý** 3:8 (MôiSe 4:14). Chúa nói chuyện với Ê Li bằng một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ, **1 Vua** 19:11–13.

Người ngay chính nghe theo tiếng của Người Chấn Hiền Lành, **Giăng** 10:1–16. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta, **Giăng** 18:37.

Tôi đã tuân theo tiếng nói của Thánh Linh, **1 NêPhi** 4:6–18. Có một tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nót, người đã được tha tội, **ÊNót** 1:5. Đó là một giọng nói hết sức dịu dàng, nhưng quả thật đã xuyên thấu cả linh hồn, **HLMán** 5:29–33 (3 NêPhi 11:3–7).

Hoặc bằng chính tiếng nói của ta, hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng vậy, **GLGU** 1:38. Bất cứ những gì họ nói ra do tác động của Đức Thánh Linh đều sẽ là tiếng nói của Chúa, **GLGU** 68:2–4. Người nào biết vâng theo tiếng nói của ta sẽ được trông thấy mặt ta và biết rằng ta hằng sống, **GLGU** 93:1.

Tin. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Đức Tin; Tin Cây; Vô Tín Ngưỡng

Có đức tin vào một người nào đó hay chấp nhận một điều gì đó là đúng thật. Một người cần phải hồi cải và tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô để được cứu vào vương quốc của Thượng Đế (GLGU 20:29).

Tin nơi Chúa, Thượng Đế của người; tin các đấng tiên tri của Ngài, **2 SửKý** 20:20. Đa Ni Ên không bị thương trong hang sư tử vì ông tin nơi Thượng Đế, **ĐNÊn** 6:23.

Theo như điều người tin thì sẽ được thành vậy, **MTO** 8:13. Các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thấy đều được cả, **MTO** 21:22. Đừng sợ, chỉ tin mà thôi, **Mác** 5:36. Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả, **Mác** 9:23–24. Ai tin và chịu phép báp têm sẽ được cứu rỗi, **Mác** 16:16 (2 NêPhi 2:9; 3 NêPhi 11:33–35). Hễ ai tin Đức Chúa Con thì có được sự sống đời đời, **Giăng** 3:16, 18, 36 (Giăng 5:24; GLGU 10:50). Chúng tôi tin và biết chắc rằng Ngài là Đấng Ky Tô, **Giăng** 6:69. Kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dù đã chết rồi, **Giăng** 11:25–26. Về phần chúng ta là kẻ đã tin thì được vào sự yên nghỉ, **HBRơ** 4:3. Phải tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và yêu mến lẫn nhau, **1 Giăng** 3:23.

Đấng Mê Si sẽ không hủy diệt một kẻ nào biết tin nơi Ngài, **2 NêPhi** 6:14. Dân Do Thái sẽ bị ngược đãi cho đến chừng nào họ được thuyết phục mà tin Đấng Ky Tô, **2 NêPhi** 25:16. Nếu tin những điều này thì các người hãy chú tâm thì hành những điều này đi, **MôSiA** 4:10. Vị Nam Tử sẽ tự nhận lấy tất cả những sự phạm giới của bất cứ ai tin nơi danh Ngài, **AnMa** 11:40. Phước thay cho những ai tin vào lời của Thượng Đế mà không có sự bó buộc, **AnMa** 32:16. Nếu các người không thể làm gì khác hơn là muốn tin, thì xin các người cứ để cho sự mong muốn ấy tác động trong các người, **AnMa** 32:27. Nếu tin nơi danh Ngài, thì các người sẽ hồi cải, **HLMAn** 14:13. Bất cứ ai tin Đấng Ky Tô cũng sẽ tin Đức

Chúa Cha, **3 NêPhi** 11:35. Chưa bao giờ có người tin Chúa như anh của Gia Rết đã tin, **ÊThe** 3:15. Bất cứ điều gì thuyết phục loài người tin nơi Đấng Ky Tô đều do quyền năng của Đấng Ky Tô đưa lại, **MRNi** 7:16–17.

Bất cứ kẻ nào tin lời của Chúa thì sẽ được ban cho sự biểu hiện của Thánh Linh, **GLGU** 5:16. Những ai biết tin vào danh của Chúa sẽ trở thành con cái của Thượng Đế, **GLGU** 11:30 (Giăng 1:12). Đối với một số người thì được ban cho ân tứ để tin vào lời nói của người khác, **GLGU** 46:14. Những điềm triệu sẽ theo sau những ai tin, **GLGU** 58:64 (GLGU 63:7–12).

Những ai tin, hồi cải và chịu phép báp têm sẽ nhận được Đức Thánh Linh, **MôiSe** 6:52.

Tin Cây. *Xem thêm* Đức Tin; Tin Tưởng

Trông cậy hay đặt tin tưởng vào một người nào hay một điều gì đó. Trong những vấn đề thuộc linh, sự tin cậy gồm có việc trông cậy vào Thượng Đế và Thánh Linh của Ngài.

Dẫu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cậy nơi Ngài, **Gióp** 13:15. Hãy hết lòng tin cậy Chúa, **CNgôn** 3:5. Thượng Đế đã giải cứu các tôi tớ Ngài là những người đã tin cậy Ngài, **ĐNÊn** 3:19–28.

Con sẽ tin cậy Ngài mãi mãi, **2 NêPhi** 4:34. Hãy vui mừng và tin cậy vào Thượng Đế, **MôSiA** 7:19. Bất cứ kẻ nào biết đặt lòng tin cậy của mình nơi Thượng Đế sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng, **MôSiA** 23:22. Kẻ nào tin cậy nơi Thượng Đế thì sẽ được nâng đỡ trong những cơn thử thách, **AnMa** 36:3, 27.

Đừng tin cậy vào cánh tay xác thịt nữa, **GLGU** 1:19. Hãy đặt lòng tin cậy vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt làm điều tốt lành, **GLGU** 11:12. Hãy để hẳn tin cậy nơi ta, để không bị bối rối, **GLGU** 84:116.

Tin Đồn. *Xem thêm* Nói Hành; Nói Xấu

Sa Tan loan truyền các tin đồn và những sự tranh chấp—đôi khi căn cứ vào

Tin Lành

một phần sự thật—để làm cho loài người chống lại Thượng Đế và tất cả những điều tốt lành (HLMan 16:22; JS—LS 1:1). Một trong những điềm triệu chỉ về Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô là dân chúng sẽ nghe về chiến tranh và tiếng ồn về chiến tranh (MTO 24:6; GLGU 45:26; JS—MTO 1:23).

Tin Lành. Xem Phúc Âm

Tin Lành, Các Sách. Xem Phúc Âm, Các Sách

Tin Tưởng. Xem thêm Đức Tin; Tin; Tin Cây

Có một sự an tâm, tin tưởng, tin cậy, hay đức tin vào một điều gì đó, nhất là Thượng Đế và Chúa Giê Su Ky Tô.

Thà nương nấu mình nơi Chúa còn hơn là tin cậy loài người, **TThiên** 118:8. Chúa sẽ là nơi nương cậy của con, **CNgôn** 3:26.

Khi Đăng Ky Tô hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, **1 Giảng** 2:28.

Những người dân Nê Phi tà ác làm mất sự tin tưởng của con cái, **GCốp** 2:35.

Rồi thì niềm tin tưởng của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế, **GLGU** 121:45.

Tín Nhiệm. Xem Tin Tưởng

Tình Dục Vô Luân. Xem thêm Ngoại Tình; Nhục Dục; Thông Dâm

Cổ tình tham dự vào sự ngoại tình, thông dâm, hành vi tình dục đồng giới, loạn luân hay bất cứ hành động tình dục nào khác mà không thánh thiện, trái với thiên nhiên, hay không thanh khiết.

Chúng ta hãy phục rượu cho cha, và lại nằm cùng người, **STKý** 19:30–36. Ru Bên đến nằm cùng Bi La, vợ lẽ của cha mình, **STKý** 35:22 (STKý 49:4; 1 SửKý 5:1). Hành vi tình dục đồng giới và những hành động tình dục khác trái với thiên nhiên là một điều khả ố, **LVKý** 18:22–23. Nếu một người nam cưỡng bách một người đàn bà nằm với mình, thì chỉ có

người nam phạm tội mà thôi, **PTLLKý** 22:25–27.

Hễ ai ngộ đờn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi, **MTO** 5:28 (3 NêPhi 12:28). Tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa chẳng khác gì thờ hình tượng, **CLSe** 3:5. Trong ngày sau rốt, con người không còn thân tình, **2 TMThê** 3:1–3.

Tội lỗi tình dục là một điều khả ố, **AnMa** 39:3–5.

Tĩnh Thức. Xem Canh Giữ, Canh Gác, Thức Canh

Tít. Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô; Tít, Bức Thư gửi cho

Trong Tân Ước, một người cải đạo Hy Lạp được tín cẩn đi với Phao Lô đến Giê Ru Sa Lem và về sau trở thành nhà truyền giáo (GLTi 2:1–4; 2 TMThê 4:10). Tít đem giao bức thư thứ nhất của Phao Lô cho các Thánh Hữu ở thành Cô Rinh Tô (2 CRTô 7:5–8, 13–15).

Tít, Bức Thư gửi cho. Xem thêm Bức Thư của Phao Lô, Các; Phao Lô; Tít

Trong khi Phao Lô tạm thời được tự do khỏi sự giam cầm ở La Mã, ông đã viết bức thư này gửi cho Tít đang ở Cơ Rét. Phần chính bức thư đề cập đến những câu hỏi về những kỷ luật và tổ chức trong nội bộ của Giáo Hội.

Chương 1 chứa đựng lời chào thăm của Phao Lô cùng những lời giáo huấn và những đức tính tổng quát cho các giám mục. Các chương 2–3 chứa đựng những lời giảng dạy chung cho Giáo Hội và những lời dặn dò riêng cho Tít về việc đối xử với các nhóm khác nhau trong Giáo Hội ở Cơ Rét. Phao Lô khuyến khích các Thánh Hữu phải chế ngự được sự ương ngạnh, phải tiết độ và trung tín, và duy trì những việc làm tốt.

Tòa Công Luận. Xem thêm Do Thái, Dân

Thượng viện và tòa án cao nhất của dân Do Thái về những vấn đề dân sự lẫn tôn giáo. Tòa Công Luận gồm có 71

thành viên được chọn từ các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão. Trong thánh thư, nó thường được gọi là tòa công luận (MTC 26:59; Mác 14:55; CVCSĐ 5:34).

Tổ Chức Hiệp Nhất. *Xem thêm* Dân Hiến, Luật Dân Hiến

Một tổ chức mà qua đó các Thánh Hữu trong những ngày đầu của Giáo Hội phục hồi tìm cách để sống theo luật dâng hiến. Những cá nhân chia sẻ tài sản, hàng hóa và lợi nhuận cho nhau, và nhận những thứ này tùy theo nhu cầu của mình (GLGU 51:3; 78:1–15; 104).

Về những nhu cầu vật chất, các người sẽ được hưởng đồng đều, **GLGU** 70:14. Các Thánh Hữu cần phải được tổ chức để được bình đẳng trong tất cả mọi sự việc, **GLGU** 78:3–11 (GLGU 82:17–20). Chúa ban cho tổ chức hiệp nhất một điều mặc khải và một lệnh truyền, **GLGU** 92:1. John Johnson cần phải trở thành một hội viên trong tổ chức hiệp nhất, **GLGU** 96:6–9. Chúa ban những lời chỉ dẫn tổng quát về việc điều hành tổ chức hiệp nhất, **GLGU** 104. Dân của ta không chịu đoàn kết đúng theo sự đòi hỏi của luật pháp vương quốc thượng thiên, **GLGU** 105:1–13.

Tộc Trưởng. *Xem thêm* Cha Trần Thế; Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc; Phước Lành Tộc Trưởng; Thầy Giảng Tin Lành

Thánh thư nói về hai loại tộc trưởng: (1) một chức vụ trong chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, đôi khi còn được gọi là thầy giảng tin lành; (2) những người cha trong gia đình. Các vị tộc trưởng được sắc phong là để ban các phước lành đặc biệt cho các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội.

Các vị tộc trưởng được sắc phong: Ngài đã cho người này làm tiên tri, người khác làm thầy giảng tin lành, **ÊPSô** 4:11 (NTĐ 1:6).

Bổn phận của Mười Hai Vị Sứ Đồ là sắc

phong những thầy giảng tin lành, **GLGU** 107:39. Hyrum có thể nắm giữ chức vụ của chức tư tế và Tộc Trưởng, **GLGU** 124:91–92, 124; 135:1.

Những người cha: Gia Cóp ban phước cho các con trai của ông và các con cháu của họ, **STKý** 49:1–28.

Ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa Vít, **CVCSĐ** 2:29.

Lê Hi khuyên dạy và ban phước cho dòng dõi ông, **2 NêPhi** 4:3–11.

Tôi đã trở thành một người thừa hưởng hợp pháp, nắm giữ quyền hành của các tổ phụ, **ARHam** 1:2–4.

Tội Tầm Bên Ngoài. *Xem* Chết Thuộc Linh; Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Ngục Giới; Quỷ Dữ

Tội Tầm Thuộc Linh. *Xem thêm* Ác

Sự tà ác hay sự không nhận biết về những sự việc thuộc linh.

Khôn thay cho kẻ lấy tội tầm làm sáng, **ÊSai** 5:20 (2 NêPhi 15:20). Sự tội tầm sẽ vây phủ đất, và sự u ám bao trùm các dân, **ÊSai** 60:2.

Chúa Giê Su sẽ soi sáng những kẻ ngồi chỗ tối tăm, **LuCa** 1:79. Sự sáng soi trong tối tăm mà tối tăm chẳng hề hiểu nó, **Giăng** 1:5 (GLGU 45:7). Hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc áo giáp sáng láng, **RôMa** 13:12. Chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, **ÊPSô** 5:8–11.

Vì các anh em không cầu xin, nên các anh em không được đem ra ánh sáng mà phải chết trong bóng tối, **2 NêPhi** 32:4. Sa Tan gieo rắc những công việc của bóng tối, **HLMan** 6:28–31.

Quyền năng của bóng tối đang chế ngự thế gian, **GLGU** 38:8, 11–12. Toàn thế gian đều rên rỉ trong bóng tối và tội lỗi, **GLGU** 84:49–54. Nếu đôi mắt các người chỉ chăm chú hướng về vinh quang ta, thì sẽ chẳng có bóng tối trong các người, **GLGU** 88:67.

Những việc làm trong bóng tối bắt đầu bao trùm lên các con trai của loài người, **MôiSe** 5:55.

Tội

Tội. *Xem thêm Hối Cải*

Tình trạng đã làm điều sai lầm, hay những cảm giác hối tiếc và buồn rầu phải đi kèm theo tội lỗi.

Kẻ đã phạm và mắc lỗi, **LVKý** 6:1-6.

Ai dự phần Tiệc Thánh một cách không xứng đáng thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa Giê Su, **1 CRTô** 11:27.

Những kẻ có tội lấy sự thật làm điều khôn khéo, **1 NêPhi** 16:2. Chúng ta sẽ có một sự hiểu biết hoàn toàn về tất cả tội lỗi của chúng ta, **2 NêPhi** 9:14. Tội lỗi của tôi đã được tẩy sạch, **ÊNót** 1:6. Một sự trừng phạt đã được ấn định để đem lại cho loài người một sự hối hận trong lương tâm, **AnMa** 42:18. Nên để cho những tội lỗi của mình làm bản khoán mình, với sự bản khoán mà sẽ đưa con đến sự hối cải, **AnMa** 42:29.

Một số các người có tội trước mắt ta, nhưng ta sẽ thương xót, **GLGU** 38:14.

Vị Nam Tử của Thượng Đế đã chuộc tội lỗi nguyên thủy, **MôiSe** 6:54.

Tội Lỗi. *Xem thêm Ác; Bất Chính, Bất Công; Khả Ô, Sự Khả Ô; Không Tin Kính; Ô Uế; Phẫn Nghịch; Xúc Phạm*

Có tình bất tuân những điều giáo lệnh của Thượng Đế.

Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được thịnh vượng, **CNgôn** 28:13. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trắng như tuyết, **ÊSai** 1:18. Những kẻ có tội sẽ chết, và những người ngay chính sẽ được cứu, **ÊXCên** 18.

Chiên Con của Thượng Đế sẽ cất tội lỗi thế gian đi, **Giăng** 1:29. Hãy chịu phép báp têm và làm sạch tội lỗi mình đi, **CVCSD** 22:16. Tiền công của tội lỗi là sự chết, **RôMa** 6:23. Kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội, **GiaCơ** 4:17.

Ngài có vui lòng làm cho con biết run sợ trước sự xuất hiện của tội lỗi chẳng, **2 NêPhi** 4:31. Khốn thay tất cả những kẻ chết trong tội lỗi của mình, **2 NêPhi** 9:38. Họ không còn nhìn tội lỗi nữa trừ phi với một cái nhìn đầy sự ghê tởm tội lỗi, **AnMa** 13:12. Con chớ có cho rằng con

sẽ được từ tội lỗi trở về với hạnh phúc, **AnMa** 41:9-10. Chúa không thể nhìn sự phạm tội mà xiêu lòng được, dù một tí cũng không, **AnMa** 45:16 (**GLGU** 1:31). Trẻ con không thể phạm tội, **MRNi** 8:8.

Muốn hối cải, loài người phải thú tội và từ bỏ những tội lỗi của mình, **GLGU** 58:42-43. Kẻ nào không biết tha thứ, thì kẻ đó còn mắc trọng tội hơn, **GLGU** 64:9. Kẻ nào phạm tội đối với thứ ánh sáng vĩ đại hơn thì sẽ bị kết tội nặng hơn, **GLGU** 82:3. Đối với những người nào còn phạm tội thì tội lỗi cũ sẽ trở lại, **GLGU** 82:7. Khi chúng ta muốn che giấu những tội lỗi của mình, thì thiên thượng sẽ rút lui, **GLGU** 121:37.

Tội Lỗi Không Thể Tha Thứ. *Xem thêm Con Trai Diệt Vong, Những Đứa; Đức Thánh Linh; Phạm Thượng; Sát Nhân*

Tội chối bỏ Đức Thánh Linh, một tội không thể tha thứ được.

Lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh sẽ chẳng được tha, **MTÔ** 12:31-32 (**Mác** 3:29; **LuCa** 12:10). Kẻ đã dự phần về Đức Thánh Linh, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, **HBRơ** 6:4-6. Nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có thể lễ chuộc tội nữa, **HBRơ** 10:26.

Nếu con chối bỏ Đức Thánh Linh và ý thức được sự chối bỏ ấy, đó là một tội lỗi không thể tha thứ được, **AnMa** 39:5-6 (**GCôp** 7:19).

Không có sự tha thứ nào cho chúng, vì chúng đã chối bỏ Con Độc Sinh, đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá, **GLGU** 76:30-35. Sự phạm thượng đối với Đức Thánh Linh sẽ không được tha thứ, đó là việc làm đổ máu kẻ vô tội, sau khi các người đã nhận được giao ước mới và vĩnh viễn của ta, **GLGU** 132:26-27.

Tội Tử Hình. *Xem thêm Sát Nhân*

Trừng phạt bằng cái chết dành cho một tội ác, nhất là có liên hệ đến sự trừng phạt kẻ sát nhân.

Kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị

người khác làm đổ máu lại, **STKý** 9:6 (BDJS, **STKý** 9:12-13). Kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử, **DSKý** 35:16.

Kẻ sát nhân với dụng ý giết người sẽ chết, **2 NêPhi** 9:35. Người phải bị kết án tử hình đúng theo luật pháp, **AnMa** 1:13-14. Kẻ nào giết người sẽ bị tội tử hình, **AnMa** 1:18. Luật pháp đòi hỏi chính mạng sống của kẻ sát nhân, **AnMa** 34:12.

Kẻ nào giết người sẽ phải chết, **GLGU** 42:19.

Tôn Cao. *Xem thêm* Chuộc Tội; Cuộc Sống Vinh Cửu; Loài Người—Con người có khả năng trở thành giống như Cha Thiên Thượng; Mào Triều Thiên; Vinh Quang Thượng Thiên

Trạng thái hạnh phúc và vinh quang cao nhất trong vương quốc thượng thiên.

Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, **TThiên** 16:11.

Họ là những thượng đế, là các con trai của Thượng Đế—vậy nên, vạn vật là của họ, **GLGU** 76:58-59. Các thánh hữu sẽ nhận được phần thừa hưởng của mình và sẽ được trở thành bình đẳng với Ngài, **GLGU** 88:107. Những thiên sứ ấy không tuân theo luật pháp của ta, nên họ phải bị sống đơn độc và riêng biệt, không được tôn cao, **GLGU** 132:17. Những người nam và người nữ phải kết hôn với nhau theo luật pháp của Thượng Đế để nhận được sự tôn cao, **GLGU** 132:19-20. Cổng hẹp và đường chật dẫn đến sự tôn cao, **GLGU** 132:22-23. Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp đã được vào chốn tôn cao của mình, **GLGU** 132:29, 37. Ta đã gắn bó người với sự tôn cao, **GLGU** 132:49.

Tôn Kính. *Xem thêm* Sự Hài; Tôn Vinh

Kính trọng những điều thiêng liêng; kính ngạc.

Chúa truyền lệnh cho Môi Se phải cởi giày của ông ra, vì ông đang đứng trên đất thánh, **XÊDTKý** 3:4-5. Đức Chúa Trời thật đáng sợ và đáng kính, **TThiên** 89:7.

Lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời, **HBRơ** 12:28.

Mô Rô Ni cúi rạp mình xuống đất thiết tha cầu nguyện, **AnMa** 46:13. Toàn thể đám đông đều rạp mình xuống đất mà thờ lạy Đấng Ky Tô, **3 NêPhi** 11:12-19.

Hãy cúi mình xuống trước mặt ta, **GLGU** 5:24. Trước ngai Thượng Đế tất cả mọi vật đều khiêm nhường nghiêng mình một cách tôn kính, **GLGU** 76:93. Trí óc của các người đã đen tối vì các người đã xem thường những điều các người đã nhận được, **GLGU** 84:54-57. Mọi đầu gối đều phải quỳ xuống, và mọi lưỡi đều phải xưng nhận, **GLGU** 88:104. Vì sự tôn kính đến danh của Đấng Tối Cao, Giáo Hội gọi chức tư tế ấy theo tên Mên Chi Xê Đéc, **GLGU** 107:4. Những phước lành sẽ được đổ xuống cho những người biết tôn kính Chúa trong nhà của Ngài, **GLGU** 109:21.

Tôn Vinh. *Xem thêm* Kính Trọng; Tôn Kính

Như thường được dùng trong thánh thư, để biểu lộ sự kính trọng và tôn kính một người nào đó hay một điều gì đó.

Hãy hiểu kính cha mẹ người, **XÊDTKý** 20:12 (1 NêPhi 17:55; MôSiA 13:20). Hãy lấy tài vật mà tôn vinh Chúa, **CNgôn** 3:9.

Nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người, **Giăng** 12:26. Chồng phải kính nể vợ mình, **1 PERơ** 3:7.

Họ tôn vinh Chúa chỉ bằng đầu môi chót lưỡi, **2 NêPhi** 27:25 (ÊSai 29:13). Tôi không tìm kiếm danh vọng của thế gian, **AnMa** 60:36.

Quý dữ chống lại ta mà bảo rằng: Hãy ban cho con vinh hiển của cha, tức là quyền năng của ta, **GLGU** 29:36. Những người trung thành sẽ được đội mào triều thiên bằng vinh hiển, **GLGU** 75:5 (GLGU 124:55). Chúa thích tôn vinh những ai biết phục vụ Ngài, **GLGU** 76:5. Họ không được chọn vì họ khát vọng đến danh lợi của loài người, **GLGU** 121:34-35.

Chúng tôi tin ở sự tôn trọng và tán trợ luật pháp, **NTĐ** 1:12 (GLGU 134:6).

Trả Thù

Trả Thù. *Xem thêm* Thù Hằn, Thù Nghịch

Trả thù hay báo thù vì sự tổn thương hay xúc phạm.

Đức Chúa Trời người sẽ lấy sự báo thù mà đền, **ÊSai** 35:4.

Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng, **RôMa** 12:19 (MMôn 3:15; 8:20).

Gươm báo thù đang treo trên đầu các người, **MMôn** 8:40–41.

Ta sẽ trả thù những kẻ tà ác, vì chúng không hối cải, **GLGU** 29:17.

Đấng Cứu Rỗi sẽ đến vào những ngày của sự tà ác và sự báo thù, **MôiSe** 7:45–46.

Trách Nhiệm. *Xem thêm* Quyền Tự Quyết

Chúa đã phán rằng tất cả mọi người đều có trách nhiệm về những động lực, thái độ, lòng ham muốn và hành động của mình.

Tuổi hiểu biết trách nhiệm là tuổi mà trẻ con được xem như là chúng biết trách nhiệm về những hành động của chúng và có khả năng phạm tội và hối cải.

Ta sẽ đoán xét mỗi người theo việc làm của nó, **ÊXCÊN** 18:30.

Họ sẽ chịu trách nhiệm về mọi lời hư không mà họ đã nói, **MTO** 12:36. Hãy khai ra việc quản trị của người, **LuCa** 16:2. Mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Thượng Đế, **RôMa** 14:12. Những kẻ chết sẽ bị đoán xét tùy công việc mình làm, **KHuyền** 20:12.

Lời nói, việc làm, và tư tưởng của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, **AnMa** 12:14. Chúng ta là những vị thẩm phán cho chính bản thân mình, dù làm điều thiện hay điều ác, **AnMa** 41:7. Các người được quyền hành động cho chính mình, **HLMa** 14:29–31. Con phải giảng dạy về điều này—sự hối cải và phép báp têm cho những ai hiểu biết trách nhiệm, **MRNi** 8:10.

Tất cả những ai đến tuổi hiểu biết trách nhiệm phải hối cải và chịu phép báp têm, **GLGU** 18:42. Sa Tan không thể cám dỗ

trẻ thơ cho đến khi nào chúng bắt đầu đến tuổi biết trách nhiệm trước mặt ta, **GLGU** 29:46–47. Con cái phải chịu báp têm khi lên tám tuổi, **GLGU** 68:27. Mọi người sẽ phải chịu trách nhiệm về tội lỗi của mình trong ngày phán xét, **GLGU** 101:78.

Loài người được ban cho khả năng phân biệt điều thiện với điều ác, vậy nên họ có quyền tự do lựa chọn, **MôiSe** 6:56. Loài người sẽ bị trừng phạt vì tội lỗi riêng của mình, **NTĐ** 1:2.

Trái Cấm. *Xem* Ê Đen; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Trái Đất. *Xem thêm* Sáng Tạo; Thế Gian, Thế Giới

Hành tinh mà chúng ta đang sống trên đó, được sáng tạo bởi Thượng Đế qua Chúa Giê Su Ky Tô để cho con người sử dụng trong cuộc sống thử thách hữu diệt của mình. Số mệnh cuối cùng của trái đất là được trở thành vinh quang và được tôn cao (**GLGU** 77:1–2; 130:8–9). Trái đất sẽ trở thành nơi thừa hưởng vĩnh cửu của những ai đã sống xứng đáng để hưởng được vinh quang thượng thiên (**GLGU** 88:14–26). Họ sẽ thụ hưởng được sự hiện diện của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (**GLGU** 76:62).

Được sáng tạo cho loài người: Thượng Đế ban cho loài người quyền quản trị trái đất, **STKý** 1:28 (MôiSe 2:28). Trái đất thuộc về Chúa, **XÊDTKý** 9:29 (TThiên 24:1). Chúa ban trái đất cho con cái loài người, **TThiên** 115:16. Chính ta đã làm ra trái đất và dựng nên loài người trên đó, **ÊSai** 45:12.

Do quyền năng của lời Ngài, mà loài người có thể gian, **GCốp** 4:9.

Thế gian sẽ được ban cho những người biết nhận Đức Thánh Linh làm Đấng hướng dẫn mình, **GLGU** 45:56–58 (GLGU 103:7). Những ai biết tuân theo phúc âm sẽ được thưởng bằng những gì tốt lành trên thế gian, **GLGU** 59:3. Những kẻ nghèo khó và nhu mì của

thế gian sẽ được thừa hưởng nó, **GLGU** 88:17 (MÔ 5:5; 3 NêPhi 12:5).

Chúng ta sẽ làm ra một thế gian, và chúng ta sẽ thử thách họ, **ARHam** 3:24–25.

Một thực thể sống: Đất cứ còn luôn luôn, **TDạo** 1:4.

Biển pha lê là trái đất trong trạng thái thánh hóa, bất diệt, và vĩnh cửu, **GLGU** 77:1. Thế gian phải được thánh hóa và chuẩn bị cho vinh quang của thượng thiên giới, **GLGU** 88:18–19.

Đất lớn tiếng than khóc, **MôiSe** 7:48.

Sự phân chia của trái đất: Hãy để cho nước tụ lại một nơi, **STKý** 1:9. Trong thời Bê Léc đất đã bị chia, **STKý** 10:25.

Sau khi nước rút khỏi mặt đất, thì xứ này trở thành một xứ chọn lọc, **ÊThe** 13:2.

Trái đất sẽ trở thành như trước ngày nó bị phân chia, **GLGU** 133:24.

Tẩy sạch trái đất: Mưa rơi xuống mặt đất trong bốn mươi ngày, **STKý** 7:4.

Đất được để dành cho lửa, giữ cho đến ngày phán xét, **2 PERơ** 3:7.

Sau ngày nay thì sự thiêu đốt sẽ đến, **GLGU** 64:24.

Đất muốn được tẩy sạch khỏi những sự ô uế, **MôiSe** 7:48.

Trạng thái cuối cùng của trái đất: Trái đất sẽ cuộn lại như một cuộn giấy, và sẽ qua đi, **3 NêPhi** 26:3 (GLGU 29:23). Sẽ có trời và đất mới, **ÊThe** 13:9 (GLGU 29:23).

Biển pha lê là trái đất trong trạng thái thánh hóa, bất diệt, và vĩnh cửu, **GLGU** 77:1. Trái đất phải được thánh hóa và chuẩn bị cho vinh quang của thượng thiên giới, **GLGU** 88:18–19. Trái đất này sẽ được trở nên giống như thủy tinh và sẽ là một U Rim và Thu Mim, **GLGU** 130:8–9.

Thế gian sẽ an nghỉ trong thời gian một ngàn năm, **MôiSe** 7:64. Thế gian sẽ được đổi mới, **NTĐ** 1:10.

Trái Đầu Mùa

Các hoa lợi đầu tiên được thu hoạch

trong một mùa. Trong thời Cựu Ước, những hoa lợi đầu mùa này được hiến dâng lên Chúa (LVKý 23:9–20). Chúa Giê Su Ky Tô là trái đầu mùa của Thượng Đế vì Ngài là Đấng đầu tiên được phục sinh (1 CRTô 15:20, 23; 2 NêPhi 2:9). Những ai chấp nhận phúc âm và kiên trì đến cùng một cách trung tín là những trái đầu mùa theo nghĩa tượng trưng, vì họ thuộc về Thượng Đế.

Những kẻ theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi là những trái đầu mùa cho Thượng Đế, **KHuyền** 14:4.

Những người sẽ xuống cùng với Đấng Ky Tô trước tiên là những trái đầu mùa, **GLGU** 88:98.

Trái Tim. Xem Tâm Lòng

Trạng Thái Thứ Hai. Xem Hữu Diệt

Tranh Chấp. Xem thêm Phân Nghịch

Sự xung đột, cãi vã và tranh luận. Sự tranh chấp, nhất là giữa các tín hữu trong Giáo Hội của Chúa, hay giữa những người trong gia đình, là điều không làm hài lòng Chúa.

Xin người cùng ta chẳng nên cãi lẫy nhau, **STKý** 13:8. Sự kiêu ngạo chỉ sinh ra đều cãi lộn, **CNgôn** 13:10.

Nếu một người trong anh em có sự giận hờn với kẻ khác, thì hãy tha thứ nhau như Đấng Ky Tô đã tha thứ, **CLSe** 3:13. Hãy tránh những câu hỏi và cạnh tranh đại đột, **Tít** 3:9.

Chúa truyền lệnh cho loài người không được tranh chấp với nhau, **2 NêPhi** 26:32. Các người sẽ không để cho con cái mình gây gỗ và, kinh chống nhau, **MôSiA** 4:14. An Ma ra lệnh cho các tín hữu của Giáo Hội không được tranh chấp lẫn nhau, **MôSiA** 18:21. Sa Tan loan truyền những tin đồn và sự tranh chấp, **HLMán** 16:22. Quý dữ là cha của sự tranh chấp, nó khích động loài người tranh chấp lẫn nhau, **3 NêPhi** 11:29 (MôSiA 23:15).

Hãy thiết lập phúc âm của ta, ngõ hầu không còn có nhiều sự tranh chấp như vậy nữa, **GLGU** 10:62–64. Các người

Trần Tư Mặc Tưởng

hãy chấm dứt tranh chấp nhau, **GLGU** 136:23.

Trần Tư Mặc Tưởng. *Xem Suy Ngẫm, Suy Tư*

Trần Châu Vô Giá. *Xem thêm Kinh Điển; Smith, Joseph, Jr.; Thánh Thư*

Vương quốc của Thượng Đế trên thế gian được ví như một “hột châu quý giá” (**MTO** 13:45–46).

Trần Châu Vô Giá cũng là tên của một cuốn sách trong bốn quyển thánh thư được gọi là “các tác phẩm tiêu chuẩn” của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ấn bản đầu tiên của Trần Châu Vô Giá được xuất bản năm 1851 và chứa đựng một số tài liệu mà hiện nay nằm trong Giáo Lý và Giao Ước. Các ấn bản ấn hành từ 1902 chứa đựng (1) những bài trích ra từ bản dịch sách Sáng Thế Ký của Joseph Smith, được gọi là sách Môi Se, và Ma Thi O 24, được gọi là Joseph Smith—Ma Thi O; (2) bản dịch của Joseph Smith từ các bản cỏi giấy của người Ai Cập mà ông đã nhận được năm 1835, được gọi là sách Áp Ra Ham; (3) một bài trích ra từ lịch sử Giáo Hội của Joseph Smith mà ông đã viết vào năm 1838, được gọi là Joseph Smith—Lịch Sử; và (4) Những Tín Điều, là mười ba điều tuyên bố về tín ngưỡng và giáo lý.

Trần Tục. *Xem thêm Cửa Cãi; Hư Không; Kiêu Ngạo, Kiêu Hãnh; Tiễn*

Những mong muốn và cố gắng bất chính về những của cải và tài sản vật chất trong khi từ bỏ những điều thuộc linh.

Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình thì có ích gì, **MTO** 16:26.

Họ đặt hết lòng yêu thích vào những việc ảo ảnh của thế gian, **AnMa** 4:8 (**AnMa** 31:27).

Hãy dẹp qua một bên những gì của thế gian, **GLGU** 25:10. Lòng họ quá yêu chuộng những vật trên thế gian này, **GLGU** 121:35.

Trẻ Con, Trẻ Nhỏ, Trẻ Thơ. *Xem Con Cái*

Tri Thức, Những Thực Thể Tri Thức.

Xem thêm Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô; Lê Thật; Linh Hồn

Tri thức có nhiều nghĩa, ba trong số những nghĩa này là: (1) Nó là sự sáng của lẽ thật đem lại sự sống và sự sáng cho tất cả mọi vật trong vũ trụ. Nó luôn luôn tồn tại. (2) Chứ những thực thể tri thức cũng có thể ám chỉ đến những đứa con linh hồn của Thượng Đế. (3) Thánh thư cũng nói về tri thức khi đề cập đến nguyên tố linh hồn đã tồn tại trước khi chúng ta được sinh ra như là con cái linh hồn.

Tri thức hòa hợp với tri thức, **GLGU** 88:40. Tri thức không phải được tạo ra hay làm ra, **GLGU** 93:29. Tất cả tri thức đều độc lập trong môi trường mà Thượng Đế đã đặt nó vào, **GLGU** 93:30. Vinh quang của Thượng Đế là tri thức, **GLGU** 93:36–37. Tri thức thu hoạch được trong cuộc sống này sẽ tồn tại với chúng ta khi chúng ta được sống lại, **GLGU** 130:18–19.

Chúa ngự trị trên tất cả những thực thể tri thức, **ARHam** 3:21. Chúa cho Áp Ra Ham trông thấy những thực thể tri thức được tổ chức trước khi có thể gian, **ARHam** 3:22.

Trinh Khiết. *Xem thêm Đức Hạnh; Ngoại Tình; Nhục Dục; Thông Dâm*

Sự thanh khiết về tình dục của người nam và người nữ.

Giô Sép chống lại những cám dỗ của vợ Phô Ti Pha, **STKý** 39:7–21 (**GLGU** 42:24; 59:6). Người chớ phạm tội ngoại tình, **XÊDTKý** 20:14. Người đàn bà nhơn đức là mào triều thiên cho chồng nàng, **CNgôn** 12:4 (**CNgôn** 31:10).

Các anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh sao, **1 CRTô** 6:18–19. Hãy lấy sự tinh sạch mà làm gương, **1 TMThê** 4:12.

Không một vật gì dơ bẩn có thể ở

được cùng Thượng Đế, **1 NêPhi 10:21**. Vì ta là Đức Chúa Trời hài lòng về sự trinh khiết của phụ nữ, **GCốp 2:28**. Tội tình dục là một điều khâ ó, **AnMa 39:1-13**. Sự trinh khiết và đức hạnh là điều quý giá nhất trên tất cả mọi điều, **MRNi 9:9**.

Chúng tôi tin ở sự trinh khiết, **NTĐ 1:13**.

Trộm Cắp

Lấy một vật gì của người khác một cách bất chính hay một cách bất hợp pháp. Chúa luôn luôn truyền lệnh cho các con cái của Ngài không được trộm cắp (**XÊĐTKý 20:15; MTO 19:18; 2 NêPhi 26:32; MôSiA 13:22; GLGU 59:6**).

Các người phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy, **MTO 6:19-21**.

Những sự thất bại của dân Nê Phi là do sự kiêu ngạo, giàu có, cướp bóc, trộm cắp, **HMan 4:12**.

Kẻ nào trộm cắp mà không biết hối cải sẽ bị khai trừ, **GLGU 42:20**. Những kẻ trộm cắp sẽ phải được giao cho luật pháp của xứ sở xét xử, **GLGU 42:84-85**.

Trời. Xem Thiên Thượng

Truyền Đạo, Sách

Một cuốn sách trong Cựu Ước chứa đựng những phản ảnh về một vài vấn đề khó khăn nhất của cuộc sống.

Tác giả của cuốn sách, Người Truyền Đạo, viết phần lớn cuốn sách này dựa trên quan điểm của những người không có sự hiểu biết về phúc âm. Ông viết theo những cảm nghĩ của dân chúng trên thế gian—nghĩa là, những người “ở dưới mặt trời” (**TĐạo 1:9**). Phần lớn trong sách có vẻ tiêu cực và bi quan (**TĐạo 9:5, 10**). Đây không phải là đường lối Chúa muốn chúng ta nhận thức cuộc sống mà chỉ là cách thức Người Truyền Đạo này đã nhận xét rằng những sự việc đối với những người không được soi sáng trên thế gian. Phần thuộc linh nhất của cuốn sách nằm trong các chương 11 và 12, là

nơi mà tác giả kết luận rằng điều duy nhất có giá trị lâu bền là sự tuân theo các điều giáo lệnh của Thượng Đế.

Truyền Thống

Tín ngưỡng và tập tục được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác (**2 TSLNca 2:15**). Trong thánh thư, Chúa thường xuyên cảnh cáo người ngay chính phải tránh những truyền thống xấu xa của loài người (**LVKý 18:30; Mác 7:6-8; MôSiA 1:5; GLGU 93:39-40**).

Trường Tiên Tri. Xem thêm Smith, Joseph, Jr.

Ở Kirtland, Ohio (Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ), trong mùa đông 1832-1833, Chúa truyền lệnh cho Joseph Smith phải tổ chức một ngôi trường với mục đích huấn luyện các chức sắc của Giáo Hội về tất cả mọi điều thuộc về phúc âm và vương quốc của Thượng Đế. Có nhiều vị lãnh đạo ban đầu của Giáo Hội xuất phát từ ngôi trường này. Một trường tiên tri khác, hay là trường anh cả, do anh Parley P. Pratt điều khiển ở Hạt Jackson, Missouri (**GLGU 97:1-6**). Những ngôi trường tương tự như vậy cũng được tổ chức ngay sau khi các Thánh Hữu di cư đến Miền Tây; tuy nhiên, chẳng bao lâu sau các trường này đã bị đình chỉ. Việc giảng dạy phúc âm ngày nay được thực hiện ở nhà, ở các nhóm tức số chức tư tế, và các tổ chức hỗ trợ khác nhau, cũng như qua các trường học và lớp giáo lý và các viện giáo lý của Giáo Hội.

Hãy tự thánh hóa mình và giảng dạy các giáo lý của vương quốc cho nhau, **GLGU 88:74-80**. Phải siêng năng tìm hiểu và dạy cho nhau, **GLGU 88:118-122**. Trật tự trong trường tiên tri được đặt ra, **GLGU 88:127-141**. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn nắm giữ các chìa khóa của trường tiên tri, **GLGU 90:6-7**.

Trường Lão. Xem Anh Cả

Tù Đày. Xem thêm Tự Do

Bì nô lệ về thể xác hay thuộc linh.

Gia tộc Y Sơ Ra Ên đã bị đem đi làm phu tù vì có tội lỗi của nó, **ÊXCÊN** 39:23.

Nếu ai bắt người làm phu tù, chính người ấy sẽ bị làm phu tù, **KHUYỀN** 13:10.

Những kẻ tà ác phải rơi vào vòng tù đầy của quỷ dữ, **1 NêPhi** 14:4, 7. Loài người được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu hay cảnh tù đầy và sự chết, **2 NêPhi** 2:27. Ý muốn của xác thịt khiến cho linh hồn của quỷ dữ có quyền năng bắt giữ, **2 NêPhi** 2:29. Các anh em có còn nhớ sự tù đầy của tổ phụ mình chăng, **AnMa** 5:5–6. Những người chai đá trong lòng bị quỷ dữ bắt dẫn đi, **AnMa** 12:11. Phải tỉnh thức và cầu nguyện luôn luôn, kéo các người bị quỷ dữ cám dỗ và bị nó bắt làm nô lệ, **3 NêPhi** 18:15.

Tuần Đạo

Một người thà bỏ mạng sống của mình còn hơn từ bỏ Đấng Ky Tô, phúc âm, hay những tín ngưỡng hoặc các nguyên tắc ngay chính của mình.

Hết thầy từ máu A Bêl là người công bình cho đến máu Xa Cha Ri sẽ làm chứng chống lại kẻ tà ác, **MTO** 23:35 (LuCa 11:50). Ai vì cơ Đấng Ky Tô và phúc âm mà mất sự sống, thì sẽ cứu, **Mác** 8:35 (GLGU 98:13). Và họ đã ném đá Ê Tiên, **CVCSĐ** 7:59 (CVCSĐ 22:20). Khi có chúc thơ, thì cần phải đợi đến trời chết đã, **HBRơ** 9:16–17.

A Bi Na Đi đã ngã xuống, sau khi chịu đựng cực hình cho đến chết vì lẽ thiên, **MôSiA** 17:20. Những người Am Mô Ni Ha cải đạo bị quăng vào lửa, **AnMa** 14:8–11. Nhiều người bị giết chết vì họ đã làm chứng về những điều này, **3 NêPhi** 10:15.

Kẻ nào bỏ mạng sống mình trong chính nghĩa của ta sẽ tìm thấy được cuộc sống vĩnh cửu, **GLGU** 98:13–14. Joseph Smith và Hyrum Smith là những người tuần đạo cho sự phục hồi của phúc âm, **GLGU** 135. Joseph Smith đã đóng ấn chứng ngôn của ông bằng với chính máu mình, **GLGU** 136:39.

Túc Số, Nhóm. Xem thêm Chức Tư Tế

Chức nhóm túc số có thể được dùng trong hai cách: (1) Một nhóm người được quy định nắm giữ cùng một chức phẩm trong chức tư tế. (2) Đa số, hay tối thiểu con số thành viên trong một nhóm chức tư tế phải có mặt trong một buổi nhóm họp để điều khiển công việc của Giáo Hội (GLGU 107:28).

Các Nhóm Túc Số Độ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Mười Hai Sứ Đồ và Thầy Bảy Mười cùng sự liên hệ của các nhóm túc số này với nhau được diễn tả, **GLGU** 107:22–26, 33–34 (GLGU 124:126–128). Những quyết định của các nhóm túc số này phải được đồng thanh thỏa thuận, **GLGU** 107:27. Những quyết định của một nhóm túc số phải được dựa trên mọi sự ngay chính, **GLGU** 107:30–32. Các bốn phận của các chủ tịch nhóm túc số chức tư tế được diễn tả, **GLGU** 107:85–96. Nhóm túc số các anh cả gồm những giáo sĩ địa phương, **GLGU** 124:137.

Tuổi Hiểu Biết Trách Nhiệm. Xem Con Cái; Phép Báp Têm—Phép báp têm không phải cho trẻ sơ sinh; Phép Báp Têm cho Trẻ Sơ Sinh; Trách Nhiệm

Tuyên Ngôn Chính Thức 1. Xem thêm Hôn Nhân—Đa hôn; Tuyên Ngôn, Bản; Woodruff, Wilford

Nằm trong những trang cuối cùng của Giáo Lý và Giao Ước; phần thứ nhất của Bản Tuyên Ngôn Chính Thức 1 cũng còn được gọi là Bản Tuyên Ngôn. Chủ Tịch Wilford Woodruff viết Bản Tuyên Ngôn này và trình bày trước các tín hữu của Giáo Hội ở buổi đại hội trung ương ngày 6 tháng Mười năm 1890. Bắt đầu năm 1862, các đạo luật ban hành trong 25 năm kế tiếp đó đã làm cho tục đa hôn bất hợp pháp ở Hoa Kỳ. Chúa cho Wilford Woodruff thấy bằng khải tượng và mặc khải những điều gì sẽ xảy ra nếu các Thánh Hữu không chấm dứt tục đa thê. Bản Tuyên Ngôn chính thức loan báo

rằng tục đa hôn không còn được thực hiện nữa.

Tuyên Ngôn Chính Thức 2. *Xem thêm*

Chức Tư Tế; Kimball, Spencer W.

Một bản tuyên bố thuộc phần giáo lý liên quan đến những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế, hiện nay được in ở trong những trang cuối cùng của Giáo Lý và Giao Ước. Vào đầu tháng Sáu năm 1978, Chúa mặc khải cho Chủ Tịch Spencer W. Kimball biết rằng chức tư tế cần phải được ban cho tất cả nam tín hữu xứng đáng của Giáo Hội. Điều này đã làm cho chức tư tế dành cho tất cả những người nam tín hữu xứng đáng và các phước lành đền thờ dành cho tất cả các tín hữu xứng đáng, không phân biệt màu da hay chủng tộc. Vào ngày 30 tháng Chín năm 1978, bản tuyên ngôn này được trình bày trước đại hội trung ương của Giáo Hội và đã được đồng thanh chấp nhận.

Tuyên Ngôn, Bản. *Xem thêm* Hôn

Nhân—Đa hôn; Woodruff, Wilford

Bản tuyên ngôn chính thức của Chủ Tịch Wilford Woodruff năm 1890 tuyên bố rõ rằng Giáo Hội và các tín hữu của Giáo Hội đều tuân phục theo luật pháp của xứ sở và không còn thực hành tập tục đa hôn nữa (TNCT 1). Chủ Tịch Woodruff đã đưa ra Bản Tuyên Ngôn này sau khi ông nhận được khải tượng và sự mặc khải từ Thượng Đế.

Tuyển Chọn, Sự. *Xem thêm* Kêu Gọi và

Sự Tuyển Chọn, Sự

Căn cứ vào sự xứng đáng trên tiền lương thế, Thượng Đế chọn những người mà sẽ là dòng dõi của Áp Ra Ham và gia tộc Y Sơ Ra Ên và trở thành dân giao ước (PTLLKý 32:7-9; ARHam 2:9-11). Những người này được ban cho các phước lành và những bổn phận đặc biệt để họ có thể ban phước cho tất cả mọi dân tộc trên thế gian, (RôMa 11:5-7; 1 PER 1:2; AnMa 13:1-5; GLGU 84:99). Tuy nhiên, ngay cả những người được

chọn này cũng phải được kêu gọi và được tuyển chọn trong cuộc sống này để nhận được sự cứu rỗi.

Tự Do. *Xem thêm* Quyền Tự Do; Quyền

Tự Quyết; Tù Đày

Quyền hay khả năng tự lựa chọn mà không bị cưỡng bách. Trong ý nghĩa thuộc linh, một người mà hối cải và tuân theo ý muốn của Thượng Đế thì được buông tha khỏi vòng nô lệ của tội lỗi nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô (MôSiA 5:8).

Lẽ thật sẽ buông tha các ngươi, **Giăng** 8:32. Những ai được buông tha khỏi tội lỗi sẽ nhận được cuộc sống vĩnh cửu, **RôMa** 6:19-23.

Một nhánh ngay chính của gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ được đem ra khỏi chốn tù đày để hưởng tự do, **2 NêPhi** 3:5. Họ kêu cầu Chúa xin Ngài ban cho họ sự tự do, **AnMa** 43:48-50. Mô Rô Ni vui sướng trong nền tự do của xứ sở mình, **AnMa** 48:11. Thánh Linh của Thượng Đế là tinh thần tự do, **AnMa** 61:15.

Hãy đi theo ta, rồi các ngươi sẽ trở thành dân tự do, **GLGU** 38:22.

Tương Giao, Thân Thiện. *Xem thêm*

Đoàn Kết; Yêu Thương, Yêu Mến

Đối với các Thánh Hữu Ngày Sau, sự thân thiện gồm có việc kết tình thân hữu, phục vụ, nâng đỡ, và làm vững mạnh người khác.

Hãy yêu thương người lân cận như chính mình, **LVKý** 19:18 (MTO 19:19; GLGU 59:6).

Khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình, **LuCa** 22:32. Nếu các người yêu nhau, thì các ngươi là môn đồ ta, **Giăng** 13:35. Hãy chẵn chiến ta, **Giăng** 21:15-17. Họ cầu nguyện để chúng tôi nhận được sự tương giao trong ơn phục sự các thánh đồ ấy, **2 CRTô** 8:1-5. Chúng tôi vẫn được tương giao với Cha và với Con Ngài, **1 Giăng** 1:3.

Dân Nê Phi và Dân La Man cùng nhau thân thiện, **HLMa** 6:3.

Tương Phản

Mọi người phải quý mến anh em mình như chính mình, **GLGU** 38:24–25. Nếu các người không hiệp làm một thì các người không phải là của ta, **GLGU** 38:27. Tôi xin tiếp nhận các anh em làm thành viên để được làm bạn và làm người anh em của các anh em, **GLGU** 88:133.

Tương Phản. Xem Nghịch Cảnh

Tượng Trưng

Dùng một vật gì để so sánh sự giống nhau hay tương tự với một vật khác. Sự tượng trưng trong thánh thư dùng một vật, một biển cổ hay một hoàn cảnh quen thuộc để tượng trưng cho một nguyên tắc hay lời giảng dạy của phúc âm. Ví dụ như tiên tri An Ma trong Sách Mặc Môn dùng một hạt giống để tượng trưng cho lời của Thượng Đế (AnMa 32).

Các vị tiên tri trong khắp các thánh thư đã dùng sự tượng trưng để giảng dạy về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Một số những điều tượng trưng này gồm có các nghi lễ và giáo lễ (MôiSe 6:63), của lễ hy sinh (HBRơ 9:11–15; MôiSe 5:7–8), Tiệc Thánh (BDJS, Mác 14:20–24 [Phụ Lục]; LuCa 22:13–20), và phép báp têm (RôMa 6:1–6; **GLGU** 128:12–13). Nhiều tên trong Kinh Thánh có ý nghĩa tượng trưng. Nghi lễ đền tạ trong Cựu Ước và luật pháp Môi Se tượng trưng cho các lễ thật vĩnh cửu (HBRơ 8–10; MôSiA 13:29–32; AnMa 25:15; HLMa 8:14–15). Về những ví dụ khác, xem Ma Thi Ơ 5:13–16; Giảng 3:14–15; Gia Cóp 4:5; An Ma 37:38–45.

Ứng Thuận Chung. Xem thêm Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Tán Trợ Các Vị Lãnh Đạo của Giáo Hội

Nguyên tắc mà theo đó các tín hữu của Giáo Hội tán trợ những người được kêu gọi để phục vụ trong Giáo Hội, cũng như những quyết định khác của Giáo Hội cần có sự hỗ trợ của họ, thường được biểu lộ bằng cách đưa tay phải lên.

Chúa Giê Su Kỵ Tô đứng đầu Giáo Hội của Ngài. Qua sự soi dẫn của Đức

Thánh Linh, Ngài hướng dẫn các vị lãnh đạo Giáo Hội trong những quyết định và hành động quan trọng. Tuy nhiên, tất cả các tín hữu của Giáo Hội có quyền hạn và đặc ân để tán trợ hay không tán trợ những hành động và quyết định của các vị lãnh đạo của họ.

Tất cả dân chúng đều đồng thanh đáp rằng, **XÊDTKý** 24:3 (DSKý 27:18–19).

Các Sứ Đồ và anh cả đồng lòng hợp ý, **CVCSĐ** 15:25.

Không một ai có thể được sắc phong mà không có sự biểu quyết tán trợ của Giáo Hội, **GLGU** 20:65–66. Tất cả mọi công việc đều phải có ưng thuận chung, **GLGU** 26:2 (**GLGU** 28:13). Hãy để cho tất cả mọi việc được thực hiện theo sự ưng thuận chung, **GLGU** 104:21.

U Rim và Thu Mim. Xem thêm Giáp Che Ngực; Tiên Kiến, Vị

Những dụng cụ được Thượng Đế chuẩn bị để giúp loài người trong việc nhận mặc khải và phiên dịch các ngôn ngữ. Trong tiếng Hê Bơ những chữ này có nghĩa là “quang minh và hoàn thiện”. U Rim và Thu Mim gồm có hai viên đá gắn trên một cái khung bạc hình vòng cung và đôi khi được dùng với tấm giáp che ngực (**GLGU** 17:1; JS—LS 1:35, 42, 52). Thẻ gian này sẽ trở thành một U Rim và Thu Mim vĩ đại trong trạng thái được thánh hóa và bất diệt (**GLGU** 130:6–9).

Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn U Rim và Thu Mim, **XÊDTKý** 28:30.

Kể nào thắng ta sẽ ban cho nó viên đá trắng, **KHuyền** 2:17.

Người đó có những dụng cụ để nhìn vào đó mà phiên dịch, **MôSiA** 8:13. Đây là hai viên đá ta trao cho ngươi, **ÊThe** 3:23–24, 28 (ÊThe 4:5).

Joseph Smith nhận được những điều mặc khải qua U Rim và Thu Mim, Các tiêu đề của **GLGU** cho các tiết 6; 11; 14–16. Ngươi được ban cho quyền năng phiên dịch bằng hai phiến đá U Rim và

Thu Mím, **GLGU** 10:1. Ba Nhân Chứng được cho thấy U Rim và Thu Mím, là những vật đã được ban cho anh của Gia Rét trên núi, **GLGU** 17:1. Nơi Thượng Đế ngự là một U Rim và Thu Mím vĩ đại. Viên đá trắng sẽ trở thành một U Rim và Thu Mím đối với cá nhân nào nhận được, **GLGU** 130:6–11.

Tôi, Áp Ra Ham, có U Rim và Thu Mím, **ARHam** 3:1, 4.

U Rơ

Trong Cựu Ước, U Rơ thuộc về xứ Canh Đề là quê hương của Áp Ram (**STKý** 11:27–28, 31; 15:7; **NêHêMi** 9:7; **ARHam** 2:1, 4).

Vâng Lời, Vâng Theo. *Xem thêm* Bước Đi, Bước Đi với Thượng Đế; Giáo Lệnh của Thượng Đế, Các; Luật Pháp, Luật Lệ; Nghe, Nghe Theo; Phước Lành, Ban Phước, Được Phước; Vui Mừng, Vui Về

Theo nghĩa thuộc linh, vâng lời là làm theo ý muốn của Thượng Đế.

Nô Ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn, **STKý** 6:22. Áp Ra Ham vâng lời Chúa, **STKý** 22:15–18. Chúng tôi sẽ làm theo mọi lời Chúa phán chỉ, **XÊDTKý** 24:7. Hỡi Y Sơ Ra Ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, **PTLLKý** 6:1–3. Hãy thương mến Chúa và vâng theo tiếng phán của Ngài, **PTLLKý** 30:20. Sự vâng lời là tốt hơn của tế lễ, **1 SMÊn** 15:22. Khá kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn của Ngài, **TĐĐạo** 12:13–14.

Chẳng phải ai ai cũng đều được vào nước trời đâu, nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Đức Chúa Cha mà thôi, **MTO** 7:21 (3 **NêPhi** 14:21). Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời hay không, **Giăng** 7:17. Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta, **CVCSĐ** 5:29. Hỡi con cái, hãy vâng lời cha mẹ mình, **ÊPSô** 6:1 (**CLSe** 3:20).

Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh, **1 NêPhi** 3:7. Tôi đã vâng theo tiếng nói của Thánh Linh, **1 NêPhi** 4:6–18. Nếu con cái loài người tuân giữ những lệnh truyền của Thượng Đế thì Ngài sẽ nuôi dưỡng họ, **1 NêPhi** 17:3. Hãy đề phòng kéo các người chịu vâng theo quý dữ, **MôSiA** 2:32–33, 37 (**GLGU** 29:45). Loài người gạt hái những phần thưởng tùy theo tinh thần mà họ tuân theo, **AnMa** 3:26–27.

Con người cần phải làm nhiều việc theo ý muốn của mình, **GLGU** 58:26–29. Loài người không xúc phạm Thượng Đế trong bất cứ việc gì, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài và không vâng theo các giáo lệnh của Ngài, **GLGU** 59:21. Ta là Chúa bị ràng buộc một khi các người làm theo những điều ta phán, **GLGU** 82:10. Người nào biết vâng theo tiếng nói của ta sẽ trông thấy mặt ta và biết rằng ta hằng sống, **GLGU** 93:1. Dân chúng cần phải được sửa phạt cho đến ngày nào họ biết tuân lời, **GLGU** 105:6. Khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, thì đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó, **GLGU** 130:21.

A Đam biết vâng lời, **MôiSe** 5:5. Chúng ta sẽ thử thách họ để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa truyền lệnh cho họ chẳng, **ARHam** 3:25.

Việc Làm

Những hành động của con người, dù tốt hay xấu. Mỗi người sẽ được xét xử tùy theo việc làm của mình.

Chúa sẽ báo mỗi người tùy theo công việc họ làm, **CNgôn** 24:12.

Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, **MTO** 5:16 (3 **NêPhi** 12:16). Kẻ nào làm theo ý muốn của Cha ta sẽ được vào nước thiên đàng, **MTO** 7:21. Đức tin không có việc làm thì chết, **GiaCơ** 2:14–26.

Họ phải bị phán xét về việc làm của

mình, **1 NêPhi** 15:32 (MôSiá 3:24). Chúng ta biết rằng nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm, **2 NêPhi** 25:23. Hãy dạy họ đừng bao giờ mệt mỏi khi làm điều thiện, **AnMa** 37:34. Điều cần thiết là loài người phải được xét xử tùy theo việc làm của họ, **AnMa** 41:3. Qua những việc làm của họ, các người sẽ biết được họ, **MRNi** 7:5 (GLGU 18:38).

Ta là Chúa sẽ phán xét mọi người tùy theo việc làm của họ, **GLGU** 137:9.

Vinh Quang Hạ Thiên. *Xem thêm* Mức Độ Vinh Quang, Các

Mức độ thấp nhất trong ba mức độ vinh quang mà loài người sẽ ở sau Sự Phán Xét Cuối Cùng.

Phao Lô trông thấy vinh quang của các vì sao, **1 CRTô** 15:40–41.

Joseph Smith và Sidney Rigdon trông thấy vinh quang hạ thiên, **GLGU** 76:81–90. Những dân cư trong hạ thiên giới nhiều vô số kể như những ngôi sao, **GLGU** 76:109–112. Kẻ nào không đương nổi luật pháp của vương quốc hạ thiên thì cũng không đương nổi vinh quang hạ thiên được, **GLGU** 88:24, 31, 38.

Vinh Quang Thượng Thiên. *Xem thêm* Cuộc Sống Vinh Cửu; Mức Độ Vinh Quang, Các; Tôn Cao

Mức độ cao nhất trong ba mức độ vinh quang mà con người có thể đạt được sau cuộc sống này. Tại đây những người ngay chính sẽ sống trong chốn hiện diện của Đức Chúa Cha và Con của Ngài là Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Chỉ có một vinh quang thượng thiên, **1 CRTô** 15:40 (GLGU 76:96). Phao Lô được đem lên đến tầng trời thứ ba, **2 CRTô** 12:2.

Vinh quang thượng thiên được cho thấy trong Khải tượng, **GLGU** 76:50–70. Nếu các Thánh Hữu muốn được một chỗ trên thượng thiên giới, họ phải chuẩn bị, **GLGU** 78:7. Kẻ nào không đương nổi luật pháp của vương quốc thượng thiên

thì không thể đương nổi vinh quang thượng thiên được, **GLGU** 88:15–22. Trong vinh quang thượng thiên có ba tầng trời; các điều kiện đã được đề ra để đạt được vinh quang cao nhất, **GLGU** 131:1–2. Trẻ con nào chết trước khi chúng đến tuổi hiểu biết trách nhiệm đều được cứu rỗi trong vương quốc thượng thiên, **GLGU** 137:10.

Vinh Quang Trung Thiên. *Xem thêm* Mức Độ Vinh Quang, Các

Đẳng cấp thứ nhì trong ba mức độ vinh quang nơi mà loài người sẽ ở sau Sự Phán Xét Cuối Cùng.

Phao Lô trông thấy vinh quang trung thiên, được ví như vinh quang của mặt trăng, **1 CRTô** 15:40–41.

Joseph Smith và Sidney Rigdon trông thấy vinh quang trung thiên, **GLGU** 76:71–80. Vinh quang của trung thiên giới vượt hẳn vinh quang của hạ thiên giới, **GLGU** 76:91. Kẻ nào không đương nổi luật pháp của vương quốc trung thiên thì cũng không đương nổi vinh quang trung thiên được, **GLGU** 88:23, 30, 38.

Vinh Quang, Vinh Hiển. *Xem thêm* Ánh Sáng, Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô; Lễ Thật; Mức Độ Vinh Quang, Các

Trong thánh thư, vinh quang thường chỉ đến sự sáng và lễ thật của Thượng Đế. Nó cũng còn chỉ đến sự ca ngợi hay tôn vinh và về một điều kiện nào đó của cuộc sống vĩnh cửu hoặc vinh quang của Thượng Đế.

Thánh thư là Chúa vạn quân! Khấp đất đây đây sự vinh hiển Ngài, **ÊSai** 6:3 (2 NêPhi 16:3).

Chúng ta được biến hóa cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, **2 CRTô** 3:18.

Ngài sẽ nhắc cha lên để sống với Ngài trong vinh quang, **AnMa** 36:28.

Các vinh quang nhận được trong sự phục sinh sẽ khác nhau tùy theo sự ngay chính, **GLGU** 76:50–119. Vinh quang của Thượng Đế là tri thức, **GLGU** 93:36.

Vinh quang của Thượng Đế là mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người, **MôiSe** 1:39. Tôi thấy có hai Nhân Vật, vẻ rực rỡ và hào quang của hai Ngài thật không bút nào tả xiết, **JS—LS** 1:17.

Vô Đạo Đức. Xem Ác; Nhục Dục; Tình Dục Vô Luân; Trinh Khiết

Vô Tín Ngưỡng. Xem Tin

Thiếu đức tin nơi Thượng Đế và phúc âm của Ngài.

Ở đó Ngài không làm nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin, **MTO** 13:58. Vì thiếu đức tin, các môn đồ của Chúa Giê Su không đuổi quỷ dữ được, **MTO** 17:14–21. Xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi, **Mác** 9:23–24. Chúa Giê Su quở trách Sứ Đồ Ngài về sự không tin và lòng cứng cõi của họ, **Mác** 16:14. Sự không thành tín của họ có làm cho sự thành tín của Đức Chúa Trời ra hư không sao, **RôMa** 3:3.

Tốt hơn là để một người phải chết còn hơn là để cho cả một dân tộc phải suy đồi và bị diệt vong trong sự vô tín ngưỡng, **1 NêPhi** 4:13. Đến khi nào mà họ sa vào vòng vô tín ngưỡng, thì Ngài sẽ làm cho họ bị phân tán và đánh bại, **2 NêPhi** 1:10–11 (GLGU 3:18). Vì sự vô tín ngưỡng nên họ không thể hiểu được lời của Thượng Đế, **MôSiA** 26:1–5. Ta không thể cho người Do Thái thấy những phép lạ lớn lao như thế này, vì sự vô tín ngưỡng của chúng, **3 NêPhi** 19:35.

Trí óc của các người trong thời gian qua đã đen tối vì cơ chẳng tin, **GLGU** 84:54–58.

Vô Tội

Không thể trách cứ được hay không có tội.

Trước khi có sự sa ngã, A Đam và Ê Va đã ở trong trạng thái ngây thơ, **2 NêPhi** 2:23. Máu của những kẻ vô tội sẽ lưu lại như là một chứng cứ, **AnMa** 14:11.

Lúc ban đầu mọi linh hồn loài người đều vô tội, **GLGU** 93:38. Những người

vô tội không thể bị kết tội chung với những kẻ không ngay chính, **GLGU** 104:7. Joseph và Hyrum Smith vô tội đối với bất cứ một tội ác nào, **GLGU** 135:6–7.

Trẻ thơ vô tội từ lúc thế gian mới được tạo dựng, **MôiSe** 6:54.

Vợ. Xem Gia Đình; Hôn Nhân

Vua, Các

Hai cuốn sách trong Cựu Ước. Những cuốn sách này kể lại lịch sử của Y Sơ Ra Ên từ lúc khởi loạn của A Đô Ni Gia, con trai thứ tư của Vua Đa Vít (vào khoảng năm 1015 trước T.C.), cho đến sự tù đầy cuối cùng của Giu Đa (vào khoảng năm 586 trước T.C.). Các sách này bao gồm cả lịch sử của bắc vương quốc (mười chi tộc Y Sơ Ra Ên) từ lúc chia cắt cho đến khi dân A Si Ri bắt họ đem tù đầy ở các xứ phương bắc. Xem thêm Bảng Niên Đại trong phụ lục.

Sách Thứ Nhất Các Vua: Chương 1 diễn tả những ngày cuối cùng của cuộc đời Vua Đa Vít. Các chương 2–11 ghi chép cuộc đời của Sa Lô Môn. Các chương 12–16 kể về những người kế vị Sa Lô Môn, là Rô Bô Am và Giê Rô Bô Am. Giê Rô Bô Am gây ra sự chia cắt vương quốc Y Sơ Ra Ên. Các vị vua khác cũng được đề cập đến. Các chương 17–21 ghi về các phần giáo vụ của Ê Li khi ông khiển trách A Háp, vua Y Sơ Ra Ên. Chương 22 ghi lại cuộc chiến tranh với Sy Ri mà trong trận chiến này A Háp và Giô Sa Phát, vua Giu Đa, hiệp quân lại với nhau. Tiên tri Mí Chê nói tiên tri chống lại hai vua này.

Sách Thứ Nhì Các Vua: Các chương 1:1–2:11 nói tiếp về cuộc đời của Ê Li, kể cả việc Ê Li cưỡi ngựa lửa lên trời. Các chương 2–9 kể lại giáo vụ của Ê Li Sê với đầy đức tin và quyền năng lớn lao. Chương 10 nói về vua Giê Hu, và việc ông đã hủy diệt gia tộc A Háp và các thầy tư tế của Ba Anh như thế nào. Các chương 11–13 ghi chép triều đại ngay chính của Giô Ách và cái chết của Ê Li Sê. Các chương 14–17 kể về các vị vua đã trị

vì ở Y Sơ Ra Ên và Giu Đa, mà sự trị vì của họ thường là trong sự tà ác. Chương 15 ghi về việc mười chi tộc Y Sơ Ra Ên bị dân A Si Ri bắt giữ. Các chương 18–20 ghi chép cuộc đời ngay chính của Ê Xê Chia, vua Giu Đa, và tiên tri Ê Sai. Các chương 21–23 kể về các vua Ma Na Se và Giô Si A. Theo truyền thống, Ma Na Se chịu trách nhiệm về sự tuấn đạo của Ê Sai. Giô Si A là một vị vua ngay chính đã tái lập luật pháp trong dân Do Thái. Các chương 24–25 ghi lại sự tù đầy ở Ba Bi Lôn.

Vui Mừng, Vui Vẻ. *Xem thêm* Vàng Lờ, Vàng Theo

Tình trạng vui sướng lớn lao có được nhờ sống ngay chính. Mục đích của cuộc sống hữu diết là để cho tất cả mọi người có được niềm vui (2 NêPhi 2:22–25). Sự vui mừng trọn vẹn chỉ có được qua Chúa Giê Su Kỵ Tô mà thôi (Giăng 15:11; GLGU 93:33–34; 101:36).

Những người nhu mì cũng sẽ được thêm sự vui vẻ trong Chúa, **ÊSai** 29:19 (2 NêPhi 27:30).

Ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui mừng lớn lao, **LuCa** 2:10. Chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các người được, **Giăng** 16:22. Trái của Thánh Linh là yêu thương, sự vui mừng, bình an, **GLTi** 5:22.

Trái cây ấy làm cho tâm hồn cha chan hòa một niềm hân hoan cực độ, **1 NêPhi** 8:12. Loài người sinh tồn thì mới hưởng được niềm vui, **2 NêPhi** 2:25. Niềm vui sướng của kẻ ngay chính sẽ tràn đầy mãi mãi, **2 NêPhi** 9:18. Họ sẽ ở đó với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận, **MôSiA** 2:41. Trăm sẽ từ bỏ tất cả những gì trầm có để nhận lấy niềm vui lớn lao này, **AnMa** 22:15. Nhờ đó mà tôi có thể trở thành một công cụ trong tay Thượng Đế để đem một người nào đó về với sự hối cải, và đó là điều vui mừng của tôi, **AnMa** 29:9. Cha đã trông thấy một ánh sáng kỳ diệu làm cha vui mừng làm sao, **AnMa** 36:20.

Thánh Linh của ta sẽ làm cho tâm hồn

người tràn đầy niềm vui, **GLGU** 11:13. Sự vui mừng của các người được sống với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao, **GLGU** 18:15–16. Trong thế gian này, niềm vui của các người đâu có trọn vẹn, nhưng trong ta, niềm vui của các người mới được tràn đầy, **GLGU** 101:36.

Trong đời này, tôi sẽ có được niềm vui, **MôIse** 5:10–11.

Vườn Ê Đen. *Xem* Ê Đen

Vườn Ghét Sê Ma Nê. *Xem* Ghét Sê Ma Nê

Vườn Nho của Chúa. *Xem thêm* Cánh Đồng; Y Sơ Ra Ên

Biểu tượng về một nơi làm việc thuộc linh. Trong thánh thư, vườn nho của Chúa thường ám chỉ đến gia tộc Y Sơ Ra Ên hay vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Đôi khi nó ám chỉ đến những dân tộc trên thế giới nói chung.

Vườn nho của Chúa vạn quân là nhà Y Sơ Ra Ên, **ÊSai** 5:7 (2 NêPhi 15:7).

Chúa Giê Su đưa ra chuyện ngụ ngôn về những người làm công trong vườn nho, **MTĐ** 20:1–16.

Y Sơ Ra Ên giống như cây ô liu được vun trồng mà được nuôi dưỡng trong vườn nho của Chúa, **GCổp** 5. Các tội tớ của Chúa sẽ tĩa xén vườn nho của Ngài lần cuối cùng, **GCổp** 6.

Chúa sẽ ban phước lành cho tất cả những ai làm việc trong vườn nho của Ngài, **GLGU** 21:9 (AnMa 28:14). Các người hãy làm khó nhọc trong vườn nho của ta lần cuối, **GLGU** 43:28.

Vương Quốc của Thượng Đế hay Vương Quốc Thiên Thượng. *Xem thêm* Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Vinh Quang Thượng Thiên

Vương quốc của Thượng Đế trên thế gian là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô (GLGU 65). Mục đích của Giáo Hội là để chuẩn bị các tín hữu của Giáo Hội được sống mãi

mãi trên vương quốc thượng thiên hay là vương quốc thiên thượng. Tuy nhiên, các thánh thư đôi khi gọi Giáo Hội là vương quốc thiên thượng, điều này có nghĩa là Giáo Hội là vương quốc thiên thượng ở trên thế gian.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô là vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, nhưng hiện tại Giáo Hội giới hạn trong phạm vi tôn giáo. Trong Thời Kỳ Ngàn Năm, vương quốc của Thượng Đế sẽ bao gồm cả chính trị và tôn giáo.

Chúa làm Vua đến đời đời vô cùng, **TThiên 10:16** (TThiên 11:4). Thượng Đế trên trời sẽ dựng lên một nước không bao giờ bị hủy diệt, **ĐNÊN 2:44** (GLGU 138:44).

Các người phải ăn năn vì nước thiên đàng đã đến gần, **MTO 3:2** (MTO 4:17). Nước Cha được đến, ý Cha được nên ở đất như trời, **MTO 6:10**. Trước hết hãy tìm kiếm nước của Thượng Đế, **MTO 6:33** (3 NêPhi 13:33). Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người, **MTO 16:19**. Hãy đến mà nhận lãnh nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người, **MTO 25:34**. Khi ta dự tiệc thánh với các người trong nước của Cha ta, **MTO 26:26–29**. Các người sẽ thấy hết thầy các tiên tri đều ở trong nước của Thượng Đế, **LuCa 13:28**. Những kẻ không công bình chẳng bao giờ hưởng được nước của Thượng Đế, **1 CRTô 6:9**. Thịt và máu chẳng hưởng được nước của Thượng Đế, **1 CRTô 15:50**.

Trước khi tìm kiếm của cải, các anh em hãy tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế, **GCốp 2:18**. Không một vật gì ô uế có thể thừa hưởng vương quốc thiên thượng, **AnMa 11:37**.

Người có thể an nghỉ với họ trong vương quốc của Cha ta, **GLGU 15:6**. Vương quốc hay những chìa khóa của Giáo Hội đã được ban ra cho các người, **GLGU 42:69** (GLGU 65:2). Cầu xin cho vương quốc của Thượng Đế sẽ tiếp tục để cho vương quốc thiên thượng có thể đến được, **GLGU 65:5–6**. Các chìa khóa

của vương quốc sẽ không bao giờ bị cắt khỏi tay người, **GLGU 90:3**. Kẻ nào tiếp nhận người như một trẻ thơ thì sẽ nhận được vương quốc của ta, **GLGU 99:3**. Giáo Hội của ta trong những ngày sau cùng sẽ được gọi là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, **GLGU 115:4**. Các tầng trời mở ra và tôi nhìn thấy vương quốc thượng thiên của Thượng Đế, **GLGU 137:1–4**.

Whitmer, David

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội phục hồi và là một trong Ba Nhân Chứng về nguồn gốc thiêng liêng và sự xác thật của Sách Mặc Môn (GLGU 14; 17–18). Chúa ban cho ông những lời chỉ dạy riêng trong Giáo Lý và Giao Ước 14 và 30:1–4.

Whitmer, John

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội phục hồi và là một trong Tám Nhân Chứng về Sách Mặc Môn. Xin xem “Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng” trong các trang giới thiệu của Sách Mặc Môn. Ông cũng được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm (GLGU 30:9–11).

Whitmer, Peter, Jr.

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội phục hồi và là một trong Tám Nhân Chứng về Sách Mặc Môn. Xem “Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng” trong các trang giới thiệu của Sách Mặc Môn. Chúa ban cho ông những lời chỉ dẫn riêng trong Giáo Lý và Giao Ước 16 và 30:5–8.

Whitney, Newel K.

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo Hội phục hồi. Newel K. Whitney là vị giám trợ ở Kirtland, Ohio (Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ), và về sau phục vụ với tư cách là Giám Trợ Chủ Tọa của Giáo Hội (GLGU 72:1–8; 104; 117).

Williams, Frederick G.

Một vị lãnh đạo ban đầu trong Giáo

Hội phục hồi; có một thời gian ông phục vụ với tư cách là vị cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn của Chức Tư Tế Thượng Phẩm (GLGU 81; 90:6, 19; 102:3).

Woodruff, Wilford. *Xem thêm* Tuyên Ngôn Chính Thức 1; Tuyên Ngôn, Bản

Vị Chủ Tịch thứ tư của Giáo Hội tiếp theo Sự Phục Hồi phúc âm qua Tiên Tri Joseph Smith. Ông sinh năm 1807 và qua đời năm 1898.

Được kêu gọi vào chức vụ trong Hội Đồng Mười Hai Sứ Đồ, **GLGU** 118:6. Là trong số những linh hồn chọn lọc đã được dành sẵn để xuống thế gian trong thời kỳ trọn vẹn, **GLGU** 138:53. Nhận được điều mặc khải để chấm dứt tục đa thê trong Giáo Hội, **GLGU** TNCT—1.

Xa Cha Ri, Cha Của Giảng Báp Tít.
Xem thêm Ê Li Sa Bét; Giảng Báp Tít

Trong Tân Ước, cha của Giảng Báp Tít. Xa Cha Ri giữ chức thầy tư tế và hành lễ trong đền thờ.

Xa Cha Ri bị giết chết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ, **MTO** 23:35 (LuCa 11:51). Thiên sứ Gáp Ri Ên hứa với Xa Cha Ri và vợ ông, Ê Li Sa Bét, là họ sẽ có một con trai, **LuCa** 1:5–25 (GLGU 27:7). Lưỡi ông được thông thả, **LuCa** 1:59–79.

Xa Cha Ri, Tiên Tri Trong Cựu Ước

Một vị tiên tri trong Cựu Ước nói tiên tri vào khoảng năm 520 trước T.C. Ông sống cùng thời với tiên tri A Ghê (**EXoRa** 5:1; 6:14).

Sách Xa Cha Ri: Sách này được nổi tiếng vì những lời tiên tri trong sách về giáo vụ trần thế của Đấng Ky Tô và Sự Tái Lâm của Ngài (**XCRi** 9:9; 11:12–13; 12:10; 13:6). Các chương 1–8 chứa đựng một loạt những khái tượng về tương lai của dân Thượng Đế. Các chương 9–14 chứa đựng những khái tượng về Đấng Mê Si, về những ngày sau cùng, sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên, trận chiến khốc liệt cuối cùng và Sự Tái Lâm.

Xá Miễn Tội Lỗi. *Xem thêm* Chúa Giê Su Ky Tô; Chuộc Tội; Hối Cải; Tha Thứ

Sự tha thứ cho việc làm lầm lỗi dưới điều kiện là biết hối cải. Sự xá miễn tội lỗi có thể thực hiện được nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Một người nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình nếu người ấy có đức tin nơi Đấng Ky Tô, biết hối cải tội lỗi của mình, tiếp nhận các giáo lễ báp têm và phép đặt tay để được ban cho ân tứ Đức Thánh Linh và tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế (**NTĐ** 1:3–4).

Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết, **ÊSai** 1:16–18.

Này là huyết ta, huyết đã đổ ra cho nhiều người được tha tội, **MTO** 26:28 (**HBRơ** 9:22–28; **GLGU** 27:2). Hãy hối cải, và chịu phép báp têm để được tha tội mình, **CVCSĐ** 2:38 (**LuCa** 3:3; **GLGU** 107:20). Hễ ai tin Chúa Giê Su thì được sự tha tội, **CVCSĐ** 10:43 (**MôSiA** 3:13).

Đấng Ky Tô là nguồn gốc mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn tội lỗi, **2 NêPhi** 25:26. Muốn gìn giữ được sự xá miễn các tội lỗi của mình chúng ta cần phải sẵn sóc kẻ nghèo khó và túng thiếu, **MôSiA** 4:11–12, 26. Bất cứ kẻ nào hối cải đều sẽ hưởng được sự thương xót để được xá miễn các tội lỗi của mình, **AnMa** 12:34. Sự thực hiện trọn vẹn các lệnh truyền đem lại sự xá miễn tội lỗi, **MRNi** 8:25.

Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa của phép báp têm bằng cách dìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi, **GLGU** 13 (**GLGU** 84:64, 74; **NTĐ** 1:4). Ta là Chúa sẽ không còn nhớ tới tội lỗi của chúng nữa, **GLGU** 58:42–43 (**ÊXCên** 18:21–22). Những linh hồn này được giảng dạy về phép báp têm làm thay để được xá miễn tội lỗi, **GLGU** 138:33.

Xác Thịt. *Xem thêm* Người Thiên Nhiên; Nhục Dục; Sa Ngã của A Đam và Ê Va, Sự

Một điều gì đó không phải thuộc linh; nhất là chữ này có thể được dùng với ý

nghĩa trần tục và vật chất (GLGU 67:10) hoặc thể tục, xác thịt và nhục dục (MôSi 16:10-12)

Có tinh thần hướng về xác thịt là sự chết, **2 NêPhi** 9:39. Quỷ dữ sẽ ru ngủ loài người trong một sự an toàn trần tục, **2 NêPhi** 28:21. Họ tự nhận thấy bản thân họ trong trạng thái trần tục, **MôSi** 4:2. Kẻ nào cố duy trì bản chất xác thịt của mình thì kẻ đó vẫn còn ở trong tình trạng sa ngã, **MôSi** 16:5. Tất cả phải được Thượng Đế sinh ra và phải được chuyển từ trạng thái xác thịt và sa ngã, **MôSi** 27:25. Loài người đã trở nên ưa thích xác thịt, nhục dục và quỷ quái, **AnMa** 42:10.

Những ai làm theo tiếng gọi của ý chí mình và những ham muốn xác thịt thì phải sa ngã, **GLGU** 3:4. Loài người không thể trông thấy Thượng Đế bằng trí óc trần tục, **GLGU** 67:10-12.

Loài người bắt đầu sống theo xác thịt, nhục dục và quỷ quái, **MôIse** 5:13; 6:49.

Xảo Quyết Tăng Tế

Những người thuyết giảng và trưng mình làm ánh sáng cho thế gian để mưu tìm lợi lộc và sự ca tụng của người đời; họ không tìm kiếm sự an lạc của Si Ôn (2 NêPhi 26:29).

Hãy chặn bầy của Đức Chúa Trời, làm việc đó chẳng phải vì lợi dơ bẩn, **1 PERơ** 5:2.

Các giáo hội được dựng lên để kiếm lợi phải bị mang xuống tận bụi đất, **1 NêPhi** 22:23 (MMôn 8:32-41). Vì những xảo quyết tăng tế và những điều bất chính, nên Chúa Giê Su sẽ bị đóng đinh trên thập tự giá, **2 NêPhi** 10:5. Nếu những sự xảo quyết tăng tế này đem ra thi hành trong dân chúng thì đó là nguyên nhân sẽ đưa lại sự hủy diệt cho họ, **AnMa** 1:12. Dân Ngoại sẽ tràn đầy mọi sự xảo quyết tăng tế, **3 NêPhi** 16:10.

Xem Thường. Xem thêm Nói Xấu

Xem thường những điều thiêng liêng (GLGU 84:54).

Các Thánh Hữu không được có những

ý tưởng biếng nhác hoặc tiếng cười thái quá, **GLGU** 88:69. Hãy chấm dứt tất cả sự kiêu ngạo và nhẹ dạ, **GLGU** 88:121.

Xô Rô Ba Bên

Trong Cựu Ước, khi vua Si Ru cho phép dân Do Thái được trở về Phi Li Tin, Xô Rô Ba Bên được bổ nhiệm làm quan cai trị hay là người đại diện cho hoàng gia Do Thái. Tên Phe Rơ Sơ của ông là Sết Ba Xa (EXơRa 1:8). Ông tham dự vào công việc tái thiết đền thờ ở Giê Ru Sa Lem (EXơRa 3:2, 8; 5:2).

Xức Dầu. Xem thêm Dầu; Làm Lễ cho Người Bệnh

Thời xưa, các vị tiên tri của Chúa xúc dầu cho những ai thi hành các nhiệm vụ đặc biệt, như A Rôn hay các thầy tư tế hoặc các vua trị vì Y Sơ Ra Ên. Trong Giáo Hội ngày nay, xúc dầu là để một chút xúu dầu đã được thánh hóa trên đầu một người với tính cách là một phần của một phước lành đặc biệt. Việc này chỉ có thể được thực hiện dưới thẩm quyền và quyền năng của Chúa Tư Tế Mên Chi Xê Đéc mà thôi. Sau khi xúc dầu xong, một người có thẩm quyền thuộc cùng chức tư tế này có thể niêm phong sự xúc dầu và ban cho người đã được xúc dầu một phước lành đặc biệt.

Hãy xúc dầu cho họ và biệt riêng ra thánh để họ có thể phục sự ta, **XÊĐTKý** 28:41 (LVKý 8:6-12, 30). Xúc dầu cho người làm vua của dân Y Sơ Ra Ên ta, **1 SMÊn** 9:16; 10:1.

Các anh cả phải xúc dầu và ban phước cho người bệnh, **GiaCơ** 5:14-15 (GLGU 42:44).

Xưng Công Bình. Xem Biện Minh

Xứng Đáng. Xem thêm Ngay Chính

Sống ngay chính và được thừa nhận dưới mắt của Thượng Đế và các vị lãnh đạo do Ngài chỉ định.

Ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta, **MTO**

10:38. Người làm công đáng được tiền lương mình, **LuCa** 10:7 (GLGU 31:5).

Phải chú tâm làm mọi việc ấy một cách xứng đáng, **MMôn** 9:29. Họ không được báp têm trừ phi họ xứng đáng, **MRNi** 6:1.

Người biếng nhác sẽ không được xem là xứng đáng để giữ trọng trách, **GLGU** 107:100. Ai không chịu trải qua sự sửa phạt thì không xứng đáng được thừa hưởng vương quốc của ta, **GLGU** 136:31. Chức tư tế được nói rộng đến cho tất cả các nam tín hữu xứng đáng, **TNCT** 2.

Xuất Ê Díp Tô Ký. *Xem thêm* Ngũ Thư

Một cuốn sách do Môi Se viết trong Cựu Ước diễn tả về cuộc hành trình rời khỏi Ai Cập của dân Y Sơ Ra Ên. Lịch sử ban đầu của Y Sơ Ra Ên như được ghi chép trong Xuất Ê Díp Tô Ký có thể được chia ra làm ba phần: (1) sự nô lệ của dân chúng ở Ai Cập, (2) cuộc hành trình từ Ai Cập dưới sự lãnh đạo của Môi Se, và (3) sự tận tâm phục vụ Thượng Đế trong đời sống tôn giáo và đời sống chính trị của họ.

Phần đầu, **XÊDTKý** 1:1–15:21, giảng giải về việc dân Y Sơ Ra Ên bị áp bức ở Ai Cập; lịch sử ban đầu và sự kêu gọi của Môi Se; cuộc Di Cư và việc lập lên lễ Vượt Qua; và cuộc hành trình tiến về Biển Đỏ, sự hủy diệt quân đội của Pha Ra Ôn, và bài ca chiến thắng của Môi Se.

Phần hai, **XÊDTKý** 15:22–18:27, kể về sự cứu chuộc của Y Sơ Ra Ên và những biến cố trong cuộc hành trình từ Biển Đỏ đến Si Na I; nước đắng của đất Ma Ra, được ban cho chim cút và ma na, tuân giữ ngày Sa Bát, sự ban cho nước uống một cách kỳ diệu ở Rê Phi Đim, và trận chiến ở đó với dân A Ma Léc; Giê Trô đến trại và lời khuyên của ông về việc cai trị dân chúng.

Phần ba, các chương 19–40, nói về sự hiến dâng của dân Y Sơ Ra Ên cho công việc phục vụ Thượng Đế trong các biến cố trang nghiêm tại Si Na I. Chúa dành riêng dân này ra làm một nước của thầy tư tế và là một dân tộc thánh; Ngài ban

ra Mười Điều Giáo Lệnh; và Ngài ban ra những lời chỉ dẫn về đền tạm, đồ đạc và sự thờ phượng trong đó. Tiếp theo đó là sự ghi chép về tội lỗi của dân chúng trong việc thờ phượng con bò vàng, và cuối cùng là sự ghi chép về việc xây cất đền tạm và những vật dụng để làm lễ trong đó.

Xúc Phạm

Vi phạm luật pháp thiêng liêng, phạm tội hay gây tổn thương hoặc bực bội đến người khác; ngoài ra nó cũng có nghĩa là làm phiền hay làm méch lòng.

Một anh em bị méch lòng lấy làm khó được lòng hơn là chiếm thủ cái thành kiên cố, **CNgôn** 18:19.

Nếu con mắt bên hữu xui cho người phạm tội, thì hãy móc nó ra, **MTO** 5:29. Nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta phải vấp phạm, thì thà kẻ ấy bị chìm xuống đáy biển còn hơn, **MTO** 18:6 (GLGU 121:19–22).

Nếu anh chị em nào của người xúc phạm tới người và kẻ đó thú tội, thì người hãy tìm cách giải hòa, **GLGU** 42:88. Loài người không được xúc phạm Thượng Đế trong bất cứ việc gì, ngoại trừ những kẻ không chịu thú nhận có bàn tay của Ngài và không vâng theo các giáo lệnh của Ngài, **GLGU** 59:21.

Y Sa Ca. *Xem thêm* Gia Cóp, Con Trai của Y Sác; Y Sơ Ra Ên

Con trai của Gia Cóp và Lê A trong Cựu Ước (**STKý** 30:17–18; 35:23; 46:13). Con cháu của ông đã trở thành một trong số mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên.

Chi Tộc Y Sa Ca: Phước lành của Gia Cóp ban cho Y Sa Ca được tìm thấy trong Sáng Thế Ký 49:14–15. Sau khi định cư ở Ca Na An, chi tộc này đã nhận được một số đất đai màu mỡ nhất của Phi Li Tin, kể cả đồng bằng Êt Ra Ê Lôn. Nằm trong các biên giới của Y Sa Ca là những nơi quan trọng trong lịch sử người Do Thái, ví dụ như Cạt Mên, Mê Ghi Đô, Đô Ta

In, Ghinh Bô A, Gít Rê Ên, Tha Bô và Na Xa Rét (GiôSuê 19:17-23).

Y Sác. *Xem thêm* Áp Ra Ham—Dòng dõi của Áp Ra Ham

Một vị tộc trưởng trong Cựu Ước. Việc Áp Ra Ham và Sa Ra sinh ra ông vào lúc tuổi già của họ là một phép lạ (STKý 15:4-6; 17:15-21; 21:1-8). Việc Áp Ra Ham tình nguyện hiến dâng Y Sác thì cũng giống như trường hợp của Thượng Đế và Con Độc Sinh của Ngài (GCốp 4:5). Y Sác là người thừa hưởng những lời hứa của giao ước Áp Ra Ham (STKý 21:9-12; 1 NêPhi 17:40; GLGU 27:10).

Y Sác sinh ra, **STKý** 21:1-7. Bị làm của lễ hy sinh trên núi Mô Ri A, **STKý** 22:1-19 (GLGU 101:4). Lấy vợ, **STKý** 24. Đối phó với các con trai của ông, **STKý** 27:1-28:9.

Đã nhận được sự tôn cao cùng với Áp Ra Ham và Gia Cốp, **GLGU** 132:37 (MTO 8:11).

Y Sai. *Xem thêm* Đa Vít

Trong Cựu Ước, cha của Đa Vít và là tổ tiên của Đấng Ky Tô và tất cả các vua của Giu Đa.

Con trai của Ru Tơ, Ô Bết, là cha của Y Sai, **RuTơ** 4:17, 22. Tổ tiên của Y Sai được tính ngược lại cho tới Giu Đa, **1 SứKý** 2:5-12 (MTO 1:5-6).

Y Sơ Ra Ên. *Xem thêm* Áp Ra Ham—Dòng dõi của Áp Ra Ham; Con Nuôi; Gia Cốp, Con Trai của Y Sác

Chúa đặt tên Y Sơ Ra Ên cho Gia Cốp, con trai của Y Sác và là cháu nội của Áp Ra Ham trong Cựu Ước (STKý 32:28; 35:10). Tên Y Sơ Ra Ên có thể ám chỉ đến chính Gia Cốp, các con cháu của ông hay vương quốc mà các con cháu đó có lần đã chiếm ngự trong thời đại Cựu Ước (2 SMÊN 1:24; 23:3). Sau khi Môi Se dẫn dắt các con cái của Y Sơ Ra Ên thoát khỏi vòng nô lệ người Ai Cập (XÊDTKý 3-14), họ được các phán quan cai trị hơn ba trăm năm. Bắt đầu với Vua Sau Lơ, các vua trị vì Y Sơ Ra Ên hợp

nhất cho đến khi Sa Lô Môn qua đời, là lúc mười chi tộc nổi lên chống lại Rô Bô Am để thành lập một nước riêng. Sau khi vương quốc Y Sơ Ra Ên bị chia cắt, các chi tộc miền bắc, là phần lớn hơn, giữ tên Y Sơ Ra Ên, trong khi đó vương quốc miền nam được gọi là Giu Đa. Xứ Ca Na An cũng được gọi là Y Sơ Ra Ên ngày nay. Trong một nghĩa khác, Y Sơ Ra Ên có nghĩa là một tín đồ chân chính tin Đấng Ky Tô (RôMa 10:1; 11:7; GLTi 6:16; ÊPSô 2:12).

Mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên: Cháu nội của Áp Ra Ham là Gia Cốp, đổi tên thành Y Sơ Ra Ên, có mười hai người con trai. Con cháu của họ đã trở thành mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên hay còn được gọi là con cái của Y Sơ Ra Ên. Mười hai chi tộc này là: Ru Bên, Si Mê Ôn, Lê Vi, Giu Đa, Y Sa Ca, Sa Bu Lôn (các con trai của Gia Cốp và Lê A); Đan và Nép Ta Li (các con trai của Gia Cốp và Xinh Ba); Gát và A Se (các con trai của Gia Cốp và Sinh Ba); Giô Sép và Bêl Gia Min (các con trai của Gia Cốp và Ra Chên) (STKý 29:32-30:24; 35:16-18).

Gia Cốp ban phước cho mỗi người lãnh đạo chi tộc trước khi ông qua đời (STKý 49:1-28). Muốn biết thêm chi tiết, xin xem tên của mỗi người con trai của Gia Cốp.

Ru Bên, con trai đầu lòng của người vợ thứ nhất của Gia Cốp là Lê A, mất phước lãnh quyền trưởng nam và phần thừa hưởng gấp đôi của mình vì sự vô đạo đức (STKý 49:3-4). Quyền trưởng nam bên được trao cho Giô Sép, người là con trai đầu lòng của người vợ thứ hai của Gia Cốp là Ra Chên (1 SứKý 5:1-2). Lê Vi, chi tộc của ông đã được Chúa chọn để phục vụ với tư cách là những người phục sự chức tư tế, không nhận được phần thừa hưởng vì sự kêu gọi đặc biệt của họ để phục sự trong tất cả các chi tộc. Điều này cho phép phần thừa hưởng gấp đôi của Giô Sép được các con trai của Giô Sép chia sẻ, đó là Êp Ra Im và Ma Na Se (1 SứKý 5:1; GRMi 31:9), là những người

được kể là các chi tộc riêng biệt của Y Sơ Ra Ên (BDJS, STKý 48:5-6 [Phụ Lục]).

Những người trong chi tộc Giu Đa sẽ là những người cai trị cho đến khi Đấng Mê Si đến (STKý 49:10; BDJS, STKý 50:24 [Phụ Lục]). Trong những ngày sau cùng, chi tộc Êp Ra Im có được đặc ân đem sứ điệp về Sự Phục Hồi của phúc âm đến với thế gian và quy tụ Y Sơ Ra Ên tản lạc (PTLLKý 33:13-17). Sẽ tới lúc Êp Ra Im nắm giữ vai trò lãnh đạo trong việc kết hợp tất cả các chi tộc Y Sơ Ra Ên qua phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (ÊSai 11:12-13; GLGU 133:26-34).

Sự phân tán của Y Sơ Ra Ên: Chúa phân tán và làm đau khổ mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên vì sự bất chính và bội nghịch của họ. Tuy nhiên, Chúa cũng dùng sự phân tán này của dân được chọn của Ngài trong các nước của thế gian để ban phước cho các nước đó.

Ta sẽ tản lạc các người trong các dân, **LVKý** 26:33. Chúa sẽ tản lạc người trong khắp các dân, **PTLLKý** 28:25, 37, 64. Ta sẽ phó chúng nó bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian, **GRMi** 29:18-19. Ta sẽ rải tan nhà Y Sơ Ra Ên ra giữa mọi dân, **AMót** 9:9 (XCRI 10:9).

Chúa Giê Su chịu sai đến, chỉ vì các con chiến lạc mất của nhà Y Sơ Ra Ên, **MTO** 15:24. Ta còn có chiến khác chẳng thuộc về chuồng này, **Giăng** 10:16.

Y Sơ Ra Ên sẽ bị phân tán khắp mặt đất, **1 NêPhi** 22:3-8. Gia Cóp trích dẫn lời tiên tri Giê Nốt về chuyện ngụ ngôn cây ô liu được vun trồng và cây ô liu hoang dại, **GCóp** 5-6. Công việc của Đức Chúa Cha sẽ bắt đầu giữa các chi tộc bị phân tán, **3 NêPhi** 21:26.

Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên: Gia Tộc Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ lại trong những ngày sau rốt trước khi Đấng Ky Tô đến (NTĐ 1:10). Chúa quy tụ dân Y Sơ Ra Ên của Ngài khi họ chấp nhận Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Ngài sẽ dựng cờ hiệu lên và họ sẽ đến, **ÊSai** 5:26. Ta sẽ lấy lòng thương xót cả thể

mà thân người lại, **ÊSai** 54:7. Y Sơ Ra Ên và Giu Đa sẽ được quy tụ về trong đất của họ, **GRMi** 30:3. Chúa sẽ nhóm nhà Y Sơ Ra Ên lại từ giữa các dân mà họ đã bị tản lạc trong đó, **ÊXCên** 28:25.

Trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, Ngài sẽ hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Ky Tô, **ÊPsô** 1:10.

Sau khi Y Sơ Ra Ên bị phân tán, họ sẽ được quy tụ lại, **1 NêPhi** 15:12-17. Chúa sẽ quy tụ tất cả những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, **1 NêPhi** 19:16 (3 NêPhi 16:5). Họ sẽ được đem ra khỏi nơi tối tăm và biết rằng Chúa là Đấng Cứu Rỗi của họ, **1 NêPhi** 22:12. Thượng Đế quy tụ và đếm số con cái của Ngài, **1 NêPhi** 22:25. Các quốc gia của dân ngoại sẽ đem Y Sơ Ra Ên trở về đất thừa hưởng của họ, **2 NêPhi** 10:8 (3 NêPhi 16:4). Dân của ta và lời của ta sẽ được gom góp lại thành một, **2 NêPhi** 29:13-14.

Các anh cả được kêu gọi để quy tụ những người dân chọn lọc, **GLGU** 29:7 (GLGU 39:11). Ta sẽ quy tụ dân chọn lọc của ta, **GLGU** 33:6. Hãy quy tụ lại để ta sẽ ban cho các người luật pháp của ta và để các người sẽ được ban cho, **GLGU** 38:31-33. Ta sẽ phục hồi dân của ta là gia tộc Y Sơ Ra Ên, **GLGU** 39:11. Các Thánh Hữu sẽ sống lại, **GLGU** 45:46. Môi Se trao các chìa khóa về sự quy tụ, **GLGU** 110:11.

Lẽ công bằng và lẽ thật sẽ quét thế gian và quy tụ dân chọn lọc của Chúa, **MôiSe** 7:62. Sự quy tụ này được so sánh như sự tụ họp của các con chim ở ở nơi có xác chết, **JS—MTO** 1:27.

Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên thất lạc: Mười chi tộc Y Sơ Ra Ên lập thành bắc vương quốc Y Sơ Ra Ên và bị bắt tù đầy sang A Si Ri năm 721 trước t.c. Vào lúc đó họ đi đến "các nước miền bắc" và trở nên thất lạc, không ai biết họ ra sao. Trong những ngày sau cùng họ sẽ trở về.

Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra, **ÊSai** 43:6. Những kẻ kia sẽ đến từ phương bắc, **ÊSai** 49:12 (1 NêPhi 21:12). Giu Đa và Y Sơ Ra Ên cùng nhau từ đất phương bắc trở về, **GRMi** 3:18. Chúa

hàng sống, là Đấng đã đem con cái Y Sơ Ra Ên lên từ đất phương bắc, **GRMI** 16:14–16. Ta sẽ đem chúng nó về từ xứ phương bắc, **GRMI** 31:8.

Dân Nê Phi và dân Do Thái sẽ có những lời của các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên, **2 NêPhi** 29:12–13. Ta còn phải hiện đến cùng các chi tộc thất lạc của Y Sơ Ra Ên, **3 NêPhi** 17:4. Khi mà phúc âm được thuyết giảng cho con cháu còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên, thì những chi tộc thất lạc sẽ được quy tụ về quê hương, đất thừa hưởng của họ, **3 NêPhi** 21:26–29.

Môi Se trao những chìa khóa về sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên cho Joseph Smith và Oliver Cowdery, **GLGU** 110:11. Những người ở các xứ phương bắc sẽ được Chúa nhớ tới, **GLGU** 133:26–32.

Chúng tôi tin vào sự quy tụ thực sự của Y Sơ Ra Ên, **NTĐ** 1:10.

Ý Tưởng, Ý Nghĩa. *Xem thêm* Quyền Tự Quyết; Suy Ngẫm, Suy Tư

Ý kiến, quan niệm và hình ảnh trong tâm trí của con người. Khả năng suy nghĩ là một ân tứ từ Thượng Đế, và chúng ta được tự do lựa chọn cách thức chúng ta sử dụng khả năng suy nghĩ của mình. Cách thức mà chúng ta suy nghĩ có ảnh hưởng rất lớn lao đến thái độ và hạnh kiểm cũng như vị thế của chúng ta sau cuộc đời này. Những ý tưởng ngay chính dẫn đến sự cứu rỗi; những ý tưởng tà ác dẫn đến sự đoán phạt.

Chúa hiểu thấu tất cả ý tưởng, **1 SửKý** 28:9. Vì hấn tưởng trong lòng thể nào, thì hấn quả thể ấy, **CNgôn** 23:7. Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, **ÊSai** 55:7–9.

Chúa Giê Su biết ý tưởng họ, **MTO** 12:25 (LuCa 5:22; 6:8). Tự trong lòng người mà ra những ác tưởng, **Mác** 7:20–23. Bất hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Ky Tô, **2 CRTô** 10:5. Phạm điều chi chân thật, điều chi đáng kính, điều chi thanh sạch hay đáng yêu, thì anh em phải nghĩ đến, **PhiLíp** 4:8.

Hãy ghi nhớ rằng, có tinh thần hướng

về nhục thể là sự chết, và có tinh thần hướng về tâm linh là cuộc sống vĩnh cửu, **2 NêPhi** 9:39. Nếu các người không tự kiểm soát lấy mình và tư tưởng của mình, thì các người sẽ phải bị hư mất, **MôSiA** 4:30. Tư tưởng của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, **AnMa** 12:14.

Chỉ có Thượng Đế mới hiểu được những tư tưởng và những ý định trong lòng người, **GLGU** 6:16 (GLGU 33:1). Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ, **GLGU** 6:36. Hãy tích lũy trong tâm trí mình những lời nói về cuộc sống, **GLGU** 84:85. Hãy đẹp đi những ý tưởng biếng nhác, **GLGU** 88:69. Những tư tưởng trong lòng con người sẽ được tiết lộ ra, **GLGU** 88:109. Hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn, **GLGU** 121:45.

Ý tưởng của loài người luôn luôn là điều xấu, **MôiSe** 8:22.

Yêu Thương, Yêu Mến. *Xem thêm*

Lòng Bác Ái; Thù Hằn, Thù Nghịch; Thương Hại

Sự tận tâm và thương mến sâu xa. Sự yêu mến Thượng Đế gồm có sự tận tâm, tôn sùng, kính trọng, dịu hiền, thương xót, tha thứ, thương hại, ân điển, phục vụ, biết ơn, nhân từ. Tâm gương vĩ đại nhất về tình yêu thương của Thượng Đế đối với con cái của Ngài được tìm thấy trong Sự Chuộc Tội vô hạn của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình, **LVKý** 19:18 (MTO 5:43–44; 22:37–40; RôMa 13:9; GLTi 5:14; GiaCơ 2:8; MôSiA 23:15; GLGU 59:6). Người phải hết lòng kính mến Chúa Thượng Đế của người, **PTLLKý** 6:5 (MRNi 10:32; GLGU 59:5). Chúa Thượng Đế của các người thử các người, đặng biết các người có kính mến Chúa Thượng Đế của các người chẳng, **PTLLKý** 13:3. Chúa yêu thương ai thì trách phạt nấy, **CNgôn** 3:12. Bằng hữu thương mến nhau luôn luôn, **CNgôn** 17:17.

Thượng Đế yêu thương thể gian, đến

nổi đã ban Con một của Ngài, **Giăng** 3:16 (GLGƯ 138:3). Các người hãy yêu nhau; như ta đã yêu các người, **Giăng** 13:34 (Giăng 15:12, 17; MôiSe 7:33). Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn của ta, **Giăng** 14:15 (GLGƯ 42:29). Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình, **Giăng** 15:13. Hỡi Phi E Rơ, người yêu ta hơn những kẻ này chăng? Hãy chắc chắn của ta, **Giăng** 21:15-17. Không có một điều gì có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Thượng Đế trong Đấng Ky Tô, **RôMa** 8:35-39. Mắt chưa thấy những điều mà Thượng Đế đã sắm sẵn cho những người yêu mến Ngài, **1 CRTô** 2:9. Hãy lấy lòng yêu thương phục vụ lẫn nhau, **GLTi** 5:13. Hỡi người làm chồng, hãy yêu thương vợ mình, **ÊPSô** 5:25 (CLSe 3:19). Chớ yêu thể gian, **1 Giăng** 2:15. Thượng Đế là sự yêu thương, **1 Giăng** 4:8. Chúng ta yêu mến Ngài, vì Ngài đã yêu chúng ta trước, **1 Giăng** 4:19.

Đấng Ky Tô chịu thống khổ vì lòng nhân từ của Ngài đối với loài người, **1 NêPhi** 19:9. Phải tiến tới với tình yêu mến của Thượng Đế và của mọi người, **2 NêPhi** 31:20. Các người sẽ dạy con cái mình biết thương yêu nhau và phục vụ nhau, **MôSiA** 4:15. Nếu các người đã cảm thấy muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, thì các người có thể cảm thấy như vậy ngay bây giờ không, **AnMa** 5:26. Được Đức Thánh Linh dẫn dắt để trở thành người kiên nhẫn, đầy tình thương yêu, **AnMa** 13:28. Hãy kiểm chế mọi dục vọng của mình, để cho con được tràn đầy tình thương, **AnMa** 38:12. Không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân, **4 NêPhi** 1:15. Tất cả mọi điều gì mờ mịt để yêu mến Thượng Đế đều do Thượng Đế soi dẫn, **MRNi** 7:13-16. Lòng bác ái là tình thương yêu thuần túy của Đấng Ky Tô, **MRNi** 7:47. Tình thương yêu trọn vẹn sẽ đánh đuổi mọi sợ hãi, **MRNi** 8:16 (1 Giăng 4:18).

Tình thương yêu làm cho con người có đủ tư cách để làm công việc của Thượng Đế, **GLGƯ** 4:5 (GLGƯ 12:8). Sự thánh hóa đến với tất cả những ai biết yêu mến và phục vụ Thượng Đế, **GLGƯ** 20:31. Nếu các người yêu mến ta, thì hãy phục vụ ta và tuân giữ các giáo lệnh của ta, **GLGƯ** 42:29 (Giăng 14:15). Phải tỏ một tình thương yêu gấp bội đối với người mà người đã khiển trách, **GLGƯ** 121:43.

Loài người yêu mến Sa Tan nhiều hơn Thượng Đế, **MôiSe** 5:13, 18, 28.

Yếu Đuối, Yếu Kém. Xem thêm Khiêm Nhường, Khiêm Tốn

Tình trạng ở trần thế và thiếu khả năng, sức mạnh hay năng khiếu. Sự yếu đuối là tình trạng của sự hiện hữu. Tất cả mọi người đều yếu đuối, và chỉ có nhờ ân điển của Thượng Đế mà họ mới có quyền năng làm được những điều ngay chính (GCóp 4:6-7). Sự yếu đuối này là sự biểu lộ một phần nào trong những sự yếu đuối hay rô đại mà mỗi cá nhân đều có.

Hãy làm cho mạnh những bàn tay yếu đuối, **ÊSai** 35:3-4.

Tâm thần thì muốn lăm, mà xác thịt thì yếu đuối, **MTO** 26:41 (Mác 14:38).

Vì sự yếu kém của tôi, theo thể cách xác thịt, nên tôi xin tự bào chữa cho mình vậy, **1 NêPhi** 19:6. Tôi đã được lệnh phải viết ra những điều này mà không quản ngại đến sự yếu kém của chính tôi, **2 NêPhi** 33:11. Xin Ngài chớ tức giận tôi tớ của Ngài vì sự yếu kém của nó, **ÊThe** 3:2. Dân Ngoại sẽ nhạo báng những điều này, vì sự yếu kém của chúng con trong việc ghi chép, **ÊThe** 12:23-25, 40. Ta sẽ chỉ cho họ thấy sự yếu kém của họ, **ÊThe** 12:27-28. Vì lẽ người đã thấy được sự yếu kém của mình nên người sẽ được làm cho mạnh, **ÊThe** 12:37.

Từ đây trở đi những ai trong số các người bị yếu kém thì sẽ được làm cho mạnh mẽ, **GLGƯ** 50:16. Chúa Giê Su Ky Tô hiểu rõ sự yếu kém của loài người, **GLGƯ** 62:1.

Young, Brigham

Một vị Sứ Đồ ban đầu trong gian kỳ này và là vị Chủ Tịch thứ hai của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ông hướng dẫn các Thánh Hữu đi về miền tây, từ Nauvoo, Illinois, đến Thung Lũng Salt Lake và là người thiết lập một thuộc địa nổi tiếng ở miền tây Hoa Kỳ.

Brigham Young được kêu gọi làm

Chủ Tịch Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ, **GLGU** 124:127. Brigham Young được khen ngợi về những công khó lao nhọc của ông và được giải nhiệm khỏi chức vụ hành trình hải ngoại trong tương lai, **GLGU** 126. Chúa chỉ dẫn cho Brigham Young cách thức tổ chức các Thánh Hữu để di cư về miền tây, **GLGU** 136. Brigham Young là một trong những người chọn lọc trong thế giới linh hồn, **GLGU** 138:53.

BẢNG NIÊN ĐẠI

Bảng niên đại vẫn tắt sau đây có thể cho anh chị em một ý thức về sự tuần tự của các sự kiện trong các thời kỳ Kinh Thánh và Sách Mặc Môn. Nhiều ngày tháng là phỏng chừng, nhất là trong thời Cựu Ước.

Các sự kiện trong những thời kỳ của các tộc trưởng ban đầu. (Do khó khăn trong việc xác định ngày tháng chính xác cho các sự kiện trong phần này, nên những ngày tháng không được đưa ra.)

Trước t.c. (Trước Công Nguyên.)

4000. A Đam sa ngã.

Hê Nóc phục sự.

Nô Ê phục sự; trái đất bị lụt.

Tháp Ba Bêl được dựng lên; dân Gia Rét hành trình đến Đất Hứa.

Mên Chi Xê Đéc phục sự.

Nô Ê qua đời.

Áp Ram (Áp Ra Ham) ra đời.

Y Sác ra đời.

Gia Cốp ra đời.

Giô Sép ra đời.

Giô Sép bị bán sang Ai Cập.

Giô Sép ra hầu trước mặt vua Pha Ra Ôn.

Gia Cốp (Y Sơ Ra Ên) và gia đình ông đi xuống Ai Cập.

Gia Cốp (Y Sơ Ra Ên) qua đời.

Giô Sép qua đời.

Môi Se ra đời.

Môi Se dẫn dắt các con cái của Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập (Xuất Ê Díp Tô).

Môi Se được chuyển hóa.

Giô Suê qua đời.

Sau khi Giô Suê qua đời, thời kỳ các phán quan bắt đầu, vị phán quan đầu tiên là Ôt Ni Ên và vị cuối cùng là Sa Mu Ên; thứ tự và ngày tháng của phần còn lại không chắc chắn lắm.

Sau Lơ được xúc dầu làm vua.

Những sự kiện của Liên Hiệp Vương Quốc Y Sơ Ra Ên

1095 Sự trị vì của Sau Lơ bắt đầu.

1063 Đa Vít được Sa Mu Ên xúc dầu làm vua.

1055 Đa Vít trở thành vua ở Hép Rôn.

1047 Đa Vít trở thành vua ở Giê Ru Sa Lem; Na Than và Gát nói tiên tri.

1015 Sa Lô Môn trở thành vua của toàn xứ Y Sơ Ra Ên.

- 991 Đền thờ được xây cất xong.
 975 Sa Lô Môn qua đời; mười chi tộc phương bắc nổi dậy chống lại Rô Bô Am, con trai của ông, và Y Sơ Ra Ên bị chia cắt.

Những sự kiện của Y Sơ Ra Ên	Những sự kiện của Giu Đa	Những sự kiện trong Lịch Sử của Sách Mặc Môn
975 Giê Rô Bô Am làm vua Y Sơ Ra Ên.	949 Si Sắc, Vua Ai Cập, tàn phá Giê Ru Sa Lem.	
875 A Háp ở Sa Ma Ri cai trị bắc Y Sơ Ra Ên; Ê Li nói tiên tri.		
851 Ê Li Sê làm nhiều phép lạ lớn lao.		
792 A Mốt nói tiên tri.		
790 Giô Na và Ô Sê nói tiên tri.	740 Ê Sai bắt đầu nói tiên tri. (Rô Ma được thành lập; Na Bô Nát Sa là vua của Ba Bi Lôn vào năm 747; Tíc Lát-Pi Le Sơ Đệ Tam là vua của A Si Ri từ năm 747 đến 734.)	
	728 Hê Giê Ki A là vua của Giu Đa. (Sa Han Ma Na Se Đệ Tứ là vua của A Si Ri.)	
721 Bắc Vương Quốc bị hủy diệt; mười chi tộc bị bắt tù đày; Mí Chê nói tiên tri.	642 Na Hum nói tiên tri.	
	628 Giê Rê Mi và Sô Phô Ni nói tiên tri.	

Những sự kiện của Y Sơ Ra Ên	Những sự kiện của Giu Đa	Những sự kiện trong Lịch Sử của Sách Mặc Môn
	609 Ấp Địa nói tiên tri; Đa Ni Ên bị bắt tù đầy qua Ba Bi Lôn. (Ni Ni Ve sụp đổ năm 606; Nê Bu Cát Nết Sa làm vua Ba Bi Lôn từ năm 604 đến năm 561.)	600 Lê Hi rời Giê Ru Sa Lem.
	598 Ê Xê Chi Ên nói tiên tri ở Ba Bi Lôn; Ha Ba Cúc nói tiên tri; Sê Đê Kia làm vua Giu Đa.	588 Mơ Léc rời Giê Ru Sa Lem để đi đến đất hứa. 588 Dân Nê Phi tự tách rời ra khỏi dân La Man (giữa năm 588 và 570).
	587 Nê Bu Cát Nết Sa chiếm Giê Ru Sa Lem.	

Những sự kiện trong Lịch Sử của người Do Thái	Những sự kiện trong Lịch Sử của Sách Mặc Môn
537 Si Ru ra chiếu chỉ cho phép dân Do Thái có thể từ Ba Bi Lôn trở về.	
520 A Ghê và Xa Cha Ri nói tiên tri.	
486 Ê Xơ Tê sống.	
458 Ê Xơ Ra được trao trách nhiệm cải tổ.	
444 Nê Hê Mi được chỉ định làm tổng đốc Giu Đê.	
432 Ma La Chi nói tiên tri.	
	400 Gia Rôm nhận các băng khắc.
	360 Ôm Ni nhận các băng khắc.
332 A Léc Xan Đơ, Hoàng Đế Vi Đại, chinh phục Sy Ri và Ai Cập.	
323 A Léc Xan Đơ qua đời.	

Những sự kiện trong Lịch Sử của người Do Thái	Những sự kiện trong Lịch Sử của Sách Mặc Môn
277 Công việc phiên dịch các thánh thư Do Thái sang tiếng Hy Lạp bắt đầu.	
167 Ma Ta Thia Mác Ca Bê nổi lên chống lại Sy Ri.	
166 Giu Đa Mác Ca Bê A trở thành người lãnh đạo dân Do Thái.	
165 Đền thờ được tẩy sạch và tái khánh thành: Lễ Ha Núc Ca bắt nguồn từ đó.	
161 Giu Đa Mác Ca Bê A qua đời.	
	148 A Bi Na Đi tuần đạo; An Ma tái lập Giáo Hội trong dân Nê Phi.
	124 Bên Gia Min ngô lời cuối cùng với dân Nê Phi.
	100 An Ma Con và các con trai của Mô Si A bắt đầu công việc của họ.
	91 Chế độ các phán quan bắt đầu trong dân Nê Phi.
63 Pom Pê chinh phục Giê Ru Sa Lem, sự cai trị của Mác Ca Bê Êt kết thúc ở Y Sơ Ra Ên, và sự cai trị của Rô Ma bắt đầu.	
51 Cơ Lê Ô Ba Tra, Hoàng Hậu nước Ai Cập trị vì.	
41 Hê Rốt và Pha Sa được làm vua chư hầu của Giu Đê.	
37 Hê Rốt trở thành người lãnh đạo ở Giê Ru Sa Lem.	
31 Trận chiến Ất Ti Um phát xuất; Au Gút Tơ làm hoàng đế La Mã từ năm 31 trước t.c. đến năm 14 sau t.c.	
30 Cơ Lê Ô Ba Tra qua đời.	
17 Hê Rốt phục hồi lại đền thờ.	
	6 Sa Mu Ên, người La Man, tiên tri về sự giáng sinh của Đấng Ky Tô.

Những sự kiện trong Lịch Sử Ky Tô Giáo	Những sự kiện trong Lịch Sử của Sách Mặc Môn
Sau t.c.	Sau t.c.
Sự Giáng Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô.	
30 Công việc giáo vụ của Đấng Ky Tô bắt đầu.	
33 Đấng Ky Tô bị đóng đinh trên thập tự giá.	33 hoặc 34 Đấng Ky Tô phục sinh hiện ra ở Mỹ Châu.
35 Phao Lô được cải đạo.	
45 Phao Lô bắt đầu cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của ông.	
58 Phao Lô được gửi tới La Mã.	
61 Lịch sử Công Vụ Các Sứ Đồ chấm dứt.	
62 Thành La Mã bị đốt cháy; các Ky Tô Hữu bị ngược đãi dưới triều đại của Nê Rô.	
70 Các Ky Tô hữu chạy trốn đến Peo La; Giê Ru Sa Lem bị bao vây và bị chiếm cứ.	
95 Các Ky Tô Hữu bị Đô Mi Ti An ngược đãi.	
	385 Dân tộc Nê Phi bị hủy diệt.
	421 Mô Rô Ni cất giấu các bảng khắc.

SỰ HÒA HỢP CỦA CÁC SÁCH PHÚC ÂM

Những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi trong Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca và Giăng có thể được so sánh với nhau và so sánh với sự mặc khải ngày sau theo cách thức sau đây.

Sự Kiện	Ma Thi Ơ	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Gia phả của Chúa Giê Su	1:1-17		3:23-38		
Sự sinh ra của Giăng Báp Tít			1:5-25, 57-58		
Sự sinh ra của Chúa Giê Su	2:1-15		2:6-7		1 NêPhi 11:18-20; 2 NêPhi 17:14; MôSiA 3:5-8; AnMa 7:10; HLMa 14:5-12; 3 NêPhi 1:4-22
Những lời tiên tri của Si Mê Ôn và An Ne			2:25-39		
Thăm viếng đền thờ (Lễ Vượt Qua)			2:41-50		
Sự bắt đầu giáo vụ của Giăng	3:1, 5-6	1:4	3:1-3		GLGU 35:4; 84:27-28
Lễ báp têm của Chúa Giê Su	3:13-17	1:9-11	3:21-22	1:31-34	1 NêPhi 10:7-10; 2 NêPhi 31:4-21
Những cám dỗ đưa đến cho Chúa Giê Su	4:1-11	1:12-13	4:1-13		
Chứng ngôn của Giăng Báp Tít				1:15-36	GLGU 93:6-18, 26
Đám cưới tại Ca Na (Phép lạ đầu tiên của Chúa Giê Su)				2:1-11	
Sự dọn sạch đền thờ				2:14-17	
Ni Cô Đem Đến Gặp Chúa				3:1-21	
Người đàn bà Sa Ma Ri ở bên giếng				4:1-42	
Chúa Giê Su bị chối bỏ ở Na Xa Rét			4:16-30		
Những người đánh cá được kêu gọi làm tay đánh lưới người	4:18-22	1:16-20			

Sự Kiện	Ma Thi Ơ	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Các lưới tràn đầy cá một cách lạ lùng			5:1-11		
Mười Hai Vị được kêu gọi và sắc phong	10:1-4	3:13-19	6:12-16		1 NêPhi 13:24-26, 39-41; GLGU 95:4
Bài Giảng Trên Núi	5-7		6:17-49		3 NêPhi 12-14
Lời cầu nguyện của Chúa	6:5-15		11:1-4		3 NêPhi 13:5-15
Cứu sống con trai của người đàn bà góa			7:11-15		
Một người đàn bà xúc dầu Chúa Giê Su			7:36-50		
Những chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê Su là những câu chuyện ngắn so sánh một vật hay sự kiện thông thường với một lẽ thật. Chúa Giê Su thường dùng những chuyện ngụ ngôn này để giảng dạy các lẽ thật thuộc linh.					
Kẻ gieo giống:	13:3-9, 18-23	4:3-9, 14-20	8:4-8, 11-15		
Cỏ lùng:	13:24-30, 36-43				GLGU 86:1-7
Hột cải:	13:31-32	4:30-32	13:18-19		
Men:	13:33		13:20-21		
Của báu trong ruộng:	13:44				
Hột châu quý giá:	13:45-46				
Lưới của người đánh cá:	13:47-50				
Người chủ nhà:	13:51-52				
Đầy tớ không thương xót:	18:23-35				
Người Chăn Hiền Lành:				10:1-21	3 NêPhi 15:17-24
Người Sa Ma Ri nhân lành:			10:25-37		
Khiêm Nhường, Sự, tiệc cưới:			14:7-11		
Bữa ăn tối rất đông người:			14:12-24		
Chiên lạc:	xem thêm 18:12-14		15:1-7		
Đồng bạc bị mất:			15:8-10		
Con trai phá cửa:			15:11-32		

Sự Kiện	Ma Thi Ơ	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Quân gia bất chính:			16:1-13		
La Xa Rơ và người giàu:			16:14-15, 19-31		
Quan tòa không công bình:			18:1-8		
Người làm công trong vườn nho:	20:1-16	xem thêm 10:31			
Nén bạc, Những:			19:11-27		
Hai con trai:	21:28-32				
Bọn làm vườn tà ác:	21:33-46	12:1-12	20:9-19		
Tiệc cưới con trai của Vua:	22:1-14		so sánh 14:7-24		
Mười người nữ đồng trinh:	25:1-13		xem thêm 12:35-36		GLGU 45:56-59
Ta láng, Các:	25:14-30				
Chiên, Dê:	25:31-46				
Khiến bão tố yên lặng	8:23-27	4:35-41	8:22-25		
Đuổi đạo quân quý dữ nhập vào bầy heo	8:28-34	5:1-20	8:26-29		
Cứu sống con gái Giai Ru	9:18-20, 23-26	5:21-24, 35-43	8:41-42, 49-56		
Chữa lành người đàn bà đau bệnh mất huyết	9:20-22	5:25-34	8:43-48		
Mệnh lệnh cho Mười Hai Vị	10:5-42	6:7-13	9:1-6		GLGU 18
Cho năm ngàn người ăn	14:16-21	6:33-44	9:11-17	6:5-14	
Chúa Giê Su đi bộ trên mặt biển	14:22-33	6:45-52		6:15-21	
Bài giảng về Bánh Sự Sống				6:22-71	
Chứng ngôn của Phi E Rơ về Đấng Ky Tô	16:13-16	8:27-29	9:18-21		
Phi E Rơ được hứa ban cho các chìa khóa vương quốc	16:19				

Sự Kiện	Ma Thi Ơ	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Sự hóa hình; các chìa khóa của chức tư tế được truyền giao	17:1-13	9:2-13	9:28-36		GLGU 63:20-21; 110:11-13
Thầy Bảy Mười được chỉ định và sai đi			10:1-12		GLGU 107:25, 34, 93-97; 124:138-140
Chữa lành người mù trong ngày Sa Bát				9	
La Xa Rơ sống lại				11:1-53	
Chữa lành mười người phung			17:11-19		
Ban phước lành cho trẻ con	19:13-15	10:13-16	18:15-17		
Ma Ri xúc dầu chân Đấng Ky Tô	26:6-13	14:3-9		12:2-8	
Sự vào thành	21:6-11	11:7-11	19:35-38	12:12-18	
Những kẻ đổi bạc bị đuổi ra khỏi đền thờ	21:12-16	11:15-19	19:45-48		
Đồng tiền của người đàn bà góa		12:41-44	21:1-4		
Sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem và các điềm triệu về Ngày Tái Lâm	24	13	21:5-38		GLGU 45:16-60; JS—MTO 1
Lễ Vượt Qua cuối cùng của Chúa Giê Su; Tiệc Thánh được lập lên; những lời chỉ dẫn cho Mười Hai Vị Sứ Đồ; rửa chân các môn đồ	26:14-32	14:10-27	22:1-20	13-17	
Chúa Giê Su là cây nho				15:1-8	
Sự thống khổ của Chúa Giê Su trong Vườn Ghết Sê Ma Nê	26:36-46	14:32-42	22:40-46	18:1	2 NêPhi 9:21-22; MôSiA 3:5-12; GLGU 19:1-24
Sự phản bội của Giu Đa	26:47-50	14:43-46	22:47-48	18:2-3	
Bị giải đến trước mặt Cai Phe	26:57	14:53	22:54, 66-71	18:24, 28	
Bị giải đến trước mặt Phi lát	27:2, 11-14	15:1-5	23:1-6	18:28-38	
Bị giải đến trước mặt Hê Rốt			23:7-12		

Sự Kiện	Ma Thi Ơ	Mác	Lu Ca	Giăng	Sự Mặc Khải Ngày Sau
Chúa Giê Su bị đánh đập và nhạo báng	27:27-31	15:15-20		19:1-12	
Sự Đóng Đỉnh Trên Thập Tự Giá	27:35-44	15:24-33	23:32-43	19:18-22	HLMan 14:20-27; 3 NêPhi 8:5-22; 10:9
Sự Phục Sinh	28:2-8	16:5-8	24:4-8		
Chúa Giê Su hiện đến cùng các môn đồ		16:14	24:13-32, 36-51	20:19-23	
Chúa Giê Su hiện đến cùng Tô Ma				20:24-29	
Sự Thăng Thiên		16:19-20	24:50-53		

